PHẦN III

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 93978/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03743 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-465403	08/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Nhà Hàng 81 & 91 (VN)
81 đường 30 tháng 4, khu phố 6, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 93979/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01133 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-107967	25/08/2008
4-246076	01/06/2015
4-417115	05/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LOTTE CHILSUNG BEVERAGE CO., LTD. (KR)
15, SEOCHO-DAERO 70-GIL, SEOCHO-GU SEOUL, REPUBLIC OF KOREA

Quyết định số: 94129/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00007 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-357148	20/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc Thiên Lộc (VN)
Số 67, phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 94130/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00010 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-464882	03/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần LPG Biển Đông (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94131/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00016 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-349311	05/05/2020
4-371910	01/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ Bạc Hà Xanh (VN)
82 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94132/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00310 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-161807	14/04/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Thông Quan (VN)
1086, xa lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 94133/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00315 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-147987	22/06/2010
4-456376	06/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần nệm Đông Á (VN)
28/5Z Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94134/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00321 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-475707	03/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH NASA PAINT (VN)
Số 25P, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 94135/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00327 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-435549	24/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Hạnh Nguyên Logistics (VN)
Cụm Công nghiệp Tập trung Phú Hữu A - Giai đoạn 1, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định số: 94136/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00340 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-456135	03/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần VASTGROUP (VN)
Số 4-6, đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94137/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00351 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-471564	05/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (VN)
Tòa nhà Le Meridien, tầng 7, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94138/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00352 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-304400	08/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NEW WIDETECH INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
34 F., No. 16-1, Xinzhan Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 220336, Taiwan

---

Quyết định số: 94139/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00353 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-153947	04/11/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn Sen (VN)
P7-18. OT09, Toà park 7, Vinhomes Central Park, 720A đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94140/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00356 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-456167	04/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH bệnh viện phòng khám điều trị cơ xương khớp chuẩn mỹ USAC CHIROPRACTIC (VN)
Số 1-3-5 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94141/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00001 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71037	30/03/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán AS (VN)
63A Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94143/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00002 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71946	11/05/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Anh (VN)
Số 140 Trần Phú, khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

---

Quyết định số: 94145/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00005 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-255258	01/12/2015
4-250574	04/09/2015
4-250575	04/09/2015
4-250552	04/09/2015
4-251195	14/09/2015
4-264179	14/06/2016
4-264180	14/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn y dược Quốc Tế (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94147/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00015 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-256334	31/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Western Pacific (VN)
Số 13, đường số 12, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94149/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00018 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-255891	25/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Canon IT Solutions Inc. (JP)
2-16-6 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

Quyết định số: 94151/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00021 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-268481	15/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thiết bị y tế CRYOPHARM (VN)
Số nhà 28, ngõ 163/1/4, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94153/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00025 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254524	17/11/2015
4-254525	17/11/2015
4-264202	14/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94155/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00028 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248511	24/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược NEWSUN (VN)
43/14 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94157/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00042 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-301400	08/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tân Việt Mỹ (VN)
Số 21 đường 3359 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94159/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00299 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247821	08/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần HNOSS (VN)
313 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94161/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00328 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253158	19/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Gôn Mai (VN)
Số 242 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94163/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00345 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67243	17/10/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: KABUSHIKI KAISHA ACCESS (also trading as Access Co., Ltd.) (JP)
3 Kandaneribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan 101-0022

Quyết định số: 94165/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00348 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-238433	07/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH On - Gift Việt Nam (VN)
Số 65, ngõ 5, khu Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94167/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00349 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259911	18/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH CARBOLINE Việt Nam (VN)
Lô D_4R_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 94169/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00357 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-265085	05/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xây dựng quốc tế Tom Lang (VN)
24 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phốHồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94464/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03727 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-295611	12/02/2018
4-357185	20/07/2020
4-362310	08/09/2020
4-357184	20/07/2020
4-357183	20/07/2020
4-410225	26/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ dược phẩm Bình Phú (VN)
Số 05 đường Phan Văn Đạt, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

---

Quyết định số: 94465/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03741 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-359440	12/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: AIR WATER MECHATRONICS INC. (JP)
3-3-32 Tamura, Hiratsuka-shi, Kanagawa 254-0013 Japan

Quyết định số: 94466/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03749 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-234091	27/10/2014
4-255533	08/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Global Education Solutions (VN)
36 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94467/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03751 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-465363	08/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH LK và Cộng sự (VN)
Số 583, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 3A, khu 7A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 94468/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03758 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-456886	17/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thời trang và dịch vụ Thịnh Linh (VN)
Số 61 Nguyễn Thị Nhung, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94469/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03760 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-348504	26/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: JOYA DE NICARAGUA, S.A. (NI)
Bolonia, Antiguo Hospital El Retiro 2 c al Norte, ciudad de Managua, Nicaragua

---

Quyết định số: 94470/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03763 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-378698	05/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Quang Minh (VN)
111/45 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94471/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03770 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-29441	29/01/1999
4-29497	01/02/1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 94472/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03780 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-176460	29/11/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư HTM (VN)
Số 1025 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 94473/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03782 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-442825	25/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Vòng Xanh (VN)
100 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94474/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03792 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-194964	01/11/2012
4-233370	15/10/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Vertiv Company Group Limited (GB)
c/o Vertiv, Fraser Road, Priory Business Park, Bedford, England MK44 3BF

Quyết định số: 94475/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00061 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-377817	29/01/2021
4-390832	28/06/2021
4-396504	26/08/2021
4-463180	23/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Quyết định số: 94476/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00065 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-416977	04/04/2022
4-404041	22/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: EAT&HOLDINGS Co., Ltd. (JP)
3-34, Miyahara 3-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320003, Japan

---

Quyết định số: 94477/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00066 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-381741	17/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: EAT&HOLDINGS Co., Ltd. (JP)
3-34, Miyahara 3-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320003, Japan

---

Quyết định số: 94478/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00070 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-288707	29/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Zhejiang Xuanhe Mechanical and Electrical Limited Company (CN)
888 Shengda Road, unit 3 first floor, Xiaoshan district, Hangzhou, Zhejiang, China

---

Quyết định số: 94479/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00075 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-446051	03/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Hobi Việt Nam (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94480/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00079 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-469430	27/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ sản xuất thuốc thú y thủy sản Ánh Việt (VN)
Lô EB11& EB12 khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94481/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00081 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-458754	21/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần FCC FOOD GROUP (VN)
105/18 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94482/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00086 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-456927	18/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần chứng khoán VPS (VN)
Khu văn phòng số 65 phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94483/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00087 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-456926	18/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần chứng khoán VPS (VN)
Khu văn phòng số 65 phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94484/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00089 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-216493	13/12/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần trang trí nội thất Sen (VN)
2.01 chung cư Orient Apartment số 331, Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94485/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00107 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-409457	17/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH MTV quảng cáo và sự kiện Trần Thanh Hiền (VN)
Số 23, đường N18, khu dân cư Võ Thị Sáu, KP. 6, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 94486/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00108 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-291015	15/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH MTV quảng cáo và sự kiện Trần Thanh Hiền (VN)
Số 23, đường N18, khu dân cư Võ Thị Sáu, khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 94487/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00109 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-189697	17/08/2012
4-173293	07/10/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Khương Duy (VN)
NN1-NN1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 94488/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00115 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-464551	01/11/2023
4-466694	16/11/2023
4-466695	16/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần THEKLA (VN)
Tầng 18, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94489/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00117 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-403556	16/11/2021
4-442910	25/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Vina - Comercio (VN)
14 đường số 11, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94548/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03195 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-75674	02/10/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: T.C. Pharmaceutical Industries Co., Ltd. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định số: 95083/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03298 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-313944	31/01/2019
4-313945	31/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH may Fountain (VN)
Số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95084/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03311 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-432753	03/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Những Nụ Cười Việt Nam (VN)
713/6 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95085/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03314 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-184454	08/05/2012
4-184455	08/05/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: XLGAMES, Inc. (KR)
7F, 14, Daewangpangyo-ro 645beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

---

Quyết định số: 95086/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03317 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-320962	27/05/2019
4-321016	27/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TOPPAN Edge Inc. (JP)
1-7-3, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 95087/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03318 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-132357	26/08/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TOPPAN Edge Inc. (JP)
1-7-3, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 95088/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03325 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-388138	02/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần chế biến nông sản Minh Phúc An (VN)
Thôn Đồng Bả, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định số: 95089/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03329 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-438327	19/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần gỗ nội thất Ý Tưởng (VN)
Lô Officetel L3-08, tầng 8 Block Lucky Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95090/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03330 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-438328	19/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần gỗ nội thất Ý Tưởng (VN)
Lô Officetel L3-08, tầng 8 Block Lucky Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95091/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03331 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-438329	19/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần gỗ nội thất Ý Tưởng (VN)
Lô Officetel L3-08, tầng 8 Block Lucky Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95092/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03332 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-458101	09/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao Idea (VN)
Tầng 8, Block Lucky, Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95093/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03338 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-122764	09/04/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và kỹ thuật Viễn Đông (VN)
Số 100-102, Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 95094/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03340 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-302874	03/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thiết bị và công nghệ TEKCOM (VN)
Thôn 5, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 95095/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03343 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-457203	24/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần phát triển dịch vụ và thương mại Quốc An (VN)
Gian hàng SO-06L2 + SO-08A-L2 tại R2 tòa nhà Vincom Mega Mall - Royal City 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95096/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03345 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-455743	28/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần TPTECH Quốc Tế (VN)
Số 33 ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95097/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03346 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-461809	12/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần TPTECH Quốc tế (VN)
Số 33 ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95098/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03347 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-461808	12/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần TPTECH Quốc tế (VN)
Số 33 ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95099/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03348 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-455744	28/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần TPTECH Quốc Tế (VN)
Số 33 ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95100/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03349 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-455745	28/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần TPTECH Quốc Tế (VN)
Số 33 ngõ 80 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95101/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03351 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-461862	12/10/2023
4-461866	12/10/2023
4-461867	12/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty CP kết nối nhân lực Worklink Việt Nam (VN)
Tầng 4, tháp CEO, HH2-1, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95102/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03108 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-12765	29/07/1994
4-12766	29/07/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Foster’s Brands Limited (GB)
First Floor Templeback, 10 Temple Back, Bristol, BS1 6FL, United Kingdom

---

Quyết định số: 95104/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03192 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-55197	28/06/2004
4-55198	28/06/2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Hoàng Nam (VN)
12 Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95109/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2022-02885 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-50339	03/11/2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần bảo vệ thực vật An Hưng Phát (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95111/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2022-02886 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-213584	03/10/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần bảo vệ thực vật An Hưng Phát (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95113/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01411 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-74127	03/08/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần DAT VIET OOH (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95115/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01729 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-230527	26/08/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Hân (VN)
113 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 95117/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03441 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-17018	14/06/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ROHM AND HAAS COMPANY (US)
400 Arcola Road, Collegeville, Pennsylvania, 19426, United States of America

---

Quyết định số: 95119/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00134 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-16826	23/05/1995
4-16740	18/05/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CARHARTT, INC. (US)
5750 Mercury Drive, Dearborn, Michigan 48126, United States of America

---

Quyết định số: 95131/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00056 Ngày nộp: 10/01/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-341341	03/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Bạch Điệp (VN)
60A7 Giang Văn Minh, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95132/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03718 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-165039	06/06/2011
4-164998	03/06/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Datviet Vac M&E (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Chí Minh

Quyết định số: 95133/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02880 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-299100	03/05/2018
4-305633	18/09/2018
4-297015	20/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nutrimed International LLC (US)
10565 Dale Ave., Stanton, California, 90680, USA

Quyết định số: 95134/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03191 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-116319	17/12/2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Zeus Company LLC (US)
3740 Industrial Blvd., Orangeburg, SC 29118, U.S.A.

Quyết định số: 95135/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03839 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-165037	06/06/2011
4-165038	06/06/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần DAT VIET MEDIA (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95136/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03840 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-101803	26/05/2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần DAT VIET OOH (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95138/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2022-02879 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-51251	09/12/2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty CP Bảo vệ thực vật An Hưng Phát (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95140/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2022-02881 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-50467	12/11/2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty CP Bảo vệ thực vật An Hưng Phát (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95142/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2022-02882 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-50468	12/11/2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty CP Bảo vệ thực vật An Hưng Phát (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95144/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03286 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-223472	24/04/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Showa Denko Materials Co., Ltd. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan

Quyết định số: 95145/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03287 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-223472	24/04/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Resonac Corporation (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518 Japan

Quyết định số: 95146/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03288 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-223472	24/04/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Resonac Corporation (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Quyết định số: 95147/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03302 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-5837	08/09/1992

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: The Amrop Partnership (BE)
rue Abbé Cuypers 3, 1040 Etterbeek, Belgium

Quyết định số: 95148/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03357 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-414846	18/03/2022
4-414524	17/03/2022
4-414523	17/03/2022
4-418882	18/04/2022
4-418881	18/04/2022
4-448710	23/03/2023
4-418135	13/04/2022
4-418401	14/04/2022
4-429679	12/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED (IN)
Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536 Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Ahmedabad Gandhinagar GJ 382481, India

---

Quyết định số: 95149/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03387 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259759	16/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Nghe Nhìn Giáo Dục (VN)
115 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95151/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03681 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-123803	24/04/2009
4-107204	13/08/2008
4-105220	16/07/2008
4-107205	13/08/2008
4-106149	30/07/2008
4-133362	18/09/2009
4-113210	07/11/2008
4-181675	23/03/2012
4-354296	23/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Worldwide Franchise Systems, Inc. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

---

Quyết định số: 95158/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00367 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-130920	03/08/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: E.T.I. SOUND SYSTEMS, INC. (US)
5300 Harbor Street, Commerce, CA 90040, United States of America

---

Quyết định số: 95171/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01366 Ngày nộp: 07/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-210909	26/08/2013
4-210910	26/08/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Synthomer Inc. (US)
25435 Harvard Road, BEACHWOOD, Ohio, 44122-6201, United States of America

---

Quyết định số: 95172/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02009 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-21722	31/07/1996
4-263291	31/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: AKWHP, LLC (US)
530 Fifth Avenue, New York NY 10036, USA

Quyết định số: 95174/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02026 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-77007	15/11/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Juniper Networks, Inc. (US)
1133 Innovation Way, Sunnyvale, California 94089, United States of America

---

Quyết định số: 95176/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02937 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-23055	13/11/1996
4-177180	15/12/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: The Professional Golfers' Association of America (US)
1916 PGA Parkway, Frisco, Texas, 75033, United States Of America

---

Quyết định số: 95907/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00504 Ngày nộp: 03/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-12520	09/07/1994
4-26809	02/04/1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tyco Electronics Finance Alpha GmbH (US)
Rheinstrasse 20, 8200 Schaffhausen, Switzerland

Quyết định số: 96209/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00115 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-266773	10/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DSM IP Assets B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39, 6221 BE Maastricht, the Netherlands

Quyết định số: 96350/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02874 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259218	09/03/2016
4-249337	19/08/2015
4-249338	19/08/2015
4-249339	19/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên xe điện DK Việt Nhật (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

---

Quyết định số: 98622/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00247 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-251395	18/09/2015
4-252616	08/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Tập đoàn Công - Nông nghiệp sạch Việt Nam (VN)
Biệt thự số 11, dãy 16 B4, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98624/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00273 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-43244	18/09/2002
4-43245	30/08/2002
4-84438	16/07/2007
4-84439	16/07/2007
4-84440	16/07/2007
4-104879	10/07/2008

4-156193	27/12/2010
4-188296	23/07/2012
4-249505	21/08/2015
4-276131	16/02/2017
4-407435	27/12/2021
4-407434	27/12/2021
4-407433	27/12/2021
4-436647	30/08/2022
4-463243	23/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Kracie, Ltd. (JP)
20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Quyết định số: 98788/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01036 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-72740	12/06/2006
4-297406	27/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH TERRACO Việt Nam (VN)
Số 666 đường Phú Lợi, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 98790/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01839 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-284818	20/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Sơn Thuỷ (VN)
Số 233, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98792/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02999 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-76530	31/10/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH vàng bạc đá quí Mão Thiệt (VN)
Số 59, đường Bùi Sỹ Tiêm, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 98863/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03112 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67890	10/11/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây lắp điện Đông Á (VN)
Số 670 đường Trần Nhân Tông, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 98872/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02823 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-99630	16/04/2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ALFASIGMA S.p.A. (IT)
Via Ragazzi del 99, 5 - 40133 BOLOGNA (BO) Italy

Quyết định số: 98873/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02830 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-373696	21/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Chuyển phát nhanh PCS (VN)
Tầng 6, tòa nhà 25T1-N05, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98874/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02854 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-309334	27/11/2018
4-414372	16/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Trọng Nghĩa (VN)
220 Hòa Hảo, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 98875/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02890 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-138454	07/12/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Diageo Ireland Unlimited Company (IE)
St. James' Gate, Dublin 8, Northern Ireland

Quyết định số: 98876/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02891 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-1189	16/06/1989

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Diageo Ireland Unlimited Company (IE)
St. James's Gate, Dublin 8, Republic of Ireland

Quyết định số: 98877/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02820 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-243912	21/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại tiếp thị dịch vụ du lịch Nam Phương (VN)
263/11 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98879/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02836 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-281122	09/05/2017
4-281123	09/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần SLIGHTING Việt Nam (VN)
Số 168, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm,thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98881/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02853 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-267747	01/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại Ny Vương Miện (VN)
1-3 đường số 9, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98883/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03179 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63638	14/06/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

Quyết định số: 98885/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03446 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-272222	23/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần mỹ phẩm và thời trang BNF (VN)
Ô số 6, Lô TT6-M2, dự án nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98887/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03486 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-56193	06/08/2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu rau quả I (VN)
Số nhà 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98889/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02440 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250247	28/08/2015
4-313265	17/01/2019
4-313266	17/01/2019
4-313267	17/01/2019
4-347796	18/03/2020
4-356135	09/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SANOFI S.R.L. (IT)
Viale Luigi Bodio no 37/B, 20158 MILANO, ITALY

Quyết định số: 98891/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02715 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-297127	21/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư và phát triển Việt An (VN)
17 đường số 41, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98893/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03651 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-2898	06/06/1991
4-10229	16/12/1993
4-10347	18/12/1993
4-27165	06/06/1998
4-26948	08/05/1998
4-39674	14/01/2002
4-46415	29/04/2003
4-73017	16/06/2006
4-86997	23/08/2007
4-81120	13/04/2007
4-101625	22/05/2008
4-134692	09/10/2009
4-152599	08/10/2010
4-154752	17/11/2010
4-185303	23/05/2012
4-333335	16/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Mitsui Chemicals Crop & Life Solutions, Inc. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, JAPAN

Quyết định số: 99084/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00343 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-368221	29/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Võ Văn Hòa (VN)
49/61 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99085/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00303 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261800	04/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn VNGroup (VN)
Tầng 5, toà nhà Diamond Flower Tower, Hoàng Đạo Thuý, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99087/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00027 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-274304	29/12/2016
4-274305	29/12/2016
4-254109	09/11/2015
4-271003	04/11/2016
4-245013	14/05/2015
4-274287	28/12/2016

4-245014	14/05/2015
4-274288	28/12/2016
4-274299	28/12/2016
4-274080	22/12/2016
4-274066	22/12/2016
4-274067	22/12/2016
4-274068	22/12/2016
4-274077	22/12/2016
4-274069	22/12/2016
4-274070	22/12/2016
4-255836	24/12/2015
4-380818	05/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hard Rock Limited (JE)
26 New Street, St. Helier, Jersey JE2 3RA

Quyết định số: 99089/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00004 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258818	01/03/2016
4-262067	09/05/2016
4-285638	04/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Phượng Hoàng (VN)
Số 268 đường Võ Văn Tần, tổ 7, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

---

Quyết định số: 99243/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01161 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-356494	14/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần giáo dục KDI (VN)
Lầu 2 tòa nhà Mios Building, số 121 đường Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99244/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01164 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-386535	13/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Shenzhen Bestodo Technology Co., Ltd. (CN)
Room 203, Building 1, Nanhai Ecool, Xinghua Road, Shekou, Shuiwan Community, Zhaoshang Street, Nanshan District, Shenzhen, China

---

Quyết định số: 99245/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01169 Ngày nộp: 17/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-458492	15/08/2023
4-458493	15/08/2023
4-459314	30/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Off-White LLC (US)
1 East 57th Street, New York, NY 10022, USA

Quyết định số: 99246/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01188 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-483142	14/03/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH công nghệ và thương mại UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109 - 111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99247/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01190 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-470224	29/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH NEXT CART (VN)
Phòng 305, tầng 3, tòa nhà 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99248/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01200 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-337500	21/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Việt Nhật YOKO (VN)
677/6 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99249/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01434 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-29010	16/12/1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ROLEX PROMOTIONS SA (CH)
Rue Francois-Dussaud 5 CH-1211 Genève 26

Quyết định số: 99250/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01438 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-398302	24/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Pomo Quốc Tế (VN)
10-TTA, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99251/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01443 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-406644	16/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dệt may xuất khẩu FALUMAR (VN)
Số 2 An Lạc, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 99252/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01444 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-409102	13/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Vua Bếp (VN)
Số 572 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99253/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01462 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-284817	20/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Fil World Japan (VN)
39/17 Trương Thị Ngào, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99254/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01464 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-292002	01/12/2017
4-291583	24/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xuất nhập khẩu đèn Led Lion (VN)
21 đường số 28, KDC Bình Trị Đông, KP3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99255/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01473 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-363151	14/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TAIWAN YUN LIN APPLIED MATERIALS CO., LTD. (TW)
No.361-1, Sec. 1, Shanjia Rd., Yuanlin City, Changhua County 51062, TAIWAN

Quyết định số: 99256/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02117 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-32810	13/12/1999
4-37718	11/07/2001
4-163243	10/05/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Calofic (VN)
Khu vực cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 99257/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02118 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-51617	22/12/2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Calofic (VN)
Khu vực càng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 99258/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02120 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-448880	27/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ DNG (VN)
120 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99259/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02144 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-494972	06/06/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Calofic (VN)
Khu vực cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 99260/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02145 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-481071	27/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH doanh nghiệp xã hội Bầu Trời Xanh (VN)
Số 951 đường Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99261/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02146 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-26191	19/01/1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: BREMBO N.V. (IT)
VIA STEZZANO 87, 24126 BERGAMO, ITALY

Quyết định số: 99262/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02147 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-379551	22/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: BREMBO N.V. (IT)
VIA STEZZANO 87, 24126 BERGAMO, ITALY

Quyết định số: 99263/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02166 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-338089	27/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thùy Lê (VN)
247/30/25 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99264/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02168 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-302835	03/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NANMAT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
36, JHONGYANG ROAD, NANZIH DIST., KAOHSIUNG, TAIWAN

Quyết định số: 99265/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02169 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-321329	29/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xây dựng CDC (VN)
LK 18-24, Galaxy 8, khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, 69 phố Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99266/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02692 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-479623	16/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Thiên Phúc Viên (VN)
Tầng 4, số 690, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99267/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02693 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-458235	09/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Thiên Phúc Viên (VN)
Tầng 4, số 690, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99268/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02698 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-350673	18/05/2020
4-389579	16/06/2021
4-379682	23/02/2021
4-383846	07/04/2021
4-403675	17/11/2021
4-472483	11/12/2023
4-403674	17/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Optimax (VN)
9/11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99269/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02711 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-385742	29/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH tư vấn Như Ý Law Firm (VN)
281 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99270/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02731 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-321706	03/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Bionic lab Co., Ltd. (KR)
B-713, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 99271/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01174 Ngày nộp: 17/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-81401	23/04/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần QBI (VN)
Lầu 1, số 12 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99273/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01166 Ngày nộp: 17/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-86879	21/08/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Sơn Tison (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99275/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01465 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-275104	16/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Kim Triển Thành (VN)
73 đường số 9 Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99471/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00009 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-467829	21/11/2023
4-468190	22/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại KND (VN)
635 Điện Biên Phủ, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99472/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00032 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-133753	28/09/2009
4-157077	21/01/2011
4-173768	18/10/2011
4-210182	12/08/2013
4-293709	27/12/2017
4-358641	05/08/2020
4-395524	11/08/2021
4-395523	11/08/2021
4-395522	11/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Taokaenoi Food & Marketing Public Company Limited (TH)
337 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district, Pak Kret District, Nonthaburi Province 11120, Thailand

---

Quyết định số: 99473/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00041 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-455306	21/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thiết bị y tế - nha khoa Việt Mỹ (VN)
Số 1298 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99474/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00043 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-47800	18/06/2003
4-54506	01/06/2004
4-53944	04/05/2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Wilmar Trading (China) Pte. Ltd (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568

Quyết định số: 99475/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00044 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-440084	30/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Sumofood Việt Nam (VN)
Số 269, đường Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 99476/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00050 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-467106	17/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại sản xuất bếp Thịnh Phước (VN)
63/1 tổ 4, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99477/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00053 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-459190	29/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần SBI (VN)
Khu đô thị mới Quế Võ II, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 99478/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00006 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250783	08/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ - vệ sĩ chuyên nghiệp Hoàng Quân II (VN)
Thửa đất số 314, tờ bản đồ số 37, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 99480/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00048 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-73461	06/07/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Rượu Thế Giới (VN)
160/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99482/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00037 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253757	30/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 99483/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00038 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253758	30/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 99499/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01486 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-488987	24/04/2024
4-488988	24/04/2024
4-488989	24/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần nước giải khát Rooster (VN)
Một phần khu xưởng K3-8, khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 99500/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01487 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-423016	20/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: GUANGDONG SKMEI WATCH MANUFACTURE CO., LTD (CN)
THIRD FLOOR, BLOCK C6 WANYANG ZHONGCHUANG INDUSTRIAL PARK, 41 DAWANG ROAD, ZHAOQING HIGH-TECH ZONE, GUANGDONG PROVINCE CHINA

Quyết định số: 99501/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01489 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-359548	13/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công Ty TNHH Khăn Giấy Nano (VN)
192/34/3 Phú Thọ Hoà, phường Phú Thọ Hoà, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99502/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01491 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-338920	05/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thái Sơn (VN)
Số 3/13, đường Quốc Hương,phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99503/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01492 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-9643	23/11/1993
4-9884	08/12/1993

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TOPCON CORPORATION (JP)
75-1, Hasunuma-cho, Itabashi-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99504/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01502 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-419075	19/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TRUNEX INC. (KR)
1201, Jikji Smart Tower, 76, Jikji-daero 436beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 99505/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01503 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-219236	07/02/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Trung tâm chất lượng, chế biến và phát triển thị trường Vùng 3 (VN)
1105 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 99506/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01771 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-138204	02/12/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Thái Dương - Việt Nam (VN)
Lô T5-OF-01, khu TTTM Vincom Megamall Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99507/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01772 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-450026	06/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại và dịch vụ Mười Quý (VN)
Thôn Vĩnh Trà, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 99508/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01776 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-426675	20/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông nghiệp Dominate (VN)
111 Huy Cận, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99509/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01777 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-472345	11/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại Trung Dũng Phát (VN)
Số nhà 225, tổ 4, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99510/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01778 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-304222	02/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần liên doanh quốc tế Đại Phát (VN)
302 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99511/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01780 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-341493	03/01/2020
4-362287	08/09/2020
4-375049	04/01/2021
4-487347	11/04/2024
4-487348	11/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: BLUEZONWIDE Co., Ltd. (KR)
(Cheongdam-dong, GolfzonTowerSeoul) 4F., 735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul Republic of Korea

---

Quyết định số: 99512/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01785 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-446666	08/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại MLH Việt Nam (VN)
Thôn Thanh Thủy, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99513/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01788 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-319930	10/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Interwood Việt Nam (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99514/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01789 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-336100	07/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH INTERWOOD Việt Nam (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99515/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01790 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-339070	06/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH INTERWOOD Việt Nam (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99516/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01791 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-409022	13/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH INTERWOOD Việt Nam (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99517/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01792 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-409023	13/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH INTERWOOD Việt Nam (VN)
Thửa đất số 185, tờ bản đồ số 39, đường Vĩnh Lợi, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99518/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01799 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-354368	23/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần DKRA Group (VN)
63-67 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99519/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01805 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-382102	18/03/2021
4-382101	18/03/2021
4-382100	18/03/2021

4-382099	18/03/2021
4-382098	18/03/2021
4-397599	14/09/2021
4-382097	18/03/2021
4-382096	18/03/2021
4-382095	18/03/2021
4-416249	30/03/2022
4-416248	30/03/2022
4-416247	30/03/2022
4-415970	29/03/2022
4-415969	29/03/2022
4-415968	29/03/2022
4-428878	06/07/2022
4-428877	06/07/2022
4-428876	06/07/2022
4-428875	06/07/2022
4-428874	06/07/2022
4-428873	06/07/2022
4-428872	06/07/2022
4-428871	06/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: KOLMAR HOLDINGS CO., LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

---

Quyết định số: 99520/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01807 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-418896	18/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ thương mại và dịch vụ Long Khánh (VN)
Tầng 8 tòa nhà Viwaseen, số 48 phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99521/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01811 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-356681	15/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đào tạo tư vấn PDCA (VN)
Số 137 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99522/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01812 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-356682	15/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đào tạo tư vấn PDCA (VN)
Số 137 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99523/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01823 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-426686	20/06/2022
4-426685	20/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Shenzhen Intellirocks Tech. Co., Ltd. (CN)
No. 2901-2904, 3002, Block C, Section 1, Chuangzhi Yuncheng Building, Liuxian Avenue, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 99524/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01826 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-355301	02/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư sản xuất thương mại Nhật Tài (VN)
Số TT34, hẻm 210, đường số 11, tổ 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99525/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01832 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-298965	02/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần DANCO Hà Nội (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99526/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01835 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-323925	11/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: O.N. Industries Co., Ltd. (JP)
3235-2, Kamitanomura, Tsuyama-shi, Okayama 708-0011 Japan

Quyết định số: 99527/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01841 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-426875	20/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư Gia Thy (VN)
158 - 158A Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99528/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02087 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-353314	12/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH công nghiệp OPP (VN)
83/3/9 đường 7, tổ 1, khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99529/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02092 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-441978	14/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần KAMNEX (VN)
Số 76 đường Lạc Hồng, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99530/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02095 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-282676	07/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư Phú Gia (VN)
Số nhà 17, ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99531/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02098 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-38111	27/08/2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần LPG Biển Đông (VN)
39 đường số 2, khu phố 7, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố HồChí Minh

---

Quyết định số: 101340/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00251 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-280671	28/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Ngọc Trai Hoàng Gia (VN)
1158 Huỳnh Tấn Phát, KP5, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102207/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03627 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-249871	26/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HNT Toàn Cầu (VN)
Số 13B7 khu dân cư 918, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102272/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00928 Ngày nộp: 02/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-335048	30/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ Đài Phong (VN)
Số 382 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102607/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01459 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-487282	11/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SUHYANG NETWORKS CO., LTD. (KR)
22, SEOCHO-DAERO 78-GIL, SEOCHO-GU, SEOUL, REPUBLIC OF KOREA

Quyết định số: 102976/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01482 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-359926	17/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất công nghệ cao Việt Hàn (VN)
Lô 5, cụm công nghiệp Cam Thượng, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102977/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02104 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-371524	26/11/2020
4-369255	06/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Hồ Tiêu Việt (VN)
Số 45 đường Gò Nổi, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102978/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03552 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253756	30/10/2015
4-254348	12/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân Kim Liễu Tùng (VN)
Tầng trệt Kiot 1B, chợ Bàu Đồn, đường 782, tổ 1, ấp 7 (số cũ: ấp 4), xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 104482/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03091 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-381577	12/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Formax (VN)
Số 63 ngõ 139 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104483/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03624 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-460891	02/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH học viện OWN YOUR LIFE (VN)
558/14 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104484/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03647 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-403734	17/11/2021
4-427806	27/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng Sự (VN)
Lầu 1, 170-170bis Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104485/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03715 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-366284	13/10/2020
4-366283	13/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư phát triển kinh doanh nhà Phú Hào (VN)
32B Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104486/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00023 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-466604	16/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH mỹ nghệ đồng Đại Bái (VN)
27 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104487/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00024 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-288348	22/09/2017
4-300037	24/05/2018
4-290152	30/10/2017
4-290153	30/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần G & P - LAND (VN)
Số nhà 228 tổ 3, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104488/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00039 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-291135	15/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Rosara (VN)
Phòng A2.13, tầng 2, tòa nhà Hòa Bình, số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104489/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00346 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-455633	26/06/2023
4-472404	11/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Lovedear VN (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104490/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00597 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-377526	26/01/2021

4-377527	26/01/2021
4-377041	21/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Phú Bình (VN)
7A 160, ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104491/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00912 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-347478	16/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH SUNVIET (VN)
Số 236, đường Nguyễn Văn Năng, tổ dân phố số 22, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 104492/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00653 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-249402	20/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại Mộc Hương Song Phương Anh (VN)
2A Chu Mạnh Trinh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104494/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01329 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-72626	06/06/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh Hồ A Nhì (VN)
Số 646, tổ 12, ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 104497/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00342 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-336195	07/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Ngũ Hành Dưỡng Sinh Viện (VN)
Số 12, ngõ 102, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104498/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03154 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-70409	24/02/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty CP MÊ KÔNG (VN)
Số 62/9 Nguyễn Văn Cừ (Nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 104500/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03394 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258574	26/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Woo, Jae Hyun (KR)
104-203 (Deungchon-dong, Daelim Apt.,), 100, Gonghang-daero 39-gil, Gangseo-gu, Seoul, 07579, Republic of Korea

---

Quyết định số: 104658/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03573 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-246540	05/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP (VN)
Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104661/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03587 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-65176	26/07/2005
4-65177	26/07/2005
4-59656	11/01/2005
4-59658	11/01/2005
4-59659	11/01/2005
4-60635	02/03/2005
4-60636	02/03/2005
4-60637	02/03/2005
4-60638	02/03/2005
4-125700	25/05/2009

4-62002	19/04/2005
4-62003	19/04/2005
4-60639	02/03/2005
4-62004	19/04/2005
4-62005	19/04/2005
4-61968	18/04/2005
4-61969	18/04/2005
4-61970	18/04/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Quốc Kỳ (VN)
36/53 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104666/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03589 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-69732	24/01/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

---

Quyết định số: 104672/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03590 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247501	01/07/2015
4-238545	09/01/2015
4-238546	09/01/2015
4-238547	09/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Dây và Cáp điện LUCKY SUN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định số: 104675/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03600 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-260248	22/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Hóa chất Nhựa Đà Nẵng (VN)
19-21 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 104677/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03606 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-245773	26/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: YU SHEN ENTERPRISE INC. (TW)
2F., No. 128, Taihe E. St., Beitun Dist., Taichung City 406055, Taiwan

---

Quyết định số: 104680/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03616 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261154	19/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hợp tác xã cam sành Khánh Nhân (VN)
Số 92, tổ 6, ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 104683/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03620 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-255905	25/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất, dịch vụ và thương mại An Tâm (VN)
Lô D10-12, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104685/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03625 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-277373	09/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Long Anh (VN)
Thôn Hữu Bằng, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định số: 105139/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03809 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-462305	17/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Tập đoàn AZNANO (VN)
C11 liền kề Bộ Tư lệnh Thủ đô, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105142/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03823 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-432121	28/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thành Vân (VN)
Căn hộ số 6 T1 + 11 T2, số 165 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 105144/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03824 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-318623	19/04/2019
4-318624	19/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại Quốc Tế Pháp Mỹ (VN)
Số nhà 47A, đường Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105158/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03813 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-239076	20/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần DILIGO HOLDINGS (VN)
Lô CN-27.1, KCN Thuận Thành II, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 105160/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03815 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-264833	27/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Sinh (VN)
Xóm Rừng, khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 105164/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03818 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-344616	12/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: GREEN CROSS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 105166/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03821 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-245002	14/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Havea Commercial Services (FR)
PARC D'Activite SUD LOIRE BOUFFERE 85612 MONTAIGU CEDEX FRANCE

Quyết định số: 105169/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03822 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-251092	14/09/2015
4-251093	14/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Cao Đại An Khang (VN)
Số 8, phố Bồ Xuyên, tổ 1, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 105172/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03830 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-262981	25/05/2016
4-262982	25/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất gia vị Bà Tám (VN)
491/24-1-3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105174/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03832 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-77605	06/12/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty Tập đoàn Bắc Á - (TNHH) (VN)
Số 22 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 105177/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03840 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257251	22/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thời trang H&T (VN)
Lô liền kề TT2 vị trí 6, dự án khu đô thị mới Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105180/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03841 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253583	27/10/2015
4-253325	21/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần du lịch Lâm Đồng (VN)
Số 01 đường Lê Đại Hành, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 105183/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03847 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-280091	19/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Diên Hồng Hà Nội (VN)
A2.3-LK05_18 khu đô thị Thanh Hà Cienco 5, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105185/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03849 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-64699	13/07/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SEOJIN AUTOMOTIVE CO., Ltd. (KR)
Siwhagongdan-3na 609, 313, Gongdan 1-daero, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 105188/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03851 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-256270	31/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH NEWLONG INDUSTRIAL VIET NAM (VN)
Số 5 đường 12, khu nhà ở Vạn Phúc 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105190/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03858 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-245007	14/05/2015
4-245008	14/05/2015
4-245009	14/05/2015
4-246438	04/06/2015
4-245010	14/05/2015
4-251904	28/09/2015

4-253770	03/11/2015
4-253771	03/11/2015
4-257206	21/01/2016
4-249198	18/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn y dược Quốc Tế (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105194/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03859 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-263468	02/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và du lịch Bảo Tâm (VN)
Thôn Đại Áng, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 105196/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03860 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-274681	10/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần truyền thông số Flamingo (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105199/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03865 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-276502	22/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thiết bị điện công nghiệp Cát Vạn Lợi (VN)
Số 47, đường số 12, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105202/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03866 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-260511	28/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH LAN TA VI NA (VN)
32/45 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105204/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03867 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-263279	30/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần bể bơi thông minh SPOOL (VN)
Xóm Nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

---

Quyết định số: 105643/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00754 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-295660	21/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất Vạn Xuân (VN)
Số 11, dãy B7, TT Du Lịch, ngách 651/82 phố Minh Khai, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105644/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00757 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-237385	15/12/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Xanh Trong Lành (VN)
160/9/10 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105645/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00758 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-387656	26/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần phân bón Mỹ Việt (VN)
Kho E3-Tổng kho Sacombank, đường số 1, khu công nghiệp Tân Kim, khu phố Tân Phước, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 105646/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00767 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-474917	26/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần phát triển dịch vụ và thương mại Quốc An (VN)
Gian hàng SO-06L2 + SO-08A-L2 tại R2 tòa nhà Vincom Mega Mall - Royal City 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105647/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00768 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-440425	04/10/2022
4-471430	05/12/2023
4-471431	05/12/2023
4-471432	05/12/2023
4-472980	13/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất may mặc Cương Tấn Phát (VN)
518/29 khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 105648/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00773 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-425388	09/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Shenzhen Zhumang Technology Co., Ltd (CN)
F 10, Financial Technology Bldg A, No.11 Keyuan Rd, Yuehai Sub-district, Nanshan, Shenzhen CHINA 518000

Quyết định số: 105649/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00801 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-330913	23/09/2019
4-441492	12/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn UNIS (VN)
54/54 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105650/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00806 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-379074	18/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại mỹ phẩm VIP White Cosmetic (VN)
P41 C52 đường số 22B, khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 105651/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00817 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-471924	06/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Smart, LLC (US)
3501 Sepulveda Blvd., Torrance, California 90505, United States of America

---

Quyết định số: 105652/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00830 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-471928	06/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư TEZO (VN)
Số 93, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

---

Quyết định số: 105653/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00777 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261849	04/05/2016
4-267562	29/08/2016
4-267563	29/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần phân bón Hà Lan (VN)
Lô F2A, đường số 2, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 105655/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00823 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-73925	28/07/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dệt Vĩnh Phúc (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 106022/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00236 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-448543	22/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần bất động sản THE GOLDEN HOME (VN)
51 đường 85, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 106023/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00286 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-86994	23/08/2007
4-361281	27/08/2020
4-406812	17/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải (VN)
Số 39 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106027/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00222 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-284754	19/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần cơ khí Hà Giang Phước Tường (VN)
Đường số 08 KCN Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 106028/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00225 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-397911	21/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 106029/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00233 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-284340	10/07/2017
4-353588	15/06/2020
4-344217	10/02/2020
4-344216	10/02/2020
4-376018	13/01/2021
4-376019	13/01/2021
4-388906	09/06/2021
4-384735	16/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Đức Hoa (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 106030/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00241 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-315832	18/03/2019

4-315837	18/03/2019
4-414063	14/03/2022
4-414062	14/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: RX (China) Investment Co., Ltd. (CN)
Room 319, No. 238, Jiangchang 3rd Road, Jingan District, Shanghai, P.R.China

---

Quyết định số: 106031/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00245 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-283649	27/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH NASA PAINT (VN)
Số 25P, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 106032/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00256 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-26147	13/01/1998
4-129784	17/07/2009
4-129785	17/07/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm Việt Phúc (VN)
155A Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 106071/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00260 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-235423	14/11/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH kỹ thuật New BNS (VN)
273A Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 106072/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00281 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-462273	17/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ Modoro (VN)
Tầng 7 tòa nhà văn phòng VCN, đường A1, KĐT Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 106073/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00221 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-255639	10/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Phúc Khang Đông Sài Gòn (VN)
51 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106075/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00226 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-251278	15/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm ST.ANDREWS Việt Nam (VN)
Số 133 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106077/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00227 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-66676	19/09/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: EtonHouse International School Pte Ltd (SG)
8 Stevens Road, Singapore 257819

Quyết định số: 106079/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00229 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248628	27/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược NEWSUN (VN)
43/14 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106081/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00231 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252202	01/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106083/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00232 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71082	30/03/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dệt Vĩnh Phúc (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 106085/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00234 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-235413	14/11/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Miđan (VN)
58/12 đường TTN06, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106088/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00235 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67260	17/10/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Mykie Co., Ltd. (TH)
24 Soi Wachirathammasathit 39, Sukhumvit Road, Bangjak, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

---

Quyết định số: 106090/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00242 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-269416	30/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại và tổng hợp An Du (VN)
Số 104 phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106106/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00240 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-244838	12/05/2015
4-236623	03/12/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Siam City Cement Public Company Limited (TH)
199 Column Tower, Ratchadapisek Road, Klongtoey, Bangkok 10110, Thailand

---

Quyết định số: 106108/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00262 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-402194	08/11/2021
4-356747	15/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH du lịch & giáo dục Thiên Phú (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106110/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00263 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-241826	18/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Trần Chí Cường (VN)
10 Hùng Vương, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 106112/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00269 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-62139	22/04/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Cerámica Saloni, S.A. (ES)
Ctra. Alcora Km. 17, 12130 San Juan Moro (CASTELLÓN), Spain

Quyết định số: 106114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00271 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250923	10/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược Đại Nam (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106116/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00277 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-15808	17/03/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Thiên Sinh (VN)
Số 234 đường ĐT 744, ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 106118/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00279 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67108	07/10/2005
4-67109	07/10/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 106120/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00280 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-255184	30/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: HKT Corporation (JP)
5-8-24 Nishihashimoto Midori-ku Sagamihara-City, Kanagawa 252-0131, Japan

---

Quyết định số: 106122/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00283 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-14012	01/11/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: BEERENBERG PTY. LTD. (AU)
2106 Mt. Barker Road, Hahndorf, SA 5245, Australia

Quyết định số: 106124/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00284 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-68111	15/11/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Vân Hậu (VN)
403 khu phố 1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106133/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00291 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-72648	12/06/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH MALLOCA Việt Nam (VN)
279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106135/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00302 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-246479	04/06/2015
4-257193	21/01/2016
4-251889	28/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Việt - Pháp (VN)
Tầng 20, toà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106137/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00238 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-142975	02/03/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ thông tin truyền thông Thiên Hy Long Việt Nam (VN)
Lầu 17, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106138/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00252 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-407823	30/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn Taiyo (VN)
Tòa nhà Taiyo, số 97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Quyết định số: 106139/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01515 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-277890	16/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH gạch men sứ Thanh Hải (VN)
Lô đất diện tích 23.970,5 m2, khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 106141/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00249 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-70434	01/03/2006
4-72595	06/06/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần VIAN (VN)
Đường Cổ Loa, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 106143/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00254 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261686	26/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH một thành viên Ta Pha (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106145/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00255 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250303	31/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ sản xuất An An Yến (VN)
Số 705/29/48 đại lộ Bình Dương, khu phố Chánh Lộc 3, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 106147/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00270 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259129	07/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn thẩm định giá VCHP (VN)
Lô số 50, dự án F2, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 107240/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-01522 Ngày nộp: 23/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-429738	12/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn GBM (VN)
Số 126 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107283/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00205 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-15379	13/02/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CBS STUDIOS INC. (US)
1515 Broadway, New York, New York 10036, U.S.A.

Quyết định số: 107285/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00206 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-260133	21/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: AWESOMENESSTV HOLDINGS, LLC (US)
1575 N. Gower Street, Hollywood CA 90028, United States

Quyết định số: 107316/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00822 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-480199	21/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Phạm Văn Hiền (VN)
Tổ 4, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 107317/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02111 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-302739	28/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Top Queen Việt Nam (VN)
Ô 01/lô 15 Điểm công nghiệp làng nghề, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107318/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02160 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-389278	11/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất Megasun (VN)
E2, khu phố 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 107319/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01165 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-297260	26/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty KI BA - (TNHH) (VN)
Khu phố Tiêu Long, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 109521/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01265 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-277514	13/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thú y thủy sản INTEC (VN)
194 Huỳnh Cương, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 109881/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02713 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250799	08/09/2015
4-263767	06/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần giải pháp khoa học và công nghệ Scientech (VN)
220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110084/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03218 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-291120	15/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: GoPro, Inc. (US)
3025 Clearview Way, San Mateo, California, USA 94402

Quyết định số: 110085/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00458 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247436	30/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Emergent BioSolutions Inc. (US)
400 Professional Drive, Suite 400, Gaithersburg, Maryland 20879, United States of America

---

Quyết định số: 110086/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03922 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-434114	12/08/2022
4-434113	12/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Smith & Wesson Inc. (US)
1852 Proffitt Springs Rd. Maryville, TN 37801 U.S.A.

Quyết định số: 110087/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01850 Ngày nộp: 30/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-13961	31/10/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: International Data Group, Inc. (US)
140 Kendrick Street, Building B, Needham, Massachusetts 02494, U.S.A.

Quyết định số: 110089/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03270 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-264142	14/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Simonds International L.L.C (US)
1981 Schurman Way, Woodland, WA 98674, United States of America

---

Quyết định số: 110091/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00814 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-78199	04/01/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ASSA ABLOY High Security Group Inc (US)
3625 Allegheny Drive, Salem, Virginia 24153, United States of America

---

Quyết định số: 110094/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03632 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253152	19/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Sóng Nhạc (VN)
124 Lý Thường Kiệt, phường 07, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110096/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03636 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-58505	17/11/2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xây dựng đầu tư và phát triển Lĩnh Phong - C.O.N.I.C (VN)
Lô 13B - khu dân cư Conic, đường Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110098/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03629 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-59657	11/01/2005
4-59660	11/01/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Quốc Kỳ (VN)
36/53 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110100/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03246 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-59	16/02/1985
4-60	16/02/1985
4-9203	21/09/1993
4-9204	21/09/1993
4-9205	21/09/1993
4-9206	21/09/1993
4-9207	21/09/1993
4-17940	31/08/1995
4-25180	11/10/1997
4-31900	26/08/1999
4-26327	02/02/1998
4-26810	02/04/1998
4-27328	24/06/1998

4-28851	27/11/1998
4-29043	16/12/1998
4-31032	20/05/1999
4-31165	05/06/1999
4-31576	24/07/1999
4-32033	09/09/1999
4-32034	09/09/1999
4-34594	21/08/2000
4-34949	20/09/2000
4-34952	20/09/2000
4-34953	20/09/2000
4-34974	20/09/2000
4-38064	22/08/2001
4-36224	09/02/2001
4-49440	20/06/2003
4-53414	17/03/2004
4-65799	12/08/2005
4-62579	11/05/2005
4-72596	06/06/2006
4-74698	24/08/2006
4-73503	07/07/2006
4-94375	10/01/2008
4-102233	02/06/2008
4-104092	01/07/2008
4-176407	28/11/2011
4-175844	18/11/2011
4-170357	24/08/2011

4-176053	22/11/2011
4-176054	22/11/2011
4-261070	15/04/2016
4-204939	04/05/2013
4-204940	04/05/2013
4-220122	21/02/2014
4-225618	04/06/2014
4-238009	26/12/2014
4-254072	09/11/2015
4-262602	19/05/2016
4-306281	04/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110110/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03784 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-43638	07/10/2002
4-223884	07/05/2014
4-245222	18/05/2015
4-243568	15/04/2015
4-254260	11/11/2015
4-240485	25/02/2015
4-240486	25/02/2015
4-241344	10/03/2015

4-241345	10/03/2015
4-241346	10/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NEOVIA (FR)
Talhouet-56250 Saint-Nolff, France

Quyết định số: 110220/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00238 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-286966	25/08/2017
4-327264	14/08/2019
4-333749	18/10/2019
4-333748	18/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Macy’s West Stores, LLC (US)
7 West Seventh Street, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

---

Quyết định số: 110221/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00366 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-54057	07/05/2004
4-54059	07/05/2004
4-54268	17/05/2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: HAPPYLAND CORPORATION CO., LTD. (KR)
(Gasan dong, Samsung IT Harrington Tower) 11th Fl., 41, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 110223/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02501 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-320860	23/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xây dựng thương mại Nam Việt Hùng (VN)
K30/09 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 110225/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03666 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-90436	17/10/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Sơn Hà (VN)
Số 142 Bùi Xuân Phái, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 110227/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03699 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-59801	17/01/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ Bình Minh (VN)
Số 328 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110229/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03259 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-21244	01/07/1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tyco Fire Products LP (US)
1467 Elmwood Avenue, Cranston, RI 02910, United States of America

---

Quyết định số: 110233/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01904 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-104784	09/07/2008
4-104785	09/07/2008
4-104786	09/07/2008
4-117426	07/01/2009
4-117428	07/01/2009
4-132661	01/09/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CROCS, INC. (US)
500 Eldorado Boulevard, Building 5, Broomfield, Colorado 80021, USA

Quyết định số: 110240/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02864 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-187699	13/07/2012
4-146703	19/05/2010
4-146594	17/05/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CATHAY UNITED BANK CO., LTD. (TW)
1F., No. 7, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110412, Taiwan

---

Quyết định số: 110263/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00135 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-468210	22/11/2023
4-468211	22/11/2023
4-468212	22/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Greenlotus Vietnam (VN)
213/12/1 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110264/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00448 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-315683	14/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: All-Clad Metalcrafters, L.L.C (US)
424 Morganza Road, Canonsburg PA 15317, United States of America

---

Quyết định số: 110266/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01773 Ngày nộp: 23/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-190732	04/09/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Cuộc Sống Ấm Áp (VN)
406 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110267/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03116 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-319991	13/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Microdiode Semiconductor (Shenzhen) Co., Ltd. (CN)
13th Floor, Tower B, HOROY North Station Business Center, Longhua, Shenzhen, Guangdong, China

---

Quyết định số: 110268/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03393 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-298144	10/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại nhôm công nghiệp C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 110269/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03672 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-280630	28/04/2017
4-320024	13/05/2019
4-308244	15/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH nhựa Vi Co (VN)
594 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110270/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03695 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-82226	21/05/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại Thái Trường (VN)
Tổ 12, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Quyết định số: 110271/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03700 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-319573	06/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Hoàn Kiệt Lâm Đồng (VN)
Số 10 Huỳnh Thúc Kháng, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 110272/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00034 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-276483	22/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Khánh An Phát (VN)
602/51E Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110273/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00059 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-88108	10/09/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Lập Hưng (VN)
Số 130-132-134-136, Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 110274/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00614 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-278080	21/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Thái Việt (VN)
Số 19, đường số 16, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110275/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00651 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-20256	14/03/1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NIDEC POWERTRAIN SYSTEMS CORPORATION (JP)
2-24-1 Sobudai, Zama City, Kanagawa, 252-8570, JAPAN

Quyết định số: 110276/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01339 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-283101	15/06/2017
4-446339	06/03/2023
4-446311	06/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH công nghệ Long Khang (VN)
Số 24 đường 68, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110283/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03702 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-388635	07/06/2021
4-348421	26/03/2020
4-348461	26/03/2020
4-419677	22/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP)
3F Spline Aoyama Tokyu building, 1-3, Minamiaoyama 3chome, Minato, Tokyo, Japan

---

Quyết định số: 110284/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03703 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-388635	07/06/2021

4-348421	26/03/2020
4-348461	26/03/2020
4-419677	22/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP)
428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mie, 515-2592, Japan

Quyết định số: 110285/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03704 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-190355	28/08/2012
4-183409	19/04/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP)
3F Spline Aoyama Tokyu building, 1-3, Minamiaoyama 3chome, Minato, Tokyo, Japan

---

Quyết định số: 110286/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03705 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-190355	28/08/2012
4-183409	19/04/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: THE OYATSU COMPANY, LTD. (JP)
428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mie, 515-2592, Japan

Quyết định số: 110287/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01169 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-255353	03/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Cao Minh Tuấn (VN)
Tổ 2, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Quyết định số: 110289/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02121 Ngày nộp: 19/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-288049	15/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Lâm Nông Mới (VN)
Số 169 Dương Diên Nghệ, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 110291/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02456 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-246258	02/06/2015
4-385449	26/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Hữu Hợi (VN)
17/15A đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110293/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02733 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-12090	06/06/1994
4-12091	06/06/1994
4-15644	06/03/1995
4-15645	06/03/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Sanden Corporation (JP)
20, Kotobuki-cho, Isesaki-shi, Gunma, Japan

Quyết định số: 110296/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03384 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254970	25/11/2015
4-258811	01/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược Liên Phong (VN)
Số 21-V5A khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110298/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03421 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-283464	22/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần GAS Hậu Giang (VN)
164 ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định số: 110300/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03454 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-285880	07/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tsui Wah International Patent Limited (CN)
Unit A, 3/F, Sunking Industry Building, 1-7 Shing Chuen Road, Tai Wai, Sha Tin, New Territories, Hong Kong

---

Quyết định số: 110302/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03654 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-238108	31/12/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH VI NA VIM (VN)
389/5/10/4C quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110304/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03655 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-269057	26/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LY Corporation (JP)
1-3 Kioicho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8282, Japan

Quyết định số: 110954/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02956 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-90940	30/10/2007
4-267187	22/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: PT SOFTEX INDONESIA (ID)
The Prominence Tower Kav. 15 Panunggangan Timur, Pinang, Tangerang, Banten 15325, Indonesia

---

Quyết định số: 110962/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03543 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-256807	18/01/2016
4-275323	24/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần phát triển Rượu Việt (VN)
Số nhà 46, ngõ 18, phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111454/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00293 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-410233	26/01/2022
4-410232	26/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Wuhan Yihui Drinking Technology Co., Ltd. (CN)
No. 1, 24th Floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu Industrial Project (Phase 3), Liqiao Village, Hongshan District, Wuhan, Hubei, China

---

Quyết định số: 111455/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00294 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-458291	10/08/2023
4-449783	05/04/2023
4-462111	16/10/2023
4-462113	16/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH EBC Group (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 111456/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00856 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-229798	12/08/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Phạm Văn Trọng (VN)
221/47 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111457/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01492 Ngày nộp: 30/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-330491	18/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Bùi Gia DL (VN)
702A, tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111458/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02729 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-371264	25/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần cơ bản Toàn Cầu (VN)
18/7 Tam Bình, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111460/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00884 Ngày nộp: 05/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-1804	10/10/1990
4-1768	25/09/1990
4-5287	20/07/1992
4-5917	18/09/1992
4-5918	18/09/1992
4-8194	06/05/1993
4-5919	18/09/1992
4-6908	27/11/1992

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SEIKO GROUP KABUSHIKI KAISHA t/a SEIKO GROUP CORPORATION (JP)
5-11, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 111461/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00892 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-73245	27/06/2006
4-73246	27/06/2006
4-168044	20/07/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Lining Sports (Shanghai) Company Limited (CN)
Room 1001, No. 666 Zhaohua Road, Changning District, Shanghai, China

---

Quyết định số: 111480/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03369 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-105026	14/07/2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại Thái Hoàng (VN)
Số 9 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111481/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03433 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-410074	21/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sự kiện và du lịch Bạch Dương (VN)
Số 57 Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111482/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03479 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-327674	20/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH MUBADA (VN)
56/4 đường Tân Thới Nhất 08, khu phố 05, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111483/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01100 Ngày nộp: 24/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-56649	25/08/2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Hock Hin (VN) Foodstuffs Manufacturing (VN)
Số 2 Vsip II-A, đường số 12, khu công nghiệp Việt Nam- Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 111485/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02334 Ngày nộp: 09/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248197	17/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH GPM HOLDING Việt Nam (VN)
Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 111487/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03362 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-79212	06/02/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất Hương Hương Tây (VN)
Lô B15-1, KCN Đông Nam, xã Hoà Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111489/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03420 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-283465	22/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần GAS Hậu Giang (VN)
164 ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định số: 111491/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03693 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-290511	06/11/2017
4-290512	06/11/2017
4-330817	23/09/2019
4-466605	16/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TN GROUP CORPORATION CO., LTD. (TH)
18/5 Moo 13, Soi Petchkasem 91, Omnoi Sub-district, Krathum Ban District, Samutsakorn 74130 Thailand

---

Quyết định số: 111493/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03710 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-65620	09/08/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: AstraZeneca AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Quyết định số: 111495/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03366 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-239497	28/01/2015
4-239498	28/01/2015
4-239499	28/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại sản xuất xuất nhập khẩu Phương Uyên (VN)
Số 69 đường Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112072/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00120 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-408342	06/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng LOLIFOOD (VN)
Xóm Thị Tứ, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Quyết định số: 112073/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00131 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-463096	23/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư và phát triển Nhiệt Đới (VN)
Số 61 khu biệt thự Dragon Parc 1, 18B Nguyễn Hữu Thọ, tổ 20, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112074/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00132 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-460692	26/09/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Ngân Hà Châu Á (VN)
Số 82 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 112075/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00138 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-89241	20/09/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SUPCON TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Supcon Park, No.309, Liuhe Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, P.R. China

---

Quyết định số: 112076/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00143 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-411338	14/02/2022
4-441023	07/10/2022
4-441022	07/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH khoa học và công nghệ An Phát (VN)
Nhà ông Lê Văn Sơn, xóm Đông Tân, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

---

Quyết định số: 112077/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00581 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253649	28/10/2015
4-253650	28/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược và dinh dưỡng y học Medpro (VN)
4.36-TT4, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112079/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00604 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252651	08/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thực phẩm và đồ uống Tao Ngộ (VN)
Số 24/2, Phan Đình Phùng, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 112081/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00613 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-242407	27/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Figla - Việt Nam (VN)
Lô 109/1, đường Amata, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 112083/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00620 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-241585	12/03/2015
4-241586	12/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược NEWSUN (VN)
43/14 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112085/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00631 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71932	11/05/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Thịnh Phát (VN)
Tổ 2, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 112087/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00632 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257676	02/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Dabaco (VN)
Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 112089/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00633 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257675	02/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Dabaco (VN)
Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 112091/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00634 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-262242	11/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Ngô Thị Mận (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 112093/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00638 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-68165	18/11/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất Tùng Lâm (VN)
P1603, tòa nhà Thành Công Tower, 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112095/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00643 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-69231	03/01/2006
4-69232	03/01/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP (VN)
Số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112097/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00644 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252831	13/10/2015
4-260879	11/04/2016
4-252832	13/10/2015
4-270695	28/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH An Nông (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 112099/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00647 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-277192	07/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sơn công nghiệp Thái Dương (VN)
Lô A9-A10- A11, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 112103/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00658 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254443	16/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Witip Việt Nam (VN)
Số 6a, ngách 17, ngõ 138 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112924/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00197 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-412455	24/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dịch vụ BVN (VN)
Số 87-89 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112925/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00586 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-468170	22/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Viễn Đông Quốc Tế (VN)
Thôn Đường Hương (nhà bà Nguyễn Thị Hoa), xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 112926/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01074 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-279066	04/04/2017
4-299507	15/05/2018
4-373700	21/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CRYSTAL JADE CULINARY CONCEPTS HOLDING PTE. LTD. (SG)
151 LORONG CHUAN, #04-02 LOBBY B NEW TECH PARK, SINGAPORE 556741, SINGAPORE

Quyết định số: 112927/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03781 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-278458	28/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Trần Văn Cần (VN)
831- Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

---

Quyết định số: 112929/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03879 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-518022	12/12/2024
4-518023	12/12/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Chân Tâm (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 112930/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03829 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252021	29/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại Sắc Ngọc Khang (VN)
Q20 đường 2B, khu phố 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112937/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03869 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-283603	26/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đại lý thuế ACC Thái Bình Dương (VN)
28/91 đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112938/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00906 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-280686	28/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất và thương mại nội thất Sơn Thủy (VN)
Căn hộ P7-10.OT08, tầng 10, tòa nhà Park 7, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112940/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01855 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-374802	30/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần SACHI (VN)
Số 13, đường số 34, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112942/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01439 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-72296	25/05/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất thương mại Legroup (VN)
Liền kề 2618, khu đô thị TMS, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định số: 112943/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01440 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-72297	25/05/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất thương mại LEGROUP (VN)
Liền kề 2618, khu đô thị TMS, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định số: 112945/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00579 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-432522	02/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH bánh ngọt Lovebread (VN)
45 khu Hàm Long, đường 103 TML, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112946/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00580 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-437478	12/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư sản xuất và xuất nhập khẩu Tân Trường Giang (VN)
Số 16, ngõ 543 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112947/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00596 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-72062	17/05/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: WINOA IKK JAPAN CO., LTD. (JP)
412-4, Nunowari, Minami-Shibatamachi, Tokai-shi, Aichi-ken, Japan

---

Quyết định số: 112948/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00598 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-434091	12/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Ngân Pharma (VN)
Ấp Bắc 2, xã Hoà Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 112949/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00599 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-23265	02/12/1996
4-41800	26/06/2002
4-99999	22/04/2008
4-89160	20/09/2007
4-95180	24/01/2008
4-111271	14/10/2008
4-124156	29/04/2009
4-109638	23/09/2008
4-103919	26/06/2008
4-104447	04/07/2008

4-100814	09/05/2008
4-106395	01/08/2008
4-126777	09/06/2009
4-159171	07/03/2011
4-111379	15/10/2008
4-115918	11/12/2008
4-179598	17/02/2012
4-446904	10/03/2023
4-448506	22/03/2023
4-448507	22/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Quang Minh (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112950/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00601 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-393050	16/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hanvon Ugee Technology Co., Ltd. (CN)
2/F, West of 3/F, 4/F, No.4 Building, Fulongte Industrial Park, Huaxing Road, Langkou Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

---

Quyết định số: 112951/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00603 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-469897	28/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vàng bạc đá quý Tiến Liên (VN)
25 Lý Thường Kiệt, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 112952/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00610 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-397836	21/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Quyết định số: 112953/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00616 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-445827	01/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn IDD (VN)
Số 1 ngõ 25/7, đường Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112954/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00617 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-463714	27/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xây dựng Khang Thái Group (VN)
Số 2, đường số 2, khu dân cư Kim Sơn_Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112955/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00621 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-462996	23/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ITALFARMACO, S.A. (ES)
c/ San Rafael, N°3, Polígono Industrial de Alcobendas, E-28108 Alcobendas (Madrid), SPAIN

Quyết định số: 112956/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00624 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-442119	18/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần PARSLEY (VN)
448/56/4 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112957/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00625 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-200659	25/02/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần EHK (VN)
Tầng 29, tòa Đông, Trung tâm Lotte Hà Nội, số 54 đường Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112958/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00626 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-200658	25/02/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần EHK (VN)
Tầng 29, tòa Đông, Trung tâm Lotte Hà Nội, số 54 đường Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112959/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00627 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-304986	22/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần EHK (VN)
Tầng 29, tòa Đông, Trung tâm Lotte Hà Nội, số 54 đường Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112960/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00628 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-305771	21/09/2018
4-305772	21/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NABIZAM Co, Ltd. (KR)
#608, 122, Eonju-ro, Gangnam-gu, 06295 Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 112961/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00630 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-460167	18/09/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư DUBAI (VN)
Số nhà 41 đường Liên thôn 8, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Quyết định số: 112962/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00637 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-117073	30/12/2008
4-117077	30/12/2008
4-108898	11/09/2008
4-117078	30/12/2008
4-114204	19/11/2008
4-114205	19/11/2008
4-119786	18/02/2009
4-141056	20/01/2010
4-123829	27/04/2009
4-141059	20/01/2010
4-141057	20/01/2010
4-141058	20/01/2010
4-145978	06/05/2010

4-149702	20/07/2010
4-148491	30/06/2010
4-151135	16/08/2010
4-145068	16/04/2010
4-147292	04/06/2010
4-159343	09/03/2011
4-165921	20/06/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Quang Minh (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112963/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00639 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-397608	15/09/2021
4-440410	04/10/2022
4-394390	29/07/2021
4-394389	29/07/2021
4-394388	29/07/2021
4-394387	29/07/2021
4-394386	29/07/2021
4-394385	29/07/2021
4-394400	29/07/2021
4-397670	15/09/2021
4-397671	15/09/2021
4-397600	14/09/2021
4-398551	29/09/2021
4-398552	29/09/2021
4-398378	24/09/2021

4-398377	24/09/2021
4-471787	06/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112964/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00641 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-180619	07/03/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SONOSCAPE MEDICAL CORP. (CN)
Room 201, 202, Building 12, Phase 2 Shenzhen Software Park, No. 1 Keji Zhong 2nd Road, High-tech Central Zone, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

---

Quyết định số: 112965/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00645 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-360312	18/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH nghệ sĩ Quyền Linh (VN)
142B, đường số 1, KDC Sông Giồng, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112966/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00646 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-289269	10/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bcons (VN)
Số 176/1-176/3 đường Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112988/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03548 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-466502	15/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tư vấn tài chính và cấu trúc Doanh nghiệp (VN)
Số 24 BT4-X2 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112989/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03833 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-371681	27/11/2020
4-391543	02/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cà phê Nguyễn Phúc Việt Nam (VN)
Lk7-10, KP2, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 112990/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03834 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-331113	25/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Anh Em ca cao Việt Nam (VN)
472 Phạm Hùng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 112991/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03835 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-195464	12/11/2012
4-422659	18/05/2022
4-422658	18/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh cơ sở chế biến cà phê và hạt dưa Thiên Lan (VN)
Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Quyết định số: 112992/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03845 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-288132	19/09/2017
4-321116	27/05/2019
4-323728	09/07/2019
4-385766	29/04/2021
4-385767	29/04/2021
4-403799	18/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112993/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03853 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-91460	08/11/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (VN)
Tầng 1,2,3 tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112994/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03855 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-461297	05/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Cua Đỏ (VN)
Số 64 Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định số: 112995/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03856 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-404043	22/11/2021

4-459978	14/09/2023
4-459979	14/09/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: BEIGENE, LTD. (KY)
c/o Mourant Governance Services (Cayman) Limited, 94 Solaris Avenue, Camana Bay, PO Box 1348 Grand Cayman KY1-1108 Cayman Islands

---

Quyết định số: 112996/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03864 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-328928	04/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ quốc tế Sao Nam (VN)
23B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112997/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00379 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-12386	01/07/1994
4-12387	01/07/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: THE GLEASON WORKS (US)
1000 University Avenue, Rochester, New York 14607, USA

Quyết định số: 112999/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00468 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-19039	18/11/1995
4-10274	17/12/1993
4-10275	17/12/1993
4-10276	15/12/1993
4-10277	17/12/1993

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DOW SILICONES CORPORATION (US)
2200 W. Salzburg Road, Midland, Michigan 48640, U.S.A

Quyết định số: 113001/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03842 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-20647	29/04/1996
4-23845	05/03/1997
4-24051	03/04/1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 113002/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03843 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-18842	04/11/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 113004/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01802 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-279711	13/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nano Việt Nam (VN)
L7-43 Athenna Fulland đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Quyết định số: 113005/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00449 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-260654	31/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Nhất Tiến (VN)
62/73 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113007/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00451 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67344	18/10/2005
4-67345	18/10/2005
4-68037	15/11/2005
4-68611	05/12/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Việt Thăng Long (VN)
Số 756, đường 767, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 113009/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00460 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-62175	25/04/2005
4-62681	13/05/2005
4-61949	18/04/2005
4-63592	10/06/2005
4-63132	27/05/2005
4-63210	31/05/2005
4-64212	28/06/2005
4-63505	09/06/2005
4-64245	29/06/2005
4-65432	03/08/2005
4-65409	03/08/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
2A Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 113011/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00461 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-265507	12/07/2016
4-265502	12/07/2016
4-265094	05/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LENSO WHEEL COMPANY LIMITED. (TH)
100, Village No. 1, Wellgrow Industrial Estate, Hom Sin Sub-District, Bang Pakong District, Chachoengsao Province, 24180 Thailand

---

Quyết định số: 113013/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00463 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63849	17/06/2005
4-63875	17/06/2005
4-63876	17/06/2005
4-63852	17/06/2005
4-66380	06/09/2005
4-66385	06/09/2005
4-66392	06/09/2005
4-66393	06/09/2005
4-66394	06/09/2005
4-72810	14/06/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn gia súc Lái Thiêu (VN)
Số 48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 113015/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00469 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-277457	10/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sứ kỹ thuật Minh Long 2 (VN)
Số 328, đại lộ Bình Dương, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 113017/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00478 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-14102	03/11/1994
4-14040	02/11/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ILC TRADEMARK CORPORATION (VG)
2/F, Palm Grove House, P.O. Box 3340, Road Town, Tortola, British Virgin Island

---

Quyết định số: 113019/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00479 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-64380	04/07/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần hàng tiêu dùng MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113021/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00482 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-246211	02/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ sáng tạo OTB (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113023/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00489 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257151	20/01/2016
4-259114	07/03/2016
4-257153	20/01/2016
4-265098	05/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Anh Thy (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113025/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00490 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63908	21/06/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan

Quyết định số: 113027/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00491 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67891	10/11/2005
4-66732	20/09/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, 2926 Boncourt, Switzerland

Quyết định số: 113029/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00493 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-66640	19/09/2005
4-66538	13/09/2005
4-66539	13/09/2005
4-66540	13/09/2005
4-76204	18/10/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: USV PRIVATE LIMITED (IN)
B.S.D. Marg, Govandi, Mumbai-400 088, India

Quyết định số: 113031/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00497 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-68635	09/12/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113032/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00498 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261749	27/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113046/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00125 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-388607	07/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần nhựa Tiến Đức (VN)
Khu công nghiệp bờ trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình

---

Quyết định số: 113047/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00127 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-3302	05/09/1991
4-2820	20/05/1991

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County, Taiwan

---

Quyết định số: 113048/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00593 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-142856	01/03/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH tôn tráng kẽm Việt Nam (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, đường 9, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 113049/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00654 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-382398	22/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xây dựng Hưng Phúc An (VN)
Khối phố Hà Quảng Đông, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định số: 113050/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00080 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-61608	06/04/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Red Diamond Holdings S.à r.l. (LU)
5, Place de la Gare, L-1616 Luxembourg, Luxembourg

Quyết định số: 113052/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00093 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257245	22/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm Hoàng Hải (VN)
Ô 29 lô A khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113054/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00607 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257913	17/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại Thiên Sơn (VN)
CH2.2, tầng 2, tòa Handiresco, số 31 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113056/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00640 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-240836	03/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bắc Sơn (VN)
Tầng 2 và tầng 9 tòa nhà AP, 87 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113058/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00141 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-64279	29/06/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ALFASIGMA S.p.A. (IT)
Viale Sarca, 223 - 20126 MILANO (MI), Italy

Quyết định số: 113059/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00142 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-64279	29/06/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ALFASIGMA S.p.A. (IT)
Via Ragazzi del 99, 5 - 40133 BOLOGNA (BO) Italy

Quyết định số: 113114/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00008 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-245319	19/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH FORALL (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, Km3 QL21B, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113116/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00295 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252829	13/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại Mạnh Tín Chợ Lớn (VN)
74-76 đường 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ ChíMinh

Quyết định số: 113118/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00301 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-255872	24/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Văn Cương (VN)
219A Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113120/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00312 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-77823	18/12/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty kinh doanh vật tư xi măng Minh Tuấn - TNHH (VN)
Cụm công nghiệp Long Xuyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 113122/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00313 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-66563	15/09/2005
4-66564	15/09/2005
4-68495	30/11/2005
4-254033	06/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Quang Minh (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113124/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00316 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248928	31/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất thực phẩm và đông dược Thế Gia (VN)
Tổ dân phố Thác Hoa 3, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

---

Quyết định số: 113126/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00318 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259231	09/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty TNHH Emic Hospitality (VN)
Tổ 1, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định số: 113128/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00330 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258260	23/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LONDON DAIRY COMPANY LIMITED (GB)
Analyst House, PO Box 16 20-26 Peel Road, Douglas, Isle Man, United Kingdom

---

Quyết định số: 113130/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00331 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-262581	19/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Phan Thái Đức (VN)
53/61/2 ĐS 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113132/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00332 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-275020	16/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại A.L.S (VN)
297/12 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113134/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00334 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-70934	28/03/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại Hoành Lợi (VN)
Tầng trệt, 1230 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113136/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00337 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259924	18/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần THUTHIEMGROUP (VN)
40/1 Trần Não, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113138/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00338 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-62431	05/05/2005
4-86647	20/08/2007
4-245735	26/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm Vĩnh Xuân (VN)
39-41 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114335/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00410 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-276526	22/02/2017
4-276527	22/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Vĩnh Đạt (VN)
Phòng 810, tòa nhà JSC34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114337/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00413 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257929	17/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH phần mềm Việt Đà (VN)
41 Trần Văn Ơn, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 114339/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00416 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-65696	12/08/2005
4-69457	09/01/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ACTAVIS GROUP PTC EHF (IS)
Dalshraun 1, 220 Hafnarfjordur, Iceland

Quyết định số: 114341/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00418 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247979	13/07/2015
4-251458	18/09/2015
4-266560	04/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: UMA RACING SDN BHD (MY)
No. 40, Jalan TPP 5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 114344/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00419 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254019	06/11/2015
4-254020	06/11/2015
4-415511	24/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Establecimiento Las Marías S.A.C.I.F.A. (AR)
Ruta National 14 Km 739 - 3342 Gobernador Ing. Valentín Virasoro, Depto. de Santo Tomé, Provincia de Corrientes, Argentina

---

Quyết định số: 114346/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00420 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-15685	07/03/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TUNG PEI INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
10 F., No. 142, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da-an Dist., Taipei City 10688, Taiwan

---

Quyết định số: 114350/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00662 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253800	03/11/2015
4-253137	16/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 114352/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00666 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-66080	23/08/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hải Nam (VN)
Số 8 Đinh Tiên Hoàng, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114354/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00676 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-271711	17/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần nước mắm Phan Thiết (VN)
65 Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 114356/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00677 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-264438	17/06/2016
4-287623	07/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xe buýt Becamex Tokyu (VN)
Số 349, đường Võ Văn Tần, khu 02, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114358/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00685 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-293381	25/12/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: EXCEL SOUTH ASIA SDN. BHD. (MY)
No. 2440, Lorong Perusahaan 10, Perai Industrial Estate, Perai, 13600 Butterworth, Penang, Malaysia

---

Quyết định số: 114366/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00695 Ngày nộp: 12/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248556	27/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Black Donut Company Limited (TH)
No. 1448, Srinagarindra Road, On Nut Sub-District, Suan Luang District, Bangkok, Thailand

---

Quyết định số: 114368/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00698 Ngày nộp: 12/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273796	19/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ và du lịch Trung Thiên (VN)
387/23 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114370/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00701 Ngày nộp: 12/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-74100	02/08/2006
4-73589	12/07/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại Phong Thạnh (VN)
Lô B2-19, 20 KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114372/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00703 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248621	27/07/2015
4-248282	20/07/2015
4-257110	20/01/2016
4-257111	20/01/2016
4-258196	22/02/2016
4-258198	22/02/2016
4-258199	22/02/2016
4-257865	17/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH liên doanh Hasan - Dermapharm (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114374/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00705 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67759	02/11/2005
4-67779	02/11/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Greater Pharma Company Limited (TH)
No. 55/2, Village No. 1, Salaya-Nakhon Chai Sri Road, Salaya Sub-District, Phutthamonthon District, Nakhon Pathom Province, Thailand

---

Quyết định số: 114376/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00711 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254644	19/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: HENG LONG ELECTRIC CO., LTD. (TW)
No.288-2, Sec. 3, Jyuguang Rd., Jiading Dist, Kaohsiung City 85245, Taiwan

---

Quyết định số: 114378/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00712 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63856	17/06/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Liên Hoa (VN)
Lô số IV 4, đường số 5, nhóm CN IV, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114380/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00717 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-60093	27/01/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Ever Tech Plastic Việt Nam (VN)
Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114382/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00720 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-267679	31/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần ECOLAND (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, KĐT Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114384/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00724 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71488	19/04/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh Trịnh Ngọc Trúc (VN)
GV2-10, dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, Vinhomes Smart City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114388/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00725 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67144	07/10/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần gạch men Ý Mỹ (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114390/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00731 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258909	02/03/2016
4-256829	18/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Đại Việt Hương (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114392/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00733 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257022	19/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất - thương mại bu lon Thiên Thanh (VN)
39/6H quốc lộ 22B, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114394/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00737 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-262906	24/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc Vị (VN)
Số 287/9, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 114396/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00741 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-281108	08/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Danh (VN)
88-90-92 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114398/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00745 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-246015	29/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân (VN)
1016A khu phố 6, hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114400/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00743 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-70109	14/02/2006
4-76902	13/11/2006
4-251086	14/09/2015
4-268292	13/09/2016
4-271588	15/11/2016
4-262563	19/05/2016
4-265912	19/07/2016
4-265031	04/07/2016
4-275419	06/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Thành Đạt (VN)
20A cư xá Bà Điểm, quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114623/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02544 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-77563	06/12/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Hồng Hồng Phát (VN)
174 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114627/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00829 Ngày nộp: 26/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-346955	10/03/2020
4-346954	10/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Lucas Oil Products, Inc. (US)
3610 River Crossing Parkway, Indianapolis, IN 46240, USA

Quyết định số: 114630/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03846 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-275481	07/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Aquanex Việt Nam (VN)
61/18/17 đường Trung Mỹ Tây 17, khu phố 17, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114634/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00949 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-479934	19/02/2024
4-479935	19/02/2024
4-479936	19/02/2024
4-479937	19/02/2024
4-479945	19/02/2024
4-479946	19/02/2024
4-479947	19/02/2024
4-479948	19/02/2024
4-479949	19/02/2024
4-479950	19/02/2024

4-479951	19/02/2024
4-479952	19/02/2024
4-479953	19/02/2024
4-479954	19/02/2024
4-479955	19/02/2024
4-479956	19/02/2024
4-479957	19/02/2024
4-479958	19/02/2024
4-479959	19/02/2024
4-479802	19/02/2024
4-479803	19/02/2024
4-479801	19/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114635/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00972 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-478794	30/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH BOSS GROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114636/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00991 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-469647	27/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại phát triển Thịnh Vượng Phát (VN)
97, đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114637/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01006 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-378938	18/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LONGTERM CONCEPT INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
111 North Bridge Road #18-03 Peninsula Plaza Singapore 179098

Quyết định số: 114638/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01014 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-370975	23/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: PERNOD RICARD INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
Atelier, NO. 10, Level 1, Worldmark 2, Aerocity, New Delhi - 110037, INDIA

Quyết định số: 114639/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01015 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-303659	23/07/2018

4-374657	28/12/2020
4-396299	19/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần FUTURE LIGHT Việt Nam (VN)
Số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114640/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01019 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-394315	28/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Ý PHARMA (VN)
Tầng 4, tòa nhà C số 22 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114641/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01030 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-347115	11/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Việt (VN)
Số 33, đường Ngô Thời Sĩ, tổ 12, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 114642/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01035 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-300996	06/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH quốc tế Lê Kiên (VN)
Tầng 4, Cao ốc văn phòng Saigon Prime, số 107 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114643/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01038 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-152631	08/10/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại Chánh Hòa (VN)
470 đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114644/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01039 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-203581	10/04/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại Chánh Hòa (VN)
470 đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114645/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00973 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248817	29/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh phòng khám thú y Quang Vinh (VN)
157 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114647/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00978 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261690	26/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh Ngô Ký (VN)
Số 348, ấp Đa Cần, xã Hoà Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định số: 114649/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00980 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-282245	30/05/2017
4-282246	30/05/2017
4-282247	30/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thái Bình (VN)
Số 26B Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114774/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00983 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-256095	30/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thời trang da cá sấu CMC (VN)
44 Mê Linh, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 114778/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00984 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-14670	17/12/1994
4-14671	17/12/1994
4-14672	17/12/1994
4-14673	17/12/1994
4-14709	20/12/1994
4-14674	17/12/1994
4-14676	17/12/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty 4 Oranges Co., Ltd (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 114788/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00989 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-16403	11/04/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID)
JIn.Pattimura No.3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

---

Quyết định số: 114795/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00999 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-321561	03/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh mẹ và bé Zenta (VN)
72 Hùng Vương, khu phố 4, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Quyết định số: 114803/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01007 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-79861	08/03/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: HUI BAO ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 28, Ln. 446, Sec. 2, Zhanghe Rd., Hemei Township, Changhua County 50854, Taiwan

---

Quyết định số: 114808/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01032 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-276412	22/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Công nghệ Truyền thông Y tế (VN)
Tầng 11 tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114811/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01149 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63734	15/06/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Mr. Seri Somboonsakdikul (TH)
42 Soi Lasalle 77, Bangna Tai, Bangna, Bangkok 10260, Thailand

---

Quyết định số: 114813/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01207 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252920	14/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đồ dùng gia đình Việt Nam (VN)
Thửa đất số 173, tờ bản đồ số B4, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114815/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01225 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250241	28/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Panasonic Holdings Corporation (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Quyết định số: 114825/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00411 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248523	24/07/2015
4-249269	19/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8332, Japan

Quyết định số: 114827/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00417 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71491	19/04/2006
4-251459	18/09/2015
4-251460	18/09/2015
4-266559	04/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: MENG KAH AUTO PARTS TRADING SDN BHD (MY)
No. 40, Jalan TPP 5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 114830/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00594 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258829	01/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Lâm Phú Gia (VN)
Số 26, đường D3A, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114832/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00622 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258584	26/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại Hà Phan (VN)
758/25/2B Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114834/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00629 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-290524	06/11/2017
4-338116	27/11/2019
4-366771	15/10/2020
4-369900	11/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Goneo Group Co., Ltd. (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City, Zhejiang Province, China

---

Quyết định số: 114836/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00650 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-275131	16/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thiết bị điện công nghiệp Quân Phạm (VN)
285 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114838/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00671 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-267368	23/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân Khánh Vy TG (VN)
Ấp 4, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 114840/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00942 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-268806	21/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn Yang Ching Enterprise (Việt Nam) (VN)
KCN Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 114842/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00946 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-265864	18/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Vũ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114844/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00947 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-270124	14/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Vũ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114846/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00950 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-319354	03/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Jollie D Việt Nam (VN)
Số 79 Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114848/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00952 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-32307	19/10/1999
4-15825	17/03/1995
4-18671	26/10/1995
4-15828	17/03/1995
4-15829	17/03/1995
4-15830	17/03/1995
4-16028	27/03/1995
4-16029	27/03/1995
4-67918	10/11/2005
4-73256	27/06/2006

4-77051	20/11/2006
4-72957	15/06/2006
4-74539	17/08/2006
4-74680	24/08/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Unza International Limited (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 114851/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00958 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-288777	02/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH trái cây MEKONG (VN)
Lô 16A14b, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114853/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00961 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-274082	22/12/2016
4-271594	15/11/2016
4-272686	01/12/2016
4-265521	12/07/2016
4-282235	29/05/2017
4-278946	03/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tổng công ty công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114855/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00969 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-64870	18/07/2005
4-66250	29/08/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DyDo GROUP HOLDINGS, INC. (JP)
2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

Quyết định số: 114857/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00987 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-70592	14/03/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Linking Int'l Co., Ltd. (TW)
29 F., No. 97, Sec. 2, Dunhua S. Rd., Da’an Dist., Taipei City 10682, Taiwan

---

Quyết định số: 114859/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00990 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-16000	27/03/1995
4-16404	11/04/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID)
J.Ln. Pattimura No.3, Pematang Siantar, Indonesia

Quyết định số: 114861/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00996 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-272494	29/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn An Đông (VN)
1141A Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114863/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00997 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259655	15/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Tapi Việt Thái (VN)
B23.25 khu phức hợp căn hộ Nhật Hoa, 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114865/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00998 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-307597	06/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH kỹ nghệ Sói (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114867/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01000 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-15571	03/03/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn quốc tế AK (VN)
259A Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114869/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01003 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-274890	11/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên vàng bạc Tuấn Anh (VN)
Số nhà 337, đường 17/8, tổ 3, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

---

Quyết định số: 114871/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01012 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-67130	07/10/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Hố Nai (VN)
Số 56/8, Điểu Xiển, KP 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114873/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01016 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273165	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH bảo tồn và phát triển gốm Bồ Bát (VN)
Thôn Bạch Liên, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Quyết định số: 114875/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01023 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71470	19/04/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông dược Hoàng Ân (VN)
24 đường số 3, khu nhà ở Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 114877/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01024 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-243641	17/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH An Thịnh An (VN)
17/2/24 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114879/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01031 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-276411	22/02/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Công nghệ Truyền thông Y tế (VN)
Tầng 11 tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114883/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01041 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253084	16/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dầu khí Miền Nam (VN)
Số 86 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114885/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01271 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-66295	30/08/2005
4-264066	13/06/2016
4-260740	04/04/2016
4-260695	04/04/2016
4-260696	04/04/2016
4-260697	04/04/2016

4-252157	01/10/2015
4-265506	12/07/2016
4-285044	25/07/2017
4-285045	25/07/2017
4-267539	29/08/2016
4-263796	07/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần hàng tiêu dùng MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114886/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01272 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-88099	10/09/2007
4-68549	05/12/2005
4-71625	27/04/2006
4-69627	18/01/2006
4-69628	18/01/2006
4-256006	28/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần hàng tiêu dùng MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115125/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01119 Ngày nộp: 12/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-294364	08/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Cơ sở Hoa Trân (VN)
Số 530/3C khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 115126/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00430 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-244235	27/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: FGV Holdings Berhad (MY)
Level 21, Wisma FGV, Jalan Raja Laut, 50350 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Quyết định số: 115129/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00855 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261938	06/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nuna International B.V. (NL)
Van der Valk Boumanweg 178 C 2352JD Leiderdorp, the Netherlands

---

Quyết định số: 115132/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00797 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-68773	15/12/2005
4-68786	15/12/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Taiwan Tobacco & Liquor Corporation (TW)
1F., No.4, Sec. 1, Nanchang Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan

---

Quyết định số: 115983/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03331 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-80386	26/03/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Han Sung (VN)
Ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định số: 115985/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03349 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-226031	11/06/2014
4-232321	30/09/2014
4-232322	30/09/2014
4-263256	30/05/2016
4-263257	30/05/2016
4-263258	30/05/2016
4-323408	03/07/2019
4-347675	17/03/2020
4-417154	05/04/2022
4-436422	29/08/2022
4-451956	25/04/2023
4-451957	25/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần găng Hợp Thành (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 115991/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01059 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-66249	29/08/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Asahi Kasei Microdevices Corporation (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Quyết định số: 115993/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01060 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-66259	29/08/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006, Japan

Quyết định số: 117874/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00943 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-272077	22/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Continental (VN)
142/22 đườngTA16, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 118661/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01704 Ngày nộp: 16/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-275132	16/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 118663/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03076 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-260419	25/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ SJSAGANA (VN)
90 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 118665/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02967 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-262369	17/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần SHOPEEPAY (VN)
Tầng 5, tháp 2, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 118801/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01651 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-280427	24/04/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn TLC Việt Nam (VN)
Số 32, TT12 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119347/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02340 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-491167	13/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xuất nhập khẩu - thương mại Benzol Việt Nam (VN)
Số 55/7B đường TTN 01, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119349/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00559 Ngày nộp: 29/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259875	17/03/2016
4-259876	17/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LG H&H Co., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 119354/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00731 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-230375	22/08/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần du lịch và thương mại Hải Bình (VN)
Lô số 1/5, đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 119384/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01607 Ngày nộp: 08/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-381086	09/03/2021
4-381087	09/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: BUMHAN INDUSTRIES CO., LTD (KR)
62, Jayumuyeok 4-gil, Masanhoewon-gu, Changwon, Gyeongsangnam-do, Korea

---

Quyết định số: 119385/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01239 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-44763	08/01/2003
4-44764	08/01/2003
4-48800	20/06/2003
4-50318	31/10/2003

4-56095	03/08/2004
4-170211	23/08/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Guangxi Golden Throat Co., Ltd. (CN)
No. 28, Fengxiang Road, Liuzhou City, Guangxi, P. R. China

Quyết định số: 119386/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00713 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-474559	22/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH gia dụng YOBOMALL (VN)
691 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119387/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01079 Ngày nộp: 10/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-475954	05/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ KAI GROUP (VN)
Khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 119389/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01672 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-330217	16/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Vinabugg (VN)
41 An Thượng 7, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 119390/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03562 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-375246	05/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đào Thị Nguyệt Hằng (VN)
P401, Ct1, Mỹ Đình Mễ Trì, tổ 6, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119391/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00381 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-282894	12/06/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại quốc tế Đông Đô (VN)
Số 20 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119392/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03607 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-6357	26/09/1992
4-6360	26/09/1992
4-6363	26/09/1992
4-6572	12/10/1992
4-6573	12/10/1992

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Alinamin Pharmaceutical Co., Ltd. (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005, Japan

Quyết định số: 119398/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00918 Ngày nộp: 01/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-236639	03/12/2014
4-236640	03/12/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại Đồng Nhân (VN)
Số 354 Đào Tấn, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 119402/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01441 Ngày nộp: 25/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-260777	04/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH bánh kẹo Thành Hải (VN)
Lô 3 đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định số: 119404/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03450 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-243822	20/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH SHUAN HWA INDUSTRIAL VIETNAM (VN)
Số 19 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 119406/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03464 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-242583	31/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư - thương mại - dịch vụ Tam Điệp (VN)
107 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119408/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03466 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252245	02/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH LEO (VN)
791/23/4 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119410/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03473 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248371	22/07/2015
4-248372	22/07/2015
4-248373	22/07/2015
4-248374	22/07/2015
4-258526	25/02/2016
4-258527	25/02/2016
4-248326	21/07/2015
4-248328	21/07/2015
4-248329	21/07/2015
4-248330	21/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần du lịch và tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam - VIETRAVEL (VN)
190 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119412/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03475 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-241256	09/03/2015
4-243214	09/04/2015
4-243215	09/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sao Việt Nam (VN)
Tầng 6, tòa CT4, ECO Green, khu đô thị Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119414/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03480 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-262930	25/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: L'Erbolario Società Benefit S.r.l. (IT)
Viale Milano 74 - LODI, Italy

Quyết định số: 119416/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03482 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-59760	14/01/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Cơ sở Nguyễn Thanh (VN)
Tổ dân phố Trịnh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định số: 119418/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03487 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-64545	07/07/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại - dịch vụ bệnh viện Cao Thắng (VN)
135B - 137 Trần Bình Trọng, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119420/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03488 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253831	04/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Võ Văn Tài (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119422/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03723 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-264325	16/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH nút áo Tôn Văn (VN)
Số 1/474 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 119424/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03732 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-249849	26/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất Cân Nhơn Hòa (VN)
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119426/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03738 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247434	30/06/2015
4-254145	10/11/2015
4-261040	13/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dược phẩm Gia Phát (VN)
Số 227, C5 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119428/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03742 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-249032	17/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Evyap Sabun, Yag, Gliserin Sanayi ve Ticaret Anonim Sirketi (TR)
İstanbul Deri Organize Sanayi Bölgesi Güderi Caddesi, N:l, X-1, Özel Parsel Tuzla İstanbul TURKEY

Quyết định số: 119430/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03744 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261281	21/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH FKK Việt Nam (VN)
Lô 21, đường số 1, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 119432/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03746 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254307	12/11/2015
4-254347	12/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Long (VN)
Số 581, đường Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 119433/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02028 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254307	12/11/2015
4-254347	12/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Long Hải (VN)
Số 581, đường Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 119435/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03747 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257549	29/01/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty luật TNHH Chính Nghĩa Luật (Justice) (VN)
K-03.28, tầng 3, cao ốc Kingston Residence, 146 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119437/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03752 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252404	05/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Thảo (VN)
61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119439/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03754 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248223	20/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Rohm and Haas Company (US)
400 Arcola Road, Collegeville, Pennsylvania, 19426, United States of America

---

Quyết định số: 119441/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03756 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-264148	14/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần BB VITAL HOLDINGS (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119443/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03759 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247965	13/07/2015
4-250282	28/08/2015
4-247966	13/07/2015
4-247967	13/07/2015
4-286234	14/08/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Thụy Hồng Quốc Tế (VN)
Thôn Nam Hiệp, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 119445/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03761 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247321	26/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời BOVIET (VN)
Lô B5, B6 khu công nghiệp Song Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định số: 119447/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03764 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247278	26/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CHEN-YU HOSE INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1 F., No. 365, Sec. 3, Zhongshan Rd., Lilin Vil., Tanzi Dist., Taichung City 42749, Taiwan

---

Quyết định số: 119449/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03765 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253594	27/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Đông Nam Á (VN)
Số nhà 46, lô 5, khu đô thị Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119451/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03767 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-252835	13/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đông Lập (VN)
121 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119453/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03768 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-256249	31/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Gia Bửu (VN)
Số 34 đường số 7, khu nhà ở Hai Thành, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119455/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03774 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-59937	20/01/2005
4-59938	20/01/2005
4-59939	20/01/2005
4-255749	21/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty liên doanh TNHH ANOVA (VN)
36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 119457/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03785 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-251897	28/09/2015
4-251952	28/09/2015
4-249971	26/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận,phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119459/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03786 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258415	24/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất & thương mại mỹ phẩm Mộc (VN)
C21-19, khu C, khu đô thị Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119900/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02564 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-90300	11/10/2007
4-90717	23/10/2007
4-137730	25/11/2009
4-134552	07/10/2009
4-152509	04/10/2010
4-159471	10/03/2011
4-158736	24/02/2011
4-205791	16/05/2013
4-431177	21/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần JW EUVIPHARM (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định số: 120271/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02005 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-109943	29/09/2008
4-125820	26/05/2009
4-123956	28/04/2009
4-123957	28/04/2009
4-141838	02/02/2010
4-141839	02/02/2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120324/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01558 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-14389	30/11/1994
4-19615	02/01/1996
4-57301	22/09/2004
4-87361	27/08/2007
4-80813	09/04/2007
4-79586	01/03/2007
4-79587	01/03/2007
4-79006	30/01/2007
4-79007	30/01/2007
4-79008	30/01/2007
4-79009	30/01/2007
4-79010	30/01/2007
4-80108	16/03/2007
4-80109	16/03/2007

4-79589	01/03/2007
4-79590	01/03/2007
4-79592	01/03/2007
4-91745	15/11/2007
4-92804	10/12/2007
4-92021	22/11/2007
4-91746	15/11/2007
4-80381	26/03/2007
4-91868	16/11/2007
4-127224	15/06/2009
4-243564	15/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Dairyfarm Establishment (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein

Quyết định số: 120330/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00884 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-117432	07/01/2009
4-297290	26/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Naked Juice Co. of Glendora, Inc. (US)
433 W. Van Buren St., Suite 3N, Chicago, Illinois 60607, United States of America

---

Quyết định số: 120332/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02501 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-54675	10/06/2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nhà may Hải Hồ (VN)
Số 26, phố Ngô Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120334/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03352 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-236064	26/11/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Phạm Ngọc Yến Nhi (VN)
131/15 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120782/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01479 Ngày nộp: 30/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-295564	09/02/2018
4-295565	09/02/2018
4-295566	09/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ công nghệ EBS (VN)
297 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120793/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00121 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71021	30/03/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh Khai Trí (VN)
Số 19, 19A khu thương mại dịch vụ B, đường 3 tháng 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 120795/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00295 Ngày nộp: 15/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-245882	27/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH du lịch - thương mại Lê Phong (VN)
90A Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120797/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00635 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-225638	05/06/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phú Sang (VN)
Số 219 Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120799/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00979 Ngày nộp: 14/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-12755	29/07/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH điện lạnh Saigon (VN)
144 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120801/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02699 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-243031	08/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Yarton Enterprise Co., Ltd. (TW)
189, Yongke South Rd., Yongkang, Tainan 71041, Taiwan

Quyết định số: 120803/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03050 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-270066	13/10/2016
4-270067	13/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần liên doanh hãng sơn Gold Việt Nam (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120805/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03350 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-277924	17/03/2017
4-358829	06/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại và dịch vụ Việt Global (VN)
Tầng 4, tháp CEO, HH2-1, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120807/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03635 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-257883	17/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu du lịch thế giới Việt (VN)
402 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120809/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02547 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-245955	28/05/2015
4-245016	14/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư phát triển AQUAVIE (VN)
Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120811/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00456 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-239174	21/01/2015
4-268289	13/09/2016
4-255491	07/12/2015
4-437214	08/09/2022
4-468157	22/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Red & Blue (VN)
490 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120814/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00082 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-233469	16/10/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: IPROS CORPORATION (JP)
1-18-16, Hamamatsu-cho, Minato-ku, Tokyo 105-0013, Japan

Quyết định số: 120815/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00083 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-233469	16/10/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: IPROS CORPORATION (JP)
1-18-16, Hamamatsu-cho, Minato-ku, Tokyo 105-0013, Japan

Quyết định số: 120825/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03324 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-6897	27/11/1992
4-6712	10/11/1992
4-19100	21/11/1995
4-6718	10/11/1992
4-6720	10/11/1992
4-34152	31/05/2000
4-266658	08/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: PFIZER INC. (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

---

Quyết định số: 120826/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03638 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-376281	15/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Thị Mộng Thu (VN)
Tổ 10, khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 120827/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03094 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-21072	18/06/1996
4-15262	27/01/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: WILSON SPORTING GOODS CO. (US)
130 East Randolph Street, Suite 600, Chicago, IL 60601, United States of America

---

Quyết định số: 120830/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03291 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-15954	24/03/1995
4-15955	24/03/1995
4-15956	24/03/1995
4-16082	28/03/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: COLUMBUS MCKINNON CORPORATION (US)
205 Crosspoint Parkway, Getzville, New York 14068, United States

---

Quyết định số: 120832/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03336 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-69140	27/12/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ALLERGAN, INC. (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, U.S.A

Quyết định số: 120834/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00605 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-23805	27/02/1997
4-65068	22/07/2005
4-416759	01/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SANOFI (FR)
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Quyết định số: 121104/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00845 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-474444	21/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Việt (VN)
Số 33, đường Ngô Thời Sĩ, tổ 12, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 121105/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00853 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-314744	26/02/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư và phát triển quốc tế UNIHEALTH (VN)
Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121106/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00854 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-288935	03/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng điện Đại An (VN)
810 đường 2/9, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 121107/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01139 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-485112	28/03/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Minh Hạnh Group (VN)
35/14 Ao Đôi, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121108/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01146 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-468604	23/11/2023
4-468866	24/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hefei Mianhuatang Technology Co., Ltd. (CN)
Building 1 #, No. 688 Tianshui Road, Xinzhan District, Hefei, Anhui, China

---

Quyết định số: 121109/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01481 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-463239	23/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất công nghệ cao Việt Hàn (VN)
Lô 5, cụm công nghiệp Cam Thượng, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121110/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02712 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-405656	06/12/2021
4-405666	07/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần ANGEL & SONS (VN)
Lô số 18, đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 121111/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03509 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254209	11/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty luật trách nhiệm hữu hạn CBS (VN)
Tầng 7, số 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121170/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00714 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-113837	17/11/2008

Mục sửa đổi: Sửa danh mục sản phẩm/dịch vụ
Nội dung mới: Nhóm 19: Ván khuôn (cốp pa) cho bê tông, không bằng kim loại; gỗ xây dựng (ván ép, gỗ ép); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn gỗ; rầm đỡ không bằng kim loại; xà rầm không bằng kim loại.

Quyết định số: 121775/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00862 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-425899	14/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất chế biến nông - lâm - thủy sản Cô Mới (VN)
451 đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 121776/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00863 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-25474	15/11/1997
4-175761	17/11/2011
4-173784	18/10/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NITTAN Corporation (JP)
518 Soya, Hadano-shi, Kanagawa-pref., Japan

Quyết định số: 121777/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00865 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-378082	01/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DABLE INC. (KR)
4F, 507 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06168, Republic of Korea

---

Quyết định số: 121778/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00874 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-453148	10/05/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm AAA (VN)
10-12 đường số 52, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121779/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00876 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-479227	01/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần ôtô Việt Hàn (VN)
387 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121780/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00889 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-375792	11/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Bandai Namco Filmworks Inc. (JP)
4-30-16, Ogikubo, Suginami-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121781/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00896 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-320783	22/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH HASEKO LHT (VN)
Khu đất ký hiệu CT1, dự án khu nhà ở Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121782/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00899 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-392499	13/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất thực phẩm và đông dược Thế Gia (VN)
Tổ dân phố Thác Hoa 3, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

---

Quyết định số: 121783/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00929 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-461801	12/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần KAIWIN Việt Nam (VN)
Tầng 2 số 47 Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121784/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00934 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-463212	23/10/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại Trong Nhà (VN)
27 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 121785/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00936 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-241136	06/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm LAVIFA (VN)
Số 149/102 đường Tân Thới Nhất 17, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121786/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00940 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-448841	24/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Floordi (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 121787/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01206 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-180890	12/03/2012
4-359529	13/08/2020
4-438363	19/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Anh Thy (VN)
Lô I-1, đường N1, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 121788/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01209 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-469633	27/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần điện tổng hợp STAR ELECTRIC (VN)
Số HH20 phố Hải Hưng, khu đô thị Ecorivers Hải Dương, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 121789/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01211 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-477751	22/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Chơn Chính (VN)
Đường ĐT 846, ấp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 121790/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01221 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-321616	03/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Trần Công Trang (VN)
82/31 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 121791/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01227 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-380418	01/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Zhejiang Hooeasy Technology Co., Ltd. (CN)
No. 188 Jinpin Road, Jiangdong Town, Jindong District, Jinhua City 321042, Zhejiang, China

---

Quyết định số: 121792/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01232 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-425972	14/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH TM SX XD nhôm Việt Hàn - VH (VN)
Số 33/3, đường Võ Thị Sáu, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 121793/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01244 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-437626	13/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược mỹ phẩm Tân Thiên Phát (VN)
Số 21 đường Trần Đăng Ninh, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 121794/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01246 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-342407	13/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đỗ Thành Trung (VN)
259 Tô Hiệu tổ 1 - phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121795/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01247 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-345146	18/02/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đỗ Thành Trung (VN)
259 Tô Hiệu tổ 1 - phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121796/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01252 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-369608	10/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hanvon Ugee Technology Co., Ltd. (CN)
2/F, West of 3/F, 4/F, No.4 Building, Fulongte Industrial Park, Huaxing Road, Langkou Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

---

Quyết định số: 121797/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01253 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-486323	04/04/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Aichi Ham Sales Co., Ltd. (JP)
630Kawachiya Shinden Ueiwakura, Komaki City, Aichi prefecture, 485-0085, Japan

---

Quyết định số: 121798/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01262 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-398662	04/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư phát triển Phú Thành Phát (VN)
Thôn Thượng, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 121799/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01266 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-183929	26/04/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Wincell Insulation Co., Ltd. (CN)
NO.118, West Chengjiang, Taixing Economic Development Zone, Jiangsu, China

---

Quyết định số: 121800/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01274 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-455009	16/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại Thủy Hải Sản Ngọc Giàu (VN)
Ấp Tân Thành, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

Quyết định số: 121801/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01275 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-480203	21/02/2024
4-474177	20/12/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dịch vụ IMAI HOUSE (VN)
245/10B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121802/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01286 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-82341	23/05/2007
4-477050	15/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại xây dựng rồng vàng Minh Ngọc (VN)
Khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 121853/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00306 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-413650	11/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Đặng Hoàng Long (VN)
138 đường 24, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121854/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00518 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-450161	07/04/2023
4-450162	07/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Phon Tech (VN)
12M Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121855/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00910 Ngày nộp: 01/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-532684	14/03/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Phon Tech (VN)
12M Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121856/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02793 Ngày nộp: 21/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-72430	31/05/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dệt may 7 (VN)
109A Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123206/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02395 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-330300	17/09/2019
4-289901	25/10/2017
4-289902	25/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn MEDIUSA (VN)
154-156 Khánh Hội, phường 09, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123656/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01294 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-97561	13/03/2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DAEWON., LTD (KR)
7, Yongdam-ro, Sangdang-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 123657/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00337 Ngày nộp: 20/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-248427	23/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư và phát triển Gia Khang (VN)
Lầu 1, 92-94 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123659/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00425 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-230988	08/09/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH bao bì nhựa Việt Thành (VN)
27CT Tam Đảo, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123661/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01942 Ngày nộp: 11/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63760	15/06/2005
4-133161	15/09/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Mao Trung (VN)
291 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123663/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02680 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247328	26/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Thọ II (VN)
Thôn La Vân Thượng, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 123666/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02952 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250334	31/08/2015
4-250221	28/08/2015
4-258866	02/03/2016
4-255874	24/12/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 123668/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03245 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-85583	07/08/2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: PHIVCO UK II Limited (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 123670/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03524 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-253367	22/10/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hộ kinh doanh Trung Lệ (VN)
165 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123672/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03604 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63420	07/06/2005
4-63855	17/06/2005
4-248627	27/07/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học Y tế (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123674/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00192 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-13973	31/10/1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần phân đạm và hoá chất Hà Bắc (VN)
Đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định số: 123676/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00788 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-263703	06/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Happy Time (VN)
72 đường số 8, khu nhà ở Hiệp Bình, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123678/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00834 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-69390	06/01/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn cốt khuôn giày Đồ Hỏa Long (VN)
Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 123682/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02943 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-249826	26/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Văn Phương (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 123684/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-03324 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-250452	03/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Thị Chúc Quỳnh (VN)
Viện Bảo vệ Thực vật, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123686/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2025-00833 Ngày nộp: 26/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-240489	25/02/2015
4-240490	25/02/2015
4-240491	25/02/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp FORMOSA Hà Tĩnh (VN)
Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định số: 123702/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00442 Ngày nộp: 28/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-261534	25/04/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Lý Thanh Tường Vi (VN)
98/27 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123704/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00762 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-241060	05/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. Nguyễn Thị Hoàng Vy (VN)
199 Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. Nguyễn Nam Sinh (VN)
C3-11 07 VCP 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123706/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03277 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-243480	14/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: ITSUKI FOODS CO., LTD (JP)
945, Sakano, Jonan-machi, Minami-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 861-4201, Japan

---

Quyết định số: 123715/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02295 Ngày nộp: 07/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-443310	27/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH tư vấn giáo dục và đào tạo anh ngữ AMIGOS (VN)
Số nhà 9, ngách 32, ngõ 245, tổ 18, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123717/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01441 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-96360	22/02/2008
4-129685	16/07/2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại dược phẩm DANSON (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê ThánhTôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123718/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01966 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-444612	16/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư và quản lý bất động sản LEASING (VN)
Số 3 Mỹ An 4, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 123719/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02491 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-436695	05/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: JOY WING MAU FRUIT TECHNOLOGIES CORPORATION LIMITED (CN)
Joy Wing Mau Binhai Tower, No.170, Hangcheng Avenue, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

---

Quyết định số: 123721/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00752 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-254810	23/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hoàng Thu Ngàn (VN)
Căn hộ A2 0512A Vinhome Gardenia, tổ 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123723/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-02537 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71380	13/04/2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH kỹ thuật Q.T.C (VN)
23A đường số 22, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124675/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00078 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-30639	03/04/1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ phát triển Trường Thịnh Phát (VN)
410/4 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 124676/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00414 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-459242	29/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Full Fortune Intellectual Limited. (CN)
6/F., The Annex, Central Plaza, 18 Harbour Road, Hong Kong

Quyết định số: 124677/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01861 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-288198	19/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ & thương mại IHOME Việt Nam (VN)
Số 244 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124678/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-00918 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-249208	19/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Cao Hoài Vương (VN)
25 đường số 27, KP5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124680/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02507 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-264871	27/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần đầu tư quốc tế và du lịch Việt Việt (VN)
290/13A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124682/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-02560 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-239478	28/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Mai Thị Tuyết Nhung (VN)
C5.04 Riverside Residence - P5, Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124684/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01318 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-272780	02/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên may mặc và thương mại Bình Phước (VN)
149-Trường Chinh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 124688/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-01782 Ngày nộp: 26/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-220121	21/02/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: DeLeon Holdco LLC (US)
Three World Trade Center, 175 Greenwich Street, New York, NY 10007, USA

Quyết định số: 124724/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03100 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-69494	10/01/2006
4-69495	10/01/2006
4-69447	09/01/2006
4-249113	18/08/2015
4-250042	27/08/2015
4-259796	16/03/2016
4-247218	22/06/2015
4-265380	08/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại - sản xuất thuốc thú y Gấu Vàng (VN)
139/H16 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124754/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00864 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-390813	25/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Jemie B.V. (NL)
Smederijstraat 2, 4814DB Breda, The Netherlands

Quyết định số: 124755/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00866 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-392169	08/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH công nghệ xanh Ánh Dương (VN)
Tổ dân phố Dinh, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định số: 124756/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00914 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-362671	10/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần 216 (VN)
Số 92C Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124762/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01848 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-456402	06/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH ELECTEKA Việt Nam (VN)
Phòng 103, nhà G2, số 3 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124763/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01863 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-428285	30/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124764/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01864 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-416632	01/04/2022
4-424220	31/05/2022
4-407461	27/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Thingo Media (VN)
LK37,38,41,42 khu DV NO7A và thửa 135 khu đất DV Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124765/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01865 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-350785	19/05/2020
4-352141	29/05/2020
4-350811	19/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Thingo Media (VN)
LK37,38,41,42 khu DV NO7A và thửa 135 khu đất DV Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124766/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01866 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-488959	24/04/2024
4-488960	24/04/2024
4-463734	27/10/2023
4-469853	28/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần Thingo Media (VN)
LK37,38,41,42 khu DV NO7A và thửa 135 khu đất DV Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124767/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01871 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-290179	30/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất thương mại đầu tư nhôm An Lập Phát (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124768/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01872 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-489688	02/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Ngọc Bảo Khang Việt Nam (VN)
495-497 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124769/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01887 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-479780	19/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần GLANZ INTERNATIONAL (VN)
120 đường Cao Đức Lân, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124770/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01907 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-191203	11/09/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại quốc tế Sing Việt (VN)
Thửa đất số 175, lô 6 (6A), cụm công nghiệp Quỳnh Giao, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 124771/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01912 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-412477	24/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Koei Tecmo Games Co., Ltd. (JP)
4-3-6 Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama, Kanagawa, 220-8503 Japan

---

Quyết định số: 124772/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01913 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-432036	28/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ EUP (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà 315 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124773/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01914 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-433757	10/08/2022
4-477748	22/01/2024
4-434933	18/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: VESYNC (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
6 Raffles Quay #14-06, Singapore 048580

Quyết định số: 124775/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01923 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-396671	27/08/2021
4-406562	16/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Nguyễn Hữu Hợi (VN)
17/15A đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124838/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01762 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-119182	10/02/2009
4-282367	31/05/2017
4-282368	31/05/2017
4-262486	18/05/2016
4-262487	18/05/2016
4-262488	18/05/2016
4-262491	18/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Ha San - Dermapharm (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 124840/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01763 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-271482	14/11/2016
4-271483	14/11/2016
4-272169	23/11/2016
4-271484	14/11/2016
4-271487	14/11/2016
4-271488	14/11/2016
4-271489	14/11/2016
4-271490	14/11/2016

4-271466	14/11/2016
4-271467	14/11/2016
4-271468	14/11/2016
4-271470	14/11/2016
4-271471	14/11/2016
4-271472	14/11/2016
4-266901	15/08/2016
4-267446	25/08/2016
4-268239	12/09/2016
4-267269	22/08/2016
4-269303	29/09/2016
4-269304	29/09/2016
4-269305	29/09/2016
4-265698	14/07/2016
4-265712	14/07/2016
4-265713	14/07/2016
4-265715	14/07/2016
4-267279	22/08/2016
4-270361	20/10/2016
4-270689	28/10/2016
4-270283	19/10/2016
4-270285	19/10/2016
4-267167	19/08/2016
4-267168	19/08/2016
4-268236	12/09/2016
4-268238	12/09/2016
4-265926	19/07/2016

4-266236	27/07/2016
4-265927	19/07/2016
4-267612	29/08/2016
4-270655	28/10/2016
4-292681	18/12/2017
4-270693	28/10/2016
4-267047	18/08/2016
4-266155	25/07/2016
4-266156	25/07/2016
4-300777	04/06/2018
4-268229	12/09/2016
4-277875	16/03/2017
4-267159	19/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH Ha San - Dermapharm (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 124842/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01764 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273145	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cơ khí - thương mại Khải Minh (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124844/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01765 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273146	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cơ khí - thương mại Khải Minh (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124846/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01766 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273147	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cơ khí - thương mại Khải Minh (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124848/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01767 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273148	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cơ khí - thương mại Khải Minh (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124850/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01768 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273149	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cơ khí - thương mại Khải Minh (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124852/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01769 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-273150	07/12/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cơ khí - thương mại Khải Minh (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124854/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01774 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-265073	05/07/2016
4-258001	18/02/2016
4-263280	30/05/2016
4-258097	19/02/2016
4-261198	19/04/2016

4-261199	19/04/2016
4-264889	27/06/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracine (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 124856/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01779 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-271523	14/11/2016
4-393502	21/07/2021
4-397041	07/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Limited Liability company "Baikal" (Registration No. 1027739212973) (RU)
Room 8 Build 21 Gornaya Street, Listvyanka, City of Listvyanskoe, District Irkutskiy, Irkutskiy Region, Russian Federation, 664520

Quyết định số: 124858/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01781 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-71292	07/04/2006
4-71293	07/04/2006
4-68337	25/11/2005
4-68338	25/11/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 124860/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01782 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-281416	12/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Doanh nghiệp tư nhân Như Phúc Vinh - Phở Dậu (VN)
288M1 - 288M2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124862/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01783 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-262384	17/05/2016
4-262385	17/05/2016
4-267274	22/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần dược phẩm ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124864/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-01784 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-63885	21/06/2005
4-64300	01/07/2005
4-64493	05/07/2005
4-63897	21/06/2005

4-63898	21/06/2005
4-63899	21/06/2005
4-66713	20/09/2005
4-67082	07/10/2005
4-66020	19/08/2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Quốc Kỳ (VN)
36/53 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124897/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03499 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-267223	22/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Văn Thịnh Phát (VN)
Số 53, đường Thành Thái, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 124899/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03539 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-161041	04/04/2011
4-161063	04/04/2011
4-161064	04/04/2011
4-161065	04/04/2011
4-287624	07/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Himalaya Global Holdings Ltd. (KY)
Himalaya House, 138 Elgin Avenue, P.O. Box 1162, Grand Cayman, KY1-1102, Cayman Islands

---

Quyết định số: 124902/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03545 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-268234	12/09/2016
4-267447	25/08/2016
4-266068	21/07/2016
4-266069	21/07/2016
4-265196	06/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dược phẩm VNP (VN)
Ô 91 + 92, A3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124904/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03558 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-287215	30/08/2017
4-287216	30/08/2017
4-277926	17/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại vật liệu xây dựng & dịch vụ Phúc Tâm Anh (VN)
653/35 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124910/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03799 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-15037	17/01/1995
4-15038	17/01/1995
4-64875	18/07/2005
4-252201	01/10/2015
4-249273	19/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124912/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03801 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-268303	13/09/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần sản xuất thương mại và dịch vụ tin học xây dựng NA NO (VN)
173 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124914/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03803 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-259435	10/03/2016
4-266465	03/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH cửa sổ Việt châu Á Aseanwindow (VN)
A7/40 ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124916/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03805 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-258558	26/02/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Wyborowa, Spolka Akcyjna (PL)
UL. Janikowska 23-61-070 Poznan - Poland

Quyết định số: 124918/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03807 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-251987	29/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Lạc Long (VN)
113/13A Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124920/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03810 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-14433	02/12/1994
4-17672	15/08/1995
4-17673	15/08/1995
4-17674	15/08/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NIPPON SODA CO., LTD (JP)
7-2 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 124923/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03811 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-15791	17/03/1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: NIPPON SODA CO., LTD (JP)
7-2 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 124925/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2023-03836 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-268597	19/09/2016
4-268595	19/09/2016
4-259564	14/03/2016
4-259565	14/03/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần y khoa Tâm Trí (VN)
119/7C Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124927/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: SB4-2024-00040 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-247343	26/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại NTG Việt Nam (VN)
Số nhà 15B, ngách 40/79 đường Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định số: 93977/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04404 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259436	10/03/2016	03/06/2034	Như đã đăng ký
2	259437	10/03/2016	03/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAN YU YEH (MY)
Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6, Kawasan Perindustrian Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 93980/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05858 Ngày nộp: 07/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246076	01/06/2015	29/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LOTTE CHILSUNG BEVERAGE CO., LTD. (KR)
15, Seocho-Daero 70-Gil, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 94006/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06982 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264494	20/06/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký
2	264495	20/06/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MIKOBEAUTE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., NO.310, SEC.4, CHUNG HSIAO E. RD., DA-AN DIST., TAIPEI CITY 106, TAIWAN

Quyết định số: 94009/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07009 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18423	14/10/1995	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA MOONSTAR (ALSO TRADING AS MOONSTAR COMPANY) (JP)
60, Shirayama-Machi, Kurume-Shi, Fukuoka-Ken, Japan

Quyết định số: 94023/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06968 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274774	11/01/2017	07/10/2034	Như đã đăng ký
2	301395	08/06/2018	07/10/2034	Như đã đăng ký
3	319402	03/05/2019	07/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
A.S.P. INTERNATION HERBAL SOAP CO., LTD. (TH)
29/112, Moo 2, 345 Road, Lampoo Sub-district, Bangbuathong District, Nonthaburi, 11110 Thailand

---

Quyết định số: 94025/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06974 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74265	09/08/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
2	74266	09/08/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
3	74267	09/08/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
4	76417	30/10/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
5	304562	13/08/2018	05/02/2035	Như đã đăng ký
6	306934	22/10/2018	05/02/2035	Như đã đăng ký
7	326890	12/08/2019	05/02/2035	Như đã đăng ký
8	334173	23/10/2019	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 94030/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06977 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262062	09/05/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ECONANO TOÀN CẦU (VN)
Số 32, ngõ 3, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94033/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06980 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268126	09/09/2016	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka 530-8448, Japan

Quyết định số: 94036/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06981 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282236	29/05/2017	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WATOS COREA CO.,LTD. (KR)
31, Jeonjanonggongdanji 1-gil, Donghwa-myeon, Jangseong-gun, Jeollanam-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 94039/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06984 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258934	02/03/2016	05/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZICO TRADEMARK PTE. LTD. (SG)
8 Robinson Road #03-00 ASO Building, Singapore 048544

Quyết định số: 94041/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06985 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268954	23/09/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRƯƠNG ĐÌNH KHƯƠNG (VN)
413/71 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94044/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06991 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264459	20/06/2016	18/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÂM TUYẾT HẰNG (VN)
37A Trương Định, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 94047/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06997 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272819	02/12/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOÀNG PHƯƠNG BẢO (VN)
B008 chung cư Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94049/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06998 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77239	22/11/2006	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI KIẾN GIA (VN)
55/32 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94050/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06999 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77170	22/11/2006	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94051/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07005 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271042	07/11/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM KHANG PHÚC (VN)
123 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94052/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07006 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259931	18/03/2016	16/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH HƯƠNG HẬU (VN)
Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú. tỉnh An Giang

Quyết định số: 94053/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07017 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77061	20/11/2006	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG APOLLO (GROUP) CO., LTD. (CN)
Huang Niu Pu Reservoir, Huang Jiang County, Dong Guan, Guang Dong Province, P R. China

---

Quyết định số: 94054/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07020 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16607	29/04/1995	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KYUSHIN SEIYAKU CO., LTD. (JP)
No. 21-7, 1-chome, Wada, Suginami-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 94055/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07023 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283624	26/06/2017	20/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐẶNG TRÂM ANH (VN)
405/16/13 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94056/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07550 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267126	18/08/2016	20/01/2035	Như đã đăng ký
2	281204	10/05/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký
3	281205	10/05/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký
4	281206	10/05/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 94057/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07552 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277923	17/03/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ CHIÊN (VN)
Ki ốt số 9 dãy 11A chợ trung tâm 1, tổ dân phố số 6, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

---

Quyết định số: 94058/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07553 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275294	20/01/2017	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÚC TIẾN (VN)
Số 12 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94059/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07554 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256991	18/01/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ 365 (VN)
38 Phan Khiêm Ích, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94142/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01577 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71037	30/03/2006	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN AS (VN)
63A Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94144/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03387 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71946	11/05/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG ANH (VN)
Số 140 Trần Phú, khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

---

Quyết định số: 94146/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00019 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250552	04/09/2015	17/04/2034	Như đã đăng ký
2	250574	04/09/2015	04/04/2034	Như đã đăng ký
3	250575	04/09/2015	04/04/2034	Như đã đăng ký
4	251195	14/09/2015	15/05/2034	Như đã đăng ký
5	255258	01/12/2015	20/03/2034	Như đã đăng ký
6	264179	14/06/2016	15/05/2034	Như đã đăng ký
7	264180	14/06/2016	15/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94148/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00051 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256334	31/12/2015	29/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN WESTERN PACIFIC (VN)
Số 13, đường số 12, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94150/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00057 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255891	25/12/2015	23/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CANON IT SOLUTIONS INC. (JP)
2-16-6 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan

Quyết định số: 94152/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00068 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268481	15/09/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ CRYOPHARM (VN)
Số nhà 28, ngõ 163/1/4, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94154/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00081 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254524	17/11/2015	06/05/2034	Như đã đăng ký
2	254525	17/11/2015	06/05/2034	Như đã đăng ký
3	264202	14/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô CN-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94156/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00091 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248511	24/07/2015	21/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN (VN)
43/14 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94158/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05395 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301400	08/06/2018	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN VIỆT MỸ (VN)
Số 21 đường 3359 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94160/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01150 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247821	08/07/2015	07/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HNOSS (VN)
313 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94162/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00832 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253158	19/10/2015	16/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GÔN MAI (VN)
Số 242 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94164/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00071 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67243	17/10/2005	05/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA ACCESS (ALSO TRADING AS ACCESS CO., LTD.) (JP)
3 Kandaneribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan 101-0022

Quyết định số: 94166/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00917 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	238433	07/01/2015	06/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ON - GIFT VIỆT NAM (VN)
Số 65, ngõ 5, khu Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94168/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00924 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259911	18/03/2016	17/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CARBOLINE VIỆT NAM (VN)
Lô D_4R_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 94170/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00934 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265085	05/07/2016	24/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUỐC TẾ TOM LANG (VN)
24 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94490/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08305 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279518	12/04/2017	27/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAI CHYANG ELECTRICENG. CO., LTD. (TW)
No.288, Zhengbei 3rd Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan

---

Quyết định số: 94502/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07734 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	44	16/02/1985	18/10/2034	Như đã đăng ký
2	70634	15/03/2006	12/10/2034	Như đã đăng ký
3	70654	15/03/2006	12/10/2034	Như đã đăng ký
4	71132	05/04/2006	12/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12,1014 BG Amsterdam, The Netherlands

Quyết định số: 94503/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07736 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282202	29/05/2017	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DESU VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 254, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94504/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07737 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	93440	19/12/2007	02/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YOUNG SANGYO CO, LTD. (JP)
4-9-5 Hiranonishi, Hirano-ku, Osaka -shi, Japan 547-0033

Quyết định số: 94505/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08283 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72225	23/05/2006	07/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ANH NGUYỄN (VN)
51-53 Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94506/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08285 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72226	23/05/2006	07/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ANH NGUYỄN (VN)
51-53 Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94507/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08287 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73810	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
2	73811	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
3	73812	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
4	73813	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
5	73814	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
6	73815	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
7	73816	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
8	73817	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
9	73818	21/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
10	73840	24/07/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
11	74250	08/08/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
12	74251	08/08/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
13	74252	08/08/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
14	74253	08/08/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
15	74254	08/08/2006	25/01/2035	Như đã đăng ký
16	77171	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
17	77172	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
18	77173	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
19	77174	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
20	77181	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
21	77182	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
22	77183	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
23	77184	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
24	77185	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
25	77186	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
26	77187	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
27	77188	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
28	77189	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
29	77190	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
30	77191	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
31	77192	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
32	77193	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
33	77194	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
34	77195	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
35	77196	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
36	77197	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
37	77198	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
38	77199	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
39	77209	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
40	77210	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
41	77211	22/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
42	77214	22/11/2006	28/04/2035	Như đã đăng ký
43	77215	22/11/2006	28/04/2035	Như đã đăng ký
44	77216	22/11/2006	28/04/2035	Như đã đăng ký
45	77217	22/11/2006	28/04/2035	Như đã đăng ký
46	77218	22/11/2006	28/04/2035	Như đã đăng ký
47	79293	07/02/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
48	79294	07/02/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
49	79295	07/02/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
50	79296	07/02/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
51	79297	07/02/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
52	80188	19/03/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
53	80189	19/03/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký
54	80436	27/03/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
55	80437	27/03/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký
56	80438	27/03/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)
45A, đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94508/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08289 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18933	08/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
2	18934	08/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
3	19017	16/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
4	19018	16/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
5	19019	16/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
6	19020	16/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
7	19035	17/11/1995	06/03/2035	Như đã đăng ký
8	19065	18/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
9	19117	21/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
10	19118	21/11/1995	08/04/2035	Như đã đăng ký
11	19777	19/01/1996	06/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
12	21765	08/08/1996	08/04/2035	Như đã đăng ký
13	21799	09/08/1996	08/04/2035	Như đã đăng ký
14	22914	01/11/1996	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 94509/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08293 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263665	06/06/2016	29/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (VN)
Lô 1, CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94510/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08294 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295304	06/02/2018	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NINGBO ACTMIX RUBBER CHEMICALS CO., LTD. (CN)
No.261, Huangjipu Rd., High-Tech Park, Jiangbei District, Ningbo China

---

Quyết định số: 94511/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08295 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261421	22/04/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký
2	264464	20/06/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 94512/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08296 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274557	30/12/2016	05/05/2035	Như đã đăng ký
2	290503	06/11/2017	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG XE TRƯỜNG GIANG (VN)
F3/40R3, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94513/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08297 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277474	10/03/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TULIP INTERNATIONAL INC. (KR)
5 Floor Youngjin Bldg., 153-63 Samsung-Dong, Kangnam-Gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 94514/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08300 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288178	19/09/2017	27/04/2035	Như đã đăng ký
2	301215	07/06/2018	09/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

---

Quyết định số: 94515/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08303 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73679	14/07/2006	09/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ETABLISSEMENTS L LACROIX FILS SA/NV (BE)
66 Sint Bavostraat, 2610 Wilrijk, Belgium

Quyết định số: 94516/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08310 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263896	08/06/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TU PAKNAM RACING CO., LTD (TH)
296 Moo 1 Prakasa, Muang, Samutprakarn 10280, Thailand

Quyết định số: 94534/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08307 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64564	07/07/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT A.C.T (VN)
100B/10 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94535/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07704 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272407	25/11/2016	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ NEWTECH (VN)
62 Nguyễn Quang Bích, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94536/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07716 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82335	23/05/2007	15/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LIÊN AN (VN)
102-104-106 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94537/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07717 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292397	08/12/2017	11/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ NƯỚC MẮM TRUNG PHÁT (VN)
Số 16/4, tổ 1, ấp Đông, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định số: 94538/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07718 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80348	23/03/2007	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MÁY DƯỢC PHẨM T & T (VN)
82 Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94539/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07720 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	194587	26/10/2012	05/01/2035	Như đã đăng ký
2	269214	28/09/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký
3	269975	11/10/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký
4	305880	25/09/2018	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM T.M.C (VN)
Số 21 đường 60, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94540/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07721 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287071	29/08/2017	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN HẢI ÂU (VN)
KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 94541/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07723 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277921	17/03/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI XE ĐẠP ĐIỆN (VN)
Số 267, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94542/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07726 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274776	11/01/2017	04/11/2034	Như đã đăng ký
2	349047	27/04/2020	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÍN PHONG NBK (VN)
Số 298/69 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94543/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07727 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	96729	28/02/2008	24/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ MẮM HIỆP LỢI (VN)
Số 48 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, An Giang

---

Quyết định số: 94544/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07728 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17766	21/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VICTORINOX AG (CH)
Schmiedgasse 57 CH-6438 Ibach (CH)

Quyết định số: 94545/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07729 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254000	06/11/2015	29/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KAROFI (VN)
Tầng 8, toà nhà HUDLAND Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94546/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07730 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87750	07/09/2007	22/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ TRƯƠNG THỊ TUYẾT TRINH (VN)
Sạp 1154 chợ Bến Thành, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 94547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07732 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269955	11/10/2016	03/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ (VN)
Số 24, ngõ 192, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94549/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07656 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75674	02/10/2006	26/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định số: 94550/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07652 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275567	08/02/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG QUỐC TẾ EDUVIET (VN)
Số 5, ngách 22, ngõ 416, tổ 41, cụm 3, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94551/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07659 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273017	05/12/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAH JIUH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 97-3, Tze Chyang Rd., Wufeng Dist., Taichung City, Taiwan

---

Quyết định số: 94552/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07687 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288397	25/09/2017	08/10/2034	Như đã đăng ký
2	288398	25/09/2017	08/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FOXTONS LIMITED (GB)
Building One Chiswick Park, 566 Chiswick High Street, London W4 5BE, United Kingdom

---

Quyết định số: 94553/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07700 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269608	05/10/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SPECIAL PARTS TAKEGAWA CO., LTD. (JP)
3-5-16, Nishikiorihigashi, Tondabayashi-shi, Osaka, Japan

Quyết định số: 94554/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07712 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259540	14/03/2016	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUANG MINH (VN)
Số 19B2+3 khu Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng,thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94555/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07713 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296068	01/03/2018	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LAGO S.P.A. (IT)
Via Artigianato II, 21 I-35010 VILLA DEL CONTE (PD)

Quyết định số: 94556/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07637 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294801	11/01/2018	27/01/2035	Như đã đăng ký
2	295306	06/02/2018	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á (VN)
Số 5, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 94557/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07642 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293248	22/12/2017	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG KIM HOÀNG CẦN THƠ (VN)
Số 17, Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 94558/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07653 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	316594	26/03/2019	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10, Constantinoupoleos St., 3011- Limassol, Cyprus

Quyết định số: 94559/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07654 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76131	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
2	76132	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
3	76133	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
4	76134	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
5	76149	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
6	76151	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
7	76152	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
8	76153	16/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
9	81790	07/05/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHIL-INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

Quyết định số: 94560/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07655 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265044	04/07/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOREAN BROADCASTING SYSTEM (KR)
18 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-790, Republic of Korea

---

Quyết định số: 94561/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07663 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275636	08/02/2017	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VŨ DƯƠNG (VN)
Số 10 đường Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94562/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07664 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289014	04/10/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 1, ngõ 69 đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94563/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07665 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263730	06/06/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VLCC INTERNATIONAL INC. (VG)
Akara Building, 24 De Castro Street, Wickhams Cay I, Road Town, Tortola, British Virgin Island

---

Quyết định số: 94564/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07668 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263527	02/06/2016	02/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE SIAM CEMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand

---

Quyết định số: 94565/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07669 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79399	08/02/2007	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI INOX SÀI GÒN (VN)
503 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94566/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07670 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273121	07/12/2016	07/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN (VN)
Phòng 306, tập thể Bộ Tư Pháp, ngõ 35 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94567/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07671 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67053	03/10/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KẸO BẢY BA BẢY (VN)
737 đường 3/2, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 94568/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07673 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272886	02/12/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SX TM HÂN THUẬN PHÁT (VN)
168 Lạc Long Quân, phường 10, quân Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94569/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07674 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256809	18/01/2016	08/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ IN ẤN QUẢNG CÁO TẦM NHÌN VIỆT (VN)
76/7A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 94570/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07676 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276037	16/02/2017	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
No. 33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, FUKUI 918-8585 JAPAN

Quyết định số: 94571/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07682 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271754	17/11/2016	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC NHỮNG NGÓN TAY BAY (VN)
Hapulico Complex - số 1 Nguyễn Huy Tưởng - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94572/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07684 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253639	28/10/2015	09/06/2034	Như đã đăng ký
2	257397	26/01/2016	14/07/2034	Như đã đăng ký
3	261224	20/04/2016	15/09/2034	Như đã đăng ký
4	261225	20/04/2016	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LƯƠNG HỒNG QUÂN (VN)
Xóm Ngòi, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Quyết định số: 94573/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07685 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	299193	07/05/2018	02/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ NGA (VN)
Số 9 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 94574/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07686 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260541	28/03/2016	04/04/2034	Như đã đăng ký
2	260542	28/03/2016	04/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Nam Sơn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Quyết định số: 94575/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07696 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288894	03/10/2017	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TISSUE LINH AN (VN)
Số nhà 25a, ngõ 236/18 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 94576/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08145 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262646	19/05/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	262647	19/05/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRANS UNION LLC (US)
555 W. Adams St., Chicago, Illinois 60661, United States of America

---

Quyết định số: 94577/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08161 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270798	01/11/2016	13/04/2035	Như đã đăng ký
2	271079	07/11/2016	13/04/2035	Như đã đăng ký
3	271080	07/11/2016	13/04/2035	Như đã đăng ký
4	272001	21/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký
5	272885	02/12/2016	13/04/2035	Như đã đăng ký
6	276783	27/02/2017	13/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIXON TICONDEROGA COMPANY (US)
2525 North Casaloma Drive, Appleton, WI 54913-8865, United States of America

---

Quyết định số: 94578/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08218 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266074	21/07/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	285889	07/08/2017	23/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

Quyết định số: 94579/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08893 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282384	31/05/2017	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GEOKON, INC. (US)
48 Spencer Street, Lebanon, NH 03766, USA

Quyết định số: 94580/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09517 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	332330	08/10/2019	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

Quyết định số: 94581/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09529 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274238	27/12/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký
2	274239	27/12/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NAIL ALLIANCE, LLC (US)
6840 N Oak, Gladstone MO 64118, United States

Quyết định số: 94584/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04531 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73792	21/07/2006	23/06/2034	Như đã đăng ký
2	83220	18/06/2007	06/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHANNELLOCK, INC (DE CORP.) (US)
103 Foulk Road, Wilmington, Delaware 19803, U.S.A.

Quyết định số: 94585/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07376 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16696	16/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
2	16792	22/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
3	16798	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
4	16800	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
5	16801	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
6	16802	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
7	16805	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
8	16806	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
9	16807	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
10	16808	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
11	16809	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
12	16810	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
13	16811	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
14	16813	23/05/1995	18/10/2034	Như đã đăng ký
15	19996	10/02/1996	28/10/2034	Như đã đăng ký
16	20013	12/02/1996	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota, U.S.A.

Quyết định số: 94586/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07378 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267257	22/08/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

---

Quyết định số: 94587/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07379 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16905	29/05/1995	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

Quyết định số: 94588/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07406 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73122	22/06/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

Quyết định số: 94589/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07427 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277990	20/03/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
2381 Executive Center Drive, Boca Raton, Florida 33431, U.S.A.

Quyết định số: 94590/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07450 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260970	12/04/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
10300 Energy Drive, Spring, Texas 77389, United States of America

---

Quyết định số: 94591/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07471 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274322	29/12/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CALERES, INC. (US)
8300 Maryland Avenue, St. Louis, Missouri 63105, USA

Quyết định số: 94592/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08114 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259706	15/03/2016	26/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GREEN SEEDS, INC (US)
14278 Euclid Avenue Chino, San Bernardino Country CA 91710, California, USA

Quyết định số: 94593/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08119 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286917	25/08/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WORLD-WIDE SIRES, LTD. (US)
5545 Avenida de Los Robles, Visalia, California 93291, United States of America

---

Quyết định số: 94594/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08159 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17515	09/08/1995	07/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, U.S.A.

Quyết định số: 94595/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08166 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273771	19/12/2016	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CALERES, INC. (US)
8300 Maryland Avenue, St. Louis, Missouri 63105, USA

Quyết định số: 94596/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08171 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263778	06/06/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A

Quyết định số: 94597/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08215 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17252	12/07/1995	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HBI BRANDED APPAREL ENTERPRISES, LLC (US)
1000 East Hanes Mill Road, Winston-Salem, North Carolina 27105, U.S.A.

Quyết định số: 94598/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08222 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269001	26/09/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
2	278782	30/03/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký
3	278783	30/03/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, U.S.A.

Quyết định số: 94599/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08241 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17771	21/08/1995	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

Quyết định số: 94600/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08274 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279599	12/04/2017	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
E.L.F. COSMETICS, INC. (US)
570 10th Street, 3rd Floor, Oakland CA 94607, U.S.A.

Quyết định số: 94601/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08883 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295541	09/02/2018	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNIVERSAL CITY STUDIOS LLC (US)
100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608, United States of America

---

Quyết định số: 94602/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09469 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19781	24/01/1996	15/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, U.S.A.

Quyết định số: 94603/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09470 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79815	05/03/2007	15/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

---

Quyết định số: 94604/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09524 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77873	21/12/2006	24/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MILLER CHEMICAL & FERTILIZER, LLC (US)
Box 333, 120 Radio Road, Hanover, Pennsylvania 17331, U.S.A.

Quyết định số: 94605/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09547 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290910	14/11/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

---

Quyết định số: 94606/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09549 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267841	05/09/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE CHEMOURS COMPANY, LLC. (US)
1007 N. Market Street - D8042 Wilmington, Delaware 19898, U.S.A.

Quyết định số: 94607/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09553 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19521	25/12/1995	30/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NEW BALANCE ATHLETICS, INC. (US)
100 Guest Street, Boston, Massachusetts 02135, USA

Quyết định số: 94608/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09566 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80772	08/04/2007	17/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PRANA LIVING, LLC (US)
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229, U.S.A.

Quyết định số: 94609/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09568 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273055	06/12/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
2	273056	06/12/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
3	279703	13/04/2017	05/01/2035	Như đã đăng ký
4	282824	12/06/2017	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

---

Quyết định số: 94610/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09608 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270498	26/10/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, USA

Quyết định số: 94611/QĐ-SHTT.IP, ngày 02/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02419 Ngày nộp: 20/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18503	18/10/1995	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DANA LIMITED (US)
PO Box 1000, Maumee, OH 43537-7000, U.S.A.

Quyết định số: 94665/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03123 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265582	12/07/2016	05/05/2034	Như đã đăng ký
2	265583	12/07/2016	05/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PMSCI RESEARCH AND DEVELOPMENT INC. (CA)
6111, Royalmount, Suite300, Montreal, Quebec, H4P 2T4, Canada

---

Quyết định số: 95103/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06694 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	12765	29/07/1994	16/09/2033	Như đã đăng ký
2	12766	29/07/1994	16/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FOSTER'S BRANDS LIMITED (GB)
First Floor Templeback, 10 Temple Back, Bristol, BS1 6FL, United Kingdom

---

Quyết định số: 95105/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06616 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	55197	28/06/2004	18/04/2033	Như đã đăng ký
2	55198	28/06/2004	18/04/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HOÀNG NAM (VN)
12 Phố Huế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 95110/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-06323 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	50339	03/11/2003	01/07/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95112/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-06324 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	213584	03/10/2013	20/04/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95114/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04443 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74127	03/08/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DAT VIET OOH (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95116/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03044 Ngày nộp: 24/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	230527	26/08/2014	20/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH HÂN (VN)
113 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 95118/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08224 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17018	14/06/1995	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ROHM AND HAAS COMPANY (US)
400 Arcola Road, Collegeville, Pennsylvania, 19426, United States of America

---

Quyết định số: 95120/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08255 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16740	18/05/1995	25/10/2034	Như đã đăng ký
2	16826	23/05/1995	25/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CARHARTT, INC (MICHIGAN CORPORATION) (US)
5750 Mercury Drive, Dearborn, MI 48121, U. S. A.

Quyết định số: 95121/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-00889 Ngày nộp: 10/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	213206	30/09/2013	16/08/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ANH VÀ EM (VN)
Số 28A, ngách 445/68 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95122/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-00187 Ngày nộp: 09/01/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	231915	23/09/2014	29/03/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95123/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01641 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256878	18/01/2016	28/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRỊNH THỊ HOA (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95124/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01742 Ngày nộp: 09/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	57693	01/10/2004	24/07/2033	Như đã đăng ký
2	57862	13/10/2004	07/08/2033	Như đã đăng ký
3	235448	14/11/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
4	235449	14/11/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
5	235450	14/11/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
6	235451	14/11/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
7	235452	14/11/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
8	235453	14/11/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
9	235454	14/11/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
10	238034	29/12/2014	05/08/2033	Như đã đăng ký
11	244550	07/05/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký
12	244551	07/05/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký
13	244621	11/05/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký
14	244622	11/05/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
15	244623	11/05/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký
16	244624	11/05/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký
17	248378	22/07/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký
18	259413	10/03/2016	05/08/2033	Như đã đăng ký
19	298719	19/04/2018	05/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95125/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02597 Ngày nộp: 05/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298346	12/04/2018	17/04/2033	01, 11

Chủ văn bằng
NGUYỄN QUÝ DƯƠNG (VN)
Số 17, khu B, Z176, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95126/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02666 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	218460	15/01/2014	19/12/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH MINH THÀNH (VN)
85 Bình Trị Đông, khu phố 1, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95127/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06051 Ngày nộp: 16/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	235552	17/11/2014	21/05/2033	Như đã đăng ký
2	244328	05/05/2015	07/08/2033	Như đã đăng ký
3	254795	20/11/2015	12/11/2033	Như đã đăng ký
4	255937	28/12/2015	03/12/2033	Như đã đăng ký
5	255938	28/12/2015	03/12/2033	Như đã đăng ký
6	270598	27/10/2016	21/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN)
P809 tầng 8, tòa nhà Plaschem, số 562 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95128/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06104 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73868	24/07/2006	08/10/2033	11

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JODO (VN)
Lô số 5+1/2 lô số 4, cụm công nghiệp An Xá, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định số: 95129/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04061 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69986	10/02/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký
2	69989	10/02/2006	16/09/2034	Như đã đăng ký
3	70712	16/03/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký
4	71669	27/04/2006	27/10/2034	Như đã đăng ký
5	71875	10/05/2006	04/10/2034	Như đã đăng ký
6	259011	03/03/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
7	259012	03/03/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
8	259820	16/03/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký
9	260210	22/03/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký
10	272174	23/11/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký
11	274495	30/12/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký
12	277905	17/03/2017	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 95130/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00354 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19014	14/11/1995	27/04/2035	Như đã đăng ký
2	19419	15/12/1995	22/05/2035	Như đã đăng ký
3	122006	31/03/2009	07/04/2035	Như đã đăng ký
4	275935	15/02/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký
5	276036	16/02/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký
6	304804	17/08/2018	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

---

Quyết định số: 95139/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-06316 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	51251	09/12/2003	18/09/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95141/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-06318 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	50467	12/11/2003	27/08/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95143/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-06319 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	50468	12/11/2003	27/08/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95150/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08341 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259759	16/03/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NGHE NHÌN GIÁO DỤC (VN)
115 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95152/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00199 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19116	21/11/1995	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KLIPSCH GROUP, INC (US)
3502 Woodview Trace, Suite 200, Indianapolis, IN 46268 USA

Quyết định số: 95153/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00670 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74772	28/08/2006	23/02/2035	Như đã đăng ký
2	74773	28/08/2006	23/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CONAIR LLC (US)
One Cummings Point Road Stamford, CT 06902, USA

Quyết định số: 95154/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02502 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17266	12/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
POPEYES LOUISIANA KITCHEN, INC. (US)
5707 Blue Lagoon Drive, Miami, Florida 33126 U.S.A.

Quyết định số: 95155/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02601 Ngày nộp: 26/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22892	31/10/1996	05/09/2035	25

Chủ văn bằng
ARNOLD PALMER ENTERPRISES, INC. (US)
IMG Center, 1360 East 9th Street, Suite 100, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.

Quyết định số: 95156/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02538 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19733	16/01/1996	15/06/2035	Như đã đăng ký
2	19734	16/01/1996	15/06/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	25553	18/11/1997	15/06/2035	Như đã đăng ký
4	25928	17/12/1997	15/06/2035	Như đã đăng ký
5	31980	03/09/1999	15/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

Quyết định số: 95159/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01241 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	130920	03/08/2009	19/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
E.T.I. SOUND SYSTEMS, INC. (US)
5300 Harbor Street, Commerce, CA 90040, United States of America

---

Quyết định số: 95160/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03648 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264056	13/06/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký
2	264057	13/06/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký
3	265527	12/07/2016	29/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PADI AMERICAS, INC. (US)
30151 Tomas Street, Rancho Santa Margarita, California 92688, U.S.A

Quyết định số: 95161/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03656 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252708	09/10/2015	02/06/2034	Như đã đăng ký
2	259742	16/03/2016	17/06/2034	Như đã đăng ký
3	272674	01/12/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

---

Quyết định số: 95162/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03725 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16901	29/05/1995	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRU KIDS INC. (US)
5 Wood Hollow Road, First Floor, Parsippany, NJ 07054, United States of America

---

Quyết định số: 95163/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04522 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254867	23/11/2015	10/06/2034	Như đã đăng ký
2	255758	21/12/2015	17/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOW JONES & COMPANY, INC. (US)
1211 Avenue of the Americas, New York, NY 10036, U.S.A.

Quyết định số: 95164/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04538 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265025	04/07/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký
2	265026	04/07/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký
3	265027	04/07/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký
4	265029	04/07/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký
5	267077	18/08/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký
6	277878	16/03/2017	04/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DFO, LLC (US)
203 E. Main St., Spartanburg, South Carolina 29319 U.S.A.

Quyết định số: 95165/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06090 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71154	05/04/2006	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LA-Z-BOY INCORPORATED (US)
One La-Z-Boy Drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

---

Quyết định số: 95166/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07432 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268416	15/09/2016	03/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NU SCIENCE CORPORATION (US)
43102 Business Center Parkway, Lancaster, CA 93535, USA

Quyết định số: 95167/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07466 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71616	25/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
2	72338	25/05/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE CLOROX COMPANY (US)
1221 Broadway, Oakland, California 94612, United States of America

---

Quyết định số: 95168/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07468 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73470	06/07/2006	13/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PAYPAL, INC. (US)
2211 North First St., San Jose, California 95131, USA

Quyết định số: 95169/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07483 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271053	07/11/2016	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TBC TRADEMARKS, LLC (US)
22 15-B Renaissance Dr., Suite 5 Las Vegas, Nevada 89119, United States

---

Quyết định số: 95170/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07528 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261616	26/04/2016	10/10/2034	Như đã đăng ký
2	261617	26/04/2016	10/10/2034	Như đã đăng ký
3	261618	26/04/2016	10/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NORDSON CORPORATION (US)
28601 Clemens Road, Westlake, OH 44145-1119, United States of America

---

Quyết định số: 95173/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05302 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263291	31/05/2016	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AKWHP, LLC (US)
530 Fifth Avenue, New York NY 10036, USA

Quyết định số: 95175/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05398 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77007	15/11/2006	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JUNIPER NETWORKS, INC. (US)
1133 Innovation Way Sunnyvale, California 94089, United States of America

---

Quyết định số: 95177/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07511 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	23055	13/11/1996	15/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE PROFESSIONAL GOLFERS' ASSOCIATION OF AMERICA (PU)
1916 PGA Parkway, Frisco, Texas, 75033, United States Of America.

Quyết định số: 95896/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00749 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	125513	22/05/2009	22/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEPTODONT GMBH (DE)
Felix-Wankel-Str.9, Niederkassel, Deutschland 53859, Germany

Quyết định số: 95898/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08661 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280880	04/05/2017	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÝ NHÃ PHƯƠNG (VN)
814 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95899/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07969 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	316687	27/03/2019	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN MINH (VN)
14/5 Bis Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 95900/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08167 Ngày nộp: 21/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243208	09/04/2015	24/05/2033	Như đã đăng ký
2	264968	30/06/2016	23/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
C1.23.1, lô C khu nhà ở Cao Tầng, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 95901/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02548 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257181	21/01/2016	11/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM SANG GIÀU (VN)
Ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Quyết định số: 95902/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02207 Ngày nộp: 24/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	231454	16/09/2014	06/06/2033	Như đã đăng ký
2	235868	21/11/2014	17/06/2033	Như đã đăng ký
3	247132	18/06/2015	18/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Quyết định số: 95903/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02997 Ngày nộp: 21/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	241322	10/03/2015	22/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Quyết định số: 95904/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06402 Ngày nộp: 31/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267749	01/09/2016	25/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOÃN QUỐC THỨC (VN)
Xóm 13, thôn Thủ Công, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

---

Quyết định số: 95905/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04318 Ngày nộp: 07/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	57388	24/09/2004	13/06/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHANG GONG SEWING MACHINE (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
No. 318, Jinchuan Road, Xinqian Street, Huangyan District. Taizhou City, Zhejiang Province, China

---

Quyết định số: 95908/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03364 Ngày nộp: 08/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	12520	09/07/1994	22/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TE CONNECTIVITY SERVICES GMBH (CH)
Muhlenstrasse 26, 8200 Schaffhausen, Switzerland

Quyết định số: 96156/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08939 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79480	26/02/2007	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SMILEPHAN COMPANY LIMITED (TH)
432 Soi Phrayamonthat 35-9, Sub-District of Bangbon, District of Bangbon, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định số: 96157/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08940 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271030	07/11/2016	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THÁI VĂN ĐỨC (VN)
120 Yên Bái, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 96158/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08941 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	329072	04/09/2019	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ SEIKI VIỆT NAM (VN)
Đường D2 KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 96159/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08945 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73933	28/07/2006	04/01/2035	Như đã đăng ký
2	82643	04/06/2007	06/04/2035	Như đã đăng ký
3	271839	17/11/2016	12/03/2035	Như đã đăng ký
4	274014	21/12/2016	12/03/2035	Như đã đăng ký
5	274015	21/12/2016	12/03/2035	Như đã đăng ký
6	274016	21/12/2016	12/03/2035	Như đã đăng ký
7	274181	26/12/2016	12/03/2035	Như đã đăng ký
8	280277	21/04/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký
9	280929	04/05/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
10	280930	04/05/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký
11	282256	30/05/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký
12	282671	07/06/2017	19/03/2035	Như đã đăng ký
13	293834	28/12/2017	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96160/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08946 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74358	10/08/2006	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM XUÂN (VN)
187/9/5 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96161/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08947 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294052	02/01/2018	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGHỊ TÍN (VN)
61 Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96162/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08950 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274819	11/01/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
55218 Ingelheim, Germany

Quyết định số: 96163/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08952 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274555	30/12/2016	27/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN HỮU LONG (VN)
Đội 2, thôn Trà Đỏa 2, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định số: 96164/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08953 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19406	15/12/1995	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUJIREBIO INC. (JP)
8-1, Akasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-0052, Japan

Quyết định số: 96165/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08955 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284949	24/07/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TYSON HOLDINGS LIMITED (VG)
Portcullis Chambers, 4th Floor, Ellen Skelton Building, 3076 Sir Francis Drake Highway, Road Town, Tortola, VG1110 British Virgin Islands

---

Quyết định số: 96166/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08958 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266622	08/08/2016	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN WINNER (VN)
Lô HF11, đường số 4, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 96167/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08959 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285581	04/08/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký
2	285582	04/08/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký
3	285583	04/08/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký
4	297950	05/04/2018	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TOÀN PHÁT (VN)
Thôn Phương Độ, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 96168/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08963 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17496	07/08/1995	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHALLOP INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
28F., No. 789, Chung Ming S. RD., South Dist., Taichung City 40255, Taiwan

---

Quyết định số: 96169/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08965 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72304	25/05/2006	14/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI (VN)
Km34+500, quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 96170/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08966 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257211	21/01/2016	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM THANH HIẾU (VN)
Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Quyết định số: 96171/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08970 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	328909	04/09/2019	09/01/2035	Như đã đăng ký
2	328910	04/09/2019	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TOPCAKE (VN)
Lô M.01, đường Trung Tâm, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 96172/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08973 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19489	22/12/1995	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FERRERO S.P.A. (IT)
Piazzale Pietro Ferrero 1, 12051 Alba, Cuneo, Italy

Quyết định số: 96173/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08974 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18154	18/09/1995	17/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HALDEX AB (SE)
Instrumentgatan 15, 261 24 Landskrona, Sweden

Quyết định số: 96174/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08975 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266950	16/08/2016	11/02/2035	Như đã đăng ký
2	271379	11/11/2016	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RESONA HOLDINGS, INC. (JP)
5-65, Kiba 1-Chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 96175/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08976 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273028	06/12/2016	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEIBU HOLDINGS INC. (JP)
16-15, Minami Ikebukuro 1-chome, Toshima-ku, Tokyo171-0022 JAPAN

Quyết định số: 96176/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08977 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290610	06/11/2017	22/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NHỰA ĐÀI LOAN (VN)
Lô B6-4, đường D2, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96177/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08978 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294279	05/01/2018	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MP PACK (VN)
Đường số 6, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 96178/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08979 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270029	13/10/2016	16/03/2035	Như đã đăng ký
2	270030	13/10/2016	16/03/2035	Như đã đăng ký
3	277548	14/03/2017	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ ĐẠI THÀNH (VN)
30A1 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96179/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09006 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271353	11/11/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LI MEIHONG (CN)
10th Unit, 2nd XinMin Community, Longhua Str., TieFeng Area, Qiqihar City, 161000, Heilongjiang Province, China

---

Quyết định số: 96180/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09011 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291658	27/11/2017	07/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ACCUWAY MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 31, Fenggong Central Rd., Shengang Dist., Taichung City, Taiwan

---

Quyết định số: 96181/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09012 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285407	01/08/2017	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hoà, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 96182/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09015 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79370	08/02/2007	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HERO POWER TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
5F, No. 8, Wu - Kung 5 Rd., Wu - Ku Industrial Park, Taipei, 248, Taiwan

---

Quyết định số: 96183/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09016 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77508	04/12/2006	24/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 96189/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09018 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274364	29/12/2016	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAI KIÊNG (VN)
321 Tôn Đức Thắng, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 96190/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09019 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17451	29/07/1995	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUANG PEI SAN FOOD PRODUCTS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
88/9 Kuang Pei San Road, Moo 4, Thamnon Nathamneua, Mung, Trang Province 92000, Thailand

---

Quyết định số: 96191/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09022 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	95151	23/01/2008	23/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TÂN HƯƠNG (VN)
Số 194 & 196, đường Nguyễn Văn Thoại, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 96192/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09023 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268418	15/09/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký
2	269088	26/09/2016	03/02/2035	Như đã đăng ký
3	269091	26/09/2016	03/02/2035	Như đã đăng ký
4	281006	05/05/2017	04/02/2035	Như đã đăng ký
5	289037	05/10/2017	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN MINH (VN)
Số nhà 45 ngõ 79, tổ 28, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96193/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09024 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17777	21/08/1995	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 96194/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09025 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268903	23/09/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký
2	295906	28/02/2018	16/01/2035	Như đã đăng ký
3	295909	28/02/2018	16/01/2035	Như đã đăng ký
4	295910	28/02/2018	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

Quyết định số: 96195/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09026 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274314	29/12/2016	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA UCHIDA YOKO (UCHIDA YOKO CO., LTD.) (JP)
4-7, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 96196/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09027 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276701	24/02/2017	25/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUANG SƠN (VN)
20 Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

Quyết định số: 96197/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09042 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19623	02/01/1996	20/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MRS. SUREE DEERITDECHA, A THAI CITIZEN (TH)
122-124 Sawang Road, Bangrak District, Bangkok, Thailand

Quyết định số: 96198/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09043 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	108434	01/09/2008	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GRAND SPORT LIMITED PARTNERSHIP (TH)
26, 28 Ramkhamhaeng Soi 65, Ramkhamhaeng Road, Huamark, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand

---

Quyết định số: 96199/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09044 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265191	06/07/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Phòng 203, nhà B4, Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96200/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09048 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268829	22/09/2016	01/04/2035	Như đã đăng ký
2	273567	14/12/2016	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ THIÊN THANH (VN)
B04-07 chung cư Hoàng Anh Gia Lai 3, số 5 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96201/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09049 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276697	24/02/2017	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT ASTEC ASIA ADIPERKASA (ID)
Sahid Sudirman Center 26th Floor, Jl. Jend Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat 10220, Indonesia

---

Quyết định số: 96202/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09050 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	299502	15/05/2018	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SƠN GIVER VIỆT NAM (VN)
Số nhà 8, ngách 30 ngõ 280 đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96203/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09051 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286349	16/08/2017	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NISSHIN RUBBER CO., LTD. (JP)
8-16-17 Ima, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0975 Japan

Quyết định số: 96204/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09054 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276700	24/02/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THIÊN TÂN (VN)
Số 172, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 96205/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09056 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18612	24/10/1995	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SLAUR SARDET (FR)
192 rue de la Vallée, 76600 Le Havre, France

Quyết định số: 96206/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09065 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284417	12/07/2017	25/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NĂM SANG (VN)
59A/21, tổ 3, ấp Hưng Phước, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 96207/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09066 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74650	24/08/2006	06/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KONINKLIJKE PHILIPS N.V (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

Quyết định số: 96208/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09067 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19105	21/11/1995	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CARLSBERG A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

Quyết định số: 96210/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09030 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266773	10/08/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39, 6221 BE Maastricht, the Netherlands

Quyết định số: 96212/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08356 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71006	29/03/2006	12/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INDASA-INDÚSTRIA DE ABRASIVOS, S.A. (PT)
Zona Industrial de Aveiro, Lote 46, Portugal

Quyết định số: 96213/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08359 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279608	12/04/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MUNDIPHARMA AG (CH)
St. Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland

Quyết định số: 96214/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08361 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76394	25/10/2006	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JONNESWAY ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
FL. 6TH-9, NO. 51, SEC. 2, KEELUNG RD., TAIPEI, TAIWAN

Quyết định số: 96215/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08362 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268332	15/09/2016	20/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THINKING ELECTRONIC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
NO. 21, LANE 373, MING-TZU 1ST RD., 80759 SAN-MING DISTRICT KAOHSIUNG TAIWAN

Quyết định số: 96216/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08366 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273384	12/12/2016	01/04/2035	Như đã đăng ký
2	274550	30/12/2016	27/04/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	274723	10/01/2017	11/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT DEXA MEDICA (ID)
Jl. Jend. Bambang Utoyo No. 138, Palembang, Indonesia

Quyết định số: 96217/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08368 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276003	16/02/2017	09/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH IPHA CÔNG NGHỆ (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96218/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08369 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271898	18/11/2016	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐẬU ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Số 38 ngách 56/87/14 phố Thạch Cầu, tổ 1, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96219/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08371 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274278	28/12/2016	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY THIÊN NAM (VN)
1/8C Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96220/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08373 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301354	08/06/2018	24/11/2034	Như đã đăng ký
2	326681	12/08/2019	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN L.Q JOTON (VN)
188C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96221/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08376 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273640	15/12/2016	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA CREDIT SAISON ALSO TRADING AS CREDIT SAISON CO., LTD. (JP)
1-1, Higashi-Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 96222/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08378 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267584	29/08/2016	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THẾ TAM (VN)
Số 359 đường 391 thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 96223/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08379 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261459	22/04/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký
2	261460	22/04/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký
3	269353	29/09/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG - XUẤT NHẬP KHẨU BẢO VIỆT (VN)
34 D2 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96224/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08380 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275623	08/02/2017	23/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OTOKOYAMA CO., LTD. (JP)
1-33, Nagayama 2-jo 7-chome, Asahikawa-shi, Hokkaido, Japan

Quyết định số: 96225/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08382 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253899	05/11/2015	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH PHẬT THỦ XÃ ĐẮC SỞ (VN)
Xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 96226/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08384 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289667	18/10/2017	26/12/2034	Như đã đăng ký
2	289668	18/10/2017	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ADAMED PHARMA S.A. (PL)
Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A; 05-152 Czosnów - Poland

---

Quyết định số: 96227/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08385 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285982	09/08/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96228/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08387 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268623	20/09/2016	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEK HUP SDN. BHD. (MY)
SD2567-D, Lot No. 34144, 2 ½ Miles, Jalan Jelapang, 30020 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định số: 96229/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08388 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277806	16/03/2017	16/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JIANGSU ZHONGLEI ENERGY SAVING TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
No. 3 Xianlie Road, Hougang Industrial Zone, Dongtai City, Jiangsu, China

---

Quyết định số: 96230/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08390 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274682	10/01/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96231/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08392 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259955	18/03/2016	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163 khối Liên Thắng, phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 96232/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08394 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277376	09/03/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký
2	304210	02/08/2018	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHẤT NAM (VN)
Phòng 505 C5 KTT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96233/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08395 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72359	29/05/2006	08/11/2034	Như đã đăng ký
2	73855	24/07/2006	08/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HMJ (VN)
Số 5, phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96234/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08396 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262741	20/05/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký
2	262742	20/05/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GIANG THỊ THU TRANG (VN)
Tập thể 37, Đê La Thành, Phương Liên, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 96235/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08397 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264351	17/06/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AVAGO TECHNOLOGIES GENERAL IP (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
No. 1 Yishun Avenue 7, Singapore, Singapore 768923

Quyết định số: 96236/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08399 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257900	17/02/2016	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOS LIMITED (KR)
43, Eosil-ro, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 96237/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08403 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298525	17/04/2018	23/04/2035	Như đã đăng ký
2	298526	17/04/2018	23/04/2035	Như đã đăng ký
3	298527	17/04/2018	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD. (TW)
No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang District, Kaohsiung, Taiwan

Quyết định số: 96238/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08404 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271401	11/11/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký
2	274687	10/01/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký
3	274688	10/01/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NAM DƯƠNG (VN)
R4-93 Hưng gia 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96239/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08406 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282822	12/06/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký
2	282904	12/06/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký
3	282905	12/06/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÂN HỢP THÀNH (VN)
Số 1A, đường Hồ Văn Tắng, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96240/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08407 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273782	19/12/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN M.I.D (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96241/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08419 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267270	22/08/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký
2	267271	22/08/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY CÔNG NGHIỆP ĐÀI BẢO (VN)
58A An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96242/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08420 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78958	29/01/2007	31/03/2035	Như đã đăng ký
2	79292	07/02/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
3	79632	01/03/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
4	85244	02/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHIL-INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

Quyết định số: 96243/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08421 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288166	19/09/2017	03/03/2035	Như đã đăng ký
2	332160	08/10/2019	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96244/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08423 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77434	30/11/2006	03/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ PHÚC BÌNH DƯƠNG (VN)
Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

Quyết định số: 96245/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08424 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17537	09/08/1995	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUCCIO GUCCI S. P. A. (IT)
Via Tornabuoni 73/R, 50123 Firenze , Italy

Quyết định số: 96246/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08427 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76655	03/11/2006	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANKYO RIKAGAKU KABUSHIKI-KAISHA (JP)
2-18, Izumi 2-chome, Okegawa-shi, Saitama-ken, Japan

Quyết định số: 96247/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08435 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284020	05/07/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
494/3 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96248/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08436 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275620	08/02/2017	22/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ - TƯ VẤN XÂY DỰNG NGUYÊN BÁCH (VN)
2 đường số 4, khu biệt thự Nam Phú, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96249/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08437 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284467	12/07/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XURI (VN)
112 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96250/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08449 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276237	21/02/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MTV - XNK - TM TUYẾT NGÂN (VN)
Số 199, tổ 6, ấp Hòa Khánh, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 96251/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08311 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77575	06/12/2006	28/04/2035	Như đã đăng ký
2	77576	06/12/2006	28/04/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	104222	02/07/2008	28/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 96252/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08312 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	304587	13/08/2018	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH EUROMADE VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96253/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08313 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266977	16/08/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký
2	267284	23/08/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A (VN)
Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 96254/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08315 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79033	30/01/2007	18/03/2035	Như đã đăng ký
2	79034	30/01/2007	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PACIFIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
100, Kyutoku-cho, Ogaki-shi, Gifu-ken, Japan

Quyết định số: 96255/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08317 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18322	23/09/1995	03/03/2035	Như đã đăng ký
2	18630	24/10/1995	22/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT HANJAYA MANDALA SAMPOERNA TBK. (ID)
Jalan Rungkut Industri Raya 14-18, Surabaya, Indonesia

Quyết định số: 96256/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08318 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268263	13/09/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký
2	274477	30/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA SIMON (ALSO TRADING AS SIMON CORPORATION) (JP)
3-3-1, Nihonbashi Kayaba-cho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 96257/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08321 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	307231	25/10/2018	09/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THANH TRÚC (VN)
Tổ 22, khóm Châu Long I, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 96258/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08325 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	333783	18/10/2019	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CONSORZIO TUTELA VINI EMILIA (IT)
Viale Virgilio n. 55 41123 Modena ITALIA

Quyết định số: 96259/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08326 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266437	01/08/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
2	266438	01/08/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DƯƠNG MIÊN KA (VN)
211/9 Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96260/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09004 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80500	28/03/2007	18/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ PHÚ ĐỊNH (VN)
304/4/2 đường số 3A, khu phố 6, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96283/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08329 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288885	03/10/2017	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACAM (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96284/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08331 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72531	02/06/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUMPULAN VOIR SDN BHD (MY)
Lot 1878, Kawasan Perindustrian Kg. Baru Balakong, Off Jalan Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor, Malaysia

---

Quyết định số: 96285/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08332 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270434	21/10/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký
2	270843	02/11/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	272775	02/12/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký
4	272776	02/12/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký
5	272777	02/12/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký
6	282997	13/06/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
POLARIS SINGAPORE TRANSNATIONAL PTE. LTD (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong building, Singapore 048581

Quyết định số: 96286/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08333 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80962	12/04/2007	20/04/2035	Như đã đăng ký
2	80963	12/04/2007	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHC RESOURCES CORPORATION (TW)
22F., No.88, Chenggong 2nd Rd., Qianzhen Dist., KAOHSIUNG City 806, Taiwan

---

Quyết định số: 96287/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08335 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265036	04/07/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký
2	265037	04/07/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AZIENDE CHIMICHE RIUNITE ANGELINI FRANCESCO A.C.R.A.F. S.P.A. (IT)
Viale Amelia, 70 - 00181 ROMA - Italy

Quyết định số: 96288/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08337 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266171	25/07/2016	22/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED (GB)
111-113 Renfrew Road, Paisley, Renfrewshire PA3 4DY, United Kingdom

---

Quyết định số: 96289/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08338 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79487	26/02/2007	25/03/2035	Như đã đăng ký
2	79968	12/03/2007	25/03/2035	Như đã đăng ký
3	103699	24/06/2008	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 96290/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08339 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18323	23/09/1995	03/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IRISH DISTILLERS INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Simmonscourt House, Simmonscourt Road, Ballsbridge, Dublin 4, Ireland

---

Quyết định số: 96291/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08340 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257747	04/02/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ NINH HÒA (VN)
453 Trần Quý Cáp, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 96292/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08342 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292375	08/12/2017	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KIM THÀNH LONG JEWELRY (VN)
240/35E Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96293/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08346 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272086	22/11/2016	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ HY (VN)
Số 263 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96294/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08980 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282398	31/05/2017	25/03/2035	Như đã đăng ký
2	282399	31/05/2017	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SAO THÁNG BẢY VIỆT NAM (VN)
Số 400, đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96295/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08981 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264718	22/06/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký
2	264719	22/06/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN VỮNG (VN)
Đội 2, thôn Tống Xá, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 96296/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08982 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266843	15/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI Á (VN)
Số 47 đường Hoàng Trọng Mậu, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96297/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08983 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72820	14/06/2006	25/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC S.PHARM (VN)
Đường D1 Lô G, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 96298/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08986 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254729	20/11/2015	18/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ THỊ BÍCH (VN)
Số 59 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 96299/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08988 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256414	31/12/2015	30/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN NÔNG VIỆT NAM (VN)
Lô E2, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 96300/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08989 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267291	23/08/2016	11/03/2035	Như đã đăng ký
2	267394	23/08/2016	11/03/2035	Như đã đăng ký
3	267395	23/08/2016	11/03/2035	Như đã đăng ký
4	267396	23/08/2016	11/03/2035	Như đã đăng ký
5	267399	23/08/2016	11/03/2035	Như đã đăng ký
6	271846	17/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký
7	271847	17/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký
8	271850	17/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký
9	271996	18/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký
10	277627	14/03/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký
11	277636	14/03/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký
12	280938	04/05/2017	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 96301/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08991 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287494	06/09/2017	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THƯƠNG MẠI LẠC VIỆT (VN)
Tổ dân phố 18B, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 96302/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08992 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	117198	31/12/2008	22/12/2034	Như đã đăng ký
2	117199	31/12/2008	22/12/2034	Như đã đăng ký
3	119378	11/02/2009	22/12/2034	Như đã đăng ký
4	119754	18/02/2009	22/12/2034	Như đã đăng ký
5	119755	18/02/2009	22/12/2034	Như đã đăng ký
6	119756	18/02/2009	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IPSEN CONSUMER HEALTHCARE (FR)
65 quai Georges Gorse, 92100 Boulogne-Billancourt, France

Quyết định số: 96303/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08997 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85250	02/08/2007	06/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TÂN TÒNG LỢI (VN)
311 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96304/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08999 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261923	06/05/2016	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VÕ THỊ MINH NGUYỆT (VN)
479 Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 96305/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09000 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86903	21/08/2007	22/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INNER MONGOLIA MENGNIU DAIRY (GROUP) COMPANY LIMITED (CN)
Shengle Economic Zone, Helinggeer County, Huhhot, Inner Mongolia, People's Republic of China

---

Quyết định số: 96306/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09001 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276622	24/02/2017	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG NAM (VN)
105 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 96307/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09002 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285201	26/07/2017	19/12/2034	17, 24
2	285202	26/07/2017	19/12/2034	17, 24

Chủ văn bằng
JNC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 96308/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09003 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	306126	01/10/2018	26/05/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	306127	01/10/2018	26/05/2035	Như đã đăng ký
3	346399	03/03/2020	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AICE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00 Singapore 068898

Quyết định số: 96351/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06473 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249338	19/08/2015	13/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

---

Quyết định số: 96352/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06474 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249337	19/08/2015	13/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

---

Quyết định số: 96353/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06475 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249339	19/08/2015	13/02/2034	Như đã đăng ký
2	259218	09/03/2016	13/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE ĐIỆN DK VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

---

Quyết định số: 98623/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00621 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251395	18/09/2015	12/03/2034	Như đã đăng ký
2	252616	08/10/2015	26/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG - NÔNG NGHIỆP SẠCH VIỆT NAM (VN)
Biệt thự số 11, dãy 16 B4 khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98625/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04251 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64347	01/07/2005	26/02/2034	Như đã đăng ký
2	64823	18/07/2005	26/02/2034	Như đã đăng ký
3	67392	20/10/2005	09/04/2034	Như đã đăng ký
4	68973	26/12/2005	17/06/2034	Như đã đăng ký
5	73026	16/06/2006	20/09/2034	Như đã đăng ký
6	76366	25/10/2006	30/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ (VN)
25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98626/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02117 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280671	28/04/2017	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)
1158 Huỳnh Tấn Phát, KP5, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98781/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05442 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70576	13/03/2006	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HIKOSEN CARA (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 98782/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05443 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73279	29/06/2006	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HIKOSEN CARA (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 98783/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05455 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276529	22/02/2017	18/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THẢO VI (VN)
139/17B Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98784/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05469 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283298	20/06/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98785/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05485 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256138	30/12/2015	18/07/2034	Như đã đăng ký
2	258134	22/02/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
3	258961	02/03/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký
4	258962	02/03/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký
5	258963	02/03/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký
6	259597	15/03/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
7	264185	14/06/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký
8	268142	12/09/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký
9	282199	29/05/2017	24/12/2034	Như đã đăng ký
10	285786	07/08/2017	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NOVA PHARMA (VN)
Tầng 8, tòa nhà Vietnam Business, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98786/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02544 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270658	28/10/2016	18/06/2035	Như đã đăng ký
2	270659	28/10/2016	18/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VƯƠNG HẰNG (VN)
Số 10 ngõ 298 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98787/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09732 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280518	25/04/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HANKOOK & COMPANY CO., LTD. (KR)
286, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 98789/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02714 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72740	12/06/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	297406	27/03/2018	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TERRACO VIỆT NAM (VN)
Số 666, đường Phú Lợi, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 98791/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04815 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284818	20/07/2017	03/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẠI SƠN THỦY (VN)
Số 233, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98793/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07666 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76530	31/10/2006	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ MÃO THIỆT (VN)
Số 59, đường Bùi Sỹ Tiêm, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 98799/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03684 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275010	16/01/2017	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IICOMBINED CO., LTD (KR)
41, Eoulmadang-ro 5-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 98800/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03686 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251056	14/09/2015	05/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HEFEI STATE-OWNED ASSETS HOLDING CO., LTD. (CN)
17-18F, Scitech Building, 4 Huayuan Rd, Hefei, Anhui, China

Quyết định số: 98801/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03721 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269671	06/10/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EPICSYSTEMS CO. LTD (KR)
Daekyung Building, 648-4, I-Dong, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, South Korea

---

Quyết định số: 98802/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03742 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252965	15/10/2015	16/05/2034	Như đã đăng ký
2	252966	15/10/2015	16/05/2034	Như đã đăng ký
3	252967	15/10/2015	16/05/2034	Như đã đăng ký
4	253688	28/10/2015	16/05/2034	Như đã đăng ký
5	261269	21/04/2016	16/05/2034	Như đã đăng ký
6	261270	21/04/2016	16/05/2034	Như đã đăng ký
7	261271	21/04/2016	16/05/2034	Như đã đăng ký
8	261272	21/04/2016	16/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WETTRUST CO., LTD. (KR)
(GEUMGOK-DONG, KOLON THEPRAU APT) 401,27 JEONGJAIL-RO, BUNDANG-GU, SEONGNAM-SI, GYEONGGI-DO, REPUBLIC OF KOREA

Quyết định số: 98803/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03649 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254689	19/11/2015	17/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DUSIT THANI PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
319 Chamchuri Square Building, 29th Floor, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district, Pathumwan District, Bangkok 10330, Thailand

---

Quyết định số: 98804/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03661 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71311	11/04/2006	08/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG - BÊ TÔNG (VN)
Số 169 Thùy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 98805/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03663 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260026	21/03/2016	08/09/2034	Như đã đăng ký
2	261207	19/04/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
3	291236	17/11/2017	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASTRAZENECA AB (SE)
151 85 Sodertalje, Sweden

Quyết định số: 98806/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03664 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270664	28/10/2016	01/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Dusseldorf, Germany

Quyết định số: 98807/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03666 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15675	07/03/1995	04/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
GBS Plaza, Cnr La Salcttc & Royal Roads, Grand Bay, Mauritius

---

Quyết định số: 98808/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03668 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264995	01/07/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
2	264996	01/07/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	264997	01/07/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
4	264998	01/07/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
5	264999	01/07/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)
964/63 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98809/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03673 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	325639	31/07/2019	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ THỊ NGUYỆT (VN)
841/2A quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98810/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03677 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	312493	28/12/2018	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN LINH CHI VI NA (VN)
394/1 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98811/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03678 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253859	04/11/2015	24/03/2034	Như đã đăng ký
2	253860	04/11/2015	24/03/2034	Như đã đăng ký
3	263723	06/06/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 98812/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03680 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253226	19/10/2015	09/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM KIM THÀNH (VN)
971/18 Hồng Bàng, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 98813/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03681 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248646	27/07/2015	28/03/2034	Như đã đăng ký
2	248647	27/07/2015	28/03/2034	Như đã đăng ký
3	250471	03/09/2015	11/04/2034	Như đã đăng ký
4	253867	04/11/2015	11/04/2034	Như đã đăng ký
5	253868	04/11/2015	11/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU (VN)
Số 1, ngách 1/10, ngõ 1, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam,quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98814/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03682 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256453	31/12/2015	06/08/2034	Như đã đăng ký
2	256454	31/12/2015	06/08/2034	Như đã đăng ký
3	256455	31/12/2015	06/08/2034	Như đã đăng ký
4	270678	28/10/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký
5	270679	28/10/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký
6	270928	03/11/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký
7	270929	03/11/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký
8	270930	03/11/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký
9	270931	03/11/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
10	276539	22/02/2017	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98815/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03687 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256846	18/01/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TSUJI RIICHI HONTEN CO., LTD (JP)
49, Renge, Uji, Uji-city, Kyoto 611-0021 JAPAN

Quyết định số: 98816/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03688 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253535	26/10/2015	21/03/2034	Như đã đăng ký
2	259221	09/03/2016	21/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ TÂN THÀNH (VN)
633 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98817/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03689 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253440	23/10/2015	13/05/2034	Như đã đăng ký
2	263456	01/06/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
3	266716	09/08/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ TNHH THƯƠNG MẠI - DƯỢC PHẨM ĐỖ THÁI (VN)
Gian F10-F19 số 134/1, Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98818/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03691 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288893	03/10/2017	14/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ ANH PHƯƠNG (VN)
738 Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98819/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03692 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265307	07/07/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN NGUYÊN (VN)
320/29 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98820/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03694 Ngày nộp: 09/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264776	23/06/2016	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98821/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03698 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255423	07/12/2015	23/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIOBEST (VN)
39D/302D1, đường Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98862/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05626 Ngày nộp: 26/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	237194	12/12/2014	30/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

---

Quyết định số: 98864/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08703 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67890	10/11/2005	10/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP ĐIỆN ĐÔNG Á (VN)
Số 670 đường Trần Nhân Tông, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 98866/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06884 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13899	27/10/1994	07/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MACHING PLASTIC ENT., LTD (TW)
22 LANE 215 SHUI-YUAN RD., FENG-YUAN, TAIWAN

Quyết định số: 98867/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06902 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14583	10/12/1994	21/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MOLSON CANADA 2005 (CA)
33 Carlingview Drive, Toronto, Ontario, Canada M9W 5E4

Quyết định số: 98868/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06944 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63099	27/05/2005	10/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ (VN)
P201- 203A, tòa nhà Licogi 13 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98869/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07595 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13224	01/09/1994	26/11/2033	01, 16, 37
2	13225	01/09/1994	26/11/2033	01, 16, 37

Chủ văn bằng
HANSOL HOLDINGS CO., LTD. (KR)
100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 98870/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00713 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69942	08/02/2006	29/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THỰC PHẨM CHÂU Á THANH THUỶ (VN)
Xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 98871/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01559 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243083	09/04/2015	30/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN THANH KHIÊM (VN)
422 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 98878/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06881 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243912	21/04/2015	23/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TIẾP THỊ DỊCH VỤ DU LỊCH NAM PHƯƠNG (VN)
263/11 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98880/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01917 Ngày nộp: 07/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281122	09/05/2017	22/09/2035	Như đã đăng ký
2	281123	09/05/2017	22/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SLIGHTING VIỆT NAM (VN)
Số 168, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98882/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06945 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267747	01/09/2016	17/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NY VƯƠNG MIỆN (VN)
1-3 đường số 9, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98884/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07656 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63638	14/06/2005	12/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

Quyết định số: 98886/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04918 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272222	23/11/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM VÀ THỜI TRANG BNF (VN)
Ô số 6, lô TT6-M2, dự án nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98888/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07545 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	56193	06/08/2004	08/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ I (VN)
Số nhà 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 98890/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01227 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250247	28/08/2015	10/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANOFI S.R.L. (IT)
Viale Luigi Bodio no 37/B, 20158 MILANO, ITALY

Quyết định số: 98892/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01640 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297127	21/03/2018	09/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT AN (VN)
17 đường số 41, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 98894/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02166 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73017	16/06/2006	30/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, JAPAN

Quyết định số: 99086/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00760 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261800	04/05/2016	26/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNGROUP (VN)
Tầng 5, toà nhà Diamond Flower Tower, Hoàng Đạo Thuý, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99088/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00086 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245013	14/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
2	245014	14/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
3	254109	09/11/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
4	255836	24/12/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
5	271003	04/11/2016	08/01/2034	Như đã đăng ký
6	274066	22/12/2016	09/01/2034	Như đã đăng ký
7	274067	22/12/2016	09/01/2034	Như đã đăng ký
8	274068	22/12/2016	09/01/2034	Như đã đăng ký
9	274069	22/12/2016	09/01/2034	Như đã đăng ký
10	274070	22/12/2016	09/01/2034	Như đã đăng ký
11	274077	22/12/2016	09/01/2034	Như đã đăng ký
12	274080	22/12/2016	08/01/2034	Như đã đăng ký
13	274287	28/12/2016	08/01/2034	Như đã đăng ký
14	274288	28/12/2016	08/01/2034	Như đã đăng ký
15	274299	28/12/2016	08/01/2034	Như đã đăng ký
16	274304	29/12/2016	08/01/2034	Như đã đăng ký
17	274305	29/12/2016	08/01/2034	Như đã đăng ký
18	380818	05/03/2021	08/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HARD ROCK LIMITED (JE)
26 New Street, St. Holier, Jersey JE2 3RA

Quyết định số: 99090/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00010 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258818	01/03/2016	02/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Số 268 đường Võ Văn Tần, tổ 7, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

---

Quyết định số: 99091/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03390 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262067	09/05/2016	12/11/2034	Như đã đăng ký
2	285638	04/08/2017	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Số 268 đường Võ Văn Tần, tổ 7, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

---

Quyết định số: 99096/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04318 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264667	22/06/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DECAL VĨNH AN - LONG AN (VN)
Đường số 3, cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 99097/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04166 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255691	11/12/2015	23/06/2034	Như đã đăng ký
2	255692	11/12/2015	23/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHIMIZU KENSETSU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SHIMIZU CORPORATION) (JP)
No. 16-01, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99098/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04206 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262989	25/05/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN KIM TUẤN (VN)
60/408B Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99109/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05811 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266729	10/08/2016	07/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ LONG ĐỨC (VN)
Khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 99110/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04164 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268490	15/09/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký
2	282241	30/05/2017	15/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99111/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04169 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255022	26/11/2015	20/06/2034	Như đã đăng ký
2	255023	26/11/2015	20/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Quyết định số: 99112/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04191 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76986	15/11/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99113/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04192 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16040	27/03/1995	08/08/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	16042	27/03/1995	08/08/2034	Như đã đăng ký
3	16044	27/03/1995	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DSM AUSTRIA GMBH (AT)
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf bei Traismauer, Austria

Quyết định số: 99114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04200 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74092	02/08/2006	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BẾN THÀNH (VN)
Số 2-4 đường Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99115/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04201 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73194	26/06/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
2	73195	26/06/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
3	73215	27/06/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
4	74941	05/09/2006	16/11/2034	Như đã đăng ký
5	74942	05/09/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
6	74943	05/09/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
7	74944	05/09/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
8	74945	05/09/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
9	74946	05/09/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
10	74947	05/09/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
11	75500	25/09/2006	16/11/2034	Như đã đăng ký
12	75641	02/10/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
13	75643	02/10/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
14	75644	02/10/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
15	76033	12/10/2006	23/11/2034	Như đã đăng ký
16	76359	23/10/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký
17	76391	25/10/2006	16/11/2034	Như đã đăng ký
18	76396	25/10/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
19	76397	25/10/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký
20	137987	30/11/2009	26/11/2034	Như đã đăng ký
21	259003	03/03/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký
22	259004	03/03/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký
23	269627	05/10/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 99116/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04203 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71687	03/05/2006	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan

Quyết định số: 99117/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04205 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271540	14/11/2016	11/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN Á CHÂU (VN)
8/7Y Nguyễn Thị Sóc, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99118/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04208 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264587	21/06/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ LONG PHỤNG (VN)
208 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99119/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04209 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262492	18/05/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH LONG PHỤNG (VN)
208 Lê Thị Bạch Cát, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99120/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04210 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263926	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TIMING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
13F., No. 217, Sec. 2, New Taipei Blvd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

---

Quyết định số: 99121/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04231 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66819	26/09/2005	20/08/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	66857	26/09/2005	28/05/2034	Như đã đăng ký
3	68521	05/12/2005	20/05/2034	Như đã đăng ký
4	68522	05/12/2005	20/05/2034	Như đã đăng ký
5	68523	05/12/2005	20/05/2034	Như đã đăng ký
6	69521	12/01/2006	04/08/2034	Như đã đăng ký
7	69859	07/02/2006	19/07/2034	Như đã đăng ký
8	69925	08/02/2006	01/07/2034	Như đã đăng ký
9	69926	08/02/2006	19/07/2034	Như đã đăng ký
10	70993	29/03/2006	08/06/2034	Như đã đăng ký
11	70996	29/03/2006	31/08/2034	Như đã đăng ký
12	71426	17/04/2006	20/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHIL-INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea

Quyết định số: 99122/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04310 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252389	05/10/2015	13/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH MINH ANH (VN)
30/20A Gò Dầu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99123/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04312 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262296	12/05/2016	07/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUỲNH THỊ LÀI (VN)
89 tổ 3, ấp Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 99124/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04322 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67524	27/10/2005	26/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TECH-NET (VN)
16 đường Đặng Hữu Phổ, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99125/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04342 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262159	10/05/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY LẮP EVAP (VN)
Số 11B, ngõ 615, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99126/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04343 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70119	14/02/2006	26/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐỖ VĂN THÊU (VN)
3/7, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 99198/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04427 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269624	05/10/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, JAPAN

Quyết định số: 99199/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04428 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260072	21/03/2016	12/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, JAPAN

Quyết định số: 99200/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04429 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276389	22/02/2017	22/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KEYENCE CORPORATION (JP)
1-3-14, Higashinakajima, Higashiyodogawa-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 99201/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04430 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271061	07/11/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký
2	277884	16/03/2017	06/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99202/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04400 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267774	01/09/2016	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CPA AUSTRALIA LTD. (AU)
Level 20, 28 Freshwater Place, Southbank, Victoria 3006, Australia

---

Quyết định số: 99203/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03715 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272217	23/11/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EURODRUG LABORATORIES B.V (NL)
Regulusweg 11, 8th floor, 2516 AC, The Hague, The Netherlands

---

Quyết định số: 99204/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03718 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265350	07/07/2016	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI THỊ HỒNG THẮM (VN)
Số 4 ngách 32, ngõ 670 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99205/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03719 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14677	17/12/1994	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
M&A CO (CN)
1807 Fotan, Industrial Centre, 26 - 28 Au Pui Wan Street, Fotan, Shatin, Hong Kong

---

Quyết định số: 99206/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03720 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69949	08/02/2006	07/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN YÊN SƠN (VN)
Km 19+500, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 99207/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03723 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252190	01/10/2015	07/05/2034	Như đã đăng ký
2	259903	18/03/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
3	259912	18/03/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
4	261771	29/04/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
5	261825	04/05/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
6	261826	04/05/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
7	261827	04/05/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
8	261828	04/05/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
9	261829	04/05/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký
10	263534	02/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký
11	263535	02/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký
12	263536	02/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký
13	263537	02/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký
14	263538	02/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký
15	263585	03/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS - FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99208/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03724 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255819	24/12/2015	09/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẠM GIA NGUYỄN (VN)
Số 17-19 đường D15, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99209/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03727 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15541	03/03/1995	18/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE BODY SHOP INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Watersmead, Littlehampton, West Sussex, England

Quyết định số: 99210/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03729 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255701	14/12/2015	11/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FU, ZHIYONG (CN)
Cun Fu Dian, Yong Kang City, Zhejiang province, China

Quyết định số: 99211/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03731 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267696	31/08/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG (VN)
Số 19 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99212/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03732 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278750	30/03/2017	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIỆP CẨM NGA (VN)
194 Dương Tử Giang, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99213/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03734 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276590	23/02/2017	23/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAN SHU GONG FOOD CO., LTD. (TW)
NO.55, GUOJI RD., TUCHENG DIST., NEW TAIPEI CITY 236, TAIWAN

Quyết định số: 99214/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03736 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71640	27/04/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG NGUYÊN (VN)
Ấp Vĩnh Bình, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 99215/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03740 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74675	24/08/2006	26/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CITIZEN TOKEI KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS CITIZEN WATCH CO., LTD. (JP)
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99216/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04394 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295221	05/02/2018	03/12/2034	Như đã đăng ký
2	303087	10/07/2018	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỊCH THUẬT VIỆT ÚC (VN)
95A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99217/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04395 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71479	19/04/2006	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN PHÁT (VN)
Số 84, ngõ 1, đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99218/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04396 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72662	12/06/2006	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RECORDATI IRELAND LIMITED (IE)
Raheens East, Ringaskiddy County, Cork, IRELAND

Quyết định số: 99219/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04398 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67922	10/11/2005	03/06/2034	Như đã đăng ký
2	67923	10/11/2005	03/06/2034	Như đã đăng ký
3	67924	10/11/2005	03/06/2034	Như đã đăng ký
4	68046	15/11/2005	03/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PIAS CORP. (JP)
No. 19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 99220/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04399 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264253	15/06/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DƯ QUANG CHÂU (VN)
8/8A khu phố 3, tỉnh lộ 24, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 99221/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04401 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264864	27/06/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DP SÀI GÒN XANH (VN)
45 Nguyễn Bá Tòng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99222/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04403 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282396	31/05/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN LỰC (VN)
Thôn Hưng Đạo, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99223/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04407 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262825	23/05/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký
2	263224	30/05/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký
3	264943	30/06/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký
4	266822	12/08/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN PHƯỚC THỊNH (VN)
Số nhà 23, ngõ 14, thông Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99224/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04408 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250578	04/09/2015	04/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGÔ VĂN THẾ (FR)
30 Rue de la Montagne Ste Geneviève 75005 Paris, France

Quyết định số: 99225/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04410 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262788	23/05/2016	05/08/2034	Như đã đăng ký
2	262998	25/05/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký
3	263309	31/05/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
4	263583	03/06/2016	05/08/2034	Như đã đăng ký
5	274471	30/12/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
6	274472	30/12/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
7	274473	30/12/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
8	274758	11/01/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký
9	282250	30/05/2017	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ LÝ THANH TÂM (VN)
312/10/18 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99226/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04411 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17291	14/07/1995	15/11/2034	Như đã đăng ký
2	263001	25/05/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký
3	263002	25/05/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký
4	276597	23/02/2017	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99227/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04412 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79753	02/03/2007	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 99228/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04413 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268313	13/09/2016	04/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHISEIDO PROFESSIONAL INC. (JP)
5-5, GINZA 7 CHO-ME, CHUO-KU, TOKYO JAPAN

Quyết định số: 99229/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04414 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76568	02/11/2006	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẠN SANH (VN)
616 Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99230/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04416 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268152	12/09/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ KẸO LẠC MINH NGUYỆT (VN)
Số 1/8/1141 Ngô Gia Tự, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 99231/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04417 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291023	15/11/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUNG VIỆT HƯNG (VN)
235/21 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99232/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04420 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262144	10/05/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ỤT ỤT (VN)
300-302-304 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99233/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04423 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76214	18/10/2006	15/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ QUANG DŨNG (VN)
Tầng 20, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99234/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04424 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266712	09/08/2016	12/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99272/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00817 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81401	23/04/2007	14/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QBI (VN)
Lầu 1, số 12 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99274/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03642 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86879	21/08/2007	09/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 99276/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08193 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275104	16/01/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM TRIỂN THÀNH (VN)
73 đường số 9 Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99283/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05927 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268259	12/09/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG NHÂN (VN)
110/10 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99284/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06330 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275888	15/02/2017	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NSK LTD. (JP)
6-3, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99285/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06332 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262828	23/05/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PALOMA CO., LTD. (JP)
6-23, Momozono-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Quyết định số: 99286/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06334 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277521	14/03/2017	29/01/2035	Như đã đăng ký
2	299987	23/05/2018	29/01/2035	Như đã đăng ký
3	299988	23/05/2018	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 99287/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06335 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271227	09/11/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99288/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06336 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265352	07/07/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99289/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06337 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	315667	14/03/2019	02/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria, 3168, Australia

Quyết định số: 99290/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06340 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70740	16/03/2006	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

Quyết định số: 99291/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06391 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268983	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
2	280001	18/04/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
3	280002	18/04/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 99292/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05834 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251428	18/09/2015	26/05/2034	Nhóm 11

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NYK VIỆT NAM (VN)
Số 11 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99293/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05849 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269203	28/09/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NUTRI TASTE SDN. BHD. (MY)
LOT 677, JALAN JERAM, 84000 MUAR, JOHOR - MALAYSIA

Quyết định số: 99294/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05850 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79912	09/03/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUNG SHYANG CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 123-1, Sec. 1, Guoguang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

---

Quyết định số: 99295/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05861 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256356	31/12/2015	28/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TRUNG ƯƠNG (VN)
19 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99296/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05865 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271238	09/11/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN CƯƠNG (VN)
Thôn Đạo Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Quyết định số: 99297/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05893 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260036	21/03/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
2	260157	22/03/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
3	260158	22/03/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
4	260268	23/03/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
5	260269	23/03/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
6	273411	13/12/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
7	273412	13/12/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
8	273413	13/12/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
9	273414	13/12/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
REEBOK INTERNATIONAL LIMITED (GB)
4th Floor, 11-12 Pall Mall, London, SW1Y 5LU United Kingdom

Quyết định số: 99298/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05902 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	325240	29/07/2019	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LAILA NUTRACEUTICALS (IN)
40-15-14, Brindavan Colony, Vijayawada - 520010, India

Quyết định số: 99299/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05905 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275629	08/02/2017	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
33/52/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99300/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05906 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68427	30/11/2005	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT. INDOCARE CITRAPASIFIC (ID)
Kompleks Perkantoran Taman Meruya Blok N21-26, Meruya Utara, Jakarta Barat 11620, Indonesia

---

Quyết định số: 99301/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05907 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274212	27/12/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KAIPING HIMARK SANITARY WARE CO., LTD (CN)
E2, Neihuan Road, No. 3 Industrial Zone, Shuikou, Kaiping City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 99302/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05910 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17071	17/06/1995	05/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANOFI (FR)
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Quyết định số: 99303/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05912 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63958	21/06/2005	06/05/2034	Như đã đăng ký
2	64509	07/07/2005	31/03/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	64556	07/07/2005	16/04/2034	Như đã đăng ký
4	65185	26/07/2005	16/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM CHUÔNG (VN)
97/8A Phù Đổng Thiên Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99304/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05914 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278909	31/03/2017	22/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PROCTER & GAMBLE HEALTH LIMITED (GB)
The Heights, Brooklands, Weybridge, Surrey, KT13 0XP, United Kingdom

---

Quyết định số: 99305/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05915 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282293	30/05/2017	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
P&G HEALTH GERMANY GMBH (DE)
Sulzbacher Str. 40, 65824 Schwalbach am Taunus, Germany

Quyết định số: 99306/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05917 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281861	22/05/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký
2	281862	22/05/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

---

Quyết định số: 99307/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05919 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17788	21/08/1995	11/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOPMAST ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 4, Lane 160, Chun-Ying Street, Shu-Lin Chen, Taipei Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 99308/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06317 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258572	26/02/2016	13/08/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	258573	26/02/2016	13/08/2034	Như đã đăng ký
3	272707	01/12/2016	13/08/2034	Như đã đăng ký
4	272708	01/12/2016	13/08/2034	Như đã đăng ký
5	289687	18/10/2017	13/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99309/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06318 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258030	18/02/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN TRANG (VN)
Số 147, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99310/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06319 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273192	07/12/2016	07/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN TRANG (VN)
Số 147, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99311/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06326 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266058	21/07/2016	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN NAM ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

---

Quyết định số: 99312/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06327 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255497	07/12/2015	19/03/2034	Như đã đăng ký
2	269940	11/10/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ THUẬN HOÀ (VN)
Sạp L10 + L11, tầng trệt TTTM DV An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99313/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06328 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250593	04/09/2015	26/03/2034	Như đã đăng ký
2	257142	20/01/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ TÍN NGHĨA (VN)
1061 đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 99314/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06349 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264826	27/06/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIN KANGNING (CN)
No. 218 Xiadai, 29th Team, Yangdai Village, Chendai Town, Jinjiang City, Fujian Province, China

---

Quyết định số: 99315/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06355 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272664	01/12/2016	19/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐỨC NHÂN (VN)
Số 23L Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99316/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06359 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265187	06/07/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CHẢ LỤA - PHÚ HIỀN (VN)
138, Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Quyết định số: 99317/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06360 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267745	01/09/2016	22/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
67 Sejong-daero Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 99318/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06362 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260252	22/03/2016	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FUMA (VN)
Tầng 4, số 92 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99319/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06363 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268426	15/09/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FITSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
625 Aljunied Road, #06-04A Aljunied Industrial Complex, Singapore 389836

Quyết định số: 99320/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06371 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250063	27/08/2015	26/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CƠ TRẦN HƯNG ĐẠO (VN)
Số 260 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 99321/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06372 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253734	30/10/2015	14/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
219/11 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99322/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06373 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79907	09/03/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, toà nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99323/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06374 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272608	30/11/2016	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DENSO CORPORATION (JP)
1-1 Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., Japan

Quyết định số: 99324/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06375 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249267	19/08/2015	25/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN ĐÌNH TÙNG (VN)
380 Trưng Nữ Vương, tổ 49, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 99325/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06376 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276250	21/02/2017	06/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN PHONG TRUNG (VN)
Tập thể viện KHCN GTVT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99326/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06377 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296618	09/03/2018	18/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MÁY MÓC HERMES VIỆT NAM (VN)
Lô số 28-30-32, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 99327/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06378 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262840	23/05/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

---

Quyết định số: 99328/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06381 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266861	15/08/2016	15/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐỖ KHÁNH DUY (VN)
Khu 7, xã Yên Luật, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ

Quyết định số: 99329/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06382 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260527	28/03/2016	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PASJEL INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (TH)
90/53 Soi Phrayasurain 26, Bangchan, Khlongsamwa, Bangkok, 10510, Thailand

---

Quyết định số: 99330/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06384 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255812	24/12/2015	10/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ MINH TÙNG (VN)
Ấp An Hội I, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Quyết định số: 99331/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06385 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261660	26/04/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DUSKIN CO., LTD. (JP)
1-33, Toyotsu-cho, Suita-shi, Osaka, Japan

Quyết định số: 99332/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06386 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268570	19/09/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM TÍN (VN)
59 Đường 47, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99333/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06388 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262681	20/05/2016	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EASTERN POLYPACK CO., LTD. (TH)
47 Moo 6 Tambon Maenam Khu Amphoe Pluak Daeng Rayong 21140 Thailand

---

Quyết định số: 99334/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06390 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256775	15/01/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
2	261937	06/05/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PRO ACE INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
1F, No. 19, Lane 246, Wu Chuan 5th St., West Dist., Taichung, Taiwan

---

Quyết định số: 99335/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06392 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268996	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM MINH PHƯỢNG (VN)
40/9 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99354/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05772 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256733	14/01/2016	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NEO FACTORY COMPANY LIMITED (TH)
113, Thanon Rom Klao, Saen Saep, Min Buri, Bangkok 10510, Thailand

---

Quyết định số: 99355/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05779 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256192	31/12/2015	18/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MONDE NISSIN CORPORATION (PH)
22 /23 Flr., 6750 Office Tower, Ayala Avenue, Makati City, Philippines

---

Quyết định số: 99356/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05790 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265166	06/07/2016	17/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LA BICYCLE (THAILAND) CO., LTD. (TH)
58 Moo 2, Tambol Oam-Yai, Amphur Sampran, Nakompathom Province 73160, Thailand

---

Quyết định số: 99357/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05828 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17326	17/07/1995	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ORICA EXPLOSIVES TECHNOLOGY PTY LTD. (AU)
1 Nicholson Street, Melbourne, 3000 Victoria, Australia

Quyết định số: 99358/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05839 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73501	07/07/2006	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
P.T. NUTRIFOOD INDONESIA (ID)
Jalan Rawabali II No. 3, Kawasan Industri Pulogadung, Jakarta 13920, Indonesia

---

Quyết định số: 99359/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05768 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266489	04/08/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỪ ĐỨC DŨNG (VN)
22/5 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99360/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05770 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70375	24/02/2006	05/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VEDAN BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
81, Hsin An Rd., Shalu, Taichung, Taiwan

Quyết định số: 99361/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05778 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75384	21/09/2006	02/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ HIỆP HƯNG THÀNH (VN)
15/18/6 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99362/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05782 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276661	24/02/2017	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN TRẦN HOÀNG PHƯỚC (VN)
67 (số cũ 274) Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99363/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05783 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274205	27/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Số 8, ngách 6/54 ngõ 6 chợ Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99364/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05784 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274204	27/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Số 8, ngách 6/54 ngõ 6 chợ Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99365/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05791 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271141	08/11/2016	11/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ABLE INC. (JP)
1-5-5, Motoakasaka, Minato-ku, Tokyo 107-0051, Japan

Quyết định số: 99366/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05793 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269187	27/09/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	275523	08/02/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký
3	278655	29/03/2017	04/12/2034	Như đã đăng ký
4	284029	05/07/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I-6, KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 99367/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05797 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256541	08/01/2016	18/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HARVEY NICHOLS AND COMPANY LIMITED (GB)
109-125 Knightsbridge, London SW1X 7RJ, United Kingdom

Quyết định số: 99368/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05800 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75734	05/10/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HESHAN CITY DONGGU FLAVOURING & FOOD CO., LTD. (CN)
Maishui Industrial Estate, Gulao Town, Heshan City, Guangdong Province, P. R. China

---

Quyết định số: 99369/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05801 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269658	06/10/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký
2	303802	25/07/2018	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LINH AN (VN)
Số 28 Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99370/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05802 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256569	12/01/2016	16/07/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	281164	10/05/2017	16/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ANAIT LIMITED (VG)
P O Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 99371/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05804 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296209	02/03/2018	31/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PAL CO. LTD. (KR)
281, Hwikyung-dong, Dongdaemun-ku, Seoul, Korea

Quyết định số: 99372/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05805 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69200	29/12/2005	03/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SIAM FILTER PRODUCTS LTD., PART. (TH)
5/2 and 9, Rongliangdeik Lane, Bamrungmuang Rd., Kwaeng Klongmahanark, Khet Pomprab, Bangkok 10100, Thailand

---

Quyết định số: 99373/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05808 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68685	09/12/2005	16/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI BẤT ĐỘNG SẢN (VN)
Số 11 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99374/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05809 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265758	14/07/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI CỘNG CHUNG (VN)
68/4 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99375/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05810 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265652	13/07/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT A.B.C (VN)
68/4 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99376/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05812 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73493	07/07/2006	17/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG GENVANA STATIONERY CO., LTD. (CN)
Genvana Industry Zone, Xiashan Chaonan District, Shantou City, Guangdong, China

---

Quyết định số: 99377/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05813 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81459	24/04/2007	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LGMEC (VN)
Số 544/22/1 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99378/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05815 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75274	18/09/2006	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH HẢI SẢN KHÔ - NƯỚC MẮM NGỌC PHƯỚC (VN)
04 Tân Hải, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 99379/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05816 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	325638	31/07/2019	30/01/2035	Như đã đăng ký
2	325755	01/08/2019	30/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ - TIN HỌC HÙNG QUÂN (VN)
611/24B Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99380/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05818 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275928	15/02/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THU HUYỀN (VN)
Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99381/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05822 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	453544	17/05/2023	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀ CÀ PHÊ VN (VN)
86-88 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99382/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05823 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68158	18/11/2005	23/07/2034	Như đã đăng ký
2	69410	09/01/2006	15/11/2034	Như đã đăng ký
3	97752	17/03/2008	12/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99383/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05824 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258023	18/02/2016	28/08/2034	Như đã đăng ký
2	258026	18/02/2016	28/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KHÓA HUY HOÀNG (VN)
Lô 38D khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99384/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05827 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78288	08/01/2007	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TP (VN)
Số 94 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tấn Tài, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

---

Quyết định số: 99385/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05829 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262524	19/05/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUYỀN HƯNG PHÚ (VN)
21 Bàu Cát 4, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99386/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05832 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68929	20/12/2005	28/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan

---

Quyết định số: 99387/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05836 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294721	10/01/2018	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAMSONITE IP HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
13-15 avenue de la Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg

Quyết định số: 99388/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05838 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265780	14/07/2016	07/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

Quyết định số: 99389/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05843 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279841	17/04/2017	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG KINLONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No.3 Jianlang Road, Daping, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong Province, P.R. China

---

Quyết định số: 99390/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05844 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253027	15/10/2015	09/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE)
SE-105 45 Stockholm, Sweden

Quyết định số: 99391/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05845 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265932	19/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ KHÍ NGỌC (VN)
Cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Quyết định số: 99392/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05848 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67096	07/10/2005	30/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY SẢN XUẤT GIA CÔNG HÀNG XUẤT KHẨU ĐỨC KIÊN (VN)
Thôn An Hoà, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Quyết định số: 99393/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05853 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294501	08/01/2018	18/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99394/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05855 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257783	16/02/2016	25/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)
P14-A6, tập thể Dệt 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99395/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05856 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282493	05/06/2017	16/01/2035	Như đã đăng ký
2	282494	05/06/2017	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HÓA CHẤT BỐN SAO (VN)
232/24 Đông Hưng Thuận 2, KP4, phường Đông Hưng, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99396/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05857 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258298	23/02/2016	14/08/2034	Như đã đăng ký
2	263782	07/06/2016	14/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LAB LOGISTICS GROUP GMBH (DE)
Am Hambuch 1 53340 Meckenheim Germany

Quyết định số: 99397/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05870 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281978	25/05/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký
2	284100	06/07/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MINISTOP KABUSHIKI KAISHA (ALSO KNOWN AS MINISTOP CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan

Quyết định số: 99398/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05876 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	208449	09/07/2013	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MIPRO ELECTRONICS CO., LTD. (TW)
1F, 814, Pei-Kang Rd., Chiayi, Taiwan

Quyết định số: 99399/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05881 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264484	20/06/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY LỢI HỒNG (VN)
Số 70 Nguyễn Đăng Đạo, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 99400/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05884 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268165	12/09/2016	25/12/2034	Như đã đăng ký
2	270003	13/10/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký
3	270004	13/10/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TIGER BRAND CHENG TUNG INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
No.5, Lising 3rd Rd., Wujie Township, Yilan County 268, Taiwan.

Quyết định số: 99401/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05886 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288861	03/10/2017	14/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ ANH PHƯƠNG (VN)
738 Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99402/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05887 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277980	20/03/2017	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TÔ QUỐC TRỤ (VN)
221/24 Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99403/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05889 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289040	05/10/2017	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ LONG HẦU (VN)
Lô đất diện tích 20.872,1 m2, khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 99404/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05900 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271112	08/11/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ DIỆP HỒNG LOAN (VN)
1438C Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99413/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04226 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71435	17/04/2006	21/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOVAX CORPORATION (JP)
43-2, Itabashi 4 - chome, Itabashi - ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99414/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04227 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16795	23/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (KAWASAKIHEAVY INDUSTRIES, LTD.) (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe, Japan

Quyết định số: 99415/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04238 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263293	31/05/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DENK PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Prinzregentenstrasse. 79, D-81675, Muenchen, Germany

Quyết định số: 99416/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04239 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262625	19/05/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
2	265709	14/07/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	265710	14/07/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
4	271409	14/11/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEYER ORGANICS PVT. LTD (IN)
A-177, Road No. 16-Z, Wagle Estate, Thane - 400 604, India

Quyết định số: 99417/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04241 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263777	06/06/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PROTEGO INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
91/76 Suwintawong Road, Minburi, Bangkok 10510, Thailand

Quyết định số: 99423/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04160 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264485	20/06/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH (VN)
Lô 32 khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 99424/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04165 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63646	14/06/2005	22/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI (VN)
24 đường tỉnh 934, ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 99425/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04167 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75469	25/09/2006	21/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAKURA FINETEK JAPAN KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SAKURA FINETEK JAPAN CO., LTD.) (JP)
3-1-9, Nihonbashi-Honcho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 99426/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04168 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251147	14/09/2015	26/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CARGILL BV (NL)
Evert van de Beekstraat 378, Schiphol, The Netherlands

Quyết định số: 99427/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04170 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303098	10/07/2018	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CAPITAL SEAWEED CONSUMER VIỆT NAM (VN)
05, đường CN 13, nhóm CN 1, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phốHồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99428/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04172 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255004	26/11/2015	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGỌC (VN)
Lô 9, đường D5, cụm công nghiệp An Xá, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định số: 99429/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04176 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67565	27/10/2005	26/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Ô số 47, lô LK1, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99430/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04177 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71959	11/05/2006	04/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU TRÍ NGHĨA (VN)
15 đường số 4, khu dân cư Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99431/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04179 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251833	24/09/2015	29/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99432/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04180 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252717	09/10/2015	29/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99433/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04181 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263391	01/06/2016	29/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99434/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04182 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251834	24/09/2015	29/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99435/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04183 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252718	09/10/2015	29/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99436/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04184 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273258	08/12/2016	16/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG CƯƠNG (VN)
Số 103 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99437/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04185 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290929	14/11/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH GẠO CÁM MAI (VN)
Số 297Ư đường 21 tháng 8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

---

Quyết định số: 99438/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04187 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	346756	09/03/2020	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4 Chome, Chuo-ku, Osaka-Shi, Osaka 541-8765 Japan

---

Quyết định số: 99439/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04188 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309832	03/12/2018	02/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HSIEH-YU CHEN (TW)
2F., No. 219. Ziqiang Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan

---

Quyết định số: 99440/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04193 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270426	21/10/2016	04/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MULTI-CORPORATION (S) PTE LTD (SG)
11 Tuas View Crescent, Multico Building, Singapore 637643

Quyết định số: 99441/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04195 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269423	03/10/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HOÀNG THÁI (VN)
Căn hộ số 3419, tầng 34, tòa S106 lô đất F1-CH01 dự án khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99442/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04197 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305509	13/09/2018	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN MEKONG (VN)
Số 64-66 đường số 34, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99443/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04230 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258461	25/02/2016	07/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MAY MẶC THẾ GIỚI THỂ THAO HỒNG CHỢ LỚN (VN)
Số 17K/4 đường Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 99444/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04246 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69119	27/12/2005	06/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀ BÌNH (VN)
67 - H1 - TT Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99445/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04248 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	101896	27/05/2008	08/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LUCKY STAR (VN)
1702-1704 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99446/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04250 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267010	17/08/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN QUANG TOẢN (VN)
Số 111C, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99447/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04258 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253657	28/10/2015	06/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-City, Osaka 574-0045, Japan

Quyết định số: 99448/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04260 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275362	06/02/2017	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN QUANG VINH (VN)
509/25 khu vực Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 99449/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04264 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277340	08/03/2017	29/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VNASPORTS VIỆT NAM (VN)
Số 65, ngõ 592 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99450/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04265 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257498	27/01/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký
2	274648	09/01/2017	11/06/2034	Như đã đăng ký
3	297522	29/03/2018	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99451/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04268 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259533	14/03/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN QUỲNH NGA (VN)
116 Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 99452/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04272 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22021	23/08/1996	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

---

Quyết định số: 99453/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04273 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	31041	20/05/1999	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DUNHILL TOBACCO OF LONDON LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

---

Quyết định số: 99454/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04275 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268436	15/09/2016	11/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FURYU CORPORATION (JP)
COMS Bldg. 2F, 2-3 Uguisudani-cho, Shibuya-ku, Tokyo, 150-0032 JAPAN

Quyết định số: 99455/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04278 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248879	29/07/2015	10/12/2033	Như đã đăng ký
2	248880	29/07/2015	10/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM VĂN CÔNG (VN)
1/2, căn 123, nhà B8, tập thể Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99456/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04282 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76317	23/10/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký
2	76318	23/10/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký
3	260905	11/04/2016	11/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99457/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04283 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257987	18/02/2016	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TIẾN PHONG (VN)
Thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 99458/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04285 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297984	09/04/2018	24/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VĨ LONG (VN)
83/4B Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99459/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04286 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263003	25/05/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
2	271607	15/11/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
3	271608	15/11/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
4	271609	15/11/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
5	271610	15/11/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
6	272110	22/11/2016	13/04/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
7	273159	07/12/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD (CN)
No.23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 99460/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04287 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270465	21/10/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CÔNG NGHIỆP P.M.G (VN)
Số 2A, tổ 10, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99461/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04288 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73608	12/07/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
2	74196	03/08/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
3	75029	08/09/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN HƯNG (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 99462/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04292 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267273	22/08/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHE HONG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 6, Road 6, Industrial Area, Taichung, Taiwan

Quyết định số: 99463/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04293 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72600	06/06/2006	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHINA WAVE INVESTMENT LIMITED (WS)
Equity Trust Chambers, P.O. Box 3269, Apia, SAMOA

Quyết định số: 99464/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04295 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262561	19/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
2	262562	19/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
3	262767	23/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
4	262768	23/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
5	262769	23/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
6	262770	23/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
7	262771	23/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
8	262772	23/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
9	262773	23/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
10	276891	27/02/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
11	276892	27/02/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
12	276893	27/02/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
13	276894	27/02/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
14	276895	27/02/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
15	276896	27/02/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
16	276973	01/03/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
17	276982	01/03/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký
18	277932	17/03/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

Quyết định số: 99465/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04313 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19553	26/12/1995	22/06/2034	25

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU THỐNG NHẤT (VN)
số 06 đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99466/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04323 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276674	24/02/2017	14/11/2034	Như đã đăng ký
2	276675	24/02/2017	14/11/2034	Như đã đăng ký
3	276676	24/02/2017	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ CHÌA KHOÁ VÀNG (VN)
Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 99467/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04341 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73772	21/07/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
STF INDUSTRIES SDN BHD (MY)
135 & 137, Jalan Murni, Sungai Dua, 13800 Butterworth, Pulau Pinang, Malaysia

---

Quyết định số: 99468/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05985 Ngày nộp: 24/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16902	29/05/1995	29/10/2034	Như đã đăng ký
2	16903	29/05/1995	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OGGI INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
3-1-6 Bingomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 99469/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04202 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69464	10/01/2006	07/09/2034	Như đã đăng ký
2	69465	10/01/2006	07/09/2034	Như đã đăng ký
3	75122	12/09/2006	17/08/2034	Như đã đăng ký
4	75123	12/09/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký
5	75124	12/09/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký
6	75125	12/09/2006	20/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 99470/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05970 Ngày nộp: 23/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281321	11/05/2017	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH AN CƯỜNG (VN)
Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 99479/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00024 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250783	08/09/2015	04/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ BẢO VỆ - VỆ SĨ CHUYÊN NGHIỆP HOÀNG QUÂN II (VN)
Thửa đất số 314, tờ bản đồ số 37, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 99481/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04698 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73461	06/07/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI (VN)
160/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99484/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00107 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253757	30/10/2015	06/01/2034	Như đã đăng ký
2	253758	30/10/2015	06/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 99497/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04340 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265483	11/07/2016	17/09/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	265484	11/07/2016	17/09/2034	Như đã đăng ký
3	265485	11/07/2016	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH LINH (VN)
299/8F Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 99498/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04338 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256920	18/01/2016	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SAO VÀNG LONG XUYÊN (VN)
Số 108 Điện Biên Phủ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 101452/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08445 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245155	18/05/2015	09/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HUY CẢNH (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Quyết định số: 101453/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08012 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267524	29/08/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ Y TẾ THE MEDCARE (VN)
Số 155B Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 101454/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05538 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70589	14/03/2006	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI GIA THÀNH (VN)
975 Trần Hưng Đạo, phường 05, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 102203/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-04893 Ngày nộp: 14/07/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	222625	10/04/2014	03/01/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ LAN (VN)
Số 106B tập thể bánh kẹo Hải Hà, ngõ 29, đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102204/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02598 Ngày nộp: 05/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	235608	18/11/2014	12/10/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CAO CAO ĐẠT (VN)
467B quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102205/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06225 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	61	16/02/1985	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

Quyết định số: 102206/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07868 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266526	04/08/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký
2	266527	04/08/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký
3	266549	04/08/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)
430 Matsuhidai, Matsudo-shi, Chiba-ken, Japan

Quyết định số: 102208/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08539 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249871	26/08/2015	26/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HNT TOÀN CẦU (VN)
Số 13B7 khu dân cư 918, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Quyết định số: 102215/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07248 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	345532	24/02/2020	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLOBEFILL INCORPORATED (CA)
40 Sheppard Avenue West, Suite 204, Toronto, Ontario, M2N 6K9, Canada

---

Quyết định số: 102245/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07190 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269250	28/09/2016	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM THỊ MẾN (VN)
160/1C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102246/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07192 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289282	10/10/2017	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN XÂY DỰNG THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 39/10, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102247/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07193 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68293	25/11/2005	26/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM NGỌC KHƯƠNG (VN)
Số 291 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 102248/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07196 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294022	02/01/2018	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102249/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07200 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71053	30/03/2006	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COLAS (FR)
1 rue du Colonel Pierre Avia F-75015 Paris, France

Quyết định số: 102250/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07209 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69065	26/12/2005	04/08/2034	Như đã đăng ký
2	69811	07/02/2006	13/07/2034	Như đã đăng ký
3	69812	07/02/2006	13/07/2034	Như đã đăng ký
4	70073	14/02/2006	12/08/2034	Như đã đăng ký
5	70424	01/03/2006	30/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

---

Quyết định số: 102251/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07213 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262565	19/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MOMAWORLD SDN BHD (MY)
No.66-78, Pusat Suria Permata, Jalan Upper Lanang, 96000 Sibu, Sarawak, Malaysia

---

Quyết định số: 102252/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07216 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286252	14/08/2017	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIÀY VIỄN THỊNH (VN)
Lô U-2, U-2A, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu mở rộng, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 102253/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07222 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	112870	04/11/2008	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT TƯ VÀ THUỐC THÚ Y (VEMEDIM) (VN)
Số 07 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 102254/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07223 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286334	16/08/2017	09/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WALTON INTERNATIONAL LTD (KY)
P.O. Box 1586, George Town, Grand Cayman, KY1-1110, Cayman Islands

---

Quyết định số: 102255/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07225 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285441	01/08/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LỤA TƠ TẰM BẢO LỘC (VN)
Tầng trệt, tòa nhà CityView, số 12 Mạc ĐĨnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102256/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07228 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257495	27/01/2016	06/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN NGỌC NĂM (VN)
11/14 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102257/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07232 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271841	17/11/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN BẠCH XUYẾN (VN)
Số nhà 19, đường Hoa Lan 5, khu biệt thự Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102258/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07239 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73343	29/06/2006	05/11/2034	Như đã đăng ký
2	73344	29/06/2006	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEDINOVA AG (CH)
Eggbuhlstrasse 14, Zurich CH-8052, Switzerland

Quyết định số: 102259/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07243 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260346	24/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SAMEDCO (VN)
666/10/1 Đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102260/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07247 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286640	21/08/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký
2	296761	13/03/2018	08/01/2035	Như đã đăng ký
3	296762	13/03/2018	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51 ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102261/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07249 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269867	10/10/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký
2	269868	10/10/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TANAPHAR (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102262/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07250 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271391	11/11/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký
2	287943	13/09/2017	17/03/2035	Như đã đăng ký
3	289385	16/10/2017	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FORMOSA PETROCHEMICAL CORPORATION (TW)
No. 1-1, Taisu Industrial Park, Mailiao Township, Yunlin County, Taiwan

---

Quyết định số: 102263/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07252 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259542	14/03/2016	27/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH (VN)
161H Phạm Ngũ Lão, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102264/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07253 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72383	29/05/2006	06/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI NGUYÊN (VN)
Ngõ 56, phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102265/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07255 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253108	16/10/2015	26/04/2034	Như đã đăng ký
2	261762	29/04/2016	26/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THÁI DƯƠNG (VN)
Lô 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102383/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07278 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16718	17/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký
2	16724	17/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký
3	17524	09/08/1995	09/12/2034	Như đã đăng ký
4	17525	09/08/1995	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 102384/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07283 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	327268	14/08/2019	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 102385/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07326 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263234	30/05/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIN, CHI-TIEN (TW)
No.9, Alley 3, Lane 37, Tienyi St., E. Dist, Taichung, Taiwan

---

Quyết định số: 102386/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07346 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275307	24/01/2017	11/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102387/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07347 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275306	24/01/2017	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102388/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07348 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282575	06/06/2017	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102389/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07349 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70853	21/03/2006	05/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 PONTEDERA (Pisa), Italy

Quyết định số: 102390/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07350 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	458041	07/08/2023	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZENBURY INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Prince’s Street, Tralee, County Kerry, Ireland

Quyết định số: 102391/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07351 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71118	05/04/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NITTO KOGYO CORPORATION (JP)
2201, Kanihara, Nagakute city, Aichi Prefecture, 480-1189 JAPAN

Quyết định số: 102392/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07352 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17351	18/07/1995	30/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA PULSAR INTERNATIONAL (PULSAR INTERNATIONAL CORPORATION) (JP)
1-31-1, Shiroyamate, Hachioji, Tokyo, Japan

Quyết định số: 102393/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07353 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270595	27/10/2016	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LINTEC KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS LINTEC CORPORATION) (JP)
23 - 23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173 -0001, Japan

Quyết định số: 102394/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07363 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18247	20/09/1995	25/02/2035	Như đã đăng ký
2	18248	20/09/1995	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MCCAIN FOODS LIMITED (CA)
8800 Main Street, Florenceville-Bristol, New Brunswick E7L 1B2, Canada

---

Quyết định số: 102395/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07364 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17639	14/08/1995	22/12/2034	Như đã đăng ký
2	17699	16/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DUNLOPILLO (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Level 12A West Wing, Wisma Consplant 2, No. 7, Jalan SS16/1, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 102396/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07367 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16561	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FULLMARK PTE LTD. (SG)
10 Soon Lee Road, Jurong Town, Singapore 628074

Quyết định số: 102397/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07273 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72608	06/06/2006	08/11/2034	Như đã đăng ký
2	72609	06/06/2006	08/11/2034	Như đã đăng ký
3	72709	12/06/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký
4	72710	12/06/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký
5	261596	26/04/2016	14/10/2034	Như đã đăng ký
6	261597	26/04/2016	14/10/2034	Như đã đăng ký
7	264862	27/06/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
8	264863	27/06/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
9	264888	27/06/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
10	266257	27/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
11	266258	27/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
12	266311	28/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102398/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07274 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75957	10/10/2006	03/02/2035	Như đã đăng ký
2	78232	05/01/2007	16/02/2035	Như đã đăng ký
3	78233	05/01/2007	16/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
4	78621	18/01/2007	28/02/2035	Như đã đăng ký
5	81663	03/05/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký
6	118967	09/02/2009	16/02/2035	Như đã đăng ký
7	275462	07/02/2017	09/01/2035	Như đã đăng ký
8	278609	28/03/2017	30/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102399/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07285 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275405	06/02/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 102400/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07289 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75863	09/10/2006	04/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHINOIN GYOGYSZER- ES VEGYESZETI TERMEKEK GYARA ZRT. (HU)
Hungary H-1045 Budapest, Tó u. 1-5., H-1325 Budapest, Pf.: 110

Quyết định số: 102401/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07290 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69940	08/02/2006	10/09/2034	Như đã đăng ký
2	69977	08/02/2006	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AB ELECTROLUX (SE)
SE-105 45 Stockholm, Sweden

Quyết định số: 102402/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07291 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261620	26/04/2016	10/10/2034	Như đã đăng ký
2	262460	18/05/2016	10/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BERNARD EHRET DESIGN (FR)
18 rue de Dachstein, 67120 MOLSHEIM, France

Quyết định số: 102403/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07292 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80800	09/04/2007	21/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIỆN PHƯƠNG (VN)
952 Quốc lộ 1A, khu phố 4, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102404/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07295 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74850	30/08/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký
2	74851	30/08/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký
3	74852	30/08/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký
4	282670	07/06/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138-142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102405/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07296 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261489	25/04/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Căn hộ D2207, tòa D, chung cư Imperia Sky Garden 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102406/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07298 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269324	29/09/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MÔ TÔ VIỆT NHẬT PHÍA NAM (VN)
401/10 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102407/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07299 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252263	02/10/2015	25/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ MINH TÂM (VN)
180- 182 Lý Chính Thắng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102408/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07309 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273029	06/12/2016	02/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÁ NGỪ VIỆT NAM (VN)
Lô A4-A8 khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 102409/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07312 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289561	17/10/2017	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI Ô TÔ QUẢNG NINH (VN)
Số 131 đường Thành Công, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 102410/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07318 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274449	30/12/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PIP CO., LTD. (JP)
1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

---

Quyết định số: 102411/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07329 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260743	04/04/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
2	261655	26/04/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN VIỆT THỊNH VƯỢNG (VN)
27 Kinh C, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102412/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07331 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64495	05/07/2005	25/03/2034	Như đã đăng ký
2	71526	20/04/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
18 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 102413/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07335 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74719	24/08/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
2	74720	24/08/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM QUỐC H.L (VN)
642/66 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102414/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07340 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255348	03/12/2015	21/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YI TZUNG PRECISION MACHINERY CORPORATION (TW)
1FL., NO.601 , CHUNG SHAN RD., TANZI DIST., TAICHUNG CITY 427, TAIWAN

Quyết định số: 102415/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07343 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279610	12/04/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	279611	12/04/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 102416/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07344 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266637	08/08/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
111 Ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 102417/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07355 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78251	08/01/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
2	78371	10/01/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
3	260352	24/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
4	268196	12/09/2016	03/02/2035	Như đã đăng ký
5	268723	21/09/2016	03/02/2035	Như đã đăng ký
6	274711	10/01/2017	03/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
7	282764	09/06/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU MEKONG (VN)
Ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 102418/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07357 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71676	27/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
2	72909	15/06/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
3	73710	18/07/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký
4	73711	18/07/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký
5	73712	18/07/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký
6	73713	18/07/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký
7	74042	02/08/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
8	74043	02/08/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
159A-B Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102419/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07358 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295920	28/02/2018	22/12/2034	Như đã đăng ký
2	296217	02/03/2018	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC TRƯỜNG SƠN (VN)
43/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102420/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07359 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268758	21/09/2016	09/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ST TECHNOS INC. (JP)
3-1-8, HOSHIGAURA-MINAMI, KUSHIRO-SHI, HOKKAIDO 084-0913 JAPAN

Quyết định số: 102421/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07361 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267171	19/08/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI MINH (VN)
Số 1, ngách 299/15 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102422/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07362 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269298	29/09/2016	16/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRỊNH QUANG ĐIỆP (VN)
Thôn Dộc, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 102487/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06212 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266722	10/08/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAEHYUN SANGGONG CO., LTD. (KR)
(Woorim Lions Valley) Room B-607, 168, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 102488/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06239 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17779	21/08/1995	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định số: 102489/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06742 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270437	21/10/2016	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CSL BEHRING GMBH (DE)
Emil-von-Behring-Strasse 76, 35041 Marburg, Germany

Quyết định số: 102490/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06762 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267197	22/08/2016	25/02/2035	Như đã đăng ký
2	267198	22/08/2016	25/02/2035	Như đã đăng ký
3	267199	22/08/2016	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAISON JOSEPH BATTAT LTD. (CA)
8440 Darnley Road, Montreal, QC H4T1M4, Canada

Quyết định số: 102491/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06763 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268215	12/09/2016	28/08/2034	Như đã đăng ký
2	268216	12/09/2016	28/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHATEC INSTITUTES PTE LTD. (SG)
21 Bukit Batok Street 22, Singapore 659589

Quyết định số: 102492/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06764 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258036	18/02/2016	04/09/2034	18, 25

Chủ văn bằng
AEON RETAIL CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan

Quyết định số: 102493/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06770 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260209	22/03/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIYO KOGYO CORPORATION (JP)
8-4, Kikawa-higashi 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-0012 Japan

---

Quyết định số: 102494/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06771 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17307	14/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký
2	17308	14/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký
3	17340	17/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VITALON FOODS CO., LTD. (TW)
No.26, Rd. 9, Taichung Industrial Zone, Taichung, Taiwan

Quyết định số: 102495/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06785 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263732	06/06/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102496/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06786 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288943	04/10/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102497/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06787 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288942	04/10/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102498/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06788 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262597	19/05/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102499/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06789 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259762	16/03/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102500/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06796 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69630	18/01/2006	27/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEE, YOUNG JEI (KR)
#109-604 Hyundai APT, Hongjewon Hongje-dong Seodaemoon-gu, Seoul, 120-090 Korea

---

Quyết định số: 102515/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06202 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16017	27/03/1995	06/08/2034	Như đã đăng ký
2	16018	27/03/1995	06/08/2034	Như đã đăng ký
3	16019	10/03/1995	06/08/2034	Như đã đăng ký
4	16020	27/03/1995	06/08/2034	Như đã đăng ký
5	16949	07/06/1995	06/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KAO KABUSHIKI KAISHA (KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103, Japan

---

Quyết định số: 102516/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06203 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281013	05/05/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CIXI XIYI MOTORCYCLE ACCESSORIES CO., LTD (CN)
Jiangnam Village, Yandong Town, Cixi City, Ningbo, Zhejiang, China

---

Quyết định số: 102517/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06211 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75594	02/10/2006	29/09/2034	Như đã đăng ký
2	299362	10/05/2018	14/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102518/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06214 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75547	28/09/2006	08/07/2034	Như đã đăng ký
2	279928	17/04/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký
3	279929	17/04/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký
4	280246	21/04/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký
5	280247	21/04/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CANIFA (VN)
Số 688 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102522/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06228 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269068	26/09/2016	04/02/2035	Như đã đăng ký
2	269069	26/09/2016	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỆT MAY MINH ĐÔNG (VN)
11/11 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102526/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06229 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278616	28/03/2017	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VÀ QUẢNG CÁO Á ĐÔNG (VN)
61/1 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102530/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06232 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72732	12/06/2006	10/12/2034	Như đã đăng ký
2	72733	12/06/2006	10/12/2034	Như đã đăng ký
3	72736	12/06/2006	10/12/2034	Như đã đăng ký
4	73355	29/06/2006	05/11/2034	Như đã đăng ký
5	76463	30/10/2006	20/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 150 đường 14 tháng 9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 102534/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06240 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75108	12/09/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký
2	75110	12/09/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký
3	75360	20/09/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký
4	87835	07/09/2007	17/01/2035	Như đã đăng ký
5	105009	14/07/2008	20/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 102538/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06739 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252527	07/10/2015	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI NÔNG DÂN HUYỆN CÁT HẢI (VN)
Thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

Quyết định số: 102541/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06740 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292458	11/12/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH (VN)
Số nhà 25, tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

---

Quyết định số: 102546/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06741 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292371	08/12/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH (VN)
Số nhà 25, tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

---

Quyết định số: 102550/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06746 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	20686	09/05/1996	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIA CHEMICAL CO., LTD (JP)
9-31-1004 Hiroshiba-cho Suita-shi, Osaka, 564-0052, Japan

Quyết định số: 102554/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06747 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268423	15/09/2016	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỒNG VÂN (VN)
Số 52/1 ấp 1, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Quyết định số: 102558/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06748 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296356	05/03/2018	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 252B, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 102562/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06749 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296357	05/03/2018	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 252B, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 102565/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06750 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266203	27/07/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)
Tầng 7, số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102568/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06751 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256656	13/01/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP LÊ GIA (VN)
Tầng 7, số 8 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102569/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06755 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265691	14/07/2016	22/07/2034	Như đã đăng ký
2	265692	14/07/2016	22/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 102574/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06756 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266945	16/08/2016	26/02/2035	Như đã đăng ký
2	266946	16/08/2016	26/02/2035	Như đã đăng ký
3	266947	16/08/2016	26/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH AN (VN)
Ấp Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 102578/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06759 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280184	21/04/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG ĐỒNG TOÀN PHÁT (VN)
Đường 206, khu D, khu CN Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 102582/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06761 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262583	19/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
2	268251	12/09/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HOA TÚC (VN)
Tầng 1, 74/7E Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102586/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06767 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17311	14/07/1995	28/11/2034	Như đã đăng ký
2	70214	16/02/2006	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OSIM INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

Quyết định số: 102587/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06768 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16318	08/04/1995	06/09/2034	Như đã đăng ký
2	16319	08/04/1995	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MANDOM CORP. (JP)
5-12, Jyuniken-cho, Chuo-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 102588/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06769 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279809	14/04/2017	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH PHÁT TG (VN)
273D/8, Trần Vĩnh Kiết, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 102589/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06774 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267267	22/08/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEE, JIUNG-HUI (TW)
No.135, Jieshou Rd., Chaozhou Township, Pingtung County 920, Taiwan

---

Quyết định số: 102590/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06775 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263644	03/06/2016	28/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KAILONG HIGH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Temple Tang Qiao, Qianqiao Supporting District, Huishan Economic and Technological Development Zone, Wuxi City, Jiangsu Province, People's Republic of China

---

Quyết định số: 102591/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06776 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301398	08/06/2018	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SÀI GÒN (VN)
450/28 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102592/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06778 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17825	28/08/1995	14/12/2034	Như đã đăng ký
2	17826	28/08/1995	14/12/2034	Như đã đăng ký
3	17827	28/08/1995	14/12/2034	Như đã đăng ký
4	17828	28/08/1995	14/12/2034	Như đã đăng ký
5	17829	28/08/1995	14/12/2034	Như đã đăng ký
6	72929	15/06/2006	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE ABSOLUT COMPANY AKTIEBOLAG (SE)
117 97 Stockholm, Sweden

Quyết định số: 102593/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06779 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268463	15/09/2016	26/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA THÀNH PHÚ (VN)
652 Hồ Học Lãm, khu phố 14, Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102594/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06781 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75045	08/09/2006	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM BANG (VN)
1215/1/3 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102595/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06783 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272628	30/11/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA KHANG (VN)
1516A Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102596/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06801 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296581	09/03/2018	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ESPEC CORP. (JP)
5-6 Tenjinbashi 3-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định số: 102597/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06802 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262717	20/05/2016	07/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SÀI GÒN 3 (VN)
186A Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102605/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06814 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17565	11/08/1995	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FLOMO PLASTICS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1/F, No. 373, Shi-Mun Road, Sec.2, Tainan, Taiwan

Quyết định số: 102606/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07254 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264618	21/06/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
2	265379	08/07/2016	04/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHỰA CAO SU HƯNG LONG (VN)
283A/11 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102609/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06812 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17403	27/07/1995	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102610/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06820 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267643	30/08/2016	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CHEMAROME (VN)
Tầng 6, số 36, Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102611/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06821 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267528	29/08/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH (VN)
24/8 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 102612/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06850 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16731	17/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký
2	16856	29/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký
3	16857	29/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký
4	17487	07/08/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký
5	17489	07/08/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOA PAINT (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 31/2 Moo 3, Bang Na-Trad Road, Bang Sao Thong Subdistrict,Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province 10570, Thailand

---

Quyết định số: 102613/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06863 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292336	07/12/2017	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHOI, SOON NAM (KR)
105-1003 Sinwon Apt., 385 Dunjeon-Ri, Pogok-Eup, Yongin-Shi, Kyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 102616/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06803 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268544	19/09/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙNG MINH (VN)
557 Hoàng Văn Thụ, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102617/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06805 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266830	12/08/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký
2	270001	13/10/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký
3	271611	15/11/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
4	275392	06/02/2017	30/12/2034	Như đã đăng ký
5	275393	06/02/2017	30/12/2034	Như đã đăng ký
6	275394	06/02/2017	30/12/2034	Như đã đăng ký
7	288402	25/09/2017	26/12/2034	Như đã đăng ký
8	288403	25/09/2017	27/12/2034	Như đã đăng ký
9	321496	03/06/2019	26/12/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
10	321498	03/06/2019	26/12/2034	Như đã đăng ký
11	330634	20/09/2019	07/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 102618/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06806 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265977	20/07/2016	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ THIỆN NHÂN (VN)
17 Bình Minh 3, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 102619/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06807 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269737	07/10/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
2	275470	07/02/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký
3	276474	22/02/2017	14/11/2034	Như đã đăng ký
4	308445	19/11/2018	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HY THANH HÀ (VN)
1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102620/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06808 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270508	26/10/2016	24/02/2035	Như đã đăng ký
2	280009	18/04/2017	24/02/2035	Như đã đăng ký
3	280015	18/04/2017	24/02/2035	Như đã đăng ký
4	280875	04/05/2017	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOTEL OKURA CO., LTD. (JP)
2-10-4, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, JAPAN

Quyết định số: 102621/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06809 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	113122	06/11/2008	04/10/2034	Như đã đăng ký
2	307523	01/11/2018	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KIKKOMAN CORPORATION (JP)
250 Noda, Noda City, Chiba, Japan

Quyết định số: 102622/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06818 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272960	05/12/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT DIỆU PHÚC (VN)
350 - 352 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102623/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06824 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266556	04/08/2016	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TTB (VN)
Số 32 Vinh Sơn, Bút Sơn, Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Quyết định số: 102624/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06826 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286228	14/08/2017	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ NGUYỄN HUY THIỆP VÀ CỘNG SỰ (VN)
Số 11/B7 khu Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102625/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06827 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248614	27/07/2015	03/04/2034	Như đã đăng ký
2	248615	27/07/2015	03/04/2034	Như đã đăng ký
3	255893	25/12/2015	07/07/2034	Như đã đăng ký
4	256293	31/12/2015	03/03/2034	Như đã đăng ký
5	258904	02/03/2016	03/04/2034	Như đã đăng ký
6	258905	02/03/2016	03/04/2034	Như đã đăng ký
7	269560	04/10/2016	14/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN REDCO VIỆT NAM (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102626/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06829 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265680	14/07/2016	18/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KẺ GỖ (VN)
Số 415, đường Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102627/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06830 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300216	29/05/2018	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NAPLA CO., LTD. (JP)
16-19, Takadono 4-chome, Asahi-ku, Osaka-shi, OSAKA 535-0031, JAPAN

Quyết định số: 102628/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06832 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267976	06/09/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
2	274713	10/01/2017	09/01/2035	Như đã đăng ký
3	275465	07/02/2017	09/01/2035	Như đã đăng ký
4	286509	16/08/2017	12/01/2035	Như đã đăng ký
5	286510	16/08/2017	12/01/2035	Như đã đăng ký
6	300178	28/05/2018	22/10/2034	Như đã đăng ký
7	325239	29/07/2019	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 102629/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06835 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63679	14/06/2005	27/04/2034	Như đã đăng ký
2	66054	19/08/2005	31/05/2034	Như đã đăng ký
3	67548	27/10/2005	26/05/2034	Như đã đăng ký
4	67550	27/10/2005	27/05/2034	Như đã đăng ký
5	67551	27/10/2005	27/05/2034	Như đã đăng ký
6	67552	27/10/2005	27/05/2034	Như đã đăng ký
7	67553	27/10/2005	27/05/2034	Như đã đăng ký
8	67554	27/10/2005	27/05/2034	Như đã đăng ký
9	68668	09/12/2005	05/08/2034	Như đã đăng ký
10	69847	07/02/2006	08/09/2034	Như đã đăng ký
11	72536	02/06/2006	15/09/2034	Như đã đăng ký
12	72537	02/06/2006	15/09/2034	Như đã đăng ký
13	72636	06/06/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký
14	72713	12/06/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký
15	72714	12/06/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký
16	72715	12/06/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký
17	73117	19/06/2006	16/09/2034	Như đã đăng ký
18	73433	06/07/2006	24/08/2034	Như đã đăng ký
19	73434	06/07/2006	24/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102630/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06839 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262669	20/05/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH WALKIE-TALKIE VIỆT NAM (VN)
Số C002, khu phố Hưng Vượng 1, đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7,thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102631/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06840 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69349	06/01/2006	12/07/2034	Như đã đăng ký
2	77425	30/11/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SIU GUAN CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 128, Shin Min Road, Hunei Li, W. Dist., Chia Yi, Taiwan

Quyết định số: 102632/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06843 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258037	18/02/2016	04/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NINGBO AIFEIBAO SAFE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No. 29, West Binhai Road, Daxie Development Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China

---

Quyết định số: 102633/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06844 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79547	28/02/2007	16/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KK ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1, Tzu Chiang 3rd Road, Nan Tou City, Nan Tou Hsien, Taiwan

Quyết định số: 102634/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06846 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257618	01/02/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký
2	260218	22/03/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	262114	10/05/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký
4	262149	10/05/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký
5	262150	10/05/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký
6	263519	02/06/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU VIỆT NAM (VN)
75 Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102635/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06851 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74646	24/08/2006	30/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAN MIGUEL CORPORATION (PH)
No. 40 San Miguel Avenue, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

---

Quyết định số: 102636/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06852 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67446	21/10/2005	12/03/2034	Như đã đăng ký
2	67447	21/10/2005	12/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102637/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06853 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274721	10/01/2017	13/02/2035	Như đã đăng ký
2	275943	15/02/2017	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM PHÚ LỘC (VN)
426 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102638/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06854 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267603	29/08/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BOSSUN VIỆT NAM (VN)
127A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102639/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06855 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267624	29/08/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BOSSUN VIỆT NAM (VN)
127A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102640/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06858 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74514	17/08/2006	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAIKYO OIL COMPANY LIMITED (TH)
50 Udomsuk Road, Nongbon, Prawet, Bangkok, Thailand

Quyết định số: 102641/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06859 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262632	19/05/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN THÀNH (VN)
97/5/2 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102642/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06849 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	84342	13/07/2007	18/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS (VN)
236/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102643/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06862 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264796	24/06/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RODINNÝ PIVOVAR BERNARD A.S. (CZ)
5 května 1, 396 01 Humpolec, Czech Republic

Quyết định số: 102644/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06864 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262832	23/05/2016	24/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHARMSVILLE CO., LTD (KR)
37, Magokjungang 8-ro 3-gil, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 102645/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06865 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277728	15/03/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký
2	277729	15/03/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
62/1A Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102646/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06867 Ngày nộp: 29/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273033	06/12/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BARCODE MARKETING PTE. LTD. (SG)
25 Kallang Avenue #07-06, Singapore 339416

Quyết định số: 102647/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06871 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273018	05/12/2016	27/02/2035	Như đã đăng ký
2	273019	05/12/2016	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HỒNG LINH (VN)
319 Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102648/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06874 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262572	19/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
2	278796	30/03/2017	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SOMPO JAPAN INSURANCE INC. (JP)
26-1, Nishi-Shinjuku l-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 102649/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06875 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	318536	18/04/2019	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 106 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102650/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06876 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269751	07/10/2016	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BIGBUY (VN)
105 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102651/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07300 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15014	11/01/1995	08/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ HỒNG HUỆ (VN)
Tổ 5, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 102652/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07330 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72008	15/05/2006	07/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
Số 75 phố Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 102658/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07108 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18185	18/09/1995	18/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định số: 102659/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07109 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76306	23/10/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
2	76526	31/10/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	78336	09/01/2007	17/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định số: 102660/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07111 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280007	18/04/2017	12/02/2035	Như đã đăng ký
2	332587	09/10/2019	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITSUBISHI LOGISNEXT CO., LTD. (JP)
1-1, 2-chome, Higashikotari, Nagaokakyo-shi, Kyoto, Japan

Quyết định số: 102661/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07128 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274653	09/01/2017	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DA JUNG CO., LTD. (KR)
371, Jangsu-ro, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea zip-code: 365-823

Quyết định số: 102662/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07147 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71650	27/04/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký
2	71651	27/04/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 102663/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07154 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275390	06/02/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SƠN EXPROTECH VIỆT NAM (VN)
Số 115, tổ 5, kp Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 102682/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07089 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260277	23/03/2016	14/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HƯNG PHÁT (VN)
D9/11A, quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102683/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07106 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259045	03/03/2016	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN HƯƠNG (VN)
Thửa đất số 865, tờ bản đồ số 5, ấp Thôi Môi, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 102684/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07107 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303005	05/07/2018	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP FIT 24 (VN)
621 đường Hoàng Sa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102685/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07110 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18306	23/09/1995	01/03/2035	Như đã đăng ký
2	18307	23/09/1995	01/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA NICHIREI, ALSO TRADING AS NICHIREI CORPORATION (JP)
19-20, Tsuki ji 6-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 102686/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07112 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272392	25/11/2016	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1, Herzogenaurach, 91074, Germany

Quyết định số: 102687/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07113 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291060	15/11/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT ANH (VN)
Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định số: 102688/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07114 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86695	21/08/2007	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THÀNH HƯNG (VN)
6-8 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102689/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07115 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271956	18/11/2016	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NGUYÊN VŨ (VN)
35 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102690/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07120 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269685	06/10/2016	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH ĐỨC TÂN (VN)
Số 152B-C đường Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102691/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07121 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76559	02/11/2006	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ HÀ NỘI (VN)
L9, CN5, khu cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102692/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07131 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72972	16/06/2006	11/01/2035	Như đã đăng ký
2	79213	06/02/2007	11/01/2035	Như đã đăng ký
3	79373	08/02/2007	11/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102693/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07132 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77098	20/11/2006	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN (VN)
47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102694/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07133 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273667	15/12/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN SỐ NĂM (VN)
Số 104, đường Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102695/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07136 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280315	21/04/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký
2	280316	21/04/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	280317	21/04/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký
4	280318	21/04/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

---

Quyết định số: 102696/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07137 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302402	22/06/2018	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BẮC KINH ĐÔ (VN)
Tổ 3, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định số: 102697/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07138 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302403	22/06/2018	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BẮC KINH ĐÔ (VN)
Tổ 3, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định số: 102698/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07139 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68492	30/11/2005	30/08/2034	Như đã đăng ký
2	70175	16/02/2006	08/09/2034	Như đã đăng ký
3	71091	30/03/2006	13/10/2034	Như đã đăng ký
4	256749	14/01/2016	12/08/2034	Như đã đăng ký
5	257100	19/01/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký
6	258176	22/02/2016	02/07/2034	Như đã đăng ký
7	259074	03/03/2016	04/08/2034	Như đã đăng ký
8	261611	26/04/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
9	261612	26/04/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
10	269788	07/10/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký
11	277906	17/03/2017	11/09/2034	Như đã đăng ký
12	280678	28/04/2017	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102699/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07143 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291002	15/11/2017	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HOÀNG GIA (VN)
Số 01 đường Hàn Mặc Tử, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 102700/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07145 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72264	23/05/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FRIENDSHIP CO., LTD. (TH)
6/1 Pramual Road, Silom, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand

Quyết định số: 102701/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07146 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74197	03/08/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HANAMI FOODS CO., LTD. (TH)
6/1 Pramual Road, Silom, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand

Quyết định số: 102702/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07151 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287523	06/09/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH (VN)
13 đường số 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102703/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07153 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271381	11/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MALI INTERNATIONAL TRANSPORTATION CO., LTD. (CN)
1502, Mingzuo Mansion, No.111 Haibin North Road, Huancui District, Weihai, China

---

Quyết định số: 102704/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07163 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264655	22/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
2	287602	07/09/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEGO JURIS A/S (DK)
7190 Billund Denmark

Quyết định số: 102705/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07164 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294748	10/01/2018	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YAGICHO HONTEN CO., LTD. (JP)
1-7-2 Nihonbashi-Muromachi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 102706/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06210 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73980	28/07/2006	28/09/2034	Như đã đăng ký
2	75031	08/09/2006	28/09/2034	Như đã đăng ký
3	75032	08/09/2006	28/09/2034	Như đã đăng ký
4	175795	17/11/2011	28/09/2034	Như đã đăng ký
5	269183	27/09/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký
6	277523	14/03/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký
7	280084	19/04/2017	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THỊNH PHÁT (VN)
Số 332 đường Kim Ngưu, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102711/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07155 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262147	10/05/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN PHI HÙNG (VN)
Q5/156 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 102712/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07156 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70037	10/02/2006	14/10/2034	Như đã đăng ký
2	72332	25/05/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký
3	72850	14/06/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký
4	81782	07/05/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký
5	81940	09/05/2007	02/12/2034	Như đã đăng ký
6	82145	16/05/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký
7	116966	30/12/2008	17/02/2035	Như đã đăng ký
8	251198	14/09/2015	15/05/2034	Như đã đăng ký
9	253029	15/10/2015	03/06/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
10	257382	26/01/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký
11	292372	08/12/2017	20/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I-PHARBACO (VN)
160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102713/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07157 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	299645	17/05/2018	16/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN (VN)
Thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định số: 102714/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07158 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258344	23/02/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH ĐẠT (VN)
56 Quang Trung, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102715/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07165 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270854	02/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T. Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai-400 098, India

---

Quyết định số: 102716/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07166 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256010	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
2	256011	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
3	256012	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
4	256013	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
5	256014	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
6	256015	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
7	256016	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
8	288092	18/09/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký
9	288093	18/09/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký
10	288094	18/09/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102717/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07169 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17377	20/07/1995	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
POSCO HOLDINGS INC. (KR)
440, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 102718/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07174 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261645	26/04/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DH FOODS (VN)
Lầu 9, 728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102719/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07176 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276619	23/02/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TEAM SUCCESS (PACIFIC) LIMITED (CN)
FIat/RM 3502, 35/F., Tower One, Lippo Centre, 89 Queensway, Hong Kong

---

Quyết định số: 102720/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07177 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265084	05/07/2016	28/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG NHÀ ĐẸP SÀI GÒN (VN)
37 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 1, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102721/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07178 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262297	12/05/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINH THÀNH (VN)
7/8-7/10-7/12 Lộ Tẻ, khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102722/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07180 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285712	04/08/2017	14/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN (VN)
Số M7, khu dân cư Thới An, đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102723/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07181 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278904	31/03/2017	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102951/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04794 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22141	06/09/1996	29/08/2034	Như đã đăng ký
2	22142	06/09/1996	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IDA LABORATORIES CO., LTD (JP)
9-2, Asakusabashi 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 102952/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06099 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279216	05/04/2017	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 102953/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06149 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70059	14/02/2006	14/09/2034	Như đã đăng ký
2	70353	24/02/2006	14/09/2034	Như đã đăng ký
3	71418	17/04/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 102957/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06357 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76557	02/11/2006	30/12/2034	Như đã đăng ký
2	82603	31/05/2007	30/12/2034	Như đã đăng ký
3	82604	31/05/2007	30/12/2034	Như đã đăng ký
4	275827	14/02/2017	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CUCKOO HOLDINGS CO., LTD. (KR)
14, Yusangongdan 2-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of KOREA

Quyết định số: 102958/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06403 Ngày nộp: 09/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268755	21/09/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT TAYS BOGAINTI SELARAS (ID)
GD. Office 8 LT 18A, SCBD JL. Jend. Sudirman Kav.52-53 Senayan, Kebayoran Baru, Jakarta Selatan, Indonesia

---

Quyết định số: 102959/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08291 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293693	27/12/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN LOVITA VIỆT NAM (VN)
Phòng 212 khu văn phòng Hồng Hà, phường Trung Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102960/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08306 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266295	28/07/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ROTO FRANK ASIA-PACIFIC PTE. LTD. (SG)
No. 48 Toh Guan Road East #02-148 Enterprise Hub Singapore 608586

Quyết định số: 102962/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04605 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309879	04/12/2018	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
No. 14, Kisshoin, Nishinosho, Monguchicho, Minami-ku, Kyoto, Japan

---

Quyết định số: 102963/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04636 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266607	05/08/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KỸ THUẬT ỨNG DỤNG KIẾN THỨC TỰ ĐỘNG VINH NAM (VN)
54Bis Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102964/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04640 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269017	26/09/2016	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ KHẢI HOÀN (VN)
27/10E Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102965/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04642 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78903	25/01/2007	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT TRÀ TIẾN CƯỜNG (VN)
Số 41/3B đường Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 102966/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04786 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271090	08/11/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔ NAM BIOTECH (VN)
Lô số F11-2, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Hồng Đạt, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 102967/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05571 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73834	24/07/2006	20/09/2034	Như đã đăng ký
2	85047	30/07/2007	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
B.K.Y. COMPANY LIMITED (TH)
93/9 Moo 1 Rama 2 Road, Tambon Bangnamjued, Amphur Mueng, Samutsakorn, 74000 Thailand

---

Quyết định số: 102968/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05599 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71888	10/05/2006	03/11/2034	Như đã đăng ký
2	71890	10/05/2006	03/11/2034	Như đã đăng ký
3	71891	10/05/2006	03/11/2034	Như đã đăng ký
4	72348	29/05/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký
5	72350	29/05/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký
6	87888	07/09/2007	25/01/2035	Như đã đăng ký
7	169495	10/08/2011	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 102969/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05581 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80809	09/04/2007	09/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM (VN)
Đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 102970/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06364 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	325571	31/07/2019	15/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT MEDION FARMA JAYA (ID)
Babakan Ciparay 282, Bandung 40223, West Java - INDONESIA

Quyết định số: 102971/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06917 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268786	21/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÁC MEN (VN)
8 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102972/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06958 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270496	26/10/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	297148	21/03/2018	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102973/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07639 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66134	26/08/2005	13/05/2034	Như đã đăng ký
2	66726	20/09/2005	09/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LOHMANN HAAS PHARMACEUTICALS (CHINA) LIMITED (HK)
Flat/Rm 903 9/F Arion Commercial Centre 2-12 Queen's Road West Sheung Wan HK (Hong Kong)

Quyết định số: 102974/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07688 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303128	10/07/2018	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)
100/11-12 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102975/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07693 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262255	11/05/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐÀO TUYẾT MAI (VN)
Số 9A tập thể Nhà máy điện Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102979/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00394 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253756	30/10/2015	14/07/2034	Như đã đăng ký
2	254348	12/11/2015	14/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM LIỄU TÙNG (VN)
Tầng trệt Kiot 1B, chợ Bàu Đồn, đường 782, tổ 1, ấp 7 (Số cũ : ấp 4), xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 102980/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06081 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305921	27/09/2018	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số nhà 55, ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102981/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06082 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289671	18/10/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số nhà 55, ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102982/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06083 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305922	27/09/2018	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)
Số nhà 55, ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102983/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06087 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75566	28/09/2006	21/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OMRON CORPORATION (JP)
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 600-8530 Japan

---

Quyết định số: 102984/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06088 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279574	12/04/2017	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEMOFORMA LTD. (CH)
Rheinstrasse 28-32 CH-4302 Augst, Switzerland

Quyết định số: 102985/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06092 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16360	10/04/1995	13/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HAKSAN CO., LTD. (KR)
744-9, Kwang An 4-dong, Nam-ku, Busan-shi, Korea

Quyết định số: 102986/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06093 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260186	22/03/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký
2	264926	30/06/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
3	264927	30/06/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
4	264928	30/06/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
5	264929	30/06/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký
6	264930	30/06/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký
7	274216	27/12/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký
8	302963	04/07/2018	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102987/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06094 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265056	04/07/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký
2	265057	04/07/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	265058	04/07/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký
4	275977	16/02/2017	29/12/2034	Như đã đăng ký
5	276333	21/02/2017	15/12/2034	Như đã đăng ký
6	276334	21/02/2017	15/12/2034	Như đã đăng ký
7	276682	24/02/2017	29/12/2034	Như đã đăng ký
8	276683	24/02/2017	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102988/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06097 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263970	09/06/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ BÌNH (VN)
Tổ 26 phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 102989/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06098 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70475	01/03/2006	31/08/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	72087	17/05/2006	21/09/2034	Như đã đăng ký
3	72088	17/05/2006	21/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MÔ TÔ VIỆT NHẬT PHÍA NAM (VN)
401/10 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102990/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06100 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17754	21/08/1995	29/09/2034	Như đã đăng ký
2	17832	28/08/1995	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PROCTER & GAMBLE HEALTH LIMITED (GB)
The Heights, Brooklands, Weybridge, Surrey, KT13 0XP, United Kingdom

---

Quyết định số: 102991/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06107 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74241	08/08/2006	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT KIẾN NGUYÊN (VN)
900 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102992/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06109 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17863	29/08/1995	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ THUẬN THÀNH (VN)
688 hương lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102993/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06114 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	322671	20/06/2019	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASIA COUNSEL LIMITED (CN)
c/o AMS Services Limited, Room 1602-3, 16th Floor, CLI Building, 313 Hennessy Road, Wanchai, HongKong

---

Quyết định số: 102994/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06116 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305569	18/09/2018	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẠI NHẬT PHÁT (VN)
D3/34 kinh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 102995/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06118 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67366	18/10/2005	08/04/2034	Như đã đăng ký
2	69612	18/01/2006	03/08/2034	Như đã đăng ký
3	69613	18/01/2006	03/08/2034	Như đã đăng ký
4	69663	19/01/2006	03/08/2034	Như đã đăng ký
5	127240	15/06/2009	03/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12, 1014 BG Amsterdam, The Netherlands

Quyết định số: 102996/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06125 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300764	04/06/2018	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRÌ THANH PHONG (VN)
175/36, ấp Đông Nam, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 102997/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06128 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279191	05/04/2017	24/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)
Phòng 203, tòa nhà 107 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 102998/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06129 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278936	31/03/2017	04/09/2034	Như đã đăng ký
2	304475	09/08/2018	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Quyết định số: 102999/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06133 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69771	24/01/2006	03/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103000/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06141 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261677	26/04/2016	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ NGUYỄN GIA QUYỀN (VN)
207/62A Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chi Minh

---

Quyết định số: 103001/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06143 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257016	19/01/2016	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN NHẬT TRUNG (VN)
(Đường số 44) 12/80A Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103002/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06152 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67110	07/10/2005	07/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 103003/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06154 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256748	14/01/2016	12/08/2034	Như đã đăng ký
2	262628	19/05/2016	18/11/2034	Như đã đăng ký
3	265700	14/07/2016	21/07/2034	Như đã đăng ký
4	266631	08/08/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký
5	269807	10/10/2016	27/01/2035	Như đã đăng ký
6	287201	30/08/2017	28/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC (VN)
Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103004/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06155 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264726	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MỸ PHÚ (VN)
64 đường 152 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 103014/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04584 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267179	19/08/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
2	408630	10/01/2022	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PFIZER IRELAND PHARMACEUTICALS (IE)
Operations Support Group Ringaskiddy, Co. Cork, Ireland

Quyết định số: 103016/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06587 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75481	25/09/2006	08/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HAN WHA PHARMA CO., LTD. (KR)
472 Namkok - Li, Yangji - Myun, Yongin - Si, Kyunggi - Do, theRepublic of Korea

---

Quyết định số: 103017/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06588 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268742	21/09/2016	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKEDESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 103018/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06627 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71788	05/05/2006	04/10/2034	Như đã đăng ký
2	71789	05/05/2006	04/10/2034	Như đã đăng ký
3	71790	05/05/2006	04/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHARP KABUSHIKI KAISHA (SHARP CORPORATION) (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka 545-8522, Japan

Quyết định số: 103031/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06582 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261223	20/04/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÔM TIẾN PHÁT B.P (VN)
152 Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103032/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06584 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76575	02/11/2006	20/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LE BARON INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat 6B, 18-20 Fa Po Street, Yau Yat Chuen, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định số: 103033/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06589 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70297	21/02/2006	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HIỆP LỢI (VN)
Số 9 Trệt An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 103034/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06591 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269262	28/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN (VN)
Phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103035/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06595 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262822	23/05/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CƯỜNG PHỐT (VN)
Số 256 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103036/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06596 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268163	12/09/2016	03/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)
62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103037/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06597 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253086	16/10/2015	25/02/2034	Như đã đăng ký
2	291604	24/11/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN BÍNH (VN)
215 Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103038/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06599 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270068	13/10/2016	20/10/2034	Như đã đăng ký
2	270069	13/10/2016	20/10/2034	Như đã đăng ký
3	293232	22/12/2017	20/10/2034	Như đã đăng ký
4	293233	22/12/2017	20/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEONI AN SINGAPORE PTE LTD (SG)
4 Chang Charn Road, Singapore 159633

Quyết định số: 103039/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06600 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300218	29/05/2018	26/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN

Quyết định số: 103040/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06601 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276627	24/02/2017	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AHMED MOHAMED SALEH BAESHEN & CO. (SA)
P.O. BOX 18, JEDDAH 21411, SAUDI ARABIA

Quyết định số: 103041/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06605 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76371	25/10/2006	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUNG KIEN INDUSTRIAL CORP. (TW)
14F., No. 68, Sec. 3, Nanking E. Rd., Taipei, Taiwan

Quyết định số: 103042/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06606 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252549	07/10/2015	17/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CÔNG NGHIỆP ĐẠI VĨNH TIẾN (VN)
556 Ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 103043/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06607 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286121	09/08/2017	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HUY CẢNH (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Quyết định số: 103044/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06608 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80900	10/04/2007	07/01/2035	Như đã đăng ký
2	80957	11/04/2007	07/01/2035	Như đã đăng ký
3	293157	22/12/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUỲNH KIM HẢI (VN)
94 Phùng Hưng, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 103045/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06609 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76092	13/10/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BIO CHEMICAL CO., LTD. (TW)
NO. 29-1, KUNG 2 RD., DAJIA DIST., TAICHUNG CITY 437, TAIWAN

Quyết định số: 103046/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06611 Ngày nộp: 19/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296122	01/03/2018	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ LÒ HƠI LONG HÙNG (VN)
14, TL29, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103047/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06612 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263140	27/05/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN HẰNG (VN)
Thôn Cổ Châu, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103048/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06613 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261713	27/04/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
2	261714	27/04/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
3	261715	27/04/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
4	261716	27/04/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
5	262209	11/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
6	262210	11/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
7	262211	11/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
8	262281	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
9	262282	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
10	262283	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
11	262284	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
12	262285	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
13	262286	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
14	262287	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
15	262288	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
16	262289	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
17	262290	12/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
18	266310	28/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
19	268247	12/09/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
20	273206	08/12/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
21	274983	16/01/2017	29/09/2034	Như đã đăng ký
22	274984	16/01/2017	29/09/2034	Như đã đăng ký
23	304490	09/08/2018	05/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 103049/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06614 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288944	04/10/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ MUỐI TÂN AN (VN)
Thôn Tân An, xã An Hoà, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Quyết định số: 103050/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06616 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251954	28/09/2015	15/04/2034	Như đã đăng ký
2	251955	28/09/2015	15/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG HOA KON TUM (VN)
Quốc lộ 14, xã Đắk Kroong, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum

Quyết định số: 103051/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06617 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278412	24/03/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN NGỌC LOAN (VN)
Lô 7, số 68 khu dân cư thu nhập thấp, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 103052/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06618 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255801	23/12/2015	07/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ NGỌC HIẾU (VN)
Đội 11, thôn Hà Nhai, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 103053/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06629 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17965	04/09/1995	24/01/2035	Như đã đăng ký
2	17966	04/09/1995	24/01/2035	Như đã đăng ký
3	17967	04/09/1995	24/01/2035	Như đã đăng ký
4	17968	04/09/1995	24/01/2035	Như đã đăng ký
5	17969	04/09/1995	24/01/2035	Như đã đăng ký
6	18149	18/09/1995	24/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TA YA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (TW)
249, SEC. 2, CHUNG SHAN RD., GUANMIAO DIST., TAINAN CITY 718, TAIWAN

Quyết định số: 103054/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06631 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260808	05/04/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
2	260809	05/04/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
3	264513	20/06/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký
4	268157	12/09/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký
5	268158	12/09/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký
6	269745	07/10/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
7	277930	17/03/2017	20/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC BÌNH AN (VN)
1025/14H Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103055/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06633 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254973	25/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký
2	255253	01/12/2015	17/03/2034	Như đã đăng ký
3	255254	01/12/2015	17/03/2034	Như đã đăng ký
4	255255	01/12/2015	17/03/2034	Như đã đăng ký
5	255256	01/12/2015	17/03/2034	Như đã đăng ký
6	260196	22/03/2016	20/10/2034	Như đã đăng ký
7	260441	28/03/2016	02/04/2034	Như đã đăng ký
8	260442	28/03/2016	02/04/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
9	269381	30/09/2016	11/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VIỆT NAM (VN)
273 Phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103056/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08501 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266338	28/07/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NITTAN COMPANY, LIMITED (JP)
54-5, 1-chome, Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 151-8535, Japan

Quyết định số: 103057/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08502 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17842	28/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NITTO BOSEKI CO., LTD. (JP)
1, Aza-Higashi, Gonome, Fukushima-shi, Japan

Quyết định số: 103058/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08503 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269143	27/09/2016	22/01/2035	Như đã đăng ký
2	273634	15/12/2016	22/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Quyết định số: 103059/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08504 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74529	17/08/2006	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	74530	17/08/2006	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8410 Japan

Quyết định số: 103060/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08506 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	304714	15/08/2018	12/01/2035	Như đã đăng ký
2	304715	15/08/2018	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

Quyết định số: 103061/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08507 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277730	15/03/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký
2	277731	15/03/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký
3	277732	15/03/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký
4	277733	15/03/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký
5	277734	15/03/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký
6	278421	24/03/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, JAPAN

Quyết định số: 103062/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08508 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18003	05/09/1995	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Quyết định số: 103063/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08509 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268921	23/09/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký
2	268922	23/09/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký
3	268923	23/09/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký
4	268924	23/09/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký
5	292396	08/12/2017	04/03/2035	Như đã đăng ký
6	307503	01/11/2018	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima, Japan

Quyết định số: 103064/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08510 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284892	24/07/2017	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TSUKADA MEDICAL RESEARCH CO., LTD. (JP)
1304-15-30-1, Kamiochiai, Shinjyuku-ku, Tokyo, 169-0074 Japan

---

Quyết định số: 103074/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08451 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281335	11/05/2017	15/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HIACE ENGINE CO., LTD (TW)
No. 75 Singjhong, Singguei Village, Cihtong Township, Yunlin County, Taiwan

---

Quyết định số: 103075/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08452 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281405	12/05/2017	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT GIẢI TRÍ HOA DƯƠNG (VN)
Tầng 3, tòa nhà C1, tổ 54, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103076/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08456 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262358	16/05/2016	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103077/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08457 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	318724	22/04/2019	28/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CAO SU ERGOFLOOR VIỆT NAM (VN)
Lô 01-A1, đường số 5, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 103078/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08463 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255830	24/12/2015	09/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BAO BÌ THÔNG MINH INTBOX (VN)
D20/532 P, đường Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103079/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08469 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75604	02/10/2006	22/04/2035	Như đã đăng ký
2	76254	20/10/2006	03/02/2035	Như đã đăng ký
3	263370	31/05/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký
4	266731	10/08/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký
5	283628	26/06/2017	10/03/2035	Như đã đăng ký
6	283629	26/06/2017	10/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103080/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08471 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274259	27/12/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103081/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08472 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274260	27/12/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103082/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08473 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284410	12/07/2017	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103083/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08474 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268269	13/09/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103084/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08475 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268270	13/09/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103085/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08476 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268491	15/09/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103086/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08477 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282278	30/05/2017	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103087/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08478 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268613	20/09/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103088/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08479 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268266	13/09/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103089/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08480 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298646	18/04/2018	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103090/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08485 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293962	02/01/2018	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YIBIN GRACE CO., LTD. (CN)
Hangtian Road, Nan'an Economic-technology Development Area, Yibin City, Sichuan Province, People's Republic of China

---

Quyết định số: 103091/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08486 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293828	28/12/2017	04/05/2035	Như đã đăng ký
2	318532	18/04/2019	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HAINAN JINHAI PULP & PAPER CO., LTD. (CN)
D12, Yangpu Economic Development Zone, Hainan, China

Quyết định số: 103092/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08491 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273138	07/12/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUET WO SAUCE AND PRESERVED FRUITS LIMITED (CN)
G/F, 33 Market Street, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong

Quyết định số: 103093/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08493 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268978	23/09/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký
2	268979	23/09/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AJITH KAPILA BANDU MALWATTA (LK)
No 154/3, Namal Uyana, Nawinna, Maharagama, Sri Lanka

Quyết định số: 103094/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08494 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284926	24/07/2017	18/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 7 (VN)
94-96 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103095/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08496 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277609	14/03/2017	08/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ V&T (VN)
16/6 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103096/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08511 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75526	28/09/2006	27/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2 - CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103097/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08512 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269086	26/09/2016	03/02/2035	Như đã đăng ký
2	270836	01/11/2016	09/04/2035	Như đã đăng ký
3	270837	01/11/2016	09/04/2035	Như đã đăng ký
4	279153	05/04/2017	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 103098/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08513 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	103733	24/06/2008	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 103099/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08514 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	89061	19/09/2007	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 103100/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06636 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259994	18/03/2016	26/08/2034	35, 39

Chủ văn bằng
WEGO PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road, #23-07/13 Shaw Towers, Singapore 189702

Quyết định số: 103101/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06681 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271783	17/11/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 8065, E6 Building, Torch (Xiangan) Hi-tech Industry Zone, West Xiangan Road, Xiamen, Fujian, China

---

Quyết định số: 103102/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06720 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17274	12/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOA CORPORATION (JP)
2-1, Minatojima Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe, Japan

Quyết định số: 103103/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06725 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314211	14/02/2019	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
T.Y.C. BROTHER INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 72-2, Shin Leh Road, Tainan, Taiwan

Quyết định số: 103104/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06641 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291332	20/11/2017	22/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TIÊU KIM HÀ (VN)
112 Nguyễn Đình Chiểu, Hàm Tiến, Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Quyết định số: 103105/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06642 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269393	30/09/2016	30/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -THƯƠNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
185 Đồ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103106/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06644 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65092	22/07/2005	15/07/2034	Như đã đăng ký
2	270936	03/11/2016	07/07/2034	Như đã đăng ký
3	271517	14/11/2016	07/07/2034	Như đã đăng ký
4	271518	14/11/2016	07/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG HUY STAR (VN)
37 Đường số 1, khu Nam Long, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103107/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06646 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271433	14/11/2016	05/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNWAY BERHAD (MY)
Level 16, Menara Sunway, Jalan Lagoon Timur, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 103108/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06651 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269563	05/10/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH LONG THÀNH (VN)
67B Tháp Mười, 54 Nguyễn Xuân Phụng, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103109/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06652 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78100	02/01/2007	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KIỀU VĂN VY (VN)
39/39 Nguyễn Cảnh Chân, phường cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103110/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06654 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269154	27/09/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THÙY TRANG (VN)
92 Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 103111/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06655 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269153	27/09/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THÙY TRANG (VN)
92 Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 103112/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06658 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16307	08/04/1995	01/09/2034	Như đã đăng ký
2	16308	08/04/1995	01/09/2034	Như đã đăng ký
3	16309	08/04/1995	01/09/2034	Như đã đăng ký
4	31647	30/07/1999	01/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Quyết định số: 103113/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06659 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16929	31/05/1995	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 103114/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06660 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265013	01/07/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAE-YEUN JEOUNG (KR)
5404-2703, Jayeon and Hillstate Apartment, 65, Docheong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Quyết định số: 103115/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06667 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264702	22/06/2016	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103116/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06669 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262291	12/05/2016	23/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẠI BỬU AN (VN)
859 Hương Lộ 2, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103117/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06670 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260416	25/03/2016	20/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC (VN)
159/9/13 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103118/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06674 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	331331	26/09/2019	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI TÍN PHƯỢNG (VN)
1314 Trường Sa, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103119/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06675 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271812	17/11/2016	14/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DELIGATE GLOW ALABASTER CO., LTD. (TW)
No.250, Xingda Rd., West Dist., Chiayi City 600, Taiwan

Quyết định số: 103120/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06676 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271138	08/11/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EN MAW TRADING CO., LTD. (TW)
1F. No. 21, Xinqiang Rd., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 806, Taiwan

---

Quyết định số: 103121/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06677 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303244	12/07/2018	03/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HB (VN)
Số 23K Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103122/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06682 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271986	18/11/2016	11/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHANGHAI FRIENDSHIP PENCIL SHARPENER CO., LTD. (CN)
11, West Development Road, Sanzao Industrial Zone, 1125 Nanliu Road, Pudong New District, Shanghai, People's Republic of China

---

Quyết định số: 103123/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06685 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266200	25/07/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNITED OIL COMPANY PTE LTD (SG)
14 Tuas Drive 2 Singapore 638647

Quyết định số: 103124/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06686 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82443	25/05/2007	29/10/2034	Như đã đăng ký
2	265578	12/07/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN PHƯỚC (VN)
50 Phan Văn Năm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103125/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06690 Ngày nộp: 22/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268549	19/09/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG YÊN (VN)
Số 196 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103126/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06691 Ngày nộp: 22/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265571	12/07/2016	11/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CHÂU PHÚ (VN)
Lô E, đường số 02, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 103127/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06701 Ngày nộp: 22/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266175	25/07/2016	15/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TANAPHAR (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thànhh phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103128/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06705 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274072	22/12/2016	25/04/2034	Như đã đăng ký
2	276510	22/02/2017	25/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM INFO VIỆT NAM (VN)
Số 31, ngõ 81 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103129/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06707 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266572	05/08/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
18A Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103130/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06708 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266606	05/08/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP MINH ANH (VN)
429/14B Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 103131/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06719 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71419	17/04/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký
2	78717	19/01/2007	17/01/2035	Như đã đăng ký
3	259513	14/03/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
4	266802	10/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký
5	267156	19/08/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký
6	270685	28/10/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Quyết định số: 103132/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06722 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269085	26/09/2016	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ THÀNH LIÊN (VN)
Số 61-63 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 103133/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06726 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69470	10/01/2006	19/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUILIN JIELING INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.7, Block in State High-Tech Development Zone, Canluan Road, Guilin City, Guangxi Province, P.R. China

---

Quyết định số: 103134/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06728 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87924	07/09/2007	17/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	87946	07/09/2007	17/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BÔNG MAI (VN)
Số 421 Hùng Vương, thị trấn D'Ran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 103135/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06731 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272653	01/12/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƯỜNG TUẤN (VN)
142C Hiền Vương, Phường Phú142C Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103136/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06734 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267915	05/09/2016	24/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Lầu 4, tòa nhà 772 EFG Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 103137/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06735 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267949	06/09/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM THỊ SÂM (VN)
Khu ga Trung Giã, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 103138/QĐ-SHTT.IP, ngày 11/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06736 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285267	28/07/2017	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56, phố Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104153/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07745 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17533	09/08/1995	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOEI COMPANY, LTD (JP)
2-17, 3-Chome, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104, Japan

Quyết định số: 104154/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07746 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64154	27/06/2005	13/04/2034	Như đã đăng ký
2	64155	27/06/2005	13/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOTUN A/S (NO)
Hystadveien 167, 3209 Sandefjord, Norway

Quyết định số: 104156/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07751 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78700	18/01/2007	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 104157/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07752 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73474	06/07/2006	06/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8338 Japan

---

Quyết định số: 104158/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07753 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17696	16/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

Quyết định số: 104159/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07754 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264887	27/06/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 104160/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07755 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73175	23/06/2006	14/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (TRADING ALSO AS KOBE STEEL LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan

---

Quyết định số: 104161/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07756 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	320708	21/05/2019	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
No. 6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 104162/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07757 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268145	12/09/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký
2	269357	29/09/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký
3	269358	29/09/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký
4	272221	23/11/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký
5	281234	10/05/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký
6	281235	10/05/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, JAPAN

Quyết định số: 104163/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07758 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77746	18/12/2006	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Quyết định số: 104164/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07759 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86681	21/08/2007	22/12/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	97349	11/03/2008	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYODA GOSEI CO., LTD. (JP)
1, Haruhinagahata, Kiyosu-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 104165/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07768 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65191	26/07/2005	29/04/2034	Như đã đăng ký
2	254213	11/11/2015	10/07/2034	Như đã đăng ký
3	254601	18/11/2015	10/07/2034	Như đã đăng ký
4	254825	23/11/2015	10/07/2034	Như đã đăng ký
5	258142	22/02/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104166/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07792 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17436	27/07/1995	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEIKO GROUP KABUSHIKI KAISHA T/A SEIKO GROUP CORPORATION (JP)
5 - 11, Ginza 4 - chome, Chuo - ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 104167/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07793 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266428	01/08/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký
2	266429	01/08/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Quyết định số: 104168/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07794 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	326891	12/08/2019	27/12/2034	Như đã đăng ký
2	334221	23/10/2019	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Quyết định số: 104169/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07795 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272220	23/11/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký
2	283171	19/06/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAIKEN CO., LTD. (JP)
7-13, Niitaka 2-chome, Yodogawa-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 104170/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07799 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264318	16/06/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ISEC SDN BHD. (MY)
Level 8, Centrepoint South Tower, The Boulevard, Midvalley City, Lingkaran Syed Putra, 59200 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan Malaysia

---

Quyết định số: 104174/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07738 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278593	28/03/2017	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGHỆ THÀNH (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 104175/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07741 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18254	20/09/1995	28/02/2035	Như đã đăng ký
2	23035	12/11/1996	28/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104176/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07744 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285002	24/07/2017	24/12/2034	Như đã đăng ký
2	285003	24/07/2017	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH VÂN (VN)
74 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104177/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07747 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274185	26/12/2016	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THỊ TRẤN PHÚ HÒA (VN)
Khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định số: 104178/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07749 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271292	10/11/2016	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM PHÚ THƯƠNG (VN)
47/3A đường Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104179/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07763 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78392	10/01/2007	14/02/2035	Như đã đăng ký
2	78393	10/01/2007	14/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	78394	10/01/2007	14/02/2035	Như đã đăng ký
4	78395	10/01/2007	14/02/2035	Như đã đăng ký
5	78396	10/01/2007	14/02/2035	Như đã đăng ký
6	78397	10/01/2007	14/02/2035	Như đã đăng ký
7	78942	29/01/2007	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT MAY PHƯƠNG LAN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Quyết định số: 104180/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07765 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285185	26/07/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký
2	285189	26/07/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAMSONITE IP HOLDINGS S.À.R.L. (LU)
13-15 avenue de la Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg

Quyết định số: 104181/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07770 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296116	01/03/2018	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOÀN THIỆN HỒNG PHÚC (VN)
Lô 84.14 đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 104182/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07771 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297996	09/04/2018	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM THỊ AN (VN)
25/10 Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 104183/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07772 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87864	07/09/2007	22/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM, NƯỚC TƯƠNG, NƯỚC CHẤM KHÁNH HƯƠNG (VN)
143 đường Mai Thanh Thế, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 104184/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07774 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264952	30/06/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WILMAX LIMITED (GB)
49 Bromley Street, London E1 0NB, United Kingdom

Quyết định số: 104185/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07777 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71804	05/05/2006	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÚC PHƯƠNG (VN)
Tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 104186/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07778 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71803	05/05/2006	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÚC PHƯƠNG (VN)
Tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 104187/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07779 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275522	08/02/2017	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)
Số 08A, quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 104188/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07780 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281182	10/05/2017	02/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HUY HOÀN (VN)
Tổ 6B, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Quyết định số: 104189/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07782 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261026	13/04/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM HOÀNG YẾN (VN)
Số 2 ngõ 97, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104190/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07784 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260415	25/03/2016	20/08/2034	Như đã đăng ký
2	260417	25/03/2016	20/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH LÀNH NA (VN)
159/9/13-159/9/15 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104191/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07785 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267018	17/08/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI AN FOCUS (VN)
Số 326 Lý Thường Kiệt, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định số: 104192/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07786 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258588	26/02/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Xa Loan, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 104193/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07790 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73538	10/07/2006	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 110 Phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104194/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07791 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73520	07/07/2006	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 110 Phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104195/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07796 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263940	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNFLY SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 168, Ln. 256, Yilin Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan

---

Quyết định số: 104196/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07797 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263876	08/06/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐĂNG MẠNH THẮNG (VN)
Số 16, phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104197/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07802 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261574	26/04/2016	24/10/2034	Như đã đăng ký
2	263371	31/05/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký
3	264727	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - THÁI (VN)
29 Âu Dương Lân (nối dài), phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104198/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07804 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261568	26/04/2016	24/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VÂN NAM (VN)
77, đường 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104199/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07805 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73336	29/06/2006	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Quyết định số: 104200/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07806 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272362	25/11/2016	03/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YOUNG TOWN ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No. 26, Lane 242, Section 3, Chung Chen Road, Rende District, Tainan City, Taiwan

---

Quyết định số: 104220/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07902 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283444	21/06/2017	11/12/2034	Như đã đăng ký
2	283445	21/06/2017	11/12/2034	Như đã đăng ký
3	283446	21/06/2017	11/12/2034	Như đã đăng ký
4	283447	21/06/2017	11/12/2034	Như đã đăng ký
5	283448	21/06/2017	11/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAISEI LAMICK CO., LTD. (JP)
873-1 Shimo-Ohsaki Shiraoka-shi, Saitama JAPAN 349-0293

Quyết định số: 104221/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07904 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76067	13/10/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOTUN A/S (NO)
Hystadveien 167, 3209 Sandefjord, Norway

Quyết định số: 104222/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07905 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66	03/05/1985	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BAYER CONSUMER CARE AG (CH)
Peter Merian Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

Quyết định số: 104223/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07972 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17144	26/06/1995	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AUTONICS CORPORATION (KR)
18, Bansong-ro 513beon-gil, Haeundae-gu, Busan, 612-070, Republic of Korea

---

Quyết định số: 104224/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07988 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273554	14/12/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OFC CORPORATION (JP)
2 Chome-3-21 Daikaidori, Hyogo-Ku, Kobe 652-0803, Japan

Quyết định số: 104225/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07994 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77281	24/11/2006	15/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAYA TBK (ID)
Wisma Garudafood Jl. Bintaro Raya No. 10A RT. 003/10, Kebayoran Lama Utara, Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, Indonesia

---

Quyết định số: 104226/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08017 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75764	06/10/2006	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. KG (DE)
Willmar-Schwabe-Str. 4, 76227 Karlsruhe, Germany

Quyết định số: 104237/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07894 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280601	27/04/2017	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUIZHOU SEGOTEP ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.13, 9th Road, Meihua Village, Luoyang Street, Boluo County, Huizhou City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 104238/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07896 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272865	02/12/2016	09/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BÌNH ANH (VN)
T11 đường Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104239/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07898 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268973	23/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÊ HOÀNG THÔNG (VN)
Tổ 1, ấp 1, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 104240/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07960 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79674	02/03/2007	12/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÚC NGUYÊN (VN)
222/2A đường Bình Giã, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 104241/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07961 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268807	21/09/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký
2	275829	14/02/2017	06/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	275830	14/02/2017	06/03/2035	Như đã đăng ký
4	323702	09/07/2019	05/03/2035	Như đã đăng ký
5	323703	09/07/2019	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ LIỀN (VN)
145/2A (31), Hùng Vương, tổ tự quản 8, khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 104242/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07962 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285417	01/08/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104243/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07965 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267182	22/08/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
2	267183	22/08/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MR. PEERAPON TANGSIRIVANICH (TH)
388 Mahachak Rd., Klongthom, Wattuk, Bangkok 10100 Thailand

Quyết định số: 104244/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07966 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263446	01/06/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HĐH (VN)
Khối Quang Trung, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 104245/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07968 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284421	12/07/2017	22/04/2035	Như đã đăng ký
2	284920	24/07/2017	22/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - TRANG TRÍ NỘI THẤT AN PHÁT (VN)
26/4 đường số 1, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104246/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07971 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278509	28/03/2017	09/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - TRANG TRÍ NỘI THẤT AN PHÁT (VN)
26/4 đường số 1, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104247/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07974 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271387	11/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký
2	271388	11/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TỰ LỰC (VN)
62/2C - 62/2D Trần Nguyên Hãn, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104248/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07976 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68543	05/12/2005	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH (VN)
248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104249/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07979 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	334619	28/10/2019	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KƠ NIA (VN)
Lầu 5, tòa nhà SongDo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104250/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07987 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74587	22/08/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký
2	74588	22/08/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký
3	80416	26/03/2007	08/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG (VN)
Số 2, An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 104251/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07995 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285589	04/08/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN NGHIÊM (VN)
Đội 4, thôn Giúp, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 104252/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07998 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	323997	12/07/2019	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG (VN)
Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 104253/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08003 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262827	23/05/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LUẬT GIA KHANG (VN)
347 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104254/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08010 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268168	12/09/2016	03/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH KIM HOÀNG YẾN (VN)
42 Ngô Đức Kế, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104255/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08014 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274570	09/01/2017	03/06/2035	Như đã đăng ký
2	302761	28/06/2018	06/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104256/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08018 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85676	09/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký
2	85677	09/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký
3	85678	09/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký
4	85710	09/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAO VĨ HÒA (VN)
90 Lầu 1, Mai Xuân Thưởng, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104257/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08019 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269849	10/10/2016	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHAN (VN)
779 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104258/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08022 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72334	25/05/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký
2	72408	29/05/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHI MEI CORPORATION (TW)
No. 59-1, San Chia, San Chia Village, Jen Te Hsiang, Tainan Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 104259/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08026 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259836	16/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
2	259837	16/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
3	259838	16/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
4	259839	16/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
5	259840	16/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
6	266154	25/07/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký
7	268736	21/09/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký
8	277498	13/03/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký
9	277499	13/03/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký
10	278650	29/03/2017	05/12/2034	Như đã đăng ký
11	278651	29/03/2017	05/12/2034	Như đã đăng ký
12	300768	04/06/2018	03/10/2034	Như đã đăng ký
13	317843	10/04/2019	05/12/2034	Như đã đăng ký
14	317844	10/04/2019	05/12/2034	Như đã đăng ký
15	455122	20/06/2023	03/10/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
16	455123	20/06/2023	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104368/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07065 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16619	29/04/1995	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-17, Ginza 3-Chome, Chuo-Ku, Tokyo 104, Japan

Quyết định số: 104369/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07067 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77598	06/12/2006	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAN MEGUEL BREWING INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Commerce House Wickhams Cay 1 P.O. Box 3140 Road Town Tortola Virgin Islands, British c/o: 9/F Citimark Building 28 Yuen Shun Circuit, Siu Lek Yuen Shatin, N.T., Hong Kong

---

Quyết định số: 104370/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07078 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258964	02/03/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NOVELIS SERVICES LTD. (GB)
Latchford Lock Works, Thelwall Lane, Warrington WA4 1NN, United Kingdom

---

Quyết định số: 104380/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07024 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280600	27/04/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEDISPEC (M) SDN. BHD. (CO. NO. 137156-U) (MY)
55 & 57, Lorong Sempadan 2 (Off Boundary Road), 11400 Ayer Itam, Penang, Malaysia

---

Quyết định số: 104381/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07025 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283172	19/06/2017	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEDISPEC (M) SDN. BHD. (CO. NO. 137156-U) (MY)
55 & 57, Lorong Sempadan 2 (Off Boundary Road), 11400 Ayer Itam, Penang, Malaysia

---

Quyết định số: 104382/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07028 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76524	31/10/2006	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIDEC CORPORATION (JP)
338 Tonoshiro-cho, Kuze, Minami-ku, Kyoto 601-8205, Japan

Quyết định số: 104383/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07029 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16498	19/04/1995	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CONFECCIONES LEONISA S.A (CO)
Carrera 51 No. 13-158 Medellin, Departmento de Antioquia, Republica de Colombia

---

Quyết định số: 104384/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07030 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	97361	11/03/2008	07/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SECOM KABUSHIKI KAISHA (SECOM CO.,LTD.) (JP)
5-1, Jingumae 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 104385/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07031 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263837	08/06/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUANG LIN QIANG (CN)
Room 603, Building C1, Qiaoying Garden, Yuancun West Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 104386/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07033 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72208	23/05/2006	30/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ CHÍ CƯỜNG (VN)
44/9C khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104387/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07034 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71660	27/04/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký
2	71671	27/04/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký
3	73702	18/07/2006	05/11/2034	Như đã đăng ký
4	76323	23/10/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký
5	77591	06/12/2006	13/12/2034	Như đã đăng ký
6	276668	24/02/2017	14/11/2034	Như đã đăng ký
7	277466	10/03/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký
8	277467	10/03/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký
9	283295	20/06/2017	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104388/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07036 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17347	18/07/1995	30/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KRAFT FOODS DANMARK INTELLECTUAL PROPERTY APS (DK)
Ringager 2 A, 2, DK-2605 Brondby, Denmark

Quyết định số: 104389/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07041 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272056	21/11/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUJITSU CLIENT COMPUTING LIMITED (JP)
1-2, Kashimada 1-chome, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0058, Japan

---

Quyết định số: 104390/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07043 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72190	23/05/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký
2	73051	19/06/2006	02/11/2034	Như đã đăng ký
3	73052	19/06/2006	02/11/2034	Như đã đăng ký
4	73999	31/07/2006	16/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOE PHARMACEUTICALS SDN. BHD. (MY)
Lot 10, Jalan Sultan Mohd 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 104391/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07045 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280026	18/04/2017	27/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THIỆN PHÁT (VN)
156/7Q/5 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104392/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07046 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249976	26/08/2015	08/05/2034	11

Chủ văn bằng
NIA LIMITED (AE)
P.O. Box 13616, Jebel All, Dubai, United Arab Emirates

Quyết định số: 104393/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07047 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71438	17/04/2006	01/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định số: 104394/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07051 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285430	01/08/2017	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG LONG PHÁT (VN)
270/122A Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104395/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07057 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77787	18/12/2006	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG (VN)
81 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 104396/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07058 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290006	25/10/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ THÀNH TRUNG (VN)
20 đường 10, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104397/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07059 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275180	17/01/2017	06/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÝ PHƯỚC THÀNH (VN)
25/23 Bà Ký, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 104398/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07061 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72420	29/05/2006	10/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HUNG YI (VN)
Khu công nghiệp Phúc Khánh, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Quyết định số: 104399/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07062 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75013	07/09/2006	28/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY DU LỊCH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH (VN)
Số 18, phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104400/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07063 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259131	07/03/2016	11/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÀ PHÊ NHÂN (VN)
39D Hàng Hành, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104401/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07069 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278819	31/03/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104402/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07070 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281225	10/05/2017	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104403/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07071 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82269	22/05/2007	18/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)
700/15 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104404/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07074 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18048	14/09/1995	08/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, 3-Chome, Shimomaruko, Ohta-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 104405/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07075 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268435	15/09/2016	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LABORATOIRE ERICSON (FR)
176 Rue Jean Jaurès - 92800 PUTEAUX, France

Quyết định số: 104406/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07080 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264622	21/06/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
2	264623	21/06/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CJ WELLCARE CORPORATION (KR)
Grand Central B, 14, Sejong-Daero, Jung-gu, Seoul, Republic Of Korea

---

Quyết định số: 104407/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07086 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16552	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký
2	16553	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký
3	16554	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký
4	16555	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký
5	16556	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký
6	16557	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký
7	16558	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký
8	16559	24/04/1995	23/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WU HUI FOODS CO.,LTD (TW)
268, Chung Fung Rd., Lung Tan Hsiang, Taoyuan Country, Taiwan

---

Quyết định số: 104408/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07087 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74656	24/08/2006	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ESQUEL ENTERPRISES LIMITED (CN)
13/F, Harbour Center, 25 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Quyết định số: 104409/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07088 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271615	15/11/2016	18/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HT - TECH (VN)
Số nhà 194, tổ 18, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104478/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08464 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257145	20/01/2016	15/11/2033	Như đã đăng ký
2	257146	20/01/2016	15/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHỞ HAI MƯƠI BỐN (VN)
135/37/50 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104479/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02412 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75161	14/09/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ QUỐC GIA ADG (VN)
Số 42+44 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104480/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02447 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283223	19/06/2017	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÂN HƯNG PHÁT (VN)
C4/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104481/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02586 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254289	12/11/2015	18/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZHEJIANG LANG CHENG INDUSTRY & TRADE CO., LTD. (CN)
Hu Zhai Long Village, Jiao Dao Town, Wuyi County, Zhejiang Province. China.

Quyết định số: 104493/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01803 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249402	20/08/2015	11/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỘC HƯƠNG SONG PHƯƠNG ANH (VN)
2A Chu Mạnh Trinh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 104495/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03471 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72626	06/06/2006	25/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH HỒ A NHÌ (VN)
Số 646, tổ 12, ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 104496/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01811 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257819	16/02/2016	11/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BÁO VĂN NGHỆ (VN)
17 Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104499/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07408 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70409	24/02/2006	16/04/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP MÊ KÔNG (VN)
Số 62/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 104501/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08077 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258574	26/02/2016	08/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WOO, JAE HYUN (KR)
104-203 (Deungchon-dong, Daelim Apt.,), 100, Gonghang-daero 39-gil, Gangseo-gu, Seoul, 07579, Republic of Korea

---

Quyết định số: 104660/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08436 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246540	05/06/2015	03/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP (VN)
Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104664/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08472 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	59656	11/01/2005	07/11/2033	Như đã đăng ký
2	59658	11/01/2005	07/11/2033	Như đã đăng ký
3	59659	11/01/2005	07/11/2033	Như đã đăng ký
4	60635	02/03/2005	28/11/2033	Như đã đăng ký
5	60636	02/03/2005	28/11/2033	Như đã đăng ký
6	60637	02/03/2005	28/11/2033	Như đã đăng ký
7	60638	02/03/2005	28/11/2033	Như đã đăng ký
8	60639	02/03/2005	26/12/2033	Như đã đăng ký
9	61968	18/04/2005	29/12/2033	Như đã đăng ký
10	61969	18/04/2005	29/12/2033	Như đã đăng ký
11	61970	18/04/2005	29/12/2033	Như đã đăng ký
12	62002	19/04/2005	10/12/2033	Như đã đăng ký
13	62003	19/04/2005	10/12/2033	Như đã đăng ký
14	62004	19/04/2005	29/12/2033	Như đã đăng ký
15	62005	19/04/2005	29/12/2033	Như đã đăng ký
16	65176	26/07/2005	06/10/2033	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
17	65177	26/07/2005	06/10/2033	Như đã đăng ký
18	125700	25/05/2009	10/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC KỲ (VN)
Số 36/53 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104667/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08473 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69732	24/01/2006	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

---

Quyết định số: 104673/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08479 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	238545	09/01/2015	24/09/2033	Như đã đăng ký
2	238546	09/01/2015	24/09/2033	Như đã đăng ký
3	238547	09/01/2015	24/09/2033	Như đã đăng ký
4	247501	01/07/2015	05/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định số: 104676/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08493 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260248	22/03/2016	30/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NHỰA ĐÀ NẴNG (VN)
19-21 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 104679/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08500 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245773	26/05/2015	22/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YU SHEN ENTERPRISE INC. (TW)
2F., No. 128, Taihe E. St., Beitun Dist., Taichung City 406055, Taiwan

---

Quyết định số: 104681/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08518 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261154	19/04/2016	27/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỢP TÁC XÃ CAM SÀNH KHÁNH NHÂN (VN)
Số 92, tổ 6, ấp Thông Nguyên, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 104684/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08523 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255905	25/12/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI AN TÂM (VN)
Lô D10-12, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 104687/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08797 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277373	09/03/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI LONG ANH (VN)
Thôn Hữu Bằng, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Quyết định số: 105159/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08969 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	239076	20/01/2015	27/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS (VN)
Lô CN-27.1, KCN Thuận Thành II, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 105163/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01206 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264833	27/06/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SINH (VN)
Xóm Rừng, khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 105165/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08990 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	344616	12/02/2020	13/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GREEN CROSS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 105168/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09006 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245002	14/05/2015	31/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HAVEA COMMERCIAL SERVICES (FR)
PARC D'Activite SUD LOIRE BOUFFERE 85612 MONTAIGU CEDEX FRANCE

Quyết định số: 105171/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09007 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251092	14/09/2015	20/01/2034	Như đã đăng ký
2	251093	14/09/2015	20/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CAO ĐẠI AN KHANG (VN)
Số 8, phố Bồ Xuyên, tổ 1, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 105173/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09016 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262981	25/05/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
2	262982	25/05/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT GIA VỊ BÀ TÁM (VN)
491/24-1-3 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105176/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09019 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77605	06/12/2006	03/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TẬP ĐOÀN BẮC Á - (TNHH) (VN)
Số 22 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 105179/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09032 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257251	22/01/2016	25/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG H&T (VN)
Lô liền kề TT2 vị trí 6, dự án khu đô thị mới Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105181/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09033 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253325	21/10/2015	17/06/2034	Như đã đăng ký
2	253583	27/10/2015	11/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LÂM ĐỒNG (VN)
Số 01 đường Lê Đại Hành, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 105184/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05500 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280091	19/04/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DIÊN HỒNG HÀ NỘI (VN)
A2.3-LK05_18 khu đô thị Thanh Hà Cienco5, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105187/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09047 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64699	13/07/2005	19/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEOJIN CLUTCH CORPORATION (KR)
1280-9 Jungwang-Dong, Siheung City, Kunggi-Do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 105189/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09050 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256270	31/12/2015	27/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NEWLONG INDUSTRIAL VIET NAM (VN)
Số 5 đường 12, khu nhà ở Vạn Phúc 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105193/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09078 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245007	14/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
2	245008	14/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	245009	14/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
4	245010	14/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
5	246438	04/06/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
6	249198	18/08/2015	18/03/2034	Như đã đăng ký
7	251904	28/09/2015	14/01/2034	Như đã đăng ký
8	253770	03/11/2015	14/01/2034	Như đã đăng ký
9	253771	03/11/2015	14/01/2034	Như đã đăng ký
10	257206	21/01/2016	11/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105195/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09087 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263468	02/06/2016	11/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH BẢO TÂM (VN)
Thôn Đại Áng, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 105198/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09100 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274681	10/01/2017	06/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ FLAMINGO (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105201/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09136 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276502	22/02/2017	12/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP CÁT VẠN LỢI (VN)
Số 47, đường số 12, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105203/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09143 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260511	28/03/2016	02/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LAN TA VI NA (VN)
32/45 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105205/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09145 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263279	30/05/2016	12/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BỂ BƠI THÔNG MINH SPOOL (VN)
Xóm Nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

---

Quyết định số: 105625/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05640 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274202	27/12/2016	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ TÂN THÀNH PHÁT (VN)
Thửa đất 598, ấp 1, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 105626/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05641 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277660	15/03/2017	22/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LƯU THỊ MINH TÂM (VN)
190 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 105627/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05643 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249165	18/08/2015	27/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YANG SHANGQUAN (CN)
No. 203, Industrial avenue south road, Tangwei town, Wuchuan City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 105628/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05647 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69826	07/02/2006	19/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIA CÔNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HÙNG QUYÊN (VN)
C14/4A ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105629/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05649 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248231	20/07/2015	27/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HOÀNG VŨ (VN)
24/2 đường số 10, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105630/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05650 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268250	12/09/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH SANG LINH (VN)
Tổ 14, ấp Cầy Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 105631/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05651 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264958	30/06/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ALADANH VIỆT NAM (VN)
VT29, liền kề 5, khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105632/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05652 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263014	25/05/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105633/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05658 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80565	30/03/2007	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC MIEN HUA (VN)
Km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 105634/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05663 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301211	07/06/2018	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG NAM (VN)
140 đường số 14, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105635/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05666 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257592	29/01/2016	24/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA CHẤT HẢI DƯƠNG (VN)
Khu 20, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 105636/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05672 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261644	26/04/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOY HOME LIVING PRODUCTS INTERNATIONAL INC. (TW)
10F, 223, Sec. 1, Chang - Rong Road, Tainan City Taiwan 701

Quyết định số: 105637/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05677 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285633	04/08/2017	28/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAI THANH VÂN (VN)
14E29 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105638/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05678 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70329	24/02/2006	17/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN CHÍ THÀNH (VN)
Ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 105639/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05684 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266860	15/08/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THẾ GIỚI HẢI SẢN (VN)
Lô 18-E4, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105640/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05691 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263600	03/06/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LONG THỦY - LT (VN)
968 Đ, ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện cần Đước, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 105641/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05692 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	304251	02/08/2018	04/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BẢO HÂN (VN)
Số 9 đường D7, khu nhà ở An Thiên Lý, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105642/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05693 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269498	03/10/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Số 2/98, Nguyễn Huệ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 105654/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02572 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261849	04/05/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
2	267562	29/08/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
3	267563	29/08/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÀ LAN (VN)
Lô F2A, đường số 2, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 105656/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03427 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73925	28/07/2006	25/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VĨNH PHÚC (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 105706/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07603 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270267	18/10/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VELO ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.1012, Sec.1, Jhongshan Rd., Dajia Dist., Taichung City, Taiwan

---

Quyết định số: 105707/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07605 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	125040	15/05/2009	03/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON (VN)
Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105708/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07606 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75860	06/10/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON (VN)
Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105709/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07611 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16748	20/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PALSGAARD A/S (DK)
Palsgaardvej 10 DK-7130 Juelsminde, Denmark

Quyết định số: 105710/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07117 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76103	13/10/2006	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA PHONG LAN (VN)
B19/395B Nguyễn Đình Kiên, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105711/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07563 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267931	06/09/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ NGỌC ANH (VN)
Phòng 14, nhà E, tập thể Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105712/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07565 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256297	31/12/2015	21/08/2034	Như đã đăng ký
2	269389	30/09/2016	15/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGA (VN)
Số nhà E25, khu tái định cư X4, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105713/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07566 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68980	26/12/2005	30/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN T & H (VN)
Số 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105714/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07567 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258834	01/03/2016	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Số nhà 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105715/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07568 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73609	12/07/2006	01/10/2034	12

Chủ văn bằng
AEROKLAS CO., LTD. (TH)
111/1, 111/10 Moo 2, Tambol Makhamku, Amphur Nikompattana, 21180, Rayong, Thailand

---

Quyết định số: 105716/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07569 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261619	26/04/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký
2	296617	09/03/2018	02/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUSAN INDUSTRIAL CO., LTD. (TH)
71 Bangkruay Road, Bangkruay, Nonthaburi 11130, Thailand

Quyết định số: 105717/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07570 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277193	07/03/2017	12/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN VĂN TƯ (VN)
Xóm 2, xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Quyết định số: 105718/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07571 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272612	30/11/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ KHẮC DẤU TIẾN DŨNG (VN)
63 A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 105719/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07572 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300769	04/06/2018	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DUY NGỌC (VN)
Số 10 đường Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105720/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07573 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279482	12/04/2017	16/01/2035	06

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ ĐÀO GIA (VN)
229/34 Bùi Văn Ngữ, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105721/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07575 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79345	08/02/2007	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MICRO-PAK LIMITED (CN)
Suite 2504-05, Tower 6, The Gateway, Harbour City, 9 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định số: 105722/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07579 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18725	28/10/1995	29/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUDOS MECHANICAL CO., LTD. (TW)
No. 151, Sec. 1, Pei Shen Rd., Shenkeng Dist., New Taipei City 22246, Taiwan

---

Quyết định số: 105723/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07581 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75366	20/09/2006	28/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105724/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07583 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87141	24/08/2007	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG-TIN HỌC (VN)
Tầng 9, tòa nhà TTC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105725/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07585 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260671	31/03/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG LÀNG NƯỚNG NAM BỘ (VN)
615A Âu Cơ, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105726/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07586 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271365	11/11/2016	26/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TCS VIỆT NAM (VN)
Số 59 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105727/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07587 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75763	06/10/2006	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HSU WEN PIN (TW)
22th Floor 817 Chung Cheng Road, Chung-Her Taipei Taiwan

Quyết định số: 105728/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07588 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72987	16/06/2006	11/01/2035	Như đã đăng ký
2	75646	02/10/2006	23/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	291207	17/11/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105729/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07591 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292091	04/12/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH PHAN DIỆP (VN)
2/10D ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105730/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07592 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272143	22/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MỸ TRÂN KEN (VN)
123 Quốc lộ 1A, ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 105731/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07593 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86381	17/08/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TUẤN PHONG (VN)
86/10 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105732/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07595 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272848	02/12/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM ĐÔ (VN)
117 Lê Hồng Phong, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 105733/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07599 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87840	07/09/2007	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG (VN)
Số 165, tổ 14, ấp Phú Hữu Tây, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 105734/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07607 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75034	08/09/2006	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHOYA UMESHU CO., LTD. (JP)
160-1 Komagatani Habikino-shi, Osaka 583-0841, Japan

Quyết định số: 105735/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07610 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288805	02/10/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ THUẬN HƯNG (VN)
22 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 105736/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07612 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265211	06/07/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QH PLUS (VN)
129 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105737/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07617 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266007	20/07/2016	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM VĂN NHẬT (VN)
Thôn Xuân Nẻo, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 105738/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07618 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75823	06/10/2006	31/03/2035	Như đã đăng ký
2	75824	06/10/2006	31/03/2035	Như đã đăng ký
3	75825	06/10/2006	31/03/2035	Như đã đăng ký
4	75826	06/10/2006	31/03/2035	Như đã đăng ký
5	75827	06/10/2006	31/03/2035	Như đã đăng ký
6	75828	06/10/2006	31/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
7	268791	21/09/2016	18/03/2035	Như đã đăng ký
8	269609	05/10/2016	27/02/2035	Như đã đăng ký
9	269610	05/10/2016	27/02/2035	Như đã đăng ký
10	269888	11/10/2016	26/03/2035	Như đã đăng ký
11	325238	29/07/2019	11/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

---

Quyết định số: 105739/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07619 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262673	20/05/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNG AH CHO (KR)
57, Bongeunsa-ro 47-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 105740/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07622 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268733	21/09/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GOLF PARTNER CO., LTD. (JP)
3-20, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054, Japan

Quyết định số: 105741/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07623 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268741	21/09/2016	09/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan

Quyết định số: 105742/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07624 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297124	21/03/2018	31/10/2034	Như đã đăng ký
2	304364	08/08/2018	13/01/2035	Như đã đăng ký
3	304365	08/08/2018	13/01/2035	Như đã đăng ký
4	304366	08/08/2018	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MEDICO VIỆT NAM (VN)
Số 19 ngõ 26 phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105743/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07627 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266692	09/08/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ ĐÌNH (VN)
P301, nhà CT5, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105744/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07628 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73457	06/07/2006	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105745/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07629 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73462	06/07/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105746/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07630 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70699	15/03/2006	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BAN CA (VN)
Số 15B, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105747/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07631 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279517	12/04/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký
2	299428	10/05/2018	24/04/2035	Như đã đăng ký
3	299429	10/05/2018	24/04/2035	Như đã đăng ký
4	299430	10/05/2018	24/04/2035	Như đã đăng ký
5	319886	10/05/2019	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 105748/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07632 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293259	22/12/2017	27/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THẨM MỸ QUỐC TẾ VIỆT HÀN (VN)
5 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 105749/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07633 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274670	09/01/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM DUY ANH (VN)
368/4 tỉnh Lộ 15, ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105750/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07634 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273544	14/12/2016	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LYDC (VN)
Số 55, ngõ 472, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105751/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07635 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283148	15/06/2017	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐIỀN GIANG (VN)
105/3A Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105937/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04884 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270222	17/10/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký
2	270223	17/10/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEAPFROG ENTERPRISES, INC. (US)
6401 Hollis Street, Emeryville, California 94608, U.S.A.

Quyết định số: 105938/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07938 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72	17/06/1985	04/02/2035	Như đã đăng ký
2	73	17/06/1985	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA HITACHI SEISAKUSHO (D/B/A HITACHI, LTD.) (JP)
6-6 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280 Japan

Quyết định số: 105939/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04337 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263572	03/06/2016	23/07/2034	Như đã đăng ký
2	263573	03/06/2016	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WAKO SHOJI CO., LTD. (JP)
26-1, Ekimachoncho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, JAPAN

Quyết định số: 105940/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05831 Ngày nộp: 17/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	330635	20/09/2019	25/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW. Atlanta, Georgia 30339, USA

Quyết định số: 105941/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06668 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256940	18/01/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG TÂY (VN)
Số 05 đường 518, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105942/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07182 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261151	19/04/2016	15/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM (VN)
Tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 105943/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07210 Ngày nộp: 16/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268184	12/09/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký
2	268185	12/09/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký
3	268186	12/09/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký
4	268187	12/09/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGZHOU WANGLAOJI PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (CN)
No. 831, Guanghua er road, Baiyun district, Guangzhou city, Guangdong province, China

---

Quyết định số: 105944/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07310 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281208	10/05/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT TUẤN KIỆT (VN)
56/49 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 105945/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07360 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258421	24/02/2016	21/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIFA (VN)
118 Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 105946/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07906 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269909	11/10/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký
2	269910	11/10/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký
3	269911	11/10/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký
4	269920	11/10/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký
5	272412	25/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
6	272413	25/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
7	272414	25/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
8	284014	05/07/2017	02/04/2035	Như đã đăng ký
9	296585	09/03/2018	03/04/2035	Như đã đăng ký
10	306606	12/10/2018	02/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

---

Quyết định số: 105947/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07912 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266726	10/08/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIMES SQUARE VIỆT NAM (VN)
22-36 Nguyễn Huệ và 57- 69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105948/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07914 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269521	04/10/2016	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIWAN ENERGY SAVING FILM COMPANY (TW)
No. 863, Zhongshan Road, Rende District, Tainan City, Taiwan

Quyết định số: 105949/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07915 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82408	24/05/2007	15/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOPPING COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
4 Fl.-5, No.700, Chung Cheng Rd., Chung-Ho City, Taipei Hsien Taiwan

---

Quyết định số: 105950/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07917 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284952	24/07/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN (VN)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105951/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07918 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76257	20/10/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
2	77484	04/12/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
3	269864	10/10/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký
4	280274	21/04/2017	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 17, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105952/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07922 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285984	09/08/2017	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM NĂNG ĐỘNG (VN)
Lầu 19, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105953/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07923 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266301	28/07/2016	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VIỆT (VN)
119C/25/4 Đặng Chất, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 105954/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07929 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265871	18/07/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký
2	269479	03/10/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ MAI HƯƠNG (VN)
Nhà 1H, viện khoa học và công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105955/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07930 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272642	01/12/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM VĂN TÂM (VN)
Số nhà 77 ngõ 6 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105956/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07931 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274470	30/12/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH EUROMADE VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105957/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07932 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17345	18/07/1995	29/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT LONG (VN)
104 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105958/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07933 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281381	11/05/2017	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI NGỌC THẢO LINH (VN)
29 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 105959/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07934 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283012	13/06/2017	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105960/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07935 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283011	13/06/2017	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105961/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07936 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283010	13/06/2017	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 01, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105962/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07937 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281528	15/05/2017	09/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH JOLY (VN)
31 Yên Bái, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 105963/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07940 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301602	13/06/2018	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PROFA (VN)
163 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105964/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07943 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73316	29/06/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký
2	73317	29/06/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký
3	76567	02/11/2006	21/12/2034	Như đã đăng ký
4	76572	02/11/2006	20/12/2034	Như đã đăng ký
5	77013	15/11/2006	31/12/2034	Như đã đăng ký
6	77046	20/11/2006	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOE PHARMACEUTICALS SDN. BHD. (MY)
Lot 10, Jalan Sultan Mohd 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 105965/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07944 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265920	19/07/2016	16/12/2034	Như đã đăng ký
2	275949	15/02/2017	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELASTOMIX CO., LTD. (JP)
100 Kawajiri-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-0871, Japan

Quyết định số: 105966/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07945 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17710	16/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký
2	17711	16/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký
3	17712	16/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký
4	17713	16/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PICASO COSMETIC LABORATORY LIMITED (JP)
No.9-20, Ikedacho, Nishinomiya-shi, Hyogo-ken, Japan

Quyết định số: 105967/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07947 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262466	18/05/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
2	274257	27/12/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT HÙNG (VN)
Số nhà 795 phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 105968/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07948 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251446	18/09/2015	14/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT HOÀNG LAN (VN)
39 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định số: 105969/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07950 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275120	16/01/2017	14/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SONG PHÚ (VN)
148/274/38, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 105970/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07952 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277927	17/03/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký
2	277928	17/03/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký
3	277929	17/03/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
A. J. WORLD CO., LTD. (KR)
16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 105971/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07955 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277956	20/03/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký
2	277957	20/03/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THAIGROUP (VN)
Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

---

Quyết định số: 105972/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07959 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	92821	10/12/2007	13/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẠI DẾ THANH TÙNG (VN)
Tổ 3, ấp Bến Đò 2, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 105997/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06615 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268765	21/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký
2	268766	21/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký
3	269002	26/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MADAME HƯƠNG (VN)
Số 39 phố Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106024/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06053 Ngày nộp: 26/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256139	30/12/2015	18/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
M/S DHARAMPAL SATYAPAL LTD (IN)
1711, S-P. Mukherjee Marg, Delhi-110006, India

Quyết định số: 106025/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06054 Ngày nộp: 26/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297989	09/04/2018	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NICE CERAMIC (VN)
Khu công nghiệp Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 106074/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00565 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255639	10/12/2015	23/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÚC KHANG ĐÔNG SÀI GÒN (VN)
51 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106076/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00579 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251278	15/09/2015	05/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ST.ANDREWS VIỆT NAM (VN)
Số 133 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106078/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00583 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66676	19/09/2005	10/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ETONHOUSE INTERNATIONAL SCHOOL PTE LTD (SG)
8 Stevens Road, Singapore 257819

Quyết định số: 106080/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00587 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248628	27/07/2015	21/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN (VN)
43/14 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106082/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00599 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252202	01/10/2015	21/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu Công nghiệp Công nghệ cao I, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106084/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02209 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71082	30/03/2006	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT VĨNH PHÚC (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 106087/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00601 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	235413	14/11/2014	22/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MIĐAN (VN)
58/12 đường TTN06, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106089/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00604 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67260	17/10/2005	14/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MYKIE CO., LTD. (TH)
24 Soi Wachirathammasathit 39, Sukhumvit Road, Bangjak, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

---

Quyết định số: 106091/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00613 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269416	30/09/2016	10/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TỔNG HỢP AN DU (VN)
Số 104 phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106092/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05040 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	422441	18/05/2022	12/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SKYCORE (VN)
791/17A Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106109/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00670 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	356747	15/07/2020	25/04/2034	Như đã đăng ký
2	402194	08/11/2021	25/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DU LỊCH & GIÁO DỤC THIÊN PHÚ (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106111/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00671 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	241826	18/03/2015	26/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN CHÍ CƯỜNG (VN)
10 Hùng Vương, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 106113/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00678 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	62139	22/04/2005	15/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CERÁMICA SALONI, S.A. (ES)
Ctra. Alcora Km. 17, 12130 San Juan Moro (CASTELLÓN), Spain

Quyết định số: 106115/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00689 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250923	10/09/2015	27/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106117/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00706 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15808	17/03/1995	20/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN SINH (VN)
Số 234 đường ĐT 744, ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 106119/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00708 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67108	07/10/2005	30/06/2034	Như đã đăng ký
2	67109	07/10/2005	30/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 106121/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00717 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255184	30/11/2015	08/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HKT CORPORATION (JP)
5-8-24 Nishihashimoto Midori-ku Sagamihara-City, Kanagawa 252-0131, Japan

---

Quyết định số: 106123/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00720 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14012	01/11/1994	26/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BEERENBERG PTY. LTD. (AU)
2106 Mt. Barker Road, Hahndorf, SA 5245, Australia

Quyết định số: 106125/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00721 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68111	15/11/2005	28/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ VÂN HẬU (VN)
403 khu phố 1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106134/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01944 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72648	12/06/2006	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MALLOCA VIỆT NAM (VN)
279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106136/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00703 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246479	04/06/2015	22/01/2034	Như đã đăng ký
2	251889	28/09/2015	31/03/2034	Như đã đăng ký
3	257193	21/01/2016	11/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)
Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 106140/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06370 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277890	16/03/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GẠCH MEN SỨ THANH HẢI (VN)
Lô đất diện tích 23.970,5 m2, khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 106142/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00968 Ngày nộp: 05/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70434	01/03/2006	03/08/2034	Như đã đăng ký
2	72595	06/06/2006	03/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VIAN (VN)
Đường Cổ Loa, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 106144/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00636 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261686	26/04/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN TA PHA (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 106146/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00637 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250303	31/08/2015	28/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT AN AN YẾN (VN)
Số 705/29/48 đại lộ Bình Dương, khu phố Chánh Lộc 3, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 106148/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00683 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259129	07/03/2016	12/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ VCHP (VN)
Lô số 50, dự án F2, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 107238/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00678 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289109	09/10/2017	23/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM (VN)
Số 5 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107241/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06913 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16486	19/04/1995	14/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TROPICAL CONSOLIDATED CORPORATION SDN. BHD. (MY)
14, Danby Street, 14000 Bukit Mertajam, Province Wellesley, Malaysia

---

Quyết định số: 107242/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07441 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254445	16/11/2015	26/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH PHONG (VN)
464B Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 107244/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07442 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270860	02/11/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VIỆT TUẤN (VN)
Ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Quyết định số: 107245/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07440 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265108	05/07/2016	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CỬA NGUYÊN TÂM (VN)
642/39 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107281/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08431 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276494	22/02/2017	10/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WESTERN DIGITAL TECHNOLOGIES, INC. (US)
5601 Great Oaks Parkway, San Jose, California 95119, United States of America

---

Quyết định số: 107282/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09086 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	244793	12/05/2015	02/01/2034	Như đã đăng ký
2	251089	14/09/2015	13/03/2034	Như đã đăng ký
3	265468	11/07/2016	25/03/2034	Như đã đăng ký
4	265512	12/07/2016	11/03/2034	Như đã đăng ký
5	324037	12/07/2019	06/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BEATS ELECTRONICS, LLC (US)
8600 Hayden Place, Culver City, California 90232, United States of America

---

Quyết định số: 107284/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09056 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15379	13/02/1995	05/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CBS STUDIOS INC. (US)
1515 Broadway, New York, New York 10036, U.S.A.

Quyết định số: 107286/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09057 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260133	21/03/2016	06/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AWESOMENESSTV HOLDINGS, LLC (US)
1575 N. Gower Street, Hollywood CA 90028, United States

Quyết định số: 107287/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05705 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14720	23/12/1994	01/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT (VN)
167/10 đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 107288/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07840 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	25179	11/10/1997	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8347 Japan

Quyết định số: 107289/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08541 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72707	12/06/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
2	72751	12/06/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLASSVEN C.A. (VE)
Zona Industrial IIB, Carrera 1B, Parcela 5B, Barquisimeto, Estado Lara, Venezuela

---

Quyết định số: 107290/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08604 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283284	20/06/2017	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ANDERSEN INSTITUTE OF BREAD & LIFE CO., LTD. (JP)
Hondohri 7-1, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan

Quyết định số: 107291/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04639 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	244643	11/05/2015	02/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ANH MINH (VN)
Số 17/3, khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 107292/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04686 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256335	31/12/2015	11/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARM (VN)
Phòng 104 - nhà P2, đô thị Nam Thăng Long - Ciputra, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107293/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04733 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254430	16/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	254431	16/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký
3	254432	16/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký
4	254433	16/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký
5	257762	04/02/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký
6	265497	11/07/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký
7	265498	11/07/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107294/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05667 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263269	30/05/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH HÀ VĂN NGOAN (VN)
Số 19, hẻm 197/318/3, phố Ngọc Trì, tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107295/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06103 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259857	16/03/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI PHONG (VN)
358 Nguyễn Chí Thanh, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107296/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06106 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275348	06/02/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DŨNG TIẾN (VN)
Khu A1-5, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107297/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06110 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72490	02/06/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký
2	267217	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
3	279592	12/04/2017	09/12/2034	Như đã đăng ký
4	284082	06/07/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107298/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06120 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251083	14/09/2015	24/03/2034	Như đã đăng ký
2	267998	07/09/2016	24/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAGEO SINGAPORE PTE LTD (SG)
112 Robinson Road #05-01, Singapore 068902

Quyết định số: 107300/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06142 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72011	15/05/2006	01/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOTALENERGIES SE (FR)
2 place Jean Millier, La Défense 6, 92400 COURBEVOIE, FRANCE

Quyết định số: 107301/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06145 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270370	20/10/2016	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BÁNH TRÁNG MUỐI HOÀI THƯƠNG (VN)
Ấp 5, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Quyết định số: 107302/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06213 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262787	23/05/2016	05/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN NGỌC MAI (VN)
223 đường Rạp Hát, phố Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 107303/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06811 Ngày nộp: 27/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250001	26/08/2015	28/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ MAY P & L (VN)
515 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107304/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06828 Ngày nộp: 28/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19054	18/11/1995	22/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ACE COOK KABUSHIKI KAISHA (ACE COOK CO., LTD) (JP)
12-40, 1-Chome, Esaka-Cho, Suita-Shi, Osaka-fu, Japan

Quyết định số: 107305/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06870 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275315	24/01/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM HOÀNG TỐ LOAN (VN)
Số 33 Đinh Tiên Hoàng, khu phố 2, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 107306/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06950 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278653	29/03/2017	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TUV SUD PSB PTE. LTD. (SG)
15 International Business Park, TUV SUD @ IBP Singapore 609937

Quyết định số: 107307/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07001 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255134	27/11/2015	13/03/2034	10, 21, 24, 25
2	283954	03/07/2017	17/04/2035	05, 12, 18, 21, 24, 25

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT GIA ĐỊNH (VN)
Cụm công nghiệp Đức Hòa Hạ, lô 6, ấp Bình Tiền, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 107308/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07719 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262943	25/05/2016	11/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM TUẤN VƯỢNG (VN)
58C/12 tổ 12, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 107309/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07819 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72134	18/05/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
2	72173	18/05/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
3	72174	18/05/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
4	72235	23/05/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
5	72236	23/05/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VITABIOTICS LTD. (GB)
1 Apsley Way London NW2 7HF, England

Quyết định số: 107310/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07867 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285508	02/08/2017	02/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107311/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08543 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264654	22/06/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE)
S:t Göransgatan 143 SE-105 45 Stockholm, Sweden

Quyết định số: 107312/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08617 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314070	13/02/2019	06/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHIBO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-5-5, Dotonbori Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định số: 107313/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08622 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262618	19/05/2016	13/11/2034	Như đã đăng ký
2	348653	20/04/2020	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIM AH BA @ LIM CHOO CHOON (MY)
1198, Jalan Maklum, Sungai Dua, Butterworth 13800, Pulau Pinang, Malaysia

---

Quyết định số: 107314/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08623 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76824	10/11/2006	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107315/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09698 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278144	22/03/2017	18/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CO-CO (VN)
Số nhà 18 đường số 4, khu phố 2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107320/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00685 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297260	26/03/2018	24/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY KI BA - (TNHH) (VN)
Khu phố Tiêu Long, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 107505/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04393 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253328	21/10/2015	20/06/2034	Như đã đăng ký
2	253329	21/10/2015	20/06/2034	Như đã đăng ký
3	256143	30/12/2015	21/08/2034	Như đã đăng ký
4	256747	14/01/2016	12/08/2034	Như đã đăng ký
5	258337	23/02/2016	11/06/2034	Như đã đăng ký
6	263077	26/05/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký
7	263373	31/05/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký
8	263374	31/05/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký
9	263555	02/06/2016	06/06/2034	Như đã đăng ký
10	263722	06/06/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký
11	263934	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
12	263935	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
13	263936	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
14	263937	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
15	263938	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
16	263939	09/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
17	264700	22/06/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký
18	264724	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
19	264949	30/06/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
20	264964	30/06/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
21	270729	31/10/2016	06/06/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
22	271697	16/11/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký
23	271698	16/11/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký
24	273131	07/12/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký
25	273132	07/12/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký
26	274893	11/01/2017	25/11/2034	Như đã đăng ký
27	276670	24/02/2017	14/11/2034	Như đã đăng ký
28	277997	20/03/2017	03/12/2034	Như đã đăng ký
29	283291	20/06/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký
30	304777	15/08/2018	06/11/2034	Như đã đăng ký
31	305363	31/08/2018	20/11/2034	Như đã đăng ký
32	365586	06/10/2020	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ANVO PHARMA CANADA INC. (CA)
111-700 Third Line, Oakville, Ontario, L6L 4B1, Canada

Quyết định số: 107506/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04349 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252978	15/10/2015	22/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THẮM THỦY (VN)
Tổ 17, phố Đoàn Kết, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Quyết định số: 107507/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04351 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267916	05/09/2016	19/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ADVANCED TECHNICAL LAMINATES MANUFACTURING SDN BHD (MY)
Lot 56 & 57, Jalan Industri 2/2, Taman Industri Integrasi, Rawang, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 107508/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04359 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261557	26/04/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
2	261558	26/04/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ô 28 - BT1 - Khu nhà ở Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107509/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04361 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72019	15/05/2006	04/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ HẢI NAM (VN)
379 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107510/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04362 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16777	22/05/1995	04/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THAI ENERGY STORAGE TECHNOLOGY PUBLIC COMPANY LIMITED (TH) (TH)
387 Moo 4, Sukhumvit Road, Phraek Sa Sub-district, Mueang Samut Prakan District, Samut PrakanProvince

---

Quyết định số: 107511/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04378 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68223	21/11/2005	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 107512/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04384 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69608	18/01/2006	25/08/2034	Như đã đăng ký
2	69681	19/01/2006	16/07/2034	Như đã đăng ký
3	70888	23/03/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký
4	71328	11/04/2006	08/11/2034	Như đã đăng ký
5	72755	12/06/2006	13/08/2034	Như đã đăng ký
6	74155	03/08/2006	19/10/2034	Như đã đăng ký
7	75382	21/09/2006	13/08/2034	Như đã đăng ký
8	75672	02/10/2006	25/10/2034	Như đã đăng ký
9	253842	04/11/2015	17/06/2034	Như đã đăng ký
10	261575	26/04/2016	24/10/2034	Như đã đăng ký
11	262432	18/05/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
12	268667	20/09/2016	17/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Quyết định số: 107513/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04386 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259650	15/03/2016	07/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOT ENGINEERING (MALAYSIA) SDN.BHD. (1070031 -T) (MY)
No 14, Jalan TTC 12 A, Taman Teknologi Cheng, 75250 Melaka, Malaysia

---

Quyết định số: 107514/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04387 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265561	12/07/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG NGỌC THỌ (VN)
Số 89 đường Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 107515/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04389 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263831	08/06/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
2	264461	20/06/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
3	277986	20/03/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VƯƠNG KIM THÀNH (VN)
263B Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107516/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04391 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79719	02/03/2007	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-Chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-8411, Japan

---

Quyết định số: 107666/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02391 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258967	02/03/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký
2	302266	21/06/2018	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 107667/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02415 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248211	17/07/2015	02/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LABORATORIOS RUBIO, S.A. (ES)
Industria, 29 - Pol. Ind. Comte del Sert 08755 CASTELLBISBAL (Barcelona) SPAIN

Quyết định số: 107668/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02438 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260519	28/03/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FU TSU CONSTRUCTION CO., LTD. (TW)
14F-16F., No. 27, Sec. 1, Chungshan N. Rd., Chungshan Dist., Taipei City 104, Taiwan

---

Quyết định số: 107673/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02386 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267687	31/08/2016	28/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI THIỀU VIỆT NAM (VN)
Số nhà 49, ngách 157/23, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107674/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02387 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265391	08/07/2016	09/07/2034	Như đã đăng ký
2	265392	08/07/2016	09/07/2034	Như đã đăng ký
3	265393	08/07/2016	09/07/2034	Như đã đăng ký
4	265394	08/07/2016	09/07/2034	Như đã đăng ký
5	265395	08/07/2016	09/07/2034	Như đã đăng ký
6	266089	21/07/2016	24/07/2034	Như đã đăng ký
7	266090	21/07/2016	24/07/2034	Như đã đăng ký
8	266091	21/07/2016	24/07/2034	Như đã đăng ký
9	266092	21/07/2016	24/07/2034	Như đã đăng ký
10	267407	24/08/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký
11	267408	24/08/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký
12	267409	24/08/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký
13	267410	24/08/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký
14	267411	24/08/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký
15	267428	24/08/2016	24/07/2034	Như đã đăng ký
16	285024	25/07/2017	09/07/2034	Như đã đăng ký
17	293311	25/12/2017	09/07/2034	Như đã đăng ký
18	302801	03/07/2018	09/07/2034	Như đã đăng ký
19	302802	03/07/2018	09/07/2034	Như đã đăng ký
20	303644	23/07/2018	09/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Quyết định số: 107675/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02390 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260726	04/04/2016	01/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
P.C.I. PROFESSIONAL CANNING INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot 248 Jalan Seelong, Mukim Senai, Johor, 81400, Johor, Malaysia

---

Quyết định số: 107676/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02392 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254752	20/11/2015	10/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOPOCEAN CONSOLIDATION SERVICE (S) PTE. LTD (SG)
237 Pandan Loop #07-04, Westech Building, Singapore 128424

Quyết định số: 107677/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02398 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	237739	22/12/2014	27/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
QATAR CHEMICAL AND PETROCHEMICAL MARKETING AND DISTRIBUTION COMPANY (MUNTAJAT) Q.J.S.C. (QA)
Al Dana Tower, West Bay, PO Box 24445, Doha-Qatar

Quyết định số: 107678/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02400 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73018	16/06/2006	27/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RUBBER INTERTRADE CO., LTD. (TH)
162/1 Moo 12 Sukhapibal Road., Bangpleeyai, Samutprakarn 10540, Thailand

---

Quyết định số: 107679/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02403 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263047	26/05/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RICH STAR PRECISION INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.16, Industry Park 7th Road, Taichung, Taiwan

Quyết định số: 107680/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02406 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259043	03/03/2016	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HY VỌNG (VN)
Số 2A ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107681/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02407 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259359	10/03/2016	07/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHAN THÀNH AKURUHI (VN)
124 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107682/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02409 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259128	07/03/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH Á ĐÔNG JAPAN (VN)
174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107683/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02410 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268231	12/09/2016	26/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN LOAN (VN)
Thôn Bùi Xá, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 107684/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02411 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272655	01/12/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ HUỲNH NHƯ (VN)
4 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 107685/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02413 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270372	20/10/2016	04/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA GIANG HIỆP THĂNG (VN)
Lô C1, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 107686/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02414 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67246	17/10/2005	29/06/2034	Như đã đăng ký
2	261995	06/05/2016	14/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107687/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02417 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248080	16/07/2015	02/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐÌNH MẠNH (VN)
281 tổ 2, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phô Hà Nội

---

Quyết định số: 107688/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02421 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260096	21/03/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIYO YUDEN CO., LTD. (JP)
7-19 Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-0031 Japan

Quyết định số: 107689/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02424 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245388	20/05/2015	06/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THUẬN AN (VN)
Tầng 2, số 15, ngõ 47, phố Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107690/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02425 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245387	20/05/2015	06/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THUẬN AN (VN)
Tầng 2, số 15, ngõ 47, phố Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107691/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02426 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245389	20/05/2015	06/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI THUẬN AN (VN)
Tầng 2, số 15, ngõ 47, phố Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107692/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02427 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257936	17/02/2016	29/07/2034	Như đã đăng ký
2	260390	25/03/2016	29/07/2034	Như đã đăng ký
3	275013	16/01/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký
4	275014	16/01/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký
5	275015	16/01/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký
6	275016	16/01/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký
7	275017	16/01/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký
8	275018	16/01/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
9	281179	10/05/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107693/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02428 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256501	31/12/2015	03/07/2034	Như đã đăng ký
2	256502	31/12/2015	03/07/2034	Như đã đăng ký
3	256503	31/12/2015	03/07/2034	Như đã đăng ký
4	256504	31/12/2015	03/07/2034	Như đã đăng ký
5	256505	31/12/2015	03/07/2034	Như đã đăng ký
6	262949	25/05/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký
7	262950	25/05/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký
8	267907	05/09/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
9	267908	05/09/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
10	267909	05/09/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
11	267910	05/09/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
12	268589	19/09/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
13	270735	31/10/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

---

Quyết định số: 107694/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02429 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	10	29/06/1984	08/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT (VN)
Số 164 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107695/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02434 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266905	15/08/2016	11/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OWNDAYS SINGAPORE PTE LTD. (SG)
PO Box 350, Tanjong Pagar Post Office, Singapore 910812

Quyết định số: 107696/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02435 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262926	25/05/2016	07/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Số nhà K15 khu làng nghề tập trung, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107697/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02437 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69918	07/02/2006	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN IN AN GIANG (VN)
Số 53/5 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 107698/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02442 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284139	06/07/2017	26/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 107699/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02443 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277903	17/03/2017	11/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ADSOTA (VN)
Tầng 4,5,6,7 Tòa nhà 11, ngõ 71, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107700/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02446 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277882	16/03/2017	04/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 107701/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02448 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72897	15/06/2006	24/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THÀNH HƯNG (VN)
6-8 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107702/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02449 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259385	10/03/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐA TA (VN)
34/28 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107703/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02455 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250572	04/09/2015	04/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUKUMI CO, LTD. (JP)
3-5-21 ROPPONGI, MINATO-KU, TOKYO JAPAN

Quyết định số: 107704/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02457 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252487	07/10/2015	05/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯỢNG (VN)
Số 201, tổ 5, ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định số: 107705/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02459 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294598	09/01/2018	29/09/2034	Như đã đăng ký
2	294599	09/01/2018	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BULLSONE CO., LTD. (KR)
6F, KAIT Tower, 306, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 107706/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02476 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261191	19/04/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MẾN - LONG THÀNH (VN)
26 Đề Thám, khóm 4, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Quyết định số: 107707/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02484 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255721	21/12/2015	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH NHÀ VIỆT (VN)
Số 98 ngõ 96 đường Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 107708/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02485 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261764	29/04/2016	28/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 107709/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02487 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253117	16/10/2015	03/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NHANG MINH ĐỨC (VN)
26/13A ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107710/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02492 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64713	13/07/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CANIFA (VN)
Số 688 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107711/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02494 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262202	11/05/2016	29/09/2034	33

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02 đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 107712/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02495 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267701	31/08/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COSMO LADY GUANGDONG HOLDINGS LIMITED (CN)
Tangwei, Shishixia Hill Fengdeling Village, Fenggang Town, Dongguan, Guangdong, China

---

Quyết định số: 107713/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02498 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274578	09/01/2017	09/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRỤC CAO SU VIỆT ROLL (VN)
Lô MB2-2+3, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 107779/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08521 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85967	13/08/2007	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 107780/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08534 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75792	06/10/2006	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 107781/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08535 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75793	06/10/2006	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
No. 9, Kanda Tsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 107782/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08536 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274710	10/01/2017	03/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GREAT KNIVES MANUFACTURE CO., LTD. (TW)
No.115, Wugong 3rd Road, Wugu District, New Taipei City 248, Taiwan

---

Quyết định số: 107783/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08537 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290920	14/11/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GREAT KNIVES MANUFACTURE CO., LTD. (TW)
No.115, Wugong 3rd Road, Wugu District, New Taipei City 248, Taiwan

---

Quyết định số: 107784/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08580 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292799	19/12/2017	07/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COMMONWEALTH CONCEPTS PTE. LTD. (SG)
7 Buroh Lane, #06-02 Commonwealth Capital Building, Singapore 618291

Quyết định số: 107785/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08519 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284408	12/07/2017	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

Quyết định số: 107786/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08520 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277526	14/03/2017	30/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HYUNDAI CORPORATION (KR)
25, Yulgok-ro 2-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Quyết định số: 107787/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08522 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278632	28/03/2017	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỂ THAO CMTD (VN)
14 Lê Trực, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 107788/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08525 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277749	15/03/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ V&T (VN)
16/6 đường số 16, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107789/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08526 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76673	03/11/2006	23/11/2034	Như đã đăng ký
2	76674	03/11/2006	23/11/2034	Như đã đăng ký
3	76675	03/11/2006	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHINA NATIONAL OFFSHORE OIL CORP. (CN)
CNOOC Building, No.25 Chaoyangmenbei Dajie, Dongcheng District, Beijing 100010, P.R. China

---

Quyết định số: 107790/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08528 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298655	18/04/2018	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIẤY VĨNH THÀNH PHÁT (VN)
Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 107791/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08530 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80352	23/03/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM (VN)
Số 29, đường Nguyễn Thị Bảy, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 107792/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08531 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77804	18/12/2006	29/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ HÀ (VN)
510 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107793/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08533 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76482	31/10/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BÁNH MỲ BA PHẢ (VN)
Số 544A/28 Trần Hưng Đạo, Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 107794/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08539 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301607	13/06/2018	31/03/2035	32

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107795/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08540 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301606	13/06/2018	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107796/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08550 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18455	17/10/1995	18/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WU, KUAN-JEN (TW)
6F-2, No. 37, Lin-Te St. Ling-Ya Dist. Kaohsiung, Taiwan

Quyết định số: 107797/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08551 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264059	13/06/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký
2	264060	13/06/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MAY MẶC QUẾ LÂM (VN)
35/7 Phan Bội Châu, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107798/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08554 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277974	20/03/2017	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HISUNG VIỆT NAM (VN)
Số 25, ngõ 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107799/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08557 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70820	21/03/2006	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ NGUYỄN NỮ (VN)
101/37K Phạm Đình Hổ, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107800/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08561 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16840	25/05/1995	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107801/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08562 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261742	27/04/2016	28/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Dương Ổ, Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 107802/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08563 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273096	06/12/2016	06/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANGSIN BRAKE CO.,LTD. (KR)
10, Nongongjungang-ro 33-gil, Nongong-eup, Dalseong-gun, Daegu, Republic of Korea

---

Quyết định số: 107803/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08566 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	94821	18/01/2008	29/04/2035	Như đã đăng ký
2	94822	18/01/2008	29/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHIN HUA PACKING ENTERPRISE CO., LTD (TW)
No.35, Hai San Road, Pan Chiao, Taipei, Taiwan

Quyết định số: 107804/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08567 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274556	30/12/2016	27/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ HÀNG HẢI - MECOM (VN)
22 - 24 - 26 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107805/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08568 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284428	12/07/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỒNG LƯỢNG (VN)
Toà nhà Saigon House, số 386-388 Hoàng Diệu, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107806/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08569 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76917	13/11/2006	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VĨNH THUẬN (VN)
2Y Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 107807/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08570 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269388	30/09/2016	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THÀNH HƯNG (VN)
6-8 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107808/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08576 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77250	24/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WU, CHING-HUI (TW)
No. 180, Shihtzulai, Shihlin Village, Danei Township, Tainan, Taiwan

---

Quyết định số: 107809/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08578 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272847	02/12/2016	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG GENIUS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
F/2Nd, No.126, BBK AVENUE, WUSHA. CHANGAN TOWN DONGGUAN CITY, GUANGDONG PROVINCE, CHINA

Quyết định số: 107810/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08579 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300843	05/06/2018	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHENZHEN CHUANG XIN WEI BICYCLE CO., LTD (CN)
The first and second floors of Building 101, Building B, No. 10 Xingye Second Road, Fenghuang Community, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen, CHINA

Quyết định số: 107811/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08583 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260886	11/04/2016	22/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN KIÊN (VN)
Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107812/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08584 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266455	03/08/2016	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH SINVIET (VN)
2B đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 107813/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08585 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264051	13/06/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107814/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08591 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71394	17/04/2006	02/11/2034	Như đã đăng ký
2	80345	23/03/2007	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN VY (VN)
541/24 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107815/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08592 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75880	09/10/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỤNG CỤ Y KHOA - TRANG PHỤC LÓT QUANG MẬU (VN)
199B/26 Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107816/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08593 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283433	21/06/2017	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAO MỚI (VN)
113D Lê Lư, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107817/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08594 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	84712	20/07/2007	09/05/2035	Như đã đăng ký
2	93437	19/12/2007	09/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-KINH DOANH-DỊCH VỤ VŨ NAM HẢI (VN)
Lô 16A5 khu công nghiệp Trà Nóc I, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

Quyết định số: 107818/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08595 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82825	06/06/2007	18/04/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	82846	06/06/2007	18/04/2035	Như đã đăng ký
3	82847	06/06/2007	18/04/2035	Như đã đăng ký
4	82848	06/06/2007	18/04/2035	Như đã đăng ký
5	82849	06/06/2007	18/04/2035	Như đã đăng ký
6	87948	07/09/2007	22/04/2035	Như đã đăng ký
7	270049	13/10/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký
8	274365	29/12/2016	26/05/2035	Như đã đăng ký
9	279737	13/04/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 107819/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08596 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	215156	15/11/2013	10/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 107820/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08597 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270535	26/10/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
2	302086	19/06/2018	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107821/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08598 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274423	29/12/2016	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN QUANG MINH (VN)
Xóm 5, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Quyết định số: 107822/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08601 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280434	24/04/2017	01/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM THỊ TỐ TRÂM (VN)
7A/24 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 107823/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08602 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270472	21/10/2016	08/04/2035	Như đã đăng ký
2	270473	21/10/2016	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LIVAX VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L2.7, khu công nghiệp Đồ Sơn Hải Phòng, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 107824/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08615 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292692	18/12/2017	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 (VN)
Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 107825/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08616 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266986	17/08/2016	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẢI ĐẢO LÝ SƠN (VN)
22 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 107826/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08619 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294032	02/01/2018	07/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN THIÊN TINH (VN)
44A đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107827/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08620 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273191	07/12/2016	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI PHÂN PHỐI THỰC PHẨM MET (VN)
C2/24A1 đường Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 107828/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08621 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270886	02/11/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GẠO VINH PHÁT WILMAR (VN)
Tổ 11, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 107829/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08630 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298123	09/04/2018	19/11/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TRẦN TẤN AN (VN)
Số 275, tổ 13, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 108017/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07818 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271311	10/11/2016	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YACHOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 55, Qihai Road, Hairun Street, Sanmen County, Zhejiang, China

---

Quyết định số: 108018/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07839 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	104009	30/06/2008	15/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan - machi, Tosu - shi Saga 841-0017 Japan

Quyết định số: 108027/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09126 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272000	18/11/2016	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAWAFUJI ELECTRIC CO., LTD. (JP)
3, NITTAHAYAKAWA-CHO, OTA-SHI, GUNMA 370-0344 JAPAN

Quyết định số: 108028/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09127 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	306131	01/10/2018	26/05/2035	Như đã đăng ký
2	306132	01/10/2018	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 108029/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09128 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273015	05/12/2016	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe, 650-0047, Japan

---

Quyết định số: 108030/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09129 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18213	19/09/1995	21/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108031/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09130 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269221	28/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA ALSO TRADING AS TOSHIBA CORPORATION (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108032/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09132 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75625	02/10/2006	15/02/2035	Như đã đăng ký
2	75626	02/10/2006	15/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ORGAN NEEDLE CO., LTD. (JP)
No. 1, Oaza Maeyama, Ueda - shi, Nagano - ken, Japan

Quyết định số: 108033/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09133 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74554	22/08/2006	24/02/2035	Như đã đăng ký
2	74555	22/08/2006	24/02/2035	Như đã đăng ký
3	267984	07/09/2016	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Quyết định số: 108034/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09134 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	118980	09/02/2009	21/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Quyết định số: 108035/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09135 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273818	19/12/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Quyết định số: 108036/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09137 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	88781	17/09/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Block 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong

---

Quyết định số: 108037/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09149 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287546	06/09/2017	02/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 108042/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07807 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79038	30/01/2007	04/04/2035	Như đã đăng ký
2	82407	24/05/2007	15/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
P. T. SARI INCOFOOD CORPORATION (ID)
Desa Tanjung Morawa B, Kabupaten Deli Serdang, Sumatera Utara, Indonesia

---

Quyết định số: 108043/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07809 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277386	09/03/2017	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUÂN THIÊN PHÁT (VN)
Số 269, ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 108044/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07811 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271797	17/11/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
H&M HENNES & MAURITZ AB (SE)
SE-106 38 STOCKHOLM, Sweden

Quyết định số: 108045/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07813 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74975	07/09/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 108046/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07822 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263708	06/06/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký
2	263710	06/06/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký
3	263711	06/06/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký
4	269693	06/10/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
5	276439	22/02/2017	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108047/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07823 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293224	22/12/2017	21/01/2035	Như đã đăng ký
2	293225	22/12/2017	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẰNG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108048/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07825 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270489	26/10/2016	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG THỦY (VN)
126 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108049/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07826 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72240	23/05/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
2	73477	06/07/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký
3	75081	11/09/2006	29/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định số: 108050/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07827 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71289	07/04/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BẠCH YẾN (VN)
63 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108051/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07828 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259978	18/03/2016	23/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THANH SƠN (VN)
400 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 108052/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07829 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270064	13/10/2016	24/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI THANH BÌNH (VN)
P2406 Tòa B Goldenland 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108053/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07832 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17784	21/08/1995	11/01/2035	Như đã đăng ký
2	262990	25/05/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
3	262995	25/05/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
4	262996	25/05/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
5	262997	25/05/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
6	274466	30/12/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
7	294097	04/01/2018	14/11/2034	Như đã đăng ký
8	294098	04/01/2018	14/11/2034	Như đã đăng ký
9	294099	04/01/2018	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Quyết định số: 108054/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07836 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	132940	08/09/2009	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ITALFARMACO S.P.A (IT)
Viale Fulvio Testi, 330 - 20126 Milan, Italy

Quyết định số: 108055/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07838 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279632	12/04/2017	25/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐÀO TẠO CHÍNH TÂM (VN)
29/29 đường Song Hành, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108056/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07846 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279006	03/04/2017	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ROBUSTA VIỆT NAM (VN)
224/42/20/27A đường Thạnh Xuân 22, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108057/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07847 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268957	23/09/2016	09/03/2035	Như đã đăng ký
2	284045	05/07/2017	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ROBUSTA VIỆT NAM (VN)
224/42/20/27A đường Thạnh Xuân 22, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108058/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07848 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18030	13/09/1995	06/02/2035	Như đã đăng ký
2	18031	13/09/1995	06/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYOX CO., LTD (JP)
4371, Maezawa, Kurobe-shi, Toyama-ken, Japan

Quyết định số: 108059/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07855 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	499401	11/07/2024	21/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
I-MEI FOODS CO.LTD. (TW)
No. 31, Sec. 2, Yen Ping Road, N. Taipei, Taiwan

Quyết định số: 108060/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07856 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270005	13/10/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẶC SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 65, ngách 186/25, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108061/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07862 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272430	25/11/2016	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NSN (VN)
Số 5, ngõ 176 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108062/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07863 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272445	25/11/2016	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP NSN (VN)
Số 5, ngõ 176 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108063/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07864 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75439	21/09/2006	11/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VEN SÔNG (VN)
88/79A Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 108064/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07925 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280226	21/04/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108066/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09119 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273865	20/12/2016	11/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HỮU CƠ VIỆT NAM (VN)
208/14, Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108067/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09124 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266294	28/07/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký
2	268636	20/09/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký
3	268641	20/09/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký
4	268643	20/09/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký
5	283842	30/06/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRẦN ĐẠI DŨNG (VN)
B4/11B, ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108068/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09125 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274406	29/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ AN NA S.E.A (VN)
310 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108069/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09145 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267082	18/08/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AB ELECTROLUX (SE)
SE-105 45 Stockholm, Sweden

Quyết định số: 108121/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08088 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	101197	15/05/2008	18/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JIN SHUN LEE SDN. BHD. (COMPANY NO. 175154-M) (MY)
No. 1, Jalan Dataran 5, Taman Kempas, 81200 Johor Bahru, Johor, Malaysia

---

Quyết định số: 108127/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07245 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259827	16/03/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký
2	259828	16/03/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký
3	259829	16/03/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký
4	260343	24/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
5	260344	24/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
6	260345	24/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
7	260347	24/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
8	260396	25/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
9	260397	25/03/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
10	261343	21/04/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
11	262447	18/05/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký
12	262448	18/05/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký
13	262449	18/05/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký
14	262450	18/05/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký
15	262451	18/05/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký
16	262452	18/05/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký
17	262453	18/05/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
18	264694	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
19	264728	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
20	264729	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
21	264730	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
22	264731	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
23	264732	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
24	264733	22/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
25	264906	29/06/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
26	269474	03/10/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
27	271806	17/11/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
28	271807	17/11/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
29	271808	17/11/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
30	271809	17/11/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
31	273106	06/12/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký
32	274794	11/01/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký
33	274795	11/01/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký
34	274796	11/01/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký
35	274797	11/01/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký
36	274798	11/01/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký
37	274799	11/01/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký
38	275886	15/02/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký
39	281692	19/05/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu,quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108128/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08027 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260747	04/04/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÂM PHI HÙNG (VN)
101/3D Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108129/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08029 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	399703	14/10/2021	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SKYMATICS HOLDINGS SDN BHD (MY)
No. 18, Jalan BP4, Bandar Bukit Puchong, 47120 Puchong, Selangor, Malaysia

---

Quyết định số: 108130/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08033 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277363	09/03/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH KIM NGA (VN)
48/1 đường số 3, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108131/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08034 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292452	11/12/2017	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐIỀN PHÁT (VN)
214/56 đường Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108132/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08035 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272844	02/12/2016	01/04/2035	Như đã đăng ký
2	286324	16/08/2017	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI HI KI FOOD (VN)
621/2/14 khu phố 7, Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108133/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08037 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258959	02/03/2016	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HƯỚNG DƯƠNG (VN)
Số 25A, ngõ 61 phố Yên Hòa, tổ 33 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108134/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08038 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271560	14/11/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ORYX (VN)
Số 59, đường Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108135/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08041 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79941	09/03/2007	23/03/2035	Như đã đăng ký
2	278761	30/03/2017	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108136/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08045 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73500	07/07/2006	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN HOÀNG MY (VN)
25/26C Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108137/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08048 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276253	21/02/2017	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÂM QUANG MINH (VN)
353 Hàn Hải Nguyên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108138/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08049 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253646	28/10/2015	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT QUANG BẢO (VN)
99/4 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108139/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08050 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18733	28/10/1995	29/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHUAN KUO CERAMICS CO., LTD (TW)
No.36, Lane 335 Chung Cheng 3 Rd. Ying Ko Chen, Taipei Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 108140/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08051 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261553	26/04/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TẠ VĂN HÙNG (VN)
Thôn Rùa Hạ 2, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108141/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08052 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261110	15/04/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TẠ VĂN HÙNG (VN)
Thôn Rùa Hạ 2, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108142/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08055 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269984	12/10/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DIỆU TUẤN (VN)
49/40/23 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108143/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08058 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85265	02/08/2007	27/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG (VN)
274 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108144/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08059 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74792	28/08/2006	16/03/2035	Như đã đăng ký
2	279485	12/04/2017	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2 - CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108145/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08067 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81311	19/04/2007	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TPR KABUSHIKI KAISHA (TPR CO., LTD.) (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108146/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08068 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284046	05/07/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ TÂN CƯƠNG HOÀNG BÌNH (VN)
Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định số: 108147/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08069 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266285	28/07/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEOPARD'S LEAP WINES (PTY) LIMITED (ZA)
La Motte Estate, Franschhoek, South Africa

Quyết định số: 108148/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08074 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287490	06/09/2017	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỰT HỮU (VN)
Ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 108149/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08075 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285442	01/08/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ÁO MƯA HOÀNG PHONG (VN)
48 Đoàn Hồng Phước, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108150/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08076 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271000	04/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH OMINSU VIỆT NAM (VN)
P602, tòa nhà Housing, số 299 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108151/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08077 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264975	30/06/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH (VN)
Cầu Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108152/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08084 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	22782	19/10/1996	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIWAN EXTERNAL TRADE DEVELOPMENT COUNCIL (TW)
6F, 333 Keelung Road, Sec. 1, Taipei, Taiwan

Quyết định số: 108153/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08085 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266913	15/08/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
2	277161	07/03/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	277162	07/03/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký
4	277163	07/03/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BEIN MEDIA GROUP LLC. (QA)
beIN Sports Building, TV & Radio Complex, TV Roundabout, Bin Omran, P.O. Box 23231 Doha, Qatar

---

Quyết định số: 108154/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08089 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272893	02/12/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ (VN)
Số 10, đường 1/5, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định số: 108155/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08092 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288811	02/10/2017	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MẠCH TUYẾT VĨ THUẬN (VN)
220/54 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108156/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08098 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270215	17/10/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH AN THÁI (VN)
219, Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc

Quyết định số: 108157/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08099 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264240	14/06/2016	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, toà nhà đa năng 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108158/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08100 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17703	16/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Brüningstrasse 50, 65926 Frankfurt am Main, Germany

Quyết định số: 108159/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08102 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76218	18/10/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký
2	252852	13/10/2015	11/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NỮ TRANG NHƯ LAM (VN)
302-304 Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108160/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08103 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18871	06/11/1995	14/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN THÀNH PHÁT (VN)
D19/31 Hương lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108161/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08107 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266055	21/07/2016	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN (VN)
Số 215A, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108162/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08108 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281277	11/05/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HO KUANG REFRACTORY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.25-3 Dong Hsing, Jao Chiao Vili, Jao-Chiao Miao-li County 361, Taiwan

---

Quyết định số: 108163/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08110 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277454	10/03/2017	13/10/2034	Như đã đăng ký
2	277455	10/03/2017	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAEWOO E&C CO., LTD. (KR)
(Eulji-ro 4ga, Summit Tower) A-dong, 170, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108164/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09727 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277608	14/03/2017	10/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AICHI TOKEI DENKI CO.,LTD (JP)
2-70, Chitose, 1-chome, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 456-0054 JAPAN

Quyết định số: 108165/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09729 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274358	29/12/2016	08/05/2035	Như đã đăng ký
2	274359	29/12/2016	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU PHÚ LỄ (VN)
456 HL 14 ấp Phú Thạnh, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 108166/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09734 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267202	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRF SINGAPORE FOODS PTE LIMITED (SG)
8, Marina Boulevard, #05-02, Marina Bay, Financial Centre, 018981 Singapore

---

Quyết định số: 108167/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09736 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280368	24/04/2017	08/05/2035	Như đã đăng ký
2	280369	24/04/2017	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 324 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108168/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09739 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281318	11/05/2017	06/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN DỪA LƯƠNG QUỚI (VN)
Lô A36, A37 - khu công nghiệp An Hiệp, ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 108169/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09741 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273638	15/12/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
2	290915	14/11/2017	16/04/2035	Như đã đăng ký
3	291645	27/11/2017	20/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1- khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108170/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09742 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273387	12/12/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108171/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09745 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270164	14/10/2016	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ THÀNH (VN)
107 đường Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108172/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09746 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294810	11/01/2018	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÂM AN THỊNH (VN)
22 Hải Triều, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 108173/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09750 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278638	28/03/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT HOÀNG DIỆU (VN)
145 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108178/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09720 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293110	22/12/2017	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INTERBASIC HOLDING S.R.L. (IT)
Strada Settecamini 116, 63811 Sant'Elpidio A Mare, Fermo, Italy

---

Quyết định số: 108179/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09733 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276873	27/02/2017	25/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GELTEC PTE LTD. (SG)
C/o. AMICORP Singapore Pte Ltd., Prudential Tower II, 30, Cecil Street, Singapore - 049712

Quyết định số: 108197/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07808 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17461	29/07/1995	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định số: 108198/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07845 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69535	12/01/2006	17/06/2034	Như đã đăng ký
2	70057	14/02/2006	26/07/2034	Như đã đăng ký
3	78963	29/01/2007	05/04/2035	Như đã đăng ký
4	78964	29/01/2007	05/04/2035	Như đã đăng ký
5	78965	29/01/2007	05/04/2035	Như đã đăng ký
6	85062	30/07/2007	07/04/2035	Như đã đăng ký
7	85063	30/07/2007	07/04/2035	Như đã đăng ký
8	85288	02/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108199/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09700 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17764	21/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký
2	17765	21/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký
3	17838	28/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký
4	17839	28/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký
5	17841	28/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAKATA INKUSU KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX CORPORATION) (JP)
1-23-37, EDOBORI, NISHI-KU, OSAKA, JAPAN

Quyết định số: 108200/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09703 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76728	08/11/2006	24/02/2035	Như đã đăng ký
2	76729	08/11/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký
3	76730	08/11/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký
4	76731	08/11/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký
5	76732	08/11/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký
6	77083	20/11/2006	17/01/2035	Như đã đăng ký
7	77084	20/11/2006	17/01/2035	Như đã đăng ký
8	77085	20/11/2006	17/01/2035	Như đã đăng ký
9	77086	20/11/2006	21/01/2035	Như đã đăng ký
10	77087	20/11/2006	21/01/2035	Như đã đăng ký
11	77102	20/11/2006	17/01/2035	Như đã đăng ký
12	77103	20/11/2006	17/01/2035	Như đã đăng ký
13	77104	20/11/2006	17/01/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
14	77105	20/11/2006	21/01/2035	Như đã đăng ký
15	116673	23/12/2008	07/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi Chambers, 22, Bhulabhai Desai Road, Mumbai 400 026, India

---

Quyết định số: 108201/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09706 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295111	31/01/2018	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HOZENTECH (VN)
135/7 ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108202/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09707 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82533	30/05/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108203/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09708 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291605	24/11/2017	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HJC CORP. (KR)
23, Seori-ro, Idong-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17127, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108204/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09710 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77463	04/12/2006	11/05/2035	Như đã đăng ký
2	79276	07/02/2007	11/05/2035	Như đã đăng ký
3	79277	07/02/2007	11/05/2035	Như đã đăng ký
4	79278	07/02/2007	11/05/2035	Như đã đăng ký
5	79396	08/02/2007	06/05/2035	Như đã đăng ký
6	79834	08/03/2007	11/05/2035	Như đã đăng ký
7	79835	08/03/2007	11/05/2035	Như đã đăng ký
8	82781	06/06/2007	17/05/2035	Như đã đăng ký
9	83213	18/06/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký
10	83214	18/06/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký
11	83215	18/06/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký
12	83216	18/06/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký
13	84367	13/07/2007	17/06/2035	Như đã đăng ký
14	84917	24/07/2007	23/06/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
15	84963	25/07/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký
16	85039	30/07/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)
45A, đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108205/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09713 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279038	03/04/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký
2	434598	17/08/2022	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PROTEX ELECTRIC VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngách 57, ngõ 324 đường Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108206/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09714 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281181	10/05/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KEDRION S.P.A. (IT)
Località Ai Conti, 55051 Castelvecchio Pascoli, Barga (Lucca), Italy

---

Quyết định số: 108207/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09718 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261641	26/04/2016	03/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT LỘC (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108208/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09721 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277519	13/03/2017	23/06/2035	Như đã đăng ký
2	277520	13/03/2017	23/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP NGHỆ AN (VN)
Km 10, quốc lộ 1A, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 108209/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09722 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270654	28/10/2016	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM SƠN LÂM (VN)
E61 đường D9, KP7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 108210/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09723 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264496	20/06/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MIMOSA HÀN QUỐC (VN)
Tổ 6, khu 4, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 108211/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09328 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275677	09/02/2017	08/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, China

Quyết định số: 108212/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09336 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79685	02/03/2007	21/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHAJENG HARDWARE CO.,LTD (TW)
No.55, Hsin Ren 2nd Street, Ta Li City, Taichung, Taiwan

Quyết định số: 108213/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09344 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18692	27/10/1995	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8340, Japan

Quyết định số: 108214/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09393 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284961	24/07/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG NAM VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 108215/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09304 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17773	21/08/1995	09/01/2035	Như đã đăng ký
2	17851	28/08/1995	09/01/2035	Như đã đăng ký
3	19108	21/11/1995	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford WD24 4QQ, United Kingdom

---

Quyết định số: 108217/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07230 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262429	18/05/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐÀO NGỌC VIỆT (VN)
173 C Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108218/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07233 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298326	12/04/2018	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM VINH (VN)
Số 291/4, ấp An Lộc Thị, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 108219/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09301 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279722	13/04/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BI DA A.Đ (VN)
Số 16 - 18 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108220/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09305 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297758	04/04/2018	29/06/2035	Như đã đăng ký
2	297759	04/04/2018	29/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH RƯỢU SIM BẢY GÁO (VN)
Số 124 đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 108221/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09315 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	374738	28/12/2020	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG (VN)
số 3, đường Nguyễn Trãi, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 108222/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09316 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	313790	30/01/2019	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
46 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108223/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09317 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79928	09/03/2007	30/05/2035	Như đã đăng ký
2	79929	09/03/2007	30/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNITED OVERSEAS BANK LIMITED (SG)
80 Raffles Place, UOB Plaza Singapore 048624

Quyết định số: 108224/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09318 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288965	04/10/2017	18/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NHỰA HỒNG PHÁT - HOFACO (VN)
58-60-62 đường số 8, khu Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108225/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09319 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260359	24/03/2016	14/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUKJE CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)
644-3, Gak-ri, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108226/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09320 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260360	24/03/2016	14/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUKJE CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)
644-3, Gak-ri, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108227/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09321 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80796	09/04/2007	08/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KYOWA KIRIN CO., LTD. (JP)
1-9-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108228/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09322 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281312	11/05/2017	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ (VN)
Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Quyết định số: 108229/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09330 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18127	16/09/1995	16/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASPEN GLOBAL INCORPORATED (MU)
GBS Plaza, Cnr. La Salette & Royal Roads, Grand Bay, Mauritius

---

Quyết định số: 108230/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09331 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17818	25/08/1995	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANOFI MATURE IP (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, France

Quyết định số: 108231/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09339 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276999	01/03/2017	05/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THANH PHONG (VN)
Số 941 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108232/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09347 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262590	19/05/2016	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT KIM ĐÔNG XUÂN (VN)
524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108233/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09353 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274624	09/01/2017	07/01/2035	Như đã đăng ký
2	283531	26/06/2017	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX (VN)
358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108234/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09358 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274439	29/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký
2	274440	29/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THT (VN)
Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108235/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09359 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274598	09/01/2017	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BÁNH TRÁNG PHÚ XUÂN (VN)
Ấp Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Quyết định số: 108236/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09360 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	93433	19/12/2007	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TONZE NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 12-12 Block, Jinyuan Industrial District, Shantou, Guangdong, P R China

---

Quyết định số: 108237/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09361 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266961	16/08/2016	14/05/2035	Như đã đăng ký
2	266962	16/08/2016	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG VƯỢNG (VN)
22 đường T4B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108238/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09362 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272228	23/11/2016	11/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MTV THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TÍN HƯNG (VN)
422 Nhật Tảo, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108239/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09364 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276965	01/03/2017	02/06/2035	Như đã đăng ký
2	334178	23/10/2019	02/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI ĐẠI LED (VN)
677 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108240/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09365 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289834	24/10/2017	05/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN QUỐC TRUNG (VN)
3143 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108241/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09367 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80429	27/03/2007	28/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ MINH TOÀN (VN)
72A Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 108242/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09370 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17588	12/08/1995	21/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI PHÚ HÀ (VN)
1075/1 khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108243/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09371 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76700	06/11/2006	10/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRANG ANH VĨNH (VN)
1 bis Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108244/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09375 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279623	12/04/2017	04/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HẢO (VN)
Thôn Mỹ Quang Nam, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

Quyết định số: 108245/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09376 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283189	19/06/2017	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CAO SU (VN)
12 khu phố 2, đường HT25, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108246/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09378 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267585	29/08/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 08, đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108247/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09381 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289835	24/10/2017	11/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN & HÓA CHẤT Á CHÂU (VN)
Số 12 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 108248/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09383 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279758	13/04/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ AN PHÁT (VN)
252/20/28 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108249/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09384 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279759	13/04/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ AN PHÁT (VN)
252/20/28 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108250/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09386 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85179	31/07/2007	20/01/2035	Như đã đăng ký
2	269806	10/10/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

Quyết định số: 108251/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09387 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	315424	11/03/2019	18/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ALTAI SIBIRI (VN)
Số 43E, Giáp Nhất, tổ 1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108252/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09388 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314317	18/02/2019	18/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ALTAI SIBIRI (VN)
Số 43E, Giáp Nhất, tổ 1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108253/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09394 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302967	04/07/2018	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHANGSHA KAIYUAN INSTRUMENTS CO., LTD. (CN)
Research Building 101, No. 1259 Liangtang East Road, Xingsha Industrial Base(Changlong Street), Changsha Economic & Technological Development Zone, Changsha, China

---

Quyết định số: 108272/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08637 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276219	17/02/2017	11/05/2035	Như đã đăng ký
2	276220	17/02/2017	11/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOTUN A/S (NO)
Hystadveien 167, 3209 Sandefjord, Norway

Quyết định số: 108273/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08650 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268141	12/09/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 108274/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08660 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285772	04/08/2017	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)
49 đường 11, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108275/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08676 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262987	25/05/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUN PARK CO., LTD. (JP)
5-11-1, Kishibekita, Suita-City Osaka 564-001 Japan

Quyết định số: 108276/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08692 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278552	28/03/2017	16/01/2035	Như đã đăng ký
2	278553	28/03/2017	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAICEN MEMBRANE-SYSTEMS LTD., (JP)
1-34-15, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0022, Japan

Quyết định số: 108277/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08709 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252738	09/10/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
3378683 CANADA INC. (CA)
9600 Meilleur, Suite 730, Montréal, Québec, Canada H2N 2E3

Quyết định số: 108278/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08715 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19726	16/01/1996	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CPA AUSTRALIA LTD. (AU)
Level 20, 28 Freshwater Place, Southbank, Victoria 3006, Australia

---

Quyết định số: 108279/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08717 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277383	09/03/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIN, XIAOBING (CN)
No. 13, Xin Zhong cross Lane 1, Xin Lian Village, Jin Zao Town, Chao Yan District, Shantou City, Guandong Province, P.R.China

---

Quyết định số: 108280/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08751 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269042	26/09/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BEANS GROUP FOODS CO., LTD (TW)
No. 31, Lane 226, Sec.2, Nankan Rd., Lujhu Township, Taoyuan County 33855, Taiwan

---

Quyết định số: 108281/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08752 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292440	11/12/2017	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ARWIN BIO-TECH. (TAIWAN) CO., LTD. (TW)
No.1, Ln. 21, Sec. 1, Zhongshan N. Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 32665, Taiwan

---

Quyết định số: 108282/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08759 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273068	06/12/2016	09/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZEXUS CHAIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

Quyết định số: 108283/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08760 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	91302	07/11/2007	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NOVOFERM GMBH (DE)
Schuttensteiner StraBe 26, Isselburg, Germany

Quyết định số: 108285/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04207 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264357	17/06/2016	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LẬP TƯỜNG (VN)
20A Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108286/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05777 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69011	26/12/2005	18/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ KIM LONG (VN)
Số 280A Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108287/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07038 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72189	23/05/2006	25/11/2034	Như đã đăng ký
2	248432	23/07/2015	10/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM S.K (VN)
10 đường số 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108288/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08632 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86558	17/08/2007	19/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN KHU VỰC II (VN)
Lầu 6, toà nhà CitiLight - số 45, đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108289/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08633 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85197	31/07/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÍN PHÁT PLASTIC (VN)
544A/31 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108290/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08634 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77639	08/12/2006	09/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM LAN ANH (VN)
218 khu vực 5, Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 108291/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08636 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273389	12/12/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký
2	285595	04/08/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Quyết định số: 108292/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08638 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76120	13/10/2006	10/05/2035	Như đã đăng ký
2	78291	08/01/2007	31/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRIDGE HEALTHCARE PTY. LTD. (AU)
Suite 1-06, 10 Edgeworth David Avenue, Hornsby, N.S.W. 2077, Australia

---

Quyết định số: 108293/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08642 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70912	23/03/2006	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH DỆT CHIẾU TÂN CHÂU LONG (VN)
112 tổ 2, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 108294/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08645 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273027	06/12/2016	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO VÂN GIANG (VN)
Số nhà 20, ngách 8, ngõ 27, đường Lê Viết Hưng (mới), khu 15, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 108295/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08651 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265333	07/07/2016	24/11/2034	Như đã đăng ký
2	276659	24/02/2017	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAP CORPORATION (KR)
1327-12, Yeongnamjeil-ro, Sangju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108296/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08652 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273846	20/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký
2	273847	20/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký
3	273848	20/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký
4	274554	30/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký
5	274673	09/01/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, toà nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108297/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08654 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	89502	26/09/2007	29/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MCSUN INC (KR)
1201 Seiyang Apex Tower, 6-21, Nonhyun-dong, Gangnam-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 108298/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08655 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266856	15/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOKYO BROADCASTING SYSTEM TELEVISION, INC. (JP)
3-6 Akasaka 5-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8006, Japan

Quyết định số: 108299/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08662 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280014	18/04/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG KIẾN THÀNH (VN)
186/1A Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108300/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08663 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79517	28/02/2007	14/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG THANH BÌNH TÂN (VN)
355/2 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108301/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08664 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75323	20/09/2006	14/04/2035	Như đã đăng ký
2	77451	04/12/2006	09/05/2035	Như đã đăng ký
3	79163	06/02/2007	22/11/2034	Như đã đăng ký
4	268990	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
5	268991	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
6	269074	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
7	269075	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
8	269076	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
9	269077	26/09/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
10	281193	10/05/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
11	281210	10/05/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
12	281211	10/05/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
13	281212	10/05/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
14	281337	11/05/2017	06/02/2035	Như đã đăng ký
15	282668	07/06/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
16	292369	08/12/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
17	302841	03/07/2018	06/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101, Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 108302/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08666 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73481	07/07/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký
2	77101	20/11/2006	19/11/2034	Như đã đăng ký
3	77122	20/11/2006	11/11/2034	Như đã đăng ký
4	77350	28/11/2006	11/11/2034	Như đã đăng ký
5	77351	28/11/2006	11/11/2034	Như đã đăng ký
6	79866	08/03/2007	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ (VN)
25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108303/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08667 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278622	28/03/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THỊNH VƯỢNG (VN)
D0.01 dự án Khu cao ốc Hưng Phát, số 928 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108304/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08668 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284407	12/07/2017	04/02/2035	Như đã đăng ký
2	286417	16/08/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108305/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08671 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73739	18/07/2006	25/10/2034	Như đã đăng ký
2	79850	08/03/2007	27/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 99 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108306/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08677 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288872	03/10/2017	03/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TIEN HSIN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
No. 6, Wugong 8th Rd., Wufeng Dist., Taichung City 413, Taiwan

---

Quyết định số: 108307/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08678 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282911	12/06/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108308/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08679 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301216	07/06/2018	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DELEX VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108309/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08686 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85105	31/07/2007	01/04/2035	Như đã đăng ký
2	85106	31/07/2007	01/04/2035	Như đã đăng ký
3	85107	31/07/2007	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 108310/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08687 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279003	03/04/2017	08/05/2035	Như đã đăng ký
2	279004	03/04/2017	08/05/2035	Như đã đăng ký
3	291208	17/11/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Thôn Ninh Vũ, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 108311/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08695 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80776	08/04/2007	11/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TEMASEK HOLDINGS (PRIVATE) LIMITED (SG)
60B Orchard Road, #06-18 Tower 2 The Atrium@Orchard Singapore 238891

Quyết định số: 108312/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08699 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72922	15/06/2006	03/02/2035	Như đã đăng ký
2	74396	14/08/2006	10/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KIM CHUÔNG (VN)
97/8A Phù Đổng Thiên Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108313/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08705 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81673	03/05/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	81674	03/05/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký
3	81675	03/05/2007	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOE PHARMACEUTICALS SDN. BHD. (MY)
Lot 10, Jalan Sultan Mohd 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 108314/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08711 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277119	07/03/2017	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI KIM THÀNH (VN)
120/13 Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108315/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08714 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262087	09/05/2016	19/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FANG, DA QUAN (CN)
No. 20, Xinwei Estate, Xitou Village, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 108316/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08716 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70862	22/03/2006	10/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN (VN)
15 Đoàn Văn Phối, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 108317/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08721 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282397	31/05/2017	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TUYẾT CHÂU (VN)
265/41 Bùi Văn Ngữ, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108318/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08726 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256981	18/01/2016	20/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHANG MINH (VN)
266A-268 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108319/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08727 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274654	09/01/2017	06/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLD MY (VN)
931/49A Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108320/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08728 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	88494	14/09/2007	18/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định số: 108321/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08732 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76399	25/10/2006	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOBAMARK INTERNATIONAL S.A. (FR)
143 Boulevard Romain Rolland, 75014 Paris, France

Quyết định số: 108322/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08733 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74260	08/08/2006	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VIKING PUMP OF CANADA INC. (CA)
661 Grove Avenue, Windsor, Ontario, N9A 6M3, Canada

Quyết định số: 108323/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08734 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76346	23/10/2006	16/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE)
Stockholm SE-105 45 Sweden

Quyết định số: 108324/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08735 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278548	28/03/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGÔ HOÀNG NHÃ (VN)
Số 529, đường Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 108325/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08737 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76042	12/10/2006	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN SƠN HẢI (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Quyết định số: 108326/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08740 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294029	02/01/2018	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THAI PETROLEUM & TRADING CO., LTD (TH)
9-10th Floor TP&T Tower, 1 Soi Vibhavadee-Rangsit 19, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

---

Quyết định số: 108327/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08743 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269247	28/09/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KARAMBUNAI CORP BERHAD (MY)
2nd Floor, No. 118 Jalan Semangat, 46300 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

---

Quyết định số: 108328/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08744 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76224	18/10/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký
2	76226	18/10/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký
3	76227	18/10/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký
4	76909	13/11/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký
5	76912	13/11/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
6	76913	13/11/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký
7	123461	21/04/2009	03/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 108329/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08750 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269934	11/10/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
2	269935	11/10/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
3	269997	12/10/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
4	269998	12/10/2016	05/02/2035	Như đã đăng ký
5	277113	07/03/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký
6	277114	07/03/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký
7	289923	25/10/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
8	289924	25/10/2017	05/02/2035	Như đã đăng ký
9	293251	22/12/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký
10	293252	22/12/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký
11	293253	22/12/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký
12	293254	22/12/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TÔN PHƯƠNG NAM (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 108330/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08754 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	348039	23/03/2020	07/05/2035	Như đã đăng ký
2	348040	23/03/2020	07/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP SHG (VN)
79/2A, đường Tân Thới Nhất 1B, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108331/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08756 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283001	13/06/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
Số 216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108332/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08764 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77316	24/11/2006	06/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH KHOA (VN)
160, Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Quyết định số: 108333/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08768 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295546	09/02/2018	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MERCURY CORPORATION LTD. (KR)
168-21, Daegotseo-ro, Daegot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, KOREA

Quyết định số: 108334/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08769 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76548	02/11/2006	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LUẬT TNHH ADVACAS (VN)
P1201-2, tầng 12, Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108335/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08770 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296307	05/03/2018	27/11/2034	Như đã đăng ký
2	320705	21/05/2019	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNITED FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
95 Thakarm Road, Samaedam, Bangkhuntien, Bangkok 10150, THAILAND

Quyết định số: 108336/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08774 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290601	06/11/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BZK TM SP. Z O. O. (PL)
ui. Polczynska 97A, 01-303 Warszawa, Poland

Quyết định số: 108337/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08777 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297527	29/03/2018	02/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TRANG NGHIÊM (VN)
31 đường số 6, KDC Thăng Long, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108579/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04059 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70499	01/03/2006	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
QIMA LIMITED (CN)
5F Dah Sing Life Building, 99-105 Des Voeux Road Central, Hong Kong SAR

Quyết định số: 108580/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04074 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67187	12/10/2005	29/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108581/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05198 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78024	29/12/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI Á ĐÔNG (VN)
Ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định số: 108583/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05201 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267960	06/09/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VƯỜN QUỐC GIA XUÂN THỦY (VN)
Xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Quyết định số: 108584/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05203 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264182	14/06/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký
2	280241	21/04/2017	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)
62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108585/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05206 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257071	19/01/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 108586/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05210 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68662	09/12/2005	05/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT (VN)
Số nhà 9 - A26, ngõ 367, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108588/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05212 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254313	12/11/2015	22/07/2034	Như đã đăng ký
2	275448	06/02/2017	22/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstrasse 100, D-60318 FRANKFURT am MAIN, GERMANY

Quyết định số: 108589/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05213 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	223782	05/05/2014	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstrasse 100, 60318 FRANKFURT am MAIN, GERMANY

Quyết định số: 108590/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05214 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262401	17/05/2016	16/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KANDENKO CO., LTD. (JP)
8-33, Shibaura 4-chome, Minato-ku, Tokyo, 108-8533 Japan

Quyết định số: 108591/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05218 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73019	16/06/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHIA PIN GARMENT CO., LTD. (TW)
5F, No. 18, Lane 47, Sec. 2, Tzu Chiang Rd., San Chung City, Taipei Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 108592/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05221 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	88681	14/09/2007	23/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HẢI VÂN (VN)
Số 15 đường Phan Chu Trinh, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, Khánh Hoà

Quyết định số: 108594/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05222 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268541	19/09/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HƯNG THỊNH (VN)
57 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108595/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05223 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67596	27/10/2005	21/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG (VN)
2C Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108596/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05224 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63936	21/06/2005	12/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BÁNH CANH NĂM DUNG II (VN)
Ấp Tân Lộc, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Quyết định số: 108597/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05225 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266409	01/08/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT-THƯƠMG MẠI MỸ PHẨM SẮC TIÊN TODAY (VN)
Số 110A, Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 108598/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05226 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259832	16/03/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký
2	259833	16/03/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SG HOLDINGS CO., LTD. (JP)
68, Tsunoda-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8104 Japan

---

Quyết định số: 108600/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05230 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264390	17/06/2016	30/06/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	264391	17/06/2016	30/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TIVOLI HOLDINGS INC. (JP)
15-4, Doi 1-chome, Yugawaramachi, Ashigarashimo-gun, Kanagawa, 259-0303 Japan

---

Quyết định số: 108601/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05231 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258175	22/02/2016	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUNAN YUXIU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Food and Drug Industry Park of National Agricultural Science and Technology Park in Yongzhou City, Hunan Province, China

---

Quyết định số: 108602/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05234 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266848	15/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108603/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05236 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279770	14/04/2017	04/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
Số 415A, đường Nguyễn Thị Định, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 108604/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05241 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303645	23/07/2018	25/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT Á CHÂU (VN)
Lô K4B khu công nghiệp Lê Minh Xuân, đường số 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108606/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05254 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70857	21/03/2006	15/09/2034	Như đã đăng ký
2	70858	21/03/2006	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Korverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer, Netherlands

Quyết định số: 108607/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05255 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262110	10/05/2016	03/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HAUS RABENHORST O. LAUFFS GMBH & CO. KG (DE)
Rabenhorststrasse 1, 53572 Unkel/Rhein, Germany

Quyết định số: 108608/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05256 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268981	26/09/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRUNG HUY (VN)
Số 404C3, đại lộ Đồng Khởi, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 108609/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05257 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255971	28/12/2015	02/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZHU DINGHUA (CN)
NO.14, XIAJ1ANG GROUP, JIANGXIA VILLAGE, ZHUJIATING TOWN, SHAOYANG COUNTY, HUNAN PROVINCE, CHINA

Quyết định số: 108610/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05260 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252264	02/10/2015	07/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN GIANG (VN)
Tổ 3, ấp Sư Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 108612/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05266 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270345	20/10/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký
2	270362	20/10/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký
3	270363	20/10/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký
4	270667	28/10/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
5	277750	15/03/2017	11/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KOMIX (VN)
Số 87, đường D1, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108613/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05267 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264901	29/06/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký
2	264902	29/06/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AMI COSMETIC CO., LTD (KR)
(Hapjeong-dong) 3rd & 5th Floor, 19, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, 121-888, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108614/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05269 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80328	23/03/2007	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ AN TOÀN (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108615/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05277 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13	28/02/1985	21/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEADER ELECTRONICS CORPORATION (JP)
2-6-33, Tsunashima Higashi, Kohoku-ku, Yokohama, Japan

Quyết định số: 108616/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05281 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265896	18/07/2016	25/12/2034	Như đã đăng ký
2	265898	18/07/2016	25/12/2034	Như đã đăng ký
3	276671	24/02/2017	18/11/2034	Như đã đăng ký
4	280203	21/04/2017	25/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận,phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108618/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05282 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256206	31/12/2015	25/07/2034	Như đã đăng ký
2	266774	10/08/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO TÂM (VN)
Số 6 ngõ 162 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quân Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108619/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05285 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266167	25/07/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG VIỆT ANH (VN)
Số 358C, đường Nguyễn Trãi, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Quyết định số: 108620/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05289 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279617	12/04/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP RÁP ĐIỆN TỬ NHẬT LONG (VN)
Tổ dân phố Hoà Bình, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108621/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05291 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284480	12/07/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HƯNG PHÁT T&M (VN)
Thôn Tần Tiến, xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 108623/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05293 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274097	22/12/2016	15/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PREMIER CANNING INDUSTRY COMPANY LIMITED (TH)
No.1 Premier Corporate Park, Soi Premier 2, Srinakharin Rd, Kwaeng Nongbon, Khet Prawet, Bangkok, Thailand

---

Quyết định số: 108624/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05294 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256002	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
2	256003	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
3	256019	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AXUS STATIONERY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
No. 111, Xue Zi Road (S), Qing Pu, Shanghai 201712 P.R.China

Quyết định số: 108625/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05295 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265666	14/07/2016	14/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NFC CLOTHIER SDN. BHD. (MY)
No. 62, Jalan 8/91, Taman Shamelin Perkasa, 56100 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Quyết định số: 108626/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05290 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256554	08/01/2016	21/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TSBC ENGINEERING SDN.BHD. (MY)
No. 10 (PTD 5749), Jalan SiLC 1/4, Taman Perindustrian SiLC, 79200 Nusajaya, Johor, Malaysia

---

Quyết định số: 108627/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00014 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253994	06/11/2015	29/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐẮC LAN KHANH (VN)
601 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108629/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00016 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14078	03/11/1994	05/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MORINAGA NYUGVO KABUSHIKI KAISHA (JP)
No. 5-33-1, Shiba, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108630/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00034 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71851	10/05/2006	26/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÂN KHÁNH HƯNG (VN)
Lô K3B-3C, đường số 4, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108631/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01015 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16442	18/04/1995	12/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
No. 5-33-1, Shiba, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108632/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01041 Ngày nộp: 07/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247663	06/07/2015	04/03/2034	Như đã đăng ký
2	274651	09/01/2017	12/03/2034	Như đã đăng ký
3	274652	09/01/2017	12/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SLAZENGERS LIMITED (GB)
Unit A, Brook Park East, Shirebrook NG20 8RY, United Kingdom

Quyết định số: 108634/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02620 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260031	21/03/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEDIANS CO.,LTD. (KR)
3F, KT&G BLDG, 1544, YANGJAEDAE-RO, GANGDONG-GU, ZIP 134-810, SEOUL, REPUBLIC OF KOREA

Quyết định số: 108687/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04509 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258002	18/02/2016	07/08/2034	Như đã đăng ký
2	258006	18/02/2016	07/08/2034	Như đã đăng ký
3	258020	18/02/2016	07/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108688/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04510 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272040	21/11/2016	06/09/2034	Như đã đăng ký
2	272058	21/11/2016	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108689/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04548 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274886	11/01/2017	04/12/2034	Như đã đăng ký
2	274922	13/01/2017	04/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 108690/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04549 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279588	12/04/2017	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 108691/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04551 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15834	17/03/1995	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
140-2 Kye-dong, Jongro-ku, Seoul, Korea

Quyết định số: 108692/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04568 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258334	23/02/2016	22/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZHEJIANG HUAYANG SEWING MACHINE PARTS CO., LTD. (CN)
Yanshan Village, Hulu Town, Dongyang, 322111 Zhejiang, China

Quyết định số: 108693/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04574 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86742	21/08/2007	03/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUSHI-TEI PTE LTD (SG)
120 Lower Delta Road, #02-10/11 Cendex Centre, Singapore 169208

Quyết định số: 108694/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04578 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284563	17/07/2017	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SƠN SANQ TITO (VN)
Lô F01, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 108695/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04415 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	105937	28/07/2008	12/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA (VN)
24 Lý Thường Kiệt,quận Hoàn Kiếm,thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108696/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04492 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250175	28/08/2015	05/05/2034	Như đã đăng ký
2	250176	28/08/2015	05/05/2034	Như đã đăng ký
3	260630	31/03/2016	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM (VN)
Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108697/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04493 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69126	27/12/2005	11/08/2034	Như đã đăng ký
2	259907	18/03/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký
3	259908	18/03/2016	27/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM (VN)
Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108698/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04494 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274891	11/01/2017	05/12/2034	Như đã đăng ký
2	295289	05/02/2018	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC KHÁNH TƯỜNG (VN)
99/16 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108699/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04495 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300182	28/05/2018	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
60 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108700/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04497 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271148	08/11/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM (VN)
Số 115 Nguyễn Trãi, khóm 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 108701/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04498 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266394	01/08/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ QUAN SƠN (VN)
114 Nguyễn Tất Thành, khóm Tân Thuận, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 108702/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04502 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257001	19/01/2016	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ ĐẠI THÀNH (VN)
Tầng 4, tòa nhà AC, lô A1A cụm TTCN & CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108703/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04507 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276554	23/02/2017	04/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAWANOTSURU KABUSHIKI KAISHA DOING BUSINESS AS SAWANOTSURU CO., LTD. (JP)
1-2, Shinzaike Minami-machi 5-chome Nada-ku, Kobe-shi Hyogo 657-0864 Japan

---

Quyết định số: 108704/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04511 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276591	23/02/2017	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ VÀ KHÁCH SẠN THÁI BÌNH (VN)
477 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108705/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04513 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	25301	21/10/1997	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ACER INCORPORATED (TW)
7F.-5, No. 369, FuxingN. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan

---

Quyết định số: 108706/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04515 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267033	17/08/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN VĂN BÔI (VN)
114/18, đường số 18, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108707/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04517 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256888	18/01/2016	18/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHYTO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15A, tổ dân phố 1, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108708/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04518 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279561	12/04/2017	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT THÁI (VN)
120/20 hẻm 249, Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108709/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04520 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271604	15/11/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH THUẬN (VN)
Lô số 48, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108710/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04524 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256083	30/12/2015	08/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LONKING (FUJIAN) MACHINERY CO., LTD. (CN)
1 Lonking Road, Longyan Economic Development Zone, Fujian Province, People's Republic of China

---

Quyết định số: 108711/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04526 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278657	29/03/2017	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH LÝ KHOA TÀI (VN)
27 Cao Bá Quát, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 108712/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04527 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280884	04/05/2017	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÚ NHỒI BÔNG QUỐC ĐỊNH (VN)
8 Ngô Quyền, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108713/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04528 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278961	03/04/2017	24/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VEE RUBBER CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)
924 Rama IX Road, Bangkapi Sub-District, Huay Kwang District, Bangkok 10310, Thailand

---

Quyết định số: 108714/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04532 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270310	19/10/2016	04/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
1-5-7, Mikuriya Sakae-machi, Higashi-Osaka, Osaka, Japan

Quyết định số: 108715/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04539 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258300	23/02/2016	14/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI THỊ TUYẾT OANH (VN)
Số 7, đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108716/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04547 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256797	15/01/2016	28/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUAN HỆ QUỐC TẾ VIỆT THÁI (VN)
Số 7 Nguyễn Huy Tự, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108717/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04557 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248541	27/07/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THANH HẢI (VN)
Khu dân cư ấp Vĩnh Bình A, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 108718/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04559 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277984	20/03/2017	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

Quyết định số: 108719/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04561 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260854	07/04/2016	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI NAM HƯNG PHÚ (VN)
343/68H Tô Hiến Thành, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108720/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04565 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276578	23/02/2017	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WILSON CABLES PRIVATE LIMITED (SG)
142 Gul Circle, Jurong Industrial Estate, Singapore 629602

Quyết định số: 108721/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04566 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65614	09/08/2005	04/05/2034	Như đã đăng ký
2	69207	29/12/2005	13/07/2034	Như đã đăng ký
3	72950	15/06/2006	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TBD (VN)
88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108722/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04569 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17552	09/08/1995	08/12/2034	Như đã đăng ký
2	28197	25/09/1998	07/12/2034	Như đã đăng ký
3	71838	05/05/2006	09/11/2034	Như đã đăng ký
4	71839	05/05/2006	09/11/2034	Như đã đăng ký
5	71840	05/05/2006	09/11/2034	Như đã đăng ký
6	72320	25/05/2006	09/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MANDARIN ORIENTAL (UK) LIMITED (GB)
5th Floor 110 High Holborn, London, WC1V 6JS, United Kingdom

Quyết định số: 108723/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04573 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15806	17/03/1995	18/07/2034	Như đã đăng ký
2	16920	31/05/1995	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ KIM LONG (VN)
228 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108724/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04575 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265035	04/07/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký
2	287235	30/08/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VIỆT Ý HÀ NỘI CENTER (VN)
Ki ốt số 2, tầng 1 TTTM tòa nhà CT 12A, khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108725/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04579 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256089	30/12/2015	16/07/2034	Như đã đăng ký
2	263190	27/05/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
3	265014	01/07/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
4	266364	29/07/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký
5	273440	13/12/2016	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108729/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00037 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252277	02/10/2015	08/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SLEEP MATICS PTY LTD (AU)
2 Tolmer Court, Mitcham, SA 5062 Australia

Quyết định số: 108740/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00136 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63143	30/05/2005	16/01/2034	01, 04, 09, 37, 39, 41, 42, 43

Chủ văn bằng
BP P.L.C (GB)
1 St James's Square, London SW1Y 4PD, United Kingdom

Quyết định số: 108741/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02286 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66727	20/09/2005	27/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119(Gongdeok-dong), Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108742/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03972 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252144	01/10/2015	23/05/2034	Như đã đăng ký
2	252145	01/10/2015	23/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG GENVIET (VN)
Cụm công nghiệp Cầu Giát, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định số: 108743/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03983 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68417	30/11/2005	22/07/2034	Như đã đăng ký
2	68418	30/11/2005	22/07/2034	Như đã đăng ký
3	68419	30/11/2005	22/07/2034	Như đã đăng ký
4	70744	17/03/2006	16/08/2034	Như đã đăng ký
5	72803	14/06/2006	13/08/2034	Như đã đăng ký
6	75445	25/09/2006	21/10/2034	Như đã đăng ký
7	75476	25/09/2006	21/10/2034	Như đã đăng ký
8	251964	28/09/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký
9	251965	28/09/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký
10	251966	28/09/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký
11	251967	28/09/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký
12	251968	28/09/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký
13	251969	28/09/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký
14	254450	16/11/2015	13/06/2034	Như đã đăng ký
15	254451	16/11/2015	13/06/2034	Như đã đăng ký
16	254452	16/11/2015	13/06/2034	Như đã đăng ký
17	262730	20/05/2016	14/05/2034	Như đã đăng ký
18	266467	03/08/2016	13/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS - FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam,quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108744/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03986 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263186	27/05/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
2	263326	31/05/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký
3	267375	23/08/2016	15/01/2035	Như đã đăng ký
4	267376	23/08/2016	15/01/2035	Như đã đăng ký
5	267886	05/09/2016	23/05/2034	Như đã đăng ký
6	268191	12/09/2016	15/01/2035	Như đã đăng ký
7	269175	27/09/2016	27/01/2035	Như đã đăng ký
8	269176	27/09/2016	27/01/2035	Như đã đăng ký
9	269177	27/09/2016	27/01/2035	Như đã đăng ký
10	269178	27/09/2016	27/01/2035	Như đã đăng ký
11	271006	04/11/2016	23/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 Đường 2/4, phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định số: 108745/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04014 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274790	11/01/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký
2	274791	11/01/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký
3	274792	11/01/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký
4	274793	11/01/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
5	275881	15/02/2017	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108746/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04033 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260968	12/04/2016	07/10/2034	Như đã đăng ký
2	260969	12/04/2016	07/10/2034	Như đã đăng ký
3	262364	17/05/2016	07/10/2034	Như đã đăng ký
4	262365	17/05/2016	07/10/2034	Như đã đăng ký
5	262464	18/05/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký
6	262527	19/05/2016	07/10/2034	Như đã đăng ký
7	291143	15/11/2017	12/11/2034	Như đã đăng ký
8	336769	14/11/2019	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SENA VIỆT NAM (VN)
Số 34 Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108747/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04035 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71508	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
2	71509	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
3	71510	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
4	71511	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
5	71512	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
6	71513	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
7	71514	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
8	71515	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
9	71516	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
10	71517	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
11	71518	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
12	71519	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
13	71520	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
14	71533	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
15	71534	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
16	71535	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
17	71536	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
18	71537	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
19	71538	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
20	71539	20/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
21	71926	11/05/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
22	71927	11/05/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
23	71940	11/05/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
24	72914	15/06/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Quyết định số: 108748/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06490 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262333	13/05/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HIỆP PHÁT (VN)
Số 17, tổ 20, phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108749/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06492 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71468	19/04/2006	09/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN YÊN VIÊN (VN)
Số 636, phố Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108750/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06493 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69579	17/01/2006	20/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BERLIN-CHEMIE AG (DE)
Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany

Quyết định số: 108751/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06495 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258000	18/02/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÃ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 86, tổ 16, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

---

Quyết định số: 108752/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06496 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263599	03/06/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRIGHT SHELAND INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 5, Ko Kung 1st Road, Douliou, Yunlin Hsien, 64064, Taiwan

---

Quyết định số: 108753/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06497 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79067	02/02/2007	03/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH MẮT HÀ NỘI (VN)
48 Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108754/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06501 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	310690	13/12/2018	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BAGIOBELLA (VN)
Số 69/1 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108755/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06572 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70870	23/03/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIZAYN TEKNIK BORU VE ELEMANLARI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
Ataturk Mahallesi Inonu Caddesi No 6 34522 Esenyurt Istanbul Turkey

---

Quyết định số: 108756/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05334 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268072	08/09/2016	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
QINGDAO HUAMU MACHINERY CO., LTD. (CN)
Konggang Industrial Park, Liuting County, Chengyang District, Qingdao, Shandong Province, P.R. China

---

Quyết định số: 108757/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05340 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258111	19/02/2016	19/08/2034	Như đã đăng ký
2	275395	06/02/2017	30/12/2034	Như đã đăng ký
3	281166	10/05/2017	17/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898

Quyết định số: 108758/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05297 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267965	06/09/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT TRUNG (VN)
Số 141/1 Nguyễn Thái Học, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108759/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05299 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260190	22/03/2016	09/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ AN PHA MEDI (VN)
Số A2-45, đường nội khu Nam Quang 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108760/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05301 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69706	19/01/2006	20/07/2034	Như đã đăng ký
2	72523	02/06/2006	09/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SOFT TIP (THAILAND) CO., LTD. (TH)
97/10 Moo 8 Phetkasem Rd. Omyai A. Sampran, Nakhonpathom, Thailand

---

Quyết định số: 108761/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05304 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263141	27/05/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	271100	08/11/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108762/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05305 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17468	31/07/1995	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂM (VN)
107B, ấp Tân Đông, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 108763/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05306 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283150	15/06/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VĨ VĨ (VN)
5/5E Dương Công Khi, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108764/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05307 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17817	25/08/1995	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH (VN)
26 Tôn Thất Đạm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108765/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05316 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17256	12/07/1995	21/11/2034	Như đã đăng ký
2	17257	12/07/1995	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOTRA PHARMA (M) SDN. BHD (MY)
No. 1 Jalan TTC 12, Cheng Industrial Estate, 75250, Melaka, Malaysia

---

Quyết định số: 108766/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05317 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260444	28/03/2016	08/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHENZHEN DOKE ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
13th Floor, Weidonglong Business Building B, Meilong Avenue, Longhua New District, Shenzhen, P.R.C

Quyết định số: 108767/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05319 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71416	17/04/2006	25/10/2034	Như đã đăng ký
2	266763	10/08/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108768/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05322 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249590	21/08/2015	07/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM ĐƯỜNG THỊNH (VN)
Xóm 20 Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Quyết định số: 108769/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05323 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270140	14/10/2016	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TSẢN THIÊN SINH (VN)
350/29 Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108770/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05324 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250679	07/09/2015	07/03/2034	Như đã đăng ký
2	251414	18/09/2015	07/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DUY DUY (VN)
37HT49, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108771/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05328 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274234	27/12/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ROCKY VIETNAM (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108772/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05329 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264345	17/06/2016	24/11/2034	01
2	264346	17/06/2016	24/11/2034	01
3	264347	17/06/2016	24/11/2034	01
4	264770	23/06/2016	26/11/2034	01
5	265939	19/07/2016	11/12/2034	01
6	266806	11/08/2016	30/12/2034	01
7	292421	11/12/2017	18/12/2034	01
8	292422	11/12/2017	18/12/2034	01
9	299366	10/05/2018	27/11/2034	01

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108773/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05330 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253631	28/10/2015	06/06/2034	Như đã đăng ký
2	253632	28/10/2015	06/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108774/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05332 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256894	18/01/2016	16/09/2034	Như đã đăng ký
2	256895	18/01/2016	16/09/2034	Như đã đăng ký
3	268482	15/09/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
4	304143	02/08/2018	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABBOTT HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 108775/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05337 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17730	16/08/1995	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TONG YANG INDUSTRY CO., LTD (TW)
98 An Ho Road, Sec.2, Tainan, Taiwan

Quyết định số: 108776/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05341 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255459	07/12/2015	30/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAEDAE FC CO.,LTD. (KR)
(100B-12L, Gojan-dong) 547, Aenggogae-ro, Namdong-gu, Incheon 405-818, Republic of Korea

---

Quyết định số: 108777/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05344 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261350	21/04/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký
2	262052	09/05/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký
3	262053	09/05/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký
4	262054	09/05/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
5	262148	10/05/2016	20/10/2034	Như đã đăng ký
6	264757	23/06/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
7	264758	23/06/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
8	264759	23/06/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
9	264760	23/06/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
10	264896	27/06/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký
11	265017	01/07/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
12	265018	01/07/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
13	265019	01/07/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
14	271653	16/11/2016	07/11/2034	Như đã đăng ký
15	276997	01/03/2017	20/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13,14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 108778/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05346 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255958	28/12/2015	24/07/2034	Như đã đăng ký
2	268505	19/09/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký
3	284132	06/07/2017	25/07/2034	Như đã đăng ký
4	284133	06/07/2017	25/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PROCTER & GAMBLE HEALTH LIMITED (GB)
The Heights, Brooklands, Weybridge, Surrey, KT13 OXP, United Kingdom

---

Quyết định số: 108779/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05351 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278798	30/03/2017	10/11/2034	Như đã đăng ký
2	286569	18/08/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký
3	286570	18/08/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký
4	286571	18/08/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký
5	295933	28/02/2018	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU
"MASLOEKSTRAKTSIONNIY ZAVOD YUG RUSI" (RU)
Tolstogo sq., 8, RU-344037 Rostov-on-Don, Russian Federation

Quyết định số: 108780/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05353 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	307081	24/10/2018	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DELI GROUP CO., LTD. (CN)
Deli Industrial Park, Ninghai County, Ningbo City, Zhejiang Province, China

---

Quyết định số: 108781/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05354 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296583	09/03/2018	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FENG FEI TARNG INTERNATION INC. CO., LTD. (TW)
9F, No.1-24, Kuo Chien Rd., Chien Chen Dist, 806 Kaohsiung, Taiwan

---

Quyết định số: 108782/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05355 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284088	06/07/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TAM PHƯỚC (VN)
Số 33 Quang Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108783/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05358 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76952	13/11/2006	24/12/2034	Như đã đăng ký
2	78019	29/12/2006	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN P.N.I (VN)
29 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108784/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05360 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283187	19/06/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 108785/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05361 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69300	04/01/2006	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
Số 175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108786/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05387 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261349	21/04/2016	10/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM THANH THANH HƯƠNG (VN)
30 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108787/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05389 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303804	25/07/2018	04/12/2034	Như đã đăng ký
2	303805	25/07/2018	04/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)
One St. Peter's Square, Manchester, United Kingdom, M2 3DE

Quyết định số: 108788/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05393 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283185	19/06/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM QUANG VINH (VN)
137/81 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108789/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05394 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262048	09/05/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HUAN SIN (VN)
Tầng trệt khu thương mại chung cư 29 Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108790/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05397 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268600	19/09/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
2	283182	19/06/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIBONG TEBAL PAPER MILL SDN. BHD (MY)
No. 886, Jalan Bandar Baru, Sungai Kecil, 14300 Nibong Tebal, S.P.S., Pulau Pinang, Malaysia

---

Quyết định số: 108791/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05404 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74380	14/08/2006	31/12/2034	Như đã đăng ký
2	77379	28/11/2006	31/12/2034	Như đã đăng ký
3	78380	10/01/2007	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 108792/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05405 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269364	30/09/2016	13/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NA SA (VN)
66/12/5 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108793/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05406 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68319	25/11/2005	24/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN RẠNG ĐÔNG (VN)
Ấp Thới Lợi I, xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Quyết định số: 108794/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05408 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	114507	24/11/2008	23/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM - THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 2 phố Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108795/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05410 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277996	20/03/2017	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH STHERB VIỆT NAM (VN)
Số 29 ngõ 37, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108796/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05412 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266493	04/08/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DINH DƯỠNG NUTRIKID VIỆT NAM (VN)
32A1 đường Tân Chánh Hiệp 26, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108812/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04376 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252228	01/10/2015	30/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NAM THIÊN PHÚC (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phố Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108813/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04381 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258485	25/02/2016	06/12/2033	Như đã đăng ký
2	267744	01/09/2016	01/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP ĐỘNG LỰC (VN)
Tầng 7, số nhà 123D, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108814/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04483 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248255	20/07/2015	04/03/2034	Như đã đăng ký
2	249196	18/08/2015	18/03/2034	Như đã đăng ký
3	249197	18/08/2015	18/03/2034	Như đã đăng ký
4	257203	21/01/2016	04/03/2034	Như đã đăng ký
5	258913	02/03/2016	31/03/2034	Như đã đăng ký
6	258914	02/03/2016	31/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNNY INTER PHARMA (VN)
Số 39, ngách 82, ngõ 72, phố Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108815/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05373 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259459	10/03/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YAMAHA CORPORATION (JP)
10-1, Nakazawa-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan

Quyết định số: 108816/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05374 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16551	24/04/1995	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
POLYPLASTICS-EVONIK CORPORATION (JP)
2-3-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108817/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05375 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73346	29/06/2006	13/09/2034	Như đã đăng ký
2	73347	29/06/2006	13/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUNZE LIMITED (JP)
No.1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, Japan

Quyết định số: 108818/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05376 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268598	19/09/2016	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8410 Japan

Quyết định số: 108819/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05377 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258948	02/03/2016	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

Quyết định số: 108820/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05378 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261217	19/04/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 108821/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05379 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259795	16/03/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YKK AP INC. (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 108822/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05380 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272636	30/11/2016	17/09/2034	Như đã đăng ký
2	272637	30/11/2016	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

Quyết định số: 108823/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05381 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271500	14/11/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 108824/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05383 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295121	31/01/2018	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

Quyết định số: 108825/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05384 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77596	06/12/2006	21/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 108826/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05396 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69715	19/01/2006	05/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PAKISTAN SERVICES LIMITED (PK)
1st Floor, Nespak House, Sector G-5/2 Islamabad, Pakistan

Quyết định số: 108827/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05400 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258813	01/03/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BROS HOLDING LIMITED (CN)
Flat F-G, 6/F., Leader Industrial Centre, Phase II, 188-202 Texaco Road, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong

---

Quyết định số: 108834/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04550 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15843	17/03/1995	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HENKEL IP & HOLDING GMBH (DE)
HenkelstraBe 67, 40589 Dusseldorf, Germany

Quyết định số: 108835/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05363 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263813	07/06/2016	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108836/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05364 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292756	19/12/2017	11/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ZION (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108837/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05365 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269218	28/09/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
271 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108838/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05366 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274108	22/12/2016	10/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
STRONG H MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1699, Kaiming Road, Developing Zone, Laizhou City, Yantai City, Shandong, China

---

Quyết định số: 108839/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05368 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302607	27/06/2018	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ĐÔNG NAM (VN)
Lầu 6 cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108840/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05369 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264598	21/06/2016	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN (VN)
Lạch Quèn, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Quyết định số: 108841/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05386 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284402	12/07/2017	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM THANH THANH HƯƠNG (VN)
30 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108852/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05422 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69229	03/01/2006	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FRÉDÉRIQUE CONSTANT HOLDING SA (CH)
Chemin du Champ-des-Filles 32, 1228 Plan-les-Ouates, Switzerland

---

Quyết định số: 108853/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05439 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73410	06/07/2006	17/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea

Quyết định số: 108854/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05440 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257464	27/01/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký
2	257469	27/01/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	257470	27/01/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
422 (Cheongdam-dong), Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

Quyết định số: 108855/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05413 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269433	03/10/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
2	269434	03/10/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108856/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05414 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69	03/05/1985	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KAPPA S.R.L. (IT)
Largo Maurizio Vitale 1,10152, Torino, Italy

Quyết định số: 108857/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05416 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269152	27/09/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHAN QUỐC SỬ (VN)
32/9 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108858/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05417 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266267	28/07/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIẤY GIA PHÁT (VN)
E2/52B1 đường Đa Phước, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108859/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05418 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303615	19/07/2018	15/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM HOÀNG NGỌC MUÔN (VN)
243/24/6 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108860/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05419 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266762	10/08/2016	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NERHOR MẶT TRỜI ĐÊM (VN)
632 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108861/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05421 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266425	01/08/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TẤN TIẾN PHÁT (VN)
Số 02 đường 51, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108862/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05431 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291217	17/11/2017	17/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ ÁI (VN)
Số 18/24 Đặng Nguyên Cẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Quyết định số: 108863/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05437 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268591	19/09/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NTT (VN)
Số 110, phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 108864/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05444 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	114741	26/11/2008	11/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỒNG HỒ PHƯỚC THÀNH (VN)
187 Hùng Vương, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 108865/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05447 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262941	25/05/2016	01/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BIING FENG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
NO. 16, LANE 23, CHUNG CHENG ROAD, ALIAN, KAOHSIUNG, TAIWAN

Quyết định số: 108866/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05450 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252268	02/10/2015	13/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHAN THỊ HÀ (VN)
Số 12.06 Cao ốc A Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108867/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05452 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271435	14/11/2016	11/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AEON FANTASY CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8504, Japan

Quyết định số: 108868/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05454 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72433	31/05/2006	30/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ VINH HƯNG (VN)
121 Trần Văn Kiểu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108869/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05456 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298201	10/04/2018	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP II (VN)
Số 30C Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108870/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05460 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69806	07/02/2006	21/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HẢI THANH V.N (VN)
71 đường số 10, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108871/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05464 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257881	17/02/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký
2	258163	22/02/2016	11/07/2034	Như đã đăng ký
3	275183	17/01/2017	06/10/2034	Như đã đăng ký
4	275184	17/01/2017	06/10/2034	Như đã đăng ký
5	275185	17/01/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108872/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05466 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267469	25/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
2	267568	29/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	271170	08/11/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108873/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05468 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268682	21/09/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG GIA CẦM LƯỢNG HUỆ (VN)
Thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 108874/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05470 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80642	03/04/2007	17/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Ô TÔ CHIẾN THẮNG (VN)
Số 142 Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 108875/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05471 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72115	17/05/2006	12/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAIYIH (VN)
Thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 108876/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05475 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266312	28/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
2	266313	28/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
3	266314	28/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký
4	267204	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
5	267205	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
6	267206	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
7	267207	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
8	267208	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

---

Quyết định số: 108877/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05476 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303975	30/07/2018	04/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TPI ALL SEASONS CO., LTD. (TH)
26/56 Chan Tat Mai Rd., Tungmahamek Sub district, Sathorn District, Bangkok 10120, Thailand

---

Quyết định số: 108878/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05483 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258339	23/02/2016	22/08/2034	Như đã đăng ký
2	304205	02/08/2018	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SƠN (VN)
B18/TT12 khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108879/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05484 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77019	15/11/2006	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 108880/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05486 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269238	28/09/2016	30/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH QUANG (VN)
Số 23, ngách 155/172 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108881/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05488 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314307	18/02/2019	06/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN ATHENA (VN)
280 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108882/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05489 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	320220	14/05/2019	19/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THANH THỦY (VN)
45/2 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 108883/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05491 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265931	19/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)
145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 108884/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05492 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261233	20/04/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký
2	261234	20/04/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LOHMANN & RAUSCHER INTERNATIONAL GMBH & CO.KG (DE)
Westerwaldstrasse 4 D-56579 Rengsdorf GERMANY

Quyết định số: 108885/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05495 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264825	27/06/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
2	270567	27/10/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VIỆT GIAI THÀNH (VN)
8A An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 108886/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05496 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267225	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
2	267226	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
3	267227	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
4	267228	22/08/2016	31/12/2034	Như đã đăng ký
5	267486	25/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký
6	267487	25/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký
7	267488	25/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký
8	267489	25/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
9	283198	19/06/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký
10	283199	19/06/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký
11	285030	25/07/2017	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 109882/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06594 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250799	08/09/2015	02/10/2033	Như đã đăng ký
2	263767	06/06/2016	14/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SCIENTECH (VN)
220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110079/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02098 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259404	10/03/2016	10/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, 3rd Floor, New York, NY10011, United States of America

---

Quyết định số: 110080/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02151 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274076	22/12/2016	28/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELECTRONIC ARTS INC. (US)
209 Redwood Shores Parkway, Redwood City, CA 94065, United States of America

---

Quyết định số: 110081/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02163 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297995	09/04/2018	22/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EASTMAN PERFORMANCE FILMS, LLC (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Quyết định số: 110082/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02208 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250155	27/08/2015	26/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZYNGA INC. (US)
699 8th Street, San Francisco, California, 94103, USA

Quyết định số: 110083/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02643 Ngày nộp: 27/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285547	03/08/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA

Quyết định số: 110088/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04958 Ngày nộp: 30/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13961	31/10/1994	02/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INTERNATIONAL DATA GROUP, INC. (US)
140 Kendrick Street, Building B, Needham, Massachusetts 02494, U.S.A.

Quyết định số: 110090/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07814 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264142	14/06/2016	06/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SIMONDS INTERNATIONAL L.L.C. (US)
1981 Schurman Way, Woodland, WA 98674, United States of America

---

Quyết định số: 110092/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02554 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78199	04/01/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASSA ABLOY HIGH SECURITY GROUP INC (US)
3625 Allegheny Drive, Salem, Virginia 24153, United States of America

---

Quyết định số: 110093/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08751 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267738	31/08/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN (VN)
47 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110095/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08558 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253152	19/10/2015	14/02/2034	09, 35

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC (VN)
124 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 110097/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08557 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	58505	17/11/2004	09/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN LĨNH PHONG - C.O.N.I.C (VN)
Lô 13B - khu dân cư Conic, đường Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110099/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08548 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	59657	11/01/2005	07/11/2033	Như đã đăng ký
2	59660	11/01/2005	07/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC KỲ (VN)
Số 36/53 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110101/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08676 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	62579	11/05/2005	26/04/2034	Như đã đăng ký
2	65799	12/08/2005	18/02/2034	Như đã đăng ký
3	254072	09/11/2015	21/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (UK)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SGI 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110102/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01073 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17940	31/08/1995	10/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SGI 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110103/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03795 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262602	19/05/2016	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110104/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04044 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	59	16/02/1985	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110105/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04045 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	60	16/02/1985	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110106/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04087 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72596	06/06/2006	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110107/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08971 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74698	24/08/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110108/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08972 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73503	07/07/2006	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110109/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02393 Ngày nộp: 20/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	25180	11/10/1997	28/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 110111/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07392 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243568	15/04/2015	24/05/2033	Như đã đăng ký
2	245222	18/05/2015	03/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INVIVO NSA (FR)
Talhouet-56250 Saint-Nolff, France

Quyết định số: 110112/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03197 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	223884	07/05/2014	18/02/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INVIVO NSA (FR)
Talhouet-56250 Saint-Nolff, France

Quyết định số: 110113/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08906 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	240485	25/02/2015	21/10/2033	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	240486	25/02/2015	21/10/2033	Như đã đăng ký
3	241344	10/03/2015	21/10/2033	Như đã đăng ký
4	241345	10/03/2015	21/10/2033	Như đã đăng ký
5	241346	10/03/2015	21/10/2033	Như đã đăng ký
6	254260	11/11/2015	21/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NEOVIA (FR)
Talhouet-56250 Saint-Nolff, France

Quyết định số: 110218/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01766 Ngày nộp: 10/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	225794	09/06/2014	12/03/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG (VN)
530 đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 110219/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06709 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268176	12/09/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ THANH (VN)
25 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110222/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01198 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	54057	07/05/2004	24/02/2033	Như đã đăng ký
2	54059	07/05/2004	24/02/2033	Như đã đăng ký
3	54268	17/05/2004	24/02/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HAPPYLAND CORPORATION CO., LTD. (KR)
(Gasan dong, Samsung IT Harrington Tower) 11th Fl., 41, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 110224/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06191 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	320860	23/05/2019	12/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NAM VIỆT HÙNG (VN)
K30/09 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 110226/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00234 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	90436	17/10/2007	04/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SƠN HÀ (VN)
Số 142 Bùi Xuân Phái, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 110228/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08714 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	59801	17/01/2005	08/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BÌNH MINH (VN)
Số 328 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110230/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09078 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	21244	01/07/1996	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TYCO FIRE PRODUCTS LP (US)
1467 Elmwood Avenue, Cranston, RI 02910, United States of America

---

Quyết định số: 110231/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03177 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257477	27/01/2016	15/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DISCOVERY COMMUNICATIONS LLC (US)
230 Park Avenue South, New York, NY 10003, United States of America

---

Quyết định số: 110232/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04039 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266372	29/07/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
2	266373	29/07/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
3	266823	12/08/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
4	267076	18/08/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
5	268146	12/09/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TBC TRADEMARKS, LLC (US)
22 15-B Renaissance Dr., Suite 5 Las Vegas, Nevada 89119 United States

---

Quyết định số: 110235/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05278 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73295	29/06/2006	05/11/2034	Như đã đăng ký
2	76615	03/11/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định số: 110236/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05279 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17101	22/06/1995	05/11/2034	Như đã đăng ký
2	17272	12/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký
3	17275	12/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định số: 110237/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04068 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74526	17/08/2006	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LONSDALE SPORTS LIMITED (GB)
Unit A, Brook Park East, Shirebook, NG20 8RY, United Kingdom

Quyết định số: 110238/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04508 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15358	10/02/1995	14/06/2034	06

Chủ văn bằng
ITOKI CORPORATION (JP)
4-12, Imafuku-higashi 1-chome, Joto-ku, Osakashi, Osaka 536-0002, Japan

---

Quyết định số: 110239/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05292 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70234	16/02/2006	23/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DI GUSTO (VN)
Số 21 đường 55, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110249/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08935 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13903	27/10/1994	07/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MOSSIMO HOLDINGS LLC. (US)
103 Foulk Road, Wilmington, DE 19803, U.S.A.

Quyết định số: 110250/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05698 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267550	29/08/2016	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SNAG, INC. (US)
14843 Highway 10, Tahlequah, Oklahoma 74464, United States of America

---

Quyết định số: 110251/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06321 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265454	08/07/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
R...AND EVERYTHING ELSE, INC. (US)
8495 Commerce Avenue San Diego, CA 92121, United States of America

---

Quyết định số: 110252/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07620 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75511	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
2	75512	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
3	75513	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
4	75514	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
5	75515	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
6	75516	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
7	75517	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
8	75518	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
9	75519	28/09/2006	10/12/2034	09, 41
10	75663	02/10/2006	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE CARTOON NETWORK, INC. (US)
1050 Techwood Drive NW, Atlanta, Georgia, 30318, United States of America

---

Quyết định số: 110253/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00625 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76806	10/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký
2	76807	10/11/2006	08/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

---

Quyết định số: 110254/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01635 Ngày nộp: 28/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18422	14/10/1995	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRUONG GIANG CORPORATION (US)
9630 Alpaca Street, South El Monte, California 91733, U.S.A.

Quyết định số: 110255/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02509 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286353	16/08/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

Quyết định số: 110256/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02512 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	83156	18/06/2007	09/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
S. C. JOHNSON & SON INC. (US)
1525 Howe Street, Racine WI 53403-2236, USA

Quyết định số: 110257/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02513 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86805	21/08/2007	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OTIS ELEVATOR COMPANY (US)
One Carrier Place, Farmington, Connecticut 06032, United States of America

---

Quyết định số: 110258/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02515 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273806	19/12/2016	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
Three World Trade Center, 175 Greenwich Street, New York, New York 10007, United States of America

---

Quyết định số: 110259/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02541 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85499	06/08/2007	15/09/2035	Như đã đăng ký
2	85517	06/08/2007	15/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LACROSSE FOOTWEAR, INC. (US)
17634 NE Airport Way, Portland, Oregon 97230, USA

Quyết định số: 110260/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02558 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	307133	24/10/2018	28/05/2035	Như đã đăng ký
2	307134	24/10/2018	28/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DTS, INC. (US)
5220 Las Virgenes Rd., Calabasas, CA 91302, United States of America

---

Quyết định số: 110261/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02674 Ngày nộp: 28/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284908	24/07/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

---

Quyết định số: 110262/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02676 Ngày nộp: 28/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273097	06/12/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký
2	273098	06/12/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DARKS CORPORATION (US)
1070 E. Main Street, Lake City, South Carolina 29560, U.S.A.

Quyết định số: 110265/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01199 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	315683	14/03/2019	03/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALL-CLAD METALCRAFTERS, L.L.C (US)
424 Morganza Road, Canonsburg PA 15317, United States of America

---

Quyết định số: 110288/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06923 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255353	03/12/2015	12/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAO MINH TUẤN (VN)
Tổ 2, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Quyết định số: 110290/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03370 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288049	15/09/2017	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NÔNG MỚI (VN)
Số 169 Dương Diên Nghệ, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 110292/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06120 Ngày nộp: 21/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246258	02/06/2015	05/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HỮU HỢI (VN)
17/15A đường liên khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110294/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05968 Ngày nộp: 11/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	12090	06/06/1994	13/08/2033	Như đã đăng ký
2	12091	06/06/1994	13/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANDEN CORPORATION (JP)
20, Kotobuki-cho, Isesaki-shi, Gunma, Japan

Quyết định số: 110295/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04071 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15644	06/03/1995	28/06/2034	Như đã đăng ký
2	15645	06/03/1995	28/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANDEN CORPORATION (JP)
20, Kotobuki-cho, Isesaki-shi, Gunma, Japan

Quyết định số: 110297/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00147 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254970	25/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký
2	258811	01/03/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIÊN PHONG (VN)
Số 21-V5A khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110299/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-03098 Ngày nộp: 10/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283464	22/06/2017	25/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)
164 ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định số: 110301/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-03932 Ngày nộp: 09/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285880	07/08/2017	28/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TSUI WAH INTERNATIONAL PATENT LIMITED (CN)
Unit A, 3/F, Sunking Industry Building, 1-7 Shing Chuen Road, Tai Wai, Sha Tin, New Territories, Hong Kong

---

Quyết định số: 110303/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08608 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	238108	31/12/2014	11/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VI NA VIM (VN)
389/5/10/4C quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110305/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08233 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269057	26/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LY CORPORATION (JP)
1-3 Kioicho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8282, Japan

Quyết định số: 110765/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08113 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18521	18/10/1995	15/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
Số 192 Nguyễn Hội, KP 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 110766/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08115 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275305	24/01/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂM TRÀ (VN)
Số nhà 29, ngõ 7, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110767/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08116 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275052	16/01/2017	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂM TRÀ (VN)
Số nhà 29, ngõ 7, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110768/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08117 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268937	23/09/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂM TRÀ (VN)
Số nhà 29, ngõ 7, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110769/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08118 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279868	17/04/2017	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂM TRÀ (VN)
Số nhà 29, ngõ 7, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110770/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08120 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296883	15/03/2018	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Quyết định số: 110771/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08121 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	83204	18/06/2007	06/04/2035	Như đã đăng ký
2	272476	25/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký
3	272477	25/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký
4	272478	25/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định số: 110772/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08123 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	131	10/09/1985	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JANOME CORPORATION (JP)
1463 Hazama-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan

Quyết định số: 110773/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08126 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266423	01/08/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐĂNG PHONG (TÂN TRƯỜNG PHÚC) (VN)
90A, ấp Chánh Nhứt, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 110774/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08130 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270981	04/11/2016	20/04/2035	Như đã đăng ký
2	270982	04/11/2016	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI VÂN SINH (VN)
Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 110775/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08131 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275927	15/02/2017	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT. PACIFIC EASTERN COCONUT UTAMA (ID)
Lippo Cyber Park, Jl. Bulevard Gajah Mada No. 2038, Lippo Karawaci, Tangerang 15811, Indonesia

---

Quyết định số: 110776/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08132 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282304	30/05/2017	31/03/2035	Như đã đăng ký
2	282305	30/05/2017	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH FERRANI VIỆT NAM (VN)
Lô NM9Bm cụm CN Phú Thị, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110777/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08133 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266143	25/07/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH IPHA CÔNG NGHỆ (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110778/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08138 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268198	12/09/2016	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC THIÊN BÌNH (VN)
Đội 04, thôn Cát Thuế, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110779/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08139 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272473	25/11/2016	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TAM HỮU (VN)
93 Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110780/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08140 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268946	23/09/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký
2	271139	08/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký
3	275642	08/02/2017	06/03/2035	Như đã đăng ký
4	275643	08/02/2017	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (VN)
11 I-H Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110781/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08141 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284001	05/07/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký
2	284002	05/07/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký
3	284003	05/07/2017	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (VN)
11 I - H Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110782/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08144 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261542	26/04/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚC AN (VN)
Số 20/25, ngõ 285 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110783/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08147 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	88495	14/09/2007	19/04/2035	Như đã đăng ký
2	90287	11/10/2007	19/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 110784/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08153 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279836	14/04/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT VĂN NAM (VN)
266/52 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110785/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08155 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292432	11/12/2017	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CDS CANADA 4 L.P. (CA)
8400 av. du Cirque, Montreal Quebec H1Z 4M6, CANADA

Quyết định số: 110786/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08157 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71823	05/05/2006	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Quyết định số: 110787/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08172 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265297	07/07/2016	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANTAK ELECTRONIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
PA1, No.8 Baoshi Road Block 72 Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, People's Republic of China 518101

Quyết định số: 110788/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08163 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314061	13/02/2019	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KEB HANA BANK (KR)
35, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 110789/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08164 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74297	10/08/2006	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUJIFILM BUSINESS INNOVATION KABUSHIKI KAISHA (FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP.) (JP)
9-7-3, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 110790/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08165 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87884	07/09/2007	22/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Techpark 1, Singapore 416240

Quyết định số: 110791/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08170 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75300	20/09/2006	14/02/2035	Như đã đăng ký
2	75409	21/09/2006	14/02/2035	Như đã đăng ký
3	75410	21/09/2006	14/02/2035	Như đã đăng ký
4	75411	21/09/2006	14/02/2035	Như đã đăng ký
5	76915	13/11/2006	28/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110792/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08173 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261569	26/04/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký
2	261592	26/04/2016	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM TRANG VÀNG BẠC (VN)
Phố Kiểu, xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 110793/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08177 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77874	21/12/2006	14/03/2035	Như đã đăng ký
2	262641	19/05/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký
3	311281	18/12/2018	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110794/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08180 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76245	20/10/2006	20/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOKUBO SEIHYO REIZOU KABUSHIKI KAISHA (JP)
1739-4, Murakami, Yachiyo-Shi, Chiba, Japan

Quyết định số: 110795/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08184 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76069	13/10/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký
2	77602	06/12/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THẮNG LỢI (VN)
916D, km87-100, quốc lộ 20, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 110796/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08185 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86383	17/08/2007	11/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH MỨT HƯNG THÀNH (VN)
Ấp Mỹ Phú, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 110797/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08190 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266628	08/08/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký
2	268470	15/09/2016	26/02/2035	Như đã đăng ký
3	268699	21/09/2016	14/01/2035	Như đã đăng ký
4	280907	04/05/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký
5	280908	04/05/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký
6	284013	05/07/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký
7	305437	05/09/2018	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110798/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08191 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273779	19/12/2016	22/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT RƯỢU VANG VANG CY (VN)
Số 622 ấp Phước Tân 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 110799/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08192 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86774	21/08/2007	19/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ LẠC KHANG (VN)
141 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 110800/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08202 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270887	02/11/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)
Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110801/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08204 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267287	23/08/2016	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUỲNH PHƯƠNG NGUYỆT ANH (VN)
876/35 Quang Trung, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 110802/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08208 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272004	21/11/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký
2	272010	21/11/2016	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CỬU THIÊN PHÁT (VN)
108/46/16 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110803/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08206 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273750	19/12/2016	14/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ TRIỆU (VN)
Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 110804/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09797 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287113	29/08/2017	19/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAMMSYS CORP. (KR)
26, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Quyết định số: 110818/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08875 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284301	10/07/2017	19/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN ECOFEED VIỆT NAM (VN)
Lô đất A2CN4, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110819/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08876 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269982	12/10/2016	20/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JC KOREA CORP (KR)
77, Deokcheon-ro 72beon-gil, manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 110820/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08880 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72218	23/05/2006	19/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TTC (VN)
CN6, khu công nghiệp Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định số: 110821/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08881 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261035	13/04/2016	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TTC (VN)
CN6, khu công nghiệp Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định số: 110822/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08884 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265564	12/07/2016	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐỖ MẠNH CƯỜNG (VN)
246/9, Liên Khu 4 - 5 , phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110823/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08885 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77755	18/12/2006	13/05/2035	Như đã đăng ký
2	79121	05/02/2007	12/05/2035	Như đã đăng ký
3	79123	05/02/2007	12/05/2035	Như đã đăng ký
4	79124	05/02/2007	12/05/2035	Như đã đăng ký
5	79581	01/03/2007	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110824/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08892 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262979	25/05/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
2	262980	25/05/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PECOTEK CO. LTD (KR)
Third Floor, 12, Yeodong-daero 96-gil, Gangnam-gu, Seoul, 135-882, Republic of Korea

---

Quyết định số: 110825/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08895 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270439	21/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
2	270440	21/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
3	270441	21/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
4	270442	21/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
5	270443	21/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
6	270444	21/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
7	274805	11/01/2017	23/03/2035	Như đã đăng ký
8	274806	11/01/2017	23/03/2035	Như đã đăng ký
9	274807	11/01/2017	23/03/2035	Như đã đăng ký
10	275933	15/02/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký
11	284935	24/07/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110826/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08898 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278546	28/03/2017	07/05/2035	Như đã đăng ký
2	278547	28/03/2017	07/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ AN GIANG (VN)
23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 110827/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08900 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279008	03/04/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KHÁNH NGA (VN)
488/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 110828/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08902 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271786	17/11/2016	20/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110829/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08903 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269717	06/10/2016	19/01/2035	Như đã đăng ký
2	316511	25/03/2019	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NỘI THẤT GIA PHÁT VALENCASA (VN)
Số 101 đường 32, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110830/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08904 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300240	29/05/2018	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN (VN)
Số 60, đường Tôn Thất Tùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Quyết định số: 110831/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09777 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271958	18/11/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HANDOK INC. (KR)
132, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

Quyết định số: 110832/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09779 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276867	27/02/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN PHƯỚC (VN)
Lô B8-B9, cụm công nghiệp Nhị Xuân, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110833/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09780 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287455	05/09/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM VẠN PHÚC (VN)
150A đường 47, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 110834/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09782 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276113	16/02/2017	24/06/2035	Như đã đăng ký
2	284973	24/07/2017	06/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐỖ VĂN SƠN (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 110835/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09783 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273479	13/12/2016	05/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI ĐỨC (VN)
Số nhà 37, phố Hòa Bình, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 110836/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09784 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269992	12/10/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THÁI VIỆT (VN)
Lô 238, khu đô thị Kỳ Bá, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 110837/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09785 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78243	08/01/2007	02/06/2035	19, 37, 42

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VẠN TƯỜNG (VN)
174 Lê Đình Lý, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 110838/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09787 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284079	05/07/2017	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG A (VN)
Số 17, đường Phạm Nguyễn Du, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 110839/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09793 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267170	19/08/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH (BDC) (VN)
59-61 phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110840/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09798 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279150	05/04/2017	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG KINLONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 3, Jian Lang Rd, Daping Industrial Zone, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 110841/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09799 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74549	22/08/2006	23/02/2035	Như đã đăng ký
2	75629	02/10/2006	03/02/2035	Như đã đăng ký
3	78667	18/01/2007	31/05/2035	Như đã đăng ký
4	79218	06/02/2007	27/06/2035	Như đã đăng ký
5	79219	06/02/2007	27/06/2035	Như đã đăng ký
6	79220	06/02/2007	27/06/2035	Như đã đăng ký
7	79334	07/02/2007	27/06/2035	Như đã đăng ký
8	79552	28/02/2007	27/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110842/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09802 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271123	08/11/2016	06/02/2035	Như đã đăng ký
2	271124	08/11/2016	06/02/2035	Như đã đăng ký
3	271125	08/11/2016	06/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NƯỚC MẮM KIM NGƯ (VN)
Lô 12A khu quy hoạch sản xuất nước mắm Phú Hài, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 110843/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09803 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	506442	19/09/2024	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110865/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09070 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272947	05/12/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CPC CORPORATION, TAIWAN (TW)
No. 2. Zuonan Rd., Nanzi Dist., Kaohsiung City 81126, Taiwan

Quyết định số: 110866/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09072 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275062	16/01/2017	22/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM (VN)
Số 1 Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110867/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09073 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258187	22/02/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN NGỌC CẢNH (VN)
Số 2, ngõ 12, tổ 26, phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110868/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09074 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80769	08/04/2007	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DU LỊCH TÂN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 9 ngõ 92 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110869/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09079 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280305	21/04/2017	11/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-5, Nihonbashi 3- chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 110870/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09080 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277360	09/03/2017	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG KIM (VN)
60B1 Nguyễn Văn Bứa, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110871/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09081 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271241	09/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký
2	271242	09/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP (VN)
Số 72, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110872/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09082 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256476	31/12/2015	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÀN THẠCH (VN)
415/17 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110873/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09090 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	200	15/11/1985	23/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANWA ELECTRIC INSTRUMENT CO., LTD. (JP)
4-4, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 110874/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09091 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	373258	14/12/2020	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 110875/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09095 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262441	18/05/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ NGỌC PHỤNG (VN)
54/10/6 Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110876/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09096 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76419	30/10/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
2	266161	25/07/2016	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN QUÝ (VN)
54/10/6 Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110877/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09098 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266332	28/07/2016	22/01/2035	Như đã đăng ký
2	266333	28/07/2016	22/01/2035	Như đã đăng ký
3	270148	14/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
4	270149	14/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
5	270150	14/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
6	277541	14/03/2017	11/03/2035	Như đã đăng ký
7	279741	13/04/2017	22/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110878/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09104 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75818	06/10/2006	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.L.E.V.E (VN)
Lô A2, CN5, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110879/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09105 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278586	28/03/2017	25/03/2035	Như đã đăng ký
2	278587	28/03/2017	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG NHUNG (VN)
Số nhà 1, B1, tập thể Ga Bắc, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110880/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09106 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	120393	26/02/2009	17/03/2035	Như đã đăng ký
2	270813	01/11/2016	08/04/2035	Như đã đăng ký
3	270814	01/11/2016	08/04/2035	Như đã đăng ký
4	271913	18/11/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký
5	272012	21/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký
6	272013	21/11/2016	16/04/2035	Như đã đăng ký
7	272256	24/11/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký
8	272257	24/11/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
9	274405	29/12/2016	08/04/2035	Như đã đăng ký
10	291943	01/12/2017	16/04/2035	Như đã đăng ký
11	293115	22/12/2017	08/04/2035	Như đã đăng ký
12	293116	22/12/2017	08/04/2035	Như đã đăng ký
13	301590	13/06/2018	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 110881/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09108 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309190	27/11/2018	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SINGA MANAGEMENT PTE LTD (SG)
35 Selegie Road, Parklane Shopping Mall, #10-09, Singapore 188307

Quyết định số: 110882/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09109 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81628	02/05/2007	19/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM (VN)
Số 15, ngách 4, ngõ 47, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110883/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09111 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72747	12/06/2006	14/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NCSOFT CORPORATION (KR)
12, Daewangpangyo-ro 644beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-400, Korea

---

Quyết định số: 110884/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09112 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270028	13/10/2016	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CTRIP.COM INTERNATIONAL, LTD. (KY)
Ugland House, P.O. Box 309, George Town, Cayman Islands

Quyết định số: 110885/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09113 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279600	12/04/2017	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NEWBORN-TOWN NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)
009, Room 301, No. 70, Haidian West Street, Haidian District, Beijing, P.R. China

---

Quyết định số: 110886/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09114 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	332422	09/10/2019	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TÂN TÂN (VN)
192/64/21 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110887/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09115 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284977	24/07/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ THỊ MỸ (VN)
193 Trưng Nữ Vương, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định số: 110888/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09116 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274130	22/12/2016	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGỌC BẢO (VN)
572 Bà Hạt, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 110889/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09117 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288410	25/09/2017	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN NGỌC VŨ (VN)
137 quốc lộ 1A, khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 110890/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09649 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296899	15/03/2018	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN LUX DECOR VIỆT NAM (VN)
Số 108 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110891/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09651 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	90645	23/10/2007	23/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAMTEX FABRICS LIMITED (GB)
Blackwood Road, Lillyhall North, Workington, Cumbria CA14 4JJ, United Kingdom

---

Quyết định số: 110892/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09654 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267440	24/08/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
T.J. SMITH AND NEPHEW LIMITED (GB)
PO Box 81, 101, Hessle Road, Hull, HU3 2BN, United Kingdom

Quyết định số: 110893/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09656 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276338	21/02/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRẦN VĂN LINH (VN)
62/54 Trương Công Định, phường 14, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110894/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09667 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277696	15/03/2017	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SICHUAN GUOHAO SEED INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.18, Songjiang Avenue, Nongke District, Mianyang City Sichuan, China

---

Quyết định số: 110895/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09673 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79491	26/02/2007	24/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EANG LIAN CORPORATION (TW)
130, Wen Hua Road, Chia Ting Township, Kaohsiung County, Taiwan 85241

Quyết định số: 110896/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09678 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81012	12/04/2007	20/04/2035	Như đã đăng ký
2	266878	15/08/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ DUY KIẾN ĐỨC (VN)
Ấp Thạnh Yên, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định số: 110897/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09681 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272781	02/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ VĂN TÚ (VN)
Xóm Đầu Phần, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định số: 110898/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09685 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87012	23/08/2007	01/06/2035	Như đã đăng ký
2	87844	07/09/2007	01/06/2035	Như đã đăng ký
3	87889	07/09/2007	01/06/2035	Như đã đăng ký
4	90291	11/10/2007	01/06/2035	Như đã đăng ký
5	90292	11/10/2007	01/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 110899/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09687 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259961	18/03/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký
2	283426	21/06/2017	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WONG QUỐC MINH (VN)
119/47A22 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110900/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09689 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290554	06/11/2017	18/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOI CAFE GROUP (S) PTE. LTD. (SG)
2 Serangoon North Avenue 5 #06-02, Singapore (554911)

Quyết định số: 110901/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09693 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69685	19/01/2006	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM SINH (VN)
Tầng 2, nhà 8 Gian, ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110902/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09677 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80162	19/03/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12, Amsterdam 1014BG, The Netherlands

Quyết định số: 110950/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08896 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275323	24/01/2017	30/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN RƯỢU VIỆT (VN)
Số nhà 46, ngõ 18, phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110951/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03293 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251213	15/09/2015	08/05/2034	Như đã đăng ký
2	251216	15/09/2015	08/05/2034	Như đã đăng ký
3	251217	15/09/2015	08/05/2034	Như đã đăng ký
4	256223	31/12/2015	25/07/2034	Như đã đăng ký
5	256224	31/12/2015	25/07/2034	Như đã đăng ký
6	256225	31/12/2015	25/07/2034	Như đã đăng ký
7	256226	31/12/2015	25/07/2034	Như đã đăng ký
8	257923	17/02/2016	25/07/2034	Như đã đăng ký
9	261822	04/05/2016	08/05/2034	Như đã đăng ký
10	261823	04/05/2016	08/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALBAUGH ASIA PACIFIC LIMITED (CN)
Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

---

Quyết định số: 110952/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07405 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255073	26/11/2015	27/03/2034	Như đã đăng ký
2	266136	25/07/2016	15/04/2034	Như đã đăng ký
3	268281	13/09/2016	26/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC AN (VN)
Số 11 ngách 389 ngõ 28 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 110953/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02272 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	233328	15/10/2014	18/06/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HƯNG LỢI LỢI (VN)
52 đường số 5 cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 110955/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00626 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267187	22/08/2016	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
2300 Winchester Road, Neenah, WI 54956, United States of America

---

Quyết định số: 110956/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01504 Ngày nộp: 02/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	9467	18/10/1993	10/03/2033	Như đã đăng ký
2	9819	06/12/1993	10/03/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EXTRA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TH)
111 Moo 13 Bangna-trad, K.M.9 Rd., Bangplee Yai, Samutprakarn10540, Thailand

---

Quyết định số: 110972/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08556 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85144	31/07/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NAM (VN)
Số 34, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định số: 111071/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09690 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287185	30/08/2017	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HAPULICO (VN)
Tầng 23, 24 tòa nhà Center Building, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111187/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07140 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252015	29/09/2015	27/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KORCA VIỆT NAM (VN)
17K/4 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111188/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04600 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66402	06/09/2005	16/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIÊN HƯƠNG (VN)
20 Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 111430/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05880 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65032	22/07/2005	08/03/2034	35
2	65033	22/07/2005	08/03/2034	35

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THANH - TIỀN GIANG (VN)
19 Ngô Quyền, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 111431/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05883 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70060	14/02/2006	01/10/2034	Như đã đăng ký
2	73570	12/07/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
3	74683	24/08/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
4	75142	14/09/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
5	75143	14/09/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
6	75146	14/09/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
7	75147	14/09/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký
8	75149	14/09/2006	23/09/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
9	87538	29/08/2007	23/09/2034	Như đã đăng ký
10	100808	09/05/2008	23/09/2034	Như đã đăng ký
11	100809	09/05/2008	23/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BINGGRAE CO., LTD. (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 111432/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05903 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283453	21/06/2017	21/11/2034	Như đã đăng ký
2	291212	17/11/2017	08/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 111433/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05918 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247831	08/07/2015	21/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JIN JIANG INTERNATIONAL HOLDINGS CO., LTD. (CN)
FLOOR 23, NO. 100, EAST YAN AN ROAD, SHANGHAI 200002, CHINA

Quyết định số: 111434/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05922 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267651	30/08/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX (VN)
Lô C40-43/I, C51-55/II, đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111435/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05925 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273972	21/12/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH LƯU HUỲNH HẢO (VN)
20-20A-22-24 Lê Đình Dương, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111436/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07365 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263230	30/05/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký
2	263259	30/05/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẦN MỀM VÀNG (VN)
235 Võ Văn Tần, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 111437/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09146 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271048	07/11/2016	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan

Quyết định số: 111438/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09163 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286936	25/08/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHINDELI (VN)
262 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111439/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07270 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249986	26/08/2015	21/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN ĐÌNH THĂNG (VN)
Số 116 ngõ Thái Thịnh 1, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111440/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07271 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256821	18/01/2016	21/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN ĐÌNH THĂNG (VN)
Số 116 ngõ Thái Thịnh 1, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111441/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07949 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273430	13/12/2016	14/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ SẢN XUẤT NAM KIỆT (VN)
Thôn Phạm Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 111442/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08453 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277448	10/03/2017	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SONG LUẬT (VN)
216 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111453/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09300 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	310189	06/12/2018	08/05/2035	Như đã đăng ký
2	310190	06/12/2018	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT JOINT KÍNH MINH TOÀN (VN)
168/9/12 Bình Trị Đông, khu phố 7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111459/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01800 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300792	04/06/2018	03/06/2035	Như đã đăng ký
2	328141	26/08/2019	03/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, U.S.A.

Quyết định số: 111462/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04280 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73245	27/06/2006	25/11/2034	Như đã đăng ký
2	73246	27/06/2006	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LINING SPORTS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)
Room 1001, No. 666 Zhaohua Road, Changning District, Shanghai, China

---

Quyết định số: 111463/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03712 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74816	30/08/2006	27/10/2034	Như đã đăng ký
2	75130	12/09/2006	27/10/2034	Như đã đăng ký
3	79715	02/03/2007	24/09/2034	Như đã đăng ký
4	159033	03/03/2011	03/08/2034	Như đã đăng ký
5	257080	19/01/2016	15/08/2034	Như đã đăng ký
6	273402	13/12/2016	22/09/2034	Như đã đăng ký
7	273964	21/12/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

Quyết định số: 111464/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09813 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74329	10/08/2006	10/01/2035	Như đã đăng ký
2	79425	12/02/2007	25/03/2035	Như đã đăng ký
3	79426	12/02/2007	25/03/2035	Như đã đăng ký
4	293832	28/12/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.

Quyết định số: 111465/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01131 Ngày nộp: 14/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	20700	09/05/1996	18/08/2035	Như đã đăng ký
2	276105	16/02/2017	10/07/2035	Như đã đăng ký
3	288848	02/10/2017	24/08/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, U.S.A

Quyết định số: 111466/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05668 Ngày nộp: 28/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	239150	21/01/2015	30/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM HỒNG ĐỨC (VN)
110 Trần Đại Nghĩa, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 111467/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08461 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266680	09/08/2016	22/01/2034	03

Chủ văn bằng
PRICEABUSE.COM SDN. BHD. (MY)
No. 45, Jalan Taming 5, Kawasan Perindustrian Taming Jaya, 43300 Balakong, Selangor, MALAYSIA

Quyết định số: 111468/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01879 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	229743	12/08/2014	04/10/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GIANG THÚY NGHĨA (VN)
51/4 Âu Cơ, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 111469/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01939 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	238594	09/01/2015	27/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI VĂN BAN (VN)
26/15 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111470/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01965 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	233499	16/10/2014	17/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ VĂN VINH (VN)
Thôn 2, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Quyết định số: 111471/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03250 Ngày nộp: 04/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250998	11/09/2015	01/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DƯƠNG VĂN TRUNG (VN)
251 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111472/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01394 Ngày nộp: 26/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259574	14/03/2016	25/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEN ERYUE (CN)
No. 124, Lane 5, Xincuowei, Renhe Village, Shiyan District, Jieyang City 522000, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 111473/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06494 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283215	19/06/2017	06/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG THIÊN QUẾ (VN)
2 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111474/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08905 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80022	13/03/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111475/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08936 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277132	07/03/2017	22/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ KHANG VIỆT (VN)
Số 5, đường số 3, khu 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định số: 111476/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00329 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294752	10/01/2018	25/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140 U.S.A.

Quyết định số: 111477/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00346 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87953	07/09/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEADERWELD ALLOY ROD VIỆT NAM (VN)
Lô số K-B1, đường số 2A, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111478/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00347 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18266	21/09/1995	08/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HONG WEI ELECTRICAL INDUSTRY AND CO.,LTD (TW)
33, Wu-chuan 5th Rd., Wu-ku Industial Park Taipei, Taiwan

Quyết định số: 111479/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01757 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	20011	12/02/1996	15/07/2035	Như đã đăng ký
2	20059	16/02/1996	15/07/2035	Như đã đăng ký
3	20454	18/04/1996	18/07/2035	Như đã đăng ký
4	21844	09/08/1996	15/07/2035	Như đã đăng ký
5	22028	23/08/1996	15/07/2035	Như đã đăng ký
6	82398	24/05/2007	02/06/2035	Như đã đăng ký
7	87879	07/09/2007	17/08/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MARS, INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, USA

Quyết định số: 111484/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06314 Ngày nộp: 28/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	56649	25/08/2004	28/04/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HOCK HIN (VN) FOODSTUFFS MANUFACTURING (VN)
Số 2 Vsip II-A, đường số 12, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 111486/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05920 Ngày nộp: 09/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248197	17/07/2015	03/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GPM HOLDING VIỆT NAM (VN)
Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 111488/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00245 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79212	06/02/2007	07/07/2035	30

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HƯƠNG HƯƠNG TÂY (VN)
Lô B15-1, KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111490/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-03097 Ngày nộp: 10/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283465	22/06/2017	25/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)
164 ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định số: 111492/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-03551 Ngày nộp: 24/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290511	06/11/2017	04/05/2035	Như đã đăng ký
2	290512	06/11/2017	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TN GROUP CORPORATION CO., LTD. (TH)
18/5 Moo 13, Soi Petchkasem 91, Omnoi Sub-district, Krathum Ban District, Samutsakorn 74130 Thailand

---

Quyết định số: 111494/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08734 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65620	09/08/2005	07/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Quyết định số: 111496/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01973 Ngày nộp: 17/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	239497	28/01/2015	15/10/2033	Như đã đăng ký
2	239498	28/01/2015	15/10/2033	Như đã đăng ký
3	239499	28/01/2015	15/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG UYÊN (VN)
69 đường Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111699/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03778 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71449	19/04/2006	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUHAN CORPORATION (KR)
74 Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul, Korea

Quyết định số: 111700/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03779 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64880	18/07/2005	14/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG VANWARD NEW ELECTRIC CO., LTD (CN)
No. 13, Jianye Mid-Road, Shunde High-Tech Industry Development Zone, Ronggui, Shunde, Foshan, Guangdong, China

---

Quyết định số: 111701/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03864 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	437396	12/09/2022	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RED ANT INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No.503, Sec.1, Shedou Rd., Shetou Township, Changhua County 511, Taiwan

---

Quyết định số: 111703/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03937 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259977	18/03/2016	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
QUADRO SUED LTD. (DE)
Grossmoobogen 15, 21079 Hamburg, Germany

Quyết định số: 111704/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03938 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63178	30/05/2005	13/02/2034	Như đã đăng ký
2	253176	19/10/2015	03/01/2034	Như đã đăng ký
3	254305	12/11/2015	03/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BROS HOLDING LIMITED (CN)
FLAT F-G, 6/F., LEADER INDUSTRIAL CENTRE, PHASE II, 188-202 TEXACO ROAD, TSUEN WAN, NEW TERRITORIES, HONG KONG

Quyết định số: 111705/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03803 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82497	25/05/2007	29/09/2034	Như đã đăng ký
2	82498	25/05/2007	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
APB ASIA PTY LTD (AU)
Suite 5 181 First Avenue Five Dock NSW 2046 Australia

Quyết định số: 111706/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03820 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262640	19/05/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 111708/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03823 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70352	24/02/2006	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASKEY COMPUTER CORP. (TW)
10F., No. 119, Jiankang Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan

---

Quyết định số: 111709/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03824 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262586	19/05/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký
2	262587	19/05/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký
3	271665	16/11/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-Ku, Chiba-City, Chiba 261-8515, Japan

Quyết định số: 111710/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03848 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253170	19/10/2015	27/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KITAMURA MACHINERY CO., LTD. (JP)
1870 Toide-komyoji, Takaoka-shi, Toyama, Japan

Quyết định số: 111712/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03880 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	97819	18/03/2008	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PEERLESS HOLDINGS PTY. LTD. (AU)
21 Evans Street, Baybrook, Victoria 3019, Australia

Quyết định số: 111713/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03881 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74753	28/08/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PEERLESS HOLDINGS PTY. LTD. (AU)
Level 9 South 161 Collins Street, Melbourne 3000, Australia

Quyết định số: 111714/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03888 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73443	06/07/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký
2	73446	06/07/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định số: 111716/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03889 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16609	29/04/1995	01/10/2034	Như đã đăng ký
2	16610	29/04/1995	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định số: 111717/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03913 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258906	02/03/2016	05/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WAKASHACHIYA CO., LTD. (JP)
12-10, 3-chome, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Quyết định số: 111718/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03917 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262608	19/05/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian,Longgang District, Shenzhen, P. R. China

---

Quyết định số: 111719/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06160 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263801	07/06/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHINSEGAE INTERNATIONAL INC. (KR)
449, DOSAN-DAERO, GANGNAM-GU, SEOUL, KOREA

Quyết định số: 111721/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06161 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269161	27/09/2016	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUSHENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1, 2, 3F., No.172, Sec.2, Nanking East Rd., Jhongshan District, TaipeiCity, Taiwan

---

Quyết định số: 111722/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06172 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261651	26/04/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký
2	268420	15/09/2016	29/08/2034	Như đã đăng ký
3	278908	31/03/2017	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEALY ASIA (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
PKF Consultants Pte Ltd, 9 Battery Road, #10-01/05 Straits Trading Building, 049910, Singapore

---

Quyết định số: 111729/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03773 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263042	26/05/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 111730/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03780 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269753	07/10/2016	25/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG KHANG NAM (VN)
36 Lưu Quang Thuận, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 111731/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03787 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264017	13/06/2016	12/05/2034	Như đã đăng ký
2	265141	06/07/2016	12/05/2034	Như đã đăng ký
3	271590	15/11/2016	12/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111733/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03798 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251580	22/09/2015	19/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI LÀNG NGHỀ MỸ NGHỆ XÃ SƠN ĐỒNG (VN)
Xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111734/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03816 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271459	14/11/2016	07/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SG HOLDINGS CO., LTD. (JP)
68, Tsunoda-Cho, Kamitoba, Minami-Ku, Kyoto-Shi Kyoto-Fu 601-8104, Japan

---

Quyết định số: 111735/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03821 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251192	14/09/2015	13/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BUZZ RACK TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 152, Shunfan Rd., Dajia Dist., Taichung City, Taiwan

Quyết định số: 111736/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03826 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263410	01/06/2016	02/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHELSEA FOOTBALL CLUB LIMITED (GB)
Stamford Bridge Grounds, Fulham Road, London, SW6 1HS, United Kingdom

---

Quyết định số: 111738/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03838 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67301	17/10/2005	24/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EATON INDUSTRIES (AUSTRIA) GMBH (AT)
Eugenia 1, A-3943 Schrems, Austria

Quyết định số: 111739/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03847 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260239	22/03/2016	16/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN KIỀU HẠNH (VN)
21-23 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111741/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03854 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262299	12/05/2016	16/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRICAB GROUP PTY LTD (AU)
33 Prohasky Street, Port Melbourne, Victoria, 3207, Australia

---

Quyết định số: 111742/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03861 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258301	23/02/2016	28/05/2034	Như đã đăng ký
2	265496	11/07/2016	02/06/2034	Như đã đăng ký
3	280642	28/04/2017	02/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA LEXI (LEXI CO., LTD.) (JP)
Kyodo-Keikaku Bldg. 9F, 3-36-6, Sugamo, Toshima-ku, Tokyo, Japan

---

Quyết định số: 111743/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03916 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	340399	19/12/2019	22/10/2034	Như đã đăng ký
2	340400	19/12/2019	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LABORATOIRES SMB, S.A. (BE)
rue de la Pastorale 26-28, B-1080 Bruxelles, Belgium

Quyết định số: 111745/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03940 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269725	07/10/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHẤN HƯNG (VN)
1400/19 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111746/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03944 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15146	21/01/1995	17/05/2034	Như đã đăng ký
2	15147	21/01/1995	17/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
1872 HOLDINGS, V.O.F (VG)
P.O.Box 933, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Quyết định số: 111747/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03954 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82202	21/05/2007	21/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BÁNH ĐÔNG LẠNH (VN)
26 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111748/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06157 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13528	30/09/1994	24/06/2034	Như đã đăng ký
2	15957	24/03/1995	02/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN 27/7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111750/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06166 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	317335	03/04/2019	10/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SMC CORPORATION (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 111751/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06173 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267810	01/09/2016	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOPLITE INDUSTRY CO., LTD. (TW)
11F, NO. 176-1, KANG SHAN RD., GANGSHAN DIST., KAOHSIUNG CITY 820, TAIWAN

Quyết định số: 111752/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06174 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	32001	04/09/1999	09/11/2034	Như đã đăng ký
2	33297	21/02/2000	09/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ITOCHU CORPORATION (JP)
1-3, Umeda 3-chome, Kỉta-ku, Osaka, 530-8448, Japan

Quyết định số: 111754/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06176 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270252	18/10/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SAO VIỆT (VN)
Thôn Đông Trù, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 111755/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06181 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76403	30/10/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH (VN)
26 Tôn Thất Đạm, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 111757/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06182 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76144	16/10/2006	03/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẠT AN SANG (VN)
4 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111758/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06184 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276396	22/02/2017	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
S & B FOODS INC. (JP)
18-6, Nihonbashi Kabuto-cho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 111759/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06190 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266508	04/08/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SD (VN)
Khu phố 3, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 111761/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06192 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263781	07/06/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BÙI DƯƠNG THÚY LỆ (VN)
401/8A5 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 111762/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06195 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266163	25/07/2016	22/12/2034	Như đã đăng ký
2	266668	09/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký
3	266669	09/08/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111763/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06197 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268746	21/09/2016	04/02/2035	Như đã đăng ký
2	274635	09/01/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký
3	274636	09/01/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký
4	274637	09/01/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM XANH (VN)
695 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 111765/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06198 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78853	24/01/2007	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOTO LTD. (JP)
No. 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Japan

---

Quyết định số: 111766/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06200 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259590	15/03/2016	15/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HERSCHEL SUPPLY COMPANY LTD. (CA)
327-611 Alexander Street, Vancouver, British Columbia, Canada, V6A1E1

Quyết định số: 111767/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06201 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264762	23/06/2016	05/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Quyết định số: 111769/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09751 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265218	06/07/2016	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ VIẾT THẢO LINH (VN)
Số 36/9 Hà Huy Tập, phường 03, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 111771/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09764 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276763	27/02/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH MINH TÂM 1 (VN)
104 đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

---

Quyết định số: 111772/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09770 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72238	23/05/2006	28/12/2034	Như đã đăng ký
2	264751	23/06/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký
3	287998	14/09/2017	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 111773/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09772 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272571	29/11/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
2	292683	18/12/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký
3	292684	18/12/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký
4	316708	27/03/2019	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU (VN)
2/67 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112078/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01606 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253649	28/10/2015	05/06/2034	Như đã đăng ký
2	253650	28/10/2015	05/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ DINH DƯỠNG Y HỌC MEDPRO (VN)
4.36-TT4, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112080/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01684 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252651	08/10/2015	09/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG TAO NGỘ (VN)
Số 24/2, Phan Đình Phùng, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 112082/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01704 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	242407	27/03/2015	09/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH FIGLA - VIỆT NAM (VN)
Lô 109/1, đường Amata, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 112084/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01719 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	241585	12/03/2015	16/10/2033	Như đã đăng ký
2	241586	12/03/2015	16/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN (VN)
43/14 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112086/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01733 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71932	11/05/2006	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỊNH PHÁT (VN)
Tổ 2, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 112088/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01734 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257676	02/02/2016	14/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO (VN)
Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 112090/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01735 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257675	02/02/2016	14/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DABACO (VN)
Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 112092/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01743 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262242	11/05/2016	03/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGÔ THỊ MẬN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 112094/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01757 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68165	18/11/2005	26/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TÙNG LÂM (VN)
P1603, tòa nhà Thành Công Tower, 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112096/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01776 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69231	03/01/2006	09/08/2034	Như đã đăng ký
2	69232	03/01/2006	09/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP (VN)
Số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112098/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01780 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252831	13/10/2015	05/06/2034	Như đã đăng ký
2	252832	13/10/2015	05/06/2034	Như đã đăng ký
3	260879	11/04/2016	05/06/2034	Như đã đăng ký
4	270695	28/10/2016	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 112100/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01781 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277192	07/03/2017	26/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP THÁI DƯƠNG (VN)
Lô A9-A10- A11, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 112104/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01809 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254443	16/11/2015	25/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WITIP VIỆT NAM (VN)
Số 6a, ngách 17, ngõ 138 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112186/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07141 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270935	03/11/2016	04/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AN ĐIỀN (VN)
Khu công nghiệp Thạnh Phú, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 112188/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07188 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272022	21/11/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký
2	276339	21/02/2017	12/12/2034	Như đã đăng ký
3	316697	27/03/2019	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỒ THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 112192/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07869 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76468	30/10/2006	21/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAMTEX FABRICS LIMITED (GB)
Blackwood Road, Lillyhall North, Workington, Cumbria CA14 4JJ, United Kingdom

---

Quyết định số: 112193/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07870 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263422	01/06/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG GIANG (VN)
228 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112194/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07871 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266701	09/08/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN XUÂN DƯƠNG (VN)
136/14A đường Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112196/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07876 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259826	16/03/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUNG HƯNG (VN)
Số nhà 99, tổ 13, thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

---

Quyết định số: 112197/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07879 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264893	27/06/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký
2	266826	12/08/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ THANH MAI (VN)
Phòng 301, A4, tập thể Đại học Luật, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112198/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07881 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253630	28/10/2015	06/06/2034	Như đã đăng ký
2	256622	12/01/2016	15/07/2034	Như đã đăng ký
3	257998	18/02/2016	11/08/2034	Như đã đăng ký
4	268512	19/09/2016	02/07/2034	Như đã đăng ký
5	269378	30/09/2016	02/07/2034	Như đã đăng ký
6	272546	29/11/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký
7	274491	30/12/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
8	280688	28/04/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký
9	280689	28/04/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký
10	284995	24/07/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký
11	292755	19/12/2017	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANDA VIỆT NAM (VN)
62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112200/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07884 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16836	23/05/1995	25/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM NGHỆ PHONG (VN)
9C An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 112202/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07889 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269232	28/09/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MORITA BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 21-1, Lugong S. 2nd Rd., Dongshi Vil., Lukang Township, Changhua County 505029, Taiwan

---

Quyết định số: 112203/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07891 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	309622	30/11/2018	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
Thôn 3, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 112204/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07893 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273627	15/12/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH I-GLOCAL (VN)
Phòng 1206, tầng 12, tòa nhà văn phòng IndoChina Plaza Hà Nội, 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112207/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08016 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85653	09/08/2007	13/04/2035	Như đã đăng ký
2	85654	09/08/2007	13/04/2035	Như đã đăng ký
3	87010	23/08/2007	13/04/2035	Như đã đăng ký
4	91162	06/11/2007	13/04/2035	Như đã đăng ký
5	272415	25/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
6	272416	25/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
7	272424	25/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
8	272425	25/11/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No. 4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

---

Quyết định số: 112209/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08031 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277917	17/03/2017	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NOBUHIRO KOYAMA (JP)
1181 Kuroi, Kasuga-cho, Tanba-shi, Hyogo-ken 669-4141, JAPAN

Quyết định số: 112211/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08046 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265258	07/07/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CAO VĂN TÍM (VN)
Số 326 đường Trường Thi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

---

Quyết định số: 112212/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08062 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78646	18/01/2007	21/01/2035	Như đã đăng ký
2	78647	18/01/2007	21/01/2035	Như đã đăng ký
3	263724	06/06/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỆM MOUSSE LIÊN Á (VN)
55/1A đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112214/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08104 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271370	11/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký
2	271385	11/11/2016	13/03/2035	Như đã đăng ký
3	272379	25/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾP XINH (VN)
R4-93 Hưng Gia III, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112215/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08106 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269576	05/10/2016	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN (VN)
Số 215A, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112232/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08631 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263006	25/05/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký
2	264107	13/06/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký
3	264222	14/06/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký
4	264689	22/06/2016	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112234/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08659 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69319	04/01/2006	11/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SỨ ĐÔNG LÂM (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Quyết định số: 112235/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08761 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269265	28/09/2016	06/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAPCOM CO., LTD. (JP)
3-1-3 Uchihiranomachi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 112237/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09151 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256481	31/12/2015	08/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỨ BA (VN)
Số 40, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 112238/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09154 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72830	14/06/2006	14/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUH KEE CO., LTD. (TW)
17, ALLEY 87, LANE 93, TA TUNG ST., TANTZU HSIANG, TAICHUNG, TAIWAN

Quyết định số: 112239/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09161 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276445	22/02/2017	23/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP M.E.C.I (VN)
Số 164, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112241/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09164 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293844	28/12/2017	22/05/2035	Như đã đăng ký
2	293845	28/12/2017	22/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM LAN ANH (VN)
Tổ 6, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 112242/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09165 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281367	11/05/2017	27/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HƯỚNG (VN)
Thôn Kìm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Quyết định số: 112244/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09167 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275965	16/02/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM VẺ ĐẸP VIỆT (VN)
Số 171, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112245/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09168 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71626	27/04/2006	23/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN THỦY (VN)
Lầu 6 tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112563/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09421 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268125	09/09/2016	09/02/2035	Như đã đăng ký
2	280075	19/04/2017	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GELTEC PTE LTD. (SG)
C/o. AMICORP Singapore Pte Ltd. Prudential Tower II, 30, Cecil Street, Singapore - 049712

Quyết định số: 112564/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09439 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	106	10/09/1985	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Quyết định số: 112565/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09399 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279039	03/04/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112566/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09400 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	496542	19/06/2024	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALINCO INCORPORATED (JP)
1-1 Mishimae 1-chome, Takatsuki-shi, Osaka 569-8510, Japan

Quyết định số: 112567/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09401 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	27575	13/07/1998	18/02/2035	Như đã đăng ký
2	275814	13/02/2017	01/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PRODIO COMPANY LIMITED (CN)
Room 1304, 13th Floor, General Commercial Building, 156-164 Des Voeux Road Central, Hong Kong

---

Quyết định số: 112568/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09406 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	83191	18/06/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA ONWARD HOLDINGS (ALSO TRADING AS ONWARD HOLDINGS CO., LTD) (JP)
10-5 Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 112569/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09407 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274366	29/12/2016	27/05/2035	Như đã đăng ký
2	274367	29/12/2016	27/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CREDENT (VN)
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112570/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09408 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298542	17/04/2018	10/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI THANH LONG (VN)
Số 59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112571/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09409 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277676	15/03/2017	10/06/2035	Như đã đăng ký
2	277677	15/03/2017	10/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG (VN)
179/39/15 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112572/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09410 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276588	23/02/2017	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN HỌA (VN)
Thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 112573/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09411 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273714	15/12/2016	15/05/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	273715	15/12/2016	15/05/2035	Như đã đăng ký
3	273716	15/12/2016	15/05/2035	Như đã đăng ký
4	273717	15/12/2016	15/05/2035	Như đã đăng ký
5	279723	13/04/2017	15/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THUẬN ĐẠT (VN)
114/68 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112574/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09415 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287166	29/08/2017	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN 368 (VN)
Thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 112575/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09420 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275029	16/01/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
2	275030	16/01/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	275735	10/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
4	275736	10/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
5	275855	14/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
6	275856	14/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
7	281254	10/05/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
8	281255	10/05/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
9	281256	10/05/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
10	281257	10/05/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
11	324004	12/07/2019	20/05/2035	Như đã đăng ký
12	324005	12/07/2019	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 112576/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09423 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269540	04/10/2016	26/03/2035	Như đã đăng ký
2	277221	08/03/2017	26/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

Quyết định số: 112577/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09424 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267823	01/09/2016	05/01/2035	Như đã đăng ký
2	276244	21/02/2017	15/12/2034	Như đã đăng ký
3	276685	24/02/2017	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 112578/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09425 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288102	18/09/2017	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỰC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
29/4A Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112579/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09427 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275930	15/02/2017	18/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GRINDEKS, JOINT STOCK COMPANY (LV)
53, Krustpils Street, Riga, LV-1057, Latvia

Quyết định số: 112580/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09429 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274662	09/01/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KHÍ GAS HÓA LỎNG VẠN LỘC (VN)
Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112581/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09430 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273882	20/12/2016	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ GAS HÓA LỎNG SÔNG HỒNG (VN)
Khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112582/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09432 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19227	01/12/1995	20/05/2035	Như đã đăng ký
2	19228	01/12/1995	20/05/2035	Như đã đăng ký
3	73958	28/07/2006	14/02/2035	Như đã đăng ký
4	268943	23/09/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký
5	268944	23/09/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW)
No. 301 Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan

---

Quyết định số: 112583/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09436 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263821	08/06/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MINH BABY (VN)
Số 6A, hẻm 34/232/4 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112584/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09437 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277673	15/03/2017	10/06/2035	Như đã đăng ký
2	277674	15/03/2017	10/06/2035	Như đã đăng ký
3	278262	22/03/2017	10/06/2035	Như đã đăng ký
4	324268	17/07/2019	10/06/2035	Như đã đăng ký
5	328919	04/09/2019	10/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN MYM VIỆT NAM (VN)
84/86/8 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112585/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09438 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254256	11/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HD (VN)
Số 71, khu tập thể sở tài chính vật giá, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112586/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09440 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79981	12/03/2007	12/04/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	79982	12/03/2007	12/04/2035	Như đã đăng ký
3	81303	19/04/2007	12/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG PHẨM ATLANTIC VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 112587/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09442 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72971	16/06/2006	15/12/2034	Như đã đăng ký
2	276840	27/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VIỆT NHƯ Ý (VN)
Tổ 20, ấp 4, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 112588/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09443 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264349	17/06/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC LIÊN (VN)
72 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112589/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09447 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79934	09/03/2007	13/06/2035	Như đã đăng ký
2	273901	20/12/2016	18/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GOOD CAR BON PAPER CO., LTD. (TW)
1F., No. 220, Sec. 2, Jhongshan Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan

---

Quyết định số: 112590/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09448 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76990	15/11/2006	01/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOE PHARMACEUTICALS SDN. BHD. (MY)
Lot 10, Jalan Sultan Mohd 6, Bandar Sultan Suleiman, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 112591/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09449 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314217	14/02/2019	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DENSO WAVE INCORPORATED (JP)
1, Yoshiike, Kusagi, Agui-cho, Chita-gun, Aichi, 470-2297, Japan

---

Quyết định số: 112592/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09451 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274124	22/12/2016	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ KINH DOANH VIỆT MỸ (VN)
Số 530 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 112593/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09453 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269905	11/10/2016	31/03/2035	Như đã đăng ký
2	270163	14/10/2016	31/03/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	284307	10/07/2017	13/05/2035	Như đã đăng ký
4	284316	10/07/2017	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112594/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09455 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274031	21/12/2016	01/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VIỆT TUẤN (VN)
Ấp Suối Cao B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

Quyết định số: 112595/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09456 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85571	07/08/2007	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KHÁM CHỮA BỆNH NANCY (VN)
615A Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 112596/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09460 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17845	28/08/1995	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PIAS CORP (JP)
No. 19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 112597/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09463 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284059	05/07/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký
2	284060	05/07/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VỎ & RUỘT XE VIỆT PHÁT (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định số: 112922/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00582 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275214	18/01/2017	04/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ (VN)
Tầng 18, tòa nhà Saigon Tower, số 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112923/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01575 Ngày nộp: 27/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264285	16/06/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký
2	264296	16/06/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký
3	264303	16/06/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký
4	265001	01/07/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VÕ THÀNH PHỤC (VN)
198 tỉnh lộ 15, ấp Chợ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112931/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09015 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252021	29/09/2015	09/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SẮC NGỌC KHANG (VN)
Q20 đường 2B, khu phố 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112932/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08938 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64818	18/07/2005	10/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH HÙNG CƯỜNG (VN)
Thôn Trung Đàn, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

Quyết định số: 112933/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00352 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	242400	26/03/2015	16/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÂN BIỂN (VN)
Số nhà 58, đường số 21, KDC Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112934/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00461 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250276	28/08/2015	20/03/2034	Như đã đăng ký
2	250299	28/08/2015	20/03/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	250300	28/08/2015	20/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMOSS (VN)
Số 320 lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 112935/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02150 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253607	28/10/2015	10/06/2034	Như đã đăng ký
2	253624	28/10/2015	10/06/2034	Như đã đăng ký
3	253625	28/10/2015	10/06/2034	Như đã đăng ký
4	253626	28/10/2015	10/06/2034	Như đã đăng ký
5	253627	28/10/2015	10/06/2034	Như đã đăng ký
6	269548	04/10/2016	10/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN) (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 112936/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04753 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277342	09/03/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 112939/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02939 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280686	28/04/2017	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NỘI THẤT SƠN THỦY (VN)
Căn hộ P7-10.OT08, tầng 10, tòa nhà Park 7, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, hành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112941/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02040 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	322344	14/06/2019	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BAO BÌ LĨNH NAM (VN)
Lô 17 đường số 7, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 112944/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03767 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72296	25/05/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
2	72297	25/05/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LEGROUP (VN)
Liền kề 2618, khu đô thị TMS, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định số: 112967/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01180 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64203	28/06/2005	24/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE MENTHOLATUM COMPANY (US)
707 Sterling Drive, Orchard Park, New York 14127-1587 United States of America

---

Quyết định số: 112970/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02968 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67627	31/10/2005	15/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
XI'AN KAIMI CO., LTD (CN)
15 Keji Road One, Xi'an, Shaanxi, China

Quyết định số: 112971/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03800 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68874	20/12/2005	28/07/2034	Như đã đăng ký
2	72873	14/06/2006	25/10/2034	Như đã đăng ký
3	72915	15/06/2006	28/12/2034	Như đã đăng ký
4	249158	18/08/2015	26/02/2034	Như đã đăng ký
5	249907	26/08/2015	26/02/2034	Như đã đăng ký
6	249908	26/08/2015	26/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 112972/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04696 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271794	17/11/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HƯNG PHƯỚC LỢI (VN)
15/16 Ngô Quyền, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 112973/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04704 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258105	19/02/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
2	259523	14/03/2016	28/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TÔ HỒNG TRANG (VN)
26 Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 112974/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04710 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261654	26/04/2016	22/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BECAMEX TOKYU (VN)
Khu đô thị mới thuộc khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 112975/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04711 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260624	31/03/2016	22/05/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	270624	28/10/2016	13/08/2034	Như đã đăng ký
3	270625	28/10/2016	13/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÁN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG KIM THỊNH (VN)
1004/6A đường Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Binh Trị Đông A, quận Bình Tân, thànhphố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112976/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04718 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285194	26/07/2017	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HÀ (VN)
Lô C 42b/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112977/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04730 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	61841	14/04/2005	25/11/2034	Như đã đăng ký
2	64221	29/06/2005	01/09/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	265342	07/07/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký
4	265441	08/07/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
Số 82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112978/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04740 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17557	11/08/1995	12/12/2034	Như đã đăng ký
2	71882	10/05/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
3	271643	16/11/2016	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU - PHỤ GIA THỰC PHẨM HỒNG Á (VN)
198 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112979/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04744 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268156	12/09/2016	11/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỨC UỐNG SUN WAH (VN)
Số 15 quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112980/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04756 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263886	08/06/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MAY MẶC BM 247 (VN)
Số 198/8/31 đường Thới Tam Thôn 17, ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112981/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04761 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245943	28/05/2015	06/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGÂN HƯỜNG (VN)
Đường Mạc Thanh Đạm, khu phố Long Liên, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 112982/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04782 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272269	24/11/2016	22/04/2034	Như đã đăng ký
2	274503	30/12/2016	22/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH NGUYỄN (VN)
492 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 112983/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04796 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267831	01/09/2016	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KHỔNG THỊ HẰNG (VN)
151/7 Đường Trần Phú, khóm 5, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 112984/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04797 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264568	21/06/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ĐÀO HỒNG PHƯỚC (VN)
203/6 Khu vực Lợi Dũ A, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 112985/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04823 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75486	25/09/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG KIẾN XANH (VN)
109F/12 Bến Vân Đồn, phường 09, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 112986/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04824 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256992	18/01/2016	24/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ THỊ THANH NHƯ (VN)
Thôn 6, xã Cư Mlan, huyện EASup, tỉnh Đắk Lắk

Quyết định số: 112987/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04825 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68214	18/11/2005	23/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT LỘC (VN)
Ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Quyết định số: 112998/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01229 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	12386	01/07/1994	07/07/2033	Như đã đăng ký
2	12387	01/07/1994	07/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE GLEASON WORKS (US)
1000 University Avenue, Rochester, New York 14607, USA

Quyết định số: 113000/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01460 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	10274	17/12/1993	20/03/2033	Như đã đăng ký
2	10275	17/12/1993	20/03/2033	Như đã đăng ký
3	10276	15/12/1993	20/03/2033	Như đã đăng ký
4	10277	17/12/1993	20/03/2033	Như đã đăng ký
5	19039	18/11/1995	20/03/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOW SILICONES CORPORATION (US)
2200 W. Salzburg Road, Midland, Michigan 48640, U.S.A.

Quyết định số: 113003/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01715 Ngày nộp: 04/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18842	04/11/1995	05/04/2035	Như đã đăng ký
2	20647	29/04/1996	17/08/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gill, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 113006/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01202 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260654	31/03/2016	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHẤT TIẾN (VN)
62/73 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113008/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01207 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67344	18/10/2005	10/06/2034	Như đã đăng ký
2	67345	18/10/2005	10/06/2034	Như đã đăng ký
3	68037	15/11/2005	14/07/2034	Như đã đăng ký
4	68611	05/12/2005	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VIỆT THĂNG LONG (VN)
Số 756, đường 767, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 113010/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01224 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	61949	18/04/2005	26/12/2033	Như đã đăng ký
2	62175	25/04/2005	09/12/2033	Như đã đăng ký
3	62681	13/05/2005	09/12/2033	Như đã đăng ký
4	63132	27/05/2005	13/01/2034	Như đã đăng ký
5	63210	31/05/2005	04/02/2034	Như đã đăng ký
6	63505	09/06/2005	19/03/2034	Như đã đăng ký
7	63592	10/06/2005	13/01/2034	Như đã đăng ký
8	64212	28/06/2005	24/02/2034	Như đã đăng ký
9	64245	29/06/2005	31/03/2034	Như đã đăng ký
10	65409	03/08/2005	27/05/2034	Như đã đăng ký
11	65432	03/08/2005	27/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM INT'L (VN)
2A Đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 113012/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01243 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265094	05/07/2016	24/04/2034	Như đã đăng ký
2	265502	12/07/2016	24/04/2034	Như đã đăng ký
3	265507	12/07/2016	24/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LENSO WHEEL COMPANY LIMITED (TH)
100, Village No. 1, Wellgrow Industrial Estate, Hom Sin Sub-District, Bang Pakong District, Chachoengsao Province, 24180 Thailand

---

Quyết định số: 113014/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01251 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63849	17/06/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký
2	63852	17/06/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký
3	63875	17/06/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký
4	63876	17/06/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký
5	66380	06/09/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký
6	66385	06/09/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
7	66392	06/09/2005	13/04/2034	Như đã đăng ký
8	66393	06/09/2005	13/04/2034	Như đã đăng ký
9	66394	06/09/2005	13/04/2034	Như đã đăng ký
10	72810	14/06/2006	16/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU (VN)
Số 48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 113016/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01266 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277457	10/03/2017	22/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SỨ KỸ THUẬT MINH LONG 2 (VN)
Số 328, Đại lộ Bình Dương, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 113018/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01283 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14040	02/11/1994	22/02/2034	Như đã đăng ký
2	14102	03/11/1994	22/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ILC TRADEMARK CORPORATION (VG)
2/F, Palm Grove House, P.O. Box 3340, Road Town, Tortola, British Virgin Island

---

Quyết định số: 113020/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01291 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64380	04/07/2005	31/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113022/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01317 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246211	02/06/2015	10/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÁNG TẠO OTB (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113024/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01335 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254615	18/11/2015	09/07/2034	Như đã đăng ký
2	254616	18/11/2015	09/07/2034	Như đã đăng ký
3	254617	18/11/2015	09/07/2034	Như đã đăng ký
4	256599	12/01/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
5	257151	20/01/2016	06/03/2034	Như đã đăng ký
6	257153	20/01/2016	06/03/2034	Như đã đăng ký
7	259114	07/03/2016	06/03/2034	Như đã đăng ký
8	265098	05/07/2016	23/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113026/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01339 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63908	21/06/2005	27/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan

Quyết định số: 113028/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01342 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66732	20/09/2005	30/06/2034	Như đã đăng ký
2	67891	10/11/2005	15/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, 2926 Boncourt, Switzerland

Quyết định số: 113030/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01345 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66538	13/09/2005	11/05/2034	Như đã đăng ký
2	66539	13/09/2005	11/05/2034	Như đã đăng ký
3	66540	13/09/2005	11/05/2034	Như đã đăng ký
4	66640	19/09/2005	11/05/2034	Như đã đăng ký
5	76204	18/10/2006	29/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
USA PRIVATE LIMITED (IN)
B.S.D. Marg, Govandi, Mummbai-400 088, India

Quyết định số: 113033/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01358 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68635	09/12/2005	10/05/2034	Như đã đăng ký
2	259815	16/03/2016	22/05/2034	Như đã đăng ký
3	261749	27/04/2016	22/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113034/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01222 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275447	06/02/2017	21/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG THUẬN TUẤN (VN)
Số 69-71 đường Hoàng Sa, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113035/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05115 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256195	31/12/2015	17/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HEUPINK & BLOEMEN TABAK B.V. (NL)
De Mors 120, NL-763 1 AK Ootmarsum, the Netherlands

Quyết định số: 113036/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07844 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	244167	24/04/2015	07/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MENARINI INTERNATIONAL OPERATIONS LUXEMBOURG S.A. (LU)
1, Avenue de la Gare L-1611-LUXEMBOURG

Quyết định số: 113037/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08300 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64499	05/07/2005	13/04/2034	Như đã đăng ký
2	66230	29/08/2005	14/05/2034	Như đã đăng ký
3	68343	25/11/2005	21/05/2034	Như đã đăng ký
4	248036	14/07/2015	07/01/2034	Như đã đăng ký
5	248037	14/07/2015	07/01/2034	Như đã đăng ký
6	248293	20/07/2015	13/02/2034	Như đã đăng ký
7	248739	28/07/2015	02/04/2034	Như đã đăng ký
8	255793	21/12/2015	08/04/2034	Như đã đăng ký
9	255794	21/12/2015	08/04/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
10	255795	21/12/2015	08/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113038/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00286 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263474	02/06/2016	05/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PEPPERL+FUCHS SE (DE)
Lilienthalstrasse 200, 68307 Mannheim, Germany

Quyết định số: 113039/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00294 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255908	25/12/2015	06/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CAO PHÁT (VN)
Đường Bình Giã - Đá Bạc, ấp Vĩnh Bình, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 113040/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01583 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69103	27/12/2005	10/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG (VN)
Số 4A, 4B, 4C phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113041/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01638 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260404	25/03/2016	08/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ACCOR (FR)
82 rue Henri Farman, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

Quyết định số: 113042/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01675 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279379	10/04/2017	11/07/2034	Như đã đăng ký
2	300168	28/05/2018	11/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOHO CO., LTD. (JP)
1-2-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo, Japan

Quyết định số: 113043/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01701 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66689	20/09/2005	18/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
P.O.Box 343 Skoyen, N-0213 Oslo, Norway

Quyết định số: 113044/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01739 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267821	01/09/2016	12/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PCA IP SERVICES LIMITED (CN)
13th Floor, One International Finance Centre, 1 Harbour View Street, Central, Hong Kong

---

Quyết định số: 113045/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01774 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14273	16/11/1994	11/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KEISEN GROUP A/S (DK)
Bredgade 27, 8766 Norre Snede, Denmark

Quyết định số: 113051/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00198 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	61608	06/04/2005	09/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RED DIAMOND HOLDINGS S.À R.L. (LU)
5, Place de la Gare, L-1616 Luxembourg, Luxembourg

Quyết định số: 113053/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00229 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257245	22/01/2016	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG HẢI (VN)
Ô 29 lô A khu đô thị mới Đại Kim- Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113055/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01694 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257913	17/02/2016	06/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THIÊN SƠN (VN)
CH2.2, tầng 2, tòa Handiresco, số 31 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113057/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01766 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	240836	03/03/2015	16/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẮC SƠN (VN)
Tầng 2 và tầng 9 tòa nhà AP, 87 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113060/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00347 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64279	29/06/2005	03/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALFASIGMA S.P.A. (IT)
Via Ragazzi del 99, 5 - 40133 BOLOGNA (BO) Italy

Quyết định số: 113084/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09136 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	83189	18/06/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Block 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong

---

Quyết định số: 113085/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09814 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17939	31/08/1995	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MCNEIL AB (SE)
251 09 Helsingborg, Sweden

Quyết định số: 113086/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09816 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274174	26/12/2016	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Quyết định số: 113087/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09831 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278869	31/03/2017	30/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AICE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00 Singapore 068898

Quyết định số: 113088/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09832 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268774	21/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAMONCHEM INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 192, Lane 855, Yuan Tsao Rd., Nan Tung Li, Yuan Lin Chen, Chang Hua Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 113089/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09833 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303180	11/07/2018	31/12/2034	Như đã đăng ký
2	309488	28/11/2018	31/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WAN THAI FOODS INDUSTRY CO., LTD. (TH)
2/4 Moo 14, Bangchan Industrial Estate, Seri Thai Road, Minburi Sub-district, Minburi District, Bangkok, Thailand

---

Quyết định số: 113090/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07939 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271822	17/11/2016	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
1-4-78, Wakinohama-cho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan

---

Quyết định số: 113091/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09340 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278948	03/04/2017	26/05/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	278949	03/04/2017	26/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SII (VN)
Khu Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113093/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09811 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284781	19/07/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VŨ GIA VÀ CỘNG SỰ (VN)
Số 65B, ngõ 318, Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113094/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09820 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274840	11/01/2017	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ VIỆT (VN)
03 Trần Nhân Tôn, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 113095/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09821 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273741	16/12/2016	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PHỤNG (VN)
Cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắc Lắc

---

Quyết định số: 113096/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09823 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77464	04/12/2006	24/06/2035	Như đã đăng ký
2	77465	04/12/2006	24/06/2035	Như đã đăng ký
3	77466	04/12/2006	24/06/2035	Như đã đăng ký
4	77467	04/12/2006	24/06/2035	Như đã đăng ký
5	77468	04/12/2006	24/06/2035	Như đã đăng ký
6	79330	07/02/2007	24/06/2035	Như đã đăng ký
7	79816	05/03/2007	30/06/2035	Như đã đăng ký
8	79817	05/03/2007	30/06/2035	Như đã đăng ký
9	79818	05/03/2007	30/06/2035	Như đã đăng ký
10	86865	21/08/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
11	86866	21/08/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
12	86867	21/08/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
13	86868	21/08/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
14	86869	21/08/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
15	86870	21/08/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
16	86871	21/08/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
17	99122	08/04/2008	30/06/2035	Như đã đăng ký
18	109752	24/09/2008	03/06/2035	Như đã đăng ký
19	121184	12/03/2009	24/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113097/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09824 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	95903	14/02/2008	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINH NÔNG (VN)
410B/14 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 113098/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09825 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263806	07/06/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT CƠ DANH (VN)
Số 78, đường số 30, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 113099/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09827 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80011	13/03/2007	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NƯỚC MẮM BÀ HAI (VN)
Số 67 Nguyễn Thông, khu phố 1, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 113100/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09830 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80146	16/03/2007	30/06/2035	Như đã đăng ký
2	107681	20/08/2008	30/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JEBSEN & CO., LTD (CN)
21/F Hysan Place, 500 Hennessy Road, Causeway Bay, Hong Kong

Quyết định số: 113101/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09838 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	89443	26/09/2007	28/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN INOX THÀNH PHÁT (VN)
270 ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 113102/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09840 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261487	25/04/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT TRÀ VINH (VN)
38A Võ Thị Sáu, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Quyết định số: 113103/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09842 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76295	23/10/2006	10/05/2035	Như đã đăng ký
2	87904	07/09/2007	18/05/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	273925	20/12/2016	21/05/2035	Như đã đăng ký
4	273926	20/12/2016	21/05/2035	Như đã đăng ký
5	282308	30/05/2017	14/04/2035	Như đã đăng ký
6	282309	30/05/2017	14/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore 189721

Quyết định số: 113104/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09844 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276773	27/02/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký
2	305899	25/09/2018	26/06/2035	Như đã đăng ký
3	305900	25/09/2018	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT. BAGUS INTIKARYA PROPERTI (ID)
The Koppel Building suite 6, Jl. Pluit Selatan Raya No. 10, Jakarta Utara (14450), Indonesia

---

Quyết định số: 113105/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09852 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302450	22/06/2018	22/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHÂU TRIẾT DÂN (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 113106/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09853 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282134	29/05/2017	01/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT SÀI GÒN SAO (VN)
79 đường 281 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113107/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09861 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	301261	07/06/2018	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TÍCH HỢP GIẢI PHÁP IAVS (VN)
169/17 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113108/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09863 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	125042	18/05/2009	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VINH NAM (VN)
B11/34B Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113109/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09864 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78571	16/01/2007	13/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KING SHOW VIỆT NAM (VN)
Ấp 2, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 113110/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09865 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262006	09/05/2016	10/10/2034	Như đã đăng ký
2	302616	27/06/2018	10/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TUẤN TÚ (VN)
921 đại lộ Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 113111/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09870 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281849	22/05/2017	19/08/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VIETSUN PACIFIC (VN)
651-653 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113112/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09884 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284681	19/07/2017	03/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN THÁI THỊNH (VN)
411/85/9 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113113/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09885 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	304987	23/08/2018	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ ĐÌNH CHƯƠNG (VN)
1025/15E Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113115/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00026 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245319	19/05/2015	07/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH FORALL (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, Km3 QL21B, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 113117/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00738 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252829	13/10/2015	05/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẠNH TÍN CHỢ LỚN (VN)
74-76 đường 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 113119/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00757 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255872	24/12/2015	04/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
219 A Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113121/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01005 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77823	18/12/2006	06/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY KINH DOANH VẬT TƯ XI MĂNG MINH TUẤN - TNHH (VN)
Cụm công nghiệp Long Xuyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 113123/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00786 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66563	15/09/2005	16/03/2034	Như đã đăng ký
2	66564	15/09/2005	16/03/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	68495	30/11/2005	28/06/2034	Như đã đăng ký
4	254033	06/11/2015	13/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113125/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00807 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248928	31/07/2015	01/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THỰC PHẨM VÀ ĐÔNG DƯỢC THẾ GIA (VN)
Tổ dân phố Thác Hoa 3, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

---

Quyết định số: 113127/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00816 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259231	09/03/2016	20/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH EMIC HOSPITALITY (VN)
Tổ 1, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định số: 113129/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00833 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258260	23/02/2016	26/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LONDON DAIRY COMPANY LIMITED (GB)
Analyst House, PO Box 16 20-26 Peel Road, Douglas, Isle Man, United Kingdom

---

Quyết định số: 113131/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03549 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262581	19/05/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHAN THÁI ĐỨC (VN)
53/61/2 ĐS 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113133/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00837 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275020	16/01/2017	22/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI A.L.S (VN)
297/12 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113135/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02510 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70934	28/03/2006	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNH LỢI (VN)
Tầng trệt, 1230 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113137/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00861 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259924	18/03/2016	12/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THUTHIEMGROUP (VN)
40/1 Trần Não, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113139/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00882 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	62431	05/05/2005	31/12/2033	Như đã đăng ký
2	86647	20/08/2007	10/05/2034	Như đã đăng ký
3	245735	26/05/2015	14/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH XUÂN (VN)
39-41 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 113782/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01327 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281427	12/05/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN TẤN KHANH (VN)
Thôn Hòa Thuận, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 114275/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08781 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256020	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 114276/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08782 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295547	09/02/2018	19/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ RUBIX (VN)
Phòng 1901, tầng 19, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114277/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08783 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263686	06/06/2016	20/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TĂNG THƯỢNG THẢO (VN)
1-195B1 tập thể ủy Ban Kiểm Tra Trung Ương, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114278/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08785 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75657	02/10/2006	14/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JIN SHUN LEE SDN. BHD. (COMPANY NO. 175154-M) (MY)
No. 1, Jalan Dataran 5, Taman Kempas, 81200 Johor Bahru, Johor, Malaysia

---

Quyết định số: 114279/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08786 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273746	19/12/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG SANYANG FOODS CO., LTD. (CN)
North Side of Annan Road, ChaoAn District, ChaoZhou City, GuangDong Province, China

---

Quyết định số: 114280/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08788 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80449	27/03/2007	13/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGZHOU RED SUN CAR ACCESSORIES CO., LTD. (CN)
No. 12, Yong Fa Road, HUADU, Guangzhou, P.R. China

Quyết định số: 114281/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08792 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	26409	17/02/1998	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PAGODA FOODS (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
Lot 445, Mukim Sg. Siput 31100 Sg. Siput (N) Perak, Malaysia

Quyết định số: 114282/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08793 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19689	05/01/1996	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOKUYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KOKUYO CO., LTD) (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-Chome, Higashinari-Ku, Osaka-Shi, Osaka-Fu, Japan

---

Quyết định số: 114283/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08795 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78840	24/01/2007	27/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAI PING LIMITED (VG)
P.O Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 114284/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08800 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284894	24/07/2017	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SL TWO MUFFIN (SG)
138, Tampines Street 11, #01-114, Singapore 521138

Quyết định số: 114285/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08801 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	310683	13/12/2018	18/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 114286/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08802 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265924	19/07/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
2	265945	19/07/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
3	270286	19/10/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
4	270287	19/10/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
5	302323	21/06/2018	19/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC DUNG VŨNG TÀU (VN)
Số 221 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

---

Quyết định số: 114287/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08804 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269577	05/10/2016	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MK SEIKO CO., LTD. (JP)
1825, Amenomiya, Chikuma-shi, Nagano-ken, 387-8603, JAPAN

Quyết định số: 114288/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08805 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86553	17/08/2007	16/05/2035	Như đã đăng ký
2	275077	16/01/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký
3	275078	16/01/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH BÌNH (VN)
Số 121 đường số 53, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114289/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08806 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76989	15/11/2006	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CÔ TƯ ẤU (VN)
Trong nhà tổ 29, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 114290/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08807 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263320	31/05/2016	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ỨNG DỤNG KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT (VN)
339 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114291/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08808 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274392	29/12/2016	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH AN GIANG (VN)
Số 911, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 114292/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08818 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	84717	20/07/2007	10/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
12 Park Terrace, Bowden, South Australia, Australia

Quyết định số: 114293/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08821 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292626	18/12/2017	25/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẢO LONG (VN)
123A Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114294/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08822 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273778	19/12/2016	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
No. 14, Kisshoin, Nishinosho, Monguchicho, Minami-ku, Kyoto, Japan

---

Quyết định số: 114295/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08823 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258040	18/02/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FOUR SEASONS HOTELS (NETHERLANDS) B.V. (NL)
Kingsfordweg 151, 1043 GR Amsterdam, the Netherlands

Quyết định số: 114296/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08825 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272535	29/11/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MEDIPHAR USA (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định số: 114297/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08829 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262983	25/05/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CẬU NĂM 2 (VN)
Cạnh 171, đường 24, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114298/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08830 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17445	29/07/1995	02/12/2034	Như đã đăng ký
2	31270	19/06/1999	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KATSURAGAWA DENKI KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KATSURAGAWA ELECTRIC CO., LTD.) (JP)
5-1, Yaguchi 1- chome, Ota-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 114299/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08832 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77470	04/12/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 114300/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08833 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74688	24/08/2006	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	76195	18/10/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
3	76233	18/10/2006	05/01/2035	Như đã đăng ký
4	77471	04/12/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký
5	77472	04/12/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký
6	85664	09/08/2007	17/02/2035	Như đã đăng ký
7	104707	09/07/2008	17/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 114301/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08837 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285434	01/08/2017	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHANGZHOU SHICHUANG ENERGY CO., LTD. (CN)
8 Wutandu Road, Licheng Town, Liyang City, Jiangsu 213300, P.R.China

---

Quyết định số: 114302/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08839 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305904	27/09/2018	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN (VN)
43 Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định số: 114303/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08840 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267141	19/08/2016	11/08/2034	Như đã đăng ký
2	299143	07/05/2018	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN (VN)
Số 34-36 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114304/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08843 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	84718	20/07/2007	18/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
12 Park Terrace, Bowden, South Australia, Australia

Quyết định số: 114305/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08845 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284906	24/07/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP (VN)
Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114306/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08846 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275384	06/02/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ THẢO (VN)
Xóm 3, thôn Kim Bài, thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114307/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08854 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263012	25/05/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THANAKORN VEGETABLE OIL PRODUCTS CO., LTD. (TH)
99 Soi Thanakorn, Phrasamutjedi Road, Samutprakarn 10290 Thailand

---

Quyết định số: 114308/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08858 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79964	12/03/2007	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRƯƠNG CHẤN HÙNG (VN)
Số 32 Lão Tử, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114309/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08859 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285739	04/08/2017	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÉ BÌNH (VN)
73/10F Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114310/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08860 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265228	06/07/2016	04/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BINGSHAN REFRIGERATION & HEAT TRANSFER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 106, Liaohe East Road, Dalian Economic and Technological Development Zone, Liaoning Province, China

---

Quyết định số: 114311/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08863 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292602	18/12/2017	29/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRẦN VINH (VN)
225 Ba Cu, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

---

Quyết định số: 114312/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08867 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272968	05/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ TỰ ĐỘNG UY LONG (VN)
353/42 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114313/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08868 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274622	09/01/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN KIẾN THỬ (VN)
26/11 đường 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114314/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08870 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	149244	13/07/2010	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
A .M.C. TEXTIL E COMUNICACOES LTDA. (BR)
Rua João Januário Ayroso, 303 - Jaraguá Esquerdo, Jaraguá do Sul - Santa Catarina - Brazil

---

Quyết định số: 114315/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08873 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267155	19/08/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 37, nhà A, ngõ 109, đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114316/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08874 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288096	18/09/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OTSUKA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA D/B/A OTSUKA CHEMICAL CO., LTD (JP)
3-2-27, Ote-Dori, Chuo-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 114336/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01093 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276526	22/02/2017	24/06/2034	Như đã đăng ký
2	276527	22/02/2017	24/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VĨNH ĐẠT (VN)
Phòng 810, tòa nhà JSC34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114338/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01105 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257929	17/02/2016	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM VIỆT ĐÀ (VN)
41 Trần Văn Ơn, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 114340/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01114 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65696	12/08/2005	26/04/2034	Như đã đăng ký
2	69457	09/01/2006	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ACTAVIS GROUP PTC EHF (IS)
Dalshraun 1, 220 Hafnarfjordur, Iceland

Quyết định số: 114342/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01116 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247979	13/07/2015	21/03/2034	Như đã đăng ký
2	251458	18/09/2015	21/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UMA RACING SDN BHD (MY)
No. 40, Jalan TPP 5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 114343/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05349 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266560	04/08/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UMA RACING SDN BHD (MY)
No. 40, Jalan TPP 5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 114345/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01118 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254019	06/11/2015	20/02/2034	Như đã đăng ký
2	254020	06/11/2015	20/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ESTABLECIMIEIITO LAS MARÍAS S.A.C.LF.A (AR)
Ruta Nacional 14 Km 739 - 3342 Gobernador Ing. Valentín Virasoro, Depto. de Santo Tomé, Provincia de Corrientes, Argentina

---

Quyết định số: 114347/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01120 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15685	07/03/1995	06/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TUNG PEI INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
10 F., No. 142, Sec. 4, Zhongxiao E. Rd., Da-an Dist., Taipei City 10688, Taiwan

---

Quyết định số: 114351/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01820 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253137	16/10/2015	11/06/2034	Như đã đăng ký
2	253800	03/11/2015	11/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 114353/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01831 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66080	23/08/2005	13/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HẢI NAM (VN)
Số 8 Đinh Tiên Hoàng, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114355/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08612 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271711	17/11/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
65 đường Nguyễn Thông, khu phố 1, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 114357/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01862 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264438	17/06/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký
2	287623	07/09/2017	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XE BUÝT BECAMEX TOKYU (VN)
Số 349, đường Võ Văn Tần, khu 02, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114359/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01869 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293381	25/12/2017	04/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EXCEL SOUTH ASIA SDN. BHD. (MY)
No. 2440, Lorong Perusahaan 10, Perai Industrial Estate, Perai, 13600 Butterworth, Penang, Malaysia

---

Quyết định số: 114367/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01888 Ngày nộp: 12/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248556	27/07/2015	12/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BLACK DONUT COMPANY LIMITED (TH)
No. 1448, Srinagarindra Road, On Nut Sub-District, Suan LuangDistrict, Bangkok, Thailand

---

Quyết định số: 114369/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08855 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273796	19/12/2016	07/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH TRUNG THIÊN (VN)
387/23 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114371/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02852 Ngày nộp: 10/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73589	12/07/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký
2	74100	02/08/2006	11/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHONG THẠNH (VN)
Lô B2-19, 20 KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Quyết định số: 114373/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01911 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248282	20/07/2015	01/04/2034	Như đã đăng ký
2	248621	27/07/2015	20/02/2034	Như đã đăng ký
3	257110	20/01/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký
4	257111	20/01/2016	31/07/2034	Như đã đăng ký
5	257865	17/02/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
6	258196	22/02/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
7	258198	22/02/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
8	258199	22/02/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114375/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01927 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67759	02/11/2005	08/04/2034	Như đã đăng ký
2	67779	02/11/2005	08/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GREATER PHARMA COMPANY LIMITED (TH)
No. 55/2, Village No. 1, Salaya-Nakhon Chai Sri Road, Salaya Sub-District, Phutthamonthon District, Nakhon Pathom Province, Thailand

---

Quyết định số: 114377/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01940 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254644	19/11/2015	23/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HENG LONG ELECTRIC CO., LTD. (TW)
No.288-2, Sec. 3, Jyuguang Rd., Jiading Dist., Kaohsiung City 85245, Taiwan

---

Quyết định số: 114379/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01942 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63856	17/06/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LIÊN HOA (VN)
Lô số IV 4, đường số 5, nhóm CN IV, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114381/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01947 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	60093	27/01/2005	06/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH EVER TECH PLASTIC VIỆT NAM (VN)
Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114383/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01954 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267679	31/08/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ECOLAND (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, KĐT Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114385/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01961 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71488	19/04/2006	18/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TRỊNH NGỌC TRÚC (VN)
GV2-10, dự án Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, Vinhomes Smart City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114389/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01963 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67144	07/10/2005	26/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN Ý MỸ (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, quốc lộ 51, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114391/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01974 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256829	18/01/2016	16/04/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	258909	02/03/2016	03/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114393/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01979 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257022	19/01/2016	08/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI BU LON THIÊN THANH (VN)
39/6H quốc lộ 22B, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114395/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01987 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262906	24/05/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC VỊ (VN)
Số 287/9, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 114397/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05312 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281108	08/05/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẠI DANH (VN)
88-90-92 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114399/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02010 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246015	29/05/2015	03/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TÂN (VN)
1016A khu phố 6, hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114401/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02004 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70109	14/02/2006	17/09/2034	Như đã đăng ký
2	76902	13/11/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	251086	14/09/2015	26/03/2034	Như đã đăng ký
4	262563	19/05/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
5	265031	04/07/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký
6	265912	19/07/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
7	268292	13/09/2016	07/04/2034	Như đã đăng ký
8	271588	15/11/2016	07/04/2034	Như đã đăng ký
9	275419	06/02/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH ĐẠT (VN)
20A cư xá Bà Điểm, quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114437/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00138 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	90320	12/10/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH IDT VIỆT NAM (VN)
Lô 25, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114440/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00107 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17963	04/09/1995	24/01/2035	Như đã đăng ký
2	38745	05/11/2001	24/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GOLDEN PROFIT LIMITED (VG)
P.O. Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 114441/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00132 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	98991	04/04/2008	04/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ NHẬT TRIỀU (VN)
94/6 bis Nguyễn Bá Tòng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114442/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00166 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302096	19/06/2018	07/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HO CHENG GARDEN TOOLS CO., LTD. (TW)
No. 752, Sec. 4, Yen Hai Rd., Fu Shing Hsiang, Chang Hua Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 114443/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00181 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266322	28/07/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký
2	266323	28/07/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký
3	266324	28/07/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký
4	269108	26/09/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký
5	390651	24/06/2021	13/01/2035	Như đã đăng ký
6	390652	24/06/2021	13/01/2035	Như đã đăng ký
7	390653	24/06/2021	13/01/2035	Như đã đăng ký
8	390654	24/06/2021	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

Quyết định số: 114449/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06689 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77977	28/12/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ ĐỈNH HƯƠNG (VN)
Ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Quyết định số: 114450/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07830 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76929	13/11/2006	15/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ TRANG (VN)
408C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114451/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07983 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71383	17/04/2006	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRƯỜNG THỦY (VN)
Tầng 1, chung cư CT3A khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114452/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00098 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81181	16/04/2007	28/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NGUYỄN HOÀNG (VN)
Thôn Phú Cường, xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 114453/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00101 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279869	17/04/2017	22/06/2035	Như đã đăng ký
2	299460	10/05/2018	07/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SƠN QUỐC (VN)
17/4C Xuân Thới Sơn, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114454/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00102 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	20268	14/03/1996	11/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ AN TOÀN SÀI GÒN (VN)
Số 386-388 Hoàng Diệu, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114455/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00104 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273825	19/12/2016	22/06/2035	Như đã đăng ký
2	318040	12/04/2019	22/06/2035	Như đã đăng ký
3	318323	17/04/2019	22/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETRAP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI (VN)
Số 1 ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114456/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00105 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274829	11/01/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NEUFARPRO (VN)
Lầu 7 tòa nhà ASSO, 480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114457/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00110 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296502	07/03/2018	02/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THẾ LONG (VN)
139 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114458/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00117 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252530	07/10/2015	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI NÔNG DÂN XÃ GIA LUẬN (VN)
Xã Gia Luận, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

Quyết định số: 114459/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00118 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256499	31/12/2015	10/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ENCO PRODUCTS LIMITED (GB)
Grace House, Centra Park, Welwyn Garden City, Hertfordshire AL7 1HT United Kingdom

---

Quyết định số: 114460/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00119 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289030	05/10/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KATSUHIKO NIITSUMA (JP)
3-8-8 Ikebukuro, Toshima-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 114461/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00122 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276148	17/02/2017	03/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THUẬN THẮNG NAM ĐỊNH (VN)
Số 91 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định số: 114462/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00125 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280190	21/04/2017	15/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DUY ĐIỆP (VN)
Ấp Khu phố, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 114463/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00126 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277678	15/03/2017	11/06/2035	Như đã đăng ký
2	277679	15/03/2017	11/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CÔNG LẬP THÀNH (VN)
798B quốc lộ 1A, ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 114464/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00127 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82632	31/05/2007	22/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGÔ THỊ CẨM VÂN (VN)
Số 111A, đường 26/3, KV4, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114465/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00128 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276101	16/02/2017	24/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO LIÊN ANH (VN)
KV 15, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114466/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00129 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279555	12/04/2017	30/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN MỸ PHƯỚC (VN)
Số 131, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 114467/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00133 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80100	15/03/2007	04/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SƠN DẦU MÔ TÔ KIỀU (VN)
191-193 Nguyễn Văn Cừ, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114468/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00134 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279194	05/04/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH THẠCH MINH LAN (VN)
90/40A Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114469/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00136 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281758	19/05/2017	04/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ ĐÌNH HƯNG (VN)
Tổ 6, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 114470/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00139 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287541	06/09/2017	10/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAI HỒNG HẢI (VN)
209 Trương Định, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114471/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00140 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77915	21/12/2006	07/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KIM LỢI ĐẠI THÀNH (VN)
Số 1325/E đường ĐT 746, tổ 9, khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114472/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00141 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	97154	06/03/2008	24/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIRA (VN)
320/6A Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114473/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00142 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76253	20/10/2006	10/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YUN SEON KANG (KR)
(Cheongdam-dong) #201, 12, Dosan-daero 98-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06071, Republic of Korea

---

Quyết định số: 114474/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00143 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270427	21/10/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký
2	289028	05/10/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký
3	289046	05/10/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký
4	289047	05/10/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký
5	289048	05/10/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký
6	289049	05/10/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CONTI FASTENERS AG (CH)
Albisstrasse 15, CH-6340 Baar, Switzerland

Quyết định số: 114475/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00147 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289125	09/10/2017	01/07/2035	Như đã đăng ký
2	289126	09/10/2017	01/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VẬT TƯ - MAY XUẤT NHẬP KHẨU TÂN BÌNH (VN)
Số 151B Đinh Bộ Lĩnh, khu phố 6, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định số: 114476/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00148 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274383	29/12/2016	24/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LỘC PHƯỢNG (VN)
Số 138, quốc lộ 80, ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 114477/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00149 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278688	29/03/2017	07/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LUCKY (VN)
107-109 QL1, KP3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114478/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00151 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280288	21/04/2017	07/07/2035	Như đã đăng ký
2	280289	21/04/2017	07/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẾP GA MÍT (VN)
554/157A Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114479/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00153 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270277	18/10/2016	14/02/2035	Như đã đăng ký
2	279145	05/04/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký
3	279146	05/04/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký
4	279147	05/04/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký
5	279213	05/04/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký
6	279214	05/04/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký
7	279215	05/04/2017	14/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114480/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00155 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283939	03/07/2017	19/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ THỊ HỒNG HOA (VN)
15C Xóm Chùa, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114481/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00157 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	98262	26/03/2008	29/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM YNG SHIN (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114482/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00158 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268901	23/09/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký
2	270051	13/10/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký
3	270448	21/10/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
4	271192	09/11/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký
5	271194	09/11/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký
6	278730	29/03/2017	02/02/2035	Như đã đăng ký
7	278732	29/03/2017	02/02/2035	Như đã đăng ký
8	278735	29/03/2017	07/04/2035	Như đã đăng ký
9	280323	21/04/2017	04/03/2035	Như đã đăng ký
10	280324	21/04/2017	04/03/2035	Như đã đăng ký
11	284956	24/07/2017	30/03/2035	Như đã đăng ký
12	285451	01/08/2017	30/03/2035	Như đã đăng ký
13	302498	26/06/2018	28/05/2035	Như đã đăng ký
14	302499	26/06/2018	28/05/2035	Như đã đăng ký
15	305174	28/08/2018	25/03/2035	Như đã đăng ký
16	312650	04/01/2019	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114483/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00163 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279083	04/04/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEO (VN)
791/23/4 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114484/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00165 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76084	13/10/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH VIỆT (VN)
Ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114485/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00167 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277088	07/03/2017	06/07/2035	Như đã đăng ký
2	277089	07/03/2017	06/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CABIO BIOTECH (WUHAN) CO., LTD. (CN)
NO.999, Gaoxin Avenue, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan, Hubei, P.R China

---

Quyết định số: 114486/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00168 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288006	14/09/2017	06/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI THIÊN THIÊN LỘC (VN)
Số 104 tổ 3, ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 114487/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00170 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279367	10/04/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký
2	328120	23/08/2019	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÁCH SẠN BECAMEX (VN)
Becamex Hotel, số 230 đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114488/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00171 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267078	18/08/2016	15/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC HẢI LONG (VN)
58 Trương Hán Siêu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 114489/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00174 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79170	06/02/2007	19/05/2035	Như đã đăng ký
2	79171	06/02/2007	19/05/2035	Như đã đăng ký
3	79471	26/02/2007	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KIM DU (VN)
156 khu phố 13, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114490/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00175 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271570	15/11/2016	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐỨC CHÍNH (VN)
5/48D Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114491/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00178 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275809	13/02/2017	28/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MICROTROL STERILISATION SERVICES PVT. LTD. (IN)
308-309 ATL Corporate Park, Saki Vihar Road, Mumbai 400 072

Quyết định số: 114493/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00179 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	100762	08/05/2008	13/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG PHÚ (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 114494/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00184 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268792	21/09/2016	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGÔ ĐỨC HIỆP (VN)
Phòng 519, nhà A25 B5 Khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114622/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00108 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275940	15/02/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI SƠN PHA (VN)
899 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114624/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06246 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77563	06/12/2006	24/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HỒNG HỒNG PHÁT (VN)
174 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114626/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07705 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274803	11/01/2017	02/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ AN THỊNH PHÁT (VN)
137/46 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114628/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-03612 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	346954	10/03/2020	26/10/2035	Như đã đăng ký
2	346955	10/03/2020	26/10/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LUCAS OIL PRODUCTS, INC. (US)
3610 River Crossing Parkway, Indianapolis, IN 46240, USA

Quyết định số: 114629/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08936 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275710	09/02/2017	26/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG TÂN CỬU LONG (VN)
L1-27 Vincom Center, 70-72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114631/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02528 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275481	07/02/2017	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY AQUANEX VIỆT NAM (VN)
61/18/17 đường Trung Mỹ Tây 17, khu phố 17, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114646/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02593 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248817	29/07/2015	03/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM THÚ Y QUANG VINH (VN)
157 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114648/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03831 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261690	26/04/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGÔ KÝ (VN)
Số 348, ấp Đa Cần, xã Hoà Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định số: 114651/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02598 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282245	30/05/2017	26/08/2034	Như đã đăng ký
2	282246	30/05/2017	26/08/2034	Như đã đăng ký
3	282247	30/05/2017	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÁI BÌNH (VN)
Số 26B Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114777/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02606 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256095	30/12/2015	11/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DA CÁ SẤU CMC (VN)
44 Mê Linh, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 114786/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02609 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14670	17/12/1994	13/07/2034	Như đã đăng ký
2	14671	17/12/1994	13/07/2034	Như đã đăng ký
3	14672	17/12/1994	29/07/2034	Như đã đăng ký
4	14673	17/12/1994	29/07/2034	Như đã đăng ký
5	14674	17/12/1994	29/07/2034	Như đã đăng ký
6	14676	17/12/1994	17/08/2034	Như đã đăng ký
7	14709	20/12/1994	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 114793/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02628 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16403	11/04/1995	02/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
JIn.Pattimura No.3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

---

Quyết định số: 114801/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05060 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	321561	03/06/2019	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH MẸ VÀ BÉ ZENTA (VN)
72 Hùng Vương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Quyết định số: 114806/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02657 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79861	08/03/2007	28/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUI BAO ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 28, Ln. 446, Sec. 2, Zhanghe Rd., Hemei Township, Changhua County 50854, Taiwan

---

Quyết định số: 114810/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08968 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276412	22/02/2017	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG Y TẾ (VN)
Tầng 11 tòa nhà ZenTower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114812/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02706 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63734	15/06/2005	06/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MR. SERI SOMBOONSAKDIKUL (TH)
42 Soi Lasalle 77, Bangna Tai, Bangna, Bangkok 10260, Thailand

---

Quyết định số: 114814/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06449 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252920	14/10/2015	21/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 173, tờ bản đồ số B4, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An,tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114816/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02698 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250241	28/08/2015	07/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Quyết định số: 114826/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01095 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248523	24/07/2015	24/02/2034	Như đã đăng ký
2	249269	19/08/2015	24/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8332, Japan

Quyết định số: 114828/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01115 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71491	19/04/2006	09/07/2034	Như đã đăng ký
2	251459	18/09/2015	21/03/2034	Như đã đăng ký
3	251460	18/09/2015	21/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MENG KAH AUTO PARTS TRADING SDN BHD (MY)
No. 40, Jalan TPP 5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 114829/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05350 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266559	04/08/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MENG KAH AUTO PARTS TRADING SDN BHD (MY)
No. 40, Jalan TPP 5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định số: 114831/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01642 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258829	01/03/2016	15/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LÂM PHÚ GIA (VN)
Số 26, đường D3A, phường Phước Long B, thành phố thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114833/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08343 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258584	26/02/2016	16/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀ PHAN (VN)
758/25/2B Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114835/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00438 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290524	06/11/2017	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GONEO GROUP CO., LTD. (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City, Zhejiang Province, China

---

Quyết định số: 114837/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08819 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275131	16/01/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP QUÂN PHẠM (VN)
285 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114839/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04980 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267368	23/08/2016	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁNH VY TG (VN)
Ấp 4, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 114841/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05313 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268806	21/09/2016	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YANG CHING ENTERPRISE (VIỆT NAM) (VN)
KCN Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 114843/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02517 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265864	18/07/2016	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114845/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02516 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270124	14/10/2016	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114847/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02537 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	319354	03/05/2019	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JOLLIE D VIỆT NAM (VN)
Số 79 Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114849/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02541 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15825	17/03/1995	21/07/2034	Như đã đăng ký
2	15828	17/03/1995	21/07/2034	Như đã đăng ký
3	15829	17/03/1995	21/07/2034	Như đã đăng ký
4	15830	17/03/1995	21/07/2034	Như đã đăng ký
5	16028	27/03/1995	21/07/2034	Như đã đăng ký
6	16029	27/03/1995	21/07/2034	Như đã đăng ký
7	18671	26/10/1995	21/07/2034	Như đã đăng ký
8	32307	19/10/1999	21/07/2034	Như đã đăng ký
9	67918	10/11/2005	25/06/2034	Như đã đăng ký
10	72957	15/06/2006	21/09/2034	Như đã đăng ký
11	73256	27/06/2006	02/07/2034	Như đã đăng ký
12	77051	20/11/2006	02/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 114850/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04382 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74539	17/08/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký
2	74680	24/08/2006	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 114852/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09062 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288777	02/10/2017	15/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRÁI CÂY MEKONG (VN)
Lô 16A14b, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114854/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02564 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265521	12/07/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký
2	271594	15/11/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký
3	272686	01/12/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký
4	274082	22/12/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký
5	278946	03/04/2017	01/08/2034	Như đã đăng ký
6	282235	29/05/2017	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114856/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02581 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64870	18/07/2005	21/04/2034	Như đã đăng ký
2	66250	29/08/2005	21/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DYDO GROUP HOLDINGS, INC. (JP)
2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

Quyết định số: 114858/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02622 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70592	14/03/2006	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LINKING INT'L CO., LTD. (TW)
29 F., No. 97, Sec. 2, Dunhua s. Rd., Da'an Dist., Taipei City 10682, Taiwan

---

Quyết định số: 114860/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02627 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16000	27/03/1995	02/08/2034	Như đã đăng ký
2	16404	11/04/1995	02/08/2034	01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33

Chủ văn bằng
PT SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
J.Ln. Pattimura No.3, Pematang Siantar, Indonesia

Quyết định số: 114862/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02633 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272494	29/11/2016	27/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN ĐÔNG (VN)
1141A Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114864/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02634 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259655	15/03/2016	02/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TAPI VIỆT THÁI (VN)
B23.25 khu phức hợp căn hộ Nhật Hoa, 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114866/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02635 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	307597	06/11/2018	15/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ SÓI (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 114868/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02640 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15571	03/03/1995	06/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ AK (VN)
259A Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114870/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03395 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274890	11/01/2017	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC TUẤN ANH (VN)
Số nhà 337, đường 17/8, tổ 3, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

---

Quyết định số: 114872/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02662 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	67130	07/10/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HỐ NAI (VN)
Số 56/8, Điểu Xiển, KP 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114874/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08205 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273165	07/12/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN GỐM BỒ BÁT (VN)
Thôn Bạch Liên, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Quyết định số: 114876/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03405 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71470	19/04/2006	28/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC HOÀNG AN (VN)
24 đường số 3, khu nhà ở Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 114878/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02696 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243641	17/04/2015	08/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH AN THỊNH AN (VN)
17/2/24 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114880/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08967 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276411	22/02/2017	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG Y TẾ (VN)
Tầng 11 tòa nhà ZenTower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114884/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02719 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253084	16/10/2015	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MIỀN NAM (VN)
Số 86 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114887/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02589 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66295	30/08/2005	22/04/2034	Như đã đăng ký
2	68549	05/12/2005	25/06/2034	Như đã đăng ký
3	69627	18/01/2006	12/08/2034	Như đã đăng ký
4	69628	18/01/2006	12/08/2034	Như đã đăng ký
5	71625	27/04/2006	06/08/2034	Như đã đăng ký
6	88099	10/09/2007	31/03/2034	Như đã đăng ký
7	252157	01/10/2015	20/05/2034	Như đã đăng ký
8	256006	28/12/2015	14/08/2034	Như đã đăng ký
9	260695	04/04/2016	20/05/2034	Như đã đăng ký
10	260696	04/04/2016	20/05/2034	Như đã đăng ký
11	260697	04/04/2016	20/05/2034	Như đã đăng ký
12	260740	04/04/2016	20/05/2034	Như đã đăng ký
13	263796	07/06/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký
14	264066	13/06/2016	20/05/2034	Như đã đăng ký
15	265506	12/07/2016	12/06/2034	Như đã đăng ký
16	267539	29/08/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
17	285044	25/07/2017	22/07/2034	Như đã đăng ký
18	285045	25/07/2017	22/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 114894/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09181 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76352	23/10/2006	20/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 114895/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09234 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268986	26/09/2016	11/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AISIN CORPORATION (JP)
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định số: 114896/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09241 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274178	26/12/2016	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JNC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 114897/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09242 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267370	23/08/2016	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WEBZEN, INC. (KR)
242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Sampyeong-dong, Pangyo Digital Contents Park B Dong)

Quyết định số: 114898/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09244 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75772	06/10/2006	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EUNSUNG ELECTRIC CO., LTD. (KR)
104-5, Sinpyeong-ri, Sinbuk-myeon, Pocheon-si, Gyeonggi-do, 487-914, Korea

---

Quyết định số: 114899/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09268 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78852	24/01/2007	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KARELIA TOBACCO COMPANY INC. (GR)
Athinon Street 241, Kalamata, Greece

Quyết định số: 114900/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09287 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80469	27/03/2007	06/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
XL LABORATORIES PVT. LTD. (IN)
I-14, Shivlok House - 1, Karam Pura Commercial Complex Shivaji Marg, New Delhi - 110015, India

---

Quyết định số: 114912/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09171 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76213	18/10/2006	15/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU (VN)
1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114913/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09172 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17592	12/08/1995	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÌNH KHÍ ĐỐT HONG VI NA (VN)
826 đường An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114914/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09173 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279738	13/04/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký
2	280521	25/04/2017	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG (VN)
C4-1, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định số: 114915/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09174 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19530	25/12/1995	31/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHO HENG RICE VERMICELLI FACTORY CO., LTD. (TH)
No. 19, Moo 1, Petkasem Road, Yaicha Sub-District, Sampran District, Nakhon Pathom Province, Thailand

---

Quyết định số: 114916/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09179 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71039	30/03/2006	01/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG AN PHÚ LONG (VN)
792 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114917/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09182 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77257	24/11/2006	29/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NARAK - TIARA CO., LTD. (TH)
1/9 Moo 2, Samut Sakhon Industrial Estate, Rama 2 Road, Tambon Tasai, Amphur Muang, Samut Sakhon 74000, Thailand

---

Quyết định số: 114918/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09184 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78093	02/01/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
2	78318	09/01/2007	03/06/2035	Như đã đăng ký
3	85490	06/08/2007	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 17, phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114919/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09188 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	303895	25/07/2018	03/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ NƯỚC CHẤM Y PHỤNG (VN)
237A Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 114920/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09190 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280926	04/05/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TRÍ VIỆT (VN)
Số 1B/NL khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114921/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09194 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266608	05/08/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COSMELAB CO., LTD. (KR)
5F Sejin Building 31, Samseong-ro 95-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 114922/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09196 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279032	03/04/2017	13/06/2034	Như đã đăng ký
2	279033	03/04/2017	13/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WONG QUỐC MINH (VN)
119/47A22 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114925/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09198 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290001	25/10/2017	27/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NAM (VN)
04 Trần Phú, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

---

Quyết định số: 114926/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09200 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276907	28/02/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký
2	276926	28/02/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
33/52/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114927/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09202 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287661	08/09/2017	14/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114928/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09213 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265767	14/07/2016	11/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ VĂN QUẾ (VN)
Thôn Thượng Phúc, xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114929/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09221 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277570	14/03/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HOÀNG HIẾU (VN)
26 đường 13, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114930/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09224 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18327	23/09/1995	06/03/2035	Như đã đăng ký
2	284684	19/07/2017	05/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định số: 114931/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09225 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75997	11/10/2006	04/04/2035	Như đã đăng ký
2	77646	08/12/2006	09/05/2035	Như đã đăng ký
3	77647	08/12/2006	09/05/2035	Như đã đăng ký
4	80788	09/04/2007	22/04/2035	Như đã đăng ký
5	266024	21/07/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký
6	274164	26/12/2016	07/01/2035	Như đã đăng ký
7	284943	24/07/2017	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

Quyết định số: 114932/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09228 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287003	28/08/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký
2	292296	07/12/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TẠ MINH PHƯỚC (VN)
210 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114933/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09229 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282239	29/05/2017	05/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ NĂM GIÂY (VN)
Số 70 tổ 19 KP5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 114934/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09230 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	431795	26/07/2022	05/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ HÀNG CUNG ĐIỆN KIM CƯƠNG (VN)
101 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114935/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09231 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270430	21/10/2016	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KITO (THAILAND) CO., LTD. (TH)
197 Bangkhunthien-Chaytalay Road, Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định số: 114936/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09235 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275391	06/02/2017	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Số 7 khu A, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114937/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09238 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268980	23/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ NGỌC HÀ (VN)
66 Hoàng Diệu, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114938/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09240 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271914	18/11/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký
2	271915	18/11/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký
3	271916	18/11/2016	21/04/2035	Như đã đăng ký
4	284917	24/07/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký
5	284918	24/07/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký
6	284919	24/07/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký
7	286346	16/08/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký
8	289001	04/10/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký
9	289995	25/10/2017	12/05/2035	Như đã đăng ký
10	304563	13/08/2018	21/04/2035	Như đã đăng ký
11	304564	13/08/2018	21/04/2035	Như đã đăng ký
12	334177	23/10/2019	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 114939/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09245 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280868	04/05/2017	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI XUẤT NHẬP KHẨU VINACO-OP (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114940/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09246 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268763	21/09/2016	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI XUẤT NHẬP KHẨU VINACO-OP (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 114941/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09247 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283057	14/06/2017	03/06/2035	Như đã đăng ký
2	284899	24/07/2017	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GREENFEED VIỆT NAM (VN)
Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định số: 114942/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09249 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19826	29/01/1996	03/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TONG LIH INCENSE PRODUCTS INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 232, Chung Shan Road, Ching Shui, Taichung Hsien, Taiwan

Quyết định số: 114943/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09250 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19311	06/12/1995	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRIGEM COMPUTER, INC. (KR)
1055, Shingil-Dong, Ansan-City, Kyunggi-Do, Korea

Quyết định số: 114944/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09251 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72846	14/06/2006	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12, 1014 BG Amsterdam, The Netherlands

Quyết định số: 114945/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09252 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	313781	30/01/2019	22/04/2035	Như đã đăng ký
2	317987	11/04/2019	22/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐINH VĂN THÔNG (VN)
86/3 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114946/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09253 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285089	25/07/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 114947/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09254 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285088	25/07/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 114948/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09255 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285087	25/07/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 114949/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09256 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284687	19/07/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
Số 2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 114950/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09257 Ngày nộp: 05/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284686	19/07/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 114951/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09258 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288241	20/09/2017	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HẢI ÂU (VN)
Số 72 tổ dân phố Thượng, phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 114985/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09185 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277583	14/03/2017	28/05/2035	Như đã đăng ký
2	277584	14/03/2017	28/05/2035	Như đã đăng ký
3	304586	13/08/2018	28/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DENAIR ENERGY SAVING TECHNOLOGY (SHANGHAI) PLC. (CN)
Building 4, No. 58 Hulu Road, Xinbang Town, Songjiang District, 201600 Shanghai, China

---

Quyết định số: 114992/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00004 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272322	25/11/2016	04/05/2035	Như đã đăng ký
2	280273	21/04/2017	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEITU (CHINA) LIMITED (CN)
Unit 8106B, 81/F, International Commerce Centre, 1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong SAR China

---

Quyết định số: 114993/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00006 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278601	28/03/2017	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KIA CORPORATION (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul 06797, Republic of Korea

Quyết định số: 114994/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00056 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18926	08/11/1995	07/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOYO ADVANCED TECHNOLOGIES CO., LTD. (JP)
5-3-38, Ujina-higashi, Minami-ku, Hiroshima, Japan

Quyết định số: 114995/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00057 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80409	26/03/2007	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8410 Japan

Quyết định số: 114996/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00058 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75117	12/09/2006	28/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Quyết định số: 114997/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00060 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18712	27/10/1995	24/03/2035	Như đã đăng ký
2	18714	27/10/1995	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRITISH AIRWAYS PLC (GB)
Waterside, P.O.Box 365, Harmondsworth, UB7 0GB

Quyết định số: 114998/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09206 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17760	21/08/1995	04/01/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	18159	18/09/1995	18/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HIỆP PHONG (VN)
54-56A Hoàng Lệ Kha, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 114999/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09261 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	84098	09/07/2007	02/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MINH HIẾU (VN)
Số nhà 38, phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115000/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09264 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267413	24/08/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TA ĐI Ô TÔ (VN)
Tầng 1, nhà số 24B Tông Đản, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115001/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09271 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72144	18/05/2006	06/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRÀ THĂNG LONG (VN)
Số nhà D104, đường 2, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115002/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09272 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273893	20/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
2	273894	20/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
3	274430	29/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
4	274431	29/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
5	274432	29/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
6	274433	29/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
7	274434	29/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
8	274435	29/12/2016	12/05/2035	Như đã đăng ký
9	275518	08/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
10	275852	14/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
11	275853	14/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký
12	275854	14/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 115003/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09273 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78320	09/01/2007	16/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG ĐẠT (VN)
Số 1011 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115004/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09274 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294611	09/01/2018	26/08/2034	Như đã đăng ký
2	302790	28/06/2018	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ Y TẾ HÀ NỘI (VN)
Số nhà A8, lô 18, KĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115005/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09275 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75304	20/09/2006	21/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGHĨA MỸ VIỆT NAM (VN)
Khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 115006/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09276 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273475	13/12/2016	02/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TALENT (VN)
162B (lầu 4) Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115007/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09277 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266615	05/08/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
O N. INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
3235-2, Kamitanomura, Tsuyama-shi, Okayama 708-0011 Japan

Quyết định số: 115008/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09278 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271190	09/11/2016	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG VIỆT (VN)
Số nhà 2, dãy B5, tổ 34, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115009/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09280 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	107685	20/08/2008	25/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THUỶ SẢN SƠN HẢI (VN)
42 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Quyết định số: 115010/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09282 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74692	24/08/2006	23/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 Paris, France

Quyết định số: 115011/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09284 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273046	06/12/2016	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BIOTHERM (MC)
Roc Fleuri, 1 rue du Ténao, MC-98000 Monaco

Quyết định số: 115012/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09292 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261665	26/04/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
R6B 2512 Royal City, 72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115013/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09294 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271038	07/11/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ MÀI HẢI DƯƠNG (VN)
Số 296 đường Hoàng Ngân, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 115014/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09296 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285078	25/07/2017	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZICO TRADEMARK PTE. LTD. (SG)
8 Robinson Road #03-00 ASO Building, Singapore 048544

Quyết định số: 115015/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09297 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292008	01/12/2017	28/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LỢI PHONG (VN)
F2/44B đường liên ấp 6-2, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115021/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00003 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266600	05/08/2016	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SOCIETE CIVILE DU VIGNOBLE DE CHATEAU GRILLET (FR)
Château Grillet, 42410 VERIN, France

Quyết định số: 115022/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00005 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266305	28/07/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BÚN CHẢ HÀ NỘI XUÂN TỨ (VN)
291A - 291B đường Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115023/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00015 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296887	15/03/2018	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JETTON BIOCHEMISTRY CO.,LTD. (TW)
2F., No.46, Sec.3, Beixin Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan

---

Quyết định số: 115024/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00016 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	92621	06/12/2007	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA ONWARD HOLDINGS (ALSO TRADING AS ONWARD HOLDINGS CO., LTD) (JP)
10-5 Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 115026/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00019 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79686	02/03/2007	22/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GYNOCARE LIMITED (GB)
Abbott House, Vanwall Road, Vanwall Business Park, Maidenhead, Berkshire, SL6 4XE, United Kingdom

---

Quyết định số: 115028/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00020 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265979	20/07/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký
2	276004	16/02/2017	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABBOTT HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 115030/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00021 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282115	29/05/2017	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG THANH BÌNH 686 (VN)
Ô 12, TT27, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115032/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00032 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19658	04/01/1996	12/06/2035	Như đã đăng ký
2	19659	04/01/1996	12/06/2035	Như đã đăng ký
3	82151	16/05/2007	25/01/2035	Như đã đăng ký
4	275951	15/02/2017	13/02/2035	Như đã đăng ký
5	280389	24/04/2017	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon-East, Mumbai-400063, India

---

Quyết định số: 115034/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00033 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269808	10/10/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	269809	10/10/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRF S.A. (BR)
Rua Jorge Tzachel, 475, city of Itajaí, State of Santa Catarina, Brazil, CEP: 88301-600

Quyết định số: 115036/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00036 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79048	02/02/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký
2	79050	02/02/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký
3	79051	02/02/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký
4	79052	02/02/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký
5	79053	02/02/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký
6	79068	02/02/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký
7	79073	02/02/2007	14/06/2035	Như đã đăng ký
8	273469	13/12/2016	05/06/2035	Như đã đăng ký
9	293850	28/12/2017	08/06/2035	Như đã đăng ký
10	293851	28/12/2017	08/06/2035	Như đã đăng ký
11	297952	05/04/2018	05/06/2035	Như đã đăng ký
12	297953	05/04/2018	05/06/2035	Như đã đăng ký
13	297954	05/04/2018	05/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 115037/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00037 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294194	04/01/2018	03/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHONG CÁCH XANH (VN)
89 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115038/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00038 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280411	24/04/2017	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HATTORI VÀ CỘNG SỰ (VN)
Số 32 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115039/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00042 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278195	22/03/2017	27/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THIÊN BẢO PHÁT (VN)
429/68/4 Chiến Lược, khu phố 9, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115040/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00043 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275996	16/02/2017	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JENNIFER CHEN-LEE (TW)
No. 168, Da Chou Road, Shen Kang Dist., Taichung City 42941, Taiwan

---

Quyết định số: 115128/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01025 Ngày nộp: 06/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	244235	27/04/2015	20/08/2033	05, 29, 30, 31

Chủ văn bằng
FGV HOLDINGS BERHAD (MY)
Level 21, Wisma FGV, Jalan Raja Laut, 50350 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Quyết định số: 115131/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02266 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261938	06/05/2016	04/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NUNA INTERNATIONAL B.V. (NL)
Van der Valk Boumanweg 178 C 2352JD Leiderdorp, the Netherlands

---

Quyết định số: 115133/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02156 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68773	15/12/2005	23/06/2034	Như đã đăng ký
2	68786	15/12/2005	23/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW)
1F., No.4, Sec. 1, Nanchang Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan

---

Quyết định số: 115882/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00046 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285432	01/08/2017	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ÁNH SÁNG VIỆT (VN)
343/65 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115883/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00251 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75342	20/09/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAN MIGUEL CORPORATION (PH)
No. 40 San Miguel Avenue, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

---

Quyết định số: 115884/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00268 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	306124	01/10/2018	23/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WORLD MARTIAL ARTS UNION (KR)
Eutteum-Ro 21. Chung ju-City, ChungCheongBuk-Do, KOREA

Quyết định số: 115886/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00198 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278685	29/03/2017	07/07/2035	Như đã đăng ký
2	289475	17/10/2017	07/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MATSUYAMA CO., LTD. (JP)
17-8, Higashisumida 2-chome, Sumida-ku, Tokyo 131-0042, Japan

---

Quyết định số: 115887/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00218 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19207	01/12/1995	18/05/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	19343	07/12/1995	05/05/2035	Như đã đăng ký
3	19403	15/12/1995	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định số: 115888/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00219 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	117221	05/01/2009	27/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định số: 115889/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00239 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292400	08/12/2017	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 115890/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00240 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269899	11/10/2016	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 115891/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00241 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269900	11/10/2016	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 115892/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00244 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	91184	07/11/2007	29/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐẶNG VĂN NAM (VN)
190 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115893/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00248 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263036	25/05/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký
2	263037	25/05/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký
3	263038	25/05/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký
4	263039	25/05/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM THỊ ĐAN THANH (VN)
Xóm 4 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115894/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00252 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267145	19/08/2016	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KIDS PLAZA (VN)
Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115895/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00253 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277329	08/03/2017	18/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH VINH HOÀ (VN)
46 đường số 17, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115896/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00255 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273683	15/12/2016	15/06/2035	Như đã đăng ký
2	273684	15/12/2016	15/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIA NHẬT (VN)
276/103A, đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115897/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00256 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285765	04/08/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG NGHIỆP MAI VÀNG (VN)
Quốc lộ 54, ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 115898/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00257 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271398	11/11/2016	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OGONTOH CO., LTD (JP)
8-21-100, Shimizugaoka 3-chome, Sumiyoshi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Quyết định số: 115899/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00260 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266985	17/08/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký
2	267389	23/08/2016	21/01/2035	Như đã đăng ký
3	273391	12/12/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký
4	292792	19/12/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 115900/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00262 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	84681	20/07/2007	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	84682	20/07/2007	28/01/2035	Như đã đăng ký
3	84683	20/07/2007	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2, rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France

Quyết định số: 115901/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00263 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263614	03/06/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG SẢN THỰC PHẨM HẠT VIỆT (VN)
E5/30 Thích Thiện Hòa, ấp 5, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115902/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00266 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257863	17/02/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký
2	285722	04/08/2017	28/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN UNIVERSAL CHEMICAL TECHNOLOGY GROUP (VN)
Lô A11-2 khu công nghiệp Hà Nội - Đài Tư, số 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115903/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00267 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73340	29/06/2006	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MENLON AGENCY PTE LTD (SG)
Block 8 Pandan Crescent, #02-05, Singapore 128464

Quyết định số: 115905/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00270 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77293	24/11/2006	24/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUỐC SINH (VN)
172/4 khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115906/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00271 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275870	15/02/2017	10/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547 ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 115907/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00273 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81371	23/04/2007	04/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG QUANG THÀNH (VN)
28B khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 115908/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00276 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272358	25/11/2016	27/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UÔNG MẠNH TẤN (VN)
46, ngõ 302, đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115909/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00278 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276175	17/02/2017	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỰC IN KC (VN)
174/30/16 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115916/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00185 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279154	05/04/2017	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG ANH (VN)
Số 10/1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115917/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00186 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282995	13/06/2017	02/02/2035	Như đã đăng ký
2	283117	15/06/2017	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM USA - NIC (VN)
Lô 11D đường C, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115918/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00187 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270414	20/10/2016	18/03/2035	Như đã đăng ký
2	334939	29/10/2019	25/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỨC KHỎE TỐT (VN)
Số 209, tổ 41, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115919/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00189 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79326	07/02/2007	08/07/2035	Như đã đăng ký
2	79327	07/02/2007	08/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

Quyết định số: 115920/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00191 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259577	14/03/2016	15/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Số 557, đường 21/4, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 115921/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00192 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270072	13/10/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ SẢN XUẤT GIẤY VĨNH AN (VN)
Ấp Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Quyết định số: 115922/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00193 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270257	18/10/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH PHÚ TRUNG (VN)
Khu phố 3, khu đô thị thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 115923/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00194 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73338	29/06/2006	31/01/2035	Như đã đăng ký
2	295480	08/02/2018	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN VIỆT NAM - ĐỨC (VN)
Số 1283, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115924/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00195 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293021	21/12/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GỖ NHỰA COMPOSITE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 13N7A đường Nguyễn Thị Thập, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115925/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00197 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74334	10/08/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký
2	74574	22/08/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký
3	74575	22/08/2006	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PRESIDENT CHAIN STORE CORPORATION (TW)
8 Fl., No. 8, Dongsing Rd., Songshan District, Taipei City 105, Taiwan

---

Quyết định số: 115926/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00201 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287311	01/09/2017	08/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEN, CHAO-HUNG (TW)
1F., No.38, Ln. 214, Yumin Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 23662, Taiwan

---

Quyết định số: 115927/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00202 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	93443	19/12/2007	07/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỄN THÔNG VIỆT HỒNG HÀ (VN)
4531-4533-4535 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115928/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00203 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77664	11/12/2006	27/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT - TIỆP (VN)
Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 115929/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00205 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288418	25/09/2017	28/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAO THỊ NGỌC HIỀN (VN)
Số 42 đường số 9, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115930/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00206 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79495	26/02/2007	29/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SỮA VINA NET (VN)
Tầng 9, tòa nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115931/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00208 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289565	17/10/2017	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DONG LIM VINA CHEMICAL (VN)
Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 115932/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00209 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	289981	25/10/2017	02/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HẢI DƯƠNG (VN)
38/13 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115933/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00212 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280618	27/04/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AEROFUME SDN. BHD. (MY)
16M, Jalan BA/12, Kawasan Perusahaan Bukit Angkat, 43000 Kajang, Selangor, Malaysia

---

Quyết định số: 115934/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00213 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278944	03/04/2017	11/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 115935/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00214 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276968	01/03/2017	01/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC NĂM (VN)
16/38, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 115936/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00216 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302806	03/07/2018	24/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÍN HIẾU (VN)
266 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115937/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00220 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276696	24/02/2017	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DNG (VN)
Thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định số: 115938/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00221 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270780	01/11/2016	20/04/2035	Như đã đăng ký
2	291666	27/11/2017	29/06/2035	Như đã đăng ký
3	291667	27/11/2017	29/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG (VN)
145 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115939/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00222 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288202	20/09/2017	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG BOAI MEDICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 502, Tianhe Rd., Tianhe Dist., Guangzhou, CHINA

Quyết định số: 115940/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00225 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269189	27/09/2016	30/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HỮU HỒNG (VN)
157-159 Xuân Hồng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115941/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00230 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	312759	07/01/2019	09/02/2035	Như đã đăng ký
2	312760	07/01/2019	09/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ELMICH GROUP S.R.O (CZ)
Ostrava Nová Ves, U Hrubku 1570/123, PSC 709 00 Czech Replublic

---

Quyết định số: 115942/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00231 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268338	15/09/2016	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MC GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
448, 450 Onnut Road, Prawet Sub-District, Prawet District, Bangkok 10250, Thailand

---

Quyết định số: 115943/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00233 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75783	06/10/2006	03/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DUNHAM-BUSH INTERNATIONAL (CAYMAN) LIMITED (MY)
Lot 5755-6, Kidamai Park, Bukit Angkat, 43000 Kajang, Selangor Darul Ehsan

---

Quyết định số: 115944/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00235 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286316	14/08/2017	25/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN THÀNH ĐẠT (VN)
49 Cửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 115945/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00237 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273795	19/12/2016	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM HIỆP THÀNH (VN)
256 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 115946/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00238 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	294860	13/01/2018	31/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 115948/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00061 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282777	09/06/2017	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0047 Japan

---

Quyết định số: 115949/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00062 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297949	05/04/2018	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

Quyết định số: 115950/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00063 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77247	24/11/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký
2	77248	24/11/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký
3	77249	24/11/2006	07/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 115951/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00065 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293103	22/12/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Quyết định số: 115952/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00066 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87009	23/08/2007	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 115953/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00067 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78142	03/01/2007	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUBOTA CORPORATION (JP)
47-go, 2-ban, 1-chome, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka, Japan

---

Quyết định số: 115954/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00068 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	103	10/09/1985	16/03/2035	07, 09, 11

Chủ văn bằng
PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Quyết định số: 115955/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00069 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18278	21/09/1995	09/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Quyết định số: 115956/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00071 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276040	16/02/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký
2	280216	21/04/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SEKISUI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.) (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565, Japan

---

Quyết định số: 115957/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00072 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18656	25/10/1995	24/03/2035	Như đã đăng ký
2	37963	10/08/2001	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUNZE LIMITED (JP)
No. 1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, Japan

Quyết định số: 115959/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09219 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18076	15/09/1995	11/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UCC HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6-go, 1-ban, 5-chome,Tamondori, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken,Japan

---

Quyết định số: 115960/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07229 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257678	02/02/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY VIỆT THÁI (VN)
Số 2, lô 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 115961/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07964 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265820	15/07/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
Phòng 101 A4, tập thể công ty cơ khí, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115962/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08487 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280609	27/04/2017	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ĐAN CHÂU (VN)
109/12 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115963/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08488 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275551	08/02/2017	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN (VN)
89 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 115964/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08765 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272288	24/11/2016	10/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ATP (VN)
Số 99A, tổ 3A, khu phố 5, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 115965/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09157 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86399	17/08/2007	18/04/2035	Như đã đăng ký
2	267331	23/08/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	267332	23/08/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký
4	267333	23/08/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký
5	269133	27/09/2016	09/02/2035	Như đã đăng ký
6	275287	20/01/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký
7	275288	20/01/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký
8	275289	20/01/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký
9	275290	20/01/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 115966/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09263 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275003	16/01/2017	18/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HUỲNH THÀNH (VN)
717 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115967/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09283 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268335	15/09/2016	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	275314	24/01/2017	13/02/2035	Như đã đăng ký
3	278668	29/03/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký
4	280319	21/04/2017	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
14 Rue Royale, 75008 PARIS - France

Quyết định số: 115968/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09293 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263785	07/06/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký
2	292526	12/12/2017	07/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NAM DƯỢC Y VÕ (VN)
Số 23 khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 115969/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00073 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	306964	22/10/2018	22/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BA KHÁNH (VN)
Số 261, ấp Tân Qưới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 115970/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00074 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86122	14/08/2007	28/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (VN)
Lầu 4, PetroVietNam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115971/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00076 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18910	08/11/1995	03/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÍ HẢI (VN)
Số 103 Phạm Hữu Chí, khu phố Long Hiệp, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 115972/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00081 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268694	21/09/2016	07/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 115973/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00084 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19802	25/01/1996	26/06/2035	Như đã đăng ký
2	19806	25/01/1996	26/06/2035	Như đã đăng ký
3	19910	05/02/1996	26/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 115974/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00085 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	298696	19/04/2018	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ BẮC ĐÔ (VN)
Tổ 23, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 115975/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00088 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293042	21/12/2017	03/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI LÝ PHÁT (VN)
128 Phùng Hưng, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 115976/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00089 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280200	21/04/2017	03/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
37C, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 115977/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00090 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	129561	15/07/2009	06/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNITED MS ELECTRICAL MFG. (M) SDN BHD (65814-V) (MY)
Lot 5, Batu 17 1/2 Jalan Ipoh, Rawang Industrial Estate, 48000 Rawang Selangor, Malaysia

---

Quyết định số: 115978/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00091 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273445	13/12/2016	25/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY DƯỢC PHẨM TIẾN TUẤN (VN)
Lô IV - 19 khu công nghiệp Tân Bình, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115979/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00092 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295645	21/02/2018	06/07/2035	Như đã đăng ký
2	299994	23/05/2018	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THÁP (VN)
Số 539A, tổ 20 ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 115980/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00094 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300293	29/05/2018	22/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIJIAN YUAN (CN)
No. 1612, Shandong Road A, Shinan District, Qingdao city, Shandong Province, China

---

Quyết định số: 115981/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00095 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79996	12/03/2007	01/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)
658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 115982/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00096 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78135	03/01/2007	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LINH (VN)
168/22 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 115984/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08454 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80386	26/03/2007	16/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HAN SUNG (VN)
Ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định số: 115986/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04297 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263256	30/05/2016	17/06/2034	Như đã đăng ký
2	263257	30/05/2016	17/06/2034	Như đã đăng ký
3	263258	30/05/2016	17/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 115987/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07970 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	323408	03/07/2019	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 115989/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00229 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277087	07/03/2017	29/06/2035	Như đã đăng ký
2	305885	25/09/2018	29/06/2035	Như đã đăng ký
3	305886	25/09/2018	29/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIAO, KUO-HSIANG (TW)
No.145, Zhulin Rd., Nantou City, Nantou County, Taiwan

Quyết định số: 115990/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00282 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	299751	17/05/2018	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WU JUJING (CN)
No. 36, Hushanchang Guanpu, Maping Town, Zhangpu County, Zhangzhou City, Fujian Province, China

---

Quyết định số: 115992/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02744 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66249	29/08/2005	15/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASAHI KASEI MICRODEVICES CORPORATION (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Quyết định số: 115994/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02745 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66259	29/08/2005	30/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006, Japan

Quyết định số: 117875/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02504 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272077	22/11/2016	09/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÂN BÓN CONTINENTAL (VN)
142/22 đườngTA16, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 118662/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05229 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275132	16/01/2017	24/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

---

Quyết định số: 118664/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00514 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260419	25/03/2016	20/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN KIỀU OANH (VN)
Ấp Suối Nhát, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 118666/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07197 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262369	17/05/2016	18/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ THỂ THAO ĐIỆN TỬ VIỆT NAM (VN)
Tầng 28, tòa nhà Trung tâm Lotte Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 118667/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09675 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268787	21/09/2016	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PIXOCIAL HONG KONG LIMITED (CN)
Unit 8106B, 81/F, International Commerce Centre, 1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong, China

---

Quyết định số: 118668/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06938 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73641	14/07/2006	11/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NAM Á (VN)
202-204 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 118669/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02391 Ngày nộp: 29/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	56777	31/08/2004	20/06/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ADAMA IRVITA N.V. (AN)
Pos Cabal Office Park, Unit 13, Curacao

Quyết định số: 118670/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01891 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250858	09/09/2015	28/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN NHẬT VŨ (VN)
Khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 118671/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06502 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63828	17/06/2005	05/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HITE JINRO CO., LTD. (KR)
132-12 Cheongdam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 119346/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06469 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278424	24/03/2017	15/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BULLMER MECHANICAL AND ELECTRICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.181, Qiyihe Road, Jiangnan Street, Linhai City, Zhejiang Province, P.R. China

---

Quyết định số: 119348/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00220 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63410	07/06/2005	12/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

---

Quyết định số: 119353/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01516 Ngày nộp: 29/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259875	17/03/2016	03/09/2034	Như đã đăng ký
2	259876	17/03/2016	03/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 119355/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-02220 Ngày nộp: 01/04/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	230375	22/08/2014	18/09/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HẢI BÌNH (VN)
Lô số 1/5, đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định số: 119356/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03542 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73657	14/07/2006	02/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Road, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America

---

Quyết định số: 119357/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03704 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17253	12/07/1995	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COORS BREWING COMPANY (US)
3939 W. Highland Boulevard, Milwaukee, Wisconsin 53208, United States of America

---

Quyết định số: 119358/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03711 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73734	18/07/2006	20/10/2034	Như đã đăng ký
2	299600	15/05/2018	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DEPUY SYNTHES, INC. (US)
700 Orthopaedic Drive, Warsaw, Indiana 46581, U.S.A.

Quyết định số: 119359/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03714 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73060	19/06/2006	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALZA CORPORATION (US)
700 Eubanks Drive, Vacaville, California, 95688, USA

Quyết định số: 119360/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04465 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267071	18/08/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MATTEL, INC. (US)
333 Continental Boulevard, El Segundo, California 90245, United States of America

---

Quyết định số: 119361/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04466 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269345	29/09/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

Quyết định số: 119362/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04540 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254783	20/11/2015	19/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WALDEN UNIVERSITY, LLC (US)
650 South Exeter Street, Baltimore, Maryland 21202, United States

---

Quyết định số: 119363/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04541 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16048	27/03/1995	08/08/2034	Như đã đăng ký
2	16049	27/03/1995	08/08/2034	Như đã đăng ký
3	16050	27/03/1995	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MONSANTO TECHNOLOGY, LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, Missouri 63167, U.S.A.

Quyết định số: 119368/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03353 Ngày nộp: 08/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	234076	24/10/2014	03/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÂM THỊ HIỀN DIỆU (VN)
42 đường Vành Đai, khóm 1, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định số: 119369/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03538 Ngày nộp: 12/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246279	02/06/2015	27/06/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LƯƠNG NGUYỄN TIẾN (VN)
Khu trang trại thôn Hoàng Xá, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119370/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00150 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64043	23/06/2005	25/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH QUẢNG THÁI (VN)
Số 3/6 hẻm Chi Lăng, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 119371/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00261 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249615	24/08/2015	10/01/2034	01, 07

Chủ văn bằng
WEIR MINERALS AUSTRALIA LIMITED (AU)
1 Marden Street, Artarmon NSW 2064, Australia

Quyết định số: 119372/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01902 Ngày nộp: 12/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	99649	16/04/2008	03/03/2034	Như đã đăng ký
2	261296	21/04/2016	28/05/2034	Như đã đăng ký
3	302815	03/07/2018	12/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Toà nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119373/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02740 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251239	15/09/2015	26/04/2034	Như đã đăng ký
2	251512	21/09/2015	26/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ (VN)
Tổ 14 Khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 119374/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02754 Ngày nộp: 08/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250554	04/09/2015	16/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÂU LẠC BỘ DOANH NHÂN VIỆT NAM (VN)
197 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119375/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05345 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257888	17/02/2016	14/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

---

Quyết định số: 119376/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05528 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291220	17/11/2017	17/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P. O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

Quyết định số: 119377/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08199 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274939	13/01/2017	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LỘC KHÁNH (VN)
2/4 đường ĐHT45, khu phố 5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119393/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-00779 Ngày nộp: 10/02/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	6572	12/10/1992	13/04/2032	Như đã đăng ký
2	6573	12/10/1992	13/04/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OSCAR A-CO KK (JP)
Tokyo Kyodo Accounting Office, 3-1-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Quyết định số: 119399/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-08239 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	236639	03/12/2014	19/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỒNG NHÂN (VN)
Số 354 Đào Tấn, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 119400/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-08240 Ngày nộp: 30/12/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	236640	03/12/2014	19/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐỒNG NHÂN (VN)
Số 354 Đào Tấn, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 119403/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03401 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260777	04/04/2016	01/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THÀNH HẢI (VN)
Lô 3, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định số: 119405/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08194 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243822	20/04/2015	27/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SHUAN HWA INDUSTRIAL VIETNAM (VN)
Số 19 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 119407/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08210 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	242583	31/03/2015	07/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TAM ĐIỆP (VN)
107 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119409/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08213 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252245	02/10/2015	02/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LEO (VN)
791/23/4 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119411/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08231 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248326	21/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
2	248328	21/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
3	248329	21/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
4	248330	21/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
5	248371	22/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
6	248372	22/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
7	248373	22/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
8	248374	22/07/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
9	258526	25/02/2016	25/03/2034	Như đã đăng ký
10	258527	25/02/2016	25/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL (VN)
190 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119413/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08232 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	241256	09/03/2015	24/10/2033	Như đã đăng ký
2	243214	09/04/2015	24/10/2033	Như đã đăng ký
3	243215	09/04/2015	24/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa CT4, ECO Green, khu đô thị Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119415/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08241 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262930	25/05/2016	21/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
L'ERBOLARIO SOCIETÀ BENEFIT S.R.L. (IT)
Viale Milano 74 - LODI, Italy

Quyết định số: 119417/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08244 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	59760	14/01/2005	06/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ NGUYỄN THANH (VN)
Tổ dân phố Trịnh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định số: 119419/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08256 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64545	07/07/2005	02/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BỆNH VIỆN CAO THẮNG (VN)
135B - 137 Trần Bình Trọng, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119421/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08257 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253831	04/11/2015	21/05/2034	Như đã đăng ký
2	257541	29/01/2016	15/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119423/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02432 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264325	16/06/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NÚT ÁO TÔN VĂN (VN)
Số 1/474, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 119425/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08772 Ngày nộp: 18/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249849	26/08/2015	22/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HÒA (VN)
514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119427/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08792 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247434	30/06/2015	30/12/2033	Như đã đăng ký
2	254145	10/11/2015	30/12/2033	Như đã đăng ký
3	261040	13/04/2016	30/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM GIA PHÁT (VN)
Số 227, C5 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119429/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08152 Ngày nộp: 20/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249032	17/08/2015	20/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EVYAP SABUN, YAG, GLISERIN SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)
İstanbul Deri Organize Sanayi Bölgesi Güderi Caddesi, N:l, X-1, Özel Parsel Tuzla İstanbul TURKEY

Quyết định số: 119431/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08805 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261281	21/04/2016	19/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH FKK VIỆT NAM (VN)
Lô 21, đường số 1, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 119434/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00395 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254307	12/11/2015	07/07/2034	Như đã đăng ký
2	254347	12/11/2015	07/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH LONG (VN)
Số 581 đường Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 119436/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08817 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257549	29/01/2016	31/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LUẬT TNHH CHÍNH NGHĨA LUẬT (JUSTICE) (VN)
K-03.28, tầng 3, cao ốc Kingston Residence, 146 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119438/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08825 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252404	05/10/2015	02/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119440/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08830 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248223	20/07/2015	20/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ROHM AND HAAS COMPANY (US)
400 Arcola Road, Collegeville, Pennsylvania, 19426, United States of America

---

Quyết định số: 119442/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08832 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264148	14/06/2016	14/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BB VITAL HOLDINGS (VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119444/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08840 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247965	13/07/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký
2	247966	13/07/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký
3	247967	13/07/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký
4	250282	28/08/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỤY HỒNG QUỐC TẾ (VN)
Thôn Nam Hiệp, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 119446/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08846 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247321	26/06/2015	31/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BOVIET (VN)
Lô B5, B6 khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định số: 119448/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08848 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247278	26/06/2015	12/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEN-YU HOSE INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1 F., No. 365, Sec. 3, Zhongshan Rd., Lilin Vil., Tanzi Dist., Taichung City 42749, Taiwan

---

Quyết định số: 119450/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08849 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253594	27/10/2015	17/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)
Số nhà 46, lô 5, khu đô thị Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119452/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08853 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252835	13/10/2015	05/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG LẬP (VN)
121 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119454/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01296 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256249	31/12/2015	01/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ GIA BỬU (VN)
Số 34 đường số 7, khu nhà ở Hai Thành, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119456/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08869 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	59937	20/01/2005	20/10/2033	Như đã đăng ký
2	59938	20/01/2005	20/10/2033	Như đã đăng ký
3	59939	20/01/2005	20/10/2033	Như đã đăng ký
4	255749	21/12/2015	19/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA (VN)
36 Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 119458/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08910 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249971	26/08/2015	16/04/2034	Như đã đăng ký
2	251267	15/09/2015	20/05/2034	Như đã đăng ký
3	251268	15/09/2015	20/05/2034	Như đã đăng ký
4	251269	15/09/2015	20/05/2034	Như đã đăng ký
5	251897	28/09/2015	10/04/2034	Như đã đăng ký
6	251952	28/09/2015	10/04/2034	Như đã đăng ký
7	264209	14/06/2016	20/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận,phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119460/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08911 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258415	24/02/2016	28/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM MỘC (VN)
C21 -19, khu C, khu đô thị Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119897/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07217 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269514	03/10/2016	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN FAMILY SHOPPING (VN)
634 Bis Phạm Văn Chí, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119898/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-03787 Ngày nộp: 06/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275739	10/02/2017	20/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CORPORACIÓN HABANOS, S.A (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

---

Quyết định số: 119911/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09466 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81394	23/04/2007	25/04/2035	Như đã đăng ký
2	110807	08/10/2008	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÂN TIẾN SENKO (VN)
Lô số 47-49, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119912/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09471 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19972	07/02/1996	16/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TEIJIN KABUSHIKI KAISHA (TEIJIN LIMITED) (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 119913/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09475 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305384	31/08/2018	11/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THUỶ SẢN XUẤT NHẬP KHẨU MINH CƯỜNG (VN)
Số 254, ấp 3, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Quyết định số: 119914/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09480 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278734	29/03/2017	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐỨC TRỌNG (VN)
Phòng 2305, tầng 23, tòa nhà VNT, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119915/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09481 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284936	24/07/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIỆP HÒA BÌNH (VN)
114/5, KP2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 119916/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09482 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285727	04/08/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký
2	285728	04/08/2017	15/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JAMES HARDIE TECHNOLOGY LIMITED (IE)
1st Floor, Block A, One Park Place, Upper Hatch Street, Dublin 2, D02 FD79, Ireland

---

Quyết định số: 119917/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09484 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262778	23/05/2016	16/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE INDEPENDENT TOBACCO FZE (AE)
Warehouse No. FZS1BB04, P.O.Box 261031, Jebel Ali, Dubai - United Arab Emirates

---

Quyết định số: 119918/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09485 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275516	08/02/2017	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SIÊU NHẬT THANH (VN)
B023 đường CC2, khu công nghiệp Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119919/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09486 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293950	29/12/2017	08/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN TÚ (VN)
Số nhà 60, tổ dân phố Trù 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119920/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09488 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266033	21/07/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANOFI (FR)
46, avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Quyết định số: 119921/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09489 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268190	12/09/2016	15/01/2035	30
2	272147	22/11/2016	06/04/2035	Như đã đăng ký
3	272991	05/12/2016	04/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TRƯỜNG HẢO (VN)
Số 50, ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119922/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09491 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275199	18/01/2017	04/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐINH VĂN ĐÀO (VN)
Thôn Phố, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 119923/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09492 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272989	05/12/2016	25/05/2035	Như đã đăng ký
2	288806	02/10/2017	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐỖ VĂN TOÀN (VN)
Tiểu khu Phú Mỹ, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119924/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09493 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77578	06/12/2006	07/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEO (VN)
791/23/4 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119925/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09494 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269520	03/10/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký
2	294822	12/01/2018	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VY (VN)
Lô C6, ô D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119926/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09495 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	328939	04/09/2019	16/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG NGỌC ĐIỀU (VN)
Khối Hoà Tân, thị trấn Hoà Bình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 119927/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09498 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266720	09/08/2016	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DOORCLICK (VN)
Số 32A, ngách 40, ngõ 79 đường Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119928/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09499 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266825	12/08/2016	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DOORCLICK (VN)
Số 32A, ngách 40, ngõ 79 đường Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119929/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09500 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273850	20/12/2016	05/05/2035	Như đã đăng ký
2	273851	20/12/2016	05/05/2035	Như đã đăng ký
3	273852	20/12/2016	05/05/2035	Như đã đăng ký
4	273853	20/12/2016	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ASTRAGRACE CORP PTY LTD (AU)
R9, 391 Park Road, Regents Park NSW 2143, Australia

Quyết định số: 119930/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09501 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79672	02/03/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HABA LABORATORIES, INC. (JP)
1-24 Kanda Sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

Quyết định số: 119931/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09503 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263018	25/05/2016	18/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SOFRIEN CO.,LTD. (KR)
267-1, Dukpo-dong, Sasang-gu, Busan-si, Korea 617-040

Quyết định số: 119932/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09505 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281649	17/05/2017	16/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PUJIANG FLY OUTDOOR LEISURE CO,.LTD (CN)
Characteristic Industrial District Zhongshan, Pujiang County, Zhejiang, China

---

Quyết định số: 119933/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09506 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77278	24/11/2006	06/05/2035	Như đã đăng ký
2	86333	17/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký
3	86368	17/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký
4	86369	17/08/2007	15/04/2035	Như đã đăng ký
5	86401	17/08/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
6	86402	17/08/2007	21/04/2035	Như đã đăng ký
7	90131	08/10/2007	06/05/2035	Như đã đăng ký
8	90132	08/10/2007	06/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119934/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09508 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275110	16/01/2017	08/05/2035	Như đã đăng ký
2	276025	16/02/2017	08/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐỨC TUYẾN (VN)
Đội 3, thôn Trung, xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 119935/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09509 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279761	14/04/2017	20/06/2034	Như đã đăng ký
2	285520	02/08/2017	13/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THẠCH NHẤT (VN)
F11, khu phố 5A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 119936/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09511 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75996	11/10/2006	14/03/2035	Như đã đăng ký
2	77499	04/12/2006	04/03/2035	Như đã đăng ký
3	78662	18/01/2007	07/04/2035	Như đã đăng ký
4	78663	18/01/2007	07/04/2035	Như đã đăng ký
5	79114	02/02/2007	28/02/2035	Như đã đăng ký
6	272852	02/12/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
7	272853	02/12/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký
8	272854	02/12/2016	03/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 119937/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09516 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85990	13/08/2007	13/04/2035	Như đã đăng ký
2	151491	26/08/2010	13/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAPITALAND GROUP PTE. LTD. (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912

Quyết định số: 119938/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09518 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279618	12/04/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MOMO DESIGN S.R.L. (IT)
Via G. Meda, 45 I-20141 MILANO, Italy

Quyết định số: 119939/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09519 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	27344	24/06/1998	26/05/2035	Như đã đăng ký
2	78926	29/01/2007	10/06/2035	Như đã đăng ký
3	78932	29/01/2007	10/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 119940/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09520 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66800	21/09/2005	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BIA HƠI LAN CHÍN 1 (VN)
22 Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119941/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09521 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273125	07/12/2016	14/11/2034	Như đã đăng ký
2	275802	13/02/2017	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street, South Yarra, VIC 3141, Australia

---

Quyết định số: 119942/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09525 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73981	31/07/2006	28/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COVESTRO (TAIWAN) LTD. (TW)
No. 1, Shihhua 3rd Rd., Linyuan Dist., Kaohsiung City 832, Taiwan

---

Quyết định số: 119943/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09526 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15795	17/03/1995	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
A-FONTANE GROUPS LIMITED (CN)
12th Floor, Sandoz Centre, 178-182 Texaco Road, Tsuen Wan, New Territory, Hong Kong

---

Quyết định số: 119944/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09527 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15797	17/03/1995	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
A-FONTANE GROUPS LIMITED (CN)
12th Floor, Sandoz Centre, 178-182 Texaco Road, Tsuen Wan, New Territory, Hong Kong

---

Quyết định số: 119945/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09531 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278133	22/03/2017	17/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÂM VĂN BA (VN)
Xóm khu 8, thôn Lưu Quang, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định số: 119946/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09533 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74536	17/08/2006	28/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NOLBOO CO., LTD. (KR)
30, Dochon-ro 8beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 119947/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09534 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272346	25/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký
2	272366	25/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký
3	272367	25/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA TAKASHIMAYA (TAKASHIMAYA CO., LTD.) (JP)
1-5, Namba 5-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

Quyết định số: 119948/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09536 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18035	13/09/1995	08/06/2035	Như đã đăng ký
2	18295	21/09/1995	10/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 119949/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09537 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266021	21/07/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký
2	274240	27/12/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký
3	278738	29/03/2017	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KYOWON CO., LTD. (KR)
(Euljiro 2-ga) 51, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 119950/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09538 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276442	22/02/2017	12/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO PHƯƠNG (VN)
Số 21, liền kề 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 119951/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09539 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	386639	14/05/2021	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI THỊ MAI QUỲNH (VN)
700B, Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 119952/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09540 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275880	15/02/2017	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BÙI THỊ MAI QUỲNH (VN)
700B, Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 119953/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09541 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264746	23/06/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HYRAX OIL SDN BHD (MY)
A-8-1, Megan Avenue II, 12, Jalan Yap Kwan Seng, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Quyết định số: 119954/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09542 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273826	19/12/2016	11/05/2035	Như đã đăng ký
2	275956	15/02/2017	11/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SƠN EXPROTECH VIỆT NAM (VN)
Số 115, tổ 5, KP Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 119955/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09545 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305906	27/09/2018	18/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan

---

Quyết định số: 120002/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08210 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277914	17/03/2017	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định số: 120003/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08214 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271364	11/11/2016	24/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LADY ESTHER KOSMETIK GMBH (DE)
Robert-Bosch-Str. 26, 64625 Bensheim, Germany

Quyết định số: 120005/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08216 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86242	17/08/2007	15/02/2035	Như đã đăng ký
2	86243	17/08/2007	15/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SRETHAPAN INDUSTRY CO., LTD (TH)
112 Moo 2, Srethakit 1 Road, Aumnoi, Krathumban, Samutsakorn, Thailand 74130

Quyết định số: 120006/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08220 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	21950	15/08/1996	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CANADELLE LIMITED PARTNERSHIP (CA)
4405 Metropolitan Blvd. E., Quebec H1R 1ZA, Canada

Quyết định số: 120007/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08223 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264163	14/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
2	264165	14/06/2016	06/11/2034	Như đã đăng ký
3	272210	23/11/2016	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Quyết định số: 120008/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08227 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287486	06/09/2017	09/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHINA TOBACCO HUNAN INDUSTRIAL CO. LTD. (CN)
No. 188, Section 3, Wanjiali Zhong Road, Yuhua District, Changsha City, Hunan, P.R. China

---

Quyết định số: 120009/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08231 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	310738	13/12/2018	15/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH (VN)
Số 54 đường Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 120010/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08234 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277001	03/03/2017	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZHEJIANG PROVINCE CHANGXING SILK CO., LTD. (CN)
Xiaomaoqiao, Lijiaxiang Town, Changxing County, Huzhou City, ZheJiang Province, China

---

Quyết định số: 120011/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08235 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71543	21/04/2006	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
20/14B Đồng Xoài, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí MInh

---

Quyết định số: 120012/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08237 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266537	04/08/2016	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PAN YUE (CN)
Room 104, Building 1, No.18 Xiangziyuan Road, Huicheng District, Huizhou City, Guangdong Province, China

---

Quyết định số: 120013/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08238 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264621	21/06/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120014/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08239 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273799	19/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PEACH AVIATION LIMITED (JP)
1, Senshu-kuko-kita, Izumisano-shi, Osaka 549-8585, Japan

Quyết định số: 120015/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08245 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277475	10/03/2017	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RE-X PRODUCTS CO., LTD. (TH)
2 Soi Nonthaburi 20 Sec. 1, Bangkrasor, Meung, Nonthaburi 11000, Thailand

---

Quyết định số: 120016/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08246 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275998	16/02/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký
2	275999	16/02/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký
3	276077	16/02/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHAANXI YANCHANG PETROLEUM GROUP RUBBER CO.,LTD (CN)
Fenghe Area, Qindu District, Xianyang, Shaanxi, China

Quyết định số: 120017/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08247 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290605	06/11/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP EVER FORCE (VN)
Lô HF13, đường số 4, khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 120018/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08248 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266421	01/08/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký
2	266422	01/08/2016	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỄN LÊ NGỌC (VN)
Số 64/1, khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 120019/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08249 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277311	08/03/2017	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ NGUYÊN TRƯỜNG SA (VN)
25/08 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120020/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08250 Ngày nộp: 24/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285510	02/08/2017	21/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÂN NGỌC DIỆU (VN)
Số 119 Quách Đình Bảo, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120021/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08252 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273776	19/12/2016	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VULTEX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2B, ngõ 239, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120022/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08253 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273088	06/12/2016	05/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠT GIỐNG TÂN LỘC PHÁT (VN)
23-25 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120023/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08254 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272867	02/12/2016	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN AMERICA EXPRESS (VN)
119 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120024/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08256 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271259	09/11/2016	20/04/2035	Như đã đăng ký
2	279704	13/04/2017	05/01/2035	Như đã đăng ký
3	279949	17/04/2017	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÝ TUẤN HÙNG (VN)
313 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120025/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08257 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	20683	09/05/1996	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INKEL CORPORATION (KR)
93 Cheongjung-ro, Bupyeong-gu, Incheon, Republic of Korea

Quyết định số: 120026/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08260 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277937	17/03/2017	03/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHƯƠNG (VN)
355 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120027/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08262 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85053	30/07/2007	18/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH KHAI S.G (VN)
249 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120028/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08267 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68128	18/11/2005	10/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG ZHAOQING DETON CO., LTD. (CN)
Lanshuqiao Development Area, Xinxu, Deqing, Guangdong, China

Quyết định số: 120029/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08269 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272351	25/11/2016	25/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NĂNG LƯỢNG (VN)
646i Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120030/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08271 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285771	04/08/2017	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAI JEOU POLYMER CHEMICAL CO., LTD. (TW)
NO. 193, TUNG HSIE LIU RD., DA'AN DIST., TAICHUNG CITY 439, TAIWAN

Quyết định số: 120031/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08272 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270817	01/11/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký
2	270885	02/11/2016	02/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHINA TOBACCO HENAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 16, South Yulin Road, Zhengzhou, Henan Province, China

Quyết định số: 120032/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08273 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271720	17/11/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN MINH CHÂU (VN)
Số nhà 45, ngõ 82, phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120033/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08277 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269202	28/09/2016	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

Quyết định số: 120034/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08278 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19476	21/12/1995	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNIQUE GAS AND PETROCHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
36/89-90, Soi Sukumvit 21, North Klongtoey, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

---

Quyết định số: 120035/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08280 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274291	28/12/2016	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ SONG TOÀN (VN)
3/7 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120036/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08281 Ngày nộp: 25/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81011	12/04/2007	20/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HƯNG PHÁT THÀNH (VN)
15 Trịnh Đình Trọng, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120037/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08780 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262280	12/05/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GLAMOR JEANS (VN)
Số 3, đường B, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120047/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09017 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76078	13/10/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
2	76840	10/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
3	77114	20/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
4	77115	20/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
5	77119	20/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
6	77140	20/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
7	77142	22/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
8	77146	22/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
9	77149	22/11/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
10	77443	04/12/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
11	77620	06/12/2006	11/04/2035	Như đã đăng ký
12	78220	05/01/2007	11/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EURO HEALTHCARE PTE. LTD. (SG)
1 North Bridge Road, # 19-04/05, High Street Centre, Singapore - 179094

Quyết định số: 120048/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09548 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	325252	29/07/2019	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRUSTLAW (VN)
57 ngõ 77 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120049/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09551 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17916	30/08/1995	19/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ BÔNG MAI I (VN)
259/1 Hàn Hải Nguyên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120050/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09552 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283078	14/06/2017	21/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT MAY MẶC THẾ GIỚI MỚI (VN)
35/2 đường 59, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120051/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09554 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280263	21/04/2017	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

---

Quyết định số: 120052/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09555 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277585	14/03/2017	28/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ NGỌC (VN)
Số 303 nhà C1, ngõ 815 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120053/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09556 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275737	10/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
2	275738	10/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
3	283925	03/07/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
4	283926	03/07/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
5	283927	03/07/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
6	283928	03/07/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
7	287543	06/09/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
8	287544	06/09/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 120054/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09560 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273024	06/12/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BAO BÌ HOÀNG ĐĂNG (VN)
166/1/9G1 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120055/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09564 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278663	29/03/2017	28/05/2035	Như đã đăng ký
2	290918	14/11/2017	10/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

Quyết định số: 120056/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09567 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285822	07/08/2017	15/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

Quyết định số: 120057/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09570 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78959	29/01/2007	30/05/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	78991	29/01/2007	30/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAO PHƯƠNG NAM (VN)
105 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120058/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09571 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19933	05/02/1996	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 01, đường Lê Đức Thọ, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120059/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09572 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258113	19/02/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký
2	259984	18/03/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120060/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09581 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282873	12/06/2017	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN HUYỀN LINH HƯƠNG (VN)
Số 40 Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120061/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09584 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268731	21/09/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IIKIM CO., LTD (KR)
35, Geumgul 4-gil, Boeun-eup, Boeun-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 120062/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09585 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267070	18/08/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IIKIM CO., LTD (KR)
35, Geumgul 4-gil, Boeun-eup, Boeun-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea.

Quyết định số: 120063/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09586 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268732	21/09/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IIKIM CO., LTD (KR)
35, Geumgul 4-gil, Boeun-eup, Boeun-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 120064/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09589 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277509	13/03/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký
2	277510	13/03/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH AN TRÂN (VN)
58 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120065/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09591 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69815	07/02/2006	28/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO (VN)
Nhà số 6, tập thể Bắc Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120066/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09592 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269801	10/10/2016	27/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CHÈ HẰNG NGA (VN)
Tổ 2, khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

---

Quyết định số: 120067/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09593 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265357	07/07/2016	04/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN QH PLUS (VN)
129 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120068/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09595 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275699	09/02/2017	09/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YOKOYAMA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-2-16, Aioi-cho, Akashi-shi, Hyogo 673-0882, Japan

Quyết định số: 120069/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09596 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	323485	04/07/2019	21/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SPIN MASTER LTD. (CA)
225 King Street West, Suite 200, Toronto, Ontario M5V 3M2, Canada

---

Quyết định số: 120070/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09597 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	98109	24/03/2008	29/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SHT (VN)
Số 15, hẻm 76, ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120071/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09599 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283175	19/06/2017	19/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHENZHEN DAZZNE TECHNICAL LIMITED (CN)
Room A509, Block 5, Huibaojiang Building, Minzhi Avenue, Minzhi Sub-District Office, Longhua District, ShenZhen, GuangDong, China

---

Quyết định số: 120072/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09601 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276134	16/02/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGZHOU BEIPIN TRADING CO., LTD. (CN)
Rm. 608, Main Bldg. No. 1, No. 48, Baqi 2nd Rd., Yuexiu Dist., Guangzhou, China

---

Quyết định số: 120073/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09603 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19360	08/12/1995	06/05/2035	Như đã đăng ký
2	19413	15/12/1995	22/05/2035	Như đã đăng ký
3	74907	05/09/2006	23/02/2035	Như đã đăng ký
4	76418	30/10/2006	02/02/2035	Như đã đăng ký
5	90431	17/10/2007	23/05/2035	Như đã đăng ký
6	293108	22/12/2017	08/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120074/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09610 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267079	18/08/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký
2	267080	18/08/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký
3	271971	18/11/2016	16/01/2035	Như đã đăng ký
4	280206	21/04/2017	16/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG VÀ DU LỊCH HẢI ÂU (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120075/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09612 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19388	09/12/1995	13/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
RUBYCON CORPORATION (JP)
1938-1 Nishi Minowa, Ina-shi, Nagano-ken, Japan

Quyết định số: 120076/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09613 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296441	06/03/2018	01/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VIVANT JOIE COMPANY LIMITED (JP)
17-5, 1-chome, Shinmachi, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0013, Japan

---

Quyết định số: 120077/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09617 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280262	21/04/2017	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120078/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09619 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274034	21/12/2016	29/05/2035	Như đã đăng ký
2	274035	21/12/2016	29/05/2035	Như đã đăng ký
3	274036	21/12/2016	29/05/2035	Như đã đăng ký
4	274826	11/01/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký
5	274827	11/01/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký
6	274842	11/01/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký
7	275754	10/02/2017	29/05/2035	Như đã đăng ký
8	283929	03/07/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
9	283930	03/07/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 120079/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09620 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264819	24/06/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	269114	26/09/2016	05/01/2035	Như đã đăng ký
3	269621	05/10/2016	05/01/2035	Như đã đăng ký
4	274994	16/01/2017	22/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)
Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120080/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09623 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314262	15/02/2019	04/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN TÂM VIỆT (VN)
Số 9, ngách 112/33 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120081/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09624 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279864	17/04/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Khu Trà Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 120082/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09625 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	100078	23/04/2008	04/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP HƯƠNG GIANG (VN)
12/44 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120083/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09626 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18844	04/11/1995	05/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD (AU)
167 Fullarton Road, Dulwich, South Australia 5065, Australia

Quyết định số: 120084/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09628 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271050	07/11/2016	25/03/2035	Như đã đăng ký
2	280019	18/04/2017	12/02/2035	Như đã đăng ký
3	282273	30/05/2017	12/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, 467-8561, Japan

Quyết định số: 120085/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09629 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266025	21/07/2016	23/01/2035	Như đã đăng ký
2	271372	11/11/2016	27/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HOA TÚC (VN)
Tầng 1, 74/7E Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120086/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09631 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268628	20/09/2016	10/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA BANDAI (A.K.A. BANDAI CO., LTD.) (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, 111-8081, Japan

Quyết định số: 120087/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09632 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276097	16/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
2	276098	16/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
3	276284	21/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
4	276285	21/02/2017	21/05/2035	Như đã đăng ký
5	317083	01/04/2019	21/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 120088/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09634 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278277	22/03/2017	26/02/2035	Như đã đăng ký
2	288126	19/09/2017	26/02/2035	Như đã đăng ký
3	288127	19/09/2017	26/02/2035	Như đã đăng ký
4	296513	07/03/2018	17/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAMSONITE IP HOLDINGS S.ÀR.L. (LU)
13-15 avenue de la Liberté, L-1931 Luxembourg, Luxembourg

Quyết định số: 120089/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09641 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278742	30/03/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký
2	278743	30/03/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký
3	278744	30/03/2017	23/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINH KHÔI (VN)
144/18 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120090/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09645 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276372	21/02/2017	19/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÁI VIỆT (VN)
166 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120269/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02006 Ngày nộp: 11/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80764	08/04/2007	29/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BOARDRIDERS IP HOLDINGS, LLC (US)
5600 Argosy Circle, Suite 100, Huntington Beach, California 92649, United States of America

---

Quyết định số: 120270/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05205 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267280	22/08/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG (VN)
Đường Võ Cường 62, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 120277/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05237 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281432	12/05/2017	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIWAN TOBACCO & LIQUOR CORPORATION (TW)
1F., No.4, Sec. 1, Nanchang Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan

---

Quyết định số: 120325/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-00453 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243564	15/04/2015	22/04/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Staedtle 36 Postfach 685, FL-9490 Vaduz, Liechtenstein

Quyết định số: 120326/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04104 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87361	27/08/2007	17/09/2034	6, 8, 9, 10, 11, 16, 20, 21, 30, 31, 32
2	127224	15/06/2009	17/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein

Quyết định số: 120327/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09578 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	19615	02/01/1996	24/05/2035	Như đã đăng ký
2	79006	30/01/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
3	79007	30/01/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
4	79008	30/01/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
5	79009	30/01/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
6	79010	30/01/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
7	79586	01/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
8	79587	01/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
9	79589	01/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
10	79590	01/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
11	79592	01/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
12	80108	16/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
13	80109	16/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
14	80381	26/03/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
15	80813	09/04/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
16	91745	15/11/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
17	91746	15/11/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
18	91868	16/11/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
19	92021	22/11/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký
20	92804	10/12/2007	29/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein

Quyết định số: 120328/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02389 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15414	16/02/1995	17/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ADAMED PHARMA S.A. (PL)
Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A; 05-152 Czosnów - Poland

---

Quyết định số: 120329/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-03789 Ngày nộp: 06/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	325064	25/07/2019	07/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CORPORACIÓN HABANOS, S.A (CU)
Carretera Vieja de Guanabacoa y Línea del Ferrocarril Final, Guanabacoa, La Habana, Cuba

---

Quyết định số: 120331/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02368 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297290	26/03/2018	22/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NAKED JUICE CO. OF GLENDORA, INC. (US)
433 W. Van Buren St., Suite 3N, Chicago, Illinois 60607, United States of America

---

Quyết định số: 120333/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01051 Ngày nộp: 16/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	54675	10/06/2004	10/03/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NHÀ MAY HẢI HỒ (VN)
Số 26, phố Ngô Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120335/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04898 Ngày nộp: 29/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	236064	26/11/2014	22/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM NGỌC YẾN NHI (VN)
131/15 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120729/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05513 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	99008	04/04/2008	28/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SPORTSGIRL PTY. LTD. (AU)
11 Palmer Parade Cremorne, Victoria 3121, Australia

Quyết định số: 120730/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05533 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74649	24/08/2006	31/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIYO ELECTRIC IND. CO., LTD. (JP)
16-8, Yamatecho 2-chome, Fukuyama-shi, Hiroshima-ken 720-0092, Japan

---

Quyết định số: 120737/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05477 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	80315	23/03/2007	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
J.S.S. TOBACCO LTD (GB)
Suite 404, Albany House, 324/326 Regent Street, London, United Kingdom, W1B 3HH

Quyết định số: 120738/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05478 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	339998	16/12/2019	03/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
J.S.S. TOBACCO LTD (GB)
Suite 404, Albany House, 324/326 Regent Street, London, United Kingdom, W1B 3HH

Quyết định số: 120739/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05503 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69761	24/01/2006	28/07/2034	Như đã đăng ký
2	256964	18/01/2016	07/07/2034	Như đã đăng ký
3	256965	18/01/2016	07/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120740/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05505 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256213	31/12/2015	24/07/2034	Như đã đăng ký
2	256214	31/12/2015	24/07/2034	Như đã đăng ký
3	262196	10/05/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký
4	262421	18/05/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
5	262426	18/05/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
6	274759	11/01/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký
7	274760	11/01/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký
8	274996	16/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
9	274997	16/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
10	274998	16/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
11	274999	16/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
12	275000	16/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
13	275274	20/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
14	275275	20/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
15	275276	20/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký
16	275277	20/01/2017	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01 - 02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120741/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05506 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15732	13/03/1995	09/07/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	68489	30/11/2005	16/07/2034	Như đã đăng ký
3	68982	26/12/2005	05/08/2034	Như đã đăng ký
4	70880	23/03/2006	12/10/2034	Như đã đăng ký
5	71388	17/04/2006	29/10/2034	Như đã đăng ký
6	72003	15/05/2006	19/08/2034	Như đã đăng ký
7	72414	29/05/2006	20/08/2034	Như đã đăng ký
8	72530	02/06/2006	08/07/2034	Như đã đăng ký
9	73821	24/07/2006	03/12/2034	Như đã đăng ký
10	75545	28/09/2006	19/08/2034	Như đã đăng ký
11	262422	18/05/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
12	262423	18/05/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
13	262424	18/05/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký
14	262425	18/05/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01 - 02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120742/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05512 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283994	05/07/2017	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SÂU CON (VN)
168A, Nguyễn Thị Trâm, khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 120743/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05525 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73728	18/07/2006	31/12/2034	Như đã đăng ký
2	73729	18/07/2006	31/12/2034	Như đã đăng ký
3	73748	18/07/2006	31/12/2034	Như đã đăng ký
4	76249	20/10/2006	29/12/2034	Như đã đăng ký
5	76250	20/10/2006	29/12/2034	Như đã đăng ký
6	77785	18/12/2006	29/12/2034	Như đã đăng ký
7	78379	10/01/2007	29/12/2034	Như đã đăng ký
8	275402	06/02/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký
9	275403	06/02/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký
10	275545	08/02/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký
11	275546	08/02/2017	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 120744/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05527 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256201	31/12/2015	25/07/2034	Như đã đăng ký
2	264307	16/06/2016	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BRAUNECK - KUECHEN VIỆT NAM (VN)
Số 38 ngõ 116, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120756/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07987 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	62356	29/04/2005	01/12/2033	Như đã đăng ký
2	62357	29/04/2005	01/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BTG VAULT PTE. LTD. (SG)
BreadTalk IHQ, 30 Tai Seng Street #09-01, Singapore 534013

Quyết định số: 120757/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08468 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251790	24/09/2015	15/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH CHÂU (VN)
31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120758/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08504 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	246122	01/06/2015	08/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 120759/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07356 Ngày nộp: 13/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	242455	30/03/2015	25/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CÀ PHÊ TÁM TRÌNH (VN)
A1 Quang Trung 1, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 120760/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07467 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	236293	28/11/2014	29/07/2033	01
2	240667	27/02/2015	31/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ ĐÀO (VN)
Tổ 9, ấp Cống Tre, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 120768/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08453 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250190	28/08/2015	16/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH ẨM THỰC CHAY TẠ ƠN (VN)
Thửa đất số 778, tờ bản đồ số 03, khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định số: 120771/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05669 Ngày nộp: 28/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	239246	23/01/2015	12/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BẠCH KIM (VN)
52/1 đường 265, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120772/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08026 Ngày nộp: 14/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243587	15/04/2015	06/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC (VN)
Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120773/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08076 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64270	29/06/2005	05/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LF, LLC (US)
1000 Lowe’s Boulevard, Mooresville, North Carolina 28117, United States of America

---

Quyết định số: 120774/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08083 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251572	22/09/2015	11/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KEYSIGHT TECHNOLOGIES, INC. (US)
1400 Fountaingrove Parkway, Santa Rosa, California 95403, United States of America

---

Quyết định số: 120775/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08467 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250589	04/09/2015	06/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VIÊN KIẾN TRUNG (VN)
186C Lương Nhữ Học, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120776/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08084 Ngày nộp: 16/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	242523	30/03/2015	29/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HÀ THANH VŨ (VN)
205/18C 22 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120777/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08489 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15448	25/02/1995	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WHITE DOVE ABRASIVES CO., LTD. (CN)
No. 121 Science Avenue, New Material Industrial Park Zhengzhou China

---

Quyết định số: 120778/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08490 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248984	12/08/2015	09/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LA KAFFA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
2F., No. 239, Ziqiang 5th Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Quyết định số: 120779/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08496 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253995	06/11/2015	31/03/2034	Như đã đăng ký
2	254210	11/11/2015	12/06/2034	Như đã đăng ký
3	254211	11/11/2015	12/06/2034	Như đã đăng ký
4	254704	20/11/2015	10/02/2034	Như đã đăng ký
5	256601	12/01/2016	24/02/2034	Như đã đăng ký
6	276506	22/02/2017	11/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120780/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08521 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	61418	30/03/2005	12/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ITALFARMACO SPA (IT)
Viale Fulvio Testi, 330, 20126 Milano, Italy

Quyết định số: 120781/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08550 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245726	26/05/2015	12/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
256/9E/12 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120783/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08474 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81942	09/05/2007	25/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
POTOMAC TOBACCO COMPANY LIMITED (VG)
Mill Mall, Suite 6, Wickhams Cay, P O Box 3085, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 120784/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08475 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	168631	28/07/2011	25/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
POTOMAC TOBACCO COMPANY LIMITED (VG)
Mill Mall, Suite 6, Wickhams Cay, P O Box 3085, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định số: 120785/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07454 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260143	22/03/2016	18/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LUẬT TNHH PHẠM & LIÊN DANH (VN)
Số 8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 120786/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07941 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	342758	16/01/2020	09/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EARLY LEARNING CENTRE LIMITED (GB)
Cherry Tree Road, Watford, Hertfordshire, WD24 6SH, United Kingdom

---

Quyết định số: 120787/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07967 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245611	25/05/2015	17/12/2033	Như đã đăng ký
2	245698	25/05/2015	19/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALDI GMBH & CO. KG (DE)
Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany

Quyết định số: 120788/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08010 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66130	26/08/2005	18/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ADK HOLDINGS INC. (JP)
23-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6312, Japan

Quyết định số: 120789/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08044 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	60856	08/03/2005	20/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INTERNATIONAL DATA GROUP, INC. (US)
140 Kendrick Street, Building B, Needham, Massachusetts 02494, U.S.A.

Quyết định số: 120790/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08519 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15217	24/01/1995	27/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZIPPY TECHNOLOGY CORP. (TW)
10/F., No. 50, Min Chyuan Rd., Shin Tien City, Taipei Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 120794/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-00407 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71021	30/03/2006	07/03/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH KHAI TRÍ (VN)
Số 19, 19A khu thương mại dịch vụ B, đường 3 tháng 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 120796/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01000 Ngày nộp: 15/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245882	27/05/2015	06/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DU LỊCH - THƯƠNG MẠI LÊ PHONG (VN)
90A Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120798/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01098 Ngày nộp: 17/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	225638	05/06/2014	01/11/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ SANG (VN)
Số 219 Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120800/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02789 Ngày nộp: 14/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	12755	29/07/1994	14/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH SAIGON (VN)
144 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120802/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06566 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243031	08/04/2015	03/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YARTON ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
189, Yongke South Rd., Yongkang, Tainan 71041, Taiwan

Quyết định số: 120804/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04788 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270066	13/10/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký
2	270067	13/10/2016	12/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH HÃNG SƠN GOLD VIỆT NAM (VN)
Số 208, tổ 29, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120806/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03655 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277924	17/03/2017	31/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT GLOBAL (VN)
Tầng 4, tháp CEO, HH2-1, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120808/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08571 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257883	17/02/2016	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU DU LỊCH THẾ GIỚI VIỆT (VN)
402 Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 120810/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08674 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245016	14/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký
2	245955	28/05/2015	08/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)
Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120812/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06737 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255491	07/12/2015	10/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH RED & BLUE (VN)
Số 20 đường nội khu khu phố Hưng Thái 1, KP Hưng Thái - R2-2, R2-3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120813/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06738 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268289	13/09/2016	10/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH RED & BLUE (VN)
Số 20 đường nội khu khu phố Hưng Thái 1, KP Hưng Thái - R2-2, R2-3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 120816/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04059 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	233469	16/10/2014	05/04/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IPROS CORPORATION (JP)
1-18-16, Hamamatsu-cho, Minato-ku, Tokyo 105-0013, Japan

Quyết định số: 120817/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04013 Ngày nộp: 30/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	241014	04/03/2015	30/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HHG IPCO, LLC (US)
1411 Broadway, 4th Floor, New York, NY 10018, U.S.A.

Quyết định số: 120818/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04872 Ngày nộp: 28/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260312	23/03/2016	09/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WHITEWAVE SERVICES, INC. (US)
12002 Airport Way, Broomfield, Colorado 80021, United States of America

---

Quyết định số: 120819/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07395 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	304466	09/08/2018	12/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG GIA (VN)
Số 49 ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 120820/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07464 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266232	27/07/2016	05/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KENDA RUBBER IND. CO., LTD (TW)
No. 146, Sec.1, Chung Shan Rd., Yuanlin, Chang hwa, Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 120821/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07988 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	363413	15/09/2020	11/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PLZENSKÝ PRAZDROJ, A.S. (CZ)
U Prazdroje 7, 304 97 Plzen, Czech Republic

Quyết định số: 120822/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08544 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253121	16/10/2015	11/06/2034	Như đã đăng ký
2	265510	12/07/2016	11/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HWASEUNG CHEMICAL CO., LTD. (KR)
1079, Jungang-daero, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

Quyết định số: 120823/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01609 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255362	03/12/2015	20/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MEISHENG TEXTILES VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Ngãi Giao, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 120828/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03245 Ngày nộp: 04/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	21072	18/06/1996	04/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WILSON SPORTING GOODS CO. (US)
130 East Randolph Street, Suite 600, Chicago, IL 60601, United States of America

---

Quyết định số: 120829/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07837 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15262	27/01/1995	04/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WILSON SPORTING GOODS CO. (US)
130 East Randolph Street, Suite 600, Chicago, IL 60601, United States of America

---

Quyết định số: 120831/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01119 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15954	24/03/1995	02/08/2034	Như đã đăng ký
2	15955	24/03/1995	02/08/2034	Như đã đăng ký
3	15956	24/03/1995	02/08/2034	Như đã đăng ký
4	16082	28/03/1995	10/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COLUMBUS MCKINNON CORPORATION (US)
205 Crosspoint Parkway, Getzville, New York 14068, United States

---

Quyết định số: 120833/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00463 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69140	27/12/2005	05/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALLERGAN, INC. (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, U.S.A

Quyết định số: 120835/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08517 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65068	22/07/2005	17/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SANOFI (FR)
54, rue La Bootie, 75008 Paris, France

Quyết định số: 120910/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07395 Ngày nộp: 16/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16991	09/06/1995	04/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington Delaware 19898, USA

Quyết định số: 121091/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03769 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274480	30/12/2016	13/11/2034	Như đã đăng ký
2	275416	06/02/2017	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PARKSOIL BRANDING SDN. BHD. (MY)
Level 14, Lion Office Tower, No. 1 Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia

---

Quyết định số: 121092/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03932 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72417	29/05/2006	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-Ku, Chiba-City, Chiba 261-85 15, Japan

Quyết định số: 121093/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07636 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275064	16/01/2017	16/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẦU VỒNG (VN)
42/2 Bis, đường DCT 3, khu dân cư An Sương, khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121094/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03901 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15559	03/03/1995	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshojvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark

Quyết định số: 121095/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04652 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254426	16/11/2015	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
TT đào tạo VĐV cấp cao Hà Nội, phố Tân Mỹ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121096/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06108 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16828	23/05/1995	04/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TRỤC CHÀ LÚA TÂN LÚA VÀNG (VN)
C24 đường số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121097/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06158 Ngày nộp: 31/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268149	12/09/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký
2	268150	12/09/2016	18/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BP EUROPA SE (DE)
Uberseeallee 1, 20457 Hamburg, Germany

Quyết định số: 121098/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06344 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263705	06/06/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký
2	271426	14/11/2016	07/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÀO KÝ (VN)
A2/9 Quy Đức, ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121099/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07621 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268686	21/09/2016	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PRONTO CORPORATION (JP)
8-27, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121100/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07626 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71120	05/04/2006	25/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ ĐÌNH (VN)
P301, nhà CT5, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121101/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08284 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72227	23/05/2006	07/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ANH NGUYỄN (VN)
51-53 Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121102/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09737 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69610	18/01/2006	20/07/2034	Như đã đăng ký
2	69740	24/01/2006	26/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU (VN)
Số 4, ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121103/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09735 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	92756	07/12/2007	24/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG THÁP (VN)
Số 03, Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 121112/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00434 Ngày nộp: 16/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254209	11/11/2015	16/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CBS (VN)
Tầng 7, số 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121625/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07422 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70193	16/02/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
2	70194	16/02/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
3	70195	16/02/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
4	70196	16/02/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
5	70197	16/02/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
6	70198	16/02/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
7	70199	16/02/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký
8	72917	15/06/2006	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JOTUN A/S (NO)
Hystadveien 167, 3209 Sandefjord, Norway

Quyết định số: 121626/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07457 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286227	14/08/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WOOD ONE CO., LTD. (JP)
1-1, Mokuzaiko-Minami, Hatsukaichi-shi, Hiroshima-ken, Japan

Quyết định số: 121627/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07458 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266605	05/08/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LEGO JURIS A/S (DK)
7190 Billund Denmark

Quyết định số: 121628/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07419 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264502	20/06/2016	12/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC CHẤM TRUNG HƯNG NGUYÊN (VN)
Thôn Trà Lương, xã Mỹ Trinh, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định

Quyết định số: 121629/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07420 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264685	22/06/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BẢO NGỌC (VN)
171/43 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121630/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07424 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264463	20/06/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký
2	271189	09/11/2016	23/04/2035	Như đã đăng ký
3	271276	09/11/2016	23/04/2035	Như đã đăng ký
4	271277	09/11/2016	23/04/2035	Như đã đăng ký
5	271278	09/11/2016	23/04/2035	Như đã đăng ký
6	273063	06/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký
7	273064	06/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký
8	273575	14/12/2016	24/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+ 500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 121631/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07425 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279826	14/04/2017	16/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121632/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07429 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270024	13/10/2016	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Quyết định số: 121633/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07431 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271727	17/11/2016	24/03/2035	Như đã đăng ký
2	271728	17/11/2016	24/03/2035	Như đã đăng ký
3	278588	28/03/2017	24/03/2035	Như đã đăng ký
4	278589	28/03/2017	24/03/2035	Như đã đăng ký
5	278590	28/03/2017	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121634/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07433 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266303	28/07/2016	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TOTTOSI (VN)
004 KDC 2 Tân Sơn Nhì, Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121635/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07434 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270436	21/10/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký
2	271394	11/11/2016	20/03/2035	Như đã đăng ký
3	277822	16/03/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KIDO - NHÀ BÈ (VN)
370 đường Gò Ô Môi, khu phố 02, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121636/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07438 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273126	07/12/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MOMAWORLD SDN BHD (MY)
No.66-78, Pusat Suria Permata, Jalan Upper Lanang, 96000 Sibu, Sarawak, Malaysia

---

Quyết định số: 121637/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07443 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15008	11/01/1995	07/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH PHONG (VN)
Số 464B Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số: 121638/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07444 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263906	09/06/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký
2	263907	09/06/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐẶNG THÀNH QUÝ (VN)
81 Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 121639/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07446 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314315	18/02/2019	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HẢI ÂU (VN)
Ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

---

Quyết định số: 121640/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07448 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251244	15/09/2015	14/04/2034	Như đã đăng ký
2	251283	15/09/2015	14/04/2034	Như đã đăng ký
3	251284	15/09/2015	14/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA (VN)
109 đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 121641/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07451 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	65089	22/07/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký
2	65090	22/07/2005	05/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH THIÊN PHÚC (VN)
72A khu phố 6, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Quyết định số: 121642/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07452 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268785	21/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH T.M.A (VN)
94 Dương Quang Đông, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 121643/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07453 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286631	21/08/2017	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÝ THƠ HỶ (VN)
42/17 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121644/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07454 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264224	14/06/2016	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM THỊ TRANG (VN)
E1 Trần Quang Diệu, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 121645/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07460 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258629	29/02/2016	01/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUANG PHƯƠNG (VN)
45A-B Nguyễn Duy Dương, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121646/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07462 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75470	25/09/2006	21/10/2034	Như đã đăng ký
2	95070	22/01/2008	21/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
POLYWARE SDN. BHD (MY)
7, Jalan Zarib 1, Zarib Industrial Park, 31500 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định số: 121647/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07464 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268096	09/09/2016	02/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG (VN)
320 A khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 121648/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07467 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16837	23/05/1995	29/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
I.W.S. NOMINEE COMPANY LIMITED (GB)
New Wing, Somerset House, The Strand, London, WC2R 1LA, Great Britain

---

Quyết định số: 121649/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07469 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273419	13/12/2016	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI ĐẾN Á CHÂU (VN)
Số 24, ngách 583/29, phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121650/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07472 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74577	22/08/2006	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 121651/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07474 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261474	22/04/2016	04/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIỆN NĂNG (VN)
165 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121652/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07475 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77947	26/12/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TÂN PHƯƠNG PHÁT (VN)
174A/7 quốc lộ 1A, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121653/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07476 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274903	11/01/2017	29/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ARACER SPEEDTEK INC (TW)
5F., No. 31, Ln. 251, Niupu E. Rd., Xiangshan Dist, Hsinchu City 300091, Taiwan

---

Quyết định số: 121654/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07478 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277976	20/03/2017	03/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN MƯỜI (VN)
Thôn Thần, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 121655/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07479 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274081	22/12/2016	13/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT KHUÔN ĐÚC CHIN CHEN FUH VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 121656/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07480 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271085	08/11/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ANOVA PHARMA (VN)
Cụm công nghiệp tập đoàn Anova,xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 121657/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07481 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261790	04/05/2016	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TĂNG THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
95/13 Nguyễn Thái Học, phường cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121658/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07482 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74038	02/08/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký
2	74056	02/08/2006	28/09/2034	Như đã đăng ký
3	74057	02/08/2006	28/09/2034	Như đã đăng ký
4	74933	05/09/2006	26/10/2034	Như đã đăng ký
5	74934	05/09/2006	26/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121659/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07497 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	77362	28/11/2006	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BAO BÌ SÔNG LAM (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121660/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07499 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268802	21/09/2016	05/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHAN LƯU THANH VY (VN)
112/7/11B Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121661/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07501 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262614	19/05/2016	11/11/2034	Như đã đăng ký
2	280910	04/05/2017	23/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĂN LAM (VN)
Số 34, ngách 155/206 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121662/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07502 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288223	20/09/2017	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VƯỜN THỰC PHẨM (VN)
7 Đường TCH 25, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121663/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07506 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74635	22/08/2006	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC (VN)
12 Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 121664/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07508 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268911	23/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký
2	268912	23/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký
3	269641	06/10/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TÂN HUY HOÀNG (VN)
Lô CN1, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 121665/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07509 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275946	15/02/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DUTCH MILL CO., LTD. (TH)
137/6 Moo1 Buddhamonton 8th Rd., Khunkaew, Nakhornchaisri, Nakhornpathom 73120, Thailand

---

Quyết định số: 121666/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07512 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261585	26/04/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký
2	261586	26/04/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký
3	261763	29/04/2016	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THAILAND KNITTING FACTORY CO., LTD. (TH)
34 Soi Kluaynamthai, Sukhumvit Road, Phakhanong, Bangkok 10110, Thailand

---

Quyết định số: 121667/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07515 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272822	02/12/2016	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH LONG (VN)
66/16A Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121668/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07516 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267062	18/08/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VICO (VN)
Số 94, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 121669/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07517 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267061	18/08/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH VICO (VN)
Số 94, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 121670/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07518 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267650	30/08/2016	16/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN)
Số 94, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 121671/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07520 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257513	27/01/2016	19/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CẤP THOÁT NƯỚC SAO MINH (VN)
Số 7 Yên Bái 2, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121714/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06251 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291006	15/11/2017	12/08/2034	Như đã đăng ký
2	291007	15/11/2017	12/08/2034	Như đã đăng ký
3	291008	15/11/2017	12/08/2034	Như đã đăng ký
4	291009	15/11/2017	12/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
37 INTERACTIVE ENTERTAINMENT (SHANGHAI) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 809, No. 655 Yinxiang Road, Nanxiang County, Jiading District, Shanghai, People's Republic of China

---

Quyết định số: 121715/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06881 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264921	30/06/2016	25/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Quyết định số: 121716/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06882 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275411	06/02/2017	13/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121717/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06883 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18935	09/11/1995	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121718/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06886 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17099	22/06/1995	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

Quyết định số: 121719/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06887 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17104	22/06/1995	05/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FUJI ELECTRIC CO., LTD (JP)
1-1, Tanabeshinden, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Quyết định số: 121720/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06888 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76441	30/10/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121721/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06889 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71693	03/05/2006	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria 3168, Australia

Quyết định số: 121722/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06890 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73337	29/06/2006	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria, 3168, Australia

Quyết định số: 121723/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06891 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	117206	31/12/2008	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
Level 3, 1 Nicholson Street, East Melbourne, Victoria 3002, Australia

---

Quyết định số: 121724/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06892 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72838	14/06/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121725/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06893 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17300	14/07/1995	23/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA(ALSO TRADING AS HONDA MOTOR CO., LTD) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami- aoyama, Minato- ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121726/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06897 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276589	23/02/2017	22/09/2034	Như đã đăng ký
2	285097	25/07/2017	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VINA CARMEN S.A. (CL)
AV. APOQUINDO 3669, PISO 6, LAS CONDES, SANTIAGO, CHILE

Quyết định số: 121727/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07375 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	99002	04/04/2008	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BOMBARDIER INC. (CA)
800, René-Lévesque Blvd. West Montreal, Quebec, H3B 1Y8, Canada

---

Quyết định số: 121728/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06241 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74691	24/08/2006	28/01/2035	Như đã đăng ký
2	82147	16/05/2007	20/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 121729/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06242 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264628	21/06/2016	15/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)
162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121730/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06243 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72811	14/06/2006	25/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ZERTUS MARKEN GMBH (DE)
Astraturm - Zirkusweg 2, 20359 Hamburg, Germany

Quyết định số: 121731/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06244 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272712	01/12/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUMAMOTO PREFECTURE (JP)
18-1, Suizenji 6 chome, Chuo-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto, 862-8570 Japan

---

Quyết định số: 121732/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06249 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	378886	08/02/2021	05/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CGTN CV (CW)
Abraham de Veerstraat 2, Willemstad

Quyết định số: 121733/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06250 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76529	31/10/2006	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
P.T.SELAMAT SEMPURNA TBK (ID)
Jl. Kapuk Kamal Raya No. 88, Jakarta Utara, Indonesia

Quyết định số: 121734/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06252 Ngày nộp: 02/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282576	06/06/2017	29/01/2035	Như đã đăng ký
2	293102	22/12/2017	29/01/2035	Như đã đăng ký
3	293109	22/12/2017	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUZHOU DAKE MACHINERY CO., LTD. (CN)
ROOM 618, BUILDING NUMBER 1, LUCKY CITY COMMERCIAL CENTER, SUZHOU INDUSTRIAL PARK, SUZHOU CITY, JIANGSU PROVINCE, CHINA

Quyết định số: 121735/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06877 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267122	18/08/2016	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DOORWAY VIỆT NAM (VN)
Số 10 đường Liên Cơ, tổ 19, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121736/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06899 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300785	04/06/2018	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
56 bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121737/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06901 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266627	08/08/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký
2	270279	18/10/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký
3	270500	26/10/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký
4	275488	07/02/2017	10/02/2035	Như đã đăng ký
5	275489	07/02/2017	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận,phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121738/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06909 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258970	02/03/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký
2	268353	15/09/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
I.P. ONE CO., LTD. (TH)
65 Ramkhamhaeng Road, Saphansung Sub-District, Saphansung District, Bangkok 10240 Thailand

---

Quyết định số: 121739/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06911 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73222	27/06/2006	01/09/2034	Như đã đăng ký
2	73228	27/06/2006	01/09/2034	Như đã đăng ký
3	75728	05/10/2006	31/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAN MIGUEL CORPORATION (PH)
No. 40 San Miguel Avenue, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

---

Quyết định số: 121740/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06912 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18001	05/09/1995	26/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHENG YU STEEL CO., LTD. (TW)
No.11, Chung Lin Road, Hsiao Kang Dist., Kaohsiung City, Taiwan

---

Quyết định số: 121741/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07370 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252948	14/10/2015	14/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ LAM HÀ (VN)
Số nhà 86, ngõ 101, phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121742/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07373 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314265	15/02/2019	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TÍN THÀNH (VN)
326 Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 121743/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07377 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18321	23/09/1995	12/10/2034	Như đã đăng ký
2	264644	22/06/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Quyết định số: 121744/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07380 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260273	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
2	260274	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
3	260275	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
4	260316	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
5	260317	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
6	260318	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
7	260319	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký
8	260320	23/03/2016	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ARM LIMITED (GB)
110 Fulbourn Road, Cambridge, CB1 9NJ, United Kingdom

Quyết định số: 121745/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07381 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257744	04/02/2016	09/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỢP TÁC XÃ CHÔM CHÔM BÌNH HÒA PHƯỚC (VN)
Ấp Bình Hòa 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 121746/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07384 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	320701	21/05/2019	15/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GREIF INTERNATIONAL HOLDING B.V. (NL)
Bergseweg 6, 3633 AK Vreeland, The Netherlands

Quyết định số: 121747/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07385 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76571	02/11/2006	28/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121748/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07386 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74779	28/08/2006	16/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHIMANO INC. (ALSO KNOWN AS KABUSHIKI KAISHA SHIMANO) (JP)
77 Oimatsu-cho, 3-cho, Sakai, Osaka, Japan

Quyết định số: 121749/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07388 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274465	30/12/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TOKYO PEARL CO., LTD. (JP)
6-16-3 Ginza Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121750/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07389 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	81624	02/05/2007	21/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HỒNG ÂN (VN)
41/13 Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 121751/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07393 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268775	21/09/2016	18/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LIÊN KẾT VIỆT NAM (VN)
Lô 16/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121752/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07394 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268795	21/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký
2	270969	03/11/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký
3	290591	06/11/2017	09/02/2035	Như đã đăng ký
4	291610	24/11/2017	09/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định số: 121753/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07400 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279772	14/04/2017	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT. PUSAKA CITRA DJOKOSOETONO (ID)
Jalan Mampang Prapatan Raya No. 60, Kelurahan Tegal Parang, Kecamatan Mampang Prapatan, Jakarta Selatan, Indonesia

---

Quyết định số: 121754/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07402 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271374	11/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)
Số 2a Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 121755/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07403 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	276352	21/02/2017	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTEC (VN)
Số 46 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121756/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07404 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268782	21/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký
2	268971	23/09/2016	19/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VIỆT QUẢNG (VN)
95C Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121757/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07407 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74439	15/08/2006	04/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAJESTY GOLF CO., LTD. (JP)
2-1-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 121758/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07410 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268955	23/09/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP FIRST METAL VIỆT NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 121759/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07411 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18647	25/10/1995	23/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NGỌC ẤN 176 (VN)
387 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121760/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07412 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279784	14/04/2017	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨNH KHANG (VN)
Số 72 Lê Hồng Phong, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 121761/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07413 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269785	07/10/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VĨNH KHANG (VN)
Số 72 Lê Hồng Phong, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định số: 121762/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07414 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	288956	04/10/2017	09/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐÌNH VIẾT (VN)
Xóm 14, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Quyết định số: 121763/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07280 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287627	07/09/2017	07/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MOBILITY HOLDINGS, LIMITED (CN)
RM 2401, 24/F, 101 King's Road, Fortress Hill, Hong Kong

Quyết định số: 121764/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08546 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272510	29/11/2016	11/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHPP GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op Zoom, Netherlands

Quyết định số: 121765/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09155 Ngày nộp: 02/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	312958	11/01/2019	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BIOCLIN B.V. (NL)
Delftechpark 55, 2628 XJ DELFT, The Netherlands

Quyết định số: 121766/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06679 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252357	05/10/2015	31/03/2034	Như đã đăng ký
2	252358	05/10/2015	31/03/2034	Như đã đăng ký
3	274075	22/12/2016	31/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH LYNH FARMA (VN)
49A30 Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121768/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07951 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261332	21/04/2016	16/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG PHẨM ATLANTIC VIỆT NAM (VN)
KCN Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 121769/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08455 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300270	29/05/2018	11/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÁI MINH HẢI (VN)
66/4 Nhiêu Tứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121770/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08470 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274258	27/12/2016	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121771/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08624 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75638	02/10/2006	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SAN WU RUBBER MFG. CO., LTD. (TW)
No. 106, Sec. 2, Chang Mei Road, Shin Juang Li, Homei, Changhwa, Taiwan

---

Quyết định số: 121772/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09170 Ngày nộp: 03/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253979	06/11/2015	04/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÀ LỘC (VN)
Xã Hải Xuân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

Quyết định số: 121773/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00188 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265980	20/07/2016	11/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 121847/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07273 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254484	17/11/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN PHƯƠNG DOANH (VN)
Đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 121848/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07449 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281227	10/05/2017	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN FORD THĂNG LONG (VN)
Số 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 121849/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04828 Ngày nộp: 27/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	12636	25/07/1994	16/08/2033	Như đã đăng ký
2	12641	25/07/1994	16/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHPP GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op Zoom, Netherlands

Quyết định số: 121850/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08491 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	70257	21/02/2006	19/05/2034	Như đã đăng ký
2	257322	25/01/2016	04/03/2034	Như đã đăng ký
3	266612	05/08/2016	05/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NHÀ NGHỈ DƯỠNG CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU (VN)
Số 08, đường Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 121851/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01992 Ngày nộp: 15/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248324	21/07/2015	18/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐÀO VIẾT THOÀN (VN)
Thôn Đồng Ấu, xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Quyết định số: 121852/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07698 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271290	10/11/2016	24/03/2035	Như đã đăng ký
2	272372	25/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký
3	272375	25/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký
4	272376	25/11/2016	06/03/2035	Như đã đăng ký
5	275834	14/02/2017	06/03/2035	Như đã đăng ký
6	287075	29/08/2017	24/03/2035	Như đã đăng ký
7	296046	01/03/2018	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER (VN)
Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 121857/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00844 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72430	31/05/2006	20/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7 (VN)
109A Trần Văn Dư, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123204/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06580 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267323	23/08/2016	29/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO CÔNG NGHIỆP (VN)
Lô A10 khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ ChíMinh

---

Quyết định số: 123205/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03989 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254485	17/11/2015	15/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GREENTEA CO., LTD. (TH)
40 Soi Sutthiniwes, Sutthisan Road, Samsennok, Huaykwang, Bangkok 10310, Thailand

---

Quyết định số: 123209/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00777 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	255950	28/12/2015	18/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 123210/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00739 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254411	16/11/2015	19/06/2034	Như đã đăng ký
2	254501	17/11/2015	19/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LINTEC KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS LINTEC CORPORATION) (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001, Japan

Quyết định số: 123211/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06463 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270255	18/10/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký
2	270256	18/10/2016	02/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TAIWAN PAPER BAG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.79, Gong So Road, Yun Tsun Li, Chu Shan Chen, Nan Tou Hsien, Taiwan

---

Quyết định số: 123212/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06678 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287594	07/09/2017	29/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA

Quyết định số: 123242/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00059 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68927	20/12/2005	01/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

---

Quyết định số: 123243/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00103 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260664	31/03/2016	21/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯỢNG (VN)
134 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123244/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00130 Ngày nộp: 05/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243643	17/04/2015	03/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ĐẶNG TRẦN THÙY (VN)
Đồng Lệ, Hợp Đồng, Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 123245/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00790 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260470	28/03/2016	28/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KYOWA CO., LTD. (JP)
1-1, Higashicho, Fussa-shi, Tokyo, Japan

Quyết định số: 123246/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00829 Ngày nộp: 31/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64783	14/07/2005	02/02/2034	Như đã đăng ký
2	64902	20/07/2005	02/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GENERAL MOTORS LLC (US)
300 Renaissance Center, City of Detroit, State of Michigan 48265-3000, United States of America

---

Quyết định số: 123247/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02350 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263870	08/06/2016	06/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INTERANDINA DE COMERCIO LTDA. (CL)
CALLE CERRO EL PLOMO 3402, OF. PARQUE INDUSTRIA CURAUMA
VALPARAISO, CHILE

Quyết định số: 123248/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04113 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274526	30/12/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký
2	274527	30/12/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NAHAVIWEL (VN)
Tầng 10, số 111 -121 Ngô Gia Tự, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123249/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06031 Ngày nộp: 25/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	270632	28/10/2016	30/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

Quyết định số: 123250/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06460 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260531	28/03/2016	27/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ I&E VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 91, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123251/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06461 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252589	08/10/2015	07/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LI JIE (CN)
Room No. 204, 31 Building, Bibo Garden, 2105 Huang Bei Road, Luo Hu District, Shen Zhen City, Guang Dong Province, China

---

Quyết định số: 123252/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06462 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262726	20/05/2016	19/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

---

Quyết định số: 123253/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06464 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263983	09/06/2016	12/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A ngõ 269 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123254/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06466 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291037	15/11/2017	18/12/2034	Như đã đăng ký
2	291038	15/11/2017	18/12/2034	Như đã đăng ký
3	291039	15/11/2017	18/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GRUPO BIMBO, S.A.B DE C.V. (MX)
Prolongación Paseo de la Reforma 1000, Col. Pena Blanca Santa Fe, Del. Alvaro Obregon, México D.F., C.P. 01210

Quyết định số: 123255/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06467 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264293	16/06/2016	20/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DADDYBABY COMPANY LIMITED (CN)
Rongqiao Economic Development Zone, Fuqing, Fujian, China

Quyết định số: 123256/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06468 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73653	14/07/2006	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THAI - MEKO CO., LTD. (TH)
No.2, Thakarm 5 Alley, Samaedam Sub-district, Bang Khi Bangkok, 10150 Thailand

---

Quyết định số: 123257/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06470 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71040	30/03/2006	15/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ THU MUA NÔNG SẢN TRẦN MINH HỮU (VN)
Số nhà 52/1, ấp Phú Xuân 1, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 123258/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06477 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293235	22/12/2017	11/02/2035	30, 32, 35

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SAN LIÊN (VN)
Số 177 Trần Văn Lan, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 123259/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06478 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271039	07/11/2016	24/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN GOSU (VN)
Số 108, phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123260/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06481 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256141	30/12/2015	08/08/2034	Như đã đăng ký
2	259092	07/03/2016	08/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TRƯỜNG TỒN (VN)
Phòng A406 nhà A, làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123261/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06484 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267139	18/08/2016	10/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LÊ GIA (VN)
75 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123262/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06485 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75269	18/09/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THAI STAINLESS STEEL CO., LTD (TH) (TH)
10 Soi Sukhumvit 61, Sub-district of Klongton-Nua, District of Vadhana, Bangkok 10110, Thailand.

Quyết định số: 123263/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06486 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71713	03/05/2006	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHIMANO INC. (ALSO KNOWN AS KABUSHIKI KAISHA SHIMANO) (JP)
77 Oimatsu-cho, 3-cho, Sakai, Osaka, Japan

Quyết định số: 123264/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06488 Ngày nộp: 14/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285401	01/08/2017	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT MY (VN)
101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123265/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06503 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263789	07/06/2016	15/08/2034	Như đã đăng ký
2	278902	31/03/2017	15/08/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	278903	31/03/2017	15/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
JUVIS DIET CO., LTD. (KR)
434, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 123266/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06504 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266328	28/07/2016	22/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XUÂN TẤN DŨNG (VN)
Tổ 4, ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 123267/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06505 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	280685	28/04/2017	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHÁCH SẠN BÌNH MINH (VN)
168 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123268/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06506 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	86902	21/08/2007	25/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ (VN)
Số 52 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 123269/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06507 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73546	10/07/2006	28/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG (VN)
Đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 123270/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06565 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259522	14/03/2016	04/09/2034	Như đã đăng ký
2	261219	19/04/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	261321	21/04/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký
4	263304	31/05/2016	07/11/2034	Như đã đăng ký
5	272192	23/11/2016	15/10/2034	Như đã đăng ký
6	280072	19/04/2017	03/09/2034	Như đã đăng ký
7	295928	28/02/2018	04/09/2034	Như đã đăng ký
8	295929	28/02/2018	19/09/2034	Như đã đăng ký
9	306228	03/10/2018	19/09/2034	Như đã đăng ký
10	312644	04/01/2019	04/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUHYANG NETWORKS CO., LTD. (KR)
22, SEOCHO-DAERO 78-GIL, SEOCHO-GU, SEOUL, REPUBLIC OF KOREA

Quyết định số: 123271/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06577 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	275702	09/02/2017	22/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO (VN)
Số 2 đường số 8 khu phố 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123272/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06578 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263465	02/06/2016	11/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ THỊ THÁI (VN)
294 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123273/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07256 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17563	11/08/1995	14/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NAVISTAR, INC. (US)
2701 Navistar Drive Lisle, Illinois 60532, USA

Quyết định số: 123274/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09403 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79091	02/02/2007	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

---

Quyết định số: 123640/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02078 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258815	01/03/2016	23/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEMO IBERICA S.A (ES)
Gran Via Carlos III, 98, 08028 Barcelona, Spain

Quyết định số: 123641/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03804 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	27945	14/08/1998	23/07/2034	20

Chủ văn bằng
ECOLAB INC. (US)
Ecolab Center, St. Paul, Minnesota, United States of America

Quyết định số: 123644/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06484 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	244849	12/05/2015	10/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUỲNH VĂN PHƯƠNG (VN)
04 B Đinh Tiên Hoàng, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

---

Quyết định số: 123645/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08271 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249604	24/08/2015	17/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯƠNG CƠ (VN)
95 đường số 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123646/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08274 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13582	06/10/1994	01/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, U.S.A.

Quyết định số: 123647/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08301 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286249	14/08/2017	05/06/2034	Như đã đăng ký
2	292758	19/12/2017	05/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU 2-9 ĐẮK LẮK (VN)
Số 23 Ngô Quyền, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

Quyết định số: 123648/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08346 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254241	11/11/2015	22/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123649/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09134 Ngày nộp: 29/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	60911	09/03/2005	19/11/2033	Như đã đăng ký
2	60912	09/03/2005	19/11/2033	Như đã đăng ký
3	60913	09/03/2005	19/11/2033	Như đã đăng ký
4	60914	09/03/2005	19/11/2033	Như đã đăng ký
5	61193	18/03/2005	19/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGỌC TRANG I (VN)
582 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 123650/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01160 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15402	13/02/1995	24/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNNEN PRODUCTS COMPANY (US)
7910 Manchester Avenue, St. Louis, Missouri 63143, United States of America

---

Quyết định số: 123651/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01201 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259581	15/03/2016	04/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ PHẠM MINH THẮNG (VN)
127 Trịnh Đình Thảo, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 123652/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01211 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	282238	29/05/2017	25/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VINH PHÁT (VN)
8/40B đường TX40, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123653/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01361 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64750	14/07/2005	25/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC HUY (VN)
Phòng số L02 ở Tầng Lửng- tòa nhà eTunnel, L11 - L12 khu dân cư Miếu Nổi, đường số 1, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123654/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04820 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265169	06/07/2016	22/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 123655/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-09640 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274822	11/01/2017	15/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
XEPA-SOUL PATTINSON (M) SDN.BHD (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia

Quyết định số: 123658/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05261 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248427	23/07/2015	04/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIA KHANG (VN)
Lầu 1, 92-94 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123660/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01362 Ngày nộp: 27/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	230988	08/09/2014	04/02/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA VIỆT THÀNH (VN)
27CT Tam Đảo, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123662/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07985 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63760	15/06/2005	30/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MAO TRUNG (VN)
291 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 123664/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06523 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247328	26/06/2015	31/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP QUẢNG THỌ II (VN)
Thôn La Vân Thượng, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 123667/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08438 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250221	28/08/2015	25/03/2034	Như đã đăng ký
2	250334	31/08/2015	12/03/2034	Như đã đăng ký
3	255874	24/12/2015	03/06/2034	Như đã đăng ký
4	258866	02/03/2016	16/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 123669/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-02392 Ngày nộp: 20/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85583	07/08/2007	01/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHIVCO UK II LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

---

Quyết định số: 123671/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08328 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253367	22/10/2015	22/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH TRUNG LỆ (VN)
165 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123673/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05262 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63420	07/06/2005	02/04/2034	Như đã đăng ký
2	63855	17/06/2005	02/04/2034	Như đã đăng ký
3	248627	27/07/2015	21/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123675/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00482 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	13973	31/10/1994	12/01/2034	01

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HOÁ CHẤT HÀ BẮC (VN)
Đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định số: 123677/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06427 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263703	06/06/2016	19/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAPPY TIME (VN)
72 đường số 8, khu nhà ở Hiệp Bình, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123679/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06428 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69390	06/01/2006	21/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CỐT KHUÔN GIÀY ĐỒ HỎA LONG (VN)
Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 123683/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05949 Ngày nộp: 10/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249826	26/08/2015	06/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 123685/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04466 Ngày nộp: 13/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	250452	03/09/2015	18/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ CHÚC QUỲNH (VN)
Viện Bảo vệ Thực vật, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123687/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06510 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	240490	25/02/2015	31/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH (VN)
Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định số: 123688/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06511 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	240491	25/02/2015	31/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH (VN)
Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định số: 123689/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06512 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	240489	25/02/2015	31/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH (VN)
Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định số: 123690/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-01456 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	240102	09/02/2015	08/05/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUỲNH THỊ KIM LÀNH (VN)
193/15 ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định số: 123691/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-03761 Ngày nộp: 19/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	242680	01/04/2015	19/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN ĐỨC (VN)
20 Hà Thị Thân, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 123692/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05199 Ngày nộp: 10/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	218720	20/01/2014	29/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI SẢN XUẤT TIÊU THỤ RAU CẦN HOÀNG LƯƠNG (VN)
Xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quyết định số: 123693/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05473 Ngày nộp: 20/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	60083	27/01/2005	19/08/2033	Như đã đăng ký
2	73726	18/07/2006	19/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VINA VENTISQUERO LIMITADA (CL)
Camino La Estrella 401, Of. 5, Sector Punta de Cortes, Rancagua, Chile

---

Quyết định số: 123694/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05520 Ngày nộp: 21/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256670	13/01/2016	16/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123695/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06434 Ngày nộp: 05/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	231949	23/09/2014	03/07/2033	Như đã đăng ký
2	239023	20/01/2015	03/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SG TÂN VẠN LỢI (VN)
50/20/8 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123696/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07729 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245809	27/05/2015	30/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ NHẬT HOÀNG (VN)
Tầng 2, số 82 dãy 2 khu Vĩnh Thành, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123697/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00465 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	256302	31/12/2015	13/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN MINH THOA (VN)
Số 29A, tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123698/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01462 Ngày nộp: 28/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263645	03/06/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VÕ THỊ KIM LOAN (VN)
Thôn 3, Nhân Cơ, Đăk R'Lập, tỉnh Đăk Nông

Quyết định số: 123699/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02139 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249130	18/08/2015	01/03/2034	Như đã đăng ký
2	251848	25/09/2015	01/03/2034	Như đã đăng ký
3	251849	25/09/2015	01/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC MINH (VN)
Số 161/12 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123703/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05423 Ngày nộp: 18/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261534	25/04/2016	17/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÝ THANH TƯỜNG VI (VN)
98/27 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123705/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-02308 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	241060	05/03/2015	31/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN NAM SINH (VN)
C3-11 07 VCP 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123707/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07840 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243480	14/04/2015	07/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ITSUKI FOODS CO., LTD (JP)
945, Sakano, Jonan-machi, Minami-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 861-4201, Japan

---

Quyết định số: 123713/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03241 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257977	17/02/2016	06/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THẾ THÀNH (VN)
Số 35 phố Hàng Dầu, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123714/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03905 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279771	14/04/2017	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LÊ XUÂN TÙNG (VN)
Tổ 8, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 123722/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06027 Ngày nộp: 15/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254810	23/11/2015	16/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HOÀNG THU NGÀN (VN)
Căn hộ A2 0512A Vinhome Gardenia, tổ 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123724/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06574 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71380	13/04/2006	02/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT Q.T.C (VN)
23A Đường số 22, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123725/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05516 Ngày nộp: 21/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247030	15/06/2015	09/12/2033	Như đã đăng ký
2	249246	19/08/2015	09/12/2033	Như đã đăng ký
3	251709	24/09/2015	09/12/2033	Như đã đăng ký
4	259315	10/03/2016	09/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123726/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04607 Ngày nộp: 20/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	61500	01/04/2005	15/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THỊ XUYẾN (VN)
99/18 tổ 14, khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123727/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-04728 Ngày nộp: 22/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	244933	14/05/2015	18/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ MINH PHƯỢNG (VN)
B01 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123728/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05446 Ngày nộp: 19/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	12917	11/08/1994	24/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PLANTRONICS, INC. (US)
345 Encinal Street, Santa Cruz, CA 95060, U.S.A

Quyết định số: 123729/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-05508 Ngày nộp: 21/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	57922	18/10/2004	06/08/2033	Như đã đăng ký
2	58123	29/10/2004	06/08/2033	Như đã đăng ký
3	58687	23/11/2004	22/07/2033	Như đã đăng ký
4	70969	28/03/2006	06/08/2033	Như đã đăng ký
5	70970	28/03/2006	06/08/2033	Như đã đăng ký
6	83179	18/06/2007	06/08/2033	Như đã đăng ký
7	245799	26/05/2015	14/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BITEXCO (VN)
Tầng 2, tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123730/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06778 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	245695	25/05/2015	09/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẠN THIÊN TÀI (VN)
Số 487 - 489 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123731/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07234 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248703	28/07/2015	26/08/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT VÀ HÓA CHẤT MIỀN NAM (VN)
Lô F6, đường số 4, KCN Thịnh Phát, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 123732/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07314 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259638	15/03/2016	07/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRÚC HƯƠNG BẾN TRE (VN)
320C Hoàng Lam, Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Quyết định số: 123733/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07325 Ngày nộp: 11/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	60863	09/03/2005	20/10/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUNAN JINJIAN CEREALS INDUSTRY CO. LTD. (CN)
Chongde Road, Deshan Economic and Technical Development Zone of Changde City, Hunan Province, PR China

---

Quyết định số: 123734/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07903 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	18389	11/10/1995	21/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MUNDIPHARMA AG (CH)
St. Alban-Rheinvveg 74, CH-4020 Basel, Switzerland

Quyết định số: 123735/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08650 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	60887	09/03/2005	19/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN THUẬN LỢI (VN)
D3/33 ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123736/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08668 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254228	11/11/2015	12/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

---

Quyết định số: 123737/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08669 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	239480	28/01/2015	23/07/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH REDPOINT VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 1, ngõ 329 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 123738/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08671 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	243690	17/04/2015	28/11/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN KIM TIẾN (VN)
Khu phố Tỉnh Cầu, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 123739/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08691 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	236671	04/12/2014	20/06/2033	Như đã đăng ký
2	242748	02/04/2015	20/06/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
47 đường số 14, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123740/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08696 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	252570	07/10/2015	24/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BLACKS OUTDOOR RETAIL LIMITED (UK)
Hollinsbrook Way, Pilsworth, Bury, Lancashire, BL9 8RR, United Kingdom

---

Quyết định số: 124671/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05370 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17801	24/08/1995	27/12/2034	Như đã đăng ký
2	22506	02/10/1996	11/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
URAI PHANICH CO., LTD. (TH)
54/1 Soi Sathorn 11, Yak 3, South Sathorn Road, Yannawa, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

---

Quyết định số: 124672/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05522 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259426	10/03/2016	10/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH TONICO (VN)
167a đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124673/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00597 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286239	14/08/2017	22/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ENERGIZER BRANDS UK LIMITED (GB)
Sword House, Totteridge Road, High Wycombe, Buckinghamshire HP13 6DG, United Kingdom

---

Quyết định số: 124674/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00677 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268965	23/09/2016	17/03/2035	Như đã đăng ký
2	279724	13/04/2017	17/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

---

Quyết định số: 124679/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06617 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249208	19/08/2015	10/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CAO HOÀI VƯƠNG (VN)
25 đường 27, KP5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124681/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-07041 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264871	27/06/2016	24/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DU LỊCH VIỆT VIỆT (VN)
290/13A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124683/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-06268 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	239478	28/01/2015	23/09/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MAI THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
C5.04 Riverside Residence - P5, Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124685/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08490 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	272780	02/12/2016	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHƯỚC (VN)
149-Trường Chinh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Quyết định số: 124686/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08649 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268404	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
2	268405	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
3	268406	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
4	268407	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
5	268408	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
6	268409	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
7	268410	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
8	268411	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký
9	268412	15/09/2016	21/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ VŨ BẢO (VN)
Xóm 7, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 124689/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2022-07315 Ngày nộp: 17/11/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	220121	21/02/2014	30/11/2032	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DELEON HOLDCO LLC (US)
Three World Trade Center, 175 Greenwich Street, New York, NY 10007, USA

Quyết định số: 124725/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04472 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249113	18/08/2015	30/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y GẤU VÀNG (VN)
139/H16 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124726/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04650 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247218	22/06/2015	02/01/2034	Như đã đăng ký
2	250042	27/08/2015	02/01/2034	Như đã đăng ký
3	259796	16/03/2016	02/01/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y GẤU VÀNG (VN)
139/H16 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quân 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124727/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08581 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69447	09/01/2006	12/07/2034	Như đã đăng ký
2	69494	10/01/2006	12/07/2034	Như đã đăng ký
3	69495	10/01/2006	12/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y GẤU VÀNG (VN)
139/H16 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124728/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07866 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265380	08/07/2016	21/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y GẤU VÀNG (VN)
139/H16 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124749/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02379 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68373	25/11/2005	30/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand

---

Quyết định số: 124750/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02401 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	66359	31/08/2005	13/05/2034	Như đã đăng ký
2	66430	07/09/2005	13/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FISHER & PAYKEL APPLIANCES LIMITED (NZ)
78 Springs Road, East Tamaki, Auckland, New Zealand

Quyết định số: 124751/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02404 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	69416	09/01/2006	17/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BERLIN-CHEMIE AG (DE)
Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany

Quyết định số: 124752/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02405 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	64386	04/07/2005	17/02/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	68044	15/11/2005	02/06/2034	Như đã đăng ký
3	68045	15/11/2005	02/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BERLIN-CHEMIE AG (DE)
Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany

Quyết định số: 124753/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02496 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260224	22/03/2016	09/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124759/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00059 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	133401	21/09/2009	18/03/2035	02, 03, 06, 07, 08, 09, 11, 16, 17, 19, 26, 27, 28

Chủ văn bằng
PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Quyết định số: 124760/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00247 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248180	16/07/2015	16/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI CHĂN NUÔI VÀ KINH DOANH GÀ ĐÔNG TẢO (VN)
Xóm Đoàn Kết, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Quyết định số: 124833/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04646 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17206	03/07/1995	18/11/2034	Như đã đăng ký
2	66518	13/09/2005	26/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BÀU CẠN (VN)
Quốc lộ 19, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

Quyết định số: 124834/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04611 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265967	20/07/2016	04/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOÀNG PHÁT (VN)
358-360 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124835/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04723 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273514	13/12/2016	24/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VIỆT PHÚ (VN)
Đội 5, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124836/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-01823 Ngày nộp: 06/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	308912	23/11/2018	09/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LA VIỆT THÀNH (VN)
Số 94/14 Nguyễn Thái Học, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định số: 124837/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00464 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300905	05/06/2018	17/07/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ HƯNG CƯỜNG (VN)
66/09 Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124839/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04626 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	119182	10/02/2009	05/11/2034	Như đã đăng ký
2	262486	18/05/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký
3	262487	18/05/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký
4	262488	18/05/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký
5	262491	18/05/2016	01/12/2034	Như đã đăng ký
6	282367	31/05/2017	01/12/2034	Như đã đăng ký
7	282368	31/05/2017	01/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 124841/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04627 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265698	14/07/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký
2	265712	14/07/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký
3	265713	14/07/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký
4	265715	14/07/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký
5	265926	19/07/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký
6	265927	19/07/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký
7	266155	25/07/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
8	266156	25/07/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
9	266236	27/07/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký
10	266901	15/08/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
11	267047	18/08/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký
12	267159	19/08/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
13	267167	19/08/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký
14	267168	19/08/2016	28/10/2034	Như đã đăng ký
15	267269	22/08/2016	01/10/2034	Như đã đăng ký
16	267279	22/08/2016	21/10/2034	Như đã đăng ký
17	267446	25/08/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
18	267612	29/08/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký
19	268229	12/09/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
20	268236	12/09/2016	24/11/2034	Như đã đăng ký
21	268238	12/09/2016	24/11/2034	Như đã đăng ký
22	268239	12/09/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
23	269303	29/09/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
24	269304	29/09/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
25	269305	29/09/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
26	270283	19/10/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
27	270285	19/10/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
28	270361	20/10/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
29	270655	28/10/2016	04/12/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
30	270689	28/10/2016	23/10/2034	Như đã đăng ký
31	270693	28/10/2016	05/12/2034	Như đã đăng ký
32	271466	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
33	271467	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
34	271468	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
35	271470	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
36	271471	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
37	271472	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
38	271482	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
39	271483	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
40	271484	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
41	271487	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
42	271488	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
43	271489	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
44	271490	14/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
45	272169	23/11/2016	24/09/2034	Như đã đăng ký
46	277875	16/03/2017	08/12/2034	Như đã đăng ký
47	292681	18/12/2017	05/12/2034	Như đã đăng ký
48	300777	04/06/2018	08/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định số: 124843/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04628 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273145	07/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Số 19, tổ 7 Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124845/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04629 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273146	07/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Cụm Công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124847/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04630 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273147	07/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124849/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04631 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273148	07/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124851/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04632 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273149	07/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124853/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04633 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273150	07/12/2016	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124855/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04670 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258001	18/02/2016	07/08/2034	Như đã đăng ký
2	258097	19/02/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký
3	261198	19/04/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký
4	261199	19/04/2016	08/10/2034	Như đã đăng ký
5	263280	30/05/2016	11/08/2034	Như đã đăng ký
6	264889	27/06/2016	08/12/2034	Như đã đăng ký
7	265073	05/07/2016	09/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 124857/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04681 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	271523	14/11/2016	21/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LIMITED LIABILITY COMPANY "BAIKAL" (REGISTRATION NO. 1027739212973) (RU)
Room 8 Build 21 Gornaya Street, Listvyanka, City of Listvyanskoe, District Irkutskiy, Irkutskiy Region, Russian Federation, 664520

Quyết định số: 124859/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04683 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68337	25/11/2005	13/07/2034	Như đã đăng ký
2	68338	25/11/2005	13/07/2034	Như đã đăng ký
3	71292	07/04/2006	13/07/2034	Như đã đăng ký
4	71293	07/04/2006	13/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 124861/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04685 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	281416	12/05/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHƯ PHÚC VINH - PHỞ DẬU (VN)
288M1 - 288M2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124863/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04690 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248439	23/07/2015	26/11/2034	Như đã đăng ký
2	248440	23/07/2015	26/11/2034	Như đã đăng ký
3	252901	14/10/2015	10/11/2034	Như đã đăng ký
4	259018	03/03/2016	27/11/2034	Như đã đăng ký
5	262384	17/05/2016	07/11/2034	Như đã đăng ký
6	262385	17/05/2016	07/11/2034	Như đã đăng ký
7	264580	21/06/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký
8	267274	22/08/2016	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124865/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04692 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	63885	21/06/2005	02/01/2034	Như đã đăng ký
2	63897	21/06/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký
3	63898	21/06/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký
4	63899	21/06/2005	29/03/2034	Như đã đăng ký
5	64300	01/07/2005	26/03/2034	Như đã đăng ký
6	64493	05/07/2005	26/03/2034	Như đã đăng ký
7	66020	19/08/2005	17/05/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
8	66713	20/09/2005	29/04/2034	Như đã đăng ký
9	67082	07/10/2005	04/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC KỲ (VN)
Số 36/53 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124866/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07815 Ngày nộp: 08/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74948	05/09/2006	28/02/2035	Như đã đăng ký
2	74974	07/09/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký
3	74978	07/09/2006	28/02/2035	Như đã đăng ký
4	74979	07/09/2006	28/02/2035	Như đã đăng ký
5	76095	13/10/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký
6	76096	13/10/2006	03/03/2035	Như đã đăng ký
7	76793	08/11/2006	06/01/2035	Như đã đăng ký
8	76795	08/11/2006	28/02/2035	Như đã đăng ký
9	78631	18/01/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
10	78632	18/01/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
11	78633	18/01/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
12	78634	18/01/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
13	78635	18/01/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
14	79687	02/03/2007	22/02/2035	Như đã đăng ký
15	79688	02/03/2007	22/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
16	79689	02/03/2007	22/02/2035	Như đã đăng ký
17	79690	02/03/2007	22/02/2035	Như đã đăng ký
18	79691	02/03/2007	22/02/2035	Như đã đăng ký
19	79692	02/03/2007	22/02/2035	Như đã đăng ký
20	79693	02/03/2007	25/02/2035	Như đã đăng ký
21	79694	02/03/2007	25/02/2035	Như đã đăng ký
22	79698	02/03/2007	28/02/2035	Như đã đăng ký
23	81318	19/04/2007	01/03/2035	Như đã đăng ký
24	82441	25/05/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký
25	83062	13/06/2007	08/03/2035	Như đã đăng ký
26	84343	13/07/2007	08/03/2035	Như đã đăng ký
27	89673	02/10/2007	24/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 124867/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07873 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259309	10/03/2016	24/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDPOINT (VN)
Số 27, phố Thuý Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124868/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00207 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266028	21/07/2016	06/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN SỮA VINA NET (VN)
425A Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 124869/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-00272 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	79757	02/03/2007	30/06/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ANH KHOA (VN)
883 đường 3/2, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 124896/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08933 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	249879	26/08/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGÔ XUÂN QUẾ (VN)
Số 4/11, đường Nguyễn Thái Học, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định số: 124898/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01948 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267223	22/08/2016	26/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 53, đường Thành Thái, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định số: 124900/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01807 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	161041	04/04/2011	25/05/2034	Như đã đăng ký
2	161063	04/04/2011	05/08/2034	Như đã đăng ký
3	161064	04/04/2011	05/08/2034	Như đã đăng ký
4	161065	04/04/2011	05/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (KY)
Himalaya House, 138 Elgin Avenue, P.O. Box 1162, Grand Cayman, KY1-1102, Cayman Islands

---

Quyết định số: 124901/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-04402 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287624	07/09/2017	02/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (KY)
Himalaya House, 138 Elgin Avenue, P.O. Box 1162, Grand Cayman, KY1-1102, Cayman Islands

---

Quyết định số: 124903/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02878 Ngày nộp: 11/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265196	06/07/2016	25/09/2034	Như đã đăng ký
2	266068	21/07/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký
3	266069	21/07/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký
4	267447	25/08/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký
5	268234	12/09/2016	18/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 91 +92, A3, khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124905/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-01578 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	287215	30/08/2017	25/09/2034	Như đã đăng ký
2	287216	30/08/2017	25/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG & DỊCH VỤ PHÚC TÂM ANH (VN)
653/35 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124906/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-02509 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	277926	17/03/2017	22/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG & DỊCH VỤ PHÚC TÂM ANH (VN)
653/35 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124911/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08941 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15037	17/01/1995	11/04/2034	Như đã đăng ký
2	15038	17/01/1995	11/04/2034	Như đã đăng ký
3	64875	18/07/2005	06/02/2034	Như đã đăng ký
4	249273	19/08/2015	21/02/2034	Như đã đăng ký
5	252201	01/10/2015	21/02/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124913/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07218 Ngày nộp: 17/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268303	13/09/2016	26/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC XÂY DỰNG NA NO (VN)
173 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124915/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08960 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259435	10/03/2016	14/05/2034	Như đã đăng ký
2	266465	03/08/2016	14/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CỬA SỔ VIỆT CHÂU Á ASEANWINDOW (VN)
A7/40 ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124917/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08964 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258558	26/02/2016	06/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WYBOROWA, SPOLKA AKCYJNA (PL)
UL. Janikowska 23-61-070 Poznan - Poland

Quyết định số: 124919/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08965 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251987	29/09/2015	07/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LẠC LONG (VN)
113/13A Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124921/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-05103 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17672	15/08/1995	24/12/2034	Như đã đăng ký
2	17673	15/08/1995	24/12/2034	Như đã đăng ký
3	17674	15/08/1995	24/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIPPON SODA CO., LTD (JP)
7-2 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 124922/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-08968 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	14433	02/12/1994	02/04/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIPPON SODA CO., LTD (JP)
7-2 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 124924/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00547 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	15791	17/03/1995	15/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NIPPON SODA CO., LTD (JP)
7-2 Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 124926/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08142 Ngày nộp: 22/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	259564	14/03/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
2	259565	14/03/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
3	268595	19/09/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký
4	268597	19/09/2016	26/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA TÂM TRÍ (VN)
119/7C Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124928/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2023-09081 Ngày nộp: 28/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	247343	26/06/2015	26/12/2033	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NTG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15B, ngách 40/79 đường Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124939/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07534 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268949	23/09/2016	05/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NICHIBAN CO.,LTD (JP)
2-3-3, Sekiguchi, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8663, Japan

Quyết định số: 124940/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08921 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274731	10/01/2017	13/02/2035	Như đã đăng ký
2	280099	19/04/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký
3	280100	19/04/2017	28/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 124954/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-03640 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263761	06/06/2016	23/04/2034	Như đã đăng ký
2	271143	08/11/2016	10/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH PHÁT (VN)
Phòng 608 cao ốc số 7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124955/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07374 Ngày nộp: 23/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266015	20/07/2016	10/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN THANH (VN)
497 Nguyễn Khang, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124956/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07498 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	257356	26/01/2016	21/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM ĐÌNH ĐÔ (VN)
209 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đaklak

Quyết định số: 124957/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07503 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73181	26/06/2006	22/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ MINH THI (VN)
Số 6 phố Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124958/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07525 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	74513	17/08/2006	03/12/2034	Như đã đăng ký
2	74517	17/08/2006	03/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
INEL COSMETICS CO., LTD (KR)
108 Bang-I dong, Songpa-ku, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 124959/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07529 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	283495	26/06/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIVIAT (VN)
Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124960/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07530 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268546	19/09/2016	17/12/2034	Như đã đăng ký
2	270870	02/11/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
3	270875	02/11/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
4	270876	02/11/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
5	270877	02/11/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký
6	277230	08/03/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký
7	283494	26/06/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký
8	288408	25/09/2017	17/12/2034	Như đã đăng ký
9	311801	24/12/2018	17/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124961/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07533 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	263122	27/05/2016	29/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIÊN PHONG (VN)
973 Đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 124962/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07535 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267091	18/08/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký
2	267092	18/08/2016	09/01/2035	Như đã đăng ký
3	268726	21/09/2016	04/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TO MI (VN)
184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124963/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07536 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	266708	09/08/2016	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH NGUYỄN DUY LINH (VN)
1/2 Trần Quý Cáp, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Quyết định số: 124964/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07537 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17598	12/08/1995	22/12/2034	Như đã đăng ký
2	17599	12/08/1995	22/12/2034	Như đã đăng ký
3	17600	12/08/1995	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COW BRAND SOAP KYOSHINSHA CO., LTD. (JP)
No. 4-7, Imafuku Nishi 2-chome, Joto-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 124965/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07538 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273021	06/12/2016	13/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MINH PHÁT LONG (VN)
718 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 124966/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07540 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	291034	15/11/2017	28/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HAICHENG SANYU PUMPS CO., LTD. (CN)
Zhongxiao Town, Haicheng City, Liaoning, China

Quyết định số: 124967/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07541 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273649	15/12/2016	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHƯƠNG YẾN (VN)
KCN Thái Hòa - Đức Hòa 3, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 124968/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07542 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290588	06/11/2017	25/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG (VN)
Lô 8 khu D1, khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124969/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07544 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	286343	16/08/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ THỊ THANH THỦY (VN)
22A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124970/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07545 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274809	11/01/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký
2	282778	09/06/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TRẦN THANH HIẾU (VN)
22A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124971/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07546 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305432	05/09/2018	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
VŨ THÁI SƠN (VN)
255/9 Phạm Văn Chí, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 124972/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-07547 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290600	06/11/2017	27/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN HƯNG TOÀN HƯNG (VN)
121 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 124973/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08907 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72251	23/05/2006	30/11/2034	Như đã đăng ký
2	272615	30/11/2016	20/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VIỆT TÍN (VN)
Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 124974/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08911 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284962	24/07/2017	14/04/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH MINH GIANG (VN)
Số 35-37 khu X3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124975/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08912 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	279795	14/04/2017	24/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH ANH (VN)
173/161 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124976/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08916 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	295096	13/01/2018	11/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TIÊU ĐIỂM (VN)
L4, tòa nhà Vạn Đạt, lô II-1, đường số 8, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 124977/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08919 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	17683	15/08/1995	26/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Quyết định số: 124978/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08923 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	253612	28/10/2015	09/06/2034	Như đã đăng ký
2	256262	31/12/2015	24/06/2034	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	256263	31/12/2015	24/06/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124979/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08926 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	72239	23/05/2006	26/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN HOÀI ANH (VN)
Số 199-201, đường Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124980/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08927 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78802	24/01/2007	31/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN HOÀI ANH (VN)
Số 199-201, đường Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 124981/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08928 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	284832	21/07/2017	19/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUN HING OPTICAL MANUFACTORY LIMITED (CN)
1001C, 10th Floor, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định số: 124982/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08933 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	267073	18/08/2016	15/01/2035	Như đã đăng ký
2	272345	25/11/2016	04/05/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35, Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0015 Japan

---

Quyết định số: 124983/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-08934 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	78719	19/01/2007	25/02/2035	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
2	291641	27/11/2017	20/03/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 2, Takaracho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

---

Quyết định số: 125005/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06435 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16719	17/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký
2	16720	17/05/1995	13/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WILLIAM GRANT & SONS LIMITED. (GB)
The Glenfiddich Distillery, Dufftown, Banffshire, Scotland

Quyết định số: 125006/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06436 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274237	27/12/2016	25/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
WILLIAM GRANT & SONS LIMITED. (GB)
The Glenfiddich Distillery, Dufftown, Banffshire, Scotland

Quyết định số: 125007/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06437 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258989	03/03/2016	17/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU (VN)
Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Quyết định số: 125008/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06443 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248253	20/07/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITKAMMAKON (BANGKOK) LTD., PART. (TH)
105 Soi Petchkasem 65/1, Bangkae, Bangkok 10160, Thailand

Quyết định số: 125009/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06411 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73687	18/07/2006	07/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOME DECO CANADA (VN)
Xã Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 125010/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06425 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	285635	04/08/2017	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
107a, Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125011/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06431 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251020	11/09/2015	15/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GINOSI (VN)
107 đường số 18, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 125012/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06439 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265255	07/07/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
2	265256	07/07/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký
3	265257	07/07/2016	03/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN (VN)
158 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 125013/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06440 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	73303	29/06/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký
2	73305	29/06/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký
3	73306	29/06/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký
4	73307	29/06/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký
5	73442	06/07/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký
6	73652	14/07/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký
7	73672	14/07/2006	18/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS EZAKI GLICO CO., LTD.) (JP)
6-5, UTAJIMA 4-CHOME, NISHIYODOGAWA-KU, OSAKA, JAPAN

Quyết định số: 125014/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06446 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75331	20/09/2006	14/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH BẢO LÂM (VN)
Phòng 407, E5, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125015/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06447 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	302331	21/06/2018	21/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH HÒA BÌNH (VN)
Số 84, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125016/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06452 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75498	25/09/2006	22/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ THÉP ĐINH LÊ (VN)
Tòa nhà Dinhle, N09 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125017/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06509 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	254811	23/11/2015	20/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
NGUYỄN VĂN TRIỂN (VN)
Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Quyết định số: 125018/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06525 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261310	21/04/2016	30/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CƠ SỞ NGOẠI NGỮ - BỒI DƯỠNG VĂN HÓA HỒNG CHUYÊN (VN)
R4-91, 92 Hưng Gia 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 125019/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06530 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	258178	22/02/2016	03/07/2034	Như đã đăng ký
2	275001	16/01/2017	03/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM FUSI (VN)
Số 8, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125020/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06531 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	75285	20/09/2006	17/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T. Road, Kalina, Santacruz, (East), MUMBAI, 400 098, India

---

Quyết định số: 125021/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06532 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	265776	14/07/2016	08/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T. Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai-400 098, India

---

Quyết định số: 125022/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06533 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	76863	10/11/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký
2	76864	10/11/2006	07/01/2035	Như đã đăng ký
3	282681	07/06/2017	28/08/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PT. TEMPO SCAN PACIFIC TBK (ID)
Tempo Scan Tower, Jalan HR. Rasuna Said Kavling 3-4, Jakarta 12950, Indonesia

---

Quyết định số: 125023/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06536 Ngày nộp: 15/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264241	15/06/2016	18/08/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘ KINH DOANH THIÊN LÝ (VN)
Số 258B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 125024/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06539 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	68021	15/11/2005	08/09/2034	Như đã đăng ký
2	272224	23/11/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
3	272225	23/11/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
4	272226	23/11/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
5	272227	23/11/2016	30/12/2034	Như đã đăng ký
6	322645	19/06/2019	30/12/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17, khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 125025/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06543 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	248177	16/07/2015	29/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HỘI LÀNG NGHỀ MỘC CỔ TRUYỀN CHÀNG SƠN (VN)
Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 125026/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06544 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	269769	07/10/2016	23/07/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH ĐỒNG KIẾN AN (VN)
9J2, Nguyễn Tất Thành, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 125027/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06545 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	273820	19/12/2016	10/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH KHÓA HUY HOÀNG (VN)
Lô 38D khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125028/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06546 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	274010	21/12/2016	22/01/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH NƯỚC MẮM LƯƠNG HẢI (VN)
Tổ 1, khu Lương Năng (tại nhà ông Nguyễn Đình Chắp), thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 125029/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06548 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	71617	25/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
2	71677	27/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
3	71678	27/04/2006	12/11/2034	Như đã đăng ký
4	74353	10/08/2006	07/02/2035	Như đã đăng ký
5	78205	05/01/2007	26/01/2035	Như đã đăng ký
6	107668	20/08/2008	01/02/2035	Như đã đăng ký
7	260810	05/04/2016	07/10/2034	Như đã đăng ký
8	263454	01/06/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký
9	263455	01/06/2016	27/10/2034	Như đã đăng ký
10	272957	05/12/2016	26/01/2035	Như đã đăng ký
11	278166	22/03/2017	27/10/2034	Như đã đăng ký
12	280676	28/04/2017	06/10/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125030/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06551 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	264052	13/06/2016	12/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MÁY TÍNH MINH CHÂU (VN)
Số 7/212 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 125031/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06563 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	16854	29/05/1995	10/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ - SẢN XUẤT QUÁN QUÂN (VN)
94-96 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 125032/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06564 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	262643	19/05/2016	20/11/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯƠNG VUI (VN)
165 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 125033/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06566 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	268910	23/09/2016	13/02/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEER FOODS ENTERPRISES CO., LTD (TW)
No.66, Zaochuan Rd., Su-Ao Township, Yilan County 270, Taiwan

---

Quyết định số: 125034/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-06568 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	261204	19/04/2016	19/09/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM (VN)
Số 1765 A đại lộ Bình Dương, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) 0176833

(176) 10 năm
(540)

Zeta

(511) 16.

(156) 05.05.2034
(831) 02.10.1997 VN

(732) REFLEX GMBH & CO. KG (DE)
Veldener Straße 121 - 131, 52349 Düren

---

(116) 0177966

(176) 10 năm
(540)

ESTRON

(511) 22, 23, 34.

(156) 25.06.2034

(732) EASTMAN CHEMICAL B.V. (NL)
Fascinatio Boulevard 602-614, NL-2909 VA CAPELLE AAN DEN IJSSEL
(740) Withers & Rogers LLP
2 London Bridge London SE1 9RA

---

(116) 0179154

(176) 10 năm
(540)

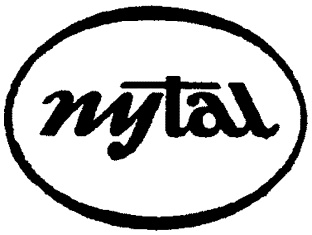

(511) 24.

(156) 30.08.2034
(831) 04.08.1994 VN

(531) 26.01.02; 27.05.01

(732) SEFAR HOLDING AG (CH)
Freibach CH-9425 Thal
(740) E. Blum & Co. AG
Hofwiesenstrasse 349 CH-8050 Zürich

---

(116) 0181185A

(176) 10 năm
(540)

ORANGINA

(156) 02.12.2034

(732) SCHWEPPES INTERNATIONAL LIMITED (GB)
7 Albemarle Street, London W1S 4HQ

(511) 32.

---

(116) 0176609

(176) 10 năm
(540)

Silan

(156) 28.04.2034

(531) 27.05.01

(732) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

(511) 01, 02, 03, 04, 16, 17.

---

(116) 0177718

(176) 10 năm
(540)

Mutaflor

(156) 17.06.2034
(831) 15.12.1988 VN

(732) PHARMA-ZENTRALE GESELLSCHAFT MBH (DE)
Loerfeldstrasse 20 58313 Herdecke
(740) Harmsen Utescher Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 05.

---

(116) 1239772
(822) 86433683 US
(176) 10 năm
(540)

JOLEN

(511) 03.

(156) 29.10.2034
(831) 06.04.2021 VN

(531) 27.05.11

(732) JOLEN, INC. (US)
25 Walls Drive Fairfield Connecticut 06430
(740) Bruce S. Londa Norris McLaughlin, P.A.
7 Times Square, 21st Floor New York NY 10036

---

(116) 1213685
(822) 2748679 IN
(176) 10 năm
(540)

SHIV SAGAR

(511) 43.

(156) 04.06.2034

(732) SHANKAR RAMA POOJARY HUF (IN)
Dharam Prem Apt, Nehru Road, Vile Parle (E), Mumbai Maharashtra 400057
(740) USHA A. CHANDRASEKHAR.
3-e1, court chambers, new marine lines road, 400020 Mumbai

---

(116) 1239700
(822) 12493521 CN
(176) 10 năm
(540)

CUTOP

(511) 07.

(156) 17.09.2034
(831) 09.03.2022 VN

(531) 15.07.01; 27.05.01

(732) YANGQUAN ZHONGJIA ABRASIVES CO., LTD (CN)
Baiquan Economic Zone Miaoling, Yangquan Shanxi P.R.
(740) SHANXI HUA JU LAW FIRM
Floors 34 and 35, Building T4, 1 Changxing North Street, Wanbailin District, Taiyuan Shanxi

---

(116) 0488001
(176) 10 năm
(540)

ALCON

(511) 05, 09, 10.

(156) 30.08.2034

(732) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg

---

(116) 0488237
(176) 10 năm
(540)

BERET

(511) 05.

(156) 30.08.2034

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(116) 0488663A
(176) 10 năm
(540)

PETER STUYVESANT

(511) 34.

(156) 05.10.2034

(732) AMERICAN-CIGARETTE COMPANY (OVERSEAS) LIMITED (CH)
Route de France 17 CH-2926 Boncourt
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

---

(116) 0488664
(176) 10 năm
(540)

ROTHMANS

(511) 34.

(156) 09.10.2034

(732) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17 CH-2926 Boncourt
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

---

(116) 0283824

(176) 10 năm
(540)

Ozonex

(156) 21.05.2034

(732) ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place Saint Paul MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

(511) 01, 03.

---

(116) 0284033

(176) 10 năm
(540)

PLANTOSAN

(156) 25.05.2034

(732) AGLUKON Spezialdünger GmbH & Co. KG (DE)
Heerdter Landstrasse 199 40549 Düsseldorf
(740) Rechtsanwalt Freitag
Zur Frankenfurt 111 60529 Frankfurt

(511) 01, 31.

---

(116) 0284184

(176) 10 năm
(540)

LE DIX BALENCIAGA

(156) 29.05.2034
(831) 17.11.1997 VN

(732) BALENCIAGA (FR)
16-18 rue Vaneau F-75007 Paris
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

(511) 03, 21.

---

(116) 0284279

(176) 10 năm
(540)

ASTRUM

(156) 30.05.2034

(732) LANIFICIO ERMENEGILDO ZEGNA & FIGLI S.P.A. (IT)
Via Roma, 99 I-13835 Trivero (BI)
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

(511) 23, 24, 25.

---

(116) 0284593

(176) 10 năm
(540)

BELLE-COLOR

(156) 05.06.2034

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

(511) 01, 02, 03, 05.

---

(116) 0284687

(176) 10 năm
(540)

Isolar

(156) 08.06.2034

(732) GLASWERKE ARNOLD GMBH & CO KG (DE)
15, Alfred-Klingele-Strasse, 73630 REMSHALDEN
(740) Dreiss Patentanwälte PartG mbB
Friedrichstraße 6 70174 Stuttgart

(511) 17, 19.

---

(116) 0284875

(176) 10 năm
(540)

Sultanol

(511) 05.

(156) 12.06.2034

(732) GLAXO VERWALTUNGS GMBH (DE)
Prinzregentenplatz 9 81675 Munich, Bavaria
(740) Legal Brand Protection, Legal and Compliance, GSK
79 New Oxford Street London WC1A 1DG

---

(116) 0285471

(176) 10 năm
(540)

GOUDKUIPJE

(511) 29, 30.

(156) 25.06.2034

(732) KONINKLIJKE ERU KAASFABRIEK B.V. (NL)
Middellandse Zee 7 NL-3446 CG Woerden
(740) Keesom & Hendriks N.V.
Delistraat 45 NL-2585 VX La Haye

---

(116) 0285495

(176) 10 năm
(540)

Steinway

(511) 15.

(156) 26.06.2034

(732) STEINWAY & SONS (US)
1 Steinway Place Astoria NY 11105
(740) Fish & Richardson P.C.
Highlight Business Towers, Mies-van-der-Rohe-Straße 8 80807 München

---

(116) 0285496

(176) 10 năm
(540)

STEINWAY & SONS

(511) 15.

(156) 26.06.2034

(732) STEINWAY & SONS (US)
1 Steinway Place Astoria NY 11105
(740) Fish & Richardson P.C.
Highlight Business Towers, Mies-van-der-Rohe-Straße 8 80807 München

---

(116) 0285514

(176) 10 năm
(540)

VDE

(511) 07, 08, 09, 10, 11, 14, 17.

(156) 26.06.2034

(732) VDE VERBAND DER ELEKTROTECHNIK ELEKTRONIK INFORMATIONSTECHNIK E.V. (DE)
Stresemannallee 15 60596 Frankfurt am Main
(740) TEAL Rechtsanwälte PartG mbB
Widenmayerstr. 10 80538 München

---

(116) 0286990

(176) 10 năm
(540)

CUCA

(511) 29.

(156) 27.07.2034

(732) BOLTON FOOD S.P.A. (IT)
Via Einaudi 18/22 I-22072 Cermenate (CO)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Via Senato 8 I-20121 MILANO

---

(116) 0287502

(176) 10 năm
(540)

SIRIUS

(156) 10.08.2034

(732) BERGLANDMILCH EGEN (AT)
Schubertstraße 30 A-4600 Wels
(740) Bruckmüller Rechtsanwaltsgmb H
Landstraße 50 A-4020 Linz

(511) 29.

---

(116) 0287584

(176) 10 năm
(540)

HABIT ROUGE

(156) 15.08.2034

(732) GUERLAIN (FR)
68 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS
(740) GUERLAIN Direction Juridique
23 rue de la Monnaie F-75001 Paris

(511) 03, 21.

---

(116) 0288015

(176) 10 năm
(540)

CONSUL

(156) 28.08.2034

(732) TURMAC TOBACCO COMPANY LIMITED (NL)
Handelsweg 53A NL-1181 ZA Amstelveen
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

(511) 34.

---

(116) 0289279
(176) 10 năm
(540)

AMPROL

(511) 05.

(156) 01.10.2034

(732) DOPHARMA FRANCE SAS (FR)
23 rue du Prieure (Saint-Herblon) F-44150 Vair-sur-Loire
(740) NLO Shieldmark
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) 0407345
(822) 16 954 C/74 IT
(176) 10 năm
(540)

IGUZZINI

(511) 11, 20, 21.

(156) 11.05.2034
(831) 10.10.2008 VN

(732) IGUZZINI ILLUMINAZIONE S.P.A. (IT)
Via Mariano Guzzini, 37 I-62019 RECANATI (MC)
(740) Brimondo AB
Kvarnbergsgatan 2 SE-411 05 Gothenburg

---

(116) 0408384

(176) 10 năm
(540)

MOTILIUM

(511) 03, 05.

(156) 09.07.2034
(831) 26.06.1992 VN

(732) JNTL CONSUMER HEALTH (BELGIUM) BV (BE)
Michel de Braeystraat 52 B-2000 Antwerpen
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0408635

(176) 10 năm
(540)

Bayphos

(156) 08.06.2034

(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50 40789 Monheim am Rhein

(511) 31.

---

(116) 0408977

(176) 10 năm
(540)

Lipo-Merz

(156) 08.07.2034
(831) 30.01.1997 VN

(732) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstr. 100 60318 Frankfurt am Main

(511) 05.

---

(116) 0410820

(176) 10 năm
(540)

MERSUTURES

(156) 07.10.2034

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 01, 05, 10.

---

(116) 0408329
(822) 170 455 CH
(176) 10 năm
(540)

COLPOSEPTINE

(511) 05.

(156) 30.05.2034

(732) TEVA PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL GMBH (CH)
Schlüsselstrasse 12 CH-8645 Jona
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 43 L-5601 Mondorf-les-Bains

---

(116) 0407294
(176) 10 năm
(540)

PK-Merz

(511) 05.

(156) 30.04.2034
(831) 30.01.1997 VN

(732) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstr. 100 60318 Frankfurt am Main

---

(116) 0621867
(176) 10 năm
(540)

LUTENSOL

(511) 01.

(156) 16.06.2034

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) 0621949
(176) 10 năm
(540)

LSA-PLUS

(511) 09.

(156) 14.07.2034

(732) COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC (US)
3642 E US Highway 70 Claremont NC 28610
(740) Scott W. Johnston, Merchant & Gould, P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis, MN 55402-0910

---

(116) 0619045
(822) TO 808 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)

SUPERGA

(156) 12.05.2034

(732) SUPERGA S.R.L. (IT)
Largo Maurizio Vitale 1 I-10152 Torino

(511) 03, 09.

---

(116) 0619149

(176) 10 năm
(540)

CENTENARIO

(156) 02.06.2034

(732) BODEGAS FUNDADOR S.L.U. (ES)
Paseo de la Castellana 259D, planta 28 Norte E-28046 Madrid
(740) Clarke, Modet y Cia. S.L.
C/ Suero de Quiñones, No.34-36 E-28002 Madrid

(511) 33.

---

(116) 0626854

(176) 10 năm
(540)

PROCRIT

(156) 07.10.2034

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 BEERSE
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 05.

---

(116) 0630255
(176) 10 năm
(540)

SIEGENIA

(511) 06, 07, 08, 09, 11, 20.

(156) 13.06.2034

(732) SIEGENIA-AUBI KG (DE)
Industriestrasse 1-3 57234 Wilnsdorf-Niederdielfen

---

(116) 0619491
(822) 757 413 FR
(176) 10 năm
(540)

PAB

(511) 03, 20, 21.

(156) 17.06.2034

(732) LABORATOIRE CCD (FR)
36 rue Brunel F-75017 Paris
(740) GROSSET-FOURNIER & DEMACHY
54 rue de Saint Lazare F-75009 Paris

---

(116) 0619532A
(176) 10 năm
(540)

HEMISPHERE

(511) 16.

(156) 31.05.2034

(732) SANFORD, L.P. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road Atlanta GA 30328
(740) Adrian Lee
6655 Peachtree Dunwoody Rd. Atlanta GA 30328

---

(116) 0622714A
(176) 10 năm
(540)

SUNFLEX

(511) 06, 20, 24.

(156) 15.07.2034

(732) HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH)
Hertensteinstrasse 51 CH-6004 Luzern
(740) Hunter Douglas Holding B.V.
Blaak 555 NL-3011 GB Rotterdam

---

(116) 0622723
(176) 10 năm
(540)

SOLERO

(511) 29, 30.

(156) 13.07.2034

(732) UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

---

(116) 0622206
(176) 10 năm
(540)

Primasol

(511) 01, 02.

(156) 09.07.2034

(732) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach
(740) IPAN GmbH Gabriela Espinosa
Münchener Str. 14 85540 München-Haar

---

(116) 0622316
(176) 10 năm
(540)

EUROLYSINE

(511) 01, 05, 31, 40.

(156) 06.07.2034

(732) METEX NOOVISTAGO (FR)
32 rue Guersant F-75017 Paris
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 ASNIERES SUR SEINE Cedex

---

(116) 0624212
(176) 10 năm
(540)

Pyranova

(511) 19.

(156) 19.08.2034

(732) SCHOTT AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Hattenbergstrasse 10 55122 Mainz

---

(116) 0624303
(176) 10 năm
(540)

APLI

(511) 16.

(156) 01.07.2034

(732) CAPOSA INVESTMENTS, S.A. (ES)
Av. Arraona, 120-124 - Centre Industrial Santiga E-08210 Barbera del Valles

(740) BAKER & McKENZIE BARCELONA, S.L.P.
Av. Diagonal, 652, Edif. D, 8 Pl. E-08034 BARCELONA

---

(116) 0624432
(176) 10 năm
(540)

CHOPARD

(511) 14.

(156) 15.08.2034

(732) CHOPARD INTERNATIONAL SA (CH)
Route de Promenthoux CH-1197 Prangins

(740) INFOSUISSE
Information Horlogère et Industrielle - Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(116) 0619800
(822) VI 198 C/93 IT
(176) 10 năm
(540)

IDEA

(511) 09.

(156) 21.06.2034

(732) VIMAR S.P.A. (IT)
Viale Vicenza, 14 I-36063 MAROSTICA (Vicenza)

(740) STUDIO TECNICO ING. PIETRO BETTELLO
Via Col d'Echele, 25 I-36100 VICENZA

---

(116) 0618969
(822) VR 144 C/92 IT
(176) 10 năm
(540)

UTECO

(156) 13.06.2034

(732) UTECO CONVERTING S.P.A. (IT)
Viale del Lavoro, 25 Colognola ai Colli (Verona)
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

(511) 07, 37.

---

(116) 0620066
(822) 170 720 FR
(176) 10 năm
(540)

MARQUIS DE LA FAYETTE

(156) 29.06.2034

(732) H. MOUNIER (FR)
49, rue Lohmeyer F-16100 COGNAC
(740) MIIP - MADE IN IP
16 rue d'Anjou F-33000 BORDEAUX

(511) 33.

---

(116) 0620119

(176) 10 năm
(540)

HAMPTON

(156) 30.05.2034

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A. (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

(511) 14.

---

(116) 0623426

(176) 10 năm
(540)

STOCKMAR

(511) 02, 03, 04, 16.

(156) 16.09.2034

(732) HANS STOCKMAR GMBH & CO. KG (DE)
Borsigstrasse 7 24568 KALTENKIRCHEN

(740) Cornea Franz Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Lorenzer Straße 31 90402 Nürnberg

---

(116) 0628913

(176) 10 năm
(540)

HALOTRONIC

(511) 09, 11.

(156) 22.11.2034

(732) OPTOTRONIC GMBH (DE)
Parkring 31-33 85748 Garching bei München

(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(116) 0620580

(176) 10 năm
(540)

SETAMOL

(511) 01.

(156) 15.06.2034

(732) ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11 CH-4153 Reinach

(740) IPAN GmbH Gabriela Espinosa
Münchener Str. 14 85540 München-Haar

---

(116) 0621643

(176) 10 năm
(540)

SAIA PCD

(511) 09.

(156) 20.06.2034

(732) SAIA-BURGESS CONTROLS AG (CH)
Bahnhofstrasse 18 CH-3280 Murten

(740) DAVID A. COHEN, Assistant Secretary
c/o 101 Columbia Road Morristown NJ 07962

---

(116) 0621660

(176) 10 năm
(540)

WEST

(511) 34.

(156) 24.06.2034

(732) REEMTSMA CIGARETTENFABRIKEN GMBH (DE)
Behringstraße 122 A 22763 Hamburg

(740) Stevens Hewlett & Perkins
First Floor, St Bartholomew's House, Lewins Mead Bristol BS1 2NH

---

(116) 0629072

(176) 10 năm
(540)

NUKLO-SPRAY

(511) 31.

(156) 07.11.2034

(732) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38 NL-5831 JN Boxmeer

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(116) 0628176
(176) 10 năm
(540)

KATZAROV

(511) 16, 42.

(156) 25.10.2034

(732) KATZAROV SA (CH)
Geneva Business Center, Avenue des Morgines 12 CH-1213 Petit-Lancy / Genève

---

(116) 0623068
(176) 10 năm
(540)

LOUIS XIII BRAND

(511) 33.

(156) 19.08.2034

(732) E REMY MARTIN & C° SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
20, rue de la Société Vinicole F-16100 COGNAC
(740) NOVAGRAAF FRANCE
84 cours de Verdun F-33000 Bordeaux

---

(116) 0621183
(176) 10 năm
(540)

Tamol

(511) 01.

(156) 16.06.2034

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) 0621292
(822) MI 694 C/94 LU
(176) 10 năm
(540)

FILA

(511) 03, 05, 09, 12, 14, 18, 25, 28.

(156) 07.06.2034

(732) FILA LUXEMBOURG SÀRL (LU)
26, Boulevard Royal L-2449 Luxembourg
(740) Anthony V. Lupo ArentFox Schiff LLP 1717 K Street, NW Washington DC 20006

---

(116) 0621338
(176) 10 năm
(540)

TOCADE

(511) 03.

(156) 14.06.2034

(732) INTERPARFUMS (FR)
10, rue de Solférino F-75007 Paris

---

(116) 0621430
(176) 10 năm
(540)

Permalease

(511) 01.

(156) 13.06.2034

(732) SCHILL + SEILACHER "STRUKTOL" GMBH (DE)
Moorfleeter Straße 28 Hamburg
(740) Uexküll & Stolberg Partnerschaft von Patent- und Rechtsanwälten mbB
Beselerstraße 4 22607 Hamburg

---

(116) 0625461
(176) 10 năm
(540)

FEMARA

(511) 05.

(156) 09.09.2034

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(116) 0617561
(176) 10 năm
(540)

Covertech

(511) 07.

(156) 18.05.2034

(732) MSK-VERPACKUNGS-SYSTEME GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG (DE)
Benzstrasse 47533 Kleve
(740) DR. STARK & PARTNER PATENTANWÄLTE mbB
Moerser Str. 140 47803 Krefeld

---

(116) 0283507

(176) 10 năm

(540)

WEILL
paris

(511) 25.

(156) 11.05.2034

18.01.01; 25.01.09; 26.01.00; 26.04.14; 26.04.15; 26.04.18; 27.05.01

(732) WEILL (FR)
11b avenue Mac-Mahon F-75017 PARIS

(740) ATLAN&BOKSENBAUM
5 rue Saint-Didier F-75116 Paris

---

(116) 0284053

(176) 10 năm

(540)



(511) 33.

(156) 26.05.2034

03.04.11; 07.01.01; 24.01.07; 24.01.09; 25.01.17; 29.01.01; 29.01.02; 29.01.03; 29.01.06; 29.01.08; 29.01.15
blanc, jaune, noir, rouge et vert.

(732) ZWACK UNICUM NYRT. (HU)
Soroksári út 26 H-1095 Budapest

(740) Patender Nemzetközi IParjogvédelmi Kft.
Badacsonyi 2/B. H-1113 Budapest

---

(116) 0286374

(176) 10 năm

(540)

RAVEMUL

(511) 01.

(156) 13.07.2034

27.05.01

(732) VINAVIL S.P.A. (IT)
Viale Jenner 4 I-20159 MILANO

(740) DOTT. FRANCO CICOGNA & C. S.R.L.
14/A - Via Visconti di Modrone I-20122 MILANO

---

(116) 0285004
(176) 10 năm
(540)

SECCO

(511) 06.

(156) 15.06.2034

27.05.01
(732) SECCO SISTEMI SPA (IT)
Via Terraglio 195 I-31022 Preganziol
(740) Jacobacci & Partners S.p.a.
Piazza Mario Saggin, 2 I-35131 Padova

---

(116) 0285324
(176) 10 năm
(540)



(511) 06.

(156) 23.06.2034

25.03.01; 25.03.25; 27.05.01
(732) BKS GMBH (DE)
Heidestrasse 71 42549 VELBERT
(740) Kohler Schmid Möbus Patentanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Gropiusplatz 10 70563 Stuttgart

---

(116) 0285473
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(156) 25.06.2034

26.01.01; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.01
(732) KONINKLIJKE ERU KAASFABRIEK B.V. (NL)
Middellandse Zee 7 NL-3446 CG Woerden
(740) Keesom & Hendriks N.V.
Delistraat 45 NL-2585 VX La Haye

---

(116) 0285494
(176) 10 năm
(540)

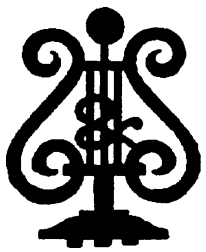

(511) 15.

(156) 26.06.2034

22.01.25; 25.01.25
(732) STEINWAY & SONS (US)
1 Steinway Place Astoria NY 11105
(740) Fish & Richardson P.C.
Highlight Business Towers, Mies-van-der-Rohe-Straße 8 80807 München

---

(116) 0284802A

(176) 10 năm

(540)



(511) 12.

(156) 11.06.2034

03.07.17; 27.03.03

(732) ZEG ZWEIRAD-EINKAUFS-GENOSSENSCHAFT EG (DE)
Longericher Straße 2 50739 Cologne

(740) Patentanwälte Buschhoff Hennicke Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Cologne

---

(116) 0284859

(176) 10 năm

(540)



(511) 06, 08, 12.

(156) 12.06.2034

23.05.05

(732) WILLMS, ANDRÉ (DE)
Volmerswerther Straße 472 40221 Düsseldorf

(740) Becker, Kurig, Straus
Bavariastraße 7 80336 München

---

(116) 0287501

(176) 10 năm

(540)

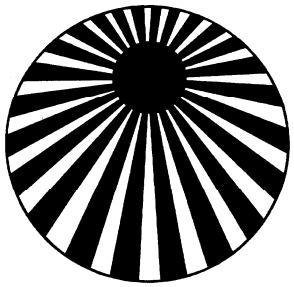

(511) 29.

(156) 10.08.2034

01.03.02; 01.03.18; 01.15.09; 26.01.01; 26.01.04; 26.01.14; 26.01.15; 29.01.01; 29.01.06
blanc et rouge.

(732) BERGLANDMILCH EGEN (AT)
Schubertstraße 30 A-4600 Wels

(740) Bruckmüller RechtsanwaltsgmbH
Landstraße 50 A-4020 Linz

---

(116) 0285675
(176) 10 năm
(540)

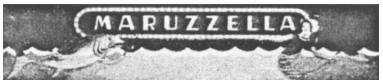

(511) 29.

(156) 29.06.2034

02.03.01; 02.03.12; 03.09.01; 03.09.04; 03.09.10; 25.01.15; 27.05.01
(732) IGINO MAZZOLA SPA (IT)
Piazza Borgo Pila, 40 - Ottavo Piano, Corte Lambruschini I-16129 GENOVA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Via Senato 8 I-20121 Milano

---

(116) 0291035
(176) 10 năm
(540)

FLUIMUCIL

(511) 05.

(156) 17.11.2034

27.05.01; 27.05.17
(732) ZAMBON S.P.A. (IT)
Via Lillo Del Duca, 10 I-20091 BRESSO (MI)

---

(116) 0487260
(176) 10 năm
(540)

IXEF

(511) 01, 17.

(156) 20.07.2034

(732) SYENSQO (BE)
Rue de la Fusée 98 B-1130 Bruxelles
(740) Fencer BV
Esplanade 1, box 5 B-1020 Brussel

---

(116) 0487627
(176) 10 năm
(540)

LIPURO

(511) 03, 05.

(156) 13.09.2034

(732) B.BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Str. 1 34212 Melsungen

---

(116) 0486197

(176) 10 năm
(540)

ozonit

(511) 03.

(156) 30.06.2034

(732) ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place Saint Paul MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(116) 0486705

(176) 10 năm
(540)

FABER

(511) 33.

(156) 03.07.2034

(732) SCHLOSS WACHENHEIM AG (DE)
Niederkircher Straße 27 Trier
(740) Rohwedder & Partner Rechtsanwälte mbB
Kaiserstraße 74 55116 Mainz

---

(116) 0486959

(176) 10 năm
(540)

ECOPHON

(511) 17, 19.

(156) 09.07.2034

(732) SAINT-GOBAIN ECOPHON AB (SE)
Box 500 SE-265 03 Hyllinge
(740) Marchais & Associés
4 rue du Général Lanrezac F-75017 Paris

---

(116) 0485417
(822) 26 074 C/82 IT
(176) 10 năm
(540)

WAM

(511) 06, 07, 11.

(156) 18.06.2034

(732) WAMGROUP S.P.A. (IT)
Strada degli Schiocchi 12 I-41124 MODENA
(740) BUGNION S.p.a.
Via M. Vellani Marchi n. 20 I-41100 MODENA

---

(116) 0485509
(822) 680 974 FR
(176) 10 năm
(540)

PHARMATEX

(511) 05, 10.

(156) 09.05.2034

(732) LABORATOIRE INNOTECH INTERNATIONAL (FR)
22 avenue Aristide Briand F-94110 Arcueil
(740) ARDAN
18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

---

(116) 0485947

(176) 10 năm
(540)

HERTOG JAN

(511) 32.

(156) 18.05.2034
(831) 08.07.2014 VN

(732) INBEV NEDERLAND N.V., NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (NL)
Ceresstraat 1 NL-4811 CA Breda
(740) Stobbs Netherlands B.V.
Kastanjelaan 400 NL-5616 LZ Eindhoven

---

(116) 0486150
(822) 10 656 C/83 IT
(176) 10 năm
(540)

ZIRCOBIT

(156) 21.06.2034

(732) INDUSTRIE BITOSSI S.P.A. (IT)
VIA PIETRAMARINA, 53 I-50059 SOVIGLIANA - VINCI (FI)
(740) UFFICIO TECNICO ING. A. MANNUCCI S.R.L.
Via della Scala 4 I-50123 FIRENZE

(511) 01.

---

(116) 0486172

(176) 10 năm
(540)

PANTHERE DE CARTIER

(156) 04.06.2034

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

(511) 03, 14.

---

(116) 0485244

(176) 10 năm
(540)

UNIFLOTT

(156) 12.04.2034

(732) KNAUF GIPS KG (DE)
Am Bahnhof 7 97346 Iphofen
(740) Meissner Bolte Partnerschaft mbB
Bankgasse 3 90402 Nürnberg

(511) 02.

---

(116) 0485396

(176) 10 năm
(540)

JIL SANDER

(156) 16.05.2034

(732) JIL SANDER TRADEMARK GMBH & CO. KG (DE)
12529 Schönefeld
(740) IPSO S.r.l.
Corso Regina Margherita, 87 I-10124 Torino

(511) 03, 06, 09, 14, 18, 24, 25, 26, 42.

---

(116) 0624926

(176) 10 năm
(540)

CLINICALLY MILDNESS PROVEN

(156) 26.08.2034

(531) 24.07.01; 24.07.23; 26.01.01; 27.01.01; 27.05.01

(732) KENVUE INC. (US)
199 Grandview Road Skillman NJ 08558
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 03, 05, 16, 25.

---

(116) 0621951

(176) 10 năm
(540)

Agfa

(156) 17.06.2034

(531) 26.04.03; 27.05.01; 27.05.24

(732) AGFA-GEVAERT NV (BE)
Septestraat 27 B-2640 MORTSEL

(511) 01, 07, 09, 10, 16, 37, 40.

---

(116) 0621966

(176) 10 năm

(540)



(511) 29, 30.

(156) 04.07.2034

(531) 26.04.02; 26.04.07; 26.11.01; 27.05.01

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 VEVEY

---

(116) 0622279

(176) 10 năm

(540)

LEWA

(511) 09.

(156) 17.06.2034

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) LEWA GMBH (DE)
Ulmer Strasse 10 71229 Leonberg

(740) ZEITLER VOLPERT KANDLBINDER Patentanwälte Partnerschaft mbB
Werner-Eckert-Str. 4 81829 München

---

(116) 0622489

(176) 10 năm

(540)

eye-witness

(511) 09, 37.

(156) 30.06.2034
(831) 01.08.1997 VN

(531) 27.05.01

(732) THEO BV (BE)
Arsenaalstraat 3 B-2000 Antwerpen

(740) AWA Benelux SA
Tour & Taxis - Royal Depot, box: 216, Havenlaan 86c Avenue du Port B-1000 Brussels

---

(116) 0627957
(822) MI 4058 C/94 LU
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 16, 21, 22, 24, 26.

(156) 14.10.2034

(531) 26.04.01; 26.04.03; 26.04.07; 26.04.18; 27.05.01

(732) FILA LUXEMBOURG SÀRL (LU)
26, Boulevard Royal L-2449 Luxembourg
(740) Anthony V. Lupo, Arent Fox LLP
1717 K Street, NW Washington, DC 20036-5342

---

(116) 0621503
(176) 10 năm
(540)



(511) 16, 25, 35, 38, 41, 42.

(156) 20.06.2034

(531) 02.03.04; 02.03.07; 02.03.22; 07.05.02; 22.05.10; 22.05.12; 27.05.01; 27.05.17

(732) IONIS GROUP - IONIS SCHOOLS OF TECHNOLOGY AND MANAGEMENT (FR)
24 Rue Pasteur F-94270 Le Kremlin-Bicêtre
(740) IPSILON
Le Centralis, 63 avenue du Général Leclerc F-92340 Bourg-la-Reine

---

(116) 0621541
(822) RE 135 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 11.07.2034

(531) 03.02.07; 27.05.01

(732) UFI FILTERS S.P.A. (IT)
Via Europa, 26 I-46047 PORTO MANTOVANO (Mantova)
(740) Ing. C. Corradini & C. S.r.l.
Via Dante Alighieri, 4 I-42100 REGGIO EMILIA

---

(116) 0621573
(822) TO 1359 C/94 IT
(176) 10 năm
(540) 

(511) 30.

(156) 11.07.2034

(531) 26.04.02; 27.05.01; 29.01.14
(591) White, black, red and azure.
(732) FERRERO S.P.A. (IT)
Piazzale Pietro Ferrero, 1 I-12051 ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) 0621836

(176) 10 năm
(540) 

(511) 07.

(156) 21.07.2034

(531) 26.04.02; 26.04.04; 27.05.01

(732) STANLEY EUROPEAN HOLDINGS B.V. (NL)
2 Maritnus Nijhofflaan NL-2624 ES Delft
(740) STANLEY BLACK & DECKER ADMINISTRATION
270 Bath Road Slough, Berkshire SL1 4DX

---

(116) 0624344

(176) 10 năm
(540) 

(511) 29, 30, 31, 32.

(156) 27.07.2034

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) MORGA AG (CH)
Kapplerstrasse 60 CH-9642 EBNAT-KAPPEL
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) 0622847

(176) 10 năm

(540)



(511) 03.

(156) 24.06.2034

(531) 25.03.01; 25.03.03; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.08; 29.01.13

(591) noir, blanc et rose.

(732) GRUPO DRV PHYTOLAB, S.L. (ES)
C/ Oro, 10, Polígono Sur E-28770 Colmenar Viejo (Madrid)

(740) Dionisio DE LA FUENTE FERNÁNDEZ
Paseo de la Castellana, nº 151 - 8ª A E-28046 Madrid

---

(116) 0623775

(176) 10 năm

(540)



(511) 09.

(156) 18.08.2034

(531) 25.12.01; 26.01.01; 26.01.05; 26.01.10; 27.05.01

(732) ALLNET GMBH (DE)
Maistrasse 2 82110 Germering

(740) ISARPATENT
Friedrichstr. 31 80801 München

---

(116) 0624290

(176) 10 năm

(540)



(511) 33.

(156) 24.06.2034

(531) 19.07.01; 29.01.15

(591) orange, or, bordeaux, noir, rouge, bleu marine, beige-jaune, jaune, marron foncé et gris.

(732) BODEGAS FUNDADOR S.L.U. (ES)
Paseo de la Castellana 259D, planta 28 Norte E-28046 Madrid

(740) Clarke, Modet y Cia. S.L.
C/ Suero de Quiñones, No.34-36 E-28002 Madrid

---

(116) 0618349
(822) RE 182 C/93 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 19.

(156) 02.05.2034
(831) 20.12.2005 VN

(531) 27.05.01; 29.01.04
(591) Blue.
(732) CERAMICHE CAESAR S.P.A. (IT)
Via Canaletto 49 I-41040 SPEZZANO DI FIORANO
(740) Ing. A. Giambrocono
Galleria S. Rocco 2 I-42100 REGGIO EMILIA

---

(116) 0618696
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 42.

(156) 09.05.2034
(831) 10.07.2015 VN

(531) 27.05.01

(732) PROCEQ AG (CH)
Ringstrasse 2 CH-8603 Schwerzenbach
(740) Hepp Wenger Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(116) 0619261
(176) 10 năm
(540)

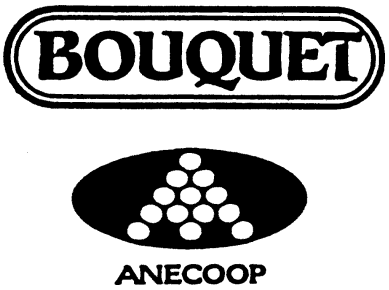

(511) 31.

(156) 08.04.2034
(831) 29.11.2017 VN

(531) 25.03.01; 25.07.01; 26.01.02; 27.01.01; 27.05.01

(732) ANECOOP., S. COOP. (ES)
Monforte, 1 E-46010 VALENCIA
(740) Enriqueta Pastor Sanz
C/ Monforte, n° 1, entlo. E-46010 Valencia

---

(116) 0617729
(822) Z-9370452 SI
(176) 10 năm
(540)

gorenje

(511) 07, 08, 09, 11, 12, 20, 21.

(156) 16.05.2034
(831) 17.07.2013 VN

(531) 27.05.01

(732) GORENJE GOSPODINJSKI APARATI, D.O.O. (SI)
Partizanska cesta 12 SI-3320 Velenje
(740) Patentna Pisarna
Čopova 14 B.P. 322 SI-1001 LJUBLJANA

---

(116) 0617843
(822) 1241 C/85 IT
(176) 10 năm
(540)

GIANMARCO LORENZI

(511) 25.

(156) 17.05.2034

(531) 26.04.02; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.24

(732) G.L. INVESTIMENTI S.R.L. (IT)
Via Faleriense, 5173 I-63811 SANT'ELPIDIO A MARE (FM)
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(116) 0620305

(176) 10 năm
(540)

neuhaus

(511) 29, 30.

(156) 18.05.2034
(831) 17.02.1999 VN

(531) 26.01.01; 26.01.18; 27.05.01; 29.01.02; 29.01.03; 29.01.07
(591) beige, gold and green.
(732) NEUHAUS, EN ABRÉGÉ N-M (BE)
Postweg 2 B-1602 Vlezenbeek
(740) BUREAU GEVERS S.A. Intellectual Property House
Holidaystraat 5 DIEGEM B-1831

---

(116) 0620314

(176) 10 năm

(540)



(511) 01, 02, 03, 04.

(156) 20.05.2034
(831) 28.09.2012 VN

(531) 26.01.01; 26.01.06; 27.01.01; 27.05.01

(732) EUROL B.V. (NL)
Energiestraat 12 NL-7442 DA NIJVERDAL

(740) Abcor B.V.
Postbus 2134 NL-2301 CC LEIDEN

---

(116) 0620481

(176) 10 năm

(540)



(511) 03, 18, 25.

(156) 12.05.2034

(531) 27.05.01

(732) MEDIA PARFUMS S.R.L. (IT)
Via Festa del Perdono 10 I-20122 Milano MI

(740) PERANI & PARTNERS S.P.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano MI

---

(116) 0620510
(822) MI 2024 C/94 IT
(176) 10 năm

(540)



(511) 06.

(156) 16.06.2034
(831) 11.09.2001 VN

(531) 26.01.01; 26.01.05; 26.01.06; 27.05.01

(732) PIBIVIESSE S.R.L. (IT)
Via Bergamina, 24 I-20014 NERVIANO (MI)

(740) Safety Brand S.r.l. Società tra Avvocati
Via Santo Stefano 58 I-40125 Bologna (BO)

---

(116) 0619582
(822) GE 187 C/93 FI
(176) 10 năm
(540)

SABIEM

(511) 07.

(156) 13.06.2034

(531) 26.04.02; 26.04.18; 27.05.01

(732) KONE CORPORATION (FI)
Kartanontie 1 FI-00330 Helsinki
(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(116) 0619631
(822) 913 549 CN
(176) 10 năm
(540)

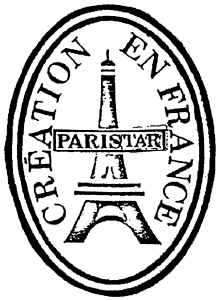

(511) 03, 14, 18, 25.

(156) 23.06.2034

(531) 07.01.06; 07.05.02; 26.01.02; 26.01.04; 27.01.01; 27.05.01

(732) LUU TRUC QUOC (CN)
10/F, A4, 47 Paterson Street, Paterson Building, Causeway Bay Hong Kong
(740) Hirsch & Associés, Selarl d'Avocats
29 bis rue d'Astorg F-78008 Paris

---

(116) 0619709

(176) 10 năm
(540)

HUGO
HUGO BOSS

(511) 10, 25.

(156) 04.05.2034

(531) 27.05.01

(732) HUGO BOSS AG (DE)
Holy-Allee 3 72555 Metzingen
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) 0620468

(176) 10 năm

(540)



(511) 03, 09, 14, 16, 28.

(156) 05.07.2034

(531) 24.07.01; 24.07.03; 26.04.02; 26.04.04; 27.05.01; 29.01.03; 29.01.04; 29.01.06

(591) bleu, vert, gris et blanc.

(732) CELIO FRANCE, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
21 rue Blanqui F-93406 Saint-Ouen Cedex

(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) 0621162

(176) 10 năm

(540)



(511) 20, 35, 42.

(156) 03.06.2034

(531) 26.04.02; 26.04.08; 26.04.10; 27.01.01; 27.05.01

(732) GARANT WORLDWIDE HOLDING S.À.R.L. (LU)
42, route de Treves L-6793 Grevenmacher

(740) Rechtsanwälte Schils & Kollegen
Vossenstraße 4 33332 Gütersloh

---

(116) 0621163

(176) 10 năm

(540)



(511) 20, 35, 42.

(156) 03.06.2034

(531) 26.04.02; 26.04.08; 26.04.10; 26.04.18; 27.01.01; 27.05.01

(732) GARANT WORLDWIDE HOLDING S.À.R.L. (LU)
42, route de Trèves L-6793 Grevenmacher

(740) Rechtsanwälte Schils & Kollegen
Vossenstraße 4 33332 Gütersloh

---

(116) 0621384

(176) 10 năm

(540)

swatch
theBeep

(511) 09, 14.

(156) 13.06.2034

(531) 27.05.01

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0621287
(822) BO 170 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)

CISA

(511) 06, 09.

(156) 16.06.2034

(531) 26.04.03; 26.04.04; 26.04.08; 27.05.01

(732) CISA SPA (IT)
Via Oberdan, 42 I-48018 Faenza (Ravenna)

(740) IPHORGAN LTD.
195 Arlington Heights Road, Suite #125 Buffalo Grove, IL 60089

---

(116) 0621290
(822) MI 688 C/94 LU
(176) 10 năm
(540)

FILA

(511) 03, 09, 12, 14, 18, 28.

(156) 07.06.2034

(531) 26.04.02; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.06
(591) blanc et orange.
(732) FILA LUXEMBOURG SÀRL (LU)
26, Boulevard Royal L-2449 Luxembourg

(740) Anthony V. Lupo ArentFox Schiff LLP
1717 K Street, NW Washington DC 20006

---

(116) 0621291
(822) MI 689 C/94 LU
(176) 10 năm
(540)

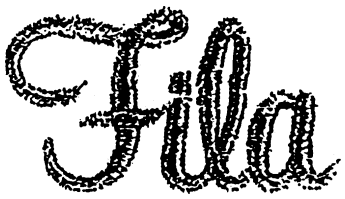

(511) 03, 09, 12, 14, 18, 25, 28.

(156) 07.06.2034

(531) 27.05.01

(732) FILA LUXEMBOURG SÀRL (LU)
26, Boulevard Royal L-2449
Luxembourg
(740) Anthony V. Lupo ArentFox Schiff LLP
1717 K Street, NW Washington DC 20006

---

(116) 0826437

(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 19.05.2034
(831) 30.09.2014 VN

(531) 28.03.00

(732) SATOH DISTILLING LLC (JP)
2063, Shukukubota, Makizono-cho,
Kirishima-shi Kagoshima 899-6507
(740) NISHI Yoshihisa, NISHI INTERNATIONAL PATENT OFFICE
8th Floor, Ohmura Bldg., 5-6, Shimbashi 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0004

---

(116) 0827408

(176) 10 năm
(540)

SUPERLEGGERA

(511) 14.

(156) 02.06.2034
(831) 26.07.2018 VN

(732) CHANEL (FR)
135, avenue Charles de Gaulle F-92200
NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) 0827602

(176) 10 năm
(540)

SOPHAMET
СОФАМЕТ

(156) 04.06.2034

(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "SOPHARMA" (BG)
16, oulitsa "Iliensko chaussee" BG-1220 Sofia
(740) Milena Lyubenova Georgieva-Tabakova
18 Ami Boue Str., entr. "C" BG-1606 Sofia

(511) 05.

---

(116) 0827830
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.05.2034

(531) 02.03.16; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.02

(732) AYMERICH INVER, S.L. (ES)
Calle Severo Ochoa, 36 Elche Parque Empresarial E-03203 Elche (Alicante)
(740) ABOGADOS DAUDEN, S.L.P.
Avenida Maisonnave, 11, 2º E-03003 Alicante

(511) 25.

---

(116) 0825671

(176) 10 năm
(540)



(156) 26.04.2034

(531) 23.05.05; 24.01.05; 27.05.01; 27.05.22

(732) TSG INTERNATIONAL AG (CH)
Bülachstrasse 5 CH-8057 Zürich
(740) Rechtsanwalt Daniel Berger
Dernburgstraße 12 14057 Berlin

(511) 09, 18, 25, 28.

---

(116) 0825979
(176) 10 năm
(540)

GIGASPACE

(511) 12.

(156) 10.05.2034

(732) DAIMLER TRUCK AG (DE)
Fasanenweg 10 70771 Leinfelden-Echterdingen

---

(116) 0838757
(176) 10 năm
(540)

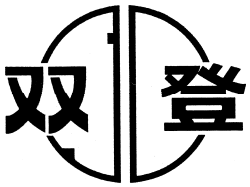

(511) 09.

(156) 03.09.2034

(531) 26.02.07; 28.03.00
(732) SHUANGDENG GROUP CO., LTD. (CN)
999 Tianmu Xilu, Jiangyan Economic Development Zone, Taizhou Jiangsu Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(116) 0830871
(176) 10 năm
(540)

EPI-MEK

(511) 05.

(156) 16.07.2034

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(116) 0830992
(176) 10 năm
(540)

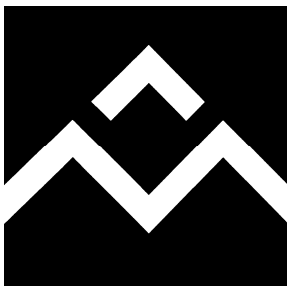

(511) 11, 19, 20.

(156) 04.05.2034
(831) 07.05.2018 VN

(531) 26.04.01; 26.04.09; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01
(732) MARAZZI GROUP S.R.L. (IT)
Viale Regina Pacis, 39 I-41049 Sassuolo (MO)
(740) BARZANO & ZANARDO MILANO SpA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) 0834814
(176) 10 năm
(540)

FLYCO

(511) 08.

(156) 03.08.2034

(531) 27.05.01
(732) SHANGHAI FLYCO ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 88-1 Xutang Road, Zhongshan Subdistrict, Songjiang Area 201600 Shanghai
(740) WENZHOU ZHIXIN TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
807A, Danlu Square, Ouzhoucheng Jiangbin Road, Wenzhou 325000 Zhejiang

---

(116) 0834827
(176) 10 năm
(540)

BLACK DIAMOND

(511) 30.

(156) 17.06.2034

(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MAY" (RU)
1 Ozernaya RU-141191 Fryazino Moskovskoy obl.
(740) OOO "MAY-Brands", Igor Evdokimov
Dmitry Ulyanov Str., 7a RU-117292 Moscow

---

(116) 0831085
(176) 10 năm
(540)

ROLLERBLADE

(511) 09, 18, 25, 28.

(156) 05.05.2034

(531) 09.09.01; 09.09.11; 26.01.02; 26.01.19; 27.05.01
(732) TECNICA GROUP S.P.A. (IT)
Via Fante d'Italia, 56 I-31040 GIAVERA DEL MONTELLO (TV)
(740) INTERPATENT S.R.L.
Via Caboto, 35 I-10129 TORINO

---

(116) 0834847
(176) 10 năm
(540)

SISHIP

(511) 09, 37, 42.

(156) 22.07.2034

(732) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 1 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, P.O. Box 22 16 34 80506 München

---

(116) 0834939
(822) 1048612 SG
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 03.06.2034

(531) 26.11.09; 27.05.01; 27.07.01

(732) SEVEN7 INVESTMENT PTE. LTD (SG)
100 Beach Road, No. 25-06 Shaw Towers Singapore
(740) LAWP CONSULTANCY (SINGAPORE) PTE. LTD.
65 Chulia Street, #38-02/03 OCBC CENTRE Singapore 049513

---

(116) 0834960
(176) 10 năm
(540)

SAYERLACK

(511) 02.

(156) 12.05.2034

(732) SHERWIN-WILLIAMS ITALY S.R.L. (IT)
Via del Fiffo, 12 I-40065 PIANORO (BOLOGNA)
(740) Dennemeyer & Associates, LLC
2 North Riverside Plaza, Suite 1500 Chicago IL 60606

---

(116) 0830397

(176) 10 năm

(540)



(511) 39.

(156) 25.05.2034

(531) 24.15.01; 27.01.01; 27.03.01; 29.01.02; 29.01.04

(591) Yellow and blue.Yellow: stylized letter G and letters GO of GORI; blue: the rest of the trademark.

(732) HILLEBRAND GORI ITALY S.R.L. (IT)
STRADA VII BLOCCO G, frazione GUASTICCE, INTERPORTO TOSCANO A. VESPUCCI I-57014 COLLESALVETTI (LI)

(740) Taylor Wessing
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

---

(116) 0830564

(176) 10 năm

(540)



(511) 19.

(156) 13.05.2034

(531) 25.07.01; 26.01.01; 26.01.02; 27.05.01

(732) TABU S.P.A. (IT)
Via Rencati, 110 I-22063 CANTU' (Como)

(740) PGA S.p.A.
Via Mascheroni, 31 I-20145 Milano

---

(116) 0834160

(176) 10 năm

(540)

ACCURA

(511) 09.

(156) 09.08.2034

(732) CARL ZEISS AG (DE)
73446 Oberkochen

---

(116) 0834227B

(176) 10 năm

(540)

WINSTON

(511) 14.

(156) 04.06.2034

(831) 25.03.2013 VN

(732) HARRY WINSTON INC. (US)
718 Fifth Avenue New York, NY 10019

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0834309

(176) 10 năm

(540)

GOLDEN TIPS

(511) 30.

(156) 17.06.2034

(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MAY" (RU)
1 Ozernaya RU-141191 Fryazino Moskovskoy obl.

(740) OOO "MAY-Brands", Igor Evdokimov
Dmitry Ulyanov Str., 7a RU-117292 Moscow

---

(116) 0838435

(176) 10 năm

(540)



(511) 03, 05, 10, 29, 30, 32, 33.

(156) 13.07.2034

(531) 02.03.04; 06.01.02; 24.03.01; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.02; 29.01.04

(591) Yellow, green, grey, brown, black, white, red, orange, blue.

(732) BERND IHRLICH (DE)
Eifelstraße 96 52224 Stolberg

(740) Dr. Ferdinand Nielsen
Thomas-Wimmer-Ring 15 80539 München

---

(116) 0838623

(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(156) 14.05.2034
(831) 22.11.2011 VN

(531) 05.05.20; 25.01.06; 27.05.01; 29.01.12
(591) Red, orange and white.
(732) GRIESSON - DE BEUKELAER GMBH & CO. KG (DE)
August-Horch-Straße 23 56751 Polch

---

(116) 0830824

(176) 10 năm
(540)

CATIONORM

(511) 05.

(156) 07.06.2034
(831) 01.09.2008 VN

(732) SANTEN SAS (FR)
Santen SAS Tour W, 102 terrasse Boieldieu Puteaux F-92800
(740) Loullig BRETEL RACINE
33 rue Lamoricière, BP 98849 F-44188 Nantes Cedex 4

---

(116) 0830853

(176) 10 năm
(540)

MOVIX
МОВИКС

(511) 05.

(156) 25.05.2034

(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "SOPHARMA" (BG)
16, oulitsa "Iliensko chaussee" BG-1220 Sofia
(740) Milena Lyubenova Georgieva-Tabakova
18 Ami Boue Str., entr. "C" BG-1606 Sofia

---

(116) 0830855
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 21.05.2034

(531) 26.03.23; 27.01.01; 27.05.01

(732) CHERY AUTOMOBILE CO., LTD (CN)
Changchun Road, Wuhu Economy & Technology, Development Zone Anhui Prov.

(740) WU HU AN HUI ZHI SHI CHAN QUAN DAI LI YOU XIAN GONG SI
Kechuang Center, Wuhu Economy & Technology Development Zone Anhui Province

---

(116) 0830868
(176) 10 năm
(540)

HEADWAY

(511) 01, 05.

(156) 16.07.2034

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(116) 0834390
(176) 10 năm
(540)

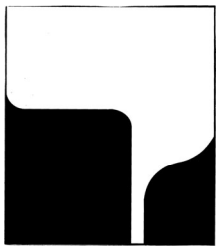

(511) 02.

(156) 12.05.2034

(531) 26.04.02; 26.13.25

(732) SHERWIN-WILLIAMS ITALY S.R.L. (IT)
Via del Fiffo, 12 I-40065 PIANORO (BOLOGNA)

(740) Dennemeyer & Associates, LLC
2 North Riverside Plaza, Suite 1500 Chicago IL 60606

---

(116) 0834555

(176) 10 năm
(540)

MICROLIFE

(511) 09, 10.

(156) 16.08.2034
(831) 05.11.2007 VN

(732) MICROLIFE INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (CH)
Espenstrasse 139 CH-9443 Widnau
(740) Hepp, Wenger & Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(116) 0831879

(176) 10 năm
(540)

IQ8control

(511) 09.

(156) 13.05.2034

(732) NOVAR GMBH (DE)
Dieselstrasse 2 41469 Neuss
(740) DAVID A. COHEN, Assistant Secretary
c/o 101 Columbia Road Morristown NJ 07962

---

(116) 0844780

(176) 10 năm
(540)

JOOP !

(511) 14, 18.

(156) 10.06.2034

(732) STRELLSON AG (CH)
Sonnenwiesenstrasse 21 CH-8280 Kreuzlingen
(740) Leo Schmidt-Hollburg Witte & Frank Attorneys-at-Law Partnerschaftsgesellschaft
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) 0831223

(176) 10 năm
(540)

C'N'C CoSTUME NATIONAL

(156) 04.05.2034

(732) E.C. S.R.L. (IT)
Via Senato, 35 Milano I-20121
(740) METROCONSULT S.r.l.
Foro Buonaparte, 51 I-20121 Milano

(511) 18, 25.

---

(116) 0832114

(176) 10 năm
(540)

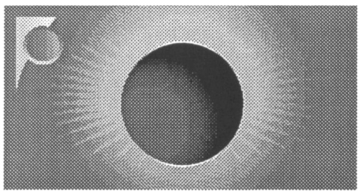

(156) 08.06.2034

(531) 01.03.01; 01.03.02; 01.15.09; 26.15.01

(732) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 W. Blackhawk Street Chicago IL 60642
(740) Grünecker, Kinkeldey, Stockmair & Schwanhäusser Anwaltssozietät
Leopoldstrasse 4 80802 München

(511) 03, 05, 30.

---

(116) 0834912

(176) 10 năm
(540)

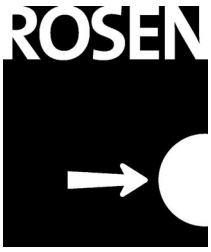

(156) 13.07.2034

(531) 24.15.01; 26.02.07; 26.04.02; 26.04.10

(732) ROSEN SWISS AG (CH)
Obere Spichermatt 14 CH-6370 Stans
(740) Busse & Busse Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Großhandelsring 6 49084 Osnabrück

(511) 07, 09, 37, 42.

---

(116) 0835790
(176) 10 năm
(540)

ESCURION

(511) 05.

(156) 02.08.2034

(732) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(116) 0835791

(176) 10 năm
(540)

CURIOSCAR

(511) 05.

(156) 02.08.2034

(732) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(116) 0835793
(176) 10 năm
(540)

CURIOLAN

(511) 05.

(156) 02.08.2034

(732) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(116) 0835794

(176) 10 năm
(540)

CURIOCELL

(511) 05.

(156) 02.08.2034

(732) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(116) 0836027

(176) 10 năm

(540)



(511) 09, 11, 21.

(156) 15.10.2034

(831) 24.03.2009 VN

(531) 01.15.09; 01.15.15; 27.05.01

(732) LAURASTAR GROUP SA (CH)
Route de Montreux 149 CH-1618 Châtel-St-Denis

(740) ANDRE ROLAND SA
Avenue Collonges 21 CH-1004 Lausanne

---

(116) 0843886

(176) 10 năm

(540)



(511) 07.

(156) 01.09.2034

(531) 27.05.01; 27.05.11; 28.03.00

(732) GUANGXI LIUGONG GROUP CO., LTD (CN)
No. 1 Liutai Road, Liuzhou Guangxi

(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 0831401

(176) 10 năm

(540)

FESTIVAL DI SANREMO

(511) 41.

(156) 11.06.2034

(732) COMUNE DI SANREMO (IT)
Corso Cavallotti 59 I-18038 Sanremo (IM)

(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Via Giosuè Carducci, 8 I-20123 Milano

---

(116) 0831571
(176) 10 năm
(540)

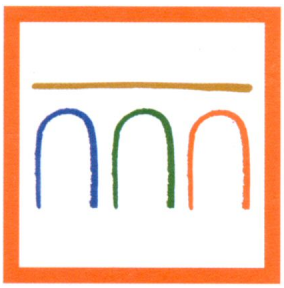

(511) 36.

(156) 24.06.2034

(531) 07.05.10; 26.02.01; 26.02.07; 26.04.01; 26.11.03; 29.01.01; 29.01.03; 29.01.04
(591) Orange, brown, green, blue.
(732) INTESA SANPAOLO S.P.A. (IT)
Piazza San Carlo, 156 I-10121 TORINO
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) 0831637

(176) 10 năm
(540)

WESTMARK

(511) 08, 20, 21.

(156) 16.04.2034
(831) 16.06.2011 VN

(531) 27.05.01

(732) IMO-MONO GMBH & CO. KG (DE)
Im Gewerbegebiet 6 57368 Lennestadt
(740) Patentanwälte Köchling, Döring PartG mbB
Fleyer Strasse 135 58097 Hagen

---

(116) 0835126

(176) 10 năm
(540)

CERSAIE

(511) 09, 16, 19, 35, 38, 41.

(156) 12.05.2034
(831) 17.03.2016 VN

(732) EDI.CER. S.P.A. (IT)
Viale Monte Santo 40 I-41049 SASSUOLO (Modena)
(740) DOTT. FRANCO CICOGNA & C.S.R.L.
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

---

(116) 0835294

(176) 10 năm
(540)

CAMICISSIMA

(511) 25, 35.

(156) 09.08.2034

(732) FENICIA S.P.A. (IT)
Piazza Cavour, 3 I-20121 Milano (MI)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) 0839367

(176) 10 năm
(540)

EE EURODRAW ENERGY

(511) 07.

(156) 09.09.2034

(531) 26.04.18; 27.05.01

(732) CONSTRUCCIONES MECÁNICAS CABALLÉ, S.A.U. (ES)
C/ Progres, 293-299 E-08918 Badalona (Barcelona)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Via G. Carducci, 8 I-20123 Milano

---

(116) 0839555

(176) 10 năm
(540)

katia

(511) 16, 22, 23.

(156) 07.06.2034

(531) 27.01.01; 29.01.01
(591) Red.
(732) FIL KATIA, S.A. (ES)
Av. Catalunya, s/n E-08296 CASTELLBELL I EL VILAR (Barcelona)
(740) JOAQUÍN DÍAZ NÚÑEZ
Rambla de Catalunya, 120, 5°2ª E-08008 Barcelona

---

(116) 0834494

(176) 10 năm
(540)

DISCOVISC

(156) 22.09.2034
(831) 14.09.2012 VN

(732) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg

(511) 05.

---

(116) 0838685

(176) 10 năm
(540)

CELLINI

(156) 06.10.2034

(732) ROLEX SA (CH)
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 14, 35.

---

(116) 0838702
(822) 527227 LU
(176) 10 năm
(540)

HAVANA CLUB

(156) 15.10.2034

(732) HAVANA CLUB HOLDING S.A. (LU)
5, Place de la Gare L-1616 Luxembourg
(740) PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub - SR team
5 cours Paul Ricard F-75008 PARIS

(511) 33.

---

(116) 0844509
(822) 4107517 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 29.

(156) 30.11.2034
(831) 10.10.2007 VN

(531) 26.04.07; 26.04.17; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.07.01

(732) SHANGHAI MALING CANNED FOOD FACTORY CO., LTD. (CN)
No. 224 Jungong Road, Yangpu District Shanghai
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., 100004 Beijing

---

(116) 0844522
(822) 1054659 BE
(176) 10 năm
(540)

AFAM

(511) 07, 09, 12.

(156) 26.10.2034

(732) DC-AFAM (BE)
Venecoweg 22 A B-9810 NAZARETH
(740) GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) 0832797
(822) 2004/03125 SE
(176) 10 năm
(540)

SWEP

(511) 09, 11, 42.

(156) 24.05.2034
(831) 25.05.2007 VN

(732) SWEP INTERNATIONAL AB (SE)
Box 105 SE-261 22 LANDSKRONA
(740) SETTERWALLS Advokatbyra Malmö AB
Box 4501 SE-203 20 Malmö

---

(116) 0836773
(176) 10 năm
(540)

卓 力
CUORI

(511) 09.

(156) 03.08.2034

(531) 26.02.01; 26.02.07; 26.11.08; 28.03.00; 29.01.14

(591) The color of "Device" is blue and red; the color of "" is black; the color of "Cuori" is grey.

(732) CUORI ELECTRICAL APPLIANCES (GROUP) CO. LTD. (CN)
No.48, Developing Road, Zhouxiang Town, Cixi City Zhejiang

(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 8A05, No.128 Huizhan Road, Yinzhou, Ningbo 315040 Zhejiang

---

(116) 0829212
(176) 10 năm
(540)

SWATCH PAPARAZZI

(511) 09, 14.

(156) 29.06.2034

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0835883
(822) 043274256 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 23.07.2034

(531) 19.03.03; 19.13.21; 27.05.01; 27.07.01; 29.01.14

(591) White and Red (combination of a yellow 100% and of a magenta 100%).This three-dimensional box combines two colors: white and red, combination of a yellow 100% and of a magenta 100%, arranged in a particular manner.

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) 0833130

(176) 10 năm

(540)



(511) 07.

(156) 12.05.2034

(531) 26.01.01; 26.11.08; 27.05.01

(732) OMAL SPA SOCIETÀ BENEFIT (IT)
Via Ponte Nuovo 11 I-25050 Rodengo Salano (BS)

(740) BARBIERI Enrico c/o BIESSE S.r.l.
Via Corfù 71 I-25124 BRESCIA

---

(116) 0833132

(176) 10 năm

(540)

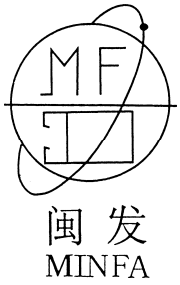

(511) 06.

(156) 19.07.2034

(531) 01.13.10; 26.01.01; 26.01.06; 27.05.01; 28.03.00

(732) FUJIAN MINFA ALUMINIUM INC. (CN)
No. 228 Lanxi District, Dongtian Town, Nan'an City, Quanzhou City Fujian Province

(740) Fujian Asia-Pacific Trademark & Patent Agency Co.,Ltd
1st Floor, NO.2 Changsheng Road, Fengze District, Quanzhou Fujian

---

(116) 0837066

(176) 10 năm

(540)

XILION

(511) 14, 26.

(156) 28.04.2034

(732) SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT (LI)
Dröschistrasse 15 FL-9495 Triesen

(740) AWA SWEDEN AB
BOX 45086 SE-104 30 Stockholm

---

(116) 0828007
(176) 10 năm
(540)

EUROSEAL

(511) 06, 07, 17, 19.

(156) 13.05.2034

(732) GENERAL PACKING ITALY S.P.A. (IT)
VIA DEL LAVORO, 5 I-20061 CARUGATE (MI)
(740) RACHELI S.R.L.
Via San Michele del Carso, 4 I-20144 MILANO

---

(116) 0832286
(176) 10 năm
(540)

TORX

(511) 06, 07, 08.

(156) 07.05.2034
(831) 04.12.2006 VN

(732) ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC (US)
6125 Eighteen Mile Road Sterling Heights MI 48314
(740) Matthew R. Mowers Quinn IP Law
21500 Haggerty Road, Suite 300 Northville MI 48167

---

(116) 0832422
(822) 2358837 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 18, 24, 25, 28, 35, 38, 41.

(156) 26.05.2034
(831) 30.01.2008 VN

(531) 23.03.01; 23.03.02; 24.01.05; 27.05.01; 29.01.13
(591) Red, white, blue, gold and crimson.
(732) THE ARSENAL FOOTBALL CLUB LIMITED (GB)
Highbury House, 75 Drayton Park London N5 1BU
(740) Lewis Silkin LLP
Arbor, 255 Blackfriars Road London SE1 9AX

---

(116) 0832467

(176) 10 năm
(540)

TULOSIN

(511) 05.

(156) 24.06.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 0839446
(822) 78086180 US
(176) 10 năm
(540)

BERRY VALLEY

(511) 31.

(156) 08.11.2034
(831) 02.10.2009 VN

(732) DRISCOLL'S, INC. (US)
345 Westridge Drive Watsonville CA 95076
(740) Marlene J. Williams Winston & Strawn LLP
101 California Street San Francisco CA 94111

---

(116) 0839467

(176) 10 năm
(540)

IPOD

(511) 09.

(156) 04.08.2034
(831) 02.06.2017 VN

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

---

(116) 0836169

(176) 10 năm

(540)



(511) 25.

(156) 03.09.2034
(831) 16.05.2007 VN

(531) 27.05.01

(732) MAULI SPA (IT)
Via Envie 46 I-12036 Revello (CN)

(740) Marietti Gislon e Trupiano Srl
Via Larga 16 I-20122 Milano

---

(116) 0840552
(176) 10 năm
(540)

AXOLUTE

(511) 09.

(156) 13.07.2034

(732) BTICINO S.P.A. (IT)
Viale Borri, 231 I-21100 VARESE (VA)

(740) Studio La Ciura
Via Francesco Sforza, 3 I-20122 Milano

---

(116) 0828398
(176) 10 năm
(540)

QUALIBRA

(511) 01, 05.

(156) 13.07.2034

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(116) 0832468
(176) 10 năm
(540)

A L Z E P I L

(511) 05.

(156) 24.06.2034

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 0832567

(176) 10 năm

(540)

CERSAIE

(511) 11, 19, 20, 21.

(156) 04.05.2034

(831) 17.03.2016 VN

(732) EDI.CER. S.P.A. (IT)
Viale Monte Santo 40 I-41049 SASSUOLO (Modena)

(740) DOTT. FRANCO CICOGNA & C.S.R.L.
Via Visconti di Modrone, 14/A I-20122 MILANO

---

(116) 0836434

(176) 10 năm

(540)



(511) 07, 09.

(156) 23.06.2034

(531) 26.04.01; 26.04.02; 26.11.12; 27.01.01; 27.05.01

(732) SAFT (FR)
26 quai Charles Pasqua F-92300 LEVALLOIS-PERRET

(740) TotalEnergies SE Direction Juridique Compagnie / Division Marques
2 place Jean Milllier, Arche Nord Coupole/Reanault F-92078 Paris La Défense Cedex

---

(116) 0840851

(176) 10 năm

(540)

VAM

(511) 06, 07, 09, 42.

(156) 26.07.2034

(732) VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France F-59620 AULNOYE-AYMERIES

(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

---

(116) 0841840

(176) 10 năm
(540)

OYSTER COSMETICS

(511) 03.

(156) 03.08.2034
(831) 24.11.2010 VN

(732) OYSTER COSMETICS S.P.A. (IT)
Via Barzizza, 37/A I-46043 Castiglione delle Stiviere (MN)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) 0829854A

(176) 10 năm
(540)

Bonviva

(511) 05, 16, 41.

(156) 09.07.2034
(831) 07.12.2017 VN

(531) 27.03.00; 27.05.00

(732) ATNAHS PHARMA UK LIMITED (GB)
Sovereign House, Miles Gray Road, Basildon Essex SS14 3FR
(740) Venner Shipley LLP
200 Aldersgate London EC1A 4HD

---

(116) 0829921

(176) 10 năm
(540)

GALDERMA

(511) 10, 16, 44.

(156) 15.07.2034

(732) GALDERMA HOLDING SA (CH)
Zählerweg 10 Zug CH-6300
(740) Katherine P. Califa, Foley & Lardner LLP
Washington Harbour, 3000 K Street, N.W. Suite 600 Washington DC 20007-5109

---

(116) 0830086
(822) 78032 BE
(176) 10 năm
(540)

OptiMate

(511) 09.

(156) 25.06.2034

(732) TECMATE INTERNATIONAL S.A. (BE)
Neringstraat 14 B-3300 Tienen

(740) AWA Benelux SA
Tour & Taxis - Royal Depot, box: 216, Havenlaan 86c Avenue du Port B-1000 Brussels

---

(116) 0830109
(822) 80557 BE
(176) 10 năm
(540)

AccuMate

(511) 09.

(156) 25.06.2034

(732) TECMATE INTERNATIONAL S.A. (BE)
Neringstraat 14 B-3300 Tienen

(740) AWA Benelux SA
Tour & Taxis - Royal Depot, box: 216, Havenlaan 86c Avenue du Port B-1000 Brussels

---

(116) 0833707
(176) 10 năm
(540)

MISSONI

(511) 08.

(156) 14.06.2034

(732) MISSONI S.P.A. (IT)
Via Luigi Rossi, 52 I-21040 SUMIRAGO (VARESE)

(740) Dr. Ing. Guido MODIANO, Gabriella D. MODIANO B.A., Micaela N. MODIANO, B.A., Dr. Marcella MANARA, Dr. Grazia GUALANO, Dr. Nadia PELLEGRINI
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) 0837718
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 23.07.2034

(531) 19.03.03; 19.13.21; 27.05.01; 27.07.01; 29.01.14

(591) White, orange and red (combination of yellow 100% and magenta 100%).This three dimensional box is in three colours: white, orange Pantone 144 and red, a combination of yellow 100% and magenta 100%, in a specific disposition.

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) 0837836
(176) 10 năm
(540)

J.M. WESTON

(511) 03, 18, 21, 25.

(156) 27.07.2034
(831) 28.12.2004 VN

(531) 27.05.01

(732) J.M. WESTON (FR)
Rue Nicolas Appert - Zone Industrielle Nord F-87000 LIMOGES

(740) GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

---

(116) 0837911
(176) 10 năm
(540)

GIVI

(511) 09, 12, 18, 25, 35.

(156) 03.06.2034

(531) 27.05.01

(732) KELIN S.R.L. (IT)
Via Giuseppe Ungaretti, 48 I-25020 Flero (BS)

(740) BARZANO' & ZANARDO MILANO S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) 0842197
(176) 10 năm
(540)

BELAZ

(511) 07, 12.

(156) 04.10.2034

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) OPEN JOINT STOCK COMPANY "BELAZ" - MANAGEMENT COMPANY OF HOLDING "BELAZ-HOLDING" (BY)
40 let Oktyabrya str. 4 222160 Zhodino

---

(116) 0830131
(176) 10 năm
(540)

TOOLUX

(511) 08.

(156) 14.05.2034
(831) 14.09.2004 VN

(531) 25.03.01; 27.05.01
(732) ZHEJIANG SANDING TOOL CO., LTD. (CN)
Industrial Park, Ganlin Town, Shengzhou City, Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Xiacheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

---

(116) 0830206
(822) 81285 BE
(176) 10 năm
(540)

VacuumMate

(511) 09.

(156) 25.06.2034

(732) TECMATE INTERNATIONAL S.A. (BE)
Neringstraat 14 B-3300 Tienen
(740) AWA Benelux SA
Tour & Taxis - Royal Depot, box: 216, Havenlaan 86c Avenue du Port B-1000 Brussels

---

(116) 0833891

(176) 10 năm

(540)

VIST

(511) 25, 28.

(156) 21.05.2034
(831) 02.10.2017 VN

(531) 27.05.01

(732) VIST ITALY S.R.L. (IT)
Foro Buonaparte, 70 I-20121 Milano (MI)

(740) GLP S.r.l. (Milan Office)
Via Victor Hugo, 2 I-20123 Milano

---

(116) 0833993A

(176) 10 năm

(540)

CORPITOLINOL

(511) 03, 05.

(156) 27.08.2034
(831) 01.08.2013 VN

(732) HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD. (SG)
150 BEACH ROAD, #33-07/08 GATEWAY WEST SINGAPORE 189720

(740) NOVAGRAAF FRANCE
Batiment O2 - 2 rue Sarah Bernhardt-CS90017 F-92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0841460

(176) 10 năm

(540)

coveme

(511) 01, 09, 16, 17.

(156) 14.06.2034
(831) 20.03.2009 VN

(531) 27.05.01

(732) COVEME SPA (C.F. 02490361207) (IT)
Via A. Gregorcic, 16 - Località S. Andrea I-34170 GORIZIA

(740) Armando Cattabriga
Piazza della Libertà 13 I-00193 Roma

---

(116) 0841461

(176) 10 năm
(540)

COVEME

(511) 01, 09, 16, 17.

(156) 14.06.2034
(831) 20.03.2009 VN

(732) COVEME SPA (C.F. 02490361207) (IT)
Via A. Gregorcic, 16 - Località S. Andrea I-34170 GORIZIA
(740) Armando Cattabriga
Piazza della Libertà 13, CAP I-00193 Roma

---

(116) 0841519

(176) 10 năm
(540)

ALESSANDRO GHERARDI

(511) 25.

(156) 02.11.2034
(831) 12.11.2014 VN

(732) GHERARDI S.R.L. (IT)
Via Canonico Coupers, 11 I-52036 PIEVE S. STEFANO (AR)
(740) BUGNION S.P.A.
Via Sallustiana, 15 I-00187 Roma

---

(116) 0840493
(822) 2004/02015 IE
(176) 10 năm
(540)

FENORDIA

(511) 05.

(156) 16.11.2034
(831) 17.07.2006 VN

(732) ABBOTT LABORATORIES, IRELAND, LIMITED (IE)
4051 Kingswood Drive, Citywest Business Campus Dublin 24
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

---

(116) 0837329

(176) 10 năm
(540)

Denim

(156) 08.10.2034
(831) 07.02.2005 VN

(732) JOH. WILH. VON EICKEN GMBH (DE)
Drechslerstrasse 1-3 23556 Lübeck

(511) 34.

---

(116) 0841642

(176) 10 năm
(540)



(156) 17.06.2034
(831) 03.06.2009 VN

(531) 26.01.01; 26.01.04; 27.05.01

(732) MELLUSO S.R.L. (IT)
Viale della Resistenza N. 181 I-80012 Calvizzano (NA)
(740) SOLLAZZO Maria Grazia
Corso Vittorio Emanuele n. 42 I-80122 NAPOLI

(511) 03, 18, 25.

---

(116) 0841773A

(176) 10 năm
(540)

AZZARO

(156) 07.05.2034
(831) 02.04.2008 VN

(732) LORIS DEVELOPPEMENT (FR)
34 avenue des Champs Elysées F-75008 PARIS
(740) CABINET BREV&SUD
55 avenue Clément Ader F-34170 Castelnau le Lez

(511) 30, 33, 34.

---

(116) 0841773C

(176) 10 năm
(540)

AZZARO

(156) 07.05.2034
(831) 08.05.2014 VN

(732) LORIS DEVELOPPEMENT (FR)
34 avenue des Champs Elysées F-75008 PARIS
(740) CABINET BREV&SUD
55 avenue Clément Ader F-34170 CASTELNAU-LE-LEZ

(511) 30, 33, 34.

---

(116) 0833480

(176) 10 năm
(540)



(156) 28.04.2034
(831) 11.06.2010 VN

(531) 02.01.08; 02.07.13; 27.05.01; 27.05.11

(732) IP DEVELOPMENT PTE LTD. (SG)
128 Tanjong Pagar Road Singapore
(740) IPSO S.r.l.
Corso Regina Margherita, 87 I-10124 Torino

(511) 09, 14.

---

(116) 0833482

(176) 10 năm
(540)

Fancynation

(156) 06.05.2034

(732) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)
Carlstr. 60 52531 Übach-Palenberg
(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier, Dauster & Partner mbB
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

(511) 07, 09, 37.

---

(116) 0837597
(176) 10 năm
(540)



(511) 11.

(156) 24.05.2034

(531) 26.02.03; 26.02.07; 26.07.09; 27.01.01

(732) ZHEJIANG YANKON GROUP CO., LTD. (CN)
No.568 West Renmin Avenue, CAOE Street, Shangyu, Shaoxing Zhejiang

(740) HANGZHOU YULONG TRADEMARK SERVICE
Room 418, Building One,HangZhou Digital, Entertainment Industrial Park,No 75, WenYi West Road, Xihu District, HangZhou City Zhejiang Province

---

(116) 0837598
(176) 10 năm
(540)

STARWALKER

(511) 03.

(156) 23.07.2034

(732) MONTBLANC - SIMPLO GMBH. (DE)
Hellgrundweg 100 22525 Hamburg

(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

---

(116) 0837625
(176) 10 năm
(540)

KONTI

(511) 29, 30, 35.

(156) 26.05.2034
(831) 18.03.2013 VN

(732) "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY (RU)
13, ul. Zolotaia RU-305000 Kursk

---

(116) 0833730

(176) 10 năm
(540)

GT26

(156) 30.06.2034

(732) ANSALDO ENERGIA S.P.A. (IT)
Via Nicola Lorenzi, 8 GENOVA
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

(511) 07, 09.

---

(116) 0847999

(176) 10 năm
(540)



(156) 06.09.2034

(531) 19.07.01; 19.07.02; 29.01.04
(591) Blue and metal grey.
(732) BULGARI SPA (IT)
Via Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

(511) 03.

---

(116) 0837788

(176) 10 năm
(540)

KICKER

(156) 28.09.2034
(831) 26.09.2006 VN

(732) STILLWATER DESIGNS AND AUDIO, INC. (US)
3100 North Husband Stillwater, OK 74075
(740) Mary M. Lee
5704 Sorghum Run Edmond OK 73034-9152

(511) 09.

---

(116) 0862335

(176) 10 năm
(540)

Cayman

(156) 08.07.2034

(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Porscheplatz 1 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

(511) 03, 09, 12, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 34, 37.

---

(116) 0847428
(822) 1013245 BE
(176) 10 năm
(540)

SOLAR GARD

(156) 29.10.2034
(831) 07.06.2005 VN

(732) SAINT-GOBAIN INNOVATIVE MATERIALS BELGIUM SA (BE)
Avenue Einstein 6 B-1300 Wavre
(740) Sara Colburn Cantor Colburn LLP
20 Church Street, Floor 22 Hartford CT 06103

(511) 17.

---

(116) 0841679

(176) 10 năm
(540)

PERONI NASTRO AZZURRO

(156) 23.09.2034

(732) ASAHI EUROPE & INTERNATIONAL LTD (GB)
Asahi House, 88-100 Chertsey Road Woking GU21 5BJ
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

(511) 32.

---

(116) 0849494
(822) 2004/05689 SE
(176) 10 năm
(540)

JOBMAN

(156) 16.09.2034
(831) 29.03.2007 VN

(732) JOBMAN TEXET AB (SE)
Box 42 SE-745 21 ENKÖPING
(740) AWA Sweden AB
P.O. Box 11394 SE-404 28 Göteborg

(511) 25.

---

(116) 0848586

(176) 10 năm
(540)

FUTINA

(156) 06.07.2034

(531) 27.05.01

(732) GUANGDONG FUTINA ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
No. C06-1 Jiyue Industrial Zone, Leliu Port, Shunde District Foshan, Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 09, 11, 19.

---

(116) 0853013
(822) 1050554 LU
(176) 10 năm
(540)

BLT

(156) 11.08.2034

(732) PAUL WURTH S.A. (LU)
32, rue d'Alsace, L-1122 LUXEMBOURG
(740) Office Freylinger S.A.
234, route d'Arlon, B.P. 48 L-8001 Strassen

(511) 06, 07, 09, 37, 42.

---

(116) 0853014
(822) 1050553 LU
(176) 10 năm
(540)

BELL LESS TOP

(511) 06, 07, 09, 37, 42.

(156) 11.08.2034

(732) PAUL WURTH S.A. (LU)
32, rue d'Alsace, L-1122
LUXEMBOURG
(740) Office Freylinger S.A.
234, route d'Arlon, B.P. 48 L-8001 Strassen

---

(116) 0848938
(822) 78/414,727 US
(176) 10 năm
(540)

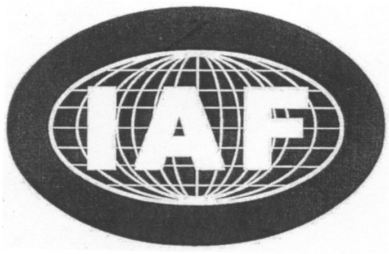

(511) 41.

(156) 27.05.2034
(831) 03.11.2009 VN

(531) 01.05.01; 01.05.02; 01.05.06; 26.01.02; 26.01.16; 27.05.01
(732) INTERNATIONAL ACCREDITATION FORUM, INC. (US)
P.O. Box 1005 Milwaukee, WI 53201-3005
(740) Michael D. Marston
1003 N. Hickory Road South Bend IN 46615

---

(116) 0845041
(822) 2004-063183 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 11.

(156) 16.07.2034
(831) 15.12.2014 VN

(531) 26.01.01; 27.01.01; 29.01.01; 29.01.04; 29.01.08
(591) Black, red and blue.Outline is black; left part of the inside of the outline is red, and right part is blue; the red and blue gradually fade away from side to middle.
(732) T.RAD CO. LTD. (JP)
25-3, Yoyogi 3-chome, Shibuya-ku
Tokyo 151-0053
(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku
Tokyo 105-0003

---

(116) 0849018
(822) 2004-063184 JP
(176) 10 năm
(540)

TRAD

(511) 07, 11.

(156) 16.07.2034
(831) 15.12.2014 VN

(531) 27.05.01

(732) T.RAD CO. LTD. (JP)
25-3, Yoyogi 3-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-0053
(740) KUBOTA Takubi, c/o Kubota International Patent Office
1-35, Negishi 1-chome, Taito-ku Tokyo 110-0003

---

(116) 0850189
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 11, 16, 20, 21, 24, 27, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43.

(156) 21.05.2034
(831) 13.12.2006 VN

(531) 05.01.12; 07.01.24; 25.05.02; 27.05.01; 29.01.13
(591) Yellow pantone 130 CV, red pantone 185 CV, blue pantone 2756 CV.
(732) CONFORAMA HOLDING (FR)
14 AVENUE DE L'EUROPE F-77144 MONTEVRAIN
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 0850418
(176) 10 năm
(540)

DE FURSAC

(511) 09, 14, 16.

(156) 21.10.2034

(732) FURSAC (FR)
112, rue de Richelieu F-75002 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 Asnières-sur-Seine cedex

---

(116) 0854905

(176) 10 năm

(540)



(511) 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

(156) 15.06.2034

(831) 07.11.2014 VN

(531) 26.03.23; 26.11.09; 27.05.01; 29.01.12

(591) Red and blue.In this trademark, the device is depicted in red and the word ORIX is depicted in blue.

(732) ORIX KABUSHIKI KAISHA (DBA ORIX CORPORATION) (JP)
2-4-1 Hamamatsu-cho, Minato-ku
Tokyo 105-5135

(740) SAEGUSA & PARTNERS
Toranomon Daibiru-East Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 0854903

(176) 10 năm

(540)



(511) 09, 12, 45.

(156) 23.06.2034

(831) 26.01.2007 VN

(531) 27.01.01

(732) SOHGO SECURITY SERVICES CO., LTD. (JP)
1-6-6, Moto Akasaka, Minato-ku
Tokyo 107-8511

(740) ITOH Patent Attorney Corporation
Meiji Yasuda Seimei Building 16th Floor, 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 0855829

(176) 10 năm

(540)



(511) 35.

(156) 24.11.2034

(831) 01.04.2010 VN

(531) 01.01.09; 26.01.02

(732) MINTEL GROUP LTD (GB)
11 Pilgrim Street London EC4V 6RN

(740) J A Kemp LLP
14 South Square, Gray's Inn London WC1R 5JJ

---

(116) 0488666
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 14, 18, 24.

(156) 25.10.2034

27.05.01; 27.05.11

(732) WINTER HOLDING GMBH & CO KG (DE)
Heidelberger Strasse 9-11 69226 Nußloch
(740) Winter Holding GmbH & Co KG
Heidelberger Strasse 9-11 69226 Nußloch

---

(116) 0408585
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 03.07.2034

27.05.01

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A. (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

---

(116) 0408586
(176) 10 năm
(540)



(511) 08, 16, 18, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 34.

(156) 03.07.2034

27.05.01

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A. (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

---

(116) 0868044
(822) 1059579 NL
(176) 10 năm
(540)

VION

(156) 05.08.2034

(732) VION N.V. (NL)
Boseind 15 NL-5281 RM Boxtel
(740) Novagraaf Nederland B.V.
P.O. Box 22722 NL-1100 DE Amsterdam

(511) 05, 18, 29, 30, 31, 35, 39, 42, 44.

---

(116) 0851746

(176) 10 năm
(540)

Panamera

(156) 06.07.2034

(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Porscheplatz 1 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

(511) 03, 09, 12, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 34, 37.

---

(116) 0846642

(176) 10 năm
(540)

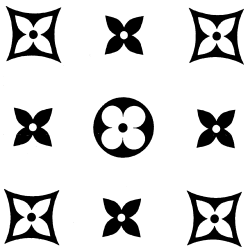

(156) 19.11.2034

(531) 05.05.23; 26.01.01; 26.04.04

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS
(740) Société Louis Vuitton Services Département Propriété Intellectuelle,
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

(511) 09, 14, 18, 25.

---

(116) 0846710

(176) 10 năm

(540)



(156) 16.06.2034

(531) 03.13.02; 03.13.04; 03.13.24; 26.05.01; 26.05.08; 27.05.01

(732) SZAJNER GILBERT (FR)
21, rue Paul Déroulède F-94100 SAINT-MAUR-DES-FOSSÉS

(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 03, 04, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 34, 38, 42, 43, 44.

---

(116) 0866656

(176) 10 năm

(540)

PAX

(156) 25.11.2034

(732) X-CEN-TEK GMBH & CO. KG (DE)
Westerburger Weg 30 26203 Wardenburg

(740) RAe Hillers, Dr. Streit, Dr. Behrends
Scheideweg 161 26127 Oldenburg

(511) 05, 18, 22.

---

(116) 0870597

(176) 10 năm

(540)

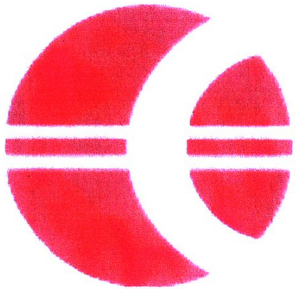

(156) 02.09.2034

(831) 30.07.2010 VN

(531) 26.03.00; 26.03.04; 26.03.06; 26.11.00; 26.11.07; 26.15.00; 26.15.01; 29.01.00; 29.01.01

(591) Red.

(732) ECOVIS EUROPE AG (DE)
Ernst-Reuter-Platz 10 10587 Berlin

(740) Becker & Müller
Turmstraße 22 40878 Ratingen

(511) 35, 36, 41, 42.

---

(116) 0870892
(176) 10 năm
(540)

Birotor

(156) 28.09.2034

(732) OERLIKON TEXTILE GMBH & CO. KG (DE)
Leverkuser Straße 65 42897 Remscheid

(511) 07.

---

(116) 0867842
(176) 10 năm
(540)

WALK, DON´T RUN

(156) 20.05.2034
(831) 18.10.2006 VN

(732) CAMPER, S.L. (ES)
Poligono Industrial, s/n E-07300 INCA (BALEARES)
(740) ABRIL ABOGADOS
C/ Zurbano 76, 7º Dcha. E-28010 Madrid

(511) 25, 35.

---

(116) 0863961
(822) 1838710; 2004/05399 SE
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.08.2034
(831) 21.08.2014 VN

(531) 26.04.09; 26.04.18; 27.05.01; 29.01.13
(591) The mark consists of the stylized lettering SKF in white appearing on a blue fled above a red bar which is separated from the blue by a white strip; colour description: NCS: blue NCS: 2567-R90B, red: NCS: S 1085-Y90R, white NCS: S 0600-N.
(732) AKTIEBOLAGET SKF (SE)
SE-415 50 GÖTEBORG
(740) Groth & Co KB
Box 6107 SE-102 32 Stockholm

(511) 04, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 16, 17, 35, 37, 38, 39, 40, 41, 42.

---

(116) 1206959
(822) 86020141; 86975242 US
(176) 10 năm
(540)

VIVALDI

(156) 24.01.2034

(732) JON S. VON TETZCHNER (US)
18 Shore Road Gloucester MA 01930
(740) William F. Swiggart, Esq.
400 Tradecenter Drive, Suite 5900 Woburn MA 01801

(511) 09, 42.

---

(116) 1207131
(822) 86290066 US
(176) 10 năm
(540)

FREEDOM JUICE

(156) 27.05.2034
(831) 26.10.2016 VN

(732) PURE LABORATORIES, LLC (US)
5909 NW 18th Drive Gainesville FL 32653
(740) James Caci
7916 Evolutions Way, Suite 200 Trinity FL 34655

(511) 34.

---

(116) 1208080
(822) 012336137 DE
(176) 10 năm
(540)

X FLAMM

(156) 21.05.2034

(732) DIRK LUCHT (DE)
Gurnemanzpfad 53 13465 Berlin
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hildegard-von-Bingen-Straße 5 28359 Bremen

(511) 01.

---

(116) 1208137
(822) 86232842 US
(176) 10 năm
(540)

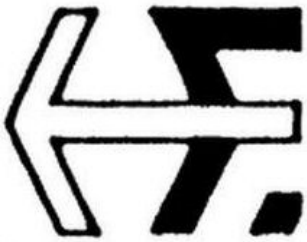

(511) 09.

(156) 13.05.2034
(831) 11.01.2018 VN

(531) 24.15.02; 24.15.21; 26.03.23; 26.13.25; 27.05.22

(732) HYDRAFORCE, INC. (US)
500 Barclay Boulevard Lincolnshire IL 60069
(740) Melissa S. Dillenbeck Drinker Biddle & Reath LLP
191 North Wacker Drive, Suite 3700 Chicago IL 60606-1698

---

(116) 1208201
(822) 86280551 US
(176) 10 năm
(540)

PRIME15

(511) 34.

(156) 19.05.2034
(831) 26.10.2016 VN

(732) PURE LABORATORIES, LLC (US)
5909 NW 18th Drive Gainesville FL 32653
(740) James Caci
7916 Evolutions Way, Suite 200 Trinity FL 34655

---

(116) 1208257
(822) 86232809 US
(176) 10 năm
(540)

HYDRAFORCE

(511) 09.

(156) 13.05.2034
(831) 11.01.2018 VN

(732) HYDRAFORCE, INC. (US)
500 Barclay Boulevard Lincolnshire IL 60069
(740) Melissa S. Dillenbeck Drinker Biddle & Reath LLP
191 North Wacker Drive, Suite 3700 Chicago IL 60606-1698

---

(116) 1220461
(176) 10 năm
(540)

CARBONBUSTER

(511) 01, 02.

(156) 24.06.2034

(732) PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD. (JP)
16-8, Nihonbashi, 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0027
(740) KONDO Rieko
Mitobe Building, 5th Floor, 1-13-1 Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0024

---

(116) 1225150
(822) 264779 IL
(176) 10 năm
(540)

ICL

(511) 01, 05, 06.

(156) 15.05.2034

(531) 26.03.23; 26.11.09

(732) ICL GROUP LTD. (IL)
23 Arania Osvaldo Street, The Millenium Tower 6107025 Tel-Aviv
(740) Luzzatto & Luzzatto
Luzzatto Building, 9 Hagat St., Omer Industrial Park 8496500 Omer

---

(116) 1221794
(822) 1371747 FR
(176) 10 năm
(540)

CHARABOT

(511) 03.

(156) 18.07.2034

(732) ROBERTET SA (FR)
Avenue Sidi Brahim F-06130 GRASSE

---

(116) 1221816
(822) 2014-020295 JP
(176) 10 năm
(540)

HEATTECH

(511) 24, 35.

(156) 25.04.2034

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894

(740) KUBOTA Eiichiro
KUBOTA, 9th Floor Kamiyacho Prime place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1221955
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 23.06.2034

(531) 24.09.05; 25.01.19; 26.01.18; 29.01.12
(591) Red, gold and white.The mark consists of three colors, red, gold and white; the words SULTAN, 1936 and the line around the oval are in white, the crown and outside line around the oval and the drawings on each side of 1936 are in gold and the crown is in red.

(732) MAROCAINE DES THÉS ET INFUSIONS (MA)
Lot 37-38 Parc Industriel CFCIM - Bouskoura CASABLANCA

(740) HIND BEQRAOUI
328 Lotissement Lina Sidi Maarouf - Casablanca

---

(116) 1226260
(822) 14 4 069 661 FR
(176) 10 năm
(540)

Savencia, Saveurs et Spécialités

(511) 05, 29, 30, 31, 32, 35, 42, 43.

(156) 14.08.2034

(732) SUD ALIMENTATION (FR)
42 RUE RIEUSSEC F-78220 VIROFLAY

(740) SB ALLIANCE - Sabine LE NY
42, rue Rieussec F-78220 Viroflay

---

(116) 1222809
(822) UK00003035115 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 24, 25.

(156) 04.06.2034

(531) 09.01.24; 27.05.10

(732) NEXT RETAIL LIMITED (GB)
Desford Road Enderby Leicester Leicestershire LE19 4AT
(740) Squire Patton Boggs (UK) LLP
60 London Wall London EC2M 5TQ

---

(116) 1222833
(822) UK00003034375 GB
(176) 10 năm
(540)

PEMBRIDGE AND ROSE

(511) 14, 18, 25.

(156) 09.06.2034

(732) NEW LOOK LIMITED (GB)
New Look House, Mercery Road, Mount Pleasant, Weymouth Dorset DT3 5HJ
(740) Sipara Limited
Rochester House, Eynsham Road Farmoor, Oxford OX2 9NH

---

(116) 1222881
(822) 86221514 US
(176) 10 năm
(540)

BENNO

(511) 12.

(156) 15.07.2034

(732) BAENZIGER, BENNO (US)
1511 Forest Way Del Mar CA 92014
(740) The Law Office of Carrie Hedayati
P.O. Box 100 Vista CA 92085

---

(116) 1222893
(822) 4020140039286 KR
(176) 10 năm
(540)

REVOX

(156) 13.06.2034

(732) FORCELL CO., LTD. (KR)
111, Eogokgongdan-ro, Yangsan-si Gyeongsangnam-do
(740) PARK, So Hyun Sarang IP Law Office
#402, 67, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

(511) 03.

---

(116) 1222894
(176) 10 năm
(540)

CAPTEN

(156) 09.07.2034

(732) CAPTEN CO., LTD. (KR)
(Bokjung-dong), 1522 Sungnamdae-ro, Sujeong-gu Kyunggido
(740) Jeong, Woo Sung
Lim and Jeong Patent Law Firm, No.303, Somerset Palace, 7, Yulgok-ro 2 gil, Jongno-gu Seoul 110-885

(511) 25.

---

(116) 1280041
(822) 86393681; 86045707; 77899237 US
(176) 10 năm
(540)

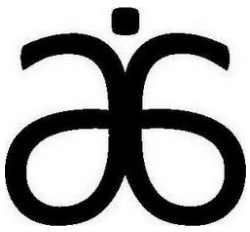

(156) 05.11.2034

(531) 24.17.02; 27.05.14

(732) ARBONNE INTERNATIONAL LLC (US)
21 Technology Drive Irvine CA 92618
(740) Susan M. Natland Knobbe Martens Olson & Bear, LLP
2040 Main Street, 14th Fl. Irvine CA 92614

(511) 03, 05, 14, 18, 25, 35.

---

(116) 1274408
(822) UK00003010975 GB
(176) 10 năm
(540)

DOMINO

(156) 07.05.2034

(732) DOMINO PRINTING SCIENCES PLC (GB)
Trafalgar Way, Bar Hill Cambridge, Cambridgeshire CB23 8TU

(740) Mills & Reeve LLP
Botanic House, 100 Hills Road Cambridge CB2 1PH

(511) 07, 09.

---

(116) 1224090
(822) 14145259 CN
(176) 10 năm
(540)

ARDENT

(156) 03.09.2034

(531) 27.05.17

(732) ZHONGYI RUBBER CO., LTD. (CN)
East of Xinggong Road, South of Beiwaihuan Road, Dawang Town, Guangrao County Dongying City Shandong Province

(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 12.

---

(116) 1224177
(176) 10 năm
(540)

BIOPERFORMANCE

(156) 28.05.2034

(732) LABORATOIRES GOEMAR (FR)
Parc Technopolitain Atalante - CS 41908 F-35435 SAINT-MALO CEDEX

(740) CABINET BEAU DE LOMENIE
158 rue de l'Université F-75340 PARIS CEDEX 07

(511) 01, 05.

---

(116) 1224262
(822) 1620555 AU
(176) 10 năm
(540)

Le Bent

(511) 25.

(156) 24.06.2034

(732) LE BENT PTY LTD (AU)
1302/4 Daydream St Warriewood NSW 2102
(740) Anthony Symonds
12/29 Gladstone Street Newport NSW 2106

---

(116) 1272003
(822) 2014-071205 JP
(176) 10 năm
(540)

AirREGI

(511) 09, 35, 36, 42, 43.

(156) 15.10.2034

(531) 26.03.01; 26.03.07; 29.01.04
(591) Blue.
(732) RECRUIT CO., LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-6639
(740) TACHIBANA, Tetsuo
c/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(116) 1232275
(822) 1602910 AU
(176) 10 năm
(540)

ILUKA

(511) 06, 37, 40.

(156) 04.06.2034

(531) 21.03.01; 26.07.04; 26.11.09; 29.01.13

(732) ILUKA RESOURCES LIMITED (AU)
Level 17, 240 St Georges Terrace Perth WA 6000
(740) Herbert Smith Freehills
Level 24, 80 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 1234152
(822) 2014-066514; 2014-049619 JP
(176) 10 năm
(540)

FUJICCO

(511) 29, 30.

(156) 14.08.2034
(831) 06.02.2015 VN

(531) 27.05.17

(732) FUJICCO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS FUJICCO CO., LTD.) (JP)
13-4, Minatojima-Nakamachi 6-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-8558
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1256708
(176) 10 năm
(540)

LanScope

(511) 09, 41, 42.

(156) 10.10.2034

(732) MOTEX.INC (JP)
5-12-12, Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0011
(740) FURUTANI Hideo
TEK No. 2 Building, 1-23-20, Esaka-cho, Suita-city Osaka 564-0063

---

(116) 1264559
(176) 10 năm
(540)

SIBUR

(511) 01, 04, 17, 19, 20, 22, 24, 35, 39, 42.

(156) 15.10.2034

(531) 27.05.17; 29.01.03
(591) Green (pantone 321S).
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (RU)
Eastern Industrial Area, Block 1, No6, building 30, Tobolsk RU-626150 Tyumen Region
(740) Law Firm "Gorodissky & Partners" Ltd.
B. Spasskaya str., 25, bldg. 3 RU-129090 Moscow

---

(116) 1260374

(176) 10 năm
(540)

COOK-KEY

(511) 09, 11, 35, 38, 41, 43.

(156) 10.07.2034

(732) VORWERK INTERNATIONAL AG (CH)
Verenastrasse 39 CH-8832 Wollerau
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(116) 1264882
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 04, 17, 19, 20, 22, 24, 35, 39, 42.

(156) 15.10.2034

(531) 05.03.14; 26.03.01; 26.03.10; 26.03.18; 29.01.13
(591) Green (pantone 321C), white.
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (RU)
Eastern Industrial Area, Block 1, No6, building 30, Tobolsk RU-626150 Tyumen Region
(740) Law firm "Gorodissky & Partners" Ltd. B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-129090 Moscow

---

(116) 1259536
(822) 86441362; 86441351 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 42.

(156) 05.11.2034

(531) 26.13.25; 29.01.12
(591) Orange and grey.The stylized double helix is orange and the letters "bmc" in are grey.
(732) BMC SOFTWARE, INC. (US)
2103 CityWest Blvd. Houston TX 77042
(740) Nathan C. Belzer Belzer PC
2905 Bull St. Savannah GA 31405

---

(116) 1256339
(822) 85181040; 86415632 US
(176) 10 năm
(540)

THINGWORX

(511) 09, 41, 42.

(156) 17.11.2034

(732) PTC INC. (US)
121 Seaport Blvd. Boston MA 02210
(740) John C. McElwaine, Nelson Mullins Riley & Scarborough LLP
301 S. College Street, Suite 2300, IP Department Charlotte NC 28202

---

(116) 1257812
(822) 85206030; 86444049 US
(176) 10 năm
(540)

VIKI

(511) 38, 41, 42.

(156) 04.11.2034
(831) 10.09.2020 VN

(732) VIKI, INC. (US)
800 Concar Avenue, Suite #175 San Mateo, CA 94402
(740) Brian M. Davis VLP Law Group LLP
5960 Fairview Road; Suite 400 Charlotte NC 28210

---

(116) 1255940
(822) 01288650; 01296006 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 37, 42.

(156) 24.10.2034

(531) 27.05.01; 27.05.06; 27.05.08

(732) VMI HOLLAND B.V. (NL)
Gelriaweg 16 NL-8161 RK Epe
(740) Octrooibureau Vriesendorp & Gaade B.V.
Koninginnegracht 19 NL-2514 AB Den Haag

---

(116) 1261953
(822) 2014-054336 JP
(176) 10 năm
(540)

株式会社クラベ
KURABE

(511) 09, 11, 17.

(156) 21.08.2034

(531) 01.15.03; 26.01.13; 26.13.25; 28.03.00
(732) KURABE INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
4830 Takatsuka-cho, Chuo-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 432-8521
(740) Nagoya International IP Firm (NAGOYA KOKUSAI BENRISHI HOJIN)
Nagoya Intercity, 11-11, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0003

---

(116) 1252484
(822) TO2014C000313 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 12, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 35, 41.

(156) 30.07.2034

(531) 27.05.21
(732) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA, PISA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) 1206499
(176) 10 năm
(540)



(511) 28.

(156) 04.03.2034
(831) 12.11.2015 VN

(531) 03.09.13

(732) LI HAIYANG (CN)
Liye Village, Dayong Town, Hulan District, Harbin City Heilongjiang Province
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
13-14 FLOOR, JIEDENGDUHUI, NO. 70 ZHONGSHAN 5TH ROAD, Yuexiu, Guangzhou Guangdong

---

(116) 1211600
(822) 86015513 US
(176) 10 năm
(540)

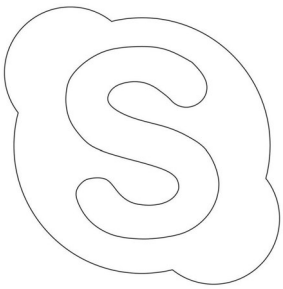

(511) 09, 38, 42.

(156) 14.01.2034
(831) 26.01.2015 VN

(531) 26.13.25; 27.05.02; 27.05.21

(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond, WA 98052-6399
(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 1211743
(822) 01280667 LU
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 12.06.2034

(531) 03.07.08; 03.07.24; 29.01.14

(732) SOREMARTEC S.A. (LU)
16, Route de Trèves L-2633 Senningerberg
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) 1210672

(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 23.05.2034

(531) 25.01.06

(732) FICOSOTA FOOD EAD (BG)
Trakiyska Str. 10 BG-9700 Shumen
(740) KOSTADIN MANEV MANEV AND PARTNERS
73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(116) 1206826
(822) 85571209 US
(176) 10 năm
(540)

FYFE

(511) 37.

(156) 10.04.2034

(732) MANUFACTURED TECHNOLOGIES CO., LLC (US)
17988 Edison Avenue St. Louis MS 63005
(740) William D. O'Neill, STINSON LLP
7700 Forsyth Blvd., Suite 1100 St. Louis MO 63105-1821

---

(116) 1211891
(822) MI2014C003393 IT
(176) 10 năm
(540)

RIVARAMA

(511) 12, 14.

(156) 15.05.2034

(732) FERRETTI S.P.A. (IT)
Via Irma Bandiera, 62 I-47841 CATTOLICA (RN)
(740) GIAMBROCONO & C. S.p.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

---

(116) 1211906
(822) 85608439 US
(176) 10 năm
(540)

FREEMARK ABBEY

(511) 33.

(156) 17.06.2034

(732) JACKSON FAMILY FARMS, LLC (US)
421 Aviation Boulevard Santa Rosa CA 95403
(740) J. Scott Gerien, Dickenson, Peatman & Fogarty
1500 First Street, Ste 200 Napa CA 94559

---

(116) 1211908
(822) 85609121 US
(176) 10 năm
(540)

KENDALL-JACKSON

(511) 33.

(156) 17.06.2034

(732) JACKSON FAMILY WINES, INC. (US)
Legal Department 421 Aviation Blvd Santa Rosa CA 95403
(740) J. Scott Gerien, Dickenson, Peatman & Fogarty
1500 First Street, Ste 200 Napa CA 94559

---

(116) 1211066
(822) 012582961 DE
(176) 10 năm
(540)

HGi

(511) 07.

(156) 13.06.2034

(732) KSB SE & CO. KGAA (DE)
Johann-Klein-Strasse 9 67227 Frankenthal

---

(116) 1211069
(822) 011851391 DE
(176) 10 năm
(540)

EA 575

(511) 05.

(156) 04.06.2034
(831) 28.08.2015 VN

(732) ENGELHARD ARZNEIMITTEL GMBH & CO. KG (DE)
Herzbergstrasse 3 61138 Niederdorfelden
(740) Baker McKenzie Rechtsanwaltsgesellschaft mbH von Rechtsanwälten und Steuerberatern
Junghofstraße 9 60315 Frankfurt/Main

---

(116) 1201651
(176) 10 năm
(540)

VINĂRIA BOSTAVAN

(511) 33.

(156) 14.03.2034

(732) VINĀRIA BOSTAVAN S.R.L.,
ÎNTREPRINDERE MIXTĂ (MD)
MD-5352 Etulia, Vulcăneşti, UTA Găgăuzia
(740) Atty. Iulian E. IORGA
şos. Hânceşti, nr. 20 MD-2028 Chişinău

---

(116) 1206349
(822) 77689351 US
(176) 10 năm
(540)

NUTRALUXE LASH MD

(511) 03.

(156) 20.05.2034

(732) NUTRALUXE M.D., LLC, A FLORIDA LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
12801 Commonwealth Drive, Suite 1
Fort Myers FL 33913
(740) Larry D. Johnson
PO Box 470277 Celebration, FL 34747

---

(116) 1206354
(822) 86222470 US
(176) 10 năm
(540)

BeautyLash

(511) 03.

(156) 21.05.2034

(732) NUTRALUXE M.D., LLC, A FLORIDA LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
12801 Commonwealth Drive, Suite 1
Fort Myers FL 33913
(740) Larry D. Johnson
PO Box 470277 Celebration, FL 34747

---

(116) 1212755
(822) 12776336 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 02.04.2034

(531) 05.05.20; 05.05.21; 27.03.11; 27.05.03; 28.03.00

(732) INSOFTB (CHINA) CO., LTD. (CN)
Economic Development Zone Jinjiang Fujian
(740) Xiamen Shinhwa Patent and Trademark Agency Co., Ltd.
Room 201, No. 15, Wanghai Road, 2nd Software Park Xiamen 361008 Fujian

---

(116) 1212863

(176) 10 năm
(540)

ACME

(511) 21.

(156) 12.06.2034
(831) 01.04.2016 VN

(732) ACME CUPCO LIMITED (NZ)
Level 3, 104 Vivian Street Te Aro, Wellington 6011
(740) AJ Park
State Insurance Tower, Level 22 1 Willis Street Wellington 6011

---

(116) 1207876

(176) 10 năm
(540)

RENOLIT ECOFILM

(511) 17.

(156) 08.05.2034

(732) RENOLIT SE (DE)
Horchheimer Str. 50 67547 Worms
(740) Dr. Arndt Ellwanger, Ellwanger & Baier Patentanwälte
Friedrichsplatz 9 68165 Mannheim

---

(116) 1212097

(176) 10 năm

(540)

ROXY

(511) 31.

(156) 20.06.2034

(831) 09.01.2020 VN

(732) FASHION FOODS LIMITED (NZ)
Redwood Valley Road, RD1 Richmond

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
Tầng 2, số 7, phố Đỗ Hạnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

---

(116) 1199103

(822) 7346681 CN

(176) 10 năm

(540)



(511) 42.

(156) 12.11.2033

(531) 18.05.01; 26.01.24; 28.03.00

(732) CAPITAL AIRPORTS HOLDING COMPANY (CN)
No. 28 Tianzhu Road, Tianzhu Airport Industrial Zone A, Shunyi District Beijing City

(740) BEIJING LONGAN INTELLECTUAL PROPERTY lTD.
Room 0806, Tower A2, Da Cheng International Center, No. 78, Dong si Huan Zhong Road, Chaoyang District 100022 Beijing

---

(116) 1212251

(822) 01288708 DE

(176) 10 năm

(540)

Lendico

(511) 35, 36, 38.

(156) 13.06.2034

(732) LENDICO DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Köpenicker Str. 40-41 10179 Berlin

(740) RÖSLER RASCH van der HEIDE & Partner Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Bodenseestraße 18 81241 München

---

(116) 1212378
(822) 007352669 ES
(176) 10 năm
(540)

MOBILEE

(511) 29, 32.

(156) 21.05.2034
(831) 27.04.2020 VN

(732) BIOIBERICA, S.A.U. (ES)
c/ Antic Camí de Tordera, 109-119 E-08389 PALAFOLLS
(740) Sugrañes, S.L.P.
Calle de Provenza, 304 E-08008 Barcelona

---

(116) 1206201
(822) 85934085 US
(176) 10 năm
(540)

SubZero

(511) 34.

(156) 12.05.2034
(831) 26.10.2016 VN

(732) PURE LABORATORIES, LLC (US)
5909 NW 18th Drive Gainesville FL 32653
(740) James Caci
7916 Evolutions Way, Suite 200 Trinity FL 34655

---

(116) 1206202
(822) 86080774 US
(176) 10 năm
(540)

Tribeca

(511) 34.

(156) 12.05.2034
(831) 25.10.2016 VN

(732) PURE LABORATORIES, LLC (US)
5909 NW 18th Drive Gainesville FL 32653
(740) James Caci
7916 Evolutions Way, Suite 200 Trinity FL 34655

---

(116) 1212537
(822) 3103937 ES
(176) 10 năm
(540)



(511) 05, 29, 30.

(156) 24.04.2034
(831) 21.09.2016 VN

(531) 26.11.13; 27.05.11

(732) HIJOS DE ANTONIO JUAN, S.L. (ES)
Camí de la Font, 3 E-46720 VILLALONGA (Valencia)
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

---

(116) 1208008
(176) 10 năm
(540)



(511) 36, 37, 42.

(156) 19.12.2033

(531) 02.09.01; 26.01.03; 26.15.25; 29.01.12

(732) DAIWA HOUSE INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-5, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi OSAKA 530-8241
(740) AKIYAMA Atsushi
Ark Mori Building, P.O.Box 575, 12-32, Akasaka 1-chome, Minato-ku Tokyo 107-6033

---

(116) 1209072
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 13.05.2034

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) CHITIAN MOTOR CORPORATION (CN)
No.5 North Ring Road, Shiyan Hubei
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) 1199465

(176) 10 năm

(540)



(511) 35.

(156) 14.02.2034

(531) 01.13.01

(732) INFLUENTIAL BRANDS LLP (SG)
1 Tampines North Drive 1, #08-52, T-Space Singapore 528559

(740) LEE & LEE
25 North Bridge Road, #07-00 Singapore 179104

---

(116) 1208381
(822) 85577172 US
(176) 10 năm
(540)

nutraluxe

(511) 03.

(156) 20.05.2034

(732) VON BERG, PETER (US)
6835 International Center Blvd., Suite 5 Ft. Myers FL 33912

(740) Larry D. Johnson
PO Box 470277 Celebration, FL 34747

---

(116) 1207678
(822) 85360889 US
(176) 10 năm
(540)

nutrition through innovation

(511) 31.

(156) 04.06.2034

(732) ZEIGLER BROS., INC. (US)
400 Gardners Station Road Gardners PA 17324

(740) Shelly Helstowski Zeigler Bros., Inc
400 Gardners Station Rd Gardners PA 17324

---

(116) 1212133
(822) 85425094 US
(176) 10 năm
(540)

KENDALL-JACKSON
AVANT

(156) 17.06.2034

(732) JACKSON FAMILY WINES, INC. (US)
421 Aviation Boulevard Santa Rosa CA 95403
(740) J. Scott Gerien, Dickenson, Peatman & Fogarty
1500 First Street, Ste 200 Napa CA 94559

(511) 33.

---

(116) 1209246
(176) 10 năm
(540)



(156) 26.05.2034

(531) 05.07.02; 08.01.01; 08.01.03; 19.03.01; 25.01.15; 29.01.14
(591) Brown, bordeaux, red, beige, white and grey.
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT (LI)
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 33, 35.

---

(116) 1209247
(176) 10 năm
(540)



(156) 26.05.2034

(531) 05.07.02; 08.01.01; 08.01.03; 25.01.15; 29.01.15
(591) Grey, blue, white, black, beige and brown.
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT (LI)
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 33, 35.

---

(116) 1210407
(176) 10 năm
(540)



(511) 33, 35.

(156) 26.05.2034

(531) 05.03.16; 05.07.02; 05.07.09; 25.01.15; 29.01.14
(591) Bordeaux, red, white, beige, black, grey, green and brown.
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT (LI)
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) 1210467
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 04, 06, 09, 11, 17, 19, 25, 37, 39, 40, 42.

(156) 05.03.2034

(531) 01.15.05; 03.01.08; 04.03.03; 27.05.01; 27.05.02; 29.01.13
(591) Black, red and yellow.
(732) ENI S.P.A. (IT)
Piazzale Enrico Mattei, 1 I-00144 ROMA
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROMA

---

(116) 1210486
(822) 86102003 US
(176) 10 năm
(540)

Open edX

(511) 09.

(156) 23.04.2034

(732) EDX LLC (US)
251 Little Falls Drive Wilmington DE 19808
(740) Michelle Gallagher WILSON ELSER MOSKOWITZ EDELMAN & DICKER LLP
260 Franklin Street, 14th Floor Boston MA 02110

---

(116) 1210513
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 17.

(156) 25.04.2034
(531) 26.13.25; 27.05.08; 29.01.13
(591) Blue, red, orange and black.The trademark consists of the designation "Relats", written in a special bold type comprising rounded letters depicted in black, accompanied by a figurative element consisting of three curved interlaced bands depicted respectively in blue, red and yellow.
(732) RELATS, S.A. SOCIEDAD UNIPERSONAL (ES)
CALLE PRIORAT, S/N; POLÍGONO INDUSTRIAL LA BORDA E-08140 CALDES DE MONTBUI
(740) PONTI & PARTNERS, S.L.P
Edifici PRISMA , Av. Diagonal núm. 611 - 613, 2 planta E-08028 Barcelona

---

(116) 1229752
(822) 2014-016033 JP
(176) 10 năm
(540)

RULE

(511) 25.

(156) 22.07.2034
(531) 27.05.01
(732) DINOS CORPORATION (JP)
2-46-2, Honcho, Nakano-ku Tokyo 164-0012
IIJIMA Nobuyuki
(740) IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, 7F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

---

(116) 1220166
(822) UK00003060561 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 16.07.2034
(531) 01.01.01; 01.01.05; 01.01.10; 01.15.21; 27.07.02; 29.01.13
(591) Yellow, red, purple and white.
(732) CADBURY UK LIMITED (GB)
P.O. Box 12, Bournville Lane Bournville, Birmingham B30 2LU
(740) WILSON GUNN
5th Floor, Blackfriars House The Parsonage, Manchester M3 2JA

---

(116) 1195847
(176) 10 năm
(540)

RUSSIAN HELICOPTERS

(511) 12, 35, 37, 42, 45.

(156) 31.10.2033

(531) 15.01.13; 29.01.12
(591) Burgundy and grey.
(732) JOINT STOCK COMPANY «RUSSIAN HELICOPTERS» (RU)
Bolshaya Pionerskaya st., 1, Moscow, RU-115054
(740) Oxana Ivashchenko
Lesnaya str., 11 korp.1, kv.131, RU-143966 Reutov, Moscow region

---

(116) 1195866
(176) 10 năm
(540)

Metslurry

(511) 07.

(156) 10.01.2034

(531) 26.11.12; 27.05.01
(732) SHIJIAZHUANG METS MACHINERY CO., LTD. (CN)
4-2-2605, No. 9, Changjiang River Road, Hi-Tech Zone, Shi Jiazhuang City Heibei Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Floor 12, Building A4, Economic Zone, No. 241 of Kexuedadao, Luogang Tech City, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(116) 1196187
(176) 10 năm
(540)

ВЕРТОЛЕТЫ РОССИИ

(511) 12, 35, 37, 42, 45.

(156) 31.10.2033

(531) 15.01.13; 28.05.00; 29.01.13
(591) Burgundy and grey.
(732) JOINT STOCK COMPANY «RUSSIAN HELICOPTERS» (RU)
Bolshaya Pionerskaya st., 1, Moscow, RU-115054
(740) Oxana Ivashchenko
Lesnaya str., 11 korp.1, kv.131, RU-143966 Reutov, Moscow region

---

(116) 1199727
(822) 13209973 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 28.01.2034

(531) 25.01.06; 28.03.00

(732) DALIAN JINDA CONDIMENTS CO., LTD. (CN)
No. 200 Miaoling Village, Lingshui Jiedao, High-Tech Industrial Park, Dalian City Liaoning Province

---

(116) 1205461

(176) 10 năm
(540)

ECOTINT

(511) 02.

(156) 11.04.2034

(732) LEONICE SOCIETE ANONYME TRADING AND MANUFACTURING COMPANY OF VARNISHES AND PAINTS (GR)
THESI "MNIMA KATI", VATHI AVLIDAS GR-341 00 CHALKIDA
(740) GEORGIOS DEDES
2-4 Nikitara Street GR-106 78 Athens

---

(116) 1230785
(176) 10 năm
(540)

CLAIR

(511) 11.

(156) 15.05.2034

(732) LEE, WOO HUN (KR)
104-dong 205-ho, 89, Gogi-ro, Suji-gu, Yongin-si Gyeonggi-do
(740) JIPYONG Intellectual Property Law Firm
3rd Floor, 108, Sapyeong-daero, Seocho-gu Seoul 06575

---

(116) 1216222

(176) 10 năm

(540)

SIGHTHOLDER

(511) 14, 35.

(156) 14.05.2034

(531) 26.01.18

(732) DE BEERS UK LIMITED (GB)
20 Carlton House Terrace London SW1Y 5AN

(740) Anglo American - Corporate Legal
c/o Lee Hazelwood, 17 Charterhouse Street EC1N 6RA

---

(116) 1216225

(176) 10 năm

(540)



(511) 14, 35.

(156) 14.05.2034

(531) 01.01.09; 26.01.18; 27.05.08; 27.05.21

(732) DE BEERS UK LIMITED (GB)
20 Carlton House Terrace London SW1Y 5AN

(740) Anglo American - Corporate Legal
c/o Lee Hazelwood, 17 Charterhouse Street EC1N 6RA

---

(116) 1216431
(822) MI2013C010709 IT
(176) 10 năm
(540)

CAMU BUTTERFLY

(511) 18, 25.

(156) 07.05.2034

(732) VALENTINO S.P.A. (IT)
Via Turati, 16/18 I-20121 MILANO

(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO (MI)

---

(116) 1221382
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 08.08.2034

(531) 19.07.01; 29.01.02

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) 1221445
(176) 10 năm
(540)

ADEPIDYN

(511) 05.

(156) 22.08.2034

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(116) 1221629
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 31.

(156) 23.05.2034

(531) 01.15.05; 02.01.01; 05.07.01; 09.07.17; 25.01.06; 28.05.00; 29.01.15

(591) Black, white, red, pink, dark red, yellow, brown, dark grey, grey, purple, light blue, blue-grey, dusty blue, beige, dark beige, orange, dark orange, green, dark green and blue.Black - the basic tone of the images of seeds, letters of the inscription; white - the main color of the ribbon, inscription letters circle; red, pink, dark red - the main colors of spurts of flame; yellow - small spurts of flame at the top, pattern details on the ribbon and the right man's hat; brown, dark grey, grey - glares and drawing on the seeds images; purple, light blue, blue-grey, dusty blue - ornament and shadows in the ribbon; beige, dark beige - men's faces; orange, dark orange, green, dark green, light blue, dark blue - men's hats.

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "MARTIN" (RU)
Tsentralnaya str., 109, Electrougli, Noginsk district RU-142455 Moscow region

---

(116) 1221643
(822) 279746 AU
(176) 10 năm
(540)

HYTI

(156) 04.06.2034

(732) ILUKA RESOURCES LIMITED (AU)
Level 17, 240 St Georges Terrace Perth WA 6000
(740) Herbert Smith Freehills
Level 24, 80 Collins Street Melbourne VIC 3000

(511) 06.

---

(116) 1221651
(822) 2014-037250 JP
(176) 10 năm
(540)

DURANATE

(156) 23.07.2034

(732) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

(511) 01.

---

(116) 1229573
(822) 13918173; 13918107 CN
(176) 10 năm
(540)

BOSIDENG

(156) 02.09.2034

(531) 01.05.02; 01.15.00; 27.03.15

(732) BOSIDENG INTERNATIONAL FASHION (CHINA) LIMITED (CN)
Room 612, 6th Floor, No.18 Zhengfu Road, Yangpu District Shanghai
(740) JIANGSU NEW & HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F SOHO MANSION, NO.8 SOUTH ZHONGSHAN ROAD NANJING

(511) 18, 25.

---

(116) 1229593
(822) MI2014C001547 IT
(176) 10 năm
(540)

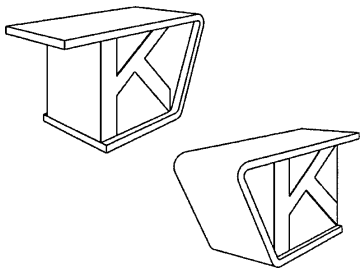

(511) 35.

(156) 07.08.2034

(531) 12.01.15
(732) KIKO S.P.A. (IT)
Via Giorgio e Guido Paglia, 1/D I-24122 BERGAMO (BG)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza Armando Diaz 7 I-20123 Milano MI

---

(116) 1229605
(176) 10 năm
(540)

建峯
JIANFENG

(511) 01.

(156) 26.09.2034

(531) 26.01.03; 26.11.03; 27.05.17; 28.03.00
(732) CHONGQING JIANFENG INDUSTRY GROUP CO., LTD. (CN)
Baitao Street Office, Fuling District Chongqing
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 1226050
(822) 14195919; 14195918 CN
(176) 10 năm
(540)

HUAWEI

(511) 35, 38.

(156) 14.08.2034

(531) 03.07.04; 05.05.20
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian Longgang District Shenzhen
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(116) 1226084

(176) 10 năm

(540)



(511) 07.

(156) 23.07.2034

(531) 27.05.17

(732) LONKING (FUJIAN) MACHINERY CO., LTD. (CN)
1 Lonking Road, Longyan Economic Development Zone Fujian Province

(740) FUJIAN SOUTH TRADEMARK LAW OFFICE CO., LTD.
5/F, Shanhai Dasha, 192 Guping Lu, Fuzhou 350003 Fujian

---

(116) 1226092

(176) 10 năm

(540)

USF

(511) 03, 05.

(156) 30.09.2034

(732) ECOLAB EUROPE GMBH (CH)
Richtistrasse 7 CH-8304 Wallisellen

(740) CMS von Erlach Partners AG
Dreikönigstrasse 7, Postfach CH-8022 Zürich

---

(116) 1226123
(822) 2014-012301 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 18.

(156) 17.06.2034

(531) 03.05.15; 03.05.20; 26.04.07; 26.04.18; 27.05.10

(732) SUPER PLANNING CO., LTD. (JP)
1937, Uriuchi-cho, Chuo-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 430-0854

(740) Hiroshi HASEGAWA
6th floor, TIMECROSS YOKOHAMA, 30-7, Honcho 3-chome, Naka-ku, Yokohama-shi Kanagawa 231-0005

---

(116) 1230930
(176) 10 năm
(540)

Duloxgamma

(511) 05.

(156) 24.09.2034

(732) Wörwag Pharma GmbH & Co.KG (DE)
Flugfeld-Allee 24 71034 Böblingen
(740) BRP Renaud & Partner
Königstraße 28 70173 Stuttgart

---

(116) 1231000
(176) 10 năm
(540)



(511) 36.

(156) 11.11.2034

(531) 27.05.22
(732) GF SECURITIES CO., LTD. (CN)
Room 4301-4316, 43/F, Metro Plaza, 183-187, North Tianhe Road, Guangzhou City Guangdong Province
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
13-14 FLOOR, JIEDENGDUHUI, NO. 70 ZHONGSHAN 5TH ROAD, Yuexiu, Guangzhou Guangdong

---

(116) 1216675
(176) 10 năm
(540)

NUIT D'ISSEY

(511) 03.

(156) 26.05.2034

(732) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKE DESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyamacho, Shibuya-ku Tokyo 151-0065
(740) Naka Koichi c/o IPR CONSULTANT PPC
Tokyotatemonoumeda bldg 10F, 12-12, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001

---

(116) 1230151
(822) 01284208 NL
(176) 10 năm
(540)

EUROL

(156) 07.05.2034

(732) EUROL B.V. (NL)
Energiestraat 12 NL-7442 DA Nijverdal
(740) ABCOR BV
Postbus 2134 NL-2301 CC Leiden

(511) 01, 03, 04.

---

(116) 1215879

(176) 10 năm
(540)



(156) 26.05.2034

(531) 05.07.02; 08.01.01; 08.01.03; 25.01.15; 29.01.14
(591) Green, white, beige, black, grey and brown.
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT (LI)
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

(511) 33, 35.

---

(116) 1220517
(822) 012794236 FR
(176) 10 năm
(540)

CB12

(156) 27.05.2034
(831) 20.06.2019 VN

(732) COOPER CONSUMER HEALTH (FR)
Place Lucien Auvert F-77000 Melun
(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 257 NL-1021 KP Amsterdam

(511) 03, 05.

---

(116) 1220544

(176) 10 năm

(540)



(511) 05.

(156) 10.03.2034

(531) 26.01.18; 28.03.00

(732) XI'AN BEILIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.75, Longqubao Street, Beilin District, Xi'An City Shaanxi Province

(740) XI'AN TRADEMARK OFFICE CO., LTD.
No.298 Youyi East Road, Xi'an Shaanxi

---

(116) 1220720

(176) 10 năm

(540)

ASAHI

(511) 25.

(156) 26.05.2034

(831) 04.10.2018 VN

(531) 27.05.17

(732) ASAHI SHOES, LTD. (JP)
1, Arai-machi, Kurume-shi Fukuoka 830-8629

(740) Deloitte Tohmatsu IP Firm Nishi-Shinjuku Mitsui Building 18F, 24-1, Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023 (JP)

---

(116) 1220747

(176) 10 năm

(540)

Benestermycin

(511) 05, 16.

(156) 15.07.2034

(531) 01.01.02; 01.01.08; 26.03.04; 27.05.01; 29.01.13

(591) Black, green and blue.Pantone Blue 072 C, Pantone 7446 C and Pantone 356 C.

(732) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
55218 Ingelheim

---

(116) 1220767
(822) 2695838 IN
(176) 10 năm
(540)

Doing Things Better

(511) 01, 05, 31, 44.

(156) 08.04.2034

(732) UPL LIMITED (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West) Mumbai 400 052, Maharashtra

(740) KRISHNA & SAURASTRI
74-F, Venus, Worli Sea Face Mumbai 400018

---

(116) 1220769
(822) MI2014C003242 IT
(176) 10 năm
(540)

VANESSA

(511) 06, 07.

(156) 11.06.2034

(732) EMERSON AUTOMATION SOLUTIONS FINAL CONTROL ITALIA S.R.L. (IT)
Via Piacenza Lugagnano Val D'arda (PC)

(740) Li Zhu
Quarles & Brady LLP, 300 N. LaSalle Street Suite 4000 Chicago IL 60654

---

(116) 1220791
(822) 85873287 US
(176) 10 năm
(540)

Evolution

(511) 20.

(156) 24.06.2034

(732) AZUROUS, INC. (US)
21781 Ventura Blvd., #475, Woodland Hills Los Angeles CA 91364

(740) Jill A. Jacobs Seyfarth Shaw, LLP
2029 Century Park East, Suite 3500 Los Angeles CA 90067

---

(116) 1220810
(822) 012593463 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 35, 38.

(156) 29.05.2034
(831) 19.08.2016 VN

(531) 20.05.13; 27.05.01

(732) HOMIFY ONLINE GMBH U. CO. KG (DE)
Brunnenstraße 110C 13355 Berlin
(740) Fritz und Mark Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Bernhard-Ernst-Str. 12 48155 Münster

---

(116) 1225513
(822) 58668/2014 US
(176) 10 năm
(540)

POLO RALPH LAUREN

(511) 09, 14, 18, 25, 35.

(156) 25.07.2034

(732) THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue New York, NY 10022
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 1225551

(176) 10 năm
(540)

ANIOS

(511) 03.

(156) 22.08.2034

(732) ECOLAB USA INC. (US)
1 Ecolab Place Saint Paul MN 55102
(740) Pirkey Barber PLLC
1801 East 6th Street, Suite 300 Austin TX 78702

---

(116) 1230285
(822) T1407289E SG
(176) 10 năm
(540)

ENTIAT

(511) 12.

(156) 10.09.2034

(531) 27.05.17

(732) RODALINK (S) PTE. LTD. (SG)
18 Boon Lay Way, #01-98D TradeHub 21 Singapore 609966
(740) GHOWS LLC
51 Bras Basah Road, #06-01 Lazada One Singapore 189554

---

(116) 1230366
(176) 10 năm
(540)

ESSENCE

(511) 04, 08, 09, 16, 18, 21, 25, 26.

(156) 29.05.2034
(831) 29.05.2014 VN

(732) BORA CREATIONS S.L. (ES)
Calle Velázquez, (Pto. de Andratx), 11 E-07157 Andratx Baleares
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(116) 1230373
(176) 10 năm
(540)

catrice

(511) 03, 08, 09, 14, 18, 21, 25.

(156) 03.07.2034

(531) 27.05.01

(732) BORA CREATIONS S.L. (ES)
Calle Velázquez, (Pto. de Andratx), 11 E-07157 Andratx Baleares
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(116) 1230432
(822) 86426338 US
(176) 10 năm
(540)

Power Knees

(511) 25.

(156) 21.10.2034

(732) LOLLYTOGS, LTD. (US)
2 Park Avenue, 19th Floor New York New York 10016
(740) Robert B.G. Horowitz, Esq. Baker & Hostetler LLP
45 Rockfeller Plaza, 14th Floor New York NY 10111

---

(116) 1215880
(176) 10 năm
(540)



(511) 33, 35.

(156) 26.05.2034

(531) 05.07.02; 05.07.12; 05.07.22; 25.01.15; 29.01.14
(591) Green, yellow, white, black, grey and beige.
(732) NEMIROFF INTELLECTUAL PROPERTY ESTABLISHMENT (LI)
Städtle 31 FL-9490 Vaduz
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) 1221145
(822) 2014-14399 JP
(176) 10 năm
(540)

JECSS

(511) 07.

(156) 02.06.2034

(732) AHRESTY CORPORATION (JP)
1-2 Nakabara, Mitsuya-cho, Toyohashi-shi Aichi 441-3114
(740) PATENT FIRM SHINMEI CENTURY
Aioi Nissay Dowa Insurance, Toyohashi Bldg. 7th Floor, 92 Ote-cho, Toyohashi-City Aichi-Pref. 440-0805

---

(116) 1230598
(176) 10 năm
(540)

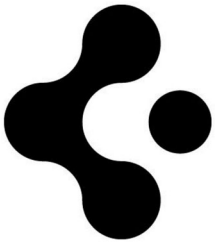

(511) 09.

(156) 07.08.2034

(531) 01.13.01; 01.13.15; 26.01.06; 26.13.01

(732) SPIGEN KOREA CO., LTD. (KR)
446, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) JEON Beomchang
446 Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(116) 1226833
(822) 2014-045557 JP
(176) 10 năm
(540)

RIVEX

(511) 17.

(156) 11.07.2034

(732) RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8336
(740) NAGAI Hiroshi
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1226915
(822) 2014-003534 JP
(176) 10 năm
(540)

NewTon

(511) 11, 37.

(156) 18.07.2034
(831) 14.09.2015 VN

(531) 27.05.01; 29.01.04
(591) Blue.
(732) MAYEKAWA MFG. CO., LTD. (JP)
14-15, Botan 3-chome, Koto-ku Tokyo 135-8482
(740) SSIP Patent Attorney Corporation
FBR Mita Building 8th Floor, 1-27, Mita 4-Chome, Minato-ku Tokyo 108-0073

---

(116) 1226998

(176) 10 năm
(540)

ÆRA

(511) 20, 35, 42.

(156) 03.09.2034
(831) 13.10.2017 VN

(531) 27.05.17; 27.05.19

(732) GARANT WORLDWIDE HOLDING S.À.R.L. (LU)
42, route de Trèves L-6793 Grevenmacher
(740) Rechtsanwälte Schils & Kollegen
Vossenstraße 4 33332 Gütersloh

---

(116) 1230802
(822) 012996401 GB
(176) 10 năm
(540)

Marshall
AMPLIFICATION

(511) 09.

(156) 26.06.2034

(531) 27.05.10; 27.05.24

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire MK1 1DQ
(740) Simmons & Simmons LLP
CityPoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(116) 1221306

(176) 10 năm
(540)

FINART

(511) 02.

(156) 26.06.2034

(732) DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-8520
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) 1221316
(176) 10 năm
(540)



(511) 35.

(156) 16.07.2034

(531) 27.05.01; 27.07.01; 29.01.14
(591) Red, green, blue and black.
(732) ROCK FIELD CO., LTD. (JP)
15-2, Uozakihamamachi, Higashinada-ku, Kobe-shi Hyogo 658-0024
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1221357
(822) 13 4 052 807 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 37, 42.

(156) 05.06.2034

(531) 26.03.04; 26.03.10
(732) MATIERE (FR)
2 rue Louis Matière F-15130 Arpajon-sur-Cère
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 rue de l'Arcade F-75008 PARIS

---

(116) 1217447

(176) 10 năm
(540)



(511) 10.

(156) 02.05.2034
(831) 21.05.2018 VN

(531) 26.01.04; 26.01.06; 26.11.12; 26.13.25; 27.05.02

(732) NINGBO JIANGBEI WOSON MEDICAL INSTRUMENT CO., LTD (CN)
Building 95, No.25, Lane 300, Jinshan Road, Jiangbei District, Ningbo City Zhejiang Province
(740) Beijing Kinkray Intellectual Property Attorney Co.,Ltd.
2-2-1803, Century Tea Trade Center, No. 1 Courtyard, Chama North Street, Xicheng District 100055 Beijing

---

(116) 1217484
(822) 86291293 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 39.

(156) 30.05.2034

(531) 01.05.01; 26.04.03; 29.01.13
(591) Blue and white.A blue diamond, blue globe and white text.
(732) GRAY LINE CORPORATION (US)
P.O. Box 18267 Denver CO 80218-0267
(740) Sarah J. Schneider Sheridan Ross P.C.
1560 Broadway, Suite 1200 Denver CO 80202

---

(116) 1217501
(822) 2014-37093 JP
(176) 10 năm
(540)

OKAME

(511) 29.

(156) 20.05.2034

(732) TAKANO FOODS CO., LTD. (JP)
1542 Noda, Omitama City Ibaraki Prefecture 311-3411
(740) KUGA Takahiro
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(116) 1225951
(822) 14203957 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 08.09.2034

(531) 03.07.04; 05.05.20
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(116) 1225952
(822) 14203959 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 08.09.2034

(531) 03.07.04; 05.05.20

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(116) 1226038
(822) 86117217 US
(176) 10 năm
(540)

DIVINE DHARMA MEDITATION
SPIRITUAL SCIENCE

(511) 41.

(156) 03.11.2034

(732) DIVINE DHARMA MEDITATION INTERNATIONAL (US)
9782 Broadway Anaheim CA 92804
(740) Daniel L. Dawes, or Marcus C. Dawes
5200 Warner Ave Ste 106 Huntington Beach CA 92649

---

(116) 1222606
(822) PD2013C000681 IT
(176) 10 năm
(540)

MAINGROUP

(511) 01, 07, 37.

(156) 20.01.2034

(531) 27.05.10
(732) MAIN GROUP TECHNOLOGIES S.R.L. (IT)
Via Morosini, 6 VIGEVANO (PV)
(740) Dr. Modiano & Associati S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(116) 1222640

(176) 10 năm

(540)



(511) 09, 35, 42.

(156) 27.05.2034
(831) 18.07.2016 VN

(531) 04.05.02; 04.05.03; 04.05.21; 29.01.13
(591) Green, light green, pink, red and black.
(732) HAPPYORNOT OY (FI)
Åkerlundinkatu 11 A FI-33100 Tampere
(740) Wilmark Oy
Koiramäki 11 33960 Pirkkala

---

(116) 1222646
(822) 86294253 US
(176) 10 năm
(540)

Cabeau

(511) 20.

(156) 24.06.2034
(732) AZUROUS, INC. (US)
21781 Ventura Blvd., #475, Woodland Hills Los Angeles CA 91364
(740) Jill A. Jacobs Seyfarth Shaw, LLP
2029 Century Park East, Suite 3500 Los Angeles CA 90067

---

(116) 1226161
(822) 2014711995 RU
(176) 10 năm
(540)

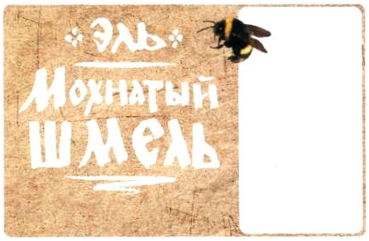

(511) 32.

(156) 30.07.2034

(531) 03.13.04; 28.05.00; 29.01.13
(591) White, brown-yellow, dark brown, black and yellow.The background is in yellow, the bumblebee is depicted in black and brown-yellow, dark brown, the letters are in white.
(732) ZAKRYTOE AKTSIONERNOE OBCHTCHESTVO "MOSKOVSKAYA PIVOVARENNAYA KOMPANIYA" (RU)
2, Vokzalnaya pl. RU-141009 Mytichtchi, Moskovskaya oblast
(740) I.Y. Tchoudakova
12-34, oul. Kravtchenko RU-119331 Moscou

---

(116) 1230803
(822) 012996427 GB
(176) 10 năm
(540)

MARSHALL

(511) 09.

(156) 26.06.2034

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire MK1 1DQ

(740) Simmons & Simmons LLP
CityPoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(116) 1230881
(822) 14102814 CN
(176) 10 năm
(540)

RAYWIN

(511) 07.

(156) 17.09.2034

(732) CHONGQING RATO HOLDING GROUP CO.,LTD. (CN)
B Zone, Shuangfu Industry Park, Jiangjin District Chongqing

(740) Beijing Zhichanke Network Co., Ltd.
A-1508, Guidu International Center, No.27, South Binhe Road, Xicheng District Beijing

---

(116) 1227118
(822) 2014-052312 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 28.

(156) 08.08.2034

(531) 25.01.09; 25.01.10; 26.04.07; 26.04.17; 26.04.18; 26.11.09

(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI CO., LTD.) (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku Tokyo 111-8081

---

(116) 1227127
(822) 14 4 075 477 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 04, 08, 16, 18, 21, 35, 41, 44.

(156) 06.08.2034

(531) 27.05.22

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33, Avenue Hoche F-75008 Paris

---

(116) 1227282

(176) 10 năm
(540)



(511) 36.

(156) 09.06.2034

(531) 04.03.01; 20.07.01; 27.05.01

(732) ASSICURAZIONI GENERALI S.P.A. (IT)
Piazza Duca degli Abruzzi, 2 I-34132 TRIESTE (TS)

(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti 9 I-10121 TORINO

---

(116) 1216634
(822) 14 4 073 970 FR
(176) 10 năm
(540)

TWIN PEAKS

(511) 10.

(156) 03.07.2034
(831) 20.03.2017 VN

(732) SPINEWAY (FR)
7 Allée du Moulin Berger - Bâtiment 7 F-69130 ECULLY

(740) Cabinet LAURENT ET CHARRAS
3 place de l'Hôtel de Ville, CS 70203 F-42005 Saint-Etienne Cedex 1

---

(116) 1213196

(176) 10 năm
(540)

ANDERSEN LEGAL

(511) 35, 36, 45.

(156) 20.05.2034
(831) 25.08.2014 VN

(732) ANDERSEN TAX LLC (US)
1177 Avenue of the Americas, 18th Floor New York NY 10036
(740) Oscar L. Alcantara Andersen Tax LLC
222 West Adams Street Suite 2250 Chicago, IL 60606

---

(116) 1213219
(822) 2014-021769 JP
(176) 10 năm
(540)

MOMOTANI JUNTENKAN

(511) 03.

(156) 05.06.2034

(732) MOMOTANI JUNTENKAN LTD. (JP)
4-30, 2-Chome, Ichioka, Minato-ku, Osaka-shi Osaka 552-0012
(740) Takeuchi IP Office PC
Manden Bldg. 6F, 11-23, Nishi-Tenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(116) 1221734
(822) 011863321 BE
(176) 10 năm
(540)

UNOCARDIO

(511) 05.

(156) 11.08.2034
(831) 06.03.2017 VN

(732) WHC LABS, BESLOTEN VENNOOTSCHAP (BE)
Prins Boudewijnlaan 7A bus 3 B-2550 Kontich
(740) Winger Trademarks BV
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

---

(116) 1221758

(176) 10 năm
(540)

ARTSDON

(511) 25.

(156) 25.09.2034

(732) JIANGSU ARTSDON GARMENTS & ORNAMENTS CO., LTD (CN)
Mogan Road, Yushan Town, Changshu City Jiangsu Province
(740) Beijing Zhonglitong Intellectual Property Agency Co., Ltd.
527, 5rd Floor, Building 5, No. 44, Nanlishi Road, Xicheng District Beijing

---

(116) 1217632
(822) 1207981 KY
(176) 10 năm
(540)

Stereosonic

(511) 41.

(156) 03.06.2034

(732) SFXE INTERNATIONAL HOLDINGS C.V. (KY)
190 Elgin Avenue, GEORGE TOWN Grand Cayman KY1-9005
(740) Studio Legal
PO Box 1096 WINDSOR VIC 3181

---

(116) 1217742

(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 29.05.2034
(831) 01.04.2015 VN

(531) 19.07.06; 23.01.01; 29.01.12
(591) Black and brown.
(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC (AM)
Ashtarak Highway 2 Yerevan

---

(116) 1229924
(822) 14/4061699 FR
(176) 10 năm
(540)

FRANCE IS IN THE AIR

(156) 11.07.2034

(732) SOCIÉTÉ AIR FRANCE (FR)
45, rue de Paris F-95747 ROISSY-CHARLES-DE-GAULLE
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 2 rue de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

(511) 16, 35, 38, 39.

---

(116) 1217206
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.05.2034
(831) 01.04.2015 VN

(531) 19.07.06; 23.03.01

(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC (AM)
Ashtarak Highway 2 Yerevan

(511) 21, 33.

---

(116) 1217309
(176) 10 năm
(540)

CHIORINO

(156) 14.05.2034
(831) 01.02.2017 VN

(531) 25.03.01; 27.05.01

(732) CHIORINO S.P.A. (IT)
Via S. Agata, 9 I-13900 BIELLA
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.r.l.
Corso Vittorio Emanuele II, 6 I-10123 Torino

(511) 07.

---

(116) 1222318
(822) 012562443 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 04.08.2034

(531) 26.04.03; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24

(732) LUDWIG SCHOKOLADE GMBH & CO. KG (DE)
Senefelderstrasse 44 51469 Bergisch Gladbach

(740) Kutzenberger Wolff & Partner, Patentanwaltspartnerschaft mbB
Waidmarkt 11 50676 Cologne

---

(116) 1222415

(176) 10 năm
(540)

GDD

(511) 09.

(156) 23.06.2034

(732) METTLER-TOLEDO GMBH (CH)
Im Langacher 44 CH-8606 Greifensee

---

(116) 1227079

(176) 10 năm
(540)



(511) 36.

(156) 09.06.2034

(531) 04.03.01; 20.07.01; 27.05.01

(732) ASSICURAZIONI GENERALI S.P.A. (IT)
Piazza Duca degli Abruzzi, 2 I-34132 TRIESTE (TS)

(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti 9 I-10121 TORINO

---

(116) 1231592
(822) 2014-088357 JP
(176) 10 năm
(540)

COCOICHI

(511) 43.

(156) 04.11.2034

(732) ICHIBANYA CO., LTD. (JP)
6-12-23, Mitsui, Ichinomiya-shi Aichi-ken 491-8601
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) 1228048
(822) 012794996 SE
(176) 10 năm
(540)

ELEIKO

(511) 25.

(156) 30.10.2034
(831) 29.11.2016 VN

(732) ELEIKO SPORT AB (SE)
Klastorpsvägen 18 SE-302 62 Halmstad
(740) Abion AB
Kungsgatan 42 SE-411 15 Göteborg

---

(116) 1217502

(176) 10 năm
(540)



(511) 29.

(156) 20.05.2034

(531) 02.03.01

(732) TAKANO FOODS CO., LTD. (JP)
1542 Noda, Omitama City Ibaraki Prefecture 311-3411
(740) KUGA Takahiro
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(116) 1217582
(822) 012631966 DE
(176) 10 năm
(540)

SIVACON LI

(156) 25.07.2034
(831) 02.04.2019 VN

(732) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 1 80333 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM, P.O. Box 22 16 34 80506 München

(511) 09.

---

(116) 1217595
(822) 3515550 ES
(176) 10 năm
(540)

MOYCA

(156) 16.06.2034
(831) 29.05.2019 VN

(732) S.A.T. MOYCA MU-9857 (ES)
Polígono Industrial - El Saladar Fase IV, C/ Arquímedes, E-30850 TOTANA (MURCIA)
(740) GARRIGUES IP, S.L.P.
C/ San Fernando, 35 E-03001 Alicante

(511) 31.

---

(116) 1218557

(176) 10 năm
(540)

—CHRISTINA—

(156) 21.07.2034

(531) 27.05.01

(732) BIO KOR - METICS LTD. (IL)
58 Amal st., P.O.B. 3642 4951358 Petach Tikvah
(740) Shiri Bard, Adv.
12 Sirkin st. 44421 Kfar Saba

(511) 03.

---

(116) 1218569

(176) 10 năm
(540)

DUEL

(511) 28.

(156) 04.07.2034

(732) DUEL CO., INC. (JP)
5-35 Reisen-machi, Hakata-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 812-0039

(740) FUJIMOTO & PARTNERS
Sakaisuji-Inabata Bldg. 2F, 15-14, Minamisemba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

---

(116) 1218574

(176) 10 năm
(540)

SEDONA

(511) 28.

(156) 01.08.2034

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(116) 1218657
(822) 81/2013 AG
(176) 10 năm
(540)

ARISE COLLECTIVE

(511) 05, 09, 25.

(156) 26.05.2034

(732) SMARTBUY GURU ENTERPRISES LTD. (AG)
c/o ABI Trust Ltd., # 156 Redcliffe Street ST. JOHN'S

(740) ROBERTS & CO., Attorneys at Law
P.O. Box 1301, 60 Nevis Street St. John's

---

(116) 1222715
(822) 32062 MC
(176) 10 năm
(540)

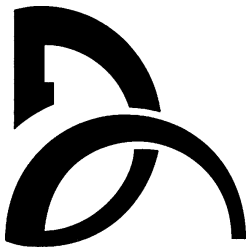

(511) 03, 05, 09, 14, 16, 18, 25, 28, 29, 30, 32, 35, 36, 38, 39, 41, 43.

(156) 02.05.2034
(831) 11.04.2017 VN

(531) 26.13.25

(732) NOVAK DJOKOVIC (MC)
27 avenue Princesse Grace MC-98000 Monaco
(740) Studio Legale Withers
Via Durini 18 I-20122 Milan

---

(116) 1222756
(822) 201303791 NO
(176) 10 năm
(540)

douchebags

(511) 09, 18, 25, 28.

(156) 30.04.2034
(831) 30.06.2017 VN

(531) 27.05.01

(732) DB EQUIPMENT AS (NO)
Mølleparken 2 N-0459 Oslo
(740) Acapo AS
Edvard Griegs vei 1 N-5059 Bergen

---

(116) 1223784

(176) 10 năm
(540)

ENWEIS

(511) 25.

(156) 10.07.2034

(531) 27.05.01

(732) SHENZHEN HUIJIE GROUP CO., LTD (CN)
23, 24, 25, 26F, Tower A, East Pacific International Center (Phase 1), 7888 Shennan Boulevard, Futian District Shenzhen, Guangdong
(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No. 9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(116) 1223899
(822) 2013745932 CY
(176) 10 năm
(540)

National Collection

(511) 33.

(156) 30.04.2034

(732) M.D.V.F. MEDIA DESIGN VITAL FASHION LTD (CY)
Krinon, 16 CY-3110 Limassol
(740) Natalya Rybina (patent attorney of Russian Federation No 508)
P.O. Box 26 RU-105215 Moscow

---

(116) 1223965

(176) 10 năm
(540)

Recogen 利骨筋

(511) 05.

(156) 19.06.2034

(531) 27.05.11; 28.03.00; 29.01.12

(732) NUTRACEUTICAL INGREDIENTS PTE LTD (SG)
Block 40 UBI Crescent #01-08, UBI Techpark SINGAPORE 408567
(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road, #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

---

(116) 1227390
(822) 58350/2014 CH
(176) 10 năm
(540)

HECHTER

(511) 18, 25.

(156) 12.08.2034

(531) 27.05.01; 29.01.04
(591) Navy blue.
(732) AULBACH LIZENZ AG (CH)
Grabenstrasse 15 CH-7002 Chur
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 1228369
(822) 4020140028768; 4020140028771; 4020140028773 KR
(176) 10 năm
(540)

TRUSS

(511) 09, 16, 17.

(156) 29.04.2034
(831) 18.01.2016 VN

(531) 27.05.17; 29.01.01
(591) Scarlet.The English word 'TRUSS' is colored with scarlet.
(732) TRUSS CO., LTD (KR)
4BL-9LT Geomdan Industrial Complex, Oryu-dong, Seo-gu Incheon 404-300
(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12 Nonhyeon-ro 38-Gil, Gangnam-gu Seoul 06296

---

(116) 1228388
(822) MO2013C000927 IT
(176) 10 năm
(540)

SCUDERIA FERRARI

(511) 03, 09, 12, 14, 25, 28.

(156) 28.05.2034
(531) 26.04.24; 27.05.02
(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 I-41100 MODENA
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.p.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) 1228408
(822) 11860828 CN
(176) 10 năm
(540)

Cynos

(511) 03.

(156) 14.08.2034

(531) 02.09.12; 26.01.24; 27.05.01

(732) GUANGZHOU COLORNOW COSMETIC CO., LTD (CN)
No. 8 Qixinggang Industrial Zone, Luogang Village, Xinshi Town, Baiyun District, Guangzhou City 510410 Guangdong Province
(740) Guangzhou Dearfriend Trademark Agency Co., Ltd
Room 405 Tuoye Building, No. 51 Zhongshanyi Road, Guangzhou City 510600 Guangdong Province

---

(116) 1213221
(822) MI2014C003392 IT
(176) 10 năm
(540)

AQUARIVA

(156) 15.05.2034

(732) FERRETTI S.P.A. (IT)
Via Irma Bandiera, 62 I-47841 CATTOLICA (RN)
(740) GIAMBROCONO & C. S.p.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

(511) 03, 11, 12, 14, 20, 25, 28.

---

(116) 1228581
(176) 10 năm
(540)

OPSIS

(156) 25.08.2034
(831) 21.06.2016 VN

(732) OPSIS HOLDING AB (SE)
c/o Opsis AB Box 244 SE-244 02 FURULUND
(740) Awa Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 MALMÖ

(511) 09.

---

(116) 1227502
(822) MC2014C000163 IT
(176) 10 năm
(540)

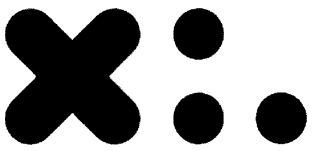

(156) 26.06.2034

(531) 27.05.01

(732) FINPROJECT S.P.A. (IT)
Via San Gabriele, 96 I-62010 MORROVALLE (MC)
(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY S.P.A.
Via G. Carducci, 6 I-62012 Civitanova Marche (MC)

(511) 09, 14, 18, 25.

---

(116) 1227593
(822) 77981383 US
(176) 10 năm
(540)

CAPSURE

(156) 18.08.2034

(732) BERKSHIRE CORPORATION (US)
21 River Street Great Barrington MA 01230
(740) Perla M. Kuhn Fox Rothschild LLP
Princeton Pike Corporate Center 997 Lenox Drive, Building 3 Lawrenceville NJ 08648-2311

(511) 21.

---

(116) 1216821
(822) MI2014C003845 IT
(176) 10 năm
(540)

AQUARAMA

(156) 15.05.2034

(732) FERRETTI S.P.A. (IT)
Via Irma Bandiera, 62 I-47841 CATTOLICA (RN)
(740) GIAMBROCONO & C. S.p.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

(511) 20.

---

(116) 1213356
(822) UK00003027340 GB
(176) 10 năm
(540)

PEERPOINT

(156) 17.04.2034

(732) ALLEN OVERY SHEARMAN STERLING LLP (GB)
One Bishops Square London E1 6AD
(740) Allen Overy Shearman Sterling LLP
One Bishops Square London E1 6AD

(511) 35, 45.

---

(116) 1213424
(822) 14 4 083 442 FR
(176) 10 năm
(540)

AGEVIT

(156) 17.06.2034

(732) LABORATOIRE BAILLY-CREAT (FR)
Chemin de Nuisement, Z.I. les 150 Arpents F-28500 VERNOUILLET
(740) GROSSET-FOURNIER & DEMACHY
54 rue de Saint-Lazare F-75009 Paris

(511) 03, 05, 10.

---

(116) 1222013
(822) UK00003026667 GB
(176) 10 năm
(540)



(156) 17.04.2034

(531) 01.05.11; 01.05.12; 01.05.23; 24.13.04; 27.05.01

(732) HARRIS TWEED AUTHORITY (GB)
The Town Hall, 2 Cromwell Street, Stornoway Isle of Lewis HS1 2DB
(740) Marks & Clerk LLP
40 Torphichen Street Edinburgh EH3 8JB

(511) 09, 16, 35.

---

(116) 1217965
(822) 86087449 US
(176) 10 năm
(540)

KAVU

(156) 03.09.2034

(732) KAVU, INC. (US)
1515 NW 51st st Seattle WA 98107
(740) Patrick Wellnitz
1515 NW 51st Seattle WA 98107

(511) 18.

---

(116) 1218039
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 16.06.2034

(531) 01.15.21; 26.11.13; 27.05.01

(732) LABORATOIRE CCD (FR)
36 rue Brunel F-75017 Paris

(740) GROSSET-FOURNIER & DEMACHY
54 rue de Saint Lazare F-75009 Paris

---

(116) 1218158
(176) 10 năm
(540)

ELIRIDUC

(511) 05.

(156) 10.07.2034

(732) SANOFI BIOTECHNOLOGY (FR)
82 avenue Raspail F-94250 Gentilly

---

(116) 1222225
(176) 10 năm
(540)

Omnicath

(511) 10.

(156) 23.07.2034

(732) B. BRAUN AVITUM AG (DE)
Schwarzenberger Weg 73-79 34212 Melsungen

---

(116) 1222226
(176) 10 năm
(540)

Omnibag

(511) 10.

(156) 28.07.2034

(732) B. BRAUN AVITUM AG (DE)
Schwarzenberger Weg 73-79 34212 Melsungen

---

(116) 1222229
(176) 10 năm
(540)

Omniset

(156) 23.07.2034

(732) B. BRAUN AVITUM AG (DE)
Schwarzenberger Weg 73-79 34212 Melsungen

(511) 10.

---

(116) 1226509
(822) 11761228 CN
(176) 10 năm
(540)

BKK

(156) 17.10.2034

(531) 27.05.01

(732) POYANG BLACK KINGKONG FISHING TACKLE CO., LTD (CN)
No. 1, Xi Jing Second Road, PoYang Town, PoYang County Jiangxi Province

(740) NA JIE INTELLECTUAL PROPERTY FIRM
Suite 208, F2, No 9 Xin Qi Wang Building, No. 1, Dong Da Di Road, Dong Cheng District Beijing

(511) 28.

---

(116) 1223224
(176) 10 năm
(540)

HENNIG

(156) 14.05.2034

(732) HENNIG HOLDING GMBH (DE)
Überrheinerstrasse 5 85551 Kirchheim

(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstr. 2 90402 Nürnberg

(511) 06, 07, 37, 42.

---

(116) 1223240

(176) 10 năm

(540)

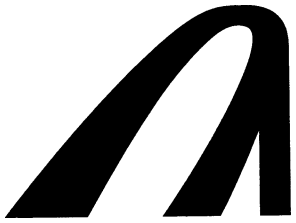

(511) 06, 10.

(156) 11.06.2034

(531) 26.03.06

(732) ASAHI INTECC CO., LTD. (JP)
3-100 Akatsuki-cho, Seto-shi Aichi 489-0071

(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(116) 1227874

(822) 012572889 DE

(176) 10 năm

(540)



(511) 35, 38, 39, 45.

(156) 20.05.2034

(531) 24.15.02; 24.15.21

(732) HAPAG-LLOYD AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Ballindamm 25 20095 Hamburg

(740) Harmsen Utescher Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) 1217148

(176) 10 năm

(540)

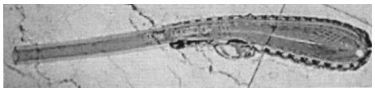

(511) 21, 33.

(156) 29.05.2034

(831) 01.04.2015 VN

(531) 19.07.06; 23.03.01

(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC (AM)
Ashtarak Highway 2 Yerevan

---

(116) 1213565
(822) UK00003003179 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(156) 12.05.2034
(831) 20.06.2017 VN

(531) 26.03.01; 26.03.02; 26.03.04; 26.03.23; 26.15.15; 26.15.25
(732) GSLT HOLDINGS LIMITED (GB)
4th Floor, 100 St. John Street London EC1M 4EH
(740) Wiggin LLP
Jessop House, Jessop Avenue Cheltenham, Gloucestershire GL50 3WG

---

(116) 1213594
(176) 10 năm
(540)

Nanopia

(511) 05.

(156) 01.05.2034

(732) SEKISUI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-3, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0027
(740) TANIYAMA Takashi
c/o OFUSA AND TANIYAMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, AKASAKA-KOYO Bldg., 4th floor, 1 - 4 - 6, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(116) 1213612
(822) 012419768 DE
(176) 10 năm
(540)

NBB

(511) 01, 09, 42.

(156) 28.05.2034

(732) DÖHLER GMBH (DE)
Riedstrasse 7-9 64295 DARMSTADT
(740) dompatent von Kreisler Selting Werner - Partnerschaft von Patentanwälten und Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

---

(116) 1213613
(822) 76240045; 78417243; 78568692; 86261689 US
(176) 10 năm
(540)

CREWCUTS

(156) 29.05.2034

(732) J. CREW INTERNATIONAL, INC. (US)
225 Liberty Street, 17th Floor New York NY 10281
(740) Haseltine Lake Kempner LLP
One Portwall Square, Portwall Lane Bristol BS1 6BH

(511) 14, 18, 25, 35.

---

(116) 1217386

(176) 10 năm
(540)

HEATSTICKS

(156) 21.07.2034

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 34.

---

(116) 1218256

(176) 10 năm
(540)

COMBIVISC

(156) 08.07.2034

(732) CARL ZEISS MEDITEC AG (DE)
Göschwitzer Strasse 51-52 07745 Jena

(511) 05, 10.

---

(116) 1222466

(176) 10 năm

(540)

Macrilen
(macimorelin) granules

(511) 05, 42, 44.

(156) 12.08.2034

(531) 01.15.23; 24.17.01; 26.03.06; 27.05.10; 29.01.14

(591) Red, blue, green and grey.

(732) AETERNA ZENTARIS GMBH (DE)
Weismüllerstrasse 50 60314 Frankfurt

(740) Meissner Bolte Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Widenmayerstr. 47 80538 München

---

(116) 1223438

(822) 14 4 066 699 FR

(176) 10 năm

(540)

AATC

(511) 12, 41.

(156) 28.07.2034

(732) AIRBUS S.A.S. (FR)
2 Rond-Point Emile Dewoitine F-31700 BLAGNAC

(740) Cabinet CAMUS LEBKIRI
25, Rue de Maubeuge F-75009 PARIS

---

(116) 1223544

(176) 10 năm

(540)

UNIQLO

LifeWear

(511) 18, 25, 26, 35.

(156) 12.09.2034

(531) 26.04.18; 28.03.00; 29.01.12

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894

(740) KUBOTA Eiichiro
KUBOTA, 9th Floor Kamiyacho Prime place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1228209
(822) 2014-041504 JP
(176) 10 năm
(540)

LION

(511) 16.

(156) 23.07.2034
(732) KABUSHIKI KAISHA LION JIMUKI (DOING BUSINESS AS LION OFFICE PRODUCTS CORP.) (JP)
3-5-44, Nagatanaka, Higashiosaka-shi Osaka 577-8560
(740) MIKAMI Masaki
MARKS IP LAW FIRM, 2F iPLUS Edobori, 1-9-11 Edobori, Nishi-ku, Osaka-shi Osaka 550-0002

---

(116) 1228269
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 09.07.2034
(531) 21.03.21; 27.03.15; 27.07.01
(732) CAPTEN CO., LTD. (KR)
(Bokjung-dong), 1522 Sungnamdae-ro, Sujeong-gu Kyunggido
(740) JEONG, WOO SUNG
Lim and Jeong Patent & Law Firm, No.303 Somerset Palace, 7 Yulgok-ro 2 gil Jongno-gu Seoul 110-885

---

(116) 1225006
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 29.09.2034
(531) 26.01.06; 26.04.18; 27.01.01; 27.05.17; 29.01.12
(591) Blue and light blue.The lower part of "TORNAD" is light blue and the rest part of "TORNAD" is blue. The lower circle out of the three circles is blue and the upper two circles out of the three circles are light blue. The band part below "TORNAD" and the three circles is blue.
(732) NIPPON TECHNOLOGY SOLUTION CO., LTD. (JP)
7-32, Nakashima 2-chome, Takasago-shi Hyogo 676-0001
(740) MATSUSAKA Masahiro
Matsusaka and Associates, PALAIS ROYAL JUNKEICHO 204, 16-23, Minamisemba 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

---

(116) 1225013
(822) 010270841 CA
(176) 10 năm
(540)

Geotab

(156) 20.10.2034

(732) GEOTAB, INC. (CA)
2440 Winston Park Drive Oakville ON L6H 7V2
(740) metaCom LEGAL Nagel Markowsky Vossius Rechtsanwälte
Prinzregentenstr. 74 81675 Munich

(511) 09.

---

(116) 1229291
(822) 13918221; 13918116 CN
(176) 10 năm
(540)

BOSIDENG
波司登

(156) 02.09.2034

(531) 03.07.17; 28.03.00

(732) BOSIDENG INTERNATIONAL FASHION (CHINA) LIMITED (CN)
Room 612, 6th Floor, No.18 Zhengfu Road, Yangpu District Shanghai
(740) JIANGSU NEW & HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F SOHO MANSION, NO.8 SOUTH ZHONGSHAN ROAD NANJING

(511) 18, 25.

---

(116) 1213985
(822) 85087927 US
(176) 10 năm
(540)

Phildesco
A World of Coconut Products

(156) 23.05.2034

(531) 01.05.09; 01.05.15; 05.07.06; 27.03.01; 27.03.11

(732) PHILDESCO, INC. (US)
78 Grove Street Somerville NJ 08876
(740) Eric J. Kaiser Eric J. Kaiser, Counsellor at Law
40 E. Valley Brook Road Long Valley, NJ 07853

(511) 29.

---

(116) 1214024
(176) 10 năm
(540)

K-Palette

(511) 03.

(156) 02.06.2034

(531) 02.09.01; 05.05.19; 05.05.20

(732) CUORE CO., LTD. (JP)
Hiroshiba-cho 12-25, Suita-shi Osaka 564-0052

(740) KITAMURA Koji c/o Seiju IP Firm
AP Bldg., 4-5-14, Nishitenma, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(116) 1215153
(176) 10 năm
(540)

ERDINGER WEISSBRÄU

(511) 32.

(156) 12.05.2034

(531) 05.07.02; 25.01.15; 26.01.04; 27.01.12; 29.01.14

(591) Blue, red, gold and white.

(732) ERDINGER WEIßBRÄU WERNER BROMBACH GMBH & CO. KG (DE)
Lange Zeile 1+3 85435 Erding

(740) RAU & RAU Attorneys-at-Law
Widenmayerstrasse 28 80538 Munich

---

(116) 1223969
(176) 10 năm
(540)

Langerie

(511) 25.

(156) 10.07.2034

(531) 27.05.01

(732) SHENZHEN HUIJIE GROUP CO., LTD (CN)
23, 24, 25, 26F, Tower A, East Pacific International Center (Phase 1), 7888 Shennan Boulevard, Futian District Shenzhen, Guangdong

(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No. 9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(116) 1220115
(176) 10 năm
(540)

INSQIN

(511) 01, 25, 42.

(156) 21.05.2034

(732) COVESTRO DEUTSCHLAND AG (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 1228450
(822) 30 2014 056 832.2/05 DE
(176) 10 năm
(540)

Cimifemin

(511) 03, 05, 35.

(156) 12.09.2034

(732) Schaper & Brümmer Gesellschaft mit beschränkter Haftung & Co. Kommanditgesellschaft (DE)
Bahnhofstraße 35 Salzgitter
(740) isarpatent - Patent- und Rechtsanwälte Barth Charles Hassa Peckmann & Partner mbB
Friedrichstraße 31 80801 München

---

(116) 1234264
(176) 10 năm
(540)



(511) 35, 39, 41.

(156) 08.10.2034

(531) 01.11.08; 27.05.10

(732) INTERCOOP HOUSE & GARDEN COOPERATIVE (CH)
Zentralstrasse 63 CH-2502 Biel/Bienne
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) 1214415

(176) 10 năm

(540)



(511) 09, 11, 34.

(156) 11.06.2034

(531) 27.05.21

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel

(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) 1214416

(176) 10 năm

(540)

iQOS

(511) 09, 11, 34.

(156) 11.06.2034

(531) 27.05.01

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel

(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) 1214434
(822) 14 4 073 973 FR
(176) 10 năm
(540)

MONT BLANC

(511) 10.

(156) 03.07.2034
(831) 20.03.2017 VN

(732) SPINEWAY (FR)
7 Allée du Moulin Berger - Bâtiment 7
F-69130 ECULLY

(740) Cabinet LAURENT ET CHARRAS
3 place de l'Hôtel de Ville, CS 70203 F-42005 Saint-Etienne Cedex 1

---

(116) 1219011
(176) 10 năm
(540)

LEMO

(511) 09, 17, 35, 37, 38, 40, 42.

(156) 26.05.2034

(732) LEMO SA (CH)
Chemin des Champs-Courbes 28 CH-1024 Ecublens
(740) TRADAMARCA SA
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

---

(116) 1228593
(822) 2014-064169 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 26.08.2034

(531) 26.05.02; 26.13.25

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577
(740) TSUJIMOTO Kazuyoshi Tsujimoto Law and Patent Firm
Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2 chome, Chuo-Ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(116) 1228670
(176) 10 năm
(540)

REOLOSIL

(511) 01.

(156) 20.08.2034

(732) TOKUYAMA CORPORATION (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi Yamaguchi 745-8648
(740) HAYASHI Eiji
C/o Shobayashi International Patent and Trademark Office, Sarpia Tower, 1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1214530

(176) 10 năm
(540)

SGS ACADEMY

(511) 41.

(156) 13.05.2034

(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) Gray (Pantone 424) and orange (Pantone 021).SGS = Gray (Pantone 424); ACADEMY = orange (Pantone 021).
(732) SGS SOCIÉTÉ GÉNÉRALE DE SURVEILLANCE SA (CH)
Place des Alpes 1 CH-1201 Genève
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 Malmö

---

(116) 1214536

(176) 10 năm
(540)

TyreXol

(511) 17, 36, 40.

(156) 28.05.2034

(732) TYRE RECYCLING SOLUTIONS SA (CH)
Zone industrielle le Trési 9A
Préverenges
(740) Gsmart-IP SA
Route de Florissant 81 CH-1206 Genève

---

(116) 1218246

(176) 10 năm
(540)

IQOS

(511) 09, 11, 34.

(156) 10.07.2034

(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) 1219217
(822) 13 4 052 812 FR
(176) 10 năm
(540)

ANRS

(511) 09, 16, 35, 36, 38, 41, 42, 44.

(156) 05.06.2034

(732) INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE (INSERM), ETABLISSEMENT PUBLIC NATIONAL À CARACTÈRE ADMINISTRATIF (FR)
101 rue de Tolbiac F-75654 PARIS CEDEX 13
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
31-33 rue de la Baume F-75008 PARIS

---

(116) 1219238
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 24.06.2034

(531) 04.02.01; 19.07.01; 29.01.13

(732) E. REMY MARTIN & Cº (FR)
20, rue de la Société Vinicole F-16100 Cognac
(740) NOVAGRAAF FRANCE
84 cours de Verdun F-33000 Bordeaux

---

(116) 1223394
(822) 2014-020294; 2014-024984 JP
(176) 10 năm
(540)

ULTRA LIGHT DOWN

(511) 24, 25, 35.

(156) 25.04.2034

(531) 27.05.22

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894
(740) KUBOTA Eiichiro
KUBOTA, 9th Floor Kamiyacho Prime place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(116) 1227903
(822) 2014-020188 JP
(176) 10 năm
(540)

AMOLEA

(511) 01.

(156) 30.07.2034

(732) AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8405
(740) YAMASHITA Shoko Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1227921
(822) 012416319 AT
(176) 10 năm
(540)

GeoGebra

(511) 09, 41, 42.

(156) 28.04.2034

(732) GEOGEBRA GMBH (AT)
Altenbergerstraße 69 A-4040 Linz
(740) e|n|w|c Natlacen Walderdorff Cancola Rechtsanwälte GmbH
Schwarzenbergplatz 7 A-1030 Wien

---

(116) 1224726
(176) 10 năm
(540)

SKYGLORY

(511) 16.

(156) 02.09.2034

(531) 27.05.01
(732) XU SHIHUI (CN)
21905# H1 Building, Street 4, Gate 57, Yiwu International Market District 3, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Longshu Trademark Service Co., Ltd.
602 Area C, Jinfuyuan Building, No. 800, Chouzhou North Road, Yiwu City 322000 Zhejiang

---

(116) 1224736

(176) 10 năm

(540)



(511) 33.

(156) 23.07.2034
(831) 12.04.2017 VN

(531) 05.07.10; 27.05.01

(732) CANTINE SGARZI LUIGI S.R.L. (IT)
Via Bernarda, 1650 CASTEL SAN PIETRO TERME (BOLOGNA)

(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(116) 1228940
(822) 013030903 GB
(176) 10 năm
(540)

ARSENAL

(511) 18, 25, 28.

(156) 26.06.2034

(732) THE ARSENAL FOOTBALL CLUB LIMITED (GB)
Highbury House, 75 Drayton Park London N5 1BU

(740) Lewis Silkin LLP
Arbor, 255 Blackfriars Road London SE1 9AX

---

(116) 1213714
(822) 01056691 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 12.06.2034

(531) 03.05.19; 27.05.17

(732) BARRY GERALD TEN VOORDE (NL)
Vossenbeltweg 7 NL-7559 PN Hengelo

(740) PatentAgent Nederland B.V.
P.O. Box 40028 NL-7504 RA Enschede

---

(116) 1213736
(822) 1559047 AU
(176) 10 năm
(540)

Quad Lock

(156) 30.04.2034
(831) 09.07.2020 VN

(732) ANNEX PRODUCTS PTY LTD (AU)
Suite 6a Level 3, 299 Toorak Rd South Yarra VIC 3141
(740) GRIFFITH HACK
GPO Box 1285 Melbourne VIC 3001

(511) 09, 11.

---

(116) 1213746

(176) 10 năm
(540)

ANDERSEN CONSULTING

(156) 20.05.2034
(831) 25.08.2014 VN

(732) ANDERSEN TAX LLC (US)
1177 Avenue of the Americas, 18th Floor New York NY 10036
(740) Oscar L. Alcantara Andersen Tax LLC
222 West Adams Street Suite 2250 Chicago, IL 60606

(511) 35, 36.

---

(116) 1213747

(176) 10 năm
(540)

ANDERSEN GLOBAL

(156) 20.05.2034
(831) 25.08.2014 VN

(732) ANDERSEN TAX LLC (US)
1177 Avenue of the Americas, 18th Floor New York NY 10036
(740) Oscar L. Alcantara Andersen Tax LLC
222 West Adams Street Suite 2250 Chicago, IL 60606

(511) 35, 36.

---

(116) 1213748

(176) 10 năm
(540)

ANDERSEN TAX

(511) 35, 36.

(156) 20.05.2034
(831) 25.08.2014 VN

(732) ANDERSEN TAX LLC (US)
1177 Avenue of the Americas, 18th Floor New York NY 10036
(740) Oscar L. Alcantara Andersen Tax LLC
222 West Adams Street Suite 2250 Chicago, IL 60606

---

(116) 1229243
(822) 01283027 BE
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 03, 05, 35, 40, 41, 42.

(156) 14.07.2034
(831) 09.02.2016 VN

(531) 24.17.21; 26.07.25; 26.11.12; 26.11.21; 26.11.25

(732) GOVI PRODUCTION COMPANY (BE)
Landegemstraat 8 B-9031 Gent
(740) NEOMARK Sàrl faisant commerce sous la dénomination Laidebeur & Partners
14a, Rue de la Gare L-4924 Hautcharage

---

(116) 1214853
(176) 10 năm
(540)

MANUEL RITZ

(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 28.03.2034

(732) PAOLONI FAMILY HOLDING S.R.L. (IT)
Via G. Battista, 10 APPIGNANO (MC)
(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano

---

(116) 1218439

(176) 10 năm
(540)

DUOLYS

(511) 03.

(156) 25.06.2034

(732) ACM (FR)
17 rue de Neuilly, Impasse Passoir F-92110 CLICHY
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

---

(116) 1215025
(822) 201403074 NO
(176) 10 năm
(540)

CERMAQ

(511) 29, 31, 44.

(156) 25.03.2034

(732) CERMAQ GROUP AS (NO)
Postboks 144 Sentrum N-0102 Oslo
(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

---

(116) 1219634
(822) 14 4 074 244 FR
(176) 10 năm
(540)

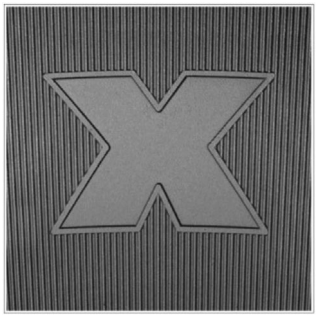

(511) 12.

(156) 15.07.2034

(531) 25.07.20; 26.04.12; 27.05.21

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
23 Place des Carmes Dechaux F-63000 CLERMONT-FERRAND
(740) MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN
23 Place des Carmes Déchaux F-63000 Clermont-Ferrand

---

(116) 1219816
(822) 86141112 US
(176) 10 năm
(540)

MARCIANO

(511) 35.

(156) 11.06.2034

(732) GUESS? IP HOLDER L.P. (US)
1444 South Alameda Street Los Angeles CA 90021
(740) Michael J. MacDermott Lewis Roca Rothgerber Christie LLP
P.O. Box 29001 Glendale CA 91209-9001

---

(116) 1219824
(822) 85064167 US
(176) 10 năm
(540)

SOLSTICE

(511) 01.

(156) 13.06.2034

(732) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 Columbia Road Morristown NJ 07962
(740) David A. Cohen Honeywell International Inc.
101 Columbia Road Morristown, NJ 07962

---

(116) 1224799
(176) 10 năm
(540)

STONE HENGE

(511) 14.

(156) 25.07.2034

(531) 27.05.01
(732) WOORIM FMG CO., LTD. (KR)
15, Boramae-ro 5-gil, (Sindaebang-dong), Dongjak-gu Seoul
(740) DAE-A INTELLECTUAL PROPERTY CONSULTING
3F&4F&5F, Hanyang Bldg., 123 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 135-936

---

(116) 1224810
(822) 86013195 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 10.

(156) 09.07.2034
(831) 06.02.2015 VN

(531) 26.11.13; 27.05.08; 29.01.12
(591) Black and green.The mark consists of the stylized wording "SI-BONE" in the color black having the design of a green double curved line through the letter "O"; the color white represents transparent areas and is not a part of the mark.
(732) SI-BONE, INC. (US)
471 El Camino Real, Suite 101 Santa Clara CA 95050
(740) Mark A. Steiner, Esq. DUANE MORRIS LLP
Spear Tower, One Market Plaza, Ste. 2200 San Francisco CA 94105-1127

---

(116) 1229440
(822) 12462399; 12462398; 12437028; 12437149; 12437233 CN
(176) 10 năm
(540)

FAMIBOT

(511) 07, 09, 11, 28, 41.

(156) 06.05.2034

(732) ECOVACS ROBOTICS CO., LTD. (CN)
Changqiao Town, Wuzhong District, Suzhou Jiangsu Province
(740) Chofn Intellectual Property
#703, 7th Floor, Glory Star Financial Tower, Building 3, No.16 Lize Road, Fengtai District 100073 Beijing

---

(116) 1229444
(822) 86367528; 76671239 US
(176) 10 năm
(540)

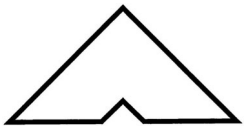

(511) 20, 35.

(156) 22.08.2034

(531) 27.05.21

(732) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
1670 East 8th Avenue, Tampa FL 33605
(740) Monica B. Richman
Dentons US LLP, P.O. Box #061080 Chicago IL 60606

---

(116) 1215275
(176) 10 năm
(540)

BOROSIL

(511) 09, 10, 11, 20, 21.

(156) 19.05.2034

(531) 27.05.17

(732) BOROSIL LIMITED (IN)
Crescenzo, 1101, 11th Floor, G Block, Plot No. C, 38/39, Bandra Kurla Complex, Bandra (East) Mumbai 400051

(740) Avesh Kayser
2nd Floor, 20, Raja Bahadur Mansion, Ambalal Doshi Marg, Fort Mumbai 400001

---

(116) 1235272
(822) 01281061 CH
(176) 10 năm
(540)

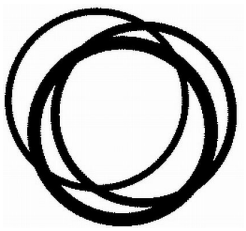

(511) 12, 18, 20, 24, 25, 28, 35.

(156) 01.04.2034

(531) 26.01.05; 26.01.06

(732) ROYALTY BUGABOO GMBH (CH)
Schmidgasse 3 CH-6300 Zug

(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP Amsterdam

---

(116) 1245440
(176) 10 năm
(540)

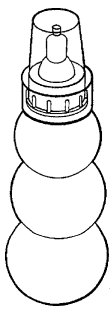

(511) 30.

(156) 08.10.2034

(531) 19.07.01

(732) CASA DEL DOLCE S.P.A. (IT)
Strada Consorziale dei Beni, 1/3 I-24045 FARA GERA D'ADDA (BERGAMO)

(740) Stefano GOTRA c/o BUGNION S.p.A.
Largo Michele Novaro, 1/A I-43121 PARMA

---

(116) 1234327
(822) 86272314; 86289599; 86976102 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 39, 42.

(156) 01.06.2034
(531) 02.01.07; 04.05.05; 29.01.12
(591) The color(s) yellow and brown is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a yellow stick figure, the head formed by a circle, with a downward pointing brown triangle at the top of the torso.
(732) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043
(740) John C. Nishi Dickinson Wright PLLC
1825 Eye Street N.W Suite 900 Washington DC 20006

---

(116) 1228788
(822) 13149395; 13149394 CN
(176) 10 năm
(540)

MARQUIS

(511) 11, 21.

(156) 02.09.2034
(531) 27.05.17
(732) NINGBO MARQUIS HI-TECH CO., LTD. (CN)
No.,665 Hengshan West Road, Beilun Beilun Ningboo Zheijang
(740) TISIZE & PARTNERS
Unit 1701A-2, 17/F, building 19 Wangjing Dongyuan 7, Beijing

---

(116) 1234509
(176) 10 năm
(540)



Babyface
It'S SKIN

(511) 03.

(156) 04.11.2034
(531) 04.05.21; 29.01.07
(591) Brown.The image of upper line is in brown, the line in middle of both circles is in brown and the both circles are in brown, the words 'Babyface' and 'It'S SKIN' are in brown.
(732) IT'S HANBUL CO., LTD. (KR)
(Nonhyeon-dong) 634, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 135-634
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06243

---

(116) 1224687
(822) 013032495 GB
(176) 10 năm
(540)

Cath Kidston

(156) 28.07.2034
(831) 10.03.2016 VN

(531) 27.05.01; 29.01.01
(591) Red.
(732) NEXT RETAIL LIMITED (GB)
Desford Road Enderby Leicester
Leicestershire LE19 4AT
(740) Squire Patton Boggs (UK) LLP
60 London Wall London EC2M 5TQ

(511) 09, 12, 18.

---

(116) 1244788
(822) 01289130 GB
(176) 10 năm
(540)

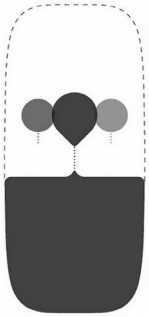

(156) 04.11.2034

(531) 20.05.15; 26.01.06; 26.11.14

(732) PEOPLE AGAINST DIRTY HOLDINGS LIMITED (GB)
The Ministry Of Clean SC Johnson, Frimley Green Road, Frimley, Camberley Surrey GU16 7AJ
(740) BAP IP bv - Brantsandpatents
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

(511) 03, 05, 16.

---

(116) 1244814
(822) 233779 AU
(176) 10 năm
(540)

STEGGLES

(156) 31.10.2034

(732) BAIADA PTY LIMITED (AU)
642 Great Western Hwy PENDLE HILL NSW 2145

(511) 29.

---

(116) 1229123
(822) 14393154; 14393253; 14393279; 14393336 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 20, 22, 25.

(156) 02.09.2034

(531) 26.04.16; 26.04.24; 27.05.24

(732) TOREAD HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
Room 613, 6th Floor, Building 5, Courtyard A-1, Guanghua Road, Tongzhou District Beijing
(740) Beyond Attorneys at Law
F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(116) 1229142
(822) 2014-014170 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 17, 37, 42.

(156) 11.03.2034

(531) 27.05.17; 27.05.19; 29.01.12
(591) Red.Trapezoidal part on the left side of the present trademark is red.
(732) HOCHIKI CORPORATION (JP)
2-10-43, Kamiosaki, Shinagawa-ku Tokyo 141-8660
(740) Koji Hirokawa
Touto Akasaka Bldg. 6F, 21-15, Akasaka 3-chome Minato-Ku Tokyo 107-0052

---

(116) 1229147
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 25.09.2034

(531) 27.05.01

(732) CHAOYANG LONG MARCH TYRE CO., LTD. (CN)
Xiangyang Road, Longcheng District, Chaoyang City Liaoning Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 1234998
(822) 2014-040375 JP
(176) 10 năm
(540)

THE POOL AOYAMA

(511) 14, 18, 25, 35.

(156) 21.05.2034

(732) JUN CO., LTD. (JP)
2-26-1, Minamiaoyama, Minato-ku
Tokyo 107-8384

(740) Hisashi MATSUMOTO
IPAC PATENTS AND TRADEMARKS, 404 TMI Bldg. 3-15-16 Shinishikawa, Aoba-ku Yokohama 225-0003

---

(116) 1219687
(822) UK00003047802 GI
(176) 10 năm
(540)

EARTH KISS

(511) 03.

(156) 10.04.2034

(732) EXETER INVESTMENTS LIMITED (GI)
3rd Floor, Island Business Centre, Ocean Village Gibraltar GX11 1AA

(740) Briffa Legal Limited
Business Design Centre, 52 Upper Street Islington, London N1 0QH

---

(116) 1219691
(176) 10 năm
(540)

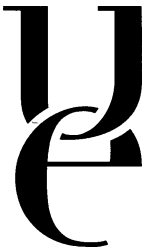

(511) 14, 18, 25.

(156) 06.05.2034

(531) 27.05.22
(732) SHENZHEN NOBLE COSMETICS CO., LTD. (CN)
10-10, Huishang Mingyuan, No. 25, Nanqing Road, Luohu District Shenzhen City

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(116) 1219693
(822) 2014-028302 JP
(176) 10 năm
(540)

PUZZLE&DRAGONS

(511) 09, 41.

(156) 16.04.2034

(732) GUNGHO ONLINE ENTERTAINMENT, INC. (JP)
Pacific Century Place Marunouchi, 1-11-1, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6221
(740) OGASAWARA Masataka
ZeLo, a Foreign Law Joint Enterprise, 10th Floor, Toyosu Foresia, 3-2-24 Toyosu, Koto-ku Tokyo 135-0061

---

(116) 1219740
(822) 013039912 US
(176) 10 năm
(540)

TRANQUINI

(511) 05, 32.

(156) 08.07.2034

(732) INNOVIOM INC. (US)
700 Canal St. Building 1, 1st Floor Stamford CT 06902
(740) Jan Tamulewicz, Myers Wolin, LLC
100 S. Jefferson Road, Suite 202 Whippany, New Jersey 07981-1009

---

(116) 1224912
(176) 10 năm
(540)

BAE

(511) 09.

(156) 10.07.2034

(531) 26.01.03; 26.04.02; 27.05.01

(732) BAE HOLDING GMBH (DE)
Wilhelminenhofstr. 70 12459 Berlin
(740) Gulde & Partner Patent- und Rechtsanwaltskanzlei mbB
Wallstraße 58/59 10179 Berlin

---

(116) 1235056
(822) 2014-058803 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 02, 17.

(156) 27.08.2034

(531) 27.05.01
(732) FUJI CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
3-5, Uchihiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka-fu 540-0037
(740) R&C IP Law Firm
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka-fu 530-0005

---

(116) 1235106
(176) 10 năm
(540)

HUIJIN

(511) 36.

(156) 21.10.2034

(732) CENTRAL HUIJIN INVESTMENT LTD. (CN)
New Poly Plaza, No. 1 North Chaoyangmen Street, Dongcheng District 100010 Beijing
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) 1240046
(822) 4020140029926 KR
(176) 10 năm
(540)

Smart Shift and Drive

(511) 12.

(156) 31.10.2034

(732) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12 Heolleung-ro, Seocho-Gu Seoul 137-938
(740) Nahm, Ho-Hyun
27th Floor, Trade Tower, 511 Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul 06164

---

(116) 1240064
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 25.09.2034

(531) 26.05.04; 26.11.03; 26.13.25
(732) SHANGHAI SUN TELECOMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Room 201, No. 9450, Humin Road Shanghail
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) 1245263
(822) 2014-085870 JP
(176) 10 năm
(540)

Nichibei

(511) 20.

(156) 04.11.2034

(531) 26.13.25; 27.05.01
(732) NICHIBEI CO., LTD. (JP)
3-15-4, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-0027
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1241566
(822) 86153789 US
(176) 10 năm
(540)

ASTM COMPASS

(511) 42.

(156) 23.06.2034

(732) AMERICAN SOCIETY FOR TESTING AND MATERIALS (US)
100 Barr Harbor Drive West Conshohocken PA 194282959
(740) Carole R. Klein Morgan, Lewis & Bockius LLP
1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004

---

(116) 1241602
(822) 2014-038899 JP
(176) 10 năm
(540)

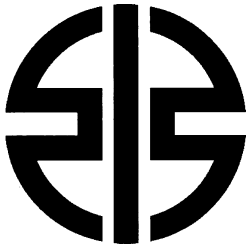

(511) 12.

(156) 01.08.2034
(831) 03.12.2019 VN

(531) 26.01.01; 26.13.25
(732) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) (JP)
1-1 Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1240354
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 19.06.2034
(531) 05.03.15; 27.05.08; 27.05.10; 29.01.13
(732) NUTRACEUTICAL INGREDIENTS PTE LTD (SG)
Block 40 UBI Crescent #01-08, UBI Techpark SINGAPORE 408567

---

(116) 1240410
(822) 2014-58455 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 12.08.2034

(531) 01.15.15; 05.11.01; 05.11.05; 26.13.25; 29.01.12
(591) Blue and white."J" is in white; deformed device surrounding the "J", two deformed circles, "V" and "P" are in blue.
(732) JAPAN VAM & POVAL CO., LTD. (JP)
3-11-1, Chikko-Shinmachi, Nishi-ku, Sakai-shi Osaka 592-8331
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(116) 1236765
(176) 10 năm
(540)

SYZ

(511) 36.

(156) 20.11.2034

(732) BANQUE SYZ SA (CH)
Quai des Bergues 1 CH-1201 Genève
(740) WEINMANN ZIMMERLI
Apollostrasse 2, Postfach 1021 CH-8032 Zürich

---

(116) 1241832
(822) 012912945 SE
(176) 10 năm
(540)

MUNTERS

(511) 11.

(156) 02.06.2034

(732) MUNTERS AKTIEBOLAG (SE)
Box 1188 SE-164 26 KISTA
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) 1235601
(822) 01281066 CH
(176) 10 năm
(540)

bugaboo

(511) 12, 18, 20, 24, 28, 35.

(156) 26.03.2034

(531) 26.01.06; 27.05.15; 27.05.19; 27.05.22
(732) ROYALTY BUGABOO GMBH (CH)
Schmidgasse 3 CH-6300 Zug
(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP Amsterdam

---

(116) 1235820
(822) 012783965 DE
(176) 10 năm
(540)

OnEfficiency

(511) 07, 09, 37, 40, 42.

(156) 03.09.2034

(732) VOITH PATENT GMBH (DE)
Sankt Poltener Straße 43 89522 Heidenheim

---

(116) 1244761
(822) 1654896 AU
(176) 10 năm
(540)

GSA STUDIO

(511) 35, 36, 37, 42.

(156) 06.11.2034

(732) GROUP GSA PTY LTD (AU)
Level 7, 80 William Street East Sydney NSW 2011
(740) Alicia Beverley
PO Box 265 KILLARA NSW 2071

---

(116) 1234859
(822) 132625 BG
(176) 10 năm
(540)

HUVEMATIC

(511) 07, 10.

(156) 06.11.2034

(732) HUVEPHARMA EOOD (BG)
5th floor, 3A Nikolay Haytov Str. BG-1113 Sofia
(740) Zdravka Dimitrova KOSTADINOVA - VULCHEVA
Office 11, Hadji Dimitar Assenov Str. 119 BG-6000 STARA ZAGORA

---

(116) 1236214
(822) 75481831 US
(176) 10 năm
(540)

JEAN BAPTISTE

(511) 15.

(156) 16.10.2034
(831) 01.02.2017 VN

(732) EMUSIC LLC (US)
278-B Duffy Avenue Hicksville NY 11801
(740) Karen Artz Ash Katten Muchin Rosenman LLP
50 Rockefeller Plaza New York NY 10020

---

(116) 1245028
(822) 2014-066680 JP
(176) 10 năm
(540)

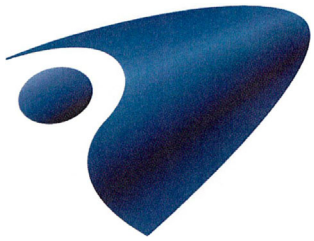

(511) 35.

(156) 16.09.2034

(531) 26.01.03; 26.07.25; 26.13.25; 29.01.04
(591) Shades of blue.The shades of blue are claimed as a feature of the mark.
(732) RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku
Tokyo 101-8336
(740) NAGAI Hiroshi
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1250125
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 13.11.2034

(531) 18.03.21; 26.03.01
(732) SHANDONG BIHAI MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO. 000349 WEST FIFTH ROAD, JUNAN COUNTY, LINYI CITY
SHANDONG PROVINCE
(740) BAY IP INTELLECTUAL PROPERTY Co. Ltd.
218-15, Building 4, No. 61 Zhuji Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong

---

(116) 1236262
(822) MC2014C000162 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 09, 12, 14, 17, 18, 20, 25, 27, 28, 35.

(156) 26.06.2034
(531) 27.05.01
(732) FINPROJECT S.P.A. (IT)
Via San Gabriele, 96 I-62010 MORROVALLE (MC)
(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY S.P.A.
Via G. Carducci, 6 I-62012 Civitanova Marche (MC)

---

(116) 1236303
(822) 2014-57062 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 10, 17, 21, 24, 25.

(156) 28.08.2034

(531) 02.09.14; 26.11.03; 26.11.07; 27.05.01

(732) SHOWA GLOVE CO. (JP)
565, Tohori, Himeji-shi Hyogo 670-0802

(740) KAJI Toshikazu
c/o Brighten International Patent, Shinkawa ST Bldg. 5th floor, 1-25-2 Shinkawa, Chuo-ku Tokyo 104-0033

---

(116) 1232885
(822) 14699473 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 15.10.2034

(531) 26.01.18; 26.01.24; 27.05.21; 27.05.24

(732) SHENZHEN RAPOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 22, Jinxiu East Road, Kengzi Jiedao, Pingshan New District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) BORSAM INTELLECTUAL PROPERTY LTD.
301, Tower D, Galaxy World, Minzhi, Longhua Shenzhen

---

(116) 1232921
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 04, 08, 09, 16, 18, 21, 25, 26, 35, 44.

(156) 29.05.2034

(531) 26.15.01; 27.05.10; 29.01.12

(591) Purple and white.

(732) BORA CREATIONS S.L. (ES)
Calle Velázquez, (Pto. de Andratx), 11 E-07157 Andratx Baleares

(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(116) 1232924
(822) 012996443 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 15, 25.

(156) 26.06.2034

(531) 27.05.13

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire MK1 1DQ
(740) Simmons & Simmons LLP
CityPoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(116) 1233019
(822) 2014-066513; 2014-049618 JP
(176) 10 năm
(540)

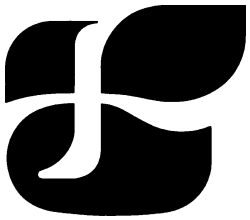

(511) 29, 30.

(156) 14.08.2034
(831) 06.02.2015 VN

(531) 05.03.11; 05.03.13; 05.03.15; 27.05.21

(732) FUJICCO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS FUJICCO CO., LTD.) (JP)
13-4, Minatojima-Nakamachi 6-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-8558
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1241640
(822) 86373850 US
(176) 10 năm
(540)

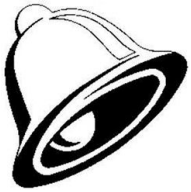

(511) 43.

(156) 11.11.2034

(531) 22.03.01; 22.03.05
(732) TACO BELL CORP. (US)
1 Glen Bell Way Irvine CA 92618
(740) Margaret Mettler - Yum! Brands, Inc.
7100 Corporate Drive Plano TX 75024

---

(116) 1242686
(176) 10 năm
(540)



(511) 17.

(156) 21.10.2034

(531) 27.05.01
(732) LAIYANG CHANGYU SEALING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 057 West Longmen Rd, Laiyang City Shandong
(740) Beijing Creatshine Intellectual Property Attorney Co., Ltd.
Room 508, 5th Floor, Building 3, ChengjianDaoqiao Mansion, No.9 Courtyard, Jiaogezhuang Street, Shunyi District 101300 Beijing

---

(116) 1247761
(176) 10 năm
(540)



(511) 17.

(156) 14.08.2034

(531) 27.05.01; 29.01.12
(732) ASTEKS KAUÇUK VE PLASTIK SANAYI VE TICARET ANONIM ŞIRKETI (TR)
Merkez Mah. Hürriyet Bulvari No:32 Yakuplu Büyükçekmece ISTANBUL
(740) DIŞ PATENT MARKA TESCİL VE DANIŞMANLIK HİZMETLERİ LTD. ŞTİ.
BAY PLAZA Girne Mah. Elifli Sok. No:27 Kat:5-6-7 PK TR-34852 Maltepe / İSTANBUL

---

(116) 1233212
(822) 2014-37445 JP
(176) 10 năm
(540)

HI－GRIP
ハイグリップ

(511) 06, 07, 08, 09.

(156) 10.06.2034

(531) 28.03.00
(732) NAGAKI SEIKI CO.,LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-City Osaka 574-0045
(740) MATSUMOTO Seiji
Aios Gotandaekimae Bldg. 1001, 11-1, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-0031

---

(116) 1233228
(822) 01281065 CH
(176) 10 năm
(540)

BUGABOO

(156) 16.06.2034

(732) ROYALTY BUGABOO GMBH (CH)
Schmidgasse 3 CH-6300 Zug
(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP Amsterdam

(511) 12, 18, 20, 24, 28, 35.

---

(116) 1242941

(176) 10 năm
(540)

MONSTER STRIKE

(156) 23.06.2034

(732) MIXI, INC. (JP)
SHIBUYA SCRAMBLE SQUARE 36F, 2-24-12 Shibuya, Shibuya-ku Tokyo 150-6136
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 09, 41.

---

(116) 1242943

(176) 10 năm
(540)

PROGRESS
IN MIND

(156) 08.07.2034

(531) 27.05.01

(732) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9 DK-2500 Valby

(511) 05, 09, 10, 16, 35, 40, 41, 42, 44.

---

(116) 1243060
(822) 14408521 CN
(176) 10 năm
(540)

Groufie

(511) 09.

(156) 24.10.2034
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(116) 1235615
(176) 10 năm
(540)

Sigma Air Utility

(511) 07, 11, 37, 39, 40.

(156) 14.03.2034
(732) KAESER KOMPRESSOREN SE (DE)
Carl-Kaeser-Straße 26 96450 COBURG
(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Gerard-Mortier-Platz 6 44793 Bochum

---

(116) 1232302
(822) 4120140028964 KR
(176) 10 năm
(540)



(511) 35, 39.

(156) 23.07.2034
(531) 04.05.05; 27.05.08; 29.01.15
(591) DARK BLUE, PURPLE, SKY BLUE, YELLOW, RED, ORANGE, and PINK.The mark consists of the phrase 'Imagine your Korea' in three lines and a dark blue color, and below the extended leg of the letter K, there is a colorful ball above a curved line combined with a circle and the words 'KOREA TOURISM ORGANIZATION'.
(732) KOREA NATIONAL TOURISM ORGANIZATION (KR)
Cheonggyecheon-ro 40, Jung-gu Seoul
(740) YOON & YANG (IP) LLC
4Fl., Samho Bldg., 997-9 Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul

---

(116) 1232421
(822) 86176216; 86975374 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 21, 25.

(156) 23.07.2034

(531) 05.03.13; 05.03.14; 27.05.21

(732) PARIS PRESENTS INCORPORATED (US)
1950 Innovation Parkway, Suite 100 Libertyville IL 60048

(740) Stephen B. Samlan Knechtel, Demeur & Samlan
525 W. Monroe Suite 2360 Chicago IL 60661

---

(116) 1232448
(176) 10 năm
(540)

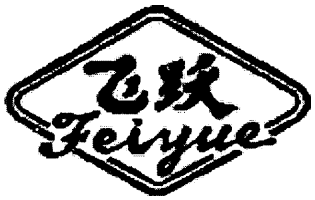

(511) 12.

(156) 11.11.2034

(531) 26.04.19; 28.03.00

(732) DOUBLE COIN TYRE GROUP LTD. (CN)
No. 2613 Jian Chuan Road SHANGHAI

(740) Shanghai Fortune Intellectual Property Co., Ltd
Rm. 204, No. 27 Lane 1520, Hua Shan Road 200052 Shanghai

---

(116) 1240739
(822) 4020140029925 KR
(176) 10 năm
(540)

Smart Shift and Drive

(511) 09.

(156) 31.10.2034

(732) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12 Heolleung-ro, Seocho-Gu Seoul 137-938

(740) Nahm, Ho-Hyun
27th Floor, Trade Tower, 511 Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul 06164

---

(116) 1247203
(176) 10 năm
(540)

LIFE FORCE

(156) 05.11.2034

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "LIFE FORCE" (RU)
Peschano-Umyotskiy tract, 10 A RU-410086 Saratov
(740) Dmitry A. BOROVSKIY
Post Box 62, Glavpochtamt RU-410000 Saratov

(511) 01, 31.

---

(116) 1247391
(822) 1529651 AU
(176) 10 năm
(540)

LA TROBE UNIVERSITY

(156) 08.05.2034

(531) 03.07.01; 03.07.16; 20.05.01

(732) LA TROBE UNIVERSITY (AU)
Plenty Road Bundoora VIC 3083
(740) Davies Collison Cave Pty Ltd
Level 15, 1 Nicholson Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 41.

---

(116) 1247394
(822) 85862615 US
(176) 10 năm
(540)

SEDVAC

(156) 27.05.2034

(732) BRENTWOOD INDUSTRIES, INC. (US)
610 Morgantown Road Reading PA 19611
(740) Laura A. Genovese K & G Law LLC
602 S. Bethlehem Pike, Bldg B Ambler PA 19002

(511) 11.

---

(116) 1235969
(822) 2014-049919 JP
(176) 10 năm
(540)

SEIREN

(156) 17.07.2034

(531) 27.05.17

(732) SEIREN CO., LTD. (JP)
10-1, Keya 1-chome, Fukui-shi Fukui 918-8560

(511) 12, 18, 24, 25, 40.

---

(116) 1235987
(822) 012783271 DE
(176) 10 năm
(540)

OnCare

(156) 03.09.2034

(732) VOITH PATENT GMBH (DE)
Sankt Poltener Straße 43 89522 Heidenheim

(511) 09, 37, 40, 42.

---

(116) 1236252
(822) UK00003060112 GB
(176) 10 năm
(540)

mu-so

(156) 18.06.2034

(732) NAIM AUDIO LIMITED (GB)
Southampton Road Salisbury, Wiltshire SP1 2LN
(740) CABINET LAURENT & CHARRAS
Le Contemporain, 50 chemin de la Bruyère F-69574 DARDILLY

(511) 09.

---

(116) 1242327

(176) 10 năm

(540)

Force of Will

(511) 28.

(156) 16.09.2034

(831) 01.02.2016 VN

(732) EYE SPY PRODUCTIONS PTE. LTD. (SG)
1 Fullerton Road #02-01, One Fullerton Singapore 049213

(740) KOBAYASHI Masaki
IPM International Patent&Trademark Office, OsakaekimaeNo.4-15F, 11-4, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001

---

(116) 1242348

(822) MI2013C010842 IT

(176) 10 năm

(540)



(511) 01, 02, 03, 04, 05, 09, 16, 17, 18, 21, 27.

(156) 16.05.2034

(531) 24.01.05; 24.09.05; 24.09.07; 27.05.22

(732) MAFRA GROUP S.R.L. (IT)
Via Manfredo Camperio 9 I-20123 MILAN

(740) CON LOR S.P.A.
Via Bronzino, 8 I-20133 Milan

---

(116) 1242352

(176) 10 năm

(540)

BRAUNS HEITMANN

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 16, 20, 21, 24, 25, 26, 28, 35.

(156) 17.06.2034

(531) 26.13.25; 27.05.17; 29.01.15

(591) Black, blue, green, red and yellow.

(732) BRAUNS-HEITMANN GMBH & CO. KG (DE)
Lütkefeld 15 34414 Warburg

(740) Geskes Patent- und Rechtsanwälte
Postfach 51 06 28 50942 Köln

---

(116) 1234192

(176) 10 năm

(540)



(511) 21, 22, 23, 24.

(156) 14.10.2034

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.19

(732) TAISHAN FIBERGLASS INC. (CN)
Economic Development Zone, Taian Shandong

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LIMITED
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(116) 1238942
(822) 012996419 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 10, 15, 38, 41.

(156) 26.06.2034

(531) 27.05.01

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire MK1 1DQ

(740) Simmons & Simmons LLP
CityPoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(116) 1238950
(822) 302014027083.8/35 DE
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.

(156) 24.04.2034
(831) 04.04.2018 VN

(531) 26.01.18; 26.04.10; 27.05.09; 29.01.13
(591) Blue, red and yellow.
(732) LIDL STIFTUNG & CO. KG (DE)
Stiftsbergstrasse 1 74172 Neckarsulm

(740) Harmsen Utescher Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(116) 1242934

(176) 10 năm

(540)



(511) 05, 09, 10, 16, 35, 40, 41, 42, 44.

(156) 08.07.2034

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.10; 26.11.07; 27.05.10; 29.01.12

(591) Golden and red.

(732) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9 DK-2500 Valby

---

(116) 1248021

(176) 10 năm

(540)

REASIL

(511) 01, 31.

(156) 05.11.2034

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "LIFE FORCE" (RU)
Peschano-Umyotskiy tract, 10 A RU-410086 Saratov

(740) Dmitry A. BOROVSKIY
Post Box 62, Glavpochtamt RU-410000 Saratov

---

(116) 1233257

(176) 10 năm

(540)

essence
all you need!

(511) 03, 08, 09, 18, 21, 25.

(156) 03.07.2034

(531) 26.01.18; 26.15.01; 27.05.10; 29.01.12

(732) BORA CREATIONS S.L. (ES)
Calle Velázquez, (Pto. de Andratx), 11 E-07157 Andratx Baleares

(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(116) 1238119
(822) 2014-37444 JP
(176) 10 năm
(540)

HI－PULL
ハ イ プ ル

(511) 06, 08, 09.

(156) 10.06.2034

(531) 28.03.00

(732) NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-City
Osaka 574-0045
(740) MATSUMOTO Seiji
Aios Gotandaekimae Bldg. 1001, 11-1, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku
Tokyo 141-0031

---

(116) 1232498
(822) 1575845 AU
(176) 10 năm
(540)

RHINE RUHR

(511) 11, 42.

(156) 05.09.2034

(732) RHINE RUHR PTY LTD (AU)
10-30 West Cct SUNSHINE WEST
VIC 3020
(740) Macpherson + Kelley
40-42 Scott Street Dandenong VIC 3175

---

(116) 1233397

(176) 10 năm
(540)

VESTERGAARD
IMPACTING PEOPLE

(511) 05, 11, 21, 22, 24, 35.

(156) 29.07.2034

(531) 25.07.03; 25.07.04; 26.04.09; 27.05.10

(732) VESTERGAARD SÀRL (CH)
Place Saint-François 1 CH-1003 Lausanne
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

---

(116) 1233398

(156) 29.07.2034

(176) 10 năm
(540)

VESTERGAARD

(732) VESTERGAARD SÀRL (CH)
Place Saint-François 1 CH-1003 Lausanne
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

(511) 05, 11, 21, 22, 24, 35.

---

(116) 1238386
(822) 302014027081.1/35 DE
(176) 10 năm
(540)

LIDL

(156) 24.04.2034
(831) 04.04.2018 VN

(732) LIDL STIFTUNG & CO. KG (DE)
Stiftsbergstrasse 1 74172 Neckarsulm
(740) Harmsen Utescher Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44.

---

(116) 1247402

(156) 23.06.2034

(176) 10 năm
(540)

nikoand ...

(732) ADASTRIA CO., LTD. (JP)
3-1-27, Izumi-cho, Mito-shi Ibaraki 310-0026
(740) TANAKA Shinichiro
c/o NAKAMURA & PARTNERS Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 03, 04, 05, 08, 09, 11, 14, 16, 18, 20, 21, 23, 24, 25, 27, 28, 30, 35.

---

(116) 1229925
(822) 2014-053235 JP
(176) 10 năm
(540)

METREA

(156) 25.07.2034

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577
(740) TSUJIMOTO Kazuyoshi Tsujimoto Law and Patent Firm
Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2 chome, Chuo-Ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

(511) 12.

---

(116) 1226379
(822) 296383 EG
(176) 10 năm
(540)

نخـلـة

NAKHLA

(156) 04.06.2034
(531) 28.01.00

(732) NAKHLA TOBACCO CO. S.A.E (EG)
Unit (03 – 02 – 03) – Second Floor Building 3, Administrative and Commercial Market Area (A), 90th Street, Fifth Settlement, New Cairo
(740) JT International S.A.
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

---

(116) 1226401
(822) 86354157 US
(176) 10 năm
(540)

HEALTHKIT

(156) 04.08.2034
(831) 17.03.2017 VN

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

(511) 09.

---

(116) 1215781

(176) 10 năm
(540)

EFTEC

(511) 06.

(156) 20.06.2034

(732) FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8322
(740) SUZUYE & SUZUYE
11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(116) 1220608

(176) 10 năm
(540)

BEKA

(511) 21.

(156) 08.07.2034
(831) 04.01.2018 VN

(531) 09.07.19; 26.11.03; 26.11.12; 26.11.13; 26.13.25; 29.01.13
(591) Red, black and white.
(732) ALLINOX (BE)
Stationsstraat 127 B-8780 Oostrozebeke
(740) DE CLERCQ & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

---

(116) 1220658
(176) 10 năm
(540)

Salmson

(511) 09, 11.

(156) 04.06.2034

(531) 26.11.03; 26.11.13; 27.01.13; 27.05.21; 29.01.01

(732) WILO FRANCE (FR)
53 boulevard de la République F-78400 CHATOU
(740) Hirsch & Associés, Selarl d'Avocats
29 bis rue d'Astorg F-78008 Paris

---

(116) 1216938
(822) 2014-052092 JP
(176) 10 năm
(540)

CASITAS

(156) 08.07.2034

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

(511) 28.

---

(116) 1216987
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.05.2034

(531) 02.03.01; 25.01.19; 28.03.00; 29.01.14
(591) Red, gold, white and black.The mark consists of red-colored rectangle part with added curves on top and bottom thereof; on the rectangle part, curved gold lines near top and bottom of the rectangle are traced respectively, and two of figure of Okame (fat-faced woman's mask) with white face, black hair, eyes, eyebrows, points on forehead, nose, red lip and cheeks are shown near right-top part and right middle part of the rectangle, and two of Japanese word [Goku-Kotsubu] colored gold and black-outlined are traced near middle-top part and near middle-bottom part respectively vertical writing and horizontal writing, two of Japanese word [Okame-Natto] are traced above [Goku-Kotsubu] of lower part and above of the rectangle respectively.
(732) TAKANO FOODS CO., LTD. (JP)
1542 Noda, Omitama City Ibaraki Prefecture 311-3411
(740) KUGA Takahiro
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

(511) 29.

---

(116) 1216998
(822) 2014-021768 JP
(176) 10 năm
(540)

MOMOTANI

(511) 03.

(156) 05.06.2034

(531) 03.13.02; 03.13.06; 05.03.11; 05.03.15; 05.03.20; 05.07.23; 26.01.21

(732) MOMOTANI JUNTENKAN LTD. (JP)
4-30, 2-Chome, Ichioka, Minato-ku, Osaka-shi Osaka 552-0012
(740) Takeuchi IP Office PC
Manden Bldg. 6F, 11-23, Nishi-Tenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(116) 1222037
(822) VR2014C000467 IT
(176) 10 năm
(540)

Vescovi

(511) 30, 43.

(156) 03.06.2034
(831) 28.07.2017 VN

(531) 27.05.10

(732) G. VESCOVI S.R.L. (IT)
Via Risorgimento, 12 I-35010 LIMENA (PD)
(740) GLP S.r.l. (Milan Office)
Via Victor Hugo, 2 I-20123 Milano

---

(116) 1222051

(176) 10 năm
(540)

Macrilen
(macimorelin) granules

(511) 05, 42, 44.

(156) 12.08.2034

(531) 01.15.23; 24.17.01; 26.03.06; 27.05.10

(732) AETERNA ZENTARIS GMBH (DE)
Weismüllerstrasse 50 60314 Frankfurt
(740) Meissner Bolte Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Widenmayerstr. 47 80538 München

---

(116) 1222108
(822) 86261458 US
(176) 10 năm
(540)

EFFORTLESS ENGLISH

(511) 09, 41.

(156) 24.06.2034

(732) EFFORTLESS ENGLISH LLC (US)
1702 A. Street, Ste. C Sparks NV 89431
(740) Joshua M. Gerben, Esq. Gerben Law Firm, PLLC
1050 Connecticut Ave NW, 10th Floor Washington DC 20036

---

(116) 1222164
(822) T1321266I CN
(176) 10 năm
(540)

CLASSIC
FINE FOODS

(511) 35.

(156) 27.06.2034

(531) 09.07.19; 27.05.11
(732) KLASSISK INVESTMENT LIMITED (CN)
Suites 1-9A & 11B, 20th Floor, Skyline Tower, 39 Wang Kwong Road, Kowloon Bay, Kowloon Hong Kong
(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

---

(116) 1230157
(822) 86272308 US
(176) 10 năm
(540)

PEGMAN

(511) 42.

(156) 27.05.2034

(732) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043
(740) John C. Nishi Dickinson Wright PLLC
1825 Eye Street N.W Suite 900 Washington DC 20006

---

(116) 1230208
(822) 13839355 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 02.

(156) 02.09.2034

(531) 01.15.03; 27.03.01; 27.03.12
(732) ZHUHAI HAOYINBAO PRINTING CONSUMABLES CO., LTD. (CN)
F2 & F3, West Side of F1, Workshop E, No.6 Pingxi 10th Road, Nanping Technical Industrial Park, Zhuhai City Guangdong Province
(740) Zhongshan Shijimingyang Intellectual Property Rights Services Co., Ltd.
Floor 4, Haotou Keyi Building, Sunwen East Road, Torch Development Area, Zhongshan City Guangdong Province

---

(116) 1230212
(176) 10 năm
(540)

SYNAPSOLOGY

(511) 41, 44.

(156) 29.07.2034

(732) RENAISSANCE, INCORPORATED (JP)
2-10-14 Ryogoku, Sumida-ku Tokyo 130-0026
(740) KUGA Takahiro
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(116) 1226595
(822) 201405265 NO
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 17, 25.

(156) 12.06.2034

(531) 26.05.01; 26.05.24; 26.15.11; 29.01.12
(732) LOXY AS (NO)
Postboks 101 N-1787 BERG I ØSTFOLD
(740) Heinonen & Co, Attorneys-at-Law Ltd
P.O. Box 671 FI-00101 Helsinki

---

(116) 1226596
(822) 14203958 CN
(176) 10 năm
(540)

HUAWEI

(511) 09.

(156) 08.09.2034

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen

(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(116) 1226682
(822) T201451626 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 29.08.2034

(531) 01.15.11; 01.15.15; 29.01.13
(591) White, gray, blue-gray, light blue-gray and dark blue-gray.
(732) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8552
(740) Laine IP Oy
Porkkalankatu 24 Helsinki FI-00180

---

(116) 1231479
(822) 012996451 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 26.06.2034

(531) 27.05.04; 27.05.21; 27.05.24

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes, Buckinghamshire MK1 1DQ

(740) Simmons & Simmons LLP
CityPoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(116) 1221029
(822) 012784922 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 16, 29, 30.

(156) 22.05.2034

(531) 01.15.15; 05.01.16; 27.05.03; 27.05.11

(732) OLEIFICIO ZUCCHI S.P.A. (IT)
VIA ACQUAVIVA, 12 I-26100 CREMONA

(740) STUDIO PROFESSIONALE ASSOCIATO A BAKER & MCKENZIE
Piazza Filippo Meda, 3 I-20121 Milano

---

(116) 1217192
(822) UK00003056719 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 09.

(156) 22.05.2034

(531) 26.02.07

(732) SARCLAD LIMITED (GB)
Advanced Manufacturing Park, Whittle Way Rotherham S60 5BL

(740) Natalie A. Ward
SHOOK, HARDY & BACON, 2555 Grand Blvd. Kansas City MO 64108

---

(116) 1247429

(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 05.

(156) 28.10.2034
(831) 29.01.2018 VN

(531) 02.05.01; 02.05.23; 03.05.01; 03.05.20; 28.05.00; 29.01.04

(591) White, light-blue and blue.

(732) AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NEVSKAYA KOSMETIKA" (RU)
80, prospekt Oboukhovskoy oborony RU-192029 SANKT-PETERBURG

(740) TUZOVA ALLA
P/o box 42, RU-196244 SANKT-PETERBURG

---

(116) 1247434
(822) 13604751; 13604901; 13604979; 13605094; 13604462 CN
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 18, 21, 25, 35.

(156) 11.11.2034

(531) 10.03.10; 28.03.00

(732) MINISO HONG KONG LIMITED (CN)
ROOM 32, 11/F, LEE KA INDUSTRIAL BUILDING, 8 NG FONG STREET, SAN PO KONG, KL HONG KONG
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) 1232759
(822) 76009335 US
(176) 10 năm
(540)

F5

(511) 09.

(156) 30.09.2034
(831) 26.03.2015 VN

(732) F5, INC. (US)
801 5th Ave. Seattle WA 98104-1663
(740) Brian E. Lewis
Azora Law, 15600 NE 8th Street #B1-178 Bellevue WA 98008

---

(116) 1233569
(176) 10 năm
(540)

PHYSIOLIFT

(511) 03, 05.

(156) 23.10.2034

(732) PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
Les Cauquillous F-81500 Lavaur
(740) ROUSSEAU Pierick - PIERRE FABRE S.A. - Direction Propriété Intellectuelle
17 Avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES CEDEX

---

(116) 1233810
(822) 14675275 CN
(176) 10 năm
(540)

SUSTIVO

(511) 12.

(156) 11.10.2034

(732) ZHONGCE RUBBER GROUP COMPANY LIMITED (CN)
No.2 10th Avenue, Hangzhou Economic and Technological Development Zone, Hangzhou Zhejiang
(740) BSFD INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
ZhongYu Plaza 1103, A6 GongTi North Road, Chaoyang District 100027 Beijing

---

(116) 1238661
(822) 14363515 CN
(176) 10 năm
(540)

ZiVOO

(511) 09.

(156) 15.10.2034

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN RAPOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 22, Jinxiu East Road, Kengzi Jiedao, Pingshan New District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) BORSAM INTELLECTUAL PROPERTY LTD.
301, Tower D, Galaxy World, Minzhi, Longhua Shenzhen

---

(116) 1232820
(822) 012914231 GB
(176) 10 năm
(540)

Prochaete

(511) 31.

(156) 13.11.2034

(531) 01.15.24; 26.11.12; 29.01.12
(591) Light green and navy blue.
(732) PROCHAETE INNOVATIONS LIMITED (GB)
Atlantic House, Oxleasow Road, East Moons Moat, Redditch B98 0RE
(740) Gateley Plc
Park View House, 59 The Ropewalk Nottingham NG1 5DW

---

(116) 1183216
(822) 12740929 CN
(176) 10 năm
(540)

NEWAY

(511) 06.

(156) 18.10.2033

(531) 27.05.10

(732) NEWAY VALVE (SUZHOU) CO.,LTD (CN)
No. 666 Taishan Road, New & Hi-tech Industrial Development Zone, Suzhou 215000 Jiangsu Province
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14 Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) 1189181
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(156) 28.11.2033

(531) 26.13.25

(732) SANLIUYIDU (CHINA) CO., LTD. (CN)
Wuli Industrial Zone, Jinjiang City 362200 Fujian Province
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 1189306
(822) 004381431 GB
(176) 10 năm
(540)

WHITLEY NEILL

(511) 33.

(156) 18.12.2033
(831) 09.03.2016 VN

(732) CITY OF LONDON DISTILLERY LIMITED (GB)
22-24 Bride Lane London EC4Y 8DT
(740) J A Kemp LLP
14 South Square, Gray's Inn London WC1R 5JJ

---

(116) 1233351

(176) 10 năm

(540)



(511) 29, 32, 35.

(156) 27.10.2034
(831) 17.12.2021 VN

(531) 19.07.01
(732) OBSHCHESTVO S OGRANITCHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "KOORDINIRUYUSHCHY RASPREDELITEL'NY TSENTR "EFKO-KASKAD" (RU)
ul. Frunze 4 RU-309850 Belgorodskaya obl., g. Alekseevka
(740) Closed Liability Company "EFKO Management Company", Intellectual property protection department, Russian Trademark Attorney Marina A. Fedosova
P.O. Box 102 RU-121059 Moscow

---

(116) 1234354A

(176) 10 năm

(540)



(511) 05, 29, 30, 32.

(156) 20.06.2034
(831) 17.01.2022 VN

(531) 01.15.00; 05.07.00; 08.03.00; 24.15.00; 27.05.00; 29.01.00
(591) Blue, Orange, White, Purple, Pink, Green, Yellow.
(732) UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

---

(116) 0628587

(176) 10 năm

(540)

ALLPLAN

(511) 09.

(156) 07.11.2034
(831) 07.04.2021 VN

(732) ALLPLAN GMBH (DE)
Konrad-Zuse-Platz 1 81829 München
(740) AC Tischendorf Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Zeppelinallee 77 60487 Frankfurt

---

(116) 0836670

(176) 10 năm
(540)

DAPIS

(511) 03, 05.

(156) 02.08.2034
(831) 07.06.2021 VN

(732) BOIRON (FR)
2 avenue de l'Ouest Lyonnais F-69510 MESSIMY
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

---

(116) 0835914A

(176) 10 năm
(540)

SEVES

(511) 11, 17.

(156) 17.06.2034
(831) 13.04.2021 VN

(732) SEVES GROUP S.À.R.L. (LU)
10 rue Antoine Jans L-1820 Luxembourg
(740) Taylor Wessing
12 rue de la Paix F-75002 Paris

---

(116) 1224838A

(176) 10 năm
(540)

CUBIST

(511) 05, 42.

(156) 31.07.2034
(831) 28.09.2022 VN

(732) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000 Rahway NJ 07065
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 Weesp NL-1382 LX

---

(116) 1217713
(822) TV2014C000302 IT
(176) 10 năm
(540)

novacolor
I colori dell'Architettura

(511) 02, 17.

(156) 30.05.2034
(831) 28.12.2022 VN

(531) 27.05.10; 27.05.11

(732) SAN MARCO GROUP S.P.A. (IT)
Via Alta 10 I-30020 MARCON (VE)
(740) GIULIO D'AGOSTINI C/O D'AGOSTINI GROUP SRL
Rivale Castelvecchio 6 I-31100 TREVISO

---

(116) 0832792
(176) 10 năm
(540)

LA GIOIOSA

(511) 33.

(156) 14.05.2034

(732) VILLA SANDI SPA, V.S. SPA, VI.SA.SPA, M.G.SPA, C.G.SPA L.G.SPA, LA GIOIOSA SPA, CASA GHELLER SPA (IT)
Via Erizzo, 113/A I-31035 CROCETTA DEL MONTELLO (TREVISO)
(740) Dr. MODIANO & ASSOCIATI S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) 1233725
(822) 1595779 AU
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 04.06.2034
(831) 25.05.2023 VN

(531) 02.09.01; 20.05.07; 24.15.02; 24.17.05; 26.11.13; 29.01.13
(591) Red, yellow, green and white.
(732) RAYDEL AUSTRALIA PTY LTD (AU)
9-15 Chilvers Road Thornleigh NSW 2120
(740) LAMINAR IP PTY LTD
PO Box 599 Milsons Point NSW 1565

---

(116) 1213374
(822) 012402228 DE
(176) 10 năm
(540)

eepos

(511) 06, 07.

(156) 08.05.2034

(732) EEPOS GMBH (DE)
Zum Scherbusch 1 51674 51674 Wiehl
(740) RSM Ebner Stolz Wirtschaftsprüfer Steuerberater Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Ludwig-Erhard-Straße 1 20459 Hamburg

---

(116) 1227186

(176) 10 năm
(540)

P1P

(511) 03.

(156) 29.07.2034
(831) 16.11.2023 VN

(732) PHYTOS CO., LTD. (KR)
723, 268 Hagui-ro, Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do 14056
(740) Moon, Hwan-Goo
5F, 222, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06746

---

(116) 0864495
(822) 003753522 DE
(176) 10 năm
(540)

EUROFLEX

(511) 09, 10.

(156) 01.10.2034
(831) 26.03.2024 VN

(531) 21.03.21; 27.03.01; 27.05.01; 29.01.12
(591) Blue, black.
(732) EUROFLEX GMBH (DE)
Kaiser-Friedrich-Strasse 7 75172 Pforzheim
(740) Kleiner Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Alexanderstraße 3 70184 Stuttgart

---

(116) 1234098B

(176) 10 năm

(540)

FINKA

(511) 33.

(156) 30.07.2034

(831) 18.11.2022 VN

(531) 27.05.01

(732) WTM ESTABLISHMENT (LI)
Städtle 28 FL-9490 Vaduz

(740) Vitaly Alenov
ul. Kulakova, 1-1-54 RU-123181 Moskva

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 95178/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00923 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
264056	13/6/2016	01

Quyết định số: 95179/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00924 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
264057	13/6/2016	01

Quyết định số: 95180/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00925 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265527	12/7/2016	01

Quyết định số: 95181/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00930 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
252708	09/10/2015	01

Quyết định số: 95182/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00931 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
272674	01/12/2016	01

Quyết định số: 95183/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00932 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
259742	16/3/2016	01

Quyết định số: 95184/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00952 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
16901	29/5/1995	02

Quyết định số: 95185/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01093 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
254867	23/11/2015	01

Quyết định số: 95186/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01094 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
255758	21/12/2015	01

Quyết định số: 95187/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01103 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265025	04/7/2016	01

Quyết định số: 95188/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01104 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265026	04/7/2016	01

Quyết định số: 95189/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01105 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265027	04/7/2016	01

Quyết định số: 95190/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01106 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
267077	18/8/2016	01

Quyết định số: 95191/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01107 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265029	04/7/2016	01

Quyết định số: 95192/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01108 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
277878	16/3/2017	01

Quyết định số: 95193/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01557 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
71154	05/4/2006	02

Quyết định số: 95194/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01931 Ngày nộp: 24/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268416	15/9/2016	01

Quyết định số: 95195/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01943 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
71616	25/4/2006	

Quyết định số: 95196/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01944 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
72338	25/5/2006	01

Quyết định số: 95197/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01946 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
73470	06/7/2006	02

Quyết định số: 95198/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01950 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
271053	07/11/2016	01

Quyết định số: 95199/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01959 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
261616	26/4/2016	01

Quyết định số: 95200/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01960 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
261617	26/4/2016	01

Quyết định số: 95201/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01961 Ngày nộp: 27/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
261618	26/4/2016	01

Quyết định số: 95202/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00915 Ngày nộp: 07/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
210910	26/8/2013	01

Quyết định số: 95203/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00916 Ngày nộp: 07/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
210909	26/8/2013	01

Quyết định số: 95204/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01325 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
263291	31/5/2016	02

Quyết định số: 95205/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01326 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
21722	31/7/1996	04

Quyết định số: 95206/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01333 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
77007	15/11/2006	01

Quyết định số: 95207/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01954 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
23055	13/11/1996	01

Quyết định số: 95208/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01955 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
177180	15/12/2011	01

Quyết định số: 95209/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2022-02053 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
51251	09/12/2003	01

Quyết định số: 95210/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2022-02055 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
50467	12/11/2003	01

Quyết định số: 95211/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2022-02056 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
50468	12/11/2003	01

Quyết định số: 95212/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02620 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
223472	24/4/2014	01

Quyết định số: 95213/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02630 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
5837	08/9/1992	01

Quyết định số: 95214/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02663 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
414846	18/3/2022	01

Quyết định số: 95215/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02664 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
414524	17/3/2022	01

Quyết định số: 95216/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02665 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
414523	17/3/2022	01

Quyết định số: 95217/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02666 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
418882	18/4/2022	01

Quyết định số: 95218/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02667 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
418881	18/4/2022	01

Quyết định số: 95219/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02668 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
418135	13/4/2022	01

Quyết định số: 95220/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02669 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
418401	14/4/2022	01

Quyết định số: 95221/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02670 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
448710	23/3/2023	01

Quyết định số: 95223/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02671 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
429679	12/7/2022	01

Quyết định số: 95224/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02616 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
259759	16/3/2016	01

Quyết định số: 95225/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02872 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
181675	23/3/2012	01

Quyết định số: 95226/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02873 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
354296	23/6/2020	01

Quyết định số: 95227/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00049 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19116	21/11/1995	01

Quyết định số: 95228/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00154 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
74772	28/8/2006	02

Quyết định số: 95229/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00155 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
74773	28/8/2006	02

Quyết định số: 95230/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00671 Ngày nộp: 24/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
17266	12/7/1995	03

Quyết định số: 95231/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00693 Ngày nộp: 26/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22892	31/10/1996	02

Quyết định số: 95233/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00676 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19733	16/01/1996	01

Quyết định số: 95236/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00677 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19734	16/01/1996	01

Quyết định số: 95238/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00678 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
25553	18/11/1997	01

Quyết định số: 95239/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00679 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
25928	17/12/1997	02

Quyết định số: 95240/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00680 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
31980	03/9/1999	01

Quyết định số: 95243/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00312 Ngày nộp: 18/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
130920	03/8/2009	01

Quyết định số: 95925/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00503 Ngày nộp: 03/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
12520	09/7/1994	01

Quyết định số: 95926/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00504 Ngày nộp: 03/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
26809	02/4/1998	01

Quyết định số: 95927/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02870 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
297655	03/4/2018	01

Quyết định số: 95931/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01515 Ngày nộp: 23/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
374833	30/12/2020	01

Quyết định số: 95932/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01572 Ngày nộp: 05/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
294667	10/01/2018	02

Quyết định số: 95933/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01573 Ngày nộp: 05/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
125513	22/5/2009	01

Quyết định số: 95934/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02520 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
310581	12/12/2018	01

Quyết định số: 95935/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02521 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
343247	21/01/2020	01

Quyết định số: 95936/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02522 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
310582	12/12/2018	01

Quyết định số: 95938/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01740 Ngày nộp: 20/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
257181	21/01/2016	01

Quyết định số: 95939/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2022-02742 Ngày nộp: 16/12/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
57388	24/9/2004	01

Quyết định số: 96211/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00087 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
266773	10/8/2016	01

Quyết định số: 97822/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02430 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
416793	04/4/2022	01

Quyết định số: 98415/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00096 Ngày nộp: 16/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
348537	26/3/2020	

Quyết định số: 98897/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01970 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
237194	12/12/2014	02

Quyết định số: 98898/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02382 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
67890	10/11/2005	01

Quyết định số: 98900/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02276 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
13899	27/10/1994	01

Quyết định số: 98901/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02282 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
14583	10/12/1994	01

Quyết định số: 98902/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02290 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
63099	27/5/2005	01

Quyết định số: 98903/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02490 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
13224	01/9/1994	03

Quyết định số: 98904/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02491 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
13225	01/9/1994	02

Quyết định số: 98905/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02293 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
69942	08/02/2006	01

Quyết định số: 98906/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02294 Ngày nộp: 28/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
243083	09/4/2015	01

Quyết định số: 98907/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02278 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
99630	16/4/2008	01

Quyết định số: 98908/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02266 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
373696	21/12/2020	01

Quyết định số: 98909/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02292 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
309334	27/11/2018	01

Quyết định số: 98910/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02325 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
138454	07/12/2009	01

Quyết định số: 98911/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02326 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
1189	16/6/1989	01

Quyết định số: 98912/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02272 Ngày nộp: 25/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
243912	21/4/2015	01

Quyết định số: 98913/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02284 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
281122	09/5/2017	01

Quyết định số: 98914/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02285 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
281123	09/5/2017	01

Quyết định số: 98915/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02291 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
267747	01/9/2016	01

Quyết định số: 98916/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02515 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
63638	14/6/2005	01

Quyết định số: 98917/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02729 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
272222	23/11/2016	01

Quyết định số: 98918/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02484 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
56193	06/8/2004	01

Quyết định số: 98919/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01969 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
356135	09/7/2020	01

Quyết định số: 98920/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01968 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
347796	18/3/2020	01

Quyết định số: 98921/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02130 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
297127	21/3/2018	01

Quyết định số: 98922/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02853 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
73017	16/6/2006	01

Quyết định số: 98962/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00976 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
250247	28/8/2015	02

Quyết định số: 99139/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00248 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
368221	29/10/2020	01

Quyết định số: 99141/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00216 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
261800	04/5/2016	01

Quyết định số: 99142/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00010 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
255836	24/12/2015	01

Quyết định số: 99144/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00001 Ngày nộp: 02/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
285638	04/8/2017	01

Quyết định số: 99490/QĐ-SHTT.IP, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00017 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
253757	30/10/2015	01

Quyết định số: 99496/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00018 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
253758	30/10/2015	01

Quyết định số: 103139/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00400 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
267179	19/8/2016	01

Quyết định số: 104625/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00395 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
257819	16/02/2016	01

Quyết định số: 104626/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02489 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
70409	24/02/2006	01

Quyết định số: 104627/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02694 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
258574	26/02/2016	01

Quyết định số: 104629/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00246 Ngày nộp: 02/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
336195	07/11/2019	01

Quyết định số: 106173/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00151 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
236623	03/12/2014	01

Quyết định số: 106174/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00150 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
142975	02/3/2010	02

Quyết định số: 106175/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00157 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
407823	30/12/2021	01

Quyết định số: 106176/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00147 Ngày nộp: 22/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
277890	16/3/2017	01

Quyết định số: 106177/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00155 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
72595	06/6/2006	01

Quyết định số: 106178/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00156 Ngày nộp: 23/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
70434	01/3/2006	01

Quyết định số: 106179/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00159 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
261686	26/4/2016	01

Quyết định số: 106180/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00160 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
250303	31/8/2015	01

Quyết định số: 106181/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00173 Ngày nộp: 25/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
259129	07/3/2016	01

Quyết định số: 107323/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00166 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265468	11/7/2016	01

Quyết định số: 107324/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00167 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
251089	14/9/2015	01

Quyết định số: 107325/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00168 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265512	12/7/2016	01

Quyết định số: 107326/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00169 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
324037	12/7/2019	01

Quyết định số: 107327/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00170 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
244793	12/5/2015	01

Quyết định số: 107328/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00129 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
15379	13/02/1995	03

Quyết định số: 107329/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00130 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
260133	21/3/2016	01

Quyết định số: 107330/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02800 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
276494	22/02/2017	02

Quyết định số: 109261/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00861 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
349907	11/5/2020	01

Quyết định số: 109262/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01292 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
394522	03/8/2021	01

Quyết định số: 109263/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01872 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
205102	06/5/2013	01

Quyết định số: 109264/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01871 Ngày nộp: 13/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
196905	06/12/2012	01

Quyết định số: 109265/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01912 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
394320	28/7/2021	01

Quyết định số: 109266/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01861 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
405282	02/12/2021	01

Quyết định số: 109267/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01856 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
442668	24/10/2022	01

Quyết định số: 109268/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01293 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
404065	22/11/2021	01

Quyết định số: 109269/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01019 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
437303	12/9/2022	01

Quyết định số: 109270/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01855 Ngày nộp: 11/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
318261	16/4/2019	01

Quyết định số: 109271/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01848 Ngày nộp: 09/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
243686	17/4/2015	01

Quyết định số: 109272/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01755 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
441423	12/10/2022	01

Quyết định số: 109273/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01709 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
419128	19/4/2022	01

Quyết định số: 109274/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01708 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
439826	29/9/2022	01

Quyết định số: 109275/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01659 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
389449	15/6/2021	01

Quyết định số: 109276/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01675 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
395909	17/8/2021	01

Quyết định số: 109277/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01538 Ngày nộp: 25/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
376034	13/01/2021	01

Quyết định số: 109279/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01317 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
383845	07/4/2021	01

Quyết định số: 109280/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01314 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
429539	11/7/2022	01

Quyết định số: 109281/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01313 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
415715	25/3/2022	01

Quyết định số: 109282/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01195 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
312762	07/01/2019	01

Quyết định số: 109283/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01194 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
326568	09/8/2019	01

Quyết định số: 109284/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01193 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
326569	09/8/2019	01

Quyết định số: 109285/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01192 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
327179	14/8/2019	01

Quyết định số: 109286/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01191 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
339956	16/12/2019	01

Quyết định số: 109287/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01190 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
339981	16/12/2019	01

Quyết định số: 109288/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01189 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
339983	16/12/2019	01

Quyết định số: 109289/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01188 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
339982	16/12/2019	01

Quyết định số: 109290/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01017 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
438054	15/9/2022	01

Quyết định số: 109291/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00838 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
382118	18/3/2021	01

Quyết định số: 109748/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01904 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
160145	22/3/2011	02

Quyết định số: 109749/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01903 Ngày nộp: 18/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
152328	28/9/2010	01

Quyết định số: 109750/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01719 Ngày nộp: 21/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
457819	03/8/2023	01

Quyết định số: 109751/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01539 Ngày nộp: 25/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
388087	01/6/2021	01

Quyết định số: 109752/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01496 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
453841	02/6/2023	01

Quyết định số: 109753/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01244 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
467609	20/11/2023	01

Quyết định số: 109754/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01243 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
467608	20/11/2023	01

Quyết định số: 109755/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01219 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
454895	15/6/2023	01

Quyết định số: 109756/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00860 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
348901	27/4/2020	01

Quyết định số: 110040/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01013 Ngày nộp: 26/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
490606	08/5/2024	01

Quyết định số: 110443/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02228 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
225794	09/6/2014	02

Quyết định số: 110445/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00183 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
327264	14/8/2019	01

Quyết định số: 110446/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00184 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
333748	18/10/2019	01

Quyết định số: 110447/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00185 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
286966	25/8/2017	01

Quyết định số: 110448/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00186 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
333749	18/10/2019	01

Quyết định số: 110449/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00371 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
54268	17/5/2004	02

Quyết định số: 110450/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00372 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
54057	07/5/2004	02

Quyết định số: 110451/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00373 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
54059	07/5/2004	02

Quyết định số: 110452/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02008 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
320860	23/5/2019	01

Quyết định số: 110453/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02863 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
90436	17/10/2007	01

Quyết định số: 110454/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02139 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
21244	01/7/1996	02

Quyết định số: 110455/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00816 Ngày nộp: 22/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
257477	27/01/2016	01

Quyết định số: 110456/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01369 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268146	12/9/2016	01

Quyết định số: 110457/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01370 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
267076	18/8/2016	01

Quyết định số: 110458/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01371 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
266823	12/8/2016	01

Quyết định số: 110459/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01372 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
266373	29/7/2016	01

Quyết định số: 110460/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01373 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
266372	29/7/2016	01

Quyết định số: 110461/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01246 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
104785	09/7/2008	01

Quyết định số: 110462/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01247 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
104786	09/7/2008	01

Quyết định số: 110463/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01248 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
117426	07/01/2009	01

Quyết định số: 110464/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01249 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
117428	07/01/2009	01

Quyết định số: 110465/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01250 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
132661	01/9/2009	01

Quyết định số: 110467/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02900 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
59801	17/01/2005	01

Quyết định số: 110469/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01245 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
104784	09/7/2008	01

Quyết định số: 110543/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00537 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
259404	10/3/2016	01

Quyết định số: 110544/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00552 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
274076	22/12/2016	01

Quyết định số: 110545/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00554 Ngày nộp: 20/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
297995	09/4/2018	02

Quyết định số: 110546/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00575 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
250155	27/8/2015	01

Quyết định số: 110547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00700 Ngày nộp: 27/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
285547	03/8/2017	01

Quyết định số: 110548/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02530 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
291120	15/11/2017	01

Quyết định số: 110549/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00306 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
247436	30/6/2015	01

Quyết định số: 110550/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02661 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
434113	12/8/2022	01

Quyết định số: 110551/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02662 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
434114	12/8/2022	01

Quyết định số: 110552/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01546 Ngày nộp: 30/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
13961	31/10/1994	01

Quyết định số: 110553/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02604 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
264142	14/6/2016	01

Quyết định số: 110554/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00686 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
78199	04/01/2007	01

Quyết định số: 110555/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02803 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
267738	31/8/2016	01

Quyết định số: 110556/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02844 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
253152	19/10/2015	01

Quyết định số: 110557/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02843 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
58505	17/11/2004	01

Quyết định số: 110558/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02841 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
59657	11/01/2005	01

Quyết định số: 110559/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02842 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
59660	11/01/2005	01

Quyết định số: 110560/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02918 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
243568	15/4/2015	01

Quyết định số: 110561/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02919 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
223884	07/5/2014	01

Quyết định số: 110562/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02920 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
245222	18/5/2015	01

Quyết định số: 110563/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02922 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
241346	10/3/2015	01

Quyết định số: 110564/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02923 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
241345	10/3/2015	01

Quyết định số: 110565/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02924 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
240485	25/02/2015	01

Quyết định số: 110566/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02921 Ngày nộp: 22/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
43638	07/10/2002	01

Quyết định số: 110618/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02549 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
31576	24/7/1999	01

Quyết định số: 110619/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02548 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
31165	05/6/1999	02

Quyết định số: 110620/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02547 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
31032	20/5/1999	02

Quyết định số: 110621/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02546 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
29043	16/12/1998	01

Quyết định số: 110622/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02545 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
28851	27/11/1998	01

Quyết định số: 110623/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02544 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
27328	24/6/1998	02

Quyết định số: 110624/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02543 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
26810	02/4/1998	01

Quyết định số: 110625/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02542 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
26327	02/02/1998	01

Quyết định số: 110626/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02541 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
25180	11/10/1997	01

Quyết định số: 110627/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02540 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
17940	31/8/1995	01

Quyết định số: 110628/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02539 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
60	16/02/1985	01

Quyết định số: 110629/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02538 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
59	16/02/1985	03

Quyết định số: 110630/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02584 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
306281	04/10/2018	01

Quyết định số: 110631/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02583 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
262602	19/5/2016	01

Quyết định số: 110632/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02581 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
261070	15/4/2016	01

Quyết định số: 110633/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02580 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
254072	09/11/2015	01

Quyết định số: 110634/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02579 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
220122	21/02/2014	01

Quyết định số: 110635/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02578 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
204940	04/5/2013	01

Quyết định số: 110636/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02577 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
204939	04/5/2013	01

Quyết định số: 110637/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02575 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
176054	22/11/2011	01

Quyết định số: 110638/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02574 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
176053	22/11/2011	01

Quyết định số: 110639/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02573 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
175844	18/11/2011	01

Quyết định số: 110640/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02572 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
170357	24/8/2011	01

Quyết định số: 110641/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02571 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
104092	01/7/2008	01

Quyết định số: 110642/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02570 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
102233	02/6/2008	01

Quyết định số: 110643/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02569 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
94375	10/01/2008	01

Quyết định số: 110644/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02567 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
74698	24/8/2006	01

Quyết định số: 110645/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02566 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
73503	07/7/2006	01

Quyết định số: 110646/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02563 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
72596	06/6/2006	01

Quyết định số: 110647/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02562 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
65799	12/8/2005	02

Quyết định số: 110648/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02561 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
62579	11/5/2005	01

Quyết định số: 110649/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02560 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
49440	20/6/2003	01

Quyết định số: 110650/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02559 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
38064	22/8/2001	02

Quyết định số: 110651/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02558 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
36224	09/02/2001	01

Quyết định số: 110652/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02557 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34974	20/9/2000	01

Quyết định số: 110653/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02556 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34953	20/9/2000	01

Quyết định số: 110654/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02555 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34952	20/9/2000	02

Quyết định số: 110655/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02554 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34949	20/9/2000	01

Quyết định số: 110656/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02553 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34594	21/8/2000	01

Quyết định số: 110657/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02552 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
32034	09/9/1999	02

Quyết định số: 110658/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02551 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
32033	09/9/1999	01

Quyết định số: 110659/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02550 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
31900	26/8/1999	02

Quyết định số: 110660/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02576 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
176407	28/11/2011	01

Quyết định số: 110958/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00463 Ngày nộp: 02/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
9467	18/10/1993	01

Quyết định số: 110959/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00464 Ngày nộp: 02/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
9819	06/12/1993	01

Quyết định số: 110960/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02364 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
90940	30/10/2007	02

Quyết định số: 110961/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02365 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
267187	22/8/2016	01

Quyết định số: 111070/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00899 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
311202	18/12/2018	01

Quyết định số: 111072/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02003 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
490106	06/5/2024	01

Quyết định số: 111073/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01757 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
405977	09/12/2021	01

Quyết định số: 111074/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2022-01544 Ngày nộp: 18/07/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
232414	01/10/2014	01

Quyết định số: 111501/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00437 Ngày nộp: 03/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
229798	12/8/2014	01

Quyết định số: 111502/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01286 Ngày nộp: 29/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
330491	18/9/2019	

Quyết định số: 111503/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02141 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
371264	25/11/2020	01

Quyết định số: 111505/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00477 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
328141	26/8/2019	01

Quyết định số: 111506/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00478 Ngày nộp: 05/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
300792	04/6/2018	01

Quyết định số: 111507/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00273 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
6908	27/11/1992	01

Quyết định số: 111508/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00274 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
8194	06/5/1993	01

Quyết định số: 111510/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00275 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
5919	18/9/1992	01

Quyết định số: 111511/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00276 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
5918	18/9/1992	01

Quyết định số: 111512/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00277 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
5917	18/9/1992	01

Quyết định số: 111513/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00278 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
5287	20/7/1992	01

Quyết định số: 111515/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00279 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
1804	10/10/1990	01

Quyết định số: 111516/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00280 Ngày nộp: 11/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
1768	25/9/1990	01

Quyết định số: 111517/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00614 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
73245	27/6/2006	01

Quyết định số: 111518/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00615 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
73246	27/6/2006	01

Quyết định số: 112616/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00072 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
366034	09/10/2020	01

Quyết định số: 112647/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01544 Ngày nộp: 26/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
343713	04/02/2020	01

Quyết định số: 113061/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00307 Ngày nộp: 21/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
275447	06/02/2017	01

Quyết định số: 113062/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01286 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
256195	31/12/2015	01

Quyết định số: 113063/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02613 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
244167	24/4/2015	01

Quyết định số: 113064/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02757 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
248293	20/7/2015	01

Quyết định số: 113065/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00066 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
263474	02/6/2016	01

Quyết định số: 113066/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00068 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
255908	25/12/2015	01

Quyết định số: 113067/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00356 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
69103	27/12/2005	01

Quyết định số: 113068/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00365 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
260404	25/3/2016	01

Quyết định số: 113069/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00370 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
279379	10/4/2017	01

Quyết định số: 113070/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00371 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
300168	28/5/2018	01

Quyết định số: 113071/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00378 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
66689	20/9/2005	01

Quyết định số: 113072/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00380 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
267821	01/9/2016	01

Quyết định số: 113073/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00386 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
14273	16/11/1994	01

Quyết định số: 113074/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00069 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
388607	07/6/2021	01

Quyết định số: 113075/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00070 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
2820	20/5/1991	01

Quyết định số: 113076/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00071 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
3302	05/9/1991	01

Quyết định số: 113077/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00366 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
142856	01/3/2010	01

Quyết định số: 113078/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00393 Ngày nộp: 08/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
382398	22/3/2021	01

Quyết định số: 113079/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00031 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
61608	06/4/2005	03

Quyết định số: 113080/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00036 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
257245	22/01/2016	01

Quyết định số: 113081/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00376 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
257913	17/02/2016	01

Quyết định số: 113082/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00382 Ngày nộp: 07/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
240836	03/3/2015	01

Quyết định số: 113083/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00076 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
64279	29/6/2005	03

Quyết định số: 113781/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02477 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
296554	07/3/2018	01

Quyết định số: 113786/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02959 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
350084	11/5/2020	01

Quyết định số: 114923/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02940 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
275710	09/02/2017	01

Quyết định số: 114924/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02962 Ngày nộp: 27/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
275481	07/02/2017	01

Quyết định số: 117425/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02593 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
346308	03/3/2020	01

Quyết định số: 118675/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01388 Ngày nộp: 08/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
56777	31/8/2004	01

Quyết định số: 118804/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01043 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
280427	24/4/2017	01

Quyết định số: 119350/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00035 Ngày nộp: 09/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
63410	07/6/2005	01

Quyết định số: 119351/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00345 Ngày nộp: 29/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
259876	17/3/2016	01

Quyết định số: 119352/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00344 Ngày nộp: 29/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
259875	17/3/2016	01

Quyết định số: 119401/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00624 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
230375	22/8/2014	01

Quyết định số: 120632/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00192 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
243564	15/4/2015	01

Quyết định số: 120836/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01288 Ngày nộp: 30/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
241014	04/3/2015	01

Quyết định số: 120837/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01522 Ngày nộp: 28/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
260312	23/3/2016	01

Quyết định số: 120838/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02466 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
16991	09/6/1995	01

Quyết định số: 120839/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02707 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
363413	15/9/2020	01

Quyết định số: 120840/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02839 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
253121	16/10/2015	01

Quyết định số: 120841/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02838 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265510	12/7/2016	01

Quyết định số: 120842/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02129 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
255362	03/12/2015	01

Quyết định số: 120844/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02638 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34152	31/5/2000	03

Quyết định số: 120845/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02639 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
6897	27/11/1992	01

Quyết định số: 120846/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02640 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
6712	10/11/1992	01

Quyết định số: 120847/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02641 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
6718	10/11/1992	01

Quyết định số: 120848/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02642 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19100	21/11/1995	02

Quyết định số: 120849/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02643 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
266658	08/8/2016	01

Quyết định số: 120850/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02644 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
6720	10/11/1992	01

Quyết định số: 120851/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02850 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
376281	15/01/2021	02

Quyết định số: 120852/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02041 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
15262	27/01/1995	01

Quyết định số: 120853/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02042 Ngày nộp: 11/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
21072	18/6/1996	02

Quyết định số: 120854/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02621 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
15954	24/3/1995	01

Quyết định số: 120855/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02622 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
15955	24/3/1995	01

Quyết định số: 120856/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02623 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
15956	24/3/1995	01

Quyết định số: 120857/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02624 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
16082	28/3/1995	01

Quyết định số: 120858/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02655 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
69140	27/12/2005	01

Quyết định số: 120859/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00374 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
23805	27/02/1997	01

Quyết định số: 120860/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00375 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
416759	01/4/2022	01

Quyết định số: 120909/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02862 Ngày nộp: 12/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
266232	27/7/2016	01

Quyết định số: 120964/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00378 Ngày nộp: 22/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
240779	02/3/2015	01

Quyết định số: 123275/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02172 Ngày nộp: 31/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
380421	02/3/2021	01

Quyết định số: 123276/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02166 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
442370	20/10/2022	01

Quyết định số: 123277/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02155 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
487064	10/4/2024	01

Quyết định số: 123278/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01837 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
330641	20/9/2019	01

Quyết định số: 123279/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01835 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
202951	29/3/2013	01

Quyết định số: 123280/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01823 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
448744	24/3/2023	01

Quyết định số: 123281/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01410 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
391122	30/6/2021	01

Quyết định số: 123282/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01408 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
387644	26/5/2021	01

Quyết định số: 123283/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01407 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
387642	26/5/2021	01

Quyết định số: 123284/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01406 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
387643	26/5/2021	01

Quyết định số: 123285/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01387 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
435936	25/8/2022	01

Quyết định số: 123286/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01374 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
451267	18/4/2023	01

Quyết định số: 123561/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01963 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
434960	18/8/2022	01

Quyết định số: 123752/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01300 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
240102	09/02/2015	01

Quyết định số: 123753/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01185 Ngày nộp: 19/05/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
242680	01/4/2015	01

Quyết định số: 123754/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01999 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
218720	20/01/2014	01

Quyết định số: 123755/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01736 Ngày nộp: 20/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
60083	27/01/2005	02

Quyết định số: 123756/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01737 Ngày nộp: 20/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
73726	18/7/2006	02

Quyết định số: 123757/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01746 Ngày nộp: 21/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
256670	13/01/2016	01

Quyết định số: 123758/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00382 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
239023	20/01/2015	01

Quyết định số: 123759/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00383 Ngày nộp: 24/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
231949	23/9/2014	01

Quyết định số: 123760/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02397 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
245809	27/5/2015	01

Quyết định số: 123761/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00123 Ngày nộp: 18/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
256302	31/12/2015	01

Quyết định số: 123762/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00556 Ngày nộp: 09/03/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
263645	03/6/2016	01

Quyết định số: 123763/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00790 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
249130	18/8/2015	01

Quyết định số: 123764/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00789 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
251849	25/9/2015	01

Quyết định số: 123767/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-00446 Ngày nộp: 28/02/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
261534	25/4/2016	01

Quyết định số: 123769/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02612 Ngày nộp: 03/11/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
243480	14/4/2015	01

Quyết định số: 124638/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02898 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
115815	10/12/2008	01

Quyết định số: 124639/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-02899 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
427416	24/6/2022	01

Quyết định số: 124640/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00479 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
298861	24/4/2018	01

Quyết định số: 124641/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00500 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
194640	26/10/2012	01

Quyết định số: 124642/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00503 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
374964	30/12/2020	01

Quyết định số: 124643/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00290 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
461702	11/10/2023	01

Quyết định số: 124648/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01613 Ngày nộp: 06/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
262377	17/5/2016	01

Quyết định số: 124649/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01612 Ngày nộp: 06/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
250411	01/9/2015	01

Quyết định số: 124650/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01836 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
204361	24/4/2013	01

Quyết định số: 124651/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01838 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
493080	27/5/2024	01

Quyết định số: 124652/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02352 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
174553	01/11/2011	02

Quyết định số: 124653/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01967 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
199488	30/01/2013	01

Quyết định số: 124654/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01965 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
204034	17/4/2013	01

Quyết định số: 124655/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01839 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
362180	07/9/2020	01

Quyết định số: 124656/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02356 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
359028	11/8/2020	01

Quyết định số: 124657/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02178 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
396992	01/9/2021	01

Quyết định số: 124658/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-02154 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
421885	12/5/2022	01

Quyết định số: 124659/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01966 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
210323	14/8/2013	01

Quyết định số: 124660/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01628 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
419942	26/4/2022	01

Quyết định số: 124661/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01618 Ngày nộp: 07/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
495611	12/6/2024	01

Quyết định số: 124662/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01603 Ngày nộp: 06/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
209541	25/7/2013	01

Quyết định số: 124663/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01602 Ngày nộp: 05/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
402067	05/11/2021	01

Quyết định số: 124664/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01417 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
328689	30/8/2019	01

Quyết định số: 124665/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00795 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
391205	30/6/2021	02

Quyết định số: 124666/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00789 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
55652	14/7/2004	01

Quyết định số: 124667/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00787 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
339543	11/12/2019	01

Quyết định số: 124702/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00612 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
68373	25/11/2005	01

Quyết định số: 124703/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00623 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
66359	31/8/2005	01

Quyết định số: 124704/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00624 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
66430	07/9/2005	01

Quyết định số: 124705/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00625 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
69416	09/01/2006	01

Quyết định số: 124706/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00626 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
64386	04/7/2005	01

Quyết định số: 124707/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00627 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
68044	15/11/2005	01

Quyết định số: 124708/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00628 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
68045	15/11/2005	01

Quyết định số: 124709/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00661 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
260224	22/3/2016	01

Quyết định số: 124710/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00605 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
390813	25/6/2021	01

Quyết định số: 124711/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00606 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
392169	08/7/2021	01

Quyết định số: 124712/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00641 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
362671	10/9/2020	01

Quyết định số: 124729/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00053 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
100337	28/4/2008	01

Quyết định số: 124730/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00054 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268404	15/9/2016	01

Quyết định số: 124731/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00055 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268405	15/9/2016	01

Quyết định số: 124732/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00056 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268406	15/9/2016	01

Quyết định số: 124733/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00057 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268407	15/9/2016	01

Quyết định số: 124734/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00058 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268408	15/9/2016	01

Quyết định số: 124735/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00059 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268409	15/9/2016	01

Quyết định số: 124736/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00060 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268410	15/9/2016	01

Quyết định số: 124737/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00061 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268412	15/9/2016	01

Quyết định số: 124738/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00062 Ngày nộp: 10/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
268411	15/9/2016	01

Quyết định số: 124740/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01507 Ngày nộp: 26/06/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
220121	21/02/2014	02

Quyết định số: 124827/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01187 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
300905	05/6/2018	01

Quyết định số: 124828/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01177 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
308912	23/11/2018	01

Quyết định số: 124829/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01154 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
273514	13/12/2016	01

Quyết định số: 124830/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01136 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
265967	20/7/2016	01

Quyết định số: 124831/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01140 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
17206	03/7/1995	01

Quyết định số: 124832/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01141 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
66518	13/9/2005	01

---

4 – CẤP PHÓ BẢN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Quyết định số: 110444/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2024-00011 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
268176	12/9/2016	01

Chủ sở hữu chung: TRẦN THỊ THANH (VN)
25 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 123768/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2024-00009 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
241060	05/3/2015	01

Chủ sở hữu chung: NGUYỄN NAM SINH (VN)
C3-11 07 VCP 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 109278/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/06/2025 về việc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: PB4-2024-00010 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp	Cấp phó bản số
340711	24/12/2019	01

Chủ sở hữu chung: NGÔ MINH ĐỨC (VN)
Số 38E Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà nội

5 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 111412/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/06/2025 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2022-00116 Ngày nộp: 08/08/2022

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp
4-218704	20/01/2014

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)
Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

6 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	93268/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-01193	4-2021-23585
2	93269/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2023-00020	4-2020-38527
3	93270/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00333	4-2019-25185
4	93271/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00115	4-2018-12917
5	93272/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2015-01213	4-2013-26318
6	93273/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2018-00643	4-2015-32107
7	93274/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2014-00821	4-2013-00711
8	93275/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2019-00117	4-2016-25627
9	93276/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2020-00624	4-2017-07845
10	93277/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00984	4-2019-02186
11	93278/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00110	4-2018-02694
12	93279/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2020-01326	4-2018-12552
13	93280/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2020-01239	4-2018-10732
14	93281/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2019-00224	4-2015-17667
15	93282/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00966	4-2018-30793
16	93283/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00695	4-2018-18109
17	93284/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00259	4-2019-52626
18	93285/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00965	4-2018-31406
19	93286/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00358	4-2018-03473
20	93287/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00106	4-2018-43214
21	93288/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00151	4-2018-16355
22	93289/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2018-00006	4-2014-21060
23	93290/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00934	4-2017-15015
24	93291/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2020-00090	4-2015-15344
25	93292/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00163	4-2018-28325
26	93293/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00051	4-2018-12976
27	93294/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00319	4-2021-00542
28	93295/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2018-00588	4-2015-14992
29	93296/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2020-01325	4-2018-12553
30	93297/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00979	4-2018-46052
31	93298/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2020-00004	4-2016-15423
32	93299/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00001	4-2017-36380
33	93300/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00132	4-2018-28401
34	93301/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00774	4-2018-37053
35	93302/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00503	4-2019-32985

36	93303/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-00964	4-2017-34084
37	93304/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2023-00864	4-2019-37219
38	93305/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00105	4-2019-25033
39	93306/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2022-00325	4-2019-24644
40	93307/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2014-01175	4-2013-03317
41	93308/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2014-01281	5-1174589
42	93309/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2016-00006	5-1217417
43	93310/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2013-00834	4-2011-23075
44	93311/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2016-00216	5-1225065
45	93312/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2014-01114	5-1170497
46	93313/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2015-00058	4-2012-27924
47	93314/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00201	5-1281934
48	93315/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00111	5-1265343
49	93316/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00052	5-766296
50	93317/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2013-00420	5-914158
51	93318/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2016-00395	5-1154078
52	93319/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2014-01180	4-2011-02507
53	93320/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2014-00393	5-1144527
54	93321/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00199	5-1281759
55	93322/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00200	5-1282332
56	93323/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00202	5-1280814
57	93324/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2012-00143	5-1056066
58	93325/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2015-00334	5-1187793
59	93326/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2016-00546	4-2013-25037
60	93327/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2016-00986	4-272280
61	93328/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2016-00837	4-268221
62	93329/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2012-00905	5-1074813
63	93330/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2016-00415	5-1233088
64	93331/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2014-01231	4-2012-13024
65	93332/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2015-01195	4-2013-29512
66	93333/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00294	5-1263942
67	93334/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2014-01214	5-1170632
68	93335/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2015-00366	4-2012-27023
69	93336/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2015-00416	5-1193706
70	93337/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2017-00203	4-2013-27823
71	93338/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2015-00549	5-1193019
72	93339/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2016-00709	5-1244832
73	93340/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2021-01064	4-2019-06305
74	93341/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2016-00253	4-2014-17074
75	93342/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN4-2018-00544	4-2015-32739

76	93343/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2016-00698	5-1248478
77	93344/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-01182	5-1313593
78	93345/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2015-00573	5-1200849
79	93346/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2015-01026	5-1210472
80	93347/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2014-01044	5-1137635
81	93348/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2018-00072	5-1102604
82	93349/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2014-01147	5-1170404
83	93350/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00734	5-1298576
84	93351/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2017-00456	5-1265197
85	93352/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2015-00607	5-1201124
86	93353/QĐ-SHTT.ip	02/06/2025	KN5-2014-00092	5-1132405
87	95285/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2022-00659	4-2019-08866
88	95286/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2023-00260	4-2020-24036
89	95287/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2014-00643	5-1042475
90	95289/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2017-00355	5-1232431
91	95290/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2019-00031	4-2016-01882
92	95291/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2018-00601	4-2014-32495
93	95337/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2017-00652	4-2014-09260
94	95340/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2013-00903	5-1040840
95	95341/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2012-00994	5-1078446
96	95368/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2018-00099	5-1319113
97	95369/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2017-01123	5-1020713
98	95370/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2016-00337	4-2013-07584
99	95371/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2015-01236	4-2011-16885
100	95372/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2016-00561	5-1242013
101	95379/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN4-2022-01350	4-2019-34178
102	95381/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	TLBS4-4-1810283	4-216673
103	95382/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2015-01065	5-1196896
104	95383/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2013-00786	5-1111335
105	95389/QĐ-SHTT.ip	04/06/2025	KN5-2014-00738	5-1155996
106	101008/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00553	4-2015-05625
107	101009/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-01128	4-2011-27028
108	101010/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00721	4-2013-17889
109	101011/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00241	4-2015-07077
110	101012/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2011-00382	4-2009-13235
111	101013/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00956	5-1298014
112	101014/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00041	5-1221764
113	101015/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2013-00405	5-1098119
114	101016/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00071	4-2016-40564
115	101017/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00391	4-2017-43431
116	101018/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2012-00397	5-1062655

117	101019/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00318	5-1108196
118	101020/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01249	5-1171894
119	101021/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00097	4-2011-12301
120	101022/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00609	4-2014-28661
121	101023/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00155	4-2015-20905
122	101024/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	ĐN1-2022-00295	4-441741
123	101026/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2012-00570	4-2006-01178
124	101027/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2012-00506	4-2010-17374
125	101032/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01031	5-1122039
126	101035/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2012-00493	5-1006586
127	101045/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00706	4-2013-16147
128	101046/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00229	4-2015-18561
129	101047/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2012-01211	4-2011-08318
130	101048/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-00484	4-2008-27598
131	101049/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-01164	4-2012-24309
132	101056/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00121	5-1271421
133	101057/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01067	5-918295
134	101058/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01224	5-1213436
135	101059/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00148	5-1027700
136	101060/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00655	4-2017-30844
137	101061/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2011-00587	4-2009-12488
138	101062/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-01272	4-2017-12211
139	101063/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00013	4-2013-23779
140	101064/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-01056	4-2016-32446
141	101065/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-01057	4-2016-32445
142	101066/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00191	5-1172951
143	101067/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00141	5-1272184
144	101068/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01303	4-2018-16935
145	101069/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00398	5-1287766
146	101070/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00397	5-1286319
147	101071/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00380	4-249097
148	101072/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00271	5-1223973
149	101073/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-01117	4-2013-16315
150	101074/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00450	5-1235616
151	101075/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01202	5-1215275
152	101076/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01227	5-1173132
153	101077/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00376	5-1129990
154	101078/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2018-00168	5-1324892
155	101079/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2011-00396	5-1025533
156	101080/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-01020	4-2011-23116
157	101081/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2011-00630	5-1036432
158	101082/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00582	5-1149790

159	101083/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-00282	4-2007-05827
160	101084/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00632	5-1152447
161	101085/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-01048	4-2016-13389
162	101086/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00392	5-1280156
163	101087/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01121	4-2019-13120
164	101088/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-00880	4-2012-11324
165	101089/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00625	4-2016-39152
166	101090/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00441	4-2019-24030
167	101091/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00006	4-2014-10588
168	101092/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00307	4-2019-31034
169	101093/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-01206	5-1309295
170	101094/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-01065	4-2019-06306
171	101095/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-01039	4-2015-11035
172	101096/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2018-00110	5-1320217
173	101097/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-01069	5-1309185
174	101098/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2013-01103	5-494741
175	101100/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01032	5-1115191
176	101101/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01255	5-1209707
177	101102/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01097	5-1169090
178	101103/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00289	4-2015-19683
179	101104/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00930	4-2011-11426
180	101105/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00489	4-2018-39825
181	101106/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01068	5-1169244
182	101107/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01022	5-1163405
183	101108/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-00897	4-2013-02995
184	101109/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00656	4-2012-01419
185	101110/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-00546	4-225619
186	101111/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00858	4-2012-17269
187	101112/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00395	4-2016-10447
188	101113/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00307	5-1184516
189	101114/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00098	5-1269256
190	101115/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00806	5-874603
191	101116/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00191	4-2012-01420
192	101118/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00851	5-1204517
193	101119/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00852	5-1204518
194	101120/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00295	5-997257
195	101121/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00873	4-2011-07044
196	101122/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-01273	5-1313723
197	101123/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00316	5-1229165
198	101124/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00430	5-1240046
199	101125/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00162	4-2012-20478
200	101126/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2010-00472	5-995420

201	101127/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00548	5-1286028
202	101129/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-01061	4-2017-29415
203	101130/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00797	4-2017-30231
204	101131/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00832	4-2014-26353
205	101132/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2024-00040	4-2021-09474
206	101133/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00367	4-2016-41553
207	101134/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00715	4-2021-07593
208	101135/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-01014	4-2018-45224
209	101136/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00429	4-2020-44653
210	101138/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00021	4-2019-28860
211	101139/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00622	5-1196197
212	101140/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00064	5-1183759
213	101141/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00110	5-1132976
214	101142/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00125	5-537402
215	101143/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00156	5-1180264
216	101144/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00165	5-1190264
217	101145/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00175	5-1170238
218	101146/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00241	5-1189732
219	101147/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00251	5-1183654
220	101148/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00532	5-1193541
221	101149/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00539	5-1198988
222	101150/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00632	5-1199409
223	101151/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00745	5-1206312
224	101152/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2013-00129	4-2010-26133
225	101153/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2013-00220	5-1100944
226	101154/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-01024	4-2017-16885
227	101155/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00613	4-2016-16638
228	101156/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00747	4-2020-46189
229	101157/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2024-00259	4-2023-26713
230	101158/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00736	4-2019-50115
231	101159/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00186	4-2020-28726
232	101160/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00179	4-2016-07898
233	101161/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00510	4-2020-53759
234	101162/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00511	4-2020-53760
235	101163/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00622	4-2014-29875
236	101164/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2024-00173	4-2020-46269
237	101165/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00319	4-2014-32446
238	101166/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00207	4-2017-12861
239	101167/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00374	4-2019-10467
240	101168/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00093	4-2016-39154
241	101169/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00338	4-2017-08912
242	101170/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00370	4-2021-02242

243	101171/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-00108	4-2018-23769
244	101172/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00479	4-2017-34743
245	101173/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00278	4-2018-44172
246	101174/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-01149	4-2017-23449
247	101175/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-01290	4-2017-36187
248	101176/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00146	4-2019-12346
249	101177/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00702	4-2018-15681
250	101178/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00604	4-2015-19548
251	101179/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00634	4-2014-23223
252	101180/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00073	4-2012-28092
253	101181/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00009	4-2015-25836
254	101182/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01050	4-2019-52275
255	101183/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-01014	4-2017-06974
256	101184/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00422	4-2019-30739
257	101185/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00447	4-2019-23071
258	101186/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-01065	5-1304355
259	101187/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00870	5-952906
260	101188/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-01271	5-609122
261	101189/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2018-00082	5-1326840
262	101190/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00135	5-1227859
263	101191/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00167	4-2017-21964
264	101192/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01278	4-2020-22288
265	101193/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01148	4-2020-05110
266	101194/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01301	4-2018-26836
267	101195/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00109	4-2018-35597
268	101196/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00636	4-2019-29633
269	101197/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00524	4-2015-20505
270	101198/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00705	5-1245714
271	101199/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00412	5-1143770
272	101200/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01012	5-1209343
273	101201/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00741	5-1245432
274	101202/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2012-00404	5-1063594
275	101203/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00214	5-1001874
276	101204/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00594	5-1115178
277	101205/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00437	5-1281758
278	101206/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00269	5-1277943
279	101207/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00593	5-1246149
280	101208/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00926	5-1257189
281	101209/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00697	5-1294063
282	101210/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00269	4-2011-06107
283	101211/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01090	5-1154484
284	101212/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00525	5-1283749

285	101213/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00225	5-1280929
286	101214/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00224	5-1277414
287	101215/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00301	5-1228232
288	101216/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-01035	4-2014-15396
289	101217/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00883	4-2013-09440
290	101218/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00604	5-1197081
291	101219/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00772	5-1301987
292	101220/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-01269	5-1242108
293	101221/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01141	4-2019-31709
294	101222/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00740	4-2016-17570
295	101223/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00751	4-2017-21910
296	101224/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00189	4-2020-12423
297	101225/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00190	4-2020-12422
298	101226/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00492	4-2019-38311
299	101227/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01434	4-2020-28847
300	101228/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-00208	4-2019-45418
301	101229/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-00068	4-2018-14927
302	101230/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00616	4-2014-31324
303	101231/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00676	4-2015-11542
304	101232/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-00227	4-2012-13456
305	101233/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00350	5-1258753
306	101234/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00709	4-2014-15567
307	101235/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00062	4-2017-19371
308	101236/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2013-01212	5-1123312
309	101237/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00076	4-2013-23268
310	101238/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00151	4-2019-36736
311	101239/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2024-00005	4-2021-24925
312	101240/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2024-00408	4-2022-02001
313	101241/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2024-00409	4-2022-02560
314	101242/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-01067	4-2012-21447
315	101243/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00855	4-2013-02201
316	101244/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00595	5-1247530
317	101245/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00387	4-2013-30380
318	101246/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-01090	5-1304251
319	101247/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00932	4-2011-11428
320	101248/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00931	4-2011-11427
321	101249/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00060	4-2015-19609
322	101250/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00430	4-2015-28485
323	101251/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2018-00569	4-2015-06306
324	101252/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2013-01087	4-2011-02429
325	101253/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00122	4-2018-24180
326	101254/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01120	4-2019-21114

327	101255/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00335	4-2016-37551
328	101256/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00336	4-2016-37552
329	101257/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00337	4-2016-37553
330	101258/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-01424	4-2020-28496
331	101259/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00858	4-2018-06283
332	101260/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2013-00442	4-2010-18461
333	101261/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2013-00444	4-2010-22301
334	101262/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2013-00443	4-2010-18460
335	101263/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00954	4-2014-15927
336	101264/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00587	4-2012-06265
337	101265/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2021-00256	4-2017-21226
338	101266/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2023-00673	4-2021-17419
339	101267/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00238	4-2018-40764
340	101268/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2016-00501	4-2013-04602
341	101269/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00075	5-1266365
342	101270/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00128	5-976109
343	101271/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01253	5-1162566
344	101272/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00028	5-1003232
345	101273/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00982	5-1208712
346	101274/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01009	5-1208898
347	101275/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01024	5-1208270
348	101276/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01102	5-1217177
349	101277/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01125	5-1213151
350	101278/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00963	5-1255937
351	101279/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01219	5-1215650
352	101280/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00424	5-1211621
353	101281/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00255	5-1184394
354	101282/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00346	5-1189238
355	101283/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00432	5-1190143
356	101284/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00563	5-1161100
357	101285/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00605	5-1196351
358	101286/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00634	5-1175619
359	101287/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00639	5-795851
360	101288/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-01004	5-935911
361	101289/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00726	5-1198486
362	101290/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00912	5-483573
363	101291/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00339	5-1287092
364	101292/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00669	5-1284008
365	101293/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00382	4-2016-31711
366	101294/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00073	5-1264700
367	101295/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00727	5-1259918
368	101296/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00090	5-1271407

369	101297/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-00163	4-2011-21810
370	101298/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2013-00942	5-1115169
371	101299/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00121	5-1139851
372	101300/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00640	5-1144311
373	101301/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00641	5-1101952
374	101302/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00642	5-1144746
375	101303/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00134	5-1272036
376	101304/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00133	5-1271565
377	101305/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00229	5-1183674
378	101306/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2014-01003	4-232099
379	101307/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00901	5-372243
380	101308/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00618	5-1239469
381	101309/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00708	5-1249317
382	101310/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00747	5-1199987
383	101311/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00308	5-1262522
384	101312/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2013-00884	5-1113819
385	101313/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00164	5-1277304
386	101314/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00691	5-1243783
387	101315/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2017-00441	4-2015-04276
388	101316/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00328	5-985529
389	101317/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00686	4-247644
390	101318/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2006-00458	4-2004-05996
391	101319/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2020-00430	4-2017-14262
392	101320/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2024-00877	4-2021-37746
393	101321/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2016-00473	5-1242222
394	101322/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00989	5-1309973
395	101323/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00417	5-1193494
396	101324/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00923	5-1114153
397	101325/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2015-00664	5-1199101
398	101326/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2022-00145	4-2019-27743
399	101327/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2017-00092	5-1276267
400	101328/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2019-00187	4-2016-24714
401	101329/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2015-00288	4-2013-03393
402	101330/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2012-00925	4-2009-02003
403	101331/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN4-2011-00892	4-2008-16552
404	101332/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2013-00801	5-1109530
405	101333/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00337	5-1139920
406	101334/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00340	5-1140405
407	101335/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00445	5-1148903
408	101336/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00350	5-1146535
409	101337/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00758	5-939343
410	101338/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-00763	5-1162004

411	101339/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	KN5-2014-01081	5-1159986
412	104427/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2017-00066	4-2014-12317
413	104428/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2018-00494	4-2015-31795
414	104438/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2017-00107	4-271279
415	104439/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2020-00974	4-2017-36406
416	104441/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2017-01015	4-2014-17502
417	104442/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2020-01165	4-2017-42734
418	104443/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2016-00812	4-2016-00566
419	104458/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2020-01153	4-2018-08480
420	104459/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2015-00053	5-1178230
421	104460/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2021-00790	4-416118
422	104461/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2017-00267	5-1277269
423	104463/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2017-00065	4-2014-12315
424	104464/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2017-00841	5-1294225
425	104465/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2017-00584	5-1287467
426	104468/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2017-00399	5-1278248
427	104469/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2014-00988	4-227179
428	104470/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2017-00954	5-1229468
429	104471/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2015-00618	5-1196800
430	104472/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2016-00560	5-1239101
431	104474/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2014-01008	5-1164199
432	104475/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2019-00526	5-1344800
433	104476/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2016-01014	5-1268748
434	104502/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2014-01252	5-1172146
435	104504/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2015-00310	5-1185689
436	104505/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2018-00527	4-2015-28805
437	104506/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2023-00191	4-2020-12418
438	104507/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2022-00900	4-2018-41091
439	104509/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2021-00015	4-2016-04785
440	104511/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2021-01106	4-2017-16184
441	104564/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2021-00803	4-419654
442	104565/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2016-00771	5-1250822
443	104566/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2016-00315	5-1229557
444	104567/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2014-00656	5-1096085
445	104568/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2011-01032	4-2008-21371
446	104570/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2014-01062	5-1165365
447	104572/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2012-00885	5-1076904
448	104616/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2015-00617	5-1195673
449	104624/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2016-00429	4-2013-03589
450	104628/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2020-00107	4-2016-10566
451	104630/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2019-00617	4-2013-19149
452	104631/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2024-00065	4-2019-02059

453	104632/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2023-00183	4-2020-25885
454	104636/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2020-00043	4-2016-40363
455	104654/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2016-00484	4-2014-15018
456	104688/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2017-01229	5-1313437
457	104704/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2013-00270	5-653281
458	104717/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2022-00772	5-1352311
459	104802/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2016-00871	4-2014-24034
460	104813/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2016-00870	4-2014-24033
461	104814/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2014-00756	5-1163999
462	104815/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2013-01309	5-1129227
463	104816/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN5-2017-00819	5-1292364
464	104817/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2019-00513	4-2017-31639
465	104819/QĐ-SHTT.ip	12/06/2025	KN4-2020-01323	4-2020-03018
466	105998/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00841	5-1204477
467	106000/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2018-00100	5-1321092
468	106003/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2018-00197	5-1327421
469	106004/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2018-00034	5-1326857
470	106005/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2014-00247	4-2012-21636
471	106006/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00323	4-2019-24443
472	106008/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00324	4-2019-24444
473	106009/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2017-00665	4-2014-05503
474	106010/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2021-00773	4-2018-30733
475	106013/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00673	4-2016-19310
476	106015/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2019-00397	4-2015-08386
477	106017/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-01027	5-1163747
478	106018/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2014-01248	4-2012-12355
479	106020/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2014-01103	4-2012-23070
480	106021/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2016-00603	4-2013-07100
481	106033/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2016-00604	4-2013-07101
482	106036/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2012-00156	4-2010-16134
483	106037/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2019-00583	4-2015-22680
484	106038/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00552	4-2013-10122
485	106041/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00962	5-1211022
486	106043/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00302	4-2017-13887
487	106045/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2011-00222	4-2009-03839
488	106047/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00265	4-2015-03318
489	106054/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00815	4-2022-23558
490	106056/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2019-00234	4-2015-18046
491	106057/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00433	5-1190710
492	106062/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00876	4-2016-35966
493	106063/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-00810	5-1163974
494	106064/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-00809	5-1163970

495	106065/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2023-00174	4-2020-51250
496	106066/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2022-00323	4-2019-17206
497	106067/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-01227	5-1108084
498	106068/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2013-01268	4-2012-13438
499	106069/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2021-00150	4-2018-05670
500	106070/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00218	5-1280746
501	106086/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00506	4-2014-27667
502	106093/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00886	5-1256945
503	106094/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2015-01083	4-2014-07196
504	106095/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00762	4-2021-42808
505	106096/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00377	5-976913
506	106097/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00379	5-1053096
507	106098/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00378	5-978716
508	106099/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00993	5-596445
509	106100/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00233	5-1168418
510	106101/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00612	5-1194518
511	106103/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-01111	5-1212870
512	106105/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00678	5-1247227
513	106107/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-00993	5-865965
514	106126/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2013-00538	5-1102475
515	106127/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2016-00255	4-2013-27857
516	106129/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2016-00370	4-2013-27858
517	106130/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00322	5-1264212
518	106131/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2016-00811	4-2016-00567
519	106132/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-01016	4-2018-12091
520	106167/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2011-00223	4-2009-03840
521	106168/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2016-01060	4-2012-27831
522	106169/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2011-00977	4-2010-04036
523	106170/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-01238	4-2017-05202
524	106171/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00264	4-2014-17596
525	106203/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00077	4-2015-25232
526	106206/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00867	5-1250904
527	106207/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-00333	5-1138928
528	106208/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00292	5-1262231
529	106209/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2017-00060	4-2014-03856
530	106210/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2012-01227	5-490207
531	106211/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2013-00633	5-1105909
532	106212/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00721	5-1198107
533	106214/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2014-00699	4-2011-06541
534	106215/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00643	5-1152106
535	106216/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2013-00437	4-2009-22436
536	106217/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00526	5-1284297

537	106218/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2016-00853	4-2013-06330
538	106219/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-00879	5-1155164
539	106220/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00452	4-2015-34999
540	106221/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00837	4-2017-00589
541	106222/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2013-00721	4-2010-04709
542	106223/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2013-00370	4-2011-06770
543	106224/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2014-00826	4-2012-20612
544	106225/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2013-00635	5-1105908
545	106226/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2014-00568	4-2009-10340
546	106227/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00279	5-1228959
547	106228/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00458	5-1234499
548	106230/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2012-00781	4-2009-01528
549	106231/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00163	5-1230885
550	106232/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2013-00400	5-1098124
551	106233/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00183	4-2014-01490
552	106234/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00863	5-1252385
553	106235/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-01118	5-1253650
554	106236/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2018-00217	5-1327908
555	106237/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00503	5-1241713
556	106238/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00670	5-1203679
557	106239/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00307	5-1230544
558	106240/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00472	5-854773
559	106241/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00485	5-1234553
560	106243/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00327	5-1231809
561	106244/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00243	5-1228822
562	106245/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00276	5-1229531
563	106246/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00013	5-1224364
564	106247/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2016-00120	5-1225629
565	106248/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00897	5-1215274
566	106249/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-01175	5-1217318
567	106250/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00789	5-1212127
568	106252/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-00816	5-1208023
569	106253/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00896	5-1301695
570	106254/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2017-00882	5-1304873
571	106255/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00842	4-2023-07789
572	106256/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00847	4-2021-43673
573	106257/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00392	4-2021-29259
574	106258/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00844	4-2020-52321
575	106259/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00788	4-2023-15148
576	106260/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00843	4-2020-52320
577	106262/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00832	4-2022-09113
578	106263/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00438	4-2020-07653

579	106264/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2022-00499	4-440183
580	106265/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00210	4-2021-03639
581	106266/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2021-00111	4-2016-39511
582	106267/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2021-00743	4-2018-38687
583	106268/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-00935	5-1161221
584	106269/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2017-00567	4-2014-13820
585	106270/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2021-00930	4-2018-44575
586	106271/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00235	4-2021-35246
587	106272/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00366	4-2019-46079
588	106273/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2019-00835	4-2017-08326
589	106274/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00716	4-2017-23569
590	106936/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2021-00641	4-2018-23897
591	106938/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00002	4-2020-26207
592	106939/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2024-00678	4-2022-01254
593	106942/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2025-00182	4-234300
594	106944/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-01191	5-1219004
595	106947/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-01093	5-1170389
596	106954/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-01199	5-1214967
597	106957/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2023-00290	4-2020-37236
598	107163/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2023-00698	4-2019-08444
599	107164/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2012-00045	4-2007-23251
600	107165/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2014-00945	5-1163330
601	107166/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2023-00587	4-2021-10872
602	107167/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2015-01245	5-1216127
603	107168/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2018-00059	5-1128760
604	107169/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00727	4-2015-25045
605	107170/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2013-01215	4-2012-08118
606	107171/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2019-00079	4-2016-19590
607	107172/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2017-00370	4-2015-08090
608	107173/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2018-00257	4-2014-22814
609	107174/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2020-00752	4-2017-29162
610	107175/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN5-2018-00282	5-1328956
611	107176/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	KN4-2021-01094	4-2019-13466
612	109212/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00992	5-1301515
613	109213/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-01108	4-2018-32162
614	109214/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00761	5-1292481
615	109215/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2014-00259	4-2011-22087
616	109216/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00021	4-2015-13589
617	109217/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2017-01217	4-2015-21292
618	109218/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00169	4-2013-13566
619	109219/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-00177	4-2017-19665
620	109220/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2024-00887	4-2020-08339

621	109221/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2022-00027	4-2019-08553
622	109224/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2017-00206	4-2014-02327
623	109225/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00261	4-2013-09939
624	109226/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	ĐN1-2023-00112	4-424368
625	109227/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00736	5-1247684
626	109228/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2024-00770	4-2021-07944
627	109229/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-00982	4-2018-44350
628	109230/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2016-00748	4-2013-18444
629	109231/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00193	4-2012-15236
630	109232/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00588	5-861311
631	109233/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2014-00857	4-2012-10919
632	109234/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00749	4-31433
633	109235/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00991	5-1301081
634	109236/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-01192	5-1308490
635	109237/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-01268	5-701784
636	109305/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00332	4-2016-05920
637	109306/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00019	4-2013-04983
638	109307/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2014-00470	5-1146208
639	109308/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2014-01203	5-1174169
640	109309/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2016-00819	4-2014-15575
641	109310/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00463	5-1280755
642	109311/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2012-01065	4-2011-15557
643	109312/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00733	4-2012-18175
644	109313/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2015-00210	5-1183427
645	109314/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00165	5-1267228
646	109315/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-01285	5-991284
647	109316/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-01304	5-1286946
648	109317/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00364	4-2012-00799
649	109318/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2023-00204	4-2020-49022
650	109319/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00069	4-2016-28530
651	109320/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00696	5-1247434
652	109321/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2023-00289	4-2020-37237
653	109322/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2012-00897	4-2009-04759
654	109323/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2014-01220	5-1068535
655	109324/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00685	4-2015-05048
656	109325/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-01179	5-1317950
657	109326/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-01188	5-1315701
658	109327/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2016-00094	4-2012-12669
659	109328/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-00301	4-2017-15411
660	109329/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-01317	4-2017-39105
661	109330/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2023-00240	4-2020-21529
662	109331/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-01138	4-2018-00297

663	109332/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00787	5-1256988
664	109333/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2008-00353	4-2006-16356
665	109334/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-01146	4-2017-25576
666	109335/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00828	5-1214492
667	109336/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2016-00980	4-2014-27591
668	109337/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2025-00114	4-2021-48922
669	109338/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2019-00263	4-2014-26281
670	109339/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2023-00502	4-2020-34405
671	109340/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2022-01073	4-2018-39115
672	109341/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00333	5-1286643
673	109342/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2023-00222	4-2018-38082
674	109343/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00949	4-2013-13519
675	109344/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2014-00022	5-1129598
676	109345/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2018-00097	5-1220808
677	109346/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2015-00518	5-750326
678	109347/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00139	5-1222887
679	109348/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00166	5-1209563
680	109349/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00320	4-2016-38805
681	109350/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-01024	4-2019-05213
682	109351/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-00566	4-2018-20830
683	109352/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2016-00383	4-2014-18198
684	109353/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-00722	4-2017-19543
685	109354/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2019-00438	4-2016-06748
686	109355/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00448	4-2014-29910
687	109356/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-00816	4-2018-15752
688	109357/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-01228	4-2018-25964
689	109358/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00312	4-2016-23760
690	109359/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2022-00713	4-2018-01231
691	109360/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2024-00903	4-2019-21331
692	109361/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00378	4-2017-43450
693	109362/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00234	4-2014-21235
694	109363/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2017-01240	4-2015-24730
695	109364/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2013-00944	5-1119050
696	109365/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2013-00738	4-2012-06551
697	109366/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-01008	5-1299366
698	109367/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00838	5-1293498
699	109368/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00712	4-2016-19311
700	109369/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00826	5-1292512
701	109370/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00717	4-2013-15206
702	109371/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00718	4-2013-15205
703	109372/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2017-01107	4-2009-02265
704	109373/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2024-00181	4-2019-31778

705	109374/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2025-00043	4-2017-17081
706	109376/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00037	5-1268968
707	109377/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00139	5-1263184
708	109378/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00778	5-1247152
709	109379/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2016-00542	4-260044
710	109380/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00177	5-1266747
711	109381/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00277	5-890447
712	109382/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2016-00532	5-1234562
713	109383/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00833	5-1038847
714	109384/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2017-00442	4-2015-04275
715	109385/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2015-01036	5-1211284
716	109386/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2014-00431	4-223895
717	109387/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2011-00974	4-2007-13000
718	109388/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00049	4-2016-05672
719	109389/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2015-00186	5-526305
720	109390/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00692	5-1292831
721	109391/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00280	5-1266621
722	109392/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00161	5-1273367
723	109393/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00276	5-938849
724	109394/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00347	4-2017-30636
725	109395/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2020-00661	5-1365278
726	109396/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2011-00799	5-1000309
727	109397/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00860	4-2016-37905
728	109398/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-01056	4-2017-16206
729	109399/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2015-00059	4-2012-22723
730	109400/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2021-01120	4-2017-03389
731	109401/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00571	4-2014-17983
732	109402/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2018-00224	4-2014-14625
733	109403/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2023-00132	4-2020-39157
734	109404/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2020-00859	4-2017-34562
735	109405/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2017-00176	4-2013-05749
736	109406/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN5-2017-00443	5-1281899
737	109407/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2024-00871	4-2021-51457
738	109437/QĐ-SHTT.ip	16/06/2025	KN4-2022-01227	4-2020-05961
739	110321/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2022-00141	4-2018-30383
740	110322/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2014-01179	4-2012-27043
741	110323/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2015-00533	4-2011-27732
742	110324/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN5-2016-00349	5-1232629
743	110325/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2013-00296	4-2011-00696
744	110326/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN5-2015-00239	5-1133053
745	110376/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2013-01236	4-2011-27225
746	110380/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2025-00053	4-2017-17405

747	110381/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2017-00905	4-2013-26512
748	110382/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2020-00057	4-2016-32938
749	110383/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2020-00058	4-2016-32939
750	110384/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2019-00363	4-2015-26143
751	110385/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2025-00026	4-2022-56040
752	110386/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2016-00641	4-2014-19874
753	110387/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2016-00919	4-2012-15643
754	110388/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN4-2016-00941	4-2014-00439
755	110389/QĐ-SHTT.ip	17/06/2025	KN5-2015-00196	5-1185236
756	111388/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00890	4-2020-35893
757	111389/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2019-00466	4-2015-23828
758	111390/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2025-00170	4-2023-07757
759	111391/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00695	4-2020-14595
760	111393/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN5-2017-00297	5-1267715
761	111394/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2019-00714	4-2018-36008
762	111395/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00669	4-2022-17000
763	111396/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00684	4-2021-03684
764	111397/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00848	4-2022-06152
765	111399/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2019-00140	4-2016-02800
766	111400/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00701	4-2022-02574
767	111401/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2025-00090	4-2022-52808
768	111402/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00676	4-2019-29416
769	111403/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2024-00668	4-2021-16734
770	111404/QĐ-SHTT.ip	18/06/2025	KN4-2013-00451	4-2010-23950
771	112665/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN4-2020-00027	4-2014-04622
772	112666/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN4-2018-00733	4-2015-25245
773	112667/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN4-2015-00504	4-2013-18320
774	112668/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN5-2016-01008	5-1254982
775	112669/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN5-2018-00173	5-1325048
776	112670/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN5-2017-00475	5-1278270
777	112671/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN5-2017-01040	5-592987
778	112672/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN4-2020-01150	4-2018-05769
779	112673/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN4-2020-01151	4-2018-05770
780	112675/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN4-2015-00932	4-2011-13924
781	112677/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN4-2019-00107	4-2015-12545
782	112678/QĐ-SHTT.ip	19/06/2025	KN5-2017-00381	5-1278220
783	115813/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2013-01028	4-2011-05633
784	115814/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2022-01255	4-2020-26700
785	115815/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2020-00029	4-2015-19500
786	115816/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2021-00052	4-2018-08531
787	115817/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2021-00053	4-2018-08532
788	115818/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2017-00651	5-1291066

789	115819/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2021-00054	4-2018-08533
790	115820/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2012-00496	4-2010-07241
791	115821/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2012-01271	5-347741
792	115822/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2015-00389	4-2013-08652
793	115823/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2015-00390	4-2013-08653
794	115824/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2016-00508	4-2014-08026
795	115825/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2016-00275	5-775598
796	115826/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2015-00284	5-794860
797	115827/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2022-01222	4-2020-17568
798	115828/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2012-01077	4-2009-27838
799	115829/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2018-00015	4-2014-24098
800	115830/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2016-00500	4-2013-04613
801	115831/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2012-00699	4-2009-20195
802	115832/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2020-00403	4-2017-43746
803	115833/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2020-00495	4-2016-12140
804	115834/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2020-00460	4-2016-38821
805	115835/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2021-01096	4-2018-33041
806	115836/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2021-00811	4-2018-25492
807	115837/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2013-00193	4-2009-21256
808	115838/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2017-00462	5-1280342
809	115839/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2017-00461	5-1280802
810	115840/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2014-00237	5-1138237
811	115844/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2017-00157	5-1276115
812	115845/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2017-00601	5-1283841
813	115846/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2017-00775	5-1303425
814	115847/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN4-2019-00846	4-2016-03269
815	115848/QĐ-SHTT.ip	20/06/2025	KN5-2017-00409	5-1209056
816	115860/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00014	4-2016-09992
817	115861/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00012	4-2016-09994
818	115862/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00015	4-2016-09990
819	115863/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01102	5-1306262
820	115864/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00757	5-1298224
821	115866/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00281	5-1329067
822	115867/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00139	5-1324478
823	115868/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00348	5-852513
824	115869/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00308	5-1238703
825	115871/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00719	4-2013-15204
826	115872/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00310	4-2011-25701
827	115873/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00328	4-2016-32733
828	115878/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00844	5-1169381
829	116003/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-01140	5-1174408
830	116005/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00750	5-953636

831	116006/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00331	5-1145618
832	116007/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-01031	5-1144196
833	116008/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00383	4-2017-36303
834	116009/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00541	5-1288119
835	116011/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-01000	5-1052499
836	116017/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00844	5-777273
837	116018/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2012-00450	4-2010-18773
838	116019/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-01166	4-285461
839	116020/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-01034	4-2014-05098
840	116021/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00221	4-274104
841	116022/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00621	4-2011-25365
842	116023/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00608	5-1196500
843	116024/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-01043	4-2014-32859
844	116025/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00999	4-2015-27443
845	116026/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00992	5-1011795
846	116027/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-00632	5-1105557
848	116030/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00666	4-2018-15645
849	116031/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00665	4-2018-12370
853	116049/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00757	5-1247527
854	116050/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00360	4-2014-11420
855	116051/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00078	4-2014-11789
856	116052/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00638	4-2011-27927
857	116053/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00639	4-2011-27928
858	116054/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00420	4-2010-03343
859	116055/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00965	4-2013-27893
860	116056/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00305	5-1186236
861	116058/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-00897	5-1113509
862	116059/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00702	5-1299549
863	116060/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00701	5-1299548
864	116061/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00413	5-1144793
865	116062/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00078	5-1272324
866	116063/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00336	4-2013-00268
867	116064/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00698	5-1292478
868	116066/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00795	4-2017-20913
869	116067/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00927	4-2020-55489
870	116069/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00415	4-2018-27192
871	116070/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00070	4-2017-34085
872	116071/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00719	4-2014-31329
873	116072/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00917	4-2021-18249
874	116073/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00908	4-2021-37650
875	116074/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00753	5-1254340
876	116075/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2011-00239	5-859782

877	116076/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00942	5-1306780
878	116077/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00633	4-2014-26993
879	116078/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00989	4-2018-02080
880	116079/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00896	4-2019-01702
881	116080/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-01066	4-2018-31992
882	116083/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00717	4-224984
883	116084/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00111	4-2020-51330
884	116085/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00083	4-2023-20979
885	116086/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00127	4-2021-00563
886	116087/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00134	4-2020-45780
887	116088/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00059	4-2018-07604
888	116089/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00144	4-2018-30382
889	116090/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-01107	4-2018-32161
890	116091/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00011	4-2018-10892
891	116483/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00013	4-2016-09993
892	116484/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00615	4-2016-12872
893	116485/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00144	5-1323869
894	116486/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01302	5-1318750
895	116487/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-01155	4-2016-34302
896	116488/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00566	4-2014-16880
898	116500/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00111	4-2016-34634
899	116501/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-00917	5-1053936
900	116502/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00330	5-1052934
901	116503/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00893	4-2010-11805
902	116504/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00465	4-2017-03311
903	116505/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00700	5-1054193
904	116506/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00372	4-2012-03529
905	116507/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00124	5-1150722
906	116508/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00523	5-1127074
907	116509/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-01068	4-2013-04471
909	116511/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00741	5-1194217
910	116523/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2012-00887	5-1079104
911	116524/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00646	5-1152901
912	116525/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-01170	5-1214561
914	116606/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00503	4-2015-03469
915	116607/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00061	4-2015-03466
916	116608/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00195	4-2020-01731
917	116609/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-01192	4-2012-22503
918	116610/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00974	4-2013-21915
919	116611/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00008	4-2013-07820
920	116612/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-00945	5-1116579
921	116613/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2023-00024	4-2022-03714

922	116614/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00306	5-1189713
923	116615/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00159	5-1261115
924	116616/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00392	4-2013-27907
925	116617/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00859	4-2012-15436
928	116620/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00531	5-1284951
929	116621/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00027	4-2019-51531
931	116633/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-01039	5-1119422
932	116634/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00298	5-1260610
933	116635/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2012-00415	5-1055116
934	116636/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-00266	5-1095357
936	116638/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-00504	5-1101276
937	116639/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-01181	5-1122621
939	116641/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00173	4-2017-11982
941	116643/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00551	5-1149269
942	116644/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00403	5-1279348
943	116645/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00338	5-928803
944	116646/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00290	5-1319083
946	116648/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00743	5-1204457
947	116649/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00322	4-2016-01407
948	116650/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00043	5-1318728
949	116651/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-01006	4-2014-02542
951	116653/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00602	5-1288750
952	116654/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00274	5-1328888
954	116656/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00423	5-1232921
955	116657/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00879	5-1237825
956	116658/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00677	4-2014-13467
957	116659/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00219	5-1326502
958	116660/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00621	4-2017-29923
959	116661/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00474	4-2016-12897
960	116662/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00580	4-2014-30403
961	116663/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00856	4-2018-25490
962	116664/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00857	4-2018-25491
963	116665/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00296	5-1288387
964	116666/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00717	4-2012-21249
965	116667/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00002	4-2012-17803
966	116668/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00644	5-1194569
967	116669/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00595	4-2016-16482
968	116670/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00904	4-2022-44491
969	116671/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00129	4-2018-10469
970	116672/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00922	4-2020-35894
971	116673/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00921	4-2020-26857
972	116674/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00870	4-2013-09608

973	116675/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-01230	4-2018-01939
974	116676/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-01229	4-2018-01938
975	116677/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2021-00920	5-1319186
976	116678/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00211	4-2019-02204
977	116679/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2013-01216	4-2009-09774
978	116680/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-01027	4-2014-04192
979	116681/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-01055	4-2012-09746
980	116682/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-01037	4-2019-19732
982	116694/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2023-00127	5-1508661
983	116695/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00870	4-2020-35852
984	116696/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00587	4-2014-32556
985	116697/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00820	5-1191371
986	116698/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-01155	4-2016-22240
987	116699/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00620	4-2014-31740
988	116700/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00385	4-2016-11064
989	116701/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00864	4-2012-14990
990	116702/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-01189	4-2012-22677
991	116703/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-01064	4-2012-05770
992	116704/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00025	5-1317060
994	116706/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00045	4-2019-10837
995	116707/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00334	5-1267448
996	116708/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00076	4-2012-28464
997	116709/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00070	4-2012-28463
998	116710/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00082	5-1175703
999	116711/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00363	5-973864
1000	116712/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00364	5-1111818
1001	116713/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00521	4-2012-04142
1002	116714/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00765	5-1188862
1003	116715/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00899	4-2013-27613
1004	116716/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00579	5-1134124
1005	116717/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00884	5-1296958
1006	116718/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-00060	4-2011-26904
1007	116719/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00681	5-1295073
1008	116720/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00780	4-2017-30783
1009	116721/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00367	4-2016-18985
1010	116722/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00753	5-1295504
1011	116723/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00570	5-971206
1012	116724/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00578	4-2010-02828
1013	116725/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00906	4-2012-28750
1014	116726/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2017-00907	4-2012-28752
1015	116727/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01072	5-762580
1016	116728/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01081	5-1313860

1017	116729/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01068	5-146657
1018	116730/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00215	5-1015143
1019	116731/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00805	5-1252556
1020	116732/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00061	5-1134795
1021	116733/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-01228	5-1129031
1022	116734/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00558	4-2010-19064
1023	116735/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2012-00423	4-2004-07119
1024	116736/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2012-00078	4-2010-20495
1025	116737/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00914	4-2022-44490
1026	116738/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00121	4-2020-07206
1027	116739/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00899	4-2020-28053
1028	116740/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00077	4-2020-15549
1029	116741/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00130	4-2023-17999
1030	116742/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00078	4-2020-41844
1031	116743/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2023-00739	4-2021-46576
1032	116744/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00106	4-2021-40637
1033	116745/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00131	4-2021-09973
1034	116746/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00909	4-2017-18894
1035	116747/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00830	4-2021-07341
1036	116748/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00437	4-2015-13491
1037	116749/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00636	4-2015-25856
1038	116750/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-01066	4-2019-18539
1039	116751/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00528	5-1237853
1040	116752/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2011-00066	5-1012747
1041	116753/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-01045	4-2018-05353
1042	116754/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-01044	4-2018-05352
1043	116755/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00161	4-2017-02624
1045	116757/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2015-00853	5-1209484
1048	116760/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00413	5-1095631
1049	116761/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00127	5-1323393
1052	116764/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01200	5-1311672
1053	116765/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00676	4-2015-23559
1054	116766/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-00393	4-2018-33993
1055	116767/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00645	5-1152427
1056	116768/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00325	4-2019-24445
1057	116769/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00470	4-2016-12390
1058	116770/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00952	4-2018-40011
1059	116771/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00942	4-2021-19240
1060	116772/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00935	4-2021-38403
1061	116773/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00940	4-2019-48283
1062	116774/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2020-00910	4-2018-13447
1063	116775/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00891	4-2020-40558

1064	116776/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-01182	4-2012-11682
1065	116777/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2021-01122	4-2018-29096
1066	116778/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00149	4-2021-40581
1067	116779/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2014-00407	4-2012-22734
1068	116780/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2025-00143	4-2021-44110
1069	116781/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00556	4-2014-18252
1070	116782/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00534	4-2014-29448
1071	116783/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2023-00592	4-2019-38660
1072	116784/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00956	4-2022-17113
1073	116785/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2023-00621	4-2020-20574
1074	116786/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2023-00756	4-2021-17926
1075	116787/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2012-00820	4-2002-04572
1077	116789/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00409	4-2015-34351
1079	116791/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00505	4-2014-19501
1080	116792/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2018-00026	5-896407
1081	116793/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00771	5-1294829
1083	116817/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00707	4-2016-25135
1084	116818/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00711	4-2014-06607
1085	116828/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01019	5-839623
1086	116829/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00070	4-2016-25851
1087	116830/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2015-01232	4-2012-23188
1088	116831/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00417	4-2018-06760
1089	116832/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-01025	5-1268312
1090	116833/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00514	5-1245726
1091	116834/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00575	5-1075558
1092	116835/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00557	5-1286795
1093	116836/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00494	5-1283306
1094	116837/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2013-00204	4-2007-17511
1095	116838/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2013-00205	4-2009-13791
1096	116839/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00895	5-1302498
1097	116849/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2012-01154	4-2011-11519
1098	116850/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-01283	5-1173388
1099	116851/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2012-01153	4-2011-11518
1100	116852/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00456	5-1235639
1101	116853/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2014-00473	5-1154836
1102	116854/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01018	5-839622
1103	116855/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2018-00137	4-2014-06093
1104	116856/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2016-00928	5-1258078
1105	116857/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00806	4-2019-06206
1106	116870/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2022-00805	4-2019-06205
1107	116871/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2012-00654	5-1069525
1108	116872/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2016-00385	4-2013-02740

1109	116874/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2024-00429	4-2021-29041
1110	116875/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2023-00056	4-209598
1111	116881/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2013-00455	5-1101560
1112	116882/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2012-00048	5-706734
1113	117222/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-00479	5-1282741
1114	117223/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN4-2019-00810	4-2017-00240
1115	117224/QĐ-SHTT.ip	23/06/2025	KN5-2017-01014	5-1303099
1116	118678/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2015-01228	5-1117150
1117	118679/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2014-01286	4-2013-02331
1118	118681/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2016-00933	4-2014-30173
1119	118682/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2012-01007	5-737881
1120	118683/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2014-00822	5-1160209
1121	118684/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2015-00232	5-1191197
1122	118685/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2015-00268	5-616598
1123	118686/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2013-00469	5-1104374
1124	118687/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2015-00263	5-1191049
1125	118689/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2018-00163	5-1330244
1126	118690/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2017-00286	5-1284437
1127	118691/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2017-00628	5-1294419
1128	118695/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2016-00330	4-2013-00441
1129	118696/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2017-00769	5-1259093
1130	118698/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2016-00943	4-2013-21255
1131	118699/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2016-00944	4-2013-21257
1132	118700/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2016-00945	4-2013-21259
1133	118701/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2022-00807	4-2019-33264
1134	118703/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2012-00147	4-2009-21373
1135	118704/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2019-00124	4-2015-23863
1136	118705/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2019-00123	4-2015-23862
1137	118706/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2023-00126	5-1313170
1138	118708/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2012-00159	5-1056057
1139	118710/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2018-00120	5-1323004
1140	118711/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2015-00330	5-1160486
1141	118712/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2014-00302	5-1142277
1142	118719/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2019-00632	4-2015-29948
1143	118734/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2019-00342	4-2015-25025
1144	118740/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2022-01048	4-334142
1145	118741/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2018-00516	4-2015-18737
1146	118745/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2023-00391	4-2019-05151
1147	118746/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2014-00572	5-1149156
1148	118747/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2017-00647	4-2014-01860
1149	118748/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2014-00779	5-594306
1150	118750/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	ĐN1-2018-00062	5-1156333

1151	118751/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2012-00571	4-2006-01179
1152	118752/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	ĐN1-2016-00140	5-559707
1153	118754/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN5-2014-01258	5-1173913
1154	118755/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2011-00637	4-2009-00827
1155	118756/QĐ-SHTT.ip	24/06/2025	KN4-2011-01017	4-2009-07262
1156	119957/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2019-00605	4-2016-13545
1157	119958/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2017-00667	5-1291858
1158	119959/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2016-00687	4-2013-18462
1159	119960/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2017-00874	4-2012-00546
1160	119961/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2011-00022	4-2008-27363
1161	119962/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2019-00699	4-2016-29509
1162	119963/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2014-00170	4-2009-18161
1163	119966/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2017-01316	5-1315365
1164	119967/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2017-01312	5-1314386
1165	119968/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2018-00075	5-1165498
1166	119969/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2018-00199	5-1325296
1167	119973/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2022-00539	5-1375312
1168	119974/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2017-00314	5-1263450
1169	119975/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2014-00858	4-2010-14905
1170	119976/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2014-00859	4-2010-14903
1171	119977/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2014-00860	4-2010-14902
1172	119978/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2014-00861	4-2010-14904
1173	119979/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2015-00822	4-2013-30132
1174	119981/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2017-00031	5-1270661
1175	119982/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2012-01109	4-2012-04489
1176	119983/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2015-00413	5-1190978
1177	119984/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN5-2018-00001	5-1325150
1178	119985/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	ĐN1-2023-00121	4-67758
1179	120096/QĐ-SHTT.ip	25/06/2025	KN4-2021-00563	5-1314918
1180	121804/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00335	4-2013-00267
1181	121805/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00594	4-2013-12985
1182	121806/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00144	4-2017-04193
1183	121807/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00119	4-2013-00388
1184	121809/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00941	4-2011-25149
1185	121810/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-01036	4-2015-15743
1186	121811/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00593	5-955090
1187	121812/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00870	4-2011-01970
1188	121813/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00233	4-2014-19680
1189	121814/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00525	4-2014-09459
1190	121815/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-00745	4-2006-19305
1191	121817/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-00794	5-1111417
1192	121818/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00190	5-1325514

1193	121819/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00282	5-1260163
1194	121820/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00905	5-1206087
1195	121821/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00260	5-1186653
1196	121822/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00276	4-2013-17097
1197	121823/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00326	4-2014-19166
1198	121824/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00111	4-2013-04181
1199	121825/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00443	4-2010-24270
1200	121826/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01152	4-2018-09487
1201	121827/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00215	4-2017-10673
1202	121828/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00335	4-2020-00489
1203	121829/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2020-00697	5-1354341
1204	121830/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00088	5-1277381
1205	121831/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00261	4-2020-13954
1206	121832/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00414	5-741906
1207	121833/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00650	5-742020
1208	121834/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2012-01189	5-1084340
1209	121835/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00529	5-1237854
1210	121836/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00823	4-2013-30131
1211	121837/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00786	4-2010-04967
1212	121838/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2011-00644	5-1036296
1213	121839/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-00433	5-1011174
1214	121840/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00125	4-2017-33211
1215	121841/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00947	4-2012-22464
1216	121842/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00260	4-2020-13953
1217	121843/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00690	4-2013-26663
1218	121844/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00554	4-2014-01528
1219	121845/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-00207	5-1095299
1220	121846/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00043	4-2013-00596
1221	121858/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00109	4-2018-10753
1222	121859/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00159	4-2021-05830
1223	121860/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00511	4-2019-46579
1224	121861/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00055	4-2017-09870
1225	121862/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00130	4-2020-51620
1226	121863/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01280	4-2021-26246
1227	121864/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00782	4-2022-54355
1228	121865/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00281	4-2022-40696
1229	121866/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2012-01288	5-819439
1230	121867/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00901	4-2020-37647
1231	121868/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00893	4-2021-13254
1232	121869/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00875	4-2022-00193
1233	121870/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00868	4-2019-03447
1234	121871/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00754	4-2021-13318

1235	121872/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00543	4-2021-35569
1236	121873/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00117	4-2020-48867
1237	121874/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00413	4-2018-11574
1238	121875/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00048	4-2020-55385
1239	121876/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00003	4-2021-11893
1240	121877/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00004	4-2021-18482
1241	121878/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00093	4-2023-03476
1242	121879/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00665	4-2021-40079
1243	121880/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00677	4-2019-31061
1244	121881/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00867	4-2021-42661
1245	123287/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2019-00137	4-2015-21305
1246	123288/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00327	4-2015-28157
1247	123289/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00626	4-2013-20466
1248	123290/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00985	4-445828
1249	123291/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00182	4-2010-01480
1250	123292/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-01247	4-2012-17909
1251	123293/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00972	4-2010-18522
1252	123294/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00149	4-2018-34141
1253	123295/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00533	4-2017-07181
1254	123296/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00687	4-2015-02762
1255	123297/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00658	4-2015-19245
1256	123298/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00102	4-2009-26218
1257	123299/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00001	4-2009-28346
1258	123300/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00657	4-2022-11076
1259	123301/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00345	4-2017-10427
1260	123302/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2013-00566	4-2010-09806
1261	123303/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-01197	4-2011-06139
1262	123304/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00779	4-2011-06778
1263	123305/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-01213	4-2010-23226
1264	123306/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00679	4-2012-28897
1265	123307/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00099	4-2017-15161
1266	123308/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00100	4-2017-15162
1267	123309/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00563	4-2014-21095
1268	123310/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00416	4-2016-00413
1269	123311/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00171	4-2018-13603
1270	123312/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00170	4-2018-13602
1271	123313/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00841	5-1252677
1272	123314/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-01254	5-1179703
1273	123315/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00820	5-1254173
1274	123316/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00571	4-2013-30525
1275	123317/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00925	4-2012-10922
1276	123318/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00418	5-1291600

1277	123319/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00258	5-1327580
1278	123320/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00236	5-1329891
1279	123321/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00201	5-1141623
1280	123322/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-01172	5-1001502
1281	123323/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2019-00864	4-2016-32283
1282	123324/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00064	4-2013-09369
1283	123325/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-00041	5-1133890
1284	123326/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00783	4-2012-21726
1285	123327/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00576	5-1283418
1286	123328/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00132	5-1221382
1287	123329/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2005-00043	4-2003-01070
1288	123330/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00597	4-2015-32274
1289	123331/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00784	4-2012-21727
1290	123332/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00896	5-1208569
1291	123333/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-00986	5-1169365
1292	123334/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00889	4-2011-07758
1293	123335/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2019-00720	4-331692
1294	123336/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00054	4-2016-42149
1295	123337/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00195	5-1274292
1296	123338/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-01093	4-2017-43022
1297	123339/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00642	4-2016-42475
1298	123340/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00643	4-2016-42476
1299	123341/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00845	5-1297406
1300	123342/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00303	5-1261721
1301	123343/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00640	4-2011-27929
1302	123344/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-00372	5-1141879
1303	123345/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00579	4-2010-02827
1304	123346/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2013-00298	4-2010-18299
1305	123347/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00575	4-2018-36530
1306	123348/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00154	4-2021-24074
1307	123349/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00320	4-2020-27988
1308	123350/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00654	4-2020-04519
1309	123351/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00784	4-2021-44949
1310	123894/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00589	4-2020-01823
1311	123895/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01199	4-2020-26866
1312	123896/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00135	4-2020-45779
1313	123897/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00512	4-2020-09609
1314	123898/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00098	4-2012-28077
1315	123899/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00438	4-2018-31586
1316	123900/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-01089	4-2018-25173
1317	123901/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00359	4-2011-06735
1318	123902/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00513	4-2014-18361

1319	123903/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00085	4-2013-05256
1320	123904/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00058	4-2012-08293
1321	123905/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00952	4-2010-10547
1322	123906/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-01040	4-2010-16099
1323	123907/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00849	4-2015-13638
1324	123908/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-00377	4-2008-23180
1325	123909/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-01268	5-1172098
1326	123910/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00126	4-2006-06335
1327	123911/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00336	4-2019-16021
1328	123912/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00082	4-2018-13367
1329	123913/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00427	4-2016-27024
1330	123914/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2010-00264	4-2008-24708
1331	123915/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00546	4-2010-12001
1332	123916/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00143	4-2020-31399
1333	123917/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00494	4-2011-04396
1334	123992/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00148	5-1323920
1335	123993/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00716	4-2013-15207
1336	123994/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-01321	5-1316707
1337	124124/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00514	4-2021-49248
1338	124125/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00937	4-2014-20624
1339	124178/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2019-00108	5-1302789
1340	124245/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00407	4-2019-26570
1341	124246/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00663	4-2014-13114
1342	124258/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00536	5-1238931
1343	124260/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00885	5-1258710
1344	124404/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2012-00658	5-1068815
1345	124405/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00024	5-1219805
1346	124406/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01173	5-1216737
1347	124407/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01109	5-1160309
1348	124408/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01091	5-1214696
1349	124409/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01108	5-1212405
1350	124410/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01035	5-1214181
1351	124411/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00868	5-1143880
1352	124412/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00794	5-1210759
1353	124741/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00566	4-2016-04768
1354	124742/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00046	4-2015-01224
1355	124743/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00914	4-2013-15229
1356	124744/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00831	4-2016-13405
1357	124745/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00805	5-1203072
1358	124746/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00131	5-1321322
1359	124747/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00109	5-1319344
1360	124748/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2019-00282	4-2015-33920

1361	124776/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00994	4-269766
1362	124777/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01293	4-262910
1363	124778/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01292	4-262909
1364	124805/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00113	5-1261703
1365	124806/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-01209	5-1314573
1366	124807/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-00258	5-962218
1367	124808/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00652	5-1082789
1368	124809/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-00161	4-2007-25803
1369	124810/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2013-00866	4-2004-06920
1370	124811/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00282	5-1189627
1371	124813/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00704	5-1247680
1372	124814/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00651	4-2017-20483
1373	124815/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00652	4-2017-20484
1374	124817/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00348	4-2013-07147
1375	124818/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00349	4-2013-07146
1376	124819/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00058	5-1318035
1377	124820/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00184	5-999655
1378	124821/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2019-00517	4-2015-24082
1379	124822/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00873	4-2014-25785
1380	124823/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00048	4-2016-14063
1381	124824/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00518	4-2017-14272
1382	124825/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00319	4-2014-22664
1383	124826/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01230	4-2020-18537
1384	124870/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00845	4-2021-31019
1385	124871/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-01021	5-1272861
1386	124872/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00266	5-1190529
1387	124873/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00578	4-242236
1388	124874/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00579	4-242235
1389	124875/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00580	4-243479
1390	124876/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00577	4-242237
1391	124877/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-01042	5-1117587
1392	124878/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00591	5-1239211
1393	124879/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00123	4-2021-30879
1394	124880/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00124	4-2021-30891
1395	124881/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00149	4-2022-01463
1396	124885/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00071	5-1177873
1397	124886/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00005	4-2018-17239
1398	124887/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00953	4-2020-45839
1399	124888/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00744	4-2021-45220
1400	124889/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00503	4-2020-42773
1401	124890/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01361	4-2020-13664
1402	124891/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-01357	4-2017-16536

1403	124892/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-01191	4-236039
1404	124893/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00007	4-2022-14520
1405	124894/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00039	4-2020-13656
1406	124895/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2025-00091	4-2022-50418
1407	124929/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-00613	5-1105022
1408	124930/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00492	4-2017-01812
1409	124931/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00526	4-2021-12898
1410	124932/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00550	5-1285082
1411	124933/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00950	5-1307749
1412	124934/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-00814	4-2009-05212
1413	124935/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00323	5-1190313
1414	124936/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00114	5-1221266
1415	124991/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00440	5-1242934
1416	124992/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-00065	5-450052
1417	125002/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00918	4-2013-08319
1418	125003/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00785	4-2012-12834
1419	125004/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00802	4-2011-00765
1420	125035/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00374	5-1234621
1421	125036/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00391	5-1232206
1422	125037/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01208	5-1217431
1423	125038/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00793	5-923197
1424	125039/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-00216	5-1139494
1425	125040/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-00379	5-1145155
1426	125041/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00510	5-764529
1427	125042/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00125	4-2017-04993
1428	125043/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-01279	4-2010-12996
1429	125044/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2013-01258	4-2012-11532
1430	125045/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00102	5-1269770
1431	125046/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00101	5-1269769
1432	125047/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00412	5-1207183
1433	125048/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00411	5-1170891
1434	125049/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00213	5-1263340
1435	125050/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00236	5-1100907
1436	125051/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00900	4-2015-03426
1437	125052/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00747	5-1071281
1438	125053/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2013-00555	4-2011-09045
1439	125054/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-01233	4-2015-26014
1440	125055/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-00577	4-2009-15692
1441	125056/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00737	4-2017-19181
1442	125057/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00892	4-2011-20904
1443	125058/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-00537	4-2009-08122
1444	125059/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2011-00965	4-2010-09633

1445	125060/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00762	4-2012-20711
1446	125061/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00891	4-2011-20903
1447	125062/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00253	4-2012-26016
1448	125063/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00901	4-2018-18639
1449	125064/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2019-00510	4-2016-09426
1450	125065/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-00249	4-2011-23346
1451	125066/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00491	4-2019-35930
1452	125067/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-01076	4-2017-16533
1453	125068/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2013-00522	4-2011-11143
1454	125069/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2009-00305	4-2008-01015
1455	125070/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00506	4-2017-21372
1456	125072/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00268	4-2012-15153
1457	125073/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00142	4-2018-32977
1458	125074/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00515	4-2019-11879
1459	125075/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00821	4-2015-09752
1460	125076/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2015-00581	4-2012-26448
1461	125077/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00361	5-1284259
1462	125078/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00904	5-801548
1463	125079/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00928	5-1242579
1464	125080/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00255	4-2015-02507
1465	125081/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00916	5-1223190
1466	125082/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00302	5-1242033
1467	125083/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00084	5-1268492
1468	125084/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00701	5-1243412
1469	125085/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00848	5-1149564
1470	125086/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01124	5-1219677
1471	125087/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2014-00563	5-1150992
1472	125088/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00170	5-1185382
1473	125089/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00933	4-2014-00295
1474	125090/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00312	5-591517
1475	125091/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-00605	5-1104594
1476	125092/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00839	5-1204247
1477	125093/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00925	4-2014-33019
1478	125094/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-01310	4-2018-16766
1479	125095/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00044	4-2013-00599
1480	125096/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-00547	5-1193873
1481	125097/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00432	5-1289850
1482	125098/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00772	5-1246607
1483	125099/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2016-00267	4-2012-15152
1484	125100/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-01255	5-1032078
1485	125101/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00741	4-2016-05809
1486	125102/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2016-00548	5-974040

1487	125103/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01165	5-1215287
1488	125104/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00356	4-2020-45540
1489	125105/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2022-00720	4-2019-15596
1490	125106/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00613	4-2018-22620
1491	125107/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2023-00718	4-2021-25235
1492	125108/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00834	4-2018-43263
1493	125109/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2019-00806	4-2016-35545
1494	125110/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00074	4-2017-01184
1495	125111/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-01086	4-2010-20450
1496	125112/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2024-00836	4-2022-55428
1497	125113/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2014-01137	4-2012-05664
1498	125114/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-00108	4-2019-03708
1499	125115/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2020-01125	4-2017-12961
1500	125116/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00292	4-2017-22680
1501	125117/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2021-00482	4-2018-09824
1502	125118/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2013-00503	5-1101938
1504	125120/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2018-00208	5-1326207
1505	125121/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2018-00627	4-305268
1506	125122/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2012-00678	4-2010-24398
1507	125123/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00171	4-2013-20085
1508	125124/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00440	4-2011-10003
1509	125125/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-00439	4-2011-10005
1510	125126/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2015-01134	5-1213134
1511	125127/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN5-2017-00217	5-1281186
1512	125128/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2013-01288	4-2011-16305
1513	125129/QĐ-SHTT.ip	30/06/2025	KN4-2017-01288	4-2015-09259

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93268/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần A.M HOUSE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01193 ngày 19/10/2022 của Công ty cổ phần A.M HOUSE; địa chỉ: Số 110-112 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, điện thoại 0983331305; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-23585 theo Quyết định số 63680/QĐ-SHTT ngày 25/7/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2336/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần A.M HOUSE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Puretas BEAUTY, hình" theo đơn số 4-2021-23585 ngày 11/6/2021 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 63680/QĐ-SHTT ngày 25/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ vì đơn có thiếu sót theo Thông báo số 52628/SHTT-NH ngày 15/11/2021 về việc kết quả thẩm định hình thức ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa. nhưng người nộp đơn sửa chữa không đạt yêu cầu trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định số 63680/QĐ-SHTT ngày 25/7/2022 nêu trên để có thể tiếp tục sửa chữa, bổ sung đơn đăng ký vì: Sau khi nhận được Thông báo về việc kết quả thẩm định hình thức ngày 15/11/2021, người nộp đơn đã nộp lại đơn sửa chữa để đảm bảo tính hợp lệ, tuy nhiên, do chất lượng in ấn mẫu nhãn hiệu không đảm bảo nên bị phai màu trong quá trình vận chuyển, ảnh hưởng đến kết quả thẩm định hình thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thực hiện quyền khắc phục thiếu sót theo Thông báo số 52628/SHTT-NH ngày 15/11/2021 về việc kết quả thẩm định hình thức đơn số 4-2021-23585 ngày 11/6/2021 trong thời hạn quy định, tuy nhiên, sửa chữa thiếu sót nêu trên không đạt nên đơn nêu trên bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 63680/QĐ-SHTT ngày 25/7/2022. Người nộp đơn nêu lý do trong quá trình in ấn, vận chuyển đã làm giảm chất lượng của mẫu nhãn hiệu, dẫn tới việc khắc phục không đạt. Đây hoàn toàn là do lỗi chủ quan của người nộp đơn không phải trường hợp lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan theo quy định. Do đó, tại thời điểm ban hành, Quyết định số 63680/QĐ-SHTT ngày 25/7/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đã được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2021-23585 ngày 11/6/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 63680/QĐ-SHTT ngày 25/7/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-23585 ngày 11/6/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần A.M HOUSE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần A.M HOUSE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93269/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Sunny Pearl
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00020 ngày 17/01/2023 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Sunny Pearl; địa chỉ: Tòa nhà An Phú Plaza, số 117-119 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0931780086; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-38527 ngày 21/9/2020 theo Quyết định số 93679/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2379/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Sunny Pearl với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-38527 ngày 21/9/2020 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển SUNNY PEARL bị từ chối cấp GCNĐKNH do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28362/SHTT-NH ngày 06/7/2022 nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, phục hồi quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 28362/SHTT-NH ngày 06/7/2022 về việc kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2020-38527 ngày 21/9/2020 nên không kịp thời trả lời và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28362/SHTT-NH ngày 06/7/2022 về việc kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2020-38527 ngày 21/9/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể phản hồi trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 28362/SHTT-NH ngày 06/7/2022 về kết quả thẩm định đơn số 4-2020-38527 ngày 21/9/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-38527 ngày 21/09/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 93679/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-38527 ngày 21/09/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-38527 ngày 21/09/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Sunny Pearl có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 28362/SHTT-NH ngày 06/7/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28362/SHTT-NH ngày 06/7/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93270/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Lan Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-00333 ngày 24/3/2022 của Ông/Bà Nguyễn Thị Lan Anh; địa chỉ: Số nhà 206A, ngõ 205, phố Lộc, đường Đỗ Nhuận, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0989658889; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-25185 ngày 08/07/2019 theo Quyết định số 6393/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2340/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Lan Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25185 ngày 08/7/2019 của Ông/Bà Nguyễn Thị Lan Anh bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm 25 vì nhãn hiệu đăng ký "MONCHERI, hình" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MOONCHERRY" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 337497 (nhãn hiệu đối chứng) và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38815/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn số 4-2019-25185 ngày 08/7/2019 vì lý do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tại thời điểm ban hành thông báo kết quả thẩm định nội dung, dẫn đến người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời trả lời trong thời hạn theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38815/SHTT-NH ngày 05/10/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên đã không nhận được Thông báo nêu trên, do đó, không có cơ sở để thực hiện việc trả lời Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong mọi trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 38815/SHTT-NH ngày 05/10/2021 về kết quả thẩm định đơn số 4-2019-25185.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-25185 ngày 08/7/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6393/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-25185 ngày 08/7/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25185 ngày 08/7/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Lan Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38815/SHTT-NH ngày 05/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38815/SHTT-NH ngày 05/10/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93271/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00115 ngày 27/01/2022 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương; địa chỉ: Số 15, ngõ 20/15 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội , điện thoại 0968836999; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-12917 theo Quyết định số 81042/QĐ-SHTT ngày

25/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2313/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DAICHIPRO, hình" theo đơn số 4-2018-12917 ngày 26/4/2018 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đầu tư Đại Dương dự định bị từ chối theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 14685/SHTT-NH ngày 15/04/2021 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 340444, 184788, 187043 và 223606. Ngày 15/07/2021, sau khi người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên, yêu cầu loại bỏ sản phẩm "thiết bị lọc nước uống" ra khỏi danh mục yêu cầu đăng ký nên nhãn hiệu đối chứng 340444 đã không còn là cơ sở để từ chối đơn xem xét. Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký vẫn bị từ chối theo Quyết định số 81042/QĐ-SHTT ngày 25/10/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 184788, 187043 và 223606.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "DAICHIPRO, hình"với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "DAICHIPRO" là nhãn hiệu được Công ty độc lập sáng tạo và đăng ký xác lập quyền đầu tiên tại Việt Nam, đã được phát triển và sử dụng độc lập từ năm 2017.

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng:

+ Về cấu trúc: nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc khác biệt khi đặt cạnh nhãn hiệu đối chứng, chữ "A" và "O" trong nhãn hiệu đăng ký được thiết kế dưới dạng hình ảnh, tạo ấn tượng thị giác đặc biệt cho người tiêu dùng.

+Về cách phát âm: nhãn hiệu đăng ký có phát âm là "DAI-CHI-BỜ-RÔ", trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng phát âm là "Dai-i-chi".

+Về ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký có tiền tố "DAICHI" hiểu nghĩa là "Đại chí", được tạo thành từ tên chủ sở hữu của Công ty Đại dương là "Phạm Văn Chí". Chữ "PRO" được ghép thêm vào, là từ viết tắt trong tiếng Anh, có nghĩa là "chuyên nghiệp". Tổng thể nhãn hiệu là một từ tự tạo.

+ Về hàng hóa mang nhãn hiệu: hai nhãn hiệu không trùng, không tương tự nên việc xem xét sự giống nhau của hàng hóa đăng ký là không cần thiết.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "DAICHIPRO, hình" được cấu tạo bởi phần chữ "DAICHIPRO", trong đó, chữ "A" được thể hiện cách điệu, chữ "O" được cách điệu bằng hình quả địa cầu. Mặc dù được thể hiện cách điệu ở phần chữ "A" và chữ "O" nhưng phần chữ vẫn có ấn tượng với người tiêu dùng là "DAICHIPRO", được phát âm là /dai/chi/bờ/rô/, phần chữ này tương tự về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm với phần chữ "Daiichi", "DAIICHI" được phát âm là /dai/i/chi/ của các nhãn hiệu đối chứng số 184788, 187043 và 223606. Sự khác biệt khi các nhãn hiệu đối chứng có 2 ký tự "ii", cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký có 2/3 âm tiết tương ứng với vị trí tiền tố, hoàn toàn trùng với nhãn hiệu đối chứng, không đủ tạo nên tính phân biệt giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký. Bên cạnh đó, việc nhãn hiệu đăng ký thêm hậu tố "PRO" cũng không đủ khả năng tạo sự khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm, hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 11.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về hậu tố, hình thức thể hiện nhưng hai nhãn hiệu nêu trên có sự tương tự về cấu trúc, nội dung, cách phát âm và được đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đến mức làm cho người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu là biến thể của nhau hoặc có cùng một nguồn gốc.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-12917 ngày 26/4/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81042/QĐ-SHTT ngày 25/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12917 ngày 26/04/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại đầu tư Đại Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93272/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Life Bridge Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2015-01213 ngày 25/12/2015 của Công ty TNHH Life Bridge Việt Nam; địa chỉ: Số 348/25A Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-26318 ngày 07/11/2013 theo Quyết định số 61051/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2163/BC-TTKN

ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Life Bridge Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Joyme, hình" theo đơn số 4-2013-26318 ngày 07/11/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Joyme" được bảo hộ tại GCNĐKNH số 170913 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo thông báo của chủ đơn, chủ đơn nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là các công ty có cùng nhà đầu tư nên các công ty này mới đăng ký nhãn hiệu có phần chữ "Joyme" giống nhau. Nay, do việc nhãn hiệu trên tương tự với nhãn hiệu đăng ký trước nên các chủ đơn đã thống nhất chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng từ Công ty TNHH Thực phẩm và Đồ uống sang Công ty TNHH Life Bridge Việt Nam để đơn trên và nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng chủ sở hữu. Chúng tôi xin đính kèm tờ khai chuyển nhượng đơn CB4-2015-00156H và Tờ khai xin cấp phó bản RB4-2015-00170H để Quý Cục xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

GCNĐKNH số 170913 đã chuyển nhượng chủ sở hữu văn bằng từ "*Công ty TNHH Thực phẩm và Đồ uống, địa chỉ: 432/9 đại lộ Bình Dương, thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương*" sang "*Công ty TNHH LIFE BRIDEGE Việt Nam, địa chỉ: Số 348/25A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh*" (theo Quyết số 482/QĐ-SHTT, ngày 17/02/2016). Đây cũng là chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-26138.

Sau đó, chủ GCNĐKNH số 170913 đã sửa đổi địa chỉ từ "*Số 348/25A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh*" sang "*102, đường Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh*" (theo Quyết định sửa đổi số 82983/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019).

Chủ GCNĐKNH số 170913 và chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-26138 là một nên GCNĐKNH số 170913 không còn là đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2013-26138 ngày 07/11/2013.

Sau khi hoàn tất thủ tục khiếu nại, người khiếu nại cần tiến hành thủ tục sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-26318 từ địa chỉ "*Số 348/25A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh*" sang "*102, đường Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh*" để đảm bảo sự thống nhất.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-26318 ngày 07/11/2013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61051/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-26318 ngày 07/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-26318 ngày 07/11/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Life Bridge Việt Nam (qua Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93273/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Retail World Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00643 ngày 05/10/2018 của Retail World Limited; địa chỉ: Level 1, Palm Grove House, Wickham's Cay1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-32107 theo Quyết định số 54732/QĐ-SHTT ngày 01/8/2018;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2291/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Retail World Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "max, hình" theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-32107 nộp ngày 16/11/2015 bị từ chối bảo hộ với lý do nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "MAX" được bảo hộ theo ĐKQT số 497804, nhãn hiệu "KMax, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) 238462 và nhãn hiệu "MAX HELMETS" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 119230 căn cứ theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký nói trên với các lý do sau đây:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-32107 không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 497804 và GCN ĐKNH số 238462, 119230 và nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua việc đăng ký và sử dụng rộng rãi bởi người nộp đơn.

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MAX" theo ĐKQT số 497804 về cách trình bày. Nhãn hiệu đối chứng "MAX" theo ĐKQT số 497804 chỉ bao gồm từ "MAX" viết in hoa thông thường không cách điệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "max" với chữ cái "x" được trình bày cách điệu đặc biệt bởi một đường vuốt nhọn xuống phía dưới và có màu nhạt hơn chữ "ma". Phần chữ này còn nằm trong một hình tròn màu trắng và trên nền một hình vuông. Vì những khác biệt như vậy, về tổng thể, nhãn hiệu "max, hình" có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 497804.

Trên thực tế, nhãn hiệu đối chứng "MAX" theo ĐKQT số 497804 của RCS MEDIAGROUP S.p.A. được sử dụng làm tên một tạp chí tại Italia. Năm 2012, tạp chí MAX được sáp nhập với tạp chí La Gazzetta dello Sport chuyên về lĩnh vực tin thể thao. Trong khi đó, nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng cho một chuỗi cửa hàng thời trang. Chính vì vậy, đối tượng khách hàng và kênh phân phối của sản phẩm, dịch vụ mang 2 nhãn hiệu này là hoàn toàn khác nhau.

Về danh mục sản phẩm/dịch vụ đăng ký, nhãn hiệu đối chứng "MAX" theo ĐKQT số 497804 đăng ký cho nhóm 35 với dịch vụ quảng cáo, là một dịch vụ phù hợp với hoạt động của một tạp chí, mục đích là để quảng cáo cho các sản phẩm của người khác trên tạp chí này. Trong khi đó, nhãn hiệu của người nộp đơn đăng ký cho dịch vụ cung cấp thông tin thương mại, quảng cáo giới thiệu

sản phẩm chủ yếu để phục vụ cho mục đích giới thiệu các sản phẩm thời trang của chính hãng. Vì vậy, có thể thấy mục đích và đối tượng của dịch vụ này là khác nhau. Vì những lý do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có thể đồng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 497804 mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 238462, về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có nhiều khác biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 238462. Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 238462 bao gồm chữ "KMax" trong đó chữ "K" được trình bày cách điệu rất đặc biệt với hình tam giác màu đỏ. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "max" với chữ cái "x" được trình bày cách điệu đặt biệt bằng một đường vuốt nhọn xuống phía dưới và có màu nhạt hơn chữ "ma", đặt trong một hình tròn màu trắng và trên nền một hình vuông. Hơn thế nữa, nhãn hiệu đăng ký "max" chỉ bao gồm 1 âm tiết trong khi đó nhãn hiệu "KMax" có 2 âm tiết. Xét về ý nghĩa, "KMax" cũng là từ tự đặt, không có nghĩa còn "max" có nghĩa là "cực đại, tối đa". Với sự khác nhau về cả cách trình bày, cách phát âm và ý nghĩa như vậy, 2 nhãn hiệu nêu trên hoàn toàn có thể đồng tồn tại với nhau mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 119230. Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 119230 bao gồm phần chữ "MAX HELMETS" với chữ A được trình bày cách điệu thành một hình tam giác khuyết ở phía dưới, tất cả phần chữ nằm trong một hình tam giác vuốt cong cách cạnh. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "max" trong đó chữ "x" được trình bày vuốt nhọn xuống phía dưới và có màu nhạt hơn chữ "ma", đặt trong một hình tròn màu trắng và trên nền một hình vuông. Với cách trình bày hoàn toàn khác biệt như vậy, về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký "max, hình" hoàn toàn có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 119230. Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 119230 được đăng ký và sử dụng chủ yếu cho sản phẩm mũ bảo hiểm và áo mưa. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký lại được đăng ký và sử dụng cho quần áo thời trang và cửa hàng bán quần áo thời trang thông thường. Đây là hai loại sản phẩm có mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng, kênh phân phối hoàn toàn khác nhau. Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "MAX HELMETS" thường được bán tại các cửa hàng chuyên dụng về đồ dành cho người đi mô tô và khách hàng cũng là những người đi mô tô. Trong khi đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "max, hình" của người nộp đơn lại thường được bày bán trong các trung tâm thương mại lớn và đối tượng khách hàng là mọi giới tính, độ tuổi có nhu cầu về mặt hàng quần áo thời trang thông thường mặc hằng ngày. Với việc khác biệt về

cách trình bày của nhãn hiệu cũng như sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu, đối tượng khách hàng, kênh phân phối sản phẩm, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 119230 có thể đồng tồn tại với nhau mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi bởi người nộp đơn. Nhãn hiệu "max" được sử dụng cho sản phẩm thời trang lần đầu vào năm 2004 tại UAE (Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất). Hiện nay Max đã trở thành nhãn hiệu thời trang lớn nhất tại Trung Đông, Bắc Phi và Ấn Độ với hơn 340 cửa hàng trên khắp 16 quốc gia trên thế giới UAE, Ấn Độ, Saudi Arabia, Kuwait, Jordan, Bahrain, Qatar, Oman, Thổ Nhĩ Kỳ, Lebanon, Ai Cập, Yemen, Sudan, Nigeria, Libya, Tanzania and Malaysia. Max hiện đang có tới hơn 6 triệu foot vuông sàn bán lẻ sản phẩm của hãng và hàng năm cung cấp tới 190 triệu sản phẩm cho người tiêu dùng. Nhãn hiệu đăng ký "max, hình đã được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Iran, Lào, Myanmar, Philippines, Zambia.

Do đó, Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện của người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-32107 do nhãn hiệu không thuộc trường hợp bị từ chối bảo hộ theo điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù có những khác biệt về hình thức thể hiện, cách trình bày, nhãn hiệu đăng ký "max, hình" theo đơn số 4-2015-32107 và các nhãn hiệu đối chứng

theo ĐQKT số 497804, GCN ĐKNH số 238462 và 119230 đều có chứa thành phần chữ "MAX" – là thành phần có khả năng phân biệt chính và nổi bật trong các nhãn hiệu. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký "max, hình" theo đơn số 4-2015-32107 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng theo ĐQKT số 497804, GCN ĐKNH số 238462 và 119230 về cấu trúc, cách đọc/ cách phát âm. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký "max, hình" theo đơn số 4-2015-32107 đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ nhóm 25, 35 là các sản phẩm, dịch vụ trùng và cùng loại với các sản phẩm, dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng theo ĐQKT số 497804, GCN ĐKNH số 238462 và 119230 vì có cùng bản chất, chức năng và kênh phân phối.

Việc các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc, cách đọc, cách phát âm lại đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ trùng và cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa dịch vụ do đó nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-32107 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, các thành phần còn lại trong nhãn hiệu đăng ký "max, hình" theo đơn số 4-2015-32107 là các hình, hình hình học đơn giản, không thuộc đối tượng được bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ.

Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-32107 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-32107 ngày 16/11/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54732/QĐ-SHTT ngày 01/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-32107 ngày 16/11/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Retail World Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Retail World Limited (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93274/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2014-00821 ngày 25/8/2014 của Công ty TNHH Intrixapple; địa chỉ: 83 Xuân Thủy, khu phố 2, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-00711 theo Quyết định số 29330/QĐ-SHTT ngày 23/5/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2408/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ABRIL et NATURE" đăng ký theo đơn số 4-2013-00711 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ABRILETNATURE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 213440. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người nộp đơn không đồng ý với việc Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng nhãn hiệu của người nộp đơn tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đối chứng không tồn tại trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-00711.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "ABRIL et NATURE" là sự kết hợp của 13 ký tự, tạo thành ba âm tiết "ABRIL", "et" và "NATURE", giữa các âm tiết được cách nhau bởi khoảng trống. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ABRILETNATURE" cũng được tạo thành từ 13 ký tự trùng với 13 ký tự của nhãn hiệu đăng ký nhưng tất cả đều được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa, viết liền mạch. Như vậy, xét về tổng thể, cả hai nhãn hiệu đều chứa cùng một tập hợp các ký tự "A/B/R/I/L/E/T/N/A/T/U/R/E", chỉ khác biệt ở hình thức thể hiện. Do sự tương tự về cấu trúc và trùng về các ký tự nên hai nhãn hiệu có cách phát âm tương tự nhau. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 03.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "ABRIL et NATURE, hình" và nhãn hiệu đối chứng "ABRILETNATURE" có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 03 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-00711 ngày 11/01/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29330/QĐ-SHTT ngày 23/5/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00711 ngày 11/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Intrixapple có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Intrixapple có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93275/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00117 ngày 16/4/2019 của Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR; địa chỉ: Xóm 9 thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-25627 theo Quyết định số 19576/QĐ-SHTT ngày 15/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2410/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Vingrout" đăng ký theo đơn số 4-2016-25627 ngày 19/08/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 185985 và 302499. Người nộp đơn đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 19, còn nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 35 nên được coi là không tương tự.

- Nhãn hiệu đăng ký "Vingrout" được phát âm là /Vin/ - /Gờ/ - /Rao/, trong khi nhãn hiệu đối chứng được phát âm là /Vin/ - /Gờ/ - /Rúp/ nên người tiêu dùng không thể có sự nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu:

+ Nhãn hiệu đăng ký "Vingrout" và nhãn hiệu đối chứng "VINGROUP" (GCNĐKNH số 185985) có 07/08 ký tự trùng nhau; sự khác biệt chỉ thể hiện ở ký tự cuối "t" (trong nhãn hiệu đăng ký) và "P" (trong nhãn hiệu đối chứng) nhưng sự khác biệt nêu trên không đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký về cấu trúc và ấn tượng thị giác.

+ Nhãn hiệu đăng ký "Vingrout" và nhãn hiệu đối chứng "Vin365" (GCNĐKNH số 302499) đều bắt đầu bằng tiền tố "Vin" - thành phần trên thực tế đã tạo được ấn tượng mạnh và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng, gắn liền với Tập đoàn Vingroup.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Sản phẩm "Vữa dùng trong xây dựng" thuộc nhóm 19 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là có mối liên quan về chức năng với

dịch vụ "mua bán vật liệu xây dựng" (nhóm 35) và "dịch vụ xây dựng" (nhóm 37) mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "Vingrout" và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 19, 35 và 37 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên là có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "Vingrout" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-25627 ngày 19/08/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19576/QĐ-SHTT ngày 15/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-25627 ngày 19/08/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghiệp VIETSTAR có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93276/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH King Show Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00624 ngày 27/7/2020 của Công ty TNHH King Show Việt Nam; địa chỉ: ấp 2, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-07845 theo Quyết định số 29218/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2409/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH King Show Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PEST OFF" theo đơn đăng ký số 4-2017-07845 ngày 30/03/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 29218/QĐ-SHTT ngày 29/04/2020 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36938, 129623 và 129624.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2017-07845 không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 36938, 129623, 129624, cụ thể là:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký "PEST OFF" gồm 7 ký tự "P", "E", "S", "T", "O", "F", "F" được thể hiện cách điệu, có khả năng phân biệt. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng gồm 4 ký tự "O", "F", "F", "!" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa thông thường.

- Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "PEST OFF" được phát âm là "pés/t/ọp". Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "OFF" được phát âm là "ọp".

Vì vậy, người nộp đơn cho rằng giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm và hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu

đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "PEST" trong nhãn hiệu đăng ký là từ tiếng Anh có nghĩa là "côn trùng" - thành phần không có khả năng phân biệt vì mô tả sản phẩm đăng ký là "chế phẩm diệt côn trùng có hại như: nhang muỗi, thuốc xịt côn trùng". Thành phần có khả năng phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "OFF" trùng về cấu trúc và ý nghĩa với phần chữ "OFF" trong các nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm "Chế phẩm diệt côn trùng có hại như: nhang ung muỗi, thuốc xịt côn trùng" thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm "Chế phẩm để chống sâu bọ; chế phẩm diệt cỏ dại và chế phẩm diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chế phẩm chống nhậy; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; thuốc diệt động vật gặm nhấm" thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-07845 ngày 30/03/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29218/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-07845 ngày 30/03/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH King Show Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH King Show Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

`A HỌC CÔNG NGHỆ
. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93277/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ Win
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00984 ngày 04/11/2021 của Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ Win; địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà Viethome Land, số 14-16 Bình Gĩa, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0932760246; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-02186 ngày 17/01/2019 theo Quyết định số 43312/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2303/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ Win với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LEO, hình" theo đơn số 4-2019-02186 nộp ngày 17/01/2019 của Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ WIN bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định từ chối số 43312/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5811/SHTT-NH ngày 04/02/2021, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2019-02186 bị từ chối theo quy định tại điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động nên không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-02186.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5811/SHTT-NH ngày 04/02/2021 và Quyết định từ chối số 43312/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên người nộp nêu lý do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19, phải thực hiện giãn cách theo quy định nên có thể bị thất lạc Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo 5811/SHTT-NH ngày 04/02/2021 và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp

đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong mọi trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 5811/SHTT-NH ngày 04/02/2021 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-02186 nộp ngày 17/01/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-02186 nộp ngày 17/01/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43312/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-02186 ngày 17/01/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-02186 ngày 17/01/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ Win có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 5811/SHTT-NH ngày 04/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 5811/SHTT-NH ngày 04/02/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93278/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần SAIGONYO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00110 ngày 28/01/2021 của Công ty cổ phần SAIGONYO; địa chỉ: Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02871088068; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-02694 ngày 23/01/2018 theo Quyết định số 87352/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2174/BC-TTKN

ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần SAIGONYO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "S Saigonyo, hình" theo đơn số 4-2018-02694 ngày 23/01/2018 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 87352/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27747/SHTT-NH ngày 26/6/2020 người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2018-02694 bị từ chối theo quy định tại điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu trên với lý do:

Do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 đến hoạt động kinh doanh nên người nộp đơn chuyển địa chỉ kinh doanh từ "Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh" sang địa chỉ "Lầu 17-11, Tòa nhà Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phương Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh" nên đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27747/SHTT-NH ngày 26/6/2020. Do đó, không có cơ sở trả lời Thông báo trên trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-02694 ngày 23/01/2018 với lý do sau đây:

- Về khả năng phân biệt: Nhãn hiệu đăng ký "S Saigonyo, hình" có chữ "Saigonyo là hoàn toàn có nghĩa khi tách ra hay ghép lại, chữ "Saigon" là danh từ địa phương ghép với chữ "Yo" là từ lóng có ý nghĩa là "Chào" và nghĩa của từ "Saigonyo" là "Saigon xin chào". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 109768 có chữ "Saigonyoga" khi tách ra là chữ "Saigonyo" kết hợp chữ "ga" thì không có ý nghĩa. Mà phải tách ra là chữ "Saigon" và chữ "yoga" để có thể hiểu được là dịch vụ dạy thể dục yoga ở Sài Gòn.

- Về danh mục dịch vụ/sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký "S Saigonyo, hình" đăng ký nhóm 41 cho dịch vụ "dịch vụ giải trí, cung cấp dịch vụ nhà vui chơi giải trí trong, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí), dịch vụ câu lạc bộ giải trí và giáo dục, tổ chức sự kiện văn hóa, tổ chức sự kiện thể thao, tổ chức các hoạt động ngoài trời, sản xuất nội dung video tin tức và sự kiện", trong khi đó, Nhãn hiệu đối chứng số 109768 đăng ký nhóm 41 cho các dịch vụ "ảnh viện (studio), dịch vụ chụp ảnh nghệ thuật, câu lạc bộ thể dục thể hình".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27747/SHTT-NH ngày 26/6/2020và Quyết định số 87352/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 đã không chuyển phát thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để trả lời thông báo và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Đồng thời, người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh COVID-19 và cam kết vì thay đổi về địa điểm về: Lầu 17-11, Tòa nhà Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chính Minh. Người nộp đơn phải có nghĩa vụ sửa đổi thông tin theo quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 27747/SHTT-NH ngày 26/6/2020 về kết quả thẩm định đối với đơn số 4-2018-02694.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-02694 ngày 23/01/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87352/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-02694 ngày 23/01/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-02694 ngày 23/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần SAIGONYO có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 27747/SHTT-NH ngày 26/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27747/SHTT-NH ngày 26/6/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93279/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Thành Thương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01326 ngày 25/12/2020 của Ông/Bà Phan Thành Thương; địa chỉ: 42/9 Trương Đăng Quế, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0931327316; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-12552 theo Quyết định số 79949/QĐ-SHTT ngày 29/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2179/BC-

TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Thành Thương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "P rustic" theo đơn đăng ký số 4-2018-12552 ngày 23/04/2018 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 79949/QĐ-SHTT ngày 29/09/2020 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 244353 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký "p rustic, hình" gồm chữ "p rustic" màu nâu trong đó chữ "p" cách đoạn không viết liền với chữ "rustic". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 244353 là chữ "RUSTIC" viết hoa màu trắng, được đặt trong nền chữ nhật màu đen.

- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ cho các sản phẩm "da thuộc, giả da, túi (cặp) da, ví da, các phụ kiện văn phòng phẩm làm từ da và giả da" thuộc nhóm 18. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 244353 đang được bảo hộ cho các sản phẩm "quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu" thuộc nhóm 25.

- Trên thực tế, có một số nhãn hiệu tương tự nhau đăng ký cho các nhóm trùng/ khác nhau vẫn đồng tồn tại, ví dụ: nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 339853) đăng ký cho nhóm 03 và 35, nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 128319) đăng ký cho nhóm 35, nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 343567) đăng ký cho nhóm 35, nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 353171) đăng ký cho nhóm 23, 24.

Với những lý do nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 244353 có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, hình thức thể hiện, danh mục sản phẩm/dịch vụ, và hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "p rustic" chứa toàn bộ phần chữ "RUSTIC" - thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng. Việc chỉ khác nhau về cách thể hiện màu sắc, kiểu chữ in hoa hoặc in thường, và thêm một yếu tố thứ yếu là chữ "p" vào trước "rustic" không đủ tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa.

- Về sản phẩm: mang nhãn hiệu: các sản phẩm thuộc nhóm 18 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 25 vì đều có chức năng, mục đích thời trang và thường được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng, việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-12552 ngày 23/4/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-12552 ngày 23/4/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79949/QĐ-SHTT ngày 29/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12552 ngày 23/4/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Phan Thành Thương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phan Thành Thương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93280/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần WINDY VIETNAM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01239 ngày 10/12/2020 của Công ty Cổ phần WINDY VIETNAM; địa chỉ: Số 8, ngõ 6, đường Quang Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, điện thoại 0974490405; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-10732 theo Quyết định số 93854/QĐ-SHTT ngày 10/11/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2201/BC-

TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần WINDY VIETNAM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Windy" theo đơn số 4-2018-10732 ngày 10/4/2018 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 93854/QĐ-SHTT ngày 10/11/2020 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30573/SHTT-NH ngày 06/7/2020 người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2018-10732 bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký số 4-2018-10732 vì cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 323567, cụ thể:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký "Windy" bao gồm 5 ký tự "W/i/n/d/y", được thể hiện chỉ có chữ W được viết hoa, còn lại là chữ viết thường. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 323567 bao gồm 4 ký tự "W/I/N/D", toàn bộ được sử dụng chữ in hoa.

- Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký "Windy" được phát âm bao gồm 2 âm tiết là "uyn/đi". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "WIND" số 323567 được phát âm bao gồm 1 âm tiết là "uyn".

- Về ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký "Windy" là tính từ tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là "lộng gió". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "WIND" là danh từ tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là "gió".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký trùng 4/5 ký tự bắt đầu là /W/i/n/d/ với nhãn hiệu đối chứng, cả hai nhãn hiệu đều có gốc nghĩa trong tiếng Việt về gió, lần lượt là "wind" là danh từ "gió" và "windy" là tính từ "có gió". Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng ở việc cách

thể hiện chữ in hoa và chữ thường và cách phát âm có thêm một âm tiết phía sau - /đi/ nhưng cùng cùng bắt đầu từ âm đầu là /uyn/, tuy nhiên, những sự khác biệt này không tạo nên khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ý nghĩa và cách phát âm.

- Về sản phẩm/dịch vụ: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm tương tự nhau sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng các nhãn hiệu nêu trên là biến thể của nhau hoặc có cùng một nguồn gốc. Theo đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-10732 ngày 10/4/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 93854/QĐ-SHTT ngày 10/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10732 ngày 10/04/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Cổ phần WINDY VIETNAM có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần WINDY VIETNAM có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93281/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ENvicon - Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2019-00224 ngày 14/6/2019 của Công ty TNHH Envicon - Việt Nam; địa chỉ: 14 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-17667 theo Quyết định số 19156/QĐ-SHTT ngày 14/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2283/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Envicon - Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "ENVICON, hình" số 4-2015-17667 ngày 07/7/2015 của Công ty TNHH Envicon - Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ sản phẩm theo Quyết định số 19156/QĐ-SHTT ngày 14/3/2019 do đến thời điểm hiện tại, tên của chủ nhãn hiệu đối chứng chưa được tiến hành thủ tục sửa đổi và chưa thống nhất với tên chủ đơn đang xem xét.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

Nhãn hiệu "ENVICON, hình" và nhãn hiệu số 240849 là cùng một đại diện pháp luật. Người nộp đơn đang tiến hành sửa đổi địa chỉ chủ sở hữu từ 435 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh về 14 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh của nhãn hiệu đối chứng số 240849.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tại thời điểm khiếu nại ngày 14/6/2019, người khiếu nại vẫn chưa thực hiện thủ tục thống nhất tên chủ đơn nhãn hiệu đăng ký và tên của chủ nhãn hiệu đối chứng. Việc chỉ thống nhất địa chỉ của chủ đơn nhãn hiệu đăng ký và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng là chưa đủ cơ sở để loại bỏ lý do từ chối tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-17667 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-17667 ngày 07/7/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19156/QĐ-SHTT ngày 14/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-17667 ngày 07/7/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Envicon - Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Envicon - Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93282/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn hạt giống CP. Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00966 ngày 26/10/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn hạt giống CP. Việt Nam; địa chỉ: Lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-30793 theo Quyết định số 48117/QĐ-SHTT ngày 14/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2280/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn hạt giống CP. Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "C.P. SEEDS" theo đơn số 4-2018-30793 ngày 10/9/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn hạt giống CP. Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 48117/QĐ - SHTT ngày 14/06/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ với lý do nhãn hiệu "C.P. SEEDS" là tên viết tắt của tên tiếng nước ngoài của công ty "C.P. SEEDS (VIETNAM) CO., LTD", đã được gắn lên bao bì sản phẩm từ năm 1998. Do đó, nhãn hiệu này đã được đông đảo người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi cho các sản phẩm "hạt giống" và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn ngày 10/9/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "C.P.SEEDS" là sự kết hợp của chữ "C.P" là yếu tố đơn giản, được tạo thành từ 02 chữ cái thông thường, không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.a Luật Sở hữu trí tuệ và phần chữ "SEEDS" có nghĩa là "hạt giống", mô tả trực tiếp sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Sự kết hợp của hai phần chữ trên không đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng "nhãn hiệu này đã được đông đảo người tiêu dùng biết đến" và "nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông

qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký ngày 10/9/2018" nhưng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho nhận định này.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "C.P. SEEDS" theo đơn số 4-2018-30793 ngày 10/9/2018 không có khả năng phân biệt, không đáp ứng các tiêu chuẩn để được bảo hộ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-30793 ngày 10/9/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 48117/QĐ-SHTT ngày 14/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-30793 ngày 10/9/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn hạt giống CP. Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn hạt giống CP. Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93283/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiên đường cá cảnh VN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00695 ngày 09/7/2021 của Công ty TNHH thiên đường cá cảnh VN; địa chỉ: 60 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0988347508; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-18109 theo Quyết định số 48112/QĐ-SHTT ngày 14/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2266/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiên đường cá cảnh VN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-18109 ngày 05/6/2018 của Công ty TNHH thiên đường cá cảnh VN bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 48112/QĐ-SHTT ngày 14/6/2021 theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

Người khiếu nại cho rằng tên "Thiên Đường Cá Cảnh" có khả năng phân biệt, trong đó từ "Thiên Đường" không mang tính mô tả đến sản phẩm và dịch vụ đăng ký. Đây cũng là tên công ty đã sử dụng từ khi thành lập đến nay. Vì vậy, người khiếu nại đồng ý bảo hộ tổng thể dòng chữ "Thiên Đường Cá Cảnh" mà không bảo hộ riêng từ "Cá Cảnh", đồng thời cũng viện dẫn các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự đã được cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi cụm từ "Thiên Đường Cá Cảnh", trong đó phần chữ "Cá Cảnh" là từ mô tả trực tiếp sản phẩm và dịch vụ yêu cầu bảo hộ, phần chữ còn lại là "Thiên Đường" khi kết hợp với yếu tố mô tả trực tiếp nêu trên, sẽ tạo nên một tổng thể mang tính mô tả đối với các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 31, 35 liên quan đến lĩnh vực cá cảnh. Cụm từ này do đó không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, việc bảo hộ của các nhãn hiệu mà Quý công ty viện dẫn trong công văn không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại này.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-18109 ngày 05/6/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 48112/QĐ-SHTT ngày 14/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-18109 ngày 05/6/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thiên đường cá cảnh VN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thiên đường cá cảnh VN có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93284/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Công Nghệ DaHaGo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00259 ngày 14/3/2022 của Công ty TNHH Công Nghệ DaHaGo; địa chỉ: Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0362228588; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-52626 ngày 25/12/2019 theo Quyết định số 15909/QĐ-SHTT ngày 03/03/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2362/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Công Nghệ DaHaGo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52626 ngày 25/12/2019 của Công ty TNHH DAHAGO bị từ chối cấp GCNĐKNH do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46848/SHTT-NH ngày 25/10/2021 nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, phục hồi quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46848/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời trả lời trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46848/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc kết quả thẩm định nội đối với đơn số 4-2019-52626 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể phản hồi trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình trong mọi trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 46848/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về kết quả thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52626.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-52626 ngày 25/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15909/QĐ-SHTT ngày 03/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-52626 ngày 25/12/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52626 ngày 25/12/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Công Nghệ DaHaGo có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 46848/SHTT-NH ngày 25/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46848/SHTT-NH ngày 25/10/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93285/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00965 ngày 26/10/2021 của Công ty TNHH Con Cò Vàng; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-31406 ngày 13/09/2018 theo Quyết định số 34998/QĐ-SHTT ngày 29/4/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2217/BC-TTKN

ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Agri-Tech, hình" theo đơn số 4-2018-31406 ngày 13/9/2018 của Công ty TNHH Con Cò Vàng bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 34998/QĐ-SHTT ngày 29/4/2021 với lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo số 52893/SHTT-NH ngày 09/11/2020, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, do đó đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung từ Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không kịp trả lời trong thời hạn quy định. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-31406. Theo đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với các lý lẽ như sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả cho sản phẩm trong đơn đăng ký vì nhãn hiệu "Agri-Tech" được cách điệu, lồng ghép với phần hình. Ngoài ra sản phẩm đăng ký thuộc Nhóm 01 với sản phẩm phân bón dùng trong ngành nông nghiệp, còn chữ "Agri-Tech" có nghĩa là "công nghệ nông nghiệp" không phải là từ mô tả cho sản phẩm phân bón.

Trong thời gian từ năm 2018 đến nay người nộp đơn đã gắn nhãn hiệu "Agri-Tech" lên bao bì phân bón và xuất bán ra thị trường, tạo được lòng tin, sự quan tâm từ người tiêu dùng. Vì vậy, nhãn hiệu "Agri-Tech" với sản phẩm là "phân bón trong nông nghiệp" của người nộp đơn đã được đông đảo người tiêu dùng biết đến và sử dụng.

Ngoài ra, Người nộp đơn cũng đã đăng ký kiểu dáng bao bì phân bón mang nhãn hiệu "Agri-Tech" trước khi bán ra thị trường với số bằng 29487.

Với những lý do nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 52893/SHTT-NH ngày 09/11/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 52893/SHTT-NH ngày 09/11/2020 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2018-31406 ngày 13/9/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-31406 ngày 13/9/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34998/QĐ-SHTT ngày 29/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-31406 ngày 13/9/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-31406 ngày 13/9/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Con Cò Vàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 52893/SHTT-NH ngày 09/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93286/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Mai Văn Đáng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00358 ngày 15/4/2021 của Công ty TNHH Mai Văn Đáng; địa chỉ: Khu Công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định , điện thoại 02283671811; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-03473 ngày 30/01/2018 theo Quyết định số 4374/QĐ-SHTT ngày 18/01/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2215/BC-TTKN

ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Mai Văn Đáng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-03473 ngày 30/01/2018 của Công ty TNHH Mai Văn Đáng bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 4374/QĐ-SHTT ngày 18/01/2021 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 41727/SHTT-NH ngày 31/08/2020 người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2018-03473 bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đăng ký "MADANEW" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "mazda" số 158287 bởi các lý do sau đây:

- Khác biệt về phần chữ: mặc dù có sự tương tự về chữ "MA" và "DA", nhưng thứ tự sắp xếp của hai cụm chữ này là khác nhau. Nhãn hiệu đăng ký được viết liền không có ngăn cách, còn nhãn hiệu đối chứng có thêm chữ "z" ở giữa. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký kết thúc bằng chữ "NEW" và thường được hiểu là từ tiếng Anh có nghĩa là "mới mẻ".

- Khác biệt về cách phát âm: phiên âm của nhãn hiệu đăng ký: /madanew/ (Việt hóa: /ma - đa - niu/); phiên âm của nhãn hiệu đối chứng: /mahz-dah/ (Việt hóa: /mát – đa/), từ đó cho thấy cách phát âm hoàn toàn khác biệt và có thể phân biệt.

- Khác biệt về cách trình bày: nhãn hiệu đăng ký gồm 07 chữ cái in hoa, sử dụng font chữ Times New Roman, các chữ cái thẳng hàng và cùng nằm trên một mặt phẳng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm 05 chữ cái viết thường, màu đen đậm hơn rất nhiều so với nhãn hiệu đăng ký, với chữ "z" viết khác biệt.

- Khác biệt về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký gồm "MADA" là từ viết tắt tên công ty cũng như tên chủ sở hữu là ông Mai Văn Đáng, kết hợp với cụm chữ "NEW" để nhấn mạnh là thương hiệu mới do người Việt sáng chế và sản xuất. Nhãn hiệu đối chứng "Mazda" lấy theo tên của Ahura Mazda – một vị thần trong tôn giáo Iran cổ và có phát âm gần giống chữ Matsuda trong tên của ông Jujiro Matsuda – nhà sáng lập.

Với những lý do nêu trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "MADANEW", được cấu tạo bởi 7 ký tự viết liền không dấu, được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa, là từ tự tạo không có nghĩa cụ thể, được phát âm là "ma/đa/niu". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "mazda", được cấu tạo bởi 5 ký tự, viết liền không dấu, kiểu chữ thường, là từ tự tạo không có nghĩa cụ thể, ký tự "z" được thể hiện cách điệu và được phát âm là "mát/đa". Như vậy, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Sản phẩm "ống bô xe máy; thiết bị giảm thanh cho động cơ của phương tiện giao thông trên bộ; bugi; cơ cấu truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; vòng bi; cốc lọc xăng (bộ phận của chế hòa khí)" thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-03473 ngày 30/01/2018, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4374/QĐ-SHTT ngày 18/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-03473 ngày 30/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-03473 ngày 30/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Mai Văn Đáng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93287/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược MEDIPLANTEX Miền Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00106 ngày 25/01/2022 của Công ty cổ phần dược MEDIPLANTEX Miền Nam; địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901899383; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-43214 ngày 07/12/2018 theo Quyết định số 99686/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2309/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược MEDIPLANTEX Miền Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "mm MEDI Miền Bắc MEDI Miền Trung MEDI Tây Nguyên MEDI Việt Nam" của Công ty cổ phần dược MEDIPLANTEX Miền Nam theo đơn số 4-2018-43214 ngày 07/12/2018 bị từ chối GCNĐKNH theo Quyết định số 99686/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.

Người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, phải thực hiện giãn cách xã hội theo quy định nên đã không kịp thời trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và tạo điều kiện cho phép được trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-43214.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 21198/SHTT-NH ngày 28/05/2021. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, phải thực hiện giãn cách xã hội theo quy định nên đã không kịp thời trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong mọi trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo 21198/SHTT-NH ngày 28/05/2021 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2018-43214 ngày 07/12/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-43214 ngày 07/12/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99686/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-43214 ngày 07/12/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-43214 ngày 07/12/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược MEDIPLANTEX Miền Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21198/SHTT-NH ngày 28/05/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21198/SHTT-NH ngày 28/05/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93288/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần phát triển thiết bị y tế Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00151 ngày 08/02/2021 của Công ty cổ phần phát triển thiết bị y tế Việt Nam; địa chỉ: Số 15, ngõ 44, phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, điện thoại 02437171669; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-16355 ngày 23/05/2018 theo Quyết định số 9900/QĐ-SHTT ngày 02/02/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2171/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển thiết bị y tế Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "medVina For Your Health, hình" theo đơn số 4-2018-16355 ngày 23/5/2018 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 9900/QĐ-SHTT ngày 02/02/2021 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 45314/SHTT-NH ngày 28/9/2020 người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2018-16355 bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn trình bày đã nhận được Thông báo số 45314/SHTT-NH ngày 01/10/2020 và tiến hành nộp công văn trả lời vào ngày 19/10/2020 thông qua chuyển phát nhanh với nội dung: chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 333251 cũng chính là chủ đơn đăng ký nhãn hiệu nhưng chưa kịp thời thực hiện thủ tục sửa bằng theo quy định. Tuy nhiên, người nộp đơn cho biết công văn trả lời đã bị thất lạc do sơ suất của nhân viên vận chuyển, dẫn đến người nộp đơn không thể kịp thời trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo đúng thời hạn quy định. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận trả lời của người nộp đơn đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 45314/SHTT-NH ngày 28/9/2020 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-16355.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn nhận được Thông báo 45314/SHTT-NH ngày 28/09/2020 về kết quả thẩm định đơn số 4-2018-16355 ngày 23/05/2018 và đã gửi công văn trả lời Thông báo nêu trên vào ngày 19/10/2020 qua đơn vị vận chuyển với nội dung: chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo số GCNĐKNH số

333251 cũng chính là chủ đơn đăng ký nhãn hiệu nhưng chưa kịp thời thực hiện thủ tục sửa bằng theo quy định. Tuy nhiên, do sơ suất của đơn vị vận chuyển đã làm thất lạc công văn trả lời của người nộp đơn nên công văn nêu trên đã không được chuyển phát đến Cục Sở hữu trí tuệ trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung trả lời của người nộp đơn đối với Thông báo 45314/SHTT-NH ngày 28/9/2020. Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, sau khi người nộp đơn thực hiện sửa đổi thông tin trên nhãn hiệu đối chứng số 333251, thống nhất về cùng một chủ với đơn số 4-2018-16355 ngày 23/5/2018, không còn cơ sở để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-16355 ngày 23/5/2018, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9900/QĐ-SHTT ngày 02/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-16355 ngày 23/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-16355 ngày 23/5/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phát triển thiết bị y tế Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93289/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Rice Color
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00006 ngày 03/01/2018 của Công ty TNHH một thành viên Rice Color; địa chỉ: 30/68B Võ Duy Linh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0913145709; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-21060 ngày 08/09/2014 theo Quyết định số 89396/QĐ-SHTT ngày 20/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2431/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Rice Color với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RICE COLOR, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-21060 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ mang tính mô tả đối với sản phẩm gạo, gây nhầm lẫn đối với các sản phẩm còn lại; phần hình gây nhầm lẫn đối với sản phẩm thuộc nhóm 29 và "bánh kẹo" trong nhóm 30 nếu không được làm từ gạo; là hình vẽ sản phẩm gạo, mang tính mô tả đối với các sản phẩm còn lại trong nhóm 30 nếu chúng được làm từ gạo. Người nộp đơn đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Người nộp đơn không đồng ý với quan điểm cho rằng dấu hiệu "RICE COLOR, hình" gây hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc đặc tính khác của hàng hóa/dịch vụ. Theo đó, "đặc tính khác" của hàng hóa, dịch vụ được hiểu là thành phần, cấu tạo, quy trình sản xuất, nguyên vật liệu, tính ưu việt của hàng hóa/ dịch vụ (theo 39.3.k Thông tư 01/2007/TT-BKH CN sửa đổi). Quy định này được áp dụng căn cứ vào tính chất của hàng hóa/ dịch vụ, tức là trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ không có tính chất như dấu hiệu đã thể hiện thì sẽ làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối.

- Đối chiếu với nhãn hiệu đăng ký, "RICE COLOR, hình" không làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về thành phần, cấu tạo, nguyên vật liệu của "trứng, sữa".

- Nếu chỉ căn cứ vào nội dung nhãn hiệu để khẳng định rằng nó chỉ gắn liền với sản phẩm "gạo", thì việc dùng cho sản phẩm khác là không hợp lý.

- Người nộp đơn đưa ra các dẫn chứng rằng nhãn hiệu có nội dung (không liên quan đến danh mục sản phẩm/dịch vụ đăng ký) vẫn đáp ứng điều kiện có tính phân biệt và được chấp nhận bảo hộ mà không bị coi là gây nhầm lẫn về sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 89396/QĐ-SHTT ngày 20/12/2017.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "RICE COLOR, hình" là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó phần hình được thể hiện bởi màu đen, bị khuyết một góc bên trái; phần chữ bao gồm hai từ tiếng Anh "RICE" (có nghĩa là gạo) và "COLOR" (có nghĩa là màu sắc). Như vậy, phần hình được thể hiện có sự độc đáo nhất định, không mang tính mô tả hoặc gây nhầm lẫn đối với các sản phẩm đăng ký; phần chữ "RICE" là tên sản phẩm đăng ký, không có khả năng phân biệt; phần chữ "COLOR" cũng không bị coi là mang tính mô tả đối với các sản phẩm đăng ký mà là thành phần có khả năng phân biệt yếu.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng sự kết hợp của phần chữ và phần hình trong nhãn hiệu đăng ký đã tạo thành một tổng thể có sự độc đáo nhất định và tạo ấn tượng thị giác đối với người tiêu dùng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-21060 ngày 08/09/2014, không áp dụng quy định tại điểm khoản 5 Điều 73, điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89396/QĐ-SHTT ngày 20/12/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-21060 ngày 08/09/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-21060 ngày 08/9/2014, không bảo hộ riêng "RICE" đối với sản phẩm "Gạo" thuộc nhóm 30.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Rice Color có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93290/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm BIDOPHARMA USA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00934 ngày 19/10/2021 của Công ty cổ phần dược phẩm BIDOPHARMA USA; địa chỉ: 263/11 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ liên hệ: Xưởng K2-1 Khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An); điện thoại: 0918842426; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-15015 ngày 26/05/2017 theo Quyết định số

43738/QĐ-SHTT ngày 31/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2429/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm BIDOPHARMA USA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bidopharma usa, hình" theo đơn số 4-2017-15015 ngày 26/05/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 43738/QĐ-SHTT ngày 31/05/2021 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5742/SHTT-NH ngày 03/02/2021, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2017-15015 bị từ chối theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn nêu lý do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đội ngũ nhân sự, đồng thời dịch COVID-19 bùng phát dữ dội nên người nộp đơn không kịp thời trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nhận thông báo tại địa chỉ "Xưởng K2-1 Khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

- Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các

đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5742/SHTT-NH ngày 03/02/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đội ngũ nhân sự, đồng thời dịch COVID-19 bùng phát dữ dội nên người nộp đơn không kịp thời trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-15015.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-15015 ngày 26/05/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43738/QĐ-SHTT ngày 31/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-15015 ngày 26/05/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-15015 ngày 26/05/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm BIDOPHARMA USA có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 5742/SHTT-NH ngày 03/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93291/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HP Hewlett Packard Group LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00090 ngày 10/02/2020 của HP Hewlett Packard Group LLC; địa chỉ: 11445 Compaq Center Drive West, Houston, Texas 77070, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-15344 ngày 15/06/2015 theo Quyết định số 103876/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2287/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HP Hewlett Packard Group LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HPE" theo đơn số 4-2015-15344 bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm 09, 35 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HPE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 121040, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 đã hết hạn do không được gia hạn kể từ ngày 21/09/2017, và không được sử dụng bởi chủ sở hữu trong vòng 05 năm liên tục kể từ năm 2014 tại Việt Nam. Bản gốc Công văn điều tra sử dụng nhãn hiệu số 37/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 29/05/2019 của Bản tin thị trường - Bộ tài chính khẳng định không có chứng cứ về việc sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam kể từ ngày 15/05/2014 được đính kèm.

Nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo đơn nhãn hiệu số 4-2015-15344 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040.

Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo đơn nhãn hiệu số 4-2015-15344 là nhãn hiệu đen trắng, trình bày ở phông chữ in hoa kết hợp với một hình chữ nhật ở bên trên. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 bao gồm phần chữ và phần hình, kết hợp màu sắc, tạo thành một tổng thể khác biệt.

Về sản phẩm/ dịch vụ: Nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo Đơn nhãn hiệu số 4-2015-15344 chỉ đăng ký cho các sản phẩm liên quan đến máy tính thuộc nhóm 09 và 35, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 được bảo hộ cho các dịch vụ trong nhóm 35, bao gồm dịch vụ mua bán các thiết bị phòng cháy chữa cháy, hóa chất, vật liệu xây dựng… đây là những sản phẩm/dịch vụ hoàn toàn khác biệt nhau về bản chất, đối tượng khách hàng hướng tới, và kênh tiêu thụ sản phẩm.

Nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo đơn nhãn hiệu số 4-2015-15344 đã được đăng ký và bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm 172 văn bằng bảo hộ tại 200 quốc gia, đồng thời được sử dụng lâu dài và liên tục, rộng rãi tại

Việt Nam, mà không gây bất kỳ nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng trong quá trình sử dụng. Bằng chứng đăng ký và sử dụng rộng rãi của nhãn hiệu được nộp kèm theo công văn này.

Do đó, đại diện của người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo đơn nhãn hiệu số 4-2015-15344 vì lý do nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 đã hết hạn do không được gia hạn kể từ ngày 21/09/2017, và không được sử dụng bởi chủ sở hữu trong vòng 05 năm liên tục kể từ năm 2014, và nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo đơn nhãn hiệu số 4-2015-15344 hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 về sản phẩm, dịch vụ xin đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo đơn số 4-2015-15344 đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin, thiết bị truyền tải dữ liệu khác biệt với các dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 là dịch vụ kinh doanh mua bán các mặt hàng về điện – điện tử, hóa chất, cơ khí. Mặc dù, có dấu hiệu "HPE" tương tự nhau, nhưng sản phẩm, dịch vụ của nhãn hiệu có khả năng phân biệt so với dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng.

Nhãn hiệu xin đăng ký "HPE" theo đơn nhãn hiệu số 4-2015-15344 là nhãn hiệu đen trắng, trình bày ở phông chữ in hoa kết hợp với một hình chữ nhật ở bên trên. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 bao gồm phần chữ và phần hình, kết hợp màu sắc, tạo thành một tổng

thể khác biệt. Do đó, nhãn hiệu "HPE, hình" theo GCN ĐKNH số 121040 không còn là đối chứng của nhãn hiệu "HPE" theo đơn số 4-2015-15344.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "HPE, hình" theo đơn số 4-2015-15344.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-15344 ngày 15/6/2015, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 103876/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-15344 ngày 15/06/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-15344 ngày 15/06/2015 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng hình chữ nhật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HP Hewlett Packard Group LLC (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93292/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Miha Quốc Tế
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00163 ngày 21/02/2022 của Công ty TNHH Miha Quốc Tế; địa chỉ: Số 17 ngõ 355/62 TDP Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội , điện thoại 0984788990; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-28325 ngày 21/08/2018 theo Quyết định số 99659/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2315/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Miha Quốc Tế với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28325 ngày 21/8/2018 của Công ty TNHH Miha Quốc tế bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm 25 vì nhãn hiệu đăng ký "mallaca., hình" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MALLOCA" được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 348634 và 358749 (nhãn hiệu đối chứng) và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27454/SHTT-NH ngày 28/06/2021.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, phục hồi quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27454/SHTT-NH ngày 28/06/2021.

Ngoài ra, trước khi đăng ký nhãn hiệu Mallaca, người khiếu nại đã tham khảo và tìm hiểu không có nhãn hiệu nào tương tự gây nhầm lẫn trong nhóm 25 mà người nộp đơn đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27454/SHTT-NH ngày 28/6/2021 về việc kết quả thẩm định nội dung liên quan đến đơn ĐKNH số 4-2018-28325 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 27454/SHTT-NH ngày 28/6/2021 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28325.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-28325 ngày 21/8/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 99659/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-28325 ngày 21/08/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28325 ngày 21/8/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Miha Quốc Tế có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 27454/SHTT-NH ngày 28/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27454/SHTT-NH ngày 28/6/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93293/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần FBF
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00051 ngày 15/01/2021 của Công ty cổ phần FBF; địa chỉ: Số 58, ngõ 51, phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0915338809; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-12976 ngày 26/04/2018 theo Quyết định số 101078/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2178/BC-TTKN

ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần FBF với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Vương Trà, hình" theo đơn số 4-2018-12976 ngày 26/4/2018 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 101078/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32635/SHTT-NH ngày 21/7/2020 người nộp đơn không có ý kiến phản hồi nên đơn số 4-2018-12976 bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do chuyển trụ sở nhưng không biết về việc phải thực hiện sửa đổi nội dung đơn do thay đổi địa chỉ nên đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32635/SHTT-NH ngày 21/07/2020. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép người nộp đơn được trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32635/SHTT-NH ngày 21/07/2020 cho đơn số 4-2018-12976.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy các Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32635/SHTT-NH ngày 21/07/2020 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo 32635/SHTT-NH ngày 21/7/2020 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12976 nộp ngày 26/4/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-12976 nộp ngày 26/4/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101078/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-12976 ngày 26/4/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định cho đơn số 4-2018-12976 ngày 26/4/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần FBF có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 32635/SHTT-NH ngày 21/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32635/SHTT-NH ngày 21/7/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93294/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Belle Maison
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00319 ngày 23/3/2022 của Công ty TNHH Belle Maison; địa chỉ: Số 778K/4 Nguyễn Kiệm, Phường 04, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0932631013; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-00542 ngày 07/01/2021 theo Quyết định số 16114/QĐ-SHTT ngày 04/3/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2357/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Belle Maison với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "Lemos 24h, hình" số 4-2021-00542 ngày 07/01/2021 của Công ty TNHH Belle Maison bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 33050/SHTT-NH ngày 28/7/2021 về việc kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, phục hồi quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 33050/SHTT-NH ngày 28/7/2021 về việc kết quả thẩm định hình thức nên không kịp thời để khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 33050/SHTT-NH ngày 28/7/2021 về việc kết quả thẩm định hình thức không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận để người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 33050/SHTT-NH ngày 28/7/2021 về việc kết quả thẩm định hình thức đơn số 4-2021-00542.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-00542 ngày 07/01/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16114/QĐ-SHTT ngày 04/3/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-00542 ngày 07/01/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-00542 ngày 07/01/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Belle Maison có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 33050/SHTT-NH ngày 28/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33050/SHTT-NH ngày 28/7/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93295/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại cơ điện - điện tử Việt Linh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00588 ngày 13/9/2018 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại cơ điện - điện tử Việt Linh; địa chỉ: 83/24 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0906323861; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-14992 ngày 11/06/2015 theo Quyết định số 40829/QĐ-SHTT ngày 13/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2185/BC-TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại cơ điện - điện tử Việt Linh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "AST VIETLINH Co.,Ltd., hình" số 4-2015-14992 ngày 11/6/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 114319 (nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn có thể phân biệt dựa vào sự khác nhau về mặt âm tiết và cách phát âm. Cụ thể: nhãn hiệu đăng ký có thành phần gồm 05 âm tiết có cách đọc tiếng Việt là /A/ - /S/ - /T/ - /VIET/ - /LINH/, còn nhãn hiệu đối chứng có thành phần chính gồm 03 âm tiết có cách đọc tiếng Việt là /HOA/ - /VIET/ - / LINH/.

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn ngày 06/11/2017, đồng thời chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng, Công ty TNHH Hoa Việt Linh đã đóng mã số thuế và không còn hoạt động từ ngày 06/6/2018, do đó, nhãn hiệu đối chứng không còn hiệu lực tại Việt Nam vì không thể gia hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký, nhãn hiệu đối chứng và các tài liệu chứng cứ mà người khiếu nại cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "AST VIETLINH Co., Ltd., hình" được cấu tạo bởi sự kết hợp tổng thể giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "AST VIETLINH Co., Ltd.," bao gồm phần chữ AST được trình bày cách điệu, có kích thước lớn tách biệt với phần chữ "VIETLINH Co., Ltd.," ở bên dưới phần hình của nhãn hiệu, phần chữ "Co.,Ltd." là thành phần mô tả không được bảo hộ, phần chữ "VIETLINH", viết liền không dấu, có ý nghĩa là "Việt Linh", tổng thể được phát âm là /A/S/T/VIET/LINH/C/L/T/D/. Trong khi

đó, nhãn hiệu đối chứng "HOA VIET LINH máy phát điện Hoa Việt Linh, hình", được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ chứa thành phần "HOA VIET LINH" và "Hoa Việt Linh" được cấu tạo bởi 3 từ tách biệt HOA-VIET-LINH và Hoa-Việt-Linh, được phát âm bằng 3 âm tiết, tạo nên sự khác biệt với phần chữ "VIETLINH" và toàn bộ phần chữ "AST VIETLINH Co., Ltd." trong nhãn hiệu đăng ký. Do đó, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có sự phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

-Về hàng hóa/dịch vụ đăng ký: sản phẩm "máy phát điện dự phòng" thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đăng ký và sản phẩm "máy phát điện" thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự nhau.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, Do đó, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-14992 ngày 11/6/2015, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40829/QĐ-SHTT ngày 13/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-14992 ngày 11/6/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-14992 ngày 11/6/2015. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng phần chữ "Co.,Ltd.", "®".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại cơ điện - điện tử Việt Linh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93296/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Thành Thương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01325 ngày 25/12/2020 của Ông/Bà Phan Thành Thương; địa chỉ: 42/9 Trương Đăng Quế, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0931327316; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-12553 theo Quyết định số 79950/QĐ-SHTT ngày 29/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2190/BC-

TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Thành Thương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "p rustic, hình" theo đơn đăng ký số 4-2018-12553 ngày 23/4/2018 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 79950/QĐ-SHTT ngày 29/9/2020 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 244353 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký "p rustic, hình" gồm khối hoa văn đa giác với các họa tiết kiểu gothic, với nét vẽ màu nâu, bên dưới là chữ "p rustic" màu nâu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 244353 là chữ "RUSTIC" viết hoa màu trắng, được đặt trong nền chữ nhật màu đen.

- Về danh mục sản phẩm/dịch vụ: sản phẩm "da thuộc, giả da, túi (cặp) da, ví da, các phụ kiện văn phòng phẩm làm từ da và giả da" mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 18. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 244353 đang được bảo hộ cho các sản phẩm "quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu" thuộc nhóm 25.

- Trên thực tế, có một số nhãn hiệu tương tự nhau đăng ký cho các nhóm trùng/ khác nhau vẫn đồng tồn tại, ví dụ: nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 339853) đăng ký cho nhóm 03 và 35, nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 128319) đăng ký cho nhóm 35, nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 343567) đăng ký cho nhóm 35, nhãn hiệu "VASCARA" (GCNĐKNH số 353171) đăng ký cho nhóm 23, 24.

Với những lý do nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đàng ký và nhãn hiệu đối chứng số 244353 có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, hình thức thể hiện, danh mục sản phẩm/dịch vụ, và hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp của phần phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "p rustic" là thành phần độc lập, có phần chữ "rustic" trùng với phần chữ "RUSTIC" của nhãn hiệu đối chứng, sự khác biệt chỉ là nhãn hiệu đăng ký có thêm chữ "p" đằng trước và chữ "rustic" được thể hiện dưới kiểu chữ thường, trong khi chữ "RUSTIC" trong nhãn hiệu đối chứng được thể hiện dưới kiểu chữ in hoa. Sự khác biệt này không tạo nên khả năng phân biệt của hai nhãn hiệu trên. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng do có phần chữ tương tự về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: các sản phẩm thuộc nhóm 18 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đối chứng do đều có chức năng, mục đích thời trang và thường được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-12553 ngày 23/4/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-12553 ngày 23/4/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79950/QĐ-SHTT ngày 29/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12553 ngày 23/4/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Phan Thành Thương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Phan Thành Thương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93297/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư SUNGLASS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00979 ngày 01/11/2021 của Công ty cổ phần đầu tư SUNGLASS; địa chỉ: 131 Lê Đại Hành, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 02363556668; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-46052 ngày 27/12/2018 theo Quyết định số 32139/QĐ-SHTT ngày 22/4/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2273/BC-TTKN

ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư SUNGLASS với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SUNGLASS" theo đơn số 4-2018-46052 nộp ngày 27/12/2018 của Công ty cổ phần đầu tư SUNGLASS bị từ chối cấp GCNĐKNH vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 62878/SHTT-NH ngày 31/12/2020, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2018-46052 bị từ chối theo quy định tại điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19, thay đổi nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh, mặc dù đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 62878/SHTT-NH ngày 31/12/2020 nhưng người nộp đơn đã không kịp trả lời đúng thời hạn. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cho phép được gia hạn trả lời Thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 62878/SHTT-NH ngày 31/12/2020. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến thay đổi nhân sự và địa chỉ kinh doanh nên đã không thể thực hiện phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-46052.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-46052 ngày 27/12/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32139/QĐ-SHTT ngày 22/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-46052 ngày 27/12/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-46052 ngày 27/12/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư SUNGLASS có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 62878/SHTT-NH ngày 31/12/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 62878/SHTT-NH ngày 31/12/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93298/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sóng Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00004 ngày 06/01/2020 của Công ty cổ phần Sóng Việt; địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-15423 theo Quyết định số 89933/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2204/BC-

TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sóng Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SongViet Corp SVC S, hình" theo đơn đăng ký số 4-2016-15423 ngày 27/5/2016 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 89933/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e và 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 158763, 235599, 21477, 81059, và 311319.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

1. Thứ nhất, đối với nhãn hiệu đối chứng số 235599, người nộp đơn xin loại bỏ "dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại" ở nhóm 35 ra khỏi danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký, do đó nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2016-15423 không còn tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 235599.

2. Thứ hai, khi so sánh với nhãn hiệu đối chứng **SÓNG VIỆT** SongViet Corp số 158763, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc và hình thức thể hiện khác biệt. Phần chữ "SongViet Corp SVC S" trong nhãn hiệu đăng ký thể hiện tên người nộp đơn là Công ty cổ phần Sóng Việt, có phát âm là "Song Việt Kóp és vi si és", nhãn hiệu đăng ký được kết hợp với phần hình cách điệu tạo sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng số 158763. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng số 158763 cũng hết hạn vào ngày 04/9/2014, cho thấy chủ sở hữu không còn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu nên nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2016-15423 không gây nhầm lẫn/ không ảnh hưởng đến nhãn hiệu đối chứng.

3. Thứ ba, khi so sánh với nhãn hiệu đối chứng số 21477 SVC SƠN VIỆT, 81059 SVC, 311319 SVC, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc và hình thức thể hiện khác biệt.

- Về ý nghĩa: "SongViet Corp SVC S" trong nhãn hiệu đăng ký thể hiện tên người nộp đơn là Công ty cổ phần Sóng Việt, mang ý nghĩa khác với

"SVC SƠN VIỆT" trong nhãn hiệu đối chứng số 21477 và "SVC" trong nhãn hiệu đối chứng số 81059 là thể hiện tên của các chủ văng bằng nhãn hiệu đối chứng.

- Về cách phát âm: Cách phát âm của "SongViet Corp SVC S" là "Song Việt kóp és vi si és", trong khi đó các nhãn hiệu đối chứng số 21477 có phần chữ "SVC SƠN VIỆT" được phát âm là "és vi si Sơn Việt", nhãn hiệu đối chứng số 81059 và 311319 có phần chữ "SVC" được phát âm là "és vi si".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình và phần chữ, trong đó, phần hình là hình tròn màu vàng đồng, bên ngoài có viền màu vàng và vàng đồng, bên trong hình là chữ "S" cách điệu và chữ "SVC", phần chữ "SongViet Corp" nằm phía bên phải phần hình màu vàng đồng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 81059 và 311319 là chữ "SVC" cách điệu; nhãn hiệu đối chứng số 21477 có màu đen gồm chữ "SVC", hình trăng khuyết và chữ "SƠN VIỆT".

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng số 21477 đã hết hạn ngày 17/01/2016, nhãn hiệu đối chứng số 81059 đã hết hạn vào ngày 27/07/2015, cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đã không còn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu nêu trên, nên cũng không gây nhầm lẫn/ không gây ảnh hưởng đến nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu:

a) Xem xét nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 158763: Người nộp đơn đã thừa nhận phần chữ "SongViet Corp SVC S" trong đơn đăng ký thể hiện tên Công ty cổ phần Sóng Việt. Như vậy, phần chữ "SongViet" trong nhãn hiệu đăng ký có thể hiểu là tên viết liền không dấu của "Sóng Việt" trong nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng số 158763.

b) Xem xét nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 235599: người nộp đơn đề nghị loại bỏ "dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại" ở nhóm 35 ra khỏi danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 46525/QĐ-SHTT ngày 30/6/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 2016-15423 ngày 27/5/2016 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị này của người nộp đơn là không có cơ sở và không được chấp nhận trong quá trình khiếu nại.

c) Xem xét nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng số 21477, 81059, 311319: nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "SVC", là thành phần phân biệt trong phần hình của nhãn hiệu đăng ký, được đặt chính giữa phần hình, phần này trùng với chữ "SVC" (yếu tố phân biệt chính") trong các nhãn hiệu đối chứng số 21477, 81059, 311319. Mặc dù phần chữ "SVC" trong nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có khác biệt về màu sắc, hình thức thể hiện, nhưng không tạo được khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu trên.

- Về sản phẩm/dịch vụ: sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm, dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, mặc dù nhãn hiệu đối chứng số 158763 hết hiệu lực vào ngày 04/09/2019, nhãn hiệu đối chứng số 21477 hết hiệu lực vào ngày 17/01/2016, nhãn hiệu đối chứng số 81059 hết hiệu lực vào ngày 27/07/2015, tuy nhiên tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối các nhãn hiệu này vẫn chưa hết hiệu lực quá năm năm. Do đó, các nhãn hiệu đối chứng số 158763, số 21477, số 81059 vẫn được sử dụng làm căn cứ để xem xét nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-15423 ngày 27/5/2016 theo Quyết định số 89933/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019, tại thời điểm ban hành là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-15423 ngày 27/5/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 89933/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-15423 ngày 27/5/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Sóng Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Sóng Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93299/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Đông Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00001 ngày 05/01/2021 của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Đông Hưng; địa chỉ: 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-36380 theo Quyết định số 80430/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2175/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Đông Hưng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "citi house" theo đơn đăng ký số 4-2017-36380 ngày 06/11/2017 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 80430/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37382, và 160162 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do người nộp đơn đã sử dụng dấu hiệu "citi" được gần 30 năm, là chủ sở hữu của nhãn hiệu "citimart" theo GCNĐKNH số 14414 và nhãn hiệu "citibread, hình" theo GCNĐKNH số 222525. Vì vậy, việc sử dụng dấu hiệu "citi" cho các sản phẩm/dịch vụ mà người nộp đơn kinh doanh là phù hợp, không làm ảnh hưởng đến quyền của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng số 37382 và 160162.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "citi house" có phần chữ "citi" là thành phần chính và chủ đạo, có kích thước lớn được trình bày nổi bật; phần chữ "house" được đặt ngay bên dưới, có kích thước nhỏ, mang tính mô tả đối với dịch vụ đăng ký "Cho thuê bất động sản" thuộc nhóm 36, không được bảo hộ. Do đó, phần chủ yếu của nhãn hiệu đăng ký trùng với các nhãn hiệu đối chứng nên nhãn hiệu đăng ký được xem là tương tự gây nhầm lẫn các nhãn hiệu đối chứng số 37382 và 160162.

- Về dịch vụ: dịch vụ "cho thuê bất động sản" thuộc nhóm 36 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ "bất động sản" thuộc nhóm 36 mang nhãn hiệu đối chứng số 37382 và "dịch vụ môi giới bất động sản và môi

giới cầm cố bất động sản, quản lý bất động sản" thuộc nhóm 36 mang nhãn hiệu đối chứng số 160162.

Ngoài ra, việc người nộp đơn viện dẫn các nhãn hiệu "citimart" (GCNĐKNH số 14414) và "citibread" (GCNĐKNH số 222525) đã được cấp bằng thuộc sở hữu của người nộp đơn để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không làm ảnh hưởng đến quyền của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng số 37382 và 160162 là không phù hợp.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn, người tiêu có thể hiểu rằng nhãn hiệu đăng ký là biến thể của các nhãn hiệu đối chứng và chúng cùng thuộc về một chủ sở hữu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-36380 ngày 06/11/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-36380 ngày 06/11/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 80430/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-36380 ngày 06/11/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Đông Hưng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Đông Hưng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93300/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Minh Long I
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00132 ngày 11/02/2022 của Công ty TNHH Minh Long I; địa chỉ: 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, điện thoại 0905472976; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-28401 theo Quyết định số 86620/QĐ-SHTT ngày 12/11/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2396/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Minh Long I với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LY'S HORECA, hình" theo đơn số 4-2018-28401 ngày 22/8/2018 cho nhóm 01, 02, 17, 19, 21 của Công ty TNHH Minh Long I bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 86620/QĐ-SHTT ngày 12/11/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ vì lý do tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1005769, 869922.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên với các lý do sau:

- Thứ nhất, người nộp đơn đồng ý loại bỏ nhóm 01 khỏi danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu "LY'S HORECA, hình".

- Thứ hai, người nộp đơn không đồng ý với lập luận của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chữ "HORECA" không có ý nghĩa mô tả đối với các sản phẩm thuộc nhóm 21. Người nộp đơn cho rằng các sản phẩm thuộc nhóm 21, bao gồm đồ gốm, đồ dùng nhà bếp, đồ phục vụ ăn uống,...là các sản phẩm được sử dụng trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ kinh doanh ăn uống khác. Do đó, đối với các sản phẩm thuộc nhóm 21 này, cụm từ "HORECA" có ý nghĩa mô tả sản phẩm, là tên gọi chung/đặc tính liên quan tới sản phẩm đăng ký và cụm từ "HORECA"được coi là tên gọi bảo hộ chung cho một hoặc tất cả các tổ chức/cá nhân.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Phần chữ "HORECA" trong nhãn hiệu đăng ký, là từ viết tắt của "Hotel - Restaurant - Catering/Café"- là một thuật ngữ quen thuộc chỉ các cá nhân/tổ chức chuyên về hoạt động cung cấp thực phẩm, đồ uống trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn và một số các dịch vụ kinh doanh ăn uống khác. Tuy nhiên, phần chữ "HORECA" này không được coi là mô tả phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị đối với tất cả các sản phẩm thuộc nhóm 01 và 21 mang nhãn hiệu đăng ký.

Ngoài ra, việc người nộp đơn đề nghị yêu cầu loại bỏ nhóm 01 ra khỏi danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký số 4-2018-28401 được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 86620/QĐ-SHTT ngày 12/11/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2018-28401 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "LY'S HORECA, hình" theo đơn số 4-2018-28401 ngày 22/8/2018 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1005769 và 869922 cho các nhóm 01, 21, người tiêu dùng có thể lầm tưởng rằng nhãn hiệu đăng ký "LY'S HORECA, hình" là một biến thể, hoặc thuộc cùng một chủ sở hữu với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1005769 và 869922.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-28401 ngày 22/8/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 86620/QĐ-SHTT ngày 12/11/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-28401 ngày 22/8/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Minh Long I có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Minh Long I có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93301/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00774 ngày 06/8/2021 của Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-37053 ngày 25/10/2018 theo Quyết định số 43821/QĐ-SHTT ngày 31/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2439/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-37053 ngày 25/10/2018 của Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 43821/QĐ-SHTT ngày 31/5/2021 vì lý do: tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49746, 49929 và 76247.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt về mặt ý nghĩa, cách phát âm, về cấu trúc và hình thức thể hiện với các nhãn hiệu đối chứng;

- Ngoài ra, về hiệu lực của GCNĐKNH số 49746, 49929 đã hết hạn vào ngày 29/8/2020. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký có thể được cấp văn bằng bảo hộ mà không vi phạm quy định pháp luật hiện hành;

Với những lý do nêu trên, người khiếu nại kính mong Cục xem xét, chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-37053

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "VALENTINE" có 9 ký tự, là từ tiếng anh có nghĩa là tình nhân, phát âm là /va/len/thai/. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 49746, 49929, 76247 đều thuộc cùng một chủ, có thành phần phân biệt chính là "VALENT" bao gồm 6 ký tự, phát âm là /va/len/, 6 ký tự này trùng với 6 ký tự đầu trong nhãn hiệu đăng ký và được xếp ở các vị trí tương ứng trong mỗi nhãn hiệu, cả hai nhãn hiệu có phông chữ trình bày đều ở dạng thông thường, kiểu chữ in hoa, các thành phần còn lại "BIOSCIENCES", "CORPORATION" trong nhãn hiệu đối chứng là các thành phần mô tả, không có khả năng phân biệt. Như vậy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký

và các nhãn hiệu đối chứng cùng có thành phần ký tự "VALENT", nhưng xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 01 bị coi là tương tự với các sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, Do đó, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-37053 ngày 25/10/2018, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43821/QĐ-SHTT ngày 31/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-37053 ngày 25/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-37053 ngày 25/10/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93302/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Hiển Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00503 ngày 27/4/2022 của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Hiển Minh; địa chỉ: Số 56 Cam Lộ 2, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, điện thoại 0963378086; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-32985 theo Quyết định số 8221/QĐ-SHTT ngày 28/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2438/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Hiển Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "H M Hiển Minh 68 Restaurant, hình" theo đơn số 4-2019-32985 ngày 27/8/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 8221/QĐ-SHTT ngày 28/01/2022 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với đăng bạ quốc gia số 333809 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, phần chữ "HIỂN MINH 68" của nhãn hiệu đăng ký có tính phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "Hiền Minh" về cấu trúc, về ấn tượng thị giác và cách phát âm.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký cũng hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc nhãn hiệu, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký có cấu tạo gồm phần hình và phần chữ "HIỂN MINH 68 Restaurant", có phát âm là /Hiển/Minh/sáu/tám/rét/tau/rừn/, các phần chữ gồm "68" và "Restaurant" không có khả năng phân biệt, thành phần phân biệt chính là phần chữ "HIỂN MINH" là chữ tiếng Việt, được thể hiện bằng chữ in hoa, kiểu chữ in nghiêng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bởi chữ tiếng Việt "Hiền Minh", được thể hiện dưới dạng phông chữ thư pháp và có phát âm là /Hiền/Minh/. Như vậy, thành phần phân biệt chính "HIỂN MINH" trong nhãn hiệu đăng ký và phần chữ "Hiền Minh" trong nhãn hiệu đối chứng chỉ khác nhau dấu huyền nên tương tự đến mức gây nhầm lẫn về ấn tượng thị giác.

Về dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 43.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho dịch vụ tương tự, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số .4-2019-32985 ngày 27/8/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 8221/QĐ-SHTT ngày 28/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-32985 ngày 27/08/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Hiển Minh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Hiển Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93303/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Thái Phong
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00964 ngày 26/10/2021 của Công ty TNHH thương mại Thái Phong; địa chỉ: 95 Trang Tử, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-34084 theo Quyết định số 47475/QĐ-SHTT ngày 11/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2435/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Thái Phong với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AVVIN, hình" theo đơn số 4-2017-34084 ngày 18/10/2017 của Công ty TNHH thương mại Thái Phong bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 47475/QĐ-SHTT ngày 11/06/2021 đối với toàn bộ sản phẩm/dịch vụ vì nhãn hiệu đăng ký "AVVIN, hình" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ANVIL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 2409 ngày 18/03/1991 và 38676 ngày 29/10/2001.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Về ý nghĩa: "AWIN" trong đơn đăng ký là từ tự đặt, không có ý nghĩa. Còn "ANVIL" trong các nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "cái đe". Như vậy, hai nhãn hiệu có ý nghĩa hoàn toàn khác nhau.

- Về cấu trúc, cách phát âm: "AWIN" phiên âm là /ə win/, phát âm "ờ win". Còn "ANVIL" phiên âm: /æ nvil/, phát âm "ừn viôl". Hai nhãn hiệu này có cách đọc khác nhau.

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu đăng ký có hình trái tim cách điệu màu đỏ được đặt nằm ngang tạo điểm nhấn cho nhãn hiệu, chữ "AWIN" được viết hoa nét xanh lá và xanh dương với viền màu vàng to, rõ nét.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2409 chỉ bao gồm phần chữ "ANVIL" màu đen. Nhãn hiệu 38676 ngoài phần chữ "ANVIL" màu đen, có hình bông lúa cách điệu phía trên chữ "V" và hình chữ nhật màu đen bao quanh phần chữ, về màu sắc cũng có sự khác biệt.

Các nhãn hiệu này có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, màu sắc và hình thức thể hiện nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Với những lý do nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và đáp ứng yêu cầu để được bảo hộ tổng thể theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: tại thời điểm nộp đơn xác lập quyền, nhãn hiệu đăng ký "AVVIN" được mô tả là hai chữ "V" lồng vào nhau, mỗi chữ "V" được thể hiện một màu sắc riêng, phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký là "AVVIN" chứ không phải "AWIN" như trình bày của người nộp đơn trong đơn khiếu nại. Theo đó, nhãn hiệu đăng ký "AVVIN" và nhãn hiệu đối chứng "ANVIL" có 3/5 ký tự "A, V, I" trùng nhau tương ứng với cùng một vị trí. Mặc dù các yếu tố hình ảnh và màu sắc tạo ra sự khác biệt về thị giác, nhưng cấu trúc phần chữ có mức độ tương tự rất cao. Về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký "AVVIN" có thể phát âm là /a-vin/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ANVIL" là từ có nghĩa trong tiếng Anh, được phát âm là /ˈæn.vɪl/, tuy nhiên, đối với người tiêu dùng sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam hoàn toàn có thể hiểu cách phát âm từ "ANVIL" là /an-vin/, phụ âm cuối "L" của nhãn hiệu có sự tương đồng khi phát âm với ký tự "N" (với /n/ và /l/), do đó, nhãn hiệu "AVVIN" và "ANVIL" có cách phát âm tương tự nhau.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 11.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "AVVIN, hình" theo đơn số 4-2017-34084 ngày 18/10/2017 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 2409 và 38676, người tiêu dùng hoàn toàn có thể lầm tưởng rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là biến thể của nhau, hoặc có cùng một nguồn gốc.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-34084 ngày 18/10/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 47475/QĐ-SHTT ngày 11/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34084 ngày 18/10/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Thái Phong có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Thái Phong có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93304/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Sương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00864 ngày 29/12/2023 của Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Sương; địa chỉ: 21x3 khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-37219 ngày 24/09/2019 theo Quyết định số 6468/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2367/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Sương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-37219 ngày 24/9/2019 của Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Sương bị từ chối cấp GCNĐKNH do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 41786/SHTT-NH ngày 07/10/2021 nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, phục hồi quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 41786/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về việc kết quả thẩm định nội dung và Quyết định số 6468/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2019-37219 ngày 24/9/2019 nên không kịp thời trả lời và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46848/SHTT-NH ngày 25/10/2021 về việc kết quả thẩm định nội dung và Quyết định số 6468/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2019-37219 ngày 24/9/2019 đã không được chuyển phát thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do nêu trên, người nộp người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể phản hồi Thông báo nêu trên và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số

41786/SHTT-NH ngày 07/10/2021 về kết quả thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-37219 ngày 24/9/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-37219 ngày 24/9/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6468/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-37219 ngày 24/9/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-37219 ngày 24/9/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Sương có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 41786/SHTT-NH ngày 07/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41786/SHTT-NH ngày 07/10/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93305/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Tập đoàn Hòa Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00105 ngày 25/01/2022 của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Tập đoàn Hòa Phát; địa chỉ: 12 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916692539; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-25033 ngày 08/7/2019 theo Quyết định số 104843/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2305/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Tập đoàn Hòa Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOA PHAT GROUP SECURITY HP, hình" theo đơn số 4-2019-25033 ngày 08/7/2019 của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Tập đoàn Hòa Phát bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 104843/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33834/SHTT-NH ngày 30/07/2021, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2019-25033 bị từ chối theo quy định tại điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do nhận được Thông báo số 33834/SHTT-NH ngày 30/07/2021 từ Cục Sở hữu trí tuệ khi đã quá thời hạn trả lời. Ngay sau khi biết được Thông báo nêu trên, người nộp đã nộp Công văn trả lời, cụ thể: người nộp đơn xin loại bỏ phần chữ "HOA PHAT GROUP", chỉ giữ lại phần hình ảnh của nhãn hiệu. Tuy nhiên, đơn nêu trên vẫn bị từ chối theo Quyết định số 104843/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33834/SHTT-NH ngày 30/7/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên người nộp đơn cam kết chỉ nhận được thông tin của Thông báo nêu trên vào ngày 15/12/2021, khi đã quá thời hạn trả lời nêu trong Thông báo. Ngay sau đó, người nộp đơn đã có công văn trả lời Thông báo nêu trên gửi đến Cục Sở hữu trí tuệ ngày 17/12/2021 nhưng đơn nêu trên vẫn bị từ chối theo Quyết định số 104843/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021. Cục Sở hữu trí tuệ chấp

nhận lý do của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25033 ngày 08/7/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-25033 ngày 08/7/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 104843/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-25033 ngày 08/7/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-25033 ngày 08/7/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ - Vệ Sỹ Tập Đoàn Hòa Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93306/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH Alchemy Asia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00325 ngày 23/3/2022 của Công Ty TNHH Alchemy Asia; địa chỉ: 42 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0916692539; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24644 ngày 04/07/2019 theo Quyết định số 7936/QĐ-SHTT ngày 27/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2346/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH Alchemy Asia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "THE whiskyboutique, hình" theo đơn số 4-2019-24644 ngày 04/7/2019 cho nhóm 33 của Công ty TNHH ALCHEMY ASIA bị từ chối GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 26585/SHTT-NH ngày 24/6/2021 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo Quyết định số 7936/QĐ-SHTT ngày 27/01/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCN ĐKNH bảo hộ tổng thể nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 26585/SHTT-NH ngày 24/6/2021 về kết quả thẩm định nội dung nên không có thông tin cần thiết để có thể phản hồi trong thời hạn quy định

- Người nộp đơn không đồng ý với Thông báo nêu trên với lý do:

+ Phần chữ "whiskyboutique" cách điệu là từ tự đặt, và nhãn hiệu với các chi tiết như đã mô tả bao gồm hình ảnh, màu sắc, chữ cái có khả năng phân biệt cao.

+ Sản phẩm khi đưa ra thị trường, người nộp đơn đều thể hiện toàn bộ nhãn hiệu (bao gồm hình ảnh và dòng chữ). Nên việc nhãn hiệu đăng ký không tạo khả năng phân biệt với người tiêu dùng là rất thấp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 26585/SHTT-NH ngày 24/6/2021 được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên

nên không có thông tin cần thiết để có thể phản hồi trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình trong mọi trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 26585/SHTT-NH ngày 24/6/2021 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2019-24644.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-24644 ngày 04/7/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 7936/QĐ-SHTT ngày 27/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24644 ngày 04/7/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-24644 ngày 04/7/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty TNHH Alchemy Asia có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 26585/SHTT-NH ngày 24/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 26585/SHTT-NH ngày 24/6/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93307/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UOP LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2014-01175 ngày 26/11/2014 của UOP LLC; địa chỉ: 25 E. Algonquin Road, Des Plaines, Illinois 60017, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-03317 ngày 22/02/2013 theo Quyết định số 51283/QĐ-SHTT ngày 28/08/2014;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2302/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UOP LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SEPAREX" theo đơn đăng ký số 4-2013-03317 cho các sản phẩm thuộc nhóm 7 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SEPAREL" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1044223 cho các sản phẩm thuộc nhóm 7, 10, 11, 17, nhãn hiệu "SEPA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182916 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 7, 11, 42; nhãn hiệu "Sparex, hình" theo đơn số 4-2012-26983 cho các sản phẩm thuộc nhóm 7, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "SEPAREX" theo đơn số 4-2013-03317 ngày 22/02/2013 với lý do:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SEPAREL" được bảo hộ theo ĐKQT số 1044223: sản phẩm đăng ký khác với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về kênh thương mại. Sản phẩm đăng ký không phải là hàng hóa thông thường mà là những thiết bị rất đắt tiền được lắp đặt và sử dụng bởi các công ty hoạt động trong lĩnh vực hóa lọc dầu với những con người có kỹ năng và chuyên môn cao. Việc mua bán các sản phẩm này thường được tư vấn, giới thiệu rất kỹ càng, tỉ mỉ, vì vậy khả năng nhầm lẫn là không thể xảy ra.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SEPA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182916: nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể, hai nhãn hiệu có độ dài khác nhau, phát âm khác nhau. Bản thân "SEPA" không phải là một nhãn hiệu mạnh vì nhiều nhà sản xuất trong lĩnh vực sản xuất máy, thiết bị tách, lọc dùng trong lĩnh vực thực phẩm, đồ uống, hóa chất, dầu khí, xử lý nước thải v.v..sử dụng như một tiếp đầu tố trong nhãn hiệu. Chữ "SEPA" là các chữ cái đầu của từ tiếng Anh "SEPARATE" có nghĩa là tách rời.

Mặt khác các sản phẩm đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng đều không phải là hàng hóa thông thường. Các sản phẩm này là những thiết bị rất đắt tiền được lắp đặt và sử dụng bởi các công ty hoạt động trong lĩnh vực hóa lọc dầu với những con người có kỹ năng và chuyên môn cao. Việc mua bán các sản phẩm này thường được tư vấn, giới thiệu rất kỹ càng, tỉ mỉ, vì vậy khả năng nhầm lẫn là không thể xảy ra.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Sparex, hình" theo đơn số 4-2012-

26983: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về tổng thể. Sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm phụ kiện rời, cụ thể như động cơ, hộp số, bộ truyền động (không dùng cho xe cộ mặt đất), bơm thủy lực, (bộ phận máy móc); cơ cấu điều khiển động cơ trợ lực, các sản phẩm trợ lực bằng chất lỏng, cụ thể là máy bơm; thủy lực lái (bộ phận máy móc)", phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong khi đó sản phẩm đăng ký là máy thành phẩm cụ thể như "máy tách được sử dụng trong công nghiệp tinh chế và sản xuất hóa chất, dầu, khí gas và dầu mỏ và các bộ phận của máy" thuộc lĩnh vực hóa dầu. Công nghệ thiết bị để sản xuất ra các sản phẩm đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là hoàn toàn khác nhau.

Sản phẩm đăng ký không phải là hàng hóa thông thường. Các sản phẩm này là những thiết bị đắt tiền được lắp đặt và sử dụng bởi các công ty hoạt động trong lĩnh vực hóa dầu với những con người có kỹ năng và chuyên môn cao trong lĩnh vực hóa dầu. Việc mua bán các sản phẩm này thường được tư vấn, giới thiệu rất kỹ càng, tỉ mỉ, vì vậy khả năng nhầm lẫn là không thể xảy ra.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SEPAREL" được bảo hộ theo ĐKQT số 1044223: nhãn hiệu đăng ký "SEPAREX" có cấu trúc gồm 7 ký tự, bắt đầu bằng chuỗi "SEPA-" tương đồng với nhãn hiệu đối chứng "SEPAREL". Tuy nhiên, hai dấu hiệu này có điểm khác biệt rõ rệt ở âm tiết cuối: "-EX" (phát âm dứt khoát, mạnh) trong "SEPAREX" và "-EL" (âm nhẹ, mềm) trong

"SEPAREL". Sự khác biệt này tạo ra ấn tượng thị giác và âm thanh tổng thể khác nhau, đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường của người tiêu dùng trong ngành. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SEPA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182916: nhãn hiệu "SEPA" có độ dài ngắn hơn đáng kể so với "SEPAREX" (chỉ gồm 4 ký tự so với 7 ký tự). Nhãn hiệu "SEPA" chỉ thể hiện phần tiền tố, trong khi "SEPAREX" mở rộng thêm hậu tố "-REX", tạo ra sự khác biệt rõ ràng về độ dài, nhịp phát âm và cấu trúc thị giác. Bên cạnh đó, do sự khác biệt về cấu trúc và ấn tượng âm thanh toàn diện, người tiêu dùng thông thường có thể dễ dàng phân biệt hai dấu hiệu này trong quá trình lựa chọn sản phẩm hoặc dịch vụ. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Sparex, hình" theo đơn số 4-2012-26983: sản phẩm mang các nhãn hiệu có sự khác biệt đáng kể về bản chất, mục đích sử dụng và đối tượng phục vụ. Sản phẩm đăng ký là máy tách chuyên dụng, phục vụ trong các ngành công nghiệp nặng như hóa dầu, lọc hóa chất, khai thác dầu khí và khí gas, đây là nhóm thiết bị chuyên biệt có cấu tạo và nguyên lý hoạt động phù hợp với điều kiện công nghiệp khắt khe và liên quan đến năng lượng. Trong khi đó, sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng bao gồm các loại máy móc sử dụng trong ngành điện tử (sản xuất chất bán dẫn, màn hình LCD), công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất đồ in ấn và xử lý hóa chất công nghiệp nhẹ, chủ yếu phục vụ trong các lĩnh vực chế tạo chính xác, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm và in ấn. Về mặt kỹ thuật, sản phẩm đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc, chức năng và điều kiện vận hành rất khác nhau. Ngoài ra, đối tượng người tiêu dùng và chuyên gia sử dụng các sản phẩm này cũng khác biệt rõ rệt, nguy cơ nhầm lẫn trong thực tế là rất thấp.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-03317 ngày 22/02/2013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51283/QĐ-SHTT ngày 28/08/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-03317 ngày 22/02/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-03317 ngày 22/02/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UOP LLC (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93308/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.)

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2014-01281 ngày 30/12/2014 của KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.); địa chỉ: 1-1 Higashikawasakicho 3-Chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-8670, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1174589 theo Thông báo số 2013/36 DQT05 ngày 10/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2306/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KX, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1174589 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 vì lý do nhãn hiệu là hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "KX, hình" theo ĐQT số 1174589 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không phải là sự kết hợp thông thường của hai chữ cái "K" và "X", mà là sự kết hợp độc đáo ở dạng hình họa bởi hai chữ cái "K" và "X" được thể hiện cách điệu nghiêng về bên phải. Nếu viết ở dạng thông thường thì dấu hiệu xin đăng ký phải là "KX" hoặc "kx" chứ không phải là "KX, hình" như nhãn hiệu đăng ký. Với sự kết hợp không thông thường như vậy, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt như một nhãn hiệu và người nộp đơn xin bảo hộ nhãn hiệu đăng ký ở dạng tổng thể, không bảo hộ riêng "K" và "X".

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ tại 40 nước trên thế giới như 28 nước trong cộng đồng Châu Âu, Nhật Bản, Hồng Kông, Ma-cao, Đài Loan, Hoa Kỳ, My-an-ma, Úc, Phi-líp-pin, Thụy Sĩ...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phât biệt nếu là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "KX, hình" theo ĐQT số 1174589 được tạo bởi 2 chữ cái "K" và "X". Mặc dù chữ cái "K" và "X" được thể hiện cách điệu nghiêng về bên phải nhưng sự cách điệu này chưa đủ để tạo ấn tượng thị giác và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu chữ đơn giản, không phát âm được thành một từ, không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "KX, hình" theo ĐQT số 1174589 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của người nộp đơn đối với Thông báo số 2013/36 DQT05 ngày 10/9/2014 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/36 DQT05 ngày 10/9/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1174589.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93309/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FLSmidth Cement A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00006 ngày 05/01/2016 của FLSmidth A/S, nay là FLSmidth Cement A/S; địa chỉ: Vigerslev Allé 77 DK-2500 Valby Denmark; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1217417 theo Thông báo số 2014/38 TDH07 ngày 28/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2298/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FLSmidth Cement A/S với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FEEDEX" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1217417A cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FEDEK" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 997405 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "FEEDEX" theo ĐQT số 1217417A với lý do:

- Sản phẩm đăng ký khác biệt với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối.

Về bản chất, sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là máy và thiết bị trong ngành tiện phay. Trong khi đó các sản phẩm đăng ký là các cơ cấu truyền động, các loại máy móc, thiết bị trong ngành sản xuất xi măng.

Về chức năng, mục đích sử dụng, sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng dùng cho mục đích tiện phay. Trong khi đó, các sản phẩm đăng ký dùng cho mục đích sản xuất xi măng.

Về kênh phân phối, sản phẩm đăng ký "các loại máy móc, thiết bị trong ngành sản xuất xi măng" là các sản phẩm đắt tiền, và người mua sản phẩm này là những công ty/nhà máy sản xuất xi măng. Sản phẩm này thường được các công ty/nhà máy sản xuất xi măng đặt mua của nhà sản xuất vì sản phẩm này không được bán đại trà ngoài thị trường. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng sử dụng trong ngành tiện phay có thể được bán tại các cửa hàng bán máy cầm tay.

Ngoài ra, người mua các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng, cũng như các sản phẩm đăng ký phải là những người có chuyên môn, hiểu biết về sản phẩm nên khả năng nhầm lẫn là không thể xảy ra.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được chấp nhận song song tồn tại tại Cộng đồng Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia và Đài Loan.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "FEEDEX" theo ĐQT số 1217417A cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FEDEK" được bảo hộ theo ĐKQT số 997405 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 do nhãn hiệu đăng ký chỉ có thêm một ký tự "E" ở giữa so với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc từ, ấn tượng thị giác và phát âm.

Sản phẩm đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng đều là máy móc, thiết bị công nghiệp nặng, có chức năng gia công, xử lý, vận chuyển vật liệu trong môi trường sản xuất công nghiệp và đều được dùng trong quy trình sản xuất công nghiệp quy mô lớn, phục vụ hoạt động gia công, chuyển tải và xử lý vật liệu (kim loại, sinh khối, nhiên liệu...). Sản phẩm đó đều hướng tới các nhà máy, doanh nghiệp công nghiệp, kỹ sư kỹ thuật, có khả năng tiếp cận sản phẩm tương tự nhau. Nhiều sản phẩm có thể được tích hợp trong cùng dây chuyền sản xuất hoặc được sử dụng thay thế bổ trợ lẫn nhau. Do đó, dù mô tả kỹ thuật chi tiết có khác nhau, nhưng về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng và kênh phân phối, sản phẩm đăng ký và sản phẩm của đối chứng có mức độ tương tự cao. Khi sử dụng các nhãn hiệu tương tự như "FEDEK" và "FEEDEX" cho các sản phẩm nêu trên sẽ không tránh khỏi gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm mang nhãn hiệu.

Do vậy, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1217417 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/38 TDH07 ngày 28/9/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1217417.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FLSmidth Cement A/S có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FLSmidth Cement A/S (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93310/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Châu Á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2013-00834 ngày 23/7/2013 của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Châu Á; địa chỉ: số 08 đường TS15, khu CN Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-23075 theo Quyết định số 32845/QĐ-SHTT ngày 20/06/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2257/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Châu Á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ZERO" theo đơn đăng ký số 4-2011-23075 cho các sản phẩm nhóm 29, 30 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ZERO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 158762 cho sản phẩm thuộc nhóm 29, nhãn hiệu "2 ZERO Cà phê hoà tan Collagen, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 166910 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "ZERO 2 Happy Coffee, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170856 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "ZERO 2 Prince For teen" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 172799 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "2 ZERO Cà phê Việt Nam, hương vị Việt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 192066 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "2 ZERO Cà phê ngon cho sức khoẻ vàng" được bảo hộ theo GNCĐKNH số 192067 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "2 ZERO Thơm ngon, đậm đà, hương vị Việt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 192068 cho dịch vụ thuộc nhóm 35 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Bột Mì theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "ZERO" theo đơn số 4-2011-23075 ngày 01/11/2011 cho các sản phẩm nhóm 29, 30 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm từ "ZERO" trong khi đó các nhãn hiệu có trước là một tổng thể bao gồm số "2" kết hợp với phần chữ "ZERO" và các phần chữ "cà phê hoà tan collagen" hoặc "Happy Coffee" hoặc "Prince for teen" hoặc "cà phê Việt Nam, hương vị Việt" hoặc "cà phê ngon cho sức khoẻ vàng" hoặc "Thơm ngon, đậm đà, hương vị Việt" và phần "hình". Do đó, nhãn hiệu đăng ký không trùng với các nhãn hiệu đối chứng.

- Người tiêu dùng chỉ thực sự nhầm lẫn nguồn gốc của các sản phẩm đăng ký và dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng khi nhãn hiệu đăng ký trùng lặp hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng. Thực tế này cũng được Cục Sở hữu trí tuệ thừa nhận khi Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ các nhãn hiệu đối chứng nêu trên của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Bột Mì cho các dịch vụ "mua bán lương thực thực phẩm, mì, phở, bún miến, mì ống (nui), cháo, cà phê, ca cao, đường sữa, bột, bánh kẹo, mứt" khi đã tồn tại nhãn hiệu "ZERO" theo GCNĐKNH số 158762 của người nộp đơn đã được chấp nhận bảo hộ trước đó cho các sản phẩm "nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật, sữa, sản phẩm từ sữa (sữa chiếm ưu thế), dầu ăn".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "ZERO" theo đơn đăng ký số 4-2011-23075 cho các sản phẩm nhóm 29, 30 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ZERO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 158762 cho sản phẩm thuộc nhóm 29, nhãn hiệu "2 ZERO Cà phê hoà tan Collagen, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 166910 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "ZERO 2 Happy Coffee, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170856 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "ZERO 2 Prince For teen" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 172799 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "2 ZERO Cà phê Việt Nam, hương vị Việt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 192066 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "2 ZERO Cà phê ngon cho sức khoẻ vàng" được bảo hộ theo GNCĐKNH số 192067 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "2 ZERO Thơm ngon, đậm đà, hương vị Việt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 192068 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, do nhãn hiệu đăng ký trùng với thành phần chính "ZERO" của các nhãn hiệu đối chứng, đồng thời, một số sản phẩm thuộc nhóm 29, 30 của nhãn hiệu đăng ký tương tự với sản phẩm thuộc nhóm 29 và các dịch vụ thuộc nhóm 35 của các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-23075 ngày 01/11/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32845/QĐ-SHTT ngày 20/06/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-23075 ngày 01/11/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Châu Á có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Châu Á (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93311/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHANEL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00216 ngày 18/3/2016 của CHANEL; địa chỉ: 135, avenue Charles de Gaulle, F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1225065 theo Thông báo số 2014/47 VTB04 ngày 27/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2251/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CHANEL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ACTIVE CONSCIOUS LEADERSHIP, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1225065 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LEADERSHIP FORECAST" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1109325 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "ACTIVE CONSCIOUS LEADERSHIP, hình" theo ĐQT số 1225065 với lý do:

- Việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký "ACTIVE CONSCIOUS LEADERSHIP, hình" theo ĐQT số 1225065 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 không xâm phạm quyền và lợi ích của chủ nhãn hiệu đối chứng "LEADERSHIP FORECAST" được bảo hộ theo ĐKQT số 1109325 vì các nhãn hiệu khác biệt nhau về cách phát âm, hình thức thể hiện, cấu trúc, nội dung, ý nghĩa, cụ thể như sau:

- Về hình thức thể hiện, cấu trúc: nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp, phần chữ là các từ tiếng Anh có nghĩa "ACTIVE", "CONSCIOUS", "LEADERSHIP" và phần hình là "logo" của người nộp đơn nằm giữa các phần chữ "ACTIVE", "CONSCIOUS" và một đường kẻ ở giữa ngăn cách các phần chữ "ACTIVE" và "CONSCIOUS" với phần chữ "LEADERSHIP". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ dạng tiêu chuẩn "LEADERSHIP FORECAST", phần chữ "LEADERSHIP" ở trên, phần chữ "FORECAST" ở dưới. Do đó, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện, cấu trúc.

- Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được đọc là /éc-típ con-sớt li-đờ-síp/, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đọc là /li-đờ-síp pho-cát/. Rõ ràng, hai nhãn hiệu khác nhau về cách phát âm.

- Về nội dung, ý nghĩa: nhãn hiệu xin đăng ký có nghĩa là "lãnh đạo tỉnh táo, năng động", trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sự dự báo lãnh đạo" hoặc "sự dự đoán lãnh đạo". Với ý nghĩa đó, phần chữ "FORECAST" trong nhãn hiệu đối chứng là thành phần chủ đạo và phần chữ "LEADERSHIP" chỉ mang tính bổ nghĩa cho phần "FORECAST". Trong khi đó, đối với nhãn hiệu đăng ký phần chữ "LEADERSHIP" là chủ đạo, và các phần chữ "ACTIVE" và "CONSCIOUS" bổ nghĩa cho phần chữ "LEADERSHIP". Do vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng chuyển tải ý nghĩa hoàn toàn khác biệt tới người tiêu dùng.

- Thực tế xét nghiệm cho thấy đã tồn tại một nhãn hiệu khác là "INSTITUTE FOR GLOBAL LEADERSHIP, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 646515 cũng có chứa phần chữ "LEADERSHIP" và thành phần này cũng không phải là thành phần chủ đạo của nhãn hiệu. Việc bảo hộ nhãn hiệu này phù hợp với nhận định nêu trên. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "ACTIVE CONSCIOUS LEADERSHIP, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Phần chữ "LEADERSHIP" chỉ là một trong các yếu tố trên nhãn hiệu đăng ký "ACTIVE CONSCIOUS LEADERSHIP, hình" theo ĐQT số 1225065. Ngoài phần chữ "LEADERSHIP", nhãn hiệu đăng ký còn có thêm phần chữ "ACTIVE CONSCIOUS" và phần "hình" được trình bày nổi bật. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 1109325 chỉ gồm chữ "LEADERSHIP FORECAST". Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "ACTIVE CONSCIOUS LEADERSHIP, hình" theo ĐQT số 1225065, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/47 VTB04 ngày 27/11/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1225065.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1225065.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHANEL (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93312/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kala Brand Music Co.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;-

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-01114 ngày 04/11/2014 của Kala Brand Music Co.; địa chỉ: P.O. Box 751149 Petaluma CA 94975 , United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170497 theo Thông báo số 2013/31

PTT366

VTB03 ngày 08/08/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2246/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kala Brand Music Co. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Nhãn hiệu "U-BASS" trong đơn tế (ĐQT) số 1170497 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 15 vì lý do dấu hiệu mang tính mô tả sản phẩm đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "U-BASS" theo ĐQT số 1170497 với lý do:

- Việc tách nhãn hiệu đăng ký thành "U", dấu "-" và chữ "BASS" khi xem xét khả năng phân biệt của nhãn hiệu là không thỏa đáng và thiếu chính xác. Nhãn hiệu đăng ký "U-BASS" là từ không có nghĩa nên khi xem xét ở dạng tổng thể đương nhiên không mô tả bất kỳ đặc tính hay chức năng của các sản phẩm mang dấu hiệu "Nhạc cụ; đàn guitar; đàn guitar ha-oai" thuộc nhóm 15. Hay nói cách khác, nhãn hiệu đăng ký không chỉ ra, đề cập trực tiếp đến các đặc tính, tính chất, chức năng... của sản phẩm mang dấu hiệu.

- Đối với hầu hết người tiêu dùng Việt Nam, khả năng hiểu biết tiếng Anh còn hạn chế nên khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "U-BASS" sẽ không thể biết được tính chất, đặc tính của sản phẩm đăng ký và sẽ nhìn nhận là một nhãn hiệu để phân biệt với các sản phẩm mang các nhãn hiệu khác có trên thị trường.

- Nhãn hiệu đăng ký "U-BASS" không mô tả các sản phẩm đăng ký nên đã được chấp nhận bảo hộ tại gần 40 nước, trong đó có những nước mà tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ chính như Australia (theo ĐKQT số 1170497), Trung Quốc (theo đăng ký quốc gia số 8305407), 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1170497), Iceland (theo đăng ký số 1170497), Mexico (theo ĐKQT số 1170497), New Zealand (theo ĐKQT số 1170497), Na-uy (theo ĐKQT số 1170497), Philippines (theo ĐKQT số 1170497), Liên bang Nga (theo ĐKQT số 1170497), Hàn Quốc (theo ĐKQT số

1170497), Thụy Sĩ (theo ĐKQT số 1170497), Hoa Kỳ (theo đăng ký quốc gia số 3813917, 4477795)...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "U-BASS" theo ĐQT số 1170497 là cụm từ tiếng Anh, gồm từ Bass mô tả sản phẩm đăng ký kết hợp với 1 ký tự U không có khả năng phân biệt và là kết hợp đơn giản, chưa tạo ấn tượng riêng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả đối với các sản phẩm đăng ký, không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "U-BASS" theo ĐQT số 1170497 vì không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của người nộp đơn đối với Thông báo số 2013/31 VTB03 ngày 08/08/2014 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/31 VTB03 ngày 08/08/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170497.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kala Brand Music Co. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kala Brand Music Co. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93313/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cisco Technology, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00058 ngày 26/01/2015 của Cisco Technology, Inc.; địa chỉ: 170 West Tasman Drive, San Jose, California 95134, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-27924 ngày 11/12/2012 theo Quyết định số 64322/QĐ-SHTT ngày 27/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2277/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cisco Technology, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MIND WIDE OPEN" theo đơn đăng ký số 4-2012-27924 ngày 11/12/2012 bị từ chối bảo hộ cho các dịch vụ thuộc nhóm 38, 41, 42 vì lý do dấu hiệu mô tả dịch vụ đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "MIND WIDE OPEN" theo đơn số 4-2012-27924 ngày 11/12/2012 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "MIND WIDE OPEN" là một sự kết hợp từ ngữ độc đáo và duy nhất. Chính sự kết hợp độc đáo đó đã tạo ra khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu này.

Xét về cấu trúc nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký "MIND WIDE OPEN" là một cụm từ được tạo thành từ việc ghép các từ tiếng Anh có nghĩa là "MIND", "WIDE" và "OPEN", tạo thành một cụm từ có cấu tạo không theo cách đọc hay nói thông thường trong tiếng Anh.

Sự kết hợp của các từ "MIND", "WIDE" và "OPEN" là một sự sáng tạo độc lập do người nộp đơn nghĩ ra mà không bao hàm bất kỳ một ý nghĩa thương mại nào. Sự kết hợp từ ngữ "MIND WIDE OPEN" là rất đặc biệt mà từ trước đến nay chưa có bất kỳ một nhà kinh doanh nào trong cùng lĩnh vực này sử dụng cho các dịch vụ tương tự của họ.

Cách kết hợp từ này tương tự như cách ghép từ đặc biệt trong nhãn hiệu "GOOD ENERGIES" đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ. Chính vì vậy mà nhãn hiệu "MIND WIDE OPEN" hoàn toàn có khả năng phân biệt đối với các dịch vụ đăng ký. Sự kết hợp sáng tạo này đủ để tạo cho nhãn hiệu đăng ký khả năng truyền tải một thông điệp rằng các dịch vụ đăng ký là của người nộp đơn chứ không phải của ai khác.

Do không bị coi là mô tả nên nhãn hiệu đăng ký "MIND WIDE OPEN" đã được đăng ký ở 44 nước trên thế giới bao gồm các nước sử dụng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ hoặc sử dụng phổ biến và các nước phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Italy, Canada, Úc, Na-Uy, New Zealand, Thụy Sĩ, Hong Kong.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chung loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "MIND WIDE OPEN" theo đơn số 4-2012-27924 là sự kết hợp sáng tạo, độc lập của các từ "MIND", "WIDE" và "OPEN". Với nghĩa dịch sang Tiếng Việt "tâm trí rộng mở", nhãn hiệu đăng ký không mang ý nghĩa mô tả bất kỳ tính chất, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác của các dịch vụ. Do đó, nhãn hiệu không phải là dấu hiệu mô tả trực tiếp các dịch vụ đăng ký nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "MIND WIDE OPEN" theo đơn số 4-2012-27924 ngày 11/12/2012, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64322/QĐ-SHTT ngày 27/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-27924 ngày 11/12/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-27924 ngày 11/12/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cisco Technology, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93314/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00201 ngày 28/02/2017 của Have & Be Co., Ltd.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281934 theo Thông báo số

PTT366

2015/51 NDT17 ngày 22/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2403/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Dr.Jart POREMEDIC" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281934 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Dr.Jart+" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 176635 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và nhãn hiệu "Dr.Jart+" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1011801 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Dr.Jart POREMEDIC" theo ĐQT số 1281934 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635 và nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart POREMEDIC" theo ĐQT số 1281934 là của cùng một chủ sở hữu Have & Be Co., Ltd. Người nộp đơn đã bổ sung bản sao GCNĐKNH số 176635 trong đó ghi nhận tên và địa chỉ chủ sở hữu là "Have&Be Co., Ltd. - 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea" trùng với tên và địa chỉ của người nộp đơn trong ĐQT số 1281934.

- Nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1011801 và nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart POREMEDIC" theo ĐQT số 1281934 là của người nộp đơn. Người nộp đơn đã từ bỏ quyền đối với ĐQT số 1011801 và đã nộp đơn xin rút ĐQT số 1011801 tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và đã được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của WIPO ngày 26/01/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sau khi người nộp đơn thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu GCNĐKNH số 176635, nhãn hiệu "Dr.Jart POREMEDIC" theo ĐQT số 1281934 và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635 thuộc cùng một chủ sở hữu là "Have&Be Co., Ltd. - 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea". Người nộp đơn đã từ bỏ quyền đối với ĐQT số 1011801 và đã nộp đơn xin rút ĐQT số 1011801 tại WIPO và việc rút đơn đã được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của WIPO ngày 26/01/2017. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "Dr.Jart POREMEDIC" theo ĐQT số 1281934, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/51 NDT17 ngày 22/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281934.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281934.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Have & Be Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93315/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.,
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00111 ngày 08/02/2017 của TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.,; địa chỉ: 1-27 Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo, 101-8444; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1265343 theo Thông báo số 2015/36 NDT20 ngày 08/9/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2395/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD., với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TAIHO, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1265343 cho các sản phẩm thuộc nhóm 5 và 32 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TAISHO" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 83802 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và nhãn hiệu "TAISHO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 32380 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "TAIHO, hình" theo ĐQT số 1265343 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "TAIHO, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "TAISHO" có sự khác biệt về ấn tượng thị giác và ấn tượng tổng thể, đủ để không gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng. Mặt khác, do các sản phẩm mang các nhãn hiệu được đề cập là dược phẩm, có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người nên thường được mua theo đơn thuốc của bác sĩ và được bán bởi các dược sĩ tại các hiệu thuốc. Về phía người bệnh, do "dược phẩm" có ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe nên họ sẽ không tự ý mua thuốc mà phải lựa chọn cẩn thận dựa trên đơn thuốc của bác sĩ với sự trợ giúp của các dược sỹ. Do đó, một người bệnh có nhu cầu sử dụng thuốc mang nhãn hiệu "TAIHO, hình" sẽ không thể nhầm lẫn với thuốc mang nhãn hiệu "TAISHO".

- Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "TAIHO, hình" theo ĐQT số 1265343 tại Việt Nam.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đối chứng đăng ký chỉ là chữ "TAISHO" được viết in hoa, trong khi nhãn hiệu đăng ký có thêm phần "hình" tạo ra sự khác biệt về thị giác. Nhãn hiệu đối chứng có thêm phụ âm "S" trong âm tiết thứ hai, tạo thành âm "SH" với cách phát âm là /ʃ/, trong khi "TAIHO" có phụ âm "H" phát âm là /h/, đây là hai âm hoàn toàn khác biệt về mặt ngữ âm, do đó phát âm của nhãn hiệu đăng ký là "TAI/HO" khác với phát âm của nhãn hiệu đối chứng "TAI/SHO". Đồng thời, chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký "TAIHO, hình" theo ĐQT số 1265343 tại Việt Nam. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "TAIHO, hình" theo ĐQT số 1265343, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/36 NDT20 ngày 08/9/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1265343.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1265343.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD., (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93316/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Speymalt Whisky Distributors Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00052 ngày 20/01/2017 của Speymalt Whisky Distributors Limited; địa chỉ: George House, Boroughbriggs Road, Elgin, Moray Scotland IV30 1JY; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 766296 theo Thông báo số 2015/45 TDH16 ngày 09/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2391/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Speymalt Whisky Distributors Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GORDON & MACPHAIL" được bảo hộ theo đơn quốc tế (ĐQT) số 766296 cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "GORDON'S" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 140 cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 và nhãn hiệu "GORDON'S, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105146 cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "GORDON & MACPHAIL" được bảo hộ theo ĐQT số 766296 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "GORDON & MACPHAIL" và các nhãn hiệu đối chứng "GORDON'S" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 140 cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 và nhãn hiệu "GORDON'S, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105146 có sự khác biệt về cấu trúc, ấn tượng thính giác (Go-đờn-en-mác-pheo/ và go-đờn-sờ), ấn tượng thị giác và ấn tượng tổng thể, đủ để không gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng. Chính vì nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng nên chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "GORDON & MACPHAIL" được bảo hộ theo ĐQT số 766296 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "GORDON'S" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 140: nhãn hiệu đăng ký "GORDON & MACPHAIL" có thêm thành phần chính "MACPHAIL" được liên kết với thành phần "GORDON" bằng ký hiệu "&" tạo thành một tổng thể không tách rời "GORDON & MACPHAIL" đặc trưng, khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "GORDON'S" về ấn tượng thị giác. Sự khác biệt này làm thay đổi âm thanh tổng thể khi phát âm, giúp người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt hai nhãn hiệu trong thực tế sử dụng.

- Đối với nhãn hiệu "GORDON'S, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105146: nhãn hiệu đăng ký "GORDON & MACPHAIL" có thêm thành phần chính "MACPHAIL" được liên kết với thành phần "GORDON" bằng ký hiệu "&" tạo thành một tổng thể không tách rời "GORDON & MACPHAIL" đặc trưng, khác biệt rõ rệt với các nhãn hiệu đối chứng "GORDON'S, hình". Về mặt cấu trúc, "GORDON & MACPHAIL" là một nhãn hiệu chữ được viết in hoa, trong khi "GORDON'S, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105146 là một nhãn hiệu kết hợp hình và chữ, tạo điểm nhấn thị giác rõ ràng, góp phần tăng khả năng phân biệt với nhãn hiệu đăng ký "GORDON & MACPHAIL" chỉ gồm yếu tố chữ. Xét trên tổng thể, sự khác biệt về phát âm, cấu trúc và hình thức trình bày đủ để phân biệt hai nhãn hiệu, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

- Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "GORDON & MACPHAIL" theo ĐQT số 766296 tại Việt Nam. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "GORDON & MACPHAIL" theo ĐQT số 766296, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/45 TDH16 ngày 09/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 766296.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 766296.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Speymalt Whisky Distributors Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93317/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2013-00420 ngày 21/3/2013 của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft; địa chỉ: Petuelring 130, BMW-Haus 80809 Munchen; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 914158 theo Thông báo số 2011/48 NHT26 ngày 07/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2411/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MINI" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 914158 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 12, 28, 36 và 37 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả các sản phẩm và dịch vụ đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "MINI" theo ĐQT số 914158 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký đã được người nộp đơn sử dụng rộng rãi tại Việt Nam cũng như trên thế giới và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng, cụ thể là:

Nhãn hiệu MINI đã được người nộp đơn sử dụng rộng rãi trên thị trường từ năm 2000 đến nay thông qua các hoạt động bán hàng, quảng cáo và tổ chức sự kiện. Theo số liệu thống kê từ trước đến nay đã có khoảng 5,3 triệu xe MINI đã được bán ra trên toàn thế giới.

Người nộp đơn đã giới thiệu xe MINI tại nhiều triển lãm xe và các hội nghị các nhà nhập khẩu trên thế giới. Một số sự kiện nổi bật được liệt kê sau đây: Hội nghị các nhà nhập khẩu MINI" và Gala dinner tổ chức vào tháng 7/2012 tại Panama City; Khai trương Showroom xe MINI tháng 8/2012 tại Barranquilla, Colombia; Triển lãm xe moto thế giới tổ chức tại Sao Paulo tháng 10/2012; Triển lãm xe quốc tế tổ chức tại Chile cũng trong tháng 10/2012 với 180.000 khách tham dự; Hội nghị đào tạo Thực hành sử dụng xe tháng 8/2012 tại Panama; MINI Roadshow tổ chức tháng 10/2012 tại đường đua La Guacima ở Alajuela; Triển lãm xe quốc tế tổ chức từ ngày 14 đến ngày 25 tháng 11 năm 2012 tại Corfrias ở Colombia; Triển lãm xe có tên Berlin Autos tổ chức tại Tucuman, Achentina. Tại sự kiện này MINI là thương hiệu tài trợ cho các sự kiện thời trang và nghệ thuật tổ chức tại đây nhân dịp sự kiện này; Expo 2010 tại Santa Cruz, Bolivia; Khai trương Showroom MINI tại Guatemala; Cộng hòa Dominica; Showroom MINI World Cup 2010 tại Buenos Aires, Achentina. Chỉ tính riêng trong năm 2012, chi phí quảng cáo, tổ chức sự kiện giới thiệu xe MINI đã lên đến 224 triệu Euro.

Ở khu vực Châu Á, BMW đã mở các Showroom giới thiệu xe MINI tại Nhật Bản, Thái Lan, Singapore, Taiwan, Luxemburg và Việt Nam. Ở Việt Nam ô tô được coi là một loại hàng hóa đắt tiền so với mức thu nhập trung bình của đại bộ phận người dân, tuy nhiên giới kinh doanh xe ô tô cũng như những người quan tâm đến lĩnh vực này ở Việt Nam cũng đã cập nhật thông tin về loại xe MINI của BMW. Điều này thể hiện ở việc rất nhiều bài viết tiếng Việt trên báo điện tử nói về nhãn hiệu xe MINI của người nộp đơn.

Qua quá trình sử dụng, quảng cáo rộng rãi như trình bày ở trên, người tiêu dùng liên quan bao gồm các nhà sản xuất xe hơi, người yêu thích, quan tâm đến lĩnh vực xe ô tô, xe máy và người sử dụng ô tô trên thế giới và Việt Nam đều biết đến MINI là một nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới bao gồm cả các nước phát triển như Cộng đồng Châu Âu, Đức, Canada và Hoa Kỳ.

Các bằng chứng trên chứng minh rằng người tiêu dùng đã phân biệt được sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký, do vậy, nhãn hiệu đăng ký không vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "MINI" theo ĐQT số 914158 là một từ tiếng Anh có nghĩa là "nhỏ gọn", "thu nhỏ". Từ này thường được sử dụng như một tính từ mô tả kích thước hoặc quy mô của hàng hóa hoặc dịch vụ. Việc sử dụng "MINI" cho các sản phẩm hoặc dịch vụ có kích thước nhỏ hoặc dạng thu nhỏ là phổ biến trong thực tế thương mại, đặc biệt trong các ngành liên quan đến phương tiện, đồ chơi, tài chính, và dịch vụ bảo trì xe. Do đó, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả đối với các sản phẩm và dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 12, 28, 36 và 37.

- Những bằng chứng người nộp đơn cung cấp thể hiện việc sử dụng rộng rãi của nhãn hiệu "MINI và hình". Các bằng chứng cung cấp thể hiện việc sử dụng chữ "MINI" riêng biệt không đủ để chứng minh nhãn hiệu chữ "MINI" riêng biệt đã được sử dụng rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng tại Việt Nam.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "MINI" theo ĐQT số 914158 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng

phân biệt là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/48 NHT26 ngày 07/12/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 914158.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93318/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00395 ngày 05/5/2016 của TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.); địa chỉ: 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8666; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1154078 theo Thông báo số 2015/03 TDH21 ngày 15/01/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2314/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "nanoalloy" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1154078 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 17, 28 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì mô tả sản phẩm đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "nanoalloy" theo ĐQT số 1154078 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "nanoalloy" là một từ viết liền, không có nghĩa nên đương nhiên không mô tả bất kỳ đặc tính hay chức năng của các sản phẩm "hóa chất; nhựa nguyên sinh chưa qua xử lý; các hóa chất dùng cho ngành ảnh; băng dán, bột hồ không dùng cho đồ dùng văn phòng..." thuộc nhóm 01; "sợi hóa học không dùng cho ngành dệt; sợi các bon..." thuộc nhóm 17; "dụng cụ chơi bi-a; dụng cụ thể thao; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ..." thuộc nhóm 28 xin đăng ký, và người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ nhìn nhận nhãn hiệu trên như nó vốn có. Việc tách từng thành phần mang dấu hiệu ra để xem xét là không thỏa đáng vì người tiêu dùng khi mua và sử dụng sản phẩm sẽ nhìn nhận nhãn hiệu đúng như dạng thể hiện trên sản phẩm mà không bao giờ tách từng thành phần tạo nên nhãn hiệu để xem xét, lựa chọn sản phẩm.

Ngay cả trong trường hợp, người tiêu dùng nhìn nhận dấu hiệu đăng ký là kết hợp của các chữ "Nano" và "Alloy" thì kết hợp này cũng không mô tả các đặc tính hay chức năng của các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 01, 17, 28 vì những lý do như sau:

Theo định nghĩa của Từ điển Anh-Việt của Viện Ngôn ngữ học thì "alloy" có nghĩa là "hợp kim" và theo từ điển Anh-Anh Oxford Advance Learner's Dictionnary thì "nano" được định nghĩa là "one billionth", có nghĩa là "một phần tỷ". Với các trường nghĩa như vậy, "nanoalloy" có thể được hiểu là "hợp kim một phần tỷ". Với ý nghĩa như vậy, nhãn hiệu đăng ký là độc đáo và không hề mô tả bất kỳ đặc tính, chức năng nào của các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 01, 17.

Để chỉ các đặc tính, chức năng của các sản phẩm thuộc nhóm 01, 17, 28, các nhà sản xuất thường dùng các từ như: "pure chemicals" (hóa chất tinh khiết), "Solid fertilizers" (phân bón dạng rắn), "liquid fertilizers" (phân bón

dạng lỏng), "reinforced carbon fiber" (sợi các bon chịu lực), "high stiffness" (độ cứng cao), "long and thin carbon fiber" (sợi các bon dài và thanh mảnh), strong reinforced plastic fiber (sợi nhựa có khả năng chịu lực tốt), "high tensile strength" (khả năng co dãn lớn), low density (mật độ thấp), low weight (trọng lượng thấp), "high chemical resistance" (tính kháng hóa chất cao), low thermal expansion (giãn nở nhiệt thấp), "high temperature tolerance" (khả năng chịu được nhiệt cao), : "high-quality auxiliary and functional fitness equipment" (các dụng cụ phụ trợ cho hoạt động thể dục thể thao chất lượng cao) "high quality standard fitness equipment" dụng cụ thể thao chất lượng cao, "durabality" (độ bền cao), "higher speed" (tốc độ cao), "damping" (giảm xóc), "moisture absorption" (hấp thụ độ ẩm), "flexible length" (độ dài linh hoạt), "smooth" (uyển chuyển), "advanced materials"(vật liệu tiên tiến), "modern fabrication techniques" (các kỹ thuật chế tạo hiện đại), "dead spots" (điểm chết), "light weight" (trọng lượng nhẹ) v.v... mà không sử dụng "nanoaloy".

Đối với hầu hết người tiêu dùng Việt Nam, khả năng hiểu biết tiếng Anh còn hạn chế nên khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "nanoalloy" sẽ không thể biết được các tính chất, đặc tính của sản phẩm đăng ký mà sẽ nhìn nhận là một nhãn hiệu chỉ nguồn gốc của sản phẩm do người nộp đơn cung cấp.

Thực tế, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký cũng không hề chứa hợp kim, kim loại và hỗn hợp trong thành phần cấu tạo của các sản phẩm thuộc nhóm 01, 17, 28. Người nộp đơn cũng đã thực hiên việc giới hạn lại danh mục sản phẩm thuộc nhóm 01, 17 và 28 bằng cách giới hạn lại các sản phẩm đăng ký không chứa hợp kim, kim loại và hỗn hợp. Danh mục sản phẩm đăng ký sau khi giới hạn như sau:

Nhóm 01: Hóa chất; nhựa nguyên sinh chưa qua chế biến; chất kết dính và bột nhão không phải dùng cho mục đích văn phòng và hộ gia đình; phân bón; các axit béo cao; giấy để can ảnh; chất nhạy sáng dùng cho nhiếp ảnh; tấm chắn dùng trong nhiếp ảnh; thuốc tráng phim ảnh; bột sáng; phim ảnh chưa phơi sáng; hoá chất dùng trong nhiếp ảnh; giấy thử hóa học, toàn bộ các sản phẩm nói trên không chứa hợp kim và kim loại và hỗn hợp.

Nhóm 17: sợi hóa học không dùng cho ngành dệt; sợi hóa học dạng chỉ và sợi không sử dụng cho ngành dệt; sợi carbon không sử dụng cho ngành dệt; sợi carbon ở dạng tấm, không sử dụng cho ngành dệt; vật liệu nhựa composite được gia cố bằng sợi carbon; vật liệu nhựa chịu lực (prepreg) làm bằng sợi

carbon; tấm nhựa dùng cho mục đích nông nghiệp; màng nhựa không dùng cho việc bao gói; chất dẻo và nhựa, bán thành phẩm; cao su thô nguyên liệu và cao su bán thành phẩm; vật liệu cách điện; bông sợi khoáng cách nhiệt (len đá); toàn bộ các sản phẩm nói trên không chứa hợp kim và kim loại và hỗn hợp.

Nhóm 28: dụng cụ chơi bi-a; dụng cụ thể thao; cần câu cá; máy chơi game và thiết bị kèm theo; đồ chơi cho vật nuôi trong gia đình; toàn bộ các sản phẩm nói trên không chứa hợp kim và kim loại và hỗn hợp.

Thực tế xét nghiệm tại các nước đã cho thấy, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ ngay cả tại các nước mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Úc, New Zealand, Cộng đồng Chung Châu Âu, Singapore, Phi-lip-pin, Ucrain theo ĐKQT số 1154078.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "nanoalloy" theo ĐQT số 1154078 là từ tiếng Anh được ghép bởi hai từ "nano" và "alloy". Tuy nhiên, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký không chứa hợp kim, kim loại và hỗn hợp trong thành phần cấu tạo của các sản phẩm khi người nộp đơn đã giới hạn sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 01, 17, 28 là "toàn bộ các sản phẩm không chứa hợp kim và kim loại và hỗn hợp". Do vậy, nhãn hiệu đăng ký không còn mang tính mô tả và đã có khả năng phân biệt nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1154078, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2

Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/03 TDH21 ngày 15/01/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1154078.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1154078 với danh mục đã được ghi nhận giới hạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93319/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KEDRION S.p.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2014-01180 ngày 28/11/2014 của KEDRION S.p.A; địa chỉ: Località Ai Conti, 55051 Castelvecchio Pascoli, Barga (Lucca), Italy; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-02507 ngày 17/02/2011 theo Quyết định số 51101/QĐ-SHTT ngày 28/08/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2317/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KEDRION S.p.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "IMMUNOHBs" theo đơn đăng ký số 4-2011-02507 ngày 17/02/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì mô tả sản phẩm đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs" theo đơn đăng ký số 4-2011-02507 ngày 17/02/2011 với lý do:

"IMMUNOHBs" không phải là cách viết thông thường hay thuật ngữ dùng để chỉ hay mô tả các sản phẩm dược phẩm liên quan đến chữa trị virus viêm gan siêu vi B, và thành phần "IMMUNO" hoàn toàn không phải là "IMUNNE" như theo ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ. Việc Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs" (là hình thức kết hợp của "IMMUNE" với ý nghĩa là "người được miễn dịch" và "HBs" là chỉ số dùng trong xét nghiệm máu để biết có tồn tại Virus viêm gan siêu vi B hay không) mô tả và không có khả năng phân biệt là gượng ép.

Trên thực tế "IMMUNOHBs" được sử dụng duy nhất như một nhãn hiệu bởi người nộp đơn cho các chế phẩm dược của người nộp đơn. Việc ghép từ "IMMUNO-" với các từ mang tính mô tả không phải là cách viết thông thường hay thuật ngữ dùng để chỉ hay mô tả sản phẩm, cụ thể là Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có phần tiền tố từ "Immuno" kết hợp với các yếu tố chữ mang tính mô tả khác, như "IMMUNOPROTEIN" theo GCNĐKNH số 76497 cho sản phẩm thuộc nhóm 05, nhãn hiệu "IMMUNONUTRIENTS" theo GCNĐKNH 98244 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, nhãn hiệu "IMMUNOMILK" theo GCNĐKNH số 185361 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và 29, nhãn hiệu "IMMUNOCEREAL" theo GCNĐKNH số 205278 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và nhãn hiệu "IMMUNOMAX" theo GCNĐKNH số 236079 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31.

Sản phẩm đăng ký đã được người nộp đơn sử dụng rộng rãi trên thế giới. Người nộp đơn là một công ty dược phẩm sinh học, chuyên sản xuất, phát triển và phân phối các sản phẩm có nguồn gốc từ huyết tương đã có mặt ở hơn 40 quốc gia trên toàn thế giới. Sản phẩm đăng ký là loại thuốc tiêm phòng chống bệnh viêm gan B siêu vi trùng và chủ yếu được bác sĩ sử dụng để tiêm phòng cho trẻ đặc biệt là trẻ sơ sinh. Chế phẩm này đáp ứng nhu cầu của mọi

người tiêu dùng trên thế giới và với chất lượng đảm bảo nên các sản phẩm đó đã được bán rất rộng rãi trên thị trường, doanh số bán sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký trên toàn thế giới trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2012 rất cao, cụ thể là 9.964.066 Euro (khoảng 12.896.000 đô la Mỹ) – năm 2010 tăng lên 9.949.618 Euro (khoảng 12.848.000 đô la Mỹ) – năm 2012. Trong thời gian từ năm 2011 đến 2012, chi phí mà người nộp đơn chi cho việc quảng cáo và giới thiệu sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký trên thế giới bao gồm cả Việt Nam lên đến 540.000 Euro (tương đương hơn 15 tỷ đồng).

Nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs" đã được chấp nhận bảo hộ ở 14 nước trên thế giới như Ý, Ac-hen-ti-na, Brazin, Colombia, Chile, Ấn Độ, Thái Lan, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập, Cộng hòa Đôinica, Mehico, Hy Lạp, Iran, Bosnia và Herzergovina, và Cộng Hòa Macedonia.

Sản phẩm đăng ký đã được người nộp đơn sử dụng rộng rãi tại Việt Nam. Công ty TNHH Bình Việt Đức thành lập từ năm 2005 – là đại diện của người nộp đơn tại Việt Nam trong việc giới thiệu quảng bá và bán sản phẩm đăng ký. Để giúp khách hàng hiểu thêm về người nộp đơn cũng như chế phẩm dược mang nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs", người nộp đơn kết hợp với công ty Bình Việt Đức đã tổ chức nhiều hội thảo ở Việt Nam, với sự tham gia của các bác sĩ đầu ngành sản khoa và nhi khoa, các bác sĩ trực tiếp khám chữa bệnh trong các bệnh viện chuyên sản - nhi như: Hội thảo chu sinh "Thai kỳ nguy cơ cao: chẩn đoán tiền sản, theo dõi, xử trí và chăm sóc điều trị trẻ sơ sinh non yếu" với nội dung Globulin miễn dịch kháng HBV: IMMUNOHBs (26/11/2011), Hội thảo Chu sinh - Sơ sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung giới thiệu huyết thanh kháng VGB mang tên IMMUNOHBs (24/11/2012), Tài trợ hội thảo Thuốc tại Bạc Liêu, trưng bày giới thiệu sản phẩm đăng ký (30/11/2012), ...

Ngoài việc tổ chức các hội thảo để giới thiệu, tuyên truyền về sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký còn được quảng cáo giới thiệu rộng rãi dưới hình thức tài liệu ở dạng sách mỏng đã được Bộ y tế chấp nhận để phân phát cho các bác sĩ và các bệnh viện trong cả nước. Đến nay đã có gần 20 bệnh viện ở Việt Nam đang sử dụng sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký để tiêm phòng bệnh viêm gan B siêu vi trùng cho bệnh nhân gồm bệnh viện Phụ sản Mekong Thành phố Hồ Chí Minh, bệnh viện Phụ sản Quốc tế, bệnh viện Sản Nhi Đà Nẵng, bệnh viện Phụ sản Hà Nội, bệnh viện Phụ sản trung ương, bệnh viện đa khoa Trung ương Huế,...

Tính đến năm 2014, đã có hơn 30.000 bệnh nhân, chủ yếu là trẻ sơ sinh đã được các bệnh viện trên tiêm phòng bệnh viêm gan B siêu vi trùng bằng sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký (dùng cho huyết thanh kháng virus viêm gan B) thuộc danh mục 19 loại vắc xin và sinh

phẩm y tế được cấp Đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 23 theo Quyết định số 401/QĐ-QLD đề ngày 18/12/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs" theo đơn số 4-2011-02507 là sự kết hợp sáng tạo giữa tiền tố "IMMUNO-" và "HBs" và không mô tả các sản phẩm đăng ký. "IMMUNO" thường được sử dụng như tiền tố để kết hợp với các yếu khác còn "IMMUNE" có nghĩa là "miễn dịch; không dễ mắc hoặc được bảo vệ". Như vậy, "IMMUNO" hoàn toàn khác với "IMMUNE" về ý nghĩa cũng như cách thức sử dụng. Do đó, nhãn hiệu không phải là dấu hiệu mang tính mô tả.

Bằng chứng người nộp đơn cung cấp về việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs" tại Việt Nam cho thấy nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs" đã được người nộp đơn sử dụng tại Việt Nam và được người tiêu dùng nhận biết như một nhãn hiệu cho sản phẩm dược. Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là có có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký "IMMUNOHBs" theo đơn đăng ký số 4-2011-02507 ngày 17/02/2011, không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GNCĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51101/QĐ-SHTT ngày 28/08/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-02507 ngày 17/02/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-02507 ngày 17/02/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KEDRION S.p.A (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93320/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Qantas Airways Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2014-00393 ngày 06/5/2014 của Qantas Airways Limited; địa chỉ: 10 Bourke Road Mascot NSW 2020 , Australia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1144527 theo Thông báo số 2013/01 HBN28 ngày 08/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2375/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Qantas Airways Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JET, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1144527 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 06, 09, 12, 14, 16, 18, 20, 21, 25, 28, 35, 36, 38, 39, 41 và 43 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 9, 25 và 38 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "JET, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 226544 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, nhãn hiệu "JET, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 721388 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 37, 38 và 42 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "JET, hình" theo ĐQT số 1144527 đối với các sản phẩm nhóm 09, 25, 38 với lý do:

Theo thông tin trên website của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), nhãn hiệu đối chứng "JET, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 226544 đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 14/12/1999 vì chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Thông tin về việc không gia hạn đăng ký đã được đăng trên Công báo số 1999/25 ngày 03/02/2000, cụ thể chúng tôi kính đề nghị Quý Cục xem Mục 831 liên quan đến thông tin về việc gia hạn đăng ký này. Nhãn hiệu đối chứng "JET, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 721388 đã hết hiệu lực ngày 30/07/2009 vì chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Do đó, các nhãn hiệu "JET, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 226544 và "JET, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 721388 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam quá 05 năm năm nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu

đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "JET, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 226544 đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 14/12/1999 và nhãn hiệu đối chứng "JET, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 721388 đã hết hiệu lực từ ngày 30/07/2009. Do các nhãn hiệu nêu trên đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam quá 05 năm nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "JET, hình" theo ĐQT số 1144527, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/01 HBN28 ngày 08/01/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144527.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144527.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Qantas Airways Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93321/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00199 ngày 28/02/2017 của Have & Be Co., Ltd.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281759 theo Thông báo số

PTT366

2015/51 HBN29 ngày 26/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2401/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Dr.Jart+ Ctrl-A" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281759 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Dr.Jart+" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 176635 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và nhãn hiệu "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1011801 cho các sản phẩm nhóm 03 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Dr.Jart+ Ctrl-A" theo ĐQT số 1281759 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635 và nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+ Ctrl-A" theo ĐQT số 1281759 là của cùng một chủ sở hữu Have & Be Co., Ltd. Người nộp đơn đã thực hiện việc ghi nhận sửa đổi địa chỉ chủ sở hữu GCNĐKNH số 176635. Người nộp đơn đã bổ sung bản sao GCNĐKNH số 176635 trong đó ghi nhận tên và địa chỉ chủ sở hữu là "Have&Be Co., Ltd. - 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea" trùng với tên và địa chỉ của người nộp ĐQT số 1281759.

- Nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1011801 và nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+ Ctrl-A" theo ĐQT số 1281759 là của cùng một chủ sở hữu Have & Be Co., Ltd.. Người nộp đơn đã từ bỏ quyền đối với ĐKQT số 1011801 và đã nộp đơn xin rút ĐQT số 1011801 tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và đã được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của WIPO ngày 26/01/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ và cùng có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho đối tượng của một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thoả thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thoả thuận được thì các đối tượng tương ứng của các đơn đó bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người nộp đơn đã thực hiện việc sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu GCNĐKNH số 176635 để thống nhất với địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1281759. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635 đều thuộc về người nộp đơn. Người nộp đơn đã từ bỏ quyền đối với ĐKQT số 1011801 và đã nộp đơn xin rút ĐQT số 1011801 tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và việc rút đơn đã được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của WIPO ngày 26/01/2017. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "Dr.Jart+ Ctrl-A" theo ĐQT số 1281759.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "Dr.Jart+ Ctrl-A" theo ĐQT số 1281759, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/51 HBN29 ngày 26/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281759.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ bảo hộ nhãn hiệu "Dr.Jart+ Ctrl-A" theo ĐQT số 1281759.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Have & Be Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93322/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00200 ngày 28/02/2017 của Have & Be Co., Ltd.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1282332 theo Thông báo số 2015/52 NTH16 ngày 30/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2402/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Dr.Jart+ V7" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1282332 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu chứa phần chữ "Dr.Jart" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Dr.Jart+" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 176635 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và phần còn lại của nhãn hiệu đăng ký không có tính phân biệt theo quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Dr.Jart+ V7" theo ĐQT số 1282332 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" theo GCNĐKNH số 176635 và nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+ V7" theo ĐQT số 1282332 là của cùng một chủ sở hữu Have & Be Co., Ltd.. Người nộp đơn bổ sung bản sao GCNĐKNH số 176635 trong đó ghi nhận tên và địa chỉ chủ sở hữu là "Have&Be Co., Ltd. - 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea" trùng với tên và địa chỉ của chủ ĐQT số 1281759.

- Người nộp đơn xin được bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "+", "V7".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sau khi người nộp đơn thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu GCNĐKNH số 176635, nhãn hiệu "Dr.Jart+ V7" theo ĐQT số 1282332 và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635 đã thuộc cùng một chủ sở hữu là "Have&Be Co., Ltd. - 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea". Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Dr.Jart+ V7" theo ĐQT số 1282332, không bảo hộ riêng "V7", không áp dụng quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/52 NTH16 ngày 30/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1282332.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Dr.Jart+ V7" theo ĐQT số 1282332, không bảo hộ riêng "V7".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Have & Be Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93323/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00202 ngày 28/02/2017 của Have & Be Co., Ltd; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1280814 theo Thông báo số 2015/50 LMT29 ngày 16/12/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2404/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Dr.Jart+" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1280814 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 44 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Dr.Jart+" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 176635 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và nhãn hiệu "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1011801 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1280814 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635 và nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1280814 là của cùng một chủ sở hữu Have & Be Co., Ltd. Người nộp đơn đã bổ sung bản sao GCNĐKNH số 176635 trong đó ghi nhận tên và địa chỉ chủ sở hữu là "Have&Be Co., Ltd. - 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea" trùng với tên và địa chỉ của chủ ĐQT số 1280814.

- Nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1011801 và nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1280814 là của người nộp đơn. Người nộp đơn đã từ bỏ quyền đối với ĐQT số 1011801 và đã nộp đơn xin rút ĐQT số 1011801 tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và đã được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của WIPO ngày 26/01/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo

hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sau khi thực hiện việc sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635, nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1280814 và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Jart+" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176635 thuộc cùng một chủ sở hữu là "Have&Be Co., Ltd. - 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea". Đồng thời, người nộp đơn đã từ bỏ quyền đối với ĐQT số 1011801 tại WIPO và việc rút đơn đã được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của WIPO ngày 26/01/2017. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1280814, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/50 LMT29 ngày 16/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280814.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "Dr.Jart+" theo ĐQT số 1280814.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Have & Be Co., Ltd (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93324/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Comité International Olympique
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2012-00143 ngày 29/02/2012 của Comité International Olympique; địa chỉ: Château de Vidy CH-1007 Lausanne Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1056066 theo Thông báo số 2010/44 NDT22 ngày 09/11/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2407/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Comité International Olympique với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1056066 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 03, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 16, 25, 28, 30, 32, 37, 41 và 44 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "OLYMPIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 57172 cho các sản phẩm thuộc nhóm 7, nhãn hiệu "OLYMPIA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 128443 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3 và 30, nhãn hiệu "CFC GROUP OLYMPIA PEAK, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 73638 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3, 5 và 30, nhãn hiệu "OLYMPIA" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 447676 cho các sản phẩm thuộc nhóm 1, 16 và 20, nhãn hiệu "OLYMPIA HIGH SECURITY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 229308 cho các sản phẩm thuộc nhóm 6 và 11, nhãn hiệu "OLYMPIA" được bảo hộ theo ĐKQT số 322651 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32, nhãn hiệu "OLYMPUS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 74 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10, nhãn hiệu "OLYMPUS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 5286 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 1, 5, 7, 9 và 37, nhãn hiệu "OLYMPUS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 28302 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 09 và 16, nhãn hiệu "OLYMPUS" theo đơn số 4-2008-21019 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 3, 41 và 44, nhãn hiệu "OLYMPUS EUROPE" được bảo hộ theo ĐKQT số 531772 cho các sản phẩm thuộc nhóm 9, nhãn hiệu "OLYMPUS" được bảo hộ theo ĐKQT số 691901 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3, 7 và 8, nhãn hiệu "OLYMPUS, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 918411 cho các sản phẩm thuộc nhóm 28, nhãn hiệu "OLYMPUS BY EMYCO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110801 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 57172 đã hết hiệu lực ngày 09/04/2013 mà không được chủ sở hữu nhãn hiệu gia hạn. Thời gian từ thời điểm hết hạn 09/04/2013 đến nay đã quá 05 năm, và do vậy, nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 57172 không còn trong tâm trí người tiêu dùng và khả năng gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đối chứng này và dấu hiệu xin đăng ký không thể xảy ra. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không còn vi phạm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 128443 đã hết hiệu lực ngày 04/01/2016 và nhãn hiệu "OLYMPIA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 128433 đã không được chủ sở hữu sử dụng trong suốt thời gian 5 năm liên tục từ tháng 01/2014 đến ngày hết hiệu lực 04/01/2016 và cho đến hiện tại, nên không còn trong tâm trí người tiêu dùng và khả năng gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng không thể xảy ra. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không còn vi phạm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "CFC GROUP PEAK, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 73638: chủ nhãn hiệu đối chứng đã sửa đổi mẫu nhãn hiệu, cụ thể là đã loại bỏ phần chữ "OLYMPIA" ra khỏi nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, nhãn hiệu đối chứng "CFC GROUP PEAK, hình" không còn là rào cản đối với việc đăng ký nhãn hiệu "OLYMPIAN" của người nộp đơn do hai nhãn hiệu này hoàn toàn khác biệt với nhau về ấn tượng thị giác, ấn tượng thính giác và ấn tượng tổng thể.

- Nhãn hiệu đối chứng "Olympia" được bảo hộ theo ĐKQT số 447676 đã bị chấm dứt hiệu lực vì lý do không sử dụng theo Quyết định số 3318/QĐ-SHTT ngày 21/09/2018 và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không khiếu nại Quyết định số 3318/QĐ-SHTT nên nhãn hiệu đối chứng này không còn là rào cản đối với việc đăng ký nhãn hiệu "OLYMPIAN" của người nộp đơn.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIA HIGH SECURITY" theo đơn số 4-2010-04824 cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 và 11 đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam theo đăng ký số 229308. Người nộp đơn đã thực hiện việc loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 06 và nhóm 11 ra khỏi danh mục các sản phẩm đăng ký và việc loại bỏ các sản phẩm nhóm 06 và 11 đã được ghi nhận trên dữ liệu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Theo đó các sản phẩm và dịch vụ còn lại mang dấu hiệu xin đăng ký bị từ chối thuộc các nhóm 01, 03, 05, 07, 09, 10, 16, 25, 28, 30, 32, 37, 41 và 44 không tương tự với các sản phẩm "then chốt của bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chìa khóa; khóa bằng kim loại dùng cho xe cộ; khóa (trừ khóa điện) bằng kim loại; khóa có lò xo (trừ khóa điện) bằng kim loại" thuộc nhóm 6 và các sản phẩm "vòi chống tóe nước (dùng cho hệ thống cung cấp nước); vòi nước; vòi phun nước; vòi phun tia nước để trang trí; vòi hoa sen; vòi văn cho bình đựng nước" thuộc nhóm 11 của nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIA HIGH SECURITY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 229308 do khác nhau về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIA" được bảo hộ theo ĐKQT số 322651 đã bị chấm dứt hiệu lực vì lý do không sử dụng theo Quyết định số 4665/QĐ-SHTT ngày 23/09/2019 và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không

khiếu nại Quyết định số 4665/QĐ-SHTT nên nhãn hiệu này không còn là rào cản đối với việc đăng ký nhãn hiệu "OLYMPIAN" của người nộp đơn.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "Olympus" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 74, "Olympus" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 5286, "Olympus" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 28302, "Olympus" theo đơn số 4-2008-21019: trên cơ sở xem xét rằng các nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt về nhãn hiệu đủ để không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu nên chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là OLYMPUS Corporation đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 tại Việt Nam.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "OLYMPUS, hình" được bảo hộ theo đăng ký số 918411: nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt về nhãn hiệu đủ để không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu nên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 tại Việt Nam.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Olympus Europe" được bảo hộ theo ĐKQT số 531772: trên cơ sở xem xét rằng các nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt về nhãn hiệu đủ để không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu nên chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 tại Việt Nam.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "OLYMPUS BY EMYCO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110801: GCNĐKNH số 110801 đã bị chấm dứt hiệu lực vì lý do không sử dụng theo Quyết định số 5001/QĐ-SHTT ngày 05/11/2021. Theo đó, nhãn hiệu "OLYMPUS BY EMYCO" theo GCNĐKNH số 110801 không còn đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Olympus" được bảo hộ theo ĐKQT số 691901: trên cơ sở xem xét rằng các nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt về nhãn hiệu đủ để không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các sản phẩm, dịch vụ đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 tại Việt Nam.

Với các lý do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 57172 đã hết hiệu lực ngày 09/04/2013. Do đó, nhãn hiệu "OLYMPIAN, hình" theo GCNĐKNH số 57172 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 128443 đã hết hiệu lực ngày 04/01/2016. Do đó, nhãn hiệu "OLYMPIA, hình" theo GCNĐKNH số 128443 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 73638 đã được sửa đổi mẫu nhãn hiệu, cụ thể là đã loại bỏ phần chữ "OLYMPIA" ra khỏi nhãn hiệu. Do vậy, nhãn hiệu "CFC GROUP PEAK, Hình" không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "Olympia" theo ĐKQT số 447676 đã bị chấm dứt hiệu lực vì lý do không sử dụng theo Quyết định số 3318/QĐ-SHTT ngày

21/09/2018 và chủ sở hữu nhãn hiệu không khiếu nại Quyết định số 3318/QĐ-SHTT nên nhãn hiệu "Olympia" theo ĐKQT số 447676 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIA HIGH SECURITY" theo đơn số 4-2010-04824 cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 và 11 đã được cấp GCNĐKNH số 229308. Người nộp đơn đã thực hiện việc loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 06 và 11 ra khỏi danh mục các sản phẩm đăng ký, các sản phẩm và dịch vụ đăng ký còn lại thuộc các nhóm 01, 03, 05, 07, 09, 10, 16, 25, 28, 30, 32, 37, 41 và 44 khác với các sản phẩm thuộc nhóm 11 của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 229308. Do vậy, nhãn hiệu "OLYMPIA HIGH SECURITY" không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPIA" được bảo hộ theo ĐKQT số 322651 đã bị chấm dứt hiệu lực vì lý do không sử dụng theo Quyết định số 4665/QĐ-SHTT ngày 23/09/2019 và chủ sở hữu nhãn hiệu không khiếu nại Quyết định số 4665/QĐ-SHTT, do vậy nhãn hiệu "OLYMPIA" không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Các nhãn hiệu đối chứng "Olympus" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 74, "Olympus" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 5286, "Olympus" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 28302, "Olympus" theo đơn số 4-2008-21019 khác biệt với nhãn hiệu đăng ký về phát âm và ý nghĩa, cụ thể nhãn hiệu đối chứng "Olympus" được phát âm thành ba âm tiết /Ô/LIM/PUS/ và là tên của ngọn núi Olympus ở Hy Lạp, trong khi nhãn hiệu đăng ký "OLYMPIAN" được phát âm thành bốn âm tiết "/Ô/LIM/PI/AN/" và có nghĩa là "kẻ cả; đường bệ". Do sự khác nhau giữa các nhãn hiệu, nên chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐKQT số 1056066 tại Việt Nam. Do đó, các nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPUS, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 918411 khác biệt với nhãn hiệu đăng ký về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa, cụ thể nhãn hiệu đối chứng gồm phần "hình" và phần chữ "OLYMPUS" được phát âm thành ba âm tiết /Ô/LIM/PUS/ và là tên của ngọn núi Olympus ở Hy Lạp, trong khi nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ trình bày ở dạng in hoa "OLYMPIAN" được phát âm thành bốn âm tiết /Ô/LIM/PI/AN/ và có nghĩa là "kẻ cả; đường bệ". Do sự khác nhau giữa các nhãn hiệu, nên chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu "OLYMPUS, hình" theo ĐKQT số 918411 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "Olympus Europe" được bảo hộ theo ĐKQT số 531772 khác biệt với nhãn hiệu đăng ký về phát âm và ý nghĩa, cụ thể nhãn hiệu đối chứng "Olympus Europe" gồm từ "Olympus" được phát âm thành ba âm tiết /Ô/LIM/PUS/ và là tên của ngọn núi Olympus ở Hy Lạp, "Europe" được phát

âm thành hai âm tiết /EU/ROP/ và có nghĩa "Châu Âu, thuộc Châu Âu", trong khi nhãn hiệu đăng ký "OLYMPIAN" được phát âm thành bốn âm tiết /Ô/LIM/PI/AN/ và có nghĩa là "kẻ cả; đường bệ". Do sự khác nhau giữa các nhãn hiệu, nên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu theo ĐKQT số 531772 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "OLYMPUS BY EMYCO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110801 đã bị chấm dứt hiệu lực vì lý do không sử dụng theo Quyết định số 5001/QĐ-SHTT ngày 05/11/2021 và chủ sở hữu nhãn hiệu không khiếu nại Quyết định số 5001/QĐ-SHTT, do vậy nhãn hiệu "OLYMPIA" không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "Olympus" được bảo hộ theo ĐKQT số 691901 khác biệt với nhãn hiệu đăng ký về phát âm và ý nghĩa, cụ thể nhãn hiệu đối chứng "Olympus" được phát âm thành ba âm tiết /Ô/LIM/PUS/ và là tên của ngọn núi Olympus ở Hy Lạp, trong khi nhãn hiệu đăng ký "OLYMPIAN" được phát âm thành bốn âm tiết /Ô/LIM/PI/AN/ và có nghĩa là "kẻ cả; đường bệ". Do sự khác nhau giữa các nhãn hiệu, nên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu theo ĐKQT số 691901 không còn là đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "OLYMPIAN" theo ĐQT số 1056066, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2010/44 NDT22 ngày 09/11/2011 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1056066.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1056066.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

Comité International Olympique (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93325/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ASSA ABLOY Americas Residential Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010. Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00334 ngày 16/4/2015 của Spectrum Brands, Inc.; địa chỉ: 3001 Deming Way, Middleton, WI 53562, United States of America;nay là: ASSA ABLOY Americas Residential Inc.; địa chỉ: 110 Sargent Drive New Haven CT 06511 (US);đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1187793 theo Thông báo số 2013/51 TDH04 ngày 29/12/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2406/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Spectrum Brands, Inc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOME CONNECT, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1187793 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì không có tính phân biệt do chứa hình học đơn giản và mô tả sản phẩm đăng ký theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "HOME CONNECT, hình" theo ĐQT số 1187793 với lý do sau:

- Khi xem xét đánh giá khả năng phân biệt tự thân của một dấu hiệu xin đăng ký, cần phải xem xét dấu hiệu đó ở dạng tổng thể đúng như dạng thể hiện của nhãn hiệu và không nên tách riêng các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu. Theo đó, nhãn hiệu đăng ký "HOME CONNECT, hình" không phải là hình học đơn giản, mà là kết hợp của nhiều yếu tố hình bao gồm hình một ngôi nhà cách điệu với ba đường vòng cung bên trong, bên ngoài hình này là một hình bốn cạnh cách điệu với bốn góc vo tròn. Như vậy, việc từ chối bảo hộ dấu hiệu vì là hình, hình học đơn giản là không thỏa đáng.

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình có khả năng phân biệt vì không phải là hình, hình học đơn giản và phần chữ "HOME CONNECT" khi xem xét ở dạng tổng thể, nhãn hiệu cũng không chỉ ra, đề cập trực tiếp đến các đặc tính, tính chất, chức năng của sản phẩm nên tổng thể nhãn hiệu đăng ký và có khả năng phân biệt. Cụ thể, theo từ điển Anh Việt, "HOME" có nghĩa là "nhà, chỗ ở" và "CONNECT" có nghĩa là "kết nối, nối, liên kết", với các trường nghĩa như vậy, "HOME CONNECT" có thể tạm dịch là "nhà liên kết" hoặc "liên kết nhà". Với ý nghĩa như vậy, nhãn hiệu đăng ký không mô tả bất kỳ đặc tính, chức năng nào của các sản phẩm "khóa điện; khóa điện sử dụng hệ thống liên kết không dây với các thiết bị điện khác trong nhà".

Để mô tả tính chất, thành phần, công dụng của sản phẩm "khóa điện; khóa điện sử dụng hệ thống liên kết không dây với các thiết bị điện khác trong nhà", các nhà sản xuất sẽ không dùng cụm từ "HOME CONNECT", mà dùng các từ/cụm từ như: electric (điện), electronic (điện tử) để mô tả đặc tính của sản phẩm; automatically connected to an access control system (tự động kết nối tới hệ thông điều khiển) để mô tả đặc tính của sản phẩm; key control (điều khiển bằng chìa khóa), voice control (điều khiển bằng giọng nói) để mô tả đặc tính của sản phẩm; low price (giá thấp), competitive price (giá cạnh tranh) để mô tả giá thành sản phẩm.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1187793), Australia (theo ĐKQT số 1187793), Singapore (theo ĐKQT số 1187793).

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không vi phạm quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "HOME CONNECT, hình" theo ĐQT số 1187793 gồm phần "hình" và phần chữ "HOME CONNECT". Phần chữ "HOME CONNECT" được hiểu là "kết nối tại nhà" mang tính mô tả trực tiếp các đặc tính kỹ thuật và chức năng của các sản phẩm đăng ký "khóa điện; khóa điện sử dụng hệ thống liên kết không dây với các thiết bị điện khác trong nhà". Sự kết hợp của phần chữ "HOME CONNECT" và phần hình ngôi nhà với biểu tượng cột sóng là sự kết hợp đơn giản, không có tính độc đáo. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể coi là có khả năng phân biệt và đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "HOME CONNECT, hình" theo ĐQT số 1187793 vì không có khả năng phân biệt là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/51 TDH04 ngày 29/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1187793.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ASSA ABLOY Americas Residential Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ASSA ABLOY Americas Residential Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93326/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Seekers Australia Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00546 ngày 17/6/2016 của Seekers Australia Pty Ltd; địa chỉ: Suite 6, 100 Hay Street, Subiaco, Westem Australia 6008, AUSTRALIA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại

PTT366 *về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-25037 ngày 28/10/2013 theo Quyết định số 15512/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2354/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Seekers Australia Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SEEKERS" theo đơn số 4-2013-25037 ngày 28/11/2013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TOYS McCOY, GENUINE QUALITY, ULTIMATE SEEKER, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1039624 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và 25 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "SEEKERS" theo đơn số 4-2013-25037 ngày 28/11/2013 với lý do:

- Việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với nhãn hiệu đối chứng do không "gần giống" với nhãn hiệu đối chứng về mặt phát âm, ý nghĩa, cấu trúc và hình thức thể hiện, cụ thể: về mặt phát âm, người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ đọc là /'síc-cơ/. Trong khi đó, khi nhìn thấy nhãn hiệu đối chứng người tiêu dùng sẽ nhìn nhận nhãn hiệu này là "TOYS McCOY" vì đây là thành phần mạnh của nhãn hiệu và sẽ đọc là /toi-mơ-coi/. Ngay cả trong trường hợp người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đối chứng đọc là /toi-mơ-coi un-ti-mết síc-cơ/. Độ dài ngắn trong cách phát âm của các nhãn hiệu là rõ ràng và dễ dàng được người tiêu dùng nhận ra. Về mặt cấu trúc, ấn tượng thị giác, nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ trong đó nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu hình, và thành phần "TOYS McCOY" và hình hai cách chim là thành phần sẽ được người tiêu dùng ghi nhớ, chú ý vì là thành phần mạnh, đặt tại vị trí trung tâm của nhãn hiệu và được thể hiện với kích thước lớn hơn các thành phần còn lại. Về mặt ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "những người đi tìm", trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "TOYS McCOY, người tìm kiếm cuối cùng". Sự khác biệt về mặt ý nghĩa giữa hai nhãn hiệu cũng là rõ ràng.

- Về đặc thù trong việc mua bán sản phẩm: Các sản phẩm mang các nhãn hiệu là "quần áo, đồ thời trang" và thông thường người mua sản phẩm này thường mua trực tiếp, đến tận nơi bày bán sản phẩm để mặc thử sau đó mới mua, hoặc ít phổ biến hơn là mua qua mạng. Trong bất kỳ trường hợp nào thì người mua sản phẩm cũng đều phải quan sát, tìm hiểu sản phẩm, lựa chọn sản phẩm nên sự khác biệt về ấn tượng thị giác của các nhãn hiệu có tính quyết định đến khả năng nhầm lẫn và hai nhãn hiệu trong trường hợp này rất khác biệt về mặt thị giác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "SEEKERS" trùng với phần chữ "SEEKER" của nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, về mặt cấu trúc, ấn tượng thị giác, nhãn hiệu đăng ký chỉ là một từ "SEEKERS", trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm phần chữ "ULTIMATE SEEKER" và các thành phần phân biệt nổi trội khác "TOYS McCOY", "GENUINE QUALITY" và phần hình là hình hai cánh chim tạo thành một tổng thể dấu hiệu mang ấn tượng riêng. Nhãn hiệu đăng ký được phát âm thành 02 âm tiết /'síc-cơ/ khác với nhãn hiệu đối chứng được phát âm gồm có 08 âm tiết /toi-mơ-coi-un-ti-mết-síc-cơ/. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt được với nhau nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-25037 ngày 28/10/2013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15512/QĐ-SHTT ngày 22/03/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-25037 ngày 28/10/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-25037 ngày 28/10/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Seekers Australia Pty Ltd (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93327/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Yara International ASA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2016-00986 ngày 30/11/2016 của Yara International ASA; địa chỉ: P.O. Box 343, Skoyen, N-0213 Oslo, Norway; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272280 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Yara Mila RACER" theo đơn số 4-2014-03702 ngày 27/02/2014, không bảo hộ riêng "RACER" theo Quyết định số 76239/QĐ-SHTT ngày 24/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2369/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Yara International ASA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Yara Mila RACER" theo đơn số 4-2014-03702 cho sản phẩm thuộc nhóm 01 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 272280 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ là: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "RACER"". Người nộp đơn đề nghị bảo hộ riêng đối với phần chữ "RACER" vì lý do sau:

Do "RACER" là từ tiếng Anh nên việc xem xét liệu phần chữ này có mô tả hay không phải đặt trong phạm vi đối với những người quen thuộc với tiếng Anh. Đối với những người tiêu dùng không quen thuộc với tiếng Anh thì "RACER" đương nhiên sẽ chỉ được nhận biết là "RACER" và không mô tả các sản phẩm đăng ký. Đối với người tiêu dùng biết tiếng Anh, theo tất cả các nghĩa (ngựa, thuyền, xe ô tô, ... dùng để đua), "RACER" không mô tả đặc tính hay chức năng của sản phẩm "phân bón" là làm cây cối tươi tốt, tăng độ phì nhiêu của đất, tăng năng suất cây trồng và chất lượng nông sản nên "RACER" có khả năng phân biệt cho các sản phẩm "phân bón".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Phần chữ "RACER" trên nhãn hiệu đăng ký trong tiếng Anh có nghĩa là "ngựa, thuyền, xe ô tô, ... dùng để đua". Đây là từ thường gắn liền với các hoạt động thể thao tốc độ, hiệu suất, hoặc tính cạnh tranh và phần chữ "RACER" không mô tả bản chất, thành phần, công dụng, chức năng, nguồn gốc, cách sử

dụng và các đặc tính khác của sản phẩm "phân bón". Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của phần chữ "RACER" là có có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-03702 ngày 27/02/2014, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để loại trừ bảo hộ đối với phần chữ "RACER" theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 76239/QĐ-SHTT ngày 24/11/2016 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272280 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Yara Mila RACER" theo đơn số 4-2014-03702 ngày 27/02/2014, không bảo hộ riêng "RACER".

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-03702 ngày 27/02/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Yara International ASA (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93328/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NSE Products, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2016-00837 ngày 28/9/2016 của NSE Products, Inc.; địa chỉ: 75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 268221 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "NU SKIN GALVANIC SPA" theo đơn số 4-2010-23928 ngày 12/11/2010, không bảo hộ riêng "SKIN", "GALVANIC", "SPA" theo Quyết định số 57692/QĐ-SHTT ngày 12/9/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2363/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của NSE Products, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NU SKIN GALVANIC SPA" theo đơn số 4-2010-23928 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 268221 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ là: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "SKIN", "GALVANIC", "SPA". Người nộp đơn đề nghị sửa nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ thành: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "SKIN", "SPA"", vì lý do sau:

- Người nộp đơn đồng ý không bảo hộ riêng "SKIN" và "SPA" do "SKIN" và "SPA" không có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm đăng ký. Riêng đối với phần chữ "GALVANIC" là từ tiếng Anh mang nghĩa "(thuộc) điện; ganvanic; khích động mạnh", nên việc xem xét liệu phần chữ này có mang tính mô tả hay không cần thiết phải đặt trong phạm vi đối với người tiêu dùng quen thuộc với tiếng Anh. Còn đối với những người tiêu dùng không quen thuộc với tiếng Anh thì phần chữ "GALVANIC" đương nhiên sẽ được họ nhận biết như nó vốn có là "GALVANIC" và không mô tả các sản phẩm "Mỹ phẩm".

- Người nộp đơn cũng chính là chủ sở hữu của nhãn hiệu "GALVANIC BODY SPA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 190808 với việc không bảo hộ riêng "BODY SPA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03.

- Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã sử dụng và được thừa nhận một cách rộng rãi ở Việt Nam từ năm 2010. Từ đầu năm 2010, người tiêu dùng Việt Nam đã biết đến sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn qua nhiều bài viết giới thiệu tác dụng và hiệu quả khi sử dụng mỹ phẩm chăm sóc da nhằm mang lại sự tươi trẻ cho làn da dù ở bất cứ lứa tuổi nào và các sản phẩm làm săn chắc cơ thể trên mạng Internet. Năm 2013, người nộp đơn đã có mặt tại thị trường Việt Nam, trụ sở chính đặt tại 201 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Thành phố Hà Nội, người nộp đơn đã thành lập chi nhánh có trụ sở tại tầng 9, tòa nhà MIPEC Tower - 229 đường Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Trên trang web của người nộp đơn tại địa chỉ https://www.nuskin.com/vietnam, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm khác của người nộp đơn được quảng cáo và giới thiệu rộng rãi. Bằng việc sử dụng và quảng bá rộng rãi trong một thời gian dài, nhãn hiệu đăng ký "NU SKIN GALVANIC SPA" của người nộp đơn đã giành được uy tín và có vị trí trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Người nộp đơn không có quyền đăng ký, kể cả trường hợp quyền đăng ký cùng thuộc nhiều tổ chức, cá nhân nhưng một hoặc một số người trong số đó không đồng ý thực hiện việc nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

"GALVANIC" là từ tiếng Anh mang nghĩa "(thuộc) điện; ganvanic; khích động mạnh". "GALVANIC" là một thuật ngữ kỹ thuật, xuất phát từ lĩnh vực vật lý - điện học và không trực tiếp mô tả thành phần, công dụng, chức năng, cách sử dụng hoặc đặc điểm cảm quan (mùi, màu, kết cấu…) và các đặc tính khác của các sản phẩm thuộc nhóm 03 và do vậy phần chữ này có khả năng phân biệt. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận sửa phạm vi được bảo hộ của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 268221 thành: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "SKIN", "SPA"" theo đề nghị của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-23928 ngày 12/11/2010, không bảo hộ riêng phần chữ "SKIN", "SPA", không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để loại trừ bảo hộ đối với phần chữ "GALVANIC" theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 57692/QĐ-SHTT ngày 12/9/2016 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 268221 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "NU SKIN GALVANIC SPA" theo đơn số 4-2010-23928 ngày 12/11/2010, không bảo hộ riêng "SKIN", "GALVANIC", "SPA".

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-23928 ngày 12/11/2010, không bảo hộ riêng phần chữ "SKIN", "SPA".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NSE Products, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93329/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Beauty Trademark Holding Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2012-00905 ngày 20/9/2012 của Beaute Prestige International; địa chỉ: 28/32, Avenue Victor Hugo F-75116 Pans, France; nay là: Beauty Trademark Holding Limited; địa chỉ: 17 Carlisle Street, First Floor London W1D 3BU, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1074813 theo Thông báo số 2011/18 NTH05 ngày 08/5/2012;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2343/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Beaute Prestige lnternational với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình ba chiều" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1074813 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 vì nhãn hiệu là hình thông thường của đồ đựng sản phẩm, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "hình ba chiều" theo ĐQT số 1074813 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không phải là hình thông thường của đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi. Nhãn hiệu đã được người nộp đơn tạo ra hoàn toàn khác biệt với các đồ đựng sản phẩm thông thường khác và đó là hình ảnh ba chiều của hình khối lập phương trong suốt, bên trên có nắp phum; các gờ, cạnh ở phần vai và phần đáy khối lập phương được gọt vát giống những lát cắt trên viên kim cương. Do không tồn tại đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi giống với nhãn hiệu đăng ký, nên không thể coi nhãn hiệu đăng ký là hình thông thường của đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi.

Do có thể thực hiện được chức năng của một nhãn hiệu, nên nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận đăng ký ở nhiều nước trên thế giới bao gồm Pháp, Anbani, Azecbaizan, Iran, Kenya, Triều Tiên, Monaco, CH Maccedonia, Benelux, Bungari, Iceland, Thổ Nhĩ Kỳ, Hung ga ri, Rumani, Slovenia, Tây Ban Nha, Ba Lan, Ma Rốc, Lát via, San Marino, Ý, Môn đô va, Bosnia Herzegovina, Ka zăc stan, Ai Len, Áo, CH Séc và đặc biệt là tại nước xuất xứ của người nộp đơn (Pháp). Đây là bằng chứng cho thấy nhãn hiệu đăng ký không bị coi là hình thông thường đồ đựng của sản phẩm và có thể sử dụng làm nhãn nhiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "hình ba chiều" theo ĐQT số 1074813 là hình ảnh của một cái chai là hình thông thường của đồ đựng sản phẩm thuộc nhóm 03 được sử dụng thường xuyên, không có khả năng phân biệt. Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "hình ba chiều" theo ĐQT số 1074813 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/18 NTH05 ngày 08/5/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1074813.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Beauty Trademark Holding Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beauty Trademark Holding Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 93330/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ASSA ABLOY AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00415 ngày 10/5/2016 của ASSA ABLOY AB; địa chỉ: Box 70340 SE-107 23 Stockholm Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo

PTT366 *đơn quốc tế (ĐQT) số 1233088 theo Thông báo số 2015/03 HBN35 ngày 15/01/2016;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2327/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ASSA ABLOY AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CLIQ, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1233088 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 09 bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DRIVE-CLiQ" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 776247 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "CLIQ, hình" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 9 theo ĐQT số 1233088 với lý do:

Sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 9 khác biệt với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về mục đích sử dụng và nhà cung cấp. Các sản phẩm đăng ký là "phần mềm dùng cho khóa điện, điện tử..." trong khi các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là "phần mềm tự động hóa công nghiệp".

Về mục đích sử dụng, các sản phẩm đăng ký được sử dụng để khóa, mở khóa. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các phần mềm sử dụng trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp, và được sử dụng bởi các công ty/nhà máy sản xuất thiết bị công nghiệp.

Về nhà cung cấp, các sản phẩm "phần mềm cho khóa" thường được các nhà sản xuất khóa thiết kế. Trong khi đó, các sản phẩm "phần mềm tự động hóa công nghiệp" thường là các sản phẩm đòi hỏi kỹ thuật cao và thường được thiết kế bởi các công ty lập trình chuyên nghiệp và thường được đặt hàng riêng.

Nhãn hiệu đối chứng "DRIVE-CLiQ" được bảo hộ theo ĐKQT số 776247 đã hết hiệu lực ngày 30/01/2012 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực phần Việt Nam. Tính tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 776247 đã hết hiệu lực quá 5 năm, do đó, nhãn hiệu "DRIVE-CLiQ" theo ĐKQT số 776247 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "DRIVE-CLiQ" được bảo hộ theo ĐKQT số 776247 đã hết hiệu lực từ ngày 30/01/2012 do không được chủ sở hữu gia hạn tại Việt Nam theo quy định. Do vậy, nhãn hiệu "DRIVE-CLiQ" theo ĐKQT số 776247 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "CLIQ, hình" nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "CLIQ, hình" theo ĐQT số 1233088, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/03 HBN35 ngày 15/01/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1233088.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1233088.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ASSA ABLOY AB (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93331/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SHANGHAI TOBACCO GROUP CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2014-01231 ngày 19/12/2014 của SHANGHAI TOBACCO GROUP CO., LTD.; địa chỉ: 717 Chang Yang Road, Shanghai, China; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-13024 ngày 18/06/2012 theo Quyết định số 57310/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2318/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SHANGHAI TOBACCO GROUP CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "chữ Hán, hình" theo đơn số 4-2012-13024 ngày 18/06/2012 cho các sản phẩm thuộc nhóm 34 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "XINZHONGHUA FILTER CIGARETTES Xinzhonghua [xinzhonghua: mới, ở giữa, thịnh vượng], hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 185601 cho các sản phẩm thuộc nhóm 34 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "chữ Hán, hình" theo đơn số 4-2012-13024 với lý do:

Như ghi nhận trên GCNĐKNH số 185601, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "FILTER CIGARETTES" và phần chữ Hán. Có thể thấy phần chữ Hán trên nhãn hiệu đối chứng đã không được bảo hộ riêng vì bị coi là không có khả năng phân biệt, nên bất kỳ bên thứ ba nào cũng có quyền sử dụng phần chữ Hán tương tự hoặc trùng lặp với phần chữ Hán trong nhãn hiệu đối chứng, trong nhãn hiệu của mình mà không bị coi là xâm phạm quyền nhãn hiệu của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Phần chữ Hán trong nhãn hiệu đăng ký không được phiên âm sang tiếng Latin, nên người tiêu dùng Việt Nam chỉ nhận biết là đó là phần chữ Hán của nhãn hiệu đăng ký và cũng không thể tự nghĩ ra phiên âm phần chữ tiếng Hán này sang chữ Latin để coi là tương tự với phần chữ Latin "Xinzhonghua" trong nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, nhãn hiệu đăng ký chứa đựng yếu tố hình rất độc đáo có khả năng phân biệt cao và đã được chấp nhận bảo hộ. Người tiêu dùng sẽ ghi nhớ và phân biệt nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu khác bởi chính yếu tố hình độc đáo này. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và yêu cầu không bảo hộ riêng phần chữ Hán trong nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "chữ Hán, hình" gồm hai hình họa tiết được trình bày dạng xoáy ốc, đằng sau có hình tháp bút cách điệu và có dải mây cách điệu ở hai bên, bên trên có hai chữ tiếng Hán được trình bày thành hai dòng, được phiên âm là "zhong hua".

- Nhãn hiệu đối chứng "XINZHONGHUA FILTER CIGARETTES Xinzhonghua [xinzhonghua: mới, ở giữa, thịnh vượng], hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 185601 gồm hai hình chữ nhật, trong đó hình chữ nhật bên phải chứa hình một cái tháp nhọn ở chính giữa và dòng chữ "Xinzhonghua" viết in nghiêng; hình chữ nhật bên trái có dòng chữ "XINZHONGHUA" viết in hoa và dòng chữ bằng tiếng Anh "FILTER CIGARETTES" nhỏ hơn được viết in hoa, màu đen, có nghĩa là "thuốc lá đầu lọc".

- Với cách thể hiện như nêu trên, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện. Việc nhãn hiệu đăng ký chứa hai chữ tiếng Hán không tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "Xinzhonghua" trên nhãn hiệu đối chứng do tiếng Hán là ngôn ngữ không thông dụng ở Việt Nam và không được bảo hộ. Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-13024 ngày 18/06/2012, không bảo hộ chữ tiếng Hán, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 57310/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-13024 ngày 18/06/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-13024 ngày 18/06/2012, không bảo hộ chữ tiếng Hán.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SHANGHAI TOBACCO GROUP CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93332/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị y tế Huỳnh Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-01195 ngày 22/12/2015 của Công ty TNHH thiết bị y tế Huỳnh Ngọc; địa chỉ: 7A/70 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-29512 theo Quyết định số 68521/QĐ-SHTT ngày 31/10/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2308/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị y tế Huỳnh Ngọc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UniCare" theo đơn số 4-2013-29512 ngày 12/12/2013 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "UNICARE, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 93309 ngày 18/12/2007 của Công ty TNHH Tâm An theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "UniCare" theo đơn số 4-2013-29512 ngày 12/12/2013 với lý do:

Người nộp đơn đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 93309 theo đơn ĐN1-2015-00030H ngày 04/09/2015 với lý do nhãn hiệu đối chứng không được sử dụng tại Việt Nam. Ngày 11/8/2017, người nộp đơn bổ sung kết quả yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 93309 theo Quyết định số 3644/QĐ-SHTT ngày 06/9/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "UniCare" cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 gần như trùng với phần chữ "UNiCARE" của nhãn hiệu đối chứng "UNiCARE, hình" cho các sản phẩm liên quan thuộc nhóm 05 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 93309. Việc nhãn hiệu đối chứng bị chấm dứt hiệu lực theo yêu

cầu của người nộp đơn là tình tiết mới chưa được người nộp đơn đưa ra và chưa được xem xét trong quá trình thẩm định đơn đăng ký, nên không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại nêu trên. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-29512 ngày 12/12/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68521/QĐ-SHTT ngày 31/10/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-29512 ngày 12/12/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thiết bị y tế Huỳnh Ngọc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thiết bị y tế Huỳnh Ngọc (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SKY007 Co., Ltd., (Centroad Officetel, Songdo-dong)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00294 ngày 15/3/2017 của SKY007 Co., Ltd., (Centroad Officetel, Songdo-dong); địa chỉ: C-4302, Incheon tower-daero 323, Yeonsu-gu, Incheon 406-840, Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1263942 theo Thông báo số 2015/35 TDH02 ngày 30/8/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2386/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SKY007 Co., Ltd., (Centroad Officetel, Songdo-dong) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bbi@ Bbia, chữ Hàn Quốc" được bảo hộ theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1263942 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối vì nhãn hiệu bao gồm chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SaBBia, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 964823 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 03, 18, 21, 25 và 35 theo qui định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Bbi@ Bbia, chữ Hàn Quốc" được bảo hộ theo ĐQT số 1263942 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 với lý do:

- Người nộp đơn cho rằng việc đánh giá khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu đăng ký cần được xem xét tổng thể nhãn hiệu như cách mà nó được thể hiện và được người tiêu dùng nhìn thấy. Trong trường hợp này nhãn hiệu đăng ký là một dấu hiệu kết hợp của "hình", "chữ", "hình + ký tự chữ tượng hình" - (hình) chứ không chỉ có riêng yếu tố "hình".

- Nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và hình thức thể hiện cụ thể là: phần chữ phát âm được của nhãn hiệu đăng ký gồm 4 ký tự "B", "b", "i", "a" và được đọc là [bia]. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm các phần chữ cách điệu "s", "a", "B", "B", "i", "a" và được đọc là [sáp-bia]. Về hình thức thể hiện: nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp các yếu tố chữ và hình, bao gồm từ "Bbi@" được thể hiện cách điệu ở dòng thứ nhất, bên dưới là từ "Bbia" và dòng cuối cùng là ký tự chữ Hàn Quốc. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là chữ "saBBia" có hai chữ BB được trình bày cách điệu và nổi bật.

Mặc dù sản phẩm đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc nhóm 03, nhưng các sản phẩm đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng, và được đưa ra thị trường theo các kênh thương mại khác nhau. Cụ thể, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký gồm "thuốc tẩy men đánh móng; bút chì lông mày; mỹ phẩm lông mày; nước hoa

oải hương; bột phấn mặt; sáp môi; sáp môi lỏng; túi dùng để làm thơm vải; môi lót; son môi; gel massage; dầu massage; mascara; si đánh bóng móng; men làm móng tay; véc ni-loại bỏ chế phẩm đó; tóc dầu; kem nền trang điểm các loại; mỹ phẩm trang điểm…" là các sản phẩm thuộc mỹ phẩm, có chức năng làm đẹp cho con người. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là "các loại kem và sáp đánh giày; các loại kem và sáp dùng cho da; chất tẩy màu, làm sạch, đánh bóng cho da; chất bảo quản da" là các sản phẩm chăm sóc, bảo quản, làm sạch phục vụ cho các sản phẩm được làm từ da động vật, ví dụ như giày da, túi da…, chứ không phải sản phẩm có mục đích sử dụng dùng để chăm sóc da của con người. Sản phẩm đăng ký thường được bán tại các cửa hàng mỹ phẩm, còn sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bày bán tập trung tại các cửa hàng tạp hoá hoặc bán chung với các cửa hàng bán sản phẩm đồ da như cửa hàng bán giày da, túi da, v.v…

Nhãn hiệu đối chứng "SaBBia, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 964823 đã hết hiệu lực ngày 10/10/2017 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực. Tính tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu "SaBBia, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 964823 đã hết hiệu lực quá 5 năm, do đó, nhãn hiệu "SaBBia, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 964823 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "SaBBia, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 964823 đã hết hiệu lực từ ngày 10/10/2017. Do đó, nhãn hiệu "SaBBia, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 964823 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263942, không bảo hộ riêng phần chữ tiếng Hàn Quốc và ®, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/35 TDH02 ngày 30/8/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263942.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263942, không bảo hộ riêng phần chữ tiếng Hàn Quốc và ®.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SKY007 Co., Ltd., (Centroad Officetel, Songdo-dong) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Europcar International, Société par Actions Simplifiée Unipersonnelle
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2014-01214 ngày 12/12/2014 của Europcar International, Société par Actions Simplifiée Unipersonnelle; địa chỉ: Bâtiment OP, 2 rue René Caudron F-78960 Voisins le Bretonneux; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170632 theo Thông báo số 2013/31 MDQ17 ngày 08/08/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2304/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Europcar International, Société par Actions Simplifiée Unipersonnelle với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MOVING YOUR WAY" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1170632 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các dịch vụ thuộc nhóm 39 vì lý do nhãn hiệu mô tả dịch vụ đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "MOVING YOUR WAY" theo ĐQT số 1170632 với lý do nhãn hiệu đăng ký "MOVING YOUR WAY" không trực tiếp mô tả dịch vụ đăng ký, cụ thể là:

- Nhãn hiệu đăng ký "MOVING YOUR WAY" là một tập hợp từ tiếng Anh trong đó "MOVING" là một từ đa nghĩa như chuyển động, cử động, xúc động, di chuyển, bắt đầu, ra đi v.v...tùy thuộc vào ngữ cảnh mà nó được sử dụng; từ "YOUR WAY" cũng là một cách diễn đạt đa nghĩa ví dụ có nghĩa là con đường của bạn (theo nghĩa đen có thể là lối đi, đường đi, đoạn đường đi), hoặc cách thức của bạn (theo nghĩa cách ứng xử, lối sống, suy nghĩ, lựa chọn) v.v... Để đánh giá một nhãn hiệu đăng ký có mô tả hay không cần phải xem xét dấu hiệu đó ở dạng tổng thể chứ không thể tách từng yếu tố chữ để đánh giá. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký là cả cụm từ "MOVING YOUR WAY" có thể hiểu là "bắt đầu con đường của bạn", "bắt đầu cách của bạn", "chuyển động con đường của bạn", "di chuyển cách của bạn" hoặc "di chuyển con đường của bạn" và "MOVING YOUR WAY" không phải là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, chủng loại, số lượng, thành phần, tính chất của dịch vụ đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký "MOVING YOUR WAY" không mô tả trực tiếp bất kỳ chất lượng, tính chất, công dụng cụ thể nào của các dịch vụ đăng ký.

Do "MOVING YOU WAY" không mô tả dịch vụ đăng ký, có khả năng phân biệt nên không vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "MOVING YOUR WAY" theo ĐQT số 1170632 được hiểu là "Di chuyển theo cách của bạn" hoặc "Vận chuyển theo cách bạn muốn" mô tả trực tiếp và thường được dùng trong lĩnh vực vận tải, du lịch hoặc thuê xe. "MOVING YOUR WAY" chỉ truyền đạt một thông điệp quảng bá dịch vụ thay vì đóng vai trò nhận diện như một nhãn hiệu. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký không khả năng phân biệt và đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "MOVING YOUR WAY" theo ĐQT số 1170632 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp. Khiếu nại của người nộp đơn đối với Thông báo số 2013/31 MDQ17 ngày 08/08/2014 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/31 MDQ17 ngày 08/08/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170632.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Europcar International, Société par Actions Simplifiée Unipersonnelle có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Europcar International, Société par Actions Simplifiée Unipersonnelle (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93335/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Petroliam Nasional Berhad (PETRONAS)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00366 ngày 22/4/2015 của Petroliam Nasional Berhad (PETRONAS); địa chỉ: Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-27023 ngày 30/11/2012 theo Quyết định số 6422/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2427/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Petroliam Nasional Berhad (PETRONAS) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PETRONAS Urania" theo đơn số 4-2012-27023 ngày 30/11/2012 cho các sản phẩm thuộc nhóm 1 bị từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SPIESS URANIA, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 948969 cho các sản phẩm thuộc nhóm 1, 2, 3 và 5, nhãn hiệu "URANIA, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 623691 cho các sản phẩm thuộc nhóm 1,3 và 5 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "PETRONAS Urania" theo đơn đăng ký số 4-2012-27023 ngày 30/11/2012 với lý do:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SPIESS URANIA, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 948969: "URANIA" là tên gọi thông thường của hợp chất hóa học "urani đioxit" với công thức hóa học là UO2 và do vậy thành phần URANIA mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm hóa học, hóa chất thuộc nhóm 01. Xét rằng các thành phần chính "PETRONAS" của nhãn hiệu đăng ký và "SPIESS" của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt nhau và nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về phát âm, ấn tượng thị giác và ấn tượng tổng thể, nên người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu "SPIESS URANIA, hình" và "PETRONAS Urania".

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "URANIA, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 623691: theo thông tin trên website của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), ngày 30/04/2014 chủ sở hữu nhãn hiệu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực cho ĐKQT số 623691 đối với tất cả các quốc gia được chỉ định bao gồm cả Việt Nam. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, ĐKQT này đã hết hạn quá 5 năm, do đó không còn là rào cản đối với việc đăng ký nhãn hiệu "PETRONAS Urania" theo đơn số 4-2012-27023 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký

được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SPIESS URANIA, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 948969: nhãn hiệu đăng ký "PETRONAS Urania" có phần chữ "Urania" tương tự với phần chữ "URANIA" của nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, thành phần chính "PETRONAS" của nhãn hiệu đăng ký được phát âm thành 3 âm tiết "/PE/TRO/NAS/" khác với thành phần chính "SPIESS" của nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm 1 âm tiết "/SPAI/".

Nhãn hiệu đăng ký "PETRONAS Urania" được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa và chữ thông thường trong khi đó phần chữ "SPIESS URANIA" của nhãn hiệu đối chứng được trình bày bằng kiểu chữ in hoa cách điệu và ngăn cách nhau bởi phần "hình" là ba hình tròn đồng tâm có màu đen, trắng và đen, bên trong hình tròn đen phía trên có một vệt cong màu trắng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "URANIA, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 623691 đã hết hiệu lực từ năm 2014: nhãn hiệu đăng ký "PETRONAS Urania" có phần chữ "Urania" tương tự với phần chữ "URANIA" của nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, thành phần chính "PETRONAS" của nhãn hiệu đăng ký được phát âm thành 3 âm tiết "/PE/TRO/NAS/" khác với thành phần chính "URANIA" của nhãn hiệu đối chứng bao gồm 3 âm tiết "/U/RA/NI/". Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng.

Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "PETRONAS Urania" theo đơn số 4-2012-27023 ngày 30/11/2012, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật

Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6422/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-27023 ngày 30/11/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-27023 ngày 30/11/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Petroliam Nasional Berhad (PETRONAS) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của New Science Ventures LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00416 ngày 06/5/2015 của New Science Ventures LLC; địa chỉ: 500 WEST PUTNAM AVENUE, SUITE 400 GREENWICH CT 06830 , United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1193706 theo Thông báo số 2014/07 NDT13 ngày 13/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2432/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của New Science Ventures LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NEW SCIENCE VENTURES, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1193706 cho các dịch vụ thuộc nhóm 36 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mô tả dịch vụ đăng ký theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "NEW SCIENCE VENTURES, hình" theo ĐQT số 1193706 với lý do:

Nhãn hiệu "NEW SCIENCE VENTURES, hình" khi xem xét ở dạng tổng thể không chỉ ra, đề cập trực tiếp đến thời gian, chủng loại, chất lượng, tính chất, giá trị ....của các dịch vụ "vốn đầu cơ, cụ thể: cung cấp tài chính cho các công ty mới thành lập và mới nổi; dịch vụ ngân hàng đầu tư; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư", nên nhãn hiệu đăng ký không vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể:

Theo từ điển Anh Việt, "NEW" có nghĩa là "mới, vừa mới", "SCIENCE" có nghĩa là "khoa học, ngành khoa học" và "VENTURES" có nghĩa là "phiêu lưu, mạo hiểm". Với các trường nghĩa như vậy, "NEW SCIENCE VENTURES" có thể tạm dịch là "cuộc phiêu lưu khoa học mới", là một tổng thể độc đáo và không mô tả hay đề cập trực tiếp đến chất lượng, tính chất, giá trị của các dịch vụ đăng ký "dịch vụ vốn đầu tư mạo hiểm, cụ thể là cung cấp tài chính cho các công ty mới nổi và khởi nghiệp; dịch vụ ngân hàng đầu tư; cung cấp tư vấn liên quan đến đầu tư".

Để mô tả tính chất, thành phần, công dụng hay thời gian, chủng loại, chất lượng, giá trị của một sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ thường dùng các từ hoặc cụm từ đơn nghĩa và các từ có ý nghĩa phổ biến và thường không dùng các từ có nhiều nghĩa vì việc sử dụng các từ đơn nghĩa, nghĩa phổ biến sẽ giúp khách hàng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu sẽ dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Trong trường hợp này, nếu muốn mô tả các dịch vụ đăng ký, các nhà cung cấp dịch vụ sẽ không dùng cụm từ "NEW SCIENCE VENTURES", mà dùng các từ/cụm từ như: capital funding (cấp vốn), raising financial capital (tăng vốn) để mô tả đặc điểm của dịch vụ; technical expertise (tinh thông về kỹ thuật), deep know-how, experience (kinh nghiệm, bí quyết sâu rộng), high-quality (chất lượng cao), outstanding (vượt trội), creative financing solutions (giải pháp tài chính sáng tạo), innovative solutions (giải pháp tiên tiến), low-risk (rủi ro thấp), effectively (hiệu quả), trusted (tin cậy) để mô tả chất

lượng/tính ưu việt của dịch vụ/nhà cung cấp dịch vụ; assumed risk (dự đoán được rủi ro) để mô tả khả năng chuyên môn, điểm lợi thế của nhà cung cấp dịch vụ; ...

Thực tế xét nghiệm tại các nước đã cho thấy, nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như Hoa Kỳ (theo các đăng ký quốc gia số 3166303 và 4480702), 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1193706), Nhật Bản (theo ĐKQT số 1193706), Thụy Sĩ (theo ĐKQT số 1193706)... Điều này phù hợp với nhận định nêu trên của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm các từ "NEW" có nghĩa là "mới, vừa mới", "SCIENCE" có nghĩa là "khoa học, ngành khoa học" và "VENTURES" là từ chung và phổ biến trong ngành tài chính có nghĩa là "các dự án đầu tư mạo hiểm". Cụm từ "NEW SCIENCE VENTURES" có thể được hiểu là "các dự án đầu tư mạo hiểm khoa học mới" mang tính mô tả các dịch vụ đăng ký. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "NEW SCIENCE VENTURES, hình" theo ĐQT số 1193706 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/07 NDT13 ngày 13/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1193706.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, New Science Ventures LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và New Science Ventures LLC (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93337/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kwang Yang Motor Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00203 ngày 28/02/2017 của Kwang Yang Motor Co., Ltd.; địa chỉ: No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-27823 ngày 25/11/2013 theo Quyết định số 79817/QĐ-SHTT ngày 07/12/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2423/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kwang Yang Motor Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NIKITA" theo đơn số 4-2013-27823 ngày 25/11/2013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NIKI, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 7887 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12, nhãn hiệu "NAKITA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 75596 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "NIKITA" theo đơn đăng ký số 4-2013-27823 ngày 25/11/2013 với lý do:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "NIKI, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 7887: So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng, hai nhãn hiệu đều là những từ tự đặt, không có nghĩa trong tiếng Việt. Về cấu trúc và phát âm: nhãn hiệu đăng ký gồm 6 ký tự "N", "I", "K", "I", "T", "A" và được đọc là [nikita]. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm phần hình và phần chữ. Phần hình gồm một khung hình chữ nhật, trong đó có một hình tam giác đỉnh quay xuống dưới xếp chồng lên một hình thang đặt nghiêng, ở ngoài sát cạnh bên trái hình tam giác có chữ "NIKI" chỉ gồm 4 ký tự "N", "I", "K", "I" và được đọc là [niki]. Hai nhãn hiệu này khác nhau về hình thức thể hiện nên khác nhau về ấn tượng thị giác.

Sản phẩm đăng ký gồm "Xe mô tô; xe mô tô chạy điện; xe máy tay ga; xe máy tay ga chạy điện; xe đạp; xe đạp điện". Về bản chất, đây là các loại phương tiện giao thông đường bộ, có chức năng vận chuyển người và hàng hóa. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là "Còi mô tô, còi xe ôtô, còi xe tải, còi tàu thuyền". Về bản chất, đây chỉ là một loại phụ tùng thông thường, không phải là loại phụ tùng quan trọng ảnh hưởng tới chức năng hoạt động của sản phẩm đăng ký. Chức năng của nó là để người điều khiển phương tiện giao thông báo hiệu bằng âm thanh khi tham gia giao thông. Một sản phẩm có thể được tạo thành từ một số các bộ phận/chi tiết. Những sản phẩm đã hoàn thành (thành phẩm) có khả năng tương tự với các các bộ phận/chi tiết đó thường được bán kèm với nhau vì có cùng kênh thương mại. Ngược lại, nếu bộ phận/chi tiết đó không quan trọng đối với thành phẩm thì khả năng tương tự là

không thể xảy ra bởi vì chi tiết đó được lưu hành như một sản phẩm độc lập, được phân phối thông qua các kênh thương mại khác nhau. Trên thực tế, kênh tiêu thụ của sản phẩm đăng ký là các cửa hàng/ đại lý xe máy. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bày bán tập trung tại các cửa hàng buôn bán phụ tùng. Sản phẩm đăng ký là những sản phẩm như xe mô tô, xe máy, v.v... có giá trị lớn và có liên quan tới tính mạng con người nên trước khi mua sản phẩm, người tiêu dùng sẽ phải lựa chọn, cân nhắc và xem xét kỹ càng, nên không thể gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm.

Đối tượng tiêu dùng sản phẩm đăng ký thường là người tiêu dùng thông thường, trong khi đó các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng chỉ là phụ tùng có liên quan nên các nhà sản xuất các sản phẩm này trên thực tế đôi khi chỉ là các đối tác gia công theo đơn đặt hàng. Do đó, đối tượng tiêu dùng sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng này thường là các nhà sản xuất xe mô tô, xe máy chứ không phải người tiêu dùng thông thường.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "NAKITA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 75596: GCNĐKNH số 75596 đã hết hiệu lực ngày 23/09/2014 và không được chủ sở hữu nộp lệ phí gia hạn hiệu lực trong thời gian quy định. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng này cũng không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian năm năm liên tục và do vậy, nhãn hiệu này không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký "NIKITA" theo đơn số 4-2013-27823.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "NIKI, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 7887: nhãn hiệu đăng ký "NIKITA" có phần chữ "NIKI" trùng với phần chữ "NIKI" của nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, "NIKITA" được phát âm thành 3 âm tiết /NI/KI/TA/ khác với nhãn hiệu đối chứng "NIKI" chỉ bao gồm 2 âm tiết /NI/KI/.

Nhãn hiệu đăng ký "NIKITA" được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa thông thường trong khi đó phần chữ "NIKI" của nhãn hiệu đối chứng được trình bày bằng kiểu chữ in nghiêng nằm trên cạnh của chữ V. Cách trình bày này của hai nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác rất khác biệt cho người tiêu dùng.

Các sản phẩm đăng ký là "Xe mô tô; xe mô tô chạy điện; xe máy tay ga; xe máy tay ga chạy điện; xe đạp; xe đạp điện" thuộc nhóm 12 là các sản phẩm hoàn chỉnh, khác biệt với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng "Còi mô tô, còi xe ôtô, còi xe tải, còi tàu thuyền" cũng thuộc nhóm 12 là những phụ kiện thay thế dùng cho các phương tiện giao thông. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "NAKITA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 75596: nhãn hiệu đăng ký "NIKITA" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "NAKITA" do khác biệt ở phần đầu của nhãn hiệu ("NI"/"NA") tạo ấn tượng mạnh về cấu trúc và phát âm.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "NIKITA" theo đơn số 4-2013-27823 ngày 25/11/2013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 79817/QĐ-SHTT ngày 07/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-27823 ngày 25/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-27823 ngày 25/11/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kwang Yang Motor Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93338/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của "Dr. Martens" International Trading GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00549 ngày 17/6/2015 của "Dr. Martens" International Trading GmbH; địa chỉ: Ahornstrasse 8a 82166 Grafelfing; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1193019 theo Thông báo số 2014/06 NDT10 ngày 11/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2430/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của "Dr. Martens" International Trading GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WONDER BALSAM" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1193019 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mô tả dịch vụ đăng ký theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Wonder Balsam" theo ĐQT số 1193019 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "WONDER BALSAM" không chỉ ra hay đề cập trực tiếp đến các đặc tính, tính chất, chức năng... của các sản phẩm "chế phẩm làm sạch giày và xi đánh giày" nên nhãn hiệu đăng ký không vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là một tập hợp từ tiếng Anh "WONDER BALSAM", theo định nghĩa của từ điển Anh Việt của Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, "WONDER" là danh từ chỉ "cảm giác ngạc nhiên pha lẫn thán phục, hoang mang hoặc không tin, điều kỳ diệu, điều tuyệt vời", "BALSAM" là danh từ chỉ "loại cây nhỏ có hoa mọc trong các vườn, cây bóng nước, cây cho nhựa thơm, dầu thơm lấy từ một số loại cây dùng để xoa bóp chỗ đau hoặc để chữa bệnh, điều làm xoa dịu tâm trí". Với các trường nghĩa như vậy, "WONDER BALSAM" có thể được hiểu theo các cách như sau "cây bóng nước ngạc nhiên", "cây nhỏ có hoa cho nhựa thơm kỳ diệu", "dầu thơm để xoa bóp kỳ diệu", "điều làm xoa dịu tâm trí đến thán phục". Với các ý nghĩa như vậy, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không mang tính mô tả trực tiếp bất kỳ đặc điểm, tính chất, chức năng nào của các "chế phẩm làm sạch giày và xi đánh giày" thuộc nhóm 03.

Để mô tả tính chất, thành phần, công dụng của một sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ thường dùng các từ đơn nghĩa, và các từ có ý nghĩa phổ biến vì việc sử dụng các từ đơn nghĩa, nghĩa phổ biến sẽ giúp khách hàng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu sẽ dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Trong trường hợp này, nếu muốn mô tả sản phẩm "chế phẩm làm sạch giày và xi đánh giày", các nhà sản xuất trong lĩnh vực này thường dùng các từ như "shiny" sáng chói, bóng, "waterproof" chống thấm nước, "clean" sạch, "bright" sáng, sáng chói, "glossy" bóng loáng, "polished" láng bóng, lịch sự, "awe shine" sáng bóng tuyệt vời, "colour shine" màu sắc sáng bóng, "shine and protect" sáng bóng và

bền đẹp, "shine ever" bóng loáng mãi mãi, "moisturize the leather" làm mềm da, "longlife leather shoes" kéo dài tuổi thọ giầy da.

Đối với hầu hết người tiêu dùng Việt Nam, khả năng hiểu biết tiếng Anh còn hạn chế nên khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "WONDER BALSAM" sẽ không thể biết được các tính chất, đặc tính của sản phẩm mang nhãn hiệu mà sẽ nhìn nhận là một nhãn hiệu chỉ nguồn gốc của sản phẩm do người nộp đơn cung cấp.

Thực tế xét nghiệm tại các nước đã cho thấy, nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ ngay cả tại các nước mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Australia theo đăng ký số 1607050, New Zealand theo đăng ký số 992962, Singapore theo đăng ký số T1402446G, Na-uy theo ĐKQT số 1193019, Nhật Bản theo ĐKQT số 1193019, Hàn Quốc theo ĐKQT số 1193019 và tại 28 quốc gia thuộc Cộng đồng chung Châu Âu theo đăng ký EM 011966561.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "WONDER BALSAM" là cụm từ tiếng Anh bao gồm các từ "WONDER" là danh từ chỉ "cảm giác ngạc nhiên pha lẫn thán phục, hoang mang hoặc không tin, điều kỳ diệu, điều tuyệt vời" và "BALSAM" là danh từ chỉ "loại cây nhỏ có hoa mọc trong các vườn, cây bóng nước, cây cho nhựa thơm, dầu thơm lấy từ một số loại cây dùng để xoa bóp chỗ đau hoặc để chữa bệnh". "WONDER BALSAM" có thể tạm dịch là "dầu thơm kỳ diệu". Tuy nhiên, từ "BALSAM" không phải là từ phổ thông được người tiêu dùng Việt nam biết đến hoặc sử dụng thường xuyên. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu mang tính mô tả sản phẩm đăng ký đối với người tiêu dùng Việt Nam, nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "WONDER BALSAM" theo ĐQT số 1193019, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/06 NDT10 ngày 11/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1193019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1193019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và "Dr. Martens" International Trading GmbH (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93339/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sita Advanced Travel Solutions Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00709 ngày 16/8/2016 của Sita Advanced Travel Solutions Limited; địa chỉ: c/o Sita Legal, Royal Pavilion, Wellesley Road, Aldershot, Hampshire GU11 1PZ , United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1244832 theo Thông báo số 2015/16 MDQ17 ngày 15/4/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2415/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sita Advanced Travel Solutions Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "iTravel" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1244832 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 9 và 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì (i) làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ và (ii) mô tả sản phẩm và dịch vụ đăng ký theo khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "iTravel" theo ĐQT số 1244832 với lý do:

- Đối với căn cứ từ chối theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: một nhãn hiệu xin đăng ký không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu chỉ ra/mô tả chính hay đề cập trực tiếp đến sản phẩm/dịch vụ đăng ký. Những dấu hiệu mà người tiêu dùng khi nhìn thấy phải suy diễn hay nói cách khác là phải đoán về các đặc tính, chức năng của sản phẩm/dịch vụ thì hoàn toàn có khả năng phân biệt vì không mô tả trực tiếp đặc tính/chức năng của sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu.

Việc xem xét liệu một nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân hay không thì cần phải xem xét dấu hiệu đó đúng như dạng thể hiện trên sản phẩm và dịch vụ vì người tiêu dùng không bao giờ tách từng thành phần tạo nên nhãn hiệu khi họ mua hoặc sử dụng sản phẩm và dịch vụ.

Việc Cục sở hữu trí tuệ đã tách nhãn hiệu đăng ký thành hai thành phần "i" và "Travel" khi xem xét khả năng phân biệt của nhãn hiệu là không thỏa đáng. Theo người nộp đơn, người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký "iTravel" sẽ nhìn nhận nhãn hiệu này đúng như dạng thể hiện của nó, là một từ không có nghĩa. Cho dù có được nhìn nhận bao gồm hai thành phần là "i" và "Travel" được hiểu là "du lịch i" thì cũng không có bất kỳ ý nghĩa nào mô tả các đặc tính, chức năng, công dụng các sản phẩm "phần mềm máy tính" thuộc nhóm 09 và các dịch vụ "lập trình máy tính; lắp đặt, cho thuê, bảo trì, thiết kế, phát triển phần phềm máy tính..." thuộc nhóm 42. Hay nói cách khác, người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ không biết được bất kỳ đặc tính, chức năng, công dụng của các sản phẩm/dịch vụ đăng ký.

Thực tế tiêu dùng cho thấy, để mô tả tính chất, thành phần, công dụng của một sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ thường dùng các từ đơn nghĩa, và các từ có ý nghĩa phổ biến, và thường không dùng các từ có nhiều nghĩa vì việc sử dụng các từ đơn nghĩa, nghĩa phổ biến sẽ giúp khách hàng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu sẽ dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Trong trường hợp này, nếu muốn mô tả các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến ngành viễn thông, điện thoại, thiết bị giám sát, các nhà sản xuất thường dùng các từ như "best", "high quality" (chất lượng cao, tốt nhất) để mô tả chất lượng của sản phẩm; "fastly connect" (kết nối nhanh), "safety connect" (kết nối an toàn) để mô tả đặc tính của sản phẩm, 24/24 để mô tả thời gian cung cấp dịch vụ, và người nộp đơn không thấy có nhà sản xuất nào sử dụng "iTravel" để mô tả các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký.

Với những lý do nêu trên, "iTravel" khi sử dụng với các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu sẽ có cho một ý nghĩa mơ hồ nên hoàn toàn có khả năng thực hiện chức năng nhãn hiệu.

- Đối với căn cứ từ chối theo khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ: do không mô tả bất kỳ đặc tính, chức năng, công dụng nào của sản phẩm/dịch vụ nên người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ không thể biết được các đặc tính, chức năng, công dụng của sản phẩm/dịch vụ. Do vậy, sẽ không có cơ sở để khẳng định việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu có thể gây lừa dối hoặc làm người tiêu dùng bị nhầm lẫn về chức năng, công dụng, đặc tính của sản phẩm/dịch vụ đăng ký. Do đó, việc đăng ký nhãn hiệu "iTravel" không vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thực tế xét nghiệm tại các nước đã cho thấy không có nước nào từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì lý do mô tả hoặc mô tả sai gây nhầm lẫn, lừa dối người tiêu dùng về đặc tính, chức năng, công dụng của sản phẩm/dịch vụ nên nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ tại các quốc gia trong đó có những nước nói tiếng Anh như: Argentina, Andorra, Armenia, Chile, Cuba, Hong Kong, Iceland, Jordan, Kazakhstan, Morocco, Montenegro, Mông Cổ, Macao, Monaco, Moldova, Mauritius, Malaysia, Peru, San Marino, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine, Hoa Kỳ, Tunisia, Uruquay, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất. Điều này phù hợp với nhận định nêu trên của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký là một từ ghép của "i" là một tiền tố thường được hiểu là viết tắt của "internet", "information" hoặc mang ý nghĩa liên quan đến công nghệ số, thiết bị điện tử, hay các dịch vụ trực tuyến và "Travel" là một từ tiếng Anh thông dụng, có nghĩa là "du lịch" hoặc "di chuyển". Khi kết hợp lại, nhãn hiệu "iTravel" có thể dễ dàng được người tiêu dùng hiểu là: "phần mềm hoặc thiết bị điện tử hỗ trợ du lịch", "ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc đi lại", hoặc "dịch vụ phát triển phần mềm, ứng dụng liên quan đến lĩnh vực du lịch". Do vậy, nhãn hiệu đăng ký mô tả bản chất, mục đích sử dụng, tính năng hoặc lĩnh vực áp dụng của các sản phẩm và dịch vụ đăng ký. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "iTravel" theo ĐQT số 1244832 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/16 MDQ17 ngày 15/4/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1244832.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sita Advanced Travel Solutions Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sita Advanced Travel Solutions Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93340/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần APPOTAPAY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-01064 ngày 01/12/2021 của Công ty cổ phần APPOTAPAY; địa chỉ: Số 11 ngõ 71 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0943423963; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-06305 theo Quyết định số 43325/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2338/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần APPOTAPAY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-06305 ngày 05/03/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234678, 327912, 328087 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng, giữa chủ đơn nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có mối quan hệ kinh doanh mật thiết. Trên thực tế, tình trạng sử dụng nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06305 không làm cho người tiêu dùng bị ảnh hưởng về lợi ích cũng như không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể như sau:

Về mối quan hệ mật thiết giữa chủ đơn số 4-2019-06305 và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng: người khiếu nại đã bổ sung Bản tuyên bố chung được ký và đóng dấu bởi các công ty gọi tắt là "nhóm công ty" hoặc "Appota Group". Trong đó ghi rõ chủ nhãn hiệu đối chứng là công ty mẹ, nắm giữ 99,982% tỷ lệ cổ phần công ty chủ đơn. Tài liệu chứng minh là bản sao Sổ cổ đông của chủ đơn thể hiện số cổ phần đang nắm giữ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Về thực tế sử dụng nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-06305, hiện tại Appota Group đang sử dụng nhãn hiệu đối chứng cho 01 sản phẩm duy nhất là "ví Appota" - một ứng dụng ví điện tử trên các thiết bị điện thoại thông minh. Ví Appota đã được sử dụng liên tục và công khai từ năm 2017 đến nay. Tham khảo thông tin về ví Appota trên trang tin điện tử của chủ đơn và trên các cửa hàng ứng dụng trực tuyến Play Store, AppStore. Từ năm 2020 Ví Appota chính thức là một sản phẩm cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sau khi chủ đơn được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Tài liệu chứng minh là bản sao Giấy phép số 74/GP-NHNN ngày 08/10/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Công ty cổ phần Appotapay.

Với những thông tin rõ ràng, minh bạch được cung cấp trên các trang thông tin truyền thông như nội dung trên đây, người khiếu nại cho rằng người tiêu dùng hoàn toàn có đầy đủ khả năng và nhận thức để không nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ, đặc biệt là chúng được cung cấp bởi các công ty trong cùng "nhóm công ty". Hơn nữa, các dịch vụ đó đã được cấp phép bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng cũng không bị ảnh hưởng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-06305 ngày 05/03/2019 cho các dịch vụ nhóm 35, 36, 38, 42 của Công ty cổ phần APPOTAPAY tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234678, 327912, 328087 của Công ty cổ phần Appota. Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, khi người khiếu nại không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06305 là nhãn hiệu liên kết, hay cùng chủ sở hữu với các nhãn hiệu đối chứng hoặc các nhãn hiệu đối chứng đã bị hủy bỏ/chấm dứt hiệu lực thì sẽ không đáp ứng điều kiện về khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06305 không đáp ứng điều kiện chung đối với nhãn hiệu được bảo hộ quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Sở hữu trí tuệ, đó là phải có khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hóa, dịch vụ của chủ thể khác.

Tài liệu về tỷ lệ cổ phần do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nắm giữ trong công ty chủ đơn đăng ký, không chứng minh chúng cùng là một chủ thể. Vì vậy, không đáp ứng quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 72 Luật Sở hữu trí tuệ.

Về thực tế sử dụng sản phẩm ứng dụng, cụ thể là "ví Appota" và một số dịch vụ thanh toán khác đã được cấp phép bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây chỉ là một phần nhỏ các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06305 mà Công ty cổ phần APPOTAPAY yêu cầu bảo hộ. Bản thân tài liệu này cũng không đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng dịch vụ và/hoặc giúp cho người tiêu dùng phân biệt được dịch vụ họ sử dụng (được liệt kê trong các nhóm 35, 36, 38, 42) do Công ty cổ phần APPOTAPAY cung cấp với các dịch vụ trùng/cùng loại do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cung cấp khi các dịch vụ đó cùng sử dụng nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-06305 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-06305 ngày 05/03/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43325/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-06305 ngày 05/03/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần APPOTAPAY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần APPOTAPAY có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93341/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00253 ngày 28/3/2016 của Công ty cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh; địa chỉ: 10A Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-17074 theo Quyết định số 3469/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2387/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-17074 ngày 24/07/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "COMFY Tiện nghi cuộc sống" mang tính mô tả, phần hình đơn giản, không có khả năng phân theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại giải trình lý do như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ dẫn chiếu điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là không chính xác vì chủ đơn thiết kế nhãn hiệu sử dụng hình vuông, phần chữ là ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Việt rất thông dụng.

Chủ đơn dùng chữ "COMFY" làm nhãn hiệu. Chữ "COMFY" nghĩa tiếng Việt là "tiện lợi", không mô tả hàng hóa/dịch vụ nào cả. Dòng chữ "tiện nghi cuộc sống" là slogan của công ty chúng tôi.

Người khiếu nại cho rằng, nhãn hiệu đăng ký không trái pháp luật và đạo đức xã hội, không sao chép bất kỳ nhãn hiệu nào nên phải được xem xét bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ dẫn chiếu các quy định của pháp luật là căn cứ để từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu "COMFY, hình" theo đơn số 4-2014-17074. Cụ thể:

Hình nền chữ nhật màu xanh dương, hai đầu mũi tên nằm ở bên dưới chữ "COMFY" là yếu tố hình đơn giản, không có khả năng phân biệt khi đứng độc lập, thuộc trong số các trường hợp quy định, liệt kê tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Phần chữ "COMFY" có nghĩa "tiện lợi/thoải mái" khi sử dụng làm nhãn hiệu cho các sản phẩm "máy tính, máy quay phim, máy ảnh, máy in dùng với máy tính, máy fax, bộ ngắm nhiếp ảnh" sẽ làm cho người tiêu dùng nghĩ rằng các sản phẩm này khi sử dụng chúng sẽ có công dụng những đặc tính mang ý nghĩa mà nhãn hiệu truyền tải. Điều đó sẽ làm gia tăng giá trị cho hàng hóa gắn nhãn hiệu này. Như vậy, "COMFY" là dấu hiệu không có khả năng phân biệt vì thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 – dấu hiệu mang tính mô tả hàng hóa. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-17074 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-17074 ngày 24/07/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3469/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-17074 ngày 24/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93342/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sierra Wireless, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00544 ngày 21/8/2018 của Sierra Wireless, Inc.; địa chỉ: 13811 Wireless Way Richmond, British Columbia V6V 3A4 Canada (a British Columbia corporation); đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-32739 theo Quyết định số 36270/QĐ-SHTT ngày 29/5/2018;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2122/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sierra Wireless, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ theo quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Nhãn hiệu "SIERRA WIRELESS" đăng ký theo đơn số 4-2015-32739 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì (i) phần chữ "WIRELESS" mang tính mô tả cho sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký; (ii) tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SIERRA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 33048 và nhãn hiệu "SIERRA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 33050 và nhãn hiệu "SIERRA" Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1190617. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "SIERRA WIRELESS" theo đơn số 4-2015-32739 với lý do sau:

Theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ, chủ thể Tuyên bố trong Thư đồng ý là Activision Publishing, Inc. đã thực hiện việc ghi nhận là chủ sở hữu các văn bằng bảo hộ nêu trên, số ghi nhận là CB4-2018-00608. Như vậy, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo các GCNĐKNH nêu trên đã đồng ý và cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SIERRA WIRELESS" theo đơn số 4-2015-32739 cho các sản phẩm và dịch vụ 09, 42 và 45.

Nhãn hiệu đối chứng "SIERRA" Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1190617 đã bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SIERRA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 33048 và GCNĐKNH số 33050.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SIERRA WIRELESS" bao gồm 2 từ "SIERRA" và "WIRELESS" kết hợp với nhau, trong đó từ "WIRELESS" có nghĩa là "mạng

không dây, wifi" mang tính mô tả cho sản phẩm thuộc nhóm 09 mà nhãn hiệu áp dụng;

- Nhãn hiệu đăng ký "SIERRA WIRELESS" có phần chữ "SIERRA" trùng với các nhãn hiệu đối chứng "SIERRA" đều được cấu tạo từ các chữ cái in thường nên trùng nhau về cấu tạo từ và phát âm, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 09. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Thư chấp thuận của chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng - Activision Publishing, Inc. cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SIERRA WIRELESS" cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 42, 45 tại Việt Nam chỉ là một nguồn tài liệu để tham khảo vì chưa đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-32739 ngày 20/11/2015là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36270/QĐ-SHTT ngày 29/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-32739 ngày 20/11/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sierra Wireless, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sierra Wireless, Inc. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93343/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Joe & the Juice A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2016-00698 ngày 08/8/2016 của Joe & the Juice A/S; địa chỉ: Gronnegade 10 DK-1107 Copenhagen K Denmark; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1248478 theo Thông báo số 2015/20 TDH15 ngày 18/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2120/BC-TTKN

ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Joe & the Juice A/S với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "JOE & THE JUICE, hình" theo ĐQT số 1248478 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 30, 32, 35 và 43 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "PAPA JOEs Cafe, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 182000 cho dịch vụ nhóm 43 và nhãn hiệu "PAPA JOE" theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1211364 cho cùng sản phẩm thuộc nhóm 29, 30, 32 và 33; nhãn hiệu "PAUL & JOE" theo GCNĐKNH số 221636 cho nhóm 03 và 35; nhãn hiệu "JOE ONE, Chữ Trung Quốc" theo ĐKQT số 971521. Người nộp đơn khiếu nại thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "JOE & THE JUICE, hình" theo ĐQT số 1248478 với lý do:

1. "JOE" là tên cá nhân thông thường, phổ biến của người châu Âu, không phải là dấu hiệu phân biệt khi sử dụng làm nhãn hiệu và không thuộc độc quyền của bất kỳ chủ thể nào

2. Nhãn hiệu "JOE & THE JUICE, COFFEE, JUICE AND MUCH MORE, hình" theo ĐKQT số 1248478 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ý nghĩa, và tổng thể nhãn hiệu

Nhãn hiệu xin đăng ký "JOE & THE JUICE, COFFEE, JUICE AND MUCH MORE hình" là sự kết hợp giữa tên gọi "JOE", dấu "&" và từ "THE JUICE" (có nghĩa tiếng Việt là "Joe và nước ép") được viết theo hình vòng cung nằm phía trên hình một người đàn ông đang ngồi với một cái cốc phía trước. Phía dưới cùng là dòng chữ "Coffee, juice and much more" (có nghĩa tiếng Việt là "cà phê, nước ép và hơn thế nữa"). Toàn bộ phần hình và chữ này được đặt trên nền một hình tròn màu hồng nhạt.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 1 "  " là sự kết hợp giữa phần hình một chiếc cốc cách điệu màu đen và từ "Cafe" màu trắng ngà ở phía đáy có từ "Café". Từ "PAPA" viết in hoa màu đen và từ "JOEs" in hoa màu trắng được phân chia bởi hai làn khói từ cốc cà phê. Tất cả phần hình và chữ trên được đặt trên nền hình vuông màu cam với viền màu xanh lá cây. Phần chữ tiếng Anh có nghĩa "cà phê", "bố Joes".

Nhãn hiệu đối chứng 2 "PAPA JOE" là nhãn hiệu chữ gồm 2 từ tiếng Anh là "PAPA" và "JOE" viết in hoa màu đen. Nhãn hiệu có nghĩa là "bố Joe".

Nhãn hiệu đối chứng "PAUL & JOE" theo GCNĐKNH số 221636 đơn thuần là sự kết hợp giữa hai tên riêng, phổ biến của người Châu Âu.

Nhãn hiệu đối chứng "JOEONE 九极王" theo ĐKQT số 971521 là sự kết hợp giữa 2 từ tiếng Anh "Joe", "One" và 3 từ tiếng Trung Quốc, trong đó hai từ "JOEONE"

được đặt phía trên từ tiếng Trung với kích thước to hơn. Phần tiếng Anh có nghĩa là "Joe số một".

Tuy các nhãn hiệu cùng có chung thành phần "Joe", nhưng đây là tên gọi dành cho nam giới được sử dụng phổ biến ở các nước phương Tây. Vì thế nó là thành phần dùng chung, không có khả năng phân biệt và không thuộc độc quyền của bất cứ chủ thể nào. Chính vì vậy, có rất nhiều nhãn hiệu được kết hợp giữa "Joe" và các thành phần khác cấp cho các chủ thể khác nhau liên quan đến các sản phẩm/dịch vụ về đồ uống tại Việt Nam. Trong trường hợp này, tính phân biệt của nhãn hiệu phụ thuộc vào tổng thể và ý nghĩa của nó. Ở đây, rõ ràng "Joe & the Juice, hình" và bốn nhãn hiệu đối chứng "  ", "PAPA JOE", "PAUL & JOE" và "JOE ONE 九牧王" có sự khác biệt về ý nghĩa và tổng thể nhãn hiệu.

Chính nhờ sự khác biệt nói trên mà nhãn hiệu xin đăng ký "Joe & the Juice, hình" đồng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng 2 "PAPA JOE" tại 7 quốc gia trên thế giới, cụ thể là Đan Mạch, Iceland, Nhật Bản, Úc, Nga, Mỹ, và Philippines. Nhãn hiệu xin đăng ký "Joe & the Juice, hình" đồng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng 4 "JOE ONE 九牧王" tại 25 quốc gia trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "JOE & THE JUICE, COFFEE, JUICE AND MUCH MORE, hình" và nhãn hiệu đối chứng "PAPA JOEs Cafe, hình" mặc dù đều có thành phần "JOE"/"JOE" nhưng các nhãn hiệu khác nhau về cấu trúc và ý nghĩa, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "Joe và nước ép", còn nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "Cà phê của Bố/Ba Joe" cùng hình cốc cà phê bốc khói, nên các nhãn hiệu đã tạo khả năng phân biệt tự thân, do đó dù các nhãn hiệu cùng sử dụng cho dịch vụ nhóm 43: "Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chỗ ở tạm thời" (nhãn hiệu đăng ký) và "Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống" (nhãn hiệu đối chứng) nhưng do các nhãn hiệu đã tạo khả năng phân biệt nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu như trên cũng không gây nhầm lẫn về nhà cung ứng dịch vụ.

- Nhãn hiệu đăng ký "JOE & THE JUICE, COFFEE, JUICE AND MUCH MORE, hình" và nhãn hiệu đối chứng "PAPA JOE" mặc dù đều có thành phần

"Joe"/"JOE" nhưng các nhãn hiệu khác nhau về cấu trúc và ý nghĩa, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "Joe và nước ép", còn nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "Bố/Ba Joe" nên các nhãn hiệu đã tạo khả năng phân biệt tự thân. Do vậy, việc các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm nhóm 30 và 32 nhưng các nhãn hiệu đã tạo khả năng phân biệt nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu như vậy cũng không gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa.

- Nhãn hiệu đăng ký "JOE & THE JUICE, COFFEE, JUICE AND MUCH MORE, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "PAUL & JOE" theo GCNĐKNH số 221636 và nhãn hiệu đối chứng "JOE ONE" theo ĐKQT số 971521 dù có chung từ "JOE" nhưng các nhãn hiệu đã tạo khả năng phân biệt tự thân về ý nghĩa và về cách thức thể hiện.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1248478, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/20 TDH15 ngày 18/5/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1248478.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1248478.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Joe & the Juice A/S (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93344/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01182 ngày 06/11/2017 của Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd.; địa chỉ: No. 1, Hongling Si Lu, Shishan Town, Nanhai District 528231 Foshan City, Guangdong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1313593 theo Thông báo số 2016/40

TTN105

TDH42 ngày 17/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2118/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ nhãn hiệu đăng ký "WEIYE, Chữ Trung Quốc, hình" theo ĐQT số 1313593 bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng "WEIYE, WEIYE ALUMINIUM PROFILE, hình" theo đơn số 4-2016-06318. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "WEIYE, Chữ Trung Quốc, hình" theo đơn quốc tế số 1313593 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WEIYE, Chữ Trung Quốc, hình" theo đơn số 4-2016-21332 có ngày ưu tiên sớm hơn theo Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Phần chữ "WEIYE" trong nhãn hiệu đối chứng trùng với thành phần phân biệt "WEIYE" trong tên thương mại được bảo hộ tại Việt Nam của chủ ĐQT số 1313593 theo Điều 8 Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp. Như vậy, dấu hiệu xin đăng ký theo đơn số 4-2016-06318 của Ông/Bà Vũ Anh Quân không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "WEIYE, WEIYE ALUMINIUM PROFILE, hình" theo đơn số 4-2016-06318 đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 118028/QĐ-SHTT ngày 30/12/2019 vì tương tự với nhãn hiệu "WEIYE, Chữ Trung Quốc, hình" theo GCNĐKNH số 303114 của Guangdong Weiye Aluminum Factory Group Co., Ltd là chủ của ĐQT số 1313593. Do đó, nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-06318 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1313593, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/40 TDH42 ngày 17/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1313593.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "WEIYE, Chữ Trung Quốc, hình", không bảo hộ riêng "Chữ Trung Quốc" và "hình quả địa cầu" theo đơn quốc tế số 1313593.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Guangdong Weiye Aluminium Factory Group Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93345/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MINAMI NIHON RAKUNO KYODO CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00573 ngày 23/6/2015 của MINAMI NIHON RAKUNO KYODO CO., LTD.; địa chỉ: 3-32 Gaiku, Himegi-cho, Miyakonojo-shi Miyazaki 885-0073, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1200849 theo Thông báo số 2014/16 TDH10 ngày 25/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2232/BC-TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MINAMI NIHON RAKUNO KYODO CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "SKAL, hình" theo ĐQT số 1200849 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SCAL" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) đơn số 511587. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "SKAL, hình" theo ĐQT số 1200849 với lý do:

1. Danh mục sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng thực sự đang được bảo hộ tại Việt Nam

Theo Thông báo từ chối bảo hộ tạm thời của Cục Sở hữu trí tuệ, tại Việt Nam, nhãn hiệu đối chứng "SCAL" được đăng ký cho các sản phẩm thuộc các nhóm 05, 29, 30, 32, 33.

Tuy nhiên, thông qua qua trình tra cứu trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của WIPO, cho thấy, vào năm 1989, danh mục sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng đã được giới hạn tại rất nhiều Quốc gia, trong đó có Việt Nam. Cụ thể như sau: danh mục sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng đã được giới hạn còn lại chỉ bao gồm nhóm 05 gồm các sản phẩm.

Nhóm 05 tạm dịch là: Dược phẩm, thuốc thú y và hóa chất cho mục đích vệ sinh; chế phẩm ăn kiêng cho trẻ em và người tàn tật; thuốc bổ; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế.

(Produits pharmaceutiques, vétérinaires et produits chimiques pour usage hygiénique; préparations diététiques pour enfants et malades; produits énergétiques et fortifiants; emplâtres, étoffes pour pansements; matières pour plomber les dents et pour empreintes dentaires; désinfectants).

Để Cục Sở hữu trí tuệ tiện theo dõi, chúng tôi đính kèm bản in thông tin chi tiết ĐKQT số 511587 trong đó có ghi nhận cụ thể việc giới hạn danh mục sản phẩm như đề cập ở trên.

Người nộp đơn trân trọng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận sự việc nêu trên và xem xét khả năng bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký dựa trên cơ sở phân tích ở dưới đây.

2. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng

So sánh sản phẩm

Sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng: Dược phẩm, thuốc thú y và hóa chất cho mục đích vệ sinh; chế phẩm ăn kiêng cho trẻ em và người tàn tật; thuốc bổ; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế.

- Phân loại: Nhóm 05
- Bản chất:
+ là các dược chất dùng cho con người;
+ là các hóa chất có tác dụng diệt khuẩn;
+ là hàng hóa đặc biệt.
- Mục đích sử dụng:
+ Để phòng bệnh, chữa bệnh hoặc chẩn đoán bệnh;
+ Để khử trùng, làm sạch các vết bẩn hoặc mầm mống gây bệnh.
- Kênh thương mại và phạm vi phân phối:
+ Hiệu thuốc, các cơ sở khám, chữa bệnh.
+ Phạm vi phân phối hẹp, theo quy chế riêng.
- Đối tượng khách hàng:
+ Bệnh nhân, bác sĩ hoặc người có chuyên môn trong lĩnh vực y khoa.

Sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký: Đồ uống không có cồn, nước ngọt không có ga, nước ép hoa quả, nước ép rau [đồ uống]; hỗn hợp đồ uống giải khát, đồ uống có ga không chứa cồn, nước khoáng [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

- Phân loại: Nhóm 32
- Bản chất:
+ Là hoa quả tự nhiên/ nguyên liệu thực phẩm.
+ Là hàng tiêu dùng phổ thông.
- Mục đích sử dụng:
+ Giải khát, tạo sự sảng khoái
- Kênh thương mại và phạm vi phân phối:
+ Các cửa hàng tạp hóa, nhà hàng, quán giải khát, siêu thị hàng tiêu dùng.
+ Hình thức phân phối phổ thông.
- Đối tượng khách hàng:
+ Người tiêu dùng bình thường

Nhãn hiệu xin đăng ký có thể có khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu hai nhãn hiệu này cùng được chỉ định cho các sản phẩm đồ uống cùng loại thuộc nhóm 32. Tuy nhiên, như đã trình bày tại phần 1., hai nhãn hiệu lại đăng ký cho các loại sản phẩm khác biệt nhau và thuộc các nhóm khác nhau. Đặc biệt, xuất phát từ vai trò quan trọng trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 theo nhãn hiệu đối chứng được xếp vào loại hàng hóa đặc biệt, được sử dụng theo sự chỉ định, kê đơn của bác sĩ, dược sĩ hoặc những người có chuyên môn trong lĩnh vực. Vì các lẽ trên, khả năng có thể gây nhầm lẫn với các sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký là không có.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu xin đăng ký còn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện cũng như ấn tượng thị giác, cụ thể như sau:

So sánh nhãn hiệu

Nhãn hiệu xin đăng ký: Skal

Nhãn hiệu đối chứng: **SCAL**

- Về cấu trúc, cách trình bày: Nhãn hiệu xin đăng ký là sự kết hợp của phần hình và phần chữ. Phần chữ bao gồm 4 chữ cái được viết in nghiêng theo thứ tự lần lượt là "S, k, a, l" trong đó chữ S có kích thước lớn nhất. Nằm ở phía trên và điểm bắt đầu từ đỉnh của chữ "k" là một dải băng uốn lượn mềm mại đang bay lên. Tất cả tạo thành một tổng thể độc đáo.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "SCAL" được viết in hoa.

Như vậy, sự khác nhau giữa chữ cái "c" trong nhãn hiệu đối chứng và chữ cái "k" cùng với cách trình bày độc đáo trong nhãn hiệu xin đăng ký đã tạo nên sự khác biệt về cấu trúc và hình thức thể hiện của hai nhãn hiệu.

- Về ấn tượng thị giác: Với cấu trúc và cách trình bày bay bổng, mềm mại, nhãn hiệu xin đăng ký đã tạo ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SKAL, hình" và nhãn hiệu đối chứng "SCAL" mặc dù tương tự nhau về phát âm vì có cặp phụ âm "K"/"C" phát âm giống nhau nhưng về thị giác nhãn hiệu đăng ký "SKAL" có cách trình bày kiểu chữ to, cách điệu và có hình dấu ngã như hình chiếc lá cách điệu trên đầu chữ "A" nên về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Nhãn hiệu đăng ký "SKAL, hình" đã giới hạn lại danh mục sản phẩm nhóm 32 tại Văn phòng Quốc tế WIPO và được chấp nhận theo Công báo số 2015/3 ngày 29/01/2015, như vậy sau khi giới hạn nhóm 32 như sau: "Đồ uống không cồn; nước giải khát không có ga; nước ép trái cây; nước ép rau quả [đồ uống]; hỗn hợp nước giải khát; đồ uống có ga không cồn; nước khoáng [đồ

uống]; đồ uống váng sữa". Do vậy, sản phẩm mà các nhãn hiệu áp dụng khác biệt về bản chất, mục đích sử dụng, kênh thương mại và đối tượng khách hàng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1200849, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/16 TDH10 ngày 25/4/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1200849.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1200849.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MINAMI NIHON RAKUNO KYODO CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93346/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1210472 của ZHONGCE RUBBER GROUP COMPANY LIMITED (CN) đã hết hiệu lực từ ngày 20/02/2024 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01026 ngày 05/11/2015 của ZHONGCE RUBBER GROUP COMPANY LIMITED; địa chỉ: No.2 10th Avenue, Hangzhou Economic and Technological Development Zone,

Hangzhou Zhejiang China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: đăng ký quốc tế số 1210472 đã hết hiệu lực từ ngày 20/02/2024 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ZHONGCE RUBBER GROUP COMPANY LIMITED (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93347/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Heineken Supply Chain B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2014-01044 ngày 15/10/2014 của Heineken Supply Chain B.V.; địa chỉ: Tweede Weteringplantsoen 21 NL-1017 ZD Amsterdam Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1137635 theo Thông báo số 2013/25 NDT18 ngày 27/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2186/BC-TTKN

ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Heineken Supply Chain B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "THE SUB" theo ĐQT số 1137653 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 11 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SUB, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 367526. Người nộp đơn khiếu nại thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "THE SUB" theo ĐQT số 1137635 với lý do:

Người nộp đơn đồng ý loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 11 theo Thông báo số 2013/25 NDT 18 ngày 27/6/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ và đề nghị bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 32.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 11 theo Thông báo số 2013/25 NDT 18 ngày 27/6/2014, theo đó người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho sản phẩm còn lại thuộc nhóm 32. Do vậy, có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "THE SUB" cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 theo ĐQT số 1137635.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1137635, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/25 NDT18 ngày 27/6/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1137635.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1137635.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Heineken Supply Chain B.V. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93348/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SAINT-GOBAIN EUROCOUSTIC (FR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00072 ngày 23/01/2018 của SAINT-GOBAIN EUROCOUSTIC (FR); địa chỉ: Zone Industrielle Bellevue, F-23350 GENOUILLAC, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1102604 theo Thông báo số 2016/42 TDH34 ngày 12/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2182/BC-TTKN

ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SAINT-GOBAIN EUROCOUSTIC (FR) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "MINERVAL" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1102604 cho các sản phẩm thuộc nhóm 17 và 19 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MINERVAL" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 423850. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "MINERVAL" theo ĐQT số 1102604 với lý do:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là SAINT–GOBAIN ISOVER, Societe Anonyme là một công ty chi nhánh của người nộp đơn. Trên thực tế, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không còn nhu cầu sử dụng nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam. Vì vậy, nhãn hiệu này đã không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực vào thời điểm hết hiệu lực kể từ ngày 13/7/2016.

- Để thuận tiện cho việc đăng ký nhãn hiệu "MINERVAL" theo ĐQT số 1102604, chủ nhãn hiệu đối chứng đã lập Bản tuyên bố từ bỏ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu "MINERVAL" theo ĐKQT số 423850 tại Việt Nam, theo đó nhãn hiệu đối chứng nêu trên không còn thuộc phạm vi xem xét là nhãn hiệu đối chứng của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MINERVAL" bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng "MINERVAL" theo ĐKQT số 423850. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 13/7/2016 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực, đồng thời người nộp đơn đã bổ sung Bản tuyên bố của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng về việc từ bỏ quyền đối với nhãn hiệu "MINERVAL" theo ĐKQT số 423850 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu này cũng không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1102604, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/42 TDH34 ngày 12/9/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1102604.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1102604.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SAINT-GOBAIN EUROCOUSTIC (FR) (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93349/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Swinkels Family Brewers N.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2014-01147 ngày 14/11/2014 của Swinkels Family Brewers N.V.; địa chỉ: De Stater 1 NL-5737 RV Lieshout (NL); đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1170404 theo Thông báo số 2013/30 LMT23 ngày 31/7/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2180/BC-TTKN

ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Swinkels Family Brewers N.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "HOLLAND IMPORT, hình" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1170404 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì chứa dấu hiệu "HOLLAND" là tên chỉ dẫn nguồn gốc của Hà Lan, do đó không đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

1. Giới hạn danh mục sản phẩm

Do Chủ ĐKQT số 1170404 có trụ sở hoạt động tại Hà Lan (Netherlands) và trong nhãn hiệu xin đăng ký có phần chữ "HOLLAND IMPORT" (tạm hiểu là "Nhập khẩu từ Hà Lan"), để tránh các nguy cơ gây nhầm lẫn, lừa dối người tiêu dùng về xuất xứ sản phẩm, chủ ĐKQT số 1170404 đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký tại Văn phòng quốc tế thuộc Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) là "Bia; đồ uống mạch nha; các loại bia không cồn (tất cả các sản phẩm này đều có xuất xứ Hà Lan)".

Người nộp đơn sẽ chuyển tới Cục Sở hữu trí tuệ thông tin ghi nhận chính thức của WIPO về sự giới hạn danh mục sản phẩm ngay khi được chính thức ghi nhận.

2. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt

2. 1. Phần chữ

Nhãn hiệu xin đăng ký là một tổng thể kết hợp giữa phần chữ "HOLLAND IMPORT" và phần hình độc đáo, riêng biệt.



Như đã trình bày tại phần 1, sau khi giới hạn danh mục sản phẩm, phần chữ "HOLLAND IMPORT" có chăng là một cụm từ mô tả nguồn gốc của sản phẩm.

Với địa chỉ kinh doanh tại Hà Lan, "HOLLAND IMPORT" sẽ đơn thuần là một cụm từ mang tính mô tả mà không còn bất kỳ hàm ý hoặc ngụ ý nào khác có thể gây nhầm lẫn, làm tổn hại tới lợi ích của người tiêu dùng hay các doanh nghiệp kinh doanh trong cùng lĩnh vực.

2. 2. Phần hình

Phần hình của nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện độc đáo gồm các mảng mầu (xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, ghi, vàng, trắng) họa tiết, đường nét từ ngoài vào trong như sau:

- Bao quanh phần hình là một đường viền nét to khép kín ngoài cùng màu ghi. Bên trong đường viền màu ghi là một đường viền nét nhỏ khép kín màu trắng;

- Toàn bộ phần hình được chia theo chiều dọc thành hai nửa đều nhau (xanh lá cây nhạt bên phải, xanh lá cây đậm bên trái) bởi một đoạn thẳng nét đậm màu ghi;

- Phía trên cùng của đoạn thẳng màu ghi là một hình tròn có đường viền ngoài cùng khép kín màu trắng, đường viền phía trong không khép kín màu vàng và có nền màu đỏ;

- Bên trong phần hình là nhiều họa tiết trang trí màu trắng nằm xen kẽ nhau trên nền màu xanh lá cây nhạt. Với các bài trí, bố cục như trên, phần hình có tính độc đáo và có tính phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "HOLLAND IMPORT, hình" theo ĐQT số 1170404 với nghĩa tiếng Việt là "Nhập khẩu từ Hà Lan". Tuy nhiên, người nộp đơn đã giới hạn lại danh mục sản phẩm thuộc nhóm 32, theo đó sau khi giới hạn thì các sản phẩm đều có chỉ dẫn nguồn gốc từ vùng địa lý Hà Lan, cụ thể: "Bia; đồ uống mạch nha; các loại bia không cồn (tất cả các sản phẩm này đều có xuất xứ Hà Lan)" (Theo Công báo số 2014/47 ngày 04/12/2014 của Văn phòng quốc tế WIPO).

- Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp bởi phần chữ "HOLLAND IMPORT" và phần hình được kết hợp với các màu sắc xanh, đỏ, ghi, vàng, trắng nên tạo thành một tổng thể tạo khả năng phân biệt và độc đáo cho nhãn hiệu.

- Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HOLLAND IMPORT, hình", không bảo hộ riêng "HOLLAND IMPORT" theo ĐQT số 1170404.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1170404, không áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74

Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/30 LMT23 ngày 31/7/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170404.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HOLLAND IMPORT, hình", không bảo hộ riêng "HOLLAND IMPORT" theo đơn quốc tế số 1170404.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Swinkels Family Brewers N.V. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93350/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ITALFARMACO SpA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00734 ngày 17/7/2017 của ITALFARMACO SpA; địa chỉ: Viale Fulvio Testi 330, 20126 Milan, Italy; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1298576 theo Thông báo số 2016/21 TDH05 ngày 24/4/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2166/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ITALFARMACO SpA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "ZENAUS, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1298576 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ZENAS" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 661727. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ZENAUS, hình" theo ĐQT số 1298576 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "ZENAS" đã hết hạn hiệu lực từ ngày 03/9/2016 mà không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực. Điều này chứng minh chủ sở hữu không còn quan tâm và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam.

- Theo điều tra thị trường, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là Bayer Aktiengesellschaft đã không sử dụng nhãn hiệu "ZENAS" tại Việt Nam trong suốt 5 năm liên tục trở lại đây theo Văn bản số 67/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 03/7/2017 của Bản tin thị trường giá cả - Bộ Tài chính.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Nhãn hiệu đăng ký "ZENAUS, hình" và nhãn hiệu đối chứng "ZENAS" mặc dù có các dấu hiệu "ZENAUS"/"ZENAS" tương tự nhau nhưng các nhãn hiệu có cách thể hiện khác nhau: nhãn hiệu đăng ký thể hiện theo kiểu chữ cách điệu ở chữ "Z" và "S" khi một cạnh chữ "Z" nối với cạnh chữ "S"và chữ "Z" nằm trong một vòng tròn và một đường thẳng chạy qua cạnh chữ Z cắt vòng tròn thành hai nửa và nhãn hiệu đối chứng thể hiện dạng chữ in hoa tiêu chuẩn, nên về tổng thể các nhãn hiệu tạo được khả năng phân biệt.

b. Nhãn hiệu đối chứng "ZENAS" bảo hộ theo ĐKQT số 661727 đã hết hạn hiệu lực từ 03/9/2016 (theo tra cứu trên website của WIPO) và tính đến thời điểm hiện tại đã quá 5 năm mà chủ sở hữu là Bayer Aktiengesellschaft không sử

dụng và không gia hạn lại hiệu lực, nên nhãn hiệu này cũng không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1298576, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/21 TDH05 ngày 24/4/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1298576.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1298576.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ITALFARMACO SpA (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93351/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DaVita Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00456 ngày 12/4/2017 của DaVita Inc.; địa chỉ: 2000 16th Street Denver CO 80202 United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1265197 theo Quyết định số 2015/51 NNL32/QĐ-SHTT ngày 22/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2253/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DaVita Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "DAVITA" theo ĐQT số 1265197 cho các dịch vụ thuộc nhóm 44 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DAVITA SOLUSOL" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67693 và nhãn hiệu "DAVITA" bảo hộ theo GCNĐKNH số 104680 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DAVITA" theo ĐQT số 1265197 với lý do:

Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng

So sánh sản phẩm/ dịch vụ

Dịch vụ theo nhãn hiệu xin đăng ký:

Nhóm 44: "Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế".

Sản phẩm theo các nhãn hiệu đối chứng:

Nhóm 05: "Dược phẩm"

Nhãn hiệu của người nộp đơn xin đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 44. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho sản phẩm "dược phẩm" thuộc nhóm 05. Như vậy, nhãn hiệu xin đăng ký là nhãn hiệu dịch vụ còn các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu hàng hóa/sản phẩm cho nên không thể gây nhầm lẫn. Cụ thể là:

- Về bản chất, nhãn hiệu hàng hóa dùng cho sản phẩm/ hàng hóa là để phân biệt sản phẩm/ hàng hóa mang nhãn hiệu đó với sản phẩm/ hàng hóa cùng loại do người khác sản xuất, còn nhãn hiệu dịch vụ dùng cho dịch vụ là để phân biệt dịch vụ do chủ thể này cung cấp với dịch vụ cùng loại do chủ thể khác cung cấp. Nghĩa là nhãn hiệu dịch vụ không có chức năng phân biệt sản phẩm/ hàng hóa.

- Trong trường hợp này, người nộp đơn xin đăng ký cho dịch vụ "chăm sóc sức khỏe, dịch vụ y tế" chứ không phải là dịch vụ "quầy thuốc", cụ thể là cung cấp các chương trình lọc máu cho bệnh nhân thận, tích hợp quản lý và chăm sóc bệnh nhân thận như hỗ trợ việc đi lại, giúp sắp xếp các phương pháp điều trị bệnh thận khi đi du lịch. Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng xin được lưu ý rằng ngay cả dịch vụ quầy thuốc cũng không tương tự với sản phẩm "dược phẩm" bởi các loại thuốc được mua bán, cung cấp là do nhiều chủ thể sản xuất với nhiều nhãn hiệu khác nhau.

Như vậy, dịch vụ theo nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với sản phẩm theo các nhãn hiệu đối chứng. Hay nói cách khác, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "DAVITA" và các nhãn hiệu đối chứng "DAVITA" trùng nhau về kết cấu tạo và phát âm. Mặc dù, các nhãn hiệu được xếp vào các nhóm khác nhau theo Bảng phân loai hàng hóa Ni-xơ, tuy nhiên nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho dịch vụ: "Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế" và các nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho sản phẩm: "Dược phẩm" thuộc nhóm 05. Tuy nhiên, trên thực tế, các sản phẩm dược phẩm có liên quan đến dịch vụ "chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế" mà nhãn hiệu đăng ký áp dụng. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu trùng nhau cho các sản phẩm/dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa hoặc nguồn cung ứng dịch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1265197 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/51 NNL32 ngày 22/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1265197.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DaVita Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và DaVita Inc. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93352/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Guangzhou Zhihang Electronics Technology Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00607 ngày 06/7/2015 của Guangzhou Zhihang Electronics Technology Co., Ltd; địa chỉ: Room 101, #36 Sangtianyi road, Yonghe street, Luogang area, Guangzhou Guangdong, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1201124 theo Thông báo số 2014/16 NDT14 ngày 25/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2247/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Guangzhou Zhihang Electronics Technology Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "WINCA, hình" đăng ký theo ĐQT số 1201124 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng WinCare ("WinCare, complete care of your turbines") theo ĐKQT số 1022391. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "WINCA, Hình" theo ĐQT số 1201124 với lý do:

1. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về âm tiết, cấu trúc tổng thể, ý nghĩa, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác.

a. Về âm tiết.

Theo Thông báo tạm thời từ chối số 2014/16 NDT14, nhãn hiệu đăng ký bị từ chối bảo hộ do phần chữ "WinCare" trong nhãn hiệu đối chứng được cho là tương tự với phần chữ "WINCA" trong nhãn hiệu đăng ký. Người nộp đơn cho rằng, việc tương tự về một âm tiết đầu /win/ trong tổng số 2 âm tiết của mỗi dấu hiệu là không đủ để khiến người tiêu dùng nhầm lẫn về tổng thể giữa một bên là 2 âm tiết/win-ca/ (dấu hiệu đăng ký) và một bên là /win-keơ/ (dấu hiệu trong nhãn hiệu đối chứng) nhờ sự khác nhau rõ ràng của âm tiết thứ hai /ca/ của dấu hiệu yêu cầu đăng ký và /keơ/ của nhãn hiệu đối chứng.

b. Về cấu trúc tổng thể.

Dấu hiệu yêu cầu đăng ký là một dấu hiệu kết hợp chữ "WINCA" và hình 9 ô vuông với kích thước và màu sắc khác nhau, hoàn toàn khác biệt với dấu hiệu chữ của nhãn hiệu đối chứng gồm hai hàng: hàng trên gồm chữ "WinCare", hàng dưới gồm chữ "complete care of your turbines".

c. Về cấu trúc từ ngữ và ý nghĩa.

Phần chữ của dấu hiệu đăng ký là một từ tự tạo chỉ bao gồm 05 chữ cái, trong khi đó thành phần "WinCare" của nhãn hiệu đối chứng gồm 07 chữ cái luôn đi kèm với cụm từ dài bằng tiếng Anh, mang tính mô tả "complete care of your turbines", loại bỏ hoàn toàn nguy cơ nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu khi xét về cấu trúc và ngữ nghĩa.

Trong khi đó từ "WINCA" của dấu hiệu đăng ký, không đem lại bất cứ nghĩa cụ thể nào. Ngược lại, thành phần "WinCare" của nhãn hiệu đối chứng với

chữ cái đầu của mỗi từ "Win" và "Care" được viết hoa, có ý nghĩa rõ ràng "Chiến thắng" và "Chăm sóc" khi kết hợp với nghĩa "Chăm sóc toàn diện tua bin của bạn - complete care of your turbines, nên tạo sự phân biệt về ý nghĩa rõ ràng với thành phần "WINCA" của dấu hiệu yêu cầu đăng ký.

d. Về hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác.

Tất cả các chữ cái tạo nên từ "WINCA" trong nhãn hiệu đăng ký có cùng kích thước nên được xem là một từ tự tạo không có bất kỳ ý nghĩa cụ thể nào. Ngược lại, do chữ cái đầu của mỗi từ "Win" và "Care" được viết in hoa nên người tiêu dùng luôn ghi nhớ và đọc thành phần gồm 02 từ "Win" và "Care" đều là những từ có nghĩa, khác hoàn toàn với một từ tự tạo "WINCA" của dấu hiệu đăng ký. Do phông chữ giữa hai dấu hiệu là khác nhau và thành phần "WINCA" trong dấu hiệu đăng ký luôn đi kèm với phần hình gồm 09 hình vuông phía trên, trong khi thành phần "WinCare" của nhãn hiệu đối chứng luôn đi kèm phần chữ "complete care of your turbines" với ý nghĩa "chăm sóc toàn diện tua bin của bạn", nên về tổng thể các nhãn hiệu khác biệt nhau.

2. Sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng.

Chủ đơn cho rằng, sản phẩm thuộc nhóm 09 mà nhãn hiệu đăng ký áp dụng khác biệt với sản phẩm thuộc nhóm 09 mà nhãn hiệu đối chứng áp dụng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng cũng như kênh phân phối trên thị trường:

- Sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 09: "Thiết bị điều hướng; thiết bị ra đa; thiết bị điều khiển tín hiệu từ xa dùng cho các thiết bị điện; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy truyền phát tín hiệu; điện thoại; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; điện thoại di động; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị dò bằng siêu âm" khác với các sản phẩm thuộc nhóm 09 của nhãn hiệu đối chứng: "Thiết bị và dụng cụ điện dùng để điều chỉnh và điều khiển các thiết bị điện; động cơ và máy phát điện; máy biến áp (thế)".

- Theo quy định tại điểm 39.11(iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN với việc đánh giá tính tượng tự giữa hai nhãn hiệu phải được xem xét cùng một lúc trên cả hai phương diện về mức tương tự của dấu hiệu và mức độ tương tự của sản phẩm mang nhãn hiệu/dấu hiệu. Nếu nhãn hiệu và dấu hiệu so sánh là trùng lặp hoặc gần như trùng lặp thì sự tương tự về sản phẩm ở mức độ vừa phải thậm chí ở mức thấp cũng có thể dẫn đến sự tương tự giữa hai nhãn hiệu. Ngược lại, mặc dù tồn tại sự tương tự về sản phẩm ở mức độ thấp, thậm chí ở mức độ vừa phải nhưng hai nhãn hiệu và dấu hiệu trong so sánh không trùng lặp hoặc không ở mức gần như trùng lặp thì không dẫn đến sự tương tự giữa hai nhãn hiệu.

- Dấu hiệu đăng ký "WINCA, hình" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "WinCare, complete care of your turbines" về âm tiết, cấu trúc tổng thể, cấu trúc từ ngữ và ý nghĩa, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác

3. Dấu hiệu yêu cầu đăng ký đã được sử dụng tại thị trường Việt Nam.

Chủ đơn – Guangzhou Zhihang Electronics Technology Co., Ltd đã triển khai kế hoạch kinh doanh các sản phẩm đăng ký theo ĐQT số 1201124 tại Việt Nam, cụ thể là đã tham gia một số triển lãm giới thiệu sản phẩm tại Việt Nam, đồng thời đã xuất hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký sang thị trường Việt Nam. Cụ thể, chủ đơn đã tổ chức triển lãm các sản phẩm mang nhãn hiệu "Winca, hình" tại Việt Nam cũng như bản sao các hóa đơn xuất hàng sang Việt Nam.

4. Nhãn hiệu "WINCA, Hình" đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 10383467 tại nước xuất xứ - Trung Quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sản phẩm nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1201124 và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng đều thuộc nhóm 09, cụ thể sản phẩm theo ĐQT số 1201124 là: "Thiết bị điều hướng; thiết bị ra đa; thiết bị điều khiển tín hiệu từ xa dùng cho các thiết bị điện; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy truyền phát tín hiệu; điện thoại; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; điện thoại di động; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị dò bằng siêu âm" và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là: "Thiết bị và dụng cụ điện dùng để điều chỉnh và điều khiển các thiết bị điện; động cơ và máy phát điện; máy biến áp (thế)". Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký "WINCA, hình" theo ĐQT số 1201124 và nhãn hiệu đối chứng "WinCare, complete care of your turbines" đều có chung từ "WIN" song hai nhãn hiệu này khác nhau về tổng thể, ý nghĩa, phát âm và hình thức trình bày, cụ thể: các nhãn hiệu đều không có nghĩa mặc dù nhãn hiệu đối chứng được ghép từ "Win" và "Care" đều là các từ có nghĩa trong tiếng Anh, đồng thời nhãn hiệu đăng ký được trình bày bằng kiểu chữ tiêu chuẩn, trong khi nhãn hiệu đối chứng được trình bày kiểu chữ cách điệu, nên về tổng thể các nhãn hiệu này có khả năng phân biệt trên thực tế sử dụng. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau

sử dụng các nhãn hiệu này không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1201124, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/16 NDT14 ngày 25/4/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1201124.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1201124.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Guangzhou Zhihang Electronics Technology Co., Ltd (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93353/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hermes International
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00092 ngày 13/02/2014 của Hermes International; địa chỉ: 24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1132405 theo Thông báo số 2012/41 HBN23 ngày 11/10/2013;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2207/BC-TTKN

ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hermes International với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại các điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "NAUTILUS" theo ĐQT số 1132405 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "NAUTILUS, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 93790 cho các dịch vụ thuộc nhóm 30, 35 và 43 và nhãn hiệu đối chứng "nautilus" theo đơn số 4-2010-14053 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 và dịch vụ thuộc nhóm 35. HERMES INTERNATIONAL khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "NAUTILUS" theo ĐQT số 1132405 với lý do:

1. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "NAUTILUS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 93790.

Nhãn hiệu đăng ký "NAUTILUS" theo ĐQT số 1132405 đăng ký cho sản phẩm: "bút và các bộ phận đi kèm", trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "NAUTILUS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 93790 đăng ký cho các sản phẩm:

+ "Gia vị; men; bột nở; bột; dấm; nước xốt" thuộc nhóm 30

+ Các dịch vụ: "Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc mục đích quảng cáo; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán hàng lưu niệm; mua bán sản phẩm thời trang; mua bán hàng nội thất; mua bán lương thực thực phẩm" (thuộc nhóm 35) và "Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán bar" (thuộc nhóm 43).

Như vậy, kênh phân phối các sản phẩm, dịch vụ mang hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau.

2. Nhãn hiệu đối chứng "nautilus, hình" theo đơn số 4-2010-14053.

Nhãn hiệu "nautilus, hình" theo đơn số 4-2010-14053 đã có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ và Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã ra quyết định giải quyết khiếu nại giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "NAUTILUS" theo ĐQT số 1132405 Nhãn hiệu đăng ký "NAUTILUS" theo ĐQT số 1132405 đăng ký cho sản phẩm: "Bút và các bộ phận đi kèm", trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "NAUTILUS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 93790 đăng ký cho các sản phẩm:

+ "Gia vị; men; bột nở; bột; dấm; nước xốt" thuộc nhóm 30 và các dịch vụ: "Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; tổ chức hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc mục đích quảng cáo; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán hàng lưu niệm; mua bán sản phẩm thời trang; mua bán hàng nội thất; mua bán lương thực thực phẩm" (thuộc nhóm 35) và "Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán bar" (thuộc nhóm 43). Do vậy, nhãn hiệu đăng ký "NAUTILUS" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "NAUTILUS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 93790.

b. Nhãn hiệu đối chứng "nautilus, hình" theo đơn số 4-2010-14053.

Nhãn hiệu "nautilus, hình" theo đơn số 4-2010-14053 đã có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ, đồng thời Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã ra quyết định giải quyết khiếu nại giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu. Do vậy, nhãn hiệu "nautilus, hình" theo đơn số 4-2010-14053 không còn là đối chứng đối với đơn đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132405, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/41 HBN23 ngày 11/10/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1132405.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1132405.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hermes International (qua Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95285/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hoành Vũ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2022-00659 ngày 23/5/2022 của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hoành Vũ; địa chỉ: 71 đường An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-08866 ngày 22/03/2019 theo Quyết định số 14940/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1152/BC-TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hoành Vũ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SKS HYDRAULiCS, hình" theo đơn số 4-2019-08866 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SKS, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 368519 của Công ty TNHH máy công nghiệp NINGBO TIME Việt Nam.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-08866 với lý do như sau:

1. Về mặt nhãn hiệu

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký không đơn thuần là phần chữ "SKS" mà là sự kết hợp sáng tạo giữa hình vẽ, chữ viết và màu sắc:

- Phần hình: Hình elip màu vàng tươi viền đỏ cam, bên trong thể hiện chữ "K" màu vàng, hai bên đối xứng là hai đường cong gợi hình chữ "S", tạo thành bố cục nghệ thuật.

- Phần chữ: Bên dưới là dòng chữ "SKS" in đen, bên cạnh là từ "HYDRAULICS" màu đen, mang ý nghĩa chuyên ngành "thủy lực".

- Màu sắc: Sự tương phản rõ nét giữa phần hình (màu tươi sáng) và phần chữ (màu tối), tạo nên tổng thể nhận diện thị giác đặc biệt.

Sự kết hợp tổng thể giữa hình và chữ thể hiện ý đồ nghệ thuật, khác biệt với nhãn hiệu đối chứng vốn chỉ đơn giản là ba chữ "SKS" với phông chữ và màu đồng nhất (màu đỏ). Hơn nữa, từ "HYDRAULICS" bổ sung trong nhãn hiệu xin đăng ký mang tính chuyên ngành, không dễ dàng hiểu được với đại bộ phận người tiêu dùng phổ thông, góp phần tạo thêm sự khác biệt.

2. Về hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu

Người nộp đơn lập luận rằng sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký ("xy lanh thủy lực, xy lanh cho máy móc") là phụ tùng rời, chuyên dụng cho lắp ráp, sửa chữa máy móc, đòi hỏi kỹ thuật chuyên biệt, thường được sản xuất và phân phối bởi các nhà cung cấp chuyên doanh.

Trong khi đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng ("máy công cụ; máy nông nghiệp; máy nén khí; máy phát điện; máy cắt, máy hàn điện...") là máy móc hoàn chỉnh, phục vụ sản xuất trực tiếp, được tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối máy móc thành phẩm.

3. Dẫn chứng thực tế về cấp văn bằng trong trường hợp tương tự

Người nộp đơn viện dẫn một số trường hợp nhãn hiệu khác chỉ khác biệt nhỏ nhưng vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ:

- Nhãn hiệu "SBS" – phần hình tròn nền vuông đỏ và chữ "SBS" – cấp cho sản phẩm máy móc hoàn chỉnh, trong khi "SBS" khác lại cấp cho vòng bi là phụ tùng máy móc (đều nhóm 07).

- Nhãn hiệu "STS" – cùng là từ ba chữ cái giống nhau, cấp cho máy móc các loại khác nhau trong nhóm 07.

- Trường hợp cặp nhãn hiệu có phần phân biệt bằng hình ảnh khi sản phẩm thuộc nhóm phụ tùng so với nhóm máy móc hoàn chỉnh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "SKS HYDRAULICS S K S, hình" có sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình vẽ với bố cục, màu sắc, cấu trúc thể hiện độc đáo, tạo nên tổng thể khác biệt rõ rệt so với nhãn hiệu đối chứng "SKS". Phần hình vẽ elip màu vàng tươi viền đỏ cam, cùng với các đường cong cách điệu tượng trưng cho hai dòng chảy, kết hợp với từ "HYDRAULICS" được trình bày riêng biệt, tạo nên ấn tượng thị giác mạnh mẽ và tăng khả năng nhận biết, ghi nhớ. Khi đánh giá tổng thể dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký thể hiện mức độ sáng tạo và sự khác biệt đáng kể về hình thức trình bày so với nhãn hiệu đối chứng đơn giản chỉ bao gồm ba chữ "SKS" với phông chữ và màu sắc đồng nhất.

Danh mục sản phẩm đăng ký gồm "xy lanh dùng cho máy móc; xy lanh thủy lực; xy lanh dùng trong các máy công trình", là các bộ phận, linh kiện rời, chuyên dụng, được sản xuất với mục đích lắp ráp, sửa chữa hoặc thay thế các chi tiết bên trong hệ thống máy móc công nghiệp. Các sản phẩm này có tính kỹ thuật cao, yêu cầu người sử dụng có chuyên môn về kỹ thuật cơ khí hoặc thủy lực, và thường chỉ lưu hành qua các kênh phân phối linh kiện, phụ tùng chuyên biệt của các nhà cung cấp thiết bị công nghiệp, trung tâm kỹ thuật. Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng "SKS" đã được cấp giấy chứng nhận cho các sản phẩm là máy móc hoàn chỉnh như máy công cụ, máy nông nghiệp, máy cưa, máy hàn điện, máy phát điện, máy bơm nước, v.v., là các thiết bị thành phẩm, phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất, xây dựng hoặc sinh hoạt đời sống được phân phối thông qua đại lý thương mại lớn hoặc nhà bán lẻ máy móc.

Như vậy, dù cả hai loại sản phẩm đều thuộc nhóm 07 theo Bảng phân loại Nice, nhưng sự khác biệt về bản chất, công dụng, đối tượng sử dụng và hệ thống phân phối là căn bản, làm giảm đáng kể nguy cơ người tiêu dùng nhầm lẫn về

nguồn gốc thương mại giữa hai nhãn hiệu. Hơn nữa, bản chất kỹ thuật và phạm vi ứng dụng của sản phẩm xy lanh thủy lực so với máy móc hoàn chỉnh là hoàn toàn khác nhau. Người tiêu dùng có nhu cầu mua máy phát điện, máy cưa hoặc máy hàn điện sẽ không có sự nhầm lẫn hay liên tưởng tới việc mua linh kiện phụ trợ như xy lanh thủy lực, và ngược lại.

Do đó, sự khác biệt về hình thức thể hiện nhãn hiệu kết hợp với sự khác biệt về bản chất, công dụng và đối tượng khách hàng của hàng hóa sẽ khiến người tiêu dùng không nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-08866, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 14940/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-08866 ngày 22/03/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-08866 ngày 22/03/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hoành Vũ (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95286/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ THM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2023-00260 ngày 19/7/2023 của Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ THM; địa chỉ: Số 8, Ngõ 102, đường Phạm Đình Toái, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-24036 ngày 25/06/2020 theo Quyết định số 41211/QĐ-SHTT.IP ngày 12/06/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2133/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ THM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "thm Sắc Hương Phái Đẹp, hình" theo đơn số 4-2020-24036 ngày 25/06/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 41211/QĐ-SHTT.IP ngày 12/06/2023 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 328358 ngày 28/8/2019 (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 47870/SHTT-NH ngày 18/10/2022 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2020-24036 ngày 25/06/2020, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định nhưng nội dung phản hồi không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ THM (qua Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng) không đồng ý và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì lý do như sau:

Người nộp đơn không đồng ý với ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ khi cho rằng "mặc dù phần chữ trong nhãn hiệu đối chứng được mô tả là "Hm" nhưng được thiết kế tạo ấn tượng thị giác với người tiêu dùng là "thm", "thn" hay "tlm"".

Thứ nhất, theo người nộp đơn, dấu hiệu chữ "Hm" được tạo thành từ hai chữ cái không đọc được như một từ, do đó không có khả năng tự phân biệt, căn cứ Điểm 39.3.b Thông tư số 01/2007/TT-BHCNN, việc bảo hộ đối với nhãn hiệu đối chứng  được ghi nhận trên GCNĐKNH số 328358 là bảo hộ tổng thể, tức là bảo hộ sự kết hợp giữa hình thức thể hiện của chữ "Hm" và hình thức thể hiện của dòng chữ "PROFESSIONAL SKIN CARE PRODUCTS".

Khi so sánh tổng thể hình thức thể hiện giữa nhãn hiệu đăng ký  và nhãn hiệu đối chứng  cho thấy ấn tượng thị giác khi nhìn tổng thể là hoàn toàn khác nhau: khác nhau ở phần hình, phông chữ/kiểu chữ và cách sắp xếp vị trí cao thấp của dấu hiệu chữ "Hm" và "thm".

Thứ hai, nhãn hiệu đối chứng được mô tả là chữ "Hm", do đó hình thức thể hiện bằng một cách nào đó thì bản chất vẫn là chữ "Hm".

Người nộp đơn cũng không đồng ý với ý kiến nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ "Phần chữ "thm" của nhãn hiệu đăng ký và "Hm" của nhãn hiệu đối chứng đều có các chữ cái được nối vào nhau, tạo nên một tổng thể tương tự đến mức gây nhầm lẫn." do nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có các chữ "thm" viết liền nhau trên cùng một dòng, trong khi nhãn hiệu đối chứng "Hm" được thiết kế vị trí của chữ "H" cao hơn vị trí chữ "m". Phông chữ của 2 dấu hiệu cũng khác nhau, tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt.

Từ những lý lẽ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký, bảo đảm quyền lợi cho người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có và ý kiến của người nộp đơn, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng  là nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, phạm vi bảo hộ thể hiện trên mẫu nhãn với phần loại trừ là "Không bảo hộ riêng "H", "M", "PROFESSIONAL SKIN CARE PRODUCTS"." Như vậy, có thể thấy phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng chính là cách thức thể hiện hình họa của các yếu tố không bảo hộ riêng trong nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đăng ký  là nhãn hiệu kết hợp tạo thành một tổng thể gồm phần hình và phần chữ, trong đó phần hình ở phía bên trái là hình cánh bướm, phần chữ ở phía bên phải là ba ký tự "thm" dạng chữ in thường được trình bày hơi nghiêng, bên dưới có dòng chữ nhỏ "Sắc Hương Phái Đẹp" mô tả hàng hóa mang nhãn hiệu.

So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trên cơ sở phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng thì thấy cách thức thể hiện hình họa của hai nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác khác biệt nhau, không có khả năng khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn nhãn hiệu này với nhãn hiệu kia, do đó, ý kiến của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-24036 ngày 25/06/2020, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41211/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 12/06/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-24036 ngày 25/06/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-24036 ngày 25/06/2020. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "R", "Sắc Hương Phái Đẹp".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ THM (qua Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95287/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1042475 của Evoqua Water Technologies Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 19/01/2020.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00643 ngày 07/7/2014 của Evoqua Water Technologies Limited; địa chỉ: Unit 9 Norman Way, Severn Bridge Industrial Estate, Portskewett, Caldicot Wales NP26 5PT; đại diện

bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1042475 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 19/01/2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Evoqua Water Technologies Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95289/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của JENNY HOUSE CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00355 ngày 22/3/2017 của JENNY HOUSE CO., LTD; địa chỉ: 15, Dosan-daero 68-gil, Gangnam-gu Seoul , Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1232431 theo Thông báo số 2015/52 NTH30 ngày 30/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2390/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của JENNY HOUSE CO., LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JENNYHOUSE" theo đơn quốc tế số 1232431 (nhãn hiệu đăng ký) của Nelson Honey & Marketing (NZ) Limited bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/52 NTH30 ngày 30/12/2016 vì thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2014-32248 có ngày nộp đơn sớm hơn.

Người nộp đơn qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VIPATCO đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1323865 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2014-32248 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối bảo hộ vào ngày 27/02/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn đăng ký số 4-2014-32248 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối bảo hộ vào ngày 27/02/2017 và Quyết định này không bị khiếu nại. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2014-32248 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1232431, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/52 NTH30 ngày 30/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1232431.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1232431.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JENNY HOUSE CO., LTD (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95290/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH nông nghiệp sạch Hoàng Mai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00031 ngày 24/01/2019 của Công ty TNHH nông nghiệp sạch Hoàng Mai; địa chỉ: 28/16 Lương Y, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; đại diện bởi: Công ty TNHH NACILAW; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-01882 ngày 20/01/2016 theo Quyết định số 82107/QĐ-SHTT ngày 16/11/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2394/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nông nghiệp sạch Hoàng Mai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Mai, Sự lựa chọn thông minh cho sức khỏe, hình" theo đơn số 4-2016-01882 ngày 20/01/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 82107/QĐ-SHTT ngày 16/11/2018 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 26539/SHTT-NH2 ngày 31/07/2018 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2016-01882 ngày 20/01/2016 nhưng người nộp đơn đã không có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH một thành viên nông nghiệp sạch Hoàng Mai (qua Công ty TNHH tư vấn Quốc Dân) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì lý do như sau:

Do thiếu hiểu biết pháp luật nên người nộp đơn đã không phản hồi Thông báo số 26539/SHTT-NH2 ngày 31/07/2018 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2016-01882 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét để chấp thuận khôi phục lại quá trình thẩm định đơn số 4-2016-01882 và người nộp đơn có cơ hội phản hồi Thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có và ý kiến của người nộp đơn, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 26539/SHTT-NH2 ngày 31/07/2018 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2016-01882 nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã không phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2016-01882 để người nộp đơn phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-01882 ngày 20/01/2016

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 82107/QĐ-SHTT ngày 16/11/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-01882 ngày 20/01/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2016-01882 ngày 20/01/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH nông nghiệp sạch Hoàng Mai (qua Công ty TNHH NACILAW) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 26539/SHTT-NH2 ngày 31/07/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 26539/SHTT-NH2 ngày 31/07/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95291/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2018-00601 ngày 20/9/2018 của DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED; địa chỉ: 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, JAPAN.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-32495 theo Quyết định số 43563/QĐ-SHTT ngày

22/06/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2397/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " ZELMETOR" theo đơn đăng ký số 4-2014-32495 (nhãn hiệu đăng ký) của Daiichi Sankyo Company, Limited bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 43563/QĐ-SHTT ngày 22/06/2018 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ "ZEMETRO" theo đăng bạ quốc gia số 126197 ngày 02/06/2009 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Công ty Daiichi Sankyo đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "ZEMETRO" đang bảo hộ theo GCN 126197, từ ngày 26/12/2014 theo đơn yêu cầu số ĐN1-2014-00032H vì lý do nhãn hiệu đối chứng không được chủ sở hữu sử dụng ít nhất liên tục trong 05 năm (2009-2014) cho các sản phẩm thuộc nhóm 05.

Ngày 13/02/2015, Cục gửi Thông báo số 1314/SHTT-TTKN cho chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng về việc đề nghị chấm dứt hiệu lực GCN 126197 của công ty Daiichi Sankyo nhưng chủ sở hữu GCN 126197 (Mega Lifesciences Public Company Limited) không phản hồi ý kiến. Tiếp theo ngày 08/02/2017, Cục ra Thông báo số 745/SHTT-TTKN gửi đến chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 126197 thông báo về việc chủ nhãn hiệu đối chứng không trả lời đúng hạn và do đó Cục SHTT sẽ xem xét lại hiệu lực GCN 126197 theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay, công ty Daiichi Sankyo vẫn chưa nhận được kết quả giải quyết vụ việc của Quý Cục. Điều này ảnh hưởng đến việc xem xét đơn 4-2014-32495 và quyền lợi chính đáng của người nộp đơn.

Với lý do trên, người nộp đơn đề nghị Cục ghi nhận, chấp thuận yêu cầu khiếu nại và sớm xem xét lại vụ việc song song với đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCN 126197 vì lợi ích của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 43563/QĐ-SHTT ngày 22/06/2018 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký thì GCNĐKNH số 126197 ngày 02/06/2009 đang có hiệu lực, do đó, việc áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là đúng pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-32495 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43563/QĐ-SHTT ngày 22/06/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-32495 ngày 26/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 95337/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Benesse Holding, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00652 ngày 20/6/2017 của Benesse Holding, Inc.; địa chỉ: 3-7-17 Minamigata, Okayama-Shi, Kita-Ku Okayama 700-0807 Japan; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-09260 theo Quyết định số 28712/QĐ-SHTT ngày 08/05/2017;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2416/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Benesse Holding, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Benesse" theo đơn số 4-2014-09260 ngày 28/04/2014 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 28712/QĐ-SHTT ngày 08/05/2017 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: không được bảo hộ cho Nhóm 05 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 16156 ngày 01/04/1995 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 615491 (nhãn hiệu đối chứng 2). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 19292/SHTT-NH2 ngày 17/06/2016 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2014-09260, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định cũng như đã giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký theo Yêu cầu sửa đơn số SĐ4-2016-00669 ngày 15/08/2016 nhưng nội dung phản hồi Thông báo nêu trên vẫn không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn (qua Công ty cổ phần tư vấn Enco) không đồng ý và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì lý do như sau:

Đăng bạ quốc gia số 16156 đã chấm dứt hiệu lực vào ngày 17/08/2014 và đăng ký quốc tế số 615491 đã chấm dứt hiệu lực vào ngày 18/02/2014 và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không làm thủ tục gia hạn đối với các văn bằng bảo hộ này. Như vậy, các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn không gây nhầm lẫn cũng như không có sự cạnh tranh giữa chủ nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng.

Từ những lý lẽ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này*".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có và ý kiến của người nộp đơn, thấy rằng:

Vào thời điểm Quyết định số 28712/QĐ-SHTT ngày 08/05/2017 được ban hành, hai nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực nhưng chưa quá 05 năm, do đó, việc áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-09260 ngày 28/04/2014 là phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-09260 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 28712/QĐ-SHTT ngày 08/05/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-09260 ngày 28/04/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Benesse Holding, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Benesse Holding, Inc. (qua Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95340/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của United Arrows Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2013-00903 ngày 13/8/2013 của United Arrows Ltd.; địa chỉ: 31-12, Zingumae 2-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0001, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1040840 theo Thông báo số 2012/17 VTB32 ngày 26/4/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2103/BC-

TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của United Arrows Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Jewel Changes" theo đơn quốc tế số 1040840 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Seventy Two CHANGES, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 158025 của Seventy Two Changes (HK) Limited.

Công ty TNHH Ban Ca đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1040840 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của từ "Changes" và "Jewel" được đặt trên cùng một dòng và trình bày theo kiểu chữ cách điệu với các nét tròn và sát nhau, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của từ "CHANGES" và các từ "Seventy Two" cũng như phần hình vuông màu đen, được trình bày thành 3 dòng theo thứ tự từ trên xuống với kiểu chữ cách điệu nét mảnh, nghiêng và cách xa nhau. Chữ "CHANGES" trong nhãn hiệu đối chứng được đặt ở dòng cuối cùng và được viết in hoa.

Nhãn hiệu đăng ký "Jewel Changes" là sư kết hợp bởi 02 thành phần "Jewel" và "Changes". Tuy nhiên, thành phần chính của nhãn hiệu là "Jewel" còn "Changes" chỉ là thành phần phụ bổ nghĩa mà khi đứng độc lập "Changes" không có ý nghĩa đặc biệt, và không gây ấn tượng cho người tiêu dùng. Khi xây dựng thương hiệu "Jewel Changes", tạm dịch là "Những sự thay đổi của ngọc", khách hàng của chúng tôi muốn nhấn mạnh vào ý nghĩa của nhãn hiệu, đó là mang sự "tươi sáng và rực rỡ của viên ngọc" vào trang phục hàng ngày. Trong khi đó, nhãn hiệu "Senventy Two Changes", tạm dịch là "Bảy mươi hai sự thay đổi" thành phần chính lại là "CHANGES' được viết in hoa, và "Bảy mươi hai" chỉ là thành phần bổ nghĩa cho thành phần chính.

Nhãn hiệu "Jewel Changes" đã được đăng ký bảo hộ tại một số quốc gia như Nhật Bản, Hồng Kông, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan, Singapo, trong đó có Hồng Kông và Singapo cũng đã chấp thuận bảo hộ cho cả nhãn hiệu đối chứng "Seventy Two CHANGES, hình".

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 18/9/2019 và không được chủ sở hữu gia hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có chung thành phần "Changes" nhưng nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của từ "Changes" và "Jewel" được đặt trên cùng một dòng và trình bày theo kiểu chữ cách điệu với các nét tròn và sát nhau; có nghĩa trong tiếng Việt là "Những sự thay đổi của ngọc". Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của từ "CHANGES" và các từ "Seventy Two" cũng như phần hình vuông màu đen, được trình bày thành 3 dòng theo thứ tự từ trên xuống với kiểu chữ cách điệu nét mảnh, nghiêng và cách xa nhau. Chữ "CHANGES" trong nhãn hiệu đối chứng được đặt ở dòng cuối cùng và được viết in hoa; có nghĩa tạm dịch trong tiếng Việt là "Bảy mươi hai sự thay đổi" thành phần chính lại là "CHANGES' được viết in hoa, và "Bảy mươi hai" chỉ là thành phần bổ nghĩa cho thành phần chính.

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 18/9/2019 và không được chủ sở hữu gia hạn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ cho đơn quốc tế số 1040840 là không phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/17 VTB32 ngày 26/4/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1040840.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1040840.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và United Arrows Ltd. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 95341/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Lnternational Business Machines Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2012-00994 ngày 16/10/2012 của lNTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION; địa chỉ: New Orchard Road Armonk - New-York 10504, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1078446 theo Thông báo số 2011/23 NTH05 ngày 15/6/2012;

BTT367

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2105/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của International Business Machines Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THINK" theo đơn quốc tế số 1078446 bị tạm thời từ chối bảo hộ các nhóm 16, 18, 35 và 41 do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "THINK" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 934984 của Think Schuhwerk GmbH;

- Nhãn hiệu "THINK PINK, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 945891 của Man Socks Italia S.r.l;

- Nhãn hiệu "THNK PINK, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 515348 của G.B International S.p.A;

- Nhãn hiệu "THINK ON" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 794409 của Altana AG;

- Nhãn hiệu "Think.Do., hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 776690 của Novartis AG;

- Nhãn hiệu "ThinkOne" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 703677 của Altana AG;

- Nhãn hiệu "think GREEN for our FUTURE GENERATIONS, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121530 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Nam Vân.

Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự đề nghị bảo hộ cho đơn quốc tế số 1078446 với lý do như sau:

Người khiếu nại đã tiến hành loại bỏ các nhóm 16, 18, 35 và giới hạn danh mục dịch vụ nhóm 41 như sau: "Entertainment; providing of training; arranging and conducting of conferences; seminars; services for organizing exhibitions for cultural or educational purposes; sporting and cultural activities; educational services, namely, conducting of lessons, seminars, conferences and workshops in the field of computers, information technology, audio and image processing technology; entertainment services, namely, on-line computer gaming services; carrying out recreational presentations, namely, sports competitions in real time via a global computer network; and carrying out recreational presentations, namely, providing demonstrations on Web sites featuring museum exhibitions, sports events, art gallery exhibitions, concerts, and musical recordings; show and film production; arranging and conducting conferences, symposiums, congresses; conducting exhibitions for cultural or educational purposes; booking of seats for shows; arranging and conducting conferences and seminars for educational purposes.". Như vậy, danh mục dịch vụ nhóm 41 sau khi giới hạn không còn tương tự với các nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 934984, 945891, 515348 và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121530.

Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 703677, 794409 đã không được chủ sở hữu quan tâm nên không tiến hành gia hạn hiệu lực, do vậy, đã cấp Thư chấp thuận cho người khiếu nại đăng ký cho nhóm dịch vụ 41.

Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 776690 gồm bên trái là hình đầu người và chữ "THINK" và dấu chấm thể hiện cho sự suy nghĩ, bên phải là hình một bàn tay với các ngón tay nắm vào chữ "DO" và một dấm chấm thể hiện cho hành động thực hiện ý nghĩ. Do vậy, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho người khiếu nại đăng ký cho nhóm dịch vụ 41.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký đã hoàn thành thủ tục giới hạn tại Văn phòng quốc tế WIPO, danh mục nhóm 41 là dịch vụ giải trí, giáo dục, tổ chức hội thảo, hội nghị, triển lãm,... có bản chất, đối tượng khách hàng, mục đích sử dụng không tương tự với các danh mục sản phẩm, dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 934984, 945891, 515348 và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121530.

Nhãn hiệu đăng ký "THINK" theo đơn quốc tế số 1078446 là một từ đơn, không kèm hình ảnh, mang nghĩa phổ thông là "suy nghĩ", được đăng ký cho nhóm dịch vụ 41 liên quan đến giáo dục, giải trí và tổ chức sự kiện. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng như "ThinkOne" theo Đăng ký quốc tế số 703677 và "THINK ON" theo Đăng ký quốc tế số 794409 đều là các từ ghép hoặc cụm từ, có cấu trúc và ý nghĩa khác biệt rõ rệt. "ThinkOne" tạo dấu ấn về tính duy nhất, còn "THINK ON" mang thông điệp khuyến khích hành động tiếp theo. Đặc biệt, nhãn hiệu "Think.Do., hình" theo Đăng ký quốc tế số 776690 có yếu tố hình ảnh phức hợp gồm hình đầu người với chữ "THINK" và hình bàn tay nắm vào chữ "DO", thể hiện thông điệp "suy nghĩ và hành động", khác biệt rõ

ràng về hình thức trình bày và thông điệp truyền tải so với nhãn hiệu "THINK". Bên cạnh đó, các chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đều đã cấp Thư chấp thuận cho người khiếu nại, do không còn nhu cầu sử dụng hoặc do đánh giá không có khả năng gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1078446, không áp dụng quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/23 NTH05 ngày 15/6/2012 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1078446.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1078446.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và International Business Machines Corporation (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 95368/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HOMMA MASAAKI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00099 ngày 06/02/2018 của HOMMA MASAAKI; địa chỉ: Kemy Court 101, 15 -6, Minami-Aoyama 6-chome, Minato-ku Tokyo 107-0062 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1319113 theo Thông báo số 2016/45 NNL38 ngày 06/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2129/BC-TTKN

ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HOMMA MASAAKI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Hình đầu lâu" theo ĐQT số 1319113 bị từ chối bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 14, 18 và 25 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "K, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1040937. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "Hình đầu lâu" theo ĐQT số 1319113 với lý do:

Người nộp đơn, HOMMA MASAAKI cho rằng, nhãn hiệu "Hình" có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam trên cơ sở các lý do sau:

1. Hình hộp sọ xương chéo là một biểu tượng của ngành thời trang, do đó là thành phần không có khả năng phân biệt và được sử dụng chung

Thời trang là một lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật và luôn thay đổi không ngừng với những ý tưởng mới. Những ý tưởng này được đặc trưng bởi những biểu tượng thời trang, để thông qua đó truyền thông điệp cho cuộc sống. Một trong những biểu tượng thời trang vẫn được duy trì và yêu thích trong hàng thập kỷ qua là hình ảnh hộp sọ xương chéo.

Điều làm cho hình ảnh mang tính chết chóc này trở nên hấp dẫn và phổ biến, trở thành biểu tượng của đời sống, của nghệ thuật và thời trang, đặc biệt là trong giới trẻ đó là ý nghĩa sâu sắc của nó. Hình hộp sọ xương chéo biểu trưng cho sự dẻo dai và lòng dũng cảm. Trong cuộc sống sẽ có những khoảnh khắc, những thời điểm con người phải đối mặt với các tình huống sinh tử, đấu tranh giữa sự sống và cái chết, cần phải có sự bền bỉ, lòng dũng cảm biết vượt qua thách thức, vượt lên số phận để chiến thắng cái chết, giành lại sự sống. Hình ảnh hộp sọ vì thế được sử dụng như một biểu tượng, một thông điệp mạnh mẽ thách thức nghịch cảnh và rủi ro. Bên cạnh đó, hình ảnh này cũng nhắc nhở mọi người phải biết trân quý cuộc sống hiện tại của mình, sống có ý nghĩa hơn.

Vì thế, hình ảnh hộp sọ xương chéo được sử dụng rất phổ biến trong đời sống, trong nghệ thuật và thời trang. Khi tìm hiểu trên các công cụ tra cứu thông dụng, như google.com, với từ khóa "skull fashion trend", chúng tôi thấy hàng nghìn kết quả, từ những bài báo nói về xu hướng thời trang "skull" (hộp sọ xương chéo) đến những hình ảnh của nó trên các tác phẩm thời trang. Vì thế bản chất hình ảnh này đã trở thành một dấu hiệu được sử dụng phổ biến.

2. Vì là thành phần được sử dụng phổ biến, nó không thể không thuộc độc quyền của bất cứ chủ thể nào. Nó chỉ có khả năng phân biệt khi được thể hiện một cách khác biệt. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã thấy rất nhiều nhãn hiệu sử dụng hình ảnh hộp sọ xương chéo được đăng ký dưới tên các chủ thể khác nhau liên quan đến các sản phẩm khác nhau tại Việt Nam. Tuy nhiên ở những nhãn hiệu này, sự thể hiện của hình ảnh hộp sọ xương chéo hoàn toàn khác biệt. Cụ thể như sau:

a) Nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 247301; sản phẩm nhóm 9, 14, 18, 25; Ngày cấp: 26/06/2015;

b) Nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 263809; sản phẩm nhóm 18, 28; Ngày cấp: 07/06/2016;

c) Nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 256569; sản phẩm nhóm14; Ngày đăng ký: 12/01/2016

d) Nhãn hiệu "Hình" theo 1124149; sản phẩm nhóm 18, 25; ngày đăng ký: 15/05/2012;

e) Nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 1231822; sản phẩm nhóm 03; Ngày đăng ký: 17/11/2014.

Cũng tương tự các trường hợp trên đây, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có sự khác biệt về hình thức thể hiện so với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có "hình xương sọ/đầu lâu" nhưng cách thể hiện của các nhãn hiệu khác nhau: Nhãn hiệu đăng ký có cách thể hiện "Hình đầu lâu/ xương sọ" với 2 chiếc xương bắt chéo phía dưới to và tạo ấn tượng thị giác mạnh đối với người nhìn; trong khi đó "Hình đầu lâu"/"xương sọ" của nhãn hiệu đối chứng thể hiện nhỏ hơn trong khung hình với chữ "K" phía dưới, có 2 nhánh cây ôm lấy khung hình "Hình đầu lâu/ xương sọ". Do vậy, về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Đã có nhiều nhãn hiệu "Hình" tương tự đã được bảo hộ cho nhiều chủ thể khác nhau cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 18 và 25.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1319113, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/45 NNL38 ngày 06/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1319113.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1319113.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HOMMA MASAAKI (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95369/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-01123 ngày 18/10/2017 của Akzo Nobel Coatings International B.V.; địa chỉ: Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem (The Netherlands); đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1020713 theo Thông báo số 2016/35 NNL12 ngày 17/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2419/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " SADOLIN" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1020713 (nhãn hiệu đăng ký) của Akzo Nobel Coatings International B.V. bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với Nhóm 03 theo Thông báo số 2016/35 NNL12 ngày 17/07/2017 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SIDOLIN" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 12404 ngày 01/07/1994 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "Sidolin" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 186413 (nhãn hiệu đối chứng 2), nhãn hiệu "Sidolin" theo ĐKQT số 555823 (nhãn hiệu đối chứng 3).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng 1 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 06/08/2013, nhãn hiệu đối chứng 2 đã hết hạn hiệu lực đã hết hiệu lực vào ngày 23/07/2015. Người nộp đơn đã xin được Thư đồng ý từ chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng cho phép người nộp đơn sử dụng và đăng ký nhãn hiệu "SADOLIN" cho Nhóm 03 theo ĐQT số 1020713 tại Việt Nam với khẳng định từ chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là không có sự nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa mang các nhãn hiệu này. (Bản gốc Thư đồng ý bằng tiếng Anh có xác nhận công chứng đính kèm)

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên, để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, người nộp đơn đề nghị Quý Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Thông báo số 2016/35 NNL12 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc*

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng 1 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 06/08/2013, nhãn hiệu đối chứng 2 đã hết hạn hiệu lực đã hết hiệu lực vào ngày 23/07/2015, do đó, có cơ sở để không sử dụng hai nhãn hiệu đối chứng này để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Về dấu hiệu: nhãn hiệu đăng ký "SADOLIN" có sự khác biệt nhất định với nhãn hiệu đối chứng 3 "SIDOLIN" ở ký tự thứ hai khiến cho âm tiết thứ nhất của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với âm tiết thứ nhất của nhãn hiệu đối chứng 3.

Về hàng hóa mang nhãn hiệu, hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng không trùng với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng 3, hàng hóa nhãn hiệu đăng ký tập trung vào các sản phẩm chuyên dụng, công nghiệp trong khi hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng 3 bao quát rộng dùng cho cả gia dụng.

Thêm vào đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 3 đã có văn bản thể hiện việc không phản đối người nộp đơn sử dụng và đăng ký nhãn hiệu "SADOLIN" cho Nhóm 03 theo ĐQT số 1020713 tại Việt Nam cũng như tin tưởng không có sự nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa.

Do đó, có cơ sở để chấp nhận đề nghị của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1020713, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/35 NNL12 ngày 17/07/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1020713.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1020713.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Akzo Nobel Coatings International B.V. (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95370/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00337 ngày 20/4/2016 của Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa; địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-07584 theo Quyết định

HNT162

số 3197/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2434/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NGUỒN BỔ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07584 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 3197/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016 vì dấu hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn mang tính mô tả công dụng của hàng hóa mang nhãn hiệu nên không có khả năng phân biệt. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 12995/ SHTT-NH2 ngày 23/04/2015, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 3197/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký không mô tả trực tiếp hay chỉ dẫn trực tiếp sản phẩm xin đăng ký và tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân.

Nhãn hiệu đăng ký "NGUỒN BỔ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ" là một cụm từ có nghĩa tiếng Việt rõ ràng, bất kỳ người tiêu dùng Việt Nam nào có hiểu biết thông thường đều có thể nhận biết và ghi nhớ được. Người nộp đơn đồng ý rằng với các sản phẩm thuộc danh mục đi kèm nhãn hiệu đăng ký đăng ký thì phần chữ "NGUỒN BỔ DƯỠNG" khi đứng một mình có thể tạo ra ý nghĩa gợi tả, chỉ dẫn liên tưởng đến các sản phẩm mang nhãn hiệu. Tuy nhiên khi kết hợp cả cụm từ "NGUỒN BỔ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ" tạo thành một tổng thể hoàn toàn không trực tiếp mô tả đến bất cứ đặc điểm nào của các sản phẩm xin đăng ký thuộc Nhóm 29, 32.

Ngoài ra, dấu hiệu "NGUỒN BỔ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ" đã được người nộp đơn sử dụng làm khẩu hiệu đặc trưng cho dòng sản phẩm "nước yến, tổ yến" – một dòng sản phẩm chủ lực của Công ty Yến Sào Khánh Hòa. Sản phẩm này đã được công ty Yến Sào Khánh Hòa đầu tư quảng cáo và giới thiệu trên website http://yensaokhanhhoa.com.vn/sanpham_dichvu của công ty.

4. Thực tế xét nghiệm tại Việt Nam cho thấy nhiều nhãn hiệu tương tự như trường hợp người nộp đơn – là câu khẩu hiệu đặc trưng cho các dòng sản phẩm (có chứa yếu tố gợi tả sản phẩm mang nhãn hiệu) đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhóm sản phẩm, đơn cử như các nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 70139, 155131, 45293, 66547.

Với những lập luận nêu trên, người nộp đơn khẳng định, tổng thể nhãn hiệu "NGUỒN BỔ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ" hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu loại trừ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Để giới hạn phạm vi bảo hộ, người nộp đơn đồng ý xin bảo hộ tổng thể, không yêu cầu bảo hộ riêng "NGUỒN BỔ DƯỠNG".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Danh mục hàng hóa đi kèm nhãn hiệu đăng ký là các hàng hóa thuộc Nhóm 29 gồm "Yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến)" và Nhóm 32 gồm "Nước giải khát làm từ yến, nước yến, tất cả là đồ uống không cồn."

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ "NGUỒN BỔ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ". Nhãn hiệu đăng ký sử dụng cho các sản phẩm thuộc Nhóm 29 và 32 nêu trên sẽ khiến cho người tiêu dùng nghĩ rằng hàng hóa là sản phẩm có công dụng bổ dưỡng rất tốt có nguồn gốc từ thiên nhiên. Như vậy, rõ ràng cụm từ "NGUỒN BỔ DƯỠNG THIÊN NHIÊN DIỆU KỲ" thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng trước thời điểm

nộp đơn đăng ký nhãn hiệu để có thể được hưởng ngoại lệ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Các ví dụ người nộp đơn nêu ra không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-07584 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3197/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07584 ngày 18/04/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95371/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAYA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-01236 ngày 28/12/2015 của PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAYA; địa chỉ: Jl. Bintaro Raya No. 10A, Jakarta Selatan, Indonesia 12240; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-16885 ngày 16/08/2011 theo Quyết định số 59642/QĐ-SHTT ngày 28/09/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2433/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAYA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hi-Cheez GARUDAFOOD CHEESE CRACKER CHEDDAR Made with Milk, hình" theo đơn số 4-2011-16885 (nhãn hiệu đăng ký) của PT Garurafood Putra Putri Jaya bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 59642/QĐ-SHTT ngày 28/09/2015 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do phần chữ "Hi-Cheez" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 28431 ngày 15/10/1998 (nhãn hiệu đối chứng 1), 159468 ngày 10/03/2011 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về kết cấu từ, phát âm, ý nghĩa, trình bày mỹ thuật.

Nhãn hiệu đăng ký sử dụng cho các sản phẩm thuộc Nhóm 30 gồm "Bánh quy dẹt nhỏ, bánh quy giòn, bánh bích quy". Dấu hiệu chữ "Hi-CHEEZ" trong tổng thể nhãn hiệu đăng ký là một từ đồng nhất, không có nghĩa, phát âm là /Hi/Chi/ hoặc /Hai/Chi/.

Căn cứ theo hướng dẫn tại Điểm 39.3(g) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu trường hợp bắt buộc phải áp đặt nghĩa suy diễn riêng của từng từ độc lập "Hi" và "CHEEZ" thì "Hi" là từ tiếng Anh, có nghĩa là "xin chào". Người nộp đơn đã tìm hiểu qua các trang từ điển điện tử và các trang điện tử trực tuyến và thu được kết quả: "Cheez" là từ có nghĩa gốc xuất phát từ tiếng Ba Tư (Persian), có nghĩa là "pho mát" và trong ngôn ngữ tiếng Anh được sử dụng như một dạng từ lóng có cùng nghĩa "pho mát" (cheese). Cũng cần nói thêm Cheez và Cheese là từ đồng âm và do đó càng tăng cao khả năng liên tưởng về nghĩa của chúng một cách chính thức. Trong trường hợp này (tách nghĩa của từng từ độc lập "Hi" và "Cheez") thì theo người nộp đơn, từ "CHEEZ" có thể đóng vai trò thứ yếu, các yếu tố đi kèm ("Hi-" hoặc "-IT" hoặc "UMS") đóng vai trò phân biệt chính, đặc biệt khi phần chữ này kết hợp với hình thức trình bày, cấu trúc, màu sắc và các yếu tố đi kèm khác trong tổng thể nhãn hiệu thì khả năng tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng là khó xảy ra.

Mặc dù không thuộc phạm vi xem xét trong đơn này nhưng việc đồng tồn tại của hai nhãn hiệu "CHEEZ – IT" và "CHEEZ – UMS" trong một thời gian dài mà chưa có bất kỳ sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng về chủ thể cũng như sản phẩm giữa hai chủ thể là một minh chứng xác thực cho những lập luận người nộp đơn đưa ra ở trên.

Vì thế cho nên, dấu hiệu chữ "Hi-CHEEZ" dù phân tích theo hướng không có nghĩa theo đúng chủ ý của người nộp đơn hay suy diễn theo hướng có nghĩa của từng từ độc lập "Hi" và "Cheez" đều thể hiện chủ ý sáng tạo độc đáo của người nộp đơn, hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn được bảo hộ làm nhãn hiệu hàng hóa và có khả năng phân biệt cao so với các nhãn hiệu đối chứng "CHEEZ-IT" và "CHEEZ UMS".

Dấu hiệu chữ "HI-CHEEZ" trong tổng thể nhãn hiệu nộp đơn có hình thức trình bày, cấu trúc, cách phát âm, trật tự sắp xếp khác biệt với các đối chứng, cụ thể:

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký 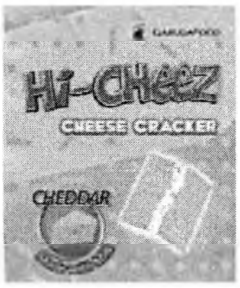

có tổng thể là chữ "Hi-cheez" màu đỏ bóng đen, cách điệu kết hợp với các thành phần chữ, hình khác, phần chữ "HI-CHEEZ" được phát âm là [Hai-Chi] hoặc [Hi-Chi].

Nhãn hiệu đối chứng số 28431 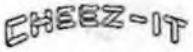

chỉ bao gồm chữ "CHEEZ –IT" trình bày cách điệu đen trắng, vòng cong lên, phần chữ "CHEEZ-IT" được phát âm là /Chi/it/ hoặc /Chi/Zit

Nhãn hiệu đối chứng số 159468 chỉ bao gồm chữ "CHEEZ UMS" trình bày bằng chữ in thông thường, phần chữ "CHEEZ UMS" được phát âm /Chi/Um/ hoặc /Chi/Zum/

Từ các lập luận nêu trên, người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc, trật tự sắp xếp, cách phát âm cũng như hình thức trình bày dưới dạng mỹ thuật đồ họa kết hợp với màu sắc nổi bật, các yếu tố chữ và hình khác tạo nên tổng thể độc đáo khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, nhãn hiệu đăng ký có phần hậu tố "CHEEZ" và cũng là tiền tố của các nhãn hiệu đối

chứng và dấu hiệu "CHEEZ" (hay "CHEESE", từ đồng âm, đồng nghĩa và phát âm là /chi/) được sử dụng phổ biến cho các sản phẩm nhóm 30

Thứ ba, các nhãn hiệu chứa dấu hiệu chữ "CHEEZ" hay "CHEESE" được các chủ thể khác nhau đăng ký bảo hộ cho Nhóm 30, có khả năng phân biệt cao và không có khả năng gây nhầm lẫn về chủ thể cũng như ấn tượng thương mại cho người tiêu dùng bao gồm cả nhãn hiệu đối chứng, cụ thể: các nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 159468, 28431, 99646, 239286, 174773.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên đây, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ, không có khả năng gây nhầm lẫn về chủ thể cho người tiêu dùng. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Đánh giá khả năng phân biệt của phần chữ "Hi-Cheez" của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1 (CHEEZ-IT): hai nhãn hiệu đều có chung phần từ "cheez" nhưng nhãn hiệu đăng ký có thêm tiền tố "hi-" trong khi nhãn hiệu đối chứng 1 có thêm hậu tố "-IT". Hai nhãn hiệu được phát âm thành hai âm tiết lần lượt là /hai-tji:z/ và /tji:z-it/. Mặc dù có chứa phần chữ giống nhau là "Cheez" nhưng thành phần còn lại của mỗi nhãn hiệu do cấu tạo từ ngữ, cách phát âm và vị trí sắp xếp trong mỗi nhãn hiệu khác nhau tạo ra ấn tượng tổng thể phân biệt với nhau giữa hai nhãn hiệu.

Đánh giá khả năng phân biệt của phần chữ "Hi-Cheez" của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 2 (CHEEZ UMS): hai nhãn hiệu đều có chung phần từ "cheez" nhưng nhãn hiệu đăng ký có thêm tiền tố "hi-" trong khi nhãn hiệu đối chứng 1 có thêm hậu tố "-UMS". Hai nhãn hiệu được phát âm thành hai

âm tiết lần lượt là /hai-tji:z/ và /tji:z-Amz/. Mặc dù có chứa phần chữ giống nhau là "Cheez" nhưng thành phần còn lại của mỗi nhãn hiệu do cấu tạo từ ngữ, cách phát âm và vị trí sắp xếp trong mỗi nhãn hiệu khác nhau tạo ra ấn tượng tổng thể phân biệt với nhau giữa hai nhãn hiệu.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-16885, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59642/QĐ-SHTT ngày 28/09/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-16885 ngày 16/08/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-16885 ngày 16/08/2011. Nhãn được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "FOOD", "CHEESE CRACKER", "CHEDDAR", "Made with Milk", hình chiếc bánh, hình miếng pho mai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PT GARUDAFOOD PUTRA PUTRI JAYA (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95372/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PERNOD RICARD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00561 ngày 22/6/2016 của PERNOD RICARD; địa chỉ: 5 cours Paul Ricard F-75008 Paris; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1242013 theo Thông báo số 2015/13 VTB10 ngày 25/03/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2437/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PERNOD RICARD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (sau đây gọi là nhãn hiệu "LE CERCLE BY PERNOD RICARD", hình) theo đơn quốc tế số 1242013 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ Nhóm 35 và 41 theo Thông báo số 2015/13 VTB10 ngày 25/03/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Circle" đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 253408 cấp ngày 23/10/2015 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "LE CERCLE DE L'HORLOGERIE, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1089618 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng mặc dù đều chứa phần chữ "LE CERCLE / CIRCLE" là một danh từ chung đa nghĩa (vòng, hình tròn, đường tròn, vòng tròn, hội, câu lạc bộ, sự tuần hoàn, quy đạo,...) nhưng nội dung, ý nghĩa, hình thức trình bày, cấu trúc và các yếu tố đi kèm của các dấu hiệu khác biệt nhau. Phần chữ "LE CERCLE" trong nhãn hiệu đăng ký không có ý nghĩa nào liên quan đến các dịch vụ đăng ký đi kèm.

Thứ hai, so sánh nhãn hiệu đăng ký với từng nhãn hiệu đối chứng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế 1242013  có phần chữ là cụm từ "LECERCLE BY PERNOD RICARD" có nghĩa là "Câu lạc bộ bởi/do Pernod Ricard (thành lập), Câu lạc bộ theo cách Pernod Ricard". Phần hình thức trình bày, cấu trúc nhãn hiệu gồm các hình đa giác nhỏ dần và nhạt dần đồng dạng cách đều nhau xếp thành các cung tròn đồng tâm tạo thành khối tròn chính giữa bên trên dòng chữ.

Nhãn hiệu đối chứng 1 

có phần chữ là từ "Circle" có thể có nghĩa là "vòng, hình tròn, đường tròn, vòng tròn, hội, câu lạc bộ, sự tuần hoàn, quy đạo,...". Phần hình thức trình bày, cấu trúc nhãn hiệu gồm hình tròn màu đỏ nằm đè lên chữ "C" màu trắng của chữ Circle.

Nhãn hiệu đối chứng 2 

có phần chữ là cụm từ "LE CERCLE DE L'HORLOGERIE" có nghĩa là "Cửa hàng đồng hồ, hội nghề đồng hồ, câu lạc bộ chơi đồng hồ, câu lạc bộ (sưu tập) đồng hồ". Phần hình (hình thức trình bày, cấu trúc) gồm các chấm nhỏ xếp thành hình tròn bên dưới dòng chữ và cung tròn lệch phải bên trên

Về trực quan các nhãn hiệu trình bày hoàn toàn khác biệt.

Về ý nghĩa phần chữ của mỗi nhãn hiệu hàm chứa nghĩa rất cụ thể và hoàn toàn khác biệt, không liên quan đến nhau. Cụm từ LECERCLE BY PERNOD RICARD hàm chứa nghĩa rõ ràng, rất cụ thể; còn CIRCLE trong đối chứng 1 và 2 là từ đa nghĩa, không liên quan và gợi liên tưởng tới nhãn hiệu theo Đơn 1242013

Hình thức trình bày của các nhãn hiệu thể hiện theo những cách khác nhau và mang ý tưởng khác nhau.

Thứ ba, thực tế xét nghiệm tại Việt Nam cho thấy, rất nhiều trường hợp các cặp nhãn hiệu có chứa thành phần chữ tương tự nhưng khác nhau về ý nghĩa do sự bổ trợ của các bổ ngữ đi kèm cùng được bảo hộ cho các sản phẩm dịch vụ trùng/liên quan trong các nhóm. Người nộp đơn đã liệt kê một số trường hợp tương tự để Cục tiện xem xét: 253408 / 69305; 78349 / 216164 / 220561; 17199 / 93440; 70388 / 259909.

Như vậy, với nội dung trình bày trên, căn cứ theo Điểm 39.8c(i) và 39.11(iii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 và Điều 74.2e) Luật sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "LE CERCLE BY PERNOD RICARD, hình" theo đăng ký quốc tế số 1242013 của Công ty PERNOD RICARD có khả năng phân biệt ở mức độ cao so với các nhãn hiệu đối chứng và hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn được bảo hộ, việc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về chủ thể giữa chúng là khó có thể xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng 2 theo ĐKQT số 1089618 đã hết hiệu lực vào ngày 14/07/2021 và không được gia hạn, do vậy, có cơ sở để không sử dụng đối chứng này để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ là từ "LE CERCLE BY PERNOD RICARD" được trình bày thành hai dòng, chữ "LE CERCLE" là từ tiếng Pháp có nghĩa tiếng Việt là "đường tròn hoặc hình tròn" được trình bày trên một dòng, cỡ chữ lớn, nổi bật so với các thành phần khác.

Nhãn hiệu đối chứng 1 là nhãn hiệu kết hợp gồm phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ là từ "Circle" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "đường tròn hoặc hình tròn"được trình bày cách điệu với ký tự "C" có màu khác biệt và kích cỡ lớn hơn các ký tự còn lại, được đặt trong hình tròn.

Mặc dù hai nhãn hiệu có cùng phần chữ được dịch sang tiếng Việt cùng có nghĩa là "đường tròn" hoặc "hình tròn" nhưng nhãn hiệu đăng ký có thêm cụm từ "BY PERNOD RICARD". Việc nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm phần chữ và phần hình trong đó phần chữ không chỉ có từ "LE CERCLE" mà còn kết hợp với cụm từ "BY PERNOD RICARD" trong khi nhãn hiệu đối chứng 2 chỉ có phần chữ là từ "Circle" kết hợp cách điệu với phần hình tròn đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho hai nhãn hiệu.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1242013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/13 VTB10 ngày 25/03/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PERNOD RICARD (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95379/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MUHAMMAD SHAAHIDULLAH BIN SHAYAA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2022-01350 ngày 22/11/2022 của MUHAMMAD SHAAHIDULLAH BIN SHAYAA; địa chỉ: 95 JALAN SS3/41, 47300, PETALING JAYA, SELANGOR, MALAYSIA; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-34178 ngày 04/09/2019 theo Quyết định số 74435/QĐ-SHTT ngày 25/8/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2388/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MUHAMMAD SHAAHIDULLAH BIN SHAYAA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "AKARALI" số bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "acaraki, The Art of Jamu, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1510327. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "AKARALI" đơn số 4-2019-34178 với lý do:

I. Các lập luận về nhãn hiệu của người nộp đơn tại Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung đã chưa được xem xét một cách toàn diện

Cơ sở pháp luật

Theo Điểm 39.8, Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN quy định về việc đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn của nhãn hiệu xin đăng ký với nhãn hiệu khác như sau:

c. Dấu hiệu bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu:

(i) Dấu hiệu đó gần giống với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc hoặc/và nội dung hoặc/và cách phát âm hoặc/và ý nghĩa hoặc/và hình thức thể hiện đến mức làm cho người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai đối tượng đó là một hoặc đối tượng này là biến thể của đối tượng kia hoặc hai đối tượng đó có cùng một nguồn gốc.

Vì vậy, ngoài các yếu tố như cấu trúc và cách phát âm như phân tích tại Quyết định số 74435/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ, các yếu tố khác bao gồm nội dung (thành phần), ý nghĩa, hình thức thể hiện (cách trình bày) cũng cần được xem xét đến khi đánh giá sự tương tự của hai nhãn hiệu.

2. Đề nghị

Tại Công văn trả lời số 10029-02/NH/BBic ngày 25/01/2022, người nộp đơn, đã phân tích sự khác biệt của nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng ở các khía cạnh: thành phần, bố cục, ý nghĩa, cách trình bày, và ấn tượng thị giác. Tuy nhiên, các phân tích nêu trên của chúng tôi đã không được đề cập tại Quyết định số 74435/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 nêu trên.

Vì vậy, dựa vào quy định nêu trên của pháp luật, chúng tôi kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét các lập luận này và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký.

Nội dung các phân tích được trình bày lại như sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký: AKARALI

Thành phần, bố cục: Là nhãn hiệu chữ đơn giản, chỉ gồm một từ duy nhất.

Ý nghĩa: Là từ tự tạo, không có nghĩa.

Cách trình bày: Nhãn hiệu được thể hiện bằng hai màu đen, trắng đơn giản.

Ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu được thể hiện bằng phông chữ đơn giản, không cách điệu, toàn bộ các chữ cái có kích cỡ như nhau.

Nhãn hiệu đối chứng: acaraki "The Art of Jamu"

Thành phần, bố cục: Là nhãn hiệu phức hợp, gồm cả chữ và hình, phần chữ gồm 5 từ được thể hiện thành hai dòng bên dưới phần hình.

Ý nghĩa: Trên trang web chính thức của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, https://acaraki.com/en/home/, "acaraki" được giới thiệu là xuất phát từ dòng chữ cổ Madhawapura của vương triều Majapahit (thuộc lịch sử Indonesia), là dòng chữ ghi chép về các nghề nghiệp, trong đó định nghĩa "acaraki" là một loại thảo dược.

Ý nghĩa này phù hợp với phần chữ còn lại của nhãn hiệu "The Art of Jamu", trong đó "Art" là từ tiếng Anh có nghĩa là "nghệ thuật", "Jamu" là tiếng Indonesia có nghĩa là "cây thuốc".

Toàn bộ phần chữ của nhãn hiệu được hiểu là "thảo dược, nghệ thuật từ cây thuốc". Qua đó cho thấy phần chữ của nhãn hiệu đối chứng có khả năng tự phân biệt yếu đối với các sản phẩm dược phẩm/thực phẩm chức năng thuộc nhóm 05.

Cách trình bày: Nhãn hiệu được thể hiện bởi ba màu: vàng, trắng và đen, trong đó điểm nhấn của nhãn hiệu là phần hình màu vàng có kích thước lớn được đặt ở phần trên cùng của nhãn hiệu đặc biệt thu hút sự chú ý của người quan sát.

Ấn tượng thị giác: Phần chữ của nhãn hiệu được thể hiện cách điệu, có kích thước to nhỏ khác nhau, thể hiện sự thay đổi linh hoạt.

Với sự khác biệt rõ ràng về thành phần, bố cục và cách trình bày, nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng mang đến những ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt cho người quan sát.

II. Các lập luận về sản phẩm của người nộp đơn tại Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung đã chưa được xem xét một cách toàn diện

1. Các lập luận đã trình bày

Cũng tại Công văn trả lời số 10029-02/NH/BBic, ngày 25/01/2022, thay mặt chủ đơn, Chúng tôi đã lập luận, chứng minh việc bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm dựa trên:

- Các đặc trưng đặc biệt của các sản phẩm thuộc nhóm 05 tác động tới khả năng phân biệt nhãn hiệu của người tiêu dùng;
- Thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu thuộc nhóm 05 của Cục Sở hữu trí tuệ.

2. Đề nghị

Tương tự các lập luận về sự khác biệt của nhãn hiệu, các lập luận nêu trên cũng không được đề cập tại Quyết định số 74435/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét các nội dung dưới đây và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký.

Nội dung các lập luận được trình bày lại như sau:

(i) Đặc trưng của các sản phẩm thuộc nhóm 05

Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng chỉ định cho dược phẩm và sản phẩm chức năng thuộc nhóm 05, là các sản phẩm liên quan trực tiếp tới sức khỏe con người. Khác với sản phẩm thuộc các nhóm còn lại, đặc trưng của sác sản phẩm nói trên là luôn đòi hỏi người tiêu dùng có sự tìm hiểu kỹ lưỡng trước khi sử dụng và cần sử dụng theo chỉ định, tư vấn, giám sát của bác sĩ, dược sĩ hoặc người có chuyên môn.

Khi so sánh các nhãn hiệu thuộc nhóm 05, ngoài việc đánh giá hình thức nhãn hiệu cũng cần phải cân nhắc mức độ quan tâm, cẩn trọng của khách hàng khi chọn lựa sử dụng các sản phẩm liên quan. Bởi khách hàng càng cẩn trọng và tìm hiểu kỹ lưỡng sản phẩm, khả năng nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu càng khó xảy ra, đặc biệt là khi việc lựa chọn, sử dụng sản phẩm của họ còn có sự chỉ định, tư vấn, giám sát của bác sĩ, dược sĩ hoặc người có chuyên môn.

Với sự hỗ trợ đặc biệt và sự tự quan tâm tìm hiểu như vậy, người tiêu dùng hoàn toàn có khả năng phân biệt được các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt là khi hai nhãn hiệu này có sự khác biệt rõ rệt như đã phân tích ở trên.

(ii) Thực tiễn bảo hộ

Thực tế trong nhiều trường hợp tương tự, Quý Cục đã chấp nhận lập luận của chúng tôi và bảo hộ các nhãn hiệu đăng ký cho dược phẩm và thực phẩm chức năng thuộc nhóm 05 bao gồm:

- Nhãn hiệu "APOTEL" theo GCNĐKNH số 332295 dù trước đó đã dự định từ chối bởi nhãn hiệu "APOTEX" theo GCNĐKNH số 11022;

- Nhãn hiệu "Physta" theo GCNĐKNH số 382400 dù trước đó đã dự định từ chối bởi nhãn hiệu "Physto" theo GCNĐKNH số 143492;

- Nhãn hiệu "CALOBYE" theo GCNĐKNH số 388524, dù trước đó đã dự định từ chối bởi nhãn hiệu "ALOBYE" theo GCNĐKNH số 308053.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "AKARALI" cho sản phẩm thuộc nhóm 05 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "acaraki, The Art of Jamu, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 1510327 cho các sản phẩm nhóm 05 và 32.

- Nhãn hiệu đăng ký "AKARALI" được trình bày theo kiểu chữ in hoa tiêu chuẩn, không có nghĩa, trong khi nhãn hiệu đối chứng "acaraki, The Art of Jamu, hình" phần chữ "acaraki" không có nghĩa, được trình bày kiểu chữ in thường, kết hợp với cụm từ "The Art of Jamu" dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "Nghệ thuật Jamu" và hình ảnh một người thổ dân. Do vậy, về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05, tuy nhiên vì nhãn hiệu có khả năng phân biệt, đồng thời sản phẩm dược phẩm là lĩnh vực mang tính chuyên biệt, ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe người tiêu dùng nên phải có sự lựa chọn kỹ lưỡng về tên thuốc. Do vậy, khả năng nhầm lẫn của người tiêu dùng khó có thể xảy ra vì các nhãn hiệu có khả năng phân biệt trên thực tế sử dụng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-34178 ngày 04/9/2019, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74435/QĐ-SHTT ngày 25/8/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-34178 ngày 04/9/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-34178 ngày 04/09/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MUHAMMAD SHAAHIDULLAH BIN SHAYAA (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95381/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 216673

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2021-00236 ngày 30/9/2021 của Ông/Bà Phùng Thị Hương, địa chỉ: Số nhà 21 ngõ 604/35/4, đường Ngọc Thụy, tổ 22, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 216673, cấp ngày 17/12/2013 của Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ NA NO Bạc Vàng Bạch Kim (VN);

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ông/Bà Phùng Thị Hương (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) nộp đơn số ĐN1-2021-00236 ngày 30/09/2021 yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 216673 với lý do Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ NA NO Bạc Vàng Bạch Kim - chủ sở hữu GCNĐKNH số 216673 đã không sử dụng nhãn hiệu "BVB NanoTech Co., Ltd. Lotus Effect Hiệu Ứng Lá Sen, hình" cho các sản phẩm thuộc Nhóm 05, 31 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 216673 trong 5 năm liên tục tại

Việt Nam theo văn bản tra cứu số 450/TT-TTKTQT ngày 27/9/2021 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công thương.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: *"Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."*

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 225/SHTT-TTKN ngày 14/01/2022 thông báo về yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 216673 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ NA NO Bạc Vàng Bạch Kim nhưng cho đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ NA NO Bạc Vàng Bạch Kim vẫn không có ý kiến trả lời.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng: yêu cầu của Ông/Bà Phùng Thị Hương về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 216673, cấp ngày 17/12/2013 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 216673, cấp ngày 17/12/2013 của theo yêu cầu của Ông/Bà Phùng Thị Hương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 216673, cấp ngày 17/12/2013 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ NA NO Bạc Vàng Bạch Kim (VN) theo yêu cầu của Ông/Bà Phùng Thị Hương.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ NA NO Bạc Vàng Bạch Kim (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng

bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ NA NO Bạc Vàng Bạch Kim (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Phùng Thị Hương; địa chỉ: Số nhà 21 ngõ 604/35/4, đường Ngọc Thụy, tổ 22, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95382/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

BTT367

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01065 ngày 20/11/2015 của King.Com Limited.; địa chỉ: Aragon House Business Centre, 4th Floor, Dragonara Road, St. Julians STJ 3140, Malta; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1196896 hết hiệu lực từ ngày 13/12/2023 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và King.Com Limited. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95383/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

BTT367

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-00786 ngày 09/7/2013 của Philip Morris Brands Sàrl; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel (Switzerland); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1111335 đã hết hiệu lực từ năm 2022 và chủ sở hữu không gia hạn tại Việt Nam .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Brands Sàrl (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95389/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shandong Nanshan Aluminium Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-00738 ngày 29/7/2014 của Shandong Nanshan Aluminium Co., Ltd; địa chỉ: Qiansong Cun, Dongjiang Zhen, Longkou City, 265718 Shandong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1155996 theo Quyết định số 2013/15 HBN23/QĐ-SHTT ngày 16/4/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2169/BC-TTKN

ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shandong Nanshan Aluminium Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NANSHAN, hình" theo đơn quốc tế số 1155996 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NANSHAN, hình" bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 678794 của Nanshan Group Ltd.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1155996 với lý do như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã chấp thuận tiến hành thủ tục chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 sang người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng theo đơn quốc tế số 678794A cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 sang người nộp đơn.

Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có phần khác biệt so với nhãn hiệu đăng ký về cách thể hiện.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1155996, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/15 HBN23 ngày 16/4/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1155996.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1155996.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng

phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shandong Nanshan Aluminium Co., Ltd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101008/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng Á Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00553 ngày 03/10/2019 của Công ty TNHH xây dựng Á Mỹ; địa chỉ: 3B đường số 10, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-05625 theo Quyết định số 54844/QĐ-SHTT ngày 05/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2597/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng á Mỹ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "AMY, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-05625 bị từ chối phần chữ "AMY" vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "AMY" theo GCNĐKNH số 199982 và nhãn hiệu "AMY" bảo hộ theo GCNĐKNH số 233256. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "AMY, hình" theo đơn số 4-2015-05625 với lý do sau:

- Người nộp đơn đã nhiều lần liên hệ với người đại diện của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nhưng liên hệ nhiều lần đều không được. Lúc trước người nộp đơn hiểu rằng với cách phản ứng như vậy từ phía chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng thì người nộp đơn sẽ được chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu thuộc nhóm 17 và 35 và vẫn cố gắng giữ nguyên nhãn hiệu như thời điểm nộp đơn đăng ký xác lập quyền nên đã trả lời Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung vào ngày 28/9/2018 với nội dung đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, với cách phản ứng như vậy từ phía chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn định xóa dấu hiệu "AMY" trong nhãn hiệu và xin được bảo hộ phần hình.

- Người nộp đơn cho rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng tỏ thái độ như vậy là một tình tiết mới chưa được xem xét đến trong quá trình thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên. Theo quy định tại Mục 14 Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 được trích dẫn như sau:

"Mục 14: Sửa đổi, bổ sung điểm 15 như sau:

c) Sửa đổi, bổ sung điểm 15.7 như sau:

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "AMY, hình" theo đơn số 4-2015-05625 và các nhãn hiệu đối chứng "AMY" theo GCNĐKNH số 199982 và nhãn hiệu "AMY" bảo hộ theo GCNĐKNH số 233256 đều có chung phần chữ "AMY" là thành phần chính, mang tính phân biệt của các nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho dịch vụ nhóm 35 nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

- Việc người nộp đơn không đạt được thư chấp thuận từ phía chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không được coi là tình tiết mới phát sinh. Đồng thời, xin lưu ý người nộp đơn, Thư đồng ý chỉ là nguồn tài liệu để tham khảo. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quan điểm từ chối bảo hộ nhãn hiệu "AMY, hình" theo đơn số 4-2015-05625.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-05625 ngày 13/03/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54844/QĐ-SHTT ngày 05/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-05625 ngày 13/03/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH xây dựng á Mỹ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xây dựng Á Mỹ (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101009/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sơn KOVA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2015-01128 ngày 07/12/2015 của Công ty TNHH sơn KOVA; địa chỉ: Lô 32, khu Liên Cơ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-27028 theo Quyết định số 54697/QĐ-SHTT ngày 07/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2609/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sơn KOVA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ các điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "CT-11A GOLD" theo đơn số 4-2011-27028 cho sản phẩm thuộc nhóm 02 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "GOLD-X" bảo hộ theo GCNĐKNH số 17245 và nhãn hiệu "EXPO, GOLD ACRYLIC PAINT" bảo hộ theo GCNĐKNH số 124472; phần chữ "CT-11A" bị từ chối vì là tập hợp các chữ cái không phát âm được như một từ ngữ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "CT-11A GOLD" theo đơn số 4-2011-27028 với các lý do sau:

a. Khả năng phân biệt của dấu hiệu "CT-11A"

Người khiếu nại là chủ đơn đăng ký nhãn hiệu "CT-11A" theo đơn số 4-2013-17862. Nhãn hiệu đăng ký đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi tại Việt Nam, vì lý do này Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "CT11A" được chấp nhận bảo hộ thông qua dự định cấp văn bằng bảo hộ số 4714/SHTT-NH.

b. "GOLD" là một từ tiếng Anh có nghĩa là (i) màu vàng của kim loại, hoặc (ii) chất lượng vàng (cao cấp). Như vậy, đây là từ mang tính chất mô tả để chỉ tính chất, phẩm chất của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được cung cấp. Do đó, kết hợp với việc đặt bên cạnh một thành phần có khả năng phân biệt (CT-11A), từ "GOLD" được xác định là thành phần phụ, mang tính chất mô tả và không có khả năng phân biệt.

- Có nhiều nhãn hiệu chứa dấu hiệu "GOLD" đăng ký cho nhóm 02 được bảo hộ như:

+ Nhãn hiệu "GOLD SHIELD" bảo hộ theo GCNĐKNH số 29345;
+ Nhãn hiệu "GOLD LABEL" bảo hộ theo GCNĐKNH số 29241;
+ Nhãn hiệu "NANOGOLD" bảo hộ theo GCNĐKNH số 194826;
+ Nhãn hiệu "GOLDPRO" bảo hộ theo GCNĐKNH số 189580;
+ Nhãn hiệu "GOLDSTOVE" bảo hộ theo GCNĐKNH số 215283;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "CT-11A GOLD" theo đơn số 4-2011-27028 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "GOLD-X" bảo hộ theo GCNĐKNH số 17245 và nhãn hiệu "EXPO, GOLD ACRYLIC PAINT" bảo hộ theo GCNĐKNH số 124472 vì các nhãn hiệu đều có chung phần chữ "GOLD" và cùng được áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 02. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "CT-11A" là tập hợp các chữ cái, không phát âm được như một từ ngữ, không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn không bổ sung được bằng chứng dấu hiệu "CT-11A" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam.

- Các dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-27028 ngày 16/12/2011là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54697/QĐ-SHTT ngày 07/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-27028 ngày 16/12/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sơn KOVA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH sơn KOVA (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101010/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TMC FRANCHISE INT'L PTE LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00721 ngày 22/8/2016 của TMC FRANCHISE INT'L PTE LTD.; địa chỉ: 38C Jalan Pemimpin Singapore 577180; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-17889 ngày 09/08/2013 theo Quyết định số 29094/QĐ-SHTT ngày 20/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2491/BC-TTKN

ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TMC FRANCHISE INT'L PTE LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ các điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "HAWTHORN LANGUAGE SCHOOL, hình" theo Đơn số 4-2013-17889 cho các dịch vụ thuộc nhóm 41 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "OPEN THINKING CHESS, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 230772 và nhãn hiệu "DMC, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 633336 và nhãn hiệu "Leader chess, HỌC CỜ CÙNG KIỆN TƯỚNG, hình" theo đơn số 4-2012-29530. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HAWTHORN LANGUAGE SCHOOL, hình" theo Đơn số 4-2013-17889 với lý do:

a. So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng "DMC, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 633336:

- Về phần hình: Ngựa là loài động vật không có sừng vì vậy phần hình của nhãn hiệu đăng ký có thêm phần hình sừng cách điệu đã tạo nên sự khác biệt so với chính hình ảnh của loài ngựa (phần hình của nhãn hiệu đăng ký thiên về hình con kỳ lân trong tín ngưỡng tôn giáo hơn), vì vậy càng có tính phân biệt hơn so với nhãn hiệu đối chứng.

Thứ hai về hình bờm ngựa màu trắng giữa hai nhãn hiệu đăng ký cũng có những sự khác biệt nhất định, phần bờm trắng của nhãn hiệu đối chứng được lồng trong phần cổ ngựa màu đen còn phần bờm trắng của nhãn hiệu đăng ký là các vệt trắng lớn, được thể hiện bên ngoài cổ đen, tạo nên các đường lượn sóng. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm hình đầu ngựa kết hợp với các chữ cái DMC đơn giản và không có nghĩa, trong khi nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình và cụm từ "HAWTHORN LANGUAGE SCHOOL" có ý nghĩa cụ thể, gắn liền với mục đích, ý nghĩa sử dụng của nhãn hiệu.

- Về dịch vụ: Mặc dù, giữa hai nhãn hiệu nhóm dịch vụ cùng là nhóm 41 nhưng xét về cụ thể thì nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác biệt nhau:

+ Nhãn hiệu đối chứng được cấp Văn bằng bảo hộ cho các nhóm 16, 35, 41 với các dịch vụ giáo dục đào tạo các hoạt động thiết kế, tổ chức hội nghị; xuất bản sách và tạp chí; Ngoài ra, các sản phẩm của nhãn hiệu "DMC" là các hàng hóa làm từ vật liệu vải, giấy, các tông; dụng cụ văn phòng (trừ đồ nội thất); tổ chức quảng cáo, triển lãm. Trong khi đó, các sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt và mang tính chuyên môn hóa đặc thù.

Hawthorn là một trung tâm ngoại ngữ hàng đầu tại Singapore, chuyên cung cấp các khóa học tiếng Anh cơ bản tới chuyên ngành.

b. So sánh nhãn hiệu đăng ký "HAWTHORN LANGUAGE SCHOOL, hình" với nhãn hiệu đối chứng "OPEN THINKING CHESS, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 230772

- Về phần hình: Phần hình trong nhãn hiệu đối chứng được thiết kế nhỏ, đặt trong tổng thể nhãn hiệu đối chứng thì phần hình này không tạo ra ấn tượng thị giác cũng như điểm nhấn mang tính phân biệt trong khi phần hình của nhãn hiệu đăng ký được thể hiện với kích thước lớn, nổi bật giữa tổng thể các cụm từ mang tính nhấn mạnh.

+ Phần đầu ngựa của nhãn hiệu đối chứng được thể hiện trong hình ê líp, còn phần hình của nhãn hiệu đăng ký mà được thể hiện cách điệu trong lòng chữ "O" của cụm từ "HAWTHORN", hình và chữ cái là 2 phạm trù khác nhau, có tính độc lập, phân biệt.

+ Phần hình của nhãn hiệu đối chứng là một hình đầu ngựa màu trắng trên nền đen, không có mắt-mũi cụ thể còn phần hình của nhãn hiệu đăng ký là hình đầu ngựa màu đen, có bờm trắng, sừng cách điệu, có điểm mắt, mũi cụ thể.

- Về dịch vụ: Nhãn hiệu đối chứng thuộc về Công ty cổ phần học cờ cùng kiện tướng với các nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 28, 41. Phần dịch vụ cùng loại với nhãn hiệu đăng ký là nhóm 41, tuy nhiên thực tiễn hoạt động từ nhiều năm nay thì dịch vụ sử dụng của nhãn hiệu này đều là giáo dục và đào tạo học viên chơi cờ vua.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 29094/QĐ-SHTT ngày 20/5/2016 .

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc

tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DMC, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 633336:

Mặc dù, các nhãn hiệu đều có phần hình đầu ngựa (cách điệu) tuy nhiên cách thể hiện hình đầu ngựa khác nhau, cụ thể: đầu ngựa có bờm trắng và có sừng đặt trong hình chữ "O" màu đen của nhãn hiệu đăng ký và đầu ngựa có sọc trắng ở cổ trên hình chữ "M", nhãn hiệu đăng ký kết hợp với dòng chữ "HAWTHORN LANGUAGE SCHOOL" khác với nhãn hiệu "DMC" trong nhãn hiệu đối chứng. Do đó, về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt được với nhau dù cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 41;

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "OPEN THINKING CHESS, hình" theo GCNĐKNH số 230772

Mặc dù, các nhãn hiệu đều có phần hình đầu ngựa (cách điệu) tuy nhiên cách thể hiện hình đầu ngựa khác nhau, cụ thể: đầu ngựa có bờm trắng và có sừng đặt trong hình chữ "O" màu đen của nhãn hiệu đăng ký và hình đầu ngựa màu trắng trong một ô cờ màu trắng nhìn theo kiểu hình học không gian, đồng thời nhãn hiệu đối chứng kết hợp với chữ "OPEN THINKING CHESS và hình ô bàn cờ vua", nên về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau. Tuy cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 41, nhưng dịch vụ nhãn hiệu đăng ký là đào tạo tiếng Anh, còn dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng là đào tạo chơi cờ vua.

c. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Leader chess, HỌC CỜ CÙNG KIỆN TƯỚNG, hình" theo đơn số 4-2012-29530

Mặc dù, các nhãn hiệu đều có "hình đầu ngựa", tuy nhiên dấu hiệu "hình" không phải là thành phần chính của các nhãn hiệu, vì nhãn hiệu đăng ký còn đi kèm phần chữ "HAWTHORN LANGUAGE SCHOOL" và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Leader CHESS, HỌC CỜ CÙNG KIỆN TƯỚNG" – đây là các thành phần chính tạo khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu, do vậy về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-17889 ngày 09/08/2013 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29094/QĐ-SHTT ngày 20/5/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-17889 ngày 09/8/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-17889 ngày 09/8/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TMC FRANCHISE INT'L PTE LTD. (qua Công ty Luật TNHH LEADCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101011/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng Kim Ái
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-00241 ngày 06/3/2017 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng Kim Ái; địa chỉ: Số 11, Nguyễn Du, khóm 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-07077 theo Quyết định số 7133/QĐ-SHTT ngày 03/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2489/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng Kim Ái với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KIM ÁI" theo đơn số 4-2015-07077 ngày 30/3/2015 đăng ký cho sản phẩm và dịch vụ nhóm 14, 35 và 36 bị từ chối bảo hộ đối với các nhóm sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 14 và 35 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "KIM ÁI" bảo hộ theo GCNĐKNH số 52480 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn xin được loại bỏ nhóm 14 và 35 ra khỏi danh mục hàng hóa xin đăng ký. Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cấp GCNĐKNH cho nhóm 36 còn lại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "KIM ÁI" và nhãn hiệu đối chứng "KIM ÁI" trùng nhau hoàn toàn về cấu tạo từ, phát âm, đồng thời cùng áp dụng cho các sản phẩm nhóm 14 và dịch vụ thuộc nhóm 35, nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu trùng nhau cho các sản phẩm/dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, nguồn cung ứng dịch vụ.

- Người nộp đơn chấp nhận loại bỏ sản phẩm thuộc nhóm 14 và dịch vụ nhóm 35 ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký theo đơn số 4-2015-07077 ngày 30/3/2015. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-07077 ngày 30/3/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 7133/QĐ-SHTT ngày 03/02/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-07077 ngày 30/3/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng Kim Ái có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng Kim Ái (qua Công ty Luật TNHH LEADCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101012/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại FICO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2011-00382 ngày 04/5/2011 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại FICO; địa chỉ: Phòng 404/K7 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-13235 ngày 30/06/2009 theo Quyết định số 7032/QĐ-SHTT ngày 30/01/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2565/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại FICO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ theo quy định tại điểm e và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "FICO, hình" đăng ký theo đơn số 4-2009-13235 bị từ chối phần chữ "FICO" vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "BMT FICO, hình" theo GCNĐKNH số 148130. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "FICO, hình" theo đơn số 4-2009-13235 với lý do sau:

- Do nhân viên theo dõi đơn đăng ký nhãn hiệu nghỉ việc, hồ sơ của người nộp đơn bị thất lạc nên người nộp đơn sơ ý để quá hạn trả lời công văn thẩm định nội dung đơn. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn đăng ký, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép tiếp tục được trả lời công văn nêu trên.

- Người nộp đơn đề nghị được loại bỏ phần chữ "FICO" và yêu cầu bảo hộ tổng thể chi tiết phần còn lại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 61203/SHTT-TRM ngày 17/11/2010 về kết quả thẩm định nội dung đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn có nêu do nhân viên theo dõi đơn đăng ký nhãn hiệu nghỉ việc, hồ sơ của người nộp đơn bị thất lạc nên người nộp đơn sơ ý để quá hạn trả lời công văn thẩm định nội dung đơn nên không trả lời Thông báo nêu trên đúng hạn, đồng thời người nộp đơn đồng ý loại bỏ phần chữ "FICO" bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Do vậy, có cơ sở để khôi phục lại quá trình thẩm định nội dung theo đơn số 4-2009-13235.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2009-13235 ngày 30/06/2009.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 7032/QĐ-SHTT ngày 30/01/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-13235 ngày 30/06/2009.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-13235 ngày 30/06/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại FICO (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 61203/SHTT-TRM ngày 17/11/2010./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101013/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DAESANG WELLLIFE CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00956 ngày 06/9/2017 của DAESANG WELLLIFE CORPORATION; địa chỉ: 8F, 120, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1298014 theo Thông báo số 2016/20 NTH10 ngày 26/4/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2578/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAESANG WELLLIFE CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "NUCARE" theo ĐQT số 1298014 cho sản phẩm thuộc nhóm 05, 29, 30 và 32 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "NUCARE" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 644005 cho sản phẩm thuộc nhóm 05. Người nộp đơn đề nghị thực hiện thủ tục loại bỏ nhóm 05 ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký tại WIPO. Như vậy, sau khi loại bỏ sản phẩm nhóm 05, nhãn hiệu đăng ký sẽ không vi phạm Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Do người nộp đơn đã thực hiện loại bỏ nhóm 05 của nhãn hiệu đăng ký "NUCARE" tại Văn phòng quốc tế (WIPO) và được ghi nhận theo Công báo số 2017/41 ngày 26/10/2017, theo đó sau khi loại bỏ sản phẩm thuộc nhóm 05 danh mục sản phẩm còn lại nhóm 29, 30 và 32, do vậy nhãn hiệu đăng ký không còn tương tự với nhãn hiệu đối chứng "NUCARE" bảo hộ theo ĐKQT số 644005.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số ĐQT số 1298014, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/20 NTH10 ngày 26/4/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1298014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1298014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DAESANG WELLLIFE CORPORATION (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101014/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1221764 của Exness Holdings CY Limited (CY) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00041 ngày 15/01/2016 của Exness Holdings CY Limited; địa chỉ: Siafi 1, Porto Bello, Flat/Office 401, CY-3042 Limassol, Cyprus.; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca.

Lý do đình chỉ: đăng ký quốc tế số 1221764 hết hiệu lực từ ngày 08/7/2024

và không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Exness Holdings CY Limited (qua Công ty TNHH Ban Ca) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101015/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BAIDU ONLINE NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2013-00405 ngày 18/3/2013 của BAIDU ONLINE NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD.; địa chỉ: 3/F, Baidu Campus, No.10 Shangdi 10th Street, Haidian District 100101 Beijing; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1098119 theo Thông báo số 2011/47 NNL15 ngày 30/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2573/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BAIDU ONLINE NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "baidu, chữ Trung Quốc, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1098119 cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 38 và 42 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BADOO" bảo hộ theo GCNĐKNH số 155857. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "baidu, Chữ Trung Quốc, hình" theo ĐQT số 1098119 với lý do như sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký "baidu, Chữ Trung Quốc, hình" theo theo ĐQT số 1098119 và nhãn hiệu đối chứng "BADOO" khác nhau về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa:

- Về cấu trúc: nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "Baidu", phần chữ tiếng Trung và hình dấu chân một loài động vật, trong đó chữ "du" trong từ "Baidu" nằm trong hình dấu chân. Việc kết hợp này khiến nhãn hiệu được kết hợp từ 3 thành phần gồm chữ "Bai", phần chữ tiếng Trung và dấu hiệu hình có chữ "du". Trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ được cấu tạo từ 5 chữ cái thông thường "BA", "A", "D", "O", "O".

- Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký gồm các nguyên âm đôi "ai" và nguyên âm đơn "u", do đó có thể phát âm là "BUY-DU". Nhãn hiệu đối chứng gồm nguyên âm đơn "A" và nguyên âm đôi dài "Ô" và được phát âm là "BA-DOO".

- Về ý nghĩa: Cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ tự đặt, không có ý nghĩa.

b. Tồn tại của hai nhãn hiệu: Nhãn hiệu đối chứng nêu trên có số ĐKQT 906348 được chỉ định tại Trung Quốc và được Cơ quan Sở hữu trí tuệ Trung Quốc cấp Văn bằng bảo hộ ngày 03/5/2006 cho các nhóm 35, 38, 41 và 42 với ngày ưu tiên là 28/3/2006, trong khi trước đó 2 tháng, nhãn hiệu đăng ký đã được cấp Văn bằng bảo hộ với các nhóm 38 và 42; Căn cứ này cho thấy, quan điểm của Cơ quan Sở hữu trí tuệ Trung Quốc không có sự tượng tự gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu "baidu" và "BADOO";

c. "baidu" là tên của chủ đơn đã được tạo lập, sử dụng từ năm 2000, tức là trước 9 năm từ ngày nộp đơn của nhãn hiệu đối chứng "BADOO" theo GCN ĐKNH số 155857 (ngày nộp đơn 02/02/2009). Người nộp đơn – Công ty BAIDU ONLINE NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD được thành lập vào ngày 18/01/2000 tại Bắc Kinh (Trung Quốc), từ "baidu" phiên âm

từ tiếng Trung sang, dịch sang tiếng Anh có nghĩa là "một trăm lần", thể hiện sự bền bỉ của chủ đơn trong quá trình nghiên cứu và đưa ra ý tưởng. Tại Trung Quốc, người nộp đơn đã đăng ký cho nhãn hiệu cho nhiều nhóm sản phẩm/dịch vụ dưới nhiều văn bằng khác nhau. Ngoài ra, các nhãn hiệu của người nộp đơn có chứa từ "baidu" được sử dụng rộng rãi trên website: www.baidu.com.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Nhãn hiệu đăng ký "baidu, Chữ Trung Quốc, hình" theo theo ĐQT số 1098119 và nhãn hiệu đối chứng "BADOO" khác nhau về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa:

- Về cấu trúc: nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "Baidu", phần chữ tiếng Trung và hình dấu chân một loài động vật, trong đó chữ "du" trong từ "Baidu" nằm trong hình dấu chân. Trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ được cấu tạo từ 5 chữ cái thông thường "BA", "A", "D", "O", "O".

- Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là "BUY-DU", còn nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "BA-DOO".

- Về ý nghĩa: Cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ tự đặt, không có ý nghĩa.

Tổng hợp các nhận định trên thấy rằng, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký "baidu, Chữ Trung Quốc, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "BADOO".

b. Nhãn hiệu đăng ký "baidu, Chữ Trung Quốc" của người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng "BADOO" theo ĐKQT số 906348 có chỉ định Trung Quốc cùng song song tồn tại ở Trung Quốc mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là bằng chứng thuyết phục chứng minh các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau trên thực tế sử dụng;

c. Các nhãn hiệu có chứa dấu hiệu "baidu" đã đăng ký tại Trung Quốc và bằng chứng về việc người nộp đơn đã sử dụng rộng rãi nhãn hiệu "baidu" thông

qua website: http://www.baidu.com là bằng chứng chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến dưới tên của người nộp đơn – Công ty BAIDU ONLINE NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD;

d. Nhãn hiệu "baidu" theo ĐKQT số 1064506 cho dịch vụ nhóm 38 và 42 của người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1098119, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/47 NNL15 ngày 30/11/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1098119.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "baidu, chữ Trung Quốc, hình", không bảo hộ riêng "Chữ Trung Quốc" theo đơn quốc tế số 1098119.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BAIDU ONLINE NETWORK TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101016/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Foshan Nanhai Qisheng Clock and Watch Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00071 ngày 31/01/2020 của Foshan Nanhai Qisheng Clock and Watch Co., Ltd.; địa chỉ: Room 401, Floor 4, Block A, No.1, Huangqi Michong Fengxiugang Road, Dali Town, Nanhai District, Foshan, China.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-40564 theo Quyết định số 96381/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2467/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Foshan Nanhai Qisheng Clock and Watch Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "HAOKE, hình" theo đơn số 4-2016-40564 cho sản phẩm thuộc nhóm 14 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HAO KE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 132236 cho các sản phẩm thuộc nhóm 14 và dịch vụ thuộc nhóm 35. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "HAOKE, hình" theo đơn số 4-2016-40564 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "HAO KE" bảo hộ theo GCNĐKNH số 132236 đã chấm dứt hiệu lực ngày 26/6/2018 do không được Công ty TNHH Thiên Phát là chủ sở hữu gia hạn hiệu lực và trên thực tế nhãn hiệu này không được Công ty TNHH Thiên Phát sử dụng trong vòng 5 năm gần đây.

Căn cứ theo Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ bị coi là không phân biệt vì là dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Hiện nay, nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực do chủ sở hữu không tiến hành gia hạn theo quy định, hơn nữa nhãn hiệu này cũng không được chủ sở hữu sử dụng trong thời hạn 5 năm liên tục theo công văn điều tra sử dụng số 492/TT-TTKTQT của Trung tâm thông tin công nghiệp và Thương mại Bộ Công thương.

- Để giúp đỡ và tạo điều kiện phát triển cho nhãn hiệu "HAOKE, hình" của Foshan Nanhai Qisheng Clock and Watch Co., Ltd và tránh lãng phí về tài nguyên nhãn hiệu. Người nộp đơn kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH theo đơn số 4-2016-40564.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt

hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "HAOKE, hình" và nhãn hiệu đối chứng "HAO KE" bảo hộ theo GCNĐKNH số 132236 trùng nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác nhãn hiệu đăng ký nhãn hiệu viết liền và kết hợp với dấu hiệu hình còn nhãn hiệu đối chứng viết rời, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 14: "Đồng hồ đeo tay, đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trưng bày cho đồng hồ; đồ trang sức" (nhãn hiệu đăng ký) và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho sản phẩm: "Đồng hồ; bộ máy đồng hồ; hộp đồng hồ; dây đeo đồng hồ; mặt đồng hồ; dụng cụ đo thời gian" và dịch vụ thuộc nhóm 35: "Mua bán đồng hồ, dụng cụ đo thời gian, các chi tiết, linh kiện đồng hồ". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn của hàng hóa.

- Đơn số 4-2016-40564 có ngày nộp đơn là 19/12/2016 và GCNĐKN số 132236 hết hiệu lực ngày 26/6/2018, như vậy tính từ khi đơn số 4-2016-40564 nộp đến khi nhãn hiệu đối chứng hết hiệu lực chưa quá 2 năm. Do vậy, có cơ sở để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HAOKE, hình" theo đơn số 4-2016-40564.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số -2016-40564 ngày 19/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 96381/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-40564 ngày 19/12/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Foshan Nanhai Qisheng Clock and Watch Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Foshan Nanhai Qisheng Clock and Watch Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH LEADCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101017/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BZT USA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00391 ngày 12/6/2018 của Công ty TNHH BZT USA; địa chỉ: Lô 1, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-43431 ngày 27/12/2017 theo Quyết định số 26963/QĐ-SHTT ngày 23/4/2018;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2465/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BZT USA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43431 ngày 27/12/2017 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 26963 ngày 23/4/2018 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 2754/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018 về kết quả thẩm định hình thức.

Người nộp đơn cam đoan không nhận được Thông báo số 2754/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018 nên không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định. Đây là tình huống bất khả kháng nên người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thẩm tra và xác minh, gửi lại Thông báo kết quả thẩm định hình thức nêu trên để người nộp đơn thực hiện việc sửa chữa thiếu sót về mặt hình thức đối với đơn số 4-2017-43431.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 2754/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018 về kết quả thẩm định hình thức đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo 2754/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018 nên không thể sửa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43431.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-43431 ngày 27/12/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26963/QĐ-SHTT ngày 23/4/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-43431 ngày 27/12/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43431 ngày 27/12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BZT USA (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 2754/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2754/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101018/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
GlobeNet Számítástechnikai, Fejleszto és Kereskedelmi Zrt.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2012-00397 ngày 04/5/2012 của GlobeNet Számítástechnikai, Fejleszto és Kereskedelmi Zrt.; địa chỉ: lstenhegyi út 97/a. H-1125 Budapest, Hungary; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1062655 theo Thông báo số 2011/01 NHT08 ngày 05/01/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2648/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GlobeNet Számítástechnikai, Fejleszto és Kereskedelmi Zrt. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "GLOBENET, hình" theo ĐQT số 1062655 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "T-Globenet" theo ĐKQT số 758430. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "GLOBENET, hình" theo ĐQT số 1062655 với các lý do sau:

a. Qua tra cứu dữ liệu trên Romarin của WIPO cho thấy nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 28/02/2011 do không được chủ sở hữu đóng phí duy trì hiệu lực.

- Trên thực tế chủ sở hữu cũng đã không sử dụng nhãn hiệu này qua các thông tin sau: tra trên website chính thức của DEUTSCHE TELEKOM AG, cho thấy công ty này hiện sử dụng nhãn hiệu với slogan T……..;

+ Tra trên Internet với key word là "T-GlobeNet" + "DEUTSCHE TELEKOM", chỉ thấy rất ít kết quả gắn liền với nhãn hiệu "T-Globenet", chỉ thấy các thông tin từ cách đây 5 năm;

+ Tra cứu trên internet với key word là "T-GlobeNet" + "DEUTSCHE TELEKOM" thấy ít kết quả gắn với nhãn hiệu "T-GlobeNet" của DEUTSCHE TELEKOM AG;

+ Tra cứu dấu hiệu hình trên internet với key word "DEUTSCHE TELEKOM" chỉ thấy các kết quả hình chữ "T, hình".

b. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu kết hợp bởi dấu hiệu hình và chữ, trong đó dấu hiệu hình là hình tròn trình bày cách điệu dạng hình ảnh ba chiều với các đường kẻ ngang và dọc, nổi lên ở chính giữa hinh vuông được tạo bởi các ô vuông nhỏ, tất cả được trình bày màu xám-trắng; dấu hiệu chữ là "GLOBENET" màu đỏ cỡ chữ nhỏ được trình bày ngay bên dưới phần hình. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "T-Globener" chỉ đơn thuần là nhãn hiệu chữ thông thường, chữ đen trên nền trắng.

- Về dịch vụ đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký cho các dịch vụ:

+ Nhóm 35: "Thông tin kinh doanh, tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, quản lý kinh doanh bao gồm quản lý hành chính công và quản lý các doanh nghiệp khoa học đời sống, cụ thể là trong lĩnh vực điều trị và y tế, quản lý tập tin trên máy vi tính,

dịch vụ lưu trữ dữ liệu (cơ sở dữ liệu) thuộc nhóm này, quản lý cơ sở dữ liệu, bao gồm cơ sở dữ liệu hành chính công và cơ sở ứng dụng y tế"

+ Nhóm 41: "Giáo dục, giảng dạy, liên quan chủ yếu đến việc sử dụng cơ sở dữ liệu và các chương trình liên quan đến hành chính công và ứng dụng y tế, hiệu đính và phát hành xuất bản phẩm, xuất bản sách, xuất bản sách và tạp chí điện tử, ấn phẩm điện tử có thể truy cập on-line (không tải về), được xuất bản bằng phương tiện truyền thông điện tử, bao gồm hành chính công và ứng dụng y tế;"và

+ Nhóm 42: Lập trình mày tính, bảo trì cơ sở dữ liệu điện tử, phát triển và thiết kế phần mềm máy tính, quy hoạch hệ thống máy tính, bào trì phần mềm máy tính, cụ thể là các phần mềm về quản lý của Chính phủ và quản lý công, quản lý y tế và ứng dụng y tế, bao gồm các chương trình quản lý và điều hành".

Dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký là các dịch vụ cung cấp tài liệu, phần mềm quản lý hoạt động bệnh viện, cụ thể là quản lý và điều phối bệnh nhân, các hoạt động chuyên môn bệnh viện như: xét nghiệm, thử nghiệm thuốc, quản lý hình ảnh. Các dịch vụ này chỉ cung cấp cho các khách hàng chuyên biệt như bệnh viện và các phòng khám.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "T-GlobeNet" đăng ký cho các dịch vụ:

+ Nhóm 35: "Quảng cáo và quản lý kinh doanh, sưu tầm và cung cấp dữ liệu, dịch vụ cơ sở dữ liệu, cụ thể là hoạt động của cơ sở dữ liệu"

+ Nhóm 41: "Giáo dục; hướng dẫn, giải trí, tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa, xuất bản và phát hành sách, định kỳ và tiếp tục các ấn phẩm cũng như các phương tiện truyền thông điện tử tương ứng (bao gồm cả CD-ROM và CD-I)";

+ Nhóm 42: "Lập trình máy tính, cơ sở dịch vụ dữ liệu, cụ thể là cho thuê thời gian truy cập cơ sở dữ liệu, dịch vụ cho thuê liên quan đến thiết bị và máy tính xử lý dữ liệu; dịch vụ lập dự án và lập kế hoạch liên quan đến thiết bị viễn thông".

c. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn iệu đối chứng đồng tồn tại ở 13 quốc gia: Áo, Bungari, Croatia, Ba Lan, Montenegro, Cộng hòa Séc, Rumani, Slovakia, Serbia,…

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt

hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "GLOBENET, hình" theo ĐQT số 1062655 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "T-Globenet" bảo hộ theo ĐKQT số 758430. Mặc dù, cả hai nhãn hiệu đều có thành phần "GLOBENET"/"GlobeNet", nhưng cách thể hiện của hai nhãn hiệu khác nhau, nhãn hiệu "GLOBENET" của nhãn hiệu đăng ký có chữ "G" và "N" cao hơn các chữ cái khác trong từ kết hợp với phần hình quả địa cầu có các nét sọc ngang dọc dạng kiểu ba chiều, trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là nhãn hiệu chữ thông thường. Đồng thời, dịch vụ của các nhãn hiệu áp dụng có sự khác biệt về đối tượng cung ứng dịch vụ. Do vậy, về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau trên thực tế sử dụng.

- Nhãn hiệu đối chứng "T-GlobeNet" theo ĐKQT số 758430 đã hết hiệu lực từ ngày 28/02/2011 mà không được chủ sở hữu gia hạn lại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1062655, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/01 NHT08 ngày 05/01/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1062655.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1062655.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GlobeNet Számítástechnikai, Fejleszto és Kereskedelmi Zrt. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101019/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1108196 của PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT (RU) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00318 ngày 13/4/2016 của PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT; địa chỉ: Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa RU-190000 ST

TTN105

PETERSBURG; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 12/01/2022 vì không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101020/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1171894 của Ann Louise Brownjohn (AU) đã bị hết hiệu vì không gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01249 ngày 22/12/2014 của Ann Louise BrownJohn; địa chỉ: Cullens, Level 32, 239 George Street BRISBANE QLD 4000, Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Căn cứ đăng ký quốc tế số 1171894 hết hiệu lực từ ngày 11/3/2023 và không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ann Louise BrownJohn (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101021/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH phát triển dịch vụ trực tuyến ASD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00097 ngày 03/02/2016 của Công ty TNHH phát triển dịch vụ trực tuyến ASD; địa chỉ: 109 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-12301 ngày 20/06/2011 theo Quyết định số 69883/QĐ-SHTT ngày 10/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2591/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển dịch vụ trực tuyến ASD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Zone HD, Refill Your Inspiration, hình" theo đơn số 4-2011-12301 bị từ chối vì mang tính mô tả cho dịch vụ thuộc nhóm 35 và 37 theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên dựa trên các lập luận như sau:

Thứ nhất: dấu hiệu "Zone HD, Refill Your Inspiration, hình" bao gồm 3 thành phần "Zone", "HD" và "Refill Your Inspiration", trong đó ,"HD" viết tắt của từ "High definition" trong tiếng Anh dịch sang tiếng Việt là "độ nét cao"; "Zone" có nghĩa là "vùng, khu vực"; "Refill Your Inspiration" có nghĩa là "đong đầy cảm hưng".

Như vậy, chỉ có duy nhất thành phần "HD" mang tính mô tả cho chất lượng sản phẩm do chủ đơn cung cấp. Ngoài ra, nếu kết hợp "HD" với "Zone" có thể tạo cho người tiêu dùng một trong hai cách hiểu là: "HD Zone" có nghĩa là "vùng có độ nét cao" hoặc "Zone HD" không có nghĩa, không thuộc trường hợp mô tả như Cục Sở hữu trí tuệ đề cập. "Refill Your Inspiration" không mô tả bất kỳ khía cạnh nào liên quan đến sản phẩm/dịch vụ mà người nộp đơn đăng ký.

Thứ hai: phần chữ "Zone" và "HD" trong dấu hiệu yêu cầu đăng ký đã tạo ra cách trình bày độc đáo: dấu hiệu gồm dấu hiệu hình và chữ. Phần hình của dấu hiệu là hai chữ cái "HD" dáng thẳng, cỡ chữ loen vững chãi làm nền cho chữ "Zone", chữ "Zone" được viết cách điệu một cách độc đáo, chếch lên phải 10o bằng nét bút lông dáng mềm mại với đuôi chữ "e" kéo dài.

Với sự kết hợp này, các thành phần mà Cục Sở hữu trí tuệ xem xét là mang tính mô tả và không đủ tạo khả năng phân biệt riêng của dấu hiệu đăng ký đã tạo nên một tổng thể có khả năng phân biệt theo điểm 39.6.Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: c) *Trường hợp dấu hiệu kết hợp gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình không có hoặc ít có khả năng phân biệt nhưng cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt;*

Thứ ba: "Refill Your Inspiration" không mang tính mô tả chất lượng và không thuộc bất kỳ trường hợp loại trừ nào trong bảo hộ nhãn hiệu. Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ cũng không đưa ra được đối chứng nào cho thấy phần chữ này có khả năng tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có ngày nộp đơn sớm hơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá

trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Zone HD, Refill Your Inspiration, hình" trong đó "Zone" có nghĩa là "vùng, khu vực", "HD" viết tắt của từ tiếng Anh "High Definition" sang tiếng Việt có nghĩa là "độ nét cao", "Refill our Inspiration" có nghĩa là "đong đầy cảm xúc". Tuy nhiên, nhãn hiệu được kết hợp bởi 3 thành phần trên, trong đó từ "Zone" được thiết kế cách điệu chèn lên trên chữ "HD". Do vậy, xét về tổng thể nhãn hiệu tạo nên khả năng phân biệt, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Zone HD, Refill Your Inspiration, hình", không bảo hộ riêng "HD" và "Refill our Inspiration".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Zone HD, Refill Your Inspiration, hình", không bảo hộ riêng "HD" và "Refill Your Inspiration" theo đơn số 4-2011-12301 ngày 20/06/2011, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 69883/QĐ-SHTT ngày 10/11/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-12301 ngày 20/06/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Zone HD, Refill Your Inspiration, hình", không bảo hộ riêng "HD" và "Refill Your Inspiration" theo đơn số 4-2011-12301 ngày 20/06/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH phát triển dịch vụ trực tuyến ASD (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101022/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của J. MORITA TOKYO MFG. CORP.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00609 ngày 21/9/2018 của J. MORITA TOKYO MFG. CORP.; địa chỉ: 7129 Komuro, Ina-machi, Kitaadachi-gun, Saitama, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-28661 ngày 21/11/2014 theo Quyết định số 45762/QĐ-SHTT ngày 29/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2501/BC-TTKN

ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của J. MORITA TOKYO MFG. CORP. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "MORITA, hình" đơn số 4-2014-28661 cho sản phẩm thuộc nhóm 10, 35 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MORIA" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 668452. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "MORITA, hình" đơn số 4-2014-28661 với lý do:

I. Về các ý kiến cho rằng "sự khác nhau duy nhất là dấu hiệu "MORITA" có thêm phụ âm "T" nằm trước nguyên âm "A" không đủ để tạo ra khả năng phân biệt giữa chúng" và "Người nộp đơn cho rằng khả năng nhầm lẫn giữa các sản phẩm/dịch vụ gần như không có là không khách quan và chính xác".

1. Khả năng phân biệt của nhãn hiệu có chứa cấu trúc từ ngữ /MORI*/

Qua tra cứu trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của Quý Cục (IPLib) và của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (ROMARIN), chúng tôi nhận thấy đã có rất nhiều nhãn hiệu có cấu trúc tiền tố /MORI*/ của các chủ sở hữu khác nhau đã được Quý Cục chấp nhận bảo hộ đồng thời cho các sản phẩm trùng/tương tự/liên quan đến nhau, chẳng hạn như:

- Nhãn hiệu "MORITA" theo GCNĐKNH số 73821 nhóm 05 của Công ty cổ phần dược phẩm TENAMYD;
- Nhãn hiệu "MORI" theo GCNĐKNH số 149022 cho sản phẩm "Mỹ phẩm" thộc nhóm 03 của DUANGSIRINEO COSMETIC CO., LTD;
- Nhãn hiệu "DR. MORITA" theo GCNĐKNH 281169 cho sản phẩm nhóm 03 của MORITA BIOTECH CO., LTD;….

Qua các ví dụ ở trên về sự đồng tồn tại của các nhãn hiệu chứa cấu trúc hay tiền tố /MORI*/ cho các sản phẩm/dịch vụ trùng/tương tự/liên quan, có thể thấy rằng rất nhiều doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài có xu hướng ưa thích sử dụng phần chữ /MORI/ trong các nhãn hiệu của mình. Hay nói cách khác, cấu trúc /MORI*/ là một cấu trúc tiền tố quen thuộc, được sử dụng phổ biến trong các nhãn hiệu, thể hiện một xu thế chung trong việc phát triển, thiết kế nhãn hiệu.

Chúng tôi trân trọng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, ghi nhận ý kiến này cùng với các phân tích như ở phần 2 & 3 dưới đây:

2. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng

2.1. Về nhãn hiệu

Nhãn hiệu xin đăng ký: MORITA

(i) Hình thức thể hiện

- Là nhãn hiệu kết hợp, trong đó phần hình và phần chữ luôn đi liền với nhau;

- Phần hình thể hiện nổi bật, chiếm 2/3 tổng thể nhãn hiệu;

- Phần chữ trong nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện cách điệu có nét thanh nét đậm, chữ "A" được cách điệu kiểu hình kim tự tháp/chữ "V" ngược;

- Sử dụng kiểu chữ không chân, các nét chữ mềm mại, có sự cách điệu, tạo ấn tượng về sự mới mẻ, hiện đại.

(ii) Ý nghĩa: Phần chữ trong nhãn hiệu xin đăng ký có nghĩa là "ớt/tiêu sấy khô, ớt/tiêu hun khói" và là thành phần phân biệt trong tên thương mại của người nộp đơn.

(iii) Cách đọc, cách phát âm

- Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là /mɒ'ri:tə/ (ma-ri-tơ)

Nhãn hiệu đối chứng: MORIA

(i) Ý nghĩa

"MORIA" là một thuật ngữ thường được dùng trong lĩnh vực y học có nghĩa là "sự suy giảm khả năng trí tuệ, biểu hiện bệnh thần kinh" và là thành phần phân biệt trong tên thương mại của Chủ sở hữu.

(ii) Cách đọc, cách phát âm

- Nhãn hiệu đối chứng được phát âm là /'mɔ:rɪə/ (mo-ri-ơ)

(iii) Hình thức thể hiện: Là nhãn hiệu chữ, không có phần hình; Nhãn hiệu đối chứng thể hiện đơn giản, không cách điệu; Sử dụng kiểu chữ có chân, các nét chữ đơn giản, chân phương, tạo ấn tượng về sự cổ điển, truyền thống.

Từ những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về hình thức, về ý nghĩa, cách đọc, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

2.2. Về sản phẩm đăng ký

Sản phẩm/dịch vụ theo nhãn hiệu xin đăng ký:

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế nha khoa; Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ y tế.

(i) Bản chất: Thiết bị dùng trong lĩnh vực nha khoa

(ii) Kênh phân phối: Công ty chuyên cung cấp thiết bị nha khoa

(iii) Đối tượng sử dụng: Bác sĩ, kỹ thuật viên chuyên về nha khoa

Sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng:

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ cho mục đích phẫu thuật, cụ thể là thiết bị liên quan đến nhãn khoa, giải phẫu, bệnh lý và điều trị bệnh về mắt; thiết bị và dụng cụ dùng để soi đáy mắt và mô tả mắt.

(All apparatus, instruments for scientific surgery, particularly those pertaining to ophthalmology, anatomy, pathology and treatment of the eyes; apparatus and equipment for ophthalmoscopy and ophthalmography)

(i) Bản chất: Thiết bị và dụng cụ trong lĩnh vực nhãn khoa

(ii) Kênh phân phối: Công ty chuyên cung cấp thiết bị, dụng cụ nhãn khoa

(iii) Đối tượng sử dụng: Bác sĩ, kỹ thuật viên nhãn khoa.

Đặc biệt, các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ chuyên dụng, được thiết kế đặc biệt phục vụ cho các mục đích chuyên biệt và có giá thành cao. Ngoài ra, đối tượng sử dụng các sản phẩm này rất chuyên biệt (cụ thể là các bác sĩ, kỹ thuật viên) – là những người có chuyên môn cao, được đào tạo bài bản trong lĩnh vực y tế. Vì vậy, trên thực tế, khách hàng sẽ phải cực kỳ thận trọng và xem xét cẩn thận các tính năng, nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm trước khi quyết định mua. Do đó, khả năng nhầm lẫn giữa các sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là không có.

3. Ý kiến phân tích khả năng gây nhầm lẫn của người nộp đơn là khách quan dựa trên các căn cứ pháp luật và thực tiễn bảo hộ

3.1. Căn cứ pháp luật

Theo quy định tại Điểm 39.8.a & c (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007:

"39.8 Đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn của dấu hiệu yêu cầu đăng ký với nhãn hiệu khác

a) Để đánh giá dấu hiệu yêu cầu đăng ký nêu trong đơn có trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu khác (sau đây gọi là "nhãn hiệu đối chứng") hay không, cần phải so sánh về cấu trúc, nội dung, cách phát âm (đối với dấu hiệu chữ), ý nghĩa và hình thức thể hiện của dấu hiệu (đối với cả dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình), đồng thời phải tiến hành so sánh hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu với hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm này."

c) Dấu hiệu bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu:

(i) Dấu hiệu đó gần giống với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc hoặc/và nội dung hoặc/và cách phát âm hoặc/và ý nghĩa hoặc/và hình thức thể hiện đến mức làm cho người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai đối tượng đó là một hoặc đối tượng này là biến thể của đối tượng kia hoặc hai đối tượng đó có cùng một nguồn gốc."

Như vậy, khi đánh giá khả năng phân biệt của một nhãn hiệu cần so sánh về (i) nhãn hiệu và (ii) sản phẩm/dịch vụ đăng ký. Một nhãn hiệu chỉ được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu sự tương tự đó đủ

để khiến cho người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai đối tượng đó là một hoặc đối tượng này là biến thể của đối tượng kia hoặc hai đối tượng đó có cùng một nguồn gốc.

Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Điểm 20.2.3.b Quy chế thẩm định nhãn hiệu "Trường hợp hai dấu hiệu có nhiều ký tự trùng nhau, nhưng nếu chúng có hai nghĩa rõ ràng, có thể phân biệt được với nhau, thì hai dấu hiệu đó vẫn có khả năng phân biệt".

Trong trường hợp này, nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng mang hai ý nghĩa hoàn toàn khác biệt, không liên quan đến nhau, cụ thể nhãn hiệu xin đăng ký có nghĩa là "ớt/tiêu sấy khô, ớt/tiêu hun khói" và nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sự suy giảm khả năng trí tuệ, biểu hiện bệnh thần kinh". Ngoài ra, chúng cũng có sự khác biệt về hình thức thể hiện, cách đọc, ấn tượng thị giác cũng như về sản phẩm đăng ký như phân tích ở trên. Do vậy, có thể kết luận rằng nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

3.2. Thực tiễn bảo hộ

Lập luận của chúng tôi đã được chứng minh từ thực tiễn bảo hộ và việc đồng tồn tại của nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tại các quốc gia khác, đặc biệt là nước xuất xứ của cả hai nhãn hiệu (được phân tích tại mục II. dưới đây).

II. Về ý kiến "dấu hiệu yêu cầu đăng ký được bảo hộ và đồng tồn tại ở nhiều quốc gia không có nghĩa là dấu hiệu này được bảo hộ tại Việt Nam"

Trong trường hợp này, nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được chấp nhận bảo hộ, sử dụng đồng thời và phổ biến cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc các nhóm 10, 35 tại ít nhất 32 quốc gia trên toàn thế giới, bao gồm: Liên minh Châu Âu (gồm 28 quốc gia, cụ thể là: Áo, Bỉ, Bulgaria, Croatia, Cyprus, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp – nước xuất xứ của chủ nhãn hiệu đối chứng, Đức, Hi Lạp, Hungary, Ireland, Ý, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Vương quốc Anh); Singapore; Liên Bang Nga; Hoa Kỳ và Nhật Bản (nước xuất xứ của người nộp đơn).

Đặc biệt, nhãn hiệu của người nộp đơn nêu trên và nhãn hiệu đối chứng đã cùng tồn tại tại các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (chẳng hạn như Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Ý, Ba Lan, Na Uy...), Liên bang Nga, Hoa Kỳ và Singapore gần 10 năm mà chưa từng ghi nhận bất kỳ ý kiến nào từ khách hàng về việc họ bị nhầm lẫn giữa nhãn hiệu xin đăng ký với nhãn hiệu đối chứng cũng như không xảy ra xung đột lợi ích giữa các chủ sở hữu nhãn hiệu.

Người nộp đơn là một tập đoàn có lịch sử lâu đời (thành lập vào năm 1916) tại Nhật Bản và là một trong những tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm máy móc, thiết bị y tế, nha khoa. Nhãn hiệu xin

đăng ký chính là nhãn hiệu chủ đạo gắn liền với người nộp đơn và đã được chấp nhận bảo hộ tại rất nhiều quốc gia mà đồng thời nhãn hiệu đối chứng cũng được bảo hộ. Chúng tôi hiểu rằng mỗi quốc gia đều có những quy định riêng khi xem xét, đánh giá khả năng bảo hộ, tuy nhiên những quy định này cần được dựa trên quy chuẩn chung của pháp luật quốc tế. Với những quy chuẩn chung đó, các quốc gia trên đã đánh giá nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MORITA, hình" theo đơn số 4-2014-28661 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MORIA" bảo hộ theo ĐKQT số 668452.

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "MORITA, hình" và nhãn hiệu đối chứng "MORIA" mặc dù cả hai nhãn hiệu đều có cấu tạo từ gần như trùng nhau chỉ khác phụ âm "T" của nhãn hiệu đăng ký, nhưng nhãn hiệu đăng ký kết hợp với dấu hiệu hình như 3 hình ê líp màu đen nối nhau trên nhãn hiệu "MORITA", chữ "A" cách điệu như thiếu dấu gạch ngang như chữ V ngược, còn nhãn hiệu đối chứng là các chữ cái in hoa, do vậy về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau về hình thức, ý nghĩa, cách đọc, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

- Về nhóm sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký "MORITA" đăng ký cho sản phẩm: "Thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa" (nhóm 10) và dịch vụ: "Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ y tế" thuộc nhóm 35 và nhãn hiệu đối chứng "MORIA" áp dụng cho các sản phẩm: "Thiết bị, dụng cụ cho mục đích phẫu thuật, cụ thể là thiết bị liên quan đến nhãn khoa, giải phẫu, bệnh lý và điều trị bệnh về mắt; thiết bị và dụng cụ dùng để soi đáy mắt và mô tả mắt" (nhóm 10).

Do đó, sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký "MORITA, hình" và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng "MORIA" có khả năng phân biệt với nhau vì khác nhau về bản chất, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và kênh thương mại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-28661 ngày 21/11/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 45762/QĐ-SHTT ngày 29/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-28661 ngày 21/11/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-28661 ngày 21/11/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và J. MORITA TOKYO MFG. CORP. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00155 ngày 15/5/2019 của Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông; địa chỉ: Số 513, tổ 17, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạch Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-20905 theo Quyết định số 17801/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2517/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e và g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "TRÂU NHÀ NÔNG" theo đơn số 4-2015-20905 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05 và dịch vụ thuộc nhóm 35 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "CÔNG TY PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN, Hình đầu trâu" theo GCNĐKNH số 61683, nhãn hiệu "CÔNG TY PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN, BINH DIEN FERTILIZER COMPANY, Hình đầu trâu", nhãn hiệu "CÔNG TY PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN, BINH DIEN FERTILIZER COMPANY, hình đầu trâu" theo GCNĐKNH số 109988 và nhãn hiệu "BUFFALO" bảo hộ theo GCNĐKNH số 156486. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "TRÂU NHÀ NÔNG" theo đơn số 4-2015-20905 với lý do:

- Đơn đăng ký số 4-2015-20905 đăng ký cho nhãn hiệu "TRÂU NHÀ NÔNG, hình" cho danh mục sản phẩm:

+ Nhóm 01: Phân bón;

+ Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật;

+ Nhóm 35: Mua bán: thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, nông sản, các loại hạt giống, lương thực, các loại máy nông ngư cơ.

- Ngày 24/5/019, người nộp đơn nhận được kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký nhãn hiệu với nội dung nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và bị từ chối vì phần hình tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 61683, GCNĐKNH số 109987 và GCNĐKNH số 109988; phần chữ tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BUFFALO" theo GCNĐKNH số 156486.

- Để nhãn hiệu được bảo hộ, người nộp đơn đã loại bỏ phần hình gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng và loại bỏ sản phẩm nhóm 05 tương tự với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 156486.

Như vậy, sau khi loại bỏ các sản phẩm/dịch vụ tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng thì danh mục còn lại như sau:

+ Nhóm 01: Phân bón;

+ Nhóm 35: Mua bán: phân bón, nông sản, các loại hạt giống, lương thực, các loại máy nông ngư cơ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Do người nộp đơn đã có công văn xin loại bỏ phần "hình đầu trâu" trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối chính thức, người nộp đơn đã thực hiện việc loại bỏ này và đã được Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận nên nhãn hiệu chỉ còn phần chữ "TRÂU NHÀ NÔNG".

- Nhãn hiệu "TRÂU NHÀ NÔNG" cho sản phẩm thuộc nhóm 05 và dịch vụ thuộc nhóm 35 tương tự với nhãn hiệu "BUFFALO" theo GCNĐKNH số 156486 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn của hàng hóa.

- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 05 và dịch vụ "Mua bán: thuốc bảo vệ thực vật" thuộc nhóm 35. Việc loại bỏ này cũng đã bị từ chối trong Quyết định số 17801/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Tuy nhiên, việc người nộp đơn vẫn tiếp tục đề nghị sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e và g khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-20905 ngày 06/08/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17801/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-20905 ngày 06/08/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông (qua Công ty Luật TNHH LEADCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101024/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 441741

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2022-00295 ngày 19/12/2022 của Công ty TNHH WORLD MECH' TECH' (sau đây gọi là Công ty TNHH Mech' Tech'), địa chỉ: Lô B-3B14-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 441741, cấp ngày 13/10/2022 cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Liên Việt - VIC (VN) (sau đây gọi là Công ty Liên Việt);

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Công ty TNHH World Mech' Tech' yêu cầu hủy bỏ hiệu lực với lý do:

1.1. Công ty TNHH Mech' Tech' là đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702052357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 08 tháng 05 năm 2012. Từ khi thành lập và đi vào hoạt

động đến nay, các sản phẩm của công ty đều được sản xuất, phân phối, chào hàng, quảng cáo, giao kết hợp đồng, ... dưới nhãn hiệu "ALCOTOP, hình", trong đó, chữ "ALCOTOP, hình" cũng được công ty sử dụng đăng ký tên miền http://alcotopvn.vn/ từ ngày 05/10/2017 được sử dụng liên tục lâu dài cho đến nay và luôn xuất hiện tại vị trí đầu tiên trong kết quả tìm kiếm của các công cụ tìm kiếm hàng đầu thế giới hiện nay như google, bing...

Là một trong những doanh nghiệp hoạt động mạnh mẽ trong ngành nghề sản xuất gia công các tấm ốp hợp kim nhôm nhựa, tấm nhôm chậm bắt lửa, tấm nhôm embo core từ những năm 2012 đến nay cũng là ngành nghề chính của công ty, sản lượng và doanh số bán được của công ty trong lĩnh vực từ năm 2012 đến nay luôn ở mức cao, gần như chiếm thị phần tuyệt đối trên thị trường Việt Nam, người tiêu dùng trong lĩnh vực khi sử dụng hoặc mua bán sản phẩm về tấm ốp hợp kim nhôm nhựa, tấm nhôm chậm bắt lửa, tấm nhôm embo core đều biết đến thương hiệu "ALCOTOP" của công ty. Ngoài ra, công ty có hệ thống đại lý phân phối phủ khắp 63 tỉnh thành của Việt Nam, giúp cho sản phẩm được đưa đến tay người tiêu dùng trên khắp mọi miền đất nước. Không những thế, sản phẩm của công ty còn có mặt trong rất nhiều dự án xây dựng lớn được thể hiện qua các hợp đồng thương mại giá trị lớn.

Công ty TNHH World Mech' Tech' cũng là một đơn vị sản xuất của World Mech' Tech' Co. Ltd đóng tại 8-105, Jangjae-Ro520Beon-Gil, Saengnim-Myeon, Gimhae-Si, Gyeongsangnam-Do, Hàn Quốc. World Mech Tech Co. Ltd cũng đã đăng ký nhãn hiệu "ALCOTOP" và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Hàn Quốc, các sản phẩm của chúng tôi cũng đã được cấp Bằng độc quyền sáng chế tại Hàn Quốc. Website chính thức của World Mech Tech Co. Ltd là http://alcotop.net/. World Mech' Tech' Co. Ltd được thành lập từ năm 1990 và bắt đầu sản xuất ACP (Aluminium composite panel - là loại vật liệu xây dựng dạng tấm phẳng nhưng có thể uốn cong, cắt và đột lỗ dễ dàng, cấu tạo của ACP gồm 8 lớp: ngoài cùng là lớp phim bảo vệ, sau đó là lớp sơn màu (PVDF), lớp nhôm mặt, lớp keo, lõi nhựa, keo, lớp nhôm đáy và lớp sơn mặt sau (Chromate or Mill finish)) từ năm 1997, "ALCOTOP" đã được khách hàng ở trên 50 quốc gia trên thế giới tin tưởng sử dụng

Về nhãn hiệu có thể thấy, thành phần chính của 2 nhãn hiệu đều là chữ "ALCOTOP" dù cách thức thể hiện có đôi chút khác biệt nhưng vẫn khiến người tiêu dùng nhầm lẫn về cấu trúc (đều bao gồm các chữ cái "A", "L", "C", "O", "T", "O", "P" được xếp theo cùng một thứ tự), cách phát âm (đều là an-co-top), là từ không có nghĩa Tiếng Việt. Khi so sánh về hàng hóa, dịch vụ của 2 nhãn

hiệu đều thấy có sự trùng khớp với nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng cũng như được đưa ra thị trường cùng một kênh thương mại. Có thể thấy rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực trùng/tương tự với nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi của công ty.

1.2. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Liên Việt – VIC nộp đơn trên cơ sở không trung thực

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Liên Việt – VIC ra đời sau khi nhãn hiệu "ALCOTOP" xuất hiện trên thị trường Việt Nam.

- Nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel, hình" có ngày đăng ký sau khi nhãn hiệu "ALCOTOP" xuất hiện tại thị trường Việt Nam đồng thời cũng sau ngày đăng ký tên miền của Công ty TNHH Mech' Tech'.

- Ngoài ra, ông Trần Văn Thọ, chủ sở hữu và người đại diện pháp luật của Công ty Liên Việt đã từng hợp tác phân phối sản phẩm mang thương hiệu "ALCOTOP" của Công ty TNHH Mech' Tech' trên thị trường Việt Nam, các giấy tờ giao dịch giữa ông Trần Văn Thọ và Công ty TNHH Mech' Tech' được gửi kèm.

- Hành vi đăng ký bảo hộ của Công ty Liên Việt do ông Trần Văn Thọ đại diện biểu hiện động cơ không trung thực nhằm cố tình lợi dụng uy tín và danh tiếng của nhãn hiệu "ALCOTOP". Hành vi này đồng thời gây ra rất nhiều khó khăn/gây nhầm lẫn trong việc nhận diện các thương hiệu "ALCOTOP" trong lĩnh vực vật liệu mới ACP mà công ty chúng tôi đã gây dựng nhiều năm qua trên thị trường.

Từ những phân tích và đánh giá trên, Công ty TNHH Mech' Tech' có căn cứ để khẳng định rằng nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực trùng và gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã sử dụng và thừa nhận rộng rãi của công ty nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.g - Luật Sở hữu trí tuệ, và đã đăng ký trên cơ sở không trung thực nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Ý kiến phản bác của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Liên Việt – VIC như sau:

Thứ nhất, GCNĐKNH số 441741 cấp ngày 13/10/2022, ngày hết hạn hiệu lực: 26/11/2029, cấp cho Công ty Liên Việt là do Cục Sở hữu trí tuệ cấp theo đúng trình tự, thủ tục được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, về 02 căn cứ pháp lý được viện dẫn để yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp:

Một là, việc viện dẫn khoản 3 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ trong trường hợp này là hoàn toàn không phù hợp trong trường hợp này.

Hai là, Điều 74.2.g Luật Sở hữu trí tuệ là Điều luật quy định về khả năng phân biệt nhãn hiệu khi chủ đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứ không phải là điều luật quy định về trường hợp hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH. Việc Công ty Liên Việt nộp đơn đăng ký cấp GCNĐKNH đã được chính Cục Sở hữu trí tuệ xem xét kỹ lưỡng đúng quy định pháp luật trước khi cấp. Mặt khác, Công ty TNHH Mech' Tech' đã có đơn phản đối về việc xin cấp GCNĐKNH cho Công ty Liên Việt khi nộp đơn đã khiến cho việc cấp GCNĐKNH kéo dài hơn so với quy định pháp luật. (Thời gian xem xét đơn phản đối đã kéo dài hơn 01 năm). Tuy nhiên, sau khi xem xét các quy định pháp luật cũng như tính hợp pháp của đơn xin cấp GCNĐKNH, Công ty Liên Việt đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận và cấp GCNĐKNH số 441741 ngày 13/10/2022.

2.1. Về việc nhãn hiệu "ALCOTOP" của Công ty TNHH Mech' Tech' là nhãn hiệu đã được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi.

Tại thị trường Việt Nam, việc Công ty TNHH Mech' Tech' viện dẫn đã được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp số 3702052357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 08/5/2012. Đồng thời, việc dẫn tên miền http://alcotopvn.vn từ ngày 05/10/2017 và ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép là sản xuất gia công tấm ốp hợp kim nhôm nhựa. Đồng thời, việc nói rằng sản lượng và doanh số bán hàng gần như chiếm thị phần tuyệt đối trên thị trường Việt Nam là chưa đúng với thực tế.

Tại thị trường quốc tế, việc cho rằng Công ty World Mech' Tech' cũng đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu "ALCOTOP" và các sản phẩm mang nhãn hiệu "ALCOTOP" tại Hàn Quốc, đồng thời đưa ra danh cách các quốc gia đang sử dụng sản phẩm của World Mech' Tech' Co. Ltd từ các viện dẫn trên để đưa ra các kết luận sau:

Kết luận 1: Nhãn hiệu "ALCOTOP" của Công ty TNHH Mech' Tech' là nhãn hiệu đã được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi.

Từ những viện dẫn trên để cho rằng nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi để từ đó yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH là không phù hợp bởi những lẽ sau:

Theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019 thì: "Nhãn hiệu nổi tiếng là nhãn hiệu được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên toàn lãnh thổ Việt Nam".

Theo đó, phạm vi của nhãn hiệu nổi tiếng theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam là trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Do đó, nếu một nhãn hiệu dù có nổi tiếng trên toàn thế giới nhưng không được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên toàn lãnh thổ Việt Nam thì cũng không được xem là nhãn hiệu nổi tiếng theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam. Ngoài ra, để xác định một nhãn hiệu có phải là nhãn hiệu nổi tiếng hay không cần xem xét các tiêu chí đánh giá được quy định theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Hiện tại, trong Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam không có quy định cụ thể nào về nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi. Chỉ có các quy định quy thể về nhãn hiệu nổi tiếng, đặc điểm, tiêu chí đánh giá bao gồm ghi nhận nhãn hiệu nổi tiếng và tiêu chí đánh giá nhãn hiệu nổi tiếng.

Vì vậy, chỉ khi thỏa mãn đủ các đặc điểm tiêu chí đánh giá theo pháp luật và Luật Sở hữu trí tuệ quy định thì nhãn hiệu nổi tiếng sẽ đương nhiên được bảo vệ theo quy định pháp luật. Theo quy định tại điểm 42 Mục 5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, được sửa đổi bởi điểm a khoản 35 Điều 1 Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN, rõ ràng với các việc dẫn của Công ty Mech Tech thì không được xem là nhãn hiệu nổi tiếng.

Vì vậy, việc viện dẫn nhãn hiệu "ALCOTOP" của Công ty TNHH Mech' Tech' là nhãn hiệu đã được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi để yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp đúng quy định là hoàn không phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Mặt khác, trên thực tế tên miền http://alcotop.vn; http://alcotop.com.vn trên thực tế đã được ông Trần Văn Thọ đăng ký sử dụng từ năm 2014 đến nay. Công ty đính kèm các tài liệu về việc đăng ký tên miền từ Việt Nam cho Cục Sở hữu trí tuệ.

2.2. Về việc nhãn hiệu trùng/tương tự về hàng hóa, dịch vụ, chủ sở hữu.

Từ phân tích nhãn hiệu, hàng hóa, dịch vụ, căn cứ theo quy định tại điểm 39.8 và 39.9 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN đưa ra kết luận hai nhãn hiệu nêu trên trùng/tương tự lẫn nhau.

Việc Công ty TNHH Mech' Tech' đang chứng minh cũng là các yêu cầu của Công ty Liên Việt trong đơn khởi kiện gửi Tòa án có thẩm quyền giải quyết về hành vi vi phạm như sau:

- Buộc Công ty TNHH Mech' Tech' chấm dứt toàn bộ hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel" của Công ty Liên Việt, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Chấm dứt hành vi sản xuất, nhập khẩu, lưu hành, kinh doanh tại thị trường Việt Nam các sản phẩm mang nhãn hiệu

"ALCOTOP"; (ii) chấm dứt việc sử dụng nhãn hiệu "ALCOTOP" trong toàn bộ các tài liệu, hồ sơ giao dịch trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam; (ii) Chấm dứt việc sử dụng Website, thư điện tử có sử dụng dấu hiệu "ALCOTOP"...

- Buộc Công ty TNHH Mech' Tech' xin lỗi, cải chính công khai về việc vi phạm.

2.3. Công ty Liên Việt nộp đơn trên cơ sở không trung thực.

Các viện dẫn đưa ra cho lập luận này hoàn toàn không có căn cứ, không đúng.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 87. Quyền đăng ký nhãn hiệu

"2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động thương mại hợp pháp có quyền đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm mà mình đưa ra thị trường nhưng do người khác sản xuất với điều kiện người sản xuất không sử dụng nhãn hiệu đó cho sản phẩm và không phản đối việc đăng ký đó.

Điều 96. Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ

"1. Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

(a) Người nộp đơn đăng ký không có quyền đăng ký và không được chuyển nhượng quyền đăng ký đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này với điều kiện phải nộp phí và lệ phí.

Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ là suốt thời hạn bảo hộ; đối với nhãn hiệu thì thời hiệu này là năm năm kể từ ngày cấp văn bằng bảo hộ, trừ trường hợp văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét đơn số ĐN1-2022-00295 ngày 19/12/2022 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 441741 bảo hộ nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel, hình" đối với các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 06, 19 và 35 và các tài liệu, lập luận và chứng cứ do Công ty TNHH Mech' Tech' cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Dấu hiệu "ALCOTOP" đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0564961 từ năm 2003 tại Hàn Quốc bởi WORLD MECH' TECH' CO. LTD, công ty mẹ của Công ty TNHH Mech' Tech'. Dấu hiệu "ALCOTOP" đã được

Công ty TNHH Mech' Tech' sử dụng liên tục tại Việt Nam kể từ khi công ty bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh tại tỉnh Bình Dương từ năm 2013 đến nay theo các tài liệu về danh sách khách hàng và số liệu kinh doanh gửi kèm theo đơn.

- Nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel, hình" mặc dù có dấu hiệu "ALCOTOP" có chữ "A" được thể hiện cách điệu nhưng vẫn có thể được đọc là "ALCOTOP". Hơn nữa, nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel, hình" đăng ký cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 06, 19 và 35 liên quan đến sản phẩm tấm nhôm, tấm hộp kim nhôm tương tự với các sản phẩm với dấu hiệu "ALCOTOP" của Công ty TNHH Mech' Tech' đang sử dụng.

- Tài liệu: Hợp đồng dịch vụ cung cấp tên miền và dịch vụ gia tăng ký ngày 21/06/2018 đối với tên miền /alcotopvn.vn/ giữa Công ty TNHH Mech' Tech' và Công ty cổ phần Mắt Bão được thực hiện trước ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu là 26/11/2019 của Công ty Liên Việt. Mặc dù, tên miền đăng ký là "alcotopvn" có phần khác biệt là dấu hiệu "vn", nhưng về thành phần phân biệt chính của tên miền có thể đọc và ghi nhớ được là dấu hiệu "alcotop".

Hóa đơn mua bán số WMT131028vnde ngày 28/10/2013, Hóa đơn mua bán số WMT131030vnde ngày 30/10/2013 và Hóa đơn mua bán số WMT131031vnde ngày 31/10/2013 ký bởi bên mua là Công ty cổ phần sản phẩm FUTA đại diện ký kết hóa đơn là ông Trần Văn Thọ theo các tài liệu công chứng do Công ty TNHH Mech' Tech'. So sánh chữ ký và tên ông Trần Văn Thọ với chữ ký và tên người đại diện Công ty Liên Việt nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel, hình" là tương tự nhau. Nội dung này trùng khớp với ý kiến nêu trong đơn của Công ty TNHH Mech' Tech' là ông Trần Văn Thọ từng là bên mua hàng của Công ty Mech' Tech'. Do đó, trước khi đăng ký nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel, hình", ông Trần Văn Thọ không thể không biết nhãn hiệu này. Hơn nữa, trên cơ sở xem xét hồ sơ đơn số 4-2019-47765 ngày 26/11/2019 đăng ký nhãn hiệu "ALCOTOP Aluminium Composite Panel, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 441741, ông Trần Văn Thọ là Giám đốc Công ty Liên Việt ký tên và đóng dấu trên đơn đăng ký.

- Văn bản trả lời của Công ty Liên Việt chỉ có nội dung phản bác về việc dấu hiệu "ALCOTOP" của Công ty TNHH Mech' Tech' chưa được coi là sử dụng rộng rãi theo quy định tại Điều 74.2.g Luật Sở hữu trí tuệ theo lý do viện dẫn của Công ty TNHH Mech' Tech', tuy nhiên, nội dung trả lời không phản bác các nội dung về các hóa đơn mua bán trước đây của Công ty TNHH Mech' Tech' với Công ty cổ phần sản phẩm FUTA mà chính ông Trần Văn Thọ đại diện cho Công ty cổ phần sản phẩm FUTA ký tên và hiện nay là Giám đốc Công ty Liên Việt.

- Theo quy định tại Điều 87.2 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về "Quyền đăng ký nhãn hiệu", theo đó "*Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động thương mại hợp pháp có quyền đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm mà mình đưa ra thị trường nhưng do người khác sản xuất với điều kiện người sản xuất không sử dụng nhãn hiệu đó cho sản phẩm và không phản đối việc đăng ký đó.*" Trong trường hợp này, Công ty TNHH Mech' Tech' đã cung cấp sản phẩm tấm ốp nhôm mang dấu hiệu "ALCOTOP" cho Công ty cổ phần sản phẩm FUTA và ông Trần Văn Thọ là đại diện ký kết hóa đơn mua bán. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty TNHH Mech' Tech' vẫn đang sử dụng dấu hiệu "ALCOTOP" cho sản phẩm của mình nên ông Trần Văn Thọ, nay là giám đốc Công ty Liên Việt không thể không biết đến dấu hiệu "ALCOTOP" của Công ty TNHH Mech' Tech' khi được phân phối sản phẩm mang nhãn hiệu. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 87.2 Luật Sở hữu trí tuệ, có cơ sở để cho rằng ông Trần Văn Thọ đã biết trước về dấu hiệu "ALCOTOP" và đã tự ý đi đăng ký bảo hộ nhãn hiệu khi là người mua hàng của Công ty TNHH Mech' Tech' mà không được sự cho phép của Công ty TNHH Mech' Tech'.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty TNHH Mech' Tech' về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 441741, cấp ngày 13/10/2022 cho Công ty Liên Việt là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 và 7 Điều 87, Điều 96.1.a Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 441741, cấp ngày 13/10/2022 cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Liên Việt - VIC theo yêu cầu của Công ty TNHH WORLD MECH' TECH'.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 441741, cấp ngày 13/10/2022 cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Liên Việt - VIC (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH WORLD MECH' TECH'.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Liên Việt - VIC (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Liên Việt - VIC (8-10 Bàu Cát, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH WORLD MECH' TECH'; địa chỉ: Lô B-3B14-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101026/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2012-00570 ngày 27/6/2012 của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam; địa chỉ: Toà nhà Sao Bắc, số 4 Dã Tượng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2006-01178 ngày 23/01/2006 theo Quyết định số 15501/QĐ-SHTT ngày 29/3/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2418/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VP VPBANK AUTOLINK VALID FROM, hình" theo đơn số 4-2006-01178 đăng ký cho nhóm 36 của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nạm bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Autolink RT, hình" theo Đăng ký quốc tế số 607754 của Cimat S.p.A.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2006-01178 với lý do như sau:

Theo thông tin công bố trên trang dữ liệu trực tuyến của Wipo, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 607754 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 14/9/2013 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực. Tính tới thời điểm hiện tại, do nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực quá 03 năm kể từ ngày 14/9/2013 nên không còn là đối chứng ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu theo đơn số 4-2006-01178.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ quy định mọi quyền và nghĩa vụ theo văn bằng bảo hộ được cấp theo quy định của pháp luật có hiệu lực trước ngày Luật này có hiệu lực và các thủ tục duy trì, gia hạn, sửa đổi, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng quyền sở hữu, giải quyết tranh chấp liên quan đến văn bằng bảo hộ đó được áp dụng theo quy định của Luật này, trừ quy định về căn cứ huỷ bỏ hiệu lực các văn bằng bảo hộ thì chỉ áp dụng quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP quy định dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hoá được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ luật dân sự nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia);

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Autolink RT" sử dụng chữ in đậm, rõ nét, đi kèm dòng mô tả "AUTOMATIC SHIP TO SHORE RADIO TELEPHONE" và nền hình sóng, thể hiện rõ định hướng lĩnh vực viễn thông – hàng hải. Trong khi đó, nhãn hiệu "VP VPBANK AUTOLINK VALID FROM, hình" có cấu trúc giống thẻ ngân hàng, với dấu hiệu nổi bật là "VPBANK", kèm biểu tượng "VP" thiết kế sáng

tạo. Thành phần "Autolink" trong nhãn hiệu đăng ký chỉ đóng vai trò thứ yếu, nhỏ, chìm trong bố cục thiết kế tổng thể. Hai nhãn hiệu khác biệt rõ về bố cục, cách thể hiện. Mức độ tương tự chỉ nằm ở một yếu tố nhỏ là chữ "Autolink". Tuy nhiên, yếu tố này không giữ vai trò chính trong nhãn hiệu đăng ký

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2006-01178, không áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15501/QĐ-SHTT ngày 29/3/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2006-01178 ngày 23/01/2006.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2006-01178 ngày 23/01/2006, không bảo hộ riêng "VP", "VALID", "FROM".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101027/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lesaffre Et Compagnie
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2012-00506 ngày 06/6/2012 của Lesaffre Et Compagnie; địa chỉ: 41, rue Etienne Marcel, 75001 Paris, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-17374 ngày 17/08/2010 theo Quyết định số 21164/QĐ-SHTT ngày 26/4/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1130/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lesaffre Et Compagnie với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ETHANOL RED" theo đơn số 4-2010-17374 cho các nhóm 04, 30 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do mô tả sản phẩm đăng ký, không có khả năng phân biệt.

Người nộp đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-17374 với lý do như sau:

Theo nguyên tắc ngữ pháp tiếng Anh, một danh từ thường đứng sau một tính từ để bổ nghĩa cho tính từ đó hoặc bổ nghĩa cho một danh từ đứng trước. Theo nguyên tắc này, phần chữ "RED" là thành phần chính trong kết hợp "ETHANOL RED", "ETHANOL" là thành phần phụ. Kết hợp "ETHANOL RED" có thể tạm dịch là "màu đỏ cồn", "đỏ cồn", hoặc "màu đỏ ethanol". Do vậy, việc Quý Cục cho rằng dấu hiệu xin đăng ký "ETHANOL RED" có thể tạm dịch là "cồn đỏ, ê-tha-nôi đỏ" là không hợp với nguyên tắc ngữ pháp tiếng Anh. Với các ý nghĩa là "màu đỏ cồn", "đỏ cồn", hoặc "màu đỏ ethanol", dấu hiệu xin đăng ký không mô tả bất kỳ đặc tính hay tính chất, thành phần, công dụng nào của các sản phẩm xin đăng ký.

Trong tiếng Anh, để mô tả các sản phẩm xin đăng ký "men dùng cho rượu cồn và chất đốt", các nhà sản xuất hoặc công chúng thường sử dụng các từ như probiotics yeast (men vi sinh), fermentation (lên men), dry yeast (men khô), fresh yeast (men tươi), instant yeast (men nở nhanh), liquid yeast (men dạng lỏng)...

Ngoài ra, mục đích sử dụng của các sản phẩm xin đăng ký không phải để tạo màu đỏ cho chất đốt hoặc rượu cồn bởi các sản phẩm xin đăng ký "men" không là chất tạo màu. Bên cạnh đó, các sản phẩm xin đăng ký "men" cũng không có màu đỏ. Trên thực tế, không có khái niệm "màu đỏ cồn" hoặc "màu đỏ ethanol".

Người nộp đơn xin bảo hộ dấu hiệu ở dạng tổng thể, không bảo hộ riêng phần chữ "ETHANOL".

Dấu hiệu xin đăng ký "ETHANOL RED" đã được chấp thuận đăng ký tại gần 30 nước trên thế giới trong đó có các nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ thông dụng như Hoa Kỳ, Áo, Bỉ, Bungari, Cyprus, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Italia, Latvia, Malta, Luxembourg, Lithuania, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungari, Ai-len, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Rumani, Slovenia, Slovakia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh...

Người nộp đơn, Lesaffre Et Compagnie, là một công ty thành viên của Lesaffre Group, một tập đoàn của Pháp hoạt động theo kiểu gia đình trị. Đến nay, Lesaffre Group là một trong các nhà cung cấp hàng đầu thế giới về men và nấm men làm bánh. Lesaffre Group đã có mặt trên cả năm châu lục với hơn 7000 nhân viên.

Nhờ phát huy được thế mạnh của mình về kỹ thuật và công nghệ hàng đầu thế giới trong việc sản xuất men, lên men và chuyển đổi men, các sản phẩm của Lesaffre luôn đảm bảo được chất lượng cao và đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng.

Các sản phẩm men mang dấu hiệu "ETHANOL RED" đã được người nộp đơn sử dụng tại gần 30 nước trên thế giới bao gồm Cộng đồng Châu Âu như Áo, Bỉ, Bungari, Cyprus, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Italia, Latvia, Malta, Luxembourg, Lithuania, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungari, Ai-len, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Rumani, Slovenia, Slovakia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh, Hoa Kỳ, và Việt Nam.... Tại Việt Nam, các sản phẩm men mang dấu hiệu "ETHANOL RED" đã được bán kể từ năm 2010 thông qua nhà phân phối FERMENTIS - chi nhánh của người nộp đơn có văn phòng đại diện tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài việc sử dụng, người nộp đơn còn không ngừng quảng cáo cho các sản phẩm mang dấu hiệu "ETHANOL RED" thông qua nhiều kênh khác nhau tại Hoa Kỳ, Châu Âu và Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Theo nguyên tắc ngữ pháp tiếng Anh, một danh từ thường đứng sau một tính từ để bổ nghĩa cho tính từ đó hoặc bổ nghĩa cho một danh từ đứng trước. Theo nguyên tắc này, phần chữ "RED" là thành phần chính trong kết hợp "ETHANOL RED", "ETHANOL" là thành phần phụ. Do vậy, cách sắp xếp các thành phần của nhãn hiệu đăng ký là cách kết hợp không thông thường.

Trong tiếng Anh, để mô tả các sản phẩm xin đăng ký "men dùng cho rượu cồn và chất đốt", các nhà sản xuất hoặc công chúng thường sử dụng các từ như probiotics yeast (men vi sinh), fermentation (lên men), dry yeast (men khô), fresh yeast (men tươi), instant yeast (men nở nhanh), liquid yeast (men dạng lỏng)...Do vậy, dấu hiệu đăng ký không được sử dụng trong lĩnh vực đăng ký.

Người nộp đơn xin bảo hộ dấu hiệu ở dạng tổng thể, không bảo hộ riêng phần chữ "ETHANOL".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-17374, không áp dụng quy định tại điểm c

khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21164/QĐ-SHTT ngày 26/4/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-17374 ngày 17/08/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-17374 ngày 17/08/2010, không bảo hộ riêng "ETHANOL".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lesaffre Et Compagnie (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101032/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PILOGEN CAREZZA S.r.l.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-01031 ngày 06/11/2015 của PILOGEN CAREZZA S.r.l.; địa chỉ: Via Salvo D'Acquisto, 60 I-43039 Salsomaggiore Terme; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1122039 theo Thông báo số 2014/30 MDQ09 ngày 03/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 196/BC-TTKN

ngày 27/02/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PILOGEN CAREZZA S.r.l. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BIO·BIO BABY" theo đơn quốc tế số 1122039 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "BIOBABY" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 49157, nhãn hiệu "Cốm vi sinh BIOBABY giúp bé tăng hấp thu và tiêu hoá tốt, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 72143 của ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.

- Nhãn hiệu "BIOBABY, B, 50G , hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67134 của Samsung Co., Ltd.

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1122039 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục loại bỏ nhóm 05 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO và đề nghị được bảo hộ cho nhóm 03 còn lại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục loại bỏ nhóm 05 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO. Do vậy, danh mục sản phẩm đăng ký còn lại là nhóm 03 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng nên không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1122039, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/30 MDQ09 ngày 03/8/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1122039.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1122039.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PILOGEN CAREZZA S.r.l. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101045/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trang Thị Lộc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2015-00706 ngày 03/8/2015 của Ông/Bà Trang Thị Lộc; địa chỉ: 23 ngõ 339 phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-16147 theo Quyết định số 38328/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2651/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trang Thị Lộc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "GIÒ CHẢ PHÚC LỘC" theo đơn số 4-2013-16147 cho sản phẩm nhóm 29 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TẬP ĐOÀN PHÚC LỘC, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 197334. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "GÒ CHẢ PHÚC LỘC" theo đơn số 4-2013-16147 với các lý do sau:

- Ngày 18/7/2015 người nộp đơn đã gửi công văn số 1158/NH-ALN đến Trung tâm thông tin công nghệ và thương mại - Bộ công thương yêu cầu điều tra việc sử dụng nhãn hiệu "TẬP ĐOÀN PHÚC LỘC, hình", qua đó cho thấy nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng cho nhóm 29 trong vòng 05 năm kể từ tháng 07/2010 đến 07/2015.

- Người nộp đơn đã nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "TẬP ĐOÀN PHÚC LỘC, hình" theo đơn số ĐN1-2015-00176 ngày 03/8/2015. Người nộp đơn sẽ bổ sung tài liệu chứng minh nhãn hiệu đối chứng không đáp ứng tiêu chuẩn làm đối chứng khi nhận được Quyết định chấm dứt hiệu lực nhóm 29.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "GIÒ CHẢ PHÚC LỘC" theo đơn số 4-2013-16147 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TẬP ĐOÀN PHÚC LỘC, hình" vì đều có cùng phần chữ "PHÚC LỘC" trùng nhau và đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 29; phần chữ "GIÒ CHẢ" trong nhãn hiệu đăng ký là tên gọi thông thường của sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký cho nhóm 29. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Bên cạnh đó, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 197334 theo đơn đề nghị số ĐN1-2012-00183. Tuy nhiên, cho tới nay, nhãn hiệu này vẫn chưa bị chấm dứt hiệu lực và GCNĐKNH nêu trên có thời hạn hiệu lực đến ngày 28/5/2030. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 197334 vẫn có hiệu lực làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-16147.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-16147 ngày 23/07/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 38328/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-16147 ngày 23/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trang Thị Lộc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trang Thị Lộc (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101046/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dược phẩm Ginic
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00229 ngày 19/6/2019 của Công ty cổ phần Dược phẩm Ginic; địa chỉ: Số 13 liền kề 10 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-18561 theo Quyết định số 21136/QĐ-SHTT ngày 21/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2642/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dược phẩm Ginic với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Ginskin" theo đơn số 4-2015-18561 cho sản phẩm thuộc nhóm 05 và dịch vụ nhóm 35 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GINROKIN" bảo hộ theo GCNĐKNH số 116793 và nhãn hiệu "ZINSKIN" bảo hộ theo GCNĐKNH số 273379. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "Ginskin" theo đơn số 4-2015-18561 với các lý do sau:

- Qua tra cứu, người nộp đơn không tìm thấy bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "ZINSKIN" cho các "chế phẩm dược, thú y" thuộc nhóm 05 như đã đăng ký.

Ngoài ra, trên website của Tổng công ty Dược Việt Nam – chủ nhãn hiệu đối chứng tại trangweb: http://vinapharm.com.vn/index.php/products/51/1/Thuc-pham-chuc-nang.html giới thiệu sản phẩm của tổng Công ty dược Việt Nam được sử dụng chỉ gồm VP SAMIN mà không có bất kỳ thông tin nào về sản phẩm mang nhãn hiệu "ZINSKIN";

- Người nộp đơn đang liên hệ với Tổng Công ty Dược Việt Nam để xin Thư đồng ý hoặc ký hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng này và sẽ bổ sung các tài liệu trong thời gian sớm nhất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Ginskin" và nhãn hiệu đối chứng "GINROKIN" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác ở phụ âm "s" và "cặp nguyên-phụ âm RO" ở giữa, còn tiếp đầu tố và hậu tố đều trùng nhau, nên việc các chủ thê khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho sản phẩm cùng loại là dược phẩm, có chung đối tượng người tiêu dùng là bệnh nhân sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Nhãn hiệu đăng ký "Ginskin" và nhãn hiệu đối chứng "ZINSKIN" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm vì trùng hoàn toàn chỉ khác cặp phụ âm đầu "G"/"Z", đồng thời cùng áp dụng cho các sản phẩm là dược phẩm, có chung đối tượng người tiêu dùng là bệnh nhân sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Người nộp đơn chưa bổ sung được Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và chưa thực hiện việc chuyển nhượng nhãn hiệu như đã nêu trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-18561 ngày 15/07/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 21136/QĐ-SHTT ngày 21/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-18561 ngày 15/7/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Dược phẩm Ginic có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Dược phẩm Ginic (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101047/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cree, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2012-01211 ngày 12/12/2012 của Cree, Inc.; địa chỉ: 4600 Silicon Drive, Durham, North Carolina, 27703, USA, United States of America; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-08318 theo Quyết định số 59738/QĐ-SHTT ngày 23/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2604/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cree, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "BETALED" theo đơn số 4-2011-08318 ngày 04/5/2011 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BETA" bảo hộ theo GCNĐKNH số 34621. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn đang trong quá trình điều tra tình trạng sử dụng tại thị trường Việt Nam để yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 34621.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Dấu hiệu đăng ký "BETALED" theo đơn số 4-2011-08318 là dấu hiệu chữ thể hiện dạng chữ in hoa thường, có cùng phần chữ "BETA" với nhãn hiệu "BETA" bảo hộ theo GCNĐKNH số 34621. Dấu hiệu "BEALED" gồm các chữ cái viết liền nhau, được phát âm là [bi:tɑled]. Do đó, dấu hiệu yêu cầu đăng ký bao gồm cả nhãn hiệu đối chứng, phần chữ "LED" là từ viết tắt của các chữ cái đầu "Light-Emitting Diode" có nghĩa là "đi ốt phát quang".

Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký "BETALED" đăng ký cho các sản phẩm "Thiết bị chiếu sáng chạy bằng điện sử dụng đi ốt phát quang làm nguồn chiếu sáng" thuộc nhóm 11. Vì vậy, dấu hiệu yêu cầu đăng ký bị coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn và không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "BETA" theo GCNĐKNH số 34621.

Bên cạnh đó, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 34621 theo đơn đề nghị số ĐN1-2012-00183. Tuy nhiên, cho tới nay, nhãn hiệu này vẫn chưa bị chấm dứt hiệu lực và có thời hạn hiệu lực đến ngày 21/4/2029. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 34621 vẫn có hiệu lực làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2011-08318.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-08318 ngày 04/05/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59738/QĐ-SHTT ngày 23/10/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-08318 ngày 04/05/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cree, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cree, Inc. (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101048/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Fiorino Corp.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2014-00484 ngày 28/5/2014 của Fiorino Corp.; địa chỉ: Suite 806, 1220 N. Market Street Wilmington, DE 19801, USA.; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-27598 ngày 30/12/2008 theo Quyết định số 12412/QĐ-SHTT ngày 28/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2499/BC-TTKN

ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Fiorino Corp. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "bussola, hình" theo Đơn số 4-2008-27598 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "J. BUSS" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 47618 và nhãn hiệu "Buss" theo GCNĐKNH số 141707 cho sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 25. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "bussola, hình" theo Đơn số 4-2008-27598 với lý do:

1. Khả năng phân biệt, phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng

- Nhãn hiệu "bussola, hình" không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và hình thức thể hiện. Cụ thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là một từ viết liền "bussola" có 3 âm tiết (bu-so-la), được trình bày cách điệu phần chữ "O" thành hình một cái la bàn. Cách trình bày này tạo sự độc đáo cho nhãn hiệu "bussola, hình", tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu này so với các nhãn hiệu đối chứng "Buss" và "J.Buss". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Buss" là từ có một âm tiết, còn nhãn hiệu đối chứng "J.Buss" là từ sự kết hợp giữa chữ cái "J" và từ "Buss" được nối với nhau bởi dấu chấm ở giữa, cả hai đều trình bày theo kiểu chữ thường, không có cách điệu.

- Nhãn hiệu "bussola, hình" không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm. Cụ thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được đọc là /bus-sô-la/, trong khi nhãn hiệu đối chứng "Buss" được đọc là /bʌs/ và nhãn hiệu đối chứng "J.BUSS" được đọc là /dzei- bʌs/.

- Nhãn hiệu "bussola, hình" không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về ý nghĩa. Cụ thể, nhãn hiệu xin đăng ký "bussola" là một từ tiếng Ý, có nghĩa tiếng Việt là "la bàn". Chữ "O" trong nhãn hiệu xin đăng ký cũng được cách điệu thành hình một chiếc la bàn để biểu trưng cho ý nghĩa của nhãn hiệu. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "Buss" là một từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt là "hôn, cái hôn", còn nhãn hiệu đối chứng "J.Buss" là một từ tự tạo, không có nghĩa.

- Nhãn hiệu "bussola, hình" đã được đăng ký, sử dụng rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng. Cụ thể, nhãn hiệu "bussola, hình" đã được chủ đơn đăng ký bảo hộ và sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm trong nhóm 25 tại Canada, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hoa Kỳ và 27 quốc gia cộng đồng Châu Âu. Tại Việt Nam, chủ đơn đã đặt hàng công ty TNHH Cự Bách gia công các sản phẩm giày mang nhãn hiệu "bussola, hình" để xuất khẩu sang các quốc gia khác. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "bussola,

hình" cũng đã được bán tại Việt Nam như "hàng Việt Nam xuất khẩu" - một loại hàng hóa quen thuộc với đông đảo người tiêu dùng Việt Nam - theo các kênh phân phối không chính thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Mặc dù có sự tương tự về danh mục sản phẩm trong nhóm 25, nhãn hiệu "bussola, hình" trong đơn số 4-2008-27598 có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng "J.BUSS" theo GCN ĐKNH số 47618 và nhãn hiệu "Buss" theo GCN ĐKNH số 141707 về cấu trúc, cách phát âm, cách trình bày và ý nghĩa nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu "bussola, hình" trong đơn số 4-2008-27598 là một từ gồm có 7 chữ cái tạo thành 3 âm tiết (bu-so-la), trong đó chữ cái "O" được trình bày cách điệu thành hình một cái la bàn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Buss" là một từ gồm có 4 chữ cái tạo thành một âm tiết (bʌs), còn nhãn hiệu đối chứng "J.BUSS" là từ sự kết hợp giữa chữ cái "J" và từ "BUSS" được nối với nhau bởi dấu chấm ở giữa và được đọc là /dzei- bʌs/. Cả hai nhãn hiệu đối chứng đều được trình bày theo kiểu chữ thường, không có cách điệu. Đặc biệt, nhãn hiệu từ "bussola" trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là một từ tiếng Ý, có nghĩa tiếng Việt là "la bàn". Ý nghĩa này cũng đã được chủ đơn xác nhận trong các đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-21558 và 4-2018-11341 cho nhãn hiệu "Bussola, hình".

- Người nộp đơn đã được bảo hộ nhãn hiệu "bussola, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 367829 (đơn số 4-2018-11341) cho sản phẩm thuộc nhóm 18.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2008-27598 ngày 30/12/2008, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12412/QĐ-SHTT ngày 28/02/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2008-27598 ngày 30/12/2008.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2008-27598 ngày 30/12/2008.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Fiorino Corp. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101049/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Société des Produits Nestlé S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-01164 ngày 30/10/2017 của Société des Produits Nestlé S.A.; địa chỉ: 1800 Vevey, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-24309 ngày 30/10/2012 theo Quyết định số 51804/QĐ-SHTT ngày 31/7/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2549/BC-TTKN

ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Société des Produits Nestlé S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dolce Gusto" theo đơn số 4-2012-24309 bị từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 11, 21, 29 và 30 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "GUSTO" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 215625 và nhãn hiệu "GUSTO, hình" theo GCNĐKNH số 231574 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dolce Gusto" theo đơn số 4-2012-24309 với lý do:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "Dolce Gusto" không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "GUSTO" và "G USTO" về cấu trúc, cách trình bày, cách phát âm và ý nghĩa. Về cấu trúc và cách trình bày, các nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm duy nhất từ "GUSTO", cụ thể là, nhãn hiệu đối chứng số 215625 là từ "GUSTO" viết in hoa; nhãn hiệu đối chứng số 231574 là sự kết hợp giữa chữ G, được viết cách điệu, phóng to, và các chữ cái U-S-T-O nhỏ hơn rất nhiều, nằm trên thanh ngang của chữ G. Trong khi đó, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là sự kết hợp của hai từ "Dolce" và "Gusto", trình bày theo kiểu cách điệu với chữ "Dolce" đặt phía trên, "Gusto" nằm phía dưới và các chữ cái "D" và "G" đứng đầu mỗi từ được nối với nhau. Về cách phát âm, do sự khác nhau về cấu trúc nhãn hiệu nên nhãn hiệu "Dolce Gusto" khi đọc lên tạo ấn tượng về âm thanh khác với các nhãn hiệu đối chứng "GUSTO" và "G USTO". Cụ thể, nhãn hiệu "Dolce Gusto" được phát âm là ['dɔlʧi 'gʌstou], trong khi các nhãn hiệu đối chứng được phát âm là ['gʌstou]. Về ý nghĩa, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là sự kết hợp giữa từ "Gusto" và từ "Dolce", tạo nên cụm từ tiếng Ý "Dolce Gusto" có ý nghĩa là "hương vị ngọt ngào", hoàn toàn khác biệt với ý nghĩa của các nhãn hiệu đối chứng là "sự thưởng thức, sự thích thú".

- Nhãn hiệu "Dolce Gusto" đã được sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam và đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng. Cụ thể, nhãn hiệu "DOLCE GUSTO" (viết in hoa) đã được bảo hộ tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ cho các sản phẩm trong các nhóm 11, 21, 29 và 30. Nhãn hiệu "Dolce Gusto" (viết thường) đã được bảo hộ tại hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việc các quốc gia nêu trên chấp thuận bảo hộ cho các nhãn hiệu "DOLCE GUSTO" và "Dolce Gusto" đã chứng minh rằng nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt. Bên cạnh đó, nhãn hiệu "Dolce Gusto" đã được sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Được giới thiệu tại Thụy Sỹ, Đức và Anh từ năm 2006, các sản phẩm mang nhãn hiệu "Dolce Gusto" đã có mặt tại hơn 60 quốc gia trên thế giới. Hiện nay, "Dolce Gusto" là sản phẩm máy pha cà phê và viên nén cà phê bán chạy số một tại Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc. Thông tin về việc sử

dụng của nhãn hiệu "Dolce Gusto" được thể hiện đầy đủ tại trang web về sản phẩm mang nhãn hiệu tại hơn 60 quốc gia. Trong thực tế sử dụng, nhãn hiệu "Dolce Gusto" luôn được sử dụng kết hợp với nhãn hiệu "NESCAFE" của chủ đơn, một nhãn hiệu được xếp trong danh sách 100 nhãn hiệu nổi tiếng nhất thế giới theo bình chọn của Tạp chí Interbrand, do vậy đã tạo được ấn tượng nhất định cho người tiêu dùng. Tại Việt Nam, các sản phẩm mang nhãn hiệu "Dolce Gusto" được bắt đầu giới thiệu từ tháng 10/2015 và được người tiêu dùng Việt Nam đón nhận một cách tích cực. Hiện nay, các sản phẩm mang nhãn hiệu "Dolce Gusto" đã có mặt tại khắp các siêu thị và trung tâm thương mại trên cả nước như Diamond Plaza, Robin (Cresent Mall), Vin Mart (Vincom), Coop Xtra (Vivo City), Giant (Cresent Mall), AEON, An Nam Gournet, Nguyễn Kim, … Các sản phẩm này cũng được quảng cáo để bán tại nhiều trang web của Việt Nam. Trong quá trình sử dụng tại Việt Nam, nhãn hiệu "Dolce Gusto" và sản phẩm đã đạt được sự công nhận rộng rãi của người tiêu dùng Việt Nam, thể hiện qua việc có rất nhiều bài báo bằng tiếng Việt trên internet viết về nhãn hiệu và sản phẩm mang nhãn hiệu

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Dolce Gusto" được kết hợp từ hai từ "Dolce" và "Gusto" thành 2 dòng, tuy nhiên 2 chữ cái "D" và "G" được trình bày cách điệu nối với nhau giống như chữ số "2", các nhãn hiệu đối chứng "GUSTO" được trình bày theo kiểu chữ in hoa tiêu chuẩn, còn nhãn hiệu "GUSTO" theo GCNĐKNH số 231574 được trình bày chữ "G" viết hoa to lên và chữ "USTO" nằm trên cạnh của chữ ""G" hoa cách điệu nên về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Mặc dù, nhãn hiệu "Dolce Gusto" tiếng Ý dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "hương vị ngọt ngào" bị coi là mang tính mô tả cho sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30. Tuy nhiên tiếng Ý là ngôn ngữ không thông dụng tại Việt Nam nên đại đa

số người tiêu dùng sẽ không biết ý nghĩa của cụm từ này nên không thể coi nhãn hiệu mang tính mô tả. Đồng thời, người nộp đơn đã cung cấp được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi nên nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-24309 ngày 30/10/2012, không áp dụng quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51804/QĐ-SHTT ngày 31/7/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-24309 ngày 30/10/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-24309 ngày 30/10/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Société des Produits Nestlé S.A. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101056/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1271421 của JUN Co., Ltd. (JP) đã bị hết hiệu lực từ ngày 07/5/2025 tại Việt Nam và không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00121 ngày 10/02/2017 của JUN Co., Ltd.; địa chỉ: 2-26-1, Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-8384; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đăng ký quốc tế số 1271421 hết hiệu lực từ ngày 07/5/2025 tại Việt Nam và không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JUN Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101057/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 918295 của LANDOLL S.r.l. (IT) đã bị hết hiệu lực từ ngày 19/10/2016 và không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01067 ngày 23/10/2014 của LANDOLL S.R.L; địa chỉ: Viale Bianca Maria, 41 Milano Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: Căn cứ đăng ký quốc tế số 918295 đã hết hiệu lực từ ngày 19/10/2016 và không được chủ ĐQT gia hạn lại hiệu lực tại Việt Nam theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LANDOLL S.R.L (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101058/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1213436 của ABDIJ AFFLIGEM, vereniging zonder winstoogmerk (BE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01224 ngày 25/12/2015 của ABDIJ AFFLIGEM vereniging zonder winstoogmerk; địa chỉ: 6, Abdijstraat B-1790 AFFLIGEM, Belgium; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường

Xuân.

Lý do đình chỉ: Căn cứ đăng ký quốc tế số 1213436 đã hết hiệu lực từ ngày 18/4/2024 và không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực tại Việt Nam theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ABDIJ AFFLIGEM vereniging zonder winstoogmerk (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101059/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1027700 của KOMET GROUP GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực vì không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực theo quy định..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00148 ngày 23/02/2016 của KOMET GROUP GMBH; địa chỉ: Zeppelinstrasse 3, 74354 Besigheim, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: đăng ký quốc tế số 1027700 hết hiệu lực từ ngày 08/01/2020

và không được chủ ĐQT gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KOMET GROUP GMBH (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101060/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VIETFINANCE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


TTN105

Xét đơn số KN4-2023-00655 ngày 30/10/2023 của Công ty cổ phần VIETFINANCE; địa chỉ: Số nhà 30, ngõ 61, đường Cổ Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-30844 ngày 25/09/2017 theo Quyết định số 57474/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2332/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VIETFINANCE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "VF miner, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-30844 cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 35 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "dataminer" theo ĐKQT số 1315712. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VF miner, hình" theo đơn số 4-2017-30844 với lý do sau:

Người nộp đơn không biết thông tin về Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung số 32976/SHTT-NH ngày 08/8/2022 vì người phụ trách đơn nhãn hiệu này đã nghỉ làm và không chuyển giao, vì vậy không phúc đáp thông báo kết quả xét nghiệm nội dung của nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Do người nộp đơn đã bổ sung tài liệu về việc người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung số 32976/SHTT-NH ngày 08/8/2022. Do vậy, có cơ sở để khôi phục lại quá trình thẩm định nội dung theo đơn số 4-2017-30844.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-30844 ngày 25/9/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 57474/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-30844 ngày 25/9/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-30844 ngày 25/9/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần VIETFINANCE (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 32976/SHTT-NH ngày 08/8/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32976/SHTT-NH ngày 08/8/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101061/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của JEL Franchise (Holdings) Pte Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2011-00587 ngày 20/7/2011 của JEL Franchise (Holdings) Pte Ltd; địa chỉ: 11 Changi North Way, Singapore 498796; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-12488 ngày 19/06/2009 theo Quyết định số 31954/QĐ-SHTT ngày 30/5/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2342/BC-TTKN

ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của JEL Franchise (Holdings) Pte Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "iCenter" đơn số 4-2009-12488 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "iStore" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 129091. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "iCenter" đơn số 4-2009-12488 với lý do:

Dấu hiệu yêu cầu đăng ký phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về mặt ngữ nghĩa như đề cập trong Quyết định từ chối số 31954/QĐ-SHTT nêu trên:

Dấu hiệu yêu cầu đăng ký phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về mặt ngữ nghĩa như đề cập trong Quyết định từ chối số 31954/QĐ-SHTT nêu trên:

+ Về ngữ nghĩa

Việc xét nghiệm viên lập luận rằng thành phần "Center" của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và thành phần "Store" của nhãn hiệu đối chứng đều là các từ thường được sử dụng để chỉ các "Trung tâm thương mại", do đó, "iCenter" và "iStore" tương tự gây nhầm lẫn với ngữ nghĩa là không thỏa đáng. Về vấn đề này, như chúng tôi đã trình bày rõ ràng trong Công văn số 115/TX-SHCN/2372/NH liên quan đến việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung của đơn nêu trên, từ "Center", theo từ điển Anh-Việt, Viện Ngôn Ngữ Học, Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh, có các nghĩa là (1) tâm, trung tâm, (2) điểm mà sự quan tâm của mọi người đều hướng vào, (3) nơi chính quyền được tổ chức, (4) nơi tập trung một số hoạt động hoặc phương tiện thuận lợi; (5) phái giữa, (6) trung phong, (7) cú đá hoặc đánh từ biên vào giữa. Cũng theo từ điển này, từ "Store", có các nghĩa là (1) sự dự trữ, khối lượng dự trữ, (2) sự dồi dào, (3) kho hàng, (4) bộ lưu trữ, (5) cửa hàng, cửa hiệu, (6) cửa hàng bách hóa. Như vậy:

(i) Có rất nhiều nghĩa khác nhau để hiểu về từ "Center" cũng như từ "Store", tuy nhiên trong tất cả các nghĩa nêu trên không có bất cứ nghĩa nào của hai từ này là trùng nhau hay tương tự nhau, để cho rằng chúng có thể liên tưởng được với nhau về ngữ nghĩa;

(ii) Không có bất cứ nghĩa nào của từ "Store" chỉ "Trung tâm thương mại", như lập luận của xét nghiệm viên. Ngay cả đến nghĩa "Trung tâm" của từ "Center" cũng không có nghĩa là "trung tâm thương mại".

(iii) Về mặt từ vựng trong ngôn ngữ tiếng Anh, từ "Store" được biết đến với nghĩa chính (được sử dụng thường xuyên và được nhiều người biết đến) là "sự dự trữ", còn từ "Center" có nghĩa chính là "Trung tâm".

Như vậy, xét về nghĩa, như trình bày ở trên, từ "Center" và "Store" là hoàn toàn khác nhau, không có bất cứ nghĩa nào của từ "Store" chỉ "trung tâm thương mại". Ngay cả từ "Center" cũng chỉ có nghĩa là "trung tâm", chứ không có nghĩa "Trung tâm thương mại" như lập luận của xét nghiệm viên. Việc cho rằng hai từ nêu trên thường được sử dụng để chỉ các "Trung tâm thương mại" là không có cơ sở lý luận cũng như thực tiễn.

Minh chứng cho lập luận nêu trên, Chúng tôi xin gửi kèm theo đây các trang giải thích ý nghĩa của từ "Center" và "Store" theo từ điển Anh – Việt, Viện Ngôn Ngữ Học, Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh nêu trên để Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo.

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "iCenter" phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "iStore" về mặt ngữ nghĩa.

Ngoài ra, để làm rõ hơn sự khác biệt giữa dấu hiệu yêu cầu đăng ký "iCenter" và nhãn hiệu đối chứng theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ hiện hành, Người nộp đơn xin có thêm lập luận như sau:

+ Về nội dung và ý nghĩa

Như người nộp đơn đã trình bày rõ ràng trong Công văn số 115/TX-SHCN/2372/NH liên quan đến việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung của đơn nêu trên, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng trong so sánh về nội dung và ý nghĩa dựa trên các căn cứ sau đây:

Thứ nhất, xét về tổng thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "iCenter" và nhãn hiệu đối chứng "iStore" đều là những từ ghép không có nghĩa trong tiếng Việt. Người nộp đơn xin đặc biệt nhấn mạnh rằng người tiêu dùng có trình độ trung bình quan sát hoặc khi sử dụng các dịch vụ mang nhãn hiệu yêu cầu đăng ký hoặc nhãn hiệu đối chứng sẽ luôn luôn đọc và ghi nhận các nhãn hiệu này là "iCenter" hoặc "iStore" thay vì phải ý thức rằng các nhãn hiệu này được tạo thành bởi các thành phần "i" và "Center"/"Store" để từ đó tiếp tục tìm hiểu nghĩa của từng từ rồi ghép lại để suy diễn ra ý nghĩa chung của cả dấu hiệu. Điều đó có nghĩa là nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "iCenter" cũng như nhãn hiệu đối chứng "iStore" luôn luôn phải được xem xét là một hợp từ thay vì tách rời từng từ để đánh giá. Theo quá trình nhận thức này, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ không có nghĩa do đó không thể kết luận rằng nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự gây nhầm lẫn về ngữ nghĩa như đánh giá của xét nghiệm viên.

Thứ hai, xét về khái niệm liên tưởng, nếu có, giữa nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, như phân trình bày và phân tích ở phần [ngữ nghĩa] nêu trên, từ "Center" có nghĩa liên tưởng hoàn toàn khác với nghĩa liên tưởng của từ "Store" do sự khác nhau rõ về nghĩa giữa "Center-trung tâm" và "Store-sự lưu trữ hay cửa hàng". Từ "Store" chỉ có thể liên tưởng đến từ "Shop". Không có bất cứ một căn cứ nào chỉ ra rằng từ "Store" và "Center" đều liên tưởng đến "Trung tâm thương mại".

Thứ ba, để nói về các "Trung tâm thương mại", từ được sử dụng chính thức và thường xuyên trong ngôn ngữ viết cũng như ngôn ngữ nói là các cụm từ "commercial centre" hoặc "trade centre", không có bất cứ tài liệu nào sử dụng cụm từ "commercial store"/"trade store" để nói về "trung tâm thương mại". Bởi vậy việc cho rằng "Center" và "Store" đều là các từ thường được sử dụng để chỉ các Trung tâm thương mại như đánh giá của xét nghiệm viên là không có căn cứ. Minh chứng cho lập luận này, người nộp đơn gửi kèm đơn khiếu nại trang giải thích ý nghĩa của từ "trung tâm thương mại" theo từ điển Việt-Anh, Nhà xuất bản thế giới để Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo.

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng trong so sánh về nội dung và ý nghĩa.

+ về âm tiết

Như xét nghiệm viên đã thừa nhận trong Quyết định từ chối nêu trên, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về âm tiết.

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng trong so sánh về âm tiết.

+ Về cấu trúc và hình thức thể hiện

Như đã trình bày ở phần âm tiết, ý nghĩa và nội dung trên đây, dấu hiệu yêu cầu đăng ký là phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Mối liên hệ duy nhất giữa nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng ở đây là liệu cả hai nhãn hiệu đều có chung cấu trúc: chữ "i" ở dạng viết thường kết hợp với một từ có nghĩa có tạo ra sự chắc chắn tương tự gây nhầm lẫn về nguồn gốc dịch vụ cho người tiêu dùng đúng như quy định của luật sở hữu trí tuệ hay không?. Về vấn đề này, bằng lập luận dưới đây, người nộp đơn khẳng định rằng cấu trúc nêu trên không phải là "đặc trưng riêng" của nhãn hiệu đối chứng, từ đó tạo ra sự khu biệt với các nhãn hiệu khác. Trái lại, cấu trúc này là một dạng thể hiện thông thường với các lý do sau đây:

Thứ nhất, cấu trúc chữ "i" đầu ở dạng viết thường kết hợp với một từ có ký tự đầu viết hoa, các ký tự còn lại viết thường không phải là một dạng đồ hoạ

có tính khác thường hay mới lạ trong đồ hoạ, mà nó là một cách thể hiện thông thường và phổ biến trong cách trình bày văn bản phổ thông;

Thứ hai, tính thông thường và phổ biến trong cách trình bày của nhãn hiệu đối chứng còn thể hiện ở chỗ, phông chữ sử dụng cho nhãn hiệu đối chứng là phông chữ dạng tiêu chuẩn, phổ biến được lựa chọn sẵn từ hệ phông chữ phổ thông "Times New Roman". Do vậy, cách thức thể hiện này không phải là đặc trưng riêng có tính phân biệt của nhãn hiệu đối chứng;

Thứ ba, cấu trúc và cách thức thể hiện tương tự như nhãn hiệu đối chứng đã được chứng minh là phổ biến, không có tính phân biệt thông qua các nhãn hiệu được viện dẫn trong thực tế sau đây:

- Nhãn hiệu "HOME" theo đăng bạ Quốc gia số 48346 cho dịch vụ "cửa hàng bán buôn, bán lẻ phần mềm, phần cứng máy vi tính, thiết bị điện và điện tử";

- Nhãn hiệu "Mart" theo đăng bạ Quốc gia số 58363 cho dịch vụ "bán buôn, bán lẻ".

Như vậy, việc có ít nhất 3 nhãn hiệu cho các dịch vụ bán lẻ thuộc nhóm 35, kể cả nhãn hiệu đối chứng sử dụng cấu trúc chữ i đứng đầu kết hợp với một từ có nghĩa thậm trí tương tự với nhãn hiệu đối chứng, khi các chữ này được tánh riêng ra để so sánh về sự liên tưởng, cụ thể "HOME – nhà"; "Mart-chợ (siêu thị) là tương tự với "Store-cửa hàng" của nhãn hiệu đối chứng khi tất cả ba từ này đều liên tưởng đến cùng một đối tượng – nơi thực hiện việc bán hàng, đã làm cho cấu trúc này trở nên phổ biến đối với nhận thức của người tiêu dùng. Do đó, việc sử dụng cấu trúc "i" kết hợp với từ "Store" không phải là đặc trưng riêng có tính phân biệt của nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, việc nhãn hiệu yêu cầu đăng ký sử dụng cấu trúc "i" kết hợp với từ "Center" không tạo ra sự tương tự gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu.

Thêm vào đó, điểm khác biệt tạo ra sự phân biệt giữa nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đó là ấn tượng thị giác của từ "iStore" và "iCenter" giữa hai nhãn hiệu là khác nhau vì chúng được thể hiện trên hai phông chữ khác nhau, mặt khác, mặc dù cả hai nhãn hiệu bắt đầu bằng thành phần "i" dưới dạng viết thường nhưng khi nhìn vào nhãn hiệu đối chứng và dấu hiệu yêu cầu đăng ký ấn tượng của người tiêu dùng không thể tách rời một bên là từ "Store" với chữ "S" viết in hoa và một bên là từ "Center" được viết hoa chữ "C". Do đó, không thể có trường hợp người tiêu dùng nhầm lẫn giữa nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "iCenter" và nhãn hiệu đối chứng "iStore".

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng trong so sánh về cấu trúc và hình thức thể hiện.

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "iCenter" là phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "iStore" cho các dịch vụ nhóm 35 về nội dung, ý nghĩa, âm tiết cũng như cấu trúc và hình thức trình bày và đặc biệt về mặt ngữ nghĩa.

Đối chiếu với các tiêu chí trong các quy định của Luật sở hữu trí tuệ hiện hành, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký iCenter là hoàn toàn phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, không thuộc trường hợp như quy định tại Điều 74.2(e).

Trên cơ sở các chứng lý đã trình bày ở trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu iCenter theo đơn số 4-2009-12488.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "iCenter" theo đơn số 4-2009-12488 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "iStore" bảo hộ theo GCNĐKNH số 129091:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "iCenter" và nhãn hiệu đối chứng "iStore" mặc dù cả hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện chữ "i" ngắn trước từ "Center" và "Store" nhưng các nhãn hiệu có ý nghĩa khác nhau "Center" có nghĩa là trung tâm, "Store" có nghĩa là "quầy hàng", "cửa hàng", nên các nhãn hiệu khác nhau về ý nghĩa.

- Về nhóm sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký "iCenter" đăng ký cho dịch vụ: "Dịch vụ cửa hàng bán lẻ" thuộc nhóm 35 và nhãn hiệu đối chứng "iStore" áp dụng cho các sản phẩm: "Máy tính, thiết bị ghi, truyền tái tạo âm thanh và hình ảnh; các chương trình và phần mềm máy tính không kể phương tiện ghi hoặc phương pháp truyền, nghĩa là phần mềm được ghi trên vật từ tính được tải từ mạng máy tính từ xa" (nhóm 09); Dịch vụ: "Mua bán các sản phẩm phần cứng; phần mềm máy tính, thiết bị ghi, truyền tái tạo âm thanh và hình ảnh" (nhóm 35); "Các dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy tính (phần cứng) (nhóm 37) và "Sạn thảo và sao chép các phần mềm liên quan đến máy tính, thiết bị ghi, truyền tái tạo âm thanh và hình ảnh" (nhóm 42). Do đó, nhãn hiệu đăng ký "iCenter" và nhãn hiệu đối chứng "iStore" có khả năng phân biệt với nhau vì các

dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký chủ yếu là dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong khi nhãn hiệu đối chứng bao gồm các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến máy tính, phần mềm và phần cứng máy tính.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-12488 ngày 19/6/2009, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31954/QĐ-SHTT ngày 30/5/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-12488 ngày 19/6/2009.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-12488 ngày 19/6/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JEL Franchise (Holdings) Pte Ltd (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101062/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Soyal Technology Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-01272 ngày 16/12/2020 của Soyal Technology Co., Ltd.; địa chỉ: 11F, No. 368, GongJian Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-12211 theo Quyết định số 89571/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2328/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Soyal Technology Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "SOYAL" theo đơn số 4-2017-12211 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "SOYALegra" theo GCNĐKNH số 313027 và nhãn hiệu "SOYA" theo ĐKQT số 909356. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "SOYAL" theo đơn số 4-2017-12211 với lý do:

1. Nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự với nhãn hiệu đối chứng thứ hai

1.1. Nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự với nhãn hiệu đối chứng thứ hai về cách phát âm và ấn tượng thị giác, cụ thể như sau:

a. Nhãn hiệu xin đăng ký: SOYAL

- Cách phát âm:

"SOYAL" là từ tự tạo, vì vậy không có bất kỳ quy tắc phát âm nào được quy định.

Tuy nhiên theo thói quen áp dụng cách phát âm của những từ có sẵn cho những từ tự tạo có cấu trúc ữ tương tự, "SOYAL" dễ dàng được người đọc áp dụng theo cách phát âm của từ tiếng Anh "ROYAL" là /rɔ-ɪəl/, theo đó, "SOYAL" sẽ được phát âm là /sɔ-ɪəl/.

Ngoài ra, theo thói quan phát âm của người Việt, "soyal" còn có thể được phát âm là /so-i-a-lờ/ hay /sô-i-a-lờ/.

Như vậy, dù áp dụng cách nào, nhãn hiệu xin đăng ký cũng không được phát âm tương tự nhãn hiệu đối chứng.

- Ấn tượng thị giác:

Nhãn hiệu xin đăng ký gây ấn tượng thị giác mạnh với các nét chữ to, đậm, được thể hiện nghiêng sang phải, khác hẳn với ấn tượng tạo nên bởi nhãn hiệu đối chứng.

b. Nhãn hiệu đối chứng thứ hai: SOYA

- Cách phát âm: Nhãn hiệu l`à từ tiếng Anh, có nghĩa, được phát âm là /sɔ-ɪə/

- Ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu đối chứng tạo ấn tượng về một từ tiếng Anh đơn giản, viết bằng các nét chữ nhỏ, mảnh hơn, và được trình bày thẳng đứng, không nghiêng

1.2. Ngoài sự khác biệt về cách phát âm và ấn tượng thị giác, nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng còn khác nhau về ý nghĩa, cụ thể như sau:

- Nhãn hiệu xin đăng ký là một từ tự tạo, không có nghĩa;

- Nhãn hiệu đối chứng là một từ tiếng Anh quen thuộc, có nghĩa là "đậu nành".

Ý nghĩa của nhãn hiệu thường được xem là yếu tố quan trọng để đánh giá mức độ tương tự giữa các nhãn hiệu với nhau. Chẳng hạn gần đây, nhãn hiệu "CANAL" theo ĐKQT số 1357131 đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam mà không bị từ chối bởi nhãn hiệu có trước "CANALI" theo ĐKQT số 543504B do có sự khác biệt về nghĩa.

Như vậy, không thể bỏ qua sự khác biệt về ý nghĩa giữa "SOYAL" và "SOYA" như đã phân tích ở trên để kết luận nhãn hiệu xin đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

Hơn thế nữa, "SOYAL" còn là một từ tự tạo bắt nguồn từ ý tưởng riêng và sự sáng tạo của người nộp đơn. Việc sử dụng nhãn hiệu là một từ tiếng Anh đơn giản, quen thuộc để từ chối một nhãn hiệu bắt nguồn từ ý tưởng sáng tạo là đi ngược lại với chủ trương khuyến khích, yêu cầu sự, sáng tạo, đổi mới, đột phá trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SOYALetegra" theo GCNĐKNH số 313027

Nhãn hiệu đăng ký "SOYAL" và nhãn hiệu đối chứng "SOYALetegra" đều có thành phần "SOYAL" trùng nhau, đặc biệt trong nhãn hiệu đối chứng phần chữ "SOYAL" được trình bày màu đỏ nổi bật hơn so với phần chữ "etegra" và cùng áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 09, cụ thể: "Hệ thống kiểm soát sự ra vào, dùng điện, cho cửa liên động; thiết bị kiểm soát sự ra vào, dùng điện; hệ thống kiểm soát sự ra vào sử dụng với thẻ được mã hóa, dùng điện; thẻ kiểm soát sự ra vào (thẻ đã được mã hóa hoặc thẻ từ tính); khóa điện tử; hệ thống ghi thời gian điện tử; thiết bị ghi thời gian điện tử" (nhãn hiệu đăng ký) và "Thiết bị giám sát có báo

động, dùng điện; thiết bị kiểm soát sự ra vào, dùng điện; thiết bị giám sát CCTV, dùng điện, thiết bị điều khiển cho nhà thông minh, dùng điện; thiết bị điều khiển cho hệ thống cổng đỗ xe cộ, dùng điện; phần mềm máy tính tự động hóa và an ninh [ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được]; thiết bị điều khiển cho hệ thống cổng ra vào cho người đi bộ, dùng điện; thiết bị chuông cửa có âm thanh/hình ảnh và liên lạc nội bộ, dùng điện; thiết bị điều khiển cho hệ thống cửa tự động, dùng điện; thiết bị tuần tra bảo vệ chuyên dụng [thiết bị giám sát, dùng điện]" (nhãn hiệu đối chứng). Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

Tuy nhiên, trong Quyết định số 89571/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 Cục Sở hữu trí tuệ trả lời do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "SOYALetegra" theo GCNĐKNH số 313027 đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SOYAL" theo đơn số 4-2017-12211 nên không lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng. Tuy nhiên, xin lưu ý người nộp đơn, Thư đồng ý chỉ là nguồn tài liệu để tham khảo và chưa đủ để chứng minh khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với đối chứng "SOYA" theo ĐKQT số 909356

Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký "SOYAL" là từ không có nghĩa và nhãn hiệu đối chứng "SOYA" có nghĩa là "đậu nành", nhưng về mặt thị giác các nhãn hiệu chỉ khác nhau ở phụ âm "L" của nhãn hiệu đăng ký nên các nhãn hiệu tạo khả năng tương tự cao và cùng áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 09. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc giống nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-12211 ngày 04/05/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 89571/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-12211 ngày 04/05/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Soyal Technology Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Soyal Technology Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101063/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HEART MEDIA PTE LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-00013 ngày 09/01/2017 của HEART MEDIA PTE LTD; địa chỉ: 8, BURN ROAD, #15-16, Singapore (369977); đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-23779 theo Quyết định số 65707/QĐ-SHTT ngày 14/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2264/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HEART MEDIA PTE LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "WOW" theo Đơn số 4-2013-23779 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "WOW, GIÁ HẤP DẪN, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 152526 cho dịch vụ nhóm 35. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "WOW" theo Đơn số 4-2013-23779 với lý do:

1. 1. So sánh nhãn hiệu

Nhãn hiệu xin đăng ký: WOW

Nhãn hiệu đối chứng: 

- Về cấu trúc, hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp độc đáo giữa phần hình và phần chữ, bao gồm: hình mặt cười được vẽ cách điệu với đôi mắt được vẽ liền nhau đang nhìn lên trên biểu lộ sự ngạc nhiên. Nằm bên phải là phần chữ "WOW! GIÁ HẤP DẪN" với cỡ chữ lớn dần tính từ trái qua phải. Tất cả nằm trên một dải băng uốn lượn.

Trong khi đó, nhãn hiệu xin đăng ký chỉ bao gồm chữ "WOW".

- Về ấn tượng thị giác: Với sự khác nhau về cấu trúc tổng thể, đặc biệt là hình mặt cười được thể hiện rất độc đáo, nhãn hiệu đối chứng tạo ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu xin đăng ký. Người tiêu dùng sẽ ghi nhớ nhãn hiệu xin đăng ký là nhãn hiệu hình mặt cười ngộ nghĩnh. Trong khi đó, không có bất cứ mối liên hệ nào dẫn đến khả năng người tiêu dùng sẽ liên tưởng nhãn hiệu xin đăng ký là nhãn hiệu hình mặt cười.

Qua những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc tổng thể, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác. Do đó nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

1. 2. So sánh sản phẩm/ dịch vụ

Sản phẩm theo Nhãn hiệu xin đăng ký: Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; tạp chí xuất bản định kỳ; báo chí; báo cáo; bản tin; bìa cứng (văn phòng phẩm); vật phẩm bằng bìa cứng; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; mác quần áo (không bằng vải); nhãn và mác (không bằng vải).

Dịch vụ theo nhãn hiệu đối chứng: Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản, lâm sản, thuỷ sản, hải sản, đồ uống có cồn và không

có cồn, có ga và không có ga, mỹ phẩm, đồ điện lạnh, điện tử, hàng gia dụng, quần áo và các sản phẩm dệt may, giày dép, đồ chơi, văn phòng phẩm, đồ gia dụng, dụng cụ thể thao, các sản phẩm bảo quản, tẩy, rửa, vệ sinh; quầy hàng giá rẻ trong siêu thị; siêu thị.

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 trong khi đó nhãn hiệu của người nộp đơn đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 16. Như vậy, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu dịch vụ còn nhãn hiệu xin đăng ký là nhãn hiệu hàng hóa/sản phẩm cho nên không thể gây nhầm lẫn. Cụ thể là:

- Về bản chất, nhãn hiệu hàng hóa dùng cho sản phẩm/ hàng hóa là để phân biệt sản phẩm/ hàng hóa mang nhãn hiệu đó với sản phẩm/ hàng hóa cùng loại do người khác sản xuất, còn nhãn hiệu dịch vụ dùng cho dịch vụ là để phân biệt dịch vụ do chủ thể này cung cấp với dịch vụ cùng loại do chủ thể khác cung cấp. Nghĩa là nhãn hiệu dịch vụ không có chức năng phân biệt sản phẩm/ hàng hóa.

- Trong trường hợp này, người nộp đơn xin đăng ký cho sản phẩm văn phòng phẩm. Trong khi đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho nhiều dịch vụ khác nhau, chủ yếu là dịch vụ phục vụ cho nhu cầu ăn uống, tiêu dùng thường ngày.

- Bên cạnh đó, xin được lưu ý rằng các loại hàng hóa được mua bán, cung cấp là do người khác sản xuất với nhiều nhãn hiệu khác nhau.

Như vậy, sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ theo nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và việc sử dụng nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trên thực tế không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký "WOW" và nhãn hiệu đối chứng "WOW! GIÁ HẤP DẪN, hình" mặc dù về tổng thể các nhãn hiệu khác nhau, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký chỉ duy nhất từ "WOW" trình bày kiểu chữ tiêu chuẩn in hoa, còn nhãn hiệu đối chứng có thêm cụm từ "GIÁ HẤP DẪN" và kèm theo phần hình, nhưng các nhãn hiệu có phần chữ "WOW" trùng nhau. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 16: "Giấy (văn phòng phẩm); ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; sách; tạp chí xuất bản định kỳ; báo chí; báo cáo; bản tin; bìa cứng (văn phòng phẩm); vật phẩm bằng bìa cứng; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; mác quần áo (không bằng vải); nhãn và mác (không bằng vải)" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cũng có dịch vụ mua bán "văn phòng phẩm" và các loại hình dịch vụ khác: "Dịch vụ mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản, lâm sản, thuỷ sản, hải sản, đồ uống có cồn và không có cồn, có ga và không có ga, mỹ phẩm, đồ điện lạnh, điện tử, hàng gia dụng, quần áo và các sản phẩm dệt may, giày dép, đồ chơi, văn phòng phẩm, đồ gia dụng, dụng cụ thể thao, các sản phẩm bảo quản, tẩy, rửa, vệ sinh; quầy hàng giá rẻ trong siêu thị; siêu thị". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa hoặc nguồn cung ứng dịch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-23779 ngày 11/10/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65707/QĐ-SHTT ngày 14/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-23779 ngày 11/10/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HEART MEDIA PTE LTD có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và HEART MEDIA PTE LTD (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101064/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2021-01056 ngày 30/11/2021 của INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC; địa chỉ: A1 -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Trần; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-32446 ngày 18/10/2016 theo Quyết định số 61764/QĐ-SHTT ngày 23/7/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2299/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "PRISTINE" theo đơn số 4-2016-32446 cho sản phẩm thuộc nhóm 30 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "PRISTINE" theo đơn số 4-2016-32446 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký là từ "PRISTINE" có nghĩa trong tiếng Việt là "ban sơ, cổ xưa". Nhãn hiệu này được đăng ký cho các sản phẩm: "Sô-cô-la và các sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở đường; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ, mì sợ dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (Mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc; mật ong" thuộc nhóm 30.

- Người nộp đơn nhấn mạnh rằng các sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký đều là các sản phẩm đã qua chế biến, bảo quản, tức là có sự tác động của con người để hình thành nên những sản phẩm đó, trong khi từ "PRISTINE" là "ban sơ, cổ xưa".

- Từ "PRISTINE" không mang tính mô tả hàng hóa. Khi phát âm từ "PRISTINE", người tiêu dùng hoàn toàn không có bất kỳ sự liên tưởng nào về nguồn gốc, địa điểm, thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại hay chất lượng, số lượng, tính chất của hàng hóa mang nhãn hiệu .

- Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "PRISTINE MEKONG, hình" theo GCNĐKNH số 180202 cho sản phẩm nhóm 29 mà không loại bỏ phần chữ "PRISTINE".

- Nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt trước thời điểm nộp đơn bằng chứng là chủ sở hữu đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại 29 quốc gia: Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Úc, Trung Quốc, Cộng đồng Châu Âu, Ấn Độ, Malaysia, New Zealand, Nga,….

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "PRISTINE" với nghĩa tiếng Việt là "ban sơ, cổ xưa" nên không mang tính mô tả cho các sản phẩm: "Sô-cô-la và các sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo trên cơ sở đường; kẹo; bánh quy (tất cả các loại); bánh ngọt (cakes); mì ống; mì ống sợi nhỏ, mì sợ dẹt; mì ăn liền; mì xpaghetti (mì ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); xốt may-on-ne (Mayonnaise); dấm; nước xốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhão làm sẵn để nấu; bột nhão đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem ăn lạnh; các loại kem (kem lạnh); kem trái cây (kem lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mì; bánh ngọt (pastry); nước mật đường; muối ăn; tương mù tạc; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước xốt thịt; trà thảo mộc; mật ong" thuộc nhóm 30.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-32446 ngày 18/10/2016, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61764/QĐ-SHTT ngày 23/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-32446 ngày 18/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-32446 ngày 18/10/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (qua Công ty TNHH Dương và Trần) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101065/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2021-01057 ngày 30/11/2021 của INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC; địa chỉ: A1 -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O Box 4115, Sharjah, United Arab Emirates; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Trần; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-32445 ngày 18/10/2016 theo Quyết định số 61763/QĐ-SHTT ngày 23/7/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2300/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "PRISTINE" theo đơn số 4-2016-32445 cho sản phẩm thuộc nhóm 30 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "PRISTINE" theo đơn số 4-2016-32445 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký là từ "PRISTINE" có nghĩa trong tiếng Việt là "ban sơ, cổ xưa". Nhãn hiệu này được đăng ký cho các sản phẩm: "Dầu có thể ăn được; chất béo; bơ sữa dạng lỏng (Ghee); bơ thực vật; bơ; sản phẩm xúp; sản phẩm bơ và sữa; sữa có mùi; sữa khuấy; thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; trái cây và rau quả được bảo quản, sấy khô hay nấu chín; kem để phủ và trang trí bánh các loại, bao gồm cả kem tươi ít béo; kem đánh dậy bọt; thạch; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; đồ ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây rán giòn và khoanh khoai tây rán giòn; đậu lăng (tất cả các loại) được sấy khô và bảo quản; đậu, đậu Hà lan và đậu đỗ có thể ăn được, dùng để chế biến (không dùng cho mục đích nông nghiệp) đã được sấy khô hoặc bảo quản; nấm và lạc đã được bảo quản" thuộc nhóm 29. Các sản phẩm đăng ký chủ yếu là bơ và sữa, dầu ăn, hoa quả trái cây, thạch, mứt.. đã qua chế biến, bảo quản để dùng.

- Người nộp đơn nhấn mạnh rằng các sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký đều là các sản phẩm đã qua chế biến, bảo quản, tức là có sự tác động của con người để hình thành nên những sản phẩm đó, trong khi từ "PRISTINE" là "ban sơ, cổ xưa".

- Từ "PRISTINE" không mang tính mô tả hàng hóa. Khi phát âm từ "PRISTINE", người tiêu dùng hoàn toàn không có bất kỳ sự liên tưởng nào về nguồn gốc, địa điểm, thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại hay chất lượng, số lượng, tính chất của hàng hóa mang nhãn hiệu .

- Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "PRISTINE MEKONG, hình" theo GCNĐKNH số 180202 cho sản phẩm nhóm 29 mà không loại bỏ phần chữ "PRISTINE".

- Nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt trước thời điểm nộp đơn bằng chứng là chủ sở hữu đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại 29 quốc gia: Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Úc, Trung Quốc, Cộng đồng Châu Âu, Ấn Độ, Malaysia, New Zealand, Nga,….

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "PRISTINE" với nghĩa tiếng Việt là "ban sơ, cổ xưa" nên không mang tính mô tả cho các sản phẩm: "Dầu có thể ăn được; chất béo; bơ sữa dạng lỏng (Ghee); bơ thực vật; bơ; sản phẩm xúp; sản phẩm bơ và sữa; sữa có mùi; sữa khuấy; thịt, cá, gia cầm và thú săn; chiết xuất của thịt; trái cây và rau quả được bảo quản, sấy khô hay nấu chín; kem để phủ và trang trí bánh các loại, bao gồm cả kem tươi ít béo; kem đánh dậy bọt; thạch; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; đồ ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây rán giòn và khoanh khoai tây rán giòn; đậu lăng (tất cả các loại) được sấy khô và bảo quản; đậu, đậu Hà lan và đậu đỗ có thể ăn được, dùng để chế biến (không dùng cho mục đích nông nghiệp) đã được sấy khô hoặc bảo quản; nấm và lạc đã được bảo quản" thuộc nhóm 29 và "Đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì" thuộc nhóm 30.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-32445 ngày 18/10/2016, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61763/QĐ-SHTT ngày 23/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-32445 ngày 18/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-32445 ngày 18/10/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (qua Công ty TNHH Dương và Trần) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Abiogen Pharma S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2016-00191 ngày 08/3/2016 của Abiogen Pharma S.p.A.; địa chỉ: Via Meucci, 36 - 56121 Ospedaletto, Pisa (PI), Italy; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1172951 theo Thông báo số 2014/46 LMT10 ngày 19/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2686/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Abiogen Pharma S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "DIBASE" theo ĐQT số 1172951 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "DIMASE" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 125639 của công ty Unison Laboratories Co., Ltd theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký nêu trên với các lập luận sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và phát âm

+ Về phát âm, nhãn hiệu đăng ký là từ "DIBASE" không có nghĩa, được đọc là [đi-bây]. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là từ "DIMASE" không có nghĩa, được đọc là [đi-mây], có thể thấy cách phát âm [bây] và [mây] hoàn toàn khác nhau nên người tiêu dùng khó có thể nhầm lẫn chúng với nhau.

+ Về cấu trúc, mặc dù hai nhãn hiệu này đều được bắt đầu bằng tiền tố"DI" và kết thúc bằng hậu tố "SE" nhưng đây là cấu trúc thường thấy của các nhãn hiệu sử dụng cho các sản phẩm "dược phẩm" thuộc nhóm 05. Bằng chứng là Cục SHTT đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu mang cấu trúc này cho các sản phẩm "dược phẩm" như nhãn hiệu "DIAFASE, hình" theo đăng ký số 43796, "DIGELASE" theo đăng ký số 46639, "Dicellnase" theo đăng ký số 170576,... Việc các nhãn hiệu này song song tồn tại với nhãn đối chứng cho thấy nhãn hiệu đăng ký cũng hoàn toàn có thể song song tồn tại với nhãn đối chứng mà không gây ra bất cứ nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng.

- Thứ hai, người nộp đơn đã nộp đề nghị ĐN1-2016-00099 ngày 08/03/2016 tại Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu đình chỉ hiệu lực đăng ký nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật sở hữu trí tuệ.

Ngày 06/10/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành thông báo số 8346/SHTT-TTKN với nội dung Cục SHTT đã gửi thông báo số 2008/SHTT-TTKN ngày 29/03/2016 và 1033/SHTT-TTKN ngày 20/02/2017 nhưng chủ nhãn hiệu đối chứng không có ý kiến trả lời; Đăng ký nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ 06/12/2016 và không được gia hạn theo quy định do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không có cơ sở để xem xét tiếp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực nói trên.

Tới nay, nhãn hiệu "DIMASE" theo đăng ký số 125639 đã hết hiệu lực được 9 năm, do đó nhãn hiệu này sẽ không còn là nhãn hiệu đối chứng ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

Với các lý lẽ và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, không sử dụng nhãn đối chứng để từ chối bảo hộ và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1172951.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "DIBASE" theo ĐQT số 1172951 và nhãn hiệu đối chứng "DIMASE" mặc dù chỉ khác ở cặp phụ âm "B"/"M" nhưng các nhãn hiệu có cách phát âm khác nhau và đều là các từ không có nghĩa. Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng "DIMASE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125639 đã hết hiệu lực từ năm 2016, do vậy, không còn là đối chứng để từ chối Đơn quốc tế số 1172951.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1172951, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/46 LMT10 ngày 19/11/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1172951.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1172951.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Abiogen Pharma S.p.A. (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Altenloh, Brinck & Co. GmbH. Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00141 ngày 14/02/2017 của Altenloh, Brinck & Co. GmbH. Co. KG; địa chỉ: Kolner Strasse 71-77 58256 Ennepetal Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1272184 theo Thông báo số 2015/43 HBN39 ngày 28/10/2016;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2672/BC-TTKN

ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Altenloh, Brinck & Co. GmbH. Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "YELLOX, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1272184 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "yello" theo ĐKQT số 802337 theo Điều 74.2.h. Theo tra cứu của người nộp đơn trên cơ sở dữ liệu Romarin của WIPO cũng như theo ghi nhận của Cục Sở hữu trí tuệ thì chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không nộp lệ phí gia hạn hiệu lực từ 28/12/2012 tức là đến thời điểm người nộp đơn nộp khiếu nại là đã 4 năm 6 tháng.

Năm 2012, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "yello" theo ĐKQT số 802337 đã không gia hạn tại 40 nước bao gồm cả Việt Nam, do vậy nhãn hiệu đối chứng này đã hết hiệu lực từ ngày 28/11/2012 và tính đến 28/11/2018 là quá 5 năm hết hiệu lực.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Do nhãn hiệu đối chứng "yello" theo ĐKQT số 802337 đã hết hiệu lực từ ngày 28/12/2012 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực, nên không lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn ĐQT số 1272184, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/43 HBN39 ngày 28/10/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272184.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272184.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Altenloh, Brinck & Co. GmbH. Co. KG (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2022-01303 ngày 08/11/2022 của XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD; địa chỉ: 1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-16935 ngày 25/05/2018 theo Quyết định số 71425/QĐ-SHTT ngày 17/8/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2671/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" theo đơn số 4-2018-16935 cho sản phẩm thuộc nhóm 05 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "XEPALOXIL" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 258901 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 05. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "Xepasil" theo đơn số 4-2018-16935 với lý do:

1. Tiền tố "Xepa" được sử dụng trong rất nhiều nhãn hiệu của chủ đơn, thể hiện sự đặc trưng của các nhãn hiệu thuộc sở hữu của chủ đơn.

Tiền tố "Xepa" đã được chủ đơn đăng ký và được cấp nhiều văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam. Tất cả các nhãn hiệu của XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD hầu hết đều bắt đầu từ "Xepa".

Tiền tố "Xepa" này đã được chủ đơn XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD đăng ký ở rất nhiều nhãn hiệu tại Việt Nam và được cấp rất nhiều văn bằng bảo hộ, như:

- GCNĐKNH số 116369 cấp ngày 17/12/2008 cho đơn đăng ký nhãn hiệu "XEPA" nhóm 05.

- GCNĐKNH số 122816 cấp ngày 09/04/2009 cho đơn đăng ký nhãn hiệu "XEPA SP" nhóm 05.

- GCNĐKNH số 320670 cấp ngày 20/05/2019 cho đơn đăng ký nhãn hiệu "XEPA, hình" nhóm 05,…..

- GCNĐKNH số 363926 cấp ngày 21/09/2020 cho đơn đăng ký nhãn hiệu "Xepaviz" nhóm 05.

Đồng thời XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD đã nộp rất nhiều đơn đăng ký nhãn hiệu có tiền tố là Xepa cho sản phẩm nhóm 05.

Có thể thấy, các nhãn hiệu nêu trên của chủ đơn XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD đều có chung tiền tố "Xepa" và cùng đăng ký cho các sản phẩm liên quan đến dược phẩm trong nhóm 05 được đăng ký từ năm 2007 đến nay chủ đơn vẫn tiếp tục triển khai đăng ký thêm nhiều nhãn hiệu có chứa tiền tố "Xepa". Tiền tố "Xepa" khi được đăng ký cho nhiều nhãn hiệu của cùng một chủ sở hữu sẽ tạo sự đặc trưng cho các nhãn hiệu của chủ đơn, và là một yếu tố giúp người tiêu dùng phân biệt được sản phẩm đến từ

XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD, trong đó có nhãn hiệu đăng ký "Xepasil".

1. Nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" theo đơn số 4-2018-16935 và nhãn hiệu đối chứng "XEPALOXIL" khác nhau về cách thể hiện, cấu trúc và cách phát âm.

a. Xét về cách thức thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" viết hoa chữ cái đầu còn các chữ cái phía sau được in thường. Nhãn hiệu đối chứng "XEPALOXIL" viết hoa và in đậm tất cả các chữ cái. Nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" và nhãn hiệu đối chứng "XEPALOXIL" tuy đều có chung tiền tố "Xepa" và cùng đăng ký cho các sản phẩm liên quan đến dược phẩm trong nhóm 05 nhưng hậu tố phía sau tiền tố "Xepa" trong nhãn hiệu đăng ký là "sil" và trong nhãn hiệu đối chứng là "loxil" khác nhau. Hậu tố "sil" và "loxil" hoàn toàn khác biệt do cấu tạo được cấu tạo từ các chữ cái khác nhau và số ký tự dài ngắn cũng khác nhau. Đối với nhãn hiệu đăng ký thì được cấu tạo bởi ba chữ cái "s, I, l" còn đối với nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bởi năm chữ cái là "L, O, X, I, L". Như vậy, ấn tượng về mặt thị giác khi quan sát trực tiếp hai nhãn hiệu này là hoàn toàn khác nhau.

b. Xét về cấu trúc và cách phát âm:

Có thể thấy nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" được cấu tạo bởi 7 ký tự, phát âm thành ba âm tiết "Xe-pa-sil". Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "XEPALOXIL" lại được cấu tạo bởi 9 ký tự và phát âm thành bốn âm tiết là "Xe-pa-lo-xil". Hậu tố phía sau của nhãn hiệu đối chứng có đến hai âm tiết là "lo-xil". Dù cặp ký tự "s", "X" có cách phát âm rất tương tự những do hậu tố của nhãn hiệu đăng ký chỉ có một âm tiết là "sil" còn nhãn hiệu đối chứng có đến hai âm tiết là do "lo-xil" nên trong tương quan riêng phần hậu tố này, "sil" và "lo-xil" vẫn đảm bảo tính phân biệt về ấn tượng thị giác cũng như phát âm.

Như vậy xét về mặt nhãn hiệu với cấu trúc, cách thể hiện và phát âm thì nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau, người tiêu dùng có thể phân biệt được mà không bị nhầm lẫn.

"Xepa" là tên thương mại của chủ đơn, đã được biết đến và sử dụng rộng rãi

Người nộp đơn đăng ký XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD được thành lập từ những năm 1967 tại Singapore. Sau quá trình đầu tư phát triển không ngừng nghỉ, XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD đã trải qua một lần chuyển đổi nhà máy quy mô lớn đến Malaysia và hiện tại là một trong những công ty sản xuất dược phẩm hàng đầu Malaysia. Từ khi thành lập đến nay XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD đã

không ngừng đưa thương hiệu của mình ra thế giới và khẳng định dấu ấn về uy tín cũng như chất lượng sản phẩm trong lòng người tiêu dùng thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" và nhãn hiệu đối chứng "XEPALOXIL" mặc dù chỉ khác ở cặp âm đôi "LO" của nhãn hiệu đối chứng, nhưng các nhãn hiệu có cách phát âm khác nhau nhờ vào phụ âm đôi "LO" của nhãnh hiệu đối chứng, đồng thời về thị giác các nhãn hiệu cũng có khả năng phân biệt, cụ thể nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" được cấu trúc từ các chữ cái thường, chữ cái đầu "X" viết hoa to hơn các chữ cái khác trong từ, còn nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo từ các chữ cái in hoa, nên về thị giác các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký "Xepasil" và nhãn hiệu đối chứng "XEPALOXIL" là các loại thuốc, khách hàng chủ yếu là người bệnh hay bệnh nhân nên không thể xảy ra vì thuốc phải được sự chỉ định và kê đơn của bác sĩ.

- Người nộp đơn đã được bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có tiền tố "XEPA" cho sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "Xepasil" theo đơn số 4-2018-16935.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-16935 ngày 25/05/2018, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 71425/QĐ-SHTT ngày 17/8/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-16935 ngày 25/05/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-16935 ngày 25/05/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD (qua Công ty Luật TNHH LEADCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00398 ngày 30/3/2017 của Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG; địa chỉ: Englerstr. 3 77652 Offenburg, Germany; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1287766 theo Thông báo số 2016/06 MDQ36 ngày 08/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2665/BC-TTKN

ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MEIKO, M hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1287766 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 07, 11 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEKO, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 118965 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký nêu trên với các các lập luận sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về hình thức thể hiện và phát âm.

Về hình thức: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn kết hợp, bao gồm chữ "M" màu trắng và từ "MEIKO" màu đen viết in hoa, được ngăn cách trên dưới bằng 1 đường kẻ ngang màu đen trong đó hai chữ M được thiết kế đồng nhất với các nét bo tròn, tất cả được đặt trong hình chữ nhật nền màu xanh lam. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là nhãn chữ "MEKO" bao gồm các chữ màu xanh đen được viết in hoa trong đó các chữ "M, E, O" được thiết kế bo tròn các góc và chữ "E" được thiết kế cách điệu với nét ngang ở giữa màu đỏ không dính liền.

Về phát âm: Nhãn hiệu đối chứng được phát âm là [mê-kô] hoặc [me-ko] trong khi nhãn hiệu xin đăng ký được phát âm là [mờ-mây–kô].

- Thứ hai, đăng ký nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 16/06/2015 mà không được chủ sở hữu tiến hành gia hạn.

- Thứ ba, nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu sử dụng tại Việt Nam trong 5 năm liên tục từ năm 2011 đến nay. Công văn số 111/TT-TTKTQT ngày 15/03/2017 từ Trung Tâm Thông tin Thương Mại – thuộc Bộ Công Thương xác nhận rằng không có bất kỳ thông tin gì liên quan đến việc sử dụng Nhãn Hiệu "MEKO" cho sản phẩm đăng ký thuộc các nhóm 07, 11, 21 tại Việt Nam từ năm 2011 cho tới năm 2017 vì vậy, việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam sẽ không thể gây ra nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nhà sản xuất cũng như nguồn gốc của sản phẩm và nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng quy định tại Điều 74.2h Luật SHTT.

Tới nay, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực gần 10 năm, do đó nhãn hiệu này sẽ không còn là nhãn hiệu đối chứng ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

Với các lý lẽ và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, không sử dụng các nhãn đối chứng để từ chối bảo hộ và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1287766.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ

cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "MEIKO, M hình" và nhãn hiệu đối chứng "MEKO" có cách trình bày khác nhau, cụ thể nhãn hiệu đăng ký kết hợp chữ và hình bao gồm chữ "M" màu trắng và từ "MEIKO" màu đen viết in hoa, được ngăn cách trên dưới bằng 1 đường kẻ ngang màu đen trong đó hai chữ M được thiết kế đồng nhất với các nét bo tròn, tất cả được đặt trong hình chữ nhật nền màu xanh lam, còn nhãn hiệu đối chứng được trình bày cách điệu với chữ "E" như một chữ "U" nằm ngang, do vậy về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt được với nhau về thức thể hiện, và phát âm.

- Nhãn hiệu đối chứng "MEKO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 118965 đã hết hiệu lực từ năm 2015, do vậy, không còn là đối chứng để từ chối Đơn quốc tế số 1287766.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1287766, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/06 MDQ36 ngày 08/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1287766.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1287766.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00397 ngày 30/3/2017 của Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG; địa chỉ: Englerstr. 3 77652 Offenburg, Germany; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1286319 theo Thông báo số 2016/04 LMT15 ngày 17/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2669/BC-TTKN

ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MEIKO" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1286319 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 07, 11 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEKO, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 118965 của Công ty TNHH thương mại Mê Kông theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký nêu trên với các lập luận sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về hình thức thể hiện và phát âm.

Về hình thức: Nhãn hiệu đối chứng là nhãn chữ "MEKO" bao gồm các chữ màu xanh đen được viết in hoa trong đó các chữ "M, E, O" được thiết kế bo tròn các góc và chữ "E" được thiết kế cách điệu với nét ngang ở giữa màu đỏ không dính liền. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký là nhãn chữ "MEIKO" màu đen và được viết in hoa thông thường.

Về phát âm: Nhãn hiệu đối chứng được phát âm là [mê-kô] hoặc [me-ko]; trong khi nhãn hiệu đăng ký được phát âm là [mây–kô].

- Thứ hai, đăng ký nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 16/06/2015 mà không được chủ sở hữu tiến hành gia hạn.

- Thứ ba, nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu sử dụng tại Việt Nam trong 5 năm liên tục từ năm 2011 đến nay. Công văn số 111/TT-TTKTQT ngày 15/03/2017 từ Trung Tâm Thông tin Thương Mại – thuộc Bộ Công Thương xác nhận rằng không có bất kỳ thông tin gì liên quan đến việc sử dụng Nhãn Hiệu "MEKO" cho sản phẩm đăng ký thuộc các nhóm 07, 11, 21 tại Việt Nam từ năm 2011 cho tới năm 2017 vì vậy, việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam sẽ không thể gây ra nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nhà sản xuất cũng như nguồn gốc của sản phẩm và nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng quy định tại Điều 74.2.h Luật SHTT.

Tới nay, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực gần 10 năm, do đó nhãn hiệu này sẽ không còn là nhãn hiệu đối chứng ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

Với các lý lẽ và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, không sử dụng các nhãn đối chứng để từ chối bảo hộ và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1286319.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm

b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "MEIKO" và nhãn hiệu đối chứng "MEKO" có cách trình bày khác nhau, cụ thể nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ tiêu chuẩn, in hoa, còn nhãn hiệu đối chứng được trình bày cách điệu với chữ "E" như một chữ "U" nằm ngang, do vậy về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt được với nhau về thức thể hiện và trình bày.

- Nhãn hiệu đối chứng "MEKO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 118965 đã hết hiệu lực từ năm 2015, do vậy, không còn là đối chứng để từ chối Đơn quốc tế số 1286319.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1286319, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/04 LMT15 ngày 17/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286319.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286319.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Meiko Maschinenbau GmbH & Co. KG (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101071/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HTC CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00380 ngày 28/4/2016 của HTC CORPORATION; địa chỉ: No. 23, Xinghua Road, Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-06311 theo Quyết định

NMD368

số 49393/QĐ-SHTT ngày 18/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2581/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HTC CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HTC ULTRAPIXEL" theo đơn số 4-2014-06311 nộp ngày 27/03/2014 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 49393/QĐ-SHTT trong đó ở phần "Nội dung khác" có ghi: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "ULTRAPIXEL". Sau khi xem xét nội dung GCN ĐKNH, đại diện chủ sở hữu không đồng ý với Cục Sở hữu trí tuệ về việc không bảo hộ riêng "ULTRAPIXEL". Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị xem xét lại nội dung không bảo hộ riêng "ULTRAPIXEL" trên cơ sở các trình bày sau đây:

"ULTRAPIXEL" là từ tự đặt và không có nghĩa. Vì vậy, việc sử dụng chữ "ULTRAPIXEL" làm một thành phần của nhãn hiệu sẽ không phải là dấu hiệu mang tính mô tả sản phẩm xin đăng ký.

Chủ sở hữu cũng đã tham khảo các từ điển hiện có (cả từ điển phổ thông và các từ điển kỹ thuật, chuyên ngành) nhưng không tìm thấy chữ "ULTRAPIXEL" trong bất kỳ từ điển nào. Cụ thể, chủ sở hữu đã tham khảo một số từ điển sau:

- OXFORD Advanced Learner's Dictionary;

- "Từ điển Anh - Việt" xuất bản bởi "Trung tâm Khoa học xã Hội và Nhân văn Quốc gia - Viện Ngôn ngữ học";

- "Từ điển Khoa học và Kỹ thuật Anh - Việt" xuất bản bởi "Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ Thuật";

- "Từ điển Điện tử - Tin học - Truyền thông" xuất bản bởi "Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ Thuật";

- "Từ điển Tin học - Công nghệ Thông tin Anh - Anh - Việt" xuất bản bởi "Nhà xuất bản Đồng Nai";

- "Từ điển Vật lý và Công nghệ cao" xuất bản bởi "Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật";

- "Từ điển Chuyên ngành Điện Anh - Việt" xuất bản bởi "Nhà xuất bản Thống kê";

Trong trường hợp này, với việc "ULTRAPIXEL" không xuất hiện trong các từ điển được coi là phổ biến nhất, "ULTRAPIXEL" là từ tự đặt và hoàn toàn không có nghĩa, chủ sở hữu cho rằng việc loại trừ "ULTRAPIXEL" trong nhãn hiệu được bảo hộ là không hợp lý.

Ngoài Việt Nam, HTC CORPORATION đã đăng ký cho nhãn hiệu "HTC ULTRAPIXEL" thuộc nhóm 09 tại 43 nước trên thế giới và cả 43 nước này đều bảo hộ nhãn hiệu "HTC ULTRAPIXEL" mà không loại trừ chữ "ULTRAPIXEL".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "HTC ULTRAPIXEL" được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "ULTRAPIXEL" theo GCN ĐKNH số 249097. Dấu hiệu "HTC" của nhãn hiệu đăng ký đóng vai trò tạo khả năng phân biệt, dấu hiệu "ULTRALPIXEL" là hình thức viết liền của hai từ "ultra" và "pixel" có thể được hiểu là "siêu điểm ảnh", hoặc "độ phân giải cao" – một từ mang tính mô tả công nghệ hình ảnh., mang tính mô tả sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 09 nên không được bảo hộ riêng.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc cấp GCNĐKNH số 249097 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "ULTRAPIXEL" là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 49393/QĐ-SHTT ngày 18/8/2015 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "ULTRAPIXEL" đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-06311 ngày 27/03/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HTC CORPORATION có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HTC CORPORATION (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101072/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1223973 của BTL Industries (BG) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00271 ngày 01/4/2016 của BTL HOLDINGS LIMITED; địa chỉ: Arch. Makariou III, 195, Neocleous House, CY-3030 Limassol, Cyprus; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1223973 hết hiệu lực từ ngày 05/7/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BTL HOLDINGS LIMITED (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101073/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Do-Best, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-01117 ngày 02/12/2015 của Do-Best, Inc.; địa chỉ: 3-16, Nishikata 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0024, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-16315 theo Quyết định số 68590/QĐ-SHTT ngày 31/10/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2574/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Do-Best, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ART COLLECTION" theo đơn số 4-2013-16315 nộp ngày 24/07/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì phần chữ "ART COLLECTION" của Nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "bộ sưu tập nghệ thuật" mang tính mô tả hàng hóa sản phẩm, không có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm được đăng ký trong nhóm 03 và 21. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo từ điển Anh - Việt do Viện ngôn ngữ học – Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia xuất bản năm 2005 thì "Art" có thể dịch sang tiếng Việt là "nghệ thuật", "mỹ thuật", "tài riêng", "sự khéo tay" (trang 110).

Cũng theo từ điển nói trên, "Collection" có thể dịch sang tiếng Việt là "sự thu gom", "bộ sưu tầm", "tiền quyên góp" (trang 328).

Như vậy, xét về ý nghĩa như trình bày ở trên, dù tách riêng rẽ chữ "ART" và chữ "COLLECTION" và/hoặc sự kết hợp chữ "ART" và "COLLECTION" thành "ART COLLECTION" cũng không chỉ ra và/hoặc mô tả chính sản phẩm Nnhóm 03 (Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt; xà phòng; chất tẩy rửa; thuốc đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; nước hoa; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả) và nhóm 21 (Dụng cụ mỹ phẩm và trang điểm). Nói cách khác, nhãn hiệu "ART COLLECTION" có khả năng phân biệt, không mang tính mô tả hàng hóa và không thuộc dấu hiệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ.

Nhãn hiệu "ART COLLECTION" đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi ở nhiều Quốc gia trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "ART COLLECTION" theo đơn số 4-2013-16315 được thể hiện bằng phông chữ thông thường, không cách điệu. Nhãn hiệu "ART COLLECTION" theo đơn số 4-2013-16315 có nghĩa tiếng Việt là "bộ sưu tập nghệ thuật", thường được hiểu là tên gọi mô tả một bộ sưu tập sản phẩm được

thiết kế theo phong cách nghệ thuật, hoặc là sự tổng hợp các mặt hàng mang yếu tố sáng tạo, thẩm mỹ. Cụm từ "ART COLLECTION" mang tính mô tả khi được sử dụng liên quan đến một số sản phẩm nhất định, đặc biệt trong nhóm 03, 21.

Thông tin về việc đăng ký và sử dụng Nhãn hiệu chỉ là thông tin tham khảo, chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-16315 ngày 24/7/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68590/QĐ-SHTT ngày 31/10/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-16315 ngày 24/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Do-Best, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Do-Best, Inc. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101074/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00450 ngày 17/5/2016 của KAESER KOMPRESSOREN SE; địa chỉ: Carl-Kaeser-StraBe 26, 96450 COBURG, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1235616 theo

NMD368

Thông báo số 2015/06 VTB44 ngày 01/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2590/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SIGMA" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1235616 bị từ chối bảo hộ một phần đối với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 09, 37, 39 và 40 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "SIGMA" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 47213, nhãn hiệu "SIGMA" theo ĐKQT số 469748 và nhãn hiệu "SIGMA ENGINEERING, hình" theo GCN ĐKNH số 227032 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại đã có được Thư chấp thuận của các Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "SIGMA" theo GCN ĐKNH số 47213, nhãn hiệu "SIGMA" theo ĐKQT số 469748 cho phép người khiếu nại được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1235616 tại Việt Nam.

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "SIGMA" theo ĐKQT số 1235616 và nhãn hiệu "SIGMA ENGINEERING, hình" theo GCN ĐKNH số 227032 khác nhau về cấu trúc, hình thức thể hiện và danh mục dịch vụ xin đăng ký. Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm chữ "SIGMA". Bởi vậy có thể nói, khi quan sát nhãn hiệu người tiêu dùng sẽ ấn tượng về tổng thể nhãn hiệu với chữ "SIGMA". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "SIGMA ENGINEERING, hình" theo GCN ĐKNH số 227032 bao gồm yếu tố hình, chữ "SIGMA" và chữ "ENGINEERING" tạo thành một tổng thể đem lại ấn tượng về nhãn hiệu cho người tiêu dùng khi quan sát là một tổng thể.

Tuy các dịch vụ theo ĐKQT số 1235616 và dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 227032 cùng thuộc các nhóm 37, 39, 40 nhưng lại có chức năng, mục đích sử dụng khác nhau. Cụ thể, các dịch vụ theo ĐKQT số 1235616 là các dịch vụ trong lĩnh vực rất hẹp liên quan đến khí nén, máy nén …

trong khi đó dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 227032 là dịch vụ như xây dựng, vận tải, gia công kim loại, …

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù người nộp đơn đã có được Thư chấp thuận của Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng "SIGMA" theo GCN ĐKNH số 47213, nhãn hiệu "SIGMA" theo ĐKQT số 469748 nhưng nhãn hiệu đăng ký trùng hoàn toàn với các nhãn hiệu đối chứng, trong khi các nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm tương tự nhau, điều này có thể khiến cho người tiêu dùng lầm tưởng rằng các nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Nhãn hiệu "SIGMA" theo ĐKQT số 1235616 chứa phần chữ "SIGMA" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SIGMA ENGINEERING, hình" theo đăng ký số 227032, nên không có khả năng phân biệt. Đồng thời, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký có mức độ liên quan đáng kể dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng "SIGMA ENGINEERING, hình" theo đăng ký số 227032.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu theo ĐQT số 1235616 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/06 VTB44 ngày 01/02/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1235616.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KAESER KOMPRESSOREN SE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAESER KOMPRESSOREN SE (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101075/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BOROSIL GLASS WORKS LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-01202 ngày 24/12/2015 của BOROSIL GLASS WORKS LIMITED; địa chỉ: Khanna Construction House, 44, Dr. R. G. Thadani Marg Worli, Mumbai - 400 018, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1215275 theo Thông báo số 2014/34 NDT23 ngày 31/8/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2557/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BOROSIL GLASS WORKS LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BOROSIL" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1215275) bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 21 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Boroseal" theo ĐKQT số 131444 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký gồm 07 ký tự "B", "O", R", "O", "S", "I" "L" được viết bằng phông chữ in hoa. Trong khi đó, Nhãn hiệu đối chứng lại bao gồm 08 ký tự "B", "o", r", "o", "s", "e", "a", "l" được viết bằng phông chữ thường.

Hơn nữa, cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là những từ tự đặt và không có nghĩa trong tiếng Việt nên có khả năng phân biệt cao, chính vì vậy, người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu này là một hoặc đối tượng này là biến thể của đối tượng kia.

Người nộp đơn cho biết, trong quá trình đăng ký nhãn hiệu "BOROSIL" theo ĐKQT số 1215275 ở một số quốc gia khác trên thế giới, Cơ quan nhãn hiệu Nhật Bản và Phillipine lúc đầu cũng đã từ chối bảo hộ nhãn hiệu "BOROSIL" cho các sản phẩm thuộc nhóm 21 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BOROSEAL" của LOCK & LOCK CO., LTD. (giống với trường hợp tại Việt Nam). Tuy nhiên, sau khi Người nộp đơn trả lời các Thông báo từ chối trên cơ sở không có sự tương tự gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu, Cơ quan nhãn hiệu Nhật Bản và Phillipine cũng đã chấp nhận bảo hộ cho Nhãn hiệu "BOROSIL" tại hai quốc gia này.

Người nộp đơn đã nộp kèm bản sao Thông báo từ chối tạm thời và Quyết định chấp nhận bảo hộ cho Nhãn hiệu "BOROSIL" tại Nhật Bản và Phillipine.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1215275 chỉ bao gồm phần chữ "BOROSIL" được thể hiện bằng phông chữ thường, không có yếu tố hình hoặc cách điệu. Nhãn hiệu đối chứng "Boroseal" theo ĐKQT số 131444 cũng được trình bày dưới dạng chữ, không kèm yếu tố đồ họa hay cách điệu đáng kể. Khi tiến hành so sánh tổng thể giữa hai nhãn hiệu, có thể thấy sự khác biệt nằm ở phần đuôi: nhãn hiệu đăng ký kết thúc bằng "-sil", trong khi nhãn hiệu đối chứng kết thúc bằng "-seal". Tuy nhiên, cần lưu ý rằng trong tiếng Anh, từ "seal" được phát âm là /si:l/, tương đồng với cách phát âm của cụm "sil" trong "BOROSIL". Do đó, xét về mặt âm thanh, sự khác biệt giữa hai dấu hiệu là không đáng kể và không đủ để tạo ra khả năng phân biệt rõ ràng trong nhận thức của người tiêu dùng.

Xét về mặt hàng hóa, các sản phẩm thuộc nhóm 21 được mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là các sản phẩm gia dụng, có chức năng, công dụng và kênh phân phối tương tự nhau. Đây là nhóm sản phẩm tiêu dùng phổ thông, có đối tượng khách hàng trùng lặp, do đó người tiêu dùng dễ nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Từ những phân tích nêu trên, có thể nhận định rằng nhãn hiệu đăng ký "BOROSIL" và nhãn hiệu đối chứng "Boroseal" có sự tương đồng đáng kể về cấu tạo, cách phát âm và cùng được sử dụng cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 21. Những yếu tố này kết hợp lại tạo ra khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa trong cảm nhận của người tiêu dùng thông thường tại Việt Nam.

Việc nhãn hiệu "BOROSIL" được chấp nhận bảo hộ cho nhóm 21 ở quốc gia khác chỉ mang tính tham khảo, không phải là căn cứ để bảo hộ nhãn hiệu.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1215275 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/34 NDT23 ngày 31/8/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1215275.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, BOROSIL GLASS WORKS LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BOROSIL GLASS WORKS LIMITED (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101076/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Henkel AG & Co. KGaA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2014-01227 ngày 18/12/2014 của Henkel AG & Co. KGaA; địa chỉ: Henkelstrasse 67, 40589 Dusseldorf, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1173132 theo Thông báo số 2013/34 HBN06 ngày 28/8/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2555/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Henkel AG & Co. KGaA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1173132 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 05, 21 bị từ chối bảo hộ do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký là một nhãn hiệu dùng cho sản phẩm chất tẩy rửa nhà vệ sinh của Henkel, cấu thành bởi các hoạt chất chống bám cặn, chống khuẩn, làm sạch tăng cường kết hợp với chất tẩy rửa vệ sinh. Sản phẩm nói trên được đưa ra thị trường từ giữa năm 2010 và nhanh chóng được người tiêu dùng trên khắp thế giới ưa chuộng.

Để bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký, Henkel đã tiến hành đăng ký nhãn hiệu này ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới trong đó có Việt Nam. Cụ thể, trong tổng số 50 quốc gia được chỉ định theo Nghị định thư Madrid, đã có gần 20 quốc gia chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu này.

Nhãn hiệu xin đăng ký được sử dụng rộng rãi trên thế giới thể hiện qua doanh số bán hàng và chi phí quảng cáo của dòng sản phẩm này. Henkel đang tập hợp tài liệu bằng chứng để chứng minh sự đăng ký và sử dụng rộng rãi của nhãn hiệu xin đăng ký trên toàn cầu thông qua bản tuyên thệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu xin đăng ký "Hình" theo ĐKQT số 1173132 không có khả năng phân biệt theo quy định pháp luật, do dấu hiệu yêu cầu bảo hộ là hình ảnh

mang tính mô tả trực tiếp hình dạng, công dụng và chức năng của chính loại sản phẩm đăng ký, cụ thể thuộc các nhóm 03, 05 và 21.

Đồng thời, xem xét các thông tin mà người nộp đơn đưa ra chưa chứng minh được nhãn hiệu xin đăng ký "hình" theo ĐKQT số 1173132 được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu để đạt được khả năng phân biệt với người tiêu dùng Việt Nam nên thuộc đối tượng quy định tại khoản b, c điểm 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "hình" theo ĐKQT số 1173132.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1173132 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/34 HBN06 ngày 28/8/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1173132.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Henkel AG & Co. KGaA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Henkel AG & Co. KGaA (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101077/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BRAKING-SUNSTAR SPA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2014-00376 ngày 29/4/2014 của BRAKING-SUNSTAR SPA; địa chỉ: Via Daneda, 8 I-20836 BRIOSCO (MB); đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1129990 theo Thông báo số 2012/50 NTH01 ngày 17/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2546/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BRAKING-SUNSTAR SPA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1129990 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Xét về cấu trúc, nhãn hiệu gồm phần chữ "BRAKING" viết hoa, được cách điệu nét đậm màu đen, viền trắng, nghiêng về bên phải ở dòng trên và cụm từ POWER UNDER CONTROL cỡ chữ nhỏ hơn ở phía dưới bên phải.

Xét về cách trình bày, phần chữ BRAKING được thể hiện nổi bật với kiểu chữ viết đặc biệt, tạo ấn tượng thị giác mạnh mẽ như là một yếu tố hình/hình vẽ.

Tóm lại, xét về tổng thể nhãn hiệu được sáng tạo ra dựa trên kết hợp hai thành phần chữ với cách trình bày độc đáo thành một tổng thể hoàn chỉnh, độc đáo có khả năng phân biệt.

Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 39 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 2006 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp thì: "Trường hợp dấu hiệu kết hợp gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình không có hoặc ít có khả năng phân biệt nhưng cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt"

Chủ đơn đã bổ sung bản tuyên thệ chứng minh khả năng phân biệt của nhãn hiệu thông qua quá trình sử dụng thực tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "BRAKING POWER UNDER CONTROL" theo ĐKQT số 1129990 có dấu hiệu "BRAKING" và "POWER UNDER CONTROL" có nghĩa tiếng anh lần lượt là "phanh, quá trình hãm lại" và "sức mạnh được kiểm soát". Khi kết hợp lại, cụm từ "BRAKING POWER UNDER CONTROL" thể hiện một cách mô tả trực tiếp đặc tính kỹ thuật, chức năng hoặc công dụng của hàng hóa thuộc nhóm 12, cụ thể là các sản phẩm liên quan đến phương tiện vận tải hoặc thiết bị phụ tùng cơ giới có chức năng hãm, phanh hoặc kiểm soát lực truyền động.

Xem xét các tài liệu, chứng cứ mà người nộp đơn đưa ra chưa chứng minh được việc nhãn hiệu xin đăng ký "BRAKING, hình" theo ĐKQT số 1129990 được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu để đạt được khả năng phân biệt với người tiêu dùng Việt Nam.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "BRAKING, hình" theo ĐKQT số 1129990.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1129990 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/50 NTH01 ngày 17/12/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1129990.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, BRAKING-SUNSTAR SPA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BRAKING-SUNSTAR SPA (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101078/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TACT CO., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00168 ngày 28/02/2018 của TACT CO., Ltd.; địa chỉ: 913-4, Uchigashima-cho, Ota-shi, Gunma 3730813, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1324892 theo Thông báo số 2016/50

NMD368

NNL12 ngày 17/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2513/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TACT CO., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BO" theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐQKT) số 1324892 bị từ chối bảo hộ với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BO" được bảo hộ theo đăng ký số 280104. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ ĐKQT số 1187393 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "BO" theo đơn ĐQKT số 1324892 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BO" theo GCN ĐKNH số 280104 do đều chứa thành phần chữ cái B và O. Tuy nhiên, các chữ cái B và O là các đối tượng không được bảo hộ riêng và phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu "BO" theo GCN ĐKNH số 280104 chỉ là tổng thể tất cả các yếu tố có mặt trong nhãn hiệu với hình thức cách điệu. Nhãn hiệu "BO" theo GCN ĐKNH số 280104 chỉ có thể đưa ra làm đối chứng đối với việc đăng ký của các nhãn hiệu có tổng thể tương tự chứ không thể được sử dụng để làm đối chứng đối với các nhãn hiệu có chứa các chữ cái B và O nhưng ở một dạng cách điệu khác hẳn.

Người nộp đơn dẫn chứng một số trường hợp các nhãn hiệu có cấu tạo là các chữ cái được cách điệu được đồng tồn tại do có sự cách điệu khác biệt, trong khi việc bảo hộ đối với bản thân chữ cái bị loại trừ.

Nhãn hiệu đăng ký "BO" theo đơn ĐQKT số 1324892 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BO" theo GCN ĐKNH số 280104 trong hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "BO" theo đơn ĐQKT số 1324892 chỉ bao gồm hai chữ cái B và O trình bày ở dạng cách điệu không đáng kể, được đặt cách nhau bởi một dấu chấm trên một nền hình vuông màu đen. Cách thức thể hiện và kết hợp của hai chữ cái B, O và dấu chấm ngăn giữa trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với cách thức thể hiện và kết hợp của hai chữ cái B, O và hình thẳng đứng ngăn giữa hai chữ cái này của nhãn hiệu "BO" theo GCN ĐKNH số 280104. Bên cạnh đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký không khác biệt với nhãn hiệu hiệu theo GCN ĐKNH số 280104.

Đồng thời, sản phẩm của nhãn hiệu "BO" theo đơn ĐQKT số 1324892 là phân bón bị trùng với sản phẩm của nhãn hiệu "BO" theo GCN ĐKNH số 280104.

Lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1324892 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/50 NNL12 ngày 17/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1324892.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TACT CO., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TACT CO., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101079/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Twin Disc, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2011-00396 ngày 09/5/2011 của Twin Disc, Inc.; địa chỉ: 1328 Racine Street, Racine, WI 53403, United States of America; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1025533 theo Thông báo số 2010/02 06NNL ngày 21/01/2011;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2544/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Twin Disc, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EXPRESS JOYSTICK SYSTEM, hình" theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1025533 ngày 22/12/2009 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 03 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "EXPRESS, hình" theo ĐKQT số 672934 và nhãn hiệu "EXPRESS" theo Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 20067. Công ty CP Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do dưới đây:

Về cấu trúc, nhãn hiệu ""EXPRESS JOYSTICK SYSTEM, hình" theo ĐKQT số 1025533 là sự kết hợp độc đáo giữa yếu tố hình và chữ. Nhãn hiệu ngoài phần hình và phần chữ "EXPRESS" còn có dòng chữ "JOYSTICK SYSTEM" xếp ở phía dưới tạo ra sự khác biệt về tổng thể với các nhãn hiệu đối chứng.

Về cấu trúc trình bày, nhãn hiệu nộp đơn có chữ "EXPRESS" được thể hiện cách điệu với các góc chữ bo tròn. Trong khi đó hai nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "EXPRESS" chỉ là chữ viết hoa thông thường. Đồng thời phần hình của ĐKQT số 1025533 độc đáo, khác biệt hoàn toàn với phần hình của ĐKQT số 672934. Còn đối chứng theo GCN ĐKNH số 20067 chỉ có phần chữ, không có phần hình kèm theo.

Xét về danh mục sản phẩm, nhãn hiệu "EXPRESS JOYSTICK SYSTEM, hình" theo ĐKQT số 1025533 được nộp đơn xin đăng ký cho các sản phẩm "hệ thống điều khiển bằng cần điều khiển điện tử bao gồm một bộ điều khiển điện tử có bộ vi xử lý và cần điều khiển cầm tay dùng để điều khiển sự di chuyển của tàu biển" thuộc nhóm 09.

Nhãn hiệu đối chứng "EXPRESS, hình" theo ĐKQT số 672934 được bảo hộ cho các sản phẩm "thiết bị hàn điện, trạm điện hàn, điện trở, điện cực dùng cho thiết bị hàn và dụng cụ hàn để lắp ráp và sửa chữa thẻ điện tử và mạch điện tử, thiết bị và dụng cụ điện tử và các công cụ để thao tác, thực hiện và hàn các linh kiện điện tử, bao gồm cả thẻ và mạch, mặt nạ và kính thợ hàn, quần áo bảo hộ cho thợ hàn" thuộc nhóm 09.

Còn nhãn hiệu đối chứng "EXPRESS" theo GCN ĐKNH số 20067 được bảo hộ cho các sản phẩm trong nhóm 09 là "thiết bị và dụng cụ điện, điện tử sử dụng trong điều khiển hệ thống nâng và thang máy"

Như vậy, danh mục các sản phẩm thuộc nhóm 09 của nhãn hiệu xin đăng ký và hai nhãn hiệu đối chứng là khác biệt nhau.

Theo ĐKQT số 672934 và GCN ĐKNH số 20067 thì cả hai nhãn hiệu "EXPRESS, hình" và "EXPRESS" cùng được cấp bằng cho các sản phẩm nhóm 09 tại Việt Nam và cùng song song tồn tại. Ngoài ra, nhãn hiệu "EXPRESS

JOYSTICK SYSTEM, hình" theo ĐKQT số 1025533 cũng được bảo hộ và đồng tồn tại với nhãn hiệu "EXPRESS" của Otis Elevator Company tại một số quốc gia trên thế giới, cụ thể là Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Các sản phẩm "hệ thống điều khiển bằng cần điều khiển điện tử bao gồm một bộ điều khiển điện tử có bộ vi xử lý và cần điều khiển cầm tay dùng để điều khiển sự di chuyển của tàu biển" theo ĐKQT số 1025533 thuộc nhóm 09 có bản chất kỹ thuật tương đồng đến "thiết bị hàn điện, trạm điện hàn, điện trở, điện cực dùng cho thiết bị hàn và dụng cụ hàn để lắp ráp và sửa chữa thẻ điện tử và mạch điện tử, thiết bị và dụng cụ điện tử và các công cụ để thao tác, thực hiện và hàn các linh kiện điện tử, bao gồm cả thẻ và mạch, mặt nạ và kính thợ hàn, quần áo bảo hộ cho thợ hàn" thuộc nhóm 09 theo ĐKQT số 672934 và "thiết bị và dụng cụ điện, điện tử sử dụng trong điều khiển hệ thống nâng và thang máy" thuộc nhóm 09 theo GCN ĐKNH số 20067.

Nhận định nêu trong khiếu nại về sự khác biệt cấu trúc, cách thức trình bày giữa nhãn hiệu "EXPRESS JOYSTICK SYSTEM, hình" theo ĐKQT số 1025533 với hai nhãn hiệu đối chứng là "EXPRESS, hình" theo ĐKQT số 672934 và "EXPRESS" theo GCN ĐKNH số 20067 là chưa đủ thuyết phục vì nhãn hiệu vẫn được hiểu và được đọc là "EXPRESS", các chữ "JOYSTICK SYSTEM" được viết nhỏ phía bên dưới nên người tiêu dùng khó nhận ra và không tạo ấn tượng thị giác. Do có chung thành phần chính "EXPRESS" nên các nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhau về cấu trúc và cách phát âm.

Việc đồng tồn tại ba nhãn hiệu "EXPRESS JOYSTICK SYSTEM, hình" theo ĐKQT số 1025533 với nhãn hiệu đối chứng "EXPRESS, hình" theo ĐKQT số 672934 và nhãn hiệu "EXPRESS" theo GCN ĐKNH số 20067 có thể gây nhầm lẫn cho công chúng về nguồn gốc sản phẩm mang các nhãn hiệu.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "EXPRESS JOYSTICK SYSTEM, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo ĐKQT số 1025533.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1025533 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2010/02 06NNL ngày 21/01/2011 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1025533.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Twin Disc, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Twin Disc, Inc. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101080/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Cervezas Cuauhtémoc Moctezuma, SA de CV
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2014-01020 ngày 09/10/2014 của Cervezas Cuauhtémoc Moctezuma, SA de CV; địa chỉ: Ave. Alfonso Reyes Nte 2202, Bellavista, Monterrey, Nuevo León, Mexico; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-23116 theo Quyết định số 56937/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2542/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cervezas Cuauhtémoc Moctezuma, SA de CV với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-23116 ngày 01/11/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) không được bảo hộ phần chữ "BOHEMIA" là yếu tố địa danh không phải nơi xuất xứ của sản phẩm trong nhãn hiệu xin đăng ký, có thể làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc thực sự của sản phẩm mà họ sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn đồng ý loại bỏ phần hình bông hoa bốn cánh ra khỏi nhãn hiệu đăng ký và nộp kèm theo 10 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần hình bông hoa bốn cánh. Người nộp đơn đề nghị xem xét cấp GCNĐKNH cho phần còn lại của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-23116 ngày 01/11/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) không được bảo hộ phần chữ "BOHEMIA" là yếu tố địa danh không phải nơi xuất xứ của sản phẩm trong nhãn hiệu xin đăng ký, có thể làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc thực sự của sản phẩm mà họ sử dụng.

Đại diện người nộp đơn xin loại bỏ dấu hiệu phần chữ "BOHEMIA" ra khỏi nhãn hiệu xin đăng ký. Sau khi loại bỏ dấu hiệu "BEHEMIA", nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-23116 đã đáp ứng yêu cầu bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-23116 ngày 01/11/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 56937/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-23116 ngày 01/11/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cervezas Cuauhtémoc Moctezuma, SA de CV có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cervezas Cuauhtémoc Moctezuma, SA de CV (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101081/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CAME GROUP S.p.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2011-00630 ngày 29/7/2011 của CAME GROUP S.p.A; địa chỉ: Viale delle Industrie, 89/C I-31030 Dosson Di Casier (TV) Italy; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1036432 theo

NMD368

Thông báo số 2010/17 NTH04 ngày 05/5/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2541/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CAME GROUP S.p.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "CAME" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1036432 bị từ chối bảo hộ từng phần đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 06; 07; 09; 19; 37 và 42 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu đăng ký mô tả chức năng, công dụng của sản phẩm, không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nói trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "CAME" là một từ có nghĩa trong tiếng Anh nhưng hầu hết những người biết và sử dụng tiếng Anh đều biết đến "CAME" là thời quá khứ đơn của động từ "COME" mà có nghĩa phổ biến là "đến, tới". Rất ít người Việt Nam biết đến nghĩa chuyên ngành của "CAME" là khung chì dùng để lắp kính cửa. Theo đại diện người nộp đơn, thuật ngữ này chỉ được dùng trong các tài liệu chuyên ngành, kỹ thuật, ít phổ biến với phần lớn người tiêu dùng. Do đó, nhãn hiệu "CAME" hoàn toàn có khả năng phân biệt và không nên bị coi là mang tính mô tả hàng hóa.

Nhãn hiệu "CAME" đã được chủ sở hữu CAME GROUP S.p.A nộp đơn đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới cũng cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự với nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1036432, trong đó tại Vương quốc Anh, nơi tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống, nhãn hiệu "CAME" đã được chấp nhận bảo hộ và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu từ ngày 02/6/1995 cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 09 mà hoàn toàn không bị coi là mang tính mô tả sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành

phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "CAME" theo Đơn đăng ký quốc tế số 1036432 là dấu hiệu không có khả năng phân biệt do phần chữ "CAME" là từ có nghĩa chung chỉ khung chì dùng để lắp kính cửa. Do đó, nhãn hiệu "CAME" không có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm, dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 06, 07, 09, 19, 37 và 42.

Việc nhãn hiệu "CAME" đã được bảo hộ tại một số quốc gia chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là căn cứ quyết định bảo hộ tại Việt Nam. Qua xem xét các tài liệu mà người nộp đơn cung cấp, chưa có cơ sở chứng minh rằng nhãn hiệu "CAME" đã được sử dụng rộng rãi và thừa nhận với danh nghĩa một nhãn hiệu nhằm đạt được khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng tại Việt Nam.

Từ các nhận định và đánh giá trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "CAME" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 06, 07, 09, 19, 37 và 42 theo Đơn đăng ký quốc tế số 1036432.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1036432 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2010/17 NTH04 ngày 05/5/2010 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1036432.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CAME GROUP S.p.A có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CAME GROUP S.p.A (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101082/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LINCO Food Systems A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00582 ngày 19/6/2014 của LINCO Food Systems A/S; địa chỉ: Vestermollevej 9 DK-8380 Trige, Denmark; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1149790 theo Thông báo số 2013/08 MDQ23 ngày 27/02/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2468/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LINCO Food Systems A/S với cá nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LINCO" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1149790 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ALINCO" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 124218. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm các chữ "LINCO" có thể phát âm là "lin-co" tức là khi phát âm nhãn hiệu có 2 âm tiết. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm các chữ "ALINCO" có thể phát âm là "a-lin-co" tức là khi phát âm nhãn hiệu có 3 âm tiết. Chính vì vậy, khi phát âm, giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là khác nhau.

Thực tế đăng ký nhãn hiệu cho thấy nhãn hiệu tự tạo là nhãn hiệu được tạo thành bởi các dấu hiệu chữ hay dấu hiệu hình "tự tạo" không mang một ý nghĩa nào, đây là loại nhãn hiệu có mức độ phân biệt cao nhất. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ tự đặt và không có nghĩa trong tiếng Việt, do đó có thể nói rằng khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là cao.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được cùng chấp nhận bảo hộ tại các cơ quan đăng ký nhãn hiệu trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "LINCO" theo ĐQT số 1149790 gồm 05 ký tự "L", "I", "N", "C", "O". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ALINCO" theo GCN ĐKNH số 124218 gồm 06 ký tự "A", "L", "I", "N", "C", "O". Do đó, các nhãn

hiệu có sự khác biệt nhất định về cấu trúc. Nhãn hiệu đăng ký có thể được phát âm với 02 âm tiết là /lin-co/. Còn nhãn hiệu đối chứng được phát âm với 03 âm tiết là /a-lin-co/. Do đó, các nhãn hiệu có sự khác nhau về cách phát âm.

Nhãn hiệu "LINCO" theo ĐQT số 1149790 và nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 124218 đều là các từ tự đặt nên không có sự tương tự về ý nghĩa. Do đó, nhãn hiệu theo ĐQT số 1149790 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "ALINCO" theo GCN ĐKNH số 124218.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1149790, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/08 MDQ23 ngày 27/02/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1149790.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1149790.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LINCO Food Systems A/S (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101083/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
PALLAS INTERNATIONAL (FAR EAST) PTE LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2014-00282 ngày 03/4/2014 của PALLAS INTERNATIONAL (FAR EAST) PTE LTD; địa chỉ: ROBINSON ROAD POST OFFICE, PO BOX 2861, SINGAPORE 904861; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2007-05827 ngày 05/04/2007 theo Quyết định số 3615/QĐ-SHTT ngày 16/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2470/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PALLAS INTERNATIONAL (FAR EAST) PTE LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JAZZ STAR CLASSIC, hình" theo đơn số 4-2007-05827 nộp ngày 05/04/2007 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CONVERSE ALL SRAR CHUCK TAYLOR, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 10340 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Phần hình trong nhãn hiệu đăng ký là hình tròn, hình bán nguyệt và hình ngôi sao được thể hiện cách điệu là nửa màu đen và nửa màu trắng tạo thành một tổng thể đem lại ấn tượng cho người tiêu dùng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm hình ngôi sao trong hình tròn được thể hiện bằng hình vẽ thông thường.

Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký gồm dấu hiệu chữ được phát âm là "cờ-lát-síc gia-sờ-ta" tức là khi phát âm gồm 05 âm tiết. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng gồm dấu hiệu chữ được phát âm là "con-vơ-sờ ôn-sờ-ta chắc tay-lo" tức là phát âm gồm 09 âm tiết.

Ngoài ra, nhiều nhãn hiệu đăng ký dưới dạng kết hợp giữa hình tròn, ngôi sao với yếu tố chữ xung quanh cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 của các chủ sở hữu khác nhau đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2007-05827 bao gồm phần chữ "JAZZ STAR CLASSIC" và phần hình là hình tròn, hình bán nguyệt và hình ngôi sao được thể hiện cách điệu là nửa màu đen và nửa màu trắng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 10340 bao gồm phần chữ

"CONVERSE ALL SRAR CHUCK TAYLOR" và phần hình chỉ bao gồm hình ngôi sao trong hình tròn. Do đó, các nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định.

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2007-05827 có thể được phát âm với 05 âm tiết là /cờ-lát-síc gia-sờ-ta/ còn nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 10340 có thể được phát âm với 09 âm tiết là /con-vơ-sờ ôn-sờ-ta chắc tây-lơ/ nên các nhãn hiệu có sự khác biệt về cách phát âm.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2007-05827 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 10340.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2007-05827 ngày 05/4/2007, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3615/QĐ-SHTT ngày 16/01/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2007-05827 ngày 05/04/2007.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2007-05827 ngày 05/04/2007.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PALLAS INTERNATIONAL (FAR EAST) PTE LTD (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101084/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của RICOH IMAGING COMPANY, LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00632 ngày 04/7/2014 của RICOH IMAGING COMPANY, LTD.; địa chỉ: 2-35-7, Meano-cho, Itabashi-ku Tokyo 174-0063 Japan; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số

NMD368

1152447 theo Thông báo số 2013/11 TDH41 ngày 18/3/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2516/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của RICOH IMAGING COMPANY, LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HD COATING" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1152447 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 09 theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Chủ đơn nhãn hiệu "HD COATING" là một công ty có lịch sử lâu đời, uy tín và danh tiếng trên thị trường toàn cầu. Người nộp đơn tiền thân là Asahi Kogaku Goshi Kaisha, một công ty Nhật Bản thành lập từ năm 1919 chuyên sản xuất ống kính máy ảnh. Công ty đã đăng ký nhãn hiệu nổi tiếng Pentax từ năm 1957 và được thị trường đón nhận rộng rãi.

Năm 2011, công ty được Ricoh Company Ltd mua lại và đổi tên thành Ricoh Imaging Company, Ltd. Ricoh là tập đoàn lớn của Nhật Bản chuyên sản xuất các thiết bị điện tử chất lượng cao, với doanh thu toàn cầu năm 2010 đạt 21,5 tỷ USD và lợi nhuận sau thuế 298 triệu USD. Ricoh tiếp tục sử dụng và phát triển các nhãn hiệu nổi bật, trong đó có Pentax, góp phần khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường.

Năm 2012, Ricoh Imaging Company, Ltd đã phát triển công nghệ tráng thấu kính "HD Coating" – công nghệ mới với nhiều ưu điểm vượt trội, giúp nâng cao chất lượng ảnh chụp. Điều này thể hiện sự sáng tạo và giá trị thương hiệu gắn liền với nhãn hiệu "HD COATING".

Nhãn hiệu "HD COATING" cho các sản phẩm nhóm 09 không mang nghĩa mô tả chung về hàng hóa, dịch vụ, đồng thời không gây nhầm lẫn với bất cứ nhãn hiệu hay sản phẩm cùng loại nào khác trên thị trường. Đây là một cụm từ thống nhất, độc đáo và có khả năng phân biệt rõ ràng.

Kết quả tìm kiếm trên công cụ Google với từ khóa "HD Coating" cho ra 32,000 kết quả trong 0,24 giây, hầu hết đều liên quan đến sản phẩm "HD Coating" của Ricoh và/hoặc kết hợp với nhãn hiệu Pentax. Điều này chứng tỏ

cụm từ "HD Coating" là một chỉnh thể thống nhất, chỉ dẫn duy nhất đến sản phẩm của người nộp đơn, từ đó khẳng định khả năng phân biệt và giá trị thương hiệu của nhãn hiệu.

Mặc dù "HD" được biết đến là tiêu chuẩn phân giải hình ảnh chất lượng cao (High Definition) dùng trong lĩnh vực hình ảnh và video, nhưng công nghệ "HD Coating" không mô tả trực tiếp chức năng của sản phẩm nhóm 09. Các sản phẩm mang nhãn hiệu này không ảnh hưởng hoặc liên quan đến quá trình tạo ra chuẩn phân giải HD mà chủ yếu liên quan đến các thiết bị quang học, máy móc viễn thông chuyên biệt.

Hơn nữa, sản phẩm nhóm 09 thuộc lĩnh vực công nghệ cao, đòi hỏi người tiêu dùng có kiến thức chuyên môn nhất định, nên khó có khả năng nhầm lẫn hoặc hiểu sai về bản chất và tính năng của sản phẩm.

Nhãn hiệu "HD COATING" đã được đăng ký và bảo hộ ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới, trong đó một số quốc gia đã hoàn tất xét nghiệm nội dung hoặc chấp nhận bảo hộ, bao gồm: Canada, Nhật Bản, Mexico, Cộng đồng chung Châu Âu, Nam Phi và Argentina.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "HD COATING" đăng ký theo ĐQT số 1152447 có thành phần "COATING" có nghĩa là "lớp phủ", chỉ một quá trình hoặc công nghệ phủ lên bề mặt sản phẩm, dấu hiệu "HD" có 2 chữ cái và được thể hiện dưới dạng thông thường, không được thiết kế đặc biệt. Bên cạnh đó, "HD" thường được hiểu là viết tắt của "High Definition" (độ phân giải cao), liên quan trực tiếp đến chất lượng hình ảnh, video hoặc công nghệ hiển thị. Khi kết hợp lại, "HD Coating" có thể được hiểu là "công nghệ phủ chất lượng cao" hay "lớp phủ dành cho công nghệ độ phân giải cao". Do vậy, với nhóm sản phẩm công nghệ, đặc biệt là thiết bị quang học, điện tử hoặc máy ảnh, nhãn hiệu này có thể bị coi là mô tả một đặc tính kỹ thuật hoặc tính năng của sản phẩm, tức là nhãn hiệu mô tả.

Việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại một số quốc gia khác chỉ mang tính tham khảo và không phải là cơ sở bắt buộc để bảo hộ tại Việt Nam. Xem xét các thông tin mà người nộp đơn đưa ra chưa chứng minh được nhãn hiệu xin đăng ký "HD COATING" theo ĐQT số 1152447 được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu để đạt được khả năng phân biệt với người tiêu dùng Việt Nam.

Lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1152447 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/11 TDH41 ngày 18/3/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1152447.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, RICOH IMAGING COMPANY, LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và RICOH IMAGING COMPANY, LTD. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101085/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Oizumi Foods Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-01048 ngày 29/12/2016 của Công ty TNHH Oizumi Foods Việt Nam; địa chỉ: Lô L5-18, tầng 5 tòa nhà Saigon Centre, 92-94 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-13389 ngày 12/05/2016 theo Quyết định số 78129/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1034/BC-

TTKN ngày 26/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Oizumi Foods Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13389 ngày 12/05/2016 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 78129/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 18747/SHTT-NH2 ngày 08/06/2016 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại đồng ý loại bỏ phần chữ "HO CHI MINH" ra khỏi nhãn hiệu và bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần chữ nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Tại Thông báo số 18747/SHTT-NH2 ngày 08/06/2016 về kết quả thẩm định hình thức, Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị người nộp đơn bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần chữ "HO CHI MINH" là cách viết không dấu của tên Lãnh tụ "Hồ Chí Minh" và ấn định thời hạn 01 tháng để người nộp đơn khắc phục lỗi này. Tuy nhiên, đến ngày 17/11/2016, người nộp đơn mới có công văn trả lời Thông báo nói trên. Thời điểm bổ sung đã quá thời hạn theo quy định đã nêu tại Quyết định số 78129/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2016-13389 ngày 12/05/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78129/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13389 ngày 12/05/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Oizumi Foods Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Oizumi Foods Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101086/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PHORAMM SARL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00392 ngày 30/3/2017 của PHORAMM SARL; địa chỉ: Boulevard Grande-Duchesse Charlotte 25 A L-1331 Luxembourg Luxembourg; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1280156 theo Thông báo số 2015/50 TDH06 ngày 16/12/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2184/BC-

TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PHORAMM SARL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu WORMS theo đơn quốc tế số 1280156 bị tạm thời từ chối bảo hộ một phần, cụ thể là cho Nhóm 35 và 36, vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BANQUE WORMS, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (sau đây gọi là ĐKQT) số 613740 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký do ĐKQT số 613740 cho nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 10/02/2014 và không được sử dụng tại Việt Nam từ ngày 23/03/2011. Vì vậy, không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc của các dịch vụ mang nhãn hiệu xin đăng ký với nguồn gốc của các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1280156 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với dịch vụ trong nhóm 35, 36 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 613740. Vào thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực hơn 11 năm (kể từ ngày 10/02/2014) và không được gia hạn nên nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1280156. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không dùng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 613740 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1280156.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1280156, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/50 TDH06 ngày 16/12/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280156.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280156.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PHORAMM SARL (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101087/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-01121 ngày 20/9/2022 của Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Hà; địa chỉ: 14/7 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0909015119; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-13120 theo Quyết định số 53984/QĐ-SHTT ngày 27/06/2022;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2372/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Hà với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-13120 ngày 19/04/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 277486, 291854 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với lý do từ chối cấp GCNĐKNH nêu trên vì nhãn hiệu đăng ký "KINGMEAT" hoàn toàn khác biệt các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa, hình thức thể hiện và không làm cho người tiêu dùng lầm tưởng rằng các nhãn hiệu này thuộc cùng một chủ sở hữu. Cụ thể:

Về cấu trúc, "KINGMEAT" gồm hai chữ "KING" và "MEAT" viết chữ lớn, in hoa, cách điệu. Chữ "I" ở phía trên là vương miện màu vàng. Toàn bộ nhãn hiệu thể hiện bởi màu vàng, đen, đỏ.

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 277486 (nhãn hiệu đối chứng 1) có phần chữ "Meat King" viết thường, cách điệu, in hoa 2 chữ cái đầu "M", "K"; chữ "Meat King" viết cao dần đều. màu sắc thể hiện là vang, đỏ, xanh dương.

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 291854 (nhãn hiệu đối chứng 2) có phần chữ "Meat King", chữ "Meat' viết lớn, cách điệu, in thường, chữ "M" in hoa. Chữ "King" nằm bên dưới, viết lớn, cách điệu, in thường, chữ "K" in hoa. Màu sắc thể hiện gồm đỏ, xanh dương, cam.

Theo phân tích trên đây, ở góc độ tác động thị giác, phần chữ "KINGMEAT" với các nhãn hiệu đối chứng khác rõ ràng về cấu trúc, kiểu chữ, cách sắp xếp, trình bày, màu sắc.

Về phát âm, "KINGMEAT" là chữ tiếng Anh, phát âm là /king mít/ còn chữ "Meat King" trong các nhãn hiệu đối chứng đều là chữ tiếng Anh, đọc là /mít King/. Phát âm trái ngược đối ngược, hoàn toàn không giống nhau. Xét về goc sđộ phát âm thì người nghe cũng không thể nhầm lẫn các nhãn hiệu này với nhau.

Về ý nghĩa của nhãn hiệu, "KINGMEAT" có nghĩa là "thịt vua", có thể hiểu là loại thịt thượng hạng. "Meat King" có nghĩa là "vua của các loại thịt". Như vậy có ý nghĩa khác hẳn nhau.

Về hình thức thể hiện, "KINGMEAT" nhấn mạnh ở "MEAT" màu đỏ, nổi bật hơn so với "KING" màu đen bên cạnh. Chữ "I" ở phía trên là vương miện màu vàng. Đồng thời, phần hình phía ngoài là biểu tượng băng rôn uốn cong ở trên, bên trong là vương miện, tạo điểm nhấn cho nhãn hiệu, làm cho nhãn hiệu có khả năng phân biệt phù hợp với khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Nhãn hiệu đối chứng 1, 2 nhấn mạnh ở chữ "King", nằm ở vị trí cao hơn "Meat". Nhìn vào nhãn hiệu sẽ chú ý đến chữ "King", tạo điểm nhấn riêng cho nhãn hiệu.

Từ các phân tích trên đây, có thể khẳng định nhãn hiệu "KINGMEAT" khác biệt với hai nhãn hiệu đối chứng, không tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là chúng là biến thể của nhau hoặc có cùng nguồn gốc.

Ngoài ra, hai nhãn hiệu đối chứng đồng thời được cấp GCNĐKNH cho sản phẩm nhóm 29, chứng tỏ chúng không gây nhầm lẫn với nhau. Do đó, càng khẳng định "KINGMEAT" không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 277486, 291854.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu "KINGMEAT" theo đơn số 4-2019-13120 được tạo bởi sự kết hợp từ "KING" nghĩa là "vua" và "MEAT" có nghĩa là "thịt". Vì nhãn hiệu sử dụng cho sản phẩm "Thịt heo, bò, gà (tươi, đã qua chế biến hoặc đông lạnh), các sản phẩm từ thịt cụ thể là: xúc xích, chả giò, pate" trong nhóm 29 và dịch vụ "mua bán lương thực, thực phẩm: thịt heo, bò, gà (tươi, đã qua chế biến hoặc đông lạnh) và các sản phẩm từ thịt cụ thể là: xúc xích, chả giò, pate, thịt xông khói" trong nhóm 35 nên "MEAT" là yếu tố mang tính mô tả đối với các loại hàng hóa/dịch vụ này. Điều đó có nghĩa, "KING" là yếu tố phân biệt trong nhãn hiệu đăng ký.

Xét hai nhãn hiệu đối chứng 1, 2, thấy rằng, phần chữ của nhãn hiệu là "Meat King", được tạo bởi từ "Meat" nghĩa là "thịt" và "King" có nghĩa là "vua". Các nhãn hiệu này được sử dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 29 gồm "xúc xích", thịt, thịt hộp, giăm bông, thịt muối, thịt xông khói, pa-tê, lạp xưởng, nem, xíu mại (thực phẩm chế biến làm từ thịt), thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, thịt" nên phần chữ "Meat" mang tính mô tả sản phẩm, không bảo hộ riêng. Như vậy, yếu tố phân biệt của phần chữ trong hai nhãn hiệu đối chứng cũng là "KING".

So sánh nhãn hiệu đăng ký "KINGMEAT" với hai nhãn hiệu đối chứng "Meat King", thấy rằng, phương thức trình bày của các nhãn hiệu nêu trên tuy có điểm khác biệt nhưng chúng có điểm chung là trùng thành phần phân biệt

"KING", sử dụng cho cùng loại sản phẩm/dịch vụ nên sẽ gây lầm tưởng cho người tiêu dùng là chúng có nguồn gốc từ một nhà sản xuất và/hoặc cung cấp dịch vụ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-13120 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-13120 ngày 19/04/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 53984/QĐ-SHTT ngày 27/06/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-13120 ngày 19/04/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Hà có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Hà có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101088/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần liên minh Tiếp Thị Trực Tuyến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2014-00880 ngày 05/9/2014 của Công ty cổ phần liên minh Tiếp Thị Trực Tuyến; địa chỉ: 304/55 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-11324 ngày 30/05/2012 theo Quyết định số 33427/QĐ-SHTT ngày 12/06/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2295/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần liên minh Tiếp Thị Trực Tuyến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-11324 ngày 30/05/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 124218 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng, nhãn hiệu đăng ký "@ALINCOM Marketing Online, hình" theo đơn số 4-2012-11324 cho dịch vụ thuộc nhóm 35, 36. Trong khi đối chứng là nhãn hiệu "ALINCO" chỉ đăng ký cho sản phẩm nhóm 09. Thêm vào đó, nhãn hiệu đăng ký có thành phần "@" đứng trước ký tự "A" trong cụm "ALINCOM". Nhãn hiệu đối chứng không có ký tự "M" trong "ALINCO". Như vậy, hai nhãn hiệu trên hoàn toàn có khả năng phân biệt, không gây nhầm lẫn về hình thức cũng như sản phẩm, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với ý kiến của người khiếu nại đối với lập luận dấu hiệu "@ALINCOM" trong nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ALINCO" về cấu trúc, phát âm.

Xét về sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu so sánh, nhãn hiệu đăng ký "@ALINCOM Marketing Online, hình" theo đơn số 4-2012-11324 cho dịch vụ thuộc nhóm 35 "dịch vụ giao dịch thương mại điện tử, cụ thể là mua bán hàng qua mạng gồm: mua bán quần áo, túi xách, balô, mỹ phẩm, dụng cụ chăm sóc cơ

thể; mua bán đồ điện gia dụng: quạt, máy làm nóng lạnh nước uống, bếp hồng ngoại, bếp điện từ, máy xay đa năng, máy xay đậu nành, nồi áp suất; mua bán đồ dùng sinh hoạt gia đình: chảo chống dính, nồi chống dính, máy làm sữa chua, hộp thuỷ tinh, bình thuỷ tinh, kem đánh răng, cây lau nhà, nước rửa tay, khăn tắm, áo mưa; mua bán thực phẩm; mua bán đồ uống các loại; mua bán đồ chơi trẻ em; mua bán thiết bị điện tử: máy mát-xa, USB, loa, ampli, máy quay phim (camera), thiết bị ghi hình, điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay (laptop); mua bán kính mắt; mua bán thực phẩm chức năng" và nhóm 36 "dịch vụ thanh toán qua mạng". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ALINCO" sử dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 09 "Bộ nối điện; tụ điện; điện trở; biến thế điện; ắc qui/pin điện; bộ ắc qui/pin điện có thể nạp lại; dây và cáp điện; cáp nguồn đổi điện ắc qui/pin sang dòng một chiều dùng cho thiết bị ra đi ô di động; cáp chuyển đổi ổ cắm, dây điện liền với phích cắm hình trụ nhọn đầu, máy và thiết bị thông tin vô tuyến; máy và thiết bị thông tin vô tuyến có thể mang theo; máy và thiết bị thông tin vô tuyến dùng cho hàng không; máy và thiết bị thông tin vô tuyến kênh đơn cho trạm cố định; máy và thiết bị thông tin vô tuyến dùng cho xe cộ; máy và thiết bị thông tin vô tuyến dùng trên biển; ăng ten; loa phóng thanh; công tắc chuyển mạch; tai nghe; thiết bị nối điện; micrô; hộp mềm để bảo vệ máy và thiết bị thông tin vô tuyến; bộ nguồn dòng một chiều (chuyển dòng điện từ dòng xoay chiều 220V/100V sang dòng một chiều 12V); bộ chuyển đổi điện dòng một chiều-một chiều (chuyển đổi từ dòng một chiều 24V sang dòng một chiều 12V); bộ biến đổi dòng một chiều-xoay chiều (biến đổi dòng một chiều 12V sang dòng xoay chiều 100V)". Xét thấy các hàng hóa/dịch vụ nêu trên không thuộc trường hợp quy định về một hàng hóa và một dịch vụ tương tự nhau theo điểm 39.9 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-11324 ngày 30/05/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33427/QĐ-SHTT ngày 12/06/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-11324 ngày 30/05/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-11324 ngày 30/05/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần liên minh Tiếp Thị Trực Tuyến có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101089/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2020-00625 ngày 27/7/2020 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-39152 theo Quyết định số 29215/QĐ-SHTT ngày 29/04/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2241/BC-TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-39152 ngày 08/12/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 280101 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại có ý kiến, trong quá trình kinh doanh và hợp tác với các nhà phân phối mỹ phẩm, được biết không có sản phẩm mỹ phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "CELINE" được buôn bán ở thị trường trong nước. Vì vậy, việc đăng ký nhãn hiệu nhưng không sử dụng sẽ làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp, cá nhân khác mong muốn sử dụng nhưng không được phép.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại cho rằng không có sản phẩm mỹ phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "CELINE" được bảo hộ theo ĐKQT số 28101 có mặt trên thị trường tại Việt Nam. Tuy nhiên, người khiếu nại không có chứng cứ chứng minh lập luận nêu trên. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-39152 ngày 08/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29215/QĐ-SHTT ngày 29/04/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39152 ngày 08/12/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101090/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Wilson (Việt Nam)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-00441 ngày 15/4/2022 của Công ty TNHH Wilson (Việt Nam); địa chỉ: Lô B5.1, đường D11, KCN Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, điện thoại 0988681449; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-24030 theo Quyết định số 4413/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2210/BC-

TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Wilson (Việt Nam) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-24030 ngày 01/07/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21072 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng các sản phẩm trong nhóm 26 của đơn số 4-2019-24030 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Cụ thể:

Thứ nhất, nhãn hiệu WILSON theo đơn số 4-2019-24030 (sau đây gọi là nhãn hiệu đăng ký) sử dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 26 bao gồm "Dải ren; đăng ten để viền; dải viền để trang trí quần áo; ruy băng dùng cho nghề may; đồ trang trí mũ; dây buộc giày". Đây là những sản phẩm phụ kiện dành cho ngành may mặc, mang tính cầu kỳ, cho đối tượng cụ thể như nữ giới hoặc làm phụ kiện trang trí như nơ, hộp quà, rèm cửa... Trong khi đó, nhãn hiệu Wilson được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21072 (sau đây gọi là nhãn hiệu đối chứng) dùng cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 (túi thể thao), nhóm 25 (quần áo và đồ đi chân), nhóm 28 (gậy chơi golf, bóng chơi golf, túi đựng đồ chơi golf, vợt chơi tennis, bong tennis, vợt đánh bóng quần và vợt cầu lông). Sản phẩm của chủ sở hữu WILSON SPORTING GOODS CO. muốn hướng tới là các sản phẩm thời trang chuyên về thể thao, không đòi hỏi tính cầu kỳ mà thường thiết kế đơn giản, thoải mái. Do đó các sản phẩm này thường không đi kèm với dải ren hay đăng ten để viền, dải viền hay ruy băng... (trong nhóm 26). Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là công ty chuyên về thể thao của Mỹ, chỉ tập trung sản xuất và mua bán các dụng cụ thể thao và thời trang thể thao theo website https://www.wilson.com/en-us.

Thứ hai, sản phẩm thuộc nhóm 26 mang nhãn hiệu đăng ký chỉ bày bán ở các cửa hàng chuyên về phụ kiện ngành may, không cùng kênh thương mại với sản phẩm nhóm 18, 25, 28 mang nhãn hiệu đối chứng thường bán tại các cửa hàng chuyên đồ thể thao, khu vực thể thao riêng trong siêu thị, tách bạch với nơi bán đồ thời trang thông thường.

Thứ ba, sản phẩm thuộc nhóm 26 của nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng không có mối liên quan với nhau về cả bản chất, chức năng cũng như mối liên hệ chặt chẽ theo quy định tại khoản 9 Điều 39 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BKHCN ngày 29/12/2017. Cụ thể, khác biệt về chất liệu, thiết kế, khu v ực sản xuất... Ngoài ra, sản phẩm nhóm 26 mang nhãn hiệu

đăng ký không nhất thiết sử dụng cho may mặc hoặc chỉ giới hạn ở một số sản phẩm nhất định đòi hỏi tính thẩm mỹ cao.

Thứ tư, việc nhận định các sản phẩm thuộc nhóm 26 mang nhãn hiệu đăng ký và sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng vẫn liên quan đến nhau, có cùng mục đích sử dụng trong lĩnh vực thời trang là không xác đáng bởi, việc lấy một sản phẩm chúng để giới hạn đi việc đăng ký sẽ gây ảnh hưởng đến quyền đăng ký nhãn hiệu của các chủ đơn sản xuất các mặt hàng chuyên biệt.

Chủ đơn số 4-2019-24030 – Công ty TNHH Wilson (Việt Nam) được thành lập năm 2018, trải qua gần 04 năm hoạt động thì nhãn hiệu đăng ký "WILSON TM, hình" đã được nhiều người tiêu dùng biết tới. Trong thời gian hoạt động, chưa có bất kỳ trường hợp nhầm lẫn hay nảy sinh tranh chấp giữa sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam.

Từ các lập luận trên đây, có thể khẳng định rằng các sản phẩm thuộc nhóm 26 mang nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các hàng hóa/sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng Wilson được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21073 được sử dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 18, 25, 28. Trong đó, nhóm 25 bao gồm "quần áo và đồ đi chân" không giới hạn cho các trang phục thể thao chuyên biệt. Do vậy, việc người khiếu nại cho rằng sản phẩm của mình cũng mang nhãn hiệu WILSON trong nhóm 26, không đi kèm với sản phẩm trong nhóm 25 của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là không xác đáng.

Để đánh giá về sự tương tự của hàng hóa, khoản 9 Điều 39 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BKHCN ngày 29/12/2017 quy định, giữa chúng có mối liên quan với nhau về bản chất, cụ thể: hàng hóa hoặc nguyên liệu, bộ phận của hàng hóa này được cấu thành từ hàng hóa kia. Xét các sản phẩm thuộc nhóm 26 mang nhãn hiệu đăng ký, đây là các sản phẩm phụ kiện ngành may mặc, là bộ phận cấu thành các sản phẩm "quần áo và đồ đi chân"; "dây buộc giày" là bộ phận của "đồ đi chân". Với các thuộc tính như vậy, chúng là các sản phẩm tương tự theo quy định tại khoản 9 Điều 39 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BKHCN ngày 29/12/2017.

Việc sử dụng trùng nhãn hiệu chứa thành phần phân biệt "WILSON" cho các sản phẩm tương tự sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm là cùng một nhà sản xuất. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-24030 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-24030 ngày 01/07/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4413/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-24030 ngày 01/07/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Wilson (Việt Nam) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Wilson (Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101091/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Ngô Nguyên Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2015-00006 ngày 06/01/2015 của Ông/bà Ngô Nguyên Phát; địa chỉ: 4.Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2014-10588 theo Quyết định số 78747/QĐ-SHTT ngày 27/12/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2231/BC-

TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Ngô Nguyên Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-10588 ngày 15/05/2014 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 78747/QĐ-SHTT ngày 27/12/2014 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa yêu cầu tại Thông báo số 20013/SHTT-NH2 ngày 12/06/2014 trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đồng ý sửa chữa các thiếu sót nêu tại Thông báo số 20013/SHTT-NH2 ngày 12/06/2014 về kết quả thẩm định hình thức. Cụ thể: thiếu phí/lệ phí của 09 sản phẩm; Cục Sở hữu trí tuệ điều chỉnh lại một phần danh mục.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại Thông báo số 20013/SHTT-NH2 ngày 12/06/2014 về kết quả thẩm định hình thức, Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị người nộp đơn bổ sung phí/lệ phí còn thiếu của 09 sản phẩm. Tuy nhiên, tới thời điểm nộp đơn khiếu nại, người nộp đơn vẫn chưa khắc phục thiếu sót này. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-10588 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2014-10588 ngày 15/05/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78747/QĐ-SHTT ngày 27/12/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-10588 ngày 15/05/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/bà Ngô Nguyên Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Ngô Nguyên Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101092/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Việt Đông Hải
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2023-00307 ngày 25/7/2023 của Công ty cổ phần đầu tư Việt Đông Hải; địa chỉ: 1974 Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0982505075; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-31034 theo Quyết định số 44137/QĐ-SHTT.IP ngày 20/06/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2297/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Việt Đông Hải với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-31034 ngày 14/08/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52449, 232408 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với hai nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể: nhãn hiệu đăng ký bao gồm dòng chữ "SHARK NAIL, hình" có phần chữ màu đỏ nằm dưới bụng con cá mập màu đỏ. Từ "SHARK" và "NAIL" tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt lần lượt là "CÁ MẬP" và "MÓNG TAY". Toàn bộ nằm trên nền trắng. "NAIL" theo từ điển có thể hiểu là "MÓNG TAY" hoặc "CÁI ĐINH" nhưng trong nhãn hiệu này chủ đơn sử dụng với nghĩa "MÓNG TAY" nên nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với hai nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký và hai nhãn hiệu đối chứng đều chứa thành phần "SHARK" là yếu tố phân biệt chính. Các phần chữ "NAIL" (có nghĩa "đinh và/hoặc móng tay"), "SCREW" (có nghĩa "vít/đinh ốc"), "VÍT" là những yếu tố mô tả trực tiếp sản phẩm mang nhãn hiệu đó là "ốc vít", "ốc vít kim loại", "đinh kim loại; đinh kim loại dùng cho đóng tàu" trong nhóm 06. Như vậy, các nhãn hiệu trùng thành phần phân biệt, sử dụng cho sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là cùng một chủ thể sản xuất khi chúng được lưu thông trên thị trường. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-31034 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-31034 ngày 14/08/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 44137/QĐ-SHTT.IP ngày 20/06/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-31034 ngày 14/08/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư Việt Đông Hải có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư Việt Đông Hải có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101093/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SKODA AUTO a.s.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01206 ngày 14/11/2017 của SKODA AUTO a.s.; địa chỉ: Tr. Václava Klementa 869 CZ-293 01 Mladá Boleslav; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1309295 theo Thông báo số 2016/36 LMT17 ngày 18/07/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2393/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SKODA AUTO a.s. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu Scoutline theo ĐQT số 1309295 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu SCOUT theo đơn số 4-2013-29331 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2013-29331 đã chính thức bị từ chối bởi Cục Sở hữu trí tuệ và đã hết thời hạn khiếu nại. Do đó, Nhãn hiệu đối chứng không còn hiệu lực và không thể sử dụng để từ chối việc đăng ký của nhãn hiệu "ScoutLine" theo ĐQT số 1309295.

Nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã bị Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo kết quả xét nghiệm nội dung từ chối bảo hộ vào ngày 30/07/2015. Đến ngày 04/05/2017, Cục SHTT đã ra Quyết định từ chối cấp Văn bằng bảo hộ cho Đơn số 4-2013-29331 nêu trên. Thời hạn khiếu nại (02/08/2017) đã qua nhưng chủ đơn không khiếu nại. Do đó, nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2013-29331 đã chính thức không còn hiệu lực và do đó, không còn là đối chứng để từ chối việc đăng ký của nhãn hiệu "ScoutLine" theo ĐQT số 1309295.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2013-29331 đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 28032/QĐ-SHTT ngày 04/05/2017. Quyết định này không bị khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục sở hữu trí tuệ đồng

ý với đề nghị của người khiếu nại, không sử dụng nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-29331 để làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ScoutLine" theo ĐQT số 1309295.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309295 không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/36 LMT17 ngày 18/07/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309295.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309295.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SKODA AUTO a.s. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101094/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần APPOTAPAY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-01065 ngày 01/12/2021 của Công ty cổ phần APPOTAPAY; địa chỉ: Số 11 ngõ 71 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0943423963; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-06306 theo Quyết định số 43326/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2348/BC-

TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần APPOTAPAY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-06306 ngày 05/03/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234678, 327912, 328087 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng, giữa chủ đơn nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có mối quan hệ kinh doanh mật thiết. Trên thực tế, tình trạng sử dụng nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06306 không làm cho người tiêu dùng bị ảnh hưởng về lợi ích cũng như không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể như sau:

Về mối quan hệ mật thiết giữa chủ đơn số 4-2019-06306 và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng: người khiếu nại đã bổ sung Bản tuyên bố chung được ký và đóng dấu bởi các công ty gọi tắt là "nhóm công ty" hoặc "Appota Group". Trong đó ghi rõ chủ nhãn hiệu đối chứng là công ty mẹ, nắm giữ 99,982% tỷ lệ cổ phần công ty chủ đơn. Tài liệu chứng minh là bản sao Sổ cổ đông của chủ đơn thể hiện số cổ phần đang nắm giữ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Về thực tế sử dụng nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-06306, hiện tại Appota Group đang sử dụng nhãn hiệu đối chứng cho 01 sản phẩm duy nhất là "ví Appota" – một ứng dụng ví điện tử trên các thiết bị điện thoại thông minh. Ví Appota đã được sử dụng liên tục và công khai từ năm 2017 đến nay. Tham khảo thông tin về ví Appota trên trang tin điện tử của chủ đơn và trên các cửa hàng ứng dụng trực tuyến Play Store, AppStore. Từ năm 2020 Ví Appota chính thức là một sản phẩm cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sau khi chủ đơn được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Tài liệu chứng minh là bản sao Giấy phép số 74/GP-NHNN ngày 08/10/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Công ty cổ phần Appotapay.

Với những thông tin rõ ràng, minh bạch được cung cấp trên các trang thông tin truyền thông như nội dung trên đây, người khiếu nại cho rằng người tiêu dùng hoàn toàn có đầy đủ khả năng và nhận thức để không nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ, đặc biệt là chúng được cung cấp bởi các công ty trong cùng "nhóm công ty". Hơn nữa, các dịch vụ đó đã được cấp phép bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng cũng không bị ảnh hưởng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-06306 ngày 05/03/2019 cho các dịch vụ nhóm 35, 36, 38, 42 của Công ty cổ phần APPOTAPAY tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234678, 327912, 328087 của Công ty cổ phần Appota. Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, khi người khiếu nại không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06306 là nhãn hiệu liên kết, hay cùng chủ sở hữu với các nhãn hiệu đối chứng hoặc các nhãn hiệu đối chứng đã bị hủy bỏ/chấm dứt hiệu lực thì sẽ không đáp ứng điều kiện về khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06306 không đáp ứng điều kiện chung đối với nhãn hiệu được bảo hộ quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Sở hữu trí tuệ, đó là phải có khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hóa, dịch vụ của chủ thể khác.

Tài liệu về tỷ lệ cổ phần do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nắm giữ trong công ty chủ đơn đăng ký, không chứng minh chúng cùng là một chủ thể. Vì vậy, không đáp ứng quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 72, điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Sản phẩm ứng dụng, cụ thể là "ví Appota" và một số dịch vụ thanh toán khác đã được cấp phép bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ là một phần nhỏ các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-06306 mà Công ty cổ phần APPOTAPAY yêu cầu bảo hộ. Bản thân tài liệu này cũng không đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng dịch vụ và/hoặc giúp cho người tiêu dùng phân biệt được dịch vụ họ sử dụng (được liệt kê trong các nhóm 35, 36, 38, 42) do Công ty cổ phần APPOTAPAY cung cấp với các dịch vụ trùng/cùng loại do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cung cấp khi các dịch vụ đó cùng sử dụng nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-06306 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-06306 ngày 05/03/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43326/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-06306 ngày 05/03/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần APPOTAPAY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần APPOTAPAY có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101095/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Kim Công
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2017-01039 ngày 26/9/2017 của Công ty TNHH một thành viên Kim Công; địa chỉ: 27 B4 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-11035 theo Quyết định số 50141/QĐ-SHTT ngày 26/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2290/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Kim Công với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-11035 ngày 07/05/2015 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 243270, 241643 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại nêu các trường hợp nhãn hiệu chứa phần chữ "DRAGON" cho cùng sản phẩm nhóm 09 đồng thời được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 18149, 25507, 64341. Và hai nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 243270, 241643 cùng cho sản phẩm nhóm 25 đều có phần chữ "DRAGON". Người khiếu nại đặt câu hỏi: vì sao các nhãn hiệu nêu trên được bảo hộ mà nhãn hiệu "DRAGON" theo đơn số 4-2015-11035 ngày 07/05/2015 lại bị từ chối cấp GCNĐKNH?

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 18149 cho "dây dẫn điện; cáp điện năng; dây nam châm điện; dây cung cấp điện năng; cáp dùng cho thông tin viễn thông; dây điện có đường gờ ở vỏ bọc (để tiện cho việc gá lắp lên các thành tường", GCNĐKNH số 25507 cho "kính mắt và các bộ phận phụ kiện của chúng", GCNĐKNH số 64341 cho "loa tăng âm; chấn lưu điện tử" tuy cùng được phân loại trong nhóm 09 nhưng về bản chất là các loại hàng hóa khác nhau nên không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

Đối với hai nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 243270, 241643 cùng cho sản phẩm nhóm 25, chúng đều thuộc cùng chủ sở hữu là Ông/bà Trần Trọng Hiếu; địa chỉ: 150A, phố Vọng, tổ 6 (cũ), tổ 2 (mới), phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Do nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-11035 chứa phần chữ "DRAGON" sử dụng cho "giày bảo hộ lao động" trong nhóm 25, tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DRAGON, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 243270, 241643 cho cùng loại sản phẩm "giày dép" trong nhóm 25 sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của chúng là từ một nhà sản xuất. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2015-11035 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-11035 ngày 07/05/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 50141/QĐ-SHTT ngày 26/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-11035 ngày 07/05/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Kim Công có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Kim Công có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101096/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Victoria Scandinavian Soap AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2018-00110 ngày 07/02/2018 của Victoria Scandinavian Soap AB; địa chỉ: P.O. Box 22043, SE-250 22 Helsingborg, Sweden (nay là APACARE GROUP LIMITED; địa chỉ: 291 Brighton Road South Croydon CR2 6EQ, United Kingdom); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1320217 theo Thông báo số 2016/46 NNL16 ngày 16/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2188/BC-TTKN ngày 27/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Victoria Scandinavian Soap AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1320217 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1084686 và nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-11510 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì: nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1084686 thuộc cùng một chủ sở hữu, địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng đã được ghi nhận sửa đổi; nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2016-11510 đã bị từ chối bảo hộ do không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".
Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số Thông báo số 2016/46 NNL16 ngày 16/10/2017.

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1320217 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1084686, nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-11510.

Với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1084686, chủ sở hữu đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên, địa chỉ của ĐQT số 1320217 và ĐKQT số 1084686

thành "APACARE GROUP LIMITED; địa chỉ: 291 Brighton Road South Croydon CR2 6EQ, United Kingdom". Do tên và địa chỉ của các nhãn hiệu nêu trên đã thống nhất nên nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng chủ sở hữu.

Về nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2016-11510, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 78288 ngày 02/11/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp đủ các khoản phí/lệ phí cấp GCNĐKNH. Quyết định này không bị khiếu nại trong thời gian quy định.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không dùng các nhãn hiệu theo ĐKQT số 1084686 và đơn số 4-2016-11510 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1320217.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1320217 ngày 10/10/2016, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/46 NNL16 ngày 16/10/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1320217.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1320217, không bảo hộ riêng "SWEDEN".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và APACARE GROUP LIMITED (trước đây là Victoria Scandinavian Soap AB) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101097/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CAPITALAND GROUP PTE LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-01069 ngày 03/10/2017 của CAPITALAND GROUP PTE LTD., địa chỉ: 168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912 (trước đây là Ascendas-Singbridge Pte. Ltd.; địa chỉ: 1 Fusionopolis Place, #10-10 Galaxis Singapore 138522 Singapore); đại diện bởi: Công ty luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1309185 theo Thông báo số 2016/36 NDT13 ngày 18/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2398/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ascendas-Singbridge Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1309185 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo đăng ký nhãn hiệu quốc tế (ĐKQT) số 1004244 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng cũng thuộc sở hữu của người khiếu nại. Chủ đơn ĐQT số 1309185 và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 1004244 đều được chuyển nhượng cho "CAPITALAND GROUP PTE LTD., địa chỉ: 168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912". Như vậy, sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu nêu trên, nhãn hiệu theo ĐKQT số 1004244 sẽ không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1309185 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1309185 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1004244. Tuy nhiên, người khiếu nại đã đồng thời thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu đối với ĐQT số 1309185 và ĐKQT số 1004244 cho "CAPITALAND GROUP PTE LTD., địa chỉ: 168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912". Như vậy nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng chủ sở hữu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp

nhận không dùng nhãn hiệu theo ĐKQT số 1004244 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1309185.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1309185, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/36 NDT13 ngày 18/07/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309185.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309185.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CAPITALAND GROUP PTE LTD. (trước đây là Ascendas-Singbridge Pte. Ltd.) (qua Công ty luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101098/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MANTION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2013-01103 ngày 28/10/2013 của MANTION; địa chỉ: 7 rue Gay Lussac F-25000 BESANCON France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 494741 theo Thông báo số 2012/27 HBN36 ngày 11/7/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2424/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MANTION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo đơn quốc tế số 494741 cho nhóm 06 bị tạm thời từ chối bảo hộ do là hình ảnh, hình vẽ thông thường của sản phẩm.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 494741 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký không phải là hình vẽ thông thường của sản phẩm "phụ kiện cửa đẩy, vật liệu kim loại dùng cho mục đích xây dựng, đồ kim khí" vì khi nhìn vào nhãn hiệu này người tiêu dùng sẽ không biết được dùng cho sản phẩm nào. Hình vẽ thông thường của sản phẩm bánh xe cửa lùa bao gồm các chi tiết mô tả rõ ràng sản phẩm bao gồm các trục bánh, bánh xe, chốt, bản lề,...trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của hai đường tròn cách nhau một khoảng được nối liền bằng 03 đoạn thẳng trên giữa và dưới.

Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia như Hoa Kỳ, Đức, Áo, Úc, Anh,...

Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng tại Việt Nam qua Hoá đơn số 412838 và vận đơn nhập khẩu vào Việt Nam số 431431 ngày 16/12/2019 cho Công ty TNHH TM DV Ideal Systems, 232/28/11 Đoàn Văn Bơ, P.10, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là hình vẽ trừu tượng, gồm hai đường tròn cách nhau một khoảng, được nối liền bằng hai đoạn thẳng ở viền đường tròn và một đoạn nối tâm hai đường tròn. Hình vẽ này không mô tả trực tiếp, cụ thể bất kỳ cấu tạo nào của sản phẩm "bánh xe cửa lùa" hoặc các phụ kiện liên quan như trục bánh, bánh xe, chốt, bản lề..., vốn là các chi tiết thường thấy trong cấu tạo thực tế của sản phẩm nêu trên. Do đó, dấu hiệu này không thể được xem là hình vẽ thông thường của hàng hóa tương ứng, và không rơi vào trường hợp loại trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 nêu trên.

Hơn nữa, xét về mặt cảm nhận thị giác, dấu hiệu nêu trên không dễ liên tưởng đến sản phẩm cụ thể nào trong nhóm hàng hóa mang nhãn hiệu. Điều này cho thấy dấu hiệu không mang tính mô tả trực tiếp hoặc hình dáng thông dụng

của sản phẩm, mà là một thiết kế trừu tượng, có khả năng gây ấn tượng và ghi nhớ cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, người nộp đơn đã cung cấp các bằng chứng thể hiện nhãn hiệu đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia có hệ thống pháp luật phát triển như Hoa Kỳ, Đức, Áo, Úc và Anh. Mặc dù mỗi quốc gia có tiêu chí đánh giá riêng, nhưng thực tiễn bảo hộ rộng rãi này cho thấy dấu hiệu đăng ký được thừa nhận là có khả năng phân biệt tại nhiều thị trường khác nhau, tạo thêm cơ sở tham khảo tích cực trong việc xem xét tính hợp lệ của nhãn hiệu tại Việt Nam.

Thêm vào đó, người nộp đơn cũng cung cấp bằng chứng về việc sử dụng thực tế tại Việt Nam, cụ thể là hóa đơn số 412838 và vận đơn số 431431 ngày 16/12/2019 liên quan đến việc nhập khẩu sản phẩm gắn nhãn hiệu này vào Việt Nam. Điều này chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng trên thị trường trong nước, góp phần củng cố khả năng nhận diện nhãn hiệu của người tiêu dùng trong thực tiễn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 494741, không áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/27 HBN36 ngày 11/7/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 494741.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 494741.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MANTION (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101100/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PILOGEN CAREZZA S.r.l.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-01032 ngày 06/11/2015 của PILOGEN CAREZZA S.r.l.; địa chỉ: Via Salvo D'Acquisto, 60 I-43039 Salsomaggiore Terme; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1115191 theo Thông báo số 2014/29 HBN14 ngày 24/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2286/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PILOGEN CAREZZA S.r.l. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BIO Mamma, hình" theo đơn quốc tế số 1115191 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BIOMAMA" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 131117 của Công ty TNHH dược phẩm Hoa Linh.

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1115191 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục loại bỏ nhóm 05 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng Quốc tế WIPO và đề nghị được bảo hộ cho nhóm 03 còn lại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục loại bỏ nhóm 05 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO. Do vậy, danh mục sản phẩm đăng ký còn lại là nhóm 03 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ cho đơn quốc tế số 1115191 là không phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/29 HBN14 ngày 24/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1115191.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1115191 cho nhóm 03.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PILOGEN CAREZZA S.r.l. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101101/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1209707 của CE Trademark LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ 05/12/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

BTT367

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01255 ngày 30/12/2015 của CE Trademark LLC; địa chỉ: 1710 Broadway, New York NY 10019, U.S.A; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Nhãn hiệu "REVOLT MOBILE" theo đơn quốc tế số

1209707 đã hết hiệu lực từ 05/12/2023 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CE Trademark LLC (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101102/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1169090 của Beaconsfield Footwear Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 29/5/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

BTT367

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01097 ngày 30/10/2014 của Beaconsfield Footwear Limited; địa chỉ: 2 Peel Road, West Pimbo, Skelmersdale, Lancashire WN8 9PT, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: Nhãn hiệu "hotter" theo đơn quốc tế số 1169090 đã hết hạn

hiệu lực từ ngày 29/5/2023 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beaconsfield Footwear Limited (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101103/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Trần Văn Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2018-00289 ngày 18/4/2018 của Ông/bà Trần Văn Long; địa chỉ: Đội 2, xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-19683 ngày 24/07/2015 theo Quyết định số 6104/QĐ-SHTT ngày 02/02/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2098/BC-

TTKN ngày 23/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Trần Văn Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Phát Việt" theo đơn số 4-2015-19683 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do không có ý kiến về nội dung tại Công văn số 42754/SHTT-NH2 ngày 20/11/2017.

Người nộp đơn trình bày là địa chỉ tại tờ khai là địa chỉ thường trú ở quê nhà nhưng người nộp đơn đang làm việc và công tác tại Hà Nội nên không nhận được Công văn số 42754/SHTT-NH2 ngày 20/11/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Người nộp đơn có quyền khiếu nại thông báo này theo quy định tại điểm 22 của Thông tư này.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Công văn số 42754/SHTT-NH2 ngày 20/11/2017 về việc kết quả thẩm định nội dung dẫn đến việc không kịp thời thực hiện phúc đáp trong thời hạn quy định do người nộp đơn đang làm việc và công tác tại Hà Nội.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2015-19683.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2015-19683.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6104/QĐ-SHTT ngày 02/02/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-19683 ngày 24/07/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2015-19683 ngày 24/07/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Nhãn hiệu và Ông/bà Trần Văn Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 42754/SHTT-NH2 ngày 20/11/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42754/SHTT-NH2 ngày 20/11/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101104/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2017-00930 ngày 29/8/2017 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727; địa chỉ: 369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-11426 ngày 09/06/2011 theo Quyết định số 49260/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2125/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COLLAGEN MASK FACE POWDER R 727 100g , hình" theo đơn số 4-2011-11426 ngày 09/06/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 49260/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: "nhãn hiệu không được bảo hộ phần dải hoa văn hình lá vì tương tự gây nhầm lẫn với phần tương ứng của nhãn hiệu số 170606 ngày 29/08/2011" (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 17162/SHTT-NH2 ngày 29/05/2012 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2011-11426 ngày 09/06/2011, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định nhưng nội dung phản hồi không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng) không đồng ý và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì lý do như sau:

Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 cho rằng hình "dải hoa văn hình lá" trên nhãn hiệu đối chứng 170606 của ông Đoàn Minh Tuân hoàn toàn tương tự, gây nhầm lẫn với phần hình "dải hoa văn hình lá" trong Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) số 8121 của mình, khiến người tiêu dùng dễ nhầm lẫn, cho rằng đó là sản phẩm của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 hay có nguồn gốc, liên kết từ Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan.

BĐQKDCN của người nộp đơn đã được cấp và sử dụng liên tục từ 2004, không thể và không có cơ sở để cho rằng dấu hiệu hoa văn của người nộp đơn thể hiện trên nhãn hiệu đăng ký là gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng có dấu hiệu dải hoa văn của ông Đoàn Minh Tuân được cấp GCNĐKNH vào năm 2011.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 170606 ngày 29/8/2011 không thỏa mãn điều kiện bảo hộ tại thời điểm bảo hộ , thuộc đối tượng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 74 nên phải bị hủy bỏ hiệu lực và người nộp đơn đã nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ này theo đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/04/2013. Tuy nhiên, đến thời điểm Quyết định số 49260/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 được ban hành đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/04/2013 cũng chưa được Cục Sở hữu trí tuệ giải quyết.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cân nhắc, đánh giá trên hồ sơ, tài liệu và chứng cứ hiện có để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-11426.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Tại Quyết định số 49260/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ghi nhận phần hình "dải hoa văn hình lá" trong BĐQKDCN số 8121 ngày 23/12/2004 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 đã được gia hạn đến ngày 06/08/2019. Mặc dù nhãn hiệu đối chứng có phần hình "dải hoa văn hình lá" tương tự với phần hình tương ứng trong Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp số 8121 ngày 23/12/2004 nhưng ở thời điểm ban hành quyết định nêu trên nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực nên việc Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, do nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm phần hình, chữ tạo thành một tổng thể, trong đó, phần hình "dải hoa văn hình lá" chỉ là một yếu tố hình để kết hợp với các thành phần khác tạo ra khả năng phân biệt cho tổng thể nhãn hiệu. Khi so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thì các thành phần khác của nhãn hiệu đăng ký như màu sắc, hình ảnh minh họa hàng hóa… kết hợp lại tạo thành một tổng thể đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng.

Thêm vào đó, thực tế là phần hình "dải hoa văn hình lá" là một yếu tố tạo dáng được bảo hộ trong kiểu dáng công nghiệp "Nhãn bột đắp mặt nạ" theo BĐQKDCN số 8121 của chính người nộp đơn; GCNĐKNH số 170606 bảo hộ nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ 04/08/2019 và không được gia hạn nên cũng không có nguy cơ khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy tổng thể nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng, có cơ sở để không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-11426 ngày 09/06/2011, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49260/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-11426 ngày 09/06/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-11426 ngày 09/06/2011. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng ""COLLAGEN MASK FACE POWDER", "727", "R", "100g", hình mặt nạ, hình củ sâm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101105/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và phát triển Đại Bách
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00489 ngày 17/9/2019 của Công ty TNHH sản xuất và phát triển Đại Bách; địa chỉ: Số nhà 644 đường Ngô Gia Tự, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-39825 ngày 14/11/2018 theo Quyết định số 51546/QĐ-SHTT ngày 25/6/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2442/BC-TTKN ngày 31/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và phát triển Đại Bách với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39825 ngày 14/11/2018 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 46642/SHTT-NH ngày 14/12/2018.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn vì lý do người nộp đơn nhận được Thông báo nêu trên nên khi đã quá thời hạn trả lời. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn khắc phục thiếu sót trong Thông báo nêu trên, cụ thể là: nộp 300.000đ phí tra cứu thông tin và phí thẩm định đơn của sản phẩm thứ 7 và thứ 8 trong danh mục sản phẩm đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 46642/SHTT-NH ngày 14/12/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do nhận được Thông báo nêu trên nên khi đã quá thời hạn trả lời. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2018-39825.

Ngày 21/11/2019, người nộp đơn đã khắc phục thiếu sót cho đơn số 4-2018-39825, cụ thể là: bổ sung 300.000đ phí tra cứu thông tin và phí thẩm định đơn của sản phẩm thứ 7 và thứ 8 trong danh mục sản phẩm đăng ký. Tuy

nhiên, do lỗi kỹ thuật nên số đơn trong Biên lai thu tiền phí, lệ phí ngày 21/11/2019 là đơn KN4-2019-00489 mà không phải là đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39825.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2018-39825 ngày 14/11/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51546/QĐ-SHTT ngày 25/6/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-39825 ngày 14/11/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-39825 ngày 14/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và phát triển Đại Bách có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101106/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của August Storck KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-01068 ngày 23/10/2014 của August Storck KG; địa chỉ: Waldstrasse 27, 13403 Berlin, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1169244 theo Thông báo số 2013/29 NDT14 ngày 24/7/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2500/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của August Storck KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1169244 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu là yếu tố hình ba chiều được thể hiện bằng màu xanh lam và màu trắng, hai màu được tách biệt nhau bởi đường chéo dốc và uốn lượn không đều và đặc trưng bởi các mép răng cưa màu xám.

Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng cho phép công chúng tiêu dùng liên quan xác định được nguồn gốc của hàng hoá và giúp phân biệt với những hàng hóa từ nguồn gốc khác. Người tiêu dùng thường tập trung chú ý vào hình dáng bên ngoài của sản phẩm bánh kẹo khi tìm kiếm sản phẩm trong cửa hàng. Điều này có nghĩa là bao bì của sản phẩm bánh kẹo đóng vai trò như một dấu hiệu chỉ nguồn gốc. Trong trường hợp này, nhãn hiệu xin đăng ký có đặc điểm nổi bật và khả năng phân biệt giúp duy trì và cuốn hút sự chú ý của công chúng tiêu dùng liên quan.

Hình dáng bên ngoài của sản phẩm bánh kẹo, tức là hình thức, màu sắc và kiểu dáng, nhìn chung phù hợp để chỉ ra nguồn gốc của sản phẩm cho người tiêu dùng.

Trong thực tế, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ ở nhiều quốc gia có áp dụng hệ thống thẩm định nội dung như Đức, Úc, Pháp, Italy, Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, … đối với các sản phẩm thuộc nhóm 30. Thực tế, nhiều nhãn hiệu là hình bao gói (không chứa yếu tố chữ) cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 như nhãn hiệu đăng ký của các chủ sở hữu khác nhau đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký chỉ là sự kết hợp của các yếu tố hình học đơn giản, không chứa yếu tố chữ hoặc bất kỳ thành phần đặc trưng nào khác có khả năng phân biệt. Hình thể thể hiện trong nhãn hiệu mô tả dạng bao gói của sản phẩm bánh kẹo – vốn là hình dáng thông thường và phổ biến được sử dụng trong ngành hàng này. Các yếu tố thể hiện trong nhãn hiệu không mang tính sáng tạo, không độc đáo, và không đủ đặc trưng để người tiêu dùng có thể nhận biết hoặc liên hệ đến một chủ thể cụ thể khi sử dụng hàng hóa mang nhãn hiệu này.

Bên cạnh đó, lập luận của người nộp đơn rằng nhãn hiệu "Hình" đã được đăng ký và sử dụng tại một số quốc gia khác chỉ có tính chất tham khảo. Việc một nhãn hiệu được bảo hộ tại nước ngoài không đồng nghĩa với việc nhãn hiệu đó đương nhiên đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Việt Nam, việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu được thực hiện độc lập, căn cứ vào quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn sử dụng nhãn hiệu tại thị trường Việt Nam.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1169244 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/29 NDT14 ngày 24/7/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1169244.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, August Storck KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và August Storck KG (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101107/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lidl Stiftung & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-01022 ngày 09/10/2014 của Lidl Stiftung & Co. KG; địa chỉ: Stiftsbergstrabe 1, 74172 Neckarsulm, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1163405 theo Thông báo số 2013/24 TDH33 ngày 19/6/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2497/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lidl Stiftung & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "POWER FIX Profi, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1163405 bị từ chối bảo hộ một phần đối với nhóm 01, 06, 16, 17, 19 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "POWER FIX" theo ĐKQT số 757744 và nhãn hiệu "Pattex POWER FIX, hình" theo ĐKQT số 764588. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại đã có được Thư chấp thuận của các chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép người khiếu nại được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1163405 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù Người nộp đơn đã có được Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng nhưng phần chữ mang tính phân biệt chính "POWERFIX" của nhãn hiệu đăng ký trùng hoàn toàn với phần chữ "POWER FIX" của các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 757744 và 764588. Trong khi đó, các nhãn hiệu này được đăng ký cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự nhau, điều này có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm, cho rằng các nhãn hiệu thuộc cùng một chủ thể hoặc có liên kết với nhau.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ một phần nhãn hiệu theo ĐQT số 1163405 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/24 TDH33 ngày 19/6/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1163405.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Lidl Stiftung & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lidl Stiftung & Co. KG (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101108/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của XIAMEN R&T PLUMBING TECHNOLOGY CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2014-00897 ngày 09/9/2014 của XIAMEN R&T PLUMBING TECHNOLOGY CO., LTD.; địa chỉ: No.18 Yangming Road, Haicang Xinyang Industrial Zone, Xianmen City, Fujian Province, People's Republic of China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-02995 theo Quyết định số 32925/QĐ-SHTT ngày 10/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2490/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của XIAMEN R&T PLUMBING TECHNOLOGY CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "R&T" theo đơn số 4-2013-02995 nộp ngày 08/02/2013 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa hai ký tự "R", "T" và ký hiệu "&" được trình bày dưới kiểu chữ in nghiêng. Ký hiệu "&" thể hiện cho từ "ampersand" có nghĩa tương đương là "and" trong tiếng Anh hoặc "và" trong tiếng Việt. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký được phát âm là "rờ-và-tờ" tức là gồm 03 âm tiết. Sự kết hợp "R&T" tạo thành một tổng thể có khả năng phân biệt và có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu.

Ngoài ra, nhãn hiệu "R&T" đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi tại Trung Quốc, Việt Nam và các quốc gia khác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "R&T" là các chữ cái thông dụng, đơn giản, không có sự cách điệu trong cách trình bày nên nhãn hiệu không có khả năng phân biệt.

Việc nhãn hiệu "R&T" được đăng ký và sử dụng tại các quốc gia khác chỉ mang tính tham khảo, không phải là tiêu chí để bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-02995 ngày 08/02/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32925/QĐ-SHTT ngày 10/6/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-02995 ngày 08/02/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, XIAMEN R&T PLUMBING TECHNOLOGY CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và XIAMEN R&T PLUMBING TECHNOLOGY CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101109/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DataCard Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00656 ngày 27/7/2016 của DataCard Corporation; địa chỉ: 11111 Bren Road West Minnetonka, Minnesota 55343, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-

NMD368

01419 theo Quyết định số 24675/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2630/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DataCard Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DATACARD" theo đơn số 4-2012-01419 nộp ngày 02/02/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì "dấu hiệu đăng ký "Datacard" là hình thức viết liền của hai từ "data" có nghĩa là "dữ liệu" và "card" có nghĩa "thẻ", được phát âm là "da-ta-card" và được hiểu là "thẻ dữ liệu" sẽ mang tính mô tả nếu sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu liên quan đến "thẻ dữ liệu" hoặc gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại". Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn không đồng ý với Quyết định của Cục Sở hữu Trí tuệ và cho rằng nhãn hiệu "DATACARD" không mang tính mô tả hàng hóa/dịch vụ xin đăng ký vì nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-01419 đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ nhóm 07, 09, 16, 37, 40 và 42 bao gồm: "các thiết bị, dụng cụ, thiết bị ngoại vi, chương trình máy tính để mã hóa, dập thẻ nhựa, hộ chiếu, chứng thư… và các dịch vụ dập, in, mã hóa, thiết kế thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng…". Các sản phẩm/dịch vụ này không liên quan đến "thẻ dữ liệu".

Sản phẩm và dịch vụ liên quan đến "Thẻ" của người nộp đơn được đề cập là "thẻ thông minh", "thẻ căn cước", "tài khoản điện tử", "hồ sơ tài khoản điện tử", "chứng chỉ", "huy hiệu" hoặc "thẻ thanh toán" mà không phải là "thẻ dữ liệu". Trong khi đó, "thẻ dữ liệu" được sử dụng trong các hoàn cảnh khác và mục đích khác với các sản phẩm và dịch vụ của người nộp đơn.

Người nộp đơn đã sử dụng nhãn hiệu "DATACARD" liên tục và rộng rãi từ những năm 1969. Nhãn hiệu "DATACARD" của Người nộp đơn đã được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới (hơn 100 quốc gia). Đặc biệt, nhãn hiệu "DATACARD" đã được chấp nhận bảo hộ tại quốc gia mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Vương quốc Anh, Australia, Hoa Kỳ, Canada, New Zealand.

Người nộp đơn đã tham gia nhiều triển lãm và hội nghị để thúc đẩy các sản phẩm và dịch vụ mang Nhãn hiệu "DATACARD". Hầu hết các thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ tại Hoa Kỳ đều mang nhãn hiệu "DATACARD" của người nộp đơn.

Người nộp đơn đã chi hàng triệu đô la cho việc quảng cáo và xúc tiến thương mại đối với Nhãn hiệu "DATACARD" của họ. Người nộp đơn đã đạt được nhiều thành tựu, giải thưởng cho các nỗ lực thương hiệu và tiếp thị truyền thông. Các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu "DATACARD" cũng đã được sử dụng phổ biến tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khiếu nại của người nộp đơn không đủ cơ sở để chứng minh rằng nhãn hiệu "DATACARD" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng thực tế trên thị trường trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Các bằng chứng được cung cấp không thể hiện rõ mức độ phổ biến, mức độ nhận biết của người tiêu dùng hoặc sự gắn kết giữa dấu hiệu "DATACARD" và một nguồn gốc thương mại cụ thể tại Việt Nam.

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "DATACARD" không mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Tuy nhiên, xét về mặt ngữ nghĩa, nhãn hiệu "DATACARD" là một từ ghép tiếng Anh giữa hai từ thông dụng "DATA" (dữ liệu) và "CARD" (thẻ). Khi ghép lại, "DATACARD" có thể được hiểu là "thẻ dữ liệu" hoặc "thẻ dùng để lưu trữ dữ liệu", là từ có ý nghĩa mô tả trực tiếp chức năng, công dụng hoặc bản chất của hàng hóa, dịch vụ đăng ký trong các nhóm 07, 09, 16, 37, 40 và 42: "bao gồm máy in thẻ, thiết bị mã hóa, phần mềm quản lý thẻ, dịch vụ in và cá thể hóa thẻ,…".

Việc sử dụng dấu hiệu này làm nhãn hiệu cho chính các sản phẩm/dịch vụ liên quan có thể khiến người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu đó chỉ đơn thuần mô tả công năng của hàng hóa, dịch vụ, thay vì nhận diện nguồn gốc thương mại của chúng. Do đó, nhãn hiệu "DATACARD" không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì thiếu khả năng phân biệt.

Ngoài ra, việc nhãn hiệu "DATACARD" đã được đăng ký hoặc sử dụng tại một số quốc gia khác không phải là yếu tố có tính quyết định trong việc đánh giá khả năng bảo hộ tại Việt Nam. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, việc đánh giá khả năng phân biệt của một nhãn hiệu phải căn cứ vào nhận thức của người tiêu dùng có liên quan tại Việt Nam và theo tiêu chuẩn pháp lý do pháp luật Việt Nam quy định.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-01419 ngày 02/02/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24675/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-01419 ngày 02/02/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DataCard Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DataCard Corporation (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101110/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 225619 cấp cho Perfect Food Manufacturing (M) Sdn. Bhd. (MY) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2014-00546 ngày 13/6/2014 của Perfect Food Manufacturing (M) Sdn. Bhd.; địa chỉ: A.G. 6876, Alor Gajah Industrial Estate, 78000 Alor Gajah, Melaka, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2256196 hết hiệu lực từ ngày 10/8/2022 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Perfect Food Manufacturing (M) Sdn. Bhd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101111/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Silk Holdings Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00858 ngày 06/10/2016 của Silk Holdings Pte. Ltd.; địa chỉ: 15 Scotts Road, #05-01 to #05-03, Thong Teck Building, Singapore 228218; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-17269 theo Quyết định số 47910/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2652/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Silk Holdings Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Silk" theo đơn nhãn hiệu số 4-2012-17269 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Nhãn hiệu "Silk" theo Đơn nhãn hiệu số 4-2012-17269 có khả năng tự phân biệt; "Silk" không mang tính mô tả cho các sản phẩm thuộc nhóm 03; Từ "Silk" trong nhãn hiệu là từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt là "tơ, lụa"; đây là một loại vải nhẹ, mềm, mỏng và cần phải được sử dụng, chăm sóc nhẹ nhàng, cẩn thận. Tuy nhiên, nhãn hiệu "Silk" không đăng ký cho các sản phẩm như là "tơ, lụa, quần áo hay vải vóc liên quan đến tơ, lụa". Danh mục sản phẩm thuộc nhóm 03 mang nhãn hiệu "Silk" chủ yếu là "các sản phẩm mỹ phẩm; các chất tẩy rửa, vệ sinh, đánh bóng, làm sạch dùng trong gia đình; các chế phẩm để giặt, xả", đây là các sản phẩm không có liên quan tới "tơ lụa". Do đó, từ "Silk" không mang ý nghĩa mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 03.

Nhãn hiệu "Silk" theo đơn nhãn hiệu số 4-2012-17269 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đã được nộp đơn/ đăng ký từ trước cho sản phẩm tương tự thuộc nhóm 03. Nhãn hiệu "Silk" theo đơn nhãn hiệu số 4-2012-17269 đã được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 tại nước gốc, Singapore. Với một hệ thống xét nghiệm đơn nhãn hiệu chặt chẽ và khắt khe như tại Singapore, nơi mà sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống, việc bảo hộ cho nhãn hiệu "Silk, hình" cho các sản phẩm của nhóm 03 cho thấy: "Silk" không bị coi là từ mang nghĩa mô tả cho các sản phẩm nhóm 03, không phải là tên gọi thông thường đã được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm nhóm 03, mà ngược lại, nhãn hiệu xin đăng ký "Silk, hình" có khả năng tự phân biệt và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";
Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 47910/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "SILK" theo đơn số 4-2012-17269 dấu hiệu "SILK" có nghĩa tiếng Anh là "lụa" – một loại vật liệu có đặc tính mềm mại, mượt mà và cao cấp. Xuất phát từ ý nghĩa này, trong lĩnh vực hàng hóa là hóa mỹ phẩm nói

chung, đặc biệt là các sản phẩm chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể và vệ sinh vải vóc – những nhóm sản phẩm thường đề cao cảm giác mềm mượt, êm dịu, dấu hiệu "SILK" thường được các doanh nghiệp lựa chọn sử dụng như một cách thể hiện tính năng, công dụng của sản phẩm. Việc sử dụng dấu hiệu "SILK" trong các trường hợp này mang tính chất gợi tả, làm nổi bật đặc điểm của hàng hóa, hơn là mang tính phân biệt thương mại thực thụ. Đây là một cách thức khá phổ biến trong thực tiễn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam cũng như trên thế giới.

Dữ liệu thống kê từ hệ thống tra cứu của Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy, tính đến thời điểm hiện tại, đã có hơn 250 trường hợp nhãn hiệu có chứa yếu tố "SILK" đã được bảo hộ hoặc đang trong quá trình nộp đơn đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 03. Sự xuất hiện dày đặc của dấu hiệu này trong các nhãn hiệu đã và đang được đăng ký cho cùng nhóm sản phẩm cho thấy tính phổ biến cao, đồng thời phản ánh thực tế rằng "SILK" không phải là một yếu tố có tính đặc thù hoặc có khả năng phân biệt cao trong lĩnh vực này. Việc một dấu hiệu được sử dụng rộng rãi bởi nhiều chủ thể khác nhau cho cùng loại sản phẩm sẽ làm giảm đáng kể khả năng nhận biết nguồn gốc thương mại của hàng hóa, vốn là chức năng cơ bản của một nhãn hiệu.

Ngoài ra, các tài liệu được nộp kèm theo nhằm chứng minh việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu chỉ có giá trị tham khảo, chưa đủ cơ sở để chứng minh rằng nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-17269 ngày 06/8/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 47910/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-17269 ngày 06/08/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Silk Holdings Pte. Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Silk Holdings Pte. Ltd. qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101112/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Vilaco
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00395 ngày 26/5/2020 của Công ty cổ phần Vilaco; địa chỉ: Số 75B, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với

NMD368

đơn số 4-2016-10447 theo Quyết định số 15493/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2551/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Vilaco với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SENNY" theo đơn đăng ký số 4-2016-10447 nộp ngày 15/04/2016 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 03 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ trong nhãn hiệu "SENNIO" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 281425. Công ty Tư vấn và đầu tư BRANDLINK đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "SENNY" với các lý do sau:

So sánh hình thức hai nhãn hiệu "SENNY" và "SENNIO", đại diện người nộp đơn thấy rằng nhãn hiệu có sự khác biệt về cấu trúc dẫn đến cách phát âm và hình thức nhãn hiệu đều khác nhau. Nhãn hiệu xin đăng ký gồm 2 âm tiết, phát âm là /sen-ni/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng gồm 3 âm tiết, phát âm là /sen-ni-o/. Về phần nhìn, bản thân hai nhãn hiệu cũng có hình thức khác nhau do nhãn hiệu xin đăng ký trùng lặp 4 chữ cái S, E, N, N trong tổng số 6 chữ cái trong nhãn hiệu đối chứng, chữ cái O nằm cuối nhãn đối chứng là yếu tố gây ấn tượng đến thị giác người dùng.

Căn cứ Thông tư 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 quy định về quản lý mỹ phẩm, Nghị định 93/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm mỹ phẩm được định nghĩa trong văn bản pháp luật chuyên ngành như sau: "Sản phẩm mỹ phẩm là một chất hay chế phẩm được sử dụng để tiếp xúc với những bộ phận bên ngoài cơ thể con người (da, hệ thống lông tóc, móng tay, móng chân, môi và cơ quan sinh dục ngoài) hoặc răng và niêm mạc miệng với mục đích chính là để làm sạch, làm thơm, thay đổi diện mạo, hình thức, điều chỉnh mùi cơ thể, bảo vệ cơ thể hoặc giữ cơ thể trong điều kiện tốt". Đối chiếu theo định nghĩa này, đại diện người nộp đơn thấy rằng các sản phẩm đăng ký theo đơn số 4-2016-10447 bao gồm "xà phòng giặt; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; nước tẩy javen; nước lau kính; nước lau bếp", không nằm trong nhóm ngành hàng mỹ

phẩm mà thuộc ngành hóa chất (sản phẩm hóa chất) và được điều chỉnh bởi Luật hóa chất và các văn bản pháp luật có liên quan.

Tra cứu các văn bản pháp luật khác có liên quan, đại diện người nộp đơn thấy rằng nhóm ngành sản xuất sản phẩm mỹ phẩm và nhóm ngành sản xuất sản phẩm xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh được quy định tách biệt trong Quyết định 27/2018/QĐ-TTG về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 20/08/2018.

Như vậy, nhóm sản phẩm mỹ phẩm và nhóm sản phẩm làm sạch, tẩy rửa như xà phòng, nước rửa chén, nước tẩy bồn cầu, nước lau kính, … là các sản phẩm hoàn toàn khác nhau vì mỹ phẩm thì dùng trực tiếp cho người còn hóa chất tẩy rửa không dùng cho người mà được dùng để làm mới, làm sạch các vật dụng trong gia đình. Do vậy, chúng hoàn toàn khác nhau về thành phần, công dụng, chức năng, mục đích và đối tượng sử dụng. Trên cơ sở đó, đại diện người nộp đơn khẳng định sản phẩm đăng ký cho nhãn hiệu đối chứng khác hoàn toàn với sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký.

Nhãn hiệu "SENNY" đăng ký cho các sản phẩm "xà phòng giặt; nước giặt; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy trang; nước tẩy bồn cầu; nước tẩy javen; nước lau kính; nước lau bếp" hoàn toàn có khả năng phân biệt được với nhãn đối chứng "SENNIO" đang được bảo hộ cho các sản phẩm "mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; nước rửa cọ trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm cho lông mi; mỹ phẩm và đồ trang điểm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; sản phẩm mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là son môi ở dạng rắn và dạng lỏng; bút chì kẻ môi; son dưỡng môi; nước tẩy trang dành cho môi; bút kẻ mắt; bút kẻ lông mày; mascara" vì các sản phẩm mang nhãn hiệu khác biệt nhau về công dụng, chức năng, kênh phân phối và đối tượng khách hàng. Do đó, nhãn hiệu xin đăng ký đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "SENNY" nộp đơn cho các sản phẩm "xà phòng giặt; nước giặt; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước tẩy javen; nước lau kính; nước lau bếp" thuộc nhóm 03 và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các sản phẩm "mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da; son; bông tẩy trang; bút kẻ mày; bông trang điểm; chổi (trang điểm má); chổi (trang điểm môi); nùi bông để thoa phấn (trang điểm) thuộc nhóm 03 và gọi chung là nhóm hàng "hóa mỹ phẩm". Sản phẩm của hai nhãn hiệu nói trên có cùng kênh phân phối và được bày bán cùng địa điểm.

Nhận định trong khiếu nại về sự khác biệt hình thức thể hiện giữa nhãn hiệu xin đăng ký "SENNY" và nhãn hiệu đối chứng "SENNIO" là chưa đủ thuyết phục vì nhãn hiệu đăng ký vẫn được hiểu và đọc là /sen-ni/. Mặc dù nhãn hiệu xin đăng ký không có thành phần "O" nhưng không đủ tạo ra sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu "SENNY" theo đơn số 4-2016-10447 không có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng "SENNIO" theo GCN ĐKNH số 0281425.

Việc đồng tồn tại hai nhãn hiệu "SENNY" theo đơn số 4-2016-10447 và nhãn hiệu đối chứng "SENNIO" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 0281425 có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm mang các nhãn hiệu.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "SENNY" cho nhóm 03 theo đơn đăng ký số 4-2016-10447 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-10447 ngày 15/4/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15493/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-10447 ngày 15/04/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Vilaco có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty Cổ Phần Vilaco (qua Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101113/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1184516 của Hyundai Motor Company (KR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00307 ngày 10/4/2015 của Hyundai Motor Company; địa chỉ: 231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1184516 hết hiệu lực từ ngày 23/4/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101114/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MOLCHANOV DMITRIY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-00098 ngày 03/02/2017 của MOLCHANOV DMITRIY; địa chỉ: 27-29-60 Aktau, Mangistau, Kazakhstan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1269256 theo Thông báo số 2015/40 MDQ21 ngày 06/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2641/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MOLCHANOV DMITRIY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CERAMIC PRO, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1269256 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá.

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp bao gồm dấu hiệu hình là hình chữ nhật nền màu đen và chữ "CERAMIC PRO" được thể hiện cách điệu. Như vậy, người tiêu dùng sẽ ấn tượng về tổng thể nhãn hiệu là sự kết hợp độc đáo và ấn tượng của dấu hiệu hình và chữ "CERAMIC PRO" thể hiện cách điệu.

Hơn nữa, theo từ điển Anh-Việt do Viện ngôn ngữ học – Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia xuất bản năm 2005, "Ceramic" có thể dịch sang tiếng Việt là "thuộc hoặc liên quan đến đồ gốm", "Pro" có thể dịch sang tiếng Việt là "tán thành/ủng hộ/nhà nghề, nhất là một vận động viên thể thao nhà nghề".

Như vậy, xét về tổng thể và ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả sản phẩm và là dấu hiệu có khả năng phân biệt khi đăng ký cho các sản phẩm nhóm 01.

Ngoài ra, nhãn hiệu "CERAMIC PRO, hình" đã được đăng ký và sử dụng liên tục tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".
Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 2015/40 MDQ21 ngày 06/10/2016.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "CERAMIC PRO, hình" theo ĐKQT số 1269256 bao gồm phần chữ "CERAMIC PRO" được thể hiện bằng phông chữ thông thường, kết hợp với phần hình là một ô vuông tối màu làm nền. Tổng thể nhãn hiệu không thể hiện được dấu hiệu có tính nhận biết riêng biệt hoặc độc đáo.

Dấu hiệu phần chữ "CERAMIC PRO" được dịch sang tiếng Việt là "gốm chuyên nghiệp", mang tính mô tả trực tiếp đối với sản phẩm thuộc nhóm 01 (bao gồm các hợp chất dùng trong sản xuất gốm kỹ thuật, ...). Do đó, thành phần này bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, các tài liệu được nộp kèm theo nhằm chứng minh việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu chỉ có giá trị tham khảo, chưa đủ cơ sở để chứng minh rằng nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1269256 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/40 MDQ21 ngày 06/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269256.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, MOLCHANOV DMITRIY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MOLCHANOV DMITRIY (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101115/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Grob-Werke GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00806 ngày 22/9/2016 của Grob-Werke GmbH & Co. KG; địa chỉ: IndustriestraBe 4, 87719 Mindelheim, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 874603 theo Thông báo số 2015/25 HBN27

NMD368

ngày 23/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2638/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Grob-Werke GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GROB, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 874603 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Grob" theo ĐKQT số 365110. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại đã có được Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép người khiếu nại được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 874603 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù, người nộp đơn đã có được Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nhưng phần chữ "GROB" của nhãn hiệu đăng ký tương tự với phần chữ "Grob" của nhãn hiệu đối chứng trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 07, điều này có thể khiến người tiêu dùng lầm

tưởng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 874603 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/25 HBN27 ngày 23/6/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 874603.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Grob-Werke GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Grob-Werke GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101116/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DataCard Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00191 ngày 27/02/2015 của DataCard Corporation; địa chỉ: 11111 Bren Road West Minnetonka, Minnesota 55343, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối

NMD368

với đơn số 4-2012-01420 theo Quyết định số 72800/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2503/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DataCard Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Datacard, hình" theo đơn số 4-2012-01420 nộp ngày 02/02/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì "dấu hiệu đăng ký "Datacard" là hình thức viết liền của hai từ "data" có nghĩa là "dữ liệu" và "card" có nghĩa "thẻ", được phát âm là "da-ta-card" và được hiểu là "thẻ dữ liệu" sẽ mang tính mô tả nếu sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu liên quan đến "thẻ dữ liệu" hoặc gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại". Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn không đồng ý với Quyết định của Cục Sở hữu Trí tuệ và cho rằng nhãn hiệu "Datacard, hình" không mang tính mô tả hàng hóa/dịch vụ xin đăng ký vì nhãn hiệu theo Đơn số 4-2012-01420 đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ nhóm 07, 09, 16, 37, 40 và 42 bao gồm: "các thiết bị, dụng cụ, thiết bị ngoại vi, chương trình máy tính để mã hóa, dập thẻ nhựa, hộ chiếu, chứng thư… và các dịch vụ dập, in, mã hóa, thiết kế thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng…". Các sản phẩm/dịch vụ này không liên quan đến "thẻ dữ liệu".

Sản phẩm và dịch vụ liên quan đến "Thẻ" của người nộp đơn được đề cập là "thẻ thông minh", "thẻ căn cước", "tài khoản điện tử", "hồ sơ tài khoản điện tử", "chứng chỉ", "huy hiệu" hoặc "thẻ thanh toán" mà không phải là "thẻ dữ liệu". Trong khi đó, "thẻ dữ liệu" được sử dụng trong các hoàn cảnh khác và mục đích khác với các sản phẩm và dịch vụ của người nộp đơn.

Người nộp đơn đã sử dụng nhãn hiệu "DATACARD" liên tục và rộng rãi từ những năm 1969. Nhãn hiệu "DATACARD" của Người nộp đơn đã được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới (hơn 100 quốc gia). Đặc biệt, nhãn hiệu "DATACARD" đã được chấp nhận bảo hộ tại quốc gia mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Vương quốc Anh, Australia, Hoa Kỳ, Canada, New Zealand.

Người nộp đơn đã tham gia nhiều triển lãm và hội nghị để thúc đẩy các sản phẩm và dịch vụ mang Nhãn hiệu "DATACARD". Hầu hết các thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ tại Hoa Kỳ đều mang nhãn hiệu "DATACARD" của người nộp đơn.

Người nộp đơn đã chi hàng triệu đô la cho việc quảng cáo và xúc tiến thương mại đối với Nhãn hiệu "DATACARD" của họ. Người nộp đơn đã đạt được nhiều thành tựu, giải thưởng cho các nỗ lực thương hiệu và tiếp thị truyền thông. Các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu "DATACARD" cũng đã được sử dụng phổ biến tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khiếu nại của người nộp đơn không đủ cơ sở để chứng minh rằng nhãn hiệu "DATACARD" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng thực tế trên thị trường trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Các bằng chứng được cung cấp không thể hiện rõ mức độ phổ biến, mức độ nhận biết của người tiêu dùng hoặc sự gắn kết giữa dấu hiệu "DATACARD" và một nguồn gốc thương mại cụ thể tại Việt Nam.

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "DATACARD" không mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Tuy nhiên, xét về mặt ngữ nghĩa, nhãn hiệu "DATACARD" là một từ ghép tiếng Anh giữa hai từ thông dụng "DATA" (dữ liệu) và "CARD" (thẻ). Khi ghép lại, "DATACARD" có thể được hiểu là "thẻ dữ liệu" hoặc "thẻ dùng để lưu trữ dữ liệu", là từ có ý nghĩa mô tả trực tiếp chức năng, công dụng hoặc bản chất của hàng hóa, dịch vụ đăng ký trong các nhóm 07, 09, 16, 37, 40 và 42: "bao gồm máy in thẻ, thiết bị mã hóa, phần mềm quản lý thẻ, dịch vụ in và cá thể hóa thẻ,…".

Việc sử dụng dấu hiệu này làm nhãn hiệu cho chính các sản phẩm/dịch vụ liên quan có thể khiến người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu đó chỉ đơn thuần mô tả công năng của hàng hóa, dịch vụ, thay vì nhận diện nguồn gốc thương mại của chúng. Do đó, nhãn hiệu "DATACARD" không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì thiếu khả năng phân biệt.

Ngoài ra, việc nhãn hiệu "DATACARD" đã được đăng ký hoặc sử dụng tại một số quốc gia khác không phải là yếu tố có tính quyết định trong việc đánh giá khả năng bảo hộ tại Việt Nam. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, việc đánh giá khả năng phân biệt của một nhãn hiệu phải căn cứ vào nhận thức của người tiêu dùng có liên quan tại Việt Nam và theo tiêu chuẩn pháp lý do pháp luật Việt Nam quy định.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-01420 ngày 02/02/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 72800/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-01420 ngày 02/02/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DataCard Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DataCard Corporation (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101118/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2015-00851 ngày 23/9/2015 của KAESER KOMPRESSOREN SE; địa chỉ: Carl-Kaeser-Strabe 26, 96450 COBURG, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1204517 theo Thông báo số 2014/21 MDQ23 ngày 01/6/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2507/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Omega Profil" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1204517 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OMEGA" theo ĐKQT số 631797 và nhãn hiệu "OMEGA, hình" theo ĐKQT số 614933 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại đã nộp Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng cho phép người khiếu nại được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo ĐKQT số 1204517 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nộp kèm theo đơn đăng ký Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là "OMEGA" theo ĐKQT số 631797 và "OMEGA, hình" theo ĐKQT số 614933, xác nhận việc cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Omega Profil" tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 07.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký "Omega Profil" theo ĐKQT số 1204517 là sự kết hợp giữa hai yếu tố "Omega" và "Profil", tạo thành một tổng thể có tính phân biệt đáng kể so với các nhãn hiệu đối chứng "OMEGA" theo ĐKQT số 631797 và "OMEGA, hình" theo ĐKQT số 614933 chỉ bao gồm từ "OMEGA" đơn thuần hoặc "OMEGA" kết hợp hình. Thành phần "Profil" là từ

bổ sung có khả năng phân biệt, tạo nên một dấu hiệu phức hợp có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa so với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1204517, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/21 MDQ23 ngày 01/6/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1204517.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1204517.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAESER KOMPRESSOREN SE (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101119/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2015-00852 ngày 23/9/2015 của KAESER KOMPRESSOREN SE; địa chỉ: Carl-Kaeser-Strabe 26, 96450 COBURG, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1204518 theo Thông báo số 2014/21 MDQ18 ngày 01/6/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2508/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Omega" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1204518 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OMEGA" theo ĐKQT số 631797 và nhãn hiệu "OMEGA, hình" theo ĐKQT số 614933 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại đã nộp Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng cho phép người khiếu nại được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo ĐKQT số 1204518 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nộp kèm theo Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng "OMEGA" theo ĐKQT số 631797 và "OMEGA, hình" theo ĐKQT số 614933, với nội dung cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "OMEGA" tại Việt Nam cho các sản phẩm tương ứng. Tuy nhiên, việc có Thư chấp thuận từ chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng chỉ là một yếu tố tham khảo, không phải là căn cứ duy nhất để đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu theo quy định pháp luật hiện hành.

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1204518 là dấu hiệu "OMEGA" đơn thuần, trùng hoàn toàn về yếu tố cấu thành, cách phát âm và nhận diện với các

nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ tại Việt Nam theo các ĐKQT nêu trên. Việc sử dụng cùng một dấu hiệu cho các sản phẩm thuộc các nhóm hàng hóa tương tự hoặc liên quan chặt chẽ có nguy cơ cao khiến người tiêu dùng hiểu nhầm rằng các sản phẩm này có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ về mặt doanh nghiệp.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1204518 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/21 MDQ18 ngày 01/6/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1204518.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KAESER KOMPRESSOREN SE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAESER KOMPRESSOREN SE (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101120/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lidl Stiftung & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00295 ngày 09/4/2015 của Lidl Stiftung & Co. KG; địa chỉ: Stiftsbergstr. 1, 74167 Neckarsulm, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 997257 theo Thông báo số 2013/49 NTK11 ngày 12/12/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2425/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lidl Stiftung & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Lupilu" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 997257 bị từ chối bảo hộ một phần cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LUBLU" theo ĐKQT số 1049896 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm: nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "Lupilu" có thể phát âm là "Lu-pi-lu". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm chữ "LUBLU" có thể phát âm là "lu-bờ-lu". Hơn nữa, cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là những từ tự đặt và không có nghĩa trong tiếng Việt nên các nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã cùng được tồn tại ở các cơ quan đăng ký nhãn hiệu trên thế giới.

Người khiếu nại đã nộp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng về việc cho phép người khiếu nại được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Lupilu" tại Việt Nam cho các sản phẩm nhóm 25.

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1049896 đã hết hạn kể từ ngày 28/06/2020 và không được chủ sở hữu gia hạn. Như vậy, đã quá thời hạn ba năm kể từ ngày chấm dứt hiệu lực và do vậy, nhãn hiệu theo ĐKQT số 1049896 không còn được xem là nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Lupilu" bao gồm 06 ký tự có thể phát âm với 03 âm tiết là /lu-pi-lu/. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "LUBLU" bao gồm 05 ký

tự có thể phát âm với 03 âm tiết là /lu-bờ-lu/. Do đó, các nhãn hiệu có sự khác nhau về cấu trúc và cách phát âm. Cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là các từ tự đặt nên các nhãn hiệu không có sự tương tự về ý nghĩa. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

Đồng thời, người nộp đơn đã có được Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng về việc cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Lupilu" tại Việt Nam cho các sản phẩm nhóm 25.

Ngoài ra, ĐKQT số 1049896 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 28/06/2020 và không được chủ sở hữu - Kira Plastinina Style, Ltd. gia hạn.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 997257, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/49 NTK11 ngày 12/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 997257.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 997257.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lidl Stiftung & Co. KG (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101121/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cobra Golf Incorporated
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00873 ngày 28/9/2015 của Cobra Golf Incorporated; địa chỉ: 1818 Aston Avenue, Carlsbad, California 92008, UNITED STATES OF AMERICA; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-07044 theo Quyết định số 38777/QĐ-SHTT ngày 30/6/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2725/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cobra Golf Incorporated với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BAFFLER" theo đơn số 4-2011-07044 cho sản phẩm nhóm 28 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) do nhãn hiệu mang tính mô tả không có khả năng phân biệt theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ. Công ty tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu "BAFFLER" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua việc sử dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Cobra Golf Incorporated là một công ty đăng ký tại Mỹ và là công ty con của công ty PUMA SE tại Đức. Được thành lập vào năm 1973, hiện nay Cobra Golf Incorporated là một trong những công ty hàng đầu về thiết kế, nghiên cứu, sản xuất các thiết bị golf. Các sản phẩm của công ty được lưu hành tại Mỹ và trên nhiều quốc gia trên thế giới.

Việc sử dụng nhãn hiệu "BAFFLER" được tiến hành dưới rất nhiều hình thức, tuy nhiên hai hình thức quan trọng đáng lưu ý là đưa dịch vụ mang nhãn hiệu thâm nhập thị trường thế giới và quảng bá nhãn hiệu tại nhiều nước khác nhau.

Thứ nhất, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu thâm nhập thị trường. Đây có thể coi là hình thức sử dụng nhãn hiệu cơ bản nhất, để khuyếch tương hình ảnh cũng như uy tín của mình. Người nộp đơn không ngừng phát triển các sản phẩm có chất lượng cao mang nhãn hiệu trên tại nhiều nước trên thế giới bao gồm cả Việt Nam. Điều này đã được thể hiện rất rõ trong doanh số bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ mang nhãn hiệu trên thế giới.

Thứ hai quảng bá nhãn hiệu, nhãn hiệu của người nộp đơn đã được quảng bá và quảng cáo tại các quốc gia trên thế giới. Việc quảng cáo trên thị trường thế giới cho các sản phẩm mang nhãn hiệu nêu trên rất đa dạng, thông qua việc công bố và phân phối các ấn phẩm giới thiệu về sản phẩm của Công ty. Ngoài ra, người nộp đơn cũng đã đầy tư số tiền đang kể cũng như có những nỗ lực không ngừng trong những thập kỷ qua nhằm bảo hộ cho nhãn hiệu "BAFFLER" cùng với các quyền sở hữu trí tuệ liên quan trên toàn thế giới.

Nhãn hiệu "BAFFLER" đã được thừa nhận tại nhiều quốc gia trên thế giới. Người nộp đơn đã nộp đơn đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn

hiệu này tại 23 quốc gia trên thế giới trong đó có những thị trường lớn như: Úc, Trung Quốc, Canada, Hồng Koong, Singapore, Thái Lan, Đài Loan, Nhật Bản,...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dấu hiệu "BAFFLER" trong tiếng Anh có nghĩa là "người làm rối, gây khó hiểu" hoặc "vật làm cản trở". Khi được sử dụng cho các sản phẩm nhóm 28, thường bao gồm đồ chơi, dụng cụ thể thao, thiết bị giải trí..., từ này có thể được hiểu là mô tả một đặc tính hoặc công dụng của sản phẩm, ví dụ như "đồ chơi gây bất ngờ, gây thách thức" hoặc "vật cản trở" trong dụng cụ thể thao. Do đó, từ "BAFFLER" được xem là từ ngữ mô tả tính chất, công dụng hoặc đặc điểm của sản phẩm, chứ không mang tính độc đáo hoặc sáng tạo giúp người tiêu dùng phân biệt nguồn gốc sản phẩm.

Các tài liệu đính kèm không chứng minh được rằng nhãn hiệu "BAFFLER" đã được sử dụng rộng rãi và được người tiêu dùng tại Việt Nam biết đến một cách phổ biến trong mối liên hệ với các sản phẩm thuộc nhóm 28. Không có bằng chứng về hoạt động quảng cáo, tiếp thị, phân phối hoặc doanh số bán hàng có liên quan tại thị trường Việt Nam được cung cấp trong hồ sơ khiếu nại.

Việc sử dụng nhãn hiệu chỉ mang tính chất giới thiệu sản phẩm ở thị trường nước ngoài không đủ cơ sở để xác định rằng người tiêu dùng Việt Nam đã biết đến và có thể phân biệt nhãn hiệu "BAFFLER" với các nhãn hiệu khác cùng loại.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "BAFFLER" theo đơn số 4-2011-07044 cho các sản phẩm thuộc nhóm 28.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-07044 ngày 18/4/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 38777/QĐ-SHTT ngày 30/6/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-07044 ngày 18/04/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cobra Golf Incorporated có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cobra Golf Incorporated (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101122/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PARFUMS CHRISTIAN DIOR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01273 ngày 11/12/2017 của PARFUMS CHRISTIAN DIOR; địa chỉ: 33 Avenue Hoche F-75008 Paris France; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1313723 theo Thông báo số 2016/40 NNL24 ngày 15/8/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2696/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PARFUMS CHRISTIAN DIOR với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "S.O.S Solutions of Science" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1313723 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 03 vì phần chữ "S.O.S" tương tự gây nhầm lẫn với hai nhãn hiệu đối chứng "S.O.S" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 19160 và "S-+-S, hình" theo ĐKQT số 1312034, phần chữ "Solutions of Science" bị coi là mô tả các sản phẩm xin đăng ký ở nhóm 03 nên không có khả năng tự phân biệt, theo quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký "S.O.S Solutions of Science" theo ĐKQT số 1313723 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "S.O.S Solutions of Science" hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng "S.O.S" và "S-+-S, hình" do khác biệt về mặt thị giác và thính giác. Về mặt thị giác, sự kết hợp của chữ "S.O.S" với cụm từ dài "Solutions of Science" tạo cho nhãn hiệu xin đăng ký ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "s.o.s" chỉ gồm 1 từ ngắn gọn. Hơn nữa, "s.o.s" trong nhãn hiệu đối chứng có thể được người tiêu dùng hiểu ngay là "dấu hiệu báo cấp cứu", trong khi đối với nhãn hiệu đăng ký, người tiêu dùng có thể dễ dàng nhận định "S.O.S" là từ viết tắt từ những chữ cái đầu của cụm từ "Solutions of Science" phía sau, và với cách nhìn nhận phổ biến như vậy, người tiêu dùng cũng không thể nào bị nhầm lẫn giữa 2 nhãn hiệu vì sự khác biệt về ngữ nghĩa. Về mặt thính giác, do sự khác biệt rõ rệt về số lượng từ, độ dài ký tự, ý nghĩa phần chữ của nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký tạo sự khác biệt hoàn toàn cả về độ dài phát âm lẫn ấn tượng thính giác tổng thể.

Nhãn hiệu đối chứng "S-+-S, hình" theo ĐKQT số 1312034 đã bị Quý Cục từ chối bảo hộ nên sẽ không còn khả năng được coi là đối chứng ngăn cản việc đăng ký nhãn hiệu "S.O.S Solutions of Science" tại Việt Nam

Người nộp đơn chấp nhận không bảo hộ riêng dấu hiệu chữ "Solutions of Science" và đề nghị Quý Cục bảo hộ tổng thể đối với nhãn hiệu đăng ký "S.O.S Solutions of Science".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "S-+-S, hình" theo ĐKQT số 1312034 đã xóa bỏ nhóm 03 ra khỏi danh mục sản phẩm/ dịch vụ đăng ký và chỉ còn lại các nhóm 05, 10. Vì nhãn hiệu đăng ký nộp đơn cho các sản phẩm nhóm 03 khác biệt và không có liên quan đến các sản phẩm nhóm 05, 10 của nhãn hiệu đối chứng "S-+-S, hình" nên nhãn hiệu đối chứng này không còn là đối chứng hợp lệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1313723 trùng lặp hoàn toàn phần chữ "S.O.S" với nhãn hiệu đối chứng "S.O.S" theo GCN ĐKNH số 19160, và các sản phẩm trong nhóm 03 của hai nhãn hiệu tương tự, có liên quan với nhau. Vì vậy, việc đồng tồn tại của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "S.O.S" có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu.

Dấu hiệu "Solutions of Science" bao gồm từ "solutions" có thể được hiểu là "dung dịch" là một dạng phổ biến của sản phẩm trong nhóm này, hoặc là "giải pháp" gợi ý về công dụng của sản phẩm, trong khi đó, cụm "of science" lại thể hiện nguồn gốc khoa học hoặc phương pháp nghiên cứu, phát triển sản phẩm. Khi kết hợp lại, "Solutions of Science" khiến người tiêu dùng hiểu rằng đây là những sản phẩm có công thức khoa học hoặc được tạo ra từ các nghiên cứu khoa học, thay vì nhận biết đây là một nhãn hiệu. Do đó, dấu hiệu "Solutions of Science" mang tính mô tả về thành phần, phương pháp sản xuất hoặc công dụng của sản phẩm.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng lập luận của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1313723 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/40 NNL24 ngày 15/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1313723.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PARFUMS CHRISTIAN DIOR có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PARFUMS CHRISTIAN DIOR (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101123/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1229165 của Hyundai Motor Company (KR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00316 ngày 13/4/2016 của Hyundai Motor Company; địa chỉ: 12 Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, (137-938), Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1229165 hết hiệu lực từ ngày 19/8/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101124/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1240046 của Hyundai Motor Company (KR) đã có Công văn số IP/TC1765-(3) ngày 04/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00430 ngày 11/5/2016.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00430 ngày 11/5/2016 của Hyundai Motor Company; địa chỉ: 12 Heolleung-ro, Seocho-Gu Seoul 137-938 Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Hyundai Motor Company có Công văn số IP/TC1765-(3) ngày 04/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00430 ngày 11/5/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101125/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của 3M Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00162 ngày 24/02/2015 của 3M Company; địa chỉ: 3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-20478 theo Quyết

NMD368

định số 70910/QĐ-SHTT ngày 25/11/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2681/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của 3M Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "STERI-DRAPE" theo đơn số 4-2012-20478 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký do bị cho rằng không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì bị coi là tên gọi thông thường hoặc mô tả hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, người nộp đơn cho rằng việc từ chối này không có cơ sở và đề nghị xem xét lại dựa trên các luận điểm sau:

Thứ nhất, "STERI-DRAPE" là một từ tự đặt, không phải tên gọi thông thường. Cụ thể, "STERI" là tiền tố không có nghĩa xác định, còn "DRAPE" tuy có thể mang nghĩa chuyên ngành trong y tế nhưng cũng có nhiều nghĩa phổ thông khác như màn cửa, nếp vải. Khi kết hợp lại, cụm từ "STERI-DRAPE" không mang ý nghĩa mô tả rõ ràng nào đối với sản phẩm xin đăng ký, không phải là thuật ngữ đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến.

Thứ hai, nhãn hiệu không mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ. Ngay cả khi "DRAPE" có thể được hiểu là mô tả, thì sự kết hợp với phần tiền tố "STERI" không có nghĩa đã tạo thành một cụm từ không có nghĩa rõ ràng, không trực tiếp gợi tả hàng hóa xin bảo hộ. Thực tiễn xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ cũng cho thấy đã có nhiều nhãn hiệu tương tự được bảo hộ như "STERICARE", "STERISAFE", "STERI-STRIP", trong đó thành phần "STERI" được coi là có khả năng phân biệt.

Thứ ba, nhãn hiệu "STERI-DRAPE" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn. Nhãn hiệu này đã được Công ty 3M – một tập đoàn toàn cầu – sử dụng liên tục từ năm 1962, phân phối tại hơn 65 quốc gia, với doanh thu hàng năm vượt 160 triệu USD trong nhiều năm liền. Nhãn hiệu đã được đăng ký tại hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tại Việt Nam, công ty con của 3M đã hoạt động từ năm 1994, phân phối rộng rãi sản phẩm mang nhãn hiệu này. Việc tra cứu Google cho thấy "STERI-DRAPE"

là nhãn hiệu gắn với sản phẩm của chủ đơn, chứ không phải từ mô tả thông dụng.

Từ các phân tích trên, có thể thấy rằng nhãn hiệu "STERI-DRAPE" không phải là tên gọi thông thường, không mang tính mô tả trực tiếp và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng thực tế. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định từ chối và chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "STERI-DRAPE" theo đơn số 4-2012-20478 là nhãn hiệu chữ, được thể hiện dưới dạng chữ in hoa thông thường, bao gồm hai thành tố "STERI" và "DRAPE", nối với nhau bằng dấu gạch ngang. Trong đó, "STERI" có nghĩa là "vô trùng", "DRAPE" có nghĩa là "vải phủ" hoặc "màn treo". Khi kết hợp, cụm từ "STERI-DRAPE" có thể được hiểu là "vải phủ vô trùng" hoặc "màn khử khuẩn".

Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu này cho các hàng hóa thuộc nhóm 05, 10, cụ thể là các sản phẩm vật tư y tế chuyên dụng như tấm vật liệu phủ có chất dính dùng trong y tế và phẫu thuật và tấm khăn phủ sử dụng trong phẫu thuật. Đây là

các sản phẩm có tính chất đặc thù, thường được sử dụng bởi đội ngũ bác sĩ và nhân viên y tế trong môi trường phẫu thuật.

Qua xem xét, cụm từ "STERI-DRAPE" mang tính mô tả trực tiếp về bản chất, công dụng của các sản phẩm đăng ký, phản ánh đặc điểm chức năng và mục đích sử dụng của hàng hóa. Do đó, dấu hiệu này không có khả năng phân biệt khi làm nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm nêu trên, không đáp ứng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, các tài liệu do người khiếu nại cung cấp nhằm chứng minh việc nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn chưa đủ cơ sở pháp lý. Cụ thể, các tài liệu chủ yếu là bản sao không có chứng thực, không đảm bảo tính xác thực để làm căn cứ xem xét theo quy định pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, các ví dụ về nhãn hiệu có yếu tố tương tự đã được cấp văn bằng bảo hộ mà người khiếu nại viện dẫn chỉ mang tính chất tham khảo, không có giá trị pháp lý ràng buộc đối với việc giải quyết đơn khiếu nại này. Việc thẩm định khả năng bảo hộ của từng nhãn hiệu phải căn cứ vào nội dung, bản chất cụ thể của từng dấu hiệu và hồ sơ liên quan.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-20478 ngày 13/9/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 70910/QĐ-SHTT ngày 25/11/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-20478 ngày 13/09/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, 3M Company có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và 3M Company (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101126/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2010-00472 ngày 20/7/2010 của THE FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.; địa chỉ: 2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322; nay là: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.; địa chỉ: 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8322 (JP); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 995420 theo Thông báo số 20091118THU HA ngày

15/3/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2701/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "e Friendly, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 06, 09, 12, 17 và 35 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 995420 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc 09, 12 và 35 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FRIENDLY" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 37646 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12, nhãn hiệu "Friendly Co THÂN THIỆN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 75252 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "e Friendly, hình" theo ĐQT số 995420 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 12 và 35 với các lý do sau:

- Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục giới hạn danh mục của ĐQT số 995420 tại Văn phòng của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) để loại bỏ các sản phẩm tương tự với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể là người nộp đơn loại bỏ khỏi danh mục các sản phẩm sau: "thiết bị và máy móc điều khiển hoặc phân phối điện; bộ biến đổi điện quay, bộ điều chỉnh pha điện" thuộc nhóm 09 và "Xe cộ hai bánh, xe đạp và các bộ phận và phụ kiện của chúng" thuộc nhóm 12.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 37646:

Về mặt dấu hiệu: nhãn hiệu đăng ký bao gồm cả phần hình và phần chữ, phần chữ bao gồm chữ "e Friendly" và phần hình là một hình dạng chiếc lá nghiêng có ba dấu chấm với kích thước không đều nhau tăng dần từ dưới lên trên, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ in thông thường. Chính sự khác biệt này làm cho tổng thể hai nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhau.

Về mặt danh mục: sau khi giới hạn, các sản phẩm thuộc nhóm 12 của nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 995420 còn lại: "bộ phận máy móc dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, tàu và các bộ phận và phụ kiện của chúng, máy bay và các bộ phận và phụ kiện của

chúng...". Các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký đã khác biệt với sản phẩm "xe gắn máy" được bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không còn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 75252:

Về mặt dấu hiệu: hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau, ngoài chữ "friendly" tương tự hai nhãn hiệu đều được kết hợp với các yếu tố khác tạo nên một tổng thể có khả năng phân biệt với nhau.

Về mặt danh mục: nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho dịch vụ mua bán của nhóm 35 rất rộng và chung chung, không thể hiện rõ là sản phẩm cụ thể nào, do đó phạm vi bảo hộ là không xác định đối với các sản phẩm cụ thể nên không thể dùng làm đối chứng đối với các nhóm hàng hóa mà theo yêu cầu hiện nay phải liệt kê chi tiết và cụ thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "e Friendly, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 06, 09, 12, 17 và 35 theo ĐQT số 995420 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 12 và 35 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FRIENDLY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 37646 và nhãn hiệu "Friendly Co THÂN THIỆN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 75252. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 37646 đã hết hiệu lực từ ngày 10/01/2010 do không được chủ sở hữu gia hạn và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 75252 đã hết hiệu lực từ ngày 10/11/2014 do không được chủ sở hữu gia hạn. Do đó, nhãn hiệu theo các

GCNĐKNH số 37646 và 75252 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 995420 nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 995420, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 20091118THU HA ngày 15/3/2010 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 995420.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 995420.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101127/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ASOS plc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00548 ngày 08/5/2017 của ASOS plc; địa chỉ: Second Floor, Greater London House, Hampstead Road, London NW1 7FB; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286028 theo Thông báo số 2016/04 HBN11 ngày 17/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2639/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ASOS plc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "a, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1286028 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 36, 38, 39, 41, 42 và 45 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì không có tính phân biệt theo điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "A ATSAT CORP, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 201067 ngày 04/03/2013 của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại và công nghệ Á Châu theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "a, hình" theo ĐQT số 1286028 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của chữ và hình và hoàn toàn có khả năng phân biệt, cụ thể là: chữ "a" được đặt trên một hình vuông màu trắng vát cong 4 góc, hình vuông này lại đặt trên một hình vuông màu ghi xám. Phần hình của nhãn hiệu đăng ký được sáng tạo ra dựa trên tên và nguồn gốc của người nộp đơn. Phần hình của nhãn hiệu đăng ký có dáng dấp của một chiếc màn hình máy vi tính và/hoặc màn hình ti vi đời cũ, khi mà hình ảnh bị vát cong tại các góc. Cục Sở hữu trí tuệ chưa xem xét hết các yếu tố hình của nhãn hiệu đăng ký khi đánh giá khả năng phân biệt. Về cách thức thể hiện, chữ "a" trong nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân bởi vì nó được thể hiện dạng chữ thấp khác thường và được thể hiện dưới phông chữ độc đáo duy nhất mà chưa có ai sử dụng. Nhãn hiệu đăng ký còn là sự kết hợp độc đáo giữa các yếu tố hình khối, cụ thể là: biểu tượng "a" được đặt trong một hình vuông màu xám và một hình vuông màu trắng vát góc. Các thành phần khác nhau của nhãn hiệu đăng ký được kết hợp lại về tổng thể đã tạo khả năng phân biệt lớn hơn nhiều so với từng thành phần riêng biệt của dấu hiệu đăng ký.

- Qua cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn thấy rằng thực tế Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhiều nhãn hiệu tương tự như nhãn hiệu đăng ký, cụ thể là nhãn hiệu "F, hình" được bảo hộ theo CGNĐKNH số 12766, nhãn hiệu "F, hình" được bảo hộ theo CGNĐKNH số 33250, nhãn hiệu "F, hình" theo được bảo hộ CGNĐKNH số 15310, nhãn hiệu "F, hình" theo được bảo hộ CGNĐKNH số 134763, nhãn hiệu "g, hình" được bảo hộ theo CGNĐKNH số 271873 và nhãn hiệu "g, hình" được bảo hộ theo CGNĐKNH số 55094.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ vì có khả năng phân biệt tại hơn 30 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới như: Argentina, Armenia, Brunei Darussalam, Colombia, EU, Hong Kong, Iceland, Lebanon, Macao, Mauritius, Moldova, Philippines, Saudi Arabia, Singapore, Switzerland, Taiwan, United Kingdom, Thailand, Ukraina…

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới và ở Việt Nam cho các sản phẩm đăng ký. Người nộp đơn, ASOS plc được thành lập vào năm 1999 và phát triển vô cùng nhanh chóng. Ngày nay, người nộp đơn là một trong những nhà bán lẻ trực tuyến hàng đầu thế giới về thời trang và sản phẩm làm đẹp và cũng là nhà bán lẻ trực tuyến thời trang và sản phẩm làm đẹp lớn nhất Vương quốc Anh.

Doanh số của người nộp đơn tăng trưởng rất nhanh qua các năm, cụ thể là giai đoạn tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 là 165.400.000 Bảng Anh, giai đoạn tháng 4/2008 đến tháng 3/2009 là 165,400,000 Bảng Anh, giai đoạn tháng 4/2009 đến tháng 3/2010 là 223.000.000 Bảng Anh, giai đoạn từ ngày 31/3/2012 đến từ ngày 31/8/2012 là 238.023.000 Bảng Anh, giai đoạn tháng 9/2012 đến tháng 8/2013 là 769.400.000 Bảng Anh, giai đoạn 9/2015 đến 8/2016 là 1.444.900,000 Bảng Anh. Từ tháng 8/2016, 57% doanh số bán hàng của người nộp đơn đến từ hoạt động bán hàng quốc tế, trong đó có nhiều đơn hàng đi và đến từ Việt Nam.

Tại Việt Nam, các ứng dụng dịch vụ trên điện thoại di động của người nộp đơn đều thể hiện logo "a" và các ứng dụng này hoàn toàn có thể tải về được. Doanh số bán hàng tại Việt Nam của người nộp đơn cũng tăng đều qua các năm, cụ thể là năm 2014 là 476.718 Bảng Anh, năm 2015 là 460.685 Bảng Anh, năm 2016 là 551.038 Bảng Anh, năm 2017 (đến giữa tháng 11/2016) là 144.289 Bảng Anh.

Số liệu người dùng tải các ứng dụng của người nộp đơn tại Việt Nam như sau: tháng 12 năm 2016 là 2.217 người (Google Play), 2.217 (iOS), tháng 1 năm 2017, 1.910 người (Google Play), 1.910(iOS), tháng 2 năm 2017, 3.793 người (Google Play), 3.793 (iOS), tháng 3 năm 2017, 2.995 người (Google Play), 2.995 (iOS). Các khách hàng Việt Nam thường xuyên truy cập vào ứng dụng của người nộp đơn và do vậy cũng thường xuyên được tiếp cận với nhãn hiệu đăng ký "a, hình". Số liệu lượt truy cập của khách hàng Việt Nam qua các tháng như sau: tháng 12 năm 2016 là 172.887 lượt truy cập, tháng 1 năm 2017 là 136.556 lượt truy cập, tháng 2 năm 2017 là 207.188 lượt truy cập, tháng 3 năm 2017 là 142.284 lượt truy cập.

Các hoạt động kinh doanh mang nhãn hiệu đăng ký "a, hình" được quảng bá rộng rãi trên các tạp chí, ấn phẩm hàng đầu, các phương tiện thông tin đại chúng, tivi, qua việc tài trợ cho các hoạt động và qua các kênh trực tuyến trên internet, các trang mạng xã hội như Facebook, Instagram, Google Plus, Tumblr, Twitter, Youtube, Linked In, Pinterest, Polyvore và Snapchat. Chi phí marketing toàn cầu giai đoạn tháng 9/2012 đến 8/2013 là 40.934.000 Bảng Anh, giai đoạn từ tháng 9/2014 đến 8/2014 là 56,007,000 Bảng Anh, giai đoạn từ tháng 9/2014 đến tháng 8/2015 là 57.074.000 Bảng Anh, giai đoạn từ tháng 9/2015 đến tháng 8/2016 là 76.600.000 Bảng Anh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đối chứng "A ATSAT CORP, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 201067 đã hết hiệu lực ngày 11/10/2021 do không được chủ sở hữu gia hạn nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không lấy nhãn hiệu nêu trên làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký là ký tự "a" được viết theo phông chữ thông thường đặt trong một hình vuông nhỏ nền màu trắng và một hình vuông lớn hơn nền màu xám. Đây là sự kết hợp đơn giản, chưa đủ tạo ra ấn tượng riêng cho nhãn hiệu đăng ký. Những bằng chứng người nộp đơn cung cấp không đủ chứng minh nhãn hiệu đăng ký "a, hình" đã được sử dụng rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đăng ký là hình và chữ cái đơn giản, không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

Do đó, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "a, hình" theo ĐQT số 1286028 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/04 HBN11 ngày 17/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286028.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ASOS plc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ASOS plc (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101129/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng 568
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2020-01061 ngày 30/10/2020 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng 568; địa chỉ: Số 35, ngõ 1 , đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-29415 ngày 14/09/2017 theo Quyết định số 70143/QĐ-SHTT ngày 31/08/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2724/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng 568 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-29415 ngày 14/09/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 117341 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 16057/SHTT-NH ngày 15/04/2020 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã nêu lý do vì thay đổi địa chỉ nên không nhận được Thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ nên không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định. Nay, người khiếu nại đã được ghi nhận địa chỉ mới và đã nhận được Thông báo nêu trên sau khi đã có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH. Vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép chủ đơn được tiếp tục phản hồi Thông báo số 16057/SHTT-NH ngày 15/04/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 16057/SHTT-NH ngày 15/04/2020 về kết quả thẩm định nội dung chuyển phát không thành công và đã hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người khiếu nại không có thông tin để có ý kiến trả lời trong thời gian quy định. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-36178.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-29415 ngày 14/09/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70143/QĐ-SHTT ngày 31/08/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-29415 ngày 14/09/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-29415 ngày 14/09/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng Hạ Tầng 568 (qua Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 16057/SHTT-NH ngày 15/04/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị chiếu sáng Song Long (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00797 ngày 03/9/2020 của Công ty TNHH thiết bị chiếu sáng Song Long (VN); địa chỉ: 27, đường 156B An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 02822421919; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-30231 ngày 20/09/2017 theo Quyết định số 59671/QĐ-SHTT ngày 31/07/2020;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2723/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị chiếu sáng Song Long (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-30231 ngày 20/09/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 278983 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 17485/SHTT-NH ngày 22/04/2020 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã nêu lý do đã làm thất lạc Thông báo số 17485/SHTT-NH ngày 22/04/2020 nên không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định. Nay, người khiếu nại đã nhận lại Thông báo nêu trên và có ý kiến về khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét thẩm định đối với đơn số 4-2017-30231.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người khiếu nại do sơ suất đã làm thất lạc Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không phản hồi trong thời gian quy định. Do đó, người khiếu nại không có thông tin để có ý kiến trả lời trong thời gian quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-30231.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-30231 ngày 20/09/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59671/QĐ-SHTT ngày 31/07/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-30231 ngày 20/09/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-30231 ngày 20/09/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thiết bị chiếu sáng Song Long (VN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17485/SHTT-NH ngày 22/04/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101131/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gỗ Suối Tiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00832 ngày 27/9/2016 của Công ty TNHH Gỗ Suối Tiên; địa chỉ: Số 30 đường 40, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-26353 theo Quyết định số 46288/QĐ-SHTT ngày 28/07/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2722/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Gỗ Suối Tiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-26353 ngày 30/10/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH cho một phần sản phẩm/dịch vụ. Cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ cho nhóm 43 vì phần chữ "Epicure" có nghĩa tiếng Việt là "người sành ăn" là thành phần mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt cho các dịch vụ thuộc nhóm này và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 15655/SHTT-NH1 ngày 12/05/2016 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại chấp nhận loại bỏ nhóm 43 ra khỏi danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có quyền sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã loại bỏ một phần danh mục, cụ thể là nhóm 43 theo đơn số 4-2014-26353. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-26353 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-26353 ngày 30/10/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46288/QĐ-SHTT ngày 28/07/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-26353 ngày 30/10/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Gỗ Suối Tiên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Gỗ Suối Tiên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101132/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Tiến Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PHY365

Xét đơn số KN4-2024-00040 ngày 11/01/2024 của Hộ kinh doanh Tiến Phát; địa chỉ: Số 64b, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-09474 ngày 17/03/2021 theo Quyết định số 102873/QĐ-SHTT.IP ngày 22/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2719/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Tiến Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-09474 ngày 17/03/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 236412 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 42615/SHTT-NH.ip ngày 31/07/2023 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã nêu lý do vì không nhận được thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ nên không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 42615/SHTT-NH.ip ngày 31/07/2023 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để có ý kiến trả lời trong thời gian quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-09474.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-09474 ngày 17/03/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 102873/QĐ-SHTT.IP ngày 22/11/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-09474 ngày 17/03/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-09474 ngày 17/03/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Tiến Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 42615/SHTT-NH.ip ngày 31/07/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42615/SHTT-NH.ip ngày 31/07/2023 .

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101133/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty cổ phần bất động sản Tiến Phước
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00367 ngày 18/5/2020 của Công Ty cổ phần bất động sản Tiến Phước; địa chỉ: 542 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH KEDA IP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-41553 ngày 27/12/2016 theo Quyết định số 62278/QĐ-SHTT ngày 29/07/2019;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2713/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty cổ phần bất động sản Tiến Phước với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-41553 ngày 27/12/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với các nhóm dịch vụ 35, 41, 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 839032 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 20071/SHTT-NH ngày 16/04/2019 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty TNHH KEDA IP nêu lý do đã phản hồi đúng hạn Thông báo nêu trên. Lập luận này có kèm chứng cứ là bản sao tài liệu bổ sung có đóng dấu biên nhận của Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh.Vì vậy, lý do từ chối cấp GCNĐKNH tại Quyết định số 62278/QĐ-SHTT ngày 29/07/2019 là không xác đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy chủ đơn qua Công ty TNHH KEDA IP đã phản hồi đúng hạn đối với Thông báo số 20071/SHTT-NH ngày 16/04/2019 về kết quả thẩm định nội dung. Tuy nhiên, văn bản này đã không được cập nhật kịp thời trong quá trình xử lý đơn số 4-2016-41553. Từ đó dẫn tới việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH trên cơ sở không xem xét đầy đủ tài liệu đã tồn tại. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-41553.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-41553 ngày 27/12/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 62278/QĐ-SHTT ngày 29/07/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-41553 ngày 27/12/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-41553 ngày 27/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty cổ phần bất động sản Tiến Phước (qua Công ty TNHH KEDA IP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 20071/SHTT-NH ngày 16/04/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20071/SHTT-NH ngày 16/04/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101134/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại thiết bị Đông Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2023-00715 ngày 14/11/2023 của Công ty TNHH thương mại thiết bị Đông Dương; địa chỉ: Tầng 2, Số 3, Liền kề 4A KĐT Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội , điện thoại 0941232548; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số

PHY365

4-2021-07593 ngày 05/03/2021 theo Quyết định số 74684/QĐ-SHTT ngày 29/09/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2712/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại thiết bị Đông Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-07593 ngày 05/03/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 340296 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 23176w/SHTT-NH ngày 05/06/2023 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho biết đã nhận được Thông báo số 23176w/SHTT-NH ngày 05/06/2023 và đã phản hồi đúng hạn vào ngày 13/07/2023. Lập luận này có kèm chứng cứ là bản sao tài liệu bổ sung có đóng dấu biên nhận của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, lý do từ chối cấp GCNĐKNH tại Quyết định số 74684/QĐ-SHTT.ip ngày 29/09/2023 là không xác đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy chủ đơn đã phản hồi đúng hạn đối với Thông báo số 23176w/SHTT-NH ngày 05/06/2023 về kết quả thẩm định nội dung. Tuy nhiên, văn bản này đã không được cập nhật kịp thời trong quá trình xử lý đơn số 4-2021-07593. Từ đó dẫn tới việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH trên cơ sở không xem xét đầy đủ tài liệu đã tồn tại. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-07593.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-07593 ngày 05/03/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74684/QĐ-SHTT ngày 29/09/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-07593 ngày 05/03/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-07593 ngày 05/03/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại thiết bị Đông Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101135/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Tiến Đạo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-01014 ngày 12/11/2021 của Ông/bà Trần Tiến Đạo; địa chỉ: 331 lô J C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-45224 ngày 21/12/2018 theo Quyết định số 59260/QĐ-SHTT ngày 16/07/2021;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2632/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Trần Tiến Đạo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-45224 ngày 21/12/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 247654 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "VINSOUND" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VIN GROUP" vì các lý do sau:

Về ý nghĩa: "VINSOUND" là từ tự đặt, không có nghĩa. Nếu tách thành 2 phần "VIN" và "SOUND", "VIN" không có nghĩa, "SOUND" nghĩa là âm thanh. Trong khi nhãn hiệu đối chứng "VIN GROUP" là tên của chủ sở hữu, "GROUP" có nghĩa "nhóm", "tập đoàn". Như vậy, chúng khác biệt nhau về ý nghĩa.

Về phát âm: "VINSOUND" phiên âm /vin-sound/, phát âm là /vin-sao-đơ/. "VIN GROUP" phiên âm /vin-gru:p/, phát âm là /vin-gờ-rúp/. Như vậy, xét về phát âm, các nhãn hiệu trên đây hoàn toàn khác biệt.

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: nhãn hiệu đăng ký "VINSOUND" viết in hoa, nét màu đen to, rõ nét, tạo ra ấn tượng và được người tiếp cận ghi nhớ. Nhãn hiệu đối chứng ngoài phần chữ "VINGROUP" in hoa cách điệu, "VIN" màu đỏ, "GROUP" màu tím; bên trên có hình là logo của chủ sở hữu, tạo nên ấn tượng riêng biệt cho nhãn hiệu. Khi đặt chúng cạnh nhau, về mặt cấu trúc, hình ảnh, màu sắc hoàn toàn khác nhau nên khi tiếp cận bằng thị giác, hai nhãn hiệu không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Như vậy, cả về ý nghĩa, phát âm cũng như hình thức thể hiện của hai nhãn hiệu là hoàn toàn khác nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với ý kiến của người khiếu nại về sự khác biệt của cấu trúc, âm tiết, ngữ nghĩa (khi phát âm) giữa nhãn hiệu đăng ký "VINSOUND" và nhãn hiệu đối chứng "VINGROUP, hình". Về phương diện ấn tượng thị giác, "VINSOUND" và "VINGROUP" đều là từ tự đặt, không có nghĩa. Ngoài việc, chúng có chung tiếp đầu ngữ "VIN-" nhưng kết hợp với phần hậu tố hoàn toàn khác biệt. Tỷ lệ trùng ở cùng vị trí của các ký tự là 3/5. Như vậy, nếu chỉ so sánh phần tiền tố mà cho rằng các nhãn hiệu này tương tự gây nhầm lẫn là suy luận không phù hợp, đặc biệt với tỷ lệ trùng thấp như phân tích trên đây. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2018-45224 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-45224 ngày 21/12/2018, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59260/QĐ-SHTT ngày 16/07/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-45224 ngày 21/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-45224 ngày 21/12/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Trần Tiến Đạo có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101136/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giải pháp và công nghệ Titan Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2023-00429 ngày 17/8/2023 của Công ty TNHH giải pháp và công nghệ Titan Việt Nam; địa chỉ: CT3 đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0828888550; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-44653 ngày 28/10/2020 theo Quyết định số 31503w/QĐ-SHTT ngày 18/05/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2709/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giải pháp và công nghệ Titan Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-44653 ngày 28/10/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhóm 09, 35 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52453, 282470, 298209, 412143 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 38400/SHTT-NH ngày 06/09/2022 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã nêu lý do vì chuyển địa điểm nên không nhận được thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ, vì thế không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định. Ngoài ra, chủ đơn đã làm thủ tục sửa đổi địa chỉ và đồng ý loại bỏ các nhóm 09, 35 ra khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 38400/SHTT-NH ngày 06/09/2022 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để có ý kiến trả lời trong thời gian quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với

thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-44653.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-44653 ngày 28/10/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31503w/QĐ-SHTT ngày 18/05/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-44653 ngày 28/10/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-44653 ngày 28/10/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH giải pháp và công nghệ Titan Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38400/SHTT-NH ngày 06/09/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101138/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần phát triển EZLAND VIETNAM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2022-00021 ngày 10/01/2022 của Công ty cổ phần phát triển EZLAND VIETNAM; địa chỉ: 40 Đặng Dung, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-28860 theo Quyết định số 77809/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2550/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển EZLAND VIETNAM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "HAUS, hình" theo đơn số 4-2019-28860 cho dịch vụ thuộc nhóm 36 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "HAUStera, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 358919 và nhãn hiệu "HAUSalto, hình" theo GCNĐKNH số 358915 cho các dịch vụ thuộc nhóm 36. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "HAUS, hình" theo đơn số 4-2019-28860 với lý do:

- Theo Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH, Thư đồng ý của chủ sở hữu hai nhãn hiệu đối chứng nộp kèm công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25478/SHTT-NH ngày 21/6/2021 không được chấp nhận vì nêu các nhãn hiệu đều được chấp thuận bảo hộ sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc dịch vụ ảnh hưởng đến lợi ích người tiêu dùng.

- Người nộp đơn và chủ sở hữu hai nhãn hiệu đối chứng có mối quan hệ hợp tác lâu dài từ trước đến nay, đặc biệt thông qua Tuyên bố chấp thuận đính kèm theo công văn trả lời Thông báo, hai bên thống nhất sẽ thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết và tránh bất kỳ sự việc gây nhầm lẫn nào có thể xảy ra trên thị trường Việt Nam. Trong trường hợp phát hiện bất kỳ sự nhầm lẫn hoặc hiểu nhầm nào xảy ra do sự việc sử dụng các nhãn hiệu này, hai bên sẽ trao đổi chi tiết cùng nhau phối hợp để thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý nguyên nhân gây ra hiểu nhầm hoặc nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "HAUS, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "HAUStera, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 358919 và nhãn hiệu "HAUSalto, hình" theo GCNĐKNH số 358915 có phần chữ "HAUS" trùng nhau: cụ thể nhãn hiệu đăng ký "HAUS" chữ "A" được cách điệu như một tòa nhà chung cư có 5 vạch tượng trưng cho 5 tầng, các chữ cái "H", "U", "S" là các chữ cái in hoa, trong khi các nhãn hiệu đối chứng cũng có phần chữ "HAUS" trình bày giống với phần chữ "HAUS" của nhãn hiệu đăng ký – đây được xem là phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu, chỉ khác ở đuôi "alto" và "tera" của nhãn hiệu đối chứng, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương

tự nhau cho cùng các dịch vụ sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ;

- Thư đồng ý của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng "HAUStera, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 358919 và nhãn hiệu "HAUSalto, hình" theo GCNĐKNH số 358915 cho phép người nộp đơn sử dụng nhãn hiệu "HAUS, hình" theo đơn số 4-2019-28860 cho dịch vụ thuộc nhóm 36 tại Việt Nam chỉ là một nguồn tài liệu để tham khảo và chưa đủ để chứng minh khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

- Việc người nộp đơn cam kết không để xảy ra xung đột chỉ là ý kiến chủ quan của người nộp đơn. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm về từ chối đối với đơn số 4-2019-28860.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-28860 ngày 31/07/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77809/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-28860 ngày 31/07/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần phát triển EZLAND VIETNAM có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phát triển EZLAND VIETNAM (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101139/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Andreas Freundlieb
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00622 ngày 08/7/2015 của Andreas Freundlieb; địa chỉ: Rontgenstr. 14 a 10587 Berlin, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1196197 theo Thông báo số 2014/11 LMT23 ngày 13/3/2015;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2230/BC-TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Andreas Freundlieb với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "BANDIT" theo ĐQT số 1196197 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "BANDIT" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 229511. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "BANDIT" theo ĐQT số 1196197 với lý do:

1. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng

- Sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng: Ô tô; động cơ dùng cho ô tô; lốp dùng cho ô tô; bánh xe dùng cho ô tô; thanh chắn chống va đập (hãm xung) dùng cho xe ô tô (cản); tấm điều chỉnh dòng khí động (phần khung xe) dùng cho xe ô tô; tấm chắn bùn dùng cho ô tô; bộ tản nhiệt động cơ xe ô tô (ga lăng tản nhiệt xe ô tô); tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe cộ; hệ thống bảo vệ (dạng các ống thép hàn vào nhau) dùng cho xe cộ; giá đỡ hoặc giữ đèn dùng cho xe ô tô; bậc thang lên xuống dùng cho xe ô tô; thang lên xuống phía sau xe; tấm chắn bảo vệ dưới gầm dùng cho xe ô tô tấm ốp bảo vệ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; miếng chắn bùn dùng cho xe ô tô; ống xả khí thải dùng cho xe ô tô; bộ phận giảm sốc treo dùng cho xe cộ; lò xo treo dùng cho xe cộ; bộ ổn định (thăng bằng) bánh lái dùng cho xe ô tô; guốc phanh (guốc hãm) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; ống phanh mềm dùng cho xe cộ; vành bánh xe; vỏ chụp ngoài của bánh xe ô tô; bánh răng vi sai dùng cho xe cộ; giá gác hành lý (dạng thanh) trên nóc xe; giá gác hành lý gắn trên nóc xe; thùng chứa hành lý trên nóc xe; bánh lái (vô lăng); bộ phận điều khiển tay lái dùng cho xe cộ; nút bấm còi; cơ cấu truyền động dùng cho xe ô tô; tay nắm cần điều khiển cấp truyền động dùng cho xe cộ mặt đất; cần điều khiển cấp truyền động (cần số) dùng cho xe cộ mặt đất; miếng đặt chân dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của lốp xe dự phòng; thanh (cần) chắn an toàn dùng cho xe cộ; đường gờ trang trí phía sau, ở giữa và phía dưới dùng cho ô tô; đường gờ trang trí phía bên cạnh của xe ô tô; đường gờ trang trí phía sau của xe ô tô; thanh chống dùng cho ô tô (nắp ca pô, cốp xe); tay đòn bên dùng cho ô tô; bệ đỡ chân máy dùng cho ô tô; tấm chắn nắng dùng cho ô tô; vỏ gương dùng cho xe cộ; vỏ bọc ngoài của bộ ly hợp; đĩa ly hợp dùng cho xe cộ; ghế ngồi dùng cho xe cộ; dây đai an toàn dùng cho người ngồi ghế dùng trên xe cộ; xe gắn máy; động cơ cho xe gắn máy; lốp xe gắn máy; bánh xe gắn

máy; gương chiếu hậu dùng cho xe cộ; tấm chắn gió dùng cho xe cộ; vỏ che mặt đồng hồ tốc độ; giá gắn giữ biển số xe dùng cho xe cộ; nắp đậy cho động cơ xe ô tô (nắp ca bô); vỏ bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tấm lót bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; vỏ bọc ghế ngồi dùng cho xe cộ; vỏ bọc tay nắm dùng cho xe cộ; tấm chắn bảo vệ chân dùng cho xe mô tô; tấm phủ xe gắn máy [đã tạo hình]; giá chở hàng phía sau dùng cho xe gắn máy; giỏ chở hàng phía trước dùng cho xe gắn máy; hộp đựng đồ gắn phía sau xe gắn máy; chân chống bên dùng cho xe gắn máy; bộ ly hợp dùng cho xe gắn máy; cơ cấu truyền động dùng cho xe gắn máy; đèn báo chuyển hướng dùng cho xe gắn máy; bình nhiên liệu dùng cho xe cộ; tay lái (ghi đông) dùng cho xe gắn máy; phanh dùng cho xe gắn máy; đòn lắc dùng cho xe gắn máy; các loại xe vượt địa hình; xe bốn bánh chạy bằng điện; xe lăn; thuyền.

Các sản phẩm nêu trên thực chất là: Xe cộ trên bộ và linh kiện, phụ tùng của chúng.

- Sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký tạm dịch là: "Mũ bảo hiểm cho người đi xe gắn máy, mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp, đồ bảo vệ đầu cho các sự kiện đua xe, đồ bảo vệ đầu cho môn võ thuật và các môn thể thao khác, mũ bảo hiểm khi hàn, thiết bị để ghi, lưu trữ, truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hay dữ liệu, bộ quần áo bảo hộ đặc dụng (chống tai nạn hoặc chấn thương), miếng đệm đầu gối dùng cho người lao động, quần áo bảo hộ để tránh chấn thương".

Các sản phẩm nêu trên thực chất là: Đồ bảo vệ đầu và cơ thể, thiết bị để ghi, lưu trữ, truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hay dữ liệu

So sánh sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu xin đăng ký:

- Về phân loại: Sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu xin đăng ký được phân loại ở hai nhóm hoàn toàn khác nhau (nhóm 12 và nhóm 9).

- Về bản chất: Sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa động cơ, hệ thống truyền chuyển động và hệ thống điều khiển với vật liệu chủ yếu là kim loại.

Trong khi đó, sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký không có động cơ và vật liệu chủ yếu là sợi cacbon, sợi thủy tinh và nhựa ABS/BC.

- Về phương pháp sản xuất: Việc sản xuất xe cộ rất phức tạp, trải qua nhiều công đoạn sản xuất, lắp ráp, hàn xì các chi tiết, linh kiện, chủ yếu theo dây chuyền tự động hóa.

Trong khi đó, do số lượng các chi tiết cấu thành ít và đơn giản nên phương pháp sản xuất các sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký cũng đơn giản hơn.

- Về chức năng, mục đích sử dụng: Sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng được sử dụng làm phương tiện di chuyển hoặc vận tải trên bộ.

Trong khi đó, sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký lại có tác dụng hấp thụ xung động khi chịu lực va đập mạnh để bảo vệ đầu và cơ thể, tránh chấn thương khi thi đấu, lao động; để ghi, lưu trữ, truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh.

- Về kênh phân phối: Sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng được bán tại các cửa hàng, đại lý chuyên kinh doanh, phân phối, sửa chữa xe cộ của các hãng xe.

Trong khi đó, theo tập quán tiêu dùng của người Việt Nam, mũ bảo hiểm hay quần áo bảo hộ được bán tại các cửa hàng chuyên về mũ bảo hiểm, đồ bảo hộ. Các sản phẩm ghi, lưu trữ hình ảnh, âm thanh được bày bán tại các cửa hàng bán đồ điện tử.

Như vậy, sản phẩm theo nhãn hiệu xin đăng ký có cách phân loại, bản chất, phương pháp sản xuất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối khác với sản phẩm theo nhãn hiệu đối chứng. Hay nói cách khác, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Bên cạnh đó, khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký với nhãn hiệu đối chứng còn được thể hiện qua phân tích tại mục 2. dưới đây.

2. Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã cùng được chấp nhận bảo hộ và song song tại rất nhiều quốc gia trên thế giới

Xuất phát từ kế hoạch mở rộng thị trường, mang sản phẩm tốt nhất tới người tiêu dùng khắp nơi trên thế giới cũng như trên cơ sở nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật của các quốc gia, người nộp đơn đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "BANDIT" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 ngay từ đầu những năm 2000 và đã được chấp nhận bảo hộ tại ít nhất là 29 quốc gia mà đồng thời tại đó nhãn hiệu đối chứng cũng được bảo hộ, cụ thể là:

Austria, Belgium, Bulgaria, Croatia, Cyprus, Czech Republic, Denmark, Estonia, Finland, France, Germany, Greece, Hungary, Ireland, Italy, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Netherlands, Poland, Portugal, Romania, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, United Kingdom, Japan.

Tại các quốc gia khác nhau, thời điểm nộp đơn đăng ký và được chấp nhận bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng có thể là trước hoặc sau nhãn hiệu xin đăng ký;

- Ngay tại nước sở tại của người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng (Đức và Nhật Bản), nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được chấp nhận bảo hộ mà không có bất cứ sự từ chối nào.

Điều đó càng chứng tỏ khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn hiểu rằng mỗi quốc gia đều có những quy định riêng khi xem xét, đánh giá khả năng bảo hộ, tuy nhiên những quy định này cần được dựa trên quy chuẩn chung của pháp luật quốc tế. Với những quy chuẩn chung đó, các quốc gia đánh giá nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt với nhau. Việt Nam đang trong quá trình hội nhập mạnh mẽ, do đó, việc chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký cùng với nhãn hiệu đối chứng là phù hợp với xu thế chung của thế giới đồng thời thể hiện được sự tích cực trong việc xích lại gần các quy định chung trong hệ thống pháp luật thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "BANDIT" theo ĐQT số 1196197 và nhãn hiệu đối chứng "BANDIT" tuy trùng nhau về cấu tạo từ, tuy nhiên các nhãn hiệu có khả năng phân biệt khi sản phẩm mà các nhãn hiệu được xếp vào bảng phân loại khác nhau theo Bảng phân loại hàng hóa Ni xơ.

- Người nộp đơn đã giới hạn danh mục sản phẩm thuộc nhóm 09, theo đó sau khi giới hạn sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký áp dụng như sau: "Đồ bảo vệ đầu khi tập võ thuật và các môn thể thao khác; mũ hàn; thiết bị ghi, lưu trữ, truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; quần áo bảo hộ [phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích]; miếng đệm đầu gối cho công nhân; quần áo bảo hộ để phòng ngừa thương tích", trong khi đó sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là xe cộ trên bộ và linh kiện, phụ tùng của chúng" theo Công báo số 2025/20 ngày 29/5/2025 của Văn phòng quốc tế WIPO.

- Do các nhãn hiệu khác nhau về bản chất, đối tượng người tiêu dùng, chức năng và mục đích sử dụng nên các nhãn hiệu sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1196197, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/11 LMT23 ngày 13/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1196197.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1196197.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Andreas Freundlieb (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101140/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1183759 của NCsoft Corporation (KR) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 26/4/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00064 ngày 27/01/2015 của NCsoft Corporation; địa chỉ: 12, Daewangpangyo-ro 644beon-gil, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-400, Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1183759 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 26/4/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NCsoft Corporation (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101141/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1132976 của BONGCHU FOOD SYSTEM CO., LTD. (KR) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 23/02/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00110 ngày 17/02/2014 của BONGCHU FOOD SYSTEM CO., LTD.; địa chỉ: #508, 516, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163 (địa chỉ cũ: BONGEUNSARO 516, Gangnam-Gu, Seoul 134-878, Republic of Korea); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1132976 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 23/02/2022 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BONGCHU FOOD SYSTEM CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101142/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 537402 của Novartis AG (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 17/4/2019.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVIH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00125 ngày 12/02/2015 của Novartis AG; địa chỉ: CH-4002 Basel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 537402 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 17/4/2019 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Novartis AG (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101143/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1180264 của MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG (DE) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 23/01/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00156 ngày 24/02/2015 của MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG; địa chỉ: Metro-Straße 1, D-40235 Düsseldorf, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1180264 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 23/01/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MIP METRO Group Intellectual Property GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101144/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1190264 của PZ Cussons (International) Limited (GB) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 31/10/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00165 ngày 25/02/2015 của PZ Cussons (International) Limited; địa chỉ: Manchester Business Park, 3500 Aviator Way, Manchester M22 5TG, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1190264 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 31/10/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PZ Cussons (International) Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101145/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1170238 của Character Promotions Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 26/02/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00175 ngày 25/02/2015 của Character Promotions Limited, địa chỉ: Citypoint, 16th Floor, One Ropemaker Street, London EC2Y 9AW (GB) (Tên, địa chỉ cũ: Alfio Bucceri; địa chỉ: 28 Abbott Street, NEW FARM QLD 4005); đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1170238 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 26/02/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Character Promotions Limited (qua Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101146/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1189732 của William Mangum Fine Art of Greensboro, LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 15/11/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00241 ngày 16/3/2015 của William Mangum Fine Art of Greensboro, LLC; địa chỉ: 2166 Lawndale Drive, Greensboro NC 27408, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1189732 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

15/11/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và William Mangum Fine Art of Greensboro, LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101147/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1183654 của ALP HAVACILIK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 16/9/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00251 ngày 17/3/2015 của ALP HAVACILIK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ; địa chỉ: Organize Sanayi Bölgesi, 8. Cadde, No:29/1-2 Eskisehir (Tên/địa chỉ cũ: ALPATA TEKNOLOJI YAZILIM VE BILISIM HIZMETLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI, địa chỉ: Organize Sanayi Bolgesi, Teknoloji Bulvari, Eskisehir Teknoloji Gelistirme Bolgesi, Tekno C Blok, K: 4, No: 401 Eskisehir Turkey); đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1183654 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

16/9/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALP HAVACILIK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101148/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1193541 của ALPRO NV (BE) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 16/10/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00532 ngày 11/6/2015 của ALPRO NV [Tên cũ: Alpro (commanditaire vennootschap op aandelen)]; địa chỉ: 28 Vlamingstraat, B-8560 Wevelgem, Belgium; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1193541 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 16/10/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALPRO NV (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101149/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1198988 của BusinessTech-Company GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 26/11/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00539 ngày 15/6/2015 của BusinessTech-Company GmbH; địa chỉ: Calwer Straße 40, 70173 Stuttgart, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1198988 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 26/11/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BusinessTech-Company GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101150/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1199409 của Blackwire Ventures Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp.k. (PL) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 14/03/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00632 ngày 13/7/2015 của Blackwire Ventures Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp.k.; địa chỉ: ul. kagiewnicka 1C PL-41-604 Swietochtowice (Tên/địa chỉ cũ: GLOBAL COSMED GROUP S.A., địa chỉ: ul. Kuziennicza 15, PL-59-400 Jawor, Poland); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1199409 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

14/3/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Blackwire Ventures Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp.k. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101151/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1206312 của ISTUDIO LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 14/4/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00745 ngày 13/8/2015 của ISTUDIO LLC; địa chỉ: 246 West Broadway New York NY 10013 (cũ là: 1451 OCEAN DR., SUITE 200, MIAMI BEACH FL 33 139, UNITED STATES); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1206312 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

14/4/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ISTUDIO LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101152/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của American Lumber Co., L.P.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2013-00129 ngày 25/01/2013 của American Lumber Co., L.P.; địa chỉ: 4002 Legion Drive, Hamburg, New York 14075, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-26133 theo Quyết định số 60613/QĐ-SHTT ngày 26/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2619/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của American Lumber Co., L.P. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AMERICAN, hình" theo đơn số 4-2010-26133 ngày 10/12/2010 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn phần chữ "AMERICAN" với GCNĐKNH số 20406 (nhãn hiệu đối chứng 1) và phần hình với Đăng ký quốc tế số 471282 (nhãn hiệu đối chứng 2) và số 471280 (nhãn hiệu đối chứng 3).

Người nộp đơn đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Đăng ký quốc gia số 20406

Về cấu trúc, màu sắc, cách trình bày: Nhãn hiệu đăng ký gồm chữ AMERICAN viết hoa, màu đen đậm trên nền trắng, in nghiêng nằm trên hình thoi màu xanh có đường xiên thẳng màu trắng. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng gồm chữ AMER và CAN màu đỏ, viết hoa, thẳng, nét đậm. Chữ AMER và CAN ngăn cách nhau bởi hình cánh sao nhỏ màu xanh da trời, phía dưới là đường kẻ ngang màu xanh da trời, hình ngôi sao cách điệu với hai cánh sao màu trắng va nằm cuối đường kẻ là chữ "HOME" màu trắng. Phần chữ "AMER CAN" màu đỏ, phần hình màu xanh phía dưới, hình ngôi sao cách điệu, chữ HOME tạo thành một chỉnh thể thống nhất không thể tách rời của nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, mặc dù vậy nhãn đối chứng có phần chữ "AMER", "CAN", hình cánh sao ở giữa (không phải chữ I), ngay cả khi cho rằng đó là "AMERICAN", thì chúng tôi cho rằng chính các dấu hiệu đặc biệt này ở nhãn hiệu đối chứng (màu sắc, cách trình bày đặc biệt với cánh sao ở giữa như vừa nêu) tạo ra khả năng phân biệt với phần chữ "AMERICAN, hình". Như vậy, tổng thể cấu trúc, cách trình bày, màu sắc, cảm quan, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Về phát âm: Do dự khác nhau về cấu trúc như vừa trình bày trên đây, nên nhãn hiệu đăng ký có phát âm không tương tự với nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu xin đăng ký được đọc là "ə'merikən" trong khi nhãn hiệu đối chứng được tạo thành từ hai từ và được đọc là 'ə'mer/kən/hoʊm.

Về ý nghĩa: Nhãn hiệu xin đăng ký có nghĩa là "Thuộc nước Mỹ" hoặc "người Mỹ" trong khi nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "Ngôi nhà Amer Can" hoặc giả nếu được nhận biết là "AMERICAN" thì có nghĩa là "Ngôi nhà Mỹ".

b) Đăng ký quốc tế số 47182

Chúng tôi cho rằng phần hình của nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng dù có dạng hình thoi nhưng về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, màu sắc không tương tự với nhãn hiệu đối chứng. Phần hình của nhãn hiệu xin đăng ký có dạng hình thoi màu xanh đậm, có thể nhận rõ hai đường thẳng song song màu trắng dài suốt từ cạnh bên phía dưới sang cạnh bên đối diện chia hình thoi nền màu xanh thành ba phần bằng nhau. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng có dạng hình thoi màu đen, trên bề mặt có hai vệt trắng cong phân chia thành hình thoi đen thành ba phần có hình dạng khác nhau và không đều. Hơn nữa về tổng thể nhãn hiệu xin đăng ký còn bao gồm phần chữ AMERICAN màu đen, kích thước lớn trên nền trắng nằm ngang phần hình thoi tạo thành chỉnh thể thống nhất không thể tách rời của nhãn hiệu xin đăng ký và tạo ra khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

c) Đăng ký quốc tế số 471280

Cũng căn cứ các lý do nêu trên (phần 2) chúng tôi cho rằng phần hình của nhãn hiệu đăng ký và phần hình ở nhãn hiệu đối chứng dù là hình thoi nhưng về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, màu sắc không tương tự. Do vậy chúng tôi cho rằng về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, màu sắc, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

Chính vì khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký quốc tế só 417280 và 417282 như vừa trình bày trên đây, nhãn hiệu của người nộp đơn (dạng đen trắng) và các nhãn hiệu (phiên bản khác) của chủ đối chứng đã cùng được đăng ký tại Hoa Kỳ cho nhóm sản phẩm/dịch vụ như đã nộp đơn/đăng ký ở Việt Nam. Cụ thể, người nộp đơn là chủ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa Hoa Kỳ 2094243 cho các sản phẩm trong nhóm 19 trong khi chủ nhãn hiệu đối chứng cũng có đăng ký nhãn hiệu số US 1315357 cho các nhóm 19, 6, 7, 9, 12, 20 như đã được đăng ký ở Việt Nam. Chúng tôi xin nộp kèm theo đây bản sao dữ liệu các đăng ký tại Hoa Kỳ này để Quý Cục xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về phần chữ: Nhãn hiệu đăng ký "AMERICAN" có phần chữ tương tự với phần chữ ở nhãn hiệu đối chứng 1 " ". Nhãn hiệu đối chứng viết cách điệu chữ "I" bởi cánh của ngôi sao nhô lên, nhưng bản chất vẫn là chữ "AMERICAN". Vì vậy, hai nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về phần hình: Nhãn hiệu đăng ký có phần hình thoi với đường kẻ từ viền phía bên trái xuống chữ " R" trong chữ "AMERICAN", và kéo từ chân chữ "R" xuống viền dưới hình thoi, chữ "AMERICAN" nằm giữa hình thoi; còn các nhãn hiệu đối chứng 2, 3 là hình thoi, trên hình thoi có hai đường kẻ dọc uốn từ trên xuống dưới to dần. Vì vậy, phần hình của nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với phần hình của các nhãn hiệu đối chứng 2, 3 và không gây nhầm lẫn về mặt thị giác của người tiêu dùng.

Tuy nhiên, do có phần chữ "AMERICAN" tương tự nhau; và nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1 đều cùng đăng ký danh mục hàng hóa liên quan đến sản phẩm gỗ thuộc nhóm 19 nên nhãn hiệu đăng ký không tạo ra sự khác biệt và khả năng phân biệt.

Các ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-26133 ngày 10/12/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60613/QĐ-SHTT ngày 26/10/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-26133 ngày 10/12/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, American Lumber Co., L.P. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và American Lumber Co., L.P. (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101153/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1100944 của IMI Hydronic Engineering International SA (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 23/8/2021.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-00220 ngày 18/02/2013 của IMI Hyronic Engineering International SA; địa chỉ: Lake Geneva Business Park, Route de Crassier 19 CH-1262 Eysins (Tên/địa chỉ cũ: TA HYDRONICS S.A., địa chỉ: ROUTE DE CRESSIER, 7, CH-1262 EYSINS, SWITZERLAND); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1100944 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

23/8/2021 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và IMI Hyronic Engineering International SA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101154/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tư vấn thiết kế cơ điện Không Gian
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-01024 ngày 22/10/2020 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế cơ điện Không Gian; địa chỉ: A 24 Công Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 02862909395; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-16885 ngày 09/06/2017 theo Quyết định số 59576/QĐ-SHTT ngày 31/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2739/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tư vấn thiết kế cơ điện Không Gian với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16885 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16109/SHTT-NH ngày 15/4/2020 về việc nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 160136.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16885. Bên cạnh đó, người nộp đơn phân tích khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16109/SHTT-NH ngày 15/4/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16885.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-16885 ngày 09/06/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59576/QĐ-SHTT ngày 31/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-16885 ngày 09/06/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16885 ngày 09/06/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tư vấn thiết kế cơ điện Không Gian có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 16109/SHTT-NH ngày 15/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16109/SHTT-NH

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101155/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00613 ngày 25/9/2018 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang; địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-16638 theo Quyết định số 60950/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2732/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "XG SMART, hình" đăng ký theo đơn số 4-2016-16638 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 285994. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do phần chữ "XG" đặt trước sẽ gây ấn tượng mạnh đối với người tiêu dùng. Cả cụm từ "XG SMART" là tổng thể dễ nhận biết và ghi nhớ, có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "XG SMART, hình" là sự kết hợp của hai thành phần "XG" và "SMART", trong đó, "XG" là hai chữ cái, không có khả năng phân biệt, phần chữ còn lại "SMART" trùng với nhãn hiệu đối chứng "Smart" về cấu trúc và cách phát âm. Bên cạnh đó, hai nhãn hiệu nêu trên đều được sử dụng cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 16. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-16638 ngày 07/06/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60950/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-16638 ngày 07/06/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101156/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Việt Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00747 ngày 29/11/2023 của Công ty TNHH Việt Trung; địa chỉ: Lô diện tích 1320, 6 m2 khu Đãn Tràng II, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; điện thoại: 0227.3861096; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-46189 theo Quyết định số 96761/QĐ-SHTT.IP ngày 13/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2718/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Việt Trung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VIỆT TRUNG" đăng ký theo đơn số 4-2020-46189 cho nhóm 05, 31 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48695, 48696, 105485 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do người nộp đơn chính là chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng số 48695 và 48696 nêu trên. Trong quá trình hoạt động, người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ kinh doanh từ "Khu III, Nhân Cầu, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình" sang "Lô diện tích 1320,6m2 khu Đãn Tràng II, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình". Đồng thời, trong đơn khiếu nại, người nộp đơn cung cấp văn bản xác nhận thông tin đăng ký doanh nghiệp của Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Thông tin trên đơn số 4-2020-46189 và trên GCNĐKNH số 48695, 48696 cho thấy tên của chủ đơn và chủ của các GCNĐKNH nêu trên trùng nhau là "Công ty TNHH Việt Trung", tuy nhiên, địa chỉ của chủ đơn là "Lô diện tích 1320,6m2 khu Đãn Tràng II, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình", trong khi địa chỉ của chủ GCNĐKNH số 48695, 48696 là "Khu III, Nhân

Cầu, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình". Người nộp đơn cho rằng chủ sở hữu của đơn và các GCNĐKNH nêu trên là một, tuy nhiên, trong đơn khiếu nại, người nộp đơn chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh vấn đề này. Hơn nữa, nhãn hiệu đăng ký còn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 105485. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-46189 ngày 06/11/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 96761/QĐ-SHTT.IP ngày 13/11/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-46189 ngày 06/11/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Việt Trung có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Việt Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101157/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ Túy Giang Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00259 ngày 17/4/2024 của Công ty TNHH dịch vụ Túy Giang Nam; địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Trung Tâm Dịch Vụ Thời Trang Cao Cấp Và Hàng Hóa Thủ Công Mỹ Nghệ Truyền Thống, Khu Đô Thị Trung Hòa - Nhân Chính, Số 1, Ngõ 1 Hoàng Đạo Thúy, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối

DTX488

với đơn số 4-2023-26713 ngày 23/06/2023 theo Quyết định số 32247/QĐ-SHTT.IP ngày 22/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2703/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ Túy Giang Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-26713 ngày 23/6/2023 bị từ chối chấp nhận đơn vì có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 88154/SHTT-NH.IP ngày 13/11/2023.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 88154/SHTT-NH.IP ngày 13/11/2023 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2023-26713.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-26713 ngày 23/06/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32247/QĐ-SHTT.IP ngày 22/3/2024 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-26713 ngày 23/06/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-26713 ngày 23/06/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ Túy Giang Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 88154/SHTT-NH.IP ngày 13/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 88154/SHTT-NH.IP ngày 13/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101158/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lâm Quang Vũ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2023-00736 ngày 22/11/2023 của Ông/Bà Lâm Quang Vũ; địa chỉ: Xóm 1, thôn 9A, xã Pong Drang, huyện Krongbuk, tỉnh Đắk Lắk; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-50115 ngày 10/12/2019 theo Quyết định số 75046/QĐ-SHTT.JP ngày 29/9/2023;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2675/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lâm Quang Vũ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-50115 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33828/SHTT-NH ngày 19/8/2022.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-50115. Ngoài ra, người nộp đơn có ý kiến về khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33828/SHTT-NH ngày 19/8/2022 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-50115.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-50115 ngày 10/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75046/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-50115 ngày 10/12/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-50115 ngày 10/12/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lâm Quang Vũ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký

Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 33828/SHTT-NH ngày 19/8/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33828/SHTT-NH ngày 19/8/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101159/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Thị Ánh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00186 ngày 21/6/2023 của Ông/Bà Đỗ Thị Ánh; địa chỉ: Xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phú, điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-28726 ngày 22/07/2020 theo Quyết định số 31504w/QĐ-SHTT ngày 18/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2677/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Thị Ánh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-28726 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 40013/SHTT-NH ngày 14/9/2022. Người nộp đơn nêu lý do đã nộp Công văn trả lời vào Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 14/10/2022 nên đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 40013/SHTT-NH ngày 14/9/2022 đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn đã cung cấp được chứng cứ chứng minh vào ngày 14/10/2022, người nộp đơn đã nộp Công văn trả lời Thông báo nêu trên. Người

nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28726.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-28726 ngày 22/07/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31504w/QĐ-SHTT ngày 18/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-28726 ngày 22/07/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28726 ngày 22/07/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đỗ Thị Ánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp lại Công văn trả lời Thông báo số 40013/SHTT-NH ngày 14/9/2022 để Cục Sở hữu trí tuệ có cơ sở tiếp tục thẩm định đơn nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40013/SHTT-NH ngày 14/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101160/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất- thương mại Kim Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00179 ngày 27/5/2019 của Công ty TNHH sản xuất-thương mại Kim Phát; địa chỉ: 187 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-07898 theo Quyết định số 25584/QĐ-SHTT ngày 08/4/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2678/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất-thương mại Kim Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2016-07898 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 74.2 a,b,c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu đăng ký là tổng thể có khả năng dễ phân biệt, ghi nhớ, đã được sử dụng với chức năng nhãn hiệu trong một thời gian dài và được biết đến rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của nhiều thành phần, trong đó, "NƯỚC TẨY ĐA DỤNG" là tên gọi thông thường của sản phẩm đăng ký, "909" là tập hợp các chữ số, các thành phần còn lại đều mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-07898 ngày 28/03/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25584/QĐ-SHTT ngày 08/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07898 ngày 28/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất- thương mại Kim Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất- thương mại Kim Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101161/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00510 ngày 18/9/2023 của Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI; địa chỉ: Km12+800, Quốc Lộ 3, Tổ 6, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội; điện thoại: 02438833818; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-53759 ngày 22/12/2020 theo Quyết định số 43781/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2679/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-53759 ngày 22/12/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 40838/SHTT-NH ngày 19/9/2022.

Người nộp đơn cam kết do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-53759. Ngoài ra, người nộp đơn có ý kiến về khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm

định nội dung số 40838/SHTT-NH ngày 19/9/2022 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-53759.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-53759 ngày 22/12/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43781/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-53759 ngày 22/12/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-53759 ngày 22/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 40838/SHTT-NH ngày 19/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40838/SHTT-NH ngày 19/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101162/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00511 ngày 18/9/2023 của Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI; địa chỉ: Km12+800, Quốc Lộ 3, Tổ 6, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành Phố Hà Nội; điện thoại: 02438833818; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-53760 ngày 22/12/2020 theo Quyết định số 43745/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2680/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-53760 ngày 22/12/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm h và c khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 40839/SHTT-NH ngày 19/9/2022. Người nộp đơn cam kết do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-53760. Ngoài ra, người nộp đơn có ý kiến về khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 43745/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2023, khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2020-53760.

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ

chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng: Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 40839/SHTT-NH ngày 19/9/2022 đã được chuyển phát thành công. 3 Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-53760.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-53760 ngày 22/12/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43745/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-53760 ngày 22/12/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-53760 ngày 22/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cơ khí Đông Anh LICOGI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 40839/SHTT-NH ngày 19/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40839/SHTT-NH ngày 19/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101163/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần hóa dầu Vĩnh Phúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00622 ngày 27/9/2018 của Công ty cổ phần hóa dầu Vĩnh Phúc; địa chỉ: 166 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, thành phố Cần Thơ; điện thoại: 07102200778; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-29875 theo Quyết định số 46525/QĐ-SHTT ngày 30/6/218;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2635/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần hóa dầu Vĩnh Phúc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SUBARU" đăng ký theo đơn số 4-2014-29875 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 14812 và 201055. Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên đối với nhóm 04.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ "SUBARU" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa, chỉ khác nhau ở phần chữ "BOXER" trong nhãn hiệu đối chứng số 201055. Tuy nhiên, sự khác biệt nêu trên không đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký. Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 04 và 12 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-29875 ngày 03/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46525/QĐ-SHTT ngày 30/6/218 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-29875 ngày 03/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần hóa dầu Vĩnh Phúc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần hóa dầu Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101164/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Madiva
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00173 ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH Madiva; địa chỉ: 250 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0916692539; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-46269 ngày 06/11/2020 theo Quyết định số 48474/QĐ-SHTT.IP ngày 29/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2623/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Madiva với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-46269 ngày 06/11/2020 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do: Ngày 02/10/2022, người nộp đơn nhận được Thông báo số 42688/SHTT-NH ngày 27/9/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngày 03/10/2022, người nộp đơn đã tiến hành nộp 360.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ với nội dung "Madiva-4-2020-46269".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 42688/SHTT-NH ngày 27/9/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do ngày 03/10/2022, người nộp đơn đã tiến hành nộp 360.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ với nội dung "Madiva-4-2020-46269". Ngày 09/12/2024, người nộp đơn cũng đã nộp bổ sung chứng cứ chứng minh thông tin giao dịch được trích xuất từ ứng dụng của Ngân hàng Techcombank khi nộp lệ phí ngày 03/10/2022 bằng hình thức chuyển khoản. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-46269.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-46269 ngày 06/11/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48474/QĐ-SHTT.IP ngày 29/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-46269 ngày 06/11/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-46269 ngày 06/11/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Madiva có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101165/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kỹ thuật và công nghệ Đông Nam Á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00319 ngày 17/7/2019 của Công ty TNHH kỹ thuật và công nghệ Đông Nam Á; địa chỉ: Số 407 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; điện thoại: 0934382138; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-32446 theo Quyết định số 25110/QĐ-SHTT ngày 18/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2624/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kỹ thuật và công nghệ Đông Nam á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DONACOGAS PETRO DNA" đăng ký theo đơn số 4-2014-32446 bị từ chối một phần Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 79270, 80834 và 82490.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do chủ nhãn hiệu đối chứng số 79270 đã giải thể, không còn hoạt động và GCNĐKNH nêu trên đã hết hiệu lực từ ngày 23/12/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 25110/QĐ-SHTT ngày 18/4/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-32446 ngày 26/12/2014, nhãn hiệu đối chứng số 79270 đã hết hiệu lực từ ngày 23/12/2014 (chưa quá 05 năm). Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định số

25110/QĐ-SHTT nêu trên, Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-32446 ngày 26/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25110/QĐ-SHTT ngày 18/4/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-32446 ngày 26/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH kỹ thuật và công nghệ Đông Nam Á có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH kỹ thuật và công nghệ Đông Nam Á có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101166/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Miso Holdings
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00207 ngày 16/3/2020 của Công ty TNHH Miso Holdings; địa chỉ: Tầng 14, Tòa Zen Tower, Số 12 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0967889054; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-12861 ngày 10/05/2017 theo Quyết định số 112820/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2625/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Miso Holdings với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-12861 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 46005/SHTT-NH ngày 28/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 112820/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 46005/SHTT-NH ngày 28/8/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 112820/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp

các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12861.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12861 ngày 10/05/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112820/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-12861 ngày 10/05/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-12861 ngày 10/05/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Miso Holdings có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46005/SHTT-NH ngày 28/8/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 46005/SHTT-NH ngày 28/8/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101167/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-00374 ngày 04/4/2022 của COMPTOIR NOUVEAU DELA PARFUMERIE; địa chỉ: 23, rue Boissy d'Anglas, F-75008 PARIS, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-10467 theo Quyết định số 105095/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2640/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ORANGE VERTE" đăng ký theo đơn số 4-2019-10467 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

(HERMÈS EAU D'ORANGE VERTE, hình) được chấp nhận bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 670238, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm phần chữ "ORANGE VERTE" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa, còn nhãn hiệu đối chứng là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ "HERMÈS EAU D'ORANGE VERTE" và phần hình, trong đó phần chữ được thể hiện cách điệu; phần hình bao gồm hai hình chữ nhật viền đen nền trắng, bên trong có hình cỗ xe ngựa và người đàn ông. Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký là từ tiếng Pháp có nghĩa là "màu cam, màu xanh" và phần chữ "EAU D'ORANGE VERTE" trong nhãn hiệu đối chứng là từ tiếng Pháp có nghĩa là "nước có màu cam, màu xanh", "HERMÈS" là từ không có nghĩa. Do đó, xét tổng thể, hai nhãn hiệu có sự khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, ấn tượng thị giác và ý nghĩa.

- Trên thực tế, người nộp đơn là công ty con của chủ nhãn hiệu đối chứng và chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ORANGE VERTE" tại Việt Nam. Do đó, không có khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc giữa hai nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của hai từ tiếng Pháp được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa, trong đó, "ORANGE" (có nghĩa là "màu cam") và "VERTE" (có nghĩa là "màu xanh lá"). Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "HERMÈS" (là từ không có nghĩa) và "EAU D'ORANGE VERTE" (là cụm từ tiếng Pháp có nghĩa lần lượt là "nước, màu cam, màu xanh lá") được chia thành hai dòng, thể hiện theo hình cánh cung; phần hình được thể hiện bởi hai hình chữ nhật viền màu đen, nền màu trắng, nối với nhau bởi một hình chữ nhật cách điệu đặt giữa, bên trong có hình cỗ xe ngựa và một người đàn ông đứng bên cạnh. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký "ORANGE VERTE" có tất cả các ký tự trùng với các ký tự trong phần chữ "EAU D'ORANGE VERTE" của nhãn hiệu đối chứng, do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 03.

- Bên cạnh đó, chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "ORANGE VERTE" đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ "ORANGE VERTE", có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 03. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Mặc dù chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "ORANGE VERTE" đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam, tuy nhiên, vì nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn nên văn bản cho phép của chủ nhãn hiệu đối chứng chưa đáp ứng đủ điều kiện để được xem là chứng cứ vượt qua lý do từ chối đối với đơn số 4-2019-10467.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-10467 ngày 02/4/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 105095/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-10467 ngày 02/4/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, COMPTOIR NOUVEAU DELA PARFUMERIE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COMPTOIR NOUVEAU DELA PARFUMERIE (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101168/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00093 ngày 12/02/2020 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-39154 theo Quyết định số 104119/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2627/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LEONA" đăng ký theo đơn số 4-2016-39154 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "LEONARA" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 429851 và nhãn hiệu "LEONARD" theo ĐKQT số 357073, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do các sản phẩm đăng ký không tương tự về công dụng và kênh phân phối với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "LEONA" là sự kết hợp của 05 ký tự, được phát âm là /lê/ô/na/, còn các nhãn hiệu đối chứng gồm 07 ký tự, được phát âm là /lê/ô/na/ra/, /lê/ô/nard/. Như vậy, cả 05 ký tự trong nhãn hiệu đăng ký đều trùng với 05 ký tự đầu tiên trong nhãn hiệu đối chứng, sự khác biệt chỉ là nhãn hiệu đối chứng có thêm 02 ký tự là "R, A" và "R, D" ở vị trí cuối nhưng sự khác biệt nêu trên không đủ để tạo nên sự khác biệt cho nhãn hiệu đăng ký về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện so với nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm "Dụng cụ uốn lông mi" thuộc nhóm 08 và "Nùi bông để thoa phấn (bông phấn trang điểm)" thuộc nhóm 21 mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm "Nước hoa, nước hoa thơm, đồ dùng vệ sinh cá nhân và sản phẩm làm đẹp, mỹ phẩm, kem và sữa dưỡng da, xà phòng, kem đánh răng" thuộc nhóm 03 mang nhãn hiệu đối chứng đều phục vụ

mục đích trang điểm, làm đẹp và thường được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại. Do đó, các sản phẩm nêu trên bị coi là tương tự.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 08, 21 và 03 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-39154 ngày 08/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 104119/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39154 ngày 08/12/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101169/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00338 ngày 11/5/2020 của Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị; địa chỉ: 264 Hùng Vương, phường Đông Lương, TP Đông Hà tỉnh Quảng Trị; điện thoại: 0913485790; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-08912 ngày 07/04/2017 theo Quyết định số 92414/QĐ-SHTT ngày 21/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2596/BC-TTKN

ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "QTR Vietnam Rubber Group, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-08912 ngày 07/04/2017 của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 92414/QĐ-SHTT ngày 21/10/2019 do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 36684/SHTT-NH ngày 04/07/2019. Người nộp đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người nộp đơn tiến hành các thủ tục liên quan đến nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo Giấy chứng nhận số: 121481; 211129; 191257; 221750; 268084; 283189; 267721.

- Hiện nay Công ty đã hoàn thành các thủ tục Thư chấp thuận với các đơn vị có nhãn hiệu bảo hộ phần chữ "Vietnam Rubber Group" và phần hình tương tự gây nhầm lẫn với phần nhãn hiệu. Kính trình Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định lại hồ sơ khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Trong nhãn hiệu đăng ký, phần chữ "Vietnam Rubber Group" và phần hình ba đường uốn lượn được xếp theo chiều dọc, đặt trong đường tròn, tương tự về cấu trúc và hình thức thể hiện với nhãn hiệu đối chứng. Phần chữ "QTR" đặt dưới cùng có sự khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "QTR Vietnam Rubber Group, hình" đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam, qua đó chứng minh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam và loại trừ được khả năng xung đột

quyền giữa các nhãn hiệu nêu trên. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-08912 ngày 07/04/2017, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 92414/QĐ-SHTT ngày 21/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-08912 ngày 07/04/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-08912 ngày 07/04/2017, không bảo hộ riêng "Vietnam", "Rubber Group".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101170/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00370 ngày 02/8/2023 của Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh; địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà Startup Tower, Phố Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0945740568; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-02242 theo Quyết định số 43774/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2587/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  đăng ký theo đơn số 4-2021-02242 ngày 18/01/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ dịch vụ thuộc nhóm 36 và 41 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu "QMS" theo GCNĐKNH số 406909, nhãn hiệu "  " theo đơn số 4-2002-05418 ngày nộp đơn 04/09/2002, và nhãn hiệu "  " theo đơn số 4-2010-23504 ngày nộp đơn 08/11/2010. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-02242 với các lý do sau:

- Tên Công ty viết tắt trong đăng ký kinh doanh: QMS., JSC là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, hình ảnh. Công ty Cổ phần Dịch vụ Trường học Quang Minh thành lập ngày 27/03/2007, đã đăng ký nhãn hiệu ngày 08/11/2010 và được cấp GCNĐKNH số 188234 ngày 20/07/2012. Ngày 18/01/2021 Công ty đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu mới với số đơn 4-2021-02242. Nhãn hiệu theo đăng bạ quốc gia số 188234 thuộc sở hữu của người nộp đơn, Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh, nhưng là logo cũ nay đã được thay đổi sang logo mới.

- Đăng bạ quốc gia số 52239 của Công ty TNHH Q.M.S Việt Nam có tên viết tắt Q.M.S VNCO., LTD, đăng ký nhãn hiệu "QMS VIET NAM V, hình" không liên quan đến nhãn hiệu do Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh đăng ký, không trùng ngành nghề kinh doanh.

- Đăng bạ quốc gia số 406909 của Công ty TNHH truyền thông và công nghệ ASM, ngày bắt đầu hoạt động 15/05/2019, có tên Viết tắt: ASM., LTD, đăng ký nhãn hiệu "QMS". Tên đầy đủ không có liên quan gì đến chữ Q, M, S theo logic tuần tự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng là GCN ĐKNH số 406909 và 52239: Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng nêu trên có hình thức thể hiện khác nhau nhưng thành phần chính của nhãn hiệu đăng ký "QMS" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "QMS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 406909 và phần chữ "QMS" trong nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 52239. Mặt khác, các nhãn hiệu nêu trên được sử dụng cho các dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 36 và 41 nên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng là GCNĐKNH số 188234: Mặc dù tên của chủ nhãn hiệu đăng ký trùng với tên của chủ nhãn hiệu đối chứng nêu trên, tuy nhiên địa chỉ khác nhau. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH nêu trên vẫn bị coi là đối chứng để từ chối đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-02242.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-02242 ngày 18/01/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43774/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-02242 ngày 18/01/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101171/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Wintech Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00108 ngày 28/01/2021 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Wintech Việt Nam; địa chỉ: Thửa đất số 969, tờ bản đồ số 13, khu phố 1, đường Mỹ Phước Tân Vạn, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương , điện thoại 0918776117; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-23769 theo Quyết định số 89935/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2572/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Wintech Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WINTECH" theo đơn số 4-2018-23769 nộp ngày 18/07/2018 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ Wintech Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định từ chối số 89935/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39339 và 157119 theo quy định tại điều 74.2h) Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu:

+ Nhãn hiệu đăng ký "WINTECH" và nhãn hiệu đối chứng "WINTEC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39339 không tương tự gây nhầm lẫn về sản phẩm/hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký bảo hộ sản phẩm "Máy bộ đàm", là loại sản phẩm dùng để liên lạc, trao đổi thông tin giữa các vị trí có khoảng cách nhất định, có thể dễ dàng di chuyển, thay thế cho việc sử dụng điện thoại cầm tay thông thường. Sản phẩm "Máy bộ đàm" hướng đến phân khúc thị trường/kênh tiêu thụ là các công ty, doanh nghiệp, tổ chức.... có nhu cầu sử dụng bộ đàm chuyên dụng để thay thế điện thoại di động khi liên lạc, trao đổi cho các vị trí làm việc, như: bảo vệ....

Trong khi đó, sản phẩm "Máy phát (viễn thông)" của nhãn hiệu đối chứng không sử dụng đàm thoại giống như sản phẩm bộ đàm thông thường, mà sử dụng ở các trạm BTS viễn thông. Máy phát ở các trạm BTS bao gồm cả máy phát điện nhằm duy trì nguồn điện cho trạm BTS, đảm bảo chất lượng cung cấp tín hiệu tốt nhất của các nhà điều hành mạng, mà không sử dụng để đàm thoại, liên lạc. Sản phẩm "Máy phát (viễn thông)" có kênh tiêu thụ khác hoàn toàn đối với sản phẩm của người nộp đơn; không được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng nêu một số nhãn hiệu trùng nhau về từ ngữ, phát âm, cấu trúc nhưng không cùng/tương tự về sản phẩm đã được cấp bảo hộ như nhãn hiệu "ĐẠI NAM" cho các đơn số 4-2002-03362; 4-2007-00795; 4-2007-26536; 4-2009-23919.

+ Nhãn hiệu đăng ký "WINTECH" và nhãn hiệu đối chứng "Techwin" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 157119 không tương tự gây nhầm

lẫn về sản phẩm/hàng hóa.

Sản phẩm "Camera quan sát; đầu ghi hình" của nhãn hiệu đăng ký "WINTECH" hướng đến kênh tiêu thụ là các công trình dân dụng, nhà ở, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, công trình giao thông, nhằm mục đích quan sát, theo dõi, bảo vệ an ninh. Việc sử dụng bằng cách lắp đặt, gắn cố định lên các vị trí cần quan sát, bảo vệ...mà không sử dụng cho việc ghi hình cuộc họp, không di chuyển, sử dụng như các máy quay phim có trong sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng "Techwin". Do đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký "WINTECH" và nhãn hiệu đối chứng "Techwin" không có các đặc điểm tương tự gây nhầm lẫn.

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đối chứng "Techwin" và "WINTEC" có cùng cấu trúc và cách phát âm (Tếch-win/ win – tếch) và có khả năng gây nhầm lẫn. Cả 02 nhãn hiệu đối chứng này đều có chung sản phẩm là màn hình máy tính (nhóm 09) có cùng cấu tạo, chức năng và kênh tiêu thụ. Áp dụng các quy định mà Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn trong Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu Wintech, thì nhãn hiệu Techwin và Wintec có dấu hiệu tương tự gây nhầm lẫn cả về phát âm và sản phẩm. Tuy nhiên cả hai nhãn hiệu nêu trên đều được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận bảo hộ. Cùng một căn cứ viện dẫn theo quy định của Luật SHTT và văn bản hướng dẫn nhưng việc vận dụng các quy định pháp luật có sự khác nhau khi xem xét cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký "WINTECH".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "Techwin": Nhãn hiệu đăng ký "WINTECH" và nhãn hiệu đối chứng nêu trên đều là sự kết hợp của 7 ký tự "W, I, N, T, E, C, H", tạo thành 2 âm tiết "WIN" và "TECH". Sự khác biệt của hai nhãn hiệu nêu trên chỉ thể hiện ở việc hoán đổi vị trí của hai thành phần nhưng không đủ để tạo nên sự khác biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Mặt khác, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng

ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "WINTEC": Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nêu trên có 6/7 ký tự trùng nhau, chỉ khác nhau ở ký tự "H" ở vị trí cuối cùng trong nhãn hiệu đăng ký nhưng không đủ để tạo nên sự khác biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Mặt khác, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nêu trên tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-23769 ngày 18/07/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 89935/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-23769 ngày 18/07/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Wintech Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Wintech Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101172/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00479 ngày 22/4/2022 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Cường; địa chỉ: Nhà số 2, đường số 3, khu nhà ở Rạch Bà Tánh, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-34743 theo Quyết định số 14990/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2568/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Cường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NGUYEN CUONG C, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-34743 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 263348, 77818, 263349, 263350. Người nộp đơn trình bày lý do như sau:

Chủ nhãn hiệu đối chứng đã có Thư đồng ý đối với người nộp đơn. Đến năm 2021, chủ nhãn hiệu đối chứng đã giải thể, được xác nhận qua Thông báo số 01/2021/TB-NC và thông tin đóng mã số thuế ngày 05/11/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, hiệu lực các văn bằng bảo hộ sẽ chấm dứt nếu chủ văn bằng không còn tồn tại và không có người kế thừa hợp pháp. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên đã hết hiệu lực. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp thuận bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34743.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 14990/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-34743, Công ty TNHH Nguyên Cường - chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng vẫn

hoạt động kinh doanh và có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "NGUYEN CUONG C, hình" đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-34743. Tuy nhiên, vì nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng không có sự khác biệt đáng kể nên Cục Sở hữu trí tuệ đã không chấp thuận Thư đồng ý nêu trên. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định số 14990/QĐ-SHTT nêu trên, Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-34743 ngày 24/10/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14990/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34743 ngày 24/10/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Cường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Cường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101173/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tư vấn và đào tạo SPACE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00278 ngày 20/7/2023 của Công ty cổ phần tư vấn và đào tạo SPACE; địa chỉ: 256 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0906043800; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-44172 theo Quyết định số 20903w/QĐ-SHTT ngày 17/4/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2537/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tư vấn và đào tạo SPACE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu SPACE TRAINING & CONSULTING (SPACE TRAINING & CONSULTING) đăng ký theo đơn số 4-2018-44172 ngày 14/12/2018 của Công ty cổ phần tư vấn & đào tạo SPACE bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ dịch vụ thuộc nhóm 41 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu "Space" theo đơn số 4-2011-24807 ngày nộp đơn 22/11/2011, nhãn hiệu "KHÔNG GIAN" theo đơn số 4-2005-06385 ngày nộp đơn 31/5/2005.

Người khiếu nại đề nghị hủy Quyết định số 20903w/QĐ-SHTT ngày 17/4/2023 và cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-44172 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2011-24807 ngày 22/11/2011, cụ thể:

+ Về cấu trúc: Cấu trúc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt nhau. Nhãn hiệu đăng ký kết hợp dấu hiệu chữ (24 ký tự) và dấu hiệu hình, còn nhãn hiệu đối chứng gồm dấu hiệu hình (02 hình tròn), chữ số (số 7) và chữ (5 ký tự).

+ Về nội dung: Nội dung nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau. Nhãn hiệu đăng ký có nội dung "SPACE * Training & Consulting", còn nhãn hiệu đối chứng có nội dung "O, 7, Space".

+ Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký gồm có ba âm tiết, còn nhãn hiệu đối chứng thì chỉ có hai âm tiết. Do đó, cách phát âm tổng thể nhãn hiệu sẽ khác nhau hoàn toàn, không gây nhầm lẫn.

+ Về hình thức thể hiện: Hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là hoàn toàn khác nhau. Nhãn hiệu đăng ký thể hiện trên hai hàng, kết hợp dấu hiệu chữ và hình, còn nhãn hiệu đối chứng thể hiện trên một hàng, dấu hiệu số nằm trong dấu hiệu hình, về màu sắc của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cũng khác nhau hoàn toàn. Nhãn hiệu đăng ký có màu sắc màu chủ đạo là xanh và cam, còn nhãn hiệu đối chứng là trắng đen.

+ Về danh mục dịch vụ đăng ký bảo hộ: Nhãn hiệu đăng ký chỉ đăng ký bảo hộ cho các dịch vụ thuộc nhóm 41, cụ thể bao gồm các lĩnh vực hoạt động/dịch vụ như: đào tạo, hướng dẫn nghề nghiệp, giảng dạy, thông tin giáo

dục. Nhãn hiệu đối chứng đăng ký sáu nhóm sản phẩm/dịch vụ, bao gồm nhóm 41 nhưng cho các dịch vụ khác với dịch vụ thuộc nhóm 41 của nhãn hiệu đăng ký về lĩnh vực hoạt động/dịch vụ đăng ký liên quan giải trí, tổ chức hội nghị, hội thảo, xuất bản sách. Do đó, nhóm sản phẩm/dịch vụ đăng ký cho hai nhãn hiệu này là khác nhau hoàn toàn, không tương tự nhau về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, không được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại. Danh mục dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký không tương tự một phần danh mục đối chứng, cụ thể là dịch vụ "tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo; xuất bản sách". Thực tế hai chủ đơn đăng ký bảo hộ cho hai nhãn hiệu này cũng có ngành nghề hoạt động khác nhau hoàn toàn, không tương tự nhau.

+ Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2011-24807 ngày 22/11/2011 tại thời điểm khiếu nại đã hết hiệu lực gần hai năm kể từ ngày 22/11/2021. Do đó, nhãn hiệu đối chứng này không còn được bảo hộ.

- Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2005-06385 ngày 31/5/2005, cụ thể:

+ Về cấu trúc: Cấu trúc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau, cả về dấu hiệu hình và dấu hiệu chữ không có bất cứ sự tương tự hay dễ gây nhầm lẫn nào.

+ Về nội dung: Nội dung nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau. Nội dung dấu hiệu đăng ký thể hiện bằng tiếng Anh gồm dấu hiệu chữ S-P-A-C-E-T-r-a-i-n-i-n-g-&-C-o-n-s-u-l-t-i-n-g (24 ký tự) và dấu hiệu hình còn nội dung nhãn hiệu đối chứng được thể hiện bằng tiếng Việt với dấu hiệu chữ K-H-Ô-N-G-G-I-A-N (09 ký tự) và dấu hiệu hình "O" và dấu hiệu hình khác.

+ Về cách phát âm: Cách phát âm của hai nhãn hiệu nêu trên hoàn toàn khác nhau, một nhãn hiệu phát âm tiếng Anh và một nhãn hiệu phát âm tiếng Việt.

+ Về ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau về ý nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký có ý nghĩa "Đào tạo & Tư vấn SPACE", chủ đơn không sử dụng nghĩa tiếng Việt của "SPACE", sử dụng "SPACE" như một tên riêng, không dịch nghĩa tiếng Việt. Nhãn hiệu đối chứng là tiếng Việt "KHÔNG GIAN".

+ Về hình thức thể hiện: Hình thức thể hiện giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là hoàn toàn khác nhau. Nhãn hiệu đăng ký thể hiện trên hai dòng, kết hợp dấu hiệu chữ và hình, dấu hiệu chữ lớn hơn dấu hiệu hình. Còn nhãn hiệu đối chứng thì dấu hiệu hình nằm trên, kích thước lớn hơn dấu

hiệu chữ nằm dưới. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cũng khác nhau về màu sắc.

+ Về danh mục dịch vụ đăng ký bảo hộ: Nhãn hiệu đối chứng đăng ký nhóm sản phẩm/dịch vụ 41 nhưng lĩnh vực hoạt động/dịch vụ chi tiết nhóm này chỉ có đào tạo ngoại ngữ. Còn nhãn hiệu đăng ký với nhiều nhóm sản phẩm/dịch vụ liên quan đào tạo nhưng không có lĩnh vực/dịch vụ liên quan đào tạo ngoại ngữ.

+ Trên thực tế, hai chủ đơn đăng ký bảo hộ cho hai nhãn hiệu này cũng có ngành nghề hoạt động khác nhau, không gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, nhãn hiệu đối chứng và ý kiến của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu:

+ Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ tiếng Anh "TRAINING & CONSULTING" (có nghĩa là "đào tạo và tư vấn", không có khả năng phân biệt vì mang tính mô tả các dịch vụ yêu cầu bảo hộ thuộc nhóm 41) và "SPACE" được trình bày với kích thước lớn, tạo ấn tượng thị giác đối với người tiêu dùng, đóng vai trò là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký, dấu hiệu này bao gồm các ký tự trùng với thành phần phân biệt chính, chữ "SPACE" của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 209766.

+ Bên cạnh đó, mặc dù dấu hiệu "SPACE" trong nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "không gian" và nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 81386 có phần chữ "KHÔNG GIAN". Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

- Về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: Các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đối chứng số 209766.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng là GCNĐKNH số 209766.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-44172 ngày 14/12/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20903w/QĐ-SHTT ngày 17/4/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-44172 ngày 14/12/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tư vấn và đào tạo SPACE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tư vấn và đào tạo SPACE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101174/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH GALAXIE NOVELTY Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-01149 ngày 23/11/2020 của Công ty TNHH GALAXIE NOVELTY Việt Nam; địa chỉ: 55/1F, ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Min, điện thoại: 0932262879; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-23449 theo Quyết định số 93830/QĐ-SHTT ngày 10/11/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2676/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH GALAXIE NOVELTY Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MAZONA" đăng ký theo đơn số 4-2017-23449 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MAZZOLA" theo GCNĐKNH số 283075 và "MAZANO" theo GCNĐKNH số 329204. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng "MAZZOLA" là từ không có nghĩa, có 2 ký tự Z liền nhau và khác biệt về cách phát âm /ma/zô/na/ và /ma/zô/la/. Nhãn hiệu đối chứng "MAZANO" cũng có sự khác biệt, không gây nhầm lẫn với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "MAZONA" là sự kết hợp của 06 ký tự, tạo thành 03 âm tiết "MA-ZO-NA" và được phát âm là /ma/zô/na", còn nhãn hiệu đối chứng "MAZZOLA" là sự kết hợp của 07 ký tự, tạo thành 03 âm tiết "MA-ZZO-LA" và được phát âm là /ma/zô/la/; nhãn hiệu đối chứng "MAZANO" là sự kết hợp của 06 ký tự, tạo thành 03 âm tiết "MA-ZA-NO" và được phát âm là /ma/za/nô/. Như vậy, các nhãn hiệu nêu trên đều không có nghĩa trong các ngôn ngữ thông dụng, đều được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và có 5/6 hoặc 6/6 ký tự trùng nhau. Khi so sánh với nhãn hiệu đối chứng, có thể thấy nhãn hiệu đăng ký chỉ khác nhau ở ký tự "N" và "L" ở cùng vị trí, nhãn hiệu đối chứng"MAZZOLA" có thêm 01 ký tự "Z" và nhãn hiệu đối chứng "MA-ZA-NO" chỉ thay đổi vị trí hai ký tự "O" và "A", tuy nhiên sự khác biệt nêu trên chưa đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho hai nhãn hiệu.

- Về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: các nhãn hiệu nêu trên đều đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 25 và 35.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu tạo, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 25 và 35 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-23449 ngày 28/07/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 93830/QĐ-SHTT ngày 10/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23449 ngày 28/7/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH GALAXIE NOVELTY Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH GALAXIE NOVELTY Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101175/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất mỹ phẩm EN YA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-01290 ngày 18/12/2020 của Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất mỹ phẩm EN YA; địa chỉ: 30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0918516277; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-36187 theo Quyết định số 80429/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2539/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất mỹ phẩm EN YA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TASAKI" theo đơn số 4-2017-36187 nộp ngày 03/11/2017 của Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất mỹ phẩm En Ya bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 168747 và đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1409270 theo quy định tại điều 74.2e) Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có thể phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng và không gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TASAKI" và nhãn hiệu đối chứng "TASAKI" theo ĐKQT số 1409270 có phần chữ trùng nhau và được sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 03 và 35 tương tự nhau. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên không có khả năng phân biệt.

Nhãn hiệu đăng ký "TASAKI" và nhãn hiệu đối chứng "TANAKI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 168747 đều được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và có 5/6 ký tự trùng nhau, chỉ khác nhau ở ký tự thứ 3 "S" và "N". Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-36187 ngày 03/11/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 80429/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-36187 ngày 03/11/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất mỹ phẩm EN YA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất mỹ phẩm EN YA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101176/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hợp tác giáo dục quốc tế Úc Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00146 ngày 16/02/2022 của Công ty TNHH Hợp tác giáo dục quốc tế Úc Sài Gòn; địa chỉ: 433 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-12346 theo Quyết định số 105140/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2540/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hợp tác giáo dục quốc tế úc Sài Gòn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Eduworld A Pathway to Success, hình" theo đơn số 4-2019-12346 ngày 16/04/2019 nhóm 41 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 38480/QĐ-SHTT ngày 16/05/2019 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 130128 và người nộp đơn có ý kiến phản hồi không xác đáng, cụ thể như sau: Phần chữ "Eduworld" của Nhãn hiệu đăng ký và phần chữ "WorldEdu" của Nhãn hiệu đối chứng đều được tạo thành bởi hai phần chữ "Edu" và "World", do đó, người tiêu dùng có thể nhầm tưởng hai nhãn hiệu là biến thể của nhau hoặc có cùng nguồn gốc.

Người khiếu nại không đồng ý với kết quả thẩm định tại Thông báo nêu trên, cụ thể:

Nhãn hiệu "Eduworld A Pathway to Success, hình" không tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng, hai nhãn hiệu có sự khác biệt về cấu trúc, cách đọc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

* Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

- Nhãn hiệu "Eduworld A Pathway to Success, hình" được kết hợp giữa phần hình và phần chữ. Trong đó, chữ "Eduworld" có màu đỏ, được viết cách điệu, chữ "O" được cách điệu thành hình quả địa cầu, đây cũng chính là điểm nhấn của nhãn hiệu, tạo nên sự khác biệt. Phía dưới có chữ "A Pathway to Success" màu xanh, kiểu chữ in thường. Tổng thể cách thiết kế tạo ra nhãn hiệu có khả năng phân biệt, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiếp cận.

- Nhãn hiệu đối chứng "W WorldEdu" được viết in thường, có màu đen.

Vì vậy, giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, màu sắc, và hình thức thể hiện.

* Về cách phát âm:

- Eduworld A Pathway to Success: phát âm: "ed-ju-w3:ld-ə- pæθ.wei-tu:- sek'ses", cách đọc "ê-diu-quơ-ơ-pát-wây-tu-sợt-sét"

- W WorldEdu: phát âm: "dʌb·əl·ju-w3:ld-ed-ju", cách đọc "đấp-bồ-diu-quơ-ê-diu"

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có cách phát âm cũng hoàn toàn khác biệt.

Vì vậy, giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, màu sắc, cách đọc, cách phát âm và hình thức thể hiện. Nên nhãn hiệu "Eduworld A Pathway to Success, hình" hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "Eduworld" trong nhãn hiệu đăng ký và phần chữ "WorldEdu" trong nhãn hiệu đối chứng đều được tạo thành bởi hai thành phần "Edu" và "World". Mặc dù hai thành phần nêu trên được đảo vị trí trong hai nhãn hiệu và chữ "O" trong nhãn hiệu đăng ký được cách điệu thành hình quả địa cầu, nhãn hiệu đăng ký có thêm dòng chữ "A Pathway to Success" nhưng sự khác biệt nêu trên không đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký và dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là các dịch vụ tương tự nhau.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký "Eduworld A Pathway to Success, hình" và nhãn hiệu đối chứng "W WorldEdu" khác nhau về hình thức thể hiện nhưng hai nhãn hiệu nêu trên có có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, hơn nữa hai nhãn hiệu lại được đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 41. Dó đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-12346 ngày 16/04/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 105140/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-12346 ngày 16/04/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Hợp tác giáo dục quốc tế Úc Sài Gòn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hợp tác giáo dục quốc tế Úc Sài Gòn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101177/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH EDGE UP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00702 ngày 05/11/2018 của Công ty TNHH EDGE UP; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Giầy Việt, 180 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0931740801; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-15681 ngày 18/05/2018 theo Quyết định số 70513/QĐ-SHTT ngày 08/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2535/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH EDGE UP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15681 ngày 18/5/2018 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21019/SHTT-NH2 ngày 18/6/2018.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21019/SHTT-NH2 ngày 18/6/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2018-15681.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2018-15681 ngày 18/05/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70513/QĐ-SHTT ngày 08/10/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-15681 ngày 18/05/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15681 ngày 18/05/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH EDGE UP có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21019/SHTT-NH2 ngày 18/6/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21019/SHTT-NH2 ngày 18/6/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101178/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - sản xuất Siêu Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00604 ngày 18/10/2019 của Công ty TNHH thương mại - sản xuất Siêu Việt; địa chỉ: 392/8/39 Cao Thắng, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0902941879; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-19548 ngày 23/07/2015 theo Quyết định số 58548/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2524/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - sản xuất Siêu Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Siêu Việt Co.,Ltd. e lephant TRADE MARK, hình" theo đơn số 4-2015-19548 ngày 23/07/2015 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 58548/QĐ-SHTT ngày 18/07/2019 vì lý do: hết thời hạn ấn định, Người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18045/SHTT-NH ngày 01/04/2019 nên đơn số 4-2015-19548 nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho đơn đăng ký số 4-2015-19548 vì các lý do sau:

- Chủ đơn của nhãn hiệu đăng ký là chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng số 140226.

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có bố cục tổng thể, ấn tượng thương mại và sản phẩm/ dịch vụ hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 12424.

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có sản phẩm/ dịch vụ Nhóm 35 hoàn toàn có khả năng phân biệt đối với nhãn hiệu đối chứng số 240960.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng là GCNĐKNH số 140226: Tên người nộp đơn và tên của chủ nhãn hiệu đối chứng nêu trên trùng nhau, tuy nhiên địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng nêu trên là "88/3 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh", trong khi địa chỉ của chủ đơn số 4-2015-19548 là "392/8/39 Cao Thắng, phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh". Người nộp đơn đã bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng, trong đó, cả hai Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu trên có cùng mã số doanh nghiệp. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng là GCNĐKNH số 12424 và số 240960:

+ Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa các yếu tố hình và chữ, trong đó gồm các yếu tố phân biệt chính như chữ "Siêu Việt" màu đỏ nằm trên cùng, bên dưới là chữ "elephant" cách điệu, với chữ "e" đầu tiên có kích thước lớn, bên trong chữ "e" là hình một con voi màu đen cách điệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 12424 được thể hiện bởi chữ "FUSHIN PLASTIC" với kiểu chữ in hoa màu trắng, uốn cong nằm bên trong hình vòng cung màu đen và hình con voi cách điệu màu trắng viền đen nằm ngay bên dưới; nhãn hiệu đối chứng số 240960 được thể hiện bởi hình con voi cách điệu màu cam và chữ "asian trails" nằm ngay bên phải. Như vậy, mặc dù các nhãn hiệu nêu trên đều có hình con voi, tuy nhiên, hình thức thể hiện của phần hình con voi trong các nhãn hiệu không tương tự, hơn nữa các nhãn hiệu có phần còn lại (yếu tố chữ) có khả năng phân biệt cao. Do đó, trên cơ sở đánh giá tổng thể,

nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng nêu trên có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

+ Về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: Sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-19548 ngày 23/07/2015, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58548/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-19548 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-19548 ngày 23/07/2015, không bảo hộ riêng "Co., Ltd.", "R", "TRADE MARK".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại - sản xuất Siêu Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101179/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Thái Phong
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00634 ngày 01/10/2018 của Công ty TNHH thương mại Thái Phong; địa chỉ: 95 Trang Tử, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Min; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-23223 theo Quyết định số 58954/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2521/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Thái Phong với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NEWGOOD" theo đơn số 4-2014-23223 ngày 30/09/2014 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 58954/QĐ-SHTT ngày 17/08/2018 do nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2014-23223 vì các lý do sau:

- Người nộp đơn trích dẫn một số nhãn hiệu có sự kết hợp giữa từ "new", "good" và một từ miêu tả có nghĩa khác vẫn được bảo hộ, như nhãn hiệu "DREAGOOD" (GCNĐKNH số 239586), nhãn hiệu "goodhealth, hình" (GCNĐKNH số 206021), nhãn hiệu "NEWMUSIC JSC, hình" (GCNĐKNH số 82087), nhãn hiệu "NEW ASIA CONSULTING, hình" (GCNĐKNH số 91943). Việc từ chối nhãn hiệu đăng ký vì lý do như trên sẽ tạo nên sự thiếu công bằng.

- Nhãn hiệu đăng ký đã tạo được chỗ đứng nhất định trong lòng người tiêu dùng. Việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp văn bằng sẽ tạo nên sự sao chép nhãn hiệu tràn lan, ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh bao gồm hai thành phần "NEW" (có nghĩa là "mới") và "GOOD" (có nghĩa là "hàng hóa, tốt"), cả cụm từ nêu trên có thể được hiểu là "hàng hóa tốt". Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là mang tính mô tả chất lượng của sản phẩm đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-23223 ngày 30/09/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58954/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-23223 ngày 30/09/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Thái Phong có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Thái Phong có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101180/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2015-00073 ngày 29/01/2015 của Công ty TNHH Intrixapple; địa chỉ: 83 Xuân Thủy, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-28092 theo Quyết định số 65020/QĐ-SHTT ngày 29/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2443/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PHYTO PARIS" đăng ký theo đơn số 4-2012-28092 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PHYTO PHYTOTHÉRATHRIE - PHYTOLOGIE, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 783860 và chứa dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ. Người nộp đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người nộp đơn không đồng ý với việc Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu "PHYTO PARIS" được chọn để thể hiện mong muốn tạo ấn tượng về nguồn gốc, không nhằm tạo sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu đăng ký trùng lặp năm trên tổng số ba mươi ký tự so với nhãn hiệu đối chứng, do đó không đủ để nhận định rằng người tiêu dùng Việt Nam có thể bị nhầm lẫn.

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đối chứng chưa từng được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "PHYTO PARIS" bao gồm phần chữ "PHYTO" và "PARIS" được thể hiện trên một dòng, trong đó phần chữ "PARIS" là tên thủ đô của nước Pháp nên gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ; phần chữ "PHYTO" có 05 ký tự trùng với phần chữ "PHYTO" trong nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, cụ thể là mỹ phẩm. Do đó, việc nhãn hiệu đăng ký chứa thành phần chính "PHYTO" sẽ khiến cho người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu nêu trên có cùng nguồn gốc.

Đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn chưa nhận được bất kỳ tài liệu nào liên quan đến việc chứng minh nhãn hiệu đối chứng không được sử dụng tại Việt Nam như người nộp đơn đề cập.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "PHYTO PARIS" và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 03 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu "PHYTO PARIS" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, phần chữ "PARIS" trong nhãn hiệu đăng ký gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-28092 ngày 12/12/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65020/QĐ-SHTT ngày 29/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-28092 ngày 12/12/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Intrixapple có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Intrixapple có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101181/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Huỳnh Văn Năng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00009 ngày 08/01/2019 của Ông/Bà Huỳnh Văn Năng; địa chỉ: ấp Phú Tây Hạ, xã Bình Khánh Đông, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-25836 theo Quyết định số 73609/QĐ-SHTT ngày 17/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2441/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Huỳnh Văn Năng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TI IAI NGUYÊN Quãn Nhàu Đặc sản, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-25836 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm dịch vụ, cụ thể là: phần chữ "Quãn Nhàu" (được trình bày cách điệu) không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với Đăng bạ quốc gia số 266101 cấp ngày 22/07/2016; phần chữ "TI IAI NGUYÊN" tương tự "Thái Nguyên" gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm có xuất xứ từ tỉnh Thái Nguyên (chủ đơn có địa chỉ ở tỉnh Bến Tre); phần chữ "Đặc Sản" và hình búp chè thuộc yếu tố loại trừ, không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Về cấu trúc, phần chữ "Quãn Nhàu", viết dưới dạng thư pháp, là thành phần phân biệt chính trong nhãn hiệu đăng ký. Cách thiết kế đặc biệt của phần chữ trên cùng với phần hình búp chè tạo nên một tổng thể hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng về mặt thị giác.

- Về phát âm giữa nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm, nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 30 có hoạt động sản xuất sản phẩm trà, cà phê, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng chỉ đăng ký cho dịch vụ mua bán trà, cà phê thuộc nhóm 35.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "Quãn Nhàu" trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện dưới dạng thư pháp, là thành phần chính của nhãn hiệu. Xét về hình thức thể hiện, phần chữ "Quãn Nhàu" trong nhãn hiệu đăng ký có các ký tự "ã" và "u" cách điệu, tạo nên ấn tượng thị giác tương tự với ký tự "â" và "n" trong phần chữ "Quân Nhàn" của nhãn hiệu đối chứng. Sự tương tự về cấu trúc và các ký tự đã khiến cho cách phát âm của hai nhãn hiệu cũng tương tự nhau.

- Về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: Dịch vụ "mua bán trà, cà phê" thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng và sản phẩm "trà, cà phê" trong nhóm 30 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là có mối liên quan về chức năng, cụ thể là để hoàn thành chức năng của dịch vụ "mua bán trà, cà phê" phải sử dụng sản phẩm "trà, cà phê" thuộc nhóm 30.

- Mặc dù người nộp đơn xin loại bỏ phần chữ "TI IAI NGUYÊN" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký, tuy nhiên sau khi loại bỏ, trong mẫu nhãn hiệu đăng ký vẫn còn phần chữ "Quãn Nhàu" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng là Đăng bạ quốc gia số 266101.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại được sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 30 và 35 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm khoản 5 Điều 73, điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-25836 ngày 21/09/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 73609/QĐ-SHTT ngày 17/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25836 ngày 21/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Huỳnh Văn Năng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Huỳnh Văn Năng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101182/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Ngọc Phương Trinh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01050 ngày 25/8/2022 của Ông/Bà Lê Ngọc Phương Trinh; địa chỉ: 74/21 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938227599; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-52275 theo Quyết định số 64291/QĐ-SHTT ngày 26/7/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2748/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Ngọc Phương Trinh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo đơn số 4-2019-52275, nộp ngày 23/12/2019 của Ông/Bà Lê Ngọc Phương Trinh, bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 64291/QĐ-SHTT ngày 26/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GAPE [AGAPE], hình" theo GCNĐKNH số 273121.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCN ĐKNH nêu trên với các lý do sau:

- *Thứ nhất,* người nộp đơn cho rằng phần chữ "agap" khác với "AGAPE" về cấu trúc từ, phát âm và độ dài nên không gây nhầm lẫn.

- *Thứ hai,* người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có thêm yếu tố hình ảnh cách điệu và bố cục trình bày đặc biệt, giúp tạo sự phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu "A agap, hình" theo đơn số 4-2019-52275 đăng ký bao gồm, phần hình là chữ "A" cách điệu được trình bày với kích thước lớn ở phía trên phần chữ, phần chữ "agap" trong nhãn hiệu đăng ký là thành phần mạnh trong nhãn hiệu đăng ký. Mặc dù phần chữ chỉ bao gồm "agap" tuy nhiên với "hình tròn màu trắng, được chia bởi một nét ngang màu đen viền trắng" như trong phần mô tả nhãn hiệu tại Tờ khai đăng ký và hình tròn này lại có kích thước đúng bằng các chữ cái khác, điều này đã tạo ấn tượng thị giác rằng phần chữ nhãn hiệu là "agape" trong đó chữ "e" được cách điệu như mô tả ở trên, khiến cho nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng và về cấu trúc và cách phát âm. Điều này làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là biến thể của nhau hoặc có cùng nguồn gốc.

Về sản phẩm, dịch vụ: Nhãn hiệu "A agap, hình" theo đơn số 4-2019-52275 đăng ký cho nhóm 25 gồm các sản phẩm quần áo. Nhãn hiệu đối chứng "GAPE [AGAPE], hình" theo GCNĐKNH số 273121 được bảo hộ cho nhóm 35 – dịch vụ bán lẻ sản phẩm thời trang. Hai nhóm hàng hóa, dịch vụ này có mối liên quan chặt chẽ với nhau về bản chất, chức năng và phương thức thực hiện. Do đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang mang nhãn hiệu đối chứng.

Vì những lý do nêu trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-52275 là không có cơ sở đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 273121.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-52275 ngày 23/12/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64291/QĐ-SHTT ngày 26/7/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-52275 ngày 23/12/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Lê Ngọc Phương Trinh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Ngọc Phương Trinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101183/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Quốc Hoàn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01014 ngày 19/10/2020 của Ông/Bà Nguyễn Quốc Hoàn; địa chỉ: Khối 6B, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, điện thoại 0915127636; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-06974 ngày 24/03/2017 theo Quyết định số 87846/QĐ-SHTT ngày 9/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2752/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Quốc Hoàn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-06974 ngày 24/3/2017 của Ông/Bà Nguyễn Quốc Hoàn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong người nộp đơn đã nộp phí, lệ phí bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ nhưng đơn nêu trên đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06974 ngày 24/3/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 31275/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và đã thực hiện việc nộp khoản phí, lệ phí là 360.000 VND đúng thời hạn nhưng đơn số 4-2017-06974 ngày 24/3/2017 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Qua thực hiện kiểm tra và rà soát chứng từ chuyển tiền cho thấy, tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ đã không nhận được số tiền như biên lai chuyển khoản người nộp đơn cung cấp. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06974 ngày 24/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06974 ngày 24/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87846/QĐ-SHTT ngày 9/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-06974 ngày 24/03/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06974 ngày 24/03/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Quốc Hoàn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31275/SHTT-NH ngày 04/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31275/SHTT-NH ngày 04/6/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101184/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH Nghị Cambridge
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00422 ngày 13/4/2022 của Công Ty TNHH Nghị Cambridge; địa chỉ: 127 Phạm Ngũ Lão, Tổ 32, Khu 3, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, điện thoại 0908321770; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-30739 ngày 13/08/2019 theo Quyết định số 9224/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2751/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH Nghị Cambridge với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-30739 ngày 13/8/2019 của Công ty TNHH Nghị CAMBRIDGE bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do trong người nộp đơn đã nộp phí, lệ phí bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đơn nêu trên đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30739 ngày 13/8/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 40232/SHTT-NH ngày 06/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và đã thực hiện việc nộp khoản phí, lệ phí là 300.000 VND đúng thời hạn nhưng đơn số 4-2019-30739 ngày 13/8/2019 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Qua thực hiện kiểm tra và rà soát chứng từ chuyển tiền cho thấy, do mục ngân hàng nhận người nộp đơn đã nhập thông tin "KBNN TP HCM", mà thông tin đúng phải là "Kho bạc nhà nước quận 3, TP.HCM" nên Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã không nhận được số tiền như biên lai chuyển khoản người nộp đơn cung cấp. Đây là thiếu sót của người nộp đơn, người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30739 ngày 13/8/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30739 ngày 13/8/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9224/QĐ-SHTT ngày 10/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-30739 ngày 13/8/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-30739 ngày 13/8/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty TNHH Nghị Cambridge có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40232/SHTT-NH ngày 06/10/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40232/SHTT-NH ngày 06/10/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101185/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại 68 Quang Tuyến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00447 ngày 18/4/2022 của Công ty TNHH thương mại 68 Quang Tuyến; địa chỉ: Số 2, khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0904488828; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-23071 ngày 25/06/2019 theo Quyết định số 100258/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2750/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại 68 Quang Tuyến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-23071 ngày 25/6/2019 của Công ty TNHH thương mại 68 Quang Tuyến bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên người nộp đơn không thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định theo Thông báo số 28185/SHTT-NH ngày 30/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100258/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23071 ngày 25/6/2019. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 28185/SHTT-NH ngày 30/6/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 100258/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23071 ngày 25/6/2019. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 dẫn đến thay đổi nhân sự và cách ly nhiều ngày nên đã không thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý do thông tin mình cung cấp. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23071 ngày 25/6/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23071 ngày 25/6/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 100258/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-23071 ngày 25/6/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-23071 ngày 25/6/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại 68 Quang Tuyến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 28185/SHTT-NH ngày 30/6/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28185/SHTT-NH ngày 30/6/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101186/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NINEDER TECHNOLOGY CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-01065 ngày 02/10/2017 của NINEDER TECHNOLOGY CO., LTD.; địa chỉ: 4F, No. 38, Bo'ai Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, TAIWAN; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1304355 theo Thông báo số 2016/30 HBN01 ngày 13/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2746/BC-TTKN

ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của NINEDER TECHNOLOGY CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu SHOPPING99 đăng ký theo ĐQT số 1304355 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của từ "shopping" với chữ S cách điệu và số "99". Dù từ "shopping" mang tính mô tả nhưng với thiết kế chủ định đã tạo nên tổng thể độc đáo và dễ nhận biết. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Phi-lip-pin, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký SHOPPING99 là nhãn hiệu được cấu tạo bởi hai phần tách biệt nhau là từ "shopping" và số "99", trong đó, "shopping" có nghĩa là "mua sắm", là một từ mang tính mô tả cho dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và số "99" là chữ số đơn giản không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Điều 74.2.a, c

Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký, phần chữ cái "S" trong thành phần "shopping" được cách điệu, với đường cong xoắn mềm mại, được trình bày với kích thước to hơn phần chữ còn lại và số "99" được thiết kế cách điệu, đặt sát nhau và tạo sự đối xứng với kích thước của chữ "S" phía còn lại của nhãn hiệu, tạo thành một tổng thể mang tính phân biệt. Do đó, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và có khả năng được bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1304355, không áp dụng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/30 HBN01 ngày 13/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1304355.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1304355, không bảo hộ riêng "shopping", "99".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NINEDER TECHNOLOGY CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101187/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của paysafecard.com Wertkarten GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00870 ngày 10/8/2017 của paysafecard.com Wertkarten GmbH; địa chỉ: Am Euro Platz 2, A-1120 Wien, Austria; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 952906 theo Thông báo số 2016/10 VTB14 ngày 09/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2747/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của paysafecard.com Wertkarten GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "paysafecard, hình" đăng ký theo ĐQT số 952906 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì mang tính mô tả đối với các hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của thành phần hình và chữ, trong đó hình chiếc ổ khóa cách điệu là thành phần mạnh có khả năng phân biệt tự thân và các từ được viết liền thành một khối theo phông chữ đặc biệt. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Liên minh châu Âu, Úc, Đức, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "paysafecard, hình" là một sự kết hợp giữa thành phần hình chiếc ổ khóa và các từ được viết liền "pay", "safe", "card" có nghĩa lần lượt là "thanh toán", "an toàn", "thẻ", do vậy, nhãn hiệu mang nghĩa là "thẻ thanh toán an toàn" - có thể được coi là dấu hiệu mô tả rõ ràng chức năng hoặc bản chất của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký. Bên cạnh đó, thành phần hình chiếc ổ khóa cũng góp phần củng cố ý nghĩa "bảo mật" và "an toàn" trong các giao dịch thanh toán - là đặc điểm phổ biến và mong đợi của các hàng hóa, dịch vụ này. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "paysafecard, hình" bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 952906 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/10 VTB14 ngày 09/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 952906.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, paysafecard.com Wertkarten GmbH có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và paysafecard.com Wertkarten GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101188/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PURATOS N.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-01271 ngày 08/12/2017 của PURATOS N.V.; địa chỉ: Industrialaan 25, B-1702 Groot-Bijgaarden, Belgium; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 609122 theo Thông báo số 2016/40 VTB26 ngày 15/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2745/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PURATOS N.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "S 500" đăng ký theo ĐQT số 609122 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên phạm vi toàn thế giới từ năm 1975, trong đó có Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Úc, Liên minh châu Âu, Hàn Quốc, Thụy Sỹ Trung Quốc, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "S 500" là một sự kết hợp giữa chữ cái "S" và số "500", là cụm chữ và số đơn giản, không tạo thành từ có thể phát âm được thành tiếng. Bên cạnh đó, các số liệu về doanh thu sản phẩm mà người khiếu nại cung cấp chỉ mang tính chất liệt kê, không có đủ cơ sở để minh chứng nhãn hiệu đăng ký đã tạo được uy tín tốt và rộng rãi tại Việt Nam trước ngày chỉ định tại Việt Nam. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "S 500" bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu theo ĐQT số 609122 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/40 VTB26 ngày 15/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 609122.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PURATOS N.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PURATOS N.V. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101189/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LAMBORGHINI CALOR S.P.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2018-00082 ngày 26/01/2018 của LAMBORGHINI CALOR S.P.A.; địa chỉ: Corso Canonico Allamano, 11, I-10095 GRUGLIASCO (TO), Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1326840 theo Thông báo số 2016/52 NNL26 ngày 08/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2734/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LAMBORGHINI CALOR S.P.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu Lamborghini CALORECLIMA đăng ký theo ĐKQT số 1326840 bị từ chối chấp nhận bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng  được bảo hộ theo ĐKQT số 467055,  được bảo hộ theo ĐKQT số 1274025,  Tonino Lamborghini được bảo hộ theo ĐKQT số 806231, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Chủ nhãn hiệu đăng ký và Chủ các nhãn đối chứng là các công ty có liên quan. Các công ty này đã cùng hoạt động, tồn tại và sử dụng nhãn hiệu chứa biểu tượng hình con bò trong chiếc khiên và tên "LAMBORGHINI", trong thời gian dài, liên tục mà không gây ra nhầm lẫn đối với khách hàng.

- Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1326840 có thành phần "CALORECLIMA" giúp phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ như Liên minh Châu Âu, Thụy Sĩ, Morocco, San Marino, Ai Cập,... mà không có sự xung đột nào.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng cùng có phần hình con bò trong chiếc khiên và phần chữ "LAMBORGHINI". Phần chữ "CALORECLIMA" tại nhãn hiệu đăng ký được trình bày với kích thước nhỏ, không đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 11 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 11 mang nhãn hiệu đối chứng.

- Việc chủ nhãn hiệu đăng ký và chủ các nhãn hiệu đối chứng từng thuộc LAMBORGHINI GROUP không đủ cơ sở để chứng minh các nhãn hiệu không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Việc nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ như Italy, Liên minh Châu Âu, Thụy Sĩ, Morocco, San Marino, Ai Cập,...chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu đăng ký ở Việt Nam.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1326840 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/52 NNL26 ngày 08/12/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1326840.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LAMBORGHINI CALOR S.P.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LAMBORGHINI CALOR S.P.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101190/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của URSCHEL LABORATORIES INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2016-00135 ngày 19/02/2016 của URSCHEL LABORATORIES INC.; địa chỉ: 1200 Cutting Edge Drive, Chesterton, IN 46304, U.S.A; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1227859 theo Thông báo số 2014/49 TDH03 ngày 11/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2730/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của URSCHEL LABORATORIES INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THE SIZE REDUCTION SPECIALISTS" đăng ký theo ĐQT số 1227859 bị tạm thời từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì mang tính mô tả nếu ý nghĩa của nhãn hiệu mô tả công dụng của các hàng hóa đăng ký.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "CÁC CHUYÊN GIA THU NHỎ KÍCH THƯỚC". Trong khi đó, các hàng hóa đăng ký nhãn hiệu là các hàng hóa như máy cắt, máy cắt thực phẩm dùng điện, mát chế biến thức ăn dùng điện, … nên các từ ngữ mô tả về bản chất, chất lượng, tính năng của loại dịch vụ này thường là các từ ngữ như "hiện đại", "tốt", "mới", "hoàn hảo" …Do đó, nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Mexico.

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "THE SIZE REDUCTION SPECIALISTS" theo ĐQT số 1227859 có nghĩa tiếng Việt là "Các chuyên gia trong lĩnh vực giảm kích thước". Trong khi đó, các hàng hóa đăng ký thuộc nhóm 07 có bản chất là các công cụ chuyên dụng được dùng để thực hiện quá trình cắt, chia hoặc nghiền thực phẩm thành các phần nhỏ hơn, làm giảm kích thước so với kích thước ban đầu. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký với ý nghĩa trên đã mô tả trực tiếp chức năng chính của các hàng hóa này. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "THE SIZE REDUCTION SPECIALISTS" bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1227859 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/49 TDH03 ngày 11/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế số 1227859.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, URSCHEL LABORATORIES INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và URSCHEL LABORATORIES INC. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101191/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH G.POWER Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00167 ngày 04/3/2020 của Công ty TNHH G.POWER Việt Nam; địa chỉ: 23/28A đường Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Binh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-21964 theo Quyết định số 114401/QĐ-SHTT ngày 17/12/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2634/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH G.POWER Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "eco, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-21964 ngày 18/7/2017 của Công ty TNHH G.POWER Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 114401/QĐ-SHTT ngày 17/12/2019 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 976086.

Người nộp đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký: phần chữ "eco" được viết cách điệu, đặc biệt chữ "o" được cách điệu thành hình mũi tên, tạo điểm nhấn cho phần nhãn hiệu, ngoài ra phía trên phần chữ có hình các chồi non cách điệu nằm trong hình tròn, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "eco" được viết in thông thường, nằm trên hình chiếc lá. Do đó, hai nhãn hiệu không có sự tương tự gây nhầm lẫn với nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam, tuy nhiên đã hết hạn bảo hộ vào ngày 22/4/2018, đồng thời, nhãn hiệu đối chứng hiện tại không còn kinh doanh một thời gian, việc đăng ký không sử dụng như vậy ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu sử dụng lại không được đăng ký.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét tiếp tục cho người nộp đơn được cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "eco, hình" trong đó phần chữ "eco" trùng với nhãn hiệu đối chứng, mặc dù phần chữ "eco" của nhãn hiệu đăng ký có chữ "o" được cách điệu hình mũi tên và phía trên phần chữ có hình chiếc lá nhưng việc trình bày cách điệu các chi tiết đó chưa đủ tạo nên sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 09, 11 bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 09 và 11.

Từ các nhận định cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng dù đã hết hiệu lực vào 22/4/2018, tuy nhiên tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 114401/QĐ-SHTT ngày 17/12/2019, nhãn hiệu đối chứng hết hạn hiệu lực chưa quá 05 năm. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định số 114401/QĐ-SHTT, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ ra là phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-21964 ngày 18/7/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 114401/QĐ-SHTT ngày 17/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21964 ngày 18/7/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH G.POWER Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH G.POWER Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101192/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ẩm thực Thiên Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01278 ngày 02/11/2022 của Công ty TNHH ẩm thực Thiên Phú; địa chỉ: Tầng 6B, tòa nhà M5, Số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0973931600; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-22288 ngày 16/06/2020 theo Quyết định số 86336/QĐ-SHTT ngày 30/9/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2576/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ẩm thực Thiên Phú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký " KANKO " theo đơn số 4-2020-22288, nộp ngày 16/6/2020 cho nhóm 43 của Công ty TNHH Ẩm thực Thiên Phú bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 86336/QĐ-SHTT ngày 30/9/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " Kaneko " đã được cấp GCNĐKNH số 411518 cho nhóm 43 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với các lý do sau:

- *Thứ nhất*, người nộp đơn lập luận rằng phần chữ "KanKo" trong nhãn hiệu đăng ký có cấu tạo khác biệt với phần chữ "Kaneko" trong nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu "KanKo, hình" chỉ gồm các chữ cái "K, a, n, K, o", trong khi nhãn hiệu "Kaneko, hình" có thêm chữ cái "e" ở giữa. Do đó, hai nhãn hiệu không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn về mặt cấu trúc.

- *Thứ hai,* về phát âm, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "KanKo" thường được đọc là "Kan - Ko", trong khi nhãn hiệu "Kaneko" có thể được đọc là "Ka - ne - ko" hoặc "Kên - ko", nên có sự khác biệt rõ rệt về âm thanh.

- *Thứ ba,* người nộp đơn cho rằng cách trình bày nhãn hiệu "KanKo, hình" có bố cục đặc biệt, gồm phần chữ cách điệu màu đen đặt nghiêng 45 độ, không giống với cách trình bày vuông góc và kết hợp yếu tố hình màu đỏ của nhãn hiệu đối chứng "Kaneko, hình". Vì vậy, hai nhãn hiệu tạo ấn tượng tổng thể khác biệt, không dễ gây nhầm lẫn.

- *Thứ tư,* người nộp đơn trình bày rằng nhãn hiệu "KanKo, hình" đã được sử dụng rộng rãi và gắn liền với chuỗi nhà hàng thuộc sở hữu của Công ty tại Việt Nam. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Kaneko, hình" không có hoạt động sử dụng đáng kể trên thị trường Việt Nam, nên không có khả năng gây nhầm lẫn thực tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ "KanKo" bao gồm 5 ký tự, được thể hiện dưới kiểu chữ theo phong cách thư pháp , được viết bằng cọ hoặc bút lông gây ấn tượng mạnh về mặt thị giác, được phát âm bằng 2 âm tiết là /Kan/ko/. Trong khi nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bởi phần chữ tiếng Nhật và phần chữ "Kaneko", bao gồm 6 ký tự, được thể hiện bằng phông chữ thường, thường được phát âm tiếng Việt bằng 3 âm tiết là /kan/ne/ko/ tạo ra sự khác biệt về cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng. Như vậy, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

Về dịch vụ mang nhãn hiệu: Các dịch vụ thuộc nhóm 43 mang hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự.

Ngoài ra, liên quan đến nội dung nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi và nhãn hiệu đối chứng không có sử dụng đáng kể trên thị trường, người nộp đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không xem xét nội dung này trong quá trình giải quyết khiếu nại.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho dịch vụ tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm của hai nhãn hiệu có sự khác biệt nên nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-22288 ngày 16/6/2020, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 86336/QĐ-SHTT ngày 30/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-22288 ngày 16/6/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-22288 ngày 16/6/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH ẩm thực Thiên Phú có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101193/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Minh Quân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01148 ngày 29/9/2022 của Ông/Bà Phạm Minh Quân; địa chỉ: 39 Núi Thành, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938227599; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-05110 theo Quyết định số 73328/QĐ-SHTT ngày 23/8/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2631/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Minh Quân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "IMADO, hình" theo đơn số 4-2020-05110 ngày 20/02/2020 cho nhóm 05 của Ông/Bà Phạm Minh Quân, bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 73328/QĐ-SHTT ngày 23/8/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "IMATO" đã được cấp GCNĐKNH số 301960 cho nhóm 05 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH với các lý do sau:

Thứ nhất, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "IMADO, hình" có sự khác biệt rõ ràng với nhãn hiệu đối chứng "IMATO" cả về cấu trúc từ và cách phát âm. Sự khác biệt giữa chữ "D" và chữ "T" tạo nên hai âm tiết và cảm nhận thị giác riêng biệt trong nhận thức của người tiêu dùng thông thường.

Thứ hai, người nộp đơn lập luận rằng nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu chữ được trình bày cách điệu, trong đó chữ "A" được thiết kế đặc biệt với nét cong từ chân bên trái hướng lên phần giữa bên phải, tạo thành một bố cục trình bày riêng biệt, góp phần tăng khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Thứ ba, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "IMADO" là dấu hiệu không mô tả sản phẩm, không gây hiểu lầm về công dụng hay thành phần sản phẩm; đồng thời là dấu hiệu được sáng tạo, chưa bị trùng lặp, có khả năng tạo sự nhận biết thương mại rõ ràng khi sử dụng trên bao bì.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Phần chữ "IMADO" trong nhãn hiệu đăng ký có 4/5 ký tự trùng với nhãn hiệu "IMATO", chỉ khác duy nhất tại vị trí chữ "D" và "T" ở cùng vị trí thứ 4- vị trí ít gây ấn tượng về thị giác, do đó tạo nên sự tương tự cao về cấu trúc và cách phát âm. Mặc dù chữ "A" trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện cách điệu nhưng vẫn có ấn tượng thị giác là "IMADO" sự khác biệt này chưa tạo được tính độc đáo và khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu "IMADO, hình" đăng ký cho nhóm 05 gồm các sản phẩm: khăn giấy ngậm, nước rửa tay, chế phẩm khử khuẩn, chế phẩm chăm sóc da, nước súc miệng, khăn lau khử trùng dùng một lần. Nhãn hiệu đối chứng "IMATO" theo GCNĐKNH số 301960 được đăng ký cho nhóm 35, bao gồm dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm, trong đó có các sản phẩm thuộc nhóm 05. Do đó sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự.

Tổng hợp các nhận định trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2020-05110 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-05110 ngày 20/02/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 73328/QĐ-SHTT ngày 23/8/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-05110 ngày 20/02/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Phạm Minh Quân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phạm Minh Quân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101194/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Linh (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01301 ngày 08/11/2022 của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Linh (VN); địa chỉ: Số 3 Ngõ 250/50/7 Tổ 27, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội , điện thoại 0989188848; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-26836 ngày 10/08/2018 theo Quyết định số 93616/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2666/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Linh (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DESUNG, hình" theo đơn số 4-2018-26836 ngày 10/08/2018 cho nhóm 11 của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Linh bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 93616/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 vì lý do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định nêu trên với lý do: Đến ngày 01/11/2022, người nộp đơn mới nhận được Thông báo số 28149/SHTT-NH ngày 05/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ, nên người nộp đơn không thể phản hồi kịp thời đối với dự định từ chối cấp GCNĐKNH trong thời hạn quy định được.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu hệ thống cho thấy, Thông báo số 28149/SHTT-NH ngày 05/07/2022 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết chỉ nhận được Thông báo nêu trên vào ngày 01/11/2022 sau khi nhận được Quyết định số 93616/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể phản hồi đúng thời hạn. Người nộp đơn phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 28149/SHTT-NH ngày 05/7/2022 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-26836.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-26836 ngày 10/08/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 93616/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-26836 ngày 10/8/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-26836 ngày 10/8/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Linh (VN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 28149/SHTT-NH ngày 05/7/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28149/SHTT-NH ngày 05/7/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101195/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần German Oekotec Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00109 ngày 25/01/2022 của Công ty cổ phần German Oekotec Việt Nam; địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà lô số L2-3, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0777209695; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018 theo Quyết định số 21352/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2661/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần German Oekotec Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018 của Công ty cổ phần German Oekotec Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do: Do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài nên người nộp đơn không nhận được Thông báo số 53648/SHTT-NH ngày 16/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 21352/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018. Vì những lý do trên, người nộp đơn đã không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cũng như thông tin từ Người nộp đơn cho thấy Thông báo số 53648/SHTT-NH ngày 16/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 21352/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên đã không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-35597.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21352/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần German Oekotec Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53648/SHTT-NH ngày 16/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 53648/SHTT-NH ngày 16/11/2020.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101196/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần truyền thông Nexus
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00636 ngày 24/10/2023 của Công ty cổ phần truyền thông Nexus; địa chỉ: 75 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0938227599; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-29633 theo Quyết định số 57180/QĐ-SHTT.IP ngày 28/7/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2538/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần truyền thông Nexus với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MEKONG DELTA MARATHON, hình" theo đơn số 4-2019-29633 ngày 06/8/2019 của Công ty cổ phần truyền thông NEXUS bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ dịch vụ thuộc nhóm 41 vì phần chữ tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEKONG DELTA UNIVERSITY" theo GCN ĐKNH số 338475, nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "UNIVERSITY".

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-29633 với các lý do sau:

- Thứ nhất, dấu hiệu "Mekong Delta" có nghĩa là "Vùng châu thổ sông Mekong" không có khả năng phân biệt, vì "Vùng châu thổ sông Mekong" là khu vực địa lý phổ thông được nhiều người biết đến và không được bảo hộ riêng. Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ tổng thể phần chữ và phần hình, phần hình của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác với phần hình của nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn sử dụng cả phần hình và phần chữ, do đó người tiêu dùng phân biệt được hai nhãn hiệu dựa trên tổng thể nhãn hiệu.

- Thứ hai, về dịch vụ, mặc dù cả hai nhãn hiệu cùng đăng ký cho nhóm 41, tuy nhiên các dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không thể xem là tương tự nhau vì có sự khác biệt về bản chất, chức năng và phương thức tổ chức. Ngoài ra, trên thực tế chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là Trường Đại học Cửu Long được thành lập theo quyết định số 04/2000/QĐ-TTg ngày 05/01/2000 của Thủ tướng, nhằm mục đích chính là giáo dục, đào tạo, người khiếu nại không tìm thấy bất kỳ thông tin nào liên quan đến sự kiện vui chơi giải trí do Trường Đại học Cửu Long tổ chức trên bất cứ phương tiện nào, còn cuộc thi của Công ty cổ phần truyền thông NEXUS đã trải qua rất nhiều mùa giải và được đông đảo vận động viên biết đến.

- Thứ ba, về nội dung "nhãn hiệu cùng có chữ "MEKONG" và các thành phần mang tính mô tả cùng được cấp văn bằng bảo hộ cho cùng nhóm 41" đã trình bày tại công văn trả lời kết quả thẩm định nội dung ngày 01/12/2022, người khiếu nại vẫn chưa nhận được phản hồi xác đáng của Cục Sở hữu trí tuệ về các trường hợp đã nêu. Vì vậy, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng được cấp văn bằng bảo hộ khi có hình ảnh nhận diện khác và dịch vụ khác nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, nhãn hiệu đối chứng và ý kiến của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký có chứa phần chữ tiếng Anh "MEKONG DELTA MARATHON", có nghĩa là "Cuộc thi chạy vùng châu thổ sông Mekong". Nhãn hiệu đối chứng có chứa phần chữ tiếng Anh "MEKONG DELTA UNIVERSITY", có nghĩa là "Trường đại học vùng châu thổ sông Mekong". Có thể thấy, trong hai nhãn hiệu nêu trên, phần chữ "MARATHON" và "UNIVERSITY" mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt, phần chữ còn lại đóng vai trò là thành phần có khả năng phân biệt chính của hai nhãn hiệu "MEKONG DELTA" trùng nhau. Mặt khác, các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với "dịch vụ tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí mang nội dung văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ" thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-29633 ngày 06/08/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57180/QĐ-SHTT.IP ngày 28/7/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-29633 ngày 06/08/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty cổ phần truyền thông Nexus có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần truyền thông Nexus có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101197/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên An Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00524 ngày 27/9/2019 của Công ty TNHH một thành viên An Phú; địa chỉ: 606 Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-20505 theo Quyết định số 54875/QĐ-SHTT ngày 05/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2656/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên An Phú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "APSC AN PHU LUXURY APARTMENTS A P, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-20505 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 255300, 218065, 34702, 18549, 150048, 33221, 207671, 72327, 308671, 76522, 105057, 298522, đơn đăng ký số 4-2010-00890, 4-2010-00891, 4-2015-02602. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Người nộp đơn xin loại bỏ nhóm 03 vì tương tự gây nhầm lẫn với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 255300, 218065, 298522; loại bỏ nhóm 20 vì tương tự gây nhầm lẫn với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 150048; loại bỏ sản phẩm "Vải; khăn lạnh cao cấp (khăn vải); màn chống muỗi; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo; khăn tắm làm bằng vải sợi (không, thuộc trang phục)" trong nhóm 24 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu số 33221, 207671, 308671; loại bỏ dịch vụ "giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ các hệ thống siêu thị" trong nhóm 35 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu số 105057; loại bỏ sản phẩm "máy ổn áp điện" trong nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu số 34702.

- Các sản phẩm "ổ cắm điện, công tắc điện" trong nhóm 09 vì tương tự với nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-00890; 4-2010-00891, tuy nhiên đã có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ hai đơn nêu trên vào ngày 11/8/2011. Các sản phẩm "giấy vệ sinh, khăn giấy, tập (vở)" trong nhóm 16, nhóm 20, 21, 25, các sản phẩm "dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng hóa tại các hệ thống bao gồm: khăn ướt, giấy vệ sinh; dịch vụ đặt mua văn phòng phẩm" vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 18549 đã hết hạn vào ngày 16/03/2015; nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 72327 đã hết hạn vào ngày 07/07/2014; nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 76522 đã hết hạn vào ngày 01/12/2013. Các nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã hết hạn hiệu lực quá năm năm, nên nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ nhóm 03 vì tương tự gây nhầm lẫn với GCNĐKNH số 255300, 218065, 298522; loại bỏ nhóm 20 vì tương tự gây nhầm lẫn với GCNĐKNH số 150048; loại bỏ sản phẩm "Vải; khăn lạnh cao cấp (khăn vải); màn chống muỗi; rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo; khăn tắm làm bằng vải sợi (không, thuộc trang phục)" trong nhóm 24 vì tương tự gây nhầm lẫn với GCNĐKNH số 33221, 207671, 308671; loại bỏ dịch vụ "giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ các hệ thống siêu thị" trong nhóm 35 vì tương tự gây nhầm lẫn với GCNĐKNH 105057; loại bỏ sản phẩm "máy ổn áp điện" trong nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với GCNĐKNH số 34702. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trên của người nộp đơn là không có cơ sở.

- Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 54875/QĐ-SHTT ngày 05/7/2019, các nhãn hiệu đối chứng là đơn số 4-2010-00890 và 4-2010-00891 chưa bị từ chối cấp GCNĐKNH; đồng thời, ba nhãn hiệu được bảo

hộ theo GCNĐKNH số 18549, 72327, 76522 đã hết hạn nhưng chưa quá 05 năm. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định nêu trên, Quyết định số 54875/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn đúng với các quy định pháp luật.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-20505 ngày 03/08/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54875/QĐ-SHTT ngày 05/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-20505 ngày 03/08/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên An Phú có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên An Phú có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101198/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TAKATA Pharmaceutical Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00705 ngày 11/8/2016 của TAKATA Pharmaceutical Co., Ltd.; địa chỉ: 11-1, 1-chome, Numakage, Minami-ku, Saitama City Saitama 336-8666, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1245714 theo Thông báo số 2015/17 HBN20 ngày 27/04/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2738/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TAKATA Pharmaceutical Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Takata, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1245714 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TADATA" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 157280 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "Takata, hình" theo ĐKQT số 1245714 với các lý do sau:

Nhãn hiệu "Takata, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "TADATA" về cách phát âm ("ta-ka-ta" với trọng âm ở âm tiết thứ hai so với "ta-da-ta"), hình thức thể hiện (kết hợp phần hình bông hoa hai màu hồng/xanh, chữ "Takata" cách điệu với màu xanh đậm/nhạt và dòng chữ "Pharmaceutical" nhỏ bên dưới, so với "TADATA" chỉ là chữ thường) và ấn tượng tổng thể (nhãn hiệu kết hợp hình/chữ đặc biệt so với nhãn hiệu chữ thông thường).

Nhãn hiệu đối chứng "TADATA" không được sử dụng trong 5 năm liên tục trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu xin đăng ký. Kết quả điều tra từ Tạp chí Thị trường và Giá cả của Bộ Tài chính cho thấy nhãn hiệu "TADATA" không được sử dụng tại Việt Nam từ năm 2010 đến thời điểm hiện tại. Người nộp đơn-TAKATA Pharmaceutical Co., Ltd. đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng với số ghi nhận ĐN1-2016-00195 ngày 01/08/2016 và đề nghị tạm dừng xem xét đơn khiếu nại đến khi có kết quả chấm dứt hiệu lực.

Do đó, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "Takata, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu nhãn hiệu "TADATA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 157280 và đủ điều kiện được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "Takata, hình" theo ĐQT số 1245714 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "TADATA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 157280 do khác biệt về cách phát âm, hình thức thể hiện, và ấn tượng tổng thể. Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng "TADATA" đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 77/QĐ-SHTT ngày 05/01/2018 do không được sử dụng trong 5 năm liên tục theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ mà không có đơn khiếu nại của chủ sở hữu nhãn hiệu trong thời hạn quy định. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1245714, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/17 HBN20 ngày 27/04/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1245714.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1245714.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TAKATA Pharmaceutical Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101199/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1143770 của BIOFARMA (FR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00412 ngày 07/5/2014 của BIOFARMA; địa chỉ: 50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1143770 bị hết hiệu lực từ ngày 25/10/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BIOFARMA (qua Công ty TNHH Lê & Lê) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101200/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1209343 của Linde Material Handling GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01012 ngày 03/11/2015 của Linde Material Handling Gmbh; địa chỉ: Carl-von-Linde-Platz 63743 Aseheffenburg, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1209343 bị hết hiệu lực từ ngày 13/01/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Linde Material Handling Gmbh (qua Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101201/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1245432 của USG Boral Building Products Pte. Limited (SG) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00741 ngày 25/8/2016 của USG Boral Building Products Pte. Limited; địa chỉ: 8 Boon Lay Way, #08-14, 8@ Tradehub 21 Singapore 609964 Singapore; đại diện bởi: Công ty

PTT366

Luật TNHH AMBYS Hà Nội.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế nêu trên hết hiệu lực từ ngày 06/11/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và USG Boral Building Products Pte. Limited (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101202/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Emerson Electric Co.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2012-00404 ngày 07/5/2012 của Emerson Electric Co.; địa chỉ: 8000 West Florissant Avenue St. Louis, MO 63136 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1063594 theo Thông báo số 2011/03 TDH11 ngày 12/01/2012;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2740/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Emerson Electric Co. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "IT'S NEVER BEEN DONE BEFORE" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1063594 bị tạm thời từ chối đối với toàn bộ dịch vụ thuộc nhóm 35 tại Việt Nam vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "IT'S NEVER BEEN DONE BEFORE" với lý do sau:

Nhãn hiệu "IT'S NEVER BEEN DONE BEFORE" đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên cho đến nay, người nộp đơn chưa bổ sung được bằng chứng chứng minh nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi như lập luận nêu trong đơn khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "IT'S NEVER BEEN DONE BEFORE" theo ĐQT số 1063594 là một câu khẳng định về sự mới mẻ, chưa từng có, thường dùng để nhấn mạnh sự khác biệt hoặc độc đáo của một ý tưởng, sản phẩm hoặc dịch vụ so với những gì đã tồn tại trước đó. Nó có thể được dùng như một khẩu hiệu hoặc tuyên bố, cam kết với khách hàng về giá trị mà doanh nghiệp mang lại để nhấn mạnh tính sáng tạo hoặc độc đáo của một dịch vụ. Do đó, nhãn hiệu mang tính mô tả đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35. Người nộp đơn không bổ sung được bằng chứng chứng minh nhãn hiệu sử dụng rộng rãi tại Việt Nam. Do đó, đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu

đăng ký theo ĐQT số 1063594 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/03 TDH11 ngày 12/01/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1063594.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Emerson Electric Co. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Emerson Electric Co. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101203/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ASCENDAS PTE LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00214 ngày 03/3/2015 của ASCENDAS PTE LTD; địa chỉ: 1 Fusionopolis Place #10-10 Galaxis Singapore 138522, Singapore; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1001874 theo Thông báo số 22200904Hu ngày 02/6/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2742/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ASCENDAS PTE LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SPACE TO BE" theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1001874 cho các dịch vụ thuộc nhóm 37 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SPACE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 160136 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 20, 35, 37 và 42 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "SPACE TO BE" theo ĐQT số 1001874 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "SPACE TO BE" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "SPACE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 160136 về cấu trúc (nhãn hiệu đăng ký gồm 03 từ, 09 chữ cái trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm 01 từ, 05 chữ cái), cách phát âm (nhãn hiệu đăng ký gồm 03 âm tiết "s-pei-tu-bi" so với nhãn hiệu đối chứng gồm 01 âm tiết "s-pei"), ý nghĩa (nhãn hiệu đăng ký là "không gian tương lai" so với nhãn hiệu đối chứng là "không gian") và ấn tượng thị giác tổng thể.

- Một số nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ như "VIET SPACE" có nghĩa là "không gian Việt" được cấp GCNĐKNH số 116106 và "CREATIVE SPACE S" được cấp GCNĐKNH số 170223, mà không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SPACE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 160136.

- Nhãn hiệu "SPACE TO BE" đã được sử dụng tại Việt Nam từ năm 2008 bởi Công ty TNHH Dịch vụ ASCENDAS Việt Nam (thành lập ngày 15/09/2008, hoạt động từ 15/10/2008) mà không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SPACE" hay xung đột quyền giữa các chủ nhãn hiệu. Nhãn hiệu xuất hiện trên các tài liệu giao dịch (tiêu đề thư, danh thiếp, hợp đồng) và tại trụ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh, đã chứng minh cho khả năng phân biệt của nhãn hiệu từ góc độ chủ sở hữu các nhãn hiệu nêu trên và người tiêu dùng.

Vì lý do đó, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "SPACE TO BE" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký các sáng chế trùng hoặc tương đương với nhau, các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau thì văn bằng bảo

hộ chỉ được cấp cho sáng chế hoặc kiểu dáng công nghiệp trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "SPACE TO BE" theo ĐQT số 1001874 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "SPACE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 160136 do khác biệt về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể. Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng "SPACE" đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 20/05/2015 do không được chủ sở hữu gia hạn, đến nay thời gian chấm dứt hiệu lực đã quá 5 năm nên nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1001874. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ ĐQT số 1001874 là không phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 22200904Hu ngày 02/6/2010 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1001874.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1001874.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ASCENDAS PTE LTD (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101204/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Biogaia AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00594 ngày 29/5/2017 của Biogaia AB; địa chỉ: P.O. Box 3242 SE- 103 64 Stockholm Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1115178 theo Thông báo số 2016/06 HBN40 ngày 09/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2637/BC-TTKN

ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Biogaia AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" trong đơn quốc tế (ĐQT) số 1115178 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 5 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình" theo đơn số 4-2015-02545 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "hình" theo ĐQT số 1115178 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn đăng ký số 4-2015-02545 đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 280111. Người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất được với nhau về việc chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng "hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 280111 cho người nộp đơn. Người nộp đơn đã bổ sung bản sao GCNĐKNH số 280111 trong đó ghi nhận chủ sở hữu là "BIOGAIA AB (SE)", địa chỉ: "P.O. Box 3242, SE-103 64 Stockholm, Sweden" trùng với tên và địa chỉ của người nộp đơn trong ĐQT số 1115178.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sau khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng, nhãn hiệu "hình" theo ĐQT số 1115178 và nhãn hiệu đối chứng "hình" được bảo hộ

theo GCNĐKNH số 280111 (trước đây là nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2015-02545) đã thuộc cùng một chủ sở hữu là "BIOGAIA AB (SE)" và có cùng địa chỉ: "P.O. Box 3242, SE-103 64 Stockholm, Sweden". Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "hình" theo ĐQT số 1115178, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/06 HBN40 ngày 09/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1115178.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1115178.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Biogaia AB (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101205/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00437 ngày 11/4/2017 của Have & Be Co., Ltd.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281758 theo Thông báo số 2015/51 HBN28 ngày 22/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2633/BC-TTKN

ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Dermask" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281758 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DERMASKIN" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 138631 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Dermask" theo ĐQT số 1281758 với lý do:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực đăng ký nhãn hiệu đối chứng trên theo đơn ĐN1-2017-00098 ngày 24/04/2017 vì lý do nhãn hiệu "DERMASKIN" theo đăng ký số 138631 đã không được sử dụng từ tháng 01/01/20121 tới nay cho các sản phẩm thuộc nhóm 03.

Người nộp đơn đã bổ sung bản sao Quyết định số 3143/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018. Theo Quyết định này, GCNĐKNH số 138631 bảo hộ nhãn hiệu "DERMASKIN" cấp ngày 10/12/2009 cho CM Nouvelle Holdings Pte Ltd đã bị chấm dứt hiệu lực với lý do chủ sở hữu nhãn hiệu đã không sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm thuộc nhóm 03 trong 5 năm liên tiếp. Như vậy, nhãn hiệu "DERMASKIN" theo GCNĐKNH số 138631 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "DERMASKIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 138631 đã bị chấm dứt hiệu lực ngày 31/08/2018. Do đó, nhãn hiệu "DERMASKIN" theo GCNĐKNH số 138631 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "Dermask" theo ĐQT số 1281758, không áp dụng quy định tại điểm e

khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/51 HBN28 ngày 22/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281758.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281758.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Have & Be Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101206/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Carhartt, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00269 ngày 13/3/2017 của Carhartt, Inc.; địa chỉ: 5750 Mercury Drive Dearborn MI 48126 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1277943 theo Thông báo số 2015/48 LMT25 ngày 30/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2628/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Carhartt, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CARHARTT WIP" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1277943 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 18, 25 và 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CARHARTT" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 16826 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, nhãn hiệu "CARHARTT-WORK IN PROGRESS" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1085010 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 9, 25, 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "CARHARTT WIP" theo ĐQT số 1277943 đối với các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 18, 25 và 35 với lý do:

Người nộp đơn và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng "CARHARTT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 16826, "CARHARTT-WORK IN PROGRESS" được bảo hộ theo ĐKQT số 1085010 là một. Người nộp đơn đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng về cùng địa chỉ của người nộp đơn. Người nộp đơn bổ sung bản sao GCNĐKNH số 16826, đã sửa đổi "mã số bưu điện" trong địa chỉ chủ sở hữu. Tuy nhiên, đây chỉ là ký hiệu nhận biết của bưu điện, còn địa chỉ của chủ sở hữu vẫn không thay đổi, nên ĐKQT số 1085010 vẫn giữ mã số bưu điện là 48121. Người nộp đơn khẳng định "5750 Mercury Drive Dearborn MI 48121" cũng chính là địa chỉ của mình và người nộp đơn cũng là chủ đăng ký quốc tế số 1085010.

Do nhãn hiệu "CARHARTT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 16826, "CARHARTT-WORK IN PROGRESS" được bảo hộ theo ĐKQT số 1085010 đều thuộc sở hữu của người nộp đơn nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sau khi thực hiện sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng, nhãn hiệu đăng ký "CARHARTT WIP" theo ĐKQT số 1277943 và các nhãn hiệu đối chứng "CARHARTT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 16826, "CARHARTT-WORK IN PROGRESS" được bảo hộ theo ĐKQT số 1085010 đã thuộc cùng một chủ sở hữu và cùng địa chỉ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "CARHARTT WIP" theo ĐQT số 1277943, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/48 LMT25 ngày 30/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1277943.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1277943.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Carhartt, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101207/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HIBIKI INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00593 ngày 06/7/2016 của HIBIKI INC.; địa chỉ: E-1508 Catherina Mita Tower Suite, 16-2, Shiba 4-chome, Minato-ku Tokyo 108-0014; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1246149 theo Thông báo số 2015/18 TVB15 ngày 05/05/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2620/BC-TTKN

ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HIBIKI INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Lucy Pop, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1246149 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 và 28 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LUCY" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 850420 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16, 18, 25 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "Lucy Pop, hình" theo ĐQT số 1246149 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 850420 đã hết hiệu lực ngày 02/11/2014 mà không được gia hạn hiệu lực, điều này cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không còn quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này ở thị trường Việt Nam. Đồng thời, cũng theo báo cáo kết quả điều tra sử dụng nhãn hiệu "LUCY" ở thị trường Việt Nam nêu tại Công văn số 64/TCTTGC-CV ngày 28/6/2016 của Tạp chí Thị trường giá cả - Bộ tài chính, nhãn hiệu "LUCY" theo ĐKQT số 850420 đã không được sử dụng tại Việt Nam từ tháng 06 năm 2011 tới nay cho các sản phẩm "Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; áo sơ mi; quần áo làm từ da hoặc giả da; thắt lưng (dùng cho quần áo); lông thú (quần áo); găng tay (quần áo); khăn quàng cổ; cà vạt; hàng dệt kim; tất (vớ); dép đi trong nhà; giày dép đi biển, giày trượt tuyết, giày thể thao; tã vải cho trẻ sơ sinh; đồ nội y" thuộc nhóm 25. Do đó, nhãn hiệu "LUCY" theo ĐKQT số 850420 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "Lucy Pop, hình" theo ĐQT số 1246149 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 và 28 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LUCY" được bảo hộ theo ĐKQT số 850420. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng "LUCY" được bảo hộ theo ĐKQT số 850420 đã hết hiệu lực từ ngày 02/11/2014 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu "LUCY" theo ĐKQT số 850420 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "Lucy Pop, hình" theo ĐQT số 1246149, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/18 TVB15 ngày 05/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1246149.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1246149.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HIBIKI INC. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101208/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Four Nines Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00926 ngày 04/11/2016 của Four Nines Co., Ltd.; địa chỉ: 11-12, Seijo 2-chome, Setagaya-ku Tokyo 157-0066 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1257189 theo Thông báo số 2015/28 HBN15 ngày 14/07/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2621/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Four Nines Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "999.9, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1257189 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09 và 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì lý do nhãn hiệu là tập hợp các số không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "999.9, hình" theo ĐQT số 1257189 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "999.9, hình" không phải là sự kết hợp thông thường của chữ số "9999" và dấu chấm "." mà là sự kết hợp độc đáo ở dạng hình họa. Cụ thể bốn số 9 được thể hiện nghiêng, cách điệu và dấu chấm cũng được thể hiện cách điệu. Nếu viết ở dạng thông thường thì dấu hiệu đăng ký phải là "999.9" chứ không phải như mẫu nhãn hiệu đăng ký. Với sự kết hợp độc đáo như vậy, nhãn hiệu đăng ký nên được coi là thể hiện dưới dạng đồ họa và hoàn toàn có khả năng phân biệt như một nhãn hiệu.

- Người nộp đơn xin bảo hộ nhãn hiệu đăng ký ở dạng tổng thể, không bảo hộ riêng "999.9".

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ vì có khả năng phân biệt tại gần 35 nước trên thế giới, bao gồm: 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1257189), Australia (theo ĐKQT số 1257189), Hàn Quốc (theo ĐKQT số 1257189), Nhật Bản (theo đăng ký quốc gia số 4459380), Thái Lan (theo đăng ký quốc gia số Kor366616), Singapore (theo ĐKQT số 1257189)...

- Người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu "999.9 Four Nines" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 257552 có thành phần "999.9" trùng với nhãn hiệu đăng ký với nội dung "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "999.9"". Việc không bảo hộ riêng "999.9" được hiểu là cách thức thể hiện của phần chữ số và dấu chấm được bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học

đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "999.9, hình" theo ĐQT số 1257189 được tạo bởi bốn chữ số 9 và dấu chấm (.) ở vị trí sau chữ số 9 thứ ba, được thể hiện cách điệu nghiêng về bên phải nhưng sự cách điệu này chưa đủ đặc biệt để tạo ấn tượng cho người tiêu dùng.

- Nhãn hiệu "999.9 Four Nines" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 257552 với nội dung giới hạn về phạm vi bảo hộ là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "999.9" là do nhãn hiệu này ngoài phần chữ số "999.9" không có khả năng phân biệt còn có phần chữ "Four Nines" tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu được viện dẫn không tương thích với trường hợp của nhãn hiệu đang xem xét.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "999.9, hình" theo ĐQT số 1257189 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/28 HBN15 ngày 14/07/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1257189.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Four Nines Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học

và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Four Nines Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101209/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HAIFA NEGEV TECHNOLOGIES LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00697 ngày 03/7/2017 của HAIFA CHEMICALS LTD.; địa chỉ: P.O. Box 10809 Haifa, Israel; nay là: Haifa Negev Technologies Ltd.; địa chỉ: Matam 30 3190500 Haifa (IL); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1294063 theo Thông báo số 2016/11 NHTr15 ngày 16/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2622/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HAIFA NEGEV TECHNOLOGIES LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MAGNISAL" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1294063 cho các sản phẩm thuộc nhóm 1 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Magnisal" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 106529 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "MAGNISAL" theo ĐQT số 1294063 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 1 với lý do:

Người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng "Magnisal" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106529 là một. Người nộp đơn đã nộp bản gốc tuyên bố khẳng định rằng người nộp đơn là chủ sở hữu của cả hai nhãn hiệu "MAGNISAL" theo ĐQT số 1294063 và "Magnisal" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106529. Địa chỉ: P.O. Box 10809 Haifa, Israel là địa chỉ hòm thư của người nộp đơn và địa chỉ: Haifa Bay 26120, Haifa, Israel là địa chỉ đăng ký của người nộp đơn. Việc này được phản ánh trong Giấy ủy quyền của người nộp đơn đã nộp kèm theo đơn xin gia hạn số GH4-2017-00397 gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 106361. Do đó, nhãn hiệu "Magnisal" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106529 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "Magnisal" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106529 đã hết hiệu lực từ ngày 08/12/2016. Do đó, nhãn hiệu "Magnisal" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106529 đã không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "MAGNISAL" theo ĐQT số 1294063, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/11 NHTr15 ngày 16/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294063.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294063.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HAIFA NEGEV TECHNOLOGIES LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101210/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nước giải khát Kirin Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00269 ngày 25/3/2015 của Công ty TNHH nước giải khát Kirin Việt Nam; địa chỉ: lô D-3A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-06107 theo Quyết định số 14797/QĐ-SHTT ngày 10/03/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2610/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nước giải khát Kirin Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ICE+ -18oC ICY FRUIT, hình" theo đơn 4-2011-06107 ngày 04/04/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 và 32 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì nhãn hiệu đăng ký là tổ hợp của các thành phần mang tính mô tả hoặc làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong trường hợp sản phẩm đăng ký không phù hợp với mô tả của nhãn hiệu, ngoài ra phần dấu "+" không có khả năng phân biệt theo quy định tại khoản 5 điều 73 và điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký "ICE+ -18oC ICY FRUIT, hình" theo đơn số 4-2011-06107 ngày 04/04/2011 với lý do:

Người nộp đơn là chủ sở hữu của 04 nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu đăng ký đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH sau khi trả lời Quyết định từ chối GCNĐKNH của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu "Ice+ - 18oC ICY FRUIT, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 236834, nhãn hiệu "Ice+ - 18oC ICY FRUIT, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 236341, nhãn hiệu "ICE+ Trái Cây Đông Kết -18oC Cam Chanh, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 236241 và nhãn hiệu "ICE+ Trái Cây Đông Kết -18oC Đào, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 236242.

Nhãn hiệu đăng ký có thành phần "ICE+" là thành phần có khả năng phân biệt và người nộp đơn yêu cầu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "ICE", "+", "-18oC ICY FRUIT".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 3 điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu nếu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ".

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phât biệt nếu là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phât biệt nếu là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký là một tổ hợp của các thành phần mô tả, không có khả năng phân biệt. Trong bố cục nhãn hiệu, mặc dù "Ice+" là thành phần chủ đạo nhưng thành phần "Ice" mang tính mô tả, chỉ được trình bày với phông chữ thông thường, không phối hợp màu sắc, do đó, không tạo nên sự độc đáo, dễ nhận biết để làm tăng khả năng phân biệt. Sự kết hợp với dấu "+" không có khả năng phân biệt cũng không tạo thêm ấn tượng nhận biết đáng kể.

- Một số nhãn hiệu đã được bảo hộ cho người nộp đơn theo các GCNĐKNH số 236834, 236341, 236241 và số 236242 không tương thích với trường hợp của nhãn hiệu đang xem xét do các nhãn hiệu này là sự phối hợp của các thành phần với các màu sắc khác nhau tạo nên ấn tượng tổng thể riêng khiến người tiêu dùng có thể nhận biết và ghi nhớ, trong khi nhãn hiệu đăng ký chỉ được trình bày đơn giản với màu sắc trắng đen nên vẫn là dấu hiệu không có khả năng phân biệt.

Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ khoản 3 Điều 75 và điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH "ICE+ -18oC ICY FRUIT, hình" theo đơn đăng ký 4-2011-06107 ngày 04/04/2011 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14797/QĐ-SHTT ngày 10/03/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06107 ngày 04/04/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty TNHH nước giải khát Kirin Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH nước giải khát Kirin Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101211/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The British Standards Institution
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-01090 ngày 30/10/2014 của The British Standards Institution; địa chỉ: 389 Chiswick High Road London W4 4AL, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1154484 theo Thông báo số 2013/27_LMT22 ngày 09/07/2014;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2601/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The British Standards Institution với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "bsi., hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1154484 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 10, 16, 35, 38, 41, 42, 44 và 45 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 9 và 35 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BSI, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 830545 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 36, nhãn hiệu "BSI dialog, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 524839 cho các sản phẩm thuộc nhóm 9, nhãn hiệu "Bsi dialog, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1036306 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 36 và 38 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "bsi., hình" theo ĐQT số 1154484 đối với các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09 và 35 với lý do:

- Để tránh gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm và dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 9 và 35 với Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), danh mục sản phẩm và dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 9 và 35 sau khi giới hạn như sau:

Nhóm 9: "Âm thanh và/hoặc ghi hình dưới dạng hồ sơ, đĩa hình, băng và băng cassette; đĩa compact; các ấn phẩm điện tử bao gồm các ấn phẩm có thể tải về từ Internet; phần mềm máy tính; băng từ, điện tin, băng cát-sét và đĩa; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị và dụng cụ âm thanh và hình ảnh; thiết bị và dụng cụ sao chép, các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nêu trên".

Nhóm 35: Phát triển và thiết lập các tiêu chuẩn kinh doanh cho người khác.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "BSI" theo ĐKQT số 830545: nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể và nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu gia hạn ở Việt Nam. Điều này cho thấy chủ sở hữu không quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này ở thị trường Việt Nam.

Đối với nhãn hiệu đối chứng "BSI dialog, hình" theo ĐKQT số 524839: nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể và phát âm. Nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu gia hạn ở Việt Nam. Điều này cho

thấy chủ sở hữu không quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này ở thị trường Việt Nam.

Đối với nhãn hiệu đối chứng "Bsi dialog, hình" theo ĐKQT số 1036306: sản phẩm thuộc nhóm 9 của nhãn hiệu đối chứng là "Trang thiết bị cho các mục đích xử lý dữ liệu, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi, đặc biệt là phần mềm máy tính để liên lạc giữa khách hàng và ngân hàng, bao gồm cả cho các truy vấn và các hoạt động tài chính, ngân hàng, giao dịch liên quan đến thu đổi ngoại tệ, đầu tư vốn, hoạt động thị trường chứng khoán, vấn đề bảo hiểm, vấn đề tín dụng và bất động sản các loại (home banking và dịch vụ ngân hàng trực tuyến truy cập bằng điện thoại) và phần mềm máy tính để quản lý, bao gồm cả phần mềm mã hóa cho các ngân hàng và các hoạt động tài chính, trao đổi ngoại tệ, đầu tư của các quỹ, chứng khoán hoạt động thị trường, vấn đề bảo hiểm, vấn đề tín dụng và bất động sản các loại". Trong khi sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 09 là "Âm thanh và/hoặc ghi hình dưới dạng hồ sơ, đĩa hình, băng và băng cassette; đĩa compact; các ấn phẩm điện tử bao gồm các ấn phẩm có thể tải về từ Internet; phần mềm máy tính; băng từ, điện tin, băng cát-sét và đĩa; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị và dụng cụ âm thanh và hình ảnh; thiết bị và dụng cụ sao chép, các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nêu trên", hoàn toàn khác với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất và kênh thương mại. Đối tượng của các sản phẩm đăng ký là các công ty, tổ chức quan tâm hoặc/và muốn được đánh giá và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Còn sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là dành cho việc quản lý khách hàng của ngân hàng liên quan đến các giao dịch tài chính.

- Theo thông tin trên website của WIPO, nhãn hiệu đối chứng "Bsi dialog, hình" theo ĐKQT số 1036306 đã hết hiệu lực tại Việt Nam ngày 18/12/2019 vì chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Do đó, các nhãn hiệu "BSI, hình" theo ĐKQT số 830545, "BSI dialog, hình" theo ĐKQT số 524839 và "Bsi dialog, hình" theo ĐKQT số 1036306 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "BSI, hình" theo ĐKQT số 830545 đã hết hiệu lực ngày 07/05/2014, "BSI dialog, hình" theo ĐKQT số 524839 đã hết hiệu lực 01/06/2018 và "Bsi dialog, hình" theo ĐKQT số 1036306 đã hết hiệu lực ngày 18/12/2019. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "bsi., hình" theo ĐQT số 1154484, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/27_LMT22 ngày 09/07/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1154484.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1154484.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế,

Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The British Standards Institution (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101212/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HAVE&BE CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00525 ngày 03/5/2017 của HAVE&BE CO., LTD.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1283749 theo Thông báo số 2016/02 VTB03 ngày 09/01/2017;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2531/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HAVE&BE CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DT RT DO THE RIGHT THING" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1283749 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 44 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu gồm tập hợp chữ cái "DT", "RT" không có tính phân biệt và chữ "DO THE RIGHT THING" mang tính mô tả các dịch vụ đăng ký, nhãn hiệu không có tính phân biệt theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "DT RT DO THE RIGHT THING" theo ĐQT số 1283749 với lý do:

- Đối với căn cứ từ chối theo điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: việc đánh giá khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu đăng ký cần được xem xét tổng thể như cách mà nó được thể hiện và được người tiêu dùng nhìn thấy. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký được nhìn nhận như "DT RT DO THE RIGHT THING" và việc trình bày chữ "DT" và "RT" thành hai dòng không làm mất sự liên kết giữa "DT" và "RT". Trên thực tế, việc viết hay trình bày các câu chữ thành hai dòng không làm mất đi ý nghĩa cũng như sự liên kết của chúng, ví dụ: "HẠNH PHÚC" viết thành một dòng hay hai dòng đều được nhận biết là "HẠNH PHÚC" chứ không thể là "HẠNH" và "PHÚC". Như vậy, do được nhận biết là "DT RT" nên cần phải coi như phần chữ này không vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ, bất chấp "DT" và "RT" không có khả năng phân biệt.

- Đối với căn cứ từ chối theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: cụm từ "DO THE RIGHT THING" có nghĩa tiếng Việt là "LÀM NHỮNG ĐIỀU ĐÚNG ĐẮN" rõ ràng không thuần túy mô tả các dịch vụ đăng ký và cũng không thể khiến người tiêu dùng liên tưởng hay cho rằng "DO THE RIGHT THING" mô tả các đặc tính hay chức năng của các dịch vụ thuộc các nhóm 35 và 44 của nhãn hiệu đăng ký. Trên thực tế, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều nước mà tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ như Hoa Kỳ, New Zealand và một số nước khác như các nước EU, Thổ Nhĩ Kỳ, Na Uy, Singapore, Thuỵ Sỹ, Nga, Ucraina, Philipin, Nhật Bản, Trung Quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp

các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phât biệt nếu là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chung loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "DT RT DO THE RIGHT THING" gồm hai cặp ký tự "DT", "RT" và tập hợp chữ tiếng Anh "DO THE RIGHT THING" có nghĩa tiếng Việt là "LÀM NHỮNG ĐIỀU ĐÚNG ĐẮN"

- Phần chữ gồm hai cặp ký tự "DT", "RT" được trình bày thành hai hàng riêng biệt, không đọc được thành một từ, do đó phần chữ này không có khả năng phân biệt.

- Phần chữ "DO THE RIGHT THING" là một khẩu hiệu (slogan) bằng tiếng Anh, khi dùng trong lĩnh vực làm đẹp và mỹ phẩm, cụm từ này được hiểu là mang nghĩa khuyến khích đạo đức hoặc hành động đúng đắn và nhấn mạnh đến tính chất, cam kết chất lượng, đạo đức trong kinh doanh, do đó, cụm từ "DO THE RIGHT THING" mang tính mô tả các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 44, không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "DT RT DO THE RIGHT THING" theo ĐQT số 1283749 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/02 VTB03 ngày 09/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1283749.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, HAVE&BE CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HAVE&BE CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101213/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00225 ngày 03/3/2017 của Have & Be Co., Ltd.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280929 theo Thông báo số 2015/51 VTB02 ngày 22/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2529/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DT RT" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1280929 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 44 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu chứa tập hợp chữ cái "DT", "RT" không có tính phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "DT RT" theo ĐQT số 1280929 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không phải chỉ bao gồm 1 chữ cái, cũng không phải chỉ bao gồm 2 chữ cái không thể đọc như một từ, mà bao gồm 4 chữ cái "D", "T", "R" và "T" và khi người tiêu dùng nhìn thấy các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký sẽ đọc là /đê-tê-rờ-tê/ hoặc /đi-ti-a-ti/ theo kiểu tiếng Anh. Do đó, không có căn cứ để khẳng định rằng người tiêu dùng không đọc được nhãn hiệu đăng ký. Ngoài ra, khi xem xét đánh giá khả năng phân biệt tự thân của một nhãn hiệu, cần phải xem xét nhãn hiệu đó ở dạng tổng thể như ở dạng thể hiện vốn có và không tách riêng các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu vì lý do người tiêu dùng có trình độ hiểu biết thông thường khi nhìn thấy hoặc nghe thấy một nhãn hiệu sẽ nhận biết nhãn hiệu đó ở dạng tổng thể như họ nhìn thấy hoặc nghe thấy, mà không có xu hướng phân tích các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu. Việc chia tách nhãn hiệu đăng ký thành 2 phần "DT" và "RT" khi đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu là không thỏa đáng.

- Vì có khả năng phân biệt nên nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1277414), New Zealand (theo ĐKQT số 1277414), Na-uy (theo ĐKQT số 1277414), Thụy Sĩ (theo ĐKQT số 1277414), Ukraine (theo ĐKQT số 1277414)...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "DT RT" chỉ bao gồm hai cặp ký tự "DT", "RT"

được trình bày thành hai hàng riêng biệt, không đọc được thành một từ, do đó, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "DT RT" theo ĐQT số 1277414 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/51 VTB02 ngày 22/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280929.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Have & Be Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Have & Be Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101214/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00224 ngày 03/3/2017 của Have & Be Co., Ltd.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1277414 theo Thông báo số 2015/48 NNL19 ngày 30/11/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2527/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Have & Be Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DT RT" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1277414 ngày 20/10/2015 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu chứa tập hợp chữ cái "DT", "RT" không có tính phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "DT RT" theo ĐQT số 1277414 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không phải chỉ bao gồm 1 chữ cái, cũng không phải chỉ bao gồm 2 chữ cái không thể đọc như một từ, mà bao gồm 4 chữ cái "D", "T", "R" và "T" và khi người tiêu dùng nhìn thấy các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký sẽ đọc là /đê-tê-rờ-tê/ hoặc /đi-ti-a-ti/ theo kiểu tiếng Anh. Do đó, không có căn cứ để khẳng định rằng người tiêu dùng không đọc được nhãn hiệu đăng ký. Ngoài ra, khi xem xét đánh giá khả năng phân biệt tự thân của một nhãn hiệu, cần phải xem xét nhãn hiệu đó ở dạng tổng thể như ở dạng thể hiện vốn có và không tách riêng các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu vì lý do người tiêu dùng có trình độ hiểu biết thông thường khi nhìn thấy hoặc nghe thấy một nhãn hiệu sẽ nhận biết nhãn hiệu đó ở dạng tổng thể như họ nhìn thấy hoặc nghe thấy, mà không có xu hướng phân tích các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu. Việc chia tách nhãn hiệu đăng ký thành 2 phần "DT" và "RT" khi đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu là không thỏa đáng.

- Vì có khả năng phân biệt nên nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1277414), New Zealand (theo ĐKQT số 1277414), Na-uy (theo ĐKQT số 1277414), Thụy Sĩ (theo ĐKQT số 1277414), Ukraine (theo ĐKQT số 1277414)...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "DT RT" chỉ bao gồm hai cặp ký tự "DT", "RT" được trình bày thành hai hàng riêng biệt, không đọc được thành một từ, do đó, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "DT RT" theo ĐQT số 1277414 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/48 NNL19 ngày 30/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1277414.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Have & Be Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Have & Be Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101215/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Zott SE & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00301 ngày 12/4/2016 của Zott SE & Co. KG; địa chỉ: Georg-Zott-Straße 1 86690 Mertingen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1228232 theo Thông báo số 2014/49 NNL10 ngày 11/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2523/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Zott SE & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1228232 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29, 30 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu là hình ảnh, hình vẽ thông thường của sản phẩm và mang tính mô tả theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "hình" theo ĐQT số 1228232 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không phải là hình ảnh, hình vẽ thông thường của sản phẩm. Nhãn hiệu đăng ký được thể hiện độc đáo, không chỉ là hộp chữ nhật ba chiều mà còn nhiều yếu tố hình họa trên hình hộp. Đây không phải là hình ảnh thông thường của hộp đựng các sản phẩm "Sữa; sản phẩm sữa; sô cô la; đồ uống không cồn chủ yếu từ sữa; kem; pho mát; bơ, sữa chua ăn kiêng không vì mục đích y tế; nước đá; bánh kẹo" thuộc nhóm 29, 30 mang nhãn hiệu đăng ký.

- Người nộp đơn đã tiến hành tra cứu trên thị trường Việt Nam và không thấy có bất kỳ nhà sản xuất nào sử dụng "hộp nhựa" đựng các sản phẩm "Sữa; sản phẩm sữa; sô cô la; đồ uống không cồn chủ yếu từ sữa; kem; pho mát; bơ, sữa chua ăn kiêng không vì mục đích y tế; nước đá; bánh kẹo" trùng lặp/tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

- Do không phải là hình, hình học đơn giản hay hình ảnh, hình vẽ của sản phẩm đăng ký và có thể thực hiện được chức năng của một nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như Trung Quốc, Morocco, Philippines, Serbia, Bosnia & Herzegovina…

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "hình" theo ĐQT số 1228232 là hình thông thường của sản phẩm, đồ đựng sản phẩm được sử dụng thường xuyên, do đó nhãn hiệu là dấu hiệu không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1228232 vì nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/49 NNL10 ngày 11/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1228232.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Zott SE & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Zott SE & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101216/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Future Enterprises Pte Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2016-01035 ngày 26/12/2016 của Future Enterprises Pte Ltd; địa chỉ: 31 Harrison Road, #08-01 Food Empire Business Suites, Singapore 369649; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-15396 theo Quyết định số 65406/QĐ-SHTT ngày 13/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2520/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Future Enterprises Pte Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BOLT, hình" theo đơn số 4-2014-15396 ngày 07/07/2014 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BOLT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39367 ngày 24/12/2001 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "BOLT, hình" theo đơn số 4-2014-15396 ngày 07/07/2014 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu sử dụng tại Việt Nam trong 5 năm từ năm 2011. Ngày 27/10/2016 người nộp đơn đã nộp tờ khai số ĐN1-2016-00274 đề nghị chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 39367 cùng với báo cáo kết quả điều tra sử dụng nhãn hiệu "BOLT" ở thị trường Việt Nam của Tạp chí thị trường giá cả - Bộ tài chính. Theo đó nhãn hiệu "BOLT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39367 đã không được sử dụng từ tháng 08/2011 tại Việt Nam cho sản phẩm "Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn khác; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô, các chế phẩm ở dạng cô đặc và các chế phẩm khác để làm đồ uống." thuộc nhóm 32.

- Nhãn hiệu đối chứng "BOLT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39367 đã hết hiệu lực ngày 22/04/2016 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực. Do đó, nhãn hiệu "BOLT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39367 không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "BOLT, hình" tương tự đến mức gây nhầm lẫn do gần như trùng với nhãn hiệu đối chứng "BOLT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39367 cho các sản phẩm tương tự. Tại thời điểm nhãn hiệu đăng ký bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 65406/QĐ-SHTT ngày 13/10/2016, nhãn hiệu đối chứng "BOLT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 39367 hết hiệu lực từ ngày 22/4/2016 nhưng chưa quá 5 năm. Do đó, nhãn hiệu đăng ký vẫn tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "BOLT, hình" theo đơn số 4-2014-15396 ngày 07/07/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65406/QĐ-SHTT ngày 13/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-15396 ngày 07/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Future Enterprises Pte Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Future Enterprises Pte Ltd (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101217/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của COMPAGNIE GERVAIS DANONE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00883 ngày 30/9/2015 của COMPAGNIE GERVAIS DANONE; địa chỉ: 17, boulevard Haussmann, 75009 Paris, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-09440 theo

PTT366

Quyết định số 51859/QĐ-SHTT ngày 26/08/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2519/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của COMPAGNIE GERVAIS DANONE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo đơn số 4-2013-09440 ngày 13/05/2013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì là hình ảnh, hình vẽ thông thường của sản phẩm, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "hình" theo đơn số 4-2013-09440 ngày 13/05/2013 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký là hình khối chai ba chiều có các đường xẻ rãnh thắt ngang ở gần cổ chai và sát đáy thân chai, ở giữa dọc thân chai có đường gờ lồi lõm dạng đồng hồ cát. Với yếu tố tạo hình độc đáo như vậy nên không thể coi là hình vẽ thông thường của đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi. Do không tồn tại đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi giống với nhãn hiệu đăng ký nên không thể coi nhãn hiệu đăng ký là hình thông thường của đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi.

Do không phải là hình ảnh, hình vẽ thông thường của sản phẩm nên một số hình chai đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp các GCNĐKNH số 98145, 65222, 50165, 50166 và 50190. Nhãn hiệu đăng ký cũng khác biệt với các hình chai đã được cấp GCNĐKNH nêu trên nên có thể được người tiêu dùng nhìn nhận như một nhãn hiệu có khả năng phân biệt với những hình chai đã được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "hình" theo đơn số 4-2013-09440 ngày 13/05/2013 là hình ảnh ba chiều của chiếc chai (hình đồ đựng sản phẩm) được thiết kế với tạo hình cơ bản không khác biệt nhiều với các sản phẩm cùng loại đã xuất hiện trên thị trường. Các đường nét trên chai như các đường thắt ngang hay xẻ rảnh dọc thân chai với các gờ lồi lõm chỉ là những thiết kế thông thường để tạo ra sự thuận tiện như cầm nắm dễ dàng trong quá trình sử dụng sản phẩm, các thiết kế này không đủ độc đáo để tạo khả năng phân biệt dùng làm nhãn hiệu. Người tiêu dùng khó có thể phân biệt được sự khác biệt của hình dáng chai trong nhãn hiệu đăng ký với các chai khác đã có mặt trên thị trường bởi ấn tượng mạnh khi quan sát và nhận biết chỉ là hình ảnh tổng thể của một chiếc chai.

- Các trường hợp viện dẫn đối với các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được bảo hộ không tương đương với trường hợp đơn đang xem xét bởi sự tạo hình, màu sắc, cách thức thể hiện của hình chai trong các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đó độc đáo và có khả năng phân biệt dùng làm nhãn hiệu.

Vì các lý do nêu trên, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-09440 ngày 13/05/2013 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51859/QĐ-SHTT ngày 26/08/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-09440 ngày 13/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, COMPAGNIE GERVAIS DANONE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COMPAGNIE GERVAIS DANONE (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101218/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Teledyne Detcon, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00604 ngày 06/7/2015 của Scott Technologies, Inc.; địa chỉ: 1501 Yamato Road Boca Raton FL 33431; nay là: Teledyne Detcon, Inc.; địa chỉ: 14880 Skinner Road, Cypress TX 77429, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1197081 theo Thông báo số 2014/12 LMT07 ngày 25/03/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2514/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Teledyne Detcon, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROTÉGÉ" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1197081 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì lý do dấu hiệu mô tả sản phẩm đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "PROTÉGÉ" theo ĐQT số 1197081 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "PROTÉGÉ" là một từ tiếng Anh đa âm tiết. "PROTÉGÉ" là danh từ chỉ người mà đời sống và nghề nghiệp được một người có thế lực trông nom, săn sóc nhất là trong một thời gian dài, người được bảo trợ, che chở. Với các ý nghĩa như vậy, nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả trực tiếp bất kỳ đặc điểm, tính chất, chức năng nào của các sản phẩm "thiết bị bảo vệ cá nhân, các thiết bị phân tích di động phát hiện sự hiện diện và nồng độ khí, đặc biệt là khí dễ bắt lửa, khí dễ cháy, các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, khí độc, khí oxy, khí hydrogen sulfite, carbon monoxide và/hoặc các loại khí độc hại khác trong không khí và cung cấp các thiết bị cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh" thuộc nhóm 09.

- Để mô tả tính chất, thành phần, công dụng của một sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ thường dùng các từ có ý nghĩa phổ biến vì việc sử dụng đó sẽ giúp khách hàng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu sẽ dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Theo đó, muốn mô tả sản phẩm "thiết bị bảo vệ cá nhân, cụ thể là các thiết bị phân tích di động phát hiện sự hiện diện và nồng độ của khí gas, đặc biệt là khí dễ bắt lửa, khí dễ cháy, các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, khí độc, khí oxy, khí hydrogen sulfite, carbon monoxide và/hoặc các loại khí độc hại khác trong không khí và cung cấp các thiết bị cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh", các nhà sản xuất trong lĩnh vực này thường dùng các từ như "protective" bảo vệ, bảo hộ, che chở, "protection" sự bảo vệ, sự che chở, "save" giữ cho ai đó được an toàn, cứu vớt, "guard" giữ gìn cho ai/cái gì được an toàn, tránh bị nguy hiểm.

- Đối với hầu hết người tiêu dùng Việt Nam, khả năng hiểu biết tiếng Anh còn hạn chế nên khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "PROTÉGÉ" sẽ không thể biết được các tính chất, đặc tính của sản phẩm mang dấu hiệu mà sẽ nhìn nhận nhãn hiệu như nó vốn có và là một dấu hiệu chỉ nguồn gốc của các sản phẩm được cung cấp bởi chủ đơn.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ ngay cả tại các nước mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Hợp chủng quốc Hoa Kỳ theo đăng ký số

4525442, Na Uy, Hàn Quốc, Phi - líp - pin, Ka - dắc - xtan, U-crai-na theo đăng ký quốc tế số 1197081.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "PROTÉGÉ" theo ĐQT số 1197081 là một từ tiếng Pháp có nghĩa tiếng Việt là "người được bảo vệ, người được che chở hoặc hướng dẫn bởi người khác". Do đó, khi áp dụng cho "các thiết bị bảo vệ, thiết bị phát hiện khí nguy hiểm, khí độc hại và thiết bị cảnh báo" thuộc nhóm 09, nhãn hiệu "PROTÉGÉ" với ý nghĩa "người được bảo vệ, người được che chở hoặc hướng dẫn bởi người khác" sẽ khiến cho người tiêu dùng trong ngành thiết bị an toàn liên tưởng đến công dụng bảo vệ mà các sản phẩm này mang lại. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không có tính phân biệt tự thân.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "PROTÉGÉ" theo ĐQT số 1197081 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/12 LMT07 ngày 25/03/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1197081.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Teledyne Detcon, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Teledyne Detcon, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101219/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của OPTEX CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00772 ngày 01/8/2017 của OPTEX CO., LTD.; địa chỉ: 5-8-12, Ogoto, Otsu-shi Shiga 520-0101 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1301987 theo Thông báo số 2016/26 MDQ28 ngày 23/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2644/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của OPTEX CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WATER it" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1301987 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 09 và 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "μ Water" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 142990 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "WATER it" theo ĐQT số 1301987 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 với lý do:

Để tránh gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 9 với Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 9 sau khi giới hạn như sau:

Nhóm 9: "Thiết bị phân tích chất lượng nước; Thiết bị phân tích chất lượng nước kỹ thuật số; Thiết bị phân tích không khí; Thiết bị phân tích không khí kỹ thuật số; Thiết bị lấy mẫu đất để phân tích đất; Thiết bị lấy mẫu đất để phân tích đất kỹ thuật số; Thiết bị đo chất lượng nước; Dụng cụ đo; Dụng cụ đo chính xác; Dụng cụ và thiết bị đo lường; Dụng cụ đo độ ẩm".

Sau khi giới hạn như vậy, các sản phẩm đăng ký là các loại máy móc thiết bị đo lường cho các nhà chuyên gia về đất và nước sử dụng, là những dụng cụ mang tính chính xác cao, nên cũng được xem xét rất cẩn thận khi mua và sử dụng. Trong khi đó, sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là "máy ảnh và các phụ kiện liên quan đến máy ảnh". Do vậy, sản phẩm đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt về bản chất và kênh phân phối, nên không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Nhãn hiệu đối chứng "μ Water" theo GCNĐKNH số 142990 đã hết hiệu lực ngày 10/09/2018 vì chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Do đó, nhãn hiệu "μ Water" theo GCNĐKNH số 142990 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "μ Water" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 142990 đã hết hiệu lực từ ngày 10/09/2018. Do đó, nhãn hiệu "μ Water" theo GCNĐKNH số 142990 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "WATER it" theo ĐQT số 1301987, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/26 MDQ28 ngày 23/05/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1301987.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1301987.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và OPTEX CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101220/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SSAB Technology AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-01269 ngày 08/12/2017 của SSAB Technology AB; địa chỉ: Box 70 SE-101 21 Stockholm, Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1242108 theo Thông báo số 2016/41 HBN43 ngày 29/08/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2646/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SSAB Technology AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GREENCOAT" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1242108 cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "GREEN COAT" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 191465 cho các sản phẩm thuộc nhóm 2, nhãn hiệu "GREEN COAT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 121701 cho các sản phẩm thuộc nhóm 2 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "GREENCOAT" theo ĐQT số 1242108 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 6 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với hai nhãn hiệu đối chứng vì sản phẩm đăng ký "kim loại" và sản phẩm "sơn" của các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt nhau về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Thực tế kinh doanh cho thấy các nhà chuyên sản xuất "sơn" không đồng thời là các nhà sản xuất "kim loại" và ngược lại. Do vậy, người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn rằng các sản phẩm mang các nhãn hiệu đang xem xét cùng có chung nguồn gốc.

- Nhãn hiệu đối chứng "GREEN COAT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 191465 đã hết hiệu lực ngày 04/08/2021 và nhãn hiệu đối chứng "GREEN COAT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 121701 đã hết hiệu lực ngày 18/07/2017 vì chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Do đó, các nhãn hiệu "GREEN COAT" theo GCNĐKNH số 191465 và "GREEN COAT" theo GCNĐKNH số 121701 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm

dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "GREEN COAT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 191465 đã hết hiệu lực ngày 04/08/2021 và nhãn hiệu đối chứng "GREEN COAT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 121701 đã hết hiệu lực ngày 18/07/2017. Do đó, nhãn hiệu "GREEN COAT" theo GCNĐKNH số 191465 và nhãn hiệu "GREEN COAT" theo GCNĐKNH số 121701 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "GREENCOAT" theo ĐQT số 1242108, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/41 HBN43 ngày 29/08/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242108.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242108.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SSAB Technology AB (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101221/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn Texas Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01141 ngày 27/9/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Texas Việt Nam; địa chỉ: Số 5 Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0907051205; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-31709 theo Quyết định số 79900/QĐ-SHTT ngày 14/9/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2653/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Texas Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AQUASUMO" theo đơn số 4-2019-31709, nộp ngày 20/08/2019 cho nhóm 11 của Công ty TNHH Texas Việt Nam, bị từ chối cấp GCNĐKNH nhãn hiệu theo Quyết định số 79900/QĐ-SHTT ngày 14/9/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SUMO ELECTRONIC, hình" đã được cấp GCNĐKNH số 159522 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp GCN ĐKNH nêu trên với các lý do sau: Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký "AQUASUMO" là dấu hiệu được sáng tạo và trình bày dưới dạng viết liền, có tổng thể khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng "SUMO ELECTRONIC, hình", không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "AQUASUMO" là nhãn hiệu chữ, mặc dù được viết liền, tuy nhiên có thể thấy rằng nhãn hiệu đăng ký được phát âm thành hai phần tiêng biệt "AQUA" có nghĩa tiếng Việt là "nước" mang tính mô tả tới sản phẩm đăng ký. Trong khi đó, thành phần mạnh là âm tiết "SUMO" lại trùng hoàn toàn với thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng, thành phần chữ còn lại của nhãn hiệu đối chứng là "ELECTRONIC" có nghĩa là "ĐIỆN TỬ" mang tính mô tả tới sản phẩm cung cấp. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng, có thể khiến cho người tiêu dùng nhầm tưởng hại nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

Về sản phẩm/dịch vụ: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "AQUASUMO" thuộc nhóm 11 tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 11 mang nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 159522.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-31709 là không có cơ sở đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 159522.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-31709 ngày 20/8/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79900/QĐ-SHTT ngày 14/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-31709 ngày 20/8/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Texas Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Texas Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101222/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cơ kim khí Việt Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00740 ngày 10/12/2018 của Công ty cổ phần cơ kim khí Việt Mỹ; địa chỉ: Số 01, ngõ 40 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; điện thoại 0987417202, khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-17570 theo Quyết định số 73190/QĐ-SHTT ngày 16/10/2018;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2522/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cơ kim khí Việt Mỹ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LUCKY Sản phẩm bình nóng lạnh cao cấp" theo đơn số 4-2016-17570 

ngày 14/6/2016 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 73190/QĐ-SHTT ngày 16/10/2018 do phần chữ "LUCKY" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2016-12813 

và phần chữ còn lại không có khả năng phân biệt. Đơn số 4-2016-17570 ngày 14/06/2016 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối theo quy định tại Điều 74.2c, Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2016-17570 vì các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng: Về ý nghĩa riêng biệt: Người tiêu dùng có thể nhận biết được doanh nghiệp đang muốn đưa sản phẩm gì để cung ứng ra thị trường khi đọc nhãn hiệu được đăng ký ("LUCKY Sản phẩm bình nóng lạnh cao cấp"). Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Solar LUCKY" theo đơn đăng ký số 4-2016-12813 là cụm từ tiếng anh và ý nghĩa phụ thuộc vào ý hiểu của người đọc; Về thiết kế: nhãn hiệu đối chứng được thiết kế cách điệu khác với nhãn hiệu được đăng ký.

- Về sản phẩm: nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-17570 chỉ được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 11*"Bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; bình đun nước nóng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị đun nước"*, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 11, 19, là các sản phẩm đa dạng, kênh tiêu thụ rộng, bao gồm cả những dụng cụ ngành nước hay thiết bị trong nhà vệ sinh.

- Sản phẩm mang nhãn hiệu được đăng ký đã được đưa ra thị trường và được người tiêu dùng biết đến rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có

nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về Nhãn hiệu: Nhãn hiệu được đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ "LUCKY" và phần chữ "Sản phẩm bình nóng lạnh cao cấp". Trong đó: Phần chữ "Sản phẩm bình nóng lạnh cao cấp" được đặt phía dưới phần chữ "LUCKY", mang tính mô tả thuần túy về loại sản phẩm kinh doanh, không được bảo hộ. Phần chữ "LUCKY" được thiết kế với kích thước lớn, đặt ở trung tâm nhãn hiệu, tạo ấn tượng thị giác mạnh cho người tiêu dùng, là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo đơn đăng ký số 4-2016-12813 được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ "SOLAR LUCKY", trong đó, phần chữ "LUCKY" được thể hiện với kích thước lớn, tách biệt với với phần chữ "SOLAR" ở phía trên, mặc dù có chữ "Y" được cách điệu nhưng vẫn có ấn tượng thị giác là chữ "LUCKY" trong nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

- Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu ký thuộc nhóm 11: "Bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị làm nóng nước tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; bình đun nước nóng; thiết bị làm nóng nước; thiết bị đun nước" bị coi là tương tự về bản chất, về chức năng và có thể được bán cùng nhau trong cùng một kênh thương mại với sản phẩm "Bình nước nóng năng lượng mặt trời" mang nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2016-12813.

Ngoài ra, về việc sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã được người tiêu dùng biết đến rộng rãi. Người nộp đơn không cung cấp đến Cục Sở hữu trí tuệ các tài liệu chứng minh sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã được người tiêu dùng biết đến rộng rãi, vì vậy không có cơ sở giải quyết.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-17570 ngày 14/6/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 73190/QĐ-SHTT ngày 16/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-17570 ngày 14/6/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần cơ kim khí Việt Mỹ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cơ kim khí Việt Mỹ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101223/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DAEWON CO.,LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00751 ngày 24/8/2020 của DAEWON CO.,LTD; địa chỉ: 15 Jikjidae-ro 435 beon-gil, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk - do, Korea, địa chỉ liên hệ: Chi nhánh Công ty Daewon Co.,Ltd địa chỉ: Lầu 9, khu phức hợp Cantavil An Phú, số 1, đường Song Hành, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02432641115/ 0908910997; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-21910 ngày 18/07/2017 theo Quyết định số 59609/QĐ-SHTT ngày 31/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2510/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAEWON CO.,LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DAEWON INTERNATIONAL SCHOOL, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21910 ngày 18/7/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 59609/QĐ-SHTT ngày 31/7/2020 với lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17431/SHTT-NH ngày 22/4/2020, người nộp đơn không có ý kiến trả lời nên đơn số 4-2017-21910 bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy Quyết định 59609/QĐ-SHTT, đồng thời thực hiện tống đạt Thông báo kết quả thẩm định nội dung đối với nhãn hiệu đăng ký với lý do, kể từ tháng 09/2018 cho đến thời điểm khiếu nại, Chi nhánh Daewon chưa nhận được bất kỳ văn bản nào về Thông báo kết quả thẩm định nội dung như được nêu tại Quyết định số 59609/QĐ-SHTT ngày 31/07/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở trả lời thông báo nêu trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17431/SHTT-NH ngày 22/04/2020 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể trả lời Thông báo nêu trên. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định và cho người nộp đơn được sửa chữa các thiếu sót của đơn số 4-2017-21910 ngày 18/07/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-21910 ngày 18/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59609/QĐ-SHTT ngày 31/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-21910 ngày 18/7/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21910 ngày 18/7/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DAEWON CO.,LTD có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17431/SHTT-NH ngày 22/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17431/SHTT-NH ngày 22/4/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101224/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00189 ngày 22/6/2023 của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, điện thoại 0908.128.467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-12423 theo Quyết định số 36380/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2505/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VINCERYL" theo đơn số 4-2020-12423 ngày 20/4/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 36380/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với Đăng bạ quốc gia số 281300 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc và cách phát âm khác với nhãn hiệu đối chứng nên người tiêu dùng không thể nhầm lẫn hai nhãn hiệu với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là "VINCERYL" được cấu tạo bởi 8 ký tự viết liền, được trình bày bằng kiểu chữ in hoa, có phát âm là /vin/xơ/ry/. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "VIDCERYL" có cấu tạo gồm 8 ký tự viết liền, được trình bày bằng kiểu chữ in hoa, có phát âm là /vít/xơ/ry/. Đối chiếu nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cho thấy, nhãn hiệu đăng ký có cách sắp xếp 7/8 ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng "VIDCERYL", có cùng hình thức thể hiện, chỉ khác biệt ở ký tự thứ 3 của mỗi nhãn hiệu và âm tiết đầu /vin/ và /vít/ trong cách phát âm. Sự khác biệt trên không tạo nên khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu trên. Do đó, người tiêu dùng có thể hiểu nhầm rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc thương mại, hoặc cho rằng nhãn hiệu đăng ký chỉ là một biến thể của nhãn hiệu đối chứng, do sự tương đồng giữa chúng về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 5.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Cục Sở hữu trí

tuệ nhận định rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2020-12423 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-12423 ngày 20/4/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36380/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-12423 ngày 20/4/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101225/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00190 ngày 22/6/2023 của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, điện thoại 0908.128.467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-12422 theo Quyết định số 36381/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2502/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VINCOSAMIN" theo đơn số 4-2020-12422 ngày 20/4/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 36381/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với các Đăng bạ quốc gia số 146828 và 50094 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc và cách phát âm khác với các nhãn hiệu đối chứng nên người tiêu dùng không thể nhầm lẫn các nhãn hiệu với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là "VINCOSAMIN" có cách sắp xếp 8/10 ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng "VINSAMIN" theo GCNĐKNH số 50094 và cùng được trình bày dưới kiểu chữ in hoa. Nhãn hiệu đăng ký thường được phát âm 4 âm tiết /vin/co/sa/min/ tương tự đến mức gây nhầm với cách phát âm của nhãn hiệu đối chứng /vin/sa/min/. Do đó, người tiêu dùng có thể hiểu nhầm rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc thương mại, hoặc cho rằng nhãn hiệu đăng ký chỉ là một biến thể của nhãn hiệu đối chứng, do sự tương đồng giữa chúng về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 5.

Ngoài ra, đối với nhãn hiệu đối chứng số 146828, tại thời điểm ban hành Quyết định số 36381/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023, nhãn hiệu đối chứng số 146828 đã hết hạn hiệu lực trên 3 năm kể từ 21/11/2018 và không được gia hạn hiệu lực tại Việt Nam, nên không được coi là đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH theo đơn số 4-2020-12422 ngày 20/4/2020.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 50094 theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-12422 ngày 20/4/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36381/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-12422 ngày 20/4/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101226/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00492 ngày 25/4/2022 của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-38311 theo Quyết định số 8222/QĐ-SHTT ngày 28/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2486/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VINFAST" đăng ký theo đơn số 4-2019-38311 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn có ý kiến phản đối tại Công văn số 78/CV ngày 23/12/2021 về việc trả lời kết quả thẩm định nội dung số 43003/SHTT-NH nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp thuận bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38311 với lý do:

Về ý nghĩa: Nhãn hiệu "VINFAST" trong đơn đăng ký bao gồm hai thành tố. Thành tố "VIN" là phần đầu của tên viết tắt "VINPHACO" – tên gọi của Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc, trong khi "FAST" là từ tiếng Anh có nghĩa là "nhanh". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 107863 là "VINAFAST", trong đó "VINA" là một từ không mang nghĩa cụ thể, còn "FAST" vẫn mang nghĩa "nhanh". Do đó, xét về mặt ý nghĩa, hai nhãn hiệu này hoàn toàn khác nhau.

Về cấu trúc và cách phát âm: Nhãn hiệu "VINFAST" được phát âm là "Vin-phát", còn "VINAFAST" được phát âm là "Vi-na-phát". Có thể thấy, cách đọc của hai nhãn hiệu là hoàn toàn khác biệt. Vì vậy, với sự khác biệt rõ ràng về ý nghĩa và cách phát âm, hai nhãn hiệu này có cách thể hiện riêng biệt, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi tiếp cận bằng thị giác hay thính giác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "VINFAST" trùng 7/8 ký tự và ở cùng vị trí với nhãn hiệu đối chứng "VINAFAST", chỉ khác một ký tự "A" nằm ở giữa. Việc khuyết đi ký tự "A" này là không đủ để tạo ra khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Mặc dù, "VINFAST" gồm hai âm tiết và "VINAFAST" gồm ba âm tiết, nhưng hai nhãn hiệu có cấu trúc, cách sắp xếp ký tự, cùng được trình bày bằng kiểu chữ in hoa, cùng bắt đầu từ chữ "VIN" và kết thúc ở chữ "FAST", do đó, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Vì các lí do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-38311 ngày 01/10/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 8222/QĐ-SHTT ngày 28/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38311 ngày 01/10/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101227/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Mạnh Quân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ [illegible] và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01434 ngày 20/12/2022 của Ông/Bà Ngô Mạnh Quân; địa chỉ: Số 175 đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0832685555/0902278869; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-28847 theo Quyết định số 93650/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2492/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Mạnh Quân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "YOSUKE GYPSUM SPC FLOOR PLAWOOD, hình" theo đơn số 4-2020-28847 ngày 22/7/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 93650/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với Đăng bạ quốc gia số 367449 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, dấu hiệu "PLAWOOD" chỉ mang tính mô tả, làm rõ thêm loại hàng hóa mà chủ đơn kinh doanh; nhãn hiệu đăng ký có sự khác nhau với nhãn hiệu đối chứng về màu sắc, số ký tự, cách phát âm, ý nghĩa và cách trình bày.

Thứ hai, sự kết hợp giữa phần hình và chữ của nhãn hiệu đăng ký khác hoàn toàn với sự kết hợp giữa phần hình và chữ của nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của dấu hiệu hình và chữ, trong đó, trong đó, phần chữ "PLAWOOD" được trình bày cùng kiểu chữ in hoa, cùng kích thước với các thành phần chữ còn lại và được coi là một thành phần phân biệt của nhãn hiệu đăng ký, thành phần này trùng với phần chữ "PLAWOOD" - thành phần phân biệt chính trong nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 367449. Ngoài ra, phần chữ "PLAWOOD" là từ tự đặt, không có nghĩa cụ thể là ván ép, không phải tên của vật liệu gỗ nhựa, nên không được xem xét là dấu hiệu mang tính mô tả. Mặc dù tổng thể của hai nhãn hiệu còn có sự kết hợp của màu sắc và các yếu tố khác nhưng đều chứa thành phần phân biệt là "PLAWOOD" vẫn tạo cho người tiêu dùng nhầm tưởng rằng nhãn hiệu đăng ký là biến thể của nhãn hiệu đối chứng hoặc là do cùng một chủ thể cung cấp.

Về sản phẩm, dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho dịch vụ "kinh doanh (mua bán) các mặt hàng trang trí nội thất và ngoại thất, cụ thể là:

trần thạch cao, trần nhựa, tấm nhựa ốp tường, cửa nhựa, sàn nhựa" bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 6, 19 mang nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-28847 ngày 22/7/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 93650/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28847 ngày 22/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Ngô Mạnh Quân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Ngô Mạnh Quân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101228/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xây dựng Việt Nhật
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00208 ngày 05/3/2021 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xây dựng Việt Nhật; địa chỉ: 38/7 đường 147, tổ 8, khu phố 3, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0906323861; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2019-45418 ngày 12/11/2019 theo Quyết định số 104227/QĐ-SHTT ngày 09/12/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2473/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xây dựng Việt Nhật với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-45418 ngày 12/11/2019 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 104227/QĐ-SHTT ngày 09/12/2020 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 65732/SHTT-NH ngày 11/12/2019 người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên với lý do: do ảnh hưởng của dịch COVID19 nên người nộp đơn có thay đổi về địa chỉ kinh doanh và nhân sự, do đó người nộp đơn không nhận được Thông báo số 65732/SHTT-NH ngày 11/12/2019 nên không có cơ sở trả lời thông báo nêu trên trong thời hạn quy định. Đồng thời, người nộp đơn đồng ý loại bỏ các sản phẩm "đồ dùng nội thất" và "đồ dùng trong gia đình" ra khỏi đơn đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 65732/SHTT-NH ngày 11/12/2019 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID19 phải thay đổi đội ngũ nhân sự và địa chỉ kinh doanh nên đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 65732/SHTT-NH ngày 11/12/2019. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở phản hồi thông báo nêu trên trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong mọi trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2019-45418.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-45418 ngày 12/11/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 104227/QĐ-SHTT ngày 09/12/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2019-45418 ngày 12/11/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-45418 ngày 12/11/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại xây dựng Việt Nhật có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 65732/SHTT-NH ngày 11/12/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 65732/SHTT-NH ngày 11/12/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101229/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH du lịch dịch vụ thương mại Cồn Phụng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00068 ngày 19/01/2021 của Công ty TNHH du lịch dịch vụ thương mại Cồn Phụng; địa chỉ: ấp 10 (ấp cồn Tân Vinh), xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, điện thoại 0913965963; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-14927 ngày 14/5/2018 theo Quyết định số 89913/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2477/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Du Lịch dịch vụ thương mại Cồn Phụng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Con Phung Tourist Du Lịch Cồn Phụng Điểm Đến Thân thiện và An toàn, hình" theo đơn số 4-2018-14927 nộp ngày 14/5/2018 của Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Cồn Phụng bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định từ chối số 89913/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32078/SHTT-NH ngày 14/7/2020, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2018-14927 bị từ chối theo quy định tại điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn nêu lý do dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động nên không nhận được Thông báo nêu trên. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-14927.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32078/SHTT-NH ngày 14/07/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid kéo dài nên đã không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để phản hồi trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý

này sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 32078/SHTT-NH ngày 14/7/2020 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-14927 nộp ngày 14/5/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-14927 nộp ngày 14/5/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89913/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-14927 ngày 14/5/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-14927 ngày 14/5/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Du Lịch dịch vụ thương mại Cồn Phụng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 32078/SHTT-NH ngày 14/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32078/SHTT-NH ngày 14/7/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101230/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bigben Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00616 ngày 25/9/2018 của Công ty TNHH Bigben Việt Nam; địa chỉ: Số nhà 1 - C6, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 01237292666; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-31324 theo Quyết định số 45260/QĐ-SHTT ngày 28/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2478/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bigben Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Miki Aloe vera, non alcohol Khăn ướt - Wet tissue Không chứa cồn nhờn da Good quality Best product 10 wipes, hình" theo đơn số 4-2014-31324 ngày 17/12/2014 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 45260/QĐ-SHTT ngày 28/06/2018 do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 267481, số 236457, số 185315 theo quy định tại Điều 74.2e, Điều 90.3 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2014-31324 vì các lý do sau:

- Người nộp đơn chính là chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng số 267481 . Việc khác biệt địa chỉ đăng ký là do Công ty TNHH Bigben Việt Nam đã thay đổi địa chỉ từ "Số nhà 1-C6, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội" sang địa chỉ hiện tại ở "Lô đất số P3 Xuân Phương, Phố Thị Cấm, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam". Người nộp đơn sẽ thực hiện thủ tục thay đổi dịa chỉ theo đúng quy định pháp luật.

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng số 236457 .

+ Về sản phẩm: người nộp đơn đề nghị bỏ sản phẩm "khăn vải để tẩy trang, khăn tẩy trang [bằng vải]; khăn tay bỏ túi bằng vải" ở nhóm 24 ra khỏi danh sách sản phẩm đã đăng ký cho nhãn hiệu được đăng ký. Sau khi đã loại bỏ, các sản phẩm được đăng ký còn lại không nhầm lẫn với sản phẩm thuộc nhóm 24 của nhãn hiệu đối chứng số 236457.

+ Về thành phần nhãn hiệu: Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu được đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng số 236457 về thành phần nhãn. Cụ thể, nhãn hiệu đối chứng số 236457 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng chữ Miki hay Mikihouse. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký không yêu cầu bảo hộ riêng chữ "Miki", phần chữ Miki còn được thiết kế với chữ M cách điệu, khác cách thiết kế in hoa theo phông chữ chuẩn của nhãn hiệu đối chứng. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký còn có các cụm từ có nghĩa như "Aloe vera, non alcohol", "khăn ướt – wet tissue", "không chứa cồn, nhờn da", "Good quality", "Best product", "10 wipes".

+ Về màu sắc: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có màu sắc khác nhau.

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu được đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng số 185315 .

+ Về sản phẩm: Người nộp đơn cho rằng sản phẩm của nhãn đối chứng số 185315 thuộc nhóm 10 là các sản phẩm bằng nhựa phục vụ cho ăn uống.

Trong khi đó, sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 16, 24 là các sản phẩm bằng vải, giấy hỗ trợ phần lớn đến việc vệ sinh cá nhân cho trẻ. Vì vậy không thể gây nhầm lẫn.

+ Về thành phần nhãn: Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ hình, gồm dòng chữ Miki viết in hoa và hình ảnh thiết kế của hai bé trai, bé gái, khác biệt với nhãn hiệu đăng ký. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký không yêu cầu bảo hộ riêng chữ "Miki", phần chữ Miki còn được thiết kế với chữ M cách điệu, khác cách thiết kế in hoa theo phông chữ chuẩn của nhãn hiệu đối chứng. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký còn có các cụm từ có nghĩa như "Aloe vera, non alcohol", "khăn ướt – wet tissue", "không chứa cồn, nhờn da", "Good quality", "Best product", "10 wipes".

+Về màu sắc: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có màu sắc khác nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

a. Xem xét nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng số 267481:

Nhãn hiệu đối chứng số 267481 và đơn số 4-2014-31324 chỉ được xem là cùng chủ đơn nếu có tên và địa chỉ trùng khớp. Tại thời điểm Cục Sở hữu thẩm định nội dung đơn, địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng số 267481 là "Số nhà 1-C6, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội", trong khi địa chỉ chủ đơn số 4-2014-31324 là "Lô đất số P3 Xuân Phương, Phố Thị Cấm, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam", vì vậy nhãn hiệu số 267481 vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng làm đối chứng để từ chối đơn đang xem xét. Việc thực hiện thay đổi địa chỉ trên GCNĐKNH số 267481 là nghĩa vụ của người nộp đơn, do đó, người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về vấn đề này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

b. Xem xét nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng số 236457:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đối chứng gồm các phần chữ: "DOUBLE_B" và "MiKihouse", trong đó phần chữ "MiKihouse" được thiết kế

với kích thước lớn, là thành phần độc lập, không phải dấu hiệu loại trừ, được xem xét bảo hộ làm nhãn hiệu, và có thể được người tiêu dùng đọc như tên gọi của nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu được đăng ký chứa toàn bộ phần chữ "Miki" của nhãn hiệu đối chứng, được thiết kế với kích thước lớn, đặt ở vị trí trung tâm, dù chữ M được thiết kế cách điệu nhưng vẫn được thể hiện, phát âm và đọc tên là "Miki" như người nộp đơn đã thừa nhận. Vì vậy, tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về sản phẩm: Người nộp đơn đề nghị loại bỏ sản phẩm "khăn vải để tẩy trang, khăn tẩy trang [bằng vải]; khăn tay bỏ túi bằng vải" ở nhóm 24 ra khỏi danh sách sản phẩm đã đăng ký cho nhãn hiệu được đăng ký để không tương tự với nhãn hiệu đối chứng số 236457. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn không được phép sửa đổi, bổ sung đơn sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Ngoài ra, danh mục sản phẩm được đăng ký theo đơn số 4-2014-31324: "Nhóm 16: yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; giấy thấm; khăn ăn bằng giấy, khăn bàn bằng giấy."; "Nhóm 24: Tấm gạc [vải vóc], miếng gạc [bằng vải]; khăn vải để tẩy trang, khăn tẩy trang [bằng vải]; khăn ăn bằng vải dệt, vải flanen dùng để vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn lạnh cao cấp bằng vải; vải không dệt", cũng cùng loại về chức năng và có thể được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại với sản phẩm "tã lót trẻ sơ sinh (quần áo)" trong nhóm 25 của nhãn hiệu đối chứng số 236457. Vì vậy, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

c. Xem xét nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng số 185315:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đối chứng số 185315 là gồm phần hình và phần chữ "MIKI", trong đó phần chữ "MIKI" được thiết kế với kích thước lớn, là thành phần độc lập, không phải dấu hiệu loại trừ, được xem xét bảo hộ làm nhãn hiệu, và có thể được người tiêu dùng đọc như tên gọi của nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu được đăng ký chứa toàn bộ phần chữ "Miki" của nhãn hiệu đối chứng, được thiết kế với kích thước lớn, đặt ở vị trí trung tâm, mặc dù chữ M được thiết kế cách điệu nhưng vẫn có ấn tượng tổng thể là "Miki" và được phát âm là /Mi/ki/. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng./.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-31324 ngày 17/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-31324 ngày 17/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45260/QĐ-SHTT ngày 28/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-31324 ngày 17/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Bigben Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Bigben Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101231/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Quốc tế
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2016-00676 ngày 01/8/2016 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Quốc tế; địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà văn phòng Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2015-11542 theo Quyết định số 78274/QĐ-SHTT ngày 14/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2763/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Quốc tế với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-11542 ngày 12/5/2015 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Quốc tế bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tiếp tục quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do: Người nộp đơn nêu lý do sơ suất trong quá trình quản lý hồ sơ công việc và điều chuyển nhân sự nên không trả lời Thông báo số 34296/SHTT-NH2 ngày 08/10/2015 về kết quả thẩm định hình thức trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 34296/SHTT-NH2 ngày 08/10/2015 về kết quả thẩm định hình thức và đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do sơ suất trong quá trình quản lý hồ sơ công việc và điều chuyển nhân sự nên đã không trả lời Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Đây là thiếu sót chủ quan của người nộp đơn và không được xem xét là trở ngại khách quan được chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại. Do đó, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2015-11542 ngày 12/5/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78274/QĐ-SHTT ngày 14/12/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-11542 ngày 12/05/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Quốc tế có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Quốc tế có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101232/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tam Kim
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00227 ngày 12/3/2014 của Công ty cổ phần Tam Kim; địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-13456 theo Quyết định số 10301/QĐ-SHTT ngày 21/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2767/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tam Kim với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-13456 ngày 21/6/2012 của Công ty cổ phần Tam Kim bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tiếp tục quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do: Người nộp đơn nêu lý do sơ suất trong quá trình quản lý hồ sơ công việc nên không trả lời Thông báo số 37919/SHTT-NH1 ngày 21/11/2013 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2012-13456 ngày 21/6/2012 trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin loại bỏ sản phẩm thuộc nhóm 25 khỏi danh mục sản phẩm đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn nhận được Thông báo số 37919/SHTT-NH1 ngày 21/11/2013 về kết quả thẩm định nội dung. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do sơ suất trong quá trình quản lý hồ sơ công việc nên đã không trả lời Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Đây là thiếu sót chủ quan của người nộp đơn và không được xem xét là trở ngại khách quan được chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại. Do đó, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-13456 ngày 21/6/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 10301/QĐ-SHTT ngày 21/02/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-13456 ngày 21/6/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tam Kim có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tam Kim có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101233/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sistema Plastics Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00350 ngày 21/3/2017 của Sistema Plastics Limited; địa chỉ: 15 Te Tiki Road, Mangere, Auckland 2022, New Zealand; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1258753 theo Quyết định số 2015/50 TDH18 ngày 16/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2714/BC-TTKN

ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sistema Plastics Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SISTEMA" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1258753 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SISTEMA F.A.R.E, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 642561 theo Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "SISTEMA" theo ĐQT số 1258753 với các lý do sau:

- Người nộp đơn đồng ý với Cục Sở hữu trí tuệ là nhãn hiệu "SISTEMA" tương tự với phần chữ của nhãn hiệu đối chứng "SISTEMA F.A.R.E, hình", tuy nhiên trong trường hợp này nhãn hiệu đối chứng có thể được coi là trường hợp ngoại lệ theo quy định tại Điều 74.2.h, cụ thể là hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu đã không được sử dụng theo quy định tại Điều 95.1.d) Luật Sở hữu trí tuệ.

a. Căn cứ pháp lý

Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu không thuộc trường hợp sau: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điều 95.1 d) Luật Sở hữu trí tuệ quy định về trường hợp chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất 3 tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

b. Lập luận thực tế

Theo kết quả tra cứu do Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại (Trung tâm TTCN&TM) trực thuộc Bộ Công thương tiến hành liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu đối chứng trong thương mại tại Việt Nam không thấy có bất kỳ thông tin nào việc FIAT GROUP AUTOMOBILES S.P.A sử dụng nhãn hiệu "SISTEMA F.A.R.E, hình" đối với các sản phẩm đồ nội thất, biển báo làm bằng gỗ hoặc chất dẻo" thuộc nhóm 20 và "đồ chứa đựng và dụng cụ nấu ăn hoặc gia dụng không chứa hoặc mạ bởi các kim loại quý; đồ chứa bằng thủy

tinh, bằng sứ và bằng đất nung không bao gồm trong các nhóm khác,..." thuộc nhóm 21 cũng như các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm 06, 09, 12, 16, 17, 40 trong suốt khoảng thời gian liên tục từ 01/01/2012 đến nay tại thị trường Việt Nam.

- Do ĐKQT số 642561 đã hết hiệu lực từ ngày 10/5/2015 nên việc yêu cầu xem xét chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ là không còn cần thiết, mà việc hết hạn bảo hộ của văn bằng bảo hộ nhãn hiệu đối chứng như thế cùng với bằng chứng về việc nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng tại Việt Nam trong thời hạn 5 năm liên tục nói trên đã làm cho nhãn hiệu quốc tế không còn là dấu hiệu không có khả năng phân biệt thuộc trường hợp được quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ mà cần được xem là trường hợp ngoại lệ tức là nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại Điều 95.1.d Luật Sở hữu trí tuệ

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SISTEMA" và nhãn hiệu đối chứng "SISTEMA F.A.R.E, hình" mặc dù có thành phần "SISTEMA" trùng nhau nhưng ở nhãn hiệu đối chứng có thêm phần chữ "F.A.R.E" và dấu hiệu hình là chiếc ô tô nhỏ trong một vòng tròn có 3 mũi tên chạy xung quanh, do vậy về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng "SISTEMA F.A.R.E, hình" đã hết hiệu lực từ ngày 10/5/2015 và chủ sở hữu không gia hạn lại hiệu lực nên không lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1258753, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/50 TDH18 ngày 16/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1258753.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1258753.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sistema Plastics Limited (qua Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101234/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của K2 Korea Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00709 ngày 11/11/2019 của K2 Korea Co., Ltd.; địa chỉ: 3, Achasan-ro 11ga-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-15567 theo Quyết định số 67668/QĐ-SHTT ngày 13/8/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2707/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của K2 Korea Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "W.ANGLE, hình" đơn số 4-2014-15567 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "WRANGLER" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 88421, nhãn hiệu "WRANGLER" bảo hộ theo GCNĐKNH số 179133, nhãn hiệu "Wranger" bảo hộ theo GCNĐKNH số 202424, nhãn hiệu "Wrangler, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 225092 và nhãn hiệu "Angle Kids, hình" theo GCNĐKNH số 236548; phần "hình" của nhãn hiệu đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 265397. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "W.ANGLE, hình" đơn số 4-2014-15567 với lý do:

1. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng của Wrangler Apparel Corp

So sánh nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng "WRANGLER"

Nhãn hiệu xin đăng ký: W.ANGLE

Các nhãn hiệu đối chứng của Wrangler Apparel Corp.: WRANGLER

- Về cấu trúc, hình thức thể hiện: Nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm phần chữ và phần hình, trong đó, nhìn từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, bao gồm một hình tròn nền đen nằm chính giữa hai đường cong đối xứng nhau. Phía dưới bao gồm 6 chữ cái và dấu chấm "." được đặt giữa chữ "W" và "A". Rõ ràng, cả phần hình và phần chữ đều là sự sáng tạo của chính Chủ đơn, không hề cóp nhặt, lắp ghép từ bất cứ yếu tố hình vẽ, từ ngữ thông thường nào. Tất cả tạo nên một tổng thể độc đáo và rất ấn tượng.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ là từ đơn "WRANGLER" được cấu thành từ 8 chữ cái viết in hoa, là một từ tiếng Anh.

- Về ấn tượng thị giác: Với cách thức kết hợp độc đáo gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình trong nhãn hiệu xin đăng ký đã tạo ra ấn tượng riêng biệt và mạnh mẽ cho người tiêu dùng, điều mà nhãn hiệu đối chứng không có được do chỉ đơn thuần là từ tiếng Anh "WRANGLER".

- Về ý nghĩa: "WRANGLER" là một từ tiếng Anh, có nghĩa trong tiếng Việt là "người cãi nhau, người đánh lộn, cao bồi". Trong khi đó, thành phần "W.ANGLE" là từ tự tạo, không có nghĩa.

- Về cách phát âm và số lượng âm tiết: Chính sự khác nhau về cấu trúc và các ký tự đã tạo nên cách phát âm và số lượng âm tiết của "W.ANGLE" và "WRANGLER" là khác nhau. Cụ thể là, nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm 6 âm

tiết, được phát âm là /'dabəlju dɒt 'æŋ·gəl/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm 2 âm tiết và được đọc là /'ræŋ.glə· /. Rõ ràng, cách phát âm của các nhãn hiệu là khác nhau.

Như vậy, nhãn hiệu xin đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng của Wrangler Apparel Corp. cả về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc, cách phát âm, số lượng âm tiết, ý nghĩa và đặc biệt là ấn tượng thị giác.

1. 2. Nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng của Wrangler Apparel Corp. đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới

Nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng của Wrangler Apparel Corp. đã cùng được chấp nhận bảo hộ và đồng tồn tại tại nhiều quốc gia mà không có bất cứ sự từ chối nào từ các Cơ quan đăng ký hoặc sự nhầm lẫn nào từ người tiêu dùng được phản ánh, chẳng hạn như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia.

- Người nộp đơn cho rằng ngay tại Hàn Quốc – nước sở tại của người nộp đơn đã cùng chấp nhận bảo hộ cho cả nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng nêu trên mà không đưa ra bất kỳ sự từ chối nào càng chứng tỏ sự khác biệt giữa các nhãn hiệu.

Việt Nam đã và đang tích cực tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Để đáp ứng được yêu cầu hội nhập toàn cầu, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách mở cửa phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó đặc biệt quan tâm đến vấn đề hoàn thiện hệ thống pháp luật và tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Sau nhiều nỗ lực đàm phán không mệt mỏi, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới WTO, từ đó tăng cường tiềm lực kinh tế thông qua việc đẩy mạnh xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài. Việt Nam cũng đã ký kết và trở thành thành viên của hầu hết các Công ước, Hiệp định, Thỏa ước Quốc tế đa phương về lĩnh vực Sở hữu trí tuệ cũng như thành viên của các Tổ chức kinh tế quốc tế.

Người nộp đơn là công ty có uy tín tại Hàn Quốc. Nhãn hiệu xin đăng ký cũng là một trong những nhãn hiệu mạnh gắn liền với người nộp đơn và đã được chấp nhận bảo hộ tại rất nhiều quốc gia mà đồng thời nhãn hiệu đối chứng cũng được bảo hộ. Người nộp đơn hiểu rằng mỗi quốc gia đều có những quy định riêng khi xem xét, đánh giá khả năng bảo hộ, tuy nhiên những quy định này cần được dựa trên quy chuẩn chung của pháp luật quốc tế. Với những quy chuẩn chung đó, các quốc gia đánh giá nhãn hiệu xin đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt với nhau. Như đã trình bày ở trên, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập mạnh mẽ, do đó, việc chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký cùng với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên là hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thế giới đồng thời thể hiện được sự tích cực trong việc xích lại gần các quy định chung trong hệ thống pháp luật thế giới.

2. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 236548

Nhãn hiệu xin đăng ký: W.ANGLE

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 236548: 

- Về cấu trúc, hình thức thể hiện: Nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm phần chữ và phần hình, trong đó, nhìn từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, bao gồm một hình tròn nền đen nằm chính giữa hai đường cong đối xứng nhau. Phía dưới bao gồm 6 chữ cái và dấu chấm "." được đặt giữa chữ "W" và "A". Rõ ràng, cả phần hình và phần chữ đều là sự sáng tạo của chính người nộp đơn, không hề cóp nhặt, lắp ghép từ bất cứ yếu tố hình vẽ, từ ngữ thông thường nào.

Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng bao gồm chữ cái đầu tiên "A" và chữ cái cuối cùng "S" được vẽ cách điệu với kích thước lớn hơn phần còn lại. Trên đỉnh chữ "A" là hình con chim đang đậu, tiếp đó là phần chữ "ngle" và "Kid" cũng được thể hiện mềm mại. Phía dưới là một dải băng kéo dài từ chữ "l" đến chữ "S".

Có thể thấy rằng, cả phần chữ và phần hình cấu thành nên nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều không có sự trùng lặp hay tương tự nào.

- Về ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu xin đăng ký chứa phần hình rất nổi bật. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng với sự khác biệt về kích thước và hình thức thể hiện của hai chữ cái đầu tiên và cuối cùng "A"–"S" đã tạo nên ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt giữa các nhãn hiệu

- Về ý nghĩa: Thành phần "W.ANGLE" trong nhãn hiệu xin đăng ký là từ tự tạo, không có nghĩa. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "góc trẻ em";

- Về cách đọc, cách phát âm: Chính sự khác nhau về cấu trúc và các ký tự đã tạo nên cách phát âm và số lượng âm tiết của hai từ này là khác nhau. Cụ thể là, nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm 6 âm tiết, được phát âm là /'dabəlju dɒt æŋ.gəl/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm 3 âm tiết và được đọc là /æŋgl kɪdz/ (3 âm tiết).

Như vậy, nhãn hiệu xin đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng nêu trên về cấu trúc, hình thức thể hiện, ý nghĩa, cách đọc/cách phát âm và đặc biệt là về ấn tượng thị giác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "WRANGLER" bảo hộ theo GCNĐKNH số 88421, nhãn hiệu "WRANGLER" bảo hộ theo GCNĐKNH số 179133:

Nhãn hiệu đăng ký "W.ANGLE" và các nhãn hiệu đối chứng "WRANGLER" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác ở dấu chấm "." ở nhãn hiệu đăng ký và phụ âm câm "R" đối xứng với dấu chấm "." của nhãn hiệu đăng ký và phụ âm câm "R" đứng cuối từ của nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, sự khác biệt không đáng kể này tạo nên khả năng tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "Wrangler" theo GCNĐKNH số 202423

So sánh nhãn hiệu đăng ký "W.ANGLE, hình" với nhãn hiệu đối chứng "Wrangler" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác thay vì dấu chấm "." ở nhãn hiệu đăng ký thì phụ âm câm "R" đối xứng với dấu chấm "." của nhãn hiệu đăng ký và phụ âm câm "R" đứng cuối từ của nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, sự khác biệt không đáng kể này tạo nên khả năng tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "Wrangler, hình" theo GCNĐKNH số 225092

So sánh nhãn hiệu đăng ký "W.ANGLE, hình" với nhãn hiệu đối chứng "Wrangler, hình" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác thay vì dấu chấm "." ở nhãn hiệu đăng ký thì phụ âm câm "R" đối xứng với dấu chấm "." của nhãn hiệu đăng ký và phụ âm câm "R" đứng cuối từ của nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đối chứng có thêm phần hình cái túi quần, nhưng về tổng thể các nhãn hiệu vẫn có khả năng tạo sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng vì sự khác biệt không đáng kể ở nhãn hiệu chữ.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "Angle Kids, hình" theo GCNĐKNH số 236548

Nhãn hiệu đăng ký "W.ANGLE, hình" cũng có từ "ANGLE" được nối với phụ âm "W" bởi dấu chấm ".", đồng thời từ "ANGLE"/"Angle" của các nhãn hiệu tương tự nhau, do vậy các nhãn hiệu vẫn có khả năng tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm.

Tổng hợp các nhận định trên, thấy rằng nhãn hiệu đăng ký không tạo khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-15567 ngày 08/07/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67668/QĐ-SHTT ngày 13/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-15567 ngày 08/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, K2 Korea Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và K2 Korea Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101235/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược vật tư y tế Phan Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00062 ngày 21/01/2020 của Công ty cổ phần dược vật tư y tế Phan Anh; địa chỉ: Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-19371 theo Quyết định số 4629/QĐ-SHTT ngày 14/01/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2706/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược vật tư y tế Phan Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "SUSANNA" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SUZANA" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1224457 và nhãn hiệu "USANA, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 234232. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "SUSANNA" theo đơn số 4-2017-19371 theo các lý do sau:

Căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "SUSANNA" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SUZANA" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1224457 và nhãn hiệu "USANA, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 234232. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "SUSANNA" theo đơn số 4-2017-19371 theo các lý do sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SUZANA" bảo hộ theo ĐKQT số 1224457

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác biệt nhau về thị giác và thính giác, cụ thể dấu hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có 3 âm tiết, nhưng âm tiết giữa khác nhau. Âm tiết giữa của nhãn hiệu đăng ký là "SAN" được cấu tạo từ 3 chữ cái "S,A,N" và được phát âm là /san/, trong khi âm tiết giữa của nhãn hiệu đối chứng là "za" chỉ gồm 2 chữ cái "Z,A" khác dấu hiệu yêu cầu đăng ký 01 chữ cái và cũng ít hơn dấu hiệu đăng ký 1 chữ cái và được phát âm là /da/. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "USANA, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 234232

Dấu hiệu đăng ký "SUSANNA" và đối chứng "USANA, hình" khác nhau về âm tiết tiền tố là "USA" và "SUSAN" chỉ chung phần "NA". Phần tiền tố "USA" VÀ "SUSAN" khác nhau cả về phát âm và cấu trúc. Vì vậy, dấu hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt.

- Công ty cổ phần dược phẩm Phan Anh nộp đơn đăng ký "SUSANNA" từ ngày 27/7/2017, ngay từ khi các đơn này được chấp nhận là đơn hợp lệ và được công bố trên công báo sở hữu công nghiệp như trên trang web của Cục Sở hữu trí tuệ để bất kỳ bên thứ ba nào cũng có quyền nêu ý kiến phản đối. Tuy nhiên, chính bản thân chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không cho rằng 2 nhãn hiệu "SUZANA" và "USANA" và dấu hiệu đăng ký tương tự gây nhầm

lẫn nên họ đã không nộp bất kỳ một đơn phản đối nào trong 2 năm qua trong thời gian công bố và xét nghiệm đơn đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SUZANA" bảo hộ theo ĐKQT số 1224457

Nhãn hiệu đăng ký "SUSANNA" và nhãn hiệu đối chứng "SUZANA" có các cặp phụ âm "S"/"Z" mặc dù khác nhau nhưng khi phát âm các phụ âm này phát âm giống nhau, cặp phụ âm đôi "NN" ở nhãn hiệu đăng ký giống với phụ âm "N" cùng vị trí ở nhãn hiệu đối chứng, nên các nhãn hiệu này tương tự gây nhầm lẫn với nhau về phát âm. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm đều là dược phẩm sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "USANA, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 234232

Nhãn hiệu đăng ký "SUSANNA" và nhãn hiệu đối chứng đều được cấu tạo từ các âm tiết trùng nhau, chỉ khác ở phụ âm "S" ở nhãn hiệu đăng ký còn trùng hoàn toàn ở các vị trí, nên các nhãn hiệu phát âm tương tự nhau và đây là các thành phần chính, tạo khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu, tuy nhiên ở nhãn hiệu đối chứng có thêm dấu hiệu "hình", nên về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-19371 ngày 28/06/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4629/QĐ-SHTT ngày 14/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19371 ngày 28/06/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược vật tư y tế Phan Anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược vật tư y tế Phan Anh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101236/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1123312 của Société des Produits Nestlé S.A. (CH) đã bị hết hiệu lực vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-01212 ngày 29/11/2013 của Société des Produits Nestlé S.A; địa chỉ: CH-1800 Vevey, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 05/7/2022 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Société des Produits Nestlé S.A (qua Công ty TNHH Ban Ca) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101237/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Noor Azrin bin Mohd Noor
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00076 ngày 27/01/2016 của Noor Azrin bin Mohd Noor; địa chỉ: Level 11, Kelana Parkview Tower, Jalan SS 6/2, Kelana Jaya, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-23268 theo Quyết định số 67068/QĐ-SHTT ngày 27/10/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2702/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Noor Azrin bin Mohd Noor với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "THE BAND, hình" theo đơn số 4-2013-23268 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BAND MASTER" bảo hộ theo GCNĐKNH số 171921; nhãn hiệu mang tính mô tả cho dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "THE BAND, hình" theo đơn số 4-2013-23268 với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "THE BAND, hình" theo đơn số 4-2013-23268 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BAND MASTER" bảo hộ theo GCNĐKNH số 171921; nhãn hiệu mang tính mô tả cho dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "THE BAND, hình" theo đơn số 4-2013-23268 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "THE BAND" được trình bày cách điệu với phông chữ độc đáo, trong đó chữ "THE" thu nhỏ, nằm phía trên chữ "A", 2 chữ cái "B" và "D" thiết kế cách điệu, nổi bật trong nhãn hiệu, toàn bộ phần chữ "THE BAND" được trình bày với màu sắc giống nhau; phần chữ "BAND" của nhãn hiệu đối chứng trình bày cách điệu, phần chữ "MASTER" được viết nghiêng đơn giản, trong đó nổi bật là chữ "N", phần chữ "BAND" và "MASTER" được trình bày 2 màu khác nhau.

- Nhãn hiệu đăng ký "THE BAND" gồm 2 âm tiết là /dờ-ben/, còn nhãn hiệu đối chứng 03 âm tiết, được phát âm là /ben-mát-tơ/.

- Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký có nhiều nghĩa khác nhau: đoàn, toán, lũ, bạn, bày; banh nhạc, dàn nhạc..., còn nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "nhạc trưởng, người chỉ huy dàn nhạc".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "THE BAND, hình" được kết hợp cả yếu tố chữ "BAND" và hình một nhóm người như kiểu một ban nhạc/nhóm nhạc. Bản thân từ "BAND" đi kèm quán từ "THE" để chỉ "một ban nhạc, một nhóm nhạc, một đoàn, một bày, một lũ,..., như vậy nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả cho dịch vụ nhóm 41 mà nhãn hiệu áp dụng. Người nộp đơn chưa chứng minh được nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước thời điểm nộp đơn đăng ký.

- Nhãn hiệu "THE BAND, hình" tương tự với nhãn hiệu "MASTER BAND" theo GCNĐKNH số 171921 vì có cách trình bày chữ "BAND" cũng cỡ lớn, nổi bật so với các thành phần khác trong từ, nên đây được xem là thành phần chính của nhãn hiệu, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho cùng dịch vụ nhóm 41. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-23268 ngày 07/10/2013là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67068/QĐ-SHTT ngày 27/10/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-23268 ngày 07/10/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Noor Azrin bin Mohd Noor có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Noor Azrin bin Mohd Noor (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101238/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại Mạng Toàn Cầu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2023-00151 ngày 02/6/2023 của Công ty cổ phần thương mại Mạng Toàn Cầu; địa chỉ: 81/14 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-36736 ngày 20/09/2019 theo Quyết định số 35675/QĐ-SHTT.IP ngày 29/05/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2530/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại Mạng Toàn Cầu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-36736 ngày 20/09/2019 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 35675/QĐ-SHTT.IP ngày 29/05/2023 vì nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ". Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 38362/SHTT-NH ngày 06/9/2022 về kết quả thẩm định nội dung nhưng người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ RACHEL (tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của Công ty cổ phần Mái Nhà Việt) trình bày lý do khiếu nại như sau:

Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ RACHEL đã nhận được Thông báo số 38362/SHTT-NH ngày 06/9/2022 kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2019-36736. Tuy nhiên, do có sự thay đổi liên tục nhân sự chịu trách nhiệm quản lý công việc liên quan đến đơn nêu trên nên Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ RACHEL đã bỏ lỡ các Thông báo được gửi từ Cục Sở hữu trí tuệ dẫn đến việc không phản hồi đúng thời hạn Thông báo nêu trên. Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ RACHEL nhận trách nhiệm trong sơ suất nêu trên do chưa quản lý tốt nhân sự nội bộ và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc và tạo điều kiện tiếp tục xử lý đơn số 4-2019-36736 nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này"*..

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ RACHEL (Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn) đã nhận được Thông báo số 38362/SHTT-NH ngày 06/9/2022 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2019-36736. Tuy nhiên, do thiếu sót trong quản lý nhân sự của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ RACHEL dẫn đến việc công ty này đã không thay mặt người nộp đơn thực hiện việc phản hồi thông báo nêu trên đúng thời hạn. Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ RACHEL phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định để người nộp đơn nộp phản hồi Thông báo số 38362/SHTT-NH ngày 06/9/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-36736 ngày 20/09/2019

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 35675/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/05/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-36736 ngày 20/09/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-36736 ngày 20/09/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại Mạng Toàn Cầu (qua Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38362/SHTT-NH ngày 06/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38362/SHTT-NH ngày 06/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101239/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Anh Ban Mê
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00005 ngày 02/01/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Anh Ban Mê; địa chỉ: Số 593 Quốc lộ 14, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận



HNT162

đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-24925 theo Quyết định số 84782/QĐ-SHTT ngày 20/10/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1830/BC-TTKN ngày 19/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Anh Ban Mê với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VA VIỆT ANH, hình" theo đơn số 4-2021-24925 ngày 22/06/2021 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 84782/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 20/10/2023 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VA VIET ANH MULTIPURPOSE WATERPROOF PAINT, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 328768 ngày 03/09/2019 (nhãn hiệu đối chứng). Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 25150/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 17/06/2023 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2021-24925 ngày 22/06/2021 nhưng người nộp đơn đã không có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Việt Anh Ban Mê đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì cho rằng nhãn hiệu đăng ký không trùng với nhãn hiệu đối chứng và hai nhãn hiệu này được sử dụng cho các hàng hóa thuộc các nhóm khác nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ và các tài liệu liên quan, có thể nhận định như sau:

Về dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là nhãn hiệu kết hợp hình và chữ, trong đó, phần chữ - là dấu hiệu được người tiêu dùng sử dụng để gọi tên nhãn hiệu – được trình bày nổi bật. Nhãn hiệu đăng ký sử dụng cụm từ "VIỆT ANH", trong khi nhãn hiệu đối chứng sử dụng cụm từ "VIET ANH" – đây là cách viết không dấu của cụm từ "VIỆT ANH". Do đó, về mặt nhận diện, phần chữ "VIỆT ANH" trong nhãn hiệu đăng ký có thể được coi là biến thể không dấu của "VIET ANH" trong nhãn hiệu đối chứng.

Về hàng hóa sử dụng nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho các hàng hóa thuộc Nhóm 19 gồm: "bột bả tường, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia), keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia)". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho hàng hóa là sơn thuộc Nhóm 02. Mặc dù các nhóm hàng hóa khác nhau, tuy nhiên về bản chất, các sản phẩm này đều có công dụng liên quan đến hoàn thiện bề mặt công trình xây dựng.

Cụ thể, bột bả tường và keo chít mạch có chức năng làm mịn bề mặt, che lấp các khe hở và tăng độ kết dính, tạo tiền đề để sơn hoàn thiện phát huy hiệu quả thẩm mỹ và độ bền. Các sản phẩm thuộc hai nhóm nói trên thường được tiêu thụ trong cùng hệ thống phân phối, được trưng bày tại cùng khu vực hoặc cửa hàng vật liệu xây dựng, dẫn đến khả năng người tiêu dùng có thể hiểu nhầm là có chung nguồn gốc thương mại.

Do sự tương tự của phần chữ "VIỆT ANH" và "VIET ANH" và hàng hóa mang hai phần chữ này nên việc sử dụng nhãn hiệu có phần chữ "VIỆT ANH" cho các sản phẩm "bột bả tường, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia), keo chít mạch (hỗ hợp xi măng, cát và phụ gia)" sẽ khiến cho người tiêu dùng nhầm lẫn là chúng có cùng nguồn gốc với sản phẩm sơn mang nhãn hiệu có phần chữ "VIET ANH".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-24925 ngày 22/06/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 84782/QĐ-SHTT ngày 20/10/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-24925 ngày 22/06/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Anh Ban Mê có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Anh Ban Mê có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101240/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2024-00408 ngày 23/5/2024 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB 1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện (IPACO); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022 theo

Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP ngày 19/04/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2757/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NHỆN KIM CƯƠNG, hình" theo đơn số 4-2022-02001 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP ngày 19/04/2024 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 72153/SHTT-NH.IP ngày 05/10/2023 nhưng hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời.

Công ty cổ phần BMC Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện) không nhất trí với nội dung Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP ngày 19/04/2024 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên cơ sở lý do sau:

Ngày 21/12/2023, người nộp đơn đã có văn bản số 128-23/NH-IPACO phản hồi Thông báo số 72153/SHTT-NH.IP ngày 05/10/2023 và xin gia hạn thời gian trả lời Thông báo nêu trên thêm một kỳ hạn. Người nộp đơn nộp kèm đơn khiếu nại công văn nêu trên có dấu xác nhận tài liệu của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP ngày 19/04/2024 và tiếp tục xử lý đơn số 4-2022-02001.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.*"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Công văn của người nộp đơn phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2022-02001 đã được nộp tới Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 21/12/2023. Tuy nhiên, văn bản nêu trên chưa được xem xét, xử lý dẫn đến việc người nộp đơn bị cho là không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01, đơn số 4-2022-02001 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, ý kiến của người nộp đơn trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP ngày 19/04/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện (IPACO)) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101241/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00409 ngày 23/5/2024 của Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát; địa chỉ: Số 310 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện (IPACO); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng

HNT162

nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-02560 ngày 21/01/2022 theo Quyết định số 20197/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2534/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TANPHATGROUP" theo đơn số 4-2022-02560 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 20197/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2024 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 82650/SHTT-NH.IP ngày 28/10/2023 nhưng hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời.

Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện) không nhất trí với nội dung Quyết định số 20197/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2024 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên cơ sở lý do sau:

Ngày 24/01/2024, người nộp đơn đã có văn bản số 013-24/NH-IPACO phản hồi Thông báo số 82650/SHTT-NH.IP ngày 28/10/2023 và xin gia hạn thời gian trả lời Thông báo nêu trên thêm một kỳ hạn. Người nộp đơn nộp kèm đơn khiếu nại công văn nêu trên có dấu xác nhận tài liệu của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 20197/QĐ-SHTT.IP ngày 28/02/2024 và tiếp tục xử lý đơn số 4-2022-02560.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: *"Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.*

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng

đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Công văn của người nộp đơn phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2022-02560 đã được nộp tới Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 24/01/2024. Tuy nhiên, văn bản nêu trên chưa được xem xét, xử lý dẫn đến việc người nộp đơn bị cho là không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01, đơn số 4-2022-02560 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, ý kiến của người nộp đơn trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02560 ngày 21/01/2022

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20197/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/02/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-02560 ngày 21/01/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02560 ngày 21/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện (IPACO)) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03

tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 82650/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 82650/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101242/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KEN-RICH CHEMICAL PRODUCTION SDN BHD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-01067 ngày 20/11/2015 của KEN-RICH CHEMICAL PRODUCTION SDN BHD; địa chỉ: Lot 12, Jalan Utarid U5/26, Seksyen U5, 40150 Shah Alam, Selangor, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

HNT162

đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-21447 ngày 26/09/2012 theo Quyết định số 51238/QĐ-SHTT ngày 24/08/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2754/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KEN-RICH CHEMICAL PRODUCTION SDN BHD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "enveo, hình" theo đơn số 4-2012-21447 ngày 26/09/2012 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VEO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53959 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký "enveo, hình" chứa toàn bộ nhãn hiệu đối chứng "veo", tuy nhiên, điều này không đủ để gây ra sự nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu về mặt tổng thể, càng không thể dẫn đến sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng nhãn hiệu đăng ký là biến thể của nhãn hiệu đối chứng và chúng thuộc về cùng một nhà sản xuất.

Về dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ "enveo" và phần hình chữ nhật được thể hiện thành hai phần đậm, nhạt khác nhau trong khi đó nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm duy nhất từ "veo".

Về âm tiết, nhãn hiệu đăng ký luôn được phát âm thành hai âm tiết trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm một âm tiết. Hai nhãn hiệu này đều là những nhãn hiệu ngắn, số lượng âm tiết ít, cách phát âm rõ ràng, không luyến láy, nuốt âm, nối âm nên dễ tạo sự phân biệt và khả năng ghi nhớ cao. Hai nhãn hiệu mặc dù đều có chung âm tiết /veo/ nhưng trọng âm của nhãn hiệu đăng ký rơi vào âm tiết đầu tiên /en/ nên tạo ra sự phân biệt rõ ràng.

Về ấn tượng thị giác, do sự khác biệt về cấu trúc tổng thể và âm tiết nêu trên, cảm nhận thị giác của hai dấu hiệu là khác nhau. Phần chữ "enveo" của nhãn hiệu đăng ký được thể hiện dạng chữ thường, nét mảnh, đặt trong hình chữ nhật có hai phần đậm nhạt khác nhau trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ có phần chữ.

Với những lập luận nêu trên, người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc tổng thể, cấu trúc từ ngữ, hình thức thể hiện, âm tiết, cảm nhận thị giác, nội dung và ý nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.*"

2. Nhận định, đánh giá:

Về cấu trúc từ ngữ, nhãn hiệu đăng ký gồm 5 chữ cái "enveo", sự xuất hiện của tiền tố "en" tạo nên sự khác biệt và làm thay đổi tổng thể cấu trúc từ so với nhãn hiệu đối chứng "VEO", chỉ gồm 3 chữ cái.

Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu kết hợp bao gồm phần chữ "enveo" và phần hình chữ nhật, được thể hiện có sự phân chia màu sắc rõ rệt, cụ thể phần chữ "en" màu trắng được đặt trên nền hình chữ nhật màu ghi đậm, còn phần chữ "veo" màu đen được đặt trên nền hình chữ nhật màu ghi nhạt. Sự kết hợp với phần hình và màu sắc như vậy giúp tạo nên một bố cục thị giác đặc trưng của nhãn hiệu đăng ký, khác biệt hoàn toàn so với nhãn hiệu đối chứng chỉ là dấu hiệu chữ được trình bày đơn giản, thông thường.

Về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký có hai âm tiết /en–veo/, trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm một âm tiết /veo/. Âm tiết đầu "en" của nhãn hiệu đăng ký tạo ra sự khác biệt rõ ràng về cách phát âm giữa hai dấu hiệu. Điều này giúp người tiêu dùng có khả năng phân biệt được hai nhãn hiệu khi nghe gọi trong thực tế thương mại.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký "enveo" là từ tự tạo, không có nghĩa trong tiếng Việt. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng "VEO" là một từ tiếng Việt có nghĩa trong từ điển là *"Tiếng của vật nhỏ bay vút ngang bên tai rất nhanh; hết hoàn toàn, hết sạch"*. Do đó, hai nhãn hiệu khác biệt hoàn toàn về ý nghĩa.

Vì vậy, do sự khác biệt về cấu trúc từ ngữ, hình thức thể hiện, cách phát

âm, và ý nghĩa giữa hai nhãn hiệu, người tiêu dùng sẽ không lầm tưởng hai nhãn hiệu là một hoặc nhãn hiệu này là biến thể của nhãn hiệu kia hoặc hai nhãn hiệu đó có cùng một nguồn gốc.

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 15/11/2011. Với khoảng thời gian chấm dứt hiệu lực hơn 10 năm như vậy đủ để khiến cho nhãn hiệu đối chứng không còn được lưu lại trong trí nhớ người tiêu dùng, do đó, không thể xảy ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-21447 ngày 26/9/2012, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51238/QĐ-SHTT ngày 24/08/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-21447 ngày 26/09/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-21447 ngày 26/09/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KEN-RICH CHEMICAL PRODUCTION SDN BHD (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101243/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần du lịch khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00855 ngày 24/12/2019 của Công ty cổ phần du lịch khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17; địa chỉ: Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-02201 ngày 29/01/2013 theo Quyết định số 84458/QĐ-SHTT ngày 27/09/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2755/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần du lịch khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ONSEN" theo đơn số 4-2013-02201 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 84458/QĐ-SHTT ngày 27/09/2019 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ bảo hộ đối với Nhóm 03 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 647726 (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 23617/SHTT-NH2 ngày 07/07/2014 về kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 84458/QĐ-SHTT ngày 27/09/2019 với lý do sau:

Tại thời điểm xem xét cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2013-02201, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 647726 đã bị chấm dứt hiệu lực đối với Nhóm 03 theo Quyết định số 971/QĐ-SHTT ngày 12/03/2019 vì lý do nhãn hiệu đã không được sử dụng 05 năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (từ tháng 11/2009 đến trước ngày 12/12/2014) theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực đối với Nhóm 03 theo Quyết định số 971/QĐ-SHTT ngày 12/3/2019 với lý do Olsen Holding GmbH, địa chỉ: Friesenweg 4, Haus 20 22763 Hamburg (DE) đã không sử dụng nhãn hiệu "Olsen" cho sản phẩm thuộc Nhóm 03 trong 5 năm liên tiếp.

Như vậy, vào thời điểm Quyết định số 84458/QĐ-SHTT ngày 27/09/2019 được ban hành, nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

Với thời gian không sử dụng tại Việt Nam như vậy cũng đủ để khiến cho nhãn hiệu đối chứng không còn được lưu lại trong trí nhớ người tiêu dùng, do đó, không thể xảy ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-02201, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 84458/QĐ-SHTT ngày 27/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-02201 ngày 29/01/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-02201 ngày 29/01/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần du lịch khoáng nóng Nha Trang Seafoods F17 (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101244/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của F5, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00595 ngày 06/7/2016 của F5, Inc.; địa chỉ: 801 5th Ave. Seattle WA 98104-1663; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam); khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1247530 theo Thông báo số 2015/19 NNL02 ngày 12/05/2016;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2412/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của F5, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BIG-IP" theo đơn quốc tế số 1247530 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/19 NNL02 ngày 12/05/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "IP, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 557039.

Công ty Luật TNHH ZC đại diện cho người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1247530 khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về hình ảnh tổng thể và ý nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 557039 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 18/07/2020. Do vậy, có cơ sở để không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1247530, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/19 NNL02 ngày 12/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247530.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247530.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và F5, Inc. (qua Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam)) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101245/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2017-00387 ngày 28/3/2017 của Akzo Nobel Coatings International B.V.; địa chỉ: Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-30380 ngày 23/12/2013 theo Quyết định số 85609/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2440/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

theo đơn số 4-2013-30380 (nhãn hiệu đăng ký) của Akzo Nobel Coatings International B.V. bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Quyết định số 85609/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 vì tổ hợp phần chữ và hình mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thành phần đóng vai trò tạo khả năng phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu chữ "PRO" – đã từng được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc Nhóm 02 theo GCNĐKNH số 47777 nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2013-30380.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa thành phần chữ có khả năng phân biệt "PRO" với các phần chữ "COVER", "TECHNOLOGY" và hình vẽ không có hoặc ít có khả năng phân biệt, nhưng tổng thể nhãn hiệu nộp đơn vẫn tạo ấn tượng riêng biệt thông qua việc thiết kế độc đáo kết hợp của chữ, hình và sự tương phản màu sắc nổi bật.

Để tăng khả năng phân biệt của tổng thể nhãn hiệu và dễ dàng nhận diện thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu "PRO COVER TECHNOLOGY, hình" về thị giác, người nộp đơn xin giảm nhỏ kích cỡ của thành phần chữ "COVER" và "TECHNOLOGY" và bổ sung 10 mẫu nhãn hiệu mới cho đơn 4-2013-30380.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo Đơn 4-2013-30380 có khả năng phân biệt ở mức độ cao. Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại Quyết định từ chối số 85609/QĐ-SHTT và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký "PRO COVER TECHNOLOGY, hình" theo đơn số 4-2013-30380, không bảo hộ riêng từ "COVER", "TECHNOLOGY" và hình con lăn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ là các chữ "PRO", "COVER" và "TECHNOLOGY" được sắp xếp thành 3 hàng, chữ "PRO" được trình bày kích cỡ lớn hơn các chữ còn lại; phần hình là dụng cụ lăn sơn và hình ảnh minh họa sản phẩm.

Chữ "PRO" đã từng được bảo hộ cho các hàng hóa tương tự với các hàng hóa thuộc danh mục kèm theo nhãn hiệu đăng ký theo GCNĐKNH số 47777. Đến thời điểm Quyết định số 85609/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 được ban hành thì GCNĐKNH số 47777 đã hết hiệu lực trên 5 năm nên đối chứng này không được sử dụng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Hiện nay, chữ "PRO" được sử dụng trong nhiều nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm thuộc Nhóm 02 và thường được sử dụng trong thực tế nhằm nói rằng sản phẩm, dịch vụ "chuyên nghiệp" nên không còn có khả năng phân biệt, do đó đã bị loại trừ không bảo hộ riêng trong nhiều GCNĐKNH.

Nhãn hiệu đăng ký mặc dù có phần hình và chữ gồm các yếu tố là hình ảnh mô tả công dụng của sản phẩm hoặc đặc tính của sản phẩm nhưng cách bố trí, sắp xếp các chữ, hình, cách thể hiện hình ảnh mô tả sản phẩm tạo đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-30380, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 85609/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-30380 ngày 23/12/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-30380 ngày 23/12/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "PRO", "COVER", "TECHNOLOGY", hình chổi lăn sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Akzo Nobel Coatings International B.V. (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101246/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của VISMAY INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-01090 ngày 09/10/2017 của VISMAY INTERNATIONAL CORPORATION (PH); địa chỉ: Building 6B, CCMC Compound, Veterans Center, Metro Manila, Taguig City, Philippines; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1304251 theo Thông báo số 2016/30 TDH06 ngày 13/06/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2400/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của VISMAY INTERNATIONAL CORPORATION (PH) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " "THE PLATINUM, hình" theo đơn quốc tế số 1304251 (nhãn hiệu đăng ký) của VISMAY INTERNATIONAL CORPORATION bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/30 TDH06 ngày 13/06/2017, vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì lý do nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PLATINUM" đang được bảo hộ theo GCN 123451 cấp ngày 21/04/2009 ("Nhãn hiệu đối chứng").

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Về tình hình sử dụng nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam: Người nộp đơn đã tiến hành tra cứu thông tin về việc sử dụng nhãn hiệu "PLATINUM" của Công ty TNHH Sóng Âm Thanh – 168/53 Đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (tên/địa chỉ mới là Công ty TNHH Paramax Corporation – 53 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) tại Việt Nam. Công văn số 119/VKTTC-BTTT-CVNH của Bản tin Thị trường – Viện Kinh tế Tài chính (Bộ Tài Chính) trả lời không thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu này cho sản phẩm "Đồ điện tử, cụ thể là: loa, ampli" trong vòng 05 năm gần đây nhất.

Do đó, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo số123451 cấp ngày 21/04/2009 theo đơn ĐN1-2017-00293 ngày 01/12/2017 vì lý do 05 năm liên tục không sử dụng tại Việt Nam căn cứ theo Điều 95.1(d) Luật SHTT.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên, để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại Quyết định từ chối số 2016/30 TDH06 và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "THE PLATINUM, hình" theo Đơn đăng ký quốc tế số 1304251 tại Việt Nam đối với các sản phẩm thuộc Nhóm 09 ngay khi có kết quả cuối cùng của việc chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ số 123451.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là*

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCN 123451 cấp ngày 21/04/2009 đã hết hiệu lực vào ngày 09/10/2018 do bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 3529/QĐ-SHTT ngày 09/10/2018. Do vậy, có cơ sở để không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1304251, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/30 TDH06 ngày 13/06/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1304251.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1304251.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và VISMAY INTERNATIONAL CORPORATION (PH) (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101247/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2017-00932 ngày 29/8/2017 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727; địa chỉ: 369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-11428 ngày 09/06/2011 theo Quyết định số 49262/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2127/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MASK FACE POWDER 727 R 100g, hình" theo đơn số 4-2011-11428 ngày 09/06/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 49262/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: "nhãn hiệu không được bảo hộ phần dải hoa văn hình lá vì tương tự gây nhầm lẫn với phần tương ứng của nhãn hiệu số 170606 ngày 29/08/2011" (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 17164/SHTT-NH2 ngày 29/05/2012 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2011-11428 ngày 09/06/2011, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định nhưng nội dung phản hồi không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng) không đồng ý và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì lý do như sau:

Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 cho rằng hình "dải hoa văn hình lá" trên nhãn hiệu đối chứng 170606 của ông Đoàn Minh Tuân hoàn toàn tương tự, gây nhầm lẫn với phần hình "dải hoa văn hình lá" trong Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) số 8121 của mình, khiến người tiêu dùng dễ nhầm lẫn, cho rằng đó là sản phẩm của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 hay có nguồn gốc, liên kết từ Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan.

BĐQKDCN của người nộp đơn đã được cấp và sử dụng liên tục từ 2004, không thể và không có cơ sở để cho rằng dấu hiệu hoa văn của người nộp đơn thể hiện trên nhãn hiệu đăng ký là gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng có dấu hiệu dải hoa văn của ông Đoàn Minh Tuân được cấp GCNĐKNH vào năm 2011.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 170606 ngày 29/8/2011 không thỏa mãn điều kiện bảo hộ tại thời điểm bảo hộ , thuộc đối tượng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 74 nên phải bị hủy bỏ hiệu lực và người nộp đơn đã nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ này theo đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/04/2013. Tuy nhiên, đến thời điểm Quyết định số 49262/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 được ban hành đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/04/2013 cũng chưa được Cục Sở hữu trí tuệ giải quyết.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cân nhắc, đánh giá trên hồ sơ, tài liệu và chứng cứ hiện có để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-11428.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Tại Quyết định số 49262/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ghi nhận phần hình "dải hoa văn hình lá" trong BĐQKDCN số 8121 ngày 23/12/2004 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 đã được gia hạn đến ngày 06/08/2019. Mặc dù nhãn hiệu đối chứng có phần hình "dải hoa văn hình lá" tương tự với phần hình tương ứng trong Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp số 8121 ngày 23/12/2004 nhưng ở thời điểm ban hành quyết định nêu trên nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực nên việc Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, do nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm phần hình, chữ tạo thành một tổng thể, trong đó, phần hình "dải hoa văn hình lá" chỉ là một yếu tố hình để kết hợp với các thành phần khác tạo ra khả năng phân biệt cho tổng thể nhãn hiệu. Khi so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thì các thành phần khác của nhãn hiệu đăng ký như màu sắc, hình ảnh minh họa hàng hóa… kết hợp lại tạo thành một tổng thể đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy tổng thể nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng, có cơ sở để không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-11428 ngày 09/06/2011, không áp dụng quy định

tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49262/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-11428 ngày 09/06/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-11428 ngày 09/06/2011. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "MASK FACE POWDER", "727", "R", "100g", hình mặt nạ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101248/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2017-00931 ngày 29/8/2017 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727; địa chỉ: 369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-11427 ngày 09/06/2011 theo Quyết định số 49261/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2126/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SEAWEED MASK FACE POWDER 727 R 100g, hình" theo đơn số 4-2011-11427 ngày 09/06/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 49261/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: "nhãn hiệu không được bảo hộ phần dải hoa văn hình lá vì tương tự gây nhầm lẫn với phần tương ứng của nhãn hiệu số 170606 ngày 29/08/2011" (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 17163/SHTT-NH2 ngày 29/05/2012 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2011-11427 ngày 09/06/2011, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định nhưng nội dung phản hồi không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu và Chất lượng) không đồng ý và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì lý do như sau:

Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 cho rằng hình "dải hoa văn hình lá" trên nhãn hiệu đối chứng 170606 của ông Đoàn Minh Tuân hoàn toàn tương tự, gây nhầm lẫn với phần hình "dải hoa văn hình lá" trong Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) số 8121 của mình, khiến người tiêu dùng dễ nhầm lẫn, cho rằng đó là sản phẩm của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 hay có nguồn gốc, liên kết từ Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan.

BĐQKDCN của người nộp đơn đã được cấp và sử dụng liên tục từ 2004, không thể và không có cơ sở để cho rằng dấu hiệu hoa văn của người nộp đơn thể hiện trên nhãn hiệu đăng ký là gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng có dấu hiệu dải hoa văn của ông Đoàn Minh Tuân được cấp GCNĐKNH vào năm 2011.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 170606 ngày 29/8/2011 không thỏa mãn điều kiện bảo hộ tại thời điểm bảo hộ , thuộc đối tượng quy định tại điểm n khoản 2 Điều 74 nên phải bị hủy bỏ hiệu lực và người nộp đơn đã nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ này theo đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/04/2013. Tuy nhiên, đến thời điểm Quyết định số 49261/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 được ban hành đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/04/2013 cũng chưa được Cục Sở hữu trí tuệ giải quyết.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cân nhắc, đánh giá trên hồ sơ, tài liệu và chứng cứ hiện có để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-11427.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Tại Quyết định số 49261/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ghi nhận phần hình "dải hoa văn hình lá" trong BĐQKDCN số 8121 ngày 23/12/2004 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 đã được gia hạn đến ngày 06/08/2019. Mặc dù nhãn hiệu đối chứng có phần hình "dải hoa văn hình lá" tương tự với phần hình tương ứng trong Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp số 8121 ngày 23/12/2004 nhưng ở thời điểm ban hành quyết định nêu trên nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực nên việc Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, do nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm phần hình, chữ tạo thành một tổng thể, trong đó, phần hình "dải hoa văn hình lá" chỉ là một yếu tố hình để kết hợp với các thành phần khác tạo ra khả năng phân biệt cho tổng thể nhãn hiệu. Khi so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thì các thành phần khác của nhãn hiệu đăng ký như màu sắc, hình ảnh minh họa hàng hóa... kết hợp lại tạo thành một tổng thể đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy tổng thể nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng, có cơ sở để không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-11427 ngày 09/06/2011, không áp dụng quy định

tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49261/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-11427 ngày 09/06/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-11427 ngày 09/06/2011. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "SEAWEED MASK FACE POWDER", "727", "R", "100g".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101249/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00060 ngày 21/01/2020 của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn; địa chỉ: 930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-19609 ngày 23/07/2015 theo Quyết định số 95017/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2764/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " MIRAGE" theo đơn đăng ký số 4-2015-19609 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 95017/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "oriflame Mirage" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1048340 (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 8654/SHTT-NH1 ngày 21/3/2017 về kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định nêu trên lý do sau:

Tại thời điểm xem xét cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn 4-2015-19609, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT 1048340 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1542/QĐ-SHTT ngày 04/04/2019 vì lý do nhãn hiệu đã không được sử dụng 05 năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (từ năm 2012 đến trước ngày 21/03/2017) theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực Quyết định số 1542/QĐ-SHTT ngày 04/04/2019 với lý do Oriflame Cosmetics AG, địa chỉ: c/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen , Switzerland đã không sử dụng nhãn hiệu "oriflame Mirage" cho sản phẩm thuộc Nhóm 03 trong 5 năm liên tiếp (từ năm 2012 đến 28/10/2019).

Như vậy, vào thời điểm Quyết định số 95017/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 được ban hành, nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, do đó, nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thêm vào đó, với thời gian không sử dụng tại Việt Nam như vậy cũng đủ để khiến cho nhãn hiệu đối chứng không còn được lưu lại trong trí nhớ người tiêu dùng, do đó, không thể xảy ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-19609 ngày 23/7/2015, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 95017/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-19609 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-19609 ngày 23/07/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101250/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00430 ngày 26/8/2019 của Akzo Nobel Coatings International B.V.; địa chỉ: Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The Netherlands.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-28485 theo Quyết định số 42822/QĐ-SHTT ngày 29/05/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2447/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Easyclean" theo đơn số 4-2015-28485 (nhãn hiệu đăng ký) của Akzo Nobel Coatings International B.V. bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Quyết định số 42822/QĐ-SHTT ngày 29/05/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Người nộp đơn khẳng định, nhãn hiệu "Easyclean" là một từ tự đặt không có nghĩa nên không trực tiếp mô tả đến tính chất, đặc điểm (thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ) của bất kỳ hàng hóa nào trong Nhóm 02 thuộc danh mục hàng hóa đi kèm nhãn hiệu đăng ký.

Trên thực tế, việc ghép hai từ có nghĩa để tạo thành một từ đơn nhất không có nghĩa làm chức năng nhãn hiệu là khá phổ biến. Thực tế xét nghiệm tại Việt Nam cho thấy nhiều nhãn hiệu với cấu trúc tương tự như trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ cho các nhóm khác nhau theo các văn bằng bảo hộ số 104480, 103870, 138631, 59645, 151134, 206439, 40217, 125829, 111709, 177906, 151969, 313172.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu Easyclean có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu qui định tại điểm c khoản 2 Điều Luật Sở hữu trí tuệ.

Thêm vào đó, nhãn hiệu "Easyclean" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới cho hàng hóa thuộc Nhóm 02 như Jordan, Cambodia, Laos, Indonesia, Barhaini, UAE, Liên minh Châu Âu (27 nước EM) EUIPO, Philippines. Việc nhãn hiệu được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia cho sản phẩm Nhóm 02 chứng minh rằng nhãn hiệu này có khả năng phân biệt tự thân.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn 4-2015-28485 có khả năng phân biệt ở mức độ cao. Để đảm

bảo quyền và lợi ích của của mình, người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại Quyết định từ chối số 42822/QĐ-SHTT và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng "Easy", "clean".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Easyclean" đúng là từ không có nghĩa trong từ điển nhưng khi tiếp xúc thính giác hoặc thị giác với nhãn hiệu thì người tiêu dùng sẽ phát âm nhãn hiệu là [í-zi klin] và theo đó cũng nhận biết nhãn hiệu thành hai từ riêng biệt là "easy" và "clean". Với ấn tượng nhãn hiệu đăng ký tạo ra cho người tiêu dùng khi tiếp xúc với nhãn hiệu không khác biệt gì so với hai từ tiếng Anh đứng tách biệt nhau là "easy" và "clean" thì người tiêu dùng cũng sẽ nhận biết nhãn hiệu theo cách như hai từ "easy" và "clean" đứng tách biệt. "Easy clean" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "dễ dàng làm sạch" hoặc "dễ dàng vệ sinh" thể hiện đặc tính của hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký.

Các trường hợp mà người nộp đơn viện dẫn trong công văn được bảo hộ có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau và không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét.

Việc nhãn hiệu "Easyclean" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới chỉ có giá trị tham khảo, việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký căn cứ vào các quy định pháp luật của Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-28485 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 42822/QĐ-SHTT ngày 29/05/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-28485 ngày 14/10/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Akzo Nobel Coatings International B.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Akzo Nobel Coatings International B.V. (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101251/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2018-00569 ngày 31/8/2018 của PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD.; địa chỉ: 167 Fullarton Road, Dulwich SA 5065, Australia.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-06306 ngày 20/03/2015 theo Quyết định số 39537/QĐ-SHTT ngày 08/06/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2445/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JACOB'S CREEK Expedition" theo đơn số 4-2015-06306 ngày 20/03/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 39537/QĐ-SHTT ngày 08/06/2018 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: nhãn hiệu không được bảo hộ phần chữ "Expedition" vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ của nhãn hiệu được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 918098 (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 20681/SHTT-NH2 ngày 14/06/2017 nhưng nội dung phản hồi Thông báo nêu trên vẫn không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) không đồng ý và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên vì lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 918098 đã không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 28/06/2016. Thời điểm nộp đơn ở Việt Nam, người nộp đơn đã tiến hành tra cứu thông tin sử dụng nhãn hiệu theo ĐKQT số 918098 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm (từ 2010-2015) thông qua Tạp chí Thị trường Giá cả - Bộ Tài chính và ngày 06/4/2015 Tạp chí Thị trường Giá cả đã có công văn số 19/TCTTGC-CV trả lời "không thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "Expedition, hình" đối với các sản phẩm "Đồ uống có cồn (trừ bia) bởi Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "Ruyan", địa chỉ: 22, bld. 3, Boytsovaya str RU-107150 Moscow , Russian Federation liên tục trong 05 năm kể từ năm 2010.

Do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam ít nhất từ năm 2010 đến năm 2018 và cũng chính chủ sở hữu đã từ bỏ gia hạn hiệu lực tại Việt Nam nên khả năng tương tự gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là không thể xảy ra.

Người nộp đơn cũng nộp Bản tuyên bố chịu trách nhiệm nếu xảy ra khiếu nại, tranh chấp từ chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Từ những lý lẽ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này*".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có và ý kiến của người nộp đơn, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ gồm các chữ "JACOB'S", "CREEK", "Expedition", trong đó chữ "JACOB'S" và "CREEK" được trình bày dạng chữ in hoa tiêu chuẩn trên cùng một dòng, phần chữ "Expedition" được trình bày dạng cách điệu, cỡ chữ lớn hơn và nằm ở bên dưới dòng chữ "JACOB'S CREEK".

Nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp gồm phần chữ "EXPEDITION" nằm bên dưới phần hình có dạng một đường tròn viền đen, nền trắng, bên trong hình tròn có hình một chiếc máy bay có 4 cánh quạt và bên dưới chiếc máy bay, nằm trong hình tròn là hình ba người đang đứng với các tư thế khác nhau.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Expedition" tương tự nhau nhưng mỗi nhãn hiệu lại kết hợp với những thành phần phân biệt khác tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt được với nhau.

Thêm vào đó, đến nay, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 918098 đã không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 28/06/2016 nên không có khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có chung nguồn gốc cũng như không có khả năng có tranh chấp giữa chủ nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-06306 ngày 20/03/2015, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 39537/QĐ-SHTT ngày 08/06/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-06306 ngày 20/03/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-06306 ngày 20/03/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD. (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101252/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Frigorífico Riosulense SA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2013-01087 ngày 23/10/2013 của Frigorífico Riosulense SA; địa chỉ: Jurídica de direito privado, inscrita no. CNPJ sob o no. 85.782.878/0001-89, estabelecido à BR 470, km 150, n.13891, bairro Pamplona, em Rio do sul - SC; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-02429 ngày 16/02/2011 theo Quyết định số 40023/QĐ-SHTT ngày 24/7/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2761/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Frigorífico Riosulense SA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "pamplona" theo đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 4-2011-02429 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 29 vì "pamplona" là tên một thành phố thuộc vương quốc Tây Ban Nha theo Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

1) "Pamplona" là tên một địa danh thuộc Brazil và người nộp đơn là một công ty Brazil có trụ sở đặt tại Pamplona, Brazil.

a) Chủ đơn là một công ty Brazil (tên tiếng Anh: Refrigerator Riosulense SA) có địa chỉ tại Jurídica de direito privado, inscrita no. CNPJ sob o no. 85.782.878/0001-89, estabelecido à BR 470, km 150, n.13891, bairro Pamplona, em Rio do sul – SC, chuyên chế biến và xuất khẩu các sản phẩm thịt của Brazil, cụ thể là chủ đơn có 2 trung tâm phân phối và sản xuất thịt đặt tại Santa Catarina, Brazil, trong đó trụ sở chính đặt tại Pamplona, Santa Catarina, Brazil.

b) Phần chữ "Pamplona" trong nhãn hiệu là tên một địa danh thuộc Brazil. Theo bản tuyên bố của chủ đơn cũng như địa chỉ của người nộp đơn thể hiện trong đơn, trong giấy ủy quyền, Pamplona là tên một địa danh của Brazil. Địa danh này thuộc thành phố Rio do Sul bang Santa Catarina, Brazil. Và công ty của người nộp đơn được đặt chính tại địa danh Pamplona của Brazil.

c) Các sản phẩm nhóm 29 của người nộp đơn được sản xuất từ Pamplona, Brazil. Hay nói cách khác các sản phẩm mang nhãn hiệu có nguồn gốc từ Pamplona của Brazil, trong khi người nộp đơn có hai trung tâm chế biến và phân phối thịt đặt tại bang Santa Catarina, Brazil, trong đó trụ sở chính đặt tại Pamplona, bang Santa Catarina, Brazil. Bởi vậy, nhãn hiệu hoàn toàn không có khả gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm.

2) Địa danh "Pamplona" của Tây Ban Nha không được biết đến với các sản phẩm thịt lợn nhóm 29.

Như đã nêu trong quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ, "Pamplona" là tên một thành phố của vương quốc Tây Ban Nha với các lễ hội San Fermin. Theo từ điển trực tuyến http://en.wikipedia.org/, thành phố Pamplona của Tây ban nha được biết đến với với các lễ hội và ngành công nghiệp sản xuất ô tô chứ không hề được biết đến hay nổi tiếng với các sản phẩm thịt lợn nhóm 29. Thực tế, đại bộ phận người dân Việt Nam không biết đến thành phố Pamplona của Tây Ban Nha. Và do vậy, nhãn hiệu không thể có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm.

3) Nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm thịt thuộc nhóm 29, gắn liền với chủ đơn và là chỉ dẫn cho chủ đơn

Công ty chủ đơn được thành lập từ năm 1948 với các nhà máy sản xuất cùng hai trung tâm chế biến và phân phối các sản phẩm thịt đặt tại bang Santa Catarina, Brazil, trong đó trụ sở chính đặt tại Pamplona, bang Santa Catarina, Brazil. Chủ đơn mở rộng ra thị trường quốc tế từ năm 1995. Cho tới nay, qua hơn 77 năm hoạt động, chủ đơn đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, là nhà sản xuất và kinh doanh nổi tiếng thế giới các mặt hàng "Thịt lợn, thịt lợn cắt miếng có xương và không xương, mỡ lợn, bộ phận nội tạng lợn, thịt bò cắt miếng". Công ty của người nộp đơn được đánh giá và xếp thứ 9 trong ngành công nghiệp thịt lợn toàn thế giới năm 2012.

Nhãn hiệu được Công ty của người nộp đơn sử dụng lần đầu tiên tại Brazil vào đầu năm 1948 và tiếp tục được Công ty sử dụng tại Brazil kể từ ngày này. Nhãn hiệu được Công ty của người nộp đơn sử dụng trên toàn thế giới cho các sản phẩm nhóm 29 vào năm 1995 và được chủ đơn tiếp tục sử dụng liên tục kể từ đó tại nhiều quốc gia trên thế giới tại Châu Mỹ, Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, bao gồm Nam Phi; Trung Quốc; Cuba; Hồng Kông; Paraguay; Cộng hòa Dominican; Nga; Singapore; Ukraine và Uruguay. Nhãn hiệu nhanh chóng trở thành sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Nhãn hiệu được người nộp đơn sử dụng lần đầu tiên tại Việt Nam vào tháng 11 năm 2013 và liên tục được sử dụng từ đó cho tới nay. Việc bán rộng rãi các sản phẩm mang nhãn hiệu trên khắp thế giới đã giúp chủ đơn đạt doanh số hàng năm lớn, đạt con số hàng trăm triệu đô la Mỹ mỗi năm, cụ thể từ năm 2006 tới 2012 lần lượt là 158.059.484,77 (USD); 218.823.297,70 (USD); 234.832.191,78 (USD); 261.383.015,40 (USD); 316.245.946,92 (USD); 330.706.628,98 (USD).

Người nộp đơn đã không ngừng quảng cáo các sản phẩm mang nhãn hiệu trên toàn thế giới thông qua quảng cáo trực tuyến tại trang web của chủ đơn http://www.pamplona.co.br/; thông qua việc tham gia các hội chợ và triển lãm trong nước và quốc tế để quảng bá nhãn hiệu và công ty, như triển lãm 2012 SIAL Paris-Pháp (từ 21/10 đến 25/10/2012); hội chợ 2011 fair Anuga tại Cologne – Đức (từ 08/10 đến 12/10/2011); triển lãm World Food Moscow World 2004-Nga; hội chợ 26th Exposuper – Fair of Products, Equipment and Services, từ 18/06/13 đến 20/06/13, là một trong những sự kiện lớn nhất trong lĩnh vực kinh doanh tại Brazil; thông qua các hoạt động tài trợ như vào các năm chẵn chủ đơn tham gia Triển lãm SIAL (tháng 10- Pari, Pháp) và các năm lẻ tham gia Triển lãm ANUGA (tháng 10 - Cologne, Đức). Và hàng năm tham gia Triển lãm Prodexpo (tháng 2 - Mátxcơva, Nga) và Triển lãm World Food Moscow (tháng 9 – Mátxcơva, Nga), và các triển lãm khác. Các sản phẩm mang

nhãn hiệu Pamplona cũng tham gia triển lãm SIAL Trung Quốc năm 2010 và Hofex tại Hồng Kông năm 2007.

Chi phí quảng cáo nhãn hiệu hàng năm từ năm 2006 tới 2012 lần lượt là 87.518,61 (USD); 130.249,40 (đô la Mỹ); 107.497,53 (đô la Mỹ); 186.538,26; 392.007,12; 256.405,81; 201.629,02.

Nhãn hiệu được người nộp đơn đăng ký lần đầu tiên cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 vào ngày 9/6/1992 tại Brazil theo Đăng ký số 815140819. Hiện nay, nhãn hiệu đã được Công ty người nộp đơn đăng ký tại hơn 9 quốc gia trên thế giới Singapo, Hồng Kông, Trung Quốc, U-crai-na, Nam Phi, Cuba, U-ru-goay, Cộng hòa Đôminica, Bra-xin.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm "thịt lợn, thịt lợn cắt miếng có xương và không xương, mỡ lợn, bộ phận nội tạng lợn, thịt bò cắt miếng" thuộc nhóm 29 của người nộp đơn Frigorífico Riosulense SA, địa chỉ: Jurídica de direito privado, inscrita no. CNPJ sob o no. 85.782.878/0001-89, estabelecido à BR 470, km 150, n.13891, bairro Pamplona, em Rio do sul – SC. Thấy rằng, người nộp đơn có địa chỉ ở Pamplona và nhãn hiệu đã được bảo hộ ở Brazil điều đó chứng minh rằng tại nước gốc của người nộp đơn, nhãn hiệu không bị nhầm lẫn là tên địa danh, cũng như là ở Pamplona không có sản phẩm được biết đến là các loại thịt lợn và thịt bò được cắt miếng là các sản phẩm phổ biến ở địa phương này. Do đó, lập luận cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn về tên địa danh là có cơ sở.

- Người nộp đơn đã được bảo hộ nhãn hiệu đăng ký ở các nước trong khu vực Nam Mỹ, Hồng Kông, Singapo, Trung Quốc, Nam Phi nên có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu không có sự nhầm lẫn về tên địa danh tại khu vực Nam Mỹ tại các nước đã được bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-02429 ngày 16/02/2011, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40023/QĐ-SHTT ngày 24/7/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-02429 ngày 16/02/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-02429 ngày 16/02/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Frigorífico Riosulense SA (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Nga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2019-00122 ngày 17/4/2019 của Ông/Bà Nguyễn Thị Nga; địa chỉ: Nhà A3, khu Sông Đà 2, Vạn Phúc, Hà Đông, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0982585898; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-24180 theo Quyết định số 90990/QĐ-SHTT ngày 17/12/2018;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2242/BC-

TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Nga với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-24180 ngày 20/07/2018 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 90990/QĐ-SHTT ngày 17/12/2018 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 28253/SHTT-NH2 ngày 20/08/2018 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại đồng ý loại bỏ phần chữ "GINZA TOKYO" ra khỏi nhãn hiệu và bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần chữ nêu trên. Đồng thời, người khiếu nại cũng bổ sung đầy đủ khoản phí sửa đổi nhãn hiệu, phí của 3 sản phẩm còn thiếu trong nhóm 03.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại Thông báo số 28253/SHTT-NH2 ngày 20/08/2018 về kết quả thẩm định hình thức, Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị người nộp đơn bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần chữ "GINZA TOKYO" là tên một quận thuộc thủ đô Tokyo của nước Nhật; bổ sung 06 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ thành phần nêu trên và 160.000 đồng phí sửa đổi, phí của 03 sản phẩm còn thiếu trong nhóm 03. Tuy nhiên, việc sửa đổi mẫu nhãn hiệu không được chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2018-24180 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 13.3 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, điểm a khoản 3 Điều 35

Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2018-24180 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 90990/QĐ-SHTT ngày 17/12/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-24180 ngày 20/07/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Thị Nga có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Nga có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101254/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH liên doanh dầu nhờn NOVO JAPAN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-01120 ngày 19/9/2022 của Công ty TNHH liên doanh dầu nhờn NOVO JAPAN; địa chỉ: Lô LF13A đường số 8, khu công nghiệp Xuyên á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, điện thoại 0902278869; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-21114 theo Quyết định số 74770/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2353/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH liên doanh dầu nhờn NOVO JAPAN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-21114 ngày 12/06/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì chứa phần chữ "JAPAN" gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm vì chủ đơn là pháp nhân ở Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với lý do từ chối cấp GCNĐKNH nêu trên vì Cục Sở hữu trí tuệ không đưa ra cách giải thích rõ ràng đối với các trường hợp chủ đơn viện dẫn.

Nhãn hiệu "NOVOJAPAN" là từ ghép không có nghĩa trong tiếng Nhật, tiếng Anh, do đó không phân tách ra thành hai từ riêng biệt. Cách trình bày như vậy được coi như là một tên riêng không có nghĩa, không liên quan tới Nhật Bản. Người khiếu nại đưa ra các trường hợp tương đồng với nhãn hiệu đăng ký đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH gồm: KIMCHINA, ASKOREAN, KOREANA, JAPANEST, KATAJAPANS, JAPANI, JAPANA VN, JAPANIT.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "NOVOJAPAN" được tạo bởi tiền tố "NOVO" và hậu tố "JAPAN". Khi phát âm, sẽ tách thành các âm tiết /no-vo/ và /ja-pan/. Âm tiết /ja-pan/ đứng độc lập ở phần hậu tố, không có bất kỳ liên kết nào khác sau đó tạo sự nhấn mạnh so với tiền tố. Khi đó, từ ấn tượng thị giác đến ấn tượng thính giác, phần chữ "JAPAN" (là tên tiếng Anh của nước Nhật Bản), khiến cho nhận thức của người tiêu dùng hướng tới sự nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm trong khi sản phẩm mang nhãn hiệu "NOVOJAPAN" do pháp nhân Việt Nam sản xuất.

Các nhãn hiệu mà người khiếu nại viện dẫn gồm KIMCHINA (kim-chi-na), ASKOREAN (as-ko-re-an), KOREANA (ko-re-a-na), JAPANEST (ja-pa-nest), KATAJAPANS (ka-ta-ja-pans), JAPANI (ja-pa-ni), JAPANA (ja-pa-na), JAPANIT (ja-pa-nit) có cách phát âm và kết hợp với các ký tự khác không tương đồng với trường hợp của nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ là tên các quốc gia xuất hiện trong các nhãn hiệu trên đây không phải yếu tố được nhấn mạnh hay

ghi nhớ một cách đặc biệt, có chủ đích. Do vậy, chúng không đủ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-21114 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-21114 ngày 12/06/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74770/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-21114 ngày 12/06/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH liên doanh dầu nhờn NOVO JAPAN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH liên doanh dầu nhờn NOVO JAPAN có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101255/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00335 ngày 20/3/2017 của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-37551 ngày 25/11/2016 theo Quyết định số 12647/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2245/BC-

TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37551 ngày 25/11/2016 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 12647/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 45111/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại cho biết cùng ngày 25/11/2016 đã nộp 04 đơn đăng ký nhãn hiệu có cùng danh mục hàng hóa/dịch vụ. Tuy nhiên, chỉ nhận được 01 văn bản liên quan đến kết quả thẩm định hình thức đơn số 4-2016-37550. Người khiếu nại đã phản hồi và được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hợp lệ đối với đơn này. Về đơn số 4-2016-37551 ngày 25/11/2016, do làm thất lạc Thông báo số 45111/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 nên chủ đơn không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định. Nay, người khiếu nại đồng ý điều chỉnh lại danh mục hàng hóa giống trường hợp đã được chấp nhận đơn hợp lệ và nộp các khoản lệ phí còn thiếu, phí phát sinh cần thiết theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do sơ suất trong quản lý hồ sơ giấy tờ, người khiếu nại đã làm thất lạc Thông báo số 45111/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 về kết quả thẩm định hình thức nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37551.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-37551 ngày 25/11/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12647/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-37551 ngày 25/11/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37551 ngày 25/11/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 45111/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101256/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2017-00336 ngày 20/3/2017 của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-37552 ngày 25/11/2016 theo Quyết định số 12648/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2244/BC-

TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37552 ngày 25/11/2016 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 12648/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 45112/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại cho biết cùng ngày 25/11/2016 đã nộp 04 đơn đăng ký nhãn hiệu có cùng danh mục hàng hóa/dịch vụ. Tuy nhiên, chỉ nhận được 01 văn bản liên quan đến kết quả thẩm định hình thức đơn số 4-2016-37550. Người khiếu nại đã phản hồi và được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hợp lệ đối với đơn này. Về đơn số 4-2016-37552 ngày 25/11/2016, do làm thất lạc Thông báo số 45112/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 nên chủ đơn không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định. Nay, người khiếu nại đồng ý điều chỉnh lại danh mục hàng hóa giống trường hợp đã được chấp nhận đơn hợp lệ và nộp các khoản lệ phí còn thiếu, phí phát sinh cần thiết theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do sơ suất trong quản lý hồ sơ giấy tờ, người khiếu nại đã làm thất lạc Thông báo số 45112/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 về kết quả thẩm định hình thức nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37552.

III. Kết luận

Vì các lý do trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37552.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12648/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-37552 ngày 25/11/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37552 ngày 25/11/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 45112/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101257/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00337 ngày 20/3/2017 của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch III, giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-37553 ngày 25/11/2016 theo Quyết định số 12649/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2243/BC-

TTKN ngày 28/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37553 ngày 25/11/2016 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 12649/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 45113/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại cho biết cùng ngày 25/11/2016 đã nộp 04 đơn đăng ký nhãn hiệu có cùng danh mục hàng hóa/dịch vụ. Tuy nhiên, chỉ nhận được 01 văn bản liên quan đến kết quả thẩm định hình thức đơn số 4-2016-37550. Người khiếu nại đã phản hồi và được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hợp lệ đối với đơn này. Về đơn số 4-2016-37553 ngày 25/11/2016, do làm thất lạc Thông báo số 45113/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 nên chủ đơn không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định. Nay, người khiếu nại đồng ý điều chỉnh lại danh mục hàng hóa giống trường hợp đã được chấp nhận đơn hợp lệ và nộp các khoản lệ phí còn thiếu, phí phát sinh cần thiết theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do sơ suất trong quản lý hồ sơ giấy tờ, người khiếu nại đã làm thất lạc Thông báo số 45113/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016 về kết quả thẩm định hình thức nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37553.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2016-37553 ngày 25/11/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12649/QĐ-SHTT ngày 27/02/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2016-37553 ngày 25/11/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37553 ngày 25/11/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH OKATSUNE Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 45113/SHTT-NH1 ngày 23/12/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101258/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Vicophar Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-01424 ngày 15/12/2022 của Công ty cổ phần Vicophar Việt Nam; địa chỉ: 124/59 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-28496 ngày 20/07/2020 theo Quyết định số 96981/QĐ-SHTT ngày 31/10/2022;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2515/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Vicophar Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-28496 ngày 20/07/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 130288 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 21110/SHTT-NH ngày 30/05/2022 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tại Văn bản số 01/2022/VVN-CV, người khiếu nại cho biết không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định. Ngoài ra, khi biết thông tin trong Thông báo này, người khiếu nại nhận thấy lý do từ chối cấp GCNĐKNH không đủ tính thuyết phục vì về cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa, hình thức thể hiện không gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-28496. Người khiếu nại dẫn chiếu một trường hợp tương tự khác đã được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 21110/SHTT-NH ngày 30/05/2022 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để có ý kiến trả lời trong thời gian quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28496.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-28496 ngày 20/07/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96981/QĐ-SHTT ngày 31/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-28496 ngày 20/07/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28496 ngày 20/07/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Vicophar Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21110/SHTT-NH ngày 30/05/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101259/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vin Optic
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00858 ngày 16/9/2020 của Công ty TNHH Vin Optic; địa chỉ: Lầu 1, số 188 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0981197777; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-06283 theo Quyết định số 64817/QĐ-SHTT ngày 17/08/2020;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2495/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vin Optic với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-06283 ngày 06/03/2018 bị bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 62596 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên vì nhãn hiệu đối chứng "VINA OPTIC" có phần chữ "OPTIC" mang tính mô tả; cụm từ "VINA" phát âm là /vi-na/. Nhãn hiệu đăng ký là "VIN" đọc là /vin/, hoàn toàn khác với nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, người khiếu nại cùng cho rằng không có sự hợp lý khi Cục Sở hữu trí tuệ nhận định nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có 8/9 ký tự trùng nhau, chỉ khác ký tự "A" ở vị trí giữa nên không đủ khả năng phân biệt. Với cách đọc, phát âm như phân tích trên đây, người bình thường hoàn toàn có thể phân biệt hai nhãn hiệu này mà không có sự nhầm lẫn ở đây.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "VIN OPTIC" theo đơn số 4-2018-06283 không được cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VINAOPTIC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 62596. Nhãn hiệu đối chứng "VIN OPTIC" và nhãn hiệu đăng ký "VINAOPTIC" đều là các cụm từ ghép bởi yếu tố đầu "VIN" hoặc "VINA" với hậu tố "OPTIC". Xét ở góc độ ấn tượng thị giác, cặp nhãn hiệu so sánh tương tự gây nhầm lẫn bởi trùng phần tiền tố VIN- và hậu tố -OPTIC. Điểm khác biệt duy nhất giữa chúng là ký tự "A" nằm ở vị trí giữa ký tự N (trong từ VIN) và O (trong từ OPTIC). Chính vì vậy, chúng bị coi là tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi được sử dụng cho các dịch vụ cùng loại

và/hoặc liên quan thuộc nhóm 09, 35. Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với người khiếu nại là từ "VINAOPTIC" viết liền, phát âm liền mạch 04 âm tiết /vi-na-óp-tíc/ còn nhãn hiệu "VIN OPTIC" đăng ký theo đơn số 4-2018-06283 đọc là /vin-óp-tíc/. Tuy nhiên, vì chúng vẫn tương tự về ấn tượng thị giác nên sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng rằng chúng được cung cấp từ một chủ thể sản xuất "kính đeo mắt, gọng kính các loại", "mắt kính" và hoặc cung cấp dịch vụ mua bán "kính mắt", "mắt kính và phụ kiện đính kèm với kính". Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2018-06283 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-06283 ngày 06/03/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64817/QĐ-SHTT ngày 17/08/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-06283 ngày 06/03/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Vin Optic có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vin Optic có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101260/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2013-00442 ngày 25/3/2013 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị; địa chỉ: Số 7 ngách 49, ngõ 1, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-18461 theo Quyết định số 5293/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2475/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-18461 ngày 01/09/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69, nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 666005, 697410 theo quy định tại điểm e, i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 5293/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013 về việc từ chối cấp GCNĐKNH vì các lý do:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "KAPPA", ký tự "K" viết in hoa cỡ lớn, trong lòng chữ 'K" là "APPA" kết hợp với từ "CREATIVE" và hình. Trong khi các nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Kappa" đơn lẻ hoặc viết in hoa nằm trong cụm "ROBE DI KAPPA". Các nhãn hiệu so sánh đều giống nha phần chữ "Kappa" nhưng toàn bộ nhãn hiệu thì khác biệt do kết hợp với nhưng yếu tố phân biệt khác.

Nhãn hiệu đối chứng không phải là nhãn hiệu nổi tiếng vì yếu tố "KAPPA" đã được bảo hộ cho nhiều tổ chức/cá nhân khác nhau. Ví dụ, ĐKQT số 419787, 573964, 616664, 638964, 979476; GCNĐKNH số 3301, 50433, 151937. Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng không nằm trong danh sách nhãn hiệu nổi tiếng trong 10 năm từ 2001-2010, công bố trên website của tổ chức tư vấn, đánh giá và quản lý thương hiệu Interbrand. Bên cạnh đó, chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không cung cấp tài liệu chứng minh chúng là những nhãn hiệu nổi tiếng.

Người khiếu nại đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt một phần hiệu lực, cụ thể là nhóm 03 đối với các ĐKQT số 666005, 697410 vì các nhãn hiệu này không được sử dụng trong 05 năm liên tục trên thị trường Việt Nam. Các tài liệu chứng minh đã được nộp theo đơn đề nghị số ĐN1-2010-00169, ĐN1-2010-00170.

Những lập luận trên đây cho thấy các nhãn hiệu đối chứng không thể coi là nhãn hiệu nổi tiếng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-18461 gồm phần chữ "KAPPA" kết hợp với phần chữ tiếng Anh "CREATIVE" cỡ chữ nhỏ, in hoa, nằm trong hình elip. Ký tự "K" trình bày cỡ lớn, nét đậm, phần chữ "APPA" nhỏ hơn nhưng vẫn đọc là "Kappa". Từ "CREATIVE" bên trong hình elip, nghĩa tiếng Việt là "sự sáng tạo". Đây là từ mang tính mô tả đối với sản phẩm nhóm 03 mang nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ, vì vậy không có khả năng phân biệt. Phần chữ "Kappa" không có nghĩa, là yếu tố phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ này tương tự gây nhầm lẫn với "Kappa" trong nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, "KAPPA" trong cụm từ "ROBE DI KAPPA" (nghĩa là "áo dài KAPPA") được bảo hộ theo ĐKQT số 697410 cho nhóm 03. Do thành phần phân biệt của các nhãn hiệu so sánh tương tự gây nhầm lẫn, sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng rằng chúng có nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất khi sử dụng cho sản phẩm cùng loại trong nhóm 03.

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với người khiếu nại về việc không sử dụng điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ làm căn cứ từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-18461. Bởi vì, không có đủ cơ sở và tài liệu

chứng minh để cho rằng các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định tại Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ. Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 làm đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-18461.

Các đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực một phần đối với nhóm 03 cho các ĐKQT số 666005, 697410 hiện tại chưa có kết luận cuối cùng từ Cục Sở hữu trí tuệ. Cho tới thời điểm hiện tại, các ĐKQT này vẫn đang còn hiệu lực tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2010-18461 về việc không sử dụng các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, 697410 là không có cơ sở. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận một phần nội dung khiếu nại, đó là không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 và không dùng căn cứ quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-18461.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, 697410, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-18461 ngày 01/09/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5293/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-18461 ngày 01/09/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101261/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2013-00444 ngày 25/3/2013 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị; địa chỉ: Số 7 ngách 49, ngõ 1, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-22301 theo Quyết định số 5298/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2474/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-22301 ngày 22/10/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69, nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 666005, 697410 theo quy định tại điểm e, i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 5298/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013 về việc từ chối cấp GCNĐKNH vì các lý do:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "Kaqpa" viết thường kết hợp với cụm "CREATIVE FOR PERSONAL CARE" và hình. Trong khi các nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Kappa" đơn lẻ hoặc viết in hoa nằm trong cụm "ROBE DI KAPPA". Các nhãn hiệu so sánh đều giống nha phần chữ "Kappa" nhưng toàn bộ nhãn hiệu thì khác biệt do kết hợp với nhưng yếu tố phân biệt khác.

Nhãn hiệu đối chứng không phải là nhãn hiệu nổi tiếng vì yếu tố "KAPPA" đã được bảo hộ cho nhiều tổ chức/cá nhân khác nhau. Ví dụ, ĐKQT số 419787, 573964, 616664, 638964, 979476; GCNĐKNH số 3301, 50433, 151937. Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng không nằm trong danh sách nhãn hiệu nổi tiếng trong 10 năm từ 2001-2010, công bố trên website của tổ chức tư vấn, đánh giá và quản lý thương hiệu Interbrand. Bên cạnh đó, chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không cung cấp tài liệu chứng minh chúng là những nhãn hiệu nổi tiếng.

Người khiếu nại đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt một phần hiệu lực, cụ thể là nhóm 03 đối với các ĐKQT số 666005, 697410 vì các nhãn hiệu này không được sử dụng trong 05 năm liên tục trên thị trường Việt Nam. Các tài liệu chứng minh đã được nộp theo đơn đề nghị số ĐN1-2010-00169, ĐN1-2010-00170.

Những lập luận trên đây cho thấy các nhãn hiệu đối chứng không thể coi là nhãn hiệu nổi tiếng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-22301 gồm phần chữ "Kaqpa" kết hợp với phần chữ tiếng Anh "CREATIVE FOR PERSONAL CARE" cỡ chữ nhỏ, in hoa, nằm trên dải băng trang trí bên dưới chữ "Kaqpa". "CREATIVE FOR PERSONAL CARE" nghĩa tiếng Việt là "sự sáng tạo cho việc chăm sóc cá nhân". Đây là cụm từ mang tính mô tả đối với sản phẩm nhóm 03 mang nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ, vì vậy không có khả năng phân biệt. Phần chữ "Kaqpa" không có nghĩa, là yếu tố phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ này tương tự gây nhầm lẫn với "Kappa" trong nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, "KAPPA" trong cụm từ "ROBE DI KAPPA" (nghĩa là "áo dài KAPPA") được bảo hộ theo ĐKQT số 697410 cho nhóm 03. Do thành phần phân biệt của các nhãn hiệu so sánh tương tự gây nhầm lẫn, sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng rằng chúng có nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất khi sử dụng cho sản phẩm cùng loại trong nhóm 03.

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với người khiếu nại về việc không sử dụng điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ làm căn cứ từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-22301. Bởi vì, không có đủ cơ sở và tài liệu chứng minh để cho rằng các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định tại Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ. Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng

nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 làm đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-22301.

Các đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực một phần đối với nhóm 03 cho các ĐKQT số 666005, 697410 hiện tại chưa có kết luận cuối cùng từ Cục Sở hữu trí tuệ. Cho tới thời điểm hiện tại, các ĐKQT này vẫn đang còn hiệu lực tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2010-22301 về việc không sử dụng các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, 697410 là không có cơ sở. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận một phần nội dung khiếu nại, đó là không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 và không dùng căn cứ quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-22301.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, 697410, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-22301 ngày 22/10/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5298/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-22301 ngày 22/10/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101262/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2013-00443 ngày 25/3/2013 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị; địa chỉ: Số 7 ngách 49, ngõ 1, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-18460 theo Quyết định số 5292/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2476/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-18460 ngày 01/09/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69, nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 666005, 697410 theo quy định tại điểm e, i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 5292/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013 về việc từ chối cấp GCNĐKNH vì các lý do:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm chữ "KAPPA", trong đó "K" viết in hoa cỡ lớn, "APPA" nằm ở trong lòng chữ "K", viết cỡ chữ nhỏ, kết hợp với từ "SPORT" và hình. Trong khi các nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Kappa" đơn lẻ hoặc viết in hoa nằm trong cụm "ROBE DI KAPPA". Các nhãn hiệu so sánh đều giống nha phần chữ "Kappa" nhưng toàn bộ nhãn hiệu thì khác biệt do kết hợp với nhưng yếu tố phân biệt khác.

Nhãn hiệu đối chứng không phải là nhãn hiệu nổi tiếng vì yếu tố "KAPPA" đã được bảo hộ cho nhiều tổ chức/cá nhân khác nhau. Ví dụ, ĐKQT số 419787, 573964, 616664, 638964, 979476; GCNĐKNH số 3301, 50433, 151937. Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng không nằm trong danh sách nhãn hiệu nổi tiếng trong 10 năm từ 2001-2010, công bố trên website của tổ chức tư vấn, đánh giá và quản lý thương hiệu Interbrand. Bên cạnh đó, chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không cung cấp tài liệu chứng minh chúng là những nhãn hiệu nổi tiếng.

Người khiếu nại đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt một phần hiệu lực, cụ thể là nhóm 03 đối với các ĐKQT số 666005, 697410 vì các nhãn hiệu này không được sử dụng trong 05 năm liên tục trên thị trường Việt Nam. Các tài liệu chứng minh đã được nộp theo đơn đề nghị số ĐN1-2010-00169, ĐN1-2010-00170.

Những lập luận trên đây cho thấy các nhãn hiệu đối chứng không thể coi là nhãn hiệu nổi tiếng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-18460 gồm phần chữ "KAPPA" kết hợp với phần chữ tiếng Anh "SPORT" cỡ chữ nhỏ, in hoa, nằm trong hình elip. Ký tự "K" trình bày cỡ lớn, nét đậm, phần chữ "APPA" nhỏ hơn nhưng vẫn đọc là "Kappa". Từ "SPORT" bên trong hình elip, nghĩa tiếng Việt là "thể thao". Đây là từ mang tính mô tả đối với sản phẩm nhóm 03 mang nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ, vì vậy không có khả năng phân biệt. Phần chữ "KAPPA" không có nghĩa, là yếu tố phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ này tương tự gây nhầm lẫn với "Kappa" trong nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, "KAPPA" trong cụm từ "ROBE DI KAPPA" (nghĩa là "áo dài KAPPA") được bảo hộ theo ĐKQT số 697410 cho nhóm 03. Do thành phần phân biệt của các nhãn hiệu so sánh tương tự gây nhầm lẫn, sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng rằng chúng có nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất khi sử dụng cho sản phẩm cùng loại trong nhóm 03.

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với người khiếu nại về việc không sử dụng điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ làm căn cứ từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-18461. Bởi vì, không có đủ cơ sở và tài liệu

chứng minh để cho rằng các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định tại Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ. Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 làm đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-18460.

Các đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực một phần đối với nhóm 03 cho các ĐKQT số 666005, 697410 hiện tại chưa có kết luận cuối cùng từ Cục Sở hữu trí tuệ. Cho tới thời điểm hiện tại, các ĐKQT này vẫn đang còn hiệu lực tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2010-18460 về việc không sử dụng các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, 697410 là không có cơ sở. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận một phần nội dung khiếu nại, đó là không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 và không dùng căn cứ quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-18460.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69 theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 666005, 697410, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-18460 ngày 01/09/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5292/QĐ-SHTT ngày 28/01/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-18460 ngày 01/09/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101263/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Liên Hợp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00954 ngày 17/11/2016 của Công ty TNHH dược phẩm Liên Hợp; địa chỉ: 480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-15927 ngày 11/07/2014 theo Quyết định số 67949/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2616/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Liên Hợp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-15927 ngày 11/07/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 138200 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 67949/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký "ASOTADIM". Cụ thể:

Chủ đơn số 4-2014-15927 đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu từ năm 2013 cho đến nay. Tổng số gần 200 nhãn hiệu được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam. Chủ đơn tuân thủ nguyên tắc đặt tiền tố ASO- kết hợp một hoặc vài âm trong hoạt chất khi đặt tên nhãn hiệu. Nhãn hiệu "ASOPHARMA" là tên của chủ đơn cũng đã được cấp GCNĐKNH số 171935. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm ASO- cùng với "TA" và "DIM" trong hoạt chất CEFTAZIDIME được ra đời như vậy. Điều đó chứng minh nhãn hiệu này mang cá tính riêng biệt, không có sự sao chép và không phải biến thể của nhãn hiệu đối chứng "AXOTA".

Hoạt chất CEFTAZIDIME có trong sản phẩm dược mang nhãn hiệu "ASOTADIM" thuộc danh mục thuốc phải kê đơn theo chỉ định của bác sĩ/y sĩ. Chính vì tính đặc thù đó nên loại thuốc này không phải thuốc tiêu dùng phổ thông, không bày bán rộng rãi, đòi hỏi phải được xem xét tỉ mỉ, cẩn trọng của bác sĩ/y sĩ. Như vậy, việc nhầm lẫn giữa "ASOTADIM" và "AXOTA" không thể xảy ra.

"ASOTADIM" được cấu thành từ 8 ký tự, trong đó có 4 phụ âm, 4 nguyên âm, phát âm là /át-sô-ta-đim/. "AXOTA" cấu tạo từ 5 ký tự, 3 nguyên âm và 2 phụ âm, phát âm là /át-xô-ta/. Theo phân tích trên đây, khả năng người tiêu dùng mơ hồ dẫn đến nhầm lẫn giữa "ASOTADIM" và "AXOTA" là hoàn tòa không có căn cứ thực tiễn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với ý kiến của người khiếu nại về sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký "ASOTADIM" và nhãn hiệu đối chứng "AXOTA". Ngoài trường hợp đang xét trên đây, các nhãn hiệu "ASOTAMOL", "ASOTAX" cho cùng loại sản phẩm "dược phẩm;..." của Công ty TNHH dược phẩm Liên Hợp - cùng chủ sở hữu với chủ đơn số 4-2014-15927 đã được cấp GCNĐKNH số 247017, 298674. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-15927 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-15927 ngày 11/07/2014 không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67949/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-15927 ngày 11/07/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-15927 ngày 11/07/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Liên Hợp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101264/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00587 ngày 30/6/2016 của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD; địa chỉ: Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-06265 theo Quyết định số 17677/QĐ-SHTT ngày 31/03/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2663/BC-

TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-06265 ngày 04/04/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ nêu trong Quyết định số 17677/QĐ-SHTT ngày 31/03/2016 là không xác đáng và thiếu cơ sở pháp lý, cụ thể:

Nhãn hiệu HOMEFOOD đăng ký theo đơn số 4-2012-06265 là một từ tự tạo trên cơ sở sự kết hợp các chữ cái H, O, M, E, F, O, O, D viết liền nhau tạo thành. Trong Quyết định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng "Dấu hiệu yêu cầu đăng ký HOMEFOOD thực chất được ghép bởi 2 từ có nghĩa "HOME" và "FOOD" có thể hiểu là thực phẩm gia đình" là suy luận mang tính chủ quan của cá nhân xét nghiệm viên mà không có cơ sở nào rõ ràng. Chúng tôi không tìm thấy bất cứ cuốn từ điển nào (kể cả từ điển trực tuyến) giải nghĩa "HomeFood" có nghĩa là "thực phẩm gia đình".

Thực tế, nhãn hiệu HOMEFOOD là dấu hiệu kết hợp gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình với cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó đã tạo ra một ấn tượng riêng biệt nên xét về tổng thể kết hợp đó tạo cho nhãn hiệu là có khả năng phân biệt. Dấu hiệu nêu trên đã thỏa mãn quy định tại Điều 39.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN đó là "Một dấu hiệu kết hợp được coi là có khả năng phân biệt khi dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình kết hợp thành một tổng thể có khả năng phân biệt".

Điều 74.2.C) Luật Sở hữu trí tuệ quy định rằng nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Tuy nhiên, chúng tôi thấy rõ ràng rằng HOMEFOOD là một dấu hiệu không mang tính mô tả hàng hóa dịch vụ đăng ký kèm theo nhãn hiệu. Thực tế, Quý cơ quan đã không chỉ rõ HOMEFOOD được mô tả như thế nào đối với sản phẩm dịch vụ. danh mục sản phẩm dịch vụ đăng ký kèm theo nhãn hiệu gồm 4 nhóm sản phẩm dịch vụ được nêu trong đơn. Chúng tôi đã tra các từ điển liên quan trên cơ sở đánh giá từng sản phẩm dịch vụ đăng ký nhưng đã không tìm thấy HOMEFOOD đã mô tả sản phẩm dịch vụ nào và mô tả như thế nào.

Thực tế qua tra cứu chúng tôi thấy Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho nhiều nhãn hiệu có cách cấu trúc tương tự (có phần chữ "Home" hoặc "Food"), ví dụ như: (1) Nhãn hiệu "HOMECARE" theo Đơn số 4-2011-12998, (2) "Home Baking" theo đơn số 4-2011-18637, (3) "HomeJOY" theo đơn số 4-2012-00648, (4) "Home chef" theo đơn số 4-2012-07226, (5) "Homeliving Vietnam" theo đơn số 4-2010-01500, (6) "HOMETECH WINDOW" theo đơn số 4-2010-17282, (7) "HOMEONE" theo đơn số 4-2011-12090, (8) "CLEANFOOD theo đơn số 4-2010-14955, (9) "AgriFood" theo đơn số 4-2011-27718. Không thể nói rằng các nhãn hiệu nêu trên không tương đương với nhãn hiệu đang xem xét được. Khách quan nhìn nhận thì rõ ràng các nhãn hiệu nêu trên xét về tổng thể cũng giống như nhãn hiệu HOMEFOOD của chúng tôi. Từ thực tiễn này, chúng tôi cho rằng đã có đủ căn cứ để khẳng định rằng nhãn hiệu HOMEFOOD hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Phần chữ "HOMEFOOD" không có nghĩa cụ thể trong từ điển. Bản thân tập hợp này được tạo bởi 2 từ tiếng Anh viết liền nhau, "HOME" và "FOOD" mà khi phát âm thành 2 từ riêng biệt có nghĩa "thực phẩm gia đình". Tuy hai từ này kết hợp không đúng với quy tắc ngữ pháp trong tiếng Anh nhưng tập hợp đó vẫn có thể hiểu được chúng ám chỉ tới thực phẩm dùng trong nhà, trong gia đình. Đặc biệt, khi nhãn hiệu này sử dụng cho hàng hóa/dịch vụ trong danh mục, cụ thể là nhóm 29, 30 (bao gồm các sản phẩm thực phẩm từ thịt, cá, sữa, trái cây… thuộc nhóm 29; bánh ngọt, thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc, mì, bún, cháo, cơm… thuộc nhóm 30) và nhóm 35, 43 (gồm các dịch vụ "mua bán lương thực, thực phẩm,…" thuộc nhóm 35; "nhà hàng ăn uống…" thuộc nhóm 43). Do đó, "HOMEFOOD" mang tính mô tả sản phẩm lương thực, thực phẩm và các dịch vụ cung cấp các sản phẩm này. Như vậy, dấu hiệu đăng ký vẫn bị coi là mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

Các trường hợp người khiếu nại viện dẫn không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại này.

Vì các lý do nêu trên, nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-06265 bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-06265 ngày 04/04/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17677/QĐ-SHTT ngày 31/03/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-06265 ngày 04/04/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101265/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-00256 ngày 19/3/2021 của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Thủy; địa chỉ: Số 134 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, điện thoại 0961589686; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-21226 ngày 12/07/2017 theo Quyết định số 9331/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2695/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-21226 ngày 12/07/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì đã bổ sung thêm phần chữ "FASHION AND MORE" đã làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho biết phần chữ "FASHION AND MORE" có trong mẫu nhãn hiệu ngay từ ban đầu. Vì vậy, sau khi loại bỏ phần hình, nhãn hiệu còn lại phần chữ là "LA MES FASHION AND MORE". Vì vậy, lý do từ chối cấp GCNĐKNH tại Quyết định số 9331/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021 là không xác đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy nhãn hiệu theo đơn 4-2017-21226 ngày 12/07/2017 là "LA MES FASHION AND MORE, hình". Tuy nhiên, tại Quyết định số 55359/QĐ-SHTT ngày 14/08/2017 về việc chấp nhận đơn hợp lệ, phần mô tả nội dung nhãn hiệu đã thiếu phần chữ "FASHION AND MORE". Từ đó dẫn tới việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH trên cơ sở không xem xét đầy đủ tài liệu đã tồn tại. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21226.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-21226 ngày 12/07/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9331/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-21226 ngày 12/07/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21226 ngày 12/07/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Ngọc Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101266/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lý Thu Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2023-00673 ngày 06/11/2023 của Ông/Bà Lý Thu Thủy; địa chỉ: Số 263 đường Cách Mạng Tháng Tám, thôn Phú Thịnh 1, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-17419 ngày 06/05/2021 theo Quyết

PHY365

định số 75676/QĐ-SHTT ngày 29/09/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2716/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lý Thu Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-17419 ngày 06/05/2021 qua Công ty TNHH tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng Sự bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người đại diện là Công ty TNHH tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng Sự đã khẳng định không nhận được bất kỳ thông tin nào từ Cục Sở hữu trí tuệ nên không có thông tin để nộp phí và lệ phí cần thiết trong thời hạn quy định. Sau khi tìm hiểu ở các bộ phận liên quan, thấy rằng, Cục Sở hữu trí tuệ nhập sai tên người đại diện. Vì vậy, các văn bản liên quan tới đơn số 4-2021-17419 đã chuyển sai địa chỉ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 13314w/SHTT-NH ngày 04/05/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công tới Văn phòng luật sư BQH và Cộng Sự. Tuy nhiên, người đại diện cho chủ đơn số 4-2021-17419 là Công ty TNHH tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng Sự. Đây là sai sót xuất phát từ Cục Sở hữu trí tuệ gây ra vấn đề khiến cho người khiếu nại không hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong thời gian quy định. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và cho phép người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-17419.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-17419 ngày 06/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75676/QĐ-SHTT ngày 29/09/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-17419 ngày 06/05/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-17419 ngày 06/05/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lý Thu Thủy (qua Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13314w/SHTT-NH ngày 04/05/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13314w/SHTT-NH ngày 04/05/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101267/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Ngọc Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2019-00238 ngày 24/6/2019 của Ông/Bà Vũ Ngọc Anh; địa chỉ: 14/13, Lê Thị Hồng, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-40764 ngày 21/11/2018 theo Quyết định số 24645/QĐ-SHTT ngày 05/04/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2733/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Vũ Ngọc Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-40764 ngày 21/11/2018 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 24645/QĐ-SHTT ngày 05/04/2019 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 3059/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại cho biết đã bổ sung tài liệu ủy quyền gốc vào ngày 28/12/2018, tức là trước thời điểm ban hành Thông báo số 3059/SHTT-NH ngày 21/01/2019. Như vậy, lý do thiếu sót và từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-40764 là không chính xác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy chủ đơn qua Công ty TNHH tư vấn và đầu tư Brandlink đã bổ sung tài liệu ủy quyền trước ngày ban hành Thông báo số 3059/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về kết quả thẩm định hình thức. Tuy nhiên, tài liệu này đã không được cập nhật kịp thời trong quá trình xử lý đơn số 4-2018-40764. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-40764.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2018-40764 ngày 21/11/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 24645/QĐ-SHTT ngày 05/04/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-40764 ngày 21/11/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-40764 ngày 21/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Vũ Ngọc Anh (qua Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101268/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S.V
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00501 ngày 31/5/2016 của Công ty TNHH S.V; địa chỉ: 526 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-04602 ngày 14/03/2013 theo Quyết định số 17067/QĐ-SHTT ngày 29/03/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2603/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH S.V với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-04602 ngày 14/03/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 86878 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định bởi "LED" là đi ốt phát quang nhưng đi ốt phát quang không phải ánh sáng. Đi ốt phát quang phát ra ánh sáng khi có dòng điện chạy qua nhưng chắc chắn bản thân nó không phải là ánh sáng. Tương tự như sợi đốt (dây tóc vonfram) chỉ phát ra ánh sáng khi có dòng điện chạy qua còn bản thân sợi đốt không phải là ánh sáng. Hiện tượng phóng điện trong đèn neon phát ra ánh áng khi có dòng điện chạy qua nhưng không phải ánh sáng. Người khiếu nại không thấy có mối liên hệ nào có thể gây hiểu lầm đi ốt phát quang là ánh sáng mà từ đó suy luận "Ledsaigon" có biểu đạt ý nghĩa tương tự với nhãn hiệu đối chứng "SAI GON lighting".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại cùng các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Ledsaigon" được cấu thành bởi các phần "Led" và "saigon", viết liền, không tách rời giữa các từ. Trong đó, "Led" là từ viết tắt của "light Emitting Diode" có nghĩa "đi-ốt phát quang". "Saigon" là từ viết liền, không dấu của "Sài Gòn". Khi phát âm, "led/sai/gon" có thể hiểu là "đi-ốt phát quang sài gòn". Nhãn hiệu đối chứng "SÀI GÒN lighting" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 86878 là nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "lighting". Như vậy, yếu tố phân biệt chính của nhãn hiệu này là chữ "SÀI GÒN". Xét về nghĩa tổng thể, "SÀI GÒN lighting" tiếng Việt hiểu là "chiếu sáng/ánh sáng Sài Gòn". Như vậy, xét về cấu trúc, ý nghĩa, âm tiết và ấn tượng thị giác, hai nhãn hiệu nêu trên không tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu

dùng mặc dù chúng đều được sử dụng cho "đèn chiếu sáng". Việc suy luận về sự tương đồng ý nghĩa biểu đạt của các nhãn hiệu này là không chính xác.

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với ý kiến của người khiếu nại đối với lập luận về nghĩa và/hoặc phương thức hoạt động của LED (đi-ốt phát quang). Nói rõ hơn, bản chất LED là một đi-ốt chứa một chíp bán dẫn, sinh ra bức xạ ánh sáng trong điều kiện nhất định. Bản thân LED không phải phương tiện chiếu sáng, do vậy việc liên tưởng về sự tương đồng giữa yếu tố "Led-" và "lighting" thuộc loại liên tưởng bắc cầu, gián tiếp, không xuất hiện trong ý thức của người tiêu dùng khi lựa chọn nhãn hiệu sử dụng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-05926 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-04602 ngày 14/03/2013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17067/QĐ-SHTT ngày 29/03/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-04602 ngày 14/03/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-04602 ngày 14/03/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH S.V có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101269/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của David Austin Roses Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00075 ngày 25/01/2017 của David Austin Roses Limited; địa chỉ: Bowling Green Lane, Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1266365 theo Thông báo số 2015/38 VTB05 ngày 20/9/2016;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2792/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của David Austin Roses Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "OLIVIA ROSE AUSTIN" theo ĐQT số 1266365 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 31 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "OLIVIA ROSE AUSTIN" theo ĐQT số 1266365 là một tập hợp từ không thể tách rời không trực tiếp mô tả nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm đăng ký mặc dù phần chữ AUSTIN là tên một thành phố thuộc bang Texas, Hoa Kỳ. Đồng thời, người nộp đơn đưa ra các trường hợp nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại Vương quốc Anh, Thụy Sỹ, Liên bang Nga, ... và tại Hoa Kỳ - nơi có địa danh Austin. Ngoài ra, người nộp đơn liệt kê các trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu là tên địa danh hoặc chứa tên địa danh Việt Nam và thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "OLIVIA ROSE AUSTIN" theo ĐQT số 1266365 là nhãn hiệu chữ được cấu tạo bởi ba từ "OLIVIA", "ROSE" và "AUSTIN", trong đó, "AUSTIN" vừa là tên một thành phố thuộc bang Texas tại Hoa Kỳ, vừa là tên riêng/họ cho người. Tuy nhiên địa danh "AUSTIN" không nổi tiếng với các hàng hóa đăng ký theo ĐQT số 1266365 và địa danh này không phổ biến với người tiêu dùng Việt Nam. Trên cơ sở xem xét tổng thể, thành phần "AUSTIN" khi kết hợp với thành phần khác là "OLIVIA" và "ROSE" gợi liên tưởng đến tên gọi hoặc tên riêng của con người và dấu hiệu này không làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn, lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa thuộc nhóm 31. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1266365, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/38 VTB05 ngày 20/9/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1266365.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1266365, không bảo hộ riêng "ROSE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và David Austin Roses Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101270/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Joint-Stock Company "Krasnyj Octyabr"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-00128 ngày 13/02/2017 của Joint-Stock Company "Krasnyj Octyabr"; địa chỉ: ul Malaya Krasnoselskaya, d. 7, str. 24, RU-107140 Moscow, Russia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 976109 theo Thông báo số 2015/43 NDT19 ngày 21/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2791/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Joint-Stock Company "Krasnyj Octyabr" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  đăng ký theo ĐQT số 976109 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì chứa phần hình học đơn giản và các ký tự tiếng Nga. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên phạm vi toàn thế giới từ năm 1955, trong đó có Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đã có danh tiếng tốt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Nga, Hoa Kỳ, Armenia, Azerbaijan, Belarus, Trung Quốc, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký (các nhãn hiệu là các ký tự thuộc ngôn ngữ được xem là không thông dụng tại Việt Nam).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình bầu dục đơn giản và các ký tự tiếng Nga - là ngôn ngữ không thông dụng tại Việt Nam. Bên cạnh đó, các số liệu về doanh thu bán hàng và chi phí quảng cáo mà người khiếu nại cung cấp chỉ mang tính chất liệt kê, không có đủ cơ sở để chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 976109 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/43 NDT19 ngày 21/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 976109.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Joint-Stock Company "Krasnyj Octyabr" có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Joint-Stock Company "Krasnyj Octyabr" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101271/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1162566 của Philip Morris Brands Sàrl (CH) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 18/4/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01253 ngày 23/12/2014 của PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1162566 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 18/4/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101272/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1003232 của FENIXLIGHT LIMITED (CN) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 21/4/2019.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00028 ngày 13/01/2015 của FENIXLIGHT LIMITED; địa chỉ: 2F/3F, West of Building A, Xinghong Technology Park, 111 Shuiku Road, Fenghuanggang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shezhen City Guangdong Province (Tên/địa chỉ cũ: Shenzhen Langheng Electronic Co., Ltd, địa chỉ: 8/F, 2nd Building, Dongfangming Industrial Centre, 33 District, Bao'an 518133 Shenzhen); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1003232 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 21/4/2019 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FENIXLIGHT LIMITED (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101273/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1208712 của Zuji Travel Pte. Limited (SG) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 30/09/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00982 ngày 28/10/2015 của Zuji Travel Pte. Limited; địa chỉ: 238A Thomson Road, #12-06/07 Novena Square Tower A, Singapore 307684, Singapore.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1208712 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

30/09/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Zuji Travel Pte. Limited (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101274/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 26/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1208898 của CE Trademark LLC (US) đã bị hết hiệu lực kể từ ngày 12/12/2023 vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01009 ngày 03/11/2015 của CE Trademark LLC; địa chỉ: 1710 Broadway, New York NY 10019, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1208898 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

12/12/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CE Trademark LLC (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101275/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1208270 của Think Schuhwerk GmbH (AT) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 20/01/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01024 ngày 05/11/2015 của Think Schuhwerk GmbH; địa chỉ: HauptstraBe 35 A-4794 Kopfing, Austria; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1208270 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 20/01/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Think Schuhwerk GmbH (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101276/QĐ-SHTT-IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1217177 của Oaxis Holdings Pte Ltd (SG) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 10/3/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01102 ngày 27/11/2015 của Oaxis Holdings Pte Ltd; địa chỉ: 51 Ayer Rajah Crescent, #04-11/12 Singapore 139948 (SG); đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1217177 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

10/03/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Oaxis Holdings Pte Ltd (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101277/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1213151 của Worldwide Trading Services International BVBA (BE) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 15/4/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01125 ngày 04/12/2015 của Worldwide Trading Service International BVBA; địa chỉ: Tabakvest 47 B-2000 Antwerpen (BE) (trước là: Easy2. Company Besloten Vennootschap, địa chỉ: Newtonstraat 46, NL- 1704 SB Heerhugowaard, the Netherlands); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1213151 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 15/4/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Worldwide Trading Service International BVBA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101278/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ chuyển nhượng một phần đăng ký quốc tế số 1255937 sang đăng ký quốc tế số 1255937A.

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1255937A của PZ Cussons Singapore Private Limited (SG) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 08/9/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00963 ngày 23/11/2016 của PZ Cussons Singapore Private Limited; địa chỉ: 61 Robinson Road, #08-02 Robinson Centre Singapore 068893 (Chủ cũ: Rafferty's Garden Pty Limited, địa chỉ: Building A, Level 1, 13 Compark Circuit, MULGRAVE VIC 3170); đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1255937A đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 08/9/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PZ Cussons Singapore Private Limited (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101279/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1215650 của King.com Limited (MT) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 02/6/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01219 ngày 25/12/2015 của King.com Limited; địa chỉ: Aragon House Business Centre, Dragonara Road, St. Julians STJ 3140 Malta; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1215650 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

02/6/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và King.com Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101280/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1211621 của Country Inn & Suites by Radisson, Inc. (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 05/3/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00424 ngày 11/5/2016 của Country Inns & Suites By Carlson, Inc; địa chỉ: Carlson Parkway P.O. Box 59159 Minneapolis MN 55459-8249 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1211621 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

05/3/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Country Inns & Suites By Carlson, Inc (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101281/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1184394 của Apple Inc. (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 21/10/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00255 ngày 17/3/2015 của Apple Inc.; địa chỉ: 1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014, U.S.A. (nay là: One Apple Park Way, Cupertiono CA 95014); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1184394 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

21/10/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Inc. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101282/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1189238 của Cassowary Devices LLC (US) đã bị hủy bỏ hiệu lực kể từ ngày 29/10/2021 do đăng ký cơ sở bị hủy bỏ hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00346 ngày 17/4/2015 của Cassowary Devices LLC; địa chỉ: 1209 Orange Street, Wilmington DE 19801, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1189238 đã bị hủy bỏ hiệu lực kể từ

ngày 29/10/2021 do đăng ký cơ sở bị hủy bỏ hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cassowary Devices LLC (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101283/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1190143 của Chun Ho Wong (AU) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ gày 14/10/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00432 ngày 11/5/2015 của CHUN HO WONG; địa chỉ: PO Box K744, HAYMARKET NSW 1240; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1190143 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 14/10/2023 do chủ sở hữu không gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHUN HO WONG (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101284/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1161100 của Millennium Pharmaceuticals, Inc. (US) đã bị hủy bỏ hiệu lực kể từ ngày 06/7/2017 do đăng ký cơ sở bị hủy bỏ hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00563 ngày 18/6/2015 của Millennium Pharmaceuticals, Inc.; địa chỉ: 40 Landsdowne Street, Cambridge MA 02139, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 11611000 đã bị hủy bỏ hiệu lực kể từ

ngày 06/7/2017 do đăng ký cơ sở bị hủy bỏ hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Millennium Pharmaceuticals, Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101285/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1196351 của IDEMIA IDENTITY & SECURITY FRANCE (FR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 12/12/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00605 ngày 06/7/2015 của IDEMIA INDENTITY & SECURITY FRANCE; địa chỉ: 2 place Samuel de Champlain F-92400 COURBEVOIE (Tên/địa chỉ cũ: MORPHO, địa chỉ: 11 boulevard Galliéni, F-92130 ISSY-LES-MOULINEAUX, France); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1196351 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

12/12/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và IDEMIA INDENTITY & SECURITY FRANCE (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101286/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1175619 của Glaxosmithkline Biologicals S.A. (BE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 26/08/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00634 ngày 13/7/2015 của Glaxosmithkline Biologicals S.A.; địa chỉ: Rue de l'Institut 89 B-1330 Rixensart (Tên/địa chỉ cũ: NORVARTIS, địa chỉ: 4002 Basel Switzerland); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1175619 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

26/8/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Glaxosmithkline Biologicals S.A. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101287/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 795851 của LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 10/12/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00639 ngày 14/7/2015 của LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC.; địa chỉ: 360 North Crescent Drive Beverly Hills CA 90210 (Tên/địa chỉ cũ: Janssen Pharmaceutica N.V, địa chỉ: Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 795851 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

10/12/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101288/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 935911 của TOLIX STEEL DESIGN (FR) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 13/7/2017.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01004 ngày 03/11/2015 của Tolix Steel Design; địa chỉ: Zone Industrielle Saint-Andoche, Parc d'Activités Saint-Andoche, 18 boulevard Bernard Giberstein F-71400 Autun (địa chỉ cũ: Boulevard de l'Industrie, Zone Industrielle Saint Andoche F-71400 AUTUN); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 935911 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam

kể từ ngày 13/7/2017 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tolix Steel Design (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101289/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1198486 của MixBit, Inc. (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 25/7/2017.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00726 ngày 07/8/2015 của MixBit, Inc.; địa chỉ: 345 South B Street, San Mateo, California 94401, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1198486 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

25/7/2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MixBit, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101290/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 483573 của Kids Fashion Group GmbH & Co. KG (DE) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 28/02/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00912 ngày 08/10/2015 của Kids Fashion Group GmbH & Co. KG; địa chỉ: Wilhelm-Schickard-Straße 7 72124 Pliezhansen, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 483573 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam

kể từ ngày 28/02/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kids Fashion Group GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101291/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Splendid Drinks AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00339 ngày 20/3/2017 của Splendid Drinks AG; địa chỉ: 5, rue Heienhaff, L- 1736 Senningerberg, Luxembourg; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1287092 theo Thông báo số 2016/05 NNL05 ngày 20/01/2017;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2787/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Splendid Drinks AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại



Nhãn hiệu **28 BLACK** (28 BLACK, hình) đăng ký theo ĐQT số 1287092 bị từ chối chấp nhận bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

(DOSE 28, hình) được bảo hộ theo ĐKQT số 956118, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.
- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho chủ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "28 BLACK, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ "28 BLACK" gồm 07 ký tự, được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa, được phát âm là /hai mươi tám blæk/ và có nghĩa "28 đen"; phần hình được thể hiện là con chim cách điệu có màu đen.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "DOSE 28, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "DOSE 28" gồm 06 ký tự, được phát âm là /dous hai mươi tám/ và có nghĩa "liều lượng, liều thuốc 28"; phần hình được thể hiện bởi hình một con chim có màu trắng và nằm trong một hình chữ nhật có màu đen. Như vậy, mặc dù hai nhãn hiệu nêu trên có phần hình tương tự nhau, tuy nhiên, về tổng thể hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, ý nghĩa, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 32 và 33.

- Bên cạnh đó, chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "28 BLACK, hình" đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam, qua đó loại trừ khả năng xung đột quyền giữa chủ nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, mặc dù hai nhãn hiệu nêu trên có phần hình và sản phẩm mang nhãn hiệu bị coi là tương tự, tuy nhiên, hai nhãn hiệu vẫn có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, ý nghĩa, cách phát âm và hình thức thể hiện. Đồng thời, do chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "28 BLACK, hình" đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam nên loại trừ được khả năng xung đột quyền giữa chủ nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Do đó, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1287092, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/05 NNL05 ngày 20/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1287092.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1287092, không bảo hộ riêng "28".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Splendid Drinks AG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101292/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của dormakaba International Holding AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-00669 ngày 23/6/2017 của dormakaba International Holding AG; địa chỉ: Hofwisenstrasse 24, CH-8153 Rumlang, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1284008 theo Thông báo số 2016/08 NNL02 ngày 22/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2784/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của dormakaba International Holding AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "dorma+kaba" theo ĐQT số 1284008 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng DORMA (DORMA, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 157876, nhãn hiệu đối chứng DORMA (DORMA, hình) được bảo hộ theo ĐKQT số 720663, nhãn hiệu đối chứng DORMA được bảo hộ theo ĐKQT số 722009, nhãn hiệu đối chứng KABA theo ĐKQT số 986963, và nhãn hiệu đối chứng "KABA" theo ĐKQT số 969305, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "dorma+kaba" theo ĐQT số 1284008 phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 157876 và ĐKQT số 720663, 722009, 969305 và 986963.

- Các chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký bởi dormakaba International Holding AG tại Việt Nam.

- Ngày 14 tháng 03 năm 2025, người khiếu nại bổ sung thông tin nhãn hiệu dormakaba (dormakaba, hình) theo ĐKQT số 1383333 của người khiếu nại đã được chấp thuận bảo hộ cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 06, 07, 09, 12, 19, 20, 35, 37, 40, 42 và 45 tại Việt Nam đồng thời với các nhãn hiệu đối chứng. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 986963 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 22 tháng 08 năm 2018. Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 969305 đã thay đổi tên và địa chỉ thống nhất với chủ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1284008.

Với lý do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Tổng thể nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt nhất định với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 157876 và ĐKQT số 720663, 722009, 969305 và 986963.

- Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng - dormakaba Deutschland GmbH và dormakaba Schweiz AG (trước đây là Kaba AG) đã cấp Thư chấp thuận cho phép chủ ĐQT số 1284008 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "dorma+kaba" cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 06, 07, 09, 12, 19, 20, 35, 37, 40, 42 và 45 tại Việt Nam, qua đó loại trừ khả năng xung đột quyền giữa chủ nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 986963 đã hết hạn hiệu lực vào ngày 22 tháng 08 năm 2018. Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 969305 đã được ghi nhận tên và địa chỉ thống nhất với chủ nhãn hiệu đăng ký. Do đó, hai nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, các nhãn hiệu theo ĐKQT số 969305 và 986963 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 157876 và ĐKQT số 720663, 722009 có cùng thành phần "dorma", nhưng cách thức thể hiện của thành phần này cùng sự kết hợp với các thành phần khác khiến tổng thể nhãn hiệu đăng ký vẫn có sự khác biệt nhất định với các nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, do chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "dorma+kaba" đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam nên loại trừ được khả năng xung đột quyền giữa chủ nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1284008, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/08 NNL02 ngày 22/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284008.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284008.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và dormakaba International Holding AG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101293/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH du lịch truyền thông và sự kiện én Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00382 ngày 22/5/2020 của Công ty TNHH du lịch truyền thông và sự kiện Én Việt; địa chỉ: 45/12 ông ích Khiêm, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0939635451; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-31711 theo Quyết định số 24007/QĐ-SHTT ngày 27/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2773/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH du lịch truyền thông và sự kiện Én Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "én Việt Tour & Event, hình" theo đơn số 4-2016-31711 ngày 12/10/2016 của Công ty TNHH du lịch truyền thông và sự kiện Én Việt bị từ chối cấp GCNĐKNH với lý do phần chữ "én Việt" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 156007. Người nộp đơn trình bày lý do như sau:

- Công ty TNHH du lịch truyền thông và sự kiện én Việt thành lập từ ngày 30/08/2004, trước Công ty cổ phần Én Việt (chủ nhãn hiệu đối chứng) được thành lập ngày 02/05/2009. Từ khi thành lập, người nộp đơn đã sử dụng nhãn hiệu "Én Việt" lâu dài với ngành nghề kinh doanh chính là điều hành tour du lịch trong nước và quốc tế. Trên thực tế, hoạt động kinh doanh của người nộp đơn luôn gắn liền với tên thương mại "Công ty du lịch truyền thông và sự kiện Én Việt" trong suốt 16 năm qua.

- Theo Khoản 3 Điều 6 Nghị định 103/2006/NĐ-CP, quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập thông qua việc sử dụng hợp pháp mà không cần đăng ký. Người nộp đơn được thành lập sớm, sử dụng tên thương mại "Én Việt" trong thời gian dài và được khách hàng biết đến rộng rãi.

- Vì những lý do trên, người nộp đơn yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 24007/QĐ-SHTT ngày 27/03/2020 và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31711.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, việc đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu được dựa trên nguyên tắc nộp đơn đầu tiên. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đối chứng (được bảo hộ theo GCNĐKNH số 156007) có ngày nộp đơn sớm hơn so với ngày nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký. Hai nhãn hiệu nêu trên có thành phần chính "ÉN VIỆT", "EN VIET GROUP" tương tự về cấu trúc và cách phát âm, hai nhãn hiệu lại được sử dụng cho các dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 39 nên có thể khiến cho người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn

hiệu có cùng một nguồn gốc.

Trong trường hợp người khiếu nại có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu được bảo hộ có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ với tên thương mại được sử dụng trước, người khiếu nại có thể tiến hành thủ tục hủy bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu được bảo hộ.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "én Việt Tour & Event, hình" theo đơn số 4-2016-31711 ngày 12/10/2016 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng là GCNĐKNH số 156007.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-31711 ngày 12/10/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24007/QĐ-SHTT ngày 27/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-31711 ngày 12/10/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH du lịch truyền thông và sự kiện Én Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH du lịch truyền thông và sự kiện Én Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101294/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của David Austin Roses Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-00073 ngày 24/01/2017 của David Austin Roses Limited; địa chỉ: Bowling Green Lane, Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1264700 theo Thông báo số 2015/36 NTH34 ngày 08/9/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2778/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của David Austin Roses Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "CLAIRE AUSTIN" theo ĐQT số 1264700 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 31 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "CLAIRE AUSTIN" theo ĐQT số 1264700 là một tập hợp từ không thể tách rời, không trực tiếp mô tả nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm đăng ký mặc dù phần chữ "AUSTIN" là tên một thành phố thuộc bang Texas, Hoa Kỳ. Đồng thời, người nộp đơn đưa ra các trường hợp nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại Vương quốc Anh, Thụy Sỹ, Liên bang Nga, ... và tại Hoa Kỳ - nơi có địa danh Austin. Ngoài ra, người nộp đơn cũng liệt kê các trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu là tên địa danh hoặc chứa tên địa danh Việt Nam và thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "CLAIRE AUSTIN" theo ĐQT số 1264700 là nhãn hiệu chữ được cấu tạo bởi hai phần tách biệt nhau "CLAIRE" và "AUSTIN", trong đó, "AUSTIN" vừa là tên một thành phố thuộc bang Texas tại Hoa Kỳ, vừa là tên riêng/họ cho người. Tuy nhiên, địa danh "AUSTIN" không nổi tiếng với các hàng hóa đăng ký theo ĐQT số 1264700 và địa danh này không phổ biến với người tiêu dùng Việt Nam. Trên cơ sở xem xét tổng thể, thành phần "AUSTIN" khi kết hợp với thành phần "CLAIRE" gợi liên tưởng đến tên gọi

hoặc tên riêng của con người và dấu hiệu này không làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn, lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa thuộc nhóm 31. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu ĐQT số 1264700, không áp dụng quy định tại điểm khoản 5 Điều 73 và điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/36 NTH34 ngày 08/9/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1264700.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1264700.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và David Austin Roses Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101295/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Osterberg Ice Cream A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-00727 ngày 12/7/2017 của Osterberg Ice Cream A/S; địa chỉ: Rynkebyvej 243, DK-5350 Rynkeby, Denmark; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1259918 theo Thông báo số 2015/31 VTB32 ngày 04/8/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2781/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Osterberg Ice Cream A/S với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

(TASTE THE WORLD østerberg ice cream & hình) theo ĐQT số 1259918 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

được bảo hộ theo GCNĐKNH số 112299, nhãn hiệu đối chứng 

được bảo hộ theo GCNĐKNH số 88526 và nhãn hiệu đối chứng 

(østerberg QUALITY & hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 257986, theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "TASTE THE WORLD østerberg ice cream & hình" theo ĐQT số 1259918 phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 112299, số 88526 và số 257986.

- Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký bởi Østerberg Ice Cream A/S tại Việt Nam.

Với lý do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm c khoản 2 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Người nộp đơn không có quyền đăng ký, kể cả trường hợp quyền đăng ký cùng thuộc nhiều tổ chức, cá nhân nhưng một hoặc một số người trong số đó không đồng ý thực hiện việc nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có thành phần "østerberg" trùng nhau, nhưng về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng vẫn có sự khác biệt nhất định về cấu trúc và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu: các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 29, 30, 35, 43 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 29, 32 mang các nhãn hiệu đối chứng.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Osterberg Service & Trading A/S đã cấp Thư chấp thuận cho phép chủ ĐQT số 1259918 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "TASTE THE WORLD østerberg ice cream & hình" cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 29, 30, 35 và 43 tại Việt Nam, qua đó loại trừ khả năng xung đột quyền giữa chủ nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, mặc dù các nhãn hiệu nêu trên cùng có thành phần "østerberg", nhưng cách thức thể hiện của thành phần này cùng sự kết hợp với các thành phần khác khiến tổng thể nhãn hiệu đăng ký vẫn có sự khác biệt nhất định với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và hình thức thể hiện. Đồng thời, do chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu "TASTE THE WORLD østerberg ice cream & hình" đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam nên loại trừ được khả năng xung đột quyền giữa chủ nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1259918, không áp dụng quy định tại điểm e và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/31 VTB32 ngày 04/8/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1259918.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1259918, không bảo hộ riêng "TASTE THE WORLD", "Ice cream", hình kem ốc quế, hình viên kem.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Osterberg Ice Cream A/S (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101296/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pearson Education South Asia Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-00090 ngày 02/02/2017 của Pearson Education South Asia Pte. Ltd.; địa chỉ: No. 9 North Buona Vista Drive, #13-05/06 The Metropolis Tower One, Singapore 138588; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1271407 theo Thông báo số 2015/42 MDQ14 ngày 20/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2776/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pearson Education South Asia Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HIGHER NATIONAL DIPLOMA" đăng ký theo ĐQT số 1271407 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu mang tính mô tả. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi gần 100 năm tại hơn 70 quốc gia trên thế giới. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam.

- Người khiếu nại cũng đưa ra một số trường hợp nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới như Anh, Liên minh châu Âu, Cộng hòa Gambia, Jordan, ...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HIGHER NATIONAL DIPLOMA" là sự kết hợp giữa ba thành phần "HIGHER", "NATIONAL" và "DIPLOMA". Trong đó, "HIGHER" có nghĩa là "cao hơn", "NATIONAL" có nghĩa là "quốc gia" và "DIPLOMA" có nghĩa là "bằng tốt nghiệp". Do đó, nhãn hiệu đăng ký được hiểu là "bằng tốt nghiệp quốc gia cao hơn" - có thể được coi là dấu hiệu mang tính mô tả chất lượng của các hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Bên cạnh đó, các thông tin mà người khiếu nại cung cấp không có đủ cơ sở để thể hiện rằng nhãn hiệu đăng ký "HIGHER NATIONAL DIPLOMA" đã đạt được khả năng phân biệt dưới danh nghĩa một nhãn hiệu trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "HIGHER NATIONAL DIPLOMA" bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1271407 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/42 MDQ14 ngày 20/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1271407.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Pearson Education South Asia Pte. Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pearson Education South Asia Pte. Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101297/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Suntory Beverage & Food Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2014-00163 ngày 26/02/2014 của Suntory Beverage & Food Limited; địa chỉ: 2-3-3 Daiba, Minato-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-21810 theo

PTT366

Quyết định số 66031/QĐ-SHTT ngày 26/11/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2446/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Suntory Beverage & Food Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "C.C. Orange" theo đơn số 4-2011-21810 ngày 17/10/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) do nhãn hiệu gồm chữ cái C.C là các chữ cái đơn giản không phát âm được thành một từ, phần còn lại "Orange" có nghĩa là "quả cam" mang tính mô tả sản phẩm không có khả năng phân biệt theo qui định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "C.C. Orange" theo đơn số 4-2011-21810 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký cần phải được xem xét ở dạng tổng thể như cách mà người tiêu dùng nhìn và nhận biết nhãn hiệu trên sản phẩm. Nhãn hiệu đăng ký là cả một tổng thể kết hợp của các chữ cái và từ trong tiếng Anh tạo thành "C.C.Orange" và được đọc là "si-si-ˈɔrindʒ", chứ không phải chỉ bao gồm mỗi chữ hai chữ "CC" hoặc "Orange". Việc tách tổng thể dấu hiệu đăng ký thành các thành phần riêng biệt để từ chối bảo hộ theo điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là không hợp lý.

Bản thân chữ cái "C" (đọc là si) trong tiếng Anh có rất nhiều nghĩa: như 100 (chữ số la mã); nốt đô (trong âm nhạc), Cocain (trong tiếng Mỹ), trăm đô la (từ Mỹ). Sự kết hợp "CC" trong tiếng Anh được đọc là "si-si" có các nghĩa khác nhau: đó là "cubic centimeter" (phân khối, centimet khối), hoặc "carbon coppy" (bản sao). Chữ tiếng Anh "Orange" nếu đứng riêng một mình có nghĩa là quả cam, cây cam, màu da cam. Tuy nhiên khi kết hợp với "C.C" tạo thành một tổng thể "C.C.Orange" không có nghĩa. Sự kết hợp từ này là một sự sáng tạo của người nộp đơn. Tổng thể nhãn hiệu đăng ký "C.C.Orange" không mô tả các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 32 và tự thân có khả năng phân biệt.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH với việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký "C.C.Orange", không bảo hộ riêng "C", "C" và "Orange".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "C.C Orange " gồm "Orange" là từ tiếng Anh có nghĩa là "cam" mô tả trực tiếp sản phẩm nước uống có hương vị cam, "C.C" là hai chữ cái không đọc được thành một từ, được trình bày đơn giản, không mang ý nghĩa rõ ràng, không tạo nên sự khác biệt đáng kể để làm cho toàn bộ nhãn hiệu có khả năng phân biệt. Lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "C.C. Orange" theo đơn số 4-2011-21810 ngày 17/10/2011 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 66031/QĐ-SHTT ngày 26/11/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-21810 ngày 17/10/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Suntory Beverage & Food Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Suntory Beverage & Food Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101298/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2013-00942 ngày 03/9/2013 của Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies; địa chỉ: 3 avenue des Tropiques F-91940 Les Ulis France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh;

PTT366 *khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1115169 theo Thông báo số 2012/19 MDQ13 ngày 8/5/2013;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2444/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FACTANE" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1115169 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NEWFACTAN" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 71449 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "FACTANE" theo ĐQT số 1115169 với lý do:

Người nộp đơn đang đàm phán với chủ nhãn hiệu đối chứng về thỏa thuận song song tồn tại các nhãn hiệu tại Việt Nam. Người nộp đơn đề nghị xem xét chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "FACTANE" theo ĐQT số 1115169 sau khi bổ sung thư đồng ý của chủ nhãn hiệu đối chứng.

Ngày 25/12/2013 người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2013-00233, yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "NEWFACTAN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 71449 cho các sản phẩm "Thuốc và dược phẩm" thuộc nhóm 05.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "FACTANE" theo ĐQT số 1115169 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NEWFACTAN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 71449. Tới thời điểm hiện tại, người nộp đơn chưa bổ sung các tài liệu liên quan đến kết quả giải quyết đơn số ĐN1-2013-00233. Nhãn hiệu đối chứng theo

GCNĐKNH số 71449 vẫn đang có hiệu lực. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "FACTANE" theo ĐQT số 1115169 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/19 MDQ13 ngày 8/5/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1115169.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101299/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của D.A. Consortium Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2014-00121 ngày 19/02/2014 của D.A. Consortium Inc.; địa chỉ: 4-20-3, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-6033, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1139851 theo Thông báo số 2012/49 HBN31 ngày 10/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2462/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của D.A. Consortium Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MarketOne" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1139851 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "MarketOne" theo ĐQT số 1139851 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký là một từ viết liền "MarketOne" đọc là "mác-kit-one", được tạo thành từ việc ghép hai từ tiếng Anh có nghĩa "market" và "one", trong đó "market" là một danh từ có nghĩa là chợ, thị trường; còn "one" vừa là danh từ, tính từ, đại từ trong tiếng Anh và có nhiều nghĩa khác nhau tùy thuộc cách sử dụng trong câu: ví dụ "one" có nghĩa là "một" (Chapter one – Chương một), "như nhau" (one and the same), "một người nào đó" (She was never one to gossip- Cô ấy chẳng bao giờ là người ngồi lê đôi mách) v.v... Tuy nhiên dấu hiệu đăng ký "MarketOne" là một từ viết liền và không có nghĩa trong tiếng Việt. Chúng tôi cho rằng không thể khiên cưỡng ghép cho dấu hiệu "MarketOne" hàm nghĩa "số một thị trường", để từ đó từ chối vì mang tính mô tả chất lượng dịch vụ được, bởi vì để mô tả vị trí số một trên thị trường người ta thường nói "the number one in the market" hoặc "the first/leading company in the market". Vì vậy không thể coi "MarketOne" là mô tả chất lượng các dịch vụ xin đăng ký.

Việc kết hợp "Market" với "One" cũng tương tự như sự kết hợp của các nhãn hiệu liệt kê dưới đây đang được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ mà không bị coi là mô tả sản phẩm/dịch vụ:

Nhãn hiệu "tea.One" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67981 cho dịch vụ "mua bán bánh kẹo, chè, cà phê; mua bán thực phẩm...; đại lý ký gửi hàng hóa" thuộc nhóm 35;

Nhãn hiệu "fish-one, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52020 cho sản phẩm "thủy hải sản đông lạnh và chế biến các loại...." thuộc nhóm 29;

Nhãn hiệu "CoffeeOne" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 73153 cho dịch vụ "mua bán bánh kẹo, cà phê; đại lý ký gửi hàng hóa" thuộc nhóm 35.

Có thể thấy trong các nhãn hiệu đã được đăng ký nêu trên, nếu gán nghĩa theo cách hiểu như đã áp dụng cho trường hợp "MarketOne" thì các nhãn hiệu này đều mang tính mô tả, ví dụ như "tea.One": chè số một/loại một; "fish-one": cá số một, loại một; hay "CoffeeOne": cà phê số một/loại một. Nhưng thực tế đã cho thấy các nhãn hiệu này không bị coi là mô tả sản phẩm/dịch vụ đăng ký và đã được chấp nhận đăng ký ngay sau khi kết thúc thời hạn xét

nghiệm nội dung. Do vậy, quan điểm này cần được áp dụng tương tự đối với trường hợp "MarketOne".

Từ phân tích và thực tế đăng ký nhãn hiệu nêu trên, nhãn hiệu đăng ký "MarketOne" tự thân có khả năng phân biệt và hoàn toàn có thể sử dụng và đăng ký như một nhãn hiệu cho các dịch vụ đăng ký. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể dấu hiệu "MarketOne", không bảo hộ riêng "Market".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "MarketOne" theo ĐQT số 1139851 là từ ghép của "Market" và "One", trong đó "Market" có nghĩa là "thị trường, tiếp thị" - một thuật ngữ mang tính mô tả hoặc gợi tả mạnh với các dịch vụ quảng cáo, marketing, cơ sở dữ liệu..., "One" thường được hiểu là "số một", "duy nhất", hoặc "hàng đầu". "MarketOne" thường được hiểu là "thị trường số một" hoặc "thị trường hàng đầu". Nó có thể ám chỉ một thị trường cụ thể được coi là lớn nhất, quan trọng nhất hoặc có tiềm năng nhất trong một ngành hoặc lĩnh vực nào đó. Đối với người tiêu dùng Việt Nam có hạn chế về tiếng Anh, "MarketOne" có thể tạo ấn tượng chỉ một doanh nghiệp hàng đầu hoặc số một trên thị trường trong lĩnh vực mà nó hoạt động. Do đó, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "MarketOne" theo ĐQT số 1139851 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/49 HBN31 ngày 10/12/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1139851.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, D.A. Consortium Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và D.A. Consortium Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101300/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00640 ngày 14/7/2015 của medi GmbH & Co. KG; địa chỉ: MedicusstraBe 1 95448 Bayreuth Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144311 theo Thông báo số 2014/10 HNT18 ngày 10/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2484/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "medi" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1144311 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67794 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 25 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "medi" theo ĐQT số 1144311 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép sử dụng trong vòng năm năm liên tục cho các sản phẩm mang nhãn hiệu tại Việt Nam. Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực đăng ký nhãn hiệu đối chứng nêu trên tại Cục Sở hữu trí tuệ theo đơn số ĐN1-2015-00184 ngày 10/08/2015 và sẽ bổ sung các tài liệu liên quan ngay sau khi thủ tục này hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu "medi" theo ĐQT số 1144311 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" theo GCNĐKNH số 67794 do nhãn hiệu đăng ký trùng với thành phần chính của nhãn hiệu đối chứng và cho các sản phẩm trùng, tương tự thuộc nhóm 10, do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp. Do vậy, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

- Tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" theo GCNĐKNH số 67794 vẫn có hiệu lực tại Việt Nam. Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "medi" theo ĐQT số 1144311 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/10 HNT18 ngày 10/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144311.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, medi GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và medi GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101301/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00641 ngày 14/7/2015 của medi GmbH & Co. KG; địa chỉ: MedicusstraBe 1 95448 Bayreuth Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1101952 theo Thông báo số 2014/09 VPG30 ngày 07/3/2015;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2485/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "medi, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1101952 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 25 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67794 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 25 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "medi, hình" theo ĐQT số 1101952 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67794 đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép sử dụng trong vòng năm năm liên tục cho các sản phẩm mang nhãn hiệu tại Việt Nam. Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực đăng ký nhãn hiệu đối chứng nêu trên tại Cục Sở hữu trí tuệ theo đơn số ĐN1-2015-00184 ngày 10/08/2015 và sẽ bổ sung các tài liệu liên quan ngay sau khi thủ tục này hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "medi, hình" theo ĐQT số 1101952 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67794 do phần chữ "medi" của nhãn hiệu đăng ký trùng với thành phần chính của nhãn hiệu đối chứng và cho các sản phẩm trùng, tương tự thuộc nhóm 10 và 25, do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp. Do vậy, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

- Tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67794 vẫn có hiệu lực tại Việt Nam. Do đó, lập luận

của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "medi, hình" theo ĐQT số 1101952 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/09 VPG30 ngày 07/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1101952.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, medi GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và medi GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101302/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00642 ngày 14/7/2015 của medi GmbH & Co. KG; địa chỉ: MedicusstraBe 1 95448 Bayreuth Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144746 theo Thông báo số 2014/10 HNT25 ngày 10/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2504/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Medi Compression since 1951, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1144746 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 25 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67794 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 25 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Medi Compression since 1951, hình" theo ĐQT số 1144746 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67794 đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép sử dụng trong vòng năm năm liên tục cho các sản phẩm mang nhãn hiệu tại Việt Nam. Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực đăng ký nhãn hiệu đối chứng nêu trên tại Cục Sở hữu trí tuệ theo đơn số ĐN1-2015-00184 ngày 10/08/2015 và sẽ bổ sung các tài liệu liên quan ngay sau khi thủ tục này hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu "Medi Compression since 1951, hình" theo ĐQT số 1144746 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67794 do phần chữ "medi" của nhãn hiệu đăng ký là thành phần chính có tính phân biệt trùng với thành phần chính của nhãn hiệu đối chứng và cho các sản phẩm trùng, tương tự thuộc nhóm 10 và 25, do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho

người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp. Do vậy, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

- Tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67794 vẫn đang có hiệu lực tại Việt Nam. Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Medi Compression since 1951, hình" theo ĐQT số 1144746 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/10 HNT25 ngày 10/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144746.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, medi GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và medi GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101303/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Grill'd IP Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00134 ngày 14/02/2017 của Grill'd IP Pty Ltd; địa chỉ: C/- Deloitte Private Pty Ltd, Level 9, 550 Bourke Street Melbourne VIC 3000, Australia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272036 theo Thông báo số 2015/43 NNL08 ngày 27/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2483/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Grill'd IP Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Grill'd, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1272036 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 29, 30, 35, 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì lý do nhãn hiệu đăng ký mô tả sản phẩm và dịch vụ đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Grill'd, hình" theo ĐQT số 1272036 với lý do:

- Từ "Grill" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "tủ nướng, cái vỉ nướng, món chả nướng..." có thể bị xem là mô tả các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến thực phẩm, nhà hàng mang dấu hiệu, nhưng dấu hiệu xin đăng ký khi xem xét ở dạng tổng thể "Grill'd" có thể được dịch là "tủ nướng d", "cái vỉ nướng d", "món chả nướng d" không mô tả bất kỳ đặc tính, chức năng, công dụng của sản phẩm. Người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy "Grill'd" sẽ không biết sản phẩm/dịch vụ mang dấu hiệu xin đăng ký có đặc tính chức năng công dụng gì.

- Để mô tả tính chất, thành phần, công dụng của một sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ thường dùng các từ đơn nghĩa, các từ có ý nghĩa phổ biến và thường không dùng các từ có nhiều nghĩa vì việc sử dụng các từ đơn nghĩa, nghĩa phổ biến sẽ giúp người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu sẽ dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Trong trường hợp này, nếu muốn mô tả các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến thực phẩm, nhà hàng nướng, các nhà sản xuất thường dùng các từ như "grill (món thịt nướng)", "bake" hoặc "roast" (nướng)..., và không sử dụng "Grill'd" để mô tả các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký "Grill'd, hình" khi sử dụng với các sản phẩm/dịch vụ nhóm 29, 30, 35, 42 đăng ký sẽ có cho một ý nghĩa mơ hồ nên hoàn toàn có khả năng thực hiện chức năng nhãn hiệu.

- Không có quốc gia nào từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì lý do tự thân nhãn hiệu không có khả năng phân biệt và nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như Australia (theo các đăng ký quốc gia số 1424822, 1347963, 1296580), Trung Quốc (theo ĐKQT số 1112829), 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1112829), Nhật Bản (theo ĐKQT số 1112829), Lebanon (theo đăng ký quốc gia số 164525), Macao (theo các đăng ký quốc gia số N/97092, N/97093, N/97094, N/97095), Malaysia (theo các đăng ký quốc gia số 2011009175, 2011009176, 2011009177,

2011009179), New Zealand (theo đăng ký quốc gia số 973452), Oman (theo ĐKQT số 1112829), Peru (theo đăng ký quốc gia số 11001), Qatar (theo đăng ký quốc gia số 82542, 82545), Hàn Quốc (theo ĐKQT số 1112829), Nga (theo ĐKQT số 1112829), Saudi Arabia (theo đăng ký quốc gia số 143411397, 143411398), Singapore (theo đăng ký quốc gia số T1206361I, 40201401519Q), Đài Loan (theo đăng ký quốc gia số 01776260), Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất (theo đăng ký quốc gia số 179292, 179293, 179294, 179295), Vương quốc Anh (theo ĐKQT số 1112829), Hoa Kỳ (theo ĐKQT số 1112829)...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phât biệt nếu là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chung loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Thành phần chính "Grill'd" trong nhãn hiệu đăng ký "Grill'd, hình" theo ĐQT số 1272036 là dạng rút gọn trong phát âm, khẩu ngữ của từ "Grilled" trong tiếng Anh, có ý nghĩa cụ thể khi dịch sang tiếng Việt là "nướng", chỉ phương thức chế biến thực phẩm. Đây là từ thông dụng, mô tả trực tiếp phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến trong ngành ẩm thực. Như vậy, đối với người tiêu dùng Việt Nam và quốc tế, "Grill'd" sẽ được hiểu là chỉ loại thực phẩm hoặc cách nấu nướng, chứ không tạo ấn tượng về nguồn gốc thương mại đặc thù. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không có tính phân biệt tự thân.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "Grill'd, hình" theo ĐQT số 1272036 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/43 NNL08 ngày 27/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272036.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Grill'd IP Pty Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Grill'd IP Pty Ltd (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101304/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Grill'd IP Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00133 ngày 14/02/2017 của Grill'd IP Pty Ltd; địa chỉ: C/- Deloitte Private Pty Ltd, Level 9, 550 Bourke Street Melbourne VIC 3000, Australia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1271565 theo Thông báo số 2015/43 VTB05 ngày 27/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2482/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Grill'd IP Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Grill'd healthy burgers, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1271565 ngày 14/01/2015 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 29, 30, 35, 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì lý do nhãn hiệu đăng ký mô tả sản phẩm và dịch vụ đăng ký theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Grill'd healthy burgers" theo ĐQT số 1271565 với lý do:

- Theo từ điển Anh Việt, từ "Grill" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "tủ nướng, cái vỉ nướng, món chả nướng...", "HEALTHY" có nghĩa là "khỏe mạnh, có khả năng tạo ra sức khỏe tốt", "BURGERS" là dạng viết tắt của "Hamburger" có thể bị xem là mô tả các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến thực phẩm, nhà hàng mang dấu hiệu, nhưng nhãn hiệu đăng ký khi xem xét ở dạng tổng thể "Grill'd Healthy Burgers" có thể được dịch là "tủ nướng d, Hamburger khỏe mạnh", "cái vỉ nướng d, Hamburger khỏe mạnh", "món chả nướng d, Hamburger khỏe mạnh" không mô tả bất kỳ đặc tính, chức năng, công dụng của sản phẩm. Người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy "Grill'd, Healthy Burgers" sẽ không biết sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký có đặc tính chức năng công dụng gì.

- Để mô tả tính chất, thành phần, công dụng của một sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ thường dùng các từ đơn nghĩa, các từ có ý nghĩa phổ biến và thường không dùng các từ có nhiều nghĩa vì việc sử dụng các từ đơn nghĩa, nghĩa phổ biến sẽ giúp người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu sẽ dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Trong trường hợp này, nếu muốn mô tả các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến thực phẩm, nhà hàng nướng, các nhà sản xuất thường dùng các từ như "grill (món thịt nướng)", "bake" hoặc "roast" (nướng)..., và không sử dụng "Grill'd" để mô tả các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký "Grill'd Healthy Burgers" khi sử dụng với các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu sẽ có cho một ý nghĩa mơ hồ nên hoàn toàn có khả năng thực hiện chức năng nhãn hiệu.

- Không có quốc gia nào từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vì lý do tự thân nhãn hiệu không có khả năng phân biệt và nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như Australia (theo các đăng ký quốc gia số 1424822, 1347963, 1296580), Trung Quốc (theo ĐKQT số 1112829), 28 nước trong Cộng đồng Châu Âu (theo ĐKQT số 1112829), Nhật Bản (theo ĐKQT số 1112829), Lebanon (theo đăng ký quốc gia số 164525), Macao (theo các đăng ký quốc gia số N/97092, N/97093, N/97094, N/97095), Malaysia (theo các đăng

ký quốc gia số 2011009175, 2011009176, 2011009177, 2011009179), New Zealand (theo đăng ký quốc gia số 973452), Oman (theo ĐKQT số 1112829), Peru (theo đăng ký quốc gia số 11001), Qatar (theo đăng ký quốc gia số 82542, 82545), Hàn Quốc (theo ĐKQT số 1112829), Nga (theo ĐKQT số 1112829), Saudi Arabia (theo đăng ký quốc gia số 143411397, 143411398), Singapore (theo đăng ký quốc gia số T1206361I, 40201401519Q), Đài Loan (theo đăng ký quốc gia số 01776260), Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất (theo đăng ký quốc gia số 179292, 179293, 179294, 179295), Vương quốc Anh (theo ĐKQT số 1112829), Hoa Kỳ (theo ĐKQT số 1112829)...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "Grill'd healthy burgers, hình" theo ĐQT số 1271565 gồm các thành phần "Grill'd" đặt trên phần chữ "healthy burgers", trong đó "Grill'd" là dạng rút gọn trong phát âm, khẩu ngữ của từ "Grilled" trong tiếng Anh, có ý nghĩa cụ thể khi dịch sang tiếng Việt là "nướng", chỉ phương thức chế biến thực phẩm và là từ thông dụng, mô tả trực tiếp phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến trong ngành ẩm thực và "Healthy burgers" khi được dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "burger tốt cho sức khỏe" mang tính mô tả trực tiếp sản phẩm, dịch vụ xin đăng ký. Cả cụm từ "Grill'd healthy burgers" có ý nghĩa mô tả phương thức chế biến và đặc tính sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không có tính phân biệt tự thân.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "Grill'd healthy burgers, hình" theo ĐQT số 1271565 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/43 VTB05 ngày 27/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1271565.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Grill'd IP Pty Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Grill'd IP Pty Ltd (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101305/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FM Mattsson AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00229 ngày 10/3/2015 của FM Mattsson AB; địa chỉ: PO Box 480 SE-792 27 Mora Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1183674 theo Thông báo số 2013/47 NTK 02 ngày 27/11/2014;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2481/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FM Mattsson AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "mora ARMATUR" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1183674 cho các sản phẩm thuộc nhóm 11 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MORA" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 136444 cho các sản phẩm thuộc nhóm 06, 09, 11 và 21 theo quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "mora ARMATUR" theo ĐQT số 1183674 với lý do:

- Theo ý kiến của người nộp đơn, khi xem xét đánh giá tính phân biệt tự thân của một nhãn hiệu đăng ký, cần phải xem xét nhãn hiệu đó ở dạng tổng thể đúng như ở dạng thể hiện của nhãn hiệu mà không tách riêng phân tích từng thành phần cấu tạo nên nhãn hiêu bởi vì đối với hầu hết người tiêu dùng, khi nhìn thấy hoặc nghe thấy một nhãn hiệu, họ sẽ có xu hướng nhận biết nhãn hiệu đó ở dạng thể hiện tổng thể đúng như họ nhìn và nghe thấy, mà không tách riêng phân tích các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu. Việc Cục Sở hữu trí tuệ khi xem xét đánh giá tính phân biệt tự thân của nhãn hiệu đăng ký, đã tách riêng hai thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu và cho rằng dấu hiệu mang tính mô tả là không thỏa đáng.

- Nhãn hiệu đăng ký "mora ARMATUR" là một tổng thể kết hợp bởi hai thành phần "Mora" và "Armatur" được thể hiện một cách ấn tượng bởi thành phần tự tạo không có nghĩa "Mora" được phóng to đặt theo phương nằm ngang còn "Armatur", đối với người tiêu dùng Việt Nam cũng là một từ không có nghĩa và do đó có khả năng phân biệt. Thành phần "Armatur" được thu lại rất nhỏ và đặt một cách "khiêm tốn" ở vị trí bên phải của thành phần "Mora" theo phương nằm dọc. Do vậy, khi nhìn nhận nhãn hiệu, yếu tố gây chú ý và tác động trực tiếp tới cảm giác và trí nhớ của người tiêu dùng đương nhiên sẽ là thành phần mạnh và có khả năng phân biệt "Mora".

- Nhãn hiệu đăng ký "mora ARMATUR" không chỉ ra, mô tả chính hay đề cập trực tiếp đến các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 11 vì khi nhìn vào nhãn hiệu đăng ký, người tiêu dùng không thể biết được các tính chất, công dụng, thành phần hay các đặc tính khác mang tính mô tả các sản phẩm mang nhãn hiệu hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "MORA" được bảo hộ theo ĐKQT số 136444 có sự khác biệt về mặt thị giác và thính giác nên chủ sở hữu nhãn hiệu có trước đã đồng ý cung cấp thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 11 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "mora ARMATUR" theo ĐQT số 1183674 gồm hai phần chữ "Mora" và "Armatur", trong đó phần chữ "Armatur" gần như trùng với từ "Armature" có nghĩa là "phần ứng điện, lõi, cốt thép" mang tính mô tả các sản phẩm đăng ký. Mặc dù chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "MORA" theo ĐKQT số 136444 đã có Thư đồng ý cho chủ ĐQT số 1183674 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu nêu trên ở Việt Nam, tuy nhiên, việc nhãn hiệu đăng ký chứa phần chữ tạo khả năng phân biệt "MORA" trùng với nhãn hiệu đối chứng MORA" cho các sản phẩm trùng, tương tự thuộc nhóm 11 sẽ không tránh khỏi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận thư chấp thuận do chủ đơn cung cấp. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "mora ARMATUR" theo ĐQT số 1183674 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/47 NTK 02 ngày 27/11/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1183674.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FM Mattsson AB có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FM Mattsson AB (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101306/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SUNTORY HOLDINGS LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2014-01003 ngày 06/10/2014 của SUNTORY HOLDINGS LIMITED; địa chỉ: 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 232099 cho đơn số 4-2013-02761 theo Quyết định số 57230/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2480/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SUNTORY HOLDINGS LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MYTEA Oolong Tea suntory, hình" theo đơn số 4-2013-02761 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 232099 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "Oolong Tea", "MY TEA". Người nộp đơn đề nghị bảo hộ riêng phần chữ "MY TEA" với lý do sau:

- Người nộp đơn đồng ý phần chữ "TEA" (có các nghĩa là "cây chè, chè, trà, nước chè, nước trà) là tên gọi thông thường của sản phẩm, không có khả năng phân biệt tự thân và không thể sử dụng như một nhãn hiệu nhưng phần chữ "MY TEA" với ý nghĩa "chè của tôi" được hiểu như nhằm nhấn mạnh sản phẩm mang nhãn hiệu là của chính nhà sản xuất và hoàn toàn không mô tả bất kỳ đặc điểm hay tính chất nào của các sản phẩm đăng ký.

- Phần chữ "MYTEA" với cách thể hiện không thông thường theo một hàng dọc thẳng đứng làm cho người tiêu dùng không coi nó như một thành phần mô tả sản phẩm, mà coi nó như một dấu hiệu để phân biệt sản phẩm, và do vậy, phần chữ "MY TEA" hoàn toàn có thể sử dụng như một nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Phần chữ "MYTEA" trên nhãn hiệu đăng ký "MYTEA Oolong Tea suntory, hình" mặc dù được thể hiện theo một hàng dọc thẳng nhưng chỉ là những chữ cái được trình bày theo phông chữ thông thường, không có cách điệu đặc trưng. Về phát âm, phần chữ "MYTEA" vẫn được phát âm như là "MY TEA". Đây là một cụm từ tiếng Anh đơn giản có nghĩa là "chè/ trà của tôi" và mô tả mối quan hệ sở hữu hoặc khẩu vị cá nhân với sản phẩm là "chè/trà" và "TEA" không được tách ra khỏi mối liên kết của "MY TEA".

- Người nộp đơn không cung cấp được bằng chứng chứng minh thành phần "MYTEA" đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp đơn tại Việt Nam.

Do đó, đề nghị bảo hộ riêng phần chữ "MYTEA" trên nhãn hiệu đăng ký là không có có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc cấp GCNĐKNH số 232099 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo số 4-2013-02761 ngày 05/02/2013, không bảo hộ riêng phần chữ "Oolong Tea", "MY TEA" là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57230/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014 về việc cấp GCNĐKNH số 232099 cho đơn số 4-2013-02761 ngày 05/02/2013 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "Oolong Tea", "MY TEA".

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SUNTORY HOLDINGS LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SUNTORY HOLDINGS LIMITED (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101307/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét Công văn số M34313.2016/AP.VN/ts:nn ngày 14/6/2017 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Bahlsen GmbH & Co. KG về việc rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00901 ngày 27/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00901 ngày 27/10/2016 của Bahlsen GmbH & Co. KG; địa chỉ: Podbielskistrasse 11 30163 Hannover Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

PTT366

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho

Bahlsen GmbH & Co. KG có Công văn số M34313.2016/AP.VN/ts:nn ngày 14/6/2017 về việc rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00901 ngày 27/10/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bahlsen GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101308/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1239469 của Nutreco IP Assets B.V. (NL) đã bị hết hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00618 ngày 15/7/2016 của Nutreco IP Assets B.V.; địa chỉ: Veerstraat 38, NL-5831 JN Boxmeer Netherlands; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1239469 bị hết hiệu lực từ ngày 22/01/2025 tại Việt Nam vì không được chủ sở hữu gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nutreco IP Assets B.V. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101309/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1249317 của INVENTIO AG (CH) đã chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam vì chủ sở hữu từ bỏ quyền;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00708 ngày 16/8/2016 của Inventio AG; địa chỉ: Postfach CH-6052 Hergiswil NW Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1249317 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 17/3/2022 tại Việt Nam vì chủ sở hữu từ bỏ quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Inventio AG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101310/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1199987 của DÜRR Technik GmbH & Co. KG (DE) đã bị hết hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00747 ngày 13/8/2015 của DURR Technik GmbH & Co. KG; địa chỉ: Pleidelsheimer Str. 30 74321 Bietigheim-Bissingen; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1199987 bị hết hiệu lực từ ngày 14/02/2024

vì chủ sở hữu không gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DURR Technik GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101311/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1262522 của E-JAN NETWORKS Co. (JP) đã bị hết hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00308 ngày 16/3/2017 của E-JAN NETWORKS Co.; địa chỉ: 8 Ichibancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0082 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1262522 bị hết hiệu lực từ ngày 30/4/2025 vì không được chủ sở hữu gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và E-JAN NETWORKS Co. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101312/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1113819 của Lodestar Anstalt (LI) đã bị hết hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-00884 ngày 12/8/2013 của Lodestar Anstalt; địa chỉ: Lova - Center, P.O.Box 1150 FL-9490 Vaduz Liechtenstein; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1113819 bị hết hiệu lực từ ngày 27/01/2022

vì chủ sở hữu không gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lodestar Anstalt (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101313/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Applebee's International, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00164 ngày 21/02/2017 của Applebee's International, Inc.; địa chỉ: 450 North Brand Blvd., 7th Floor Glendale CA 91203 (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1277304 theo Thông báo số 2015/48 TDH07 ngày 30/11/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2449/BC-TTKN

ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Applebee's International, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Applebee's, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1277304 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 43 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "APPLEBEE'S" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 955755 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Applebee's, hình" theo ĐQT số 1277304 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký là của cùng một chủ sở hữu Applebee's International, Inc. Hiện nay địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã được thay đổi từ "8140 War Parkway Kansas City MO 64114 (US)" sang "450 North Brand Blvd., 7th Floor Glendale CA 91203 (US)" để trùng khớp với địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký và việc thay đổi này đã được ghi nhận trên dữ liệu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Theo đó, tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng "APPLEBEE'S" theo ĐKQT số 955755 đã được ghi nhận là Applebee's International, Inc. có địa chỉ tại 450 North Brand Blvd., 7th Floor Glendale CA 91203 (US), trùng với tên và địa chỉ của chủ ĐQT số 1277304.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sau khi việc thay đổi địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 955755 được ghi nhận tại WIPO, nhãn hiệu đăng ký "Applebee's, hình" theo ĐQT số 1277304 và nhãn hiệu đối chứng "APPLEBEE'S" được bảo hộ theo ĐKQT số 955755 đã thuộc cùng một chủ sở hữu là "Applebee's International, Inc." và có cùng địa chỉ tại "450 North Brand Blvd., 7th Floor Glendale CA 91203 (US)" . Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "Applebee's, hình" theo ĐQT số 1277304, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/48 TDH07 ngày 30/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1277304.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1277304.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Applebee's International, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101314/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Limited Liability Company "NEARMEDIC PLUS"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00691 ngày 04/8/2016 của Limited Liability Company "NEARMEDIC PLUS"; địa chỉ: ul. Aviakonstruktora Mikoyana, 12 RU-125252 Moscow; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1243783 theo Thông báo số 2015/15 MDQ13 ngày 11/04/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2450/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Limited Liability Company "NEARMEDIC PLUS" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1243783 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05 và 10 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và 10 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TRẦN NGUYÊN ĐƯỜNG, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 151996 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 05 và 44 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "hình" theo ĐQT số 1243783 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 05 và 10 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm phần hình tròn màu đen, trong đó chứa hai dải uốn lượn giao cắt nhau tại hai điểm, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần hình tròn và hai dải uốn lượn giao cắt nhau kết hợp với phần chữ "Trần Nguyên Đường". Trên thực tế, một người tiêu dùng bình thường thường không có thói quen phân tích các thành phần cấu tạo nên nhãn hiệu mà họ chỉ nhìn nhận nhãn hiệu đúng như ở dạng thể hiện của nó. Như vậy, việc nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác và cách đọc sẽ được người tiêu dùng nhìn nhận là một nhãn hiệu khác. Nói cách khác, khả năng gây nhầm lẫn trực tiếp giữa các nhãn hiệu là không thể xảy ra.

Vấn đề cần xem xét là liệu việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký có phần hình "hai dải uốn lượn giao cắt nhau trong hình tròn" có làm người tiêu dùng liên tưởng tới nhãn hiệu đối chứng và từ đó cho rằng các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 05 có cùng nguồn gốc hoặc có mối liên hệ về nguồn gốc với các sản phẩm thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng hay không. Khả năng này chỉ đặt ra đối với (i) những người tiêu dùng cẩn trọng và khó tính nhất, và (ii) khi trong dấu hiệu đăng ký có thành phần trùng với nhãn hiệu đối chứng. Đó là thành phần mạnh có thể làm cho người tiêu dùng liên tưởng về khả năng có sự liên doanh, liên kết giữa chủ nhãn hiệu đối chứng và người nộp đơn trong việc sản xuất sản phẩm. Do vậy, khả năng nhầm lẫn do liên tưởng cũng không xảy ra vì phần hình tròn và hai dải uốn lượn giao cắt nhau trong nhãn hiệu đăng ký khác biệt hoàn toàn với hình tròn và hai dải uốn lượn giao cắt nhau trong nhãn hiệu đối chứng.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được dùng cho các sản phẩm mang tính chất đặc thù, cụ thể: "chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm gốc tế bào dùng cho mục đích y tế bao gồm cả tế bào gốc; bioxit; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế" thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm "thuốc và dược phẩm; thuốc đông y; dầu và

dầu thơm dùng trong ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y, thuốc làm từ chất chiết ra từ nhân sâm" thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng đều là các sản phẩm dược phẩm dùng cho con người, do đó, những sản phẩm này có liên quan và có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, một số loại thuốc thì chỉ được mua khi có chỉ định, kê đơn của bác sĩ chuyên khoa, thực tiễn này áp đặt người tiêu dùng hình thành thói quen tìm hiểu kỹ lưỡng thông tin cũng như phải rất cẩn trọng trong việc lựa chọn, mua và sử dụng các sản phẩm dược phẩm nên khả năng nhầm lẫn do liên tưởng về nguồn gốc các sản phẩm là không thể xảy ra.

Đối với các sản phẩm "thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương; chỉ khâu phẫu thuật; mô cấy dùng trong phẫu thuật (vật liệu nhân tạo); mô cấy tế bào" thuộc nhóm 10 của nhãn hiệu đăng ký đều là các sản phẩm đặc thù và đắt tiền dùng trong ngành y, được mua và sử dụng bởi các y tá, bác sĩ, chuyên viên y tế và những người có chuyên môn cao về y học trong việc khám, điều trị và phẫu thuật cho các bệnh nhân. Do đó, không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

Qua tra cứu, người nộp đơn tìm thấy nhiều nhãn hiệu chứa phần hình là "hai dải uốn lượn giao cắt nhau trong hình tròn" đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

Nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 584622 của Sanofi cho "các sản phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh; các chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế" thuộc nhóm 05.

Nhãn hiệu "NGM, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 100085 của Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất ME NON cho các sản phẩm "phụ gia thức ăn chăn nuôi dùng trong mục đích thú y" thuộc nhóm 05.

Nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 56391 của RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) LIMITED cho các sản phẩm "Các chất và các chế phẩm dược; bánh kẹo tẩm thuốc" thuộc nhóm 05.

Nhãn hiệu "SHAN TEA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 100415 của Công ty TNHH Trà Shan cho các sản phẩm "Dược thảo (từ cây làm thuốc)" thuộc nhóm 05.

Các nhãn hiệu này đã và đang song song tồn tại mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Vì vậy, việc có thêm nhãn hiệu đăng ký, khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "TRẦN NGUYÊN ĐƯỜNG, hình" nói riêng và các nhãn hiệu có trước khác chứa phần hình "hai dải uốn lượn giao cắt nhau trong hình tròn" nói chung cũng không thể gây nhầm lẫn hay liên tưởng nào cho người tiêu dùng Việt Nam vì họ sẽ lúng túng không biết liên tưởng đến các sản phẩm cùng loại mang nhãn hiệu nào và của chủ sở hữu nào khi có quá nhiều các nhãn hiệu có chứa phần hình "hai dải uốn lượn giao cắt nhau trong hình tròn"

của các chủ sở hữu khác nhau đã được chấp thuận đăng ký như đã liệt kê phía trên.

Nhãn hiệu đối chứng "TRẦN NGUYÊN ĐƯỜNG, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 151996 đã hết hiệu lực từ ngày 16/02/2019 vì chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Do đó, nhãn hiệu "TRẦN NGUYÊN ĐƯỜNG, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 151996 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "TRẦN NGUYÊN ĐƯỜNG, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 151996 đã hết hiệu lực từ ngày 16/02/2019 đến nay đã quá 03 năm. Do đó, nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký, nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "hình" theo ĐQT số 1243783, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/15 MDQ13 ngày 11/04/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1243783.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1243783.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

Limited Liability Company "NEARMEDIC PLUS" (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101315/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2017-00441 ngày 11/4/2017 của Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition; địa chỉ: 3 Terminal Road, New Brunswick, New Jersey 08901, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-04276 theo Quyết định số 4139/QĐ-SHTT ngày 20/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2451/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ANIMAL, hình" theo đơn số 4-2015-04276 ngày 25/02/2015 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1178496 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 16, 25, 35, 36, 41 và 44 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "ANIMAL, hình" theo đơn số 4-2015-04276 ngày 25/02/2015 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "ANIMAL, hình" có khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" theo ĐKQT số 1178496 về ấn tượng thị giác, cách đọc và ý nghĩa, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm từ "ANIMAL" màu đen được trình bày cách điệu với những họa tiết hoa văn màu trắng bên trên, trong khi nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp gồm một vòng tròn đen, chính giữa cung tròn trên có một tam giác màu vàng da cam, ở vị trí đối xứng ở cung tròn dưới có một chấm tròn màu vàng da cam, bên trong vòng tròn là cụm từ "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" được trình bày thành ba dòng. Nhãn hiệu đăng ký "ANIMAL" được phát âm là "/A/NI/MAL/" và có nghĩa là "động vật" trong khi nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "/WOL/" "/A/NI/MAL/" "/PRO/TEC/SHON" và có nghĩa tạm dịch là "bảo vệ động vật thế giới". Sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác, cách đọc và ý nghĩa đã tạo ra cho người tiêu dùng những cảm nhận khác nhau về nhãn hiệu và từ đó đủ để tạo ra một tư duy lô-gíc để người tiêu dùng nhận biết sự khác nhau giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

Qua tra cứu, người nộp đơn tìm thấy ngoài nhãn hiệu đối chứng, còn có các nhãn hiệu chứa phần chữ "ANIMAL" đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

"ANIMAL SOUL" được bảo hộ theo ĐKQT số 860549 ngày 6/7/2005 cho các sản phẩm "quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu" của QUARTERMASTER S.p.A., Via A. Manzoni snc - Zona Artigianale Ripoli I-64023 MOSCIANO S.A. (IT).

- "ANIMAL JAM" được bảo hộ theo ĐKQT số 1257667 ngày 19/01/2015 cho các sản phẩm "quần áo, cụ thể là mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, áo sơ mi, quần áo lót, giầy cao cổ, dép, giầy, bít tất,..." của Samrt Bomb Interactive, Inc., 105 North 400 West Salt Lake City UT 84103, USA.

Việc song song tồn tại của các nhãn hiệu có chứa phần chữ "ANIMAL" cho các sản phẩm cùng loại được chấp nhận bảo hộ như trên chứng tỏ rằng người tiêu dùng không nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu có chứa "ANIMAL", việc có thêm nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu có trước về ấn tượng thị giác, cách đọc và ý nghĩa sẽ không thể làm người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm mang các nhãn hiệu và do vậy nhãn hiệu đăng ký "ANIMAL, hình" theo số 4-2015-04276 hoàn toàn có thể song song tồn tại cùng với nhãn hiệu đối chứng và các nhãn hiệu có trước nêu trên.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu "ANIMAL, hình" theo đơn số 4-2015-04276 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1178496 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 16, 25, 35, 36, 41 và 44, vì phần chữ "ANIMAL" của nhãn hiệu đăng ký cũng chính là thành phần chủ đạo của nhãn hiệu đối chứng do được trình bày với kích thước lớn, đậm và là thành phần chính của nhãn hiệu đối chứng cho các sản phẩm trùng, tương tự thuộc nhóm 25. Do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp.

- Các trường hợp nhãn hiệu song song tồn tại được người nộp đơn viện dẫn là "ANIMAL SOUL" và "ANIMAL JAM" khác so với trường hợp của nhãn hiệu đang xem xét do các nhãn hiệu nêu trên cùng có phần chữ "ANIMAL" nhưng khi kết hợp với các thành phần khác nhau tạo tổng thể các nhãn hiệu khác biệt với nhau.

Do vậy, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-04276 ngày 25/02/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4139/QĐ-SHTT ngày 20/01/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-04276 ngày 25/02/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101316/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DAIICHI SANKYO HEALTHCARE DIRECT CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2014-00328 ngày 18/4/2014 của Im Co., Ltd.; địa chỉ: 694-1, Shinmyo, Kokubunji-cho, Takamatsu-shi, Kagawa 761-8589, Japan; nay là: DAIICHI SANKYO HEALTHCARE DIRECT CO., LTD.; địa chỉ: 460-1 Yokoi, Kounan-cho, Takamatsu Kagawa 761-8589 (JP); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 985529 theo Thông báo số 2012/49 NDT25 ngày

10/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2448/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAIICHI SANKYO HEALTHCARE DIRECT CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RICE FORCE" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 985529 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả và có tính chất lừa dối người tiêu dùng về thành phần, nguyên liệu của sản phẩm nếu trong sản phẩm không có các thành phần đó theo quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "RICE FORCE" theo ĐQT số 985529 với lý do:

- Đối với căn cứ từ chối theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: khi đánh giá khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu đăng ký phải xem nhãn hiệu là một khối thống nhất "RICE FORCE", mà không được tách các thành phần tạo nên nhãn hiệu bởi một người tiêu dùng có trình độ hiểu biết thông thường thường không bao giờ phân tích hay tách các thành phần của một nhãn hiệu khi họ sử dụng hoặc/và lựa chọn sản phẩm. "RICE" có nghĩa tiếng Việt là cây lúa, thóc, gạo, cơm, và từ "FORCE" có nghĩa tiếng Việt là lực, vũ lực, sức lực, sức mạnh. Như vậy, "RICE FORCE" có thể tạm dịch là "lực cây lúa", "sức mạnh lúa", "lực gạo, sức mạnh gạo". Với các ý nghĩa như vậy, "RICE FORCE" khi sử dụng cho các sản phẩm "mỹ phẩm, xà phòng, bột giặt…" sẽ không thể khiến cho người tiêu dùng khi nhìn thấy sản phẩm sẽ nhận ngay ra được thành phần của sản phẩm. Để mô tả chất lượng, thành phần một sản phẩm nào đó, các nhà sản xuất thường dùng các từ đơn nghĩa, có ý nghĩa phổ biến, và thường không dùng các từ có nhiều nghĩa vì việc sử dụng các từ đơn nghĩa, nghĩa phổ biến sẽ giúp khách hàng dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm. Trong trường hợp này, để mô tả chất lượng, thành phần của các sản phẩm "mỹ phẩm, xà phòng, bột giặt…", các nhà sản xuất thường dùng các từ như "best" (tốt nhất), "high quality" (chất lượng cao), đánh bật vết bẩn, thơm lâu hay oil, essence (dầu, tinh chất), vitamin A, C, E,…và không ai dùng "RICE FORCE" để mô tả chất lượng hay thành phần của các sản phẩm. "RICE FORCE" với nghĩa "lực cây lúa", "sức mạnh lúa", "lực gạo, sức mạnh gạo" khi sử dụng cho các sản phẩm "mỹ phẩm, xà phòng, bột giặt…" sẽ truyền tải tới người tiêu dùng những ý nghĩa rất mơ hồ nên việc sử dụng từ "RICE FORCE" là rất độc đáo.

- Đối với căn cứ từ chối theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ: do người tiêu dùng khi nhìn thấy các sản phẩm "mỹ phẩm, xà phòng, bột giặt..." mang dấu hiệu "RICE FORCE" sẽ không thể nhận ngay ra được thành phần, nguyên liệu tạo nên sản phẩm, nên việc sản phẩm có thành phần đó hay không không còn quan trọng. Ngoài ra, từ thực tế tiêu dùng cho thấy, không có mỹ phẩm, bột giặt, xà phòng làm từ lúa, gạo nên khả năng liên tưởng không thể xảy ra và việc đăng ký nhãn hiệu "RICE FORCE" không vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Vì không mô tả hoặc mô tả sai chất lượng, thành phần nguyên liệu của các sản phẩm mang dấu hiệu nên nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như Áo, Benelux, Thụy Sĩ, Trung Quốc, Đức, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Phần Lan, Pháp, Italy, Bồ Đào Nha, Ireland, Na Uy, Singapore, Australia, Anh Quốc, Ba Lan, Slovakia, Cộng hòa Séc, Hungary, Hoa Kỳ...

- Đối với hầu hết người tiêu dùng Việt Nam, khả năng hiểu biết tiếng Anh còn hạn chế nên khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "RICE FORCE" sẽ không thể biết được các đặc tính của sản phẩm mang nhãn hiệu và sẽ nhìn nhận là một nhãn hiệu chỉ nguồn gốc của sản phẩm.

Vì các lý do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "RICE FORCE" theo ĐQT số 985529 là tập hợp từ tiếng Anh gồm "RICE" có nghĩa tiếng việt là gạo, nguyên liệu phổ biến

trong các sản phẩm mỹ phẩm tự nhiên, đặc biệt ở châu Á, "FORCE" có nghĩa tiếng Việt là "sức mạnh", "năng lượng" hoặc "hiệu lực" có nghĩa là "nhỏ gọn", "thu nhỏ". Tập hợp từ "RICE FORCE" có thể được hiểu theo nghĩa "sức mạnh từ gạo" hoặc "năng lượng từ gạo" với hàm ý rằng sản phẩm có thành phần chiết xuất từ gạo, hoặc lấy gạo làm nguồn dưỡng chất chính. Do đó, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả đặc điểm, công dụng hoặc thành phần đối với các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 03.

- Về khả năng gây hiểu lầm với người tiêu dùng Việt Nam: người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quen thuộc với các mỹ phẩm có nguồn gốc từ gạo, thường được quảng bá là "tự nhiên", "lành tính", "trắng da" v.v.. Nếu sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "RICE FORCE" không chứa thành phần từ gạo, hoặc không có công dụng như tên gọi ám chỉ, thì nhãn hiệu này có nguy cơ gây hiểu lầm về tính chất, công dụng hoặc thành phần, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, nếu sản phẩm thực sự có chiết xuất từ gạo, thì nhãn hiệu đăng ký "RICE FORCE" mang tính mô tả các sản phẩm đăng ký.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "RICE FORCE" theo ĐQT số 985529 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/49 NDT25 ngày 10/12/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 985529.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DAIICHI SANKYO HEALTHCARE DIRECT CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và DAIICHI SANKYO HEALTHCARE DIRECT CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101317/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Perfetti Van Melle S.p.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00686 ngày 24/7/2015 của Perfetti Van Melle S.p.A; địa chỉ: Via XXV Aprile, 7-20020 Lainate (MI) - Italy; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 247644 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "LOVE MINT" đối với đơn số 4-2013-30206 theo Quyết định số 39897/QĐ-SHTT ngày 06/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2466/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Perfetti Van Melle S.p.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GOLIA Love MINT, hình" theo đơn số 4-2013-30206 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 247644 với nội dung "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "LOVE MINT". Người nộp đơn đề nghị sửa phạm vi bảo hộ nhãn hiệu với nội dung: nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "LOVE MINT" thành nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "MINT", vì lý do sau:

Mặc dù từ "MINT" (có các nghĩa là "cây bạc hà, kẹo bạc hà cay) - là tên gọi thông thường của sản phẩm, không có khả năng phân biệt tự thân và không thể sử dụng như một nhãn hiệu, tuy nhiên dấu hiệu "LOVE MINT" với ý nghĩa "tình yêu bạc hà", nhằm ám chỉ tình yêu với bạc hà và hoàn toàn không mô tả bất kỳ đặc điểm hay tính chất nào của các sản phẩm đăng ký.

"LOVE MINT" với cách thể hiện không thông thường, cụ thể là từ "LOVE" màu đỏ bóng trắng và từ "MINT" màu trắng với hình trái tim màu đỏ trên chữ cái "i" làm cho người tiêu dùng không coi "LOVE MINT" về tổng thể bao gồm cả ý nghĩa như một thành phần mô tả sản phẩm, mà coi nó như một dấu hiệu để phân biệt sản phẩm. Do đó, người nộp đơn đề nghị sửa phạm vi bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 247644 với nội dung: "không bảo hộ riêng "LOVE MINT"" thành "không bảo hộ riêng "MINT"".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "GOLIA Love MINT, hình" theo đơn số 4-2013-30206 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 được cấp GCNĐKNH số 247644 với nội dung giới hạn về phạm vi bảo hộ: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "LOVE MINT". Từ "MINT" trên nhãn hiệu có nghĩa là "bạc hà" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, từ "LOVE" có nghĩa là "tình yêu". Khi kết hợp với nhau "LOVE MINT" có nghĩa là "yêu bạc hà" hàm ý đến "hương vị bạc hà gợi yêu thích" mang tính tán dương các sản phẩm đăng ký. Do đó, phần chữ "LOVE MINT" mang tính mô tả nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở. Vì lý do này, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên nội dung giới hạn phạm vi được bảo hộ của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 247644 là: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "LOVE MINT"".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc cấp GCNĐKNH số 247644 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "LOVE MINT"" cho đơn số 4-2013-30206 ngày 19/12/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39897/QĐ-SHTT ngày 06/7/2015 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247644 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "LOVE MINT" đối với đơn số 4-2013-30206 ngày 19/12/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Perfetti Van Melle S.p.A có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Perfetti Van Melle S.p.A (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101318/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNILEVER N.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 (sau đây gọi là Nghị định số 63/CP);

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2006-00458 ngày 10/11/2006 của UNILEVER N.V.; địa

PTT366 *chỉ: Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; đã được thay thế bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2004-05996 ngày 18/06/2004 theo Thông báo số 48475/NH1 ngày 31/10/2006;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2469/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UNILEVER N.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VITA-NUTRIENTS" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo đơn số 4-2004-05996 ngày 18/6/2004 của UNILEVER N.V. bị từ chối cấp Văn bằng bảo hộ vì phần chữ "VITA" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Vita" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 177322, phần còn lại mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP. Người khiếu nại đề nghị cấp Văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

1. Nhãn hiệu "VITA-NUTRIENTS" theo đơn số 4-2004-05996 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu "Vita" được bảo hộ theo ĐKQT số 177322:

Người nộp đơn loại bỏ sản phẩm "các chế phẩm dùng để làm sạch" và "các chế phẩm dùng để vệ sinh và trang điểm không chứa dược chất" khỏi danh mục thuộc nhóm 03 để không bị coi là tương tự với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. Người nộp đơn xin nêu rõ danh mục sản phẩm còn lại theo đơn số 4-2004-05996 ngày 18/6/2004 như sau:

"Các loại xà phòng; nước hoa; tinh dầu, mỹ phẩm làm thơm; các chế phẩm dùng khi massage (mát xa); các chất khử mùi dùng cho cá nhân và các chất chống ra mồ hôi không chứa dược chất; mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc; các chế phẩm dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; mỹ phẩm chăm sóc da; các loại dầu, kem và nước thơm dùng cho da; các chế phẩm dùng để cạo râu; các chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; các chế phẩm tẩy lông; các chế phẩm làm rám nắng, làm nâu da và các chế phẩm chống nắng; các loại mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; dầu dưỡng da; các chế phẩm dưỡng môi; bột tan dùng để đắp lên da; bông trang điểm; chổi trang điểm; các miếng

đệm lót, giấy lau, bông lau dùng để trang điểm; các miếng đệm lót, giấy lau, bông lau được làm ẩm hoặc được ngâm tẩm các chất dùng để làm sạch; mặt nạ trang điểm; kem dùng để đắp mặt".

Sau khi loại bỏ một số sản phẩm, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bao gồm chủ yếu là "các loại xà phòng; nước hoa; tinh dầu, mỹ phẩm..." đã khác biệt với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là các sản phẩm chăm sóc răng miệng như "kem đánh răng, các chất đánh bóng răng dùng trong nha khoa...".

Ngoài ra, xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký "VITA-NUTRIENTS" có sự khác biệt về thị giác, phát âm với nhãn hiệu đối chứng "Vita".

2. Cùng tồn tại các nhãn hiệu chứa chữ "VITA" ở Việt Nam.

Một số nhãn hiệu chứa chữ "VITA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 đã được chấp nhận bảo hộ ở Việt Nam như: "ORANGE VIA" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 44040, "EVITA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 46422, "VITAZINC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 69975. Điều này cho thấy nhãn hiệu đăng ký "VITA-NUTRIENTS" có khả năng phân biệt khi so sánh về tổng thể với nhãn hiệu đối chứng "Vita".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP quy định dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hóa được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ luật Dân sự nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: "không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)".

Điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP quy định các dấu hiệu sau đây không được Nhà nước bảo hộ với danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hóa: "dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ và xuất xứ của hàng hoá, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "VITA-NUTRIENTS" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo đơn số 4-2004-05996 ngày 18/6/2004 bị từ chối cấp Văn bằng bảo hộ vì phần chữ "VITA" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Vita" được bảo hộ theo ĐKQT số 177322, phần còn lại mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn cũng đồng ý với ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ khi chấp nhận loại bỏ một số sản phẩm thuộc nhóm 03 bị coi là tương tự với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng ra khỏi danh mục đăng ký và chỉ yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm còn lại gồm "các loại xà phòng; nước hoa; tinh dầu, mỹ phẩm..." khác biệt với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm chăm sóc răng miệng như "kem đánh răng, các chất đánh bóng răng dùng trong nha khoa...". Tuy nhiên, đây là tình tiết mới chưa được người nộp đưa ra và chưa được xem xét trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nên không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại. Do đó, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/CP, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp Văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2004-05996 ngày 18/06/2004 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 48475/NH1 ngày 31/10/2006 về việc từ chối cấp Văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2004-05996 ngày 18/06/2004.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, UNILEVER N.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNILEVER N.V. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101319/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại xây dựng nội thất Đại Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00430 ngày 08/6/2020 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại xây dựng nội thất Đại Phát; địa chỉ: 18 đường số 9, tổ 74, khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 090264189; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-14262 ngày 22/05/2017 theo Quyết định số 105735/QĐ-SHTT ngày 25/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2736/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại xây dựng nội thất Đại Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14262 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 105735/QĐ-SHTT ngày 25/11/2019 vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42927/SHTT-NH ngày 07/8/2019 và nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 298104.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14262.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42927/SHTT-NH ngày 07/8/2019 và Quyết định số 105735/QĐ-SHTT ngày 25/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 42927/SHTT-NH ngày 07/8/2019 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14262.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-14262 ngày 22/05/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 105735/QĐ-SHTT ngày 25/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-14262 ngày 22/05/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14262 ngày 22/05/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sản xuất

và Thương mại xây dựng nội thất Đại Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 42927/SHTT-NH ngày 07/8/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42927/SHTT-NH ngày 07/8/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101320/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH CHAYMAN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00877 ngày 30/10/2024 của Công ty TNHH CHAYMAN; địa chỉ: Số 6 ngõ 50 Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-37746 theo Quyết định số 113838/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2674/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH CHAYMAN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-37746 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Thứ nhất, căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể dễ nhận biết, dễ ghi nhớ. Nhận định cho rằng nhãn hiệu "CHAYFOOD" là sự kết hợp của từ "Chay" và "Food" hoàn toàn là tư duy chủ quan của người thẩm định. Thực tế, nhãn hiệu "CHAYFOOD" được cấu thành từ các chữ cái: "C", "H", "A", "Y", "F", "O", "O", "D" liền kề nhau, tạo thành một cụm từ không có nghĩa trong ngôn ngữ thông thường. Sự độc đáo và sáng tạo này giúp nhãn hiệu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về khả năng phân biệt theo quy định pháp luật.

Thứ hai, người nộp đơn đưa ra một số nhãn hiệu có cấu trúc tương tự đã cấp văn bằng bảo hộ để khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký đủ điều kiện cấp văn bằng bảo hộ. Ngoài ra, người nộp đơn muốn nhấn mạnh rằng một số nhãn hiệu của cùng chủ đơn đăng ký cũng có cấu trúc tương tự và đều đã được thông báo cấp văn bằng bảo hộ. Những nhãn hiệu này bao gồm: CHAYFARM, CHAYTOUR, CHAY STAY, và CHAYCHEF. Việc chấp thuận các nhãn hiệu này càng củng cố lập luận rằng nhãn hiệu "CHAYFOOD" hoàn toàn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ.

Thứ ba, trong suốt quá trình sử dụng nhãn hiệu "CHAYFOOD", người tiêu dùng chưa bao giờ nhầm lẫn hay không thể phân biệt sản phẩm đăng ký với sản phẩm từ các chủ thể khác. Đây là minh chứng rõ ràng cho khả năng phân biệt của nhãn hiệu "CHAYFOOD" trong thực tế thương mại.

Nhãn hiệu này đã được sử dụng rộng rãi và được nhận biết dễ dàng bởi người tiêu dùng. Việc không có bất kỳ trường hợp nào gây nhầm lẫn hoặc khó phân biệt là bằng chứng quan trọng cho thấy nhãn hiệu đăng ký có sự độc đáo và riêng biệt. Khả năng này không chỉ dừng lại ở việc tránh nhầm lẫn mà còn giúp nhãn hiệu trở nên nổi bật và ghi dấu ấn mạnh mẽ trong tâm trí khách hàng.

Với các lập luận và dẫn chứng đã nêu trên, nhãn hiệu "CHAYFOOD" hoàn toàn đủ điều kiện để được bảo hộ theo quy định pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "CHAYFOOD" là sự kết hợp của các thành phần "CHAY" và "FOOD", trong đó, "CHAY" được hiểu là thức ăn chay, "FOOD" là từ tiếng Anh có nghĩa là thực phẩm, cả cụm từ nêu trên được hiểu là "thức ăn chay, thực phẩm chay" Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 liên quan đến nhà hàng ăn uống, quán ăn. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là mang tính mô tả. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-37746 ngày 07/10/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 113838/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-37746 ngày 07/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH CHAYMAN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH CHAYMAN có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101321/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KSB Aktiengesellschaft
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2016-00473 ngày 23/5/2016 của KSB Aktiengesellschaft; địa chỉ: Johann-Klein-Str. 9, 67227 Frankenthal, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1242222 theo Thông báo số 2015/13 TDH17 ngày 25/3/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2760/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KSB Aktiengesellschaft với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RIVERO" theo ĐQT số 1242222 bị từ chối bảo hộ cho hàng hóa thuộc nhóm 11 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "RIVERA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 217462, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Người khiếu nại đã thực hiện giới hạn danh mục các hàng hóa thuộc nhóm 11 tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Hàng hóa thuộc nhóm 11 sau khi giới hạn mang nhãn hiệu đăng ký phân biệt với hàng hóa thuộc nhóm 11 mang nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và phương thức lưu thông trên thị trường.

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách đọc và hình thức thể hiện.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ cho hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 07 và 40, có sự liên quan trực tiếp với các với hàng hóa thuộc nhóm 11 về chủ thể cung cấp, bản chất, mục đích sử dụng và phương thức lưu thông trên thị trường.

Với lý do trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "RIVERO" (được phát âm là "ri/ve/rô"), được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa. Nhãn hiệu đối chứng là phần chữ "RIVERA" (được phát âm là "ri/ve/ra") với kiểu chữ in hoa. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Sau khi người khiếu nại thực hiện giới hạn các hàng hóa thuộc nhóm 11, hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và phương thức lưu thông trên thị trường.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, tuy nhiên, danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn phân biệt được với danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1242222, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/13 TDH17 ngày 25/3/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242222.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242222.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KSB Aktiengesellschaft (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101322/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHOCOLAND, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00989 ngày 14/9/2017 của CHOCOLAND, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid; địa chỉ: Oudenaardestraat 162 b B-9870 Zulte (Olsene), Belgium; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1309973 theo Thông báo số 2016/37 TDH22 ngày 25/7/2017;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2758/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CHOCOLAND, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  đăng ký theo đơn quốc tế số 1309973 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu bị coi là mô tả và không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của thành phần hình và chữ tạo thành một ấn tượng riêng biệt, giống hình của một huy hiệu hay một đồng tiền và dễ dàng nhận biết. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Benelux, Thụy Sỹ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình tròn và các thành phần chữ, số "SUPER TASTY", "1899" và "EUROPEAN GOODIES". Trong đó, "SUPER TASTY" có nghĩa là "cực kỳ ngon miệng", "EUROPEAN GOODIES" có nghĩa là "sản phẩm châu Âu", do vậy nhãn hiệu có nghĩa là "đặc sản châu Âu

cực kỳ ngon miệng" - là các dấu hiệu mô tả trực tiếp hương vị hoặc chất lượng của hàng hóa đăng ký có nguồn gốc từ châu Âu.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1309973 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/37 TDH22 ngày 25/7/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1309973.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CHOCOLAND, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHOCOLAND, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101323/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Huvepharma AD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2015-00417 ngày 06/5/2015 của Huvepharma AD; địa chỉ: 5th floor, Nikolay Haitov Str 3 A, BG-1113 Sofia, Bulgaria; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1193494 theo Thông báo số 2014/07 NDT10 ngày 13/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2749/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Huvepharma AD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COXAR" theo ĐQT số 1193494 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "COXA 500" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 19423, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Hàng hóa thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký phân biệt với hàng hóa thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và phương thức lưu thông trên thị trường.

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách đọc và ấn tượng thị giác.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ cho hàng hóa thuộc nhóm 31, có sự trùng lặp/liên quan chặt chẽ với hàng hóa thuộc nhóm 05 về mục đích sử dụng, chủ thể cung cấp và kênh phân phối.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, người khiếu nại nộp công văn bổ sung thông tin nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam sau ngày 23 tháng 05 năm 2015. Với lý do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 19423 đã hết hiệu lực từ ngày 23 tháng 05 năm 2015, do đó, nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại về việc chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1193494 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1193494, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/07 NDT10 ngày 13/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1193494.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1193494 ngày 26/07/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Huvepharma AD (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101324/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PROBI AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-00923 ngày 25/8/2017 của PROBI AB; địa chỉ: Forskarbyn Ideon, SE-223 70 Lund, Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1114153 theo Thông báo số 2016/28 NNL07 ngày 06/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2793/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PROBI AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROBI DIGESTIS" theo ĐQT số 1114153 bị từ chối bảo hộ cho toàn bộ sản phẩm vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

(proBio Aqua Clean, hình) theo GCNĐKNH số 68858 (hết hạn ngày 05/08/2014), "PROBIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67109 và số 237660, "pms-PROBIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 232363, "DIGESTICS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 246271, 

(digesticS, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 246272, "Probi" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 130843, theo quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Người khiếu nại đã thực hiện giới hạn danh mục các hàng hóa theo đăng ký quốc tế, cụ thể là loại bỏ các hàng hóa thuộc nhóm 29 và giới hạn các hàng hóa thuộc nhóm 01, 05 và 32.

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "proBio Aqua Clean, hình" theo GCNĐKNH số 68858 về cách đọc, cấu trúc và hình thức thể hiện. Hàng hóa thuộc nhóm 01, 05, và 32 (sau khi thực hiện giới hạn) phân biệt với hàng hóa thuộc nhóm 01 mang nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng hết hạn vào ngày 05/08/2014.

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "PROBIO" theo GCNĐKNH số 67109 và số 237660, "pms-PROBIO" theo GCNĐKNH số 232363 về cách đọc và cấu trúc từ. Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký không tự với hàng hóa thuộc nhóm 05 mang các nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "DIGESTICS" theo GCNĐKNH số 246271 và "digesticS, hình" theo GCNĐKNH số 246272. Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký không tự với hàng hóa thuộc nhóm 05 mang các nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Probi" theo GCNĐKNH số 130843 do người khiếu nại đã loại bỏ nhóm 29 và thực hiện giới hạn danh mục hàng hóa.

Với lý do trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 68858 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 05 tháng 08 năm 2014, do đó, nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 67109, số 237660, số 232363 có cùng thành phần chữ "PROBI", do đó tương tự về mặt nhãn hiệu. Các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 67109, số 237660, số 232363 bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

- Nhãn hiệu đăng ký có thành phần chữ "DIGESTIS" tương tự với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 246271 và số 246272. Các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 246271 và số 246272 bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

- Nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 130843 về mặt nhãn hiệu do có cùng thành phần chữ "Probi". Mặc dù người khiếu nại đã loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 29, các sản phẩm thuộc nhóm 32 vẫn bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 29 mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 và nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 130843 bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng GCNĐKNH số 68858 đã hết hiệu lực từ ngày 05/08/2014, các sản phẩm thuộc nhóm 01 mang nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với các hàng hóa mang các nhãn hiệu đối chứng còn lại, do đó, nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 đáp ứng điều kiện bảo hộ theo ĐQT số 1114153.

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 67109, 237660, 232363, 246271, 246272, 130843 bị coi là tương tự về mặt nhãn hiệu, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 05 và 32 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và 32 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại được chấp thuận một phần cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 theo ĐQT số 1114153.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1114153 đối với nhóm 01, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký đối với nhóm 01 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/28 NNL07 ngày 06/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1114153 đối với nhóm 01.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1114153 đối với nhóm 01.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

PROBI AB (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101325/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SAMINA Produktions-und Handels GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2015-00664 ngày 17/7/2015 của SAMINA Produktions-und Handels GmbH; địa chỉ: Obere Lande 7, A-6820 Frastanz, Austria; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1199101 theo Thông báo số 2014/14 TDH 33 ngày 10/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2797/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SAMINA Produktions- und Handels GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu SAMINA (SAMINA, hình) đăng ký theo ĐQT số 1199101 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

(Salina Premium softness, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 220919 và nhãn hiệu đối chứng SAVINA được bảo hộ theo GCNĐKNH số 59895, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Người khiếu nại đề nghị chỉ xem xét việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1199101 cho các hàng hóa thuộc nhóm 24 (không yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu cho các hàng hóa thuộc Nhóm 25).

- Sau khi thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu bảo hộ, các hàng hóa thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt được với các hàng hóa thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 59895. Đồng thời, hai nhãn hiệu cũng khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, và cách phát âm. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1199101 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 59895.

- Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1199101 phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 220919 vì:

+ Về mặt nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "SAMINA" viết in hoa màu trắng được trình bày trên một hình chữ nhật màu xanh lá cây, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là cụm từ "Salina Premium softness" viết cách điệu có màu trắng và được trình bày trên hình chiếc lá cách điệu có màu nâu và vàng nhạt, vì vậy, hai nhãn hiệu phân biệt được về cấu trúc và hình thức thể hiện tổng thể. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký có cách phát âm là /sa-mi-na/ khác biệt với cách phát âm của nhãn hiệu đối chứng là /sa-li-na 'pri:miəm 'softnis/.

+ Về mặt sản phẩm: hàng hóa thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 16, 35.

Tiếp đến, các sản phẩm thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với các sản phẩm thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đối chứng bởi sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có mục đích dùng để bọc chăn/gối, phủ giường/đệm và để đắp, trong khi đó hàng hóa mang nhãn đối chứng chỉ dùng để vệ sinh, lau người, tẩy trang. Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được bán tại các cửa hàng chăn ga gối đệm, ngược lại, hàng hóa mang nhãn đối chứng được bán tại cửa hàng tạp hóa, hóa mỹ phẩm.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1199101 và nhãn đối chứng theo GCNĐKNH số 220919 đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, vì vậy, sẽ là hợp lý nếu hai nhãn hiệu cũng được chấp thuận bảo hộ đồng thời cho sản phẩm thuộc nhóm 24.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng SAVINA theo GCNĐKNH số 59895:

+ Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là từ "SAMINA" (được phát âm là "sa/mi/na"), được trình bày trên hình chữ nhật có màu xanh lá cây. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 59895 là từ "SAVINA" (được phát âm là "sa/vi/na") được trình bày theo kiểu chữ thông thường. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

+ Về sản phẩm: Sản phẩm thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đăng ký không tương tự với sản phẩm thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng  theo GCNĐKNH số 220919:

+ Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là từ "SAMINA" (được phát âm là "sa/mi/na"), được trình bày trên hình chữ nhật có màu xanh lá cây. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 220919 là cụm từ "Salina Premium softness" trong đó "Salina" là thành phần chính (được phát âm là "sa/li/na"), được trình bày cách điệu với chữ "S" giống hình hoa lá cuộn xoáy và uốn lượn, toàn bộ nhãn hiệu được trình bày trong một hình giống hình chiếc lá cách điệu có màu nâu đất và nâu vàng.

+ Về mặt sản phẩm: Sản phẩm thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đăng ký là "vỏ chăn; khăn phủ giường bằng vải; khăn phủ giường bằng vải lanh; vỏ đệm; khăn phủ gối; khăn phủ giường; khăn phủ giường bằng bông; tấm phủ giường; chăn bông; vỏ chăn bằng vải" bị coi là tương tự với sản phẩm thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đối chứng "khăn bông dùng cho mục đích vệ sinh; khăn mặt bằng vải; khăn tắm; khăn vải dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn ăn bằng vải".

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 59895 có sự khác biệt nhất định về mặt nhãn hiệu, đồng thời sản phẩm thuộc nhóm 24 mang nhãn hiệu đăng ký không tương tự với sản phẩm thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đối chứng số 59895. Đối với nhãn hiệu đối chứng số 220919, mặc dù hai nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 24 nhưng hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện. Do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn so với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1199101, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/14 TDH 33 ngày 10/4/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1199101.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1199101.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SAMINA Produktions-und Handels GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101326/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư phát triển VICENZA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00145 ngày 16/02/2022 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển VICENZA; địa chỉ: Lô A - KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-27743 theo Quyết định số 2821/QĐ-SHTT ngày 13/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2547/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư phát triển VICENZA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "NAPOLEON" số 4-2019-27743 ngày 25/7/2019 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển VICENZA bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 2821/QĐ-SHTT ngày 13/01/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu Trí tuệ xem xét, chấp thuận cấp Văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký với các lý do sau đây:

Thứ nhất, về nhãn hiệu đăng ký: nhãn hiệu đăng ký là "NAPOLEON" được viết với các âm tiết tách rời, và ý nghĩa của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác với tên của nhà quân sự, nhà chính trị của Cộng hòa Pháp.

Thứ hai, về lý do từ chối bảo hộ: Công ty cho rằng tên nhà quân sự của Cộng hòa Pháp là "Napoléon Bonaparte", không phải "NAPOLEON". Ngoài ra, người tiêu dùng không biết NAPOLEON" là tên nhà quân sự của Cộng hòa Pháp khi mua sản phẩm gắn nhãn hiệu này. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký "NAPOLEON" không thể hiện tên của nhà quân sự, nhà chính trị của Cộng hòa Pháp "Napoléon Bonaparte".

Thứ ba, về tra cứu quốc tế: nhãn hiệu "NAPOLEON" đã được nhiều nước trên thế giới cấp bằng bảo hộ theo dữ liệu Madridwipo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên thật, biệt hiệu, bút danh, hình ảnh của lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân của Việt Nam, của nước ngoài".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là dấu hiệu chữ "NAPOLEON" có cách phát âm trùng với phần tên "Napoleon" trong tên họ đầy đủ của Napoléon Bonnapate - một vị Hoàng đế và là nhà quân sự lỗi lạc của nước Pháp, nổi tiếng trên cả thế giới và là một danh nhân thế giới. Mặc dù nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "NAPOLEON" được trình bày với các chữ cái tách rời nhau. Tuy nhiên, với việc tách các chữ cái thành các khoảng bằng nhau vẫn tạo ra ấn tượng thị giác, cách phát âm, ý nghĩa của nhãn hiệu là "NAPOLEON". Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 73.3 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, việc nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được chấp thuận bảo hộ ở một số nước trên thế giới là thông tin mang tính chất tham khảo, không đồng thời là điều kiện để nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam.

Tổng hợp các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2019-27743 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-27743 ngày 25/7/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2821/QĐ-SHTT ngày 13/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-27743 ngày 25/7/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư phát triển VICENZA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư phát triển VICENZA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101327/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHANEL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00092 ngày 03/02/2017 của CHANEL; địa chỉ: 135 avenue Charles de Gaulle, F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1276267 theo Thông báo số 2015/47 TDH09 ngày 23/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2525/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CHANEL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PERLES ET FANTAISIES" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1276267 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "fantasy, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 5686 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và nhãn hiệu "f fantasy, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70091 cho các sản phẩm nhóm 03 và phần chữ "PERLES" mang tính mô tả theo quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "PERLES ET FANTAISIES" theo ĐQT số 1276267 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký cần phải được xem xét ở dạng tổng thể: nhãn hiệu đăng ký bao gồm hai thành phần bằng tiếng Pháp là "PERLES" và "FANTAISIES" có ý nghĩa là "ngọc trai" và "hình trang trí kỳ lạ", trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "fantasy, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 5686 chỉ có một thành phần chữ cách điệu "Fantasy", nhãn hiệu đối chứng "f fantasy" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70091 là nhãn hiệu kết hợp "Fantasy, hình". Xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký tạo ra ấn tượng thương mại khác biệt hoàn toàn với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là không thể xảy ra. Hơn thế nữa, thành phần đầu của nhãn hiệu thông thường là thành phần dễ gây ấn tượng, tác động mạnh tới tâm trí, khả năng ghi nhớ của người tiêu dùng. Trong trường hợp này, thành phần đầu "PERLES" luôn là thành phần gây ấn tượng và dễ ghi nhớ cho người tiêu dùng hơn cả.

- Sự cẩn trọng của người tiêu dùng đối với các sản phẩm trang điểm: đối với các sản phẩm trang điểm, người tiêu dùng thường phải rất cẩn thận khi mua và sử dụng sản phẩm bởi vì đây là sản phẩm có khả năng làm kích ứng, dị ứng với da, gây ảnh hưởng tới sức khoẻ con người. Trong thực tế, người tiêu dùng khi có ý định mua các sản phẩm này thường sẽ tìm hiểu, xem xét kỹ lưỡng các thông tin về sản phẩm như nhãn hiệu, nhà sản xuất để tránh mua nhầm sản phẩm. Sự cẩn trọng của người tiêu dùng khi quyết định mua sản phẩm làm cho khả năng gây nhầm lẫn khó xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành

phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "PERLES ET FANTAISIES" chứa phần chữ "PERLES" có nghĩa tiếng Việt là "ngọc trai" mang tính mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 03, do đó, thành phần mang tính phân biệt trên nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "FANTAISIES". Tuy nhiên, phần chữ "FANTAISIES" trên nhãn hiệu đăng ký là một từ tiếng Pháp có nghĩa tiếng Việt là "sự huyền ảo, tưởng tượng" gần như trùng về mặt ý nghĩa và phát âm với phần chữ "fantasy" là một từ tiếng Anh trên nhãn hiệu đối chứng "fantasy, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 5686 và nhãn hiệu đối chứng "f fantasy, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70091. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng và phần chữ "PERLES" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "PERLES ET FANTAISIES" theo ĐQT số 1276267 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/47 TDH09 ngày 23/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1276267.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CHANEL có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHANEL (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101328/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phim cách nhiệt Ngôi Sao
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2019-00187 ngày 31/5/2019 của Công ty TNHH phim cách nhiệt Ngôi Sao; địa chỉ: Số 371, đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-24714 theo Quyết định số 9125/QĐ-SHTT ngày 30/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2420/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phim cách nhiệt Ngôi Sao với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cera MAX đẳng cấp và chất lượng" theo đơn 4-2016-24714 ngày 12/8/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24714 ngày 12/8/2016.

Ngày 30/01/2019, Quý Cục ra quyết định số 9125/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp GCNĐKNH theo đơn số 4-2016-24714 do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

Do quá trình từ tháng 6 đến tháng 12/2018, Công ty chúng tôi đang tiến hành sửa chữa văn phòng, nên khối văn phòng được di dời sang địa điểm khác nên gây ra tình trạng thất lạc và không trả lời kịp thời thông báo của Cục đưa ra.

Nhãn hiệu đăng ký của chúng tôi sử dụng và cung cấp cho toàn bộ thị trường tại Việt Nam. Qua tìm hiểu cũng như tra cứu, chúng tôi nhận thấy nhãn hiệu "CERAMIC" đã không sử dụng tại Việt Nam đã lâu, tra cứu trên mạng cũng không có các thông tin liên quan về nhãn hiệu "CERAMIC" sử dụng cho sản phẩm phim cách nhiệt giống chúng tôi.

Để tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi và được đảm bảo an toàn khi sử dụng nhãn hiệu, chúng tôi đề nghị Cục xem xét và bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24714.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7.b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 32709/SHTT-NH ngày 28/9/2018 về kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24714 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, trong thời gian này, Quý Công ty đang tiến hành sửa chữa văn phòng nên khối văn phòng được di dời sang địa điểm khác gây ra tình trạng thất lạc thông báo của Cục. Đây là lỗi chủ quan của người nộp đơn dẫn đến không trả lời không trả lời thông báo thẩm kết quả thẩm định nội dung đúng thời hạn quy định.

Đơn khiếu nại được nộp đến Cục Sở hữu trí tuệ quá thời hiệu quy định.

Tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24714 thì Đăng ký quốc tế số 418828 vẫn là đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 15.7.b) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-24714 ngày 12/8/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9125/QĐ-SHTT ngày 30/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24714 ngày 12/08/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH phim cách nhiệt Ngôi Sao có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH phim cách nhiệt Ngôi Sao có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101329/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SWING CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2015-00288 ngày 08/4/2015 của SWING CORPORATION; địa chỉ: 7-18, Kounan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-03393 theo Quyết định số 12648/QĐ-SHTT ngày 28/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2311/BC-TTKN ngày 30/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SWING CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SWING" theo đơn số 4-2013-03393 ngày 23/02/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Swing" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-22838 (hiện đã được cấp GCNĐKNH số 258471) (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu đăng ký số 4-2013-03393 không tương tự với nhãn hiệu đối chứng 4-2012-22838

Xét về mẫu nhãn hiệu: Nhãn hiệu theo đơn đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt đáng kể, đặc biệt về ấn tượng thị giác và hình thức thể hiện. Trong khi nhãn hiệu đối chứng được thể hiện cách điệu dưới dạng đồ hồ với các nét uốn cong, lượn mềm mại, còn nhãn hiệu theo đơn đăng ký được viết in hoa theo phông chữ tiêu chuẩn.

Xét về danh mục sản phẩm: Các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thực chất chỉ là phần tóm tắt – tiêu đề chung của từng nhóm thuộc Bảng phân loại hàng hóa và dịch vụ NICE được sử dụng trong đăng ký nhãn hiệu. Trong khi đó, với bản chất và chức năng là một doanh nghiệp có trên 80 năm kinh nghiệm chuyên kinh doanh trong lĩnh vực thiết kế, thi công, cung cấp máy móc, thiết bị, vật tư và tư vấn liên quan đến xử lý nước, nước sạch, nước thải … Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được xác định rõ về bản chất và mục đích trong đơn đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký cần được coi như là một nhãn hiệu liên kết theo GCNĐKNH số 172387 của chủ sở hữu là SWING CORPORATION liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực thiết kế, thi công, cung cấp máy móc, thiết bị, vật tư và tư vấn liên quan đến xử lý nước, nước sạch, nước thải … và do đó cần phải được chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam.

b) Nhãn hiệu đối chứng theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-22838 có khả năng cao bị từ chối đăng ký vì các lý do dưới đây

- Tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký trước đó, trong đó có cả nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 172387 đã được cho chính chủ đơn nhãn hiệu.

- Tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại **Swing** Water Vietnam Corporation đã được sử dụng hợp pháp và liên tục tại Việt Nam từ năm 2001.

c) Công ty SWING CORPORATION có lịch sử thành lập lâu đời và hoạt động kinh doanh ở nhiều nước trên thế giới

Công ty SWING CORPORATION đã mở rộng hoạt động kinh doanh ra nhiều nước trên thế giới và đã cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tới hơn 500 địa điểm tại hơn 50 quốc gia trên thế giới

Tại Việt Nam, Công ty SWING CORPORATION đã được thành lập từ ngày 22/5/2012 thông qua việc đổi tên từ Công ty TNHH Ebara Việt Nam (thành lập từ năm 2001). Trên thực tế, Công ty TNHH Swing Water Việt Nam có nhiều dự án trong lĩnh vực xử lý nước tại Việt Nam.

Hiện nay, nhãn hiệu "SWING" đã được đăng ký, sử dụng lâu dài, rộng rãi và được quảng cáo tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Cụ thể, nhãn hiệu "SWING" đã được cấp GCNĐKNH cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 07, 11 tại nhiều quốc gia như Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất, Úc, Trung Quốc, Algeria, Indonesia, Malaysia, Philippin, Liên minh Châu Âu, Ả Rập Xê Út, Thái Lan, Mỹ, Nhật Bản.

Các sản phẩm mang nhãn hiệu "SWING" có doanh thu tại Việt Nam, cụ thể: năm 2012 (10.674.958 USD), năm 2013 (2.314.271 USD), năm 2014 (5.243.191 USD) và năm 2015 (5.085.081 USD).

Hoạt động quảng cáo và xúc tiến thương mại cũng diễn ra trên khắp thế giới. Chi phí quảng cáo trên khắp thế giới: năm 2011 (115.380.000 Yên), năm 2012 (74.300.000 Yên), năm 2013 (100.150.000 Yên) và 2014 (126.000.000 Yên).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Về dấu hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "SWING" là nhãn hiệu được viết dạng chữ tiếng Anh thông dụng in hoa, có nghĩa tiếng Việt là "cái đu" tương tự với nhãn hiệu "Swing" theo đơn số 4-2012-22838 (nay đã được cấp GCNĐKNH số 258471 ngày 25/2/2016) được viết cách điệu. Cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được đọc là /s-wing/ và gồm 05 âm tiết "S-W-I-N-G".

Về danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký có các hàng hóa/dịch vụ trùng/tương tự/liên quan với nhãn hiệu đối chứng đối với sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp (nhóm 01); máy móc, thiết bị dùng trong công nghiệp (nhóm 07); và thiết bị tiệt trùng nước, bình nước nóng (nhóm 11).

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Các ví dụ, tài liệu nộp kèm theo đơn chỉ mang tính tham khảo và các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-03393 ngày 23/02/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 12648/QĐ-SHTT ngày 28/02/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-03393 ngày 23/02/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SWING CORPORATION có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SWING CORPORATION (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101330/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kinos Food lndustries Sdn. Bhd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2012-00925 ngày 25/9/2012 của Kinos Food lndustries Sdn. Bhd.; địa chỉ: Plo. 233, Jalan Tembaga Satu, 81700 Pasir Gudang, Johor, Malaysia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T & G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-02003 theo Quyết định số 33729/QĐ-SHTT ngày 27/6/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2293/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kinos Food lndustries Sdn. Bhd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HIRO KINOS, hình" theo đơn số 4-2009-02003 ngày 11/02/2009 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HIROKI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 121844, nhãn hiệu "HIRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 151610, nhãn hiệu "HERO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137973, nhãn hiệu "HERO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137974, nhãn hiệu "kino" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 29617 và nhãn hiệu "PROCESSERS BRADFORD INTERNATIONAL, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52822.

Người khiếu nại đề nghị được cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

1. Nhãn hiệu xin đăng ký "HIRO KINOS, hình có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng số 121844 "HIROKI" (đối chứng 1) và số 151610 "HIRO, hình" (đối chứng 2) về kết cấu, phát âm và tổng thể nhãn hiệu

1.1. Khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký với đối chứng 121844 (đối chứng 1)

- Khả năng phân biệt về tổng thể:

Nhãn hiệu xin đăng ký là một nhãn hiệu màu, bao gồm một tổng thể kết hợp phần chữ và phần hình, trong đó phần từ "HIRO" được thể hiện bởi các ký tự in hoa đậm nét, màu da cam, cách điệu, có đường viền, có bóng nhạt dần từ dưới lên trên, tương ứng chuyển màu từ đen sang da cam đậm rồi da cam nhạt. Bên trên chữ "HIRO" là từ "KINOS" được in hoa, màu xanh nước biển, cỡ chữ nhỏ hơn, phía trên từ "KINOS" là hình một thủy thủ ngậm tẩu với các nét vẽ màu xanh nước biển. "HIRO và "KINOS" là các từ tự tạo, không có nghĩa, trong đó "KINOS" là thành phần có khả năng phân biệt trong tên thương mại của Người nộp đơn.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 121844 "HIROKI" là nhãn hiệu chữ đơn thuần, màu đen được tạo nên bởi các chữ cái in hoa.

- Khả năng phân biệt về phát âm:

"HIRO" và "KINOS" đều là những từ có 2 âm tiết lần lượt được phat âm là /hi-rô/ và /ki-nốt". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm 3 âm tiết, được phát âm là /hi-rô-ki/.

1.2. Khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn số 4-2009-02003 "HIRO KINOS, hình" với đối chứng số 151610 "HIRO, hình" (đối chứng 2).

- Khả năng phân biệt về tổng thể nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký như mô tả ở trên, còn nhãn hiệu đối chứng số (đối chứng 2) tuy cũng là nhãn hiệu với 2 màu sắc đen trắng, mặc dù cũn là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình, nhưng phần hình là hình một người đang đứng khuỵu hai chân xuống tựa tư thế nâng tạ, màu đen và cái tạ phía bên trên được cách điệu như một mũi tên dài, màu đen, đầu mũi tên quay hướng trái.

- Khả năng phân biệt về sản phẩm đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 30, còn nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm thuốc viên, là thực phẩm chức năng thuộc nhóm 05.

Dựa trên những hiểu biết thông thường, áp dụng nguyên tắc đánh giá sự tương tự của hai sản phẩm, chúng tôi nhận thấy rằng sự đánh giá như vậy là hoàn toàn không hợp lý. Bản chất của hai nhóm sản phẩm này là khác nhau, bởi vậy, những sản phẩm này không được xem là tương tự nhau.

1.3. Kinos Food Industrial Sdn. Bhd – Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-02003 đang tiến hành các thủ tục xin Thư đồng ý của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 1 và đối chứng 2 về việc sử dụng và đăng ký nhãn hiệu theo đơn ĐKNH số 4-2009-02003 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 của Kinos Food Industries Sdn. Bhd. tại Việt Nam.

Khách hàng của chúng tôi đang hoàn thiện các thủ tục này và chúng tôi xin đệ trình các Thư đồng ý của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 trong thời gian sớm nhất.

2. Các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137973 (đối chứng 3) và số 137974 (đối chứng 4) không còn được xem xét là các đối chứng của nhãn hiệu xin đăng ký.

Các GCNĐKNH số 137973 và số 137974 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế số 3354/QĐ-SHTT ngày 13/12/2013 đối với ĐKQT số 137973 và Quyết định chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 3260/QĐ-SHTT ngày 06/12/2013 đối ới ĐKQT số 137974.

Bởi vậy, hiện nay các GCNĐKNH số 137973 và số 137974 không còn bị coi là các nhãn hiệu đối chứng của nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-02003 nữa.

3. Người nộp đơn đồng ý loại bỏ phần chữ "KINOS" ra khỏi nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-02003. Theo đó, nhãn hiệu xin đăng ký sẽ không bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 29617 "kino" (đối chứng 5).

4. Nhãn hiệu "PROCESSERS BRADFORD INTERNATIONAL, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52822 (đối chứng 6) của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tấn Hưng đã không được sử dụng cho các sản phẩm nhóm 30 tại Việt Nam từ tháng 08/2007 đến nay.

Để chứng minh cho việc không sử dụng của nhãn hiệu đối chứng 6, chúng tôi đã tiến hành tra cứu tất cả các thông tin liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "PROCESSERS BRADFORD INTERNATIONAL, hình" cho các sản phẩm nhóm 30 tại Bản tin thị trường thuộc Bộ Tài chính (bản gốc công văn này đã được nộp theo hồ sơ đơn ĐN1-2013-00015 ngày 17/01/2013 liên quan đến yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 52822.

Như vậy, các nguồn thông tin, dữ liệu mà Bản tin thị trường thuộc Bộ Tài chính đã tra cứu rất rộng và bao gồm rất nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu PROCESSERS BRADFORD INTERNATIONAL, hình" của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tấn Hưng cho các sản phẩm nhóm 30. Điều này chứng tỏ nhãn hiệu này chưa từng được Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tấn Hưng sử dụng hoặc cấp lixăng cho bất kỳ bên thứ ba nào khác sử dụng cho các sản phẩm nhóm 30: "Cà phê, chè, tiêu, gạo nếp, bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc" đã đăng ký tại Việt Nam kể từ tháng 08/2007 đến nay.

Ngoài ra, GCNĐKNH số 52822 đã hết hiệu lực kể từ ngày 26/12/2012 vì lý do không được gia hạn hiệu lực. Bởi vậy, GCNĐNH số 52822 không còn bị coi là đối chứng đối với nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn 4-2009-02003 "HIRO KINOS, hình" nữa.

Trên cơ sở lập luận và chứng cứ đã đệ trình, Công ty Luật TNHH T & G (TGVN) đệ trình rằng nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn số 4-2009-02003 "HIRO KINOS, hình" không thuộc dấu hiệu loại trừ quy định tại Điều 72.4 (e) của Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HIRO KINOS, hình" có phần chữ "HIRO" không tương tự với nhãn hiệu đối chứng "HIROKI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 121844.

Nhãn hiệu đăng ký "HIRO KINOS, hình" có phần chữ "HIRO" trùng với phần chữ "HIRO" trong GNĐKNH số 151610 nhưng danh mục sản phẩm hàng hóa không trùng/tương tự nhau do có bản chất, chức năng và kênh phân phối khác nhau.

Nhãn hiệu đăng ký "HIRO KINOS, hình" không tương tự với phần chữ "Hero" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137973, số 137974.

Nhãn hiệu đăng ký "HIRO KINOS, hình" có phần chữ "KINOS" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "kino" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 29617 với các hàng hóa trùng/tương tự như các sản phẩm bánh, kẹo làm người tiêu dùng liên tưởng thành phần này là biến thể của nhãn hiệu "kino" được bảo hộ cho sản phẩm tương tự.

Nhãn hiệu đăng ký "HIRO KINOS, hình" có hình đầu người đàn ông hút thuốc tương tự với phần hình tương ứng trong GCNĐKNH số 52822 và có danh mục hàng hóa tương tự nhau do có cùng kênh phân phối, cùng đối tượng tiêu dùng. Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo kết quả thẩm định nội dung và Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-2003, đối chứng GCNĐKNH số 52822 vẫn còn hiệu lực.

Người khiếu nại đồng ý loại bỏ phần chữ "KINOS" ra khỏi nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-02003. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-02003 ngày 11/02/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 33729/QĐ-SHTT ngày 27/6/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-02003 ngày 11/02/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kinos Food Industries Sdn. Bhd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Kinos Food lndustries Sdn. Bhd. (qua Công ty Luật TNHH T & G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 101331/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Brown Shoe Company, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2011-00892 ngày 28/10/2011 của Brown Shoe Company, Inc.(Tên mới: Caleress, Inc.); địa chỉ: 8300 Maryland Avenue, St. Louis, Missouri 63105, U.S.A; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-16552 theo Quyết định số 24496/QĐ-SHTT ngày 29/7/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2154/BC-TTKN ngày 26/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Brown Shoe Company, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LIFE STRIDE" theo đơn số 4-2008-16552 ngày 01/8/2008 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "STRIDE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1258 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Hiện tại người nộp đơn đang tiến hành các thủ tục cần thiết để chấm dứt hiệu lực đối chứng tại Việt Nam trên cơ sở 05 năm không sử dụng liên tục. Chúng tôi sẽ bổ sung Quyết định chấm dứt hiệu lực ngay khi có kết quả.

Chúng tôi đề nghị Quý Cục xem xét và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nộp theo đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "LIFE STRIDE" theo đơn số 4-2008-16552 có phần chữ "STRIDE" trùng với đối chứng về ký tự, phát âm, cách thể hiện các ký tự tương tự với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1989.

- Về danh mục hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký nhóm 25 với các hàng hóa trùng/tương tự nhau.

Tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-16552 thì nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2008-16552 ngày 01/8/2008 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24496/QĐ-SHTT ngày 29/7/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-16552 ngày 01/08/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Brown Shoe Company, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Brown Shoe Company, Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101332/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ công văn số 06/2025/CV/INV-XLVP ngày 09/01/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2013-00801 liên quan đến ĐKQT số 1109530 của đại diện chủ đơn Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-00801 ngày 11/7/2013 của ENI S.p.A.; địa chỉ: Piazzale Enrico Mattei, 1 I-00144 Roma, ltaly; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP.

Lý do đình chỉ: Rút đơn khiếu nại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ENI S.p.A. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1139920 của Forever New Clothing Pty Ltd (AU) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 06/3/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00337 ngày 18/4/2014 của Forever New Clothing Pty Ltd.; địa chỉ: Level 4, Building 8, 576 Swan Street Richomond VIC 3121 (địa chỉ cũ: 714-718 High Street, KEW EAST VIC 3102, Australia); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH IP MAX.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1139920 đã hết hạn hiệu lực do chủ sở

hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Forever New Clothing Pty Ltd. (qua Công ty Luật TNHH IP MAX) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1140405 của Abstragan Holding Limited (GB) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 31/7/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00340 ngày 21/4/2014 của ABSTRAGAN HOLDING LIMITED; địa chỉ: Astra House Arklow Road London SE14 6EB (địa chỉ cũ: Intershore Suites Vernon House, Sicilian Avenue London WC1A 2QS, United Kingdom); đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn A & S.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1140405 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ABSTRAGAN HOLDING LIMITED (qua Công ty TNHH Tư vấn A & S) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101335/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1148903 của Spey Medical Limited (GB) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 19/9/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00445 ngày 20/5/2014 của SPEY MEDICAL LIMITED; địa chỉ: Lynton House, 7-12 Tavistock Square London WC1H 9LT, United Kingdom.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn A & S.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1148903 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 19/9/2022 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SPEY MEDICAL LIMITED (qua Công ty TNHH Tư vấn A & S) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1146535 của Cryogenetics AS (NO) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 28/09/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00350 ngày 23/4/2014 của Cryogenetics AS; địa chỉ: Holsetgaten 22 N-2317 Hamar, Norway; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1146535 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 28/09/2022 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cryogenetics AS (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101337/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 939343 của Meridian Holding Limited Company (RU) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 06/3/2017.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00758 ngày 04/8/2014 của Meridian Holding Limited Company; địa chỉ: Oktyabrskaya naberezhnaya, 50, RU-193230 Saint Petersburg Russia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 939343 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

06/3/2017 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Meridian Holding Limited Company (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101338/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1162004 của Bundesdruckerei GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 17/01/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00763 ngày 05/8/2014 của Bundesdruckerei GmbH; địa chỉ: Oranienstrasse 91, 10958 Berlin, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1162004 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 17/01/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bundesdruckerei GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101339/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1159986 của Istyle Inc. (JP) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 08/02/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01081 ngày 28/10/2014 của ISTYLE INC.; địa chỉ: 1-12-32, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-6034, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1159986 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 08/02/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ISTYLE INC. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104427/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho NICHIAS CORPORATION có công văn số S0459-00011/04 ngày 09/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 68657/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn 4-2014-12317 ngày 04/06/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00066 ngày 23/01/2017 của NICHIAS CORPORATION; địa chỉ: 6-1,Hatchobori 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8555, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đình chỉ giải quyết khiếu nại của NICHIAS CORPORATION, đại diện bởi Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-12317 ngày 04/06/2014..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NICHIAS CORPORATION (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104428/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho BlueScope Steel Limited có công văn số B5044-00266/07 ngày 05/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 27768/QĐ-SHTT ngày 26/04/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn 4-2015-31795 ngày 12/11/2015.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2018-00494 ngày 25/7/2018 của BlueScope Steel Limited; địa chỉ: Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho BlueScope Steel Limited có công văn số B5044-00266/07 ngày 05/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 27768/QĐ-SHTT ngày 26/04/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn 4-2015-31795 ngày 12/11/2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BlueScope Steel Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104438/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu đại diện cho Energy Brands Inc. (US) đã có văn bản số T3194-04015/02 ngày 04/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 72286/QĐ-SHTT ngày 09/11/2016 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271279.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00107 ngày 07/02/2017 của Energy Brands Inc.; địa chỉ: One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Energy Brands Inc. có công văn số T3194-04015/02 ngày 04/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 72286/QĐ-SHTT ngày 09/11/2016 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 271279.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Energy Brands Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104439/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo Song Thành Công
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00974 ngày 09/10/2020 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo Song Thành Công; địa chỉ: 283/30 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0913069690; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-36406 theo Quyết định số 80431/QĐ-SHTT ngày 30/09/2020;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2496/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo Song Thành Công với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-36406 ngày 06/11/2017 bị từ chối cấp GCHĐKNH đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35, 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209814, 149293, 66905 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

"SONG THANH CONG" là tên gọi, tên riêng giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài của Công ty Song Thành Công đã được đăng ký kinh doanh từ ngày 20/04/2005, khác biệt hoàn toàn với "THÀNH CÔNG", "Thanh cong" hay "THANH THANH CONG" đã được bảo hộ. Khác biệt về số lượng từ ngữ, âm tiết; khác biệt về bản chất ngữ nghĩa của "từ". "SONG THANH CONG" là danh từ, là tên riêng, không phải được ghép từ phụ tố "SONG" vào danh từ "THANH CONG". Hơn nữa màu sắc và kiểu chữ "SONG THANH CONG" đăng ký bảo hộ cũng khác hoàn toàn với màu sắc và kết cấu tổng thể nhận diện của nhãn hiệu đã được bảo hộ "THÀNH CÔNG" hay "Thanh cong" nên không thể kết luận là tương tự có thể gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ. Ngoài ra, Công ty Song Thành Công đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho nhóm 35 và được cấp GCNĐKNH số 99697.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "SONG THANH CONG" theo đơn số 4-2017-36406 không được bảo hộ cho nhóm 35 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu

"THÀNH CÔNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 66905; không được bảo hộ cho dịch vụ nhóm 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "THANH CONG" của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209814, 149293 (hai nhãn hiệu đối chứng cùng chủ là Công ty cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công). Các nhãn hiệu đối chứng có thành phần phân biệt "THÀNH CÔNG", "THANH CONG" nằm trọn ở phần sau, trùng 2/3 của nhãn hiệu đăng ký "SONG THANH CONG" theo đơn số 4-2017-36406. Vì vậy, bị coi là tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi được sử dụng cho các dịch vụ cùng loại thuộc nhóm 35, 43.

Cục Sở hữu trí tuệ xác nhận Công ty Song Thành Công đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho nhóm 35 và được cấp GCNĐKNH số 99697. Tuy nhiên, nhãn hiệu được bảo hộ là "S, hình", không chứa phần chữ "SONG THANH CONG" vì vậy không liên quan tới trường hợp đơn số 4-2017-36406 đang xem xét. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2017-36406 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-36406 ngày 06/11/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 80431/QĐ-SHTT ngày 30/09/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-36406 ngày 06/11/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo Song Thành Công có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại dịch vụ quảng cáo Song Thành Công có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104441/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại sản xuất Tân Việt úc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-01015 ngày 19/9/2017 của Công ty TNHH đầu tư thương mại sản xuất Tân Việt úc; địa chỉ: Khu 2, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-17502 theo Quyết định số 17716/QĐ-SHTT ngày 31/03/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2584/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại sản xuất Tân Việt úc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-17502 ngày 30/07/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 77613 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định này. Cụ thể:

Về nhóm sản phẩm/dịchvụ: nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 11; nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho nhóm 35.

Về hình thức thể hiện nhãn hiệu: nhãn hiệu đối chứng là chữ "KAJUMI" viết in hoa thông thường, màu đen, kết hợp với phần hình cầu chia làm 2 phần, ở giữa là chữ "KAJUMI" cũng viết in hoa thường màu đen. Phần hình này đặt trên chữ "KAJUMI". Nhãn hiệu đăng ký là chữ "KASUMI" thể hiện với các màu sắc khác nhau. Chữ "K" màu đỏ, các chữ còn lại màu xanh lá cây. Như vậy, cũng có thể là "KASUMI" cũng có thể là "K/ ASUMI". Ngoài ra, bên trái của nhãn hiệu này là hình tròn màu xanh, có 2 đường cong màu đỏ. Hình thức thể hiện của hia nhãn hiệu này hoàn toàn khác biệt về thị giác.

Về phát âm: nhãn hiệu đăng ký phát âm rõ ràng "KA-SU-MI", trọng âm của nhãn hiệu tập trung ở chữ "SU". Nhãn hiệu đối chứng có thể phát âm theo 2 cách, "KA-DU-MI" hoặc "KA-CHU-MI" do chữ "J" không có trong bảng chữ cái tiếng Việt mà chỉ có trong bảng chữ cái tiếng Anh. Có thể thấy, cách phát âm của hai nhãn hiệu có thể phân biệt được với nhau và không gây nhầm lẫn.

Hiện tại, theo thông tin ở Cục Thuế Quận 8, cơ sở này đã không đóng thuế từ 2 năm nay và không còn ở địa chỉ đó. Người khiếu nại đã tìm cách nhưng không thể liên lạc được với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Theo quy định tại Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, do cơ sở không tồn tại và không đóng thuế nên đây là cơ sở để áp dụng Điều 95 để chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "KAJUMI".

Người khiếu nại cho rằng, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng hiện không tồn tại và đã hết hạn bảo hộ. Trên thực tế, nhãn hiệu đăng ký "KASUMI, hình" được chủ đơn nhập khẩu, lắp ráp và đủ cơ sở pháp lý, được xây dựng thương hiệu. Sản phẩm mang nhãn hiệu được đón nhận tích cực từ phía người tiêu dùng, và được bình chọn năm 2015. Chủ đơn có website KASUMI.vn do Bộ Công Thương cấp phép đang hoạt động và luôn đóng góp đầy đủ theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

So sánh về cấu trúc và phát âm của cặp nhãn hiệu đối chứng "KAJUMI" và nhãn hiệu đăng ký "KASUMI", thấy rằng, chúng có cùng số lượng 3 âm tiết; trùng âm tiết đầu và cuối. Cùng số lượng ký tự tạo thành nhãn hiệu. Trong đó, trùng vị trí 5/6 ký tự; chỉ khác biệt ký tự "S" với "J". Như vậy, hai nhãn hiệu trên tương tự gây nhầm lẫn về ấn tượng thị giác và phát âm, làm cho người tiêu dùng không phân biệt được qua truyền đạt và cảm nhận khi nhìn tổng thể.

Về hàng hóa và dịch vụ sử dụng nhãn hiệu, "KASUMI, hình" gắn lên các sản phẩm "thiết bị làm nóng, lạnh nước dùng cho nhà tắm, thiết bị sưởi ấm, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm lạnh, quạt điện" thuộc nhóm 11; còn nhãn hiệu đối chứng "KAJUMI" dùng cho dịch vụ "mua bán đầu đọc đĩa kỹ thuật số, máy tăng âm (ampli), loa, máy vi tính, máy thu phát hình (tivi), tủ lạnh, máy nóng lạnh, tủ đông lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, máy giặt, máy xay sinh tố, quạt hơi nước, quạt nước đá, nồi, chậu, bếp gas, các loại lò nướng, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, máy đun nước nóng dùng trong phòng tắm, lò vi ba". Theo quy định tại điểm 39.9.c đánh giá về tính tương tự của hàng hóa, dịch vụ, thấy rằng chúng có mối liên quan chặt chẽ với nhau, cụ thể dịch vụ nhóm 35 mua bán sản phẩm liệt kê trong nhóm 11 như nêu trên đây.

Tại thời điểm thẩm định, nhãn hiệu "KAJUMI" thuộc sở hữu của Cơ sở Thăng Long đã hết hiệu lực nhưng vẫn đủ điều kiện làm đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-17502 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ không xem xét thông tin về việc chủ sở hữu nhãn hiệu "KAJUMI" không còn kinh doanh tại địa chỉ ghi nhận tại GCNĐKNH số 77613 và/hoặc không hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định, do người khiếu nại không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lập luận này.

Như vậy, việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký "KASUMI" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "KAJUMI" cho hàng hóa/dịch vụ liên quan

sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng được cung cấp từ một chủ thể. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-17502 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-17502 ngày 30/07/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17716/QĐ-SHTT ngày 31/03/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-17502 ngày 30/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư thương mại sản xuất Tân Việt úc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư thương mại sản xuất Tân Việt úc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104442/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Xuân Trường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-01165 ngày 26/11/2020 của Ông/bà Trần Xuân Trường; địa chỉ: Số 25 Xóm Ngõ Ngang, tổ 4, phường La Khuê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0985909494; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-42734 ngày 21/12/2017 theo Quyết định số 88858/QĐ-SHTT ngày 26/10/2020;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2511/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Trần Xuân Trường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-42734 ngày 21/12/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95463, 174695 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 20911/SHTT-NH ngày 12/05/2020 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm c, e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho biết không nhận được Thông báo số 20911/SHTT-NH ngày 12/05/2020 về kết quả thẩm định nội dung nên không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định. Ngoài ra, khi liên hệ với Bộ phận Văn thư của Cục Sở hữu trí tuệ mới biết Thông báo này đã hoàn lại Cục do không có người nhận. Khi biết nội dung Thông báo này, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về cách thức thể hiện, cách phát âm, nghĩa và cấu tạo từ. Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH cho hai nhãn hiệu "Trần" dịch vụ nhóm 43 và "Coffee Trần" nhóm 30 cho sản phẩm liên quan với dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 20911/SHTT-NH ngày 12/05/2020 về kết quả thẩm định nội dung chuyển phát không thành công và đã chuyển hoàn Cục Sở hữu trí tuệ. Đây là lý do khách quan làm cho người khiếu nại không phản hồi ý kiến trong thời gian quy định. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42734.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-42734 ngày 21/12/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 88858/QĐ-SHTT ngày 26/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-42734 ngày 21/12/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42734 ngày 21/12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Trần Xuân Trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 20911/SHTT-NH ngày 12/05/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104443/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dometic Sweden AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00812 ngày 22/9/2016 của Dometic Sweden AB; địa chỉ: Hemvarnsgatan 15, 171 54 Solna, SE, Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-00566 ngày 19/03/2014 theo Quyết định số 37697/QĐ-SHTT ngày 24/06/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2835/BC-

TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dometic Sweden AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-00566 ngày 19/03/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 852756 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cung cấp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 852756 đồng ý cho chủ đơn số 4-2016-00566 được nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "DOMETIC" tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, người khiếu nại cũng lập luận về việc nhãn hiệu đăng ký "DOMETIC" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "DIMETIX" ở vị trí cặp nguyên âm đầu tiên "O", "I" và cặp phụ âm cuối "C" và "X". Ở các vị trí này, chúng thường gây ấn tượng mạnh vì đóng vai trò đóng và mở tầm nhìn. Sự khác biệt cặp âm tiết đầu /DO-DI/ và cặp âm tiết cuối /TIC-TIX/ là cơ sở để phân biệt hai nhãn hiệu về mặt thị giác và về mặt phát âm.

Về sản phẩm dịch vụ mang nhãn hiệu, sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là "thiết bị đo để đo khoảng cách vật lý, dụng cụ đo lường điện, thiết bị đo độ chính xác, dụng cụ đo lường, thiết bị dò, thiết bị đo" trong nhóm 09 khác biệt về bản chất với các loại "Thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh và điều khiển năng lượng điện, cụ thể là bộ đảo điện, bộ biến đổi điện, bộ nắn điện, thiết bị nạp ắc-quy; thiết bị từ xa để điều khiển hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sưởi, hệ thống vệ sinh cho xe cộ và tàu thủy; bộ cảm biến điện, bộ cảm biến điện quang học; bộ cảm biến quang học; bộ cảm biến dùng để xác định nhiệt độ, vị trí và khoảng cách; thiết bị sạc pin; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng". Ngoài ra, chúng khác biệt về chức năng và mục đích sử dụng, đối tượng sử dụng và kênh phân phối.

Với phân tích trên đây, khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu hoàn toàn không xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được

đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép sử dụng và nộp đơn xác lập quyền đối với nhãn hiệu "DOMETIC" tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đồng ý với ý kiến của người khiếu nại về việc nhãn hiệu đăng ký phát âm khác biệt âm tiết đầu /DO-/ so với âm /DI-/ của nhãn hiệu đối chứng; khác biệt về cấu trúc ở các vị trí tương ứng "O" với "I", "C" với "X". Hơn nữa, hai nhãn hiệu này sử dụng cho những sản phẩm không cùng loại tuy đều được phân loại trong nhóm 09. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2016-00567 là có cơ sở. Cục sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu "DIMETIX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 852756 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "DOMETIC" theo đơn số 4-2016-00566.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-00566 ngày 19/03/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37697/QĐ-SHTT ngày 24/06/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-00566 ngày 19/03/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-00566 ngày 19/03/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dometic Sweden AB (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104458/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp. (KR) đã có Công văn số IP/TC2782-(2) ngày 20/4/2022 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2020-01153 ngày 23/11/2020.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2020-01153 ngày 23/11/2020 của CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.; địa chỉ: 8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho

CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. có Công văn số IP/TC2782-(2) ngày 20/4/2022 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2020-01153 ngày 23/11/2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104459/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HONDA MOTOR CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2015-00053 ngày 23/01/2015 của HONDA MOTOR CO., LTD; địa chỉ: 1 - 1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1178230 theo Thông báo số 2013/40 VTB12 ngày 08/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2649/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HONDA MOTOR CO., LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SH MODE" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1178230 của chủ đơn Honda Motor Co., Ltd (JP) tại địa chỉ 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-8556, Japan đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 12 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "SH MODE" với các lý do sau:

Nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt trước thời điểm đăng ký nhãn hiệu. Honda Motor Co., Ltd được thành lập năm 1946. Hiện nay, công ty đang có khoảng 198,600 nhân viên trên toàn thế giới và là nhà sản xuất xe máy lớn nhất thế giới kể từ năm 1959, cũng như là nhà sản xuất lớn nhất về động cơ đốt trong tính theo khối lượng, sản xuất trên 14 triệu động cơ đốt trong mỗi năm. Honda trở thành nhà sản xuất xe ô tô lớn thứ hai tại Nhật Bản vào năm 2001. Tình đến năm 2011 Honda là nhà sản xuất xe ô tô lớn tám trên thế giới.

Honda Motor Co., Ltd hiện đang hoạt động trên hơn 140 quốc gia. Tại Việt Nam, Công ty TNHH Honda Việt Nam được thành lập năm 1996 và là nhà sản xuất /phân phối phương tiện đường bộ hàng đầu Việt Nam với lượng sản xuất 2 triệu xe máy 1 năm và 10,000 xe ô tô một năm. Ngoài ra, công ty TNHH Honda Việt Nam Power Products được thành lập vào tháng 10/2014 nhằm mục đích tham gia vào các hoạt động kinh doanh như nhập khẩu, bán sỉ và các dịch vụ sau bán hàng của các sản phẩm điện.

Sản phẩm "Sh" bao gồm sáu thế hệ sản phẩm với thế hệ đầu tiên được thiết kế vào năm 1984 (Sh 50cc). Tại thời điểm ra mắt mỗi thế hệ sản phẩm, "Sh" luôn được đánh giá cao về mặt thiết kế và hiệu năng. Mỗi thế hệ sản phẩm đều được trang bị công nghệ tối tân nhất tại thời điểm được giới thiệu. Chính sự vượt trội của mình so với các dòng xe cùng loại, thương hiệu Honda "Sh" đã được người sử dụng biết đến trên toàn thế giới. Dòng xe máy Sh đã có được sự tin tưởng từ các khách hàng tại khắp Châu Âu và Châu Á, trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống thường ngày của rất nhiều người.

Tại Việt Nam sản phẩm "Sh" thế hệ đầu tiên được bán vào năm 2002. Với thiết kế mang phong cách hiện đại và công nghệ tân tiến nhất vào thời điểm được chào bán, cùng với việc là chiếc xe có giá thành cao nhất trong tất cả các dòng xe máy được bán tại Việt Nam, sản phẩm "Sh" thế hệ đầu đã được người tiêu dùng nhắc đến như một loại sản phẩm cao cấp dành cho tầng lớp thượng lưu. Với sự ra đời của các thế hệ sau này mang công nghệ hiện đại nhưng giá thành thấp hơn, người tiêu dùng càng có điều kiện để tiếp cận và sử dụng dòng xe máy "Sh". "Sh mode" là sản phẩm mới nhất thuộc dòng sản phẩm "Sh" của Honda Motor Co., Ltd được bắt đầu phân phối tại thị trường Việt Nam vào năm 2013. "Sh mode" mang tất cả các công nghệ hiện đại được sử dụng cho các xe máy của Honda Motor Co., Ltd như: động cơ phun xăng, tự động tắt máy lúc dừng xe, hệ thống phanh kết hợp của Honda. "Sh mode" được thiết kế gọn nhẹ, kiểu dáng thời trang và có giá thành thấp so với các thế hệ trước. Thiết kế của

"Sh mode" coi trọng sự thoải mái và an toàn khi sử dụng thể hiện bởi các công nghệ tích hợp trong xe và đường kính bánh xe to hơn giúp dễ dàng đi lại trên cả những đoạn đường xấu.

Thị trường Việt Nam luôn được Honda Motor Co., Ltd coi trọng và là thị trường được đầu tư nhiều nhất hiện nay. Trong hơn 1 năm qua (từ 6/2013-10/2014) đã có 114,762 xe "Sh mode" được bán tại Việt Nam. Ngoài ra, "Sh mode" được quảng bá rộng rãi và được biết đến bởi người tiêu dùng toàn cầu trong đó có Việt Nam, Nhật Bản, Châu Âu và Bermuda.

Tính đến thời điểm đầu tháng 10/2014, tại Việt Nam có tất cả 669 nhà phân phối chính thức của Honda.

Nhãn hiệu "SH" đã được đăng ký tại 29 quốc gia bao gồm Châu Âu (bao gồm Austria, Benelux(Bỉ, Hà Lan và Luxembourg), Bulgaria, Cyprus, Cộng Hòa Séc, Đan mạch, Estonia, Portugal, Romanin, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển và vương quốc Anh), Thụy Sĩ, Úc dưới các đăng ký lần lượt là 8224032, 587913, 1329978.

Trong khi đó, nhãn hiệu "Sh mode" đang được sử dụng tại 30 quốc gia trên thế giới bao gồm Châu Âu, Việt Nam, Nhật Bản, Bermuda và đã được đăng ký tại 29 quốc gia trên thế giới bao gồm Nhật Bản, Châu Âu và Hàn Quốc với số đăng ký quốc tế 1178230 cho các sản phẩm tại nhóm 12.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "SH MODE" theo ĐKQT số 1178230 kết hợp các dấu hiệu "SH" và "MODE" tạo thành một tổng thể có khả năng phân biệt. Đồng thời nhãn hiệu "SH MODE" không có nghĩa, do đó không mô tả, hay biểu hiện về chất lượng cho các sản phẩm thuộc nhóm 12. Tài liệu người nộp đơn cung cấp cho thấy nhãn hiệu đã được sử dụng tại Việt Nam lâu dài và liên tục trước ngày

nộp đơn, việc sử dụng này đã tạo được uy tín cho nhãn hiệu và tạo khả năng phân biệt nhất định của nhãn hiệu.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "SH MODE", không bảo hộ riêng "SH", "MODE" theo ĐKQT số 1178230.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1178230, không áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/40 VTB12 ngày 08/10/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1178230.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "SH MODE", không bảo hộ riêng "SH", "MODE" theo đơn quốc tế số 1178230.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HONDA MOTOR CO., LTD (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104460/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 416118 cấp cho Công ty TNHH tư vấn MBLAW (VN).

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2021-00790 ngày 12/8/2021 của Công ty TNHH tư vấn MBLAW; địa chỉ: Số 27, ngõ 444 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0989284784.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-07365 đã được cấp GCNĐKNH số 416118.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tư vấn MBLAW chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104461/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1277269 của Amec Foster Wheeler Group Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00267 ngày 10/3/2017 của Amec Foster Wheeler Group Limited; địa chỉ: Booths Park, Chelford Road, Knutsford, Cheshire WA16 8Qz, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1277269 hết hiệu lực từ ngày 12/11/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Amec Foster Wheeler Group Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104463/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho NICHIAS CORPORATION có công văn số S0459-00010/04 ngày 09/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 68656/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn 4-2014-12315 ngày 04/06/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00065 ngày 23/01/2017 của NICHIAS CORPORATION; địa chỉ: 6-1, Hatchobori 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8555, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho NICHIAS CORPORATION có công văn số S0459-00010/04 ngày 09/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 68656/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn 4-2014-12315 ngày 04/06/2014..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NICHIAS CORPORATION (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104464/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của WACOM CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00841 ngày 07/8/2017 của WACOM CO., LTD.; địa chỉ: 2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1294225 theo Thông báo số 2016/12 VTB03 ngày 23/3/2017;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2846/BC-TTKN

ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của WACOM CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "BAMBOO" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1294225 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "BAMBOO" theo GCNĐKNH số 78016, nhãn hiệu "BAMBOO, hình" theo GCNĐKNH số 77582, nhãn hiệu "MISA Bamboo.NET. hình" theo GCNĐKNH số 126786 và nhãn hiệu "MISA Bamboo.NET, X12012., hình" theo GCNĐKNH số 204925. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "BAMBOO" theo ĐQT số 1294225 với các lý do sau:

1. Nhãn hiệu đối chứng "BAMBOO" theo ĐKNH số 78016 và 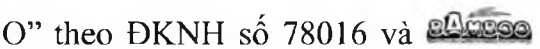 ("BAMBOO & hình") theo ĐKNH số 77582 không được Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long hay người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép sử dụng tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 trong 5 năm liên tiếp từ ngày 01/01/2012 đến nay.

Ngày 13/10/2017, WACOM CO., LTD. đã nộp đơn Đơn ĐN1-2017-00249 yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKNH đối chứng số 78016 "BAMBOO" và Đơn ĐN1-2017-00250 yêu cầu chấm dứt hiệu lực một phần hiệu lực nhãn hiệu đối chứng số 77582 đối với phần chữ "BAMBOO" trong nhãn hiệu đối chứng "BAMBOO & hình" căn cứ theo Điều 95.1(d) và Điều 220.3 – Luật Sở hữu trí tuệ do các nhãn hiệu này không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho các sản phẩm "Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; bút bi, bút lông kim, bút dạ kim, bút kim, bút máy, bút chì, bút viết bảng trắng, bút xóa, bút sáp; mực viết máy, mực bút dạ dầu, mực viết bảng, mực đóng dấu, tập (vở) học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bảng viết, phấn không bụi, màu nước (dùng cho học sinh và họa sĩ)" thuộc nhóm 16 trong thời hạn 5 năm liên tục tại Việt Nam mà không có lý do chính đáng.

2. Người nộp đơn ĐKQT số 1294225 nhãn hiệu "BAMBOO" đã hoàn tất thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm thuộc nhóm 09 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng Quốc tế của WIPO

WACOM CO., LTD. đã hoàn tất thủ tục loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 09 bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng đối chứng "  " theo Đăng ký nhãn hiệu ("ĐKNH") số 126786 và "  " ĐKNH số 204925 khỏi danh mục sản phẩm đăng ký theo ĐKQT số

1294225 để làm cho các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký "BAMBOO" có khả năng phân biệt với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Cụ thể, WACOM CO., LTD. đã loại bỏ "Thiết bị nhập dữ liệu, bảng điều khiên chạm cho máy tính; bảng điện tử; thiết bị nhập dữ liệu cho máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm cho đầu vào máy tính; phần mềm máy tính để ghi và xử lý thông tin đầu vào; máy điện tử, thiết bị và bộ phận của chúng; phần cứng và phần mềm máy tính để ghi chữ ký điện tử viết tay và các bản vẽ; chương trình máy tính; máy tính; máy điện tử và các thiết bị của chúng; máy viễn thông và các thiết bị của chúng; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải được]; phương tiện ghi dữ liệu trong đó các chương trình máy tính đã được ghi sẵn; điện thoại cầm tay; phầm mềm máy tính; phần mềm xử lý hình ảnh; phần mềm máy tính; thiết bị TV; máy quay kỹ thuật số; màn hình tinh thể lỏng; đĩa quang; đĩa từ; máy tính toán; mạch điện tử và đĩa CD-ROMs ghi sẵn các chương trình trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thiết bị ngoại vi máy tính; con chuột máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải được; thiết bị sắp xếp điện tử (cá nhân); máy tính xách tay; điện thoại thông minh; văn phòng phẩm điện tử".

3. Nhãn hiệu xin đăng ký "BAMBOO" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "  " theo Đăng ký nhãn hiệu ("ĐKNH") số 126786 và "  " ĐKNH số 204925 trên cơ sở khác biệt về tổng thể nhãn hiệu và sản phẩm xin đăng ký.

Nhãn hiệu xin đăng ký: BAMBOO

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKNH số 126786: 

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKNH số 204925: 

- Tổng thể nhãn hiệu:

Nhãn hiệu xin đăng ký là chữ "BAMBOO" viết in hoa với chữ "B" hơi cách điệu, trong đó "bamboo" có nghĩa là "cây tre" trong tiếng Việt.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKNH số 126786 là một tổng thể bao gồm phần hình và chữ. Phần hình phía trên là hình chiếc lá tre màu xanh đặt trên nền vàng được bao quanh bởi một đường tròn màu đỏ và đen, ngoài cùng là đường tròn màu xanh và vàng cách điệu giống chữ "C". Phía dưới phần hình là phần chữ "MISA Bamboo. Net" màu xanh lá cây là tên của phần mền kế toán do công ty cổ phần MISA phát triển.

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKNH số 204925 cũng là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ. Trên cùng là hình chiếc lá tre màu vàng cam được đặt trên nền màu xanh với viền ngoài màu xanh trắng. Phía dưới phần hình là dòng chữ màu xanh lá "MISA Bamboo. Net X12012" là tên phần mềm kế toán của chủ sở hữu nhãn hiệu. Dưới cùng là dòng chữ màu đen "Phần mềm tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị tài chính cấp xã/phường".

Với trường hợp này, rõ ràng nhãn hiệu xin đăng ký "BAMBOO" hoàn toàn mang tính phân biệt với hai nhãn hiệu đối chứng của Công ty cổ phần MISA về tổng thể và màu sắc.

- Sản phẩm mang nhãn hiệu:

Nhãn hiệu xin đăng ký sau khi giới hạn:

Nhóm 09: Bộ số hóa, bảng nhập dữ liệu dùng cho máy tính; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, bảng điều khiển chạm cho hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; máy tính bảng; bút cảm ứng; vỏ bọc đặc biệt dùng cho máy tính bảng.

Nhóm 16: Ấn phẩm; sổ tay hướng dẫn; áp phích, ấn phẩm xuất bản, đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị); dụng cụ vẽ; giấy; ảnh chụp (được in); giá để ảnh; bảng đen; sách; truyện tranh; hộp đựng bút; bìa cứng; ca-ta-lô; com-pa để vẽ; bút [đồ dùng văn phòng]; cái đánh dấu sách; lịch; vải bạt để vẽ; bảng vẽ; vật liệu vẽ; tập giấy vẽ; bút vẽ; thước vẽ; tẩy; dụng cụ gập giấy (đồ dùng văn phòng); bút máy; mực; que mực; bút đánh dấu (văn phòng phẩm); ngòi bút; vở; cọ vẽ; bảng màu cho họa sĩ; bút màu (bút sáp); quản bút; giấy kính dùng cho máy chiếu (văn phòng phẩm); bút lông để viết; vật liệu để viết; giấy viết; giấy can, bì cặp, sổ nhật ký, tập giấy ghi.

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 126786:

Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn), chương trình máy tính (ghi sẵn), hệ điều hành dùng cho máy tính, máy tính điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập chương trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính, cập nhật phần mềm máy tính.

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 204925:

Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Sau khi giới hạn danh mục sản phẩm bằng cách loại bỏ các sản phẩm tương tự với sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 09, các sản phẩm còn lại theo ĐKQT số 1294225 chủ yếu liên quan đến các thiết bị ngoại vi (các bộ phận bên ngoài) cho máy tính thuộc nhóm 09 và văn phòng phẩm thuộc nhóm 16 có mục đích sử dụng và kênh phân phối riêng và hoàn toàn khác biệt với mục đích và kênh phân phối phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm kế toán và các dịch vụ liên quan mang các nhãn hiệu đối chứng được Công ty Cổ phần MISA đưa ra thị trường.

Vì vậy, căn cứ điểm 39.9 Thông tư số 01/TT-BKHCN, các sản phẩm xin bảo hộ theo ĐKQT số 1294225 "BAMBOO" thuộc nhóm 09 và 16 tại Việt Nam không bị coi là tương tự với các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng trên cơ sở sự khác biệt về tính năng, công dụng, đối tượng và mục đích sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với các nhãn hiệu đối chứng "BAMBOO" bảo hộ theo GCNĐKNH số 78016 và "BAMBOO, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 77582 đã bị chấm dứt hiệu lực và bị hết hiệu lực từ ngày 14/8/2018, nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "MISA Bamboo.NET., hình" theo GCNĐKNH số 126786:

- Nhãn hiệu đăng ký "BAMBOO" và "MISA Bamboo.NET., hình" mặc dù đều có cùng từ "BAMBOO"/"Bamboo" tuy nhiên cách thể hiện của các nhãn hiệu khác nhau, cụ thể nhãn hiệu đăng ký là các chữ cái in hoa hơi cách điệu, trong khi từ "Bamboo" trong nhãn hiệu đối chứng viết thường kết hợp với các từ khác như "MISA", ".NET" và hình các lá tre màu xanh đặt trên nền vàng được bao quanh bởi một đường tròn màu đỏ và đen, ngoài cùng là đường tròn màu xanh và vàng cách điệu giống chữ "C".

- Người nộp đơn đã giới hạn lại danh mục sản phẩm nhóm 09 tại Văn phòng quốc tế WIPO (Theo Công báo số 2017/36 ngày 21/9/2017) như sau:

+ Nhóm 09: Bộ số hóa, bảng nhập dữ liệu dùng cho máy tính; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, bảng điều khiển chạm cho hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; máy tính bảng; bút cảm ứng; vỏ bọc đặc biệt dùng cho máy tính bảng.

+ Nhóm 16: Ấn phẩm; sổ tay hướng dẫn; áp phích, ấn phẩm xuất bản, đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị); dụng cụ vẽ; giấy; ảnh chụp (được in); giá để ảnh; bảng đen; sách; truyện tranh; hộp đựng bút; bìa cứng; ca-ta-lô; com-pa để vẽ; bút [đồ dùng văn phòng]; cái đánh dấu sách; lịch; vải bạt để vẽ; bảng vẽ; vật liệu

vẽ; tập giấy vẽ; bút vẽ; thước vẽ; tẩy; dụng cụ gập giấy (đồ dùng văn phòng); bút máy; mực; que mực; bút đánh dấu (văn phòng phẩm); ngòi bút; vở; cọ vẽ; bảng màu cho họa sĩ; bút màu (bút sáp); quản bút; giấy kính dùng cho máy chiếu (văn phòng phẩm); bút lông để viết; vật liệu để viết; giấy viết; giấy can, bì cặp, sổ nhật ký, tập giấy ghi.

Như vậy sau khi giới hạn danh mục sản phẩm nhóm 09 thì sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký và đối chứng khác nhau vì các sản phẩm nhóm 09 của nhãn hiệu đăng ký chủ yếu là là các thiết bị ngoại vi (bộ phận bên ngoài máy tính), trong khi nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là phần mềm máy tính, hệ điều hành máy tính, do vậy sản phẩm/dịch vụ của các nhãn hiệu khác nhau về mục đích, đối tượng khách hàng và kênh thương mại.

c. Đối với nhãn hiệu đối chứng "MISA Bamboo.NET.X12012., PHẦN MỀM TỔNG HỢP BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ TÀI CHÍNH CẤP XÃ, PHƯỜNG, hình," theo GCNĐKNH số 204925:

- Nhãn hiệu đăng ký "BAMBOO" và "MISA Bamboo.NET., hình" mặc dù đều có cùng từ "BAMBOO"/"Bamboo" tuy nhiên cách thể hiện của các nhãn hiệu khác nhau, cụ thể nhãn hiệu đăng ký là các chữ cái in hoa hơi cách điệu, nhãn hiệu đối chứng kết hợp phần chữ và hình, trên cùng là hình chiếc lá tre màu vàng cam được đặt trên nền màu xanh với viền ngoài màu xanh trắng. Phía dưới phần hình là dòng chữ màu xanh lá "MISA Bamboo.Net X12012". Dưới cùng là dòng chữ màu đen "Phần mềm tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị tài chính cấp xã/phường".

- Người nộp đơn đã giới hạn lại danh mục sản phẩm thuộc nhóm 09: "Bộ số hóa, bảng nhập dữ liệu dùng cho máy tính; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, bảng điều khiển chạm cho hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; máy tính bảng; bút cảm ứng; vỏ bọc đặc biệt dùng cho máy tính bảng", trong khi nhãn hiệu đối chứng áp dụng: "Phần mềm máy tính". Như vậy, xét về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt về hình thức thể hiện, sản phẩm mà các nhãn hiệu áp dụng cũng khác về mục đích, đối tượng người tiêu dùng và kênh thương mại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1294225, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/12 VTB03 ngày 23/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294225.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294225.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và WACOM CO., LTD. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104465/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1287467 của Beats Electronics, LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực .

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00584 ngày 22/5/2017 của Beats Electronics, LLC; địa chỉ: 8600 Hayden Place Culver City, California 90232, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1287467 hết hiệu lực từ ngày 28/02/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beats Electronics, LLC (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104468/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1278248 của Amec Foster Wheeler Group Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00399 ngày 30/3/2017 của Amec Foster Wheeler Group Limited; địa chỉ: Booths Park, Chelford Road, Knutsford, Cheshire WA16 8QZ, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1278248 hết hiệu lực từ ngày 12/11/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Amec Foster Wheeler Group Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104469/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Camus La Grande Marque, S.A. có công văn số C3120-00181/(2) ngày 08/08/2022 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 38009/QĐ-SHTT ngày 01/07/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 227179.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2014-00988 ngày 01/10/2014 của Camus La Grande Marque, S.A.; địa chỉ: 29 rue Marguerite de Navarre, F-16100 Cognac, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Camus La Grande Marque, S.A. có công văn số C3120-00181/(2) ngày 08/08/2022 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Quyết định số 38009/QĐ-SHTT ngày 01/07/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 227179.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Camus La Grande Marque, S.A. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104470/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho CAROL COLE COMPANY có công văn số I0038-02696/03 ngày 09/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Thông báo số 2016/23 HBN06 ngày 27/04/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1229468.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00954 ngày 05/9/2017 của CAROL COLE COMPANY; địa chỉ: 1325 Sycamore Avenue, Suite A, Vista CA 92081, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho CAROL COLE COMPANY có công văn số I0038-02696/03 ngày 09/06/2025 thông báo về việc không còn nhu cầu theo đuổi việc khiếu nại Thông báo số 2016/23 HBN06 ngày 27/04/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1229468.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CAROL COLE COMPANY (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104471/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1196800 của Willow Apparel Pty Limited (AU) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00618 ngày 08/7/2015 của Willow Apparel Pty Limited; địa chỉ: C/- Australian Business Nominees Pty Ltd, Level 53, MLC Centre, 19 Martin Place SYDNEY; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1196800 hết hiệu lực từ ngày 06/12/2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Willow Apparel Pty Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104472/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CASTROL LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00560 ngày 22/6/2016 của CASTROL LIMITED; địa chỉ: Technology Centre, Whitchurch Hill Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1239101 theo Thông báo số 2015/09 NHTr11 ngày 26/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2820/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CASTROL LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " CARECLEAN" theo đơn quốc tế số 239101 (nhãn hiệu đăng ký) của CASTROL LIMITED bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm đăng ký thuộc Nhóm 03 theo Thông báo số 2015/09 NHTr11 ngày 26/02/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân

Nhãn hiệu xin đăng ký CARECLEAN được trình bày in hoa, kích cỡ đồng nhất là từ tự đặt, không có nghĩa. Người nộp đơn đã tiến hành tra cứu từ CARECLEAN tại một số trang Từ điển trực tuyến uy tín và tất cả đều không tìm thấy nghĩa của từ CARECLEAN. Nói cách khác, Nhãn hiệu CARECLEAN có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu qui định tại Điều 74.2c) Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, thực tế thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam cho thấy nhiều nhãn hiệu tương tự như trường hợp của người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ cho các nhóm khác nhau, đơn cử như: nhãn hiệu số 103870, 138631, 151134, 206439, 40217, 125829, 111709, 177906, 59645, và 151969.

Thứ 3, vì nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân, nên nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới như : khối EM của EUIPO (27 nước thành viên Châu Âu), Úc, Canada, Benelux (Bỉ, Luxembourg, Hà Lan), Pháp, Indonesia, Mỹ, Anh và Philippines. Việc nhãn hiệu này được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia nói trên chứng minh rằng nhãn hiệu này có khả năng phân biệt tự thân.

Tóm lại, với những lập luận và bằng chứng nêu trên, người nộp đơn khẳng định, nhãn hiệu "CARECLEAN" hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu loại trừ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên đây, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Thông báo số 2015/09 NHTr11 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn.*"

2. Nhận định, đánh giá:

Về cấu trúc và ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký "CARECLEAN" là sự kết hợp giữa hai từ tiếng Anh thành một từ, trong đó, "care" có nghĩa tiếng Việt là "chăm sóc", "giữ gìn", "bảo vệ", "clean" có nghĩa tiếng Việt là "làm sạch", "sạch sẽ", "tẩy rửa". Đây là hai từ vựng thông dụng và phổ biến trong ngôn ngữ thương mại, đặc biệt trong lĩnh vực sản phẩm tiêu dùng như mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chất đánh bóng.

Mặc dù hai từ "care" và "clean" được đặt liền nhau thành một từ nhưng khi phát âm và tiếp xúc thị giác người tiêu dùng vẫn dễ dàng hiểu ngay lập tức nghĩ đến nghĩa tiếng Việt của sản phẩm và theo đó nghĩ rằng sản phẩm có công dụng là làm sạch một cách an toàn, nhẹ nhàng hoặc chăm sóc khi làm sạch. Người tiêu dùng trung bình sẽ không gặp khó khăn trong việc hiểu nghĩa của từ "careclean" ngay khi nhìn thấy nhãn hiệu, vì đây là sự kết hợp của hai từ cơ bản, phổ thông, không có yếu tố sáng tạo về mặt ngôn ngữ.

Khi dấu hiệu "CARECLEAN" được sử dụng cho các hàng hóa trong Nhóm 03, cụ thể là hàng hóa dùng để làm sạch và xử lý bề mặt sử dụng trong công nghiệp và quá trình sản xuất như chất tẩy rửa, đánh bóng, chất chà xát, mài mòn, tẩy rỉ, tẩy lớp phủ và làm sạch tay thì khiến cho người tiêu dùng nghĩ ngay đến công dụng và tính chất của hàng hóa là làm sạch một cách nhẹ nhàng, an toàn.

Từ các phân tích nêu trên cho thấy dấu hiệu "careclean" là từ ngữ mô tả công dụng và đặc tính của sản phẩm, không phải là dấu hiệu có khả năng phân biệt cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03.

Việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký sẽ căn cứ vào quy định pháp luật và tài liệu có trong hồ sơ đơn. Những thông tin về việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ ở các quốc gia khác hoặc tình hình đăng ký nhãn hiệu khác sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo trong quá trình xem xét đơn quốc tế số 239101.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1239101 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/09 NHTr11 ngày 26/02/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1239101.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CASTROL LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CASTROL LIMITED (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104474/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hollywood Casinos, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2014-01008 ngày 06/10/2014 của Hollywood Casinos, LLC; địa chỉ: 825 Berkshire Boulevard, Suite 200, Wyomissing PA 19610, US; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1164199 theo Thông báo số 2013/24 LMT34 ngày 19/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2825/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hollywood Casinos, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "HOLLYWOOD CASINO" theo ĐQT số 1164199 bị từ chối bảo hộ đối với các dịch vụ nhóm 41, 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu (sau đây gọi là nhãn đối chứng) dựa trên Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ:

Nhãn hiệu đăng ký "HOLLYWOOD CASINO" theo ĐQT số 1164199 bị từ chối bảo hộ đối với các dịch vụ nhóm 41, 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu (sau đây gọi là nhãn đối chứng) dựa trên Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ:

- Nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 201080 cho nhóm 30, 43 của Hollywood Burger Holdings Inc.;

- Nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 200934 cho nhóm 29, 43 của Hollywood Burger Holdings Inc.;

- Nhãn hiệu "PLANET HOLYWOOD" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 5848 cho nhóm 25, 42 của Planet Hollywood International, Inc.;

- Nhãn hiệu "planet hollywood, ph, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 189691 cho nhóm 41 của Planet Hollywood International, Inc.;

- Nhãn hiệu "planet hollywood, ph, RESORT & CASINO, hình" nhóm 41, 43 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178411 của Planet Hollywood International, Inc.;

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với các lập luận sau:

a. Liên quan đến 2 nhãn đối chứng theo GCNĐKNH số 201080 và GCNĐKNH số 200934 của công ty Hollywood Burger Holdings Inc.

Chủ đơn đã yêu cầu hạn chế danh mục dịch vụ cho nhãn hiệu đăng ký tới Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), yêu cầu xóa bỏ dịch vụ thuộc nhóm 43 khỏi danh mục dịch vụ của nhãn hiệu tại Việt nam và danh mục dịch vụ của đơn chỉ còn nhóm 41. Nhãn hiệu đăng ký cho "dịch vụ sòng bạc" thuộc nhóm 41 hoàn toàn khác với các sản phẩm/dịch vụ nhóm 29, 30, 43 mang các nhãn đối chứng này. Bởi vậy, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

b. Liên quan đến 3 nhãn đối chứng của công ty Planet Hollywood International, Inc.:

+ Đăng ký nhãn hiệu đối chứng số 189691 và 178411 nhóm 41, 43: Chủ đơn đã tiến hành đình chỉ hiệu lực các đăng ký nhãn hiệu đối chứng số 189691 và 178411 tại Việt nam với lý do chủ các nhãn đối chứng đã không sử dụng các

nhãn đối chứng tại Việt nam trong hơn 5 năm từ ngày đăng ký. Nhãn hiệu đối chứng "ph planet hollywood, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 189691 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 534/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 và nhãn hiệu "ph planet Hollywood & hình" theo GCNĐKNH số 178411 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 3071/QĐ-SHTT ngày 27/6/2019.

+ Đăng ký nhãn hiệu đối chứng số 5848 nhóm 25, 42: Nhãn hiệu đăng ký cho "dịch vụ sòng bạc" thuộc nhóm 41 hoàn toàn khác với các sản phẩm nhóm 25 và "dịch vụ quán ăn và dịch vụ thực phẩm được chuẩn bị sẵn" nhóm 43 mang nhãn đối chứng này. Bởi vậy, nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn đối chứng cho các dịch vụ nhóm 41, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Các nhãn đối chứng sử dụng cho các sản phẩm/dịch vụ nhóm 25, 29, 30, 42, 43 được chấp thuận song song tồn tại ở Việt nam. Theo thông báo từ chối, ít nhất 5 nhãn hiệu đối chứng có chứa thành phần "HOLLYWOOD" của hai chủ sở hữu khác nhau sử dụng cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 25, 29, 30, 41, 42, 43 đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đăng ký ở Việt nam và hiện tại 3 nhãn hiệu sử dụng cho các sản phẩm/dịch vụ nhóm 25, 29, 30, 42, 43 đang song song tồn tại ở Việt nam mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Bởi vậy, nhãn hiệu đăng ký cho các dịch vụ nhóm 41 cũng không phải là ngoại lệ và nên được chấp thuận bảo hộ,

Đăng ký nhãn hiệu đối chứng số 189691 và 178411 nhóm 41, 43 đã bị đình chỉ hiệu lực tại Việt nam từ năm 2021 và đăng ký số 201080 đã hết hạn tại Việt nam từ năm 2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã loại bỏ dịch vụ thuộc nhóm 43 ra khỏi danh mục đăng ký và đã được Văn phòng quốc tế Wipo ghi nhận theo Công báo số 2015/8 ngày 05/3/2015 nên nhãn hiệu đăng ký không có khả năng tương tự với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 5848, 200934 và 201080.

- Nhãn hiệu đăng ký "HOLLYWOOD CASINO" khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng "ph planet hollywood, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 189691 và nhãn hiệu "ph planet hollywood RESORT & CASINO, hình" bảo hộ theo

GCNĐKNH số 178411 ở phần chữ "HOLLYWOOD" được thể hiện dạng in hoa. Dấu hiệu "HOLLYWOOD" đã được bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu ở Việt Nam.

- Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng "ph, planet hollywood, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 189691 đã bị hết hạn hiệu lực từ 05/3/2021 và nhãn hiệu "ph, planet hollywood RESORT & CASINO, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 178411 đã hết hạn hiệu lực từ 27/6/2019.

Do đó, có cơ sở để chấp nhận khiếu nại của Hollywood Casinos, LLC, bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HOLLYWOOD CASINO", không bảo hộ riêng "CASINO" theo ĐQT số 1164199.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1164199, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/24 LMT34 ngày 19/6/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1164199.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HOLLYWOOD CASINO", không bảo hộ riêng "CASINO" theo đơn quốc tế số 1164199.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hollywood Casinos, LLC (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104475/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2019-00526 ngày 27/9/2019 của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.; địa chỉ: Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The Netherlands , điện thoại -; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1344800 theo Quyết định số 4311/QĐ-SHTT ngày 04/09/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2827/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DULUX AQUASHIELD" theo đơn quốc tế số 1344800 (nhãn hiệu đăng ký) của Akzo Nobel Coatings International B.V. bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 4311/QĐ-SHTT ngày 04/09/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AQUASHIELD" đang bảo hộ theo Đăng bạ quốc gia số 60748 cấp ngày 07/03/2005 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 4311/QĐ-SHTT ngày 04/09/2019 với lý do sau:

Khi nhận được Thông báo số 2017/18 TDH20 ngày 07/5/2018 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1344800, người nộp đơn đã thông qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt nộp đơn khiếu nại số KN5-2018-00420 ngày 22/6/2018. Ngày 08/08/2018, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 8799/SHTT-TTKN thụ lý đơn nêu trên. Ngày 04/9/2019, người nộp đơn nhận được Thông báo từ Văn phòng quốc tế về việc đơn quốc tế số 1344800 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam theo Quyết định số 4311/QĐ-SHTT.

Khi nhận được Quyết định từ chối bảo hộ nêu trên thì người nộp đơn được Cục Sở hữu trí tuệ giải thích rằng việc phản hồi Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ đơn quốc tế số 1344800 được không nộp theo đúng thủ tục.

Liên quan vấn đề này, vào tháng 9 năm 2018, người nộp đơn đã hỏi về việc xử lý ý kiến phản hồi đối với Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ đơn quốc tế đã nộp theo thủ tục khiếu nại và đã được thụ lý thì được Phòng đăng ký trả lời các trường hợp đó sẽ tiếp tục được giải quyết theo thủ tục khiếu nại, người nộp đơn không phải làm thủ tục chuyển đơn sang Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế để xử lý theo quy định tại Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN có hiệu lực ngày 15/01/2018.

Tại thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng "AQUASHIELD" được bảo hộ theo Đăng bạ quốc gia số 60748 cấp ngày 07/03/2005 đã bị chấm dứt hiệu lực vì lý do 05 năm không sử dụng theo Quyết định số 1570/QĐ-SHTT ngày 29/05/2018 nên nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không thuộc dấu hiệu qui định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định từ chối số 4311/QĐ-SHTT ngày 04/09/2019 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Do trong giai đoạn giao thời áp dụng thủ tục xử lý ý kiến phản hồi đối với Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 nên việc hướng dẫn người nộp đơn và xử lý công việc của Cục Sở hữu trí tuệ còn có thiếu sót.

Tuy nhiên, liên quan đến đơn KN5-2018-00420 ngày 22/6/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 87185/QĐ-SHTT.IP ngày 26/5/2025 với nhận định:

"Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ bao gồm hai thành phần là "DULUX" và "AQUASHIELD". Một phần của nhãn hiệu đăng ký trùng với nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "DULUX" đứng ở phía trước nhưng không đủ để tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

Vào thời điểm Quyết định số 4311/QĐ-SHTT ngày 04/9/2019 được ban hành, nhãn hiệu đối chứng tuy đã bị chấm dứt hiệu lực nhưng chưa quá 5 năm, do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vẫn phù hợp quy định pháp luật."

Nhãn hiệu đối chứng "AQUASHIELD" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 60748 cấp ngày 07/03/2005, thời hạn hiệu lực 29/05/2018. Tính đến thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 2017/18 TDH20 ngày 07/05/2018 GCNĐKNH số 60748 còn hiệu lực và khi Quyết định số 4311/QĐ-SHTT ngày 04/9/2019 được ban hành, GCNĐKNH số

60748 đã hết hạn hiệu lực nhưng chưa quá 5 năm nên việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp.

Như vậy, yêu cầu của người nộp đơn về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "DULUX AQUASHIELD" theo đơn quốc tế số 1344800 trong đơn số KN5-2018-00420 ngày 22/6/2018 và KN5-2019-00526 ngày 27/9/2019 đều không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại e điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1344800 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4311/QĐ-SHTT ngày 04/09/2019 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1344800.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104476/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Merck KGaA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2016-01014 ngày 16/12/2016 của Merck KGaA; địa chỉ: Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1268748 theo Thông báo số 2015/40 HBN41 ngày 07/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2786/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Merck KGaA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Hình" theo ĐQT số 1268748 cho sản phẩm thuộc "raw natural resin" thuộc nhóm 02 và toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm 17 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 157514. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "Hình" theo ĐQT số 1268748 với lý do:

Người nộp đơn cho rằng dấu hiệu "Hình" theo ĐQT số 1268748 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ trên cơ sở những lý do dưới đây:

Nhãn hiệu xin đăng ký "Hình" có khả năng phân biệt với nhãn đối chứng về cấu trúc và tổng thể nhãn hiệu

Nhãn hiệu xin đăng ký : 

Nhãn hiệu đối chứng : 

Nhãn hiệu xin đăng ký là một tập hợp các chấm tròn màu đen xếp cạnh nhau tạo thành 3 vòng tròn đứt đoạn lồng vào nhau có kích thước lớn dần từ trong ra ngoài. Đường tròn bên ngoài gồm những chấm tròn có kích thước lớn hơn hẳn các chấm tròn còn lại. Trong bảng phân loại hình nhãn hiệu, nhãn hiệu xin đăng ký được xếp vào Lớp 26: Các hình học và hình khối.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một hình nón cụt cách điệu với đường tròn lớn nhất bên ngoài cùng và một đường tròn nhỏ bên trong được hình thành từ các chấm tròn đặt sát nhau. Mỗi chấm tròn trong đường tròn nhỏ được nối với đường tròn lớn bên ngoài bằng một đường thẳng tạo ra từ hai chấm tròn. Trong bản phân loại hình nhãn hiệu, nhãn hiệu đối chứng chủ yếu được xếp vào Lớp 25: Các kiểu trang trí, các bề mặt hay phông nền có trang trí.

Với trường hợp này, rõ ràng hai nhãn hiệu có hai cấu trúc hình học khác nhau tạo nên tổng thể khác biệt gợi lên những liên tưởng khác nhau cho người sử dụng. Vì vậy, nhãn hiệu xin đăng ký "Hình" hoàn toàn có thể phân biệt và không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Nhãn hiệu đăng ký "Hình hoa văn" gồm có 18 chấm tròn to/nhỏ xếp thành 3 lớp từ ngoài vào trong theo kiểu hạt (chấm) đen nhỏ dần, còn nhãn hiệu đối chứng cũng thiết kế là hình một vòng tròn có các hạt tròn được xếp thành 12 tia nằm trong một hình tròn được bao bọc xung quanh, mỗi tia gồm 3 hạt tròn từ to đến nhỏ được sắp xếp từ trong ra ngoài, 12 hạt tròn to được xếp liền khít thành một vòng tròn đồng tâm với hình tròn bao bọc bên ngoài. Cách thể hiện hình hoa văn của hai nhãn hiệu rất giống nhau khi đều cùng thiết kế là có các hạt tròn lớn màu đen xếp thành lớp và bố trí theo kiểu vòng tròn, do vậy cách tạo hình này sẽ rất dễ gây lầm tưởng cho người tiêu dùng về cùng một nhãn hiệu.

b. Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối cho các sản phẩm: "nhựa dạng thô tự nhiên" (raw natural resins) thuộc nhóm 02 và toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm 17: "Cao su, gutta-percha, gồm, amiăng, mica; nhựa dạng đùn để sử dụng trong sản xuất; vật liệu đóng gói, phủ và cách điện; ống mềm, không bằng kim loại" và sản phẩm nhãn hiệu đối chứng: "Nhựa PVC (bán thành phẩm); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa XLPE (bán thành phẩm); cao su" thuộc nhóm 17.

Tổng hợp các nhận định trên thấy rằng việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau đến mức gây nhầm lẫn cho các sản phẩm cùng loại có chung đối tượng người tiêu dùng và kênh thương mại sẽ gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1268748 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/40 HBN41 ngày 07/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1268748.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Merck KGaA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Merck KGaA (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104502/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UC MOBILE LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2014-01252 ngày 23/12/2014 của UC MOBILE LIMITED; địa chỉ: Room 10-20, 16 F, Weiya Tower, No. 29 Suzhou Street, Haidian District Beijing China; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1172146 theo Thông báo số 2013/32 MDQ28 ngày 14/8/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2829/BC-TTKN

ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UC MOBILE LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UC WEB" theo đơn quốc tế số 1172146 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/32 MDQ28 ngày 14/8/2014 trên cơ sở điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngày 23/12/2014, UC MOBILE LIMITED; địa chỉ: Room 10-20, 16 F, Weiya Tower, No. 29 Suzhou Street, Haidian District, Beijing, China; đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS có đơn khiếu nại số KN4-2014-01252 đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1172146 trên các cơ sở như sau:

Thứ nhất, ngày 01/08/2014, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "UC Web, hình" (Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 274138) cho chủ đơn UC MOBILE LIMITED có ngày đăng ký sớm hơn nhãn hiệu xin đăng ký, cũng chính là chủ đơn của nhãn hiệu "UCWEB" theo đơn quốc tế số 1172146.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký "UC WEB" có khả năng phân biệt do trong nhãn hiệu có chứa từ UC là một từ tiếng Việt có thể phát âm được.

Thứ ba, thực tiễn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam cho thấy rất nhiều nhãn hiệu có thành phần "UC" được bảo hộ, ví dụ như: "UC, hình" (văn bằng bảo hộ số 135701); "UCMAS, hình" (văn bằng bảo hộ số 170695); "UC-II" (văn bằng bảo hộ số 206802).

Nhiều nhãn hiệu là tập hợp của một chữ cái và một từ mang tính mô tả có nhóm sản phẩm tương tự với nhãn hiệu đăng ký, tuy nhiên không bị coi là mang tính mô tả và được bảo hộ tại Việt Nam, ví dụ như: "S -Mobile" (GCNĐKNH số 43729); "X-line" (GCNĐKNH số 176269); "O PHONE" (GCNĐKNH số 51910).

Thứ tư, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và từ lâu trên thị trường, bao gồm cả Việt Nam. Về chủ đơn UC MOBILE LIMITED, đây là một nhà cung cấp công nghệ và dịch vụ phần mềm internet di động hàng đầu được thành lập từ năm 2004. Doanh nghiệp đã xây dựng một mạng lưới máy chủ độc lập ở châu Á, Bắc Mỹ và châu Âu, phục vụ người sử dụng ở hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Về hoạt động đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "UC WEB", hiện tại, công ty đã đăng kí nhãn hiệu ở hơn 04 (bốn) quốc gia bao gồm Nga, Trung Quốc, Phi-lip-pin và Indonexia.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Chủ đơn nhãn hiệu đăng ký "UC WEB" theo đơn quốc tế số 1172146 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ số 274138 cho nhãn hiệu UC Web. Nhãn hiệu này có cùng cấu trúc, ký tự, phát âm với nhãn hiệu đăng ký chỉ có sự khác biệt về cách trình bày;

Nhãn hiệu đăng ký "UC WEB" theo đơn quốc tế số 1172146 là nhãn hiệu chữ gồm 5 ký tự tạo thành 2 âm tiết và cũng được trình bày tách biệt nhau thành hai cụm ký tựu.. Mặc dù từ "WEB" đứng riêng không mang tính phân biệt, nhưng khi kết hợp với hai chữ cái "UC" có thể phát âm được như một từ thì tất cả tạo thành một tổng thể có tính phân biệt.

Từ các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "UC WEB" theo đăng ký quốc tế số 1172146 của UC MOBILE LIMITED không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đã đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1172146, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/32 MDQ28 ngày 14/8/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1172146.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1172146, không bảo hộ riêng "WEB".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

UC MOBILE LIMITED (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104504/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1185689 của Guangzhou City Baiyun Lianjia Fine Chemical Factory (CN) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 22/6/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00310 ngày 13/4/2015 của Guangzhou City Baiyun Lianjia Fine Chemical Factory; địa chỉ: No. 6-1, Yongxing Industrial Zone, Chentai Road, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou Cityc Guangdong, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1185689 đã bị hết hạn hiệu lực kể từ

ngày 22/6/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Guangzhou City Baiyun Lianjia Fine Chemical Factory (qua Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104505/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần sản xuất thương mại Yến Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00527 ngày 14/8/2018 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại Yến Ngọc; địa chỉ: Số 94 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908449886; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-28805 theo Quyết định số 54033/QĐ-SHTT ngày 30/7/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2487/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất thương mại Yến Ngọc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Phát Lợi" theo đơn số 4-2015-28805 ngày 19/10/2015 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 54033/QĐ-SHTT ngày 30/7/2018 vì lý do hết thời hạn ấn định, Người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 7428/SHTT-NH2 ngày 14/3/2018 nên đơn số 4-2015-28805 nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn số 4-2015-28805 ngày 19/10/2015 vì lý do: Người nộp đơn không ký tên và đóng dấu phúc đáp đúng thời gian quy định do Chủ tịch Hội đồng quản lý đi vắng (nước ngoài).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong vụ việc thấy rằng:

Người nộp đơn nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 7428/SHTT-NH2 ngày 14/03/2018. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do Chủ tịch Hội đồng quản lý đi vắng (nước ngoài) nên không thể ký tên và đóng dấu công văn phản hồi Thông báo thẩm định nội dung số 7428/SHTT-NH2 ngày 14/3/2018 đúng thời gian ấn định. Người nộp đơn cung cấp thông tin nhưng không nộp kèm tài liệu chứng cứ để chứng minh trở ngại khách quan nêu trên theo quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-28805 ngày 19/10/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54033/QĐ-SHTT ngày 30/7/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-28805 ngày 19/10/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần sản xuất thương mại Yến Ngọc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất thương mại Yến Ngọc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104506/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00191 ngày 22/6/2023 của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-12418 theo Quyết định số 36382/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2509/BC-

TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VINMATON" theo đơn số 4-2020-12418 ngày 20/4/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 36382/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 30/5/2023 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với các Đăng bạ quốc gia số 126218 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc và cách phát âm khác với nhãn hiệu đối chứng nên người tiêu dùng không thể nhầm lẫn hai nhãn hiệu với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là "VINMATON" có cách sắp xếp 7/8 ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng "VISMATON", chỉ khác nhau ở ký tự thứ 3 của mỗi nhãn hiệu và cùng được thể hiện dưới kiểu chữ in hoa. Sự tương đồng về cấu trúc và cách sắp xếp dẫn đến cách phát âm của hai nhãn hiệu là tương tự nhau, sự khác biệt ở âm tiết đầu /vin/ và /vít/ không tạo nên khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Do đó, người tiêu dùng có thể hiểu nhầm rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc thương mại, hoặc cho rằng nhãn hiệu đăng ký chỉ là một biến thể của nhãn hiệu đối chứng, do sự tương đồng giữa chúng về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 5.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2020-12418 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-12418 ngày 20/4/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36382/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-12418 ngày 20/4/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104507/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00900 ngày 22/7/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm; địa chỉ: Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, điện thoại 0909578007; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-41091 theo Quyết định số 41237/QĐ-SHTT ngày 24/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2543/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Savigout" đăng ký theo đơn số 4-2018-41091 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ sản phẩm vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SAVIGOUT ANTI" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 316917.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, nội dung, ý nghĩa, hình thức thể hiện, cách phát âm; sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký không tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Hơn nữa, theo tìm hiểu trên thị trường hiện nay chưa có sản phẩm nào mang nhãn hiệu "SAVIGOUT ANTI" theo tài liệu đối chứng để người tiêu dùng có thể nhầm lẫn đối với nhãn hiệu "SAVIGOUT" của người khiếu nại.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp thuận bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-41091.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ "Savigout", được trình bày bởi kiểu chữ in thường, có cách phát âm là /sa/vi/gút/. Còn nhãn hiệu đối chứng "SAVIGOUT ANTI", được cấu tạo bởi 2 phần chữ "SAVIGOUT" "ANTI", được trình bày bởi kiểu chữ in hoa, có cách phát âm là /sa/vi/gút/an/ti, Nhãn hiệu đối chứng "SAVIGOUT ANTI" có phạm vi bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "ANTI", do đó phần chữ "SAVIGOUT" là thành phần có khả năng phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng. Như vậy, phần chữ "Savigout" trong nhãn hiệu đối chứng tương tự với phần chữ "SAVIGOUT" của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm, sự khác biệt chỉ là được trình bày bởi kiểu chữ in hoa hoặc in thường không tạo nên khả năng phân biệt tổng thể giữa hai nhãn hiệu.

Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không sử dụng nhãn hiệu trên thị trường nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không có cơ sở để xem xét.

Tổng hợp các nhận định nêu trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại Điều 74.2.e. Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-41091 ngày 22/11/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41237/QĐ-SHTT ngày 24/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-41091 ngày 22/11/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104509/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH quản lý du lịch cao cấp Châu Á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00015 ngày 08/01/2021 của Công ty TNHH quản lý du lịch cao cấp Châu Á; địa chỉ: 92 ngõ Núi Trúc, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0988558727; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-04785 ngày 01/03/2016 theo Quyết định số 2544/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2670/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH quản lý du lịch cao cấp Châu Á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-04785 ngày 01/3/2016 của Công ty TNHH quản lý du lịch cao cấp Châu Á bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do: Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid nên không nhận được Thông báo số 53975/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 2544/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-04785 ngày 01/3/2016. Vì những lý do trên, người nộp đơn đã không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cũng như thông tin từ Người nộp đơn cho thấy Thông báo số 53975/SHTT-NH ngày 30/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã chuyển phát không thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Trong khi đó, Quyết định số 2544/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-35597 ngày 15/10/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Quyết định nêu trên. Vì những lý do nêu trên, người nộp đơn không có cơ sở để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-04785 ngày 01/3/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-04785 ngày 01/3/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2544/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-04785 ngày 01/3/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-04785 ngày 01/3/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH quản lý du lịch cao cấp Châu Á có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53975/SHTT-NH ngày 30/9/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53975/SHTT-NH ngày 30/9/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104511/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH du lịch Phú Lạc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-01106 ngày 23/12/2021 của Công ty TNHH du lịch Phú Lạc; địa chỉ: 14B ấp Long Đức 2, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-16184 theo Quyết định số 77312/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2471/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH du lịch Phú Lạc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Green Bay Phu Quoc Resort & Spa, hình" theo đơn đăng ký số 4-2017-16184 ngày 05/06/2017 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối GCNĐKNH theo Quyết định số 77312/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 và Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ do chứa dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn và bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181582, và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264088 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Về phần chữ "Phu Quoc Resort & Spa" không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc:

Người nộp đơn có thành lập chi nhánh tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với Mã số chi nhánh: 3600514066-001 được thành lập ngày 12/10/2016 với tên chi nhánh là: Chi nhánh Phú Quốc - Công ty TNHH du lịch Phú Lạc. Người nộp đơn gửi kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh.

Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho chi nhánh Phú Quốc nên phần chữ "Phu Quoc Resort & Spa" sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký. Ngoài ra, phần chữ "Phu Quoc Resort & Spa" cũng được thiết kế nhỏ hơn phần hình và phần chữ "green bay".

- Về nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 181582 và 264088:

Về ý nghĩa:

Phần chữ "Green Bay" trong nhãn hiệu đăng ký mang ý nghĩa thể hiện tên chi nhánh bằng tiếng nước ngoài của người nộp đơn và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho chi nhánh Phú Quốc.

Về cấu trúc, cách phát âm:

Phần chữ "Green Bay Phu Quoc Resort & Spa" trong nhãn hiệu đăng ký được phát âm là "Gờ rin bay Phú Quốc Ri Sợt en Sì pa".

Phần chữ "VỊNH XANH" trong nhãn hiệu đối chứng số 181582 được phát âm là "vịnh xanh".

Phần chữ "Green bay towers" trong nhãn hiệu đối chứng số 264088 được phát âm là "Gờ rin bay tao ờ".

Về hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký có điểm đặc biệt là hình tròn cách điệu với hai ngọn sóng bao quanh hình tròn ở giữa, tượng trưng cho mặt. Đây là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt, tạo sự ấn tượng và ghi nhớ cho người tiêu dùng. Phần chữ "Green Bay Phu Quoc Resort & Spa" phía dưới phần hình được thiết kế nhỏ hơn, và là thành phần phụ.

Nhãn hiệu đối chứng số 181582 chỉ bao gồm phần chữ "VỊNH XANH" với kiểu chữ in hoa thông thường màu đen.

Nhãn hiệu đối chứng số 264088 có điểm đặc biệt là phần hình tòa nhà cao tầng cách điệu màu đen, thể hiện ngành nghề kinh doanh của người nộp đơn, phần chữ "green bay towers" được thiết kế nhỏ hơn phần hình.

Về danh mục nhóm sản phẩm/dịch vụ:

Nhãn hiệu đăng ký chuyên về kinh doanh nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ phục vụ khách du lịch.

Nhãn hiệu đối chứng số 264088 chuyên về môi giới bất động sản, xây dựng.

Vì vậy, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký số 4-2017-16184 ngày 05/06/2017 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng số 181582, 264088 và thỏa mãn các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 5 Điều 73Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Nhãn hiệu chứa dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ."

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ. Trong đó phần chữ "Phu Quoc Resort & Spa" chứa phần chữ "Phu Quoc" là cách viết không dấu của địa danh "Phú Quốc" , tỉnh Kiên Giang, không được bảo hộ, phần chữ "Resort & Spa" mang tính mô tả không được bảo hộ. Phần chữ "Green Bay" trong nhãn hiệu đăng ký là từ tiếng Anh có nghĩa là "vịnh xanh" tương tự với phần chữ "VỊNH XANH" trong nhãn hiệu đối chứng số 181582. Đối với nhãn hiệu đối chứng số 264088 "green bay tower, hình", trong đó "tower" là từ mô tả không được bảo hộ, phần chữ "green bay" trùng với nhãn hiệu đăng ký về cấu tạo, cách phát âm và ý nghĩa, sự khác biệt về màu sắc, hình thức thể hiện, không đủ tạo sự khác biệt tổng thể rõ rệt. Sự tương tự của các thành phần chính trong nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tạo có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng dấu hiệu yêu cầu đăng ký là biến thể của nhãn hiệu đối chứng và chúng cùng thuộc về một nhà sản xuất.

Về sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ dịch vụ "nhà hàng ăn uống" thuộc nhóm 43 trùng với dịch vụ "nhà hàng ăn uống giải khát" thuộc nhóm 43 trong nhãn hiệu đối chứng số 181582. Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ "dịch vụ lưu trú tạm thời" và "cho thuê chỗ ở tạm thời" thuộc nhóm 43 tương tự với dịch vụ "cho thuê bất động sản" thuộc nhóm 36 trong nhãn hiệu đối chứng số 264088. Như vậy, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đối với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, người nộp đơn trình bày lý do có thành lập chi nhánh tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho chi nhánh Phú Quốc nên phần chữ "Phu Quoc Resort & Spa" sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, chi nhánh, văn phòng đại diện của pháp nhân không được đứng tên với tư cách là chủ đơn. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn, đồng thời nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-16184 ngày 05/6/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-16184 ngày 05/6/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77312/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16184 ngày 05/6/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH du lịch Phú Lạc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH du lịch Phú Lạc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104564/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 419654 cấp cho Công ty cổ phần Zone Media (VN).

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2021-00803 ngày 20/8/2021 của Công ty cổ phần ZONE MEDIA; địa chỉ: 14 Mai Dị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, điện thoại 02363600123.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-08601 đã được cấp GCNĐKNH số 419654.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ZONE MEDIA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104565/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1250822 của Stemtech International, Inc. (US) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00771 ngày 08/9/2016 của Stemtech International, Inc.; địa chỉ: 2010 NW 150th Avenue, Pembroke Pines FL 33028, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1250822 hết hiệu lực từ ngày 22/8/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Stemtech International, Inc. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104566/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1229557 của Hyundai Motor Company (KR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực ..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00315 ngày 13/4/2016 của Hyundai Motor Company; địa chỉ: 12 Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, (137-938), Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104567/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1096085 của STRIPE INTERNATIONAL INC. (JP) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 30/9/2021.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00656 ngày 09/7/2014 của STRIPE INTERNATIONAL INC. (Tên cũ: CROSS COMPANY INC.); địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903, Japan; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1096085 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 30/09/2021 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và STRIPE INTERNATIONAL INC. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104568/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH liên doanh Organik Đà Lạt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2011-01032 ngày 02/12/2011 của Công ty TNHH liên doanh Organik Đà Lạt; địa chỉ: Thôn Đa Thọ, xã Xuân Tho, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-21371 ngày 03/10/2008 theo Quyết định số 36931/QĐ-SHTT

NMD368

ngày 29/9/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2687/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH liên doanh Organik Đà Lạt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Organik, hình" theo đơn số 4-2008-21371 bị từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm vì không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trênvới lý do như sau:

Đại diện của người nộp đơn cho rằng việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu cần được thực hiện trên cơ sở tổng thể, không nên tách rời từng yếu tố cấu thành. Nhãn hiệu "Organik, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ "Organik" – một từ do người nộp đơn tự tạo, không có nghĩa trong tiếng Việt – và phần hình ảnh là cây bắp cải được cách điệu. Việc kết hợp giữa phần chữ và phần hình tạo nên một tổng thể hài hòa, mang dấu ấn riêng, đủ để tạo ấn tượng và giúp người tiêu dùng nhận biết nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng lập luận rằng nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi trên thị trường. Nhãn hiệu "Organik, hình" đã được sử dụng liên tục và phổ biến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, góp phần tạo dựng nhận diện thương hiệu đối với người tiêu dùng. Do đó, mặc dù có thể một số yếu tố cấu thành mang tính mô tả, nhưng tổng thể nhãn hiệu đã vượt qua ngưỡng tối thiểu để có thể được bảo hộ.

Trên cơ sở đó, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định từ chối và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Organik, hình" theo đơn số 4-2008-21371, với lý do nhãn hiệu có khả năng tự phân biệt khi được nhìn nhận một cách tổng thể và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng thực tế trên thị trường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành

phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra và xác thực các thông tin nêu trong đơn khiếu nại, đồng thời xem xét đầy đủ các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể được cấu thành từ sự kết hợp giữa phần chữ "Organik" và hình ảnh cây bắp cải. Trong đó, "Organik" là từ được viết gần giống với từ tiếng Anh "organic" – có nghĩa là "hữu cơ" – và mang ý nghĩa liên tưởng đến bản chất của sản phẩm mang nhãn hiệu. Hình ảnh cây bắp cải được trình bày một cách cách điệu, với các lớp lá bên ngoài có màu xanh đậm, các lá bên trong có màu xanh nhạt, cùng các đường gân lá màu trắng rõ nét. Cách thể hiện hình ảnh tạo nên hiệu ứng thị giác riêng biệt.

Khi đánh giá nhãn hiệu dưới góc độ tổng thể, có thể thấy rằng sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình tạo ra một dấu hiệu đủ mạnh để giúp người tiêu dùng phân biệt sản phẩm của người nộp đơn với sản phẩm của các chủ thể khác. Nhãn hiệu "Organik, hình" do đó có khả năng phân biệt nhất định trong môi trường thương mại.

Trên cơ sở các phân tích và nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký "Organik, hình" theo đơn số 4-2008-21371 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Organik" và hình bắp cải.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2008-21371 ngày 03/10/2008, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 36931/QĐ-SHTT ngày 29/9/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2008-21371 ngày 03/10/2008.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2008-21371 ngày 03/10/2008 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "Organik" và hình bắp cải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH liên doanh Organik Đà Lạt (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104570/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DAVINES S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-01062 ngày 21/10/2014 của DAVINES S.p.A.; địa chỉ: Via Ravasini, 9/A I-43100 PARMA, Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1165365 theo Thông báo số 2013/26 LMT31 ngày 04/7/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2692/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAVINES S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "OI / OIL" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1165365 bị từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "OI-LIN" theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 42997 và 41634 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1165365 với lý do như sau:

Trước hết, về mặt hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa hai thành tố "OI" và "OIL", được nối với nhau bằng một dấu gạch chéo (/). Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là "OI-LIN", trong đó các thành tố "OI" và "LIN" được nối bằng một dấu gạch ngang (-). Xét tổng thể bố cục, cách trình bày và ấn tượng thị giác, người nộp đơn cho rằng hai nhãn hiệu mang sự khác biệt rõ rệt và không gây nhầm lẫn với nhau khi nhìn nhận dưới góc độ thị giác người tiêu dùng thông thường.

Thứ hai, về phương diện phát âm, nhãn hiệu đăng ký được phát âm là /oi-oi/, trong khi nhãn hiệu đối chứng được phát âm là /oi-lin/. Người nộp đơn cho rằng sự khác biệt ở âm tiết thứ hai – giữa /oi/ và /lin/ – đủ để tạo nên ấn tượng phát âm riêng biệt, giúp phân biệt nguồn gốc thương mại của hàng hóa mang các nhãn hiệu tương ứng.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng đưa ra dẫn chiếu rằng nhãn hiệu "OI / OIL" và các nhãn hiệu "OI-LIN" đã đồng tồn tại trên thị trường tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau như Chile, Hồng Kông và Liên minh Châu Âu. Việc các cơ quan sở hữu trí tuệ tại các quốc gia này chấp nhận sự đồng tồn tại được xem là một yếu tố tham khảo có giá trị trong việc đánh giá mức độ tương tự gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu.

Từ các phân tích và lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định từ chối, và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "OI / OIL" theo ĐQT số 1165365, trên cơ sở các dấu hiệu này có khả năng phân biệt

với các nhãn hiệu đối chứng khi xét tổng thể về hình thức thể hiện, phát âm và thực tiễn sử dụng quốc tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "OI / OIL" là sự kết hợp giữa hai yếu tố chữ "OI" và "OIL", được trình bày với dấu gạch chéo ngăn cách giữa hai phần. Về mặt phát âm, nhãn hiệu này được đọc là /oi-oi/. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng có dạng "OI-LIN", với cấu trúc là sự kết hợp giữa "OI" và "LIN", được nối bằng dấu gạch ngang, phát âm là /oi-lin/.

Mặc dù cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có điểm tương đồng ở âm tiết đầu "OI", nhưng sự khác biệt rõ rệt ở âm tiết thứ hai – giữa "OIL" và "LIN" – tạo nên sự phân biệt đáng kể về mặt âm thanh. Đây là yếu tố quan trọng giúp người tiêu dùng có thể phân biệt nguồn gốc thương mại giữa hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng lập luận của người nộp đơn trình bày trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1165365, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/26 LMT31 ngày 04/7/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1165365.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1165365.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DAVINES S.p.A. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104572/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TONG MING ENTERPRISE CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2012-00885 ngày 17/9/2012 của TONG MING ENTERPRISE CO., LTD.; địa chỉ: 88 Chang Sheng Rd, E.D.Z. Jianxing 314003 Zhejiang, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1076904 theo Thông báo số 2011/21 NTH01 ngày 29/5/2012;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2494/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TONG MING ENTERPRISE CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TONG, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1076904 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TWO TONGS, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 16164. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu đơn gồm chữ "TONG", trong đó chữ "T" được viết cách điệu. Bởi vậy có thể nói khi quan sát nhãn hiệu, người tiêu dùng sẽ ấn tượng về tổng thể nhãn hiệu là chữ "TONG" có chữ "T" được viết cách điệu rất nổi bật.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu phức hợp gồm dấu hiệu hình và dấu hiệu chữ. Dấu hiệu hình là hình ngôi nhà được thể hiện cách điệu, bên trong có chữ "TWO TONGS" kết hợp với các chi tiết khác tạo nên tổng thể nhãn hiệu. Có thể nói, khi quan sát người tiêu dùng sẽ ấn tượng về nhãn hiệu là hình ngôi nhà được thể hiện cách điệu bên trong có chữ "TWO TONGS".

Nhãn hiệu đăng ký có thể phát âm là "tông" tức là khi phát âm nhãn hiệu chỉ có 01 âm tiết. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có thể phát âm là "tu-tông" tức là khi phát âm nhãn hiệu gồm có 02 âm tiết.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

Nhãn hiệu "TONG" của người khiếu nại đã được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được chấp nhận cùng tồn tại tại Thái Lan. Ngoài ra, nhiều nhãn hiệu chứa chữ "TONG" cho các sản phẩm nhóm 06 đã được chấp nhận cùng tồn tại cho các chủ sở hữu khác nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Phần chữ "TONG" của nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1076904 tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "TWO TONGS" của nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 16164.

Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1076904 được bảo hộ cho các sản phẩm tương tự hoặc trùng lặp về bản chất và mục đích sử dụng với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng. Điều này có thể dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, khiến người tiêu dùng hiểu lầm rằng các sản phẩm mang hai nhãn hiệu trên có cùng một chủ sở hữu hoặc có mối liên hệ nhất định về thương mại.

Căn cứ vào các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ xét thấy nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1076904 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở để xem xét chấp thuận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1076904 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/21 NTH01 ngày 29/5/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1076904.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TONG MING ENTERPRISE CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TONG MING ENTERPRISE CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 104616/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
The American Society of Mechanical Engineers
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00617 ngày 08/7/2015 của The American Society of Mechanical Engineers; địa chỉ: Two Park Avenue New York NY 10016-5990 U.S.A; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1195673 theo Thông báo số 2015/10 TDH07 ngày 10/3/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2422/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The American Society of Mechanical Engineers với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THE AMERICAN SOCIETY OF MECHANICAL ENGINEERS" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1195673 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn cho biết nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chứng nhận không phải là nhãn hiệu thông thường. Nhãn hiệu đăng ký có thể được dịch ra tiếng Việt là "Đoàn thể kỹ sư cơ khí công dân Hoa Kỳ" và về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký không hoàn toàn là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ đi kèm. Nói cách khác, nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, Người nộp đơn nộp kèm theo Bản tuyên thệ về việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng liên tục và thừa nhận rộng rãi hơn 134 năm (từ những năm 1881) tại Hoa Kỳ và nhiều quốc gia trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Qua các tài liệu kèm theo, "THE AMERICAN SOCIETY OF MECHANICAL ENGINEERS" (viết tắt là ASME) là Hiệp hội Cơ khí Hoa Kỳ. Hiệp hội này là một tổ chức nghề nghiệp phi lợi nhuận, được thành lập vào năm

1880. Việc sử dụng nhãn hiệu qua thời gian hơn 130 năm cho thấy rằng nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng liên tục và lâu dài trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1195673, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/10 TDH07 ngày 10/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1195673.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1195673, không bảo hộ riêng "AMERICAN", "SOCIETY OF MECHANICAL ENGINEERS".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The American Society of Mechanical Engineers (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104624/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại - sản xuất nước mắm Kim Ngư
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00429 ngày 11/5/2016 của Công ty TNHH thương mại - sản xuất nước mắm Kim Ngư; địa chỉ: Lô 12A khu quy hoạch sản xuất nước mắm Phú Hài, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-03589 ngày 26/02/2013 theo Quyết định số 6737/QĐ-SHTT ngày 04/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2800/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - sản xuất nước mắm Kim Ngư với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " MÙA CÁ" theo đơn số 4-2013-03589 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH thương mại – sản xuất nước mắm Kim Ngư bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 6737/QĐ-SHTT ngày 04/02/2016 vì lý do thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19905/SHTT-NH2 ngày 11/06/2014, người nộp đơn đã phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định nêu trên lý do sau:

- Người nộp đơn đồng ý với nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ rằng phần chữ "MÙA CÁ" không mô tả trực tiếp sản phẩm yêu cầu đăng ký, bởi vì, về mặt ngữ pháp tiếng Việt, "MÙA CÁ" là từ ghép mang ý nghĩa khái quát, chung chung. Nếu suy diễn thì cụm từ "MÙA CÁ" có thể xem xét ở góc độ "gợi tả" do có chứa từ "CÁ", tuy nhiên khi ghép với từ "MÙA" tạo nên từ ghép "MÙA CÁ" gồm hai tiếng mang ý nghĩa hoàn toàn khác với nghĩa của hai từ đơn "MÙA" và "CÁ" nên sẽ không mô tả trực tiếp chính hàng hóa mang nhãn hiệu. Thực tế xét nghiệm và các qui tắc xét nghiệm không xem những dấu hiệu gợi tả là yếu tố loại trừ khi bảo hộ nhãn hiệu. Căn cứ Điểm 39.3(g) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 2 năm 2007 ("Thông tư 01"), hướng dẫn thi hành Điều 74.2(c) Luật SHTT.

Vì thế cho nên, tổng thể dấu hiệu chữ "MÙA CÁ" không mô tả trực tiếp, chỉ dẫn trực tiếp chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Để giới hạn phạm vi bảo hộ, người nộp đơn đồng ý không yêu cầu bảo hộ riêng từ "CÁ".

- Thực tế cấp GCNĐKNH Việt Nam cho thấy rất nhiều trường hợp nhãn hiệu chứa dấu hiệu chữ tương tự như trường hợp nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ như nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 150439, 102906, 85149, 80961, 76792, 165066, 80585, 94784.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên đây, người nộp đơn khẳng định, tổng thể nhãn hiệu "MÙA CÁ" hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu loại trừ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu

trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại Quyết định số 6737/QĐ-SHTT, và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "MÙA CÁ", không bảo hộ riêng từ "CÁ".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Cụm từ "MÙA CÁ" là một tổ hợp từ mang tính hình ảnh và biểu cảm, không mô tả trực tiếp thành phần, tính chất, công dụng hay phương pháp sản xuất của sản phẩm nước mắm hay cá hộp. Nước mắm là sản phẩm có nguyên liệu chủ yếu là cá và muối, trải qua quá trình chế biến, lên men, ủ chượp, thành quả không là "cá" ở dạng nguyên liệu tươi sống và là chất chiết ra từ cá. Cá hộp cũng là sản phẩm đã qua xử lý, chế biến, thường kết hợp với nhiều thành phần phụ gia khác.

Do đó, "MÙA CÁ" không phản ánh trực tiếp một đặc đặc tính cụ thể nào của "nước mắm" hoặc "cá hộp". Cụm từ này chỉ mang tính gợi nhớ về một thời điểm trong năm hoặc khung cảnh liên quan đến nghề biển, không có khả năng làm người tiêu dùng hiểu sai về bản chất hàng hóa. Thêm vào đó, danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu không chỉ gồm "cá hộp", "nước mắm" và các sản phẩm tương tự mà còn có dầu ăn, cá hộp, bơ thực vật – những sản phẩm không hề liên quan đến cá.

Ngoài ra, cũng chưa tìm thấy thuật ngữ "MÙA CÁ" trong số các thuật ngữ chuyên ngành được sử dụng để chỉ sản phẩm nước mắm hay cá hộp trong bất kỳ tài liệu pháp lý, quy chuẩn kỹ thuật hay danh mục phân loại ngành hàng nào.

Từ những phân tích nên trên cho thấy "MÙA CÁ" không mô tả trực tiếp hàng hóa, có có khả năng tạo dấu ấn thương mại và nhận biết rõ ràng cho người tiêu dùng, do đó, nội dung khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-03589, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6737/QĐ-SHTT ngày 04/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-03589 ngày 26/02/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-03589 ngày 26/02/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "CÁ".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại - sản xuất nước mắm Kim Ngư (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104628/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đông dược Dân Lợi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00107 ngày 17/02/2020 của Công ty TNHH đông dược Dân Lợi; địa chỉ: 39 Đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-10566 ngày 15/04/2016 theo Quyết định số 103948/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2766/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đông dược Dân Lợi với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BÁCH THÔNG Thực phẩm bảo vệ sức khỏe D L, hình" theo đơn đăng ký số 4-2016-10566 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH đông dược Dân Lợi bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 103948/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: phần chữ "BÁCH THÔNG" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 145050 ngày 16/04/2010 (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 47961/SHTT-NH ngày 25/12/2018 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2016-10566 ngày 15/04/2016, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi ngày 14/05/2019 nhưng nội dung phản hồi không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ khiếu nại Quyết định 103948/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 với những lý lẽ sau:

Người nộp đơn bảo lưu ý kiến trả lời như đã trình bày trong công văn số 425/2019/Viet IP-CV ngày 14/05/2019 cụ thể nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 145050, hiệu lực đến 26/11/2018 đã không được chủ văn bằng nộp lệ phí gia hạn hiệu lực theo quy định và chủ văn bằng không sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục gần đây. Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng cung cấp thêm các bằng chứng việc nhãn hiệu "Bách Thông Kinh" chưa được sử dụng và đăng ký lưu hành tại Việt Nam theo công văn trả lời của Bộ Y tế - Cục quản lý Dược tính đến ngày 08/04/2019.

Người nộp đơn đã tiến hành tra cứu thông tin về nhãn hiệu "BÁCH THÔNG Thực phẩm bảo vệ sức khỏe D L, hình" qua Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương (sau đây gọi là "Trung tâm") nhằm củng cố thêm bằng chứng rằng nhãn hiệu đối chứng không được sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục gần đây. Ngày 10/12/2019, Trung tâm đã có công văn số 696/TT-TTKTQT trả lời "không thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "Bách Thông Kinh" đối với các sản phẩm "dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế" bởi Công ty TNHH công nghệ và dược phẩm ZORRO, địa chỉ Nhà số 19, ngách 93/5, ngõ 93 (tổ 12), phố Giáp Nhị

(phường Thịnh Liệt), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (tên mới / địa chỉ mới: Công ty cổ phần công nghệ dược ZORRO / Thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) và các bên nhận chuyển quyền theo hợp đồng sử dụng nhãn hiệu tại thị trường Việt Nam liên tục trong vòng 5 năm (từ 01/01/2014) trở lại đây".

Theo người nộp đơn, vào thời điểm Quyết định số 103948/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 được ban hành, nhãn hiệu "Bách Thông Kinh" nộp theo đơn 4-2016-10566 có khả năng phân biệt vì nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng trong vòng 05 năm liên tục tại Việt Nam ít nhất từ ngày 01/01/2014 đến nay nên cơ sở từ chối theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật SHTT không còn phù hợp nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.*"

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2016-10566 là nhãn hiệu kết hợp, gồm nhiều yếu tố chữ, hình, màu sắc và bố cục đặc thù, trong đó chữ "BÁCH THÔNG" viết hoa, màu xanh dương đậm được đặt trên nền có hiệu ứng chuyển sắc, kết hợp hình ảnh hai người đang chạy và biểu tượng "DL" trong vòng tròn hoa văn, cùng dòng chữ "Thực phẩm bảo vệ sức khỏe" dưới cùng. Toàn bộ thiết kế tạo nên một tổng thể hài hòa, có tính phân biệt cao về mặt thị giác.

Từ "BÁCH" trong nhãn hiệu mang hàm ý tượng trưng cho sự đa dạng, phong phú hoặc bền vững còn từ "THÔNG" là để gợi liên tưởng đến sự kết nối chứ không dùng để mô tả cụ thể một đặc tính hay công dụng nào của sản phẩm, nhãn hiệu "BÁCH THÔNG" mang hàm nghĩa chỉ sự kết nối đa dạng, bền vững hướng tới người tiêu dùng.

Nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ "Bách Thông Kinh" được viết in đậm trên cùng một dòng với font chữ phổ thông, không có hình ảnh, màu sắc hay bố cục đặc trưng. Đáng chú ý, phần "Thông Kinh" trong nhãn hiệu này là từ mang tính mô tả công dụng sản phẩm theo y học cổ truyền, cụ thể là hỗ trợ lưu thông khí huyết, điều hòa kinh nguyệt và cải thiện chức năng kinh lạc, do đó không có khả năng tạo yếu tố phân biệt độc lập và trên thực tế cũng không được bảo hộ riêng. Việc bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu tập trung vào yếu tố "Bách". Từ đó có thể thấy khi tách riêng các thành phần của nhãn hiệu đối chứng thì nhãn hiệu đối chứng không có khả năng phân biệt.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Bách Thông" tương tự nhau nhưng mang ý nghĩa hoàn toàn khác nhau, bên cạnh đó hai nhãn hiệu lại được trình bày khác nhau tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt được với nhau. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng so với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, nội dung thể hiện, ấn tượng thương mại cũng như ý nghĩa muốn truyền tải nên không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong quá trình sử dụng và phân biệt hàng hóa. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-10566 ngày 15/4/2016, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 103948/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-10566 ngày 15/04/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-10566 ngày 15/04/2016. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Thực phẩm bảo vệ sức khỏe", "D", "L".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đông dược Dân Lợi (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104630/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00617 ngày 21/10/2019 của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa; địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-19149 theo Quyết định số 59408/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2803/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Sanna" theo đơn số 4-2013-19149 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 59408/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009.

Trước khi Quyết định số 59408/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 được ban hành, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 27044/ SHTT-NH2 ngày 11/08/2015 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2013-19149, theo đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 47228 ngày 06/06/2003 (nhãn hiệu đối chứng 1), 78580 ngày 18/01/2007 (nhãn hiệu đối chứng 2), 82664 ngày 04/06/2007 (nhãn hiệu đối chứng 3) và nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 796620 (nhãn hiệu đối chứng 4).

Ngày 08/10/2015, Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yến sào Khánh Hòa (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) đã phản hồi Thông báo nêu trên với nội dung xin loại bỏ các Nhóm 29, 30, 35, 43, 44 ra khỏi đơn số 4-2013-19149, chỉ giữ lại Nhóm 32 để tiếp tục đề nghị cấp GCNĐKNH.

Lý do được Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-19149 nêu trong Quyết định số 59408/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 là:

- Tại thời điểm nộp đơn yêu cầu đăng ký, nhãn hiệu đối chứng 2 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 78580 ngày 18/02/2017 vẫn còn hiệu lực.

- Tại thời điểm xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn chưa nhận được kết quả chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng 3 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 82664.

Công ty TNHH nhà nước một thành viên Yến sào Khánh Hòa (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) không nhất trí với nội dung Quyết định số 59408/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên trên cơ sở một số lý lẽ sau:

Thứ nhất, đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng 2:

Nhãn hiệu đối chứng 2 đã hết hiệu lực từ ngày 27/08/2013, do đó, tính đến thời điểm xem xét cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2013-19149, nhãn hiệu đối chứng 2 đã hết hạn quá 5 năm, do đó, nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009.

Thứ hai, đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng 3:

Người nộp đơn đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng 3 đối với Nhóm 32 vì lý do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 3 không sử dụng nhãn hiệu này trong 5 năm liên tục theo đơn số ĐN1-2015-00035H ngày 13/10/2015 và cho đến nay chưa có kết quả cuối cùng. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn khiếu nại sau khi có kết quả giải quyết đơn số ĐN1-2015-00035H.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.*

2. Nhận định, đánh giá:

Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng 2 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 78580 ngày 18/02/2017, GCNĐKNH số 78580 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 27/08/2013, do đó, tính đến thời điểm xem xét cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn số 4-2013-19149, nhãn hiệu đối chứng 2 đã hết hạn quá 5 năm, vì thế, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với ý kiến của người nộp đơn về việc nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009.

Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng 3, GCNĐKNH số 82664 bảo hộ nhãn hiệu đối chứng 3 có thời hạn hiệu lực đến 08/07/2034. Vào thời điểm Quyết định số 59408/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 được ban hành và cho đến hiện tại, GCNĐKNH số 82664 vẫn đang có hiệu lực, do đó, việc áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp.

Do nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 3, thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ nên việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74] Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-19149 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59408/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-19149 ngày 22/08/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Yến Sào Khánh Hòa (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104631/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Quốc Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2024-00065 ngày 19/01/2024 của Ông/Bà Trần Quốc Việt; địa chỉ: 79/10 Hoàng Hoa Thám, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-02059 theo Quyết định số 110420/QĐ-SHTT.IP ngày 30/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2789/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Quốc Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "idee COFFEE, hình" theo đơn số 4-2019-02059 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 110420/QĐ-SHTT.IP ngày 30/11/2023 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 13846/SHTT-NH ngày 02/04/2021, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng không xác đáng nên không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký có dòng chữ "idee" lấy cảm hứng từ tiếng Ý, được dịch sang tiếng Việt là sáng tạo ý tưởng, đồng nghĩa với tiếng Đức và tiếng Pháp là idée. Phần chữ này được phát âm là [i-đè-ờ]. Dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình tổng thể là hình vẽ bóng đèn và các hình vẽ đường thẳng to nhỏ xung quanh, bên trên bóng đèn, thể hiện bóng đèn đang phát sáng, đồng thời cũng thể hiện biểu tượng mặt trời đang mọc.

- Nhãn hiệu đối chứng có dòng chữ "IDECoffee" là từ tự tạo, không có nghĩa ở phần tiền tố IDE hoặc IDEC, do ba hoặc bốn chữ cái tạo thành. Vì là từ tự tạo không có nghĩa nên có cách phát âm là [I D E]. Tổng thể dấu hiệu chữ và hình của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau.

- Tuy nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có ba ký tự đầu là tương tự nhau về cấu trúc, đều sử dụng cho dịch vụ trùng hoặc tương tự nhau nhưng khi xét tổng thể cả cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và dấu hiệu (chữ và hình) thì không làm suy giảm khả năng phân biệt của nhau và không làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn với nhau.

Với các lập luận nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt cao với nhãn hiệu đối chứng, không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 110420/QĐ-SHTT.IP ngày 30/11/2023 và thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-02059.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp, bao gồm phần chữ và phần hình. Trong đó, phần chữ gồm từ "idee" và "COFFEE". Mặc dù là nhãn hiệu kết hợp, tuy nhiên khi gọi tên hoặc nhận diện nhãn hiệu trong thực tế, người tiêu dùng có xu hướng chủ yếu dựa vào yếu tố chữ, cụ thể là cụm từ "idee coffee".

Tương tự, nhãn hiệu đối chứng cũng là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Trong tổng thể nhãn hiệu đối chứng, yếu tố nổi bật là dòng chữ "IDE Coffee", là thành phần chính tạo nên ấn tượng thị giác và thính giác đối với người tiêu dùng.

Cần lưu ý rằng, thành phần "coffee" trong cả hai nhãn hiệu là từ ngữ mang tính mô tả dịch vụ trong Nhóm 43, do đó không có khả năng phân biệt. Yếu tố có khả năng phân biệt trong hai nhãn hiệu tương ứng là phần chữ "idee" (trong nhãn hiệu đăng ký) và "IDE" (trong nhãn hiệu đối chứng).

Cả hai từ "idee" và "IDE" đều có ba ký tự đầu trùng nhau là "ide". Mặc dù từ "idee" có thêm một ký tự "e" ở cuối so với "IDE", tuy nhiên sự khác biệt này là không đáng kể và không đủ để tạo ra ấn tượng khác biệt rõ ràng trong nhận thức của người tiêu dùng. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp hai nhãn hiệu cùng được sử dụng cho các dịch vụ trong Nhóm 43 do có cách phát âm gần giống nhau và thành phần hình ảnh đi kèm không đủ mạnh để tạo nên sự phân biệt rõ rệt.

Do đó, có thể kết luận rằng hai nhãn hiệu trên có mức độ tương tự cao về phương diện thị giác, thính giác, dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của dịch vụ đối với người tiêu dùng thông thường.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-02059 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 110420/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/11/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-02059 ngày 17/01/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Quốc Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Quốc Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104632/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đào Thị Ngọc Ánh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2023-00183 ngày 20/6/2023 của Ông/Bà Đào Thị Ngọc Ánh; địa chỉ: Căn 403, tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-25885 theo Quyết định số 30894w/QĐ-SHTT ngày 16/05/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2799/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đào Thị Ngọc Ánh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ANNIBIO" theo đơn số 4-2020-25885 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 30894w/QĐ-SHTT ngày 16/05/2023 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AINIBIO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 138691 ngày 10/12/2009 (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 30168/SHTT-NH ngày 27/07/2022 người nộp đơn đã không có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên với lý do:

- Dấu hiệu "ANNIBIO" đã được sử dụng rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu. Người nộp đơn cung cấp hình ảnh nhãn hiệu đăng ký được sử dụng trên thực tế, thông tin về việc hàng hóa mang nhãn hiệu được phân phối trên các sàn thương mại điện tử như Shopee, Lazada, ddwwocj bán trên các trang web của các cửa hàng thuộc kênh phân phối chính thức nhà sản xuất.

- Việc hàng hóa mang nhãn hiệu "ANNIBIO" được bán trên các trang thương mại điện tử như Shopee, Lazada chứng tỏ hàng hóa đó không mang các dấu hiệu vi phạm quyền sờ hữu trí tuệ.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng không cho rằng nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký thể hiện qua việc không thực hiện quyền phản đối việc cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký trong giai đoạn thẩm định đơn số 4-2020-25885.

Với các lập luận nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 30894w/QĐ-SHTT ngày 16/05/2023 và thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-25885.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có và lý lẽ của người khiếu nại, thấy rằng:

Thứ nhất, về lập luận: Dấu hiệu "ANNIBIO" đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường": việc một nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi trong thực tế khiến cho nó trở nên không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký trước đó. Pháp luật không quy định rằng việc sử dụng rộng rãi một dấu hiệu là cơ sở để khẳng định dấu hiệu đó có khả năng phân biệt, đặc biệt khi có sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu đã đăng ký và còn hiệu lực.

Thứ hai, về lập luận: "Hàng hóa có chứa dấu hiệu "ANNIBIO" được chấp nhận giao dịch trên sàn thương mại điện tử chứng tỏ hàng hóa đó không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ", lập luận này không có cơ sở pháp lý, bởi: chủ thể quản lý sàn thương mại điện tử không thực hiện và cũng không có thẩm quyền kiểm tra khả năng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các hàng hóa được đăng bán, cơ chế xử lý vi phạm của các sàn thương mại điện tử chỉ được kích hoạt khi có yêu cầu từ bên bị ảnh hưởng chứ không tự động đánh giá.

Thứ ba, về lập luận: "Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không phản đối trong giai đoạn thẩm định đơn chứng tỏ công nhận không có sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng": việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không nộp đơn phản đối trong giai đoạn thẩm định đơn không đồng nghĩa với việc từ bỏ quyền phản đối hoặc không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn. Việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký được thực hiện bởi Cục Sở hữu trí tuệ căn cứ vào quy định pháp luật không phụ thuộc vào việc có hay không đơn phản đối của bên thứ ba.

Thứ tư, đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

- Về cấu trúc và cách thể hiện: ANNIBIO và AINIBIO đều có cấu trúc gồm 7 chữ cái, trong đó có 6/7 ký tự giống nhau, chỉ khác nhau một ký tự ở vị trí thứ hai. Sự khác biệt giữa ký tự "N" và "I" ở vị trí thứ hai là rất nhỏ, dễ bị bỏ qua khi người tiêu dùng nhìn nhanh.

- Về phát âm: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có ký tự đầu là "A", âm tiết đầu có sự biến đổi nhỏ khi ký tự "A" kết hợp với ký tự thứ hai, tuy nhiên âm tiết thứ hai, ba và thứ bốn trùng nhau là [ni-bi-o]. Trong thực tế giao tiếp, đặc biệt trong quảng cáo, điện thoại, hoặc truyền miệng, người tiêu dùng có thể khó phân biệt giữa hai cách phát âm này.

- Về ý nghĩa và cấu trúc từ: cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ tự đặt, không có nghĩa. Thành phần "BIO" ở cuối gợi liên tưởng đến các sản phẩm sinh học, hữu cơ, y dược hoặc tự nhiên. Đây là một yếu tố mô tả chung trong ngành hàng hóa/dịch vụ liên quan đến sinh học – nên không có khả năng phân biệt cao. Do đó, phần có khả năng phân biệt chính là ANNI và AINI, mà hai phần này rất tương tự nhau.

Đánh giá chung, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau về ấn tượng thị giác, thính giác, cấu trúc và ý nghĩa tổng thể nên khi sử dụng cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự với nhau sẽ có nguy cơ khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của các hàng hóa mang hai nhãn hiệu đó.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74] Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-25885 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30894w/QĐ-SHTT ngày 16/05/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-25885 ngày 06/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Đào Thị Ngọc Ánh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đào Thị Ngọc Ánh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104636/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Việt Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00043 ngày 16/01/2020 của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Việt Phát; địa chỉ: 135A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-40363 ngày 16/12/2016 theo Quyết định số 92352/QĐ-SHTT ngày 21/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2526/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Việt Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "V P, hình" theo đơn số 4-2016-40363 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ Việt Phát bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 92352/QĐ-SHTT ngày 21/10/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với dấu hiệu chữ "BẾP VIP" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 271219 cấp ngày 09/11/2016 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối về hình thức trình bày, ý nghĩa và phát âm.

Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "V P" gồm 2 ký tự, viết cách điệu màu đen trên nền trắng. Ý nghĩa: V, P là hai phụ âm trong bảng chữ cái tiếng Việt, là 2 ký tự đầu tiên của tên người nộp đơn. Phần hình: bao quanh bên ngoài chữ "V" và "P" là biểu tượng có dạng hình từ giác có chung cạnh đáy, các cạnh tách rời nhau, đối xứng nhau, các cạnh vuốt mảnh dần về góc trên trái – phải. Phân loại hình Vienna code: 17.02.02 (Đá quý được mài thành những mặt nhỏ), 26.03.23 (Các đường thẳng hay dải tạo thành góc), 26.05.01 (Một đa giác).

Nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "BẾP VIP" gồm 2 tiếng, 6 ký tự trình bày cách điệu màu vàng nổi bật trên nền đen. Ý nghĩa: "BẾP VIP" có nghĩa tiếng Việt rõ ràng, dễ hiểu đối với người Việt Nam có trình độ hiểu biết trung bình biết đọc, biết viết. Phân loại hình Vienna code: 26.04.24 (Tứ giác có bề mặt hoặc một phần của bề mặt sẫm màu)

Theo phân tích ở trên, nhãn hiệu đăng ký "V P, hình" và nhãn hiệu đối chứng "BẾP VIP" có:

- Hình thức thể hiện, bố cục trình bày hoàn toàn khác biệt tạo nên ấn tương thương mại khác biệt cho mỗi nhãn hiệu

- Ý nghĩa biểu đạt của mỗi nhãn hiệu rõ ràng theo mỗi nghĩa khác nhau nên phân loại hình hoàn toàn khác biệt

- Cấu trúc từ khác nhau nên cách phát âm hoàn toàn khác nhau

Hai nhãn hiệu "V P, hình" và "BẾP VIP" có sự khác biệt về hình thức thể hiện tạo ấn tượng thương mại cho người tiêu dùng và ý nghĩa, cách phát âm khác biệt như phân tích ở trên, do đó tạo khả năng phân biệt cho mỗi nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa dấu hiệu chữ với ý tưởng thiết kế trừu tượng kết hợp yếu tố hình có bố cục, ý tưởng sáng tạo độc đáo hợp thành tổng thể khác biệt.

Người nộp đơn đã dẫn chứng một số nhãn hiệu chứa dấu hiệu "V P" được bảo hộ và sử dụng phổ biến cho sản phẩm Nhóm 20, cho thấy khả năng phân biệt của các nhãn hiệu này chủ yếu phụ thuộc vào yếu tố kèm theo như các GCNĐKNH số: 53195 cấp ngày 04/03/2004, 102049 cấp ngày 28/05/2008, 193507 cấp ngày 11/10/2012, 209390 cấp ngày 27/03/2013, 261947 cấp ngày 06/05/2016, 112028 cấp ngày 24/10/2008, 155483 cấp ngày 03/12/2010, 182956 cấp ngày 13/04/2012.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt ở mức độ cao so với nhãn hiệu đối chứng. Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 92352/QĐ-SHTT và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu  ("V P, hình") là nhãn hiệu kết hợp giữa chữ và hình, trong đó ký tự "V" và "P" được thể hiện cách điệu và bố trí hài hòa trong một hình dạng tổng thể giống như viên kim cương ngược. Phần chữ được thiết kế

lồng ghép trong phần hình, tạo thành một tổng thể thống nhất, mang tính hình họa cao.

Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng "BẾP VIP" là nhãn hiệu chữ, trong đó phần "BẾP" không được bảo hộ riêng. Nội dung và hình thức thể hiện hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đăng ký.

Qua đối chiếu và phân tích, có thể nhận thấy rằng người tiêu dùng sẽ không dễ dàng nhận biết ngay lập tức các ký tự "V" và "P" trong nhãn hiệu đăng ký do cách thể hiện mang tính đồ họa, do đó khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BẾP VIP" là không có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-40363 ngày 16/12/2016, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 92352/QĐ-SHTT ngày 21/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-40363 ngày 16/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-40363 ngày 16/12/2016, không bảo hộ riêng "V", "P".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Việt Phát (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104654/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần công nghệ nông nghiệp Chiến Thắng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00484 ngày 24/5/2016 của Công ty cổ phần công nghệ nông nghiệp Chiến Thắng; địa chỉ: Số 07 lô 4, khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-15018 theo Quyết định số 9890/QĐ-SHTT ngày 24/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2759/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần công nghệ nông nghiệp Chiến Thắng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ của Chính phủ, nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" theo đơn số 4-2014-15018 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TUNGPERIN 50EC, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 96036 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" theo đơn số 4-2014-15018 với lý do:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách trình bày tổng thể, màu sắc, sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình và về chi tiết hình con hổ. Về tổng thể và màu sắc, hình con hổ trong nhãn hiệu "TUNGPERIN 50EC, hình" được đặt trong một khung vuông mà xanh da trời, với phần nền phía sau là thảm cỏ. Trong khi đó, hình con hổ trong nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" được đặt trong khung hình bát giác viền vàng ở ngoài và viền đỏ mảnh ở trong với phần nền phía sau là là thảm cỏ, đá và cây cối. Về sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, hình con hổ trong nhãn hiệu "TUNGPERIN 50EC, hình" được trình bày kết hợp với phần chữ "TUNGPERIN 50EC" ở phía trên, trong khi hình con hổ trong nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" được kết hợp với phần chữ "HỔ VẰN" ở bên dưới. Về chi tiết hình con hổ, vì tư thế của hai con hổ khác nhau: hình con hổ trong nhãn hiệu "TUNGPERIN 50EC, hình" là con hổ đang nằm, trong khi hình con hổ trong nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" là con hổ đang đứng, cho nên, phần chung duy nhất để so sánh giữa hai hình con hổ là phần mặt hổ. Cụ thể, phần mặt hổ trong nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" được nhìn từ góc chính diện nên to, tròn với phần lông chủ đạo màu trắng xen lẫn các đường vằn đen. Trong khi đó, phần hình mặt hổ trong nhãn hiệu "TUNGPERIN 50EC, hình" được nhìn từ góc nghiêng nên nhỏ với phần lông chủ đạo màu vàng xen lẫn các đường vằn đen. Phần mắt, mũi, miệng và tai của hai hình con hổ cũng khác nhau hoàn toàn.

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và trở nên quen thuộc với người tiêu dùng. Cụ thể, nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" được chủ đơn bắt đầu sử dụng từ đầu năm 2014 trên bao bì sản phẩm thuốc trừ cỏ ngô Atamex 800WP và được bán rộng rãi tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước từ đó đến nay. Do vậy, khả năng người tiêu dùng nhầm lẫn nhãn hiệu "HỔ VẰN, hình" và nhãn hiệu "TUNGPERIN 50EC, hình" không thể xảy ra. Trong thực tế sử dụng nhãn hiệu, từ trước đến nay, chưa từng xảy ra bất cứ xung đột hay mâu thuẫn nào về quyền lợi giữa chủ đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng như sự nhầm lẫn của người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HỔ VẰN, hình" được kết hợp bởi phần chữ "HỔ VẰN" và phần hình con hổ bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TUNGPERIN 50 EC, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 96036 vì phần chữ "HỔ VẰN" cũng đồng về nghĩa với phần hình của nhãn hiệu đăng ký, đồng thời cả hai nhãn hiệu đều có hình ảnh một con hổ vằn thực tế, có màu lông vàng, xen lẫn có sọc ngang màu trắng đen lẫn nhau, có hình dáng giống nhau, chỉ khác là con hổ trong nhãn hiệu đăng ký trong tư thế đứng nhìn thẳng, còn nhãn hiệu đối chứng là hình con hổ trong tư thế nằm và nhìn sang trái và có thêm chữ "TUNGPERIN", do vậy về tổng thể các nhãn hiệu tương tự nhau khi sử dụng hình ảnh con hổ thông thường, đặc trưng của loài hổ vằn làm nhãn hiệu và do đó không tạo được khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Đồng thời các nhãn hiệu cùng áp dụng cho sản phẩm: "Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh và tuyến trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc đuổi sâu bọ, thuốc diệt nấm" (nhãn hiệu đăng ký) và "Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cây; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt ốc" (nhãn hiệu đối chứng). Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-15018 ngày 02/07/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9890/QĐ-SHTT ngày 24/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-15018 ngày 02/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty cổ phần công nghệ nông nghiệp Chiến Thắng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần công nghệ nông nghiệp Chiến Thắng (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104688/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cheon Western (China) Copper Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-01229 ngày 23/11/2017 của Cheon Western (China) Copper Ltd.; địa chỉ: Jiujiang Industrial Zone, ShaZui Village, Jiujiang Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1313437 theo Quyết định số 2016/40 NTH36/QĐ-SHTT ngày 17/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2765/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cheon Western (China) Copper Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WESTERN, Chữ Trung Quốc, hình" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1313437 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "West" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 700312 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2017-00287 ngày 23/11/2014 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "West" bảo hộ theo ĐKQT số 700312

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "West" bảo hộ theo ĐKQT số 700312 đã hết hiệu lực từ ngày 14/5/2018 và chủ sở hữu không gia hạn lại hiệu lực, nên có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "WESTERN, Chữ Trung Quốc, hình" theo ĐQT số 1313437.

III. Kết luận

Từ những nhận định và căn cứ trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1313437, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/40 NTH36 ngày 17/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1313437.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "WESTERN, Chữ Trung Quốc, hình", không bảo hộ riêng "Chữ Trung Quốc" theo đơn quốc tế số 1313437.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cheon Western (China) Copper Ltd. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104704/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LEHNING ENTREPRISE S.A.R.L.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2013-00270 ngày 26/02/2013 của LEHNING ENTREPRISE S.A.R.L.; địa chỉ: 1-3, rue du Petit Marais, F-57640 SAINTE BARBE France; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 653281 theo Thông báo số 2011/44 NNL21 ngày 08/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2840/BC-

TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LEHNlNG ENTREPRISE S.A.R.L. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SINUSPAX" đăng ký theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 653281 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Sinuspax" theo đơn 4-2011-12607 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "SINUSPAX" theo ĐQT số 653281 với các lý do sau:

Người nộp đơn tiến hành thủ tục hủy bỏ nhãn hiệu đối chứng "Sinuspax" theo đơn số ĐN1-2013-00094.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SINUSPAX" theo ĐQT số 653281 bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Sinuspax" theo đơn số 4-2011-12607 (đã được cấp GCNĐKNH số 202050) cho cùng sản phẩm thuộc nhóm 05.

- Người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2013-00094 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "Sinuspax" theo GCNĐKNH số 202050 với lý do nhãn hiệu này tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SUNISPAX" theo ĐQT số 653281 của LEHNlNG ENTREPRISE S.A.R.L. đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi từ trước. Tuy nhiên, việc hủy bỏ GCNĐKNH số 202050 đối với nhãn hiệu "Sunispax" đã bị từ chối hủy bỏ hiệu lực theo Thông báo số 14583/TB-SHTT ngày 27/02/2025. Do vậy, nhãn hiệu "Sunispax" theo GCNĐKNH số 202050 có hiệu lực đến ngày 23/6/2031 vẫn được lấy ra làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "SUNISPAX" theo ĐQT số 653281.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 653281 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/44 NNL21 ngày 08/11/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 653281.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LEHNING ENTREPRISE S.A.R.L. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LEHNING ENTREPRISE S.A.R.L. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104717/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mizuno Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2022-00772 ngày 17/6/2022 của Mizuno Corporation; địa chỉ: 1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8538 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1352311 theo Quyết định số 1253/QĐ-SHTT ngày 14/3/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2796/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mizuno Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 25/6/2018, Cục sở hữu trí tuệ ra Thông báo tạm thời từ chối số 2017/24 TDH34 từ chối bảo hộ nhãn hiệu "CYCLONE SPEED" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CYCOLONE, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 40912 theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Công ty VCCI thay mặt cho người nộp đơn nộp công văn số 331/VCCI-IP/NH ngày 01/10/2018 trả lời Thông báo tạm thời từ chối trên cở sở lập luận:

- Nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực vào ngày 17/01/2018 vì chủ sở hữu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực theo quy định.

- Theo kết quả tra cứu của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương, không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "CYCLONE, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 40912 trong 5 năm liên tục trước ngày chấm dứt hiệu lực của GCNĐKNH số 40912, cụ thể là từ năm 18/01/2014 đến 18/01/2018 cho sản phẩm: "Mũ, nón, bộ đồ quần áo đi câu và quần áo, bộ đồng phục để đua thuyền, giày lướt ván, bộ đồng phục để lướt ván".

- Ngày 14/3/2022, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 1253/QĐ-SHTT từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "CYCLONE SPEED" theo ĐQT số 1352311 với lý do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tiến hành gia hạn hiệu lực và hiện có hiệu lực đến ngày 17/01/2018.

- Trên cơ sở công văn số 245/TT-TTKTQT của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ công thương ngày 03/6/2022 kết luận rằng "không có bất kỳ thông tin liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "CYCLONE, hình" cho sản phẩm nhóm 25 bởi Công ty cổ phần Bảo Giang tại Việt Nam và người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2022-00130 ngày 10/6/2022 yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 40912.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "CYCLONE SPEED" bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CYCLONE, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 40912 vì đều có chung từ "CYCLONE". Đồng thời, các nhãn hiều đều áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, cụ thể sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký: "Quần áo; mũ [đồ đội đầu]; tất; khăn rằn [khăn quàng cổ], găng tay [quần áo];

dây đai tất; thắt lưng [quần áo]; đồng phục; quần áo thể dục dụng cụ; áo thể thao; quần áo đi xe đạp; mũ tắm; quần bơi; đồ bơi hóa trang; giày dép; giày thể thao; giày chạy bộ; giày bóng chuyền" và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng: "Mũ, nón, bộ đồ quần áo đi câu và quần áo, bộ đồng phục để đua thuyền, giày lướt ván, bộ đồng phục để lướt ván". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Bên cạnh đó, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 40912 theo đơn đề nghị số ĐN1-2022-00130 ngày 10/6/2022. Tuy nhiên, cho tới nay, nhãn hiệu này vẫn chưa bị chấm dứt hiệu lực và có thời hạn hiệu lực đến ngày 17/01/2028. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 40912 vẫn có hiệu lực làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1352311.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1352311 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 1253/QĐ-SHTT ngày 14/3/2022 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1352311.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mizuno Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mizuno Corporation (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104802/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Coreana Cosmetics Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00871 ngày 14/10/2016 của Coreana Cosmetics Co., Ltd.; địa chỉ: 204-1 Jeongchon-ri, Seonggeo-eup, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-24034 theo Quyết định số 44355/QĐ-SHTT ngày 21/7/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2853/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Coreana Cosmetics Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SENITE" đăng ký theo đơn số 4-2014-24034 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Sanite" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 153208 và nhãn hiệu "TENITE" bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 320976 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Các nhãn hiệu đối chứng "TENITE" theo ĐKQT số 320976 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 3668/QĐ-SHTT ngày 27/10/2017 và nhãn hiệu "Sanité" đã bị chấm dứt hiệu lực theo theo Quyết định số 2977/QĐ-SHTT ngày 12/9/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SENITE" tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "Sanite" và "TENITE" vì các nhãn hiệu đều cấu tạo kiểu chữ in hoa và in thường, chỉ khác nhau ở cặp nguyên âm "E"/"a" và cặp phụ âm "S"/"T", nên các nhãn hiệu tương tự nhau về phát âm và cấu tạo từ. Do vậy, sự khác biệt không đáng kể đó không tạo khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu.

- Đơn số 4-2014-24034 bị từ chối theo Quyết định số 44355/QĐ-SHTT ngày 21/7/2016, như vậy các nhãn hiệu trên bị chấm dứt chỉ sau khi đơn xác lập quyền bị từ chối chính thức chỉ 1 năm và như vậy được coi đây là các tình tiết mới phát sinh. Do vậy, việc người nộp đơn bổ sung các quyết định về việc chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng nêu trên sau khi có Quyết định từ chối chính thức hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-24034 ngày 07/10/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 44355/QĐ-SHTT ngày 21/7/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-24034 ngày 07/10/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Coreana Cosmetics Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Coreana Cosmetics Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104813/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Coreana Cosmetics Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00870 ngày 14/10/2016 của Coreana Cosmetics Co., Ltd.; địa chỉ: 204-1 Jeongchon-ri, Seonggeo-eup, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-24033 theo Quyết định số 44354/QĐ-SHTT ngày 21/7/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2851/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Coreana Cosmetics Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Senite, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-24033 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Sanité" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 153208 và nhãn hiệu "TENITE" bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 320976 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Các nhãn hiệu đối chứng "TENITE" theo ĐKQT số 320976 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 3668/QĐ-SHTT ngày 27/10/2017 và nhãn hiệu "Sanité" bảo hộ theo GCNĐKNH số 153208 đã bị chấm dứt hiệu lực theo theo Quyết định số 2977/QĐ-SHTT ngày 12/9/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Senite, hình" tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "Sanité" và "TENITE" vì các nhãn hiệu đều cấu tạo kiểu chữ in hoa và in thường, chỉ khác nhau ở cặp nguyên âm "E"/"a" và cặp phụ âm "S"/"T", nên các nhãn hiệu tương tự nhau về phát âm và cấu tạo từ. Do vậy, sự khác biệt không đáng kể đó không tạo khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu.

- Đơn số 4-2014-24033 bị từ chối theo Quyết định số 44354/QĐ-SHTT ngày 21/7/2016, như vậy các nhãn hiệu trên bị chấm dứt chỉ sau khi đơn xác lập quyền bị từ chối chính thức chỉ 1 năm và như vậy được coi đây là tình tiết mới phát sinh. Do vậy, việc người nộp đơn bổ sung các quyết định về việc chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng nêu trên sau khi có Quyết định từ chối chính thức hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-24033 ngày 07/10/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 44354/QĐ-SHTT ngày 21/7/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-24033 ngày 07/10/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Coreana Cosmetics Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Coreana Cosmetics Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104814/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1163999 của Société des Produits Nestlé S.A. (CH) đã bị hết hiệu lực và không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00756 ngày 01/8/2014 của Société des Produits Nestlé S.A; địa chỉ: CH-1800 Vevey, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 26/4/2023 và không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Société des Produits Nestlé S.A (qua Công ty TNHH Ban Ca) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104815/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1129227 của Montres Breguet SA (Montres Breguet AG) (Montres Breguet Ltd) (CH) đã hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-01309 ngày 30/12/2013 của Montres Breguet SA (Montres Breguet AG) (Montres Breguet

TTN105 Ltd); địa chỉ: Place de la Tour 23 CH-1344 L'Abbaye; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1129227 hết hiệu lực từ ngày 21/8/2022 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Montres Breguet SA (Montres Breguet AG) (Montres Breguet Ltd) (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104816/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MURRAY'S WORLDWIDE, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00819 ngày 03/8/2017 của MURRAY'S WORLDWIDE, INC.; địa chỉ: 21841 Wyoming, Oak Park MI 48237, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH VIETTHINK; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1292364 theo Thông báo số 2016/10 NTH25 ngày 09/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2873/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MURRAY'S WORLDWIDE, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "EDGEWAX" theo ĐQT số 1292364 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "EDGE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 11243 cho cùng sản phẩm thuộc nhóm 03. Người nộp đơn khiếu nại thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "EDGEWAX" theo ĐQT số 1292364 với lý do:

. Nhãn hiệu đăng ký "EDGEWAX" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "EDGE" theo GCNĐKNH số 11243 về phát âm, ngữ nghĩa:

- Về nhãn quan và phát âm: nhãn hiệu "EDGEWAX" là một từ có 07 chữ cái được phát âm là /edʒwæks/ trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "EDGE" là một từ có 4 chữ cái và được phát âm là /edʒ/. Xét khía cạnh này, có thể thấy 02 nhãn hiệu hoàn toàn phân biệt được với nhau.

- Xét về ngữ nghĩa: Nhãn hiệu "EDGEWAX" là một từ không có nghĩa theo từ điển, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "EDGE" là một từ có nghĩa. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về ngữ nghĩa.

- Xét theo thực tế thẩm định tại Việt Nam: Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận sự đồng tồn tại của các nhãn hiệu đối chứng "EDGE" và một nhãn hiệu khác cũng cùng chủ sở hữu là "EDGEWELL" theo đơn số 4-2014-27538 đã được cấp GCNĐKNH số 285210 và nhãn hiệu "EDGE TURN" cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 03 theo GCNĐKNH số 259876 của THEFACESHOP CO., LTD.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "EDGEWAX" và nhãn hiệu đối chứng "EDGE" cùng có phần chữ "EDGE" là thành phần chính tạo khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu, mặc dù từ "EDGE" viết liền với "WAX" nhưng dấu hiệu "EDGE" là đấu hiệu chủ yếu của nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm nhóm 03: "Các chế phẩm chăm sóc tóc; các chế phẩm tạo kiểu tóc" (nhãn hiệu đăng ký) và "....Các sản phẩm dùng cho tóc, bao gồm nước gội đầu, chất điều hòa tóc, các chất tạo kiểu tóc, nước phun tóc;.." (nhãn hiệu đối chứng). Do

vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Các nhãn hiệu đã được bảo hộ như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1292364 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/10 NTH25 ngày 09/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1292364.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, MURRAY'S WORLDWIDE, INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MURRAY'S WORLDWIDE, INC. (qua Công ty Luật TNHH VIETTHINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PT. ASTRA HONDA MOTOR (ID)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00513 ngày 24/9/2019 của PT. ASTRA HONDA MOTOR (ID); địa chỉ: Jl. Laksda Yos Sudarso, Sunter 1, North jakarta 14350 - Indonesia; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-31639 theo Quyết định số 51861/QĐ-SHTT ngày 26/6/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2875/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PT. ASTRA HONDA MOTOR (ID) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "One HEART" theo đơn số 4-2017-31639 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ONE HEART PICTURES, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 279877. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "One HEART" theo đơn số 4-2017-31639 với lý do:

1. Hai nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt:

1.1 Về cấu trúc nhãn hiệu:

- Như trong công văn phúc đáp ngày 28/03/2019, người nộp đơn khẳng định rằng, nhãn hiệu được nộp theo đơn chỉ gồm phần chữ "One HEART." có nghĩa là "Một trái tim". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm phần hình trái tim đặt trong khung hình chữ nhật như biểu tượng của bức tranh một trái tim và phần chữ "ONE HEART PICTURES" có nghĩa là "Bức tranh một trái tim". Phần chữ và hình trong nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn trùng khớp với tên thương mại của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Như vậy, xét về ngữ nghĩa và cách thể hiện, hai nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt.

- Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yếu tố "PICTURES" trong nhãn hiệu đối chứng được viết tách hẳn xuống dòng dưới và thuộc yếu tố loại trừ. Tuy nhiên, theo ý kiến của chúng tôi, "PICTURES" mang ý nghĩa là "tranh ảnh" chỉ mang tính mô tả cho dịch vụ ở nhóm 41 liên quan tới sản xuất phim nhựa và băng hình các thể loại chứ không thể coi là mô tả và bị loại trừ cho các dịch vụ quảng cáo, quan hệ công chứng, giới thiệu sản phẩm ở nhóm 35. Do đó, đối với dịch vụ đang bị lấy ra làm đối chứng ở nhóm 35, PICTURES vẫn cần được coi là một yếu tố có khả năng tự phân biệt.

Hay nói cách khác, người nộp đơn khẳng định rằng, xét về cấu trúc, nhãn hiệu của người nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt.

1.2 Xét về danh mục sản phẩm, dịch vụ:

Người nộp đơn bảo lưu toàn bộ ý kiến đã nêu trong công văn ngày 28/03/2019.

Dịch vụ mang nhãn hiệu của người nộp đơn là các dịch vụ quảng cáo, tư vấn, hỗ trợ kinh doanh... nhằm thúc đẩy việc kinh doanh, các hoạt động thể thao (giải đua xe) của chính người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. One HEART._ "Chia sẻ đam mê – chinh phục thách thức" được người nộp đơn sử dụng như tinh thần cốt lõi cho các sản phẩm xe phân khối lớn của mình. Các dịch vụ được người nộp đơn đăng ký cho nhóm 35 mang nhãn hiệu nói trên là các dịch vụ gắn liền

với hoạt động của người nộp đơn để đưa sản phẩm, tinh thần của mình tới gần hơn với người tiêu dùng nói chung.

Trong khi đó, các dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng tập trung vào việc hỗ trợ quảng cáo cho bên thứ ba. Hơn nữa, theo thông tin người nộp đơn đã tiến hành tra cứu thông tin doanh nghiệp của Công ty TNHH ONE HEART PICTURES trên trang thông tin Tổng cục Thuế thì hoạt động chính của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (dịch vụ ở nhóm 41). Kết quả tra cứu dữ liệu trên trang facebook chính thức của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng (https://www.facebook.com/oneheartpicturesvn) cũng chỉ cho thấy các thông tin liên quan tới các chương trình truyền hình, các bộ phim điện ảnh do ONE HEART PICTURES sản xuất mà không tìm thấy bất kỳ thông tin nào liên quan tới hoạt động ở nhóm 35 của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, xét về cấu trúc, cũng như danh mục sản phẩm dịch vụ, người nộp đơn cho rằng, nhãn hiệu của người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn có khả năng tự phân biệt.

2. Nhãn hiệu của người nộp đơn đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn

Người nộp đơn xin được bảo lưu các ý kiến trong công văn ngày 28/03/2019 và sẽ tiếp tục bổ sung tuyên bố về việc sử dụng rộng rãi trong thời gian sớm nhất. Người nộp đơn tin tưởng rằng yếu tố này đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về nhãn hiệu sử dụng rộng rãi trước thời điểm nộp đơn.

Chủ đơn PT. ASTRA HONDA MOTOR là Công ty con của Tập đoàn HONDA – một trong những nhà sản xuất động cơ lớn nhất thế giới của Nhật Bản. Nhãn hiệu "One HEART." bắt đầu được HONDA giới thiệu với người tiêu dùng từ năm 2011 thông qua các quảng cáo trên website chính thức của Tập đoàn cũng như trên trang youtube (https://www.youtube.com/watch?v=_xe2gbIF-gI). Sau gần 10 năm, nhãn hiệu này ngày càng được người tiêu dùng biết đến rộng rãi như giá trị tinh thần cốt lõi cho các sản phẩm của HONDA.

Tại Việt Nam, One HEART. bắt đầu được biết đến từ tháng 1/2016 khi Honda đã chính thức tài trợ cho đội đua Repsol Honda Team với nhãn hiệu "One HEART.", cùng đồng hành với người dân Việt Nam trong các hoạt động đua xe, đặc biệt trong giải đấu MotoGP. MotoGP là cái tên không còn xa lạ với những tín đồ đam mê tốc độ trên thế giới từ những năm đầu tiên diễn ra giải đấu. Một trong những sự kiện đáng chú ý là việc tường thuật trực tiếp các chặng của các mùa giải MotoGP trong 3 năm liên tục từ 2016-2019 tại các tỉnh thành phố

lớn trên cả nước như: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Tp Hồ Chí Minh, Cần Thơ, đưa khán giả đến với nhiều cung bậc cảm xúc của đua xe đỉnh cao thế giới. Và trong năm 2018 này, Honda sẽ tiếp tục đồng hành cùng đội đua Repsol Honda Team tại mùa giải MotoGP 2018, đồng thời mang đến cho khán giả trong nước những màn trình diễn mãn nhãn, những pha cạnh tranh gay cấn qua chuỗi các sự kiện trong nhà và ngoài trời hấp dẫn, kết hợp với hoạt động phát trực tiếp các bộ giải MotoGP tại khắp các tổ thành trên cả nước như Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ... bằng tiếng Việt trên trang FOX SPORT để thu hút sự chú ý của đông đảo người tiêu dùng. Trong năm 2019, Tập đoàn Honda tiếp tục Tài trợ phát sóng tiếng Việt toàn bộ mùa giải MotoGP 2019 trên Fox Sport và Fox Sport 2 và gắn tên tài trợ trên áo đấu của M.Marquez và J.Lorenzo với slogan "One Heart". Thông qua các hoạt động này, Honda đã và đang từng bước đẩy mạnh cuộc chơi liên quan đến môn thể thao tốc độ cũng như việc tăng cường sự hiện diện của các dòng xe phân phối lớn tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, để đưa nhãn hiệu "One HEART." đến gần với người tiêu dùng, HONDA đã không ngừng tiến hành các hoạt động quảng cáo, truyền thông, dành nhiều chi phí cho quảng cáo trong 5 năm gần đây của HONDA cho nhãn hiệu nói trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "One HEART." và nhãn hiệu đối chứng "ONE HEART PICTURE, hình" mặc dù về hình thức trình bày khác nhau, nhãn hiệu đối chứng được tạo bởi yếu tố chữ và hình trái tim trong hình vuông và kết hợp màu sắc xanh, đỏ, đen, phần chữ "PICTURE" trong nhãn hiệu đối chứng không được bảo hộ riêng, tuy nhiên các nhãn hiệu có dấu hiệu chữ "One HEART."/"ONE HEART" có nghĩa là "một trái tim" trùng nhau về ý nghĩa, đồng thời cùng áp dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, cụ thể, nhãn hiệu đăng ký: "...;dịch vụ giới thiệu công ty và sản phẩm, dịch vụ của công ty trên internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm cho công chúng; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp cho nhà tài trợ liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các cuộc thi thể thao; dịch vụ cung cấp thông tin sản phẩm

tiêu dùng", trong khi dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng: "Quảng cáo; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau đến mức gây nhầm lẫn cho các dịch vụ cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ đó.

- Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký "One HEART." đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn như đã viện dẫn trong đơn khiếu nại

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-31639 ngày 29/09/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51861/QĐ-SHTT ngày 26/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-31639 ngày 29/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PT. ASTRA HONDA MOTOR (ID) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PT. ASTRA HONDA MOTOR (ID) (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104819/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của WIENER LABORATORIOS S.A.I.C.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-01323 ngày 25/12/2020 của WIENER LABORATORIOS S.A.I.C.; địa chỉ: Riobamba 2944, (S2003GSD), Rosario, Santa Fe, Argentina; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-03018 ngày 03/02/2020 theo Quyết định số 79155/QĐ-SHTT ngày 28/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2879/BC-TTKN

ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của WIENER LABORATORIOS S.A.I.C. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo kết quả thẩm định hình thức số 17295/SHTT-NH ngày 22/4/2020, đơn nhãn hiệu số 4-2020-03018 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì còn thiếu bản gốc Giấy ủy quyền. Ngày 18/6/2020, người nộp đơn đã nộp văn bản số IC/1454003 gia hạn trả lời Thông báo đến ngày 22/8/2020. Tuy nhiên, do sơ xuất trong quá trình chuẩn bị và theo dõi đơn, người nộp đơn đã chỉ định ủy quyền bản gốc theo Đơn số 4-2020-03019. Do đó, ngày 07/8/2020, người nộp đơn đã nộp văn bản số IC/1454002 bổ sung Bản gốc Giấy ủy quyền theo đơn số 4-2020-03019 mà không phúc đáp Thông báo nêu trên nên Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-03018.

Người nộp đơn khẳng định bản gốc Giấy ủy quyền đã nộp theo đơn số 4-2020-03019 ngày 03/02/2020 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận đơn hợp lệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Do người nộp đơn khẳng định đã nộp phí gia hạn trả lời thông báo số 17295/SHTT-NH ngày 22/4/2020 về kết quả thẩm định hình thức, nhưng do sơ xuất nên nộp Ủy quyền gốc theo đơn số 4-2020-03019 tại văn bản số IC/1454002 ngày 06/8/2020. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-03018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2020-03018 ngày 03/02/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 79155/QĐ-SHTT ngày 28/9/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-03018 ngày 03/02/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-03018 ngày 03/02/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và WIENER LABORATORIOS S.A.I.C. (qua Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17295/SHTT-NH ngày 22/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17295/SHTT-NH ngày 22/4/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105998/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tricon International Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2015-00841 ngày 18/9/2015 của Tricon International Ltd.; địa chỉ: Ste. 550, 777 Post Oak Blvd., Houston NY 770563315, United States (nay là: 1500 Post Oak Blvd., 18th floor, Houston TX 77056, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1204477 theo Thông báo số 2014/21 VTB02 ngày 01/6/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2777/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Tricon International Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ADDING A WORLD OF VALUE" đăng ký theo ĐQT số 1204477 bị tạm thời từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì mang tính mô tả khi ý nghĩa của nhãn hiệu đăng ký nói đến giá trị hoặc lợi ích mà dịch vụ đăng ký cung cấp. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "THÊM MỘT THẾ GIỚI CỦA GIÁ TRỊ". Trong khi đó, các dịch vụ đăng ký nhãn hiệu là các dịch vụ về giao nhận, vận chuyển nên các từ ngữ mô tả về bản chất, chất lượng, tính năng của loại dịch vụ này thường là các từ ngữ như "nhanh chóng", "an toàn", "đúng hẹn", ...Do đó, nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Hoa Kỳ, Colombia, Liên minh châu Âu, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "ADDING A WORLD OF VALUE" là cụm từ tiếng Anh, mang nghĩa tiếng Việt là "THÊM MỘT THẾ GIỚI GIÁ TRỊ" - có thể được coi là dấu hiệu mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt đối với các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 39 - các dịch vụ về vận tải, phân phối, giao nhận khi mà yếu tố "giá trị" thường được nhắc đến nhằm ca ngợi và nhấn mạnh lợi ích mà khách hàng nhận được khi sử dụng dịch vụ.

Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "ADDING A WORLD OF VALUE" bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1204477 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/21 VTB02 ngày 01/6/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1204477.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Tricon International Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tricon International Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106000/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của C. Hedenkamp GmbH + Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2018-00100 ngày 06/02/2018 của C. Hedenkamp GmbH + Co. KG; địa chỉ: Schierbusch 1, 33161 Hovelhof, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1321092 theo Thông báo số 2016/47 HBN13 ngày 20/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2782/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của C. Hedenkamp GmbH + Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

(SUNLIFE, hình) theo ĐQT số 1321092 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa thuộc nhóm 05 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SUNLIFECALCI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 230450, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Người khiếu nại đã nộp đơn số ĐN1-2019-00249 ngày 03/09/2019 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 230450 và GCNĐKNH số 230450 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5148/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "SUNLIFE, hình" không thuộc trường hợp bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, đáp ứng đầy đủ điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu và đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1321092.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 230450 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5148/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 12 năm 2020, do đó, nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, đề nghị của người nộp đơn về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1321092 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo c ĐQT số 1321092, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/47 HBN13 ngày 20/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1321092.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1321092.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và C. Hedenkamp GmbH + Co. KG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106003/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LEDVANCE GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2018-00197 ngày 13/3/2018 của LEDVANCE GmbH; địa chỉ: Parkring 29 - 33 85748 Garching, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1327421 theo Thông báo số 2016/52 NDT36 ngày 08/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2783/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LEDVANCE GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 朗德万斯 đăng ký theo ĐQT số 1327421 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì nhãn hiệu là các ký tự tiếng Trung. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Người khiếu nại chỉ ra theo số liệu thống kê, tiếng Trung là ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất trên thế giới. Bên cạnh đó, Việt Nam có vị trí địa lý tiếp giáp với Trung Quốc nên chịu những ảnh hưởng trong nhiều lĩnh vực. Có khoảng trên một triệu người Việt Nam biết và sử dụng tiếng Trung nên việc đánh giá tiếng Trung là ngôn ngữ không phổ biến là chưa thích hợp. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Azerbajian, Buhtan, Belarus, ...

- Mặt khác, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký (các nhãn hiệu chỉ bao gồm các ký tự tiếng Trung).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký 朗德万斯 chỉ bao gồm các ký tự tiếng Trung. Đây là ngôn ngữ không phổ biến và không thông dụng đối với đại đa số người Việt Nam. Hơn nữa, nhãn hiệu cũng không bao gồm bất kỳ thành phần hình hoặc thiết kế đặc biệt nào bên cạnh các ký tự tiếng Trung nên khả năng để người Việt Nam có thể nhận biết, ghi nhớ và phát âm là rất thấp. Bên cạnh đó, dữ liệu thể hiện nhiều người Việt Nam biết và sử dụng tiếng Trung người nộp đơn cung cấp, không có đủ cơ sở để cho rằng tiếng Trung là ngôn ngữ phổ biến và thông

dụng tại Việt Nam.

Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo. Các trường hợp khác không thuộc phạm vi xem xét của khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký 朗德万斯 bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1327421 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/52 NDT36 ngày 08/12/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1327421.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LEDVANCE GmbH có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LEDVANCE GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106004/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SEKISUI SPECIALTY CHEMICALS AMERICA, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2018-00034 ngày 10/01/2018 của SEKISUI SPECIALTY CHEMICALS AMERICA, LLC; địa chỉ: 1501 Lyndon B. Johnson Freeway, Suite 530, Dallas TX 75234, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1326857 theo Thông báo số 2016/52 NNL27 ngày 08/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2780/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SEKISUI SPECIALTY CHEMICALS AMERICA, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SELVOL ULTALUX" theo ĐQT số 1326857 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với toàn bộ các sản phẩm vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ULTALUX" được bảo hộ theo ĐQT số 1039296, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Người khiếu nại khẳng định chủ ĐQT số 1326857 chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và người khiếu nại đang chuẩn bị các tài liệu để chứng minh các chủ sở hữu là một.

Vào ngày 08 tháng 03 năm 2018, người khiếu nại đã bổ sung thông tin là theo ghi nhận trên cơ sở dữ liệu đăng ký quốc tế nhãn hiệu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới thì tên và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là "*SEKISUI SPECIALTY CHEMICALS AMERICA, LLC, địa chỉ tại 1501 Lyndon B. Johnson Freeway, Suite 530, Dallas TX 75234, United States*".

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký quốc tế nhãn hiệu quốc tế theo hệ thống Madrid trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối

chứng đã thống nhất với nhau, thể hiện nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ sở hữu, do đó, nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1326857, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/52 NNL27 ngày 08/12/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1326857.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1326857.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SEKISUI SPECIALTY CHEMICALS AMERICA, LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106005/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển VINAF
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00247 ngày 18/3/2014 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển VINAF; địa chỉ: Số 22, ngõ 92 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-21636 theo Quyết định số 10340/QĐ-SHTT ngày 21/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2807/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển VINAF với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CALMAG" theo đơn đăng ký số 4-2012-21636 ngày 28/9/2012 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối GCNĐKNH theo Quyết định số 10340/QĐ-SHTT ngày 21/12/2014 vì hết thời hạn thẩm định người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.h Luật sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "CALMAX-HI" về cấu trúc và cách phát âm;

- Nhãn hiệu đối chứng tính đến thời điểm khiếu nại đã hết hạn hiệu lực gần 3 năm và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không có ý định gia hạn hiệu lực cho văn bằng bảo hộ này;

- Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi, được khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp biết đến và tin dùng trong suốt thời gian qua.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "CALMAG" có 6 ký tự, được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa, có phát âm tiếng Việt là /cô/mác/. Còn nhãn hiệu đối chứng là "CALMAX-HI", được cấu tạo bởi 2 phần chữ, tách biệt với nhau bởi dấu gạch ngang, phần chữ "HI" là từ đơn giản, phần chữ "CALMAX" là thành phần phân biệt chính, có cùng số lượng ký tự, cùng được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa và có phát âm tương tự nhãn hiệu đăng ký /cô/mác/ hoặc /cô/mắc/. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm.

- Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký trùng hợp với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 01.

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực từ ngày 18/12/2011, tuy nhiên tại thời điểm ban hành Quyết định số 10340/QĐ-SHTT ngày 21/12/2014, nhãn hiệu đối chứng chưa hết hạn quá năm năm và vẫn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng, nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi, được khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp biết đến và tin dùng trong suốt thời gian qua, tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, người nộp đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nhận định trên.

Tổng hợp những nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 10340/QĐ-SHTT ngày 21/12/2014 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2012-21636 ngày 28/9/2012, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định của pháp luật và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-21636 ngày 28/9/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 10340/QĐ-SHTT ngày 21/02/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-21636 ngày 28/9/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển VINAF có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển VINAF có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106006/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00323 ngày 06/5/2020 của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam; địa chỉ: Số 115 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 02437718989; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24443 ngày 08/08/2017 theo Quyết định số 20587/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2831/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TNG" theo đơn số 4-2019-24443 ngày 08/8/2017 cho các dịch vụ nhóm 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 20587/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không trả lời Thông báo số 63804/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 63804/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2019-24443 ngày 08/8/2017 nên không có cơ sở có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định;

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách thức thể hiện; dịch vụ mang hai nhãn hiệu không tương tự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63804/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 63804/SHTT-NH ngày 28/11/2019 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 63804/SHTT-NH ngày 28/11/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-24443 ngày 08/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20587/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24443 ngày 08/8/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-24443 ngày 08/8/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63804/SHTT-NH ngày 28/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63804/SHTT-NH ngày 28/11/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106008/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00324 ngày 06/5/2020 của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam; địa chỉ: Số 115 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 02437718989; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24444 ngày 08/08/2017 theo Quyết định số 20588/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2826/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TNG" theo đơn số 4-2019-24444 ngày 08/8/2017 cho các dịch vụ nhóm 43 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 20588/QĐ-SHTT ngày 17/03/2020 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không trả lời Thông báo số 63805/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 63805/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2019-24444 ngày 08/8/2017 nên không có cơ sở có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định;

- Người nộp đơn đang thu thập tài liệu và thực hiện đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng để được sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63805/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 63805/SHTT-NH ngày 28/11/2019 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 63805/SHTT-NH ngày 28/11/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-24444 ngày 08/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20588/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24444 ngày 08/8/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-24444 ngày 08/8/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63805/SHTT-NH ngày 28/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63805/SHTT-NH ngày 28/11/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106009/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2017-00665 ngày 23/6/2017 của Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông; địa chỉ: 513, tổ 17, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-05503 theo Quyết định số 29134/QĐ-SHTT ngày 09/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2836/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TƯ LONG MEKONG StemBo, hình" theo đơn số 4-2014-05503 ngày 19/3/2014 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 29134/QĐ-SHTT ngày 09/5/2017.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét tiếp tục thủ tục thẩm định đối với đơn nêu trên, cụ thể:

- Người nộp đơn nêu lý do sơ suất nên đã không trả lời Thông báo số 2940/SHTT-NH2 ngày 03/02/2017 về kết quả thẩm định nội dung trong thời gian quy định.
- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ các dấu hiệu dễ gây nhầm lẫn trong nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-05503 ngày 19/3/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu quản trị hệ thống cho thấy, Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2940/SHTT-NH2 ngày 03/02/2017 đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do sơ suất nên đã không trả lời Thông báo số 2940/SHTT-NH2 ngày 03/02/2017 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2014-05503 ngày 19/3/2014 trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót chủ quan của người nộp đơn, không phải lý do trở ngại khách quan được chấp nhận trong quá trình khiếu nại. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-05503 ngày 19/3/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29134/QĐ-SHTT ngày 09/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-05503 ngày 19/3/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Tư Long Mê Kông có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106010/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00773 ngày 06/8/2021 của Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup; địa chỉ: Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, điện thoại 02293888388, 0355930367; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-30733 ngày 07/09/2018 theo Quyết định số 62685/QĐ-SHTT ngày 26/7/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2844/BC-TTKN

ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Thaisquare, hình" theo đơn số 4-2018-30733 ngày 07/9/2018 của Công ty CP - Tập đoàn Thaigroupbị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 62685/QĐ-SHTT ngày 26/7/2021 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không trả lời Thông báo số 11924/SHTT-NH ngày 26/3/2021 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kéo dài nên người nộp đơn không nhận được Thông báo số 11924/SHTT-NH ngày 26/3/2021 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2018-30733 ngày 07/9/2018. Vì vậy, người nộp đơn không có cơ sở để trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định;

- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ nhóm hàng hóa/dịch vụ số 43 ra khỏi đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-30733 ngày 07/9/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 11924/SHTT-NH ngày 26/3/2021 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2018-30733 ngày 07/9/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kéo dài nên không nhận được Thông báo số 11924/SHTT-NH ngày 26/3/2021. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về thông tin do mình cung cấp. Cục Sở

hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 11924/SHTT-NH ngày 26/3/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-30733 ngày 07/9/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 62685/QĐ-SHTT ngày 26/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-30733 ngày 07/9/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-30733 ngày 07/9/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP - Tập đoàn Thaigroup có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 11924/SHTT-NH ngày 26/3/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11924/SHTT-NH ngày 26/3/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106013/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KEEN, Inc. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2018-00673 ngày 24/10/2018 của KEEN, Inc. (US); địa chỉ: 515 NW 13th Avenue, Portland, Oregon 97209 USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-19310 theo Quyết định số 70736/QĐ-SHTT ngày 09/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2888/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KEEN, Inc. (US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KEEN UNEEK" theo đơn đăng ký số 4-2016-19310 nộp ngày 28/06/2016 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 25 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ trong nhãn hiệu "uneek MATERNITY" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 220793. Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu ""KEEN UNEEK" với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ, gồm hai phần "KEEN" và "UNEEK", được trình bày đơn giản bằng chữ in hoa màu đen. "KEEN" là một phần tên của người nộp đơn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có yếu tố hình và chữ, màu cam nhạt, trong đó phần "uneek" được cách điệu, "MATERNITY" là chữ in hoa mang nghĩa liên quan đến thời trang bà bầu.

Về phát âm, "KEEN UNEEK" có thể đọc là /kin-u-ních/, còn nhãn hiệu đối chứng phát âm là /u-ních ma-tơ-ni-ti/. Sự khác biệt về phát âm và cấu trúc tổng thể giúp tạo khoảng cách nhất định giữa hai nhãn hiệu.

Nhãn hiệu "KEEN UNEEK" được đăng ký cho sản phẩm giày, dép chuyên dụng cho thể thao, với đặc điểm bền, chống nước, chống vi khuẩn, phù hợp cho địa hình phức tạp và nhóm người vận động nhiều. Trong khi đó, nhãn hiệu "uneek MATERNITY" chủ yếu dùng cho quần áo, giày dép thời trang dành cho phụ nữ mang thai, đặc biệt tập trung vào phân khúc thời trang bầu và các sản phẩm chăm sóc phụ nữ.

Sự khác biệt về đối tượng người tiêu dùng, công năng sản phẩm và mục tiêu sử dụng tạo ra sự tách biệt rõ ràng giữa hai nhãn hiệu, đặc biệt là trong nhận thức người tiêu dùng Việt Nam – những người luôn quan tâm đến nguồn gốc, chất lượng và xuất xứ sản phẩm.

Sản phẩm mang nhãn hiệu "KEEN UNEEK" có xuất xứ từ Mỹ, phân phối rộng khắp qua hệ thống KEEN Inc. và các nền tảng thương mại điện tử lớn như Amazon, Walmart. Tại Việt Nam, sản phẩm được bán qua các kênh thương mại điện tử và cửa hàng nhập khẩu. Sản phẩm này thuộc phân khúc cao cấp, giá thành cao và tập trung vào nhóm người tiêu dùng có nhu cầu chuyên biệt.

Ngược lại, nhãn hiệu "uneek MATERNITY" có chủ sở hữu tại TP. Hồ Chí Minh, chuyên cung cấp sản phẩm thời trang bầu qua hệ thống cửa hàng Anna Nina. Chưa có thông tin về việc mở rộng phân phối qua các nền tảng khác.

Từ những khác biệt trên, có thể thấy hai nhãn hiệu hướng đến các đối tượng khách hàng, mục đích sử dụng và kênh phân phối khác nhau, khả năng gây nhầm lẫn trong thực tế thị trường là thấp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "KEEN UNEEK" đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm "đồ đi chân, dép và giày để chơi quần vợt" thuộc nhóm 25 và nhãn hiệu đối chứng "uneek MATERNITY" được bảo hộ cho các sản phẩm "quần áo may sẵn; giày; dép;mũ; quần áp lót đàn bà" thuộc nhóm 25 và sản phẩm/dịch vụ "mua bán mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, băng vệ sinh, thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học, tạp chí xuất bản định kỳ, album, tã lót trẻ em bằng giấy, quần áo, giầy dép, mũ" thuộc nhóm 35 đều có liên quan đến thời trang, giày dép, quần áo. Do vậy sản phẩm của hai nhãn hiệu nói trên có cùng kênh phân phối và được bày bán cùng địa điểm.

Nhận định trong khiếu nại về sự khác biệt về cấu trúc và cách phát âm giữa hai nhãn hiệu đăng ký "KEEN UNEEK" theo đơn đăng ký số 4-2016-19310 và nhãn hiệu đối chứng "uneek MATERNITY" theo GCN ĐKNH số 220793 là chưa đủ thuyết phục vì nhãn hiệu trên vẫn được hiểu và đọc là /u-ních/. Mặc dù nhãn hiệu xin đăng ký không có thành phần "MATERNITY" ở bên dưới nhưng không đủ tạo ra sự khác biệt. Dấu hiệu "MATERNITY" của nhãn hiệu đối chứng được viết nhỏ ở bên dưới nên không tạo được ấn tượng thị giác với người tiêu dùng do đó hai nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không có sự khác biệt.

Việc nhãn hiệu đăng ký có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được phân phối qua các kênh bán lẻ lớn (cả tại Việt Nam và quốc tế), trong khi nhãn hiệu đối chứng có xuất xứ từ Việt Nam và chủ yếu phân phối qua hệ thống cửa hàng riêng không làm thay đổi bản chất pháp lý của việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn của nhãn hiệu. Do đó lập luận này không đủ cơ sở để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu trong nhận thức của người tiêu dùng thông thường.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "KEEN UNEEK" theo đơn đăng ký số 4-2016-19310 cho nhóm 25 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-19310 ngày 28/6/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 70736/QĐ-SHTT ngày 09/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19310 ngày 28/06/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KEEN, Inc. (US) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KEEN, Inc. (US) (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106015/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của E.LAND WORLD LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2019-00397 ngày 15/8/2019 của E.LAND WORLD LTD.; địa chỉ: 77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-08386 theo Quyết định số 59308/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2895/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của E.LAND WORLD LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MIXXO" theo đơn đăng ký số 4-2015-08386 nộp ngày 10/04/2015 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MIXXO" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 107446 đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ nhóm 25, 35 và nhãn hiệu "MIXO" theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 215422 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "MIXXO" với các lý do sau:

Đối với nhãn hiệu "MIXXO" theo GCN ĐKNH số 107446, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng – Công ty TNHH sản xuất thương mại may mặc Vũ Minh Long đã không sử dụng nhãn hiệu "MIXXO" tại thị trường Việt Nam cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 25, 35 trong 05 năm liên tiếp. Hiện nay, người nộp đơn đang tiến hành yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "MIXXO" theo GCN ĐKNH 107446 cho nhóm 25, 35 với số đơn yêu cầu là ĐN1-2015-00256.

Đối với nhãn hiệu "MIXO" theo ĐKQT số 0215422, đại diện người nộp đơn xin loại bỏ các sản phẩm "bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu" thuộc nhóm 09 ra khỏi danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu "MIXXO" của E.LAND WORLD LTD.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn

bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tại thời điểm thẩm định đơn, nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 107446, được cấp ngày 18/08/2008, vẫn đang trong thời hạn hiệu lực pháp lý. Do đó, việc xem xét đơn đăng ký số 4-2015-08386 phải căn cứ theo tình trạng pháp lý còn hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng tại thời điểm thẩm định, trong trường hợp này, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được xác định là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đang còn hiệu lực.

Đại diện người nộp đơn xin loại bỏ các sản phẩm "bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu" thuộc nhóm 09 ra khỏi danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu "MIXXO" theo đơn đăng ký số 4-2015-08386.

Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-08386 ngày 10/4/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59308/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-08386 ngày 10/04/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, E.LAND WORLD LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và E.LAND WORLD LTD. (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 106017/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Spare-Parts Zone Pte Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-01027 ngày 10/10/2014 của Spare-Parts Zone Pte Ltd; địa chỉ: 25 Roberts Lane Singapore 218304 Singapore; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1163747 theo Thông báo số 2013/24 TDH08 ngày 19/6/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2900/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Spare-Parts Zone Pte Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "REV-1" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1163747 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc các nhóm 01 và 04 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "XTRA REV" theo đơn nhãn hiệu số 4-2013-02647, theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký "REV-1" theo ĐKQT số 1163747 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "REV-1" của Spare-Parts Zone Pte Ltd đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi.

Nhãn hiệu đối chứng "XTRA REV" tương tự với gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "REV-1" đang được sử dụng rộng rãi.

Spare-Parts Zone Pte Ltd đang tiến hành nộp đơn phản đối cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đối chứng "XTRA REV".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "XTRA REV" theo đơn nhãn hiệu số 4-2013-02647 đã được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 331884 từ ngày 07/10/2019. Nhãn hiệu đăng ký "REV-1" cùng chung yếu tố "REV" với nhãn hiệu đối chứng, đồng thời, cả hai nhãn hiệu cùng đăng ký cho các sản phẩm tương tự trong các nhóm 01 , 04. Vì vậy, việc đồng tồn tại của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm mang các nhãn hiệu.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng lập luận của người nộp đơn về sự khác biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1163747 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/24 TDH08 ngày 19/6/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1163747.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Spare-Parts Zone Pte Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Spare-Parts Zone Pte Ltd (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106018/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2014-01248 ngày 22/12/2014 của Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT; địa chỉ: 408 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-12355 theo Quyết định số 56944/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2917/BC-

TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ngôi sao KNOW EVERYTHING & hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-12355 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với các đối chứng là các nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 17809, 19461 và 161862. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng nhờ cách trình bày độc đáo: hình ngôi sao cách điệu thay thế cho chữ "A" trong từ "NGÔI SAO", kết hợp với màu sắc đậm nhạt tạo hiệu ứng lấp lánh, mang lại tổng thể ấn tượng và dễ nhận biết. Ngoài ra, cách phát âm giữa "NGÔI SAO" và "STAR" là khác nhau; thành phần "STAR" hay "NGÔI SAO" đều có tính mô tả, ngụ ý về chất lượng, nên khả năng phân biệt không cao và không thể độc quyền tuyệt đối. Do đó, các nhãn hiệu thể hiện khác nhau bằng hình thức, ngôn ngữ có thể đồng tồn tại mà không gây nhầm lẫn.

Người nộp đơn đồng ý bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, bao gồm cách trình bày đặc trưng của hình ngôi sao, vị trí sắp đặt và màu sắc, và không yêu cầu bảo hộ riêng cho cụm từ "KNOW EVRYTHING". Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng ổn định và rộng rãi từ năm 2008 trên chuyên trang Ngôi Sao thuộc Báo điện tử VnExpress (tại địa chỉ http://ngoisao.net), với hàng triệu lượt truy cập tại Việt Nam, góp phần tăng cường khả năng nhận biết và phân biệt nhãn hiệu đối với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "NGÔI SAO" và "KNOW EVERYTHING". Trong đó, dấu hiệu "NGÔI SAO" được thể hiện với kích thước lớn, là yếu tố chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu. Đặc biệt, chữ "A" trong từ "SAO" được cách điệu thành hình ngôi sao nhằm tạo điểm nhấn thị giác. Dấu hiệu "KNOW EVERYTHING" được trình bày với kích thước nhỏ hơn đáng kể và chỉ đóng vai trò bổ trợ, không có chức năng phân biệt chính trong nhãn hiệu.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 19461 và số 161862 đều bao gồm từ "STAR" kết hợp với hình ảnh một ngôi sao cách điệu. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 17809 cũng có thành phần chữ "STAR" được thể hiện nổi bật với kích thước lớn cùng một số yếu tố thiết kế khác. Dấu hiệu "STAR" trong tiếng Anh có nghĩa tương đương với từ "NGÔI SAO" trong tiếng Việt.

Xét về phạm vi dịch vụ đăng ký bảo hộ, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 41, là các nhóm có tính chất tương tự nhau hoặc trùng lặp về chức năng và mục đích sử dụng.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của đại diện người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-12355 ngày 08/6/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 56944/QĐ-SHTT ngày 24/9/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-12355 ngày 08/06/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106020/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PT. Perindustrian Bapak Djenggot
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2014-01103 ngày 31/10/2014 của PT. Perindustrian Bapak Djenggot; địa chỉ: Jalan YOS SUDARSO No. 147, Kelurahan Kebon Besar, Kecamatan Batu Ceper, TANGERANG, INDONESIA; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-23070 ngày 15/10/2012 theo Quyết định số 47925/QĐ-SHTT ngày 14/8/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2918/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PT. Perindustrian Bapak Djenggot với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MIX MAX" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-23070 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ từ cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký "MIX MAX" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-23070 với lý do sau:

Cụm từ "MIX MAX" được viết in hoa. Mặc dù mỗi từ trong cụm này đều có nghĩa riêng, tuy nhiên, theo cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh thì đây là một cụm từ không có nghĩa, do được kết hợp giữa một động từ ("MIX") và một tính từ ("MAX"). Đây là cấu trúc không phổ biến trong tiếng Anh và có thể được xem là một sự sáng tạo ngôn ngữ, tạo nên một dấu hiệu mang tính phân biệt. Nhãn hiệu "MIX MAX" vì vậy là một cụm từ tự đặt và không có nghĩa xét về mặt tổng thể, từ đó không mang tính mô tả cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33.

Thực tế cho thấy có nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "MIX" và/hoặc "MAX" đã được Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33 mà không loại trừ các yếu tố này. Kết quả tra cứu sơ bộ trên cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ và của Cơ quan Sở hữu trí tuệ thế giới đối với các nhãn hiệu quốc tế chỉ định Việt Nam cho thấy: nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần "MIX" và/hoặc "MAX" như Đăng ký quốc tế số 849396, GCN ĐKNH số 209222, 32284, 13549, 95474, 160117, 149304, 191443 đã được bảo hộ mà không loại trừ hai yếu tố nêu trên. Đơn cử như nhãn hiệu "Mix'it" (số 849396), trong đó "MIX" là yếu tố chính, hay nhãn hiệu "ACTIVE MAX & hình" (số 160117), trong đó "MAX" không bị loại trừ mà vẫn được bảo hộ. Từ đó cho thấy thành phần "MIX" và "MAX" đều được coi là có khả năng phân biệt với các sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33. Do đó, sự kết hợp giữa hai yếu tố này cũng có khả năng tạo thành một dấu hiệu có khả năng phân biệt.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2012-23070 đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia như Indonesia, Malaysia, Myanmar, Nigeria... Điều này cho thấy nhãn hiệu "MIX MAX" không mang tính mô tả với sản phẩm nhóm 32 và 33 tại các quốc gia này. Nhãn hiệu "MIX MAX" cũng đã được sử dụng rộng rãi tại Indonesia và một số thị trường khác. Qua các hoạt động quảng cáo trên tạp chí Cosmopolitan, Djakarta, báo chí và các kênh trực tuyến, cùng với doanh số bán hàng thể hiện qua hóa đơn và hợp đồng vận chuyển sản phẩm, có thể thấy nhãn hiệu này đã đạt được mức độ phổ biến và uy tín nhất định. Điều này càng khẳng định khả năng phân biệt và giá trị thương mại của nhãn hiệu "MIX MAX" trong thực tế sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra, xác minh các thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị có liên quan; căn cứ vào việc xem xét tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa hai từ tiếng Anh "MIX" và "MAX". Mặc dù mỗi thành phần đều có nghĩa riêng, tuy nhiên sự kết hợp này không tuân theo cấu trúc ngữ pháp thông thường của tiếng Anh, do đó không tạo thành một cụm từ có nghĩa rõ ràng. Đây là sự sáng tạo mang tính cá nhân của người nộp đơn khi kết hợp hai từ có nghĩa để hình thành một cụm từ mới không có nghĩa, tạo nên khả năng phân biệt nhất định cho nhãn hiệu. Do đó, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký được xem là cụm từ tự đặt, không có nghĩa, và không mang tính mô tả đối với các sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33.

Bên cạnh đó, người nộp đơn đã cung cấp tài liệu chứng minh việc nhãn hiệu nêu trên đã được cấp văn bằng bảo hộ tại một số quốc gia trên thế giới cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33 mà không bị xem là dấu hiệu mô tả.

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở. Do đó, không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu nêu trên.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-23070 ngày 15/10/2012, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47925/QĐ-SHTT ngày 14/8/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-23070 ngày 15/10/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-23070 ngày 15/10/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PT. Perindustrian Bapak Djenggot (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106021/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Carnival Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00603 ngày 11/7/2016 của Carnival Corporation; địa chỉ: 3655 N.W. 87th Avenue, Miami, Florida 33178, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-07100 theo Quyết định số 19939/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2837/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Carnival Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CARNIVAL PLC, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07100 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Từ "CARNIVAL" không mang tính mô tả đối với các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 39. Trên thực tế, thành phần "CARNIVAL" đã từng được bảo hộ tại Việt Nam theo các đăng bạ quốc gia số 144947 và 88491 cho các dịch vụ tương tự, cho thấy từ này không bị coi là mô tả hoặc thiếu khả năng phân biệt trong các trường hợp tương đồng.

Nhãn hiệu đăng ký cùng với một số biến thể của nó đã được chấp nhận bảo hộ tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ. Điều này thể hiện rằng nhãn hiệu có khả năng phân biệt rõ ràng và không vi phạm quy định chung về tính mô tả hoặc gây nhầm lẫn trong thương mại quốc tế.

Phần chữ "PLC" chỉ thể hiện hình thức tổ chức pháp lý của doanh nghiệp, không mang tính nhận diện chính trong tổng thể nhãn hiệu. Vì vậy, người nộp đơn không yêu cầu bảo hộ riêng phần chữ này và chỉ tập trung vào thành phần đặc trưng có khả năng phân biệt là "CARNIVAL".

Ngoài ra, người nộp đơn cũng đang tích cực liên hệ với chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng để xin Thư chấp thuận, nhằm loại trừ các yếu tố xung đột nếu có, đảm bảo tính hợp lệ và thiện chí trong quá trình đăng ký.

Từ những cơ sở nêu trên, người nộp đơn đề nghị xem xét lại quyết định từ chối và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "CARNIVAL PLC, hình" theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 19939/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn số 4-2013-07100 có chứa thành phần chữ tiếng Anh "CARNIVAL". Đây là từ ngữ phổ thông trong tiếng Anh, có nghĩa là "lễ hội, cuộc vui được tổ chức rầm rộ theo chương trình", thường được sử dụng để chỉ các sự kiện mang tính giải trí, thu hút đông đảo công chúng. Do đó, thành phần này mang ý nghĩa mô tả nội dung, tính chất hoặc đặc điểm của các dịch vụ được đăng ký thuộc nhóm 39, cụ thể là các dịch vụ liên quan đến vận chuyển, du lịch, lữ hành, tổ chức các tour và sự kiện – vốn có liên hệ trực tiếp với khái niệm "carnival".

Bên cạnh đó, thành phần "PLC" là viết tắt của "Public Limited Company" – một loại hình doanh nghiệp phổ biến theo pháp luật của nhiều quốc gia nói tiếng Anh. Đây đều là những thuật ngữ chỉ hình thức tổ chức kinh doanh, không có chức năng phân biệt thương mại. Khi kết hợp các thành phần "CARNIVAL" và "PLC", tổng thể nhãn hiệu không hình thành được dấu hiệu có khả năng tạo ra ấn tượng riêng biệt để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ thể đăng ký với các chủ thể khác trên thị trường.

Đối với các nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 144947 và 88491, có thể nhận thấy rằng phần chữ "CARNIVAL" trong nhãn hiệu xin đăng ký trùng với yếu tố chữ chính của các nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Đồng thời, các nhãn hiệu này đều đã được đăng ký cho các dịch vụ thuộc cùng nhóm hoặc có liên quan về mặt chức năng, công dụng và thị trường tiêu thụ với các dịch vụ trong đơn đăng ký số 4-2013-07100.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "CARNIVAL PLC, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07100 cho các sản phẩm thuộc nhóm 39.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-07100 ngày 15/4/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19939/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07100 ngày 15/04/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Carnival Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Carnival Corporation (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106033/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Carnival Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00604 ngày 11/7/2016 của Carnival Corporation; địa chỉ: 3655 N.W. 87th Avenue, Miami, Florida 33178, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-07101 theo Quyết định số 19940/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2834/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Carnival Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CARNIVAL CORPORATION PLC, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07101 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Từ "CARNIVAL" không mang tính mô tả đối với các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 39. Trên thực tế, thành phần "CARNIVAL" đã từng được bảo hộ tại Việt Nam theo các đăng bạ quốc gia số 144947 và 88491 cho các dịch vụ tương tự, cho thấy từ này không bị coi là mô tả hoặc thiếu khả năng phân biệt trong các trường hợp tương đồng.

Nhãn hiệu đăng ký cùng với một số biến thể của nó đã được chấp nhận bảo hộ tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ. Điều này thể hiện rằng nhãn hiệu có khả năng phân biệt rõ ràng và không vi phạm quy định chung về tính mô tả hoặc gây nhầm lẫn trong thương mại quốc tế.

Phần chữ "CORPORATION & PLC" chỉ thể hiện hình thức tổ chức pháp lý của doanh nghiệp, không mang tính nhận diện chính trong tổng thể nhãn hiệu. Vì vậy, Người nộp đơn không yêu cầu bảo hộ riêng phần chữ này và chỉ tập trung vào thành phần đặc trưng có khả năng phân biệt là "CARNIVAL".

Ngoài ra, Người nộp đơn cũng đang tích cực liên hệ với chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng để xin Thư chấp thuận, nhằm loại trừ các yếu tố xung đột nếu có, đảm bảo tính hợp lệ và thiện chí trong quá trình đăng ký.

Từ những cơ sở nêu trên, người nộp đơn kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét lại quyết định từ chối và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "CARNIVAL CORPORATION PLC, hình" theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành

phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn số 4-2013-07101 có chứa thành phần chữ tiếng Anh "CARNIVAL". Đây là từ ngữ phổ thông trong tiếng Anh, có nghĩa là "lễ hội, cuộc vui được tổ chức rầm rộ theo chương trình", thường được sử dụng để chỉ các sự kiện mang tính giải trí, thu hút đông đảo công chúng. Do đó, thành phần này mang ý nghĩa mô tả nội dung, tính chất hoặc đặc điểm của các dịch vụ được đăng ký thuộc nhóm 39, cụ thể là các dịch vụ liên quan đến vận chuyển, du lịch, lữ hành, tổ chức các tour và sự kiện – vốn có liên hệ trực tiếp với khái niệm "carnival".

Bên cạnh đó, thành phần "CORPORATION" có nghĩa là "tập đoàn, công ty", còn "PLC" là viết tắt của "Public Limited Company" – một loại hình doanh nghiệp phổ biến theo pháp luật của nhiều quốc gia nói tiếng Anh. Đây đều là những thuật ngữ chỉ hình thức tổ chức kinh doanh, không có chức năng phân biệt thương mại. Khi kết hợp các thành phần "CARNIVAL", "CORPORATION" và "PLC", tổng thể nhãn hiệu không hình thành được dấu hiệu có khả năng tạo ra ấn tượng riêng biệt để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ thể đăng ký với các chủ thể khác trên thị trường.

Đối với các nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 144947 và 88491, có thể nhận thấy rằng phần chữ "CARNIVAL" trong nhãn hiệu xin đăng ký trùng với yếu tố chữ chính của các nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Đồng thời, các nhãn hiệu này đều đã được đăng ký cho các dịch vụ thuộc cùng nhóm hoặc có liên quan về mặt chức năng, công dụng và thị trường tiêu thụ với các dịch vụ trong đơn đăng ký số 4-2013-07101.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "CARNIVAL

CORPORATION PLC, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07101 cho các sản phẩm thuộc nhóm 39.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-07101 ngày 15/4/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19940/QĐ-SHTT ngày 12/4/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07101 ngày 15/04/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Carnival Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Carnival Corporation (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106036/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Thái Sơn Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00156 ngày 29/02/2012 của Hộ kinh doanh Thái Sơn Nam; địa chỉ: 181/151/115/19 ấp An Đông, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-16134 ngày 29/07/2010 theo Quyết định số 50091/QĐ-SHTT ngày 30/11/2011;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2893/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Thái Sơn Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "6868 THÁI SƠN NAM, hình" theo đơn số 4-2010-16134 cho sản phẩm nhóm 03 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "THUẬN THĂNG SHEN SHENG XIANG ZHUANG HUONG TRANG" theo GCN ĐKNH số 157888. Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Cách trình bày và nét vẽ thiết kế trong hai nhãn hiệu theo đơn 4-2010-16134 và nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 157888 là khác nhau, cụ thể là phần hình "Phật Di Lặc" trong nhãn hiệu đối chứng được trình bày ở tư thế nhìn xiên sang bên phải, miệng không cười, hai tai to tròn, tay bên trái cầm thỏi vàng khác với phần hình "Phật Di Lặc" trong nhãn hiệu theo đơn 4-2010-16134 được trình bày ở tư thế nhìn thẳng về phía trước, miệng cười rộng, hai tai dài, tay bên phải cầm xâu chuỗi, tay bên trái đặt lên đùi. Do vậy, phần hình "Phật Di Lặc" trong nhãn hiệu theo đơn 4-2010-16134 không tương tự gây nhầm lẫn với phần hình trong nhãn hiệu theo GCN ĐKNH số 157888.

Ngoài ra, đại diện người nộp đơn nhận thấy trong thực tế sử dụng hình "Phật Di Lặc" cho sản phẩm hương thắp thì hình này được sử dụng rất phổ biến ở các đơn vị sản xuất kinh doanh khác nhau và người tiêu dùng sẽ phân biệt dấu hiệu hình này của các đơn vị sản xuất kinh doanh khác nhau qua cách trình bày. Hơn nữa, đại diện người nộp đơn tìm thấy trong thực tế xét nghiệm Cục sở hữu trí tuệ đã từng xem xét bảo hộ và cấp GCN ĐKNH chứa phần hình "Phật Di Lặc" cho sản phẩm hương thắp có cách trình bày khác với hai nhãn hiệu trên do cơ sở Huỳnh Đức Phát theo GCN ĐKNH 152686 cấp ngày 12/10/2010.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dấu hiệu "Phật Di Lặc" là một biểu tượng phổ biến trong tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt Nam. Hình ảnh "Phật Di Lặc" thường được sử dụng rộng rãi trên các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến các hoạt động văn hóa, lễ hội, chùa chiền và dịp lễ Tết.

Nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn số 4-2010-16134 có cách trình bày và thể hiện nhãn hiệu khác biệt, có khả năng phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 157888. Dấu hiệu "Phật Di Lặc" theo đơn số 4-2010-16134 có tư thế ngồi, cách bố trí các con vật, hình trẻ em xung quanh có phần khác biệt với dấu hiệu "Phật Di Lặc" theo GCN ĐKNH số 157888.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn số 4-2010-16134 chứa dấu hiệu phần chữ "6868 Thái Sơn Nam" khác biệt hoàn toàn với dấu hiệu phần chữ " Thuận Thăng" theo GCN ĐKNH số 157888.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "6868 THÁI SƠN NAM, hình" theo đơn số 4-2010-16134 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-16134 ngày 29/7/2010, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 50091/QĐ-SHTT ngày 30/11/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-16134 ngày 29/07/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-16134 ngày 29/07/2010 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "6868", phần chữ Hán.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Thái Sơn Nam (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106037/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Kian Ann Engineering Pte Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2019-00583 ngày 14/10/2019 của Kian Ann Engineering Pte Ltd; địa chỉ: 7 Changi South Lane, Singapore 486119; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-22680 ngày 21/08/2015 theo Quyết định số 66933/QĐ-SHTT ngày 12/8/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2891/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kian Ann Engineering Pte Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "AT" theo đơn số 4-2015-22680 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng AT theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 57633, AT theo GCNĐKNH số 213732, AT theo GCN ĐKNH số 250518 và AT theo GCN ĐKNH số 261501, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với các lập luận sau:

Bản thân dấu hiệu chữ "AT" là dấu hiệu mang tính phân biệt thấp, do đó, việc đánh giá khả năng phân biệt của những nhãn hiệu chứa dấu hiệu này phải trên cơ sở kết hợp tổng thể của nhãn hiệu.

Xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký AT theo đơn số 4-2015-22680 hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng AT theo GCN ĐKNH số 57633, AT theo GCN ĐKNH số 213732, AT theo GCN ĐKNH số 250518 và AT theo GCN ĐKNH số 261501 do những khác biệt về tổng thể.

Mặc dù dấu hiệu "AT" có thể phát âm thành một từ nhưng với việc trình bày bằng hai chữ cái in hoa, thực tế sẽ không người tiêu dùng Việt Nam nào nhận biết "AT" là một từ đơn và phát âm dấu hiệu này như là một từ có một âm tiết. Hơn nữa trong tiếng Việt, dấu hiệu này không thể được phát âm chính xác do thiếu dấu câu, còn trong tiếng Anh, "at" là một giới từ và giới từ thì không có nghĩa cụ thể khi đứng một mình. Như vậy, "AT" đứng đơn lẻ trong bất kỳ nhãn hiệu nào sẽ được nhìn nhận và phát âm dựa trên phát âm của hai chữ cái "A" và "T" riêng biệt (là /a/-/tê/ hoặc /ei/-/tee/) chứ không phải là một từ đơn.

Hơn nữa, nhãn hiệu "AT" (GCN ĐKNH số 213732) cho "Mô tơ điện không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ" và "AT" (GCN ĐKNH số 250518) cho "Máy nắn khung càng xe máy; máy nắn các loại vành đúc xe máy; máy nắn vai giảm xóc xe máy." đã được chấp nhận bảo hộ và đồng tồn tại cho các sản phẩm tương tự trong nhóm 7.

Về lập luận thứ hai, người nộp đơn thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt đáng kể về màu sắc, cách trình bày, hình

thức thể hiện và cách điệu do đó các nhãn hiệu tạo nên các ấn tượng thị giác hoàn toàn khác nhau với người tiêu dùng. Do đó, khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn về sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký  và các nhãn hiệu nhãn hiệu  theo GCN ĐKNH số 57633,  theo GCN ĐKNH số 213732,  theo GCN ĐKNH số 250518 và  theo GCN ĐKNH số 261501 là không thể xảy ra.

Với các lý lẽ và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-22680.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù nhãn hiệu nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-22680 và các nhãn hiệu các nhãn hiệu theo GCN ĐKNH số 57633, theo GCN ĐKNH số 213732, theo GCN ĐKNH số 250518 và theo GCN ĐKNH số 261501 đều có thành phần "AT", tuy nhiên các nhãn hiệu có sự khác biệt đáng kể về màu sắc, cách trình bày, hình thức thể hiện và cách điệu do đó các nhãn hiệu tạo nên các ấn tượng thị giác hoàn toàn khác nhau với người tiêu dùng và do đó không có khả năng gây nhầm lẫn.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-22680 ngày 21/8/2015, không áp dụng quy định

tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66933/QĐ-SHTT ngày 12/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-22680 ngày 21/08/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-22680 ngày 21/08/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kian Ann Engineering Pte Ltd (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106038/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Exxon Mobil Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00552 ngày 23/8/2018 của Exxon Mobil Corporation; địa chỉ: 5959 Las Colinas Boulevard, Irving, Texas 75039-2298, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-10122 theo Quyết định số 35750/QĐ-SHTT ngày 25/5/2018;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2887/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Exxon Mobil Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ENERGY LIVES HERE" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-10122 bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm và dịch vụ trong các nhóm 01, 04, 16, 35, 41 do bị coi là mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký không mô tả sản phẩm và dịch vụ đăng ký. Nhãn hiệu là sự sáng tạo độc đáo của người nộp đơn, thể hiện ở chỗ "năng lượng không phải là một sinh vật sống, không phải là dạng vật chất tồn tại theo hình dạng cố định, bản thân chúng không thể sống tại đây. Do đó, "ENERGY LIVES HERE" chỉ là cách diễn đạt cách điệu, không mang ý nghĩa trực tiếp, không phải là dấu hiệu mô tả các sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký trong các nhóm 01, 04, 31. Các sản phẩm và dịch vụ trong các nhóm 16, 35 đều không liên quan đến năng lượng.

Nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua việc đăng ký và sử dụng rộng rãi bởi người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "ENERGY LIVES HERE" có nghĩa tiếng Việt "năng lượng sống ở đây" mang tính mô tả cho các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến năng lượng trong các nhóm 01, 04, 16, 35, 41. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký "ENERGY LIVES HERE" được thiết kế dưới dạng chữ, theo kiểu trình bày đơn giản, không sử dụng đồ họa đặc biệt hoặc hình thức thể hiện cách điệu, cách trình bày thông thường bằng chữ in hoa.

Các tài liệu và bằng chứng nộp theo đơn khiếu nại không đầy đủ và thuyết phục để chứng minh nhãn hiệu đăng ký "ENERGY LIVES HERE" đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn. Việc bảo hộ

nhãn hiệu đăng ký tại các nước không phải là căn cứ để xem xét bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam.

Từ những phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của đại diện người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu nêu trên là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-10122 ngày 20/5/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35750/QĐ-SHTT ngày 25/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-10122 ngày 20/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Exxon Mobil Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Exxon Mobil Corporation (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106041/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FURUNO ELECTRIC CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00962 ngày 26/10/2015 của FURUNO ELECTRIC CO., LTD.; địa chỉ: 9-52, Ashihara-Cho, Nishinomiya-City, Hyogo-Pref. 662-8580, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ tạm thời chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1211022

NMD368

theo Thông báo số 2014/29 HBN08 ngày 24/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2842/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FURUNO ELECTRIC CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "NAVNET" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1211022 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 09 và 42 vì tương tự gây nhầm lẫn với hai nhãn hiệu đối chứng "NANET" theo ĐKQT số 646425 và "NANET, hình" theo ĐKQT số 646426, theo quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký "NAVNET" theo ĐKQT số 1211022 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng không tương tự nhau về cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện. Về cách phát âm, do có sự tồn tại của phụ âm V nên nhãn hiệu đăng ký phát âm khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng. Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký "NAVNET" là từ tự đặt độc đáo bằng cách kết hợp các từ "navigation" và "network", trong khi đó các nhãn hiệu đối chứng không tạo ra ấn tượng này. Ngoài ra, thành phần "NET" trong các nhãn hiệu có thể coi là yếu tố yếu, khả năng phân biệt thấp khi đăng ký cho các sản phẩm và dịch vụ mạng, viễn thông thuộc các nhóm 09 & 42. Do đó, thành phần có khả năng phân biệt cao, tạo sự khác biệt là các thành phần đứng trước "NAV" và "NA". Hai tiền tố này khác biệt đáng kể về hình thức, phát âm và ý nghĩa. Về hình thức trình bày, nhãn hiệu đối chứng "NANET, hình" theo ĐKQT số 646426 được cách điệu đặc biệt với phần mũ phía trên chữ A, tạo ấn tượng thị giác khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đăng ký "NAVNET" được trình bày theo kiểu chữ chuẩn, không cách điệu.

Về sản phẩm, người nộp đơn đã loại bỏ các sản phẩm tương tự ở Nhóm 9 ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký để phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng cùng đồng tồn tại ở 27 nước Cộng đồng châu Âu.

Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng "NANET, hình" theo ĐKQT số 646426 đã hết hạn hiệu lực vào ngày 14/07/2015 nên hiện không còn là đối chứng hợp lệ để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "NANET, hình" theo ĐKQT số 646426 đã hết hạn hiệu lực vào ngày 14/07/2015. Hiện tại đã quá 3 năm kể từ ngày hết hạn nên nhãn hiệu đối chứng này không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký "NAVNET" theo ĐKQT số 1211022 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "NANET" theo ĐKQT số 646425 về cấu trúc và cách phát âm. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1211022 có thêm phụ âm "V" đứng giữa nhưng không đủ tạo ra sự khác biệt giữa các nhãn hiệu. Sản phẩm và dịch vụ trong các nhóm 09 & 42 sau khi giới hạn của nhãn hiệu đăng ký vẫn tương tự và có liên quan với sản phẩm phần mềm của nhãn hiệu đối chứng "NANET" theo ĐKQT số 646425. Vì vậy, việc đồng tồn tại của nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1211022 và nhãn hiệu đối chứng "NANET" theo ĐKQT số

646425 có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng lập luận của người nộp đơn về sự khác biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng "NANET" theo ĐKQT số 646425 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1211022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/29 HBN08 ngày 24/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1211022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FURUNO ELECTRIC CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FURUNO ELECTRIC CO., LTD. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106043/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của QMOMO CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00302 ngày 27/4/2020 của QMOMO CO., LTD.; địa chỉ: 6F., No.8, Ln. 81, Zhongrong St., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-13887 ngày 18/05/2017 theo Quyết định số 13673/QĐ-SHTT ngày 17/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2885/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của QMOMO CO., LTĐ. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "QMOMO" theo đơn số 4-2017-13887 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  ("FREDERICK CASEY, hình") bảo hộ theo GCNĐKNH số 90961. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "QMOMO" theo đơn số 4-2017-13887 với những lập luận sau:

1. Dấu hiệu xin đăng ký "Q MOMO" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "FREDERICK CASEY & Hình" về cấu trúc, phát âm và ấn tượng tổng thể nhãn hiệu

Người nộp đơn xin đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, đánh giá qua so sánh thực tế sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký theo Đơn nhãn hiệu số 4-2017-13887: Q MOMO

Nhãn hiệu đối chứng số 90961: 

* Sự khác biệt về cấu trúc, phát âm và hình thức tổng thể:

Dấu hiệu xin đăng ký "Q MOMO" hoàn toàn là dấu hiệu chữ bao gồm chữ cái "Q" và từ tự đặt "MOMO" được phát âm là /kiu momo/. Trong khi đó, nhãn đối chứng là một tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình, phần chữ "FREDERICK CASEY" được phát âm là /phờ-rét-đơ-rích ka-sây/ viết hình vòng cung - là thành phần chính của nhãn hiệu. Dưới phần chữ này là 2 chữ cái m viết đan xen nhau với hình vết chân động vật  .

- Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn đăng ký "Q MOMO" tương tự gây nhầm lẫn với  , tuy nhiên người người nộp đơn cho rằng như vậy là không hợp lý. Rõ ràng đây là vết chân động vật chứ không phải chữ "ô" trong tiếng Việt. Vì vậy, thành phần  phải được xem là 2 chữ cái m viết đan xen nhau với hình vết chân động vật chứ không phải là "mô mô" hay "mo mo", thành phần này hoàn toàn khác biệt với nhãn đăng ký "Q MOMO".

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng việc đánh giá tương tự phải trên cơ sở tổng thể nhãn hiệu bởi người tiêu dùng nhận thức nhãn hiệu bằng yếu tố tổng thể này trước tiên. Ở nhãn đối chứng, thành phần chính là chữ "FREDERICK CASEY", và yếu tối này là dấu hiệu tạo sự phân biệt với nhãn đăng ký Q MOMO".

2. Nhãn hiệu đối chứng "FREDERICK CASEY, hình" đã hết hiệu lực và đã không được sử dụng trên thị trường từ 2010, vì vậy không có khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn với nhãn đăng ký "Q MOMO".

Như người nộp đơn đã trình bày, GCNĐKNH số 90961 "FREDERICK CASEY, hình" của Công ty cổ phần may Hòa Bình đã chấm dứt hiệu lực ngày 20/4/2015 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đồng thời, người nộp đơn đã cung cấp Công văn số 653/TT-TTKTQT ngày 6/12/2019 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công Thương, cung cấp kết quả tra cứu không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "FREDERICK CASEY & Hình" của Công ty cổ phần may Hòa Bình tại Việt Nam từ ngày 20/4/2010 đến ngày 20/4/2015 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25.

Như vậy, xét dưới góc độ thực tiễn thương mại hàng hóa, nhãn đối chứng "FREDERICK CASEY, hình" đã không được sử dụng ở Việt Nam trong hơn 10 năm qua nên việc sử dụng nhãn "Q MOMO" từ thời điểm hiện nay sau khi được đăng ký hoàn toàn không có khả năng làm cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn vì đã không có sự tồn tại của nhãn hiệu này trên thị trường 10 năm qua.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "QMOMO" và nhãn hiệu "FREDERICK CASEY, hình" về cấu trúc, phát âm và tổng thể nhãn hiệu, cụ thể nhãn hiệu đăng ký được cấu trúc bởi các chữ cái in hoa, phát âm là /kiu momo/, trong khi nhãn hiệu đối chứng được kết hợp bởi phần chữ "FREDERICK CASEY" được phát âm là /phờ-rét-đơ-rích ka-sây/ là thành phần chính, tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu, dấu hiệu hình được cấu tạo bởi 2 chữ m thường cách điệu bên cạnh là 2 dấu chân thú cách điệu, nên tổng thể các nhãn hiệu tạo khả năng phân biệt với nhau.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-13887 ngày 18/05/2017, không áp dụng quy định tại

điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 13673/QĐ-SHTT ngày 17/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-13887 ngày 18/05/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-13887 ngày 18/05/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và QMOMO CO., LTD. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106045/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FORD MOTOR COMPANY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2011-00222 ngày 09/3/2011 của FORD MOTOR COMPANY; địa chỉ: One American Road, Dearborn, Michigan 48/26, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-03839 theo Quyết định số 71873/QĐ-SHTT ngày 30/12/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2936/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FORD MOTOR COMPANY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FIGO" theo đơn đăng ký số 4-2009-03839 (nhãn hiệu đăng ký) của FORD MOTOR COMPANY bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 71873/QĐ-SHTT ngày 30/12/2010 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 69105 của Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Ngày 28/02/2011, người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2011-00021 yêu cầu chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng.

Do đó người nộp đơn đề nghị Cục xem xét và ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu số 4-2009-03839 ngay sau khi việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng được hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.*"

2. Nhận định, đánh giá:

Vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 71873/QĐ-SHTT ngày 30/12/2010, GCNĐKNH số 69105 ngày 27/12/2005 vẫn đang có

hiệu lực, do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-03839 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71873/QĐ-SHTT ngày 30/12/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-03839 ngày 09/03/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FORD MOTOR COMPANY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FORD MOTOR COMPANY (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106047/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00265 ngày 11/4/2018 của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION); địa chỉ: 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-03318 ngày 05/02/2015 theo Quyết định số 3474/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2925/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ALPHARD" theo đơn số 4-2015-03318 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "ALPHA, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 4830 theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "ALPHARD" theo đơn số 4-2015-03318 với các lý do sau:

Công ty TOYOTA cho rằng nhãn hiệu "ALPHARD" theo Đơn nhãn hiệu số 4-2015-03318 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ trên cơ sở các lý do sau đây.

1. Nhãn hiệu xin đăng ký ALPHARD theo Đơn nhãn hiệu số 4-2015-03318 khác biệt và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "ALPHA, hình" theo GCNĐKNH số 4830 "ALPHA, hình" về ý nghĩa, cấu trúc và phát âm.

Người nộp đơn xin đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, đánh giá qua so sánh thực tế sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký theo Đơn nhãn hiệu số 4-2015-03318: ALPHARD

Nhãn hiệu đối chứng số 4830: 

- Xét về ý nghĩa: nhãn hiệu xin đăng ký ALPHARD là từ tự đặt, không có nghĩa, trong khi phần chữ Alpha là tên của một ký hiệu toán học là "α" được sử dụng phổ biến và nhiều người biết đến.

Ở các nhãn hiệu chữ mang một ý nghĩa cụ thể, ý nghĩa của nhãn hiệu là dấu hiệu quan trọng nhất để đánh giá tính phân biệt của nhãn hiệu và tính tương tự với các nhãn hiệu khác vì đó là yếu tố tác động đến nhận thức của người tiêu dùng trực tiếp nhất, ấn tượng nhất. Ở nhãn hiệu "Alpha, hình", người tiêu dùng nhận thức nó, nhớ đến nó ở chính ý nghĩa của từ "ALPHA" – một ký hiệu toán học nhiều người biết đến và vì vậy, không thể nhầm lẫn với nhãn hiệu ALPHARD, là một từ tự đặt không có nghĩa.

- Xét về kết cấu và phát âm: nhãn hiệu xin đăng ký là từ ALPHARD gồm 07 chữ cái, trong khi phần chữ ALPHA trong nhãn hiệu đối chứng là từ gồm có 05 chữ cái. Về phát âm, nhãn hiệu đăng ký được phát âm là [an-phát] trong khi nhãn đối chứng là [an-pha].

- Xét về tổng thể nhãn hiệu: nhãn hiệu xin đăng ký chỉ là từ ALPHARD viết in hoa thông thường. Nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể bao gồm từ "ALPHA" được viết cách điệu và phía bên trái của từ "ALPHA" là hình "α" cách điệu.

Như vậy, những phân tích trên đây về cấu trúc, ý nghĩa và hình thức thể hiện của nhãn hiệu xin đăng ký ALPHARD so với nhãn hiệu đối chứng "ALPHA, hình" cho thấy giữa chúng không có sự tương đồng, liên quan mà có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm bởi mỗi nhãn hiệu tạo nên khái niệm, ấn tượng hoàn toàn khác biệt trong nhận thức của người tiêu dùng. Do vậy người nộp đơn khẳng định rằng, nhãn hiệu xin đăng ký ALPHARD phân biệt được với nhãn đối chứng "ALPHA, hình" và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2(e) Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Hai nhãn hiệu ALPHARD và "ALPHA, hình" đã cùng được đăng ký cho các sản phẩm nhóm 12 tại Trung Quốc, Malaysia và Nhật Bản – nước xuất xứ của người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng.

Do sự khác biệt về kết cấu, ý nghĩa và tổng thể nhãn hiệu như trình bày trên đây, 02 nhãn hiệu ALPHARD của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) và "ALPHA, hình" của KABUSHIKI KAISHA ALPHA đã cùng được đăng ký tại Trung Quốc, Malaysia và Nhật Bản – nước xuất xứ của người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng.

3. Chủ nhãn đối chứng KABUSHIKI KAISHA ALPHA đã xác nhận rằng nhãn hiệu xin đăng ký "ALPHARD" hoàn toàn khác biệt với nhãn đối chứng "ALPHA, hình" và đồng ý về việc đăng ký và sử dụng của nhãn hiệu xin đăng ký ALPHARD tại Việt Nam

Chủ nhãn hiệu đối chứng KABUSHIKI KAISHA ALPHA trên cơ sở nhận thấy nhãn hiệu xin đăng ký ALPHARD hoàn toàn khác biệt về ý nghĩa, cấu trúc và tổng thể nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "ALPHA, hình" đã có Thư xác nhận gửi Cục Sở hữu Trí tuệ, thể hiện quan điểm của họ về vấn đề này.

Theo Thư xác nhận này, chủ nhãn đối chứng KABUSHIKI KAISHA ALPHA khẳng định nhãn hiệu xin đăng ký "ALPHARD" khác biệt với nhãn hiệu "ALPHA", và vì vậy họ tin rằng nhãn hiệu xin đăng ký không gây xung đột và/hoặc nhầm lẫn nào đối với khách hàng về nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu.

Trên cơ sở đó, chủ nhãn hiệu đối chứng cũng xác nhận họ không phản đối việc sử dụng và đăng ký nhãn hiệu "ALPHARD" theo Đơn ĐKNH số 4-2015-03318 cho các sản phẩm "Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động" thuộc nhóm 12 của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ALPHARD" được trình bày theo kiểu chữ tiêu chuẩn in hoa, không có nghĩa và nhãn hiệu đối chứng  ("ALPHA, hình") trong đó phần chữ "ALPHA" được trình bày cách điệu, đặc biệt là chữ "A" hoa nhưng thể hiện giống chữ "V" ngược kết hợp cùng với dấu hiệu "α" dùng trong toán học, nên tổng thể nhãn hiệu đối chứng khác biệt với nhãn hiệu đăng ký về cấu tạo từ, phát âm, ý nghĩa. Đồng thời, sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 12 là "Xe ô tô; xe tải nhỏ (chuyên chở hành lý hoặc người); xe ô tô thể thao; ô tô tải; ô tô buýt; xe buýt đường dài; xe ô tô chạy điện cùng các bộ phận cấu trúc của xe ô tô chạy điện và của xe có động cơ cụ thể là: động cơ, đầu máy, thân xe, phanh xe, cửa xe, bánh xe, tay lái, bộ truyền động" là các sản phẩm có giá trị không phải người tiêu dùng thông thường nào cũng có thể mua bán, nên các nhãn hiệu khác nhau về mục đích sử dụng, kênh thương mại và đối tượng khách hàng, do vậy không thể có sự nhầm lẫn nào giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

- Việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký sử dụng nhãn hiệu đăng ký "ALPHARD" theo đơn số 4-2015-03318 chỉ là một nguồn tài liệu để tham khảo.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-03318 ngày 05/02/2015, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3474/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-03318 ngày 05/02/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-03318 ngày 05/02/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106054/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Ngọc Thiên Hương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2024-00815 ngày 06/9/2024 của Ông/Bà Đỗ Ngọc Thiên Hương; địa chỉ: 33A ngõ 603, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-23558 theo Quyết định số 77808/QĐ-

SHTT.IP ngày 27/6/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2931/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Ngọc Thiên Hương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và được cụ thể hóa tại điểm 39.3.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nhãn hiệu "VNCKQT" theo Đơn số 4-2022-23558 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu là tập hợp của nhiều phụ âm khó nhớ, không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VNCKQT" theo Đơn số 4-2022-23558 với lý do:

a. Người nộp đơn đã nhận được Quyết định số 77808/QĐ-SHTT.ip ngày 27/6/2024 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-23558 với lý do:

+ Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại điểm 39.3.c Thông tư số 01/2007-TT-KHCN vì tập hợp quá nhiều phụ âm khó ghi nhớ, không có khả năng phân biệt;

+ Hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 2871/SHTT-NH ngày 19/01/2024.

b. Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-23558 có khả năng phân biệt:

- Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-23558 là dòng chữ "VNCKQT" tuy đây là tập hợp 6 phụ âm nhưng trong đó 2 phụ âm đầu là "VN" liên tưởng đến Việt Nam dễ nhớ, "CKQT" chỉ có 4 phụ âm có thể ghi nhớ.

- Đơn đăng ký khác của người nộp đơn cho nhãn hiệu "VNCKQT" số 4-2022-23559 giống nhãn hiệu yêu cầu đăng ký nhưng đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 479424. Cùng là đơn giống nhau cho các dịch vụ giống nhau, một đơn đã đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, thì đơn còn lại chỉ khác màu sắc hoàn toàn có khả năng bảo hộ , dễ dàng liên tưởng đến nhãn hiệu đã được cấp GCNĐKNH nên dễ dàng ghi nhớ, đủ khả năng phân biệt với nhãn hiệu của chủ thể khác.

c. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VNCKQT" có tiền tố "VN" được sử dụng trong rất nhiều nhãn hiệu của người nộp đơn cho các dịch vụ giống nhau

- Nhãn hiệu "VNCKQT" bảo hộ theo GCNĐKNH số 479424;

- Nhãn hiệu "VNCKQG MUÔN NĂM, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 489252;

- Nhãn hiệu "VNCKQG MUÔN NĂM, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 489456;

- Nhãn hiệu "VNIBG FOREVER, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 479425;

- Nhãn hiệu "VNIBG FOREVER, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 479426;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã nhận được Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 77808/QĐ-SHTT.ip ngày 27/6/2024 về việc từ chối nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-23558 và thực hiện việc khiếu nại đúng thời hạn quy định mà không đề cập hay chứng minh đến việc vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng người nộp đơn không thể trả lời Thông báo số 2871/SHTT-NH ngày 19/01/2024 theo quy định tại điểm 9.5 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

- Do vậy, không có cơ sở để thu hồi Quyết định 77808/QĐ-SHTT.ip ngày 27/6/2024 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-23558.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-23558 ngày 17/06/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77808/QĐ-SHTT.IP ngày 27/6/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23558 ngày 17/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Đỗ Ngọc Thiên Hương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đỗ Ngọc Thiên Hương (qua Công ty Luật TNHH LEADCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106056/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đinh Thanh Điệp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00234 ngày 21/6/2019 của Ông/Bà Đinh Thanh Điệp; địa chỉ: Khu 6, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-18046 ngày 09/07/2015 theo Quyết định số 43772/QĐ-SHTT ngày 04/06/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2945/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đinh Thanh Điệp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THIÊN HƯƠNG, hình" theo đơn số 4-2015-18046 (nhãn hiệu đăng ký) của ông/bà Đinh Thanh Điệp bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 43772/QĐ-SHTT ngày 04/06/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu không được bảo hộ cho Nhóm 25 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH 60232 ngày 16/02/2005 (nhãn hiệu đối chứng").

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 43772/QĐ-SHTT ngày 04/06/2019 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ 05/09/2013 cho đến thời điểm nộp đơn khiếu nại đã gần 6 năm nên cơ sở từ chối theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ không còn phù hợp. Hơn nữa người nộp đơn cũng cam kết rằng trên thực tế chủ nhãn hiệu đối chứng không sử dụng nhãn hiệu nên khó xảy ra nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm mang nhãn hiệu.

Với nội dung trình bày trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận yêu cầu khiếu nại xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn 4-2015-18046.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này*";

2. Nhận định, đánh giá:

Vào thời điểm Quyết định số 43772/QĐ-SHTT ngày 04/06/2019 được ban hành, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 60232 (thời hạn hiệu lực 05/09/2013) đã chấm dứt hiệu lực quá năm năm, do đó, căn cứ từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ

không còn phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-18046, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43772/QĐ-SHTT ngày 04/06/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-18046 ngày 09/07/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-18046 ngày 09/07/2015, không bảo hộ riêng "R".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đinh Thanh Điệp (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106057/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHUN HO WONG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00433 ngày 11/5/2015 của CHUN HO WONG; địa chỉ: PO Box K744, HAYMARKET NSW 1240, Australia; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1190710 theo Thông báo số 2014/03 NTK27 ngày 22/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2940/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CHUN HO WONG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "GlimLife" theo ĐQT số 1190710 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SLIMLIFE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 126854. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GlimLife" theo ĐQT số 1190710 với lý do:

1. Về khả năng phân biệt giữa "GlimLife" và "SLIMLIFE"

a. Về mặt dấu hiệu

Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được cấu tạo bởi hai từ khác nhau Glim và Life (đối với nhãn hiệu đăng ký) và SLIM + LIFE (đối với nhãn hiệu đối chứng).

Trong đó, phần chữ "LIFE" có nghĩa là "đời sống, sự sống, sinh mệnh, tính mệnh". Đây là yếu tố đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong nhiều nhãn hiệu khác nhau cho nhiều chủ sở hữu. Cục Sở hữu trí tuệ có thể tham khảo các dẫn chứng sau để biết thêm chi tiết:

- Nhãn hiệu "Niko and slowlife" theo ĐKQT số 1133688 (nhóm 05) của Adastria Holdings Co., Ltd.

- Nhãn hiệu "Ginelife" theo ĐKQT số 1144986 (nhóm 05) của Vegapharm LLP;

- Nhãn hiệu "Smile life" 206652 (nhóm 05) của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Toàn cầu;

- Nhãn hiệu "MAGIC LIFE" bảo hộ theo GCNĐKNH số 199490 (nhóm 05) của Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Á Châu;

- Nhãn hiệu "TWEENLIFE" theo GCNĐKNH số 213995 (nhóm 05) Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành

Từ nhưng ví dụ nêu trên có thể thấy "LIFE" là phần thứ yếu ít có khả năng phân biệt. Do đó, khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng sẽ phụ thuộc vào khả năng phân biệt giữa phần chủ yếu trong hai nhãn hiệu là phần chữ "Glim" và "SLIM" cũng như khả năng phân biệt của tổng thể tạo thành hai nhãn hiệu này.

Người nộp đơn cho rằng, "Glim" có khả năng phân biệt với "SLIM" vì các lý do sau đây:

i. Về ý nghĩa

Theo từ điển Anh – Việt được cung cấp bởi website www.tratu.soha.vn thì

- Phần chữ "GLIM" trong tiếng anh có nghĩa là "ánh sáng, đèn hoặc nến" (http://tratu.soha.vn/dict/en_vn/Glim); trong khi

- Phần chữ "SLIM" có nghĩa là "gầy, mảnh khảnh, ..." (http://tratu.soha.vn/dict/en_vn/Slim)

Như vậy, theo nghĩa nêu trên thì phần chữ "GLIM" có khả năng phân biệt hoàn toàn về mặt ý nghĩa so với phần chữ "SLIM". Do đó, giả sử rằng cách cấu tạo và/hoặc cách phát âm giữa hai phần chữ này là tương tự nhau thì hai phần chữ này vẫn có thể được coi là có khả năng phân biệt theo quy định tại ***Điểm 20.2.3.b*** của Quy chế thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ ban hành *"Trường hợp hai dấu hiệu có nhiều ký tự trùng nhau, nhưng nếu chúng có hai nghĩa rõ ràng, có thể phân biệt được với nhau, thì hai dấu hiệu đó vẫn có khả năng phân biệt".*

ii. Về cấu trúc tổng thể của nhãn hiệu

Nhãn hiệu đối chứng là phần chữ "SLIMLIFE" được viết hoa và kích cỡ bằng nhau. Trong khi nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "GlimLife" trong đó chữ "G" và chữ "L" được viết hoa còn các chữ còn lại được viết thường. Điều này tạo ra khả năng phân biệt về tổng thể cho hai nhãn hiệu này. Và khả năng phân biệt càng tăng cao khi có sự khác biệt về mặt ý nghĩa của phần chủ yếu trong nhãn hiệu như đã phân tích trong điểm i.

Từ các lập luận trên, người nộp đơn cho rằng về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký "GlimLife" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "SLIMLIFE".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "GlimLife" và nhãn hiệu đối chứng "SLIMLIFE" khác nhau về cấu trúc và ý nghĩa:

+ Nhãn hiệu đăng ký "GlimLife" trong đó chữ "G" và chữ "L" được viết hoa còn các chữ còn lại được viết thường, trong khi nhãn hiệu đối chứng "SLIMLIFE" cấu tạo bởi các chữ cái in hoa to đều nhau.

+ Nhãn hiệu đăng ký được tạo bởi 2 thành phần có nghĩa dù viết liền "Glim" có nghĩa là "lấp lánh", "Life" là "cuộc sống, cuộc đời, đời sống, sự sống, sinh mệnh, tính mệnh, mạng sống", ghép lại tạo nên một từ có nghĩa là "cuốc sống lấp lánh", trong khi nhãn hiệu đối chứng cũng ghép bởi 2 từ tiếng Anh có nghĩa "SLIM" có nghĩa là "gầy, mảnh khảnh, thon gọn" nên cả cụm từ có nghĩa là "cuộc đời/cuộc sống mảnh khảnh".

Tổng hợp các nhận định và phân tích trên thấy rằng các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân về cấu trúc, ý nghĩa. Đồng thời, dược phẩm là các sản phẩm đặc biệt phải có sự kê đơn và chỉ dẫn của bác sĩ, đối tượng tiêu dùng là người bệnh, bệnh nhân khi dùng phải có sự lựa chọn cẩn thận, do vậy các nhãn hiệu khó có khả năng gây nhầm lẫn trên thực tế sử dụng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1190710, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/03 NTK27 ngày 22/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1190710.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1190710.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHUN HO WONG (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106062/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của COSMOPROJECT S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00876 ngày 17/9/2020 của COSMOPROJECT S.p.A.; địa chỉ: Strada Mazzabue, 5 Frazione Casale, I-43055 MEZZANI PARMA, Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 46547/QĐ-SHTT ngày 29/6/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2909/BC-TTKN

ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của COSMOPROJECT S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2016-35966 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42878/SHTT-NH ngày 07/8/2019.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn có ý kiến về khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42878/SHTT-NH ngày 07/8/2019 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số

42878/SHTT-NH ngày 07/8/2019 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-35966.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-35966 ngày 11/11/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 46547/QĐ-SHTT ngày 29/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-35966 ngày 11/11/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-35966 ngày 11/11/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COSMOPROJECT S.p.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 42878/SHTT-NH ngày 07/8/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42878/SHTT-NH ngày 07/8/2019.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106063/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1163974 của British American Tobacco Exports Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực tại Việt Nam.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DTX488

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00810 ngày 19/8/2014 của AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"; địa chỉ: "Graf Ignatiev" Str. 62, BG-1000 SOFIA, Bulgaria; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1163974 đã hết hiệu lực từ ngày

14/3/2023 và không được gia hạn tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106064/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1163970 của AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING" (BG) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực tại Việt Nam.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DTX488

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00809 ngày 19/8/2014 của AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"; địa chỉ: "Graf Ignatiev'l Str. 62, BG-1000 SOFIA, Bulgaria; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1163970 đã hết hiệu lực từ ngày

13/3/2023 và không được gia hạn tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106065/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH QH Hải Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00174 ngày 14/6/2023 của Công ty TNHH QH Hải Phát; địa chỉ: Số 89 Ngõ 220 Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-51250 ngày 07/12/2020 theo Quyết định số 25483w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2812/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH QH Hải Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "QH LacTus Season, hình" theo đơn số 4-2020-51250 ngày 07/12/2020 cho các sản phẩm và dịch vụ nhóm 03 và 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 25483w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023 theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng

- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 362593, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt về cấu trúc, cách phát âm, về nhận diện và trình bày của nhãn hiệu;
- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 342536, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt cấu trúc, cách phát âm, nhận diện và trình bày của nhãn hiệu.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng đưa dẫn chữ một số nhãn hiệu tương tự được cấp văn bằng bảo hộ:

- Nhãn hiệu "MELATUS" theo đơn số 4-2018-46276 tương tự với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 362593.
- Nhãn hiệu "ILOTUS, hình" theo đơn số 4-2018-46276 tương tự với nhãn hiệu "LOTUS, hình" theo GCNĐKNH số 100880.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

a) Về nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký "QH LacTus Season, hình" theo đơn số 4-2020-51250 ngày 07/12/2020, được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ QH là dấu hiệu chữ đơn giản nhưng được trình bày cách điệu, với kích thước lớn ở vị trí trung tâm nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác mạnh cho nhãn hiệu đăng ký, thành phần "LacTus" là từ không có nghĩa, được trình bày bởi kiểu chữ thường, trình bày ở vị trí phía trên phần chữ "QH", được cấu tạo bởi 6 ký tự,

phía trên phần là phần chữ "season" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "mùa", tạo thành một tổng thể kết hợp và được phát âm tiếng Việt là /qui/hờ/lắc/tút/si/sừn/.

Đối với nhãn hiệu đối chứng "LATUS, hình" theo GCNĐKNH số 362593, được cấu tạo bởi sự kết hợp giữ phần hình và phần chữ, từ trên xuống dưới, phần hình là hai hình bán nguyệt đan chéo vào nhau, khi kết hợp với phần chữ "LATUS", được cấu tạo bởi 5 ký tự, với "A" được biết cách điệu như hình chữ "V" ngược tạo thành tổng thể mang ấn tượng thị giác độc đáo cho nhãn hiệu đối chứng và được phát âm bằng 2 âm tiết /La/tút/. Trong khi nhãn hiệu đăng ký, là có tổng thể phần chữ là "QH LacTus Season", có phát âm là /qui/hờ/lắc/tút/si/sừn/, khi kết hợp với phần chữ "QH" được thể hiện cách điệu và kích thước lớn, tạo thành một tổng thể có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "LATUS, hình" về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

Đối với nhãn hiệu đối chứng "Cialy season, hình" theo GCNĐKNH số 342536, được cấu tạo bởi phần chữ "Cialy" và "season" và phần hình ngôi nhà cách điệu nằm ở vị trí trung tâm đặt giữa hai phần chữ trên. Phần chữ "season" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "mùa", là thành phần phân biệt yếu trong nhãn hiệu đối chứng, còn phần chữ "Cialy" là phần tên riêng tạo nên khả năng phân biệt với nhãn hiệu đăng ký về cách phát âm. Như vậy, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm với nhãn đối chứng.

b) Về sản phẩm, dịch vụ

Sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 03 và 35 tương tự với sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên đây cho thấy, mặc dù tương tự về sản phẩm/dịch vụ, tuy nhiên, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-51250 ngày 07/12/2020 , không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 25483w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-51250 ngày 07/12/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-51250 ngày 07/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH QH Hải Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Việt Nga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00323 ngày 23/3/2022 của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Việt Nga; địa chỉ: Khu Dương ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, điện thoại 0916946135; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-17206 theo Quyết định số 102128/QĐ-SHTT ngày 23/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2772/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Việt Nga với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Việt Nga" theo đơn số 4-2019-17206 ngày 20/5/2019 nhóm 05 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu GCNĐKNH theo Quyết định số 102128/QĐ-SHTT ngày 23/12/2021 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Việt Nga" theo số 243001 ngày 07/4/2015 và nhãn hiệu "Việt Nga VietNga Co., Ltd Giấy lụa cao cấp! Giải Pháp Siêu Tiết Kiệm 10 ROLLS" theo số 262242 ngày 11/5/2016 và do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17349/SHTT-NH ngày 26/4/2021.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng do khác nhóm ngành đăng ký, cụ thể: Nhãn hiệu của chúng tôi đăng ký cho nhóm 05 với các sản phẩm cụ thể là: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em. Trong khi, các nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho nhóm 16 với các sản phẩm là: Bìa các tông; giấy vệ sinh; giấy; giấy ăn; giấy lau. Các sản phẩm ở nhóm ngành khác nhau, mục đích sử dụng khác nhau, cách thức sử dụng khác nhau. Ngoài ra đặc tính sản phẩm cũng như cách thức sản xuất các sản phẩm cũng hoàn toàn khác nhau.

- Trường hợp tương tự cũng được cấp văn bằng bảo hộ: Nhãn hiệu "Việt Pháp" đã được cấp số văn bằng số 4-0265139-000 cho nhóm sản phẩm 16: Giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; túi giấy và nhãn hiệu "Việt Pháp" đăng ký cho nhóm sản phẩm 05 và dịch vụ 35 vẫn được cấp văn bằng số 4-0333640-000.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều chứa phần chữ "Việt Nga". Do đó, về nhãn hiệu đăng ký bị coi là trùng lặp/ tương tự với nhãn hiệu đối chứng (về cấu trúc, nội dung và cách phát âm).

- Về sản phẩm đăng ký: các sản phẩm thuộc nhóm 05 "Băng vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em." mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm thuộc nhóm 16 "Bìa các tông; giấy vệ sinh; giấy; giấy ăn; giấy lau." mang các nhãn hiệu đối chứng có cùng kênh phân phối, tiêu thụ và bị coi là tương tự.

Ngoài ra, người nộp đơn trình bày về các trường hợp: Nhãn hiệu "Việt Pháp" đã được cấp số văn bằng số 4-0265139-000 cho nhóm sản phẩm 16: Giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; túi giấy và nhãn hiệu "Việt Pháp" đăng ký cho nhóm sản phẩm 05 và dịch vụ 35 vẫn được cấp văn bằng số 4-0333640-000. Các trường hợp nêu trên không thuộc phạm vi xem xét của khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-17206 ngày 20/5/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 102128/QĐ-SHTT ngày 23/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-17206 ngày 20/05/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh giấy Việt Nga có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh giấy Việt Nga có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kind Songs GmbH & Co.KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2015-01227 ngày 28/12/2015 của Kind Songs GmbH & Co.KG; địa chỉ: Goethestrasse 78, 10623 Berlin, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1108084 theo Thông báo số 2014/44 TDH09 ngày 09/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2779/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kind Songs GmbH & Co.KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "RUDI GERNREICH" theo ĐQT số 1108084 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "RUDI GERNREICH" theo ĐQT số 1108084 là tên một nhà thiết kế thời trang đã mất từ năm 1985. Tuy nhiên người Việt Nam sẽ không nhìn nhận đây là tên của một người nên nhãn hiệu không làm hiểu sai lệch hay có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng hay giá trị của hàng hóa.

Đồng thời, người nộp đơn đã bổ sung các tài liệu chứng minh quyền sử dụng các giấy chứng nhận về Sở hữu trí tuệ, quyền thiết kế, các tên và tên tương tự cho quảng cáo liên quan đến "RUDI GERNREICH" trên toàn thế giới của mình thông qua hợp đồng li xăng với đơn vị kế thừa tài sản của nhà thiết kế thời trang RUDI GERNREICH.

Ngoài ra, người nộp đơn đưa ra các trường hợp nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại Liên minh châu Âu, Úc, Thụy Sỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, …

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "RUDI GERNREICH" theo ĐQT số 1108084 là tên riêng của một nhà thiết kế thời trang nổi tiếng nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét các tài liệu bổ sung, chứng cứ chứng minh quyền sở hữu và sử dụng được công nhận hợp pháp của người nộp đơn đối với các tài sản trí tuệ của nhà thiết kế thời trang RUDI GERNREICH, trong đó, tại điểm a Điều 1 Hợp đồng li xăng, có hiệu lực kể từ ngày 3 tháng 2 năm 2014 giữa Quỹ ACLU Foundation of Southern California, có trụ sở chính tại 1313 W. 8th St., Los Angeles, CA 90017 (người được chỉ định là người thụ hưởng cuối cùng của nhà thiết kế thời trang RUDI GERNREICH) và Kind Songs GmbH & Corkfor có trụ sở chính tại

Goethestrasse 78, 10623 Berlin (người nhận li xăng đồng thời là người nộp đơn khiếu nại) cho thấy, Bên nhận quyền có quyền tự mình nộp đơn đăng ký nhãn hiệu (hoặc các hình thức bảo hộ tương tự) đối với tên "Rudi Gernreich" hoặc một phần của tên đó, tại bất kỳ đâu trên thế giới. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1108084 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1108084, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/44 TDH09 ngày 09/11/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1108084.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1108084.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kind Songs GmbH & Co.KG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Golden Health USA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2013-01268 ngày 17/12/2013 của Công ty TNHH Golden Health USA; địa chỉ: 30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-13438 ngày 21/06/2012 theo Quyết định số 68850/QĐ-SHTT ngày 09/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2816/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Golden Health USA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OMEGA3 EXTRA GOLDENHEALTHUSA" theo đơn số 4-2012-13438 ngày 21/6/2012 cho các sản phẩm và dịch vụ nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 68850/QĐ-SHTT ngày 09/12/2013 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không trả lời Thông báo số 29109/SHTT-NH1 ngày 30/8/2013 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.a Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do:

- Do có thay đổi nhân sự nên người nộp đơn không thể thực hiện được trả lời Thông báo số 29109/SHTT-NH1 ngày 30/8/2013 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2012-13438 ngày 21/6/2012 trong thời hạn ấn định;
- Nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định của Luật Sở hữu trí tuệ
- Người nộp đơn trình bày một số trường hợp đã được chấp nhận bảo hộ dưới tên chủ đơn: "DORAL GOLDENHEALTHUSA", "BEAUTY CARE GOLDENHEAL" và "GROWBUST GOLDENHEAL".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Quyết định số 68850/QĐ-SHTT ngày 09/12/2013 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2012-13438 ngày 21/6/2012 đưa ra căn cứ và lý do từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên theo quy định tại Điều 74.2.a Luật Sở hữu trí tuệ, trong khi lý do được đưa ra trong Thông báo số 29109/SHTT-NH1 ngày 30/8/2013 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2012-13438 ngày 21/6/2012 là: "Nhãn hiệu không được bảo hộ vì mang tính mô tả sản phẩm". Do đó, căn cứ và lý do từ chối được đưa ra trong Quyết định nêu trên là chưa phản ánh đúng nội dung thẩm định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 29109/SHTT-NH1 ngày 30/8/2013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2012-13438 ngày 21/6/2012.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68850/QĐ-SHTT ngày 09/12/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-13438 ngày 21/6/2012.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-13438 ngày 21/6/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Golden Health USA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 29109/SHTT-NH1 ngày 30/8/2013./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29109/SHTT-NH1 ngày 30/8/2013.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Hà Nội cơ sở 2
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00150 ngày 08/02/2021 của Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Hà Nội cơ sở 2; địa chỉ: 72 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0945788882; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-05670 theo Quyết định số 100748/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2841/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Hà Nội cơ sở 2 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bệnh Viện Mắt Hà Nội 2, hình" theo đơn số 4-2018-05670 ngày 27/02/2018 của Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Hà Nội Cơ Sở 2 (đại diện bởi Công ty Luật TNHH VIETTHINK) bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 100748/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020 do hết hạn thẩm định người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 38375/SHTT-NH ngày 20/8/2020 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại điều 74.2.e.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét tiếp tục thủ tục thẩm định đối với đơn nêu trên, cụ thể:

- Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 38375/SHTT-NH ngày 20/8/2020 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2018-05670 ngày 27/02/2018 từ Công ty Luật TNHH VIETTHINK - đại diện của người nộp đơn. Tuy nhiên, sau đó người nộp đơn không tiếp tục sử dụng dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp, tự nghiên cứu và tìm phương án trả lời nên không kịp thời trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định.

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do tổng thể sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, về cấu trúc, hình thức thể hiện có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38375/SHTT-NH ngày 20/8/2020 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2018-

05670 ngày 27/02/2018. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do thời gian nghiên cứu tìm phương án trả lời kéo dài nên đã không kịp thời trả lời Thông báo số 38375/SHTT-NH ngày 20/8/2020 trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót chủ quan của người nộp đơn, không phải lý do trở ngại khách quan được chấp nhận trong quá trình khiếu nại. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-05670 ngày 27/02/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 100748/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-05670 ngày 27/02/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Hà Nội cơ sở 2 có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện mắt Hà Nội cơ sở 2 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00218 ngày 01/3/2017 của NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.; địa chỉ: 1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku Osaka 532-8524, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1280746 theo Thông báo số 2015/50 LMT14 ngày 16/12/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2845/BC-

TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SEAFOOD, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1280746 bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm trong nhóm 30 do bị coi là mang tính mô tả sản phẩm, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do:

Nhãn hiệu đăng ký về tổng thể có khả năng phân biệt vì được trình bày cách điệu bằng phông chữ tự sáng tạo với một đường cong chạy xuyên suốt qua các chữ cái tạo thành tổng thể độc đáo và có khả năng tự phân biệt.

Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới bao gồm cả Việt Nam. Nhãn hiệu đăng ký đã được đăng ký tại Nhật Bản và New Zealand.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng các chữ "SEAFOOD".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "SEAFOOD, hình" có nghĩa tiếng Việt là hải sản, mô tả trực tiếp thành phần, đặc tính của các sản phẩm nộp đơn trong nhóm 30 "Mì hải sản; mì ăn liền hải sản; mì đông lạnh hải sản"

Nhãn hiệu đăng ký "SEAFOOD, hình" theo ĐKQT số 1280746 được trình bày cách điệu đơn giản với đường cong chạy cắt ngang các chữ cái, không đủ tạo ra sự độc đáo và sáng tạo để có thể bảo hộ cách trình bày nhãn hiệu dưới dạng tổng thể.

Các tài liệu và bằng chứng nộp theo đơn khiếu nại không đầy đủ và thuyết phục để chứng minh nhãn hiệu đăng ký "SEAFOOD, hình" theo ĐKQT số 1280746 đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn.

Việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký tại Nhật Bản và New Zealand không phải là căn cứ để xem xét bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký thuộc trường hợp quy định tại khoản c điểm 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1280746 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/50 LMT14 ngày 16/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280746.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106086/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cerioti Holding S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2018-00506 ngày 31/7/2018 của Cerioti Holding S.A.; địa chỉ: 23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-27667 ngày 12/11/2014 theo Quyết định số 29651/QĐ-SHTT ngày 03/5/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2932/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cerioti Holding S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Siêu Đầu Bếp Nhí, hình" theo đơn số 4-2014-27667 bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm trong nhóm 30 vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "KID CHEF" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 68475 và "Kid Chef, hình" theo ĐKNH số 95078 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Siêu Đầu Bếp Nhí, hình" theo Đơn số 4-2014-27667 với các lý do sau:

Nhãn hiệu "Siêu Đầu Bếp Nhí, hình" theo đơn đăng ký số 4-2014-27667 được thể hiện với phần chữ cách điệu, nổi bật với chữ cái S có kích thước lớn và màu đỏ, cùng dấu mũ của chữ ê được tạo hình chiếc mũ đầu bếp, tạo hiệu ứng thị giác rõ rệt và giúp người tiêu dùng dễ ghi nhớ. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "KID CHEF" theo GCN ĐKNH số 68475 và "Kid Chef, hình" theo GCN ĐKNH số 95078 có cấu trúc và cách trình bày hoàn toàn khác biệt, dẫn đến cách phát âm và ấn tượng thị giác không giống nhau, do đó có thể phân biệt được với nhãn hiệu đăng ký.

Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã từng chấp nhận sự đồng tồn tại của nhãn hiệu "Đầu Bếp" theo GCN ĐKNH số 279643 đăng ký cho nhóm 30, dù nộp đơn sau và có dấu hiệu tương tự với các nhãn hiệu đối chứng. Điều này cho thấy dấu hiệu "Đầu Bếp" không bị coi là gây nhầm lẫn trong trường hợp tương tự.

Ngoài ra, việc chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là Công ty cổ phần ACECOOK Việt Nam không có ý kiến phản đối đối với đơn đăng ký "Siêu Đầu Bếp Nhí, hình" cho thấy khả năng đồng tồn tại của các nhãn hiệu này trên thị trường.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy nhãn hiệu "Siêu Đầu Bếp Nhí, hình" có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng và đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Siêu Đầu Bếp Nhí, hình" được thiết kế và trình bày theo kiểu cách điệu, trong đó phần chữ "Siêu" được thể hiện nổi bật, với chữ cái "S" có kích thước lớn, màu sắc đỏ rực, tạo điểm nhấn thị giác rõ rệt. Đặc biệt, dấu mũ của chữ cái "ê" được cách điệu thành hình chiếc mũ đầu bếp, phù hợp với chủ đề và ngành nghề liên quan, đồng thời góp phần tạo nên một bố cục hài hòa, sinh động cho toàn bộ nhãn hiệu. Cách thể hiện này không chỉ tạo hiệu ứng thị giác mạnh mà còn giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận biết và ghi nhớ nhãn hiệu.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là "KID CHEF" theo GCN ĐKNH số 68475 và "Kid Chef, hình" theo GCN ĐKNH số 95078 có cấu trúc, cách trình bày và phong cách thể hiện hoàn toàn khác biệt. Các nhãn hiệu đối chứng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, phông chữ tiêu chuẩn hoặc cách điệu theo kiểu khác, không có các chi tiết tạo hình đặc trưng như trong nhãn hiệu đăng ký. Do đó, xét về tổng thể, các nhãn hiệu này mang lại ấn tượng thị giác khác nhau, không đồng nhất về cách phát âm, cấu trúc cũng như ý nghĩa thể hiện.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-27667 ngày 12/11/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29651/QĐ-SHTT ngày 03/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-27667 ngày 12/11/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-27667 ngày 12/11/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cerioti Holding S.A. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 106093/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của John Crane Group Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2016-00886 ngày 24/10/2016 của John Crane Group Corporation; địa chỉ: Suite 1800, 227 W. Monroe Street Chicago IL 60606 United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1256945 theo Thông báo số 2015/28 NNL02 ngày 13/7/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2935/BC-

TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của John Crane Group Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "AURA" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1256945 bị từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "aura Roboclean, hình " theo ĐKQT số 793221 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1256945 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "AURA" được trình bày bằng phông chữ in hoa tiêu chuẩn; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần hình (gồm một hình vuông bên ngoài, một hình chữ nhật ở bên trong và một logo nhỏ) và phần chữ gồm phần chính là dòng chữ "Roboclean" ở giữa, phía trên là từ "aura" được trình bày với phông chữ cách điệu và kích thước nhỏ. Có thể thấy thành phần chính của nhãn hiệu đối chứng là cụm từ "Roboclean" với kích thước lớn và nằm ở vị trí trung tâm, còn thành phần "aura" chỉ là thành phần phụ, không gây ấn tượng mạnh với người tiêu dùng.

Về mặt phát âm, nhãn hiệu đăng ký "AURA" được phát âm với 2 âm tiết /au-ra/, còn nhãn hiệu đối chứng với thành phần chính "Roboclean" sẽ được đa phần người tiêu dùng phát âm là /ro-bo-clean/. Do đó, xét về tổng thể, ấn tượng thị giác và cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm mang nhãn hiệu, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm cụ thể thuộc nhóm 7 là "máy và máy công cụ; máy rửa bát, máy giặt thảm chạy điện và các bộ phận của chúng, túi bụi". Trong khi đó, nhãn hiệu "AURA" theo ĐKQT số 1256945 đăng ký cho các sản phẩm hoàn toàn khác biệt là "gioăng kín khí cơ học, gioăng tách, hệ thống gioăng khí và các bộ phận của chúng". Do đó, đại diện của người nộp đơn cho rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các sản phẩm gắn nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và đối tượng khách hàng.

Như vậy, nhãn hiệu "AURA" theo ĐKQT số 1256945 của người nộp đơn không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ trước.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực các thông tin nêu trong đơn khiếu nại, đồng thời xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký "AURA" theo ĐKQT số 1256945 bao gồm từ "AURA" được thể hiện bằng chữ in hoa. Dấu hiệu này trùng lặp hoàn toàn với thành phần có khả năng phân biệt chính là từ "aura" trong nhãn hiệu đối chứng "aura Roboclean, hình" theo ĐKQT số 793221. Thành phần "Roboclean" trong nhãn hiệu đối chứng, mặc dù được thể hiện với kích thước lớn và vị trí nổi bật, nhưng chỉ có khả năng phân biệt yếu do mang tính mô tả đặc điểm của sản phẩm. Cụ thể, "robo" thường được hiểu là "robot" và "clean" có nghĩa là "sạch" hoặc "làm sạch" trong tiếng Việt.

Nhãn hiệu đăng ký "AURA" theo ĐKQT số 1256945 được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 7. Đây là nhóm sản phẩm có tính tương tự với các sản phẩm đã được bảo hộ mang nhãn hiệu đối chứng, xét theo bản chất, chức năng và mục đích sử dụng.

Từ các phân tích và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1256945 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/28 NNL02 ngày 13/7/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1256945.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, John Crane Group Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và John Crane Group Corporation (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106094/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Liên Châu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2015-01083 ngày 25/11/2015 của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Liên Châu; địa chỉ: 148/12 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-07196 theo Quyết định số 61113/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2924/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Liên Châu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LIÊN CHÂU ACCORD INTERNATIONAL CO.,LTD" đăng ký theo đơn số 4-2014-07196 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì chứa dấu hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 52400 cấp ngày 02/02/2004, nhãn hiệu "ACCOR, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 687060 và nhãn hiệu "ACCOR" theo ĐKQT số 727696. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Sau khi nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 23650/SHTT-NH1 ngày 16/07/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ, người khiếu nại đã nộp công văn trả lời nêu lý do như sau: Đối với nhãn hiệu đối chứng có số đăng bạ quốc gia 52400 trước đây là nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu người khiếu nại, vì người khiếu nại đã thay đổi địa chỉ trên giấy phép kinh doanh và nhãn hiệu đối chứng trên cũng hết thời hạn bảo hộ từ năm 2012; đối với hai nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký quốc tế số 687069 và 727696, người khiếu nại nhận định phần chữ "ACCORD INTERNATIONAL CO.,LTD" được thể hiện rất nhỏ và là phần phụ của nhãn hiệu đăng ký, đồng thời, người khiếu nại cũng xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ "ACCORD INTERNATIONAL CO.,LTD".

- Tuy nhiên, ý kiến nêu trên của người khiếu nại được Cục Sở hữu trí tuệ nhận định là không xác đáng, do đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành quyết định số 61113/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký trên.

- Theo đó, người khiếu nại nhận thấy phần chữ "ACCORD" là không có khả năng phân biệt và theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 23650/SHTT-NH1, một phần nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, phần còn lại sẽ được xem xét sau khi Cục Sở hữu trí tuệ nhận được công văn chấp thuận thông báo này, do đó, người khiếu nại đã nộp kèm đơn khiếu nại: Công văn giải trình về việc sửa đổi mẫu nhãn hiệu đề ngày 24/11/2015 và Tờ khai sửa đổi/chuyển giao đơn, yêu cầu thẩm định nội dung đề ngày 24/11/2015 để xác nhận đồng ý loại bỏ phần chữ "ACCORD INTERNATIONAL CO.,LTD" được coi là không có khả năng phân biệt theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 23650/SHTT-NH1 ra khỏi nhãn hiệu đăng ký.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét để nhãn hiệu đăng ký được tiếp tục tiến hành đăng ký bảo hộ theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn".

- Điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh".

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc loại bỏ một phần nhãn hiệu (cụ thể là phần chữ "ACCORD INTERNATIONAL CO.,LTD") ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký được thực hiện sau khi Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH ban hành là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d, e và h khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ

nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-07196 ngày 07/04/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 61113/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-07196 ngày 07/04/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Liên Châu có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Liên Châu có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106095/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Summerfruit Australia Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00762 ngày 08/8/2024 của Summerfruit Australia Limited; địa chỉ: 27 Ludgate Hill Road, Aldgate, S.a. 5154, Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-42808 theo Quyết định số 57609/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2947/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Summerfruit Australia Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu TŌPA đăng ký theo đơn số 4-2021-42808 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng TOPA được bảo hộ theo GCNĐKNH số 219686 và TOPA được bảo hộ theo GCNĐKNH số 298217, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

Ngày 07 tháng 08 năm 2024, người khiếu nại đã nộp các đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 219686 và 298217 với số ghi nhận lần lượt là ĐN1-2024-00234 và ĐN1-2024-00235 do các nhãn hiệu đối chứng không được chủ sở hữu sử dụng trong vòng hơn 05 năm liên tục. Người khiếu nại đề nghị xem xét khả năng bảo hộ nhãn hiệu đăng ký sau khi có kết quả xử lý các yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Các đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 219686 và 298217 với số ghi nhận ĐN1-2024-00234 và ĐN1-2024-00235 được nộp vào ngày 07 tháng 08 năm 2024, sau thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 57609/QĐ-SHTT.IP ngày 16 tháng 05 năm

2024, từ chối cấp GCNĐKNH theo đơn số 4-2021-42808. Vì vậy, kết quả giải quyết của các đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn đối chứng sẽ không được xem xét và chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-42808 ngày 04/11/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57609/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42808 ngày 04/11/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Summerfruit Australia Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Summerfruit Australia Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106096/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-00377 ngày 28/3/2017 của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa"; địa chỉ: d. 30, Pobedy Street, 230026 Grodno, Belarus; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 976913 theo Thông báo số 2016/08 NNL11 ngày 22/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2949/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Conte.kids" theo ĐQT số 976913 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho toàn bộ sản phẩm vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Conte Max, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 577383, theo quy định tại điểm e và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc và ý nghĩa. Cả hai nhãn hiệu đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Người khiếu nại đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 577383 với lý do nhãn hiệu "Conte Max, hình" không được chủ sở hữu sử dụng trong thời hạn năm (05) liên tục tại Việt Nam

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2019, người khiếu nại đã bổ sung thông tin nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 577383 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5451/QĐ-SHTT đề ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "Conte.kids" không thuộc đối tượng quy định tại điểm e và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, đáp ứng đầy đủ điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu và đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 976913.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm c khoản 2 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Người nộp đơn không có quyền đăng ký, kể cả trường hợp quyền đăng ký cùng thuộc nhiều tổ chức, cá nhân nhưng một hoặc một số người trong số đó không đồng ý thực hiện việc nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 577383 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5451/QĐ-SHTT đề ngày 08 tháng 11 năm 2019, do đó, nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký không bị coi là mang tính mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, đề nghị của người nộp đơn về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 976913 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn ĐQT số 976913, không áp dụng quy định tại điểm e và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/08 NNL11 ngày 22/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 976913.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 976913.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106097/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa"

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00379 ngày 28/3/2017 của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa"; địa chỉ: d. 30, Pobedy Street, 230026 Grodno, Belarus; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1053096 theo Thông báo số 2016/08 HBN28 ngày 23/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2912/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Conte" theo ĐQT số 1053096 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho toàn bộ sản phẩm vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Conte Max, hình" được bảo hộ theo ĐQT số 577383, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc và ý nghĩa. Cả hai nhãn hiệu đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Người khiếu nại đã tiến hành thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 577383 với lý do nhãn hiệu "Conte Max, hình" không được chủ sở hữu sử dụng trong thời hạn năm (05) liên tục tại Việt Nam

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2019, người khiếu nại đã bổ sung thông tin là nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 577383 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5451/QĐ-SHTT đề ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "Conte" không thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, đáp ứng đầy đủ điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1053096.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 577383 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5451/QĐ-SHTT đề ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ, do đó, nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, đề nghị của người nộp đơn về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1053096 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1053096, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/08 HBN28 ngày 23/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1053096.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1053096.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106098/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00378 ngày 28/3/2017 của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa"; địa chỉ: d. 30, Pobedy Street, 230026 Grodno, Belarus; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 978716 theo Thông báo số 2016/08 NNL12 ngày 22/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2914/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Conte elegant" theo ĐQT số 978716 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho toàn bộ sản phẩm vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Conte Max, hình" được bảo hộ theo ĐQT số 577383, theo quy định tại điểm e, điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc và ý nghĩa. Cả hai nhãn hiệu đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Người khiếu nại đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 577383 với lý do nhãn hiệu "Conte Max, hình" không được chủ sở hữu sử dụng trong thời hạn năm (05) liên tục tại Việt Nam

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2019, người khiếu nại đã bổ sung thông tin là nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 577383 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5451/QĐ-SHTT đề ngày 08 tháng 11 năm 2019.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "Conte elegant" không thuộc đối tượng quy định tại điểm e và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, đáp ứng đầy đủ điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu và đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 978716.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 577383 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 5451/QĐ-SHTT đề ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ, do đó, nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Đồng thời, phần chữ "elegant" trong nhãn hiệu đăng ký, tuy mang tính mô tả cho các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 25, nhưng với hình thức thể hiện với phông chữ mảnh hơn và cỡ chữ nhỏ hơn, vị trí phía trên phần chữ "Conte" thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu, đã tạo thành tổng thể mang tính phân biệt của nhãn hiệu đăng ký, đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên cho thấy, đề nghị của người nộp đơn về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 978716 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 978716, không áp dụng quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/08 NNL12 ngày 22/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 978716.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 978716, không bảo hộ riêng "elegant".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sovmestnoe obchtchestvo s ogranitchennoy otvetstvennostiyu "Conte Spa" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106099/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Octalpharma AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2015-00993 ngày 30/10/2015 của Octalpharma AG; địa chỉ: Seidenstrasse 2 CH-8853 Lachen SZ, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 596445 theo Thông báo số 2014/26 VTB30 ngày 03/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2864/BC-TTKN

ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Octalpharma AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OCTAPLEX" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 596445 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 05vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OCTAPLEX" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 154351, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "OCTAPLEX" theo ĐQT 596445 với lý do sau:

Công ty TNHH Thương Mại Nam Đồng đã chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng số 154351 cho chủ đơn Octapharma AG theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 8564/ĐKHĐSH ngày 28/01/2016. Như vậy, với việc Octapharma AG hiện là chủ sở hữu của cả nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng, sẽ không có bất kỳ sự nhầm lẫn nào xảy ra cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm. Ngoài ra, nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có danh mục sản phẩm khác nhau, cụ thể: danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là: "dược phẩm" (nhóm 05), trong khi danh mục sản phẩm của nhãn hiệu xin đăng ký là: "Thuốc, cụ thể là chế phẩm máu được dùng theo đường tiêm" (nhóm 05).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "OCTAPLEX" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 154351 và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng một chủ đơn là công ty OctapharmaAG căn cứ theo giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 8564/ĐKHĐSH ngày 28/01/2016. Do đó nhãn hiệu "OCTAPLEX" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 154351 không còn là đối

chứng hợp lệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "OCTAPLEX" theo ĐKQT số 596445 tại Việt Nam.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu nộp đơn đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 596445, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/26 VTB30 ngày 03/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 596445.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 596445.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Octalpharma AG (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106100/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1168418 của LIDL STIFTUNG & CO. KG. (DE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00233 ngày 03/3/2017 của LIDL STIFTUNG & CO. KG.; địa chỉ: Stiftsbergstr. 1, 74167 Neckarsulm, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1168418 hết hiệu lực từ ngày 14/02/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LIDL STIFTUNG & CO. KG. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106101/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00612 ngày 07/7/2015 của SYNGENTA PARTICIPATIONS AG; địa chỉ: Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1194518 theo Thông báo số 2014/09 NTC02 ngày 07/3/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2863/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SYNGENTA PARTICIPATIONS AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROTARIX" đăng ký theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1194518 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PROTA" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 39133 và số 85670 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "PROTA" theo ĐKQT số 1194518 với lý do sau:

Hiện tại, các nhãn hiệu đối chứng "PROTA" theo GCN ĐKNH số 39133 và số 85670 không còn hiệu lực do chủ sở hữu là Công ty TNHH Hóa Nông Á Châu đã giải thể, theo thông tin từ Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (dangkykinhdoanh.gov.vn). Đại diện người nộp đơn đang tiếp tục thu thập thông tin từ cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất hồ sơ yêu cầu chấm dứt hiệu lực hai nhãn hiệu nêu trên.

Trong quá trình xác minh, Công ty được biết các nhãn hiệu đối chứng đã được chuyển nhượng cho Công ty TNHH Phú Nông. Người nộp đơn đã liên hệ đề nghị cấp Thư chấp thuận để đăng ký nhãn hiệu "PROTARIX" nhưng đến nay chưa nhận được phản hồi. Do vậy, đề nghị Cục xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu "PROTARIX" theo ĐKQT số 1194518 trên cơ sở đánh giá sự khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Về cấu trúc, nhãn hiệu "PROTARIX" có thêm phần "RIX" so với "PROTA", tạo nên tổng thể 3 âm tiết /pro-ta-ric/ so với 2 âm tiết /pro-ta/ của nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt về độ dài, âm tiết và cách phát âm tạo nên dấu hiệu dễ nhận biết, không gây nhầm lẫn trong nhận thức người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "PROTARIX" theo ĐKQT số 1194518 nộp đơn cho các sản phẩm "sản phẩm diệt côn trùng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu" thuộc nhóm 05, nhãn hiệu "PROTA" theo GCN ĐKNH số 39133 được bảo hộ cho các dịch vụ "đại lý mua bán vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu" thuộc nhóm 35 và nhãn hiệu "PROTA" theo GCN ĐKNH số 85670 được bảo hộ cho các sản phẩm "thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ" thuộc nhóm 05 cùng gọi chung là chế phẩm dùng trong nông nghiệp để bảo vệ cây trồng khỏi các tác nhân gây hại hay là thuốc bảo vệ thực vật. Do vậy sản phẩm, dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký "PROTARIX" theo ĐKQT số 1194518 và hai nhãn hiệu đối chứng là "PROTA" theo GCN ĐKNH số 39133 và số 85670 theo nói trên có cùng kênh phân phối và được bày bán cùng địa điểm.

Nhận định trong khiếu nại về sự khác biệt về cấu trúc và cách phát âm giữa nhãn hiệu đăng ký "PROTARIX" theo ĐKQT số 1194518 và hai nhãn hiệu đối chứng là "PROTA" theo GCN ĐKNH số 39133 và số 85670 là chưa đủ thuyết phục vì nhãn hiệu vẫn được hiểu và đọc là /PRO-TA/. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm thành phần "RIX" nhưng không đủ tạo ra sự khác biệt, không tạo ấn tượng thị giác với các nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký "PROTARIX" theo ĐKQT số 1194518 không có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu "PROTA" theo GCN ĐKNH số 39133 và số 85670.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "PROTARIX" theo ĐKQT số 1194518.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1194518 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/09 NTC02 ngày 07/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1194518.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SYNGENTA PARTICIPATIONS AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106103/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FUJIFILM Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-01111 ngày 30/11/2015 của FUJIFILM Corporation; địa chỉ: 26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku Tokyo 106-8620; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1212870 theo Thông báo số 2014/31 LMT04 ngày 07/8/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2868/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FUJIFILM Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "X MOUNT" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1212870 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Nhãn hiệu chứa yếu tố hình "X" là một dấu hiệu do người nộp đơn tự thiết kế, có khả năng phân biệt cao, không phải là một "hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng". Yếu tố hình "X" đã được bảo hộ tại Việt Nam theo ĐKQT số 1166567 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09. Dựa trên khả năng phân biệt của dấu hiệu hình "X", người nộp đơn yêu cầu được bảo hộ nhãn hiệu tổng thể, không bảo hộ riêng phần chữ "MOUNT".

Nhãn hiệu "X MOUNT" đã được bảo hộ tại 27 quốc gia cộng đồng châu Âu và 09 quốc gia khác trên thế giới (bao gồm: Australia, Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Na Uy, Singapore, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina, Đài Loan). Dấu hiệu hình "X" cũng đã được bảo hộ tại 39 quốc gia cho thấy sự thừa nhận rộng rãi về khả năng phân biệt của dấu hiệu này cũng như dấu hiệu này đã được thừa nhận rộng rãi như một nhãn hiệu tại Việt Nam.

Do đó, đại diện của người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "X MOUNT" theo ĐKQT số 1212870 với lý do nhãn hiệu có khả năng phân biệt và bảo hộ tổng thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành

phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "X MOUNT" được đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm thuộc Nhóm 09, cụ thể là: "ngàm ống kính dùng cho máy ảnh có khả năng chuyển đổi ống kính; ống kính cho máy ảnh có khả năng chuyển đổi ống kính; máy ảnh có khả năng chuyển đổi ống kính".

Xét về cấu trúc, nhãn hiệu "X MOUNT" là sự kết hợp giữa một chữ cái đơn "X" và một từ tiếng Anh phổ thông "MOUNT". Trong tiếng Anh, từ "mount" mang nghĩa là gắn, lắp, gắn kết hoặc giá đỡ, và thường được sử dụng để chỉ các bộ phận có chức năng liên kết, đỡ hoặc cố định thiết bị, đặc biệt trong lĩnh vực quang học, nhiếp ảnh, máy ảnh và ống kính. Do đó, dấu hiệu "MOUNT" trong nhãn hiệu có thể bị coi là mô tả trực tiếp công dụng hoặc chức năng của sản phẩm, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với dấu hiệu "X", đây là một ký tự đơn, được trình bày dưới dạng chữ cái thông thường, không có yếu tố cách điệu, không được thể hiện một cách độc đáo hoặc tạo hình đặc trưng. Do không mang yếu tố tạo hình riêng biệt, dấu hiệu này khó có khả năng tạo dấu ấn nhận diện hoặc phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ thể đăng ký với chủ thể khác trên thị trường.

Việc nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ ở một số quốc gia chỉ mang tính tham khảo.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "X MOUNT" các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo ĐKQT số 1212870.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1212870 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/31 LMT04 ngày 07/8/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1212870.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FUJIFILM Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FUJIFILM Corporation (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106105/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SOFAR S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2016-00678 ngày 01/8/2016 của SOFAR S.p.A.; địa chỉ: Via Firenze, 40, I-20060 Trezzano Rosa (MI), Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1247227 theo Thông báo số 2015/19 NTH21 ngày 12/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2788/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SOFAR S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SOFAR, hình" theo ĐQT số 1247227 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 03 và 05 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SOFA" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 30891 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và nhãn hiệu "SOFARAM" bảo hộ theo GCNĐKNH số 216578 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như nêu trong Thông báo số 2015/19 NTH21 ngày 12/5/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1247227.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Tại công văn số 413/CV-DT ngày 01/8/2016 của Công ty TNHH Đại tín và Liên danh, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký đủ khả năng phân biệt đối với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 30891 và 216578;

- Tại công văn số 499/CV-DT ngày 26/9/2016 của Công ty TNHH Đại tín và Liên danh, người nộp đơn bổ sung thư đồng ý của Công ty cổ phần Tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO – chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 216578.

- Tại công văn số 601/CV-DT ngày 30/12/2020 của Công ty TNHH Đại tín và Liên danh, người nộp đơn đã bổ sung ghi nhận về việc yêu cầu giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu bảo hộ thuộc nhóm 05 theo ĐKQT số 1247227 được nộp tại WIPO, theo tờ khai MM6 (E) ngày 29/12/2020. Đồng thời, cung cấp thông tin nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 30891 đã có quyết định chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng "SOFA" bảo hộ theo GCNĐKNH số 30891: Nhãn hiệu nêu trên đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 80/QĐ-SHTT ngày 05/01/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ nên không được coi là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐTQ số 1247227.

b) Đối với nhãn hiệu nhãn hiệu đối chứng "SOFARAM" bảo hộ theo GCNĐKNH số 216578 cho sản phẩm thuộc nhóm 05, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đối chứng "SOFAR, hình" được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ "SOFAR" gồm 5 ký tự, phát âm là /so/pha/ gồm 2 âm tiết. Còn nhãn hiệu đăng ký "SOFARAM" bao gồm 7 ký tự, có 3 âm tiết /so/pha/ram hoặc /so/fa/rem. Mặc dù "SOFAR" là phần trùng trong "SOFARAM", nhưng trong đánh giá tổng thể, "SOFARAM" là một từ khác biệt, không bị tách thành hai phần riêng biệt ("SOFAR" + "AM") trong ấn tượng đối với người tiêu dùng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

- Về sản phẩm dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký đã được giới hạn danh mục còn các sản phẩm sau: dược phẩm; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, chế phẩm chứa nhiều dạng vitamin, chế phẩm vitamin và dựa trên cơ sở khoáng chất. So sánh các sản phẩm nêu trên với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng có thể thấy, các sản phẩm mang hai nhãn hiệu trên thường được bán trên cùng một kênh thương mại là các cửa hàng, siêu thị thuốc,... nhằm mục đích, chức năng phục vụ người bệnh hoặc chăm sóc sức khỏe cho người tiêu dùng. Do đó, danh mục các sản phẩm nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn vẫn bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 216578.

Ngoài ra, người nộp đơn đã bổ sung thư đồng ý của Công ty cổ phần Tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO – chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 216578 với nội dung không có phản đối nếu nhãn hiệu đăng ký theo ĐTQ số 1247227 được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế dưới tên của SOFAR S.p.A tại Việt Nam

Như vậy, xét tổng thể, mặc dù có sự tương tự về sản phẩm mang nhãn hiệu, nhưng xét tổng thể về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 216578 không tương tự và có khả năng phân biệt. Do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1247227, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2

Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/19 NTH21 ngày 12/5/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247227.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247227.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SOFAR S.p.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106107/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PRODUITS BERGER
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2014-00993 ngày 02/10/2014 của PRODUITS BERGER; địa chỉ: 1342 rue d'Elbeuf F-27520 BOURGTHEROULDE-INFREVILLE France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 865965 theo Thông báo số 2013/23 NDT22 ngày 12/06/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2821/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PRODUITS BERGER với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế (ĐQT) nhãn hiệu số 865965 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho nhóm 03, 11 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 139952, nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 926920 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với lý do từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 865965 trong Thông báo số 2013/23 NDT22 ngày 12/06/2014. Cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký "LAMPE BERGER" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "BERGER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 139952. "BERGER" tiếng Pháp có nghĩa tiếng Việt là "người chăn cừu/mục đồng" ghép với "LAMPE" nghĩa là "đèn" tạo thành cụm từ không có nghĩa cụ thể. Cụm này không gây nhầm lẫn với từ "BERGER" đứng một mình. Hơn nữa, "BERGER" là từ khá phổ biến dùng để chỉ tên họ trong một số ngôn ngữ Châu Âu. Vì vậy, dễ dàng phân biệt được hai nhãn hiệu này. Xét về sản phẩm mang nhãn hiệu. chúng là các sản phẩm khá chuyên biệt. Cụ thể "các sản phẩm pha chế dầu thơm sử dụng cho thiết bị hoặc đèn để khử trùng, làm tươi mát và làm sạch không khí cũng như hấp thụ mùi và khói, đặc biệt là mùi và khói thuốc lá, tất cả các sản phẩm tẩy vết bẩn; các sản phẩm dầu thơm" không cùng loại với "mỹ phẩm" (dùng cho người) và các sản phẩm tẩy rửa.

Nhãn hiệu đăng ký "LAMPE BERGER" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "Leuen berger". "Leuen berger" là tên của chủ sở hữu Leuenberger Lighting Component AG và được tách thành 2 phần "Leuen" và "berger". Điểm chung của 2 nhãn hiệu là chúng đều được cấu thành từ 2 phần, "berger" là phần trùng của cặp nhãn hiệu so sánh. Về ấn tượng thị giác, chúng không tương tự gây nhầm lẫn, đặc biệt là hình thức thể hiện, ý nghĩa cũng rất khác biệt. Về sản phẩm mang nhãn hiệu, "LAMPE BERGER" dùng cho "thiết bị khử trùng, làm tươi mát và làm sạch không khí cũng như hấp thụ mùi và khói, đặc biệt là mùi và khói thuốc lá, đèn đốt"; "Leuen berger, hình" sử dụng cho "phụ kiện cho thiết bị chiếu sáng, cụ thể là giá treo đèn, ổ cắm cho đèn điện và bật lửa".

Nhãn hiệu đăng ký "LAMPE BERGER" và nhãn hiệu đối chứng "Leuen berger" cùng được chấp nhận bảo hộ tại 30 quốc gia trên thế giới. Điều đó, chứng tỏ chúng có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "LAMPE BERGER" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "BERGER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 139952. Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

Nhãn hiệu đối chứng "Leuen berger, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 926920 đã hết hiệu lực từ ngày 04.05.2017 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn hiệu lực. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu "Leuen berger, hình" làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 865965.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 865965, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/23 NDT22 ngày 12/06/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 865965.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 865965.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

PRODUITS BERGER (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106126/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Gree Inc. có công văn số T0041-00006/02 ngày 09/06/2025 thông báo về việc không theo đuổi đơn khiếu nại số KN5-2013-00538 ngày 23/04/2013.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-00538 ngày 23/04/2013 của Gree, Inc.; địa chỉ: 10-1, Roppongi 6-chome, Minato-ku Tokyo 106-6112, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Gree Inc. có công văn số T0041-00006/02 ngày 09/06/2025 thông báo về việc không theo đuổi đơn khiếu nại số KN5-2013-00538 ngày 23/04/2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Gree, Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106127/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Wilton Industries, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00255 ngày 29/3/2016 của Wilton Industries, Inc.; địa chỉ: 2240 West 75th Street, Woodridge, Illinois 60517, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-27857 theo Quyết định số 1084/QĐ-SHTT ngày 11/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2823/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Wilton Industries, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-27858 ngày 25/11/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "Wilton" tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "HARRY WINSTON" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 641530, phần chữ "Willton" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36854 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty luật TNHH TGVN đã cung cấp những lập luận và bằng chứng sau:

Nhãn hiệu đối chứng "HARRY WINSTON" được bảo hộ theo ĐKQT số 641530 khác biệt với nhãn hiệu đăng ký "Wilton, hình" về hình thức trình bày, cấu tạo, cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác. Các sản phẩm mang nhãn hiệu nêu trên cũng khác biệt, cụ thể là "bút lông, bút bi, bút lông để viết, lọ mực" gắn nhãn hiệu "HARRY WINSTON" và "Hộp trưng bày bằng giấy; túi giấy đựng quà tặng; thẻ giấy dính vào quà tặng; tập giấy để viết ghi nhớ; vở giấy; túi giấy dành cho tiệc; hộp quà tri ân bằng giấy; đồ chặn giấy; túi đựng quà tặng sau bữa tiệc làm bằng giấy hoặc nhựa; bút; giấy lồng khung ảnh; hộp đựng ảnh; quyển album ảnh; thiệp mời và thiệp cảm ơn; catalô; văn bản giáo dục và giảng dạy liên quan đến trang trí và làm bánh, thực phẩm, đồ ngọt và quà tri ân sau bữa tiệc; nhãn mác dán vào lọ đựng thực phẩm trong nhà bếp (bằng giấy); sách hướng dẫn; túi có thể chịu sóng viba (dụng cụ nhà bếp)" sử dụng nhãn hiệu "Wilton, hình".

Nhãn hiệu đối chứng "Willton" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36854 không được sử dụng trong vòng 05 năm và đã được chủ đơn số 4-2013-27857 đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt hiệu lực theo đơn ĐN1-2016-0087.

Với những lập luận trên đây, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 1084/QĐ-SHTT ngày 11/01/2016 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Wilton, hình" theo đơn số 4-2013-27857.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Về nhãn hiệu đối chứng "HARRY WINSTON" được bảo hộ theo ĐKQT số 641530, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với đề nghị của người khiếu nại, không sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng để từ chối bảo hộ phần chữ "Wilton" cho nhóm 16 của nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-27857. Bởi, phần chữ "Wilton" phân biệt được với nhãn hiệu "HARRY WINSTON".

Nhãn hiệu đối chứng "Willton" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36854, mặc dù người khiếu nại đã nộp đơn số ĐN1-2016-00087 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhưng vào thời điểm hiện tại yêu cầu này chưa có kết luận cuối cùng. Do nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực nên đề nghị của chủ đơn số 4-2013-27857 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-27857 ngày 25/11/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 1084/QĐ-SHTT ngày 11/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-27857 ngày 25/11/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Wilton Industries, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Wilton Industries, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106129/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Wilton Industries, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00255 ngày 29/3/2016 của Wilton Industries, Inc.; địa chỉ: 2240 West 75th Street, Woodridge, Illinois 60517, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-27857 theo Quyết định số 1084/QĐ-SHTT ngày 11/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2823/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Wilton Industries, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-27858 ngày 25/11/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "Wilton" tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "HARRY WINSTON" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 641530, phần chữ "Willton" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36854 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty luật TNHH TGVN đã cung cấp những lập luận và bằng chứng sau:

Nhãn hiệu đối chứng "HARRY WINSTON" được bảo hộ theo ĐKQT số 641530 khác biệt với nhãn hiệu đăng ký "Wilton, hình" về hình thức trình bày, cấu tạo, cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác. Các sản phẩm mang nhãn hiệu nêu trên cũng khác biệt, cụ thể là "bút lông, bút bi, bút lông để viết, lọ mực" gắn nhãn hiệu "HARRY WINSTON" và "Hộp trưng bày bằng giấy; túi giấy đựng quà tặng; thẻ giấy dính vào quà tặng; tập giấy để viết ghi nhớ; vở giấy; túi giấy dành cho tiệc; hộp quà tri ân bằng giấy; đồ chặn giấy; túi đựng quà tặng sau bữa tiệc làm bằng giấy hoặc nhựa; bút; giấy lồng khung ảnh; hộp đựng ảnh; quyển album ảnh; thiệp mời và thiệp cảm ơn; catalô; văn bản giáo dục và giảng dạy liên quan đến trang trí và làm bánh, thực phẩm, đồ ngọt và quà tri ân sau bữa tiệc; nhãn mác dán vào lọ đựng thực phẩm trong nhà bếp (bằng giấy); sách hướng dẫn; túi có thể chịu sóng viba (dụng cụ nhà bếp)" sử dụng nhãn hiệu "Wilton, hình".

Nhãn hiệu đối chứng "Willton" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36854 không được sử dụng trong vòng 05 năm và đã được chủ đơn số 4-2013-27857 đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt hiệu lực theo đơn ĐN1-2016-0087.

Với những lập luận trên đây, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 1084/QĐ-SHTT ngày 11/01/2016 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Wilton, hình" theo đơn số 4-2013-27857.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Về nhãn hiệu đối chứng "HARRY WINSTON" được bảo hộ theo ĐKQT số 641530, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với đề nghị của người khiếu nại, không sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng để từ chối bảo hộ phần chữ "Wilton" cho nhóm 16 của nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-27857 vì phần chữ "Wilton" phân biệt được với nhãn hiệu "HARRY WINSTON".

Đối với nhãn hiệu đối chứng "Willton" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36854, mặc dù người khiếu nại đã nộp đơn số ĐN1-2016-00087 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhưng vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối GCNĐKNH, yêu cầu này chưa có kết luận cuối cùng. Do nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực nên đề nghị của chủ đơn số 4-2013-27857 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-27857 ngày 25/11/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 1084/QĐ-SHTT ngày 11/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-27857 ngày 25/11/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Wilton Industries, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Wilton Industries, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1264212 của GREE, Inc. (JP) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00322 ngày 16/3/2017 của GREE, Inc.; địa chỉ: 10-1, Roppongi 6-chome, Minato-ku Tokyo 106-6112, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1264212 hết hiệu lực từ

ngày 17/12/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GREE, Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106131/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dometic Sweden AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00811 ngày 22/9/2016 của Dometic Sweden AB; địa chỉ: Hemvarnsgatan 15, 171 54 Solna, SE, Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-00567 ngày 19/03/2014 theo Quyết định số 37698/QĐ-SHTT ngày 24/06/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2905/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dometic Sweden AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-00567 ngày 19/03/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 852756 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cung cấp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 852756 đồng ý cho chủ đơn số 4-2016-00567 được nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "DOMETIC" tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, người khiếu nại cũng lập luận về việc nhãn hiệu đăng ký "DOMETIC" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "DIMETIX" ở vị trí cặp nguyên âm đầu tiên "O", "I" và cặp phụ âm cuối "C" và "X". Ở các vị trí này, chúng thường gây ấn tượng mạnh vì đóng vai trò đóng và mở tầm nhìn. Sự khác biệt cặp âm tiết đầu /DO-DI/ và cặp âm tiết cuối /TIC-TIX/ là cơ sở để phân biệt hai nhãn hiệu về mặt thị giác và về mặt phát âm.

Về sản phẩm dịch vụ mang nhãn hiệu, sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là "rô-bốt" trong nhóm 07 khác biệt về bản chất với "máy nén dùng cho thiết bị điều hòa không khí; máy phát điện dùng pin mặt trời, máy phát điện; máy phát điện dùng cho xe cộ; máy phát điện chạy bằng động cơ; thiết bị tạo dòng điện; máy phát điện xoay chiều; máy hút chân không chạy bằng điện; túi thay thế bằng giấy dùng cho máy hút chân không; máy hút chân không; bơm ly tâm để bơm chất lỏng dùng cho mục đích làm nóng; bơm ly tâm để bơm chất lỏng dùng cho mục đích làm lạnh; máy súc rửa; máy hút dùng để làm sạch chạy bằng điện; bộ ngưng tụ khí làm mát bằng khí và nước biển". Ngoài ra, chúng khác biệt về chức năng và mục đích sử dụng, kênh thương mại.

Với phân tích trên đây, khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu hoàn toàn không xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép sử dụng và nộp đơn xác lập quyền đối với nhãn hiệu "DOMETIC" tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đồng ý với ý kiến của người khiếu nại về việc nhãn hiệu đăng ký phát âm khác biệt âm tiết đầu /DO-/ so với âm /DI-/ của nhãn hiệu đối chứng; khác biệt về cấu trúc ở các vị trí tương ứng "O" với "I", "C" với "X". Hơn nữa, hai nhãn hiệu này sử dụng cho những sản phẩm không cùng loại tuy đều được phân loại trong nhóm 07. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2016-00567 là có cơ sở. Cục sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu "DIMETIX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 852756 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "DOMETIC" theo đơn số 4-2016-00567.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-00567 ngày 19/03/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37698/QĐ-SHTT ngày 24/06/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-00567 ngày 19/03/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-00567 ngày 19/03/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dometic Sweden AB (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106132/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX DV XNK SC WHITE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01016 ngày 20/10/2020 của Công ty TNHH SX DV XNK SC WHITE; địa chỉ: 25A đường số 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908113264; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-12091 theo Quyết định số 69785/QĐ-SHTT ngày 28/8/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2770/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX DV XNK SC WHITE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12091 ngày 19/4/2018 của Công ty TNHH SX DV XNK SC WHITE bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tiếp tục quá trình thẩm định cho đơn nêu trên do: nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về phát âm, hình thức thể hiện.

Ngày 25/6/2024 người nộp đơn có nộp Tuyên bố về việc xin rút đơn khiếu nại KN4-2020-01016 ngày 20/10/2020;

Ngày 13/11/2024 người nợp đơn nộp công văn xin rút lại Tuyên bố ngày 25/6/2024 về việc xin rút đơn khiếu nại KN4-2020-01016 ngày 20/10/2020;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiêu: Nhãn hiệu đăng ký "SICA WHITE SC, hình" số 4-2018-12091 ngày 19/4/2018 được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình. Trong đó, phần chữ "SC" là chữ cái đơn giản không được bảo hộ, tuy nhiên, phần chữ này được trình bày cách điệu lồng vào nhau, trong đó phần giữa của chữ "S" được cách điệu thành cái cánh. Phần chữ "SICA WHITE" là thành phần phân biệt chính

của nhãn hiệu, có phát âm là /si/ca/wai/, tương tự về cấu trúc, cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng "SIKA WHITE" theo đơn số 4-2016-18874 ngày 24/6/2016; phần chữ "SICA" tương tự về cấu trúc và cách phát âm với phần chữ "SILCA", được phát âm là /siu/ca/ trong nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 728778 và tương tự về cách phát âm với với phần chữ "SHIKA", phát âm là /si/ka hoặc /si/ca/ trong nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 245928 ngày 28/5/2015.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-12091 ngày 19/4/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 69785/QĐ-SHTT ngày 28/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12091 ngày 19/4/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH SX DV XNK SC WHITE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH SX DV XNK SC WHITE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106167/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FORD MOTOR COMPANY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2011-00223 ngày 09/3/2011 của FORD MOTOR COMPANY; địa chỉ: One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-03840 theo Quyết định số 66460/QĐ-SHTT ngày 09/12/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2928/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FORD MOTOR COMPANY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FORD FIGO" theo đơn đăng ký số 4-2009-03840 (nhãn hiệu đăng ký) của FORD MOTOR COMPANY bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 66460/QĐ-SHTT ngày 09/12/2010 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 69105 của Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Ngày 28/02/2011, người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2011-00021 yêu cầu chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng.

Do đó người nộp đơn đề nghị Cục xem xét và ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu số 4-2009-03840 ngay sau khi việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng được hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.*"

2. Nhận định, đánh giá:

Vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 66460/QĐ-SHTT ngày 09/12/2010, GCNĐKNH số 69105 ngày 27/12/2005 vẫn đang có

hiệu lực, do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-03840 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 66460/QĐ-SHTT ngày 09/12/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-03840 ngày 09/03/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FORD MOTOR COMPANY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FORD MOTOR COMPANY (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106168/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Acecook Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-01060 ngày 30/12/2016 của Công ty cổ phần Acecook Việt Nam; địa chỉ: Lô II-3 và II-5 đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-27831 ngày 10/12/2012 theo Quyết định số 80918/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2919/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Acecook Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-27831 ngày 10/12/2012 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn) trình bày về việc trước đó đã vào Cục Sở hữu trí tuệ trao đổi trực tiếp về tình trạng các đơn của cùng chủ đơn nộp ngày 10/12/2012 thì được biết: đơn số 4-2012-27831: hồ sơ đơn thất lạc, Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đã bổ sung bản sao hồ sơ đơn và chờ kết quả.

Sau khi nhận được Quyết định số 80918/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016, Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đã vào Cục Sở hữu trí tuệ xin xem lại hồ sơ và được biết thông tin, nhân viên của Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt là Vũ Thị Hà, có ký nhận thông tin (thông báo trực tiếp không có văn bản) liên quan đến việc thất lạc hồ sơ đơn số đơn số 4-2012-27831 ngày 27/05/2014, tức là sau gần 2 tháng có Thông báo dự định cấp văn bằng đối với đơn số 4-2012-27831. Sau đó, nhân viên của Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đã pho-to toàn bộ hồ sơ, bổ sung trực tiếp cho Cục và chờ kết quả. Do Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng cho đơn số 4-2012-27831 và nhân viên của Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đã sơ suất trong việc nhận và truyền đạt thông tin liên quan đến đơn nên đã không nộp phí cấp văn bằng cho đơn theo đúng thời gian qui định.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của Chủ đơn, Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định từ chối số 80918/QĐ-SHTT, và chấp thuận cho công ty ACECOOK nộp phí cấp văn bằng muộn cho đơn số 4-2012-27831.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: *"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong*

thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo dữ liệu quản trị đơn, Thông báo số 10697/SHTT-NH ngày 31/03/2014 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển cho Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn. Tuy nhiên, Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để thay mặt người nộp đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng thời hạn. Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt phải chịu hoàn toàn trách nhiệm vấn đề này trong trường hợp có tình huống pháp lý nảy sinh.

Nhằm tạo bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-27831.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-27831 ngày 10/12/2012

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80918/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-27831 ngày 10/12/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-27831 ngày 10/12/2012. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "MÌ".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Acecook Việt Nam (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03

tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 10697/SHTT-NH ngày 31/03/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 10697/SHTT-NH ngày 31/03/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106169/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Thiên Thai (TNHH)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2011-00977 ngày 17/11/2011 của Công ty Thiên Thai (TNHH); địa chỉ: Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-04036 ngày 04/03/2010 theo Quyết định số 29626/QĐ-SHTT ngày 25/08/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2913/BC-TTKN

ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Thiên Thai (TNHH) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THIEN THAI STEEL Thép Cho Mọi Công Trình, hình" theo đơn số 4-2010-04036 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 29626/QĐ-SHTT ngày 25/08/2011 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 34469/SHTT-NH1 ngày 08/06/2011 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2010-04036 nếu lý do nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ phần chữ "THIEN THAI" do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 77911 ngày 21/12/2006 (nhãn hiệu đối chứng), người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Công ty Thiên Thai TNHH (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Á Đông) không nhất trí với nội dung Quyết định số 29626/QĐ-SHTT ngày 25/08/2011 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên trên cơ sở lý lẽ sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là một chi nhánh của người nộp đơn (Công ty Thiên Thai TNHH). Để thống nhất quản lý, Công ty Thiên Thai TNHH đã nộp đơn số SB4-2011-01323 để yêu cầu sửa tên và chủ sở hữu nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 77911 nhằm đảm bảo tên và địa chỉ của người nộp đơn thống nhất với tên và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là công ty Thiên Thai (TNHH), địa chỉ: Số 99, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Khi việc sửa đổi nêu trên hoàn tất thì tên và địa chỉ của người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng sẽ thống nhất với nhau, do đó, không có cơ sở để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hiện tại, người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đều là Công ty TNHH Thiên Thai TNHH có địa chỉ ở "thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh". Mặc dù địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cụ thể hơn là có số nhà (số 99) nhưng khi xem xét hồ sơ đơn số SB4-2011-01323 thì thấy con dấu và người ký tên trên văn bản ủy quyền nộp kèm theo đơn số SB4-2011-01323 và đơn số 4-2010-04036 trùng nhau, do đó, có cơ sở để khẳng định chủ đơn số 4-2010-04036 và chủ nhãn hiệu đối chứng là một.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-04036, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29626/QĐ-SHTT ngày 25/08/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-04036 ngày 04/03/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-04036 ngày 04/03/2010, không bảo hộ riêng "STEEL", "Thép Cho Mọi Công Trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Thiên Thai (TNHH) (qua CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ Á ĐÔNG) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106170/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SARAYA CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-01238 ngày 10/12/2020 của SARAYA CO., LTD.; địa chỉ: 2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-05202 theo Quyết định số 78158/QĐ-SHTT ngày 24/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2889/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SARAYA CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Dấu hiệu "SARAYA" hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "SASAYA, Chữ Trung Quốc, hình" về cấu trúc và hình thức tổng thể nhãn hiệu.

Người nộp đơn xin đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, đánh giá qua so sánh thực tế sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký theo đơn nhãn hiệu số 4-2017-05202: **SARAYA**

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 23173: 

- Về cấu trúc, phát âm

Dấu hiệu xin đăng ký "SARAYA" khác biệt với phần chữ "SASAYA" của nhãn hiệu đối chứng ở chữ cái thứ 3 "R" so với "S". Do sự khác biệt về cấu trúc như trên, phát âm của "SARAYA" /sa-ra-da/ cũng khác với phát âm của "SASAYA" /sa-sa-da/.

Hơn nữa, ở nhãn hiệu đối chứng "SASAYA", âm tiết "SA" được lặp lại 2 lần phát âm thành âm kép /sa-sa/ tạo nên ấn tượng thị giác và thính giác khác biệt và hoàn toàn có khả năng phân biệt với dấu hiệu xin đăng ký "SARAYA". "SARAYA" và "SASAYA" cùng là 2 dấu hiệu tự tạo và không có nghĩa, vì vậy, khi so sánh hai dấu hiệu chữ này, cần đánh giá các ấn tượng khác biệt 2 nhãn hiệu tác động đến người tiêu dùng.

- Về tổng thể nhãn hiệu

Dấu hiệu xin đăng ký "SARAYA" bao gồm phần chữ "SARAYA" được viết in hoa cách điệu nét đậm. Trong khi đó, nhãn đối chứng "SASAYA & hình" là một tổng thể bao gồm phần chữ "SASAYA", chữ Trung Quốc và phần hình, trong đó phần hình là 2 hình tròn đồng tâm bị chia cắt bởi một hình chữ nhật thuôn 2 đầu và nhô ra bên ngoài đường tròn. Dòng chữ Trung Quốc được đặt trên hình chữ nhật thuôn dài và từ "SASAYA" được đặt ở nửa trên của 2 đường tròn đồng tâm.

Như vậy, nhãn đối chứng là một nhãn hiệu được đăng ký trên cơ sở tổng thể nhãn hiệu có tính phân biệt thể hiện ở cách trình bày, sắp xếp chữ Trung Quốc, kết hợp phần chữ "SASAYA" trên nền hình ảnh. Nhờ đó mà nhãn hiệu xin đối chứng có khả năng phân biệt riêng về ấn tượng về thị giác và cảm quan đối với người tiêu dùng.

Ngoài ra, đối với các nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 30 hoặc các dịch vụ thuộc nhóm 35 liên quan đến các sản phẩm thuộc nhóm 30, yếu tố phát âm hay yếu tố âm thanh không phải là yếu tố quan trọng nhất và quyết định sự khác biệt giữa các nhãn hiệu. Các sản phẩm bột làm bánh ngọt, kẹo, ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cao cao, cà phê, gia vị, mì sợi, bánh qui, kem lạnh...là các sản phẩm tiêu dùng thông dụng trong cuộc sống và thường được

bán qua kênh siêu thị, showroom, cửa hàng tự chọn, bán trực tuyến thông qua các website và nền tảng bán hàng thương mại điện tử...và người tiêu dùng thường lựa chọn sản phẩm bằng việc nhìn, quan sát nhiều hơn việc nghe tên sản phẩm mang nhãn hiệu. Vì vậy, khi đánh giá tính tương tự của nhãn đối chứng với nhãn đăng ký, cần so sánh về ấn tượng thị giác tổng thể của nhãn hiệu.

Ở đây, mặc dù hai nhãn hiệu có tương tự về phát âm, hình thức thể hiện của 2 nhãn hiệu như phân tích cho thấy, nhãn đăng ký tạo ấn tượng thị giác khác biệt hoàn toàn với nhãn đối chứng. Do vậy người nộp đơn khẳng định rằng, nhãn hiệu xin đăng ký "SARAYA" phân biệt được với nhãn đối chứng "SASAYA, Chữ Trung Quốc, hình" và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2(e) Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Người nộp đơn SARAYA CO., LTD. và chủ nhãn đối chứng, AGV PRODUCTS CORP. đang đàm phán về việc cùng đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SARAYA" tại Việt Nam.

SARAYA CO., LTD., người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05202 và chủ nhãn hiệu đối chứng, AGV PRODUCTS CORP. đang tiến hành đàm phán về việc chủ nhãn đối chứng đồng ý đối với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SARAYA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 tại Việt Nam. Tài liệu liên quan đến vấn đề này xin được bổ sung sau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SARAYA" và nhãn hiệu đối chứng "SASAYA, Chữ Trung Quốc, hình" có phần chữ "SARAYA"/"SASAYA" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác ở cặp phụ âm "R"/"S", do vậy sự khác biệt không đáng kể về cấu tạo từ không tạo được được sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu, mặc dù nhãn hiệu đối chứng có thêm phần chữ Trung Quốc và dấu hiệu hình.

- Nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ đối với nhóm 30 và một phần dịch vụ trong nhóm 35: "dịch vụ cửa hàng bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến các sản phẩm sau: cà phê nhân tạo, chất liên kết cho kem lạnh, bánh mỳ, bột để làm bánh ngọt, bánh ngọt, kẹo, kẹo cao su, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, bánh kẹo, bánh qui, bánh qui giòn, mật ong, kem lạnh, trà ướp lạnh, viên ngậm hình thoi (kẹo), bánh ngô dẹt mỏng, mì sợi, bánh kếp, mỳ ống, nước sốt mỳ ống, bánh nướng, bánh pizza, gia vị, đường, bánh kẹo có đường, bánh tạc, bánh quế, chất làm ngọt tự nhiên, chất thay thế đường, hỗn hợp từ ca cao, si rô đóng chai, hỗn hợp bánh kếp dùng ngay được, hỗn hợp dùng làm bột nhão làm bánh, hỗn hợp làm bánh sô cô la hạnh nhân, hỗn hợp làm bánh qui, hỗn hợp dùng để pha trà, kẹo trên cơ sở tinh bột, trà đen" vì bị coi là giống với các sản phẩm thuộc nhóm 30 của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 23173. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa hoặc nguồn cung ứng dịch vụ.

- Nhãn hiệu đối chứng "SASAYA, Chữ Trung Quốc, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 23173 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 81569/QĐ-SHTT.ip ngày 08/7/2024. Do vậy, việc người nộp đơn bổ sung quyết định về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng nêu trên sau khi có Quyết định từ chối chính thức hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-05202 ngày 10/03/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78158/QĐ-SHTT ngày 24/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-05202 ngày 10/03/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SARAYA CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SARAYA CO., LTD. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106171/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shinsegae International Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00264 ngày 11/4/2018 của Shinsegae International Inc.; địa chỉ: 422 (Cheongdam-dong), Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-17596 theo Quyết định số 3473/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2798/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shinsegae International Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2016-00129 yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "UNITED" bảo hộ theo GCNĐKNH số 36375 và yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ tạm dừng xem xét đơn nhãn hiệu cho tới khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 36375.

Tuy nhiên ngày 13/01/2018, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 3473/QĐ-SHTT từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu "DESIGN UNITED" theo đơn số 4-2014-17596.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "DESIGN UNITED" có phần chữ "UNITED" trùng với nhãn hiệu đối chứng, từ "DESIGN" là từ tiếng Anh sang tiếng Việt nghĩa là "thiết kế, kiểu dáng, mẫu hàng" sẽ mang tính mô tả cho sản phẩm nhóm 25 mà nhãn hiệu đăng ký áp dụng, cụ thể: "Quần áo trẻ em; quần dài cho trẻ em; bộ quần áo tắm; áo choàng; áo sơ mi, áo chui đầu (áo sợi chui đầu); áo len đan (có hoặc không tay); áo thun ngắn tay; váy; áo sợi đan chui đầu; áo sơ mi dùng cho người chơi môn pôlô (trang phục); áo len dài tay; áo gilê; quần áo lót; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ (quần áo lót); áo váy dạ hội; quần áo dệt kim; găng tay (trang phục); mũ (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ bơi (trang phục); găng tay trượt tuyết (trang phục); khăn quảng cổ; khăn choàng; ca vát; bít tất ngắn cổ; bít tất dài dùng chơi thể thao (trang phục), quần ống bó (quần dài); giày để chơi bóng đá (trang phục)" và nhãn hiệu đối chứng: "Quần áo, giày dép và đồ đi chân, mũ, nón và đồ đội đầu và tất cả hàng hoá khác trong nhóm này". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký "DESIGN UNITED" có nghĩa là "thiết kế/mẫu hàng/kiểu dáng UNITED" khi sử dụng cụm từ này sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là các nhãn hiệu có mối liên quan với nhau.

- Bên cạnh đó, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 36375 theo đơn đề nghị số ĐN1-2016-00129. Tuy nhiên, cho tới nay, nhãn hiệu này vẫn chưa bị chấm dứt hiệu lực và có thời hạn hiệu lực đến ngày 29/10/2029. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36375 vẫn có hiệu lực làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-17596.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-17596 ngày 31/07/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3473/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-17596 ngày 31/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Shinsegae International Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shinsegae International Inc. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106203/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại du lịch dịch vụ tổng hợp Phú Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00077 ngày 25/01/2018 của Công ty TNHH một thành viên thương mại du lịch dịch vụ tổng hợp Phú Cường; địa chỉ: 12/27E ấp 7, Phan Văn Hớn, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-25232 theo Quyết định số 74433/QĐ-SHTT ngày 25/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2904/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại du lịch dịch vụ tổng hợp Phú Cường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Phu Cuong Travel, hình" theo đơn số 4-2015-25232 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "PHÚ CƯỜNG VIỆT, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 272669 và nhãn hiệu "PHÚ CƯỜNG, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 53422 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "Phu Cuong Travel, hình" theo đơn số 4-2015-25232 với các lý do sau:

- Đối với nhóm 37: Người nộp đơn đồng ý với kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ và đề nghị loại bỏ nhóm này ra khỏi đơn đăng ký.

- Đối với nhóm 41: người nộp đơn đồng ý với kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ, giữ lại nhóm này trong đơn và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ cho các dịch vụ nhóm 41 vì không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhóm 39: Dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký gồm " du lịch, vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa", trong khi đó, dịch vụ đăng ký theo nhãn hiệu đối chứng "PHÚ CƯỜNG, PHU CUONG, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 53422 gồm "Vận tải hàng hóa". Để loại bỏ khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng, người nộp đơn đề nghị loại bỏ "dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa" ra khỏi đơn.

Theo quy định và thực tiễn hiện hành, người nộp đơn tiến hành sửa đổi danh mục sản phẩm cho đơn số 4-2015-25232, cụ thể là loại bỏ dịch vụ: "vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa" ra khỏi nhóm 39.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với dịch vụ nhóm 39 của Đơn số 4-2015-25232 đã được chấp nhận loại bỏ dịch vụ: "vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa" ra khỏi nhóm 39 theo Thông báo số 3895/TB-SHTT ngày 07/5/2018 và còn lại dịch vụ: "Du lịch".

- Người nộp đơn đồng ý loại bỏ nhóm 37 ra khỏi danh mục đăng ký vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "PHÚ CƯỜNG VIỆT, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 272669 và nhãn hiệu "PHÚ CƯỜNG, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 53422. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-25232 ngày 15/09/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74433/QĐ-SHTT ngày 25/10/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25232 ngày 15/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên thương mại du lịch dịch vụ tổng hợp Phú Cường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên thương mại du lịch dịch vụ tổng hợp Phú Cường (qua Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106206/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ZF CV Systems Europe BV
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00867 ngày 13/10/2016 của ZF CV Systems Europe BV; địa chỉ: Chaussée de la Hulpe 166 B-1170 Brussels; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1250904 theo Thông báo số 2015/22 NNL19 ngày 02/6/2016;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2822/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ZF CV Systems Europe BV với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ProVia" theo ĐQT số 1250904 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 09, 12 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "PREVIA" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 20741 của công ty Toyota Jidosha Kabushiki Kaisha (Toyota Motor Corporation) và nhãn hiệu đối chứng "ProVi" được bảo hộ theo ĐKQT số 961708 của Carl Zeiss AG theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

1. Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng "PREVIA" theo GCNĐKNH số 20741

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác biệt về hình thức và phát âm

Về hình thức: nhãn hiệu đăng ký là từ "ProVia" được thể hiện một cách sáng tạo với 2 chữ cái P, V viết in hoa và các chữ còn lại in thường khiến nhãn hiệu đăng ký như gồm 2 từ ghép lại trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là từ "PREVIA" phông chữ thường được viết in hoa. Hai nhãn hiệu còn khác biệt ở cặp ký tự thứ 3 O – E củng cố thêm sự khác biệt giữa 2 nhãn hiệu trong tâm trí người tiêu dùng do cặp ký tự này nằm ở phần đầu nhãn hiệu.

Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được đọc là [pro-via] khác với nhãn hiệu đối chứng "PREVIA" được đọc là [pre-via]. Do cả 2 nhãn hiệu đều không có nhiều âm tiết nên sự khác biệt âm tiết đầu là rõ ràng, nổi bật do người tiêu dùng thường có xu hướng ghi nhớ phần đầu của nhãn hiệu vì đây là thành phần được nhìn thấy và phát âm đầu tiên. Do đó, người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt các nhãn hiệu này khi được nghe hay đọc chúng.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "PREVIA" đã được chấp nhận song song tồn tại ở hơn 30 quốc gia trên thế giới như Nhật Bản, Úc, Thụy Sĩ và 28 quốc gia thuộc Liên minh châu Âu EU, cho thấy cơ quan đăng ký nhãn hiệu tại các quốc gia nêu trên đã không coi hai nhãn hiệu là tương tự gây nhầm lẫn.

Đặc biệt, cả hai nhãn hiệu đều được chấp nhận bảo hộ và song song tồn tại ở Nhật Bản và Bỉ là nước xuất xứ của các nhãn hiệu này mà không gây ra bất kỳ nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng cũng như phản đối từ bên kia.

2. Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng "ProVi" theo ĐKQT số 961708

ĐKQT số 961708 đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 08/04/2018 do không được chủ sở hữu tiến hành gia hạn Do đó, nhãn hiệu đối chứng này sẽ không còn ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ProVia" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "PREVIA" ở cách thể hiện cho dấu hiệu "P" và "V" được viết in hoa, 2 chữ cái này cao hơn các chữ cái khác trong từ nên tạo ấn tượng thị giác là các nhãn hiệu khác nhau. Nhãn hiệu đăng ký được phát âm thành 4 âm tiết là "pờ/rô/vi/a" và nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "pờ/ri/vi/a". Ở đây có thể thấy rõ phần tiết đầu tố của nhãn hiệu đăng ký là "Pro" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "chuyên nghiệp", tiết đầu tố của nhãn hiệu đối chứng "Pre" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "trước", dấu hiệu "via" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "thông qua". Do đó, mặc dù chỉ khác nhau phần chữ "o" và "e", nhưng nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng.

- Do nhãn hiệu đối chứng "ProVi" theo ĐKQT số 961708 đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 08/04/2018 và không được chủ sở hữu nhãn hiệu gia hạn lại hiệu lực. Do vậy, không lấy nhãn hiệu "ProVi" làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên có cơ sở để chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "ProVia" theo ĐQT số 1250904.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1250904, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/22 NNL19 ngày 02/6/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1250904.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1250904.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ZF CV Systems Europe BV (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106207/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Harmont & Blaine S.P.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-00333 ngày 18/4/2014 của Harmont & Blaine S.P.A; địa chỉ: Strada Statale 87 Km. 16, 460 Zona A.S.I. , CAIVANO (Napoli); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1138928 theo Thông báo số 2012/48 HBN13 ngày 02/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2428/BC-

TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Harmont & Blaine S.P.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HB Harmont & Blaine Jeans, hình" theo đơn quốc tế số 1138928 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HB, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173520 của Payless ShoeSource Worldwide, Inc.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138928 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là dòng chữ "Harmont & Blaine" chính là tên thương mại của người nộp đơn và các chữ "HBJeans" cách điệu ấn tượng nằm giữa dòng chữ "Harmont & Blaine". Các chữ cái "HBJeans" được trình bày trên 2 hàng, trong đó chữ "HB" được trình bày ở phông chữ in đậm, một phần nét bên phải của chữ "H" chung với một nét thẳng đứng của chữ "B". Từ Jeans được bắt đầu với chữ "J" đặt ở hàng sau, với thân chữ "J" cũng nằm trên trục đường thẳng đứng chung giữa chữ "H" và "B" của hàng trên. Dưới chữ "HB" là một nét gạch ngang in đậm, cắt ngang thân của chữ "J" bên dưới. Trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là 2 chữ cái "HB" đặt trong một hình tứ giác bo tròn 4 góc, ở dạng nét thanh.

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng chữ "H", "B", như vậy, người nộp đơn có thể sử dụng 2 chữ cái này khi đã kết hợp với nhiều yếu tố có khả năng phân biệt như "Harmont & Blaine".

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 07/05/2020 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là dòng chữ "Harmont & Blaine" và các chữ "HBJeans" cách điệu ấn tượng nằm giữa dòng chữ "Harmont & Blaine". Các chữ cái "HBJeans" được trình bày trên 2 hàng, trong đó chữ "HB" được trình bày ở phông chữ in đậm, một phần nét bên phải của chữ "H" chung với một nét thẳng đứng của chữ "B". Từ "Jeans" được bắt đầu với chữ "J" đặt ở hàng sau, với thân chữ "J" cũng nằm trên trục đường thẳng đứng chung giữa chữ "H" và "B" của

hàng trên. Dưới chữ "HB" là một nét gạch ngang in đậm, cắt ngang thân của chữ "J" bên dưới. Trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là 2 chữ cái "HB" với thiết kế một phần nét bên phải của chữ "H" chung với một nét thẳng đứng của chữ "B" đặt trong một hình tứ giác bo tròn 4 góc, ở dạng nét thanh.

Như vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký bao gồm nhiều dấu hiệu được thiết kế ấn tượng tạo khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138928, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/48 HBN13 ngày 02/12/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138928.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138928, không bảo hộ riêng "H", "B".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Harmont & Blaine S.P.A (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106208/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DASSAULT AVIATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00292 ngày 15/3/2017 của DASSAULT AVIATION; địa chỉ: 9, Rond-Point des Champs Elysées, Marcel Dassault F-75008 PARIS; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1262231A theo Thông báo số 2015/33 NTH24 ngày 18/08/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2629/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DASSAULT AVIATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FALCON GOTEAMS" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1262231A cho các dịch vụ thuộc nhóm 37 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "F FALCON SHIPPING, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 106139 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 35, 36, 37, 39, 43 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "FALCON GOTEAMS" theo ĐQT số 1262231A đối với các dịch vụ thuộc nhóm 37 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 37 thuộc lĩnh vực hàng không khác với dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng là trong lĩnh vực hàng hải/đường thuỷ. Hai lĩnh vực này có các đối tượng khách hàng khác nhau do đó, chúng không cùng kênh thương mại.

Khách hàng sử dụng dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là các chuyên gia trong các lĩnh vực hàng không và hàng hải/ đường thuỷ. Họ là người đều có kiến thức chuyên môn và luôn kì vọng sự hoàn hảo tuyệt đối từ những dịch vụ được cung cấp. Do đó, trước khi sử dụng các dịch vụ này, họ đều có sự nghiên cứu cẩn trọng, kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng dịch vụ. Do đó khả năng gây nhầm lẫn là không thể xảy ra.

Nhãn hiệu đối chứng "F FALCON SHIPPING, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106139 đã hết hiệu lực ngày 23/10/2016 vì chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Do đó, nhãn hiệu "F FALCON SHIPPING, hình" theo GCNĐKNH số 106139 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "F FALCON SHIPPING, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106139 đã hết hiệu lực từ ngày 23/10/2016. Do đó, nhãn hiệu "F FALCON SHIPPING, hình" theo GCNĐKNH số 106139 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "FALCON GOTEAMS" theo ĐQT số 1262231A, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/33 NTH24 ngày 18/08/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1262231A.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1262231A.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DASSAULT AVIATION (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106209/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BRIDGESTONE LICENSING SERVICES, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00060 ngày 20/01/2017 của BRIDGESTONE LICENSING SERVICES, INC.; địa chỉ: 535 Marriott Drive, Nashville, Tennessee 37214, United States Of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-03856 ngày 28/02/2014 theo Quyết

TT366

định số 69494/QĐ-SHTT ngày 28/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2744/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BRIDGESTONE LICENSING SERVICES, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FUEL FIGHTER, hình" theo đơn số 4-2014-03856 ngày 28/02/2014 cho sản phẩm thuộc nhóm 12 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FIGHTER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 78753 cho sản phẩm thuộc nhóm 12, phần chữ "FUEL" và phần "hình" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "FUEL FIGHTER, hình" với các lý do sau:

- Phần hình cây bơm nhiên liệu cách điệu và chữ "FUEL FIGHTER" của nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả sản phẩm "lốp xe cộ" vì hình và từ "FUEL" không liên quan trực tiếp, còn phần chữ "FIGHTER" có nghĩa là "chiến binh" không mô tả sản phẩm "lốp xe" và "FIGHTER" đã được bảo hộ cho sản phẩm cùng loại.

- So với nhãn hiệu đối chứng "FIGHTER", nhãn hiệu đăng ký "FUEL FIGHTER, hình" có sự khác biệt rõ rệt. Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa hình bơm nhiên liệu và chữ "FUEL FIGHTER", khác với nhãn hiệu đối chứng "FIGHTER" chỉ gồm 01 từ, 07 chữ cái, với độ tương tự cấu trúc chỉ khoảng 30%. Về cách phát âm, "FUEL FIGHTER" có 4 âm tiết ([fju-əl fai-tə]) khác biệt so với "FIGHTER" có 02 âm tiết ([fai-tə]), chỉ trùng 50% âm tiết cuối. Về ý nghĩa, "FUEL FIGHTER" mang ý "chiến binh nhiên liệu", cụ thể và sáng tạo nhờ hình bơm nhiên liệu, trong khi "FIGHTER" chỉ là "chiến binh" chung chung. Cuối cùng, ấn tượng tổng thể của nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ cách điệu "FUEL FIGHTER" và phần hình cũng khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm phần chữ "FIGHTER" in chữ thường với cấu trúc từ ngắn hơn. Từ những điểm khác nhau trong cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "FUEL FIGHTER, hình" đủ điều kiện được cấp GCNĐKNH.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp thư đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-03856 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "FUEL FIGHTER, hình" ngoài phần chữ "FIGHTER" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "FIGHTER" cũng có các điểm khác biệt do nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "FUEL" đứng trước phần chữ "FIGHTER" và phần hình dẫn đến nhãn hiệu đăng ký khác biệt về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng, nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-03856 ngày 28/02/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 69494/QĐ-SHTT ngày 28/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-03856 ngày 28/02/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-03856 ngày 28/02/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BRIDGESTONE LICENSING SERVICES, INC. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106210/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 490207 của Richemont International SA (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2012-01227 ngày 13/12/2012 của CARTIER INTERNATIONAL AG; địa chỉ: Hinterhergstrasse 22, Postfach 61, 6312 Steinhausen, Switzerland; nay là: Richemont International SA; địa chỉ: Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne, Switzerland ; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 490207 bị hết hiệu lực từ ngày 26/11/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Richemont International SA (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106211/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PUMA SE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2013-00633 ngày 22/5/2013 của PUMA SE; địa chỉ: Puma Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1105909 theo Thông báo số 2012/06 MDQ30 ngày 07/02/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2806/BC-TTKN

ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PUMA SE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WIND CELL, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1105909 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NewWind, hình" đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 theo đơn số 4-2011-18211 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "WIND CELL, hình" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "NewWind, hình" do có sự khác biệt về về cấu trúc, cách trình bày, phát âm cũng như ý nghĩa.

- Nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "Wind" giống như trường hợp của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, đã được chấp nhận đăng ký ở nhóm 25 cho các chủ sở hữu khác nhau vì về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, phát âm, ý nghĩa có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "WIND CELL, hình" theo ĐQT số 1105909 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "NewWind, hình" theo đơn số 4-2011-18211 do nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, phát âm cũng như ý nghĩa. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2011-18211 đã có quyết định từ chối bảo hộ ngày 19/08/2013. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "WIND CELL, hình" theo ĐQT số 1105909, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/06 MDQ30 ngày 07/02/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105909.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105909.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PUMA SE (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106212/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Water Asset Management, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00721 ngày 06/8/2015 của Water Asset Management, Inc.; địa chỉ: 1209 Orange Street Wilmington DE 19801 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1198107 theo Thông báo số 2014/13 TDH27 ngày 02/04/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2518/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Water Asset Management, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OSCAR" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1198107 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 37 và 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm và dịch vụ nhóm 09 và 42 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SUPER OSCAR" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 361636 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, 11 và 12 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "OSCAR" theo ĐQT số 1198107 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "OSCAR" có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "SUPER OSCAR" theo ĐKQT số 361636 về mặt thị giác và thính giác, và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký "OSCAR" theo ĐQT số 1198107 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Mặc dù chủ nhãn hiệu đối chứng "SUPER OSCAR" được bảo hộ theo ĐKQT số 361636 đã có Thư đồng ý với việc người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký "OSCAR", tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký "OSCAR" trùng với phần chữ "OSCAR" là thành phần tạo khả năng phân biệt và chỉ có ít hơn phần chữ "SUPER" là thành phần mang tính mô tả của nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 9 và 42 tương tự với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. Việc bảo hộ đồng thời cho cả nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký sẽ không tránh khỏi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận thư chấp thuận của chủ nhãn hiệu đối chứng do chủ đơn cung cấp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "OSCAR" theo ĐQT số 1198107 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/13 TDH27 ngày 02/04/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1198107.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Water Asset Management, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Water Asset Management, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106214/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của EIDAI CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2014-00699 ngày 21/7/2014 của EIDAI CO., LTD.; địa chỉ: 2-10-60, Hirabayashi Minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-06541 ngày 08/04/2011 theo Quyết định số 22023/QĐ-SHTT ngày 21/04/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2813/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của EIDAI CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Eidai Vietnam" cho các sản phẩm thuộc nhóm 11, 19, 20 theo đơn số 4-2011-06541 ngày 07/04/2011 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chứa phần chữ "Vietnam" trong khi chủ đơn là công ty của Nhật Bản nên gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký không có tính chất lừa dối về nguồn gốc xuất xứ vì các hàng hóa mang nhãn hiệu này thực sự được sản xuất tại Việt Nam. Theo điều 3 Nghị định 19/2006/ND-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa: "Xuất xứ hàng hóa" là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó." Theo quy định của Luật Thương mại như nêu trên đây, hàng hóa của người nộp đơn chính xác có xuất xứ là Việt nam vì các lý do sau:

Hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký được sản xuất bởi CÔNG TY TNHH EIDAI VIỆT NAM là công ty 100% vốn của người nộp đơn đã được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư tại Việt nam theo số 062043000104 ngày 8/06/2011. CÔNG TY TNHH EIDAI VIỆT NAM sản xuất hàng hóa mang nhãn hiệu "Eidai Vietnam" một cách toàn bộ chứ không chỉ thực hiện ở công đoạn cuối cùng. Hàng hóa mang nhãn hiệu "Eidai Vietnam" đã được đưa ra thị trường. Do vậy lý do từ chối là nhãn hiệu có tính chất lừa dối người tiêu dùng về xuất xứ hàng hóa là không có căn cứ pháp lý và căn cứ thực tế.

- Thực tiễn xét nghiệm, Cục sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều trường hợp tương tự nhãn hiệu có chứa phần chữ 'VIETNAM" cho các chủ đơn có địa chỉ ở nước ngoài.

Với lý do và tài liệu nêu trên, việc sử dụng nhãn hiệu "Edai Vietnam" trên thực tế cho các sản phẩm được thực hiện tại Việt Nam không làm cho người

tiêu dùng hiểu sai lệch, nhầm lẫn cũng như không lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Edai Vietnam" chứa phần chữ "Vietnam" chỉ nguồn gốc xuất xứ "Việt Nam" của các sản phẩm đăng ký trong khi chủ đơn là một công ty Nhật Bản. Tuy nhiên, chủ đơn đã cung cấp tài liệu về việc các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký được sản xuất và cung cấp ra thị trường bởi CÔNG TY TNHH EIDAI VIỆT NAM, có địa chỉ tại tỉnh Hà Nam, Việt Nam, là công ty 100% vốn của chủ đơn. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm, dịch vụ đăng ký. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-06541 ngày 08/04/2011, không bảo hộ riêng phần chữ "Vietnam", không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 22023/QĐ-SHTT ngày 21/04/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-06541 ngày 08/04/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-06541 ngày 08/04/2011, không bảo hộ riêng phần chữ "Vietnam".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EIDAI CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106215/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00643 ngày 14/7/2015 của medi GmbH & Co. KG; địa chỉ: MedicusstraBe 1 95448 Bayreuth Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1152106 theo Thông báo số 2014/14 HBN15 ngày 10/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2506/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của medi GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MEDI" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1152106 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67794 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 25 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "MEDI" theo ĐQT số 1152106 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" theo GCNĐKNH số 67794 đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu hoặc người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép sử dụng trong vòng năm năm liên tục cho các sản phẩm mang nhãn hiệu tại Việt Nam. Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu theo GCNĐKNH số 67794 tại Cục Sở hữu trí tuệ theo đơn số ĐN1-2015-00184 ngày 10/08/2015 và sẽ bổ sung các tài liệu liên quan ngay sau khi thủ tục này hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "MEDI" theo ĐQT số 1152106 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEDI PRO, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 67794 do nhãn hiệu đăng ký trùng với thành phần chính của nhãn hiệu đối chứng và cho các sản phẩm trùng, tương tự thuộc nhóm 25, do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp. Do vậy, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "MEDI" theo ĐQT số 1152106 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/14 HBN15 ngày 10/4/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1152106.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, medi GmbH & Co. KG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và medi GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106216/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Applied Micro Circuits Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2013-00437 ngày 25/3/2013 của Applied Micro Circuits Corporation; địa chỉ: 6310 Sequence Drive, San Diego, CA 92121, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-22436 theo Quyết định số 73309/QĐ-SHTT ngày 25/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2953/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Applied Micro Circuits Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "APPLIEDMICRO" theo đơn số 4-2009-22436 ngày 20/10/2009 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 42 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) do mang tính mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "APPLIEDMICRO" theo đơn số 4-2009-22436 ngày 20/10/2009 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "APPLIEDMICRO" về tổng thể, là một cấu trúc độc đáo, một từ không có nghĩa xác định do là từ ghép của hai từ "APPLIED" và "MICRO". Tuy nhiên, về ngữ nghĩa, từ ghép này không có một nghĩa xác định, không có trong bất cứ một từ điển nào. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký "APPLIEDMICRO" không thể coi là dùng để mô tả các sản phẩm và dịch vụ đăng ký. Do không mang tính mô tả nên nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ ở 30 quốc gia trên thế giới như Mỹ, Nhật bản, Canada, Trung Quốc, Đài Loan, Phần Lan, Pháp, Đức, Phần Lan, Hy Lạp, Anh v.v...

- Tại Việt Nam, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và được người tiêu dùng Việt Nam chấp nhận. Applied Micro Circuits Corporation là một nhà sáng tạo trong công nghệ bán dẫn và là công ty đi đầu trong giải pháp hiệu quả về năng lượng bền vững để vận chuyển, xử lý và lưu trữ thông tin cho trung tâm dữ liệu thế hệ kế tiếp Internet và cung cấp dịch vụ văn phòng trung tâm thiết bị viễn thông. Bắt đầu tại Việt Nam từ 2007, Applied Micro Circuits Corporation đã mở trung tâm thiết kế tại Việt Nam và liên tục mở rộng và phát triển cả về nhân lực và quy mô nghiên cứu, thiết kế, cho đến nay đã có hơn 100 kỹ sư thiết kế làm việc tại Trung tâm, thiết kế chíp bán dẫn, bộ xử lý nhúng, bộ xử lý mạng và quan trọng và tập trung nhất là các sản phẩm truyền tải dữ liệu. Tại đây, các kỹ sư thiết kế của Việt Nam được tiếp cận với nền tảng kỹ thuật tiên tiến để cho ra các sản phẩm có thể cạnh tranh với các bộ vi xử lý và truyền tải hàng đầu thế giới. Người nộp đơn cũng đã tiến hành các hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng. Applied Micro Circuits Corporation còn tham gia Hội chợ thương mại và triển lãm về công nghệ thông tin vào năm 2011, giới thiệu các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "APPLIEDMICRO".

- Trên thực tế, nhãn hiệu "BABY-DRY" đã được xem xét chấp nhận bảo hộ do đây là một sự kết hợp từ độc đáo tạo nên tính phân biệt cho nhãn hiệu, do đó, nhãn hiệu đăng ký "APPLIEDMICRO" cũng cần được xem xét bảo hộ do có sự tương đồng về tính độc đáo của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "APPLIEDMICRO" là sự kết hợp của các từ tiếng Anh "APPLIED" có nghĩa là "ứng dụng, đã được áp dụng vào thực tiễn" và "MICRO" là dạng rút gọn phổ biến của "microelectronics" (vi điện tử), "microprocessor" (vi xử lý), hoặc nói chung chỉ các công nghệ quy mô siêu nhỏ, vi mô. Khi kết hợp, "APPLIEDMICRO" có thể được hiểu là "vi mạch ứng dụng", "vi xử lý ứng dụng" hoặc "công nghệ vi mô đã được áp dụng" nên nhãn hiệu đăng ký mô tả trực tiếp chức năng, tính chất hoặc công dụng của các sản phẩm điện tử, phần mềm, dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ thuộc các nhóm 09, 16, và 42, do đó, không có khả năng phân biệt, không đáp ứng điều kiện bảo hộ như một nhãn hiệu.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

- Những bằng chứng người nộp đơn cung cấp thể hiện nhãn hiệu "APPLIEDMICRO chưa được sử dụng rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "APPLIEDMICRO" theo đơn số 4-2009-22436 ngày 20/10/2009 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 73309/QĐ-SHTT ngày 25/12/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-22436 ngày 20/10/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Applied Micro Circuits Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Applied Micro Circuits Corporation (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106217/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HAVE&BE CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00526 ngày 03/5/2017 của HAVE&BE CO., LTD.; địa chỉ: 6F 4-5, 13, Nonhyeon-ro 72-gil, Gangnam-gu Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284297 theo Thông báo số 2016/03 VTB03 ngày 10/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2533/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HAVE&BE CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DT RT DO THE RIGHT THING" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1284297 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu gồm tập hợp chữ cái "DT", "RT" không có tính phân biệt và chữ "DO THE RIGHT THING" mang tính mô tả các sản phẩm đăng ký, không có tính phân biệt theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "DT RT DO THE RIGHT THING" theo ĐQT số 1284297 với lý do:

- Đối với căn cứ từ chối theo điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: việc đánh giá khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu đăng ký cần được xem xét tổng thể như cách mà nó được thể hiện và được người tiêu dùng nhìn thấy. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký được nhìn nhận như "DT RT DO THE RIGHT THING" và việc trình bày chữ "DT" và "RT" thành hai dòng không làm mất sự liên kết giữa "DT" và "RT". Trên thực tế, việc viết hay trình bày các câu chữ thành hai dòng không làm mất đi ý nghĩa cũng như sự liên kết của chúng, ví dụ: "HẠNH PHÚC" viết thành một dòng hay hai dòng đều được nhận biết là "HẠNH PHÚC" chứ không thể là "HẠNH" và "PHÚC". Như vậy, do được nhận biết là "DT RT" nên cần phải coi như phần chữ này không vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ, bất chấp "DT" và "RT" không có khả năng phân biệt.

- Đối với căn cứ từ chối theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: cụm từ "DO THE RIGHT THING" có nghĩa tiếng Việt là "LÀM NHỮNG ĐIỀU ĐÚNG ĐẮN" rõ ràng không thuần túy mô tả các sản phẩm đăng ký và cũng không thể khiến người tiêu dùng liên tưởng hay cho rằng "DO THE RIGHT THING" mô tả các đặc tính hay chức năng của các sản phẩm thuộc nhóm 03 của nhãn hiệu đăng ký. Trên thực tế, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều nước mà tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và một số nước khác như Hàn Quốc, Philipin, Đài Loan, Malaysia, Thuỵ Sỹ, các nước EU, Thổ Nhĩ Kỳ, Ucraina, Mêxico.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học

đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, sản phẩm, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "DT RT DO THE RIGHT THING" gồm hai cặp ký tự "DT", "RT" và tập hợp chữ tiếng Anh "DO THE RIGHT THING" có nghĩa tiếng Việt là "LÀM NHỮNG ĐIỀU ĐÚNG ĐẮN".

- Phần chữ gồm hai cặp ký tự "DT", "RT" được trình bày thành hai hàng riêng biệt, không đọc được thành một từ, do đó phần chữ này không có khả năng phân biệt.

- Phần chữ "DO THE RIGHT THING" là một khẩu hiệu (slogan) bằng tiếng Anh, khi dùng trong lĩnh vực làm đẹp và mỹ phẩm, cụm từ này được hiểu là mang nghĩa khuyến khích đạo đức hoặc hành động đúng đắn và nhấn mạnh đến tính chất, cam kết chất lượng, đạo đức trong kinh doanh, do đó, cụm từ "DO THE RIGHT THING" mang tính mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 03, không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "DT RT DO THE RIGHT THING" theo ĐQT số 1284297 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/03 VTB03 ngày 10/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284297.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HAVE&BE CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HAVE&BE CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106218/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Zinnia Profit Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00853 ngày 05/10/2016 của Zinnia Profit Company Limited; địa chỉ: P. O. Box 3340, Road Town, Tortola, British Virgin Islands; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-

PTT366

06330 theo Quyết định số 41394/QĐ-SHTT ngày 08/07/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2566/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Zinnia Profit Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "G2000" theo đơn số 4-2013-06330 ngày 05/04/2013 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 18 và 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì lý do nhãn hiệu đăng ký gồm chữ số và chữ cái, đồng thời tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "G2000" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số (GCNĐKNH) số 17381 theo quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "G2000" theo đơn nhãn hiệu số 4-2013-06330 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "G2000" đã được sử dụng rộng rãi tại rất nhiều nước trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam, cụ thể nhãn hiệu "G2000" lần đầu tiên được giới thiệu vào năm 1985 cho các sản phẩm thời trang cho phụ nữ và đàn ông, cùng với sản xuất, tại thời điểm đó tập đoàn phát triển thêm dịch vụ bán lẻ các sản phẩm thời trang tại Hong Kong và ở nhiều nước trên thế giới, đến nay đã có 700 cửa hàng trong khu vực bao gồm Hong Kong, Macau, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Đài Loan, Thái Lan, Indonesia, Phillipin, Việt Nam, Campuchia, Cyprus, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập, Saudi Arabia và Jordan.

Năm 2010, các sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký "G2000" đã chính thức có mặt tại Việt Nam. Đến tháng 8/2015, tập đoàn G2000 đã mở 19 cửa hàng tại nhiều tỉnh/thành phố trên cả nước như tại Parkson Landmark (Hà Nội), Parkson Saigon (Thành phố Hồ Chí Minh), Vincom (Hà Nội), Vincom Center A (Thành phố Hồ Chí Minh)... Doanh số bán sản phẩm và dịch vụ được cung cấp mang nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam trong khoảng thời gian từ tháng 6/2010 đến tháng 2/2015 rất cao, năm sau cao hơn năm trước, đỉnh điểm là năm 2015 đã 2,6 triệu USD tương đương 58 tỉ VNĐ.

Hầu hết các hoạt động ở nước ngoài của tập đoàn G2000 Group là theo thỏa thuận nhượng quyền kinh doanh để đảm bảo giá trị vốn hóa của các chuyên gia tiếp thị địa phương của các thực thể được nhượng quyền kinh doanh. G2000

Group đã chỉ định Công ty cổ phần Ba Tám Tám, B77 Khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, là nhà phân phối duy nhất sản phẩm mang nhãn hiệu của mình ở Việt Nam. Chi phí bản quyền mà Công ty Cổ phần Ba Tám Tám phải trả từ giữa tháng 6/2010 từ đến tháng 2/2015 là 2.162.576 đô la Mỹ.

Nhãn hiệu đăng ký "G2000" đã được chấp nhận đăng ký dưới tên người nộp đơn Zinnia Profit Company Limited và Công ty G200 (Apparel) Limited - chủ nhãn hiệu có trước, cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 18, 25 và 35 ở trên 63 nước trên thế giới trong đó bao gồm các nước phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Thuỵ Điển, Tây Ban Nha, Ý (các nước phát triển trong cộng đồng Châu Âu). Cụ thể các quốc gia đã cấp đăng ký cho nhãn hiệu "G2000" gồm: Úc, Belgium, Bulgaria, Cyprus, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Phỏp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Italia, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Rumani, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh, Croatia, Mỹ, Albani, Bahrain, Bosnia-Herzegovia, Brunei, Cambodia, Trung Quốc, Ai Cập, Al Salvador, Hông Kông, Ấn Độ, Inđônesia, Iran, I-rắc, Hà Quốc, Bắc Triều Tiên, Kuwait, Lào, Lebanon, Macao, Malaysia, Moroco, Myanmar, Oman, Philippin, Qatar, Serbia, Singapore, Syria, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Các tiểu vương quốc Ả Rập và Việt Nam.

Người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "G2000" theo GCNĐKNH số 17381, đều là các công ty của cùng một tập đoàn, và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã có thư đồng ý chấp thuận việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "G2000" là tập hợp chữ cái và số, được trình bày đơn giản, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Các tài liệu do người nộp đơn cung cấp thể hiện nhãn hiệu đăng ký đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và các dịch vụ thuộc nhóm 35 tại các quốc gia trên thế giới nhưng chưa được đăng ký và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam tính đến thời điểm nộp đơn đăng ký.

- Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng do người nộp đơn cung cấp trong quá trình trình thẩm định. Bởi nhãn hiệu đăng ký "G2000" cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 trùng với nhãn hiệu "G2000" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17381 cho các dịch vụ tương tự thuộc nhóm 35 nên khi được lưu hành trên thị trường sẽ không tránh khỏi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang nhãn hiệu. Do đó nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì các lý do nêu trên, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "G2000" theo đơn số 4-2013-06330 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41394/QĐ-SHTT ngày 08/07/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-06330 ngày 05/04/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Zinnia Profit Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Zinnia Profit Company Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106219/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1155164 của STRIPE INTERNATIONAL INC. (JP) (chủ cũ là CROSS COMPANY INC., địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903, Japan) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 19/09/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT16

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00879 ngày 04/9/2014 của Stripe International Inc.; địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903, Japan; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1155164 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 19/09/2022 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Stripe International Inc. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106220/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PROJECT ORBIS INTERNATIONAL, INC. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00452 ngày 12/6/2020 của PROJECT ORBIS INTERNATIONAL, INC. (US); địa chỉ: 520 Eighth Avenue, 11th Floor New York, NY 10018, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-34999 ngày 01/04/2014 theo Quyết định số 24091/QĐ-SHTT ngày 31/03/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2950/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PROJECT ORBIS INTERNATIONAL, INC. (US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Orbis, hình" theo đơn số 4-2015-34999 (nhãn hiệu đăng ký) của PROJECT ORBIS INTERNATIONAL, INC. (US) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 24091/QĐ-SHTT ngày 31/03/2020 vì lý do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu ORBIS đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 159186 ngày 07/03/2011 (nhãn hiệu đối chứng).

Mặc dù người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng đối với Nhóm 16 tại Việt Nam và đã bổ sung Quyết định số 675/QĐ-SHTT ngày 21/02/2019 về việc chấm dứt một phần hiệu lực (Nhóm 16) nhãn hiệu đối chứng với lý do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu "ORBIS" cho sản phẩm thuộc Nhóm 16 trong 5 năm liên tiếp nhưng Cục Sở hữu trí tuệ vẫn từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-34999 với lý do tại thời điểm nộp đơn 4-2015-34999 (ngày 01/04/2014), nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực tại Việt Nam.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 24091/QĐ-SHTT ngày 31/03/2020 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Tại thời điểm xem xét cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn 4-2015-34999, nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực đối với Nhóm 16 theo Quyết định số 675/QĐ-SHTT ngày 21/02/2019 vì lý do nhãn hiệu đã không được sử dụng 05 năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (từ tháng 01/01/2012 đến trước ngày 07/09/2017) theo Điều 95.1d) Luật SHTT.

Do nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực đối với Nhóm 16 nên căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là không hợp lý.

Tính đến ngày ban hành Quyết định số 24091/QĐ-SHTT ngày 31/03/2020 nhãn hiệu đối chứng "ORBIS" đã không sử dụng tại Việt Nam ít nhất từ tháng 01/01/2012 đến 31/03/2020 tức là quá 08 năm nên khả năng ảnh hưởng gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu cũng như chủ thể giữa chúng là không

thể xảy ra trên thực tế. Như vậy, tại thời điểm 31/03/2020, nhãn hiệu ORBIS theo đơn 4-2015-34999 có khả năng phân biệt và do đó đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và đáp ứng các điều kiện bảo hộ. Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 24091/QĐ-SHTT và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Orbis, hình" theo đơn số 4-2015-34999.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực đối với Nhóm 16 theo Quyết định số 675/QĐ-SHTT ngày 21/02/2019 vì lý do nhãn hiệu đã không được chủ sở hữu sử dụng 05 năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (từ tháng 01/01/2012 đến trước ngày 07/09/2017).

Như vậy, vào thời điểm Quyết định số 24091/QĐ-SHTT ngày 31/03/2020 được ban hành, nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, do đó, nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-34999, không áp dụng quy định tại điểm e khoản

2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 24091/QĐ-SHTT ngày 31/03/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-34999 ngày 01/04/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-34999 ngày 01/04/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PROJECT ORBIS INTERNATIONAL, INC. (US) (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106221/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NISO (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00837 ngày 11/9/2020 của Công ty cổ phần NISO (VN); địa chỉ: 12 Bis Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-00589 ngày 10/01/2017 theo Quyết định số 44721/QĐ-SHTT ngày 23/06/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2948/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NISO (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RUNAM d'Or, hình" theo đơn đăng ký số 4-2017-00589 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty cổ phần NISO bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 44721/QĐ-SHTT ngày 23/06/2020 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 249750, 268206 và 223888 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 44721/QĐ-SHTT ngày 23/06/2020 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Người nộp đơn bảo lưu ý kiến trả lời như đã trình bày trong công văn số 982/2019/Viet IP-CV ngày 29/10/2019 cụ thể như sau: Công ty TNHH Ru Nam là cổ đông sáng lập Công ty cổ phần NISO. Vì lý do đó, chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý cấp Thư đồng ý cho Công ty cổ phần NISO đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "RUNAM d'Or, hình" theo đơn 4-2017-00589. Người nộp đơn đã trình bày và nộp bản gốc Thư đồng ý kèm theo công văn trả lời ngày 29/10/2019.

Người nộp đơn – Công ty cổ phần NISO – hiện là chủ sở hữu các nhãn hiệu có chứa dấu hiệu chữ "Ru Nam", cụ thể: nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 304732 cấp ngày 15/08/2018, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 317727 cấp ngày 09/04/2019.

Tóm lại, nhãn hiệu "RUNAM d'Or, hình" theo đơn 4-2017-00589 là biến thể (có thêm phần hình) của nhãn hiệu "Ru Nam d'Or" đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 304732, cấp ngày 15/08/2018 của người nộp đơn. Vì vậy, nhãn hiệu "RUNAM d'Or, hình" theo đơn 4-2017-00589 có khả năng phân biệt, không phải là dấu hiệu quy định tại Điều 74.2e) Luật SHTT.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận nêu trên người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-00589 có khả năng phân biệt, tức không có khả năng gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định

số 44721/QĐ-SHTT ngày 23/06/2020 và chấp nhận bảo hộ hãn hiệu "RUNAM d'Or, hình" theo đơn số 4-2017-00589.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ bố trí thành 2 dòng, dòng trên là chữ "RUNAM' dạng chữ in hoa, các chữ cái "R" và "N" có kích thước cao hơn các chữ còn lại, dòng dưới là chữ "d' Or" dạng chữ in nghiêng, bên trên hai dòng chữ là hình con bướm màu vàng xám; các chữ và hình nêu trên được đặt trong một vòng hoa lá dạng hình vòng nguyệt quế màu vàng, cùng màu với màu chữ.

Nhãn hiệu đăng ký ngoài việc có phần chữ "RUNAM" trùng với phần chữ "RUNAM" của các nhãn hiệu đối chứng thì còn có thêm phần chữ "d'Or" kết hợp với yếu tố hình khác biệt với yếu tố hình của các nhãn hiệu đối chứng. Sự kết hợp cả hình và chữ của nhãn hiệu đăng ký tạo thành một tổng thể ấn tượng, đủ để khiến người tiêu dùng có thể nhận biết và phân biệt nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn đã được bảo hộ phần chữ "RUNAM d'Or" theo GCNĐKNH số 304732 ngày 15/8/2018 cho cùng danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc Nhóm 30 và 43 giống như danh mục theo đơn số 4-2017-00589.

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 249750, 268206 và 223888 (Công ty TNHH Ru Nam) là cổ đông sáng lập Công ty cổ phần NISO và cấp Thư đồng ý cho Công ty cổ phần NISO đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "RUNAM d'Or, hình" theo đơn 4-2017-00589.

Từ các phân tích và dữ kiện nêu trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt nhất định với các nhãn hiệu đối chứng, có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng không có xung đột với nhau, người tiêu dùng có thể nhận biết và phân biệt nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-00589, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 44721/QĐ-SHTT ngày 23/06/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-00589 ngày 10/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00589 ngày 10/01/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần NISO (VN) (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106222/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tân Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2013-00721 ngày 21/6/2013 của Công ty TNHH Thiên Tân Phát; địa chỉ: Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật Hợp danh Phương Đông; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-04709 ngày 12/03/2010 theo Quyết định số số 22342/QĐ-SHTT ngày 26/4/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2943/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tân Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Nhãn hiệu đăng ký "Thiên Tân Phát, Mít Sấy, Chữ Trung Quốc, hình" không được bảo hộ phần chữ "Mít Sấy", phần hình "quả, múi, miếng mít" vì là tên gọi thông thường của sản phẩm, không có khả năng phân biệt vì các thành phần này chiếm vị trí nổi bật trong nhãn hiệu theo Điều 74.2.b Luật Sở hữu trí tuệ.

1. Về lý do thứ nhất mà Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra, người nộp đơn giải trình là người nộp đơn yêu cầu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "Mít sấy" kết hợp với hình vẽ quả, múi, miếng mít mà yêu cầu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Thiên Tân Phát và toàn bộ hình mầm cây trên nền hình tròn màu vàng đỏ cùng với hình miếng, múi, quả mít.

2. Về lý do thứ hai mà Cục SHTT đưa ra, căn cứ tiểu mục 39.6 Mục 5 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp về Đánh giá tính phân biệt kết hợp giữa dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình, theo đó nhãn hiệu Thiên Tân Phát Mít Sấy và hình được cấu tạo từ các thành tố sau:

- Cụm chữ "Mít Sấy" và hình quả, múi, miếng mít được sắp xếp bố trí gồm chữ "Mít Sấy" trong một hình quạt cách điệu với hình hai chiếc lá ở phía trên bên phải và phía dưới là hình dải lụa cách điệu mà trong đó có cụm chữ "Mít Sấy" bằng tiếng Trung Quốc;

Tiếp theo phía dưới là hình nửa tròn cách điệu và trong đó có hình hai quả mít cách điệu và các múi mít cách điệu, với bên trái của hình là cụm chữ "Thiên Tân Phát" bằng tiếng Trung Quốc;

Phần phía dưới tiếp theo về bên phải của hình là hình cách điệu của một phần quả mít và các múi mít;

Như vậy, tuy chữ "Mit Sấy" và hình quả, múi, miếng mít là các yếu tố thông thường, tự bản thân nó không có khả năng phân biệt vì được sử dụng rộng rãi, thường xuyên và nhiều người biết đến. Nhưng nhãn hiệu được yêu cầu bảo hộ đã có sự sắp xếp, bố cục, họa tiết, màu sắc các yếu tố nêu trên để kết hợp với nhau tạo thành một tổ hợp cách điệu tạo nên sự khác biệt của nhãn hiệu.

- Tổ hợp phần chữ "Thiên Tân Phát" và hình mầm cây trên nền hình tròn màu vàng, đỏ có khả năng phân biệt với nhãn hiệu khác và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ số 90498 ngày 18/10/2007.

Về bố cục của nhãn hiệu, theo Quyết định số 22342/QĐ-SHTT của Cục SHTT đưa ra "thành phần có khả năng phân biệt là tổ hợp chữ "Thiên Tân Phát" và hình mầm cây trên nền hình tròn màu vàng đỏ nhưng thành phần này quá nhỏ, ***làm giảm đáng kể khả năng phân biệt của nhãn hiệu"*** như vậy làm giảm ***đáng kể*** khả năng phân biệt của nhãn hiệu không thể suy luận là nhãn hiệu được yêu cầu bảo hộ hoàn toàn không có khả năng phân biệt, gây nhầm lẫn. Nhãn hiệu Thiên Tân Phát Mít Sấy và hình muốn hướng đến khẳng định chất lượng sản phẩm mít sấy là từ mít tươi và khẳng định thương hiệu của Công ty TNHH Thiên Tân Phát.

Do đó, tổng thể nhãn hiệu được yêu cầu bảo hộ hoàn toàn có khả năng phân biệt theo điểm c tiểu mục 39.6 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN là "Trường hợp dấu hiệu kết hợp gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình không có hoặc ít có khả năng phân biệt nhưng cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

2. Nhận định, đánh giá:

- Mặc dù, từ "Mít Sấy", "hình các quả, múi, miếng mít" là các yếu tố thông dụng, sử dụng thường xuyên nhiều người biết đến, nhưng xét trong tổng thể khi các dấu hiệu trên kết hợp với phần chữ "Thiên Tân Phát" (đã được bảo hộ cho người nộp đơn) thì nhãn hiệu cũng tạo thành một tổng thể tạo khả năng phân biệt. Do vậy, chấp nhận việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Thiên Tân Phát, Chữ Trung Quốc, Mít Sấy, hình", không bảo hộ riêng "Chữ Trung Quốc", "Mít Sấy", hình các quả, múi, miếng mít".

- Người nộp đơn đã được bảo hộ nhãn hiệu "Thiên Tân Phát, hình" (bao gồm cả màu sắc đen, trắng, xanh, đỏ, vàng) theo GCNĐKNH số 90498.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-04709 ngày 12/03/2010, không áp dụng quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số số 22342/QĐ-SHTT ngày 26/4/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-04709 ngày 12/03/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Thiên Tân Phát, Chữ Trung Quốc, Mít Sấy, hình", không bảo hộ riêng "Chữ Trung Quốc", "Mít Sấy", hình các quả, múi, miếng mít" theo đơn số 4-2010-04709 ngày 12/03/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thiên Tân Phát (qua Công ty Luật Hợp danh Phương Đông) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106223/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ứng dụng và dịch vụ công nghệ cao
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2013-00370 ngày 13/3/2013 của Công ty cổ phần ứng dụng và dịch vụ công nghệ cao; địa chỉ: Số 4 Lê Văn Linh, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-06770 theo Quyết định số 9018/QĐ-SHTT ngày 20/02/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2975/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ứng dụng và dịch vụ công nghệ cao với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EYENET Feel The Connection, hình" đăng ký cho các nhóm 35, 37, 41 và 42 theo đơn số 4-2011-06770 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 42 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "EYE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 52213 của EYE CORP PTY LIMITED.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-06770 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục loại bỏ nhóm 42 ra khỏi danh mục đăng ký theo Thông báo số 11350/TB-SHTT ngày 30/12/2016.

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 30/5/2012 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn;".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "EYENET Feel The Connection, hình" có thành phần "EYENET" với "EYE" màu đen, "NET" màu xanh nên người tiêu dùng có thể hiểu thành 02 phần, do đó, tương tự với nhãn hiệu đối chứng ở nhóm 42. Người nộp đơn cũng đã tiến hành thủ tục loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 42 ra khỏi danh mục sản phẩm/dịch vụ đăng ký theo đơn số 4-2011-06770. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-06770 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9018/QĐ-SHTT ngày 20/02/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06770 ngày 14/04/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần ứng dụng và dịch vụ công nghệ cao có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ứng dụng và dịch vụ công nghệ cao (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106224/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PPG INDUSTRIES OHIO, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2014-00826 ngày 25/8/2014 của PPG INDUSTRIES OHIO, INC.; địa chỉ: 3800 West 143rd Street, Cleveland, State of Ohio 44111, United States of America.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-20612 theo Quyết định số 30969/QĐ-SHTT ngày 30/05/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2815/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PPG INDUSTRIES OHIO, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "AGILON" cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 theo đơn số 4-2012-20612 ngày 14/09/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ARGILLON" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 823725 đã hết hiệu lực từ ngày 10/06/2013 nhưng chưa quá 05 năm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng "ARGILLON" được bảo hộ theo ĐKQT số 823725 đã không được sử dụng trong năm năm liên tục từ trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký, do đó, không thể là đối chứng của nhãn hiệu đăng ký theo trường hợp ngoại lệ của điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Argillon GmbH là chủ nhãn hiệu "ARGILLON" được bảo hộ theo ĐKQT số 823735 không còn tồn tại, cụ thể: Argillon GmbH đã bị mua lại và sát nhập vào Johnson Matthey Catalysts (Germany) GmbH từ năm 2008 (sáu năm trước thời điểm khiếu nại, bốn năm trước ngày nộp đơn 4-2012-20612) và nhãn hiệu này không được ghi nhận sửa đổi hay chuyển nhượng cho bất kỳ bên thứ ba nào tại Việt Nam. Khi chủ sở hữu không còn tồn tại, nhãn hiệu lại không được ghi nhận sửa đổi, hợp nhất hay chuyển nhượng, có nghĩa là nhãn hiệu đối chứng "ARGILLON" không thuộc quyền sở hữu của bất kỳ chủ thể nào kể từ năm 2008.

Vì các lý do trên, nhãn hiệu "ARGILLON" theo ĐKQT số 823735 không thể là đối chứng của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "AGILON" cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 theo đơn số 4-2012-20612 ngày 14/09/2012 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ARGILLON" theo ĐKQT số 823735 đã hết hiệu lực từ ngày 10/06/2013 nhưng chưa quá 05 năm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Các thông tin do người nộp đơn cung cấp về việc nhãn hiệu đối chứng "ARGILLON" theo ĐKQT số 823735 không được sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không còn tồn tại chỉ mang tính chất tham khảo. Không phải là tài liệu có giá trị pháp lý chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 823725 theo quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều 95 Luật sở hữu trí tuệ.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-20612 ngày 14/09/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30969/QĐ-SHTT ngày 30/05/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-20612 ngày 14/09/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PPG INDUSTRIES OHIO, INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106225/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PUME SE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2013-00635 ngày 22/5/2013 của PUME SE; địa chỉ: Puma Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1105908 theo Thông báo số 2012/06 MDQ15 ngày 07/02/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2808/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PUME SE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COOL CELL, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1105908 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TRuCOOL, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 và 28 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 89010 và nhãn hiệu "PLAY COOL, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137735 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "COOL CELL, hình" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "TRuCOOL, hình" và "PLAY COOL, hình" do có sự khác biệt về về cấu trúc, phát âm cũng như ý nghĩa.

- Nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "Cool", giống như trường hợp của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, đã được chấp nhận đăng ký ở nhóm 25 cho các chủ sở hữu khác nhau vì về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, phát âm, ý nghĩa có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "COOL CELL, hình" theo ĐQT số 1105908 không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "TRuCOOL, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 89010 và "PLAY COOL, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 137735 do nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, phát âm cũng như ý nghĩa. Do nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu 'COOL CELL, hình' theo ĐQT số 1105908, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/06 MDQ15 ngày 07/02/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105908.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105908.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PUME SE (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106226/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KURARAY CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2014-00568 ngày 17/6/2014 của KURARAY CO., LTD.; địa chỉ: 1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-10340 ngày 26/05/2009 theo Quyết định số 14759/QĐ-SHTT ngày 17/03/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2810/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KURARAY CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KURARAY POVAL" cho các nhóm 01 và 17 theo đơn số 4-2009-10340 ngày 26/05/2009 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chứa phần chữ "POVAL" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "J-POVAL, hình" đang được bảo hộ theo đơn quốc tế (ĐQT) số 933245 và "JAPAN VAM & POVAL CO., LTD." đang được bảo hộ theo ĐQT số 933345 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Bản thân yếu tố "POVAL"đã trở thành một thuật ngữ chung đối với những người người tiêu dùng, các nhà sản xuất, các công ty, Hiệp hội khoa học Polymer Nhật Bản và các chuyên gia trong lĩnh vực polymer và sợi tổng hợp, vì vậy, "POVAL" không thể đóng vai trò là một chỉ dẫn về nguồn gốc của các sản phẩm mang nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đăng ký "KURARAY POVAL" và nhãn hiệu đối chứng "J-POVAL, hình" và "JAPAN VAM & POVAL CO., LTD." hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhau về tổng thể nhãn hiệu vì nhãn hiệu đăng ký được đi kèm với một yếu tố có khả năng phân biệt khác ngoài "POVAL".

Nhãn hiệu đăng ký "KURARAY POVAL" và các nhãn hiệu đối chứng "J-POVAL, hình" và "JAPAN VAM & POVAL CO., LTD." cùng được đăng ký và sử dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Mỹ, Trung Quốc mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng cũng như không có cạnh tranh về quyền lợi giữa các chủ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Phần chữ "POVAL" đã trở thành một thuật ngữ chung, trong khi nhãn hiệu đăng ký "KURARAY POVAL" chỉ trùng phần chữ "POVAL" không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu "J-POVAL, hình" và "JAPAN VAM &

POVAL CO., LTD." nhưng có thêm phần chữ tạo khả năng phân biệt đứng đầu "KURARAY". Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng, nên đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "KURARAY POVAL" theo đơn số 4-2009-10340 ngày 26/05/2009, không bảo hộ riêng phần chữ "POVAL", không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 14759/QĐ-SHTT ngày 17/03/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-10340 ngày 26/05/2009.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "KURARAY POVAL" theo đơn số 4-2009-10340 ngày 26/05/2009, không bảo hộ riêng phần chữ "POVAL".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KURARAY CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106227/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Forevertrust International (S) Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00279 ngày 06/4/2016 của Forevertrust International (S) Pte. Ltd.; địa chỉ: 51 Changi Business Park Central 2, #09-09 The Signature, Singapore 486066; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1228959 theo Thông báo số 2014/50 NTH06 ngày 19/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2908/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Forevertrust International (S) Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CHG" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1228959 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CHG" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 214629 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 16, 35, 40 và 42, nhãn hiệu "CHG, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 221089 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "Vina CHG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 4217807 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, nhãn hiệu "Vina CHG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 144022 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 42, nhãn hiệu "Vina CHG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214628 cho các dịch vụ thuộc nhóm 16, 35, 40, 42 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "CHG" theo ĐQT số 1228959 với các lý do sau:

- Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục giới hạn danh mục của ĐQT số 1228959 để loại bỏ và giới hạn các dịch vụ tương tự với các sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể là người nộp đơn loại bỏ các sản phẩm sau: "dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; trưng bày hàng hóa; phát hàng mẫu; dịch vụ xuất nhập khẩu, không phải vận chuyển hàng hóa; đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; tiếp thị; trưng bày/giới thiệu hàng hóa trên các phương tiên thông tin liên lạc cho mục đích bán lẻ; hợp đồng mua bán (cho người khác); dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác (mua bán hàng hóa/dịch vụ cho doanh nghiệp khác); nghiên cứu dự án kinh doanh; cung cấp các thông tin về kinh doanh" thuộc nhóm 35 và giới hạn lại dịch vụ bán buôn, bán lẻ thuộc nhóm 35 thành "dịch vụ bán buôn và bán lẻ bộ truyền động tốc độ có thể thay đổi cho động cơ, máy làm lạnh kiểu hấp thụ, các hợp chất hóa học, clorat natri".

- Sau khi loại bỏ, các sản phẩm như nêu trên danh mục sản phẩm còn lại thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đăng ký bao gồm: "dịch vụ văn phòng; tiếp thị và phát triển kinh doanh các sáng chế; đàm phán hợp đồng (cho người khác); bán buôn và bán lẻ bộ truyền động tốc độ có thể thay đổi cho động cơ, máy làm lạnh kiểu hấp thụ, các hợp chất hóa học, clorat natri."

Như vậy, sau khi loại bỏ và giới hạn danh mục, các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không liên quan và tương tự với các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu đăng ký không bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "CHG" theo ĐQT số 1228959 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CHG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214629, nhãn hiệu "CHG, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 221089, nhãn hiệu "Vina CHG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 4217807, nhãn hiệu "Vina CHG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 144022 và nhãn hiệu "Vina CHG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 214628. Tuy nhiên, sau khi loại bỏ các dịch vụ tương tự, các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký đã khác biệt với các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích và chức năng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đã có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1228959, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/50 NTH06 ngày 19/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1228959.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1228959.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Forevertrust International (S) Pte. Ltd. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106228/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1234499 của Denka Company Limited (JP) đã bị hết hiệu lực vì được không gia hạn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00458 ngày 18/5/2016 của Denka Company Limited; địa chỉ: 1 - 1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103 - 8338 (JP); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1234499 đã hết hiệu lực từ ngày 09/12/2024 vì không gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Denka Company Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106230/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của P.T. Hanjaya Mandala Sampoerna Tbk.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2012-00781 ngày 22/8/2012 của P.T. Hanjaya Mandala Sampoerna Tbk.; địa chỉ: Jalan Rungkut Industri Raya No. 18, Surabaya 60293, Indonesia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-01528 ngày 04/02/2009 theo Quyết định số 26240/QĐ-SHTT ngày 24/05/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2861/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của P.T. Hanjaya Mandala Sampoerna Tbk. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 24/05/2012, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 26240/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-01528 ngày 04/02/2009 với các lý do: nhãn hiệu đăng ký chứa thành phần chữ "SCOTT" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SCOTT", còn thành phần chữ "Pre-" là tiền tố trong Tiếng Anh nên là thành phần yếu. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "PRESCOTT" theo đơn đăng ký số 4-2009-01528 ngày 04/02/2009 với lý do người nộp đơn đã nộp đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của hai nhãn hiệu đối chứng nêu trên dựa trên các lập luận nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng vì:

- Dấu hiệu chữ "PRESCOTT" trong nhãn hiệu đăng ký là một tên họ phổ biến trên thế giới, có lịch sử gắn liền với các bộ lạc cổ người Anglo-Saxon tại Anh. Tên họ "PRESCOTT" thường được phát âm với các biến thể khác nhau của từ này như : Prescott, Presscot, Prescot or Prescop. Có thể tìm thấy họ "PRESCOTT" trong một số tên người phổ biến như: Samuel Prescott, William Prescott, Edward Prescott, John Prescott. Kết quả tìm kiếm trên trang Google.com cho tới 68.000 trang kết quả được đính kèm để chứng minh.

- Dấu hiệu chữ "SCOTT" trong các nhãn hiệu đối chứng cũng là một tên họ phổ biến trên thế giới. Họ "SCOTT" bắt nguồn từ những thị tộc người Boernician ở vùng biên giới nước Anh và Scotland. Tên họ "SCOTT" thường được phát âm với các biến thể của từ này như Scott hoặc Scot. Có thể tìm thấy họ "SCOTT" trong một số tên người phổ biến như Cyril Meir Scott, Ridley Scott, George Campell Scott. Khi tiến hành tra cứu một tên người mang họ "SCOTT" bất kỳ như "Ridley Scott", kết quả tìm kiếm trên trang Google.com cho ra trên 17.800.000 trang có liên quan được đính kèm để chứng minh.

- Không thể chia tách từ "PRESCOTT" thành hai yếu tố "PRE" và "SCOTT" rồi cho rằng "PRE" là tiếp đầu tố và là yếu tố phụ còn "SCOTT" là yếu tố chính và là gốc từ, và "PRESCOTT" là từ được phát triển từ "SCOTT" do thêm vào tiếp đầu tố "PRE", từ đó kết luận rằng "PRE" là thành phần thứ yếu còn "SCOTT" là thành phần mạnh tạo nên tính phân biệt cho dấu hiệu chữ

"PRESCOTT".

- Hơn nữa, nhãn hiệu đăng ký đã và đang song song cùng tồn tại với các nhãn hiệu đối chứng có chứa yếu tố chữ "SCOTT" tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả In-đô-nê-xi-a là nước của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "PRESCOTT" theo đơn số 4-2009-01528 ngày 04/02/2009 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng chứa phần chữ "SCOTT" vì "PRESCOTT" và "SCOTT" đều là tên các dòng họ nổi tiếng trên thế giới. Hai từ này được phát âm hoàn toàn khác nhau do tiền tố "PRE" ở nhãn hiệu đăng ký. Hơn nữa, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng còn song song tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới, do đó, khả năng gây nhầm lẫn là khó có thể xảy ra. Vì các lý do nêu trên, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "PRESCOTT" theo đơn số 4-2009-01528 ngày 04/02/2009, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26240/QĐ-SHTT ngày 24/05/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-01528 ngày 04/02/2009.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-01528 ngày 04/02/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và P.T. Hanjaya Mandala Sampoerna Tbk. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106231/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00163 ngày 26/02/2016 của XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.; địa chỉ: No. 8065, E6 Building, Torch (Xiangan) Hi-Tech Industry Zone, West Xiangan Road, Xiamen, Fujian, China; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1230885 theo Thông báo số 2014/51 MDQ42 ngày 28/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2910/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Qiang Li chữ Hán, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và 11 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1230885 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Qiang Li chữ Hán, hình" theo đơn số 4-2014-19600 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2014-19600 và nhãn hiệu theo ĐQT số 1230885 thuộc cùng một chủ là XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. Ngày 30/06/2015, thay mặt người nộp đơn, Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội đã nộp yêu cầu chuyển giao đơn số CĐ4-2015-00160 đối với nhãn hiệu đối chứng. Ngày 30/11/2015, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 10891/SHTT-NH2 ghi nhận yêu cầu chuyển nhượng đơn/chuyển dịch chủ đơn đối với đơn số 4-2014-19600 cho XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD., địa chỉ: No. 8065, E6 Building, Torch (Xiangan) Hi-Tech Industry Zone, West Xiangan Road, Xiamen, Fujian, China. Do đó, nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-19600 đã không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1230885.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Sau khi tiến hành chuyển nhượng, nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2014-19600 và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng một chủ là XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. Như vậy, nhãn hiệu

theo đơn nêu trên đã không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1230885. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1230885, không bảo hộ riêng phần chữ Hán, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/51 MDQ42 ngày 28/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1230885.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1230885, không bảo hộ riêng phần chữ Hán.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và XIAMEN QIANGLI JUCAI OPTO-ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106232/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mafag-Reflexa AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2013-00400 ngày 18/3/2013 của Mafag-Reflexa AG; địa chỉ: Steinackerstrasse 34 CH-8302 Kloten Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; đã được thay thế bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1098124 theo Thông báo số 2011/47 NNL16 ngày 30/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2862/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mafag-Reflexa AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "REFLEX ZONES, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1098124 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MODA REFLEX" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1062928 và nhãn hiệu "REFLEXA" được bảo hộ theo ĐKQT số 803143. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "REFLEX ZONES, hình" theo ĐQT số 1098124 với các lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "MODA REFLEX" theo ĐKQT số 1062928 đã bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam;

- Nhãn hiệu đăng ký "REFLEX ZONES" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "REFLEXA" được bảo hộ theo ĐKQT số 803143, cụ thể:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm phần hình và phần chữ. Trong đó, phần hình là một khối cầu hình tròn được tạo nên từ các nét vẽ mảnh, phần chữ được tạo ra bởi hai từ "REFLEX ZONES" được đặt trong khối cầu hình tròn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một từ viết hoa "REFLEXA" theo phông chữ tiêu chuẩn, không có bất kỳ đặc điểm phân biệt nào khác. Hơn nữa, phần chữ "REFLEX" trong nhãn hiệu đăng ký chứa 6 chữ cái, trong khi nhãn hiệu đối chứng có 7 chữ cái. Thêm vào đó, sự khác biệt về chữ cái "A" trong phần hậu tố của "REFLEXA" càng làm tăng thêm sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu vì những chữ cái xuất hiện ở phần đầu và phần cuối của một nhãn hiệu thường gây ấn tượng rất mạnh cho người đọc. Như vậy, xét về mặt cấu trúc và hình thức nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt và không có nguy cơ gây nhầm lẫn.

Xét về mặt phát âm: theo cách phát âm của người Việt Nam, phần chữ "REFLEX ZONES" của nhãn hiệu xin đăng ký được đọc là /Re-phờ-lếch-giôn/ với 4 âm tiết, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "REFLEXA" được phát âm là /re-phờ-lếch-xa/. Sự khác biệt giữa âm tiết /giôn/ và âm tiết /xa/ ở vị trí cuối cùng của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã làm người đọc có thể phân biệt được hai nhãn hiệu này.

- Xét về mặt ngữ nghĩa: từ "REFLEX ZONES" trong nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "vùng, miền ánh sáng phản chiếu; tiếng dội lại; sự phản xạ; phản ánh". Trong khi đó, "REFLEXA" là một từ không có nghĩa. Trên thực tế,

người tiêu dùng sẽ dễ dàng phân biệt trước một từ có nghĩa và một từ không có nghĩa. Một từ có nghĩa thường dễ đọc, dễ nhớ và dễ gây ấn tượng hơn một từ không có nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "MODA REFLEX" theo ĐKQT số 1062928 đã bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam và nhãn hiệu "REFLEXA" được bảo hộ theo ĐKQT số 803143 đã hết hiệu lực từ ngày 05/05/2013. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "REFLEX ZONES, hình" theo ĐQT số 1098124, nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "REFLEX ZONES, hình" theo ĐQT số 1098124, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/47 NNL16 ngày 30/11/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1098124.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1098124.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mafag-Reflexa AG (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106233/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét Công văn số M36904.2017/AP-ntd ngày 15/7/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho SEXY HAIR CONCEPTS LLC đề nghị rút đơn số KN4-2018-00183 ngày 08/3/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2018-00183 ngày 08/3/2018 của Sexy Hair Concepts LLC; địa chỉ: 21551 Prairie Street, Chatsworth, CALIFORNIA 91311, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên

danh.

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho SEXY HAIR CONCEPTS LLC có Công văn số M36904.2017/AP-ntd ngày 15/7/2019 đề nghị rút đơn số KN4-2018-00183 ngày 08/3/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sexy Hair Concepts LLC (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106234/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 205/CV/2025 ngày 06/6/2025 của Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội, đại diện cho Kaneka Corporation đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00863 ngày 06/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00863 ngày 06/10/2016 của Kaneka Corporation; địa chỉ: 2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku Osaka, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội.

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội có Công văn số 205/CV/2025 ngày 06/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00863 ngày 06/10/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kaneka Corporation (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106235/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1253650 của GO OLD'50 S.r.l. (IT) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 08/8/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVHJ140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-01118 ngày 18/10/2017 của GO OLD'50 S.r.l.; địa chỉ: Via Felice Cavallotti, 15 I-20122 MILANO, Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1253650 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 08/8/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GO OLD'50 S.r.l. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106236/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1327908 của TESA S.r.l. (IT) đã bị hủy bỏ hiệu lực kể từ ngày 11/01/2021.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2018-00217 ngày 19/3/2018 của TESA S.r.l.; địa chỉ: Via Agostino Campi, 10, I-06034 FOLIGNO (PG), Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1327908 đã bị hủy hiệu lực kể từ ngày 11/01/2021 do đăng ký cơ sở bị hủy bỏ hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TESA S.r.l. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106237/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1241713 của NOCERA UMBRA FONTI STORICHE S.P.A. (IT) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 28/11/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00503 ngày 31/5/2016 của NOCERA UMBRA FONTI STORICHE S.P.A.; địa chỉ: Via Della Stazione, 100, I-06025 NOCERA UMBRA (PG), Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1241713 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

28/11/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NOCERA UMBRA FONTI STORICHE S.P.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106238/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1203679 của C&C IP UK LIMITED (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 14/4/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00670 ngày 23/6/2017 của C&C IP UK LIMITED, địa chỉ: c/o Matthew Clark, Whitchurch Lane, Witchurch, Bristol BS14 0JZ (GB) [Tên/địa chỉ cũ: C & C IP SÀRL; địa chỉ: 18 avenue Marie-Thérèse, L-2132 Luxembourg (LU)]; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1203679 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 14/4/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và C & C IP SàRL (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106239/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1230544 của Hyundai Motor Company (KR) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 20/6/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00307 ngày 13/4/2016 của Hyundai Motor Company; địa chỉ: 12 Heolleung-ro, Seocho-Gu, Seoul 137-938, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1230544 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 20/6/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106240/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 854773 của Ambra S.A. (PL) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 20/01/2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00472 ngày 23/5/2016 của Ambra S.A., địa chỉ: Pulawska 336 PL-02-819 Warszawa (Tên/địa chỉ cũ: "VINEX PRESLAV" JOINT STOCK COMPANY; địa chỉ: Industrial area, BG-9850 Veliki Preslav, Bulgaria); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 854773 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 20/01/2025 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và "VINEX PRESLAV" JOINT STOCK COMPANY (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106241/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1234553 của Mouser Electronics, Inc. (US) đã bị hủy bỏ hiệu lực kể từ ngày 16/5/2018.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00485 ngày 24/5/2016 của Mouser Electronics, Inc.; địa chỉ: 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1234553 đã bị hủy bỏ hiệu lực kể từ ngày 16/5/2018 do đăng ký cơ sở bị hủy bỏ hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mouser Electronics, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106243/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1231809 của CHANGSHA SINOCARE INC. (CN) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 19/11/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00327 ngày 15/4/2016 của CHANGSHA SINOCARE INC., địa chỉ: No. 265, Guyuan Road, Hi-tech Zone, Changsha, 410205 HUNAN PROVINCE, CHINA; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số số 1231809 đã hết hạn hiệu lực kể từ

ngày 19/11/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHANGSHA SINOCARE INC- (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106244/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1228822 của Travelconcept S.L.U (ES) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 09/10/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00243 ngày 24/3/2016 của Travelconcept S.L.U; địa chỉ: Ctra. Palma-Valdemossa, S/N, Parc Bit, Edificio Logitravel, Parcela 3B E-07121 Palma (ISLAS BALEARES) (Tên/địa chỉ cũ: Logitravel, S.L., địa chỉ: Ctra. Palma a Valdemossa, Km. 7,4 – Edificio Logitravel – Parcbit E-07121 Palma de Mallorca, Spain); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1228822 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 09/10/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Travelconcept S.L.U (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106245/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1229531 của Shandong Kerui Group Holding Co. Ltd. (CN) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 07/8/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00276 ngày 05/4/2016 của Shandong Kerui Group Holding Co. Ltd.; địa chỉ: Shengli Industrial Park, Dongying City, Shandong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1229531 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

07/8/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shandong Kerui Group Holding Co. Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106246/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1224364 của Windsor Smith Pty Ltd (AU) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 17/09/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00013 ngày 06/01/2016 của Windsor Smith Pty Ltd; địa chỉ: 78-86 Western Avenue WESTMEADOWS VIC 3049 (trước là: 189-193 High Street, PRESTON VIC 3072, Australia); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1224364 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 17/9/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Windsor Smith Pty Ltd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106247/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1225629 của RUPA AND COMPANY Limited (IN) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 20/02/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00120 ngày 15/02/2016 của RUPA AND COMPANY Limited; địa chỉ: Metro Tower, 1 Ho-Chi-Minh Sarani, Kolkata - 700071, West Bengal, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1225629 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 20/02/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và RUPA AND COMPANY Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106248/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1215274 của Fashion Television LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 06/5/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00897 ngày 02/10/2015 của Fashion Television LLC (Tên cũ: Fashion One Television LLC); địa chỉ: 246 West Broadway New York, NY 10013, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1215274 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

06/5/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Fashion Television LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106249/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1217318 của FBR GmbH (AT) đã bị hủy bỏ hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 25/4/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01175 ngày 16/12/2015 của FBR GmbH; địa chỉ: Friendrich-Wilhelm-Raifeisenstr.1 A-5061 Elsbethen (Trước là: MHM Majors GmbH, địa chỉ: Schwarzseetr. 14, A-6370 Kitzbühel, Autria); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1217318 đã bị hủy bỏ hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 25/4/2024 do chủ sở hữu từ bỏ quyền đăng ký.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FBR GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106250/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1212127 của Fashion Television LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 21/5/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00789 ngày 27/8/2015 của Fashion Television LLC (Tên cũ: Fashion One Television LLC); địa chỉ: 246 West Broadway New York, NY 10013, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1212127 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

21/5/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Fashion One Television LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106252/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1208023 của Fashion One Television LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 20/02/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00816 ngày 08/9/2015 của Fashion One Television LLC; địa chỉ: 246 West Broadway New York, NY 10013 (Trước là: China Capital Brands Limited, địa chỉ: Office 4, 219 Kensington High Street, Kensington, London W8 6BD, United Kingdom); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1208023 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

20/02/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Fashion One Television LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Otkrytoe aktsionernoe obshchestvo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00896 ngày 17/8/2017 của Otkrytoe aktsionernoe obshchestvo; địa chỉ: po proizvodstvu piva i bezalkogolnykh napitkov "Vyatich" ul. Blyukhera, 63 RU-610027 g. Kirov; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1301695 theo Thông báo số 2016/26 HBN12 ngày 22/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2957/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Otkrytoe aktsionernoe obshchestvo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ВЯТИЧ" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1301695 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì nhãn hiệu chỉ bao gồm chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "ВЯТИЧ" theo ĐQT số 1301695 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không hoàn toàn bao gồm tất cả ký tự thuộc ngôn ngữ slavơ (tiếng Nga), mà nó gồm ba chữ cái la tinh đi kèm với hai chữ cái tiếng Nga: "BB" + "R" (viết ngược) + "T" + И + Ч. Khi gặp nhãn hiệu đăng ký, người tiêu dùng có thể hiểu rằng, nhãn hiệu này chính là ba chữ cái la tinh là "BRT" được trình bày cách điệu là "ВЯТ" đi kèm với hai chữ cái tiếng Nga "И" + "Ч". Do đó, xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt. Trên thực tế, có nhiều nhãn hiệu, tên gọi tổ chức cũng được viết ngược để tạo thành một tổng thể mang tính độc đáo hơn như:

NATO OTAN , hình - Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương - NATO □□□□ - Nhóm nhạc pop Thụy Điển - ABBA

- Do nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân, nên nhãn hiệu này đã được chấp nhận đăng ký ở nhiều nước trên thế giới nơi người nộp đơn đăng ký như: Monaco, Sint Maarten, Philipin, Úc, Singapo, Nhật Bản, Curacao, Cộng đồng Châu âu, Kazacstan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Madagasca, Côlombia, Thổ Nhĩ Kỳ, Cộng hoà Mondova, Acmênia, Thuỵ sỹ, Bêlarus, Mông Cổ, Cu Ba, Iceland, San Marino, Ukraina, Anbani, Môngtênêgro, Ma rốc, Campuchia, Tajikistan, Gruzia và Lào theo ĐQT số 1301695.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký là chuỗi ký tự "ВЯТИЧ", được viết bằng bảng chữ cái Cyrillic (tiếng Nga) được thể hiện dưới dạng chữ tiêu chuẩn, không có cách điệu đáng kể nên không tạo dấu ấn thị giác riêng biệt hoặc cá biệt. Trên ĐQT số 1301695, chuỗi ký tự "ВЯТИЧ" trên được chuyển ngữ thành "VYATICH" có nghĩa là một bộ tộc người Slav phương Đông đầu tiên sinh sống ở các vùng xung quanh sông Oka, Moskva và Don. Do chữ tiếng Nga thuộc ngôn ngữ

không thông dụng tại Việt Nam nên nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "ВЯТИЧ" theo ĐQT số 1301695 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/26 HBN12 ngày 22/05/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1301695.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Otkrytoe aktsionernoe obshchestvo có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Otkrytoe aktsionernoe obshchestvo (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106254/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NEOVIA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00882 ngày 14/8/2017 của NEOVIA; địa chỉ: Talhouet F-56250 SAINT-NOLFF France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1304873 theo Thông báo số 2016/31 NTH10 ngày 20/06/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2955/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của NEOVIA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NEOVIA" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1304873 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 03, 05, 31, 42 và 44 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 05, 31, 42 và 44 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NEOVIA" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 983251 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "NEOVIA" theo ĐQT số 1304873 với lý do:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 983251 đã cấp Thư chấp thuận việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho tất cả các nhóm sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 05, 31, 42 và 44 tại Việt Nam.

- Hiện nay tên của chủ nhãn hiệu đối chứng đã thay đổi từ "P&A FRANCE" thành "NEOVIA" trùng khớp với tên của người nộp đơn và việc thay đổi này đã được ghi nhận trên dữ liệu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Theo đó, tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng "NEOVIA" được bảo hộ theo ĐKQT số 983251 đã được ghi nhận là "NEOVIA", có địa chỉ tại "Talhouët F-56250 SAINT-NOLFF (FR)", trùng với tên và địa chỉ của người nộp đơn trong ĐQT số 1304873.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "NEOVIA" theo ĐQT số 1304873 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 05, 31, 42 và 44 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NEOVIA" được bảo hộ theo ĐKQT số 983251. Tuy nhiên, sau khi người nộp đơn thay đổi tên của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng từ "P&A FRANCE" thành "NEOVIA", nhãn hiệu "NEOVIA" theo ĐQT số 1304873 và nhãn hiệu đối

chứng "NEOVIA" được bảo hộ theo ĐKQT số 983251 đã thuộc cùng một chủ sở hữu là "NEOVIA", có địa chỉ tại "Talhouët F-56250 SAINT-NOLFF (FR)". Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "NEOVIA" theo ĐQT số 1304873, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/31 NTH10 ngày 20/06/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1304873.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1304873.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NEOVIA (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106255/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm định hướng mới
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00842 ngày 26/9/2024 của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm định hướng mới; địa chỉ: LL3, Tam Đảo, Cư Xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ liên hệ: VP 4.07 Tòa nhà ST.Moritz, số 1014 đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-07789 ngày 09/03/2023 theo Quyết định số

23821/QĐ-SHTT.IP ngày 08/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2721/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm định hướng mới với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NEO, hình" theo đơn số 4-2023-07789 ngày 09/3/2023 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa/khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị được tiếp tục xem xét cho đơn nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07789 ngày 09/3/2023.

Trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký nhãn hiệu, vì lý do thay đổi địa chỉ trụ sở chính nên doanh nghiệp đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức của Cục Sở hữu trí tuệ, dẫn đến việc doanh nghiệp đã không kịp thời thực hiện sửa chữa, khắc phục thiếu sót của nhãn hiệu theo đúng thời hạn quy định. Do đó, đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

Kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận khiếu nại của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện sửa chữa, khắc phục thiếu sót của nhãn hiệu theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp cam đoan những thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì sai sót doanh nghiệp xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 35676/SHTT-NH.ip ngày 12/7/2023 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07789 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kết từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn

liên quan đến số đơn nêu trên. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Người khiếu nại có thông tin do thay đổi địa chỉ trụ sở nên không nhận được Thông báo nêu trên và mong muốn được chấp nhận khiếu nại để thực hiện sửa chữa, khắc phục thiếu sót.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07789. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-07789 ngày 09/3/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 23821/QĐ-SHTT.IP ngày 08/3/2024 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-07789 ngày 09/03/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07789 ngày 09/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghệ thực phẩm định hướng mới có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 35676/SHTT-NH.ip ngày 12/7/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35676/SHTT-NH.ip ngày 12/7/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106256/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TM kỹ thuật AWASHI VN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00847 ngày 30/9/2024 của Công ty TNHH TM kỹ thuật AWASHI VN; địa chỉ: Số 68 TT9 Khu Đô Thị Văn Phú, Phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-43673 ngày 10/11/2021 theo Quyết định số 56592/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2867/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TM kỹ thuật AWASHI VN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TIO, hình" theo đơn 4-2021-43673 ngày 10/11/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn không nhận được thông báo nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ do Cục Sở hữu trí tuệ chuyển phát nên không thực hiện nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 95804/SHTT-NH.ip ngày 29/11/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-43673 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-43673. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-43673 ngày 10/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56592/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-43673 ngày 10/11/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-43673 ngày 10/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH TM kỹ thuật AWASHI VN có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 95804/SHTT-NH.ip ngày 29/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 95804/SHTT-NH.ip ngày 29/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106257/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Yeah1 Edigital
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00392 ngày 21/5/2024 của Công ty cổ phần Yeah1 Edigital; địa chỉ: Số 191, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ liên hệ: Tầng 8, tòa nhà Galleria, 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 1900633465; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-29259 ngày 14/07/2021 theo Quyết định số 75941/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2699/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Yeah1 Edigital với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ANH áo đen, hình" theo đơn số 4-2021-29259 ngày 14/07/2021 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên vì lý do:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-29259 ngày 14/7/2021.

Từ ngày 10/12/2021, chúng tôi thay đổi địa chỉ trụ sở từ Số 191, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh sang Tầng 8, tòa nhà Galleria, 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Vì lý do này, chúng tôi đã không thể nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và không nộp phí, lệ phí đúng thời hạn quy định.

Kính mong Quý Cục xem xét cho chúng tôi được nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH nhằm phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liện quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 19124/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-29259 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện tới người nộp đơn nhưng do chủ đơn đã thay đổi địa chỉ nên chuyển phát không thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-29259. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-29259 ngày 14/7/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75941/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-29259 ngày 14/07/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-29259 ngày 14/07/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Yeah1 Edigital có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19124/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 19124/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106258/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00844 ngày 26/9/2024 của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương; địa chỉ: Số 24, đường Số 5, khu 6, phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-52321 theo Quyết định số 61884/QĐ-SHTT.IP ngày 27/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2711/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Chợ Miền Quê" theo đơn 4-2010-52321 ngày 14/2/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52321 ngày 14/2/2020.

Tuy nhiên, hiện nay khi Công ty kiểm tra về tình trạng của đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên tại website của Cục thì thấy nội dung Quyết định từ chối do không nộp phí, lệ phí.

Công ty xin được trình bày lý do không nộp lệ phí là kể từ ngày công ty nộp đơn nhãn hiệu nêu trên, công ty không nhận được bất kỳ thông báo cấp văn bằng hoặc thông báo nộp lệ phí cấp GCNĐKNH. Cho đến nay, sau khi kiểm tra trên dữ liệu hệ thống online thì công ty mới phát hiện nhãn hiệu nêu trên bị từ chối.

Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp muộn lệ phí cấp văn bằng và sẽ không có khiếu nại gì nếu có ý kiến của người thứ ba liên quan đến hiệu lực văn bằng, cũng như chấp thuận mọi phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

Kính đề nghị Quý Cục chấp thuận yêu cầu khiếu nại và cho phép công ty đóng tiền lệ phí cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho công ty.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 22056/SHTT-NH.ip ngày 01/6/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52321 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn.

Tại công văn số 01/CV-TP ngày 17/10/2023 của Công ty đề nghị hỗ trợ gia hạn thời gian nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, Quý Công ty khẳng định đã nhận được Thông báo số 22029/SHTT-NH.ip ngày 01/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Sau khi nhận được công văn của Cục Sở hữu trí tuệ thì công ty gặp phải một số vấn đề mang tính khách quan cho nên đã dẫn đến việc chậm nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, Quý Công ty không cung cấp được tài liệu chứng minh lý do khách quan nên Cục Sở hữu trí tuệ đã không chấp thuận việc nộp muộn phí, lệ phí cấp văn bằng và đã ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52321.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52321.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại đuển 15.7.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-52321 ngày 14/12/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 61884/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 27/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52321 ngày 14/12/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106259/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00788 ngày 19/8/2024 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong; địa chỉ: Số 19A, Tổ 1, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0968542492; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-15148 ngày 19/04/2023 theo Quyết định số 47902/QĐ-SHTT.IP ngày 22/4/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2717/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OCOOKER QCOOKER" theo đơn số 4-2023-15148 ngày 19/4/2023 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa/khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị được tiếp tục xem xét cho đơn nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15148 ngày 19/4/2023.

Kể từ thời điểm nộp đơn, chúng tôi không nhận được bất kỳ văn bản nào liên quan. Đến ngày 31/7/2024, công ty chúng tôi có cử đại diện đến Cục Sở hữu trí tuệ để hỏi tình trạng đơn thì được biết đơn đã có Thông báo kết quả thẩm định hình thức và Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên. Tuy nhiên, cả hai văn bản này chúng tôi đều không nhận được.

Đồng thời, cán bộ của Cục cũng cung cấp Thông báo kết quả thẩm định hình thức để chúng tôi biết và phân nhóm lại.

Kính mong Quý Cục xem xét chấp nhận đơn khiếu nại, hủy bỏ Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ và cho phép chúng tôi nộp bổ sung phí theo quy định để được chấp nhận hợp lệ về mặt hình thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 6 Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 72500/SHTT-NH.ip ngày 06/10/2023 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15148 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kết từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn

liên quan đến số đơn nêu trên. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15148. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-15148 ngày 19/4/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47902/QĐ-SHTT.IP ngày 22/4/2024 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-15148 ngày 19/04/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15148 ngày 19/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Quán Phong có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 72500/SHTT-NH.ip ngày 06/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 72500/SHTT-NH.ip ngày 06/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106260/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00843 ngày 26/9/2024 của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương; địa chỉ: Số 24, đường Số 5, khu 6, phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-52320 theo Quyết định số 61883/QĐ-SHTT.IP ngày 27/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2710/BC-

TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Chợ Miền Quê, hình" theo đơn 4-2010-52320 ngày 14/2/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52320 ngày 14/2/2020.

Tuy nhiên, hiện nay khi Công ty kiểm tra về tình trạng của đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên tại website của Cục thì thấy nội dung Quyết định từ chối do không nộp phí, lệ phí.

Công ty xin được trình bày lý do không nộp lệ phí là kể từ ngày công ty nộp đơn nhãn hiệu nêu trên, công ty không nhận được bất kỳ thông báo cấp văn bằng hoặc thông báo nộp lệ phí cấp GCNĐKNH. Cho đến nay, sau khi kiểm tra trên dữ liệu hệ thống online thì công ty mới phát hiện nhãn hiệu nêu trên bị từ chối.

Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp muộn lệ phí cấp văn bằng và sẽ không có khiếu nại gì nếu có ý kiến của người thứ ba liên quan đến hiệu lực văn bằng, cũng như chấp thuận mọi phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

Kính đề nghị Quý Cục chấp thuận yêu cầu khiếu nại và cho phép công ty đóng tiền lệ phí cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho công ty.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 22029/SHTT-NH.ip ngày 01/6/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52320 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn.

Tại công văn số 01/CV-TP ngày 17/10/2023 của Công ty đề nghị hỗ trợ gia hạn thời gian nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, Quý Công ty khẳng định đã nhận được Thông báo số 22029/SHTT-NH.ip ngày 01/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Sau khi nhận được công văn của Cục Sở hữu trí tuệ thì công ty gặp phải một số vấn đề mang tính khách quan cho nên đã dẫn đến việc chậm nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, Quý Công ty không cung cấp được tài liệu chứng minh lý do khách quan nên Cục Sở hữu trí tuệ đã không chấp thuận việc nộp muộn phí, lệ phí cấp văn bằng và đã ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52320.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52320.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-52320 ngày 14/12/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 61883/QĐ-SHTT.IP ngày 27/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-52320 ngày 14/12/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Thanh Phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106262/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Euromade Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00832 ngày 14/10/2024 của Công ty TNHH Euromade Việt Nam; địa chỉ: Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-09113 ngày 21/03/2022 theo Quyết định số 56976/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2705/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Euromade Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ROMAK" theo đơn 4-2022-09113 ngày 21/3/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-09113 ngày 21/3/2022.

Chúng tôi không nhận được Thông báo cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí (trên trang web của Quý cục đề ngày 30/11/2023) do vậy việc đóng phí và lệ phí đúng thời hạn là hoàn toàn không thực hiện được. Ngoài ra, ngay cả Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên chúng tôi cũng chỉ nhận được vào ngày 08/10/2024 qua email nên không kịp nhận được hoặc biết được Quyết định của Cục theo thời hạn trên.

Kính mong Quý Cục xem xét cho chúng tôi được đóng phí và lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên để được cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 97179/SHTT-NH.ip ngày 30/11/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-09113 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-09113. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-09113 ngày 21/3/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56976/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-09113 ngày 21/03/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-09113 ngày 21/03/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Euromade Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 97179/SHTT-NH.ip ngày 30/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 97179/SHTT-NH.ip ngày 30/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106263/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bản
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00438 ngày 27/5/2024 của Công ty TNHH Bản; địa chỉ: 38/7 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938227755; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-07653 ngày 10/03/2020 theo Quyết định số 33908/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2700/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bản với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "bát, hình" theo đơn 4-2020-07653 ngày 10/3/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-07653 ngày 10/03/2020.

Vừa qua, khi chúng tôi đến Văn phòng đại diện của Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh để nhận kết quả đăng ký nhãn hiệu thì được biết Công ty chúng tôi đã bị từ chối cấp GCNĐKNH vì lý do chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp văn bằng. Về việc này, Công ty chúng tôi xin giải trình vì lý do chủ quan cũng như khách quan, công ty chúng tôi chưa nhận được thông báo cũng như thư về việc đóng lệ phí.

Kính mong Quý Cục rút lại Quyết định từ chối và cho phép công ty chúng tôi thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí và được chấp thuận về việc đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 63844/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-07653 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-07653. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07653 ngày 10/3/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33908/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-07653 ngày 10/03/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-07653 ngày 10/03/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Bản có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63844/SHTT-NH ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63844/SHTT-NH ngày 31/12/2021.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106264/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 440183 cấp cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC (VN).

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2022-00499 ngày 26/4/2022 của Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC; địa chỉ: Số 522, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0912488627.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-34646 đã được cấp

GCNĐKNH số 440183 (theo Quyết định số 3867/QĐ-SHTT ngày 22/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC theo đơn KN4-2022-00475 ngày 22/4/2022).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu HC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106265/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Thanh Tú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00210 ngày 01/4/2024 của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Thanh Tú; địa chỉ: 275/71 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0937051019; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-03639 ngày 27/01/2021 theo Quyết định số 49924/QĐ-SHTT.IP ngày 29/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2698/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Thanh Tú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TT Thanh Tú, hình" theo đơn 4-2021-03639 ngày 27/01/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-03639 ngày 27/01/2021.

Chúng tôi kiểm tra tiến trình xử lý hồ sơ đơn trên hệ thống tra cứu nhãn hiệu Việt Nam (Wipo Publish) và liên hệ với chuyên viên của Cục Sở hữu trí tuệ thì mới biết thông tin bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ với lý do không đóng phí. Do chúng tôi không nhận được thông báo về việc nộp các khoản phí nên không thể thực hiện nghĩa vụ đối với thông báo và nộp đầy đủ các khoản phí đúng hạn theo quy định. Công ty vẫn hoạt động tại địa chỉ nêu trên tờ khai đơn đăng ký nhãn hiệu.

Kính đề nghị Quý Cục rút lại Quyết định từ chối và tạo điều kiện gửi lại Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí để chúng tôi có thể thực hiện việc nộp phí theo đúng quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 45187/SHTT-NH ngày 29/9/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-03639 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-03639. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-03639 ngày 27/01/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49924/QĐ-SHTT.IP ngày 29/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-03639 ngày 27/01/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-03639 ngày 27/01/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Thanh Tú có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45187/SHTT-NH ngày 29/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45187/SHTT-NH ngày 29/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106266/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thị Quỳnh Mai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2021-00111 ngày 29/01/2021 của Ông/Bà Trần Thị Quỳnh Mai; địa chỉ: 42 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; đại diện bởi: Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-39511 ngày 12/12/2016 theo Quyết định số 2591/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2688/BC-TTKN

ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Thị Quỳnh Mai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "2 SEPTEMBER, hình" theo đơn 4-2016-39511 ngày 12/12/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ đơn nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39511 ngày 12/12/2016.

Vào ngày 27/9/2019 Quý Cục có công văn thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và đóng lệ phí cho đơn trên, nhưng chủ đơn cam kết không nhận được thông báo để thực hiện việc đóng lệ phí và cấp văn bằng. Sau đó, tôi gọi điện thoại lên Cục để hỏi tình trạng hồ sơ mới biết sự việc trên, đồng thời cũng không nhận được quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ do không đóng phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Đầu tháng 01/2021, chủ đơn mới biết được sự việc nêu trên và ủy quyền cho Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp Tâm Luật để thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Kính mong Quý Cục xem xét, tạo điều kiện và hỗ trợ chấp nhận đơn khiếu nại và cho phép chủ đơn được đóng lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 52943/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39511 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu

chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Quyết định số 2591/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39511 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện thành công đến người nộp đơn. Tuy nhiên, chủ đơn khẳng định không nhận được Quyết định từ chối hay Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nêu trên. Chỉ đến đầu tháng 01/2021, khi gọi điện thoại đến Cục mới biết được tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu đã có các Thông báo/Quyết định nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-39511. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39511 ngày 12/12/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2591/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-39511 ngày 12/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-39511 ngày 12/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Thị Quỳnh Mai (qua Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52943/SHTT-NH ngày 27/9/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106267/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh nhà thuốc Vệ Sanh Đường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2021-00743 ngày 26/7/2021 của Hộ kinh doanh nhà thuốc Vệ Sanh Đường; địa chỉ: Số 59, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu , điện thoại 0909363397; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-38687 ngày 06/11/2018 theo Quyết định số 15755/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2691/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh nhà thuốc Vệ Sanh Đường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nhà Thuốc Vệ Sanh Đường, hình" theo đơn 4-2018-38687 ngày 06/11/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-38687 ngày 06/11/2018.

Chúng tôi đã nhận được thông báo cấp văn bằng ngày 29/10/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ. Sau khi nhận được thông báo cấp văn bằng, do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự cùng tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên chủ đơn đã không kịp thời đóng phí cấp văn bằng bảo hộ.

Chúng tôi xin cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp muộn lệ phí cấp văn bằng và sẽ không có khiếu kiện gì nếu có ý kiến từ người thứ ba liên quan đến hiệu lực văn bằng, cũng như chấp thuận mọi phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

Kính mong Quý Cục xem xét và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 52350/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-38687 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện thành công đến người nộp đơn. Tuy nhiên, do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự cùn với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên chủ đơn đã không kịp thời đóng phí cấp văn bằng bảo hộ.

Chủ đơn mong muốn được xem xét và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-38687. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-38687 ngày 06/11/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15755/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-38687 ngày 06/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-38687 ngày 06/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh nhà thuốc Vệ Sanh Đường có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52350/SHTT-NH ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52350/SHTT-NH ngày 29/10/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106268/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FLSmidth A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2014-00935 ngày 22/9/2014 của FLSmidth A/S; địa chỉ: Vigerslev Allé 77 DK-2500 Valby Denmark; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1161221, nay là 1161221A theo Thông báo số 2013/21 NDT12 ngày 29/05/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2479/BC-TTKN ngày 02/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FLSmidth A/S với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MAAG" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1161221, nay là ĐQT số 1161221A cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MAAG" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 266437, "maag group, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1102585 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 07, 09, 40 và 42, "maag pump systems" được bảo hộ theo ĐKQT số 577095 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 09 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "MAAG" theo ĐQT số 1161221 với lý do:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1161221 và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng - Maag Pump Systems Textron AG là các công ty trong cùng một tập đoàn. Công ty Maag Pump Systems Textron AG đã cấp thư đồng ý với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký "MAAG" cho các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 07 và 09 theo ĐQT số 1161221A của người nộp đơn ở Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đối chứng "maag group" theo ĐKQT số 1102585 đã hết hiệu lực ngày 16/11/2021 do không được chủ sở hữu nhãn hiệu gia hạn. Do đó, nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng "maag pump systems" theo ĐKQT số 577095 đã hết hiệu lực ngày 03/10/2021 do không được chủ sở hữu nhãn hiệu gia hạn. Do đó, nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký "MAAG" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MAAG" được bảo hộ theo ĐKQT số 266437 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 08 và 09, do hai nhãn hiệu trùng lặp nhau và các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 07 và 09 tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 09 của nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, mặc dù chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam, khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của các sản phẩm tương tự mang các nhãn hiệu vẫn xảy ra. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "MAAG" được bảo hộ theo ĐKQT số 266437 nên đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "MAAG" theo ĐQT số 1161221A cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 09 là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/21 NDT12 ngày 29/05/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1161221A.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FLSmidth A/S có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FLSmidth A/S (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106269/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên sản xuất giấy An Tâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2017-00567 ngày 12/5/2017 của Công ty TNHH một thành viên sản xuất giấy An Tâm; địa chỉ: ấp Tân Hiệp A, thị trấn óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-13820 theo Quyết định số 7168/QĐ-SHTT ngày 03/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2933/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên sản xuất giấy An Tâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AN TÂM AT, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-13820 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "AN TÂM" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người khiếu nại cho rằng trên thực tế Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH cho các nhãn hiệu khác có chữ "AN TÂM".

- Nếu "AN TÂM" là dấu hiệu mang tính mô tả như lập luận để từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ thì việc cấp hai nhãn hiệu nêu trên là không công bằng cho người khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và nhãn hiệu đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ "AN TÂM", "AT" và phần hình. Trong đó, phần chữ "AN TÂM" là từ tạo sự liên tưởng đối với người tiêu dùng về việc bảo đảm an toàn, chất lượng của sản phẩm, dịch vụ đăng ký. Do đó, phần chữ "AN TÂM" trong nhãn hiệu đăng ký bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-13820 ngày 19/06/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 7168/QĐ-SHTT ngày 03/02/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-13820 ngày 19/06/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên sản xuất giấy An Tâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên sản xuất giấy An Tâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106270/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sài Gòn Hoa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00930 ngày 18/10/2021 của Công ty cổ phần Sài Gòn Hoa; địa chỉ: 74/2/1D đường 36, tổ 4, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 02837203389; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-44575 ngày 18/12/2018 theo Quyết định số 54564/QĐ-SHTT ngày 30/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2937/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sài Gòn Hoa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "saigonhoa" theo đơn số 4-2018-44575 ngày 18/12/2018 của Công ty cổ phần Sài Gòn Hoa bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 54564/QĐ-SHTT ngày 30/6/2021 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không trả lời Thông báo số 8163/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do: Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 139286 đã hết hạn và không được gia hạn hiệu lực nên không được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Quyết định số 54564/QĐ-SHTT ngày 30/6/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2018-44575 ngày 18/12/2018 đưa ra căn cứ và lý do từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ, trong khi nhãn hiệu đối chứng được nêu ra trong Thông báo số 8163/SHTT-NH ngày 26/02/2021 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2018-44575 ngày 18/12/2018 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 10/9/2018. Do đó, căn cứ và lý do từ chối được đưa ra trong Quyết định nêu trên là chưa phản ánh đúng nội dung thẩm định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 8163/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-44575 ngày 18/12/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 54564/QĐ-SHTT ngày 30/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-44575 ngày 18/12/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-44575 ngày 18/12/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Sài Gòn Hoa có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 8163/SHTT-NH ngày 26/02/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8163/SHTT-NH ngày 26/02/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106271/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Trần Lê Vĩnh An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00235 ngày 10/4/2024 của Hộ kinh doanh Trần Lê Vĩnh An; địa chỉ: Đường Tô Vĩnh Diện, phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Nhất Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-35246 theo Quyết định số 11319/QĐ-SHTT.IP ngày 30/01/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2567/BC-TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ Kinh Doanh Trần Lê Vĩnh An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HANI KAFE & KITCHEN, hình" theo đơn 4-2021-35246 ngày 17/09/2021 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự với nhãn hiệu "haani, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 201175.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 11319/QĐ-SHTT.ip ngày 30/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ là một quyết định hành chính được ban hành trái luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Hộ kinh doanh Trần Lê Vĩnh An. Tính trái pháp luật của quyết định hành chính này được thể hiện rõ ở việc Cục Sở hữu trí tuệ căn cứ vào một văn bản pháp luật (Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007) đã hết hiệu lực từ ngày 30/11/2023 để làm căn cứ pháp lý ban hành quyết định vào ngày 30/01/2024.

Về mặt nội dung của quyết định, lý do mà Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra để từ chối cấp GCNĐKNH là một lý do không phù hợp với thực tế khách quan và thiếu căn cứ pháp luật, cụ thể:

- Về tỷ lệ trùng ký tự, nhãn hiệu đăng ký "HANI KAFE & KITCHEN, hình" gồm 16 ký tự chứ không phải chỉ là "HANI" với 04 ký tự. Như vậy, việc trùng 4/16 ký tự cuả hai nhãn hiệu này tạo nên tỷ lệ trùng ký tự là 1/4 theo thứ tự sắp xếp từ trái qua phải chứ không phải là tỷ lệ 4/5 và chỉ mỗi từ "HANI" như ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Về cách phát âm: Từ "HANI" có nguồn gốc từ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ được phát âm theo tiếng Anh là /hani/, còn từ "haani" có nguồn gốc từ tiếng Ấn Độ được phát âm theo tiếng Anh là /ha:ni/.

- Về mặt cấu trúc và cách thể hiện: Nhãn hiệu "HANI KAFE & KITCHEN, hình" được tạo nên từ sự kết hợp giữa hình ảnh và phần chữ. Phần hình là hình ảnh biểu tượng của một ngôi nhà có màu đen, viền trắng. Phần chữ nằm gọn phía trong ngôi nhà là chữ "HANI" viết in hoa cách điệu, màu đen, chiếm 1/3 tổng thể nhãn hiệu. Phần chữ bên dưới biểu tượng ngôi nhà và chữ "HANI" là chữ "KAFE &" viết in hoa màu trắng, phía dưới cùng là chữ "KITCHEN" viế in hoa màu trắng, mỗi ký tự được đặt trong một ô hình vuông màu đen.

- Về mặt ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký "HANI KAFE & KITCHEN, hình" và nhãn hiệu đối chứng "haani, hình" mang ý nghĩa khác nhau. Dòng chữ "HANI KAFE & KITCHEN" được thể hiện bởi bốn từ riêng biệt, "HANI" là từ có nguồn gốc tiếng Thổ Nhĩ Kỳ mang ý nghĩa là "nơi chốn" và cũng là biểu đạt nơi chốn muốn nói đến là hình ảnh ngôi nhà ở phía trên của nhãn hiệu. "KAFE&KITCHEN" có nghĩa là cà phê và nhà bếp, ý nghĩa biểu đạt nơi đây có cung cấp cà phê và đồ ăn.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "haani, hình" là từ có nguồn gốc tiếng Ấn Độ, dịch ra tiếng Việt là "sự đánh mất" và ý nghĩa đó không có cùng ý nghĩa với nhãn hiệu "HANI KAFE & KITCHEN, hình".

- Về tổng thể: Nhãn hiệu "HANI KAFE & KITCHEN, hình" là nhãn hiệu xin bảo hộ tổng thể. Phần hình là hình ảnh ngôi nhà. Phần chữ "HANI KAFE&KITCHEN" được thể hiện cách dòng để cho nhãn hiệu cân đối hơn và thể hiện rõ ý nghĩa dịch vụ.

Nhãn hiệu đối chứng có phần hình là hình ảnh người đầu bếp đang cười. Phần chữ "haani" là dòng chữ viết thường, được thể hiện nằm riêng lẻ không kết hợp với dòng chữ nào khác, là từ ngữ phổ biến có nguồn gốc từ Ấn Độ, mang ý nghĩa "sự đánh mất", không có tính phân biệt nên cũng không được bảo hộ riêng cho người đăng ký.

Từ phân tích nêu trên, có cơ sở khẳng định rằng "HANI KAFE & KITCHEN, hình" không có dấu hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Theo quy định tại điểm 4 Điều 47 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 thì việc áp dụng quy định pháp luật theo Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 30/01/2024 để ra quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35246 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "HANI KAFE & KITCHEN, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Phần hình là hình ảnh biểu tượng của một ngôi nhà có

màu đen, viền trắng. Phần chữ nằm gọn phía trong ngôi nhà là chữ "HANI" viết in hoa cách điệu, là thành phần chính tạo nên sự phân biệt của nhãn hiệu; phía dưới chữ "HANI" là chữ "KAFE &", dưới cùng là chữ "KITCHEN", mỗi ký tự được đặt trong một ô hình vuông màu đen. Phần chữ "HANI KAFE & KITCHEN" không viết thành một dòng mà được cấu trúc thành 03 dòng với dòng trên là chữ "HANI" dòng thứ hai là chữ "KAFE &" và dưới cùng là chữ "KITCHEN". Chữ "HANI" là thành phần chính tạo nên sự phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đối chứng "  " là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Phần hình là một hình tròn cách điệu với hình mặt cười đầu đội mũ chồng lên phía bên trên; chữ "haani" viết cách điệu nằm chồng lên hình tròn phía bên dưới.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "HANI" và "haani" tương tự nhau do có trùng 4/5 ký theo cùng một thứ tự sắp xếp từ trái sang phải và có cùng cách phát âm là /ha-ni/.

Phần chữ "KAFE & KITCHEN", trong đó từ "KAFE" với nghĩa là "Cà phê", còn "KITCHEN" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "bếp, nhà bếp" mang tính mô tả dịch vụ nhóm 43 liên quan đến nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

- Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký nhóm 43 liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-35246 ngày 17/9/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 11319/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/01/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35246 ngày 17/09/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ Kinh Doanh Trần Lê Vĩnh An có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ Kinh Doanh Trần Lê Vĩnh An (qua Công ty Luật TNHH Nhất Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106272/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và chế biến thực phẩm ngon (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00366 ngày 15/5/2024 của Công ty TNHH sản xuất và chế biến thực phẩm ngon (VN); địa chỉ: Số 2 ngách 111/30/25, tổ dân phố số 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-46079 theo Quyết định số 17594/QĐ-SHTT.IP ngày 22/02/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2617/BC-

TTKN ngày 04/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và chế biến thực phẩm ngon (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ngon thật Chuẩn Vị Việt, hình" theo theo đăng ký số 4-2019-46079 ngày 15/11/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu chỉ chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên vì lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký ban đầu là "Ngon thật CHUẨN VỊ VIỆT, hình", trong đó, yếu tố chính tạo nên sự khác biệt của nhãn hiệu xin được bảo hộ là chữ "Ngon thật" kết hợp với hình. Phần chữ "CHUẨN VỊ VIỆT" là yếu tố phụ mang tính chất mô tả và nhãn hiệu chủ đơn mong mốn được đăng ký là sự kết hợp giữa tổng thể yếu tố chính và yếu tố phụ. Tuy nhiên, theo kết quả thẩm định nội dung, Cục Sở hữu trí tuệ đã nêu lý do từ chối bảo hộ "dấu hiệu mô tả chất lượng của hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

Chủ đơn đã sửa lại mẫu nhãn hiệu, loại bỏ chữ "CHUẨN VỊ VIỆT". Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn ra Quyết định số 17594/QĐ-SHTT.ip ngày 22/02/2024.

Như đã đề cập ở trên, chữ "Chuẩn Vị Việt" không tạo ra sự khác biệt của nhãn hiệu mà phần chữ "NGON Thật" kết hợp với hình mới là yếu tố mạnh của nhãn hiệu mong muốn được bảo hộ.

Tổng hợp các lý do nêu trên, nhãn hiệu sau khi sửa đổi không làm thay đổi bản chất nhãn hiệu xin đăng ký và có khả năng phân biệt. Vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-46079.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Ngon thật CHUẨN VỊ VIỆT, hình" là dấu hiệu kết hợp phần chữ và phần hình. Phần chữ bao gồm chữ "Ngon thật" và "CHUẨN VỊ VIỆT" nằm trong phần hình tròn. Phần hình bao gồm 02 hình tròn, hình tròn đỏ bên trong và hình tròn màu nâu bên ngoài. Toàn bộ phần chữ "Ngon thật" và "CHUẨN VỊ VIỆT" nằm đè lên hình tròn.

Nhãn hiệu đăng ký các hàng hóa là thực phẩm nhóm 09 bao gồm cá, thịt lợn, thịt bò, xúc xích. Vì vậy, phần chữ "Ngon thật" và "CHUẨN VỊ VIỆT" đều mang tính mô tả hàng hóa về chất lượng, tính chất, giá trị của hàng hóa.

Việc người khiếu nại đề nghị loại bỏ phần chữ "CHUẨN VỊ VIỆT" ra khỏi nhãn hiệu đăng ký và đề nghị được bảo hộ nhãn hiệu tổng thể nhãn hiệu vẫn không thể làm phần còn lại của nhãn hiệu "Ngon thật, hình" đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-46079 ngày 15/11/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17594/QĐ-SHTT.IP ngày 22/02/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-46079 ngày 15/11/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất và chế biến thực phẩm ngon (VN) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và chế biến thực phẩm ngon (VN) (qua Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106273/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp Nghệ Năng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2019-00835 ngày 18/12/2019 của Công ty TNHH công nghiệp Nghệ Năng; địa chỉ: Số 77, đường ĐT 743, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-08326 ngày 04/04/2017 theo Quyết định số 101714/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2684/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp Nghệ Năng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NNI NGHE NANG INDUSTRIAL, hình" theo đơn 4-2017-08326 ngày 04/4/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-08326 ngày 04/4/2017.

Trong thời gian qua, chúng tôi có quan tâm và cập nhật về tình trạng hồ sơ đơn nhãn hiệu của Công ty nêu trên, nhưng do sơ xuất trong quá trình lưu chuyển hồ sơ nội bộ trong công ty bị thiếu sót dẫn đến chậm trễ việc đóng các khoản phí, lệ phí theo công văn số 38855/SHTT-NH ngày 22/7/2019 để được cấp GCNĐKNH. Đến khi nhận được quyết định từ chối cấp GCNĐKNH do không nộp các khoản phí, lệ phí cấp GCNĐKNH.

Kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, giúp đỡ và tạo điều kiện cho Công ty chúng tôi thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 38855/SHTT-NH ngày 22/7/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-08326 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn. Tuy nhiên, do sơ xuất trong quá trình lưu chuyển hồ sơ nội bộ dẫn đến người nộp đơn chậm trễ việc đóng các khoản phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

Người khiếu nại mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, giúp đỡ và tạo điều kiện cho người nộp đơn được nộp các khoản phí, lệ phí cấp văn bằng.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-08326. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08326 ngày 04/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101714/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-08326 ngày 04/04/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08326 ngày 04/04/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghiệp Nghệ Năng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38855/SHTT-NH ngày 22/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38855/SHTT-NH ngày 22/7/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106274/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Thị Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2020-00716 ngày 17/8/2020 của Ông/Bà Hoàng Thị Thủy; địa chỉ: Thôn Nội Hải, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, điện thoại 0962873312; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-23569 ngày 28/07/2017 theo Quyết định số 19795/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2685/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Thị Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Vĩnh Thủy" theo đơn 4-2017-23569 ngày 28/7/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23569 ngày 28/7/2017.

Gần đây, tôi đã nhận được Quyết định số 19795/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Trước đó, ngày 05/3/2020 tôi đã làm thủ tục nộp các khoản phí trên vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ nhưng bị từ chối vì nộp quá thời gian quy định.

Tôi xin nhận sơ suất nộp tiền chậm so với quy định, kính mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cân nhắc để thu hồi quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên và cho phép tôi được nộp các khoản phí, lệ phí cấp văn bằng để tạo điều kiện có cơ hội phát triển cũng như giúp đỡ người lao động vùng kinh tế còn nhiều khó khăn tại Quảng Bình.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 59915/SHTT-NH ngày 06/11/2019 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23569 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn. Tuy nhiên, do sơ xuất, người nộp đơn đã chậm trễ việc đóng các khoản phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

Người khiếu nại mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, giúp đỡ và tạo điều kiện cho người nộp đơn được nộp các khoản phí, lệ phí cấp văn bằng.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-23569. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23569 ngày 28/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19795/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-23569 ngày 28/07/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-23569 ngày 28/07/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hoàng Thị Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59915/SHTT-NH ngày 06/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59915/SHTT-NH ngày 06/11/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106936/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh Nghiệp tư nhân Luyến Đạt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2021-00641 ngày 28/6/2021 của Doanh Nghiệp tư nhân Luyến Đạt; địa chỉ: ấp Đay Sô, xã Thạch Quới, huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng, điện thoại 0919615614; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-23897 ngày 19/07/2018 theo Quyết định số 5225/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2690/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Doanh Nghiệp tư nhân Luyến Đạt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LDSSB ONE" theo đơn 4-2018-23897 ngày 19/7/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-23897 ngày 19/7/2018.

Chúng tôi đã nhận được thông báo cấp văn bằng ngày 28/9/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ. Sau khi nhận được thông báo cấp văn bằng, do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự nên chủ đơn đã không kịp thời đóng phí cấp văn bằng bảo hộ.

Chúng tôi xin cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp muộn lệ phí cấp văn bằng và sẽ không có khiếu kiện gì nếu có ý kiến từ người thứ ba liên quan đến hiệu lực văn bằng, cũng như chấp thuận mọi phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

Kính mong Quý Cục xem xét và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 45343/SHTT-NH ngày 28/9/2020 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-23897 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện thành công đến người nộp đơn. Tuy nhiên, do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự nên chủ đơn đã không kịp thời đóng phí cấp văn bằng bảo hộ.

Chủ đơn mong muốn được xem xét và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-23897. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-23897 ngày 19/7/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5225/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-23897 ngày 19/07/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-23897 ngày 19/07/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Doanh Nghiệp tư nhân Luyến Đạt có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45343/SHTT-NH ngày 28/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45343/SHTT-NH ngày 28/9/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106938/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất trà Quốc Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00002 ngày 02/01/2024 của Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất trà Quốc Phát; địa chỉ: Tổ 43, ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-26207 ngày 07/07/2020 theo Quyết định số 82502/QĐ-SHTT ngày 21/9/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2697/BC-TTKN ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất trà Quốc Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "QP Quốc Phát TRÀ ĐÀN HƯƠNG, hình" theo đơn 4-2020-26207 ngày 07/7/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26207 ngày 07/7/2020.

Trong thời gian chờ đợi giải quyết thủ tục, phía chủ đơn đã có liên hệ với Cục và được biết là hồ sơ đơn đã bị từ chối do nộp chậm lệ phí cấp văn bằng. Tuy nhiên, bên Cục Sở hữu trí tuệ đã không đưa ra bất kỳ thông báo nào liên quan tới việc nộp lệ phí đăng ký. Do đó, dẫn tới việc bị quá hạn nộp lệ phí đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26207.

Chủ đơn mong muốn Cục có phương hướng giải quyết hủy bỏ quyết định từ chối và chấp thuận để chủ đơn nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 20118/SHTT-NH ngày 25/5/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26207 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26207. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-26207 ngày 07/7/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 82502/QĐ-SHTT ngày 21/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-26207 ngày 07/07/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-26207 ngày 07/07/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất trà Quốc Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 20118/SHTT-NH ngày 25/5/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20118/SHTT-NH ngày 25/5/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106939/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản SOLEIL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00678 ngày 15/7/2024 của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản SOLEIL; địa chỉ: Tầng 19, Khu Văn Phòng, Tòa Nhà Indochina Park Tower, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ liên hệ: 124 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-01254 ngày 12/01/2022 theo Quyết định số 58191/QĐ-SHTT.IP ngày 17/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2762/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản SOLEIL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SOLEIL" theo đơn số 4-2022-01254 ngày 12/01/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối chấp cấp GCNDDKNH do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị được tiếp tục xem xét cho đơn nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 96215/SHTT-NH.ip gửi từ Cục Sở hữu trí tuệ nên không thể tiến hành thực hiện trình bày ý kiến giải trình hoặc sửa chữa thiếu sót để đáp ứng điều kiện bảo hộ cho nhãn hiệu số 4-2022-01254.

Kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH và gia hạn để người nộp đơn được giải trình hoặc sửa chữa thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 96215/SHTT-NH.ip ngày 29/11/2023 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-01254 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kết từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp

thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn liên quan đến số đơn nêu trên. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-01254. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-01254 ngày 12/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58191/QĐ-SHTT.IP ngày 17/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-01254 ngày 12/01/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2022-01254 ngày 12/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư bất động sản SOLEIL có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 96215/SHTT-NH.ip ngày 29/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 96215/SHTT-NH.ip ngày 29/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106942/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00182 ngày 15/5/2025 của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu; địa chỉ: Tầng 5, tòa Trường Thịnh - Tràng An Complex, số 01 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 234300 theo Quyết định số 40872/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2715/BC-TTKN

ngày 06/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ quyết định từ chối gia hạn hiệu lực với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn gia hạn hiệu lực cho GCNĐKNH số 234300 với số đơn GH4-2022-06160 ngày 21/9/2022.

Sau gần 02 năm kể từ ngày nộp đơn chúng tôi không nhận được baatgs kỳ thông báo nào từ Cục về tình trạng đơn hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Đến ngày 12/3/2025, Công ty chúng tôi nhận được công văn số 4191/SHTT-SCVB.ip của Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 24/01/2024 thông báo kết quả thẩm định đơn gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số 23430 do bưu cục Cầu Giấy nhận chuyển phát ngày 10/03/2025. Ngay lập tức chúng tôi đã hoàn thiện lại hồ sơ gia hạn hiệu lực và nộp lại. Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận để tiếp tục giải quyết vào ngày 18/3/2025.

Ngày 08/5/2025, Công ty chúng tôi bất ngờ nhận được Quyết định số 40872/QĐ-SHTT ngày 31/3/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 23430, với lý do đơn vị không sửa chữa hoặc không có ý kiến phản hồi trong thời gian quy định.

Căn cứ dấu giao nhận tài liệu công văn số 4191/SHTT-SCVB.ip của bưu cục Cầu Giấy thì Công ty chúng tôi nhận được văn bản nêu trên cách với thời gian phát hành văn bản hơn 13 tháng nên chúng tôi không thể sửa đổi theo đúng thời hạn. Vì vậy, lý do từ chối gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 234300 tại Quyết định số 40872/QĐ-SHTT ngày 31/3/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ là không có căn cứ và trái với thực tế khách quan gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh và bảo vệ quyền sở hữu đối với nhãn hiệu đã được đăng ký của chúng tôi.

Kính đề nghị Quý Cục rà soát lại quy trình thụ lý, giải quyết hồ sơ ga hạn đã nộp ngày 21/9/2022, hồ sơ hoàn thiện ngày 18/3/2025, thu hồi Quyết định từ chối và sớm ban hành Quyết định gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 234300.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 20.4.d) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Đơn còn có thiếu sót và mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã yêu cầu sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối nhưng người nộp đơn không sửa chữa hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối gia hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 4191/SHTT-SCVB.ip ngày 24/01/2024 về thông báo kết quả thẩm định yêu cầu gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 234300 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn. Tuy nhiên, trong thời gian qua, do trục trặc trong việc chuyển phát bưu điện tại Cục Sở hữu trí tuệ nên đến ngày 12/03/2025, Thông báo nêu trên mới được chuyển phát cho người nộp đơn. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời thông báo theo yêu cầu trong thời hạn quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục thẩm định đơn gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 234300 theo số đơn GH4-2022-06160 ngày 22/9/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số GH4-2022-06160 ngày 22/9/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40872/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số 234300 nộp theo đơn GH4-2022-06160 ngày 22/9/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số GH4-2022-06160 ngày 22/9/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp văn bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 4191/SHTT-SCVB.ip ngày 24/01/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106944/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1219004 của Lean Factory Group GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 18/02/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01191 ngày 22/12/2015 của Lean Factory Group GmbH; địa chỉ: Albert-Einstein-Str. 19, 40764 Langenfeld, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1219004 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 18/02/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lean Factory Group GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106947/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1170389 của CAMPARI AMERICA LLC (US) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 10/7/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01093 ngày 30/10/2014 của CAMPRRI AMERICA LLC; địa chỉ: 1114 Avenue of the Americas, 19th Floor New York NY 10036 (trước là: Skyy Spirits, LLC, địa chỉ: 1255 Battery St., Suite 500, San Francisco, CA 94111, the United States); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1170389 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 10/7/2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CAMPRRI AMERICA LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106954/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1214967 đã chuyển nhượng một phần chỉ định Việt Nam sang nhãn hiệu quốc tế số 1214967B.

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1214967B của Unilever Global IP Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 30/5/2024..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01199 ngày 23/12/2015 của Unilever Global IP Limited, địa chỉ: Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD (trước là: Unilever N.V; địa chỉ: Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1214967B đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày

30/5/2024 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Unilever N.V (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106957/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.,LTD.)

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2023-00290 ngày 21/7/2023 của KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.,LTD.); địa chỉ: 12-1, TAIHEIJI 1-CHOME, KASHIWARA-SHI, OSAKA, JAPAN; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-37236 theo

NMD368

Quyết định số 35549/QĐ-SHTT_JP ngày 29/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2939/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.,LTD.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "727, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-37236 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 337719. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-37236 có khả năng phân biệt với GCN ĐKNH số 337719 về hình thức thể hiện, cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa.

Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký gồm dòng chữ số "727" kèm đường gạch chân, được trình bày theo phong cách cách điệu, tạo điểm nhấn thị giác rõ rệt. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng thể hiện phần chữ "[AG]" với cỡ chữ lớn nổi bật, là yếu tố chủ đạo, còn cụm số "727" được thể hiện với kích thước rất nhỏ, không có tạo hình đặc biệt, không gây được ấn tượng thị giác và chỉ đóng vai trò thứ yếu trong tổng thể nhãn hiệu. Do đó, phần "727" trong nhãn hiệu đối chứng phải được xem là trình bày dưới dạng thông thường, không có chức năng phân biệt chính.

Sự khác biệt rõ ràng về bố cục, trình bày và mức độ nổi bật giữa các thành phần trong hai nhãn hiệu dẫn đến sự khác biệt về cách cảm nhận thị giác, cách phát âm cũng như ý nghĩa tổng thể. Hai nhãn hiệu không tạo ra ấn tượng tương tự nhau đối với người tiêu dùng trung bình.

Vì vậy, đại diện người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "727, hình" theo đơn số 4-2020-37236 có khả năng phân biệt và đề nghị được bảo hộ toàn bộ theo quy định pháp luật sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thành phần chính tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký theo Đơn số 4-2020-37236 là cụm chữ số "727" có cách thể hiện đơn giản, tương tự với thành phần "727, hình" trong nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ. Mặc dù cụm số "727" là thành phần bị loại trừ, tuy nhiên, trong nhãn hiệu đối chứng, thành phần này được thể hiện dưới dạng kết hợp với yếu tố hình và được coi là phần tạo nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

Do đó, việc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng sử dụng thành phần "727" có cách thể hiện tương tự, trong khi được đăng ký cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự nhau, có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm, dễ dẫn đến hiểu nhầm rằng các sản phẩm mang hai nhãn hiệu có cùng một chủ thể hoặc có mối liên hệ nhất định với nhau.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-37236 ngày 11/9/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35549/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 29/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-37236 ngày 11/09/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS

SEVEN CHEMICAL CO.,LTD.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.,LTD.) (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107163/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ITOCHU Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2023-00698 ngày 09/11/2023 của ITOCHU Corporation; địa chỉ: 1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka, 530-8448, Japan; đại diện bởi:


NMD368

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-08444 ngày 20/03/2019 theo Quyết định số 51255/QĐ-SHTT_IP ngày 03/7/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2938/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ITOCHU Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MADDEN, hình" theo đơn số 4-2019-08444 bị từ chối bảo hộ phần chữ "MADDEN" cho các sản phẩm trong các nhóm 18 và 25 vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "STEVE MADDEN, hình" theo GCN ĐKNH số 197895 cấp ngày 24/12/2012, "MADDEN GIRL" theo GCN ĐKNH số 197896 cấp ngày 24/12/2012, "MADDEN GIRL" theo GCN ĐKNH số 203748 cấp ngày 12/04/2013, "STEVE MADDEN, hình" theo GCN ĐKNH số 212042 cấp ngày 11/09/2013. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "MADDEN, hình" theo đơn số 4-2019-08444 với các lý do sau:

Xét trên các phương diện hình thức thể hiện, ngữ nghĩa và danh mục sản phẩm, có thể thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù cùng chứa thành phần chữ "MADDEN", nhãn hiệu đăng ký được thiết kế với sự kết hợp giữa phần hình, phần chữ và màu sắc, tạo điểm nhấn thị giác và gây ấn tượng mạnh với người tiêu dùng. Trong khi đó, ba nhãn hiệu đối chứng chỉ sử dụng chữ in hoa đơn giản, không cách điệu; nhãn hiệu còn lại có kết hợp phần hình nhưng chỉ là các yếu tố hình học cơ bản (hình ê-líp), không mang tính sáng tạo hoặc độc đáo cao. Do đó, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có hình thức thể hiện khác biệt và nổi bật hơn so với các nhãn hiệu đối chứng.

Về mặt ngữ nghĩa, nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm từ "MADDEN", trong khi các nhãn hiệu đối chứng là "STEVE MADDEN" và "MADDEN GIRL". Các dấu hiệu này khác nhau về cấu trúc và ý nghĩa, không tạo ra sự đồng nhất về nội dung trong cảm nhận của người tiêu dùng thông thường.

Ngoài ra, danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký không trùng lặp với danh mục sản phẩm đã được đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu đối chứng. Điều này càng làm giảm nguy cơ người tiêu dùng hiểu nhầm về nguồn gốc thương mại của các sản phẩm mang các nhãn hiệu nêu trên.

Đặc biệt, chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư Chấp Thuận cho phép người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam. Trong thư, chủ các nhãn hiệu đối chứng xác nhận rằng việc sử dụng nhãn hiệu

đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 25 bởi ITOCHU Corporation không gây ra khả năng nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ. Đây là cơ sở quan trọng thể hiện sự đồng thuận giữa các bên và cho thấy nhãn hiệu đăng ký không bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký khác biệt đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện, nội dung ngữ nghĩa và phạm vi sản phẩm, do đó không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong thực tế sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MADDEN, hình" theo đơn số 4-2019-08444 có sự khác biệt rõ rệt so với từng nhãn hiệu đối chứng về tổng thể hình thức thể hiện, cấu trúc và ấn tượng thị giác.

Cụ thể, so với nhãn hiệu "STEVE MADDEN, hình" theo GCN ĐKNH số 197895 và số 212042, nhãn hiệu đăng ký không bao gồm yếu tố "STEVE" – là tên riêng tạo nên sự khác biệt rõ về ngữ nghĩa và nhận diện. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng được thể hiện đơn giản dưới dạng chữ in hoa, kết hợp với phần hình hình học cơ bản (hình ê-líp), trong khi nhãn hiệu đăng ký được thiết kế với phần hình họa có tính đồ họa cao, tạo cảm giác hiện đại và gây ấn tượng mạnh về mặt thị giác.

Đối với các nhãn hiệu "MADDEN GIRL" theo GCN ĐKNH số 197896 và số 203748, ngoài sự khác biệt về cấu trúc từ ngữ, việc bổ sung yếu tố "GIRL" mang tính mô tả giới tính đã khiến tổng thể nhãn hiệu đối chứng mang ngữ nghĩa khác biệt so với nhãn hiệu đăng ký. Bên cạnh đó, các nhãn hiệu đối chứng đều được thể hiện dưới dạng chữ in không cách điệu, không có yếu tố đồ họa nổi bật, do đó không tạo ra sự tương đồng về ấn tượng thị giác với nhãn hiệu đăng ký.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-08444 ngày 20/3/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51255/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 03/7/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-08444 ngày 20/03/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-08444 ngày 20/03/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ITOCHU Corporation (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107164/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của EMC Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00045 ngày 17/01/2012 của EMC Corporation; địa chỉ: 176 South Street, Hopkinton, Massachusetts 01748, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

NMD368

đối với đơn số 4-2007-23251 theo Quyết định số 41223/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2870/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của EMC Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CELERRA" đăng ký theo đơn số4-2007-23251 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩmthuộc nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CELERA,hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu(GCN ĐKNH) số 41994 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký "CELERRA"số đơn 4-2007-23251với lý do sau:

Về tổng thể, nhãn hiệu "CELERRA" là nhãn hiệu chữ đơn thuần, trong khi nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" có kết cấu khác biệt do bao gồm phần hình họa bố trí bên trái phần chữ. Sự khác biệt này về mặt trình bày tạo nên dấu hiệu phân biệt rõ ràng, giảm thiểu khả năng gây nhầm lẫn trong thực tế sử dụng.

Ngoài sự khác biệt về hình thức thể hiện, hai nhãn hiệu còn được đăng ký cho các sản phẩm có tính chất và mục đích sử dụng khác nhau. "CELERRA" được đăng ký cho các thiết bị lưu trữ dữ liệu chuyên dụng, trong khi "CELERA, hình" được bảo hộ cho phần mềm phân tích dữ liệu sinh học, thông tin về gen, protein và các lĩnh vực y học, khoa học. Do tính chất chuyên môn hóa và đối tượng người dùng khác biệt, khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại giữa các sản phẩm này là rất thấp.

Người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã đạt được thỏa thuận đồng tồn tại tại nhiều quốc gia, trong đó các bên thống nhất rằng việc sử dụng nhãn hiệu của mỗi bên trong phạm vi sản phẩm riêng sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Nhãn hiệu "CELERRA" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Ấn Độ, Malaysia và Australia.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 27/02/2011 và không được gia hạn theo quy định. Kết quả rà soát thông tin tại Tạp chí Thị trường Giá cả – Bộ Tài chính cũng cho thấy nhãn

hiệu này không còn được sử dụng trên thị trường Việt Nam trong vòng 5 năm trở lại đây.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" theo GCN ĐKNH số 41994 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 27/02/2011 và không được chủ GCN ĐKNH gia hạn. Đại diện người nộp đơn đã bổ sung chứng cứ về việc nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" theo GCN ĐKNH số 41994 đã không sử dụng trong 05 năm liên tiếp theo công văn của Tạp chí Thị trường Giá cả - Bộ tài chính Việt Nam.

Tuy nhiên, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 41223/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011, nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" theo GCN ĐKNH số 41994 mới hết hạn được 08 tháng, chưa đủ thời hạn 03 năm theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2007-23251 ngày 14/11/2007 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41223/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-23251 ngày 14/11/2007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, EMC Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EMC Corporation (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107165/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của EMC Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00045 ngày 17/01/2012 của EMC Corporation; địa chỉ: 176 South Street, Hopkinton, Massachusetts 01748, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

NMD368

đối với đơn số 4-2007-23251 theo Quyết định số 41223/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2870/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của EMC Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CELERRA" đăng ký theo đơn số 4-2007-23251 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CELERA, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 41994 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký "CELERRA" số đơn 4-2007-23251 với lý do sau:

Về tổng thể, nhãn hiệu "CELERRA" là nhãn hiệu chữ đơn thuần, trong khi nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" có kết cấu khác biệt do bao gồm phần hình họa bố trí bên trái phần chữ. Sự khác biệt này về mặt trình bày tạo nên dấu hiệu phân biệt rõ ràng, giảm thiểu khả năng gây nhầm lẫn trong thực tế sử dụng.

Ngoài sự khác biệt về hình thức thể hiện, hai nhãn hiệu còn được đăng ký cho các sản phẩm có tính chất và mục đích sử dụng khác nhau. "CELERRA" được đăng ký cho các thiết bị lưu trữ dữ liệu chuyên dụng, trong khi "CELERA, hình" được bảo hộ cho phần mềm phân tích dữ liệu sinh học, thông tin về gen, protein và các lĩnh vực y học, khoa học. Do tính chất chuyên môn hóa và đối tượng người dùng khác biệt, khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại giữa các sản phẩm này là rất thấp.

Người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã đạt được thỏa thuận đồng tồn tại tại nhiều quốc gia, trong đó các bên thống nhất rằng việc sử dụng nhãn hiệu của mỗi bên trong phạm vi sản phẩm riêng sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Nhãn hiệu "CELERRA" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Ấn Độ, Malaysia và Australia.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 27/02/2011 và không được gia hạn theo quy định. Kết quả rà soát thông tin tại Tạp chí Thị trường Giá cả – Bộ Tài chính cũng cho thấy nhãn

hiệu này không còn được sử dụng trên thị trường Việt Nam trong vòng 5 năm trở lại đây.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" theo GCN ĐKNH số 41994 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 27/02/2011 và không được chủ GCN ĐKNH gia hạn. Đại diện người nộp đơn đã bổ sung chứng cứ về việc nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" theo GCN ĐKNH số 41994 đã không sử dụng trong 05 năm liên tiếp theo công văn của Tạp chí Thị trường Giá cả - Bộ tài chính Việt Nam.

Tuy nhiên, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 41223/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011, nhãn hiệu đối chứng "CELERA, hình" theo GCN ĐKNH số 41994 mới hết hạn được 08 tháng, chưa đủ thời hạn 05 năm theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2007-23251 ngày 14/11/2007 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41223/QĐ-SHTT ngày 20/10/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-23251 ngày 14/11/2007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, EMC Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EMC Corporation (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107166/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2023-00587 ngày 03/10/2023 của SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

NMD368 *(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-10872 theo Quyết định số 56397/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/7/2023;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2839/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Odyssey Neo" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10872 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ODYSSEY" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 33710 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho Nhãn hiệu đăng ký "Odyssey Neo" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10872 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10872 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 33710. Cụ thể là, nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "Neo" nên không trùng với nhãn hiệu đối chứng về mặt dấu hiệu. Về sản phẩm, nhãn hiệu đăng ký được nộp đơn cho sản phẩm "máy vi tính; màn hình máy vi tính" trong khi nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho "hệ thống âm thanh máy tính, cụ thể là bộ chuyển đổi, loa phóng thanh và hệ thống loa phóng thanh". Hai loại sản phẩm này khác nhau về chức năng, công dụng và không nhất thiết phải bán cùng nhau theo cùng một kênh. Do đó, với sự khác biệt về dấu hiệu và sản phẩm như vậy, sự đồng tồn tại của hai nhãn hiệu sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa mang nhãn hiệu.

Người nộp đơn đã bổ sung Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng xác nhận về mối quan hệ kinh doanh giữa người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và khẳng định không phản đối việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Odyssey Neo" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10872 của người nộp đơn cho các sản phẩm "máy vi tính; màn hình máy vi tính" thuộc nhóm 09 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Odyssey Neo" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10872 chứa phần chữ "Neo" bị coi là thành phần không có khả năng phân biệt và phần chữ "Odyssey" trùng với nhãn hiệu đối chứng "ODYSSEY" theo GCN ĐKNH số 33710, nên nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt. Đồng thời, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có mức độ liên quan đáng kể với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Mặc dù người nộp đơn đã có được Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "ODYSSEY" theo GCN ĐKNH số 33710 nhưng nhãn hiệu đăng ký trùng hoàn toàn thành phần phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, trong khi các nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm tương tự nhau, điều này có thể khiến cho người tiêu dùng lầm tưởng rằng các nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-10872 ngày 25/3/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 56397/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10872 ngày 25/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107167/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GUANGZHOU BAIYUNSHAN PHARMACEUTICAL HOLDINGS CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-01245 ngày 29/12/2015 của GUANGZHOU BAIYUNSHAN PHARMACEUTICAL HOLDINGS CO., LTD; địa chỉ: 45 Sha Mian North Street, Guangzhou Guangdong China; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1216127 theo Thông báo số 2014/36 NTH12 ngày

NMD368

14/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2941/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GUANGZHOU BAIYUNSHAN PHARMACEUTICAL HOLDINGS CO., LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1216127 ngày 16/09/2015 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình và phần chữ, trong đó, phần hình được thiết kế độc đáo, chi tiết và khi kết hợp với phần chữ tạo nên tổng thể có khả năng tự phân biệt.

Các nhãn hiệu với cấu trúc tương tự đã được bảo hộ tại Việt Nam. Do đó, đại diện của người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1216127.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "Hình" theo ĐQT số 1216127 có phần hình bao gồm các ngọn núi được trình bày theo bố cục hài hòa, kết hợp với các đám mây bao quanh, được thiết kế theo phong cách cách điệu, tạo điểm nhấn thị giác rõ rệt. Các yếu tố đồ họa này có tính sáng tạo và đặc trưng riêng, góp phần tạo nên ấn tượng tổng thể khác biệt cho nhãn hiệu, qua đó giúp người tiêu dùng có thể dễ dàng ghi nhớ và nhận biết sản phẩm mang nhãn hiệu trên thị trường.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo ĐQT số 1216127 đối với phần hình, không bảo hộ riêng phần chữ tiếng Trung Quốc.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1216127, không áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/36 NTH12 ngày 14/9/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216127.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ tiếng Trung Quốc theo đơn quốc tế số 1216127.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GUANGZHOU BAIYUNSHAN PHARMACEUTICAL HOLDINGS CO., LTD (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107168/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Hyundai Motor Company có Công văn số IP/TC2056-(2) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2018-00059 ngày 19/01/2018 của KOWA COMPANY, LTD.; địa chỉ: 6-29, Nishiki 3-chome Naka-ku Nagoya-shi, Aichi-ken 460-8625 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho KOWA COMPANY, LTD. có Công văn số IP/TC2056-(2) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2018-00059 ngày 19/01/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KOWA COMPANY, LTD. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107169/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00727 ngày 27/11/2018 của Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy; địa chỉ: Khu công nghiệp Công nghệ cao 1, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-25045 theo Quyết định số 60817/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2892/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CITIMEDLAC 500mg/4ml" theo đơn số 4-2015-25045 ngày 11/9/2015 cho các sản phẩm nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 60817/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018 theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "CETIMED" số 219598 ngày 14/02/2014 về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và thực tế bảo hộ các nhãn hiệu chứa yếu tố "TIMED" và yếu tố "MELAC";

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "CITIMELIN" số 247886 ngày 10/7/2015 về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và thực tế bảo hộ các nhãn hiệu chứa yếu tố "CITI" yếu tố "MELAC".

Ngoài ra, việc sử dụng thuốc được xem xét cẩn trọng và kỹ lưỡng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ chuyên khoa nên khả năng nhầm lẫn về cách thể hiện và cách phát âm là khó xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "CITIMEDLAC 500mg/4ml" được cấu tạo bởi 2 thành phần: "CITIMEDLAC" và "500mg/4ml" – đây là thành phần mô tả không được bảo hộ, phần chữ "CITIMEDLAC" là thành phần tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu. So sánh phần chữ "CITIMEDLAC" với nhãn hiệu đối chứng "CETIMED" số 219598 ngày 14/02/2014: cả 2 nhãn hiệu đều bắt đầu bằng "C"và trùng nhau âm tiết 2, 3: "TIMED", cùng là từ tự đặt và được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa. Sự khác nhau giữa 2 nhãn hiệu chỉ là ký tự thứ 2

("E") ở nhãn hiệu đối chứng được thay bằng ký tự "I" ở nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và phần hậu tố "LAC" không đủ để tạo ra khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Đối với nhãn hiệu đối chứng số 247886 ngày 10/7/2015, nhãn hiệu đăng ký "CITIMEDLAC" và nhãn hiệu đối chứng "CITIMELIN" đều là các từ tự đặt, không có nghĩa cụ thể, cùng được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa, trong đó 6 ký tự đầu "CITIME" trùng nhau. Hai nhãn hiệu có số lượng 4 âm tiết bằng nhau trong đó 2 âm tiết đầu trùng nhau, 2 âm tiết sau có cách phát âm tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đối với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, âm thanh và hình thức thể hiện.

Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm mang các nhãn hiệu và cùng thuộc nhóm.

Ngoài ra, các trường hợp khác nêu trong đơn không nằm trong phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 219598 ngày 14/02/2014, 247886 ngày 10/7/2015 và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-25045 ngày 11/9/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60817/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25045 ngày 11/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy (qua Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107170/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Mặt Trời Mới
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2013-01215 ngày 02/12/2013 của Công ty cổ phần dược phẩm Mặt Trời Mới; địa chỉ: 6C' Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-08118 theo Quyết định số 48317/QĐ-SHTT ngày 30/8/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2775/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Mặt Trời Mới với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu NEWSUN đăng ký theo đơn số 4-2012-08118 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD được bảo hộ theo GCNĐKNH số 74167, GSI 仙蔘 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 164492, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 74167:

+ Nhãn hiệu đăng ký gồm một dải uốn (ở phần giữa có một hình tròn nhỏ), từ tiếng Anh "PHARMA", từ "NEWSUN" và cụm từ tiếng Anh "Your health, our pride!", khác biệt về cấu trúc với nhãn hiệu đối chứng gồm hai hình tròn lồng vào nhau và cụm từ "SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD.". Nhãn hiệu đăng ký có ý nghĩa là tên tiếng Anh viết tắt của Người khiếu nại, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là tên của chủ sở hữu nhãn hiệu. Tiếp đến, tổng thể nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp hình và chữ và không có thành phần nào chiếm vai trò quá nổi bật, khác với nhãn hiệu đối chứng có phần hình hai hình tròn lồng vào nhau và phần chữ "SUN" được thiết kế nổi bật. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

+ Nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần "SUN" đăng ký cho Nhóm 05 đã được bảo hộ đồng thời, vì vậy, nhãn hiệu đăng ký cũng phải được chấp thuận bảo hộ đồng thời với nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 164492:

+ Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ hoàn toàn khác biệt với phần chữ của nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời phần hình của nhãn hiệu đăng ký cũng khác biệt với phần hình của nhãn hiệu đối chứng về màu sắc và hình thức thể hiện.

+ Phần hình trong nhãn hiệu đối chứng không phải thành phần phân biệt chính mà là phần chữ "GSI" cách điệu. Các yếu tố như hình elip, hình tròn là các hình phổ thông và không có tính phân biệt cao. Ngoài ra, "GSI" là tên viết tắt của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng (Ginseng Science Inc.). Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 164492.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 74167:

+ Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình hình vòng cung và hình tròn và phần chữ "PHARMA NEWSUN Your health, our pride!" được trình bày thành hai dòng, trong đó "NEWSUN" được trình bày ở vị trí chủ đạo, phần chữ còn lại mang tính mô tả không được bảo hộ theo quy định tại điểm c Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Trong khi đó, nhãn đối chứng gồm phần hình tròn cách điệu và cụm từ "SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD." được trình bày thành hai dòng, trong đó "SUN" ở vị trí chủ đạo. Dù hai nhãn hiệu có phần hình khác nhau, nhưng thành phần chủ đạo, phân biệt chính của hai nhãn hiệu là "NEWSUN" và "SUN". Trong đó, "NEWSUN" được cấu tạo bởi 2 từ "NEW" và "SUN" có nghĩa tiếng Việt là "Mặt Trời Mới", đồng thời, "SUN" tại nhãn hiệu đối chứng có ý nghĩa là "mặt trời" tương tự với nhau về cấu trúc, cách đọc và ý nghĩa. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

+ Về sản phẩm: sản phẩm thuộc Nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký "dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế" bị coi là tương tự với sản phẩm thuộc Nhóm 05 "dược phẩm" mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 74167.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 164492:

+ Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "PHARMA NEWSUN Your health, our pride!", trong khi nhãn hiệu đối chứng, có phần chữ tiếng Trung không được bảo hộ, phần chữ "GSI" tạo nên khả năng phân biệt với nhãn hiệu đăng ký về cấu trúc và cách phát âm. Phần hình của hai nhãn hiệu có thiết kế gần giống

nhau, tuy nhiên phần hình được cấu tạo bởi những hình học đơn giản. Do đó, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

+ Về sản phẩm: sản phẩm thuộc Nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký "bị coi là tương tự với sản phẩm thuộc Nhóm 05 mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 164492.

Từ phân tích trên cho thấy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký vẫn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 164492. Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký lại tương tự với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 74167 về cấu trúc, cách đọc và ý nghĩa, đồng thời hai nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm tương tự, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Do đó, nhãn hiệu vẫn bị xem là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 74167.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-08118 ngày 25/4/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 48317/QĐ-SHTT ngày 30/8/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-08118 ngày 25/4/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Mặt Trời Mới có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Mặt Trời Mới (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107171/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OMINSU Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2019-00079 ngày 07/3/2019 của Công ty TNHH OMINSU Việt Nam; địa chỉ: P602, tòa nhà Housing, số 299 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-19590 ngày 30/06/2016 theo Quyết định số 9781/QĐ-SHTT ngày 31/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2896/BC-TTKN

ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OMINSU Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OMINSU Ai cũng bảo là "Nồi đồng, Cối đá"" theo đơn số 4-2016-19590 ngày 30/6/2016 của Công ty TNHH Ominsu Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 9781/QĐ-SHTT ngày 31/01/2019 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không trả lời Thông báo số 36363/SHTT-NH ngày 15/10/2018 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 36363/SHTT-NH ngày 15/10/2018 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2016-19590 ngày 30/6/2016. Vì vậy, người nộp đơn không có cơ sở để trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định;

- Người nộp đơn giải trình nhãn hiệu đối chứng là cùng chủ sở hữu của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 36363/SHTT-NH ngày 15/10/2018 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2016-19590 ngày 30/6/2016 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 36363/SHTT-NH ngày 15/10/2018. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 36363/SHTT-NH ngày 15/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-19590 ngày 30/6/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9781/QĐ-SHTT ngày 31/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-19590 ngày 30/6/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19590 ngày 30/6/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH OMINSU Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 36363/SHTT-NH ngày 15/10/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 36363/SHTT-NH ngày 15/10/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107172/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 1 TV Nam Dược Y Võ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00257 ngày 09/4/2018 của Công ty TNHH 1 TV Nam Dược Y Võ; địa chỉ: Số 23 khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-22814 theo Quyết định số 3672/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2877/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 1 TV Nam Dược Y Võ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cao Thiên Đông, hình" theo đơn số 4-2014-22814 ngày 25/09/2014 cho các sản phẩm nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 3672/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do: Nhãn hiệu đăng ký có thiết kế cách điệu độc đáo và có khả năng phân biệt. Đồng thời, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi từ rất lâu ở Việt Nam và được nhiều người dùng biết đến thông qua việc đạt được các giấy chứng nhận, bằng khen, đã được quảng bá rộng rãi trên toàn quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Cao Thiên Đông, hình", được cấu tạo bởi phần hình là khung hình chữ nhật màu đỏ, phía trong là phần chữ "Cao Thiên Đông" được thể hiện màu vàng, kiểu chữ viết tay. Phần chữ này mang tính mô tả đối với các sản phẩm đăng ký trong nhóm 05, vì lý do "Thiên Đông" là một loại cây có công dụng chữa bệnh, do đó "Cao Thiên Đông" có thể hiểu là một loại cao được làm từ cây thiên đông. Sự kết hợp về màu sắc và phông chữ của nhãn hiệu đăng ký chưa đủ tạo nên tổng thể phân biệt cho nhãn hiệu.

Ngoài ra, cho đến thời điểm hiện tại, người nộp đơn không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký (25/9/2014). Do đó, không có cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký đã và đang được sử dụng rộng rãi với chức năng là nhãn hiệu và được người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi.

Vì những lý do trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-22814 ngày 25/9/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3672/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-22814 ngày 25/9/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH 1 TV Nam Dược Y Võ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH 1 TV Nam Dược Y Võ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107173/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 1 TV nam dược Y Võ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00257 ngày 09/4/2018 của Công ty TNHH 1 TV nam dược Y Võ; địa chỉ: Số 23 khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-22814 theo Quyết định số 3672/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2877/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH 1 TV nam dược Y Võ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cao Thiên Đông, hình" theo đơn số 4-2014-22814 ngày 25/09/2014 cho các sản phẩm nhóm 29 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 3672/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do: Nhãn hiệu đăng ký có thiết kế cách điệu độc đáo và có khả năng phân biệt. Đồng thời, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi từ rất lâu ở Việt Nam và được nhiều người dùng biết đến thông qua việc đạt được các giấy chứng nhận, bằng khen, đã được quảng bá rộng rãi trên toàn quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Cao Thiên Đông, hình", được cấu tạo bởi phần hình là khung hình chữ nhật màu đỏ, phía trong là phần chữ "Cao Thiên Đông" được thể hiện màu vàng, kiểu chữ viết tay. Phần chữ này mang tính mô tả đối với các sản phẩm đăng ký trong nhóm 05, vì lý do "Thiên Đông" là một loại cây có công dụng chữa bệnh, do đó "Cao Thiên Đông" có thể hiểu là một loại cao được làm từ cây thiên đông. Sự kết hợp về màu sắc và phông chữ của nhãn hiệu đăng ký chưa đủ tạo nên tổng thể phân biệt cho nhãn hiệu.

Ngoài ra, cho đến thời điểm hiện tại, người nộp đơn không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký (25/9/2014). Do đó, không có cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký đã và đang được sử dụng rộng rãi với chức năng là nhãn hiệu và được người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi.

Vì những lý do trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-22814 ngày 25/9/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3672/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-22814 ngày 25/9/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH 1 TV nam dược Y Võ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH 1 TV nam dược Y Võ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107174/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00752 ngày 24/8/2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cotana; địa chỉ: Lô CC5A, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, điện thoại 02435632763; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-29162 theo Quyết định số 58015/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2930/BC-

TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COTANA, hình" theo đơn số 4-2017-29162 ngày 12/9/2017 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 58015/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên, cụ thể:

- Người nộp đơn đồng thời là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 90641 ngày 23/10/2007. Sau khi thực hiện thủ tục sửa đổi văn bằng nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký là cùng một chủ sở hữu.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 285662 ngày 04/8/2017, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể cấu trúc, hình thức thể hiện, phần chữ "C" có màu sắc, kích thước và độ mở phần viền ngoài khác nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng số 90641 ngày 23/10/2007:

Người khiếu nại đã thực hiện thủ tục sửa đổi thông tin trên văn bằng 90641 ngày 23/10/2007, sau khi sửa đổi, thông tin của nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký thống nhất về cùng một chủ sở hữu là Công ty cổ phần tập đoàn COTANA, địa chỉ: Lô CC5A Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu đối chứng số 90641 ngày 23/10/2007 để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

b) Đối với nhãn hiệu đối chứng số 285662 ngày 04/8/2017:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "COTANA, hình" được cấu tạo bởi phần chữ "COTANA" bao gồm 6 ký tự, không có nghĩa và được phát âm là /cot/ta/na, phần hình là chữ "C" được trình bày cách điệu, với kích thước lớn tạo

ấn tượng thị giác mạnh trong nhãn hiệu đăng ký. Còn nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bởi phần chữ "CKP" và "CORE KEY TO PROSPERITY" là thành phần mô tả không được bảo hộ, phần hình là chữ "C" được trình bày cách điệu, là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng. Phần chữ "C" cách điệu đều là thành phần phân biệt mạnh của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, mặc dù có sự khác biệt về kích thước, màu sắc nhưng có cùng kiểu cách và ấn tượng thị giác tương tự nhau nên không tạo nên khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định trên đây cho thấy, nhãn hiệu đối chứng số 90641 ngày 23/10/2007 cùng chủ sở hữu với nhãn hiệu đăng ký, không làm căn cứ từ chối nhãn hiệu đăng ký theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 285662 ngày 04/8/2017. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn có cơ sở một phần.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc nhãn hiệu đối chứng số 90641 ngày 23/10/2007 cùng chủ sở hữu với nhãn hiệu đăng ký là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 285662 ngày 04/8/2017 là không có cơ sở. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-29162 ngày 12/9/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58015/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-29162 ngày 12/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107175/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Open Joint-Stock Company "Blagoveshenskaya confectionary factory "Zeya"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2018-00282 ngày 17/4/2018 của Open Joint-Stock Company "Blagoveshenskaya confectionary factory "Zeya"; địa chỉ: ul Lenina, 18, g. Blagoveschensk, RU-675002 Amurskaya oblast, Russia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1328956 theo Thông báo số 2017/02 NPQ23 ngày 09/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2774/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Open Joint-Stock Company "Blagoveshenskaya confectionary factory "Zeya" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  đăng ký theo ĐQT số 1328956 bị tạm thời từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt do chứa thành phần hình học đơn giản và các ký tự tiếng Nga. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của thành phần hình và chữ, bao gồm hình bầu dục và bên trong là từ tiếng Nga được viết cách điệu. Mặc dù là tiếng Nga nhưng người tiêu dùng chỉ nhìn nhận đây là từ "Ber" hoặc "3er" nên thành phần chữ được xem là thành phần mạnh và có khả năng phân biệt. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Nga, Liên minh Châu Âu, Hàn Quốc, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký (các nhãn hiệu là các ký tự thuộc ngôn ngữ được xem là không thông dụng tại Việt Nam).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký  là một sự kết hợp giữa thành phần hình bầu dục đơn giản và các ký tự tiếng Nga - là ngôn ngữ không thông dụng tại

Việt Nam. Trong trường hợp người tiêu dùng nhìn nhận thành phần chữ trong nhãn hiệu là từ "3er" thì sự kết hợp này (gồm chữ số "3" và hai chữ cái "e" và "r") cũng không tạo thành từ có thể phát âm được thành tiếng, gây khó khăn trong việc nhận biết, ghi nhớ nên nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký  bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1328956 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2017/02 NPQ23 ngày 09/01/2018 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1328956.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Open Joint-Stock Company "Blagoveshenskaya confectionary factory "Zeya" có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Open Joint-Stock Company "Blagoveshenskaya confectionary factory "Zeya" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107176/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ELOVI Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-01094 ngày 21/12/2021 của Công ty cổ phần ELOVI Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, điện thoại 0988394807; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-13466 theo Quyết định số 81768/QĐ-SHTT ngày 27/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2974/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ELOVI Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ECOMILK ELOVI, hình" theo đơn số 4-2019-13466 ngày 22/04/2019 cho các sản phẩm và dịch vụ nhóm 29 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 81768/QĐ-SHTT ngày 27/10/2021 theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do: Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể cấu trúc, thành phần, cách phát âm, nội dung và ý nghĩa của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu Nhãn hiệu đăng ký "ECOMILK ELOVI, hình" được cấu tạo từ hai thành phần, phần chữ "ECOMILK ELOVI" được phát âm liền mạch là /e/co/miu/e/lo/vi, trong đó phần chữ "ECOMILK" được đặt phía trên và cỡ chữ lớn hơn so với phần còn lại, chữ "C" có thêm cách điệu hình giọt sữa nên tạo ấn tượng mạnh về thị giác đối với người tiêu dùng trong tổng thể nhãn hiệu, là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 219955 là dấu hiệu chữ "EPOMILK" bao gồm có 6/7 ký tự trùng và có thứ tự sắp xếp tương tự với phần chữ "ECOMILK" trong nhãn hiệu đăng ký, có phát âm là /e/pô/milk/. Do đó, nhãn hiệu bị coi là tương tự do thành phần phân biệt mạnh tương tự với nhau về cấu trúc và cách phát âm.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định số 81768/QĐ-SHTT ngày

27/10/2021, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định của pháp luật và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-13466 ngày 22/4/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81768/QĐ-SHTT ngày 27/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-13466 ngày 22/4/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần ELOVI Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ELOVI Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109212/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của International Business Machines Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00992 ngày 14/9/2017 của International Business Machines Corporation; địa chỉ: New Orchard Road, Armonk NY 10504, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1301515 theo Thông báo số 2016/26 NNL07 ngày

NMD368

22/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3010/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của International Business Machines Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COGNITIVE BUSINESS" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1301515 ngày 04/3/2016 đã bị từ chối tạm thời do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ Drewmarks đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu "COGNITIVE BUSINESS" gồm hai yếu tố: "COGNITIVE" nghĩa là liên quan đến nhận thức, quá trình hiểu và học hỏi; "BUSINESS" nghĩa là việc kinh doanh, buôn bán, thương mại hoặc công tác, nghề nghiệp tùy theo ngữ cảnh. Khi đánh giá tổng thể, cụm từ này được hiểu là "kinh doanh hoặc buôn bán mang tính nhận thức".

Danh mục sản phẩm, dịch vụ đăng ký bao gồm phần mềm và phần cứng máy tính (nhóm 09); dịch vụ giáo dục, đào tạo và hội thảo (nhóm 41); dịch vụ máy tính, tích hợp hệ thống máy tính và tư vấn công nghệ thông tin (nhóm 42). Tuy nhiên, xét về ý nghĩa tổng thể, cụm từ "COGNITIVE BUSINESS" không mô tả trực tiếp chất lượng, tính chất, công dụng hay giá trị của các sản phẩm và dịch vụ đăng ký, cũng không mô tả phương pháp hay bản chất của dịch vụ cung cấp. Cụm từ này mang tính trừu tượng, không thể hiện rõ ràng một loại hàng hóa hay dịch vụ cụ thể trong danh mục đăng ký, do đó không làm người tiêu dùng hiểu rõ về sản phẩm hoặc dịch vụ mang nhãn hiệu.

Ngoài ra, nhãn hiệu "COGNITIVE BUSINESS" đã được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ theo ĐKQT số 1301515, bao gồm Trung Quốc, Chi Lê, Nhật Bản, Liên bang Nga, Cộng đồng Châu Âu, Đài Loan. Các quốc gia này đều có các quy định thẩm định riêng nhưng có sự tương đồng trong việc đánh giá tính mô tả của dấu hiệu nhãn hiệu. Đáng chú ý, tại Cộng đồng Châu Âu, trong đó tiếng Anh là ngôn ngữ chính hoặc phổ biến, nhãn hiệu này không bị coi là mô tả. Tương tự, tại các quốc gia không dùng tiếng Anh là ngôn ngữ chính nhưng tiếng Anh được sử dụng phổ biến như Trung Quốc, Chi Lê, Nhật Bản, Liên bang Nga, Đài Loan, nhãn hiệu cũng được chấp thuận bảo hộ mà không bị xem là mang tính mô tả.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xem xét nội dung đơn khiếu nại, trên cơ sở đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu "COGNITIVE BUSINESS" là nhãn hiệu chữ, được thể hiện bằng chữ in hoa thông thường, bao gồm hai yếu tố: "COGNITIVE" có nghĩa là "dựa trên hiểu biết, kinh nghiệm, liên quan đến nhận thức", thường được sử dụng trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán nhận thức hoặc công nghệ hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu; và "BUSINESS" có nghĩa là "việc buôn bán, kinh doanh, thương mại". Theo đó, cụm từ "COGNITIVE BUSINESS" có thể được hiểu là "kinh doanh mang tính nhận thức".

Nhãn hiệu nêu trên được đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09 (phần mềm và phần cứng máy tính), nhóm 41 (dịch vụ giáo dục, đào tạo, hội thảo) và nhóm 42 (dịch vụ máy tính, tích hợp hệ thống, tư vấn công nghệ thông tin). Xét về cấu trúc và ý nghĩa, cụm từ "COGNITIVE BUSINESS" thể hiện nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ nhận thức, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo và các hệ thống thông minh vào hoạt động kinh doanh.

Do đó, khi được sử dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, dấu hiệu này có thể làm người tiêu dùng hiểu rằng đây là các phần mềm hoặc phần cứng có tính năng nhận thức, tích hợp AI phục vụ hoạt động kinh doanh. Đối với các dịch vụ thuộc nhóm 41, cụm từ này mô tả nội dung chương trình đào tạo hoặc hội thảo có liên quan đến các khái niệm kinh doanh gắn với công nghệ nhận thức. Tương tự, đối với các dịch vụ thuộc nhóm 42, đây là dấu hiệu mang tính mô tả trực tiếp các giải pháp công nghệ hoặc dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong doanh nghiệp.

Vì vậy, nhãn hiệu "COGNITIVE BUSINESS" bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả đối với các sản phẩm, dịch vụ đăng ký nêu trên, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Các nội dung khác trong đơn khiếu nại chỉ có tính chất tham khảo và không thuộc phạm vi xem xét, giải quyết của vụ việc.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1301515 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/26 NNL07 ngày 22/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1301515.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, International Business Machines Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và International Business Machines Corporation (qua Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109213/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-01108 ngày 23/12/2021 của Công ty TNHH Con Cò Vàng; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1 , phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-32162 theo Quyết định số 76527/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3006/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hm GOLDEN STORK Fertilizer" theo đơn đăng ký số 4-2018-32162 ngày 19/09/2018 bị từ chối GCNĐKNH theo Quyết định số 76527/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 211800 và GCNĐKNH 294162.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng số 211800 và số 294162 có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, hình thức thể hiện, ý nghĩa, cách phát âm, và hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhau. Đồng thời nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Điều 39.6b và 39.8a Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhan hiệu đăng ký "hm GOLDEN STORK Fertilizer" được cấu tạo bởi các phần chữ, bao gồm: phần chữ "hm" là hai ký tự không phát âm được như một từ, phần chữ "Fertilizer" là từ tiếng Anh có nghĩa trong tiếng Việt là "phân bón" - tên gọi của sản phẩm đăng ký bảo hộ, là những dấu hiệu không có khả năng phân biệt và không được bảo hộ. Phần chữ "GOLDEN STORK" là từ tiếng Anh có nghĩa trong tiếng Việt là "con cò vàng/cò vàng" - là tên tiếng Việt và tiếng Anh của người nộp đơn, trùng/tương tự với phần chữ "cò vàng" – thành phần phân biệt chính trong các nhãn hiệu đối chứng số 211800 và 294162. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm, nhưng sự kết hợp của các phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký này không đủ tạo sự khác biệt tổng thể rõ rệt. Do đó, phần chữ trùng hoặc tương tự nhau và có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng dấu hiệu yêu cầu đăng ký là biến thể của nhãn hiệu đối chứng và chúng cùng thuộc về một nhà sản xuất.

- Về nhóm sản phẩm/dịch vụ: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 01.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-32162 ngày 19/9/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-32162 ngày 19/9/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 76527/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-32162 ngày 19/9/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Con Cò Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Con Cò Vàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109214/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sistema Plastics Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00761 ngày 28/7/2017 của Sistema Plastics Limited; địa chỉ: 80 Hugo Johnson Drive, Penrose Auckland 1061 New Zealand; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế đối với đơn số 1292481 theo Thông báo số 2016/10 TDH27 ngày 9/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2944/BC-

TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sistema Plastics Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "sistema" theo ĐQT số 1292481 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 21 vì theo Điều 74.2 e và 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ theo Thông báo số 2016/10 TDH27 ngày 9/3/2017.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 642561 đã hết hạn và không được gia hạn hiệu lực tại Việt Nam từ 10/5/2015, do đó không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ;

- Nhãn hiệu đăng ý yêu cầu bảo hộ tổng thể và tổng thể sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ "sistema" mang tính độc đáo không mô tả chức năng của sản phẩm thuộc nhóm 21, do đó nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình ba chiều của một chiếc kẹp kết hợp với phần chữ "sistema" in nổi chính giữa thân, bề mặt phía trước của chiếc kẹp. Phần hình ba chiều là hình chiếc kẹp mô tả chức năng trong các sản phẩm như đồ nhựa trong gia đình, hộp đựng thức ăn trưa, …thuộc nhóm 21, tuy có phần chữ "sistema" in nổi ở phần chính giữ, bề mặt phía trước nhưng sự kết hợp trên không tạo thành tổng thể mang tính phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng "SISTEMA F.A.R.E, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 642561 của FIAT GROUP AUTOMOBILES S.P.A. đã bị hết hạn hiệu lực từ ngày 10/5/2015 và không được chủ sở hữu thực hiện thủ tục gia hạn hiệu lực tại Việt Nam nên không còn được coi là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐTQ số 1292481. Do đó, không có cơ sở để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐTQ số 1292481 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả cho sản phẩm đăng ký, do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng ĐKQT số 642561 đã hết hạn hiệu lực, do đó, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng "SISTEMA F.A.R.E, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 642561 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả, căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1292481 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/10 TDH27 ngày 9/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1292481.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sistema Plastics Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sistema Plastics Limited (qua Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109215/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần thương mại Đông Dương Lạng Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00259 ngày 24/3/2014 của Công ty cổ phần thương mại Đông Dương Lạng Sơn; địa chỉ: Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-22087 ngày 19/10/2011 theo Quyết định số 68909/QĐ-SHTT ngày 09/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2962/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại Đông Dương Lạng Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Đông Dương JSC, hình" đăng ký theo đơn số 4-2011-22087 ngày 19/10/2011 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 68909/QĐ-SHTT ngày 09/12/2013 vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30734/ SHTT-NH2 ngày 19/09/2013 người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2011-22087 bị từ chối theo quy định tại điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét khôi phục đơn số 4-2011-22087 với lý do như sau: Người khiếu nại không nhận được Thông báo số 30734/ SHTT-NH2 ngày 19/09/2013 về việc thẩm định nội dung nên không thể phản hồi đúng thời hạn theo yêu cầu của Thông báo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Thông báo số 30734/SHTT-NH2 ngày 19/09/2013 về kết quả thẩm định nội dung đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại cam kết không nhận được Thông báo số 30734/SHTT-NH2 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải mọi trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo 30734/SHTT-NH2 ngày 19/09/2013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-22087 ngày 19/10/2011.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68909/QĐ-SHTT ngày 09/12/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-22087 ngày 19/10/2011.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-22087 ngày 19/10/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại Đông Dương Lạng Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 30734/SHTT-NH2 ngày 19/09/2013./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 30734/SHTT-NH2 ngày 19/09/2013.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109216/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn gia súc Lái Thiêu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00021 ngày 08/01/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn gia súc Lái Thiêu; địa chỉ: Số 48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, điện thoại 0274.3754159; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-13589 ngày 29/05/2015 theo Quyết định số 83504/QĐ-SHTT ngày 27/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2965/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn gia súc Lái Thiêu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hi mart HIMART HIMART HIMART Chất Lượng Hàng Đầu, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-13589 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì quá thời hạn ấn định người nộp đơn không phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32380/SHTT-NH2 ngày 05/9/2017 nên đơn nêu trên bị từ chối theo Quyết định số 83504/QĐ-SHTT ngày 27/11/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau: Người khiếu nại đã phản hồi Thông báo trên bằng công văn số 01/2017-LT và các tài liệu đính kèm trong thời hạn ấn định, theo đó, các tài liệu phản hồi đã được chuyển phát nhanh đến Cục Sở hữu trí tuệ vào ngày 29/9/2017, tuy nhiên, công văn trả lời của người nộp đơn đã bị thất lạc nên đơn số 4-2015-13589 ngày 29/5/2015 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 83504/QĐ-SHTT ngày 27/11/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thực hiện việc trả lời Thông báo số 32380/SHTT-NH2 ngày 05/9/2017 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2015-13589 ngày 29/5/2015 trong thời hạn quy định. Tuy nhiên, công văn trả lời Thông báo nêu trên của người nộp đơn đã bị thất lạc nên đơn số 4-2015-13589 ngày 29/5/2015 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 83504/QĐ-SHTT ngày 27/11/2017. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 32380/SHTT-NH2 ngày 05/9/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2015-13589 ngày 29/5/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83504/QĐ-SHTT ngày 27/11/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-13589 ngày 29/5/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-13589 ngày 29/5/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn gia súc Lái Thiêu có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 32380/SHTT-NH2 ngày 05/9/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32380/SHTT-NH2 ngày 05/9/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109217/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Toàn Thiện
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2017-01217 ngày 17/11/2017 của Ông/Bà Phạm Toàn Thiện; địa chỉ: 222/1/38 Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-21292 ngày 11/08/2015 theo Quyết định số 65314/QĐ-SHTT ngày 20/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2964/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Toàn Thiện với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "The Valentine's, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-21292 ngày 11/8/2015 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì quá thời hạn ấn định phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17824/SHTT-TRM ngày 23/5/2017 nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người khiếu nại không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17824/SHTT-TRM ngày 23/05/2017 nên không thể phản hồi đúng thời hạn theo yêu cầu của Thông báo.

- Người khiếu nại đồng ý nội dung Thông báo số 17824/SHTT-TRM, đề nghị được loại bỏ phần chữ "The Valentine's" khỏi nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 17824/SHTT-TRM ngày 23/05/2017 về việc thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại cam kết không nhận được Thông báo số 17824/SHTT-TRM ngày 23/5/2017 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải mọi trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 17824/SHTT-TRM ngày 23/5/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2015-21292 ngày 11/8/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 65314/QĐ-SHTT ngày 20/9/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-21292 ngày 11/8/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-21292 ngày 11/8/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phạm Toàn Thiện có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17824/SHTT-TRM ngày 23/05/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17824/SHTT-TRM ngày 23/05/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109218/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tư vấn xúc tiến đầu tư Việt Luật
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00169 ngày 28/02/2018 của Công ty TNHH tư vấn xúc tiến đầu tư Việt Luật; địa chỉ: 02 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02835172345; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-13566 theo Quyết định số 81504/QĐ-SHTT ngày 20/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2976/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tư vấn xúc tiến đầu tư Việt Luật với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VIỆT LUẬT, hình" đăng ký theo đơn số 4-2013-13566 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 92161 ngày 28/11/2007, 132502 ngày 28/08/2009, 155707 ngày 10/12/2010, và phần chữ "Đồng Hành Cùng Doanh nghiệp" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Về danh mục: người khiếu nại không đồng ý với "dịch vụ kế toán" của nhãn hiệu đăng ký là một trong các dịch vụ hỗ trợ điều hành (quản lý) công việc kinh doanh, tư vấn điều hành kinh doanh. Theo quyết định số 337/BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành quy định nội dung hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam được xác định "dịch vụ kế toán là hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; đồng thời dịch vụ này được xác định ở Mục M của hệ thống ngành" còn "Dịch vụ Tư vấn, hỗ trợ, điều hành, quản lý kinh doanh là Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ: đồng thời dịch vụ này được xác định ở mục N của Hệ thống ngành" nhằm chứng minh hai lĩnh vực này khác và hoàn toàn không liên quan với nhau.

- Về phần chữ "VIỆT LUẬT": người khiếu nại đăng ký bảo hộ tổng thể cụm từ VIỆT LUẬT ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP, không bảo hộ riêng từ VIỆT LUẬT;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "VIỆT LUẬT" và phần chữ "ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP" được trình bày tách biệt ở hai vị trí trong nhãn hiệu. Trong đó, phần chữ "ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP" là dấu hiệu mang tính mô tả không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ, phần chữ "VIỆT LUẬT" bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số số 92161 ngày 28/11/2007, 132502 ngày 28/08/2009, 155707 ngày 10/12/2010. Do đó, sự kết hợp của hai dấu hiệu trên tạo thành một tổng thể không mang tính phân biệt và không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Về sản phẩm: Người khiếu nại viện dẫn Quyết định số 337/BKH để chứng minh sự khác biệt giữa ngành nghề "dịch vụ kế toán" (Mục M) và "dịch vụ tư vấn, điều hành kinh doanh" (Mục N) là không phù hợp quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Dịch vụ kế toán và tư vấn điều hành doanh nghiệp thường được cung cấp bởi cùng một chủ thể (ví dụ các công ty luật, công ty tư vấn tài chính) và hướng đến cùng đối tượng người tiêu dùng. Do đó, người tiêu dùng hoàn toàn có thể nhầm tưởng rằng các dịch vụ này có cùng nguồn gốc. Do đó, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-13566 ngày 26/6/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81504/QĐ-SHTT ngày 20/11/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-13566 ngày 26/6/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH tư vấn xúc tiến đầu tư Việt Luật có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tư vấn xúc tiến đầu tư Việt Luật có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109219/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần cơ khí môi trường ETM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00177 ngày 26/02/2021 của Công ty cổ phần cơ khí môi trường ETM; địa chỉ: Khu đất phía Bắc, đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, điện thoại 02436856621; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-19665 theo Quyết định số 100884/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2982/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cơ khí môi trường ETM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Etm Nhanh và Trong Xanh Bền Vững, hình" theo đơn đăng ký số 4-2017-19665 ngày 30/06/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 100884/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020 vì lý do: hết thời hạn ấn định người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên đơn số 4-2017-19665 bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 208153 không tương tự gây nhầm lẫn. Nhãn hiệu đăng ký đặc trưng, đặc thù bởi những khớp nối tạo nên phần hình và phần chữ của nhãn hiệu. Dòng chữ "Nhanh và Trong Xanh Bền Vững" tạo nên cái riêng của nhãn hiệu đăng ký.

Vì vậy, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký số 4-2017-19665 ngày 30/6/2017 hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 208153 và thỏa mãn các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, mặc dù nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng số 208153 bởi phần hình gồm ba ống nối rời nhau tạo thành một hình tròn bao quanh hình lục giác bên trong kết hợp với phần chữ "Nhanh và Trong Xanh Bền Vững" được in hoa nhỏ phía dưới là thành mô tả không được bảo hộ. Tuy nhiên, sự khác biệt trên không tạo nên khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm đối với thành phần mạnh là phần chữ "ETM", có thể làm cho người tiêu

dùng tưởng lầm rằng nhãn hiệu đăng ký là biến thể của các nhãn hiệu đối chứng hoặc cho rằng các nhãn hiệu này có cùng một nguồn gốc.

- Về sản phẩm/ dịch vụ: Dịch vụ "nghiên cứu và phân tích công nghiệp" đăng ký theo đơn số 4-2017-19665 thuộc nhóm 42 bị coi là tương tự với các dịch vụ nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng trong lĩnh vực: công nghệ quản lý và xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí); công nghệ sản xuất sạch, tái chế, công nghệ phục hồi và tái tạo môi trường; công nghệ phân tích chu trình sống; công nghệ quan trắc môi trường, kiểm soát và xử lý ô nhiễm; dịch vụ khoa học và công nghệ: phân tích thí nghiệm, tư vấn, chuyển giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 42.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 208153 bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-19665 ngày 30/6/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-19665 ngày 30/6/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 100884/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19665 ngày 30/6/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần cơ khí môi trường ETM có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cơ khí môi trường ETM có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109220/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Đức Trường Sinh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00887 ngày 05/11/2024 của Ông/Bà Nguyễn Đức Trường Sinh; địa chỉ: Số 317 lô D, chung cư Lạc Long Quân cũ, đường Tống Văn Trân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-08339 theo Quyết định số 115134/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2987/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Đức Trường Sinh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08339 ngày 13/03/2020 của Ông/Bà Nguyễn Đức Trường Sinh bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 115134/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2021 đối với toàn bộ sản phẩm/dịch vụ vì nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 251971.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp thuận cấp GCNĐKNH đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08339 với lý do:

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ không có nghĩa, vì vậy việc Cục Sở hữu trí tuệ chia nhãn hiệu của người nộp đơn thành 03 phần là "MAX" – "X" – "MEN" và chỉ so sánh từ "MAX" và "MEN" với nhãn hiệu "Maxman" của nhãn hiệu đối chứng, bỏ qua phần chữ "X" còn lại và tự ý thay đổi cấu trúc nhãn hiệu là không có cơ sở pháp lý.

Nếu chia cắt nhãn thì thường sẽ tách thành "MAXX" và "MEN", trong đó "MAXX" là tiền tố và "MEN" là hậu tố. Hai hậu tố của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không có khả năng phân biệt vì dùng để mô tả đối tượng khách hàng, do đó, cần so sánh từ "MAXX" và "MAX":

- "MAXX" là từ không có nghĩa trong tiếng Việt, có cấu tạo từ 4 chữ cái M-A-X-X, với chữ "A" được thiết kế cách điệu.

- "MAX" có nghĩa trong tiếng Việt là "tối đa", có cấu tạo từ 3 chữ cái M-A-X.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "MAXXMEN" là thành phần phân biệt chính của nhãn

hiệu đăng ký, được phát âm tiếng Việt là /mắc/men/, các thành phần chữ còn lại mang tính mô tả không được bảo hộ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Maxman" có tiền tố "MAX" hoàn toàn trùng lặp, chữ "X" thứ hai sau chữ "MAX" không làm thay đổi đáng kể đến cách phát âm và không tạo ra sự khác biệt và khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký. Phần hậu tố "MEN" và "man" chỉ khác nhau một ký tự nhưng có ý nghĩa chung chỉ "đàn ông" dẫn đến việc người tiêu dùng nhầm lẫn rằng hai nhãn hiệu là biến thể của nhau. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa.

- Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký trùng với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 10.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-08339 ngày 13/3/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-08339 ngày 13/3/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115134/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-08339 ngày 13/3/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Đức Trường Sinh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Đức Trường Sinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109221/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Luxry
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00027 ngày 11/01/2022 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Luxry; địa chỉ: Số 3/22 đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0902845039; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-08553 theo Quyết định số 77851/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2993/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Luxry với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Luxry, hình" theo đơn đăng ký số 4-2019-08553 ngày 21/03/2019 bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 77851/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 322575 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 322575: Về cấu trúc, hình thức thể hiện, ý nghĩa và về cách phát âm.

Ngoài ra, về mức độ nhận biết: Nhãn hiệu đăng ký đã được người nộp đơn quảng bá và định hình trên các phương tiện truyền thông, nhiều dòng sản phẩm mang nhãn hiệu "Luxry" dành cho trẻ em (may mặc). Các dòng sản phẩm may mặc được kiểm định và gắn tem hợp quy chuẩn theo giấy chứng nhận hợp quy QCVN 01:2017/BCT ghi rõ nhãn hiệu đăng ký là Luxry.

Nhãn hiệu đăng ký "Luxry" đã và đang quảng bá sản phẩm rộng rãi trên các phương tiện và được đông đảo người tiêu dùng đón nhận và phân biệt rõ ràng, không thể gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 322575.

Vì vậy, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký số 4-2019-08553 ngày 21/03/2019 hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 322575 và thỏa mãn các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký, lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Xem xét nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 322575:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "Luxry, hình" được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "Luxry" trong nhãn hiệu đăng ký gồm các 5 ký tự "L", "U", "X", "R", "Y" được phát âm là /lắc/xơ/ry. Còn nhan hiệu đối chứng "LUXERY" theo GCNĐKNH số 322575, có 6 ký tự "L", "U", "X", "E", "R", "Y", có phát âm là tiếng Việt là /lắc/xe/ry hoặc /lắc/xơ/ry. Đối chiếu phần

chữ của hai nhãn hiệu cho thấy, nhãn hiệu đăng ký có 5/6 ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng, được sắp xếp theo cùng một trật tự các chữ cái, việc chữ "L" trong nhãn hiệu đăng ký được trình bày cách điệu và việc bỏ bớt ký tự "E" ở giữa ký tự "X" và "R" không đủ tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

Về sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ các sản phẩm "quần áo các loại", "mũ nón", "giày dép" thuộc nhóm 25 trùng với các sản phẩm "quần áo", "giày dép", "mũ nón" thuộc nhóm 25 trong nhãn hiệu đối chứng số 322575.

Ngoài ra, liên quan đến nội dung mức độ nhận biết của nhãn hiệu đăng ký được trình bày trong đơn khiếu nại, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "Luxry" tuy được kiểm định, gắn tem, nhưng đây không phải là căn cứ pháp lý và cũng không có nghĩa rằng nhãn hiệu đăng ký sẽ đáp ứng các tiêu chuẩn và được chấp nhận bảo hộ.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-08553 ngày 21/03/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-08553 ngày 21/3/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77851/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-08553 ngày 21/3/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Luxry có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Luxry có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109224/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Amgen Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-00206 ngày 28/02/2017 của Amgen Inc.; địa chỉ: One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-02327 theo Quyết định số 78808/QĐ-SHTT ngày 02/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3032/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Amgen Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "REPATHA" đăng ký theo đơn số 4-2014-02327 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "REPITA" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 160930 và nhãn hiệu "REPATAS" theo GCNĐKNH số 168837 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2017-00049 ngày 22/02/2017 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "REPATAS" theo GCNĐKNH số 168837 và ĐN1-2017-00050 ngày 27/02/2017 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "REPITA" bảo hộ theo GCNĐKNH số 160930 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "REPATHA" theo đơn số 4-2014-02327 và các nhãn hiệu đối chứng "REPATAS" bảo hộ theo GCNĐKNH số 168837 và nhãn hiệu "REPITA" bảo hộ theo GCNĐKNH số 160930 tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, đồng thời đều cùng áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 05.

- Các nhãn hiệu đối chứng bị chấm dứt hiêu lực theo các Quyết định số 4074/QĐ-SHTT ngày 07/11/2018 và Quyết định số 619/QĐ-SHTT ngày 09/3/2018. Do vậy, việc người nộp đơn bổ sung quyết định về việc chấm dứt

hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng nêu trên sau khi có Quyết định từ chối chính thức hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-02327 ngày 07/02/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78808/QĐ-SHTT ngày 02/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-02327 ngày 07/02/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Amgen Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Amgen Inc. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109225/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2015-00261 ngày 20/3/2015 của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai; địa chỉ: Km34+500, quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-09939 ngày 17/05/2013 theo Quyết định số 79293/QĐ-SHTT ngày 30/12/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2963/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HM Ô TÔ Hoa Mai Hiệu Quả Trên Mọi Nẻo đường" đăng ký theo đơn số 4-2013-09939 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 82821 ngày 06/06/2007 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72304 ngày 25/05/2006.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Người khiếu nại đồng thời là chủ sở hữu của hai nhãn hiệu GCNĐKNH số 82821 ngày 06/6/2007 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72304 ngày 25/5/2006, tuy nhiên có sự khác nhau về địa chỉ với nhãn hiệu đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-09939.

- Ngày 16/03/2015, người khiếu nại đã tiến hành thủ tục sửa đổi địa chỉ của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 82821 ngày 06/6/2007 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72304 ngày 25/5/2006 sang địa chỉ mới để thống nhất với địa chỉ của đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-09939.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 82821 ngày 06/6/2007 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72304 ngày 25/5/2006 đã được ghi nhận thông tin trùng khớp với thông tin của người khiếu nại theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-

09939. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 82821 ngày 06/6/2007 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 72304 ngày 25/05/2006 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HM Ô TÔ Hoa Mai Hiệu Quả Trên Mọi Nẻo đường" đăng ký theo đơn số 4-2013-09939. Như vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có tính phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-09939 ngày 17/5/2013, không áp dụng quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 79293/QĐ-SHTT ngày 30/12/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-09939 ngày 17/5/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-09939 ngày 17/5/2013, bảo hộ tổng thể không bảo hộ riêng "H", "M", "Ô TÔ Hoa Mai Hiệu Quả Trên Mọi Nẻo đường".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH ô tô Hoa Mai có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109226/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 424368

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2023-00112 ngày 13/6/2023 của Công ty Cổ phần BABU Việt Nam, địa chỉ: Số 24 ngõ 454 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 424368, cấp ngày 02/06/2022 cho Bà Viễn Thị Ngọc;

BTT367

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 13/6/2023, Công ty Cổ phần BABU Việt Nam có nộp đơn số ĐN1-2023-00112 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 424368, ngày nộp đơn 11/5/2020, cấp ngày 02/06/2022 cho Bà Viễn Thị Ngọc với lý do không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì vi phạm điểm e và điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể như sau:

Nhãn hiệu "Baru, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 424368 bị cho là trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần BABU Việt Nam đã được cấp trước đó, như các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 322465 (cấp ngày 17/6/2019), 326056 (cấp ngày 06/8/2019), 338747 (cấp ngày 04/12/2019), 408921 (cấp ngày 13/01/2022) và 408922 (cấp ngày 13/01/20)22, đều bảo hộ cho sản phẩm nhóm 25. Đặc biệt, các nhãn hiệu này đều có đặc điểm nổi bật là chữ "U" cách điệu trong cấu trúc tạo thành chuỗi nhãn hiệu "BU", được công ty sử dụng rộng rãi, liên tục từ năm 2016 đến nay.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần BABU Việt Nam lập luận rằng nhãn hiệu "Baru, hình" có yếu tố chữ "Baru" tương tự về phát âm với "Babu", là thành tố chính trong tên thương mại "Công ty cổ phần Babu Việt Nam" đã được đăng ký kinh doanh từ năm 2016 và sử dụng liên tục trên thị trường. Tên thương mại này gắn liền với các sản phẩm nhóm 25 và đã tạo được uy tín nhất định trong cộng đồng người tiêu dùng. Việc tồn tại song song nhãn hiệu "Baru, hình" sẽ gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Đặc biệt, Công ty Cổ phần BABU Việt Nam nhấn mạnh về yếu tố dụng ý xấu trong việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "Baru và hình". Theo trình bày, bà Viễn Thị Ngọc – chủ sở hữu văn bằng – từng là nhân viên thiết kế của Công ty Cổ phần BABU Việt Nam từ năm 2018 và vẫn còn làm việc tại công ty vào thời điểm nộp đơn (ngày 11/5/2020). Với tư cách là người từng biết rõ các nhãn hiệu của công ty, việc bà Ngọc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu có yếu tố tương tự với nhãn hiệu và tên thương mại của công ty ngay trong thời gian còn là nhân viên được cho là hành vi cố ý lợi dụng uy tín sẵn có của công ty.

2. Ngày 14/10/2024, Bà Viễn Thị Ngọc có đơn số 26/2024/ĐKNH/TKN phản đối yêu cầu hủy bỏ nêu trên với nội dung tóm tắt như sau:

Trong văn bản phúc đáp gửi Cục Sở hữu trí tuệ, bà Viễn Thị Ngọc khẳng định rằng việc bà đăng ký nhãn hiệu "Baru và hình" là hoàn toàn độc lập, không

có hành vi sao chép hoặc chiếm đoạt bất kỳ yếu tố nào từ Công ty cổ phần Babu Việt Nam. Việc thiết kế nhãn hiệu "Baru baby, hình" là quá trình sáng tạo cá nhân, không liên quan đến các thiết kế được công ty Babu cho là của mình. Bà cũng phủ nhận cáo buộc cho rằng hành vi đăng ký nhãn hiệu trong thời gian còn làm việc tại công ty là hành vi có dụng ý xấu. Theo bà, vào thời điểm nộp đơn (11/5/2020), dù vẫn đang trong giai đoạn làm việc tại Babu Việt Nam, nhưng các nội dung thiết kế liên quan đến nhãn hiệu "Baru và hình" không phải là nhiệm vụ được công ty giao, không phát sinh từ quan hệ lao động, và hoàn toàn do cá nhân bà thực hiện ngoài thời gian làm việc. Bà khẳng định các thiết kế sử dụng không thuộc quyền sở hữu trí tuệ của công ty, không vi phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan của bất kỳ bên nào.

Chủ sở hữu văn bằng số 424368 đưa ra quan điểm cho rằng giữa hai nhãn hiệu "Baru" và "Babu" có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc chữ, phát âm và hình thức thể hiện. Về mặt ngữ âm, dù hai nhãn hiệu cùng có hai âm tiết và đều kết thúc bằng âm "u", nhưng phụ âm đầu của mỗi nhãn hiệu là khác nhau ("r" và "b"), dẫn đến cách phát âm và cảm nhận âm thanh không đồng nhất. Về mặt thị giác, bà cho rằng thiết kế nhãn hiệu "Baru và hình" có phong cách trình bày hoàn toàn riêng biệt, đặc biệt là cách thể hiện hình ảnh và bố cục logo, không giống hoặc trùng lặp với bất kỳ nhãn hiệu nào của Babu Việt Nam. Do đó, không thể kết luận có sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn như bên yêu cầu hủy bỏ lập luận.

Bà Viễn Thị Ngọc khẳng định rằng toàn bộ quá trình xây dựng nhãn hiệu "Baru và hình" được thực hiện trên cơ sở sáng tạo cá nhân, không có sự sao chép, tham khảo hay tiếp cận từ trước đối với bất kỳ dấu hiệu nhận diện nào của Babu Việt Nam. Bà cũng bác bỏ cáo buộc cho rằng chữ "U" cách điệu trong nhãn hiệu của mình là bản sao từ thiết kế của công ty Babu, cho rằng việc sử dụng chữ "U" hay bất kỳ ký tự cách điệu nào trong thiết kế nhãn hiệu là quyền sáng tạo cá nhân hợp pháp nếu không xâm phạm quyền của người khác. Đặc biệt, bà nhấn mạnh rằng nhãn hiệu "Baru" không được lựa chọn nhằm mục đích gây nhầm lẫn với "Babu", mà là tên riêng do bà tự nghĩ ra, có ý nghĩa cá nhân riêng biệt và phù hợp với định hướng xây dựng thương hiệu cho sản phẩm quần áo trẻ em.

3. Ngày 25/4/2025, Công ty Cổ phần BABU Việt Nam có đơn số 78/2025-BABU phản hồi ý kiến nêu trên như sau:

Tên thương mại "Babu" đã được Công ty Cổ phần BABU Việt Nam sử

dụng từ năm 2016 và gắn liền với uy tín thương hiệu trong lĩnh vực quần áo trẻ em. Công ty Cổ phần BABU Việt Nam cho rằng việc sử dụng nhãn hiệu "Baru" sẽ gây nhầm lẫn nghiêm trọng với tên thương mại "Babu", ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp. Đặc biệt, chủ văn bằng số 424368 – bà Viễn Thị Ngọc – từng là nhân viên thiết kế của công ty từ năm 2018 đến tháng 6/2020, do đó có đầy đủ hiểu biết về thiết kế và ý tưởng nhãn hiệu, và hành vi đăng ký nhãn hiệu "Baru" được đánh giá là có dụng ý xấu.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá:

Thiết kế chữ "U" cách điệu – một yếu tố nhận diện đặc trưng đã được Công ty cổ phần Babu Việt Nam sử dụng từ trước, và cũng là thành tố nổi bật trong nhiều nhãn hiệu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 322465 (cấp ngày 17/6/2019), 326056 (cấp ngày 06/8/2019), 338747 (cấp ngày 04/12/2019). Có thể thấy rằng chữ "U" trong nhãn hiệu "Baru, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 424368 có kiểu dáng, tỷ lệ, đường nét và cách thể hiện trùng với thiết kế chữ "U" cách điệu của Công ty cổ phần Babu Việt Nam.

Đồng thời, chủ sở hữu nhãn hiệu "Baru, hình" là bà Viễn Thị Ngọc từng là nhân viên thiết kế của Công ty cổ phần Babu Việt Nam và đã nộp đơn đăng ký trong thời gian còn đang trong quan hệ lao động với công ty. Điều này cho thấy bà Viễn Thị Ngọc có điều kiện tiếp cận trực tiếp với hệ thống nhận diện thương hiệu và khả năng cao đã sử dụng kiến thức, thiết kế nội bộ phục vụ cho mục đích cá nhân.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty Cổ phần

BABU Việt Nam về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 424368, cấp ngày 02/06/2022 cho bà Viễn Thị Ngọc là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 424368, cấp ngày 02/06/2022 của bà Viễn Thị Ngọc theo yêu cầu của Công ty cổ phần Babu Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 424368, cấp ngày 02/06/2022 cho bà Viễn Thị Ngọc theo yêu cầu của Công ty Cổ phần BABU Việt Nam.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Bà Viễn Thị Ngọc có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viễn Thị Ngọc (qua Công ty TNHH Tư vấn A & S) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty Cổ phần BABU Việt Nam, địa chỉ: Số 24 ngõ 454 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (để biết);
- Bà Viễn Thị Ngọc, địa chỉ: Xóm 5, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, điện thoại: 034 6638121;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109227/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00736 ngày 24/8/2016 của Akzo Nobel Coatings International B.V.; địa chỉ: Christian Neefestraat 2 NL-1077 WW Amsterdam , Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1247684 theo Thông báo số 2015/19 HBN27 ngày 12/05/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3007/BC-TTKN

ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Akzo Nobel Coatings International B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo ĐQT số 1247684 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối chấp nhận bảo hộ theo Thông báo số 2015/19 HBN27 ngày 12/05/2016 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu đơn giản không có khả năng phân biệt tự thân và tương tự với phần chữ "A" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 110709 ngày 08/10/2008 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân, không phải là dấu hiệu loại trừ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Nhãn hiệu đăng ký là chữ "A" nổi tạo thành bởi một nét liền viết dạng dải cuốn từ trái sang phải được trình bày dưới dạng thiết kế đồ họa đặc biệt với ý tưởng sáng tạo độc đáo. Do đó, căn cứ theo hướng dẫn tại Điểm 39.3.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như: Anh, Benelux, Afghannistan, Cambodia,... Việc nhãn hiệu này được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia chứng minh khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và hình thức trình bày:

Nhãn hiệu đăng ký là chữ "A" cách điệu nổi màu đen bóng sáng, chữ "A" trình bày bằng vệt màu nét liền từ trái qua phải, đỉnh chữ cuộn gấp khúc thẳng đứng. Nhãn hiệu đăng ký tạo ấn tượng thương mại thông qua ngôn ngữ tạo hình đặc trưng của mỹ thuật đồ họa là sự chuyển động về đường nét, hình khối, hiệu ứng màu sắc (sáng/tối. đậm nhạt) của chữ "A" trong không gian dưới dạng chữ ba chiều.

Nhãn hiệu đối chứng là nhãn chữ kết hợp với hình cách điệu. Về hình thức trình bày, nhãn hiệu đối chứng gồm 4 ký tự "A", E", "B" và "M", trong đó

chữ "EBM" dạng chữ in hoa, cùng kích cỡ, màu đỏ, chữ "A" viết nghiêng lớn hơn màu xanh, nét chữ mảnh dần về giữa, cạnh bên phải lõm vào trong tạo độ nghiêng của đỉnh. Mặc dù chữ A trình bày khác màu nhưng tổng thể tác động đến người tiêu dùng vẫn là cụm ký tự AEBM,

Từ những phân tích ở trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký và nhân hiệu đối chứng là hai dấu hiệu khác biệt, phần thiết kế chữ A cách điệu theo hai bố cục trình bày, màu sắc, đường nét vẽ khác biệt về ý tưởng do đó ấn tượng thương mại đối với người tiêu dùng hoàn toàn khác nhau và khó xảy ra sự nhầm lẫn về chủ thể quyền. Ngoài ra bản thân ký tự A trong nhãn hiệu đối chứng là dấu hiệu không được bảo vệ riêng. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

Thứ ba, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và gia tăng khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng đó.

Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho dòng sơn DULUX Ambiance của người nộp đơn. Nhãn hiệu được trình bày nổi bật trên nhãn sản phẩm như là dấu hiệu đặc trưng của sản phẩm.

Nhãn hiệu cũng được sử dụng rộng rãi trên các phương tiện kinh doanh khác của người nộp đơn như là tờ rơi quảng cáo và Giấy chứng nhận khóa học cho nhân viên. Sản phẩm mang nhãn hiệu nộp đơn được giới thiệu và quảng cáo trên nhiều trang mạng điện tử. Người nộp đơn đã tổ chức Cuộc thi thiết kế nội thất "Sắc màu Ambiance 2015", qua đó quảng bá rộng rãi sản phẩm mang nhãn hiệu đến người tiêu dùng và giới kiến trúc sư, các nhà trang trí nội thất, nhà thiết kế chuyên nghiệp.

Từ những phân tích và lập luận trên, căn cứ Điểm 39.3(b) số Thông tư 01, điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký sử dụng cho các hàng hóa thuộc Nhóm 02 có khả năng phân biệt và hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ, không có khả năng gây nhầm lẫn về chủ thể cho người tiêu dùng. Vì vậy người nộp đơn đề nghị Cục xem xét rút Thông báo từ chối số 2015/19 HBN27 và sớm chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đăng ký 1247684.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn*

giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Hiện tại, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110709 đã hết liệu lực từ năm 2016, do đó căn cứ từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là không còn phù hợp.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký là chữ A được cách điệu dạng đồ họa nổi màu đen bóng sáng, chữ "A" trình bày bằng vệt màu nét liền từ trái qua phải, đỉnh chữ cuộn gấp khúc thẳng đứng nên tạo ra được ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích trên có thể thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân và nhãn hiệu đối chứng cũng đã hết hiệu lực vì thế căn cứ từ chối theo điểm a và e khoản 2 điều 74 Luật SHTT không còn phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1247684, không áp dụng quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/19 HBN27 ngày 12/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247684.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247684, không bảo hộ riêng "A".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Akzo Nobel Coatings International B.V. (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109228/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Minh Hà Beauty Center
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2024-00770 ngày 09/8/2024 của Công ty TNHH Minh Hà Beauty Center; địa chỉ: Số 17, đường D4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-07944 theo Quyết định số 16516/QĐ-SHTT.IP ngày 20/02/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3013/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Minh Hà Beauty Center với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Mizain" theo đơn số 4-2021-07944 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 16516/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 20/02/2024 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MIZATIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105752 ngày 24/07/2008 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "MIZANI" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 767528. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 80463/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 25/10/2023 nhưng người nộp đơn đã không có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên với lý do:

Thứ nhất, chủ đơn không nhận được bản gốc Quyết định số 16516/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 20/02/2024 và không thể trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2021-07944 đúng thời hạn vì nhân sự phụ trách nhận Thông báo này đã nghỉ việc dẫn đến việc Chủ đơn không biết tới thông báo này.

Thứ hai, liên quan đến lý do Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-07944 người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với hai nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là:

Nhãn hiệu đăng ký là chữ "Mizain" viết thường, có ba âm tiết, phát âm là /mi-za-in/ trong khi nhãn hiệu đối chứng 1 có 3 âm tiết phát âm là /mi-za-tin/. Như vậy giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1 có sự khác nhau ở phần đuôi. Nhãn hiệu đăng ký sử dụng cho dược phẩm – loại hàng hóa thường được chỉ định theo đơn kê của những người có chuyên môn nên sự khác biệt như vậy đủ để các dược sĩ có thể phân biệt được. Thêm vào đó, tiền tố "MIZA-" cũng đã tồn tại trong nhãn hiệu được bảo hộ cho chủ thể khác.

Đối với đối chứng 2, tương tự như phân tích ở trên, nhãn hiệu đối chứng 2 cũng có sự khác biệt với nhãn hiệu đăng ký ở phần đuôi "NI" so với "IN", do vậy, theo người nộp đơn, nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng hai.

Người nộp đơn cũng đưa ra một số trường hợp nhãn hiệu trùng nhau ở phần tiền tố và phần giữa của các chủ thể khác nhau đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

Với các lập luận nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng, không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 16516/QĐ-SHTT.IP ngày 20/02/2024 và thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-07944.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có và lý lẽ của người khiếu nại, thấy rằng:

Đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1:

Về cấu trúc từ ngữ, hai nhãn hiệu "MIZAIN" và "MIZATIN" có lần lượt là 5 và 6 ký tự, thứ tự sắp xếp các ký tự giống nhau, 4 ký tự đầu và 2 ký tự cuối của hai nhãn hiệu trùng nhau, điểm khác biệt duy nhất là nhãn hiệu đối chứng 1 có thêm ký tự "T" nằm ở vị trí thứ 5 của nhãn hiệu. Tuy nhiên, sự khác biệt này không đủ tạo dấu ấn thị giác rõ rệt.

Về phát âm, cả hai nhãn hiệu có cách phát âm gần giống nhau, đặc biệt khi phát âm nhanh. Sự khác biệt nhỏ về phụ âm ở giữa không dễ nhận biết qua thính giác.

Về ấn tượng thị giác, hai nhãn hiệu được thể hiện dạng chữ tiêu chuẩn, không cách điệu. Hình thức thể hiện của hai nhãn hiệu đều ở dạng chữ tiêu chuẩn.

Về hàng hóa mang nhãn hiệu: cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho sản phẩm dược phẩm (Nhóm 5), là loại hàng hóa nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người. Người tiêu dùng có thể bao gồm cả người bệnh không có chuyên môn.

Dựa trên các yếu tố phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu "MIZAIN" và "MIZATIN" tương tự nhau đến mức gây nhầm lẫn khi sử dụng cho cùng loại sản phẩm là dược phẩm. Việc tồn tại đồng thời hai nhãn hiệu này trên thị trường có thể gây hiểu nhầm về nguồn gốc thương mại, chức năng hoặc công dụng của sản phẩm.

Đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 2:

Về cấu trúc từ ngữ: cả hai nhãn hiệu đều là dấu hiệu bằng chữ, có cùng độ dài 6 ký tự, và có kết cấu tương tự nhau. Cả hai có 4 ký tự đầu "MIZA" trùng nhau, hai ký tự cuối của hai nhãn hiệu đổi chỗ cho nhau.

Về phát âm: hai nhãn hiệu đều gồm 3 âm tiết, trong đó, hai âm tiết đầu trùng nhau. Âm tiết cuối khác nhau nhưng các ký tự tạo nên 2 âm tiết này ở hai nhãn hiệu chính là sự hoán đổi vị trí của từng ký tự cho nhau, cụ thể là "in" và "ni".

Về ấn tượng thị giác hai nhãn hiệu sử dụng chữ Latinh, không chứa yếu tố đồ họa hoặc hình ảnh đặc biệt. Sự khác biệt nằm ở 2 ký tự cuối (N và I), điều này không tạo nên khác biệt rõ ràng về mặt thị giác, nhất là trong điều kiện xem nhanh trên bao bì, kệ trưng bày hoặc trong quảng cáo.

Về hàng hóa mang nhãn hiệu: cả hai nhãn hiệu đều được sử dụng cho các sản phẩm trùng nhau hoặc tương tự nhau trong Nhóm 03.

Từ phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu "MIZAIN" và "MIZANI" tương tự nhau đến mức gây nhầm lẫn khi sử dụng cho cùng loại hàng hóa trong Nhóm 03. Việc tồn tại đồng thời hai nhãn hiệu này trên thị trường có thể gây hiểu nhầm về nguồn gốc thương mại, chức năng hoặc công dụng của sản phẩm.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-07944 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 16516/QĐ-SHTT.IP ngày 20/02/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-07944 ngày 08/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Minh Hà Beauty Center có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Minh Hà Beauty Center (qua CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109229/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2021-00982 ngày 03/11/2021 của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn; địa chỉ: 930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-44350 theo Quyết định số 52254/QĐ-SHTT ngày 24/06/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2942/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SCC SAIGON COSMETICS CORPORATION, hình" theo đơn số 4-2018-44350 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 52254/QĐ-SHTT ngày 24/06/2021 vì lý do: "Mặc dù người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ Nhóm 36, 39, 43 và các dịch vụ "dịch vụ quảng cáo; mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu bánh kẹo, sữa, sản phẩm sữa, ngũ cốc, tinh bột" của nhóm 35 ra khỏi danh mục nhưng các dịch vụ còn lại của Nhóm 35 như "mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại" vẫn không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì lý do như sau: Các dịch vụ tương tự với các dịch vụ nêu trên đã được Cục chấp thuận bảo hộ tại nhãn hiệu số 50474, tuy nhiên tại nhãn hiệu này, phần chữ "SCC" lại không được bảo hộ riêng. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ quyết định từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018- 44350 ngày 17/12/2018."

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 52254/QĐ-SHTT ngày 24/06/2021 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Trong Thông báo kết quả thẩm định số 616/SHTT-NH ngày 08/01/2021, Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ một phần dịch vụ đi kèm nhãn hiệu trong đơn số 4-2018-44350, cụ thể là nhãn hiệu không được bảo hộ phần chữ "SCC" cho dịch vụ "Dịch vụ quảng cáo;mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm, bánh kẹo, sữa, sản phẩm sữa, ngũ cốc, tinh bột; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại" của Nhóm 35, 36, 39, 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 167051, 193891, 204416, 137427 (các nhãn hiệu đối chứng) và nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-42738.

Ngày 25/02/2021, người nộp đơn có công văn phản hồi Thông báo nêu trên, theo đó: người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ các Nhóm 36, 39 và 43 ra khỏi danh mục dịch vụ yêu cầu bảo hộ. Với Nhóm 35, người nộp đơn loại bỏ "dịch vụ quảng cáo; mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu bánh kẹo, sữa, sản phẩm sữa, ngũ

cốc, tinh bột". Giữ lại phần còn lại trong Nhóm 35 vì đã được bảo hộ cho danh mục tương tự theo GCNĐKNH số 50474, nhãn hiệu "SCC, hình" ngày cấp 12/11/2003 của Công ty Mỹ phẩm Sài Gòn.

Sau khi người nộp đơn loại bỏ Nhóm 36, 39, 43 và một phần danh mục nhóm 35 là "Dịch vụ quảng cáo; mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu bánh kẹo, sữa, sản phẩm sữa, ngũ cốc, tinh bột" thì các nhóm xin bảo hộ theo đơn là 03, 18, 25 và 44 đã đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Riêng Nhóm 35, phần danh mục "mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại" theo nhận định tại Quyết định số 52254/QĐ-SHTT ngày 24/06/2021 được xem là tương tự gây nhầm lẫn với danh mục dịch vụ đang được bảo hộ theo các nhãn hiệu đối chứng.

Các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 167051, 193891, 204416 chứa phần chữ "SCC" đều của cùng một chủ sở hữu là Công ty cổ phần xây dựng Sài Gòn. Phần chữ "SCC" được cả hai công ty cùng sử dụng cho danh mục dịch vụ thuộc Nhóm 35 trong gần 20 năm qua, kể từ năm 2002 đến nay chưa ghi nhận bất kỳ sự nhầm lẫn nào cho khách hàng cũng như xử lý can thiệp từ phía cơ quan chức năng.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu "SCC SAIGON COSMETICS CORPORATION, hình" theo đơn 4-2018-44350 hoàn toàn khác biệt và có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng có chứa phần chữ "SCC" khi đăng ký cho dịch vụ cùng Nhóm 35. Ngoài phần chữ "SCC" của mỗi nhãn hiệu lại có sự kết hợp độc đáo khác biệt khác nên về tổng thể nhãn hiệu của Công ty Mỹ phẩm Sài Gòn cũng như Công ty cổ phần xây dựng Sài Gòn có khả phân biệt cao, tạo ấn tượng thương mại khác biệt cho người tiêu dùng.

Căn cứ theo hướng dẫn tại Điểm 39.11.(iii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007: mức độ tương tự giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng cũng như giữa các dịch vụ mang nhãn hiệu không đủ tạo ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong trường hợp phân tích như trên khi áp dụng cho dịch vụ thuộc Nhóm 35. Do đó nhãn hiệu đăng không thuộc dấu hiệu quy định tại điều điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 52254/QĐ-SHTT ngày 24/06/2021 và chấp

nhận bảo hộ nhãn hiệu "SCC SAIGON COSMETICS CORPORATION, hình" theo Đơn đăng ký số 4-2018-44350.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Về dấu hiệu, các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 167051, 193891, 204416 đều có chứa phần chữ "SCC" được bảo hộ riêng. Phần chữ này có các ký tự trùng với các ký tự của phần chữ "SCC" của nhãn hiệu đăng ký.

Về dịch vụ mang nhãn hiệu, trong danh mục dịch vụ đi kèm nhãn hiệu thuộc Nhóm 35 của các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 167051, 193891, 204416 có dịch vụ "mua bán lương thực, thực phẩm; tư vấn thương mại". Danh mục dịch vụ thuộc Nhóm 35 đi kèm nhãn hiệu đăng ký có các dịch vụ : "Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ." Có thể thấy, các dịnh vụ mang nhãn hiệu đăng ký trùng và tương tự với các dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 167051, 193891, 204416.

Người nộp đơn có trình bày về việc đã được bảo hộ nhãn hiệu "SCC, hình" cho các dịch vụ tương tự với dịch vụ: "Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ." theo GCNĐKNH số 50474 ngày 12/11/2003. Tuy nhiên, GCNĐKNH số 50474 ngày 12/11/2003 xác định phần giới hạn là "Không bảo hộ riêng "SCC"". Vì thế, phần chữ "SCC" không thuộc phạm vi bảo hộ của GCNĐKNH số 50474 ngày 12/11/2003.

Từ các phân tích nêu trên cho thấy: lý do từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-44350 nêu trong Quyết định số 52254/QĐ-SHTT ngày 24/06/2021 là phù hợp quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-44350 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52254/QĐ-SHTT ngày 24/06/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-44350 ngày 17/12/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần mỹ phẩm Sài Gòn (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109230/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ yêu cầu rút đơn số RĐ4-2025-00265 ngày 14/05/2025 đối với đơn số KN4-2016-00748;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT16
2

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2016-00748 ngày 29/8/2016 của Baba Slings Pty Ltd; địa chỉ: Shop 2/11 Banksia Drive, Byron Bay NSW 2481, Australia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Baba Slings Pty Ltd có đơn số RĐ4-2025-00265 ngày

14/05/2025 xin rút đơn khiếu nại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Baba Slings Pty Ltd (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109231/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ yêu cầu rút đơn số RĐ4-2025-00258 ngày 12/05/2025 đối với đơn số KN5-2016-00588;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2015-00193 ngày 27/02/2015 của The Procter & Gamble Company; địa chỉ: One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: The Procter & Gamble Company (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có công văn xin rút đơn KN4-2015-00193 ngày 14/5/2015 do

không còn nhu cầu theo đuổi đơn số 4-2012-15236.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Procter & Gamble Company (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109232/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ yêu cầu rút đơn số RĐ4-2025-00258 ngày 12/05/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00588 ngày 30/6/2016 của Microsoft Corporation; địa chỉ: One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052-6399, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Người nộp đơn có đơn số RĐ4-2025-00258 ngày

12/05/2025 xin rút đơn khiếu nại..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Microsoft Corporation (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109233/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2014-00857 ngày 28/8/2014 của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long; địa chỉ: Số 25 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-10919 theo Quyết định số

30402/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2984/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BTL Holdings, hình" theo đơn số 4-2012-10919 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 30402/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu không được bảo hộ cho Nhóm 36, 37, 42, 43 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH 191869 ngày 20/09/2012 (nhãn hiệu đối chứng").

Trong Quyết định số 30402/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định như sau:

- Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều có phần chữ "BTL" tương tự về ký tự và vị trí trình bày.

- Phần chữ "Holdings" trong nhãn hiệu đăng ký nằm ở phía dưới và nhỏ hơn chữ "BTL", chỉ là thành phần phụ, không có khả năng phân biệt.

- Nhóm 42 bị từ chối do tương tự với Nhóm 37 đi kèm nhãn hiệu đối chứng vfi cùng là các dịch vụ liên quan đến xây dựng.

- Người nộp đơn không đưa ra được lập luận xác đáng về sự khác nhau giữa các Nhóm 36, 37, 43 đi kèm nhãn hiệu đăng ký và các Nhóm tương ứng đi kèm nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 30402/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long (sau đây gọi là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101292197 đăng ký lần đầu vào ngày 27 tháng 09 năm 2002 với các ghi nhận như sau:

Tên công ty: Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long

Tên giao dịch: Bac Thang Long investment trading and tourism corporation

Tên viết tắt: BTL., corp

Trên cơ sở các ghi nhận nêu trên, tên viết tắt BTL., corp đã được sử dụng thường xuyên, liên tục và lâu dài từ thời điểm Công ty được thành lập cho tới nay.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long là đầu tư, kinh doanh bất động sản.

Từ thời điểm thành lập cho tới nay, Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản một cách liên tục với các dự án ở nhiều tỉnh thành phố của Việt Nam

Căn cứ theo quy định tại khoản 21, Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ: *"Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực kinh doanh*"; và điểm b, khoản 3, Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ: "*Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó*".

Theo người nộp đơn, "BTL., corp" là tên gọi (viết tắt) của chủ thể kinh doanh là Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long, có chức năng định danh và phân biệt Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long với các chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản tại Việt Nam.

Nhãn hiệu "BTL, hình" theo GCNĐKNH số 191869 (nhãn hiệu đối chứng) có phần chữ "BTL" trùng với phần chữ "BTL" là thành phần có chức năng phân biệt chính trong tên thương mại của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long được bảo hộ từ trước thời điểm đăng ký nhãn hiệu này.

Dịch vụ được bảo hộ theo nhãn hiệu đối chứng (GCNĐKNH số 1191869) tương tự với các dịch vụ thuộc lĩnh vực hoạt động chính của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long là đơn vị sở hữu hợp pháp đối với tên thương mại được bảo hộ trước thời điểm đăng ký nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1191869.

Căn cứ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đối chứng bị coi là không có khả năng phân biệt khi thuộc vào trường hợp sau đây:

"Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ".

Như vậy, nhãn hiệu "BTL, hình" của Công ty Cổ phần đầu tư Bái Tử Long là dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên thương mại BTL., corp của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long.

Từ những lập luận đã nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 30402/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014 và chấp thuận cấp giấy GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-10919.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng: hai nhãn hiệu đều là nhãn hiệu kết hợp gồm phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ có khả năng tự phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là "BTL" trùng với phần chữ "BTL" trong nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù, hai nhãn hiệu đều có phần hình đóng góp vào việc tạo ra khả năng phân biệt của nhãn hiệu nhưng khi người tiêu dùng tiếp xúc với nhãn hiệu thông qua thính giác và thị giác, yếu tố chữ "BTL" trong hai nhãn hiệu đều là thành phần tác động tới nhận thức của người tiêu dùng. Việc hai nhãn hiệu cùng có phần chữ "BTL" trùng nhau sử dụng cho các dịch vụ trùng hoặc tương tự nhau trong Nhóm 36, 37, 42, 43 sẽ khiến cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc dịch vụ.

Về việc người nộp đơn cho rằng phần chữ "BTL" trong nhãn hiệu đối chứng không thỏa mãn điều kiện bảo hộ vì thuộc đối tượng quy định tại điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do dấu hiệu "BTL" đã được bảo hộ dưới hình thức tên thương mại thể hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp từ năm 2002 trước khi nhãn hiệu đối chứng "BTL" được cấp GCNĐKNH số 191869 năm 2012 không thuộc phạm vi xem xét trong đơn số 4-2012-10919. Người nộp đơn có thể tiến hành thủ tục hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ trong trường hợp phát hiện nhãn hiệu đã được bảo hộ không thỏa mãn điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 30402/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014, nhãn hiệu đăng ký

tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, do đó, nội dung khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-10919 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30402/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10919 ngày 28/05/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long (qua Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109234/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Nielsen Company (US), LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00749 ngày 18/12/2018 của The Nielsen Company (US), LLC; địa chỉ: 85 Broad Street, New York, New York 10004, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 31433 theo Quyết định số 3148/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3005/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Nielsen Company (US), LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 31433 bảo hộ nhãn hiệu "EQ" của Công ty The Nielsen Company (US), LLC bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 3148/QĐ-SHTT ngày 31/08/2018 căn cứ quy định tại điểm d, Khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh khiếu nại hủy bỏ Quyết định số 3148/QĐ-SHTT nêu trên với lý do:

Chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 31433 cho biết không nhận được hoặc không được biết về các Thông báo số 1901/SHTT-TTKN và số 6702/SHTT-TTKN do Cục Sở hữu trí tuệ ban hành liên quan đến việc chấm dứt hiệu lực của GCN ĐKNH nói trên. Theo đó, việc chấm dứt hiệu lực đã không được chủ sở hữu GCN ĐKNH này biết đến một cách đầy đủ và kịp thời, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu nhãn hiệu.

Bên cạnh đó, đại diện người nộp đơn đã cung cấp một số tài liệu, chứng cứ cho thấy nhãn hiệu "EQ" vẫn được sử dụng liên tục và thực tế tại thị trường Việt Nam trong thời gian qua. Cụ thể, người nộp đơn đã xuất trình các tài liệu như báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng có đề cập đến nhãn hiệu "EQ"; các hóa đơn giá trị gia tăng phát hành bởi chính người nộp đơn và khách hàng của người nộp đơn từ năm 2015 đến nay, thể hiện hoạt động thương mại thực tế liên quan đến nhãn hiệu này.

Từ những căn cứ nêu trên, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại và khôi phục hiệu lực của GCN ĐKNH số 31433, nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của chủ sở hữu nhãn hiệu, phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không

có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dấu hiệu "EQ" được đề cập trong các tài liệu mà đại diện người nộp đơn cung cấp chủ yếu được sử dụng như một chỉ số để đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ mà một công ty cung cấp. Đây là cách sử dụng phổ biến trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường, không thể hiện chức năng phân biệt thương mại của một nhãn hiệu. Bên cạnh đó, trong các hóa đơn giá trị gia tăng được cung cấp, không có nội dung hoặc yếu tố nào cho thấy dấu hiệu "EQ" đã được sử dụng như một nhãn hiệu nhằm xác định nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ.

Như vậy, với các bằng chứng hiện có trong hồ sơ, không đủ cơ sở để xác định rằng dấu hiệu "EQ" đã và đang được sử dụng như một nhãn hiệu nhằm phân biệt dịch vụ trong nhóm 35 theo quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009.

Từ các nhận định trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của đại diện người nộp đơn về việc nhãn hiệu "EQ" theo GCN ĐKNH số 31433 đã được sử dụng tại Việt Nam trước ngày 08/10/2017 là không có cơ sở pháp lý và không được chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 31433 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3148/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31433.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Nielsen Company (US), LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Nielsen Company (US), LLC (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109235/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
International Business Machines Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00991 ngày 14/9/2017 của International Business Machines Corporation; địa chỉ: New Orchard Road, Armonk NY 10504, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1301081 theo Thông báo số 2016/26 VTB16 ngày

NMD368

23/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2999/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của International Business Machines Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COGNITIVE ENTERPRISE" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1301081 ngày 04/3/2016 bị từ chối tạm thời bảo hộ tại Việt Nam do bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lýdo sau:

Cụm từ "COGNITIVE ENTERPRISE" được hiểu là "doanh nghiệp mang tính nhận thức", là một cụm từ mang tính trừu tượng, không mô tả trực tiếp về tính chất, chất lượng, công dụng hay giá trị của các sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu, bao gồm:nhóm 09 phần mềm và phần cứng máy tính;nhóm 41 dịch vụ giáo dục, đào tạo;nhóm 42 dịch vụ máy tính, tư vấn công nghệ thông tin.

Nhãn hiệu không mô tả cụ thể hoặc trực tiếp nội dung, tính chất, chức năng, phương pháp thực hiện hay công dụng của các hàng hóa, dịch vụ nêu trên. Đồng thời, cụm từ này có tính sáng tạo và không phổ biến trong giao dịch thương mại thông thường, do đó không thuộc trường hợp từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Về thực tiễn bảo hộ quốc tế, nhãn hiệu "COGNITIVE ENTERPRISE" đã được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia, bao gồm: Trung Quốc, Nhật Bản, Liên bang Nga, Cộng đồng Châu Âu (gồm cả các nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Anh và Ireland), Pháp, Philippines, Singapore và Đài Loan.Điều này cho thấy các quốc gia có quy định tương đồng trong việc thẩm định dấu hiệu mô tả đều không xem cụm từ "COGNITIVE ENTERPRISE" là mang tính mô tả, kể cả tại những nước sử dụng tiếng Anh phổ biến.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "COGNITIVE ENTERPRISE" là nhãn hiệu chữ, được thể hiện dưới dạng chữ in hoa thông thường, bao gồm hai thành phần là "COGNITIVE" và "ENTERPRISE". Trong đó, từ "COGNITIVE" có nghĩa là "liên quan đến nhận thức, hiểu biết, kinh nghiệm", thường được sử dụng trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán nhận thức hoặc công nghệ hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu; từ "ENTERPRISE" có nghĩa là "doanh nghiệp, công ty, tổ chức". Theo đó, cụm từ "COGNITIVE ENTERPRISE" có thể được hiểu là "doanh nghiệp mang tính nhận thức", gợi liên tưởng đến việc ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và phân tích dữ liệu trong hoạt động kinh doanh.

Nhãn hiệu nêu trên được đăng ký cho các nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 09 (phần mềm và phần cứng máy tính), nhóm 41 (dịch vụ giáo dục, đào tạo) và nhóm 42 (dịch vụ máy tính, tư vấn công nghệ thông tin). Xét trên mối liên hệ với các hàng hóa, dịch vụ nêu trên, cụm từ "COGNITIVE ENTERPRISE" được xác định là có tính mô tả. Cụ thể: đối với phần mềm và phần cứng máy tính, cụm từ này gợi ý trực tiếp đến các giải pháp công nghệ dành cho doanh nghiệp ứng dụng công nghệ nhận thức; đối với dịch vụ giáo dục, đào tạo và hội thảo, cụm từ này mô tả nội dung đào tạo liên quan đến công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong doanh nghiệp; đối với dịch vụ máy tính, tích hợp hệ thống và tư vấn công nghệ thông tin, cụm từ này mô tả bản chất của dịch vụ công nghệ cung cấp cho các tổ chức, doanh nghiệp.

Các nội dung khác được nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính chất tham khảo và không thuộc phạm vi xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1301081 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/26 VTB16 ngày 23/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1301081.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, International Business Machines Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và International Business Machines Corporation (qua Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109236/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LONATI S.P.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01192 ngày 07/11/2017 của LONATI S.P.A.; địa chỉ: Via Francesco Lonati, 3 I-25124 Brescia (IT); đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1308490 theo Thông báo số 2016/36 VTB02 ngày 18/7/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2997/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LONATI S.P.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "K FABRIC" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1308490 ngày 06/5/2016 bị từ chối tạm thời do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lýdo sau:

Nhãn hiệu "K FABRIC" có khả năng phân biệt khi được xem xét dưới góc độ tổng thể. Cụm từ "K FABRIC" có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau và không mang tính mô tả cụ thể đối với toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ đăng ký thuộc các nhóm 07, 09, 24, 25, 35. Việc tách riêng các thành phần "K" và "FABRIC" để đánh giá một cách rời rạc là không phù hợp với cách thức tiếp cận tổng thể mà người tiêu dùng thường sử dụng khi nhận biết nhãn hiệu. Đồng thời, nếu có yếu tố mô tả, thì sự mô tả này chỉ giới hạn trong một số hàng hóa nhất định chứ không áp dụng cho toàn bộ danh mục đăng ký.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng cung cấp thông tin cho thấy nhãn hiệu "K FABRIC" đã được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự tại nhiều quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức, bao gồm: Ý, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ và Cộng đồng chung Châu Âu. Điều này cho thấy các cơ quan nhãn hiệu tại các quốc gia này đều công nhận khả năng phân biệt và tính không mô tả của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "K FABRIC" là nhãn hiệu chữ, được thể hiện dưới dạng chữ in hoa bằng phông chữ phổ thông, gồm hai thành phần là chữ cái "K" và từ "FABRIC". Trong đó, "K" là chữ cái in hoa thông thường, còn "FABRIC" là từ tiếng Anh có nghĩa là "vải, mặt vải", "kết cấu, cơ cấu" hoặc "công trình xây dựng, giàn khung".

Nhãn hiệu này được đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nhóm 07, 09, 24, 25 và 35, cụ thể bao gồm: máy móc sản xuất vải như máy đan, máy kéo sợi (nhóm 07); thiết bị kiểm tra ngành dệt (nhóm 09); các loại vải và hàng dệt may (nhóm 24); quần áo, váy, áo khoác, tất (nhóm 25); dịch vụ quản lý và quản trị doanh nghiệp (nhóm 35). Trong mối liên hệ với danh mục hàng hóa, dịch vụ nêu trên, từ "FABRIC" có ý nghĩa mô tả về thành phần, đặc tính hoặc công dụng của sản phẩm, dịch vụ tương ứng.

Do đó, nhãn hiệu "K FABRIC" chỉ là sự kết hợp giữa một chữ cái thông thường và một từ mang tính mô tả, không tạo được ấn tượng khác biệt hoặc khả năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ sở hữu so với chủ thể khác theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1308490 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/36 VTB02 ngày 18/7/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1308490.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LONATI S.P.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LONATI S.P.A. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109237/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AMORIM REVESTIMENTOS, SA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-01268 ngày 08/12/2017 của AMORIM REVESTIMENTOS, SA; địa chỉ: Rua do Ribeirinho, 202, P-4535 S. Paio de Oleiros, Portugal; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 701784 theo Thông báo số 2016/41 VTB23 ngày 28/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2996/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AMORIM REVESTIMENTOS, SA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WICANDERS, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 701784 ngày 06/7/2016 bị từ chối tạm thời do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 2 điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WICANDERS, hình" theo đơn số 4-2016-10787 ngày 20/4/2016. Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Công ty AMORIM REVESTIMENTOS, S.A (AMORIM) là tập đoàn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sản xuất ván sàn, với tiền thân từ năm 1922 và chính thức thành lập năm 1978. Tính đến tháng 3/2016, AMORIM có 3.600 nhân công, 248 nhà phân phối, 83 công ty và 30 cơ sở sản xuất trên toàn cầu; doanh thu năm 2016 đạt 605 triệu Euro.

Nhãn hiệu "WICANDERS" được sử dụng liên tục từ năm 1995 tại hơn 67 quốc gia, trong đó có Việt Nam. AMORIM từng tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tại Việt Nam, tiêu biểu là sự kiện "Lifestyle Trade Mission" tổ chức vào tháng 10/2015 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Doanh thu toàn cầu từ nhãn hiệu "WICANDERS" giai đoạn 2012–2016 duy trì trên 30 triệu Euro/năm; chi phí quảng cáo trung bình khoảng 1,3 triệu USD/năm.

Nhãn hiệu "WICANDERS" được đăng ký lần đầu tại Thụy Điển năm 1976 và hiện đã được bảo hộ tại 29 quốc gia. Với quá trình sử dụng liên tục, quảng bá rộng rãi và hệ thống bảo hộ quốc tế, nhãn hiệu này đã đạt được mức độ nổi tiếng trong lĩnh vực ván sàn.

Ngày 26/7/2016, AMORIM chỉ định mở rộng bảo hộ nhãn hiệu "WICANDERS" theo ĐKQT số 701784 cho sản phẩm nhóm 19. Ngày 16/3/2017, AMORIM nộp đơn phản đối việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-10787 của Công ty TNHH Đầu tư PBS Việt Nam. AMORIM cho rằng nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm g và k khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, và không thể được coi là nhãn hiệu đối chứng với ĐKQT số 701784.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp

đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "WICANDERS, hình" là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, được thể hiện dưới dạng hình chữ nhật màu đen, bên trong có hình một con bò quay về phía bên phải, đứng trên hình thang màu trắng có cạnh nhỏ ở phía dưới. Phía dưới phần hình là dòng chữ "WICANDERS". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "WICANDERS, hình" cũng là nhãn hiệu kết hợp, có nền màu trắng, phía trên là hình một con bò quay về bên phải đứng trên hình thang màu đỏ có cạnh nhỏ ở phía dưới, phía dưới là chữ "WICANDERS" kèm ký hiệu ®. Như vậy, hai nhãn hiệu có thành phần hình và chữ tương tự nhau về bố cục, cách thể hiện và tổng thể dấu hiệu nhận diện.

Về danh mục hàng hóa, nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 19 là sàn gỗ công nghiệp; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng cũng đăng ký tại nhóm 19 cho các sản phẩm như nút bần, sàn gỗ bần và lát gỗ. Do vậy, các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc cùng nhóm và có tính chất tương tự nhau về vật liệu, mục đích sử dụng và đối tượng tiêu dùng.

Từ những phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy các lập luận của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 701784 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/41 VTB23 ngày 28/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 701784.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AMORIM REVESTIMENTOS, SA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và AMORIM REVESTIMENTOS, SA (qua Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109305/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kami ShoJi Co., Ltd (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00332 ngày 07/5/2020 của Kami ShoJi Co., Ltd (JP); địa chỉ: 1-2-27, Mishimamiyagawa, shikokuchuo-shi, Ehime, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-05920 theo Quyết định số 11151/QĐ-SHTT ngày 10/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2992/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kami ShoJi Co., Ltd (JP) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Ichiban, chữ tiếng Nhật" theo đơn số 4-2016-05920 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "I-CHI-BAN, Chữ Trung Quốc, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 32397 theo Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Ichiban, chữ tiếng Nhật" theo đơn số 4-2016-05920 với các lý do sau:

1. Dấu hiệu xin đăng ký "Ichiban, chữ tiếng Nhật" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "I-CHI-BAN, chữ Trung Quốc, hình" về ấn tượng tổng thể nhãn hiệu.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, đánh giá qua so sánh thực tế sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký theo Đơn nhãn hiệu số 4-2016-05920: Ichiban

Nhãn hiệu đối chứng số 32397:

Dấu hiệu xin đăng ký "Ichiban, chữ tiếng Nhật" là một tổng thể bao gồm chữ Nhật viết cách điệu ở phông chữ đặc biệt và bên dưới là phiên âm La-tin của chữ Nhật "Ichiban". Có thể nhận thấy, phần chữ tiếng Nhật với cách viết cách điệu như vậy đóng vai trò là dấu hiệu hình (vì chỉ được nhận thức bằng mắt) và kết hợp với phần chữ La-tin tạo nên một bố cục sáng tạo của người nộp đơn.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần hình, phần chữ Trung Quốc và "I-CHI-BAN" với các âm tiết được nối với nhau bởi dấu gạch ngang "-". Phần hình của nhãn đối chứng là hình ảnh một nhận vật hoạt hình kích thước lớn hơn và đặt trên hình nền màu tam giác màu đen, bên dưới là từ "I-CHI-BAN" và dưới cùng là từ tiếng Trung viết ở phông chữ to hơn hẳn từ "I-CHI-BAN". Với tỉ lệ như vậy, "I-CHI-BAN" chỉ đóng vai trò thứ yếu của nhãn hiệu, phần hình chính là yếu tố tạo tính phân biệt của nhãn hiệu. Ngoài ra, mặc dù chữ Nhật và chữ Trung Quốc đều là kí tự tượng hình, nhưng hình ảnh tượng hình của chữ Nhật cách điệu và chữ Trung Quốc hoàn toàn khác nhau và tạo nên ấn tượng thị giác khác nhau đối với người tiêu dùng.

Như phân tích trên đây, có thể thấy, cách kết hợp từ ngữ và các dấu hiệu cách điệu như vậy của nhãn hiệu xin đăng ký gây ấn tượng riêng về thị giác đối với người tiêu dùng, tạo nên một nhãn hiệu mang tính sáng tạo của người nộp đơn. Nhờ đó mà nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt riêng về ấn tượng về thị giác và cảm quan đối với người tiêu dùng. Người tiêu dùng dễ dàng phân

biệt được dấu hiệu xin đăng ký Ichiban với nhãn hiệu đối chứng nhờ sự khác biệt về ấn tượng thị giác đối với hình thức tổng thể nhãn hiệu.

2. Nhãn hiệu đối chứng "Ichiban, chữ tiếng Nhật" đã hết hiệu lực và đã không được sử dụng trên thị trường từ 2013, vì vậy không có khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn với nhãn đăng ký "Ichiban, Chữ Nhật".

Như chúng tôi đã trình bày, ĐKNH số 32397 "I-CHI-BAN, chữ Trung Quốc, hình" của PRIME FORTUNE CO., LTD đã chấm dứt hiệu lực ngày 6/3/2018 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đồng thời chúng tôi đã cung cấp Công văn số 686/TT-KTTM ngày 20/11/2018 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công Thương, cung cấp kết quả tra cứu không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "I-CHI-BAN, chữ Trung Quốc, hình" của PRIME FORTUNE CO., LTD tại Việt Nam từ ngày 16/3/2013 đến ngày 16/3/2018 đối với các sản phẩm "Khăn vệ sinh làm bằng giấy, khăn lau bằng giấy ướt, tã lót trẻ em dùng một lần; giấy vệ sinh, khăn lau mặt, tất cả các hàng hóa nằm trong nhóm này" thuộc nhóm 16.

Như vậy, xét dưới góc độ thực tiễn thương mại hàng hóa, nhãn đối chứng "I-CHI-BAN, chữ Nhật, hình" đã không được sử dụng ở Việt Nam trong hơn 10 năm qua nên việc sử dụng nhãn "Ichiban, chữ tiếng Nhật" từ thời điểm hiện này sau khi được đăng ký hoàn toàn không có khả năng làm cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn vì đã không có sự tồn tại của nhãn hiệu này trên thị trường 10 năm qua.

3. Nhãn hiệu của người nộp đơn đã được Cục chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam trên cơ sở kết quả điều tra theo Công văn số 686/TT-KTTM của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công Thương.

Ngày 13/12/2016, Công ty Kami Shoji Co., Ltd nộp Đăng ký quốc tế số 1334343 cho nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam. Ngày 22/02/2018, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 2017/08 NKL07 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo ĐKQT số 1334343 của Kami Shoji Co., Ltd. tại Việt Nam với lý do nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.(e) Luật Sở hữu Trí tuệ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo ĐKNH số 32397 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 của Prime Fortune Co., Ltd. (cũng là nhãn hiệu đối chứng của nhãn hiệu xin đăng ký"Ichiban & Chữ Nhật" theo Đơn đăng ký nhãn hiệu 4-2016-15920).

Ngày 21/5/2018, Công ty VCCI-IP theo yêu cầu của Kami Shoji Co., Ltd nộp công văn trả lời Thẩm định nội dung số 172/VCCI-IP/PC, các công văn bổ sung số 297/VCCI-IP/PC ngày 31/8/2018 và 388/VCCI-IP/PC ngày 28/11/2018

cho Đăng ký quốc tế số 1334343 đệ trình Công văn số 686/TT-KTTM ngày 20/11/2018 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công Thương.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Ichiban, chữ tiếng Nhật" có phần chữ "Ichiban" bị coi tương tự với phần chữ "I-CHI-BAN" của nhãn hiệu đối chứng "I-CHI-BAN, chữ Trung Quốc, hình", từ "Ichiban" của nhãn hiệu đăng ký được viết chữ thường, viết liền, trong khi nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bởi các chữ in hoa và được tách thành 3 âm tiết và giữa mỗi âm tiết được nối bởi dấu "-", tuy nhiên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, đồng thời các ký tự tiếng Nhật và tiếng Trung Quốc là từ tượng hình, các ngôn ngữ không thông dụng nên không tạo được khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đối chứng "I-CHI-BAN, chữ Trung Quốc, hình" bị hết hạn hiệu lực từ ngày 16/3/2018, tính đến thời điểm nhãn hiệu bị từ chối chính thức theo Quyết định số 11151/QĐ-SHTT ngày 10/02/2020 là chưa quá 5 năm hết hiệu lực. Do vậy, nhãn hiệu nêu trên vẫn phải dùng làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-05920 ngày 10/03/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 11151/QĐ-SHTT ngày 10/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-05920 ngày 10/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kami ShoJi Co., Ltd (JP) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kami ShoJi Co., Ltd (JP) (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109306/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ca Vi Co
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2015-00019 ngày 08/01/2015 của Công ty cổ phần Ca Vi Co; địa chỉ: 59/22 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-04983 theo Quyết định số 59853/QĐ-SHTT ngày 07/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2978/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ca Vi Co với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo điều tra và nhận biết của chủ đơn, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "CAVICO.VN, CAVICO VIỆT NAM, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 55161 cấp ngày 25/6/2024 (đã hết hạn hiệu lực ngày 21/02/2013) là Công ty TNHH Cavico Việt Nam; địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, hiện nay đã giải thể và không còn tồn tại nữa.

Do đó, chủ đơn sẽ tiến hành thủ tục đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 55161 và nộp tờ khai bổ sung đề nghị cho Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đối chứng "CAVICO.VN, CAVICO VIỆT NAM, hình" theo GCNĐKNH số 55161 hết hạn hiệu lực ngày 21/02/2013, tuy nhiên Quyết định từ chối số 59853/QĐ-SHTT ngày 07/10/2014 nên nhãn hiệu đối chứng trên bị hết hạn hiệu lực chưa quá 5 năm, do vậy nhãn hiệu nêu trên vẫn bị dùng làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

- Người nộp đơn không bổ sung được các tài liệu về thủ tục chấm dứt hiệu lực đối chứng như đã viện dẫn trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-04983 ngày 19/03/là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59853/QĐ-SHTT ngày 07/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-04983 ngày 19/03/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Ca Vi Co có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Ca Vi Co (qua Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109307/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2014-00470 ngày 26/5/2014 của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA; địa chỉ: VIA FRATELLI GABBA 5 I-20121 MILANO (IT); đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1146208 theo Thông báo số 2013/04 HBN08 ngày 22/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3015/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" theo Đơn Đăng quốc tế (ĐQT) số 1146208 áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 03 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam theo Điều 74.2.(c, e) Luật Sở hữu trí tuệ vì không có khả năng tự phân biệt và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Novelle" trong ĐKQT số 186414. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1146208 với lý do:

- Nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" có khả năng tự phân biệt và không mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 03 đăng ký theo Đơn ĐKQT số 1146208. Cụ thể, về hình thức thể hiện, nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ "Nouvelle new generation" được viết cách điệu và trình bày thành hai dòng, dòng trên là chữ "Nouvelle" có kích cỡ lớn và dòng dưới là chữ "new generation" có kích cỡ nhỏ. Phần hình là một nét sổ chéo to dần đều phía trên các chữ cái "elle" của từ "Nouvelle". Cách trình bày này gây ấn tượng và tạo khả năng phân biệt đặc biệt cho người tiêu dùng. Về ý nghĩa, "Nouvelle" – yếu tố phân biệt chính trong nhãn hiệu là một từ tiếng Pháp có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa tiếng Việt là "mới" (new) khi được sử dụng như một tính từ bổ nghĩa cho danh từ giống cái và có nghĩa là "tin tức" (news), "truyện ngắn, tiểu thuyết" (short story) khi được sử dụng như một danh từ. Vì vậy dấu hiệu này không mô tả hàng hóa theo quy định tại Điều 74.2.c). Chính vì khả năng phân biệt tự thân, nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bao gồm: Trung Quốc, Iran, Cộng hòa Dominican, Italia, Benelux, Pháp, Đan Mạch, Croatia, Hoa Kỳ, Tunisia, Ecuador, Argentina, Venezuela, Thổ Nhĩ Kỳ, Bolivia, Braxin, Cuba, Phần Lan, Thụy Sỹ, Australia,...trong đó có các quốc gia có quy chế xét nghiệm chặt chẽ và sử dụng tiếng Pháp làm ngôn ngữ chính thức như: Pháp, Thụy Sỹ,...

- Nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" đã được sử dụng rộng rãi và trở nên quen thuộc với người tiêu dùng Việt Nam. Cụ thể, dòng sản phẩm chăm sóc tóc mang nhãn hiệu "Nouvelle, hình" ra đời năm 1993 từ phòng nghiên cứu của chủ đơn – một công ty hàng đầu của Italia về sản xuất mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc tóc, sau đó được bán rộng rãi tại các quốc gia của Cộng đồng Châu Âu cũng như các quốc gia khác ngoài Châu Âu. Nhãn hiệu "Nouvelle new

generation, hình" bắt đầu được người tiêu dùng Việt Nam biết đến từ thời điểm năm 2009 khi chủ đơn tham gia triển lãm CosmosBeaute Việt Nam 2009. Dưới sự phân phối của Công ty TNHH T.P Việt Nam, theo Hợp đồng phân phối ký ngày 12/04/2010, nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" đã liên tục được sử dụng tại Việt Nam từ năm 2010 đến nay. Các sản phẩm mang nhãn hiệu đã được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi, đạt doanh thu lớn nhờ vào hoạt động quảng bá liên tục của chủ đơn và công ty phân phối. Các hoạt động này bao gồm: quảng cáo trên báo, tạp chí chuyên ngành mỹ phẩm; tổ chức giới thiệu sản phẩm; tham gia các triển lãm lớn như Vietnam Expo, CosmosBeaute; tài trợ chính cho các sự kiện như Lễ Tri Ân Tổ Nghiệp Ngành Tóc 2014. Ngoài ra, chủ đơn còn tài trợ cải tạo/nâng cấp các salon theo mô hình "salon Nouvelle", hiện đã có hàng trăm salon Nouvelle trên toàn quốc. Bên cạnh đó, nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" cũng được biết đến rộng rãi qua internet. Kết quả tìm kiếm cụm từ "sản phẩm chăm sóc tóc Nouvelle" trên Google cho thấy có khoảng 7.950 kết quả từ các trang web Việt Nam.

- Nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Novelle" trong ĐKQT số 186414 về cấu trúc, cách thể hiện, phát âm và ý nghĩa. Cụ thể, về cấu trúc và cách trình bày, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm chữ "Novelle" viết thường, còn nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm phần chữ "Nouvelle new generation" được trình bày cách điệu và phần hình độc đáo. Về cách phát âm, nhãn hiệu xin đăng ký được phát âm là "Nu-vel" trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "Nô-vel". Về ý nghĩa, chữ "Nouvelle" trong nhãn hiệu xin đăng ký là một từ tiếng Pháp, có nghĩa là "mới, tin tức, truyện ngắn, tiểu thuyết", còn chữ "Novelle" trong nhãn hiệu đối chứng là từ không có nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Nouvelle new generation, hình" có phần chữ "Nouvelle" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Novelle" bảo hộ theo GCNĐKNH số 186414 vì các nhãn hiệu tương tự nhau về ý nghĩa và đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 03. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Nhãn hiệu "Nouvelle new generation" kết hợp từ "Nouvelle" tiếng Pháp có nghĩa là "mới", "new generation" cụm từ tiếng Anh này có nghĩa là "thế hệ mới", do vậy cả cụm từ đều có ý nghĩa là "Mới - thế hệ mới" mang tính mô tả cho tính chất, chất lượng, công dụng của sản phẩm thuộc nhóm 03 mà nhãn hiệu áp dụng, cụ thể: "Mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; dầu gội; thuốc nhuộm tóc mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho cá nhân; xà phòng lỏng".

- Các tài liệu để chứng minh nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi không cụ thể và không đủ sức thuyết phục.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1146208 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/04 HBN08 ngày 22/01/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1146208.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109308/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1174169 của SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED (CN) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01203 ngày 04/12/2014 của SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED; địa chỉ: Room 509, Building 1, 563 Songtao Road, Zhang Jiang High - tech Park, Pudong Shanghai,

TTN105

China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 08/8/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109309/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nam Ký
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00819 ngày 22/9/2016 của Hộ kinh doanh Nam Ký; địa chỉ: Sạp 1000, Chợ Bình Tây, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-15575 theo Quyết định số 45774/QĐ-SHTT ngày 27/07/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3001/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nam Ký với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Moods, hình" theo đơn số 4-2014-15575 (nhãn hiệu đăng ký) của Hộ kinh doanh Nam Ký bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 45774/QĐ-SHTT ngày 27/072016 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là phần chữ "Moods" không được bảo hộ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 95053 ngày 22/01/2008 (nhãn hiệu đối chứng 1) và đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 590410 (nhãn hiệu đối chứng 2). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 14107/SHTT-NH ngày 28/04/2016 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2014-15575 nhưng hết thời hạn ấn định người nộp đơn không có ý kiến phản hồi.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 45774/QĐ-SHTT ngày 27/072016 trên cơ sở các lý lẽ sau :

Ngày 28/06/2016, người nộp đơn đã có công văn số 356/2016/Viet IP-CV trả lời kết quả thẩm định nội dung cho đơn 4-2014-15575. Tuy nhiên, do sơ suất trong đánh máy, người nộp đơn đã ghi nhầm số đơn là 4-2014-1575 thay vì số đơn đúng là 4-2014-15575, mặc dù trên phần trích yếu nội dung trả lời thể hiện ở đầu trang là ghi chính xác thông tin về số đơn, nhãn hiệu.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về hình thức trình bày mỹ thuật, kết cấu từ, phát âm, ý nghĩa và các yếu tố đi kèm khác.

Xét về ý nghĩa của từ MOODS và MOD:

Ý nghĩa của các dấu hiệu đóng vai trò lớn tạo nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký so với các nhãn hiệu đối chứng cho nên người nộp đơn đã tiến hành tra cứu thêm thông tin nghĩa của từ "MOODS" và "MOD" trên các trang từ điển trực tuyến, sách học tiếng Anh cho kết quả một số nghĩa phổ biến như sau:

Nghĩa của từ "Moods": (1) trạng thái, tâm tính; (2) ủ rũ, đăm chiêu; (3) điệu (nhạc); (4) lối, thức, tinh thần, thái độ,…

Nghĩa của từ "MOD": (1) viết tắt Bộ Quốc Phòng; (2) mới, hiện đại, tân tiến; (3) mô-đun (toán học)

Từ "Moods" có cách phát âm /mud/ hoặc /mu:d/

Từ "MOD" có cách phát âm /mod/ hoặc /ma:d/

Như vậy có thể thấy nghĩa của hai từ "MOODS" và "MOD" hoàn toàn khác nhau, điều này có thể khẳng định dấu hiệu từ "MOODS" và "mod's hair" / "MOD HAIR" hoàn toàn có khả năng phân biệt cao, gây sự nhầm lẫn, liên tưởng của người tiêu dùng về cùng chủ thể khó xảy ra.

Khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng 1:

Về trực quan nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1 hoàn toàn khác biệt; về ý nghĩa: nhãn hiệu đối chứng 1 là từ không có nghĩa hoặc hàm chứa một nghĩa cụ thể (tóc của mod); còn "MOODS" là từ đa nghĩa, không liên quan và không gợi liên tưởng tới nhãn hiệu đối chứng 1.

Khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng 2:

Về trực quan: hai nhãn hiệu trình bày hoàn toàn khác biệt, về ý nghĩa: nhãn hiệu đối chứng có một nghĩa cụ thể (tóc của mod); còn Moods là từ đa nghĩa, không liên quan và không gợi liên tưởng tới nhãn hiệu đối chứng 2.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt cao so với các nhãn hiệu đối chứng cả về hình thức trình bày mỹ thuật lẫn ý nghĩa, nội dung, kết cấu từ và cách phát âm. Do vậy khả năng liên tưởng, gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là khó có thể xảy ra.

Người nộp đơn đã cung cấp một số hình ảnh sử dụng thực tế của nhãn hiệu nộp đơn và các nhãn hiệu đối chứng để chứng minh cho đến nay chưa có ghi nhận nào về sự nhầm lẫn của người tiêu dùng giữa các chủ thể của sản phẩm mang nhãn hiệu.

Từ những lập luận trên người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt cao với các nhãn hiệu đối chứng và đề nghị Cục xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn 4-2014-15575.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Hai nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "hair" không được bảo hộ riêng và chỉ mang tính mô tả, nên không làm tăng khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Phần chữ "MOODS" của nhãn hiệu đăng ký và và phần chữ "mod's hair" hoặc "MOD'S HAIR" của hai nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc gần giống nhau, trong đó thành phần nổi bật và có khả năng phân biệt là MOOD'S và MOD'S - chỉ khác nhau ở một chữ cái, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký có thêm một ký tự "O". Từ "MOODS" và "mod's" có cách phát âm gần tương đồng và cấu trúc thêm ký tự ('s) ở cuối từ tương tự nhau.

Cả nhãn hiệu đăng ký và hai nhãn hiệu đối chứng đều được dùng cho các hàng hóa trùng hoặc tương tự nhau là mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm sử dụng trong lĩnh vực làm đẹp, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể nên có cùng kênh phân phối, dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn cao cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm khi cùng xuất hiện trên thị trường.

Vì thế nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-15575 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45774/QĐ-SHTT ngày 27/07/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-15575 ngày 08/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh Nam Ký có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Nam Ký (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109310/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00463 ngày 13/4/2017 của ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE); địa chỉ: 147 rue de Paris F-94220 CHARENTON LE PONT; đại diện bởi: Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1280755 theo Thông báo số 2015/50 LMT25 ngày 16/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2990/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "E-SPF" theo ĐQT số 1280755 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/50 LMT25 ngày 16/12/2016 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sơ hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với lý lẽ sau:

Thứ nhất, "E-SPF" là nhãn hiệu do người khiếu nại tự tạo ra, được sử dụng kết hợp với "EyeSun Protection Factor", một chỉ số được phát triển bởi các nhà khoa học của người khiếu nại cùng với các bên thứ ba độc lập để chứng nhận việc bảo vệ tổng thể của thấu kính chống lại tia cựa tím (UV). Lấy cảm hứng từ chỉ số bảo vệ để đánh giá hiệu quả của sản phẩm chăm sóc da và kem chống nắng đối với tia cực tím, E-SPF im được phát triển bởi người khiếu nại nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của người tiêu dùng về tầm quan trọng của việc bảo vệ mắt khỏi tia cực tím.

Thứ hai, "E-SPF" được xác định như là tỷ số UVR (bức xạ tia cực tím) trên giác mạc (thiên hướng để xem xét tác động của UVR theo các bước sóng khác nhau) khi có và không có lăng kính. Các giá trị cao hơn của E-SPF cho thấy độ bảo vệ chống lại tia UV cao hơn. Với E-SPF, các chuyên gia chăm sóc mắt và người tiêu dùng có phương tiện so sánh mức độ bảo vệ chống lại UVR được cung cấp bởi tất cả các loại kính mắt, bao gồm các lăng kính thông thường, thay đổi màu theo ánh sáng và nhuộm/phân cực. Giao thức E-SPF và các giá trị đã được Karl Citek, Giáo sư Mỹ về thị lực xác nhận, và là một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên đã thiết lập mối nguy hiểm liên quan đến phản xạ mặt sau của UV. Thông tin thêm về sự phát triển của E-SPF bởi người khiếu nại có thể được tìm thấy tại http://www.espf.com/theC%C2%ADspf-index/ và http://www.espf.com/the-lab/. TM

Thông tin về nguồn gốc của chỉ số và nhãn hiệu E-SPF có thể tìm thấy trong các tài liệu sau đây.

- "The Eye and Solar Ultraviolet Radiation" (tạm dịch là "Mắt và Bức xạ tia cực tím mặt trời", Báo cáo về Hội nghị bàn tròn được tổ chức vào ngày 18

tháng 6 năm 2011 tại Salt Lake City, UT, USA, do tiến sĩ, bác sĩ về thị lực Karl Citek điều hành (người đã tiến hành việc nghiên cứu do Essilor tài trợ về cách xác nhận việc bảo vệ tổng thể của thấu kính chống lại tia cựa tím (UV). Dự án phát triển một chỉ số bảo vệ mắt đơn giản đối với kính mắt tương tự như hệ thống chỉ số chống nắng SPF đối với thuốc và kem chống nắng là một trong những chủ đề thảo luận tại bàn tròn;

- "Ultraviolet Radiation and the Eye: Complete Protection Requires Blocking Both Transmission and Backside Reflection" (tạm dịch là "Bức xạ cực tím và mắt: Bảo vệ toàn diện đòi hỏi chặn cả sự truyền và phản xạ mặt sau", bài viết với bản quyền thuộc "© Essilor International - January 2012" cùng tuyên bố "E-SPF" và "Crizal" là các nhãn hiệu của Essilor International "; và

- "Maximizing Protection from Ultraviolet Radiation Hazards: Assessing the Risks; Finding Solutions" (tạm dịch là "Tối đa hoá Bảo vệ khỏi Nguy cơ Bức xạ tia cực tím: Đánh giá Rủi ro; Giải pháp tìm kiếm", bài viết với bản quyền thuộc " © 2012 Essilor International ", cùng tuyên bố " E-SPF", ngoài những thứ khác, là nhãn hiệu của Essilor International SA.

Thứ ba, E-SPF là thuật ngữ tự tạo và duy nhất, bắt nguồn từ trí tưởng tượng của đội ngũ nghiên cứu và phát triển của người khiếu nại. Rõ ràng, chữ E không phải là chữ viết tắt thông dụng cho từ "Eye" (mắt). Như vậy, sự hiểu biết khách quan của người tiêu dùng trung bình về chữ E sẽ không chỉ liên quan đến từ "Eye" (mắt). Bên cạnh đó, chữ viết tắt SPF không phải là một trong những chữ thường được sử dụng để đánh giá các sản phẩm hoặc dịch vụ quang học. E-SPF, như đã đề cập ở trên, là kết quả của sự cảm hứng của người khiếu nại xuất phát từ các chỉ số bảo vệ được sử dụng để đánh giá các sản phẩm chăm sóc da và chống nắng.

Trong sự kết hợp từ ngữ, E-SPF là một thuật ngữ tự tạo lạ thường và không có nghĩa. E-SPF có mức độ phân biệt tự thân cao.

Nếu thực hiện tìm kiếm E-SPF trên Google, có thể thấy từ kết quả tìm kiếm liên quan rằng tất cả các việc sử dụng thuật ngữ E-SPF đều liên quan đến người khiếu nại và các hàng hoá và dịch vụ của họ. Không có bất kỳ thương nhân nào khác trong ngành quang học hoặc kính mắt sử dụng thuật ngữ E-SPF để tham chiếu đến các sản phẩm hoặc dịch vụ của họ.

Ngược lại, các ấn phẩm độc lập của bên thứ ba và chủ sở hữu trang web khác đều đề cập đến E-SPF như là một thuật ngữ bắt nguồn từ người khiếu nại

và sử dụng thuật ngữ này cũng chỉ liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khiếu nại và không ai khác.

Thứ 4, khi tiến hành tìm kiếm trên Internet về "E-SPF" như một đối tượng tương ứng của Eye-Sun Protection Factor (tạm dịch là -Chỉ số chống nắng của Mắt), tất cả các trang web tìm thấy đều do người khiếu nại kiểm soát hoặc chúng dành riêng cho việc quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khiếu nại.

Chẳng hạn, nhãn hiệu "E-SPF" được tìm thấy trên trang web của BB GR, một công ty con của người khiếu nại tại Pháp. Xin vui lòng xem: Http://www.bbgr.com/fr/nosproduits-et-services/nos-antireflets/neva-max-uv

"E-SPF" cũng được tìm thấy ví dụ như trên trang web của Omega Optix (www.omega-optix.cz), một công ty con sở hữu phần lớn của người khiếu nại tại Cộng hòa Séc và ở Slovakia. Vui lòng xem: http://www.omega-optix.cz/en-us/novinky, v.v

Hơn nữa, tất cả các tham chiếu của các bên thứ ba đối với lăng kính mang các nhãn hiệu "CRIZAL" hoặc "TRANSITIONS" thực sự là các tham chiếu đến lăng kính được sản xuất trong các công ty thuộc tập đoàn của người khiếu nại. Nhãn hiệu CRIZAL thuộc về người khiếu nại và được bảo hộ ở rất nhiều nước (kể cả Việt Nam) theo IR số 592776. Nhãn hiệu TRANSITIONS thuộc về Transitions Optical, Inc., một công ty con thuộc sở hữu chủ yếu của người khiếu nại và được bảo hộ ở nhiều quốc gia, trong đó theo đăng ký quốc tế IR 858806.

Để có thêm bằng chứng về mối liên hệ giữa lăng kính mang các nhãn hiệu E-SPF và CRIZAL, vui lòng xem các trang web ví dụ như: http://www.crizalusa.com/content/dam/crizal/us/vi/pdf/uv/E-SPF_Technical_Article_Criz_E-SPF_nb.pdf.

Ngoài ra, tại http://pix11.com/2014/09/03/what-you-need-to-know-about-thee-spf/, có thể thấy một video mà Dr. Howard Purcell, tiến sĩ nhãn khoa, phó Chủ tịch thứ nhất của Essilor of America, được phỏng vấn và bình luận về chỉ số quang học "E-SPF" được phát triển bởi người khiếu nại.

Từ những lập luận nêu trên, người khiếu nại khẳng định thuật ngữ "E-SPF" được tạo ra bởi người khiếu nại và nó được gửi gắm cho cả hai thương nhân trong ngành công nghiệp quang học và người tiêu dùng trung bình thành thạo trong ngành quang học rằng, việc lựa chọn cụm từ "E-SPF" là rắc rối và là kết quả trong phát minh từ ngữ dùng để phân biệt. Do đó, ngay cả khi không có

nhãn hiệu chủ, nó có thể dùng để phân biệt hàng hoá và dịch vụ của người khiếu nại mà không cần phải giảng giải cho công chúng rằng đó là một nhãn hiệu và do đó có khả năng thực hiện chức năng phân biệt nguồn gốc.

Kèm theo công văn này là danh sách đăng ký nhãn hiệu E-SPF của người khiếu nại trên toàn thế giới. Nhãn hiệu đã được đăng ký tại 41 quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Braxin, Na Uy, Thụy Sỹ, Mêxicô, Nam Phi, Ả Rập Saudi, Argentina, Hong Kong, Đài Loan, Singapore và 28 quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu.

Ngoài ra, công ty con của người khiếu nại tại Mỹ Essilor of America, Inc. sở hữu đăng ký số 4243891 tại Mỹ cho nhãn hiệu E-SPF, không được liệt kê trong danh sách này.

Kèm theo công văn là bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoặc trích lục đăng bạ liên quan đến nhãn hiệu từ E-SPF, dưới tên người khiếu nại Essilor International hoặc công ty con của người khiếu nại tại Mỹ Essilor of America, Inc ở Pháp, Liên minh Châu Âu, Mỹ, Canada, Singapore, Hồng Kông, Úc và New Zealand.

Trên cơ sở lập luận và dẫn chứng chứng minh nêu trên, nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu mô tả sản phẩm và dịch vụ xin đăng ký và cũng không phải dấu hiệu không có khả năng phân biệt, và do vậy nó hoàn toàn có thể thực hiện chức năng nhãn hiệu hàng hóa, và không vi phạm các quy định tại điều 74.2 b,c Luật sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*;

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "E-SPF" là dấu hiệu chữ đăng ký cho các sản phẩm thuộc Nhóm 09. 16, 42, 44. Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "E-SPF" có khả năng phân biệt và không mang tính mô tả khi nhãn hiệu áp dụng cho sản phẩm "kính nhuộm màu hoặc kính phân cực" thuộc Nhóm 09 dùng để bảo vệ mắt khỏi tia cực tím. Dấu hiệu "SPF" thường được biết đến là SPF (Sun Protection Factor) là chỉ số đo lường khả năng bảo vệ da khỏi tia cực tím của kem chống nắng. Chỉ số SPF càng cao, khả năng bảo vệ da khỏi tia cực tím càng mạnh. Như vậy, "SPF" thường biết đến với các sản phẩm liên quan đến da/mỹ phẩm nên có cơ sở để cho rằng "SPF" không mô tả trực tiếp các sản phẩm liên quan đến "kính mắt" thuộc Nhóm 09. Người khiếu nại cũng đã cung cấp được các bằng chứng thể hiện nhãn hiệu đăng ký được người khiếu nại sử dụng trên thực tế với danh nghĩa là nhãn hiệu trong một thời gian dài.

Đối chiếu với quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ thì thấy nhãn hiệu đăng ký không thuộc đối tượng nêu tại hai điểm trên.

Do đó, nội dung khiếu nại có cơ sở, nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "E".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1280755, không áp dụng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/50 LMT25 ngày 16/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280755.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280755, không bảo hộ riêng "E".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE) (qua Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109311/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty dược trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2012-01065 ngày 31/10/2012 của Công ty dược trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR); địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-15557 theo Quyết định số

57764/QĐ-SHTT ngày 15/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3000/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty dược trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Biceril" theo đơn số 4-2011-15557 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 57764/QĐ-SHTT ngày 15/10/2012 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BIVICERIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 81179 ngày 10/06/1925 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "Biceril" và nhãn hiệu đối chứng "BIVICERIN" đều là các từ tự đặt và khác nhau cụ thể như sau:

- Về cách phát âm:

+ "Biceril" được đọc theo Tiếng Việt là /bice ri/

+ "BIVICERIN" được đọc theo Tiếng Việt là /bi vi ce rin/

Như vậy, các phần chữ bị coi là tương tự gây nhầm lẫn trong các nhãn hiệu nói trên có cách phát âm khác nhau.

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu trong đơn đăng ký: "Biceril" gồm 07 (bảy) chữ cái Latin (b, i, c, e, r, i, l) màu đen, được viết in thường, nổi bật trên nền màu trắng.

+ Trong khi đó, "BIVICERIN" trong nhãn hiệu đối chứng số 81179 gồm 09 (chín) chữ cái Latin (B, I, V, I, C, E, R, I, N) được viết in hoa thông thường.

Như vậy, với nội dung, ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc và hình thức thể hiện như phân tích trên thì nhãn hiệu xin đăng ký của Công ty Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (BIDIPHAR) là khác hẳn với các nhãn hiệu đối chứng, khi tiếp cận về mặt thị giác hay thính giác người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Về cấu trúc từ ngữ, nhãn hiệu đăng ký có "Biceril" 7 ký tự, nhãn hiệu đối chứng "BIVICERIN" có 9 ký tự. Cả hai nhãn hiệu đều bắt đầu bằng hai ký tự "bi" và kết thúc bằng âm tiết "ceril" và "cerin". Mặc dù ký tự cuối cùng của hai nhãn hiệu khác nhau nhưng được phát âm giống nhau khi kết hợp với nguyên âm "i" đứng trước.

Về phát âm, nhãn hiệu đăng ký tạo thanh ba âm tiết, nhãn hiệu đối chứng có 4 âm tiết. Hai nhãn hiệu chỉ khác nhau ở chỗ nhãn hiệu đối chứng có thêm âm tiết thứ hai trong khi ba âm tiết còn lại trùng với ba âm tiết của nhãn hiệu đăng ký.

Về cách thể hiện, hai nhãn hiệu đều được thể hiện ở dạng chữ tiêu chuẩn, không cách điệu, có nhiều ký tự trùng và tương tự nhau ở cùng vị trí trong trật tự sắp xếp.

Về hàng hóa mang nhãn hiệu: hai nhãn hiệu đều được sử dụng cho dược phẩm - lĩnh vực nếu người tiêu dùng bị nhầm lẫn trong lựa chọn hàng hóa thì có khả năng để lại hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng.

Như vậy, do sự tương tự cao về cấu trúc từ ngữ, phát âm, ấn tượng thị giác nên nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-15557 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57764/QĐ-SHTT ngày 15/10/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-15557 ngày 29/07/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty dược trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty dược trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109312/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm VNP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-00733 ngày 10/8/2015 của Công ty TNHH dược phẩm VNP; địa chỉ: Ô 54 F3, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-18175 ngày 16/08/2012 theo Quyết định số 46451/QĐ-SHTT ngày 31/07/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2998/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm VNP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VNP NHIỆT MIỆNG CHLORHEXIDINE DIGLUCONATE 0 02 10G" theo đơn số 4-2012-18175 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 46451/QĐ-SHTT ngày 31/07/2015 do phần chữ "VNP" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ tương ứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 121202 ngày cấp 12/03/2009 (nhãn hiệu đối chứng) nên thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Văn phòng luật sư Vĩnh Phát và Liên danh, thừa ủy quyền của Công ty TNHH Dược phẩm VNP, khiếu nại Quyết định số 46451/QĐ-SHTT nêu trên, bởi lý do sau:

Ngày 21/10/2013, Công ty TNHH Dược phẩm VNP nhận được Công văn số 33439/SHTT-NH1 về việc thẩm định nội dung đơn nhãn hiệu yêu cầu, theo đó Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ phần chữ của nhãn hiệu đăng ký do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VNP, hình" theo GCNĐKNH số 121202 cấp ngày 12 tháng 3 năm 2009 cấp cho Công ty Cổ phần VI NA PHA. Tuy nhiên, dấu hiệu "VNP" trong nhãn hiệu đối chứng trùng với tên thương mại của Công ty TNHH Dược phẩm VNP.

- Ngày 06/11/2013, trên cơ sở nhận định rằng nhãn hiệu đối chứng không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại đang được sử dụng của Công ty TNHH Dược phẩm VNP, nười nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2013-00201 đề nghị hủy bỏ một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 121202 của Công ty Cổ phần VINAPHA cùng công văn giải trình và các giấy tờ tài liệu liên quan tại Cục Sở hữu trí tuệ.

- Ngày 12/11/2013, Người nộp đơn có gửi Công văn số 350/2012/CV-SHTT về việc trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký Nhãn hiệu yêu cầu, theo đó đề nghị Qúy Cục xem xét gia hạn thời gian trả lời Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung đối với Nhãn hiệu "VNP nhiệt miệng chlorhexidine digluconate 0.02% 10g, hình" cho tới khi có kết quả giải quyết đơn yêu cầu hủy bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH SỐ 121202. Ngày 07 tháng 01 năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-SHTT hủy

bỏ một phần hiệu lực GCNĐKNH số 121202 của Công ty cổ phần VI NA PHA. Do vậy, nhãn hiệu đối chứng không còn là đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-18175 của Công ty TNHH Dược phẩm VNP.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "VNP, hình" đã bị hủy bỏ một phần lực hiệu lực đối với dịch vụ "mua bán dược phẩm, trang thiết bị ngành dược, trang thiết bị - dụng cụ y tế" thuộc Nhóm 35 theo Quyết định số 08/QĐ-SHTT ngày 07/02/2016, do đó, nhãn hiệu đăng ký không còn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, có cơ sở để không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-18175.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-18175, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 46451/QĐ-SHTT ngày 31/07/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-18175 ngày 16/08/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-18175 ngày 16/08/2012. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không

bảo hộ riêng "NHIỆT MIỆNG", "CHLORHEXIDINE DIGLUCONATE 0 02" "10G".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm VNP (qua Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109313/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CAN COMPANY LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00210 ngày 02/3/2015 của CAN COMPANY LTD.; địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1183427 theo Thông báo số 2013/46 NDT22 ngày 18/11/2014;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3004/BC-TTKN

ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CAN COMPANY LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 18/11/2014, nhãn hiệu "Samansa Mos2" theo đơn quốc tế số 1183427 (nhãn hiệu đăng ký) của CAN COMPANY LTD. bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/46 NDT22 trên cơ sở quy định khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ:, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký "Samansa Mos2" theo ĐKQT số 1185844 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu có ngày nộp đơn sớm hơn "Samansa Mosmos" (Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-07828) (nhãn hiệu đối chứng 2) của chủ đơn CROSS COMPANY INC.

Ngày 02/03/2015, CAN COMPANY LTD.; địa chỉ: 6-1, Koenji Kita 2-chome, Suginami-ku, Tokyo 166-0002, Japan; đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS có đơn khiếu nại số KN4-2015-00210 đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1183427 trên các cơ sở như sau:

Thứ nhất, chủ đơn và chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng là các công ty có quan hệ với nhau và chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho người nộp đơn vào ngày 18/02/2015.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng không trùng đồng thời về hàng hóa và sản phẩm/dịch vụ.

Ngày 10/11/2022, Văn phòng luật sư MINERVAS có công văn bổ sung số 0557-252/KNNH, theo đó, trình bày về việc chủ đơn của nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là một pháp nhân duy nhất:

Tên: CAN COMPANY LTD.

Địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903 Japan

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thu hồi Thông báo số 2013/46 NDT22 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng hiện là CAN COMPANY LTD.; địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903 Japan. Do vậy nhãn hiệu xin đăng ký "Samansa Mos2" theo đăng ký quốc tế số 11183427 của CAN COMPANY LTD. không còn thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ và đã đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1183427, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/46 NDT22 ngày 18/11/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1183427.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1183427.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CAN COMPANY LTD. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109314/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Swiss Education Group Holding AG c/o Invision Private Equity AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00165 ngày 21/02/2017 của Swiss Education Group Holding AG c/o Invision Private Equity AG; địa chỉ: Grafenaustrasse 7 CH-6300 Zug Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1267228 theo Thông báo số 2015/39 VTB02 ngày 29/9/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2971/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Swiss Education Group Holding AG c/o Invision Private Equity AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "HIM HOTEL INSTITUTE MONTREUX" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1267228 bị từ chối bảo hộ một phần đối với các dịch vụ nhóm 35 và 41 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Montreux Jazz Festival" được bảo hộ theo ĐQT số 647741 cấp ngày 24/5/1995 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1267228 với lý do như sau:

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký gồm thành phần "HIM" và cụm "HOTEL INSTITUTE MONTREUX", nhãn hiệu đối chứng gồm cụm từ "MONTREUX JAZZ FESTIVAL". Có thể thấy, thành phần chung duy nhất giữa hai nhãn hiệu là "MONTREUX" vốn là tên một thành phố ở Thuỵ Sĩ, do đó, không thể được bảo hộ độc quyền bởi bất kỳ một cá nhân/tổ chức nào.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký có thành phần "HIM" là từ tự đặt và cụm từ "HOTEL INSTITUTE MONTREUX" tạm dịch là "Học viện khách sạn Montreux"; nhãn hiệu đối chứng tạm dịch là "Lễ hội Jazz Montreux".

Về cách trình bày, nhãn hiệu đăng ký được trình bày ở phông chữ in hoa tiêu chuẩn còn nhãn hiệu đối chứng được trình bày cách điệu thành ba dòng không thẳng hàng với phông chữ viết kiểu kích thước khác nhau.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng, và do đó không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu.

Ngoài ra, đại diện của người nộp đơn cũng cung cấp thông tin về HIM HOTEL INSTITUTE MONTREUX là một trường quốc tế nổi tiếng chuyên đào tạo ngành quản lý khách sạn và các dịch vụ lưu trú tại trung tâm thành phố Montreux. Do vậy, việc sử dụng tên địa danh "Montreux" của người nộp đơn cho cơ sở dịch vụ của mình tại địa danh đó là hoàn toàn hợp lý.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tồn tại sự khác biệt rõ ràng về số lượng từ cấu thành, cách trình bày và ý nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký "HIM HOTEL INSTITUTE MONTREUX" là sự kết hợp của các từ "HIM" (có thể hiểu là "anh ấy" hoặc từ ghép có 03 ký tự), "HOTEL" (khách sạn), "INSTITUTE" (học viện) và tên địa danh "MONTREUX", được thể hiện bằng chữ in hoa, phông chữ tiêu chuẩn, không có yếu tố cách điệu. Trong đó, tên địa danh "MONTREUX" chỉ mang tính chất chỉ dẫn về mặt địa lý, không có khả năng phân biệt riêng và không được bảo hộ độc lập. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "MONTREUX JAZZ FESTIVAL" có nghĩa là "Lễ hội nhạc Jazz Montreux", được trình bày cách điệu, hướng đến lĩnh vực tổ chức sự kiện âm nhạc.

Xét một cách tổng thể, hai nhãn hiệu thể hiện các ý nghĩa khác nhau, không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của dịch vụ.

Từ những phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1267228, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/39 VTB02 ngày 29/9/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1267228.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1267228, không bảo hộ riêng "HOTEL", "INSTITUTE", "MONTREUX".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Swiss Education Group Holding AG c/o Invision Private Equity AG (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109315/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bioMérieux
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01285 ngày 13/12/2017 của bioMérieux; địa chỉ: F-69280 MARCY L'ETOILE, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 991284 theo Thông báo số 2016/41 TDH36 ngày 28/8/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2995/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của bioMérieux với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VIDAS" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 991284 ngày 24/8/2016 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05, 10 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì bị cho là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VIDAST" đã được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 22322. Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Về hàng hóa, nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05 và 10; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho nhóm 05. Mặc dù có sự trùng lặp về nhóm, nhưng phạm vi và mục đích sử dụng có sự khác biệt. Hàng hóa theo nhãn hiệu đối chứng chủ yếu dùng trong điều trị y tế; còn hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký có phạm vi ứng dụng rộng hơn, bao gồm công nghiệp, nghiên cứu khoa học, mỹ phẩm, thú y và nông nghiệp. Đối tượng sử dụng vì thế cũng khác nhau.

Về cấu trúc, nhãn hiệu "VIDAS" gồm 5 ký tự, trong khi "VIDAST" gồm 6 ký tự, có điểm khác biệt rõ ràng về hình thức và cách phát âm, giúp phân biệt hai nhãn hiệu.

Ngoài ra, nhãn hiệu "VIDAS" đã được bảo hộ tại Việt Nam cho hàng hóa thuộc nhóm 09 liên quan đến thiết bị khoa học và chẩn đoán không dùng cho mục đích y tế. Các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05 và 10 có liên quan về lĩnh vực sử dụng, đối tượng khách hàng và kênh phân phối với nhóm 09, nên việc mở rộng phạm vi bảo hộ là hợp lý.

Đặc biệt, chủ sở hữu nhãn hiệu "VIDAST" đã có văn bản đồng ý cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "VIDAS" cho các hàng hóa thuộc nhóm 01, 05 và 10 dưới tên bioMérieux tại Việt Nam.

Trên cơ sở đó, đề nghị của người nộp đơn về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "VIDAS" là có căn cứ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký "VIDAS" và nhãn hiệu đối chứng "VIDAST" đều là nhãn hiệu chữ, được thể hiện dưới dạng chữ in hoa phổ thông. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm sáu ký tự "V-I-D-A-S", có hai âm tiết, đọc là /vi-đát/; nhãn hiệu đối chứng bao gồm bảy ký tự "V-I-D-A-S-T", cũng có hai âm tiết, đọc là /vi-đát/. Hai nhãn hiệu có cấu trúc tương đồng, trong đó phần ký tự "V-I-D-A-S" hoàn toàn trùng nhau, chỉ khác biệt ở ký tự "T" được thêm ở cuối nhãn hiệu đối chứng. Do đó, hai nhãn hiệu có cách phát âm giống nhau và không tạo được sự khác biệt rõ ràng, dễ dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa.

Về danh mục hàng hóa, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 01, 05 và 10 có tính chất tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng. Đây là các sản phẩm có bản chất, chức năng và mục đích sử dụng giống nhau trong lĩnh vực y tế; có cùng đối tượng khách hàng là người bệnh, bệnh viện, và sử dụng chung các kênh phân phối như nhà thuốc, cơ sở y tế và cửa hàng thiết bị y tế.

Người nộp đơn đã cung cấp Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, xác nhận cho phép việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "VIDAS" tại Việt Nam theo Đăng ký quốc tế số 991284. Tuy nhiên, mặc dù có sự đồng ý từ phía chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, do nhãn hiệu đăng ký không có sự khác biệt rõ ràng so với nhãn hiệu đối chứng về cấu tạo, cách phát âm và hình thức thể hiện, nên vẫn tồn tại khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, khiến họ hiểu rằng nhãn hiệu "VIDAS" là một biến thể của nhãn hiệu "VIDAST" hoặc thuộc cùng một chủ thể sở hữu.

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ có tính chất tham khảo, không thuộc phạm vi xem xét và giải quyết của vụ việc này.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của người nộp đơn trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu theo ĐQT số 991284 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/41 TDH36 ngày 28/8/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 991284.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, bioMérieux có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và bioMérieux (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109316/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Instytut Badawczo-Rozwojowy BIOGENED Sp. z o.o.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-01304 ngày 22/12/2017 của Instytut Badawczo-Rozwojowy BIOGENED Sp. z o.o.; địa chỉ: ul. Pojezierska 99, PL-91-342 Lódz, Poland; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1286946 theo Thông báo số 2016/41 NDT17 ngày 25/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2989/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Instytut Badawczo-Rozwojowy BIOGENED Sp. z o.o. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DERMEDIC" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1286946 ngày 18/7/2016 đã bị từ chối tạm thời do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì bị cho là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "dermedics SKIN CARE SYSTEM REAL RESULTS | RESULTANTS REELS, hình" theo ĐKQT số 1292520 ngày 20/01/2016 (nhãn hiệu đối chứng). Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị xem xét chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu "DERMEDIC" không trùng với nhãn hiệu đối chứng cả về cấu trúc từ ngữ lẫn yếu tố hình ảnh. Bên cạnh đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là Beauty International Sylwia Michno đã có Thư đồng ý cho phép chủ đơn đăng ký là Instytut Badawczo-Rozwojowy BIOGENED Sp. z o. o. được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "DERMEDIC" tại Việt Nam theo ĐKQT số 1286946.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "dermedics SKIN CARE SYSTEM REAL RESULTS | RESULTANTS REELS, hình" là nhãn hiệu kết hợp, trong đó phần chữ chính "dermedics" có cấu trúc gần giống với nhãn hiệu đăng ký, chỉ khác ký tự "s" ở cuối thể hiện số nhiều. Cả hai có cách đọc gần như giống nhau, không có dấu hiệu khác biệt rõ rệt để tạo khả năng phân biệt.

Hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự trong nhóm 03 như mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, tinh dầu, nước hoa... Do đó, hàng hóa mang các nhãn hiệu này có bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối tương đồng.

Mặc dù người nộp đơn đã nộp Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, tuy nhiên do sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm giữa hai nhãn hiệu, khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại là vẫn hiện hữu.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của đại diện người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1286946 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/41 NDT17 ngày 25/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286946.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Instytut Badawczo-Rozwojowy BIOGENED Sp. z o.o. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Instytut Badawczo-Rozwojowy BIOGENED Sp. z o.o. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109317/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lam Soon Enterprise Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2015-00364 ngày 21/4/2015 của Lam Soon Enterprise Pte. Ltd.; địa chỉ: 15 Scotts Road #05-01/03, Thong Teck Building, Singapore 228218; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-00799 theo Quyết định số 5170/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2988/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lam Soon Enterprise Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Naturel, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 theo đơn số 4-2012-00799 ngày 13/01/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì phần chữ "Naturel" là từ tiếng Pháp có ý nghĩa là "tự nhiên, thiên nhiên, trạng thái nguyên thủy, ...", mang tính mô tả đối với các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng các sản phẩm này có nguồn gốc từ thiên nhiên hoặc được sản xuất bằng phương pháp tự nhiên. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu nêu trên với lý do như sau:

Nhãn hiệu "Naturel, hình" về tổng thể có khả năng phân biệt và đã được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 tại Việt Nam cũng như tại nhiều quốc gia trên thế giới. Người nộp đơn cũng đã bổ sung bản gốc có xác nhận công chứng của Bản tuyên bố về việc sử dụng rộng rãi nhãn hiệu "Naturel, hình" gửi tới Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "Naturel, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 theo đơn số 4-2012-00799 ngày 13/01/2012 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do phần chữ "Naturel" là từ tiếng Pháp có nghĩa là "tự nhiên, thiên nhiên, trạng thái nguyên thủy, ...", mang tính mô tả đối với các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30, có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu này có nguồn gốc tự nhiên hoặc được sản xuất bằng phương pháp tự nhiên.

Người nộp đơn đã đưa ra các lập luận, tài liệu và bản Tuyên bố nhằm chứng minh rằng nhãn hiệu "Naturel, hình" về tổng thể có khả năng phân biệt và đã được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, các tài liệu và chứng cứ nộp theo đơn khiếu nại không đầy đủ và chưa đủ sức thuyết phục để chứng minh

rằng nhãn hiệu "Naturel, hình" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại đểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-00799 ngày 13/01/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5170/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-00799 ngày 13/01/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Lam Soon Enterprise Pte. Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lam Soon Enterprise Pte. Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109318/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NUTRITIONAL GOODNESS S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2023-00204 ngày 27/6/2023 của NUTRITIONAL GOODNESS S.A.; địa chỉ: Boulevard de Pérolles 12-14, 1700 Fribourg, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-49022 theo Quyết định số 25438w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2986/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của NUTRITIONAL GOODNESS S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "7PLUS" theo đơn số 4-2020-49022 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 30 do bị cho là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PLUS" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 26268, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh cho rằng việc từ chối bảo hộ là chưa phù hợp.

Nhãn hiệu đăng ký "7PLUS" là sự kết hợp giữa phần số "7" và từ "PLUS", được trình bày liền mạch không dấu cách, tạo nên một tổng thể thống nhất, có cách phát âm và ý nghĩa khác biệt rõ rệt so với nhãn hiệu "PLUS". Việc kết hợp này không tạo nghĩa cụ thể, có thể được hiểu theo nhiều cách như "bảy cộng" hoặc "seven plus", tạo nên dấu ấn riêng biệt cho nhãn hiệu đăng ký. Đây là cách thể hiện sáng tạo, mang tính cá biệt, không trùng lặp với nhãn hiệu đối chứng.

Từ "PLUS" là một từ thông dụng trong tiếng Anh, xuất hiện trong nhiều nhãn hiệu khác nhau do nhiều chủ thể sở hữu cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 30. Trong hầu hết các trường hợp, từ này không được bảo hộ riêng do khả năng phân biệt thấp. Nhãn hiệu đối chứng được cấp từ năm 1998, trước khi Luật Sở hữu trí tuệ có hiệu lực, khi tiêu chí đánh giá chưa đầy đủ và chặt chẽ như hiện nay. Nếu được thẩm định theo các quy định hiện hành, nhãn hiệu "PLUS" đơn lẻ có thể sẽ bị từ chối bảo hộ do không có khả năng phân biệt.

Ngoài ra, người nộp đơn đã nộp và được cấp văn bằng bảo hộ cho hai nhãn hiệu "SEVEN PLUS" và "+" theo các đơn số 4-2020-49023 và 4-2020-49024, cũng cho các sản phẩm nhóm 30. Các nhãn hiệu này cùng chia sẻ ý tưởng kết hợp giữa phần chỉ số "7" hoặc từ "SEVEN" với phần mang nghĩa "cộng" như "PLUS" hoặc dấu "+", có cách phát âm và nhận diện tương tự với nhãn hiệu "7PLUS".

Thực tế cũng cho thấy nhiều nhãn hiệu chứa từ "PLUS" đã được cấp văn bằng bảo hộ cho nhóm 30 dưới tên các chủ thể khác nhau, như các GCN số 19578, 290338, 313518, 237899, 72126, 401371, 396056, 412356, 357627 và Đăng ký quốc tế số 973096. Điều này chứng tỏ yếu tố "PLUS" có khả năng phân biệt yếu và thường không được bảo hộ riêng, việc kết hợp yếu tố này với

các thành phần khác trong tổng thể nhãn hiệu sẽ được xem xét bảo hộ nếu đảm bảo khả năng phân biệt.

Từ các phân tích nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký "7PLUS" có khả năng phân biệt rõ ràng với nhãn hiệu đối chứng "PLUS" và có thể được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần số "7" và từ "PLUS", được trình bày bằng phông chữ tiêu chuẩn. Trong đó, yếu tố "7" là thành phần không có khả năng tự phân biệt, do đó yếu tố "PLUS" đóng vai trò là thành phần chính trong nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "PLUS" cũng được trình bày bằng phông chữ tiêu chuẩn. Đồng thời, các nhãn hiệu đều được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 30, nên các sản phẩm này tương đồng về bản chất, có chung đối tượng người tiêu dùng và kênh phân phối. Do đó, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-49022 ngày 23/11/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25438w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-49022 ngày 23/11/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, NUTRITIONAL GOODNESS S.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NUTRITIONAL GOODNESS S.A. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109319/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-một thành viên công ty TNHH (DOFICO)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2020-00069 ngày 30/01/2020 của Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-một thành viên công ty TNHH (DOFICO); địa chỉ: 833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-28530 theo Quyết định số 94964/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2983/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-một thành viên công ty TNHH (DOFICO) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "FILTER KINGS NEXT, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-28530 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 34 vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 291626 và nhãn hiệu đối chứng "JET FILTER KINGS CIGARETTES GOLD BLEND, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 49960, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký "FILTER KINGS NEXT, hình" theo đơn đăng ký số 4-2016-28530 với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cách trình bày, yếu tố cấu thành và ấn tượng thị giác, không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Phần hình của nhãn hiệu đăng ký là hình đầu hổ được thể hiện theo phong cách tả thực, khác biệt rõ rệt so với hình đầu sư tử được cách điệu trong nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, chữ "NEXT" trong nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu chính để người tiêu dùng nhận biết và ghi nhớ. Dấu hiệu này đã được sử dụng rộng rãi trên các nhãn hiệu khác của Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai – Một thành viên Công ty TNHH (DOFICO) và đã được bảo hộ cho sản phẩm "thuốc lá" thuộc nhóm 34.

Trên thực tế, có nhiều nhãn hiệu có hình đôi cánh kết hợp với các dấu hiệu khác hoặc hình đầu con vật khác với cách thể hiện tương tự như nhãn hiệu đăng ký và cùng được bảo hộ cho sản phẩm thuốc lá, cụ thể là các nhãn hiệu theo GCN ĐKNH số 151240, 198868, 196348, 271748 và 299749.

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đã đồng thời tồn tại trong thời gian qua mà không phát sinh bất kỳ tranh chấp nào liên quan.

Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam, thể hiện qua hình ảnh sử dụng thực tế, poster quảng cáo sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký tại các cửa hàng, đại lý, siêu thị trên toàn quốc. Doanh số bán hàng (tính theo bao) của sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký trong giai đoạn năm 2019–2020 thể hiện mức độ nhận diện và sử dụng thực tế. Riêng trong 3 tháng

cuối năm 2019, doanh số bán của sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã đạt 134.500 gói thuốc lá tại thị trường Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều thể hiện hình đầu thú đặt chính giữa một cặp cánh dang rộng, đối xứng với nhau. Đây là yếu tố trung tâm, tạo ấn tượng thị giác mạnh và dễ ghi nhớ, đóng vai trò chính trong việc định hình cảm nhận tổng thể của người tiêu dùng đối với nhãn hiệu. Trong khi đó, các yếu tố khác như phần chữ hoặc chi tiết trang trí được thể hiện với kích thước nhỏ, bố trí không nổi bật và chỉ mang tính bổ trợ, không đủ khả năng làm thay đổi ấn tượng chung. Do vậy, khi so sánh tổng thể, có thể thấy các nhãn hiệu này dễ tạo ra sự liên tưởng hoặc nhầm lẫn trong nhận thức thông thường của người tiêu dùng.

Các nhãn hiệu đều được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 34, là các sản phẩm cùng bản chất, có chung đối tượng người tiêu dùng và được phân phối qua cùng hệ thống thương mại. Do đó, việc các chủ thể khác nhau sử dụng nhãn hiệu có hình thức tương tự sẽ dẫn đến nguy cơ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-28530 ngày 14/9/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 94964/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-28530 ngày 14/09/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-một thành viên công ty TNHH (DOFICO) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-một thành viên công ty TNHH (DOFICO) (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109320/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Guangdong Saiman Investment Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00696 ngày 05/8/2016 của Guangdong Saiman Investment Co., Ltd.; địa chỉ: No. Zibian LD14 Room, No. 23-31 Qiaozhong North Road, Liwan District Guangzhou China; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1247434 theo Thông báo số 2015/19 TDH25 ngày

NMD368

12/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2980/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Guangdong Saiman Investment Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MINO SO, chữ Trung Quốc và hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1247434 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 09, 21, 35 vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MINISHOP & hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20698, theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "MINO SO, chữ Trung Quốc và hình" theo ĐKQT số 1247434 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "MINO SO, chữ Trung Quốc và hình" có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "MINISHOP & hình" về hình thức thể hiện, cách phát âm, ý nghĩa cũng như ấn tượng tổng thể. Về hình thức và cách trình bày, mặc dù cả hai nhãn hiệu đều chứa hình chiếc túi với phần chữ và phần hình bên trong, nhưng phần chữ cũng như vị trí của các yếu tố hình ảnh trong hai nhãn hiệu là khác nhau. Cụ thể, nhãn hiệu "MINO SO & hình" bao gồm phần chữ tiếng Anh "MINISO", phần chữ Trung Quốc được phiên âm là "Ming Chuang You Pin" và hình mặt cười ở dòng thứ hai, phía bên trái chữ "O" trên hình chiếc túi. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ chứa phần chữ tiếng Anh "MINISHOP" và hình mặt cười được bố trí giữa chữ "H" và "P" trên hình chiếc túi.

Về cách phát âm, người tiêu dùng về cơ bản sẽ đọc nhãn hiệu đối chứng là "MINISHOP", hoàn toàn khác với cách đọc của nhãn hiệu đăng ký là "MINISO". Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ "MINISO" và phần chữ Trung Quốc là từ do người nộp đơn tự tạo, không mang ý nghĩa cụ thể. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "MINISHOP" là từ có nghĩa trong tiếng Anh, được hiểu là "cửa hàng nhỏ" hoặc "cửa hiệu mini".

Ngoài ra, các sản phẩm nộp đơn mang nhãn hiệu đăng ký đều được phân phối duy nhất trong hệ thống các cửa hàng MINISO của người nộp đơn, do đó người tiêu dùng khó có thể nhầm lẫn giữa sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Hơn nữa, giữa hai nhãn hiệu chỉ có sự trùng lặp ở tiền tố "MINI". Tuy nhiên, trên thực tế, đã có nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "MINI" cùng tồn tại trên thị trường mà không bị coi là gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "MINO SO, chữ Trung Quốc và hình" và nhãn hiệu đối chứng "MINISHOP & hình" có cách thiết kế và trình bày tương đối giống nhau. Cả hai nhãn hiệu đều sử dụng hình ảnh chiếc túi làm nền và chứa các yếu tố chữ "MINISO" hoặc "MINISHOP" bên trong. Cụ thể, trong cả hai nhãn hiệu, thành phần chữ "MINI" được thể hiện ở hàng trên, trong khi thành phần chữ "SO" kèm hình mặt cười (trong nhãn hiệu đăng ký) và chữ "SHOP" với chữ "O" được cách điệu thành hình mặt cười (trong nhãn hiệu đối chứng) được thể hiện ở hàng dưới. Cách bố trí và trình bày các yếu tố như vậy tạo nên ấn tượng thị giác tổng thể tương đồng, có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng lập luận của người nộp đơn về sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký "MINO SO, chữ Trung Quốc và hình" và nhãn hiệu đối chứng "MINISHOP & hình" là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1247434 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/19 TDH25 ngày 12/5/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247434.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Guangdong Saiman Investment Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Guangdong Saiman Investment Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109321/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.LTD.)

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2023-00289 ngày 21/7/2023 của KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.LTD.); địa chỉ: 12-1, TAIHEIJI 1-CHOME, KASHIWARA-SHI, OSAKA, JAPAN; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-37237 ngày 11/09/2020 theo Quyết định số 35533/QĐ-SHTT.IP ngày 29/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2927/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA SEBUN

KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.LTD.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "727 COSMETICS, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-37237 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 337719. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Cụ thể, nhãn hiệu theo đơn gồm chữ số "727" có gạch chân và chữ "COSMETIC" cách điệu, trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm chữ "[AG]" nổi bật, phía dưới là số "727" với kích thước nhỏ. Thành phần "AG" đóng vai trò chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt về bố cục, cách trình bày và độ nổi bật giữa hai nhãn hiệu dẫn đến khác biệt về cách phát âm, ý nghĩa và ấn tượng thị giác.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng phần hình "727" trong nhãn hiệu đối chứng chỉ là dạng trình bày đơn giản, không có yếu tố tạo hình đặc biệt, và không đủ để được coi là yếu tố phân biệt có tính độc quyền. Hơn nữa, nét gạch dưới số "727" chỉ là một yếu tố hình học cơ bản, phổ biến trong trang trí nhãn hiệu, không mang tính đặc trưng riêng biệt.

Do yếu tố "727" đã bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ riêng của nhãn hiệu đối chứng, nên không có căn cứ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn chỉ dựa trên thành phần này. Do đó, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "727 COSMETICS, hình" vì có khả năng phân biệt rõ ràng với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "727 COSMETICS, hình" theo đơn đăng ký số 4-2020-37237 gồm thành phần số "727" kết hợp với từ "COSMETICS" được thể hiện cách điệu cùng một số yếu tố hình ảnh, tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Xét về cấu trúc và bố cục, nhãn hiệu đăng ký có cách trình bày khác biệt rõ rệt so với nhãn hiệu đối chứng. Trong khi nhãn hiệu đối chứng có thành phần "[AG]" nổi bật và cụm số "727" nhỏ, không đóng vai trò chủ đạo, thì nhãn hiệu đăng ký thể hiện số "727" với hình thức nổi bật, kết hợp hài hòa với yếu tố chữ.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "727 COSMETICS, hình", không bảo hộ riêng "727", "COSMETICS" theo đơn số 4-2020-37237 ngày 11/09/2020.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-37237 ngày 11/9/2020, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 35533/QĐ-SHTT.IP ngày 29/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-37237 ngày 11/09/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-37237 ngày 11/09/2020 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "727 COSMETICS, hình", không bảo hộ riêng "727", "COSMETICS".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KABUSHIKI KAISHA SEBUN KAGAKU (ALSO TRADING AS SEVEN CHEMICAL CO.LTD.) (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109322/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Panama Jack International, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00897 ngày 19/9/2012 của Panama Jack International, Inc.; địa chỉ: 230 Ernestine Street, Orlando, Florida 32801, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối

NMD368

với đơn số 4-2009-04759 ngày 18/03/2009 theo Quyết định số 49219/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2488/BC-TTKN ngày 03/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Panama Jack International, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Panama Jack, hình" theo đơn số 4-2009-04759 nộp ngày 18/03/2009 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) vì "PANAMA" là tên địa danh của nước Cộng hòa Panama và tương tự gây nhầm lẫn với GCN ĐKNH số 42342. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "Panama Jack, hình" theo đơn số 4-2009-04759 là một nhãn hiệu phức hợp được tạo bởi phần chữ "Panama Jack" và phần hình. Do vậy, về tổng thể, nhãn hiệu này không thể coi là tên địa danh.

Người nộp đơn đã trình bày rằng không có sự tương tự gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng về ngữ nghĩa, cách phát âm, cách trình bày cũng như về sản phẩm.

Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại chính nước Cộng hòa Panama và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Người nộp đơn đã được cấp tám (08) Giấy chứng nhận đăng ký cho các nhãn hiệu có chứa chữ "PANAMA JACK" tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 49219/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Panama Jack, hình" gồm phần chữ "Panama Jack" và phần hình. Xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Nhãn hiệu đăng ký "Panama Jack, hình" theo Đơn đăng ký số 4-2009-04759 bao gồm phần chữ "Panama Jack" và phần hình. Trong đó, dấu hiệu "Panama" là tên của một quốc gia; tuy nhiên, khi kết hợp với dấu hiệu "Jack" đã tạo thành một cụm từ tự đặt, không làm sai lệch hay gây hiểu lầm cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ. Bên cạnh đó, phần hình được thiết kế một cách ấn tượng, vì vậy, về tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-04759 ngày 18/03/2009, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49219/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-04759 ngày 18/03/2009.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-04759 ngày 18/03/2009 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "Panama".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Panama Jack International, Inc. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109323/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Novartis AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2014-01220 ngày 16/12/2014 của Novartis AG; địa chỉ: CH-4002 Basel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1068535 theo Thông báo số 2013/35 MDQ27 ngày 04/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3082/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Novartis AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NPIAZ" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1068535 nộp ngày 04/09/2014 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 05 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LIPIAZ" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 185736. Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "NPIAZ" với các lý do sau:

Phần tiền tố của hai nhãn hiệu là "N" và "LI" hoàn toàn khác biệt. Sự khác biệt về tiền tố tạo ra sự khác biệt về cách phát âm giữa nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể: nhãn hiệu xin đăng ký "NPIAZ" được đọc là "nờ pi a" trong khi nhãn hiệu đối chứng "LIPIAZ" được đọc là "li pi a". Âm tiết đầu tiên của hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau. Mặc dù phần sau của cách phát âm hai nhãn hiệu giống nhau "pi a", tuy nhiên phần phát âm này lại có tính phân biệt thấp do rất nhiều nhãn hiệu trong nhóm 05 của các chủ đơn khác nhau có cách phát âm với hậu tố "pi a" đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp GCN ĐKNH.

Do đó, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ cho nhãn hiệu "NPIAZ" theo ĐKQT số 1068535.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "NPIAZ" theo ĐKQT số 1068535 là nhãn hiệu chữ, bao gồm 05 ký tự, trong đó có dấu hiệu "PIAZ" trùng với phần kết thúc của nhãn hiệu "LIPIAZ" theo GCN ĐKNH số 185736. Về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký "NPIAZ" được phát âm là "en-pi-az", trong khi nhãn hiệu đối chứng "LIPIAZ" được phát âm là "li-pi-az"; các cách phát âm này có mức độ tương đồng đáng kể, dễ gây nhầm lẫn khi được gọi tên trong thực tế sử dụng.

Ngoài ra, cả hai nhãn hiệu đều được thể hiện dưới dạng chữ Latin thông thường, không có yếu tố hình ảnh hoặc thiết kế đặc biệt kèm theo nhằm tạo sự

khác biệt rõ ràng về mặt thị giác. Sự tương đồng về cấu trúc, phát âm và hình thức trình bày giữa hai nhãn hiệu có thể dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa mang nhãn hiệu, tronmg khi cả hai nhãn hiệu đều đăng ký các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 05.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "NPIAZ" theo ĐKQT số 1068535 cho nhóm 05 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1068535 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/35 MDQ27 ngày 04/9/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1068535.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Novartis AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Novartis AG (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109324/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoáng sản BERRY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00685 ngày 29/10/2018 của Công ty cổ phần khoáng sản BERRY; địa chỉ: Nhà 06B, TT xe khách Mộ Lao, tổ 7, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-05048 theo Quyết định

NMD368

số 54303/QĐ-SHTT ngày 31/7/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3079/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoáng sản BERRY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BERRY" theo đơn đăng ký số 4-2015-05048 nộp ngày 09/03/2015 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 02 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ trong nhãn hiệu "berry R VU.TRAN.MAI" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 201619. Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "BERRY" với các lý do sau:

Sự khác biệt về cấu trúc, nhãn hiệu xin đăng ký "BERRY" theo đơn đăng ký số 4-2015-05048 là nhãn hiệu chữ đơn giản, chỉ gồm 05 ký tự B-E-R-R-Y, là các chữ cái in hoa màu đen. Trong đó, chữ "BERRY" là một phần tên của người nộp đơn. Còn nhãn hiệu đối chứng "berry R VU.TRAN.MAI" theo GCN ĐKNH số 201619 là nhãn hiệu chữ nhưng cấu tạo và màu sắc vẫn khác biệt. Cụ thể, nhãn hiệu đối chứng gồm 14 ký tự màu đỏ. Chữ "berry" là các chữ cái thường, in đậm, phần đuôi chữ "y" cong uốn lượn. Bên trái chữ "berry" là ký hiệu "R". Dưới chữ "berry" là chữ "VU.TRAN.MAI" in hoa. Đây là một phần tên của chủ nhãn hiệu.

Sự khác biệt về cách phát âm, nhãn hiệu xin đăng ký phát âm là /be-ry/ còn nhãn hiệu đối chứng phát âm là /be-ry-vũ-trần-mai/

Nhãn hiệu đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm "sơn nước, sơn tường" thuộc nhóm 02 và đã sử dụng đúng chính các sản phẩm này theo nhãn hiệu đăng ký trên thị trường Việt Nam. Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các sản phẩm "vật liệu phủ tường không bằng kim loại" thuộc nhóm 19 và sản phẩm "tấm phủ tường (trừ loại làm bằng hàng dệt)" thuộc nhóm 27. Sau khi tra cứu và tìm hiểu, đại diện người nộp đơn thấy rằng hiện nay chủ nhãn hiệu đối chứng đang sản xuất và kinh doanh các sản phẩm khác hoàn toàn với sản phẩm được bảo hộ. Cụ thể, sản phẩm thực tế của CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VŨ TRẦN MAI là "chăn, ga, gối, đệm, đặc biệt là sản phẩm đệm bông ép" chứ không phải "Vật liệu phủ tường không bằng kim loại hay tấm phủ tường [trừ loại làm bằng hàng dệt]" như theo GCN ĐKNH số 201619.

Khi sản phẩm khác nhau thì kênh phân phối cũng như đối tượng khách hàng mà từng công ty hướng tới cũng có sự khác biệt rõ rệt. Cụ thể, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được sử dụng để sơn tường cho các công trình xây dựng. Trong khi đó, chủ nhân hiệu đối chứng muốn phân phối sản phẩm chăn, ga, gối, đệm đặc biệt là sản phẩm bông ép.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhận định của người khiếu nại về sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký "BERRY" theo đơn đăng ký số 4-2015-05048 và nhãn hiệu đối chứng "berry R VU.TRAN.MAI" theo GCN ĐKNH số 201619 là chưa đủ cơ sở thuyết phục. Cụ thể, cả hai nhãn hiệu đều được đọc và hiểu là /be-ry/. Dấu hiệu "R" được thể hiện nhỏ phía trên và dấu hiệu "VU.TRAN.MAI" được trình bày nhỏ phía dưới, không tạo được ấn tượng rõ rệt với người tiêu dùng. Do đó, các nhãn hiệu này được đánh giá là có thành phần chính trùng nhau, tương tự về cấu trúc và phát âm, dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn.

Về hàng hóa, mặc dù nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 02 và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 19 và 27, nhưng các sản phẩm như "sơn", "vật liệu phủ tường", "tấm phủ tường" đều có tính chất liên quan trong thực tế thương mại, thường được sử dụng để hoàn thiện hoặc trang trí tường công trình. Vì vậy, lập luận cho rằng các sản phẩm này có kênh phân phối, đối tượng khách hàng khác nhau là không đủ cơ sở.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "BERRY" cho nhóm 02 theo đơn đăng ký số 4-2015-05048 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-05048 ngày 09/3/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54303/QĐ-SHTT ngày 31/7/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-05048 ngày 09/03/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khoáng sản BERRY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khoáng sản BERRY (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109325/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ace Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-01179 ngày 03/11/2017 của Ace Co., Ltd.; địa chỉ: 5-2, 4-chome, Bakuro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0059, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1317950 theo Thông báo số 2016/44 TDH10 ngày 26/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3049/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ace Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "B-FORM" đăng ký theo đơn số 1317950 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký được tạo lập từ chữ cái "B", dấu gạch ngang và từ tiếng Anh "FORM" có các nghĩa tiếng Việt như "hình dáng, hình thức, thể loại, bố cục, hình thái, tờ khai, ..." và nhãn hiệu là một từ tự đặt và không có nghĩa cụ thể. Do đó, nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu kết hợp, có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Nhật Bản, Phi-lip-pin, Singapore, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký, trong đó bao gồm trường hợp nhãn hiệu "N-ETCH" cho Nhóm 05.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "B-FORM" là sự kết hợp gồm chữ cái "B", dấu gạch ngang và từ tiếng Anh "FORM" có nghĩa tiếng Việt là "hình dáng, kiểu dáng, khuôn mẫu" - dấu hiệu mô tả trực tiếp kiểu dáng, hình thức hoặc công dụng thiết kế của hàng hóa thuộc nhóm 18 mang nhãn hiệu. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ

mang tính chất tham khảo vì mỗi một quốc gia có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "B-FORM" bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1317950 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/44 TDH10 ngày 26/9/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1317950.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ace Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ace Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109326/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ROOTECH Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2017-01188 ngày 07/11/2017 của ROOTECH Inc.; địa chỉ: #102-611, Digital Empire 2, 88, Sinwon-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16681, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1315701 theo Thông báo số 2016/42 TDH16 ngày 12/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3054/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ROOTECH Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu **PowerDX** đăng ký theo ĐQT số 1315701 bị từ chối chấp nhận bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "DXPOWER" theo đơn số 4-2015-36871, theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về hình thức trình bày, cấu trúc và cách đọc.

- Sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đăng ký không tương tự với sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là nhãn hiệu chữ và được cấu tạo gồm "Power" và "DX". Việc hoán đổi vị trí của hai thành phần này ở nhãn hiệu đăng ký không đủ để tạo ra sự phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số l315701 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/42 TDH16 ngày 12/9/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1315701.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ROOTECH Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ROOTECH Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109327/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2016-00094 ngày 02/02/2016 của Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy; địa chỉ: 312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-12669 ngày 13/06/2012 theo Quyết định số 3214/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3053/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Evafresh" đăng ký theo đơn số 4-2012-12669 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng



(eva plus, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 82523, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Người khiếu nại đã được bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có tiền tố "eva" cho nhóm 03 như "Evaserum", "Evaform", "Evasolutions", "Evanatal". Giữa nhãn hiệu đăng ký "Evafresh" và các nhãn hiệu nêu trên có sự trùng lặp về hàng hóa và tương tự về mặt nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký "Evafresh" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "eva plus, hình" do có sự phân biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc và ý nghĩa.

- Về thực tế và tiền lệ, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có chứa phần chữ "EVA" cho nhóm 03.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên cho các sản phẩm thuộc nhóm 03.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký "Evafresh" và

nhãn hiệu đối chứng  , Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ "Evafresh" (được phát âm là "ê/va/phờ/rét") với kiểu chữ thông thường, chữ cái đầu viết hoa và không có nghĩa. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa hai thành phần, phần chữ "eva" (được phát âm là "ê/va") được thể hiện bởi kiểu chữ cách điệu, in đậm, phía trên chữ "v" là hình bông hoa; phần chữ "PLUS" (được phát âm là "pờ/lớt") được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa; nhãn hiệu này được hiểu là "eva cộng". Như vậy, về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Sản phẩm thuộc nhóm 03 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 03 mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-12669 ngày 13/06/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3214/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-12669 ngày 13/06/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-12669 ngày 13/06/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược

phẩm Khang Duy (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109328/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH TMDV Kỹ thuật Cao Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00301 ngày 02/4/2021 của Công ty TNHH TMDV Kỹ thuật Cao Hùng; địa chỉ: 56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0906794588; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-15411 theo Quyết định số 9324/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3034/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TMDV Kỹ thuật Cao Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OSHIMA, hình" theo đơn số 4-2017-15411 ngày 30/05/2017 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 9324/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với Đăng bạ quốc gia số 105345 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, về tổng thể của nhãn hiệu đăng ký (hình ảnh, cấu trúc, âm tiết) khác biệt với nhãn hiệu đối chứng, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Thứ hai, mặc dù hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho cùng hàng hóa thuộc nhóm 11 (thiết bị làm mát), nhưng sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng chưa được tung ra thị trường, chưa được người tiêu dùng biết đến; trong khi đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã được phân phối trên thị trường từ năm 2017, được nhiều người tiêu dùng biết đến nên lý do từ chối "Sản phẩm quạt làm mát và thiết bị làm mát của hai nhãn hiệu đều có cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh phân phối" là không phù hợp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "OSHIMA, hình" có phần chữ OSHIMA là thành phần mạnh của nhãn hiệu; nhãn hiệu đối chứng gồm phần chữ "HOSHIMA" và phần hình có thiết kế đơn giản. Phần chữ OSHIMA của nhãn hiệu đăng ký có 6 ký tự trùng với 6/7 ký tự cuối của phần chữ nhãn hiệu đối chứng với cùng trật tự sắp xếp các ký tự, do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự

với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Sự khác biệt về việc thể hiện kết hợp với khung hình elip hoặc về phông chữ không tạo nên sự khác biệt đáng kể của hai nhãn hiệu, và người tiêu dùng Việt Nam vẫn có khả năng tưởng lầm rằng nhãn hiệu này là biến thể của nhãn hiệu kia hoặc hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

Về sản phẩm, dịch vụ: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 11.

Việc người khiếu nại cung cấp thông tin về việc sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đã xuất hiện trên thị trường từ năm 2017 chưa đủ cơ sở khẳng định nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2017-15411 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-15411 ngày 30/5/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9324/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-15411 ngày 30/5/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH TMDV Kỹ thuật Cao Hùng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH TMDV Kỹ thuật Cao Hùng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109329/QD-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Thực phẩm sức khỏe Quốc tế IFH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01317 ngày 23/12/2020 của Công ty cổ phần Thực phẩm sức khỏe Quốc tế IFH; địa chỉ: 184-186 Lê Trọng Tân, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-39105 ngày 24/11/2017 theo Quyết định số 89818/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3027/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Thực phẩm sức khỏe Quốc tế IFH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Goldnest Yến Chưng Đường Phèn, hình" theo đơn số 4-2017-39105 ngày 24/11/2017 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 89818/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với Đăng bạ quốc gia số 171428 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ nêu trên với lý do:

Thứ nhất, vì chủ văn bằng bảo hộ đã ngưng hoạt động từ năm 2015, nên nhãn hiệu đối chứng đã bị mặc nhiên hết hiệu lực theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 95 Luật sở hữu trí tuệ và người khiếu nại không cần làm thủ tục đề nghị chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng trước khi nộp đơn yêu cầu đăng ký.

Thứ hai, điểm h Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ không quy định tại thời điểm nộp đơn yêu cầu đăng ký, nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực năm năm trở lên thì nhãn hiệu yêu cầu đăng ký mới được xem là có khả năng phân biệt. Việc xem xét tình trạng hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng phải được xem xét tại thời điểm nộp đơn yêu cầu đăng ký nhãn hiệu có sau, chứ không phải tại thời điểm thẩm định là không có căn cứ pháp lý.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Quyết định số 89818/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2017-39105 ngày 24/11/2017 đưa ra căn cứ và lý do từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ, là chưa phản ánh đúng nội dung thẩm định với lý do: tại thời điểm thẩm định, nhãn hiệu đối chứng Đăng bạ quốc gia số 171428 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 20/11/2019. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định cho đơn 4-2017-39105 ngày 24/11/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-39105 ngày 24/11/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89818/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-39105 ngày 24/11/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-39105 ngày 24/11/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thực phẩm sức khỏe Quốc tế IFH có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109330/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thiết bị nặng Thiên Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00240 ngày 14/7/2023 của Công ty cổ phần thiết bị nặng Thiên Hà; địa chỉ: Liền kề 1-19, khu đô thị An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội , điện thoại 0979734433; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-21529 ngày 11/06/2020 theo Quyết định số 25484w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3098/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thiết bị nặng Thiên Hà với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GHE, hình" của Công ty cổ phần thiết bị nặng Thiên Hà theo đơn số 4-2020-21529 ngày 11/06/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 25484w/QĐ-SHTT ngày 28/04/2023 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 8578 của GENERAL ELECTRIC COMPANY. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với lý do nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được xuất phát từ 3 ký tự "G", "H", "E" ghép lại, có phát âm rõ ràng là 3 âm: /'dzi/, /'eitf/, /i:/ với trọng âm ở hai chữ "G" và "H". Phần hình ảnh ấn tượng bởi hình ba nét cong giống nhau, với một đầu nét to và đầu nét kia được thiết kế thuôn nhỏ thành đầu nhọn. Phần đầu to của ba nét được thiết kế dính với nhau thành hình tam giác đều.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 8578 là chữ "GE" có 2 ký tự, có phát âm rõ ràng 1 âm /'dzi/-/i:/ được kéo dài hơi theo phiên âm tiếng Anh. Nhãn hiệu này được trình bày đơn thuần là hệ chữ latin có kiểu chữ đậm in hoa.

Xét nhận diện tổng quát của hai nhãn hiệu theo ngôn ngữ và cách đọc của nhiều quốc gia trên thế giới có quy luật đọc và nhận diện từ trên xuống dưới và từ trái qua phải, thì nhãn hiệu đăng ký (GHE) được nhận diện là 3 âm /'dzi/, /'eitf/, /i:/, còn Nhãn hiệu số 8578 (GE) được nhận diện là 1 âm /'dzi:/ - tạo thành một âm /gi/ kéo dài hơi ở đuôi /i/. Rõ ràng chúng ta thấy, âm /'extf/ [H] có phát âm phân biệt trong hai nhãn hiệu. Với những phân tích nêu trên, cách phát âm nhãn hiệu đăng ký "GHE" là hoàn toàn phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng "GE" số 8578.

- Về hàng hoá/dịch vụ: Dịch vụ thuộc Nhóm 35 trong nhãn hiệu đăng ký chủ yếu là mua bán các phụ tùng, các bộ phận phụ trợ ô tô tải như thùng xe tải, khung sườn xe tải, sắt xi xe tải. Các bộ phận này chủ yếu dùng cho xe tải và không phải là thành phẩm. Ngoài ra, các sản phẩm "phụ tùng máy móc sản xuất công nghiệp khác" thuộc nhóm 35 trong nhãn hiệu đăng ký là các bộ phận không nằm trong xe cộ hoặc phương tiện giao thông.

Trong khi đó, sản phẩm mà chủ nhãn hiệu đối chứng số 8578 sản xuất là "Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước", đây là những sản phẩm hoàn chỉnh, là thành phẩm có đặc thù riêng, được hiểu là những sản phẩm sản xuất khó, phức tạp được sản xuất trên dây chuyền công nghệ đạt tiêu chuẩn cao và thường mang thương hiệu của các nhà sản xuất nổi tiếng, có đủ năng lực sản xuất và chịu trách nhiệm với thị trường quốc tế ví dụ như Mercedes, BMW, Toyoto, Honda, Mazda.

Do đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và sản phẩm mà chủ nhãn hiệu đối chứng số 8578 sản xuất và kinh doanh là hoàn toàn có khả năng phân biệt. Một người tiêu dùng có sự hiểu biết bình thường sẽ dễ dàng phân biệt được sự khác nhau đương nhiên giữa dịch vụ mua bán và các sản phẩm xe cộ, phương tiện nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "GHE" là thành phần tạo khả năng phân biệt chính cho nhãn hiệu, có sự tương tự dấu hiệu chữ "GE" của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc vì trùng ⅔ ký tự. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng "GE" là từ tự tạo, không phải từ tiếng Việt và không có nghĩa nên khi phát âm phần chữ này người tiêu dùng sẽ có xu hướng phát âm theo tùng chữ cái là /gờ/e/ hoặc /Gi/i/, do đó, tạo sự khác biệt trong cách phát âm với nhãn hiệu đăng ký là /Gi/ết/i/ hoặc /gờ/hắt/e/. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, tạo sự khác biệt về hình thức thể hiện với nhãn hiệu đối chứng. Như vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

- Về sản phẩm/ dịch vụ: sản phẩm "ô tô" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký tương tự về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại với sản phẩm "Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước" thuộc nhóm 12 trong nhãn hiệu đối chứng số 8578.

Tổng hợp nhưng nhận định đánh giá trên cho thấy, mặc dù tương tự về sản phẩm/dịch vụ, tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-21529 ngày 11/06/2020 , không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 25484w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-21529 ngày 11/6/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-21529 ngày 11/6/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thiết bị nặng Thiên Hà có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109331/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn Dương Thành DTC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01138 ngày 18/11/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dương Thành DTC; địa chỉ: 15A Nguyễn Văn Bá, khu phố 6, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0968992211; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-00297 ngày 04/01/2018 theo Quyết định số 69116/QĐ-SHTT ngày 27/08/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3012/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dương Thành DTC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MARS ROASTER" đăng ký theo đơn số 4-2018-00297 ngày 04/01/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì quá thời hạn ấn định phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 20436/SHTT-NH ngày 07/5/2020 nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người khiếu nại không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 20436/SHTT-NH ngày 07/5/2020 nên không thể phản hồi đúng thời hạn theo yêu cầu của Thông báo.
- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ sản phẩm "cà phê bột, ca cao, cà phê nhân" khỏi nhóm 35, sản phẩm "máy cà phê" khỏi nhóm 11.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 20436/SHTT-NH ngày 07/5/2020 về việc thẩm định nội dung đã được chuyển phát không thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người khiếu nại c không có cơ sở để phản hồi Thông báo 20436/SHTT-NH ngày 07/5/2020 đúng thời hạn quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 20436/SHTT-NH ngày 07/5/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-00297 ngày 04/01/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 69116/QĐ-SHTT ngày 27/08/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-00297 ngày 04/01/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-00297 ngày 04/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dương Thành DTC có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 20436/SHTT-NH ngày 07/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
Bản sao Thông báo số 20436/SHTT-NH ngày 07/5/2020

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109332/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của E.Land World Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00787 ngày 14/9/2016 của E.Land World Limited; địa chỉ: 77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1256988 theo Thông báo số

NMD368

2015/28 NNL04 ngày 13/7/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3090/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của E.Land World Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "E.LAND" theo đơn đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1256988 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 03, 09, 14, 18, 35, 36, 41 vì tương tự gây nhầm lẫn với một số nhãn hiệu đối chứng. Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "E.LAND" với các lý do sau:

Ngày 14/09/2016, đại diện người nộp đơn đã nộp đơn khiếu nại số KN4-2016-00787 cho thông báo từ chối tạm thời đối với nhãn hiệu xin đăng ký E.LAND theo ĐKQT số 1256988 với những lập luận như sau:

Đối với nhãn hiệu đối chứng "Elan" theo ĐKQT số 323384, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm cho nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại WIPO, cụ thể là xóa những sản phẩm/dịch vụ tương tự gây nhầm lẫn với sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng (bao gồm toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm 03 và dịch vụ "dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm/ retail store services featuring cosmetics" thuộc nhóm 35).

Đối với các nhãn hiệu đối chứng của E.Land World Limited có địa chỉ tại 19-8, Changjeon, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea, cụ thể là các đăng bạ quốc gia số 14996, 142087, 234285, 234284, 234286 và đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-02775 đã được người nộp đơn làm thủ tục sửa đổi địa chỉ ghi nhận tại các Đăng bạ quốc gia và đơn đăng ký này để thống nhất với đơn ĐKQT số 1256988.

Đối với các nhãn hiệu đối chứng của E.LAND CONSTRUCTION LTD. có địa chỉ tại 19-8, Changjeon-Dong, Mapo-Gu, Seoul, Korea: những nhãn hiệu đối chứng theo các Đăng bạ quốc gia 174975, 144805 đã được chuyển nhượng sang người nộp đơn và đã làm thủ tục ghi nhận chuyển nhượng tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Hiện nay các công việc nêu trên đã được hoàn tất. Vì vậy, người nộp đơn gửi kèm theo các tài liệu cần thiết để Cục sở hữu trí tuệ xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:.

Đối với nhãn hiệu "Elan" theo đơn ĐKQT số 323384, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm, dịch vụ. Sau khi giới hạn, các sản phẩm, dịch vụ theo ĐKQT số 1256988 không còn tương tự với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 323384.

Đối với các GCN ĐKNH số 14996, 142087, 234285, 234284, 234286, người nộp đơn đã thực hiện sửa đổi lại tên và địa chỉ chủ sở hữu GCN ĐKNH trùng khớp với tên và địa chỉ chủ đơn ĐKQT số 1256988.

Đối với nhãn hiệu theo GCN ĐKNH số 174975, 144805 và đơn đăng ký số 4-2014-02775 của E.LAND CONSTRUCTION LTD đã được người nộp đơn thực hiện thủ tục chuyển nhượng về chung một chủ với ĐKQT số 1256988.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1256988, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/28 NNL04 ngày 13/7/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1256988.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1256988.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và E.Land World Limited (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
The Goodyear Tire & Rubber Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2008-00353 ngày 26/6/2008 của The Goodyear Tire & Rubber Company; địa chỉ: 1144 East Market Streetm Akron, Ohio 44316-0001; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2006-16356 ngày 28/09/2006 theo Quyết định số 21529/QĐ-SHTT ngày 23/4/2008;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3084/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Goodyear Tire & Rubber Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "REMINGTON" theo đơn số 4-2006-16256 nộp ngày 29/09/2006 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 12 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ "nhãn hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa". Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "REMINGTON" với các lý do sau:

Theo các thông tin địa lý tại trang web "http://en.wikipedia.org", Remington là tên của ba làng nhỏ thuộc ba bang ở Mỹ. Cụ thể là, một làng Remington thuộc bang Indiana với diện tích là 2,7km² có dân số là 1.323 người. hai là làng Remigton thuộc bang Virginia có dân số là 624 người và ba là làng Remington tại bang Virginia có dân số 305 người.

Như vậy, từ các số liệu trên thấy rằng "Remington" chỉ là các địa danh rất nhỏ. Hơn nữa, trên thực tế đây không phải là các địa điểm sản xuất các sản phẩm "lốp xe". Do vậy, không thể coi đây là chỉ dẫn địa lý gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ hàng hoá.

Mặt khác, nhãn hiệu "REMINGTON" đã không bị coi là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hoá tại các quốc gia khác trên thế giới, thậm chí tại nước Mỹ nơi mà có tên địa danh Remington. Để chứng minh điều này đại diện người nộp đơn đã đưa ra một số ví dụ về các nhãn hiệu đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ như sau:

Tại Mỹ, nhãn hiệu "REMINGTON" và các nhãn hiệu có chứa phần chữ REMINGTON đã được chấp nhận bảo hộ cho trên 100 Giấy chứng nhận cho các chủ khác nhau.

Nhãn hiệu "REMINGTON" đã được chấp nhận bảo hộ theo nghị định Madrid tại các nước như: Australia, Thụy Sỹ, Pháp, Tây Ban Nha... cho các chủ khác nhau.

Tại Việt nam, nhãn hiệu "REMINGTON" cũng đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 11875 ngày 20/5/1994 cho các sản phẩm thuộc nhóm 8 của Remington Corporation, L.L.C có địa chỉ tại 60 Main Street, Bridgaport, CT 06604, USA. Trên thực tế, nhãn hiệu

"REMINGTON" đã được nộp đơn đăng ký tại gần 15 quốc gia và đã được cấp gần 15 văn bằng bảo hộ. cho các sản phẩm thuộc nhóm 12, cụ thể như sau: Argentina, Australia, Brasil, Chile, Trung Quốc, Colombia, Germany, Great Britain, Jamaica, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:.

Dấu hiệu "REMINGTON" mặc dù là tên của một thị trấn nhỏ ở bang Indiana (Mỹ), nhưng không được công nhận như một địa danh chuyên sản xuất hoặc kinh doanh lốp xe. Như vậy, việc chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "REMINGTON" cho lốp xe thuộc nhóm 12 không nhằm mục đích chỉ nguồn gốc địa lý như một chỉ dẫn xuất xứ địa danh.

Hơn nữa, nhãn hiệu "REMINGTON" đã được bảo hộ tại Mỹ và các nước khác như: Argentina, Australia, Brasil, Chile, Trung Quốc, Colombia, Germany, Great Britain, Jamaica, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2006-16356 ngày 28/9/2006, không áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21529/QĐ-SHTT ngày 23/4/2008 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2006-16356 ngày 28/09/2006.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2006-16356 ngày 28/09/2006.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Goodyear Tire & Rubber Company (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TUNG TZU INDUSTRIAL CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-01146 ngày 20/11/2020 của TUNG TZU INDUSTRIAL CO., LTD.; địa chỉ: No. 96, Zhengbei 1st Rd., Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn

NMD368

số 4-2017-25576 theo Quyết định số 80275/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3077/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TUNG TZU INDUSTRIAL CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ace baby" theo đơn đăng ký số 4-2017-25576 nộp ngày 15/08/2017 đã bị từ chối bảo hộ đối với nhóm 20 và các sản phẩm "túi cho xe đẩy trẻ em, ghế đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em, trong xe cộ" thuộc nhóm 12 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 23176, nhãn hiệu theo Đăng ký Quốc tế (ĐKQT) số 1295520 và phần chữ "baby" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 74.2.c, 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và cộng sự đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "ace baby" với các lý do sau:

Theo Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN (sửa đổi), một dấu hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu "chỉ" ra mô tả "chính", tức đề cập trực tiếp đến sản phẩm hoặc dịch vụ đăng ký, như thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chất lượng, công dụng, thành phần, v.v. (Điểm 39.3g).

Trong trường hợp này, theo Từ điển Anh - Việt của Viện Ngôn ngữ học (2005), từ "baby" được dịch là "trẻ sơ sinh/vật mới sinh/em út/người yêu". Dấu hiệu "baby" trong nhãn hiệu "ace baby" dù có thể gợi nhắc đến đối tượng người dùng (trẻ em), nhưng không trực tiếp mô tả bản chất, chất lượng hay công dụng của sản phẩm, do đó không bị coi là dấu hiệu mô tả chính theo quy định nêu trên.

Nhãn hiệu "ace baby" được đăng ký dưới dạng tổng thể, không yêu cầu bảo hộ riêng cho phần chữ "baby". Vì vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu có khả năng phân biệt và có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã chấp nhận nhiều nhãn hiệu chứa chữ "baby" cho nhóm 12 và 20, cho thấy trong nhiều trường hợp cụ thể, dấu hiệu này vẫn được xem là có khả năng phân biệt khi kết hợp với các yếu tố khác.

Việc trích dẫn các nhãn hiệu tương tự dù chỉ mang tính tham khảo nhưng phản ánh thực tiễn áp dụng thống nhất, minh bạch và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các chủ thể.

Người nộp đơn đồng ý với ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ và xin rút nhóm 20 cùng các sản phẩm "Túi cho xe đẩy trẻ em; ghế đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em, trong xe cộ" khỏi danh mục đăng ký, và đề nghị bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm còn lại thuộc nhóm 12.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 80275/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020.

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Xét về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa hai thành phần "ace" và "baby". Trong đó, dấu hiệu "baby" có nghĩa là "trẻ em" trong tiếng Anh, mang tính mô tả đối tượng sử dụng sản phẩm, do đó không có khả năng phân biệt. Thành phần "ace" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Cụ thể, nhãn hiệu đối chứng "ace" theo GCN ĐKNH số 23176 và ĐKQT số 1295520 đều gồm ba ký tự "a", "c", "e", giống với phần đầu của nhãn hiệu đăng ký và được bảo hộ cho các sản phẩm tương tự trong nhóm 20 và nhóm 12. Các sản phẩm như "ghế đẩy trẻ em", "ghế bảo hiểm cho trẻ em" trong nhóm 12 của nhãn hiệu đăng ký cũng tương tự gây nhầm lẫn với sản phẩm "ghế" và "túi" trong danh mục bảo hộ của các nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn đã thừa nhận khả năng gây nhầm lẫn và chủ động loại bỏ nhóm 20 cùng các sản phẩm "túi cho xe đẩy trẻ em; ghế đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em, trong xe cộ" thuộc nhóm 12 khỏi danh mục đăng ký và xin được bảo hộ đối với các sản phẩm còn lại thuộc nhóm 12.

Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "ace baby" theo đơn đăng ký số 4-2017-25576 nộp ngày 15/08/2017 không đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-25576 ngày 15/8/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 80275/QĐ-SHTT ngày 30/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25576 ngày 15/08/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TUNG TZU INDUSTRIAL CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TUNG TZU INDUSTRIAL CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109335/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của E-PHARMA TRENTO S.P.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00828 ngày 04/8/2017 của E-PHARMA TRENTO S.P.A.; địa chỉ: Via Provina, 2 I-38040 RAVINA di TRENTO; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1214492 theo Thông báo số 2015/30 NDT19 ngày 28/7/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3115/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của E-PHARMA TRENTO S.P.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "E-PHARMA" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1214492 ngày 22/7/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu "E-PHARMA" là một tổng thể thống nhất, có khả năng phân biệt và đủ điều kiện được bảo hộ. Mặc dù các thành phần "E" và "PHARMA" riêng lẻ không có khả năng phân biệt, nhưng khi kết hợp lại thành nhãn hiệu "E-PHARMA", dấu hiệu này hoàn toàn có khả năng phân biệt. Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã từng chấp nhận bảo hộ cho một số nhãn hiệu có cấu trúc tương tự, như "V-PHARMA" (GCN ĐKNH số 162182), "A & V PHARMA" (GCN ĐKNH số 117333) và "A.T PHARMA" (GCN ĐKNH số 155844), đều được bảo hộ dưới dạng tổng thể với lưu ý không bảo hộ riêng các thành phần mô tả như "PHARMA".

Bên cạnh đó, nhãn hiệu "E-PHARMA" còn là một phần tên thương mại của công ty E.PHARMA TRENTO S.P.A., một doanh nghiệp dược phẩm có uy tín tại Italia. Công ty này đã có sự hiện diện thương mại tại Việt Nam với các sản phẩm nổi tiếng như Proxeed Plus và viên sủi Donnamag, trên bao bì đều ghi rõ tên nhà sản xuất là E.PHARMA TRENTO S.P.A. Do đó, người tiêu dùng tại Việt Nam có thể dễ dàng nhận biết "E-PHARMA" là dấu hiệu nhận diện sản phẩm của công ty, từ đó khẳng định khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa

điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "E-PHARMA" là nhãn hiệu chữ, được thể hiện bằng phông chữ phổ thông in hoa trên một dòng, bao gồm hai thành phần là "E" và "PHARMA" được nối với nhau bằng dấu gạch ngang. Trong đó, "E" là chữ cái thông thường, còn "PHARMA" là từ tiếng Anh có nghĩa là "dược phẩm" trong tiếng Việt.

Nhãn hiệu nêu trên được đăng ký cho các nhóm 05, 40 và 42, bao gồm các hàng hóa và dịch vụ liên quan đến dược phẩm; xử lý, chế biến hóa chất, dược phẩm; nghiên cứu và phát triển các chế phẩm dược. Do đó, thành phần "PHARMA" mang tính mô tả trực tiếp đối với hàng hóa, dịch vụ đăng ký, trong khi thành phần "E" là một chữ cái đơn lẻ, không tạo ra sự khác biệt hoặc khả năng phân biệt cho tổng thể nhãn hiệu.

Người nộp đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh việc dấu hiệu "E-PHARMA" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu, cũng như không chứng minh được dấu hiệu này đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Các nội dung và ví dụ dẫn chiếu trong đơn khiếu nại chỉ có giá trị tham khảo, không thuộc phạm vi xem xét, giải quyết trong vụ việc khiếu nại này.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1214492 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/30 NDT19 ngày 28/7/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1214492.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, E-PHARMA TRENTO S.P.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và E-PHARMA TRENTO S.P.A. (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nội thất Titi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2016-00980 ngày 28/11/2016 của Công ty cổ phần nội thất Titi; địa chỉ: Số 1A, ngõ 110, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-27591 theo Quyết định số 65086/QĐ-SHTT ngày 12/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3103/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nội thất Titi với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-27591 ngày 12/11/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 65086/QĐ-SHTT ngày 12/10/2016do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không có ý kiến trả lời thông báo thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn đề nghị loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 20, 21 khỏi danh mục đăng ký và giữ lại nhóm 28 cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-27591 ngày 12/11/2014 .

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a, khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: a) Sửa đổi, bổ sung đơn;..."

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng

Việc người nộp đơn đề nghị giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký còn lại nhóm 28 được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 65086/QĐ-SHTT ngày 12/10/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2014-27591 ngày 12/11/2014 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-27591 ngày 12/11/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65086/QĐ-SHTT ngày 12/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-27591 ngày 12/11/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần nội thất Titi có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần nội thất Titi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109337/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ICD Nam Đình Vũ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00114 ngày 20/3/2025 của Công ty cổ phần ICD Nam Đình Vũ; địa chỉ: Số 180A đường Trần Duy Hưng, tổ 37, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0912610295; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021 theo Quyết định số 56100/QĐ-SHTT.IP ngày

15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3104/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ICD Nam Đình Vũ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021 của Công ty cổ phần ICD Nam Đình Vũ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 73114/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 09/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 56100/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 73114/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 09/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 56100/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56100/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-48922 ngày 10/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ICD Nam Đình Vũ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 73114/SHTT-NH.IP ngày 09/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 73114/SHTT-NH.IP ngày 09/10/2023

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109338/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn Anchor Fasteners Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2019-00263 ngày 03/7/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Anchor Fasteners Việt Nam; địa chỉ: Lô V3, khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, điện thoại 02543899452; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-26281 ngày 30/10/2014 theo Quyết định số 21976/QĐ-SHTT ngày 25/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3110/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Anchor Fasteners Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ANCHOR [án tà: mỏ neo], hình" theo đơn số 4-2014-26281 ngày 30/10/2014 cho nhóm 06 và 35 của Công ty TNHH Anchor Fasteners Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 21976/QĐ-SHTT ngày 25/3/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ANCHOR" theo Văn bằng bảo hộ số 17803, đăng ký cho nhóm 42.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với các lý do sau:

- *Thứ nhất*, nhãn hiệu xin đăng ký có yếu tố hình mỏ neo trình bày nổi bật, nằm ở vị trí trung tâm và có kích thước lớn hơn nhiều so với phần chữ "ANCHOR", tạo nên dấu ấn nhận diện riêng biệt, khác hẳn với nhãn hiệu đối chứng chỉ có phần chữ đơn thuần.

- *Thứ hai*, nhóm sản phẩm, dịch vụ của nhãn hiệu xin đăng ký là nhóm 06 (bu lông, đinh khuy bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại) và nhóm 35 (dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm) là khác biệt so với nhóm 42 của nhãn hiệu đối chứng (dịch vụ mua bán, cung ứng xuất khẩu hàng tiêu dùng, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng). Người nộp đơn cho rằng không có sự trùng lặp hoặc tương tự về bản chất hoặc kênh thương mại.

- *Thứ ba*, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đã có quá trình sử dụng lâu dài, gắn liền với hoạt động kinh doanh từ năm 2004, được sử dụng rộng rãi trên thị trường, có mặt trong nhiều triển lãm trong và ngoài nước, tạo dựng được uy tín và sự nhận biết thương mại đáng kể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "ANCHOR[án tà: mỏ neo],, hình" được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "ANCHOR" là thành phần phân biệt chính, thực hiện chức năng của nhãn hiệu một cách độc lập

trùng với nhãn hiệu "ANCHOR" số 17803 ngày 24/8/1995. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm, dịch vụ: sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 06 và 35 được coi là không tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 42.

Tổng hợp những nhận định trên cho thấy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, nhưng được đăng ký cho sản phẩm/dịch vụ không tương tự nên tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-26281 ngày 30/10/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21976/QĐ-SHTT ngày 25/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-26281 ngày 30/10/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-26281 ngày 30/10/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Anchor Fasteners Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109339/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Thị Ánh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00502 ngày 13/9/2023 của Ông/Bà Đỗ Thị Ánh; địa chỉ: Xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc , điện thoại 0908.128.467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-34405 theo Quyết định số 57521/QĐ-SHTT.IP ngày 31/07/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3083/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Thị Ánh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-34405 ngày 25/08/2020 của Ông/Bà Đỗ Thị Ánh bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2 a) và 74.2 c) Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn nêu trên vì lý do nhãn hiệu có khả năng phân biệt và thỏa mãn các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về Sở hữu trí tuệ, yêu cầu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo quy định của pháp luật dựa trên các cơ sở:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình và phần chữ, nên tổng thể là sự kết hợp độc đáo và có khả năng phân biệt.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký nêu trên được nộp đơn đăng ký nhãn hiệu độc quyền vào ngày 25/8/2020. Sau khi nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ, người nộp đơn đã tiến hành gắn mác có nhãn hiệu đăng ký lên các sản phẩm nước rửa chén do mình sản xuất, kinh doanh và đưa ra thị trường tiêu thụ và đã tạo ấn tượng tốt ở người tiêu dùng, được đông đảo người tiêu dùng biết đến và tin tưởng sử dụng trong suốt thời gian qua.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký, phần chữ bao gồm các dấu hiệu: "PHÙ HỢP CHO CHÉN ĐĨA TRẺ EM", "thiên nhiên", "Chiết xuất từ chanh", "MỚI", "Nature", "CHANH", "dầu mỡ sạch ngay", "bọt bay nháy mắt", "Đồng hành cùng Thực phẩm Sạch", tất cả đều là dấu hiệu mang tính mô tả chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng của sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm đăng ký bảo hộ, cụ thể là "nước rửa chén" thuộc nhóm 03. Phần hình bao gồm các dấu hiệu: quả chanh, lát chanh là các yếu tố hình đơn giản, không có khả năng phân biệt, đồng thời mang tính mô tả thành phần của sản phẩm mang nhãn hiệu; Bên cạnh đó, phần chữ số "100" cũng được trình bày đơn giản.

Xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của các yếu tố chữ, yếu tố hình không có khả năng phân biệt, cách thức kết hợp chưa đủ độc đáo để tạo ra một ấn tượng riêng biệt, do đó tổng thể kết hợp đó không có khả năng phân biệt.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu được đông đảo người tiêu dùng biết đến và sử dụng sau ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-34405 ngày 25/8/2020 nhưng không cung cấp các bằng chứng xác đáng nên chưa có cơ sở khẳng định nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-34405 ngày 25/08/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57521/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-34405 ngày 25/8/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Đỗ Thị Ánh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đỗ Thị Ánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109340/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Megabath Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01073 ngày 06/9/2022 của Công ty TNHH Megabath Việt Nam; địa chỉ: Số 3, Nhà 13 Phố Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội , điện thoại 0989206908; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-39115 ngày 08/11/2018 theo Quyết định số 64835/QĐ-SHTT ngày 27/7/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3095/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Megabath Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AKOSI" theo đơn số 4-2018-39115 ngày 08/11/2018 cho nhóm 11 của Công ty TNHH MEGABATH Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 64835/QĐ-SHTT ngày 27/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "EKOSI,hình" đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 360672 cho cùng nhóm sản phẩm.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với các lý do sau:

- *Thứ nhất,* người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "AKOSI" và nhãn hiệu đối chứng "EKOSI" khác nhau về cấu trúc và phát âm, đặc biệt là khác biệt tại chữ cái đầu "A" và "E", nên không thể gây nhầm lẫn.

- *Thứ hai,* người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu hoàn toàn tự tạo, không mô tả sản phẩm và có khả năng phân biệt rõ ràng. Nhãn hiệu đã được thiết kế và sử dụng nhất quán trên thị trường, không gây nhầm lẫn với bất kỳ nhãn hiệu nào đã được cấp trước đó.

- *Thứ ba,* người nộp đơn cho rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối đơn đăng ký số 4-2018-39115 là không hợp lý vì trước đó, một nhãn hiệu khác do chính Công ty đăng ký có cấu trúc tương tự (đơn số 4-2018-39031) đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 346172 cho cùng nhóm hàng hóa. Việc cấp nhãn hiệu cho đơn trước và từ chối đơn sau là không thống nhất trong áp dụng quy định pháp luật về đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Mặc dù nhãn hiệu đăng ký "AKOSI" và phần chữ của nhãn hiệu đối chứng "EKOSI" có khác biệt tại vị trí chữ cái đầu "A" và "E", phần còn lại gồm 4 chữ cái, tạo thành hai âm tiết trùng nhau, đều là "KOSI". Tuy nhiên, do vị trí chữ cái đầu tiên, có ấn tượng thị giác mạnh và tạo thành 2 âm tiết có phát âm khác biệt "A" và "E" rõ rết, dẫn đến phát âm của hai nhãn

hiệu cũng có sự khác biệt, đồng thời nhãn hiệu đối chứng là tổng thể sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt về cấu trúc và cách phát âm.

Về sản phẩm mang nhãn hiệu: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "EKOSI, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký số 360672 cũng được bảo hộ cho nhóm 11, bao gồm: hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu rửa vệ sinh; chậu rửa tay; chỗ đi tiểu; vòi hoa sen. Đây là các sản phẩm tương tự nhau.

Tổng hợp các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, mặc dù tương tự về sản phẩm, nhưng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt với nhau sự khác biệt cấu trúc và cách phát âm. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-39115 ngày 25/5/2018, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64835/QĐ-SHTT ngày 27/7/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-39115 ngày 08/11/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-39115 ngày 08/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Megabath Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109341/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SHANDONG LUHUA GROUP CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00333 ngày 17/3/2017 của SHANDONG LUHUA GROUP CO., LTD.; địa chỉ: No. 39 Longmen East Road, Laiyang, Shandong, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với đơn quốc tế (ĐQT) số 1286643 theo Thông báo số 2016/05 NTH43 ngày 23/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3116/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SHANDONG LUHUA GROUP CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  đăng ký theo đơn số 1327421 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu  được bảo hộ theo GCNĐKNH số 102255. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp gồm: Phần hình dải uốn với các đường viền trang trí trên và dưới; phần chữ tiếng Trung có phiên âm tiếng Latin là "Lu Hua" và có nghĩa tiếng Việt là "Hoa Lu" tạo ấn tượng riêng biệt. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Trung Quốc, Úc, Thụy Sỹ, Colombia, ... Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 102255, phần chữ là các ký tự tiếng Trung trong nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phát âm và nghĩa tiếng Việt khác nhau và hình dải uốn là một hình phổ biến và không có khả năng phân biệt cao. Bên cạnh đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký không trùng và có sự phân biệt với các hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 102255.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký  một sự kết hợp giữa thành phần dải uốn đơn giản và các ký tự tiếng Trung được phát âm là "Lu Hua". Đây là ngôn ngữ không phổ biến và không thông dụng đối với đại đa số người Việt Nam (không đọc được, không hiểu được, không nhớ được). Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật sở hữu trí tuệ khác nhau. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 102255:

+ Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ là các ký tự tiếng Trung khác biệt về phát âm và ý nghĩa với phần chữ "Đại Phát" và ký tự tiếng Trung tại nhãn hiệu đối chứng. Phần hình của hai nhãn hiệu có thiết kế gần giống nhau, tuy nhiên phần hình được cấu tạo bởi những hình học đơn giản.

+ Về sản phẩm: sản phẩm thuộc Nhóm 30 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự và liên quan tới các sản phẩm, dịch vụ thuộc Nhóm 29, 30, 43 mang nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 102255.

Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp những nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.a và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việctừ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1286643 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/05 NTH43 ngày 23/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286643.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SHANDONG LUHUA GROUP CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SHANDONG LUHUA GROUP CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109342/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ESDWORK CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00222 ngày 06/7/2023 của ESDWORK CO., LTD.; địa chỉ: 115-9, Muha-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18279 Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-38082 theo Quyết định số 19196w/QĐ-SHTT ngày 12/04/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3113/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ESDWORK CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu ESD WORK theo đơn số 4-2018-38082 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng ESD được bảo hộ theo GCNĐKNH số 318883, theo quy định tại khoản điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là một kết hợp gồm hình elip màu đỏ, bên trong là các chữ "ESD" màu trắng, từ tiếng Anh "WORK" màu đen và được phát âm là "E-ét-đê-guôc". Thiết kế tương phản về màu sắc "đen-đỏ" tạo nên điểm nhấn cho nhãn hiệu và gây được sự chú ý cho khách hàng. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 318883 chỉ đơn giản là ba chữ cái "ESD" trình bày cách điệu và lồng vào nhau. Nhãn hiệu đăng ký là từ viết tắt của của "Electro Static Discharge Work" và có nghĩa là "công ty xử lý mọi sản phẩm liên quan đến hàng hóa chống tĩnh điện" với ý nghĩa này Người khiếu nại ESDWORK CO., LTD. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là từ tự đặt không mang ý nghĩa cụ thể. Vì vậy, hai nhãn hiệu phân biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc và ý nghĩa.

- Về sản phẩm: Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có phân khúc thị trường rộng hơn (chủ yếu tập trung vào các sản phẩm cách điện, nhựa bán thành phẩm, chất dẻo) và đối tượng khách hàng hướng đến cũng đa dạng hơn (đó là các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp sản xuất), đây đều là những đối tượng khách hàng lớn, việc mua hàng thường được thực hiện có kế hoạch chi tiết thông qua các hợp đồng, qua trung gian hoặc thông qua việc đấu thầu. Sự cẩn thận từ khâu lựa chọn đối tác sẽ làm hạn chế, thậm chí sự nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu của các Chủ đơn khác nhau trên thị trường là bằng không.

- Trên cơ sở sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, cũng như không có xung đột về lợi ích thương mại, Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận, đồng ý việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các hàng hóa thuộc Nhóm 17 dưới tên Người khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký có thành phần chính tạo khả năng phân biệt là "ESD" (thành phần "WORK" là yếu tố loại trừ) trùng với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có hình elip màu đỏ và phần chữ được thể hiện bởi kiểu chữ khác nhau, nhưng sự khác biệt này không tạo khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm: sản phẩm đăng ký thuộc Nhóm 17 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm/dịch vụ thuộc Nhóm 17 và 35 mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư chấp thuận của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng do Thư chấp thuận chỉ mang tính chất tham khảo, về bản chất không tạo ra sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Mặc dù có Thư chấp thuận của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nhưng việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vẫn có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-38082 ngày 01/11/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19196w/QĐ-SHTT ngày 12/4/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-38082 ngày 01/11/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ESDWORK CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ESDWORK CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109343/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2015-00949 ngày 22/10/2015 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc Khang; địa chỉ: 51 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là: 51 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-13519 ngày 26/06/2013 theo Quyết định số 52999/QĐ-SHTT ngày 28/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3100/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc Khang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "U PHUC KHANG CORPORATION Bước song hành – Bước thành công, hình" đăng ký theo đơn số 4-2013-13519 ("nhãn hiệu đăng ký") bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 208742 cấp ngày 15/7/2013 ("nhãn hiệu đối chứng").

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng một chủ sở hữu.

- Ngày 18/09/2015, người khiếu nại đã nộp đơn số SB4-2015-01628 xin điều chỉnh địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng nhằm phù hợp với địa chỉ trụ sở của người khiếu nại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 28/11/2012, theo đó văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận đơn điều chỉnh trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Sau khi xem xét hồ sơ, dữ liệu trên hệ thống và đối chiếu thông tin doanh nghiệp của chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đối chứng với thông tin doanh nghiệp của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng chủ sở hữu. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 208742 cấp ngày 15/7/2013 không còn được xem là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-13519.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-13519 ngày 26/6/2013, không áp dụng

quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 52999/QĐ-SHTT ngày 28/8/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-13519 ngày 26/6/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-13519 ngày 26/6/2013. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "CORPORATION", "Bước song hành – Bước thành công".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc Khang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109344/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1129598 của House Foods Group Inc. (trước đây là HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION) (JP) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00022 ngày 07/01/2014 của House Foods Group Inc. (trước đây là HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION); địa chỉ: 5-7, Mikuriya-saka-machi 1-chome, Higashi Osaka 577-8520, Japan (địa chỉ cũ: 20, Imoji 3-chome, Itami-shi Hyogo 664-0011

PHY365

Japan); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1129598 hết hiệu lực từ ngày 18/05/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và House Foods Group Inc. (trước đây là HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION) (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109345/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1220808 của Skysaver, Inc. (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2018-00097 ngày 06/02/2018 của Skysaver, Inc.; địa chỉ: 40 Wall Street New York, NY 10005 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

PHY365

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1220808 hết hiệu lực từ

ngày 15/06/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Skysaver, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109346/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 750326 của Bayer Intellectual Property GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00518 ngày 10/6/2015 của Bayer Intellectual Property GmbH; địa chỉ: Alfred-Nobel-StraBe 10 40789 Monheim am Rhein Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 750326 hết hiệu lực từ

ngày 30/12/2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bayer Intellectual Property GmbH (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109347/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1222887 của Kenu, Inc. (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00139 ngày 22/02/2016 của Kenu, Inc.; địa chỉ: 560 Alabama Street, San Francisco CA 94110, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

PHY365

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1222887 hết hiệu lực từ

ngày 17/07/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kenu, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109348/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1209563 của DNV AS (NO) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00166 ngày 29/02/2016 của DNV GL AS; địa chỉ: Veritasveien 1 N-1363 Hovik, Norway; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1209563 hết hiệu lực từ

ngày 17/10/2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DNV GL AS (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109349/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00320 ngày 06/5/2020 của Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-38805 theo Quyết định số 15561/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3080/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Lawrence" theo đơn số 4-2016-38805 ngày 06/12/2016 cho các nhóm hàng hóa/dịch vụ 03, 08 và 21 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang, bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 15561/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020 vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm theo Đăng ký quốc tế số 904699 lý do từ chối theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với các lý do sau: Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 904699 là căn cứ viện dẫn để từ chối đơn đăng ký đã bị hết hạn hiệu lực hơn 4 năm nên không còn là trở ngại pháp lý cho việc bảo hộ nhãn hiệu "Lawrence".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối số 15561/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-38805, với lý do nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đăng ký quốc tế số 904699 - đã hết hạn hiệu lực nhưng chưa quá 5 năm, thuộc trường hợp bị từ chối theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 15561/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-38805 ngày 06/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15561/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-38805 ngày 06/12/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109350/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Mavin
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-01024 ngày 19/11/2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Mavin; địa chỉ: Thị trấn Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, điện thoại 02432033666; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-05213 theo Quyết định số 83097/QĐ-SHTT ngày 01/11/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3072/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mavin với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KUROBUTA" theo đơn số 4-2019-05213 ngày 22/02/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 83097/QĐ-SHTT ngày 01/11/2021 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với GCNĐKNH số 287970 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm dịch vụ thuộc nhóm 31, 35, 44 khác với các sản phẩm thuộc nhóm 29 của nhãn hiệu đối chứng.

Thứ hai, chủ đơn của nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là các công ty mẹ con. Việc cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu đăng ký sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "KUROBUTA" trùng với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 287970.

Về sản phẩm, dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký "*Mua bán và xuất nhập khẩu: thịt lợn (không còn sống), thịt gia cầm (không còn sống), cá (không còn sống), thịt thú săn, pa tê, giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt xay, giò, chả, thức ăn chín đã nấu sẵn,..*" thuộc nhóm 35 bị coi là tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 29, giữa chúng có mối liên quan với nhau về bản chất và chức năng, tức là các dịch vụ đã nêu thuộc nhóm 35 được cấu thành từ hàng hóa đã nêu thuộc nhóm 29, và để hoàn thành chức năng mua bán, xuất nhập khẩu của dịch vụ thuộc nhóm 35, cần phải sử dụng hàng hóa thuộc nhóm 29.

Ngoài ra, thông tin về mối quan hệ công ty mẹ con mà người khiếu nại cung cấp không được chấp nhận vì việc xem xét bản chất của nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau. Trong khi, chủ nhãn hiệu đối chứng số 287970 và chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký là hai pháp nhân chịu trách nhiệm pháp lý độc lập và khác nhau, đồng thời là hai chủ thể đăng ký khác nhau, mặc dù có quan hệ sở hữu về vốn.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-05213 ngày 22/02/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 83097/QĐ-SHTT ngày 01/11/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-05213 ngày 22/02/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tập đoàn Mavin có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn Mavin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109351/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DAILYBEER Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00566 ngày 11/6/2021 của DAILYBEER Co., Ltd.; địa chỉ: #405-2(Yeouido-dong, JinJu Building), 386, Yeouidaebang-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-20830 theo Quyết định số 25770/QĐ-SHTT ngày 31/3/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cá o của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2966/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAILYBEER Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DAILYBEER" theo đơn số 4-2018-20830 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Điều 73.5 và 74.2c. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không mang tính mô tả và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 73.5. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký đã được cấp văn bằng bảo hộ ở các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ tiếng Anh "DAILY" và "BEER", được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa, viết liền, trong đó "DAILY" có nghĩa là "hàng ngày", "BEER" có nghĩa là bia (đồ uống). Mặc dù hai thành phần nêu trên được viết liền nhau nhưng người tiêu dùng vẫn có thể hiểu cả cụm từ có nghĩa là "bia hàng ngày". Do đó, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả khi sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 liên quan đến đồ uống là bia, đồng thời nhãn hiệu đăng ký cũng có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong trường hợp sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ thuộc nhóm 43 trong danh mục đăng ký không phải là bia.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc

từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-20830 ngày 25/06/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25770/QĐ-SHTT ngày 31/3/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-20830 ngày 25/06/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DAILYBEER Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DAILYBEER Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109352/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết kế thời trang - in ấn Anh Em
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2016-00383 ngày 29/4/2016 của Công ty TNHH thiết kế thời trang - in ấn Anh Em; địa chỉ: Số 71/8 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-18198 theo Quyết định số 9693/QĐ-SHTT ngày 23/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2981/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thiết kế thời trang - in ấn Anh Em với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-18198 ngày 07/08/2014 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 116475 ngày 18/12/2008.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do nhãn hiệu đăng ký "quocbinh qb, hình" đã xuất hiện từ năm 2000 và cung cấp các hình ảnh minh chứng quá trình sử dụng nhãn hiệu từ các cuộc thi thiết kế thời trang trong nước và quốc tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "quocbinh qb, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ "quocbinh" và "qb", tương tự với phần chữ "qb QUOC BINH" trong nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm "quần áo; quần áo may sẵn; quần áo lót; áo sơ mi; giày; dép" thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đăng ký và sản phẩm "Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu" thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là trùng/tương tự nhau.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 25 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Các chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý để chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam từ trước ngày nộp đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-18198 ngày 07/08/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9693/QĐ-SHTT ngày 23/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-18198 ngày 07/08/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thiết kế thời trang - in ấn Anh Em có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thiết kế thời trang - in ấn Anh Em có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109353/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Nguyên Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00722 ngày 19/7/2021 của Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Nguyên Hà; địa chỉ: Số 8A, tổ 3 đường Đông Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH VIETTHINK; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-19543 theo Quyết định số 52345/QĐ-SHTT/QĐ-SHTT ngày 24/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2985/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Nguyên Hà với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Phạm Gia, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-722 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 242154. Người nộp đơn cho rằng hai nhãn hiệu có khả năng phân biệt và bổ sung Quyết định chấm dứt hiệu lực số 6534/QĐ-SHTT của nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 52345/QĐ-SHTT ngày 24/6/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH, nhãn hiệu đối chứng số 242154 vẫn còn hiệu lực. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định số 52345/QĐ-SHTT nêu trên, Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-19543 ngày 29/06/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52345/QĐ-SHTT ngày 24/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19543 ngày 29/06/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Nguyên Hà có quyền

khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Nguyên Hà (qua Công ty Luật TNHH VIETTHINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109354/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00438 ngày 28/8/2019 của Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ; địa chỉ: 90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-06748 theo Quyết định số 66977/QĐ-SHTT ngày 12/8/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2991/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Vin" theo đơn số 4-2016-06748 bị từ chối vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VIN" (GCNĐKNH số 256941) và "VINGROUP" (GCNĐKNH số 247653). Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Khác biệt với "VIN GROUP", "VINGROUP" với kết cấu gồm 8 chữ cái liền mạch và không dễ dàng nhận diện là sự kết hợp của 2 từ "VIN" và "GROUP như Quyết định 66977/QĐ-SHTT; nếu vậy, không những chỉ có 01 tổ hợp duy nhất mà sẽ có nhiều tổ hợp khác cũng dễ dàng được nhân diện là thành tố tạo nên "VINGROUP", chẳng hạn như "V INGROUP", "VI NGROUP", "VING ROUP", "VINGR OUP", "VINGRO UP", "VIN GRO UP"... nên rất khó nói rằng thành phần nào là chính tạo ra khả năng phân biệt để đem so sánh khác hơn là tự thân nhãn hiệu "VINGROUP".

- Tập đoàn VINGROUP- Công ty CP rất mạnh về tài chính, có khả năng đăng ký dàn trải nhiều sản phẩm/ dịch vụ nhằm tạo rào cản mở rộng thị trường đối với các doanh nghiệp khác một cách bất hợp lý, nhưng thực tế cần thiết để xem lại rằng họ đã có bao nhiêu sản phẩm đưa tham gia thị trường.

- Việc đánh giá khiên cưỡng thiên lệch như kết luận tại Quyết định số 66977/QĐ-SHTT liệu có được xem là tiếp tay cho Tập đoàn VINGROUP- Công ty CP thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh để giành vị trị độc tôn, thống lĩnh trên thị trường mà bất kể có hậu quả thực tế hay không thì đó vẫn được xác định là điều cấm trong Luật cạnh tranh.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 256941: Đơn số 4-2016-06748 và nhãn hiệu đối chứng nêu trên đều không đăng ký nhóm 02, vì vậy sẽ không có sự nhầm lẫn. Người nộp đơn đồng ý và chấp nhận loại bỏ sản phẩm thuộc nhóm 08 khỏi danh mục sản phẩm theo đơn;

- Trong nhóm 16 chỉ có sản phẩm khay đựng sơn là "vật liệu dùng cho các nghệ sĩ", người nộp đơn chấp nhận loại bỏ sản phẩm nêu trên ra khỏi danh mục sản phẩm theo đơn; giữ lại "chổi quét sơn, cọ lăn sơn".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 66977/QĐ-SHTT ngày 12/8/2019.

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu:

+ Đối với nhãn hiệu đối chứng "VINGROUP" số 247653: Nhãn hiệu là sự kết hợp của hai từ "VIN", "GROUP", trong đó, "GROUP" là từ tiếng Anh có nghĩa "tập đoàn" nên không có khả năng phân biệt; phần chữ "VIN" và nhãn hiệu đăng ký "Vin" trùng hoàn toàn về cấu trúc và cách phát âm.

+ Đối với nhãn hiệu đối chứng "VIN" số 256941: nhãn hiệu đăng ký "Vin" trùng hoàn toàn về cấu trúc và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự nhau. Việc loại bỏ một phần sản phẩm ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-06748 ngày 18/03/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 66977/QĐ-SHTT ngày 12/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-06748 ngày 18/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109355/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Huy Thắng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00448 ngày 06/7/2018 của Ông/Bà Bùi Huy Thắng; địa chỉ: Số 159 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại: 0914373359; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-29910 theo Quyết định số 20220/QĐ-SHTT ngày 28/3/2018;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2967/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Huy Thắng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AGRIMOCCHAU" đăng ký theo đơn số 4-2014-29910 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì mang nghĩa mô tả và gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do đưa ra 04 nhãn hiệu "VIETCOMBANK", "VT VIETTRAVEL, hình", "HOABINH TOURISM, hình", và "BAVI Homestead Trang trại Du lịch đồng quê Ba Vì" và lập luận rằng 04 nhãn hiệu nêu trên được bảo hộ tổng thể và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể và không loại bỏ phần chữ "AGRIMOCCHAU" ra khỏi nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và nhãn hiệu đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "AGRIMOCCHAU" là sự kết hợp của "AGRI" và "MOCCHAU". Trong đó, phần chữ "AGRI" thường được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm nông nghiệp nên không có khả năng phân biệt như một nhãn hiệu. Còn phần chữ "MOCCHAU" với phát âm gây liên tưởng đến từ "Mộc Châu" - tên địa danh, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Đồng thời, người khiếu nại không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng minh dấu hiệu "AGRIMOCCHAU" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-29910 ngày 03/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20220/QĐ-SHTT ngày 28/3/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-29910 ngày 03/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Bùi Huy Thắng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Bùi Huy Thắng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109356/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sáng tạo Mặt Trời Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00816 ngày 31/8/2021 của Công ty TNHH sáng tạo Mặt Trời Xanh; địa chỉ: Số 51A, ngõ 50, đường Lê Thái Tổ, phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; điện thoại: 0915005557; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-15752 theo Quyết định số 43263/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3008/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sáng tạo Mặt Trời Xanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15752 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4618/SHTT-NH ngày 29/01/2021 về việc nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với một phần sản phẩm, dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 263701 và 223811.

Người nộp đơn nêu lý do nhầm lẫn trong đọc hiểu văn bản nên sau khi nhận được Thông báo nêu trên, người nộp đơn đã không trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn chấp thuận Thông báo nêu trên và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4618/SHTT-NH ngày 29/01/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do nhầm lẫn trong đọc hiểu văn bản nên sau khi nhận được Thông báo nêu trên, người nộp đơn đã không trả lời theo yêu cầu. Việc nhầm lẫn trong đọc hiểu văn bản dẫn đến không trả lời Thông báo theo yêu

cầu là thiếu sót chủ quan của người nộp đơn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-15752 ngày 18/05/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43263/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15752 ngày 18/05/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sáng tạo Mặt Trời Xanh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sáng tạo Mặt Trời Xanh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109357/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại Hoàng Anh Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-01228 ngày 08/12/2020 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Hoàng Anh Việt Nam; địa chỉ: Thôn Thượng Phúc, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0989356545; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-25964 theo Quyết định số 89944/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3088/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại Hoàng Anh Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HK TANK, hình"  theo đơn số 4-2018-25964 ngày 03/08/2018 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định tại Điều 74.2a, Điều 74.2c Luật sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

- Phần chữ "TANK" nghĩa là "bình nước" không mang tính mô tả hàng hóa cụ thể theo điều 74.2c Luật sở hữu trí tuệ: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

- Phần chữ "HK" được ghép từ hai chữ cái đầu trong tên của hai tác giả tạo ra sản phẩm, tuy không có nghĩa, nhưng khi đặt chung với "TANK" tạo thành "HK TANK" sẽ thể hiện được tính chất riêng biệt của nhãn hiệu.

- Người nộp đơn yêu cầu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HK TANK, hình". Dù các yếu tố tạo thành nhãn hiệu được thiết kế đơn giản, phông chữ thông thường, nhưng khi đặt vào cùng nhau thì có thể tạo nên sự riêng biệt.

- Người nộp đơn đã xây dựng được một vị trí nhất định cho nhãn hiệu "HK TANK, hình" trên thị trường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình và phần chữ, trong đó, phần hình chữ nhật màu đen là hình học đơn giản, không có khả năng phân biệt; phần chữ "TANK" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "thùng chứa nước, két nước" mang ý nghĩa mô tả cho sản phẩm đăng ký là "Bình tích áp chứa nước (bộ phận của máy móc)"; phần chữ "HK" là hai chữ cái, không thể đọc, phát âm như một từ.

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký "HK TANK, hình" đã xây dựng được một vị trí nhất định trên thị trường, tuy nhiên các chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2a và Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-25964 ngày 03/08/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 89944/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25964 ngày 03/08/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại Hoàng Anh Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại Hoàng Anh Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109358/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Phi Anh Vũ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00312 ngày 29/4/2020 của Ông/Bà Ngô Phi Anh Vũ; địa chỉ: 330/7A Tôn Thất Thuyết, phường 01, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0902873012; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-23760 theo Quyết định số 3577/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3075/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngô Phi Anh Vũ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FRAPPY, hình" theo đơn số 4-2016-23760 ngày 04/08/2016 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 310779 và đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1160931 theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2016-23760 vì các lý do sau:

- Về ý nghĩa: Phần chữ "FRAPPY" trong nhãn hiệu đăng ký là từ viết tắt và ghép lại của hai từ tiếng anh: "FREEDOM" và "HAPPY", có ý nghĩa là tự do và hạnh phúc. Trong khi đó, khi tìm kiếm trên Google, phần chữ "Flappy" của nhãn hiệu đối chứng **Flappy** theo GCNĐKNH số 310779 có nghĩa tạm dịch là "Vỗ cánh"; và phần chữ "FRAPIN" có trong nhãn hiệu đối chứng FRAPIN theo ĐKQT số 1160931 là tên riêng của gia đình FRAPIN. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký có ý nghĩa khác với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

- Về cách phát âm: Phần chữ "FRAPPY" trong nhãn hiệu đăng ký và phần chữ "Flappy" của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 310779 có phụ âm "R" và "L" khác nhau nên cách phát âm khác nhau. Phần chữ "FRAPPY" trong nhãn hiệu đăng ký và phần chữ "FRAPIN" có trong nhãn hiệu đối chứng FRAPIN theo ĐKQT số 1160931 có phần "PY" và "IN" khác nhau nên cách phát âm khác nhau.

- Về cấu trúc: Trong nhãn hiệu đăng ký, bên cạnh phần chữ còn có phần hình có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

a. Xem xét nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 310779:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "FRAPPY" trong nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "Flappy" theo GCNĐKNH số 310779 có 5/6 ký tự trùng nhau, chỉ khác nhau một ký tự "R" và "l" (tại cùng vị trí) nhưng không đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nêu trên đều sử dụng cho sản phẩm mỹ phẩm và các sản phẩm liên quan thuộc nhóm 03.

b. Xem xét nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng "FRAPIN" theo ĐKQT số 1160931:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu được đăng ký có phần chữ "FRAPPY" được phát âm là /phờ/ra/py/, còn nhãn hiệu đối chứng nêu trên có thể được phát âm là /phờ-ra-pin/. Như vậy, hai nhãn hiệu có cách phát âm tương tự nhau. Đồng thời, hai nhãn hiệu có 4/6 ký tự đầu tiên trùng nhau.

- Về sản phẩm: Sản phẩm mang hai nhãn hiệu nêu trên tương tự nhau.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-23760 ngày 04/08/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3577/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-23760 ngày 04/08/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Ngô Phi Anh Vũ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Ngô Phi Anh Vũ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109359/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vulcano Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00713 ngày 02/6/2022 của Công ty TNHH Vulcano Việt Nam; địa chỉ: Số 2B Ngõ 239 Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Long Biên, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0982599996; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-01231 theo Quyết định số 26000/QĐ-SHTT ngày 31/3/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3094/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vulcano Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Vulcano Modern Gentleman, hình" của Công ty TNHH Vulcano Việt Nam theo đơn số 4-2018-01231 ngày 03/06/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Volcano LEATHER" đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 188057. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký có kèm thêm biểu tượng hình ảnh ngọn lửa, khác biệt hoàn toàn so với nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm các ký tự, không có hình ảnh. Do đó, cấu tạo và hình thức thể hiện của hai nhãn hiệu khác biệt nhau. Ngoài ra, sự khác nhau ở nguyên âm "u" và "o" trong hai nhãn hiệu nên cách phát âm của phần chữ "Vulcano" và "Volcano" khác biệt hoàn toàn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình ngọn lửa, còn nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ. Tuy nhiên, trong nhãn hiệu đăng ký, phần chữ "Vulcano" là thành phần chính, chiếm vị trí chủ đạo và gây ấn tượng mạnh đối với thị giác của người tiêu dùng, phần chữ nêu trên có 6/7 ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng, sự khác nhau ở nguyên âm "u" (trong nhãn hiệu đăng ký) và "o" (trong nhãn hiệu đối chứng) không đủ để nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, cả hai phần chữ "Vulcano" và "Volcano" đều có nghĩa là "núi lửa" và hai nhãn hiệu được sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau. Do đó, người tiêu dùng rất dễ lầm tưởng hai nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-01231 ngày 03/06/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 26000/QĐ-SHTT ngày 31/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-01231 ngày 03/06/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Vulcano Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vulcano Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109360/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổ yến Nam Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00903 ngày 18/11/2024 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổ yến Nam Việt; địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, khu phố 2, Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-21331 theo Quyết định số 122303/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2960/BC-

TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổ yến Nam Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-21331 ngày 13/06/2019 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 122303/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024 đối với một phần nhãn hiệu vì phần chữ của nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 242933.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-21331 do GCNĐKNH số 242933 đã hết hiệu lực vào ngày 23/10/2023 vì không nộp phí duy trì theo quy định căn cứ theo điểm a khoản 1 điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 22259/SHTT-NH ngày 31/5/2021, nhãn hiệu đối chứng số 242933 vẫn còn hiệu lực (23/10/2023). Đồng thời, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 122303/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024 về việc từ chối cấp GCNĐKNH, nhãn hiệu đối chứng nêu trên mặc dù đã hết hiệu lực nhưng chưa quá 03 năm. Do đó, Quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-21331 ngày 13/06/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 122303/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-21331 ngày 13/06/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổ yến Nam Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xuất nhập khẩu tổ yến Nam Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109361/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Xà Phòng Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00378 ngày 08/6/2018 của Công ty cổ phần Xà Phòng Hà Nội; địa chỉ: Số 233B đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, điện thoại: 024.38587051; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-43450 ngày 27/12/2017 theo Quyết định số 27014/QĐ-SHTT ngày 23/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2958/BC-TTKN

ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Xà Phòng Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HASOCO" đăng ký theo đơn số 4-2017-43450 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì đơn có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa tại Thông báo số 2807/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018, chủ đơn vẫn không sửa chữa hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 2807/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2017-43450.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2017-43450.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27014/QĐ-SHTT ngày 23/4/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-43450 ngày 27/12/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43450 ngày 27/12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Xà Phòng Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 2807/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2807/SHTT-NH1 ngày 02/02/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109362/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hữu Tài
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00234 ngày 26/3/2018 của Ông/Bà Nguyễn Hữu Tài; địa chỉ: 47 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 01232167890; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-21235 theo Quyết định số 3175/QĐ-SHTT ngày 12/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2956/BC-

TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hữu Tài với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PRO - BIKER RACING EQUIPMENT, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-21235 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì phần chữ "PRO - BIKER" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký số 214844 cấp ngày 07/11/2013.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người khiếu nại xin loại bỏ một số sản phẩm/ dịch vụ vì dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.
- Người khiếu nại xin loại bỏ phần chữ "PRO" đồng thời bổ sung 10 mẫu hiệu đã loại bỏ yếu tố trên, giữ nguyên dòng chữ "BIKER", "RACING EQUIPMENT" và không bảo hộ riêng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu "PRO - BIKER RACING EQUIPMENT, hình" theo đơn số 4-2014-21235 có phần chữ tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Pro bike" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214844. Người khiếu nại đề nghị loại bỏ phần chữ "PRO" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-21235 ngày 09/09/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3175/QĐ-SHTT ngày 12/01/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-21235 ngày 09/09/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Hữu Tài có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Hữu Tài có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109363/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH GREEN ROOFING
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-01240 ngày 29/11/2017 của Công ty TNHH GREEN ROOFING; địa chỉ: Phòng 408, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-24730 theo Quyết định số 60212/QĐ-SHTT ngày 30/8/2017;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2954/BC-

TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH GREEN ROOFING với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GREEN ROOFING, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-24730 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì phần chữ "GREEN ROOFING" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký số 205216 và 180449.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-24730 có sản phẩm thuộc nhóm 19 hoàn toàn khác biệt với sản phẩm thuộc nhóm 19 của đối chứng số 205216 và sản phẩm thuộc nhóm 19 của đối chứng số 180449.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có phần chữ "GREEN ROOFING" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "GREENROOF" theo GCNĐKNH số 205216. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 180449 có thành phần phân biệt chính "GREEN" trùng nhau, thành phần còn lại là dấu hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Đồng thời, sản phẩm mang các nhãn hiệu nêu trên cũng tương tự nhau.

Do đó xét về tổng thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-24730 ngày 09/09/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60212/QĐ-SHTT ngày 30/8/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-24730 ngày 09/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH GREEN ROOFING có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH GREEN ROOFING có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109364/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Wortmann KG Internationale Schuhproduktionen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2013-00944 ngày 03/9/2013 của Wortmann KG Internationale Schuhproduktionen; địa chỉ: Klingenbergstrasse 1-3, 32758 Detmold, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1119050 theo Thông báo số 2012/26 VTB14 ngày 03/7/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3014/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Wortmann KG Internationale Schuhproduktionen với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1119050 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 481666A, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký có sự phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ đồng thời tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới như Liên minh châu Âu, Armenia, Úc, Bosnia & Herzegovina, Belarus, Thụy Sỹ, Croatia, Nhật Bản, Kazakhstan, Montenegro, Macedonia, Na Uy, Serbia, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina, Hoa Kỳ và Uzbekistan.

Vào ngày 20 tháng 08 năm 2014, người khiếu nại đã bổ sung bản sao Quyết định số 2800/QĐ-SHTT đề ngày 18 tháng 08 năm 2014, trong đó nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực bảo hộ đối với hàng hóa thuộc nhóm 25.

Với lý do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 481666A đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 2800/QĐ-SHTT đề ngày 18 tháng 08 năm 2014.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại về việc chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1119050 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1119050, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/26 VTB14 ngày 03/7/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1119050.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1119050.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Wortmann KG Internationale Schuhproduktionen (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109365/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2013-00738 ngày 25/6/2013 của Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy; địa chỉ: 312 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-06551 ngày 06/04/2012 theo Quyết định số 32913/QĐ-SHTT ngày 20/6/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3019/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EVASKIN" đăng ký theo đơn số 4-2012-06551 bị từ chối cấp GCNĐKNH cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

(eva plus, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 82523, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "EVASKIN" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "eva plus, hình" do có sự phân biệt về cấu trúc, cách đọc, hình thức thể hiện và ý nghĩa.

- Về thực tế và tiền lệ, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có chứa phần chữ "EVA" cho nhóm 03.

- Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo kết luận giám định của Viện khoa học Sở hữu trí tuệ đối với trường hợp các sản phẩm nhóm 03 đăng ký theo đơn.

- Người khiếu nại yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho nhóm 05.

Với lý do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 03 và 05.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký "EVASKIN" và

nhãn hiệu đối chứng  , Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ "EVASKIN" (được phát âm là "ê/va/sờ/kin") với kiểu chữ in hoa và không có nghĩa. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa hai thành phần, phần chữ "eva" (được phát âm là "ê/va") được thể hiện bởi kiểu chữ cách điệu, in đậm, phía trên chữ "v" là hình bông hoa; phần chữ "PLUS" (được phát âm là "pờ/lớt") được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa; nhãn hiệu này được hiểu là "eva cộng". Như vậy, về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Sản phẩm thuộc nhóm 03 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 03 mang nhãn hiệu đối chứng.

- Các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm tương tự thuộc nhóm 03, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại về việc chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-06551 cho nhóm 03 và 05 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-06551 ngày 06/04/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32913/QĐ-SHTT ngày 20/6/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-06551 ngày 06/04/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-06551 ngày 06/04/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109366/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1299366 của Rockwell Automation, Inc. (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-01008 ngày 18/9/2017 của Rockwell Automation, Inc.; địa chỉ: 1201 South Second Street Milwaukee, WI 53204 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1299366 hết hiệu lực từ ngày 18/02/2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Rockwell Automation, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109367/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Koninklijke Douwe Egberts H.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-00838 ngày 07/8/2017 của Koninklijke Douwe Egberts H.V.; địa chỉ: Oosterdoksstraat 80 NL- 1011 DK Amsterdam Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1293498 theo Thông báo số 2016/11 TDH21 ngày 16/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3112/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Koninklijke Douwe Egberts H.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "L'OR, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1293498 ngày 09/02/2016 bị từ chối tạm thời vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "GOLD" theo ĐKQT số 676433. Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "L'OR, hình" với lý do như sau:

Dấu hiệu "GOLD" hay "VÀNG" là các từ mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt cao do thường được sử dụng để ám chỉ chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực thương mại. Các dấu hiệu này không thuộc quyền độc quyền của bất kỳ chủ thể nào và thường xuyên được sử dụng hoặc đăng ký trong nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 30. Thực tiễn đăng ký tại Việt Nam cho thấy nhiều nhãn hiệu chứa các dấu hiệu "GOLD" hoặc "VÀNG" đã được cấp văn bằng bảo hộ cho các chủ thể khác nhau, với điều kiện bảo hộ tổng thể và không bảo hộ riêng các từ "GOLD" hoặc "VÀNG".

Ngoài ra, nhãn hiệu "L'OR, hình" có khả năng phân biệt rõ ràng với nhãn hiệu "GOLD" về cấu trúc, cách phát âm và tổng thể thể hiện. Cụ thể, "L'OR" gồm ba chữ cái, phát âm là /lo/, trong khi "GOLD" gồm bốn chữ cái, phát âm là /gôn/. Về hình thức trình bày, "L'OR, hình" được thể hiện cách điệu với màu vàng trên nền hình vuông màu đen, tạo ấn tượng thị giác riêng biệt so với từ "GOLD" được thể hiện dưới dạng chữ thông thường.

Người nộp đơn cũng dẫn chứng rằng nhãn hiệu "L'OR, hình" và "GOLD" đã được đồng thời bảo hộ cho các sản phẩm nhóm 30 tại nhiều quốc gia như Áo, Bulgaria, Trung Quốc, Cuba, Cộng hòa Séc, Đức, Tây Ban Nha, Pháp, Hungary, Ý, Montenegro, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovenia và Ukraina. Do đó, nhãn hiệu "L'OR, hình" có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "L'OR, hình" là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ "L'OR" màu vàng, được thể hiện cách điệu và đặt trong hình vuông màu đen. Dấu hiệu "L'OR" là từ tiếng Pháp, có nghĩa tiếng Việt là "Vàng". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "GOLD" là từ tiếng Anh cũng mang nghĩa tương đương là "Vàng". Như vậy, hai nhãn hiệu có ý nghĩa trùng lặp nhau.

Về danh mục hàng hóa, cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 30, bao gồm trà, cà phê, ca cao, đồ uống làm từ sô cô la và các sản phẩm ăn được khác. Do đó, xét tổng thể về bản chất hàng hóa cũng như dấu hiệu thể hiện, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là tương tự nhau và không tạo ra ấn tượng khác biệt đối với người tiêu dùng thông thường.

Các lập luận và dẫn chiếu trong đơn khiếu nại mang tính tham khảo, không thuộc phạm vi xem xét trong khuôn khổ vụ việc khiếu nại này.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1293498 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/11 TDH21 ngày 16/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1293498.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Koninklijke Douwe Egberts H.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Koninklijke Douwe Egberts H.V. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109368/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KEEN, Inc.(US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2018-00712 ngày 15/11/2018 của KEEN, Inc.(US); địa chỉ: 515 NW 13th Avenue, Portland, Oregon 97209 USA; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-19311 theo Quyết định số 57048/QĐ-SHTT ngày 13/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3076/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KEEN, Inc.(US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UNEEK" số đơn 4-2016-19311 nộp ngày 28/06/2016 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 25 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "uneek MATERNITY" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 220793. Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "UNEEK" cho nhóm dịch vụ 25 với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "UNEEK" và nhãn hiệu đối chứng "UNEEK MATERNITY" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 220793 có sự khác biệt rõ rệt về ấn tượng thị giác, sản phẩm mang nhãn hiệu, cũng như nguồn gốc, kênh phân phối và đối tượng khách hàng.

Xét về yếu tố thị giác, nhãn hiệu đăng ký "UNEEK" là nhãn hiệu chữ, gồm 05 ký tự in hoa, màu đen, thể hiện đơn giản và dễ nhận biết. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp chữ và hình, gồm 14 ký tự màu cam nhạt. Thành phần chữ "UNEEK" trong nhãn hiệu đối chứng được cách điệu, trong đó hai chữ "e" được tạo hình giống hai khuôn mặt quay vào nhau, tạo điểm nhấn thị giác. Bên cạnh đó, thành phần "MATERNITY" được thể hiện bằng chữ in hoa, có nghĩa là "thiên chức làm mẹ", cho thấy mục tiêu hướng tới nhóm sản phẩm dành cho phụ nữ mang thai. Về phát âm, trong khi nhãn hiệu đăng ký được đọc là /u-ních/, thì nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm dài và khác biệt hơn là /u-ních ma-tơ-ni-ti/.

Xét về sản phẩm, nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho "giày dép thể thao; giày tennis" thuộc nhóm 25, chủ yếu phục vụ cho người vận động nhiều, đặc biệt là người chơi thể thao. Sản phẩm này thường có đặc điểm kỹ thuật riêng biệt như chất liệu bền, chống thấm, chống trơn trượt và có cấu trúc hỗ trợ chuyển động. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 và 35 như quần áo thời trang, giày dép thông thường, mỹ phẩm, dược phẩm, tạp chí... với trọng tâm là phục vụ phụ nữ mang thai. Như vậy, sự khác biệt về tính chất sản phẩm và mục đích sử dụng là đáng kể.

Xét về nguồn gốc và kênh phân phối, nhãn hiệu đăng ký thuộc Công ty KEEN Inc. có địa chỉ tại Hoa Kỳ, là đơn vị có hệ thống phân phối rộng rãi trên toàn cầu và tại Việt Nam thông qua các cửa hàng, siêu thị và nền tảng thương mại điện tử lớn như Amazon, Walmart, Sendo.vn, Sieuthihangmy.vn... Sản phẩm của KEEN Inc. thuộc phân khúc trung – cao cấp, giá thành cao và đối tượng khách hàng giới hạn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có chủ sở hữu tại thành phố Hồ Chí Minh, chủ yếu phân phối qua hệ thống cửa hàng Anna Nina và một số kênh thương mại điện tử trong nước, hướng tới người tiêu dùng phổ thông.

Từ những khác biệt nêu trên về cấu trúc thị giác, tính chất và mục tiêu sản phẩm, cũng như nguồn gốc và kênh phân phối, có thể thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "UNEEK" và nhãn hiệu đối chứng "UNEEK MATERNITY" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "UNEEK" đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm "đồ đi chân, dép và giày để chơi quần vợt" thuộc nhóm 25 và nhãn hiệu đối chứng "uneek MATERNITY" được bảo hộ cho các sản phẩm "quần áo may sẵn; giày; dép; mũ; quần áp lót đàn bà" thuộc nhóm 25 và sản phẩm/dịch vụ "mua bán mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, băng vệ sinh, thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học, tạp chí xuất bản định kỳ, album, tã lót trẻ em bằng giấy, quần áo, giầy dép, mũ" thuộc nhóm 35 đều có liên quan đến thời trang, giày dép, quần áo. Do vậy sản phẩm của hai nhãn hiệu nói trên có cùng kênh phân phối và được bày bán cùng địa điểm.

Nhận định trong khiếu nại về sự khác biệt về cấu trúc và cách phát âm giữa hai nhãn hiệu đăng ký "UNEEK" theo đơn đăng ký số 4-2016-19311 và nhãn hiệu đối chứng "uneek MATERNITY" theo GCN ĐKNH số 220793 là chưa đủ thuyết phục vì nhãn hiệu trên vẫn được hiểu và đọc là /u-ních/. Mặc dù nhãn hiệu xin đăng ký không có thành phần "MATERNITY" ở bên dưới nhưng không đủ tạo ra sự khác biệt. Dấu hiệu "MATERNITY" của nhãn hiệu đối chứng được viết nhỏ ở bên dưới nên không tạo được ấn tượng thị giác với người tiêu dùng do đó hai nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không có sự khác biệt.

Việc nhãn hiệu đăng ký có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được phân phối qua các kênh bán lẻ lớn (cả tại Việt Nam và quốc tế), trong khi nhãn hiệu đối chứng có xuất xứ từ Việt Nam và chủ yếu phân phối qua hệ thống cửa hàng riêng không làm thay đổi bản chất pháp lý của việc đánh giá khả năng gây nhầm

lẫn của nhãn hiệu. Do đó lập luận này không đủ cơ sở để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu trong nhận thức của người tiêu dùng thông thường.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "UNEEK" theo đơn đăng ký số 4-2016-19311 cho nhóm 25 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-19311 ngày 28/6/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57048/QĐ-SHTT ngày 13/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-19311 ngày 28/06/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KEEN, Inc.(US) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KEEN, Inc.(US) (qua Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109369/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pfungstadter Brauerei Hildebrand Gmbh & Co., KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00826 ngày 04/8/2017 của Pfungstadter Brauerei Hildebrand Gmbh & Co., KG; địa chỉ: Eberstadter StraBe 89 64319 Pfungstadt, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1292512 theo Thông báo số 2016/10 TDH29 ngày 09/3/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3126/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pfungstadter Brauerei Hildebrand Gmbh & Co., KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HUBERTUS, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1292512 ngày 18/01/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HUBERTUS" theo ĐKQT số 429604. Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 429604 đã hết hạn hiệu lực từ năm 2007. Việc trích dẫn điều 74 khoản 2 điểm e Luật Sở hữu trí tuệ làm căn cứ từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký số 1292512 tại Việt Nam là không chính xác.

Việc nhãn hiệu đối chứng không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực đã được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO) số 2007/16, ngày 24/5/2007.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "HUBERTUS" theo ĐKQT số 429604 đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam kể từ ngày 12/3/2007 do chủ sở hữu không thực hiện thủ tục gia hạn theo quy định. Tính đến thời điểm ban hành Thông báo số 2016/10 TDH29 ngày 09/3/2017 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo

ĐKQT số 1292512, nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã hết hiệu lực tại Việt Nam được hơn 05 năm.

Theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành, nhãn hiệu đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam quá 05 năm không còn là căn cứ để đánh giá khả năng trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký. Do đó, việc sử dụng ĐKQT số 429604 làm căn cứ từ chối bảo hộ cho ĐKQT số 1292512 là không phù hợp với quy định pháp luật.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1292512, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/10 TDH29 ngày 09/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1292512.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1292512.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pfungstadter Brauerei Hildebrand Gmbh & Co., KG (qua Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109370/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00717 ngày 05/8/2015 của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam; địa chỉ: xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-15206 theo Quyết định số 21257/QĐ-SHTT ngày 15/04/2015;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3067/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GreenFeed CHANNA 40S - S6716 Super White Sức Khoẻ Cho Vật Nuôi - An Toàn Cho Cộng Đồng GreenFeed Cá Lóc S6716, hình" theo đơn số 4-2013-15206 ngày 12/07/2013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "Super" mang tính mô tả và chiếm vị trí chủ đạo trên nhãn hiệu, phần chữ "White" mang tính mô tả nếu sản phẩm mang nhãn hiệu có màu trắng hoặc gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "GreenFeed CHANNA 40S - S6716 Super White Sức Khoẻ Cho Vật Nuôi - An Toàn Cho Cộng Đồng GreenFeed Cá Lóc S6716, hình" về tổng thể, có khả năng phân biệt cho sản phẩm đăng ký "thức ăn cho thủy hải sản", cụ thể là nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm hai đoạn cong trên dưới, ở giữa là hình tròn có chữ "Super White" và ở viền bên trái có dòng chữ dựng đứng với một hình elip.

- Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ, phần hình của nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có trước và chỉ có phần chữ "Super White" mô tả các sản phẩm đăng ký, không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Phần chữ "Super White" cần phải xét nghiệm, đánh giá tính phân biệt đối với tổng thể tập hợp các từ này, chứ không được chia ra và xét nghiệm, đánh giá từng chữ. Theo người nộp đơn, tập hợp chữ "Super White" (tạm dịch là "siêu trắng, tuyệt trắng") nói về màu sắc và chỉ khi nào sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký có liên quan đến màu sắc thì nhãn hiệu mới bị coi là mô tả sản phẩm. Cụ thể là theo thói quen tiêu dùng, màu sắc là một trong những yếu tố để người tiêu dùng lựa chọn mua hay không mua sản phẩm hoặc màu sắc là một hiệu ứng khi sử dụng sản phẩm. Do vậy, nếu màu sắc không phải là điểm đặc trưng, là thuộc tính của sản phẩm và cũng không phải là hiệu ứng mà sản phẩm nhắm đến, thì từ có ý nghĩa màu sắc không thể xem là mô tả đối với sản phẩm mà nó gắn lên.

- Thực tiễn đã có nhiều nhãn hiệu là chữ chỉ màu sắc như: RED, BLUE ... đã được đăng ký và cấp GCNĐKNH cho những sản phẩm mà màu sắc không liên quan đến đặc trưng hay tính năng của sản phẩm đó. Cụ thể là nhãn hiệu "Red Gate, hình" theo GCNĐKNH số 106102 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "Blue Feed chung niềm tin Việt, hình" theo GCNĐKNH số 158684 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "Red Star, hình" theo GCNĐKNH số 76393 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "GREEN SEEDS HYBRID

QUALITY SEEDS, hình" theo GCNĐKNH số 53328 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "GreenFeed CHANNA 40S - S6716 Super White Sức Khoẻ Cho Vật Nuôi - An Toàn Cho Cộng Đồng GreenFeed Cá Lóc S6716, hình" theo đơn số 4-2013-15206 mặc dù được trình bày cách điệu nhưng phần chữ "Super White" chiếm vị trí chủ đạo trên nhãn hiệu. Phần chữ "Super White" tạm dịch là "siêu trắng, rất trắng" mang tính mô tả nếu sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có màu trắng hoặc tạo ra ấn tượng sai lệnh về màu sắc của sản phẩm nếu sản phẩm đăng ký không có màu trắng.

- Việc người nộp đơn lập luận rằng các nhãn hiệu có chứa từ chỉ màu sắc được chấp nhận đăng ký không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu đăng ký do phần chữ kết hợp với từ chỉ màu sắc của nhãn hiệu này khác với thành phần "Super White" của nhãn hiệu đăng ký về ý nghĩa.

Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-15206 ngày 12/07/2013 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 21257/QĐ-SHTT ngày 15/04/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-15206 ngày 12/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109371/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00718 ngày 05/8/2015 của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam; địa chỉ: xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-15205 theo Quyết định số 21256/QĐ-SHTT ngày 15/04/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3068/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GreenFeed SUPER 30 - S6136 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Rô Phi S6136, hình" theo đơn số 4-2013-15205 ngày 12/07/2013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "Super" mang tính mô tả và chiếm vị trí chủ đạo trên nhãn hiệu, phần chữ "White" mang tính mô tả nếu sản phẩm mang nhãn hiệu có màu trắng hoặc gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "GreenFeed SUPER 30 - S6136 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Rô Phi S6136, hình" về tổng thể, có khả năng phân biệt cho sản phẩm đăng ký "thức ăn cho thủy hải sản", cụ thể là nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm hai đoạn cong trên dưới, ở giữa là hình tròn có chữ "Super White" và ở viền bên trái có dòng chữ dựng đứng với một hình elip.

- Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ, phần hình của nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có trước và chỉ có phần chữ "Super White" mô tả các sản phẩm đăng ký, không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Phần chữ "Super White" cần phải xét nghiệm, đánh giá tính phân biệt đối với tổng thể tập hợp các từ này, chứ không được chia ra và xét nghiệm, đánh giá từng chữ. Theo người nộp đơn, tập hợp chữ "Super White" (tạm dịch là "siêu trắng, tuyệt trắng") nói về màu sắc và chỉ khi nào sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký có liên quan đến màu sắc thì nhãn hiệu mới bị coi là mô tả sản phẩm. Cụ thể là theo thói quen tiêu dùng, màu sắc là một trong những yếu tố để người tiêu dùng lựa chọn mua hay không mua sản phẩm hoặc màu sắc là một hiệu ứng khi sử dụng sản phẩm. Do vậy, nếu màu sắc không phải là điểm đặc trưng, là thuộc tính của sản phẩm và cũng không phải là hiệu ứng mà sản phẩm nhắm đến, thì từ có ý nghĩa màu sắc không thể xem là mô tả đối với sản phẩm mà nó gắn lên.

- Thực tiễn đã có nhiều nhãn hiệu là chữ chỉ màu sắc như: RED, BLUE... đã được đăng ký và cấp GCNĐKNH cho những sản phẩm mà màu sắc không liên quan đến đặc trưng hay tính năng của sản phẩm đó. Cụ thể là nhãn hiệu "Red Gate, hình" theo GCNĐKNH số 106102 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "Blue Feed chung niềm tin Việt, hình" theo GCNĐKNH số 158684 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "Red Star, hình" theo GCNĐKNH số 76393 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "GREEN

SEEDS HYBRID QUALITY SEEDS, hình" theo GCNĐKNH số 53328 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "GreenFeed SUPER 30 - S6136 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Rô Phi S6136, hình" theo đơn số 4-2013-15205 mặc dù được trình bày cách điệu nhưng phần chữ "Super White" chiếm vị trí chủ đạo trên nhãn hiệu. Phần chữ "Super White" tạm dịch là "siêu trắng, rất trắng" mang tính mô tả nếu sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có màu trắng hoặc tạo ra ấn tượng sai lệnh về màu sắc của sản phẩm nếu sản phẩm đăng ký không có màu trắng.

- Việc người nộp đơn lập luận rằng các nhãn hiệu có chứa từ chỉ màu sắc được chấp nhận đăng ký không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu đăng ký do phần chữ kết hợp với từ chỉ màu sắc của nhãn hiệu này khác với thành phần "Super White" của nhãn hiệu đăng ký về ý nghĩa.

Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-15205 ngày 12/07/2013 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 21256/QĐ-SHTT ngày 15/04/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-15205 ngày 12/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109372/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sam Kwang Glass Ind. Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2017-01107 ngày 12/10/2017 của Sam Kwang Glass Ind. Co., Ltd.; địa chỉ: 18th Floor, Kukje Electronics Center B/D 1445-3, Seocho-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-02265 theo Quyết định số 49288/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3064/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sam Kwang Glass Ind. Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GlassLock" cho các sản phẩm thuộc nhóm 21 theo đơn số 4-2009-02265 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Glass Lock" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 147125 cho các sản phẩm thuộc nhóm 21 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "GlassLock" theo đơn số 4-2009-02265 cho các sản phẩm thuộc nhóm 21 với các lý do sau:

- Hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng "Glass Lock" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 147125 đang được xem xét do có đơn khiếu nại Quyết định giải quyết yêu cầu hủy bỏ số 852/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Ngày 08/11/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 4093/QĐ-SHTT về việc chấm dứt hiệu của GCNĐKNH số 147125 vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục tại Việt Nam, theo đó Quyết định này đã chấm dứt hiệu lực của GCNĐKNH số 147125.

Vì vậy, nhãn hiệu "Glass Lock" theo GCNĐKNH số 147125 không còn là đối chứng của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu "GlassLock" theo đơn số 4-2009-02265 ngày 16/02/2009 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Glass Lock" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 147125. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 49288/QĐ-

SHTT ngày 24/07/2017 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-02265, nhãn hiệu đối chứng Glass Lock" bảo hộ theo GCNĐKNH số 147125 vẫn có hiệu lực. Việc nhãn hiệu đối chứng "Glass Lock" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 147125 bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 4093/QĐ-SHTT ngày 08/11/2018 là tình tiết mới, chưa được người nộp đơn đưa ra và chưa được xem xét trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nên không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại. Do đó, đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-02265 ngày 16/02/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 49288/QĐ-SHTT ngày 24/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-02265 ngày 16/02/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sam Kwang Glass Ind. Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sam Kwang Glass Ind. Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109373/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MAXPORT LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00181 ngày 20/3/2024 của MAXPORT LIMITED;

PTT366

địa chỉ: 36/F Tower 2, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong, R.P of China; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-31778 ngày 20/08/2019 theo Quyết định số 7053/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3057/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MAXPORT LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "M MAXPORT, hình" theo đơn số 4-2019-31778 ngày 20/08/2019 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 25 và 35 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MAXPORT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 319000 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký "M MAXPORT, hình" theo đơn số 4-2019-31778 ngày 20/08/2019 với lý do:

Người nộp đơn cũng là chủ của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 319000, cụ thể là người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp theo GCNĐKNH số 319000 cho: Maxport Limited (CN), địa chỉ tại 36/F Tower 2, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong, R.P of China.

Ngày 16/11/2022, người nộp đơn đã nộp đơn đăng ký hợp đồng quyền sở hữu công nghiệp số CB4-2022-01393. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu GCNĐKNH số 319000 đã được Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận theo Quyết định số 17728/QĐ-SHTT.IP ngày 23/02/2024. Theo đó, tên và địa chỉ của chủ GCNĐKNH số 319000 trùng với tên và địa chỉ của người nộp đơn, cụ thể là Maxport Limited (CN), 36/F Tower 2, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong, R.P of China.

Tại thời điểm nhận được Quyết định từ chối số 7053/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2024 người nộp đơn nhận được Quyết định ghi nhận chuyển nhượng số

17728/QĐ-SHTT.IP đề ngày 23/02/2024, do vậy, người nộp đơn xin bổ sung kèm theo đây bản sao GCNĐKNH số 319000 đã ghi nhận chuyển nhượng.

Do đó, nhãn hiệu "MAXPORT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 319000 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "M MAXPORT, hình" theo đơn số 4-2019-31778 ngày 20/08/2019 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 25 và 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 7053/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2024 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MAXPORT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 319000. Tuy nhiên, ngày 16/11/2022, người nộp đơn đã nộp yêu cầu ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 319000. Đến ngày 23/02/2024, quyền sở hữu công nghiệp đối với GCNĐKNH số 319000 đã được ghi nhận cho người nộp đơn theo Quyết định số 17728/QĐ-SHTT.IP. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đã đáp ứng điều kiện bảo hộ nên đề nghị của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-31778 ngày 20/08/2019, không

áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 7053/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-31778 ngày 20/08/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-31778 ngày 20/08/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MAXPORT LIMITED (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109374/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TAIWAN EXTERNAL TRADE DEVELOPMENT COUNCIL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00043 ngày 20/01/2025 của TAIWAN EXTERNAL

PTT366 *TRADE DEVELOPMENT COUNCIL; địa chỉ: 6 Floor, No. 333, Keelung Road, Sec. 1, Taipei, Taiwan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-17081 ngày 12/06/2017 theo Quyết định số 122341/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3042/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TAIWAN EXTERNAL TRADE DEVELOPMENT COUNCIL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TAIWAN EXPO, hình" theo đơn số 4-2017-17081 ngày 12/06/2017 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì phần chữ "TAIWAN EXPO" là dấu hiệu mô tả có kích thước lớn, trình bày nổi bật và là thành phần chính của nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký mặc dù có sự cách điệu ở ký tự "I" nhưng không tạo nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "TAIWAN EXPO, hình" theo đơn số 4-2017-17081 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký là tập hợp hình chữ kết hợp bao gồm các từ "TAIWAN EXPO" màu đen được trình bày thành hai dòng trong đó chữ cái "I" được trình bày cách điệu với phía trên chữ cái "I" là nhiều dải cong chụm lại với nhau tạo hình cây đuốc, chứ không phải đơn giản là "TAIWAN EXPO" và hình cây đuốc. Do phần chữ "TAIWAN EXPO" trong dấu hiệu đăng ký mang tính mô tả các dịch vụ thuộc nhóm 35 và không có khả năng phân biệt, nên xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ "TAIWAN EXPO".

- Nhãn hiệu "TAIWAN EXPO, hình" theo đơn đăng ký số 4-2017-17079 cùng của người nộp đơn cũng nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 15866/SHTT-NH ngày 14/07/2020 với nội dung giống như Thông quả thẩm định của đơn đăng ký số 4-2017-17081. Sau khi xem xét công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung của người nộp đơn với nội dung như

trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận cấp GCNĐKNH với nội dung bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "TAIWAN".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "TAIWAN EXPO, hình" gồm các từ "TAIWAN EXPO" màu đen được trình bày thành hai dòng trong đó chữ cái "I" được trình bày cách điệu với phía trên chữ cái "I" là nhiều dải cong chụm lại với nhau tạo hình cây đuốc, tạo thành một tổng thể độc đáo có khả năng phân biệt. Do đó, có cơ sở để bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "TAIWAN EXPO".

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "TAIWAN EXPO, hình" theo đơn số 4-2017-17081 ngày 12/06/2017, không bảo hộ riêng phần chữ "TAIWAN EXPO", không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 122341/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 21/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-17081 ngày 12/06/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-17081 ngày 12/06/2017, không bảo hộ riêng phần chữ "TAIWAN EXPO".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TAIWAN EXTERNAL TRADE DEVELOPMENT COUNCIL (qua Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109376/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Siroca Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00037 ngày 18/01/2017 của Aucsale Inc.; địa chỉ: 5th Fl., Tokyotatemono Aoyama Bld., 3-5. 3-chome, Kitaaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0061 Japan; nay là: Siroca Inc.; địa chỉ: 5th Fl., Tokyotatemono Aoyama Bld., 3-5. 3-chome, Kitaaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0061, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1268968 theo Thông báo số 2015/40 HBN49 ngày 07/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3041/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Siroca Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SIROCA" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1268968 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SIROCCO" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 741883 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30, 32 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "SIROCA" theo ĐQT số 1268968 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách đọc, ấn tượng thị giác và ý nghĩa, cụ thể: về cách đọc, nhãn hiệu đăng ký được đọc là /si-rô-ca/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được đọc là /si-rốc-cô/. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm 3 âm tiết và với hai âm tiết khác biệt với nhãn hiệu đối chứng nên sự khác biệt về mặt cách đọc là rất rõ ràng. Về ấn tượng thị giác, nhãn hiệu đăng ký có 6 chữ cái trong khi đó nhãn hiệu đối chứng có 7 chữ cái. Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký là từ không có nghĩa, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "SIROCCO" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "gió nóng và ẩm từ châu Phi thổi tới nước Ý". Do đó, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "SIROCA" và nhãn hiệu đối chứng "SIROCCO" có chung phần tiền tố "SIRO", tuy nhiên, sự khác biệt về cấu trúc chữ và phát âm tạo ra bởi phần hậu tố "CA" trong nhãn hiệu đăng ký và "CCO" trong nhãn hiệu đối chứng tạo ra ấn tượng thị giác và thính giác (/si-rô-ca/ đối với nhãn hiệu đăng ký và /si-rốc-cô/ đối với nhãn hiệu đối chứng) và ấn tượng tổng thể khác biệt rõ rệt giữa hai nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký "SIROCA" không có nghĩa rõ ràng trong tiếng Anh hoặc tiếng Việt và là một từ tự tạo còn nhãn hiệu đối chứng "SIROCCO" là một từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt chỉ loại gió nóng, khô thổi từ Bắc Phi sang Nam Âu. Sự khác biệt về mặt ý nghĩa góp phần làm giảm nguy cơ nhầm lẫn giữa hai nhãn hiêu cho người tiêu dùng, vì người tiêu dùng có thể nhận biết "SIROCCO" là một từ có nghĩa, còn SIROCA thì không.

Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "SIROCA" theo ĐQT số 1268968, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/40 HBN49 ngày 07/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1268968.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1268968.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Siroca Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109377/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1263184 của Kaneka Corporation (JP) đã bị hết hiệu lực vì không được gia hạn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00139 ngày 14/02/2017 của Kaneka Corporation; địa chỉ: 2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku Osaka Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1263184 đã hết hiệu lực kể từ ngày 03/06/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kaneka Corporation (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109378/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1247152 của NIHON CHUO KENKYUJO KABUSHIKI KAISHA (JP) đã bị hết hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00778 ngày 09/9/2016 của NIHON CHUO KENKYUJO KABUSHIKI KAISHA; địa chỉ: Shiguma Building 1F, 7-12, Shibaura 3-chome, Minato-ku Tokyo 108-0023; đại

diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1247152 bị hết hiệu lực từ ngày 15/12/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NIHON CHUO KENKYUJO KABUSHIKI KAISHA (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109379/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DKT INTERNATIONAL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00542 ngày 16/6/2016 của DKT INTERNATIONAL; địa chỉ: 1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-21549 theo Quyết định số 14930/QĐ-SHTT ngày 21/3/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và

báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3021/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DKT INTERNATIONAL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OKAMEN" theo đơn số 4-2014-21549 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 260045 ngày 21/03/2016. DKT INTERNATIONAL khiếu nại Quyết định số 14930/QĐ-SHTT ngày 21/3/2016 với các lý do sau:

- Tính không trung thực của người nộp đơn: Ông Lê Ngọc Hiếu, đại diện pháp luật của Công ty TNHH Thương mại trang thiết bị y tế Việt Đức (người nộp đơn), đã đăng ký nhãn hiệu đen trắng chứa yếu tố "OK" (như "OKAMEN"), nhưng sử dụng thực tế các nhãn hiệu (như "OKCHOICE", "OKACHOI") thay đổi màu sắc và kích cỡ các chữ cái trong nhãn hiệu theo cách tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OK" của DKT INTERNATIONAL. Ngày 22/07/2015, Thanh tra Bộ Khoa học Công nghệ ra Quyết định số 108/QĐ-XPVPHC, xử phạt hành chính Công ty TNHH Thương mại trang thiết bị y tế Việt Đức do xâm phạm nhãn hiệu "OK, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76638 ngày 03/11/2006 của DKT bằng cách buôn bán sản phẩm "OKCHOICE", "OKachoi", "OKACHOI". Ông Lê Ngọc Hiếu được cho là cố tình sử dụng yếu tố "OK" trong các nhãn hiệu mới, bao gồm "OKAMEN", để lợi dụng uy tín của nhãn hiệu DKT, với bằng chứng là cách trình bày "OK" nổi bật trên bao bì sản phẩm.

- Thực tế sử dụng nhãn hiệu trên thị trường: nhãn hiệu "OK" của DKT INTERNATIONAL, được sử dụng rộng rãi và có danh tiếng tại Việt Nam, được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận qua Thông báo số 18900/SHTT-NH2 trong vụ việc nhãn hiệu của DKT INTERNATIONAL bị các đối thủ, bao gồm ông Lê Ngọc Hiếu, lợi dụng bằng cách đăng ký và sử dụng nhãn hiệu chứa "OK" (như "OKAMEN", "OKACHOI") với phần "OK" được nhấn mạnh, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm.

- Nhãn hiệu "OKAMEN" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: nhãn hiệu "OKAMEN" theo đơn số 4-2014-21549 chứa toàn bộ thành phần "OK" của nhãn hiệu "OK & hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76638 dành cho bao cao su thuộc nhóm 10, trùng lặp danh mục hàng hóa, dễ khiến người tiêu dùng nhầm lẫn rằng "OKAMEN" là sản phẩm của DKT INTERNATIONAL.

- Nhãn hiệu "OKAMEN" tương tự với nhãn hiệu sử dụng rộng rãi và nổi tiếng theo quy định tại điểm g và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ: nhãn hiệu "OK" của DKT INTERNATIONAL được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận là nhãn hiệu sử dụng rộng rãi qua Thông báo số 18900/SHTT-NH2 ngày 17/06/2015, từ chối bảo hộ nhãn hiệu "OKCHOICE" theo đơn số 4-2013-12241 do tương tự với nhãn hiệu "OK, hình" của DKT INTERNATIONAL. "OKAMEN" với tiền tố "OK" trùng với nhãn hiệu nổi tiếng "OK", gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, đặc biệt khi "OK" được sử dụng nổi bật.

Do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "OKAMEN" theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ và đề nghị hủy bỏ GCNĐKNH số 260045.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "OKAMEN" theo đơn số 4-2014-21549 khác biệt với nhãn hiệu "OK" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76638 của DKT INTERNATIONAL cả về cấu trúc, cách trình bày và ý nghĩa tổng thể, do đó, nhãn "OKAMEN" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu "OK" của DKT INTERNATIONAL. Do đó, đề nghị của người khiếu nại về việc hủy Quyết định số 14930/QĐ-SHTT ngày 21/3/2016 về việc cấp GCNĐKNH 260045 cho đơn số 4-2014-21549 không có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy Quyết định 14930/QĐ-SHTT ngày 21/3/2016 về việc cấp GCNĐKNH số 260045 cho đơn số 4-2014-21549 ngày 12/09/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14930/QĐ-SHTT ngày 21/3/2016 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-21549 ngày 12/09/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DKT INTERNATIONAL có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DKT INTERNATIONAL (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109380/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00177 ngày 23/02/2017 của SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.; địa chỉ: 4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8552, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1266747 theo Thông báo số 2015/38 NNL06 ngày 20/9/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3107/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TAPCOM-S" cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo ĐQT số 1266747 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TOPCOM" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 143490 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 02, 04, 05, 06, 12, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 và 45 theo quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "TAPCOM-S" theo ĐQT số 1266747 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm hai yếu tố chữ "TAPCOM-S", do đó tổng thể nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng tự phân biệt. Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ hoàn toàn không thể áp dụng cho nhãn hiệu bao gồm không chỉ một chữ mà còn các thành phần có khả năng tự phân biệt khác như nhãn hiệu đăng ký "TAPCOM-S" này, do đó việc dẫn điểm a khoản 2 Điều 74 để làm một trong những căn cứ từ chối nhãn hiệu đăng ký là không chính xác.

- Nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm, ấn tượng thị giác tổng thể nhãn hiệu với nhãn hiệu đối chứng, do đó tổng thể nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng tự phân biệt:

Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm chữ "TAPCOM" và "S" nối với nhau được một dấu gạch ngang; có thể thấy nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng ở phần tiền tố "TAP/TOP" và có phần đuôi "-S"; hơn nữa nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp, trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm 1 từ duy nhất.

Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là /tap-com-s/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được đọc là /top-com/; có thể thấy rõ có sự khác biệt đáng kể ở âm tiết đầu tiên và ở âm cuối, sự khác biệt ở âm "s" cuối mà nhãn hiệu đối chứng không có mặc dù không quá nổi bật nhưng không thể phủ nhận

việc có âm "s" ở cuối cũng khiến cho hai nhãn hiệu khác nhau, chưa kể sự khác nhau về nguyên âm đầu tiên mới là yếu tố chính khiến hai nhãn hiệu khác nhau về mặt phát âm bởi nguyên âm "a" và "o" được đọc/phát âm khác hẳn nhau nên âm tiết đầu của nhãn hiệu đăng ký "tap-" hoàn toàn khác với âm tiết đầu của nhãn hiệu đối chứng "top-". Ngoài ra, mặc dù âm tiết thứ hai "-com" của hai nhãn hiệu giống nhau; tuy nhiên âm tiết này khá là phổ biến cho các nhãn hiệu thuộc nhóm 05. Theo cơ sở dữ liệu trực tuyến của Cục Sở hữu trí tuệ, có 57 nhãn hiệu thuộc nhóm 05 có đuôi "com". Do đó, rõ ràng khả năng phân biệt của âm tiết "COM" không đóng vai trò chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu, âm tiết đầu tiên hay bất kỳ yếu tố khác yếu tố "com" mới là quan trọng để xác định khả năng của nhãn hiệu đăng ký so với các nhãn hiệu đối chứng. Chính vì vậy, với âm tiết đầu "tap-" hoàn toàn khác với âm tiết đầu tiên "top-" của nhãn đối chứng, âm tiết thứ hai "-com" quá phổ biến, lại có thêm âm "s" ở cuối, nhãn hiệu đăng ký phải được coi là có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Về ấn tượng thị giác và tổng thể nhãn hiệu: Khi lựa chọn sản phẩm mang nhãn hiệu, người tiêu dùng tiếp cận một nhãn hiệu thông qua ấn tượng thị giác bên cạnh việc phát âm nhãn hiệu. Đối với trường hợp nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn đối chứng đều không phải là các nhãn hiệu dài, có thể thấy rõ nhất là trùng nhau ở 3 chữ cái ở cuối "COM"; tuy nhiên như đã nêu trên hậu tố "COM" là rất phổ biến, vì thường được hiểu là cách viết tắt của từ "COMPANY", chính vì lẽ đó sự khác biệt của một chữ cái cũng làm nên sự khác biệt về tổng thể, cụ thể là chữ "A" trong nhãn hiệu đăng ký là hoàn khác với chữ "O" trong nhãn hiệu đối chứng, chưa kể nhãn hiệu đăng ký có thêm phần đuôi "-S". Sự khác biệt này làm cho nhãn hiệu đăng ký về tổng thể khác biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Giới hạn danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký: chủ đơn đã thực hiện thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm tại Việt Nam cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), sau khi giới hạn, danh mục hàng hoá của nhãn đăng ký theo ĐQT số 1266747 còn lại: "chế phẩm chữa bệnh về mắt". Đây là thuốc đặc trị chuyên chỉ dùng cho việc chữa các bệnh về mắt, có tính đặc thù cao, giúp tăng khả năng nhận biết tốt hơn so với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng trong nhóm 05 là các sản phẩm chung chung như "thực phẩm ăn kiêng, dược phẩm, thảo mộc y tế". Như vậy, sau khi

giới hạn danh mục, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về danh mục hàng hóa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "TAPCOM-S" là sự kết hợp giữa yếu tố "TAPCOM", dấu gạch ngang và "S" và được phát âm là /tap-com-s/, còn nhãn hiệu đối chứng "TOPCOM" được đọc là /top-com/. Sự khác biệt ở âm tiết đầu tiên của hai nhãn hiệu ("A" và "O") và âm tiết cuối ("S"), dẫn đến sự khác biệt trong phát âm. Trong nhãn hiệu đăng ký, yếu tố "S" mặc dù không tạo nên sự khác biệt đáng kể trong phát âm, nhưng lại được tách riêng ra khỏi phần chữ "TAPCOM" bằng dấu gạch ngang, khiến cho tổng thể nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không bị coi là tương tự về cấu tạo, cách phát âm và cách thức thể hiện.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn danh mục và nhãn hiệu đối chứng vẫn có thể bị coi là tương tự về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "TAPCOM-S" theo ĐQT số 1266747, không áp dụng quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của Người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/38 NNL06 ngày 20/9/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1266747.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1266747.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109381/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALCE NERO ASIA PTE. LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00277 ngày 13/3/2017 của ALCE NERO ASIA PTE. LTD.; địa chỉ: 21 Tagore Lane Singapore 787479; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 890447 theo Thông báo số 2015/38 TDH20 ngày 20/09/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3114/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALCE NERO ASIA PTE. LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "alce nero, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 theo ĐQT số 890447 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ALCE, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 980907 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 05, 29, và 31 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "alce nero, hình" theo ĐQT số 890447 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt về cách phát âm, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác:

Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình người phi ngựa và phần chữ trong khi nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần hình tròn, chữ "M" cách điệu màu xanh. Hơn nữa, phần chữ của nhãn hiệu đăng ký có độ dài dài hơn hẳn nhãn hiệu đối chứng, bao gồm "alce nero" trong khi nhãn hiệu đối chứng là "ALCE".

Về cách phát âm: Do khác nhau về thành phần cấu tạo nhãn hiệu và độ dài nhãn hiệu nên hai nhãn hiệu có cách phát âm khác nhau, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký được đọc là "al-ce-ne-ro" bao gồm 4 âm tiết trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là một từ và được đọc là "al-ce" bao gồm 2 âm tiết. Như vậy, về mặt phát âm, hai nhãn hiệu được phát âm khác nhau.

Về ấn tượng thị giác và tổng thể nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình một người đang phi ngựa tay cầm một cây giáo giơ lên cao, bên dưới phần hình là phần chữ "alce nero", phần chữ này có độ dài bằng đúng thân con ngựa từ chân trước đến chân sau, trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là nhãn hiệu chữ "ALCE" và phần hình tròn bên trong có chữ "M" cách điệu màu xanh. Mặc dù cùng có phần chữ "ALCE", tuy nhiên, phần chữ này ở mỗi nhãn hiệu được kết hợp với các thành phần có khả năng phân biệt khác tạo nên tổng thể nhãn hiệu khác nhau hoàn toàn.

- Chủ nhãn hiệu đối chứng đã cấp thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam. Bản thân chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng nhận thấy khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu nên đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "alce nero, hình" theo ĐQT số 890447 có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng "ALCE, hình". Cụ thể là nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "nero" và phần hình một người cưỡi ngựa so với nhãn hiệu đối chứng chỉ có phần chữ "ALCE" được kết hợp thêm với phần hình con hươu và vòng tròn cùng chữ "M" tạo nên tổng thể nhãn hiệu đăng ký khác biệt về cấu trúc, cách trình bày và phát âm với nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, người nộp đơn đã được chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cấp thư chấp thuận cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu nêu trên tại Việt Nam. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "alce nero, hình" theo ĐQT số 890447, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/38 TDH20 ngày 20/09/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 890447.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 890447.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

ALCE NERO ASIA PTE. LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109382/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TOP BELGIAN BRANDS, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00532 ngày 15/6/2016 của CHOCOLAND, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid; địa chỉ: Oudenaardestraat 162 b B-9870 Zulte (Olsene) Belgium; nay là: TOP BELGIAN BRANDS, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid; địa chỉ: Vlamingstraat 4 B-8560 Wevelgem, Belgium; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1234562 theo Thông báo số 2015/08 LMT14

ngày 18/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2972/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TOP BELGIAN BRANDS, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "R.B. MADE WITH PASSION, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1234562 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 29, 30 và 32 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MADE WITH PASSION" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 102362 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 16 và 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "R.B. MADE WITH PASSION, hình" theo ĐQT số 1234562 với lý do:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "MADE WITH PASSION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 102362 đã cấp thư đồng ý cho việc sử dụng và đăng ký của nhãn hiệu đăng ký "R.B. MADE WITH PASSION, hình" cho người nộp đơn tại Việt Nam.

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 102362 đã hết hiệu lực ngày 27/02/2016 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực. Nhãn hiệu "MADE WITH PASSION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 102362 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "R.B. MADE WITH PASSION, hình" theo ĐQT số 1234562.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "R.B. MADE WITH PASSION, hình" theo ĐQT số 1234562 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 29, 30 và 32 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MADE WITH PASSION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 102362. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng "MADE WITH PASSION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 102362 đã hết hiệu lực từ ngày 27/02/2016. Do đó, nhãn hiệu "MADE WITH PASSION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 102362 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "R.B. MADE WITH PASSION, hình" theo ĐQT số 1234562, không bảo hộ riêng "R.B", không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/08 LMT14 ngày 18/02/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1234562.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1234562, không bảo hộ riêng "R.B".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TOP BELGIAN BRANDS, besloten vennootschap met beperkte aansprakelijkheid (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109383/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Glencairn IP Holdings Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với

giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00833 ngày 07/8/2017 của Glencairn IP Holdings Ltd; địa chỉ: 29 Brandon Street Hamilton, South Lanarkshire ML3 6DA, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1038847 theo Thông báo số 2016/11 VTB17 ngày 16/03/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2959/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Glencairn IP Holdings Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình ba chiều" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1038847 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 21 vì lý do nhãn hiệu đăng ký là "dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa", vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "hình ba chiều" theo ĐQT số 1038847 với lý do:

- Nhãn hiệu xin đăng ký là hình ảnh ba chiều của ly đặc dụng được thiết kế riêng dùng cho việc uống whisky có tên gọi là "The Glencairn Glass". Phần tên gọi này được khắc bằng axít trên đáy của chiếc ly, tuy nhiên dấu hiệu xin đăng ký thể hiện trong đơn quốc tế số 1038847 đã không thể hiện được rõ ràng phần chữ này.

- Người nộp đơn cũng đã gửi bản copy đơn cơ sở cho ĐQT 1038847, cụ thể đơn số 008690083 đăng ký tại Cộng đồng Châu Âu, trong đó có thể hiện rõ ràng phần chữ "The Glencairn Glass" trên mẫu nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, người nộp đơn cũng bổ sung lại mẫu nhãn hiệu có độ phân giải cao hơn thể hiện rõ ràng phần chữ "The Glencairn Glass" là tên gọi của nhãn hiệu đăng ký.

- Người nộp đơn cũng đã gặp phải vấn đề tương tự này tại 2 quốc gia khác là Singapore and New Zealand. Tuy nhiên, sau khi giải trình như trên, cơ quan đăng ký nhãn hiệu tại hai quốc gia này đều đã chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1038847.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "hình ba chiều" theo ĐQT số 1038847 là hình ảnh một chiếc ly thủy tinh với các góc nhìn khác nhau: chính diện, nghiêng, từ trên xuống và từ dưới lên. Đây là hình ảnh của một chiếc ly có thiết kế rất phổ biến, với phần miệng hơi loe, thân phình ra và chân đế nhỏ - kiểu dáng thường thấy ở ly whisky hoặc ly thử rượu, được sử dụng thường xuyên và không có khả năng phân biệt.

- Về việc nhãn hiệu đăng ký thể hiện rõ phần chữ "The Glencairn Glass". "The Glencairn Glass" là loại ly đặc dụng được thiết kế để uống rượu whisky, đã trở nên phổ biến và được sử dụng rộng rãi trong ngành đồ uống có cồn, do đó đây là tên gọi chung của loại ly dùng để uống rượu whisky nên phần chữ trên không có khả năng phân biệt.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "hình ba chiều" theo ĐQT số 1038847 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/11 VTB17 ngày 16/03/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1038847.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Glencairn IP Holdings Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Glencairn IP Holdings Ltd (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109384/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2017-00442 ngày 11/4/2017 của Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition; địa chỉ: 3 Terminal Road, New Brunswick, New Jersey 08901, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-04275 theo Quyết định số 4138/QĐ-SHTT ngày 20/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3123/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "A ANIMAL, hình" theo đơn số 4-2015-04275 ngày 25/02/2015 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1178496 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 16, 25, 35, 36, 41 và 44 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "A ANIMAL, hình" theo đơn số 4-2015-04275 ngày 25/02/2015 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "A ANIMAL, hình" có khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1178496 về ấn tượng thị giác, cách đọc và ý nghĩa, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp gồm chữ "A" nằm trong vòng tròn cách điệu, phía dưới là từ "Animal" có kích thước nhỏ màu đen, trong khi nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp gồm một vòng tròn đen, chính giữa cung tròn trên có một tam giác màu vàng da cam, ở vị trí đối xứng ở cung tròn dưới có một chấm tròn màu vàng da cam, bên trong vòng tròn là cụm từ "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" trình bày thành ba dòng. Nhãn hiệu đăng ký "A ANIMAL, hình" được phát âm là "/A/" "/A/NI/MAL/" và có nghĩa là "động vật" trong khi nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "/WOL/" "/A/NI/MAL/" "/PRO/TEC/SHON" và có nghĩa tạm dịch là "bảo vệ động vật thế giới". Sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác, cách đọc và ý nghĩa đã tạo ra cho người tiêu dùng những cảm nhận khác nhau về nhãn hiệu và từ đó đủ để tạo ra một tư duy lô-gíc để người tiêu dùng nhận biết sự khác nhau giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

- Qua tra cứu, người nộp đơn tìm thấy ngoài nhãn hiệu đối chứng, còn có các nhãn hiệu chứa phần chữ "ANIMAL" đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

"ANIMAL SOUL" được bảo hộ theo ĐKQT số 860549 ngày 6/7/2005 cho các sản phẩm "quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu" của QUARTERMASTER S.p.A., địa chỉ: Via A. Manzoni snc - Zona Artigianale Ripoli I-64023 MOSCIANO S.A. (IT).

"ANIMAL JAM" được bảo hộ theo ĐKQT số 1257667 ngày 19/1/2015 cho các sản phẩm "quần áo, cụ thể là mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, áo sơ mi, quần áo

lót, giầy cao cổ, dép, giầy, bít tất,…" của Samrt Bomb Interactive, Inc., địa chỉ: 105 North 400 West Salt Lake City UT 84103, USA.

- Việc song song tồn tại của các nhãn hiệu có chứa phần chữ "ANIMAL" cho các sản phẩm cùng loại được chấp nhận bảo hộ như trên chứng tỏ rằng người tiêu dùng không nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu có chứa "ANIMAL", việc có thêm nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu có trước về ấn tượng thị giác, cách đọc và ý nghĩa sẽ không thể làm người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm mang các nhãn hiệu và do vậy nhãn hiệu đăng ký "A ANIMAL, hình" theo số 4-2015-04275 có thể song song tồn tại cùng với nhãn hiệu đối chứng và các nhãn hiệu có trước nêu trên.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là:-"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu "A ANIMAL, hình" theo đơn số 4-2015-04275 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WORLD ANIMAL PROTECTION, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1178496 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 16, 25, 35, 36, 41 và 44, vì phần chữ "ANIMAL" của nhãn hiệu đăng ký cũng chính là thành phần chủ đạo của nhãn hiệu đối chứng do được trình bày với kích thước lớn, đậm, đồng thời cả hai nhãn hiệu cùng đăng ký cho các sản phẩm trùng, tương tự thuộc nhóm 25. Do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp.

- Các trường hợp người nộp đơn viện dẫn song song tồn tại là "ANIMAL SOUL" và "ANIMAL JAM" khác so với trường hợp của nhãn hiệu đang xem xét do cùng có chứa phần chữ "ANIMAL" nhưng khi kết hợp với các

thành phần khác nhau cùng phông chữ, cùng kích thước tạo tổng thể khác biệt với nhau và với nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "A ANIMAL, hình" theo đơn số 4-2015-04275 ngày 25/02/2015 là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4138/QĐ-SHTT ngày 20/01/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-04275 ngày 25/02/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Universal Protein Supplements Corporation d/b/a Universal Nutrition (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109385/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FLAMAGAS, S.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-01036 ngày 11/11/2015 của WINSPAC Development Limited; địa chỉ: 38th floor Central Plaza, 18 Harbour Road Wanchai, Hong-Kong China; nay là: FLAMAGAS, S.A; địa chỉ: Metalurgia, 38-42 E-08038 Barcelona, Spain; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1211284 theo Thông báo số 2014/29 LMT25 ngày 24/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2979/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FLAMAGAS, S.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SONAR, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1211284 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 04, 34 và 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 4 và 34 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SONAX" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 841078 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 01, 04 và 37 và nhãn hiệu "SOAR" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 98977 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09 và 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "SONAR, hình" theo ĐQT số 1211284 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 04 và 34 với lý do:

- Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 04 tại Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) để loại bỏ những sản phẩm tương tự. Các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 04 còn lại là "nhiên liệu, cụ thể là khí đốt cho bộ nạp điện cho đèn và nguyên liệu dùng cho mục đích chiếu sáng".

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SONAX" theo ĐKQT số 841078, sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 4 sau khi giới hạn không tương tự và liên quan đến sản phẩm "Chất bôi trơn; dầu và mỡ công nghiệp, bao gồm dầu cho động cơ, bánh răng, máy nén cũng như dầu thủy lực; dầu và mỡ tiếp xúc; phụ gia không hóa chất cho dầu công nghiệp cũng như phụ gia cho nhiên liệu, đặc biệt là xăng và nhiên liệu diesel; phụ gia không hóa chất cho mỡ công nghiệp, cho dầu công nghiệp, cho dầu động cơ, cho dầu bánh răng, cho dầu máy nén và cho dầu thủy lực" thuộc nhóm 04 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nhận thấy nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu của mình nên đã có thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm nhóm 04 sau khi giới hạn.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SOAR" theo GCNĐKNH số 98977, việc sử dụng dấu hiệu đăng ký cho các sản phẩm nhóm 34 sẽ không khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì các nhãn hiệu có sự khác biệt về cách đọc, thị giác, ý nghĩa và đối tượng người tiêu dùng của các sản phẩm này có thói quen đặc biệt trong việc sử dụng sản phẩm. Cụ thể: nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp chữ có 5 ký tự và hình ngọn lửa cách điệu và được đọc là /sâu-na/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ được

đọc là /so/. Nhãn hiệu đăng ký là từ tiếng Anh có nghĩa là "thiết bị phát hiện tàu ngầm" trong khi nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sự bay vút lên". Về đối tượng người tiêu dùng, người mua và sử dụng các sản phẩm mang các nhãn hiệu "thuốc lá và các sản phẩm liên quan" là một dạng người tiêu dùng đặc biệt và họ sẽ thường chỉ mua và sử dụng các sản phẩm quen thuộc do thói quen sử dụng, ví dụ như một người đang sử dụng thuốc lá "marlboro trắng" sẽ không mua và sử dụng thuốc lá "marlboro đỏ" hoặc ngược lại. Với lý do đó, việc khác biệt nhỏ về màu sắc của các nhãn hiệu dùng cho thuốc lá cũng đã đủ để tạo ra sự phân biệt. Ngoài ra, một khả năng khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn trong quá trình mua và sử dụng sản phẩm là do họ không thể nhớ chính xác tên các sản phẩm đã mua hoặc sử dụng. Trong trường hợp này, hai nhãn hiệu đang xem xét là hai nhãn hiệu ngắn lần lượt có hai âm tiết và một âm tiết nên rất dễ nhớ đối với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SONAX" được bảo hộ theo ĐKQT số 841078: sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 4 sau khi giới hạn, gồm "nhiên liệu, cụ thể là khí đốt cho bộ nạp điện cho đèn và nguyên liệu dùng cho mục đích chiếu sáng" không tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "SONAX" được bảo hộ theo ĐKQT số 841078, gồm "Chất bôi trơn; dầu và mỡ công nghiệp, bao gồm dầu cho động cơ, bánh răng, máy nén cũng như dầu thủy lực; dầu và mỡ tiếp xúc; phụ gia không hóa chất cho dầu công nghiệp cũng như phụ gia cho nhiên liệu, đặc biệt là xăng và nhiên liệu diesel; phụ gia không hóa chất cho mỡ công nghiệp, cho dầu công nghiệp, cho dầu động cơ, cho dầu bánh răng, cho dầu máy nén và cho dầu thủy lực" về bản chất, mục đích sử dụng. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã có thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm nhóm 04 sau khi giới hạn.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SOAR" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 98977: nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp chữ có 5 ký tự và hình ngọn lửa cách điệu và được đọc là /sâu-na/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "SOAR" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 98977 là nhãn hiệu chữ được đọc là /so/. Nhãn hiệu đăng ký là từ tiếng Anh có nghĩa là "thiết bị phát hiện tàu ngầm" trong khi nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sự bay vút lên". Thực tế, người mua và sử dụng các sản phẩm mang các nhãn hiệu "thuốc lá và các sản phẩm liên quan" là một dạng người tiêu dùng đặc biệt và họ sẽ thường chỉ mua và sử dụng các sản phẩm quen thuộc do thói quen sử dụng, việc khác biệt nhỏ về màu sắc của các nhãn hiệu dùng cho thuốc lá cũng đã đủ để tạo ra sự phân biệt. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là nhãn hiệu ngắn lần lượt có hai âm tiết và một âm tiết nên rất dễ nhớ đối với người tiêu dùng.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "SONAR, hình" theo ĐQT số 1211284, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/29 LMT25 ngày 24/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1211284.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1211284.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FLAMAGAS, S.A (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109386/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2014-00431 ngày 14/5/2024 của KN5-2014-00431 ngày 14/05/2014 của TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.; địa chỉ: 24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 223895 theo Quyết định số 25336/QĐ-SHTT ngày 07/05/2014 cho đơn số 4-2012-12981 ngày 15/06/2012;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3011/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 07/05/2014, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 25336/QĐ-SHTT cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 223895 cho nhãn hiệu "COUNTERPAIN, hình" theo đơn số 4-2012-12981, theo đó nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "COUNTERPAIN". Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ rút lại yêu cầu không bảo hộ riêng đối với phần chữ "COUNTERPAIN" cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 trong Quyết định 25336/QĐ-SHTT ngày 07/05/2014 vì các lý do sau:

- "COUNTERPAIN" là từ tự đặt, không phải là một từ trong từ điển, không có bất kỳ ý nghĩa cụ thể nào trong lĩnh vực dược phẩm, do đó hoàn toàn không mang ý nghĩa mô tả sản phẩm đăng ký.

- "COUNTERPAIN" được sử dụng rộng rãi và chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới, chính vì vậy đã thực sự trở nên nổi tiếng với khách hàng trên toàn thế giới nói chung và khách hàng tại Việt Nam nói riêng.

- Nhãn hiệu "COUNTERPAIN" cho nhóm 05 theo đơn số 4-2009-02873 của chủ đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 262959.

Vì vậy các lý do trên và các tài liệu đã cung cấp, "COUNTERPAIN" không mang tính mô tả mà có khả năng phân biệt cho các sản phẩm nhóm 05.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Phần chữ "COUNTERPAIN" trên nhãn hiệu "COUNTERPAIN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH 223895 theo Quyết số 25336/QĐ-SHTT ngày 07/05/2014, mặc dù là từ tự đặt bởi hai từ "COUNTER" và "PAIN" được viết liền, nhưng người tiêu dùng vẫn có thể nhận biết được ý nghĩa "chống lại cơn đau", là dấu hiệu mô tả chức năng, công dụng của các sản phẩm đăng ký nên phần chữ này không có khả năng phân biệt.

- Các tài liệu mà chủ đơn đã nộp chưa đủ để chứng minh phần chữ "COUNTERPAIN" đã sử dụng và được thừa nhận rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt của nhãn hiệu đối với sản phẩm nhóm 05 tại Việt Nam.

Do đó, đề nghị bảo hộ riêng cho phần chữ "COUNTERPAIN" của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc không bảo hộ riêng phần chữ "COUNTERPAIN" trên là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25336/QĐ-SHTT ngày 07/05/2014 về việc cấp GCNĐKNH 223895 với nội dung giới hạn: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "COUNTERPAIN"".

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109387/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lotte Confectionery Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2011-00974 ngày 16/11/2011 của Lotte Confectionery Co., Ltd; địa chỉ: 23, 4 Ka, Yangpyung-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul, Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2007-13000 theo Quyết định số 27792/QĐ-SHTT ngày 17/08/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3002/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lotte Confectionery Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PEPERO" theo đơn số 4-2007-13000 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Pepero" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154558 và nhãn hiệu "Orion Pepero" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154559. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn nêu trên với lý do người nộp đơn đã nộp đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của hai nhãn hiệu đối chứng dựa trên các lập luận sau:

- Nhãn hiệu đối chứng "PEPERO" trùng với nhãn hiệu "PEPERO" của Lotte Confectionery Co., Ltd đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trên thế giới, trong đó có Việt Nam cho các sản phẩm bánh kẹo, bánh qui, đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà xanh, sô cô la, cà phê, ca cao... từ trước ngày nộp đơn đăng ký của Orion Corporation.

- Động cơ không trung thực của Orion Corporation trong việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "PEPERO" tại Việt Nam.

- Các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154558 và 154559 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 27/02/2016 do không được chủ sở hữu gia hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "PEPERO" theo đơn số 4-2007-13000 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Pepero" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154558 và nhãn hiệu "Orion Pepero" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154559. Việc các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo

GCNĐKNH số 154558 và 154559 hết hạn hiệu lực từ ngày 27/02/2016 là tình tiết mới chưa được người nộp đơn đưa ra và chưa được xem xét trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nên không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại. Do đó, đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2007-13000 ngày 10/07/2007 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 27792/QĐ-SHTT ngày 17/08/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-13000 ngày 10/07/2007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Lotte Confectionery Co., Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lotte Confectionery Co., Ltd (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109388/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Nhật Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2020-00049 ngày 20/01/2020 của Ông/Bà Phạm Nhật Minh; địa chỉ: 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016 theo Quyết định số 80488/QĐ-SHTT ngày 18/09/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2994/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Nhật Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LILYA" theo đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 18 và 25 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LILIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26215 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn người nộp đơn không trả lời Thông báo số 33145/SHTT-NH ngày 02/10/2018 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm 15.7b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do không nhận được Quyết định số 80488/QĐ-SHTT ngày 18/09/2019 để có thể thực hiện quyền khiếu nại đối với Quyết định này trong thời hiệu quy định của pháp luật.

Ngày 09/03/2016, người nộp đơn thông qua đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH Trust Link nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "LILYA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 18 và 25 theo Đơn số 4-2016-05672.

Ngày 02/10/2018, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo thẩm định nội dung đơn yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu số 33145/SHTT-NH dự định từ chối nhãn hiệu đăng ký vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LILIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26215;

Ngày 08/11/2018, người nộp đơn ủy quyền cho Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh làm đại diện sở hữu công nghiệp;

Ngày 22/11/2018, người nộp đơn đã nộp đơn SĐ4-2018-01725 xin ghi nhận thay đổi đại diện Sở hữu công nghiệp của đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên từ Công ty TNHH Trust Link sang Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh;

Ngày 22/11/2018, người nộp đơn đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu có trước "LILIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26215 (dựa trên Công văn báo cáo kết quả điều tra sử dụng nhãn hiệu ngày 21/11/2018 của Viện Kinh tế tài chính - Bộ tài chính);

Ngày 22/11/2018, người nộp đơn đã nộp công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33145/SHTT-NH;

Ngày 30/08/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 4294/QĐ-SHTT chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 26215 cho nhãn hiệu "LILIAN, hình" vì không sử dụng trong 05 năm liên tục;

Ngày 17/09/2019, người nộp đơn đã nộp công văn bổ sung bản sao Quyết định chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng đại diện của Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 18/09/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 80488/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016. Tuy nhiên, Quyết định này đã không được gửi cho Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

- Về lý do nhãn hiệu đăng ký bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LILIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26215: GCNĐKNH số 26215 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 4294/QĐ-SHTT ngày 30/8/2019 vì lý do nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26215 đã không được sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu nêu trên không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 9.4. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Việc kiểm tra dữ liệu cho thấy Quyết định số 80488/QĐ-SHTT ngày 18/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016 đã không được gửi đến đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn là Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, do vậy đại diện của người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện quyền khiếu nại đối với Quyết định nêu trên trong thời hiệu quy định của pháp luật. Vì vậy, đơn khiếu nại KN4-2020-00049 ngày 20/01/2020 của đại diện người nộp đơn nộp quá thời hiệu nhưng được coi là hợp lệ do có lý do trở ngại khách quan theo quy định tại điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Về lý do nhãn hiệu đăng ký bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LILIAN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26215: ngày 17/9/2019, Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đã nộp Công văn số M11043.18/HCM dl bổ sung bản sao Quyết định số 4294/QĐ-SHTT ngày 30/8/2019 về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 26215 vì lý do nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26215 đã không được sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục tại Việt Nam. Tuy nhiên, công văn và tài liệu nêu trên chưa được xem xét trong Quyết định số 80488/QĐ-SHTT ngày 18/09/2019 và việc này có thể ảnh hưởng đến sự đánh giá về điều kiện bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký.

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016 để xem xét tài liệu bổ sung trong Công văn số M11043.18/HCM dl ngày 17/9/2019 do đại diện người nộp đơn cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80488/QĐ-SHTT ngày 18/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-05672 ngày 09/03/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phạm Nhật Minh (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109389/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hengstenberg Gmbh & CO. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00186 ngày 27/02/2015 của Hengstenberg Gmbh & CO. KG; địa chỉ: Mettinger Strasse 109 73728 Esslingen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 526305 theo Thông báo số 2013/47 NTK 09 ngày 27/11/2014;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3055/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hengstenberg Gmbh & CO. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ORO DI PARMA" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 526305 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì lý do nhãn hiệu đăng ký chứa phần chữ "PARMA" là tên địa danh thuộc nước Ý, trong khi đó người nộp đơn là một công ty tại Đức nên việc đăng ký nhãn hiệu vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "ORO DI PARMA" theo ĐQT số 526305 với lý do:

Trên thực tế tất cả các sản phẩm "cà chua cô đặc" mang nhãn hiệu đăng ký đều có nguồn gốc từ Parma nên không lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Việc người nộp đơn có địa chỉ tại Đức đơn thuần chỉ phục vụ mục đích quản lý nhãn hiệu. Người nộp đơn đã nộp bản gốc Bản tuyên bố có xác nhận công chứng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm để làm bằng chứng cho việc này và đã giới hạn các sản phẩm mang nhãn hiệu trong danh mục sản phẩm đăng ký tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ (WIPO) thành "Cà chua cô đặc, có nguồn gốc từ thành phố Parma" (nguyên bản tiếng Anh: Tomato concentrate from the city of Parma). Như vậy, sản phẩm đăng ký có nguồn gốc từ thành phố Parma nên việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm và việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ORO DI PARMA" không vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do không bị coi là có thể làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, nên nhãn hiệu "ORO DI PARMA" đã được chấp nhận bảo hộ ngay tại nước Ý, nơi có thành phố PARMA theo đăng ký quốc tế số 526305 và hàng loạt các nước khác như Mỹ, Úc, Cộng hòa Séc, Tây Ban Nha, Morocco, Mê-hy-cô, New Zealand, Pháp, Đức v.v.

Người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ "Parma" trong nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "ORO DI PARMA" có chứa phần chữ "PARMA" là tên của một thành phố ở Ý trong khi người nộp đơn là một công ty có địa chỉ ở Đức. Tuy nhiên, người nộp đơn đã nộp bản gốc Bản tuyên bố có xác nhận công chứng về việc sản phẩm thuộc nhóm 29 mang nhãn hiệu đăng ký thực sự có nguồn gốc xuất xứ từ Parma và như ghi nhận trong ĐQT số 526305, các sản phẩm đăng ký là "cà chua cô đặc, có nguồn gốc từ thành phố Parma" thuộc nhóm 29. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký "ORO DI PARMA" có chứa yếu tố "PARMA" và đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 có nguồn gốc từ thành phố PARMA, nên nhãn hiệu đăng ký phản ánh trung thực nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm và không làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "ORO DI PARMA" theo ĐQT số 526305, không bảo hộ riêng "PARMA", không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/47 NTK 09 ngày 27/11/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 526305.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 526305, không bảo hộ riêng "PARMA".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hengstenberg Gmbh & CO. KG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109390/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shimano Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00692 ngày 29/6/2017 của Shimano Inc.; địa chỉ: 3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1292831 theo Thông báo số 2016/10 HBN32 ngày 10/03/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2970/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shimano Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "X SOLID HI-POWER, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1292831 cho các sản phẩm thuộc nhóm 28 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "X POWER, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 211759 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 28 và 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "X SOLID HI-POWER, hình" theo ĐQT số 1292831 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác do nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp phần chữ "X" cách điệu đặt bên trái và phần chữ "SOLID HI-POWER" đặt bên phải, tất cả thể hiện màu đen trắng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu ngắn, kết hợp phần chữ "POWER" màu đỏ phía trên và chữ "X" màu đen viền vàng phía dưới. Về cách đọc, do người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ đọc là /íc- so-lit hai-pao-ờ/, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đọc là /pao-ờ-íc/. Về ý nghĩa, do nhãn hiệu đăng ký là một cụm từ "SOLID HI-POWER" trong đó "SOLID" nghĩa là "chắc", "vững vàng", còn "HI-POWER" không có nghĩa, nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sức mạnh x". Về tổng thể, hai nhãn hiệu có cách trình bày, màu sắc khác nhau, với độ dài ngắn của các từ khác nhau, tạo nên hai tổng thể hoàn toàn khác nhau, không có khả năng gây nhầm lẫn giữa chúng cho người tiêu dùng.

- Đối với các sản phẩm "thiết bị thể thao, đồ câu cá...", phần chữ "POWER" với ý nghĩa là sức mạnh nên ít có tính phân biệt và Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "POWER" cho các sản phẩm thể thao, dụng cụ câu cá...thuộc nhóm 28 như: "BLACK POWER" theo GCNĐKNH số 248526 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Trường Việt; "SPIN POWER" theo GCNĐKNH số 267736 và "TWINPOWER" theo GCNĐKNH số 255036 của chính người nộp đơn; "POWERBAIT" theo GCNĐKNH số 20939 của Pure Fishing, Inc...

- Phần chữ "X" trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện khác biệt với phần chữ "X" trong nhãn hiệu đối chứng và chỉ được bảo hộ cách thức thể hiện vì đây là một chữ cái không có khả năng phát âm.

Do vậy, người tiêu dùng đã quen với việc có các nhãn hiệu chứa phần chữ "POWER" dùng cho các sản phẩm mang các nhãn hiệu nên khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách đọc, thị giác và cách phát âm sẽ không cho rằng nhãn hiệu đăng ký có liên quan đến nhãn hiệu đối chứng mà cho rằng đây là một nhãn hiệu khác chứa phần chữ "POWER" như các nhãn hiệu có trước khác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "X SOLID HI-POWER, hình" theo ĐQT số 1292831 chứa phần chữ "HI-POWER" đặt phía dưới chữ cái "X" được thiết kế cách điệu nằm ở vị trí trung tâm và nổi bật. Nhãn hiệu đối chứng chứa phần chữ "POWER" màu đỏ đặt phía trên chữ cái "X" màu đen, cũng được thiết kế nổi bật. Rõ ràng, cả hai nhãn hiệu đều sử dụng chữ cái "X" kết hợp với từ "POWER" là yếu tố chính và dễ ghi nhớ nhất trong tổng thể. Từ "HI" và "SOLID" trong nhãn hiệu đăng ký "X SOLID HI-POWER, hình" chỉ là các từ bổ trợ, không làm thay đổi bản chất của từ "POWER X". Do đó, nhãn hiệu đăng ký "X SOLID HI-POWER, hình" và nhãn hiệu đối chứng "POWER X" đều chia sẻ yếu tố đặc trưng "POWER" + "X", tạo nên sự tương tự mạnh cả về thị giác, âm thanh và ý nghĩa (do cùng mang hàm ý "sức mạnh tối đa", dễ gây

liên tưởng là cùng một nguồn gốc thương mại hoặc cùng một dòng sản phẩm) giữa hai nhãn hiệu. Đồng thời, cả hai nhãn hiệu cùng đăng ký cho các sản phẩm trùng và tương tự thuộc nhóm 28, do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp.

Do vậy, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "X SOLID HI-POWER, hình" theo ĐQT số 1292831 là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/10 HBN32 ngày 10/03/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1292831.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Shimano Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shimano Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109391/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shimano Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00280 ngày 14/3/2017 của Shimano Inc.; địa chỉ: 3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1266621 theo Thông báo số 2015/38 TDH11 ngày 20/9/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2969/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shimano Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "X HI-POWER, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1266621 cho các sản phẩm thuộc nhóm 28 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "X POWER, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 211759 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 28 và 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "X HI-POWER, hình" theo ĐQT số 1266621 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký rất khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác do nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp phần chữ "X" cách điệu phía trên và phía dưới là phần chữ "HI-POWER", tất cả thể hiện màu xám. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp phần chữ "POWER" màu đỏ phía trên và phía dưới là phần chữ "X" màu đen viền vàng. Về cách đọc, do người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ đọc là /íc-hai-pao-ờ/, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đọc là /pao-ờ-íc/. Về ý nghĩa, nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sức mạnh x", còn nhãn hiệu đăng ký là một từ tự đặt không có nghĩa.

- Đối với các sản phẩm "thiết bị thể thao, đồ câu cá...", phần chữ "POWER" với ý nghĩa là sức mạnh nên ít có tính phân biệt và Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho rất nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "POWER" cho các sản phẩm thể thao, dụng cụ câu cá... thuộc nhóm 28 như: "BLACK POWER" theo GCNĐKNH số 248526 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Trường Việt; "SPIN POWER" theo GCNĐKNH số 267736 và "TWINPOWER" theo GCNĐKNH số 255036 của chính người nộp đơn; "POWERBAIT" theo GCNĐKNH số 20939 của Pure Fishing, In.

- Phần chữ "X" trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện khác biệt với phần chữ "X" trong nhãn hiệu đối chứng và chỉ được bảo hộ cách thức thể hiện do đây là một chữ cái không có khả năng phát âm.

Do vậy, người tiêu dùng đã quen với việc có các nhãn hiệu chứa phần chữ "POWER" dùng cho các sản phẩm mang các nhãn hiệu nên khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách đọc, thị giác và ý nghĩa sẽ không cho rằng nhãn hiệu đăng ký có liên quan đến nhãn hiệu đối

chứng mà cho rằng đây là một nhãn hiệu khác chứa phần chữ "POWER" như các nhãn hiệu có trước khác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "X HI-POWER, hình" theo ĐQT số 1266621 chứa phần chữ "HI-POWER" đặt phía dưới chữ cái "X" được thiết kế cách điệu nằm ở vị trí trung tâm và nổi bật. Nhãn hiệu đối chứng chứa phần chữ "POWER" màu đỏ đặt phía trên chữ cái "X" màu đen, cũng được thiết kế nổi bật. Rõ ràng, cả hai nhãn hiệu đều sử dụng chữ cái "X" kết hợp với từ "POWER" là yếu tố chính và dễ ghi nhớ nhất trong tổng thể. Từ "HI" trong nhãn hiệu đăng ký "X HI-POWER, hình" chỉ là từ bổ trợ, không làm thay đổi bản chất của từ "POWER X". Do đó, nhãn hiệu đăng ký "X HI-POWER, hình" và nhãn hiệu đối chứng "POWER X" đều chia sẻ yếu tố đặc trưng "POWER" + "X", tạo nên sự tương tự mạnh cả về thị giác, âm thanh và ý nghĩa (do cùng mang hàm ý "sức mạnh tối đa", dễ gây liên tưởng là cùng một nguồn gốc thương mại hoặc cùng một dòng sản phẩm) giữa hai nhãn hiệu. Đồng thời, cả hai nhãn hiệu cùng đăng ký cho các sản phẩm trùng và tương tự thuộc nhóm 28, do đó, khi được lưu hành trên thị trường có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp.

Do vậy, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "X HI-POWER, hình" theo ĐQT số 1266621 là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/38 TDH11 ngày 20/9/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1266621.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Shimano Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shimano Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109392/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của JFE Steel Kabushiki Kaisha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00161 ngày 20/02/2017 của JFE Steel Kabushiki Kaisha; địa chỉ: 2-2-3 Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, (JP); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1273367 theo Thông báo số 2015/44 NTD09 ngày 03/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2961/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của JFE Steel Kabushiki Kaisha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JATT" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1273367 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "JA T, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 252774 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 06, 07, 12 và 37 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "JATT" theo ĐQT số 1273367 đối với các sản phẩm nhóm 06 với lý do:

- Về sản phẩm: người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 06 tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) để loại bỏ những sản phẩm tương tự. Theo đó, các sản phẩm đăng ký còn lại bao gồm: "sắt chưa gia công hoặc bán gia công; hợp kim sắt chưa gia công hoặc bán gia công; thép chưa gia công hoặc bán gia công; thép dạng tấm để dùng làm các vật chứa như: hộp chứa thực phẩm, lon đồ uống, can 18 lít và hộp nghệ thuật; bao bì đựng bằng kim loại; thùng chứa kim loại để vận chuyển; đồ ngũ kim bằng kim loại, ốc vít, đai ốc, đinh, bu lông và nêm kim loại" thuộc nhóm 6 là những thành phẩm được phân phối trên thị trường một cách độc lập, không lệ thuộc vào sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng, không cùng kênh phân phối, không tương tự với các sản phẩm "các cấu kiện bằng kim loại" thuộc nhóm 06; "phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho động cơ xe; mỏ hàn điện" thuộc nhóm 07, "phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ" thuộc nhóm 12 và không liên quan với các dịch vụ "xây dựng nhà các loại, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác, công trình đường sắt và đường bộ" thuộc nhóm 37 mang nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 252774.

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "JATT" là chữ viết thông thường không có nghĩa, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là chữ "JAT, hình" cách điệu có nghĩa là "người Inđô Ariăng". Hai nhãn hiệu toàn không giống nhau về ấn tượng tổng thể. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là những nhãn hiệu ngắn, rất dễ để người tiêu dùng có thể ghi nhớ và nhận biết được. Vì vậy,

khả năng gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng sau khi đã giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký là không thể xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn còn lại: "sắt chưa gia công hoặc bán gia công; hợp kim sắt chưa gia công hoặc bán gia công; thép chưa gia công hoặc bán gia công; thép dạng tấm để dùng làm các vật chứa như: hộp chứa thực phẩm, lon đồ uống, can 18 lít và hộp nghệ thuật; bao bì đựng bằng kim loại; thùng chứa kim loại để vận chuyển; đồ ngũ kim bằng kim loại, ốc vít, đai ốc, đinh, bu lông và nêm kim loại" thuộc nhóm 6 mang nhãn hiệu đối chứng là nguyên liệu đầu vào trực tiếp để sản xuất "các cấu kiện bằng kim loại" thuộc nhóm 06, là nguyên liệu, linh kiện cơ bản để sản xuất các phụ tùng cơ khí thuộc nhóm 07 và 12 và cùng được phân phối tại các cửa hàng thiết bị cơ khí, vật liệu xây dựng, công ty cơ điện và có liên quan về mặt chức năng với các dịch vụ "xây dựng nhà các loại, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác, công trình đường sắt và đường bộ" thuộc nhóm 37 mang nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký "JATT" và nhãn hiệu đối chứng "JAT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 252774 chỉ khác nhau duy nhất ở một chữ "T" lặp lại. Đây là sự khác biệt rất nhỏ và khó nhận ra bằng thị giác và thính giác. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự và có liên quan với nhau thuộc nhóm 06, 07, 12 và 37.

Do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm và dịch vụ mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp.

Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "JATT" theo ĐQT số 1273367 cho các sản phẩm thuộc nhóm 6 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/44 NTD09 ngày 03/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1273367.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, JFE Steel Kabushiki Kaisha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JFE Steel Kabushiki Kaisha (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109393/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALCE NERO ASIA PTE. LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00276 ngày 13/3/2017 của ALCE NERO ASIA PTE. LTD.; địa chỉ: 21 Tagore Lane Singapore 787479; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 938849 theo Thông báo số 2015/38 NNL08 ngày 20/09/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3109/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALCE NERO ASIA PTE. LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ALCE NERO" cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 theo ĐQT số 938849 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ALCE, hình" được bảo hộ theo ĐQT số 980907 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 05, 29, và 31 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "ALCE NERO" theo ĐQT số 938849 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt về cách phát âm, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác:

Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ "ALCE NERO" trong khi nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp của phần hình và phần chữ, bao gồm phần chữ "ALCE" và phần chữ "M" cách điệu trong hình tròn màu xanh. Hơn nữa, phần chữ của nhãn hiệu đăng ký có độ dài hơn hẳn nhãn hiệu đối chứng bao gồm "alce nero" trong khi nhãn hiệu đối chứng là "ALCE".

Về cách phát âm: Do khác nhau về thành phần cấu tạo nhãn hiệu và độ dài nhãn hiệu nên hai nhãn hiệu có cách phát âm hoàn toàn khác nhau, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký được đọc là "al-ce-ne-ro" bao gồm bốn âm tiết, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là một từ và được đọc là "al-ce" bao gồm 2 âm tiết. Như vậy, về mặt phát âm, hai nhãn hiệu được phát âm hoàn toàn khác nhau.

Về ấn tượng thị giác và tổng thể nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký bao gồm "ALCE NERO" trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ có chữ "ALCE" và phần hình tròn bên trong có chữ "M" cách điệu màu xanh. Mặc dù cùng có yếu tố "ALCE", tuy nhiên, yếu tố này ở mỗi nhãn hiệu được kết hợp với các thành phần có khả năng phân biệt khác tạo nên tổng thể nhãn hiệu khác nhau hoàn toàn.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam. Bản thân chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng nhận thấy khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu

nên đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "ALCE NERO" có sự khác biệt do có thêm phần chữ "NERO" so với nhãn hiệu đối chứng "ALCE, hình" chỉ có chữ "ALCE" được kết hợp thêm với phần hình con hươu và vòng tròn cùng chữ "M", nên tổng thể nhãn hiệu đăng ký khác biệt về cấu trúc, cách trình bày và phát âm với nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, người nộp đơn đã được chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cấp thư chấp thuận cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu nêu trên tại Việt Nam. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "ALCE NERO" theo ĐQT số 938849, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/38 NNL08 ngày 20/09/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 938849.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 938849.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALCE NERO ASIA PTE. LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109394/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00347 ngày 12/5/2020 của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên; địa chỉ: 314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-30636 ngày 22/09/2017 theo Quyết định số 29164/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3052/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HIOLME" theo đơn số 4-2017-30636 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "OLME" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154450, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Về nhãn hiệu:

+ Nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "OLME" cho nhóm 05, đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời với nhãn hiệu đối chứng như nhãn hiệu "MACOLME" theo GCNĐKNH số 81137, "OLMEDLUPI" theo GCNĐKNH số 225069, "OLMESARTOR" theo GCNĐKNH số 132992, "OLMETEC" theo GCNĐKNH số 46346, "OLMEZYD" theo GCNĐKNH số 166975, "OLMETECAMLO" theo GCNĐKNH số 143675.

+ Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

+ Ngoài ra, nhiều cặp nhãn hiệu khác biệt từ 1-3 ký tự trên tổng thể vẫn được coi là phân biệt, ví dụ hồ sơ "ASTEMIX" và "ASEMBIX" hồ sơ "LIMATEX" và "LIVALTEX".

- Về hàng hóa: Hàng hóa thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có bản chất, đặc điểm và điều kiện lưu thông đặc biệt. Vì vậy người tiêu dùng trên thực tế vẫn có thể phân biệt hàng hóa mang hai nhãn hiệu với nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 23 tháng 07 năm 2019. Ngoài ra, thông qua tra cứu tại Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương, nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 12 tháng 11 năm 2010 đến ngày 17 tháng 03 năm 2020. Vì vậy nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 154450 không đáp ứng điều kiện để sử dụng làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Với lý do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của 06 ký tự "H, I, O, L, M, E", còn nhãn hiệu đối chứng được tạo bởi 04 ký tự "O, L, M, E". Mặc dù hai nhãn hiệu nêu trên có 4/6 ký tự trùng nhau nhưng sự khác biệt ở tiền tố "HI" đã tạo nên sự khác biệt nhất định về cấu trúc và cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Hai nhãn hiệu nêu trên đều được sử dụng với các sản phẩm "Dược phẩm" và các sản phẩm liên quan thuộc nhóm 05.

Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau, tuy nhiên, vì hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về cấu trúc và cách phát âm nên nhãn hiệu đăng ký vẫn được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-30636 ngày 22/09/2017, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29164/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-30636 ngày 22/09/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-30636 ngày 22/09/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109395/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của WSC Wine & Spirit Company GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2020-00661 ngày 31/7/2020 của WSC Wine & Spirit Company GmbH & Co. KG; địa chỉ: Ringstr. 2, 04749 Ostrau, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1365278 theo Quyết định số 1666/QĐ-SHTT ngày 15/5/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3051/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của WSC Wine & Spirit Company GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

theo ĐQT số 1365278 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 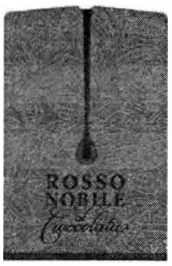

được bảo hộ theo ĐKQT số 1189329, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, phần chữ của nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt nhất định với nhãn hiệu đối chứng.
- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được ghi nhận cùng tên và địa chỉ.

Với lý do đó, Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1365278 và nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1189329 đã được ghi nhận tên và địa chỉ thống nhất với nhau. Do đó, nhãn hiệu theo ĐKQT số 1189329 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Bên cạnh đó, khi được sử dụng đối với các sản phẩm thuộc nhóm 33 trong danh mục sản phẩm đăng ký, nhãn hiệu đăng ký không bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1365278, không áp dụng quy định tại điểm e và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1666/QĐ-SHTT ngày 15/5/2020 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1365278.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1365278.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và WSC Wine & Spirit Company GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109396/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Roxtec AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2011-00799 ngày 10/10/2011 của Roxtec AB; địa chỉ: Rombvagen 2, SE-371 23 Karlskrona, Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1000309 theo Thông báo số 2010/21 VTB13 ngày 30/5/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3050/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Roxtec AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WE SEAL YOUR WORLD" đăng ký theo ĐQT số 1000309 cho nhóm 06, 17 và 19 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì mang tính mô tả đối với các hàng hóa đăng ký. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh có tính độc đáo, sáng tạo. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thới giới như Úc, Bosnia và Herzegovina, Ghana, Croatia, Nhật Bản, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "WE SEAL YOUR WORLD" là sự kết hợp giữa các thành phần, trong đó thành phần "SEAL" có nghĩa tiếng Việt là "niêm phong, bịt kín, chống rò rỉ" nên người tiêu dùng có thể hiểu cả cụm từ nêu trên là "Chúng tôi cung cấp sản phẩm dùng để niêm phong/bịt kín/chống rò rỉ cho thế giới của bạn". Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký lại được sử dụng cho các sản phẩm "Phớt xuyên cáp và ống làm bằng kim loại, phớt khung làm bằng kim loại" (thuộc nhóm 06), "khung niêm phong làm bằng nhựa hoặc cao su" (thuộc nhóm 17) và "phớt thấm cáp và ống, làm từ nhựa hoặc cao su, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, phớt thấm cáp và ống phi kim loại, khung phớt phi kim loại" thuộc nhóm 19.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là dấu hiệu trực tiếp mô tả công dụng, chức năng của các hàng hóa đăng ký. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo vì mỗi quốc gia có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "WE SEAL YOUR WORLD" bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1000309 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2010/21 VTB13 ngày 30/5/2011 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1000309.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Roxtec AB có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Roxtec AB (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109397/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mỹ phẩm TD Hoa Sen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00860 ngày 17/9/2020 của Công ty TNHH mỹ phẩm TD Hoa Sen; địa chỉ: 29A Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-37905 ngày 29/11/2016 theo Quyết định số 48359/QĐ-SHTT ngày 01/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3111/BC-TTKN

ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mỹ phẩm TD Hoa Sen với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (Mỹ Phẩm TDHOASEN, hình) đăng ký theo đơn số 4-2016-37905 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "LOTUS, hình" theo GCNĐKNH số 100880. Người khiếu nại trình bày lý do khiếu nại như sau:

- Xét về mặt ý nghĩa, cấu trúc, cách phát âm, cách trình bày của nhãn hiệu "Mỹ Phẩm TDHOASEN, hình" và nhãn hiệu đối chứng "LOTUS, hình" là hoàn toàn khác nhau và có khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Khi sử dụng đồng thời hai nhãn hiệu này trên thị trường, người tiêu dùng có thể phân biệt được và không nhầm lẫn với nhau.

- Người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu "Mỹ Phẩm TDHOASEN, hình" hoàn toàn có khả năng phân biệt đối với nhãn hiệu đối chứng và thoả mãn các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về sở hữu trí tuệ.

- Người khiếu nại đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó, phần hình là hình bông hoa sen màu trắng viền màu hồng, phía dưới hình hoa sen có hình đài sen được thể hiện như hình dải lụa cách điệu màu đỏ viền màu xanh, bên trong có phần chữ "Mỹ Phẩm TDHOASEN" màu trắng, in hoa. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa hình hai đường tròng đồng tâm, bên trong có hình bông hoa sen cách điệu và phần chữ

"Lotus". Như vậy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "HOASEN" được dịch nghĩa từ phần chữ "LOTUS" của nhãn hiệu đối chứng, tuy nhiên về tổng thể, hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Hai nhãn hiệu nêu trên được sử dụng cho sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 03.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ trùng/tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt nhất định, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn so với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-37905 ngày 29/11/2016, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48359/QĐ-SHTT ngày 01/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-37905 ngày 29/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2016-37905 ngày 29/11/2016, không bảo hộ riêng "MỸ PHẨM".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH mỹ phẩm TD Hoa Sen có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109398/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-01056 ngày 29/10/2020 của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Thịnh; địa chỉ: Số 95 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; điện thoại: 0909796779; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-16206 theo Quyết định số 59571/QĐ-SHTT ngày 31/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3117/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Thịnh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THAISIAM" đăng ký theo đơn số 4-2017-16206 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SIAMTHAI, hình" theo GCNĐKNH số 304981. Người khiếu nại trình bày lý do khiếu nại như sau:

- Xét về cách trình bày nhãn hiệu, phần chữ "THAISIAM" và SIAMTHAI" là khác nhau và tổng thể phần chữ "SIAMTHAI" trình bày nhỏ, không nổi bật so với phần hình của nhãn hiệu.

- Xét về danh mục sản phẩm nhóm 04 gồm các sản phẩm "dầu nhờn (dầu nhớt), mỡ bôi trơn (mỡ bò)" là hoàn toàn khác so với các sản phẩm "nhông xe máy; xích xe máy, đĩa xe máy; đai nẹp cho ổ trục bánh xe; phanh xe cộ" thuộc nhóm 12 của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua quá trình xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "THAISIAM" và phần chữ "SIAMTHAI" của nhãn hiệu đối chứng đều là sự kết hợp giữa phần chữ "THAI" và "SIAM" được viết liền nhau, chỉ khác nhau ở việc đảo vị trí giữa hai thành phần "THAI" - "SIAM" (trong nhãn hiệu đăng ký) và "SIAM" - "THAI" (trong nhãn hiệu đối chứng). Do đó, xét về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm "dầu nhờn (dầu nhớt), mỡ bôi trơn (mỡ bò)" thuộc nhóm 04 mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm

"nhông xe máy; xích xe máy, đĩa xe máy; đai nẹp cho ổ trục bánh xe; phanh xe cộ" thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng đều được dùng cho xe cộ và có cùng kênh thương mại nên bị coi là tương tự.

Như vậy, hai nhãn hiệu nêu trên tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm tương tự nhau. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-16206 ngày 05/06/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59571/QĐ-SHTT ngày 31/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16206 ngày 05/06/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Thịnh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và sản xuất Gia Thịnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109399/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sài Gòn H D
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2015-00059 ngày 26/01/2015 của Công ty cổ phần Sài Gòn H D; địa chỉ: 182 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-22723 theo Quyết định số 64326/QĐ-SHTT ngày 27/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3118/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sài Gòn H D với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HADA, hình" theo đơn đăng ký 4-2012-22723 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Khada, hình" theo GCNĐKNH số 72567. Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiêu đối chứng khác nhau về cấu trúc, phát âm, hình thức thể hiện và danh mục hàng hóa, cụ thể là:

- Về phát âm: nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có cách đọc là "ha-da" còn nhãn hiệu đối chứng có cách đọc là "kha-da".

- Về hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác: nhãn hiệu đăng ký có thêm hình elip bao bọc phần chữ, khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng là hình chữ nhật.

- Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là "Giày dép, nón (mũ), tất (vớ)" khác biệt với sản phẩm "Quần áo" của nhãn hiệu đối chứng. Ngoài ra, hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng số 72567 đã hết hạn từ ngày 01/11/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "HADA, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Khada, hình" đều bao gồm các ký tự H/ A/ D/ A được sắp xếp theo cùng một trật tự. Tuy nhãn hiệu đối chứng có thêm ký tự "K" đứng đầu tiên, tạo thành

phần chữ "Khada", nhưng ký tự "K" được thể hiện cách điệu, có tính độc lập nhất định so với phần chữ "hada" còn lại, do đó trong nhãn hiệu đối chứng, phần chữ "hada" tạo ấn tượng thị giác mạnh đối với người tiêu dùng. Vì vậy, phần chữ "HADA" trong nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm so với nhãn hiệu đối chứng "Khada, hình".

- Về sản phẩm: Các sản phẩm "Giày dép, nón (mũ), tất (vớ)" thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đăng ký và "Quần áo" thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 25. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Bên cạnh đó, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 64326/QĐ-SHTT ngày 27/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu đối chứng nêu trên vẫn còn hiệu lực (01/11/2014). Do đó, tại thời điểm Quyết định số 64326/QĐ-SHTT nêu trên được ban hành, Quyết định nêu trên hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-22723 ngày 10/10/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64326/QĐ-SHTT ngày 27/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-22723 ngày 10/10/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Sài Gòn H D có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần Sài Gòn H D (qua Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109400/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Huda Beauty Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-01120 ngày 30/12/2021 của Huda Beauty Limited; địa chỉ: 3rd Floor, J & C Building, Road Town, Tortola, Virgin Islands (British), VG1110; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-03389 theo Quyết định số 76419/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3119/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Huda Beauty Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-03389 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối vì nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 321536 và 163268. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu "HUDABEAUTY" theo đơn đăng ký 4-2017-03389 phân biệt được với các đối chứng 321536 và 163268 về ý nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa "HUDA" và "BEAUTY" viết liền, cách điệu với ý nghĩa "vẻ đẹp Huda" hoặc "Huda, làm đẹp". Đây là hai từ luôn đi liền nhau không tách rời. Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng "H HUDA, hình" số 163268 đã hết hạn hiệu lực ngày 15/12/2019.

- Ngoài ra, nhãn hiệu "HUDABEAUTY" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam. Chủ đơn có cung cấp các tài liệu chứng minh kênh bán hàng trực tuyến phổ biến tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HUDABEAUTY" là sự kết hợp của hai thành phần "HUDA" và thành phần "BEAUTY", trong đó, "BEAUTY" được hiểu là "vẻ đẹp/sắc đẹp", mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, phần chữ "HUDA" là từ tự tạo, tương tự về cấu trúc và cách phát âm với phần chữ "HUDA'S" và "H HUDA" của các nhãn hiêu đối chứng. Bên cạnh đó, sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 03 và 35 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Các tài liệu, chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý để chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam từ trước ngày nộp đơn đăng ký. Việc nhãn hiệu này được bảo hộ tại nhiều quốc gia chỉ mang tính tham khảo, không đồng nghĩa với việc sẽ được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam.

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 76419/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, nhãn hiệu đối chứng số 163268 đã hết hiệu lực (15/12/2019) nhưng chưa quá 5 năm. Do đó, tại thời điểm Quyết định số 64326/QĐ-SHTT nêu trên được ban hành, Quyết định nêu trên hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-03389 ngày 21/02/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 76419/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-03389 ngày 21/02/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Huda Beauty Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Huda Beauty Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109401/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00571 ngày 05/9/2018 của Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam; địa chỉ: 22-36 Nguyễn Huệ và 57- 69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 028.38270088; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-17983 ngày 05/08/2014 theo Quyết định số 40144/QĐ-SHTT ngày 11/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3121/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-17983 ngày 21/11/2016 của Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam bị từ chối cấp GCN ĐKNH đối với một phần nhãn hiệu, cụ thể là phần chữ của nhãn hiệu không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "THE REVERIE SAIGON" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 211092 ngày 27/08/2013, phần chữ của nhãn hiệu " THE REVERIE HOTEL Saigon " được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 221784 ngày 26/03/2014, và phần chữ của nhãn hiệu " THE REVERIE SAIGON " được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 237130 ngày 10/12/2014.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-17983 ngày 21/11/2016 vì những lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là các nhãn hiệu liên kết và có cùng chủ thể đăng ký là Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam, đính kèm Giấy chứng nhận đầu tư – mã số dự án: 2112313336 chứng nhận lần đầu ngày 29/11/2016.

- Ngày 21/8/2018, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ của các nhãn hiệu đối chứng thống nhất với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "THE REVERIE SAIGON" của nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "THE REVERIE SAIGON" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 211092 ngày 27/08/2013, phần chữ của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 221784 ngày 26/03/2014 và phần chữ của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 237130 ngày 10/12/2014.

- Về dịch vụ: Các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký trùng/tương tự với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tuy nhiên, người nộp đơn cho rằng người nộp đơn và chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng là cùng một pháp nhân, cụ thể là Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam; địa chỉ: 22-36 Nguyễn Huệ và 57- 69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người nộp đơn đã cung cấp tài liệu là Giấy chứng nhận đầu tư, mã số dự án: 2112313336, chứng nhận lần đầu ngày 29/11/2016. Đồng thời, các nhãn hiệu đối chứng đã được sửa đổi tên, địa chỉ chủ sở hữu để thống nhất với tên, địa chỉ của người nộp đơn đăng ký, Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lý do khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-17983 ngày 05/08/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40144/QĐ-SHTT ngày 11/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-17983 ngày 05/08/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-17983 ngày 05/08/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109402/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Thu Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00224 ngày 21/3/2018 của Ông/Bà Hoàng Thu Thủy; địa chỉ: BT 316-301, khu Eureka Linh Trường, thôn 6, xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; điện thoại: 04.66725864; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-14625 theo Quyết định số 89393/QĐ-SHTT ngày 20/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3122/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Thu Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-14625 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 80005, 80006. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

Nhãn hiệu đăng ký "Linh Trường Xanh, hình" theo đơn số 4-2014-14625 hoàn toàn khác biệt với phần chữ "Du lịch Linh Trường" và "Linh Trường Resort" của các đối chứng số 80005, 80006. Người khiếu nại đã đưa ra các nhãn hiệu đã được bảo hộ trên cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến nhãn hiệu "PHÚ MỸ" làm ví dụ cho sự khác biệt của nhãn hiệu đăng ký nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Phần chữ của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "Linh Trường Xanh" là sự kết hợp của "Linh Trường" và thành phần "Xanh", trong đó, "Xanh" là thành phần có khả năng phân biệt yếu; phần chữ "Linh Trường" trùng với phần chữ có khả năng phân biệt "Linh Trường" trong các nhãn hiêu đối chứng . Sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng chỉ là nhãn hiệu đăng ký có thêm thành phần "Xanh" và nhãn hiệu đối chứng có thêm các thành phần "Du lịch", "Resort" nhưng các thành phần nêu trên có khả năng phân biệt yếu hoặc không

có khả năng phân biệt nên sự khác biệt nêu trên chưa đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

Mặt khác, các nhãn hiệu nêu trên được sử dụng cho các dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 39 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-14625 ngày 26/06/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 89393/QĐ-SHTT ngày 20/12/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-14625 ngày 26/06/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Hoàng Thu Thủy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hoàng Thu Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109403/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH YOGASHALA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00132 ngày 12/5/2023 của Công ty TNHH YOGASHALA; địa chỉ: 1090 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Tân Hà; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-39157 theo Quyết định số 25415w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3124/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH YOGASHALA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "YOGASHALA" theo đơn đăng ký 4-2020-39157 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 274762. Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do hai nhãn hiệu không tương tự gây nhầm lẫn vì khác nhau về cấu trúc, ý nghĩa, hình thức thể hiện, cụ thể là:

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký "YOGASHALA" gồm 9 ký tự trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ 4 ký tự.

- Về ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký "YOGASHALA" có ý nghĩa là "cùng nhau tập luyện Yoga tại nơi như ngôi nhà của mình", trong khi đó nhãn hiệu đối chứng lấy tên loại cây SALA – một loại thực vật có hoa trong họ dầu và có nhiều ý nghĩa linh thiêng trong đạo Phật.

- Về hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác: nhãn hiệu đăng ký lấy ý tưởng từ bộ môn Yoga có nguồn gốc Ấn Độ nổi bật là hình ảnh mô phỏng hình cô gái với vóc dáng thanh mảnh và bộ trang phục có họa tiết độc đáo đang thực hiện động tác Yoga, phần chữ "YOGASHALA" nằm trên dòng chữ nhỏ "MORE THAN A YOGA STUDIO". Chữ O có chứa hình ảnh chữ OM là biểu tượng gắn liền với bộ môn Yoga. Toàn bộ nhãn hiệu đặt trên nền đen, các phần chữ và hình có màu vàng gây ấn tượng thị giác đối với người tiêu dùng. Nhãn hiệu đối chứng được trình bày đơn giản với phần chữ "sala" màu nâu, với chữ "l" là hình bông hoa cách điệu.

- Về danh mục dịch vụ: Dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký cụ thể là "phòng tập Yoga, lớp dạy Yoga", còn dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng là dịch vụ "câu lạc bộ sức khỏe".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "YOGASHALA" có tiền tố "YOGA" mang tính mô tả đối với các dịch vụ thuộc nhóm 41 trong danh mục dịch vụ đăng ký, phần hậu tố "SHALA" là thành phần phân biệt chính, phần chữ này tương tự với nhãn hiệu đối chứng "sala" về cấu trúc và trùng về cách phát âm. Mặt khác, hai nhãn hiệu được sử dụng cho dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 41 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-39157 ngày 24/09/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25415w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-39157 ngày 24/09/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH YOGASHALA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH YOGASHALA (qua Văn phòng Luật sư Tân Hà) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109404/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00859 ngày 17/9/2020 của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang; địa chỉ: 15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-34562 theo Quyết định số 53080/QĐ-SHTT ngày 14/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3105/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu **goog** đăng ký theo đơn số 4-2017-34562 cho nhóm 03 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 198374 **Google** theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2017-34562 vì các lý do sau:

- Người nộp đơn không tìm thấy sản phẩm sáp dưỡng môi mang nhãn hiệu "goog" có tồn tại trên thị trường Việt Nam, việc đăng ký nhưng không sử dụng sẽ làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp, cá nhân khác mong muốn sử dụng lại không được phép sử dụng.

- Sản phẩm đăng ký là "Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; chế phẩm duỗi tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc" hoàn toàn khác với sản phẩm "Nhóm 03: Sáp dưỡng môi" được đăng ký cho nhãn hiệu đối chứng "Google". Các sản phẩm này cũng được trưng bày ở các cửa hàng hoặc trên các kệ hàng khác nhau, dẫn đến không thể gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ, chứa toàn bộ các ký tự trùng với các ký tự trong nhãn hiệu đối chứng "Google". Khi phát âm, nhãn hiệu đăng ký có thể được người tiêu dùng phát âm là /gu/gờ/ hoặc /go/gờ/,

cách phát âm này tương tự với cách phát âm của nhãn hiệu đối chứng "Google". Vì vậy, nhãn hiệu được đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm: Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; chế phẩm duỗi tóc (mỹ phẩm); gel vuốt tóc" thuộc nhóm 03 và sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "Sáp dưỡng môi" thuộc nhóm 03 đều là mỹ phẩm, được sử dụng để làm đẹp. Do đó, sản phẩm mang hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự về mục đích sử dụng và có thể được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại.

- Bên cạnh đó, nhãn hiệu "Google" của Google LLC là nhãn hiệu đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Do đó, việc tồn tại nhãn hiệu đăng ký "goog" cho sản phẩm tương tự sẽ khiến cho người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-34562 ngày 23/10/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 53080/QĐ-SHTT ngày 14/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34562 ngày 23/10/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tạ Minh Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109405/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD.,
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2017-00176 ngày 23/02/2017 của KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD.,; địa chỉ: No. 200, Terajima-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-05749 ngày 28/03/2013 theo

Quyết định số 80495/QĐ-SHTT ngày 09/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3037/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD., với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KAWAI MUSIC SCHOOL" cho các dịch vụ thuộc nhóm 41 theo đơn số 4-2013-05749 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với: nhãn hiệu "TokyoKawaii" được bảo hộ theo theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1057378 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 30, 35, 45; nhãn hiệu "KAWAII FESTA" được bảo hộ theo theo ĐKQT số 1068835 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 41; nhãn hiệu "KAWAII EXPO" được bảo hộ theo theo ĐKQT số 1093206 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 41; nhãn hiệu "KawaiiTV" được bảo hộ theo theo ĐKQT số 1110109 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 38, 41, 45 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn nêu trên với các lý do sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với 04 nhãn hiệu đối chứng vì khác nhau về ý nghĩa, ấn tượng tổng thể của nhãn hiệu và danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu

Xét về mặt ý nghĩa: "KAWAI" là một từ tự tạo không có nghĩa, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "Trường nhạc KAWAI"; trong khi đó, như đã được nêu trong các đăng ký quốc tế đối chứng, yếu tố "KAWAII" của các nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "cute/pretty" (đáng yêu/xinh đẹp), cụ thể: "TokyoKawaii" có nghĩa là "Tokyo Pretty" (Tokyo xinh đẹp), "KAWAII FESTA" & "KAWAII EXPO" cùng có nghĩa là "Cutie festival" (Lễ hội đáng yêu/Hội chợ dễ thương), "KawaiiTV" có nghĩa là "Tivi/Truyền hình dễ thương/đáng yêu. Như vậy, rõ ràng, xét về mặt ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký là "Trường nhạc KAWAI" sẽ là khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng là "Tokyo xinh đẹp", "Lễ hội đáng yêu", "Hội chợ dễ thương" "Truyền hình dễ thương/đáng yêu".

Xét về ấn tượng tổng thể: yếu tố "KAWAI" trong nhãn hiệu đăng ký và "KAWAII" trong các nhãn hiệu đối chứng đều được kết hợp với các yếu tố chữ hoàn toàn khác nhau, thậm chí nhãn hiệu đăng ký bao gồm 03 yếu tố, nhãn hiệu có độ dài hơn tất cả các nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, "KAWAI" là nhãn

hiệu có tiếng về dụng cụ âm nhạc trên thế giới và dụng cụ âm nhạc luôn gắn với dịch vụ dạy âm nhạc hay các trường đào tạo về âm nhạc. Vì vậy, xét về mặt ấn tượng tổng thể, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Về khả năng phân biệt giữa "KAWAI" và "KAWAII": từ "Kawaii" trong các nhãn hiệu đối chứng mang nghĩa "cute", biểu thị phong cách văn hóa Nhật Bản đáng yêu, được ghi nhận trong các từ điển tiếng Anh như Oxford và Wikipedia, trong khi "KAWAI" trong nhãn hiệu đăng ký là từ tự tạo, đặt theo tên người sáng lập KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD., nổi tiếng toàn cầu và tại Việt Nam về nhạc cụ và giáo dục âm nhạc. Dù chỉ khác biệt một chữ "i", sự khác nhau về ý nghĩa, danh tiếng của "KAWAI" và các yếu tố chữ kết hợp trong nhãn hiệu đảm bảo khả năng phân biệt rõ ràng, giảm thiểu nguy cơ nhầm lẫn với người tiêu dùng.

- Thứ hai, nhãn hiệu "KAWAI" của người nộp đơn đã được bảo hộ tại Việt Nam từ năm 1996 theo ĐKQT số 19785 trước khi các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ.

Nhãn hiệu "KAWAI" đã được bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 24/01/1996 theo GCNĐKNH số 19785 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 (thiết bị điện, điện tử) và nhóm 15 (dụng cụ âm nhạc), có liên quan mật thiết đến dịch vụ giáo dục âm nhạc thuộc nhóm 41 của đơn đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Trong khi các nhãn hiệu đối chứng ("TokyoKawaii", "KAWAII FESTA", "KAWAII EXPO", "KawaiiTV") được đăng ký muộn hơn (2010-2011), chúng vẫn được bảo hộ song song với "KAWAI" mà không gây nhầm lẫn, nhờ sự khác biệt về ý nghĩa và tổng thể nhãn hiệu. Do đó, việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "KAWAI MUSIC SCHOOL" là có cơ sở, phù hợp với thực tiễn xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Thứ ba, phần chữ "KAWAI" của nhãn hiệu đăng ký đã và đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới và tại Việt Nam

KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD (sau đây gọi là Công ty Kawai) được thành lập ngày 09/08/1927 bởi ông Koichi Kawai với tổng số vốn là 6,609 triệu Yên. Ngay từ những ngày đầu, người nộp đơn là nhà sản xuất các nhạc cụ. Năm 1956, người nộp đơn bắt đầu thiết lập "Chương Trình Giáo Dục Âm Nhạc KAWAI". Trong hơn 80 năm qua, người nộp đơn đã tạo dựng được danh tiếng về chất lượng vượt trội trên toàn thế giới trong việc chế tạo các loại nhạc cụ đẳng cấp thế giới và đào tạo âm nhạc.

Nhãn hiệu "KAWAI" được đặt tên theo tên người sáng lập công ty, ông Koichi Kawai. Nó được sử dụng lần đầu tiên dưới danh nghĩa một nhãn hiệu cho sản phẩm của người nộp đơn là chiếc đàn piano cỡ lớn First Kawai do chính ông Koichi Kawai và các cộng sự phát triển năm 1928.

Với hơn 90 nhà phân phối trên toàn thế giới, "KAWAI" đã được sử dụng một cách rộng rãi và gắn liền với các loại nhạc cụ tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Với việc sử dụng rộng rãi nhãn hiệu "KAWAI", công ty đã nộp đơn đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "KAWAI" tại hơn 100 quốc gia trên thế giới.

Nhãn hiệu "KAWAI" được đăng ký lần đầu ngày 09/02/1931 tại Nhật Bản số bằng 222116 cho sản phẩm "đàn piano" thuộc nhóm 15 và đăng ký lần đầu tại Nhật Bản ngày 31/05/1995 với số bằng 3043849 cho dịch vụ "dạy đàn piano, dạy đàn organ điện tử" thuộc nhóm 41.

Tới nay, người nộp đơn sở hữu 150 văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu "KAWAI" trên toàn thế giới.

Chi phí quảng cáo nhãn hiệu "KAWAI" người nộp đơn đã đầu tư qua các năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013 lần lượt là 717,000,000; 701,000,000; 696,000,000; 716,000,000; 816,000,000 (Yên Nhật).

Từ năm 1993, nhãn hiệu "KAWAI" đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam thông qua nhà phân phối Tổng công ty Việt Thương (số 398 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) và được quảng bá trên các trang web như vietthuong.com.vn và Facebook. Chương trình Giáo dục Âm nhạc Kawai (Kawai Music School) được giới thiệu tại Trường nhạc viện Việt Thanh (180B Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) và các trang web liên quan, thu hút hơn 1000 lượt xem và hàng trăm lượt thích trên mạng xã hội. Nhãn hiệu "KAWAI" được bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 24/01/1996 theo GCNĐKNH số 19785 cho sản phẩm nhóm 09 và 15. Với hơn 20 năm sử dụng, "KAWAI" đã trở thành nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam và trên thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực nhạc cụ và giáo dục âm nhạc, xứng đáng được bảo hộ cho dịch vụ thuộc nhóm 41.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại, tài liệu kèm theo và cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ, chúng tôi nhận định như sau:

- Về nghĩa, nhãn hiệu "KAWAI MUSIC SCHOOL" mang ý nghĩa "Trường nhạc KAWAI", trong khi các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các ĐKQT số 1057378 ("TokyoKawaii"), ĐKQT số 1068835 ("KAWAII FESTA"), ĐKQT số 1093206 ("KAWAII EXPO") và ĐKQT số 1110109 ("KawaiiTV") gắn với văn hóa "đáng yêu" hoặc truyền thông, không liên quan trực tiếp đến giáo dục âm nhạc. Sự khác biệt này đảm bảo nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn.

- Về ấn tượng tổng thể, "KAWAI MUSIC SCHOOL" có cấu trúc ba từ, dài hơn và khác biệt về mặt thị giác so với các nhãn hiệu đối chứng. Phần chữ "KAWAI" gắn liền với danh tiếng của người nộp đơn trong lĩnh vực nhạc cụ và giáo dục âm nhạc, trong khi phần chữ "KAWAII" liên quan đến văn hóa Nhật Bản, tạo ấn tượng hoàn toàn khác.

- Về phát âm, phần chữ "KAWAI" (hai âm tiết) khác với phần chữ "KAWAII" (ba âm tiết, nhấn mạnh "I" kép). Kết hợp với phần chữ như "MUSIC SCHOOL" so với các phần chữ "Tokyo", "FESTA", "EXPO", "TV", nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu "KAWAI" đã được bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 24/01/1996 theo GCNĐKNH số 19785 cho sản phẩm nhóm 09 và 15, trước các nhãn hiệu đối chứng (2010-2011). Các sản phẩm này liên quan mật thiết đến dịch vụ giáo dục âm nhạc nhóm 41, nhưng "KAWAI" và các nhãn hiệu đối chứng đã tồn tại song song mà không gây nhầm lẫn.

Từ những phân tích trên cho thấy, nhãn hiệu "KAWAI MUSIC SCHOOL" cho các dịch vụ thuộc nhóm 41 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-05749 ngày 28/03/2013, không bảo hộ riêng phần chữ "MUSIC SCHOOL", không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80495/QĐ-SHTT ngày 09/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-05749 ngày 28/03/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-05749 ngày 28/03/2013, không bảo hộ riêng phần chữ "MUSIC SCHOOL".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD., (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109406/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNITED OVERSEAS BANK LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00443 ngày 11/4/2017 của UNITED OVERSEAS BANK LIMITED; địa chỉ: 80 Raffles Place, UOB Plaza SINGAPORE 048624; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281899 theo Thông báo số 2015/51 NDT07 ngày 22/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và

báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3035/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UNITED OVERSEAS BANK LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "chữ Hán, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281899 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì bị coi là dấu hiệu không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "chữ Hán, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09 và 36 theo ĐQT số 1281899 với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1281899 là nhãn hiệu kết hợp giữa phần hình với phần chữ: phần chữ tiếng Hán nằm trong một hình tròn, chữ tiếng Hán này cũng là tên người nộp đơn United Overseas Bank. Rõ ràng, nhãn hiệu theo ĐQT số 1281899 không chỉ bao gồm phần chữ tiếng Hán mà còn được kết hợp với phần hình tròn bao quanh làm cho tổng thể nhãn hiệu giống như một con dấu, tạo khả năng phân biệt cao cho nhãn hiệu này. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể là đối tượng áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì là nhãn hiệu kết hợp hình và chữ và do đó có khả năng tự phân biệt.

- Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1281899 đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi và do đó đã đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng từ trước ngày nộp đơn, nên đáp ứng điều kiện bảo hộ theo trường hợp ngoại lệ của điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem

xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu "chữ Hán, hình" theo ĐQT số 1281899 là chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng, đường tròn bao quanh là hình học đơn giản, do vậy, nhãn hiệu này là dấu hiệu không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Tài liệu, chứng cứ sử dụng nhãn hiệu do người nộp đơn cung cấp không đủ để chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu tại Việt Nam.

Do đó, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "hình, chữ Hán" theo ĐQT số 1281899 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/51 NDT07 ngày 22/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281899.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, UNITED OVERSEAS BANK LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNITED OVERSEAS BANK LIMITED (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 109407/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Tô Ngọc Triệu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00871 ngày 24/10/2024 của Ông/Bà Tô Ngọc Triệu; địa chỉ: Số 4 Lưu Hữu Phước, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021 theo Quyết định số 55901/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3108/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Tô Ngọc Triệu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021 của Ông/Bà Tô Ngọc Triệu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 83122/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 55901/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 83122/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 55901/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 55901/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51457 ngày 24/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Tô Ngọc Triệu có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 83122/SHTT-NH.IP ngày 30/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 83122/SHTT-NH.IP ngày 30/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109437/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần FABL Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-01227 ngày 26/10/2022 của Công ty cổ phần FABL Việt Nam; địa chỉ: L8-12, khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-05961 ngày 26/02/2020 theo Quyết định số 64093/QĐ-SHTT ngày 26/7/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 263/BC-TTKN ngày 07/3/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần FABL Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu BridgeEnglish (BridgeEnglish) đăng ký theo đơn số 4-2020-05961 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng EduBridge VIETNAM (EduBridge VIETNAM E B) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234759, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ "BridgeEnglish" màu đỏ và đen, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần chữ "EduBridge VIETNAM" và phần hình. Về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký thường được phát âm "b/rid/ge" còn nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "e/du".

- Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH cho nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "Bridge" cho dịch vụ "giáo dục, đào tạo" thuộc nhóm 41.

- Chủ đơn đã sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho 08 Trung tâm tiếng Anh tại Hà Nội và Hưng Yên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký "BridgeEnglish" và

nhãn hiệu đối chứng "EduBridge VIETNAM E B", Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa hai từ tiếng Anh "Bridge" (có nghĩa là "cầu") và "English" (có nghĩa là "tiếng Anh") được viết liền nhau, được phát âm là "bờ/rich/ing/lish", cụm từ "EduBridge" không có nghĩa. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được thể hiện bởi phần chữ "EduBridge" và "VIETNAM" được đặt trên hai dòng, trong đó, "Edu" là từ viết tắt của từ tiếng Anh "education" (có nghĩa là "giáo dục"), "Bridge" là từ tiếng Anh có nghĩa "cầu", cụm từ "EduBridge" không có nghĩa, được phát âm là "e/đu/bờ/rich"; phần chữ "VIETNAM" không có khả năng phân biệt. Đặt bên trái là ký tự "B" và "E" được thể hiện cách điệu thành hình quyển sách đang mở ra. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: "Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ du học; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ" thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký tương tự với "Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tư vấn du học; thông tin giáo dục" thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho dịch vụ tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đang ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-05961 ngày 26/02/2020, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64093/QĐ-SHTT ngày 26/7/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-05961 ngày 26/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-05961 ngày 26/02/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần FABL Việt Nam (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110321/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00141 ngày 16/02/2022 của Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-30383 theo Quyết định số 105121/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3066/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ConCoVang HI-TECH GROUP I LOVE GOLDEN STORK, hình" theo đơn số 4-2018-30383 nộp ngày 06/11/2020 của Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng bị từ chối vì lý do nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 211800, 294162.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có cách thể hiện riêng biệt về cấu trúc, màu sắc, hình thức thể hiện với nhãn hiệu đối chứng số 211800 và 294162.

+ Về ý nghĩa: "ConCoVang HI-TECH GROUP I LOVE GOLDEN STORK" trong nhãn hiệu đăng ký mang ý nghĩa thể hiện tên viết tắt của người nộp đơn. Trong khi đó, "CÒ VÀNG" trong nhãn hiệu đối chứng số 211800 và 294162 là từ không có nghĩa.

+ Về cấu trúc, cách phát âm: "ConCoVang HI-TECH GROUP I LOVE GOLDEN STORK" trong nhãn hiệu đăng ký có phiên âm là "con co vang hai 'tek grup ai lav 'gəuldən stɔ:rk", được phát âm là "con-cò-vàng-hai-téck-gờ-rúp-ai-lớv-gou-dừn-sờ-tók". Trong khi đó, "CÒ VÀNG" trong nhãn hiệu đối chứng số 211800 và 294162 được phát âm là "cò-vàng".

+ Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký có trúc gồm phần hình được tạo bởi hình elip màu vàng, bên trong là tên viết tắt của chủ đơn "ConCoVang HI-TECH GROUP". Trong đó, chữ "ConCoVang" có màu đỏ, được viết cách điệu tạo ra điểm nhấn riêng cho nhãn hiệu, phía dưới là chữ "HI-TECH GROUP" được viết in hoa, có màu xanh dương. Ngoài ra, phía dưới phần hình elip còn có chữ "I LOVE GOLDEN STORK" màu xanh lá, với chữ "O" của chữ "love" được cách điệu thành hình trái tim màu đỏ đã tạo ra một nhãn hiệu có khả năng phân biệt, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 211800 có trúc gồm phần hình và phần chữ. Đối với phần hình nhãn hiệu được tạo bởi hình elip màu xanh dương phía trên, phía dưới là nền màu vàng, bên trong có hình bông lúa cách điệu màu

vàng, bên phải có hình con cò cách điệu màu trắng đang bay. Phía dưới phần nền màu vàng của hình elip là phần chữ "CÒ VÀNG" có màu cam, kiểu chữ in thường.

Nhãn hiệu đối chứng số 294162 chỉ có chữ "CÒ VÀNG" có màu đen, kiểu chữ in thường.

- Đối với với phần chữ "HI-TECH GROUP" và phần hình còn lại của nhãn hiệu đăng ký:

Phần chữ "HI-TECH GROUP" được viết ngay phía dưới chữ "ConCoVang" được thể hiện trong phần hình elip chính là tên viết tắt của người nộp đơn. Do đó, phần chữ "HI-TECH GROUP" không phải là dấu hiệu mô tả tính chất, chức năng các sản phẩm đăng ký, mà là tên của công ty chủ đơn đăng ký.

Đối với phần hình, khi kết hợp với các phần chữ của nhãn hiệu đã tạo nên một nhãn hiệu với sự sáng tạo mới lạ, dễ phân biệt với các nhãn hiệu khác.

Do đó, người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và cũng thỏa mãn các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng số 211800, 294162 khác nhau về hình thức thể hiện, tuy nhiên phần chữ "ConCoVang" và "GOLDEN STORK" trong nhãn hiệu đăng ký được xem là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu, thành phần nêu trên tương tự với phần chữ "CÒ VÀNG" (thành phần phân biệt chính) trong các nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, nhãn

hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho sản phẩm trùng nhau là phân bón. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-30383 ngày 06/09/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 105121/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-30383 ngày 06/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110322/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Quang Huy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2014-01179 ngày 27/11/2014 của Phạm Quang Huy; địa chỉ: 106A chung cư Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-27043 theo Quyết định số 50891/QĐ-SHTT ngày 27/8/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2968/BC-

TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Phạm Quang Huy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "To Coffee go to coffee. coffee to go F F, hình" bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại Điều 74.2a và Điều 74.2c. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau khi loại bỏ phần chữ "go to coffee. coffee to go" và phần chữ "Coffee" trong cụm "To Coffee", nhãn hiệu đăng ký có tính sáng tạo, đạt được khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2a và Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, việc loại bỏ một phần nhãn hiệu không làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký, nhãn hiệu đăng ký sau khi loại bỏ một phần sẽ đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm nhiều thành phần, trong đó, "ff" là hai chữ cái không phát âm được như một từ nên không được bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2a Luật Sở hữu trí tuệ; phần chữ còn lại "To Coffee", "go to coffee. coffee to go" là cụm từ tiếng Anh có thể được hiểu là "đến cà phê", "đi cà phê, cà phê đi". Khi được sử dụng cho "Dịch vụ quán cà phê" và các dịch vụ liên quan thuộc nhóm 43, nhãn hiệu đăng ký bị coi là mang tính mô tả. Mặt khác, nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể, được kết hợp từ nhiều thành phần, việc loại bỏ một thành phần sẽ làm thay đổi bản chất so với nhãn hiệu ban đầu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-27043 ngày 30/11/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 50891/QĐ-SHTT ngày 27/8/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-27043 ngày 30/11/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Phạm Quang Huy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phạm Quang Huy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110323/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của JAGUAR LAND ROVER LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00533 ngày 11/6/2015 của JAGUAR LAND ROVER LIMITED; địa chỉ: Abbey Road, Whitley, Coventry CV3 4LF, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-27732 theo Quyết định số 15131/QĐ-SHTT ngày 11/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3030/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của JAGUAR LAND ROVER LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "F-TYPE" theo đơn số 4-2011-27732 ngày 26/12/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do nhãn hiệu là chữ cái đơn giản, dấu hiệu mang tính mô tả, chỉ chủng loại hàng hóa. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "F-TYPE" là một tổng thể kết hợp có khả năng phân biệt cao và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu.

Về dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký "F-TYPE" gồm chữ "F" (không mang ý nghĩa cụ thể), dấu "-", và "TYPE", trong đó các yếu tố "F" và "TYPE" độc lập, không bổ trợ ngữ nghĩa, nên người tiêu dùng không nhận diện đây là dấu hiệu chỉ chủng loại sản phẩm mà coi nó là nhãn hiệu; đồng thời, nhãn hiệu "F-TYPE" là sự kết hợp độc đáo, dễ nhớ, luôn được trình bày và xem xét như một tổng thể, không tách thành các phần, phù hợp với nguyên tắc áp dụng cho các nhãn hiệu đã được cấp bảo hộ.

Về danh mục: các sản phẩm đăng ký theo đơn số 4-2011-27732 gồm "Phương tiện giao thông trên bộ có động cơ và bộ phận và phụ tùng của chúng", chủ yếu là các loại xe cộ trên bộ; qua tra cứu, không có mối liên hệ nào giữa nhãn hiệu "F-TYPE" và sản phẩm mang nhãn hiệu và nguyên tắc xét nghiệm không tách rời nhãn hiệu đã được áp dụng cho nhiều đăng ký nhãn hiệu khác.

- Nhãn hiệu "F-TYPE" theo đơn số 4-2011-27732 đã và đang được sử dụng và được người tiêu dùng biết đến rộng rãi như một nhãn hiệu có khả năng phân biệt đối với hàng hóa đăng ký tại Việt Nam.

Jaguar là một nhà sản xuất xe hơi thể thao hạng sang và xe thể thao đa dụng ("SUV") nổi tiếng trên thế giới có trụ sở tại vùng Midlands, Anh Quốc. Jaguar vận hành từ hai trung tâm kỹ thuật tại nhà máy Whitley tại Coventry và khu Gaydon tại Warwickshire và các nhà máy sản xuất tại Castle Bromwich; Solihull, gần Birmingham và Halewood, gần Liverpool. Jaguar có hơn 29.000 nhân viên trên toàn cầu và do đó là công ty sản xuất ô tô hàng đầu tại Anh Quốc.

Các sản phẩm mang thương hiệu "F-TYPE" chủ yếu là xe thể thao hạng sang được công bố lần đầu ở Việt Nam tại "Sự kiện giới thiệu sản phẩm"

diễn ra tại Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2014. Cho đến nay thương hiệu "F-TYPE" đã được biết đến rộng rãi tại Việt Nam nhờ các chiến dịch quảng cáo với chi phí lớn và sự hiện diện trên internet.

- Nhãn hiệu đăng ký "F-TYPE" đã được đăng ký, sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm đăng ký và nổi tiếng trên thế giới.

Về lịch sử và danh tiếng của các dòng xe Jaguar bao gồm thương hiệu "F-TYPE": Jaguar, nhà sản xuất xe hơi thể thao hạng sang và đa dụng nổi tiếng toàn cầu, đạt thành công từ XK120 (1948), qua saloon S-Type (1963) và XJ6 (1968), vươn tầm với E-Type huyền thoại (1961), được Enzo Ferrari gọi là "chiếc xe đẹp nhất", dẫn đầu "100 Chiếc Xe Đẹp Nhất" (The Daily Telegraph, 2008) và Autocar vinh danh (2011); E-Type sản xuất 700.000 chiếc (1961-1974), thắng Australian GT Championship 1963 và SCCA (1975, 1980);

Về đăng ký nhãn hiệu "F-TYPE" trên toàn cầu: "F-TYPE" được Jaguar đăng ký tại Cộng đồng chung châu Âu (số 1170331, 12/05/1999; 10507903, 18/12/2012; 11216637, 09/05/2013), nộp gần 100 đơn tại 50+ quốc gia (nhóm 12), 40 quốc gia chấp nhận, chứng minh khả năng phân biệt;

Doanh số sản phẩm và doanh thu: doanh số Jaguar tăng 42% (75.000 xe 2013, 79.000 xe 2014), kỷ lục tại 17 thị trường (Brazil, Ấn Độ, Nga, Trung Quốc), cao cấp phát triển nhanh nhất tại Mỹ, Đức, Ấn Độ (2013); 2014 tăng 37% nhờ F-TYPE, với 22.795 xe tại Châu Á – Thái Bình Dương, XF bán 47.391 xe; 2013-2015, 2.000 "F-TYPE" tại Châu Á (bao gồm Việt Nam), 19.000 toàn cầu; doanh thu 19.386 triệu bảng (2014), 15.784 triệu (2013), 13.512 triệu (2012), từ Báo Cáo Thường Niên.

Tiếp thị, quảng cáo và chi phí: "F-TYPE" phổ biến qua quảng cáo (hơn 5 triệu bảng/năm tại Anh, hàng chục triệu tại châu Âu từ 2003), triển lãm (Geneva, Paris, v.v.), website www.jaguar.com (1 triệu lượt/tháng, 26 triệu 2009-2011), trang con f-type.jaguar.com, sách quảng cáo (395.000 bản 2012/13), sổ tay, câu lạc bộ, đua xe (Monte Carlo 1950, Formula 1 2000-2004), truyền hình (Super Bowl 2014, 111 triệu xem), phim (4.000 bộ), với David Beckham và Lana Del Rey.

Giải thưởng: Jaguar đạt nhiều giải thưởng (1994-2014) củng cố thương hiệu, liên quan các mẫu xe, bao gồm "F-TYPE".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp

các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về từ cấu trúc và cách thể hiện của nhãn hiệu "F-TYPE" theo đơn số 4-2011-27732: dấu hiệu đăng ký là sự kết hợp đơn giản giữa chữ "F", "type" với dấu gạch ngang ở giữa, trong đó chữ cái "F" là một dấu hiệu đơn giản, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Từ "TYPE" trong tiếng Anh mang nghĩa "kiểu, mẫu, loại", là dấu hiệu mô tả chủng loại sản phẩm/dịch vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74.

- Các tài liệu về việc sử dụng nhãn hiệu ở các quốc gia trên thế giới chỉ là yếu tố tham khảo, không đủ cơ sở chứng minh nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn tại Việt Nam.

Do đó, đề nghị của người nộp đơn về việc bảo hộ nhãn hiệu "F-TYPE" không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-27732 ngày 26/12/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15131/QĐ-SHTT ngày 11/3/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-27732 ngày 26/12/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, JAGUAR LAND ROVER LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JAGUAR LAND ROVER LIMITED (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110324/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1232629 của Celularity Inc. (US) (trước đây là Celgene Corporation) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00349 ngày 22/4/2016 của Celularity Inc. (trước đây là Celgene Corporation); địa chỉ: 170 Park Avenue Florham Park NJ 07932, United States of America (địa chỉ cũ: 86 Morris Avenue, Summit NJ 07901, U.S.A); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1232629 hết hiệu lực từ ngày 30/09/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Celularity Inc. (trước đây là Celgene Corporation) (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110325/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hồ Hải Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2013-00296 ngày 28/02/2013 của Ông/Bà Nguyễn Hồ Hải Bình; địa chỉ: 4/14 đường số 2, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-00696 theo Quyết định số 68965/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3127/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hồ Hải Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-00696 ngày 13/01/2011 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với phần chữ "zen" vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 119773 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại chấp nhận loại bỏ phần chữ "zen" và bổ sung mẫu nhãn hiệu chỉ còn phần hình.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã loại bỏ phần chữ "zen" trong mẫu nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-00696. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2011-00696 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-00696 ngày 13/01/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68965/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-00696 ngày 13/01/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Hồ Hải Bình có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Hồ Hải Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110326/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Gilead Sciences Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00239 ngày 13/3/2015 của GILEAD SCIENCES IRELAND UC (trước đây là Gilead Sciences Limited); địa chỉ: IDA Business and Technology Park, Carrigtohill Co. Cork Ireland; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1133053 theo Thông báo số 2013/51 NDT08 ngày 26/12/2014;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3125/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GILEAD SCIENCES IRELAND UC (trước đây là Gilead Sciences Limited) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn quốc tế nhãn hiệu số 1133053 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110940 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký GCNĐKNH số 110940 đã chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 383/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016. Vì vậy, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110940 không được sử dụng làm đối chứng nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1133053 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110940. Nhãn hiệu này đã chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 383/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016. Quyết định này không bị khiếu nại trong thời gian quy định. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở. Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 110940 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1133053.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số1133053, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74

Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/51 NDT08 ngày 26/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1133053.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1133053.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GILEAD SCIENCES IRELAND UC (trước đây là Gilead Sciences Limited) (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110376/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Duy Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2013-01236 ngày 11/12/2013 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Duy Duy; địa chỉ: 37 HT49, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-27225 theo Quyết định số 66400/QĐ-SHTT ngày 27/11/2013;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3129/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Duy Duy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-27225 ngày 20/12/2011 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 116302 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại chấp nhận loại bỏ một phần sản phẩm trong danh mục và chỉ giữ lại "nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy; giấy nhà vệ sinh; nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn bằng vải để tẩy trang".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã loại bỏ một phần danh mục theo đơn số 4-2011-27225. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2011-27225 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-27225 ngày 20/12/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 66400/QĐ-SHTT ngày 27/11/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-27225 ngày 20/12/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Duy Duy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Duy Duy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110380/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ yêu cầu rút đơn số RĐ4-2025-00096 ngày 24/02/2025 đối với đơn số KN4-2025-00053;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2025-00053 ngày 23/01/2025 của F45 Training Asia Private Ltd.; địa chỉ: 8 Marina Boulevard 05-02, Marina Bay Financial Centre Tower 1, Singapore 018981; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Ngày 24/02/2025, F45 Training Asia Private Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có đơn số RĐ4-2025-00096 xin rút đơn KN4-

2025-00053.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và F45 Training Asia Private Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110381/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ yêu cầu rút đơn số RĐ4-2025-00263 ngày 14/05/2025 đối với đơn số KN4-2017-00905;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00905 ngày 21/8/2017 của L'OREAL, Société Anonyme; địa chỉ: 14 Rue Royale, 75008 PARIS - France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: L'OREAL, Société Anonyme (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có đơn số RĐ4-2025-00263 ngày 14/05/2025 xin rút đơn KN4-2017-00905 ngày 21/08/2017 do không còn nhu cầu theo đuổi đơn số 4-2013-26512.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'OREAL, Société Anonyme (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110382/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00057 ngày 20/01/2020 của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD; địa chỉ: 10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH IP MAX; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-32938 ngày 20/10/2016 theo Quyết định số 95048/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3044/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RICHLANE RESIDENCES" theo đơn số 4-2016-32938 (nhãn hiệu đăng ký) của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 95048/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do chứa yếu tố mô tả dịch vụ và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125282 (nhãn hiệu đối chứng) đã hết hiệu lực từ ngày 12/11/2017. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 32617/SHTT-NH ngày 28/09/2018, người nộp đơn có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn (qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty Luật TNHH IPMax) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định nêu trên với lý do:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký "RICHLANE RESIDENCES" là một tổng thể có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm phần chữ "RICHLANE" là từ tự tạo, không có nghĩa, "RESIDENCES" là từ tiếng Anh, có nghĩa là "*nơi ở, nơi cư trú*". Mặc dù phần chữ "RESIDENCES" mô tả dịch vụ mang nhãn hiệu, nhưng được kết hợp cùng với phần chữ "RICHLANE" phía trước tạo thành cụm từ hoàn toàn có khả năng phân biệt.

Nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể bao gồm phần hình và phần chữ "RICHLAND", trong đó, phần hình là một khối lập phương có màu nâu đất được đổ bóng màu vàng được đặt chéo một góc 45 độ so với phương thẳng đứng với chữ cái "R" in hoa được đặt bên trong, chính giữa khối lập phương và các phần nhô ra so le đối xứng dọc hai bên của hình lập phương. Phía bên dưới của khối lập phương là phần chữ "RICHLAND" in hoa, là từ tự tạo, không có nghĩa, có màu nâu đất với chữ cái "R" và "D" có kích thước lớn hơn so với các chữ cái còn lại. Việc chữ cái "D" là chữ cái khác biệt trong thành phần chữ của hai nhãn hiệu được thể hiện với kích thước lớn ở trong nhãn hiệu đối chứng làm cho sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu càng trở nên rõ ràng hơn.

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "RESIDENCES".

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với

nhãn hiệu theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 125282 đã hết hiệu lực từ ngày 12/11/2017 do không được chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) gia hạn.

Chủ nhãn hiệu đăng ký (thông qua Công ty Luật TNHH IPMAX) cũng đã thực hiện điều tra việc sử dụng nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam thông qua Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại Bộ Công Thương (VITIC) và kết quả cho thấy nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu sử dụng từ năm 2009 đến năm 2018 (thời điểm ra Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32617/SHTT-NH ngày 28/09/2018). Do nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 12/11/2017, chủ nhãn hiệu đăng ký không thể tiến hành thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn.

Hơn nữa, chủ nhãn hiệu đối chứng, Công ty cổ phần Vĩnh Đức Sài Gòn đã ngừng hoạt động từ ngày 04/07/2016 và tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu xin đăng ký của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD. Bản sao Công bố Quyết định giải thể, Thông báo về việc giải thể và Quyết định giải thể của Công ty cổ phần Vĩnh Đức Sài Gòn ngày 04/07/2016 được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại website https://dangkykinhdoanh.gov.vn đã được Công ty Luật TNHH IPMAX nộp kèm theo Công văn số 46/2020/CV-IP ngày 20/01/2020 theo yêu cầu giải quyết khiếu nại số KN4-2020-057 ngày 20/01/2020.

Do đó, việc chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký với các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Từ những lý lẽ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã*

được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "RICHLANE RESIDENCES" là nhãn hiệu chữ gồm hai từ, trong đó từ "RICHLANE" là từ tự tạo, không có nghĩa cụ thể kết hợp với từ "RESIDENCES" có ý nghĩa mô tả dịch vụ mang nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ là "RICHLAND" đi kèm yếu tố hình khối lập phương và chữ cái "R".

Tiền tố "RICH" ở cả hai nhãn hiệu là một từ phổ biến, thường dùng trong các nhãn hiệu liên quan đến bất động sản, thể hiện tính gợi ý về sự thịnh vượng. Phần hậu tố "LANE" và "LAND" khác biệt cả về cách viết lẫn cách phát âm ([-leɪn] và [-lænd]). "LANE" trong tiếng Anh có nghĩa là "con đường", còn "LAND" trong tiếng Anh có nghĩa là "vùng đất". Sự khác biệt của phần hậu tố "LANE" và "LAND" đủ để tạo nên sự khác biệt nhất định giữa phần chữ "RICHLANE" và "RICHLAND" về cấu trúc, ấn tượng thị giác, cách phát âm và ý nghĩa.

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 12/11/2017 do không được gia hạn. Người nộp đơn (qua Công ty Luật TNHH IP Max) đã cung cấp bằng chứng về việc chủ sở hữu nhãn hiệu đã không sử dụng nhãn hiệu đối chứng trên năm năm liên tục (từ năm 2009 đến năm 2018) trên cơ sở thông tin điều tra việc sử dụng nhãn hiệu do Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại Bộ Công Thương (VITIC) thực hiện và chủ nhãn hiệu đối chứng, Công ty cổ phần Vĩnh Đức Sài Gòn đã ngừng hoạt động từ ngày 04/07/2016 và tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký. Thực tế này cho thấy nhãn hiệu đối chứng không còn tồn tại trên thị trường, không có khả năng gây nhầm lẫn thực tế cho người tiêu dùng.

Với những khác biệt đáng kể về cấu trúc từ, yếu tố trình bày và thực tế sử dụng của nhãn hiệu đối chứng, cùng với việc nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực và chủ thể quyền đã giải thể, có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu "RICHLANE RESIDENCES" đáp ứng điều kiện bảo hộ và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của dịch vụ.

Vì những lí do trên đây, ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-32938, không áp dụng quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 95048/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-32938 ngày 20/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-32938 ngày 20/10/2016. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "RESIDENCES".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (qua Công ty Luật TNHH IP MAX) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110383/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00058 ngày 20/01/2020 của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD; địa chỉ: 10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH IP MAX; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-32939 ngày 20/10/2016 theo Quyết định số 95049/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3045/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RICHLANE RESIDENCES, hình" theo đơn số 4-2016-32939 (nhãn hiệu đăng ký) của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 95049/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do chứa yếu tố mô tả dịch vụ và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125282 (nhãn hiệu đối chứng) đã hết hiệu lực từ ngày 12/11/2017. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số 32618/SHTT-NH ngày 28/09/2018, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn (qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty Luật TNHH IPMax) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định nêu trên với lý do:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký "RICHLANE RESIDENCES, hình" là một tổng thể có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm phần chữ và phần hình, trong đó, "RICHLANE" màu vàng đồng là từ tự tạo, không có nghĩa, dạng chữ in hoa, kích thước lớn hơn và ở phía trên chữ "RESIDENCES". "RESIDENCES" là từ tiếng Anh, có nghĩa là "*nơi ở, nơi cư trú*". Mặc dù phần chữ "RESIDENCES" mô tả dịch vụ mang nhãn hiệu, nhưng được kết hợp cùng với phần chữ "RICHLANE" phía trên tạo thành cụm từ hoàn toàn có khả năng phân biệt. Đi cùng với phần chữ nêu trên là phần hình. Phần hình được thể hiện chính giữa phía trên từ "RICHLANE", có dạng hai cánh bướm cách điệu với cánh bướm phía dưới được thể hiện với màu xám và kích cỡ nhỏ hơn cánh bướm màu vàng, nằm phía trên. Từ đó có thể thấy tổng thể nhãn hiệu xin đăng ký độc đáo và khác biệt trong ý tưởng cũng như cách thức thể hiện nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể bao gồm phần hình và phần chữ "RICHLAND", trong đó, phần hình là một khối lập phương có màu nâu đất được đổ bóng màu vàng được đặt chéo một góc 45 độ so với phương thẳng đứng với chữ cái "R" in hoa được đặt bên trong, chính giữa khối lập phương và các phần nhô ra so le đối xứng dọc hai bên của hình lập phương. Phía bên dưới của khối lập phương là phần chữ "RICHLAND" in hoa, là từ tự tạo, không có nghĩa, có màu nâu đất với chữ cái "R" và "D" có kích thước lớn hơn so với các chữ cái

còn lại. Việc chữ cái "D" là chữ cái khác biệt trong thành phần chữ của hai nhãn hiệu được thể hiện với kích thước lớn ở trong nhãn hiệu đối chứng làm cho sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu càng trở nên rõ ràng hơn.

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "RESIDENCES".

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 125282 đã hết hiệu lực từ ngày 12/11/2017 do không được chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) gia hạn.

Chủ nhãn hiệu đăng ký (thông qua Công ty Luật TNHH IPMAX) cũng đã thực hiện điều tra việc sử dụng nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam thông qua Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại Bộ Công Thương (VITIC) và kết quả cho thấy nhãn hiệu đối chứng đã không được chủ sở hữu sử dụng từ năm 2009 đến năm 2018 (thời điểm ra Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32617/SHTT-NH ngày 28/09/2018). Do nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 12/11/2017, chủ nhãn hiệu đăng ký không thể tiến hành thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn.

Hơn nữa, chủ nhãn hiệu đối chứng, Công ty cổ phần Vĩnh Đức Sài Gòn đã ngừng hoạt động từ ngày 04/07/2016 và tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu xin đăng ký của MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD. Bản sao Công bố Quyết định giải thể, Thông báo về việc giải thể và Quyết định giải thể của Công ty cổ phần Vĩnh Đức Sài Gòn ngày 04/07/2016 được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại website https://dangkykinhdoanh.gov.vn đã được Công ty Luật TNHH IPMAX nộp kèm theo Công văn số 47/2020/CV-IP ngày 20/01/2020 theo yêu cầu giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2020-00058 ngày 20/01/2020.

Do đó, việc chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký với các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Từ những lý lẽ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian,*

địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "RICHLANE RESIDENCES, hình" là nhãn hiệu kết hợp chữ và hình, phần chữ gồm hai từ, trong đó từ "RICHLANE" là từ tự tạo, không có nghĩa cụ thể kết hợp với từ "RESIDENCES" có ý nghĩa mô tả dịch vụ mang nhãn hiệu. Ngoài phần chữ thì nhãn hiệu đăng ký còn có phần hình dạng hai cánh bướm cách điệu.

Nhãn hiệu đối chứng là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ là "RICHLAND" đi kèm yếu tố hình khối lập phương và chữ cái "R".

Tiền tố "RICH" ở cả hai nhãn hiệu là một từ phổ biến, thường dùng trong các nhãn hiệu liên quan đến bất động sản, thể hiện tính gợi ý về sự thịnh vượng. Phần hậu tố "LANE" và "LAND" khác biệt cả về cách viết lẫn cách phát âm ([-leɪn] và [-lænd]). "LANE" trong tiếng Anh có nghĩa là "con đường", còn "LAND" trong tiếng Anh có nghĩa là "vùng đất". Sự khác biệt của phần hậu tố "LANE" và "LAND" đủ để tạo nên sự khác biệt nhất định giữa phần chữ "RICHLANE" và "RICHLAND" về cấu trúc, ấn tượng thị giác, cách phát âm và ý nghĩa.

So sánh dấu hiệu hình của hai nhãn hiệu cho thấy, phần hình của nhãn hiệu đăng ký là hình ảnh hai cánh bướm được thể hiện cách điệu với cánh bướm phía dưới có màu xám và kích cỡ nhỏ hơn cánh bướm phía trên có màu vàng. Trong khi đó, phần hình của nhãn hiệu đối chứng là một khối lập phương dạng hình ảnh nổi ba chiều màu nâu đất với mức độ đậm nhạt khác nhau với chữ "R" ở bên trong. Phần hình trong hai nhãn hiệu hoàn toàn khác biệt về ý nghĩa và hình thức thể hiện.

Với sự khác biệt về phần chữ và phần hình, tổng thể nhãn hiệu xin đăng ký và tổng thể nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 12/11/2017 do không được gia hạn. Người nộp đơn (qua Công ty Luật TNHH IP Max) đã cung cấp bằng chứng về việc chủ sở hữu nhãn hiệu đã không sử dụng nhãn hiệu đối chứng trên năm năm liên tục (từ năm 2009 đến năm 2018) trên cơ sở thông tin điều tra việc sử dụng nhãn hiệu do Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại Bộ Công Thương (VITIC) thực hiện và chủ nhãn hiệu đối chứng, Công ty cổ phần Vĩnh Đức Sài Gòn đã ngừng hoạt động từ ngày 04/07/2016 và tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký. Thực tế này cho thấy nhãn hiệu đối chứng không còn tồn tại trên thị trường, không có khả năng gây nhầm lẫn thực tế cho người tiêu dùng.

Như vậy, với những khác biệt đáng kể về cấu trúc từ, yếu tố trình bày, yếu tố hình họa và thực tế sử dụng của nhãn hiệu đối chứng, cùng với việc nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực và chủ thể quyền đã giải thể, có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu "RICHLANE RESIDENCES, hình" đáp ứng điều kiện bảo hộ và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của dịch vụ.

Vì những lí do trên đây, ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-32939, không áp dụng quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 95049/QĐ-SHTT ngày 28/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-32939 ngày 20/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-32939 ngày 20/10/2016. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "RESIDENCES".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MAPLETREE

INVESTMENTS PTE LTD (qua Công ty Luật TNHH IP MAX) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110384/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ thương mại đồ chơi Phương Nga
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00363 ngày 02/8/2019 của Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ thương mại đồ chơi Phương Nga; địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-26143

theo Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3046/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ thương mại đồ chơi Phương Nga với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PNC PHUONG NGA TOYS, hình" theo đơn số 4-2015-26143 ngày 29/09/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PNC PHUONG NGA Co.Ltd, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 98683 ngày 01/04/2008 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "PNC PHUONG NAM CORP, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 41769 ngày 25/06/2002 (nhãn hiệu đối chứng 2), "PNC PHUONG NAM CORP, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 41770 ngày 25/06/2002 (nhãn hiệu đối chứng 3), "PNC PHUONG NAM CORP, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 284066 ngày 05/07/2017 (nhãn hiệu đối chứng 4) . Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 4474/SHTT-NH2 ngày 23/02/2018 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2015-26143, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng chỉ được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận một phần, cụ thể là không sử dụng nhãn hiệu đối chứng 1 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ thương mại đồ chơi Phương Nga (qua Công ty cổ phần PHANLAW VIETNAM) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 trên cơ sở những lý lẽ sau:

- Tại Thông báo số 4474/SHTT-NH2 ngày 23/02/2018 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2015-26143, Cục Sở hữu đưa ra căn cứ từ chối nhãn hiệu đăng ký theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, không có bất cứ giải thích hay viễn dẫn thêm quy định pháp luật nào khác nhưng tại Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 thì Cục Sở hữu trí tuệ lại giải thích lý do từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký dựa trên quy định trước khi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 có hiệu lực.

- Việc Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn quy định và nội dung giải thích hoàn toàn khác so với Thông báo số 4474/SHTT-NH2 ngày 23/02/2018 để từ đó từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký đã hạn chế quyền có ý kiến giải trình hoặc khắc phục sai sót của chủ đơn bởi lẽ trong lần giải trình Thông báo số 4474/SHTT-

NH2 ngày 23/02/2018 người nộp đơn chỉ đưa ra ý kiến theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn đề nghị được giải trình trên cơ sở các ý kiến Cục Sở hữu trí tuệ nêu trong Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019, theo đó: người nộp đơn đề nghị loại bỏ phần chữ "PNC" ra khỏi phạm vi yêu cầu bảo hộ và nộp kèm 06 mẫu nhãn hiệu mới.

Nhãn hiệu sau khi loại bỏ phần chữ "PNC" đã không còn chứa yếu tố tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, đáp ứng điều kiệu bảo hộ, do đó người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-26143.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét ý kiến của người nộp đơn các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Tại Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 về từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-26143, Cục Sở hữu trí tuệ đề cập đến các quy định trước khi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 có hiệu lực để làm rõ phạm vi bảo hộ của các nhãn hiệu đối chứng do quyền đối với nhãn hiệu đối chứng 1, 2, 3 được xác lập trước khi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 có hiệu lực, từ đó luận giải cho việc sử dụng đối chứng 2, 3, 4 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 vẫn căn cứ vào quy định tại điểm 4 khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, không bổ sung thêm bất kỳ căn cứ pháp luật nào khác.

Do đó, ý kiến của người nộp đơn về việc Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 viện dẫn quy định và nội dung giải thích hoàn toàn khác

so với Thông báo số 4474/SHTT-NH2 ngày 23/02/2018 để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-26143 là không phù hợp.

Người nộp đơn đề nghị loại bỏ phần chữ "PNC" ra khỏi phạm vi yêu cầu bảo hộ và nộp kèm 06 mẫu nhãn hiệu mới. Tuy nhiên, đề nghị này không được chấp nhận do theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 việc sửa đổi đơn bao gồm việc sửa đổi mẫu nhãn hiệu chỉ có thể được thực hiện trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ và không được làm thay đổi bản chất nhãn hiệu. Theo quy định tại Điểm 22.1 c) (i) Thông tư số 01 yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nội dung khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-26143 ngày 23/09/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54856/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-26143 ngày 23/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ thương mại đồ chơi Phương Nga có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ thương mại đồ chơi Phương Nga (qua Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110385/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Diễm Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00026 ngày 14/01/2025 của Ông/Bà Nguyễn Diễm Phương; địa chỉ: 16/34 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên-Huế; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với

HNT162

đơn số 4-2022-56040 theo Quyết định số 125187/QĐ-SHTT.IP ngày 29/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3060/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Diễm Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NOOKEATERY, hình" theo đơn đăng ký số 4-2022-56040 (nhãn hiệu đăng ký) của Nguyễn Diễm Phương bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 125187/QĐ-SHTT.IP ngày 29/10/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số129320 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 125187/QĐ-SHTT.IP ngày 29/10/2024 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân, không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng: nhãn hiệu đăng ký là từ tự tạo, không thể tách rời, có sự khác biệt về cấu trúc, ấn thượng thị giác và thính giác (phát âm) so với nhãn hiệu đối chứng.

Xét về tổng thể nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng, vì thế, người nộp đơn đề ghị Cục xem xét, thẩm định lại để cấp Văn bằng cho nhãn hiệu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Đánh giá khả năng tương tự đến mức gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

Về cấu trúc và phát âm, nhãn hiệu đăng ký "NOOKAETERY" có phần tiền tố là "NOOK" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng; phần hậu tố "EATERY" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là quán ăn, nhà hàng, là từ mô tả dịch vụ. Mặc dù phần tiền tố và hậu tố được viết liền nhau nhưng khi phát âm

vẫn tạo thành những âm tiết độc lập, người tiêu dùng nhận biết qua thính giác vẫn dễ dàng nhận biết nhãn hiệu có nghĩa "quán ăn/nhà hàng NOOK".

Việc thêm hậu tố "EATERY" vào từ "NOOK" không tạo ra sự khác biệt đủ mạnh để tránh nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Từ các các phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký "NOOKAETERY" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NOOK" về mặt cấu trúc, phát âm và cảm nhận thị giác/thính giác.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-56040 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 125187/QĐ-SHTT.IP ngày 29/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-56040 ngày 30/12/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Diễm Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Diễm Phương (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110386/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hoàn Vũ V.N
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00641 ngày 21/7/2016 của Công ty TNHH Hoàn Vũ V.N; địa chỉ: 144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-19874 theo Quyết định số 22466/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3047/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hoàn Vũ V.N với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CowFresh" theo đơn số 4-2014-19874 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 22466/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định nêu trên trên cơ sở các lý lẽ sau:

Theo người nộp đơn, mặc dù dấu hiệu xin bảo hộ là chữ và hình vẽ không có hoặc ít có khả năng phân biệt, nhưng tổng thể nhãn hiệu nộp đơn vẫn tạo ấn tượng riêng biệt thông qua việc thiết kế kết hợp của chữ, hình và màu sắc nổi bật. Chính vì thể tự thân nhãn hiệu đã tạo ra dấu hiệu riêng biệt, có khả năng phân biệt ở mức độ cao căn cứ theo hướng dẫn tại Điểm 39.6c). Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007.

Người nộp đơn đồng ý với nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ rằng elip là hình học đơn giản và hình giọt sữa khi đăng ký cho sản phẩm Nhóm 29 là mang tính mô tả. Tuy nhiên, trong dấu hiệu hình kết hợp của người nộp đơn thì: hình clip không mang tính hình học đơn giản mà nó được trình bày dưới dạng đồ họa mỹ thuật kết hợp với hiệu ứng màu sắc nổi bật; hình thể hiện trong mẫu nhãn hiệu là hoa văn xòe ra tựa các cánh của bông hoa màu trắng không phải là hình "giọt" thông thường. Do đó, sự kết hợp của các yếu tố hình này được trình bày dưới dạng thiết kế mỹ thuật độc đáo có ý tưởng sáng tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt.

Về phần chữ "CowFresh" là từ không có nghĩa về tổng thể, hoàn toàn không trực tiếp mô tả đến bất cứ đặc điểm nào của các sản phẩm xin đăng ký thuộc Nhóm 29. Sự kết hợp này tạo nên một tổng thể cấu trúc từ vựng đặc biệt, không có nghĩa tiếng Anh, không trùng hoặc tương tự với bất kỳ đối tượng sở hữu công nghiệp nào của người khác trước thời điểm nộp đơn.

Trong trường hợp này nhãn hiệu đăng ký không mô tả trực tiếp, chỉ dẫn trực tiếp chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu thuộc Nhóm 29 mà chỉ có thể hàm ý gợi tả. Thực tế xét nghiệm và các qui tắc xét nghiệm của Việt Nam không xem những dấu hiệu gợi tả là yếu tố loại trừ khi bảo hộ nhãn hiệu. Tuy nhiên, để

giới hạn phạm vi bảo hộ, người nộp đơn đồng ý xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng từng chữ "Cow", "Fresh"

Người nộp đơn cũng nếu thực tế xét nghiệm tại Việt Nam cho thấy rất nhiều trường hợp nhãn hiệu chứa chữ cái và hình hoặc các thành phần không có hoặc ít có khả năng phân biệt như trường hợp nhãn hiệu đăng ký, nhưng sự kết hợp các thành phần này với nhau tạo thành một tổng thể có khả năng phân biệt và đang được bảo hộ độc lập.

Từ những phân tích và lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định từ chối số 22466/QĐ-SHTT, và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký "CowFresh, hình", không bảo hộ riêng "Cow", "Fresh".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là*: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "CowFresh, hình" được cấu tạo từ hai từ là "Cow" và "Fresh", cả hai từ này đều là từ tiếng Anh, có nghĩa, trong đó từ "Cow" có nghĩa tiếng Việt là "con bò cái" hoặc "bò", còn từ "Fresh" có nghĩa là tươi, khi kết hợp hai từ này với nhau, người tiêu dùng có hiểu biết thông thường sẽ mặc nhiên hiểu rằng chúng có nghĩa là "sữa bò tươi".

Thêm vào đó, nhãn hiệu còn được đăng ký cho các sản phẩm sữa thuộc nhóm 29, cụ thể là: "sữa, các sản phẩm từ sữa; sữa chua; váng sữa; sữa đặc; sữa tươi; sữa bột". Như vậy, nhãn hiệu "CowFresh" đang trực tiếp mô tả đặc tính, chủng loại, chất lượng và thành phần của hàng hóa trong nhóm này và khiến

người tiêu dùng lập tức hiểu rằng sản phẩm mang nhãn hiệu này có thành phần là sữa tươi từ bò.

Do đó, từ những phân tích nêu trên có thể thấy phần chữ "CowFresh" trong nhãn hiệu đăng ký đang mô tả sản phẩm mang nhãn hiệu vì vậy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-19874 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 22466/QĐ-SHTT ngày 22/04/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-19874 ngày 22/08/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Hoàn Vũ V.N có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hoàn Vũ V.N (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110387/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH liên doanh Phú Mỹ Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00919 ngày 01/11/2016 của Công ty TNHH liên doanh Phú Mỹ Hưng; địa chỉ: Lầu 10, tòa nhà Lawrence S. Ting, đường Nguyễn Văn Linh, khu A đô thị Phú Mỹ Hưng, đô thị mới Nam thành phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-15643 ngày 18/07/2012 theo Quyết định số 47926/QĐ-SHTT ngày 03/08/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3096/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH liên doanh Phú Mỹ Hưng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Phú Gia Phú Mỹ Hưng, hình" theo đơn đăng ký số 4-2012-15643 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH liên doanh Phú Mỹ Hưng bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 47926/QĐ-SHTT ngày 03/08/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do phần chữ "Phú Gia" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ "VẠN PHÚ GIA" của nhãn hiệu số 142271 ngày 08/02/2010 (nhãn hiệu đối chứng 1), phần chữ "AN PHÚ GIA" của nhãn hiệu số 195647 ngày 15/11/2012 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 47926/QĐ-SHTT ngày 03/08/2016 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có thể phân biệt so với các nhãn hiệu đối chứng về mặt dấu hiệu căn cứ Khoản iii Điểm 39.11 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

Về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng là các thiết kế khác biệt nhau hoàn toàn về hình thức trình bày, màu sắc kết hợp và cấu trúc cũng như ý tưởng sáng tạo.

Dấu hiệu chữ về tổng thể "Phú Gia Phú Mỹ Hưng" của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với các dấu hiệu chữ "VẠN PHÚ GIA" và "AN PHÚ GIA" của các nhãn hiệu đối chứng.

Phú Gia là từ không đếm được, trừu tượng do đó việc thêm các từ "VẠN"/"AN" không có tác dụng bổ trợ cho cụm từ nhằm mô tả thêm về tính chất, số lượng như nhận định của Cục.

Nếu tách riêng dấu hiệu chữ "Phú Gia" so sánh với các dấu hiệu chữ "VẠN PHÚ GIA" và "AN PHÚ GIA" về mặt tiếng Việt, người có trình độ hiểu biết trung bình hẳn nhiên có thể nhận diện dễ dàng, không thể nhầm lẫn và dễ tạo ấn tượng thương mại đối với người tiêu dùng. Trong khi "Phú Gia" có thể hiểu nghĩa suy diễn như "an cư, sung túc" thì các nhãn hiệu đối chứng không thể suy diễn theo ý tưởng này.

Sự trình bày đồ họa, hiệu ứng màu sắc nổi bật tuy không đóng vai trò chủ yếu nhưng chúng có tác dụng làm tăng khả năng phân biệt của dấu hiệu nộp

đơn so với các nhãn hiệu đối chứng, trong đó PHÚ GIA được bổ nghĩa/định danh bởi cụm từ PHÚ MỸ HƯNG tạo ra ý nghĩa hoàn toàn khác biệt với các đối chứng nên có khả năng phân biệt cao khi đăng ký cho các dịch vụ tương tự/liên quan thuộc Nhóm 36.

Thực tế xét nghiệm tại Việt Nam cho thấy, rất nhiều trường hợp các cặp nhãn hiệu có chứa thành phần chữ tương tự nhưng khác nhau về ý nghĩa tổng thể do sự bổ trợ của các bổ ngữ đi kèm cùng được bảo hộ cho các sản phẩm dịch vụ trùng/liên quan trong Nhóm 36 như các trường hợp bên dưới:

- VẠN NIÊN / PHÚ VẠN NIÊN
- VẠN PHÚ / VẠN PHÚ GIA
- PHÚ HƯNG / PHÚ HƯNG GIA
- KHANG GIA / KHANG GIA HÂN
- PHÚ MỸ HƯNG / PHÚ MỸ

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "Phú Gia Phú Mỹ Hưng, hình" hoàn toàn có khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu đối chứng, không thuộc dấu hiệu loại trừ quy định tại Khoản e Điểm 2 Điều 74 Luật SHTT.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên, người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại Quyết định từ chối số 47926/QĐ-SHTT và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "Phú Gia Phú Mỹ Hưng, hình" theo đơn số 4-2012-15643.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Để đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng cần căn cứ vào cấu trúc, thành phần từ ngữ, cách phát âm và ấn tượng thị giác tổng thể, theo đó, một dấu hiệu kết hợp được coi là có khả năng phân biệt khi dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình kết hợp thành một tổng thể có khả năng phân biệt.

Thứ nhất, về khả năng phân biệt nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng:

Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp giữa phần hình và phần chữ. Phần hình là hai hình tròn đồng tâm, hình bên ngoài màu nâu đậm, hình bên trong màu xanh dương, trong phần hình tròn màu xanh dương có hình hoa văn màu trắng mảnh uốn lượng đối xứng giống hình vương miện cách điệu. Phần chữ được bố trí nằm trên phần hình tròn màu nâu đâu, ôm theo viền hình tròn, chữ "PHÚ GIA" màu trắng ôm vòng cung tròn phía trên, chữ "PHÚ MỸ HƯNG" màu xanh dương, cỡ chữ nhỏ hơn ôm vòng cung tròn phía dưới.

Nhãn hiệu đối chứng 1 cũng là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó phần hình là một hình vuông màu xanh lục, bên trong có một hình vuông cách điệu gồm hai nửa trên dưới có hai màu khác nhau và được bố trí đứng cân đối trên một góc vuông. Nửa phía trên của hình vuông bên trong là một hình tam giác màu đỏ gạch, góc dưới bên phải có những sọc ngang màu đen, nửa phía dưới của hình vuông này là một hình tam giác vuông cân có đỉnh góc vuông hướng xuống phía dưới, hai cạnh góc vuông màu trắng, bên trong có hình vương miện màu vàng. Phần chữ "VẠN PHÚ GIA" của nhãn hiệu đối chứng 1 tách biệt với phần hình, nằm phía dưới có màu vàng.

Nhãn hiệu đối chứng 2 cũng là một nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ "AN PHU GIA" được trình bày không dấu và cách điệu với hai ký tự A thiếu nét gạch ngang, kích thước cao hơn các ký tự còn lại và phần đỉnh của 2 chữ ao được nối bằng một hình vòng cung tạo thành một hình vòm cách điệu bao quanh cụm từ "AN PHU GIA". Bên dưới có hình chữ nhật nằm ngang màu đỏ bên trong có dòng chữ in hoa "REAL ESTATE" màu trắng.

Như vậy, nếu so sánh riêng về thành phần cấu tạo từ ngữ thì nhãn hiệu đăng ký gồm 5 yếu tố từ ngữ, trong đó "Phú Gia" và "Phú Mỹ Hưng" là hai cụm từ riêng biệt và "Phú Mỹ Hưng" là một cụm từ có tính phân biệt cao, được người tiêu dùng Việt Nam nhận biết rộng rãi như tên một khu đô thị nổi tiếng, đã được bảo hộ của người nộp đơn.

Trong khi đó, phần chữ các nhãn hiệu đối chứng đều có cụm ba từ, trong đó "Phú Gia" là thành phần chung, đi kèm với các tiền tố "Vạn" và "An" và phần chữ trong nhãn hiệu đối chứng hai còn không có dấu.

Phần hình của nhãn hiệu đăng ký khác biệt hoàn toàn với phần hình của hai nhãn hiệu đối chứng.

Thứ hai, về ấn tượng tổng thể:

Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ tạo ấn tượng dài hơn, và kết hợp với phần chữ "PHÚ MỸ HƯNG" đã được bảo hộ của người nộp đơn. Mặc dù hai phần chữ "PHÚ GIA" và "PHÚ MỸ HƯNG" được trình bày tách biệt nhau nhưng chúng nằm trong một tổng thể chung của cả nhãn hiệu kết hợp với yếu tố hình họa khác biệt.

Các nhãn hiệu đối chứng mặc dù có phần chữ có chứa cụm từ "PHÚ GIA" hoặc "PHU GIA" tương tự với phần chữ "PHÚ GIA" của nhãn hiệu đăng ký nhưng các phần chữ này đều đi kèm yếu tố chữ khác cùng với những yếu tố hình họa khác biệt.

Như vậy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 1 có chung phần chữ "PHÚ GIA", nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "PHÚ GIA" tương tự với phần chữ "PHU GIA" của nhãn hiệu đối chứng 2 nhưng sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc tổng thể việc nhãn hiệu đăng ký có thêm yếu tố chữ "PHÚ MỸ HƯNG" giúp nhãn hiệu đăng ký đạt được khả năng phân biệt độc lập, không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "Vạn Phú Gia" và "AN PHU GIA".

Nhãn hiệu "Phú Gia Phú Mỹ Hưng" có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, ngữ nghĩa và ấn tượng tổng thể so với các nhãn hiệu "Vạn Phú Gia" và "AN PHU GIA", do đó đủ khả năng tạo dấu ấn phân biệt và không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của dịch vụ khi cùng sử dụng trong lĩnh vực bất động sản.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-15643, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47926/QĐ-SHTT ngày 03/08/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-15643 ngày 18/07/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-15643 ngày 18/07/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH liên

doanh Phú Mỹ Hưng (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110388/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Huy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00941 ngày 10/11/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Huy; địa chỉ: Khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-00439 theo Quyết định số 49946/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3069/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Huy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MẦM GẠO, hình" theo đơn số 4-2014-00439 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 49946/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định nêu trên trên cơ sở các lý lẽ sau:

- Dấu hiệu chữ "MẦM GẠO" là từ ghép đẳng lập thuần nghĩa tiếng Việt, không trực tiếp mô tả tính chất, đặc điểm của bất kỳ sản phẩm nào thuộc Nhóm 29 được liệt kê trong danh mục hàng hóa yêu cầu bảo hộ. Ngoài ra, chữ "MẦM GẠO" là từ tự đặt, không có ý nghĩa trên thực tế vì rõ ràng không tồn tại khái niệm "MẦM GẠO", do đó, người tiêu dùng không thể có sự liên tưởng đến tính chất sản phẩm rằng "được chiết xuất từ mầm gạo".

- Trước thời điểm nộp đơn, nhãn hiệu đăng ký đã được Công ty TNHH Phát Huy sử dụng và quảng cáo chào bán rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

- Thực tế thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam cho thấy nhiều trường hợp nhãn hiệu là những dấu hiệu gợi tả vẫn được bảo hộ như "Dinhdưỡngxanh" bảo hộ cho Nhóm 30, 31 theo GCNĐKNH số 113680, "GẠO XANH" bảo hộ cho Nhóm 30, 31 theo GCNĐKNH số 150439, "MẦM XANH" bảo hộ cho sản phẩm hạt giống thuộc Nhóm 31 theo GCNĐKNH số 102906…

Từ những lập luận và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn khẳng định tổng thể nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân nên không thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 49946/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016 và cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-00439.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng*

hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MẦM GẠO, hình" sử dụng cho sữa và các sản phẩm sữa, đồ uống trên cơ sở sữa mang tính mô tả trực tiếp thành phần, tính chất sản phẩm. Từ "mầm gạo" là cụm từ được cấu tạo từ hai thành phần tiếng Việt phổ thông: "mầm" (chồi non, phần nảy mầm) và "gạo" (một loại ngũ cốc thông dụng). Cụm từ này được hiểu ngay là "phần mầm của hạt gạo" - một thành phần nguyên liệu quen thuộc trong lĩnh vực thực phẩm, đặc biệt trong các sản phẩm sữa và đồ uống dinh dưỡng. Với ý nghĩa đó, cụm từ "mầm gạo" mô tả trực tiếp thành phần hoặc nguyên liệu chính tạo nên sản phẩm. Khi người tiêu dùng nhìn thấy nhãn hiệu này trên sản phẩm sữa hoặc đồ uống từ sữa, họ dễ dàng nghĩ rằng đây là sản phẩm được làm từ hoặc có chứa chiết xuất từ mầm gạo - tức là đang mô tả đặc tính và công dụng của hàng hóa, chứ không tạo dấu ấn phân biệt về nguồn gốc thương mại.

Với các phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu "MẦM GẠO" dùng cho các sản phẩm sữa và đồ uống từ sữa là dấu hiệu mô tả thành phần, tính chất của hàng hóa, không có khả năng phân biệt và không đủ điều kiện được bảo hộ nhãn hiệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-00439 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 49946/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-00439 ngày 08/01/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Huy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Huy (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110389/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mondi Services S.a.r.l.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00196 ngày 27/02/2015 của Mondi Services S.a.r.l.; địa chỉ: 1, rue Hildegard von Bingen L-1282 Luxembourg , Luxembourg; đại diện bởi: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1185236 theo Thông báo số 2013/49/ NTK27 ngày 08/12/2014;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3063/BC-TTKN

ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mondi Services S.a.r.l. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo ĐQT số 1185236 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/49/ NTK27 ngày 08/12/2014 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 85186 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại khẳng định chủ ĐQT số 1185236 chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, người khiếu nại đang tiến hành thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng để thống nhất với tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký quốc tế nhãn hiệu quốc tế theo hệ thống Madrid trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với nhau, thể hiện nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ sở hữu, do đó, nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1185236, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/49/ NTK27 ngày 08/12/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1185236.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1185236.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mondi Services S.a.r.l. (qua Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111388/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00890 ngày 07/11/2024 của Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh; địa chỉ: 11 Nguyễn Ngọc Phương, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-35893 theo Quyết định số 97887/QĐ-SHTT.IP ngày 16/8/2024;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3087/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu (Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh VA www.vietanh.vn, hình) đăng ký theo đơn số 4-2020-35893 bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng (VA Công Ty TNHH thiết bị Khoa Học Việt Anh VIET ANH SCIENTIFIC CO., LTD, hình) số 294012 theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt ý nghĩa, cấu trúc, hình thức thể hiện.

Xét về nhóm hàng hoá/ dịch vụ đăng ký, nhãn hiệu "Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh VA www.vietanh.vn, hình" đăng ký cho nhóm 37 là ngành dịch vụ chuyên về lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa. Đối với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 01; 05; 09; 35 và các ngành về sản xuất và mua bán. Vì vậy, hàng hoá/ dịch vụ của hai nhãn hiệu là hoàn toàn khác nhau cũng như không cùng một kênh phân phối.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua quá trình xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ" là dấu hiệu không

được bảo hộ, thành phần phân biệt chính độc lập của nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "VIỆT ANH, trùng với thành phần mạnh của nhãn hiệu đối chứng, đây cũng là thành phần dùng để phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù chúng được kết hợp với các yếu tố mô tả hình thức pháp lý của chủ đơn khác nhau và yếu tố hình khác nhưng sự khác biệt này không tạo ra khả năng phân biệt về tổng thể cho hai nhãn hiệu. Do đó, hai nhãn hiệu bị coi là tương tự với nhau.

Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký (Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa: thiết bị y tế, thiết bị thí nghiệm) có mối quan hệ về mặt bản chất và phương thức thực hiện với sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng ("Thiết bị và dụng cụ thí nghiệm" thuộc nhóm 09 và "Mua bán thiết bị và dụng cụ thí nghiệm" thuộc nhóm 35). Vì vậy, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Vì các lí do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, Quyết định từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 97887/QĐ-SHTT.IP ngày 16/08/2024 là phù hợp quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-35893 ngày 03/9/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 97887/QĐ-SHTT.IP ngày 16/8/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-35893 ngày 03/9/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111389/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2019-00466 ngày 06/9/2019 của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên; địa chỉ: 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-23828 theo Quyết định số 46415/QĐ-SHTT ngày 11/6/2019.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2847/BC-TTKN ngày 10/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ATIZET" theo đơn số 4-2015-23828 ngày 01/9/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AVIZET" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154436 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Theo chúng tôi, nhãn hiệu đăng ký "ATIZET" có sự phân biệt nhất định với nhãn hiệu đối chứng "AVIZET" về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đối chứng "AVIZET" theo Đăng bạ quốc gia số 154436 đã hết hiệu lực từ sau ngày 24/7/2019. Ngoài ra, theo nội dung công văn số 443/TT-TTKTQT ngày 4/9/2019 của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương về điều tra sử dụng nhãn hiệu "AVIZET" tại Việt Nam thì nhãn hiệu "AVIZET" cho các hàng hóa thuộc nhóm 05 đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu là Công ty TNHH thương mại quốc tế Ấn Việt sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 12/11/2010 cho đến ngày 28/8/2019.

Theo chúng tôi, việc nhãn hiệu đối chứng "AVIZET" bị hết hiệu lực cần được xem là một tình tiết mới phát sinh và làm thay đổi căn bản tính chất của vụ việc, không sử dụng nhãn hiệu "AVIZET" theo Đăng bạ quốc gia số 154436 là nhãn hiệu đối chứng để từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu.

Ngoài ra, chúng tôi cũng cam kết rằng trong trường hợp có bất cứ tài liệu nào chứng minh nhãn hiệu "AVIZET" theo Đăng bạ quốc gia số 154436 được sử dụng tại Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 12/11/2010 cho đến ngày 28/8/2019, chúng tôi sẽ hoàn toàn tuân theo quyết định giải quyết của Cục và không có bất cứ khiếu nại hay phản đối nào.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau, cụ thể:

+ Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký "ATIZET" và nhãn hiệu đối chứng "AVIZET" là đều là nhãn hiệu chữ, viết trên một dòng. Nhãn hiệu đăng ký được cấu thành bởi hầu hết các ký tự tạo nên nhãn hiệu đối chứng, khác biệt giữa hai nhãn hiệu này chỉ là ký tự "T" và "V" tại cùng vị trí.

+ Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký có 06 ký tự /A-T-I-Z-E-T/ phát âm /a-ti-zét/, còn nhãn hiệu đối chứng cũng có 06 ký tự /A-V-I-Z-E-T/ phát âm là /a-vi-zét/, chỉ có âm giữa /ti/ và /vi/ là khác nhau, còn âm đầu /a/ và âm cuối /zét/ là giống nhau.

+ Về ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng chỉ khác nhau ký tự /V/ và /T/ nằm sau chữ cái đầu /A/, còn các ký tự khác ở đầu và cuối hoàn toàn trùng nhau nên nhãn hiệu đăng ký không tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt.

- Về danh mục hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa thuộc nhóm 05 với các sản phẩm trùng, cùng loại và có liên quan đến nhau.

Tại thời điểm ra Quyết định số 46415/QĐ-SHTT ngày 11/6/2019 từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-23828, nhãn hiệu đối chứng GCNĐKNH số 154436 vẫn còn hiệu lực.

Tài liệu của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương về điều tra chủ sở hữu nhãn hiệu là Công ty TNHH thương mại quốc tế Ân Việt không sử dụng nhãn hiệu "AVIZET" tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 12/11/2010 cho đến ngày 28/8/2019 cung cấp trong hồ sơ đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không đủ cơ sở để chứng minh chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không sử dụng nhãn hiệu "AVIZET" tại Việt Nam.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-23828 ngày 01/9/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46415/QĐ-SHTT ngày 11/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-23828 ngày 01/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111390/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Hữu Bách
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00170 ngày 29/4/2025 của Ông/Bà Đoàn Hữu Bách; địa chỉ: Tổ 17 thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, điện thoại: 0388180886; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-07757 theo Quyết định số 40514/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3148/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Hữu Bách với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07757 ngày 09/3/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 40514/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký xin bảo hộ tổng thể bao gồm: phần chữ "Tĩnh tâm" có phát âm khác biệt nhãn hiệu đối chứng; phần hình ở giữa là bông hoa cách điệu tạo nên tổng thể khác biệt. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện và cách phát âm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký theo đơnsố 4-2023-07757 ngày 09/3/2023 là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "TĨNH TÂM" tạo khả năng phân biệt độc lập là một nhãn hiệu và là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký, có cùng số lượng ký tự, cách sắp xếp, cùng được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và có ý nghĩa gần giống nhau, do đó tạo ấn tượng thị giác tương tự có thể khiến người tiêu dùng nhầm lẫn. Mặc dù có sự khác biệt ở âm tiết đầu /TĨNH/ và /TỊNH/ và được kết hợp thêm phần hình là hình bông hoa sen cách điệu, nhưng nhãn hiệu đăng ký không tạo được sự phân biệt tổng thể với nhãn hiệu đối chứng. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ý nghĩa và cách phát âm.

Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 43.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-07757 ngày 09/3/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40514/QĐ-SHTT.IP ngày 31/3/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07757 ngày 09/3/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Đoàn Hữu Bách có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đoàn Hữu Bách có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111391/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ và đào tạo Hoa Hướng Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00695 ngày 17/7/2024 của Công ty TNHH dịch vụ và đào tạo Hoa Hướng Dương; địa chỉ: 103 Tôn Đức Thắng, phường Hưng Long, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-14595 theo Quyết định số 21485/QĐ-SHTT.IP ngày 29/02/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2771/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ và đào tạo Hoa Hướng Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bento Ngon, hình" theo đơn số 4-2020-14595 ngày 04/5/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu mang tính mô tả dịch vụ.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu "Bento Ngon, hình" hoàn toàn có khả năng phân biệt vì:

Thứ nhất, nhãn hiệu "Bento Ngon, hình" được lên ý tưởng và thiết kế nhãn hiệu một cách tỷ mỷ, ngay từ đầu, tạo hình theo phong cách chữ viết cách điệu theo hướng thư pháp để thể hiện nét đặc trưng của văn hóa truyền thống Việt Nam.

Thứ hai, nhãn hiệu "Bento Ngon, hình" có nghĩa tiếng Việt là cơm hộp ngon nhưng công ty muốn bảo hộ ở đây hoàn toàn không đề cập đến cơm hộp mà mang nhiều ý nghĩa từ nền văn hóa ẩm thực cầu kỳ, tỉ mỉ sang trọng của người Nhật Bản, trong đó đặc biệt là nền văn hóa Bento lâu đời.

Thực chất, "Bento Ngon" mà Công ty Hoa Hướng Dương yêu cầu được bảo hộ nhãn hiệu là những hộp đựng đồ ăn do nhà hàng chế biến sẵn, thay vì đựng các đồ ăn như những phần cơm theo nét truyền thống văn hóa Nhật Bản thì nay sản phẩm mang nhãn hiệu sẽ được sử dụng cho nhiều loại thực phẩm chế biến sẵn mang phong cách sang trọng, hiện đại tuy nhiên vẫn mang hơi hướng thể hiện văn hóa ẩm thực Việt Nam.

Thứ ba, Công ty Hoa Hướng Dương được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 24/6/2008 và Công ty thường xuyên cung cấp đồ ăn theo phong cách sang trọng cho nhiều đối tượng như học sinh, dân văn phòng, …

Không những thế, sản phẩm mang nhãn hiệu trên được sử dụng liên tục, được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi, liên tục trong thương mại nên hoàn toàn đáp ứng khả năng phân biệt với các nhãn hiệu khác cùng loại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành

phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Bento ngon, hình" bao gồm phần chữ "Bento ngon" màu đỏ nằm trong hình vuông. Mặc dù phần chữ "Bento Ngon" đã được viết cách điệu nhưng không đủ tạo ra sự khác biệt và khả năng phân biệt.

Phần chữ "Bento ngon", trong đó thành phần "Bento" với ý nghĩa được phổ biến người tiêu dùng biết đến là một bữa ăn mang đi được mua hoặc có thể để chuẩn bị sẵn tại nhà, là món ăn phổ biến trong văn hóa ẩm thực của Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và các nước Châu Á khác. Tiền tố "Bento" và hậu tố "ngon" đều mang tính mô tả cho dịch vụ cung cấp thực phẩm chế biến sẵn thuộc nhóm 43.

Người khiếu nại không cung cấp tài liệu chứng minh được nhãn hiệu "Bento ngon, hình" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-14595 ngày 04/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 21485/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/02/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-14595 ngày 04/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ và đào tạo Hoa Hướng Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ và đào tạo Hoa Hướng Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 111393/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pearson Education South Asia Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00297 ngày 15/3/2017 của Pearson Education South Asia Pte. Ltd.; địa chỉ: No. 9 North Buona Vista Drive, #13-05106 The Metropolis Tower One, Singapore 138588 (nay là: Pearson Education Limited; địa chỉ: 80 strand London WC2R ORL (GB)), đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1267715 theo Thông báo số 2015/39 NDT07 ngày 29/9/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3146/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pearson Education South Asia Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HIGHER NATIONAL CERTIFICATE" đăng ký theo ĐQT số 1267715 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu mang tính mô tả. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi gần 100 năm tại hơn 70 quốc gia trên thế giới. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam.

- Người khiếu nại cũng đưa ra một số trường hợp nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới như Anh, Liên minh châu Âu, Cộng hòa Gambia, Jordan, ...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"..

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "HIGHER NATIONAL CERTIFICATE" là sự kết hợp giữa ba thành phần "HIGHER", "NATIONAL" và "DIPLOMA". Trong đó, "HIGHER" có nghĩa là "cao hơn", "NATIONAL" có nghĩa là "quốc gia" và "CERTIFICATE" có nghĩa là "chứng chỉ, bằng cấp". Do đó, nhãn hiệu đăng ký được hiểu là "chứng chỉ quốc gia bậc cao" - có thể được coi là dấu hiệu mang tính mô tả nội dung và mục đích sử dụng của các hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Bên cạnh đó, các số liệu và dữ liệu mà Người khiếu nại cung cấp chưa có đủ cơ sở để chứng minh rằng nhãn hiệu đăng ký "HIGHER NATIONAL CERTIFICATE" đã đạt được khả năng phân biệt dưới danh nghĩa một nhãn hiệu trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính

chất tham khảo vì mỗi một nước có hệ thống quyu định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "HIGHER NATIONAL CERTIFICATE" bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1267715 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/39 NDT07 ngày 29/9/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1267715.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Pearson Education South Asia Pte. Ltd. (nay là: Pearson Education Limited) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pearson Education South Asia Pte. Ltd. (nay là: Pearson Education Limited) (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111394/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư thương mại Toàn Tâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2019-00714 ngày 12/11/2019 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư thương mại Toàn Tâm; địa chỉ: Cầu Thạch Bích, thôn Mùi, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-36008 theo Quyết định số 96380/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3068/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư thương mại Toàn Tâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TAKIN" theo đơn số 4-2018-36008 ngày 16/9/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự với nhãn hiệu "TAKI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 134129 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu với nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký có sự phân biệt rất rõ ràng về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác so với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ý gồm có 05 ký tự /T-A-K-I-N/, được phát âm là /ta-kin/, trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm 04 ký tự /TA-K-I/, được phát âm là /ta-ki/. Do đó, theo chúng tôi sự đánh giá tương tự gây nhầm lẫn về mặt thị giác lẫn cách phát âm là chưa hợp lý.

Thứ hai, nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 134129 đã hết hạn hiệu lực từ sau ngày 10/4/2018 và đến thuời điểm hiện tại chủ sở hữu không tiến hành đăng ký lại nhãn hiệu. Đồng thời, theo nội dung công văn số 458/TT-TTKTQT ngày 10/9/2019 của Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương về điều tra sử dụng nhãn hiệu "TAKI" tại Việt Nam thì nhãn hiệu "TAKI" cho các hàng hóa thuộc nhóm 11 đã không được chủ sở hữu nhãn hiệu là Cơ sở Thanh Tân sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 03/10/2009 cho đến ngày 05/9/2019. Quý Cục cho rằng công văn nêu tren chưa đủ căn cứ để chứng minh nhãn hiệu đối chứng không được cơ sở Thanh Tân sử dụng nhưng Quý Cục cũng không đưa ra được cơ sở cho ý kiến của mình. Do vậy, chúng tôi cho rằng ý kiến này của Quý Cục là mang tính chủ quan, không có cơ sở chứng minh.

Chúng tôi cũng cam kết trong trường hợp có bất cứ tài liệu nào chứng minh "TAKI" theo Đăng bạ quốc gia số 134129 được sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 03/10/2009 đến ngày 05/9/2019 bởi Cơ sở Thanh Tân chúng tôi sẽ hoàn toàn tuân theo quyết định giải quyết của Quý Cục và không có bất cứ khiếu nại hay phản đối nào.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự

đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký "TAKIN" và nhãn hiệu đối chứng "TAKI" là đều là nhãn hiệu chữ, viết trên một dòng. Nhãn hiệu đăng ký được cấu thành bởi hầu hết các ký tự tạo nên nhãn hiệu đối chứng, khác biệt nhãn hiệu đăng ký có thêm chữ "N" sau chữ "I".

+ Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký có 05 ký tự /T-A-K-I-N/ phát âm /ta-kin/, còn nhãn hiệu đối chứng cũng có 04 ký tự /T-A-K-I/ phát âm là /ta-ki/, với 04 ký tự đầu hoàn toàn trùng nhau và phát âm tương tự nhau.

+ Về ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc giống nhau và các ký tự gần như nhau, chỉ khác ký tự /S/ ở cuối cùng của nhãn hiệu đăng ký nên không tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt.

- Về danh mục hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa thuộc nhóm 11 với các sản phẩm trùng và tương tự nhau.

Đánh giá chung, nhãn hiệu đăng ký "TAKIN" không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ do tương tự có khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác; danh mục hàng hóa cùng đăng ký nhóm 11 với các sản phẩm trùng và cùng loại.

Tài liệu của Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương về điều tra chủ sở hữu nhãn hiệu là Cơ sở Thanh Tân không sử dụng nhãn hiệu "TAKI" tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 03/10/2009 cho đến ngày 05/9/2019 cung cấp trong hồ sơ đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không đủ cơ sở để chứng minh chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không sử dụng nhãn hiệu "TAKI" tại Việt Nam.

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 96380/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019 từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-36008, nhãn hiệu đối chứng GCNĐKNH số đã bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 11/4/2018 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực nhưng chưa quá năm năm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-36008 ngày 16/9/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 96380/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-36008 ngày 16/09/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư thương mại Toàn Tâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư thương mại Toàn Tâm (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111395/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Vĩnh Cơ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00669 ngày 12/7/2024 của Công ty TNHH giấy Vĩnh Cơ; địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Định, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-17000 theo Quyết định số 65245/QĐ-SHTT.IP ngày 31/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2769/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH Giấy Vĩnh Cơ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MIZU PAPER, hình" theo đơn số 4-2022-17000 ngày 11/5/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 211476, số 283035, số 283036, số 283037 và số 276740.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp từ phần hình và phần chữ. Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "MIZU" trùng với nhãn hiệu đối chứng số 211476, số 283035, số 283036, số 283037 và số 276740, nên chủ đơn xin loại bỏ phần chữ bị trùng ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký và xin bảo hộ nhãn hiệu với phần hình còn lại.

Việc loại bỏ phần chữ "MIZU", thì các thành phần, màu sắc, cấu trúc của nhãn hiệu không làm thay đổi so với mẫu nhãn hiệu nộp đơn, nên không làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu so với nhãn hiệu ban đầu.

Ngoài ra, trong thông báo kết quả thẩm định nội dung Quý Cục có đề cập: "*Trường hợp một phần của nhãn hiệu hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ không đáp ứng điều kiện bảo hộ, phần còn lại sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét sau khi người nộp đơn có ý kiến bằng văn bản về việc đồng ý với nội dung thông báo và nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi theo quy định, Riêng trong trường hợp một phần của nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, người nộp đơn cần nộp thêm 05 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần không đáp ứng*".

Chúng tôi kính mong Quý Cục xem xét, chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đưng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải đảm bảo tính thống nhất của đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Theo điểm 1 của Thông báo số 10180/SHTT-NH.ip ngày 05/02/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-17000 của Cục Sở hữu trí tuệ thì nhãn hiệu đăng ký "MIZU PAPER, hình" không được bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng là các GCNĐKNH số 211476, số 283035, số 283036, số 283037 và số 276740, không phải là thông báo từ chối từng phần nhãn hiệu/danh mục sản phẩm, dịch vụ.

Vì vậy, việc người nộp đơn loại bỏ phần chữ "MIZU" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đã làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký. Điều này không được chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-17000 ngày 11/5/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65245/QĐ-SHTT.IP ngày 31/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-17000 ngày 11/05/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH giấy Vĩnh Cơ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH giấy Vĩnh Cơ (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111396/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần liên doanh dược G&P - FRANCE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00684 ngày 16/7/2024 của Công ty cổ phần liên doanh dược G&P - FRANCE; địa chỉ: Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-03684 theo Quyết định số 44997/QĐ-SHTT.IP ngày 17/4/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2809/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần liên doanh dược G&P - FRANCE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MAMA SữaNon BioticIQ Tăng cường miễn dịch MAMASUANONSBIOTICIQ GPM, hình" theo đơn số 4-2021-03684 bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 186950, số 186951, và số 216000 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng, phần chữ logo GP có diện tích rất nhỏ so với tổng thể cả nhãn hiệu nên việc loại bỏ phần chữ logo GP không làm thay đổi bản chất của mẫu nhãn yêu cầu bảo hộ, nên việc từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-03684 với lý do không chính đáng sẽ gây thiệt hại lớn cho chủ sở hữu trong hoạt động sản xuất kinh doanh , khi mà người nộp đơn theo duổi đơn đăng ký này từ ngày 27/01/2021 và đến nay đã là 03 năm mà hồ sơ vẫn chưa giải quyết xong.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải đảm bảo tính thống nhất của đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MAMA SữaNon BioticIQ Tăng cường miễn dịch MAMASUANONSBIOTICIQ GPM, hình" bị từ chối toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng GCNĐKNH số 186950, số 186951 và số 216000.

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm phần chữ và phần hình. Việc người nộp đơn đề nghị loại bỏ một phần của nhãn hiệu sẽ làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu so với nhãn hiệu đăng ký ban đầu, không đảm bảo tính thống nhất của đơn nên không được chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-03684 ngày 27/01/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 44997/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 17/4/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-03684 ngày 27/01/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần liên doanh dược G&P - FRANCE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần liên doanh dược G&P - FRANCE (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111397/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Như Nghiệp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00848 ngày 30/9/2024 của Ông/Bà Đỗ Như Nghiệp; địa chỉ: Số 4a Ngõ 56 Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội (địa chỉ liên hệ: Số 2, ngõ 67 đường Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-06152 ngày 28/02/2022 theo Quyết định số 56965/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3152/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Như Nghiệp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ESINFARM ORGANIC FOOD, hình" theo đơn số 4-2022-06152 ngày 28/02/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên vì lý do:

Cuối tháng 09/2024, tôi liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ và nhận được Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06152 với lý do tôi không nộp phí, lệ phí theo Thông báo dự định cấp văn bằng và nộp lệ phí theo quy định.

Tuy nhiên, tôi không nhận được các Thông báo/Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ nên không có cơ hội để nộp phí cấp văn bằng và thực hiện khiếu nại ngay sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối.

Tôi đề nghị Cục xem xét giải quyết khiếu nại để tôi được tiếp tục theo đuổi đơn nêu trên và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liện quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 89628/SHTT-NH.ip ngày 20/11/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06152 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện tới người nộp đơn nhưng không thành công và chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06152. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với các thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-06152 ngày 28/02/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56965/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-06152 ngày 28/02/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-06152 ngày 28/02/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đỗ Như Nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 89628/SHT-NH.ip ngày 20/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 89628/SHT-NH.ip ngày 20/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111399/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shenzhen BBS Electronic Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2019-00140 ngày 26/4/2019 của Shenzhen BBS Electronic Co., Ltd; địa chỉ: No.90, Zhangyi New Quarter, Junlong Community, Guanlan Sub-district, Longhua New District, Shenzhen, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-02800 ngày 29/01/2016 theo Quyết định số 9037/QĐ-SHTT ngày 30/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3062/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shenzhen BBS Electronic Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BBS PRO SOUND, hình" theo đơn số 4-2016-02800 ngày 29/01/2016 (nhãn hiệu đăng bị) bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 77589 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nêu trên với lý do sau:

Về vấn đề chậm trả lời thẩm định nội dung, thừa ủy quyền của chủ đơn, chúng tôi xin được giải trình như sau: Trong quá trình thay đổi chiến lược kinh doanh, bộ phận nhân sự nội bộ phụ trách đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên của chủ đơn đã bị thay đổi và không kịp thời cập nhật tình trạng xử lý đơn mới nhất của nhãn hiệu dẫn đến chậm trễ trong việc nộp ý kiến phản hồi thông báo từ chối của Cục.

Ngoài ra, giữa chủ đơn đăng ký và chủ nhãn hiệu đối chứng số 77589 đã và đang có mối quan hệ làm ăn hợp tác lâu dài, chủ nhãn hiệu đối chứng cũng dã đồng ý cung cấp Tuyên bố đồng ý cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-02800 tại Việt Nam dưới tên của chủ đơn – Shenzhen BBS Electronic Co., Ltd.

Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng số 77589 ngày 06/12/2006 đã hết hạn bảo hộ vào ngày 09/12/2014 và thời hạn đối chứng năm (05) năm kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu tí tuệ cũng sẽ chấm dứt trong năm 2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 33487/SHTT-NH ngày 04/10/2018 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-02800 thông báo dự định từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, Quyết định số 9037/QĐ-SHTT ngày 30/01/2019 từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-02800 lại căn cứ từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, có sự không thống nhất trong việc lấy căn cứ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-02800.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-02800.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-02800 ngày 29/01/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9037/QĐ-SHTT ngày 30/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-02800 ngày 29/01/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-02800 ngày 29/01/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shenzhen BBS Electronic Co., Ltd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 33487/SHTT-NH ngày 04/10/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33487/SHTT-NH ngày 04/10/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111400/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hùng Nghiệp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00701 ngày 18/7/2024 của Ông/Bà Nguyễn Hùng Nghiệp; địa chỉ: 22A/13G Nguyễn Trãi, Khóm 1, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-02574 theo Quyết định số 69636/QĐ-SHTT.IP ngày 11/6/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3187/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hùng Nghiệp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Điệp Bánh Mì Sài Gòn Thanh Thúy Huỳnh Bánh Mì Sài Gòn (Điệp), hình" theo đơn số 4-2022-02574 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp từ phần chữ "Điệp Bánh Mì Sài Gòn", "Thanh Thúy Huỳnh", và phần hình. Với chữ "Bánh Mì" là từ mô tả cho hàng hóa, dịch vụ đăng ký của chủ đơn. Phần chữ "SÀI GÒN" trong khi địa chỉ của chủ đơn đăng ký tại Cà Mau nên gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký còn có phần chữ "Điệp", "Thanh Thúy Huỳnh" là các thành phần chính và có khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

Việc loại bỏ phần chữ "SÀI GÒN", thì các thành phần, màu sắc, cấu trúc của nhãn hiệu không thay đổi so với mẫu nhãn hiệu nộp đơn, nên không làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu so với nhãn hiệu ban đầu.

Ngoài ra, trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung, Quý Cục có đề cập: "*Trường hợp một phần của nhãn hiệu hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ không đáp ứng điều kiện bảo hộ, phần còn lại sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét sau khi người nộp đơn có ý kiến bằng văn bản về việc đồng ý với nội dung thông báo và nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi theo quy định, Riêng trong trường hợp một phần của nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, người nộp đơn cần nộp thêm 05 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần không đáp ứng*".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải đảm bảo tính thống nhất của đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Điệp Bánh Mì Sài Gòn Thanh Thúy Huỳnh Bánh Mì Sài Gòn (Điệp), hình" là một tổng thể gồm phần chữ và phần hình.

Theo điểm 1 của Thông báo số 101322/SHTT-NH.ip ngày 14/12/2023 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-02574 của Cục Sở hữu trí tuệ thì nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu, cụ thể là: Nhãn hiệu không được bảo hộ vì phần chữ "SÀI GÒN" là tên gọi cũ của Thành phố Hồ Chí Minh, gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm do chủ đơn có địa chỉ tại tỉnh Cà Mau.

Người nộp đơn loại bỏ phần chữ "SÀI GÒN" ra khỏi mẫu nhãn hiệu để tránh gây nhầm lẫn nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Tuy nhiên, chữ 'SÀI GÒN" trong mẫu nhãn hiệu đăng ký được viết to, là thành phần chính của nhãn hiệu nên việc loại bỏ phần chữ "SÀI GÒN" làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu so với nhãn hiệu đăng ký ban đầu.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-02574 ngày 21/01/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 69636/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 11/6/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-02574 ngày 21/01/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Hùng Nghiệp có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Hùng Nghiệp (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111401/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bio-Better Farming
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00090 ngày 24/02/2025 của Công ty TNHH Bio-Better Farming; địa chỉ: 150/4 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-52808 theo Quyết định số 136952/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2805/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bio-Better Farming với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Better Farm, Better Food, Better Future" theo đơn số 4-2022-52808 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi khẳng định rằng đây là các giải pháp công ty cung cấp ra thị trường, là thương hiệu của công ty hoạt động chứ không phải mang tính mô tả tính chất sản phẩm như công văn Quý Cục gửi về, mong nhận được sự hỗ trợ của Quý Cục. Ngoài ra, nếu bị từ chối thì nhờ Quý Cục cho chúng tôi phương án để xử lý đơn này thế nào để đơn được chấp nhận hợp lý để được cấp bằng.

Rất mong Quý Cục chấp nhận đơn của chúng tôi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân này với hàng hóa hoặc dịch vụ của tổ chức, cá nhân khác. Vì vậy, nhãn hiệu luôn gắn liền với hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, tổ chức không phải là các giải pháp công ty cung cấp ra thị trường.

Nhãn hiệu đăng ký "Better Farm, Better Food, Better Future" là dấu hiệu chữ tiếng Anh, được viết chữ thường chia thành 03 dòng, dòng trên cùng là chữ "Better Farm,", dòng giữa là "Better Food," và dòng cuối là chữ "Better Furture".

Chữ "Better Farm, Better Food, Better Future" lần lượt có nghĩa tiếng Việt là "trang trại tốt hơn", "thực phẩm tốt hơn", "tương lai tốt hơn" với ý nghĩa là hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu giúp tạo nên trang trại tốt hơn, thực phẩm tốt hơn và tương lai tốt hơn cho các hàng hóa nhóm 01 liên quan đến hóa chất, phân bón dùng trong nông nghiệp và nhóm 42 liên quan đến dịch vụ tư vấn và

thiết kế mô hình công nghiệp, nông nghiệp sinh thái hữu cơ (chăn nuôi và trồng trọt). Vì vậy, nhãn hiệu mang tính mô tả công dụng của hàng hóa, dịch vụ.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-52808 ngày 12/12/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 136952/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-52808 ngày 12/12/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Bio-Better Farming có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Bio-Better Farming có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111402/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00676 ngày 12/7/2024 của Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ; địa chỉ: 90 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-29416 theo Quyết định số 51274/QĐ-SHTT.IP ngày 03/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2801/BC-

TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BAMBOO" theo đơn số 4-2019-29416 ngày 05/8/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "bamboo" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 383094.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Xét về mối tương quan hàng hóa, dịch vụ thì cọ quét sơn, cọ lăn sơn (theo đơn 4-2019-29416) và sơn, véc ni (theo GCNĐKNH số 383094) thấy rằng giữa chúng không phải cùng loại cũng không thể được dùng để thay thế cho nhau nên không phát sinh "hàng hóa dịch vụ tương tự gây nhầm lẫn" như Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ nhận định trên, chúng tôi thấy rằng nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-29416 không bị coi là không có khả năng phân biệt vì không tồn tại yếu tố "hàng hóa dịch vụ tương tự gây nhầm lẫn" theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Kính mong Quý Cục tiếp tục xem xét, hủy bỏ quyết định từ chối mà thay vào đó là việc chấp thuận cho Công ty chúng tôi được đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-29416 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể:

- Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "BAMBOO" và nhãn hiệu đối chứng "bamboo" trùng nhau, là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "cây tre", được viết dưới dạng chữ in hoa và chữ thường.

- Về danh mục hàng hóa:

Các hàng hóa tại nhãn hiệu đăng ký bao gồm cọ quét sơn, cọ lăn sơn thuộc nhóm 16; tại nhãn hiệu đối chứng gồm sơn (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt), véc ni thuộc nhóm 02. Dù đăng ký ở các nhóm hàng hóa khác nhau, nhưng các hàng hóa này tương tự nhau do có cùng kênh phân phối tại các cửa hàng bán sơn và dụng cụ để sơn, và hướng đến cùng đối tượng khách hàng.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-29416 ngày 05/8/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51274/QĐ-SHTT.IP ngày 03/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-29416 ngày 05/08/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Cọ Việt Mỹ (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111403/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Phan Thị Bé Tư
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00668 ngày 12/7/2024 của Hộ kinh doanh Phan Thị Bé Tư; địa chỉ: Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 4, ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-16734 theo Quyết định số 64435/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3189/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Phan Thị Bé Tư với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Win tiles, hình" theo đơn số 4-2021-16734 ngày 29/4/2021 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 433627 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì những lẽ sau:

- Về ý nghĩa: "Win tiles" trong đơn đăng ký mang ý nghĩa: Gạch chiến thắng. "WINSTONE" trong nhãn hiệu đối chứng có nghĩa: Đá chiến thắng.

Như vậy, về mặt ý nghĩa hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau.

- Về cấu trúc, phát âm: Wintiles: phát âm "qin-tai-ờ"; còn WINSTON: phát âm: "qin-sờ-tơn".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu đăng ký: Điểm đặc biệt là chữ "W" được viết hoa nét to, có màu xanh, viền đỏ. Đây cũng chính là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiệu, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiếp cận. Phần chữ "in tiles" phía bên phải có màu đỏ, được viết nhỏ hơn vì là thành phần phụ của nhãn hiệu. Phía dưới có các đường gạch chân màu đỏ, đặt song song với nhau.

Nhãn hiệu đối chứng 433627: Có chữ V được viết in hoa đậm màu đen, phía trên có dạng hình hộp chữ nhật cách điệu, phía dưới có chữ "WINSTONE" màu đen, nằm giữa hai đường thẳng song song. Về màu sắc cũng có sự khác biệt.

Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cấu trúc, màu sắc, hình thức thể hiện nên khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

Ngoài ra, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã đổi tên/địa chỉ thành Công ty cổ phần đầu tư thương mại Trung Kim VN, địa chỉ: Số 16 TT2 ngõ 15 Bằng Liệt, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, nhưng chủ sở hữu đã không tiến hành sửa đổi địa chỉ chủ sở hữu cho nhãn hiệu đối chứng, điều này có thể thấy chủ sở hữu không sử dụng nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "Win tiles, hình" bao gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ là chữ tiếng Anh "Win", "tiles" có nghĩa tiếng Việt là "Gạch, gạch lát", "Chiến Thắng" với chữ "W" to màu đen viết hoa, phần chữ "in tiles" màu đỏ viết nhỏ, phía dưới phần chữ "in tiles" là 4 đường kẻ song song màu đỏ.

Còn nhãn hiệu đối chứng có chữ "V" in hoa đậm màu đen, phía trên có dạng hình hộp chữ nhật cách điệu, phía dưới có chữ tiếng Anh "WINSTONE" màu đen, trong đó chữ "STONE" có nghĩa là "đá".

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ 'WIN" trùng nhau, còn chữ "tiles" và "STONE" với nghĩa tiếng Việt "gạch, gạch lát" và "đá" là tên gọi thông thường của hàng hóa nên không tạo ra khả năng phân biệt.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho gạch và các hàng hóa liên quan ở nhóm 19.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-16734 ngày 29/4/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64435/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-16734 ngày 29/04/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh Phan Thị Bé Tư có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Phan Thị Bé Tư (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111404/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần khách sạn và dịch vụ Đại Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2013-00451 ngày 26/3/2013 của Công ty cổ phần khách sạn và dịch vụ Đại Dương; địa chỉ: Số 4, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-23950 theo Quyết định số 74558/QĐ-SHTT ngày 28/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2929/BC-TTKN ngày 12/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khách sạn và dịch vụ Đại Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THEOCEAN HOTEL" theo đơn 4-2010-23950 ngày 12/11/2010 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 81417 (nhãn hiệu đối chứng 1), và nhãn hiệu " " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 62665 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Về ý kiến cho rằng nhãn hiệu đăng ký "THEOCEAN HOTEL" hoàn toàn tương tự với phần chữ "OCEAN PLACE" và "Ocean Tour" của các nhãn hiệu đối chứng

Qua tra cứu, chúng tôi nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có phần chữ "OCEAN" cho cùng nhóm dịch vụ (nhóm 36, 39, 41, 43 và 44) cho các chủ sở hữu khác nhau, như: GCNĐKNH số 81417 (nhóm 36, 41, 43, 44), GCNĐKNH số 95279 (nhóm 35, 36), GCNĐKNH số 176697 (nhóm 35, 36), GCNĐKNH số 166596 (nhóm 36), GCNĐKNH số 126792 (nhóm 41, 43), GCNĐKNH số 950430 (nhóm 38, 39, 41, 43), …

Như vậy, phần chữ "OCEAN" đã được bảo hộ tại Việt Nam cho cùng nhóm dịch vụ (nhóm 36, 39, 41, 43, 44) cho các chủ sở hữu khác nhau nên phần chữ này không còn là thành phần có khả năng phân biệt cao trong các nhãn hiệu có nhiều thành phần. Do đó, việc Cục lấy riêng phần chữ "OCEAN" của nhãn hiệu "THEOCEAN HOTEL" để so sánh phần chữ "OCEAN" của các nhãn hiệu đối chứng rồi từ đó kết luận sự tương tự giữa các nhãn hiệu là không khách quan và thỏa đáng.

b) Nhãn hiệu đăng ký "THEOCEAN HOTEL" không tương tự với nhãn hiệu đối chứng "OCEAN PLACE, hình" theo Đăng bạ quốc gia số 81417 và nhãn hiệu đối chứng "Ocean Tours, hình" theo Đăng bạ quốc gia số 62665

Công ty cổ phần khách sạn và dịch vụ Đại Dương đã thực hiện giám định dấu hiệu "THEOCEAN HOTEL" tại Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ và kết quả giám định không tương tự giữa nhãn hiệu "THEOCEAN HOTEL" với các nhãn hiệu đối chứng (có Bản kết luận giám định số NH 302-11YC/KLGĐ và NH 303-11YC/KLGĐ ngày 30/1/2012 của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "THEOCEAN HOTEL" là nhãn hiệu, chia làm 02 dòng, dòng trên chữ màu vàng "THEOCEAN" và dòng dưới là chữ "HOTEL" là từ tiếng Anh viết nhỏ có nghĩa tiếng Việt "khách sạn". Chữ "THEOCEAN" mặc dù viết liền nhau nhưng với kiểu chữ và mầu sắc chữ tạo ấn tượng thị giác là chữ "THE OCEAN" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "đại dương".

Nhãn hiệu đăng ký "THEOCEAN HOTEL" có phần chữ tương tự với phần chữ "OCEAN PLACE" và "Ocean Tour" của các nhãn hiệu đối chứng. Các phần chữ còn lại "HOTEL", "PLACE", "Tours" có nghĩa tiếng Việt "khách sạn", "nơi, chỗ" và "chuyến du lịch, tham quan" là những từ ngữ mô tả vị trí, địa điểm, loại hình dịch vụ liên quan đến sản phẩm gắn với nhãn hiệu, không có khả năng phân biệt. Vì vậy, người tiêu dùng dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn các dịch vụ cùng loại hoặc tương tự.

Nhãn hiệu đăng ký "THEOCEAN HOTEL" hoàn toàn là nhãn hiệu chữ; còn các nhãn hiệu đối chứng ngoài phần chữ "OCEAN PLACE" và "Ocean Tour" còn có phần hình khác biệt.

b) Về danh mục dịch vụ đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký gồm nhóm 36, 39, 41, 43, 44 so với nhãn hiệu đối chứng 1 gồm nhóm 39 và nhãn hiệu đối chứng 2 gồm các nhóm 36, 41, 43, 44 với các dịch vụ trùng, tương tự và liên quan đến nhau.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt.

Các ví dụ và tài liệu cung cấp trong hồ sơ khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-23950 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74558/QĐ-SHTT ngày 28/12/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-23950 ngày 12/11/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khách sạn và dịch vụ Đại Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khách sạn và dịch vụ Đại Dương (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 112665/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của OMT BELFORTE S.R.L.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2020-00027 ngày 13/01/2020 của OMT BELFORTE S.R.L.; địa chỉ: 62031 BELFORTE DEL CHIENTI (MC), Via Madonna D'Antegiano, 2 - ITALY; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-04622 theo Quyết định số 96498/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2890/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của OMT BELFORTE S.R.L. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "nuova SIMONELLI [N S], hình" theo đơn 4-2014-04622 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "nouva simonelli" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 331182 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Chủ đơn là chủ sở hữu đích thực của nhãn hiệu "NOUVA SIMONELLI" và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không trung thực trong việc nộp đơn. Mặc dù phản đối nhãn hiệu đối chứng chưa được Quý Cục chấp thuận nhưng chủ đơn đang chuẩn bị các công việc cần thiết để thực hiện việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng (đơn nhãn hiệu số 4-2013-01188 đã được cấp GCNĐKNH số 331182). Chủ đơn đã nộp đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 331182 với số biên nhận ĐN1-2020-00103 ngày 14/4/2020.

Hiện nay, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 331182 đã hết hạn hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam từ sau ngày 17/01/2023 và đã hết sáu (06) tháng ân hạn, chủ sở hữu nhãn hiệu không tiến hành gia hạn hoặc đăng ký lại nhãn hiệu nêu trên. Do đó, chúng tôi cho rằng cơ sở sở hợp lý và hợp pháp để Quý Cục không sử dụng nhãn hiệu theo Đăng ký quốc gia số 331182 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối đơn nhãn hiệu đăng ký số 4-2014-04622.

Qua tra cứu trên các nền tàng tìm kiếm thông dụng như: Google, Facebook, Instagram … không tồn tại bất kỳ kết quả tìm kiếm về hàng hóa mang nhãn hiệu "nouva simonelli" được kinh doanh dưới tên của Công ty TNHH INTRIXAPPLE. Hơn nữa, trước khi lưu hành sản phẩm trên thị trường, chúng tôi cũng không tìm thấy bất kỳ thông báo hợp quy có liên quan đến nhãn hiệu nêu trên được đăng tải đầy đủ và công khai của Công ty TNHH INTRIXAPPLE.

Lịch sử đăng ký nhãn hiệu là một cơ sở quan trọng khi xem xét yếu tố dụng ý xấu trong đăng ký nhãn hiệu, Công ty TNHH INTRIXAPPLE – một trong những công ty có nhiều đăng ký nhãn hiệu bị phản đối và từ chối, cấu thành nên một trong những tiền lệ đã được ghi nhận tại Quý Cục (có danh sách sơ bộ các hồ sơ đăng ký để có thông tin tham chiếu).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "nuova SIMONELLI [N S], hình " và nhãn hiệu đối chứng "nouva simonelli" có phần nhãn hiệu tương tự nhau và phần danh mục hàng hóa đăng ký nhóm 11 với các sản phẩm trùng, tương tự và liên quan với nhau liên quan đến thiết bị lọc, pha cà phê.

Người khiếu nại đã nộp đơn phản đối đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-01188 (nhãn hiệu đối chứng) với số biên nhận PĐ4-2014-00613 ngày 12/3/2014 nhưng Cục Sở hữu trí tuệ đã từ chối đơn phản đối nêu trên và đơn nhãn hiệu đối chứng đã được cấp GCNĐKNH số 331182 ngày 26/9/2019.

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 96498/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019 về từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-04622, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 331182 vẫn còn hiệu lực.

Các tài liệu khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-04622 ngày 11/3/2014, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 96498/QĐ-SHTT ngày 31/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-04622 ngày 11/03/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, OMT BELFORTE S.R.L. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và OMT BELFORTE S.R.L. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112666/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH quốc tế DOCTOR CARE Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2018-00733 ngày 03/12/2018 của Công ty TNHH quốc tế DOCTOR CARE Việt Nam; địa chỉ: Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-25245 theo Quyết định số 74760/QĐ-SHTT ngày 22/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3239/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH quốc tế DOCTOR CARE Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Doctor Care D&C, hình" theo đơn 4-2015-25245 ngày 15/9/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Dr. Care" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 131503 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng

- Về ý nghĩa và cách đọc: Theo từ điển, cụm chữ "Dr" là từ viết tắt của nhiều từ/cụm từ trong tiếng Anh, ví dụ như từ "diver" (có nghĩa trong tiếng Việt là "cuộc đi xe, lái xe"), cụm từ "development report" (có nghĩa tiếng Việt là "báo cáo tiến độ, báo cáo diễn biến), cụm từ "data research" (có nghĩa tiếng Việt là "nghiên cứu dữ liệu")... Hơn thế nữa, ngay cả trong trường hợp cụm chữ "Dr" là cách viết tắt của từ tiếng Anh "doctor" thì đây cũng là một từ đa nghĩa với các nghĩa trong tiếng Việt như "bác sỹ y khoa, tiến sĩ, người đầu bếp, ,...).

- Về cấu trúc, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm cụm từ "Dr.Care", trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký là kết hợp của phần hình mô phỏng chiếc băng vệ sinh và phần chữ "D&C Doctor Care". Do đó, cấu trúc hoàn toàn có khả năng phân biệt.

- Về hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu đối chứng là cụm từ "Dr.Care" màu đỏ được trình bày cách điệu.

Trong khi đó nhãn hiệu đăng ký là tổng thể kết hợp gồm từ trên xuống dưới, từ trái sang phải gồm: hình chiếc băng vệ sinh cách điệu, cụm chữ "D&C" được trình bày cách điệu và cụm từ "Doctor Care" viết ở dạng phông chữ thông thường, tất cả có mầu đen trắng.

Như vậy, tổng thể hình thức thể hiện nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt với hình thức thể hiện nhãn hiệu đối chứng.

Thứ hai, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là các loại "băng vệ sinh" và sản phẩm này khi sử dụng có ảnh hưởng nhất định tới sức khỏe của người sử dụng, mà cụ thể ở đây là đối với nữ giới. Chính vì vậy, người sử dụng thông thường phải tìm hiểu kỹ về nguồn gốc hàng hóa, nhà sản xuất hàng hóa, chất lượng của hàng hóa và cũng cần phải có sự hiểu biết nhất định về chúng loại hàng hóa. Vì vậy, chúng tôi cho rằng sẽ ít có khả năng người sử dụng bị nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng khi lựa chọn hàng hóa.

Chúng tôi cho rằng có cơ sở để Quý Cục xem xét, không sử dụng nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 131503 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-25245.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Doctor Care D&C, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Care" tương tự nhau đến mức gây nhầm lẫn, cụ thể:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "Doctor Care D&C, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Care" có mẫu nhãn tương tự nhau phần chữ "Doctor Care" với "Dr.Care".

Theo từ điển Anh-Việt, phần chữ "Dr" trong nhãn hiệu đối chứng là cách viết tắt của "Doctor", có nghĩa là bác sỹ; phần chữ "Dr" cũng thường được phát âm là "đoc-tờ". Vì vậy, nhãn hiệu đối chứng "Dr.Care" tương tự về mặt ý nghĩa và có cách phát âm hoàn toàn giống với "Doctor Care". Đồng thời, hai nhãn hiệu đều đăng ký nhóm hàng hóa 05 liên quan đến lĩnh vực y tế, thiết bị y tế nên việc hiểu chữ "Dr." thường được hiểu là cách viết tắt của "Doctor" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "bác sỹ".

Thông báo số 26722/SHTT-NH2 ngày 03/8/2018, Cục Sở hữu trí tuệ từ chối một phần nhãn hiệu, cụ thể là: Nhãn hiệu không được bảo hộ phần chữ "Doctor Care" vì tương tự gây nhầm lẫn với "Dr.Care" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 131503.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký hàng hóa nhóm 05 bao gồm các sản phẩm trùng, tương tự và liên quan đến nhau trong lĩnh vực y tế, sản phẩm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cá nhân như băng vệ sinh, băng vệ sinh kinh nguyệt…

Nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 131503 ngày 13/8/2009 đã được chủ GCNĐKNH gia hạn hiệu lực đến ngày 05/3/2028.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-25245 ngày 15/9/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74760/QĐ-SHTT ngày 22/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25245 ngày 15/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH quốc tế DOCTOR CARE Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH quốc tế DOCTOR CARE Việt Nam (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112667/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Sơn Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2015-00504 ngày 04/6/2015 của Công ty TNHH thương mại Sơn Dương; địa chỉ: Số 17 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-18320 theo Quyết định số 24738/QĐ-SHTT ngày 27/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3240/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Sơn Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "New Era Hotel&Villa N E, hình" theo đơn 4-2013-18320 ngày 14/8/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 149452 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, trong công văn trả lời chúng tôi có viện dẫn Điểm 39.8.c.ii Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ số 01/2007/TT-BKHCN ngày 24/2/2007 và nêu rõ không có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu quốc gia số 149452 là một nhãn hiệu nổi tiếng nên dù cho rằng phần chữ "New Era Hotel & Villar" của nhãn hiệu đăng ký tương tự với phần chữ "KHÁCH SẠN THỜI ĐẠI MỚI" của nhãn hiệu quốc gia số 149452 thì căn cứ theo Điểm 39.8.c.ii Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nhãn hiệu đăng ký cũng không bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu quốc gia số 149452.

Tuy nhiên, trong quyết định từ chối cấp GCNĐKNH, Quý Cục lại hoàn toàn không đề cập đến nội dung trả lời này của người nộp đơn. Chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục cho biết ý kiến về nội dung trả lời này của người nộp đơn.

Thứ hai, Quý Cục kết luận việc tồn tại các trường hợp 2, 3, 5 trong công văn trả lời mà Người nộp đơn viện dẫn có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau và không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét.

Tuy nhiên, qua tra cứu tại cơ sở dữ liệu điện tử của Quý Cục, chúng tôi nhận thấy đối với các trường hợp 2, 3, các nhãn hiệu nộp sau đều được Quý Cục đồng ý bảo hộ mà không có bất cứ thông báo từ chối nào trước đó.

Đơn đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn được xử lý giống với đơn đăng ký nhãn hiệu của các chủ thể khác. Do vậy, ý kiến trả lời như nêu trên là không thích hợp.

Chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét, thu hồi Quyết định từ chối và ra thông báo cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nộp theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-18320.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "New Era Hotel&Villa N E, hình" và nhãn hiệu đối chứng " " tương tự nhau đến mức gây nhầm lẫn, cụ thể:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "New Era Hotel & Villa N E, hình" có phần chữ "New Era Hotel & Villa" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "Biệt thư và Khách sạn Thời Đại Mới" tương tự với phần chữ "KHÁCH SẠN THỜI ĐẠI MỚI", "NEW OPOCH HOTEL" của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 149452.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký nhóm 43 với các sản phẩm trùng, tượng tự nhau liên quan đến dịch vụ khách sạn, nhà hàng.

Trong các Thông báo/Quyết định của Cục liên quan đến xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-18320, Cục Sở hữu chỉ đưa ra nhãn hiệu đối chứng là GCNĐKNH số 149452 để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-18320, chứ không đưa bất kỳ thông tin nào về việc GCNĐKNH số 149452 là nhãn hiệu nổi tiếng. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không áp dụng quy định điểm 39.8.c.ii Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 24/2/2007 để giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-18320.

Liên quan đến các nội dung khác nêu trong hồ sơ đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-18320 ngày 14/8/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24738/QĐ-SHTT ngày 27/4/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-18320 ngày 14/08/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Sơn Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Sơn Dương (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112668/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu của Purse Seine Holdings LLC

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1254982 của Purse Seine Holdings LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HTM620

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-01008 ngày 14/12/2016 của Purse Seine Holdings LLC; địa chỉ: 14 Arrow Street Cambridge MA 02138 U.S.A; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự.

Lý do đình chỉ: Nhãn hiệu đăng ký "BELA" theo ĐQT số 1254982 hết hiệu

lực từ ngày 30/01/2025 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Purse Seine Holdings LLC (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 112669/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TSK Laboratory, Japan
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2018-00173 ngày 05/3/2018 của TSK Laboratory, Japan; địa chỉ: 1510-1 Soja-machi, Tochigi-shi Tochigi 328-0002, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1325048 theo Thông báo số 2016/50 NDT15 ngày 17/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3225/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TSK Laboratory, Japan với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ACECUT" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1325048 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ACE" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 961305 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "ACECUT" theo ĐQT số 1325048 với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực ngày 10/01/2018 mà không được gia hạn, điều này cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không còn quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này ở thị trường Việt Nam. Đồng thời, cũng theo báo cáo kết quả điều tra sử dụng nhãn hiệu "ACE" ở thị trường Việt Nam nêu tại Công văn số 20/VKTTC-BTTT-CVNH đề ngày 01/03/2018 của Bản tin thị trường, Viện kinh tế trực thuộc Bộ Tài chính, nhãn hiệu "ACE" theo ĐKQT số 961305 đã không được sử dụng từ ngày 01/01/2012 tới nay tại Việt Nam cho các sản phẩm "Thiết bị và dụng cụ dùng để cấy ghép cho mắt; thủy tinh thể dùng để đưa vào trong nhãn cầu; dụng cụ đưa thủy tinh thể vào trong nhãn cầu; thủy tinh thể nhân tạo; mô cấy đưa vào trong nhãn cầu; giá đỡ cho thủy tinh thể bên trong nhãn cầu; thủy tinh thể (nhân tạo) dùng trong phẫu thuật thay thế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho mắt; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế được dùng để tiêm ống mắt; thiết bị la-de y tế, phẫu thuật, mắt, khúc xạ và liên quan tới mắt (để sử dụng trong phẫu thuật và y tế); thiết bị la-de riêng cho mắt; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế tích hợp la-de; thiết bị và dụng cụ dùng cho phẫu thuật mắt dùng để theo dõi và đo vòng quay và chuyển động của mắt; máy đo độ cứng, máy đo góc, máy đo góc, microkeratome, keratome và lưỡi, thiết bị làm giảm hiện tượng phaco, dụng cụ phẫu thuật mắt cầm tay, nội soi, áp kế và lá chắn giác mạc; thiết bị y tế cấy ghép; dao và máy cắt để sử dụng cho mục đích phẫu thuật; dụng cụ phẫu thuật, nhãn khoa, mắt, thiết bị, dụng cụ để sử dụng trong phẫu thuật mắt; dụng cụ và phẫu thuật không xâm lấn; miếng bảo vệ mắt và miếng đệm dùng cho y tế hoặc phẫu thuật; thủy tinh thể nhân tạo để cấy vào mắt; trừ các sản phẩm chỉnh hình cho các mục đích kẹp, hỗ trợ và phẫu thuật)" thuộc nhóm 10.

Nhãn hiệu đối chứng "ACE" theo ĐKQT số 961305 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 115/QĐ-SHTT ngày 13/01/2017.

Do đó, nhãn hiệu "ACE" theo ĐKQT số 961305 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "ACECUT" theo ĐQT số 1325048 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ACE" được bảo hộ theo ĐKQT số 961305. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng trên đã bị chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam theo Quyết định số 115/QĐ-SHTT ngày 13/01/2017. Do đó, nhãn hiệu theo ĐKQT số 961305 không còn khả năng làm đối chứng của nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1325048 nên đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325048, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/50 NDT15 ngày 17/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325048.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325048.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TSK Laboratory, Japan (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112670/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của IWASAKI ELECTRIC CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00475 ngày 17/4/2017 của IWASAKI ELECTRIC CO., LTD.; địa chỉ: 1-1-7, Higashi-Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-0004 (JP); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1278270 theo Thông báo số 2016/05 NNL17 ngày 21/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3157/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của IWASAKI ELECTRIC CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EYE IWASAKI, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 09 và 11 theo ĐQT số 1278270 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "EYE" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 125723 cho các sản thuộc nhóm 11 và nhãn hiệu "EYE" theo đơn đăng ký số 4-2015-22473 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 08, 09 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "EYE IWASAKI, hình" theo ĐQT số 1278270 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký về tổng thể có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng vì khác về cấu trúc, nội dung, ý nghĩa, hình thức thể hiện và cách phát âm:

Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình con mắt cách điệu và phần chữ "EYE IWASAKI", trong khi nhãn đối chứng chỉ gồm phần chữ "EYE", do đó về cấu trúc hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau.

Về ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký "EYE IWASAKI" là một cụm từ bao gồm thành phần "EYE" và "IWASAKI". Thành phần "IWASAKI" là từ tự tạo, không có nghĩa, khi đi cùng với từ "EYE" tổng thể nhãn hiệu không có nghĩa hoặc sẽ có thể cho một ý nghĩa là "Con mắt/Sự sáng suốt/Cái nhìn của IWASAKI". Do đó, về ý nghĩa nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác với nhãn đối chứng

Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ bao gồm hai từ trên một dòng. "EYE" được trình bày bằng phông chữ màu trắng bao quanh bởi viền trắng hình con mắt, trên nền hình chữ nhật màu đỏ. Bên cạnh đó là chữ "IWASAKI" được trình bày ở dạng in hoa, cỡ lớn, trong khi nhãn đối chứng chỉ là một từ "EYE" in hoa thông thường. Như vậy, hình thức thể hiện của nhãn đăng ký là hoàn toàn khác với nhãn đối chứng.

Về cách phát âm: Do nhãn hiệu đăng ký là tổng thể có hai từ "EYE IWASAKI", nên về phát âm nhãn hiệu đăng ký có nhiều âm tiết hơn, cụ thể là [ai-ai-oa-sa-ki] gồm 5 âm tiết, trong khi nhãn đối chứng "EYE" chỉ gồm một âm tiết [ai], do đó cách phát âm hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau.

- IWASAKI ELECTRI CO., LTD. đang sở hữu đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 823447 cho nhãn hiệu "EYE CERA ARC" cho các sản phẩm "đèn điện và đèn chiếu sáng" thuộc nhóm 11 đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt nam ngày 02/05/2013. Theo đó, nhãn hiệu "EYE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125723 không được đưa ra để làm căn cứ từ chối bảo hộ ĐQT số 823447, mặc dù ĐQT này cũng chứa thành phần "EYE" và sản phẩm "đèn điện và đèn chiếu sáng" thuộc nhóm 11 cũng trùng với sản phẩm của nhãn hiệu "EYE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125723. Rõ ràng rằng, về tổng thể nhãn hiệu "EYE CERA ARC" được thừa nhận có khả năng phân biệt với nhãn hiệu "EYE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125723.

- IWASAKI ELECTRIC CO., LTD.., đã từng đưa những sản phẩm thuộc nhóm 09 và 11 vào Sài Gòn từ những năm 70 và nhãn hiệu "EYE, hình" đã từng được đăng ký với Phòng Lục Sự của nước Việt Nam Cộng Hòa từ ngày 13/9/1973 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và nhóm 11, cụ thể là: "đèn điện, thiết bị chiếu sáng, máy chỉnh lưu, cái ngắt điện và máy hoặc thiết bị để làm ổn định dòng điện cho đèn phát quang".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu "EYE IWASAKI, hình" theo ĐQT số 1278270 có phần chữ "IWASAKI" là từ tự tạo và là thành phần mạnh trong nhãn hiệu, trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ chứa phần chữ "EYE" và phần chữ này chỉ trùng với

thành phần yếu của nhãn hiệu đăng ký, do đó, nhãn hiệu đăng ký có thành phần phân biệt không tương tự với nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, phát âm cũng như ý nghĩa. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125723 và nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-22473 nên đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "EYE IWASAKI, hình" theo ĐQT số 1278270, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/05 NNL17 ngày 21/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1278270.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1278270.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và IWASAKI ELECTRIC CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112671/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 592987 của SEVEL S.p.A. (IT) đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 404/QĐ-SHTT ngày 05/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PTT366

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-01040 ngày 26/9/2017 của SEVEL S.p.A; địa chỉ: Viale Avv. Giovanni Agnelli, 10 I-66041 ATESSA (CH), Italy ; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 592987 của SEVEL S.p.A đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 29/10/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SEVEL S.p.A (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112672/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PIP CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2020-01150 ngày 23/11/2020 của PIP CO., LTD.; địa chỉ: 1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-05769 ngày 28/02/2018 theo Quyết định số 70003/QĐ-SHTT ngày 31/08/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3070/BC-TTKN

ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PIP CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PIP, hình" theo đơn số 4-2018-05769 ngày 28/02/2018 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PIP, PIP, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 83427 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "PIP, hình" theo đơn số 4-2018-05769 ngày 28/02/2018 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực ngày 17/07/2016 mà không được gia hạn hiệu lực, điều này cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không còn quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này ở thị trường Việt Nam. Đồng thời, cũng theo báo cáo kết quả điều tra sử dụng nhãn hiệu "PIP, PIP, hình" ở thị trường Việt Nam nêu tại Công văn số 35/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 22/06/2020 của Viện kinh tếTài chính thuộc Học viện tài chính - Bộ Tài chính, nhãn hiệu "PIP, PIP, hình" theo GCNĐKNH số 83427 đã không được sử dụng từ tháng 01 năm 2011 tới nay tại Việt Nam cho các dịch vụ "Mua bán ổ khoá các loại, khoá cửa các loại, thước dây; mua bán nông sản, thực phẩm, thuỷ hải sản, thực phẩm chế biến; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm của ngành cơ khí và công nghiệp nhẹ, hàng gia dụng; mua bán văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm; mua bán các loại vải và quần áo may sẵn; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; đại lý ký gửi hàng hoá" thuộc nhóm 35. Do đó, nhãn hiệu "PIP, PIP, hình" theo GCNĐKNH số 83427 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về thị giác và ấn tượng tổng thể, cụ thể nhãn hiệu đăng ký gồm từ "PIP" viết ở dạng in hoa và phía dưới là ba ký tự tiếng Nhật có phiên âm là /PIP/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng gồm từ "PIP" trình bày cách điệu với màu xanh tím, đỏ, phía trên chữ "I" có một hình tròn nền xanh tím bên trong có từ "PIP" màu trắng trình bày cách điệu chữ "I" có kích cỡ to hơn hai chữ cái "P" được nằm trọn trong hai nét ngang của chữ "I". Người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng các chữ Nhật Bản.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương

tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Về mặt nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "PIP, hình" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về thị giác và ấn tượng tổng thể, cụ thể nhãn hiệu đăng ký gồm từ "PIP" viết ở dạng in hoa và phía dưới là ba ký tự tiếng Nhật có phiên âm là /PIP/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "PIP, PIP, hình" gồm từ "PIP" trình bày cách điệu với màu xanh tím, đỏ, phía trên chữ "I" có một hình tròn nền xanh tím bên trong có từ "PIP" màu trắng trình bày cách điệu chữ "I" có kích cỡ to hơn hai chữ cái "P" được nằm trọn trong hai nét ngang của chữ "I". Phần chữ Nhật Bản không có khả năng phân biệt, nên không được bảo hộ. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Về danh mục sản phẩm, dịch vụ: nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ cho sản phẩm "Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần áo bó; vật giữ ấm chân; quần ống bó; tất đi hỗ trợ chân; cổ tay áo [trang phục]; miếng lót độn cho yếm; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu", trong khi nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho dịch vụ "Mua bán ổ khoá các loại, khoá cửa các loại, thước dây; mua bán nông sản, thực phẩm, thuỷ hải sản, thực phẩm chế biến; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm của ngành cơ khí và công nghiệp nhẹ, hàng gia dụng; mua bán văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm; mua bán các loại vải và quần áo may sẵn; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; đại lý ký gửi hàng hoá". Trên thực tế, bên cạnh các nhà cung cấp dịch vụ buôn bán các loại sản phẩm, có tồn tại những cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm do chính các nhà sản xuất mở ra. Trên các cửa hàng đó họ luôn gắn những biển hiệu cũng chính là nhãn hiệu được gắn trên sản phẩm do họ sản xuất ra. Tuy nhiên, đối với các nhà cung cấp dịch vụ buôn bán họ luôn có nhãn hiệu riêng cho dịch vụ mà mình cung cấp và họ có thể buôn bán các loại sản phẩm mang một hoặc nhiều nhãn hiệu khác nhau của một hoặc nhiều nhà sản xuất khác nhau. Chính từ thực tế trên, khả năng gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu tương tự nhau mà một bên là nhãn hiệu sử dụng cho sản phẩm và bên kia sử dụng cho dịch vụ mua bán khó có thể xảy ra trừ khi các nhãn hiệu đó là trùng lặp.

Tổng hợp những phân tích và nhận định nêu trên, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở cấp GCNĐKNH bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-05769 ngày 28/02/2018, không bảo hộ riêng các chữ Nhật Bản, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70003/QĐ-SHTT ngày 31/08/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-05769 ngày 28/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-05769 ngày 28/02/2018, không bảo hộ riêng các chữ Nhật Bản.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PIP CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112673/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PIP CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2020-01151 ngày 23/11/2020 của PIP CO., LTD.; địa chỉ: 1-36, Nouninbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka 540-0011 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-05770 ngày 28/02/2018 theo Quyết định số 70004/QĐ-SHTT ngày 31/08/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3071/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PIP CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PIP" theo đơn số 4-2018-05770 ngày 28/02/2018 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PIP, PIP, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 83427 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "PIP" theo đơn số 4-2018-05770 ngày 28/02/2018 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực ngày 17/07/2016 mà không được gia hạn hiệu lực, điều này cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không còn quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này ở thị trường Việt Nam. Đồng thời, cũng theo báo cáo kết quả điều tra sử dụng nhãn hiệu "PIP, PIP, hình" ở thị trường Việt Nam nêu tại Công văn số 35/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 22/06/2020 của Viện kinh tế Tài chính thuộc Học viện tài chính - Bộ Tài chính, nhãn hiệu "PIP, PIP, hình" theo GCNĐKNH số 83427 đã không được sử dụng từ tháng 01 năm 2011 tới nay tại Việt Nam cho các dịch vụ "Mua bán ổ khoá các loại, khoá cửa các loại, thước dây; mua bán nông sản, thực phẩm, thuỷ hải sản, thực phẩm chế biến; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm của ngành cơ khí và công nghiệp nhẹ, hàng gia dụng; mua bán văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm; mua bán các loại vải và quần áo may sẵn; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; đại lý ký gửi hàng hoá" thuộc nhóm 35.

- Nhãn hiệu đăng ký khác với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, thị giác và ấn tượng tổng thể, cụ thể nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ, chỉ là từ "PIP" viết ở dạng in hoa, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp hình và chữ, gồm từ "PIP" trình bày cách điệu với màu xanh tím, đỏ, phía trên chữ "I" có một hình tròn nền xanh tím bên trong có từ "PIP" màu trắng trình bày cách điệu chữ "I" có kích cỡ to hơn hai chữ cái "P" được nằm trọn trong hai nét ngang của chữ "I". Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt

hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "PIP" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, thị giác và ấn tượng tổng thể. Cụ thể nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ, chỉ là từ "PIP" viết ở dạng in hoa, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "PIP, PIP, hình" là nhãn hiệu kết hợp gồm từ "PIP" trình bày cách điệu với màu xanh tím, đỏ, phía trên chữ "I" có một hình tròn nền xanh tím bên trong có từ "PIP" màu trắng trình bày cách điệu, chữ "I" có kích cỡ to hơn hai chữ cái "P" được nằm trọn trong hai nét ngang của chữ "I". Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng .

- Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu cho sản phẩm "Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; tất dài; quần áo bó; vật giữ ấm chân; quần ống bó; tất đi hỗ trợ chân; cổ tay áo [trang phục]; miếng lót độn cho yếm; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu", trong khi nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho dịch vụ "Mua bán ổ khoá các loại, khoá cửa các loại, thước dây; mua bán nông sản, thực phẩm, thuỷ hải sản, thực phẩm chế biến; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán các sản phẩm của ngành cơ khí và công nghiệp nhẹ, hàng gia dụng; mua bán văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm; mua bán các loại vải và quần áo may sẵn; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; đại lý ký gửi hàng hoá". Trên thực tế, bên cạnh các nhà cung cấp dịch vụ buôn bán các loại sản phẩm, có tồn tại những cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm do chính các nhà sản xuất mở ra. Trên các cửa hàng đó họ luôn gắn những biển hiệu cũng chính là nhãn hiệu được gắn trên sản phẩm do họ sản xuất ra. Tuy nhiên, đối với các nhà cung cấp dịch vụ buôn bán họ luôn có nhãn hiệu riêng cho dịch vụ mà mình cung cấp và họ có thể buôn bán các loại sản phẩm mang một hoặc nhiều nhãn hiệu khác nhau của một hoặc nhiều nhà sản xuất khác nhau. Chính từ thực tế trên, khả năng gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu tương tự nhau mà một bên là nhãn hiệu sử dụng cho sản phẩm và bên kia sử dụng cho dịch vụ mua bán khó có thể xảy ra trừ khi các nhãn hiệu đó là trùng lặp.

Tổng hợp những phân tích và nhận định nêu trên, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký "PIP" theo đơn số 4-2018-05770 ngày 28/02/2018, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70004/QĐ-SHTT ngày 31/08/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-05770 ngày 28/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05770 ngày 28/02/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PIP CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112675/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dyson Research Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00932 ngày 15/10/2015 của Dyson Research Limited; địa chỉ: Tetbury Hill, Malmesbury, Wiltshire SN16 0RP, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-13924 ngày 08/07/2011 theo Quyết định số 46708/QĐ-SHTT ngày

PTT366

31/07/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3217/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dyson Research Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AIR MULTIPLIER" theo đơn số 4-2011-13924 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "AIR MULTIPLIER" có nghĩa tiếng Việt là "phép nhân/số nhân không khí" không mô tả công dụng của hàng hoá mang nhãn hiệu vì các sản phẩm mang nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ bao gồm "Thiết bị sấy khô cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị sấy khô quần áo đã giặt cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô với cấu tạo xoay tròn cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị sấy tóc cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô tay cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị sấy khô tay và mặt cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; máy điều hoà nhiệt độ cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị điều hoà không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, quạt điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng quạt gió chạy điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, quạt trần chạy điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; quạt cây cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, quạt điện dùng cho cá nhân cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị làm mát không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị khử trùng không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị lọc không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, máy giữ độ ẩm không khí cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; thiết bị hút mùi dùng trong nhà bếp cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, bộ phận lọc của thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, bơm nhiệt cùng các bộ phận và linh kiện của chúng; bộ trao đổi nhiệt (không phải bộ phận của máy) cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, thiết bị sưởi ấm cùng các bộ phận và linh kiện của chúng, lò sưởi chạy điện cùng các bộ phận và linh kiện của chúng". Đây là các sản phẩm dùng để sấy khô, lọc, tạo gió mát. Như vậy, "AIR MULTIPLIER" với nghĩa là "phép nhân/số nhân

không khí" không mô tả bất cứ công dụng của các sản phẩm này. "MULTIPLIER" là một danh từ về phép tính số học; tuy nhiên, trong trường hợp cụ thể này, "MULTIPLIER" được đi kèm với từ "AIR" có nghĩa là "không khí", trong khi không khí có thể lưu chuyển, được làm lạnh, được làm nóng,... nhưng không bao giờ nói không khí được nhân lên về mặt số học. Do vậy, nhãn hiệu "AIR MULTIPLIER" không mang tính mô tả trực tiếp sản phẩm mang nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ.

- Ở các nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống, "AIR MULTIPLIER" không bị coi là mang tính mô tả và nhãn hiệu này đã được bảo hộ. Trích lục từ từ điển trực tuyến Oxford Advanced Learners' Dictionary, từ "multipler" (danh từ) được hiểu là "a number by which another number is multiplied" (tạm dịch: một số mà số khác nhân thành hay số nhân) và "to multiply" được hiểu là "(i) to add a number to itself a particular number of times; (ii) to increase or make something increase very much in number or amount, or (iii) to reproduce in large numbers; to make something do this (tạm dịch: (i) nhân một số lên; (ii) tăng hoặc làm tăng lên về số lượng, hoặc (iii) tăng số lượng lên nhiều lần). Vì vậy, bản thân nhãn hiệu đăng ký "AIR MULTIPLIER" hoàn toàn có khả năng phân biệt và không mang tính mô tả.

Thực tiễn thẩm định của các Cơ quan sở hữu trí tuệ khác trên thế giới: nhãn hiệu "AIR MULTIPLIER" đã được chấp nhận bảo hộ tại 45 quốc gia, trong đó có các quốc gia mà tiếng Anh là quốc ngữ như Mỹ, Anh, Australia, Iceland... hoặc phần lớn các quốc gia nơi mà nhãn hiệu được bảo hộ tiếng Anh được sử dụng là ngôn ngữ chính thống hoặc ngôn ngữ phổ biến nhiều hơn tại Việt Nam.

- Thực tiễn thẩm định ở Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy có những nhãn hiệu được chấp nhận bảo hộ, ví dụ như "SKIN DEFENDER" theo GCNĐKNH số 10365 có nghĩa là "người bảo vệ/che chở cho da" và "SKIN MANAGEMENT" theo GCNĐKNH số 18708 có nghĩa là"sự quản lý/sự kiểm soát da". Các nhãn hiệu này có ý nghĩa mô tả trực tiếp cho các sản phẩm chăm sóc da thuộc nhóm 03 "mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng, miếng hút dầu ra khỏi da, chất chống nắng, chất dưỡng da, miếng thoa làm sạch da, chất thoa làm sạch da, kem cạo râu…"

Dyson Research Limited và các công ty khác thuộc tập đoàn Dyson đã đạt được danh tiếng trên toàn thế giới trong lĩnh vực thiết kế và kinh doanh các sản phẩm có chất lượng cao phục vụ người tiêu dùng. Tất cả các sản phẩm điều

khiển môi trường đều mang nhãn hiệu "AIR MULTIPLIER". Sản phẩm mang nhãn hiệu "AIR MULTIPLIER" được phân phối và bán tại 65 quốc gia trên toàn thế giới, bao gồm Áo, Úc, Bỉ, Canada, Cộng hòa Séc, Trung Quốc, Đan Mạch, Đức, Tây Ban Nha, Pháp, Hy Lạp, Hồng Kông, Indonesia, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Malaysia, Morocco, Hà Lan, New Zealand, Na uy, Philipines, Bồ Đào Nha, Nga, Singapore, Ả Rập Xê Út, Nam Phi, Hàn Quốc, Phần Lan, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Đài Loan, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ucraina, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ,…

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "AIR MULTIPLIER" có nghĩa tiếng Việt là "phép nhân/số nhân không khí" không mô tả trực tiếp tính năng, công dụng hay bất kỳ tính chất nào của các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 11. Do đó, lập luận của Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội về tính tự phân biệt của nhãn hiệu "AIR MULTIPLIER" có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "AIR MULTIPLIER", không bảo hộ riêng phần chữ "AIR", theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 46708/QĐ-SHTT ngày 31/07/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-13924 ngày 08/07/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-13924 ngày 08/07/2011, không bảo hộ riêng phần chữ "AIR".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dyson Research Limited (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112677/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FUJIFILM Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2019-00107 ngày 09/4/2019 của FUJIFILM Corporation; địa chỉ: 26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-12545 theo Quyết

PTT366

định số 14321/QĐ-SHTT ngày 25/02/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3139/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FUJIFILM Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PRESCALE" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, 10, 17 theo đơn số 4-2015-12545 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PRESCAN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 150424 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "PRESCALE" theo đơn số 4-2015-12545 ngày 20/05/2015 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt cấu trúc, ý nghĩa, cách phát âm và sản phẩm mang nhãn hiệu. Sự khác biệt về danh mục sản phẩm dẫn đến việc không có xung đột về quyền của chủ nhãn hiệu và không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm cho người tiêu dùng.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ song song với nhãn hiệu đối chứng tại Hoa Kỳ, Sự song song tồn tại của hai nhãn hiệu tại Mỹ - một quốc gia mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống thể hiện về việc hai nhãn hiệu không bị coi là tương tự gây nhầm lẫn.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký

được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "PRESCALE" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, 10, 17 theo đơn số 4-2015-12545 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PRESCAN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 150424. Nhãn hiệu đăng ký "PRESCALE" và nhãn hiệu đối chứng "PRESCAN" có 6 ký tự trùng nhau ở cùng một vị trí và thứ tự xuất hiện. Sự khác biệt chỉ là nhãn hiệu đăng ký có thêm ký tự "E" ở vị trí cuối cùng và cặp ký tự "L", "N" tuy có cách viết khác nhau nhưng cách phát âm tương tự. Do đó, hai nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn về cấu trúc và cách phát âm. Đồng thời, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được dùng cho sản phẩm "dụng cụ và thiết bị khoa học; thiết bị đọc dữ liệu..." có thể bao gồm toàn bộ các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký "thiết bị và dụng cụ cân, đo, giám sát...". Vì các lý do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-12545 ngày 20/05/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14321/QĐ-SHTT ngày 25/02/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-12545 ngày 20/05/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, FUJIFILM Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FUJIFILM Corporation (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Nippon Paper Industries Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00381 ngày 28/3/2017 của Nippon Paper Industries Co., Ltd.; địa chỉ: 4-1, Ohji 1-chome, Kita-ku Tokyo 114-0002 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1278220 theo Thông báo số 2015/49 VTB02 ngày 09/12/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3134/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nippon Paper Industries Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KC FLOCK" cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1278220 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "KC FLOCK" theo ĐQT số 1278220 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "KC FLOCK" theo ĐQT số 1278220 về tổng thể có khả năng tự phân biệt: Nhãn hiệu đăng ký được tạo thành bởi hai phần chữ "KC" và "FLOCK" chứ không đơn thuần chỉ gồm có một phần chữ "KC" hay "FLOCK" riêng, do đó đã tạo nên một tổng thể dễ ghi nhớ và hoàn toàn có khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng. Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ chỉ áp dụng cho các nhãn hiệu chứa riêng một phần chữ, ví dụ như "KC", nhưng sẽ không thể áp dụng cho nhãn hiệu có hơn một phần chữ như trong trường hợp nhãn hiệu đăng ký này. Bên cạnh đó, từ "FLOCK" có nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa là "kết tủa xốp", tuy nhiên vì "KC" không phải là ký hiệu của bất kỳ một chất hóa học nào, do đó cụm từ "KC FLOCK" cho dù với nghĩa của "FLOCK" là "kết tủa xốp" thì tổng thể nhãn hiệu đăng ký cũng không có nghĩa gì để từ đó cho rằng nhãn hiệu mang tính mô tả các sản phẩm. Do đó, nhãn hiệu theo ĐQT số 1278220 không thể là đối tượng áp dụng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì nhãn hiệu là sự kết hợp hai phần chữ tạo nên một tổng thể có khả năng tự phân biệt.

- Khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký đã được thừa nhận bởi một số quốc gia: nhãn hiệu đăng ký đã được đăng ký thành công tại Nhật Bản, Mỹ, Malaysia, Philippines, Singapore, có nghĩa là có ít nhất 05 cơ quan đăng ký nhãn hiệu có cùng quan điểm cho rằng nhãn hiệu "KC FLOCK" có khả năng tự phân biệt.

- Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1278220 đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi và đã đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng từ trước ngày nộp đơn, do đó đáp ứng điều kiện bảo hộ theo trường hợp ngoại lệ được quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu "KC FLOCK" theo ĐQT số 1278220 bao gồm phần chữ "KC" là hai ký tự không đọc được thành một từ, không có khả năng phân biệt và phần chữ "FLOCK" có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm thuộc nhóm 01. Việc phần chữ "KC" kết hợp với phần chữ "FLOCK" là sự kết hợp độc đáo, tạo thành một tổng thể nhãn hiệu "KC FLOCK" có khả năng phân biệt, nên nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu thuộc trường hợp quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "KC FLOCK" theo ĐQT số 1278220, không bảo hộ riêng "KC", không áp dụng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/49 VTB02 ngày 09/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1278220.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo ĐQT số 1278220, không bảo hộ riêng "KC".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nippon Paper Industries Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115813/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2013-01028 ngày 30/9/2013 của Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam; địa chỉ: Số 27 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-05633 ngày 29/03/2011 theo Quyết định số 35574/QĐ-SHTT ngày 29/6/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3154/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NIKKO, hình" theo đơn số 4-2011-05633 ngày 29/3/2011 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ tại GCNĐKNH số 78471 và 80853 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam cũng đồng thời là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ tại GCNĐKNH số 78471 và 80853. Hiện tại, địa chỉ chủ sở hữu các GCNĐKNH hàng hóa nêu trên đã được sửa đổi, trùng với địa chỉ của người nộp đơn tại đơn số 4-2011-05633 ngày 29/3/2011 là "số 27 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Địa chỉ chủ sở hữu nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 78471 và 80853 đã được sửa đổi từ "440 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai bà Trưng, Thành phố Hà Nội" chuyển sang "Số 27 Nguyễn Trường Tộ, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội". Theo đó, Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam là chủ đơn số 4-2011-05633 đồng thời là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 78471 và 80853. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dung các nhãn hiệu nêu trên làm đối chứng

để từ chối nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-05633 theo đề nghị của người khiếu nại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-05633, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 35574/QĐ-SHTT ngày 29/6/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-05633 ngày 29/03/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-05633 ngày 29/03/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115814/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tuấn Linh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-01255 ngày 31/10/2022 của Ông/Bà Nguyễn Tuấn Linh; địa chỉ: Số 007 Lô D, Đường CC3, Chung cư Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938358919; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-26700 theo Quyết định số 84544/QĐ-SHTT ngày 27/09/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3281/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tuấn Linh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-26700 ngày 09/07/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 238300 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng lý do từ chối nêu trên chưa đúng vì: nhãn hiệu đăng ký "VUONGCAN.BV" được cấu thành bởi các chữ cái V-U-O-N-G-C-A-N-.-B-V". Nhãn hiệu đối chứng "VƯỢNG CAN" được cấu thành bởi các chữ "V-ư-ơ-n-g-c-a-n". Về mặt thể hiện là hoàn toàn khác nhau. Về phát âm cũng khác nhau bởi vì "VUONGCAN" có thể đọc là "Vuông cân" hoặc "Vũ Ông Cẩn"... chứ không chỉ có duy nhất cách đọc là "vượng can". Qua tìm hiểu, người khiếu nại được biết Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Văn bằng số 40245567000 cho nhãn hiệu "Vượng Can LIPID" cũng cho sản phẩm thuộc nhóm 05.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng:

Thành phần phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là "VUONGCAN" là cách viết liền, không dấu của nhãn hiệu đối chứng "Vượng Can". Hai nhãn hiệu trên đây đều sử dụng cho sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 05 gồm "thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế", "thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế" sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng chúng cùng nguồn gốc từ một nhà sản xuất. Do vậy, đề nghị của chủ đơn số 4-2020-26700 không có cơ sở.

Về nhãn hiệu "Vượng Can LIPID" mà người khiếu nại dẫn chiếu cũng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 245567 cho sản phẩm thuộc nhóm 05, nhãn hiệu này cùng chủ sở hữu với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-26700 ngày 09/07/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 84544/QĐ-SHTT ngày 27/09/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26700 ngày 09/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Tuấn Linh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Tuấn Linh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115815/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Việt Trung Hiếu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2020-00029 ngày 13/01/2020 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Việt Trung Hiếu; địa chỉ: 572-574 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-19500 theo Quyết định số 104083/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3275/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Việt Trung Hiếu với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-19500 ngày 23/07/2015tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1209296, 1219067 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 39684/SHTT-NH ngày 25/07/2019 về kết quả thẩm định nội dung. Vì vậy, đơn nói trên bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đưa ra lập luận: đối chiếu các nhãn hiệu đối chứng "KAWASAKI" với nhãn hiệu đăng ký "KAWAKI" về cấu trúc phần chữ được sắp xếp hoàn toàn khác nhau; ký tự chữ cái hoàn toàn khác nhau. Về phiên âm: khi đọc, hai nhãn hiệu nêu trên có phiên âm khác nhau. Về tổng thể, sự phân biệt giữa hai nhãn hiệu trên hoàn toàn có cơ sở và khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng:

Về cấu trúc, các nhãn hiệu đối chứng "KAWASAKI" và nhãn hiệu đăng ký "KAWAKI" trùng hoàn toàn 4 ký tự (gồm 2 âm tiết) phần tiền tố và 2 ký tự (1 âm tiết) phần hậu tố. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm 6 ký tự tạo thành 3 âm tiết trùng hoàn toàn ở cùng vị trí với các nhãn hiệu đối chứng sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của nhà cung cấp dịch vụ.

Dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký "KAWAKI" gồm "mua bán: máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành may mặc" thuộc nhóm 35. Nhãn hiệu đối chứng "KAWASAKI" sử dụng cho các loại sản phẩm, dịch vụ trong nhóm 06, 07, 09, 10, 11, 12, 14, 16, 18, 25, 26, 28, 35, 37, 41, 42. Trong đó, "máy và thiết bị dệt;...; máy khâu; máy làm giày;..." thuộc nhóm 07; "dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn cho các loại hàng hóa trong lĩnh vực quần áo/trang phục". Theo đó,

sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu so sánh trên đây là sản phẩm/dịch vụ cùng loại, có liên quan theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các hàng hóa, dịch vụ tương tự về bản chất và/hoặc giữa chúng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nhà sản xuất, nhà cung cấp sản phẩm. Do đó, đề nghị của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-19500 ngày 23/07/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 104083/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-19500 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Việt Trung Hiếu có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Việt Trung Hiếu có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115816/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-00052 ngày 15/01/2021 của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy; địa chỉ: Khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, điện thoại 0916946135; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-08531 theo Quyết định số 85023/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3270/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-08531 ngày 23/03/2018 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 29927/SHTT-NH ngày 01/07/2020 về kết quả thẩm định nội dung. Vì vậy, đơn nói trên bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08531 khiếu nại với lập luận: nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 đã hết hạn, không còn hiệu lực để làm đối chứng từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 hết hạn hiệu lực vào ngày 12/04/2017. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 85024/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2018-08531, nhãn hiệu này chưa hết hiệu lực quá 05 năm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-08531 ngày 23/03/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85023/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08531 ngày 23/03/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-00053 ngày 15/01/2021 của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy; địa chỉ: Khu Dương ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, điện thoại 0916946135; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-08532 theo Quyết định số 85024/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3265/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-08532 ngày 23/03/2018 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 29928/SHTT-NH ngày 01/07/2020 về kết quả thẩm định nội dung. Vì vậy, đơn nói trên bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08532 khiếu nại với lập luận: nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 đã hết hạn, không còn hiệu lực để làm đối chứng từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 hết hạn hiệu lực vào ngày 12/04/2017. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 85024/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2018-08532, nhãn hiệu này chưa hết hiệu lực quá 05 năm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-08532 ngày 23/03/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85024/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08532 ngày 23/03/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115818/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00651 ngày 20/6/2017 của THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD; địa chỉ: 7-6 Kurokawa-cho, Yoichi-cho, Yoichi-gun Hokkaido 046-0003, Japan (địa chỉ cũ: 4-31, Minami-Aoyama 5 chome, Minato-ku, Tokyo, Japan); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1291066 theo Thông báo số 2016/08 NHTr13 ngày 22/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3210/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NIKKA WHISKY SINGLE MALT YOICHI và chữ Trung Quốc" theo ĐQT số 1291066 của THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD.*("**NIKKA**")* bị từ chối bảo hộ do có chứa yếu tố Yoichi gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu, không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

- Hokkaido, Nhật Bản chính là nơi đặt nhà máy sản xuất rượu nổi tiếng, nơi sản xuất ra rượu uýt-ky mang Nhãn hiệu xin đăng ký.

THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD. là nhà sản xuất rượu hàng đầu của Nhật Bản. Công ty điều hành một số nhà máy sản xuất/chưng cất ở nhiều địa phương khác nhau tại Nhật Bản. Nhà máy rượu đầu tiên là lâu đời nhất của Công ty là nhà máy chưng cất rượu Yoichi thành lập năm 1934 đặt ở vùng Yoichi, Hokkaidō, Nhật Bản.

Như vậy trên thực tế, chủ đơn ĐQT số 1291066 có nhà máy sản xuất rượu đặt tại tỉnh Yoichi, Hokkaido, Nhật Bản từ năm 1934 và sản phẩm rượu uýt-ky mang nhãn hiệu xin đăng ký được sản xuất tại vùng Yoichi nên việc đăng ký và sử dụng Nhãn hiệu xin đăng ký có chứa cụm từ "Yoichi" là hoàn toàn trung thực và và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu xin đăng ký đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ tại chính nước sở tại Nhật Bản và rất nhiều quốc gia khác.

Nhãn hiệu xin đăng ký và các biến thể đã được chấp nhận bảo hộ tại rất nhiều quốc gia, bao gồm Nhật Bản, Hoa Kỳ, Italy, Ấn Độ, Liên Hiệp Anh, Thụy Điển, Pháp, Nga, Trung Quốc, Úc, Thái Lan, Andorra, Hồng Kông, Li-băng, Đài Loan, và đăng ký quốc tế (Belarus, Cộng đồng Châu Âu, Israel, Hàn Quốc, Monacô, Montenegro, Na Uy, Niu Dilen, Thổ Nhĩ Kỳ, Secbia, Ukraina) mà không bị từ chối với lí do gây nhầm lẫn.

Do Nhật Bản là quốc gia trực tiếp có tên địa danh xuất hiện trong Nhãn hiệu xin đăng ký, việc cơ quan nhãn hiệu Nhật Bản cấp đăng ký cho nhãn hiệu này đã thể hiện sự chấp thuận của cơ quan nước này đối với việc đăng ký và sử

dụng của công ty NIKKA cho nhãn hiệu này và không cho rằng nhãn hiệu này gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm/dịch vụ.

- Chủ đơn đã tiến hành giới hạn danh mục sản phẩm xin đăng ký mang nhãn hiệu theo ĐQT số 1291066 thành "Rượu uýt-ky sản xuất tại vùng Hokkaido, Nhật Bản".

Nhằm mục đích loại bỏ hoàn toàn mọi khả năng gây nhầm lẫn (nếu có) đối với Nhãn hiệu xin đăng ký, công ty NIKKA đã nộp đơn đề nghị giới hạn lại danh mục sản phẩm theo ĐQT số 1291066 thành "Rượu uýt-ky sản xuất tại vùng Hokkaido, Nhật Bản" thuộc Nhóm 33 tại Văn phòng Sáng chế Nhật Bản (JPO). Việc giới hạn này đã có hiệu lực kể từ ngày 28.06.2016.

Bản Tuyên thệ về Công ty NIKKA và nhãn hiệu xin đăng ký cũng đã được bổ sung cho hồ sơ đơn ngày 02.08.2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Chủ đơn ĐQT số 1291066 đã sửa đổi địa chỉ từ "4-31, Minami-Aoyama 5 chome, Minato-ku Tokyo 107-8616" thành "7-6 Kurokawa-cho, Yoichi-cho, Yoichi-gun Hokkaido 046-0003, Japan". Do vậy, việc nhãn hiệu đăng ký có chứa dấu hiệu "YOCHI" (tên của tỉnh Yoichi, thuộc vùng Hokkaido, Nhật Bản) cho sản phẩm "rượu uýt-ky" không còn là yếu tố gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm mang nhãn hiệu. Đồng thời, danh mục sản phẩm theo ĐQT số 1291066 đã được giới hạn lại thành "Rượu uýt-ky sản xuất tại vùng Hokkaido, Nhật Bản", phù hợp với địa chỉ của nơi sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứa yếu tố chỉ dẫn về địa danh. Các thông tin nêu trên đã được WIPO ghi nhận và công bố trên Công báo. Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1291066 và không áp dụng quy định

tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/08 NHTr13 ngày 22/02/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1291066.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1291066, không bảo hộ riêng "WHISKY", "SINGLE MALT", "YOICHI", phần chữ Nhật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và THE NIKKA WHISKY DISTILLING CO., LTD (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115819/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-00054 ngày 15/01/2021 của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy; địa chỉ: Khu Dương ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, điện thoại 0916946135; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-08533 theo Quyết định số 85025/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3268/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-08533 ngày 23/03/2018 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 29929/SHTT-NH ngày 01/07/2020 về kết quả thẩm định nội dung. Vì vậy, đơn nói trên bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08533 khiếu nại với lập luận: nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 đã hết hạn, không còn hiệu lực để làm đối chứng từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97838 hết hạn hiệu lực vào ngày 12/04/2017. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 85024/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2018-08533, nhãn hiệu này chưa hết hiệu lực quá 05 năm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-08533 ngày 23/03/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85025/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-08533 ngày 23/03/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Thành Đạt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2012-00496 ngày 01/6/2012 của Công ty TNHH dược phẩm Thành Đạt; địa chỉ: 49 bis Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-07241 ngày 09/04/2010 theo Quyết định số 26059/QĐ-SHTT ngày 23/5/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3166/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Thành Đạt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THANH DAT" theo đơn 4-2010-07241 ngày 09/4/2010 (nhãn hiệu đăng ký bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với các GCNĐKNH số 85272, số 95401, và số 107830 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty TNHH dược phẩm Thành Đạt là chủ sở hữu 03 nhãn hiệu đối chứng và địa chỉ "90^{a}/B63 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh" là địa chỉ kinh doanh trước đây của Công ty.

Ngày 31/5/2012, chúng tôi đã đại diện Công ty TNHH dược phẩm Thành Đạt nộp yêu cầu sửa đổi địa chỉ cho các GCNĐKNH đối chứng với số đơn SB4-2012-00772).

Chúng tôi đề nghị Quý Cục không sử dụng các nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nộp theo đơn số 4-2010-07241.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 86272, số 95401 và số 107830 đã được ghi nhận sửa đổi địa chỉ về 49 bis Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 34867/QĐ-SHTT, ngày 03/7/2012). Vì vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-07241 và chủ sở hữu các GCNĐKNH số 86272, số 95401 và số 107830 là một (Công ty TNHH dược phẩm Thành Đạt, địa chỉ: 49 bis Cửu Long, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-07241 ngày 09/4/2010, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26059/QĐ-SHTT ngày 23/5/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-07241 ngày 09/04/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-07241 ngày 09/04/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Thành Đạt (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115821/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Merz Pharma GmbH & Co. KgaA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2012-01271 ngày 25/12/2012 của Merz Pharma GmbH & Co. KgaA; địa chỉ: Eckenheimer Landstrasse 100-104, 60318 Frankfurt/Main, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 347741 theo Thông báo số 2011/44 HBN17 ngày 08/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3238/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Merz Pharma GmbH & Co. KgaA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PANTOGAR" theo ĐKQT số 347741 ngày 25/7/2011 (nhãn hiệu đăng ký bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PANTOGRA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 159336 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Qua tra cứu, chúng tôi thấy rằng nhãn hiệu đối chứng "PANTOGAR" theo Đăng ký quốc gia số 159336 đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam sau ngày 08/12/2019 và tính đến nay nhãn hiệu đối chứng trên đã chấm dứt hiệu lực bảo hộ hơn năm (05) năm. Vì vậy, chúng tôi cho rằng có cơ sở để Quý Cục không sử dụng nhãn hiệu theo Đăng ký quốc gia số 159336 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 347741.

Đề nghị Quý Cục xem xét giải quyết đơn khiếu nại, đồng thời rút lại Thông báo từ chối tạm thời và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "PANTOGAR" theo ĐKQT số 347741 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

GCNĐKNH số 159336 đã bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 09/12/2019 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đến thời điểm hiện tại, GCNĐKNH số 159336 đã bị chấm dứt hiệu lực quá năm (05) năm nên không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 347741.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 347741, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/44 HBN17 ngày 08/11/2012 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 347741.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 347741.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Merz Pharma GmbH & Co. KgaA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115822/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2015-00389 ngày 27/4/2015 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương; địa chỉ: Đội 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-08652 theo Quyết định số 12051/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3170/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo đơn 4-2013-08652 ngày 04/5/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo ĐKQT số 594508 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Hiện tại, Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương đang thực hiện các thủ tục cần thiết để chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 594508 tại Việt Nam.

Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận sự việc và xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08652 sau khi thủ tục chấm dứt hiệu lực ĐKQT nhãn hiệu số 594508 được hoàn thành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "hình" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "  " do có phần nhãn hiệu tương tự nhau và phần danh mục hàng hóa trùng, tương tự nhau trong nhóm 29.

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 12051/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015, ĐKQT số 594508 vẫn còn hiệu lực. Vì vậy, việc ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08652 là đúng quy định.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-08652 ngày 04/5/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 12051/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08652 ngày 04/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2015-00390 ngày 27/4/2015 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương; địa chỉ: Đội 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-08653 theo Quyết định số 12052/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3171/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Dầu Ăn Ông Thọ" theo đơn 4-2013-08653 ngày 04/5/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo ĐKQT số 594508 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Hiện tại, Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương đang thực hiện các thủ tục cần thiết để chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 594508 tại Việt Nam.

Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận sự việc và xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08653 sau khi thủ tục chấm dứt hiệu lực ĐKQT nhãn hiệu số 594508 được hoàn thành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Dầu Ăn Ông Thọ" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "  " do có phần nhãn hiệu tương tự và phần danh mục hàng hóa trùng, tương tự nhau trong nhóm 29.

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 12052/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015 thì ĐKQT số 594508 vẫn còn hiệu lực. Vì vậy, việc ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08653 là đúng quy định.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-08653 ngày 04/5/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 12052/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08653 ngày 04/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại An Dương (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Anh Tin
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2016-00508 ngày 02/6/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Anh Tin; địa chỉ: 2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-08026 theo Quyết định số 30894/QĐ-SHTT ngày 27/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3242/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Anh Tin với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PANAWELD" theo đơn 4-2014-08026 ngày 16/4/2014 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PANA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đăng ký nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu "PANA" theo Đăng bạ quốc gia số 105 đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam từ sau ngày 16/3/2015.

Bên cạnh đó, theo công văn số 118/TT-TTKQT của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương về điều tra sử dụng nhãn hiệu "PANA" tại Việt Nam thì nhãn hiệu "PANA" cho các hàng hóa thuộc nhóm 01, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21 và 28 đã không được sử dụng tại Việt Nam trong thời hạn từ ngày 16/3/2006 đến ngày 16/3/2016.

Do đó, chúng tôi cho rằng có cơ sở để Quý Cục xem xét, không sử dụng nhãn hiệu "PANA" theo Đăng bạ quốc gia số 105 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-08026.

Chúng tôi cũng cam kết rằng trong trường hợp có bất cứ tài liệu nào chứng minh nhãn hiệu "PANA" theo Đăng bạ quốc gia số 105 được sử dụng tại Việt Nam trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2006 đến ngày 16/3/2016, chúng tôi sẽ hoàn toàn tuân theo quyết định giải quyết của Quý Cục và không có bất cứ khiếu nại hay phản đối nào.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 30894/QĐ-SHTT ngày 27/5/2016 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-08026, GCNĐKNH số 105 bị hết hạn hiệu lực kể từ ngày 16/3/2015 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Vì vậy, việc ra Quyết định từ chối nêu trên là đúng với quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tài liệu công văn số 118/TT-TTKQT của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương về điều tra sử dụng nhãn hiệu "PANA" tại Việt Nam cho các hàng hóa thuộc nhóm 01, 06, 07. 08. 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21 và 28 đã không được sử dụng tại Việt Nam trong thời hạn từ ngày 16/3/2006 đến ngày 16/3/2016 chỉ mang tính tham khảo và không đủ cơ sở chứng minh chủ sở hữu GCNĐKNH số 105 không sử dụng nhãn hiệu "PANA" trong thời gian từ ngày 16/3/2006 đến ngày 16/3/2016.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-08026 ngày 16/4/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30894/QĐ-SHTT ngày 27/5/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-08026 ngày 16/04/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Anh Tin có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Anh Tin (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115825/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Montblanc-Simplo GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2016-00275 ngày 05/4/2016 của Montblanc-Simplo GmbH; địa chỉ: Hellgrundweg 100, 22525 Hamburg, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 775598 theo Thông báo số 2014/50 NDT31 ngày 19/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3235/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Montblanc-Simplo GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bohème" theo ĐKQT số 775598 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " " theo ĐKQT số 696419 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Qua tra cứu, chúng tôi thấy rằng nhãn hiệu đối chứng " " theo ĐKQT số 696419 đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam sau ngày 25/3/2018 và tính đến nay nhãn hiệu đối chứng trên đã chấm dứt hiệu lực bảo hộ hơn năm (05) năm. Vì vậy, chúng tôi cho rằng có cơ sở để Quý Cục không sử dụng nhãn hiệu theo ĐKQT số 696419 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 775598.

Đề nghị Quý Cục xem xét giải quyết đơn khiếu nại, đồng thời rút lại Thông báo từ chối tạm thời và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu " " theo ĐKQT số 775598 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

GCNĐKNH số 696419 đã bị hết hạn hiệu lực kể từ ngày 25/3/2018 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực tại Việt Nam. Đến thời điểm hiện tại, GCNĐKNH số 696149 đã bị chấm dứt hiệu lực quá năm (05) năm nên không còn lấy làm đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 775598.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 775598, không áp dụng quy định tại e điểm khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/50 NDT31 ngày 19/12/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 775598.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 775598.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Montblanc-Simplo GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Philipp PLEIN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2015-00284 ngày 02/4/2015 của Philipp PLEIN; địa chỉ: Santisstraße 5, CH-8580 Amriswil, Switzerland (nay là: Via Dufour 20 CH-6900 Lugano); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 794860 theo Thông báo số 2014/03 VTB10 ngày 22/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3093/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Philipp PLEIN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Philipp Plein" theo ĐKQT số 794860 ngày 25/6/2013 (nhãn hiệu đăng ký bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu trùng hoặc tương tự nhãn hiệu "PHILIPP PLEIN" theo đơn số 4-2013-00809 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo ghi nhận tại bản in về đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 thì nhãn hiệu "PHILIPP PLEIN" đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ theo Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ ngày 22/10/2018. Vì vậy, chúng tôi kính đề nghị Quý Cục xem xét, không sử dụng nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 794860 và chấp thuận bảo hộ cho đơn ĐKQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 22/10/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 74875/QĐ-SHTT từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 (nhãn hiệu đối chứng). Đến nay, chủ đơn không thực hiện khiếu nại quyết định nêu trên theo quy định. Vì vậy, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 794860.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 794860, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/03 VTB10 ngày 22/01/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 794860.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 794860.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philipp PLEIN (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115827/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LABORATORIOS CINFA, S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2022-01222 ngày 25/10/2022 của LABORATORIOS CINFA, S.A.; địa chỉ: Travesía de Roncesvalles, 1 Polig. Ind. de Olloki 31699 OLLOKI (NAVARRA)-SPAIN; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-17568 theo Quyết định số 85643/QĐ-SHTT ngày 29/9/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3183/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LABORATORIOS CINFA, S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CANDATENS" theo đơn 4-2020-17568 ngày 20/5/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CADRATEN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 62622 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Việc Cục Sở hữu trí tuệ nhận định nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng là chưa thỏa đáng

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc và cách phát âm, cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký được tạo lập bởi chín (09) ký tự gồm /C-A-N-D-A-T-E-N-S/, phát âm theo phiên âm tiếng Việt là /kát-ra-ten/; còn nhãn hiệu đối chứng gồm 08 ký tự /C-A-D-R-A-T-E-N/, phiên âm theo tiếng Việt là /can-da-ten/. Như vậy, 02/03 âm tiết của nhãn hiệu đăng ký đã khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

Quý Cục cho rằng việc thêm ký tự "S" ở cuối nhãn hiệu yêu cầu đưng ký không làm tăng khả năng phan biệt giữa hai nhãn hiệu. Tuy nhiên, sự khác biệt hoàn toàn ở các ký tự nằm giữa mỗi nhãn hiệu lại không hề được đề cập đến, cụ thể là "DRA" ở nhãn hiệu đối chứng và "NDA" ở nhãn hiệu đăng ký. Chúng tôi cho rằng đây mới là thành phần quan trọng tạo nên sự khác biệt cho mỗi nhãn hiệu về cấu trúc lẫn cách phát âm và người tiêu dùng vẫn có thể dễ dàng phân biệt được các nhãn hiệu với nhau trong quá trình sử dụng thực tế.

Thứ hai, chúng tôi cho rằng để đánh giá khả năng người tiêu dùng có hay không sự nhầm lẫn về nguồn gốc của hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cần đặc biệt xem xét đến bản chất hàng hóa, quan điểm của người mua hàng và kênh phân phối

Cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các sản phẩm dược thuộc nhóm 05 nên việc phân phối và lưu thông các sản phẩm này phải đăng ký tại Cục quản lý dược thuộc Bộ Y tế, phải trải qua quá trình xét nghiệm nghiêm ngặt và đáp ưng các điều kiện chặt chẽ thì mới được phép lưu hành, sản phẩm thông thường mua, bán theo tư vấn của bác sỹ, dược sỹ hoặc những người có chuyên môn sâu trong lĩnh vực, hàng hóa khi lưu hành phải tuân thủ theo Quy chế ghi nhãn hàng hóa và bên cạnh yếu tố nhãn hiệu, người tiêu

dùng rất quan tâm tới thành phần, công dụng, tác dụng phụ cũng như xuất xứ và nhà sản xuất sản phẩm.

Thứ ba, chúng tôi cho rằng Quý Cục cần có sự nhất quán trong công tác thẩm định nội dung đối với các nhãn hiệu. các trường hợp thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam mà chúng tôi đã liệt kê tại công văn trả lời số 4482/CV-DT đã cho thấy rõ Quý Cục đã chấp thuận bảo hộ đồng thời cho nhiều nhãn hiệu có cấu tạo chỉ khác biệt 1-3 ký tự nhưng tổng thể nhãn hiệu vẫn tạo nên sự phân biệt dưới tên các chủ sở hữu khác nhau.

b) Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 62622 đang bị xem xét chấm dứt hiệu lực theo đơn số ĐN1-2022-00251

Ngày 19/10/2022, chúng tôi đã nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 62622 do nhãn hiệu này không được chủ sở hữu sử dụng trong vòng năm (05) năm liên tục.

Hơn nữa, theo cập nhật Danh mục thuốc nước ngoài cấp giấy phép đăng ký tại Việt Nam của Cục Quản lý dược thì không có bất cứ sản phẩm thuốc nào có tên "CADRATEN" được đăng ký dưới tên PHIL-INTERNATIONAL CO., LTD. Do vậy, có cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu đối chứng "CADRATEN" đã không được sử dụng tại Việt Nam trong vòng năm (05) năm liên tục tính đến thời điểm hiện tại.

Kính đề nghị Quý Cục thu hồi Quyết định từ chối và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-17568 sau khi thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng được hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiêu đăng ký "CANDATENS" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng ""CADRATEN", cụ thể:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "CANDATENS" và nhãn hiệu đối chứng "CADRATEN" đều là nhãn hiệu chữ, viết in hoa.

- Về cấu trúc và phát âm: Nhãn hiệu đăng ký "CANDATENS" bao gồm chín (09) ký tự gồm /C-A-N-D-A-T-E-N-S/, phát âm tiếng Việt là /can-da-ten/; còn nhãn hiệu đối chứng gồm 08 ký tự /C-A-D-R-A-T-E-N/, phát âm tiếng Việt là /ca-đờ-ra-ten/.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng trùng 7/9 ký tự, có hai ký tự đầu /C-A/ và ký tự cuối /T-E-N/ giống nhau, ở nhãn hiệu đăng ký có thêm ký tự /S/. Tuy nhiên, khi phát âm không có sự khác biệt. Các ký tự sắp xếp từ trái qua phải tương đối giống nhau nên dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu với hai ký tự đầu /C-A/ giống nhau, các ký tự cuối /T-E-N/ và /T-E-N-S/ tương tự nhau, còn các ký tự ở giữa /D-R-A/ với /N-D-A/ nên không tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa tương tự nhau liên quan đến thuốc và chế phẩm dược thuộc nhóm 05.

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 85643/QĐ-SHTT ngày 29/9/2022 từ chối cấp GCNDDKNH cho đơn nhãn hiệu số 4-2020-17568 thì nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 62622 vẫn còn hiệu lực. Đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ ĐN1-2022-00251 ngày 19/10/2022 được nộp sau khi Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-17568. Vì vậy, việc ban hành Quyết định từ chối nêu trên là đúng quy định.

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-17568 ngày 20/5/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85643/QĐ-SHTT ngày 29/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-17568 ngày 20/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LABORATORIOS CINFA, S.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LABORATORIOS CINFA, S.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115828/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Hoài Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2012-01077 ngày 01/11/2012 của Ông/Bà Phan Hoài Nam; địa chỉ: Số 104, nhà K, tổ 36, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-27838 ngày 22/12/2009 theo Quyết định số 61252/QĐ-SHTT ngày 29/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3175/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Hoài Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NAM THANH Rồng Đất, hình" theo đơn 4-2009-27838 ngày 22/12/2009 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NAM THANH – HIỆU RỒNG ĐẤT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 166954 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Đơn số ĐN1-2011-00119 của Ông Phan Hoài Nam được nộp từ ngày 26/7/2011. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, chúng tôi vẫn chưa nhận được kết quả giải quyết của Quý Cục và điều này ảnh hưởng đến việc giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-27838.

Đề nghị Quý Cục ghi nhận sự việc và chỉ xem xét giá trị đối chứng của nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 166954 trong quá trình xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-27838 sau khi có kết quả giải quyết đơn ĐN1-2011-00119.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 61252/QĐ-SHTT ngày 29/10/2012 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-27838, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 166954 có đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng số ĐN1-2011-00119 ngày 26/7/2011 và đang trong quá trình giải quyết.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-27838.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2009-27838 ngày 22/12/2009.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61252/QĐ-SHTT ngày 29/10/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-27838 ngày 22/12/2009.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2009-27838 ngày 22/12/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phan Hoài Nam (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 15609/SHTT-TRM ngày 23/3/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15609/SHTT-TRM ngày 23/3/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115829/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kingston Technology Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2018-00015 ngày 08/01/2018 của Kingston Technology Corporation; địa chỉ: 17600 Newhope Street, Fountain Valley, California 92708 U.S.A.; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-24098 ngày 08/10/2014 theo Quyết định số 74003/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3181/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kingston Technology Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DATA TRAVELER" theo đơn 4-2014-24098 ngày 08/10/2014 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TRAVELERS, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 142723 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-24098 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 142723 do các đặc điểm sau:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký gồm duy nhất một cụm từ "DATA TRAVELER", còn nhãn hiệu đối chứng gồm từ "TRAVELERS" và hình chiếc ô đang mở. Điểm nhấn của nhãn hiệu đăng ký là hình chiếc ô.

- Về ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký có nghĩa tiếng Việt là "người di chuyển dữ liệu". Nhãn hiệu đăng ký có sự chỉ dẫn về các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký như là ổ USB, đầu đọc thẻ, thẻ SD. Còn nhãn hiệu đối chứng có nghĩa tiếng Việt là "những người đi du lịch".

Căn cứ vào các tiêu chí so sánh nêu trên, theo chúng tôi là có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 4-2014-24098 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 142723.

Thứ hai, ngày 19/5/2016, chúng tôi đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực Đăng ký nhãn hiệu quốc gia số 142723 với số ghi nhận là ĐN1-2016-00148 và hiện nay đơn đang trong được Quý Cục xem xét giải quyết.

Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối, hiệu lực của nhãn hiệu Đăng bạ quốc gia số 142723 đang bị xem xét lại với lý do nhãn hiệu không được sử dụng trong vòng năm (05) năm liên tục.

Đề nghị Quý Cục xem xét, đồng ý bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-24098 trên cơ sở giải quyết của đơn ĐN1-2016-00148.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 74003/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-24098, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 142723 có đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng số ĐN1-2016-00148 ngày 19/5/2016 và đang trong quá trình giải quyết.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-24098.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2014-24098 ngày 08/10/2014.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74003/QĐ-SHTT ngày 24/10/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-24098 ngày 08/10/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2014-24098 ngày 08/10/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kingston Technology Corporation (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 14123/SHTT-TRM ngày 28/4/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14123/SHTT-TRM ngày 28/4/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115830/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Nguyên Vũ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2016-00500 ngày 30/5/2016 của Công ty cổ phần đầu tư Nguyên Vũ; địa chỉ: 106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-04613 ngày 14/03/2013 theo Quyết định số 29456/QĐ-SHTT ngày 23/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3176/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Nguyên Vũ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Centre Point PC, hình" theo đơn 4-2013-04613 ngày 14/3/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " " theo đơn số 4-2007-23120 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu " " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 18787.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Đối với nhãn hiệu theo đơn nhãn hiệu số 4-2007-23120

Công ty cổ phần đầu tư Nguyên Vũ (tên trước đây là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Nguyên Vũ) cũng chính là chủ đơn đưng ký nhãn hiệu số 4-2007-23120. Do vậy, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét, không sử dụng nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-23120 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-04613.

b) Đối với nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 18787

Công ty cổ phần đầu tư Nguyên Vũ (tên trước đây là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Nguyên Vũ) đã nộp yêu cầu đình chỉ hiệu lực GCNĐKNH số 18787 tại Cục Sở hữu trí tuệ với số đơn ĐN1-2009-00029 ngày 04/3/2009.

Hiện tại, đơn ĐN1-2009-00029 vẫn đang được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chưa có quyết định giải quyết cuối cùng. Vì vậy, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục ghi nhận sự việc và chỉ xem xét giá trị đối chứng của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 18787 trên cơ sở giải quyết đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực.

Đề nghị Quý Cục thu hồi Quyết định từ chối và ra thông báo cấp văn bằng cho nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 29456/QĐ-SHTT ngày 23/5/2016 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-04613, nhãn hiệu đối chứng 2 theo GCNĐKNH số 18787 có đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng số ĐN1-2009-00029 ngày 04/3/2009 và đang trong quá trình giải quyết.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-04613.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2013-04613 ngày 14/3/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29456/QĐ-SHTT ngày 23/5/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-04613 ngày 14/03/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2013-04613 ngày 14/3/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư Nguyên Vũ (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 11375/SHTT-NH1 ngày 07/4/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11375/SHTT-NH1 ngày 07/4/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115831/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kennede Electronics MFG. Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2012-00699 ngày 02/8/2012 của Kennede Electronics MFG. Co., Ltd.; địa chỉ: No. 22, 3rd Gaosha Street, Jiangmen City, Guangdong Province, China 529000; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-20195 ngày 22/09/2009 theo Quyết định số 38884/QĐ-SHTT ngày 26/7/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3177/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kennede Electronics MFG. Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KENNEDE, hình" theo đơn số 4-2009-20195 ngày 22/9/2009 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KENNEDE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105142 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Đơn số ĐN1-2009-00124 của Kennede Electronics MFG. Co., Ltd. được nộp từ ngày 25/9/2009. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, chúng tôi vẫn chưa nhận được kết quả giải quyết của Quý Cục và điều này đã ảnh hưởng đến việc giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-20195.

Đề nghị Quý Cục ghi nhận sự việc và chỉ xem xét giải quyết đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-20195 sau khi có kết quả giải quyết của đơn ĐN1-2009-00124.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 38884/QĐ-SHTT ngày 26/7/2012 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-20195, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 105142 có đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng số ĐN1-2009-00124 ngày 25/9/2009 và đang trong quá trình giải quyết.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-20195.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2009-20195 ngày 22/9/2009.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 38884/QĐ-SHTT ngày 26/7/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-20195 ngày 22/09/2009.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2009-20195 ngày 22/9/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kennede Electronics MFG. Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 65700/SHTT-TRM ngày 06/12/2010./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 65700/SHTT-TRM ngày 06/12/2010.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115832/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2020-00403 ngày 28/5/2020 của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên; địa chỉ: 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-43746 theo Quyết định số 33949/QĐ-SHTT ngày 19/5/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3009/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ATITHIOS" theo đơn 4-2017-43746 ngày 28/12/2017 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ACTITHIOLS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 134302 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Về việc Cục Sở hữu trí tuệ nhận định nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng là chưa thỏa đáng

Thứ nhất, để đánh giá về mức độ gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu cần xem xét tổng thể bốn tiêu chí, cụ thể: về cấu trúc, cách phát âm, hình thức thể hiện, ý nghĩa. Trong trường hợp này chúng tôi có cơ sở cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa.

- Về cấu trúc, ký tự "S" trong THIOLS" đóng vai trò tương tự với thành phần thêm vào các danh từ số nhiều trong tiếng Anh, trong khi ký tự "S" trong "THIOS" là một phần không thể tách rời của từ. Hơn nữa, trong hầu hết ngôn ngữ hệ La-tinh, "OS" so với "OL" mang lại hình ảnh, cách đọc hoàn toàn khác biệt và dễ dàng nhận diện.

- Về cách đọc, "THIOLS" đọc là "thi-on-dừ' trong khi "THIOS" có phiên âm la tinh là /th:s/ và phát âm tiếng Việt là "thi-sy".

- Về ý nghĩa, "THIOLS" là danh từ số nhiều của một hợp chất hữu cơ hóa học trong khi "THIOS" là trạng từ của "Irish" trong hệ ngôn ngữ la-tinh và có nghĩa là "bên dưới, phía dưới" hoặc "họ".

Thêm vào đó, trong nhiều hồ sơ trước đây, Cục vẫn giữ quan điểm về cách đánh giá nhãn hiệu, đặc biệt là nhãn hiệu dược, ngay cả khi có số lượng ký tự như nhau nhưng khác từ 1-3 ký tự nên tổng thể nhãn hiệu vẫn được coi là khác biệt, ví dụ hồ sơ "ASTEMIX" VÀ "ASEMBIX", hồ sơ "LAMATEX" và "LIVALTEX".

Thứ hai, để đánh giá khả năng người tiêu dùng có hay không sự nhầm lẫn về nguồn gốc của hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cần đặc biệt xem xét đến bản chất hàng hóa, quan điểm của người mua hàng và kênh phân phối

Hàng hóa đăng ký là dược phẩm, bản chất là thuốc, việc sử dụng có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người nên khi sử dụng thường là theo sự tư vấn, chỉ định của bác sỹ, dược sỹ hoặc những người có chuyên môn sâu trong lĩnh vực, tiếp xúc thường xuyên với các nhãn hiệu được phẩm. Sản phẩm thuốc luôn được phân phối tại những kênh bán hàng chuyên biệt, cần có giấy phép đối với cả người bán và cơ sở bán hàng (hiệu thuốc). Hơn nữa, đứng dưới góc độ của người mua hàng, riêng đối với sản phẩm, công dụng, thành phần, tác dụng phụ, thậm chí một số loại thuốc phải thử phản ứng trước khi đưa vào sử dụng trực tiếp.

Do đó, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc và người tiêu dùng hoàn toàn có thể phân biệt được nhãn hiệu đăng ký.

b) Về nhận định "Các tài liệu của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương (sau đây gọi tắt là VITIC) và bản cập nhật danh mục SĐK thuốc không đủ căn cứ chứng minh nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng" là chưa thỏa đáng

Công văn số 160/TT-TTKTQT ngày 20/3/2020 của VITIC là có cơ sở theo căn cứ quy định tại Điều 2 Quyết định số 245/QĐ-BCT thì cơ quan này chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin về thương mại và thị trường, xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống thông tin về kinh tế, công nghiệp và thương mại … nên ý kiến của VITIC là ý kiến của cơ quan chuyên môn và đã đảm bảo đầy đủ tính khách quan, liên quan và hợp pháp.

Trong rất nhiều trường hợp, VITIC đã khẳng định kết quả tra cứu là chính xác khi rất nhiều đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu vì lý do không sử dụng trong năm năm liên tục dựa trên căn cứ kết quả tra cứu của VITIC đều được chấp thuận và chấm dứt thành công.

Trong trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ không chấp thuận căn cứ pháp lý và thực tiễn được đưa ra trong các tài liệu của VITIC và Cục quản lý dược, kính đề nghị Quý Cục sẽ đưa ra một hướng dẫn cụ thể về loại tài liệu chứng cứ, chứng minh được chấp thuận, để từ đó có cơ sở cho việc bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của chủ đơn và các bên liên quan.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "ATITHIOS" và nhãn hiệu đối chứng "ACTITHIOLS" tương tự nhau, cụ thể:

a) Về nhãn hiệu:

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký "ATITHIOS" và nhãn hiệu đối chứng "ACTITHIOLS" đều là nhãn hiệu chữ in hoa, được viết thành 01 dòng. Nhãn hiệu đối chứng bao trùm nhãn hiệu đăng ký và chỉ khác với hai ký tự "C" và "L" ở giữa trong tổng thể 10 ký tự.

- Về âm tiết: Nhãn hiệu đăng ký gồm 08 ký tự /A-T-I-T-H-I-O-S/ gồm 04 âm tiết /a-ti-thi-os/, còn nhãn hiệu đối chứng gồm 10 ký tự /A-C-T-I-T-H-I-O-L-S/ gồm 04 âm tiết /ac-ti-thi-ols/.

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc tương tự nhau, đều bắt đầu là chữ "A" và kết thúc là chữ "S", chỉ khác hai ký tự "C" và "L" ở giữa trong tổng thể 10 ký tự, phát âm tương tự nhau và có ấn tượng thị giác dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đều đăng ký nhóm 05 với sản phẩm trùng/tương tự liên quan đến sản phẩm dược.

Các nội dung khác và tài liệu khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-43746 ngày 28/12/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 33949/QĐ-SHTT ngày 19/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-43746 ngày 28/12/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115833/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AUSSINO (USA), INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00495 ngày 26/6/2020 của AUSSINO (USA), INC.; địa chỉ: 1900 S Del Mar Avenue, Suite 207 San Gabriel, CA91776, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-12140 ngày 29/04/2016 theo Quyết định số 23958/QĐ-SHTT ngày 27/3/2020;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2874/BC-TTKN

ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AUSSINO (USA), INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AUSSINO" theo đơn số 4-2016-12140 ngày 29/4/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " " theo GCNĐKNH số 70313 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 70313 cấp ngày 21/02/2006 đã hết thời hạn bảo hộ vào ngày 24/9/2014 và không có yêu cầu gia hạn. Thêm vào đó, tính đến thời điểm hiện tại cũng đã quá năm năm kể từ ngày nhãn hiệu đối chứng hết hiệu lực.

Thứ hai, trong nội dung Thư đồng ý ngày 22/11/2019, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tuyên bố rằng chúng tôi đã từ bỏ việc sử dụng nhãn hiệu " " tại Việt Nam và sẽ không có bất kỳ ý kiến phản đối nào nếu nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2016-12140 được bảo hộ cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 24 dưới tên AUSSINO (USA), INC tại Việt Nam.

Từ phân tích trên có thể kết luận rằng nhãn hiệu đăng ký không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm hay ảnh hưởng tới lợi ích của người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có mẫu nhãn hiệu "AUSSINO" trùng nhau và đều đăng ký nhóm 24, riêng nhãn hiệu đối chứng có đăng ký thêm nhóm 35 với dịch vụ phân phối với các sản phẩm trùng, tương tự nhau liên quan đến vải và hàng dệt.

Nhãn hiệu đối chứng GCNĐKNH số 70313 đã bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 25/9/2014 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đến thời điểm Cục Sở

hữu trí tuệ ra Quyết định số 23958/QĐ-SHTT ngày 27/3/2020 đã quá 05 năm kể từ ngày chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ.

Đồng thời, người khiếu nại có Thư đồng ý của nhãn hiệu đối chứng tuyên bố từ bỏ việc sử dụng nhãn hiệu " " tại Việt Nam và sẽ không có bất kỳ ý kiến phản đối nào nếu nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2016-12140 được bảo hộ cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 24 dưới tên AUSSINO (USA), INC tại Việt Nam.

Do đó, ý kiến nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-12140 ngày 29/4/2016, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 23958/QĐ-SHTT ngày 27/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-12140 ngày 29/04/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12140 ngày 29/04/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AUSSINO (USA), INC. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115834/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Canadian International School Pte Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2020-00460 ngày 15/6/2020 của Canadian International School Pte Ltd; địa chỉ: 7 Jurong West Street 41 , Singapore 649414; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-38821 theo Quyết định số 24098/QĐ-SHTT ngày 31/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3059/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Canadian International School Pte Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CIS Canadian International School, hình" theo đơn 4-2016-38821 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Thứ nhất, chủ đơn không yêu cầu bảo hộ riêng đối với cụm từ "Canadian International Shool" và đề nghị xem xét bảo hộ nhãn hiệu dưới dạng tổng thể. Bên cạnh đó, "Canadian International School" cũng là tên chủ đơn nên theo chúng tôi có cơ sở để cho rằng việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu có chứa cụm từ nêu trên là khách quan, chính đáng.

Thứ hai, Chủ đơn - Canadian International School được thành lập từ năm 1990, là một trong những trường quốc tế hàng đầu tại Singapore với số lượng hơn 3.000 học sinh đến từ 80 quốc gia khác nhau cho tất cả các học sinh từ lớp mẫu giáo đến lớp 12. Trong khuôn khổ đào tạo ngoài dành thời gian lớn cho học thuật, còn có các hoạt động liên quan đến điền kinh, học tập ngoài trời, nghệ thuật và sáng tạo, trong đó có việc tham quan, khám phá môi trường thực tế của nhiều quốc gia khác nhau như Thái Lan, Lào, Việt Nam, Trung Quốc, Campuchia. Do đó, theo chúng tôi nhãn hiệu đăng ký của chủ đơn đã đạt mức độ nhận diện nhất định trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo không chỉ trong khu vực Đông Nam Á mà còn trên phạm vi toàn thế giới.

Thứ ba, các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09, 11 và 41 mang nhãn hiệu đăng ký đều là các hàng hóa/dịch vụ liên quan đến giáo dục, đào tạo. Theo đó, đối tượng của các sản phẩm này đều là các bậc phụ huynh và các em học sinh. Trước khi lựa chọn trường học, các bậc phụ huynh thường phải cân nhắc kỹ lưỡng, tìm hiểu kỹ càng và tham khảo nhiều nguồn gốc khác nhau về chương trình đào tạo, môi trường học tập, chất lượng giáo viên, học phí, cơ sở vật chất cũng như nguồn gốc, tình hình hoạt động của trường đó.

Thứ tư, nhãn hiệu "CIS Canadian International School, hình" đã được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, như Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philipin, Thái Lan, Singapore.

Có thể thấy, đa phần các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á đều đã chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký và thậm chí nhãn hiệu cũng được bảo hộ ngay tại Singapore – quốc gia mang quốc tịch của chủ đơn. Do đó, chủ đơn cho rằng

có thêm cơ sở để nhận định nhãn hiệu không gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ.

Thứ năm, qua công tác tra cứu, chúng tôi thấy Quý Cục đã chấp thuận bảo hộ cho một số nhãn hiệu tương tự có chứa địa danh mà chủ sở hữu không có địa chỉ tại khu vực có tên địa danh đó với điều kiện tên của chủ sở hữu nhãn hiệu cũng chứa tên địa danh như: GCNĐKNH số 197296, số 169018, số 147460, số 185159, số 185160, số 130127, số 158644.

Chủ đơn không yêu cầu bảo hộ riêng đối với cụm từ "Canadian International School", chúng tôi cho rằng có cơ sở để xem xét, chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký dưới dạng tổng thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "CIS Canadian International School, hình" có phần chữ "Canadian International School" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt "Trường quốc tế Canada". Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu có địa chỉ tại Singapore, Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

Các ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-38821 ngày 06/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24098/QĐ-SHTT ngày 31/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-38821 ngày 06/12/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Canadian International School Pte Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Canadian International School Pte Ltd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115835/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AL WAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2021-01096 ngày 21/12/2021 của AL WAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC; địa chỉ: P.O.Box: 29011, Dubai, United Arab Emirates; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-33041 theo Quyết định số 75085/QĐ-SHTT ngày 24/9/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2880/BC-

TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AL WAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TOP MOUNTAIN" theo đơn 4-2018-33041 ngày 25/9/2018 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TOP MOUNTAIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 263287 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 24/9/2020, Quý Cục đã ra Thông báo số 44715/SHTT-NH với nội dung: Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-33041 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì bị xem là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 263287.

Ngày 23/12/2020, chúng tôi đã nộp công văn trả lời, tuy nhiên do chúng tôi chưa bổ sung được các tài liệu liên quan nên ngày 24/9/2021 Quý Cục đã ban hành Quyết định số 75085/QĐ-SHTT với nội dung: từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-33041.

Ngày 20/12/2021, thừa ủy quyền chủ đơn, chúng tôi đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 263287 do nhãn hiệu này không được chủ sở hữu sử dụng trong vòng năm (05) năm liên tục (từ ngày 01/6/2016 đến ngày 12/12/2021).

Đề nghị Quý Cục ghi nhận sự việc và xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-33041 sau khi thủ tục chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 263287 được hoàn thành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có mẫu nhãn hiệu "TOP MOUNTAIN" trùng nhau và phần danh mục hàng hóa đăng ký nhóm 34 trùng nhau liên quan đến sản phẩm thuốc lá.

Người nộp đơn đã có công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nhưng không cung cấp được tài liệu liên quan đến thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng nên Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 75085/QĐ-SHTT ngày 24/9/2021 từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-33041.

Người khiếu nại cung cấp số đơn ĐN1-2021-00136 ngày 20/12/2021 và Quyết định số 103978w/QĐ-SHTT ngày 23/11/2023 về việc giải quyết yêu cầu chấm dứt hiệu lực liên quan đến đơn ĐN1-2021-00136. Đơn ĐN1-2021-00136 ngày 20/12/2021 được nộp sau ngày Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH (Quyết định số 75085/QĐ-SHTT ngày 24/09/2021).

Tại thời điểm ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12370, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 263287 vẫn còn hiệu lực nên việc ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH nêu trên đúng quy định.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-33041 ngày 25/9/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 75085/QĐ-SHTT ngày 24/9/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-33041 ngày 25/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AL WAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và AL WAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115836/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2021-00811 ngày 30/8/2021 của Mouser Electronics, Inc.; địa chỉ: 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-25492 theo Quyết định số 43167/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3058/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" theo đơn số 4-2018-25492 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do:

a) Về việc Cục Sở hữu trí tuệ giải thích ý nghĩa của nhãn hiệu đăng ký "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" là chưa thỏa đáng

Chúng tôi cho rằng đối với một nhãn hiệu viết bằng ngôn ngữ nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh, thì vấn đề dịch nghĩa cần được xem xét trong ngữ pháp của tiếng bản địa. Nhãn hiệu đăng ký là một cụm từ được cấu tạo bởi mạo từ "THE", tính từ "NEW" và ba danh từ phía sau "PRODUCT", "INTRODUCTION" và "DISTRIBUTOR". Như vậy, việc ba danh từ liên tiếp đứng liền nhau mà không có sở hữu cách thì không thể xác định được đâu là chủ ngữ và không phải là ngữ pháp thông thường trong tiếng Anh. Do đó, khi xem xét ý nghĩa của nhãn hiệu "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" thì cần xem xét đến ý nghĩa của từng từ độc lập trong nhãn hiệu, cụ thể là, "THE" là từ được dùng với các nghĩa như "cái, con", "NEW" là từ được dùng với các nghĩa như là "thêm vào, mới lạ", "PRODUCT" là từ được dùng với các nghĩa như "kết quả, sản phẩm", "INTRODUCTION" là từ được dùng với các nghĩa như "sự đưa vào, lời mở đầu", "DISTRIBUTOR" là từ được dùng với nghĩa "nhà phân phối".

Mặc dù các từ nêu trên đều có nghĩa nhưng khi kết hợp lại với nhau thì cụm từ "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" lại không mang một ý nghĩa cụ thể nào và cũng không mô tả trực tieps các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09 và 35 theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25492.

Chúng tôi cho rằng việc Quý Cục dịch nghĩa nhãn hiệu đăng ký là "sản phẩm mới. Nhà phân phối giới thiệu" hoặc "Nhà phân phối giới thiệu sản phẩm mới" là hoàn toàn không phù hợp.

Ngoài ra, theo chúng tôi ý nghĩa của cụm từ "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" còn cần được xem xét dưới góc độ người tiêu dùng. Vấn đề cần được xem xét là tỷ lệ bao nhiêu người tiêu dùng Việt Nam

có thể nắm bắt được nghĩa của từng từ tiếng Anh "THE". "NEW", "PRODUCT", "INTRODUCTION" và "DISTRIBUTOR" và sau đó ghép chúng để liên tưởng về tính năng hàng hóa/dịch vụ. Vì vậy, chúng tôi cho rằng ý kiến đánh giá cụm từ "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" mang tính mô tả của Quý Cục là chưa thỏa đúng về phía người tiêu dùng (đối tượng hướng tới của mọi nhãn hiệu), không thỏa đáng và không sát với thực tế cuộc sống.

b) Về nhận định "các nhãn hiệu đã được chấp thuận bảo hộ ở một số nước khác không có nghĩa là nhãn hiệu sẽ được chấp nhận bảo hộ ở Việt Nam" là chưa thỏa đáng

Chúng tôi cho rằng việc nhãn hiệu "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới cho các hàng hóa thuộc nhóm 09 và 35 như New Zealand, Peru, Philipines, Hàn Quốc, Nam Phi, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Uruguay, Venezuela, Australia … đã minh chứng cho việc các cơ quan đăng ký nhãn hiệu của nhiều nước trên thế giới đều đánh giá nhãn hiệu có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Đặc biệt, ngay tại các quốc gia/vùng lãnh thổ mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức như Úc, New Zealand, Hoa Kỳ …. đều chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" thì càng có thêm cơ sở để nhận định nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25492 không mang tính mô tả trực tiếp và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, việc xem xét khả năng đăng ký bảo hộ của một nhãn hiệu căn cứ vào thực tiễn xét nghiệm của các quốc gia trên thế giới sẽ cho thấy sự khách quan, tiến bộ trong công tác xét nghiệm đơn nhãn hiệu tại Việt Nam.

c) Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam

Trong công văn phúc đáp Thông báo số 42319/SHTT-NH ngày 27/11/2020, chúng tôi đã liệt kê danh sách các nhãn nhiệu có sự tương tự nhất định với nhãn hiệu đăng ký "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" là các câu slogan nhưng đều được bảo hộ tại Việt Nam như GCNĐKNH số 156256, số 164543, số 164762, số 178438, số 178745, …

Từ những phân tích, căn cứ và dẫn chứng nêu trên, chúng tôi cho rằng có cơ sở để đánh giá nhãn hiệu đăng ký "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" không mang tính mô tả trực tiếp cho các hàng hóa/dịch vụ và nhãn hiệu đáp ứng điều kiện bảo hộ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" là dấu hiệu chữ tiếng Anh được trình bày thành 02 dòng, chữ "THE NEW PRODUCT" ở phía trên có nghĩa tiếng Việt là "sản phẩm mới", chữ "INTRODUCTION DISTRIBUTOR" ở phía dưới có nghĩa tiếng Việt "Nhà phân phối giới thiệu".

Tổng thể nhãn hiệu đăng ký "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" có ý nghĩa tiếng Việt là "Nhà phân phối giới thiệu sản phẩm mới".

Với người tiêu dùng Việt Nam, việc nhìn thấy các từ ngữ "THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" sẽ hiểu nội dung ý nghĩa của các từ này là "Nhà phân phối giới thiệu sản phẩm mới" thay vì đi tìm hiểu cấu trúc, ngữ pháp của từ tiếng Anh.

Nhãn hiệu đăng ký cho nhóm 09, 35 với dịch vụ phân phối, dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến (nhóm 35), cùng với các sản phẩm thuộc nhóm 09 với ý nghĩa là các sản phẩm trong nhóm 09 và các sản phẩm được mua bán, phân phối trong nhóm 35 đều là các sản phẩm mới.

Vì vậy, nhãn hiệu ""THE NEW PRODUCT INTRODUCTION DISTRIBUTOR" mang tính mô tả các hàng hóa, dịch vụ.

Các ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-25492 ngày 31/7/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43167/QĐ-SHTT ngày 28/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25492 ngày 31/07/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mouser Electronics, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mouser Electronics, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần An Bảo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2013-00193 ngày 04/02/2013 của Công ty cổ phần An Bảo; địa chỉ: 39 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-21256 ngày 05/10/2009 theo Quyết định số 6442/QĐ-SHTT ngày 31/01/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3173/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần An Bảo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AN BAO CORPORATION, hình" theo đơn 4-2009-21256 ngày 05/10/2009 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm a, d, e khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do là hình, hình học đơn giản; tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " " theo đơn số 4-2009-05360 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu " " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 163463 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Công ty cổ phần An Bảo đã nộp tại Quý Cục yêu cầu phản đối số PĐ4-2009-00567 từ ngày 16/10/2009 và đơn ĐN1-2011-00202 từ ngày 23/12/2011. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, chúng tôi vẫn chưa nhận được kết quả giải quyết của Quý Cục đối với yêu cầu và phản đối nêu trên.

Chúng tôi đề nghị Quý Cục ghi nhận sự việc và chỉ xem xét đánh giá đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-21256 sau khi có kết quả giải quyết của yêu cầu phản đối đơn PĐ4-2009-00567 và đơn ĐN1-2011-00202.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh.

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký các sáng chế trùng hoặc tương đương với nhau, các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau thì văn bằng bảo

hộ chỉ được cấp cho sáng chế hoặc kiểu dáng công nghiệp trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 6442/QĐ-SHTT ngày 31/01/2013 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-21256, nhãn hiệu đối chứng 1 đơn nhãn hiệu số 4-2009-05360 có đơn phản đối cấp văn bằng số PĐ4-2009-00567; nhãn hiệu đối chứng 2 theo GCNĐKNH số 163463 (đơn nhãn hiệu số 4-2009-18742) có đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng số ĐN1-2011-00202 và đang trong quá trình giải quyết.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-21256.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2009-21256 ngày 05/10/2009.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6442/QĐ-SHTT ngày 31/01/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-21256 ngày 05/10/2009.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2009-21256 ngày 05/10/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần An Bảo (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 54851/SHTT-TRM ngày 09/11/2011./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115838/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BELLROY PTY LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00462 ngày 13/4/2017 của BELLROY PTY LTD; địa chỉ: L1, 421 Smith St, FITZROY VIC 3065, Australia (nay là: 143 Manson Street COLLINGWOOD VIC 3066); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1280342 theo Thông báo số 2015/50 HBN39 ngày 16/12/2016;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3089/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BELLROY PTY LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 1280342 ngày 19/11/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu trùng hoặc tương tự nhãn hiệu "bellroy" theo đơn số 4-2015-01676 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ đơn – BELLROY PTY LTD cũng chính là chủ sở hữu ĐKQT số 1120804 (nhãn hiệu "BELLROY" cho các hàng hóa thuộc nhóm 18) và nhãn hiệu "BELLROY" theo ĐKQT nhãn hiệu này đang được bảo hộ tại Việt Nam.

Liên quan đến đối chứng "bellroy, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-01676, chúng tôi được biết nhãn hiệu đối chứng này đang bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu số 4-2015-01676 làm đối chứng để từ chối bảo hộ theo ĐKQT số 1280342.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 27/11/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 83468/QĐ-SHTT từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-01676 (nhãn hiệu đối chứng). Đến nay, chủ đơn không thực hiện khiếu nại quyết định nêu trên theo quy định. Vì vậy, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-01676 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 1280342.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1280342, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/50 HBN39 ngày 16/12/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280342.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280342.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BELLROY PTY LTD (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115839/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BELLROY PTY LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-00461 ngày 13/4/2017 của BELLROY PTY LTD; địa chỉ: L1, 421 Smith St, FITZROY VIC 3065, Australia (nay là: 14 Manson Street COLLINGWOOD VIC 3066); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1280802 theo Thông báo số 2015/50 LMT34 ngày 16/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3086/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BELLROY PTY LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "bellroy, hình" theo ĐKQT số 1280802 ngày 19/11/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu trùng hoặc tương tự nhãn hiệu "bellroy" theo đơn số 4-2015-01676 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ đơn – BELLROY PTY LTD cũng chính là chủ sở hữu ĐKQT số 1120804 (nhãn hiệu "BELLROY" cho các hàng hóa thuộc nhóm 18) và nhãn hiệu "BELLROY" theo ĐKQT nhãn hiệu này đang được bảo hộ tại Việt Nam.

Liên quan đến đối chứng "bellroy, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-01676, chúng tôi được biết nhãn hiệu đối chứng này đang bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu số 4-2015-01676 làm đối chứng để từ chối bảo hộ theo ĐKQT số 1280802.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 27/11/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 83468/QĐ-SHTT từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-01676 (nhãn hiệu đối chứng). Đến nay, chủ đơn không thực hiện khiếu nại quyết định nêu trên theo quy định. Vì vậy, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-01676 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 1280802.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1280802, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/50 LMT34 ngày 16/12/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280802.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1280802.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BELLROY PTY LTD (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115840/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của carenow GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2014-00237 ngày 13/3/2014 của PMV Premium Marken Vertrieb Gmbh, địa chỉ: Röderstrasse 21, 64367 Mühltal, Germany (nay là: carenow GmbH; địa chỉ: An der Schillertanne 12 64367 Mühltal); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1138237 theo Thông báo số 2012/47 MDQ17 ngày 27/11/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3202/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của carenow GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 1138237 ngày 11/09/2012 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo ĐKQT số 377324 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 377324 đã thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu sang cho chủ sở hữu đơn ĐKQT số 1138237. Tuy nhiên, do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu "  " nên công ty đã không đăng ký việc chuyển nhượng tại WIPO cũng như thực hiện việc gia hạn hiệu lực nhãn hiệu này.

Do vậy, chúng tôi cho rằng có cơ sở để xem xét việc bảo hộ dấu hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1138237 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 377324 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 24/03/2011 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đến thời điểm hiện tại, ĐKQT số 377324 đã bị chấm dứt hiệu lực quá năm (05) năm nên không còn khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1138237, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/47 MDQ17 ngày 27/11/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138237.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1138237.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và carenow GmbH (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115844/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00157 ngày 17/02/2017 của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH; địa chỉ: Max-Born Strasse 4, 22761 Hamburg, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1276115 theo Thông báo số 2015/47 NTH32 ngày 24/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3200/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BOLD RED" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1276115 của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH, địa chỉ: Max-Born Strasse 4, 22761 Hamburg (DE) bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam theo Điều 74.2.e. vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "RED" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) 86880 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá Long An. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "BOLD RED" theo ĐQT số 1276115 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và ý nghĩa. Cụ thể, về cấu trúc, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là sự kết hợp của hai từ "BOLD" và "RED" trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ có duy nhất từ "RED". Về ý nghĩa, từ "BOLD" trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có các ý nghĩa khác nhau khi dịch sang tiếng Việt như "dũng cảm, táo bạo, cả gan, trơ trẽn, liều lĩnh, rõ nét, dốc ngược, dốc đứng" (theo từ điển Lạc Việt), do đó khi kết hợp với từ "RED" có thể tạo cho người tiêu dùng sự liên tưởng đến các ý nghĩa khác nhau. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "RED" chỉ có nghĩa là "màu đỏ" khi dịch sang tiếng Việt.

- Nhãn hiệu đối chứng "RED" không có tính phân biệt cao khi dùng cho các sản phẩm nhóm 34. Cụ thể, theo Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhãn thuốc lá không được sử dụng các từ ngữ như thấp (low), nhẹ (light), siêu nhẹ (ultra light), dịu êm (mild) làm cho người tiêu dùng hiểu sản phẩm thuốc lá ít có ảnh hưởng tới sức khỏe con người. Do vậy, trên thực tế các nhà sản xuất thuốc lá thường sử dụng các từ chỉ màu sắc để biểu thị thông tin về đặc điểm của thuốc lá và màu đỏ (RED) thường được dùng để biểu thị rằng trong thuốc lá có chứa nồng độ thạch tín và nicotin cao. Hơn nữa, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ một số nhãn hiệu chứa thành phần chữ "RED" cho các sản phẩm nhóm 34, ví dụ như nhãn hiệu "RED & WHITE" theo GCNĐKNH số 6349, nhãn hiệu "ORIGINAL RED, LUCKY STRIKE ITS TOASTED CIGARETTES, hình" theo GCNĐKNH số 245505.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "BOLD RED" có nghĩa là "màu đỏ đậm" và nhãn hiệu đối chứng "RED" có nghĩa là "màu đỏ", do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau cả về cấu tạo từ và ý nghĩa. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 34, cụ thể sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng: "Thuốc lá, dù đã sản xuất hay chưa sản xuất; sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế hoặc chữa bệnh; thuốc lá; xì gà nhỏ; xì gà; máy cầm tay để làm thuốc lá; ống điếu thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điện tử; chất lỏng cho thuốc lá điện tử; diêm và các vật dụng dành cho người hút thuốc" và nhãn hiệu đối chứng: "Thuốc lá điếu". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho các sản phẩm giống hoặc có liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Các nhãn hiệu có thành phần "RED" được bảo hộ như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1276115 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/47 NTH32 ngày 24/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1276115.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115845/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SATO NORIMASA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00601 ngày 29/5/2017 của SATO NORIMASA; địa chỉ: #2601 City Tower Azabujuban, 1-6-3 Mita, Minato-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1283841 theo Thông báo số 2016/02 NTH06 ngày 09/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3190/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SATO NORIMASA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ALL-J" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1283841 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ALL-Q" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 858086. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ALL-J" theo ĐQT số 1283841 với các lý do sau:

a. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ đồng thời tại Việt Nam cho các nhãn hiệu sau:

- Nhãn hiệu "ALLSYNC" theo GCNĐKNH số 27473 nhóm 05 cho PFIZER INC. (Hoa kỳ);
- Nhãn hiệu "ALLTECH" theo GCNĐKNH số 52094 nhóm 05 cho ALLTECH, INC. (Hoa kỳ);
- Nhãn hiệu "ALLCARES" theo GCNĐKNH số 212648 cho các sản phẩm nhóm 05, 29, 32, & 33 của Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood;

b. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký là dòng chữ "ALL-J" được viết in hoa đậm, đồng thời thể hiện cỡ chữ lớn để thu hút sự chú ý và tạo ấn tượng mạnh về thị giác cho người nhìn; trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm chữ "ALL-Q" được thể hiện dưới dạng chữ hoa nét mảnh và theo tiêu chuẩn thông thường.

c. Nhãn hiệu đăng ký và đối chứng đều được bảo hộ tại một số quốc gia: Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ALL-J" và nhãn hiệu đối chứng "ALL-Q" đều có phần chữ "ALL" trùng nhau, được nối với chữ cái (phụ âm) "J"/"Q" bởi dấu gạch ngang "-", nên việc các nhãn hiệu chỉ khác nhau ở phụ âm "J"/"Q", có cấu trúc nhãn hiệu giống nhau không tạo được khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "...Thực phẩm bổ sung cho con người" và nhãn hiệu đối

chứng: "Các chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế;... Thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Các nhãn hiệu đều được bảo hộ tại một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1283841là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/02 NTH06 ngày 09/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1283841.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SATO NORIMASA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SATO NORIMASA (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115846/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ascendas-Singbridge Pte. Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00775 ngày 01/8/2017 của Ascendas-Singbridge Pte. Ltd.; địa chỉ: 1 Fusionopolis Place, #10-10 Galaxis Singapore 138522 Singapore; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1303425 theo Thông báo số 2016/28 TDH03 ngày 06/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3169/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ascendas-Singbridge Pte. Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ascenndas SINGBRIDGE, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1303425 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1004244 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu ascenndas SINGBRIDGE, hình" với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa:

- Cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp phần chữ "ascendas SINGBRIDGE" và phần hình màu ghi, đen. Trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là hình đơn lẻ màu đen trắng.

- Về phát âm: nhãn hiệu đăng ký được phát âm là "at-sen-dát-sin-bờ-rít" còn nhãn hiệu đối chứng không thể phát âm.

- Ý nghĩa: Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký là tên thương mại của chủ đơn, còn nhãn hiệu đối chứng không mang ý nghĩa.

b. Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là ASCENDAS PTE LTD đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ascenndas SINGBRIDGE, hình" theo ĐQT số 1303425 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 36, 37 và 42.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ascenndas SINGBRIDGE, hình" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "Hình" ở phần chữ "ascenndas SINGBRIDGE" và ngoài các dịch vụ thuộc nhóm 35, 36, 37 mà các nhãn hiệu áp dụng, trong khi dịch vụ mà nhãn hiệu đối chứng áp dụng thuộc nhóm 41: "Dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến bất động sản và quản lý kinh doanh; giáo dục và đào tạo; tổ chức, sắp xếp cuộc gặp mặt, các sự kiện, hội thảo, bài giảng, hội thảo và các diễn đàn khác liên quan đến lĩnh vực bất động sản (mục đích giáo dục hoặc giải trí); thiết kế và phát triển các bài giảng, khóa học, hướng dẫn học tập và thi cử trong lĩnh vực bất động sản và khu vực ủy thác đầu tư bất động sản;..." thì nhãn hiệu đăng ký

áp dụng cho các dịch vụ ở nhóm 42, cụ thể: "Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hóa chất...; kiểm tra chất lượng; thử nghiệm chất lượng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn liên quan đến nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu khác biệt như vậy không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

- Bên cạnh đó, chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng - ASCENDAS PTE LTD đã cấp Thư chấp thuận cho phép chủ ĐQT số 1303425 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ascenndas SINGBRIDGE, hình" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 36, 37 và 42 tại Việt Nam, qua đó loại trừ được khả năng tranh chấp giữa chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1303425, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/28 TDH03 ngày 06/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1303425.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1303425.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ascendas-Singbridge Pte. Ltd. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115847/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Godrej Mid East Holding Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00846 ngày 20/12/2019 của Godrej Mid East Holding Limited; địa chỉ: Unit 15161, Level 15, The Gate Building, Dubai international Fiancial Centre, P O Box 506997, Dubai, United Arab Emirates; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-03269 theo Quyết định số 85274/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3101/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Godrej Mid East Holding Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "STELLA" trong đơn số 4-2016-03269 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 05, 11 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "King's Stella, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 190567, nhãn hiệu "KingStella, hình" theo GCN ĐKNH số 160076 và nhãn hiệu "STELLA" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 703699A. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "STELLA" theo đơn số 4-2016-03269 với lý do:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng "King's Stella, hình" theo GCN ĐKNH số 190567, nhãn hiệu "KingStella, hình" theo GCN ĐKNH số 160076 về cách trình bày, ý nghĩa, cấu trúc nhãn hiệu cũng như danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu. Cụ thể, về cấu trúc, nhãn hiệu xin đăng ký chỉ có duy nhất từ "STELLA", còn các nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của các từ "King" và "Stella" hoặc "King's" và "Stella" tạo thành danh từ ghép. Về ý nghĩa, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "STELLA" có nghĩa tiếng Việt là "ngôi sao" hoặc "hình sao", còn các nhãn hiệu đối chứng được hiểu có nghĩa là "ngôi sao của vua". Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được trình bày cách điệu khác nhau. Nhãn hiệu "STELLA" được trình bày theo kiểu chữ hoa cách điệu màu xanh lá cây, còn các nhãn hiệu đối chứng được trình bày theo kiểu chữ cách điệu màu đen trắng. Đặc biệt, chữ "King's" và "Stella" được tách thành hai dòng ở nhãn hiệu đối chứng trong GCN ĐKNH số 190567 và được viết liền ở nhãn hiệu đối chứng số 160076. Hơn nữa, ở bên trên chữ "King" của các nhãn hiệu đối chứng có thêm hình vương miện nổi bật đặc trưng. Về danh mục hàng hóa, toàn bộ các sản phẩm của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "STELLA" đều không tương tự với các sản phẩm "chế phẩm làm tươi mát không khí và chế phẩm làm tươi mát không khí dạng gel" thuộc nhóm 05 của các nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng cũng như kênh tiêu thụ. Sự bảo hộ song song của Cục Sở hữu trí tuệ cho các nhãn hiệu đối chứng "KingStella", "King's Stella" trên và nhãn hiệu đối chứng "STELLA" trong ĐKQT số 703699A càng củng cố thêm sự khác biệt về danh mục hàng hóa này.

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "STELLA" theo ĐKQT số 703699A về danh mục hàng hóa. Cụ

thể, các sản phẩm và thiết bị làm sạch, làm thơm mát không khí thuộc nhóm 05 và 11 áp dụng cho nhãn hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm mỹ phẩm, nước hoa thuộc nhóm 03 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng cũng như kênh tiêu thụ.

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "STELLA" đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và đạt được khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng. Cụ thể, các sản phẩm mang nhãn hiệu "STELLA" bắt đầu được phân phối tại Việt Nam từ năm 2013, cho đến nay đã được bán rộng rãi tại hầu hết các siêu thị và cửa hàng trên cả nước và chưa hề xảy ra bất cứ trường hợp nhầm lẫn nào của người tiêu dùng giữa sản phẩm mang nhãn hiệu "STELLA" và các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "KingStella, hình" theo GCNĐKNH số 160076

Nhãn hiệu đăng ký "STELLA" được cấu trúc bởi các chữ cái in hoa, to đều nhau và nhãn hiệu đối chứng "KingStella, hình" có các chữ cái "K" của từ "King" và "S" của từ "Stella" to hơn các phần chữ còn lại, do vậy phần chữ "King" và "Stella" của nhãn hiệu "KingStella" tách biệt nhau. Do vậy, phần chữ "STELLA"/"Stella" được trình bày nổi bật, là thành phần chính của các nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho: "Sản phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm thơm mát không khí, chất làm thơm mát không khí trong xe ô tô; chất làm thơm mát không khí không phòng tắm" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng: "Chế phẩm làm tươi mát không khí dạng xịt và gel". Do vậy, các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm giống nhau có chung mục đích, kênh thương mại và đối tượng khách hàng sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "King's Stella, hình" theo GCNĐKNH số 190567

Nhãn hiệu đăng ký "STELLA" được cấu trúc bởi các chữ cái in hoa, to đều nhau và nhãn hiệu đối chứng "King's Stella" dù có nghĩa là "Stella của nhà Vua" nhưng nhãn hiệu này được trình bày thành 2 dòng nên phần chữ "Stella" đứng độc lập, tách biệt tạo ấn tượng thị giác là thành phần chính trong từ, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho: "Sản phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm thơm mát không khí, chất làm thơm mát không khí trong xe ô tô; chất làm thơm mát không khí không phòng tắm" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng: "Chế phẩm làm tươi mát không khí dạng xịt và gel". Do vậy, các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm giống nhau có chung mục đích, kênh thương mại và đối tượng khách hàng sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "STELLA" theo ĐKQT số 703699A

Nhãn hiệu đăng ký "STELLA" và nhãn hiệu đối chứng "STELLA" đều được cấu trúc bởi các chữ cái in hoa, to đều nhau, trùng nhau về cấu tạo từ và phát âm, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 03, nhãn hiệu đăng ký: "Nước hoa", nhãn hiệu đối chứng: "..., nước hoa, nước hoa eau de cologne,...". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu trùng nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc giống nhau sẽ gây lầm tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-03269 ngày 03/02/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85274/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-03269 ngày 03/02/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Godrej Mid East Holding Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Godrej Mid East Holding Limited (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115848/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1209056 của Centek Holdings Limited (GB) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực theo quy định..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00409 ngày 04/4/2017 của Centek Holdings Limited; địa chỉ: Station View, Forde Road, Newton Abbot, Devon TQ12 4AE, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 26/7/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Centek Holdings Limited (qua Công ty Luật TNHH WINCO) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115860/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00014 ngày 08/01/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường; địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-09992 theo Quyết định số 71349/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3267/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "VIETMY" theo đơn số 4-2016-09992 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100, nhãn hiệu "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980 và nhãn hiệu đối chứng "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "VIETMY" theo đơn số 4-2016-09992 với các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng Quyết định số 71349/QĐ -SHTT ngày 10/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "VIETMY" trong đơn số 4-2016-09992 có nhận định, kết luận không phù hợp với vụ việc. Tuy nhiên, do có sự thay đổi nhân sự phụ trách hồ sơ cũng như do sơ xuất trong việc quản lý hồ sơ, Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã không thể trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời gian quy định. Vì vậy, bằng văn bản này, chúng tôi kính mong Cục Sở hữu trí tuệ cho phép chủ đơn được thực hiện quyền khiếu nại đối với Quyết định nêu trên. Người nộp đơn xin được trình bày nội dung khiếu nại như sau:

Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 256100 bảo hộ nhãn hiệu "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 06 và 35 (Phụ lục 4). Theo GCNĐKNH này, dấu hiệu "Việt Mỹ" được bảo hộ độc quyền cho các sản phẩm và dịch vụ nêu trên của Công ty TNHH thép An Hưng Tường. Vì vậy, người nộp đơn cho rằng, việc Công ty TNHH thép An Hưng Tường đăng ký nhãn hiệu "VIETMY" trong đơn số 4-2016-09992, là hình thức viết liền không dấu của dấu hiệu "Việt Mỹ" trong GCNĐKNH số 256100 sẽ không vi phạm bất cứ quy định nào của pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc nhãn hiệu "VIETMY" hoàn toàn có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng trong các GCNĐKNH số 176817 và 252980.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã viện dẫn nhãn hiệu "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" trong GCNĐKNH số 256100 của chính Công ty TNHH thép An Hưng Tường để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VIETMY" nêu trên do sự khác nhau về địa chỉ ghi nhận trên đơn số 4-2016-09992 và trên GCNĐKNH số 256100, cụ thể:

- Địa chỉ trên GCNĐKNH số 256100: Ấp 3, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Địa chỉ trên đơn số 4-2016-09992: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Về sự khác nhau này, theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính Phủ, địa giới hành chính huyện Bến Cát được điều chỉnh để thành lập thị xã Bến Cát và 5 phường trực thuộc trong đó có phường Tân Định. Tên gọi "Ấp 3" cũng được điều chỉnh thành "Khu phố 3" để phù hợp với phân cấp địa giới hành chính thị xã – phường – khu phố. Do vậy, thực chất địa chỉ của Công ty TNHH thép An Hưng Tường ghi nhận trên GCNĐKNH số 256100 và trên đơn số 4-2016-09992 chỉ là một.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

- Lý do mà người nộp đơn viện dẫn trong đơn khiếu nại không trả lời Thông báo thẩm định nội dung không phải là sự kiện bất khả kháng như quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, do vậy lý do này là không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhãn hiệu đăng ký "VIETMY" bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817, nhãn hiệu "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980 vì các nhãn hiệu đều có phần chữ "VIET MY"/"VIETMY"/"VIỆT MỸ" dù các nhãn hiệu viết không dấu, có dấu viết liền hoặc rời thì đều được hiểu là "Việt Mỹ", nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Do vậy, việc các nhãn hiệu tương tự nhau áp dụng cho các sản phẩm giống hoặc liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Nhãn hiệu đối chứng "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100 đã được chuyển giao quyền sở hữu sang cho Công ty cổ

phần tập đoàn VAS Nghi Sơn. Do vậy, việc lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký là đúng quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-09992 ngày 12/04/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71349/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-09992 ngày 12/04/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115861/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00012 ngày 08/01/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường; địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-09994 theo Quyết định số 71351/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3258/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "VIET MI" theo đơn số 4-2016-09994 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "VIETAMI" bảo hộ theo GCNĐKNH số 152567, nhãn hiệu "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817, nhãn hiệu "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100 và "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "VIET MI" theo đơn số 4-2016-09994 với các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng Quyết định số 71351/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "VIET MI" trong đơn số 4-2016-09994 có nhận định, kết luận không phù hợp với vụ việc. Tuy nhiên, do có sự thay đổi nhân sự phụ trách hồ sơ cũng như do sơ xuất trong việc quản lý hồ sơ, Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã không thể trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời gian quy định. Vì vậy, bằng văn bản này, chúng tôi kính mong Cục Sở hữu trí tuệ cho phép chủ đơn được thực hiện quyền khiếu nại đối với Quyết định nêu trên. Người nộp đơn xin được trình bày nội dung khiếu nại như sau:

Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 256100 bảo hộ nhãn hiệu "VAS Thép Việt Mỹ, hình" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 06 và 35 (Phụ lục 4). Theo GCNĐKNH này, dấu hiệu "Việt Mỹ" được bảo hộ độc quyền cho các sản phẩm và dịch vụ nêu trên của Công ty TNHH thép An Hưng Tường. Vì vậy, người nộp đơn cho rằng, việc Công ty TNHH thép An Hưng Tường đăng ký nhãn hiệu "VIET MI" trong đơn số 4-2016-09994, là hình thức viết liền không dấu của dấu hiệu "Việt Mỹ" trong GCNĐKNH số 256100 sẽ không vi phạm bất cứ quy định nào của pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc nhãn hiệu "VIET MI" hoàn toàn có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng trong các GCNĐKNH số 152567, 176817 và 252980.

Tuy nhiên, người nộp đơn cũng lưu ý rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã viện dẫn nhãn hiệu "VAS Thép Việt Mỹ, hình" trong GCNĐKNH số 256100 của chính Công ty TNHH thép An Hưng Tường để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VIET MI" nêu trên do sự khác nhau về địa chỉ ghi nhận trên đơn số 4-2016-09994 và trên GCNĐKNH số 256100, cụ thể:

- Địa chỉ trên GCNĐKNH số 256100: Ấp 3, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Địa chỉ trên đơn số 4-2016-09994: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Về sự khác nhau này, theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính Phủ, địa giới hành chính huyện Bến Cát được điều chỉnh để thành lập thị xã Bến Cát và 5 phường trực thuộc trong đó có phường Tân Định. Tên gọi "Ấp 3" cũng được điều chỉnh thành "Khu phố 3" để phù hợp với phân cấp địa giới hành chính thị xã – phường – khu phố. Do vậy, thực chất địa chỉ của Công ty TNHH thép An Hưng Tường ghi nhận trên GCNĐKNH số 256100 và trên đơn số 4-2016-09994 chỉ là một.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

- Lý do mà người nộp đơn viện dẫn trong đơn khiếu nại không trả lời Thông báo thẩm định nội dung không phải là sự kiện bất khả kháng như quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, do vậy lý do này là không phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Nhãn hiệu đăng ký "VIET MI" bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "VIETAMI", nhãn hiệu "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817, nhãn hiệu "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" và nhãn hiệu "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980 vì các nhãn hiệu đều có từ "VIET MI"/"VIETMY"/"VIỆT MỸ" dù các nhãn hiệu viết không dấu, có dấu viết liền hoặc rời thì đều được hiểu là "Việt Mỹ", nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Do vậy, việc các nhãn hiệu tương tự nhau áp dụng cho các sản phẩm giống hoặc liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Nhãn hiệu đối chứng "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100 đã được chuyển giao quyền sở hữu sang cho Công ty cổ phần tập đoàn VAS Nghi Sơn. Do vậy, việc lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký là đúng quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-09994 ngày 12/04/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71351/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-09994 ngày 12/04/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115862/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00015 ngày 08/01/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường; địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-09990 theo Quyết định số 71348/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3272/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "VIETMI" theo đơn số 4-2016-09990 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "VIETAMI" bảo hộ theo GCNĐKNH số 152567, nhãn hiệu "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817, nhãn hiệu "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100 và nhãn hiệu "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "VIETMI" theo đơn số 4-2016-09990 với các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng Quyết định số 71348/QĐ -SHTT ngày 10/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "VIETMI" trong đơn số 4-2016-09990 có nhận định, kết luận không phù hợp với vụ việc. Tuy nhiên, do có sự thay đổi nhân sự phụ trách hồ sơ cũng như do sơ xuất trong việc quản lý hồ sơ, Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã không thể trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời gian quy định. Vì vậy, bằng văn bản này, người nộp đơn mong Cục Sở hữu trí tuệ cho phép chủ đơn được thực hiện quyền khiếu nại đối với Quyết định nêu trên. Người nộp đơn xin được trình bày nội dung khiếu nại như sau:

Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 256100 bảo hộ nhãn hiệu "VAS Thép Việt Mỹ, hình" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 06 và 35 (Phụ lục 4). Theo GCNĐKNH này, dấu hiệu "Việt Mỹ" được bảo hộ độc quyền cho các sản phẩm và dịch vụ nêu trên của Công ty TNHH thép An Hưng Tường. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, việc Công ty TNHH thép An Hưng Tường đăng ký nhãn hiệu "VIETMI" trong đơn số 4-2016-09990, là hình thức viết liền không dấu của dấu hiệu "Việt Mỹ" trong GCNĐKNH số 256100 sẽ không vi phạm bất cứ quy định nào của pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc nhãn hiệu "VIETMI" hoàn toàn có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng trong các GCNĐKNH số 152567, 176817 và 252980.

Tuy nhiên, người nộp đơn cũng lưu ý rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã viện dẫn nhãn hiệu "VAS Thép Việt Mỹ, hình" trong GCNĐKNH số 256100 của chính Công ty TNHH thép An Hưng Tường để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VIETMI" nêu trên do sự khác nhau về địa chỉ ghi nhận trên đơn số 4-2016-09990 và trên GCNĐKNH số 256100, cụ thể:

- Địa chỉ trên GCNĐKNH số 256100: Ấp 3, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Địa chỉ trên đơn số 4-2016-09990: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Về sự khác nhau này, theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính Phủ, địa giới hành chính huyện Bến Cát được điều chỉnh để thành lập thị xã Bến Cát và 5 phường trực thuộc trong đó có phường Tân Định. Tên gọi "Ấp 3" cũng được điều chỉnh thành "Khu phố 3" để phù hợp với phân cấp địa giới hành chính thị xã – phường – khu phố. Do vậy, thực chất địa chỉ của Công ty TNHH thép An Hưng Tường ghi nhận trên GCNĐKNH số 256100 và trên đơn số 4-2016-09990 chỉ là một.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

- Lý do mà người nộp đơn viện dẫn trong đơn khiếu nại không trả lời Thông báo thẩm định nội dung không phải là sự kiện bất khả kháng như quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, do vậy lý do này là không phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Nhãn hiệu đăng ký "VIETMI" bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "VIETAMI", nhãn hiệu "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817, nhãn hiệu "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980 vì các nhãn hiệu đều có phần chữ "VIET MI"/ "VIETMY"/"VIỆT MỸ" dù các nhãn hiệu viết không dấu, có dấu viết liền hoặc rời thì đều được hiểu là "Việt Mỹ", nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Do vậy, việc các nhãn hiệu tương tự nhau áp dụng cho các sản phẩm giống hoặc liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Nhãn hiệu đối chứng "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100 đã được chuyển giao quyền sở hữu sang cho Công ty cổ

phần tập đoàn VAS Nghi Sơn. Do vậy, việc lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký là đúng quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-09990 ngày 12/04/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71348/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-09990 ngày 12/04/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115863/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Spotlight Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-01102 ngày 11/10/2017 của Spotlight Pty Ltd; địa chỉ: Level 6, 111 Cecil Street South Melbourne VIC 3205 Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1306262 theo Thông báo số 2016/33 VTB11 ngày 26/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3245/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Spotlight Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "SPOTLIGHT" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1306262 bị từ chối tạm thời đối với toàn bộ danh mục sản phẩm/dịch vụ đăng ký, vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng (i) "SPOTLIGHTS" theo Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 177094 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25; (ii) Nhãn hiệu "SPOTLIGHT" theo GCNĐKNH số 169410 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03; (iii) Nhãn hiệu "spotlight, hình" theo GCNĐKNH số 216330 cho các dịch vụ thuộc các nhóm 35, 41. Người nộp đơn đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên dựa trên các lý do sau:

- Để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn đã yêu cầu giới hạn danh mục dịch vụ, trong đó loại bỏ các dịch vụ "Bán lẻ và bán buôn (bằng bất kỳ phương tiện nào) các sản phẩm hạt, ruy băng, khuy, hạt kim sa, dây, nỉ, chỉ, băng keo, vải dệt, các sản phẩm bằng vải dệt, chỉ đàn hồi và chỉ, đồ kim chỉ, dụng cụ may, quần áo, mẫu may quần áo, máy may, máy khâu, mỹ phẩm, bộ khuếch tán hương thơm nhà, trang phục, chăn, ô dù", đồng thời xin bảo hộ cho các dịch vụ như sau:

"Bán lẻ và bán buôn (bằng bất kỳ phương tiện nào) các sản phẩm gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp, nồi, chảo, khay nướng, dao, thớt, dụng cụ cắt bánh quy, dao kéo, bát đĩa bằng sành, găng tay dùng cho lò nướng, khăn lau khô bát đĩa, đĩa ăn, đĩa đựng và giá đỡ bánh, đồ đựng bằng thủy tinh, cốc, chòi dã ngoại, vật giữ lạnh, thiết bị lưu trữ, dụng cụ, đồ dùng cho thú nuôi, vật dụng du lịch, bàn chải, sơn, đất sét, nhựa dẻo, sách, dụng cụ và phụ kiện trang trí bánh, bánh kẹo, dụng cụ tổ chức tiệc, bóng bay, cờ hiệu, đồ trang trí tiệc, bộ đồ ăn tiệc, giấy gói quà, đồ chơi, trò chơi, thực phẩm và đồ uống, sản phẩm bằng điện, thiết bị dùng trong bếp chạy bằng điện, ấm đun nước, lò nướng bánh bằng điện, chảo chiên bằng điện, nồi nấu chậm, máy pha cà phê, máy ép bánh xăng-đuých, máy làm bánh mỳ, máy chế biến thức ăn, máy ép lấy nước, bàn là, vải lanh, rèm, mành che, máng rèm và phụ kiện cho rèm và mành che, thanh ray và thanh treo cho rèm, móc rèm, nệm, đồ nội thất, giá để đồ đạc, hàng dệt bông, đồ dùng cho giường, mền đắp, nội thất mềm, gối, gối dựa, bệ đỡ , đồ làm bằng gỗ, song mây, thùng rác, đồ làm từ gỗ, thảm, đồ gia dụng và nhà bếp, bộ đồ ăn trên bàn, khăn làm việc, khăn trải bàn, khăn trải bàn, tấm trang trí, sổ lưu niệm, văn phòng phẩm, giấy và các mặt hàng thủ công, phòng tắm và các phụ kiện giặt ủi, khăn, chiếu, màn tắm, thảm cửa, trang trí tường, đồng hồ, tranh vẽ, áp phích, gương, khung ảnh, bình, cân phòng tắm và nhà bếp".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Do người nộp đơn đã giới hạn danh mục dịch vụ bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng và được WIPO ghi nhận việc giới hạn danh mục dịch vụ nhóm 35 theo Công báo số 2018/5 ngày 15/02/2018, theo đó sau khi giới hạn danh mục dịch vụ nhãn hiệu "SPOTLIGHT" có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về mục đích, chức năng, kênh phân phối.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1306262, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/33 VTB11 ngày 26/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1306262.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1306262.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Spotlight Pty Ltd (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115864/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Alfresa Holdings Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00757 ngày 28/7/2017 của Alfresa Holdings Corporation; địa chỉ: 1-1-3 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1298224 theo Thông báo số 2016/20 NNL15 ngày 26/4/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3227/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Alfresa Holdings Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "alfresa, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1298224 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ALFRESA CODUPHA" theo đơn số 4-2015-04511 theo Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối nhãn hiệu "alfresa, hình" theo ĐQT số 1298224 với các lý do sau:

Qua tra cứu trên cơ sở dữ liệu IP Lib của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn biết đơn đối chứng số 4-2015-04511 đã bị từ chối cấp GCNĐKNH tại Việt Nam; cụ thể là, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định chính thức từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu này từ 31/3/2017 do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung. Trong thực tế, người nộp đơn quốc tế số 129824 và chủ đơn đối chứng là các công ty có mối quan hệ kinh doanh với nhau, đồng thời chủ đơn đối chứng khẳng định không có ý kiến khiếu nại nào đối với Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH của Cục Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đơn đối chứng số 4-2015-04511 sẽ không còn thuộc phạm vi xem xét là nhãn hiệu đối chứng của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "ALFRESA CODUPHA" theo đơn số 4-2015-04511 đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 20096/QĐ-SHTT ngày 31/3/2017 và chủ đơn không thực hiện thủ tục khiếu nại. Do vậy, đơn số 4-2015-04511 không còn là đối chứng đối với đơn đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1298224, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/20 NNL15 ngày 26/4/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1298224.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1298224.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Alfresa Holdings Corporation (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 115866/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Polycom, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2018-00281 ngày 17/4/2018 của Polycom, Inc.; địa chỉ: 6001 America Center Drive, San Jose CA 95002, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1329067 theo Thông báo số 2017/02 NLT11 ngày 02/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3197/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Polycom, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PANO" theo ĐKQT số 1329067 ngày 08/11/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PanoSearch" theo đơn số 4-2016-07336 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo ghi nhận tại Bản in thông tin về Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07336 thì nhãn hiệu đăng ký "PanoSearch" đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ theo Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ ngày 20/4/2018. Vì vậy, chúng tôi kính đề nghị Quý Cục xem xét, không sử dụng nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07336 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1329067.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 26339/QĐ-SHTT ngày 20/4/2018 từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07336 do chủ đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07336 không thực hiện khiếu nại theo quy định. Vì vậy, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-07336 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 1329067.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1329067, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2017/02 NLT11 ngày 02/01/2018 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1329067.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1329067.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Polycom, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115867/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Waterline Challenge Foundation Pty Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2018-00139 ngày 21/02/2018 của Waterline Challenge Foundation Pty Limited; địa chỉ: 9/50 St Georges Cres, DRUMMOYNE NSW 2047, Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1324478 theo Thông báo số 2016/50 NHT27 ngày 21/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3081/BC-TTKN

ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Waterline Challenge Foundation Pty Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "waterline challenge" theo ĐKQT số 1324478 ngày 27/5/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "WATERLINE" theo ĐKQT số 822254 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1324478 phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm duy nhất từ "WATERLINE" trong khi nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp gồm phần chữ "waterline challenge" và phần hình mặt nước với núi non cách điệu.

Nhãn hiệu đối chứng là một từ gồm ba (03) âm tiết trong khi phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký là một cụm từ gồm sáu (06) sáu âm tiết.

Thứ hai, các dịch vụ trong nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tuy cùng nhóm 42 nhưng các dịch vụ này có sự phân biệt với nhau do khác nhau về bản chất, và về mục đích sử dụng.

Thứ ba, hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 822254 đã hết hiệu lực bảo hộ sau ngày 15/3/2014 và đã bị chấm dứt hiệu lực quá năm (05 năm) năm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 822254 đã hết hiệu lực kể từ ngày 15/3/2014 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đến thời điểm hiện tại, ĐKQT số 822254 đã bị chấm dứt hiệu lực quá năm (05) năm nên không còn khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1324478, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/50 NHT27 ngày 21/11/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1324478.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1324478. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Challenge".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Waterline Challenge Foundation Pty Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115868/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
QIANJIANG-KEEWAY (EURóPA) Ipari és Kereskedelmi Zártkoruen Mukodo Részvénytársaság
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-00348 ngày 20/3/2017 của QIANJIANG-KEEWAY (EURÓPA) Ipari és Kereskedelmi Zártkoruen Mukodo Részvénytársaság; địa chỉ: Kozuzó út. 8., H-2000 Szentendre, Hungary; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 852513 theo Thông báo số 2015/47 NTH40 ngày 24/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3092/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của QIANJIANG-KEEWAY (EURÓPA) Ipari és Kereskedelmi Zártkoruen Mukodo Részvénytársaság với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KEEWAY MOTOR" theo ĐKQT số 852513 ngày 12/11/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KEEWAY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76993 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 76993 đã hết hạn hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam sau ngày 12/4/2015.

Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ rút lại Thông báo từ chối và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 76993 đã hết hiệu lực kể từ ngày 12/4/2015 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đến thời điểm hiện tại, GCNĐKNH số 76993 đã bị chấm dứt hiệu lực quá năm (05) năm nên không còn khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 852513, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/47 NTH40 ngày 24/11/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 852513.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 852513. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "MOTOR".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và QIANJIANG-KEEWAY (EURÓPA) Ipari és Kereskedelmi Zártkoruen Mukodo Részvénytársaság (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115869/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của RAPAS CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2016-00308 ngày 13/4/2016 của RAPAS CO., LTD.; địa chỉ: 4-5, Minami Kusatsu 1-chome, Kusatsu-shi, Shiga, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1238703 theo Thông báo số 2015/09 NNL05 ngày 26/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3231/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của RAPAS CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RAPAS, chữ Nhật" theo ĐKQT số 1238703 ngày 03/9/2014 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là ngôn ngữ không thông dụng và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ERAPAS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 41891 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "33098" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 33098 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã ra quyết định chấm dứt hiệu lực bảo hộ nhãn hiệu "RAPA" và "ERAPAS" năm 2017.

Đề nghị Quý Cục xem xét, rút lại Thông báo từ chối tạm thời và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1238703 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 13/11/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 3859/QĐ-SHTT về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 41891 và Quyết định số 3857/QĐ-SHTT về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 33098 do chủ sở hữu không sử dụng nhãn hiệu cho hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 05 trong 05 năm liên tiếp.

Đến thời điểm hiện tại, chủ sở hữu các GCNĐKNH số 41891, số 33098 không khiếu nại Quyết định số 3859/QĐ-SHTT ngày 13/11/2017 và Quyết định số 3857/QĐ-SHTT ngày 13/11/2017 theo quy định. Vì vậy, các GCNĐKNH số 41891, số 33098 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 1238703.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1238703, không áp dụng quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/09 NNL05 ngày 26/02/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1238703.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1238703. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng chữ Nhật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và RAPAS CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115871/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00719 ngày 05/8/2015 của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam; địa chỉ: Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-15204 theo Quyết định số 21255/QĐ-SHTT ngày 15/04/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và

báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3248/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GreenFeed SUPER 35 - S6316 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Tra Và Cá Basa S6316, hình" theo đơn số 4-2013-15204 ngày 12/07/2013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "Super" mang tính mô tả và chiếm vị trí chủ đạo trên nhãn hiệu, phần chữ "White" mang tính mô tả nếu sản phẩm mang nhãn hiệu có màu trắng hoặc gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "GreenFeed SUPER 35 - S6316 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Tra Và Cá Basa S6316, hình" về tổng thể, có khả năng phân biệt cho sản phẩm đăng ký "thức ăn cho thủy hải sản", cụ thể là nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm hai đoạn cong trên dưới, ở giữa là hình tròn có chữ "SUPER White" và ở viền bên trái có dòng chữ dựng đứng với một hình elip.

- Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ, phần hình của nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có trước và chỉ có phần chữ "SUPER White" mô tả các sản phẩm đăng ký, không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Phần chữ "Super White" cần phải xét nghiệm, đánh giá tính phân biệt đối với tổng thể tập hợp các từ này, chứ không được chia ra và xét nghiệm, đánh giá từng chữ. Theo người nộp đơn, tập hợp chữ "Super White" (tạm dịch là "siêu trắng, tuyệt trắng") nói về màu sắc và chỉ khi nào sản phẩm mà nhãn hiệu đăng ký có liên quan đến màu sắc thì nhãn hiệu mới bị coi là mô tả sản phẩm. Cụ thể là theo thói quen tiêu dùng, màu sắc là một trong những yếu tố để người tiêu dùng lựa chọn mua hay không mua sản phẩm hoặc màu sắc là một hiệu ứng khi sử dụng sản phẩm. Do vậy, nếu màu sắc không phải là điểm đặc trưng, là thuộc tính của sản phẩm và cũng không phải là hiệu ứng mà sản phẩm nhắm đến, thì từ có ý nghĩa màu sắc không thể xem là mô tả đối với sản phẩm mà nó gắn lên.

- Thực tiễn đã có nhiều nhãn hiệu là chữ chỉ màu sắc như: RED, BLUE... đã được đăng ký và cấp GCNĐKNH cho những sản phẩm mà màu sắc không liên quan đến đặc trưng hay tính năng của sản phẩm đó. Cụ thể là nhãn hiệu "Red Gate, hình" theo GCNĐKNH số 106102 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "Blue Feed chung niềm tin Việt, hình" theo GCNĐKNH số 158684 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "Red Star, hình" theo

GCNĐKNH số 76393 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31, nhãn hiệu "GREEN SEEDS HYBRID QUALITY SEEDS, hình" theo GCNĐKNH số 53328 cho các sản phẩm thuộc nhóm 31.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "GreenFeed SUPER 35 - S6316 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Tra Và Cá Basa S6316, hình" theo đơn số 4-2013-15204 mặc dù được trình bày cách điệu nhưng phần chữ "Super White" chiếm vị trí chủ đạo trên nhãn hiệu. Phần chữ "Super White" tạm dịch là "siêu trắng, rất trắng" mang tính mô tả nếu sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có màu trắng hoặc tạo ra ấn tượng sai lệnh về màu sắc của sản phẩm nếu sản phẩm đăng ký không có màu trắng.

- Việc người nộp đơn lập luận rằng các nhãn hiệu có chứa từ chỉ màu sắc được chấp nhận đăng ký không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu đăng ký do phần chữ kết hợp với từ chỉ màu sắc của nhãn hiệu này khác với thành phần "Super White" của nhãn hiệu đăng ký về ý nghĩa.

Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH "GreenFeed SUPER 35 - S6316 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Tra Và Cá Basa S6316, hình" theo đơn số 4-2013-15204 ngày 12/07/2013 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 21255/QĐ-SHTT ngày 15/04/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-15204 ngày 12/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115872/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2014-00310 ngày 14/4/2014 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My; địa chỉ: 101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-25701 theo Quyết định số 5369/QĐ-SHTT

ngày 23/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3325/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OVIA" theo đơn số 4-2011-25701 ngày 02/12/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ORVIA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106065 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ". Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "OVIA" theo đơn số 4-2011-25701 ngày 02/12/2011 với lý do:

Người nộp đơn đồng ý với Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, qua điều tra thị trường, người nộp đơn biết rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu "ORVIA" tại Việt Nam, ngày 28/03/2014, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 106065. Người nộp đơn sẽ bổ sung Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 106065 sau khi nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "OVIA" gồm các ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng "ORVIA" và chỉ có ít hơn nhãn hiệu đối chứng một phụ âm "R" ở vị trí thứ hai, do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự về cấu trúc từ và phát âm với nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho sản phẩm "Mỹ phẩm" thuộc nhóm 03. Tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 106065 vẫn đang có hiệu lực tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-25701 ngày 02/12/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5369/QĐ-SHTT ngày 23/01/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-25701 ngày 02/12/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115873/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2020-00328 ngày 06/5/2020 của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên; địa chỉ: 314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-32733 theo Quyết định số 26589/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2903/BC-TTKN ngày 11/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ardon" theo đơn số 4-2016-32733 ngày 19/10/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "andoon" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97232 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên với lý do:

1. Các nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra trong Quyết định số 26589/QĐ-SHTT là chưa thỏa đáng

Thứ nhất, về tính thời hạn của nhãn hiệu chấm dứt hiệu lực nhưng chưa quá 05 năm được tính từ thời điểm Đăng bạ quốc gia số 97232 hết hạn (18/10/2016) đến ngày nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ nộp đơn đăng ký (19/10/2016), quan điểm trên chưa được quy định tại bất kỳ văn bản pháp lý nào và hiện đang là quan điểm gây tranh cãi. Do đó, áp dụng nêu trong Quyết định số 26589/QĐ-SHTT chưa thỏa đáng vì các lý do sau:

- Mục đích của quá trình thẩm định nội dung là đánh giá khả năng được bảo hộ dựa trên bản chất đã được bộc lộ. Việc tính thơi điểm lấy mốc ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu vô hình chung là không phù hợp với mục đích của quá trình thẩm định nội dung và tách rời các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ.

- Ý nghĩa của khoảng thời gian 05 năm được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ là cơ hội cho chủ văn bằng bảo hộ, vì một lý do khách quan không thể thực hiện việc gia hạn, có khoảng thời gian nộp lại đơn và duy trì tính liên tục của việc bảo hộ nhãn hiệu. Trong trường hợp này, Công ty TNHH dược phẩm Nguyễn Hoàng (Công ty Nguyễn Hoàng) không gia hạn, không đăng ký lại. Việc áp dụng quan điểm về cách tính thời hạn của nhãn hiệu chấm dứt hiệu lực nhưng chưa quá năm năm như Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra có thể chưa phù hợp với thực tiễn.

Kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại việc áp dụng quan điểm trên trong trường hợp này và chỉ áp dụng những quan điểm đã được ghi nhận và giải thích rõ ràng trong pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Thứ hai, về việc Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng thông tin "Công ty Nguyễn Hoàng không còn kinh doanh và nộp thuế là thông tin một chiều và không có đủ cơ sở pháp lý", theo chúng tôi đây là thông tin được đưa ra dựa trên các căn cứ pháp lý và đáng tin cậy, cụ thể là: Kết quả tra cứu về thông tin người nộp thuế được trích xuất từ Trang thông tin điện tử chính thức của Tổng cục Thuế (Tổng

cục Thuế cam kết về tính chính xác, công khai và minh bạch của dữ liệu này). Do đó, đây là thông tin từ bên thứ ba và hoàn toàn không phải là thông tin một chiều.

Cơ sở pháp lý của nhận định trên căn cứ tại Điều 30 Luật Doanh nghiệp 2014, Điểm 16.1. Thông tư 95/2016/TT-BTC, điểm 2 Thông tư 127/2015/TT-BTC, các quy định trên đã chỉ rõ rằng: cơ quan quản lý doanh nghiệp và cơ quan thuế thống nhất quản lý dựa trên 01 mã số duy nhất đã được cấp cho chủ thể kinh doanh, nếu chủ thể kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (bỏ trốn khỏi trụ sở) thì mã số này sẽ bị chấm dứt hiệu lực và kể từ thời điểm cơ quan quản lý thuế bắt đầu tiến hành xử lý vi phạm mọi hoạt động của chủ thể kinh doanh sẽ là không chính thứ cho đến khi hoàn tất thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (phá sản hoặc giải thể doanh nghiệp).

Như vậy, chúng tôi cho rằng có đầy đủ căn cứ pháp lý và thực tiễn đối với nhận định "Công ty Nguyễn Hoàng không còn kinh doanh và nộp thuế".

2. Chúng tôi có cơ sở khẳng định nhãn hiệu "ARDOON" theo Đăng bạ quốc gia số 97232 đã không được sử dụng và lưu hành tại Việt Nam trên 05 năm liên tục

Các sản phẩm "dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế" có liên quan mật thiết đến sức khỏe của khách hàng, do đó luôn được điều chỉnh chặt chẽ từ khâu sản xuất đến lưu thông. Căn cứ Điều 6 và Điều 54 Luật Dược năm 2016, pháp luật đã nghiêm cấm hành vi "kinh doanh dược tại nơi không phải là địa điểm kinh doanh dược đã đăng ký" và bắt buộc "thuốc phải đăng ký trước khi lưu hành tại Việt Nam".

Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay (trong vòng 05 năm liên tục), tên thuộc "ARDOON" không hề được đăng ký và hiển nhiên theo đó cũng không được sử dụng tại Việt Nam. Một điểm đáng lưu ý là Công ty Nguyễn Hoàng và địa điểm kinh doanh ghi trên Đăng bạ quốc gia cũng hoàn toàn chưa được đăng ký tại Cục Quản lý dược.

Theo đó, chúng tôi có đủ căn cứ để kết luận rằng Công ty Nguyễn Hoàng đã từ lâu không kinh doanh "dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế" mang nhãn hiệu "ARDOON", vì vậy, Cục không sử dụng nhãn hiệu "ARDOON" của Công ty Nguyễn Hoàng làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-32733.

Như vậy, xét thấy việc Công ty Nguyễn Hoàng không còn kinh doanh và nộp thuế, tên thuộc "ARDOON" không được đăng ký và bán ra thị trường, chúng tôi kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự

đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Liên quan đến các nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra trong Quyết định số 26589/QĐ-SHTT

- Về hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 97232

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87232 có hiệu lực đến ngày 18/10/2016 và bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 19/10/2016 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ. Việc tính thời điểm chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tại thời điểm Cục ra Quyết định số 26589/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 97232 vẫn được lấy làm đối chứng theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Về kết quả tra cứu về thông tin người nộp thuế được trích xuất từ Trang thông tin điện tử chính thức của Tổng cục Thuế

Khi nộp các tài liệu vào Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn cần cung cấp các tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền để xác thực thông tin cung cấp. Các tài liệu mà Quý Công ty cung cấp là các bản phô tô không có xác thực của cơ quan có thẩm quyền nên các thông tin đó chỉ mang tính tham khảo và không có giá trị pháp lý trong quá trình xử lý đơn.

Tại công văn số 694/CV-DT ngày 06/9/2019 của người nộp đơn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn chỉ cung cấp bản phô tô tra cứu thông tin người nộp thuế của Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính, trong đó chỉ có nội dung NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và ngày thay đổi thông tin gần nhất của Công ty TNHH dược phẩm Nguyên Hoàng là ngày 24/8/2019 (MST 0304398110).

b) Liên quan đến cơ sở khẳng định nhãn hiệu "ARDOON" theo Đăng bạ quốc gia số 97232 đã không được sử dụng và lưu hành tại Việt Nam trên 05 năm liên tục

Nội dung này không có trong công văn số 694/CV-DT ngày 06/9/2019 của người nộp đơn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-32733. Vì vậy, đây được coi là tình tiết mới phát sinh trong đơn khiếu nại nên chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-32733 ngày 19/10/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 26589/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-32733 ngày 19/10/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115878/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sanden International (S) Pte Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-00844 ngày 27/8/2014 của Sanden International (S) Pte Ltd; địa chỉ: 25 ANG MO KIO STREET 65, SANDEN HOUSE, SINGAPORE 569062; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1169381 theo Thông báo số 2013/29 LMT06 ngày 24/07/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3298/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sanden International (S) Pte Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "AC EDGE, hình" theo đơn quốc tế số 1169381 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "EDGE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87288 của CASTROL LIMITED, "EDGE" bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 565993 của KODAK (société par actions simplifiée française).

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1169381 với lý do như sau:

1. Về sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng:

Người nộp đơn khẳng định rằng mặc dù có cùng yếu tố "EDGE", nhãn hiệu "AC EDGE" là một dấu hiệu tổng hợp, bao gồm cả phần chữ "AC", từ "EDGE" và phần hình là một mũi tên cách điệu, được trình bày theo phông chữ đậm, nghiêng, tạo ấn tượng thị giác riêng biệt. Trong khi đó, cả hai nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "EDGE" trình bày đơn thuần theo phông tiêu chuẩn. Ngoài ra, về âm tiết và cách phát âm, "AC EDGE" tạo thành một cụm hai âm tiết hoặc có thể đọc là "AC EDGE" với ba âm tiết, khác biệt so với "EDGE" đơn âm.

2. Về sự khác biệt giữa hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và hàng hóa của các nhãn hiệu đối chứng:

Người nộp đơn trình bày phân tích chi tiết về bản chất, mục đích sử dụng và kênh lưu thông của hàng hóa tương ứng:

Đối với nhãn hiệu "EDGE" theo GCNĐKNH số 87288: hàng hóa được bảo hộ thuộc nhóm 04, bao gồm dầu mỡ công nghiệp, có mục đích sử dụng là bôi trơn và làm mát động cơ, được sản xuất và lưu thông bởi các công ty sản xuất dầu nhờn, bán tại trạm xăng, gara ô tô hoặc cửa hàng sửa chữa xe. Trong khi đó, hàng hóa mang nhãn hiệu "AC EDGE" thuộc nhóm 01 là các chế phẩm khí chuyên dùng trong công nghiệp, có mục đích làm sạch, lọc khí hoặc trung hòa khí độc, và được sản xuất bởi các công ty hóa chất công nghiệp, phục vụ chủ yếu cho khách hàng là tổ chức có chuyên môn kỹ thuật. Người nộp đơn lập luận rằng các sản phẩm này không chỉ khác biệt về bản chất vật lý và công năng, mà còn khác biệt hoàn toàn về thị trường tiêu thụ và đối tượng khách hàng.

Đối với nhãn hiệu "EDGE" theo ĐKQT số 565993: tuy cùng thuộc nhóm 01 nhưng các sản phẩm được liệt kê bao gồm các loại phim, giấy và tấm ảnh nhạy sáng, dùng trong lĩnh vực nhiếp ảnh, X-quang và phim ảnh. Ngược lại, nhãn hiệu "AC EDGE" lại đăng ký cho các sản phẩm khí kỹ thuật phục vụ ngành công nghiệp, nông nghiệp, khoa học, bao gồm khí đẩy cho bình phun, khí tổng hợp, hỗn hợp khí thử nghiệm và chất hấp thụ khí. Vì vậy, người nộp đơn cho rằng các sản phẩm trên không có sự tương đồng về chức năng, đối tượng sử dụng, hoặc phương thức lưu thông trên thị trường, do đó không thể bị coi là tương tự.

3. Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 87288 và ĐKQT số 565993 đã cấp Thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký cho nhóm 01 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký không chỉ bao gồm yếu tố chữ "EDGE" mà còn có thành tố bổ sung "AC" đứng trước và phần hình mũi tên cách điệu, trình bày theo phông chữ đậm, nghiêng tạo cảm giác tốc độ và hướng chuyển động, làm tăng khả năng phân biệt về mặt thị giác, âm thanh và tổng thể nhận diện.

Về hàng hóa, nhãn hiệu đăng ký được chỉ định bảo hộ cho các sản phẩm khí công nghiệp trong nhóm 01, có bản chất và công dụng khác biệt hoàn toàn so với sản phẩm "dầu công nghiệp và mỡ bôi trơn" trong nhóm 04 của nhãn hiệu "EDGE" theo GCNĐKNH số 87288 và "vật liệu nhạy sáng cho nhiếp ảnh và X-quang" trong nhóm 01 của nhãn hiệu "EDGE" theo ĐKQT số 565993. Các sản phẩm này có sự tách biệt rõ rệt về mục đích sử dụng, tính chất vật lý, hệ thống phân phối và đối tượng tiêu dùng. Hàng hóa khí công nghiệp thường chỉ cung cấp cho khách hàng tổ chức có hiểu biết kỹ thuật và chuyên môn cao, không thuộc nhóm người tiêu dùng thông thường.

Ngoài ra, người nộp đơn đã được chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 87288 và ĐKQT số 565993 cấp Thư chấp thuận cho phép đăng ký nhóm 01 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1169381, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/29 LMT06 ngày 24/07/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1169381.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1169381.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sanden International (S) Pte Ltd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116003/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Gebr. Brasseler GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-01140 ngày 12/11/2014 của Gebr. Brasseler GmbH & Co. KG; địa chỉ: Trophagener Weg 25, 32657 Lemgo, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1174408 theo Thông báo số 2013/36 DQT25 ngày 10/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3293/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Gebr. Brasseler GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Gebr. Brasseler GmbH & Co. KG, thông qua đại diện là Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, khiếu nại Thông báo số 2013/36 DQT25 ngày 10/9/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu "Komet, hình" cho các sản phẩm thuộc các nhóm 01, 03, 05 và 10 theo đơn quốc tế số 1174408, do bị cho là tương tự gây nhầm lẫn với hai nhãn hiệu: "COMET" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 28732 của The Spic and Span Company và "KOMET" bảo hộ theo ĐKQT số 184498 của GEBR. BRASSELER GMBH & CO. KG.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu cho đơn quốc tế số 1174408 với lý do như sau:

- Về nhãn hiệu "KOMET" bảo hộ theo ĐKQT số 184498: Người nộp đơn xác nhận đồng thời là chủ sở hữu của nhãn hiệu "KOMET" nêu trên và đã tiến hành cập nhật địa chỉ chủ sở hữu tại WIPO, thống nhất với địa chỉ trên đơn hiện tại.

- Về nhãn hiệu "COMET" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 28732: Người nộp đơn xin rút hàng hóa thuộc nhóm 03 khỏi phạm vi bảo hộ yêu cầu, chỉ giữ lại các nhóm 01, 05 và 10. Cụ thể:

Đối với nhóm 10: Lập luận rằng người nộp đơn đã được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "KOMET" cho nhóm 10 tại Việt Nam, trong khi hàng hóa nhóm 10 không tương tự với hàng hóa nhóm 03 của nhãn hiệu đối chứng "COMET".

Đối với nhóm 01 và 05: Trình bày chi tiết rằng hàng hóa trong các nhóm này (chất hóa học, vật liệu nha khoa, chất khử trùng...) chuyên dùng trong lĩnh vực nha khoa, khác biệt rõ ràng với hàng hóa nhóm 03 (xà phòng, chất tẩy, chất làm sạch) của nhãn hiệu "COMET" về mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và kênh phân phối. Hơn nữa, nhãn hiệu đăng ký "Komet, hình" có sự khác biệt đáng kể về cấu trúc và hình thức thể hiện so với nhãn hiệu đối chứng "COMET".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "KOMET" theo Đăng ký quốc tế số 184498 đã được sửa đổi cùng chủ sở hữu nên không tồn tại xung đột lợi ích, do đó không có căn cứ để sử dụng làm nhãn hiệu đối chứng.

Đối với nhãn hiệu "COMET" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 28732, sau khi người nộp đơn rút bỏ nhóm 03 thì các nhóm còn lại là 01, 05 và 10 đều thuộc lĩnh vực chuyên dụng (nha khoa, y tế), khác biệt rõ rệt về mục đích sử dụng, đối tượng tiêu dùng và kênh phân phối so với nhóm sản phẩm "xà phòng, chất tẩy, chất làm sạch" thuộc nhóm 03. Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ "Komet, hình" có cấu trúc kết hợp giữa yếu tố chữ và yếu tố hình được trình bày cách điệu, tạo nên dấu hiệu khác biệt rõ về thị giác so với nhãn hiệu "COMET" đơn thuần dưới dạng chữ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1174408, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/36 DQT25 ngày 10/9/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1174408.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1174408 cho các nhóm 01, 05 và 10.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Gebr. Brasseler GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116005/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Private Joint Stock Company "Industrial Association "Konti"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-00750 ngày 01/8/2014 của Private Joint Stock Company "Industrial Association "Konti"; địa chỉ: Bul. Shevchenko, 6-b, Donetsk 83015, Ukraine; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 953636 theo Thông báo số 2013/16 NDT20 ngày 22/4/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3302/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Private Joint Stock Company "Industrial Association "Konti" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Dolci, hình" theo đơn quốc tế số 953636 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ARMANI / DOLCI" bảo hộ theo các đăng ký quốc tế số 834310, 835630 của GIORGIO ARMANI S.P.A.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ cho đơn quốc tế số 953636 với lý do như sau:

1. Nhãn hiệu đối chứng "ARMANI / DOLCI" theo ĐKQT số 834310:

Nhãn hiệu "ARMANI / DOLCI" theo ĐKQT số 834310 đã bị chấm dứt hiệu lực đối với toàn bộ hàng hoá, dịch vụ thuộc Nhóm 29 và Nhóm 30 theo Quyết định số 1560/QĐ-SHTT ngày 19/4/2016.

2. Nhãn hiệu đối chứng "A ARMANI / DOLCI" theo ĐKQT số 835630:

Nhãn hiệu "A ARMANI / DOLCI" theo ĐKQT số 835630 đã bị chấm dứt hiệu lực đối với nhóm 29 và nhóm 30 theo Quyết định số 3524/QĐ-SHTT ngày 29/8/2016.

Nhóm 43 còn lại theo ĐKQT số 835630 và nhóm 30 của nhãn hiệu đăng ký là hai nhóm hoàn toàn khác biệt về bản chất hàng hóa – dịch vụ, quy trình cung cấp, chủ thể thực hiện và đối tượng người tiêu dùng, cụ thể:

Chủ thể cung cấp: Hàng hóa nhóm 30 như bánh kẹo, chocolate được cung cấp bởi các nhà sản xuất, nhà phân phối sản phẩm; trong khi đó, dịch vụ nhóm 43 là do các đơn vị nhà hàng, khách sạn, cơ sở ăn uống cung cấp.

Quy trình cung ứng và lưu thông: Sản phẩm nhóm 30 thường được sản xuất công nghiệp, đóng gói hàng loạt và lưu thông qua hệ thống phân phối bán lẻ, tiêu dùng tại gia; trong khi đó, dịch vụ nhóm 43 mang tính chất tiêu dùng tức thời, sử dụng ngay tại địa điểm cung cấp dịch vụ.

Cách thức nhận diện: Đối với hàng hóa nhóm 30, nhãn hiệu xuất hiện chủ yếu trên bao bì, vỏ hộp; còn đối với nhóm 43, nhãn hiệu thể hiện trên bảng hiệu, thực đơn, phong cách phục vụ – điều này tạo nên sự khác biệt đáng kể về cảm nhận của người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "ARMANI / DOLCI" theo Đăng ký quốc tế số 834310 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1560/QĐ-SHTT ngày 19/4/2016; nhãn hiệu "A ARMANI / DOLCI" theo Đăng ký quốc tế số 835630 cũng đã bị chấm dứt hiệu lực bảo hộ đối với nhóm 29 và nhóm 30 theo Quyết định số 3524/QĐ-SHTT ngày 29/8/2016. Cả hai quyết định trên đều không bị khiếu nại và đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với nhóm 43 (dịch vụ nhà hàng, quán ăn) còn hiệu lực theo ĐKQT số 835630, đây là loại hình dịch vụ vô hình, phát sinh tại chỗ, không lưu thông qua hệ thống phân phối hay bao bì sản phẩm. Trong khi đó, sản phẩm thuộc nhóm 30 như bánh kẹo, chocolate là hàng hóa hữu hình, có bản chất vật lý cụ thể, được sản xuất, đóng gói và phân phối qua kênh bán lẻ. Đối tượng người tiêu dùng và phương thức nhận diện giữa hai nhóm này cũng khác biệt rõ rệt: người tiêu dùng nhóm 30 nhận biết qua bao bì và nhãn hiệu trên sản phẩm; người tiêu dùng nhóm 43 nhận diện thông qua biển hiệu, không gian phục vụ và trải nghiệm dịch vụ. Do đó, hai nhóm không bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 953636, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/16 NDT20 ngày 22/4/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 953636.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 953636.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Private Joint Stock Company "Industrial Association "Konti" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116006/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Robert Stark, Gerhard Eberle và Stefan Eberle
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-00331 ngày 18/4/2014 của Robert Stark, Gerhard Eberle và Stefan Eberle; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1145618 theo Thông báo số 2013/03 TDH07 ngày 21/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3305/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Robert Stark, Gerhard Eberle và Stefan Eberle với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Marinepool" theo đơn quốc tế số 1145618 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký quốc tế số 689769, 689816, 686010 của Gerhard Eberle.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1145618 với lý do như sau:

Chủ sở hữu đơn đăng ký là Robert Stark, Gerhard Eberle và Stefan Eberle đã thực hiện việc ghi nhận lại địa chỉ chủ sở hữu các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 689769, 689816 và số 686010 tại WIPO và cũng đã được WIPO chấp thuận. Theo đó, địa chỉ của chủ sở hữu các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 689769, 689816, 686010 và số 1145618 đã thống nhất với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký theo Đơn quốc tế số 1145618 và các nhãn hiệu đối chứng theo các Đăng ký quốc tế số 686010, 689769 và 689816 đều thuộc cùng một nhóm chủ sở hữu, bao gồm ông Robert Stark, ông Gerhard Eberle và ông Stefan Eberle.

Nhóm chủ sở hữu này cũng đã thực hiện thủ tục cập nhật và thống nhất địa chỉ chủ sở hữu trong các Đăng ký quốc tế tại Văn phòng quốc tế WIPO, bảo đảm sự đồng nhất về thông tin hành chính và thể hiện rõ ý chí tập thể trong việc duy trì quyền sở hữu chung đối với các nhãn hiệu nêu trên.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1145618, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/03 TDH07 ngày 21/01/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1145618.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1145618.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Robert Stark, Gerhard Eberle và Stefan Eberle (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116007/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SI Branding Pty Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-01031 ngày 14/10/2014 của SI Branding Pty Limited; địa chỉ: Suite 1, Level 5, 71 Macquarie Street Sydney, NSW 2000 (AU); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1144196 theo Thông báo số 2013/25 NDT36 ngày 27/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3296/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SI Branding Pty Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "AGRIPOWER" theo đơn quốc tế số 1144196 bị tạm thời từ chối bảo hộ số 2013/25 NDT36 ngày 27/6/2014 do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185107 và 186776 của Nippon Steel Corporation.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144196 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã chủ động thực hiện giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu bảo hộ đối với nhóm 01 trong Đăng ký quốc tế số 1144196. Cụ thể, người nộp đơn đề nghị giới hạn hàng hóa như sau:

Nhóm 01: "Hóa chất và các chất hóa học được sử dụng trong công nghiệp, khoa học (không bao gồm phân bón, chế phẩm để cải tạo đất trồng)" (Nguyên văn tiếng Anh: *"Chemicals and chemical substances used in industry, science (NOT include fertilizers, soil-conditioning preparations)"*).

Việc giới hạn danh mục nêu trên nhằm loại trừ toàn bộ các hàng hóa có khả năng gây nhầm lẫn với sản phẩm thuộc các nhãn hiệu đối chứng đã được nêu trong Thông báo bị khiếu nại.

Mặc dù các nhãn hiệu được so sánh đều đăng ký trong cùng nhóm 01, song bản chất hàng hóa, mục đích sử dụng, đối tượng người tiêu dùng và kênh phân phối hoàn toàn khác nhau, cụ thể:

- Các sản phẩm thuộc GCN số 185107 và 186776 là "phân bón" và "chế phẩm để cải tạo đất trồng", vốn phục vụ cho hoạt động nông nghiệp, sử dụng phổ biến bởi nông dân và các cơ sở trồng trọt, phân phối qua đại lý vật tư nông nghiệp.

- Trong khi đó, các hàng hóa của nhãn hiệu đăng ký (sau giới hạn) là "hóa chất và chất hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học", được sử dụng trong bối cảnh chuyên ngành, bởi các đơn vị có hiểu biết kỹ thuật chuyên sâu, thông qua các kênh phân phối đặc thù như nhà kho hóa chất hoặc hệ thống cung ứng công nghiệp.

Người nộp đơn cho rằng sự khác biệt nêu trên là rõ rệt, căn cứ vào hướng dẫn tại điểm 39.4.b và 39.4.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trong đó quy định rằng hai sản phẩm không bị coi là tương tự nếu khác biệt rõ rệt về bản chất vật lý, chức năng sử dụng và không được người tiêu dùng hiểu là có cùng nguồn gốc thương mại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục giới hạn danh mục hàng hóa thuộc nhóm 01 theo hướng loại trừ hoàn toàn các sản phẩm "phân bón, chế phẩm cải tạo đất", vốn là các hàng hóa trùng khớp với danh mục được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185107 và 186776. Do đó, xét về tổng thể, sản phẩm còn lại trong đơn đăng ký là "hóa chất và các chất hóa học được sử dụng trong công nghiệp, khoa học" không còn tương tự với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về các tiêu chí pháp lý bắt buộc, bao gồm: bản chất hàng hóa, mục đích sử dụng, đối tượng người tiêu dùng và phương thức lưu thông trên thị trường. Sự khác biệt rõ rệt về tính chất kỹ thuật, chuyên ngành của sản phẩm đăng ký khiến khả năng bị hiểu là có cùng nguồn gốc thương mại với hàng hóa nông nghiệp là không thực tế.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn đơn quốc tế số 1144196, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/25 NDT36 ngày 27/6/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144196.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144196.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SI Branding Pty Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116008/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Lau Jau Yuh (Dynamic Electrical SDN BHD)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00383 ngày 20/5/2024 của Lau Jau Yuh (Dynamic Electrical SDN BHD); địa chỉ: PLO 193, JALAN CYBER 8, KAWASAN PERINDUSTRIAN SENAI IV, 81400 SENAI JOHOR, MALAYSIA; đại diện bởi:


HNT162

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-36303 theo Quyết định số 19108/QĐ-SHTT.IP ngày 27/02/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3056/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lau Jau Yuh (Dynamic Electrical SDN BHD) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DE BUSDUCT" theo đơn số 4-2017-36303 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 19108/QĐ-SHTT.IP ngày 27/02/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định nêu trên trên cơ sở các lý lẽ sau:

Theo người nộp đơn, "BUSDUCT" là một thuật ngữ chuyên ngành được định nghĩa như sau: là hệ thống phân phối điện được chế tạo sẵn, có chứa thanh dẫn điện được đặt trong một lớp vỏ bảo vệ, bao gồm các thanh dẫn thẳng, thiết bị đấu nối và các phụ kiện khác.

Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký có thêm thành phần phân biệt là chữ "DE" là từ viết tắt của "Dynamic Elictrical" – tên thương hiệu đã được sử dụng quen thuộc trong ngành điện. Người nộp đơn đã được bảo hộ nhãn hiệu "Dynamic Electrical, hình" cho Nhóm 09 theo GCNĐKNH số 354209.

Do vậy, khi "DE" kết hợp với chữ "BUSDUCT" sẽ tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt.

Từ những phân tích và lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thu hồi Quyết định số 19108/QĐ-SHTT.IP ngày 27/02/2024 và cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-36303.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất,*

thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ thể hiện ở dạng chữ in hoa tiêu chuẩn, trong đó từ "DE" có thể là từ viết tắt, không mang nghĩa rõ ràng hoặc có thể được hiểu là viết tắt của nhiều thuật ngữ khác nhau như "Dynamic Electrical" (theo ý kiến của người nộp đơn) hoặc "Distribution Equipment"...; "BUSDUCT" là một thuật ngữ chuyên ngành phổ biến dùng để chỉ hệ thống thanh dẫn điện, thường được sử dụng trong các tài liệu kỹ thuật, sản phẩm điện công nghiệp.

- Về cấu trúc và ngữ nghĩa, từ "BUSDUCT" mang tính mô tả rõ ràng đối với hàng hóa đăng ký, là tên gọi của sản phẩm hoặc thành phần trong sản phẩm, từ "DE" không đủ để tạo ra sự khác biệt nhằm tăng khả năng phân biệt cho chỉ gồm hai ký tự trong tổng số 9 ký tự của nhãn hiệu đăng ký.

- Về mức độ thông dụng trong ngành điện, "BUSDUCT" là thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực thiết bị điện, đặc biệt trong mảng truyền dẫn và phân phối điện năng.

Với cách thể hiện, cấu trúc và mức độ thông dụng của thuật ngữ thì người tiêu dùng sẽ có xu hướng hiểu nhãn hiệu "DE BUSDUCT" là tên gọi mô tả sản phẩm chứ không phải dấu hiệu phân biệt hàng hóa.

Như vậy, có thể thấy nhãn hiệu đăng ký "DE BUSDUCT" chứa yếu tố chính là "BUSDUCT" mang tính mô tả hàng hóa, thành phần "DE" không đủ để tạo ra sự thay đổi bản chất mô tả của tổng thể nhãn hiệu, do đó, nhãn hiệu "DE BUSDUCT" không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-36303 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19108/QĐ-SHTT.IP ngày 27/02/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-36303 ngày 03/11/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Lau Jau Yuh (Dynamic Electrical SDN BHD) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lau Jau Yuh (Dynamic Electrical SDN BHD) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116009/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALTAVIA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00541 ngày 08/5/2017 của ALTAVIA; địa chỉ: 3 place Vauban F-75007 PARIS; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1288119 theo Thông báo số 2016/06 NNL20 ngày 07/02/2017;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2977/BC-TTKN

ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALTAVIA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HAPPY 20 20" theo đơn quốc tế số 1288119 (nhãn hiệu đăng ký) của ALTAVIA bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/06 NNL20 ngày 07/02/2017 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 158270 cấp ngày 17/02/2011 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Người nộp đơn đồng ý loại bỏ Nhóm 16 ra khỏi danh mục sản phẩm/dịch vụ xin bảo hộ, xin bảo hộ cho các Nhóm còn lại 09, 28, 35, 41 đăng ký theo đơn và xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ số "20".

Với nội dung trình bày trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp thuận bảo hộ các nhóm còn lại sau khi loại bỏ Nhóm 16 nêu trên cho nhãn hiệu theo ĐQT số 1288119.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã loại bỏ Nhóm 16 ra khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ yêu cầu bảo hộ và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành thủ tục chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký đối với các Nhóm 09, 28, 35 và 41. Người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ số "20".

Sau khi loại bỏ Nhóm 16, nhãn hiệu đăng ký đã không còn tượng tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 158270 nữa, vì thế căn cứ từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ không còn phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1288119, không áp dụng quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/06 NNL20 ngày 07/02/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1288119.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1288119 đối với Nhóm 09, 28, 35, 42. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "20".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALTAVIA (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116011/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SOCIETE GUY LAROCHE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-01000 ngày 02/11/2015 của SOCIETE GUY LAROCHE; địa chỉ: 35 rue Francois 1er F-75008 PARIS France; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1052499 theo Thông báo số 2014/26 NDT26 ngày 03/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3216/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SOCIETE GUY LAROCHE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "GL, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1052499 bị từ chối bảo hộ đối với các nhóm 18, 24 và 25 vì tương tự với nhãn hiệu đối chứng "LEGAMEX, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 72006 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GL, hình" theo ĐQT số 1052499 với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng vì thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng là chữ "LEGAMEX", bên cạnh đó, màu đen của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với màu nâu của phần hình trong nhãn hiệu đối chứng. Trên cơ sở sự khác biệt đó, người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "GL, hình" theo ĐQT số 1052499 cho các sản phẩm thuộc nhóm 18, 24 và 25.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký được viện dẫn là chữ "G" và "L", tuy nhiên 2 chữ cái này được cách điệu và kết hợp tạo thành dấu hiệu "hình" tương tự với dấu hiệu hình của nhãn hiệu "LEGAMEX, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 72006. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho các sản phẩm giống nhau hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1052499 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/26 NDT26 ngày 03/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1052499.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SOCIETE GUY LAROCHE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SOCIETE GUY LAROCHE (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116017/QĐ-SHTT.III

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The University of Greenwich
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00844 ngày 22/9/2015 của The University of Greenwich; địa chỉ: Old Royal Naval College, Park Row, Greenwich LONDON SE10 9LS; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 777273 theo Thông báo số 2014/21 VTB10 ngày 01/6/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3431/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The University of Greenwich với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NATURAL RESOURCES INSTITUTE" theo Đăng ký quốc tế số 777273 ngày 29/01/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do dấu hiệu này có thể gây hiểu nhầm, lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc, tính năng, công dụng hoặc mang tính mô tả đặc tính hàng hóa, dịch vụ. Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Trước hết, dấu hiệu đăng ký mang tính phân biệt tự thân. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, tên gọi của các trường đại học, học viện thường gắn liền với ngành nghề đào tạo và được người tiêu dùng nhận biết là chỉ dẫn nguồn gốc dịch vụ. Việc lựa chọn dịch vụ giáo dục luôn được người sử dụng cân nhắc kỹ càng, góp phần nâng cao khả năng phân biệt tự thân của tên gọi các cơ sở giáo dục. Do đó, dấu hiệu đăng ký không vi phạm quy định về tính mô tả theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, dấu hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn hay lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, dịch vụ. Học viện Tài nguyên Thiên nhiên (Natural Resources Institute) là đơn vị trực thuộc Đại học Greenwich – chủ sở hữu nhãn hiệu, đã được bảo hộ tại 34 quốc gia và cung cấp các dịch vụ giáo dục, học thuật và hỗ trợ học tập phù hợp với thực tế hoạt động đào tạo. Việc đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp.

Ngoài ra, dấu hiệu "NATURAL RESOURCES INSTITUTE" đã được sử dụng rộng rãi và được thừa nhận tại nhiều quốc gia cũng như tại Việt Nam. Đại học Greenwich và Học viện Tài nguyên Thiên nhiên có lịch sử hoạt động lâu dài, uy tín quốc tế, đồng thời đã quảng bá và cung cấp sản phẩm, dịch vụ tại Việt Nam từ năm 2007 thông qua nhiều hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dự án hợp tác cũng như các phương tiện truyền thông và mạng xã hội. Việc sử dụng rộng rãi này đã giúp nhãn hiệu đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng thực tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây

nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "NATURAL RESOURCES INSTITUTE" là nhãn hiệu chữ viết dạng chữ in hoa, thể hiện tên của Học viện Tài nguyên thiên nhiên (Natural Resources Institute).

Theo trình bày của người khiếu nại, Học viện Tài nguyên thiên nhiên là một học viện thành viên trực thuộc Đại học Greenwich. Tuy nhiên, về mặt pháp lý, hai đơn vị này là các pháp nhân độc lập. Do đó, việc Đại học Greenwich sử dụng dấu hiệu "NATURAL RESOURCES INSTITUTE" làm tên để đăng ký nhãn hiệu có thể gây hiểu sai lệch, nhầm lẫn hoặc lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, dịch vụ.

Bên cạnh đó, Đại học Greenwich đăng ký nhãn hiệu này cho các hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 41, 42, bao gồm dịch vụ giáo dục, đào tạo và các hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ như sách, văn phòng phẩm, dịch vụ thư viện, tổ chức hội thảo, nghiên cứu khoa học, tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến giáo dục và xã hội. Tuy nhiên, các hàng hóa, dịch vụ này cơ bản là chức năng, nhiệm vụ của một đơn vị giáo dục, nên việc đăng ký nhãn hiệu "NATURAL RESOURCES INSTITUTE" với phạm vi này mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

Hồ sơ khiếu nại không cung cấp được bằng chứng chứng minh nhãn hiệu "NATURAL RESOURCES INSTITUTE" đã được biết đến và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn đăng ký.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc

từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 777273 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/21 VTB10 ngày 01/6/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 777273.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The University of Greenwich có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The University of Greenwich (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116018/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pao Teh Enterprise Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00450 ngày 18/5/2012 của Pao Teh Enterprise Co., Ltd.; địa chỉ: No. 130, Jen An Rd., Ho Mei Town, Changhua Hsien, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-18773 theo Quyết định số 6489/QĐ-SHTT ngày 21/02/2012;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3457/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pao Teh Enterprise Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PINCO" theo đơn số 4-2010-18773 nộp ngày 08/09/2010 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) với lý do có cách trình bày được cho là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PIRELLI, hình" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 983473 và số 683057, không đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI cho rằng nhãn hiệu "PINCO" hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam trên cơ sở các phân tích sau:

Về kết cấu, dấu hiệu "PINCO" có cấu trúc hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu "PIRELLI". Kết cấu là yếu tố tạo ấn tượng trực quan đầu tiên đối với người tiêu dùng, do đó sự khác biệt về cấu trúc giữa hai nhãn hiệu giúp người tiêu dùng không bị nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Xét về phát âm, "PINCO" là từ gồm hai âm tiết, được phát âm là /pin-co/, trong khi "PIRELLI" là từ ba âm tiết, phát âm là /pi-rel-li/. Cách phát âm của hai nhãn hiệu này có sự khác biệt rõ rệt về số lượng âm tiết, vị trí trọng âm và nhịp phát âm, do đó khó có khả năng gây nhầm lẫn trong thực tế sử dụng.

Về hình thức thể hiện, dù đều sử dụng chữ "P" đầu tiên với nét kéo dài, song cách thể hiện cụ thể giữa hai nhãn hiệu lại khác nhau rõ rệt. Chữ "P" trong nhãn hiệu "PINCO" có nét kéo dài với đầu tròn, thuôn nhọn về phía trước như hình đầu bút. Trong khi đó, chữ "P" trong nhãn hiệu "PIRELLI" lại được kéo dài theo kiểu hình trụ với phần đầu gần như vuông. Sự khác biệt này tạo ra ấn tượng thị giác riêng biệt, giúp phân biệt hai nhãn hiệu một cách rõ ràng.

Xét trên tổng thể các yếu tố về cấu trúc, phát âm và hình thức thể hiện – là những tiêu chí cốt lõi trong việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu – có thể thấy rằng nhãn hiệu "PINCO" không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "PIRELLI". Do vậy, người nộp đơn cho rằng dấu hiệu "PINCO" dùng cho các sản phẩm thuộc nhóm 28 theo đơn số 4-2010-18773 hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối bảo hộ, người nộp đơn kính đề nghị được sửa đổi mẫu nhãn hiệu, cụ thể là thể

hiện dấu hiệu "PINCO" dưới dạng chữ in hoa thông thường, nhằm đảm bảo tăng cường khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu đã được bảo hộ trước đó.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "PINCO" theo Đơn số 4-2010-18773 nộp ngày 08/09/2010 có phần chữ "p" được trình bày theo kiểu cách điệu, tương tự với cách thể hiện chữ "P" trong nhãn hiệu "PIRELLI, hình" đã được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 983473 và số 683057. Sự tương đồng này có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dẫn đến việc nhãn hiệu "PINCO" bị đánh giá là không có khả năng phân biệt theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn cũng đã thừa nhận khả năng gây nhầm lẫn nêu trên và đề xuất sửa đổi mẫu nhãn hiệu, cụ thể là thể hiện phần chữ "PINCO" dưới dạng chữ in hoa thông thường để tăng cường khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu chỉ được thực hiện trước khi có quyết định cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Trong trường hợp này, việc đề nghị sửa đổi mẫu nhãn hiệu sau khi đã có quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu là không phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của đại diện người nộp đơn trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-18773 ngày 08/9/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 6489/QĐ-SHTT ngày 21/02/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-18773 ngày 08/09/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Pao Teh Enterprise Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pao Teh Enterprise Co., Ltd. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116019/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của A.O. Smith Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2017-01166 ngày 30/10/2017 của A.O. Smith Corporation; địa chỉ: 11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-26508 theo Quyết định số 52450/QĐ-SHTT ngày 02/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3377/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của A.O. Smith Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AO Smith, hình" được cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 285461 ngày 02/8/2017 được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng phần hình của máy lọc nước. Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu đề nghị chấp thuận bảo hộ phần hình này với lập luận cho rằng yếu tố hình trong nhãn hiệu đăng ký có tính phân biệt tự thân đối với sản phẩm đăng ký và đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ riêng như một nhãn hiệu độc lập.

Phần hình của nhãn hiệu đăng ký có thiết kế độc đáo, sáng tạo và mang tính phân biệt cao. Đây là hình hộp chữ nhật dựng đứng màu trắng, có các góc bo tròn và cạnh vát xiên, với nhiều chi tiết trang trí đặc trưng như logo "A.O. Smith", các thanh hình ô van màu sắc đặc biệt và hình bình hành cách điệu tạo thành gờ nổi. Hình ảnh này không dễ liên tưởng ngay lập tức tới máy lọc nước nói chung, bởi nó tạo ấn tượng như một khối hộp đúc liền với các chi tiết trang trí gây ấn tượng thị giác riêng biệt. Phần hình này cũng không bao gồm các bộ phận cơ bản và trọng yếu của máy lọc nước như lõi lọc, bơm, bình áp, van hay vòi dẫn nước nên không thể được coi là kiểu dáng của máy lọc nước thông thường. Do đó, phần hình trong nhãn hiệu đăng ký không gây liên tưởng trực tiếp tới sản phẩm đăng ký và có tính phân biệt cao so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

Chủ văn bằng bảo hộ là tập đoàn A.O. Smith, một tập đoàn có uy tín lớn trên toàn cầu trong lĩnh vực máy lọc nước, được thành lập từ năm 1874 tại Hoa Kỳ. Tập đoàn có hoạt động kinh doanh rộng khắp tại nhiều quốc gia với doanh số tăng trưởng đều qua các năm, minh chứng cho vị thế và danh tiếng thương hiệu vững chắc trên thị trường quốc tế.

Việc sử dụng và danh tiếng của nhãn hiệu cũng được thể hiện rõ qua quá trình giới thiệu và phân phối sản phẩm. Nhãn hiệu được ra mắt lần đầu tại Trung Quốc vào năm 2013, với sản phẩm máy lọc nước tích hợp công nghệ màng lọc RO – Side Stream có bằng sáng chế tại Hoa Kỳ. Sản phẩm này nhanh chóng chiếm lĩnh thị phần lớn tại Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ, đạt gần 100% thị phần tại Trung Quốc năm 2013 và 55% tại Thổ Nhĩ Kỳ năm 2017. Chủ văn bằng bảo hộ đã triển khai các hoạt động quảng bá hiệu quả qua trang web chính thức, các mạng xã hội và tài liệu quảng cáo tại các thị trường này.

Tại Việt Nam, sản phẩm mang yếu tố hình trong nhãn hiệu được phân phối từ năm 2014, có mặt tại hơn 625 cửa hàng và 5 showroom tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Sản phẩm chiếm gần như toàn bộ thị phần trong phân khúc máy lọc nước gia đình nhờ sở hữu độc quyền công nghệ side-stream. Doanh số và chi phí quảng cáo của sản phẩm cũng tăng trưởng đều đặn từ năm 2014 đến 2017. Chủ văn bằng bảo hộ sử dụng đa dạng

các kênh truyền thông, mạng xã hội và các bài báo uy tín để quảng bá sản phẩm và công nghệ tại thị trường Việt Nam.

Trên cơ sở các phân tích và minh chứng về thiết kế độc đáo, tính phân biệt, việc sử dụng rộng rãi cũng như danh tiếng toàn cầu và tại Việt Nam của nhãn hiệu đăng ký, có cơ sở đề nghị chấp thuận bảo hộ riêng phần hình máy lọc nước trong nhãn hiệu "AO Smith, hình".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Người khiếu nại trình bày rằng phần hình trong nhãn hiệu đăng ký có thiết kế độc đáo, sáng tạo và mang tính phân biệt đối với sản phẩm đăng ký, đồng thời cho rằng khó có thể liên tưởng ngay phần hình này với "máy lọc nước" mà chỉ tạo ấn tượng như một hình hộp đúc liền khối với các chi tiết trang trí đặc sắc về màu sắc và đường nét. Tuy nhiên, tài liệu do Người khiếu nại cung cấp trong đơn khiếu nại lại khẳng định rõ hình dáng nêu trên chính là máy lọc nước.

Căn cứ vào hồ sơ đơn khiếu nại, không có tài liệu chứng minh hình dáng máy lọc nước của Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi và được nhiều người biết đến, trong đó có tại Việt Nam, trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Các ví dụ về hình dáng máy lọc nước khác được Người khiếu nại nêu trong đơn chỉ mang tính tham khảo và không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại này.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng hình máy lọc nước là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52450/QĐ-SHTT ngày 02/8/2017 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-26508 ngày 25/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, A.O. Smith Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và A.O. Smith Corporation (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116020/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Freemen Asia Pacific Private Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-01034 ngày 09/11/2015 của Freemen Asia Pacific Private Limited; địa chỉ: 4 Changi South Lane, #03-01/03 Nan Wah Building, Singapore 486127; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-05098 ngày 14/03/2014 theo Quyết định số 59522/QĐ-SHTT ngày 28/9/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2275/BC-TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Freemen Asia Pacific Private Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BeetleBug" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-05098 bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "beetle BUG" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 146762 đã hết hạn từ ngày 05/08/2014 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Người nộp đơn cho đơn số 4-2014-05098 chính là chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng "beetle BUG" theo GCN ĐKNH số 146762.

Địa chỉ của Freemen Asia Pacific Private Limited đã thay đổi từ "69 Ubi Crescent #04-07 CES Building, Singapore 408561" (như ghi nhận theo Đăng ký số 146762) sang "4 Changi South Lane, #03-01/03 Nan Wah Building, Singapore 486127" (như thể hiện theo Đơn số 4-2014-05098).

Người nộp đơn không còn sử dụng nhãn hiệu "beetle BUG" theo GCN ĐKNH số 146762 nên không tiến hành thủ tục gia hạn và sửa đổi địa chỉ chủ sở hữu của nhãn hiệu này tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nộp các tài liệu chứng cứ, chứng minh và cam kết về việc chủ đơn theo đơn số 4-2014-05098 đồng thời là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "beetle BUG" theo GCN ĐKNH số 146762.

Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "BeetleBug" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-05098 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-05098 ngày 14/3/2014, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59522/QĐ-SHTT ngày 28/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-05098 ngày 14/03/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-05098 ngày 14/03/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Freemen Asia Pacific Private Limited (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116021/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 274104 của Asian Tour Limited đã bị hết hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00221 ngày 02/3/2017 của Asian Tour Limited; địa chỉ: 108 Pasir Panjang Road, #03-06 Golden Agri Plaza, Singapore 118535; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 274104 hết hiệu lực từ ngày 24/7/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết

khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Asian Tour Limited (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116022/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mrs. Aroonrut Sophachitvatana
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2015-00621 ngày 08/7/2015 của Mrs. Aroonrut Sophachitvatana; địa chỉ: 15/2 Soi Roundlada, Aroonamarine Road, Aroonamarine, Bangkoknoi, Bangkok 10700, Thailand; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-25365 ngày 28/11/2011 theo Quyết định số 21214/QĐ-SHTT ngày 15/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3468/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mrs. Aroonrut Sophachitvatana với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ZODA, hình" theo đơn số 4-2011-25365 bị từ chối bảo hộ với lý do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "RODAZ" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 114143 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư ANCO. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ đơn số 4-2011-25365 với lý do như sau:

Dấu hiệu chữ "ZODA" trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "RODAZ" cả về phiên âm và cách trình bày. Cụ thể, phần chữ "ZODA" trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện theo kiểu cách điệu, độc đáo, với nét chữ đặc trưng, trong khi nhãn hiệu đối chứng "RODAZ" chỉ được trình bày bằng phông chữ in hoa tiêu chuẩn.

Về phiên âm, nhãn hiệu "ZODA" được đọc là /zô-đa/, khác biệt rõ rệt với cách phát âm /rô-đát/ của nhãn hiệu đối chứng "RODAZ". Sự khác biệt này thể hiện rõ ở cả âm đầu và âm cuối, từ đó tạo nên ấn tượng thính giác khác biệt khi phát âm hai nhãn hiệu.

Xét tổng thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ZODA, hình" là sự kết hợp độc đáo và có chủ ý giữa phần chữ và phần hình. Trong đó, yếu tố hình bao gồm một vũng nước với các giọt nước xung quanh, được thể hiện bằng các nét đậm nhạt không đồng đều, tạo nên hình ảnh sinh động và có khả năng phân biệt cao. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ in hoa tiêu chuẩn, không có yếu tố hình đặc trưng.

Từ các phân tích nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "ZODA, hình" có khả năng phân biệt rõ rệt với nhãn hiệu đối chứng "RODAZ" và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo quy định pháp luật hiện hành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2011-25365 có cấu trúc bao gồm cả phần hình và phần chữ, trong đó dấu hiệu chữ "ZODA" được thể hiện cách điệu, có sự khác biệt đáng kể so với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 114143.

Phần hình trong nhãn hiệu đăng ký được thiết kế với các đường nét rõ ràng, mang tính sáng tạo, tạo ấn tượng mạnh mẽ về mặt thị giác đối với người tiêu dùng. Sự kết hợp giữa yếu tố hình và yếu tố chữ cách điệu tạo thành một

tổng thể độc đáo, có khả năng phân biệt rõ ràng với nhãn hiệu đối chứng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 114143 chỉ được thể hiện dưới dạng chữ in hoa thông thường, không kèm theo yếu tố hình ảnh đặc trưng.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu "ZODA, hình" theo đơn số 4-2011-25365 có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở để xem xét.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-25365 ngày 28/11/2011, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21214/QĐ-SHTT ngày 15/4/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-25365 ngày 28/11/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-25365 ngày 28/11/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mrs. Aroonrut Sophachitvatana (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho DEMAND BRANDS, LLC có Công văn số IP/TC1521-(3) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2015-00608 ngày 06/7/2015.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00608 ngày 06/7/2015 của DEMAND BRANDS, LLC; địa chỉ: 551 NW 77th Street, Suite 100 Boca Raton FL 33487, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho DEMAND BRANDS, LLC có Công văn số IP/TC1521-(3) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2015-00608 ngày 06/7/2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và DEMAND BRANDS, LLC (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116024/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của E.I. du Pont de Nemours and Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-01043 ngày 26/9/2017 của E.I. du Pont de Nemours and Company; địa chỉ: 1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-32859 theo Quyết định số 43247/QĐ-SHTT

NMD368

ngày 29/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3364/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của E.I. du Pont de Nemours and Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LUMISENA" theo đơn số 4-2014-32859 ngày 31/12/2014 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "LUMINA" đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210930. Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Việc thêm thành tố "SE" trong nhãn hiệu "LUMISENA" đã tạo ra sự khác biệt đáng kể so với nhãn hiệu đối chứng "LUMINA". Trong thực tiễn, không chủ thể nào tạo ra nhãn hiệu mới bằng cách thêm hoặc bớt phần đầu của nhãn hiệu đã có trước, do đó người tiêu dùng sẽ không cho rằng hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc thương mại.

Về yếu tố đánh giá khả năng phân biệt: cả hai nhãn hiệu đều là nhãn hiệu chữ, do đó cần xem xét trên cơ sở kết cấu từ, cách phát âm và ý nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký "LUMISENA" có tám ký tự và được phát âm thành bốn âm tiết (LU-MI-SE-NA), trong khi nhãn hiệu đối chứng "LUMINA" có sáu ký tự và được phát âm thành ba âm tiết (LU-MI-NA). Sự khác biệt này tạo ra ấn tượng khác nhau về mặt thị giác và thính giác. Ngoài ra, nhãn hiệu "LUMINA" là danh từ số nhiều của từ "LUMEN" (đơn vị đo thông lượng ánh sáng), trong khi "LUMISENA" là từ do người nộp đơn tự tạo, không có nghĩa cụ thể. Những khác biệt về cách đọc, hình thức trình bày và ý nghĩa được cho là đủ để người tiêu dùng phân biệt hai nhãn hiệu.

Người nộp đơn cũng viện dẫn thực tế tồn tại nhiều nhãn hiệu cùng sử dụng tiền tố "LUMI" trong cùng lĩnh vực hàng hóa thuộc nhóm 05, do các chủ thể khác nhau sở hữu và được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ, như: "LUMIX" (số đăng ký 127696), "LUMIVIA" (số đăng ký 231454), "LUMIPOSA" (số đăng ký 245053). Đặc biệt, nhãn hiệu "LUMIVIA" là nhãn hiệu của chính người nộp đơn, có sự khác biệt nhỏ so với "LUMINA" nhưng vẫn được chấp nhận bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký "LUMISENA" và nhãn hiệu đối chứng "LUMINA" đều là nhãn hiệu dạng chữ, được thể hiện bằng chữ cái in hoa thông thường, trên một dòng. Nhãn hiệu đăng ký "LUMISENA" có phần đầu "LUMI" và phần kết thúc "NA" hoàn toàn trùng với nhãn hiệu đối chứng "LUMINA", từ đó tạo nên mức độ tương tự cao giữa hai dấu hiệu.

Về phương diện phát âm, nhãn hiệu đăng ký "LUMISENA" gồm 04 âm tiết (/LU-MI-SE-NA/), trong khi nhãn hiệu đối chứng "LUMINA" có 03 âm tiết (/LU-MI-NA/). Sự khác biệt duy nhất là âm tiết "SE" được chèn giữa các âm tiết còn lại vốn tương đồng với nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, âm tiết này không tạo ra sự khác biệt đáng kể về cảm nhận thị giác cũng như thính giác tổng thể khi người tiêu dùng tiếp cận và ghi nhớ nhãn hiệu.

Về danh mục hàng hóa, cả hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, trong đó có nhiều sản phẩm trùng hoặc tương tự nhau, đều liên quan đến dược phẩm hoặc sản phẩm chăm sóc sức khỏe. Do đó, khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại hàng hóa giữa hai nhãn hiệu là hoàn toàn có thể xảy ra.

Các dẫn chiếu về nhãn hiệu khác được nêu trong hồ sơ đơn khiếu nại chỉ mang tính chất tham khảo và không có giá trị làm căn cứ giải quyết trong trường hợp cụ thể này.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-32859 ngày 31/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43247/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-32859 ngày 31/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, E.I. du Pont de Nemours and Company có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và E.I. du Pont de Nemours and Company (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116025/QĐ-SHTT.III

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kỹ thuật TEMAS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2017-00999 ngày 15/9/2017 của Công ty cổ phần kỹ thuật TEMAS; địa chỉ: Ngõ 4, tổ dân phố Miêu Nha 1, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-27443 theo Quyết định số 39135/QĐ-SHTT ngày 15/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3355/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kỹ thuật TEMAS với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Profeeder auto feeding system, hình" theo đơn số 4-2015-27443 ngày 06/10/2015 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả các đặc tính của hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trừ khi đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn. Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đã được sửa đổi phần hình (hình tam giác và ống khói cách điệu) với kích thước lớn hơn, tạo khả năng phân biệt rõ ràng hơn so với nhãn hiệu ban đầu, không mở rộng phạm vi bảo hộ.

Cụm từ "Profeeder" không được sử dụng trọn vẹn trong nhãn hiệu. Các thành tố "Profee", "hình cách điệu" và "er" là riêng biệt và không mang nghĩa mô tả trực tiếp sản phẩm, không thể hiểu là "thiết bị cấp phôi chuyên nghiệp". Do đó, không thuộc trường hợp bị từ chối theo điểm c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Nhãn hiệu được đăng ký cho ba nhóm sản phẩm, dịch vụ (nhóm 07, 35 và 37) có phạm vi rộng, phần lớn không liên quan đến "thiết bị cấp phôi", vì vậy không thể áp dụng lý do từ chối mang tính mô tả như đã nêu.

Người nộp đơn cho rằng, với việc sửa đổi phần hình như trên, nhãn hiệu đã có khả năng phân biệt hiển nhiên và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 1 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ khoản 1 điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn chỉ được quyền sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ.

Do đó, việc người nộp đơn đề nghị sửa đổi mẫu nhãn hiệu sau khi Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-26443 là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-27443 ngày 06/10/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39135/QĐ-SHTT ngày 15/6/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-27443 ngày 06/10/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần kỹ thuật TEMAS có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kỹ thuật TEMAS (qua Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116026/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1011795 của ROUSSELOT B.V. (NL) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00992 ngày 30/11/2016 của Rousselot B.V.; địa chỉ: Kanaaldijk Noord 20-21, NL-5691 NM Son Netherlands; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1011795 hết hiệu lực từ ngày 26/7/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Rousselot B.V. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116027/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Piaggio & C. S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2013-00632 ngày 22/5/2013 của Piaggio & C. S.p.A.; địa chỉ: Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA (Pl) Italy; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1105557 theo Thông báo số 2012/05 NNL24 ngày 05/02/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3186/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Piaggio & C. S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Prime PIAGGIO, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1105557 ngày 07/12/2011 bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do chứa dấu hiệu chỉ chất lượng, tính chất và mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ. Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu "Prime PIAGGIO, hình" có khả năng tự phân biệt đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nhóm 12, 35 và 37. Theo quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, mặc dù từ "Prime" mang nghĩa mô tả như "hàng đầu" hoặc "chất lượng cao", tuy nhiên tổng thể nhãn hiệu, bao gồm phần chữ "Prime" được thể hiện cách điệu với nét vẽ phóng khoáng và phần chữ "Piaggio" nổi bật trên nền đen, tạo nên một thiết kế có tính thẩm mỹ cao, gây ấn tượng thị giác rõ rệt và dễ ghi nhớ. Do đó, tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

Bên cạnh đó, phần chữ "Piaggio" là dấu hiệu đã được nhiều người biết đến và được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam. Ngoài ra, nhiều nhãn hiệu có cấu trúc tương tự với thành phần "Piaggio" đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam, thể hiện sự chấp thuận của Cục Sở hữu trí tuệ đối với dấu hiệu này trong các tổng thể nhãn hiệu tương tự.

Ngoài ra, nhãn hiệu "Prime PIAGGIO, hình" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, bao gồm Albania, Cuba, Algeria, Ai Cập, Croatia, Kenya, Liechtenstein, Morocco, Monaco, Montenegro, Macedonia, Na Uy, Singapore, San Marino và Zambia. Các cơ quan sở hữu trí tuệ tại các quốc gia nêu trên đều xác nhận nhãn hiệu có khả năng phân biệt và đã chấp thuận bảo hộ. Tại một số quốc gia khác như Úc, Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ, việc từ chối bảo hộ chỉ áp dụng một phần và chủ yếu do yếu tố tương tự với nhãn hiệu đối chứng, không liên quan đến lý do mô tả tính chất, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Prime PIAGGIO, hình" có cấu trúc là một tổng thể, trong đó phần trên là chữ "Prime" được trình bày cách điệu nhằm thu hút sự chú ý của người tiêu dùng. Bên dưới chữ "Prime" là một nét vẽ màu đen chuyển sắc từ đậm sang nhạt, bên trong có chứa phần chữ "Piaggio" màu trắng nổi bật trên nền đen. Nhãn hiệu không chỉ bao gồm riêng chữ "Prime", mà là sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố chữ và hình, được bố trí hợp lý, có tính sáng tạo và chủ đích, tạo nên tổng thể thiết kế có tính thẩm mỹ cao, gây ấn tượng mạnh về thị giác và dễ ghi nhớ.

Phần chữ "Prime" là từ tiếng Anh mang nghĩa "hạng nhất", "hảo hạng", có thể gợi liên tưởng đến chất lượng hoặc tính chất của hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, trong tổng thể thiết kế của nhãn hiệu, từ "Prime" được thể hiện cách điệu, không mang tính mô tả trực tiếp và không làm mất đi khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

Ngoài ra, dấu hiệu "Piaggio" là thành phần đã được chủ đơn đăng ký và sử dụng rộng rãi, được nhiều người tiêu dùng tại Việt Nam biết đến, góp phần củng cố khả năng phân biệt của tổng thể nhãn hiệu.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn trong đơn khiếu nại là có cơ sở để xem xét chấp thuận bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Prime" đối với nhãn hiệu "Prime PIAGGIO, hình".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1105557, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/05 NNL24 ngày 05/02/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105557.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "Prime" theo đơn quốc tế số 1105557.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

Piaggio & C. S.p.A. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116030/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Siti Khadijah Apparel SDN. BHD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2020-00666 ngày 04/8/2020 của Siti Khadijah Apparel SDN. BHD.; địa chỉ: 7-16-3A, Jalan Medan Pusat Bandar 8A, Bangi Sentral, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-15645 ngày 17/05/2018 theo Quyết định số 30812/QĐ-SHTT ngày 08/5/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3422/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Siti Khadijah Apparel SDN. BHD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SITI KHADIJAH SK, hình" theo đơn 4-2018-15645 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KHADIJAH' được bảo hộ theo GCNĐKNH số 299699 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu đăng ký không ương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng

Mặc dù cùng đăng ký cho nhóm 35 nhưng các dịch vụ đăng ký của từng nhãn hiệu là hoàn toàn khác nhau về bản chất. Nhãn hiệu đối chứng tập trung hủ yếu về dịch vụ mua bán các sản phẩm kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, … Ngoài ra, các dịch vụ còn lại là các dịch vụ liên quan, bổ trợ cho dịch vụ chính bao gồm trưng bày giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu sản phẩm và quảng cáo sản phẩm. Các dịch vụ đăng ký đều là những dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh, mua bán sản phẩm trên thị trường.

Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký hướng tới các dịch vụ tổ chức và điều hành hoạt động văn phòng cho cá nhân hoặc các tổ chức khác, rõ ràng không hề liên quan đến hoạt động mua bán hay phân phối sản phẩm trên thị trường.

Mặt khác, do sự khác biệt về lĩnh vực kinh doanh dẫn đến thị trường mục tiêu và khách hàng tiềm năng mà các dịch vụ mang nhãn hiệu nhắm đến cũng không giống nhau. Đối với nhãn hiệu đối chứng, đối tượng khách hàng là người tiêu dùng phổ thông và/hoặc các đại lý phân phối sỉ-lẻ thị trường hoạt động là thị trường các mặt hàng tiêu dùng. Còn đối với nhãn hiệu đăng ký, đối tượng khách hàng quan tâm là các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng dịch vụ ngoài để thay họ tổ chức, điều hành, lên kế hoạch cho các hoạt động nội bộ mà bản thân doanh nghiệp chưa đủ có khả năng để tự thực hiện.

b) Yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH của nhãn hiệu đối chứng

Ngày 20/9/2019, thừa ủy quyền của chủ đơn, chúng tôi đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 299699 của nhãn hiệu đối chứng với số ghi nhận ĐN1-2019-00270 và hiện vẫn đang trong quá trình thẩm định tại Quý Cục.

Từ những phân tích và giải trình nêu trên, có thể kết luận rằng, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trước thời điểm Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 30812/QĐ-SHTT ngày 08/5/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15645, người nộp đơn đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 299699 (nhãn hiệu đối chứng) theo đơn ĐN1-2019-00270 ngày 20/9/2019 và đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực đang trong quá trình giải quyết.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-15645.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-15645 ngày 17/5/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30812/QĐ-SHTT ngày 08/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-15645 ngày 17/05/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2018-15645 ngày 17/5/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Siti Khadijah Apparel SDN. BHD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17517/SHTT-NH ngày 27/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17517/SHTT-NH ngày 27/3/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116031/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Siti Khadijah Apparel SDN. BHD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2020-00665 ngày 04/8/2020 của Siti Khadijah Apparel SDN. BHD.; địa chỉ: 7-16-3A, Jalan Medan Pusat Bandar 8A, Bangi Sentral, 43650 Bandar Baru Bangi, Selangor, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-12370 ngày 20/04/2018 theo Quyết định số 30811/QĐ-SHTT ngày 05/5/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3421/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Siti Khadijah Apparel SDN. BHD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SK SITI KHADIJAH www.sitikhadijah.com, hình" theo đơn 4-2018-12370 ngày 20/4/2018 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KHADIJAH" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 299699 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận cấp văn bằng cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 20/9/2019, sau khi gia hạn trả lời, chúng tôi đã nộp công văn số 528/CV-DT với yêu cầu loại bỏ sản phẩm "văn phòng phẩm" và "máy đánh chữ" ra khỏi nhóm 16 của đơn số 4-2018-12370 để làm căn cứ cấp GCNĐKNH.

Ngày 08/5/2020, Quý Cục ra quyết định số 30811/QĐ-SHTT với nội dung không chấp nhận yêu cầu nêu trên với lý do: Mặc dù người nộp đơn đã loại bỏ sản phẩm "Văn phòng phẩm" và "máy đánh chữ" nhưng các sản phẩm còn lại trong danh mục sản phẩm yêu cầu đăng ký vẫn liên quan với dịch vụ "Mua bán văn phòng phẩm" của nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Ngày 20/9/2019, chúng tôi đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 299699 của nhãn hiệu đối chứng với số ghi nhận ĐN1-2019-00270 và hiện vẫn đang trong quá trình thẩm định.

Kính đề nghị Quý Cục chỉ xem xét và ra kết luận về khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký sau khi có kết quả giải quyết đơn số ĐN1-2019-00270.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trước thời điểm Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 30811/QĐ-SHTT ngày 08/5/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12370, người nộp đơn đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 299699 (nhãn hiệu đối chứng) theo đơn ĐN1-2019-00270 ngày 20/9/2019 và đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực đang trong quá trình giải quyết.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-12370.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-12370 ngày 20/4/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30811/QĐ-SHTT ngày 05/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-12370 ngày 20/04/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nhãn hiệu số 4-2018-12370 ngày 20/4/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Siti Khadijah Apparel SDN. BHD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17515/SHTT-NH ngày 27/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17515/SHTT-NH ngày 27/3/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116049/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ARM Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00757 ngày 05/9/2016 của ARM Limited; địa chỉ: 110 Fulbourn Road, Cambridge, CB1 9NJ, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1247527 theo Thông báo số 2015/19 NNL01 ngày 12/5/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3413/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ARM Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MALI" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1247527 ngày 22/12/2014 bị từ chối tạm thời do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo khoản 5 điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do gây hiểu nhầm hoặc nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, dịch vụ. Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu "MALI" là nhãn hiệu tự đặt, được người nộp đơn sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến đơn vị xử lý đồ họa dùng cho thiết bị di động và điện tử tiêu dùng. Người nộp đơn là công ty ARM, thành lập tại Vương quốc Anh năm 1990, là tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm điện tử, với công nghệ ARM và MALI được sử dụng trên phạm vi toàn cầu. Nhãn hiệu "MALI" do công ty Falanx Microsystems AS của Nauy sáng tạo năm 2003, có ý nghĩa "nhỏ" trong tiếng Croatia, phản ánh đặc điểm kích thước vi mô của đơn vị xử lý đồ họa, hoàn toàn không liên quan đến quốc gia Cộng hòa Mali ở Châu Phi. Người nộp đơn đã mua lại Falanx và tiếp tục sử dụng nhãn hiệu này rộng rãi trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

Người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu không gây hiểu nhầm hay nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ sang Cộng hòa Mali, một quốc gia nghèo, nhỏ bé, ít được biết đến tại Việt Nam và trên thế giới, không có mối quan hệ kinh tế, văn hóa hay kỹ thuật đáng kể với Việt Nam. Người tiêu dùng Việt Nam đã quen thuộc với công nghệ MALI của ARM và không liên tưởng sản phẩm này với quốc gia Mali.

Nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi và thừa nhận trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam, với tỷ lệ phổ biến cao trên các thiết bị di động, máy tính bảng, tivi thông minh. Nhãn hiệu "MALI" đã được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia và khu vực, bao gồm Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Malaysia, Israel, Nga và nhiều nơi khác.

Người khiếu nại cũng nêu dẫn chứng về việc Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã chấp nhận bảo hộ nhiều nhãn hiệu có chứa tên địa danh hoặc dấu hiệu địa danh, thể hiện quan điểm không tuyệt đối từ chối bảo hộ nhãn hiệu chỉ vì

trùng tên địa danh mà không xem xét các yếu tố khác có thể làm thay đổi bản chất vụ việc.

Ngoài ra, theo hướng dẫn của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO), các dấu hiệu chỉ dẫn tên địa danh ít phổ biến hoặc không gây liên tưởng đến nơi sản xuất sản phẩm có thể được xem là có khả năng phân biệt và được bảo hộ. Cộng hòa Mali với đặc điểm là quốc gia ít được biết đến, không có mối liên hệ với ngành công nghệ hiện đại, do đó nhãn hiệu "MALI" hoàn toàn có khả năng phân biệt và phù hợp để được bảo hộ tại Việt Nam.

Mặc dù các hướng dẫn của WIPO chỉ mang tính chất tham khảo, nhưng người khiếu nại cho rằng chúng phù hợp với quan điểm và thực tiễn thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam. Việt Nam với tư cách thành viên WIPO và tham gia Hiệp định Madrid nên có cách tiếp cận thống nhất hoặc ít nhất không trái ngược với các hướng dẫn này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MALI" là nhãn hiệu chữ, được trình bày bằng phông chữ thường in hoa. "MALI" là tên chính thức của Cộng hòa Mali, một quốc gia thuộc lục địa Châu Phi.

Các tài liệu có trong hồ sơ đơn khiếu nại không đủ cơ sở để chứng minh rằng người tiêu dùng không thể hiểu sai lệch hoặc nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký "MALI" có nguồn gốc từ Cộng hòa Mali.

Người nộp đơn cũng không chứng minh được việc dấu hiệu "MALI" đã được sử dụng rộng rãi và được nhiều người biết đến tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "MALI" có khả năng gây hiểu sai lệch, nhầm lẫn hoặc mang tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

Các thông tin và ví dụ trình bày trong hồ sơ đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại này.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1247527 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/19 NNL01 ngày 12/5/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1247527.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ARM Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ARM Limited (qua Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116050/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ANVY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00360 ngày 01/6/2018 của Công ty cổ phần ANVY; địa chỉ: Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-11420 theo Quyết định số 23481/QĐ-SHTT ngày 13/4/2018;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3442/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ANVY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ANDATRA" theo đơn số 4-2014-11420 nộp ngày 23/05/2014 bị từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ALDARA", GCN ĐKNH số 18429, cấp ngày 14/10/1995, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-11420 với lý do như sau:

Về mặt hình thức thể hiện, nhãn hiệu "ANDATRA" được cấu tạo từ phần tiền tố "AN" kết hợp với phần hậu tố "DATRA". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ALDARA" bao gồm phần tiền tố "AL" và phần hậu tố "DARA". Cấu trúc từ khác nhau ở cả hai thành tố chính đã tạo nên sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhãn hiệu xét về phương diện thị giác.

Xét về phát âm, "ANDATRA" được đọc là /an-datra/, trong khi "ALDARA" phát âm là /al-dara/. Âm tiết đầu và âm tiết giữa của hai nhãn hiệu hoàn toàn không giống nhau, dẫn đến sự khác biệt đáng kể về mặt thính giác khi gọi tên nhãn hiệu. Ngay cả đối với người tiêu dùng có nhận thức trung bình tại Việt Nam, sự khác biệt nêu trên vẫn đủ để nhận biết và phân biệt hai nhãn hiệu trong thực tế tiêu dùng.

Bên cạnh đó, cần lưu ý rằng các sản phẩm liên quan đến thuốc và dược phẩm luôn yêu cầu người sử dụng có sự thận trọng cao độ. Việc lựa chọn và sử dụng các sản phẩm này thường có sự tư vấn từ bác sĩ, dược sĩ, hoặc cán bộ chuyên môn. Do đó, nguy cơ nhầm lẫn trong thực tế giữa các nhãn hiệu là rất thấp.

Trên cơ sở các lập luận nêu trên, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục SHTT xem xét và chấp nhận bảo hộ cho Nhãn hiệu "ANDATRA" theo đơn số 4-2014-11420 của Công ty cổ phần ANVY tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về mặt cấu trúc và phát âm, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ANDATRA" theo đơn số 4-2014-11420 có độ dài 7 ký tự, trong khi nhãn hiệu đối chứng "ALDARA" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 18429 có độ dài 6 ký tự. Trong cấu trúc hai nhãn hiệu, có năm ký tự trùng nhau là "A", "D", "A", "R", "A", đồng thời xuất hiện tại các vị trí tương ứng. Hai nhãn hiệu đều bao gồm ba âm tiết và được phát âm lần lượt là "an-da-tra" và "al-da-ra". Các ký tự "N" và "L" trong âm tiết đầu tiên có phát âm tương đối gần nhau trong tiếng Việt, dễ gây nhầm lẫn khi nghe. Bên cạnh đó, âm tiết thứ ba của hai nhãn hiệu ("tra" trong "ANDATRA" và "ra" trong "ALDARA") chỉ khác nhau ở ký tự "T", không tạo ra sự khác biệt đáng kể về mặt âm thanh. Do vậy, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được đánh giá là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về mặt cấu trúc và phát âm.

Xét về danh mục sản phẩm, cả nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ANDATRA" và nhãn hiệu đối chứng "ALDARA" đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, là nhóm sản phẩm dược phẩm có tác dụng chữa bệnh cho người. Đây là lĩnh vực đặc thù, có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, người tiêu dùng thường đặt niềm tin lớn vào nguồn gốc, chất lượng và uy tín của nhà sản xuất. Việc sử dụng hai nhãn hiệu có yếu tố tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại trong cùng một nhóm hàng hóa có thể gây nhầm lẫn hoặc khiến người tiêu dùng hiểu sai về mối liên hệ giữa các sản phẩm hoặc nhà sản xuất.

Căn cứ theo các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-11420 ngày 23/5/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23481/QĐ-SHTT ngày 13/4/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-11420 ngày 23/05/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần ANVY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ANVY (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116051/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ANVY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2019-00078 ngày 05/3/2019 của Công ty cổ phần ANVY; địa chỉ: Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-11789 ngày

NMD368

28/05/2014 theo Quyết định số 5803/QĐ-SHTT ngày 21/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3444/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ANVY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ASIKA" theo đơn số 4-2014-11789 nộp ngày 28/05/2014 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ASECA" Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 35333, "AXUKA" GCN ĐKNH số 148975 nhãn hiệu "Acikare injection" GCN ĐKNH số 161431, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-11789 với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ASIKA" có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng đang được bảo hộ cho sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05.

Cụ thể, nhãn hiệu "ASIKA" phát âm /A-SI-KA/ có sự khác biệt rõ ràng với nhãn hiệu "ASECA" GCN ĐKNH số 35333, phát âm /A-SE-CA/. Cả hai nhãn hiệu đều có ba âm tiết và giống nhau ở âm tiết đầu và cuối, tuy nhiên âm tiết thứ hai là "SI" và "SE" hoàn toàn khác nhau, tạo nên sự phân biệt rõ về mặt phát âm và cấu trúc. Tương tự, nhãn hiệu "ASIKA" cũng khác biệt với nhãn hiệu "AXUKA" GCN ĐKNH số 148975, phát âm /A-XU-KA/, do âm tiết thứ hai "SI" và "XU" hoàn toàn không giống nhau.

Đối với nhãn hiệu "Acikare injection" GCN ĐKNH số 161431, nhãn hiệu này có cấu trúc hoàn toàn khác biệt khi bao gồm bảy âm tiết, phát âm là /a-ci-ke-in-giếch-sừn/. Nhãn hiệu "ASIKA" chỉ gồm ba âm tiết, do đó không thể gây nhầm lẫn với nhãn hiệu nêu trên về phương diện thị giác và thính giác. Đáng lưu ý, nhãn hiệu "Acikare injection" đã hết hạn hiệu lực từ ngày 22/10/2019 và không được gia hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu này đã hết hiệu lực gần sáu năm. Theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ, những nhãn hiệu đã hết hạn quá ba năm mà không được gia hạn sẽ không bị coi là căn cứ để từ chối các đơn đăng ký nhãn hiệu nộp sau.

Trên cơ sở các lập luận nêu trên, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục SHTT xem xét và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ASIKA" theo đơn số 4-2014-11789 của Công ty cổ phần ANVY tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ASIKA" theo đơn số 4-2014-11789, có cách phát âm là /A-SI-KA/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ASECA" theo GCN ĐKNH số 35333, được phát âm là /A-SE-CA/; nhãn hiệu "AXUKA" theo GCN ĐKNH số 148975 phát âm là /A-XU-KA/; và nhãn hiệu "Acikare injection" theo GCN ĐKNH số 161431 có cấu trúc gồm bảy âm tiết, phát âm là /a-ci-ke-in-giếch-sừn/.

Mặc dù các nhãn hiệu nêu trên đều có điểm tương đồng nhất định ở âm tiết đầu /A/ và âm tiết cuối /CA/ hoặc /KA/, tuy nhiên sự khác biệt nằm ở âm tiết thứ hai trong mỗi nhãn hiệu – cụ thể là "SI", "SE", "XU" và "CI" – tạo ra sự khác biệt rõ rệt về mặt phát âm, nhấn âm và ấn tượng thị giác khi nhìn tổng thể các nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu "ASIKA" có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong quá trình nhận biết và sử dụng sản phẩm.

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "ASIKA" theo đơn số 4-2014-11789 của Công ty cổ phần Anvy có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng đã nêu.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-11789 ngày 28/5/2014, không áp dụng quy định

tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5803/QĐ-SHTT ngày 21/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-11789 ngày 28/05/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-11789 ngày 28/05/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ANVY (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116052/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu cô

ng nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho UNITED SPIRITS LIMITED có Công văn số IP/TC1803-(2) ngày 05/4/2017 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00638 ngày 21/7/2016.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2016-00638 ngày 21/7/2016 của UNITED SPIRITS LIMITED; địa chỉ: UB Tower, 24, Vittal Mallya Road, Bangalore-560 001, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho UNITED SPIRITS LIMITED có Công văn số IP/TC1803-(2) ngày 05/4/2017 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00638 ngày 21/7/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNITED SPIRITS LIMITED (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116053/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho UNITED SPIRITS LIMITED có Công văn số IP/TC1804-(2) ngày 05/4/2017 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00639 ngày 21/7/2016.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2016-00639 ngày 21/7/2016 của UNITED SPIRITS LIMITED; địa chỉ: UB Tower, 24, Vittal Mallya Road, Bangalore-560 001, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho UNITED SPIRITS LIMITED có Công văn số IP/TC1804-(2) ngày 05/4/2017 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00639 ngày 21/7/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết

khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNITED SPIRITS LIMITED (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116054/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho TOA Paint (Thailand) Co., Ltd. có Công văn số IP/TC1318-(6) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2014-00420 ngày 09/5/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2014-00420 ngày 09/5/2014 của TOA Paint (Thailand) Co., Ltd.; địa chỉ: 31/2 Moo 3, Bangna-Trad Road, KM. 23 Bangsaothong, King Amphur Bangsaothong, Samuthprakam, Thailand 10540; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho TOA Paint (Thailand) Co., Ltd. có Công văn số IP/TC1318-(6) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2014-00420 ngày 09/5/2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TOA Paint (Thailand) Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116055/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00965 ngày 26/10/2015 của EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED; địa chỉ: 291 Moo 10 Poochaosamingprai Road, South Samrong, Prapradang, Samutprakarn 10130, Thailand; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy

NMD368 *chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-27893 theo Quyết định số 46429/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3414/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EURO CAKE, hình" theo đơn số 4-2013-27893 ngày 25/11/2013 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 5 điều 73 và điểm a, b khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do dấu hiệu này bị xác định là làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ; đồng thời là hình và hình học đơn giản, dấu hiệu, biểu tượng quy ước hoặc tên gọi thông thường đã được sử dụng rộng rãi. Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lýdo sau:

Nhãn hiệu đăng ký không thuộc đối tượng bị loại trừ theo quy định tại điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ, vì không làm sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng hoặc đặc tính khác của sản phẩm. Chủ đơn đăng ký là Công ty EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITEDthành lập từ năm 1984, là doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực bánh kẹo tại Thái Lan với thương hiệu EURO được sử dụng từ trước khi đồng tiền Euro ra đời. Do vậy, nhãn hiệu "EURO" không mang ý nghĩa về xuất xứ hay tính chất sản phẩm. Việc bảo hộ các nhãn hiệu có yếu tố "EURO" đã và đang được thực hiện rộng rãi tại Việt Nam, chứng minh không có sự nhầm lẫn hay hiểu sai lệch về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, dịch vụ.

Bên cạnh đó, tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt do sự kết hợp độc đáo giữa các yếu tố chữ và hình ảnh, cụ thể là cách trình bày cách điệu của chữ "EURO CAKE" cùng với hình nền đặc trưng. Đồng thời, nhãn hiệu đã được sử dụng phổ biến tại thị trường Việt Nam thông qua hệ thống phân phối độc quyền từ năm 2008 và đã có nhiều vụ việc xâm phạm quyền được xử lý nghiêm minh, thể hiện sự thừa nhận rộng rãi của người tiêu dùng đối với nhãn hiệu này.

Trên cơ sở đó, chủ đơn đề nghị được bảo hộ tổng thể bố cục trình bày của nhãn hiệu "EURO CAKE, hình", không yêu cầu bảo hộ riêng lẻ từng chữ "EURO" hay "CAKE".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";
Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 46429/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "EURO CAKE, hình" theo đơn số 4-2013-27893, gồm phần chữ "EURO" và "EURO CAKE" mang nghĩa "Châu Âu" và "Bánh Châu Âu" có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc và chất lượng sản phẩm. Phần chữ này được thể hiện trong hình bình hành màu đen với thiết kế đơn giản, không tạo được ấn tượng riêng biệt hay khả năng phân biệt.

Các tài liệu người khiếu nại cung cấp nhằm chứng minh việc nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn, gồm các bài báo, hợp đồng, hóa đơn, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm, chủ yếu là bản sao, không có chứng thực nên không có giá trị pháp lý và không đủ căn cứ để chứng minh khả năng phân biệt đạt được thông qua sử dụng.

Các ví dụ về nhãn hiệu tương tự được nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính chất tham khảo và không có giá trị ràng buộc pháp lý trong việc giải quyết vụ việc.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm a, b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-27893 ngày 25/11/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46429/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-27893 ngày 25/11/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EUROPEAN FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116056/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của N.V. Nutricia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00305 ngày 10/4/2015 của N.V. Nutricia; địa chỉ: Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1186236 theo Thông báo số 2013/49 DQT23 ngày 08/12/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3426/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của N.V. Nutricia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROFUTURA" theo ĐKQT số 1186236 ngày 05/11/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời do bị cho là không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PROFUTURE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 97633, và nhãn hiệu "PROFUTURE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 113732 .

Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN khiếu nại cho rằng việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở, với lý do các nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực. Cụ thể, người nộp đơn đã nộp hai đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ gồm: Đơn số ĐN1-2015-00185 ngày 10/8/2015 đối với GCNĐKNH số 97633 và Đơn số ĐN1-2015-00044 ngày 14/4/2015 đối với GCNĐKNH số 113732.

Trên cơ sở xem xét các đơn đề nghị nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã lần lượt ban hành:

Quyết định số 391/QĐ-SHTT ngày 14/02/2017 về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 97633;

Quyết định số 3328/QĐ-SHTT ngày 29/09/2017 về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 113732.

Đến thời điểm hiện tại, không có thông tin về việc Công ty TNHH Thanh An thực hiện khiếu nại đối với các quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 14/02/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 391/QĐ-SHTT về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 97633 do chủ sở hữu

không sử dụng nhãn hiệu "PROFUTURE" cho sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 29 trong thời hạn năm (05) năm liên tục.

Tiếp đó, ngày 29/09/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 3328/QĐ-SHTT về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 113732 do chủ sở hữu không sử dụng nhãn hiệu "PROFUTURE" cho sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 05 trong thời hạn năm (05) năm liên tục.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Thanh An là chủ sở hữu của các GCNĐKNH số 97633 và số 113732 không thực hiện khiếu nại đối với các quyết định nêu trên theo quy định pháp luật.

Vì vậy, các GCN ĐKNH số 97633 và số 113732 không còn là căn cứ đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "PROFUTURA".

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1186236, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/49 DQT23 ngày 08/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1186236.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1186236.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và N.V. Nutricia (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116058/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BioGaia AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2013-00897 ngày 13/8/2013 của BioGaia AB; địa chỉ: Box 3242 SE-103 64 Stockholm Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1113509 theo Thông báo số 2012/17 VTB03 ngày 26/4/2013;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3182/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BioGaia AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROTECTIS" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1113509 ngày 21/3/2012 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời do bị cho rằng tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PROTECTIV" theo ĐKQT số 549420B, không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị xem xét chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Người nộp đơn đã chủ động loại bỏ khỏi danh mục đăng ký các sản phẩm "thạch cao y tế, vật liệu dùng để băng bó" trong nhóm 05, là những sản phẩm có khả năng tương tự với nhãn hiệu đối chứng, nhằm hạn chế khả năng gây nhầm lẫn.

Đối với các sản phẩm còn lại trong nhóm 05 đã giới hạn, bao gồm: chất bổ sung cho thức ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; vật liệu nha khoa; vi khuẩn lactobacillus; kẹo ngậm, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, thì nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vốn được đăng ký cho các sản phẩm như vật liệu băng bó, dụng cụ y tế và thiết bị cầm máu.

Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký chủ yếu được sử dụng bởi bác sĩ, chuyên gia y tế hoặc theo đơn kê, không phải hàng tiêu dùng thông thường, nên khả năng nhầm lẫn do người tiêu dùng thiếu nhận thức chuyên môn là không cao. Đồng thời, hai bên có sự khác biệt rõ rệt về bản chất và mục đích sử dụng sản phẩm.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu "PROTECTIV" gần với từ "Protective" trong tiếng Anh, có nghĩa "bảo vệ", mang tính mô tả cao khi gắn với sản phẩm vật liệu và thiết bị y tế, nên khả năng phân biệt với nhãn hiệu đăng ký càng rõ rệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "PROTECTIS" và nhãn hiệu đối chứng "PROTECTIV" đều là nhãn hiệu chữ, có cấu trúc gồm chín (09) ký tự, chỉ khác biệt tại ký tự cuối cùng ("S" và "V"), đồng thời có cách phát âm tương tự, chỉ khác ở âm tiết cuối. Do đó, hai nhãn hiệu được xác định là tương tự nhau về cấu trúc, phát âm và hình thức thể hiện.

Về danh mục hàng hóa, nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 05 bao gồm sản phẩm "chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó", được xác định là tương tự gây nhầm lẫn với các sản phẩm thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là "vật liệu băng bó, khăn và bông gòn thấm thuốc khử trùng". Mặc dù người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ một số sản phẩm trong nhóm hàng hóa đăng ký và việc sửa đổi này đã được Văn phòng quốc tế (WIPO) ghi nhận, tuy nhiên vẫn còn giữ lại sản phẩm có khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, căn cứ vào mức độ tương tự giữa hai nhãn hiệu về yếu tố cấu trúc và phát âm, cũng như sự trùng lặp về tính chất hàng hóa, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1113509 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/17 VTB03 ngày 26/4/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1113509.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, BioGaia AB có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BioGaia AB (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116059/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Beiersdorf AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00702 ngày 04/7/2017 của Beiersdorf AG; địa chỉ: Beiersdorfstrasse 1-9, 22529 Hamburg (DE) (địa chỉ cũ: Unnastr. 48 20253 Hamburg Germany); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1299549 theo Thông báo số 2016/23 NNL02 ngày 27/04/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3214/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Beiersdorf AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NIVEA, hình chai" theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1299549 bị tạm thời từ chối bảo hộ do không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

Nhãn hiệu xin đăng ký có chứa thành phần NIVEA có khả năng phân biệt tự thân, và là một tổng thể có khả năng phân biệt do nhãn hiệu được cấu tạo thành từ các yếu tố có khả năng phân biệt, cụ thể là:

- Phần chữ "NIVEA" và hình tròn . "NIVEA" được viết cách điệu và là từ tự đặt, hoàn toàn không có nghĩa, lô-gô "NIVEA" đặt trong hình tròn màu xanh dương là một sự kết hợp độc đáo của "NIVEA" viết cách điệu đặt trên nền một hình tròn màu xanh dương, và

- Phần hình là hình chiếc bình màu xanh dương với thiết kế độc đáo với nắp bình hơi thu nhỏ lại về phía đỉnh, có một hình tròn nhỏ màu trắng ở chính giữa. Chai có hình dáng thuôn nhỏ lại ở phần cổ chai và thẳng đều xuống đáy chai. Vì thế, sự kết hợp của các yếu tố nêu trên tạo thành nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt và không hề mô tả sản phẩm.

- Hơn nữa, thành phần "NIVEA" trong ĐQT số 1299549 được coi là nổi tiếng/được biết đến rộng rãi tại Việt Nam và góp phần làm tăng khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký. "NIVEA" là thương hiệu thuộc sở hữu của Beiersdorf AG - một trong những tập đoàn hàng đầu về chăm sóc da và mỹ phẩm chuyên cung cấp những dòng sản phẩm chất lượng và không ngừng đổi mới với hơn 125 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chăm sóc da. NIVEA là một trong những nhãn hiệu chăm sóc da hàng đầu thế giới hiện diện trên hơn 200 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Từ khi được tung ra lần đầu vào 1911, sản phẩm kem dưỡng NIVEA đã tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực chăm sóc da trên thế giới với công thức kem dưỡng ẩm kết hợp ổn định dầu và nước. Năm 2013, NIVEA tiếp tục được người tiêu dùng Châu Âu bầu chọn là thương hiệu chăm sóc da đáng tin cậy nhất tại 12 nước châu Âu. 30% phụ nữ khắp thế giới đang sử dụng sản phẩm NIVEA.

- Nhãn hiệu NIVEA của Beiersdorf AG đã được bảo hộ tại Việt Nam theo rất nhiều đăng ký. Bằng việc sử dụng liên tục và rộng rãi, nhãn hiệu NIVEA đã trở thành nhãn hiệu nổi tiếng và được người tiêu dùng Việt Nam ghi nhớ và

nhận biết cho các sản phẩm mỹ phẩm. Đồng thời, lô-gô này cũng đã được bảo hộ tại rất nhiều đăng ký tại Việt Nam. Vì vậy, thành phần "NIVEA" và hình là yếu tố có khả năng phân biệt cao và khi xuất hiện trên nhãn hiệu "NIVEA, hình" theo ĐQT số 1299549 đã tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu này. Người tiêu dùng có thể dễ dàng nhận biết được nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu và phân biệt được nhãn hiệu hiệu với các nhãn hiệu của người khác cho các sản phẩm cùng loại

- Đồng thời, Nhãn hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1299549 đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới mà không bị từ chối với lí do không có khả năng phân biệt, bao gồm gồm Mông Cổ, Australia, Niu Dilân, Cộng đồng Châu Âu gồm 28 quốc gia: Ba Lan, Cộng hòa Séc, Hungary, Slovakia, Slovenia, Estonia, Latvia, Litva, Malta, Iceland, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, Pháp,Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đức, Áo, Ý, Hy Lạp, Síp, Macedonia, Montenegro, Serbia.

- Mặt khác, Cục Sở hữu Trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho rất nhiều nhãn hiệu tương tự tại Việt Nam gồm hình chai kết hợp với phần chữ hoặc hình có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1299549 bao gồm phần hình chữ nhật đứng, đầu trên bo tròn, nhỏ dần xuống dưới. Đáy phẳng, phần giữa sát đáy là khung chữ nhật nằm ngang có các sọc dọc; ở giữa là chữ "NIVEA" màu trắng nằm ngang trong đường tròn thể hiện bằng nét mảnh màu trắng. Toàn bộ phần hình màu xanh dương, phần nội tiếp trong đường tròn màu xanh dương đậm. Phần hình tạo sự liên tưởng tới vật dụng dùng để chứa đựng ở tư thế úp ngược, phần nắp ở bên dưới, đáy hướng lên phía trên. Bản thân phần chữ "NIVEA" đã được bảo hộ tại Việt Nam theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 951550, GCNĐKNH số 256682 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 03. Do phần mô tả nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu 3 chiều nhưng mẫu nhãn hiệu không thể hiện đầy đủ

các bề mặt và/hoặc hình tổng thể nên Cục Sở hữu chấp nhận xem xét trên cơ sở thực tế theo ĐQT số 1299549. Vì vậy, khi xét nhãn hiệu đăng ký dưới dạng mặt phẳng, chính diện như mô tả trên đây, Cục Sở hữu nhận thấy dấu hiệu kết hợp giữa phần hình và chữ "NIVEA" có khả năng phân biệt tự thân, không phải là yếu tố mô tả sản phẩm nên đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1299549 và không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/23 NNL02 ngày 27/04/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1299549.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1299549, không bảo hộ riêng hình chai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beiersdorf AG (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 116060/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Beiersdorf AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00701 ngày 04/7/2017 của Beiersdorf AG; địa chỉ: Beiersdorfstrasse 1-9, 22529 Hamburg (DE) (địa chỉ cũ: Unnastr. 48 20253 Hamburg Germany); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1299548 theo Thông báo số 2016/23 NNL01 ngày 27/04/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3213/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Beiersdorf AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NIVEA, hình chai" theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1299548 bị tạm thời từ chối bảo hộ do không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

Nhãn hiệu xin đăng ký có chứa thành phần NIVEA có khả năng phân biệt tự thân, và là một tổng thể có khả năng phân biệt do nhãn hiệu được cấu tạo thành từ các yếu tố có khả năng phân biệt, cụ thể là:

- Phần chữ "NIVEA" và hình tròn . "NIVEA" được viết cách điệu và là từ tự đặt, hoàn toàn không có nghĩa, lô-gô "NIVEA" đặt trong hình tròn màu xanh dương là một sự kết hợp độc đáo của "NIVEA" viết cách điệu đặt trên nền một hình tròn màu xanh dương, và

- Phần hình là hình chiếc bình màu xanh dương với thiết kế độc đáo với nắp bình hơi thu nhỏ lại về phía đỉnh, có một hình tròn nhỏ màu trắng ở chính giữa. Chai có hình dáng thuôn nhỏ lại ở phần cổ chai và thẳng đều xuống đáy chai. Vì thế, sự kết hợp của các yếu tố nêu trên tạo thành nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt và không hề mô tả sản phẩm.

- Hơn nữa, thành phần "NIVEA" trong ĐQT số 1299548 được coi là nổi tiếng/được biết đến rộng rãi tại Việt Nam và góp phần làm tăng khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký. "NIVEA" là thương hiệu thuộc sở hữu của Beiersdorf AG - một trong những tập đoàn hàng đầu về chăm sóc da và mỹ phẩm chuyên cung cấp những dòng sản phẩm chất lượng và không ngừng đổi mới với hơn 125 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chăm sóc da. NIVEA là một trong những nhãn hiệu chăm sóc da hàng đầu thế giới hiện diện trên hơn 200 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Từ khi được tung ra lần đầu vào 1911, sản phẩm kem dưỡng NIVEA đã tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực chăm sóc da trên thế giới với công thức kem dưỡng ẩm kết hợp ổn định dầu và nước. Năm 2013, NIVEA tiếp tục được người tiêu dùng Châu Âu bầu chọn là thương hiệu chăm sóc da đáng tin cậy nhất tại 12 nước châu Âu. 30% phụ nữ khắp thế giới đang sử dụng sản phẩm NIVEA.

- Nhãn hiệu NIVEA của Beiersdorf AG đã được bảo hộ tại Việt Nam theo rất nhiều đăng ký. Bằng việc sử dụng liên tục và rộng rãi, nhãn hiệu NIVEA đã trở thành nhãn hiệu nổi tiếng và được người tiêu dùng Việt Nam ghi nhớ và

nhận biết cho các sản phẩm mỹ phẩm. Đồng thời, lô-gô này cũng đã được bảo hộ tại rất nhiều đăng ký tại Việt Nam. Vì vậy, thành phần "NIVEA" và hình là yếu tố có khả năng phân biệt cao và khi xuất hiện trên nhãn hiệu "NIVEA, hình" theo ĐQT số 1299548 đã tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu này. Người tiêu dùng có thể dễ dàng nhận biết được nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu và phân biệt được nhãn hiệu hiệu với các nhãn hiệu của người khác cho các sản phẩm cùng loại

- Đồng thời, Nhãn hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1299548 đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới mà không bị từ chối với lí do không có khả năng phân biệt, bao gồm gồm Mông Cổ, Australia, Niu Dilân, Cộng đồng Châu Âu gồm 28 quốc gia: Ba Lan, Cộng hòa Séc, Hungary, Slovakia, Slovenia, Estonia, Latvia, Litva, Malta, Iceland, Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, Pháp,Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đức, Áo, Ý, Hy Lạp, Síp, Macedonia, Montenegro, Serbia.

- Mặt khác, Cục Sở hữu Trí tuệ ("SHTT") đã chấp nhận bảo hộ cho rất nhiều nhãn hiệu tương tự tại Việt Nam gồm hình chai kết hợp với phần chữ hoặc hình có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1299548 bao gồm phần hình chữ nhật đứng, thắt lại ở vị trí 1/3 từ trên xuống; tại khoảng này là chữ "NIVEA" màu trắng nằm ngang trong đường tròn thể hiện bằng nét mảnh màu trắng. Toàn bộ phần hình màu xanh dương, phần nội tiếp trong đường tròn màu xanh dương đậm. Phần hình mô phỏng, gây liên tưởng tới vật dụng dùng để chứa đựng. Bản thân phần chữ "NIVEA" đã được bảo hộ tại Việt Nam theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 951550, GCNĐKNH số 256682 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 03. Do phần mô tả nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu 3 chiều nhưng mẫu nhãn hiệu không thể hiện đầy đủ các bề mặt và/hoặc hình tổng thể nên Cục Sở hữu chấp nhận xem xét trên cơ sở thực tế theo ĐQT số 1299548. Vì vậy, khi xét nhãn hiệu

đăng ký dưới dạng mặt phẳng, chính diện như mô tả trên đây, Cục Sở hữu nhận thấy dấu hiệu kết hợp giữa phần hình và chữ "NIVEA" có khả năng phân biệt tự thân, không phải là yếu tố mô tả sản phẩm nên đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1299548 và không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/23 NNL01 ngày 27/04/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1299548.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1299548, không bảo hộ riêng hình chai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beiersdorf AG (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116061/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HumanOptics AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00413 ngày 07/5/2014 của HumanOptics Holding AG (trước đây là HumanOptics AG); địa chỉ: Spardofer Strasse 150, 91054 Erlangen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144793 theo Thông báo số 2013/01 MDQ27 ngày 08/01/2014;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3476/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của HumanOptics Holding AG (trước đây là HumanOptics AG) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1144793 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau:

Dấu hiệu "HumanOptics" theo ĐQT số 1144793 có khả năng tự thân phân biệt như một nhãn hiệu độc lập. Sự kết hợp giữa thuật ngữ "Human" và "Optics" không phải là một tên gọi mang tính mô tả, hoàn toàn không gây liên tưởng cũng như không dẫn đến một thuật ngữ có tính mô tả hợp lý. Do đó nhãn hiệu theo ĐQT số 1144793 không mô tả trực tiếp hoặc gián tiếp sản phẩm hoặc có liên quan đến sản phẩm thuộc nhóm 10 được đăng ký theo ĐQT số 1144793.

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1144793 được sử dụng và thừa nhận rộng rãi như một nhãn hiệu tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Việt Nam, trước ngày 07/08/2012 – là thời điểm nộp đơn của ĐQT số 1144793 tại Việt Nam. Nhãn hiệu "HumanOptics" lần đầu tiên được đăng ký tại Đức (DE 399 37 479,5) vào ngày 24/06/1999. Kể từ đó, nhãn hiệu "HumanOptics" đã được đăng ký tại hơn 36 quốc gia. Người khiếu nại bán sản phẩm mang nhãn hiệu "HumanOptics" tại hơn 45 quốc gia, trong đó có Việt Nam thông qua nhà phân phối chính thức Công ty cổ phần thiết bị y tế Minh Châu. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "HumanOptics" đã được nhập khẩu và bày bán/lưu thông tại thị trường Việt Nam từ thời điểm 2007 đến nay. Doanh thu các sản phẩm mang nhãn hiệu "HumanOptics" trên thế giới tăng dần đều từ 9.2 triệu đô-la Mỹ năm 2009 lên đến 12,2 triệu đô-la Mỹ năm 2013. Doanh thu tại Việt Nam tăng đột biến, từ 53 nghìn đô-la Mỹ năm 2009 lên đến 550 nghìn đô-la Mỹ năm 2013. Chi phí quảng cáo của HumanOptics AG cho nhãn hiệu "HumanOptics" trên thế giới tăng đáng kể, từ 540 nghìn đô-la Mỹ năm 2009 lên đến 728 nghìn đô-la Mỹ năm 2013, và tại Việt Nam thì chi phí quảng cáo là 14 nghìn đô-la Mỹ trong năm 2012 và trong năm 2013 là 27 nghìn đô-la Mỹ. Tài liệu chứng minh việc sử dụng/đăng ký nhãn hiệu được nộp kèm theo hồ sơ đơn khiếu nại.

Do đó, nhãn hiệu theo ĐQT số 1144793 thuộc trường hợp ngoại lệ được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "HumanOptics" là từ tự đặt, ghép từ "Human" và "Optics". Bản thân "HumanOptics" không có nghĩa trong tiếng Anh nhưng khi phát âm tạo thành cụm "human Optics" có thể dịch nghĩa tiếng Việt là "quang học và/hoặc thị giác cho con người và/hoặc cho loài người". Về ấn tượng thị giác, do ký tự "H" của "Human" và "O" của từ "Optics" viết hoa, cỡ chữ lớn hơn các ký tự còn lại nên tạo sự tách biệt của 2 từ tạo nên cụm từ mang hàm ý giống như khi phát âm. Như vậy, khi sử dụng nhãn hiệu này cho các sản phẩm dùng cho mắt trong nhóm 10 sẽ là yếu tố mang tính mô tả các thuộc tính của sản phẩm cho đối tượng mà chúng hướng tới, không có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm này.

Xét các tài liệu chứng minh về sự sử dụng rộng rãi nhãn hiệu "HumanOptics" ở Việt Nam và trên thế giới, thấy rằng: chưa đủ cơ sở để khẳng định nhãn hiệu này đã được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1144793 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/01 MDQ27 ngày 08/01/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1144793.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, HumanOptics AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HumanOptics Holding AG (trước đây là HumanOptics AG) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116062/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kabushiki Kaisha OSG Corporation (d.b.a. OSG Corporation Co., Ltd.)

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00078 ngày 25/01/2017 của Kabushiki Kaisha OSG Corporation (d.b.a. OSG Corporation Co., Ltd.); địa chỉ: 26-3, Tenma 1-chome, Kita-Ku, Osaka-shi Osaka 530-0043, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272324 theo Thông báo số 2015/43 LMT11 ngày 27/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3470/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kabushiki Kaisha OSG Corporation (d.b.a. OSG Corporation Co., Ltd.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1272324 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 11 vì mang tính mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Nhãn hiệu xin đăng ký "Humanwater" có khả năng phân biệt tự thân, và ngoài ra, đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam từ trước ngày nộp đơn.

Nhãn hiệu xin đăng ký là từ tự tạo "Humanwater" viết thường, với chữ cái đầu "H" viết in hoa, không có khoảng cách nào giữa các chữ cái trong từ này, và "Humanwater" là từ không có nghĩa. Ngay cả khi Nhãn hiệu xin đăng ký được hiểu là ghép bởi hai từ có nghĩa "Human" và "water" thì ý nghĩa của cụm từ này là "nước cho loài người/con người" cũng không trực tiếp mô tả các sản phẩm xin đăng ký thuộc Nhóm 11.

Ngoài ra, Nhãn hiệu xin đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi. Cụ thể: Tập đoàn OSG ("Công ty") được thành lập từ năm 1970. Công ty sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có giá trị cao liên quan đến chăm sóc sức khỏe và môi trường. Các thiết bị và máy móc của Công ty đã được sử dụng và lắp đặt ở rất nhiều nơi trong đó có nhà bếp, khách sạn, bệnh viện, các nhà máy sản xuất thực phẩm, các nhà máy sản xuất bia rượu và các địa điểm khác trong suốt 50 năm. Công ty hoạt động trên khắp Châu Âu, Bắc/Trung Mỹ, Châu Đại Dương và Châu Á thông qua mối quan hệ đối tác với nhiều doanh nghiệp tại nước sở tại trên các lục địa này, các sản phẩm có mặt tại gần 20 quốc gia trên toàn thế giới. Tại Châu Á, các công ty con và các nhà phân phối của Tập đoàn OSG có mặt tại Singapore, Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc, Hồng Kông, Macao, Hàn Quốc, Mông Cổ, Philippines và Việt Nam.

Nhãn hiệu Humanwater đã được phê duyệt vào tháng 6/1997 bởi Bộ trưởng Bộ Y tế và Phúc lợi và lần đầu tiên được sử dụng tại Nhật Bản từ năm 1998. Humanwater được sử dụng cho nhiều sản phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn ở dụng cụ và thiết bị y tế, máy i-ông hóa nước, máy lọc nước, máy phân phối/đo lượng nước và các bộ phận và thiết bị của chúng. Nhãn hiệu cho Nhóm 10 và 11 đã được nộp/đăng ký và/hoặc được bán và tiếp thị ở nhiều nước trên thế giới, như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Canada, Singapore, Hàn Quốc, Indonesia,

Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Philippines, Ấn Độ và Việt Nam. Vì Humanwater không thể coi là mô tả hàng hoá Nhóm 11, nên nhãn hiệu đã được bảo hộ mà không có bất kỳ sự từ chối nào tại nhiều quốc gia bao gồm cả Hoa Kỳ.

Số lượng các sản phẩm mang nhãn hiệu của Tập Đoàn OSG được bán ra trong một vài năm (trước năm 2017) là 300.000 tại Nhật Bản; 132.360 tại Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc, và Mông Cổ; v.v…

Tại Việt Nam, các sản phẩm mang nhãn hiệu Humanwater đã được nhập khẩu và sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam từ năm 2015 thông qua nhà phân phối của mình là CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÔNG YÊN. Người tiêu dùng Việt Nam đã mua và lắp đặt các sản phẩm như được thể hiện tại trang http://www.osgvietnam.vn/khach-hang-ca-nhan.htm. Các sản phẩm mang nhãn hiệu đã được quảng cáo và giới thiệu rộng rãi trên các trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt và người tiêu dùng Việt Nam có thể truy cập, lựa chọn và đặt hàng tại nhà. Công ty Hoàng Minh (http://www.ionlife.com.vn/en/gioi-thieu.html) đã lắp đặt hệ thống máy lọc nước của Công ty và áp dụng công nghệ đóng chai để sản xuất nước khoáng năm 2015 và bán nước đóng chai tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Humanwater" là từ tự đặt, ghép từ "Human" và "water", bản thân "Humanwater" không có nghĩa trong tiếng Anh. Khi phát âm tạo thành cụm "human water" có thể dịch nghĩa tiếng Việt là "nước cho con người và/hoặc nước cho loài người". Như vậy, bản thân tập hợp này là yếu tố mô tả trực tiếp các sản phẩm mang nhãn hiệu trong nhóm 11 gồm "máy điện giải nước và các bộ phận, linh kiện của chúng; bộ lọc cho máy điện giải nước; máy lọc nước dùng cho gia đình và các bộ phận, phụ kiện của chúng;…; bộ lọc

cho máy điện giải nước dùng trong y tế; máy làm mát nước dùng trong y tế". Do đó, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1272324 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/43 LMT11 ngày 27/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272324.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kabushiki Kaisha OSG Corporation (d.b.a. OSG Corporation Co., Ltd.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kabushiki Kaisha OSG Corporation (d.b.a. OSG Corporation Co., Ltd.) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116063/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00336 ngày 16/4/2015 của Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam; địa chỉ: B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-00268 ngày 07/01/2013 theo Quyết định số 6892/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3467/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-00268 ngày 07/01/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 84039, ĐKQT số 560400 theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty TNHHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh có ý kiến:

- Người khiếu nại không nhận được Thông báo số 40864/SHTT-NH2 ngày 18/11/2014 nên không phản hồi Thông báo này trong thời hạn quy định.

- Về nhãn hiệu đối chứng 1 theo GCNĐKNH số 84039, chủ đơn số 4-2013-00268 đồng thời là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng này. Hiện tại chủ đơn đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của GCNĐKNH số 84039 về cùng địa chỉ "B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội".

- Về nhãn hiệu đối chứng 2 theo ĐKQT số 560400, Nhãn hiệu này đã hết hiệu lực ngày 05/09/2010 do chủ sở hữu không gia hạn. Như vậy, sau ngày 05.09/2015, nhãn hiệu này đã hết hiệu lực quá 05 năm, vì thế sẽ không được sử dụng làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-00268.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm

b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40864/SHTT-NH2 ngày 18/11/2014 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại giải trình không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để có ý kiến trả lời trong thời gian quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00268.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2013-00268 ngày 07/01/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6892/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-00268 ngày 07/01/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00268 ngày 07/01/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 40864/SHTT-NH2 ngày 18/11/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116064/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kmart Australia Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00698 ngày 03/7/2017 của Kmart Australia Limited; địa chỉ: 11th Floor Wesfarmers House, 40 The Esplanade, Perth WA 6000, Australia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1292478 theo Thông báo số 2016/10 TDH01 ngày 09/03/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3485/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kmart Australia Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu (sau đây gọi là ĐQT) số 1292478 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21022 và GCNĐKNH số 142720 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, Nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn và có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, Nhãn hiệu xin đăng ký 

là nhãn hiệu phức hợp gồm phần hình và phần chữ, cụ thể là gồm có phần hình màu xanh đen dạng như hình vuông khuyết một góc lớn phía dưới bên trái; bên trong có chữ "alpha" viết thường màu trắng, bên dưới chữ "alpha" là một hình tròn màu trắng có gắn một hình mũi tên màu trắng hướng sang bên phải. Như vậy về cấu trúc, nhãn hiệu xin đăng ký là tổng thể không thể tách rời giữa phần chữ alpha và phần hình. Về mặt thị giác, người tiêu dùng sẽ ấn tượng và ghi nhớ nhãn hiệu xin đăng ký với gam màu chủ đạo là xanh đen, với các dấu hiệu đặc biệt như hình vuông khuyết góc trái, chữ alpha màu trắng, hình tròn và mũi tên. Nhãn hiệu xin đăng ký gồm hai âm tiết và được phát âm là /'ælfə/. Trong khi đó, Nhãn hiệu đối chứng ALPHA INDUSTRIES được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21022 là nhãn hiệu chữ đơn thuần có màu đen, được viết in hoa. Ngay cả phông chữ ở hai nhãn hiệu cũng có cách trình bày khác nhau. Chữ "alpha" ở Nhãn hiệu xin đăng ký được viết ở phông chữ thường và các nét chữ tròn chân, màu trắng, và được phát âm là /'ælfə 'indəstris/. Nhãn hiệu đối chứng  theo GCNĐKNH số 142720 gồm một hình tạo thành từ biểu tượng giới tính nam và hình biểu tượng giới tính nữ (thành phần này không được bảo hộ riêng), ở giữa phần hình là dòng chữ "powersex" nằm vừa khít trong vòng tròn, và được phát âm là /paʊər seks/. Như vậy, Nhãn hiệu xin đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách trình bày, ấn tượng thị giác, phát âm, không thuộc trường hợp từ chối theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu Trí tuệ.

- Thứ hai, do có sự khác biệt, Nhãn hiệu xin đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 21022 cùng được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia, như Australia, New Zealand, Singapore, Hoa Kỳ, v.v...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

- Nhãn hiệu theo ĐQT số 1292478 có phần chữ "alpha" trùng với thành phần phân biệt "ALPHA" trong nhãn hiệu đối chứng ALPHA INDUSTRIES được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21022. Hai nhãn hiệu trên đây cùng được sử dụng cho sản phẩm cùng loại trong nhóm 25 sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng chúng thuộc về một chủ thể sản xuất. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

- Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 142720 đã hết hiệu lực kể từ ngày 19/01/2019 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn hiệu lực nên Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1292478.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1292478 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/10 TDH01 ngày 09/03/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1292478.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kmart Australia Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kmart Australia Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH văn hóa nghệ thuật Bông Sen Trắng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00795 ngày 03/9/2020 của Công ty TNHH văn hóa nghệ thuật Bông Sen Trắng; địa chỉ: 1041/62/28 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-20913 theo Quyết định số 41594/QĐ-SHTT ngày 15/6/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3383/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH văn hóa nghệ thuật Bông Sen Trắng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bông Sen Trắng, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-20913 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không có khả năng phân biệt theo Điều 74.2.h) Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký tương tự về bản chất và mục đích sử dụng với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 155894, đồng thời, dấu hiệu "Bông Sen Trắng" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Thứ nhất, nhóm hàng hóa/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký không được xem là tương tự với nhóm ngành nghề của nhãn hiệu đối chứng và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, cụ thể:

+ Mặc dù cả hai dịch vụ "sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc (tổ chức điều hành buổi hòa nhạc); dịch vụ câu lạc bộ" của nhãn hiệu đăng ký và dịch vụ "vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái" của nhãn hiệu đối chứng đều thuộc nhóm 41, tuy nhiên, việc khác nhau về chi tiết mã ngành vẫn được xem là khác biệt. Cụ thể, xét về phân loại, nhãn hiệu đăng ký được đăng ký cho nhóm hàng hóa/dịch vụ có mã phân loại chi tiết là 410054, khác biệt với nhãn hiệu đối chứng có mã phân loại 410004.

+ Nội dung, tổ chức hoạt động của các dịch vụ giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký cũng khác biệt nhau, cụ thể "sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc (tổ chức điều hành buổi hòa nhạc); dịch vụ câu lạc bộ" xét về bản chất và mục đích không có mối liên quan nào đến "Dịch vụ chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái", theo đó, dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký không mang tính chất vui chơi, giải trí, hòa hợp với thiên nhiên mà thiên về nghệ thuật, tuyên truyền, giáo dục tôn giáo và năng khiếu là chủ yếu. Bên cạnh đó, dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký không tổ chức đại trà mà chỉ dành cho một số đối tượng nhất định, dưới hình thức tổ chức vì mục đích cộng đồng, hoạt động gây quỹ từ thiện ủng hộ người nghèo gặp hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký được lập nên giữa các cá nhân theo đạo Phật Giáo, sinh hoạt và hoạt động tình nguyện ở nhiều địa điểm, địa phương khác nhau không giống với dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng chỉ thực hiện tại một địa điểm nhất định như trong khu du lịch sinh thái.

- Thứ hai, để đánh giá khả năng phân biệt về dấu hiệu giữa các nhãn hiệu cần căn cứ vào nhiều yếu tố cùng một lúc, bao gồm dấu hiệu chữ, dấu hiệu hình và cả dấu hiệu kết hợp giữa chữ và hình, cụ thể như sau:

+ Về dấu hiệu chữ: Cách phát âm, màu sắc chữ cái và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, khi phát âm, nhãn hiệu đăng ký được đọc thành ba âm tiết tách biệt, các âm tiết độc lập với nhau, từ "BÔNG" gắn liền với từ "SEN TRẮNG" tạo thành một tổng thể không thể tách rời, trong khi đó, đối với nhãn hiệu đối chứng khi phát âm chỉ được đọc thành hai âm tiết. Ngoài ra, về cách thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký có phần chữ được viết nét đứng, in hoa, màu trắng, được viết uốn lượn thành hình một đường cong hình elip và được đặt trong một hình tròn, thể hiện nền xanh và có màu đỏ. Trong khi đó, đối với nhãn hiệu đối chứng, phần chữ được viết in hoa, nét đứng có màu đen đặt trên nền trắng và được viết thành một dòng nằm ngang, không có bất kỳ hình thức thể hiện đặc biệt nào khác.

- Về dấu hiệu hình: nhãn hiệu đăng ký "BÔNG SEN TRẮNG, hình" là sự kết hợp giữa dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm dấu hiệu chữ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "BÔNG SEN TRẮNG" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Sen Trắng" bởi vì hai nhãn hiệu đều được cấu tạo từ các ký tự "S", "E", "N", "T", "R", "Ắ", "N", "G", tạo thành một cụm từ chỉ loài hoa sen; phần hình là hình bông hoa sen màu trắng.

- Về dịch vụ: Các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký "Dịch vụ chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái" bị coi là tương tự với các dịch vụ "sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc (tổ chức điều hành buổi hòa nhạc); dịch vụ câu lạc bộ" thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đối chứng vì các dịch vụ nêu trên đều hướng tới mục tiêu giải trí.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cách phát âm và cấu tạo, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-20913 ngày 11/07/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 41594/QĐ-SHTT ngày 15/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20913 ngày 11/07/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH văn hóa nghệ thuật Bông Sen Trắng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH văn hóa nghệ thuật Bông Sen Trắng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH CLéVIE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00927 ngày 04/12/2024 của Công ty TNHH CLéVIE; địa chỉ: Lô H-03A, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-55489 theo Quyết định số 124030/QĐ-SHTT.IP ngày

25/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3252/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH CLéVIE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CV Clévie, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-55489 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CLEVIEL" theo GCNĐKNH số 259666. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký vì lý do:

- Về ý nghĩa: Nhãn hiệu đăng ký là tên chủ đơn, còn nhãn hiệu đối chứng không có nghĩa.

- Về cách phát ân: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là "cờ le vi", nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "cờ li vi eo".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Hai nhãn hiệu có cấu trúc và hình thức thể hiện khác nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "Clévie" và nhãn hiệu đối chứng có 6/7 ký tự trùng nhau, sự khác nhau về màu sắc của hai nhãn hiệu, nhãn hiệu đối chứng có thêm ký tự cuối "L" và ký tự "i" trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện cách điệu nhưng không đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho hai nhãn hiệu về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm: Hai nhãn hiệu đều được sử dụng cho sản phẩm tương tự thuộc nhóm 10.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản tương tự nhau thuộc nhóm 10 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-55489 ngày 31/12/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 124030/QĐ-SHTT.IP ngày 25/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-55489 ngày 31/12/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH CLéVIE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH CLéVIE (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại CARLAR Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00415 ngày 12/4/2022 của Công ty TNHH thương mại CARLAR Việt Nam; địa chỉ: Số 24 Liền kề 5, khu đô thị Lideco, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, điện thoại: 0968262989; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-27192 theo Quyết định số 2774/QĐ-SHTT ngày 13/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3332/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại CARLAR Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Carlar color Sắc Màu Cuộc Sống, hình" đăng ký theo đơn số 4-2018-27192 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo đăng bạ quốc gia số 10096. Người khiếu nại trình bày lý do khiếu nại như sau:

- "Car" và "Cor" là hai yếu tố khác biệt, gồm các nguyên âm khác nhau và cách phát âm khác biệt. "Carlar" và "Corlar" cũng cần được xem là có khả năng phân biệt. Ngoài phần chữ, nhãn hiệu đăng ký có yếu tố hình ảnh, màu sắc, bố cục đặc biệt, khác hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng chỉ có phần chữ.

- Hơn nữa, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng thực tế với sản phẩm sơn, trong khi đối chứng không được dùng tại thị trường Việt Nam. Điều đó cho thấy không có khả năng người tiêu dùng nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký còn thể hiện tên thương mại hợp pháp của người khiếu nại, có trên giấy đăng ký doanh nghiệp và không nhằm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên nào. Do đó, nhãn hiệu này hoàn toàn đáp ứng điều kiện được bảo hộ theo Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-27192.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua quá trình xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Trong nhãn hiệu đăng ký, các thành phần "color", "Sắc Màu Cuộc Sống" mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt; thành phần "Carlar" đóng vai trò là thành phần chính, tạo nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Khi so sánh với nhãn hiệu đối chứng, có thể thấy phần chữ "Carlar" trong nhãn hiệu đăng ký có 5/6 ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng "CORLA" và các ký tự này đều có cùng vị trí. Sự khác biệt chỉ ở ký tự "a" trong nhãn hiệu đăng ký và "O" trong nhãn hiệu đối chứng, nhưng sự khác biệt nêu trên không đủ để tạo nên sự khác biệt về cấu trúc và cách phát âm cho nhãn hiệu đăng ký.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm sơn thuộc nhóm 02 mang hai nhãn hiệu bị coi là trùng/tương tự nhau.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cách phát âm và cấu trúc, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 02 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-27192 ngày 13/08/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2774/QĐ-SHTT ngày 13/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-27192 ngày 13/08/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại CARLAR Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại CARLAR Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116070/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ bách hóa xuất nhập khẩu Gia Đô
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00070 ngày 18/01/2022 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ bách hóa xuất nhập khẩu Gia Đô; địa chỉ: Lô 20-22 Tân Tạo KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-34085 theo Quyết định số 79570/QĐ-SHTT ngày 18/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3353/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ bách hóa xuất nhập khẩu Gia Đỗ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Long_pao pìn sửa: Long tou bủn tàu; Li tỏu: miến đậu xanh]" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34085 ngày 18/10/2017 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì là tập hợp các chữ Hán thuộc ngôn ngữ không thông dụng, không có khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt vì từ đầu năm 2017, khi bắt đầu phát triển sản phẩm "miến đậu xanh", người khiếu nại đã sử dụng nhãn hiệu để quảng cáo, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Ngày 18/10/2017, người khiếu nại đã nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ và tiến hành sản xuất, phân phối rộng rãi sản phẩm ra thị trường. Đến nay, sản phẩm miến đậu xanh mang nhãn hiệu nêu trên đã được người tiêu dùng biết đến và tin tưởng sử dụng. Do đó, người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và các tài liệu chứng cứ mà người khiếu nại cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Đến thời điểm hiện tại, các tài liệu, chứng cứ mà người khiếu nại cung cấp chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam từ trước ngày nộp đơn đăng ký. Mặt khác, nhãn hiệu đăng ký là tập hợp các chữ Hán thuộc ngôn ngữ không thông dụng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-34085 ngày 18/10/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79570/QĐ-SHTT ngày 18/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34085 ngày 18/10/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ bách hóa xuất nhập khẩu Gia Đô có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ bách hóa xuất nhập khẩu Gia Đô có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BIGBEN Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00719 ngày 23/11/2018 của Công ty TNHH BIGBEN Việt Nam; địa chỉ: Số nhà 1- C6, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 01237292666; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-31329 theo Quyết định số 45265/QĐ-SHTT ngày 28/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3357/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BIGBEN Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BIGBEN G, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-31329 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì chứa dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm/dịch vụ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

- Người khiếu nại không nhận được Quyết định số 45265/QĐ-SHTT do doanh nghiệp hoạt động tại nhiều địa điểm và có sự thay đổi trụ sở hoạt động nên người giao thư đã hoàn trả lại cho Cục Sở hữu trí tuệ. Sau đó, ngày 22/11/2018, người khiếu nại trực tiếp lên Cục Sở hữu trí tuệ để nhận quyết định thì mới được thông báo đã quá thời hạn khiếu nại.

- Người khiếu nại đồng ý với quyết định theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1188/SHTT-NH2 ngày 07/04/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chấp nhận nhãn hiệu không được bảo hộ phần chữ "BIGBEN".

- Người khiếu nại đề nghị được cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký bao gồm thành phần "G, hình" (sau khi loại bỏ thành phần bị từ chối bảo hộ) đối với các nhóm sản phẩm/ dịch vụ: 05, 16, 24, 35.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc loại bỏ một phần nhãn hiệu (cụ thể là phần chữ "BIGBEN") ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-31329 ngày 17/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45265/QĐ-SHTT ngày 28/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-31329 ngày 17/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH BIGBEN Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BIGBEN Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116072/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giáo dục Trí Nhân Tâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00917 ngày 28/11/2024 của Công ty cổ phần giáo dục Trí Nhân Tâm; địa chỉ: Tiểu khu 2, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-18249 theo Quyết định số 119813/QĐ-SHTT.JP ngày 14/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3246/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giáo dục Trí Nhân Tâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-18249 bị từ chối vì chứa phần chữ "CHU VAN AN" - tên viết không dấu của Chu Văn An, một thầy giáo, thầy thuốc và là danh nhân văn hóa thế giới. Theo Quyết định số 119813/QĐ-SHTT.IP ngày 14/10/2024, việc loại bỏ phần chữ "CHU VAN AN" trong mẫu nhãn hiệu đã làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký vì lý do nhãn hiệu đăng ký có phần hình cách điệu, là thành phần mạnh có khả năng phân biệt. Việc loại bỏ phần chữ "CHU VAN AN" trong mẫu nhãn hiệu không làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể bao gồm phần hình và phần chữ, trong đó, phần hình tứ giác màu đỏ, bên trong có hoa văn màu trắng cách điệu thành hình người. Phía dưới là các dòng chữ "CHU VAN AN", "SECONDARY HIGH SCHOOL", "Khởi nguồn mơ ước". Việc người nộp đơn loại bỏ phần chữ "CHU VAN AN" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký đã làm thay đổi cấu trúc tổng thể của nhãn hiệu đăng ký ban đầu, do đó, làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho

đơn số 4-2021-18249 ngày 11/05/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 119813/QĐ-SHTT.IP ngày 14/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-18249 ngày 11/05/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần giáo dục Trí Nhân Tâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần giáo dục Trí Nhân Tâm (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116073/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00908 ngày 22/11/2024 của Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương; địa chỉ: Số 1296, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-37650 theo Quyết định số 115293/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3241/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "í Ngon Đã Ngon Còn rẻ!" đăng ký theo đơn số 4-2021-37650 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký được thể hiện cách điệu, tổng thể có khả năng phân biệt.

- Trong quá trình sử dụng nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký đã tạo được ấn tượng tốt đối với người tiêu dùng và phân biệt được với nhãn hiệu khác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của các phần chữ "í", "Ngon", "Đã Ngon Còn rẻ!", trong đó, phần chữ "í" có màu đỏ, các phần chữ còn lại màu xanh lá cây. Về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký được thể hiện với kiểu chữ thông thường, không cách điệu và không tạo được ấn tượng độc đáo. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký lại được sử dụng cho "Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn và quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện)" thuộc nhóm 43. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả chất lượng của dịch vụ hoặc chất lượng của sản phẩm được cung cấp bởi các dịch vụ nêu trên.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-37650 ngày 06/10/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115293/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-37650 ngày 06/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116074/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 611-1/CV-DT ngày 04/6/2025 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh yêu cầu rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00753 ngày 30/8/2016.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DTX488

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00753 ngày 30/8/2016 của SEMBA CORPORATION; địa chỉ: 1-2-3 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Người khiếu nại có Công văn số 611-1/CV-DT ngày 04/6/2025 yêu cầu rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00753 ngày 30/8/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SEMBA CORPORATION (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116075/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của VIEROL AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2011-00239 ngày 14/3/2011 của VIEROL AG; địa chỉ: PeterstraBe 6, 26121 Oldenburg, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 859782 theo Thông báo số 2009/47 29VTB ngày 26/11/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3212/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của VIEROL AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "VAICO AUTOPARTS GERMANY & hình" có Thông báo tạm thời chối đối với nhóm 07 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "VALCO" theo ĐKQT số 505889. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu theo ĐQT số 859782 khác biệt đáng kể với nhãn hiệu đối chứng về cách thể hiện, phát âm và ấn tượng thương mại tổng thể. Cụ thể là:

- Về mặt thính giác và thị giác: có thể dễ dàng nhận thấy, nhãn hiệu đăng ký "VAICO AUTOPARTS GERMANY & hình" có 3 từ bao gồm 21 chữ cái và 8 âm tiết, trong khi nhãn hiệu đối chứng "VALCO" được cách điệu, là từ đơn với năm 5 chữ cái và hai 2 âm tiết.

- Về cách thể hiện: phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện bằng phông chữ đơn giản với hình lưỡi liềm ở đầu nhãn hiệu, trong khi nhãn hiệu đối chứng được cách điệu, nhất là các nét móc ở hai chữ cái "A" và "O". Hình lưỡi liềm này trong nhãn hiệu "VAICO AUTOPARTS GERMANY & hình" tạo ấn tượng đặc biệt và hoàn toàn khác biệt trong sự so sánh với sự cách điệu của hai chữ cái "A" và "O" trong nhãn hiệu "VALCO". Sự khác nhau giữa các thành tố nổi trội này đồng thời cũng tạo nên ấn tượng tổng thể khác biệt giữa hai nhãn hiệu đối với người tiêu dùng.

Sự khác biệt về cách thể hiện, phát âm và ấn tượng thương mại tổng thể của "VAICO AUTOPART GERMANY & hình" và "VALCO" cách điệu làm cho khả năng gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu là không thể xảy ra.

- Về sản phẩm đăng ký: Các sản phẩm mà nhãn hiệu "VAICO AUTOPARTS GERMANY & hình" được sử dụng và các sản phẩm mà nhãn hiệu "VALCO" được sử dụng là khác nhau. Các sản phẩm trong danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký "VAICO AUTOPARTS GERMANY & hình" chỉ đơn thuần được sử dụng trong lĩnh vực ô tô, trong khi nhãn hiệu đối chứng "VALCO" chỉ được sử dụng cho các loại máy bơm và bộ phận của chúng. Điều đó có nghĩa là hai nhãn hiệu được sử dụng trong những lĩnh vực kinh doanh khác nhau, thông qua những kênh khác nhau và tập trung vào những đối tượng khách hàng với những mục đích sử dụng khác nhau.

Thêm vào đó, nhằm đảm bảo cho sự khác nhau giữa các lĩnh vực hoạt động mà tại đó hai nhãn hiệu này được sử dụng, chủ đơn đã đồng ý loại bỏ sản phẩm "máy bơm nước" và "máy bơm dầu" ra khỏi danh mục sản phẩm của họ. Do đó, danh mục hàng hóa mà nhãn hiệu "VAICO AUTOPARTS GERMANY

& hình" được sử dụng còn lại khác biệt rõ ràng và hoàn toàn với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu "VALCO".

Sự khác nhau về mặt sản phẩm cộng với sự khác biệt về cách thể hiện, âm thanh và ấn tượng thương mại tổng thể giữa hai nhãn hiệu "VAICO AUTOPARTS GERMANY & hình" và "VALCO" cách điệu làm cho khả năng gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu là không thể xảy ra.

- Do sự khác biệt về lĩnh vực kinh doanh, trong rất nhiều năm qua "VAICO AUTOPARTS GERMANY & hình" và "VALCO" đã cùng tồn tại song song trên thị trường toàn cầu và có rất nhiều văn bằng bảo hộ đã được cấp cho cả hai nhãn hiệu tại nhiều quốc gia mà không gặp phải bất kỳ một khó khăn nào.

- Chủ đơn cho rằng khách hàng đang tiếp cận với chủ nhãn hiệu đối chứng để đạt được thỏa thuận cho phép sử dụng nhãn hiệu của chủ nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "VAICO" là thành phần chủ đạo, tương tự với nhãn hiệu đối chứng "VALCO" về cấu trúc từ (có 5 ký tự giống nhau, chỉ khác nhau ở ký tự "I" và "L" ở cùng vị trí) và cách phát âm (/vai-co/ và /van-co/).

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Theo thông tin liên quan đến ĐQT số 859782 trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO, đến thời điểm hiện tại, chủ đơn chưa tiến hành loại bỏ sản phẩm "máy bơm nước" và "máy bơm dầu" thuộc nhóm 07 ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký. Các sản phẩm thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đối chứng.

Mặt khác, đến nay, Cục Sở hữu trí tuệ chưa nhận được tài liệu chứng minh thỏa thuận đồng tồn tại/cho phép sử dụng nhãn hiệu của chủ nhãn hiệu đối chứng đối với chủ nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các nhận định và đánh gia nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 859782 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2009/47 29VTB ngày 26/11/2010 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 859782.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, VIEROL AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và VIEROL AG (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116076/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sutong China Tire Resources Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00942 ngày 30/8/2017 của Sutong China Tire Resources Inc.; địa chỉ: 33402 Highway 290 Suite A, Hockley TX 77447, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1306780 theo Thông báo số 2016/33 NNL15 ngày 26/6/2017;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3222/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sutong China Tire Resources Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CARAWAY" theo ĐQT số 1306780 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CARAWAY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 162843, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đăng ký không tương tự với hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng:

+ Phạm vi sử dụng: Hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đăng ký dùng cho xe tải, xe bốn bánh. Trong khi đó, hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng chỉ dùng cho xe máy.

+ Bản chất: Hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đăng ký là loại chuyên dụng, được thiết kế to bản, với nhiều rãnh và gân tạo độ ma sát lớn. Trong khi đó, hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng là dạng lốp xe nhỏ, có kích thước bề ngang hẹp.

+ Phương thức lưu thông trên thị trường: Hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đăng ký được mua bán phân phối thông qua các ga ra ô tô, hàng hóa có giá trị lớn nên người tiêu dùng rất quan tâm đến nguồn gốc, nhà sản xuất và cũng có sự hiểu biết nhất định về sản phẩm. Trong khi đó, hàng hóa thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng được mua bán, phân phối chủ yếu tại các cửa hàng sửa chữa xe máy.

Với lý do đó, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 162843 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 14 tháng 09 năm 2019, do đó, nhãn hiệu đối chứng nêu trên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký.

Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại về việc chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1306780 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1306780, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/33 NNL15 ngày 26/6/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1306780.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1306780.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sutong China Tire Resources Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116077/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Diễm Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00633 ngày 28/9/2018 của Ông/Bà Phạm Diễm Bình; địa chỉ: 93/37 khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; điện thoại: 0947595357; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-26993 theo Quyết định số 46101/QĐ-SHTT ngày 29/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3199/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Diễm Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DOG SERVICE, PHAM DIEM BINH, PHUQUOCDOG, VUONRAUTHAIHIEP, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-26993 ngày 06/11/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 46101/QĐ-SHTT ngày 29/06/2018 do mẫu nhãn hiệu bổ sung có màu nền trong hình chữ nhật thay đổi so với màu nền ban đầu đăng ký theo tờ khai đăng ký nhãn hiệu. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Ngành nghề và sản phẩm dịch vụ đăng ký không trùng lặp với các nhãn hiệu đã được đăng ký bởi H.DU.SA.,LLC theo Công văn phản đối số PD4-2015-00118 ngày 12/03/2015 và các Đăng bạ quốc gia số 209183 và 209824.

- Người nộp đơn khẳng định đã sử dụng file logo gốc từ tờ khai ban đầu để chỉnh sửa mẫu nhãn hiệu theo yêu cầu loại bỏ phần hình, không có sự sai lệch chủ ý. Người nộp đơn bổ sung lại 10 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần hình theo yêu cầu của thông báo kết quả thẩm định nội dung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 17.1c Thông tư số 01/2007/TT-KHCN quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn không được mở rộng phạm vi (khối lượng) bảo hộ vượt quá nội dung đã bộc lộ trong phần mô tả đối với đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, trong danh mục hàng hoá, dịch vụ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng nêu trong đơn. Nếu việc sửa đổi làm mở rộng phạm vi (khối lượng) bảo hộ hoặc làm thay đổi bản chất đối tượng thì người nộp đơn phải nộp đơn mới và mọi thủ tục được tiến hành lại từ đầu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể bao gồm nhiều thành phần, được trình bày và sắp xếp theo một cấu trúc nhất định. Việc người nộp đơn loại bỏ phần hình ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký đã làm thay đổi cấu trúc tổng thể của nhãn hiệu đăng ký ban đầu, do đó, làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 17.1c Thông tư số 01/2007/TT-KHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-26993 ngày 06/11/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46101/QĐ-SHTT ngày 29/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-26993 ngày 06/11/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Phạm Diễm Bình có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phạm Diễm Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116078/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Anh Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00989 ngày 05/11/2021 của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Anh Tuấn; địa chỉ: Số 67, ngõ 7, đường Phạm Hùng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-02080 theo Quyết định số 79118/QĐ-SHTT ngày 15/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3136/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ du lịch Anh Tuấn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AT TRAVEL, hình" đăng ký theo đơn số 4-2018-02080 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với phần hình vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 259775 và 12519, theo quy định tại điểm e và g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị loại bỏ phần hình ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc loại bỏ một phần nhãn hiệu (cụ thể là phần hình) ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và g khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận

thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-02080 ngày 18/01/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79118/QĐ-SHTT ngày 15/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-02080 ngày 18/01/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ du lịch Anh Tuấn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ du lịch Anh Tuấn (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116079/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ chính xác LIANXING Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00896 ngày 04/10/2021 của Công ty TNHH công nghệ chính xác LIANXING Hà Nội; địa chỉ: Số 4-A8, tổ 24, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-01702 theo Quyết định số 61795/QĐ-SHTT ngày 23/7/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3140/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Công Nghệ chính xác LIANXING Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LTC" đăng ký theo đơn số 4-2019-01702 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 122965, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt hoàn toàn về sản phẩm và không gây nhầm lẫn về nguồn gốc với nhãn hiệu đối chứng.

- Người khiếu nại chia danh mục sản phẩm thuộc nhóm 09 mang Dấu hiệu yêu cầu đăng ký thành hai nhóm như sau, sau khi đã loại bỏ các sản phẩm "ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cuộn dây điện; cuộn dây điện từ; thiết bị điện cho chuyển mạch; bộ chuyển mạch điện; dây dẫn điện, cáp dẫn điện" ra khỏi danh mục yêu cầu đăng ký ban đầu theo Công văn phúc đáp số 290/ACTIP-2021 ngày 29/04/2021:

+ Nhóm [1]: Lõi của cuộn dây điện; đầu nối cho dây điện; đường nối điện; bộ nối (điện); cuộn cảm [điện]; hộp đầu nối điện; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị đầu cuối [điện]; đầu nối dây [điện]; cầu nối ngang (điện).

+ Nhóm [2]: Chuông báo động dùng điện; chuông báo hiệu; đèn nhấp nháy (đèn tín hiệu]; hộp chia dây [điện]; còi; công tắc vị trí [điện]; bộ ngắt mạch điện; công tắc chuyển mạch điện; công tắc điện làm bằng kim loại quý; bảng điều khiển [điện]; vỏ bọc cho ổ cắm điện; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; hệ thống điện động giúp điều khiển thao tác công nghiệp từ xa; thiết bị điện động giúp điều khiển tín hiệu từ xa; cầu chì; thiết bị đo điện; thiết bị đèn tín hiệu giao thông [thiết bị báo hiệu]; thiết bị chống sét; thiết bị kiểm tra điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; công cụ điện, nút bấm cho chuông; rơle điện; đèn báo hiệu; biển báo hiệu, loại phản quang hoặc cơ học; biển báo hiệu phản quang; van điện từ (công tắc điện từ]; cầu dao điện; máy biến thế [điện]; điện cực nối đất; hộp công tắc điện; bảng công tắc điện; cầu dao điện không cầu chì; công tắc kiểu nút bấm; công tắc xoay; công tắc kiểu nút bấm khẩn cấp; công tắc giới hạn; công tắc cam; công tắc kiểu bảng nút bấm; công tắc kiểu màng; công tắc kiểu nút bấm phát sáng; công tắc kiểu lưỡi gà.

- Người khiếu nại cho rằng chỉ sản phẩm trong nhóm [1] mang dấu hiệu yêu cầu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

- Trong Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng "các sản phẩm còn lại như lõi của cuộn điện, đầu nối cho dây điện, đường nối điện... vẫn tương tự với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng". Như vậy có nghĩa là chỉ các sản phẩm nêu trên tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên trong Quyết định từ chối, Cục Sở hữu trí tuệ đã từ chối đối với toàn bộ danh mục sản phẩm đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã hết hiệu lực quá 5 năm nên không còn là đối chứng để từ chối đối với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "LTC" trùng với phần chữ có khả năng phân biệt "LTC" trong nhãn hiệu đối chứng số 122965. Sự khác biệt chỉ là nhãn hiệu đối chứng có thêm phần chữ "Joint Venture", tuy nhiên, phần chữ nêu trên mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt. Do đó, xét về nhãn hiệu, hai nhãn hiệu nêu trên có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm: Mặc dù chủ đơn đã loại bỏ một số sản phẩm nhưng các sản phẩm còn lại trong danh mục sản phẩm đăng ký vẫn tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

- Mặc dù đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng số 122965 đã hết hiệu lực quá 5 năm nhưng tại thời điểm ban hành Quyết định số 61795/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-01702, nhãn hiệu đối chứng số 122965 đã hết hiệu lực chưa quá 05 năm. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định số 61795/QĐ-SHTT nêu trên, Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm

09 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-01702 ngày 14/01/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 61795/QĐ-SHTT ngày 23/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-01702 ngày 14/01/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH công nghệ chính xác LIANXING Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghệ chính xác LIANXING Hà Nội (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116080/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Văn Ký
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-01066 ngày 01/12/2021 của Ông/Bà Lê Văn Ký; địa chỉ: Phòng 208-E2, TT Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-31992 theo Quyết định số 85693/QĐ-SHTT ngày 09/11/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3138/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Văn Ký với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Herogoat" đăng ký theo đơn số 4-2018-31992 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 327858 và 1249975, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với đối chứng 327858 và 1249975 của Hero AG do khác nhau về cấu trúc, phát âm, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác, cụ thể là:

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký "Herogoat" gồm 8 ký tự trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm 4 ký tự.

- Về phát âm: Hai nhãn hiệu có cách phát âm khác nhau, nhãn hiệu đăng ký có thêm đuôi "goat" tạo thành 3 âm tiết "he-ro-goat", trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ có 2 âm tiết là "he-ro".

- Về hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu đăng ký chỉ là nhãn hiệu chữ thông thường, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký số 327858 có thêm phần hình elip màu đen, nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký số 1249975 có hình chiếc lá màu xanh dương kết hợp với chữ "Hero" màu trắng và có chữ "r" được cách điệu dạng hình giọt nước tạo sự khác biệt về ấn tượng thị giác của người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối

chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của 9 ký tự, tạo thành 03 âm tiết "He-ro-goat" và được phát âm là "hê/rô/gốt", còn nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của 04 ký tự, tạo thành 02 âm tiết "He-ro" và được phát âm là /hê/rô/. Như vậy, cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có 2/3 âm tiết trùng nhau là "Hero", sự khác nhau ở âm tiết thứ ba "goat" trong nhãn hiệu đăng ký không tạo nên sự khác biệt cho nhãn hiệu đăng ký vì "goat" có nghĩa là con dê - thành phần có khả năng phân biệt yếu khi sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 05, 29, 35 trong danh mục đăng ký.

- Về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 05, 29 và 35.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cách phát âm và cấu tạo, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-31992 ngày 18/09/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85693/QĐ-SHTT ngày 09/11/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-31992 ngày 18/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Lê Văn Ký có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Ông/Bà Lê Văn Ký (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116083/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2014-00717 ngày 23/7/2014 của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation); địa chỉ: 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc giới hạn phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 224984 theo Quyết định số 29863/QĐ-SHTT ngày 27/5/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3410/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Liên quan đến nhãn hiệu "SENSAI PRIME SOLUTION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 224984 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, ngày 27 tháng 5 năm 2014, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành quyết định số 29863/QĐ-SHTT bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng dấu hiệu chữ "PRIME SOLUTION". Người khiếu nại không đồng ý với quan điểm loại trừ nêu trên vì phần chữ "PRIME SOLUTION" không mang tính mô tả và cần được bảo hộ về tổng thể với những lý do sau:

- Người khiếu nại cho rằng phần chữ "SOLUTION" mang tính mô tả sản phẩm, nhưng phần chữ "PRIME" không mang tính mô tả. Theo từ điển Oxford: "PRIME" có thể mang các ý nghĩa sau đây: mồi, châm, buổi sơ khai, thời kỳ đầu tiên, chủ yếu, quan trọng, ưu tú. Dù với ý nghĩa nào, nghĩa của từ PRIME hiển nhiên không mô tả thời gian, địa điểm, nguồn gốc địa lý, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị của hàng hóa xin đăng ký thuộc nhóm 03.

- Thực tiễn trên cơ sở dữ liệu của Cục SHTT đã được bảo hộ dấu hiệu "PRIME" như "prime Liquid Cleanser" (GCNĐKNH số 132679), "prime Air Freshener" (GCNĐKNH số 169550), "PRIME L" (GCNĐKNH 1159831). Với những ví dụ này, Cục Sở hữu trí tuệ rõ ràng đã coi "PRIME" là một yếu tố có khả năng phân biệt, không mang tính mô tả. Do đó, ngay cả khi dấu hiệu này kết hợp với những thành phần không có khả năng phân biệt như chữ "L" hay cụm từ mang tính mô tả như "Liquid Cleanser" hay "Air Freshener", nó vẫn tạo nên một tổng thể có khả năng phân biệt.

- Yêu cầu không bảo hộ riêng không nên áp dụng cho toàn bộ dấu hiệu "PRIME SOLUTION" vì toàn bộ dấu hiệu này không mang tính mô tả sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 03. "PRIME SOLUTION" là một cách dùng từ không thông dụng trong tiếng Anh, theo đó, trong tiếng Anh, từ "SOLUTION" không bao giờ đi kèm cùng với từ "PRIME". Do đó, dấu hiệu chữ "PRIME SOLUTION" hiển nhiên là không mang một nghĩa cụ thể nào trong văn phong tiếng Anh.

- "PRIME SOLUTION" đã đăng ký bảo hộ độc quyền rất nhiều các quốc gia trên thế giới. Có ít nhất 50 cơ quan đăng ký nhãn hiệu không cho rằng dấu hiệu "PRIME SOLUTION" mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 03.

- Người khiếu nại chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng từng thành phần "PRIME", "SOLUTION".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "SENSAI PRIME SOLUTION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 224984 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 với phạm vi bảo hộ: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "PRIME SOLUTION".

"PRIME SOLUTION" là sự kết hợp của hai từ tiếng Anh là "PRIME" và "SOLUTION", trong đó, "PRIME" có nghĩa là "chủ yếu, hàng đầu, hoàn hảo", "SOLUTION" có nghĩa là "giải pháp, dung dịch, sự hòa tan". Cả cụm từ "PRIME SOLUTION" có thể được hiểu là "giải pháp hoàn hảo/dung dịch hoàn hảo/ giải pháp chủ yếu/dung dịch hàng đầu". Khi sử dụng cho các sản phẩm "Xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc" thuộc nhóm 03, cụm từ nêu trên có thể bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả chất lượng của sản phẩm đăng ký. Do đó, phần chữ "PRIME SOLUTION" trong nhãn hiệu "SENSAI PRIME SOLUTION" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 224984 không được bảo hộ riêng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc giới hạn phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 224984 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29863/QĐ-SHTT ngày 27/5/2014 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00917 ngày 14/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116084/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nội thất AKHOA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00111 ngày 18/3/2025 của Công ty TNHH nội thất AKHOA; địa chỉ: Số 9, ngách 2/9, tổ 48, cụm 8, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-51330 ngày 08/12/2020 theo Quyết định số 30398/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3486/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nội thất AKHOA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-51330 của Công ty TNHH nội thất AKHOA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 53983/SHTT-NH.IP ngày 29/8/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 30398/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 53983/SHTT-NH.IP ngày 29/8/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 30398/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp

các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-51330.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-51330 ngày 08/12/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30398/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-51330 ngày 08/12/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-51330 ngày 08/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH nội thất AKHOA có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53983/SHTT-NH.IP ngày 29/8/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53983/SHTT-NH.IP ngày 29/8/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116085/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Nhiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00083 ngày 17/02/2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Nhiên; địa chỉ: Số 6, hẻm 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; điện thoại: 0962521111; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-20979 ngày 23/05/2023 theo Quyết định số 151325/QĐ-SHTT.IP ngày

19/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3462/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Nhiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-20979 ngày 23/5/2023 bị từ chối chấp nhận đơn vì có các thiếu sót nêu tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 97111/SHTT-NH.IP ngày 29/11/2023.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 97111/SHTT-NH.IP ngày 29/11/2023 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2023-20979.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-20979 ngày 23/05/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 151325/QĐ-SHTT.IP ngày 19/12/2024 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-20979 ngày 23/05/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-20979 ngày 23/05/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Nhiên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 97111/SHTT-NH.IP ngày 29/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 97111/SHTT-NH.IP ngày 29/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116086/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quốc tế Lê Gia Group
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00127 ngày 01/4/2025 của Công ty cổ phần quốc tế Lê Gia Group; địa chỉ: 182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; điện thoại: 0988746527; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-00563 ngày 07/01/2021 theo Quyết định số 56208/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3483/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quốc tế Lê Gia Group với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-00563 ngày 07/01/2021 của Công ty cổ phần quốc tế Lê Gia Group bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 90251/SHTT-NH.IP ngày 20/11/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 56208/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 90251/SHTT-NH.IP ngày 20/11/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 56208/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý này

sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-00563.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-00563 ngày 07/01/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56208/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-00563 ngày 07/01/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-00563 ngày 07/01/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần quốc tế Lê Gia Group có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 90251/SHTT-NH.IP ngày 20/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 90251/SHTT-NH.IP ngày 20/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116087/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH P Design
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00134 ngày 04/4/2025 của Công ty TNHH P Design; địa chỉ: 141 Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; điện thoại: 0935513113; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-45780 ngày 04/11/2020 theo Quyết định số 92273/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3477/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH P Design với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-45780 ngày 04/11/2020 của Công ty TNHH P Design bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 27910/SHTT-NH ngày 30/6/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 92273/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 27910/SHTT-NH ngày 30/6/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 92273/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản

phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45780.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45780 ngày 04/11/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 92273/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-45780 ngày 04/11/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45780 ngày 04/11/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH P Design có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27910/SHTT-NH ngày 30/6/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27910/SHTT-NH ngày 30/6/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116088/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CANIFA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00059 ngày 24/01/2025 của Công ty cổ phần CANIFA; địa chỉ: Số 688 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-07604 theo Quyết định số 125702/QĐ-

SHTT.$_{IP}$ ngày 30/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3497/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CANIFA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu hình đăng ký theo đơn số 4-2018-07604 cho nhóm 25 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 1429387 cho các nhóm 07, 09, 11, 14, 18 và 25. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Phần hình của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có chức năng phân biệt yếu: Nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ là thành phần mạnh, phần hình chỉ là phần đầu của hình mũi tên hoặc chữ A bị khuyết nét hoặc đường thẳng tạo thành góc; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần hình.

- Hai nhãn hiệu có sự khác biệt về hình thức thể hiện và tổng thể hai nhãn hiệu có sự khác biệt.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng ổn định và có uy tín trên thị trường Việt Nam và không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ "CANIFA ACTIVE" và phần hình, trong đó, phần hình tương tự với nhãn hiệu đối chứng vì đều được tạo bởi chữ "A" cách điệu, bị khuyết nét hoặc cũng có thể nhận biết là đường thẳng/dải tạo thành góc.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Hai nhãn hiệu nêu trên đều được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự thuộc nhóm 25.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 25 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-07604 ngày 15/03/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 125702/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-07604 ngày 15/03/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần CANIFA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần CANIFA (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116089/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00144 ngày 16/02/2022 của Công ty TNHH Con Cò Vàng; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-30382 theo Quyết định số 105120/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3310/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GOLDEN STORK GOLDEN QUALITY COCOVA Vì Nhà Nông Làm Giàu, hình" đăng ký theo đơn số 4-2018-30382 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu có đăng bạ quốc gia số 211800, 294162 và 156471. Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là:

- Đối với đăng bạ quốc gia số 211800: Nhãn hiệu "GOLDEN STORK" trong đơn đăng ký thể hiện tên tiếng Anh của Công ty TNHH Con Cò Vàng (GOLDEN STORK COMPANY LIMITED). Trong khi đó, "CÒ VÀNG" trong nhãn hiệu đối chứng số 211800 là từ không có nghĩa. Do đó, xét về ý nghĩa, hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau. Ngoài ra, cách phát âm và cấu trúc của "GOLDEN STORK" (gơu-đừn-sờ-tok) và "CÒ VÀNG" (cò-vàng) cũng hoàn toàn khác biệt.

- Đối với đăng bạ quốc gia số 294162: Nhãn hiệu đối chứng chỉ có chữ "CÒ VÀNG" màu đen, kiểu chữ in hoa. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có cách thể hiện rất riêng biệt về hình ảnh, chữ viết, cấu trúc, màu sắc, hình thức thể hiện nên khi tiếp cận về mặt thị giác, người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

- Đối với đăng bạ quốc gia số 156471: Về ý nghĩa, "GOLDEN STORK" và "COCOVA" trong đơn đăng ký thể hiện tên tiếng Anh và tên viết tắt của Công Ty TNHH Con Cò Vàng, trong khi "COVA" trong nhãn hiệu đối chứng số 156471 là từ không có nghĩa. Do đó, ý nghĩa của các nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau. Về cách phát âm, chuỗi nhãn hiệu đăng ký ("GOLDEN STORK GOLDEN QUALITY COCOVA Vì Nhà Nông Làm Giàu") có cách đọc hoàn toàn khác biệt so với "COVA". Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký có phần hình và phần chữ được thiết kế nổi bật và phức tạp, gồm hình elip, quả địa cầu, bản đồ Việt Nam, 3 con cò, bông lúa, cùng các dòng chữ màu sắc khác nhau. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm chữ "COVA" màu đen, kiểu chữ in hoa. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt và dễ phân biệt với nhãn hiệu đối chứng cả về thị giác lẫn cấu trúc.

Do đó, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-30382.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua quá trình xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu:

+ Đối với đăng bạ quốc gia số 211800 và 294162: Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ tiếng Anh "GOLDEN STORK" có nghĩa tiếng Việt là "CÒ VÀNG", tương tự với nhãn hiệu đối chứng "CÒ VÀNG".

+ Đối với đăng bạ quốc gia số 156471: Phần chữ "COCOVA" trong nhãn hiệu đăng ký có 4/6 kí tự trùng với nhãn hiệu đối chứng "COVA". Hai nhãn hiệu bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm /cô/cô/va/, /cô/va/.

- Về sản phẩm mang nhãn hiêu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho sản phẩm phân bón thuộc nhóm 01.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại được sử dụng cho sản phẩm trùng nhau nên khiến người tiêu dùng có thể tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-30382 ngày 06/09/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 105120/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-30382 ngày 06/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Con Cò Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH Con Cò Vàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116090/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-01107 ngày 23/12/2021 của Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-32161 theo Quyết định số 76526/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3307/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu "conc O vang HI-TECH GROUP, hình" số 4-2018-32161 ngày 19/9/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 211800, 294162. Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng số 211800:

- Về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký là tên viết tắt của chủ đơn - "Công ty trách nhiệm hữu hạn Con Cò Vàng","CON CO VANG HI TECH GROUP JSC". Trong khi đó, từ "CÒ VÀNG" trong nhãn hiệu đối chứng số 211800 là từ không có nghĩa. Do đó, xét về mặt ý nghĩa các nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau.

- Về cách phát âm: nhãn hiệu đăng ký phiên âm là "con o vang hai 'tek gru:p", phát âm: "con ó vàng hai téck gờ rúp". Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "cò vàng".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký sử dụng chữ "conc O vang" cách điệu kết hợp với hình ảnh con cò tạo sự khác biệt và dễ nhận diện. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 211800 có hình elip xanh dương chứa hình bóng lúa và con cò trắng đang bay, phần chữ "CÒ VÀNG" màu cam trên nền vàng. Cả hai nhãn hiệu đều tạo được ấn tượng riêng, tránh gây nhầm lẫn với nhau về mặt thị giác.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng số 294162:

- Về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký là tên viết tắt của chủ đơn "Công ty trách nhiệm hữu hạn Con Cò Vàng", "CON CO VANG HI TECH GROUP JSC". Trong khi đó, từ "CÒ VÀNG" trong nhãn hiệu đối chừng số 294162 là từ không có nghĩa. Do đó, xét về mặt ý nghĩa các nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau.

- Về cách phát âm: nhãn hiệu đăng ký phiên âm là "con o vang hai 'tek gru:p", phát âm: "con ó vàng hai téck gờ rúp". Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng phát âm là "cò vàng".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký sử dụng chữ "conc O vang" cách điệu kết hợp với hình ảnh con cò tạo sự khác biệt và dễ nhận diện. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 294162 chỉ có phần chữ "CÒ VÀNG" màu đen, in hoa. Cả hai nhãn hiệu đều tạo được ấn tượng riêng, không gây nhầm lẫn với nhau về mặt thị giác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"..

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu trúc: nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "HI-TECH GROUP" là thành phần mô tả, không có khả năng phân biệt. Thành phần phân biệt chính là phần chữ "CONCOVANG" (với ký tự "O" được cách điệu thành hình ảnh con cò màu vàng) tương tự với phần chữ "CÒ VÀNG" trong các nhãn hiệu đối chứng số 211800 và 294162.

+ Về ý nghĩa: "concOvang", "CÒ VÀNG" là từ ghép trong tiếng Việt, có thể mang nhiều ý nghĩa, trong đó một số nghĩa thông dụng có thể kể đến như "con cò màu vàng" hoặc "con cò bằng vàng (một kim loại quý)".

+ Về hình thức thể hiện: Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm phần hình con cò cách điệu, tuy nhiên phần hình nêu trên được đặt trong một hình tròn, đặt giữa phần chữ "conc" và "vang" nên người tiêu dùng có thể nhận biết phần hình con cò là chữ "O" cách điệu và cả cụm từ là "concOvang" - tương tự với phần chữ "CÒ VÀNG" trong các nhãn hiệu đối chứng.

+ Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều có thể được phát âm tương tự nhau là /con/co/vang/, /cò/vàng/.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho sản phẩm trùng nhau là phân bón.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-32161 ngày 19/09/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 76526/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-32161 ngày 19/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ cao quốc tế Con Cò Vàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116091/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Cầu Vồng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00011 ngày 06/01/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Cầu Vồng; địa chỉ: Số 178 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; điện thoại: 0934186339; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-10892 theo Quyết định số 77322/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3315/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Cầu Vồng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "coffee LION đánh thức ý tưởng Wake new idea up!, hình" đăng ký theo đơn số 4-2018-10892 ngày 10/4/2018 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 78128.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Người khiếu nại đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 96084, 160527, 163091, 386763 cho nhóm 30, nên người khiếu nại đã mở rộng kinh doanh dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ (nhóm 43). Người khiếu nại kinh doanh quán cà phê nhỏ, lẻ và bình dân không phải là nhà hàng và không kinh doanh dịch vụ ăn uống nhà hàng.

- Về nhãn hiệu: "coffee LION" là thành phần chính, tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký và "đánh thức ý tưởng Wakke new idea up!" là thành phần phụ.

- Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"..

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Trong nhãn hiệu đăng ký, phần chữ "coffee", "đánh thức ý tưởng", "wake new idea up!" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt; phần chữ "LION" là thành phần chính của nhãn hiệu đăng ký, thành phần này tương tự với phần chữ "LION" trong nhãn hiệu đối chứng.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: Các dịch vụ thuộc nhóm 43 mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-10892 ngày 10/04/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77322/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10892 ngày 10/04/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Cầu Vồng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Cầu Vồng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116483/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00013 ngày 08/01/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường; địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-09993 theo Quyết định số 71350/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3264/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "VIET MY" theo đơn số 4-2016-09993 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100, nhãn hiệu đối chứng "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980 và nhãn hiệu đối chứng "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "VIET MY" theo đơn số 4-2016-09993 với các lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng Quyết định số 71350/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "VIET MY" trong đơn số 4-2016-09993 có nhận định, kết luận không phù hợp với vụ việc. Tuy nhiên, do có sự thay đổi nhân sự phụ trách hồ sơ cũng như do sơ xuất trong việc quản lý hồ sơ, Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã không thể trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời gian quy định. Vì vậy, bằng văn bản này, người nộp đơn mong Cục Sở hữu trí tuệ cho phép chủ đơn được thực hiện quyền khiếu nại đối với Quyết định nêu trên. Người nộp đơn xin được trình bày nội dung khiếu nại như sau:

Công ty TNHH thép An Hưng Tường đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 256100 bảo hộ nhãn hiệu "VAS Thép Việt Mỹ, hình" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 06 và 35 (Phụ lục 4). Theo GCNĐKNH này, dấu hiệu "Việt Mỹ" được bảo hộ độc quyền cho các sản phẩm và dịch vụ nêu trên của Công ty TNHH thép An Hưng Tường. Vì vậy, người nộp đơn cho rằng, việc Công ty TNHH thép An Hưng Tường đăng ký nhãn hiệu "VIET MY" trong đơn số 4-2016-09993, là hình thức viết liền không dấu của dấu hiệu "Việt Mỹ" trong GCNĐKNH số 256100 sẽ không vi phạm bất cứ quy định nào của pháp luật về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc nhãn hiệu "VIETMY" hoàn toàn có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng trong các GCNĐKNH số 176817 và 252980.

Tuy nhiên, người nộp đơn cũng lưu ý rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã viện dẫn nhãn hiệu "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" trong GCNĐKNH số 256100 của chính Công ty TNHH thép An Hưng Tường để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "VIET MY" nêu trên do sự khác nhau về địa chỉ ghi nhận trên đơn số 4-2016-09993 và trên GCNĐKNH số 256100, cụ thể:

- Địa chỉ trên GCNĐKNH số 256100: Ấp 3, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Địa chỉ trên đơn số 4-2016-09993: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Về sự khác nhau này, theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính Phủ, địa giới hành chính huyện Bến Cát được điều chỉnh để thành lập thị xã Bến Cát và 5 phường trực thuộc trong đó có phường Tân Định. Tên gọi "Ấp 3" cũng được điều chỉnh thành "Khu phố 3" để phù hợp với phân cấp địa giới hành chính thị xã – phường – khu phố. Do vậy, thực chất địa chỉ của Công ty TNHH thép An Hưng Tường ghi nhận trên GCNĐKNH số 256100 và trên đơn số 4-2016-09993 chỉ là một.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

- Lý do mà người nộp đơn viện dẫn trong đơn khiếu nại không trả lời Thông báo thẩm định nội dung không phải là sự kiện bất khả kháng như quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, do vậy lý do này là không phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Nhãn hiệu đăng ký "VIET MY" bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "VIETMY, THƯƠNG HIỆU CHẤT LƯỢNG, hình" theo GCNĐKNH số 176817, nhãn hiệu "THÉP VIỆT MỸ, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 252980 vì các nhãn hiệu đều có phần chữ "VIET MY"/"VIETMY"/"VIỆT MỸ" dù các nhãn hiệu viết không dấu, có dấu viết liền hoặc rời thì đều được hiểu là "Việt Mỹ", nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Do vậy, việc các nhãn hiệu tương tự nhau áp dụng cho các sản phẩm giống hoặc liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Nhãn hiệu đối chứng "Thép Việt Mỹ, VAS, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 256100 đã được chuyển giao quyền sở hữu sang cho Công ty cổ phần tập đoàn VAS Nghi Sơn. Do vậy, việc lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký là đúng quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-09993 ngày 12/04/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71350/QĐ-SHTT ngày 10/10/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-09993 ngày 12/04/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn thép An Hưng Tường (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116484/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00615 ngày 25/9/2018 của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam; địa chỉ: Số 9 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-12872 theo Quyết định số 44901/QĐ-SHTT ngày 27/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3150/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "CSI, Doanh Nghiệp Bền Vững, SUSTAINABLE BUSINESS, hình" có phần chữ "Doanh Nghiệp Bền Vững", SUSTAINABLE BUSINESS" thuộc dấu hiệu bị loại trừ vì mang tính mô tả; phần chữ "CSI" bị coi là trùng với phần chữ tương ứng của nhãn hiệu đối chứng "CSI, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH 123073 thuộc các dấu hiệu quy định tại điều 74.2.(a,c) Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "CSI, Doanh Nghiệp Bền Vững, SUSTAINABLE BUSINESS, hình" với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "CSI CARD SERVICING INTERNATIONAL & Hình" theo GCNĐK số 123073 ngày 15/4/2009 không còn là nhãn hiệu đối chứng với nhãn hiệu xin đăng ký "CSI & Hình" theo đơn nhãn hiệu số 4-2016-12872

- GCNĐK số 123073 của Công ty TNHH Dịch vụ Thẻ Quốc tế đã hết hiệu lực vào ngày 26/2/2018 vì chủ sở hữu không tiến hành thủ tục gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo kết quả điều tra của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công Thương, không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "CSI CARD SERVICING INTERNATIONAL & Hình" của Công ty TNHH Dịch vụ Thẻ Quốc tế tại Việt Nam trong vòng 5 năm liên tục trước ngày hết hạn hiệu lực của ĐKNH số 123073, cụ thể là từ ngày 26/2/2013 đến ngày 26/2/2018 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 36, 42.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "CSI, Doanh Nghiệp Bền Vững, SUSTAINABLE BUSINESS, hình" bị từ chối theo Quyết định số 44901/QĐ-SHTT ngày 27/6/2018 và nhãn hiệu đối chứng "CSI, hình" đã hết hiệu lực từ 26/02/2018.

Như vậy, thời điểm ra Quyết định từ chối đơn số 4-2016-12872 thì nhãn hiệu đối chứng chưa hết hiệu lực quá 5 năm. Do vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 123073 vẫn được lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký là phù hợp với quy định.

- Người nộp đơn cung cấp bằng chứng về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng "CSI, hình" theo văn bản của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công Thương, tuy nhiên các tài liệu này chỉ là nguồn tài liệu tham khảo không phải là cơ sở khẳng định nhãn hiệu không được sử dụng.

- Người nộp đơn chưa cung cấp được tài liệu về việc phần chữ "Doanh Nghiệp Bền Vững, SUSTAINABLE BUSINESS" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước thời điểm nộp đơn đăng ký thuộc đối tượng bị loại trừ theo Điều 74.2.c.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-12872 ngày 09/05/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 44901/QĐ-SHTT ngày 27/6/2018 về việc đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12872 ngày 09/05/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116485/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MAN Diesel & Turbo UK Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00144 ngày 22/02/2018 của MAN Diesel & Turbo UK Ltd.; địa chỉ: 1 Mirrlees Drive, Hazel Grove, Stockport Cheshire SK7 5BP, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1323869 theo Thông báo số 2016/49 HBN18 ngày 06/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3145/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MAN Diesel & Turbo UK Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VP185" theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1323869 bị từ chối bảo hộ tạm thời tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 12, 37 theo điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì là sự kết hợp đơn giản của các chữ cái và chữ số, không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "VP185" với các lý do sau:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VP185" có khả năng tự phân biệt. Cụ thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký theo đơn ĐKQT số 1323869 đã được chỉ định và bảo hộ tại Australia, Trung Quốc, Ấn Độ, Singapo, Hoa Kỳ và 27 quốc gia của Liên minh Châu Âu. Ngoại trừ Việt Nam, tất cả các quốc gia được chỉ định trong đơn ĐKQT số 1323869 đều chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "VP185".

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VP185" đã đạt được mức độ phổ biến rộng rãi trong lĩnh vực liên quan. Cụ thể, người nộp đơn, MAN Diesel & Turbo UK Ltd., là một trong các nhà cung cấp hàng đầu thế giới về động cơ diesel cỡ lớn được dùng chủ yếu trong các ứng dụng về máy phát điện và máy thủy. "VP185" là nhãn hiệu được sử dụng cho loại động cơ diesel tốc độ cao của MAN Diesel & Turbo UK Ltd, chủ yếu sử dụng cho các phương tiện hàng hải cỡ lớn và chuyên biệt như tàu chiến, tàu tuần tra biển. Để chứng minh mức độ phổ biến này, người nộp đơn đã cung cấp nhiều tài liệu chứng minh, bao gồm các bài viết trên báo chí trong và ngoài nước, hóa đơn vận chuyển sản phẩm, tài liệu quảng cáo, cũng như thông tin sản phẩm mang nhãn hiệu được đăng tải trên các trang mạng phổ biến.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "VP185" được kết hợp bởi các chữ cái "V" và "P" và các chữ số "185", do vậy việc kết hợp các chữ cái, chữ số đơn giản này không tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu.

- Các tài liệu để chứng minh nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi không cụ thể và không đủ sức thuyết phục.

- Người nộp đơn không bổ sung được bằng chứng dấu hiệu "VP185" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1323869 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/49 HBN18 ngày 06/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1323869.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, MAN Diesel & Turbo UK Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MAN Diesel & Turbo UK Ltd. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116486/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sichuan Huajing Guomao Industrial Co., Ltd.

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-01302 ngày 21/12/2017 của Sichuan Huajing Guomao Industrial Co., Ltd.; địa chỉ: 2 Zongfu Road, Jinjiang District, Chengdu, Sicbuan, China.; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1318750 theo Thông báo số 2016/45 VTB15 ngày 05/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3144/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sichuan Huajing Guomao Industrial Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "POWER LOCK" theo ĐQT số 1318750 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 09 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "POWERLOCK" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 14428 cho cùng sản phẩm thuộc nhóm 09. Người nộp đơn khiếu nại thông báo tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "POWER LOCK" theo ĐQT số 1318750 với lý do:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bao gồm hai từ "POWER" và "LOCK" đứng cách biệt nhau, trong khi nhãn hiệu đối chứng là từ "POWERLOCK" viết liền. Do vậy, nhãn hiệu xin đăng ký có sự phân biệt nhất định đối với nhãn hiệu đối chứng.

- Mặc dù cùng đăng ký cho nhóm 9, nhưng danh mục hàng hóa cụ thể mà hai nhãn hiệu áp dụng hoàn toàn khác biệt nhau. Các sản phẩm pin, ắc quy, dây và cáp điện… mang nhãn hiệu xin đăng ký có bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại hoàn toàn khác so với các sản phẩm dụng cụ đo lường mang nhãn hiệu đối chứng, vì vậy không thể đánh giá các hàng hóa này là trùng lặp hay tương tự nhau.

- Nhãn hiệu xin đăng ký "POWER LOCK" đã được bảo hộ song song với nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, gồm Trung Quốc, Colombia, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Israel, Hong Kong, Nhật Bản, Singapo và tất cả các quốc gia của Cộng đồng Châu Âu. Việc các quốc gia có quy chế xét nghiệm nhãn hiệu rất chặt chẽ nêu trên chấp thuận bảo hộ cho cả hai nhãn hiệu chứng tỏ rằng chúng hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhau. Bên cạnh đó, nhãn hiệu xin đăng ký cũng cùng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng trong quá trình sử dụng tại các quốc gia nêu trên. Từ trước đến nay, chưa xảy ra bất cứ xung đột hay mâu thuẫn nào về quyền lợi giữa chủ đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng như sự nhầm lẫn của người tiêu dùng. Điều đó chứng tỏ rằng việc tồn tại song song nhãn hiệu "POWER LOCK" và nhãn hiệu đối chứng "POWERLOCK" không gây bất cứ ảnh hưởng nào cho người tiêu dùng và cho chủ nhãn hiệu "POWERLOCK".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù, các nhãn hiệu "POWER LOCK" (viết rời) và nhãn hiệu đối chứng "POWERLOCK" (viết liền), có cấu trúc từ giống nhau và được xếp vào nhóm 09 theo Bảng phân loại hàng hóa Ni xơ, tuy nhiên sản phẩm mà các nhãn hiệu áp dụng hoàn toàn khác biệt, cụ thể, nhãn hiệu đăng ký: "Pin; pin galvanic; bình tích điện; pin năng lượng mặt trời; tấm pin; bộ sạc pin; máy ghi âm; radio bán dẫn; vật liệu dùng cho đường dây điện; cụ thể là dây và cáp" và sản phẩm nhãn hiệu đối chứng: "Dụng cụ đo lường". Do vậy, các nhãn hiệu khác nhau về bản chất, mục đích sử dụng, công dụng và đối tượng người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1318750, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/45 VTB15 ngày 05/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1318750.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1318750.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sichuan Huajing Guomao Industrial Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116487/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Banyan Tree Holdings Limited (SG)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2022-01155 ngày 30/9/2022 của Banyan Tree Holdings Limited (SG); địa chỉ: 211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-34302 theo Quyết định số 55824/QĐ-SHTT ngày 30/6/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3143/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Banyan Tree Holdings Limited (SG) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "laguna, hình" đăng ký theo đơn số 4-2016-34302 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "LAGUNA BEACH, LAGUNA, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 265796 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2022-00300 ngày 23/12/2022 đề nghị chấm dứt hiệu lực toàn bộ nhãn hiệu "LAGUNA BEACH, LAGUNA, hình" theo GCNĐKNH số 265796 cho các sản phẩm thuộc nhóm 14, 18, 25, 26 và 28.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Laguna" theo đơn số 4-2016-34302 và nhãn hiệu đối chứng "LAGUNA BEACH, LAGUNA, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 265697 tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm vì đều có phần chữ "LAGUNA" là thành phần chính, chủ yếu của các nhãn hiệu, đồng thời đều cùng áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 18, 25 và 28. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Nhãn hiệu đối chứng bị chấm dứt hiêu lực theo Quyết định số 19284/QĐ-SHTT ngày 27/02/2024. Do vậy, việc người nộp đơn bổ sung quyết định về việc chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng nêu trên sau khi có Quyết định từ chối chính thức hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-34302 ngày 31/10/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 55824/QĐ-SHTT ngày 30/6/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-34302 ngày 31/10/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Banyan Tree Holdings Limited (SG) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Banyan Tree Holdings Limited (SG) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116488/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Wako Shoji Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00566 ngày 29/8/2018 của Wako Shoji Co., Ltd.; địa chỉ: 26-1, Ekimaehoncho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-16880 theo Quyết định số 39482/QĐ-SHTT ngày 08/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3120/BC-

TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Wako Shoji Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "chữ Nhật, hình" trong đơn số 4-2014-16880 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 43 theo điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì là "tổ hợp của phần chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng và phần hình đơn giản, không có khả năng phân biệt". Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "chữ Nhật, hình" trong đơn số 4-2014-16880 với lý do:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt do bao gồm phần chữ tiếng Nhật kết hợp với phần hình tạo nên tổng thể có khả năng phân biệt. Cụ thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bao gồm 2 phần: phần chữ tiếng Nhật (phiên âm là "wako(u)", không có ý nghĩa) và phần hình bao gồm các ký tự tiếng Nhật (phiên âm là "Tonkatsu", có nghĩa tiếng Việt là "món côtlet thịt lợn") được trình bày dưới dạng đồ họa, sắp xếp hai chữ ở trên, hai chữ ở dưới, nằm gọn trong khung hình vuông nền trắng, viền đen. Trong số các thành phần của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký, phần hình là một sáng tạo độc đáo về cách trình bày các ký tự tiếng Nhật của chủ đơn, khác biệt với các nhãn hiệu khác đã có trên thị trường. Cách trình bày này gây ấn tượng đối với cả những người không biết tiếng Nhật, cũng như khiến nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu của chủ thể khác trong cùng lĩnh vực. Bên cạnh đó, cách trình bày phần chữ tiếng Nhật với các đường nét dễ nhận biết và ghi nhớ phía bên phải phần hình cũng tạo khả năng phân biệt nhất định cho nhãn hiệu. Ngoài ra, chủ đơn đã xin được bảo hộ tổng thể nhãn hiệu yêu cầu đăng ký, không bảo hộ riêng các ký tự tiếng Nhật.

- Tại các quốc gia như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Singapo và Mỹ, nơi nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được bảo hộ, cách trình bày phần hình được coi là có khả năng phân biệt một, chỉ có phần chữ Nhật bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ. Việc cơ quan nhãn hiệu tại các quốc gia nêu trên chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "chữ Nhật, hình" đã phần nào cho thấy nhãn hiệu có khả năng phân biệt cho người tiêu dùng.

- Mặc dù chủ đơn đã có kế hoạch mở một hệ thống nhà hàng mang nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tại Việt Nam, việc thực hiện kế hoạch này, cụ thể là việc sử dụng nhãn hiệu "chữ Nhật, hình" tại Việt Nam vẫn chưa thể thực hiện được ở giai đoạn hiện tại, khi nhãn hiệu của chủ đơn chưa được bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Chữ tiếng Nhật, hình" là ngôn ngữ không thông dụng tại Việt Nam, mặc dù nhãn hiệu là chữ tiếng Nhật kết hợp với phần hình nhưng tổng thể nhãn hiệu vẫn không tạo khả năng phân biệt cho người tiêu dùng. Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu về việc nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi, nhiều người biết đến.

- Nhãn hiệu mới chỉ được đăng ký tại một số quốc gia như: Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Singapore, Hoa Kỳ, trong đó Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản là các nước sử dụng ngôn ngữ tượng hình nên viện dẫn này là chưa thỏa đáng.

- Việc người nộp đơn viện dẫn tại Hoa Kỳ nhãn hiệu có phần hình là cách trình bày cách điệu của các ký tự tiếng Nhật và phiên âm là "Tonkatsu" và có nghĩa tiếng Việt là "món cốt lết thịt lợn" và bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ vì là tên gọi của sản phẩm, còn cách trình bày phần chữ này trong khung hình vuông (phần hình) vẫn được coi là có khả năng phân biệt. Tuy nhiên, việc viện dẫn này là không phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-16880 ngày 23/07/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 39482/QĐ-SHTT ngày 08/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-16880 ngày 23/07/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Wako Shoji Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Wako Shoji Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116500/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DC Comics
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00111 ngày 17/02/2020 của DC Comics; địa chỉ: 2900 West Alameda Avenue, Burbank, California 91505, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-34634 ngày 02/11/2016 theo Quyết định số 103467/QĐ-SHTT ngày 19/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3362/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DC Comics với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

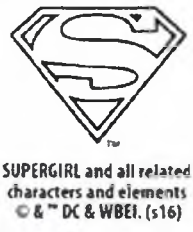

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2016-34634 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 103467/QĐ-SHTT ngày 19/11/2019 vì phần chữ tạo khả năng phân biệt chính tương tự đến mức

SUPER
GIRLS

gây nhầm lẫn về phát âm và ý nghĩa với nhãn hiệu FESTA theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1161835 của Yoshimoto Kogyo Holdings Co., Ltd. (nhãn hiệu đối chứng), theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký, xét về tổng thể, hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do (i) sự thể hiện nổi bật của Lô-gô chữ S, là nhãn hiệu nổi tiếng thuộc độc quyền sở hữu của DC Comics, và (ii) sự kết hợp với các tên thương mại "DC" và "WBEI" của người nộp đơn. Phần chữ "SUPERGIRL" và các thành phần chữ khác được thể hiện ở phông chữ rất nhỏ bên dưới, dưới dạng thành phần thứ yếu nhằm bổ sung và liên kết với Lô-gô chữ S ở trên.

Thành phần chữ "SUPERGIRL" và Lô-gô chữ S của nhãn hiệu đăng ký đều là các nhãn hiệu nổi tiếng trên toàn thế giới, bao gồm tại Việt Nam, thuộc sở hữu độc quyền của DC Comics. Do đó, sự kết hợp Lô-gô chữ S với từ "SUPERGIRL" trong nhãn hiệu đăng ký sẽ giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận biết các sản phẩm và dịch vụ xin đăng ký được sản xuất hoặc cung cấp bởi người nộp đơn và luôn gắn kết nhãn hiệu đăng ký với DC Comics. Vì vậy, người tiêu dùng không thể bị nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

SUPERGIRL chính là tên nhân vật đã được bảo hộ quyền tác giả của người nộp đơn từ tháng 3 năm 1959, và là nhãn hiệu nổi tiếng đã được biết đến rộng rãi trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu đối chứng. Công chúng đã biết đến DC Comics nổi tiếng với các nhân vật siêu anh hùng như SUPERMAN, SUPERGIRL, SUPERBOY, SUPERWOMAN, v.v... Kể từ năm 1959, DC

Comics đã sử dụng liên tục và rộng rãi nhãn hiệu "SUPERGIRL" và hình ảnh nhân vật SUPERGIRL như một tập hợp các nhãn hiệu gắn liền với một loạt các sản phẩm và dịch vụ khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn với: truyện tranh, chương trình truyền hình, phim ảnh, phim hoạt hình, chương trình phát thanh radio và các sản phẩm được li xăng như đồ chơi, đĩa DVD, trò chơi, quần áo, văn phòng phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, túi xách, đồ chứa đựng, thực phẩm và đồ uống, v.v...

Nhãn hiệu SUPERGIRL và các nhãn hiệu liên quan của người nộp đơn đã được đăng ký bảo hộ tại hơn 50 quốc gia trên thế giới.

Ngoài ra, DC Comics đã đăng ký thành công nhãn hiệu theo ĐKQT số 1335902 tại Việt Nam cho các sản phẩm và dịch vụ tương tự với các sản phẩm, dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký. Trường hợp của nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1335902 nêu trên của DC Comics cũng tương tự với trường hợp của nhãn hiệu đối chứng vì cả hai nhãn hiệu này đều chứa các thành phần "SUPER" và "GIRL" viết tách rời nhau, thể hiện ở hai hàng riêng rẽ.

Từ những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng xét về tổng thể có sự khác biệt. Nhãn hiệu đăng ký ngoài phần chữ "SUPERGIRL" còn các yếu tố phân biệt khác như phần hình và chữ. Nhãn hiệu đối chứng là tổng thể yếu tố chữ "FESTA".

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm mang nhãn hiệu luôn luôn gắn liền với DC Comics, đã tạo được dấu ấn sâu đậm trong tâm trí của người tiêu dùng trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

Với danh tiếng có được từ việc sử dụng và quảng bá rộng rãi trong khoảng thời gian hơn 60 năm của nhãn hiệu SUPERGIRL nói riêng và nhãn hiệu đăng ký nói chung, người tiêu dùng trong lĩnh vực liên quan hoàn toàn có thể phân biệt các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký của DC Comics với các sản phẩm, dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng, mà không có bất cứ sự nhầm lẫn nào.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật và khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-34634, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 103467/QĐ-SHTT ngày 19/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-34634 ngày 02/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-34634 ngày 02/11/2016. Nhãn được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "S", "and all related characters and elements", "C", "&", "TM", "DC", "s16".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DC Comics (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116501/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của L.K Bennett Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2013-00917 ngày 19/8/2013 của L.K Bennett Limited; địa chỉ: 3 Cavendish Square London W1G 0LB, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1053936 theo Thông báo số 2012/21 VTB14 ngày 17/05/2013;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3455/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của L.K Bennett Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LK BENNETT" theo ĐQT số 1053936 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/21 VTB14 ngày 17/05/2013 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 85471 (nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại khiếu nại Thông báo số 2012/21 VTB14 ngày 17/05/2013 với lý lẽ nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ý nghĩa và hàng hóa mang nhãn hiệu.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký nhãn hiệu quốc gia, đến thời điểm hiện tại nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực vào ngày 18/05/2015, do đó, nhãn hiệu đăng ký không thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì vậy, có cơ sở để không sử dụng nhãn hiệu đối chứng trên để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1053936, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/21 VTB14 ngày 17/05/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1053936.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1053936.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L.K Bennett Limited (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116502/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1052934 của SHENZHEN KENXINDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00330 ngày 16/3/2017 của SHENZHEN KENXINDA TECHNOLOGY CO., LTD; địa chỉ: 18th Floor, Fuchun Orient Building, Shennan Av 7006, Shenzhen, China; đại diện

bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 17/8/2020 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SHENZHEN KENXINDA TECHNOLOGY CO., LTD (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116503/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Đại Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2014-00893 ngày 09/9/2014 của Công ty cổ phần dược phẩm Đại Thành; địa chỉ: Số 24, dãy A, phố Trung Kính, tổ 39, Trung Hòa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-11805 ngày 01/06/2010 theo Quyết định số 32501/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3314/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Đại Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "CitiBio" theo đơn số 4-2010-11805 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CITI-BRAIN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 130445 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "CitiBio" theo đơn số 4-2010-11805 với các lý do như sau:

Thứ nhất, người nộp đơn hoàn toàn không đồng ý với lập luận của Cục Sở hữu trí tuệ trong Quyết định số 32501/QĐ-SHTT cho rằng phần đầu "Citi..." là thành phần mạnh, tạo khả năng phân biệt, bởi qua kiểm tra Công báo của Cục Sở hữu trí tuệ người nộp đơn nhận thấy các nhãn hiệu chứa thành phần này đã được cấp Văn bằng bảo hộ cho rất nhiều các chủ sở hữu khác nhau, cụ thể:

- Nhãn hiệu: CITIMER; Đăng bạ quốc gia: 111979; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần tập đoàn Viễn Đông Châu Á;

- Nhãn hiệu: CITIMAX; Đăng bạ quốc gia: 56234; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm Thiên Thảo;

- Nhãn hiệu: CITILIN; Đăng bạ quốc gia: 81667; Chủ sở hữu: Công ty TNHH KOREA UNITED PHARM INT'L INC;

- Nhãn hiệu: CITILAT; Đăng bạ quốc gia: 89358; Chủ sở hữu: Công ty MEDEXPORT ITALIA;

- Nhãn hiệu: CITIVINA; Đăng bạ quốc gia: 52724; Chủ sở hữu: Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh dược phẩm Đam San;

- Nhãn hiệu: CITIVAS; Đăng bạ quốc gia: 111675; Chủ sở hữu: Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhân Vy Cường;

- Nhãn hiệu: CITITOPS; Đăng bạ quốc gia: 142079; Chủ sở hữu: Công ty ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR);

- Nhãn hiệu: CITIBEST; Đăng bạ quốc gia: 165319; Chủ sở hữu: Công ty TNHH Kiến Việt;

- Nhãn hiệu: CITICOM; Đăng bạ quốc gia: 160802; Chủ sở hữu: Công ty trách nhiệm hữu hạn Reliv Pharma;

- Nhãn hiệu: CITISIT; Đăng bạ quốc gia: 177763; Chủ sở hữu: Công ty TNHH thiết bị y tế Sino Đức

Các nhãn hiệu trên đều đăng ký nhóm 05 và đã được cấp bằng bảo hộ. Điều này cho thấy bản thân Cục Sở hữu trí tuệ đã thừa nhận "CITI" không có tính mới, không có khả năng phân biệt. Điều này có nghĩa rằng bất cứ ai cũng có

thể sử dụng "CITI" làm một phần cấu thành nên nhãn hiệu đăng ký, miễn là tổng thể nhãn hiệu đăng ký tạo ra sự khác biệt.

Ngoài ra, người nộp đơn muốn nhấn mạnh nhãn hiệu "CitiBio" là một tổ hợp từ viết liền, không có nghĩa trong tiếng Việt, việc cố ý tách riêng các thành phần để so sánh, phân tích là hoàn toàn không phù hợp với nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu. Việc xem xét khả năng bảo hộ của một nhãn hiệu cần phải trên góc độ tổng thể, không thể tách rời từng thành phần. Nếu tổng thể nhãn hiệu đăng ký đó tạo ra được sự khác biệt, khả năng phân biệt, nhãn hiệu nên được chấp nhận bảo hộ. Trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm hai thành phần "CITI" và "BRAIN" viết tách rời và liên kết với nhau bởi dấu gạch nối. Rõ ràng cách trình bày, bố cục của hai nhãn hiệu cũng như ý nghĩa của "BIO" - "BRAIN" hoàn toàn không có nhiều mối liên hệ. Nếu như chia tách nhãn hiệu để phân tích thì bản thân nhãn hiệu "CITI-BRAIN" cũng được xem là một sự bất hợp lý bởi lẽ trước nhãn hiệu "CITI-BRAIN" thì thành phần "CITI" cũng đã mất tính mới, còn "BRAIN" là thành phần mang tính mô tả.

Tuy nhiên, bằng kinh nghiệm làm việc cũng như căn cứ trên nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu mà người nộp đơn được biết, việc đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu phải dựa trên cấu trúc tổng thể cũng như ý nghĩa, khả năng gây nhầm lẫn trên thực tiễn. Đặc biệt là đối với các nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác (tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao), xuất phát từ thực tiễn trên nên nhãn hiệu có sự khác biệt tương đối là tạo được khả năng phân biệt. Qua theo dõi Công báo của Cục SHTT, người nộp đơn nhận thấy nhiều trường hợp với mức độ tương tự cao hơn vẫn được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam, cụ thể:

- Nhãn hiệu "NUTRIBRAIN" theo Đăng bạ quốc gia số 92957 và nhãn hiệu "NUTRI-MIND" theo Đăng bạ quốc gia số 152496;

- Nhãn hiệu "NATTOHEAD" theo Đăng bạ quốc gia số: 170310 và nhãn hiệu "NATTOBRAIN" theo Đăng bạ quốc gia số 196503;

- Nhãn hiệu "NATTOBLOOD" theo Đăng bạ quốc gia số 155213 và nhãn hiệu "NATTOBRAIN" theo Đăng bạ quốc gia số 196503;

- Nhãn hiệu "NATTOENZYM" theo Đăng bạ quốc gia số 193088 và nhãn hiệu "NATTOBRAIN" theo Đăng bạ quốc gia số: 196503;

- Nhãn hiệu "GINKO-BRAIN" theo Đăng bạ quốc gia số 101193 và nhãn hiệu "GINKO-GREEN"theo Đăng bạ quốc gia số 83542;

- Nhãn hiệu "SUPER-JOINTS" – Đăng bạ quốc gia số: 115859 và nhãn hiệu "SUPERBRAIN"- Đăng bạ quốc gia số: 93719;

- Nhãn hiệu "VITA LACTO" – Đăng bạ quốc gia số: 44538 và nhãn hiệu "VITABRAIN"- Đăng bạ quốc gia số: 58523.

Các trường hợp dẫn chứng trên đều có thành phần tiền tố đã phổ biến và không còn tính mới, hậu tố đều có mang tính mô tả, thậm chí với ngữ nghĩa, hình thức thể hiện còn tương tự hơn rất nhiều so với cặp nhãn hiệu "CitiBio" và "CITI-BRAIN" vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho các chủ sở hữu khác nhau với sản phẩm cùng loại (dược phẩm, thực phẩm chức năng - nhóm 05). Người nộp đơn hiểu rằng mỗi hồ sơ nhãn hiệu có tình tiết riêng, tuy nhiên dù sao thì những tình tiết đó vẫn phải thể hiện tuân thủ theo quy định xét nghiệm chung. Việc kết luận nhãn hiệu "CitiBio" không đáp ứng yêu cầu (Trong khi trên thực tế nhãn hiệu này thỏa mãn các quy định xét nghiệm đã được thừa nhận từ xưa tới nay) sẽ tạo ra tiền lệ khác biệt không hợp lý trong nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Mặc dù, các nhãn hiệu đều áp dụng cho nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)" và nhãn hiệu đối chứng: "Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y", tuy nhiên về cấu trúc và ý nghĩa các nhãn hiệu có sự khác biệt, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký "CitiBio" viết liền bao gồm tiền tố "Citi" được coi là phổ biến đối với sản phẩm dược phẩm. Dấu hiệu viết liền với tiền tố "Citi" nhưng "Bio" có nghĩa tiếng Việt là sinh học nhưng thực chất không mang tính mô tả về công dụng trực tiếp đối với nhóm sản phẩm đăng ký, nhãn hiệu đối chứng "CITI-BRAIN" viết tách biệt thành 2 từ riêng biệt là "CITI" và "BRAIN" có nghĩa tiếng Việt là "não bộ".

- Tổng hợp các nhận định và phân tích trên thấy rằng các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân về cấu trúc, ý nghĩa. Đồng thời, dược phẩm là các sản phẩm đặc biệt phải có sự kê đơn và chỉ dẫn của bác sĩ, đối tượng tiêu dùng là người bệnh, bệnh nhân khi dùng phải có sự lựa chọn cẩn thận, do vậy các nhãn hiệu khó có khả năng gây nhầm lẫn trên thực tế sử dụng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-11805 ngày 01/06/2010, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32501/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-11805 ngày 01/06/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-11805 ngày 01/06/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Đại Thành (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116504/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00465 ngày 16/6/2020 của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng; địa chỉ: Số 28, ngõ 211 , tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-03311 ngày 21/02/2017 theo Quyết định số 20289/QĐ-SHTT ngày 16/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3319/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "HEKALONE" theo đơn số 4-2017-03311 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HEALON, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 17051 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HEKALONE" theo đơn số 4-2017-03311 với các lý do sau:

Như người nộp đơn đã trả lời, nhãn hiệu "HEKALONE" gồm 8 ký tự, 4 âm tiết và được phát âm là "he – ca – lo -ne" trong khi nhãn hiệu đối chứng "HEALON" gồm 6 ký tự, 2 âm tiết và có thể được đọc là "hil - on" bởi "HEAL", "ON" đều là những từ có nghĩa trong Tiếng Anh. Rõ ràng không có nhiều mối liên quan về cách phát âm, cách cấu tạo từ, nhãn hiệu đối chứng được cấu thành từ 2 từ có nghĩa trong khi nhãn hiệu của người nộp đơn là tổ hợp từ hoàn toàn không có nghĩa. Bằng kinh nghiệm làm việc nhiều năm với tư cách là tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ, đặc biệt là đối với nhãn hiệu, người nộp đơn hiểu rằng việc đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu không đơn thuần chỉ là việc so sánh các ký tự, mà quan trọng là phân tích trên phương diện tổng thể các yếu tố, trong đó yếu tố quan trọng bậc nhất vẫn là cách cấu tạo nhãn hiệu để tạo nên ấn tượng thị giác cũng như thính giác đối với người tiêu dùng. Theo đó, hai nhãn hiệu nói trên do có sự khác biệt rất lớn về mặt cấu trúc dẫn đến khác biệt tổng thể và hoàn toàn có khả năng phân biệt.

Thậm chí, nếu nhãn hiệu đối chứng được đọc theo cách sắp xếp ký tự đơn thuần, bỏ qua mặt ngữ nghĩa "hea – lon" thì vẫn có những sự khác nhau không hề nhỏ về cấu tạo. Nhãn hiệu của người nộp đơn được cấu thành từ tiền tố "HEKA" và hậu tố "LONE", như phân tích ở trên được đọc là "he – ca – lo – ne" còn nhãn hiệu đối chứng gồm tiền tố "HEA" và hậu tố "LON". Trong thành phần tiền tố, việc có thêm ký tự "K" trong nhãn hiệu của người nộp đơn không chỉ tạo ra khác biệt về mặt thị giác mà đây còn là phụ âm quan trọng có vai trò định hướng cho âm tiết thứ hai cũng là tạo khác biệt rõ rệt so với nhãn hiệu đối chứng có 2 nguyên âm cạnh nhau thông thường sẽ được đọc nối liền trong 1 âm tiết. Bên cạnh đó, trong thành phần hậu tố nhãn hiệu của người nộp đơn, việc có thêm nguyên âm "E" đi kèm ngay sau phụ âm "N" sẽ tạo thêm được âm tiết hoàn chỉnh "ne" bởi trong Tiếng Việt không tồn tại âm câm. Và cũng chính vì tạo thêm được âm nên chữ "N" được đọc trong âm tiết thứ 2 còn trong nhãn hiệu đối chứng chữ "N" theo sau 1 nguyên âm và sau đó không có thêm ký tự nên sẽ được đọc nối theo sau ở âm tiết duy nhất trong hậu tố của nhãn hiệu đối chứng.

Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng khẳng định thêm không chỉ khác biệt về mặt cấu trúc như phân tích trên đây, mà về ngữ nghĩa cũng là điểm khác biệt nổi trội giữa hai nhãn hiệu. Cả hai thành phần "HEAL"; "ON" trong nhãn hiệu đối chứng đều là từ có nghĩa trong Tiếng Anh (HEAL là động từ nghĩa là chữa khỏi, làm lành; ON là giới từ, phó từ thường đi sau bổ trợ cho các động từ). Trong khi nhãn hiệu của người nộp đơn là một tổ hợp từ hoàn toàn không có nghĩa.

Mặt khác, người nộp đơn xin nhấn mạnh cả 2 nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực được đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành chức năng như Cục Quản lý dược,... ; đây là lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác khi tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao. Hơn nữa, đây là sản phẩm liên quan tới sức khỏe của chính bản thân người sử dụng nên trước khi mua và sử dụng sản phẩm người tiêu dùng luôn xem xét tên của công ty sản xuất, phân phối; ngày sản xuất, ngày hết hạn, số lô sản xuất...và tuân theo nguyên tắc "đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng". Do vậy, khả năng nhầm lẫn giữa các sản phẩm thuốc trên thị trường là rất hiếm xảy ra .

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "HEKALONE" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "HEALON", cụ thể:

+ Cấu tạo từ bao gồm: nhãn hiệu đăng ký có 8 ký tự "HEKALONE" trong khi nhãn hiệu đối chứng có 6 ký tự là "HEALON";

+ Về phát âm: nhãn hiệu đăng ký "HEKALONE" được phát âm là /he/ka/lon/ hoặc /he/ka/lo/ne/ trong khi nhãn hiệu đối chứng "HEALON" được phát âm là /hil/on/;

+ Về ý nghĩa: nhãn hiệu đăng ký là từ tự tạo không có nghĩa trong khi nhãn hiệu đối chứng có thể tách âm thành 2 từ có nghĩa tiếng Anh là "HEAL" và "ON".

- Mặc dù, sản phẩm mà các nhãn hiệu đều áp dụng thuộc nhóm 05 theo Bảng phân loại hàng hóa Ni-xơ, nhưng có sự khác biệt, cụ thể sản phẩm nhãn hiệu đăng ký: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)", trong khi nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho sản phẩm chuyên biệt trong lĩnh vực nhãn khoa (các bệnh về mắt): "Thuốc dùng trong nhãn khoa". Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng "HEALON, hình" là loại biệt dược được dùng cho bệnh nhân có các bệnh về mắt, nên việc nhầm lẫn của khách hàng chủ yếu là người bệnh hay bệnh nhân là không thể xảy ra vì loại thuốc này phải được sự chỉ định và kê đơn của bác sĩ.

Trên cơ sở lập luận của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có cơ sở để chấp nhận khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-03311 ngày 21/02/2017, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20289/QĐ-SHTT ngày 16/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-03311 ngày 21/02/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-03311 ngày 21/02/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116505/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1054193 của SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực hết hiệu lực từ ngày 25/8/2020 và không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định..

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00700 ngày 04/7/2017 của Syngenta Participations AG; địa chỉ: Schwarzwaldallee 215, CH-

TTN105 4058 Basel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 25/8/2020 vì không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Syngenta Participations AG (qua Công ty TNHH Ban Ca) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116506/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00372 ngày 28/4/2016 của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành; địa chỉ: Phòng 104, nhà A3, tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-03529 ngày 02/03/2012 theo Quyết định số 5898/QĐ-SHTT ngày 01/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3372/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "BESTCOVE" theo đơn số 4-2012-03529 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "TERICOVE" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1077857 và nhãn hiệu "TERYCOVE" bảo hộ theo ĐKQT số 1086542. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "BESTCOVE" theo đơn số 4-2012-03529 với các lý do sau:

Thứ nhất: Về cấu tạo từ người nộp đơn đã phân tích trong công văn thẩm định nội dung, do đó người nộp đơn sẽ không nhắc lại trong công văn này. Tuy nhiên, người nộp đơn phải khẳng định thành phần "COVE" đã xuất hiện rất phổ biến trong các nhãn hiệu dược phẩm được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Văn bằng bảo hộ cho các chủ sở hữu khác nhau, do đó thành phần tiền tố này đã mất tính mới và không có khả năng phân biệt, cụ thể:

- Nhãn hiệu: COVEXOR; Số đăng bạ quốc gia/ Số đăng ký quốc tế: 930873; Chủ sở hữu: BIOFARMA;
- Nhãn hiệu: COVERAM; Số đăng bạ quốc gia/ Số đăng ký quốc tế: 939979; Chủ sở hữu: BIOFARMA;
- Nhãn hiệu: COVEFAST; Số đăng bạ quốc gia/Số đăng ký quốc tế: 152171; Chủ sở hữu: S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
- Nhãn hiệu: COVERDERM; Số đăng bạ quốc gia/ Số đăng ký quốc tế: 153451; Chủ sở hữu: FARMECO SOCIETE ANONYME DERMOCOSMETICS trading as FARMECO S.A;
- Nhãn hiệu: COVERLANE; Số đăng bạ quốc gia/ Số đăng ký quốc tế: 195197; Chủ sở hữu: Cơ sở LANA;
- Nhãn hiệu: COVETUI; Số đăng bạ quốc gia/ Số đăng ký quốc tế: 255873; Chủ sở hữu: Công ty TNHH Kiến Việt;
- Nhãn hiệu: AJUCOVE; Số đăng bạ quốc gia/ Số đăng ký quốc tế: 922110; Chủ sở hữu: Glaxo Group Limited;
- Nhãn hiệu: TERICOVE; Số đăng bạ quốc gia/ Số đăng ký quốc tế: 1077857; Chủ sở hữu: SANOFI-AVENTIS.

Các nhãn hiệu trên đều đăng ký nhóm 05 và đã được cấp bằng bảo hộ. Điều này cho thấy bản thân Cục Sở hữu trí tuệ đã thừa nhận "COVE" không có tính mới, không có khả năng phân biệt. Và cũng có nghĩa rằng bất cứ ai cũng có thể sử dụng "COVE" làm một phần cấu thành nên nhãn hiệu đăng ký, miễn là

tổng thể nhãn hiệu đăng ký tạo ra sự khác biệt. Nhãn hiệu " BESTCOVE " là một tổ hợp từ viết liền, không có nghĩa trong Tiếng Việt, việc cố ý tách riêng các thành phần để so sánh, phân tích là hoàn toàn không phù hợp với nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu. Việc xem xét khả năng bảo hộ của một nhãn hiệu cần phải trên góc độ tổng thể, không thể tách rời từng thành phần. Nếu tổng thể nhãn hiệu đăng ký đó tạo ra được sự khác biệt, khả năng phân biệt, nhãn hiệu nên được chấp nhận bảo hộ. Tiền tố "BEST" được kết hợp với hậu tố mất tính mới, hay không có khả năng phân biệt cũng là rất phổ biến trong các nhãn hiệu dược phẩm đã được cấp Văn bằng bảo hộ tại Việt Nam, đơn cử một số trường hợp như:

- Nhãn hiệu: BESTPRED; Số Văn bằng: 141805; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần dược phẩm 3/2;

- Nhãn hiệu: BESTXIM; Số Văn bằng: 85436; Chủ sở hữu: VIGBHA (Asia) Pte. Ltd;

- Nhãn hiệu: BESTSEA; Số Văn bằng: 107201; Chủ sở hữu: VS International Pvt Ltd;

- Nhãn hiệu: BESTVIR; Số Văn bằng: 98249; Chủ sở hữu: Công ty dược phẩm trung ương 2;

- Nhãn hiệu: BESTGIN; Số Văn bằng: 112174; Chủ sở hữu: Công ty TNHH Hiệp Phong;

- Nhãn hiệu: BESTFLOX; Số Văn bằng: 135753; Chủ sở hữu: Dasan Medichem Co., Ltd;

- Nhãn hiệu: BESTNATS; Số Văn bằng: 128435; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm DO HA;

- Nhãn hiệu: BESTFEVIT; Số Văn bằng: 130351; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế Hà Tĩnh;

- Nhãn hiệu: BESTPHARM; Số Văn bằng: 129738; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần dược phẩm EU

Trong nội dung một công văn người nộp đơn chỉ xin đơn cử một số trường hợp như trên để khẳng định việc tách riêng thành phần để phân tích là không hợp lý.

Bên cạnh đó, theo cách phân tích của Cục Sở hữu trí tuệ thì việc các nhãn hiệu số: 930873 - "COVEXOR", số: 939979 - "COVERAM", số: 526374 – "COVEREX" của BIOPHARMA và nhãn hiệu "COVEFAST" – Văn bằng số: 152171 của S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA) đều được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam cho 2 chủ sở hữu khác nhau cũng là bất hợp lý. Bởi lẽ nhãn hiệu "COVEFAST" của S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA) có hậu tố "FAST"

– là từ tiếng Anh có nghĩa nhanh, thường được sử dụng trong các các nhãn hiệu dược phẩm để mang tính bổ nghĩa "tác dụng nhanh chóng", không có khả năng phân biệt; trong khi tiền tố "COVE" trùng hoàn toàn với tiền tố trong các nhãn hiệu còn lại của BIOPHARMA đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ trước đó. Thậm chí nếu theo đánh giá khách quan thì mức độ tương tự còn cao hơn nhiều vì thành phần trùng lặp "COVE" này nằm ngay ở tiền tố - vị trí tạo ấn tượng và khả năng phân biệt cao hơn so với thành phần hậu tố.

Thứ hai: Không chỉ khác biệt rõ rệt về cách phát âm và hình thức thể hiện như trong công văn trả lời kết quả thẩm định nội dung người nộp đơn đã phân tích mà nhãn hiệu "BESTCOVE" và các nhãn hiệu đối chứng cũng không có mối liên hệ về ngữ nghĩa. Việc Cục Sở hữu trí tuệ tách riêng thành phần "BEST" trong tổng thể nhãn hiệu "BESTCOVE" không chỉ bất hợp lý về mặt nguyên tắc xét nghiệm tổng thể, mà chính việc phân tích về ngữ nghĩa cũng không thực sự thống nhất. Bởi lẽ, không chỉ "BEST" là từ có nghĩa trong Tiếng Anh, mà "COVE" cũng là từ có nghĩa "vịnh nhỏ, vũng; vòm; chỗ kín đáo". Như vậy nếu chia tách để phân tích về ngữ nghĩa thì "BESTCOVE" được hiểu là vịnh nhỏ (vòm, nơi kín đáo) tốt nhất, trong khi các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn là các từ không có nghĩa. Rõ ràng, kết hợp tổng thể khía cạnh thị giác, thính giác, và ngữ nghĩa nhãn hiệu "BESTCOVE" chưa thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng mà Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn.

Thứ ba: Trong thực tiễn sản xuất và hoạt động xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp (Xây dựng thương hiệu ở đây người nộp đơn muốn nói tới cả một quá trình bao gồm thiết kế, chất lượng sản phẩm và quảng bá), các doanh nghiệp thường cố gắng đạt được sự sáng tạo cao nhất. Sáng tạo ở đây không đơn thuần là sự khác biệt, mà đó có thể là sự cách điệu thậm chí là trên nền tảng, hoặc ý tưởng lấy cảm hứng từ một thương hiệu khác để xây dựng thương hiệu của mình. Đây là thực tế kinh doanh, thực tế phát triển không những được xã hội chấp nhận mà bản thân luật pháp của hầu hết quốc gia đều thừa nhận khuyến khích. Nhãn hiệu "BESTCOVE" phải được coi là một trường hợp như vậy. Khi đặt tên cho sản phẩm như vậy, bản thân doanh nghiệp và đơn vị tư vấn đã có sự kiểm tra kỹ lưỡng, cụ thể người nộp đơn đã có xem xét cả cac nhãn hiệu đã nộp đơn trước bao gồm các nhãn hiệu mà Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa ra làm đối chứng. Người nộp đơn còn xem xét một loạt các tiền lệ khác đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận mà nếu so sánh hoặc nhìn theo nguyên tắc xét nghiệm Cục Sở hữu trí tuệ áp dụng đối với trường hợp nhãn hiệu "BESTCOVE" thì tính sáng tạo còn kém hơn nhiều; như các dẫn chứng người nộp đơn đưa ra phân tích ở trên. Ngoài xem xét các nhãn hiệu trong nước, người nộp đơn còn có sự tham

khảo các nhãn hiệu nước ngoài, nhìn chung cách sáng tạo như vậy được chấp nhận.

Từ sự xem xét đó, doanh nghiệp đã quyết định xây dựng nhãn hiệu "BESTCOVE" cho sản phẩm của mình. Người nộp đơn đánh giá (Có sự tham khảo ý kiến khách quan) "BESTCOVE" là một tên gọi sáng tạo, dễ đọc, dễ nhớ và nhất là "không có nghĩa" do nhãn được viết liền. Đây là yếu tố quyết định tạo ra sự khác biệt. Cũng một thực tế khác là doanh nghiệp đã bỏ rất nhiều chi phí, sức lực và thậm chí đang làm các thủ tục với bộ y tế để lưu hành sản phẩm "BESTCOVE" trên diện rộng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "BESTCOVE" và các nhãn hiệu đối chứng "TERICOVE" theo ĐKQT số 1077857 và nhãn hiệu "TERYCOVE" theo ĐKQT số 1086542 tuy có phần hậu tố "COVE" giống nhau, nhưng phần tiếp đầu tố "BEST"/"TERY"/"TERI" khác nhau nên các nhãn hiệu có cách phát âm khác nhau. Do vậy, các nhãn hiệu khác nhau về cấu tạo, âm tiết và phát âm.

Người nộp đơn đưa ra lập luận về việc dấu hiệu "BEST" là tiền tố phổ biến đã được cấp cho nhiều nhãn hiệu được bảo hộ, do đó không còn khả năng phân biệt cao và đưa ra nhiều ví dụ để chứng minh. Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng lập luận của người nộp đơn trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-03529 ngày 02/03/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5898/QĐ-SHTT ngày 01/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-03529 ngày 02/03/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-03529 ngày 02/03/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116507/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Société des Produits Nestlé S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00124 ngày 16/02/2016 của Société des Produits Nestlé S.A.; địa chỉ: 1800 Vevey, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1150722 theo Thông báo số 2014/42 NDT09 ngày 22/10/2015;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3356/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Société des Produits Nestlé S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "RED MUG" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1150722 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "MUG OLD FASHIONED ROOT BEER, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 5817, nhãn hiệu "MUG" bảo hộ theo GCNĐKNH số 11603, nhãn hiệu "MUG NOODLE, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 11604 theo các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "RED MUG" theo ĐQT số 1150722 với các lý do sau:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "RED MUG OLD FASHIONED ROOT BEER, hình" theo GCNĐKNH số 5817

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng này là Công ty PEPSICO, INC. đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "RED MUG" theo ĐQT số 1150722 tại Việt Nam cho các sản phẩm nhóm 11, 29, 30 và 32.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "MUG" bảo hộ theo GCNĐKNH số 11603

Theo điều tra của người nộp đơn thì nhãn hiệu đối chứng "MUG" bảo hộ theo GCNĐKNH số 11603 đã không được sử dụng trong vòng 05 năm gần đây tại Việt Nam. Nhãn hiệu này đã hết hiệu lực từ ngày 05/4/2013 mà không được gia hạn tại Việt Nam, vì vậy nhãn hiệu này không thể là đối chứng với nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1150722 theo Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

c. Đối với nhãn hiệu đối chứng "MUG NOODLE, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 11604

Hiện nay, người nộp đơn đang tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng số 11604 "MUG NOODLE, hình" tại Việt Nam vì lý do không sử dụng. Vì vậy, người nộp đơn đề nghị tạm dừng xem xét đơn khiếu nại cho đến khi thủ tục chấm dứt nhãn hiệu đối chứng hoàn thành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Nhãn hiệu đăng ký "RED MUG" theo ĐQT số 1150722 và nhãn hiệu đối chứng "RED MUG OLD FASHIONED ROOT BEER, hình", mặc dù có phần chữ "MUG" nhưng các nhãn hiệu có khả năng phân biệt về tổng thể vì nhãn hiệu đối chứng đi kèm phần hình cốc bia sủi bọt, trong khi nhãn hiệu đăng ký chữ "MUG" đi kèm tính từ chỉ màu sắc "RED". Do vậy, về tổng thể các nhãn hiệu có khả năng phân biệt về thị giác và trình bày. Đồng thời, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "RED MUG" theo ĐQT số 1150722, nên không lấy nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

b. Do nhãn hiệu đối chứng "MUG" đã hết hiệu lực từ năm 2013 nên có thể không lấy nhãn hiệu này làm đối chứng để từ chối đơn đăng ký.

c. Người nộp đơn đang thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 11604 "MUG NOODLE, hình" theo đơn đề nghị số ĐN1-2016-0080. Tuy nhiên, cho tới nay, nhãn hiệu này vẫn chưa bị chấm dứt hiệu lực và có thời hạn hiệu lực đến ngày 24/12/2032. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 11604 vẫn có hiệu lực làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 1150722.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1150722 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/42 NDT09 ngày 22/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1150722.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Société des Produits Nestlé S.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Société des Produits Nestlé S.A. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116508/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BEISTEGUI HERMANOS, S.L
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2014-00523 ngày 10/6/2014 của BEISTEGUI HERMANOS, S.L; địa chỉ: Polígono Industrial Jundiz (CTV), c/ Perretagana, 10, E-01015 Vitoria-Gasteiz (Alava); đại diện bởi: Công ty TNHH ASL LAW; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1127074 theo Thông báo số 2013/10 LMT01 ngày 11/3/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3285/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BEISTEGUI HERMANOS, S.L với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "BH, hình" theo ĐQT số 1127074 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu là các chữ cái không phát âm được như một từ ngữ, không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "BH, hình" theo ĐQT số 1127074 với các lý do sau:

1. Về thời gian sử dụng liên tục nhãn hiệu

Người khiếu nại là công ty được thành lập vào năm 1909 và có trụ sở chính tại Basque, Tây Ban Nha. Từ thời điểm được thành lập, người khiếu nại đã nhận thức được rằng những chiếc xe đạp nhẹ nhưng linh hoạt là yếu tố cơ bản cho sức mạnh của người đạp xe. Với ý tưởng này, người nộp đơn đã phát triển thương hiệu của mình thành một trong những thương hiệu xe đạp thành công nhất trên thế giới.

Vào năm 1935, khi giải đua xe đạp Vuelta a Espana (Tour to Spain) được tổ chức lần đầu, những chiếc xe đạp do người khiếu nại sản xuất đã giành chiến thắng và tiếp tục giành chiến thắng 6 lần sau đấy.

Hiện nay, với hơn 100 năm kinh nghiệm, người nộp đơn cũng là nhà sản xuất đầu tiên trên thế giới sản xuất khung xe bằng cacbon liền thân nặng không đến 800g và sử dụng cho dòng xe Ultralight Bicycles của người nộp đơn.

Nhãn hiệu BH được đăng ký lần đầu vào năm 1988 với số đơn đăng ký quốc tế là 530979 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12, 18, 25 và 28. Đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu "BH" đã được sử dụng liên tục 26 năm.

Cục Sở hữu trí tuệ có thể tham khảo các thông tin nêu trên tại website: www.bhbikes-us.com

2. Về phạm vi lãnh thổ mà hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu đã được lưu hành

Với hơn 100 năm tồn tại của người nộp đơn và thời gian sử dụng liên tục hơn 26 năm. Nhãn hiệu của người nộp đơn hiện nay đã được đăng ký bảo hộ và sử dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Cụ thể như sau:

- Về phạm vi quốc gia bảo hộ nhãn hiệu "BH" của người nộp đơn: Hiện nay nhãn hiệu "BH" của người nộp đơn đã được bảo hộ tại hơn 20 quốc gia trên thế giới bao gồm San Marino, Romani, Bồ Đào Nha, Monaco, Ma rốc, Liechtenstein, Triều Tiên, Italy, Pháp, Algeri, Benelux, Bungari, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu, Andora, Colombia, Đài Loan, Paraquay, Mexico, Anh, Uruqay, Ai Len, Braxin, Acghentina, Tây Ban Nha;

- Về phạm vi quốc gia mà hàng hóa mang nhãn hiệu "BH" được lưu hành: Sản phẩm mang nhãn hiệu "BH" của người nộp đơn hiện đang được lưu hành tại khoảng 43 quốc gia trên thế giới bao gồm Argentina, Úc, Braxin, Bulgary, Canada, Chi Lê, Đảo Síp, Colombia, Costa Rica, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, UAE, Ecuador, Hy Lạp, Estonia, Phần Lan, Ai Cập, Hungary, Iran, Ai Len, Ixrael, Latvia/Lithuania, Malta, New Zealand, Nay Uy, Panama, Ba Lan, Paraguay, Peru, Puerto Rico, Cộng hòa Dominica, Romania, Liên bang Nga,

Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Thụy Sỹ, Thụy Điển, Anh, Uruquay, Ukraina, Hoa Kỳ, Venezuela thông qua hơn 63 nhà phân phối tại các quốc gia này.

Hiện nay, các sản phẩm mang nhãn hiệu "BH" đang được phân phối chính thức tại Việt Nam bởi cửa hàng xe đạp Nghĩa Hải.

Cục Sở hữu trí tuệ có thể tham khảo thông tin trên tại website www.bhbikes.com, www.nghiahai.vn

3. Về số lượng người tiêu dùng biết đến nhãn hiệu và uy tín của hàng hóa mang nhãn hiệu "BH"

Với lịch sử hơn 100 năm tồn tại của mình, sản phẩm mang nhãn hiệu "BH" của người nộp đơn đã đạt được uy tín to lớn và thu hút được sự quan tâm của người tiêu dùng. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "BH" đã được mô tả và đánh giá trên các tạp chí nổi tiếng dành cho xe đạp, thể thao chẳng hạn như tạp chí Lava, Triathlon Plus, Outside Magazine, Paved, Road Bike Action, Dirt Rag, Buyer's Guide, Triathlete, Bicycling.

Bên cạnh đó, các sản phẩm của người nộp đơn đã được đánh giá trên nhiều website chuyên đánh giá về chất lượng của sản phẩm. Cục Sở hữu trí tuệ có thể tham khảo các bài đánh giá này tại các website sau:

- Bài đánh giá về BH-Ultralight trên website www.pelotonmagazine.com: http://pelotonmagazine.com/tested/bh-ultralight-reviewed/

- Bài đánh giá về BH-Ultralight trên website www.bicycling.com http://www.bicycling.com/gearfinderProductDetail?fid=56304&cm_mmc=Twitter-Bicycling--Content-Gear-bh-ultra

Ngoài ra, các sản phẩm mang nhãn hiệu "BH" của Người khiếu nại cũng đã nhiều lần được quảng cáo trên nhiều tạp chí.

Người nộp đơn gửi kèm theo đây các bản chụp hình ảnh sản phẩm của Người khiếu nại trên các trang quảng cáo, các catalogue, thông tin từ website của Người khiếu nại để Cục Sở hữu trí tuệ tiện tham khảo.

Như vậy, cùng với lịch sử tồn tại lâu đời và việc quảng cáo rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng, số lượng người tiêu dùng biết đến nhãn hiệu của người khiếu nại là rất lớn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "BH, hình" được kết hợp chữ cái "B" và "H" đều là phụ âm, là các chữ cái đơn giản, kiểu chữ in hoa thông thường tạo thành từ không phát âm được như một từ ngữ, không tạo khả năng phân biệt và được đặt trên phần hình chữ nhật tuy nhiên về tổng thể nhãn hiệu không tạo được ấn tượng cho người tiêu dùng, tạo khả năng phân biệt.

- Các tài liệu để chứng minh nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi không cụ thể và không đủ sức thuyết phục.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1127074 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/10 LMT01 ngày 11/3/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1127074.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, BEISTEGUI HERMANOS, S.L có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BEISTEGUI HERMANOS, S.L (qua Công ty TNHH ASL LAW) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116509/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Jollibee Foods Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2015-01068 ngày 20/11/2015 của Jollibee Foods Corporation; địa chỉ: 6/F Jollibee Plaza Building, 10 F. Ortigas Jr. Avenue, Pasig City, Philippines; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-04471 theo Quyết định số 60363/QĐ-SHTT ngày 29/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3398/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Jollibee Foods Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "YUM" đăng ký theo đơn số 4-2013-04471 ngày 12/03/2013 cho nhóm 30 của Jollibee Foods Corporation (PH) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng"YUMYUM, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 185992 và nhãn hiệu đối chứng "YUM YUM" theo GCNĐKNH số 153396 của YUM YUM DONUT SHOPS, INC. (US) theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Qua tra cứu việc sử dụng nhãn hiệu đối chứng "YUM YUM" cho các dịch vụ nhóm 43 và các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo các GCNĐKNH số 153396 và 185992 tại Tạp chí thị trường giá cả thuộc Bộ tài chính, người nộp đơn nhận được thông báo của Trung tâm rằng nhãn hiệu "YUM YUM" chưa từng được sử dụng cho bất kỳ dịch vụ nào thuộc nhóm 43 hoặc sản phẩm thuộc nhóm 30 đăng ký dưới tên YUM YUM DONUT SHOPS, INC. trong vòng 5 năm tại Việt Nam. Do đó, người nộp đơn tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực đối với các nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 153396 bảo hộ nhãn hiệu "YUM YUM" cấp ngày 26/10/2010 vì không sử dụng trong vòng 5 năm theo Điều 91.1.d theo đơn ĐN1-2015-00243 ngày 20/11/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "YUM" đăng ký theo đơn số 4-2013-04471 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "YUM YUM" theo GCNĐKNH số 153396 và nhãn hiệu "YUM, YUM, hình" về cấu tạo từ và phát âm vì trùng hoàn toàn về các ký tự trong từ. Đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 30, 32 và dịch vụ thuộc nhóm 43. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ cùng loại

hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa hoặc nguồn cung ứng dịch vụ.

- Bên cạnh đó, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 153396 theo đơn đề nghị số ĐN1-2015-00243 ngày 20/11/2015. Tuy nhiên, cho tới nay, nhãn hiệu này vẫn chưa bị chấm dứt hiệu lực và có thời hạn hiệu lực đến ngày 25/6/2028. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 153396 vẫn có hiệu lực làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-04471.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-04471 ngày 12/03/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60363/QĐ-SHTT ngày 29/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-04471 ngày 12/03/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Jollibee Foods Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Jollibee Foods Corporation (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116511/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1194217 của LO.LI. PHARMA S.R.L. (IT) đã bị hết hiệu lực vì không được chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00741 ngày 20/7/2017 của LO.LI. PHARMA S.R.L.; địa chỉ: Via Sabatiano Gianni 14, I-00156 Roma, Italy (IT); đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 09/12/2023 vì không được

chủ sở hữu gia hạn lại hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LO.LI. PHARMA S.R.L. (qua Công ty TNHH Ban Ca) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116523/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu tri tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2012-00887 ngày 17/9/2012 của The Absolut Company Aktiebolag; địa chỉ: 117 97 Stockholm, Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1079104 theo Thông báo số 2011/23 NDT19 ngày 15/06/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3479/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu hình chai theo đơn quốc tế số 1079104 (nhãn hiệu đăng ký) của The Absolut Company Aktiebolag bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2011/23 NDT19 ngày 15/06/2012 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu không có khả năng phân biệt

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, bản thân nhãn hiệu "hình chai" (hình vẽ các mặt của chai) theo ĐKQT 1079104 là thể hiện của chai đựng rượu chứa đựng những đường nét riêng biệt và yếu tố trang trí có tính thẩm mỹ cao khác biệt so với những sản phẩm khác cùng loại trên thị trường. Dấu hiệu hình chai này, thực tế là kiểu dáng chai đựng rượu Vodka mang nhãn hiệu "ABSOLUT VODKA" của Công ty Absolut (sau đây gọi là "sản phẩm Absolut Vodka"). Các sản phẩm này được người tiêu dùng yêu thích, ngoài việc nhờ vào chất lượng sản phẩm còn nhờ vào kiểu dáng độc đáo và đặc trưng của chai đựng sản phẩm. Những yếu tố này hoàn toàn là sự sáng tạo riêng của Công ty Absolut mà không bị chi phối bởi các tính năng thông thường hoặc yêu cầu kỹ thuật của chai đựng sản phẩm, bởi vì:

- Sự phối hợp trong bố cục giữa các đường nét thẩm mỹ của thân chai, cổ chai, đế chai,... nhằm mục đích tạo ra một kiểu dáng chai có hình dáng khác biệt so với hình dáng các loại kiểu dáng chai đựng rượu khác trên thị trường trước đó. Chính vì vậy, kiểu dáng chai sản phẩm Absolut Vodka đã được đăng ký và bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu "hình" (hình vẽ các mặt của chai) tại rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới ngay từ khi ra đời từ năm 1979 cho đến nay;

- Qua thời gian dài sử dụng, đặc biệt cùng với sự tồn tại và ra đời của nhiều sản phẩm cùng loại khác trên thị trường, sản phẩm rượu Absolut Vodka sử dụng nhãn hiệu "hình chai" trên đây của Công ty Absolut là một trong những tên tuổi hàng đầu của dòng sản phẩm này và luôn là sản phẩm yêu thích của người tiêu dùng.

Như vậy, theo người nộp đơn bản thân dấu hiệu "hình chai" này tự nó đã chứa đựng những yếu tố độc đáo đủ để tạo ra sự khác biệt so với nhãn hiệu của các những sản phẩm cùng loại, và do đó có thể làm chức năng của một nhãn hiệu.

Thứ hai, thực tế xem xét khả năng làm nhãn hiệu đối với dấu hiệu "hình" (hình ba chiều/ hình vẽ các mặt sản phẩm), Vấn đề này tại Việt Nam và một số quốc gia khác trên thế giới cho thấy, nhiều vật thể ba chiều tự thân chúng nhờ những đường nét thiết kế mang tính thẩm mỹ riêng biệt đã và đang được bảo hộ độc lập như một nhãn hiệu hàng hoá. Người nộp đơn đã liệt kê một số trường hợp hiện đang được bảo hộ tại Việt Nam có cùng một tình huống tương tự đã được chấp nhận bảo hộ để làm ví dụ tham khảo: các nhãn hiệu theo văn bằng bảo hộ số 4370, 4371, 24796, 24797, 24798, 36240

Nhãn hiệu "hình chai" theo ĐQT 1079104 sử dụng cho sản phẩm rượu Absolut Vodka là nhãn hiệu đáp ứng tiêu chuẩn để công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng

Thứ ba, lịch sử quá trình phát triển của người nộp đơn và quá trình sử dụng nhãn hiệu đăng ký :

Công ty Absolut thuộc tập đoàn Pernod Ricard – một trong những tập đoàn rượu hàng đầu thế giới với các thương hiệu như Chivas Brothers, Martell & Co., Irish Distillers, Havana Club International và Premium Wine Brands. Absolut Vodka với nhãn hiệu "hình chai" lần đầu được sản xuất và xuất khẩu sang New York (Mỹ) vào năm 1979, nhanh chóng trở thành biểu tượng tại Mỹ và lan rộng ra toàn cầu. Đến nay, Absolut Vodka đã có mặt khắp thế giới và luôn nằm trong top sản phẩm bán chạy tại nhiều thị trường như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Đức, Mê-hi-cô,…

Sản phẩm Absolut Vodka mang hương vị khác nhau của Công ty Absolut đựng trong loại chai có hình dáng mang dấu hiệu nêu trên. Qua trên 30 năm tồn tại và phát triển, hình dáng chai đựng sản phẩm này hiện nay đã trở thành biểu tượng đặc trưng và riêng biệt của Công ty Absolut. Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, tại Việt Nam các sản phẩm của Công ty Absolut mang hình dáng chai này cũng được người tiêu dùng biết đến rộng rãi từ lâu, được sử dụng liên tục và rộng rãi gắn liền với tên tuổi của Công ty Absolut.

Về sản lượng tiêu thụ:

Hàng năm sản phẩm Absolut Vodka bán ra luôn tăng ấn tượng và trở thành sản phẩm chủ lực của tập đoàn Pernod Ricard, cụ thể sản lượng tiêu thụ sản phẩm này từ năm 1979 đến 2010 của Công ty Absolut đã tăng từ con số 0 lên 99 triệu lít. Và theo báo cáo 2010/2011 của Pernod Ricard, sản phẩm Absolut Vodka đứng đầu sản lượng tiêu thụ so với các sản phẩm của thành viên khác thuộc tập đoàn Pernod Ricard.

Tại Việt Nam, từ năm 2001 đến 2011, chỉ tính riêng cho thùng 9 lít (đơn vị tính trong lĩnh vực rượu cho trường hợp 12 chai 750ml/ thùng), sản phẩm Absolut Vodka có số lượng tiêu thụ khá lớn và tăng rõ rệt theo hàng năm, vào năm 2007, 2008 số lượng tiêu thụ sản phẩm này đạt ngưỡng cao nhất là 8 triệu thùng, tới năm 2011 đã giảm nhẹ xuống còn 6 triệu thùng.

Về hoạt động quảng cáo:

Liên quan đến việc quảng cáo và xuất hiện của sản phẩm Absolut Vodka, Công ty Absolut đã dành một khoản ngân sách khá lớn để quảng bá và xúc tiến thương mại cho sản phẩm. Năm 1999, sản phẩm Absolut Vodka đã được tạp chí Advertising Age - tạp chí chuyên ngành quảng cáo nổi tiếng của Mỹ bầu chọn nằm trong nhóm 100 sản phẩm quảng cáo nhiều nhất. Hiện nay, tại các quốc gia trên thế giới cũng như tại Việt Nam, sản phẩm Absolut Vodka có mặt tại hầu hết tại các cửa hàng, các siêu thị,... Sản phẩm này cũng rất dễ tìm kiếm qua internet trong các trang web bán hàng trực tuyến có nguồn gốc từ Việt Nam và nước ngoài. Chính vì những lý do kể trên nên sản phẩm Absolut Vodka đã được nhiều tổ chức, hiệp hội có uy tín trên thế giới bầu chọn và đánh giá là sản phẩm tiêu biểu.

Về tình hình đăng ký nhãn hiệu:

Nhãn hiệu "hình chai" theo ĐKQT 1079104 của Absolut Vodka đã và đang được bảo hộ tại rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới dưới dạng nhãn hiệu. Chúng tôi xin đính kèm theo đây bản sao một số đăng ký nhãn hiệu "hình" chai sản phẩm Absolut Vodka đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như: quần đảo Turks và Caicos, Columbia, Campuchia, Vương Quốc Anh, Myamar,...

Với trình bày trên người nộp đơn cho rằng, việc đầu tư tài chính và trí tuệ cho Absolut Vodka cả về chất lượng và kiểu dáng chai mang tính thẩm mỹ cao của Công ty Absolut chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất làm

cho sản phẩm này được người tiêu dùng không chỉ ở Việt Nam mà ở nhiều nước trên thế giới ưa chuộng. Kiểu dáng chai Absolut Vodka cùng với nhãn hiệu Absolut đã đạt được danh tiếng trên toàn thế giới thông qua quá trình sử dụng rộng rãi, liên tục với nhiều thành quả được ghi nhận.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu "hình chai" theo ĐKQT 1079104 của Công ty Absolut không chỉ có khả năng phân biệt ở mức độ cao và hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn được bảo hộ mà còn đủ tiêu chuẩn để công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng. Vì vậy người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "hình chai" theo ĐKQT 1079104 của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu ba chiều, thể hiện qua hình dáng chai đựng hàng hóa. Qua xem xét, hình dáng chai có thiết kế đối xứng, thân trụ chuyển dần sang vai cong, các góc bo tròn nhẹ, cổ thẳng, nắp trụ đơn giản – đây là thiết kế dáng chai truyền thống thường thấy ở các chai chứa rượu mạnh. Mặt trước có thể hiện một hình kiểu như hình elip nhưng không mang tính cấu trúc ba chiều rõ nét.

Đây là hình dáng thường gặp đối với chai, không có đặc điểm tạo dáng khác biệt rõ rệt so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường đến mức người tiêu dùng có thể dễ dàng nhận biết và ghi nhớ như một dấu hiệu nhận biết nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Người nộp đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh hình dáng chai trong ĐQT số 1079104 đã được sử dụng như một nhãn hiệu và được người tiêu dùng nhận biết với tư cách là dấu hiệu phân biệt hàng hóa cũng như đạt được sự nổi tiếng theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1079104 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/23 NDT19 ngày 15/06/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1079104.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Absolut Company Aktiebolag có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Absolut Company Aktiebolag (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116524/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ công văn số 73/VCCI-IP/PC ngày 05/3/2018 người nộp đơn rút khiếu nại và đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1152901 của Future Publishing (Overseas) Limited (AU) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00646 ngày 08/7/2014 của Future Publishing Australia Pty Ltd; địa chỉ: Level 10, 89 York Street, Sydney 2000 (AU) (trước đây là JADE 1367. GMBH; địa chỉ:

Johannnisstrasse 20 10117 Berlin, Germany); đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI.

Lý do đình chỉ: Người nộp đơn rút khiếu nại và đơn quốc tế 1152901 hết hiệu lực từ ngày 25/9/2022 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Future Publishing Australia Pty Ltd (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116525/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1214561 của Voith Patent GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01170 ngày 15/12/2015 của Voith Patent GmbH; địa chỉ: Sankt Poltener StraBe 43, 89522 Heidenheim, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế số 1214561 hết hiệu lực từ ngày

12/6/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Voith Patent GmbH (qua Công ty TNHH Ban Ca) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116606/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của H.H Brown Shoe Company, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00503 ngày 20/9/2019 của H.H Brown Shoe Company, Inc.; địa chỉ: 124 West Putnam Avenue Greenwich, CT 06830 USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-03469 ngày 06/02/2015 theo Quyết định số 54807/QĐ-SHTT ngày 05/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3424/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của H.H Brown Shoe Company, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CAROLINA" nộp theo đơn số 4-2015-03469 ngày 06/02/2015 của H.H Brown Shoe Company, Inc. bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định từ chối số 54807/QĐ-SHTT ngày 05/07/2019 do nhãn hiệu xin đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Corolina clothing, hình" theo GCNĐKNH số 129431 ngày 14/07/2009, nhãn hiệu "Caroline" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 489040 ngày 27/10/1984 và nhãn hiệu "carolinaritz paris, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 1280071 ngày 27/04/2015 theo quy định tại các điểm 74.2.(e,h) và Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

- Không chấp nhận việc Cục Sở hữu trí tuệ coi nhãn hiệu "carolinaritz, paris & Hình" là nhãn hiệu đối chứng do nhãn hiệu nộp đơn được nộp vào ngày 06/02/2015 trong khi nhãn hiệu đối chứng được nộp vào ngày 27/04/2015, nghĩa là nhãn hiệu nộp đơn đã nộp trước cả nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, do nhãn hiệu đối chứng được thẩm định theo quy trình của đơn Đăng ký Quốc tế nên đã được Quý Cục đưa vào xét nghiệm trước và ghi nhận bảo hộ.

Việc nhãn hiệu đối chứng nộp sau và được được ghi nhận bảo hộ mà không bị lấy nhãn hiệu "CAROLINA" của người nộp đơn (là đơn nhãn hiệu nộp trước đó) làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối nên có thể khẳng định rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã cho rằng nhãn hiệu đối chứng "carolinaritz, paris & hình" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CAROLINA".

- Các tiền lệ cho thấy "Caroline" không bị coi là đối chứng để từ chối bảo hộ các nhãn hiệu có chứa yếu tố "Carolina". Việc hai nhãn hiệu "Carolina Panthers" và "Carolina Herrera" được cấp cho các chủ sở hữu khác nhau đã chứng minh rằng phần chữ "Carolina" trong nhãn hiệu "Carolina Panthers" và "Carolina Herrera" không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Caroline".

- Nhãn hiệu đăng ký "CAROLINA" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "Corolina clothing & Hình" do có sự khác biệt trong hình thức thể hiện, cách đọc và sản phẩm mang nhãn hiệu.

- "CAROLINA" đã trở thành thương hiệu và được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới: Canada, Đài Loan, Hà Lan, Hoa Kỳ, Na Uy, Nhật Bản, Cộng hòa Pháp, Trinidad and Tobago.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Corolina clothing, hình" theo GCNĐKNH số 129431

Nhãn hiệu đăng ký "CAROLINA" được trình bày kiểu chữ in hoa tiêu chuẩn và nhãn hiệu đối chứng "Corolina" trình bày kiểu chữ cách điệu được kết hợp với từ "clothing" và hình chiếc áo, nên tạo thành một tổng thể khác biệt. Đồng thời, mặc dù cùng đăng ký nhóm 25 nhưng các nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm mang tính chuyên biệt, cụ thể nhãn hiệu đăng ký chỉ đăng ký cho sản phẩm: "Đồ đi ở chân", trong khi nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho sản phẩm: "Quần áo; quần áo trẻ em; áo khoác; áo sơ-mi; váy đầm; bộ đồ mặc trong nhà".

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Caroline" theo ĐKQT số 489040

Nhãn hiệu đăng ký "CAROLINA" được trình bày kiểu chữ in hoa tiêu chuẩn, trong khi nhãn hiệu đối chứng "Caroline" kiểu chữ thường, và các nhãn hiệu khác nhau ở nguyên âm "A"/"e" ở cuối từ, đồng thời sản phẩm mà các nhãn hiệu mang tính chuyên biệt, cụ thể nhãn hiệu đăng ký chỉ cho sản phẩm: "Đồ đi ở chân", trong khi nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho sản phẩm không có đồ đi chân chỉ chuyên về quần áo, đồ lót: "Quần áo (bao gồm cả hàng dệt, hàng đan và hàng dệt kim) cho nam, nữ và trẻ em (bao gồm cả đồ mặc ngoài và đồ lót); đồ lót và đồ ngủ; đồ bơi; quần bơi, áo choàng tắm, áo khoác tắm; đồ mặc khi đi chơi, đi biển và đi thể thao; mũ; cà vạt, dây đeo quần; găng tay, tất;…". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các sản phẩm khác nhau về bản chất của sản phẩm, mục đích sử dụng và đối tượng khách hàng không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

c. Đối với nhãn hiệu đối chứng "carolinaritz paris, hình" theo ĐKQT số 1280071

Nhãn hiệu đăng ký "CAROLINA" được trình bày kiểu chữ in hoa tiêu chuẩn, trong khi nhãn hiệu đối chứng "carolinaritz paris, hình" có phần chữ "carolinaritz" khác biệt với nhãn hiệu đăng ký về cả cấu trúc từ và phát âm, ngoài ra nhãn hiệu đối chứng còn có thêm phần chữ "paris" và phần hình là chữ "C", "P" tạo thành dấu hiệu hình phía trên chữ "carolinaritz" nên các nhãn hiệu tạo nên một tổng thể có khả năng phân biệt.

d. Về nhãn hiệu "CAROLINA" trùng với tên địa danh của thị trấn Carolina, bang Alabama (Hoa Kỳ). Xét sản phẩm mang nhãn hiệu trong danh mục hàng hóa, chúng không có mối liên hệ gì với địa danh Carolina. Do vậy,

nhãn hiệu này không làm người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa đó. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-03469 ngày 06/02/2015, không áp dụng quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 54807/QĐ-SHTT ngày 05/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-03469 ngày 06/02/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-03469 ngày 06/02/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và H.H Brown Shoe Company, Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116607/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Nin Jiom Medicine Manufactory (Hong Kong) Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00061 ngày 20/02/2019 của Nin Jiom Medicine Manufactory (Hong Kong) Limited; địa chỉ: Block A, 16/F, Texaco Road Industrial Centre, 256-264 Texaco Road, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-03466 theo Quyết định số 108/QĐ-SHTT ngày 02/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3438/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nin Jiom Medicine Manufactory (Hong Kong) Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PHOSTOSE" nộp theo đơn số 4-2015-03466 ngày 06/02/2015 của Nin Jiom Medicine Manufactory (Hong Kong) Limited (HK) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định từ chối số 108/QĐ-SHTT ngày 02/01/2019 do nhãn hiệu xin đăng ký tương tự với nhãn hiệu "PHOSTOSE" của Great Eastern Medicine Manufactury (Hong Kong Branch) theo GCN số 18070 nên bị từ chối theo quy định tại điểm 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "PHOSTOSE" theo đơn số 4-2015-03466 theo các lý do sau:

- Người nộp đơn đã tiến hành tra cứu việc sử dụng nhãn hiệu "PHOSTOSE" cho "các chế phẩm dược; thuốc tây dùng để uống" thuộc Nhóm 05 dưới tên Great Eastern Medicine Manufactury (Hong Kong Branch) ở Việt Nam trong vòng 10 năm qua kể từ ngày 12/02/2009 đến ngày 12/02/2019 tại Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công Thương. Kết quả là không có bất kỳ nguồn thông tin nào liên quan đến nhãn hiệu "PHOSTOSE" được sử dụng cho bất kỳ sản phẩm nào thuộc Nhóm 05 bởi Great Eastern Medicine Manufactury (Hong Kong Branch) tại Việt Nam trong vòng 10 năm qua. Bản gốc Báo cáo tra cứu không sử dụng cấp ngày 15/02/2019 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.

Theo kết quả tra cứu thì chủ nhãn hiệu đối chứng, Great Eastern Medicine Manufactury (Hong Kong Branch) đã không sử dụng nhãn hiệu "PHOSTOSE" cho bất kỳ sản phẩm nào thuộc "các chế phẩm dược; thuốc tây dùng để uống" thuộc nhóm 05 tại Việt Nam trong vòng 5 năm trước khi Đăng ký nhãn hiệu này số: 18070 hết hạn hiệu lực vào ngày 26/01/2015. Do đó, căn cứ từ chối Đơn nhãn hiệu "PHOSTOSE" số: 4-2015-03466 nộp ngày 06/02/2015 của Nin Jiom Medicine Manufactory (Hong Kong) Limited theo Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ là không còn phù hợp và không cần thiết nữa vì nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong vòng 5 năm trước khi hết hạn nên khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng Việt Nam giữa hai nhãn hiệu của hai chủ đơn là không xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Do Quyết định từ chối chính thức là ngày 02/01/2019 và nhãn hiệu đối chứng hết hiệu lực từ ngày 26/01/2015 do vậy nhãn hiệu hết hiệu lực chưa quá 5 năm theo quy định tại Điều 74.2.h. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký "PHOSTOSE" theo đơn số 4-2015-03466 bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng "PHOSTOSE" bảo hộ theo GCNĐKNH số 18070 về cả cấu tạo từ vì trùng hoàn toàn số lượng các chữ cái trong từ. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu trùng/tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Tài liệu do người nộp đơn cung cấp về việc nhãn hiệu không được sử dụng chỉ là một nguồn tài liệu dùng để tham khảo không khẳng định về việc nhãn hiệu đó đã không được sử dụng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-03466 ngày 06/02/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 108/QĐ-SHTT ngày 02/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-03466 ngày 06/02/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Nin Jiom Medicine Manufactory (Hong Kong) Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nin Jiom Medicine Manufactory (Hong Kong) Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116608/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2024-00195 ngày 25/3/2024 của Công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia; địa chỉ: Số 66, phố Thượng Thanh, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội , điện thoại 0967116666; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy

chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-01731 theo Quyết định số 124545/QĐ-SHTT.IP ngày 27/12/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3451/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DG DONGGIA, Kiến tạo sự khác biệt, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-01731 ngày 14/01/2020 cho nhóm 20, 35 của Công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ĐÔNG GIA, DG, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 50382 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DG DONGGIA, Kiến tạo sự khác biệt, hình" theo đơn số 4-2020-01731 với các lý do sau:

a. Do quá trình thẩm định đơn kéo dài 3-4 năm và nhân viên phụ trách đơn trong công ty thay đổi liên tục, nhân viên mới phụ trách đơn không nắm được trình tự và số đơn nhãn hiệu, vì vậy đã nhầm lẫn giữa đơn bị từ chối với các đơn đã được cấp trước đó (vì có cùng mẫu logo nhưng khác nhóm).

- Người nộp đơn đã nộp Công văn phúc đáp Thông báo số 59291/SHTT-NH.IP ngày 08/09/2023 về kết quả thẩm định nội dung.

b. Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Việt "Đồng Gia"; về mặt ý nghĩa "Đồng" là tên "họ/dòng họ" của người sáng lập nên chủ đơn; "Gia" mang ý nghĩa gia đình, ngôi nhà. "Đồng Gia" mang ý nghĩa dòng họ có truyền thống trong lĩnh vực tạo ra các sản phẩm/nội thất cho ngôi nhà.

- Nhãn hiệu đối chứng "ĐÔNG GIA, DG, hình" trong đó từ "ĐÔNG" không phải tên một dòng họ; Ý nghĩa: Đông Gia mang ý nghĩa ngôi nhà phương đông.

- Xét về mặt phát âm: "DONGGIA" là cụm từ viết liền, không dấu nên việc phát âm khó xác định có thể phát âm là "DONG -GIA";

- Về mặt ngữ nghĩa: trong tiếng Việt có 6 thanh điệu, trong đó có thanh ngang (không có dấu) khi đọc (phát âm) cho âm tiết ngang; dấu huyền khi đọc thanh điệu này giọng thấp xuống và kéo lại. Sự khác biệt này sẽ cho âm tiết và nhận biết khác nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng "Đông" là thanh điệu ngang, trong khi "Đồng" là thanh điệu thấp và kéo lại, hai từ này có âm điệu hoàn toàn khác biệt để người nghe nhận và phân biệt được.

- Ý nghĩa: Đông và Đồng mang ý nghĩa hoàn toàn khác nhau như đã nêu trong nhãn hiệu và đối chứng.

c. Người nộp đơn đã được cấp GCNĐKNH số 435965 cho các dịch vụ nhóm 37 và 42 cùng ngành hàng với sản phẩm nhóm 20 và 35.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

2. Nhận định, đánh giá:

a. Lý do mà người nộp đơn viện dẫn trong đơn khiếu nại không trả lời Thông báo thẩm định nội dung không phải là sự kiện bất khả kháng như quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, do vậy lý do này là không phù hợp theo quy định của pháp luật.

b. Nhãn hiệu đăng ký "DG DONGGIA, Kiến tạo sự khác biệt, hình" và nhãn hiệu đối chứng "ĐÔNG GIA, hình" dù cách thể hiện chữ "DONGGIA" không dấu của nhãn hiệu đăng ký và "ĐÔNG GIA" có dấu của nhãn hiệu đối chứng, nhưng các nhãn hiệu vẫn tương tự nhau về mặt phát âm và cấu tạo từ; phần trình bày từ "DG" viết tắt trong các nhãn hiệu rất giống nhau. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm cho cùng sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 20 và 35 sẽ dễ gây liên tưởng hoặc nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa hoặc nguồn gốc dịch vụ.

c. Người nộp đơn đã được bảo hộ đối với nhãn hiệu "DG DONGGIA, Kiến tạo sự khác biệt, hình" theo GCNĐKNH số 435965 cho dịch vụ nhóm 37 và 42 không liên quan đến nội dung trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-01731 ngày 14/01/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 124545/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 27/12/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-01731 ngày 14/01/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kiến trúc nội thất Đồng Gia (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116609/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2014-01192 ngày 01/12/2014 của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành; địa chỉ: Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân,Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-22503 theo Quyết định số 51933/QĐ-SHTT ngày 30/8/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3480/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "DOUBLEJEX" theo đơn số 4-2012-22503 tương tự với nhãn hiệu "JEX" theo đơn số 4-2012-10088 (đã được cấp GCNĐKNH số 242577) cho cùng sản phẩm thuộc nhóm 05 theo Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DOUBLEJEX" theo đơn số 4-2012-22503 với các lý do và lập luận sau:

Ngày 30/08/2014 người nộp đơn có nhận được Quyết định số 51933/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho đơn số 4-2012-22503, nhãn hiệu DOUBLEJEX. Theo Quyết định Cục Sở hữu trí tuệ giữ ý kiến trong thông báo số 18628/SHTT-NH1 ngày 30/05/2014, cụ thể: nhãn hiệu "DOUBLEJEX" đơn số 4-2012-22503 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "JEX" - Đơn quốc gia số 42012-10088. Về việc này, người nộp đơn xin trả lời như sau:

Trong thực tiễn sản xuất và hoạt động xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp (Xây dựng thương hiệu ở đây người nộp đơn muốn nói tới cả một quá trình bao gồm thiết kế, chất lượng sản phẩm và quảng bá), các doanh nghiệp thường cố gắng đạt được sự sáng tạo cao nhất. Sáng tạo ở đây không đơn thuần là sự khác biệt, mà đó có thể là sự cách điệu thậm chí là trên nền tảng, hoặc ý tưởng lấy cảm hứng từ một thương hiệu khác để xây dựng thương hiệu của mình. Đây là thực tế kinh doanh, thực tế phát triển không những được xã hội chấp nhận mà bản thân luật pháp của hầu hết quốc gia đều thừa nhận khuyến khích. Nhãn hiệu "DOUBLEJEX" phải được coi là một trường hợp như vậy. Khi đặt tên cho sản phẩm như vậy, bản thân doanh nghiệp và đơn vị tư vấn đã có sự kiểm tra kỹ lưỡng, cụ thể người nộp đơn đã có xem xét cả các nhãn hiệu đã nộp đơn trước bao gồm nhãn hiệu "JEX" - Đơn quốc gia số 4-2012-10088 mà Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa ra làm đối chứng. Người nộp đơn còn xem xét một loạt các tiền lệ khác đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận mà nếu so sánh hoặc nhìn theo nguyên tắc xét nghiệm Cục Sở hữu trí tuệ áp dụng đối với trường hợp nhãn hiệu "DOUBLEJEX" thì tính sáng tạo còn kém hơn nhiều; ví dụ ALIPAS vẫn được cấp bằng trong khi trước đó đã có nhãn hiệu ACHIPAS –: 81476 (Xin lưu ý, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu ALIPAS vẫn là Cty cổ phần dược phẩm ECO – chủ đơn đăng ký nhãn hiệu "JEX" theo đơn số 4-2012-10088, và người nộp đơn là đại diện của của chủ đơn này nên không thể lập luận "Việc viện dẫn có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau" như Cục Sở hữu trí tuệ thường lập luận), hoặc các nhãn hiệu YOGREE-JEX, đăng ký số 103406 vẫn được cấp bằng khi

đã có FREEJEX 96404 (một trường hợp rất gần). Ngoài xem xét các nhãn hiệu trong nước, người nộp đơn còn có sự tham khảo các nhãn hiệu nước ngoài, nhìn chung cách sáng tạo như vậy được chấp nhận.

Từ sự xem xét đó, doanh nghiệp đã quyết định xây dựng nhãn hiệu "DOUBLEJEX" cho sản phẩm của mình. Người nộp đơn đánh giá (Có sự tham khảo ý kiến khách quan) "DOUBLEJEX" là một tên gọi sáng tạo, dễ đọc "đau-bờ-le-rếch", dễ nhớ và nhất là "không có nghĩa" do nhãn được viết liền. Đây là yếu tố quyết định tạo ra sự khác biệt. Chúng ta không thể kết luận CANADAS chính là CANADA để từ chối cấp văn bằng cho CANADAS vì đây là sự sáng tạo (rất may là Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận điều này). Cũng một thực tế khác là doanh nghiệp đã bỏ rất nhiều chi phí, sức lực và thậm chí đang làm các thủ tục với bộ y tế để lưu hành sản phẩm "DOUBLEJEX" trên diện rộng.

Người nộp đơn viện dẫn ra nhưng trường hợp này không nhằm mục đích nói rằng trước nay việc xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ không hợp lý. Thực tế, với việc chấp nhận rất nhiều nhãn hiệu có tương đồng về ngữ nghĩa hay xắp xếp từ cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã làm đúng, cụ thể là đúng pháp luật. Tuy nhiên, với trường hợp "DOUBLEJEX" Cục Sở hữu trí tuệ đã đánh giá khả năng đăng ký của nhãn hiệu chưa linh hoạt, chưa đánh giá được tính sáng tạo của chủ đơn, nói cách khác việc đánh giá chưa thỏa đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "DOUBLEJEX" và nhãn hiệu đối chứng "JEX" đều có chung thành phần "JEX" là thành phần chính của nhãn hiệu, ngoài ra nhãn hiệu đăng ký còn thêm cả phần chữ tiếng Anh là "DOUBLE" viết liền với phần chữ "JEX" là "nhân hai/gấp hai lần, nhân đôi" nên hai nhãn hiệu tương tự với nhau về ngữ nghĩa và cấu trúc từ.

- Các dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không giống và không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-22503 ngày 08/10/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51933/QĐ-SHTT ngày 30/8/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-22503 ngày 08/10/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116610/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-00974 ngày 27/10/2015 của The Procter & Gamble Company; địa chỉ: One Procter & Gamble Plaza, Cinciunati, Ohio 45202, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-21915 ngày 23/09/2013 theo Quyết định số 45504/QĐ-SHTT ngày 29/07/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3339/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HAIR RECIPE, hình" đăng ký theo đơn số 4-2013-21915 cho Nhóm 03 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 45504/QĐ-SHTT ngày 29/07/2015 vì mang tính mô tả, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân, không mang tính mô tả.

Cụ thể, từ "RECIPE" trong tiếng Anh có nghĩa là "công thức nấu ăn", do đó cụm từ "HAIR RECIPE" được hiểu theo nghĩa ẩn dụ là "công thức nấu ăn dành cho tóc", chứ không phải là "công thức cho tóc" theo cách giải thích suy luận của Cục Sở hữu trí tuệ. Việc kết hợp cụm từ này với hình ảnh chiếc thìa – một dụng cụ đặc trưng trong lĩnh vực ẩm thực – càng làm nổi bật tính biểu tượng và ẩn dụ của nhãn hiệu. Hình ảnh chiếc thìa không mô tả trực tiếp sản phẩm thuộc nhóm 03 mà mang tính sáng tạo, góp phần tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu. Như vậy, Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu qui định tại Điều 74.2(c) Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH số 313352 cho nhãn hiệu "HAIR RECIPE" của cùng người nộp đơn cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự với các sản phẩm trong Nhóm 03 của nhãn hiệu đăng ký.

Thứ ba, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và đăng ký bảo hộ tại nhiều quốc gia khác như Úc, Hồng Kông, Malaysia, Singapore, Đài Loan, cho thấy tính độc đáo và khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu đã được công nhận.

Tóm lại, với những lập luận và bằng chứng nêu trên, người nộp đơn khẳng định, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt tự thân, không thuộc dấu hiệu không được bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên đây, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của các thành phần chữ "HAIR", hình chiếc thìa, và chữ "RECIPE". Trong đó, "HAIR" nghĩa là tóc, "RECIPE" mang nghĩa là "công thức nấu ăn". Khi sử dụng cho các sản phẩm trong Nhóm 03, tổng thể nhãn hiệu đăng ký mang tính sáng tạo, không mô tả trực tiếp sản phẩm và có khả năng phân biệt.

Do đó, khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở và được chấp thuận.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-21915, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 45504/QĐ-SHTT ngày 29/07/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-21915 ngày 23/09/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-21915 ngày 23/09/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "HAIR".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Procter & Gamble Company (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116611/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Warner Bros. Entertainment Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2017-00008 ngày 06/01/2017 của Warner Bros. Entertainment Inc.; địa chỉ: 4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-07820 ngày 23/04/2013 theo Quyết định số 64725/QĐ-SHTT ngày 11/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3335/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Warner Bros. Entertainment Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu MAD MAX theo đơn số 4-2013-07820 nộp ngày 23/04/2013 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 64725/QĐ-SHTT ngày 11/10/2016 do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MAD LANES, hình" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 833331 (nhãn hiệu đối chứng) của Qubicaamf Europe S.P.A. đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 06/11/2013, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt về phát âm, cấu trúc, cách thể hiện và ngữ nghĩa. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký chỉ là nhãn hiệu chữ đơn thuần, trong khi nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp bao gồm phần chữ và phần hình, được thể hiện trên hai dòng, tạo nên sự khác biệt đáng kể về mặt thị giác và nhận diện.

Việc hai nhãn hiệu cùng chứa thành phần "MAD" không đủ để gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, bởi thành phần này đã được đăng ký phổ biến trong nhiều nhãn hiệu của các chủ thể khác tại Việt Nam cho các sản phẩm liên quan với nhãn hiệu đối chứng thuộc các nhóm 9 và 28, như "MAD CATZ" (ĐKQG số 339260), "THE MAD HUEY'S" (ĐKQT số 1167162), "Madcube" (ĐKQG số 394986).

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời gian từ ngày 01/11/2008 cho đến nay. Với thời gian không sử dụng tại Việt Nam như vậy cũng đủ để khiến cho nhãn hiệu đối chứng không còn được lưu lại trong trí nhớ người tiêu dùng, do đó, không thể xảy ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này;*

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về tổng thể, mặc dù có cùng một thành phần từ ngữ "Mad"" đứng đầu, nhãn hiệu "Mad Lanene" có sự khác biệt rõ ràng so với "Mad Max" ở thành phần sau, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể. Đồng thời, Cục sở hữu trí tuệ đã bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu khác nhau có chứa thành phần "MAD" cho các sản phẩm liên quan trong Nhóm 9 và 28 tại Việt Nam, cho thấy đây không phải là thành phần phân biệt yếu tố chỉ duy nhất được sử dụng của chủ nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng khi sử dụng cho sản phẩm tương tự nhau thuộc Nhóm 9.

Hơn nữa, với việc nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời gian dài, người tiêu dùng không còn nhớ đến nhãn hiệu đối chứng nữa và do đó không thể nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật và khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-07820, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64725/QĐ-SHTT ngày 11/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-07820 ngày 23/04/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-07820 ngày 23/04/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Warner Bros. Entertainment Inc. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116612/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BIOTHERM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2013-00945 ngày 03/9/2013 của BIOTHERM; địa chỉ: Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1116579 theo Thông báo số 2012/22 NNL12 ngày 23/05/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3303/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BIOTHERM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu BIOTHERM EAU OCEANE theo đơn quốc tế số 1116579 cho nhóm 03 (nhãn hiệu đăng ký) của BIOTHERM có địa chỉ tại Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/22 NNL12 ngày 23/05/2013 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu sau đây (các nhãn hiệu đối chứng) do sự khác nhau về tên và địa chỉ của người nộp đơn và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng:

- "BIOTHERM HYDRA FLEX" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 44623 (nhãn hiệu đối chứng 1);
- "FORCE BIOTHERM HOMME" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1026099 (nhãn hiệu đối chứng 2);
- "BIOTHERM" theo ĐKQT số 198936 (nhãn hiệu đối chứng 3);
- "BIOTHERM" theo ĐKQT số 479230 (nhãn hiệu đối chứng 4);
- "BIOTHERM HOMME & hình" theo ĐKQT số 493616 (nhãn hiệu đối chứng 5);
- "BIOTHERM CLIMATIC & hình" theo ĐKQT số 531678 (nhãn hiệu đối chứng 6);
- "BIOTHERM & hình" theo ĐKQT số 547676 (nhãn hiệu đối chứng 7);
- "BIOTHERM & hình" theo ĐKQT số 577221 (nhãn hiệu đối chứng 8);
- "BIOTHERM & hình" theo ĐKQT số 596596 (nhãn hiệu đối chứng 9);
- "BIOTHERM EAU VITAMINEE" theo ĐKQT số 657328 (nhãn hiệu đối chứng 10).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

- Người nộp đơn và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đều là một công ty. Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng số đã ghi nhận việc thay đổi tên và/hoặc địa chỉ theo đúng tên và địa chỉ của người nộp đơn, cụ thể là BIOTHERM có địa chỉ tại Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng số 1, 7, 8, 9 đã hết hạn hiệu lực nên chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng này không thể ghi nhận việc thay đổi tên và/hoặc địa chỉ. Hơn nữa, các nhãn hiệu đối chứng này đã hết hạn quá năm năm.

Như vậy, các nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký cùng thuộc sở hữu của một chủ thể duy nhất là BIOTHERM. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Đến thời điểm hiện tại các nhãn hiệu đối chứng 3, 4, 5 và 10 đã được ghi nhận thay đổi tên và/hoặc địa chỉ trùng với tên và địa chỉ của người nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký là BIOTHERM có địa chỉ tại Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO. Các nhãn hiệu đối chứng 1, 2, 6, 7, 8, 9 đã hết hạn quá ba năm nên có cơ sở để không áp dụng quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu ĐQT số 116579, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/22 NNL12 ngày 23/05/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1116579.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1116579.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BIOTHERM (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116613/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Twentieth Century Fox Film Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2023-00024 ngày 18/01/2023 của Twentieth Century Fox Film Corporation; địa chỉ: 10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-03714 theo Quyết định số 93480/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3164/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Twentieth Century Fox Film Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AVATAR" theo đơn số 4-2022-03714 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 93480/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 do thuộc đối tượng quy định tại h khoản 2 Điều 47 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2022-03714, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Twentieth Century Fox Film Corporation (qua Công ty luật TNHH quốc tế BMVN) cho rằng nội dung Quyết định số 93480/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 không thỏa đáng và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên trên cơ sở lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 250029 và 208379 đã không được chủ sở hữu sử dụng trong thời gian 5 năm liên tục cho sản phẩm thuộc Nhóm 06, 14, 20, 21 (theo văn bản số 50/TT-TTKTQT ngày 28/01/2022 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương) và các nhãn hiệu này cũng đã hết hạn hiệu lực, do đó người tiêu dùng sẽ không thể bị nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù người nộp đơn có nộp chứng cứ thể hiện việc chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã không sử dụng nhãn hiệu cho các hàng hóa thuộc Nhóm 06, 14, 20 và 21 trong thời gian từ ngày 01/01/2016 cho đến khi người nộp đơn khiếu nại nhưng vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 93480/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 thì GCNĐKNH số 250029 và 208379 đã hết hiệu lực nhưng chưa quá năm năm, do đó, việc sử dụng các nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định của điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-03714 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 93480/QĐ-SHTT ngày 24/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-03714 ngày 30/08/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Twentieth Century Fox Film Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Twentieth Century Fox Film Corporation (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116614/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2015-00306 ngày 10/4/2015 của The Absolut Company Aktiebolag; địa chỉ: SE-117 97 Stockholm, Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1189713 theo Thông báo số 2014/02 VTB04 ngày 13/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3460/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ABSOLUT ELYX Country of Sweden COPPER CATALYZATION PERFECTED, hình" theo đơn quốc tế số 1189713 (nhãn hiệu đăng ký) của The Absolut Copany Aktiebolag bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/02 VTB04 ngày 13/01/2015 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu nộp đơn tạo ấn tượng riêng biệt mặc dù chứa một số dấu hiệu chữ và/ hoặc dấu hiệu hình không có hoặc ít có khả năng phân biệt, nhãn hiệu là kiểu dáng chai ba chiều đặc trưng của người nộp đơn thể hiện mặt chính diện của chai, trên nhãn chai thể hiện chữ "ABSOLUT Country of Sweden ELYX" viết tách thành ba dòng và bên dưới lần lượt là 05 dòng chữ COPPER CATALYZATION, PERFECTED, HANDCRAFTED VODKA, PRODUCED AND BOTTLED IN, ÅHUS SWEDEN; sự kết hợp giữa dấu hiệu hình kiểu dáng chai kết hợp với phần chữ, màu sắc (trắng, bạc, đồng) tạo nên một tổng thể hài hòa, độc đáo, tạo ra dấu hiệu riêng biệt, có khả năng phân biệt ở mức độ cao. Dấu hiệu chữ "ABSOLUT" và "AHUS" đã được người nộp đơn đăng ký bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu tại Việt Nam cho Nhóm 33.

Thực tế thẩm định các các nhãn hiệu tương tự (dấu hiệu chai ba chiều có kết hợp với nhãn hiệu chữ và hình khác) tại Việt Nam cho thấy nhiều nhãn hiệu đã được bảo hộ tổng thể. Vì vậy, để tăng khả năng đăng ký, người nộp đơn xin giới hạn phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu, cụ thể: xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần hình chai, phần chữ chỉ xin bảo hộ "ABSOLUT", "ELYX", "COPPER CATALYZATION" và "AHUS".

Qua những lý do trình bày trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ rút Thông báo nêu trên và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1189713.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*;

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu ba chiều, thể hiện qua hình dáng chai đựng hàng hóa. Qua xem xét, hình dáng chai có thiết kế hình học đơn giản, phổ biến với thân chai hình hộp chữ nhật, cổ cao và nắp tròn. Đây là kiểu dáng thường gặp đối với các sản phẩm đồ uống có cồn, không có đặc điểm tạo dáng khác biệt hoặc ấn tượng đến mức người tiêu dùng có thể dễ dàng nhận biết và ghi nhớ như một dấu hiệu nhận biết nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Các yếu tố trang trí trên bề mặt chai như họa tiết màu ánh kim, bố cục màu sắc và phần chữ không phải là thành phần cấu tạo nên hình dáng không gian ba chiều của sản phẩm, do đó, không được coi là yếu tố tạo dáng khi đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu ba chiều.

Từ những phân tích trên, có thể nhận định rằng:

Nhãn hiệu ba chiều yêu cầu bảo hộ không có khả năng tự phân biệt do hình dáng chai có thiết kế phổ biến, không có yếu tố tạo dáng đặc thù hoặc khác biệt rõ rệt và các yếu tố trang trí trên bề mặt không phải là một phần của hình dáng ba chiều để có thể hỗ trợ tạo đặc điểm phân biệt cho nhãn hiệu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1189713 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/02 VTB04 ngày 13/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1189713.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Absolut Company Aktiebolag có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Absolut Company Aktiebolag (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116615/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00159 ngày 17/02/2017 của The Absolut Company Aktiebolag; địa chỉ: SE-117 97 Stockholm. Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1261115 theo Thông báo số 2015/31 LMT28 ngày 04/08/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3484/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại



Nhãn hiệu " " theo đơn quốc tế số 1261115 (nhãn hiệu đăng ký) của The Absolut Company Aktiebolag bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/31 LMT28 ngày 04/08/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký là hình dáng chai ba chiều đặc trưng của người nộp đơn kết hợp với phần chữ và các họa tiết mỹ thuật có tính thẩm mỹ và khả năng phân biệt cao

Về hình dáng chai:

Sự phối hợp trong bố cục giữa các đường nét thẩm mỹ của thân chai, cổ chai, đế chai,... nhằm mục đích tạo ra một kiểu dáng chai có hình dáng khác biệt so với hình dáng các loại kiểu dáng chai đựng rượu khác trên thị trường trước đó. Mặt chính diện của chai thể hiện nhãn sản phẩm với chữ "ABSOLUT VODKA" màu xanh dương nổi bật trên nền hình chai màu trắng bạc; "ABSOLUT VODKA" là nhãn hiệu đã được bảo hộ của người nộp đơn tại Việt Nam; mặt sau chai có chữ "A" cách điệu in nổi lớn hơn hẳn màu trắng bạc trên nền chai.

Kiểu dáng chai đặc trưng này của người nộp đơn nói chung và chai mang nhãn hiệu ABSOLUT VODKA tức nhãn hiệu đăng nói riêng đã được đăng ký và bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu ba chiều tại rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới

Kiểu dáng chai đặc trưng của người nộp đơn cũng đã đăng ký bảo hộ dưới dạng kiểu dáng công nghiệp tại Canada và EU. Điều này cũng chứng minh rằng kiểu dáng chai của Công ty Absolut không phải là những dấu hiệu, hình vẽ thông thường của sản phẩm mà là những đặc điểm tạo dáng độc đáo riêng có của Người nộp đơn.

Thứ hai, các yếu tố kết hợp với hình dáng chai tạo thành tổng thể nhãn hiệu đăng ký đều là những thành phần đặc trưng của nhãn hiệu và có khả năng phân biệt cao: mặt chính diện của chai thể hiện nhãn hiệu gồm chữ "ABSOLUT VODKA", màu xanh dương nổi bật, chiếm vị trí trung tâm trên nền chai màu trắng bạc, đây là các nhãn hiệu đã được bảo hộ của người nộp đơn tại Việt Nam theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 17825, 17829, 65488.

Thứ hai, thực tế tại Việt Nam có rất nhiều nhãn hiệu chai ba chiều đặc trưng của các chủ thể khác nhau (cho dù được bảo hộ tổng thể hay không) tương tự như trường hợp của người nộp đơn đã chấp nhận được bảo hộ, cụ thể theo các văn bằng bảo hộ số 198159, 186939, 227179, 235575, 258728, 228064, 198158, 105452, 239316.

Thứ ba, nhãn hiệu ABSOLUT VODKA theo đăng ký quốc tế 1261115 đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới: Khối EU (27 quốc gia), Thụy Sĩ, Úc, Hàn Quốc, Singapore, Mỹ, WIPO (Đăng ký 56 quốc gia, đã có 25 quốc gia chấp nhận bảo hộ). Hình chai đặc trưng của người nộp đơn nói chung cũng đã đăng ký bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu ba chiều tại nhiều nước trên thế giới. Người nộp đơn hiện đang sở hữu hơn 150 đăng ký nhãn hiệu trong đó hình chai trong đơn quốc tế số 1261115) là yếu tố cấu thành chính của nhãn hiệu.

Thứ tư, hình dáng chai Absolut nói chung và chai Absolut Vodka nói riêng của Absolut đã được sử dụng rộng rãi và gia tăng khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng

Công ty Absolut thuộc tập đoàn Pernod Ricard – một trong những tập đoàn rượu hàng đầu thế giới với các thương hiệu như Chivas Brothers, Martell & Co., Irish Distillers, Havana Club International và Premium Wine Brands. Absolut Vodka với nhãn hiệu "hình chai" lần đầu được sản xuất và xuất khẩu sang New York (Mỹ) vào năm 1979, nhanh chóng trở thành biểu tượng tại Mỹ và lan rộng ra toàn cầu. Đến nay, Absolut Vodka đã có mặt khắp thế giới và luôn nằm trong top sản phẩm bán chạy tại nhiều thị trường như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Đức, Mê-hi-cô,…

Sản phẩm Absolut Vodka mang hương vị khác nhau của Công ty Absolut đựng trong loại chai có hình dáng mang dấu hiệu nêu trên. Qua trên 30 năm tồn tại và phát triển, hình dáng chai đựng sản phẩm này hiện nay đã trở thành biểu tượng đặc trưng và riêng biệt của Công ty Absolut. Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, tại Việt Nam các sản phẩm của Công ty Absolut mang hình dáng chai này cũng được người tiêu dùng biết đến rộng rãi từ lâu, được sử dụng liên tục và rộng rãi gắn liền với tên tuổi của Công ty Absolut.

Về sản lượng tiêu thụ:

Hàng năm sản phẩm Absolut Vodka bán ra luôn tăng ấn tượng và trở thành sản phẩm chủ lực của tập đoàn Pernod Ricard, cụ thể sản lượng tiêu thụ sản phẩm này từ năm 1979 đến 2010 của Công ty Absolut đã tăng từ con số 0 lên 99 triệu lít. Và theo báo cáo 2010/2011 của Pernod Ricard, sản phẩm Absolut Vodka đứng đầu sản lượng tiêu thụ so với các sản phẩm của thành viên khác thuộc tập đoàn Pernod Ricard.

Tại Việt Nam, từ năm 2001 đến 2011, chỉ tính riêng cho thùng 9 lít (đơn vị tính trong lĩnh vực rượu cho trường hợp 12 chai 750ml/ thùng), sản phẩm Absolut Vodka có số lượng tiêu thụ khá lớn và tăng rõ rệt theo hàng năm, vào năm 2007, 2008 số lượng tiêu thụ sản phẩm này đạt ngưỡng cao nhất là 8 triệu thùng, tới năm 2011 đã giảm nhẹ xuống còn 6 triệu thùng.

Về hoạt động quảng cáo:

Liên quan đến việc quảng cáo và xuất hiện của sản phẩm Absolut Vodka, Công ty Absolut đã dành một khoản ngân sách khá lớn để quảng bá và xúc tiến thương mại cho sản phẩm. Năm 1999, sản phẩm Absolut Vodka đã được tạp chí Advertising Age - tạp chí chuyên ngành quảng cáo nổi tiếng của Mỹ bầu chọn nằm trong nhóm 100 sản phẩm quảng cáo nhiều nhất. Hiện nay, tại các quốc gia trên thế giới cũng như tại Việt Nam, sản phẩm Absolut Vodka có mặt tại hầu hết tại các cửa hàng, các siêu thị,... Sản phẩm này cũng rất dễ tìm kiếm qua internet trong các trang web bán hàng trực tuyến có nguồn gốc từ Việt Nam và nước ngoài. Chính vì những lý do kể trên nên sản phẩm Absolut Vodka đã được nhiều tổ chức, hiệp hội có uy tín trên thế giới bầu chọn và đánh giá là sản phẩm tiêu biểu.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu "hình chai" theo ĐQT số 1261115 có khả năng phân biệt, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Vì vậy người nộp đơn đề nghị

Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "hình chai" theo ĐQT số 1261115.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu ba chiều, thể hiện qua hình dáng chai đựng hàng hóa. Qua xem xét, hình dáng chai có thiết kế đối xứng, thân trụ chuyển dần sang vai cong, các góc bo tròn nhẹ, cổ ngắn, nắp trụ đơn giản – đây là thiết kế dáng chai truyền thống thường thấy ở các chai chứa rượu mạnh. Phần thân chai có dòng chữ "ABSOLUT VODKA" chia thành hai dòng và các dòng chữ nhỏ. Dòng chữ này có khả năng nhận diện nhưng không phải là yếu tố tạo thành hình dáng của hình chai ba chiều.

Có thể thấy nhãn hiệu đăng ký được nhận diện dưới hình chai đựng rượu và các yếu tố chữ không phải là thành phần tạo khả năng phân biệt trong một nhãn hiệu ba chiều. Nhãn hiệu chỉ là hình dáng thông thường của đồ chứa đựng hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1261115 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/31 LMT28 ngày 04/08/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1261115.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Absolut Company Aktiebolag có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Absolut Company Aktiebolag (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116616/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00392 ngày 04/5/2016 của The Procter & Gamble Company; địa chỉ: One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-27907 ngày 25/11/2013 theo Quyết định số 6107/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3300/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ZAP! CAP" đăng ký theo đơn số 4-2013-27907 (nhãn hiệu đăng ký) cho Nhóm 03 bị từ chối cấp GCNĐKNH do thuộc đối tượng quy định tại các Điều 73.5, 74.2(c) và 74.2(e) Luật Sở hữu Trí tuệ theo Quyết định số 6107/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 vì phần chữ "ZAP" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ZAPP" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 159159 của PAK KOK KENG (nhãn hiệu đối chứng), phần chữ "CAP" có nghĩa là "mũ lưỡi trai, mũ vải" mang ý nghĩa mô tả hoặc gây nhầm lẫn về đối tượng sử dụng nhãn.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 6107/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Thứ nhất, trong tiếng Anh, từ "CAP" là một từ đa nghĩa, ví dụ: cái nắp chai, mũ lưỡi trai, đầu đạn, chóp, đỉnh... Do đó, người tiêu dùng sẽ không hiểu hoặc nhận biết từ "CAP" trong nhãn hiệu đăng ký như một chỉ dẫn về đối tượng sử dụng sản phẩm – "mũ lưỡi trai". Vì vậy, thành phần này không mang tính mô tả hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm và ngữ nghĩa.

Thứ ba, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "TIDE ZAP! CAP" của chính người nộp đơn theo GCNĐKNH số 302983 cho các sản phẩm tương tự mà không có loại trừ bất kỳ yếu tố nào.

Tóm lại, về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và mô tả hoặc gây nhầm lẫn về đối tượng sử dụng nhãn hiệu. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không thể bị từ chối theo quy định tại khoản 5 Điều 73, các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".*

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của các thành phần "ZAP", dấu chấm than và thành phần "CAP". Trong đó, từ "CAP" có nhiều nghĩa khác nhau như "cái nắp chai, mũ lưỡi trai, đầu đạn, chóp, đỉnh", từ "ZAP" có nghĩa là "hạ gục, vụt đi". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ZAPP" là một từ tự đặt, không có nghĩa. Xét một cách tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, không mang tính mô tả hay gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về các sản phẩm xin đăng ký. Bởi vậy, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

Do đó, nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-27907, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6107/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-27907 ngày 25/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-27907 ngày 25/11/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Procter & Gamble Company (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116617/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kenra Professional, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00859 ngày 06/10/2016 của Kenra Professional, LLC; địa chỉ: 22 East Washington Street, Indianapolis, IN 46204, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-15436 ngày 16/07/2012 theo Quyết định số 41557/QĐ-SHTT ngày 08/07/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3301/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kenra Professional, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu KENRA theo đơn số 4-2012-15436 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 41557/QĐ-SHTT ngày 08/07/2016 do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KENRA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208731 (nhãn hiệu đối chứng) của Đỗ Sơn Hải.

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực theo Quyết định số 422/QĐ-SHTT ngày 08/02/2018 và do đó không còn khả năng ngăn chặn việc đăng ký của nhãn hiệu đăng ký.

Người nộp đơn cũng đã được cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu "KENRA PLATIUM" theo GCNĐKNH số 300833.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 208731 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ hiệu lực theo Quyết định số 422/QĐ-SHTT ngày 08/02/2018 và Quyết định này không bị khiếu nại. Vì lý do này, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 208731 không còn là đối chứng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng đã đăng ký bảo hộ cho nhãn hiệu "KENRA PLATIUM" theo GCNĐKNH số 300833.

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-15436, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41557/QĐ-SHTT ngày 08/07/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-15436 ngày 16/07/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-15436 ngày 16/07/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kenra Professional, LLC (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116620/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của L'Oreal (UK) Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00531 ngày 04/5/2017 của L'Oreal (UK) Limited; địa chỉ: 255 Hammersmith Road, London W6 8AZ, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1284951 theo Thông báo số 2016/03 NDT08 ngày 10/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3508/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của L'Oreal (UK) Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ROUGE PUR COUTURE VERNIS A LEVRES VINYL CREAM" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1284951 cho Nhóm 03 đã bị từ chối tạm thời tại Việt Nam theo Thông báo số 2016/03 NDT08 ngày 10/01/2017 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ROUGE PUR" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 601188 (nhãn hiệu đối chứng) của Yves Saint Laurent, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Về cấu trúc và độ dài nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đối chứng "ROUGE PUR" chỉ bao gồm 2 từ, có thể bị coi là mang tính mô tả. "Rouge" nghĩa là "phấn hồng, sáp môi" trong tiếng Anh hoặc có nghĩa là "đỏ" trong tiếng Pháp, thường dùng để chỉ son môi, "Pur" nghĩa là "nguyên chất, tinh khiết". Cụm từ này có thể được hiểu là "phấn hồng, sáp môi tinh khiết" – mang tính mô tả sản phẩm trong Nhóm 3.

Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký gồm 8 từ tạo nên một tổng thể khác biệt rõ ràng về mặt thị giác và ngữ nghĩa. Ngoài thành phần "ROUGE PUR", nhãn hiệu đăng ký còn có các thành phần khác là "COUTURE VERNIS A LEVRES VINYL CREAM". Trong đó, thành phần "COUTURE" được coi là thành phần có tính phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Theo các từ điển thông dụng như Cambridge hay Oxford, "COUTURE" có nghĩa là "the designing, making, and selling of expensive fashionable clothing that is made by hand" (dịch sang tiếng Việt nghĩa là "việc thiết kế, sản xuất và bán quần áo thời trang đắt tiền được làm thủ công"). Rõ ràng, thành phần này không mô tả bất kỳ đặc tính, công dụng hay tính chất nào của các sản phẩm xin đăng ký trong Nhóm 3. Do đó, việc kết hợp với thành phần "COUTURE" được coi là thành phần phân biệt trong nhãn hiệu đăng ký đủ để tạo nên sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu.

Về ý nghĩa và ấn tượng thương mại:

"ROUGE PUR": Mang tính mô tả, không tạo được dấu ấn thương mại mạnh mẽ. Có thể bị coi là từ ngữ mô tả đặc tính sản phẩm.

"ROUGE PUR COUTURE VERNIS A LEVRES VINYL CREAM": Là một tổ hợp từ mang tính sáng tạo, kết hợp giữa thành phần mô tả và thành phần có tính phân biệt, tạo nên ấn tượng thương mại độc đáo.

Về khả năng gây nhầm lẫn:

Mặc dù cả hai nhãn hiệu đều có thành phần "ROUGE PUR", nhưng thành phần này có thể bị coi là mang tính mô tả và chỉ là một phần nhỏ trong tổng thể của nhãn hiệu đăng ký. Người tiêu dùng khi tiếp cận hai nhãn hiệu sẽ nhận biết sự khác

biệt rõ ràng về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa giữa chúng. Bởi vậy, nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì có thêm nhiều yếu tố nhận diện riêng biệt.

Do đó, việc chấp nhận đăng ký nhãn hiệu "ROUGE PUR COUTURE VERNIS A LEVRES VINYL CREAM" là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là nguyên tắc khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn.

Thứ hai, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và chủ đơn có mối quan hệ liên kết và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp thư đồng ý cho việc đăng ký và sử dụng của nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

Tóm lại, theo người khiếu nại nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Xét thấy nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt nhất định so với nhãn hiệu đối chứng.

Trong khi nhãn hiệu đối chứng "ROUGE PUR" chỉ bao gồm 2 từ, nhãn hiệu đăng ký gồm 8 từ tạo nên một tổng thể khác biệt rõ rệt về mặt thị giác và cách phát âm.

Mặc dù cả hai nhãn hiệu đều có thành phần "ROUGE PUR", nhưng thành phần này có thể bị coi là mang tính mô tả. Cụm từ này trong tiếng Pháp có thể được hiểu là "phấn hồng, sáp môi tinh khiết". Bởi vậy, sự giống nhau ở thành phần "ROUGE PUR" là không đủ để gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Từ "COUTURE" không mô tả đặc tính, công dụng hay tính chất nào của các sản phẩm xin đăng ký trong Nhóm 3. Nhãn hiệu đăng ký có thêm từ "COUTURE" giúp phân biệt tạo ra sự phân biệt nhất định giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và chủ đơn có mối quan hệ liên kết trong kinh doanh. Việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản đồng ý cho phép chủ

đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam là cơ sở để loại trừ khả năng xung đột quyền giữa hai nhãn hiệu.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "ROUGE PUR COUTURE VERNIS A LEVRES", với việc loại trừ yếu tố "VERNIS A LEVRES", của cùng chủ đơn cho các sản phẩm tương tự trong Nhóm 3 theo đơn nhãn hiệu số 4-2017-31169 tại Việt Nam.

Từ những lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1284951, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/03 NDT08 ngày 10/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284951.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284951, không bảo hộ riêng "VERNIS A LEVRES VINYL CREAM".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'Oreal (UK) Limited (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116621/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược phẩm AGIMEXPHARM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00027 ngày 14/01/2025 của Công ty cổ phần dược phẩm AGIMEXPHARM; địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký

HNT162

nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-51531 ngày 18/12/2019 theo Quyết định số 122306/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3510/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm AGIMEXPHARM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RIBITEL" theo đơn số 4-2019-51531 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 122306/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TRIBIREL" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 1416575 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau hoàn toàn về các ký tự chữ cái, thực tế đã có nhiều nhãn tương tự đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Văn bằng nhãn hiệu nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Như vậy nhãn hiệu đăng ký đã đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét cấp Văn bằng cho nhãn hiệu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Hai nhãn hiệu "RIBITEL" và "TRIBIREL" có một số điểm tương đồng nhất định, đặc biệt là ở âm tiết thứ hai, tuy nhiên sự khác biệt rõ rệt ở âm tiết đầu và cuối, kết hợp với sự chênh lệch về số lượng ký tự và cách phát âm, giúp

chúng đủ khả năng tạo ấn tượng riêng và phân biệt với nhau khi được sử dụng cho hàng hóa trùng hoặc tương tự nhau trong Nhóm 05.

Do đó, hai nhãn hiệu không bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-51531, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 122306/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-51531 ngày 18/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-51531 ngày 18/12/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm AGIMEXPHARM (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116633/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1119422 của CCP COMPOSITES (FR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-01039 ngày 03/10/2013 của CCP COMPOSITES; địa chỉ: 16/32 rue Henri Regnault. La Défense 6 F-92400 COURBEVOIE; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt.

Lý do đình chỉ: đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1119422 hết hiệu lực từ ngày 12/03/2022 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CCP COMPOSITES (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116634/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1260610 của Graminex, L.L.C. (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00298 ngày 15/3/2017 của Graminex, L.L.C.; địa chỉ: 95 Midland Road Saginaw MI 48638 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

PHY365

Lý do đình chỉ: đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1260610 hết hiệu lực từ ngày

05/06/2025 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Graminex, L.L.C. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116635/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1055116 của Philip Morris Brands Sàrl (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2012-00415 ngày 08/5/2012 của Philip Morris Brands Sarl; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1055116 hết hiệu lực từ ngày

29/09/2020 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Brands Sarl (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116636/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pi-Design AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2013-00266 ngày 26/02/2013 của Pi-Design AG; địa chỉ: Altgasse 82, CH-6340 Baar (CH) (địa chỉ cũ: Kantonsstrasse 100 CH-6234, Triengen, Switzerland); đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1095357 theo Thông báo số 2011/44 TDH04 ngày 08/11/2012;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3394/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pi-Design AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn quốc tế nhãn hiệu số 1095357 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 268082 và là dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực đồng thời không được sử dụng trong 05 năm liên tục tại Việt Nam nên không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1095357.

Về việc "CHAMBORD" là dấu hiệu gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm do trùng với tên gọi của lâu đài cổ ở thị trấn "CHAMBORD" ở Pháp và là địa danh ở Canada. Người khiếu nại cho rằng tên gọi "CHAMBORD" vẫn được sử dụng cho nhiều loại sản phẩm như rượu, đồ dùng cho gia đình, đồ làm bếp, đồ dùng cho nhà vệ sinh... bởi các chủ thể sản xuất, kinh doanh khác nhau. Không chỉ Pháp, đã có hơn 50 quốc gia chấp thuận bảo hộ dấu hiệu này. Trên thực tế, nhãn hiệu "CHAMBORD" của Pi-Design AG đã được sử dụng liên tục hơn 40 năm bởi Tập đoàn Bodum (Công ty mẹ của Pi-Design AG) cho sản phẩm máy pha cà phê và đã trở thành nhãn hiệu nổi tiếng. Như vậy, ngay tại Pháp nơi có địa danh Chambord, cơ quan sở hữu trí tuệ của quốc gia này cũng chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT số 1095357. Vì vậy nhãn hiệu này không gây nhầm lẫn về xuất xứ của sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 268082 đã hết hiệu lực ngày 11/04/2012. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu này để làm đối chứng từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1095357.

Về nhãn hiệu đăng ký "CHAMBORD" trùng với địa danh Chambord ở Pháp và Canada. Xét các sản phẩm liệt kê trong nhóm 07, 11, 21 trong danh mục hàng hóa của ĐQT số 1095357, chúng không có mối liên hệ gì với địa danh Chambord. Do vậy, nhãn hiệu này không làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa đó. Do vậy, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 1095357 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1095357, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/44 TDH04/TB-SHTT ngày 08/11/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1095357.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1095357.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pi-Design AG (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116638/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ecolab USA Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2013-00504 ngày 11/4/2013 của Ecolab USA Inc.; địa chỉ: 1 Ecolab Place, Saint Paul MN 55102 (US,) (địa chỉ cũ: 370 Wabasha Street North Saint Paul, MN 55102, Germany); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1101276 theo Thông báo số 2011/50 TDH09 ngày 20/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3400/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ecolab USA Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn quốc tế nhãn hiệu số 1101276 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 161615 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 15/05/2012. Như vậy, cho tới thời điểm khiếu nại, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn quá 05 năm và không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1101276.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 161615 đã hết hạn quá 05 năm kể từ thời điểm hết hạn hiệu lực (ngày 15/05/2012) và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu này để làm đối chứng từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1101276. Do đó, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 1101276 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1101276, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/50 TDH09 ngày 20/12/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1101276.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1101276.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ecolab USA Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116639/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của United Arrows Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2013-01181 ngày 20/11/2013 của United Arrows Ltd.; địa chỉ: 3-28-1, Jingumae, Shibuya-ku, 150-0001, Japan, (địa chỉ cũ: 31-12, Zingumae 2-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0001, Japan); đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1122621 theo Thông báo số 2012/30 TDH28 ngày 01/08/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3402/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của United Arrows Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn quốc tế nhãn hiệu số 1122621 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1424, 1425, 135255, 27805 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì:

- Chủ đơn ĐQT số 1122621 đã loại bỏ nhóm 18 ra khỏi danh mục của đơn đăng ký để tạo sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 27805.

- Nhãn hiệu đăng ký "UNITED ARROWS" phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng "ARROW", "ARROW, hình" về cấu trúc từ và ý nghĩa. Về cấu trúc từ, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của "UNITED" và "ARROWS". Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ có từ "ARROW" hoặc chữ có kết hợp với hình mũi tên. Về ý nghĩa, "ARROW" nghĩa tiếng Việt là "mũi tên"; "UNITED ARROWS" nghĩa là "những mũi tên hợp nhất", truyền tải những thông điệp riêng của chủ đơn.

- Nhãn hiệu "UNITED ARROWS" đã được đăng ký, sử dụng rộng rãi và trở nên quen thuộc với người tiêu dùng. Chủ đơn cung cấp Bản tuyên thệ, trong đó cho thấy nhãn hiệu "UNITED ARROWS" đã được bảo hộ tại các quốc gia Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hồng Kông, Malaysia, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc và 27 quốc gia của Cộng đồng Châu Âu. Nhãn hiệu này đã được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng tại Nhật Bản đồng thời nhận được nhiều giải thưởng quan trọng. Trong Bản tuyên thệ cũng đề cập tới chi phí quảng cáo, doanh thu thể hiện về việc sử dụng rộng rãi của nhãn hiệu "UNITED ARROWS".

- Nhãn hiệu "UNITED ARROWS" đồng tồn tại với nhãn hiệu "ARROW", "ARROW, hình" cho các sản phẩm trong nhóm 25 ở các quốc gia Nhật Bản, Hàn Quốc và 27 quốc gia của Cộng đồng Châu Âu. Điều đó cho thấy việc tồn tại song song các nhãn hiệu nêu trên không gây ảnh hưởng cho người tiêu dùng cũng như cho các chủ sở hữu chúng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được

đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1424, 1425 đã hết hạn quá 05 năm kể từ thời điểm hết hạn hiệu lực (ngày 09/09/2019) và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng các nhãn hiệu này để làm đối chứng từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1122621.

Chủ đơn ĐQT số 1122621 đã loại bỏ nhóm 18 ra khỏi danh mục, do đó nhãn hiệu đăng ký theo đơn trên có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 27805 cho nhóm 18,

Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với lập luận của người khiếu nại về khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu "UNITED ARROWS" với "ARROW" và "ARROW, hình" về cấu trúc từ và ý nghĩa. Do bản thân các nhãn hiệu này không gây nhầm lẫn với nhau khi sử dụng cho cùng loại sản phẩm trong nhóm 25 nên đề nghị của chủ đơn ĐQT số 1122621 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1122621, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/30 TDH28 ngày 01/08/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1122621.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1122621.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

United Arrows Ltd. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116641/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sơn OSKAR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2020-00173 ngày 06/3/2020 của Công ty TNHH Sơn OSKAR; địa chỉ: Số 24 N1 khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0987687003; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-11982 theo Quyết định số 116563/QĐ-SHTT ngày 24/12/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3489/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sơn OSKAR với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-11982 ngày 03/05/2017tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 89153, 91461 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 43944/SHTT-NH ngày 16/08/2019 về kết quả thẩm định nội dung. Vì vậy, đơn nói trên bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng các nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn 4 năm cho tới thời điểm khiếu nại. Điều đó chứng tỏ chủ sở hữu GCNĐKNH số 89153, 91461 đã không còn quan tâm tới các nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 116563/QĐ-SHTT ngày 24/12/2019 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2017-11982, các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 89153, 91461 chưa hết hiệu lực quá 05 năm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-11982 ngày 03/05/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 116563/QĐ-SHTT ngày 24/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-11982 ngày 03/05/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Sơn OSKAR có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sơn OSKAR có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116643/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lio Ibiza, S.L.U.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2014-00551 ngày 16/6/2014 của NUBE, S.L. (nay là Lio Ibiza, S.L.U.); địa chỉ: Avenida Ocho de Agosto, 27 E-07800 Ibisa, (ISLAS BALEARES) (ES) (địa chỉ cũ: Avda. 8 de Agosto, 27 E-07800 IBIZA, BALEARES, Spain); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1149269 theo Thông báo số 2013/07 NTH08 ngày 19/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3481/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của NUBE, S.L. (nay là Lio Ibiza, S.L.U.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1149269 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 43 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 717500 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu xin đăng ký "EL Lío và hình" theo ĐQT số 1149269 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 717500 "ELIOR".

Dấu hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1149269 là nhãn hiệu hình kết hợp chữ. Phần hình bao gồm hình một bông hoa cách điệu màu đen, ở giữa đóa hoa là phần chữ cách điệu, màu trắng, được thể hiện trên 2 hàng độc lập và tách rời nhau; trong đó, hàng chữ phía trên bao gồm 2 chữ cái "El" (chữ cái "E" được in hoa, phông chữ nhỏ, cách điệu, chữ cái "l" được in thường), và hàng chữ phía dưới bao gồm 3 chữ cái "Lío" (chữ cái "L" được in hoa, phông chữ lớn, cách điệu, chữ cái "i" và "o" được in thường, trên đầu chữ cái "i" có dấu sắc). Nét ngang của chữ cái "L" được cách điệu, móc dài, hất lên, ôm trọn 2 chữ cái in thường "i" và "o" ở hàng chữ phía dưới. Tất cả sự kết hợp giữa hình và chữ trong dấu hiệu xin đăng ký tạo nên một tổng thể hài hòa, có nét ấn tượng và độc đáo riêng.

Về phát âm, các từ trong dấu hiệu xin đăng ký sẽ được phát âm thành 2 từ độc lập; trong đó, từ "El" là từ có 1 âm tiết (được phát âm là /eo/), và từ "Lío" là từ có 2 âm tiết (được phát âm là /lí-ô/). Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn chữ đơn thuần, bao gồm tập hợp từ "ELIOR" được in hoa, màu đen, dạng chữ thông thường. Nhãn hiệu đối chứng là từ gồm 3 âm tiết, được phát âm là /e-li-ơ/.

Về ý nghĩa, "el" trong tiếng Anh, cũng tức là "ell", có nghĩa là "en" (đơn vị đo chiều dài bằng 113 cm), còn "lío" có nghĩa là "mess" trong tiếng Anh. Theo từ điển Tây Ban Nha – Việt, phần chữ trong nhãn hiệu xin đăng ký "El" được xem là một mạo từ, mang nghĩa tiếng Việt là "các", chỉ số nhiều của danh từ; còn "lío" mang nghĩa tiếng Việt là "mớ hỗn độn". Trong khi đó, "ELIOR" là một từ không có nghĩa trong trong tiếng Anh và tiếng Pháp (nước xuất xứ của

Chủ nhãn hiệu)

Như vậy, dấu hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn có khả năng phân biệt về ngữ nghĩa, bởi, dấu hiệu đối chứng luôn luôn là một từ có nghĩa (cả trong tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha), còn nhãn hiệu đối chứng là một từ không có nghĩa (cả trong tiếng Anh và tiếng Pháp).

- Nhãn hiệu theo ĐQT số 1149269 cùng đồng bảo hộ với nhãn hiệu đối chứng số 717500 "ELIOR" tại Tây Ban Nha– nước xuất xứ của Người nộp đơn và tại Pháp – nước xuất xứ của Chủ nhãn hiệu đối chứng và nhiều quốc gia khác trên thế giới:

Chính vì khả năng phân biệt nêu trên, mà nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1149269 đã cùng được bảo hộ với nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu. Đặc biệt, hai nhãn hiệu này cùng được bảo hộ tại Tây Ban Nha – nước xuất xứ của Người nộp đơn và tại Pháp – nước xuất xứ của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu xin bảo hộ theo ĐQT số 1149269 hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "ELIOR" về ấn tượng thị giác, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện tổng thể nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1149269 gồm phần chữ "El Lio" viết cách điệu bằng nét đơn, uốn mềm mại, tất cả tạo thành hình tròn nằm ở phần trên của hình sẫm màu. Trong đó, nét xoắn ở phần đầu tạo hình gần giống với "E", nối liền với "l"; tiếp theo, ký tự "L" viết hoa cỡ lớn, chia đôi phần chữ thành hai nửa "El" và "io". Nhãn hiệu đối chứng "ELIOR" theo ĐKQT số 717500 viết in hoa đậm, phông chữ thông dụng. Về phương diện thị giác, hai nhãn hiệu này khác biệt. Tuy nhiên về nội dung cấu tạo của từ "El Lio" tương tự

gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ELIOR". Các nhãn hiệu tương tự được sử dụng cho cùng loại dịch vụ trong nhóm 43 sẽ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng cùng một chủ thể cung cấp dịch vụ. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1149269 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/07 NTH08 ngày 19/02/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1149269.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, NUBE, S.L. (nay là Lio Ibiza, S.L.U.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NUBE, S.L. (nay là Lio Ibiza, S.L.U.) (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116644/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Philip Morris Brands Sàrl
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00403 ngày 03/4/2017 của Philip Morris Brands Sàrl; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1279348 theo Thông báo số 2016/05 NNL10 ngày 20/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3549/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Philip Morris Brands Sàrl với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1279348 ngày 06/11/2015 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo đăng ký quốc tế ("ĐKQT") số 269657 hết hạn từ ngày 20/05/2013 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì những lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, từ màu sắc, cấu trúc, ấn tượng tổng thể của nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký được thiết kế đơn giản với gam màu ghi nhạt và trắng trong khi nhãn hiệu đối chứng nổi bật với tông màu tối ghi đậm, đen với nhiều chi tiết phức tạp như bao thuốc lá, các điếu thuốc được đặt ở vị trí khác nhau, các họa tiết trên bao thuốc lá. Điểm chung duy nhất ở nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu xin đăng ký là từ Smart, tuy nhiên, chữ "Smart" ở nhãn hiệu đối chứng chỉ chiếm vị trí nhỏ, là yếu tố phụ của nhãn hiệu này.

Nhãn hiệu đối chứng đã không được Austria Tabak GmbH sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào tại thị trường Việt Nam trong gần 9 năm tính đến thời điểm khiếu nại và kể từ ngày 20/08/2008 (5 năm trước ngày hết hạn hiệu lực) cho các sản phẩm đăng ký trong nhóm 34 theo kết quả điều tra thể hiện tại Công văn số 122/TT-TTKTQT ngày 20/03/2017 của Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương (bản gốc đã được nộp kèm theo đơn khiếu nại).

Đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực gần 12 năm. Cộng thêm việc nhãn hiệu này đã không được sử dụng từ năm 2008. Do đó, hoàn toàn không thể xảy ra việc nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm

b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 269657 đã hết hiệu lực ngày 20/05/2013. Do vậy, nhãn hiệu này không được dùng làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1279348.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1279348, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/05 NNL10 ngày 20/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1279348.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1279348.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Brands Sàrl (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116645/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00338 ngày 20/3/2017 của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft; địa chỉ: Petuelring 130, 80809 Munchen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 928803 theo Thông báo số 2015/47 TDH28 ngày 23/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3559/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 928803 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì là tập hợp chữ số, chữ cái đơn giản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do: Nhãn hiệu xin đăng ký M4 có khả năng phân biệt tự thân thông qua quá trình sử dụng và thừa nhận rộng rãi, hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu. Người nộp đơn đã lập bản tuyên thệ (Affidavit) cùng các phụ lục chứng minh nhãn hiệu M4 đã được sử dụng và biết đến rộng rãi tại Việt Nam và các nước trên thế giới với các nội dung chính như sau:

Về chủ ĐQT, Bayerische Motoren Werke AG, được biết với tên viết tắt là BMW, là một công ty sản xuất xe ô tô và động cơ cao cấp của Đức được thành lập vào năm 1916. Thương hiệu BMW có lịch sử phát triển hàng trăm năm chiếm vị trí quan trọng trong Tập đoàn BMW. BMW là thương hiệu xe số 1 thế giới hiện nay. Với khả năng vận hành cao cùng thiết kế thể thao nhưng rất sang trọng, thương hiệu ô tô của BMW luôn được đón nhận ở các thị trường lớn trên thế giới. Tập đoàn BMW là nhà sản xuất ôtô và xe máy duy nhất trên toàn thế giới tập trung tất cả các thương hiệu của mình vào phân khúc cao cấp. BMW M là biểu tượng của hiệu năng cao và sự xuất sắc. Ban đầu, cụm từ này được bắt nguồn từ BMW Motorsport GmbH vào năm 1972, chữ M ngày nay thể hiện thương hiệu BMW dưới hình thức hấp dẫn nhất. BMW M là biểu tượng cho niềm đam mê lái xe hàng ngày cũng như trên đường đua. Nhận diện thương hiệu BMW M được dựa trên Nhận diện thương hiệu BMW. Tuy nhiên, nó được đặc biệt hướng tới giá trị thương hiệu "năng động" và mang tính "độc quyền" cao. Ngoài các mẫu M cổ điển, các mẫu xe thể thao siêu thể thao của BMW M GmbH đã góp phần đáng kể vào doanh thu kỷ lục của Tập đoàn BMW vào năm 2015. Ngoài các mô hình M cổ điển - như M3 hoặc M5 - bộ phận xe M cũng phát triển mẫu xe M Per-formance Automobiles - như M135i hoặc M550d. Năm 2015, BMW đã bán được khoảng 63.000 chiếc xe mang nhãn hiệu có chứa chữ "M", tăng 40% so với năm trước. BMW M3, M4, M5, M6, X5 M và X6 M chiếm khoảng 35.000 xe. Thị trường ôtô mang nhãn hiệu có chứa chữ "M" lớn nhất vẫn là Mỹ, Anh và Đức với mức tăng 65% so với năm 2014. Với số lượng bán ra 14.500 chiếc, thị trường Hoa Kỳ chiếm hơn 40% doanh số bán hàng toàn

cầu của BMW M và giữ vững vai trò của mình với tư cách là thị trường chính của M GmbH. Trong bảng xếp hạng, Anh đứng thứ hai với số lượng bán ra 4.000 chiếc và Đức với 3.200 chiếc. Từ năm 2011 đến 2019, số lượng xe ô tô đã bán và doanh thu trên toàn thế giới và Việt Nam của BMW trung bình mỗi năm là gần 2 triệu chiếc và 81 tỷ Euro. Chi phí cho việc quảng cáo, tiếp thị của BMW trong những năm gần đây trung bình 4,7 tỷ Euro.

"M4" của BMW đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với tư cách là một nhãn hiệu trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

M4 là nhãn hiệu được BMW đặt cho sản phẩm xe nằm trong series M nổi tiếng của BMW. Nhãn hiệu M4 mặc dù tạo thành từ chữ cái M và chữ số 4, nhưng là sự kết hợp rất độc đáo của chữ cái và chữ số có khả năng gây ấn tượng mạnh về thị giác cho người nhìn và giúp cho người nhìn dễ ghi nhớ tổng thể nhãn hiệu và phân biệt với nhãn hiệu của các nhà sản xuất khác cho sản phẩm cùng loại. Nói cách khác, M4 có khả năng phân biệt tự thân và hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu. Nhãn hiệu M4 của BMW đã được sử dụng và được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên thế giới.

Chính vì có khả năng phân biệt tự thân như phân tích ở phần trên đây, nhãn hiệu M4 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 và 28 của BMW đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ ở hơn rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới mà không hề bị từ chối vì lý do không có khả năng phân biệt. Các quốc gia và vùng lãnh thổ mà nhãn hiệu M4 đã được đăng ký bao gồm 27 quốc gia thành viên Cộng Đồng châu Âu, Singapore, Cộng hòa Nam Phi, Ar-gen-ti-na, Chile, Philippines, Thụy Sỹ, Estonia, Croatia, Lithuania, Latvia, Na Uy, Slovenia, Slovakia, Thổ Nhĩ Kỳ và Ba Lan.

Các sản phẩm xe mang Nhãn hiệu M4 của BMW được phân phối ở gần 100 quốc gia trên thế giới, gồm Abu Dhabi, Argentina, Australia, Austria, Azerbaijan, Bahrain, Bela-rus, Belgium, Bolivia, Bosnia and Herzegovina, Brazil, Brunei, Bulgaria, Cambodia, Canada, Chile, China, Colombia, Costa Rica, Croatia, Cyprus, Czech Republic, Den-mark, Dominican Republic, Dubai, Ecuador, El Salvador, Estonia, Finland, France, Georgia, Germany, Great Britain, Greece, Guadeloupe, Guam, Guatemala, Honduras, Hungary, Iceland, India, Indonesia, Iraq, Ireland, Israel, Italy, Jamaica, Japan, Jordan, Kazakhstan, Kirgizstan, Korea, Kuwait, Latvia, Lebanon, Lithuania, Malaysia, Malta, Martinique, Mauritius, Mexico, Moldavia, Montenegro, Morocco, Netherland Antilles, Netherlands, New Caledonia, New Zeeland, Norway, Oman, Pakistan, Panama, Para-guay, Peru, Philippines, Poland, Portugal, Qatar, Romania, Russia, Saudi Arabia, Ser-bia, Singapore, Slovakia, Slovenia, South Africa,

Spain, Sri Lanka, Sweden, Switzer-land, Thailand, Togo, Trinidad, Turkey, Ukraine, Uruguay, USA và Việt Nam.

BMW và thương hiệu M4 cũng đã dành được nhiều giải thưởng, thành tựu, như M4 của BMW nằm trong top 10 ô tô xa xỉ phổ biến nhất thế giới, M4 của BMW đạt giải Xe thể thao của năm, M4 cũng đạt Giải thưởng thiết kế iF, v.v.

Tại Việt Nam, các sản phẩm của BMW được phân phối thông qua mạng lưới nhà nhập khẩu và bán lẻ toàn quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "M4" theo ĐQT số 928803 là tập hợp tạo bởi ký tự "M" và chữ số "4" thể hiện dưới dạng phông chữ in hoa thông thường. Tập hợp này không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Xét trên phương diện trường hợp ngoại lệ, bản thân "M4" không được sử dụng riêng biệt mà chỉ là dấu hiệu chỉ dẫn về dòng xe mang nhãn hiệu BMW. Các tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại cung cấp không đủ để chứng minh "M4" được thừa nhận đã được sử dụng rộng rãi như một nhãn hiệu độc lập. Do vậy, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 928803 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 928803 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/47 TDH28 ngày 23/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 928803.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116646/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BlackBerry Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00290 ngày 19/4/2018 của BlackBerry Limited; địa chỉ: 2200 University Avenue East, Waterloo ON N2K 0A7, Canada; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1319083 theo Thông báo số 2017/02 NLT09 ngày 02/01/2018;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3515/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BlackBerry Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DTEK50" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1319083 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 09 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "DETEK, hình" theo đơn số 4-2016-22922 ngày 28/7/2016 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ .

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "DTEK50" theo ĐQT số 1319083 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 với lý do: Nhãn hiệu đối chứng không thể được coi là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu xin đăng ký có ngày ưu tiên là ngày 05/7/2016, sớm hơn ngày nộp đơn 28/7/2016 của nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "DTEK50" cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 theo ĐQT số 1319083 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DETEK, hình" theo đơn số 4-2016-22922. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng đã loại bỏ phần chữ "DETEK" khỏi mẫu nhãn hiệu, chỉ còn lại phần "hình" và đã được cấp GCNĐKNH số 334533. Do nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-22922 nên nhãn hiệu nêu trên không còn là

đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1319083. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "DTEK50" theo ĐQT số 1319083, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2017/02 NLT09 ngày 02/01/2018 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1319083.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1319083.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BlackBerry Limited (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116648/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ECZACIBASI HIJYEN URUNLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00743 ngày 26/8/2016 của ECZACIBASI HIJYEN URUNLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI; địa chỉ: Istiklal Mah. Ataturk Cad. Ekin Sok. No:5 Kirac/Istanbul; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo

PTT366

đơn quốc tế số 1204457 theo Thông báo số 2015/20 NDT12 ngày 18/05/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3445/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ECZACIBASI HIJYEN URUNLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UNI, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1204457 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3, 5 và 16 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "UNI ender Touch, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 231215 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03; nhãn hiệu "UNI FARM We care your health" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 101400 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 5 và 35; nhãn hiệu "UNI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 13283 cho các sản phẩm thuộc nhóm 16; nhãn hiệu "UNI mart, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 74334 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "UNI, hình" theo ĐQT số 1204457 với lý do:

Để tránh gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, người nộp đơn đã giới hạn các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 3, 5 và 16. Danh mục sản phẩm đăng ký sau giới hạn còn lại là:

Nhóm 03: Kem đánh răng; vật liệu mài mòn (vải nhám (vải ráp), giấy nhám (giấy ráp), đá bọt, bột nhão dùng để chà nhám, các chế phẩm chăm sóc và đánh bóng (kem, chất làm bóng và sáp dùng cho đồ da, gỗ bằng vinyl, v.v…); mũ dùng để ủ tóc có tẩm dung dịch làm sạch.

Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; các sản phẩm vệ sinh, cụ thể là, băng vệ sinh, khăn vệ sinh, quần lót vệ sinh, khăn vệ sinh; khăn vệ sinh dùng cho trẻ sơ sinh và tã lót (tã trẻ em).

Nhóm 16: Khăn giấy lụa, khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy vệ sinh ướt.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "UNI Tender Touch, hình" theo GCNĐKNH số 231215: sau khi loại bỏ các sản phẩm có khả năng tương tự hoặc trùng với sản phẩm "Bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm" thuộc nhóm 03 của nhãn hiệu đối chứng thì các sản

phẩm đăng ký còn lại khác biệt với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "UNI PHARM We care your health, hình" theo GCNĐKNH số 101400: sau khi loại bỏ tất cả các sản phẩm có khả năng tương tự hoặc trùng với các sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng, các sản phẩm đăng ký còn lại thuộc nhóm 05 khác biệt với các sản phẩm "Dược phẩm, kem chữa nám, kem trị trứng cá, kem trị nấm" thuộc nhóm 05 và dịch vụ "Mua bán dược phẩm, mỹ phẩm; dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc và mỹ phẩm, thiết bị y tế, hoá chất" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "UNI" theo GCNĐKNH số 13283: sau khi loại bỏ các sản phẩm có khả năng tương tự hoặc trùng với các sản phẩm "Hàng văn phòng phẩm" thuộc nhóm 16 của nhãn hiệu đối chứng, các sản phẩm đăng ký còn lại thuộc nhóm 16 khác biệt với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "UNI mart, hình" theo GCNĐKNH số 74334: người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ không cho rằng đây là nhãn hiệu đối chứng do hai nhãn hiệu này khác biệt về ấn tượng tổng thể, ấn tượng thị giác và ý nghĩa.

Về ấn tượng tổng thể: nhãn hiệu đối chứng là một tập hợp các chữ cái được thể hiện một cách chân phương gồm hai thành phần "UNI" màu đỏ đứng trên và "mart" màu xanh lá cây đứng dưới còn dấu hiệu đăng ký là một tập hợp các chữ cái được cách điệu, xếp chồng lên nhau với các màu sắc khác nhau, màu xanh da trời (chữ U), vàng (chữ N), hồng (chữ) và xanh lá cây (dấu (.) trên chữ "I" đã được cách điệu giống hình chiếc lá tạo ấn tượng độc đáo cho người tiêu dùng dễ ghi nhớ và phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Về ý nghĩa: khi nhìn thấy nhãn hiệu đối chứng, người tiêu dùng ngay lập tức sẽ hiểu và nhìn nhận đây là một nhãn hiệu dịch vụ bán lẻ của các cửa hàng tiện ích hoặc siêu thị nhỏ mang nhãn hiệu "Uni" do nhãn hiệu đối chứng chứa thành phần "mart" là một từ tiếng Anh thông dụng, thường được người tiêu dùng Việt nam hiểu là "chợ, trung tâm buôn bán hoặc siêu thị nhỏ". Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký sẽ chỉ được nhìn nhận là "UNI" và người tiêu dùng sẽ không thể biết nhãn hiệu này được đăng ký cho sản phẩm hay dịch vụ gì.

Do vậy, khả năng nhầm lẫn trực tiếp giữa các nhãn hiệu này là không thể xảy ra. Việc sử dụng dấu hiệu đăng ký không có khả năng làm cho người tiêu dùng liên tưởng tới nhãn hiệu đối chứng.

Theo người nộp đơn, người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký đã có thể phân biệt dấu hiệu này với nhãn hiệu đối chứng vì hai nhãn hiệu khác biệt về ấn tượng tổng thể và ấn tượng thị giác. Vấn đề cần xem xét là liệu người tiêu dùng khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký có chứa phần chữ "UNI" có liên tưởng tới nhãn hiệu đối chứng "Uni mart" cũng có chứa phần chữ "Uni" hay không. Theo người nộp đơn, khả năng này không thể xảy ra vì các lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng chỉ được đăng ký cho các dịch vụ mang tính chất bán lẻ của hàng bách hóa tổng hợp, siêu thị thuộc nhóm 35, do đó, về mặt bản chất, chủ nhãn hiệu đối chứng là nhà bán lẻ, họ mua hàng hóa, sản phẩm với số lượng lớn từ các từ các nhà sản xuất khác nhau hoặc nhập khẩu, mua trực tiếp (trực tiếp đi gom hay thu mua) hoặc thông qua một người bán buôn và sau đó bày bán các sản phẩm đó với số lượng nhỏ hơn tại các cửa hàng, siêu thị của họ để bán đến tay người tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu mua tất cả các loại sản phẩm mà người tiêu dùng cần tại một nơi mà không cần phải mất công đi lại nhiều cửa hàng. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký có cách thể hiện hoàn toàn khác với nhãn hiệu đối chứng và xin đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 05 và 16 mà họ sản xuất và trực tiếp đưa vào lưu thông trên thị trường. Do đó, về mặt bản chất, dịch vụ thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng không tương tự với các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 03, 05 và 16.

Mặt khác, các siêu thị, các cửa hàng bán lẻ tạp hóa thường sẽ không tự mình sản xuất các sản phẩm mà họ phân phối bán lẻ vì việc sản xuất mỗi sản phẩm đòi hỏi sự đầu tư rất lớn về công nghệ sản xuất cũng như quy trình sản xuất sản phẩm khác nhau, do vậy, việc một nhà đầu tư chuyên cung cấp các dịch vụ bán lẻ dưới các hình thức siêu thị, cửa hàng bán lẻ tạp hóa sẽ không thể đầu tư thêm hàng loạt công nghệ máy móc nhà xưởng để sản xuất ra từng loại sản phẩm mà họ cung cấp đó. Do vậy, người tiêu dùng khi nhìn thấy các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký có cách thể hiện hoàn toàn khác với nhãn hiệu đối chứng sẽ không thể bị nhầm lẫn về nguồn gốc của các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu.

Người nộp đơn đã cung cấp thông tin cho thấy các nhãn hiệu khác cùng chứa phần chữ "Uni" trong cấu trúc nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam

cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, tương tự và cùng loại với các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Người nộp đơn cho rằng, việc chấp nhận song song tồn tại thêm nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn cũng sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của các sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sản phẩm đăng ký sau khi giới hạn không tương tự với sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng "UNI Tender Touch, hình" theo GCNĐKNH số 231215, "UNI PHARM We care your health, hình" theo GCNĐKNH số 101400 và "UNI" theo GCNĐKNH số 13283. Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký "UNI, hình" được nhận biết là "UNI" trình bày cách điệu, phần chữ "UNI" trùng với "UNI" trong nhãn hiệu đối chứng "UNI mart, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 74334 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 05, 16 tương tự và có liên quan với dịch vụ thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng, do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm và dịch vụ mang hai nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu "UNI, hình" theo ĐQT số 1204457 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/20 NDT12 ngày 18/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1204457.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ECZACIBASI HIJYEN URUNLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ECZACIBASI HIJYEN URUNLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116649/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sysco Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2018-00322 ngày 14/5/2018 của Sysco Corporation; địa chỉ: 1390 Enclave Parkway Houston, Texas 77077, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-01407 theo Quyết định số 9078/QĐ-SHTT ngày 12/02/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3440/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sysco Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SMS International, hình" theo đơn số 4-2016-01407 ngày 18/01/2016 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SMS GROUP, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1019417 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 06, 07, 09, 11, 35, 37, 40 và 42, nhãn hiệu "SMS MEER SMS GROUP, hình" theo ĐKQT số 1015301 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 02, 06, 07, 09, 11, 16, 19, 35, 37, 40, 41 và 42 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "SMS International, hình" theo đơn số 4-2016-01407 ngày 18/01/2016 với lý do:

Người nộp đơn đã loại bỏ yếu tố gây nhầm lẫn "SMS" ra khỏi nhãn hiệu đăng ký, phần còn lại của nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "SMS International, hình" theo đơn số 4-2016-01407 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SMS GROUP, hình" theo ĐKQT số 1019417 và nhãn hiệu đối chứng "SMS MEER SMS GROUP, hình" số 1015301. Các dịch vụ đăng ký tương tự với các sản phẩm, dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng. Người nộp đơn cũng đồng ý với ý kiến này khi chấp nhận loại bỏ phần chữ "SMS" tương tự ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối cấp

GCNĐKNH là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-01407 ngày 18/01/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9078/QĐ-SHTT ngày 12/02/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-01407 ngày 18/01/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sysco Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sysco Corporation (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116650/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của OBI International Development and Service GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2018-00043 ngày 12/01/2018 của OBI International Development and Service GmbH; địa chỉ: Rheinweg 11, CH-8200 Schaffhausen,Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1318728 theo Thông báo số 2016/45 VTB34 ngày 06/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3432/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của OBI International Development and Service GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JAMESTOWN GRILL, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1318728 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 04, 07, 08, 09, 11, 16, 17, 20, 21, 25 và 34 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì lý do "JAMESTOWN" là một quận của đảo Saint Helena, một lãnh thổ hải ngoại của Anh nằm ở Nam Đại Tây Dương, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "JAMESTOWN GRILL, hình" theo ĐQT số 1318728 với lý do:

- Do từ "JAMESTOWN" trong dấu hiệu đăng ký là một quận thuộc đảo Saint Helena thuộc Vương quốc Anh, trong khi đó địa chỉ của chủ đơn lại ở Thụy Sĩ, nên Cục Sở hữu trí tuệ đã viện dẫn quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ làm cơ sở để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên tra cứu trên mạng Internet, "JAMESTOWN" ngoài tên một quận thuộc đảo Saint Helena thuộc Vương quốc Anh, còn có một số địa danh khác nhau trên thế giới cùng có tên "Jamestwon". Cụ thể là: (1) Nơi cư ngụ đầu tiên của người Anh tại Bắc Mỹ, được thiết lập vào năm 1607 tại Virginia, Mỹ; (2) Một thành phố ở phía nam quận Chautauqua, New York, Mỹ; và (3) Một thành phố ở quận Stutsman, Bắc Dakota, Mỹ.

Do vậy có thể thấy "Jamestown" tuy là tên địa danh nhưng do có nhiều nơi trên thế giới cùng có tên là "Jamestown" nên khi tiếp cận với "Jamestown" người tiêu dùng sẽ không thể biết địa danh đó đề cập tới một địa danh cụ thể nào nên việc sử dụng "Jamestown" cho các sản phẩm đăng ký sẽ không làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch, hay nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

Theo thông tin tra cứu trên mạng Internet, nền kinh tế của đảo Saint Helena chủ yếu thu về từ việc xuất khẩu cà phê, du lịch, đánh cá. Saint Helena là một trong hai quốc gia vẫn phải nhận trợ cấp tài chính từ Vương quốc Anh, với tổng tiền xấp xỉ 22,5 triệu bảng Anh vào năm 2016. Theo đó, quận "Jamestown" thuộc đảo Saint Helena không có bất kỳ ngành công nghiệp hay sản phẩm đặc thù nào trùng hoặc tương tự với các sản phẩm đăng ký thuộc các nhóm 03, 04, 07, 08, 09, 11, 16, 17, 20, 21, 25 và 34.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại các quốc gia - những quốc gia cũng loại trừ dấu hiệu chỉ địa danh gây nhầm lẫn về xuất xứ của hàng hóa khỏi đối tượng được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu, cụ thể nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại Thụy Sĩ và Cộng đồng Châu Âu ... và do đó có

thể coi "Jamestown" không phải là dấu hiệu chỉ địa danh gây nhầm lẫn về xuất xứ của hàng hóa

Với hệ thống luật pháp về sở hữu trí tuệ có nhiều nét tương đồng với hệ thống pháp luật chung về sở hữu trí tuệ của các quốc gia khác trên thế giới, người nộp đơn cho rằng thực tế nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại các quốc gia khác là nguồn tài liệu tham khảo đối với việc xem xét đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

- Do từ "Grill" với nghĩa là "nướng/vỉ nướng" là mô tả cho các sản phẩm đăng ký, người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "Grill".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Phần chữ "JAMESTOWN" trong nhãn hiệu đăng ký "JAMESTOWN GRILL, hình" ngoài là tên một quận thuộc đảo Saint Helena thuộc Vương quốc Anh còn là tên địa danh của một số nơi trên thế giới như "nơi cư ngụ đầu tiên của người Anh tại Bắc Mỹ, được thiết lập vào năm 1607 tại Virginia, Mỹ", "một thành phố ở phía nam quận Chautauqua, New York, Mỹ" và "một thành phố ở quận Stutsman, Bắc Dakota, Mỹ", nên khi tiếp cận với "Jamestown" người tiêu dùng sẽ không thể biết địa danh đó đề cập tới một địa danh cụ thể nào. Quận "Jamestown" thuộc đảo Saint Helena không có bất kỳ ngành công nghiệp hay sản phẩm đặc thù nào trùng hoặc tương tự với các sản phẩm đăng ký thuộc các nhóm 03, 04, 07, 08, 09, 11, 16, 17, 20, 21, 25 và 34. Do có nhiều nơi mang tên địa danh "JAMESTOWN", nên nhãn hiệu đăng ký chứa phần chữ trên không phải là dấu hiệu làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch hay nhầm lẫn

về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "JAMESTOWN GRILL, hình" theo ĐQT số 1318728, không bảo hộ riêng "GRILL", không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/45 VTB34 ngày 06/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1318728.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "JAMESTOWN GRILL, hình" theo ĐQT số 1318728, không bảo hộ riêng "GRILL".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và OBI International Development and Service GmbH (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116651/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Khắc Tên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2016-01006 ngày 08/12/2016 của Hộ kinh doanh Khắc Tên; địa chỉ: 436/2F đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-02542 ngày 12/02/2014 theo Quyết định số 67569/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3420/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Khắc Tên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "S E N Khacten.com, hình" theo đơn số 4-2014-02542 ngày 12/02/2014 cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "LOTOS" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1151396 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, 14 và 18 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "S E N Khacten.com, hình" theo đơn số 4-2014-02542 ngày 12/02/2014 với lý do:

Thành phần "SEN" trong nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "LOTOS" được bảo hộ theo ĐKQT số 1151396 vì "SEN" và "LOTOS" không có khả năng tương tự gây nhầm lẫn trực tiếp và cũng không có khả năng tương tự gây nhầm lẫn gián tiếp.

Xét về cấu trúc và nội dung, nhãn hiệu đăng ký "SEN" là một từ gồm có 3 ký tự trong khi nhãn hiệu đối chứng "LOTOS" là một từ có 5 ký tự. Xét về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký "SEN" là từ có 1 âm tiết và được phát âm là "sen" còn nhãn hiệu đối chứng "LOTOS" là từ có 2 âm tiết và được phát âm là "lô-tốs". Do có cấu trúc, nội dung và cách phát âm khác biệt nhau khi so sánh trực tiếp giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nên giữa các nhãn hiệu không thể xảy ra khả năng tương tự gây nhầm lẫn trực tiếp.

Khả năng tương tự gây nhầm lẫn gián tiếp là khả năng liên tưởng được đánh giá dựa trên kinh nghiệm cuộc sống. Ở đây, hai nhãn hiệu đang xem xét không phải cùng một ngôn ngữ mà ở hai dạng ngôn ngữ khác nhau. Nhãn hiệu đăng ký "SEN" là tiếng Việt Nam và nhãn hiệu đối chứng "LOTOS" là tiếng Tây Ban Nha. Như vậy, vấn đề cần xem xét là liệu người tiêu dùng Việt Nam có khả năng biết được nghĩa của từ "LOTOS" trong tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là "SEN" hay không để từ đó liên tưởng rằng nhãn hiệu "SEN" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "LOTOS" về nguồn gốc.

Theo kinh nghiệm cuộc sống, người nộp đơn cho rằng các ngôn ngữ được xem là thông dụng tại Việt Nam gồm tiếng Anh, Pháp, Hán-Việt, Nga, tiếng Hán. Điều này cũng đã được khẳng định trong quy chế thẩm định đơn nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ đã quy định trước đây về các ngôn ngữ thông dụng cần được xem xét trong thực tế bảo hộ nhãn hiệu ngoài tiếng Việt là các ngôn ngữ như nêu trên. Do vậy, có thể khẳng định tiếng Tây Ban Nha không

phải là tiếng thông dụng được người tiêu dùng Việt Nam biết đến và vì vậy người tiêu dùng Việt Nam không có khả năng biết được nghĩa của từ "LOTOS" trong tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là "SEN" để từ đó tao ra khả năng nhầm lẫn khi lựa chọn sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "S E N Khacten.com, hình" mặc dù có yếu tố "SEN" có chung ý nghĩa với nhãn hiệu đối chứng "LOTOS" theo ĐKQT số 1151396, nhưng nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp của phần chữ "SEN" được trình bày cách điệu, đặt trên một hình chữ nhật có chứa phần chữ "Khacten.com", bao quanh là một hình vuông nền màu nâu nhạt trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là nhãn hiệu chữ trình bày in hoa thông thường. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "S E N Khacten.com, hình" theo đơn số 4-2014-02542 ngày 12/02/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67569/QĐ-SHTT ngày 24/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-02542 ngày 12/02/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-02542 ngày 12/02/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Khắc Tên (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116653/QĐ-SHTT.III

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của EDITIONS DE PARFUMS LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00602 ngày 29/5/2017 của EDITIONS DE PARFUMS LIMITED; địa chỉ: One Fitzroy, 6 Mortimer Street London W1T 3JJ United Kingdom; nay là: EDITIONS DE PARFUMS LLC; địa chỉ: 767 Fifth Avenue New York NY 10153 (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1288750 theo Thông báo số 2016/06 NHtr22 ngày 07/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3405/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của EDITIONS DE PARFUMS LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FRÉDÉRIC MALLE" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1288750 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FREDERIC M" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 200194 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn, đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn nêu trên với lý do sau:

Về mặt ý nghĩa: Nhãn hiệu "FRÉDÉRIC MALLE" là một cụm từ tiếng Pháp, trong đó "MALLE" là danh từ có nghĩa là "rương, hòm, hộp", còn "FRÉDÉRIC" là danh từ riêng bổ nghĩa cho "MALLE". Tổng thể nhãn hiệu được hiểu là "cái rương/hòm của FRÉDÉRIC". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "FREDERIC M" có thể được hiểu là tên riêng của một cá nhân, với chữ "M" không được bảo hộ riêng. Do đó, về mặt ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký (tên đồ vật) khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng (tên người).

Về mặt phát âm: nhãn hiệu "FRÉDÉRIC MALLE" gồm hai từ với nhiều âm tiết hơn, tạo ra sự khác biệt rõ ràng khi phát âm so với nhãn hiệu đối chứng "FREDERIC M", chỉ gồm một từ và một chữ cái.

Về mặt cấu trúc và độ dài: nhãn hiệu "FRÉDÉRIC MALLE" gồm 2 từ, 13 chữ cái, với hai dấu sắc trên chữ "FRÉDÉRIC". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "FREDERIC M" chỉ có 9 chữ cái (1 từ và 1 chữ cái). Sự khác biệt về cấu trúc và độ dài này giúp nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt rõ rệt với nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn cho rằng, dựa trên các yếu tố trên, nhãn hiệu "FRÉDÉRIC MALLE" có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "FREDERIC M".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu "FRÉDÉRIC MALLE" theo ĐQT số 1288750 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FREDERIC M" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 200194 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 200194 đã hết hiệu lực từ ngày 09/02/2021 do không được chủ sở hữu gia hạn. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 200194 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1288750 nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1288750, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/06 NHtr22 ngày 07/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1288750.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1288750.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EDITIONS DE PARFUMS LLC (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116654/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kamada Soy-Sauce Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00274 ngày 13/4/2018 của Kamada Soy-Sauce Inc.; địa chỉ: 1-6-35, Hon-machi, Sakaide-shi, Kagawa 762-0044, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo

PTT366 *hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1328888 theo Thông báo số 2017/02 NPQ19 ngày 04/01/2018;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3406/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kamada Soy-Sauce Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KAMADA SOY SAUCE Since 1789, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1328888 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KAMEDA, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 236075 và nhãn hiệu "KAMEDA, hình" theo GCNĐKNH số 249647 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo quy định tại điểm a, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "KAMADA SOY SAUCE Since 1789, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo ĐQT số 1328888 với lý do sau:

- Người nộp đơn xin loại bỏ các sản phẩm tương tự ra khỏi danh mục hàng hóa: sau khi giới hạn, các sản phẩm thuộc nhóm 30 của nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1328888 tại Việt Nam còn lại "Bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; sốt Worcestershire; nước xốt thịt; nước xốt cà chua nấm [xốt] ; xốt đậu nành (tương); giấm; hỗn hợp giấm; nước tương gia vị (nước dùng Soba-tsuyu); nước tương gia vị (nước chấm mỳ); nước xốt sa-lát; nước xốt trắng; xốt may-on-ne; nước xốt cho thịt nướng; gia vị trên cơ sở xốt đậu nành; gia vị Nhật Bản (nước dùng dashi); gia vị umami; gia vị; mốc koji (gạo mọc mầm đã lên men); nước xốt mỳ ống; gia vị Nhật Bản (nước dùng dashi) có hương vị cà-ri)". Các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký đã khác biệt với các sản phẩm được bảo hộ của các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 236075 và 249647:

Về bản chất sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký gồm nước xốt và gia vị các loại; còn sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng gồm bánh kẹo các loại. Nước xốt và gia vị là những thành phần để chế biến và hoàn thiện thiện món ăn mặn. Còn bánh kẹo là các thành phẩm có thể dùng ngay sau khi mua về mà không cần qua giai đoạn chế biến.

Chức năng và mục đích sử dụng: như đã đề cập, nước xốt và gia vị các loại dùng để nêm nếm, chế biến các món ăn. Còn bánh kẹo dùng để ăn nhẹ hay tráng miệng.

Về kênh thương mại: gia vị, nước xốt với bánh kẹo không phải là các sản phẩm cùng loại, cho nên chắc chắc chúng không được bày bán chung trên cùng một kệ hàng trong các cửa hàng hoặc siêu thị.

- Người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng yếu

tố "chữ Trung Quốc", "SOY SAUCE", và "Since 1789", do đó nhãn hiệu đăng ký không phải là đối tượng từ chối theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với "KAMEDA & hình" theo GCNĐKNH số 236075 và 249647 về mặt tổng thể nhãn hiệu cũng như danh mục sản phẩm mang nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được kết hợp giữa phần hình và phần chữ, tuy nhiên hình thức thể hiện của chúng hoàn toàn khác nhau. Cụ thể nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình nằm bên trái (sự kết hợp hình ô van có 4 hình tứ giác nhỏ nằm trong và hình hai cái liềm đặt chéo vào nhau ở trên) và bên phải là 2 dòng chữ. Dòng trên là cụm từ tiếng Trung, có phiên âm /KAMADASHOYU/, có nghĩa "Kamada soy sauce" (nước xốt đậu nành Kamada). Dòng dưới là cụm từ "KAMADA SOY SAUCE Since 1789". Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng gồm hình lục giác, ở giữa là chữ "KAMEDA". Như vậy, về hình thức thể hiện, ấn tượng thị giác và tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "KAMADA SOY SAUCE Since 1789, hình" theo ĐQT số 1328888 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn "KAMEDA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 236075 và 249647 do phần chữ tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là "KAMADA" tương tự với phần chữ "KAMEDA" tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu đối chứng. Danh mục hàng hóa của nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn vẫn bị xem là tương tự với danh mục của nhãn hiệu đối chứng do sản phẩm "Bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]" có cùng bản chất, chức năng, mục đích và kênh thương mại với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c và e khoản 2 Điều 74 trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "KAMADA SOY SAUCE Since 1789, hình" theo ĐQT số 1328888 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2017/02 NPQ19 ngày 04/01/2018 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1328888.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kamada Soy-Sauce Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Kamada Soy-Sauce Inc. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116656/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bora Creations S.L.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00423 ngày 11/5/2016 của Bora Creations S.L.; địa chỉ: Calle Velázquez, (Pto. de Andratx), 11 E-07157 Andratx Baleares, Spain; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1232921 theo Thông báo số 2015/03 NNL08 ngày 15/01/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3399/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bora Creations S.L. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "e essence, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1232921 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 03, 04, 08, 09, 14, 16, 18, 21, 25, 26, 35 và 44 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 3, 14, 35 và 44 vì nhãn hiệu bao gồm các từ mô tả các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44 và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "essence, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký (GCNĐKNH) số 27397 cho các sản phẩm thuộc nhóm 14 theo quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT số 1232921 với lý do:

- Để tránh gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng từ việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký, người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 14 tại Văn phòng của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Theo đó các sản phẩm và dịch vụ còn lại thuộc nhóm 03, 04, 08, 09, 16, 18, 21, 25, 26, 35 và 44 không tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 14 của nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu kết hợp của chữ "e" trong hình tròn, phía dưới là từ "essence". Theo từ điển Anh Việt, yếu tố chữ "e" mang nhiều ý nghĩa khác nhau, ví dụ: "e" là chữ cái thứ 5 trong bảng chữ cái tiếng Anh, trong lĩnh vực âm nhạc, chữ "e" là biểu tượng của nốt "mi"; trong lĩnh vực hàng hải, chữ "e" dùng để chỉ "tàu hạng hai"; chữ "e" còn được coi là chữ viết tắt của "earth" (trái đất) hoặc của "east" (phía đông). Bản thân chữ "essence" cũng là một danh từ tiếng Anh đa nghĩa: tinh chất, bản chất, thực chất, cốt lõi, điều cốt yếu…Vì vậy tổng thể nhãn hiệu không mô tả trực tiếp bất kỳ thành phần hay đặc tính nào của sản phẩm đăng ký.

Trong thực tế, chữ "essence" đã được nhiều hãng mỹ phẩm sử dụng như một thành phần của nhãn hiệu được đăng ký cho sản phẩm nhóm 03. Vì vậy, bản thân từ "essence" không phải là một thành phần mạnh có tính phân biệt cao. Các nhãn hiệu có chứa "essence" được phân biệt với nhau bởi cách thức kết hợp của yếu tố chữ này với các thành phần chữ hoặc hình khác nhau để tạo thành một tổng thể khác nhau. Nhiều nhãn hiệu có chứa "essence" đã được bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 03, ví dụ như: GCNĐKNH số 48796

bảo hộ nhãn hiệu "A essence, hình" của Kose Corporation; GCNĐKNH số 127765 bảo hộ nhãn hiệu "Bio-essence, hình" của L.D Waxson; GCNĐKNH số 108383 bảo hộ nhãn hiệu "NUTRI ESSENCE" của Unilever; GCNĐKNH số 61223 bảo hộ nhãn hiệu "HAIR ESSENCE, hình" của Công ty TNHH thương mại MIRA.

- Người nộp đơn đã sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 tại Việt Nam và người nộp đơn đã bổ sung các bằng chứng sử dụng cho đơn khiếu nại KN4-2011-00910 ngày 02/11/2011 liên quan đến nhãn hiệu "e essence, hình" theo ĐKQT số 780110 và Cục Sở hữu trí tuệ đã đồng ý bảo hộ nhãn hiệu "e essence, hình" tại Quyết định số 1134/QĐ-SHTT ngày 15/3/2016.

Do nhãn hiệu đăng ký thực chất chỉ có thay đổi nhỏ về màu sắc so với nhãn hiệu đã được bảo hộ theo Quyết định nêu trên nên nhãn hiệu đăng ký không khác biệt đáng kể với nhãn hiệu đã được bảo hộ và việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đó không vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "e", "essence".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Sau khi loại bỏ nhóm 14, các sản phẩm và dịch vụ còn lại thuộc nhóm 03, 04, 08, 09, 16, 18, 21, 25, 26, 35 và 44 của nhãn hiệu đăng ký "e essence, hình" không còn tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 14 của nhãn hiệu đối chứng "essence, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 27397. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn về việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng "e", "essence" là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "e essence, hình" theo ĐQT số 1232921, không bảo hộ riêng "e", "essence", không áp dụng quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/03 NNL08 ngày 15/01/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1232921.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "e essence, hình" theo ĐQT số 1232921, không bảo hộ riêng "e", "essence".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bora Creations S.L. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116657/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1237825 của Philip Morris Brands Sàrl (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00879 ngày 11/8/2017 của Philip Morris Brands Sàrl; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1237825 hết hiệu lực từ

ngày 18/12/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Brands Sàrl (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116658/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nam Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2017-00677 ngày 23/6/2017 của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nam Cường; địa chỉ: 219/2 khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-13467 theo Quyết định số 29414/QĐ-SHTT ngày 10/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3560/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nam Cường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOA MAI APRICOT" theo đơn đăng ký số 4-2014-13467 ngày 16/06/2014 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, 10 và 21 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 21 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ "APRICOT" của nhãn hiệu "APRICOT, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 257233 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 42, 43, 44 và 45, phần chữ "HOA MAI" của nhãn hiệu "MIYABITEI HOA MAI CO., LTD, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76733 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và phần chữ "Hoamai Lifecare" của nhãn hiệu "Hoamai Lifecare Ideas for care - Ideas for life, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 197824 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 theo quy định tại điểm e, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "HOA MAI APRICOT" theo đơn số 4-2014-13467 ngày 16/06/2014 với lý do:

Người nộp đơn đã loại bỏ danh mục các sản phẩm thuộc nhóm 10 và 21 khỏi danh mục xin đăng ký của đơn. Danh mục sản phẩm còn lại của đơn là "Găng tay bảo hộ chống tai nạn; găng tay bảo hộ chống tia X sử dụng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ cá nhân chống tai nạn; giày bảo hộ chống tai nạn, tia bức xạ hoặc lửa" thuộc nhóm 09. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 1 điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có quyền sau: Sửa đổi, bổ sung đơn"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "HOA MAI APRICOT" theo đơn số 4-2014-13467 có các phần chữ "APRICOT" và "HOA MAI" trùng lặp và tương tự với phần chữ tương ứng của các nhãn hiệu đối chứng "APRICOT, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 257233, nhãn hiệu "MIYABITEI HOA MAI CO., LTD, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76733 và nhãn hiệu "Hoamai Lifecare Ideas for care - Ideas for life, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 197824 và cho các sản phẩm tương tự và có liên quan với nhau thuộc nhóm 10 và 21, do đó khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang các nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp.

Người nộp đơn cũng đồng ý với ý kiến này khi chấp nhận loại bỏ danh mục các sản phẩm nhóm 10 và 21 khỏi danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối cấp GCNĐKNH là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "HOA MAI APRICOT" theo đơn đăng ký số 4-2014-13467 ngày 16/06/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29414/QĐ-SHTT ngày 10/05/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-13467 ngày 16/06/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nam Cường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nam Cường (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116659/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mohan Meakin Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00219 ngày 20/3/2018 của Mohan Meakin Limited; địa chỉ: Solan Brewery, P.O. 173214, Shimla Hills, Himachal-Pradesh, India; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1326502 theo Thông báo số 2016/52 NTH19 ngày 08/12/2017;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3541/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mohan Meakin Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Old Monk, EXTRA SPECIAL PILSNER BEER BREW MASTER SPECIAL MOHAN MEAKIN LIMITED.ESTD.1985, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1326502 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PILSNER BIER" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 172894 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 và nhãn hiệu "PilsnerUrquell" được bảo hộ theo ĐKQT số 771576 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33 theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo cho nhãn hiệu theo ĐQT số 1326502 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng "PILSNER BIER" được bảo hộ theo ĐKQT số 172894 đã hết hiệu lực ngày 17/11/2013 do không được chủ sở hữu gia hạn, nên nhãn hiệu này không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1326502.

Theo thông tin được đăng trên trang web www.wikipedia.org, trang bách khoa toàn thư trực tuyến phổ biến nhất hiện nay, từ "Pilsner" được dùng để chỉ một loại bia nhẹ. Thêm vào đó, theo dịch nghĩa từ trang từ điển trực tuyến www.merriam-webster.com/dictinary/pilsner và các từ điển trực tuyến khác, từ "Pilsner" có nghĩa chỉ (i) một loại bia nhẹ có vị hoa hu-blông"; hoặc (ii) là một loại cốc mảnh, cao dùng để uống bia.

Người nộp đơn cũng đã tra cứu các đăng ký nhãn hiệu có chứa từ "Pilsner" cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 trong đăng bạ quốc gia của Mỹ và Anh và thấy rằng từ này đều được ghi nhận không được bảo hộ riêng.

Với phần giải thích và dịch nghĩa như trên, từ "Pilsner" cần được xem là tên gọi thông thường của một loại "bia". Do đó, "Pilsner" không có khả năng phân biệt tự thân đối với các sản phẩm thuộc nhóm 32 và không được bảo hộ riêng. Như vậy "Pilsner" là dấu hiệu loại trừ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và không thể dùng để phân biệt hàng hóa và dịch vụ.

Do "Pilsner" không phải là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa và dịch vụ và nhãn hiệu đăng ký với thành phần phân biệt chủ yếu "OLD MONK" hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "PilsnerUrquell", nên người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn hay liên tưởng rằng các sản phẩm đăng ký và các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng cùng có chung nguồn gốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "Old Monk, EXTRA SPECIAL PILSNER BEER BREW MASTER SPECIAL MOHAN MEAKIN LIMITED.ESTD.1985, hình" theo ĐQT số 1326502 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PILSNER BIER" được bảo hộ theo ĐKQT số 172894 và nhãn hiệu "PilsnerUrquell" được bảo hộ theo ĐKQT số 771576. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng "PILSNER BIER" được bảo hộ theo ĐKQT số 172894 đã hết hiệu lực từ ngày 17/11/2013, do đó, nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Đối với nhãn hiệu đối chứng "PilsnerUrquell" được bảo hộ theo ĐKQT số 771576: mặc dù nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "PILSNER" tương tự với phần chữ "Pilsner" của nhãn hiệu đối chứng nhưng phần chữ này là từ chỉ tên gọi của một loại bia nhẹ nên

không có khả năng phân biệt, trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký còn có thêm phần chữ "Old Monk, EXTRA SPECIAL BEER BREW MASTER SPECIAL MOHAN MEAKIN LIMITED.ESTD.1985" và hình bán thân của người đàn ông và tất cả được sắp xếp nằm trong hình elip nền đen có các họa tiết trang trí tạo thành một tổng thể khác biệt với nhãn hiệu đối chứng gồm phần chữ "PilsnerUrquell" trình bày cách điệu. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng tổng thể cũng như cấu trúc và phát âm, nên nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo ĐQT số 1326502, không bảo hộ riêng các phần chữ: "LIMITED. ESTD. 1855", "PRODUCE OF INDIA", "BREWED FROM INDIAN GOLDEN BARLEY & GERMAN CONTINENTAL HOPS", "EXTRA SPECIAL PILSNER BEER", "BREW MASTER SPECIAL", "BREWED & BOTTLED BY MOHAN NAGAR BREWERY, DIST. GHAZIABAD (U.P.)" and "REGD. OFFICE: SOLAN BREWERY (H.P.)", không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/52 NTH19 ngày 08/12/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1326502.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo ĐQT số 1326502, không bảo hộ riêng các phần chữ: "LIMITED. ESTD. 1855", "PRODUCE OF INDIA", "BREWED FROM INDIAN GOLDEN BARLEY & GERMAN CONTINENTAL HOPS", "EXTRA SPECIAL PILSNER BEER", "BREW MASTER SPECIAL", "BREWED & BOTTLED BY MOHAN NAGAR BREWERY, DIST. GHAZIABAD (U.P.)" and "REGD. OFFICE: SOLAN BREWERY (H.P.)".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

Mohan Meakin Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116660/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2021-00621 ngày 23/6/2021 của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP; địa chỉ: số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-29923 theo Quyết định số 23603/QĐ-SHTT ngày 24/03/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3534/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VIN" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 01, 03, 05, 12, 19, 20, 29, 30 và 39 theo đơn số 4-2017-29923 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "VIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 24634 ; "VIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 68641; "Q VTN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 196344; "Q VTN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 196345 ; "Vin 21, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 263977; "VIN DERMA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 0312771; "GinkgoVin, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 980995; "Vin Pilgrimage Công ty du lịch Hành Hương Việt An lạc từng bước chân..." được bảo hộ theo GCNĐKNH số 173471; "VINTOURS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 99623. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "VIN" theo đơn số 4-2017-29923 ngày 18/09/2017 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "VIN" có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về tổng thể nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký "VIN" là nhãn hiệu nổi tiếng được sử dụng rộng rãi của Tập đoàn Vingroup và được người tiêu dùng nhận biết, do đó, không có khả năng gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Vì các lý do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "VIN" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 01, 03, 05, 12, 19, 20, 29, 30, 39 theo đơn số 4-2017-29923 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "VIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 24634; "VIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 68641; "Q VTN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 196344 ; "Q VTN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 196345; "Vin 21, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 263977; "VIN DERMA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 0312771; "GinkgoVin, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 980995; "Vin Pilgrimage Công ty du lịch Hành Hương Việt An lạc từng bước chân..." được bảo hộ theo GCNĐKNH số 173471; "VINTOURS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 99623. Các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đều là phần chữ "VIN" hoặc có thành phần phân biệt chủ yếu là phần chữ "VIN", đồng thời nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ trùng,

tương tự với các sản phẩm, dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, việc cùng tồn tại các nhãn hiệu này sẽ không tránh khỏi khả năng gây ra sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu. Vì lý do này, nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-29923 ngày 18/09/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23603/QĐ-SHTT ngày 24/03/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-29923 ngày 18/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116661/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00474 ngày 18/7/2018 của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP; địa chỉ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng

PTT366

nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-12897 ngày 09/05/2016 theo Quyết định số 27696/QĐ-SHTT ngày 26/04/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3526/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VINHOMES metropolis, hình" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 36 theo đơn số 4-2016-12897 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SAIGON METROPOLIS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 289354 cho các dịch vụ thuộc nhóm 36, nhãn hiệu "METROPOLIS Residence" theo đơn số 4-2016-12709 cho các dịch vụ thuộc nhóm 36 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "VINHOMES metropolis, hình" theo đơn số 4-2016-12897 ngày 09/05/2016 với lý do:

- "METROPOLIS" là một từ tiếng Anh có các nghĩa là "thành phố lớn, thủ đô, thủ phủ, vị trí trung tâm…". Do đó, "METROPOLIS" là yếu tố tự thân không có khả năng phân biệt, mang tính mô tả cho các dịch vụ nhóm 35 và 36, khi kết hợp với phần chữ "VINHOMES" là yếu tố có khả năng phân biệt mạnh, sẽ tạo thành một tổng thể nhãn hiệu khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ấn tượng thị giác và ý nghĩa tổng thể, không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng;

- Nhãn hiệu đăng ký "VINHOMES metropolis, hình" đã được sử dụng rộng rãi và được người tiêu dùng biết đến từ trước ngày nộp đơn mà không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đang được bảo hộ.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "VINHOMES metropolis, hình" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 36 theo đơn số 4-2016-12897 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SAIGON METROPOLIS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 289354 và nhãn hiệu "METROPOLIS Residence" theo đơn số 4-2016-12709. Tuy nhiên, phần chữ "METROPOLIS" trên nhãn hiệu đăng ký là một từ tiếng Anh có các nghĩa là "thành phố lớn, thủ đô, thủ phủ, vị trí trung tâm…", mang tính mô tả đối với các dịch vụ liên quan tới bất động sản. Trong trường hợp của nhãn hiệu đăng ký, phần chữ "metropolis" được kết hợp với phần chữ "VINHOMES" và phần hình có khả năng phân biệt tạo thành một tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "VINHOMES metropolis, hình" theo đơn số 4-2016-12897 ngày 09/05/2016, không bảo hộ riêng phần chữ "metropolis", không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 27696/QĐ-SHTT ngày 26/04/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-12897 ngày 09/05/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-12897 ngày 09/05/2016, không bảo hộ riêng phần chữ "metropolis".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116662/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Alibaba Group Holding Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2018-00580 ngày 07/9/2018 của Alibaba Group Holding Limited; địa chỉ: Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-30403 theo Quyết định số 45842/QĐ-SHTT ngày 29/06/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3522/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Alibaba Group Holding Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ANT FINANCIAL" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 39, 41 và 45 theo đơn đăng ký số 4-2014-30403 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu sau: "ANT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 60263 cho các sản phẩm thuộc nhóm 11; "Ant SILVER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 188821 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35; "ANT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 203205 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 11 và 35; "ANT Consultants & Lawyers" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208879 cho các dịch vụ thuộc nhóm 45; "ANT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 232352 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12; "ANI Travel & Transport" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 248119 cho các dịch vụ thuộc nhóm 39; "ANT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 251376 cho các sản phẩm thuộc nhóm 06; "KIEN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 90915 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 37 và 41; "ANTACOOKER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 85599 cho các sản phẩm thuộc nhóm 11; "ANT switchboard" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 180890 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 35 và 37; "ANT A SPECIAL BLEND BITIMEX COMPANY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 35365 cho các sản phẩm thuộc nhóm 34; "ANT TRATHAFAC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 201787 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07; "ANT AquaNaTra" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 260364 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32; "Ant QUOC AN JEWELLERY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 146721 cho các sản phẩm thuộc nhóm 14. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "ANT FINANCIAL" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 39, 41 và 45 theo đơn số 4-2014-30403 với lý do sau:

- Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không dùng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 90915 ngày 30/10/2007 để từ chối nhãn hiệu đăng ký đối với các dịch vụ thuộc nhóm 41 do phần chữ "KIEN" trong nhãn hiệu này không mặc nhiên được hiểu là "kiến".

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 60263, 188821, 208879, 232352, 248119, 251376, 85599, 180890, 35365, 201787, 260364 và 146721 về ấn tượng thị giác, tổng thể nhãn hiệu và/hoặc danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký bao gồm cụm từ "ANT

FINANCIAL", trong đó cả hai từ "ANT" và "FINANCIAL" đều không phải là các từ thường được sử dụng khi nhắc tới các sản phẩm thuộc nhóm 09 và các dịch vụ thuộc nhóm 35, 39, 41 và 45 và do đó chúng đều là và nên được coi là các yếu tố có khả năng phân biệt. Hơn nữa, nhãn hiệu bao gồm hai từ cùng trên một dòng tạo thành một thể thống nhất; vì vậy khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng thì nên được xem xét một cách tổng thể, việc Cục Sở hữu trí tuệ chia riêng từng thành phần của nhãn hiệu ra để xét nghiệm là chưa hợp lý.

- Đối với những nhãn hiệu đối chứng chỉ chứa 1 yếu tố "ANT" như nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 203205, 232352 và 251376: xét về mặt dấu hiệu nhãn hiệu này bị chứa trong nhãn hiệu, tuy nhiên phần chữ "ANT" trong nhãn hiệu đăng ký được kết hợp với phần chữ "FINANCIAL" tạo thành một tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng này về cách phát âm, ấn tượng thị giác và ý nghĩa nhãn hiệu.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng còn lại: nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng này về cấu trúc, cách thức trình bày và ý nghĩa nhãn hiệu do phần chữ "ANT" trong mỗi nhãn hiệu đều được kết hợp với các yếu tố khác nhau bao gồm chữ hoặc hình và được trình bày hoàn toàn khác nhau về màu sắc và cấu trúc.

Về danh mục đối với các nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 06, 07, 11, 12, 14, 32 và 34: việc sử dụng nhãn hiệu dùng cho sản phẩm và nhãn hiệu cho dịch vụ là hoàn toàn khác nhau và gần như không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm khi một nhãn hiệu được gắn ngay trên bề mặt bao bì sản phẩm và một nhãn hiệu chỉ được gắn trên biển hiệu cửa hàng. Do đó, dịch vụ thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đăng ký không tương tự hay liên quan mật thiết và có khối lượng bảo hộ khác biệt so với các sản phẩm thuộc nhóm 06, 07, 11, 12, 14, 32 và 34 mang nhãn hiệu đối chứng.

- Riêng đối với nhãn hiệu đối chứng "ANT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 203205: nhãn hiệu này đã hết hiệu lực từ ngày 10/03/2013, do đó sau ngày 10/03/2018, nhãn hiệu này đã hết hạn được quá 05 năm nên không thể được coi là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "ANT FINANCIAL" không phải là cụm từ có nghĩa theo cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh, nhưng được tạo thành từ hai từ có nghĩa trong tiếng Anh, trong đó, từ "FINANCIAL" có nghĩa là "(thuộc) tài chính/(về) tài chính" mang tính mô tả nếu sản phẩm, dịch vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại; từ "ANT" có nghĩa là "kiến", là thành phần phân biệt của nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các đối chứng vì có thành phần phân biệt trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu đối chứng hoặc thành phần phân biệt của nhãn hiệu đối chứng và dùng cho sản phẩm/ dịch vụ trùng, tương tự với các sản phẩm, dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng.

- So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 180890 ngày 12/3/2012 đối với nhóm 09, nhãn hiệu đăng ký và phần chữ của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 180890 ngày 12/3/2012 có cùng thành phần phân biệt "ANT", đồng thời sản phẩm trong nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng cùng loại với sản phẩm thuộc nhóm 09; sản phẩm được cung cấp bởi dịch vụ thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng nên nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu nêu trên.

- So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 188821 ngày 6/8/2012, 203205 ngày 05/4/2013, 232352 ngày 30/9/2014, 251376 ngày 18/9/2015, phần chữ của nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 85599 ngày 07/8/2007, 180890 ngày 12/3/2012, phần chữ "ANT" của nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 35365 ngày 8/11/2000, 201787 ngày 14/3/2013, 260364 ngày 25/3/2016; phần chữ "Ant" của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 146721 ngày 19/5/2010 khi dùng cho nhóm 35: nhãn hiệu đăng ký có thành phần phân biệt trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu đối chứng hoặc thành phần phân biệt của nhãn hiệu đối chứng

hoặc thành phần phân biệt của phần chữ trong nhãn hiệu đối chứng "ANT/Ant" của nhãn hiệu đối chứng, đồng thời dịch vụ trong nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký cùng loại, tương tự hoặc có liên quan đến dịch vụ trong nhóm 35 của nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 180890 ngày 12/3/2012, 188821 ngày 6/8/2012, 203205 ngày 5/4/2013 và dịch vụ này cung cấp sản phẩm cùng loại với các sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 232352 ngày 30/9/2014, 251376 ngày 18/9/2015, 35365 ngày 08/11/2000, 201787 ngày 14/3/2013, 260364 ngày 25/3/2016, 146721 ngày 19/5/2010 nên nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các đối chứng nêu trên.

- So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 248119 ngày 16/7/2015 cho các sản phẩm thuộc nhóm 39: phần chữ "ANI" là thành phần phân biệt và có ký tự "I" trình bày cách điệu tương tự "T" nên phần chữ nêu trên giống từ "ANT" về ấn tượng thị giác (phần còn lại trong nhãn hiệu đối chứng là phần không có khả năng phân biệt). Như vậy, hai nhãn hiệu có thành phần phân biệt tương tự nhau và dùng cho dịch vụ cùng loại nên chúng tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

- So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208879 ngày 16/7/2013 đối với "dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền"; "li-xăng dữ liệu số, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh và chữ viết (dịch vụ pháp lý); tạo, biên soạn và duy trì việc đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý). "dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên" thuộc nhóm 45: hai nhãn hiệu có thành phần phân biệt "ANT" trùng nhau và các dịch vụ nêu trên của nhãn hiệu đang xem xét là dịch vụ cùng loại với "dịch vụ pháp lý" thuộc nhóm 45 mang nhãn hiệu đối chứng nên cặp nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "ANT FINANCIAL" cho đơn số 4-2014-30403 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45842/QĐ-SHTT ngày 29/06/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-30403 ngày 08/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Alibaba Group Holding Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Alibaba Group Holding Limited (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116663/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00856 ngày 16/9/2021 của Mouser Electronics, Inc.; địa chỉ: 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-25490 theo Quyết định số 48937/QĐ-SHTT ngày 16/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3204/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DESIGN CHAIN TO SUPPLY CHAIN" đăng ký theo đơn số 4-2018-25490 bị từ chối cấp GCNHĐKNH theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu mang tính mô tả. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Người khiếu nại cho rằng trong quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ, phần dịch nghĩa nhãn hiệu chưa thỏa đáng dẫn đến kết luận về tính mô tả của nhãn hiệu đăng ký là chưa khách quan và phù hợp.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ ở nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt tại quốc gia mà tiếng Anh được xem là ngôn ngữ chính thức đã minh chứng cho việc các cơ quan đăng ký nhãn hiệu của nhiều nước trên thế giới đều đánh giá nhãn hiệu có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

- Người khiếu nại cũng đưa ra nhiều trường hợp nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu đăng ký đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "DESIGN CHAIN TO SUPPLY CHAIN" được trình bày thành hai dòng, "DESIGN CHAIN TO SUPPLY" ở dòng trên và "CHAIN" ở dòng dưới, trong đó từ "chain" trong tiếng Anh có nghĩa là "chuỗi, xích, mạch", tổng thể nhãn hiệu được tạm dịch là "mạch thiết kế để cung cấp mạch" hoặc "thiết kế mạch để cung cấp mạch". Do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là dấu hiệu mang tính mô tả đối với các hàng hóa/dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 09 và 35. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới và các ví dụ được nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "DESIGN CHAIN TO SUPPLY CHAIN" bị coi là

không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-25490 ngày 31/7/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 48937/QĐ-SHTT ngày 16/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25490 ngày 31/7/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mouser Electronics, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mouser Electronics, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116664/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00857 ngày 16/9/2021 của Mouser Electronics, Inc.; địa chỉ: 1000 N. Main Street, Mansfield TX 76063, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-25491 theo Quyết định số 48938/QĐ-SHTT ngày 16/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3198/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mouser Electronics, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DESIGN FULFILLMENT DISTRIBUTOR" đăng ký theo đơn số 4-2018-25491 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu mang tính mô tả. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Người khiếu nại cho rằng trong quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ, phần dịch nghĩa nhãn hiệu chưa thỏa đáng dẫn đến kết luận về tính mô tả của nhãn hiệu đăng ký là chưa khách quan và phù hợp.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ ở nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt tại quốc gia mà tiếng Anh được xem là ngôn ngữ chính thức đã minh chứng cho việc các cơ quan đăng ký nhãn hiệu của nhiều nước trên thế giới đều đánh giá nhãn hiệu có khả năng phân biệt và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

- Người khiếu nại cũng đưa ra nhiều trường hợp nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu đăng ký đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "DESIGN FULFILLMENT DISTRIBUTOR" được trình bày thành hai dòng, "DESIGN FULFILLMENT" ở dòng trên và "DISTRIBUTOR" ở dòng dưới, tổng thể nhãn hiệu được tạm dịch là "hoàn chỉnh/đáp ứng kiểu dáng/thiết kế. Nhà phân phối" hoặc "nhà phân phối hoàn chỉnh/đáp ứng kiểu dáng/thiết kế". Do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là dấu hiệu mang tính mô tả đối với các hàng hóa/dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 09 và 35. Bên cạnh đó, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới và các ví dụ được nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "DESIGN FULFILLMENT DISTRIBUTOR" bị coi là không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-25491 ngày 31/7/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 48938/QĐ-SHTT ngày 16/6/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25491 ngày 31/07/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mouser Electronics, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mouser Electronics, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116665/QĐ-SHTT.III

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dun & Bradstreet International, Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2017-00296 ngày 15/3/2017 của Dun & Bradstreet International, Ltd.; địa chỉ: 103 JFK Parkway, Short Hills, NJ 07078, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1288387 theo Thông báo số 2016/06 NDT30 ngày 08/02/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3184/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dun & Bradstreet International, Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GROWING RELATIONSHIPS THROUGH DATA" đăng ký theo ĐQT số 1288387 bị từ chối chấp nhận bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu tri tuệ vì mang tính mô tả đối với các dịch vụ đăng ký. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt có nghĩa là "PHÁT TRIỂN QUAN HỆ THÔNG QUA DỮ LIỆU". Trong khi đó, các từ ngữ mô tả về bản chất, chất lượng, tính năng của các dịch vụ đăng ký nhãn hiệu này thường là các từ ngữ như "uy tín", "hoàn hảo", "tin cậy", "hiệu quả". Do đó, nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thời giới như Hoa Kỳ, Albania, Úc, Bahrain, ...

- Mặc khác, Cục Sở hữu trí tuệ cũng chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "GROWING RELATIONSHIPS THROUGH DATA" là một sự kết hợp giữa các thành phần mang nghĩa tiếng Việt là "Phát triển các mối quan hệ thông qua dữ liệu" - nói lên rằng việc xây dựng hoặc phát triển các mối quan hệ (với khách hàng, tài chính, pháp lý...) sẽ được thực hiện bằng cách khai thác và sử dụng dữ liệu. Do vậy, đây có thể được coi là dấu hiệu mô tả trực tiếp mục tiêu và phương pháp thực hiện các loại hình dịch vụ đăng ký. Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "GROWING RELATIONSHIPS THROUGH DATA" bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1288387 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/06 NDT30 ngày 08/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1288387.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Dun & Bradstreet International, Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dun & Bradstreet International, Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116666/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần găng Hợp Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00717 ngày 21/11/2018 của Công ty cổ phần găng Hợp Thành; địa chỉ: E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, điện thoại 0902941879; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-21249 theo Quyết định số 62846/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3195/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần găng Hợp Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-21249 ngày 25/9/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 62846/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.a, 74.2.b, 74.2.c và 74.2.n Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể, được kết hợp bởi các yếu tố chữ và hình tạo nên sự kết hợp hài hòa về hình thức, ý nghĩa cho toàn bộ nhãn hiệu.

Nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp là hai hình thức bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp khác nhau, điều kiện được bảo hộ cũng khác nhau. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký tương tự với một phần nhỏ trong kiểu dáng công nghiệp đối chứng số 15994 ngày 16/9/2011, nhưng không thể so sánh toàn bộ nhãn hiệu đăng ký với một phần kiểu dáng đối chứng. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm n khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc không khác biệt đáng kể với kiểu dáng công nghiệp của người khác được bảo hộ trên cơ sở đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn so với ngày nộp đơn, ngày ưu tiên của đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét Công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "HOUSEHOLD GLOVES" không được bảo hộ vì là tên gọi của sản phẩm, phần chữ Hàn là dấu hiệu thuộc ngôn ngữ không thông dụng, phần chữ "For Your Hand" vì mang tính mô tả trực tiếp chức năng, công dụng của sản phẩm, không có khả năng phân biệt và không được bảo hộ. Ngoài ra, tổng thể nhãn hiệu đăng ký bị coi là không khác biệt đáng kể với kiểu dáng công nghiệp "Bao gói" theo số 15994 ngày 16/9/2011.

Như vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký được kết hợp bởi những yếu tố không có khả năng phân biệt nên không có khả năng phân biệt và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều Điều 74.2.a, 74.2.b, 74.2.c và 74.2.n Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, b, c và n khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-21249 ngày 25/9/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 62846/QĐ-SHTT ngày 31/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-21249 ngày 25/9/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần găng Hợp Thành có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần găng Hợp Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116667/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Đại Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2016-00002 ngày 04/01/2016 của Công ty cổ phần tập đoàn Đại Dương; địa chỉ: Số 4, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-17803 theo Quyết định số 74838/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3253/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Đại Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu OCEAN GROUP (OCEAN GROUP, hình) theo đơn số 4-2012-17803 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ĐẠI DƯƠNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 94089, "ĐẠI DƯƠNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 176278, "OCEAN" được bảo hộ



theo GCNĐKNH số 246343, OCEAN PLACE (OCEAN PLACE, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 81417, theo quy định tại khoản điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 176278 và 246343 không bị xem xét là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OCEAN GROUP TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG" cho các dịch vụ thuộc Nhóm 36 theo đơn số 4-2007-08998 của Người khiếu nại. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký cũng phải được xem xét là không tương tự với hai nhãn hiệu đối chứng này.

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 94089 về cấu trúc, cách trình bày và phát âm. Đồng thời theo kết luận giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ đã xác định "không có căn cứ để kết luận dấu hiệu "OCEAN GROUP, hình" sử dụng cho các dịch vụ thuộc Nhóm 36 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ĐẠI DƯƠNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 94089".

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 81417 về cấu trúc, cách trình bày, phát âm, và ý nghĩa. Đồng thời theo kết luận giám định của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ đã xác định "không có căn cứ để kết luận dấu hiệu "OCEAN GROUP, hình" sử dụng cho các dịch vụ thuộc Nhóm 36 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OCEAN PLACE, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 81417".

- Các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 94089 và 81417 đã được bảo hộ đồng thời tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ "GROUP" là thành phần không được bảo hộ, phần chữ "OCEAN" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là Đại Dương. Phần chữ "OCEAN" có ý nghĩa trùng với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 94089 và 176278, đồng thời, trùng với phần chữ "OCEAN" trong các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 246343 và 81417 về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm: Dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 36 bị coi là tương tự với các dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-17803 ngày 13/8/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74838/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-17803 ngày 13/8/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn Đại Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Đại Dương (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116668/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CaesarStone Sdot-Yam Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2015-00644 ngày 14/7/2015 của CaesarStone Sdot-Yam Ltd.; địa chỉ: Kibbutz Sdot-Yam, Mobile Post, 38805 Menashe, Israel; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1194569 theo Thông báo số 2014/09 NTC04 ngày 07/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3247/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CaesarStone Sdot-Yam Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu caesarstone theo ĐKQT số 1194569 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng ·CÆSAR· được bảo hộ theo ĐKQT số 618349, caesar theo đơn số 4-2006-05597, theo quy định tại khoản điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Người khiếu nại giới hạn hàng hóa đăng ký thuộc Nhóm 19.

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cách đọc và hình thức thể hiện.

- Đặc điểm về sản phẩm kinh doanh; đặc điểm về kênh bán hành; nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia; danh tiếng của Người khiếu nại và nhãn hiệu đăng ký; và sự cùng tồn tại trên thị trường của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, giúp nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện được bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ "caesarstone" là thành phần phân biệt chính tuy được viết liền nhau nhưng có ấn tượng thị giác và được phát âm là 2 từ độc lập "caesar" và "stone". Phần chữ "caesar" trùng lặp với phần chữ trong các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 618349 và đơn số 4-2006-05597 về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm.

Về sản phẩm: sản phẩm đăng ký thuộc Nhóm 19 mang nhãn hiệu đăng ký sau khi giới hạn, vẫn bị coi là tương tự với sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1194569 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/09 NTC04 ngày 07/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1194569.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CaesarStone Sdot-Yam Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CaesarStone Sdot-Yam Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116669/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00595 ngày 21/7/2020 của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên; địa chỉ: 314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-16482 theo Quyết định số 27544/QĐ-SHTT ngày 23/04/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3237/BC-

TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ATIXETIN" theo đơn số 4-2016-16482 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ANTISETINE" theo GCNĐKNH số 68098, theo quy định tại khoản điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm. Trong đó, tiền tố "ATI" là từ viết tắt từ tên của Người khiếu nại, hoàn toàn phân biệt với tiền tố "ANTI" có nghĩa là "chống lại" tại nhãn hiệu đối chứng. Trong Quyết định số 27544/QĐ-SHTT, Cục SHTT đã nhận định hai nhãn hiệu không trùng về mặt cấu trúc.

- Nhiều nhãn hiệu với 1-3 ký tự khác nhau trên tổng thể vẫn được coi là khác biệt như hồ sơ "ASTEMIX" và "ASEMBIX", hồ sơ "LIMATEX" và "LIVALTEX".

- Hàng hóa đăng ký có bản chất là dược phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng và được tư vấn, chỉ định bởi bác sĩ hoặc chuyên gia trong lĩnh vực. Sản phẩm phải đáp ứng điều kiện lưu thông nghiêm ngặt. Vì vậy, người tiêu dùng vẫn có thể phân biệt được hai nhãn hiệu dựa trên các đặc điểm đặc thù của hàng hóa đăng ký.

- Theo Cập nhật Danh mục SĐK thuốc trong nước từ năm 2005 đến tháng 7 năm 2020 của Cục Quản lý dược thì không có bất cứ sản phẩm thuốc nào có tên "ANTISETINE". Do vậy, có cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu đối chứng "ANTISETINE" cũng không được sử dụng tại Việt Nam trong vòng năm (05) liên tục. Vì vậy có cơ sở để không sử dụng nhãn hiệu này là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "ATIXETIN" bao gồm 8 ký tự, viết liền, được trình bày bởi kiểu chữ in hoa và được phát âm là "a-ti-xe-tin". Còn

nhãn hiệu đối chứng "ANTISETINE" bao gồm 10 ký tự, được trình bày bởi kiểu chữ in hoa và có phát âm là "an-ti-se-tin". Như vậy, mặc dù cấu trúc hai nhãn hiệu khác nhau về số lượng ký tự, nhưng cách phát âm có sự tương tự của 3 âm tiết cuối, chỉ khác biệt âm tiết đầu /a/ và /an/ không đủ tạo khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm và hình thức thể hiện.

Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký.

Ngoài ra, việc các hồ sơ "ASTEMIX" và "ASEMBIX", hồ sơ "LIMATEX" và "LIVALTEX" được chấp thuận bảo hộ mà Người khiếu nại viện dẫn có thể vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này. Danh mục SĐK thuốc trong nước từ năm 2005 đến tháng 7 năm 2020 của Cục Quản lý dược không có tên "ANTISETINE" không phải là bằng chứng chứng minh nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-16482 ngày 06/6/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 27544/QĐ-SHTT ngày 23/04/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-16482 ngày 06/06/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116670/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00904 ngày 19/11/2024 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-44491 theo Quyết định số 99580/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2024;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3458/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Gamaxone" theo đơn số 4-2022-44491 ngày 24/10/2022 nhóm 5 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 99580/QĐ-SHTT_IP ngày 22/8/2024 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 71325.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên với lý do như sau:

- Về cấu trúc: Số ký tự: gồm 8 ký tự la tinh: "G", "a", "m", "a", "x", "o", "n", "e". Nhãn hiệu đăng ký ít hơn nhãn hiệu đối chứng đến 6 ký tự. Trong đó chỉ có chữ "G" đầu tiên viết hoa, các chữ còn lại viết thường. Trong khi nhãn hiệu đối chứng viết hoa tất cả các ký tự. Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm các ký tự chữ cái la tinh, không có ký tự số. Đây là sự khác biệt đáng kể của nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ với nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu có ký tự đầu tiên là "G" khác biệt với ký tự "A" của đối chứng.

- Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm gồm 3 âm tiết là /ga/: /ma/:/xon/. Nhãn hiệu đối chứng có số ký tự: gồm 14 ký tự la tinh: "A", "G", "A", "M", "A", "X", "O", "N", "E", "2", "7", "6", "S", "L". Nhãn hiệu đối chứng được phát âm gồm 10 âm tiết là /a/: /ga/: /ma/: /xon/:/tu/: /se/:/vən/:/sIks/: /es/: /el/. Nhãn hiệu đăng ký được phát âm chỉ gồm 3 âm tiết, trong khi nhãn hiệu đối chứng được phát âm thành 10 âm tiết (10 tiếng). Đồng thời, phần âm tiết đầu tiên và các âm tiết cuối quá khác nhau nên về phần thính giác thì 2 nhãn hiệu này hoàn toàn có khả năng phân biệt. Với sự khác biệt quá lớn này thì người tiêu dùng khi nghe hoàn toàn có thể phân biệt 2 nhãn hiệu với nhau.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng có một số trường hợp đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ như : "AMATA, hình", "AMATEC" và "AMATIC" hoặc nhãn hiệu "MAX ONE" và "AGAMAXONE 276 SL".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: phần chữ "AGAMAXONE" là thành phần chính trong nhãn hiệu đối chứng, và chứa toàn bộ chữ "Gamaxone" của nhãn hiệu đăng ký, sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu về âm tiết đầu "a" và kiểu chữ hoa-chữ thường là chưa đủ để tạo khả năng phân biệt cho người tiêu dùng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm, có thể làm cho người tiêu dùng nhầm hiểu rằng nhãn hiệu đăng ký là một biến thể của nhãn hiệu đối chứng hoặc hai nhãn hiệu có liên quan đến nhau.

- Về danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ cho các sản phẩm "Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ." thuộc nhóm 5, tương tự về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và thường được đưa ra thị trường theo cùng kênh thương mại với sản phẩm "Thuốc bảo vệ thực vật" thuộc nhóm 5 của nhãn hiệu đối chứng.

- Về các trường hợp được người khiếu nại viện dẫn liên quan đến các nhãn hiệu có thành phần tương tự nhau nhưng vẫn được chấp nhận bảo hộ không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại này.

Ngoài ra, các trường hợp khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính chất tham khảo và không nằm trong phạm vi giải quyết khiếu nại này.

Tổng hợp các lý do nêu trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-44491 ngày 24/10/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 99580/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-44491 ngày 24/10/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116671/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đơn số RĐ4-2025-00329 ngày 04/6/2025 của Công ty cổ phần dược phẩm Amtex Pharma (VN) về việc xin rút đơn khiếu nại số KN4-2021-00129 ngày 03/02/2021 khiếu nại về việc bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 8189/QĐ-SHTT ngày 28/01/2021 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-10469 ngày 06/4/2018.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2021-00129 ngày 03/02/2021 của Công ty cổ phần dược phẩm Amtex Pharma; địa chỉ: 279A1, ấp 1B,

HTM62

xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Người khiếu nại có đơn số RĐ4-2025-00329 ngày 04/6/2025 về việc xin rút đơn khiếu nại số KN4-2021-00129 ngày 03/02/2021 khiếu nại về việc bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 8189/QĐ-SHTT ngày 28/01/2021 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-10469 ngày 06/4/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Amtex Pharma (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116672/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00922 ngày 02/12/2024 của Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh; địa chỉ: 11 Nguyễn Ngọc Phương, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-35894 theo Quyết định số 115471/QĐ-SHTT ngày 30/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3471/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh VA www.vietanh.vn, hình) đăng ký theo đơn số 4-2020-35894 bị từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (VA Công Ty TNHH thiết bị Khoa Học Việt Anh VIET ANH SCIENTIFIC CO., LTD, hình) số 294012 và nhãn hiệu đối chứng "  " số 224669 theo quy định tại Điều 74.2.e và 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng "  " số 224669 đã hết hạn hơn 3 năm nên không được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "VA Công Ty TNHH thiết bị Khoa Học Việt Anh VIET ANH SCIENTIFIC CO., LTD, hình" về mặt ý nghĩa, cấu trúc, hình thức thể hiện.

Về dịch vụ đăng ký, người nộp đơn xin loại bỏ dịch vụ "mua bán thiết bị phòng thí nghiệm sinh học" ra khỏi danh mục đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua quá trình xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng " VIỆT ANH " theo GCNĐKNH số 224669

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 115471/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 04/11/2021 nhưng chưa quá 5 năm. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 224669 vẫn được coi là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

b) Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 294012

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó phần chữ "CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ" là dấu hiệu không được bảo hộ, thành phần phân biệt chính độc lập của nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "VIỆT ANH, trùng với thành phần mạnh của nhãn hiệu đối chứng, đây cũng là thành phần dùng để phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù chúng được kết hợp với các yếu tố mô tả hình thức pháp lý của chủ đơn khác nhau và yếu tố hình khác nhưng sự khác biệt này không tạo ra khả năng phân biệt về tổng thể cho hai nhãn hiệu. Do đó, hai nhãn hiệu bị coi là tương tự với nhau.

Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, việc người nộp đơn xin loại bỏ dịch vụ "mua bán thiết bị phòng thí nghiệm sinh học" ra khỏi danh mục đăng ký sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 115471/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp các nhận định nêu trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 115471/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định của pháp luật và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-35894 ngày 03/9/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115471/QĐ-SHTT ngày 30/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-35894 ngày 03/9/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thiết bị Việt Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116673/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Ngon Cổ Điển
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00921 ngày 02/12/2024 của Công ty TNHH thực phẩm Ngon Cổ Điển; địa chỉ: Lô Vb.17b-19-21a, đường số 22A, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-26857 theo Quyết định số 100957/QĐ-

HTM620

SHTT.IP ngày 26/8/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3604/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Ngon Cổ Điển với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CLASSIC Corner, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-26857 ngày 10/07/2020 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 100957/QĐ-SHTT.IP ngày 26/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên với lý do:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký là công ty con của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1222164 thuộc sở hữu của Klassisk Investment Limited; Suites 1-9A & 11B, 20th Floor, Skyline Tower, 39 Wang Kwong Road, Kowloon Bay, Kowloon Hong Kong, China. Đồng thời, chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký đã được sự đồng ý của Klassisk Investment Limited cho phép sử dụng dấu hiệu "classic, hình" tương tự với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1222164.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1222164 và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, thông tin về mối quan hệ công ty mẹ - công ty con và có thư đồng ý từ chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng Klassisk Investment Limited mà người khiếu nại cung cấp không được chấp nhận vì việc xem xét bản chất của nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau. Trong khi, chủ nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1222164 và

chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký là hai pháp nhân chịu trách nhiệm pháp lý độc lập và khác nhau, đồng thời là hai chủ thể đăng ký khác nhau, mặc dù có quan hệ sở hữu về vốn. Do đó, nếu nhãn hiệu đăng ký được chấp thuận sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa/dịch vụ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-26857 ngày 10/7/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 100957/QĐ-SHTT.IP ngày 26/8/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26857 ngày 10/7/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thực phẩm Ngon Cổ Điển có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thực phẩm Ngon Cổ Điển có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116674/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học dân lập Văn Lang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2015-00870 ngày 28/9/2015 của Trường Đại học dân lập Văn Lang; địa chỉ: 45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-09608 theo Quyết định số 46471/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3579/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học dân lập Văn Lang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Trường Đại Học Văn Lang UNIVERSITY Đại Học Văn Lang VAN LANG UNIVERSITY, hình" đăng ký theo đơn số 4-2013-09608 ngày 14/5/2013 cho các dịch vụ thuộc nhóm 41 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 46471/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký mặc dù có chứa dấu hiệu "VĂN LANG" tương tự với nhãn hiệu đối chứng, nhưng tổng thể nhãn hiệu đăng ký có sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ "Trường Đại Học Văn Lang UNIVERSITY" cụ thể cho loại hình đào tạo (bậc đại học) nên không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Trường Đại học dân lập Văn Lang được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, biểu tượng của trường đã được sử dụng rộng rãi trong và nước ngoài.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "Trường Đại Học Văn Lang UNIVERSITY" được trình bày độc lập với phần hình là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu có thể nhận diện thành các phần chữ "VĂN LANG", "TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG" "VĂN LANG UNIVERSITY". Các phần chữ này tương tự với phần chữ "VĂN LANG" trong nhãn hiệu đối chứng 205745 và 205746 của Công ty TNHH giáo dục Duy Thịnh về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm. Do đó, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng "Học viện, trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; thể dục [giáo dục thể chất]; giáo dực, đào tạo; thông tin về lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; trường mẫu giáo; giáo dực thực hành [thao diễn]." thuộc nhóm 41 mà

không giới hạn vào bậc giáo dục nào, trong khi dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký "Dịch vụ giáo dục, đào tạo" thuộc nhóm 41, vì vậy, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, người nộp đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc biểu tượng (nhãn hiệu) của Trường Đại học dân lập Văn Lang đã được sử dụng rộng rãi trong và nước ngoài. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chưa có cơ sở xem xét nội dung này.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-09608 ngày 14/5/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46471/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-09608 ngày 14/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học dân lập Văn Lang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trường Đại học dân lập Văn Lang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116675/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Farmer Coffee
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01230 ngày 08/12/2020 của Công ty TNHH Farmer Coffee; địa chỉ: 08 Lê Quý Đôn, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắk; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-01939 ngày 17/01/2018 theo Quyết định số 59037/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3572/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Farmer Coffee với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-01939 ngày 17/01/2018 của Công ty TNHH Farmer coffee bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do đã thực hiện nộp phí, lệ phí qua ngân hàng và gửi biên lai về Cục Sở hữu trí tuệ qua đường bưu điện tuy nhiên đơn nêu trên vẫn bị từ chối.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 12450/SHTT-NH ngày 20/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và gửi biên lai nộp phí, lệ phí nêu trên về Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, qua rà soát thông tin hiện có cho thấy, khi nộp tiền người nộp đơn đã có sai sót trong quá trình thực hiện thủ tục nộp phí, lệ phí qua ngân hàng nên Cục Sở hữu tuệ chưa nhận được khoản tiền như nêu trong Thông bảo số 12450/SHTT-NH ngày 20/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn số 4-2018-01939 ngày 17/01/2018. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01939 ngày 17/01/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01939 ngày 17/01/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59037/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-01939 ngày 17/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01939 ngày 17/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Farmer Coffee có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theoThông báo số 12450/SHTT-NH ngày 20/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 12450/SHTT-NH ngày 20/3/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116676/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Farmer Coffee
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-01229 ngày 08/12/2020 của Công ty TNHH Farmer Coffee; địa chỉ: 08 Lê Quý Đôn, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-01938 ngày 17/01/2018 theo Quyết định số 59036/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3571/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Farmer Coffee với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số số 4-2018-01938 ngày 17/01/2018 của Công ty TNHH Farmer coffee bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do đã thực hiện nộp phí, lệ phí qua ngân hàng và gửi biên lai về Cục Sở hữu trí tuệ qua đường bưu điện tuy nhiên đơn nêu trên vẫn bị từ chối.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 13389/SHTT-NH ngày 24/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và gửi biên lai nộp phí, lệ phí nêu trên về Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, qua rà soát thông tin hiện có cho thấy, khi nộp tiền người nộp đơn đã có sai sót trong quá trình thực hiện thủ tục nộp phí, lệ phí qua ngân hàng nên Cục Sở hữu tuệ chưa nhận được khoản tiền như nêu trong Thông báo số 13389/SHTT-NH ngày 24/03/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn số 4-2018-01938 ngày 17/01/2018. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01938 ngày 17/01/2018

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01938 ngày 17/01/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59036/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-01938 ngày 17/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01938 ngày 17/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Farmer Coffee có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo 13389/SHTT-NH ngày 24/03/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13389/SHTT-NH ngày 24/03/2020

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116677/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DRAGONE SHOW CREATION SARL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2021-00920 ngày 12/10/2021 của DRAGONE SHOW CREATION SARL; địa chỉ: 2, rue Jean Engling, L- 1466 Luxembourg (LU); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1319186 theo Quyết định số 2708/QĐ-SHTT ngày 15/7/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3209/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DRAGONE SHOW CREATION SARL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại



Nhãn hiệu DRAGONE theo ĐKQT số 1319186 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng DRAGON HOLDINGS theo đơn số 4-2015-31123 (đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 312684),  theo đơn số 4-2016-04605,  DRAGONGROUP theo đơn số 4-2017-26576 (đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 352653), theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

- Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2016-04605 đã có quyết định từ chối bảo hộ và quyết định không bị khiếu nại, khởi kiện. Vì vậy, nhãn hiệu này không đủ điều kiện làm đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Tổng thể nhãn hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 312684 và nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 352653 về ấn tượng thương mại, ý nghĩa, cấu trúc, hình thức thể hiện, cách đọc.

- Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 312684 và nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 352653, có cùng thành phần "DRAGON" và cùng đăng ký cho các dịch vụ thuộc Nhóm 35, 36 và 41, đã được bảo hộ đồng thời tại Việt Nam.

- Nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "DRAGON" đã được bảo hộ đồng thời cho cùng hàng hóa/dịch vụ trùng hoặc tương tự.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 312684 và 352653 và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần hình và phần chữ, trong đó, thành phần phân biệt chính là phần chữ "DRAGONE", mặc dù được trình bày cách điệu với các từ được cách một khoảng bằng nhau nhưng vẫn tương tự với phần chữ "DRAGON" trong các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2015-31123 ngày 06/11/2015, 4-2016-04605 ngày 26/02/2016 và 4-2017-26576 ngày 23/08/2017 về cấu trúc và cách phát âm. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm/ dịch vụ: sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự.

Ngoài ra, việc các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ đồng thời mà Người khiếu nại viện dẫn có thể vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 2708/QĐ-SHTT ngày 15/7/2021 về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định của pháp luật và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo

ĐQT số 1319186 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2708/QĐ-SHTT ngày 15/7/2021 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1319186.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DRAGONE SHOW CREATION SARL có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DRAGONE SHOW CREATION SARL (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trương Nguyên Tường Lâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00211 ngày 04/3/2022 của Ông/Bà Trương Nguyên Tường Lâm; địa chỉ: Số 110 đường Phan Huy Chú, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, điện thoại 0939113100; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-02204 theo Quyết định số 105133/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3428/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trương Nguyên Tường Lâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp số 4-2019-02204 của Ông/Bà Trương Nguyên Tường Lâm bị từ chối cấp theo Quyết định số 105133/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại nộp đơn đề nghị hủy bỏ quyết định số 105133/QĐ-SHTT ngày 31/ 12/ 2021 với những lý do sau:

Chủ đơn đồng ý với quan điểm của Cục sở hữu trí tuệ rằng phần chữ "TÂM VIỆT" trong nhãn hiệu của mình trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng "Tâm Việt" về cách phát âm, ý nghĩa và do đó, Chủ đơn xin được loại bỏ phần chữ "TÂM VIỆT" ra khỏi mẫu nhãn hiệu để tránh nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Sau khi loại bỏ phần chữ ra thì nhãn hiệu là một dấu hiệu hình được thể hiện trong một hình vuông được bo lại bởi các góc, bên trong chính giữa là quả sầu riêng được cách điệu, bên trong chính giữa của quả sầu riêng là chữ TÂM trong tiếng hoa.

Nhãn hiệu hình là sự kết hợp của phần hình ảnh, màu sắc và dòng chữ tạo nên một dấu hiệu nhận biết rõ ràng cho người tiêu dùng. Dấu hiệu hình này có khả năng phân biệt và ấn tượng với người tiêu dùng khi phân biệt.

Theo quy chế thẩm định nhãn hiệu cũng như các quy định của pháp luật hiện hành, việc đánh giá về ấn tượng của nhãn hiệu còn mang tính định tính và chưa rõ ràng, vì vậy Cục Sở hữu trí tuệ từ chối phần hình ảnh vì lý do thiết kế phần hình ảnh là chưa đủ ấn tượng là không phù hợp và chưa thuyết phục.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình vẽ hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-02204 là một nhãn hiệu kết hợp giữa dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình, trong đó: Phần chữ "TÂM VIỆT" đóng vai trò thành phần phân biệt chính trùng với nhãn hiệu đối chứng "TÂM VIỆT" theo đơn số 4-2008-03509 đăng ký cho dịch vụ tương tự thuộc nhóm 35. Mặc dù người nộp đơn đã loại bỏ dấu hiệu "TÂM VIỆT", tuy nhiên căn cứ nội dung mô tả nhãn hiệu tại tờ khai đơn, phần còn lại của nhãn hiệu đăng ký bao gồm dấu hiệu hình quả sầu riêng cách điệu, mô tả trực tiếp sản phẩm đăng ký bảo hộ thuộc nhóm 31 và nhóm 30 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ, và chữ tiếng Trung  [Xĩn: Tâm] không có khả năng phân biệt vì đây là ký tự không có nguồn gốc La-tinh, người tiêu dùng Việt Nam có hiểu biết thông thường không thể nhận biết và ghi nhớ được nên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.a. Do đó, xét tổng thể, sự kết hợp của hai dấu hiệu này cũng không tạo ra được một tổng thể có khả năng phân biệt.

Tổng hợp các lý do nêu trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-02204 ngày 18/01/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 105133/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-02204 ngày 18/01/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trương Nguyên Tường Lâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trương Nguyên Tường Lâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116679/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cửa Âu - Á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2013-01216 ngày 02/12/2013 của Công ty cổ phần cửa Âu - Á; địa chỉ: Số 4 khu biệt thự 2 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-09774 ngày 19/05/2009 theo Quyết định số 56947/QĐ-SHTT ngày 10/10/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3611/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cửa Âu - Á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Artwindow, hình" theo đơn số 4-2009-09774 ("nhãn hiệu đăng ký") bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ("GCNĐKNH") theo Quyết định số 56947/QĐ-SHTT ngày 10/10/2013 do hết thời hạn ấn định, người khiếu nại không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung.

Sau khi xem xét kết quả thẩm định nội dung số 17140/SHTT-NH1, Người khiếu nại cho rằng Cục Sở hữu trí tuệ từ chối toàn bộ nhãn hiệu là không thỏa đáng bởi các lý do sau:

- Đơn quốc gia số 4-2008-21461, nhãn hiệu "ARTDOOR" nộp ngày 06/10/2008 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 26779/QĐ-SHTT ngày 11/08/2011 về việc từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

- Đơn quốc gia số 4-2008-21204, nhãn hiệu "ARTDOOR" nộp ngày 02/10/2008 đã bị Người khiếu nại làm thủ tục phản đối cấp văn bằng bảo hộ tại đơn số PĐ4-2010-0044 nộp ngày 28/01/2010 và PĐ4-2010-0049 nộp ngày 29/01/2010. Ngoài ra, còn có công văn trả lời số 324/CA-AUA ngày 07/12/2012 về việc phúc đáp lại công văn của Công ty cổ phần cửa cuốn úc Smart door.

- Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng là đơn quốc gia số 4-2008-21461, nhãn hiệu "ARTDOOR, hình" đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ phần hình trong thông báo thẩm định nội dung. Sau khi Chủ đơn là Công ty cổ phần tập đoàn công nghiệp Thiên Phú có công văn trả lời loại bỏ phần hình để yêu cầu bảo hộ phần chữ, Cục đã tiếp tục từ chối bảo hộ phần chữ "ARTDOOR" vì khả năng phân biệt chủ yếu của "ARTDOOR" và "Artwindow" là phần chữ "Art" lại trùng lặp hoàn toàn.

- Người khiếu nại đính kèm thông tin nhãn hiệu đã được bảo hộ của người khiếu nại theo GCNĐKNH số 103773 mà Cục Sở hữu trí tuệ căn cứ làm nhãn hiệu đối chứng đối với đơn quốc gia số 4-2008-21461, đồng thời đính kèm công văn từ chối cấp văn bằng của Cục Sở hữu trí tuệ đối với đơn quốc gia số 4-2008-21461.

- Việc Cục Sở hữu trí tuệ lấy 02 đơn trên làm đối chứng là không thỏa đáng. Vì vậy, người khiếu nại đề nghị ghi nhận sự bổ sung nói trên và xem xét cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đối chứng số 4-2008-21461 đã có Quyết định số 26779/QĐ-SHTT ngày 11/8/2011 về việc từ chối cấp GCNĐKNH và Quyết định trên không có khiếu nại trước khi ban hành Quyết định số 56947/QĐ-SHTT ngày 10/10/2013 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2009-09774 ngày 19/5/2009. Trong khi, nhãn hiệu đối chứng số 4-2008-21204 đã có Quyết định số 58632/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014 về việc từ chối cấp GCNĐKNH và Quyết định trên không có khiếu nại, do đó, không có cơ sở áp dụng quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

Như vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở, không áp dụng quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-09774 ngày 19/5/2009 , không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56947/QĐ-SHTT ngày 10/10/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-09774 ngày 19/5/2009.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-09774 ngày 19/5/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cửa Âu - Á có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116680/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nhà hàng Ben Style
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2015-01027 ngày 06/11/2015 của Công ty TNHH nhà hàng Ben Style; địa chỉ: 302 Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-04192 theo Quyết định số 59205/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3562/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nhà hàng Ben Style với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ben Style Eat Healthy, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-04192 ngày 06/3/2014 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 59205/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể, cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã giải thể, do đó, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực và không được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ "eat healthy" mang tính mô tả không được bảo hộ, phần chữ "Ben style" là 2 từ tách biệt, "style" mang tính mô tả dịch vụ đăng ký và "Ben" là thành phần tên riêng có vai trò là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký và bị coi là tương tự với phần chữ "BEN BEN" của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Trong khi, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự. Do đó, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Ngoài ra, tại thời điểm ban hành Quyết định số 59205/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015 về việc từ chối nhãn hiệu số 4-2014-04192 ngày 06/3/2014, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 109294 vẫn còn hiệu lực đến ngày 15/01/2017, do đó vẫn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-04192 ngày 06/3/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59205/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-04192 ngày 06/03/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH nhà hàng Ben Style có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH nhà hàng Ben Style có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116681/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thế giới Gen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-01055 ngày 20/10/2014 của Công ty TNHH Thế giới Gen; địa chỉ: Lô I5_1, đường N7, khu Công Nghệ Cao, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-09746 theo Quyết định số 54552/QĐ-SHTT ngày 15/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3556/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thế giới Gen với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "1Zero The Next Generation Cosmetics, hình" đăng ký theo đơn số 4-2012-09746 ngày 14/5/2012 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 54552/QĐ-SHTT ngày 15/9/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "B.zero1" về nội dung và cấu trúc, phần chữ "The Next Generation Cosmetics" mặc dù mang tính mô tả nhưng chiếm vị trí nhỏ, nhưng khi kết hợp với phần "1 Zero" tạo thành tổng thể phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ Phần chữ "1Zero" và "The Next Generation Cosmetics", trong đó, phần chữ "The Next Generation Cosmetics" mang tính mô tả không được bảo hộ, phần chữ "1Zero" là thành phần phân biệt chính tương tự với thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng "zero1" theo Đăng ký quốc tế số 801378. Trong khi, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự. Do đó, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-09746 ngày 14/5/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 54552/QĐ-SHTT ngày 15/9/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-09746 ngày 14/05/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Thế giới Gen có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thế giới Gen có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116682/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên Quý Phú Lâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01037 ngày 23/8/2022 của Công ty TNHH một thành viên Quý Phú Lâm; địa chỉ: L20, Cư Xá Phú Lâm A, Đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0964444446; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-19732 theo Quyết định số 60465/QĐ-SHTT ngày 14/7/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3583/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Quỷ Phú Lâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "E.U BEER EUROPEAN STANDARD E.U STAR CRAFT BEER, hình" đăng ký theo đơn số 4-2019-19732 ngày 04/6/2019 cho các sản phẩm thuộc nhóm 32 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 60465/QĐ-SHTT ngày 14/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 60465/QĐ-SHTT ngày 14/7/2022 với lý do: Nhãn hiệu bao gồm phần hình và phần chữ, trong đó phần hình không có yếu tố gây nhầm lẫn nên đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, do đó, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ từ chối toàn phần nhãn hiệu là không thỏa đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "E.U" là viết tắt của Liên Minh Châu Âu, có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất sứ của sản phẩm, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký là tổng thể được kết hợp giữa phần chữ và phần hình, việc chỉ giữ lại phần chữ hoặc hình sẽ thay đổi cấu trúc, hình thức thể hiện và bản chất của nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị từ chối toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-19732 ngày 04/6/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60465/QĐ-SHTT ngày 14/7/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-19732 ngày 04/6/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Quý Phú Lâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Quý Phú Lâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116694/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2023-00127 ngày 05/5/2023 của ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD; địa chỉ: 49-61 Stephen Road BOTANY NSW 2019, Australia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH ELITE; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1508661 theo Quyết định số 560/QĐ-SHTT ngày 08/3/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3407/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AQUAGUARD" đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 02 và 19 theo đơn quốc tế số 1508661 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả. Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "AQUAGUARD" không mang tính mô tả thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác của các sản phẩm thuộc nhóm 01, 02 & 19, cụ thể là:

- Nếu tách từng phần riêng biệt đối với nhãn hiệu "AQUAGUARD" thì có rất nhiều cách ghép khác nhau như: "A" và "QUAGUARD" hay "A", "QUA" và "GUARD".... Tuy nhiên, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là tổng thể cụm từ tự tạo "AQUAGUARD" như chính sự thể hiện của nhãn hiệu, không yêu cầu bảo hộ riêng biệt từng yếu tố trong nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu "AQUAGUARD" được viết liền tất cả các chữ cái để thành một từ tự tạo, do chủ đơn tự sáng tạo để gắn cho các dòng sản phẩm trong nhóm 01, 02 & 19.

- Tra cứu trong cuốn "Từ điển Anh-Việt English-Vietnamese Dictionary" của Nhà xuất bản Khoa học xã hội năm 2011, nhãn hiệu "AQUAGUARD" không phải là một từ có nghĩa tiếng Anh và từ này cũng không có nghĩa trong một số ngôn ngữ thông dụng khác trên thế giới, như Pháp, Đức, Nga... Do đó, nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả về thời gian sản xuất, địa điểm sản xuất, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, thành phần, công dụng của các sản phẩm mang nhãn hiệu thuộc nhóm 01, 02 & 19.

- Nhãn hiệu "AQUAGUARD" được sử dụng rộng rãi từ năm 2010 từ trước ngày nộp ĐKNHQT số 1508661 tại Việt Nam. Sản phẩm gắn nhãn hiệu "AQUAGUARD" là sản phẩm uy tín, được quảng bá, lưu hành tại nhiều quốc gia trên thế giới.

- Tại Việt Nam, chủ sở hữu trước đây của nhãn hiệu AQUAGUARD thành lập tại Việt Nam vào năm 1995 với tên gọi AC Hartrick cho một nhà máy sản xuất polyme nhũ tương tại Việt Nam. Năm 1998, Nuplex Industries Limited mua lại AC Hactrick và đổi tên thành Công Ty TNHH Nuplex Resins Việt Nam ("Nuplex Resins Việt Nam") kể từ đó. Năm 2016, Nuplex Industries Limited

(chủ sở hữu trước đây của nhãn hiệu) đã được sáp nhập với ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD (chủ đơn ĐKNHQT số 1508661). Theo thông tin chủ đơn cung cấp, Nuplex Resins Việt Nam (Công Ty TNHH Nuplex Resins Việt Nam) hiện nay thuộc sở hữu 100% của ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD (chủ đơn ĐKNHQT số 1508661). Nuplex Resins Việt Nam đặt trên khu đất rộng 13.000 m2 tại Khu công nghiệp Biên Hòa với công suất hàng năm của nhà máy là 35.000 tấn Emulsion và 8.000 tấn Alkyd/UPR.

- Tại Việt Nam, Công ty Nuplex Industries Việt Nam đã sản xuất và bán các sản phẩm nhựa, chất phủ, sơn gel... (nhóm 01, 02, 19) gắn nhãn hiệu "AQUAGUARD" từ năm 2010 (hơn 10 năm trước) (trước ngày nộp đơn ĐKNHQT số 1508661, ngày 15/11/2019). Các sản phẩm gắn nhãn hiệu "AQUAGUARD" đã trở nên phổ biến với người tiêu dùng Việt Nam trong lĩnh vực nhựa, chất phủ, sơn gel... cho mục đích gia cố hồ bơi và spa.

- Có thể thấy, nhãn hiệu "AQUAGURAD" đã được cấp bằng tại các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ (ngôn ngữ chính thức) và phổ biến như: Australia, NewZealand, Pháp.... Như vậy, ngay kể cả tại các quốc gia sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh một cách phổ thông cũng cho rằng nhãn hiệu "AQUAGUARD" không mang tính mô tả sản phẩm hay được hiểu là "bảo vệ khỏi nước" và có khả năng phân biệt. Mặt khác, Việt Nam là nước có ngôn ngữ chính là tiếng Việt, đo đó, việc liên tưởng từ tự tạo "AQUAGUARD" thành nghĩa "bảo vệ khỏi nước" và liên hệ đến đến các sản phẩm "nhựa, chất phủ gel được sử dụng cùng với việc xây dựng và gia cố bể bơi và spa....." trong nhóm 01, 02, 19 là không thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "AQUAGUARD" là sự kết hợp giữa hai từ tiếng Anh được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và viết liền nhau là "AQUA" (có nghĩa là "nước") và "GUARD" (có nghĩa là "bảo vệ, che chắn, phòng ngừa..."). Có thể

hiểu cả cụm từ "AQUAGUARD" có nghĩa là bảo vệ/che chắn khỏi nước. Với ý nghĩa nêu trên, khi đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 02 và 19 trong danh mục sản phẩm đăng ký. nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả, công dụng, giá trị của sản phẩm đăng ký.

Bên cạnh đó, các chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý để chứng minh nhãn hiệu ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ đối với đơn quốc tế số 1508661 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 560/QĐ-SHTT ngày 08/3/2023 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1508661.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALLNEX RESINS AUSTRALIA PTY LTD (qua Công ty Luật TNHH ELITE) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116695/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Delap
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00870 ngày 23/10/2024 của Công ty cổ phần dược phẩm Delap; địa chỉ: Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-35852 theo Quyết định số 88253/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3490/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Delap với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EURFLORA GRICARLAP DELAP ADVANCE 8 Per Adulti e Bambini, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-35852 cho nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "delap, hình" được bảo hộ theo GCNKĐKNH số 305430 cho nhóm 05. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

Người khiếu nại xin loại bỏ phần chữ "DELAP" và bổ sung mẫu nhãn hiệu mới. Mặt khác chữ "DELAP" rất nhỏ trong tổng thể nên việc loại bỏ không làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể bao gồm phần chữ "EURFLORA GRICARLAP DELAP ADVANCE 8 Per Adulti e Bambini" và phần hình. Trong đó, phần chữ "DELAP" tuy được thể hiện với kích thước nhỏ nhưng là thành phần có khả năng tự phân biệt. Việc loại bỏ một phần nhãn hiệu, cụ thể là phần chữ "DELAP" sẽ làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc

từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-35852 ngày 03/09/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 88253/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-35852 ngày 03/09/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Delap có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Delap có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116696/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thời trang 4MEN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2017-00587 ngày 24/5/2017 của Công ty cổ phần thời trang 4MEN; địa chỉ: Số 34, ngõ 111 đường Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn A & S; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-32556 theo Quyết định số 31232/QĐ-SHTT ngày 16/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3291/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thời trang 4MEN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-32556 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6200/SHTT-TRM ngày 28/02/2017 về việc nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 206321, 257495 và 271413.

Người nộp đơn nêu lý do sau khi nhận được Thông báo nêu trên, người nộp đơn đã tiến hành thu thập các bằng chứng chứng minh nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 206321 và 257495, đồng thời tiến hành thỏa thuận thỏa thuận đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng 271413. Tuy nhiên, do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 271413 thường xuyên đi công tác nên việc thỏa thuận gặp khó khăn, mất nhiều thời gian. Do đó, người nộp đơn đã không trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn lập luận về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và bổ sung Thư chấp thuận của Ông Lưu Tôn Hải - chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 271413.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

a) Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ bao gồm "MEN" và "MEN UP YOUR STYLE", phần hình là hình người cách điệu được tạo bởi số 4, hình tròn và đường/dải tạo thành góc. Phần chữ số "4" và "MEN" của nhãn hiệu đăng ký tương tự về cấu trúc và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng số 206321 và 257495. Đồng thời phần hình người cách điệu của nhãn hiệu đăng ký trùng với nhãn hiệu đối chứng số 271413. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng nêu trên có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho sản phẩm/dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 25 và 35.

- Bên cạnh đó, chủ nhãn hiệu đối chứng số 271413 đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu đăng ký đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "4, hình" tại Việt Nam.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 25 và 35. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Mặc dù chủ nhãn hiệu đối chứng số 271413 đã có văn bản cho phép chủ nhãn hiệu đăng ký đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "4, hình" tại Việt Nam, tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng của đơn số 4-2014-32556 không chỉ là GCNĐKNH số 271413 mà còn là GCNĐKNH số 206321 và 257495. Mặt khác, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn nên văn bản cho phép của chủ nhãn hiệu đối chứng số 271413 chưa đáp ứng đủ điều kiện để được xem là chứng cứ vượt qua lý do từ chối đối với đơn số 4-2014-32556.

b) Bên cạnh đó, dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6200/SHTT-TRM ngày 28/02/2017 đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do sau khi nhận được Thông báo nêu trên, người nộp đơn đã tiến hành thu thập các chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 206321 và 257495, đồng thời tiến hành thỏa thuận đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu

đối chứng số 271413. Tuy nhiên, do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 271413 thường xuyên đi công tác nên việc thỏa thuận gặp khó khăn, mất nhiều thời gian. Do đó, người nộp đơn đã không trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Việc chậm trễ trả lời Thông báo nêu trên do mất nhiều thời gian trong việc thu thập chứng cứ và thỏa thuận đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là thiếu sót mang tính chủ quan của người nộp đơn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-32556 ngày 27/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31232/QĐ-SHTT ngày 16/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-32556 ngày 27/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thời trang 4MEN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thời trang 4MEN (qua Công ty TNHH Tư vấn A & S) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116697/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Vedanta Developments Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN5-2015-00820 ngày 11/9/2015 của Vedanta Developments Pty Ltd; địa chỉ: 25 Lakewood Bvd CARRUM DOWNS VIC 3201 Australia; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1191371 theo Thông báo số 2014/20 NDT13 ngày 23/5/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3408/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Vedanta Developments Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PURE SCOT" theo ĐQT số 1191371 bị tạm thời từ chối vì mang tính mô tả và gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ. Người khiếu nại nêu lý do như sau:

- Người khiếu nại xin giới hạn danh mục hàng hóa trong nhóm 33: "Rượu whisky Scotch và rượu mùi làm từ rượu whisky Scotch" nhằm khắc phục lý do từ chối liên quan đến nguồn gốc xuất xứ.

- Nhãn hiệu "PURE SCOT" là nhãn hiệu bao gồm 2 từ có ý nghĩa bổ trợ cho nhau là PURE và SCOT trong đó "PURE" theo từ điển Oxford Advanced Learner's Dictionary trực tuyến có nghĩa là hoàn hảo, hoàn mỹ (perfect) và thuần huyết (not mixed with any other breed or race). "SCOT" theo từ điển nêu trên là người Scotland hay người Tô Cách Lan (a native of Scotland or a person of Scottish descent).

- Hai từ PURE SCOT có mối quan hệ bổ nghĩa lẫn nhau trong tình huống này và không thể tách rời nhau, cụ thể là từ PURE là một tính từ bổ nghĩa cho danh từ SCOT, nói cách khác không thể giải thích nghĩa của từ PURE một cách độc lập với từ SCOT. Hai từ PURE SCOT khi đứng cạnh nhau sẽ có nghĩa là "Người Scotland (Tô Cách Lan) hoàn mỹ" hay "Người Scotland (Tô Cách Lan) thuần huyết". Điều này cho thấy nhãn hiệu không mang tính mô tả chất lượng sản phẩm hàng hóa dẫn đến thiếu khả năng phân biệt. Sự mô tả ở đây chỉ là sự mô tả về tính chất, tính cách của con người Scotland (Tô Cách Lan), tạo nên một dấu hiệu phân biệt độc đáo cho nhãn hiệu "PURE SCOT".

- Nhãn hiệu "PURE SCOT" đã được bảo hộ rộng rãi trên thế giới: Nhãn hiệu "PURE SCOT" đã bảo hộ tại nhiều quốc gia, cụ thể là Úc, New Zealand, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Mexico, Philippines, Hàn Quốc, Đài Loan và Hoa Kỳ, điều này chứng tỏ khả năng phân biệt của nhãn hiệu đã được thừa nhận rộng rãi trên phạm vi thế giới. Đặc biệt là cơ quan nhận đơn tại Hoa Kỳ, Úc và New Zealand không hề có bất kỳ phản đối nào vì tính mô tả của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại và nhãn hiệu đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "PURE SCOT" bao gồm hai thành phần là phần chữ "PURE" và "SCOT", trong đó, "PURE" có nghĩa là "tinh khiết", "SCOT" có thể được hiểu là người Scotland. Khi kết hợp hai thành phần nêu trên với nhau, người tiêu dùng có thể hiểu nghĩa của cả cụm từ là "sản phẩm rượu tinh khiết của người Scotland". Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký lại được sử dụng cho sản phẩm rượu thuộc nhóm 33 và người khiếu nại có địa chỉ tại Australia. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả đối với các sản phẩm đăng ký và có thể khiến người tiêu dùng hiểu sai lệch, nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm đăng ký là đến từ Scotland.

Người nộp đơn đã giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 33 còn sản phẩm "Rượu whisky Scotch và rượu mùi làm từ rượu whisky Scotch", do đó, nhãn hiệu đăng ký không còn thuộc trường hợp quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, sau khi giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký, nhãn hiệu đăng ký vẫn không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191371 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/20 NDT13 ngày 23/5/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191371.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Vedanta Developments Pty Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Vedanta Developments Pty Ltd (qua Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116698/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Minh Long I
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-01155 ngày 24/11/2020 của Công ty TNHH Minh Long I; địa chỉ: 333 Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; điện thoại: 0903104615; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-22240 theo Quyết định số 72910/QĐ-SHTT ngày 09/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3346/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Minh Long I với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ly's HORECA by MINH LONG, hình" theo đơn số 4-2016-22240 ngày 22/7/2016 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung và nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Việc lập luận và tìm bằng chứng để trả lời gặp nhiều khó khăn vì bản thân doanh nghiệp tự tra cứu và thu thập thông tin, không thông qua Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp nên đã không kịp trả lời Thông báo theo yêu cầu.

- Người khiếu nại không đồng ý với Cục Sở hữu trí tuệ vì cho rằng cụm từ "HORECA" là danh từ chung, viết tắt của Hotel - Restaurant - Catering/Café, chỉ các tổ chức/doanh nghiệp trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm, đồ uống. Do đó, cụm từ này không nên được bảo hộ riêng mà chỉ được bảo hộ khi gắn với một tên riêng cụ thể. Việc yêu cầu bảo hộ riêng cụm từ "HORECA" là không phù hợp, vì tất cả các chủ thể trong ngành đều có quyền sử dụng từ này trong nhãn hiệu của mình nếu có yếu tố phân biệt kèm theo.

- Người khiếu nại có nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Mỹ: LY'S HORECA IVORY PORCELAIN by MINH LONG 1970 (số đơn: 88955682). Ngày 06/10/2020, Văn phòng Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) trả lời từ chối bảo hộ riêng cụm "HORECA" vì cho rằng đây là từ mô tả chung, không có khả năng phân biệt. Điều này cho thấy quan điểm từ chối bảo hộ riêng cụm "HORECA" không chỉ ở Việt Nam mà còn cả quốc tế.

- Người khiếu nại xin điều chỉnh đơn đăng ký nhãn hiệu, cụ thể như sau:

+ Loại bỏ các nhóm hàng hóa/dịch vụ không phù hợp: nhóm 3, 4, 5, 6, 8, 10, 25, 30, 31, 36, 37, 39.

+ Loại bỏ các sản phẩm "vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại ở nhóm 19, "chè" ở nhóm 30, "quảng cáo: dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ ở nhóm 35, "phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y" ở nhóm 44."

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn".

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

- Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

- Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ

xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4635/SHTT-NH ngày 05/02/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do người nộp đơn tự tra cứu và thu thập thông tin, không thông qua Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp nên mất nhiều thời gian và không kịp trả lời Thông báo theo yêu cầu. Việc người nộp đơn tự tra cứu và thu thập thông tin, không thông qua Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp dẫn đến mất nhiều thời gian và không kịp trả lời Thông báo theo yêu cầu là thiếu sót chủ quan của người nộp đơn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

Ngoài ra, việc loại bỏ một phần danh mục sản phẩm, dịch vụ được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90, điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-22240 ngày 22/07/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 72910/QĐ-SHTT ngày 09/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-22240 ngày 22/07/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Minh Long I có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH Minh Long I có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116699/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại DTGENTA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00620 ngày 27/9/2018 của Công ty TNHH thương mại DTGENTA; địa chỉ: 1G, hẻm 1, Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; điện thoại: 0903954438; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-31740 ngày 22/12/2014 theo Quyết định số 45266/QĐ-SHTT ngày 28/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3597/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại DTGENTA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DTgenta, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-31740 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số (ĐKQT) 732663, 749131 và 1052731, theo quy định tại điểm e và g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên vì khác nhau về cách trình bày và cách phát âm. Phần hậu tố "genta" là một phần của từ "Gentamicin" - một kháng sinh phổ rộng được sử dụng chủ yếu cho các bệnh nhiễm trùng hệ thống nghiêm trọng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa 07 ký tự, tạo thành 03 âm tiết "DT-gen-ta", trong đó, "DT" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và "genta" được thể hiện bởi kiểu chữ thường. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa 08 ký tự, tạo thành 03 âm tiết "SYN-GEN-TA", "syn-gen-ta". Như vậy, có thể thấy cả nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều có phần hậu tố "genta". Sự khác biệt chỉ là nhãn hiệu đăng ký có hai ký tự "DT" đặt trước "genta" và nhãn hiệu đối chứng có thêm tiền tố "SYN", "syn" nhưng sự khác biệt nêu trên chưa đủ để tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn

hiệu đăng ký khi so sánh với nhãn hiệu đối chứng "SYNGENTA", "syngenta" (nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi).

- Về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 35 và 05.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-31740 ngày 22/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45266/QĐ-SHTT ngày 28/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-31740 ngày 22/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại DTGENTA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại DTGENTA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116700/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shiseido Company, Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00385 ngày 22/5/2020 của Shiseido Company, Limited; địa chỉ: 7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-11064 ngày 21/04/2016 theo Quyết định số 15495/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3539/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shiseido Company, Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TACTICS, hình" theo đơn số 4-2016-11064 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 15495/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Taktik" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 361724 của Henkel AG & Co. KGaA (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký xét về tổng thể có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Phần hình là thành phần chiếm vị trí chủ đạo, nổi bật và có tính phân biệt trong nhãn hiệu đăng ký. Phần hình này là thành phần gây sự chú ý nhất đối với người tiêu dùng. Trong khi đó, thành phần chữ được thể hiện với kích thước nhỏ hơn rất nhiều so với phần hình và do đó không phải là thành phần nổi bật, được nhận diện đầu tiên đối với người tiêu dùng.

- "TACTICS" là một từ tiếng Anh có nghĩa là "chiến thuật/chiến lược, kế sách/phương sách". Ngược lại, "Taktik" đối với người tiêu dùng Việt Nam được xem là từ tự đặt, không có bất kỳ ý nghĩa nào. Do vậy, hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau về mặt ý nghĩa.

- Hơn nữa, hai nhãn hiệu được đồng bảo hộ tại một số nước gồm cả Đức (nước xuất xứ của nhãn hiệu đối chứng).

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tuyên bố không sử dụng nhãn hiệu đối chứng từ năm 2014 cho đến nay và đồng ý với việc đăng ký và sử dụng của nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc Nhóm 3 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể gồm phần hình và phần chữ tách biệt nhau, trong đó phần hình chiếm vị trí nổi bật, có khả năng phân biệt. Phần chữ "Tactics" và "Taktik" có sự khác biệt nhất định về cấu trúc từ và ký tự. "Tactics" là một từ có nghĩa trong tiếng Anh, mang nghĩa "chiến thuật" – trong khi "Taktik" không phải là từ có nghĩa trong tiếng Anh, mà chỉ là một biến thể không chuẩn về mặt chính tả. Dù hai nhãn hiệu có thể phát âm gần giống nhau, sự khác biệt ở cách viết, đặc biệt ở phần kết thúc ("-ics" và "-ik"), tạo ra ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt. Chính sự khác biệt về ngôn ngữ thể hiện và ý nghĩa từ vựng giúp "Tactics" có khả năng tạo dấu ấn riêng và phân biệt được với "Taktik" trong nhận thức của người tiêu dùng.

Thêm vào đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng tuyên bố bằng văn bản việc nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng cho các hàng hóa trong Nhóm 03 theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 361724 trong năm năm liên tục trước ngày hết hạn của ĐKQT này và cũng đã cấp thư đồng ý với việc người nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-11064. Việc chính chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã tuyên bố về việc không được sử dụng nhãn hiệu trong thời gian dài đã khiến loại bỏ nguy người tiêu dùng có thể nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng. Bởi vậy, có cơ sở để khẳng định khả năng người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu không thể xảy ra cũng như không có tranh chấp giữa chủ sở hữu hai nhãn hiệu.

Do đó, có cơ sở để chấp thuận nội dung khiếu nại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-11064, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15495/QĐ-SHTT ngày 24/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-11064 ngày 21/04/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-11064 ngày 21/04/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shiseido Company, Limited (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116701/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2014-00864 ngày 29/8/2014 của CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED; địa chỉ: 111-113 Renfrew Road, Paisley, Renfrewshire PA3 4DY, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-14990 theo Quyết định số 30374/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3528/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " MADE FOR GENTLEMEN" theo đơn đăng ký số 4-2012-14990 (nhãn hiệu đăng ký) của Chivas Holdings (IP) Limited (GB) ("Công ty CHIVAS") bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 30374/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu mang tính mô tả.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, về khả năng đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ của "MADE FOR GENTLEMEN":

Trong Quyết định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra nhận định rằng "MADE FOR GENTLEMEN" mang tính mô tả về giá trị mà sản phẩm mang lại cho người sử dụng, vì "GENTLEMEN" trong tiếng Anh nghĩa là những người đàn ông hào hoa, phong nhã, lịch lãm. Tuy nhiên, theo người nộp đơn lập luận này là chưa thỏa đáng bởi lẽ "MADE FOR GENTLEMEN" là một cụm từ thống nhất mang tính gợi tả (tạm dịch là "được làm/được chế tạo cho những người quý phái/những người thượng lưu/Quý ngài,..."), không trực tiếp mô tả bất kỳ yếu tố nào liên quan đến sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể mang nhãn hiệu này. Theo quy định, các dấu hiệu mang tính gợi tả như trường hợp này vẫn có thể được công nhận và bảo hộ như một nhãn hiệu hàng hóa.

Việc Cục tách biệt từng từ trong cụm từ để phân tích là không hợp lý. Cách đánh giá và suy diễn như vậy, theo người nộp đơn sẽ dẫn đến việc rất nhiều nhãn hiệu dưới dạng câu khẩu hiệu có thể bị từ chối bảo hộ, gây thiệt thòi và làm mất cơ hội đăng ký quyền sở hữu hợp pháp cho người nộp đơn. Việc xem xét khả năng tự phân biệt trong trường hợp này cần được đánh giá trong tổng thể tác động của dấu hiệu đối với người tiêu dùng, thay vì phân tích thành từng yếu tố riêng biệt.

Thứ hai, trong công văn trả lời Thông báo xét nghiệm nội dung, người nộp đơn đã đề cập việc nhãn hiệu "MADE FOR GENTLEMEN" đã được bảo

hộ tại một số quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, trong Quyết định nêu trên không đề cập tới nội dung.

Thứ ba, người nộp đơn đã đưa ra các dẫn chứng về trường hợp tương tự đã và đang được bảo hộ như GCNĐKNH số 48236, 53808, 97527,... và người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại trường hợp nhãn hiệu đăng ký cách toàn diện và thấu đáo nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người nộp đơn

Thứ tư, nhãn hiệu "MADE FOR GENTLEMEN" gia tăng khả năng phân biệt trong quá trình sử dụng. Thực chất "MADE FOR GENTLEMEN" là khẩu hiệu đặc trưng in trên hộp của dòng sản phẩm Chivas 12 của Công ty Chivas – một dòng sản phẩm phổ thông và tiêu thụ mạnh nhất của Công ty. Sản phẩm này đã được Công ty Chivas đầu tư quảng cáo rộng rãi và giới thiệu tại nhiều quốc gia trên thế giới cũng như tại Việt Nam và đã tạo dựng được uy tín rộng rãi đối với khách hàng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Ngoài việc sản phẩm giới thiệu trên website www.chivas.com của công ty, để tìm hiểu thêm thông tin cũng như đánh giá về chất lượng và mức độ rộng rãi của sản phẩm mang dấu hiệu này, với từ khóa "MADE FOR GENTLEMEN" trên Internet, có rất nhiều bài báo mạng và website đề cập đến sản phẩm này.

Tóm lại, với nội dung trình bày trên, người nộp đơn cho rằng dấu hiệu "MADE FOR GENTLEMEN" theo đơn 4-2012-14990 có khả năng phân biệt cao và hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn được bảo hộ. Vì vậy người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc, rút lại Quyết định nêu trên và chấp thuận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "MADE FOR GENTLEMEN".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Cụm từ "MADE FOR GENTLEMEN" không có khả năng tạo ra sự phân biệt khi sử dụng cho sản phẩm rượu, vì đây là một khẩu hiệu mang tính quảng cáo, thể hiện thông điệp về đối tượng hướng đến ("dành cho quý ông") thay vì chỉ dẫn nguồn gốc thương mại. Cụm từ này sử dụng ngôn ngữ phổ thông, không mang tính tùy ý hay sáng tạo, thường xuất hiện trong các nội dung tiếp thị sản phẩm cao cấp, bao gồm cả rượu. Do đó, người tiêu dùng khó coi đây là dấu hiệu nhận diện nguồn gốc hàng hóa.

Chứng cứ về việc sử dụng cụm từ "MADE FOR GENTLEMEN" cho thấy cụm từ này thường được đặt trên bao bì hàng hóa đi kèm với các nhãn hiệu có khả năng phân biệt của người nộp đơn, không được sử dụng độc lập, do đó, không có sơ sở để cho rằng cụm từ này đã đạt được khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng.

Bằng chứng về việc nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại các nước khác, dẫn chứng về những trường hợp khác đã được bảo hộ... được Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng như một nguồn thông tin trong quá trình đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và từ góc độ khả năng nhận biết của người tiêu dùng bình thường.

Từ những phân tích ở trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký "MADE FOR GENTLEMEN" không có khả năng phân biệt khi sử dụng cho các sản phẩm trong Nhóm 33, do đó, nội dung khiếu nại không được chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-14990 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30374/QĐ-SHTT ngày 28/05/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-14990 ngày 10/07/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116702/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2014-01189 ngày 01/12/2014 của CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC; địa chỉ: 6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-22677 theo Quyết định

số 51938/QĐ-SHTT ngày 30/08/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3523/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Với Lá Chắn Chống Cặn" theo đơn đăng ký số 4-2012-22677 (nhãn hiệu đăng ký) của CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 51938/QĐ-SHTT ngày 30/08/2014 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Theo người nộp đơn nhãn hiệu "Với Lá Chắn Chống Cặn" của Công ty Chevron không trực tiếp mô tả bất kỳ yếu tố nào liên quan đến bất kỳ sản phẩm/ dịch vụ nào mang nhãn hiệu chứa phần chữ này bởi vì, nó không trực tiếp hoặc gián tiếp mô tả đến bất kỳ tính chất nào (thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ.....) của sản phẩm (thành phần sử dụng cho dầu và mỡ động cơ). Đây là tính chất đặc trưng chung của hầu hết các câu khẩu hiệu của các doanh nghiệp và chỉ cần nghe, nhìn, thấy là người tiêu dùng nhận biết được hình ảnh/ sản phẩm/ dịch vụ của doanh nghiệp đó. Nói cách khác, những dấu hiệu tương tự như trường hợp này đang làm chức năng phân biệt của một nhãn hiệu. Do đó, những nhãn hiệu có tính chất gợi tả vẫn được thừa nhận và bảo hộ như một nhãn hiệu hàng hóa.

Bản thân dấu hiệu "With Deposit Shield" (phiên bản tiếng Anh của "Với Lá Chắn Chống Cặn") của Công ty Chevron đã và đang được bảo hộ tại một số quốc gia trên thế giới dưới dạng nhãn hiệu như: Mỹ, New Zealand..... Điều đó cũng cho thấy một quan điểm hoặc một thực tế xét nghiệm chung được thừa nhận rộng rãi trên thế giới đối với các dấu hiệu có tính gợi tả hoặc chứa một phần những từ gợi tả, mà trong đó Việt Nam (thành viên của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới) cũng không phải là ngoại lệ.

Thực tế tại Việt Nam có nhiều dấu hiệu có tính chất tương tự đã và đang bảo hộ ví dụ như các GCNĐKNH số 48236, 53808, 97527, 14143,…

Nhãn hiệu "Với Lá Chắn Chống Cặn"/ "With Deposit Shield" có được sự gia tăng khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng. Thực chất, "Với Lá Chắn Chống Cặn" hay tiếng Anh là "With Deposit Shield" là khẩu hiệu đặc trưng cho

dòng sản phẩm Havoline của Công ty Chevron – dòng dầu tổng hợp cao cấp với dầu gốc chất lượng cao và hệ phụ gia tiên tiến, giúp kéo dài tuổi thọ động cơ nhờ duy trì độ nhớt ổn định, giảm ma sát khi khởi động nguội. Sản phẩm mang nhãn hiệu này đã được Chevron quảng bá rộng rãi tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, và đã tạo dựng được uy tín với người tiêu dùng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Ngoài thông tin trên trang chính thức www.chevron.com, Chevron còn xây dựng website riêng www.havoline.com để giới thiệu dòng sản phẩm Havoline kèm khẩu hiệu "With Deposit Shield".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Với Lá Chắn Chống Cặn" được trình bày mà không kèm theo bất kỳ yếu tố đồ họa, màu sắc hay cách trình bày sáng tạo nào. Cụm chữ là khẩu hiệu phổ thông, khi tách riêng, nhãn hiệu không giúp định hướng người tiêu dùng nhận ra nguồn gốc sản phẩm đến từ công ty Chevron. Người tiêu dùng khi nhìn thấy cụm từ này chỉ nhận biết công dụng, chứ không thể phân biệt thương hiệu một cách rõ ràng.

Cụm từ "With Deposit Shield" sử dụng cho các sản phẩm "chất bôi trơn, dầu, mỡ bôi trơn và các chất phụ gia không phải là phụ gia hóa học dùng cho dầu, mỡ động cơ" mang tính mô tả trực tiếp công dụng của sản phẩm - cho thấy sản phẩm có khả năng chống cặn. Đây là cụm từ phổ thông, không mang tính sáng tạo hoặc tùy ý và các doanh nghiệp khác cũng có thể cần sử dụng để mô tả đặc tính tương tự. Do đó, cụm từ này thiếu khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại trong nhận thức người tiêu dùng..

Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng không đưa ra được bằng chứng cụ thể giúp chứng minh cụm từ "Lá Chắn Chống Cặn" đã đạt được "khả năng phân biệt độc lập" thông qua quá trình sử dụng phổ biến do dấu hiệu thường được sử dụng kèm với nhãn hiệu "Havoline" hoặc "Chevron" chứ không được sử dụng tách biệt để nhận diện sản phẩm.

Do đó, từ những phân tích nêu trên có thể thấy phần chữ "Lá Chắn Chống Cặn" trong nhãn hiệu đăng ký đang mô tả hàng hóa và không có khả

năng phân biệt, vì thế, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-22677 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51938/QĐ-SHTT ngày 30/08/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-22677 ngày 10/10/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116703/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mundipharma AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2014-01064 ngày 22/10/2014 của Mundipharma AG; địa chỉ: St. Alban-Rheinweg 74, CH-4020 Basel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-05770 theo Quyết định số 52037/QĐ-SHTT ngày 30/08/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3521/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mundipharma AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TARGIN" theo đơn đăng ký số 4-2012-05770 (nhãn hiệu đăng ký) của Mundipharma AG bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 52037/QĐ-SHTT ngày 30/08/2014 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 106384 (nhãn hiệu TARGINOS), 123186 (nhãn hiệu STARGIN), 159840 (nhãn hiệu TARGINEF) và 165295 (nhãn hiệu TARMIN).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng lâu dài và được đăng ký thành công tại nhiều quốc gia trên thế giới:

Mundipharma AG được thành lập năm 1952, hiện là một trong những tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới, với mạng lưới công ty liên kết hoạt động tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Công ty tập trung vào các lĩnh vực: điều trị giảm đau, bệnh hô hấp, ung thư và viêm khớp dạng thấp. Với chuyên môn cao và đạo đức nghề nghiệp nghiêm ngặt, Mundipharma đã phát triển nhiều sản phẩm dược phẩm đặc biệt, đáp ứng các nhu cầu điều trị phức tạp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân. Năm 2012, doanh thu của các công ty trong hệ thống Mundipharma đạt trên 1 tỷ USD. Mundipharma đã đạt được nhiều giải thưởng danh tiếng trong lĩnh vực y học và dược phẩm. Tại Việt Nam, Mundipharma được biết đến rộng rãi qua các sản phẩm như: dung dịch sát trùng Betadine dùng trong phẫu thuật, Betadine rửa phụ khoa, nước súc miệng sát khuẩn họng Betadine, thuốc phòng ngừa tiểu đường Glidiet, v.v.

Sản phẩm thuốc TARGIN là một trong những sản phẩm tiêu biểu làm nên thành công của Mundipharma là TARGIN – thuốc giảm đau dạng viên nén có tác dụng kéo dài.

Mundipharma đã đăng ký thành công nhãn hiệu TARGIN tại khoảng 50 quốc gia, bao gồm 28 quốc gia thuộc Cộng đồng chung châu Âu, như: Australia, Bulgaria, Trung Quốc, Ai Cập, Iceland, Nhật Bản, Hàn Quốc,…

Thứ hai, thực tiễn sử dụng trong ngành dược làm giảm nguy cơ gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng : đối với các sản phẩm dược phẩm đặc trị, người tiêu dùng cuối thường chỉ sử dụng khi có sự kê đơn và hướng dẫn của các bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên môn cao. Trong quy trình này, thông tin về nguồn gốc sản phẩm là yếu tố then chốt, giúp đảm bảo độ chính xác trong điều trị.

Đặc biệt, sản phẩm TARGIN của Mundipharma là thuốc giảm đau mạnh và kéo dài, chỉ sử dụng trong các trường hợp đau nặng. Do đó, trong thực tế điều trị, các bác sĩ và dược sĩ hoàn toàn có khả năng phân biệt được sản phẩm của Mundipharma với các sản phẩm tương tự của các nhà sản xuất khác như vậy khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm đặc biệt của nhãn hiệu đăng ký là rất thấp.

Tham khảo Sổ tay về SHTT của WIPO cho thấy sự nhầm lẫn nhãn hiệu dược trong lĩnh vực dược nói chung là rất khó xảy ra và đặc biệt là các biệt dược đặc hiệu nói riêng gồm có sản phẩm thuốc giảm đau tác dụng mạnh TARGIN.

Thứ ba, khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

Bản thân nhãn hiệu TARGIN không trùng với các nhãn hiệu đối chứng, mà có cấu tạo và cách phát âm khác biệt rõ ràng.

TARGIN (phát âm: TA-GIN) khác hoàn toàn với TARMIN (TA-MIN); hai nhãn hiệu chỉ giống nhau ở tiền tố "TAR-", còn phần hậu tố "GIN" và "MIN" khác nhau về mặt âm vị học và ý nghĩa.

Trong số các nhãn hiệu đối chứng, TARGINOS và TARGINEF còn giống nhau hơn (cùng hai âm tiết đầu "TARGI-"), và chỉ khác ở âm tiết cuối (-NOS và -NEF – cả hai đều bắt đầu bằng chữ N), nhưng vẫn được cùng tồn tại và đăng ký cho các sản phẩm trùng lặp trong Nhóm 5. Do vậy, theo người nộp đơn, các nhãn hiệu TARGIN và TARMIN hoàn toàn có thể phân biệt được.

TARGIN (phát âm: TA-GIN) khác rõ rệt với STARGIN (phát âm: XTA-GIN). Ngoài sự khác biệt về phát âm, tiền tố "STAR" trong STARGIN,

với ý nghĩa là "ngôi sao", cũng tạo nên sự khác biệt đáng kể về mặt ý nghĩa và nhận thức thị giác đối với người tiêu dùng.

TARGIN (gồm 2 âm tiết) khác với TARGINEF (TA-GI-NEF) và TARGINOS (TA-GI-NOS), là những từ có 3 âm tiết.

Bên cạnh đó, chính Mundipharma cũng đã đăng ký thành công hai nhãn hiệu: TARGINACT (GCNĐKNH số 232865), TARGINIQ (GCNĐKNH số 232866)

Nếu đặt trong tương quan so sánh với TARGINOS và TARGINEF, thì cả bốn nhãn hiệu này chỉ khác nhau ở âm tiết cuối: "ACT", "IQ", "NOS" và "NEF" – đây là mức độ phân biệt tối thiểu được xem là chấp nhận được trong thực tiễn xét nghiệm nhãn hiệu ngành dược.

Trong trường hợp của nhãn hiệu bị từ chối "TARGIN", có thể thấy tiền tố "TARGIN" cũng là phần gốc của các nhãn hiệu đối chứng như TARGINEF, TARGINOS, hoặc các nhãn hiệu đã được Mundipharma đăng ký thành công như TARGINACT và TARGINIQ. Vì vậy, hoàn toàn có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "TARGIN" tương tự như cách các nhãn hiệu mang tiền tố "AXI" đã nêu trên.

Dựa trên cơ sở so sánh trực tiếp, kết hợp với thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam và thực tiễn đăng ký và sử dụng của nhãn hiệu bị từ chối tại các quốc gia khác trên toàn thế giới, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng; chủ đơn cũng là chủ sở hữu của hai nhãn hiệu có tiền tố trùng với nhãn hiệu TARGIN; nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho sản phẩm dược phẩm đặc trị giảm đau mạnh, cần kê toa và phải được chỉ định, lựa chọn bởi các bác sĩ và dược sĩ có chuyên môn trong lĩnh vực y học nên khả năng nhầm lẫn giữa các sản phẩm dược phẩm đối với những đối tượng sử dụng chuyên môn này là thấp, khó xảy ra. Thêm vào đó, nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ và sử dụng rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Do vậy, theo người nộp đơn, nhãn hiệu theo đơn không thuộc trường hợp bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 của Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "TARGIN" không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu "TARMIN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 165295 do cả hai đều gồm 6 ký tự, 2 âm tiết và chỉ khác nhau ở ký tự thứ tư ("g" và "m"). Sự khác biệt này là không đáng kể về thị giác và thính giác, trong khi cách phát âm /tar-gin/ và /tar-min/ khá gần nhau, dễ gây nhầm lẫn trong giao tiếp thông thường. Với cấu trúc và nhịp điệu tương đồng, hai nhãn hiệu tạo ra ấn tượng tổng thể gần giống nhau, không đủ để người tiêu dùng nhận biết và phân biệt rõ nguồn gốc thương mại.

Nhãn hiệu "TARGIN" có mức độ tương tự cao với các nhãn hiệu "TARGINOS", "TARGINEF" và "STARGIN". Trong đó, "TARGINOS" và "TARGINEF" đều giữ nguyên phần đầu "TARGIN" và chỉ thêm hậu tố "-OF", "-EF" không đủ tạo khác biệt rõ ràng về thị giác và phát âm, dễ gây nhầm lẫn trong nhận thức. Tương tự, "STARGIN" chỉ khác ở phụ âm đầu ("S" và "T"), trong khi phần còn lại hoàn toàn trùng khớp, tạo ra ấn tượng tổng thể tương tự với "TARGIN". Như vậy, cả ba nhãn hiệu đều khó phân biệt rõ ràng với "TARGIN" trong điều kiện giao dịch thông thường.

Người nộp đơn có cung cấp thông tin về nhãn hiệu TARGINACT và TARGINIQ cũng của người nộp đơn đã được cấp GCNĐKNH để đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, hai nhãn hiệu này đều là nhãn hiệu có nhiều ký tự và âm tiết hơn, trong đó "TARGIN" chỉ là tiền tố trong cả một tổng thể dài và các nhãn hiệu dài có chung tiền tố này phân biệt với nhau bởi các hậu tố khác biệt. Việc được bảo hộ những dấu hiệu này không đồng nghĩa với việc "TARGIN" đứng đơn lẻ mặc nhiên có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-05770 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52037/QĐ-SHTT ngày 30/08/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-05770 ngày 27/03/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mundipharma AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mundipharma AG (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116704/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sawo Nordic Oy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00025 ngày 10/01/2018 của Sawo Nordic Oy; địa chỉ: Hampuntie 18 FI-36220 Kangasala, Finland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1317060 theo Thông báo số 2016/43 HBN04 ngày

PTT366

18/09/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3276/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sawo Nordic Oy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SAWO DRAGONFIRE, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1317060 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09, 11 và 21 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SAWO" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 163191 cho các sản phẩm thuộc nhóm 11 và 20 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "SAWO DRAGONFIRE, hình" theo ĐQT số 1317060 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách đọc, ý nghĩa và ấn tượng thị giác. Có thể thấy nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp, gồm phần "hình đầu rồng cách điệu đang phun lửa", phía dưới là cụm từ "SAWO DRAGONFIRE" được trình bày thành hai hàng. Trong đó, "SAWO" là một phần tên của người nộp đơn, Sawo Nordic Oy. "DRAGONFIRE" được nhận biết là "dragon" và "fire" với dịch nghĩa tiếng Việt tương ứng là "rồng" và "lửa". Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký "SAWO DRAGONFIRE" sẽ được phát âm là /sa-wo dra-gon fi-ờ/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ "SAWO" viết in hoa thông thường, ba chữ cái "S/A/W" màu đen, chữ "O" có màu đỏ, được phát âm là /sa-wo/ và là từ không có nghĩa.

Hơn nữa, do các sản phẩm đăng ký là các sản phẩm liên quan tới các thiết bị điện rất chuyên biệt không như các thiết bị điện gia dụng phổ thông khác như công tắc điện, đèn điện, v.v. có thể dễ dàng mua tại các cửa hàng điện. Sản phẩm đăng ký cụ thể là "bảng điện điều khiển thiết bị xông hơi, nhiệt kế điện, nhiệt kế dùng cho thiết bị xông hơi, thiết bị điều chỉnh nhiệt độ cho thiết bị xông hơi, v.v." thuộc nhóm 09, "Thiết bị sinh nhiệt, xông hơi và các cấu kiện khác để lắp đặt thành hệ thống xông hơi hoàn chỉnh" thuộc nhóm 11 và "các dụng cụ gia dụng và đồ làm bếp hoặc đồ chứa" thuộc nhóm 21 đều là những sản phẩm đòi hỏi sự xem xét cẩn trọng của người tiêu dùng trước khi

quyết định mua hàng. Do đó, với sự khác biệt về nhãn hiệu như trình bày trên đây, khả năng nhầm lẫn giữa các sản phẩm đăng ký với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng không thể xảy ra.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "SAWO DRAGONFIRE, hình" và nhãn hiệu đối chứng "SAWO" có chung phần chữ "SAWO". Tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu kết hợp, gồm phần "hình đầu rồng cách điệu đang phun lửa", phía dưới là cụm từ "SAWO DRAGONFIRE" được trình bày thành hai hàng, trong đó, "SAWO" là một phần tên của người nộp đơn, được phát âm là /sa-wo dra-gon fi-ờ/ và có nghĩa tạm dịch là "rồng lửa SAWO", trong khi nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu chữ "SAWO" viết in hoa thông thường, ba chữ cái S/A/W màu đen, chữ "O" có màu đỏ, được phát âm là /sa-wo/ và là từ không có nghĩa. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "SAWO DRAGONFIRE, hình" theo ĐQT số 1317060, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/43 HBN04 ngày 18/09/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1317060.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1317060.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sawo Nordic Oy (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116706/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BigHit Entertainment Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-00045 ngày 13/01/2022 của BigHit Entertainment Co., Ltd.; địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-10837 ngày 04/04/2019 theo Quyết định số 82995/QĐ-SHTT ngày 01/11/2021;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3262/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BigHit Entertainment Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TOMORROW X TOGETHER, hình" theo đơn đăng ký số 4-2019-10837 ngày 04/04/2019 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho các dịch vụ "cửa hàng bán lẻ tai nghe; cửa hàng bán lẻ chương trình máy tính dùng cho trò chơi máy tính đã được ghi trước; cửa hàng bán lẻ máy quay đĩa hát; của hàng bán lẻ phương tiện điện tử có chứa âm nhạc đã ghi trước; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến tai nghe, chương trình máy tính dùng cho các trò chơi đã ghi trước, máy quay đĩa hát, phương tiện điện tử có chứa âm nhạc đã ghi trước" thuộc nhóm 35 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TOMORROW TOGETHER TOMORR W T GETHER, hình" được bảo hộ GCNĐKNH số 185225 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 09, 11, 12 và 42 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "TOMORROW X TOGETHER, hình" theo đơn số 4-2019-10845 ngày 04/04/2019 với lý do:

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực ngày 21/06/2020 mà không được gia hạn hiệu lực, điều này cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không còn quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này ở thị trường Việt Nam. Đồng thời, cũng theo báo cáo kết quả điều tra sử dụng nhãn hiệu "TOMORROW TOGETHER, hình" ở thị trường Việt Nam nêu tại Công văn số 56/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 23/07/2021 của Viện Kinh tế Tài Chính thuộc Học viện tài chính-Bộ Tài Chính, nhãn hiệu "TOMORROW TOGETHER, hình" theo GCNĐKNH số 185225 đã không được sử dụng từ tháng 01 năm 2013 tới nay tại Việt Nam cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 09, 11, 12 và 42.

- Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác, và cách đọc, cụ thể: về ấn tượng thị giác nhãn hiệu đăng ký được nhận biết là dấu "+" từ "OMORROW", dấu "X", dấu "+" và "OGETHER" và được đọc là /ô-mo-rou/ô-ge-thơ/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được nhận biết là cụm từ "TOMORROW TOGETHER" trình bày thành hai dòng lệch nhau, chữ "O" thứ ba của từ "Tomorrow" và chữ "O" của từ "Together" được trình bày cách điệu

lồng vào nhau và được đọc là /tơ-mo-rou/tu-ge-thơ/. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "TOMORROW X TOGETHER, hình" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "TOMORROW TOGETHER TOMORR W T GETHER, hình" về ấn tượng thị giác và cách đọc, cụ thể: về ấn tượng thị giác nhãn hiệu đăng ký được nhận biết là dấu "+", từ "OMORROW", dấu "X", dấu "+" và "OGETHER" và được đọc là /ô-mo-rou/ô-ge-thơ/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được nhận biết là cụm từ "TOMORROW TOGETHER" trình bày thành hai dòng lệch nhau, chữ "O" thứ ba của từ "Tomorrow" và chữ "O" của từ "Together" được trình bày cách điệu lồng vào nhau và được đọc là /tơ-mo-rou/tu-ge-thơ/. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-10837 ngày 04/04/2019, không bảo hộ riêng "X", không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 82995/QĐ-SHTT ngày 01/11/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-10837 ngày 04/04/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-10837 ngày 04/04/2019, không bảo hộ riêng "X".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BigHit Entertainment Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116707/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của International House of Pancakes, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00334 ngày 20/3/2017 của International House of Pancakes, LLC; địa chỉ: 450 North Brand Blvd., 7th Floor Glendale CA 91203 United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1267448 theo Thông báo số 2015/39 TDH15 ngày 29/9/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3570/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của International House of Pancakes, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "INTERNATIONAL HOUSE OF PANCAKES" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1267448 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì lý do nhãn hiệu mô tả dịch vụ đăng ký, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "INTERNATIONAL HOUSE OF PANCAKES" theo ĐQT số 1267448 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký không chỉ ra, đề cập trực tiếp đến các đặc tính, tính chất, chức năng của các dịch vụ "nhà hàng, cung cấp đồ ăn" và do đó, không mô tả dịch vụ đăng ký.

Nhãn hiệu "INTERNATIONAL HOUSE OF PANCAKES" đã được sử dụng rộng rãi và liên tục từ năm 1958 trên toàn cầu với hơn 1.650 nhà hàng đang hoạt động tại Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Philippines, Ả Rập Xê Út, Dubai, Kuwait, Guatemala, Bahrain và nhiều quốc gia khác. Tại các quốc gia này, nhãn hiệu đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng và thường được biết đến dưới dạng viết tắt là "IHOP".

Tại Việt Nam, từ "House" được công chúng biết đến với ý nghĩa là "nhà ở, căn nhà, toà nhà" và khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ có thể hiểu đó là "tòa nhà bánh kếp quốc tế", "căn nhà bánh kếp quốc tế", một ý nghĩa không rõ ràng và không mô tả bất kỳ đặc tính, chức năng, công dụng...của dịch vụ đăng ký. Do nhãn hiệu đăng ký không mang ý nghĩa rõ ràng hoặc thông dụng trong tiếng Việt, người tiêu dùng không biết tiếng Anh sẽ không hiểu được nội dung nhãn hiệu, do đó sẽ không hình dung được đặc tính, công dụng cụ thể nào của dịch vụ từ nhãn hiệu. Ngay cả đối với người có khả năng sử dụng tiếng Anh, nội dung nhãn hiệu cũng không mô tả cụ thể bất kỳ đặc điểm hay chức năng nào của dịch vụ.

Theo người nộp đơn, để mô tả tính chất, thành phần, công dụng của một sản phẩm/dịch vụ nào đó, các nhà sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ thường dùng các từ đơn nghĩa và các từ có ý nghĩa phổ biến, và thường không dùng các từ có nhiều nghĩa vì việc sử dụng các từ đơn nghĩa, nghĩa phổ biến sẽ giúp khách hàng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu sẽ dễ dàng nhận ra được các đặc tính của sản phẩm/dịch vụ. Trong trường hợp này, để mô tả các dịch vụ nhà hàng, cung cấp đồ ăn, các nhà cung cấp thường dùng các từ như "restaurant serving different types of pancakes" có nghĩa là "nhà hàng phục vụ nhiều loại bánh kếp khác nhau", "international restaurant of pancakes"

có nghĩa là "nhà hàng bánh kếp quốc tế", hay "international different types of pancakes" có nghĩa là "các loại bánh kếp quốc tế"....

Do không mang tính mô tả, nhãn hiệu đăng ký "INTERNATIONAL HOUSE OF PANCAKES" đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, trong đó có các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính như: Hoa Kỳ, Singapore, Úc và các quốc gia khác như Bahrain, Costa Rica, Cộng hòa Dominica, El Salvador, Honduras, Nhật Bản, Jordan, Hàn Quốc, Li-băng, Mexico, Oman, Qatar, Ả Rập Xê Út, UAE, Colombia, Hong Kong, Peru, 28 nước trong EU, Curacao, Armenia, Georgia, Belarus, Ukraine, Thổ Nhĩ Kỳ, v.v...

Người nộp đơn đã bổ sung các tài liệu và chứng cứ chứng minh mức độ sử dụng và danh tiếng của nhãn hiệu trên thị trường quốc tế, cụ thể:

Doanh thu trung bình toàn cầu từ các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu "INTERNATIONAL HOUSE OF PANCAKES" trong giai đoạn 2011-2015 đạt gần 3 tỷ USD/năm, trong đó doanh thu tại Hoa Kỳ đạt hơn 2,5 tỷ USD/năm. Tổng chi phí quảng cáo và xúc tiến thương mại liên quan đến nhãn hiệu trong cùng giai đoạn là hơn 465 triệu USD.

Với các tài liệu và bằng chứng đã nộp, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không vi phạm điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam là phù hợp với thực tiễn xét nghiệm tại các nước trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "INTERNATIONAL HOUSE OF PANCAKES" có thể được hiểu là "ngôi nhà quốc tế của bánh kếp". Cụm từ này gợi liên tưởng đến một địa điểm phục vụ bánh kếp mang tính quốc tế và do đó người tiêu dùng có thể hiểu rằng đây là dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ bánh kếp.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả các dịch vụ đăng ký, không có khả năng phân biệt.

- Người nộp đơn không cung cấp được bằng chứng chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam.

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia không phải là cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu ở Việt nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "INTERNATIONAL HOUSE OF PANCAKES" theo ĐQT số 1267448 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/39 TDH15 ngày 29/9/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1267448.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, International House of Pancakes, LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và International House of Pancakes, LLC (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116708/QĐ-SHTT.II

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sơn TISON
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00076 ngày 29/01/2015 của Công ty TNHH Sơn TISON; địa chỉ: ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-28464 theo Quyết định số 2686/QĐ-SHTT ngày 15/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3318/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sơn

TISON với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Unilux Unilux Ngoại Thất Unilux Ngoại Thất Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp SUPER MASTIC EXTERIOR Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp, hình" theo đơn số 4-2012-28464 ngày 17/12/2012 cho các sản phẩm thuộc nhóm 19 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "UNILUX, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 638057 và nhãn hiệu "PROS HOUSE MGH Mỹ Gia Hưng FOR EXPORT SKIM COAT HIGH QUALITY FOR INTERIOR, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161464 theo quy định tại điểm a, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ". Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "Unilux, hình" theo đơn số 4-2012-28464 ngày 17/12/2012 với lý do:

Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung, nhãn hiệu đăng ký "Unilux Unilux Ngoại Thất Unilux Ngoại Thất Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp SUPER MASTIC EXTERIOR Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp, hình" bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "UNILUX, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 638057 và nhãn hiệu đối chứng "PROS HOUSE MGH Mỹ Gia Hưng FOR EXPORT SKIM COAT HIGH QUALITY FOR INTERIOR" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161464 cho các sản phẩm thuộc nhóm 19. Người nộp đơn chưa tìm được lý do và chứng cứ để trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên người nộp đơn đã không có văn bản trả lời thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Qua điều tra thị trường, người nộp đơn biết rằng chủ sờ hữu nhãn hiệu đối chứng "UNILUX, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 638057 không sử dụng nhãn hiệu "UNILUX, hình" tại Việt Nam nên người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 638057. Người nộp đơn sẽ bổ sung Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 638057 sau khi nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "PROS HOUSE MGH Mỹ Gia Hưng FOR EXPORT SKIM COAT HIGH QUALITY FOR INTERIOR" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161464, phần hình của nhãn hiệu đăng ký không bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng này vì phần hình của nhãn hiệu đăng ký là hình chữ nhật màu vàng có đường ngang trên và dưới cũng màu vàng còn phần hình của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161464 là tổng thể bao gồm hình elip có viền trắng bên trong có đường lượn song song và hình vương miện, ngang dưới là hình chữ nhật màu đen có đường viền ngang trên và dưới màu xanh dương. Người nộp đơn đề nghị không bảo hộ riêng phần hình

của nhãn hiệu và phần chữ mang tính mô tả "Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp", "SUPER MASTIC EXTERIOR" và "Ngoại Thất".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Đối với nhãn hiệu đối chứng "PROS HOUSE MGH Mỹ Gia Hưng FOR EXPORT SKIM COAT HIGH QUALITY FOR INTERIOR" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161464, phần hình của nhãn hiệu đăng ký "Unilux Unilux Ngoại Thất Unilux Ngoại Thất Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp SUPER MASTIC EXTERIOR Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp, hình" là hình chữ nhật màu vàng có đường ngang trên và dưới cũng màu vàng khác với phần hình của nhãn hiệu đối chứng là tổng thể bao gồm hình elip có viền trắng bên trong có đường lượn song song và hình vương miện, ngang dưới là hình chữ nhật màu đen có đường viền ngang trên và dưới màu xanh dương. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Tuy nhiên, đối với nhãn hiệu đối chứng "UNILUX, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 638057: phần chữ có khả năng phân biệt "Unilux" của nhãn hiệu đăng ký "Unilux, hình" trùng với phần chữ "UNILUX" của nhãn hiệu đối chứng

"UNILUX, hình", đồng thời cả hai nhãn hiệu cùng yêu cầu bảo hộ cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 19. Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 2685/QĐ-SHTT ngày 15/01/2015 và cho đến nay nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Các phần chữ còn lại mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt như "Bột Trét Ngoại Thất Cao Cấp", "SUPER MASTIC EXTERIOR" và "Ngoại Thất" nên đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-28464 ngày 17/12/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2686/QĐ-SHTT ngày 15/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-28464 ngày 17/12/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Sơn TISON có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sơn TISON (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116709/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sơn TISON
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00070 ngày 28/01/2015 của Công ty TNHH Sơn TISON; địa chỉ: ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-28463 theo Quyết định số 2685/QĐ-SHTT ngày 15/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3311/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sơn TISON với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Unilux, hình" theo đơn số 4-2012-28463 ngày 17/12/2012 cho các sản phẩm thuộc nhóm 02 và 19 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với phần chữ "Unilux" do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "UNILUX, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 638057 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ". Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "Unilux, hình" theo đơn số 4-2012-28463 ngày 17/12/2012 với lý do:

Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung, nhãn hiệu đăng ký "Unilux, hình" bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "UNILUX, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 638057 do phần chữ "Unilux" của nhãn hiệu đăng ký trùng với phần chữ của nhãn hiệu đối chứng "UNILUX, hình" và người nộp đơn chưa tìm được lý do và chứng cứ để trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên người nộp đơn đã không có văn bản trả lời thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ.

Qua điều tra thị trường, người nộp đơn biết rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "UNILUX, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 638057 không sử dụng nhãn hiệu "UNILUX, hình" tại Việt Nam nên người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 638057. Người nộp đơn sẽ bổ sung Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 638057 sau khi nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Phần chữ có khả năng phân biệt "Unilux" của nhãn hiệu đăng ký "Unilux, hình" trùng với phần chữ "UNILUX" của nhãn hiệu đối chứng

"UNILUX, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 638057. Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 2685/QĐ-SHTT ngày 15/01/2015 và cho đến nay nhãn hiệu đối chứng vẫn còn hiệu lực. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-28463 ngày 17/12/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2685/QĐ-SHTT ngày 15/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-28463 ngày 17/12/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Sơn TISON có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sơn TISON (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116710/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FLSmidth Cement A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00082 ngày 30/01/2015 của FLSmidth A/S; địa chỉ: Vigerslev Allé 77 DK-2500 Valby; nay là FLSmidth Cement A/S: địa chỉ: Vigerslev Alle 77 DK-2500 Valby, Denmark; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1175703 theo Thông báo số 2013/37 NTK14 ngày 18/09/2014;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3308/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FLSmidth Cement A/S với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SEPAX" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1175703 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 182916 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 11 và 42 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "SEPAX" theo ĐQT số 1175703 với lý do:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký SEPAX và nhãn hiệu đối chứng SEPA đều là các nhãn hiệu ngắn và dễ nhớ. SEPAX gồm 5 chữ cái, trong khi đó SEPA chỉ có 4 chữ cái. Chữ cái cuối cùng "X" trong nhãn hiệu đăng ký SEPAX đủ tạo nên sự khác biệt trong cách phát âm, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký được đọc là "se-pắc" và nhãn hiệu đối chứng được đọc là "se-pa". Đối với người Việt Nam, âm "a" và âm "ắc" là rất khác nhau, bởi trong tiếng Việt tồn tại các chữ cái "A", "Ă" và các thanh sắc (dấu sắc), thanh không (không dấu). Do vậy, nhãn hiệu đăng ký "SEPAX" đủ khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "SEPA".

Về sản phẩm: sản phẩm "máy tách (máy) bao gồm các thiết bị phân tán và sàng lọc để tách nguyên liệu khoáng sản dạng hạt hoặc nghiền thành bột trong một phần thô và hạt mịn; các bộ phận và phụ kiện cho các thiết bị đó (không nằm trong nhóm khác)" mang nhãn hiệu đăng ký khác biệt hoàn toàn với các sản phẩm và dịch vụ "máy lọc dầu; máy tuyển nổi và tách dầu; máy xử lý dầu bằng công nghệ sinh học; thiết bị lọc dầu [bộ phận của tổ hợp máy lọc dầu];…; máy lọc và xử lý nước và nước thải [dùng cho mục đích công nghiệp]; thiết bị lọc và xử lý nước và nước thải [dùng cho mục đích công nghiệp]…; dịch vụ tư vấn về cài đặt và ứng dụng các quy trình và thiết bị công nghiệp cho việc xử lý nước và nước thải công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và phát triển việc cài đặt và ứng dụng các quy trình và thiết bị công nghiệp cho việc xử lý nước và nước thải công nghiệp; dịch vụ thiết kế về việc cài đặt và ứng dụng các quy trình và thiết bị công nghiệp cho việc xử lý nước và nước thải công nghiệp;…." của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh tiêu thụ, do vậy người tiêu dùng không nhầm lẫn các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký với các sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng là chung một nhà cung cấp, cụ thể:

Về bản chất: công nghệ, dây chuyền để sản xuất máy lọc dầu và xử lý nước thải mang nhãn hiệu đối chứng khác với công nghệ và thiết bị để sản xuất máy tách khoáng sản (nguyên liệu rắn) mang nhãn hiệu đăng ký. Quy trình lọc và xử lý nước thải mà chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng sử dụng là công nghệ

sinh học, vì vậy máy móc và thiết bị mang nhãn hiệu đối chứng "SEPA" sẽ tương thích với công nghệ này.

Về mục đích sử dụng: sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng "SEPA" đều chỉ liên quan đến lọc và xử lý các chất lỏng như dầu và nước thải. Mục đích sử dụng của các sản phẩm mang nhãn hiệu "SEPA" là để lọc dầu (trong lĩnh vực dầu khí) và nước thải công nghiệp sử dụng công nghệ sinh học. Còn sản phẩm đăng ký "SEPAX" là máy tách khoáng sản và hoặc trong sản xuất các sản phẩm nguyên liệu ở dạng rắn, ví dụ như xi-măng.

Kênh tiêu thụ: đối tượng mua các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "SEPA" là các công ty, nhà máy hoạt động trong lĩnh vực dầu mỏ, các nhà máy cần xử lý nước thải công nghiệp. Đối tượng mua các sản phẩm đăng ký "SEPAX" là các công ty, nhà máy hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản rắn hoặc sản xuất xi-măng.

Nhãn hiệu đối chứng "SEPA" theo GCNĐKNH số 182916 đã hết hiệu lực ngày 14/09/2020 do không được chủ sở hữu gia hạn. Do đó, nhãn hiệu "SEPA" theo GCNĐKNH số 182916 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "SEPAX" theo ĐQT số 1175703 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182916 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 11 và 42. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182916 đã hết hiệu lực từ ngày 14/09/2020 nên nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "SEPAX" theo ĐQT 1175703, không áp dụng quy định tại

điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/37 NTK14 ngày 18/09/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1175703.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1175703.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FLSmidth Cement A/S (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116711/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Elematic Oyj
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00363 ngày 26/4/2016 của Elematic Oyj; địa chỉ: P.O. Box 33 FI-37801 Akaa Finland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 973864 theo Thông báo số 2014/52 NNL24 ngày 31/12/2015;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo

cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3295/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Elematic Oyj với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ACOTEC, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 973864 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 19 và 37 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AMCOTEC" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 238645 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, nhãn hiệu "COTEC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48510 cho các sản phẩm thuộc nhóm 19, nhãn hiệu "COTEC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48509 cho các sản phẩm thuộc nhóm 19 và nhãn hiệu "COTEC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 55862 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 19, 36 và 37 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "ACOTEC, hình" theo ĐQT số 973864 với lý do:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "AMCOTEC" theo GCNĐKNH số 238645, các sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các sản phẩm thuộc nhóm 07 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Cụ thể là: về bản chất, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các loại máy hàn, cắt, phát điện và phụ tùng của chúng, trong khi đó, các sản phẩm đăng ký là máy sản xuất xi măng, tường và các tấm xi măng, và các bộ phận của máy này. Các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được sử dụng để cưa, hàn, cắt hoặc phát điện, các sản phẩm đăng ký sử dụng để sản xuất ra sản phẩm xi măng, tường và tấm xi măng. Về kênh phân phối, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu được bán tại cửa hàng bán máy công cụ, máy phát điện, và đối tượng người tiêu dùng của các sản phẩm này là các cá nhân có nhu cầu hàn, cắt,vật liệu, trong khi đó, các sản phẩm và dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký là các sản phẩm đặc thù, và được bán trực tiếp cho các nhà máy/công ty sản xuất xi măng, và đối tượng khách hàng của các sản phẩm này là các công ty/nhà máy sản xuất xi măng.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "COTEC" theo GCNĐKNH số 48510, "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 48509 và "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 55862, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng này về cách đọc và ấn tượng thị giác. Cụ thể là: phần chữ của nhãn hiệu đăng ký là từ có ba âm tiết và được đọc là /a-cô-téc/, trong khi các nhãn hiệu

đối chứng là từ có hai âm tiết và được đọc là /cô-téc/. Về thị giác, nhãn hiệu đăng ký gồm hình vuông nền đen, bên trong có một vệt chéo màu trắng, phía bên phải là từ "ACOTEC" gồm 6 chữ cái viết in hoa thông thường, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng bao gồm 5 chữ cái; và nhãn hiệu "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 48509, "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 55862, ngoài yếu tố chữ còn có thêm phần hình ở bên trên là hình tam giác được tạo bởi các vạch ngang màu, phía bên phải gần đỉnh có một hình tròn.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "ACOTEC, hình" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 19 và 37 theo ĐQT số 973864.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "AMCOTEC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 238645: các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 7 của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các sản phẩm thuộc nhóm 07 của nhãn hiệu đối chứng "AMCOTEC" theo GCNĐKNH số 238645 về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Về bản chất, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các loại máy hàn, cắt, phát điện và phụ tùng của chúng, trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký là máy sản xuất xi măng, tường và các tấm xi măng, và các bộ phận của máy này. Các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được sử dụng để cưa, hàn, cắt hoặc phát điện chủ yếu được bán tại cửa hàng bán máy công cụ, máy phát điện và đối tượng người tiêu dùng của các sản phẩm này là các cá nhân có nhu cầu hàn, cắt, vật liệu, các sản phẩm của nhãn

hiệu đăng ký sử dụng để sản xuất ra sản phẩm xi măng, tường và tấm xi măng, là các sản phẩm đặc thù, và được bán trực tiếp cho các nhà máy/công ty sản xuất xi măng, và đối tượng khách hàng của các sản phẩm này là các công ty/nhà máy sản xuất xi măng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "COTEC, hình" được bảo hộ theo theo GCNĐKNH số 55862: nhãn hiệu đăng ký "ACOTEC, hình" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "COTEC, hình" về cách đọc và ấn tượng thị giác. Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký là từ có ba âm tiết và được đọc là /a-cô-téc/, trong khi nhãn hiệu đối chứng là từ có hai âm tiết và được đọc là /cô-téc/. Nhãn hiệu đăng ký gồm hình vuông nền đen, bên trong có một vệt chéo màu trắng, phía bên phải là từ "ACOTEC" gồm 6 chữ cái viết in hoa thông thường, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng gồm 5 chữ cái in hoa và ngoài phần chữ còn có thêm phần hình là hình tam giác được tạo bởi các vạch ngang màu đặt phía trên phần chữ, phía bên phải gần đỉnh tam giác có một hình tròn. Cách trình bày này của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tạo ấn tượng thị giác khác biệt cho người tiêu dùng.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "COTEC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48510 và nhãn hiệu "COTEC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48509: các nhãn hiệu này đã hết hiệu lực từ ngày 06/5/2022 do không được chủ sở hữu gia hạn nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "ACOTEC, hình" theo ĐQT số 973864, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/52 NNL24 ngày 31/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 973864.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 973864.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Elematic Oyj (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116712/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Elematic Oyj
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00364 ngày 26/4/2016 của Elematic Oyj; địa chỉ: P.O. Box 33 FI-37801 Akaa Finland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1111818 theo Thông báo số 2014/52 VTB22 ngày 31/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3299/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Elematic Oyj với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ACOTEC" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1111818 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 19 và 37 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AMCOTEC" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 238645 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, nhãn hiệu "COTEC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48510 cho các sản phẩm thuộc nhóm 19, nhãn hiệu "COTEC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48509 cho các sản phẩm thuộc nhóm 19 và nhãn hiệu "COTEC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 55862 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 19, 36 và 37 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "ACOTEC" theo ĐQT số 1111818 với lý do:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "AMCOTEC" theo GCNĐKNH số 238645, các sản phẩm và dịch vụ đăng ký khác biệt với các sản phẩm thuộc nhóm 07 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Cụ thể là: về bản chất, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các loại máy hàn, cắt, phát điện và phụ tùng của chúng, trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký là máy sản xuất xi măng, tường và các tấm xi măng, và các bộ phận của máy này. Các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được sử dụng để cưa, hàn, cắt hoặc phát điện, các sản phẩm đăng ký sử dụng để sản xuất ra sản phẩm xi măng, tường và tấm xi măng. Về kênh phân phối, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu được bán tại cửa hàng bán máy công cụ, máy phát điện, và đối tượng người tiêu dùng của các sản phẩm này là các cá nhân có nhu cầu hàn, cắt,vật liệu, trong khi đó, các sản phẩm đăng ký là các sản phẩm đặc thù, và được bán trực tiếp cho các nhà máy/công ty sản xuất xi măng, và đối tượng khách hàng của các sản phẩm này là các công ty/nhà máy sản xuất xi măng.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "COTEC" theo GCNĐKNH số 48510, "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 48509 và "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 55862, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng này về cách đọc và ấn tượng thị giác. Cụ thể là: phần chữ của nhãn hiệu đăng ký là từ có ba âm tiết và được đọc là /a-cô-téc/, trong khi các nhãn hiệu đối chứng là từ có hai âm tiết và được đọc là /cô-téc/. Về thị giác, nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ "ACOTEC" gồm 6 chữ cái viết in hoa thông thường, trong khi đó các nhãn hiệu đối chứng bao gồm 5 chữ cái, nhãn hiệu "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 48509 và "COTEC, hình" theo GCNĐKNH số 55862, ngoài yếu tố chữ còn có thêm phần hình ở bên trên là hình tam giác được tạo bởi các vạch ngang màu, phía bên phải gần đỉnh có một hình tròn.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký "ACOTEC" cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 19 và 37 theo ĐQT số 1111818.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "AMCOTEC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 238645: sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 7 của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các sản phẩm thuộc nhóm 07 của nhãn hiệu đối chứng "AMCOTEC" theo GCNĐKNH số 238645 về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Về bản chất, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các loại máy hàn, cắt, phát điện và phụ tùng của chúng, trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký là máy sản xuất xi măng, tường và các tấm xi măng, và các bộ phận của máy này. Các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được sử dụng để cưa, hàn, cắt hoặc phát điện chủ yếu được bán tại cửa hàng bán máy công cụ, máy phát điện và đối tượng người tiêu dùng của các sản phẩm này là các cá nhân có nhu cầu hàn, cắt, vật liệu, các sản phẩm đăng ký sử dụng để sản xuất ra sản phẩm xi măng, tường và tấm xi măng, là các sản phẩm đặc thù, và được bán trực tiếp cho các nhà máy/công ty sản xuất xi măng, và đối tượng khách hàng của các sản phẩm này là các công ty/nhà máy sản xuất xi măng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "COTEC, hình" được bảo hộ theo theo GCNĐKNH số 55862: nhãn hiệu đăng ký "ACOTEC" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "COTEC, hình" về cách đọc và ấn tượng thị giác. Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký là từ có ba âm tiết và được đọc là /a-cô-téc/, trong khi nhãn hiệu đối chứng là từ có hai âm tiết và được đọc là /cô-téc/. Nhãn hiệu đăng ký chỉ gồm phần chữ "ACOTEC" gồm 6 chữ cái viết in hoa thông thường, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng gồm 5 chữ cái in hoa và ngoài phần chữ còn có thêm phần hình là hình tam giác được tạo bởi các vạch ngang màu đặt phía trên phần chữ, phía bên phải gần đỉnh tam giác có một hình tròn. Cách trình bày này của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tạo ấn tượng thị giác khác biệt cho người tiêu dùng.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "COTEC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48510 và nhãn hiệu "COTEC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48509: các nhãn hiệu này đã hết hiệu lực từ ngày 06/5/2022 do không được chủ sở hữu gia hạn nên không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "ACOTEC" theo ĐQT số 1111818, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/52 VTB22 ngày 31/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1111818.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1111818.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Elematic Oyj (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116713/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Novartis Tiergesundheit AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00521 ngày 10/6/2016 của Novartis Tiergesundheit AG; địa chỉ: Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-04142 ngày 09/03/2012 theo Quyết định số 20216/QĐ-SHTT ngày 13/04/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3292/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Novartis Tiergesundheit AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GENTOGARD" theo đơn số 4-2012-04142 ngày 09/03/2012 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NEWGENSTOGUARDCAP" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209650 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "GENTOGARD" theo đơn số 4-2012-04142 ngày 09/03/2012 với lý do:

Sản phẩm đăng ký khác với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Cụ thể:

Về bản chất: sản phẩm đăng ký là các loại sản phẩm thuốc dùng cho thú y và các loại chất độc tiêu diệt các loại sâu, nấm, các loại ký sinh trên cây trồng. Trong khi đó sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các loại dược chất, chế phẩm thuốc dùng cho người.

Về mục đích sử dụng: sản phẩm đăng ký dùng để trị bệnh cho các loại động vật và bảo vệ mùa màng, cây trồng khỏi các loài gây hại như nấm, côn trùng, cỏ dại hay sâu bọ. Trong khi đó sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng dùng để điều trị, chữa các loại bệnh liên quan tới con người hay nói cách khác là dùng để chữa bệnh cho người.

Về kênh phân phối: các sản phẩm đăng ký được bán tại các cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc các cửa hàng bán các chế phẩm thú y, trong khi đó sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bán dưới sự kiểm soát của các dược sĩ tại các hiệu thuốc.

Về đối tượng khách hàng tiêu thụ: đối tượng sử dụng sản phẩm đăng ký là nông dân hoặc những người làm nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, người làm vườn, người trồng rau hoặc trồng các loại hoa, cây, trái v.v. Trong khi đó, đối tượng sử dụng sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng gồm: đối tượng sử dụng gián tiếp các sản phẩm dược phẩm là dược sĩ, bác sĩ là những người được đào tạo bài bản và có kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực y, dược; đối tượng trực tiếp sử dụng các sản phẩm này là bệnh nhân, mua thuốc dựa trên đơn thuốc của bác sĩ và với sự trợ giúp của các dược sĩ tại các hiệu thuốc.

Thêm vào đó xét về mặt tổng thể thì hai nhãn hiệu có sự khác nhau về thị giác và thính giác, nhãn hiệu đăng ký "GENTOGARD" là một từ không có

nghĩa gồm có 9 ký tự và được đọc là /gen-tô-gát/ còn nhãn hiệu đối chứng "NEWGENSTOGUARDCAP" cũng là một từ không có nghĩa gồm 17 ký tự và được đọc là /niu-gen-xì-tô-gát-cáp/.

Do đó nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Về mặt hình thức: nhãn hiệu đăng ký "GENTOGARD" và nhãn hiệu đối chứng "NEWGENSTOGUARDCAP" có sự khác biệt về mặt thị giác và thính giác.

Về danh mục: sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký khác với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng, kênh phân phối và đối tượng khách hàng tiêu thụ. Sản phẩm đăng ký là các loại sản phẩm dùng để trị bệnh cho các loại động vật và bảo vệ mùa màng, cây trồng khỏi các loài gây hại như nấm, côn trùng, cỏ dại hay sâu bọ, trong khi các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các loại dược chất, thuốc dùng để điều trị, chữa bệnh cho người. Các sản phẩm đăng ký được bán tại các cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc các cửa hàng bán các chế phẩm thú y, trong khi các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bán dưới sự kiểm soát của các dược sĩ tại các hiệu thuốc.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "GENTOGARD" theo đơn số 4-2012-04142 ngày 09/03/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20216/QĐ-SHTT ngày 13/04/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-04142 ngày 09/03/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-04142 ngày 09/03/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Novartis Tiergesundheit AG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116714/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Public Joint Stock Company "SIBUR Holding"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2016-00765 ngày 07/9/2016 của Public Joint Stock Company "SIBUR Holding"; địa chỉ: Tobolsk, Eastern Industrial Area, building 30, Block 1, No 6 RU-626150 Tyumen Region, Russian Federation; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1188862 theo Thông báo số 2015/19 NNL03 ngày 12/05/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3290/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Public Joint Stock Company "SIBUR Holding" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SIBEX" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1188862 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 và 17 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SYPEX" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 209496 cho các sản phẩm thuộc nhóm 17 và nhãn hiệu "SIVEX" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 456248 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "SIBEX" theo ĐQT số 1188862 với lý do:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SYPEX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209496, việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với nhãn hiệu đối chứng vì các nhãn hiệu khác nhau về ấn tượng thị giác, cách phát âm và đều là các nhãn ngắn dễ nhớ đối với người tiêu dùng và được mua bởi những người có kiến thức chuyên môn, hiểu biết về sản phẩm.

Về ấn tượng thị giác, cách đọc, nhãn hiệu đăng ký được thể hiện bằng năm chữ cái "S", "I", "B", "E" và "X" và được đọc là [si-béc], trong khi đó nhãn hiệu đối chứng được thể hiện bằng năm chữ cái "S", "Y", "P", "E", "X" và được đọc là ['sai-péc]. Do vậy, có thể nhận thấy hai nhãn hiệu này khác nhau về cách đọc và ấn tượng thị giác.

Khả năng phân biệt đối với nhãn ngắn, người tiêu dùng thường chỉ bị nhầm lẫn khi lựa chọn các sản phẩm khi họ không nhớ chính xác các nhãn hiệu dùng cho sản phẩm dự định mua. Điều này có thể do các nhãn hiệu quá dài, các sản phẩm mang các nhãn hiệu có giá bán thấp hoặc các sản phẩm ít hoặc không có ảnh hưởng tới sức khỏe khiến họ ít tập trung chú ý dẫn đến không thể nhớ chính xác nhãn hiệu. Trong trường hợp này, các nhãn hiệu đang xem xét chỉ bao gồm 2 âm tiết nên là nhãn ngắn, dễ nhớ đối với người tiêu dùng. Cộng thêm, hai nhãn hiệu có sự khác biệt về cách đọc và ấn tượng thị giác nên không thể khiến người tiêu dùng bị nhầm lẫn.

Về đối tượng người mua sản phẩm, các sản phẩm các nhãn hiệu đang

xem xét không phải là hàng hóa tiêu dùng thông thường, mà là các sản phẩm sử dụng để làm nguyên liệu sản xuất các sản phẩm khác. Do vậy, người mua các sản phẩm này thường là những người có kiến thức chuyên môn về sản phẩm, am hiểu về sản phẩm cũng như các nhà sản xuất sản phẩm cùng loại trên thị trường nên họ không thể nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu này.

Nhãn hiệu đối chứng "SYPEX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209496 đã hết hiệu lực ngày 24/05/2022 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực. Tính tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng "SYPEX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209496 đã hết hiệu lực quá 3 năm, do đó, nhãn hiệu "SYPEX" theo GCNĐKNH số 209496 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SIVEX" theo ĐKQT số 456248, việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm đăng ký sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với nhãn hiệu đối chứng do các sản phẩm mang các nhãn hiệu khác nhau về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối, cụ thể:

Về bản chất, các sản phẩm đăng ký là nhựa, chất dẻo, trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là hóa chất công nghiệp.

Về mục đích sử dụng, các sản phẩm đăng ký "nhựa polypropylene", còn được gọi là polypropene, là một polymer nhiệt dẻo được sử dụng trong một loạt các ứng dụng bao gồm đóng gói và ghi nhãn, dệt may như dùng cho văn phòng phẩm, các bộ phận nhựa và thùng chứa tái sử dụng, loa phóng thanh, linh kiện ô tô và tiền giấy polymer; "chất dẻo" được sử dụng để sản xuất nhiều loại vật dụng trong đời sống hằng ngày như là áo mưa, ống dẫn điện... Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được sử dụng để tẩy rửa, làm chất dẫn…trong ngành công nghiệp luyện kim.

Về kênh phân phối, các sản phẩm đăng ký được bán cho các công ty sản xuất đồ gia dụng, sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ nhựa. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bán cho các công ty luyện kim. Những sản phẩm này là các sản phẩm đặc thù và thường được nhà sản xuất cung cấp trực tiếp cho người mua.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SYPEX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209496. GCNĐKNH số 209496 đã hết hiệu lực từ ngày 24/05/2022 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực. Tính tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng "SYPEX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 209496 đã hết hiệu lực quá 3 năm, do đó, nhãn hiệu "SYPEX" theo GCNĐKNH số 209496 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "SIVEX" theo ĐKQT số 456248, sản phẩm đăng ký khác với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Sản phẩm đăng ký là nhựa, chất dẻo, trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là hóa chất công nghiệp. Các sản phẩm đăng ký "nhựa polypropylene" còn được gọi là polypropene, là một polymer nhiệt dẻo được sử dụng trong một loại các ứng dụng bao gồm đóng gói và ghi nhãn, dệt may như dùng cho văn phòng phẩm, các bộ phận nhựa và thùng chứa tái sử dụng, loa phóng thanh, linh kiện ô tô và tiền giấy polymer; "chất dẻo" được sử dụng để sản xuất nhiều loại vật dụng trong đời sống hằng ngày như là áo mưa, ống dẫn điện... được bán cho các công ty sản xuất đồ gia dụng, sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ nhựa. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được sử dụng để tẩy rửa, làm chất dẫn…trong ngành công nghiệp luyện kim và được bán cho các công ty luyện kim. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu "SIBEX" theo ĐQT số 1188862, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/19 NNL03 ngày 12/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1188862.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1188862.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Public Joint Stock Company "SIBUR Holding" (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116715/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giao nhận Expolanka (Việt Nam) (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số KN4-2017-00899 ngày 17/8/2017 của Công ty TNHH giao nhận Expolanka (Việt Nam); địa chỉ: lầu 12 số 107-109-111 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 51859/QĐ-SHTT ngày 31/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn

PTT366

số *4-2013-27613;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3565/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giao nhận Expolanka (Việt Nam) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "efl, hình" theo đơn số 4-2013-27613 ngày 21/11/2013 cho các dịch vụ thuộc nhóm 39 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo điểm a và e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì lý do: người nộp đơn đã yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng "elf" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 570847 theo đơn số ĐN1-2016-0006H ngày 01/04/2016, tuy nhiên, đến thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp GCNĐKNH, ĐKQT số 570847 vẫn còn hiệu lực tại Việt Nam đối với toàn bộ 42 nhóm đăng ký (trong đó có nhóm 39). Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "efl, hình" theo đơn số 4-2013-27613 ngày 21/11/2013 với lý do:

Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng nêu trên, ngày 01/04/2016, người nộp đơn đã nộp yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 570847 đối với nhóm 39 theo đơn số ĐN1-2016-0006H vì lý do nhãn hiệu đối chứng không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 39 trong thời hạn năm năm liên tục tại Việt Nam theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ. Đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực này vẫn đang được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và giải quyết. Người nộp đơn sẽ bổ sung Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 570847 sau khi nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trong quá trình thẩm định nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-27613 ngày 21/11/2013, người nộp đơn đã nộp yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 570847 đối với nhóm 39 theo đơn số ĐN1-2016-00006H ngày 01/04/2016, với lý do nhãn hiệu đối chứng nêu trên không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 39 trong thời hạn năm năm liên tục tại Việt Nam. Yêu cầu chấm dứt hiệu lực này vẫn đang trong quá trình xem xét và chưa có kết quả giải quyết. Kết quả giải quyết của yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực nhãn hiệu đối chứng có thể làm thay đổi kết quả giải quyết của đơn khiếu nại, do đó sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hủy bỏ Quyết định số 51859/QĐ-SHTT ngày 31/07/2017 và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2013-27613 ngày 21/11/2013 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 570847 đối với nhóm 39 theo đơn số ĐN1-2016-0006H ngày 01/04/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2013-27613 ngày 21/11/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51859/QĐ-SHTT ngày 31/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-27613 ngày 21/11/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2013-27613 ngày 21/11/2013 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu chấm dứt hiệu lực theo đơn số ĐN1-2016-00006H ngày 01/04/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH giao nhận Expolanka (Việt Nam) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116716/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Yara International ASA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00579 ngày 18/5/2017 của Yara International ASA; địa chỉ: Drammensveien 131, P.O. Box 343, Skoyen N-0213 Oslo Norway; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1134124 theo Thông báo số 2015/29 NNL03 ngày 21/7/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3287/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Yara International ASA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROCOTE" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1134124 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "precote" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 385878 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 06, 07 và 17 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "PROCOTE" theo ĐQT số 1134124 với lý do:

Sản phẩm đăng ký khác với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Cụ thể:

Về bản chất: sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng có bản chất là "chất kết dính dùng cho ren đinh ốc", trong khi đó, các sản phẩm đăng ký là "phân bón, lớp phủ phân bón". Lớp phủ phân bón là để làm ra các loại phân bón mà các hạt phân được bao phủ bởi một lớp vật liệu, các lớp mỏng nhằm mục đích ngăn chặn sự gây ẩm hoặc sự đóng bánh hoặc để làm chậm sự phóng thích dưỡng chất.

Về mục đích sử dụng: các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được sử dụng bôi trơn, kết dính… dùng cho các đồ ren đinh ốc, trong lắp ráp thuộc lĩnh vực cơ khí, trong khi đó, các sản phẩm đăng ký để làm các loại phân bón được sử dụng nhằm tăng năng suất cây trồng.

Về kênh phân phối: các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu được bán tại cửa hàng kim khí điện máy, trong khi đó các sản phẩm đăng ký được bán tại các cửa hàng vật tư nông nghiệp.

Trên thực tế, nhãn hiệu đăng ký không bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng ở bất kỳ các nước đăng ký. Hiện tại, nhãn hiệu đăng ký đang được bảo hộ tại các nước như Na Uy, Phi líp pin, Thái Lan, Hoa Kỳ và đang tiếp tục xin đăng ký bảo hộ tại In đô nê xia và Nam Phi.

Do đó nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "PROCOTE" trùng 6/7 chữ cái với nhãn hiệu đối chứng "precote", nhưng được phát âm khác nhau (/prô-cô-te/ và /pre-cô-te/). Tuy nhiên, về mặt danh mục, sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký khác với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng có bản chất là "chất kết dính dùng cho ren đinh ốc" được sử dụng bôi trơn, kết dính dùng cho các đồ ren đinh ốc, trong lắp ráp thuộc lĩnh vực cơ khí. Trong khi đó, các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký là "phân bón, lớp phủ phân bón", phân bón được sử dụng nhằm tăng năng suất cây trồng, lớp phủ phân bón là để làm ra các loại phân bón mà các hạt phân được bao phủ bởi một lớp vật liệu, các lớp mỏng nhằm mục đích ngăn chặn sự gây ẩm hoặc sự đóng bánh hoặc để làm chậm sự phóng thích dưỡng chất. Các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu được bán tại cửa hàng kim khí điện máy, trong khi đó các sản phẩm đăng ký được bán tại các cửa hàng vật tư nông nghiệp. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "PROCOTE" theo ĐQT số 1134124, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/29 NNL03 ngày 21/7/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1134124.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1134124.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Yara International ASA (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116717/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Quarzwerke Minerals GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00884 ngày 14/8/2017 của Quarzwerke Minerals GmbH; địa chỉ: WachbergstraBe 1, A-3390 Melk, Austria; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1296958 theo Thông báo số 2016/17 HBN09 ngày 10/04/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3283/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Quarzwerke Minerals GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "imin, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1296958 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 01, 17, 19, 35, 37, 40 và 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HPF, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1170012 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 01, 17, 19, 35, 40 và 42 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "imin, hình" theo ĐQT số 11296958 với lý do:

Trên cơ sở xem xét rằng nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng đủ để không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu nên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký "imin, hình" theo ĐQT số 1296958 tại Việt Nam cho người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "imin, hình" và nhãn hiệu đối chứng "HPF, hình" được phát âm khác nhau và hai nhãn hiệu có ấn tượng tổng thể khác nhau. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Chủ sở

hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp thư chấp thuận cho phép chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu nêu trên cho các sản phẩm/ dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 01, 17, 19, 35, 40 và 42 tại Việt Nam. Do đó, đề nghị của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "imin, hình" theo ĐQT số 1296958, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/17 HBN09 ngày 10/04/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1296958.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1296958.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Quarzwerke Minerals GmbH (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116718/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-00060 ngày 27/01/2015 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My; địa chỉ: 101/35 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-26904 ngày 16/12/2011 theo Quyết định số 61422/QĐ-SHTT ngày 15/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3390/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BEAUTYLIVE" theo đơn số 4-2011-26904 ngày 16/12/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "LIVE" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 747521 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 03 và 42 và phần chữ "LIVE" trong nhãn hiệu "Schwarzkopf LIVE, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 710776 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 và 21 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "BEAUTYLIVE" theo đơn số 4-2011-26904 ngày 16/12/2011 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "BEAUTYLIVE" là từ tự đặt, không có nghĩa trong từ điển của bất kỳ ngôn ngữ nào trên thế giới và với người tiêu dùng Việt Nam "BEAUTYLIVE" càng là một từ không mang một ý nghĩa gì cụ thể.

Đối với người tiêu dùng Việt Nam, nhãn hiệu đăng ký "BEAUTYLIVE" hoàn toàn phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng "LIVE" và phần chữ "LIVE" trong nhãn hiệu đối chứng "Schwarzkopf LIVE, hình", cụ thể là "BEAUTYLIVE" một từ tự đặt, không có nghĩa và được phát âm "biu-ti-líp" hoặc "biu-ti-lai" và phần chữ "LIVE" được phát âm là "líp" hoặc "lai" và có nghĩa là "sống".

Người nộp đơn không đồng ý với quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ là nhãn hiệu đăng ký "BEAUTYLIVE" đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 3 - các sản phẩm làm đẹp cho con người nên việc cắt từng phần nhãn hiệu như trên (tức cắt thành "BEAUTY" và "LIVE") để thẩm định là hợp lý.

Để làm rõ quan điểm này, người nộp đơn dẫn chứng nhãn hiệu "Palmolive" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 23391. Bất cứ người nào biết tiếng Anh thì cũng nhận ra rằng nhãn hiệu này là gồm hai từ "PALM" (có nghĩa là cây cọ làm ra dầu cọ) và "OLIVE" (cây ôliu làm ra dầu ôliu). Đây là những tinh chất dầu được dùng phổ biến để chế tạo ra các loại mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp. Tức là nếu chủ nhãn hiệu khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu là "PALM & OLIVE" (hoặc "PALM OLIVE"), thì nhãn hiệu sẽ bị từ chối vì mô tả thành phần tạo sản phẩm. Nhưng rõ ràng khi hai từ này được ghép lại thành

một từ mới "Palmolive" để đăng ký nhãn hiệu thì từ này hoàn toàn không có nghĩa thì "Palmolive" được chấp nhận đăng ký trên toàn thế giới và không có cơ quan nhãn hiệu nào tách ra thành 2 từ "PALM" và "OLIVE" để xét nghiệm và quyết định từ chối đăng ký nhãn hiệu.

Trong trường hợp cụ thể này, nhãn hiệu đăng ký phải được xét nghiệm và đánh giá khả năng phân biệt như chính mẫu nhãn hiệu thể hiện trong đơn đăng ký, chứ không thể tách ra thành hai từ "BEAUTY" và "LIVE" để đánh giá khả năng phân biệt của từng thành phần một.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là chữ "BEAUTYLIVE" gồm các ký tự in hoa viết liền, không có nghĩa. Mặc dù, nhãn hiệu đăng ký "BEAUTYLIVE" có phần hậu tố "LIVE" trùng với nhãn hiệu đối chứng "LIVE" được bảo hộ theo ĐKQT số 747521 và phần chữ "LIVE" trong nhãn hiệu đối chứng "Schwarzkopf LIVE, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 710776, tuy nhiên, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc từ, cách phát âm và ý nghĩa. Do đó, về tổng thể nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "BEAUTYLIVE" theo đơn đăng ký 4-2011-26904 ngày 16/12/2011, không áp dụng quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61422/QĐ-SHTT ngày 15/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-26904 ngày 16/12/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-26904 ngày 16/12/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116719/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Rigo Trading S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00681 ngày 26/6/2017 của Rigo Trading S.A.; địa chỉ: 6, route de Trèves 6 EBBC, Building E L-2633 Sennigerberg, Luxembourg; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1295073 theo Thông báo số 2016/13 HBN06 ngày 29/03/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3387/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Rigo Trading S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Sodaz" cho sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1295073 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "RODAZ" cho sản phẩm thuộc nhóm 30 được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 114143 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 114143 đã bị chấm dứt hiệu lực do không được sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam theo Quyết định số 1568/QĐ-SHTT ngày 29/05/2018 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Sodaz" theo ĐQT số 1295073 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "RODAZ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 114143. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng trên đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1568/QĐ-SHTT ngày 29/05/2018 vì lý do không được sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục tại Việt Nam và Quyết định trên không bị khiếu nại. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 114143 không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1295073 nên đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1295073, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/13 HBN06 ngày 29/03/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1295073.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1295073.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Rigo Trading S.A. (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116720/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pias Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00780 ngày 09/8/2021 của Pias Corporation; địa chỉ: 19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-30783 theo Quyết định số 43118/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3376/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pias Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo số 4-2017-30783 ngày 25/09/2017 cho các dịch vụ thuộc nhóm 44 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 343302 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 3, 8, 16, 21 và 41 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "hình" theo đơn số 4-2017-30783 ngày 25/09/2017 với lý do:

Dịch vụ đăng ký "dịch vụ thẩm mỹ viện làm lông mày; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trị liệu; nhà tế bần; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trang điểm; thẩm mỹ viện tóc; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; chữa răng; dịch vụ y tế tại bệnh viện; phẫu thuật nắn khớp xương; phẫu thuật tạo hình" khác biệt hoàn toàn với "dịch vụ giáo dục cụ thể là tổ chức các lớp học, hội thảo và tập huấn trong lĩnh vực làm đẹp và mỹ phẩm; dịch vụ giáo dục; cung cấp đào tạo" mang nhãn hiệu có trước về bản chất và đặc tính; cụ thể:

Dịch vụ mang nhãn hiệu có trước là tổ chức các lớp học, hội thảo và tập huấn trong lĩnh vực làm đẹp và mỹ phẩm, giáo dục và đào tạo - những dịch vụ này được thực hiện bởi các chuyên viên tư vấn, chuyên gia về mỹ phẩm để giới thiệu, phổ biến, truyền đạt các thông tin, tin tức cũng những rủi ro và cải tiến trong ngành công nghiệp mỹ phẩm. Sản phẩm của dịch vụ này thuộc lĩnh vực giáo dục và truyền đạt bởi nhận thức trí óc và do vậy mang một ý nghĩa trìu tượng và vô hình.

Trong khi đó dịch vụ đăng ký là dịch vụ thẩm mỹ viện, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ trị liệu, nhà tế bần, phòng tắm kiểu thổ nhĩ kỳ, dịch vụ xoa bóp, dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ trang điểm, thẩm mỹ viện tóc, chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương, chữa răng, dịch vụ y tế tại bệnh viện, phẫu thuật nắn khớp xương, phẫu thuật tạo hình - được thực hiện bởi các kỹ thuật viên, chuyên gia thẩm mỹ, phẫu thuật viên, bác sĩ và chuyên gia y tế để thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật liên quan đến sức khỏe và sắc đẹp. Sản phẩm của

dịch vụ này là sự thay đổi về diện mạo và sức khỏe của một cá nhân, sản phẩm thuộc về vật chất tồn tại có thể nhìn thấy và cảm nhận được bằng các giác quan thông thường. Do dịch vụ này liên quan đến sức khỏe và sắc đẹp của bản thân người sử dụng dịch vụ, nên họ sẽ phải tìm hiểu kỹ về nhà cung cấp dịch vụ và có sự trao đổi qua lại hiểu lẫn nhau giữa nhà cung cấp dịch vụ và người được cung cấp dịch vụ để tiến hành thực hiện các dịch vụ đem lại sản phẩm như mong muốn.

Chính vì sự khác biệt về bản chất và đặc tính của các dịch vụ mang hai nhãn hiệu đang xem xét, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã nhận thấy không có sự nhầm lẫn hoặc liên tưởng giữa các dịch vụ mang hai nhãn hiệu nên đã đồng ý để người nộp đơn đăng ký và sử dụng dấu hiệu "hình" tại Việt Nam. Trong thư đồng ý, để tránh gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, chủ nhãn hiệu đối chứng đã tuyên bố rằng người nộp đơn phải sử dụng nhãn hiệu đăng ký "hình" cùng với nhãn hiệu chủ đạo hoặc tên công ty hoặc nhãn hiệu khác của người nộp đơn.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-30783 ngày 25/09/2017 là hình vẽ một bông hoa cách điệu nằm trong một hình tròn trùng với nhãn hiệu đối chứng "hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 343302. Đồng thời, các sản phẩm thuộc nhóm 03 của nhãn hiệu đối chứng và dịch vụ thuộc nhóm 44 của nhãn hiệu đăng ký tương tự nhau, có liên quan đến nhau. Theo điểm 39.9 c

Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, "mỹ phẩm" và "dịch vụ thẩm mỹ viện làm lông mày, thẩm mỹ viện, dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ trang điểm, thẩm mỹ viện tóc...." được coi là tương tự nhau vì giữa chúng có mối liên quan về chức năng (để hoàn thành chức năng của hàng hóa, dịch vụ này phải sử dụng hàng hóa, dịch vụ kia hoặc chúng được sử dụng cùng nhau) hoặc giữa chúng có mối liên quan chặt chẽ nhau về phương thức thực hiện (hàng hóa, dịch vụ này là kết quả của việc sử dụng, khai thác hàng hóa, dịch vụ kia...). Thậm chí, ngay tại bất kỳ thẩm mỹ viện hay cơ sở làm đẹp nào, hoạt động đào tạo tại chỗ các chuyên viên tư vấn làm đẹp, chuyên gia làm đẹp, chuyên gia trang điểm khá phổ biến. Việc các chuyên gia này có các nhân viên học việc là điều hoàn toàn bình thường. Do vậy, các dịch vụ thuộc nhóm 41 của nhãn hiệu đối chứng và các dịch vụ thuộc nhóm 44 của nhãn hiệu đăng ký có thể được coi là các dịch vụ có liên quan đến nhau. Việc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là hình vẽ độc đáo tạo ấn tượng riêng biệt trùng nhau đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ có liên quan sẽ không tránh khỏi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về việc các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu có nguồn gốc từ một nhà cung cấp. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng do người nộp đơn cung cấp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-30783 ngày 25/09/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43118/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-30783 ngày 25/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Pias Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pias Corporation (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116721/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số M10158.16/HCM ngày 02/6/2025 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH đề nghị rút đơn số KN4-2017-00367 ngày 24/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00367 ngày 24/3/2017 của Công ty cổ phần Dầu Thực vật Tân Bình; địa chỉ: 889 Trường

PTT366 Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH, đề nghị rút đơn số KN4-2017-00367 ngày 24/3/2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Dầu Thực vật Tân Bình (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116722/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số M35498.2017/AP/VN/nh ngày 19/11/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho DMG MORI SALES AND SERVICE HOLDING AG đề nghị rút đơn số KN5-2017-00753 ngày 27/7/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00753 ngày 27/7/2017 của DMG MORI Sales and Service Holding AG; địa chỉ: Sulzer-Allee 70 CH-8404 Winterthur, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và

PTT366

Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho DMG MORI SALES AND SERVICE HOLDING AG đề nghị rút đơn số KN5-2017-00753 ngày 27/7/2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DMG MORI Sales and Service Holding AG (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116723/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Glaxo Group Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu tri tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00570 ngày 17/6/2014 của Glaxo Group Limited; địa chỉ: 980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 971206 theo Thông báo số 2013/07 NDT20 ngày 19/02/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3132/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Glaxo Group Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "REMARV" cho sản phẩm thuộc nhóm 05 theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 971206 bị tạm thời từ chối bảo hộ với lý do không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 158246 và số 158249 ngày 17/02/2011, căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "REMARV" bao gồm một từ duy nhất, không có yếu tố hình và được trình bày đơn giản. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là tổ hợp nhiều yếu tố như chữ "S", từ "REMARK", hình chữ thập xen giữa, dấu gạch dưới và dòng chữ Trung Quốc ở bên dưới. Các yếu tố này được thể hiện bằng cùng kiểu chữ, cỡ chữ và đặt sát nhau, không có thành phần nào nổi bật hơn. Ngoài ra, sự xuất hiện của dấu gạch dưới và chữ Trung Quốc cũng tạo thêm điểm khác biệt. Do đó, về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký "REMARV" tạo ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng "S REMARK, hình".

Về mặt ý nghĩa, "REMARV" là một từ do người nộp đơn tự tạo, không mang nghĩa cụ thể trong tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Ngược lại, "REMARK" là từ tiếng Anh thông dụng, có nghĩa là "sự nhận xét", "gây chú ý" hoặc "bình luận". Khi gắn với các sản phẩm chăm sóc sức khỏe hoặc làm đẹp, từ "REMARK" có thể gợi lên thông điệp về hiệu quả sử dụng hoặc khả năng tạo ấn tượng. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký "REMARV" hoàn toàn không tương đồng về ý nghĩa với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về sản phẩm, mặc dù đều thuộc nhóm 5, nhãn hiệu đăng ký "REMARV" được sử dụng cho các sản phẩm như dược phẩm, dược chất, chế phẩm thuốc và vắc-xin – là các sản phẩm điều trị, có công dụng phòng bệnh và chữa bệnh. Trong khi đó, các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng bao gồm mỹ phẩm tẩm thuốc, thực phẩm chức năng, trà thảo mộc, muối tắm,... – chủ yếu phục vụ mục đích hỗ trợ chăm sóc sức khỏe hoặc làm đẹp. Các sản phẩm này có bản chất, công dụng, mục đích sử dụng cũng như kênh phân phối khác biệt với sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, đại diện người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "REMARV" theo ĐKQT số 971206 có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng "S REMARK, hình" và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về cấu trúc và phát âm, nhãn hiệu đăng ký "REMARV" theo ĐKQT số 971206 và các nhãn hiệu đối chứng "S REMARK, hình" theo ĐKQT số 158246 và số 158249 đều có thành phần chữ "REMARV/REMARK" tương tự nhau. Cả hai đều bắt đầu bằng tiền tố "REMAR" và chỉ khác biệt không đáng kể ở phụ âm cuối "V" và "K". Sự khác biệt này không đủ tạo ra ấn tượng phân biệt rõ ràng về mặt thị giác, cấu trúc và phát âm. Do đó, người tiêu dùng dễ nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm mang hai nhãn hiệu nêu trên.

Xét về danh mục sản phẩm, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được bảo hộ cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05. Đây là các sản phẩm có cùng bản chất, công dụng và mục đích sử dụng, thường được phân phối qua cùng kênh lưu thông hàng hóa. Do đó, việc sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, đại diện người nộp đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh việc sử dụng thực tế nhãn hiệu "REMARV" trên thị trường mà không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy các lập luận nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 971206 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/07 NDT20 ngày 19/02/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 971206.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Glaxo Group Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Glaxo Group Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116724/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tân Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2014-00578 ngày 18/6/2014 của Công ty TNHH Thiên Tân Phát; địa chỉ: Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật Hợp danh Phương Đông; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-02828 theo Quyết định số 28222/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3131/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tân Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Thiên Tân Phát Kẹo dừa kakao Cocoa coconut soft candy [Tian Xin Fa: Thiên Tân Phát], hình" bị từ chối bảo hộ một phần do không đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị xem xét chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lập luận như sau:

Theo nội dung mô tả trong Đơn số 4-2010-02828, người nộp đơn đã xác định rõ không yêu cầu bảo hộ riêng đối với phần chữ Hán (là ngôn ngữ không thông dụng tại Việt Nam), cũng như không yêu cầu bảo hộ riêng cho các cụm từ mang tính mô tả như: "kẹo dừa kakao", "Cocoa coconut soft candy", "speciality of Ben Tre – Viet Nam". Việc sử dụng các cụm từ này trong nhãn hiệu chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin về bản chất, thành phần, xuất xứ sản phẩm, chứ không mang chức năng phân biệt chính.

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là một tổng thể hình và chữ được thiết kế công phu với bố cục gồm hai phần chính:

Cấu hình bên trái bao gồm: phần nền là hình quả dừa và lá dừa cách điệu; phía trên là cụm chữ tiếng Trung Quốc (dịch nghĩa là "Thiên Tân Phát") cùng hình tròn đỏ-vàng cam chứa mầm cây với hai chiếc lá, viền ngoài có cụm chữ "Thiên Tân Phát" cách điệu – đây là tên thương mại của người nộp đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ. Phía dưới là hình quả dừa và hạt kakao cách điệu, cùng hình tròn chứa cụm chữ "speciality of Ben Tre – Viet Nam", hình viên kẹo và cụm chữ tượng hình không có nghĩa, bên dưới là hình hai viên kẹo xếp cạnh nhau.

Cấu hình bên phải của nhãn hiệu tiếp tục khai thác các hình ảnh mang tính tự nhiên, đặc trưng cho sản phẩm như quả dừa, hạt kakao, lá dừa... cùng các cụm chữ "kẹo dừa kakao Thiên Tân Phát" và hình tròn chứa cụm chữ "speciality of Ben Tre – Viet Nam", tạo nên sự lặp lại có chủ ý nhằm củng cố thông điệp nhận diện sản phẩm.

Toàn bộ các yếu tố kể trên đều được thể hiện bằng hình ảnh và bố cục đặc biệt, có sự kết hợp giữa các yếu tố thị giác (hình ảnh), ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung) và biểu tượng (hình mầm cây, viên kẹo, cụm chữ cách

điệu). Mặc dù từng thành phần đơn lẻ có thể mang tính mô tả hoặc không có khả năng phân biệt cao, nhưng khi kết hợp tổng thể, nhãn hiệu thể hiện sự sáng tạo, cấu trúc bố trí có chủ đích và tạo nên một dấu hiệu nhận biết rõ ràng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Do đó, nhãn hiệu không chỉ đơn thuần là tập hợp các yếu tố mô tả mà là một thiết kế tổng thể mang tính đặc trưng, có khả năng phân biệt hàng hóa của người nộp đơn với hàng hóa cùng loại của các chủ thể khác trên thị trường. Việc thể hiện rõ tên thương mại "Thiên Tân Phát" cùng các yếu tố hình ảnh liên quan đến đặc sản địa phương như dừa, kakao, viên kẹo, hoa lá... góp phần tạo nên dấu hiệu tổng thể đặc thù, phản ánh xuất xứ sản phẩm và khẳng định thương hiệu.

Vì vậy, người nộp đơn cho rằng việc từ chối bảo hộ một phần nhãn hiệu là chưa phù hợp, và kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Thiên Tân Phát Kẹo dừa kakao Cocoa coconut soft candy [Tian Xin Fa: Thiên Tân Phát], hình" thể hiện phần chữ Hán là ngôn ngữ không thông dụng, tuy nhiên lại được trình bày ở vị trí nổi bật trong tổng thể nhãn hiệu. Trong khi đó, các yếu tố có khả năng phân biệt như cụm chữ "Thiên

Tân Phát" và hình mầm cây với hai chiếc lá xòe ra – là phần thể hiện tên thương mại của người nộp đơn – lại được thể hiện với kích thước nhỏ, không gây được ấn tượng thị giác rõ rệt đối với người tiêu dùng. Việc bố trí các yếu tố này trong mẫu nhãn khiến người tiêu dùng khó nhận diện được các thành phần có chức năng phân biệt của nhãn hiệu.

Bên cạnh đó, các thành phần như "kẹo dừa kakao", "Cocoa coconut soft candy", hình quả dừa, hình hạt cacao, hình viên kẹo... được trình bày nổi bật trong mẫu nhãn hiệu đăng ký, đều là các dấu hiệu mô tả trực tiếp thành phần, tính chất hoặc nguồn gốc hàng hóa. Các yếu tố này chủ yếu đóng vai trò thông tin mô tả và không có khả năng thực hiện chức năng phân biệt, do đó không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, viện dẫn của người nộp đơn về việc đã có một số nhãn hiệu chứa cụm chữ "Thiên Tân Phát" được cấp văn bằng bảo hộ không phải là cơ sở để bác bỏ khả năng từ chối đối với nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-02828. Việc bảo hộ cho các nhãn hiệu có chứa cụm chữ "Thiên Tân Phát" đối với những chủ thể khác nhau được thực hiện trên cơ sở đánh giá tổng thể mẫu nhãn hiệu cụ thể, trong đó các dấu hiệu chữ và hình được kết hợp theo cách thể hiện khác biệt, không đồng nhất với cách thể hiện trong nhãn hiệu đang xem xét.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-02828 ngày 09/02/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 28222/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-02828 ngày 09/02/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Thiên Tân Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thiên Tân Phát (qua Công ty Luật Hợp danh Phương Đông) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116725/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00906 ngày 21/8/2017 của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất; địa chỉ: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-28750 ngày

NMD368

19/12/2012 theo Quyết định số 34107/QĐ-SHTT ngày 29/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3142/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SASCO airport infor, hình" theo đơn đăng ký số 4-2012-28750 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SASCO, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 46198, "SAKE, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 217756 và "SASCO Travel, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 103683, theo quy định tại điểm e, điểm h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 cũng thuộc sở hữu của người nộp đơn. Sự khác biệt trong tên người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 là do sự chuyển đổi công ty trong quá trình kinh doanh. Người nộp đơn đã bổ sung bản gốc tài liệu liên quan đến việc chuyển đổi công ty để làm bằng chứng. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 46198 đã hết hiệu lực kể từ ngày 19/11/2011.

Nhãn hiệu đối chứng "SASCO Travel, hình" theo GCN ĐKNH số 103683 cũng thuộc sở hữu của người nộp đơn. Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục cần thiết để sửa đổi tên trên GCN ĐKNH số 103683 và việc sửa đổi này đã được ghi nhận ngày 10/06/2014.

Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu đối chứng "SAKE, hình" theo GCN ĐKNH số 217756, với số ghi nhận ĐN1-2014-00026 ngày 20/02/2014, với lý do nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu "SAKE, hình" theo GCN ĐKNH số 217756 đã hết hiệu lực kể từ ngày 17/02/2022 do không được gia hạn và đã quá ba năm kể từ ngày hết hiệu lực.

Với các lý lẽ và chứng cứ nêu trên, Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "SASCO airport infor, hình" theo đơn số 4-2012-28750.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị có liên quan; căn cứ kết quả xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu đối chứng "SASCO, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 46198 cũng thuộc quyền sở hữu của người nộp đơn. Sự khác biệt về tên giữa người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 là do việc thay đổi tên pháp nhân trong quá

trình hoạt động kinh doanh. Người nộp đơn đã cung cấp tài liệu chứng minh quyền sở hữu đối với nhãn hiệu đối chứng "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 thuộc về chính người nộp đơn. Do đó, nhãn hiệu "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 không còn là căn cứ để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2012-28750.

Đối với nhãn hiệu đối chứng "SASCO Travel, hình" theo GCN ĐKNH số 103683, chủ sở hữu nhãn hiệu đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên chủ sở hữu. Sau khi thay đổi, tên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng trùng khớp với tên người nộp đơn. Vì vậy, nhãn hiệu "SASCO Travel, hình" theo GCN ĐKNH số 103683 không còn là căn cứ để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2012-28750.

Xét về dấu hiệu hình, nhãn hiệu đăng ký "SASCO airport infor, hình" theo đơn số 4-2012-28750 có sự khác biệt so với dấu hiệu hình của nhãn hiệu đối chứng "SAKE, hình" theo GCN ĐKNH số 217756. Khi xem xét tổng thể, kết hợp với các yếu tố khác trong nhãn hiệu, nhãn hiệu "SASCO airport infor, hình" có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SAKE, hình" nêu trên.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-28750 ngày 19/12/2012, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34107/QĐ-SHTT ngày 29/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-28750 ngày 19/12/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-28750 ngày 19/12/2012 bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "airport infor".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116726/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2017-00907 ngày 21/8/2017 của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất; địa chỉ: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-28752 ngày 19/12/2012 theo Quyết định số 35150/QĐ-SHTT ngày 30/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3141/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SASCO shop, hình" theo đơn đăng ký số 4-2012-28752 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SASCO, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 46198, "SAKE, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 217756, "SASCO Travel, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 103683 và "Y SASCO DUTY FREE Tan Son Nhat, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 129163, theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 cũng thuộc sở hữu của người nộp đơn. Sự khác biệt trong tên người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 là do sự chuyển đổi công ty trong quá trình kinh doanh. Người nộp đơn đã bổ sung bản gốc tài liệu về việc chuyển đổi công ty để làm bằng chứng. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 46198 đã hết hiệu lực kể từ ngày 19/11/2011.

Nhãn hiệu đối chứng "SASCO Travel, hình" theo GCN ĐKNH số 103683 và "Y SASCO DUTY FREE Tan Son Nhat, hình" theo GCN ĐKNH số 129163 cũng thuộc sở hữu của người nộp đơn. Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục cần thiết để sửa đổi tên trên GCN ĐKNH số 103683, 129163 và việc sửa đổi đã được ghi nhận ngày 10/06/2014.

Đối với nhãn hiệu đối chứng "SAKE, hình" theo GCN ĐKNH số 217756, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục yêu cầu hủy bỏ hiệu lực với số ghi nhận ĐN1-2014-00026 ngày 20/02/2014, với lý do nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu "SAKE, hình" theo GCN ĐKNH số 217756 đã hết hiệu lực kể từ ngày 17/02/2022 do không được gia hạn và đã quá 3 năm kể từ ngày hết hiệu lực.

Với các lý lẽ và chứng cứ nêu trên, Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "SASCO shop, hình" theo đơn số 4-2012-28752.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 cũng thuộc quyền sở hữu của người nộp đơn. Sự khác biệt về tên gọi giữa người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 là do việc thay đổi tên pháp nhân trong quá trình hoạt động kinh doanh. Người nộp đơn đã cung cấp tài liệu chứng minh quyền sở hữu liên tục đối với nhãn hiệu nêu trên. Do đó, nhãn hiệu "SASCO, hình" theo GCN ĐKNH số 46198 không còn được coi là căn cứ để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2012-28752.

Tương tự, đối với nhãn hiệu đối chứng "SASCO Travel, hình" theo GCN ĐKNH số 103683 và "Y SASCO DUTY FREE Tan Son Nhat, hình" theo GCN ĐKNH số 129163, chủ sở hữu nhãn hiệu đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên trên Giấy chứng nhận. Sau khi thay đổi, tên chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng trùng khớp với tên người nộp đơn. Vì vậy, nhãn hiệu "SASCO Travel, hình" theo GCN ĐKNH số 103683 và "Y SASCO DUTY FREE Tan Son Nhat, hình" theo GCN ĐKNH số 129163 cũng không còn là căn cứ để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký nêu trên.

Đối với nhãn hiệu đối chứng "SAKE, hình" theo GCN ĐKNH số 217756, xét thấy phần hình trong nhãn hiệu đăng ký "SASCO shop, hình" có sự khác biệt nhất định so với phần hình của nhãn hiệu đối chứng. Khi xem xét tổng thể cùng các thành phần khác trong nhãn hiệu, nhãn hiệu "SASCO shop, hình"

theo đơn đăng ký số 4-2012-28752 có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SAKE, hình" nêu trên.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng đề nghị của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-28752 ngày 19/12/2012, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 35150/QĐ-SHTT ngày 30/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-28752 ngày 19/12/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-28752 ngày 19/12/2012 bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "shop".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116727/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BMC Group Holding AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-01072 ngày 04/10/2017 của BMC Group Holding AG; địa chỉ: Sportstrasse 49 CH-2540 Grenchen, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 762580 theo Thông báo số 2016/33 VTB23 ngày 26/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3167/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BMC Group Holding AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "B M C" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 762580 ngày 31/5/2016 bị từ chối tạm thời do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BMC, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 198516 và nhãn hiệu "BMC, hình" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 260315. Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm cụm chữ "B M C" trình bày đơn lẻ, không kèm theo bất kỳ yếu tố đồ họa nào. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa cụm chữ "BMC" được cách điệu, hình chiếc lá cách điệu và hình chữ nhật có hai góc đối diện được bo tròn.

Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký "B M C" sử dụng phông chữ tiêu chuẩn với khoảng cách đều và rõ ràng giữa các ký tự, tạo nên một ấn tượng thị giác riêng biệt. Ngược lại, các nhãn hiệu đối chứng có thiết kế phức tạp hơn, kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó chữ "M" được tạo thành từ hình các chiếc lá cách điệu đặt ở vị trí trung tâm, tạo điểm nhấn nhận diện chính cho toàn bộ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "B M C" là nhãn hiệu chữ, được trình bày bằng phông chữ tiêu chuẩn, in hoa, màu đen, với khoảng cách đều nhau giữa các ký tự. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. trong đó chữ "M" được cách điệu với hình chiếc lá đặt phía trên, toàn bộ cụm chữ "BMC" được đặt trong hình chữ nhật có hai góc đối diện được bo tròn. Các nhãn hiệu đối chứng cũng được thể hiện bằng màu đen trên nền trắng.

Xét về yếu tố cấu trúc và hình thức thể hiện, phần chữ "B M C" trong nhãn hiệu đăng ký có mức độ tương đồng cao với phần chữ trong các nhãn hiệu đối chứng, không đủ tạo ra sự khác biệt rõ ràng để phân biệt giữa các nhãn hiệu.

Xét về danh mục hàng hóa, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều thuộc nhóm 12 và 25, với các sản phẩm trùng hoặc tương tự nhau. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "BMC, hình" theo GCN ĐKNH

số 198516 đều được đăng ký cho nhóm 12, bao gồm các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy, xe đạp, xe chạy bằng điện. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng "BMC, hình" theo GCN ĐKNH số 260315 đều được đăng ký cho nhóm 12 và 25, bao gồm các sản phẩm như xe đạp, lốp ô tô, xích xe máy (nhóm 12) và quần áo, mũ, dép, giày (nhóm 25).

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy rằng các lập luận nêu trong đơn khiếu nại của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 762580 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/33 VTB23 ngày 26/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 762580.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, BMC Group Holding AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BMC Group Holding AG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116728/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của JALA GROUP INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01081 ngày 06/10/2017 của JALA GROUP INC.; địa chỉ: No. 12, Li Feng Road, Fengxian District, Shanghai, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1313860 theo Thông báo số 2016/40 HBN30 ngày 16/8/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3168/BC-

TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của JALA GROUP INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HANDO, chữ Hán" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1313860 ngày 16/3/2016 bị từ chối tạm thời vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do chứa chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HANDO" đã được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 68795. Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể, về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa cụm từ "CHANDO" với chữ "A" viết cách điệu và ba ký tự tiếng Trung Quốc, được trình bày thành hai dòng theo hướng thẳng đứng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm từ "Hando" viết bằng phông chữ cách điệu và theo hướng nghiêng. Về cách đọc và ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký được đọc là /chan-do-zi-ran-tang/, trong đó hai ký tự đầu có nghĩa là "giảm bớt" và ký tự còn lại mang nghĩa "đại sảnh". Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng được đọc là /han-do/ và không có ý nghĩa cụ thể. Do đó, xét về tổng thể, hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự nhau về hàng hóa. Mặc dù nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho sản phẩm mỹ phẩm, trên thực tế nhãn hiệu này chỉ được sử dụng cho các sản phẩm thông tắc nhà vệ sinh và chất tẩy rửa. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký lại được sử dụng cho các sản phẩm mỹ phẩm thực thụ. Vì vậy, có sự khác biệt về mục đích sử dụng và kênh phân phối giữa các sản phẩm mang hai nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "CHANDO, chữ Hán" và nhãn hiệu đối chứng "Hando" đều là nhãn hiệu chữ, trong đó có yếu tố tương tự nhau về cấu trúc và phần chữ. Cụ thể, về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "CHANDO" viết in hoa với chữ "A" được cách điệu ở dòng trên và ba (03) ký tự tiếng Trung Quốc ở dòng dưới. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là từ "Hando" được thể hiện bằng phông chữ cách điệu chữ bóng, trình bày theo hướng nghiêng dốc. Về ký tự và âm tiết, nhãn hiệu đăng ký gồm 06 ký tự /C-H-A-N-D-O/, có 02 âm tiết và được đọc là /chan-do/, trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm 05 ký tự /H-A-N-D-O/, có 02 âm tiết và được đọc là /han-do/.

Như vậy, phần chữ "CHANDO" trong nhãn hiệu đăng ký bao gồm toàn bộ phần chữ "Hando" trong nhãn hiệu đối chứng, chỉ khác biệt ở ký tự đầu tiên là chữ "C". Phần chữ Hán trong nhãn hiệu đăng ký sử dụng ngôn ngữ không thông dụng nên không tạo ra khả năng phân biệt.

Về danh mục hàng hóa, cả hai nhãn hiệu đều được đăng ký cho nhóm 3 và có các sản phẩm trùng hoặc tương tự nhau, như: chất tẩy vết bẩn, dầu hoa hồng, mỹ phẩm cho lông mày, kem dưỡng da, son môi, nước hoa, phấn mắt, bộ mỹ phẩm theo ĐKQT số 1313860 và các sản phẩm chất tẩy rửa, mỹ phẩm theo GCNĐKNH số 68795.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1313860 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/40 HBN30 ngày 16/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1313860.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, JALA GROUP INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JALA GROUP INC. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116729/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của H. Lundbeck A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01068 ngày 02/10/2017 của H. Lundbeck A/S; địa chỉ: Ottiliavej 9, DK-2500, Valby, Denmark; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 146657A theo Thông báo số 2016/39 VTB33 ngày 09/8/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3172/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của H. Lundbeck A/S với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Lundbeck", theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 146657A ngày 29/67/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " theo ĐKQT số 690495 và nhãn hiệu "  " theo ĐKQT số 691325. Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lýdo sau:

Nhãn hiệu đăng ký "LUNDBECK" theo ĐKQT số 146657A có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 690495 và số 691325. Đồng thời, công ty Lundbeck B.V - chủ sở hữu của hai nhãn hiệu đối chứng nêu trên là đơn vị có liên quan đến H. Lundbeck A/S và đã có văn bản đồng ý cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "LUNDBECK" theo ĐKQT số 146657A đứng tên H. Lundbeck A/S tại Việt Nam. Bản gốc Thư đồng ý của Lundbeck B.V đã được nộp kèm theo hồ sơ đơn khiếu nại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "LUNDBECK" là nhãn hiệu chữ được thể hiện dưới dạng cách điệu, trong đó chữ "Lundbeck" có đường kẻ ngang màu đen kéo dài từ chữ "n" đến chữ "e".

Nhãn hiệu đối chứng "  " theo ĐKQT số 640495 bao gồm phần chữ "Lundbeck" và phần hình là một hình chữ nhật chia đôi thành hai hình vuông. Trong hình vuông bên trái là chữ "Lundbeck" có đường kẻ ngang phía dưới từ chữ "n" đến chữ "e", hình vuông bên phải là hình ngôi sao cách điệu màu đen. Toàn bộ nhãn hiệu đặt trên nền trắng.

Nhãn hiệu đối chứng "  " theo ĐKQT số 691325 bao gồm phần chữ "Lundbeck" màu xanh ô liu và phần hình là một hình chữ nhật chia đôi thành hai hình vuông màu xanh ô liu. Trong hình vuông bên trái là chữ "Lundbeck" có đường kẻ ngang từ chữ "n" đến chữ "e" cùng màu xanh ô liu, hình vuông bên phải là hình ngôi sao cách điệu màu đỏ. Toàn bộ nhãn hiệu cũng đặt trên nền trắng.

Có thể thấy rằng trong cả hai nhãn hiệu đối chứng, phần chữ "Lundbeck" với đường kẻ ngang từ chữ "n" đến chữ "e" hoàn toàn trùng khớp với cách thể hiện trong nhãn hiệu đăng ký. Ngoài yếu tố chữ "Lundbeck" được thiết kế như trên, nhãn hiệu đăng ký không chứa thêm bất kỳ yếu tố nào khác nhằm tạo sự phân biệt.

Bên cạnh đó, phần danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký trùng hoặc tương tự với danh mục hàng hóa của các nhãn hiệu đối chứng, đều thuộc nhóm 05 liên quan đến sản phẩm dược và chế phẩm dược.

Mặc dù chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã có Thư đồng ý cho phép chủ đơn đăng ký sử dụng và đăng ký nhãn hiệu "LUNDBECK" tại Việt Nam theo ĐKQT số 146657A, tuy nhiên do nhãn hiệu đăng ký không có yếu tố tạo sự khác biệt rõ ràng so với các nhãn hiệu đối chứng, đồng thời danh mục hàng hóa là trùng hoặc tương tự.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 146657A là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/39 VTB33 ngày 09/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 146657A.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, H. Lundbeck A/S có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và H. Lundbeck A/S (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116730/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALDI GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00215 ngày 03/3/2015 của ALDI GmbH & Co. KG; địa chỉ: Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Quốc tế D & N; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1015143 theo Thông báo số 2013/45 HBN16 ngày 13/11/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3178/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALDI GmbH & Co. KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WORKZONE, hình" theo Đơn đăng ký quốc tế số 1015143 ngày 13/9/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời vì được cho rằng không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Quốc tế D&N đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký không thuộc nhóm dấu hiệu, hình ảnh, biểu tượng đã được sử dụng rộng rãi và nhiều người biết đến. Cụm từ "WORKZONE" không xuất hiện trong các từ điển thông dụng như Từ điển Anh–Việt của Viện Ngôn ngữ học (1990, 1993), cũng như không tìm thấy bằng chứng xác lập rằng phần hình trong nhãn hiệu là biểu tượng phổ biến qua tra cứu trực tuyến. Do đó, nhãn hiệu không thuộc trường hợp bị từ chối theo điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu là sự kết hợp độc đáo giữa phần chữ "WORKZONE" và phần hình, được thiết kế có tính phân biệt rõ ràng. Cụ thể, chữ "WORK" có màu vàng, "ZONE" có màu trắng, đặt trong khung hình chữ nhật nền đen, hai đầu có vạch màu vàng. Sự kết hợp này tạo nên tổng thể đặc biệt, không mang tính mô tả hàng hóa. Cụm từ "WORKZONE" cũng không mang nghĩa thông dụng hoặc mô tả thời gian, địa điểm, chủng loại, tính chất, hoặc công dụng của sản phẩm trong danh mục đăng ký thuộc các nhóm từ 01 đến 24. Khi tách thành hai từ "WORK" và "ZONE", các từ này cũng có nhiều nghĩa khác nhau và không hiển nhiên mang nghĩa mô tả sản phẩm.

Ngoài ra, nhãn hiệu đã được bảo hộ tại Thụy Sỹ, Croatia và Liechtenstein. Tại Trung Quốc và Hàn Quốc, việc từ chối bảo hộ không liên quan đến lý do mô tả hoặc biểu tượng quy ước mà xuất phát từ sự tương tự với nhãn hiệu đối chứng hoặc mô tả không rõ danh mục hàng hóa. Nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi tại Cộng hòa Liên bang Đức từ năm 2012, được phân phối tại hơn 1.800 cửa hàng và quảng bá trên nhiều phương tiện truyền thông, với doanh thu hàng năm từ 13 đến 15 triệu euro.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu "WORKZONE, hình" có tính phân biệt và không thuộc các trường hợp bị từ chối theo quy định

tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, kiến nghị xem xét chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ "WORKZONE" và phần hình. Trong đó, phần chữ "WORKZONE" được thiết kế với hai màu sắc khác nhau: chữ "WORK" có màu vàng, mang nghĩa "công việc, nơi làm việc"; chữ "ZONE" có màu trắng, mang nghĩa "khu vực, vùng". Toàn bộ cụm từ được đặt trong hình chữ nhật có nền màu đen, hai đầu được tạo điểm nhấn bằng các đường kẻ màu vàng, tạo nên tổng thể nhãn hiệu có bố cục đặc biệt, gây ấn tượng thị giác và có khả năng phân biệt.

Phần hình trong nhãn hiệu không phải là biểu tượng, hình vẽ, dấu hiệu tượng trưng đã được sử dụng rộng rãi, phổ biến như hình chữ thập của ngành y tế, hình bánh răng của ngành cơ khí hoặc hình con rắn quấn cốc của ngành dược. Tương tự, phần chữ "WORKZONE" không phải là tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ đã và đang được sử dụng phổ biến, thường xuyên và nhiều người biết đến như các từ "HOTEL" hay "RESORT" trong lĩnh vực lưu trú.

Cụm từ "WORKZONE", khi dịch sang tiếng Việt là "khu vực làm việc", không mang ý nghĩa thông dụng hoặc có tính mô tả trực tiếp về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, thuộc các nhóm đăng ký gồm: 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 17, 18, 19, 20, 21, 22 và 24.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1015143, không áp dụng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/45 HBN16 ngày 13/11/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1015143.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1015143.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALDI GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Quốc tế D & N) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116731/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. có Công văn số IP/TC1833-(7) ngày 11/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00805 ngày 21/9/2016.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00805 ngày 21/9/2016 của Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd.; địa chỉ: 2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. có Công văn số IP/TC1833-(7) ngày 11/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN5-2016-00805 ngày 21/9/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116732/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của OPTOSIGMA CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00061 ngày 25/01/2014 của OPTOSIGMA CORPORATION; địa chỉ: 2001 Deere Avenue, Santa Ana CA 92705, United States of America; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1134795 theo Thông báo số 2012/44 HBN17 ngày 30/10/2013;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3269/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của OPTOSIGMA CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1134795 bị tạm thời từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1121950 và "SIGMA" được bảo hộ theo ĐKQT số 779806, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1134795 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1134795 là một tổng thể gồm 09 chữ cái với cách phát âm gồm 04 âm tiết, trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm 05 chữ cái với cách phát âm gồm 02 âm tiết. Sự khác biệt trên là rõ rệt để tạo nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng và có thể cùng song song tồn tại trên thị trường với nhãn hiệu đối chứng mà không hề gây ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng.

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1134795 và nhãn hiệu đối chứng đều được chấp thuận bảo hộ tại Cộng đồng châu Âu (27 quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu) mà không hề có sự phản đối nào từ phía chủ sở hữu nhãn hiệu cũng như sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm. Cụ thể là nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại Cộng đồng châu Âu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 011075678 và 1134795, và nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 003446218. Do vậy, quá trình xét nghiệm cho thấy các cơ quan sở hữu trí tuệ ở các quốc gia nêu trên đều đã coi nhãn hiệu "OPTOSIGMA" có khả năng tự phân biệt và đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu này.

Chủ đơn nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1134795 đang trong quá trình xin Thư chấp thuận từ chủ các nhãn hiệu đối chứng cho phép người nộp đơn sử dụng và đăng ký nhãn hiệu theo ĐKQT số 1134795 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Xét về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác, nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1134795 không có sự khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng, do đó không đủ để tạo ra khả năng phân biệt cần thiết. Các nhãn hiệu này được coi là tương tự nhau.

Xét về danh mục sản phẩm, các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng loại hoặc tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, việc sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại có thể gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng sai lệch cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Bên cạnh đó, cho đến thời điểm hiện tại, người nộp đơn theo ĐKQT số 1134795 chưa cung cấp Thư chấp thuận từ chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng cho phép sử dụng và đăng ký nhãn hiệu này tại Việt Nam.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1134795 không đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở để xem xét chấp thuận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1134795 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/44 HBN17 ngày 30/10/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1134795.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, OPTOSIGMA CORPORATION có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và OPTOSIGMA CORPORATION (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116733/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của OPTOSIGMA CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2013-01228 ngày 06/12/2013 của OPTOSIGMA CORPORATION; địa chỉ: 2001 Deere Avenue, Santa Ana CA 92705, United State of America; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn

NMD368

số 1129031 theo Thông báo số 2012/38 NTH25 ngày 17/9/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3273/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của OPTOSIGMA CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1129031 bị tạm thời từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1121950 và "SIGMA" được bảo hộ theo ĐKQT số 779806, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1129031 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1129031 là một tổ hợp độc đáo, kết hợp giữa phần chữ và phần hình, gây ấn tượng mạnh về thị giác, trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ ở dạng chữ thuần túy. Xét về cách phát âm, nhãn hiệu xin đăng ký được phát âm thành bốn âm tiết, trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ có hai âm tiết. Sự khác biệt nêu trên là rõ rệt và đủ để tạo nên khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, đồng thời cho phép các nhãn hiệu này cùng tồn tại song song trên thị trường mà không gây ra nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Chủ đơn nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1129031 hiện đang trong quá trình xin Thư chấp thuận từ chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng, nhằm cho phép người nộp đơn sử dụng và đăng ký nhãn hiệu theo ĐKQT số 1129031 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Xét về mặt cấu trúc và cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1129031 không đủ tạo ra khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu đối chứng, do hai nhãn hiệu tương tự nhau về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng thị giác.

Xét về danh mục sản phẩm, việc sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại có thể dẫn đến sự nhầm lẫn hoặc liên tưởng sai lệch cho người tiêu dùng về nguồn gốc hoặc xuất xứ của sản phẩm.

Bên cạnh đó, đến thời điểm hiện tại, người nộp đơn theo ĐKQT số 1129031 chưa cung cấp Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng cho phép sử dụng và đăng ký nhãn hiệu theo ĐKQT số 1129031 tại Việt Nam.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1129031 chưa đáp ứng điều kiện bảo hộ; do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1129031 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/38 NTH25 ngày 17/9/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1129031.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, OPTOSIGMA CORPORATION có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và OPTOSIGMA CORPORATION (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116734/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Chevron Intellectual Property LLC có Công văn số IP/TC1331-(2) ngày 11/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2014-00558 ngày 16/6/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2014-00558 ngày 16/6/2014 của Chevron Intellectual Property LLC; địa chỉ: 6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho

Chevron Intellectual Property LLC có Công văn số IP/TC1331-(2) ngày 11/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2014-00558 ngày 16/6/2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Chevron Intellectual Property LLC (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116735/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00423 ngày 11/5/2012 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ; địa chỉ: 339B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2004-07119 ngày 19/07/2004 theo Quyết

NMD368

định số 10260/QĐ-SHTT ngày 29/02/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3313/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Tigitech, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-07119 bị từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Tigi, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 60227 theo điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về Sở hữu công nghiệp. Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-07119 với lý do:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 60227 đã xác nhận về việc đồng ý cho chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-07119 được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu. Do đó, không có sự tranh chấp giữa hai nhãn hiệu nêu trên với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ (về bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp) quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được bảo hộ cho hàng hoá hoặc dịch vụ trùng hoặc tương tự, nếu không được sự đồng ý của chủ nhãn hiệu đó".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Tigitech, hình" theo đơn số 4-2004-07119 có chứa phần chữ "Tigitech", là dấu hiệu có sự khác biệt nhất định so với nhãn hiệu đối chứng "Tigi" theo GCN ĐKNH số 60227, cả về nội dung cấu thành và cách thể hiện phông chữ. Đồng thời, phần hình của nhãn hiệu đăng ký là hình tròn dẹt kết hợp với vệt sơn màu trắng, khác biệt rõ rệt so với phần hình của nhãn hiệu đối chứng, là một dải cong nằm phía sau dấu hiệu chữ.

Mặt khác, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 60227 đã có văn bản chấp thuận cho phép chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-07119 được sử dụng và đăng ký nhãn hiệu "Tigitech, hình" tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đối chứng nêu trên không còn là căn cứ để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2004-07119.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-07119 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2004-07119 ngày 19/7/2004, không áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 Nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10260/QĐ-SHTT ngày 29/02/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2004-07119 ngày 19/07/2004.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2004-07119 ngày 19/07/2004.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học công nghệ (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116736/QĐ-SHTT.II

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất đông nam dược Hồng Vượng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2012-00078 ngày 08/02/2012 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất đông nam dược Hồng Vượng; địa chỉ: 1231/21C tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-20495 ngày 29/09/2010 theo Quyết định số 53162/QĐ-SHTT ngày 22/12/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3278/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất đông nam dược Hồng Vượng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-20495 bị từ chối bảo hộ toàn bộ do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 97938, căn cứ theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo Đơn đăng ký nêu trên với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 97938 và nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-20495 hiện đều thuộc quyền sở hữu của cùng một chủ thể. Nhằm loại bỏ khả năng xung đột giữa hai nhãn hiệu này, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 97938 đã thực hiện thủ tục sửa đổi thông tin về chủ sở hữu để thống nhất thành một chủ thể duy nhất là: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất Đông Nam Dược Hồng Vượng, địa chỉ: 1231/21C Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Việc sửa đổi này đã được ghi nhận theo đơn số SB4-2012-00094.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 97938 đã được chủ sở hữu thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ về trùng khớp với địa chỉ đơn đăng ký số 4-2010-20495. Sau khi thực hiện sửa đổi địa chỉ, nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đã trùng khớp tên và địa chỉ chủ sở hữu. Do đó, nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH không còn là đối chứng dùng để từ chối đơn đăng ký số 4-2010-20495.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-20495 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-20495 ngày 29/9/2010, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 53162/QĐ-SHTT ngày 22/12/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-20495 ngày 29/09/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-20495 ngày 29/09/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại sản xuất đông nam dược Hồng Vượng (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116737/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00914 ngày 27/11/2024 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-44490 theo Quyết định số 104759/QĐ-SHTT.IP ngày 04/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3591/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Amaxone" đăng ký theo đơn số 4-2022-44490 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng là GCNĐKNH số 71325 và 181608. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Về nhãn hiệu:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng "AGAMAXONE 276 SL" theo GCNĐKNH số 71325:

- Nhãn hiệu đăng ký "Amaxone" gồm 7 ký tự la tinh: "A", "m", "a", "x", "o", "n", "e". Trong đó chỉ có chữ "A" đầu tiên viết hoa, các chữ còn lại viết thường và không có ký tự số. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng nêu trên gồm 14 ký tự la tinh: "A","G", "A", "M", "A", "X", "O", "N", "E", "2", "7", "6", "S", "L" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và 3 chữ số. Nhãn hiệu đối chứng nêu trên là nhãn hiệu dài, nhiều ký tự, từ đó phần gây ấn tượng của nhãn hiệu là các ký tự đầu và cuối của nhãn hiệu. Trong tổng thể nhãn hiệu có phần chữ dài đi kèm phần số thì phần số sẽ là phần gây ấn tượng cho người tiêu dùng. Về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký "Amaxone" được phát âm là /a/:/ma/:/xon/, nhãn hiệu đối chứng "AGAMAXONE 276 SL" được phát âm là /a/:/ga/:/ma/:/xon/: /tu/:/se/: /vən/:/sɪks/:/ɛç/ : /ɛλ/.

b) Đối với nhãn hiệu đối chứng "MAX ONE" theo GCNĐKNH số 181608 gồm: Nhãn hiệu đối chứng nêu trên có 6 ký tự la tinh: "M", "A", "X", "O", "N", "E", tạo thành 2 âm tiết "MAX" và "ONE" viết in hoa. Về cách phát âm: Nhãn hiệu đối chứng "MAX ONE" được phát âm là /mæks/: / wan/, khác với cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tương tự nhau.

Ngoài ra, người khiếu nại viện dẫn một số nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu đăng xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của 07 ký tự, tạo thành 03 âm tiết "A-max-one" và được phát âm là /a/maks/wan/; còn nhãn hiệu đối chứng số 71325 là sự kết hợp của 11 ký tự và 3 chữ số, tạo thành các âm tiết "A-GA-MAX-ONE-276-SL" và được phát âm là /a/ga/maks/wan/276/s/l/; nhãn hiệu đối chứng số 181608 là sự kết hợp của 06 ký tự, tạo thành 02 âm tiết "max-one" và được phát âm là /maks/wan/. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có 06/07 ký tự trùng với các nhãn hiệu đối chứng, sự khác nhau chỉ là nhãn hiệu đăng ký có thêm ký tự "A" đứng ở vị trí đầu tiên và nhãn hiệu đối chứng số 71325 có thêm âm tiết "GA" và phần chữ số, chữ cái "276", "SL" nhưng không tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký so với các nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 05.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cách phát âm và cấu trúc, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 05 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn so với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-44490 ngày 24/10/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 104759/QĐ-SHTT.IP ngày 04/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-44490 ngày 24/10/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116738/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Thái Đương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00121 ngày 27/3/2025 của Công ty cổ phần cao su Thái Dương; địa chỉ: Lô 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-07206 theo Quyết định số 154637/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3593/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Thái Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SPT" đăng ký theo đơn số 4-2020-07206 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 364836. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

* Về nhãn hiệu:

- Nhãn hiệu đăng ký: điểm đặc biệt là chữ "SPT" được viết cách điệu, chữ "S" có màu xanh dương nhạt, chữ "PT" có màu xanh dương đậm.

- Nhãn hiệu đối chứng số 364836: chữ "SPT" được viết in nghiêng màu đen.

Hai nhãn hiệu khác biệt về cấu trúc, màu sắc và hình thức thể hiện nên được coi là có khả năng phân biệt, không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

* Về sản phẩm: Tuy hai nhãn hiệu đều đăng ký cho nhóm 17 nhưng đối tượng sản xuất kinh doanh, kênh phân phối thuộc 2 lĩnh vực hoàn toàn khác nhau. Ngành nghề của nhãn hiệu đăng ký là điện và thiết bị điện. Còn ngành nghề trong nhãn hiệu đối chứng thuộc lĩnh vực cơ khí, các sản phẩm là bộ phận máy móc dùng trong nông nghiệp và công nghiệp. Trên thực tế, các sản phẩm khác kênh phân phối và công năng sử dụng sẽ không được bày bán chung, cũng không có cạnh tranh nên không ảnh hưởng đến lợi ích thương mại của nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là sự kết hợp của 03 ký tự "S", "P", "T" được viết liền nhau, được thể hiện bởi các màu sắc và có sự cách điệu nhất định. Hai nhãn hiệu bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát

âm. Hơn nữa, hai nhãn hiệu nêu trên đều được sử dụng cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 17 nên có thể khiến cho người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-07206 ngày 06/03/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 154637/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-07206 ngày 06/03/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần cao su Thái Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cao su Thái Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116739/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Việt Tín
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00899 ngày 15/11/2024 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Việt Tín; địa chỉ: 158/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-28053 theo Quyết định số 98765/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2024;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3555/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Việt Tín với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VT VIETTIN giá trị của niềm tin, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-28053 cho nhóm 36 và 44 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 117768, 84644, 274935, 304097 và 173118. Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng vì:

- Về ý nghĩa: Phần chữ "VIETTIN" trong đơn đăng ký mang ý nghĩa thể hiện tên thương mại của chủ đơn: "Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Việt Tín". Trong khi nhãn hiệu đối chứng "VIETINBANK" mang ý nghĩa thể hiện tên thương mại của "Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam". Do vậy, ý nghĩa của hai nhãn hiệu khác nhau.

- Về cách phát âm: Phần chữ "VIETTIN" trong đơn đăng ký có cách phát âm là "Việt-Tín" còn "VIETINBANK" trong nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm là "Việt-In-Banh".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu trong đơn đăng ký với thành phần mạnh có khả năng phân biệt của nhãn hiệu chính là hình ngũ giác cách điệu dạng hình viên kim cương màu xanh, bên trong hình có chữ "VT" cách điệu màu trắng. Đây cũng chính là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiệu, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Bên phải là chữ "VIETTIN" màu xanh, kiểu chữ in hoa thông thường. Phía dưới có chữ "giá trị của niềm tin" màu đen, kiểu chữ in thông thường. Tất cả đã tạo ra nhãn hiệu có khả năng phân biệt, tạo nên ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 117768 gồm phần chữ "VIETINBANK" có màu đen, với kiểu chữ in hoa thường; nhãn hiệu đối chứng số 84644, 274935, 304097 có phần chữ "Vietin" màu đỏ, chữ "Bank" màu xanh, kiểu chữ in thường. Bên phải có hình đồng tiền cổ với phần hình vuông nằm giữa, có màu xanh phía trên và màu đỏ phía dưới.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cấu trúc, màu sắc, hình thức thể hiện nên khi tiếp cận về mặt thị giác, người tiêu dùng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "VIETTIN" trong nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có 6/7 ký tự trùng nhau và được phát âm tương tự nhau là /Việt/tin/, /Việt/in/bank/, /việt/tín/. Sự khác nhau ở ký tự "T" trong nhãn hiệu đăng ký và phần hậu tố "Bank" trong các nhãn hiệu đối chứng không tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký vì "BANK" là thành phần mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt. Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 36.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-28053 ngày 17/07/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 98765/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-28053 ngày 17/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Việt Tín có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Việt Tín có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116740/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00077 ngày 14/02/2025 của Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT; địa chỉ: Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-15549 theo Quyết định số

131555/QĐ-SHTT.IP ngày 14/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3513/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BOUREX" đăng ký theo đơn số 4-2020-15549 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BODREX" theo GCNĐKNH số 53016. Người nộp đơn đề nghị loại bỏ sản phẩm dược phẩm nhưng ý kiến của người nộp đơn không xác đáng nên nhãn hiệu đăng ký đã bị từ chối theo Quyết định số 131555/QĐ-SHTT.IP ngày 14/11/2024. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

Người khiếu nại đồng ý loại bỏ sản phẩm "dược phẩm" ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký, các sản phẩm còn lại hoàn toàn khác với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và có 5/6 ký tự trùng nhau, chỉ khác nhau ở ký tự "U" (trong nhãn hiệu đăng ký) và "D" (trong nhãn hiệu đối chứng) nhưng sự khác biệt nêu trên không đủ để tạo nên sự khác biệt cho hai nhãn hiệu về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm: Mặc dù người nộp đơn loại bỏ sản phẩm "dược phẩm" thuộc nhóm 05 ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký, tuy nhiên, các sản phẩm còn lại là "thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y

tế" vẫn bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng về chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-15549 ngày 08/05/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 131555/QĐ-SHTT.IP ngày 14/11/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-15549 ngày 08/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116741/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00130 ngày 03/4/2025 của Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương; địa chỉ: 166, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-17999 theo Quyết định số 1743/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3512/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "iCool" đăng ký theo đơn số 4-2023-17999 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "iCool" theo GCNĐKNH số 231427. Người nộp đơn có ý kiến phản đối nhưng ý kiến phản đối không xác đáng nên nhãn hiệu đăng ký đã bị từ chối theo Quyết định số 1743/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Chủ nhãn hiệu đối chứng số 231427 đã ngưng hoạt động từ năm 2019 và đóng mã số thuế nên nhãn hiệu đối chứng được xem là đã chấm dứt hiệu lực từ năm 2019, cho đến nay đã quá 05 năm.

- Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 18/12/2022 vì chủ văn bằng không nộp phí, lệ phí.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 231427 hết hiệu lực vào ngày 18/12/2022 và không được chủ sở hữu gia hạn. Do đó, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 1743/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-17999 ngày 08/5/2023, nhãn hiệu nêu trên đã hết hiệu lực chưa quá 03 năm. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định số 1743/QĐ-SHTT.IP nêu trên, Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

Trong đơn khiếu nại, người khiếu nại cung cấp thông tin về việc chủ nhãn hiệu đối chứng đã đóng mã số thuế và ngừng hoạt động từ năm 2019. Tuy nhiên, việc đóng mã số thuế và ngừng hoạt động từ năm 2019 không phải là cơ sở pháp lý để chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 231427 vì theo quy định tại khoản 6 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, hiệu lực văn bằng bảo hộ bị chấm dứt kể từ ngày cơ quan nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ.

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu mại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-17999 ngày 08/05/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 1743/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-17999 ngày 08/05/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trịnh Hoàng Phương (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116742/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00078 ngày 14/02/2025 của Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn; địa chỉ: 121B ấp 4, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-41844 theo Quyết định số 137986/QĐ-SHTT.IP ngày 26/11/2024;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3536/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RHINO, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-41844 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 554060, ngoài ra nhãn hiệu đăng ký còn tương tự với nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-00474. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng là ĐKQT số 554060:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc là hình lục giác cách điệu nền đen viền đỏ. Bên trong có hình đầu con tê giác cách điệu màu trắng và vàng, đây cũng chính là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiệu, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng; phía dưới có chữ "RHINO" màu vàng, kiểu chữ in hoa cách điệu, là thành phần phụ của nhãn hiệu nên được viết rất nhỏ so với phần hình là thành phần chính của nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng nêu trên được thể hiện bởi hình oval cách điệu màu vàng, viền đen, bên trong có hình con tê giác cách điệu màu đen, phía dưới có chữ "RHINO" màu đen, kiểu chữ in hoa cách điệu. Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện và màu sắc.

- Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "Lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt đá (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt đa năng (bộ phận của máy móc)" thuộc nhóm 07 không tương tự với các sản phẩm "máy móc và công cụ..." thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đối chứng.

Do vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nêu trên không tương tự gây nhầm lẫn.

b) Đối với nhãn hiệu đối chứng là đơn số 4-2016-00474:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc là hình lục giác cách điệu nền đen viền đỏ. Bên trong có hình đầu con tê giác cách điệu màu trắng và vàng, đây cũng chính là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiệu, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng; phía dưới có chữ "RHINO" màu vàng, kiểu chữ in hoa cách điệu, là thành phần phụ của nhãn hiệu nên được viết rất nhỏ so với phần hình là thành phần chính của nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng nêu trên được thể hiện bởi hình oval màu đen, bên trong có hình con tê giác cách điệu màu đen, nét viền màu trắng, phía dưới có chữ "RHINO" màu xám,

viền đen, kiểu chữ in cách điệu. Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện và màu sắc.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm mang hai nhãn hiệu không tương tự.

Do vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng nêu trên không tương tự gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "RHINO" có tất cả các ký tự trùng với phần chữ trong các nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đăng ký "Lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt đá (bộ phận của máy móc); lưỡi cắt đa năng (bộ phận của máy móc)" bị coi là tương tự với các sản phẩm "máy móc và công cụ..." thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là trùng về cách phát âm, tương tự về cấu trúc, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 07 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-41844 ngày 12/10/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 137986/QĐ-SHTT.IP ngày 26/11/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-41844 ngày 12/10/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116743/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã Cam bù sen Anh Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00739 ngày 24/11/2023 của Hợp tác xã Cam bù sen Anh Sơn; địa chỉ: Xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, điện thoại: 0377881969; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-46576 theo Quyết định số 64012/QĐ-SHTT.IP ngày 28/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3544/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã Cam bù sen Anh Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cam Bù Sen Anh Sơn, hình" đăng ký theo đơn số 4-2021-46576 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 375485. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Ngày 20/7/2023, Hợp tác xã Cam Bù Sen Anh Sơn có văn bản gửi Cục Sở hữu trí tuệ, xin phép loại bỏ chữ "Anh Sơn" trên nhãn hiệu xin đăng ký.

- Ngày 28/8/2023, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 64012/QĐ-SHTT với nội dung: việc sửa đổi nêu trên không được chấp nhận theo quy định tại Điều 115.3 của Luật Sở hữu trí tuệ, do đã làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng số 375485 "AS Rau an toàn Anh Sơn, hình" và nhãn hiệu đăng ký "Cam Bù Sen Anh Sơn, hình" đều là nhãn hiệu cộng đồng, nằm trong khuôn khổ các dự án xây dựng và phát triển thương hiệu các loại sản phẩm đặc sản địa phương được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An hỗ trợ. Trong hồ sơ xin đăng ký của cả hai nhãn hiệu đều có văn bản của UBND tỉnh Nghệ An đồng ý cho phép sử dụng tên gọi "Anh Sơn". Nhãn hiệu số 375485 "AS Rau an toàn Anh Sơn, hình" mặc dù được cấp cho nhóm 31 (Rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi); tuy nhiên trong thực tế chỉ áp dụng cho các loại sản phẩm rau, củ; mà không sử dụng cho các loại trái cây, trong đó có sản phẩm cam.

- Cam Bù Sen là một sản phẩm đặc sản, được chọn lọc tự nhiên qua nhiều thập kỷ và tồn tại đến ngày nay của vùng đất Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, nổi tiếng về chất lượng, màu sắc, năng suất và đặc biệt là giá cả luôn cao hơn rất nhiều so với các loại cam đặc sản khác. Loại quả này là hàng hóa quen thuộc trên thị trường trong nhiều năm và mang lại nguồn thu nhập chính cho người dân của huyện Anh Sơn. Đăng ký nhãn hiệu Cam Bù Sen Anh Sơn là việc làm cần thiết và quan trọng nhằm nâng cao giá trị, tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ sản phẩm đặc sản này.

- Khi thiết lập hồ sơ xin đăng ký nhãn hiệu "Cam Bù Sen Anh Sơn, hình", Hợp tác xã Cam Bù Sen Anh Sơn được sự đồng ý của UBND huyện Anh Sơn, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Nghệ An. Việc hồ sơ bị từ chối do tương tự với nhãn hiệu số 375485 "AS Rau an toàn Anh Sơn, hình" xuất phát từ lỗi chủ quan của Hợp tác xã Cam Bù Sen Anh Sơn vì chỉ đối chiếu với thực tế

sử dụng nhãn hiệu số 375485 (không sử dụng cho sản phẩm cam quả), mà không tìm hiểu kỹ quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định "Việc sửa đổi bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình, được trình bày và sắp xếp theo một cấu trúc nhất định, trong đó, phần hình được thể hiện bởi hình tròn, bên trong có hình bông hoa sen và một phần của quả cam cách điệu; đặt dưới phần hình là các dòng chữ "Cam Bù Sen" và "Anh Sơn". Việc người nộp đơn loại bỏ phần chữ "ANH SƠN" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký đã làm thay đổi cấu trúc tổng thể của nhãn hiệu đăng ký ban đầu, do đó, làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-46576 ngày 26/11/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64012/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/8/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-46576 ngày 26/11/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hợp tác xã Cam bù sen Anh Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã Cam bù sen Anh Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116744/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Vi Thiện Nhân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00106 ngày 10/3/2025 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Vi Thiện Nhân; địa chỉ: Số 8, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-40637 theo Quyết định số 10665/QĐ-SHTT.IP ngày 24/01/2025;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3573/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Vi Thiện Nhân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CVOKCC" đăng ký theo đơn số 4-2021-40637 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 82603, 76557, 176511. Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác cũng như thính giác và cách phát âm, cụ thể là:

- Về số lượng âm tiết: Nhãn hiệu đăng ký có 6 âm tiết, trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ có 2 âm tiết. Sự khác biệt về số lượng âm tiết đã tạo ra sự khác biệt rất lớn trong cách phát âm và thính giác; không thể có sự nhầm lẫn khi một chữ được phát âm rất dài (6 âm tiết) và một chữ được phát âm rất ngắn (chỉ 2 âm tiết). Sự khác biệt về 4 âm tiết đủ để tạo ra sự khác biệt cho các nhãn hiệu nêu trên.

- Về số lượng ký tự trùng nhau theo vị trí: Mỗi nhãn hiệu đều có 6 ký tự, trong đó chỉ có 2 ký tự là trùng nhau theo vị trí (ký tự C ở vị trí thứ nhất và ký tự K ở vị trí thứ tư của mỗi nhãn hiệu). Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng chỉ có 1/3 ký tự trùng nhau về vị trí và có tới 2/3 số ký tự khác nhau theo vị trí; điều này dẫn đến sự khác biệt rất rõ về cảm quan thị giác khi nhìn vào hai cặp nhãn hiệu.

- Về cách phát âm: nhãn hiệu đăng ký có cách phát âm là "Xê-vê-ô-ka-xê-xê", các nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm là "Cúc-ku". Từ sự khác biệt về số lượng âm tiết, số lượng ký tự trùng nhau theo vị trí đã tạo ra sự khác biệt về cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có 06 ký tự, trong đó, ký tự "C" và "K" trùng nhau cả về vị trí, các ký tự còn lại được thể hiện tương tự nhau (ký tự "V" được thể hiện tương tự ký tự "U" và hai ký tự "CC" được thể hiện tương tự hai ký tự "OO"). Sự tương tự về hình thức thể hiện của các ký tự nêu trên đã tạo nên sự tương tự về ấn tượng thị giác của người tiêu dùng đối với tổng thể các nhãn hiệu.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 07, 11 và 21 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 07, 11 và 21 mang các nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-40637 ngày 25/10/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 10665/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 24/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-40637 ngày 25/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Vi Thiện Nhân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Vi Thiện Nhân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để bi ết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116745/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ATB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00131 ngày 03/4/2025 của Công ty cổ phần ATB; địa chỉ: 84A Hùng Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-09973 theo Quyết định số 1733/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3514/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ATB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "INLAND" đăng ký theo đơn số 4-2021-09973 cho nhóm 09 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "INLAND Instruments" theo GCNĐKNH số 50996. Người khiếu nại nêu lý do như sau:

- Nhãn hiệu đối chứng số 50996 thuộc sở hữu Công ty TNHH thương mại mắt kính An Thái Bình, địa chỉ: 84A Hùng Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là Công ty do bà Ngô Thị Thu Thủy là thành viên góp vốn và làm đại diện theo pháp luật, đã được giải thể, đóng mã số thuế vào ngày 28/08/2023. Người nộp đơn cung cấp kết quả kiểm tra tại website của Tổng Cục Thuế - Bộ Tài Chính.

- Đồng thời bà Ngô Thị Thu Thủy hiện cũng là thành viên góp vốn và làm người đại diện theo pháp luật của người khiếu nại. Do mong muốn tiếp tục được sử dụng nhãn hiệu "INLAND" cho nhóm sản phẩm "09: Thiết bị đo mắt, đo trong mắt", nhưng nhãn hiệu có thay đổi so với phần nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 50996, nên người khiếu nại đã tiến hành thủ tục đăng ký mới để được bảo hộ cho phần nhãn hiệu "INLAND".

- Trong trường hợp này chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã không còn hoạt động kinh doanh, nên nhãn hiệu đối chứng được xem là đã chấm dứt hiệu lực. Ngoài ra, hai công ty cũng có cùng thành viên góp vốn, đại diện theo pháp luật, có cùng địa chỉ trụ sở và nhãn hiệu đối chứng cũng đã chấm dứt hiệu lực nên nếu nhãn hiệu đăng ký được cấp văn bằng bảo hộ cũng không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trong đơn khiếu nại, người khiếu nại cung cấp thông tin về việc chủ nhãn hiệu đối chứng đã đóng mã số thuế và giải thể từ năm 2023. Tuy nhiên, việc đóng mã số thuế và giải thể từ năm 2023 không phải là cơ sở pháp lý để chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 50996 vì theo quy định tại khoản 6 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, hiệu lực của văn bằng bảo hộ bị chấm dứt kể từ ngày cơ quan nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-09973 ngày 22/03/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 1733/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-09973 ngày 22/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần ATB có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ATB có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116746/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất nhựa Hưng Thịnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00909 ngày 22/11/2024 của Công ty TNHH sản xuất nhựa Hưng Thịnh; địa chỉ: 381 Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0938951939; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-18894 theo Quyết định số 104760/QĐ-SHTT.IP ngày 04/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3595/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất nhựa Hưng Thịnh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HiING THINH PLASTIC H T, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-18894 bị từ chối đối với phần chữ "HiING THINH" vì tương tự với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 31287 và 241383. Chủ đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là:

- Thứ nhất, phần chữ "HiING THINH PLASTIC" viết hoa không dấu, hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "HUNG THINH".

- Thứ hai, nhãn hiệu đối chứng "DONG HUNG THINH" (GCNĐKNH số 241383) đã hết hạn từ ngày 17/12/2022 và chủ sở hữu không tiến hành gia hạn. Thêm vào đó, người nộp đơn đã trực tiếp liên hệ với ông Đặng Phước Chí, Giám đốc là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và được xác nhận rằng ông đã không sử dụng nhãn hiệu từ năm 2021 vì lý do không còn hoạt động kinh doanh. Người nộp đơn cũng tiến hành tìm kiếm thông tin về các sản phẩm mang nhãn hiệu "DONG HUNG THINH", cụ thể là sản phẩm "tắc kê Đông Hưng Thịnh", nhưng không thu được kết quả liên quan đến công ty này. Thay vào đó, các thông tin tìm kiếm đều hiển thị sản phẩm của chủ đơn.

- Thứ ba, chủ đơn cho rằng nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện hoàn toàn khác biệt với hai nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Trong phần chữ "HiING THINH" của nhãn hiệu đăng ký, ký tự "i" được đặt cạnh ký tự "I", hai ký tự nêu trên được thể hiện cách điệu nên về ấn tượng thị giác, hai ký tự "i" và "I" đặt cạnh nhau tạo thành ký tự "U" cách điệu. Do đó, người tiêu dùng vẫn có thể nhận biết dấu hiệu chủ đạo trong nhãn hiệu đăng ký là "HUNG THINH". Dấu hiệu nêu trên tương tự với phần chữ "DONG HUNG THINH" và "HÙNG THỊNH" trong các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến "vít nở bằng nhựa, ốc vít" thuộc nhóm 20, 35, 42.

Với các lý do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác, các tài liệu, chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý để chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi tại Việt Nam từ trước ngày nộp đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-18894 ngày 23/06/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 104760/QĐ-SHTT.IP ngày 04/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-18894 ngày 23/06/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất nhựa Hưng Thịnh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH sản xuất nhựa Hưng Thịnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116747/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Jianxin Tyre(Fujian) Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00830 ngày 16/9/2024 của Jianxin Tyre(Fujian) Co., Ltd.; địa chỉ: No. 2068, Hi-tech Industrial Park North Nige, Yong'an, Fujian, China; đại diện bởi: Công ty TNHH IPCELLS & Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-07341 theo Quyết định số 105060/QĐ-SHTT.IP ngày 04/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3601/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Jianxin Tyre(Fujian) Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "JIANXIN [Jianxin], hình" đăng ký theo đơn số 4-2021-07341 cho nhóm 12 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 305876. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp bao gồm phần chữ "JIANXIN" và hai kí tự tiếng Trung "建新". Trong phần chữ "JIANXIN", phần chữ "JIAN" được trình bày tách biệt với phần còn lại bởi chữ cái "X" cách điệu thành hình một bánh xe, phần sau là chữ "IN" viết liền với 2 chữ Trung Quốc, tạo ra một tổng thể độc đáo, nổi bật và hoàn toàn phân biệt về cách đọc cũng như hình ảnh, cấu trúc. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng khi nhìn vào, ấn tượng đầu tiên là hình người cách điệu được tạo thành bởi các hình học ấn tượng như hình tròn, mũi tên, tam giác. Tiếp đến là hai chữ Trung Quốc và cuối cùng là chữ "JIANXING" với tỷ lệ nhỏ. Như vậy, bản thân chữ "JIANXING" đã có sự phân biệt với nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ, khi kết hợp với phần hình của nhãn hiệu đối chứng, đã tạo ra một tổng thể khác nhau, hoàn toàn không tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về ý nghĩa: Qua tra cứu tại Từ điển Anh - Việt (Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội - 2018), Từ điển Hán Nôm, nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "JIANXIN建新". Trong đó, "JIANXIN" là từ tự tạo từ những chữ cái La tinh và không có nghĩa trong tiếng Việt, từ "建" có phiên âm là "Jian" có nghĩa là "Xây dựng", từ "新" có phiên âm là "Xin" có nghĩa là "Mới mẻ" trong tiếng Việt. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm hai từ "JIANXING" và "箭星". Trong đó, "JIANXING" là từ tự tạo từ những chữ cái La tinh và không có nghĩa trong tiếng Việt, từ "箭" có phiên âm là "Jian" có nghĩa là "Mũi tên", từ "星" có phiên âm là "Xing" có nghĩa là "Ngôi sao" trong tiếng Việt.

- Có thể nhận thấy, các nhãn hiệu bao gồm phần từ tự đặt và không có ý nghĩa riêng biệt cụ thể nào trong tiếng Việt kết hợp với phần chữ tiếng Trung có ý nghĩa hoàn toàn khác biệt nhau đã tạo thành tổng thể nhãn hiệu có ý nghĩa

mang tính phân biệt cao và không thể gây nhầm lẫn và/hoặc tạo ra sự nhầm lẫn nào cho người tiêu dùng khi chọn mua sản phẩm.

- Qua tra cứu thông tin trên trang thông tin của Cơ quan Sở hữu trí tuệ Trung Quốc, nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được đăng ký và cùng chấp nhận bảo hộ tại chính quốc gia của người nộp đơn – Trung Quốc.

- Các sản phẩm mang nhãn hiệu "JIANKIN建新" được nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam từ năm 2023 thông qua Công ty TNHH thương mại phụ tùng Phương Đông, được nhiều công ty sửa chữa, lắp ráp và phân phối phụ tùng ô tô tại Việt Nam biết đến và lựa chọn sử dụng. Từ thời điểm được phân phối và lưu thông trên thị trường cho đến nay, Người nộp đơn cho biết không có tranh chấp hoặc yếu tố nào gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần chữ "JIANXIN" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và phần chữ tiếng Trung Quốc, trong đó, ký tự "X" được thể hiện cách điệu, phần chữ tiếng Trung Quốc được viết liền với phần chữ "JIANXIN". Trong khi đó, phần chữ "JIANXING" trong nhãn hiệu đối chứng cũng được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa, không cách điệu. Như vậy, tất cả các ký tự tiếng Việt trong nhãn hiệu đăng ký trùng với nhãn hiệu đối chứng, sự khác biệt chỉ là ký tự "X" trong nhãn hiệu đăng ký được thể hiện cách điệu và nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ tiếng Trung Quốc viết liền, đặt ở vị trí cuối, còn nhãn hiệu đối chứng có thêm ký tự "G" ở vị trí cuối. Tuy nhiên, sự khác biệt nêu trên không đủ để tạo ra sự khác biệt cho hai nhãn hiệu về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Hai nhãn hiệu đều đăng ký cho các sản phẩm "lốp cho bánh xe cộ" và các sản phẩm tương tự khác thuộc nhóm 12.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 12 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn so với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-07341 ngày 03/03/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 105060/QĐ-SHTT.IP ngày 04/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-07341 ngày 03/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Jianxin Tyre(Fujian) Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Jianxin Tyre(Fujian) Co., Ltd. (qua Công ty TNHH IPCELLS & Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116748/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00437 ngày 29/6/2018 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình; địa chỉ: Đường Võ Thị Sáu, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, điện thoại: 0229.3871053; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-13491 theo Quyết định số 13219/QĐ-SHTT ngày 28/02/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3608/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TRANG AN Water Nước nguồn cho cuộc sống, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-13491 cho nhóm 32 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 91647 và 165781. Ngoài ra nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo Điều 74.2 b, c. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng số 91647: Chủ nhãn hiệu đối chứng này là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực buôn bán vật tư, phụ liệu cung cấp trong nghành chế biến nông sản thực phẩm, không có hoạt động nào liên quan tới việc sản xuất nước khoáng Tràng An từ trước tới nay, do đó nhãn hiệu "Nước khoáng Tràng An" của Công ty TNHH Phúc Quang Hồng Anh có thể được coi là không sử dụng liên tục.

- Liên quan đến nhãn hiệu đối chứng số 165781 đăng ký nhóm 33, 35: đây là hai nhóm hàng hóa/dịch vụ khác hoàn toàn với sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký nên không thể gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

- Nhãn hiệu "TRANG AN" không phải là nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến nên theo quy định tại điều 72, 73, 74 luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn có thể đăng ký bảo hộ nhãn hiệu nêu trên nếu như đáp ứng được điều kiện sản phẩm hàng hóa không trùng hoặc tương tự với sản phẩm rượu Tràng An đã được đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "TRANG AN Water Nước nguồn cho cuộc sống, hình" là sự kết hợp của phần chữ "TRANG AN", "Water", "Nước nguồn cho cuộc sống" và hình dải/vệt/đường cong, trong đó, "Water" (có nghĩa là nước nên không được bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2b Luật Sở hữu trí tuệ), "Nước nguồn cho cuộc sống" mang tính mô tả theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ; phần chữ còn lại "TRANG AN" viết in hoa không dấu, tương tự với phần chữ "TRÀNG AN" trong các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu tạo và cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b, c, e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-13491 ngày 29/05/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 13219/QĐ-SHTT ngày 28/02/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-13491 ngày 29/05/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116749/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH E.B.C mỹ phẩm Giang Điền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00636 ngày 03/10/2018 của Công ty TNHH E.B.C mỹ phẩm Giang Điền; địa chỉ: Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 02518966879; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-25856 theo Quyết định số 60931/QĐ-SHTT ngày 27/08/2018;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3617/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH E.B.C mỹ phẩm Giang Điền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-25856 ngày 21/09/2015 bị từ chối cấp GCNĐKNH cho nhóm 05 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 36240, 53583, 53584 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đồng ý về việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ cho nhóm 03 và sẽ tiến hành sửa đổi địa chỉ của chủ đơn theo quy định sau khi được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng:

Người khiếu nại đề cập tới vấn đề đồng ý với ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ về việc nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 03. Tuy nhiên, điều đó đồng nghĩa với việc loại bỏ sản phẩm thuộc nhóm 05 trong đơn số 4-2015-25856. Việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25856 sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 60931/QĐ-SHTT ngày 27/08/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2015-25856 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-25856 ngày 21/09/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60931/QĐ-SHTT ngày 27/08/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25856 ngày 21/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH E.B.C mỹ phẩm Giang Điền có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH E.B.C mỹ phẩm Giang Điền có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116750/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-01066 ngày 31/8/2022 của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD; địa chỉ: Số 230 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0922758888; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019 theo Quyết định số 49237/QĐ-SHTT ngày 13/06/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3623/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ MD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 68842, 347678 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 28353/SHTT-NH ngày 01/07/2021về kết quả thẩm định nội dungtheo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã nêu lý do vì không nhận được thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ nên không có thông tin để có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 28353/SHTT-NH ngày 01/07/2021về kết quả thẩm định nội dung chuyển phát không thành công và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Đây là trở ngại khách quan dẫn tới việc người nộp đơn không có thông tin để có ý kiến trả lời trong thời gian quy định. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại

và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-18539.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49237/QĐ-SHTT ngày 13/06/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 28353/SHTT-NH ngày 01/07/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28353/SHTT-NH ngày 01/07/2021.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116751/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1237853 của Philip Morris Brands Sàrl (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00528 ngày 14/6/2016 của Philip Morris Brands Sàrl; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1237853 hết hiệu lực từ

ngày 19/12/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Brands Sàrl (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116752/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1012747 của Philip Morris Products S.A. (nay là Philip Morris Brands Sàrl) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2011-00066 ngày 27/01/2011 của Philip Morris Products S.A. (nay là Philip Morris Brands Sàrl); địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3, CH 2000 Neuchatel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1012747 hết hiệu lực từ ngày 29/06/2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Products S.A. (nay là Philip Morris Brands Sàrl) (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116753/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Steven Erwin Wijaya
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-01045 ngày 29/11/2021 của Steven Erwin Wijaya; địa chỉ: Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-05353 theo Quyết định số 43195/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3588/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Steven Erwin Wijaya với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2018-05353 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 148077 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng cả về cấu tạo, cách trình bày, cách phát âm và tổng thể nhãn hiệu vì nhãn hiệu xin đăng ký gồm từ MiLKiTA được trình bày cách điệu, kích thước lớn, và chữ cái "R" màu đen, kích thước nhỏ với các màu sắc là trắng, xanh lá cây, xanh da trời và đen; trong đó, các chữ cái "M", "L" và "T" có chiều dài và độ rộng lớn hơn các chữ cái còn lại "i, k, i, a". Đặc biệt các chữ cái được viết sát nhau giống như các khối hình học. Cách trình bày kết hợp của hiệu ứng đồ họa và màu sắc nêu trên khiến cho nhãn hiệu đăng ký giống như các khối hình ghép lại với nhau, mà không phải là các chữ cái. Nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần hình phần hình nổi bật là một chú bò cách điệu với màu sắc sinh động, có khả năng phân biệt mạnh và được trình bày với vị trí nổi bật trong nhãn hiệu; hình ba chiếc kẹo với các màu hồng, cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, đen và trắng; phần chữ gồm nhiều yếu tố là từ "UNICAN" nổi bật, hoàn toàn không có trong nhãn hiệu đăng ký; cụm từ "With Calcium"; và từ "Milkita" với chữ cái "M" có kích thước rất lớn, tách biệt các chữ cái còn lại, được cách điệu như hình ba khúc xương nối với nhau. Với sự cách điệu và cách trình bày chữ cái "M" có kích thước đối lập và tách biệt khác các chữ cái còn lại "i, l, k, i, t, a", khi nhìn vào nhãn hiệu đối chứng, người tiêu đùng sẽ không ngay lập tức gắn chữ cái "M" với các chữ cái còn lại, mà thường sẽ coi đây là một dấu hiệu hình. Nhãn hiệu đăng ký gồm ba âm tiết là "mil-ki-ta". Nhãn hiệu đối chứng có thể được gọi tên là "nhãn hiệu hình con bò". Nếu gọi tên theo phần chữ thì có thể được phát âm là "u-ni-can il-ki-ta" với 6 âm tiết rõ ràng. Về danh mục sản phẩm, nhóm 30 đăng ký cho nhãn hiệu đối chứng chủ yếu gồm bánh kẹo. Trong khi đó, nhóm 30 mang nhãn hiệu đăng ký gồm đa dạng sản phẩm, từ đồ uống, cà phê, các loại bột, ca cao, trà, nấm men, đến các loại gia vị, gạo, đá lạnh, mì sợi/bún/miến, rau diếp xoăn, v.v…

- Thứ hai, chủ sở hữu của Nhãn hiệu đối chứng cũng thừa nhận không có sự tương ntự gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu của mình và nhãn hiệu đăng kí và đã

cấp Thư chấp thuận đồng ý việc sử dụng và đăng ký của nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-05353 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 148077 có chứa phần chữ "Milkita" trùng với nhãn hiệu "MiLKiTA" theo đơn số 4-2018-05353 cho cùng loại sản phẩm trong nhóm 30. Mặc dù ký tự "M" của "Milkita" trong nhãn hiệu đối chứng trình bày khác biệt về kiểu chữ, kích thước chữ và nhãn hiệu đăng ký được viết ở dạng hình khối nhưng chúng vẫn được đọc/phát âm là /mil-ki-ta/ giống như nhau. Như vậy, hai nhãn hiệu so sánh có chung thành phần phân biệt dùng cho các sản phẩm cùng loại sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng chúng của cùng một chủ thể sản xuất.

Trong trường hợp này, Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "MiLKiTA" tại Việt Nam không phải là cơ sở để Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý về việc bảo hộ nhãn hiệu này. Bởi vì sẽ không đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của người tiêu dùng với chủ sở hữu các nhãn hiệu liên quan. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-05353 ngày 22/02/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43195/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-05353 ngày 22/02/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Steven Erwin Wijaya có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Steven Erwin Wijaya (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116754/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Steven Erwin Wijaya
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-01044 ngày 29/11/2021 của Steven Erwin Wijaya; địa chỉ: Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-05352 theo Quyết định số 43194/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3584/BC-

PHY365

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Steven Erwin Wijaya với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2018-05352 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 148077 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng cả về cấu tạo, cách trình bày, cách phát âm và tổng thể nhãn hiệu vì nhãn hiệu xin đăng ký chỉ bao gồm duy nhất từ MILKITA, gồm 7 chữ cái, được viết in hoa theo phông chữ tiêu chuẩn; không được kết hợp với bất kì yếu tố hình và/hoặc chữ nào khác. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có phần hình nổi bật – hoàn toàn không có trong nhãn hiệu xin đăng ký; phần chữ gồm nhiều yếu tố chữ là từ "UNICAN" rất nổi bật, có khả năng phân biệt tự thân mạnh, không có trong nhãn hiệu xin đăng ký; cụm từ "With Calcium"; và từ "Milkita" với chữ cái "M" có kích thước rất lớn, tách biệt các chữ cái còn lại, được cách điệu như hình ba khúc xương nối với nhau. Với sự cách điệu và cách trình bày chữ cái "M" có kích thước đối lập và tách biệt khác các chữ cái còn lại nên khi nhìn vào nhãn hiệu đối chứng, người tiêu dùng sẽ không ngay lập tức gắn chữ cái "M" với các chữ cái này, mà thường sẽ coi đây là một dấu hiệu hình trong nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu xin đăng ký gồm ba âm tiết, có thể được phát âm là "mil-ki-ta". Nhãn hiệu đối chứng có thể được gọi tên là "nhãn hiệu hình con bò". Nếu gọi tên theo phần chữ thì có thể được phát âm là "u-ni-can il-ki-ta" với 6 âm tiết rõ ràng. Về danh mục sản phẩm, nhóm 30 đăng ký cho nhãn hiệu đối chứng chủ yếu gồm bánh kẹo. Trong khi đó, nhóm 30 mang nhãn hiệu xin đăng ký gồm đa dạng sản phẩm, từ đồ uống, cà phê, các loại bột, ca cao, trà, nấm men, đến các loại gia vị, gạo, đá lạnh, mì sợi/bún/miến, rau diếp xoăn, v.v…

- Thứ hai, chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng cũng thừa nhận không có sự tương tự gây nhầm lẫn giữa nhãn hiệu của mình và nhãn hiệu xin đăng kí và đã cấp Thư chấp thuận đồng ý việc sử dụng và đăng ký của nhãn hiệu xin đăng ký tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 148077 có chứa phần chữ "Milkita" trùng với nhãn hiệu "MILKITA" theo đơn số 4-2018-05352 cho cùng loại sản phẩm trong nhóm 30. Mặc dù ký tự "M" của "Milkita" trong nhãn hiệu đối chứng trình bày khác biệt về kiểu chữ, kích thước chữ nhưng vẫn được đọc/phát âm là /mil-ki-ta/ giống với nhãn hiệu đăng ký "MILKITA". Như vậy, hai nhãn hiệu có chung thành phần phân biệt dùng cho các sản phẩm cùng loại sẽ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng chúng của cùng một chủ thể sản xuất.

Trong trường hợp này, Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "MILKITA" tại Việt Nam không phải là cơ sở để Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý về việc bảo hộ nhãn hiệu này. Bởi vì sẽ không đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của người tiêu dùng với chủ sở hữu các nhãn hiệu liên quan. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-05352 ngày 22/02/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43194/QĐ-SHTT ngày 28/05/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-05352 ngày 22/02/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Steven Erwin Wijaya có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Steven Erwin Wijaya (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116755/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ORIHIRO Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00161 ngày 19/02/2021 của ORIHIRO Company Limited; địa chỉ: 1886 Watanuki-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-1207 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-02624 theo Quyết định số 97990/QĐ-SHTT ngày 23/11/2020;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3582/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ORIHIRO Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2017-02624 bị từ chối bảo hộ vì thuộc ngôn ngữ không thông dụng, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt tự thân, được thiết kế, trình bày độc đáo, có khả năng tự phân biệt. Nhãn hiệu xin đăng ký là sự kết hợp của nhiều yếu tố, bao gồm các ký tự  có phiên âm là "Purunto" là từ tự đặt, không có nghĩa và các ký tự tiếng Nhật  . Thành phần  có kích thước lớn, nằm ở vị trí nổi bật, được thể hiện cách điệu độc đáo trên nền màu đen, rất bắt mắt và có tính thẩm mỹ cao. Đây không đơn thuần chỉ là các ký tự tiếng Nhật mà là sự kết hợp các mảu sắc tương phản trắng - đen, sự sắp xếp bố cục phóng khoáng, bất tuân quy tắc cụ thể, sự sáng tạo trong việc kết hợp kích thước lớn - nhỏ xen kẽ nhau, tổng thể gây ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng. Hơn nữa, các ký tự tiếng Nhật này được viết theo cách viết chữ Hiragana trình bày ở dạng giản thể, hơn nữa lại được thể hiện cách điệu, đầy tính thẩm mỹ. Do đó, người tiêu dùng dù trí nhớ không hoàn hảo vẫn có thể dễ dàng nhận biết và ghi nhớ. Chính sự cách điệu cao về mặt mỹ thuật như đã trình bày cụ thể ở trên mà người tiêu dùng khi quan sát Nhãn hiệu xin đăng ký, cụ thể là thành phần trình bày trước tiên và nổi bật  sẽ không hề có ấn tượng đây là các ký tự tiếng Nhật mà có thể dễ dàng nhận biết và ghi nhớ như là sự kết hợp của các dải uốn lượn ngắn dài đan vào nhau một cách độc đáo, bất quy tắc và đầy ngẫu hứng. Người tiêu dùng hoàn toàn có thể dễ dàng nhận biết và ghi nhớ Nhãn hiệu xin đăng ký dù cho được kết hợp với các thành phần không mang tính phân biệt khác.

- Thứ hai, thực tiễn bảo hộ tại Cục SHTT cho thấy, nhiều nhãn hiệu được tạo thành từ các ký tự tiếng Nhật, nhưng đã được Cục SHTT chấp nhận bảo hộ trên cơ sở các chữ tiếng Nhật trong các nhãn hiệu này được thể hiện cách điệu, và về tổng thể, các chữ tiếng Nhật vẫn có khả năng phân biệt tự thân, ví dụ các nhãn hiệu  (đăng ký số 272346),  (đăng ký số 272366),

 (đăng ký số 211009),  (đăng ký số 210563),  (đăng ký số 172193), v.v.

- Thứ ba, nhãn hiệu xin đăng ký đã được chấp thuận bảo hộ ở nhiều quốc gia trên thế giới do có khả năng tự phân biệt: Hoa Kỳ, Úc, New Zealand, Singapore, Trung Quốc, Indonesia, Mông Cổ, Nga, Campuchia, Kazakhstan, Philippines, Hồng Kông, Hàn Quốc, Đài Loan, Myanmar.

- Thứ tư, nhãn hiệu xin đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi. Cụ thể là, Chủ đơn ORIHIRO Company Limited ("Công ty") được thành lập vào tháng 12/1972, hiện có số vốn trị giá 32,76 triệu Yên Nhật, là tập đoàn phát triển trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm tốt cho sức khỏe góp phần mang lại cuộc sống khỏe mạnh và thịnh vượng, đồng thời kinh doanh nguyên liệu konjac để mở ra các cơ hội kinh doanh mới về các sản phẩm làm từ konjac; và kinh doanh máy móc hàng đầu trong ngành cho hệ thống đóng gói và chiết rót vô trùng. Công ty có năm công ty liên kết: ORIHIRO Engineering Co., Ltd., SUZHOU ORIHIRO Co., Ltd., ORIHIRO Plantdew Co., Ltd., ORIHIRO Material Co., Ltd ở Nhật Bản, và ORIHIRO USA, INC. ở Hoa Kỳ.

- Các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký được ra mắt lần đầu tiên tại Nhật Bản vào từ tháng 7/2007, và cho đến nay, đã được bán tại 26 quốc gia, bao gồm Việt Nam, Philippines, Nga, Úc, Hồng Kông, Mông Cổ, Sri Lanka, Ukraine, Đài Loan, Đức, Malaysia, Kazakhstan, Campuchia, Singapore, New Zealand, Hàn Quốc, Canada, Thái Lan, Myanmar, Brazil. Trung Quốc, Nigeria, Nepal, Latvia, Indonesia và Thụy Sĩ. Doanh số bán hàng trên toàn thế giới trung bình mỗi năm từ năm 2014 đến tháng 3/2021 là hơn 7,6 triệu Yên, số lượng bán hàng trung bình là 86.134.968 kiện. Chi cho việc quảng cáo và quảng bá trên toàn thế giới trong vòng bảy năm, từ 2014 đến 2020, trung bình mỗi năm là gần 2,9 triệu Yên.

- Nhãn hiệu đã được đăng ký cho Nhóm 30 tại 13 quốc gia, bao gồm Úc, Trung Quốc, Indonesia, Mông Cổ, New Zealand, Singapore, Nga, Campuchia, Kazakhstan, Philippines, Hồng Kông, Hàn Quốc và Đài Loan.

Các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký chính thức được nhập khẩu và kinh doanh tại Việt Nam từ tháng 4/2018 thông qua các CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHỎE ĐẸP BỀN VỮNG (Labehe Co., Ltd) và CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NOZOMI JAPAN (Nozomi Japan., Jsc). Các sản phẩm đã được bán tại các tỉnh thành lớn trên cả nước thông qua hệ thống phân phối của các công ty Labehe Co., Ltd và Nozomi Japan., Jsc và bán

hàng trực tiếp thông qua các trang web https://orihiro.vn và https://orihiro.com.vn, đến người tiêu dùng Việt Nam. Người tiêu dùng Việt Nam cũng có thể dễ dàng xem thông tin và mua các sản phẩm mang Nhãn hiệu thông qua nhiều trang web mua hàng tại Việt Nam như facebook, Lazada, shopee, v.v. Tổng doanh số bán hàng của các sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký tại Việt Nam từ tháng 01/2017 đến tháng 3/2021 là 935,054 kiện (trị giá 85,778,250 Yên Nhật). Chi phí quảng cáo và quảng bá tại Việt Nam năm 2020 là 600.000 Yên, năm 2019 là 4,2 triệu Yên, và năm 2018 là 2,2 triệu Yên.

Sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký đã được bán rộng rãi tại thị trường Việt Nam: Chỉ tính riêng trong giai đoạn từ Tháng 1/2016 đến ngày Tháng 10/2019, Chủ đơn đã xuất khẩu sang thị trường Việt Nam 282.124 kiện sản phẩm. Con số này ở tất cả các quốc gia trên thế giới bao gồm Việt Nam là 3.051.176 kiện sản phẩm, tương đương với doanh thu hơn 23,4 triệu Yên.

Nhờ việc sử dụng rộng rãi từ trước ngày nộp đơn và sản phẩm được bán trên khắp toàn cầu, nhãn hiệu xin các đăng ký đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng và đã tạo dựng được danh tiếng trên toàn thế giới cũng như lợi thế thương mại đáng kể. Nhãn hiệu cũng đã trở thành biểu tượng đặc trưng để nhận biết và phân biệt một trong những sản phẩm do ORIHIRO sản xuất với những sản phẩm của các công ty khác trong cùng lĩnh vực, và công chúng và giới thương mại xem nhãn hiệu xin đăng ký là nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-02624 là các từ tiếng Nhật màu trắng hoặc đen viền trắng trình bày trên nền vuông màu đen. Mặc dù được viết dưới các dạng chữ khác nhau nhưng người tiêu dùng vẫn nhận diện được chúng là chữ tượng hình và phần lớn người Việt Nam không đọc/hiểu ngôn ngữ này. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ vì là chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tài liệu do người khiếu nại cung cấp không đủ để chứng minh nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-02624 đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-02624 ngày 13/02/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 97990/QĐ-SHTT ngày 23/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-02624 ngày 13/02/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ORIHIRO Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ORIHIRO Company Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116757/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00853 ngày 23/9/2015 của Apple Inc.; địa chỉ: 1 Innnite Loop, Cupertino, California 95014, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1209484 theo Thông bảo số 2014/27 NDT01 ngày 10/7/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và bảo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3341/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "iBeacon" theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1209484 ngày 08/4/2014 bị từ chối tạm thời vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BEACON" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 40601. Công ty TNHH Sao Bắc Đẩu đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký khác biệt rõ ràng với nhãn hiệu đối chứng "BEACON" về hình thức, màu sắc, ý nghĩa và ấn tượng tổng thể. Nhãn hiệu "iBeacon" là sự kết hợp giữa chữ "iBeacon" màu đen và biểu tượng hình dấu chấm xanh da trời kèm sáu đường cong xanh, tạo ấn tượng chữ "i" cách điệu; trong khi nhãn hiệu "BEACON" là chữ in hoa màu đen với dấu mũ giữa chữ "E" và "C".

Người tiêu dùng Việt Nam chỉ liên kết nhãn hiệu "iBeacon" với Apple do nhãn hiệu này được Apple và các nhà phân phối sử dụng rộng rãi, trong khi nhãn hiệu "BEACON" không có bằng chứng sử dụng tại thị trường Việt Nam. "iBeacon" được giới thiệu rộng rãi từ năm 2013, đi kèm với công nghệ mới của Apple, và đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia lớn trên thế giới. Việc sử dụng chữ "i" theo sau bởi từ khác là đặc trưng nhận biết nguồn gốc của Apple (ví dụ iMac, iPhone...).

Nhãn hiệu "BEACON" đã bị Cục Sở hữu trí tuệ chấm dứt hiệu lực đăng ký theo quyết định số 3633/QĐ-SHTT ngày 06/9/2016 do không sử dụng liên tục trong 5 năm tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Về nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp gồm phần chữ "iBeacon" được viết bằng phông chữ phổ thông, trong đó chữ "i" viết thường và chữ "B" trong "Beacon" viết hoa, thể hiện trên một dòng màu đen. Phần hình gồm một dấu chấm nhỏ màu xanh da trời, được bao quanh bởi sáu đường kẻ cong màu xanh da trời, cách đều nhau, gần nhau nhưng không nối liền, tạo thành một hình tròn không hoàn chỉnh. Khoảng trống giữa các đường kẻ tạo thành một đường thẳng đứng ngay dưới dấu chấm nhỏ. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm 7 ký tự /i-B-e-a-c-o-n/ với 3 âm tiết /ai-bea-con/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm chữ "BEACON" viết in hoa, cách điệu nhẹ ở các chữ "A", "E" và "C", gồm 6 ký tự /B-E-A-C-O-N/ với 2 âm tiết /bea-con/. Do đó, phần chữ của hai nhãn hiệu có sự tương tự nhất định.

Về danh mục hàng hóa, cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho nhóm 09 với các hàng hóa tương tự nhau. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho các hàng hóa gồm phần cứng và phần mềm máy tính; đài, máy phát, máy thu sóng vô tuyến điện; thiết bị liên lạc không dây dùng để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh. Nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho thiết bị điện thoại cỡ nhỏ như tai nghe và micro, cùng chương trình phần mềm máy tính.

Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 3633/QĐ-SHTT ngày 06/9/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ do chủ sở hữu văn bằng bảo hộ không sử dụng nhãn hiệu "BEACON" cho sản phẩm thuộc nhóm 09 trong thời gian 05 năm liên tiếp.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lập luận của đại diện người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1209484, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/27 NDT01 ngày 10/7/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1209484.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1209484.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116760/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00413 ngày 05/4/2017 của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft; địa chỉ: Petuelring 130, 80809 Munchen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1095631 theo Thông báo số 2015/49 NNL17 ngày 09/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3546/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1095631 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì là tập hợp chữ số, chữ cái đơn giản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do: Nhãn hiệu "X2" mặc dù tạo thành từ chữ cái X và chữ số 2, nhưng là sự kết hợp rất độc đáo của chữ cái và chữ số có khả năng gây ấn tượng mạnh về thị giác cho người nhìn và giúp cho người nhìn dễ ghi nhớ tổng thể nhãn hiệu và phân biệt với nhãn hiệu của các nhà sản xuất khác cho sản phẩm cùng loại. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt tự thân thông qua quá trình sử dụng và thừa nhận rộng rãi, hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu. Người nộp đơn đã nộp bản tuyên thệ (Affidavit) cùng các phụ lục chứng minh nhãn hiệu X2 đã được sử dụng và biết đến rộng rãi tại Việt Nam và các nước trên thế giới với các nội dung chính như sau:

- Về chủ ĐQT, Bayerische Motoren Werke AG, được biết với tên viết tắt là BMW, là một công ty sản xuất xe ô tô và động cơ cao cấp của Đức được thành lập vào năm 1916. Thương hiệu BMW có lịch sử phát triển hàng trăm năm chiếm vị trí quan trọng trong Tập đoàn BMW. BMW là thương hiệu xe số 1 thế giới hiện nay. Với khả năng vận hành cao cùng thiết kế thể thao nhưng rất sang trọng, thương hiệu ô tô của BMW luôn được đón nhận ở các thị trường lớn trên thế giới. Tập đoàn BMW là nhà sản xuất ôtô và xe máy duy nhất trên toàn thế giới tập trung tất cả các thương hiệu của mình vào phân khúc cao cấp. Bằng sự nỗi lực luôn đem đến cho người tiêu dùng những công nghệ mới, cùng với sự đa dạng về mẫu mã hãng đã nhận được sự tăng trưởng về doanh số đáng ghi nhận trên toàn cầu. Những năm gần đây, BMW khẳng định vị thế dẫn đầu trong phân khúc hạng sang tại bảng xếp hạng những thương hiệu có giá trị nhất trong ngành công nghiệp ôtô (Theo xếp hạng của TopBrandZ, Millward Brown). Để tăng cường hơn nữa vị thế của mình, dòng xe X đóng một vai trò quan trọng. Trong dòng xe X, X2 mới ra đời sẽ lấp đầy khoảng trống giữa X1 và X3 và sẽ nối tiếp sự thành công của những chiếc xe SUV của BMW và phân khúc thị trường SUV siêu việt nói chung, với sự ra đời của chiếc X5. Số lượng xe thuộc dòng xe X của BMW được bán trên toàn cầu trong năm 2017 là khoảng 106.000 xe, năm 2016 là khoảng 645.000 xe. Trong đó, số lượng bán được tại Việt Nam

vào năm 2016 là khoảng 326 xe, năm 2015 là khoảng 409 xe. Chi phí cho việc quảng cáo và tiếp thị của BMW từ 2011 đến 2016 khoảng 5,3 tỷ Euro.

- "X2" của BMW đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với tư cách là một nhãn hiệu trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

Phiên bản X2 góp mặt vào dòng SUV rất thành công của BMW, vốn đã gồm một loạt sản phẩm từ X1, X3, X4, X5 và X6. X2 là sự bổ sung rất được mong đợi vào gia đình BMW X. Đây là một chiếc xe thể thao có đặc điểm kết cấu táo bạo, và nó cho phép mở ra một số khả năng thiết kế mới hấp dẫn cho thương hiệu BMW. Đặc điểm khác biệt của X2 đã tỏa sáng thông qua tỷ lệ giữa các bộ phận của chiếc xe. Mặc dù bánh xe lớn và thiết kế hai hộp quen thuộc nhấn mạnh đặc điểm mô hình X theo chức năng, khoảng cách giữa hai trục xe dài, đường bao mái dài, phần nhô khung xe ngắn và cột C dốc nhiều về phía trước đem khiến cho thân xe trông rất thể thao, và cảm giác thấp. Sự kết hợp của các bề mặt được sơn phủ màu tối và thân màu đỏ sáng nổi bật làm cho X2 trở nên mảnh mai hơn nhìn từ một bên. Thiết kế táo bạo khiến X2 trở nên nổi bật. Lưới tản nhiệt BMW là một sự nổi loạn với chiếc mũi cá mập mạnh mẽ. Các khe hút không khí chủ yếu kéo đầu phía trước xuống, tạo ấn tượng rằng X2 là một tổng thể thống nhất. X2 có thiết kế quen thuộc với tấm chắn trước được chi phối bởi bộ phận thông khí trung tâm lớn bên dưới lưới tản nhiệt. Thiết kế tròn ở phía sau cũng có lớp phủ tối màu dưới tấm chắn sau, khiến chiếc xe có hình dáng nhỏ gọn hơn. Sự khác biệt lớn nhất so với chiếc X1 là phía trước rộng hơn, khiến cho X2 trông mạnh mẽ hơn. Từ hình dáng đến động cơ xe, X2 là chiếc xe dành cho những người đam mê trẻ có thể bắt đầu có gia đình và cần thêm không gian. Hoặc nó có thể dành cho những người đam mê trẻ với lối sống tích cực hơn, những người có thể cần thêm không gian để chứa xe đạp hoặc thiết bị. Nói cách khác, X2 có khả năng gây ấn tượng và ghi nhớ mạnh mẽ cho người tiêu dùng, X2 được sử dụng và biết đến rộng rãi trên thế giới. Do vậy X2 có khả năng phân biệt tự thân và hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu.

- Chính vì có khả năng phân biệt tự thân, nhãn hiệu X2 cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 và 28 của BMW đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ ở rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới mà không hề bị từ chối vì lý do không có khả năng phân biệt. Các quốc gia và vùng lãnh thổ mà nhãn hiệu X2 đã được đăng ký bao gồm 27 quốc gia thành viên Cộng Đồng châu Âu, Thụy Sỹ, Croatia, Hungary, Latvia, Moroco, Macedonia, Ba Lan, Slovenia, Serbia and Montenegro, Thổ Nhĩ Kỳ, Na Uy, Romani, Bosnia và Herzegovina, Estonia, Nga, Cộng Hòa Séc, các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất, Brazil, Thái Lan, Nam Phi, Đài Loan, Phillippines, Hoa Kỳ, Đức, Singapore, Isarel, Albania,

Armenia, Belarus, Algeria, Iceland, Kazakhstan, Monaco, New Zerland, San Marino, Botswana, Zambia, Azerbaijan, Hy Lạp, Iran, Kenya, Liberia, Mongolia, Mozambique, Namibia, Sudan, Siera Leone.

- BMW và thương hiệu X2 cũng đã dành được nhiều giải thưởng, thành tựu, như BMW X2 đạt giải thưởng thiết kế iF Design Award 2017 cho hạng mục "Mobility/Professional Concept" cho thiết kế sáng tạo và công nghệ hướng tương lai; BMW X2 lọt vào top "Những Chiếc Xe Bán Chạy Nhất" tại Triển lãm Ô tô Quốc tế Bắc Mỹ năm 2017, v.v.

Tại Việt Nam, dòng xe cao cấp "X2" của BMW cũng được biết đến rộng rãi bởi người tiêu dùng qua thực tế sử dụng cũng như qua các cuộc triển lãm, các phương tiện truyền thông như Internet, báo chí.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "X2" theo ĐQT số 1095631 là tập hợp tạo bởi ký tự "X" và chữ số "2" thể hiện dưới dạng phông chữ in hoa thông thường. Tập hợp này không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Xét trên phương diện trường hợp ngoại lệ, bản thân "X2" không được sử dụng riêng biệt mà chỉ là dấu hiệu chỉ dẫn về dòng xe mang nhãn hiệu BMW. Các tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại cung cấp không đủ để chứng minh "X2" được thừa nhận đã được sử dụng rộng rãi như một nhãn hiệu độc lập. Do vậy, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 1095631 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại a điểm 2 khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1095631 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/49 NNL17 ngày 09/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1095631.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116761/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Etude Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00127 ngày 13/02/2018 của Etude Corporation; địa chỉ: 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1323393 theo Thông báo số 2016/49 NTH14 ngày 06/11/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3545/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Etude Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1323393 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 171612, 87076 và 257636 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì lý do sau:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1323393 và các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 171612, 87076 và 257636 thuộc cùng một chủ sở hữu là Etude Corporation. Do trải qua nhiều lần thay đổi, địa chỉ của Etude Corporation được ghi nhận trong các văn bằng và tài liệu có sự khác biệt. Để thống nhất các địa chỉ ghi nhận tại các đăng ký nhãn hiệu đối chứng và ĐQT số 1323393, Etude Corporation đã tiến hành việc sửa đổi địa chỉ của mình ghi nhận theo ĐQT số 1323393 và các đăng ký nhãn hiệu đối chứng thành "100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea".

Do đó, sau khi việc sửa đổi được Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận, các nhãn hiệu nêu trên sẽ không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1323393 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1323393 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 171612, 87076 và 257636. Hiện tại, tên và địa chỉ của chủ đơn đồng thời là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã được ghi nhận là "Etude Corporation; địa chỉ: 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea". Do vậy, đề nghị của người khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1323393, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/49 NTH14 ngày 06/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1323393.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1323393.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Etude Corporation (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116764/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sansan, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-01200 ngày 09/11/2017 của Sansan, Inc.; địa chỉ: Aoyama Oval Bldg. 13F, 5-52-2, Jingu-Mae, Shibuya-ku Tokyo 150-0001 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1311672 theo Thông báo số 2016/38 NDT14 ngày 31/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3566/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sansan, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1311672 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 96505 và 8861 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

Thứ nhất, Chủ ĐQT số 1311672 đã loại bỏ Nhóm 09 ra khỏi danh mục. Do đó, các dịch vụ còn lại thuộc Nhóm 35 và 42 mang nhãn hiệu xin đăng ký không tương tự với các sản phẩm thuộc Nhóm 09 của các nhãn hiệu đối chứng.

Thứ hai, Nhãn hiệu xin đăng ký về tổng thể hoàn toàn có khả năng phân biệt được với các nhãn hiệu đối chứng do sự khác biệt về cấu trúc, cách trình bày, thị giác, ấn tượng tổng thể, phát âm và ý nghĩa. Nhãn hiệu xin đăng ký ∞Eight gồm hai thành phần tách rời nhau với phần hình hai vòng tròn được đặt sát nhau tựa hình gọng kính cách điệu và phần chữ Eight được viết ở phông chữ thường, chữ cái E được viết in hoa; được phát âm là /eit/; từ Eight có nghĩa là tám, số tám. Nhãn hiệu đối chứng E I 8 H T theo đăng ký số 96505 gồm phần hình và phần chữ được ghép lồng vào với nhau; trong đó, phần hình được thiết kế nổi bật và được đặt chính giữa nhãn hiệu; nhãn hiệu này không thể phát âm như một từ, và hoàn toàn không có nghĩa. Nhãn hiệu đối chứng D-Eight theo đăng ký số 8861 gồm phần hình chiếm vị trí ưu thế, gồm hình bán nguyệt giống chữ cái "D" và hai hình tròn đặt theo phương thẳng đứng như hình con lật đật, và cụm từ "D-Eight" màu đen, kích thước nhỏ; được phát âm là: /di:- eit/, "D-Eight" là cụm từ tự đặt, không có nghĩa.

- Người khiếu nại cung cấp bằng chứng về việc nhóm 09 đã được loại bỏ khỏi danh mục ĐQT số 1311673. Do vậy, các dịch vụ còn lại thuộc nhóm 35, 42 mang nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các sản phẩm thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1311673 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 96505, 8861. Tuy nhiên, người khiếu nại đã loại bỏ nhóm 09 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng ra khỏi danh mục theo đơn đăng ký và giữ lại các nhóm dịch vụ 35, 42. Do đó, nhãn hiệu theo ĐQT số 1311673 đã có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng và đáp ứng điều kiện bảo hộ nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Sansan, Inc. có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 131672, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/38 NDT14 ngày 31/07/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1311672.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1311672.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sansan, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116765/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Steven Erwin Wijaya
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00676 ngày 25/10/2018 của Steven Erwin Wijaya; địa chỉ: JaLan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk Jakarta Barat, Indonesia; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-23559 theo Quyết định số 53936/QĐ-SHTT ngày 30/07/2018;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3578/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Steven Erwin Wijaya với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2015-23559 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, cụ thể nhãn hiệu Cola Candy có thể hiểu là kẹo có hương vị cola, đây là hương vị phổ biến trong các loại thực phẩm hiện nay, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do như sau:

- Thứ nhất, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt tự thân cho các sản phẩm thuộc Nhóm 30 do thành phần "Cola", theo từ điển Oxford và Cambridge phiên bản trực tuyến, có thể có nghĩa là "sự điều chỉnh chi phí sinh hoạt" hoặc "một loài cây thường xanh châu Phi". Với các ý nghĩa này, "Cola" không hướng đến hay mô tả bất kỳ đặc điểm, tính chất, chức năng, công dụng nào của các sản phẩm "kẹo" thuộc Nhóm 30 mang Nhãn hiệu xin đăng ký. Vì vậy, theo ý kiến của Chủ đơn, về tổng thể, cụm từ "Cola Candy" có thể có khả năng tự phân biệt cho sản phẩm "kẹo" thuộc Nhóm 30.

- Thứ hai, nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và nhiều nước trên thế giới từ trước ngày nộp đơn tại Việt Nam. Chủ đơn đã lập Bản Tuyên thệ để chứng minh việc sử dụng rộng rãi và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng từ trước ngày nộp đơn. Cụ thể là, PT. UNICAN SURYA AGUNG có địa chỉ tại Kapuk Kamal Raya No. 43 A, Penjaringan, Jakarta Utara, Indonesia (cũng có địa chỉ tại JL. Pancatama 1 Desa Leuwilimus Cikande Serang 42186, Indonesia) là một công ty bánh kẹo được thành lập từ năm 1981. Công ty đã phát triển thành một tập đoàn quốc tế.

Nhãn hiệu Cola Candy cho sản phẩm kẹo đã được sử dụng rộng rãi từ trước ngày nộp đơn, 28/8/2015, cụ thể là nhãn hiệu này đã được sử dụng đầu tiên tại Indonesia từ năm **1989**. Tại Việt Nam, nhãn hiệu đã được sử dụng từ đầu năm 2014.

Thông qua nhà xuất khẩu là công ty PT. United Family Food, một nhà xuất khẩu có mạng lưới phân phối rộng rãi với kinh nghiệm cả ở tầm quốc tế và địa phương, các sản phẩm mang nhãn hiệu Cola Candy đã được xuất khẩu và bán tại 11 quốc gia thuộc Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Úc, và Nam Thái Bình Dương. Tại Indonesia, PT. United Family Food có địa chỉ tại Ruko Sunrise Garden Blok A3 No. 1, Jakarta Barat 11520, Indonesia. Ngoài ra, PT. United Family Food còn có ba công ty con tại Hoa Kỳ, Philippines và Việt Nam tại các địa chỉ: 90A

Nguyễn Thị Minh Khai, Lầu 6, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; 9737 Bell Ranch Dr Santa Fe Springs, CA 90670 USA; và Mezzanine Floor, GNIC Logistics Centre Bldg, 193 G. Araneta Ave., Quezon City, Philippines 1113.

Doanh thu từ việc bán các sản phẩm mang nhãn hiệu Cola Candy tăng nhanh chóng trong các năm, cụ thể là: năm 2013 doanh thu đạt gần 83.000 đô la Mỹ, đến năm 2014 doanh thu đã đạt gần gấp đôi: 142.470 đô la Mỹ, năm 2018 doanh thu đã tăng hơn gấp 4 lần – 365.560 đô la Mỹ.

Chi phí cho các hoạt động quảng cáo và quảng bá sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký Cola Candy trên các phương tiện truyền thông như ti vi, đài phát thanh, tạp chí, v.v. và các công cụ tiếp thị kỹ thuật số cũng có những con số ấn tượng: các năm 2016, 2017 là hơn 20.000 đô la Mỹ, riêng năm 2018 là gần 30.000 đô la Mỹ. Phần lớn chi phí cho các hoạt động quảng cáo và quảng bá sản phẩm là thông qua các kênh tiếp thị kỹ thuật số như Search Engine Optimization (SEO), Pay Per Click (PPC), và Google Adwords. Các công cụ tiếp thị kỹ thuật số này cho phép các sản phẩm được tiếp thị và các trang web bán sản phẩm sẽ được ưu tiên tìm thấy. Ngoài ra, các quảng cáo trên trang web nổi tiếng YouTube cũng được thực hiện tại Việt Nam và toàn Đông Nam Á.

Tại Việt Nam, các sản phẩm Cola Candy được Công ty TNHH United Family Food Việt Nam (Unifam Việt Nam) nhập khẩu và bán rộng rãi trên thị trường Việt Nam từ đầu năm 2014. Do đó, người tiêu dùng Việt Nam đã nhận biết và tin tưởng vào chất lượng của sản phẩm mang nhãn hiệu Cola Candy trong nhiều năm nay. Hiện tại, UNIFAM Việt Nam có khoảng 500 nhân viên với mạng lưới bán lẻ khoảng 300.000 cửa hàng/siêu thị lớn và nhỏ trải khắp 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Doanh thu bán các sản phẩm kẹo mang nhãn hiệu Cola Candy tại Việt Nam trong năm 2018 là hơn 80.000 đô la Mỹ, năm 2015 là hơn 75.000 đô la Mỹ, các năm 2014 và 2017 là khoảng 36.000 đô la Mỹ.

- Thứ ba, Nhãn hiệu xin đăng ký Cola Candy (dưới dạng cả nhãn hiệu chữ viết thường và nhãn hiệu chữ viết cách điệu) cho sản phẩm kẹo thuộc Nhóm 30 đã được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới như: Singapore, Indonesia, Philipines, Cambodia, và Kuwait.

Với việc sử dụng rộng rãi và liên tục nhãn hiệu Cola Candy trong suốt 30 năm qua tại nhiều quốc gia trên thế giới và việc sử dụng trong nhiều năm tại Việt nam, cộng đồng người tiêu dùng và thương mại đã nhận biết và coi nhãn hiệu Cola Candy là nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Cola Candy" là tập hợp tạo bởi từ "Cola" là tên gọi của một loài cây thuộc họ ca cao và từ "Candy" có nghĩa tiếng Việt là "kẹo/ngọt". Cụm từ này mang hàm ý "kẹo cola/kẹo mang hương vị cola", là yếu tố mô tả, không có khả năng phân biệt khi dùng làm nhãn hiệu cho sản phẩm "kẹo" thuộc nhóm 30. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

Các tài liệu theo đơn khiếu nại không đủ để chứng minh nhãn hiệu "Cola Candy" đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và/hoặc đã đạt được khả năng phân biệt tại Việt Nam thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký "Cola Candy" không thuộc trường hợp ngoại lệ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-23559 ngày 28/08/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 53936/QĐ-SHTT ngày 30/07/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-23559 ngày 28/08/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Steven Erwin Wijaya có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Steven Erwin Wijaya (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116766/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dori
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00393 ngày 23/4/2021 của Công ty cổ phần Dori; địa chỉ: Thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, điện thoại 0904302076;(người nộp đơn đề nghị nhận tại: Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh; 31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-33993 ngày 02/10/2018 theo Quyết định số 5479/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3519/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dori với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Tư Còi" đăng ký theo đơn số 4-2018-33993 ngày 02/10/2018 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên do người khiếu nại ở đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi, nhưng người đại diện theo pháp luật sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải di chuyển nhiều vì công việc kinh doanh và sản xuất, doanh nghiệp còn nhỏ và làm về nông nghiệp nên có thể thất lạc Thông báo số 47571/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 47571/SHTT-NH ngày 30/9/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người cam kết không nhận được Thông báo nêu trên, nên không thực hiện được nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm pháp lý với cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33993.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33993 ngày 02/10/2018 .

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5479/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-33993 ngày 02/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-33993 ngày 02/10/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty cổ phần Dori có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 47571/SHTT-NH ngày 30/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 47571/SHTT-NH ngày 30/9/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116767/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cave Springs, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2014-00645 ngày 08/7/2014 của Cave Springs, Inc.; địa chỉ: 2751 Centerville Road Wilmington DE 19808, United States of America; (nay là: Maternity IP Holdings LP; Địa chỉ: 330 West 34th Street, 15th Floor New York NY 10001 , United States of America); đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1152427 theo Thông báo số 2013/11 NTH17 ngày 18/3/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3312/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cave Springs, Inc. (nay là: Maternity IP Holdings LP) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MOTHERHOOD MATERNITY" theo ĐQT số 1152427 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 theo quy định tại Điều 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt qua việc được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu, do đó, thuộc trường hợp loại trừ của Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt qua việc được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa là một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 52138.

- Nhãn hiệu đăng ký "MOTHERHOOD MATERNITY" mang tính phân biệt do đăng ký bảo hộ tổng thể.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc, Canada,...

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "MOTHERHOOD MATERNITY" theo ĐQT số 1152427 được cấu tạo bởi hai phần chữ, "MOTHERHOOD" và "MATERNITY", trong đó "MATERNITY" là từ tiếng Anh có nghĩa (tính từ) được dùng cho sản phụ; (danh từ) thiên chức làm mẹ, địa vị người mẹ, khu sản khoa mang tính mô tả cho sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 25. Phần chữ "MOTHERHOOD" trùng với phần chữ GCNĐKNH số 52138 ngày 15/01/2004. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 25 bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 25.

Như vậy, tổng thể nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo theo GCNĐKNH số 52138 ngày 15/01/2004.

Về các tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới, trong đó có Việt Nam nêu trong bản tuyên bố của Cave Springs, Inc., Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng, chưa có đủ cơ sở để khẳng định nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng tại Việt Nam trước ngày đăng ký nhãn hiệu theo ĐQT số 1152427 tại Việt Nam (ngày 24/01/2013).

Ngoài ra, việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo và không nằm trong phạm vi giải quyết khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2 c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1152427 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/11 NTH17 ngày 18/3/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1152427.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cave Springs, Inc. (nay là: Maternity IP Holdings LP) có quyền

khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cave Springs, Inc. ((nay là: Maternity IP Holdings LP) (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116768/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2020-00325 ngày 06/5/2020 của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam; địa chỉ: Số 115 phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội , điện thoại 02437118989; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24445 ngày 08/08/2017 theo Quyết định số 20589/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3370/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TNG" theo đơn số 4-2019-24445 ngày 08/8/2017 cho các dịch vụ nhóm 36 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 20589/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không trả lời Thông báo số 63806/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 63806/SHTT-NH ngày 28/11/2019 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2019-24445 ngày 08/8/2017 nên không có cơ sở có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định;

- Người nộp đơn cho rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự về phần chữ nhưng khác về dịch vụ đăng ký, do đó nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63806/SHTT-NH ngày 28/11/2019về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 63806/SHTT-NH ngày 28/11/2019 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho

người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 63806/SHTT-NH ngày 28/11/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-24445 ngày 08/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20589/QĐ-SHTT ngày 17/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-24445 ngày 08/8/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-24445 ngày 08/8/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư TNG Holdings Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63806/SHTT-NH ngày 28/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63806/SHTT-NH ngày 28/11/2019

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116769/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VIVA NETWORK
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00470 ngày 17/7/2018 của Công ty TNHH VIVA NETWORK; địa chỉ: Tầng 5, số 5B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0838235962; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-12390 theo Quyết định số 24967/QĐ-SHTT ngày 17/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3380/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VIVA NETWORK với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12390 ngày 05/5/2016 bị từ chối theo Quyết định số 24967/QĐ-SHTT ngày 17/4/2018 vì hết hạn thẩm định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 46854/SHTT-NH1 ngày 19/12/2017 về kết quả thẩm định nội dung nên đơn bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.c, 74.2.e, 74.2.h và Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo điều 74.2c;

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cấu tạo, màu sắc, cách phát âm, ý nghĩa và không tương tự về nhóm sản phẩm, dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "VIVA NETWORK" được cấu tạo bởi hai phần chữ "VIVA" và "NETWORK", trong đó phần chữ "NETWORK" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt, mô tả dịch vụ đăng ký không được bảo hộ, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Phần chữ "VIVA" là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký.

- So sánh với nhãn hiệu đối chứng "VIVA, hình" theo GCNĐKNH số 175043 cấp ngày 08/11/2011, nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm đối nhãn hiệu đối chứng. Trong khi dịch vụ đăng ký mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

- So sánh với nhãn hiệu đối chứng "viva fruit & coffee" theo đơn số 4-2024-29515 ngày 28/11/2014, trong đó, phần chữ "fruit & coffee" là thành phần không được bảo hộ, phần chữ "viva" là thành phần phân biệt chính tương tự với thành phần phân biệt chính trong nhãn hiệu đăng ký. Trong khi dịch vụ đăng ký mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

- So sánh với nhãn hiệu đối chứng "TELE VIVA, hình" theo Đăng ký quốc tế số 896105 có thời hạn hiệu lực đến hết ngày 06/6/2016, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng do có thành phần phân biệt chính của hai nhãn hiệu tương tự về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm. Trong khi sản phẩm và dịch vụ đăng ký mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự với sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Ngoài ra, tại thời điểm thẩm định đơn nhãn hiệu đối chứng chưa hết hạn quá 5 năm, do đó, vẫn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký. Do đó, Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn các nhãn hiệu đối chứng, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 74.2.c, 74.2.e, 74.2.h và Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-12390 ngày 05/5/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24967/QĐ-SHTT ngày 17/4/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12390 ngày 05/5/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH VIVA NETWORK có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH VIVA NETWORK có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116770/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Leo Coffee and Tea
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00952 ngày 26/12/2024 của Công ty TNHH Leo Coffee and Tea; địa chỉ: 111 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-40011 theo Quyết định số 94999/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3358/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Leo Coffee and Tea với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu 4-2018-40011 ngày 15/11/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 94999/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2024 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng 374320 khẳng định việc không có nhu cầu sử dụng tiếp cũng như gia hạn đối với nhãn hiệu "LEOSIX, hình" theo Công văn số 2022/CV-LEO ngày 09/11/2022;

- Xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do có phần hình hoàn toàn khác biệt và phần chữ "LEO" không bảo hộ riêng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "LEO COFFEE, hình" được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "LEO" là một thành phần phân biệt chính tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "LEO" là yếu tố có khả năng phân biệt chủ đạo của nhãn hiệu đối chứng 365076; do đó về tổng thể hai nhãn hiệu này có khả năng gây ra sự nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại cho người tiêu dùng. Trong khi đó, phần hình nhãn hiệu đăng ký trùng với phần hình của nhãn hiệu đối chứng số 374320, do đó người tiêu dùng hoàn toàn có khả năng nhầm lẫn rằng các nhãn hiệu này có mối liên quan với nhau về nguồn gốc.

Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 43 bị coi là tương tự với sản phẩm/dịch vụ thuộc Nhóm 30 và 43 mang các nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, tại thời điểm ban hành Quyết định số 94999/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2024, nhãn hiệu đối chứng "LEOSIX, hình" theo GCNĐKNH số 374320 vẫn còn hiệu lực đến 04/7/2028. Đồng thời, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư chấp thuận của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng do Thư chấp thuận chỉ mang tính chất tham khảo, về bản chất không tạo ra sự phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đối chứng "LEOSIX, hình" theo GCNĐKNH số 374320 vẫn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu 4-2018-40011 ngày 15/11/2018.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự. Mặc dù có Thư chấp thuận của Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nhưng việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký vẫn có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-40011 ngày 15/11/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 94999/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-40011 ngày 15/11/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Leo Coffee and Tea có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Leo Coffee and Tea có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116771/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Trường Hải Đăng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00942 ngày 19/12/2024 của Ông/Bà Lê Trường Hải Đăng; địa chỉ: Kv10, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, điện thoại 0901000759; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-19240 theo Quyết định số 109486/QĐ-SHTT.IP ngày 20/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3352/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Trường Hải Đăng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-19240 ngày 17/5/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 109486/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 20/9/2024vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: "Danmark" là tiếng Đan Mạch nên người Việt Nam rất ít người biết và sử dụng và dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 41 không dễ bị liên tưởng đến nguồn gốc dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Danmark Studio house" được cấu tạo bởi phần chữ "Danmark" và "Studio house", trong đó "Studio house" là dấu hiệu mô tả dịch vụ đăng ký không được bảo hộ, phần chữ "Danmark" là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký, tuy được biết cách điệu nhưng vẫn có ấn tượng thị giác là chữ "Danmark" là tên tiếng Đan Mạch của quốc gia Đan Mạch, một địa danh nổi tiếng trên thế giới. Do đó, việc sử dụng từ "Danmark" làm nhãn hiệu cho hàng hóa/dịch vụ không có xuất xứ từ Đan Mạch có thể khiến người tiêu dùng hiểu lầm rằng sản phẩm có nguồn gốc từ Đan Mạch, trong khi chủ đơn là người Việt Nam và có địa chỉ tại Việt Nam. Đây là dấu hiệu làm hiểu sai lệch hoặc gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ, không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp những đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đa[s đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho

đơn số 4-2021-19240 ngày 17/5/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 109486/QĐ-SHTT.IP ngày 20/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-19240 ngày 17/05/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Lê Trường Hải Đăng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Trường Hải Đăng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116772/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hàng nước Tự do
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00935 ngày 12/12/2024 của Công ty TNHH hàng nước Tự do; địa chỉ: 302 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-38403 theo Quyết định số 122326/QĐ-SHTT.IP ngày

21/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3340/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hàng nước Tự do với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-38403 ngày 12/10/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 122326/QĐ-SHTT.JP ngày 21/10/2024 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký xin bảo hộ tổng thể có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc và hình thức thể hiện, đồng thời nhãn hiệu đối chứng có phạm vi bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "CAFÉ",

Người nộp đơn nêu một số nhãn hiệu có phần chữ cái, chữ số không được bảo hộ riêng được cấp văn bằng bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "# COFFEE, hình" theo đơn số 4-2021-38403 ngày 12/10/2021 được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, phần hình là dấu thăng (dấu hastag) và phần chữ "COFEE". Tổng thể nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc và cách thể hiện tương tự với nhãn hiệu đối chứng "# CAFE, hình", đều gồm ký tự là dấu "#" đặt trước từ mô tả liên quan đến cà phê "COFFEE" hoặc "CAFÉ" có ý nghĩa thông thường trong tiếng Việt là cà phê hoặc quán cà phê. Như vậy, hai nhãn hiệu bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và ý nghĩa, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng thông thường về nguồn gốc thương mại của nhãn hiệu.

Về sản phẩm/dịch vụ: sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đối với các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc Nhóm 30 và 43.

Ngoài ra, các trường hợp GCNĐKNH khác được nêu trong đơn khiếu nại không nằm trong phạm vi giải quyết khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, ý nghĩa và cách phát âm trong khi được đăng ký cho sản phẩm/dịch vụ tương tự. Do đó, nhãn hiệu đối chứng "# COFFEE, hình" bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "# CAFE, hình " theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-38403 ngày 12/10/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 122326/QĐ-SHTT.IP ngày 21/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-38403 ngày 12/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH hàng nước Tự do có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH hàng nước Tự do (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116773/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Royal Pizza
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00940 ngày 19/12/2024 của Công ty TNHH Royal Pizza; địa chỉ: 34/32 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-48283 theo Quyết định số 117238/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3342/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Royal Pizza với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-48283 ngày 28/11/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 117238/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2024 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và thiết kết, trong khi đăng ký có sản phẩm/dịch vụ khác nhau. Đồng thời, người nộp đơn dẫn chiếu trường hợp khác được cấp GCNĐKNH theo số 369266 và 494742.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Người yêu cũ" theo đơn số 4-2019-48283 là dấu hiệu chữ, trùng hoàn toàn với phần chữ là thành phần phân biệt chính trong nhãn hiệu đối chứng "Người Yêu Cũ SINCE 2017 BEER Cực Lạnh Lạnh Như Người Yêu Cũ, hình" theo GCNĐKNH số 412495. Do đó, nhãn hiệu đăng ky bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm, dịch vụ : Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 32 (đồ uống không cồn) có mối liên hệ với dịch vụ nhóm 43 (dịch vụ quán cà phê, nhà hàng), do đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, trường hợp khác người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại không thuộc phạm vi giải quyết của khiếu nại này.

Từ những phân tích trên, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-48283 ngày 28/11/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 117238/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-48283 ngày 28/11/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Royal Pizza có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Royal Pizza có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116774/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đơn số RĐ4-2025-00330 ngày 04/6/2025 về việc xin rút đơn khiếu nại số KN4-2020-00910 ngày 25/9/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Khang Duy; địa chỉ: 312 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HTM620

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2020-00910 ngày 25/9/2020 của Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy; địa chỉ: 312 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH

Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Người khiếu nại có đơn số RĐ4-2025-00330 ngày 04/6/2025 về việc xin rút đơn khiếu nại số KN4-2020-00910 ngày 25/9/2020, khiếu nại về việc bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 69004/QĐ-SHTT ngày 27/8/2020 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-13447 ngày 02/5/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116775/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư - xây dựng Quảng Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00891 ngày 07/11/2024 của Công ty cổ phần đầu tư - xây dựng Quảng Phát; địa chỉ: Tầng 11, khu văn phòng, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

HTM620

2020-40558 theo Quyết định số 95003/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3437/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư - xây dựng Quảng Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "QUANG PHAT Construction, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-40558 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với GCNĐKNH số 267129. Người nộp đơn có ý kiến phản đối tại Công văn số 85/CV ngày 24/11/2022 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét bảo hộ tổng thể cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-40558 với lý do như sau:

Về ý nghĩa, "QUANG PHAT" trong Nhãn hiệu đăng ký thể hiện tên thương mại của Người khiếu nại, cũng là tên Người khiếu nại: Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Quảng Phát. Trong khi đó, "Quang Phát" trong Nhãn hiệu đối chứng lại thể hiện tên thương mại của chủ văn bằng: Công ty TNHH Xây nhà xưởng Quang Phát. Như vậy, mặc dù có yếu tố tương đồng về mặt chữ, hai nhãn hiệu lại mang ý nghĩa khác nhau do phản ánh hai chủ thể kinh doanh độc lập.

Về cách phát âm, Nhãn hiệu đăng ký được đọc là "Quảng-Phát", trong khi Nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "Quang-Phát". Sự khác biệt trong cách phát âm này góp phần tạo nên sự phân biệt giữa hai nhãn hiệu, nhất là trong quá trình nhận diện bằng âm thanh từ phía người tiêu dùng.

Về cấu trúc và hình thức thể hiện, Nhãn hiệu đăng ký có thành phần chữ "QUANG PHAT" được viết in hoa cách điệu, màu xanh, với chữ "Q" màu đỏ và dòng chữ "Construction" màu đen phía dưới. Trong khi đó, Nhãn hiệu đối chứng số 267129 là sự kết hợp giữa phần hình (hai mái nhà cách điệu màu xanh dương đậm và nhạt) và phần chữ "NHÀ THÉP TIỀN CHẾ", "QUANG PHÁT" viết in hoa với tông màu xanh tương tự phần hình. Với sự khác biệt rõ rệt về bố cục, màu sắc, kiểu chữ và hình ảnh, hai nhãn hiệu mang lại cảm quan thị giác hoàn toàn khác nhau, do đó không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua quá trình xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký có thành phần phân biệt chính là phần chữ "QUANG PHAT" không dấu, mặc dù được trình bày cách điệu nhưng vẫn có ấn tượng thị giác là chữ "QUANG PHAT" trùng về số lượng ký tự và cách phát âm với phần chữ "QUANG PHÁT" là thành phần phân biệt chính trong nhãn hiệu đối chứng. Phần chữ tiếng Anh "Construction" có nghĩa tiếng Việt là "xây dựng" trên nhãn hiệu đăng ký và phần chữ "Nhà Thép Tiền Chế" trên nhãn hiệu đối chứng là từ mô tả cho các dịch vụ mang nhãn hiệu, do đó 2 cụm từ này không có khả năng phân biệt theo quy định của pháp luật. Do đó, hai nhãn hiệu bị xem tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, khiến họ tưởng lầm nhãn hiệu này là biến thể của nhãn hiệu kia hoặc hai nhãn hiệu có cùng nguồn gốc.

Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký.

Tổng hợp các nhận định trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-40558 ngày 02/10/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 95003/QĐ-SHTT.IP ngày 08/8/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-40558 ngày 02/10/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư - xây dựng Quảng Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư - xây dựng Quảng Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116776/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Société des Hotels Méridien
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2015-01182 ngày 21/12/2015 của Société des Hotels Méridien; địa chỉ: Tour Maine Montparnasse, 33, avenue du Maine, 14è étage 75015 Paris; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-11682 theo Quyết định số 58301/QĐ-SHTT ngày 23/09/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3600/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Societé des Hotels Méridien với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ARTCACAO" theo đơn số 4-2012-11682 ngày 04/06/2012 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ARTSCAFE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 200033 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 theo quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu hiệu "ARTCACAO" theo đơn số 4-2012-11682 ngày 04/06/2012 với lý do:

Người tiêu dùng không bị nhầm lẫn trực tiếp khi nghe thấy hoặc/và nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng do các nhãn hiệu khác biệt về ấn tượng thị giác, cách đọc, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký là một tập hợp của 8 chữ cái được đọc là /át-ca-cao/, trong khi tập hợp 8 chữ cái trong nhãn hiệu đối chứng tạo ấn tượng khác biệt cho người tiêu dùng khi được đọc là /át-sờ-cà-phê/.

Sự khác biệt giữa các nhãn hiệu về ấn tượng thị giác và cách đọc là đủ để người tiêu dùng không bị nhầm lẫn trực tiếp hay nói cách khác khi nhìn thấy nhãn hiệu đăng ký sẽ không cho rằng đó là nhãn hiệu đối chứng và ngược lại.

Người tiêu dùng không bị nhầm lẫn do liên tưởng rằng các dịch vụ mang các nhãn hiệu có cùng nguồn gốc hoặc có mối liên hệ về nguồn gốc: như đã trình bày ở trên phần lớn người tiêu dùng đã phân biệt được nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, vấn đề cần xem xét là liệu việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký có làm người tiêu dùng liên tưởng tới nhãn hiệu đối chứng và từ đó cho rằng các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký có cùng nguồn gốc hoặc có mối liên hệ về nguồn gốc với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng hay không. Theo người nộp đơn, khả năng liên tưởng cũng không thể xảy ra do việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng vì hiện nay có rất nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "ART" dùng cho các dịch vụ tương tự thuộc nhóm 43 đang song song tồn tại tại Việt Nam dưới tên các chủ sở hữu khác nhau. Điều này làm cho phần chữ "ART" không còn là một yếu tố mạnh gắn liền duy nhất với một chủ thể nữa và thực tế này đã tạo cho người tiêu dùng Việt Nam một thói quen nhận thức rằng khi tiếp cận với các dịch vụ mang một nhãn hiệu mới cũng có chứa phần chữ "ART", họ sẽ không vội vã cho rằng các dịch vụ mang nhãn hiệu mới này có cùng nguồn gốc hoặc có mối liên hệ về nguồn gốc với các dịch vụ mang các nhãn hiệu đang tồn tại trước đó trên thị trường cũng có

chứa phần chữ "ART", mà sẽ nghĩ rằng đây là một nhãn hiệu mới của một chủ thể, công ty khác.

- Các nhãn hiệu có chứa phần chữ "ART" cho các dịch vụ tương tự thuộc nhóm 43 đã được chấp nhận bảo hộ như sau:

Nhãn hiệu "Unlock art" được bảo hộ theo ĐKQT số 1142400 của Société des Hotels Méridien cho các dịch vụ thuộc nhóm 43, nhãn hiệu "V.ART, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 147963 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và truyền thông VIETART cho các dịch vụ thuộc nhóm 43, nhãn hiệu "River Art" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 191959 của Bà Nguyễn Hoài Hương đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 43, nhãn hiệu "Art nghệ thuật" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 179583 của Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Nghệ Thuật cho các dịch vụ nhóm 43.

Từ thực tế sử dụng và đăng ký nhãn hiệu có chứa phần chữ "Art" nêu trên, và sự khác biệt về tổng thể của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "ARTCACAO" có phần chữ "ART" tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "ARTS" với nhãn hiệu đối chứng "ARTSCAFE" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 200033, phần chữ khác biệt giữa hai nhãn hiệu "CACAO" và "CAFE" lại là yếu tố mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Phần chữ "ART" và "ARTS" chỉ khác nhau duy nhất ở một chữ "S" ở cuối, đây là sự khác biệt rất nhỏ và khó nhận ra bằng thị giác và thính giác. Đồng thời, cả hai nhãn hiệu đăng ký cho các dịch vụ trùng và tương tự với nhau thuộc nhóm 43. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn và không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, nên đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "ARTCACAO" theo đơn số 4-2012-11682 ngày 04/06/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58301/QĐ-SHTT ngày 23/09/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-11682 ngày 04/06/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Société des Hotels Méridien có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Société des Hotels Méridien (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116777/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-01122 ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A; địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-29096 theo Quyết định số 76525/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3419/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Broker House" theo đơn số 4-2018-29096 ngày 27/8/2018 nhóm 35, 36 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 76525/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 vì nhãn hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH nêu trên với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "Broker House" được ghép từ hai từ tiếng Anh là "Broker" và "House". Trong đó, "Broker" dịch nghĩa từ tiếng Anh sang tiếng Việt là "Người môi giới" và "House" dịch nghĩa từ tiếng Anh sang tiếng Việt là "Ngôi nhà" như thế nếu dịch cả cụm từ sang tiếng Việt thì "Broker House" có thể dịch thành "Ngôi nhà người môi giới".

Nhãn hiệu đăng ký "Broker House" hoàn toàn không mô tả bất kỳ dịch vụ gì thuộc nhóm 35 nêu trong Đơn số -2018-29096. Các dịch vụ nhóm 35 nêu trong đơn đều không có dịch vụ nào về "môi giới" hoặc "nhà" mà đây đều là các dịch vụ nghề nghiệp về tư vấn nghề nghiệp kiểm toán/kế toán, tư vấn/hỗ trợ quản lý/điều hành kinh doanh. Do đó, Dấu hiệu "Broker House" hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35 nêu trong Đơn đăng ký nhãn hiệu.

Sau khi loại bỏ dịch vụ "môi giới bất động sản" ra khỏi danh mục các dịch vụ đăng ký kèm theo nhãn hiệu thì nhãn hiệu đăng ký "Broker House" đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn bảo hộ.

Ngoài ra, trong thời gian qua Cục Sở hữu trí tuệ cũng cấp văn bằng bảo hộ cho "Broker House" cho nhiều sản phẩm và dịch vụ như: (1) Nhãn hiệu "BROKER HOUSE" theo đơn số 4-2009-24013 được cấp văn bằng bảo hộ số 172291 cho các dịch vụ "43. Nhà hàng ăn uống, quán cà phê tự phục vụ", (2) "BROKER HOUSE, coffee lounge" theo đơn số 4-2009- 27766 được cấp văn bằng bảo hộ số 168190 cho các dịch vụ "43. Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê" (3) "BROKER HOUSE, coffee lounge" theo đơn số 4-2009-27767 được cấp văn bằng bảo hộ số 168191 cho các dịch vụ "43. Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê", (4) "BROKER HOUSE, coffee lounge" theo đơn số 4-2009-27768 được cấp văn bằng bảo hộ số 168192 cho các dịch vụ "43. Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê".

Với những căn cứ và dẫn chứng nêu trên, người nộp đơn cho rằng sau khi loại bỏ dịch vụ "môi giới bất động sản" thì nhãn hiệu "Broker House" theo đơn số 4-2018-29096 không mô tả các sản phẩm dịch vụ thuộc nhóm 35 và nhóm 36 nêu trong đơn và do đó nó có tính phân biệt, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Broker House" là một cụm tạo bởi hai từ tiếng Anh có nghĩa độc lập "Broker" và "House", trong đó "broker" mang ý nghĩa là "người môi giới", dựa trên ngữ cảnh giao tiếp để xác định đối tượng môi giới là gì (chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản...), "house" có nghĩa là "ngôi nhà/căn nhà", khi được kết hợp chung với nhau để tạo thành cụm từ "Broker House" có thể mang ý nghĩa "công ty môi giới" hoặc "nhà môi giới" tuỳ theo ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. Trong khi đó, căn cứ Bảng phân loại quốc tế các hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước NICE, nhóm 36 có bao gồm các dịch vụ môi giới liên quan đến chứng khoán, bảo hiểm và bất động sản, do vậy, mặc dù người nộp đơn đồng ý loại bỏ dịch vụ "môi giới bất động sản", tuy nhiên vẫn bị coi là không có khả năng phân biệt vì mang tính mô các dịch vụ còn lại thuộc nhóm 36 mang nhãn hiệu đăng ký. Như vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả nơi trung gian để thực hiện các dịch vụ, mô tả tính chất của dịch vụ yêu cầu đăng ký bảo hộ thuộc nhóm 36.

Ngoài ra, các trường hợp nhãn hiệu người khiếu nại viện dẫn, không tương tự với trường hợp đang xem xét và không nằm trong phạm vi giải quyết khiếu nại này.

Tổng hợp những nhận định nêu trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư I.P.A là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-29096 ngày 27/8/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 76525/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-29096 ngày 27/8/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116778/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH The Farmers
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00149 ngày 28/02/2024 của Công ty TNHH The Farmers; địa chỉ: Lô Texas, 204 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0911063232; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-40581 ngày 25/10/2021 theo Quyết định số 126640/QĐ-SHTT.IP ngày 28/12/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3537/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH The Farmers với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FARMERS FINE FOODS" đăng ký theo đơn số 4-2021-40581 ngày 25/10/2021 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 của Công ty TNHH THE FARMERS bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 59335/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 08/9/2023 về kết quả thẩm định đơn nội dung, nên đơn số 4-2021-40581 bị từ chối theo quy định tại điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Người nộp đơn nhận được Thông báo số 59335/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 08/9/2023 về kết quả thẩm định đơn nội dung, nên đơn số 4-2021-40581 khi đã có Quyết định số 126640/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/12/2023 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2021-40581 ngày 25/10/2021 tại Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, không có cơ sở phản hồi đúng thời hạn Thông báo nêu trên;

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về tổng thể kết hợp giữa các yếu tố màu sắc, phông chữ và hình thức thể hiện trong nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn cam kết chỉ nhận được Thông báo số 59335/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 08/9/2023 về kết quả thẩm định đơn nội dung, nên đơn số 4-2021-40581 sau khi đến làm việc trực tiếp tại Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/2/2024, khi đã có Quyết định từ chối

cấp GCNĐKNH số 4-2021-40581. Do đó, người nộp đơn đã không có cơ sở phản hồi Thông báo số 59335/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 08/9/2023 trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 59335/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 08/9/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-40581 ngày 25/10/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 126640/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/12/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-40581 ngày 25/10/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-40581 ngày 25/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH The Farmers có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 59335/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 08/9/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116779/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Hà SHIDAX
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00407 ngày 07/5/2014 của Công ty TNHH Thiên Hà SHIDAX; địa chỉ: Số 69-71, đường 17, khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-22734 ngày 10/10/2012 theo Quyết định số 12281/QĐ-SHTT ngày 27/2/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3487/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Hà SHIDAX với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GALAXY SHIDAX" đăng ký theo đơn số 4-2012-22734 ngày 10/10/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì hết thời hạn ấn định, Người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 41759/SHTT-NH1 ngày 10/12/2013.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét giải quyết để tiếp tục được bảo hộ nhãn hiệu "GALAXY SHIDAX" với lý do như sau:

Người khiếu nại không nhận được Thông báo số 41759/SHTT-NH1 ngày 10/12/2013 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để kịp thời phản hồi đúng thời hạn theo yêu cầu của Thông báo.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-20981, do Shidax là tên công ty, kinh doanh với công ty Galaxy và đổi tên thành Công ty TNHH Thiên Hà Shidax, tên tiếng Anh Galaxy Shidax). Do đó, nhãn hiệu phải bắt buộc có biểu tượng của từng đối tác.

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 151517 va 48881 do phần chữ và phần hình đều có khả năng phân biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 41759/SHTT-NH1 ngày 10/12/2013 về kết quả thẩm định nội dung đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại cam kết không nhận được Thông báo số 41759/SHTT-NH1 ngày 10/12/2013 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải mọi trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 41759/SHTT-NH1 ngày 10/12/2013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2012-22734 ngày 10/10/2012.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12281/QĐ-SHTT ngày 27/2/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-22734 ngày 10/10/2012.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-22734 ngày 10/10/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thiên Hà SHIDAX có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 41759/SHTT-NH1 ngày 10/12/2013./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 41759/SHTT-NH1 ngày 10/12/2013.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116780/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Việt Đức
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00143 ngày 10/4/2025 của Ông/Bà Hà Việt Đức; địa chỉ: Số 191, tổ 25, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0979149559; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-44110 ngày 12/11/2021 theo Quyết định số 40006/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3609/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Việt Đức với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-44110 ngày 12/11/2021 của Ông/Bà Hà Việt Đức bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 63438/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 18/9/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63438/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 18/9/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-44110 ngày 12/11/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số -2021-44110 ngày 12/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40006/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-44110 ngày 12/11/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-44110 ngày 12/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hà Việt Đức có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63438/SHTT-NH.IP ngày 18/9/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63438/SHTT-NH.IP ngày 18/9/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116781/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồng Vĩnh Hào
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00556 ngày 22/6/2016 của Ông/Bà Hồng Vĩnh Hào; địa chỉ: 114/7 Ngô Nhân Tịnh, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-18252 ngày 07/08/2014 theo Quyết định số 17718/QĐ-SHTT ngày 31/3/2016;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3531/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hồng Vĩnh Hào với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PANWORLD, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-18252 ngày 07/8/2014 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 của Ông/Bà Hồng Vĩnh Hào bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 42167/SHTT-NH1 ngày 16/12/2015 về kết quả thẩm định đơn nội dung, nên đơn số 4-2014-18252 bị từ chối theo quy định tại điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 42167/SHTT-NH1 ngày 16/12/2015 về kết quả thẩm định đơn nội dung đối với đơn số 4-2014-18252;

Người nộp đơn đề nghị loại bỏ và tách các dịch vụ bị từ chối cụ thể "dịch vụ mua bán điện da dụng như quạt điện nồi cơm điện, bếp hồng ngoại" sang đơn mới và đề nghị Cục cấp các dịch vụ còn lại theo số đơn cũ.

Nhãn hiệu đối chứng đã có quyết định từ chối và hết thời hạn khiếu nại, chứng tỏ chủ sở hữu không có nhu cầu sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 42167/SHTT-NH1 ngày 16/12/2015 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2014-18252 ngày 07/8/2014 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 42167/SHTT-NH1 nên đã không phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với cam kết của mình. Cục Sở

hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 42167/SHTT-NH1 ngày 16/12/2015

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2014-18252 ngày 07/8/2014.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17718/QĐ-SHTT ngày 31/3/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-18252 ngày 07/8/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-18252 ngày 07/8/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hồng Vĩnh Hảo có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo số 42167/SHTT-NH1 ngày 16/12/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Thông báo số 42167/SHTT-NH1 ngày 16/12/2015

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116782/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH một thành viên REDBAZAN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2019-00534 ngày 01/10/2019 của Công ty TNHH một thành viên REDBAZAN; địa chỉ: 2/1 Trương Chí Cương, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0913403153; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-29448 theo Quyết định số 63157/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3525/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên REDBAZAN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "REDBAZAN, hình" theo đơn số 4-2014-29448 ngày 28/11/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 613157/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-29448 với lý do như sau:

Xin không loại bỏ chữ "REDBAZAN" khỏi mẫu nhãn hiệu trong đơn 4-2014-29448 nữa vì cho rằng dấu hiệu này vẫn có khả năng phân biệt với các đối chứng chứa chữ "Bazan".

Phần hình sau khi đã sửa đổi thành phần hình mặt trời nằm khuất 3 ngọn núi cho đơn 4-2014-29448 là hoàn toàn hợp lệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a, khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: a) Sửa đổi, bổ sung đơn;..."

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thứ nhất, tại thời điểm ban hành Quyết định số 63157/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 206009 ngày 20/5/2013. Do đó, nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, việc chủ đơn sửa đổi phần hình, cụ thể: hình mặt trời được phóng to hơn hình dãy núi và các tia sáng mặt trời bị loại bỏ, dãy núi thoải hơn với các nét cách điệu khác đã làm thay đổi làm thay đổi hình thức thể hiện của nhãn hiệu, khả năng phân biệt và ấn tượng thị giác ban đầu đã được công bố, tạo ra một nhãn hiệu khác biệt hoàn toàn về bản chất với nhãn hiệu đã nêu trong đơn ban đầu. Do đó, đề nghị loại bỏ phần hình trong nhãn hiệu đăng ký đã trái với quy định tại khoản 3 Điều 115.

Thứ ba, việc người nộp đơn đề nghị không loại bỏ chữ "REDBAZAN" khỏi mẫu nhãn hiệu trong đơn 4-2014-29448 sau khi có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị này không được chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, tại thời điểm ban hành Quyết định số 63157/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-29448 ngày 28/11/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 63157/QĐ-SHTT ngày 31/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-29448 ngày 28/11/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên REDBAZAN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên REDBAZAN có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116783/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BIRD NEST Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00592 ngày 06/10/2023 của Công ty TNHH BIRD NEST Việt; địa chỉ: Lầu 10, tòa nhà Pax sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư D và T, khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-38660 theo Quyết định số 64948/QĐ-

SHTT.$_{IP}$ ngày 30/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3568/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BIRD NEST Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BirdNest Viet, hình" đăng ký theo đơn số 4-2019-38660 ngày 02/10/2019 cho các dịch vụ thuộc nhóm 43 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì theo Quyết định số 64948/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/8/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện, cách phát âm và cấu trúc. Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã cấp văn bằng bảo hộ cho một số trường hợp tương tự khác theo GCNĐKNH số 326846, 444906, 127260, 422235, 385981, 440553, 307193, 399402.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "BirdNest Viet" tuy được trình bày với phông chữ in hoa, kết hợp màu sắc nhưng chưa đủ tạo sự phân biệt với "VIETNEST" trong các nhãn hiệu đối chứng, do đều có phần chữ "BirdNest" và "NEST" là thành phần mô tả sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu trên có nghĩa tương đồng, sự tương tự của dấu hiệu "VIET" và "Viet" trong hai thành phần phân biệt chính của các nhãn hiệu sẽ gây ra sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc các nhãn hiệu trên là một nhà cung cấp. Trong khi, sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự với nhau.

Ngoài ra, các trường hợp khác được người nộp đơn trình bày trong đơn khiếu nại không thuộc phạm vi xem xét của khiếu nại này.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-38660 ngày 02/10/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64948/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/8/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-38660 ngày 02/10/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH BIRD NEST Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BIRD NEST Việt (Văn phòng Luật sư D và T) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116784/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Simplamo Enterprise
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2024-00956 ngày 30/12/2024 của Công ty cổ phần Simplamo Enterprise; địa chỉ: Số 9A đường số 6, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-17113 theo Quyết định số 115149/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3520/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Simplamo Enterprise với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-17113 ngày 11/05/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 115149/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Phần chữ "Simplamo" là yếu tố chính của nhãn hiệu, được thiết kế nổi bật, kiểu chữ in đậm, kích thước lớn chiếm phần lớn tổng diện tích nhãn hiệu. Trong khi phần hình chiếm diện tích nhỏ, thiết kế đơn sắc, tối giản, là sự kết hợp của hình học thông thường. Do đó, đề nghị loại bỏ phần hình và đề nghị bảo hộ phần chữ theo công văn trả lời Thông báo về kết quả thẩm định nội dung số 20136/SHTT-NH.IP ngày 21/03/2024 là phù hợp và không làm thay đôi rbarn chất của nhãn hiệu đăng ký.

- Ngoài ra, trong Thông báo về kết quả thẩm định nội dung số 20136/SHTT-NH.IP ngày 21/3/2024 không có đối chứng tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ "Simplamo".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 3 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Việc sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp không được mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc nêu trong đơn và không được làm thay đổi bản chất của đối tượng yêu cầu đăng ký nêu trong đơn, đồng thời phải bảo đảm tính thống nhất của đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đồng ý với nội dung Thông báo về kết quả thẩm định nội dung số 20136/SHTT-NH.IP ngày 21/3/2024 và đề nghị loại bỏ phần hình ra khỏi nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-17113 ngày 11/05/2022 được nộp dưới dạng nhãn hiệu kết hợp, được cấu thành bởi phần chữ và phần hình, tạo thành một tổng thể của nhãn hiệu đăng ký và các

thành phần có thể đóng vai trò độc lập, tương đương trong việc tạo ra khả năng phân biệt tổng thể của nhãn hiệu đăng ký. Do đó, việc người nộp đơn đề nghị sửa đổi loại bỏ phần hình, giữ lại duy nhất phần chữ đã làm thay đổi hình thức thể hiện của nhãn hiệu, khả năng phân biệt và ấn tượng thị giác ban đầu đã được công bố, tạo ra một nhãn hiệu khác về bản chất, chỉ gồm phần chữ, khác với nhãn hiệu đã nêu trong đơn ban đầu. Như vậy, đề nghị loại bỏ phần hình trong nhãn hiệu đăng ký đã trái với quy định tại khoản 3 Điều 115. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận việc loại bỏ phần hình trên mẫu nhãn hiệu ban đầu và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-17113 ngày 11/05/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115149/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-17113 ngày 11/5/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Simplamo Enterprise có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Simplamo Enterprise có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116785/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Cảnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00621 ngày 18/10/2023 của Ông/Bà Nguyễn Thị Cảnh; địa chỉ: 40 Lê Đại Hành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, điện thoại 0918540055; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-20574 theo Quyết định số 85679/QĐ-SHTT ngày 29/9/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3516/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Cảnh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "an cafe, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-20574 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu có đăng bạ quốc gia số 386646 (sau đây gọi là "Nhãn hiệu đối chứng").

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-20574 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký "an cafe" đăng ký bao gồm: Nhóm 30: cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà. Nhóm 35: mua bán cà phê, cà phê chưa rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sôcôla, trà; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác. Nhóm 43: dịch vụ quán cà phê. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "AnCoffee" số VBBH: 386646 được bảo hộ cho: Nhóm 30: trà (chè), cà phê; Nhóm 35: mua bán, phân phối trà (chè), cà phê; giới thiệu, trưng bày sản phẩm trà (chè), cà phê; Nhóm 43: dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện. Do đó, hai nhãn hiệu chỉ trùng ở nhóm 43 là "dịch vụ quán cà phê", còn các hàng hóa, dịch vụ khác không giống nhau.

Ngoài ra, "coffee" là tên đồ uống, còn "cafe" chỉ địa điểm – là hai khái niệm khác nhau, không gây nhầm lẫn. Do đó, nhãn hiệu "an café, hình" vẫn đảm bảo khả năng phân biệt và đủ điều kiện được bảo hộ, việc từ chối cấp GCNĐKNH là chưa hợp lý và cần được xem xét lại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua quá trình xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm phần chữ "an" và "café", trong đó, phần chữ có khả năng phân biệt "an" của nhãn hiệu đăng ký trùng với

phần chữ "An" của nhãn hiệu đối chứng số 386646 ngày 14/5/2021. Sự khác nhau giữa hai nhãn hiệu chỉ là có thêm phần chữ "cafè" (ở nhãn hiệu yêu cầu đăng ký), "coffee" (ở nhãn hiệu đối chứng), được hiểu theo nghĩa thông thường trong tiếng Việt là "cà phê" hoặc "quán cà phê" - mang tính mô tả sản phẩm/dịch vụ và không có khả năng phân biệt.

Về sản phẩm: sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn, có thể làm người tiêu dùng nhầm tưởng là biến thể hoặc có cùng nguồn gốc với nhau, vì vậy nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-20574 ngày 05/6/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85679/QĐ-SHTT ngày 29/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-20574 ngày 05/6/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Thị Cảnh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Cảnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116786/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần sản xuất thương mại nhập khẩu Thiên Thanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2023-00756 ngày 04/12/2023 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại nhập khẩu Thiên Thanh; địa chỉ: Số 162/19 đường Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-

HTM620

2021-17926 theo Quyết định số 100962/QĐ-SHTT.IP ngày 20/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3607/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất thương mại nhập khẩu Thiên Thanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TT Thiên Thanh, hình" đăng ký theo đơn số 4-2021-17926 ngày 10/5/2021 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì theo Quyết định số 100962/QĐ-SHTT.IP ngày 20/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên với lý do: Tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 400191 và 410496 về cách phát âm, cấu trúc và ý nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ "Thiên Thanh" là một thành phần phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ này tương tự với phần chữ phân biệt trong nhãn hiệu đối chứng "THẢO DƯỢC BAO THIÊN THANH" theo GCNĐKNH số 400191, sự khác biệt ở âm tiết đầu "BAO" trong thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng chưa đủ tạo khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Thiên Thành – THIEN THANH" số 410496, có phần chữ không dấu "THIEN THANH", có xu hướng phát âm là /thiên/thanh/, do đó phần chữ "Thiên Thanh" trong nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với phần chữ "THIEN THANH" về cấu trúc và cách phát âm trong nhãn hiệu đăng ký.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cách phát âm,

và cấu trúc, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu là biến thể của nhau hoặc có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-17926 ngày 10/5/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 100962/QĐ-SHTT.IP ngày 20/11/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-17926 ngày 10/5/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần sản xuất thương mại nhập khẩu Thiên Thanh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất thương mại nhập khẩu Thiên Thanh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116787/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Future Enterprise Pte Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 (sau đây gọi là Nghị định số 63/CP);

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00820 ngày 31/8/2012 của Future Enterprise Pte Ltd.; địa chỉ: 101 Geylang Lor 23, #05-03/04 Prosper House, Singapore 388399; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc



PTT366

từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2002-04572 theo Quyết định số 30774/QĐ-SHTT ngày 18/06/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3594/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Future Enterprise Pte Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình đại bàng" theo đơn số 4-2002-04572 ngày 01/08/2002 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình đại bàng" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 27346 cho các sản phẩm nhóm 29 và 30 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "hình đại bàng" theo đơn số 4-2002-04572 ngày 01/08/2002 với lý do:

Đối tác của chủ đơn - Công ty TNHH thương mại Á Long đã tiến hành hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH đối chứng số 27346 vì nhãn hiệu này tương tự với biểu trưng của Bộ tư pháp Hoa Kỳ, cụ thể: ngày 17/05/2002, Công ty TNHH thương mại Á Long đã nộp đơn KN-2002-00343 với các nội dung (i) yêu cầu đình chỉ hiệu lực đăng ký số 12486 với lý do không sử dụng, (ii) hủy bỏ hiệu lực đăng ký số 27346 với lý do nhãn hiệu theo đăng ký này tương tự với biểu trưng của Bộ tư pháp Hoa Kỳ.

Ngày 01/07/2004, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 1101/KN với nội dung bác bỏ lập luận của Công ty Investip, đại diện SHCN của chủ sở hữu GCNĐKNH số 27346, đồng thời đồng ý hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 27346 vì tương tự với biểu trưng của Bộ tư pháp Hoa Kỳ. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 27346 không còn là nhãn hiệu đối chứng ngăn cản việc đăng ký và sử dụng của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP quy định dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hóa được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ luật Dân sự nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: "không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người

khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia)".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Quyết định số 30774/QĐ-SHTT ngày 18/06/2012 đã nêu rõ, cho đến thời điểm ban hành Quyết định này, GCNĐKNH số 27346 là đối chứng của nhãn hiệu đăng ký đã được gia hạn hiệu lực đến ngày 12/02/2016. Hiện nay, thông tin trên GCNĐKNH số 27346 thể hiện GCNĐKNH số 27346 có hiệu lực bảo hộ đến ngày 12/02/2026. Công văn số 1101/KN ngày 01/7/2004 của Cục Sở hữu trí tuệ không phải là văn bản hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 27346 như thông tin nêu trong đơn khiếu nại số KN4-2012-00820 của người nộp đơn. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "hình đại bàng" theo đơn số 4-2002-04572 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình đại bàng" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 978111, nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "hình đại bàng" theo đơn số 4-2002-04572 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30774/QĐ-SHTT ngày 18/06/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2002-04572 ngày 01/08/2002.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Future Enterprise Pte Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Future Enterprise Pte Ltd. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116789/QĐ-SHTT.II

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Restoration Hardware, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00409 ngày 19/6/2018 của Restoration Hardware, Inc.; địa chỉ: 15 Koch Road, Suite J, Corte Madera, California 94925, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-34351 ngày 07/12/2015 theo Quyết định số 17680/QĐ-SHTT ngày 19/03/2018;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3592/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Restoration Hardware, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RH RESTORATION HARDWARE" theo đơn số 4-2015-34351 ngày 07/12/2015 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì lý do phần chữ "RH" là hai phụ âm được trình bày theo phông chữ thông thường, phần chữ "Restoration Hardware" mang tính mô tả dịch vụ đăng ký, theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "RH RESTORATION HARDWARE" theo đơn số 4-2015-34351 ngày 07/12/2015 với lý do:

Do tổng thể nhãn hiệu đăng ký là "RH RESTORATION HARDWARE" bao gồm các từ tiếng Anh, nên việc xem xét nhãn hiệu "RH RESTORATION HARDWARE" có mang tính mô tả hay không phải căn cứ theo ngôn ngữ tiếng Anh, từ điển tiếng Anh mà không thể căn cứ theo cách gán ghép nghĩa một cách tùy tiện.

Cụ thể, trong Quyết định số 17679/QĐ-SHTT, Cục Sở hữu trí tuệ đã có nhận định rằng "Nhãn hiệu đăng ký "RH RESTORATION HARDWARE" được trình bày ở dạng chữ thông thường từ hai thành phần tiền tố "RH" là hai phụ âm với hậu tố "RESTORATION HARDWARE" có nghĩa tiếng Việt là "dụng cụ và đồ dùng trong nhà, đồ ngũ kim được phục hồi" là thành phần mô tả cho các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 35. Tổng thể đơn giản và mô tả nên không có khả năng phân biệt". Nhận định liên quan tới hậu tố "RESTORATION HARDWARE", xuất phát từ việc ghép nghĩa thông thường của hai từ "Restoration" (sự hoàn lại, sự trả lại, sự phục hồi, việc trùng tu, sự phục chế…) và "Hardware" (dụng cụ và đồ dùng trong nhà, đồ ngũ kim) để rồi cho rằng "Restoration Hardware" có nghĩa là "dụng cụ và đồ dùng trong nhà, đồ ngũ kim được phục hồi".

Việc gắn ghép nghĩa như nêu trên là không chính xác xuất phát từ việc từ "Restoration" có các nghĩa (sự hoàn lại, sự trả lại, sự phục hồi, việc trùng tu, sự phục chế…), cần phải hiểu rằng "Restoration" đề cập đến công việc hay việc hoàn lại, trả lại, phục hồi, trùng tu, phục chế chứ không phải việc hay sự "được hoàn lại, được trả lại, được phục hồi, được trùng tu, được phục chế"

được thể hiện rõ trong các ví dụ minh họa được nêu trong từ điển Anh-Việt như: the restoration of health (sự phục hồi sức khỏe); the restoration of peace (sự lập lại hòa bình); the restoration of old customs (việc phục hồi các tập quán cũ); major restoration work will begin in May (công việc đại tu sẽ bắt đầu vào tháng 5).

Trong thực tế, theo ngôn ngữ tiếng Anh, nếu muốn diễn tả "dụng cụ và đồ dùng trong nhà, đồ ngũ kim được phục hồi" người ta dùng các cụm từ như "Restored Hardware" hoặc "Hardware is/was restored" chứ không dùng cụm từ "Restoration Hardware".

Như vậy, không thể coi "RESTORATION HARDWARE" có nghĩa "dụng cụ và đồ dùng trong nhà, đồ ngũ kim được phục hồi". Nhãn hiệu đăng ký "RH RESTORATION HARDWARE" cần phải được coi là cách kết hợp từ bất bình thường và mới lạ và trên thực tế, cụm danh từ "RESTORATION HARDWARE" tự tạo này cũng không phải là cách diễn đạt thông thường trong tiếng Anh dùng để mô tả đặc tính, tính chất của các dịch vụ đăng ký, nên do vậy "RH RESTORATION HARDWARE" có thể sử dụng như một nhãn hiệu.

Thực tế thẩm định nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy "sự kết hợp giữa hai chữ cái (phụ âm) và thành phần mô tả" là có khả năng phân biệt. Cụ thể các nhãn hiệu sau tương tự như nhãn hiệu đăng ký tương đương đã được chấp nhận bảo hộ: nhãn hiệu "H&S SILKY BLACK" theo GCNĐKNH số 55335 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "H", "S" và "SILKY BLACK") cho các sản phẩm thuộc nhóm 3, nhãn hiệu "Sg-Beauty" theo GCNĐKNH số 63642 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "Sg" và "Beauty") cho các sản phẩm thuộc nhóm 3, nhãn hiệu "GP.Bank" theo GCNĐKNH số 106231 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "GP" và "Bank") cho các dịch vụ thuộc nhóm 36, nhãn hiệu "MT HOTEL" theo GCNĐKNH số 156339 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "MT" và "HOTEL") cho các dịch vụ thuộc nhóm 43, nhãn hiệu "D&F LẠP XƯỞNG CHUA" theo GCNĐKNH số 188522 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "D&F" và "LẠP XƯỞNG CHUA") cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 29 và 35.

Việc chấp nhận bảo hộ như trên là hợp lý vì nhãn hiệu cần phải được xem xét ở dạng tổng thể và không tách bạch các bộ phận cấu thành khi thẩm định cũng như đánh giá nhãn hiệu. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự như các nhãn hiệu có trước nêu trên và cần phải coi là có khả năng phân biệt.

Xét rằng nhãn hiệu đăng ký "RH RESTORATION HARDWARE" về tổng thể không mô tả dịch vụ đăng ký, nên người nộp đơn xin bảo hộ nhãn hiệu ở dạng tổng thể, không bảo hộ riêng "RH" và "HARDWARE".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "RH RESTORATION HARDWARE" theo đơn số 4-2015-34351 là cách kết hợp từ bất bình thường và trên thực tế, cụm danh từ "RESTORATION HARDWARE" (trong đó "Restoration" có các nghĩa "sự hoàn lại, sự trả lại, sự phục hồi, việc trùng tu, sự phục chế…", "Hardware" có các nghĩa "đồ ngũ kim, phần cứng") không phải là cách diễn đạt thông thường trong tiếng Anh dùng để mô tả đặc tính, tính chất của các dịch vụ đăng ký. Do đó, có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký, không bảo hộ riêng "RH", "HARDWARE".

III. Kết luận

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở cấp GCNĐKNH bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "RH RESTORATION HARDWARE" theo đơn số 4-2015-34351 ngày 07/12/2015, không bảo hộ riêng "RH", "HARDWARE", không áp dụng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17680/QĐ-SHTT ngày 19/03/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-34351 ngày 07/12/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-34351 ngày 07/12/2015, không bảo hộ riêng "RH", "HARDWARE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Restoration Hardware, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116791/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Restoration Hardware, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2018-00505 ngày 31/7/2018 của Restoration Hardware, Inc.; địa chỉ: 15 Koch Road, Suite J, Corte Madera, California 94925, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-19501 theo Quyết định số 29635/QĐ-SHTT ngày 03/05/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3589/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Restoration Hardware, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RH BABY & CHILD" theo đơn số 4-2014-19501 ngày 20/08/2014 cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì lý do phần chữ "RH" là hai phụ âm được trình bày theo phông chữ thông thường, không phát âm được thành một từ, phần chữ "BABY & CHILD" mang tính mô tả nếu các dịch vụ mang nhãn hiệu liên quan đến các sản phẩm dành cho em bé và trẻ nhỏ hoặc gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại, theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74, khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "RH BABY & CHILD" theo đơn số 4-2014-19501 ngày 20/08/2014 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký "RH BABY & CHILD" phải được xem xét trong tổng thể và không được phân tách thành các thành phần riêng rẽ.

- Nhãn hiệu đăng ký là "RH BABY & CHILD" chứ không phải là "RH" hay "BABY & CHILD" mặc dù "RH" là tổ hợp hai phụ âm không có khả năng phân biệt và "BABY & CHILD" mang tính mô tả, nhưng nó không có nghĩa là tổng thể "RH BABY & CHILD" là không có tính phân biệt hay mang tính mô tả.

- Thực tế thẩm định nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ cho thấy "sự kết hợp giữa hai chữ cái (phụ âm) và thành phần mô tả" là có khả năng phân biệt. Cụ thể các nhãn hiệu sau tương tự như nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ: nhãn hiệu "H&S SILKY BLACK" theo GCNĐKNH số 55335 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "H", "S" và "SILKY BLACK") cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, nhãn hiệu "Sg-Beauty" theo GCNĐKNH số 63642 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "Sg" và "Beauty") cho các sản phẩm thuộc nhóm 3, nhãn hiệu "GP.Bank" theo GCNĐKNH số 106231 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "GP" và "Bank") cho các dịch vụ thuộc nhóm 36, nhãn hiệu "MT HOTEL" theo GCNĐKNH số 156339 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "MT" và "HOTEL") cho các dịch vụ thuộc nhóm 43, nhãn hiệu "D&F LẠP XƯỞNG CHUA" theo GCNĐKNH số 188522 (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "D&F" và "LẠP XƯỞNG CHUA") cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 29 và 35.

Việc chấp thuận bảo hộ như trên, là hợp lý vì nhãn hiệu cần phải được xem xét ở dạng tổng thể và không tách bạch các bộ phận cấu thành khi thẩm định cũng như đánh giá nhãn hiệu. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự như các nhãn hiệu có trước nêu trên và cần phải coi là có khả năng phân biệt.

Người nộp đơn khẳng định rằng các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 35 có bao gồm các dịch vụ có đối tượng là sản phẩm dùng cho trẻ em như "...giường cũi của trẻ con,... bàn gấp dùng cho trẻ em, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em,... nôi có mui bằng mây đan;...", do đó, nhãn hiệu đăng ký không vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "RH BABY & CHILD" có nghĩa tiếng Việt là "RH em bé và trẻ nhỏ", trong đó "RH" là tổ hợp của hai phụ âm được trình bày theo phông chữ thông thường, không đọc được thành một từ, phần chữ "BABY & CHILD" mang tính mô tả sản phẩm đăng ký, do đó, tổng thể nhãn hiệu là dấu hiệu không có khả năng phân biệt. Do đó, đề nghị nêu trên đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ khoản 5 Điều 73, điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-19501 ngày 20/08/2014 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29635/QĐ-SHTT ngày 03/05/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-19501 ngày 20/08/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Restoration Hardware, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Restoration Hardware, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116792/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Société PARADISE MOTORCYCLES
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00026 ngày 10/01/2018 của Société PARADISE MOTORCYCLES; địa chỉ: 9 avenue de la Grande Armée F-75116 PARIS (FR); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 896407A theo Thông báo số 2016/43 NTH28 ngày 20/09/2017;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3586/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Société PARADISE MOTORCYCLES với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RUBY" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 896407A cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và 25 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "RUBY RD" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 199779 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, nhãn hiệu "RUBI, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 836852 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 08, 09 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "RUBY" theo ĐQT số 896407A với lý do:

- Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký tại Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) để loại bỏ toàn bộ sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 25. Với việc loại bỏ toàn bộ sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 25, nhãn hiệu "RUBY RD" theo ĐKQT số 199779, không còn là đối chứng ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "RUBI, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 836852, người nộp đơn đang đàm phán với chủ nhãn hiệu đối chứng 2 cùng song song sử dụng. Do đó, người nộp đơn sẽ bổ sung thư đồng ý sau khi hoàn tất các thủ tục.

Nhãn hiệu đối chứng "RUBI, hình" theo ĐKQT số 836852 đã hết hiệu lực ngày 15/07/2024 do chủ sở hữu đã không gia hạn hiệu lực ĐKQT số 836852 tại Việt Nam. Do vậy, nhãn hiệu "RUBI, hình" theo ĐKQT số 836852 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "RUBY" theo ĐQT số 896407A cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và 25 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "RUBY RD" được bảo hộ theo ĐKQT số 199779 cho các sản phẩm thuộc nhóm 25, nhãn hiệu "RUBI, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 836852 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 08, 09. Người nộp đơn đã loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 25 ra khỏi danh mục của nhãn hiệu đăng ký, do đó nhãn hiệu đăng ký đã có khả năng phân biệt với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 199779. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng "RUBI, hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 836852 hết hiệu lực từ ngày 15/07/2024. đến thời điểm hiện tại ĐKQT số 836852 hết hiệu lực chưa quá 3 năm. Do đó, nhãn hiệu đăng ký vẫn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, nên đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "RUBY" theo ĐQT số 896407A là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/43 NTH28 ngày 20/09/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 896407A.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Société PARADISE MOTORCYCLES có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Société PARADISE MOTORCYCLES (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116793/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00771 ngày 01/8/2017 của FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD.; địa chỉ: 585 Higashihachiman-cho, Oike-dori Tominokoji Nishi-iru, Nakagyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 604-0954, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294829 theo Thông báo số 2016/12 NDT06 ngày 23/03/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3577/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD., hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1294829 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 và 11 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FUJI ELECTRIC" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 14335 cho các sản phẩm thuộc nhóm 7 và 9, nhãn hiệu "FE FUJI ELECTRIC, hình" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1221092 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 09, 11 và 12, nhãn hiệu "FE FUJI ELECTRIC" được bảo hộ theo ĐKQT số 1299835 cho các sản phẩm thuộc nhóm 07, 09, 11 và 12, nhãn hiệu "FUJI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 09, 10 và 16, và nhãn hiệu "FUJI, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17014 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 07, 09, 10 và 16 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD., hình" theo ĐQT số 1294829 với lý do:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD., hình" theo ĐQT số 1294829 tại Việt Nam.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD., hình" theo ĐQT số 1294829 có thành phần chữ "FUJI" trùng với phần chữ "FUJI" trên các nhãn hiệu đối chứng "FUJI ELECTRIC" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 14335, nhãn hiệu "FE FUJI ELECTRIC, hình" được bảo hộ

theo ĐKQT số 1221092, nhãn hiệu "FE FUJI ELECTRIC" theo ĐKQT số 1299835, nhãn hiệu "FUJI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17013 và nhãn hiệu "FUJI, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17014, các thành phần còn lại mô tả, không có khả năng phân biệt. Sản phẩm đăng ký tương tự với sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng, do đó, khi được lưu hành trên thị trường dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mang các nhãn hiệu là từ một nhà cung cấp. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu nhãn hiệu "FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD., hình" theo ĐQT số 1294829 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/12 NDT06 ngày 23/03/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294829.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FUJI ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CJ E&M Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00707 ngày 08/11/2018 của CJ E&M Corporation; địa chỉ: CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-25135 ngày 31/03/2014 theo Quyết định số 60838/QĐ-SHTT ngày 27/08/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3284/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CJ E&M Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "m wave, hình" theo đơn số 4-2016-25135 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng nhãn hiệu "WAVE" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 81560, nhãn hiệu "NEW WAVE" bảo hộ theo ĐKQT số 832599, nhãn hiệu "WAVE" theo GCNĐKNH số 494434 và nhãn hiệu "WAVE" theo GCNĐKNH số 67928. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "M wave, hình" theo đơn số 4-2016-25135 với lý do:

Các nhãn hiệu có chứa dấu hiệu "wave" viện dẫn trong công văn nộp ngày 06/01/2017 và nhãn hiệu xin đăng ký đều có cùng cấu trúc từ ngữ /*wave/. Cụ thể là đều được cấu tạo bởi phần chữ "wave" và một thành phần khác có thể phát âm được để tạo thành một tổng thể có khả năng phân biệt. Trong trường hợp này, nhãn hiệu xin đăng ký gồm 3 thành phần: chữ cái "m" được thể hiện cách điệu, phần chữ "wave" và hình chữ nhật bo tròn các góc, có thể đọc là "mờ uây và hình". Do vậy, có thể khẳng định rằng các nhãn hiệu được viện dẫn trong công văn trả lời kết quả thẩm định nội dung và nhãn hiệu xin đăng ký tương tự nhau về cấu trúc.

- Các nhãn hiệu được viện dẫn trong công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung và nhãn hiệu xin đăng ký đều có cùng cấu trúc /*wave/, đều được cấu tạo bởi phần chữ "wave" và một thành phần khác có thể phát âm được. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký gồm 3 thành phần: chữ cái "m" được thể hiện cách điệu, phần chữ "wave" và hình chữ nhật bo tròn các góc, có thể đọc là "mờ uây và hình".

- Việc đồng tồn tại và cùng được bảo hộ của rất nhiều nhãn hiệu có cùng cấu trúc với nhau khó có thể có một cách hiểu nào khác ngoài thực tiễn là phần chữ "wave" là một thành phần phổ thông, không có khả năng phân biệt hoặc có khả năng phân biệt rất yếu trong nhãn hiệu.

Theo đó cho thấy phần chữ "wave" là thành phần được sử dụng phổ biến trong các nhãn hiệu. Hay nói cách khác, khả năng phân biệt của các nhãn hiệu xin đăng ký có chứa từ "wave" có được từ các thành phần khác hoặc tổng thể nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể "m wave, hình" (mờ uây, hình) trong đó phần chữ "m wave" luôn đi liền với nhau. Do vậy, khi đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu, chúng tôi trân trọng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét tổng thể nhãn hiệu, không tách riêng phần chữ "wave" để đánh giá.

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện, cách đọc, cách phát âm, ý nghĩa và ấn tượng thị giác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "m wave, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "WAVE" mặc dù cả hai nhãn hiệu có chung từ "WAVE" nhưng từ "WAVE" của nhãn hiệu đăng ký có thêm chữ "M" viết cách điệu màu đỏ đặt trước chữ "WAVE" nên tạo khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng, trong khi các nhãn hiệu đối chứng từ "WAVE" được trình bày chữ chân phương, chữ in hoa nên về hình thức thể hiện các nhãn hiệu về tổng thể khác nhau nên các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu "MWAVE" theo GCNĐKNH số 304295 dưới dạng chữ in hoa thông thường cho dịch vụ nhóm 35: "Dịch vụ quảng cáo và cung cấp thông tin thương mại qua internet; dịch vụ marketing; quảng cáo trên truyền hình; đại lý quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ quản lý và biên tập dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tiện lợi trong lĩnh vực mỹ phẩm, quần áo, tai nghe, dụng cụ âm nhạc, sách, thiết bị ghi âm, đĩa CD và DVD; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực quần áo; dịch vụ trung gian thương mại về tai nghe; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ âm nhạc; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sách; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thiết bị ghi âm; dịch vụ trung gian thương mại về đĩa CD (đĩa CD âm nhạc)". Do đó, có cơ sở cho rằng nhãn hiệu đăng ký " m wave, hình" có khả năng phân biệt.

- Chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "m wave, hình", không bảo hộ riêng "m" và "wave"

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-25135 ngày 31/03/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60838/QĐ-SHTT ngày 27/08/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-25135 ngày 31/03/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "m wave, hình", không bảo hộ riêng "m" và "wave" theo đơn số 4-2016-25135 ngày 31/03/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CJ E&M Corporation (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116818/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CJ E&M Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00711 ngày 16/8/2016 của CJ E&M Corporation; địa chỉ: CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-06607 ngày 31/03/2014 theo Quyết định số 29408/QĐ-SHTT ngày 23/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3244/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CJ E&M Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "m wave, hình" theo Đơn số 4-2014-06607 đăng ký cho nhóm 35 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với một phần nhãn hiệu, cụ thể là phần chữ "wave" theo Quyết định số 29408/QĐ-SHTT ngày 23/05/2016 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "WAVE" theo các GCNĐKNH số 67928, 81560, 49434 và nhãn hiệu "NEW WAVE" theo Đăng ký quốc tế số 832599 theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên dựa trên các lý do sau:

- Người khiếu nại đã nộp yêu cầu tách đơn ĐKNH số 4-2014-06607. Sau khi tách, danh mục dịch vụ còn lại theo nhãn hiệu đăng ký bao gồm:

"Dịch vụ quảng cáo và cung cấp thông tin thương mại qua Internet; dịch vụ marketing; quảng cáo trên truyền hình; đại lý quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ quản lý và biên tập dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tiện lợi trong lĩnh vực dụng cụ âm nhạc; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ âm nhạc".

- Sau khi tách, danh mục còn lại thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm thuộc các nhóm 03, 09, 16, 25 của các nhãn hiệu đối chứng:

Nhóm 03: Chất làm sạch nền nhà, chất đánh bóng nền nhà.

Nhóm 09: Thiết bị truyền, nhận và ghi âm thanh và hình ảnh; thiết bị đọc đĩa compact; thiết bị thu radio; thiết bị khuếch đại; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy quay đĩa điện, thiết bị ghi băng và sao chép băng; hệ thống loa, bộ loa phức hợp, micro, bộ phận và phụ tùng cho các thiết bị nêu trên.

Nhóm 16: Nhãn mác có sẵn keo dán; cuốn sách mỏng; ấn phẩm; giấy, các tông và các sản phẩm làm bằng các vật liệu này mà không xếp vào các nhóm khác; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); chất dẻo dùng để bao gói (không được xếp ở những nhóm khác); chữ in ; bản in đúc (clisê)

Nhóm 25: Quần áo may sẵn cho nam và nữ; giày. (ladies' and men's ready made clothing; shoes).

Ngoài ra, ngay tại Quyết định số 29408/QĐ-SHTT nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ cũng cho rằng chỉ có "dịch vụ cửa hàng bán lẻ tiện lợi trong lĩnh vực mỹ phẩm, quần áo, tai nghe, sách, thiết bị ghi âm, đĩa CD và DVD; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực quần áo; dịch vụ trung gian thương mại về tai nghe; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sách; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực

thiết bị ghi âm; dịch vụ trung gian thương mại về đĩa CD (đĩa CD âm nhạc)" tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 03, 09, 16, 25 của các nhãn hiệu đối chứng. Nhận định này ngầm khẳng định rằng các dịch vụ còn lại thuộc nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về hình thức thể hiện, cách đọc, cách phát âm, ý nghĩa và ấn tượng thị giác.

- Ngoài các nhãn hiệu đối chứng còn rất nhiều nhãn hiệu khác có chứa phần chữ /WAVE/ đã được đồng thời chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ trùng/tương tự. , Như vậy, phần chữ "wave" là thành phần được sử dụng phổ biến trong các nhãn hiệu. Hay nói cách khác, khả năng phân biệt của các nhãn hiệu có chứa từ "wave" có được từ các thành phần khác hoặc tổng thể nhãn hiệu.

Trên cơ sở đó, người nộp đơn xin được bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký và không bảo hộ riêng phần chữ "wave".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "m wave, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "WAVE" mặc dù cả hai nhãn hiệu có chung từ "wave" nhưng từ "wave" của nhãn hiệu đăng ký có thêm chữ "M" viết cách điệu màu đỏ đặt trong hình vuông trước từ "wave" nên tạo khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng, trong khi các nhãn hiệu đối chứng từ "WAVE" được trình bày chữ chân phương, chữ in hoa nên về hình thức thể hiện các nhãn hiệu về tổng thể khác nhau nên các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

- Xét về dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký áp dụng không liên quan đến các sản phẩm mà các nhãn hiệu đối chứng áp dụng thuộc nhóm 03, 09, 16 và 25. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu như vậy không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm hay nguồn cung ứng dịch vụ.

- Người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu "MWAVE" theo GCNĐKNH số 304295 dưới dạng chữ in hoa thông thường cho dịch vụ nhóm 35: "Dịch vụ quảng cáo và cung cấp thông tin thương mại qua internet; dịch vụ marketing; quảng cáo trên truyền hình; đại lý quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ quản lý và biên tập dữ liệu máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ tiện lợi trong lĩnh vực mỹ phẩm, quần áo, tai nghe, dụng cụ âm nhạc, sách, thiết bị ghi âm, đĩa CD và

DVD; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực quần áo; dịch vụ trung gian thương mại về tai nghe; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ âm nhạc; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực sách; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực thiết bị ghi âm; dịch vụ trung gian thương mại về đĩa CD (đĩa CD âm nhạc)". Do đó, có cơ sở cho rằng nhãn hiệu đăng ký " m wave, hình" có khả năng phân biệt.

- Chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "m wave, hình", không bảo hộ riêng "m" và "wave".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-06607 ngày 31/03/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29408/QĐ-SHTT ngày 23/5/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-06607 ngày 31/03/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "m wave, hình", không bảo hộ riêng "m" và "wave" cho đơn số 4-2014-06607 ngày 31/03/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CJ E&M Corporation (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116828/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 839623 của WEILL (FR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 03/12/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-01019 ngày 19/9/2017 của WEILL; địa chỉ: 8-10 rue Livingstone, F-75018 PARIS, (FR); đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 839623 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 03/12/2024 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và WEILL (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116829/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nam Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00070 ngày 26/02/2019 của Hộ kinh doanh Nam Long; địa chỉ: 173/45/60 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-25851 ngày 22/08/2016 theo Quyết định số 7955/QĐ-SHTT ngày 28/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3185/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Nam Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NAMLONG NL, hình" theo đơn số 4-2016-25851 ngày 22/8/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 7955/QĐ-SHTT ngày 28/01/2019 vì thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NAM LONG, hình" theo đơn số 4-2016-05606 ngày 08/03/2016 (nhãn hiệu đối chứng) có ngày nộp đơn sớm hơn. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số nhưng người nộp đơn đã không có ý kiến phản hồi trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên với lý do: người nộp đơn có sơ suất nên không phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32988/SHTT-NH ngày 02/10/2018 đúng thời hạn.

Người nộp đơn đồng ý với nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ tại Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên, xin loại bỏ phần chữ không thỏa mãn điều kiện bảo hộ và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ phần còn lại của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 62177/QĐ-SHTT ngày 29/7/2019 và Quyết định này không bị khiếu nại nên đơn

số 4-2016-25851 ngày 22/8/2016 không còn thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, lý do khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

Tuy nhiên, do người nộp đơn có sơ suất nên chưa phản hồi ý kiến nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32988/SHTT-NH ngày 02/10/2018 và trong đơn khiếu nại người nộp đơn đã đề nghị loại bỏ phần chữ trong nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ để phù hợp với nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ tại Thông báo nêu trên nên Cục Sở hữu trí tuệ phục hồi đơn số 4-2016-25851 để người nộp đơn phản hồi Thông báo số 32988/SHTT-NH ngày 02/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-25851 ngày 22/8/2016

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 7955/QĐ-SHTT ngày 28/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-25851 ngày 22/08/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-25851 ngày 22/08/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Nam Long (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 32988/SHTT-NH ngày 02/10/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116830/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Razor USA LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-01232 ngày 28/12/2015 của Razor USA LLC; địa chỉ: 12723 E. 166th Street, Cerritos, California 90703, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-23188 ngày 16/10/2012 theo Quyết định số 67017/QĐ-SHTT ngày 27/10/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3193/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Razor USA LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RAZOR" theo đơn số 4-2012-23188 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 67017/QĐ-SHTT ngày 27/10/2015 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã từngđược bảo hộ theo GCNĐKNH số 39781 (nhãn hiệu đối chứng). Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung nhưng hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời.

Razor USA LLC (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) không nhất trí với nội dung Quyết định số 67017/QĐ-SHTT ngày 27/10/2015 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên cơ sở lý do sau:

Thực chất chủ đơn số 4-2012-23188 chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Do chủ đơn có sự thay đổi địa chỉ nên địa chỉ trong đơn số 4-2012-23188 không thống nhất với địa chỉ của ghi trên văn bằng bảo hộ nhãn hiệu đối chứng. Chủ đơn có nộp kèm Tuyên bố sở hữu nhãn hiệu đối chứng và thay đổi địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-23188.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

GCNĐKNH số 39781 đã hết hạn hiệu lực từ 10/08/2010, trước hơn năm năm tính đến thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số

67017/QĐ-SHTT ngày 27/10/2015, do đó, không có cơ sở để áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-23188.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-23188, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67017/QĐ-SHTT ngày 27/10/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-23188 ngày 16/10/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-23188 ngày 16/10/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Razor USA LLC (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116831/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2022-00417 ngày 12/4/2022 của SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION; địa chỉ: 1 Takumi-cho, Saikai-ku, Sakai City, Osaka 590 - 85522, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-06760 ngày 09/03/2018 theo Quyết định số 4211/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3384/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu RoBoHoN theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-06760 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 4211/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 293739 cấp ngày 27/12/2017 và người nộp đơn chưa tiến hành thủ tục sửa đổi văn bằng bảo hộ đối với GCNĐKNH này.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở lý lẽ sau:

Người nộp đơn chính là chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 293739 cấp ngày 27/12/2017. Người nộp đơn đang tiến hành các thủ tục cần thiết để sửa đổi tên và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng để chứng minh quyền sở hữu đối với các nhãn hiệu này.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký sau khi thủ tục sửa đổi tên, địa chỉ của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký nhãn hiệu quốc gia, tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất

với nhau, thể hiện nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ sở hữu, do đó, nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-06760, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4211/QĐ-SHTT ngày 18/01/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-06760 ngày 09/03/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-06760 ngày 09/03/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116832/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Loewe S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-01025 ngày 20/12/2016 của Loewe S.A.; địa chỉ: C/Goya, N.4 E-28001 Marid, Spain; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ tạm thời chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1268312 theo Thông báo số 2015/40 NTH33 ngày 06/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3388/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Loewe S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LOEWE 001" theo đơn quốc tế số 1268312 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/40 NTH33 ngày 06/10/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Vàng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở lý lẽ sau:

Chủ ĐQT số 1268312 chính là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các ĐKQT số 411562 và 1048507. Địa chỉ của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng không thống nhất với nhau do cách viết khác nhau. Thực chất "Calle" tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là phố, đường và khi sử dụng để ghi địa chỉ còn có thể được viết tắt là "C/" (như Street hoặc Str.,). Cũng như vậy, "N.4" hay "4" cũng chỉ là cách viết địa chỉ số nhà.

Do đó người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã giải thích sự khác biệt về địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là do cách thể hiện địa chỉ khác nhau theo tiếng Tây Ban Nha, thực chất chủ nhãn hiệu đăng ký chính là chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng, do đó, nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1268312, không áp dụng quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/40 NTH33 ngày 06/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1268312.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1268312, không bảo hộ riêng "001".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Loewe S.A. (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116833/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Eastman Kodak Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00514 ngày 06/6/2016 của Eastman Kodak Company; địa chỉ: 343 State Street Rochester NY 14650, U.S.A (United States of America); đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1245726 theo Thông báo số 2015/17 HBN27 ngày 27/04/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3385/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Eastman Kodak Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KODAK" theo đơn quốc tế số 1245726 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/17 HBN27 ngày 27/04/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Vàng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 226503 ngày 19/06/2014 đã được chuyển nhượng cho người nộp đơn đúng như địa chỉ ghi trên đơn quốc tế số 1245726. Vậy cũng có nghĩa chủ ĐQT số 1245726 chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký nhãn hiệu quốc gia, tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với nhau, thể hiện nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ sở hữu, do đó, nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1245726, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/17 HBN27 ngày 27/04/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1245726.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1245726.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Eastman Kodak Company (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116834/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Razor USA LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00575 ngày 27/6/2016 của Razor USA LLC; địa chỉ: 16200-A Carmentia Road Cerritos, CA 90703 U.S.A; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1075558 theo Thông báo số 2015/11 NTD08 ngày 15/03/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3396/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Razor USA LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo ĐQT số 1075558 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ một phần đối với Nhóm 12 theo Thông báo số 2015/11 NTD08 ngày 15/03/2016 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ

Người khiếu nại Thông báo số 2015/11 NTD08 ngày 15/03/2016 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không hề có sự liên quan nào đến hàng hóa được chỉ định trong Nhóm 12 là "xe đạp, xe bốn bánh có gắn động cơ,..." và do vậy hoàn toàn không có tính mô tả hàng hóa ở Nhóm 12 theo điểm c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới như các nước thuộc Liên minh châu Âu, Úc, Nhật...

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký  là một hình giống lưỡi cưa tròn nhưng không mô tả trực tiếp bất kỳ bộ phận cụ thể nào của hàng hóa thuộc Nhóm 12 trong danh mục hàng hóa của ĐQT số 1075558; dấu hiệu này có khả năng tạo ấn tượng thị giác, giúp người tiêu dùng nhận diện nguồn gốc thương mại của hàng hóa, do đó, không có cơ sở để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1075558, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/11 NTD08 ngày 15/03/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1075558.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1075558.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Razor USA LLC (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116835/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DACHSER SE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00557 ngày 10/5/2017 của DACHSER SE; địa chỉ: Thomas-Dachser-StraBe 2, 87439 Kempten; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1286795 theo Thông báo số 2016/05 TDH24 ngày 23/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3395/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DACHSER SE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DACHSER Interlocking" theo đơn quốc tế số 1286795 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/05 TDH24 ngày 23/01/2017 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Vàng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 103726 ngày 24/06/2008 đã được chuyển nhượng cho người nộp đơn đúng như địa chỉ ghi trên đơn quốc tế số 1286795. Vậy cũng có nghĩa chủ ĐQT số 1286795 chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 103726.

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 833873 về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và cảm quan (hình thức thể hiện).

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này*".

2. Nhận định, đánh giá:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký nhãn hiệu quốc gia, tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 103726 đã thống nhất với nhau, thể hiện nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ sở hữu. Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 833873 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 18/06/2014, do đó, nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1286795, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/05 TDH24 ngày 23/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286795.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1286795.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DACHSER SE (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116836/QĐ-SHTT.II

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của EQUIPEMENTS TECHNIQUES POUR L'INDUSTRIE DE LA CONSTRUCTION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00494 ngày 21/4/2017 của EQUIPEMENTS TECHNIQUES POUR L'INDUSTRIE DE LA CONSTRUCTION; địa chỉ: 17 rue Vénizelos, F-57950 MONTIGNY-LES-METZ, (FR); đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1283306 theo Thông báo số 2016/01 NTH15 ngày 05/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3401/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của EQUIPEMENTS TECHNIQUES POUR L'INDUSTRIE DE LA CONSTRUCTION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ETIC, hình" theo ĐQT số 1283306 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/01 NTH15 ngày 05/01/2017 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TIC CTY CP Đầu tư Xây lắp Viễn thông Bạc Liêu, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 98411 (nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại khiếu nại Thông báo số 2016/01 NTH15 ngày 05/01/2017 với lý lẽ nhãn hiệu đăng ký "ETIC, hình" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "TIC CTY CP Đầu tư Xây lắp Viễn thông Bạc Liêu, hình" về cấu trúc, ý nghĩa và hàng hóa mang nhãn hiệu.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký nhãn hiệu quốc gia, đến thời điểm hiện tại nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 02/12/2015, do đó, nhãn hiệu đăng ký không còn thuộc đối tượng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì vậy, có cơ sở để không sử dụng nhãn hiệu đối chứng trên để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1283306, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/01 NTH15 ngày 05/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1283306.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1283306.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EQUIPEMENTS TECHNIQUES POUR L'INDUSTRIE DE LA CONSTRUCTION (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2013-00204 ngày 06/02/2013 của UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD; địa chỉ: Wisma Unimech, 4934, Jalan Chain Ferry, 12100 Butterworth, Penang, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2007-17511 theo Quyết định số 65328/QĐ-

SHTT ngày 16/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3375/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UNIJIN, hình" theo đơn đăng ký số 4-2009-17511 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 65328/QĐ-SHTT ngày 16/11/2012 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 87823 ngày cấp 07/09/2007 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Ngày 17/06/2009, người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2009-00077 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng.

Do đó người nộp đơn đề nghị Cục xem xét và ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu số 4-2009-17511 ngay sau khi việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng được hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 65328/QĐ-SHTT ngày 16/11/2012, GCNĐKNH số 87823 ngày cấp 07/09/2007 vẫn đang có hiệu lực, do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng đã rút đơn số ĐN1-2009-00077 nên việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng cũng đã không được xem xét.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-17511 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65328/QĐ-SHTT ngày 16/11/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-17511 ngày 05/09/2007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116838/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2013-00205 ngày 06/02/2013 của UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD; địa chỉ: Wisma Unimech, 4934, Jalan Chain Ferry, 12100 Butterworth, Penang, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-13791 theo Quyết định số 68912/QĐ-

SHTT ngày 30/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3371/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UNIJIN, hình" theo đơn đăng ký số 4-2009-13791 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 68912/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 87823 ngày cấp 07/09/2007 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Ngày 17/06/2009, người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2009-00077 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng.

Do đó người nộp đơn đề nghị Cục xem xét và ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu số 4-2009-13791 ngay sau khi việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng được hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Vào thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 68912/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012, GCNĐKNH số 87823 ngày cấp 07/09/2007 vẫn đang

có hiệu lực, do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng đã rút đơn số ĐN1-2009-00077 nên việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng cũng đã không được xem xét.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74] Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-13791 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68912/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-13791 ngày 07/07/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNIMECH ENGINEERING (M) SDN BHD (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116839/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GE Oil & Gas UK Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00895 ngày 16/8/2017 của GE Oil & Gas UK Limited; địa chỉ: 2 High Street, Nailsea, Bristol BS48 1BS, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1302498 theo Thông báo số 2016/27 TDH32 ngày 30/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3418/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GE Oil & Gas UK Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WELLSTREAM" theo đơn quốc tế số 1302498 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/27 TDH32 ngày 30/05/2017 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Vàng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 172333 ngày 22/09/2011 đã được chuyển nhượng cho người nộp đơn đúng như địa chỉ ghi trên đơn quốc tế số 1302498. Vậy cũng có nghĩa chủ ĐQT số 1302498 chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký nhãn hiệu quốc gia, tên và địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với nhau, thể hiện nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng một chủ sở hữu, do đó, nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1302498, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/27 TDH32 ngày 30/05/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1302498.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1302498.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GE Oil & Gas UK Limited (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116849/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Maxim's Caterers Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2012-01154 ngày 29/11/2012 của Maxim's Caterers Limited; địa chỉ: Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-11519 theo Quyết định số 48967/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3266/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Maxim's Caterers Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 31/08/2012, theo Quyết định số 48967/QĐ-SHTT, nhãn hiệu 

(Đơn ĐKNH số 4-2011-11519) đăng ký cho các Nhóm 06, 16, 20, 25, 26, 28, 29, 30, 35, 38, 43 bị từ chối bảo hộ trên cơ sở của điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt vì người tiêu dùng Việt Nam không thể nhận biết và ghi nhớ được chữ Hán và nhãn hiệu đăng ký không được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam nên không thể tạo được tính phân biệt.

Ngày 29/11/2012, Maxim's Caterers Limited; địa chỉ: 18/F, Maxim's, Centre, No.17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong; đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS có đơn khiếu nại số KN4-2012-01154 đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đơn ĐKNH số 4-2011-11519 trên các cơ sở như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký bao gồm các ký tự thuộc các ngôn ngữ không có nguồn gốc La-tinh nhưng được trình bày dưới dạng đặc biệt, do vậy đáp ứng các quy định tại Điều 74.2.a Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu bao gồm phần hình và phần chữ. Phần chữ bao gồm 4 chữ Trung Quốc, hai chữ bên trái được viết theo hàng dọc có màu trắng nằm trên nền đen là một hình chữ nhật nằm trong khung một hình chữ nhật khác. Hai chữ bên phải được viết cách điệu theo hàng ngang nằm trong một hình chữ nhật nền trắng. Cả hai hình chữ nhật này nằm trong một hình chữ nhật lớn và chiều dài của hình chữ nhật bên trái là chiều rộng của hình chữ nhật bên phải.

- Phần chữ của nhãn hiệu đăng ký được trình bày cách điệu khác hẳn với chữ được viết dưới dạng thông thường, cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký	Các chữ trong nhãn hiệu đăng ký nếu được viết theo kiểu thông thường
	香港美心

- Như vậy, cách thể hiện của cả phần chữ và phần hình của nhãn hiệu được trình bày dưới dạng đồ họa đặc biệt tạo nên tổng thể độc đáo, có khả năng phân biệt.

- Ngoài ra, hai ký tự mang tính phân biệt trong nhãn hiệu của chủ đơn 美心 là những ký tự phổ biến với công chúng, người tiêu dùng ngay tại Việt Nam, trong đó: 美 có nghĩa là "mỹ, đẹp"; 心 có nghĩa là "tâm, trái tim"; hai từ 美心 trong nhãn hiệu đăng ký kết hợp lại có nghĩa là "Tâm đẹp, trái tim đẹp". Hai ký tự này rất quen thuộc với người Việt Nam, được sử dụng rộng rãi trong thư pháp, trong các bài viết, các công trình kiến trúc, treo trong nhà ở,…

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi, được người tiêu dùng tín nhiệm.

Về chủ đơn, Maxim's Caterers Limited đã phát triển thành công ty cung cấp thực phẩm (catering) lớn nhất tại Hồng Kông được thành lập năm 1956. Công ty cung cấp dịch vụ cung cấp đồ ăn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp cũng như cho các trường học và bệnh viện khắp Hồng Kông. Bên cạnh đó, Maxim's là một đối tác của Starbucks Coffee International, Inc. trong việc điều hành các cửa hàng Starbucks ở Hồng Kông, Macao và Việt Nam. Hiện tại, công ty đang điều hành hơn 840 cửa hàng tại Hồng Kông, Macao, Trung Quốc và Việt Nam, phục vụ hơn 600.000 người mỗi ngày. Maxim's Caterers Limited đã giành nhiều giải thưởng được bầu chọn và được tổ chức bởi nhiều cơ quan và tổ chức cũng như người tiêu dùng tại Hồng Kông và trên toàn thế giới.

Về nhãn hiệu, tên thương mại của chủ đơn được người tiêu dùng biết đến rộng rãi. Nhãn hiệu đăng ký 

được dịch sang tiếng Anh lần lượt là HONG KONG và Maxim's, theo đó Maxim's và bất kỳ tên gọi, biểu tượng hay nhãn hiệu của các nhà hàng của Maxim đều thuộc về Maxim's Caterers Limited, chủ đơn của nhãn hiệu đăng ký. Từ năm 1956, chủ đơn đã sử dụng liên tục các dấu hiệu "Maxim's" và "美心" cho các nhãn hiệu khác thuộc sở hữu của mình như 美心 và 

…

Ngày 02/12/2015, Văn phòng luật sư MINERVAS (thay mặt chủ đơn) có công văn số 901-658/KNNH bổ sung tài liệu phù hợp để chứng minh nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi trên các nội dung sau: Khái quát về chủ đơn Maxim's Caterers

Limited; Lịch sử các nhãn hiệu; Tính độc đáo của các nhãn hiệu; Đăng ký và sử dụng các nhãn hiệu trên toàn thế giới; Bán và quảng cáo các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu trên thế giới; Danh tiếng của Maxim và các giải thưởng cho các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu. Theo đó, các sản phẩm và dịch vụ của chủ đơn đã được đăng ký và hiện bày bán và quảng cáo rộng rãi trên toàn thế giới, trong đó có Hồng Kông, Campuchia, Australia, Canada, Trung Quốc, Malaysia, New Zealand, Panama, Philipine, Singapore, Nam Phi và Tahiti.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm 4 ký tự tiếng Hán. Tại Việt Nam, phần lớn người tiêu dùng không có khả năng đọc, hiểu hoặc ghi nhớ các ký tự tiếng Hán. Trong quá trình tiếp cận sản phẩm, người tiêu dùng Việt Nam thường ghi nhớ theo hình dáng tổng thể, bố cục, kiểu chữ chứ không thể đọc hoặc phân biệt được ý nghĩa của từng ký tự tiếng Hán cũng như khó có thể ghi nhớ và phân biệt được các ký tự chữ Hán với nhau.

Người nộp đơn có cung cấp các chứng cứ để chứng minh nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi, được người tiêu dùng tín nhiệm, tuy nhiên, các chứng cứ này không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và được người tiêu dùng Việt Nam thừa nhận với danh nghĩa là nhãn hiệu.

Từ các phân tích nêu trên, cho thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-11519 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 48967/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-11519 ngày 09/06/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Maxim's Caterers Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Maxim's Caterers Limited (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116850/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2014-01283 ngày 30/12/2014 của SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORPORATION; địa chỉ: 16F, No. 88, Sec. 6, Zhongshan N.RD., Shilin Dist., Tapei City 111, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1173388 theo Thông báo số 2013/35 VTB18 ngày 04/09/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3218/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Shihlin, hình" theo Đơn quốc tế số 1173388 cho các sản phẩm nhóm 07 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2013/35 VTB18 ngày 04/09/2014 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 126074 ngày 29/05/2009 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn không đồng tình với Thông báo nêu trên có ý kiến khiếu nại như sau:

Về cấu trúc, hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp độc đáo giữa phần chữ và phần hình, bao gồm một hình tròn nền đen cách điệu, bên trong là các chữ Trung Quốc màu trắng cách điệu. Bên cạnh phần hình là phần chữ "Shihlin" trong đó chữ "S" được trình bày in hoa và các chữ còn lại là các chữ thường màu đen. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm dòng chữ "SHIPLIN" được thể hiện là các chữ in hoa tiêu chuẩn.

Về ấn tượng thị giác: Chính sự nổi bật của phần hình được trình bày với kích thước lớn hơn phần chữ nên phần hình đã trở nên rất độc đáo và tạo ấn tượng thị giác cao đối với người tiêu dùng, còn đối với nhãn hiệu đối chứng chỉ đơn giản là "SHIPLIN".

Ngoài ra, nhãn hiệu gồm phần chữ "Shihlin" đã được bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc Nhóm 07 và 09 theo GCNĐKNH số 403748.

Qua những phân tích trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 1173388 khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác, do đó, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký*

được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Về dấu hiệu, nhãn hiệu đối chứng là nhãn chữ với phần chữ "SHIPLIN" được trình bày dạng chữ in hoa tiêu chuẩn. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp độc đáo giữa phần hình và phần hình, bao gồm một hình tròn nền đen cách điệu với kích thước lớn, bên trong là các chữ Trung Quốc màu trắng cách điệu.

Về hàng hóa, dịch vụ sử dụng nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho các sản phẩm "*Động cơ servo; bộ điều khiển động cơ*" trong Nhóm 07, trong khi sản phẩm sử dụng nhãn hiệu đối chứng là "*Máy bơm nước*" thuộc Nhóm 07. Như vậy, có thể thấy hàng hóa sử dụng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt với nhau.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1173388, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/35 VTB18 ngày 04/09/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1173388.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1173388, không bảo hộ riêng chữ Hán.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORPORATION (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116851/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Maxim's Caterers Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-01153 ngày 29/11/2012 của Maxim's Caterers Limited; địa chỉ: Room 3008, Gloucester Tower, The Landmark, Central, Hong Kong; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-11518 theo Quyết định số 48966/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3219/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Maxim's Caterers Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 31/08/2012, theo Quyết định số 48966/QĐ-SHTT, nhãn hiệu 香港美心月餅 theo đơn số 4-2011-11518 đăng ký cho các Nhóm 06, 16, 20, 25, 26, 28, 29, 30, 35, 38 bị từ chối bảo hộ trên cơ sở của điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt vì người tiêu dùng Việt Nam không thể nhận biết và ghi nhớ được chữ Hán, và nhãn hiệu đăng ký không được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam nên không thể tạo được tính phân biệt.

Ngày 29/11/2012, Maxim's Caterers Limited; địa chỉ: 18/F, Maxim's, Centre, No.17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong; đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS có đơn khiếu nại số KN4-2012-01153 đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đơn ĐKNH số 4-2011-11518 trên các cơ sở như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký được tạo thành từ các ký tự thuộc các ngôn ngữ không có nguồn gốc La-tinh nhưng được trình bày dưới dạng đặc biệt, do vậy đáp ứng các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký bao gồm 6 chữ Trung Quốc, hai chữ bên trái được viết theo hàng dọc; chữ 美 được viết cách điệu, trông giống như hình một người đang bước đi; chữ 心 có nét bên trái giao với nét móc, hai nét ở phía trên được vẽ với độ dày mỏng khác nhau. Các nét trong các chữ đều được vẽ rất mềm mại, với kích thước lớn nhỏ khác nhau.

- Phần chữ nêu trên được trình bày cách điệu khác hẳn với chữ được viết dưới dạng thông thường, cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký	Các chữ trong nhãn hiệu đăng ký nếu được viết theo kiểu thông thường
香港美心月餅	香 港 美 心 月 餅

- Như vậy, cách thể hiện phần chữ của nhãn hiệu đăng ký được trình bày dưới dạng đồ họa đặc biệt tạo nên tổng thể độc đáo, có khả năng phân biệt.

- Ngoài ra, các từ trong nhãn hiệu đăng ký cũng là những từ phổ biến với người Việt Nam, ví dụ như chữ  có nghĩa là "tâm, trái tim" được dùng trong thư pháp cũng như các công trình kiến trúc, dùng để đặt tên cho người,...

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi, được người tiêu dùng tín nhiệm.

- Về chủ đơn, Maxim's Caterers Limited đã phát triển thành công ty cung cấp thực phẩm (catering) lớn nhất tại Hồng Kông được thành lập năm 1956. Công ty cung cấp dịch vụ cung cấp đồ ăn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp cũng như cho các trường học và bệnh viện khắp Hồng Kông. Bên cạnh đó, Maxim's là một đối tác của Starbucks Coffee International, Inc. trong việc điều hành các cửa hàng Starbucks ở Hồng Kông, Macao và Việt Nam. Hiện tại, công ty đang điều hành hơn 840 cửa hàng tại Hồng Kông, Macao, Trung Quốc và Việt Nam, phục vụ hơn 600.000 người mỗi ngày. Maxim's Caterers Limited đã giành nhiều giải thưởng được bầu chọn và được tổ chức bởi nhiều cơ quan và tổ chức cũng như người tiêu dùng tại Hồng Kông và trên toàn thế giới.

- Về nhãn hiệu, tên thương mại của chủ đơn được người tiêu dùng biết đến rộng rãi. Nhãn hiệu đăng ký 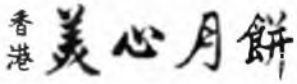 được dịch sang tiếng Anh lần lượt là HONG KONG và Maxim's, theo đó Maxim's và bất kỳ tên gọi, biểu tượng hay nhãn hiệu của các nhà hàng của Maxim đều thuộc về Maxim's Caterers Limited, chủ đơn của nhãn hiệu đăng ký. Từ năm 1956, chủ đơn đã sử dụng liên tục các dấu hiệu "Maxim's" và "美心" cho các nhãn hiệu khác thuộc sở hữu của mình như 美心 và  ...

Ngày 02/12/2015, Văn phòng luật sư MINERVAS (thay mặt chủ đơn) có công văn số 901-658/KNNH bổ sung tài liệu phù hợp để chứng minh nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi trên các nội dung sau: Khái quát về chủ đơn Maxim's Caterers Limited; Lịch sử các nhãn hiệu; Tính độc đáo của các nhãn hiệu; Đăng ký và sử dụng các nhãn hiệu trên toàn thế giới; Bán và quảng cáo các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu trên thế giới; Danh tiếng của Maxim và các giải thưởng cho các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu. Theo đó, các sản phẩm và dịch vụ của chủ đơn đã được đăng ký và hiện được bày bán và quảng cáo rộng rãi trên toàn thế giới, trong đó có

Hồng Kông, Campuchia, Australia, Canada, Trung Quốc, Malaysia, New Zealand, Panama, Philipine, Singapore, Nam Phi và Tahiti.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm 6 ký tự tiếng Hán. Tại Việt Nam, phần lớn người tiêu dùng không có khả năng đọc, hiểu hoặc ghi nhớ các ký tự tiếng Hán. Trong quá trình tiếp cận sản phẩm, người tiêu dùng Việt Nam thường ghi nhớ theo hình dáng tổng thể, bố cục, kiểu chữ chứ không thể đọc hoặc phân biệt được ý nghĩa của từng ký tự tiếng Hán cũng như khó có thể ghi nhớ và phân biệt được các ký tự chữ Hán với nhau.

Người nộp đơn có cung cấp các chứng cứ để chứng minh nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi, được người tiêu dùng tín nhiệm, tuy nhiên, các chứng cứ này không chứng minh được nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và được người tiêu dùng Việt Nam thừa nhận với danh nghĩa là nhãn hiệu.

Từ các phân tích nêu trên, cho thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-11518 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 48966/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-11518 ngày 09/06/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Maxim's Caterers Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Maxim's Caterers Limited (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116852/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1235639 của Body Glove IP Holdings LP (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 20/05/2020.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00456 ngày 17/5/2016 của BODY GLOVE IP HOLDINGS LP; địa chỉ: 50 West 57th Street, 5th Floor, New York, New York 10019, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1235639 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 20/05/2020 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BODY GLOVE IP HOLDINGS LP (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116853/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1154836 của L'OREAL (FR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 15/02/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00473 ngày 26/5/2014 của LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE; địa chỉ: 29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1154836 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 15/02/2023 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116854/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 839622 của WEILL (FR) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 03/12/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT16
2

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-01018 ngày 19/9/2017 của WEILL; địa chỉ: 8-10 rue Livingstone, F-75018 PARIS, (FR); đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 839622 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 03/12/2024 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và WEILL (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116855/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00137 ngày 21/02/2018 của Apple Inc.; địa chỉ: 1 Innnite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-06093 ngày 25/03/2014 theo Quyết định số 82380/QĐ-SHTT ngày 23/11/2017;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3351/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "iLife" theo đơn quốc gia số 4-2014-06093 cho Nhóm 09 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 82380/QĐ-SHTT ngày 23/11/2017 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "elife Cùng bạn đến thành công, hình" theo GCNĐKNH số 93177 (nhãn hiệu đối chứng) của Công ty Cổ phần Huetronics.

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở khoản 2 Điều 90 Luật SHTT là không hợp lý.

Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25447/SHTT-NH1 ngày 30/7/2015, Cục Sở hữu trí tuệ đã từ chối nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu này tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ELIFE" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-00425.

Sau khi xem xét công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định từ chối, đồng ý không sử dụng nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2014-00425. Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ lại đưa ra một nhãn hiệu đối chứng mới theo GCNĐKNH số 93177 đồng thời kết luận trong Quyết định từ chối này là giữ nguyên quan điểm theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung và cơ sở pháp lý cho Quyết định từ chối này là khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, khi Cục Sở hữu trí tuệ đã đồng ý không lấy nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-00425 làm nhãn hiệu đối chứng nữa và quyết định giữ nguyên quan điểm như trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung, nghĩa là Cục Sở hữu trí tuệ đã thừa nhận rằng không còn nhãn hiệu đối chứng nào nữa. Nói cách khác, nhãn hiệu đăng ký không còn bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với bất kỳ nhãn hiệu nào khác và phải được bảo hộ tại Việt Nam.

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng mới theo GCNĐKNH số 93177 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 22/12/2015. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể bị từ chối theo khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ những lập luận nói trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt và đáp ứng các điều kiện bảo hộ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các tài liệu trong đơn và lý lẽ của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Trong khoản 1 Điều 1 Quyết định số 82380/QĐ-SHTT ngày 23/11/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa ra các ý kiến và nhận định không thống nhất với nhau, cụ thể là:

- Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với lập luận của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2014-00425 ngày 07/01/2014 để từ chối nhãn hiệu đăng ký nhưng nhưng căn cứ và lý do từ chối lại sử dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Trong Thông báo số 25447/SHTT-NH1 ngày 31/05/2016 chỉ đưa ra 01 đối chứng là nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-00425 ngày 07/01/2014 nhưng trong Quyết định số 82380/QĐ-SHTT ngày 23/11/2017 lại bổ sung đối chứng là nhãn hiệu theo đăng bạ quốc gia số 93177.

Do đó, nội dung khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2014-06093 ngày 25/3/2014.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 82380/QĐ-SHTT ngày 23/11/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-06093 ngày 25/03/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2014-06093 ngày 25/3/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Inc. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116856/QĐ-SHTT.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà JIN, WON
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

INT162

Xét đơn số KN5-2016-00928 ngày 08/11/2016 của Ông/Bà JIN, WON; địa chỉ: A-502, 536, Bulgwangcheon-gil, Eunpyeong-gu, Seoul Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1258078 theo Thông báo số 2015/29 TDH35 ngày 21/07/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3221/BC-TTKN

ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà JIN, WON với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  theo ĐQT số 1258078 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/29 TDH35 ngày 21/07/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu  được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 815020 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu  được bảo hộ theo ĐKQT số 663458 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người nộp đơn không đồng ý với Thông báo nêu trên và khiếu nại, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở các lý lẽ sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt:

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều là những nhãn hiệu hình, không được kết hợp với bất kỳ thành phần chữ nào. Tuy nhiên, những nhãn hiệu này lại có cấu trúc được tạo thành từ nhiều yếu tố hình độc đáo khác nhau đồng thời được thể hiện theo những ý tưởng cũng hoàn toàn khác biệt với nhau. Cụ thể như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là hình ảnh khuôn mặt của một cô gái có hình trái xoan rất khả ái với cặp lông mày dài và đôi mắt nhỏ, mái tóc bồng ôm lấy khuôn mặt và cổ; trên đầu cô gái được đội một chiếc vương miện, ngay phía dưới chiếc vương miện là một đôi cánh được đặt đối xứng với nhau như thể đang nâng đỡ chiếc vương miện. Phía trước ngực cô gái là hình hai cành lá được đặt đối xứng nhau và được ngăn cách với nhau bởi một ngôi sao năm cánh ở chính giữa. Chính cách thể hiện độc đáo như trên đã tạo nên nét cao sang. thanh thoát mà không kém phần quyến rũ cho hình ảnh cô gái trong nhãn hiệu đăng ký, đồng thời đã tạo nên một tổng thể nhãn hiệu đăng ký mang tính phân biệt cao và khác biệt hoàn toàn so với các nhãn hiệu đối chứng.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là hình ảnh khuôn mặt của một người đàn ông với đôi mắt to, đầu đội một bộ tóc giả lớn được quấn cố định bằng một dải ruy băng được thắt nút ở phía dưới cằm của người đàn ông. Đối với nhãn hiệu đối chứng 2, hình ảnh khuôn mặt của người đàn ông như đã mô tả ở trên còn được đặt trong một hình vành khăn có trang trí họa tiết. Với cách thức thể hiện như vậy, hình ảnh người đàn ông trong các nhãn hiệu đối chứng mang đậm vẻ mạnh mẽ, quyền quý, đầy uy lực, và theo đó, hoàn toàn khác biệt với hình ảnh cô gái của nhãn hiệu đăng ký.

Khi so sánh từ các yếu tố cụ thể cho đến các yếu tố tổng thể tạo nên nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, có thể dễ dàng nhận thấy rằng cấu trúc và hình thức trình bày của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không có bất cứ sự tương tự gây nhầm lẫn nào so với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, các nhãn hiệu này đã tạo ra những ấn tượng về mặt thị giác hoàn toàn khác biệt nhau cho người tiêu dùng. Chính vì vậy, người tiêu dùng sẽ không thể có sự nhầm lẫn về nguồn gốc của các sản phẩm mang nhãn hiệu cũng như sẽ không thể có sự nhầm tưởng rằng các nhãn hiệu trên có mối liên hệ nào đó với nhau.

Thứ hai, căn cứ vào cơ sở dữ liệu của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO, cả hai nhãn hiệu đối chứng số 663458 và số 815020 đã không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực tại Việt Nam vào thời điểm hết hiệu lực, cụ thể là ĐKQT số 815020 không được gia hạn kể từ ngày 24/04/2013 và ĐKQT số 663458 không được gia hạn từ ngày 10/05/2016. Như vậy, việc không gia hạn hiệu lực của các nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam đã chứng tỏ rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đã không còn quan tâm và sử dụng những nhãn hiệu này tại Việt Nam nữa. Thực tế này càng khẳng định hơn nữa rằng việc đăng ký nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam sẽ không có bất cứ sự liên hệ nào với các nhãn hiệu đối chứng và càng không thể có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của các sản phẩm mang nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký*

được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Hiện tại, cơ sở dữ liệu đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống MADRID của Tổ chức SHTT thế giới thể hiện ĐKQT số 815020 và 663458 vẫn còn hiệu lực tại Việt Nam, do đó, các nhãn hiệu này vẫn được sử dụng là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Qua so sánh trực quan, có thể nhận thấy nhãn hiệu đăng ký  có sự khác biệt rõ rệt về mặt tạo hình, phong cách thiết kế và yếu tố nhận diện so với nhãn hiệu đối chứng 1  và 2  , cụ thể như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký bố cục mang tính đối xứng, thể hiện hình ảnh một người phụ nữ với nét mặt hiền hòa, đầu đội vương miện có cánh, xung quanh là vòng nguyệt quế và một ngôi sao nhỏ phía dưới.

- Nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 đều mô tả hình ảnh gương mặt Medusa - nhân vật trong thần thoại Hy Lạp - với mái tóc là những con rắn uốn lượn. Đặc biệt, nhãn hiệu đối chứng 2 còn được bao quanh bởi họa tiết viền Hy Lạp cổ điển – đặc điểm nhận diện nổi bật của thương hiệu Versace.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1258078, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/29 TDH35 ngày 21/07/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1258078.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1258078.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà JIN, WON (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116857/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Mega Lifesciences Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-00806 ngày 28/6/2022 của Mega Lifesciences Public Company Limited; địa chỉ: 384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarm District, Samut Prakam Province, Thailand.; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

HNT162

đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-06206 theo Quyết định số 24132/QĐ-SHTT ngày 28/03/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3201/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mega Lifesciences Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EMCAPS" theo đơn đăng ký số 4-2019-06206 (nhãn hiệu đăng ký) của Mega Lifesciences Public Company Limited bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 24132/QĐ-SHTT ngày 28/03/2022 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "EMCAS" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 326115 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Theo người nộp đơn nhãn hiệu EMCAPS là nhãn hiệu gắn lên sản phẩm thuộc Nhóm 05, còn nhãn hiệu đối chứng EMCAS được bảo hộ theo GCNĐKNH số 326115 cho Nhóm 35 sử dụng để gắn lên biển hiệu cửa hàng nên thực chất hai nhãn hiệu này sẽ làm người tiêu dùng dễ phân biệt, không thể gây nhầm lẫn trên thị trường, do đó, nhãn hiệu đăng ký EMCAPS đã đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục tiếp tục xem xét và cấp Văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Cả hai nhãn hiệu "EMCAPS" và "EMCAS" đều gồm 2 âm tiết ngắn gọn, âm đầu "EM" giống nhau hoàn toàn, âm "CAPS" và "CAS" phía sau chỉ khác nhau một chữ "P", đây là sự khác biệt rất nhỏ và khi phát âm, hai nhãn hiệu rất dễ bị nghe nhầm.

EMCAPS là nhãn hiệu dùng cho sản phẩm dược, thực phẩm chức năng, còn EMCAS là nhãn hiệu dùng cho dịch vụ đại lý, phân phối các sản phẩm thực phẩm chức năng, dược phẩm. Nói cách khác các sản phẩm và dịch vụ mang hai nhãn hiệu này có liên quan trực tiếp, thường được phân phối/hiển thị qua cùng kênh thương mại nên dễ khiến người tiêu dùng hiểu nhầm EMCAPS là sản phẩm của EMCAS hoặc ngược lại.

Do đó, từ những phân tích nêu trên có thể thấy nhãn hiệu "EMCAPS" hoàn toàn có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại với nhãn hiệu "EMCAS" tức nhãn hiệu này không có khả năng phân biệt và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-06206 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24132/QĐ-SHTT ngày 28/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-06206 ngày 04/03/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mega Lifesciences Public Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mega Lifesciences Public Company Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116870/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mega Lifesciences Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-00805 ngày 28/6/2022 của Mega Lifesciences Public Company Limited; địa chỉ: 384, Village No.4, 6 Alley, Patlana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakarn Province, Thailand.; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký

HNT162

nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-06205 theo Quyết định số 24131/QĐ-SHTT ngày 28/03/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3207/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mega Lifesciences Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EMCAP" theo đơn đăng ký số 4-2019-06205 (nhãn hiệu đăng ký) của Mega Lifesciences Public Company Limited bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 24131/QĐ-SHTT ngày 28/03/2022 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "EMCAS" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 326115 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Theo người nộp đơn nhãn hiệu EMCAP là nhãn hiệu gắn lên sản phẩm thuộc Nhóm 05, còn nhãn hiệu đối chứng EMCAS được bảo hộ theo GCNĐKNH số 326115 cho Nhóm 35 sử dụng để gắn lên biển hiệu cửa hàng nên thực chất hai nhãn hiệu này sẽ làm người tiêu dùng dễ phân biệt, không thể gây nhầm lẫn trên thị trường, do đó, nhãn hiệu đăng ký EMCAP đã đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục tiếp tục xem xét và cấp Văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Cả hai nhãn hiệu "EMCAP" và "EMCAS" đều gồm 2 âm tiết ngắn gọn, âm đầu "EM" giống nhau hoàn toàn, âm "CAP" và "CAS" phía sau chỉ khác nhau ký tự cuối cùng "P", đây là sự khác biệt rất nhỏ và khi phát âm, hai nhãn hiệu rất dễ bị nghe nhầm.

EMCAP là nhãn hiệu dùng cho sản phẩm dược, thực phẩm chức năng, còn EMCAS là nhãn hiệu dùng cho dịch vụ đại lý, phân phối các sản phẩm thực phẩm chức năng, dược phẩm. Nói cách khác các sản phẩm và dịch vụ mang hai nhãn hiệu này có liên quan trực tiếp, thường được phân phối/hiển thị qua cùng kênh thương mại nên dễ khiến người tiêu dùng hiểu nhầm EMCAP là sản phẩm của EMCAS hoặc ngược lại.

Do đó, từ những phân tích nêu trên có thể thấy nhãn hiệu "EMCAP" hoàn toàn có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại với nhãn hiệu "EMCAS" tức nhãn hiệu này không có khả năng phân biệt và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-06205 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24131/QĐ-SHTT ngày 28/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-06205 ngày 04/03/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mega Lifesciences Public Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mega Lifesciences Public Company Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116871/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Alexandra PISARZ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2012-00654 ngày 23/7/2012 của Alexandra PISARZ; địa chỉ: 8 rue Lincoln F-75008 PARIS; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1069525 theo Thông báo số 2011/11 VTB01 ngày 22/03/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3259/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Alexandra PISARZ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BONBON" theo ĐQT số 1069525 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2011/11 VTB01 ngày 22/03/2012 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm c, e và h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các đối chứng sau:

- Nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 701321 ngày 10/02/2003 cho Nhóm 14 (nhãn hiệu đối chứng 1);

- Nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 31317 ngày 19/06/1999 cho Nhóm 25 (nhãn hiệu đối chứng 2);

- Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 43145 ngày 29/08/2002 cho Nhóm 35 (nhãn hiệu đối chứng 3);

- Nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-16166 ngày 04/08/2009 cho Nhóm 35 (nhãn hiệu đối chứng 4).

Người khiếu nại Thông báo số 2011/11 VTB01 ngày 22/03/2012 trên cơ sở các lý lẽ sau:

Người khiếu nại nhất trí với nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ nêu trong Thông báo nêu trên và đã tiến hành các thủ tục với Văn phòng quốc tế WIPO để loại bỏ Nhóm 30, 25, 35 ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu bảo hộ.

Nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và cảm quan (hình thức thể hiện).

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Theo kết quả tra cứu dữ liệu đăng ký nhãn hiệu quốc gia, nhãn hiệu đối chứng 1 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 19/12/2011, nhãn hiệu đối chứng 2 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 20/04/2015, nhãn hiệu đối chứng 4 đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ theo Quyết định số 31209/QĐ-SHTT ngày 31/08/2011 và Quyết định này không bị khiếu nại, do đó, có cơ sở để không sử dụng ba đối chứng trên để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

ĐQT đã hai lần được giới hạn danh mục yêu cầu bảo hộ. Lần thứ nhất liên quan đến việc chỉ định tại Việt Nam, người nộp đơn loại bỏ Nhóm 25, 30 và 35 và đã được công bố trên Công báo số 2012/38 Gaz, 11/10/2012 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới. Lần thứ hai người nộp đơn chỉ giữ lại Nhóm 14 và đã được

công bố trên Công báo số 2021/35 Gaz ngày 16/09/2021 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Như vậy, hiện tại ĐQT chỉ yêu cầu bảo hộ đối với Nhóm 14. Nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 701321 ngày 10/02/2003 cho Nhóm 14 (nhãn hiệu đối chứng 3) đã hết hạn ngày 14/10/2018, do đó, không có cơ sở sử dụng đối chứng này từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1069525, không áp dụng quy định tại điểm a, c, h khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/11 VTB01 ngày 22/03/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1069525.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1069525.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Alexandra PISARZ (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116872/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Wondertable, Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00385 ngày 29/4/2016 của Wondertable, Ltd.; địa chỉ: Tokyo Opera City Tower 22F 3-20-2 Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-1422 JAPAN; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-02740 ngày 04/02/2013 theo Quyết định số 6081/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3243/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Wondertable, Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 天丼・天ぷら 天吉屋 TEN KICHI YA theo đơn số 4-2013-02740 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 6081/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 118400 (nhãn hiệu KICHI KICHI - nhãn hiệu đối chứng 1), 163458 (nhãn hiệu KICHI KICHI EXPRESS ROTARY HOTPOT, hình - nhãn hiệu đối chứng 2), 188086 (nhãn hiệu KICHI DON, hình - nhãn hiệu đối chứng 3) và chứa các chữ Nhật là ngôn ngữ không thông dụng với phần lớn người tiêu dùng Việt Nam.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

- Phần chữ tiếng Nhật có thể coi và xem là yếu tố hình họa của nhãn hiệu đăng ký, kết hợp với phần chữ còn lại "TEN KICHI YA" tạo thành một tổng thể có khả năng phân biệt.

- Phần chữ "TEN KICHI YA" phân biệt với phần chữ "KICHI KICHI" của các nhãn hiệu đối chứng 1 và 2, cụ thể là:

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký gồm có ba dòng chữ, hai dòng chữ tiếng Nhật bên trên, dòng chữ tiếng Nhật ở giữa lớn hơn hẳn và dòng chữ dưới cùng là "TEN KICHI YA"; nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 cơ bản là chữ "KICHI" lặp lại 2 lần.

Về phát âm, nhãn hiệu đăng ký gồm ba chữ "TEN, "KICHI" và "YA"; nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 là từ "KICHI" lặp lại.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là phiên âm của các từ tiếng Nhật, trong đó "KICHI" là phiên âm của từ tiếng Nhật có nghĩa là may mắn.

- Phần chữ "TEN KICHI YA" phân biệt với phần chữ "KICHI DON" của nhãn hiệu đối chứng 3, cụ thể là:

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký gồm có ba dòng chữ, hai dòng chữ tiếng Nhật bên trên, dòng chữ tiếng Nhật ở giữa lớn hơn hẳn và dòng chữ dưới cùng là "TEN KICHI YA"; nhãn hiệu đối chứng 3 là nhãn hiệu kết hợp gồm hình con bò cầm trên tay chiếc bát và bên dưới là dòng chữ "KICHI.DON".

Về phát âm, nhãn hiệu đăng ký gồm ba chữ "TEN, "KICHI" và "YA"; nhãn hiệu đối chứng 3 là "KICHI" và "DON".

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 3 đều là phiên âm của các từ tiếng Nhật, có phần chữ "KICHI" trùng nhau nhưng phần còn lại của hai nhãn hiệu khác nhau.

Từ những phân tích nêu trên người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".*

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và phần chữ của các nhãn hiệu đối chứng cùng có yếu tố chung phần chữ "KICHI", nhưng nhãn hiệu đăng ký "TEN KICHI YA" có thêm các yếu tố định danh bổ sung ("TEN", "YA") làm thay đổi tổng thể cấu trúc, nhấn mạnh và ấn tượng từ ngữ trong khi nhãn hiệu đối chứng 1 và 2 "KICHI KICHI" dùng kiểu lặp để tạo hiệu ứng ghi nhớ khác biệt, nhãn hiệu đối chứng 3 thì kèm thêm từ "DON". Cách phát âm, cấu trúc và độ dài khác

nhau của nhãn hiệu đăng ký tạo ra sự phân biệt nhất định về mặt thị giác, thính giác và ấn tượng chung với phần chữ của các nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt nhất định về cấu trúc, cách phát âm và ấn tượng tổng thể so với các nhãn hiệu đối chứng nên không tương tự đến mức gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại nếu được sử dụng đồng thời cho dịch vụ trùng hoặc tương tự nhau trong Nhóm 43.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-02740, không áp dụng quy định tại điểm a và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6081/QĐ-SHTT ngày 02/02/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-02740 ngày 04/02/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-02740 ngày 04/02/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng chữ Nhật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Wondertable, Ltd. (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116874/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OMORI VINA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN4-2024-00429 ngày 24/5/2024 của Công ty TNHH OMORI VINA; địa chỉ: Số 48, đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-29041 ngày 14/07/2021 theo Quyết định số 111320/QĐ-

SHTT.IP ngày 01/12/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3151/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH OMORI VINA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-29041 ngày 14/7/2021 của Công ty TNHH OMORI VINA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 43764/SHTT-NH.ip ngày 31/7/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công nên người nộp đơn không nhận được Thông báo số 43764/SHTT-NH.ip ngày 31/7/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-29041 ngày 14/7/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-29041 ngày 14/7/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 111320/QĐ-SHTT.ip ngày 01/12/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-29041 ngày 14/07/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-29041 ngày 14/07/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH OMORI VINA (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43764/SHTT-NH.ip ngày 31/7/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43764/SHTT-NH.ip ngày 31/7/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116875/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Twitter, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2023-00056 ngày 24/02/2023 của Twitter, Inc. (Người nộp đơn); địa chỉ: 1355 Market Street, Suite 900, San Francisco, California 94103, United States; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại Quyết định số 3656/QĐ-SHTT ngày 12/08/2022 về việc hủy bỏ Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3029/BC-TTKN ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Twitter, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Twitter, Inc. đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G nộp đơn khiếu nại số KN4-2023-00056 ngày 24/02/2023 yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 3656/QĐ-SHTT ngày 12/08/2022 về việc hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 với lý do chính như sau:

1. Thời hiệu khiếu nại đã hết:

Người nộp đơn cho rằng Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng (Công ty Phú Thăng) đã không còn quyền khiếu nại vì đơn khiếu nại được nộp ngày 28/4/2021, quá thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành quyết định (08/11/2019). Người nộp đơn viện dẫn Luật Khiếu nại và Luật Bưu chính để bác bỏ lý do "không nhận được văn bản" do Công ty Phú Thăng đưa ra. Đồng thời, Người nộp đơn cho rằng không có tài liệu xác thực nào chứng minh các văn bản gửi đi đã bị hoàn trả về Cục.

2. Không đủ bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu:

Người nộp đơn cho rằng các bằng chứng do Công ty Phú Thăng cung cấp (báo cáo tài chính, hợp đồng thương mại, truyền thông, hình ảnh cửa hàng, phản hồi khách hàng...) chỉ thể hiện việc sử dụng cho sản phẩm cà phê và dịch vụ quán cà phê – không đủ để chứng minh việc sử dụng cho toàn bộ các nhóm hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký (nhóm 30, 32, 35, 43). Cụ thể:

- Không có bằng chứng cho việc sử dụng nhãn hiệu trên các sản phẩm như "trà, bánh, đồ ăn nhanh...".

- Không có bằng chứng nhãn hiệu được sử dụng cho dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, quảng cáo thương mại, môi giới thương mại...

- Các nguyên liệu (siro, bột kem, hộp đựng) không phải là hàng hóa thành phẩm mang nhãn hiệu.

Công ty Phú Thăng đã có các văn bản số 0110/SHTT-CV ngày 29/6/2023 với nội dung giữ nguyên quan trình bày tại các công văn trong quá trình xử lý đơn trước đây.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp, nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hoá mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

Điều 9 Luật Khiếu nại quy định, thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.

2. Nhận định, đánh giá:

1. Về thời hiệu khiếu nại

Theo Điều 9 Luật Khiếu nại 2011, "Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính". Trường hợp Công ty Phú Thăng không nhận được Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019, thì ngày 24/3/2021 (ngày đại diện Công ty Phú Thăng đến Cục SHTT gia hạn nhãn hiệu và biết được quyết định đã bị hủy) được xác định là ngày phát sinh thời hiệu. Căn cứ quy định nêu trên, thời hạn 90 ngày khiếu nại của Công ty Phú Thăng bắt đầu từ 24/3/2021 và chấm dứt vào 24/6/2021. Do đó, đơn khiếu nại số KN4-2021-00409 của Công ty Phú Thăng nộp ngày 28/4/2021 đã được nộp đúng thời hạn.

Luật Khiếu nại chỉ rõ nguyên tắc tính thời hiệu từ ngày nhận hoặc biết quyết định. Trong trường hợp này, Cục Sở hữu trí tuệ đã xác minh việc gửi các thông báo và Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 8/11/2019 đều không thành công (bị hoàn trả). Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ xác định thời hiệu tính từ ngày

Công ty Phú Thăng biết được Quyết định hành chính (24/3/2021), và điều đó phù hợp với quy định pháp luật.

Như vậy, việc xác định thời điểm bắt đầu thời hiệu như trên không chỉ phù hợp Điều 9 Luật Khiếu nại mà còn đảm bảo bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty Phú Thăng. Do đó, việc Cục Sở hữu trí tuệ tính thời hiệu từ ngày biết quyết định là đúng đắn, hợp pháp và hợp lý.

2. Không đủ bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu:

- Ngay sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của Công ty Phú Thăng, Cục Sở hữu trí tuệ đã có thông báo đến Người nộp đơn thông qua đại diện là Công ty Luật TNHH T&G, đề nghị cung cấp ý kiến liên quan đến khiếu nại và các tài liệu kèm theo. Người nộp đơn đã 2 lần phản hồi chính thức:

Ngày 07/7/2021, nộp văn bản số 3023/2021-TGVN;

Ngày 12/01/2022, nộp văn bản số 88/2022-TGVN.

Điều này cho thấy Người nộp đơn đã được thông báo đầy đủ về nội dung khiếu nại, các căn cứ kèm theo, và đã có cơ hội để nghiên cứu, xem xét chứng cứ mà Cục đang đánh giá. Trong hai văn bản nói trên, Người nộp đơn đã đưa ra các lập luận để phản bác tài liệu do Công ty Phú Thăng nộp – điều đó chứng minh rằng Người nộp đơn đã được tiếp cận các tài liệu này, chứ không hề "không được cung cấp".

- Công ty Phú Thăng đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ có giá trị pháp lý và thực tiễn nhằm chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" một cách thực tế, liên tục và đúng mục đích thương mại thông qua đơn vị được nhượng quyền. Cụ thể, Công ty Phú Thăng đã ký kết hợp đồng nhượng quyền thương mại với Công ty Cổ phần Những Hạt Cà Phê Nói Chuyện – đơn vị trực tiếp triển khai hoạt động kinh doanh chuỗi cửa hàng cà phê mang thương hiệu "Twitter Beans Coffee" trên thực tế. Hợp đồng nhượng quyền này được ký kết hợp pháp, có thời hạn rõ ràng và nội dung cụ thể về phạm vi sử dụng nhãn hiệu, hình thức triển khai, mô hình kinh doanh và quyền lợi, nghĩa vụ của các bên liên quan, thể hiện việc khai thác quyền sở hữu công nghiệp một cách hợp pháp, không mang tính hình thức.

Đồng thời, Công ty Phú Thăng còn nộp kèm báo cáo doanh thu chi tiết trong các năm tài chính gần nhất, kèm theo dữ liệu kế toán về chi phí đầu tư, chi phí vận hành và các khoản chi cho hoạt động quảng cáo, tiếp thị. Các số liệu này phản ánh rõ ràng dòng doanh thu phát sinh từ hoạt động sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm cà phê, đồ uống và dịch vụ quán cà phê, qua đó chứng minh được rằng

nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" đã được khai thác thương mại một cách liên tục, ổn định và hiệu quả. Đây là bằng chứng thể hiện tính chất sử dụng thực tế – một yêu cầu bắt buộc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, Công ty Phú Thăng còn cung cấp hệ thống hình ảnh toàn diện về các cơ sở kinh doanh đang hoạt động dưới thương hiệu "Twitter Beans Coffee", trong đó bao gồm biển hiệu cửa hàng, thiết kế nội thất, menu, đồng phục nhân viên và bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu đang được bảo hộ. Các hình ảnh này đều được xác lập thời gian cụ thể, phản ánh sự tồn tại khách quan của chuỗi cửa hàng tại nhiều địa điểm. Ngoài ra, Công ty Phú Thăng còn nộp các nội dung đánh giá, phản hồi tích cực từ khách hàng trên các nền tảng mạng xã hội và trang thương mại điện tử, qua đó cho thấy mức độ nhận biết, mức độ hài lòng của người tiêu dùng và hiệu quả quảng bá của nhãn hiệu trên thị trường.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, Công ty Phú Thăng không chỉ sử dụng nhãn hiệu một cách đơn thuần trên bao bì sản phẩm, mà còn triển khai hoạt động quảng cáo quy mô lớn, bao gồm hợp đồng quảng cáo với các nền tảng truyền thông như Zingnews, Aeon Mall, ADT Decor, và các trang tin tức thương mại. Nội dung các chiến dịch quảng cáo đều sử dụng nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" một cách nổi bật, kết hợp hình ảnh thật của cửa hàng và sản phẩm đang kinh doanh. Việc này cho thấy rõ ràng rằng mục đích sử dụng nhãn hiệu là để tạo lập giá trị thương hiệu, thu hút khách hàng và gia tăng doanh thu – chứ không phải hành vi đối phó để duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ.

Từ những tài liệu và chứng cứ nêu trên, có thể khẳng định việc sử dụng nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí pháp lý về "sử dụng thực tế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ" theo quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng diễn ra liên tục, có hệ thống, được đầu tư bài bản và mang lại lợi ích kinh tế thực tế cho chủ sở hữu nhãn hiệu. Do vậy, không thể coi việc sử dụng đó là hình thức hoặc nhằm đối phó với yêu cầu pháp lý, mà hoàn toàn là hoạt động thương mại đúng đắn và nghiêm túc.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại và điểm d khoản 1 Điều 95, khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc hủy bỏ Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 của Công ty TNHH xây dựng và

phát triển thương mại Phú Thăng là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3656/QĐ-SHTT ngày 12/8/2022 về việc hủy bỏ Quyết định số 5429/QĐ-SHTT ngày 08/11/2019 về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TWITTER BEANS COFFEE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209598 của Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Twitter, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Twitter, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH xây dựng và phát triển thương mại Phú Thăng, địa chỉ: Tòa nhà Twitter Beans Coffee, Lô DV4, khu dịch vụ tổng hợp, khu công nghệ cao Hòa Lạc –km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 116882/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FLORIM CERAMICHE - SOCIETA' PER AZIONI (en forme abrégée FLORIM S.p.A.)

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2012-00048 ngày 18/01/2012 của FLORIM CERAMICHE - SOCIETA' PER AZIONI (en forme abrégée FLORIM S.p.A.); địa chỉ: Via Canaletto, 24 I-41040 SPEZZANO DI FIORANO MODENESE (MODENA), Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 706734 theo Thông báo số 2010/42 VTB43 ngày 25/10/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3149/BC-TTKN ngày 16/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FLORIM CERAMICHE - SOCIETA' PER AZIONI (en forme abrégée FLORIM S.p.A.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "rex CERAMICHE ARTISTICHE, hình" theo đơn quốc tế số 706734 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Brand-Rex, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 983463 của Brand-Rex Limited, cho cùng nhóm 19.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 706734 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã chủ động thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa trong Nhóm 19 liên quan đến Đăng ký quốc tế số 706734, cụ thể chỉ còn: "tấm lát phi kim loại dùng cho mục đích xây dựng, cụ thể là tấm lát sàn và tấm lát tường". Theo lập luận của người nộp đơn, hàng hóa này hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 983463 của Brand-Rex Limited, vốn bao gồm: ống phi kim loại cứng dùng trong xây dựng, gờ viền chân tường, khớp nối ống dẫn cáp, cấu kiện xây dựng, nhà lắp ghép phi kim loại và các phụ kiện đi kèm. Người nộp đơn cho rằng hàng hóa đăng ký là vật liệu xây dựng có tính kỹ thuật cao, thường được người tiêu dùng xem xét kỹ lưỡng về thông tin sản phẩm, xuất xứ, chất lượng, giá thành trước khi đưa ra quyết định mua. Do đó, người tiêu dùng mục tiêu có khả năng phân biệt cao hơn, khó bị nhầm lẫn chỉ do yếu tố nhãn hiệu.

Người nộp đơn cho rằng hai dấu hiệu không tương tự gây nhầm lẫn về cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa cũng như hình thức trình bày. Dấu hiệu bị từ chối có phần chữ "rex" (nghĩa là "nhà vua"), kèm cụm từ tiếng Ý "CERAMICHE ARTISTICHE" (gốm nghệ thuật), và có phần hình minh họa, trong khi nhãn hiệu đối chứng là "Brand-Rex" – một cụm từ duy nhất, không chứa các yếu tố tương đồng về ngữ nghĩa hay cấu trúc bố cục với dấu hiệu đang được yêu cầu bảo hộ. Người nộp đơn cũng viện dẫn rằng sự khác biệt về cách trình bày tổng thể giúp người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt hai nhãn hiệu.

Người nộp đơn lập luận rằng cả hai nhãn hiệu đã được bảo hộ song song tại nhiều quốc gia mà cả hai đều có hiệu lực, trong đó có Thụy Sỹ và một số nước thuộc Liên minh châu Âu. Theo họ, việc bảo hộ đồng thời trong cùng hệ thống pháp luật tiên tiến là cơ sở tham khảo khẳng định rằng hai nhãn hiệu không gây nhầm lẫn.

Trong văn bản bổ sung ngày 29/10/2014, người nộp đơn đã nộp kèm bản gốc Thư đồng ý của Brand-Rex Limited. Theo đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã chính thức đồng ý cho FLORIM S.p.A. được sử dụng và đăng ký nhãn

hiệu theo đơn quốc tế số 706734 tại Việt Nam cho các hàng hóa đã được giới hạn trong Nhóm 19.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Danh mục hàng hóa yêu cầu bảo hộ sau khi giới hạn chỉ còn: "tấm lát phi kim loại dùng cho xây dựng, cụ thể là lát sàn và lát tường". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 983463 của Brand-Rex Limited được bảo hộ cho các sản phẩm khác biệt hoàn toàn trong cùng nhóm 19, bao gồm: ống phi kim loại, khớp nối, gờ viền chân tường, khuôn cửa, nhà lắp ghép, cấu kiện xây dựng và các phụ kiện phi kim loại khác.

Mặc dù cả hai nhóm hàng hóa đều nằm trong phân loại quốc tế nhóm 19 (vật liệu xây dựng phi kim loại), việc đánh giá khả năng tương tự về bản chất và công dụng phải dựa vào từng sản phẩm cụ thể. Theo Mục 39.9.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, hai hàng hóa chỉ bị coi là tương tự nhau khi có (i) sự tương tự về bản chất; hoặc (ii) tương tự về chức năng, mục đích sử dụng; và (iii) được đưa ra thị trường qua cùng một kênh thương mại. Như vậy, nếu một trong các yếu tố này không được đáp ứng, hai hàng hóa không bị coi là tương tự gây nhầm lẫn.

Áp dụng quy định trên:

Tấm lát sàn/tường là vật liệu hoàn thiện, có đặc tính trang trí – thẩm mỹ, dùng ở giai đoạn hoàn thiện công trình;

Ống dẫn, khớp nối, gờ kỹ thuật, nhà lắp ghép là cấu kiện kỹ thuật, dùng trong hệ thống kết cấu, điện – nước – thông tin, và thường được thi công ở giai đoạn thô.

Về bản chất, đây là hai loại sản phẩm khác nhau về cấu tạo, vật liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật. Về chức năng, chúng phục vụ những công đoạn xây dựng khác nhau và không thể thay thế cho nhau. Về thị trường thương mại, chúng hướng đến các nhà phân phối, thi công chuyên biệt, thường không bán cùng nhau và không bị hiểu lầm là từ cùng một nguồn gốc thương mại.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã chính thức đồng ý cho người nộp đơn được sử dụng và đăng ký nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 706734 tại Việt Nam cho các hàng hóa đã được giới hạn trong nhóm 19.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 706734, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2010/42 VTB43 ngày 25/10/2011 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 706734.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 706734.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FLORIM CERAMICHE - SOCIETA' PER AZIONI (en forme abrégée FLORIM S.p.A.) (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117222/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TV Entertainment Reality Network B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00479 ngày 18/4/2017 của TV Entertainment Reality Network B.V.; địa chỉ: Hogehilweg 8 NL-1101 CC Amsterdam; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1282741 theo Thông báo số 2015/52 HBN23 ngày 30/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3320/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TV Entertainment Reality Network B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "INSIGHT" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1282741 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị tạm thời từ chối bảo hộ một phần cho các Nhóm 35, 41, và 42 tại Việt Nam theo Thông báo số 2015/52 HBN23 ngày 30/12/2016 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu sau theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ:

- "INSIGHT EDUCATION CENTER, hình" theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-17240 cho Nhóm 41 của Công ty TNHH giáo dục INSIGHT Việt Nam (nhãn hiệu đối chứng 1);

- "VIET INSIGHT, hình" theo GCNĐKNH số 226469 cho Nhóm 35 của Công ty cổ phần Nguồn Việt (nhãn hiệu đối chứng 2); và

- "G INSIGHT, hình" theo GCNĐKNH số 176869 cho các Nhóm 37 và 42 của Công ty TNHH trang trí nội thất Bùi Gia (nhãn hiệu đối chứng 3).

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Thứ nhất, ĐQT số 1282741 yêu cầu bảo hộ tại Việt Nam chỉ còn Nhóm 38 và 41 do các dịch vụ thuộc Nhóm 35 và 42 đã bị đình chỉ theo quyết định chấm dứt hiệu lực một phần của đơn xuất xứ tại Nga từ ngày 31/08/2016. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng 2 và 3 vì các dịch vụ trong các Nhóm 38 và 41 của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác với các dịch vụ trong các Nhóm 35, 37 và 42 của nhãn hiệu đối chứng 2 và 3.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng 1 do các dịch vụ thuộc Nhóm 41 của nhãn hiệu nộp đơn "dịch vụ trường quay; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ sáng tác nhạc (dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc); dịch vụ viết kịch bản phim, kịch; sản xuất chương trình biểu diễn (dàn dựng chương trình biểu diễn)" hoàn toàn khác với dịch vụ thuộc Nhóm 41 của nhãn hiệu đối chứng 1 là "trung tâm đào tạo ngoại ngữ; trung tâm đào tạo các kỹ năng mềm".

Thêm vào đó, nhãn hiệu đối chứng 1 đã chính thức bị từ chối tại Việt Nam từ ngày 31/07/2018 và chủ nhãn hiệu đối chứng này đã không có khiếu nại gì. Do đó, nhãn hiệu đối chứng này không còn khả năng ngăn chặn nhãn hiệu đăng ký.

Từ những lập luận nêu trên, người nộp đơn khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở

hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Xét thấy danh mục dịch vụ đi kèm ĐQT số 1282741 chỉ còn Nhóm 38 và 41. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng 2 và 3 do có sự khác biệt về dịch vụ mang các nhãn hiệu. Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng 1 đã bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam nên có cơ sở để không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1282741, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/52 HBN23 ngày 30/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1282741.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1282741.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TV Entertainment Reality Network B.V. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117223/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Doanh nghiệp tư nhân sản xuất và xuất nhập khẩu nông sản Hưng Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00810 ngày 09/12/2019 của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất và xuất nhập khẩu nông sản Hưng Long; địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Sài Gòn Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối

với đơn số 4-2017-00240 theo Quyết định số 77047/QĐ-SHTT ngày 10/09/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3279/BC-TTKN ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất và xuất nhập khẩu nông sản Hưng Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-00240 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 77047/QĐ-SHTT ngày 10/09/2019 do thuộc đối tượng quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 26958/SHTT-NH ngày 17/05/2019 về kết quả thẩm định nội dung nhưng người nộp đơn không phản hồi trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 77047/QĐ-SHTT ngày 10/09/2019 với lý do sau:

Người nộp đơn do sơ suất đã không phản hồi Thông báo số 26958/SHTT-NH ngày 17/05/2019 đúng thời hạn. Người nộp đơn đề nghị loại bỏ phần chữ " Hưng Long" ra khỏi mẫu nhãn hiệu và nộp kèm 6 mẫu nhãn hiệu mới. Mẫu nhãn hiệu mới không có chứa yếu tố tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-00240.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu*

lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, tách, chuyển đổi đơn đăng ký sở hữu công nghiệp*: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: a) Sửa đổi, bổ sung đơn;"*

Điểm 22.1 c) (i) Thông tư số 01 quy định nội dung sau đây trong đơn khiếu nại không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại, do đó không được chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại: "*Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp là đối tượng của quyết định, thông báo bị khiếu nại*".

Điểm 22.2 c) (ii) Thông tư số 01 quy định văn bản giải trình lý do khiếu nại phải nêu rõ "*Lý do khiếu nại: quy định pháp luật bị vi phạm (tên văn bản, số điều khoản) và quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm;"*

2. Nhận định, đánh giá:

Đơn khiếu nại không chỉ ra quy định pháp luật bị vi phạm mà chỉ đề nghị sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu, cụ thể là yêu cầu sửa mẫu nhãn hiệu. Việc sửa đổi mẫu nhãn hiệu không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và h khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm Điểm 22.1 c) (i) và Điểm 22.2 c) (ii) Thông tư số 01, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-00240 ngày 05/01/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77047/QĐ-SHTT ngày 10/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00240 ngày 05/01/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Doanh nghiệp tư nhân sản xuất và xuất nhập khẩu nông sản Hưng Long có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Doanh nghiệp tư nhân sản xuất và xuất nhập khẩu nông sản Hưng Long (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117224/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của L'OREAL (Société Anonyme)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-01014 ngày 18/9/2017 của L'OREAL (Société Anonyme); địa chỉ: 14, rue Royale F-75008 Paris; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1303099 theo Thông báo số 2016/27 MDQ21 ngày 29/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3324/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của L'OREAL (Societé Anonyme) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "L'EAU DE PARFUM CARESSE" đăng ký theo đơn quốc tế số 1303099 đã bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam theo Thông báo số 2016/27 MDQ21 ngày 29/05/2017 do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CARESSE DE PARFUM" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 509031 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn ĐKQT số 1303099 với lý do như sau:

Cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc quyền sở hữu của cùng một chủ thể là L'OREAL. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Xét thấy nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hiện đều thuộc quyền sở hữu của cùng một chủ thể là L'OREAL, việc sử dụng nhãn hiệu đối chứng làm căn cứ từ chối bảo hộ là không phù hợp. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng nhãn hiệu "CARESSE DE PARFUM" làm đối chứng đối với nhãn hiệu "L'EAU DE PARFUM CARESSE".

Do đó, khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở và được chấp thuận.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1303099, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2

Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/27 MDQ21 ngày 29/05/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1303099.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1303099.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'OREAL (Societé Anonyme) (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kind Songs GmbH & Co.KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN5-2015-01228 ngày 28/12/2015 của Kind Songs GmbH & Co.KG; địa chỉ: Goethestrasse 78, 10623 Berlin, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1117150 theo Thông báo số 2014/44 TDH22 ngày 06/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3211/BC-TTKN

ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kind Songs GmbH & Co.KG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "GERNREICH" theo ĐQT số 1117150 bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 25 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "GERNREICH" theo ĐQT số 1117150 là tên một nhà thiết kế thời trang đã mất từ năm 1985. Tuy nhiên người Việt Nam sẽ không nhìn nhận đây là tên của một người nên nhãn hiệu không làm hiểu sai lệch hay có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng hay giá trị của hàng hóa.

Đồng thời, người khiếu nại đã bổ sung các tài liệu chứng minh quyền sử dụng các giấy chứng nhận về Sở hữu trí tuệ, quyền thiết kế, các tên và tên tương tự cho quảng cáo liên quan đến "GERNREICH" trên toàn thế giới của mình thông qua hợp đồng li xăng với đơn vị kế thừa tài sản của nhà thiết kế thời trang RUDI GERNREICH.

Ngoài ra, người khiếu nại đưa ra các trường hợp nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia/khu vực trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "GERNREICH" theo ĐQT số 1117150 là tên riêng của một nhà thiết kế thời trang nổi tiếng nên không thuộc quy định tại Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, trên cơ sở xem xét các tài liệu bổ sung, chứng cứ chứng minh quyền sở hữu và sử dụng được công nhận hợp pháp của người nộp đơn đối với các tài sản trí tuệ của nhà thiết kế thời trang RUDI GERNREICH, trong đó, tại điểm a Điều 1 Hợp đồng li xăng, có hiệu lực kể từ ngày 3 tháng 2 năm 2014 giữa Quỹ ACLU Foundation of Southern California, có trụ sở chính tại 1313 W. 8th St., Los Angeles, CA 90017 (người được chỉ định là người thụ hưởng cuối cùng của nhà thiết kế thời trang RUDI GERNREICH) và Kind Songs GmbH & Corkfor có trụ sở chính tại Goethestrasse 78, 10623 Berlin (người nhận li xăng đồng thời là người nộp đơn khiếu nại) cho thấy, Bên nhận

quyền có quyền tự mình nộp đơn đăng ký nhãn hiệu (hoặc các hình thức bảo hộ tương tự) đối với tên "Rudi Gernreich" hoặc một phần của tên đó, tại bất kỳ đâu trên thế giới. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1117150 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1117150, không áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/44 TDH22 ngày 06/11/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1117150.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1117150.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kind Songs GmbH & Co.KG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118679/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2014-01286 ngày 30/12/2014 của Công ty TNHH Intrixapple; địa chỉ: 83 Xuân Thủy, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-02331 theo Quyết định số 58419/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3548/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PREVIA" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-02331, nộp ngày 30/01/2013, bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 58419/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí với lý do nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PRIVIA U" được bảo hộ trong GCNĐKNH số 186055 ngày 08/6/2012.

Người nộp đơn yêu cầu chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau đây:

- Người nộp đơn không đồng ý với kết luận: nhãn hiệu đăng ký "PREVIA" không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu này được lựa chọn để truyền tải những thông điệp về sản phẩm cũng như uy tín của doanh nghiệp đến người tiêu dùng. Ý tưởng lựa chọn "PREVIA" bắt nguồn từ hình ảnh người tiền đạo luôn dẫn đầu và đoán biết tốt mọi tình huống để ghi bàn, theo đó người tiêu dùng không thể nhầm lẫn giữa nhãn hiệu đăng ký "PREVIA" với nhãn hiệu đối chứng "PRIVIA U".

- Người nộp đơn còn viện dẫn một ví dụ minh họa nhãn hiệu khác đã được bảo hộ tại Việt Nam, và theo đó đề nghị xem xét cách giải quyết, chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Nhãn hiệu đăng ký "PREVIA" và nhãn hiệu đối chứng "PRIVIA U" có mức độ tương đồng rất cao. Cụ thể, nhãn hiệu đối chứng gồm phần chữ "PRIVIA" và chữ cái "U" được cách biệt bởi các đường thẳng, trong đó phần chữ "PRIVIA" là yếu tố phân biệt chính. Yếu tố phân biệt chính "PRIVIA" có cấu trúc, vị trí các chữ cái cấu thành và cách phát âm tương tự với nhãn hiệu đăng ký "PREVIA", chỉ khác ở chữ "E" và "I" mà là hai nguyên âm gần nhau, dễ gây nhầm lẫn khi phát âm hoặc ghi nhớ. Ngoài ra, về mặt thị giác, hai nhãn hiệu đều gồm 6 ký tự, có hình thức trình bày gần giống nhau, tạo ấn tượng thị giác tương đồng khi quan sát tổng thể. Do đó, rất dễ gây nhầm lẫn cho người

tiêu dùng, đặc biệt khi hàng hóa/dịch vụ liên quan có tính chất tương tự hoặc cùng nhóm. Vì vậy, kết luận nhãn hiệu đăng ký "PREVIA" không có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

2.2. Ví dụ minh họa nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này, không làm thay đổi bản chất của việc đánh giá nhãn hiệu đang xem xét.

Nói cách khác, lập luận của Người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký trong đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-02331 ngày 30/01/2013 theo Quyết định số 58419/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014 là phù hợp. Đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58419/QĐ-SHTT ngày 30/9/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-02331 ngày 30/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Intrixapple có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Intrixapple có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118681/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2016-00933 ngày 10/11/2016 của Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE; địa chỉ: Số 195 đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; đại diện bởi: Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-30173 theo Quyết định số 68085/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3493/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "T PAPER, hình" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-30173 ngày 05/12/2014 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 68085/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016, căn cứ các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký có phần hình trùng với phần hình của nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký nhóm 16 tương tự với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do: Người nộp đơn (Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE - Bên B) có ký hợp đồng số 05/2014/HĐT-VT-TIE cho phép sử dụng thương hiệu (của Công ty Cổ phần giấy Vĩnh Tiến - Bên A), trong đó bao gồm việc khai thác Thương hiệu VĨNH TIẾN, Vibook và các thương hiệu thương mại do Bên A sở hữu bao gồm nhưng không giới hạn bởi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111987 và 139283. Ngoài ra, Người nộp đơn còn lưu ý rằng, hợp đồng số 05/2014/HĐT-VT-TIE đã được đính kèm khi nộp đơn, tuy nhiên bị thất lạc

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá

2.1. Nhãn hiệu "T PAPER, hình" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-30173 ngày 05/12/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký có phần hình (con nai, con bướm và bụi cỏ) trùng với phần hình của nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là:

Đăng bạ quốc gia số: 1568

Đăng bạ quốc gia số: 54263

Đăng bạ quốc gia số: 68162

Đăng bạ quốc gia số: 82210

Đăng bạ quốc gia số: 139283

- Về sản phẩm/dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký nhóm 16 tương tự với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn không có ý kiến phản đối kết luận này.

2.2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do: Người nộp đơn (Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE - Bên B) đã ký hợp đồng số 05/2014/HĐT-VT-TIE với Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến (Bên A), theo đó được quyền sử dụng các thương hiệu do Bên A sở hữu, bao gồm quyền khai thác thương hiệu VĨNH TIẾN, Vibook, cùng các nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 111987 và 139283.

Mặc dù người nộp đơn cho rằng hợp đồng số 05/2014/HĐT-VT-TIE đã được đính kèm khi nộp đơn nhưng bị thất lạc, tuy nhiên không có bất kỳ căn cứ hay tài liệu nào trong hồ sơ đơn thể hiện hoặc xác nhận rằng hợp đồng này đã được nộp tại thời điểm nộp đơn.

2.3. Hơn nữa, hợp đồng số 05/2014/HĐT-VT-TIE nêu trên chỉ là hợp đồng có thời hạn cho phép sử dụng thương hiệu, không phải là hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu. Theo đó, quyền sở hữu vẫn thuộc Bên A, nghĩa là các đối chứng được dẫn nêu trên vẫn là căn cứ hợp lệ để xem xét, đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký. Nói cách khác, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt theo các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ trên cơ sở các đối chứng đã dẫn này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-30173 ngày 05/12/2014 theo Quyết định số 68085/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68085/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-30173 ngày 05/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE (qua Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118682/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALFASIGMA S.P.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2012-01007 ngày 18/10/2012 của SIGMA-TAU INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.P.A, địa chỉ: Viale Shakespeare, 47 I-00144 ROMA, Italy (nay là: ALFASIGMA S.P.A.; địa chỉ: Via Ragazzi del 99,5 I-40133 BOLOGNA (BO)); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 737881 theo Thông báo số 2011/23 NTH24 ngày 15/6/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3551/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALFASIGMA S.P.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROXEED" theo ĐKQT số 737881 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PROXED" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 68149 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

ALFASIGMA S.P.A., địa chỉ Via Ragazzi del 99,5 I-40133 BOLOGNA (BO) là người kế thừa hợp pháp của SIGMA-TAU INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.P.A, địa chỉ: Viale Shakespeare, 47 I-00144 ROMA, Italy bao gồm cả tư cách chủ sở hữu của ĐKQT số 737881. Vì vậy, cũng là người thừa kế hợp pháp đơn KN4-2012-01007.

Đăng bạ quốc gia nhãn hiệu số 68149 đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 13/7/2014 và cho đến nay đã gần đủ năm (05 năm). Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký cũng không trùng với nhãn hiệu đối chứng.

Đề nghị Quý Cục xem xét, rút lại Thông báo từ chối và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐKQT số 737881 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 68149 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 13/7/2014 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Đến thời điểm hiện tại, GCNĐKNH số 68149 đã bị chấm dứt hiệu lực quá 03 năm. Vì vậy, GCNĐKNH số 68149 không còn là đối chứng để từ chối ĐKQT số 737881.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là cơ sơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 737881, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/23 NTH24 ngày 15/6/2012 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 737881.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 737881.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALFASIGMA S.P.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118683/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MANTU GROUP SA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2014-00822 ngày 25/8/2014 của AMARIS GROUP SA, địa chỉ: 291, route d'Arlon L-1150 Luxembourg (nay là: MANTU GROUP SA; địa chỉ: Chemin des Coquelicots 16 CH-1214 Vernier); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1160209 theo Thông báo số 2013/20 NDT13 ngày 23/5/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3436/BC-TTKN

ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MANTU GROUP SA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Amaris Sparkling consulting Smarter innovation, hình" theo ĐKQT số 1160209 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "" theo ĐKQT số 999343 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo ghi nhận tại ĐKQT nhãn hiệu số 1160209, chủ đơn đã thực hiện thủ tục thay đổi địa chỉ chủ sở hữu từ "AMARIS GROUP SA, địa chỉ: 291, route d'Arlon L-1150 Luxembourg" sang "AMARIS GROUP SA, địa chỉ: Chemin des Coquelicots 16, CH-1214 Vernier, Switzerland" và tên chủ đơn tiếp tục được ghi nhận sửa đổi tại WIPO từ "AMARIS GROUP SA, địa chỉ: Chemin des Coquelicots 16, CH-1214 Vernier, Switzerland" sang "MANTU GROUP SA, địa chỉ Chemin des Coquelicots 16, CH-1214 Vernier, Switzerland".

Ngoài ra, WIPO cũng ghi nhận sửa đổi tên, địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 999343 thành MANTU GROUP SA, địa chỉ địa chỉ Chemin des Coquelicots 16, CH-1214 Vernier, Switzerland.

Do vậy, tên và địa chỉ của chủ sở hữu ĐKQT nhãn hiệu số 999343 đã thống nhất tên, địa chỉ của chủ sở hữu ĐKQT số 1160209 nên lý do từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1160209 là không còn nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Hiện tại, Chủ sở hữu ĐKQT số 1160209 (nhãn hiệu đăng ký) và chủ sở hữu ĐKQT số 999343 (nhãn hiệu đối chứng) là một (MANTU GROUP SA, địa chỉ địa chỉ Chemin des Coquelicots 16, CH-1214 Vernier, Switzerland). Vì vậy, ĐKQT số 999343 không còn là đối chứng để từ chối theo ĐKQT số 1160209.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn ĐKQT số 1160209, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/20 NDT13 ngày 23/5/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1160209.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1160209. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Sparkling consulting", "Smarter innovation".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MANTU GROUP SA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118684/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của IBSA Institut Biochimique SA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2015-00232 ngày 10/3/2015 của IBSA Institut Biochimique SA; địa chỉ: Via al Ponte 13, CH-6903 Lugano, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1191197 theo Thông báo số 2014/04 VTB07 ngày 30/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3558/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của IBSA Institut Biochimique SA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FOSTIMONKIT" theo ĐKQT số 1191197 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FOSTIMON" theo ĐKQT số 644319 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Văn phòng quốc tế WIPO đã ghi nhận sửa đổi tên, địa chỉ của chủ sở hữu ĐKQT số 644319 là IBSA Institut Biochimique SA, địa chỉ: Via al Ponte 13, CH-6903 Lugano, Switzerland. Do vậy, tên và địa chỉ của chủ sở hữu ĐKQT số 644319 đã thống nhất với tên, địa chỉ của chủ sở hữu ĐKQT số 1191197 nên lý do từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1191197 là không còn nữa.

Đề nghị Quý Cục xem xét, chấp thuận bảo hộ theo ĐKQT số 1191197 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Đến thời điểm hiện tại, chủ sở hữu ĐKQT số 1191197 (nhãn hiệu đăng ký) và chủ sở hữu ĐKQT số 644319 (nhãn hiệu đối chứng) là một (IBSA Institut Biochimique SA, địa chỉ: Via al Ponte 13, CH-6903 Lugano, Switzerland). Vì vậy, ĐKQT số 644319 không còn là đối chứng để từ chối ĐKQT số 1191197.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1191197, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều

74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/04 VTB07 ngày 30/01/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191197.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191197.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và IBSA Institut Biochimique SA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118685/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BELL & ROSS B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2015-00268 ngày 25/3/2015 của BELL & ROSS B.V.; địa chỉ: Boerhaavelaan 22, NL-2713 HX ZOETERMEER, the Netherlands (nay là: Gustav Mahlerlaan 1001 NL-1082 MK Amsterdam); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 616598 theo Thông báo số 2014/06 VTB15 ngày 11/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3565/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BELL & ROSS B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bell & Ross, hình" theo ĐKQT số 616598 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Bell & Ross" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00583 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 10/01/2014, thừa ủy quyền của BELL & ROS B.V., chúng tôi đã nộp yêu cầu phản đối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00583 tại Quý Cục (số đơn PĐ4-2014-00014) và đơn phản đối này đang được Quý Cục xem xét, giải quyết.

Đề nghị Quý Cục ghi nhận sự việc và chỉ xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 6161598 sau khi có kết quả giải quyết đơn phản đối PĐ4-2014-00014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 17720/QĐ-SHTT ngày 19/3/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00583 (nhãn hiệu đối chứng). Đến thời điểm hiện tại, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00583 không thực hiện khiếu nại Quyết định nêu trên theo quy định. Vì vậy, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00583 không còn là đối chứng để từ chối ĐKQT số 616598.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là cơ sở sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 616598, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/06 VTB15 ngày 11/02/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 616598.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 616598.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BELL & ROSS B.V. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118686/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Delta Screen & Filtration, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2013-00469 ngày 29/3/2013 của Delta Screen & Filtration, LLC; địa chỉ: 13223 FM 529, Houston TX 77041, the United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1104374 theo Thông báo số 2012/03 HBN19 ngày 23/01/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3366/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Delta Screen & Filtration, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DELTA DIRECT" theo ĐKQT số 1104374 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 52045 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu "  " theo GCNĐKNH số 52045 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 04/10/2012.

Theo công văn số 126/TT-KTTM của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Cong thương về điều tra sử dụng nhãn hiệu "  " tại Việt Nam thì nhãn hiệu đã cho nhóm 06 đã không được sử dụng tại Việt Nam trong thời hạn năm (05) năm liên tục từ ngày 22/3/2008 đến ngày 22/3/2013.

Đề nghị Quý Cục không sử dụng nhãn hiệu "  " theo GCNĐKNH số 52045 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ theo ĐKQT số 1104374.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 52045 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 04/10/2012 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực. Tính đến thời điểm hiện tại, GCNĐKNH số 52045 đã bị chấm dứt hiệu lực quá 03 năm. Vì vậy, GCNĐKNH số 52045 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 1104374.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1104374, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/03 HBN19 ngày 23/01/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1104374.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1104374.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Delta Screen & Filtration, LLC (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118687/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ALFASIGMA S.P.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2015-00263 ngày 23/3/2015 của SIGMA-TAU INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.p.A.; địa chỉ: Viale Shakespeare, 47, I-00144 ROMA, Italy (nay là: ALFASIGMA S.P.A, địa chỉ: Via Ragazzi del 99, 5 I-40133 BOLOGNA (BO)); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1191049 theo Thông báo số 2014/04 DQT03 ngày 30/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3642/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ALFASIGMA S.P.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EURARTESIM" theo ĐKQT số 1191049 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do trùng/ tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "EURARTESIM" theo ĐKQT số 905996 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ đơn ĐKQT số 1191049 đang tiến hành thủ tục cần thiết tại WIPO để từ bỏ hiệu lực ĐKQT số 905996. Theo đó, nhãn hiệu theo ĐKQT số 905996 (phần chỉ định tại Việt Nam) sẽ bị mất hiệu lực.

Do vậy, chúng tôi đề nghị Quý Cục xem xét, thực hiện việc bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1191049 tại Việt Nam sau khi thủ tục từ bỏ hiệu lực ĐKQT số 905996 (phần chỉ định tại Việt Nam) hoàn tất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu theo ĐKQT số 905996 đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 07/5/2015 do chủ sở hữu từ bỏ quyền. Vì vậy, ĐKQT số 905996 không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐKQT số 1191049.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn ĐKQT số 1191049, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/04 DQT03 ngày 30/01/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191049.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1191049.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ALFASIGMA S.P.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118689/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Le Bent Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00163 ngày 27/02/2018 của Le Bent Pty Ltd; địa chỉ: 1302/4 Daydream St, Warriewood NSW 2102, Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1330244 theo Thông báo số 2017/04 NTL05 ngày 10/01/2018;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3644/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Le Bent Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo ĐKQT số 1330244 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với "lébent, hình" theo ĐKQT số 1217117 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo thông tin ghi nhận tại ĐKQT số 1217117 và số 1330244, địa chỉ chủ sở hữu đã được sửa đổi và ghi nhận là 1302/4 Daydream St, Warriewood NSW 2102, Australia. Như vậy, kể từ ngày 21/12/2017, tên và địa chỉ của chủ sở hữu các ĐKQT nêu trên đã thống nhất với nhau.

Tuy nhiên, đến ngày 10/01/2018, Quý Cục ra Thông báo số 2017/04 NTL05 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1330244 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo ĐKQT số 1217117 là không thỏa đáng.

Đề nghị Quý Cục xem xét, chấp thuận việc bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1330244 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu nhãn hiệu theo ĐKQT số 1330244 (nhãn hiệu đăng ký) và nhãn hiệu theo ĐKQT số 1217117 (nhãn hiệu đối chứng) là một (Le Bent Pty Ltd, địa chỉ: 1302/4 Daydream St, Warriewood NSW 2102, Australia). Như vậy, ĐKQT số 1217117 không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐKQT số 1330244.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1330244, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2017/04 NTL05 ngày 10/01/2018 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1330244.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1330244.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Le Bent Pty Ltd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118690/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của INA KESS AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-00286 ngày 14/3/2017 của INA KESS AG; địa chỉ: Freigutstrasse 40, CH-8001 Zurich, Switzerland (nay là: Schwyzrstrasse 41, CH-8832 Wollerau); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1284437 theo Thông báo số 2016/03 NTH46 ngày 16/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3327/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của INA KESS AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "IK, hình" theo ĐKQT số 1284437 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " theo đơn số 4-2014-20986 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Căn cứ hoạt động của Công ty TNHH Pu & Li, địa chỉ tại 81 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được công bố trên website của Tổng cục thuế/Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, chúng tôi được biết chủ sở hữu đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20986 đã giải thể và đóng mã số thuế từ ngày 10/8/2015.

Ngày 29/12/2017, Quý Cục đã ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20986 do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chúng tôi cho rằng cơ sơ sở để không sử dụng nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20986 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1284437 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 93027/QĐ-SHTT ngày 29/12/2017 từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20986 (nhãn hiệu đối chứng) do chủ đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20986 không thực hiện khiếu nại theo quy định. Vì vậy, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-20986 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 1284437.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1284437, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/03 NTH46 ngày 16/01/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284437.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284437. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "IK".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và INA KESS AG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118691/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Maru-T Ohtsuka Corp.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-00628 ngày 06/6/2017 của Maru-T Ohtsuka Corp.; địa chỉ: 1, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8511, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1294419 theo Thông báo số 2016/12 TDH19 ngày 24/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3338/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Maru-T Ohtsuka Corp. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "T, hình" theo ĐKQT số 1294419 ngày 27/01/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "T" theo ĐKQT số 650290 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo ghi nhận tại Đăng ký quốc tế số 650290 thì chủ sở hữu ĐKQT nhãn hiệu này đã từ bỏ hiệu lực của ĐKQT số 650290 đối với phần chỉ định Việt Nam từ ngày 30/6/1997. Do vậy, chúng tôi cho rằng việc Quý Cục sử dụng nhãn hiệu "T" theo ĐKQT số 650290 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1294419 là không chính xác.

Đề nghị Quý Cục kiểm tra lại sự việc và xem xét, chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1294419 trong thời gian sớm nhất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 650290 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam do chủ sở hữu từ bỏ quyền kể từ ngày 30/6/1997. Vì vậy, ĐKQT số 650290 không còn là đối chứng để từ chối tạm thời ĐKQT số 1294419.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1294419, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/12 TDH19 ngày 24/3/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294419.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1294419. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "T".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Maru-T Ohtsuka Corp. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118695/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của 7-Eleven, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00330 ngày 15/4/2016 của 7-Eleven, Inc.; địa chỉ: One Arts Plaza, 1722 Routh Street, Suite 1000, Dallas, Texas 75201, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-00441 theo Quyết định số 3223/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3670/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của 7-Eleven, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "7 SELECT & hình" đăng ký theo đơn số 4-2013-00441 cho nhóm 03 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SELECT SALON PROFESSIONAL, hình" theo GCNĐKNH số 142619 (nhãn hiệu đối chứng) của Công ty TNHH MWA, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ấn tượng thị giác, phát âm và ý nghĩa. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký gồm logo chữ số "7" cách điệu thể hiện nổi bật và chiếm vị trí chủ đạo, gây ấn tượng thị giác và dễ ghi nhớ cho người tiêu dùng. Đây là logo đã được sử dụng và biết đến rộng rãi, là chỉ dẫn thương mại cho các sản phẩm và dịch vụ của người nộp đơn 7-Eleven. Thành phần "SELECT" có kích cỡ nhỏ, màu trắng, đặt trong một dải màu xanh cắt ngang chữ số 7, tạo thành một tổng thể độc đáo. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là cụm từ "SELECT SALON PROFESSIONAL" được đặt trên một hình chữ nhật. Đặc biệt từ "SELECT" trong nhãn hiệu đối chứng được thể hiện thành hai màu khác nhau là đen và trắng làm cho người tiêu dùng dễ nhận biết đây là hai thành phần riêng biệt "SE" và "LECT". Tổng thể ấn tượng thị giác, cách phát âm và ngữ nghĩa của nhãn hiệu đăng ký khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng.

Hơn nữa, với các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, liên quan đến sức khỏe con người, người tiêu dùng thường có thói quen xem xét rất kỹ thông tin về nhà sản xuất, công dụng sản phẩm ngoài thông tin về nhãn hiệu. Bởi vậy, khả năng người tiêu dùng nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng rất khó có thể xảy ra.

Trên thực tế, Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ nhiều nhãn hiệu của các chủ sở hữu khác có chứa thành phần "SELECT" kết hợp với các thành phần khác cho các sản phẩm trong Nhóm 3 tại Việt Nam, bao gồm "S SELECT, hình"

theo GCNĐKNH số 476852, "HOME SELECT, hình" theo GCNĐKNH số 268287, v.v.

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong thời gian từ ngày 01/02/2010 cho đến nay. Với thời gian không sử dụng tại Việt Nam như vậy cũng đủ để khiến cho nhãn hiệu đối chứng không còn được lưu lại trong trí nhớ người tiêu dùng, do đó, không thể xảy ra khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích trên người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thể bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và không thể bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "7 SELECT, hình" theo đơn số 4-2013-00441 đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị từ chối theo Quyết định số 3223/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là phần chữ "SELECT" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần chữ tương ứng trong nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 142619 ngày 24/02/2010.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có chung phần chữ "SELECT". Mặc dù cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ "SELECT" kết hợp với yếu tố hình khác biệt nhau nhưng khi người tiêu dùng nhận biết nhãn hiệu thông qua thính giác hoặc thông qua dấu hiệu chữ thì việc có chung phần chữ "SELECT" sử dụng cho các hàng hóa trùng hoặc tương tự nhau trong Nhóm 03 sẽ khiến cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm.

Vào thời điểm Quyết định số 3223/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016 được ban hành GCNĐKNH số 142619 ngày 24/02/2010 vẫn đang có hiệu lực nên việc áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-00441 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3223/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00441 ngày 08/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, 7-Eleven, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và 7-Eleven, Inc. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118696/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00769 ngày 31/7/2017 của The Absolut Company Aktiebolag; địa chỉ: SE-117 97 Stockholm, Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1259093 theo Thông báo số 2015/30 NTH09 ngày 28/07/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3655/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại



Nhãn hiệu " " theo đơn quốc tế số 1259093 (nhãn hiệu đăng ký) của The Absolut Company Aktiebolag bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/30 NTH09 ngày 28/07/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký là hình dáng chai ba chiều đặc trưng của người nộp đơn kết hợp với phần chữ và các họa tiết mỹ thuật có tính thẩm mỹ và khả năng phân biệt cao

Về hình dáng chai:

Sự phối hợp trong bố cục giữa các đường nét thẩm mỹ của thân chai, cổ chai, đế chai,... nhằm mục đích tạo ra một kiểu dáng chai có hình dáng khác biệt so với hình dáng các loại kiểu dáng chai đựng rượu khác trên thị trường trước đó. Mặt chính diện của chai thể hiện nhãn sản phẩm với chữ "ABSOLUT CITRON" màu vàng nổi bật trên nền hình chai màu trắng bạc; các dấu hiệu chữ "ABSOLUT" và "ABSOLUT CITRON" là thành phần tạo khả năng phân biệt chính được trình bày nổi bật trên nhãn hiệu ba chiều đã được bảo hộ của người nộp đơn tại Việt Nam.

Kiểu dáng chai đặc trưng này của người nộp đơn nói chung và chai mang nhãn hiệu ABSOLUT CITRON tức nhãn hiệu đăng nói riêng đã được đăng ký và bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu ba chiều tại rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Kiểu dáng chai đặc trưng của người nộp đơn cũng đã đăng ký bảo hộ dưới dạng kiểu dáng công nghiệp tại Canada và EU. Điều này cũng chứng minh rằng kiểu dáng chai của Công ty Absolut không phải là những dấu hiệu, hình vẽ thông thường của sản phẩm mà là những đặc điểm tạo dáng độc đáo riêng có của Người nộp đơn.

Thứ hai, các yếu tố kết hợp với hình dáng chai tạo thành tổng thể nhãn hiệu đăng ký đều là những thành phần đặc trưng của nhãn hiệu và có khả năng phân biệt cao: mặt chính diện của chai thể hiện nhãn hiệu gồm chữ "ABSOLUT CITRON", màu vàng nổi bật, chiếm vị trí trung tâm trên nền chai màu trắng bạc, đây là các nhãn hiệu đã được bảo hộ của người nộp đơn tại Việt Nam.

Thực tế tại Việt Nam có rất nhiều nhãn hiệu chai ba chiều đặc trưng của các chủ thể khác nhau (cho dù được bảo hộ tổng thể hay không) tương tự như trường hợp của người nộp đơn đã chấp nhận được bảo hộ, cụ thể theo các văn bằng bảo hộ số 198159, 186939, 227179, 235575, 258728, 228064, 198158, 105452, 239316.

Thứ ba, nhãn hiệu ABSOLUT CITRON theo đăng ký quốc tế 1259093 đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới: Khối EU (27 quốc gia), Thụy Sĩ, Úc, Hàn Quốc, Singapore, Mỹ, WIPO (Đăng ký 56 quốc gia, đã có 25 quốc gia chấp nhận bảo hộ). Hình chai đặc trưng của người nộp đơn nói chung cũng đã đăng ký bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu ba chiều tại nhiều nước trên thế giới. Người nộp đơn hiện đang sở hữu hơn 150 đăng ký nhãn hiệu trong đó hình chai trong đơn quốc tế số 1259093) là yếu tố cấu thành chính của nhãn hiệu.

Thứ tư, hình dáng chai Absolut nói chung và chai ABSOLUT CITRON nói riêng của Absolut đã được sử dụng rộng rãi và gia tăng khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng

Công ty Absolut thuộc tập đoàn Pernod Ricard – một trong những tập đoàn rượu hàng đầu thế giới với các thương hiệu như Chivas Brothers, Martell & Co., Irish Distillers, Havana Club International và Premium Wine Brands. ABSOLUT CITRON với nhãn hiệu "hình chai" lần đầu được sản xuất và xuất khẩu sang New York (Mỹ) vào năm 1979, nhanh chóng trở thành biểu tượng tại Mỹ và lan rộng ra toàn cầu. Đến nay, ABSOLUT CITRON đã có mặt khắp thế giới và luôn nằm trong top sản phẩm bán chạy tại nhiều thị trường như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Đức, Mê-hi-cô,…

Sản phẩm ABSOLUT CITRON mang hương vị khác nhau của Công ty Absolut đựng trong loại chai có hình dáng mang dấu hiệu nêu trên. Qua trên 30 năm tồn tại và phát triển, hình dáng chai đựng sản phẩm này hiện nay đã trở thành biểu tượng đặc trưng và riêng biệt của Công ty Absolut. Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, tại Việt Nam các sản phẩm của Công ty Absolut mang hình dáng chai này cũng được người tiêu dùng biết đến rộng rãi từ lâu, được sử dụng liên tục và rộng rãi gắn liền với tên tuổi của Công ty Absolut.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu "hình chai" theo ĐQT số 1259093 có khả năng phân biệt, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Vì vậy người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "hình chai" theo ĐQT số 1259093.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu ba chiều, thể hiện qua hình dáng chai đựng hàng hóa. Qua xem xét, hình dáng chai có thiết kế đối xứng, thân trụ chuyển dần sang vai cong, các góc bo tròn nhẹ, cổ thẳng, nắp trụ đơn giản – đây là thiết kế dáng chai truyền thống thường thấy ở các chai chứa rượu mạnh. Phần thân chai có dòng chữ "ABSOLUT CITRON" chia thành hai dòng và các dòng chữ nhỏ. Dòng chữ này có khả năng nhận diện nhưng không phải là yếu tố tạo thành hình dáng của hình chai ba chiều.

Có thể thấy nhãn hiệu đăng ký được nhận diện dưới hình chai đựng rượu và các yếu tố chữ không phải là thành phần tạo khả năng phân biệt trong một nhãn hiệu ba chiều. Nhãn hiệu chỉ là hình dáng thông thường của đồ chứa đựng hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu theo ĐQT số 1259093 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/30 NTH09 ngày 28/07/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1259093.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Absolut Company Aktiebolag có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Absolut Company Aktiebolag (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118698/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00943 ngày 11/11/2016 của Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú; địa chỉ: 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-21255 ngày 16/09/2013 theo Quyết định số 49898/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3664/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-21255 ngày 16/9/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 49898/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 có ngày nộp đơn sớm hơn.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 49898/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016 trên cơ sở lý lẽ sau:

Hai nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 đã bị từ chối bảo hộ nên đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 49898/QĐ-SHTT và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-21255.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH nên việc áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký không còn phù hợp.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-21255 ngày 16/9/2013, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49898/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-21255 ngày 16/09/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-21255 ngày 16/09/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118699/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00944 ngày 11/11/2016 của Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú; địa chỉ: 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-21257 ngày 16/09/2013 theo Quyết định số 49899/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3667/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-21257 ngày 16/9/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 49899/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 có ngày nộp đơn sớm hơn.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 49899/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016 trên cơ sở lý lẽ sau:

Hai nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 đã bị từ chối bảo hộ nên đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 49899/QĐ-SHTT và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-21257.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH nên việc áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký không còn phù hợp.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-21257 ngày 16/9/2013, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49899/QĐ-SHTT ngày 12/08/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-21257 ngày 16/09/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-21257 ngày 16/09/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Tạm Biệt Tàn Nhang - Xua Tan Vết Nám".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118700/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2016-00945 ngày 11/11/2016 của Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú; địa chỉ: 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-21259 ngày 16/09/2013 theo Quyết định số 49900/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3640/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-21259 ngày 16/9/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 49900/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016 do thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 có ngày nộp đơn sớm hơn.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 49900/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016 trên cơ sở lý lẽ sau:

Hai nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 đã bị từ chối bảo hộ nên đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 49900/QĐ-SHTT và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-21259.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2012-28753 và 4-2013-08248 đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH nên việc áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký không còn phù hợp.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-21259, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49900/QĐ-SHTT ngày 12/8/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-21259 ngày 16/09/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-21259 ngày 16/09/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Tạm Biệt Tàn Nhang – Xua Tan Vết Nám".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Thiên Phú (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118701/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn EUROTEK-PHARM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2022-00807 ngày 28/6/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn EUROTEK-PHARM; địa chỉ: Lô 4b, khu phát triển đô thị 4A, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-33264 ngày 28/08/2019 theo Quyết định số 31776/QĐ-SHTT ngày 19/04/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3673/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn EUROTEK-PHARM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu " FRANCOTHYMO" theo đơn đăng ký số 4-2019-33264 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty trách nhiệm hữu hạn EUROTEK-PHARM bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 31776/QĐ-SHTT ngày 19/04/2022 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FRANTHYMOD" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 168790 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng "FRANTHYMOD" khác nhau hoàn toàn với nhãn hiệu đăng ký "FRANCOTHYMO" bởi cả hai nhãn hiệu đều là tên không có nghĩa, khác nhau nhiều về số ký tự chữ cái và phát âm. Vậy nên nhãn hiệu đăng ký đã đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục tiếp tục xem xét và cấp Văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Hai nhãn hiệu "FRANCOTHYMO" và "FRANTHYMOD" đều là từ tự đặt, không có nghĩa nên người tiêu dùng thường ghi nhớ nhãn hiệu theo toàn bộ

chuỗi từ chứ không phân tách theo nghĩa. Hai nhãn hiệu có một số yếu tố tương đồng nhưng vẫn có sự khác biệt về tổng thể âm thanh, độ dài và tổ hợp chữ cái.

Hai nhãn hiệu có chung phần tiền tố "FRAN" và phần hậu tố "THYMO" với "TYMOD" tạo cảm giác tương tự nhau nhưng nhãn hiệu "FRANCOTHYMO" có thêm âm tiết "CO" ở vị trí giữa góp phần tạo ra một tiết tấu khác biệt (thêm một âm tiết) và khiến nhãn hiệu dài hơn, phức tạp hơn so với nhãn hiệu "FRANTHYMOD".

Phần hậu tố dù có vẻ tương tự nhau nhưng thực chất trình tự chữ cái và âm tiết trong hai hậu tố không giống nhau: "THYMO" có âm "TH" đặc trưng, trong khi "TYMOD" có âm "D" rõ ràng ở cuối – đây là chi tiết giúp người tiêu dùng dễ phân biệt khi phát âm hoặc tiếp xúc trực quan 2 nhãn hiệu.

Về cách phát âm: "FRANCOTHYMO" có 4 âm tiết FRAN–CO–THY–MO trong khi "FRANTHYMOD" có 3 âm tiết FRAN–TY–MOD. Sự khác biệt về nhịp phát âm và cách nhấn âm giúp người tiêu dùng phân biệt được hai nhãn hiệu khi gọi tên chúng.

Từ những phân tích trên có thể thấy dù có chung tiền tố "FRAN" và một số yếu tố âm tiết tương tự, nhãn hiệu "FRANCOTHYMO" vẫn có thể phân biệt rõ ràng với "FRANTHYMOD" về tổng thể cấu trúc, nhịp điệu phát âm, thành phần chữ cái và âm kết thúc.

Do đó, hai nhãn hiệu này không tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng bình thường và đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-33264, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31776/QĐ-SHTT ngày 19/04/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-33264 ngày 28/08/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-33264 ngày 28/08/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn EUROTEK-PHARM (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118703/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ánh Dương Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với

giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


BTT367

Xét đơn số KN4-2012-00147 ngày 29/02/2012 của Công ty cổ phần ánh Dương Việt Nam; địa chỉ: 306 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-21373 theo Quyết định số 53205/QĐ-SHTT ngày 22/12/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3668/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ánh Dương Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VINASUN, hình" theo đơn số 4-2009-21373 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VINASUN, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 54838 Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Long Việt.

Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-21373 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 07/3/2013 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn nên đến thời điểm hiện tại đã hết hiệu lực quá 05 năm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 54838 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 07/3/2013 không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn nhưng tại thời điểm thẩm định nội dung đơn đăng ký thì nhãn hiệu đối chứng này vẫn đang được bảo hộ, do đó việc Cục Sở hữu trí tuệ lấy đó làm căn cứ từ chối là hoàn toàn đúng quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-21373 ngày 06/10/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 53205/QĐ-SHTT ngày 22/12/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-21373 ngày 06/10/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần ánh Dương Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ánh Dương Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118704/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00124 ngày 17/4/2019 của Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc; địa chỉ: Số 53 khu tập thể công ty xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-23863 theo Quyết định số 25495/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3621/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu usmedical theo đơn số 4-2015-23863 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 25495/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019 do phần chữ "usmedical" thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 12190/SHTT-NH ngày 01/03/2019 về kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 25495/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019 trên cơ sở lý lẽ sau:

Người nộp đơn cho rằng tên USMEDICAL là cụm từ không có nghĩa. Thực tế, chính người nộp đơn cũng đã được cấp nhiều văn bằng bảo hộ có chứa phần chữ "USMEDICAL" và nhiều nhãn hiệu có tiền tố "US-" tương tự như nhãn hiệu đăng ký cũng đã được bảo hộ cho nhiều chủ thể khác nhau. Do vậy, theo người nộp đơn nhãn hiệu "USMEDICAL, hình" đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký usmedical là nhãn hiệu kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó:

- Phần hình được thiết kế với một hình cách điệu một ngọn đuốc kết hợp bên cạnh là các tia sáng tỏa ra phía sau.

- Phần chữ "usmedical" được trình bày liền mạch bằng kiểu chữ đơn giản, màu xanh lá cây, trong đó phần "us" có nền màu xanh lá cây đậm hơn phần còn lại, và chữ "i" trong "medical" có dấu chấm hình giọt nước màu xanh lam.

Mặc dù hình ảnh trong nhãn hiệu chỉ mang tính cách điệu và gợi liên tưởng, nhưng các yếu tố tạo hình mang đặc trưng của Tượng Nữ thần Tự do – như ngọn đuốc và tia sáng phía sau – kết hợp với chữ "US" được in đậm và nổi bật so với phần chữ còn lại, dễ khiến người tiêu dùng liên tưởng đến Hoa Kỳ. Trong bối cảnh người tiêu dùng thông thường không phân tích chi tiết từng yếu tố mà dựa vào ấn tượng tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có thể làm khiến người tiêu

dùng nhận thức rằng sản phẩm được cung cấp bởi các dịch vụ trong danh mục đều là các sản phẩm dùng trong ngành y và /hoặc có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Người nộp đơn đã được cấp GCNĐKNH số 211331 ngày 30/08/2013 và 303591 ngày 19/07/2018 có phần chữ "USMEDICAL" do thành phần này mặc dù cũng được tạo thành bằng cách viết liền các ký tự nhưng cách trình bày các ký tự với cùng phông chữ, màu sắc, kích cỡ khiến cho nhãn hiệu này tạo thành tổng thể, không có ký tự nào gây ấn tượng nổi bật so với các ký tự khác để khiến cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm nên việc bảo hộ hai nhãn hiệu này là phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-23863, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25495/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-23863 ngày 01/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118705/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2019-00123 ngày 17/4/2019 của Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc; địa chỉ: Số 53 khu tập thể công ty xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-23862 theo Quyết định số 25494/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3619/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu usmedical theo đơn số 4-2015-23862 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 25494/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019 do phần chữ "usmedical" thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Mặc dù Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 12189/SHTT-NH ngày 01/03/2019 về kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 25494/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019 trên cơ sở lý lẽ sau:

Người nộp đơn cho rằng tên USMEDICAL là cụm từ không có nghĩa. Thực tế, chính người nộp đơn cũng đã được cấp nhiều văn bằng bảo hộ có chứa phần chữ "USMEDICAL" và nhiều nhãn hiệu có tiền tố "US-" tương tự như nhãn hiệu đăng ký cũng đã được bảo hộ cho nhiều chủ thể khác nhau. Do vậy, theo người nộp đơn nhãn hiệu "USMEDICAL, hình" đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký usmedical là nhãn hiệu kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó:

- Phần hình được thiết kế với một hình cách điệu một ngọn đuốc kết hợp bên cạnh là các tia sáng tỏa ra phía sau.

- Phần chữ "usmedical" được trình bày liền mạch bằng kiểu chữ đơn giản, màu xanh lá cây, trong đó phần "us" có nền màu xanh lá cây đậm hơn phần còn lại, và chữ "i" trong "medical" có dấu chấm hình giọt nước màu xanh lam.

Mặc dù hình ảnh trong nhãn hiệu chỉ mang tính cách điệu và gợi liên tưởng, nhưng các yếu tố tạo hình mang đặc trưng của Tượng Nữ thần Tự do – như ngọn đuốc và tia sáng phía sau – kết hợp với chữ "US" được in đậm và nổi bật so với phần chữ còn lại, dễ khiến người tiêu dùng liên tưởng đến Hoa Kỳ. Trong bối cảnh người tiêu dùng thông thường không phân tích chi tiết từng yếu tố mà dựa vào ấn tượng tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có thể làm khiến người tiêu

dùng nhận thức rằng sản phẩm có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hoặc có liên hệ với tổ chức, doanh nghiệp của Hoa Kỳ.

Người nộp đơn đã được cấp GCNĐKNH số 211331 ngày 30/08/2013 và 303591 ngày 19/07/2018 có phần chữ "USMEDICAL" do thành phần này mặc dù cũng được tạo thành bằng cách viết liền các ký tự nhưng cách trình bày các ký tự với cùng phông chữ, màu sắc, kích cỡ khiến cho nhãn hiệu này tạo thành tổng thể, không có ký tự nào gây ấn tượng nổi bật so với các ký tự khác để khiến cho người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm nên việc bảo hộ hai nhãn hiệu này là phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-23862 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25494/QĐ-SHTT ngày 08/04/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-23862 ngày 01/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Tiến Lộc (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118706/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của RUKO GMBH PRÄZISIONSWERKZEUGE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2023-00126 ngày 04/5/2023 của RUKO GMBH PRÄZISIONSWERKZEUGE; địa chỉ: Robert-Bosch-Strasse 7-11 71088 Holzgerlingen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1313170 theo Quyết định số 64/QĐ-SHTT ngày 01/02/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3669/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của RUKO GMBH PRÄZISIONSWERKZEUGE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "RUKO" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1313170 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 07, 08 và 35 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "RUKO" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 628921 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "RUKO" theo ĐQT số 1313170 với các lý do sau:

Do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 2020/48 HBN13 ngày 24/11/2021 nên người nộp đơn không biết và không thể phúc đáp Thông báo nêu trên đúng hạn, theo đó Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định từ chối số 64/QĐ ngày 01/02/2023 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên. Do người nộp đơn tha thiết muốn theo đuổi ĐQT số 1313170 tại Việt Nam, nên người nộp đơn đề nghị xem xét và ghi nhận bảo hộ nhãn hiệu với lý do sau:

+ Người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cùng một pháp nhân nhưng đã sử dụng địa chỉ khác nhau trong quá trình nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

+ Để khắc phục và thống nhất địa chỉ, người nộp đơn đã tiến hành sửa đổi địa chỉ đã được ghi nhận cho nhãn hiệu theo ĐKQT số 628921 theo địa chỉ của ĐQT số 1313170. Như vậy, sau khi sửa đổi địa chỉ, nhãn hiệu "RUKO" theo ĐKQT số 628921 không còn thuộc phạm vi xem xét là nhãn hiệu đối chứng của nhãn hiệu đăng ký nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Theo thông tin của người nộp đơn cung cấp và tra cứu trên website của Văn phòng quốc tế WIPO, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã sửa đổi địa chỉ về cùng một địa chỉ với người nộp đơn, cụ thể tên và địa chỉ như sau: RUKO GMBH PRÄZISIONSWERKZEUGE; Địa chỉ: Robert-Bosch-Strasse 7-11

71088 Holzgerlingen, Germany. Do vậy, nhãn hiệu theo ĐKQT số 628921 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1313170, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74] Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64/QĐ-SHTT ngày 01/02/2023 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1313170.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1313170.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và RUKO GMBH PRÄZISIONSWERKZEUGE (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118708/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2012-00159 ngày 29/02/2012 của "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY; địa chỉ: 13, ul. Zolotaia RU-305000 Kursk; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1056057 theo Thông báo số 2010/44 NDT21 ngày 09/11/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3675/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

- Về cách trình bày nhãn hiệu đối chứng "LILY" là nhãn hiệu chữ đơn thuần còn nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Nhãn hiệu đăng ký là một hình vuông màu vàng nổi bật với ba hình tròn được ngăn cách nhau bằng các đường ngang màu trắng. Trong mỗi hình tròn là một chiếc lá ở trên và chữ "Golden Lily" cách điệu. Trên các đường ngang màu trắng là chữ "CANDIES" viết in hoa. Như vậy, xét về tổng thể như màu sắc thể hiện nhãn hiệu đăng ký thì người tiêu dùng khó có sự nhầm lẫn nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

- Các sản phẩm đăng ký bảo hộ của các nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cũng khác biệt nhau dù đều thuộc nhóm 30, cụ thể nhãn hiệu đối chứng gồm các sản phẩm đồ uống và gia vị gồm: "Gạo, bột sắn, ngũ cốc và các sản phẩm ngũ cốc; chè, cà phê, ca cao, bánh mì, bánh nướng các loại, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sôcôla, các sản phẩm ăn liền chế biến từ bột ngũ cốc, mì ăn liền, bột canh, bột gia vị, tương ớt, nước sốt dùng cho bánh mì và cơm, dầu dấm trộn sà lách, nước sốt chấm rau", trong khi nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm bánh kẹo bao gồm: "Bánh kẹo; bánh kẹo sô cô la; kẹo; kẹo mứt; kẹo viên; thạch [bánh kẹo]; kẹo bơ cứng; kẹo sô-cô-la; ca-ra-men [kẹo]".

- Người nộp đơn đang tiến hành đàm phán xin Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho phép người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "Golden Lily CANDIES, hình" và sẽ bổ sung Thư chấp thuận sau khi nhận được từ khách hàng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Golden Lily CANDIES, hình" và nhãn hiệu đối chứng "LILY" đều có chung phần chữ "Lily/"LILY" là thành phần chính, phân biệt của các nhãn hiệu, dù nhãn hiệu đối chứng có thêm phần chữ "Golden", "CANDIES" và dấu hiệu hình, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm.

- Các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 30, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Bánh kẹo; bánh kẹo sô cô la; kẹo; kẹo mứt; kẹo viên; thạch [bánh kẹo]; kẹo bơ cứng; kẹo sô-cô-la; ca-ra-men [kẹo]" và nhãn hiệu đối chứng:

"Gạo, bột sắn, ngũ cốc và các sản phẩm ngũ cốc; chè, cà phê, ca cao, bánh mì, bánh nướng các loại, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sôcôla, các sản phẩm ăn liền chế biến từ bột ngũ cốc, mì ăn liền, bột canh, bột gia vị, tương ớt, nước sốt dùng cho bánh mì và cơm, dầu dấm trộn sà lách, nước sốt chấm rau". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm.

- Người nộp đơn chưa cung cấp được Thư đồng ý như đã viện dẫn trong đơn khiếu nại và theo Thông báo số 126807/SHTT-TTKN.ip ngày 25/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số1056057 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2010/44 NDT21 ngày 09/11/2011 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1056057.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118710/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00120 ngày 12/02/2018 của Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI); địa chỉ: Stadtle 31 FL-9490 Vaduz, Liechtenstein; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1323004 theo Quyết định số 2016/48 NDT23/QĐ-SHTT ngày 02/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3657/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nemiroff, hình chai ba chiều" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 11323004 đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 33 bị tạm thời từ chối bảo hộ do mang tính mô tả sản phẩm, là hình vẽ thông thường của hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

1. Nhãn hiệu nộp đơn không mang tính mô tả các sản phẩm mang nhãn hiệu và không phải là hình vẽ thông thường của hàng hóa. Nhãn hiệu nộp đơn là một tổng thể có khả năng phân biệt.

Nhãn hiệu nộp đơn bao gồm hình chiếc chai được thể hiện dưới các dạng hình ảnh tổng thể nhìn từ phía trước và nhìn từ phía sau. Chính cách thể hiện hình ảnh chiếc chai như vậy đã tạo nên một không gian rộng mở và đa chiều cho nhãn hiệu nộp đơn với các góc nhìn linh hoạt. Phần thân chai được trình bày ở dạng hình trụ cách điệu và được chia thành ba phần không đều nhau: phần phía trên và phần dưới cùng được tạo những đường gờ nổi vòng quanh thân chai rất chắc chắn và khỏe khoắn; phần giữa có kích thước lớn nhất được tạo lõm vào phía trong rất độc đáo. Trên phần lõm ở mặt trước của thân chai được trang trí các đường kẻ dọc màu đen xếp đều nhau tạo thành một hình chữ nhật cách điệu theo chiều ngang của thân chai. Ngay phía dưới hình chữ nhật cách điệu nêu trên về phía bên phải là phần hình logo gồm một hình elip hở, bên trong là hình chữ "N" cách điệu kết hợp với hình đồ họa mô phỏng cánh chim được thể hiện bằng các đường nét rất sáng tạo và gây ấn tượng mạnh về mặt thị giác. Toàn bộ phần lõm ở mặt sau của thân chai được trang trí bởi các đường gờ nổi đặt song song liền nhau càng làm tăng hơn nữa sự khỏe khoắn và chắc chắn cho hình chiếc chai.

Có thể thấy, với việc kết hợp phần logo trên đây và hình ảnh chiếc chai dưới các góc nhìn khác nhau như vậy, nhãn hiệu nộp đơn không phải đơn thuần là hình ảnh thông thường mà là một nhãn hiệu được tạo thành bởi sự kết hợp khéo léo giữa các yếu tố hình độc đáo và có khả năng phân biệt cao. Mặt khác, nhãn hiệu nộp đơn không chỉ là một hình ảnh chiếc chai thông thường mà có các hình ảnh cùng được kết hợp lại với nhau tạo thành một tổng thể nhãn hiệu mang tính phân biệt. Đồng thời, chính sự kết hợp các hình ảnh đa này đã tạo nên sự độc đáo cho nhãn hiệu nộp đơn cũng như gây ấn tượng cho người tiêu dùng về

cấu trúc của nhãn hiệu nộp đơn, từ đó cho thấy nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn chiều không phải là hình ảnh thông thường.

Hơn nữa, nhãn hiệu nộp đơn luôn luôn được sử dụng với các hình ảnh độc đáo kết hợp với phần logo mang tính phân biệt cao, do đó càng có cơ sở để khẳng định thêm rằng nhãn hiệu nộp đơn không phải là hình ảnh thông thường.

Rõ ràng là, hình ảnh chiếc chai trong nhãn hiệu nộp đơn được thể hiện dưới các góc nhìn khác nhau đã cho thấy ý tưởng độc đáo của người nộp đơn trong cách trình bày cũng như cách tạo các hình khối cho nhãn hiệu nộp đơn để nhằm gây sự chú ý cho người tiêu dùng. Theo đó, hầu như bất kỳ ai khi nhìn vào nhãn hiệu này cũng đều bị ấn tượng bởi ý tưởng trình bày và sắp xếp các hình khối trong nhãn hiệu vì nhãn hiệu đã mang đến cho người nhìn/người tiêu dùng một không gian rộng mở và đa chiều với các góc nhìn linh hoạt. Với cách thể hiện hình ảnh chiếc chai và cách sắp đặt hình khối trong nhãn hiệu nộp đơn như trên, không thể cho rằng hình ảnh chiếc chai là "hình vẽ thông thường của hàng hóa đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến" theo quy định tại Điều 74.2 b) Luật Sở hữu trí tuệ vì đây hoàn toàn không phải là hình ảnh đặc thù của sản phẩm "Đồ uống có cồn (trừ bia)" thuộc nhóm 33 đã được yêu cầu đăng ký cho nhãn hiệu nộp đơn.

Hơn nữa, hình ảnh chiếc chai với cách thể hiện đa chiều nêu trên không phải là "dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa" theo quy định tại Điều 74.2 c) Luật Sở hữu trí tuệ, do đó không hề có tính chất mô tả sản phẩm thuộc nhóm 33 của đơn.

Như vậy, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt cho các sản phẩm mang nhãn hiệu.

2. Nhãn hiệu nộp đơn đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 tại rất nhiều quốc gia trên thế giới

Căn cứ theo cơ sở dữ liệu trực tuyến của WIPO về đăng ký nhãn hiệu quốc tế, người nộp đơn đã tiến hành chỉ định ĐKQT số 1323004 yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu nộp đơn vào rất nhiều quốc gia trên thế giới và đã nhận được Tuyên bố bảo hộ nhãn hiệu tại các nước này sau đây: Cộng đồng châu Âu (bao gồm 28 quốc gia: Áo, Bỉ, Bungary, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ailen, Y, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Rumani, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh, Croatia), Nhật Bản, Ot-xtrây-li-a, Singapo, Mô-na-cổ, Ta-gi-ki-xtan, Ai-xơ-len, Mông Cổ, Môn-đô-va, Bê- la-rút, Ucraina, Ka-dắc-xtan, Ma-rốc, Xéc-bi-a, San Marino, An-giê-ri... Như vậy, có thể thấy rất rõ

rằng có tới ít nhất 43 quốc gia trên thế giới cùng có chung quan điểm rằng nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 33 và do đó đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ đối với một nhãn hiệu.

Trong số các quốc gia đang bảo hộ nhãn hiệu nộp đơn nêu trên, có rất nhiều quốc gia là những nước phát triển với hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tiên tiến hàng đầu trên thế giới như: Anh, Pháp, Đức, Ý, Hà Lan, Nhật Bản,.... Điều này đã cho thấy rằng khả năng phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn đã hoàn toàn được thừa nhận ngay cả tại những quốc gia có nền kinh tế phát triển và đi tiên phong trong việc thiết lập hệ thống luật pháp về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các đối tượng sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "hình chai" bao gồm hình chai ba chiều. Phần hình mô phỏng, gây liên tưởng tới vật dụng dùng để chứa đựng. Do phần mô tả nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu 3 chiều, tuy nhiên, dấu hiệu hình chai nêu trên là hình chai thông thường dùng để chứa đựng nên thuộc dấu hiệu loại trừ theo Điều 74.2.b Luật Sở hữu trí tuệ.

- Đồng thời, hình chai nêu trên mang tính mô tả cho công dụng của sản phẩm mang nhãn hiệu khi áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 33 nên thuộc dấu hiệu loại trừ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn.

- Các tài liệu để chứng minh nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi không đầy đủ và không đủ sức thuyết phục.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1323004 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/48 NDT23 ngày 02/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1323004.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI) (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 118711/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Nemiroff Intellectual Property Establishment
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00330 ngày 15/4/2015 của Nemiroff Intellectual Property Establishment; địa chỉ: Stadtle 31 FL-9490 Vaduz, Liechtenstein; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1160486 theo Thông báo số 2013/50 LMT02 ngày 22/12/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3656/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nemiroff Intellectual Property Establishment với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nemiroff, hình chai ba chiều" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1160486 đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 33 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ do mang tính mô tả sản phẩm, không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Phần chữ "Nemiroff" được trình bày độc đáo dưới dạng chữ nổi và dạng chữ chìm lần lượt trên hai mặt bên của hình chiếc chai. Trong một tổng thể nhãn hiệu bao gồm cả phần chữ và phần hình, phần chữ bao giờ cũng là thành phần mạnh giúp phân biệt nhãn hiệu. Đây là thành phần tạo nên tính phân biệt cao cho nhãn hiệu đăng ký.

Phần hình bao gồm hình chiếc chai được thể hiện dưới các dạng hình ảnh tổng thể, nhìn từ phía trước, nhìn từ mặt bên và nhìn từ dưới lên. Cách thể hiện như vậy đã tạo nên không gian rộng mở và đa chiều cho nhãn hiệu đăng ký với các góc nhìn rất linh hoạt. Phần mặt chính của chai được trình bày ở dạng hình trụ lõm cách điệu, phía trong hình trụ là một vòng tròn nổi.

Có thể thấy, phần chữ "Nemiroff" và hình chiếc chai có tới bốn hình ảnh được kết hợp với nhau tạo thành một tổng thể nhãn hiệu mang tính phân biệt và hoàn toàn có khả năng phân biệt cho các sản phẩm mang nhãn hiệu. Chính sự kết hợp các hình ảnh đa chiều này đã tạo nên sự độc đáo cho nhãn hiệu nộp đơn cũng như gây ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng về cấu trúc của nhãn hiệu nộp đơn, từ đó cho thấy nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn không phải là hình ảnh thông thường.

2. Nhãn hiệu nộp đơn không mang tính mô tả các sản phẩm mang nhãn hiệu và không phải là hình vẽ thông thường của hàng hóa.

Với cách thể hiện hình ảnh chiếc chai và cách sắp đặt hình khối trong nhãn hiệu nộp đơn như trên, không thể cho rằng hình ảnh chiếc chai là "*hình vẽ thông thường của hàng hóa đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến*" theo quy định tại Điều 74.2 b) Luật Sở hữu trí tuệ vì đây hoàn toàn không phải là hình ảnh của sản phẩm "*Đồ uống có cồn (trừ bia)*" thuộc nhóm 33 đã được yêu cầu đăng ký cho nhãn hiệu nộp đơn.

Nhãn hiệu đăng ký không phải là "*dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa*" theo quy định tại Điều 74.2 c) Luật Sở hữu trí tuệ; do đó không có tính chất mô tả sản phẩm.

3. Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 tại ít nhất 51 quốc gia trên thế giới. Người nộp đơn đã tiến hành chỉ định ĐQT số 1160486 yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu nộp đơn vào rất nhiều quốc gia trên thế giới và đã nhận được Tuyên bố bảo hộ nhãn hiệu tại các nước này như: Cộng đồng châu Âu (bao gồm 27 quốc gia), Nhật Bản, Ốt-xtrây-li-a, Singapo, Liên bang Nga, Mô-na-cô, An-giê-ri, Ta-gi-ki-xtan, Ai-xơ-len, Trung Quốc, Mông Cổ, San Ma-ri-nô, Môn-đô-va, Ác-mê-ni-a, Bê-la-rút, Ucraina, Ka-dắc-xtan, Cuba, Croatia, Bô-xni-a Héc-xê-gô-vi-na, Ma-rốc, Georgia, Na Uy, Tuốc-mê-ni-xtan, Cư-rơ-gư-xtan. Như vậy, có thể thấy rất rõ rằng có tới ít nhất 51 quốc gia trên thế giới, trong đó có nhiều quốc gia là những nước phát triển như: Anh, Pháp, Đức, Ý, Hà Lan, Cộng đồng châu Âu, Nhật Bản, v.v. có cùng quan điểm cho rằng nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 và do đó đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ đối với một nhãn hiệu.

Trên cơ sở những phân tích và lập luận trên đây, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Thông báo số 2013/50LMT02 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Nemiroff, hình" bao gồm hình chai ba chiều và dấu hiệu chữ "Nemiroff". Phần hình mô phỏng, gây liên tưởng tới vật dụng dùng để chứa đựng. Do phần mô tả nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu 3 chiều và các hình phối cảnh của hình chai đựng, tuy nhiên, dấu hiệu hình chai nêu trên là hình chai thông thường dùng để chứa đựng nên thuộc dấu hiệu loại trừ theo Điều 74.2.b Luật Sở hữu trí tuệ.

- Đồng thời, hình chai nêu trên mang tính mô tả cho công dụng của sản phẩm mang nhãn hiệu khi áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 33 nên thuộc dấu hiệu loại trừ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số1160486 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/50 LMT02 ngày 22/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1160486.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Nemiroff Intellectual Property Establishment có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nemiroff Intellectual Property Establishment (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 118712/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1142277 của CE Trademark LLC (US) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 15/11/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00302 ngày 11/4/2014 của CE Trademark LLC; địa chỉ: 1710 Broadway New York NY 10019 U.S.A; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1142277 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 15/11/2022 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CE Trademark LLC (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118719/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH FLAME Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00632 ngày 22/10/2019 của Công ty TNHH FLAME Việt Nam; địa chỉ: Số 165 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-29948 theo Quyết định số 59374/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3627/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH FLAME Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MERCURY" theo đơn số 4-2015-29948 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "hotels mercure" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 491965 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "MERCURY" theo đơn số 4-2015-29948 với các lý do sau:

Về nhãn hiệu đối chứng hotels Mercure

Đây là nhãn hiệu viết liền (không có dấu cách), trong đó có chữ "M" cách điệu. Do vậy, việc tách ngữ nghĩa để so sánh như Quyết định nói trên của Cục Sở hữu trí tuệ là không khách quan. Hơn nữa, nếu đúng là dịch từ tiếng Pháp theo nghĩa "khách sạn" thì sẽ được viết là "HÔTEL" (chứ không phải là HOTELS). Do vậy, việc bóc tách từng thành phần trong tổng thể một nhãn hiệu viết liền không ngữ nghĩa là rất khiên cưỡng. Ngoài ra, không thể coi thành phần này là thành phần mô tả để loại trừ việc đánh giá bởi lẽ hãn hiệu của người nộp đơn đăng ký cho nhóm 21, cụ thể: Dụng cụ nhà bếp; Bộ nồi nấu không dùng điện; Bình để uống; Dụng cụ ép tỏi (đồ dùng nhà bếp); Dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; Bộ đựng đồ gia vị.

Bằng kinh nghiệm làm việc và những kiến thức chuyên môn dựa trên nguyên tắc đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu, người nộp đơn được biết việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu không chỉ dựa vào việc so sánh các ký tự đơn thuần mà phải trên cơ sở xem xét tổng thể các mặt như thị giác, thính giác, đặc biệt là ngữ nghĩa (nếu có) và khả năng gây nhầm lẫn về cảm quan trên thực tế hay không? Nhãn hiệu đối chứng gồm 13 ký tự, là tổ hợp từ viết liền với chữ M ở giữa được viết cách điệu với kích thước lớn hơn. Rõ ràng sự chênh lệch rất lớn về mặt ký tự, phát âm và đặc biệt là sự khác biệt về ngữ nghĩa cũng như hình thức thể hiện của hai nhãn hiệu hoàn toàn có thể tạo được khả năng phân biệt cả về nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu trước đến nay áp dụng cũng như về mặt thực tiễn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MERCURY" là từ tiếng Anh có nghĩa là "thủy ngân" và nhãn hiệu đối chứng "hotels mercure" được tạo bởi 2 từ tiếng Pháp, trong đó "hotels" có nghĩa là "khách sạn" là dấu hiệu không có khả năng phân biệt và từ "mercure" có nghĩa là "thủy ngân". Do vậy, các nhãn hiệu tương tự nhau về ngữ

nghĩa dù 2 nhãn hiệu đăng ký dưới 2 ngôn ngữ khác nhau là tiếng Anh và tiếng Pháp, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 21: "Dụng cụ nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; bình để uống; dụng cụ ép tỏi (đồ dùng nhà bếp); dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; bộ đựng đồ gia vị" và nhãn hiệu đối chứng: "Đồ dùng và đồ đựng gia dụng hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý hoặc được phủ bằng kim loại quý); lược và miếng bọt biển; bàn chải (trừ cọ vẽ); vật liệu làm bàn chải; vật liệu làm sạch; len thép; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung không được xếp vào các nhóm khác".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-29948 ngày 28/10/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59374/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-29948 ngày 28/10/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH FLAME Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH FLAME Việt Nam (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118734/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Betagen Asia Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00342 ngày 23/7/2019 của Betagen Asia Limited; địa chỉ: 39/F Office Tower, Langham Place, 8 Argyle Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-25025 theo Quyết định số 32371/QĐ-SHTT ngày 26/4/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3649/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Betagen Asia Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "Lacto, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "LACTOS" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 21986 và nhãn hiệu "LACTO BABY" theo GCNĐKNH số 197390. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Lacto, hình" theo Đơn số 4-2015-25025 với lý do:

a. Qua tra cứu tại một số từ điển phổ biến và có uy tín hiện nay như The Free Dictionary, Collins Dictionary, Oxford Dictionary, "lacto-" là một tiền tố có liên quan đến sữa hoặc axit lactic (axit sữa), một thành phần có trong sữa (Bản in các kết quả kèm theo).

Như vậy, "lacto-" là thành phần mang nghĩa mô tả khi sử dụng trong các nhãn hiệu chỉ định cho các sản phẩm sữa.

b. Ngoài hai nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn thấy rằng Cục Sở hữu trí tuệ còn chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu khác có chứa tiền tố "lacto-" cho các sản phẩm sữa, ví dụ như:

- Nhãn hiệu "CALPIS Lacto" theo GCNĐKNH số 188047
- Nhãn hiệu "FRELACTO" theo GCNĐKNH 285364 cho sản phẩm thuộc nhóm 05, 29;
- Nhãn hiệu "LACTOPURE" theo ĐKQT số 1057354 cho sản phẩm thuộc nhóm 05, 29.
- Nhãn hiệu "LACTOGROW" theo ĐKQT số 1205568 cho sản phẩm thuộc nhóm 05, 29.

Như vậy, có thể khẳng định rằng "lacto" là thành phần không có khả năng phân biệt hoặc khả năng phân biệt rất yếu khi đăng ký cho các sản phẩm có liên quan đến sữa. Khả năng phân biệt của các nhãn hiệu có chứa thành phần "lacto" có được từ sự tham gia của các thành phần khác dẫn đến tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

2. Khả năng tự phân biệt và phạm vi bảo hộ của các nhãn hiệu đối chứng

a. Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất "LACTOS"

Trên thực tiễn xét nghiệm và đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu cho thấy mặc dù một thành phần chữ không có khả năng phân biệt nhưng nếu: (1) nó được kết hợp với một thành phần chữ/hình khác thì sẽ tạo cho nhãn hiệu khả năng phân biệt tổng thể, hoặc (2) nó được cách điệu theo một phong cách riêng biệt, độc đáo thì nó sẽ tạo ra khả năng tự phân biệt cho nhãn hiệu đó.

"LACTO" là thành phần mang tính mô tả cho sản phẩm sữa do đó nó cần được kết hợp với một thành phần khác, theo nguyên tắc nêu trên, để tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đối chứng "LACTOS" là sự kết hợp đơn thuần thành phần "LACTO" và chữ "S". Bên cạnh đó, nó cũng rất gần với từ "LACTOSE"- có nghĩa là "đường sữa". Từ các lý do trên có thể thấy rằng khi đăng ký cho các sản

phẩm sữa hoặc liên quan đến sữa, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu có khả năng phân biệt yếu, phạm vi bảo hộ rất hẹp.

3. Nhãn hiệu đối chứng thứ hai "LACTO BABY"

Trước khi được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam, nhãn hiệu đối chứng thứ hai đã từng bị từ chối với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng thứ nhất. Tuy nhiên, sau khi xem xét các lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của thành phần "LACTO", Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu này tại Việt Nam.

Nhãn hiệu đối chứng thứ hai bao gồm "LACTO" là thành phần mô tả, "BABY" là thành phần mô tả/phổ thông cho các sản phẩm sữa vì vậy nhãn hiệu đối chứng thứ hai cũng là nhãn hiệu có khả năng phân biệt yếu, phạm vi bảo hộ rất hẹp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "LACTOS" bảo hộ theo GCNĐKNH số 21986

Nhãn hiệu đăng ký "Lacto" trình bày theo kiểu chữ thường và nhãn hiệu đối chứng "LACTOS" được trình bày kiểu chữ in hoa tiêu chuẩn, chỉ khác nhau ở phụ âm "S", đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 29, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Sữa; sản phẩm sữa" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng: "Sữa, pho mát và các sản phẩm làm từ sữa", do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

b. Nhãn hiệu đối chứng "LACTO BABY" bảo hộ theo GCNĐKNH số 197390

Nhãn hiệu đăng ký "Lacto, hình" và nhãn hiệu đối chứng "LACTO BABY" đều cùng phần chữ "Lacto"/"LACTO" là thành phần chính, có tính phân biệt của các nhãn hiệu, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm dù không xếp vào Bảng phân loại Ni xơ nhưng có chung đối tượng người tiêu

dùng, mục đích, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Sữa; sản phẩm sữa" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng: "Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; sữa dùng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm dùng cho bà mẹ đang cho con bú (tác dụng lợi sữa và dùng cho mục đích y tế)". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-25025 ngày 11/09/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32371/QĐ-SHTT ngày 26/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-25025 ngày 11/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Betagen Asia Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Betagen Asia Limited (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118740/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ văn bản số 1455/NH ngày 06/9/2024 theo ủy quyền và đề nghị của người nộp đơn đề nghị rút hồ sơ khiếu nại số KN4-2022-1048 ngày 24/8/2022.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2022-01048 ngày 24/8/2022 của Mast-Jagermeister SE; địa chỉ: Jagermeisterstrasse 7-15, 38302 Wolfenbuttel, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca.

Lý do đình chỉ: Người nộp đơn có văn bản số 1455/NH ngày 06/9/2024 theo

ủy quyền đề nghị rút hồ sơ khiếu nại số KN4-2022-1048 ngày 24/8/2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mast-Jagermeister SE (qua Công ty TNHH Ban Ca) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118741/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Cheng Day Machinery Works Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00516 ngày 06/8/2018 của Cheng Day Machinery Works Co., Ltd.; địa chỉ: No.173, Wuncyu Rd., Dajia Dist., Taichung City 437, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-18737 theo Quyết định số 23964/QĐ-SHTT ngày 16/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3636/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cheng Day Machinery Works Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CUMEGA, hình" trong đơn số 4-2015-18737 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 06, 07 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "M MEGA" trong Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 164996 và nhãn hiệu "MEGA, hình" trong Đăng ký Quốc tế (ĐKQT) số 444390 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "CUMEGA, hình" theo đơn số 4-2015-18737 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "CUMEGA, hình" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "M MEGA, hình" trong VBBH số 164996 về cấu trúc và cách trình bày nhãn hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là chữ "CUMEGA" cách điệu, trong đó chữ "C" có nét mỏng hơn các chữ còn lại và được thiết kế thành một cung tròn với một hình tròn nhỏ ở trên ôm lấy chữ "U"; chữ "U" được thiết kế nằm bên trên chữ "M"; cả hai chữ "U" và "M" đều có nét đậm, kích cỡ lớn hơn hẳn các chữ còn lại. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng trong VBBH số 164996 bao gồm chữ "M" có kích cỡ lớn và chữ "MEGA" có kích cỡ nhỏ ở bên dưới.

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "CUMEGA, hình" không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEGA, hình" trong ĐKQT số 444390 về nhãn hiệu và sản phẩm mang nhãn hiệu. Cụ thể, về nhãn hiệu, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là chữ "CUMEGA" cách điệu, trong đó chữ "C" có nét mỏng hơn các chữ còn lại và được thiết kế thành một cung tròn với một hình tròn nhỏ ở trên ôm lấy chữ "U"; chữ "U" được thiết kế nằm bên trên chữ "M"; cả hai chữ "U" và "M" đều có nét đậm, kích cỡ lớn hơn hẳn các chữ còn lại. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "MEGA, hình" chỉ đơn thuần là phần chữ "MEGA" viết in hoa đặt trong một hình chữ nhật nền trắng, viền đen và phần hình tháp đặt trong một hình vuông nền trắng viền đen. Về sản phẩm mang nhãn hiệu, sản phẩm mang nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng khác biệt về bản chất, đối tượng khách hàng và kênh tiêu thụ. Các sản phẩm mang nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là các máy móc và thiết bị có quy mô lớn, còn các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là các máy móc và công cụ nhỏ. Trên thực tế, chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng là một nhà sản xuất công cụ nhỏ, còn người nộp đơn nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là một công ty chuyên sản xuất cần

cẩu, thang máy và thiết bị đỗ xe quy mô lớn. Trong quá trình kinh doanh các sản phẩm mang hai nhãn hiệu nêu trên, chưa có bất kỳ mâu thuẫn tranh chấp nào giữa hai chủ nhãn hiệu cũng như không có bất cứ nhầm lẫn nào của người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "MEGA, M" bảo hộ theo GCNĐKNH số 164996

Nhãn hiệu đăng ký "CUMEGA, hình" mặc dù được viện dẫn là "CUMEGA", tuy nhiên trên thực tế nhãn hiệu được thể hiện là chữ "MEGA, hình" vì chữ "C" được mô tả: chữ "U" có nét mỏng hơn các chữ còn lại và được thiết kế thành một cung tròn với một hình tròn nhỏ ở trên ôm lấy chữ "U"; chữ "U" được thiết kế nằm bên trên chữ "M", do vậy về mặt thị giác đây là dấu hiệu chữ "Mega" có chữ "M" trình bày to hơn các chữ còn lại và kết hợp với các dấu hiệu hình. Do vậy, các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ vì cùng có phần chữ "Mega"/"MEGA". Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 06, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; tháp đỗ xe bằng kim loại; bãi đỗ xe nhiều tầng bằng kim loại" và nhãn hiệu đối chứng: "Thanh trần (thanh khung trần) bằng kim loại; khung vách bằng kim loại; tấm trần bằng kim loại" và nhóm 07: "Máy nâng (thang máy); máy kéo thang máy; máy vận chuyển; thang cuốn; cần trục (thiết bị nâng và nhấc); palăng xích đIện; palăng xích vận hành tay; palăng xích vận hành bằng khí nén; palăng cáp điện; các bộ phận của cần trục; cầu trục; cổng trục; cần cẩu tay quay; cẩu trục phòng sạch; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị đỗ xe dạng nâng và di chuyển; thiết bị đỗ xe dạng thang nâng; thiết bị đỗ xe dạng tháp; máy để nâng và di chuyển dùng trong bãi đỗ xe". Do vậy, việc các nhãn hiệu tương tự nhau áp dụng cho các sản phẩm cùng loại hoặc liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "MEGA, M" bảo hộ theo ĐKQT số 444390

Nhãn hiệu đăng ký "CUMEGA, hình" mặc dù được viện dẫn là từ "CUMEGA", tuy nhiên trên thực tế nhãn hiệu được thể hiện là chữ "MEGA, hình" vì chữ "C" được mô tả: chữ "U" có nét mỏng hơn các chữ còn lại và được thiết kế thành một cung tròn với một hình tròn nhỏ ở trên ôm lấy chữ "U"; chữ "U" được thiết kế nằm bên trên chữ "M", do vậy về mặt thị giác đây là dấu hiệu chữ "Mega" có chữ "M" trình bày to hơn các chữ còn lại và kết hợp với các dấu hiệu hình. Nhãn hiệu đối chứng "MEGA, hình" trong đó từ "MEGA" được trình bày kiểu chữ tiêu chuẩn, in hoa. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nóm 07, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Máy nâng (thang máy); máy kéo thang máy; máy vận chuyển; thang cuốn; cần trục (thiết bị nâng và nhấc); palăng xích điện; palăng xích vận hành tay; palăng xích vận hành bằng khí nén; palăng cáp điện; các bộ phận của cần trục; cầu trục; cổng trục; cần cẩu tay quay; cầu trục phòng sạch; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị đỗ xe dạng nâng và di chuyển; thiết bị đỗ xe dạng thang nâng; thiết bị đỗ xe dạng tháp; máy để nâng và di chuyển dùng trong bãi đỗ xe" và nhãn hiệ đối chứng áp dụng: "Máy móc và máy công cụ; động cơ (trừ xe cộ); khớp nối và dây đai truyền (trừ xe cộ); dụng cụ nông nghiệp lớn; máy ấp; máy kích thủy". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-18737 ngày 16/07/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23964/QĐ-SHTT ngày 16/4/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-18737 ngày 16/07/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cheng Day Machinery Works Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cheng Day Machinery Works Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118745/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty cổ phần Nanufood
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2023-00391 ngày 04/8/2023 của Công Ty cổ phần Nanufood; địa chỉ: Căn hộ A403OT12 (Officetel) tầng 3 tòa A4 (Vinhomes Golden River), số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-05151 theo Quyết định số 35301/QĐ-SHTT.IP ngày 29/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3576/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty cổ Phần Nanufood với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nanu FOODS, Tinh Hoa của Đất Trời, hình" theo đơn số 4-2019-05151 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 29, 32 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NaNU, hình" trong Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 253274 và người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 34281/SHTT-NH trong thời hạn ấn định. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Nanu FOODS, Tinh Hoa của Đất Trời, hình" theo đơn số 4-2019-05151 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách trình bày và ấn tượng thị giác. Cụ thể, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là tổ hợp các từ "Nanu FOODS Tinh Hoa của Đất Trời" được thể hiện cách điệu, chia thành 3 dòng: Nanu / FOODS / Tinh Hoa của Đất Trời. Nét chữ "N" đầu tiên trong từ "Nanu" được kéo dài tạo thành hình nhánh cây uốn cong ôm lấy phần chữ "Nanu FOODS". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm từ "NaNU" và một hình tròn màu xanh lá cây chứa hình trái tim màu trắng cùng hai vệt cong màu xanh lá non và tím. Chữ "NaNU" (màu tím) được đặt bên dưới hình tròn; riêng chữ "a" trong từ "NaNU" có màu xanh lá non và được cách điệu với nét móc ôm lấy chữ "N" phía sau.

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về sản phẩm mang nhãn hiệu theo điểm 39.9.c) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN. Cụ thể, các sản phẩm mang nhãn hiệu yêu cầu đăng ký thuộc nhóm 29 và 32 (đồ uống và rau, củ, quả đã qua chế biến) không có mối liên quan về bản chất, chức năng và phương thức thực hiện với dịch vụ "mua bán máy trồng rau, rau tươi, củ tươi, quả tươi, hạt giống" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng. Dịch vụ này chỉ liên quan đến hoạt động thương mại sản phẩm do bên thứ ba sản xuất, chứ không phải sản phẩm mang nhãn hiệu. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được dùng trực tiếp trên bao bì sản phẩm tiêu dùng, còn nhãn hiệu đối chứng chỉ dùng trong hoạt động kinh doanh dịch vụ. Theo hướng dẫn tại Quy chế thẩm định nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ, việc đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm không bị từ chối nếu đối chứng là nhãn hiệu cho dịch vụ bán hàng (nhóm 35), trừ khi dịch vụ bán hàng chuyên biệt cho chính sản phẩm đó – điều không áp dụng trong trường hợp này.

- Trong thực tế sử dụng nhãn hiệu, không phát sinh bất kỳ tranh chấp nào giữa người nộp đơn và chủ nhãn hiệu đối chứng, cũng như không ghi nhận trường hợp nào người tiêu dùng bị nhầm lẫn giữa nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Nanu FOODS, Tinh Hoa của Đất Trời, hình" và nhãn hiệu đối chứng "nanu, hình" đều có phần chữ "Nanu/"NANU" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 29: "Lát trái cây mỏng (lát quả, lát trái cây sấy khô); rau đông khô; khoanh khoai tây rán giòn (lát khoai tây rán giòn); trái cây đông lạnh; dầu dùng cho thực phẩm; trái cây bảo quản" và sản phẩm thuộc nhóm 32: "Đồ uống làm từ nước trái cây không có cồn (đồ uống làm từ nước quả ép không có cồn); nước ép trái cây (nước quả ép); chất chiết từ quả không có cồn; nước quả [đồ uống] (nước giải khát bằng trái cây); xi rô dùng cho đồ uống" và dịch vụ nhóm 35 mà nhãn hiệu đối chứng áp dụng: "Mua bán: máy trồng rau, rau tươi, củ tươi, quả tươi, hạt giống". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm/dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn và liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm hoặc nguồn cung ứng của dịch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại e điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-05151 ngày 21/02/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35301/QĐ-SHTT.IP ngày 29/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-05151 ngày 21/02/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công Ty cổ Phần Nanufood có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty cổ phần Nanufood (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118746/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Raffles Family Wealth Trust Pte Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2014-00572 ngày 17/6/2014 của Raffles Family Wealth Trust Pte Ltd; địa chỉ: 65 Chulia Street, #49-05/06 OCBC Centre, Singapore, 049513; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1149156 theo Thông báo số 2013/07 VTB22 ngày 19/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3635/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Raffles Family Wealth Trust Pte Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RAFFLES" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1149156 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "Raffles KNOWLEDGE, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 75234, nhãn hiệu "RAFFLES" bảo hộ theo GCNĐKNH số 96620, nhãn hiệu "RAFFLES" bảo hộ theo GCNĐKNH số 158144 và "RAFFLES" bảo hộ theo GCNĐKNH số 98883 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng "Raffles, KNOWLEDGE, hình" theo GCNĐKNH số 75234 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 06/09/2014. Bởi vậy nhãn hiệu này không còn là đối chứng với nhãn hiệu.

- Chủ các nhãn hiệu đối chứng số 96620, 158144 và 98883 đã cấp Thư đồng ý cho phép chủ nhãn hiệu "RAFFLES" theo ĐQT số 1149156 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm nhóm 36, 41 tại Việt Nam.

- Các dịch vụ nhóm 36 và 41 mang nhãn hiệu đăng ký khác biệt với các dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng.

Thứ nhất, danh mục dịch vụ nhóm 41 của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với danh mục nhóm 41 của đăng ký nhãn hiệu đối chứng " " theo GCNĐKNH số 75234 và đăng ký đối chứng này đã hết hạn tại Việt nam từ ngày 06/09/2014:

- Danh mục dịch vụ nhóm 41 của nhãn hiệu đăng ký bao gồm các dịch vụ "Giáo dục liên quan đến dịch vụ thông tin tài chính, dịch vụ quản lý tài sản, dịch vụ quản lý của cải, lập kế hoạch tài chính, lập kế hoạch gia tài và di sản gia đình, uỷ thác và/hoặc ngân hàng; dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ thông tin tài chính, dịch vụ quản lý tài sản, dịch vụ quản lý của cải, lập kế hoạch tài chính, lập kế hoạch gia tài và di sản gia đình, uỷ thác và/hoặc ngân hàng; dịch vụ thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên".

Danh mục dịch vụ nhóm 41 của nhãn đối chứng gồm "Giáo dục; đào tạo; giải trí; sắp xếp và chỉ đạo hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội, Xêmina, hội nghị chuyên đề và hội thảo (đào tạo) tổ chức các cuộc thi đấu (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các cuộc triển lãm nhằm mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên".

Mặc dù cả hai nhãn hiệu đều được sử dụng cho các dịch vụ nhóm 41 song các dịch vụ mang hai nhãn hiệu này hoàn toàn khác nhau bởi các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký là các dịch vụ liên quan đến thương mại, tài chính trong khi nhãn đối chứng bảo hộ cho các dịch vụ mang tính văn hoá, giáo dục, giải trí. Do đó, đối tượng sử dụng các dịch vụ mang hai nhãn hiệu này không giống nhau

nên người tiêu dùng không thể nhầm lẫn khi sử dụng các dịch vụ này.

Thứ hai, danh mục dịch vụ nhóm 36, 41 của nhãn hiệu đăng ký khác biệt với danh mục nhóm 36, 41 của các GCNĐKNH số 96620, GCNĐKNH số 158144 và GCNĐKNH số 98883 của cùng một chủ, công ty Raffles International Limited, và chủ các nhãn hiệu đối chứng này đã cấp thư đồng ý cho phép chủ nhãn hiệu đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm nhóm 36, 41 tại Việt Nam.

- Nhãn hiệu đăng ký xin bảo hộ cho "Dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quản lý tài sản; dịch vụ quản lý của cải; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lập kế hoạch tài chính và quản lý bất động sản; dịch vụ thiết lập quỹ quản thác; tư vấn, quản lý và điều hành quỹ quản thác; tư vấn về việc lên kế hoạch tài chính cho gia tài và di sản gia đình; tư vấn chiến lược về việc lập kế hoạch và uỷ thác tài chính; dịch vụ thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên" thuộc nhóm 36. Trong khi đó, nhãn đối chứng theo GCNĐKNH số 96620 bảo hộ cho "Dịch vụ mua bán nhà ở; quản lý toà nhà (bất động sản); dịch vụ quản lý nhà ở; cho thuê nhà ở; cho thuê căn hộ, phòng ở, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư và nhà riêng; mua bán bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; bán nhà ở; cho thuê nhà ở nhân danh người khác" thuộc nhóm 36.

Danh mục dịch vụ nhóm 36 của hai nhãn hiệu này thuộc hai lĩnh vực khác nhau, cụ thể các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký là các dịch vụ mang tính thương mại trong khi các dịch vụ mang nhãn đối chứng là các dịch vụ liên quan đến nhà ở, bất động sản. Chính bởi sự khác nhau này mà người tiêu dùng khó có cơ hội nhầm lẫn hai nhãn hiệu này với nhau.

- Các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký là: "Giáo dục liên quan đến dịch vụ thông tin tài chính, dịch vụ quản lý tài sản, dịch vụ quản lý của cải, lập kế hoạch tài chính, lập kế hoạch gia tài và di sản gia đình, uỷ thác và/hoặc ngân hàng; dịch vụ đào tạo liên quan đến dịch vụ thông tin tài chính, dịch vụ quản lý tài sản, dịch vụ quản lý của cải, lập kế hoạch tài chính, lập kế hoạch gia tài và di sản gia đình, uỷ thác và/hoặc ngân hàng; dịch vụ thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên" trong khi đó các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn đối chứng theo GCNĐKNH số 158144: "Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ dàn dựng và tổ chức hội thảo chuyên đề, hội nghị, đại hội, thảo luận, hội nghị chuyên đề và lớp học ngắn ngày [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi thể thao [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ thông tin, khuyên bảo và tư vấn liên quan đến những dịch vụ nêu trên" và mang nhãn đối chứng theo GCNĐKNH số 98883: "Câu lạc bộ sức khoẻ, câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ, câu lạc bộ thể dục và dịch vụ giải trí; hướng dẫn và giáo dục về dinh dưỡng, sức khoẻ và thể dục thẩm mỹ".

Các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký liên quan đến tài chính, quản lý tài

sản, ngân hàng còn các dịch vụ mang các nhãn đối chứng là các dịch vụ về giáo dục, giải trí, các dịch vụ hướng dẫn, giáo dục về sức khoẻ, thể dục thẩm mỹ và do đó đối tượng sử dụng các dịch vụ này hoàn toàn nhau và sẽ không có khả năng nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đối chứng "Raffles, KNOWLEDGE, hình" theo GCNĐKNH số 75234 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 06/9/2014, nên không lấy nhãn hiệu này không còn là đối chứng với nhãn hiệu.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "RAFFLES" theo GCNĐKNH số 96620, GCNĐKNH số 158144 và và GCNĐKNH số 98883

Nhãn hiệu đăng ký "RAFFLES" và các nhãn hiệu đối chứng "RAFFLES" trùng hoàn toàn về nhãn hiệu vì cùng có cấu tạo là các chữ in hoa tiêu chuẩn, đồng thời các dịch vụ mà các nhãn hiệu áp dụng cũng giống nhau về đối tượng cung ứng dịch vụ. Bên cạnh đó, chủ sở hữu đã cấp Thư đồng ý cho phép người nộp đơn sử dụng nhãn hiệu cho các dịch vụ nhóm 36 và 41 chỉ là một nguồn tài liệu để tham khảo và chưa đủ để chứng minh khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 149156 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/07 VTB22 ngày 19/02/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1149156.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Raffles Family Wealth Trust Pte Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Raffles Family Wealth Trust Pte Ltd (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118747/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung Ương 2
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-00647 ngày 19/6/2017 của Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung Ương 2; địa chỉ: 334 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-01860 theo Quyết định số 16113/QĐ-SHTT ngày 17/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3610/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung Ương 2 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ENTERHEART" theo đơn số 4-2014-01860 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ENTERHEP" bảo hộ theo GCNĐKNH số 215277 cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 05 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "ENTERHEART" theo đơn số 4-2014-01860 với các lý do sau:

Về cấu tạo từ và cách phát âm người nộp đơn đã phân tích trong công văn thẩm định nội dung, do đó người nộp đơn sẽ không nhắc lại trong công văn này. Tuy nhiên, trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung người nộp đơn đã khẳng định sự khác biệt ở mức độ này chưa thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Bởi lẽ tính đặc thù cao của lĩnh vực dược phẩm (kênh phân phối của cả 2 sản phẩm) như trong phân tích rất chi tiết, cụ thể trong công văn nói trên. Bằng kinh nghiệm làm việc với tư cách đại diện sở hữu công nghiệp, người nộp đơn đã có nhiều năm nghiên cứu nguyên tắc cũng như tính thực tiễn trong đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu để có những tư vấn hợp lý nhất đối với khách hàng. Trước khi quyết định đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ, bản thân khách hàng và người nộp đơn đã có sự thảo luận kỹ lưỡng, thương hiệu mà khách hàng muốn xây dựng vừa phù hợp về mặt ý tưởng, chiến lược kinh doanh của công ty cũng như phù hợp với nguyên tắc luật định theo sự tư vấn, góp ý của người nộp đơn để không xảy ra tranh chấp, ảnh hưởng đến uy tín, đặc biệt là hệ lụy về doanh thu rất lớn sau này. Theo đó, người nộp đơn cùng với khách hàng đã có sự đầu tư, nghiên cứu kỹ lưỡng và lường trước những trường hợp có thể bị đưa ra làm đối chứng trước khi quyết định đầu tư và đưa vào sản xuất, xây dựng chiến lược kinh doanh cũng như nộp yêu cầu bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, nếu nay bị từ chối, doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng lớn cả về tài sản và công sức đầu tư, chắc chắn việc này để lại nhiều hậu quả xấu.

Cũng như lập luận khá cụ thể trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn xin khẳng định lại: các nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác (tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao), xuất phát từ thực tiễn trên nên nhãn hiệu có sự khác biệt tương đối là tạo được khả năng phân biệt. Các trường hợp tương tự mà người nộp đơn đã viện dẫn trong công văn nói trên không phải là cá biệt mà khá phổ biến, tuy nhiên trong nội dung một công văn người nộp đơn không thể liệt kê hết. Tuy nhiên trong Quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ lại không đề cập đến vấn đề này. Người nộp đơn viện dẫn ra nhưng trường hợp đó không nhằm mục đích nói rằng trước nay việc xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ không hợp lý. Bởi lẽ, điều đó dựa trên nguyên tắc xét nghiệm tổng thể nhãn

hiệu, tổng thể có sự sáng tạo và có khả năng phân biệt trên thực tế sẽ được chấp nhận bảo hộ. Hơn nữa, trong thực tiễn sản xuất và hoạt động xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp (Xây dựng thương hiệu ở đây người nộp đơn muốn nói tới cả một quá trình bao gồm thiết kế, chất lượng sản phẩm và quảng bá), các doanh nghiệp thường cố gắng đạt được sự sáng tạo cao nhất. Sáng tạo ở đây không đơn thuần là sự khác biệt, mà đó có thể là sự cách điệu thậm chí là trên nền tảng, hoặc ý tưởng lấy cảm hứng từ một thương hiệu khác để xây dựng thương hiệu của mình. Đây là thực tế kinh doanh, thực tế phát triển không những được xã hội chấp nhận mà bản thân luật pháp của hầu hết quốc gia đều thừa nhận khuyến khích.

Người nộp đơn xin khẳng định các trường hợp dưới đây nếu theo tiêu chí về số lượng ký tự trùng lặp và trùng về thứ tự sắp xếp, cũng như kênh phân phối (sản phẩm) như lập luận trong Quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ thì thậm chí còn tương tự hơn nhiều vẫn được chấp nhận bảo hộ cho các chủ sở hữu khác nhau, vậy tại sao hồ sơ của người nộp đơn lại bị từ chối?

Nhãn hiệu "OFLOCARE" - Đăng bạ quốc gia số 74598 của TABLETS (INDIA) LIMITED và nhãn hiệu "OFLOCAP" - Đăng bạ quốc gia số: 59270 của Công ty cổ phần hóa dược phẩm MEKOPHAR;

Nhãn hiệu "HEPACAP" – Đăng bạ quốc gia số 91609 Công ty cổ phần dược phẩm VINAMEDIC và nhãn hiệu "HEPACARE"- Đăng bạ quốc gia số 119163 của Công ty TNHH SPM;

Nhãn hiệu "CETRISOFT" – Đăng bạ quốc gia số: 103677 của Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Bách Thảo và nhãn hiệu "CETRISON"- Đăng bạ quốc gia số: 135830 của DASAN MEDICHEM CO., LTD (KR) ;

Nhãn hiệu "JUVICAPS" – Đăng bạ quốc gia số 91024 của Công ty TNHH Bách Kỳ Phương và nhãn hiệu "JUVICAR"- Đăng bạ quốc gia số 147484 của Công ty cổ phần sinh học và y học Tái Tạo;

Nhãn hiệu "CEFITONE" – Đăng bạ quốc gia số: 90926 của Micro Labs Limited và nhãn hiệu "CEFITOP"- Đăng bạ quốc gia số 88822 của Lovedale Corporation Pte Ltd;

Nhãn hiệu "ROSEMIN" – Đăng bạ quốc gia số 80248 của Công ty dược và vật tư y tế tỉnh Bình Dương và nhãn hiệu "ROSEMIDE"- Đăng bạ quốc gia số 157741 của KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED;

Ngoài một số các dẫn chứng rất rõ ràng như trong Công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung mà Cục Sở hữu trí tuệ không đề cập đến trong Quyết định từ chối thì không khó để tìm ra các cặp nhãn hiệu tương tự hơn nhiều hồ sơ này (cụ thể là khả năng phân biệt về mặt ngữ nghĩa "HEART" – "HEP" mà người nộp đơn phân tích trong công văn trả lời lần đầu) để viện dẫn bởi nó khá phổ biến trong lĩnh vực dược phẩm, cụ thể:

Nhãn hiệu "BIOFERS" – Đăng bạ quốc gia số 43066 của Công ty dược phẩm Nam Hà và nhãn hiệu "BIOFERON" – Đăng bạ quốc gia số 223695 của Công ty TNHH dược phẩm Việt Pháp;

Nhãn hiệu "PROSILS" – Đăng bạ quốc gia số 113789 của Công ty TNHH dược phẩm Hồng Phúc và nhãn hiệu "PROSIA" – Đăng bạ quốc gia số 117942 của Công ty cổ phần Hoàng Nam;

Nhãn hiệu "CARELIV" – Đăng bạ quốc gia số: 156497 của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Tâm Việt và nhãn hiệu "CARELINE" - Đăng bạ quốc gia số 242421 của Công ty TNHH một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu Kỳ Phong;

Nhãn hiệu "HEPARICH" – Đăng bạ quốc gia số 68953 của Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Quốc Kỳ và nhãn hiệu "HEPARIV" – Đăng bạ quốc gia só 87829 của APC Pharmaceuticals & Chemicals;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "ENTERHEART" và nhãn hiệu đối chứng "ENTERHEP" đều có tiếp đầu tố "ENTER-" đây được coi là thành phần chính của nhãn hiệu, cách sắp xếp các ký tự trong từ cũng trùng nhau khi trùng đến 7 ký tự trong từ "ENTERHE-", chỉ khác phần hậu tố "ART"/"P", do vậy sự khác biệt không đáng kể này không tạo sự khác biệt cho các nhãn hiệu. Đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm là dược phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)" và nhãn hiệu đối chứng: "Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Các dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-01860 ngày 23/01/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 16113/QĐ-SHTT ngày 17/3/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-01860 ngày 23/01/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung Ương 2 có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Dược phẩm Trung Ương 2 (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118748/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lorenz Snack-World Holding GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2014-00779 ngày 08/8/2014 của Lorenz Snack-World Holding GmbH; địa chỉ: Adelheidstr. 4/5, 30171 Hannover, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 594306B theo Thông báo số 2013/16 LMT31 ngày 22/4/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3639/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Lorenz Snack-World Holding GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Crunchips" theo ĐQT số 594306B bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CRUNCHIE" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) đơn số 594306B. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Crunchips" theo ĐQT số 594306B với lý do:

a. Sự khác biệt về nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký gồm dòng chữ "Crunchips" do người nộp đơn tự sáng tạo ra dựa trên lối chơi chữ với hai từ tiếng Anh "Crunch" và "Chips". Với ý tưởng độc đáo là sử dụng các chữ cái "ch" đồng thời ở phần cuối chữ "Crunch" và ở phần đầu chữ "Chíp", người nộp đơn đã tạo nên nhãn hiệu với tính sáng tạo riêng biệt và không nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Trong khi đó nhãn hiệu đối chứng chỉ đơn thuần là chữ "CRUNCHIE" được viết in hoa.

- Về phát âm: "Crunchips" phát âm là /cờ run – chíp (xờ)/
- CRUNCHIE phát âm là /(cờ) run-chie-e/

b. Về sản phẩm

Sản phẩm duy nhất yêu cầu đăng ký của nhãn hiệu đăng ký là "Khoai tây chiên" thuộc nhóm 29, trong khi đó sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là "Sô cô la, bánh kẹo có sô cô la và bánh, mứt, kẹo, không chứa thuốc; kem lạnh và bánh, mứt, kẹo đông lạnh, chế phẩm để làm kem lạnh và bánh, mứt, kẹo đông lạn, bánh quy và đồ ăn nhanh" thuộc nhóm 30

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã loại bỏ nhóm 30 và được Wipo ghi nhận tại theo Công báo số 1994/10 ngày 16/12/1994, theo đó nhãn hiệu đăng ký chỉ còn sản phẩm: "Potato crisps" thuộc nhóm 29.

- Nhãn hiệu đăng ký "Crunchips" theo ĐQT số 594306B và nhãn hiệu đối chứng "CRUNCHIE" mặc dù đều có tiếp đầu âm là "Crun"/"CRUN" nhưng các nhãn hiệu được ghép với phần hậu tố khác nhau nên các nhãn hiệu tạo khả năng

phân biệt về phát âm và ý nghĩa. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho sản phẩm nhóm 29: "Khoai tây chiên" và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng: "Sô cô la, bánh kẹo có sô cô la và bánh, mứt, kẹo, không chứa thuốc; kem lạnh và bánh, mứt, kẹo đông lạnh, chế phẩm để làm kem lạnh và bánh, mứt, kẹo đông lạn, bánh quy và đồ ăn nhanh". Do vậy, việc sử dụng các nhãn hiệu không tương tự cho các sản phẩm không giống nhau sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 594306B, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/16 LMT31 ngày 22/4/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 594306B.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 594306B.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lorenz Snack-World Holding GmbH (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118750/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1156333

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2018-00062 ngày 20/3/2018 của Romanson Co., Ltd., địa chỉ: (Garak-dong) 53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea; yêu cầu chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1156333, cấp ngày 21/4/2014 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES);

BTT367

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 20/3/2018, Romanson Co., Ltd., yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1156333, cụ thể chấm dứt các nhóm 18 và 25, cấp ngày 21/4/2014 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) với lý do nhãn hiệu "FESTINA, hình" không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (Căn cứ theo Công văn số 58/TT-TTKTQT ngày 03/02/2025 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và Thương mại, Bộ Công thương).

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực;

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 28/02/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 16876/SHTT-TTKN.ip thông báo cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) về việc Romanson Co., Ltd., yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1156333 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 25. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được bất kỳ ý kiến phản hồi hay tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu từ phía chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng đối với các sản phẩm nêu trên trong thời hạn 5 năm liên tục.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Romanson Co., Ltd. về việc chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1156333 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt

một phần hiệu lực ĐKQT số 1156333 của FESTINA LOTUS, S.A. (ES) theo yêu cầu của Romanson Co., Ltd..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1156333, cấp ngày 21/4/2014 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES), cụ thể là chấm dứt đối với nhóm 18 và 25 theo yêu cầu của Romanson Co., Ltd..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FESTINA LOTUS, S.A. (C/ Velázquez, 150 - 3° p.1 E-28002 Madrid) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Romanson Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH ELITE) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118751/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2012-00571 ngày 27/6/2012 của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam; địa chỉ: Tòa nhà Sao Bắc, số 4 Dã Tượng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2006-01179 theo Quyết định số 15502/QĐ-SHTT ngày 29/3/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3641/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AUTOLINK" theo đơn số 4-2006-01179 đăng ký cho nhóm 36 của Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nạm bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Autolink RT, hình" theo Đăng ký quốc tế số 607754 của Cimat S.p.A.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2006-01179 với lý do như sau:

Theo thông tin công bố trên trang dữ liệu trực tuyến của Wipo, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 607754 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 14/9/2013 do không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực. Tính tới thời điểm hiện tại, do nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực quá 03 năm kể từ ngày 14/9/2013 nên không còn là đối chứng ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu theo đơn số 4-2006-01179.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Mọi quyền và nghĩa vụ theo văn bằng bảo hộ được cấp theo quy định của pháp luật có hiệu lực trước ngày Luật này có hiệu lực và các thủ tục duy trì, gia hạn, sửa đổi, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng quyền sở hữu, giải quyết tranh chấp liên quan đến văn bằng bảo hộ đó được áp dụng theo quy định của Luật này, trừ căn cứ hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ thì áp dụng quy định pháp luật có hiệu lực đối với việc xét cấp văn bằng bảo hộ đó.

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP, dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hoá được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ luật dân sự nếu không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia);

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "AUTOLINK" trùng với phần chữ "Autolink" trong nhãn hiệu đối chứng "Autolink RT"; khác biệt chỉ ở chi tiết bổ sung "RT" và yếu tố hình trong nhãn hiệu đối chứng. Xét tổng thể, dấu hiệu chữ "AUTOLINK" là thành phần nổi bật, dễ gây ấn tượng chính trong nhãn hiệu đối chứng. Khi so sánh, hai bên có cách phát âm và cấu trúc rất gần giống; hàng hóa/dịch vụ của hai bên đều thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng (nhóm 36) nên trùng hoặc tương tự. Do đó, khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc dịch vụ.

Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 14/9/2013 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn nhưng tại thời điểm thẩm định nội dung đơn đăng ký "AUTOLINK" thì nhãn hiệu đối chứng này vẫn đang được bảo hộ, do đó việc Cục Sở hữu trí tuệ lấy đó làm căn cứ từ chối là hoàn toàn đúng quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP, khoản 3 Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2006-01179 ngày 23/01/2006 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15502/QĐ-SHTT ngày 29/3/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2006-01179 ngày 23/01/2006.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ngân hàng thương mại cổ phần các doanh nghiệp ngoài quốc doanh

Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118752/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 559707

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2016-00140 ngày 13/5/2016 của Romanson Co., Ltd., địa chỉ: (Garak-dong) 53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea; yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 559707, cấp ngày 20/9/1990 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES);

BTT367

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 13/5/2016, Romanson Co., Ltd., yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 559707, cụ thể chấm dứt các sản phẩm "Kim loại quý (vàng, bạc, bạch kim), hợp kim của chúng và các sản phẩm được làm từ kim loại quý hoặc được mạ bằng kim loại quý mà không được xếp vào nhóm khác; đồ trang sức, đá quý" thuộc nhóm 14, cấp ngày 20/9/1990 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) với lý do nhãn hiệu "FESTINA, hình" không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (Căn cứ theo Công văn số 34/TCTTGC-CV ngày 11/5/2016 của Tạp chí Thị trường giá cả, Bộ Tài chính).

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực;

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 28/02/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 16875/SHTT-TTKN.ip thông báo cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) về việc Romanson Co., Ltd., yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 559707 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 14. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được bất kỳ ý kiến phản hồi hay tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu từ phía chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng đối với các sản phẩm nêu trên trong thời hạn 5 năm liên tục trước ngày 13/5/2016, là ngày nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Romanson Co., Ltd. về việc chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 559707 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 559707 của FESTINA LOTUS, S.A. (ES) theo yêu cầu của Romanson Co., Ltd..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 559707 cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES), cụ thể là chấm dứt đối với các sản phẩm "Kim loại quý, hợp kim của chúng và các sản phẩm được làm từ kim loại quý hoặc được mạ bằng kim loại quý mà không được xếp vào nhóm khác; đồ trang sức, đá quý" thuộc nhóm 14 theo yêu cầu của Romanson Co., Ltd..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho FESTINA LOTUS, S.A. (ES) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FESTINA LOTUS, S.A. (C/ Velazquez, 150 3° 1ª E-28002 Madrid) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Romanson Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH ELITE) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118754/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của International Distribution Agency Aps.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-01258 ngày 24/12/2014 của International Distribution Agency Aps.; địa chỉ: Henningsens Alle 12, DK-2900 Hellerup, Denmark; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1173913 theo Thông báo số 2013/35 NDT29 ngày 04/9/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3255/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của International Distribution Agency Aps. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người nộp đơn – International Distribution Agency Aps., thông qua đại diện là Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối bảo hộ số 2013/35 NDT29 ngày 04/9/2014 đối với nhãn hiệu "P PRAGA Premium Pils Authentic Czech 1784 IMPORTED Beer, hình" theo đơn quốc tế số 1173913 thuộc nhóm 32 do chứa cụm từ "Praga" và "Authentic Czech" có khả năng gây hiểu sai lệch về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa theo Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1173913 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn nhóm 32 gồm các sản phẩm "bia, bia được làm từ nấm men bia, bia nhẹ, bia sẫm và bia đen", đồng thời xác nhận toàn bộ hàng hóa đều được sản xuất tại Cộng hòa Séc tại Văn phòng Quốc tế Wipo. Với việc giới hạn xuất xứ hàng hóa là Cộng hòa Séc, người nộp đơn cho rằng việc sử dụng cụm từ "Authentic Czech" và yếu tố "Praga" không gây nhầm lẫn hay lừa dối người tiêu dùng về xuất xứ. Đặc biệt, "Praga" không phải là tên chính thức của thủ đô Praha, và cụm từ này là một yếu tố trong tổng thể nhãn hiệu chứ không thể hiện riêng biệt một chỉ dẫn địa lý.

Nhãn hiệu đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia, bao gồm Đan Mạch, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ukraine. Trong đó, Nhật Bản và Hàn Quốc ban đầu cũng từ chối bảo hộ vì lý do tương tự, nhưng sau khi giới hạn hàng hóa, cơ quan sở hữu trí tuệ của các nước này đã chấp thuận bảo hộ.

Người nộp đơn hiện cũng là chủ sở hữu của nhãn hiệu chữ "PRAGA" theo Nhãn hiệu cộng đồng số 001194117 và ĐKQT số 1117761 cho các hàng hóa Nhóm 32 và 33 tại EU và Trung Quốc – những khu vực bao gồm cả Cộng hòa Séc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1173913 có chứa các yếu tố "Praga" và "Authentic Czech", trong đó "Praga" là một phiên âm nước ngoài phổ biến của địa danh "Praha" – thủ đô Cộng hòa Séc, còn "Authentic Czech" có nghĩa là "Tiệp chính hiệu" hoặc "Sản phẩm Tiệp chính gốc". Đây là những dấu hiệu có khả năng khiến người tiêu dùng hiểu rằng sản phẩm mang nhãn hiệu có xuất xứ từ Cộng hòa Séc. Tuy nhiên, người nộp đơn đã thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa thuộc nhóm 32, cụ thể là: "bia, bia được làm từ nấm men bia, bia nhẹ, bia sẫm và bia đen – tất cả đều được sản xuất tại Cộng hòa Séc" nên dấu hiệu "Praga" và "Authentic Czech" không còn bị xem là gây nhầm lẫn hoặc sai lệch cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1173913, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/35 NDT29 ngày 04/9/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1173913.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1173913, không bảo hộ riêng "Praga", "Authentic Czech", "P", "Premium Pils", "1784", "IMPORTED", "Beer", "Brewed by natural process using the best all natural ingredients".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và International Distribution Agency Aps. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118755/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sinensix & Co
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2011-00637 ngày 02/8/2011 của Sinensix & Co; địa chỉ: HBC12, 83 Gordon Street, Huntly, AB54 8 FG, Scotland; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-00827 ngày 14/01/2009 theo Quyết định số 32022/QĐ-SHTT ngày 30/5/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3552/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sinensix & Co với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MOPRIX" theo đơn số 4-2009-00827 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "MONDRIX" bảo hộ theo GCNĐKNH số 80354 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "MOPRIX" theo đơn số 4-2009-00827 với các lý do sau:

Theo người nộp đơn được biết quan điểm đánh giá về tính tương tự giữa các nhãn hiệu không chỉ căn cứ dựa trên việc so sánh các ký tự trong cấu trúc nhãn hiệu mà quan trọng là thực tiễn sử dụng có thực sự dễ gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng hay không? Qua tìm hiểu người nộp đơn được biết nhãn hiệu "MONDRIX" được đăng ký cho vác xin và sản phẩm thực tế trên thị trường là một loại vác xin dùng để phòng ngừa và điều trị bệnh bạch hầu, uốn ván, ho gà, viêm gan B, viêm màng não, các bệnh do vi khuẩn Haemophilus Influenzae loại B gây ra (như: viêm màng não, viêm nắp thanh quản, viêm phổi, viêm tủy xương, viêm mô tế bào); trong khi sản phẩm "MOPRIX" do Công ty Sinensix & Co sản xuất thực chất là thuốc (dạng viên) dùng để điều trị các bệnh liên quan đến loét dạ dày, tá trang, trào ngược dạ dày,...(người nộp đơn xin gửi kèm theo đây các tài liệu liên quan đến hai sản phẩm nói trên để Cục Sở hữu trí tuệ tiện theo dõi). Như vậy xét về mặt thực tiễn, người tiêu dùng rất khó có thể gây nhầm lẫn giữa một vác xin – loại không được bày bán trên thị trường, mà chỉ có thể sử dụng thông qua các trung tâm tiêm phòng, với một loại thuốc được kê theo đơn của bác sỹ và được bày bán trên thị trường. Mặt khác công dụng của chúng cũng hoàn toàn khác biệt, nên khả năng nhầm lẫn trên thực tế giữa hai sản phẩm này là không thể xảy ra.

- Hơn nữa về mặt cấu trúc của hai nhãn hiệu người nộp đơn cũng muốn nhấn mạnh về sự khác biệt đáng kể, chưa thể coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn. Nhãn hiệu "MOPRIX" gồm 6 ký tự, theo cách phát âm chuẩn xác của Tiếng Việt được đọc là "móp-tích" trong khi nhãn hiệu đối chứng "MONDRIX" có 7 ký tự, được đọc là "mon-đờ rích", hơn nữa 2/7 ký tự trong nhãn hiệu đối chứng "N", "D" không xuất hiện trong nhãn hiệu "MOPRIX". Việc khác nhau về số lượng ký tự giữa hai nhãn hiệu là sự khác biệt không nhỏ, bởi nó không chỉ tạo khác biệt về ấn tượng thị giác mà còn tạo khả năng phân biệt về mặt thính giác cho người tiêu dùng, đặc biệt là đối với các nhãn hiệu đăng ký cho sản phẩm trong lĩnh vực dược phẩm – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác khi tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao. Xuất phát từ thực tiễn trên, nên quan điểm về việc các nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm dược chỉ cần tạo sự khác biệt tương đối là đáp

ứng yêu cầu bảo hộ đã được thừa nhận rộng rãi. Qua theo dõi Công báo của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn cũng nhận thấy rất rõ quan điểm này. Cụ thể như:

- Nhãn hiệu "MOFLOX" – Đăng bạ Quốc gia số: 80655 và nhãn hiệu "MOCIFLOX"- Đăng bạ Quốc gia số: 75697;

- Nhãn hiệu "CEROXIM"- Đăng bạ Quốc gia số: 29454 và nhãn hiệu "CEXIME"- Đăng bạ Quốc gia số: 52753.

Bằng trực quan có thể nhận thấy hai cặp nhãn hiệu trên cũng tương tự như trường hợp của nhãn hiệu "MOPRIX" và nhãn hiệu đối chứng vẫn được bảo hộ tại Việt Nam cho các chủ sở hữu khác nhau. Ngoài ra thậm chí có những nhãn hiệu tương tự cao hơn nhiều vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận, người nộp đơn xin đơn cử một số trường hợp sau:

- Cặp 1: Nhãn hiệu "CEREXIN"- Văn bằng bảo hộ số: 34719 và nhãn hiệu "CEREDIN"- Văn bằng bảo hộ số: 608707;

- Cặp 2: Nhãn hiệu "ROCACEF" - Đăng bạ Quốc gia số: 57273 và nhãn hiệu "ZOKACEF" - Đăng bạ Quốc gia số: 80251;

- Cặp 3: Nhãn hiệu "ALEXAN"- Đăng bạ Quốc gia số: 23316 và nhãn hiệu "ALERAN" - Đăng bạ Quốc gia số: 145550

- Cặp 4: Nhãn hiệu "PARACAIN" - Đăng bạ Quốc gia số: 141302 và nhãn hiệu "PARAPAIN" - Đăng bạ Quốc gia số: 132308;

- Cặp 5: Nhãn hiệu "PROLIFE" - Đăng bạ Quốc gia số: 114194 và nhãn hiệu "PIROLIFE" - Đăng bạ Quốc gia số: 105203.

Người nộp đơn hiểu rằng mỗi hồ sơ đều có những đặc thù riêng, tuy nhiên các nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu là nguyên tắc theo Luật định. Người nộp đơn đã nghiên cứu kỹ các quy định hiện hành và thấy rằng không có bất cứ thay đổi pháp luật nào về nguyên tắc xét nghiệm cũng như nguyên tắc xác định tính tương tự. Như vậy, nếu căn cứ theo yêu cầu xét nghiệm thông thường được chấp nhận, nhãn hiệu "MOPRIX" của Công ty Sinensix & Co vẫn chưa thể bị coi là "tương tự tới mức gây nhầm lẫn" và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MOPRIX" và nhãn hiệu đối chứng "MONDRIX" mặc dù có phần tiền tố "MO" và hậu tố "RIX" giống nhau nhưng các nhãn hiệu có cách phát âm khác nhau và về mặt thị giác vì các nhãn hiệu có sự khác biệt khi phụ âm giữa của nhãn hiệu đăng ký là "P" và ở nhãn hiệu đối chứng là cặp phụ âm "ND". Đồng thời, dù cùng áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, nhưng sản phẩm mà các nhãn hiệu mang tính chuyên biệt, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)" và nhãn hiệu đối chứng: "Vắc xin dùng cho người". Do vậy, nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho các sản phẩm mang tính chuyên biệt sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn vì vắc xin là loại thuốc đặc biệt không phải là loại thuốc thông thường mua bán đại trà ngoài các cửa hàng thuốc nên không có khả năng nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-00827 ngày 14/01/2009, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32022/QĐ-SHTT ngày 30/5/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2009-00827 ngày 14/01/2009.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2009-00827 ngày 14/01/2009.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sinensix & Co (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118756/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Nghệ An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2011-01017 ngày 29/11/2011 của Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Nghệ An; địa chỉ: 16 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-07262 theo Quyết định số 31176/QĐ-SHTT ngày 31/8/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3585/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Nghệ An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DENACOLD" đơn số 4-2009-07262 chứa yếu tố không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "DANACOL" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 853042, "DEXINACOL" theo Đăng bạ quốc gia số 118795 và "DENICOL" theo Đăng bạ quốc gia số 32875 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "DENACOLD" với các lý do như sau:

Theo người nộp đơn được biết quan điểm đánh giá về tính tương tự giữa các nhãn hiệu không chỉ căn cứ dựa trên việc so sánh các ký tự trong cấu trúc nhãn hiệu hay so sánh âm tiết mà quan trọng là xét trên phương diện tổng thể và thực tiễn sử dụng có thực sự dễ gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng hay không? Qua nghiên cứu tổng thể nhãn hiệu DENACOLD và các nhãn hiệu đối chứng người nộp đơn nhận thấy có sự khác biệt đáng kể, cụ thể:

- Về 2 nhãn hiệu đối chứng: DANACOLD và DENICOL

Nhãn hiệu DENACOLD gồm 8 ký tự và được phát âm là "đe-na-câu-đờ", còn hai nhãn hiệu DANACOL và DENICOL gồm 7 ký tự và được đọc lần lượt là "đa-na-côn", "đe-ni-côn". Rõ ràng người nộp đơn không nhận thấy có nhiều mối liên hệ về ấn tượng thị giác cũng như thính giác giữa DENACOLD với 2 nhãn đối chứng trên. Hơn nữa, người nộp đơn muốn khẳng định thành phần "COLD" trong nhãn hiệu "DENACOLD" là một từ có nghĩa (lạnh), hoàn toàn khác biệt với thành phần hậu tố "COL" – một từ không có nghĩa trong các nhãn hiệu đối chứng. Không chỉ khác biệt về ý nghĩa mà sự khác biệt giữa hậu tố "COLD" với hậu tố "COL" của các nhãn đối chứng còn tạo ra khác biệt không hề nhỏ về mặt thị giác cũng như thính giác cho tổng thể nhãn hiệu. Bên cạnh sự khác biệt rất lớn ở thành phần hậu tố mà giữa tiền tố "DENA" và "DANA", "DENI" cũng có khác biệt đáng kể.

Ngoài ra như người nộp đơn đã lập luận ở trên quan điểm đánh giá về tính tương tự giữa các nhãn hiệu không chỉ căn cứ dựa trên việc so sánh các ký tự trong cấu trúc nhãn hiệu hay so sánh âm tiết mà quan trọng là xét trên phương diện tổng thể và thực tiễn sử dụng có thực sự dễ gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng hay không. Qua tìm hiểu người nộp đơn được biết sản phẩm mang nhãn hiệu DANACOL thực chất là một loại đồ uống có tác dụng làm giảm cholesterol, DENICOL – Đăng bạ quốc gia số: 32875 đăng ký cho thuốc trị đẹn, thuốc trị tưa miệng trẻ em và trên thực tế đây là một loại thuốc đóng lọ 15ml để trị đẹn, lở miệng; trong khi sản phẩm DENACOLD là một loại thuốc cốm dùng

để điều trị các chứng đau và sốt nhẹ đến vừa. (Người nộp đơn xin gửi kèm theo đây thông tin cụ thể về các sản phẩm trên để Quý Cục tiện theo dõi).

- Về nhãn hiệu đối chứng: DEXINACOL

Nhãn hiệu DENACOLD gồm 8 ký tự và được phát âm là "đe-na-câu-đờ" trong khi nhãn hiệu DEXINACOL gồm 9 ký tự và được đọc là "đe-xi-na-côn". Ngoài ra về mặt cấu trúc tổng thể giữa hai nhãn hiệu DENACOLD – DEXINACOL cũng không có nhiều mối liên hệ:

Nhãn hiệu DENACOLD được cấu thành từ tiền tố "DENA" và hậu tố "COLD" khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu DEXINACOL được cấu thành từ tiền tố "DEXI" và hậu tố "NACOL". Mặt khác, tương tự như lập luận ở trên COLD là từ có nghĩa, do đó sự khác biệt giữa hai thành phần "COLD" và "COL" là rất lớn, đặc biệt khi các nhãn hiệu này đều đăng ký cho các sản phẩm dược – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác khi tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao. Xuất phát từ thực tiễn trên, nên quan điểm về việc các nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm dược chỉ cần tạo sự khác biệt tương đối là đáp ứng yêu cầu bảo hộ đã được thừa nhận rộng rãi. Qua theo dõi Công báo của Cục sở hữu trí tuệ, người nộp đơn cũng nhận thấy rất rõ quan điểm này. Cụ thể như:

+ Nhãn hiệu "MOFLOX" – Đăng bạ Quốc gia số 80655 và nhãn hiệu "MOCIFLOX" - Đăng bạ Quốc gia số: 75697 ;

+ Nhãn hiệu "CEROXIM"- Đăng bạ Quốc gia số 29454và nhãn hiệu "CEXIME" - Đăng bạ Quốc gia số 52753.

Bằng trực quan có thể nhận thấy hai cặp nhãn hiệu trên còn tương tự hơn so với cặp nhãn hiệu "DENACOLD" – "DEXINACOL" vẫn được Quý Cục chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam, vậy tại sao nhãn hiệu của người nộp đơn lại bị từ chối? Ngoài ra thậm chí có những nhãn hiệu tương tự cao hơn rất nhiều vẫn được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn xin đơn cử một số trường hợp sau:

+ Cặp 1: Nhãn hiệu "CEREXIN"- Văn bằng bảo hộ số 34719 và nhãn hiệu "CEREDIN" - Văn bằng bảo hộ số 608707;

+ Cặp 2: Nhãn hiệu "ROCACEF" - Đăng bạ quốc gia số 57273 và nhãn hiệu "ZOKACEF" - Đăng bạ quốc gia số 80251;

+ Cặp 3: Nhãn hiệu "ALEXAN"- Đăng bạ quốc gia số: 23316 và nhãn hiệu "ALERAN" - Đăng bạ quốc gia số 145550

+ Cặp 4: Nhãn hiệu "PARACAIN"- Đăng bạ quốc gia số 141302 và nhãn hiệu "PARAPAIN"- Đăng bạ quốc gia số: 132308;

+ Cặp 5: Nhãn hiệu "PROLIFE" - Đăng bạ quốc gia số 114194 và nhãn hiệu "PIROLIFE" - Đăng bạ quốc gia số 105203.

Người nộp đơn hiểu rằng mỗi hồ sơ đều có những đặc thù riêng, tuy nhiên các nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu là nguyên tắc theo Luật định. Người nộp đơn đã nghiên cứu kỹ các quy định hiện hành và thấy rằng không có bất cứ thay đổi pháp luật nào về nguyên tắc xét nghiệm cũng như nguyên tắc xác định tính tương tự Như vậy, nếu căn cứ theo yêu cầu xét nghiệm thông thường được chấp nhận, nhãn hiệu "DENACOLD" của Công ty cổ phần dược – vật tư y tế Nghệ An vẫn chưa thể bị coi là "tương tự tới mức gây nhầm lẫn" với nhãn hiệu đối chứng và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu đối chứng "danacol, hình" theo ĐKQT số 853042: Nhãn hiệu đăng ký "DENACOLD" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "danacol, hình" về cấu trúc, phát âm và nhóm sản phẩm đăng ký, mặc dù có khác biệt ở cặp nguyên âm đối xứng là chữ "E"/"a" và ký tự cuối cùng là chữ "D" nhưng không làm khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

- Về nhãn hiệu đối chứng "DENICOL": Nhãn hiệu đăng ký "DENACOLD" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DENICOL" về cấu trúc, phát âm và nhóm sản phẩm đăng ký, mặc dù có khác biệt ở cặp nguyên âm đối xứng chữ "A"/"I" và ký tự cuối cùng là chữ "D" nhưng không tạo sự khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

- Về nhãn hiệu đối chứng "DEXINACOL": Nhãn hiệu đăng ký "DENACOLD" mặc dù khác với nhãn hiệu đối chứng ở dấu hiệu "XI" tuy nhiên sự khác biệt không đáng kể đó không tạo khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm đều là dược phẩm thuộc nhóm 05.

Tổng hợp các đánh giá trên thấy rằng việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau áp dụng cho các sản phẩm đều là dược phẩm thuộc nhóm 05 sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-07262 ngày 16/04/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31176/QĐ-SHTT ngày 31/8/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-07262 ngày 16/04/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Nghệ An có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Nghệ An (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119957/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quốc tế Đại Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00605 ngày 18/10/2019 của Công ty cổ phần quốc tế Đại Sơn; địa chỉ: Số 352-354 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-13545 theo Quyết định số 59375/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3614/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quốc tế Đại Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Thứ nhất: Người nộp đơn không đồng ý với ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ khi cho rằng: Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký gồm phần chữ "SLIMCAPS", trong đó "SLIM" trong tiếng Anh có nghĩa là "mảnh khảnh", "CAP" là từ viết tắt tên tiếng Anh của "viên thuốc". Sản phẩm của nhãn hiệu đang xem xét là "dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y). Việc Người nộp đơn sử dụng nhãn hiệu "SLIMCAPS" cho các sản phẩm nêu trên mang tính mô tả rằng các viên thuốc mà chủ đơn sản xuất có hình dạng mỏng, mảnh khảnh. Vì vậy, toàn bộ nhãn hiệu không có khả năng phân biệt.

Như trong Công văn trả lời Thông báo từ chối trước đó, người nộp đơn phân tích rõ: nhãn hiệu "SLIMCAPS" được viết liền tạo thành một tổ hợp từ liên kết thống nhất và không có nghĩa Tiếng Việt. Việc chia tách nhãn hiệu là không phù hợp với nguyên tắc xét nghiệm chung mà chúng tôi được biết, bởi lẽ sẽ rất khó có thể lý giải cho nhiều trường hợp nhãn hiệu không đáp ứng yêu cầu nếu các thành phần liên kết bị tách rời để phân tích.

Giả sử, nếu dịch nhãn hiệu theo kiểu chia tách thì "SLIM" ở đây có nghĩa là "mảnh khảnh, mảnh dẻ". "CAPS" có nghĩa là "những chữ cái viết hoa" (theo từ điển Anh Việt), chứ không phải như ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng: "CAP" là từ viết tắt tên tiếng Anh của "viên thuốc", tổng thể nhãn hiệu có nghĩa là "những viên thuốc mảnh khảnh" (trong khi đó, một phần nhãn hiệu khách hàng của chúng tôi là "CAPS" (SLIMCAPS). Do vậy, nếu giả sử có dịch tách nghĩa ở đây thì "SLIMCAPS" cũng không thể được hiểu là như ý kiến của Cục là "những viên thuốc mảnh khảnh".

Thứ hai: Việc Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng: các nhãn hiệu mà người nộp đơn viện dẫn đã được cấp Văn bằng có thể do nhiều nguyên nhân khách nhau và không tương đương với trường hợp của đơn đang xem xét là hoàn toàn không khách quan, vì: tất cả mọi người nói riêng, chủ đơn đăng ký sở hữu công nghiệp nói chung đều phải tuân thủ theo nguyên tắc luật định, và được đối xử công bằng, khách quan như nhau. Trong số các nhãn hiệu dưới đây, có rất nhiều nhãn hiệu có thành phần "SLIM" kết hợp với một thành phần hoặc một ký tự đơn giản hơn rất nhiều nhưng vẫn được bảo hộ cho các chủ khác nhau, cụ thể:

1. "SLIMPLUS" theo GCNĐKNH số 102379; Chủ sở hữu: Công ty CP thực phẩm dinh dưỡng Đồng Tâm

2. "SLIMCARE" theo GCNĐKNH số 101422; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần S.P.M

3 "SURE SLIM" theo GCNĐKNH số 122162; Chủ sở hữu: Sudima International Pte.Ltd

4 "SLIMMAX" theo GCNĐKNH số 136958; Chủ sở hữu: Công ty CP thực phẩm dinh dưỡng Đồng Tâm

5. "SLIMLIFE" theo GCNĐKNH số 126854; Chủ sở hữu: INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD.

6. "DR SLIM" theo GCNĐKNH số 129639; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm Khang Duy

7. "SLIMXL" theo GCNĐKNH số 148619; Chủ sở hữu: XL Laboratories PVT Ltd. (IN)

8. "GOLD SLIM" theo GCNĐKNH số 159050; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm Trịnh Trần

9. "SSLIM" theo GCNĐKNH số 240505; Chủ sở hữu: Công ty TNHH VIVABEAUTY

Có thể thấy rằng, các nhãn hiệu trên đều bao gồm 2 thành phần là những từ có nghĩa mang tính mô tả được kết hợp với nhau, tuy nhiên khi đi kèm chúng đã tạo được khả năng phân biệt và được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ. Cũng tương tự như vậy tại sao chúng được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Văn bằng bảo hộ trong khi "SLIMCAPS" lại bị từ chối? Người nộp đơn hiểu rằng mỗi hồ sơ đều có những đặc thù riêng, tuy nhiên các nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu là nguyên tắc theo luật định. Người nộp đơn cũng muốn nhấn mạnh "CAPS" là một từ một từ có nghĩa là "những chữ cái viết hoa" (không thể coi đó là từ viết tắt trong cụm từ CAPSULE được, đặc biệt khi nó được viết liền và cùng với các thành phần khác tạo nên một tổng thể độc đáo).

Hơn nữa Công ty cổ phần quốc tế Đại Sơn không chỉ kinh doanh mà còn trực tiếp sản xuất các sản phẩm dược phẩm đã có uy tín trên thị trường. Có thể nói, "SLIMCAPS" cũng là một trong những sản phẩm chiến lược của Công ty. Do vậy, nếu nhãn hiệu này bị từ chối sẽ gây tổn thất rất lớn cho công ty và gây hoang mang cho các nhà sản xuất, kinh doanh các mặt hàng cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khắt khe của hệ thống pháp luật Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "SLIMCAPS" được kết hợp bởi 2 từ có nghĩa trong tiếng Anh, "SLIM" là "mảnh khảnh, thon gọn", "CAPS" là từ viết tắt của từ "CAPSULE" trong tiếng Anh là "viên thuốc, viên nang", do vậy nhãn hiệu mang tính mô tả cho tính chất, công dụng của sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 thuộc đối tượng bị loại trừ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

- Các dẫn chứng như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-13545 ngày 13/05/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59375/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13545 ngày 13/05/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần quốc tế Đại Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần quốc tế Đại Sơn (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119958/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mast- Jagermeister SE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00667 ngày 23/6/2017 của Mast- Jagermeister SE; địa chỉ: JagermeisterstraBe 7 - 15, 38302 Wolfenbuttel, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1291858 theo Thông báo số 2016/09 NDT01 ngày 01/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3685/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mast- Jagermeister SE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Jägermeister 56, hình" trong Đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1291858 áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 25, 32, 33 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam theo Điều 73.5 và 74.2.b Luật Sở hữu trí tuệ vì việc sử dụng nhãn hiệu xin đăng ký (hình ảnh ba chiều của một cái chai) cho các sản phẩm trong nhóm 25 làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, và hình chai ba chiều trong nhãn hiệu xin đăng ký là vật chứa thông dụng của các sản phẩm trong nhóm 32 và 33. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Jägermeister 56, hình" theo Đơn ĐQT số 1291858 với lý do:

- Việc sử dụng hình chai ba chiều trong nhãn hiệu xin đăng ký không thể gây ra bất cứ sự hiểu nhầm nào cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị, thành phần cấu tạo, quy trình sản xuất, nguyên vật liệu, tính ưu việt của sản phẩm, dịch vụ theo hướng dẫn tại Điều 39.3.k) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN và Điểm 17.8.1 Quy chế thẩm định đơn nhãn hiệu. Trái lại, việc sử dụng nhãn hiệu là sự kết hợp của hình chai ba chiều và các yếu tố chữ/hình có khả năng phân biệt khác cho các sản phẩm trong nhóm 25 làm tăng khả năng phân biệt của nhãn hiệu, gây sự chú ý đặc biệt cho người tiêu dùng. Việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Jägermeister 56, hình" cho các sản phẩm trong nhóm 25 là hợp lý bởi ngoài kinh doanh sản phẩm đồ uống, chủ đơn cũng bán kèm hoặc tặng kèm cho khách hàng các sản phẩm mũ nón, quần áo, giày dép thuộc nhóm 25 có in hình nhãn hiệu xin đăng ký.Thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã đồng ý bảo hộ các trường hợp nhãn hiệu có chứa từ ngữ, hình ảnh đặc trưng của một loại sản phẩm nhất định cho các loại sản phẩm khác, như nhãn hiệu "NESCAFE CAFÉ VIỆT" theo VBBH số 197690 cho sản phẩm cà phê (nhóm 30) và các sản phẩm không phải là cà phê nhóm 29, 32, hay nhãn hiệu "MÊ CA coffee" theo VBBH số 124126 cho sản phẩm cà phê (nhóm 30) và nước uống tinh khiết nhóm 32.

- Nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm hình chai ba chiều và các dấu hiệu có khả năng phân biệt khác như chữ "Jägermeister" và hình đầu hươu nên được coi là có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 39.6.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Hơn nữa, chủ đơn xin được bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng hình chai ba chiều.

- Nhãn hiệu "Jägermeister 56, hình" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới như Albania, Azerbaijan, Bosnia and Herzegovina, Botswana, Democratic People's Republic of Korea, Liberia, Lesotho, The former Yugoslav

Republic of Macedonia, The Republic of Namibia, Sierra Leone, Sao Tome and Principe, Swaziland, Zambia, Australia, Sint Maarten (Dutch part), Australia, Turkey, Singapore, Norway, Nhật Bản, New Zealand, Curaçao, Madagascar, Ukraine, Trung Quốc, Philippines, Bhutan, Mongolia, San Marino, Norway, New Zealand, Belarus, Cuba, Georgia, Algeria, Ukraine, Republic of Moldova, Mozambique, Kyrgyzstan, Morocco, Tajikistan, Georgia, Iceland, Montenegro, Russian Federation, Liechtenstein, Serbia, v.v... Đây đều là các quốc gia có quy chế xét nghiệm nhãn hiệu rất chặt chẽ, do đó việc nhãn hiệu "Jägermeister 56, hình"được chấp thuận bảo hộ tại các quốc gia này chứng tỏ rằng nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "Jägermeister, hình" theo Đăng ký Quốc tế số 788051 ngày 05/09/2002 tương tự với nhãn hiệu xin đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm hình chai ba chiều và các dấu hiệu khác như chữ "Jägermeister 56" và hình đầu hươu, tuy nhiên với dấu hiệu hình chai thông thường được coi là vật chứa sản phẩm và các dấu hiệu chữ và hình đầu hươu như trên đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên nhiều người biết đến không tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu khi áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 32 và 33.

- Nhãn hiệu đăng ký dấu hiệu "Jägermeister 56, hình" (dưới dạng nhãn hiệu 3 chiều) cho sản phẩm nhóm 25 sẽ bị coi là làm hiểu sai lệch về tính năng, công dụng của hàng hóa theo điều 73.5.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 5 Điều 73, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1291858 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/09 NDT01 ngày 01/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1291858.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mast- Jagermeister SE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mast- Jagermeister SE (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119959/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Delta
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00687 ngày 02/8/2016 của Công ty cổ phần Delta; địa chỉ: 871 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-18462 theo Quyết định số 22046/QĐ-SHTT ngày 21/4/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3681/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Delta với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "WINDY" theo đơn số 4-2013-18462 cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 tương tự bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  ("Gio, hình") bảo hộ theo GCNĐKNH số 191740 cho các dịch vụ: "Mua bán rượu" thuộc nóm 35 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu "WINDY" theo đơn số -2013-18462 theo các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký chỉ gồm một từ tiếng Anh "WINDY" được viết in hoa theo phông chữ thường, từ này có nghĩa tiếng Việt là "gió". Trong khi đó, nhãn hiệu trong đăng bạ quốc gia số 191740 là "Gio, hình dải lụa" được đặt trong hình chữ nhật nền màu đen có các chấm nhỏ màu trắng.

Nhìn vào tổng thể nhãn hiệu đối chứng, chữ "Gio" được trình bày ở vị trí trung tâm của nhãn hiệu với chữ "G" lớn, chữ "I" và "O" được viết hơi nghiêng, sát ngay bên phải chữ "O" là một dải lụa nhỏ, phần dải lụa này kéo dài từ phía trên đầu chữ "O" cho đến sát chân chữ "G". Do đó, phía trên đầu chữ "O" là đầu của dải lụa chứ không phải là dấu sắc như khẳng định của thẩm định viên. Đây là khẳng định của người nộp đơn được thể hiện ở phần mô tả nhãn hiệu tại tờ khai đơn số 4-2009-26746 và Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã thừa nhận điều đó khi công bố nhãn hiệu trên công báo sở hữu công nghiệp, trên mạng internet tại địa chỉ iplib.noip.gov.vn cũng như trong tài liệu gửi kèm tại thông báo thẩm định nội dung đơn số 4-2013-18462.

Mặt khác, cần xem xét xuất xứ đầu tiên của nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu đối chứng là một nhãn hiệu cho sản phẩm rượu vang có nguồn gốc từ Ý được Công ty TNHH thương mại xây dựng Việt Ý nhập khẩu nguyên chai về bán tại Việt Nam. Như vậy, nhãn hiệu đối chứng có xuất xứ từ Ý – nơi sử dụng hệ thống ngôn ngữ không có dấu như tiếng Việt – nên càng có căn cứ khẳng định rằng nhãn hiệu đối chứng là "Gio" chứ không phải "Gió". Sản phẩm thực tế mang nhãn hiệu đối chứng tại địa chỉ website: http://monteverdi.vn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "WINDY" được cấu tạo bởi các chữ cái in hoa đều nhau, phông chữ thường không cách điệu, là một tính từ trong tiếng Anh có

nghĩa là "có gió", nhãn hiệu đối chứng [redacted] được viện dẫn là từ "Gio" và dấu hiệu "hình dải lụa", tuy nhiên một đầu của hình dải lụa nằm trên đầu từ "Gio" như dấu sắc "" tạo thành từ "Gió", do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau về ý nghĩa. Đồng thời, các nhãn hiệu áp dụng cho các sản phẩm mặc dù khác nhau trong Bảng phân loại hàng hóa Ni-xơ, cụ thể nhãn hiệu đăng ký nhóm 33: "Rượu; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); đồ uống pha chế trên cơ sở rượu mạnh; rượu trái cây; rượu uýt ki; nước ép trái cây có chứa cồn" thuộc nhóm 33 và nhãn hiệu đối chứng "Mua bán rượu" thuộc nhóm 35 nhưng vẫn gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa và nguồn cung ứng dịch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-18462 ngày 15/08/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 22046/QĐ-SHTT ngày 21/4/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-18462 ngày 15/08/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Delta có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Delta (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119960/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm AMVI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-00874 ngày 10/8/2017 của Công ty cổ phần dược phẩm AMVI; địa chỉ: Lô B14-3,4, đường N13, khu công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-00546 ngày 10/01/2012 theo Quyết định số 29396/QĐ-SHTT ngày 10/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3683/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm AMVI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "HERITHON" theo đơn số 4-2012-00546 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HORITON" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 139853 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "HERITHON" theo đơn số 4-2012-00546 với các lý do sau:

Trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn đã phân tích khá ti mi về sự khác biệt trong cách cấu tạo, cấu trúc và ý nghĩa cấu thành của nhãn hiệu "HERITHON" so với nhãn hiệu đối chứng. Mặt khác những dẫn chứng người nộp đơn đưa ra để viện dẫn về các nhãn hiệu với mức độ tương tự tương đương, thậm chí cao hơn rất nhiều so với nhãn hiệu "HERITHON" và nhãn hiệu đối chứng vẫn được cấp Văn bằng cho các chủ sở hữu khác nhau là xác đáng, đó cũng không phải là một số trường hợp cá biệt mà khá phổ biến, tuy nhiên trong nội dung một công văn người nộp đơn không thể liệt kê hết. Do vậy lập luận "Các trường hợp người nộp đơn viện dẫn được chấp thuận bảo hộ có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau và không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét" là chưa thực sự hợp lý, bởi lẽ nguyên tắc xét nghiệm được xây dựng theo quy chuẩn nhất định, nhằm tạo sự công bằng cho tất cả các chủ thể tham gia, những trường hợp cá biệt do những nguyên nhân khác nhau vẫn có thể tồn tại tuy nhiên người nộp đơn có thể khẳng định các trường hợp người nộp đơn viện dẫn là khá phổ biến trong lĩnh vực dược phẩm - lĩnh vực mang tính đặc thù cao như người nộp đơn đã phân tích.

Cũng như lập luận khá cụ thể trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn xin khẳng định lại: các nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác (tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao), xuất phát từ thực tiễn trên nên nhãn hiệu có sự khác biệt tương đối là tạo được khả năng phân biệt. Cụ thể như các trường hợp tương tự mà người nộp đơn đã viện dẫn trong công văn nói trên:

Nhãn hiệu "COPEMAXX" – Đăng bạ quốc gia số: 126155 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm DO HA và nhãn hiệu "CAPEMAX" – Đăng bạ quốc gia số: 190167 của AstraZeneca UK Limited;

Nhãn hiệu "CERITINE" – Đăng bạ quốc gia số: 83185 của Công ty TNHH dược phẩm Âu Mỹ và nhãn hiệu "CERETINE" – Đăng bạ quốc gia số: 130425 của Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà;

Nhãn hiệu "VOMINA" – Đăng bạ quốc gia số: 44786 của S.I.A. (TENAMYD CANADA) INC và nhãn hiệu "VORINA" – Đăng bạ quốc gia số: 101894 của Pharmachemie B.V;

Nhãn hiệu "LEVOTRIN" — Đăng bạ quốc gia số: 89018 của Lovedale Corporation Pte Ltd và nhãn hiệu "LEVOTRON" - Đăng bạ quốc gia số: 164449 của PHARMIX CORPORATION;

Nhãn hiệu "PARACAIN" - Đăng bạ quốc gia số: 141302 của Lovedale Corporation Pte Ltd và nhãn hiệu "PARAPAIN" – Đăng bạ quốc gia số: 132308 của Công ty cổ phần dược phẩm 3/2;

Nhãn hiệu "CIFITIN" - Đăng bạ quốc gia số: 66451 của OP.V. INTERNATIONAL, INC và nhãn hiệu "CIFOTIN" – Đăng bạ quốc gia số: 66488 của LOVEDALE CORPORATION PTE LTD;

Nhãn hiệu "ALEXAN" – Đăng bạ quốc gia số: 23316 của HEINRICH MACK NACHF và nhãn hiệu "ALERAN" – Đăng bạ quốc gia số: 145550 của Công ty cổ phần dược Hậu Giang;

Nhãn hiệu "DIPLIN" – Đăng bạ quốc gia số: 132331 của Công ty TNHH dược phẩm và dịch vụ y tế Phương Đông và nhãn hiệu "DEPLIN" – Đăng bạ quốc gia số: 159955 của Công ty TNHH Bình Việt Đức.

Ngoài một số các dẫn chứng rất rõ ràng như trong Công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung nói trên thì không khó để tìm ra các cặp nhãn hiệu tương tự hơn nhiều hồ sơ này để viện dẫn bởi nó khá phổ biến trong lĩnh vực dược phẩm, cụ thể:

Nhãn hiệu "GLUTEX" – Đăng bạ quốc gia số: 94613 của Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm NATA và nhãn hiệu "GLUSEX" – Đăng bạ quốc gia số: 154133 của Nguyễn Thị Thu Hồng;

Nhãn hiệu "VALACIN" – Đăng bạ quốc gia số: 230807 của Penta Labs Australia Pte. Ltd và nhãn hiệu "VAHACINE" – Đăng bạ quốc gia số: 240143 của Công ty TNHH thương mại dược phẩm Vạn Xuân;

Nhãn hiệu "NEXQUIN" - Đăng bạ quốc gia số: 199718 của Mylan Pharmaceuticals Private Limited và nhãn hiệu "NEDQUIN" – Đăng bạ quốc gia số: 235860 của Công ty cổ phần dược phẩm Mê Kông;

Nhãn hiệu "CADIPLUS" – Đăng bạ quốc gia số: 123627 của Công ty cổ phần dược phẩm Cần Giờ và nhãn hiệu "CARTIPLUS" – Đăng bạ quốc gia số: 146077 của Dasan Medichem Co.,Ltd.

Bằng kinh nghiệm làm việc với tư cách đại diện sở hữu công nghiệp, người nộp đơn đã có nhiều năm nghiên cứu nguyên tắc cũng như tính thực tiễn trong đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu để có những tư vấn hợp lý nhất đối với khách hàng. Trước khi quyết định đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ, bản thân khách hàng và người nộp đơn đã có sự thảo luận kỹ lưỡng, thương hiệu mà khách hàng muốn xây dựng vừa phù hợp về mặt ý tưởng, chiến lược kinh doanh

của công ty cũng như phù hợp với nguyên tắc luật định theo sự tư vấn, góp ý của người nộp đơn để không xảy ra tranh chấp, ảnh hưởng đến uy tín, đặc biệt là hệ lụy về doanh thu rất lớn sau này. Theo đó, người nộp đơn cùng với khách hàng đã có sự đầu tư, nghiên cứu kỹ lưỡng và lường trước những trường hợp có thể bị đưa ra làm đối chứng trước khi quyết định đầu tư và đưa vào sản xuất, xây dựng chiến lược kinh doanh cũng như nộp yêu cầu bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, nếu nay bị từ chối, doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng lớn cả về tài sản và công sức đầu tư, chắc chắn việc này để lại nhiều hậu quả xấu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HERITHON" và nhãn hiệu đối chứng "HORITON" có cặp âm tiết đầu tiên "HE"/"HO" khác biệt nhau nên tác động mạnh vào thị giác người tiêu dùng nên các nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau. Do vậy, các nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân về cấu trúc và thị giác. Đồng thời, dược phẩm là các sản phẩm đặc biệt phải có sự kê đơn và chỉ dẫn của bác sĩ, đối tượng tiêu dùng là người bệnh, bệnh nhân khi dùng phải có sự lựa chọn cẩn thận, do vậy các nhãn hiệu khó có khả năng gây nhầm lẫn trên thực tế sử dụng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-00546 ngày 10/01/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29396/QĐ-SHTT ngày 10/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-00546 ngày 10/01/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-00546 ngày 10/01/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm AMVI (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119961/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2011-00022 ngày 14/01/2011 của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện; địa chỉ: Số 10, ngõ 3, đường Lý Bôn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-27363 theo Quyết định số 55666/QĐ-SHTT ngày 14/10/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3688/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MULTIADAM" tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "ADAM'S DRUG" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 148878 và nhãn hiệu "ADAM -STRONG" bảo hộ theo GCNĐKNH số 144291 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "MULTIADAM" theo đơn số 4-2008-27363 với các lý do sau:

Ngày 14/10/2010 người nộp đơn có nhận được được Quyết định số: 55666/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho đơn số: 4-2008-27363, nhãn hiệu MULTIADAM. Theo Quyết định, đơn nói trên bị từ chối theo quy định tại điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể: Nhãn hiệu xin bảo hộ tương tự tới mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "ADAM - STRONG"- Đăng bạ quốc gia số 144291 và "ADAM'SDRUG"- Đăng bạ quốc gia số 147878. Sau khi xem xét thông báo trên, người nộp đơn có ý kiến như sau:

Thứ nhất: Người nộp đơn muốn khẳng định nhãn hiệu "MULTIADAM" là từ tự đặt, không có nghĩa Tiếng Việt, được viết liền tạo thành một tổ hợp từ được phát âm liền mạch là "mun-tia-đam", vì vậy việc tách riêng "MULTI" và "ADAM" để đánh giá là không phù hợp.

Với dữ liệu đăng ký công bố, người nộp đơn thấy Cục Sở hữu trí tuệ trí tuệ từ xưa tới nay vẫn thừa nhận nguyên tắc xét nghiệm này, ví dụ Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu BIO-LIFE - Đăng bạ Quốc gia số 110770 (BIO và LIFE là hai thành phần yếu, sử dụng phổ biến); hoặc nhãn hiệu MULTI-VIT- Đăng bạ Quốc gia số 27561 (MULTI và VIT là hai thành phần yếu, có mặt phổ biến trong các sản phẩm dược). Hay nhãn hiệu "CH-ALPHA"- Đăng bạ Quốc gia số 156229, trong đó "ALPHA" là thành phần yếu, "CH" không được bảo hộ. Thậm chí các thành phần trong các nhãn hiệu đã được cấp văn bằng nói trên còn tách rời nhau bởi dấu gạch ngang trong khi đó nhãn hiệu "MULTIADAM" được viết liền nhau thành một tổ hợp từ thống nhất lại bị Quý Cục từ chối. Rõ ràng, nếu tách riêng các thành phần để phân tích thì sẽ không thể lý giải được rất nhiều trường hợp các nhãn hiệu được cấu tạo từ các thành phần đã không còn tính mới, hay không có khả năng bảo hộ như trên vẫn được bảo hộ tại Việt Nam.

Thứ hai: Qua theo dõi Công báo của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn nhận thấy "ADAM" đã được bảo hộ cho nhiều chủ sở hữu khác nhau. Sở dĩ việc

nhiều công ty nộp đơn nhãn hiệu chứa thành phần này vì đây là thành phần yếu nếu không muốn nói là không được bảo hộ riêng (vì ADAM thực chất là tượng trưng cho nam giới, như vậy bản thân từ này mang tính mô tả). Do đó khi đăng ký bảo hộ chủ đơn cần phải kết hợp với các thành phần khác, cụ thể như:

1. Nhãn hiệu "SADAM" theo GCNĐKNH số 108724; Chủ sở hữu: Công ty TNHH Phát triển sản xuất hàng gia dụng và Công nghiệp;

2. Nhãn hiệu "MADAM" theo GCNĐKNH số 102008; Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn Viễn Đông Châu á (VIENDONG ASIA GROUP., JSC);

3. Nhãn hiệu "ADAMGRA" theo GCNĐKNH số 135669; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm H.I.K.I.D (VN);

4. Nhãn hiệu "ADAMON" theo ĐKQT số 213674; Chủ sở hữu: VIATRIS GmbH Co. KG;

5. Nhãn hiệu "BERADAMIN" theo GCNĐKNH số 81865; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm Đồng;

6. Nhãn hiệu "HEPADAMINE" theo GCNĐKNH số 147739; Chủ sở hữu: Tam Công ty cổ phần dược - vật tư y tế Thanh Hoá;

7. Nhãn hiệu "ADAM STRONG" theo GCNĐKNH số 144291; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO.

Cũng tương tự như vậy người nộp đơn nhận thấy việc kết hợp tạo nên tổng thể "MULTIADAM" của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện thể hiện sự sáng tạo độc đáo, khó có thể gây ra sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Thứ ba: Mặt khác, bản thân việc lựa chọn hai nhãn hiệu đối chứng "ADAM-STRONG" và "ADAM'S DRUG" cũng là không phù hợp vì như người nộp đơn đã phân tích ở trên "ADAM" biểu tượng cho nam giới, còn hai thành phần "STRONG" và "DRUG" Cục Sở hữu trí tuệ cũng thừa nhận đây là các thành phần yếu mang tính mô tả (theo Quyết định số 55666/QĐ-SHTT). Vì vậy khi kết hợp lại hai nhãn hiệu này đều mô tả sản phẩm nhưng vẫn được bảo hộ.

Hơn nữa bằng trực quan có thể dễ dàng nhận thấy trường hợp nhãn hiệu "ADAMGRA" cũng tương tự như trường hợp nhãn "MULTIADAM" của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện. Cụ thể: nhãn hiệu này bao gồm "ADAM" và "GRA", trong đó "GRA" cũng là thành phần yếu được sử dụng rất phổ biến trong các nhãn hiệu dược phẩm, vậy tại sao "ADAMGRA" được cấp Văn bằng bảo hộ còn nhãn hiệu "MULTIADAM" lại bị từ chối?

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "MULTIADAM" được trình bày bởi các chữ cái in hoa thường, cả cụm từ được viết liền trong đó từ "MULTI" có nghĩa tiếng Việt là "nhiều" và "ADAM" (trong truyền thuyết) để chỉ là "người đàn ông, phái mạnh" kết hợp với nhau tạm dịch nghĩa là "nhiều người đàn ông", từ "MULTI" mang tính mô tả là thành phần yếu, trong khi các nhãn hiệu đối chứng "ADAM'S DRUG" và nhãn hiệu "ADAM -STRONG" cũng đều có thành phần "ADAM" là thành phần phân biệt chính của các nhãn hiệu. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại đều là dược phẩm sẽ không tránh khỏi gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Các dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2008-27363 ngày 25/12/2008 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 55666/QĐ-SHTT ngày 14/10/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-27363 ngày 25/12/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119962/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BeiJing Xiaoju Technology Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00699 ngày 06/11/2019 của BeiJing Xiaoju Technology Co., Ltd.; địa chỉ: No. 2, North Section, 5F, Building 1, No. 9 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Ban Ca; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-29509 ngày 22/09/2016 theo Quyết định số 71522/QĐ-SHTT ngày 26/8/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3524/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BeiJing Xiaoju Technology Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DIDI" theo đơn số 4-2016-29509 bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DIDIA" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 61804. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DIDI" theo đơn số 4-2016-29509 với các lý do sau:

- Tại thời điểm ban hành Quyết định số 71522/QĐ-SHTT ngày 26/08/2019, nhãn hiệu "DIDIA" theo GCNĐKNH số 61804 đã hết hạn hiệu lực quá 5 năm (hết hạn hiệu lực kể từ ngày 28/06/2014), do đó không có giá trị làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu yêu cầu đăng ký.

- Nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng ở Việt Nam trong 5 năm liên tục trước ngày người nộp đơn nộp số 4-2016-29509, do vậy việc viện dẫn nhãn hiệu này làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu yêu cầu đăng ký trên cơ sở quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ là không phù hợp. Mục tiêu của Điều 74.2.h là nhằm ngăn ngừa khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa trong trường hợp nhãn hiệu đối chứng, mặc dù đã hết hiệu lực, vẫn còn được người tiêu dùng ghi nhớ do từng được sử dụng trên thị trường. Như vậy, khoảng thời gian 5 năm không sử dụng được coi là đủ để người tiêu dùng xóa bỏ hoặc chấm dứt mối liên tưởng về nhãn hiệu đối chứng và nguồn gốc hàng hóa tương ứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "DIDIA" theo GCNĐKNH số 61804 hết hạn hiệu lực từ ngày 28/6/2014 và Quyết định số 71522/QĐ-SHTT ngày 26/8/2019 từ chối đối với đơn số 4-2016-29509 nên tính đến thời điểm ra quyết định từ chối thì nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực quá 5 năm. Do vậy, có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "DIDI" theo đơn số 4-2015-29509.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-29509 ngày 22/09/2016, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 71522/QĐ-SHTT ngày 26/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-29509 ngày 22/09/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-29509 ngày 22/09/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BeiJing Xiaoju Technology Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Ban Ca) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119963/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2014-00170 ngày 28/02/2014 của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình; địa chỉ: Số 4, ngách 21, ngõ 4, phố Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-18161 theo Quyết định số 67851/QĐ-SHTT ngày 03/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3705/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Bio King Pro, hình" theo đơn số 4-2009-18161 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "KING Care, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 134705, nhãn hiệu "Bio-acimin Visgerpharm vg, hình", nhãn hiệu "Hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 763483 và nhãn hiệu "MECAM, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 43791 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Bio King Pro, hình" theo đơn số 4-2009-18161 với các lý do sau:

Thứ nhất: Phần chữ "KING" (BIO-KING PRO, hình) tương tự gây nhầm lẫn KING CARE – Đăng bạ quốc gia số: 134705

Người nộp đơn thấy rằng, ý kiến nói trên là hoàn toàn gượng ép, không mang tính khách quan, vì:

Nếu "KING" (của nhãn hiệu KING CARE) là thành phần tạo ra khả năng phân biệt thì các nhãn hiệu được bảo hộ trước đó có "KING" của các chủ sở hữu khác nhau như: KINGTON (trong đó, TON không có khả năng phân biệt, vì đã mất tính mới); hay "LIVERKING" (trong đó, LIVER có nghĩa là gan, không có khả năng phân biệt) thì hỏi đâu là thành phần phân biệt? Vậy tại sao sau đó KINGCare vẫn được bảo hộ?

Thậm chí, vẫn có rất nhiều nhãn hiệu có thành phần "KING" được cấp Văn bằng bảo hộ sau nhãn hiệu "KINGCare" mà Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra làm đối chứng, tiêu biểu như: "CANXIKING"; hay "JOINT KING" – và đây cũng chính là 02 nhãn hiệu đã được bảo hộ cho Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình. Bằng trực quan người nộp đơn nhận thấy không có sự khác biệt giữa các trường hợp "BIO-KING" và "JOINT KING" hay "CANXIKING", vậy tại sao nhãn hiệu "JOINT KING", "CANXIKING" được chấp nhận còn "BIO-KING" lại bị từ chối?

Mặt khác, trong khi đơn đăng ký nhãn hiệu "BIO-KING PRO, HÌNH", đơn số: 4-2009-18161 của người nộp đơn đang bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối vì cho rằng tương tự với nhãn hiệu "KING CARE" thì tại sao nhãn hiệu "BIO KING, hình" (đơn số: 4-2011-05466) của Công ty TNHH Một thành viên Thiên Dực lại được cấp Văn bằng bảo hộ số: 199057, cấp ngày 24/01/2013 (nhóm 03, 05)?

Căn cứ theo Điều 74.2.e, Luật sở hữu trí tuệ 2005: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt vì không phải là nhãn hiệu liên kết mà trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm

hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Vậy, chiếu theo Điều 74.2.e nói trên thì nhãn hiệu "BIO KING, hình" của Công ty TNHH một thành viên Thiên Dực có phần chữ "BIO KING" hoàn toàn trùng lặp với phần chữ "BIO-KING" của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình có ngày nộp đơn sớm hơn 19 tháng. Vậy thì tại sao phần chữ BIO KING của Công ty TNHH Một thành viên Thiên Dực không bị coi là không có khả năng phân biệt vì không phải nhãn hiệu liên kết mà trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu BIO-KING của Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình?

Thứ hai: Về phần hình các giọt nước nhãn hiệu đối chứng BIO-ACIMIN, hình – Đăng bạ Quốc gia số: 132281

Như Cục Sở hữu trí tuệ đã biết, Bản Kết luận giám định số: NH 105-09 YC/KLGĐ của Viện khoa học Sở hữu trí tuệ được so sánh căn cứ theo 12 Tiêu chí; và chỉ duy nhất tiêu chí so sánh: T9-Cấu trúc là tương tự.

Tuy nhiên, vì sự tương tự chỉ là 1/12 tiêu chí nên hoàn toàn không thể được coi là tương tự. Do vậy, theo kết luận của Viện Sở hữu trí tuệ: "hành vi gắn dấu hiệu BIO KING PRO, hình lên trên bao bì sản phẩm cốm bổ vi sinh như thể hiện trên tài liệu giám định, do Công ty cổ phần thương mại và Dược phẩm An Bình thực hiện không phải là hành vi xâm phạm quyền (theo Điều 124.5. ; Điều 129.1.c Luật sở hữu trí tuệ) đối với nhãn hiệu, được xác lập và bảo hộ theo GCNĐKNH số 132281 của Công ty cổ phần dược phẩm Việt Đức".

Thứ ba: Về các nhãn hiệu đối chứng: hình – Đăng ký quốc tế số 763483 và nhãn hiệu MECAM, hình - Đăng bạ quốc gia số 43791

Nhãn hiệu BIO KING PRO, hình không đơn thuần chỉ có hình người cách điệu mà hình người này là phần nối giữa hai thành phần BIO và KING được thiết kế độc đáo, ngoài ra còn được kết hợp với phần hình bên dưới tạo nên một tổng thể không chỉ độc đáo về mặt bố cục, màu sắc mà từng chi tiết trên đó cũng được cách điệu rất đặc trưng, hoàn toàn dễ dàng phân biệt với phần hình trong đăng ký quốc tế số: 763483 và đăng bạ quốc gia số 43791.

Mặt khác, sản phẩm đăng bạ số 43791 thực chất là thuốc dạng viên nén bao phim được dùng để điều trị chứng viêm khớp dạng thấp, viêm xương khớp, viêm đốt sống dạng thấp và các tình trạng viêm, đau khác; trong khi sản phẩm BIO KING thực chất là cốm bổ vi sinh được đóng thành dạng gói. Như vậy, có thể hiểu, giữa các sản phẩn nói trên là hoàn toàn khác nhau (quy cách đóng gói, đối tượng đóng gói sử dụng).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "KINGCare" theo GCNĐKNH số 134705

Nhãn hiệu đăng ký "Bio King Pro, hình" và nhãn hiệu đối chứng "KING Care" đều có phần chữ "KING" là thành phần chính và áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05. Do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo ĐKQT số 763483 và GCNĐKNH số 43791

Nhãn hiệu đăng ký "Bio King Pro, hình" trong đó có phần hình người cách điệu có cách thể hiện giống với phần hình của nhãn hiệu theo ĐKQT số 763483 và phần hình tương ứng của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 43791 nên các nhãn hiệu tương tự nhau và đều cùng áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05.

- Các dẫn chứng như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-18161 ngày 26/08/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67851/QĐ-SHTT ngày 03/12/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-18161 ngày 26/08/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình có quyền khiếu

nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm An Bình (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119966/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ZHEJIANG BAOYU SEWING MACHINE CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-01316 ngày 27/12/2017 của ZHEJIANG BAOYU SEWING MACHINE CO., LTD.; địa chỉ: No. 2299, Jingzhong Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1315365 theo Thông báo số 2016/42 NTH27 ngày 12/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3350/BC-TTKN

ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ZHEJIANG BAOYU SEWING MACHINE CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BAOYU" theo ĐKQT số 1315365 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "baoyu" theo ĐKQT số 919055 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 919055 đã hết hạn hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam kể từ ngày 27/3/2016. Bên cạnh đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1315365 cũng chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 919055 tại Việt Nam.

Kính đề nghị Quý Cục rút lại Thông báo từ chối và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1315365 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 919055 đã hết hạn hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam kể từ ngày 27/3/2016 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Bên cạnh đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1315365 cũng chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 919055 (ZHEJIANG BAOYU SEWING MACHINE CO., LTD., địa chỉ: No. 2299, Jingzhong Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang Province, China). Vì vậy, ĐKQT số 919055 không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐKQT số 1315365.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn ĐKQT số 1315365, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/42 NTH27 ngày 12/9/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1315365.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1315365.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ZHEJIANG BAOYU SEWING MACHINE CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119967/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Philipp Plein
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-01312 ngày 26/12/2017 của Philipp Plein; địa chỉ: Via Dufour 20, CH-6900 Lugano, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1314386 theo Thông báo số 2016/41 VTB07 ngày 25/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3574/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Philipp Plein với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Philipp Plein" theo ĐKQT số 1314386 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PHILIPP PLEIN" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo ghi nhận tại Bản thông tin về đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 thì nhãn hiệu đăng ký "PHILIPP PLEIN" đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ theo Quyết định từ chối cấp bằng bảo hộ đề ngày 22/10/2018. Vì vậy, chúng tôi kính đề nghị Quý Cục xem xét, không sử dụng nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-00809 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1314386.

Đề nghị Quý Cục xem xét, rút lại Thông báo từ chối và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1314386 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 74875/QĐ-SHTT ngày 22/10/2018 cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 (nhãn hiệu đối chứng). Đến thời điểm hiện tại, chủ đơn không thực hiện khiếu nại Quyết định nêu trên theo quy định. Vì vậy, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00809 không còn là đối chứng để từ chối ĐKQT số 1314386.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1314386, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật

Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/41 VTB07 ngày 25/8/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1314386.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1314386.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philipp Plein (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119968/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Alfresa Pharma Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2018-00075 ngày 24/01/2018 của Alfresa Pharma Corporation; địa chỉ: 2-2-9 Kokumachi, Chuo-ku, Osaka 540-8575, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1165498 theo Thông báo số 2016/50 HBN31 ngày 21/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3517/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Alfresa Pharma Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NS-Prime" theo ĐKQT số 1165498 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là chữ cái và dấu hiệu mang tính mô tả hàng hóa.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1165498 được tạo lập từ cụm chữ "NS", một dấu gạch ngang và từ tiếng Anh "Prime", trong đó cụm chữ "NS" được lấy từ các chữ cái đầu tiên trong tên trước đây của chủ đơn là "Nippon Shoji Kaisya Ltd." Và từ tiếng Anh "Prime" có các nghĩa tiếng Việt phổ biến như "sơ khai, số nguyên tố, phủ sơn lót ...".

Với người không biết tiếng Anh chúng tôi cho rằng họ hoàn toàn nhìn nhận "NS-Prime" là một từ không có nghĩa và với những người này nhãn hiệu đăng ký "NS-Prime" được xem là dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và do vậy được coi là có khả năng phân biệt.

Với những người biết tiếng Anh, do sự liên kết giữa các yếu tố cấu thành nhãn hiệu, theo chúng tôi "NS-Prime" cũng được nhìn nhận là một từ tự đặt và không có một ý nghĩa cụ thể. Vì vậy, nhãn hiệu "NS-Prime" cũng được xem là dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và do vậy được coi là có khả năng phân biệt.

Nhãn hiệu đăng ký "NS-Prime" của chủ đơn ĐKQT số 1165498 đã được bảo hộ tại các nước đăng ký chỉ định, cụ thể: Úc, Trung Quốc, Cộng hòa Séc, Đức, Vương quốc Anh, Italy, Mông Cổ, New Zealand, Liên bang Nga, Singapore, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ.

Đồng thời nhãn hiệu "NS-Prime" cũng được bảo hộ tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới, cụ thể: Nhật Bản, Canada, Đài Loan, Hong Kong.

Trong một vụ việc tương tự nhãn hiệu "N-ETCH" cho nhóm 05 theo ĐKQT số 1026350 ban đầu bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam căn cứ theo Điều 72.a, c Luật Sở hữu trí tuệ. Sau khi xem xét giải trình, Quý Cục đã chấp thuận bảo hộ (theo Quyết định số 1974/QĐ-SHTT ngày 31/8/2011 của Cục Sở hữu trí tuệ).

Tính chất của nhãn hiệu "NS-Prime" theo ĐKQT số 1165498 cũng tương tự với nhãn hiệu theo ĐKQT 1026350. Do vậy, chúng tôi cho rằng sẽ là phù hợp

nếu như nhãn hiệu "NS-Prime" theo ĐKQT số 1165498 được Quý Cục chấp thuận tại Việt Nam.

Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam, Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu tương tự, ví dụ: GCNĐKNH số 180894, số 181607, GCNĐKNH số 204523, GCNĐKNH số 251943, GCNĐKNH số 258618, GCNĐKNH số 213295, ...

Đề nghị Quý Cục xem xét, rút lại Thông báo từ chối tạm thời và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "NS-Prime" theo ĐKQT số 1165498 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "NS-Prime" là dấu hiệu chữ viết thường, kết hợp giữa cụm chữ "NS" là ký tự thông thường và chữ tiếng Anh "Prime", có nghĩa tiếng Việt là "xuất sắc" mang tính mô tả hàng hóa nhóm 05, 10. Giữa chữ "NS", "PRIME" là dấu gạch ngang (-), đây là ký tự đơn giản nhằm phân tách giữa chữ "NS", "PRIME".

Sự kết hợp "NS", dấu gạch ngang và chữ "Prime" không tạo ấn tượng thị giác khác biệt và khả năng phân biệt.

Một số ví dụ và tài liệu khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối theo ĐKQT số 1165498 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/50 HBN31 ngày 21/11/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1165498.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Alfresa Pharma Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Alfresa Pharma Corporation (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119969/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
ONE CHAMPIONSHIP (SINGAPORE) PTE. LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2018-00199 ngày 13/3/2018 của GROUP ONE HOLDINGS PTE. LTD., địa chỉ: 1 Raffles Quay, #25-00 North Tower, Singapore 048583 (nay là: ONE CHAMPIONSHIP (SINGAPORE) PTE. LTD.; địa chỉ: 3 FRASER STREET, #14-24 DUO TOWER SINGAPORE 189352); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1325296 theo Thông báo số 2016/51 NTH23 ngày 29/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3360/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ONE CHAMPIONSHIP (SINGAPORE) PTE. LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ONE Championship" theo ĐKQT số 1325296 ngày 31/8/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "  " được bảo hộ theo GCNĐKNH số 80928 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "  " theo ĐKQT số 862081 (nhãn hiệu đối chứng 2), và nhãn hiệu "" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 133834.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo chúng tôi, nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1325296 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 80928 và Đăng ký quốc tế số 862081 do có đặc điểm sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký là các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 28 và 41 bao gồm các dụng cụ/thiết bị để luyện tập, thi đấu võ thuật, thể dục thể thao hoặc là các địch vụ về giảng dạy, giáo dục, huấn luyện võ thuật, tổ chức thi đấu võ thuật, sản xuất các chương trình về võ thuật. Trong khi đó, các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09, 28 và 41 theo nhãn hiệu đối chứng 1, 2 lại là các trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi điện tử hoặc là các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến trò chơi trên mạng máy tính.

Thứ hai, nhãn hiệu đối chứng gồm một kết hợp từ "ONE" với các chữ được thể hiện theo lối viết đặc biệt, hình ngôi sao, hình cái khiên, các hình đa giác được thiết kế cách điệu, trong khi đó nhãn hiệu đăng ký là một kết hợp gồm cụm từ tiếng Anh "ONE Championship" được trình bày thành hai dòng, trong đó từ "ONE" thiết kế cách điệu với cỡ chữ to, nét đậm, hình các gạch ngang ngăn cách giữa hai dòng.

Thứ ba, phần chữ của nhãn hiệu đối chứng là từ tiếng Anh "ONE" chỉ có một âm tiết trong khi phần chữ của nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh "ONE Championship" có tới 04 âm tiết.

Bên cạnh đó, theo ghi nhân tại Đăng bạ quốc gia số 80928 thì nhãn hiệu đã hết hiệu lực bảo hộ sau ngày 07/3/2015, theo ĐKQT nhãn hiệu số 862081 đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam sau ngày 02/3/2015.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 133834: Chúng tôi đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 133834 với số đơn ĐN1-2018-00058 ngày 12/3/2018.

Đề nghị Quý Cục xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu theo ĐKQT số 1325296 tại Việt Nam sau khi có kết quả giải quyết của đơn số ĐN1-2018-00058.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 80928 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 07/3/2015; ĐKQT số 862081 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 02/3/2015 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực; GCNĐKNH số 133834 đã bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 12/4/2019 do chủ sở hữu không sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tiếp (theo Quyết định số 1885/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019) và chủ sở hữu không thực hiện khiếu nại quyết định theo quy định. Vì vậy, đến thời điểm hiện tại, các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đều đã bị chấm dứt hiệu lực quá 03 năm nên không còn là đối chứng để từ chối ĐKQT số 1325296.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1325296, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/51 NTH23 ngày 29/11/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325296.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325296. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Championship".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ONE CHAMPIONSHIP (SINGAPORE) PTE. LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119973/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ronny Lukito
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2022-00539 ngày 04/5/2022 của Ronny Lukito; địa chỉ: 7 Kaki Bukit Road 2, # 04-07 Extra Space Eunos Singapore 417840, Singapore; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đơn quốc tế (ĐKQT) số 1375312 theo Quyết định số 586/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3532/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ronny Lukito với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EIGER, hình" theo ĐKQT số 1375312 ngày 24/5/2017 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 106624 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 106624 đã đồng ý việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "" theo ĐKQT số 1375321 dưới tên chủ đơn Ronny Lukioto tại Việt Nam.

Do đó, chúng tôi cho rằng việc chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu và không sử dụng nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 106624 làm nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1375312 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "EIGER, hình" và nhãn hiệu đối chứng "EIGER, hình" tương tự gây nhầm lẫn, làm cho người tiêu dùng nhầm hiểu nhầm nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng nguồn gốc, cụ thể:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ trùng nhau "EIGER".

- Về danh mục hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký hàng hóa nhóm 18, 25 với các sản phẩm trùng/tương tự nhau.

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 106624 đã được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực đến ngày 02/5/2027.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1375312 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 586/QĐ-SHTT ngày 24/01/2022 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1375312.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ronny Lukito có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ronny Lukito (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119974/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CAESARSTONE LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-00314 ngày 16/3/2017 của CAESARSTONE SDOT-YAM LTD.; địa chỉ: Kibbutz Sdot-Yam, Mobile Post Manashe 38, Israel (nay là Caesarstone Ltd., địa chỉ: Kibbutz Sdot-Yam, Mobile Post 38805 Menashe); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1263450 theo Thông báo số 2015/34 HBN05 ngày 25/8/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3443/BC-

TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CAESARSTONE LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "caesarstone, hình" theo ĐKQT số 1263450 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "caesar" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 202534 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1263450 và nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 202543 tuy có cùng phần chữ "caesar" (tên của một hoàng đế La Mã) nhưng chúng là phân biệt với nhau do có những đặc điểm sau:

- Về cấu trúc và cách đọc: Nhãn hiệu đối chứng gồm từ "caesar" được trình bày cách điệu và được đọc là /si:zə(r)/; còn nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp gồm các dải uốn cong tạo thành hình bán nguyệt và từ "caesarston", đọc là /si:zə(r) stoun/, từ "caesarston" là thành phần phân biệt chính trong tên của chủ đơn.

- Hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đối chứng được trình bày cách điệu, theo phông chữ béo, đậm; còn nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó phần hình là các dải uốn cong tạo thành hình bán nguyệt kết hợp với từ "caesarston" được viết theo lối chữ đặc biệt tạo cho nhãn hiệu đăng ký một ấn tượng riêng biệt về thị giác.

Nhãn hiệu đăng ký các hàng hóa thuộc nhóm 20 là các sản phẩm được làm từ đá nên có bản chất hoàn toàn khác với các hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng. Khách hàng khi mua hàng hóa mang nhãn hiệu thường được tư vấn bởi những người có sự am hiểu về đặc tính các hàng hóa nên không có khả năng bị nhầm lẫn.

Đề nghị Quý Cục xem xét, rút lại Thông báo từ chối tạm thời và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1263450.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "caesarstone, hình" và nhãn hiệu đối chứng "caesar" tương tự gây nhầm lẫn, cụ thể:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "caesarstone, hình" gồm phần chữ "caesarstone" và phần hình dải uốn lượn; còn nhãn hiệu đối chứng "caesar" là nhãn hiệu chữ.

Phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký "caesarstone" mặc dù viết liền nhưng là sự kết hợp của tiền tố chữ "caesar", là yếu tố chính để phân biệt và hậu tố "stone" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "đá". Nhãn hiệu đối chứng chỉ có chữ "caesar" trùng với tiền tố chữ "caesar" của nhãn hiệu đăng ký nên làm cho người tiêu dùng hiểu nhầm hai nhãn hiệu có chung nguồn gốc.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký hàng hóa nhóm 20 liên quan đến trang, thiết bị dùng cho nhà bếp, nhà vệ sinh và buồng tắm.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối theo ĐKQT số 1263450 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/34 HBN05 ngày 25/8/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1263450.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CAESARSTONE LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và CAESARSTONE LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119975/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2014-00858 ngày 28/8/2014 của CapitaLand Limited; địa chỉ: 168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-14905 theo Quyết định số 32534/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3653/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14905 ngày 12/07/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty Luật TNHH T&G khiếu nại Quyết định số 32534/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 dựa trên các căn cứ:

- Các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã không được sử dụng trong vòng 05 năm liên tục tại Việt Nam kể từ ngày được bảo hộ cho đến trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

- Tại thời điểm nộp đơn khiếu nại này, chủ đơn số 4-2010-14905 đồng thời nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14905 ngày 12/07/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689. Mặc dù chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã đề nghị chấm dứt hiệu lực các đối chứng nêu trên với lý do không sử dụng 5 năm liên tục tại Việt Nam, nhưng tại thời điểm giải quyết khiếu nại, các nhãn hiệu này đang còn hiệu lực. Do vậy đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2010-14905 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-14905 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32534/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-14905 ngày 12/07/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CapitaLand Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CapitaLand Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119976/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2014-00859 ngày 28/8/2014 của CapitaLand Limited; địa chỉ: 168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-14903 theo Quyết định số 32532/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3654/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14903 ngày 12/07/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty Luật TNHH T&G khiếu nại Quyết định số 32532/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 dựa trên các căn cứ:

- Các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã không được sử dụng trong vòng 05 năm liên tục tại Việt Nam kể từ ngày được bảo hộ cho đến trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

- Tại thời điểm nộp đơn khiếu nại này, chủ đơn số 4-2010-14903 đồng thời nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14903 ngày 12/07/2010 không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689. Mặc dù chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã đề nghị chấm dứt hiệu lực các đối chứng nêu trên với lý do không sử dụng 5 năm liên tục tại Việt Nam, nhưng tại thời điểm giải quyết khiếu nại, các nhãn hiệu này đang còn hiệu lực. Do vậy đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2010-14903 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-14903 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32532/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-14903 ngày 12/07/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CapitaLand Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CapitaLand Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119977/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2014-00860 ngày 28/8/2014 của CapitaLand Limited; địa chỉ: 168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-14902 theo Quyết định số 32531/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3661/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14902 ngày 12/07/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty Luật TNHH T&G khiếu nại Quyết định số 32531/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 dựa trên các căn cứ:

- Các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã không được sử dụng trong vòng 05 năm liên tục tại Việt Nam kể từ ngày được bảo hộ cho đến trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

- Tại thời điểm nộp đơn khiếu nại này, chủ đơn số 4-2010-14902 đồng thời nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14902 ngày 12/07/2010 không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689. Mặc dù chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã đề nghị chấm dứt hiệu lực các đối chứng nêu trên với lý do không sử dụng 5 năm liên tục tại Việt Nam, nhưng tại thời điểm giải quyết khiếu nại, các nhãn hiệu này đang còn hiệu lực. Do vậy đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2010-14902 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-14902 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32531/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-14902 ngày 12/07/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CapitaLand Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CapitaLand Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119978/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2014-00861 ngày 28/8/2014 của CapitaLand Limited; địa chỉ: 168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-14904 theo Quyết định số 32533/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3672/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CapitaLand Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14904 ngày 12/07/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty Luật TNHH T&G khiếu nại Quyết định số 32533/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 dựa trên các căn cứ:

- Các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã không được sử dụng trong vòng 05 năm liên tục tại Việt Nam kể từ ngày được bảo hộ cho đến trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

- Tại thời điểm nộp đơn khiếu nại này, chủ đơn số 4-2010-14904 đồng thời nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-14904 ngày 12/07/2010 không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 95429, 96620, 106486, 113274, 126689. Mặc dù chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã đề nghị chấm dứt hiệu lực các đối chứng nêu trên với lý do không sử dụng 5 năm liên tục tại Việt Nam, nhưng tại thời điểm giải quyết khiếu nại, các nhãn hiệu này đang còn hiệu lực. Do vậy đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2010-14904 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-14904 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32533/QĐ-SHTT ngày 09/06/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-14904 ngày 12/07/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CapitaLand Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CapitaLand Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119979/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2015-00822 ngày 11/9/2015 của Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam); địa chỉ: Tầng 3, toà nhà trung tâm thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, số 12, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013 theo

Quyết định số 34391/QĐ-SHTT ngày 11/06/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3652/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì trùng với nhãn hiệu và danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-30131 ngày 19/12/2013 theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty Luật TNHH Phương Bắc và Đồng sự có ý kiến: chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-30131 cũng đồng thời là chủ đơn nhãn hiệu đối chứng số 4-2013-30132. Chủ đơn số 4-2013-30131 đang tiến hành sửa đổi 2 đơn để thống nhất thông tin của chủ đơn theo địa chỉ mới "Tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, số 12, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ và cùng có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho đối tượng của một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thoả thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thoả thuận được thì các đối tượng tương ứng của các đơn đó bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu "Girl On The Go" theo đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013 và nhãn hiệu "Girl On The Go, hình" theo đơn số 4-2013-30131 ngày 19/12/2013 cho cùng sản phẩm/dịch vụ nhóm 25, 39 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Nay, chủ đơn đã hoàn tất việc sửa đổi địa chỉ. Thông tin của chủ đơn trong hai đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã thống nhất. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2013-30132 có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013, không áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34391/QĐ-SHTT ngày 11/06/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam) (qua Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119981/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho NCS Pearson, Inc. có công văn số R4344-01082/02 ngày 18/06/2025 thông báo về việc không theo đuổi đơn khiếu nại số KN5-2017-00031 ngày 13/01/2017.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00031 ngày 13/01/2017 của NCS Pearson, Inc.; địa chỉ: Pearson Legal, 5601 Green Valley Drive, Bloomington MN 55437, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

PHY365

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho NCS Pearson, Inc. có công văn số R4344-01082/02 ngày 18/06/2025 thông báo về việc không theo đuổi đơn khiếu nại số KN5-2017-00031 ngày 13/01/2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NCS Pearson, Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119982/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Li & Lim
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2012-01109 ngày 15/11/2012 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Li & Lim; địa chỉ: Phòng 1901, lầu 19, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Tân Hà; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2012-04489 theo Quyết định số 62737/QĐ-SHTT ngày 02/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3660/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Li & Lim với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "b, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-04489 ngày 14/3/2012 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 62737/QĐ-SHTT ngày 02/11/2012, với lý do đơn có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa tại công văn lần 1 (số 10836/SHTT-NH2, ngày 13/04/2012), lần 2 (số 24814/SHTT-NH2, ngày 30/07/2012), lần 3 (số 31143/SHTT-NH2, ngày 07/09/2012); mặc dù chủ đơn đã có công văn khắc phục số 125.4/NH-DK/L&L/TH ngày 23/04/2012, số 125.4/NH-DK/L&L ngày 07/08/2012, số 125.4/NH-DK/L&L/TH ngày 03/10/2012 nhưng việc sửa chữa vẫn không đạt yêu cầu.

Người nộp đơn đề nghị xem xét việc thu hồi Quyết định số 62737/QĐ-SHTT và ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-04489 với lý do sau:

i) Trong công văn trả lời số 125.4/NH-DK/L&L/TH, ngày 03/10/2012, danh mục sản phẩm dịch vụ đã được chỉnh sửa, ghi nhận là:

- Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; tập anbom; quần giấy (dùng một lần); khăn vệ sinh (dùng một lần); lịch.

- Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; nôi cho trẻ em; giường cũi của trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em; gối.

- Nhóm 35: Mua bán ấn phẩm, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, tập tranh ảnh, bưu thiếp, tập anbom, quần tã trẻ em (tã lót dạng quần) bằng giấy hoặc xenluloza (dùng một lần), khăn tã trẻ em bằng giấy hoặc xenluloza (dùng một lần), lịch, đồ nội thất dùng trong gia đình, đồ nội thất dùng trong văn phòng, nôi cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, xe đẩy cho trẻ em, xe cũi đẩy cho trẻ em, chăn chiếu (nệm, gối), vải, hàng dệt bao gồm khăn trải bàn và trải giường, khăn tắm, chăn, rèm cửa, vỏ nệm, quần áo, giày dép, mũ nón, khăn choàng, váy, tã lót trẻ sơ sinh (quần áo), thảm trải sàn, tấm phủ sàn, thảm thêu (treo tường) không bằng vải, bức trướng treo tường không bằng sợi dệt, chiếu, giấy dán tường, đồ chơi, búp bê, mặt nạ đồ chơi, giày trượt pa-tanh, trò chơi, đệm lót để bảo vệ; tư vấn tổ chức kinh doanh, quản lý kinh doanh; tổ chức và quản lý chuỗi cửa hàng theo mô hình nhượng quyền thương mại; quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại.

ii) Trên cơ sở đó, Người nộp đơn có ý kiến cho rằng công văn trả lời nêu trên đã khắc phục được các thiếu sót trong đơn được nêu trong công văn số 31143/SHTT-NH2 ngày 07/09/2012 (công văn lần 3), cụ thể như sau đây:

- Sản phẩm quần tả trẻ em (tã lót dạng quần), khăn tã trẻ em bằng giấy hoặc xenluloza (dùng một lần) phải được phân theo bảng phân loại Nice 10 nghĩa là thuộc sản phẩm nhóm 05 thay vì như trước đây;

- Sản phẩm chăn chiếu (nệm gối) phải được tách thành chăn thuộc nhóm 24 và chiếu thuộc nhóm 27 mà không dùng thuật ngữ chăn chiếu (nệm gối) đặt trong nhóm 20;

- Dịch vụ giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại là 02 dịch vụ riêng biệt mà không được coi là một dịch vụ.

iii) Người nộp đơn còn viện dẫn một số trường hợp đơn đăng ký nhãn hiệu khác đã được chấp nhận đơn hợp lệ, theo đó đề nghị xem xét cách giải quyết, chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Căn cứ trên hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-04489 và các công văn trao đổi giữa Cục Sở hữu trí tuệ và Người nộp đơn, có thể nhận định rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 62737/QĐ-SHTT ngày 02/11/2012 từ chối chấp nhận đơn là có cơ sở, cụ thể như sau:

- Theo Thông báo kết quả hình thức số 31143/SHTT-NH2 ngày 07/09/2012 (công văn lần 3), Cục Sở hữu trí tuệ đã chỉ rõ các thiếu sót trong việc phân loại hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 10 được áp dụng kể từ ngày 01/8/2012 (theo Thông báo số 5377/TB-SHTT ngày 16/7/2012).

- Mặc dù người nộp đơn đã có công văn trả lời và sửa đổi danh mục hàng hóa, dịch vụ tại công văn số 125.4/NH-DK/L&L/TH ngày 03/10/2012, nhưng các sửa đổi này vẫn chưa khắc phục triệt để các sai sót nêu trên. Việc tiếp tục sử dụng cách liệt kê không chính xác, không theo đúng quy định phân nhóm theo Bảng phân loại Ni-xơ phiên bản 10, cụ thể là "Quần giấy (dùng một lần)" thuộc nhóm 5 thay vì nhóm 16 như được đề cập, đã ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn.

- Căn cứ theo điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, việc không khắc phục đầy đủ và đúng yêu cầu sau 03 lần yêu cầu sửa đổi cho thấy Người nộp đơn không tuân thủ đúng quy định, do đó Cục Sở hữu trí tuệ có căn cứ pháp lý để ra quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

2.2. Các trường hợp đơn đăng ký đã chấp nhận hợp lệ được dẫn trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo, không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-04489 ngày 14/3/2012 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 62737/QĐ-SHTT ngày 02/11/2012 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 62737/QĐ-SHTT ngày 02/11/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-04489 ngày 14/03/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Li & Lim có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Li & Lim (qua Văn phòng Luật sư Tân Hà) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119983/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của A3 SPORT s.r.o.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2015-00413 ngày 05/5/2015 của A3 SPORT s.r.o.; địa chỉ: Teslova 1171/15, CZ-301 00 Plzen, Czech Republic; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1190978 theo Thông báo số 2014/04 DQT04 ngày 30/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3378/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của A3 SPORT s.r.o. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "A3 SPORT" theo ĐKQT số 1190978 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là chữ số, chữ cái và là dấu hiệu mang tính mô tả dịch vụ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1190978 là một kết hợp gồm nhiều phần chữ số "A3" và từ tiếng Anh "SPORT" trong "A3 SPORT" đồng thời cũng là tên người nộp đơn. Với sự kết hợp giữa phần chữ và số nêu trên, theo chúng tôi nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1190978 là một tổng thể có khả năng phát âm, dễ nhận biết, dễ ghi nhớ, có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thông qua hệ thống đăng ký Mardid, bên canh Việt Nam, nhãn hiệu cũng đã được chỉ định đăng ký tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới như Cộng hòa Séc, Albani, Armenia, Áo, Úc, Bulgaria, Belenux, Pháp, Anh, Phần Lan, Hy Lạp, Tây Ban Nha, ... (46 quốc gia). Như vậy, có ít nhất 46 cơ quan đăng ký nhãn hiệu khác nhau trên thế giới đánh giá nhãn hiệu đăng ký "A3 SPORT" có khả năng phân biệt.

Qua công tác tra cứu, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã chấp thuận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có sự tương tự với nhãn hiệu "A3 SPORT" theo ĐKQT số 1190978, ví dụ: GCNĐKNH số 243127, số 150550, số 213295, số 136965, số 110536, số 162346, số 162334, số 162347, ...

Chúng tôi cho rằng có cơ sở để xem xét việc bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1190978 cho các dịch vụ nhóm 35 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "A3 SPORT" là dấu hiệu kết hợp gồm chữ số "A3" và chữ "SPORT" là chữ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "thể thao".

Chữ "A3" là tập hợp chữ và số đơn giản, không có khả năng phân biệt và chữ "SPORT" với nghĩa tiếng Việt là "thể thao" nên mang tính mô tả dịch vụ thuộc nhóm 35 liên quan đến mua bán quần áo, giày dép, phụ kiện quần áo. Sự kết hợp "A3 SPORT" tổng thể không tạo ra sự khác biệt và khả năng phân biệt.

Các ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối theo ĐKQT số 1190978 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/04 DQT04 ngày 30/01/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1190978.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, A3 SPORT s.r.o. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và A3 SPORT s.r.o. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119984/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của VSP, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2018-00001 ngày 02/01/2018 của Tori Praver Swimwear, Inc., địa chỉ: 29502 Harvester Road, Malibu, CA 90265, the United States (nay là: VSP, INC., địa chỉ: 6345 Balboa Blvd. #375 ENCINO CA 91316); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1325150 theo Thông báo số 2016/50 NHTr20 ngày 17/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3322/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của VSP, INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TORI PRAVER SWIMWEAR SEAFOAM" theo ĐKQT số 1325150 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu " " theo ĐKQT số 1325252 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ sở hữu ĐKQT 1325252 đã tiến hành ghi nhận các thủ tục cần thiết tại Văn phòng quốc tế để ghi nhận là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1325252 là một (VSP, INC., địa chỉ: 6345 Balboa Blvd. #375 ENCINO CA 91316).

Đề nghị Quý Cục ghi nhận sự việc, rút lại Thông báo từ chối tạm thời và thực hiện bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1325150 trong thời gian sớm nhất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Đến thời điểm hiện tại, chủ sở hữu ĐKQT 1325252 (nhãn hiệu đối chứng) và chủ sở hữu ĐKQT số 1325150 (nhãn hiệu đăng ký) là một (VSP, INC., địa chỉ: 6345 Balboa Blvd. #375 ENCINO CA 91316). Vì vậy, không lấy ĐKQT số 1325252 làm đối chứng để từ chối ĐKQT số 1325250.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là cơ sơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1325150, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật

Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/50 NHTr20 ngày 17/11/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325150.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325150. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "SWIMWEAR"

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và VSP, INC. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119985/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67758

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số ĐN1-2023-00121 ngày 22/6/2023 của KABUSHIKI KAISHA FUJIYA, địa chỉ: 15-6, Otsuka 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo Japan; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 67758, cấp ngày 02/11/2005 cho Công ty TNHH đầu tư sản xuất và xuất nhập khẩu Hoàng Gia (VN) (sau đây gọi là);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 22/6/2023, KABUSHIKI KAISHA FUJIYA (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) nộp đơn ĐN1-2023-00121 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 67758 với lý do nhãn hiệu "BÁNH MOJI Green pea & Egg Taro & Fruffle Filling, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (Căn cứ theo công văn số 32-03/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 20/6/2023 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính-Bộ Tài chính).

Ngày 16/10/2023, Cục Sở hữu trí tuệ đã có công văn số 76853/SHTT-TTKN,ip thông báo cho Công ty TNHH đầu tư sản xuất và xuất nhập khẩu Hoàng Gia (qua Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư) về đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực của KABUSHIKI KAISHA FUJIYA. Ngày 14/12/2023, Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư có công văn xin được gia hạn trả lời thêm một kỳ hạn tức là đến ngày 16/02/2024. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại thấy rằng:

Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính-Bộ Tài chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "BÁNH MOJI Green pea & Egg Taro & Fruffle Filling, hình" theo GCNĐKNH số 67758 tại Việt Nam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 20/6/2023 và chủ GCNĐKNH số 67758 không có ý kiến trả lời văn số 76853/SHTT-TTKN.ip về yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 67758. Do đó, yêu cầu của KABUSHIKI KAISHA FUJIYA về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 67758 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 67758.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 67758 của Công ty TNHH đầu tư sản xuất và xuất nhập khẩu Hoàng Gia theo yêu cầu của KABUSHIKI KAISHA FUJIYA.

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH đầu tư sản xuất và xuất nhập khẩu Hoàng Gia có quyền khiếu nại Quyết định này hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư sản xuất và xuất nhập khẩu Hoàng Gia (qua Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- KABUSHIKI KAISHA FUJIYA; địa chỉ: 15-6, Otsuka 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo Japan (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120096/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PHIACADEMY DOO Beograd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2021-00563 ngày 10/6/2021 của PHIACADEMY DOO Beograd; địa chỉ: Bulevar oslobodenja 137 11000 Beograd, Serbia; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐKQT) số 1314918 theo Quyết định số 1597/QĐ-SHTT ngày 21/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3527/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PHIACADEMY DOO Beograd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PHIBROWS 1.618" theo ĐKQT số 1314918 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ cho nhóm 44 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Phibrows" theo đơn đơn số 4-2016-35243 (đã được cấp GCNĐKNH số 346960) (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, chúng tôi đồng ý với việc Quý Cục chấp thuận bảo hộ cho toàn bộ các sản phẩm thuộc nhóm 03 và 10 theo ĐKQT số 1314918 tại Việt Nam.

Thứ hai, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 34690 đang được xem xét ghi nhận chuyển nhượng sang cho chủ nhãn hiệu đăng ký (đã nộp đơn CB4-2020-00698).

Đề nghị Quý Cục xem xét, rút lại một phần Quyết định số 1597/QĐ-SHTT và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho các hàng hóa thuộc nhóm 03, 10 và 44 theo ĐKQT số 1314918 sau khi hoàn tất thủ tục ghi nhận chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 34690 đã ghi nhận chuyển nhượng chủ sở hữu sang PHIACADEMY DOO BEOGRAD, địa chỉ: Bulevar oslobodenja 137 11000 Beograd (theo Quyết định số 4188/QĐ-SHTT ngày 27/9/2021). Vì vậy, chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là một (PHIACADEMY DOO Beograd, địa chỉ: Bulevar oslobodenja 137 11000 Beograd), nên GCNĐKNH số 34690 không còn là đối chứng để từ chối nhóm 44 theo ĐKQT số 1314918

Do vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu cho nhóm 44 theo đơn hoặc ĐKQT số 1314918, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ một phần Quyết định số 1597/QĐ-SHTT ngày 21/5/2021 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đối với nhóm 44 theo đơn quốc tế số 1314918.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu cho nhóm 44 theo đơn quốc tế số 1314918. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "F", "®", "1.618".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PHIACADEMY DOO Beograd (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121804/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2015-00335 ngày 16/4/2015 của Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam; địa chỉ: B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-00267 theo Quyết định số 6891/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3678/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HIKID" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00267, nộp ngày 07/01/2013, bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 6891/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015, căn cứ các điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí với lý do nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với:

- Nhãn hiệu đối chứng "HIKID" trong đăng bạ quốc gia số 84039 (nhãn hiệu đối chứng 1);

- Nhãn hiệu đối chứng "HIVID" của đăng ký quốc tế số 560400 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người nộp đơn yêu cầu chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau đây:

- Người nộp đơn đã sửa đổi địa chỉ, xác lập cùng là chủ sở hữu với nhãn hiệu đối chứng 1 (Công ty Cổ phần Sữa Sức Sống Việt Nam, địa chỉ tại B9, Khu đô thị Đại Kim, Hà Nội), do đó nhãn hiệu đối chứng 1 không còn là căn cứ từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký.

- Người nộp đơn cũng cho rằng nhãn hiệu đối chứng 2 đã chấm dứt hiệu lực 5 năm từ ngày 05/9/2015 nên không còn là căn cứ từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 1 ("HIKID" - đăng bạ quốc gia số 84039): Người nộp đơn đã thực hiện việc sửa đổi địa chỉ để xác lập cùng một chủ sở hữu với nhãn hiệu đăng ký, nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nhãn hiệu này không còn là căn cứ từ chối bảo hộ.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 2 ("HIVID" - đăng ký quốc tế số 560400): Tại thời điểm xem xét, nhãn hiệu này đã chấm dứt hiệu lực nhưng vẫn

trong thời hạn chưa quá 5 năm kể từ ngày chấm dứt, do đó là căn cứ từ chối hợp lệ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tóm lại, mặc dù nhãn hiệu đối chứng 1 không còn là căn cứ từ chối, nhãn hiệu đối chứng 2 vẫn đáp ứng điều kiện để áp dụng điểm h khoản 2 Điều 74. Vì vậy, Quyết định số 6891/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015 về việc từ chối cấp GCNĐKNH là phù hợp. Nói cách khác, đề nghị của Người nộp đơn trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-00267 ngày 07/01/2013 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 6891/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 6891/QĐ-SHTT ngày 29/01/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00267 ngày 07/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121805/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kolmar Labs Group, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2015-00594 ngày 01/7/2015 của Kolmar Labs Group, Inc.; địa chỉ: 20 West King Street, Port Jervis, NY 12771, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-12985 theo Quyết định số 18507/QĐ-SHTT ngày 02/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3634/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kolmar Labs Group, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KOLMAR" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-12985 ngày 20/6/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 18507/QĐ-SHTT ngày 02/4/2015, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "COLMARA, hình" theo GCNĐKNH số 44750, ngày 07/01/2003;

- Nhãn hiệu "KolmarAdefovir" theo GCNĐKNH số 211431, ngày 03/9/2013;

- Nhãn hiệu "Kolmarternabin" theo GCNĐKNH số 214612, ngày 31/10/2013.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

i) Người nộp đơn đang trong quá trình đàm phán với Chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng nêu trên để có được hợp đồng cùng tồn tại đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "KOLMAR".

ii) Ngoài ra, Người nộp đơn đề nghị hoãn xem xét đơn đăng ký nêu trên, đồng thời giữ đơn ở trạng thái tồn tại cho đến khi người nộp đơn có tài liệu bổ sung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Nhãn hiệu "KOLMAR" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-12985 ngày 20/6/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 18507/QĐ-SHTT ngày 02/4/2015, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng

theo GCNĐKNH số 44750, 211431 và 214612 nêu trên. Người nộp đơn không có ý kiến phản đối kết luận này.

2.2. Lập luận về việc đang đàm phán để có hợp đồng cùng tồn tại không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại và không được chấp nhận. Cụ thể, tình huống nêu trên không được đưa ra trong quá trình thẩm định đơn, chỉ phát sinh sau khi Quyết định từ chối đã được ban hành. Vì vậy, Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH là phù hợp.

2.3. Đề nghị hoãn xem xét đơn và giữ đơn ở trạng thái tồn tại để bổ sung tài liệu cũng không có cơ sở và không được chấp nhận. Cụ thể, quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đã được ban hành (số 18507/QĐ-SHTT ngày 02/4/2015) sau khi kết thúc quá trình thẩm định nội dung theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật. Đơn đăng ký theo đó đã được xử lý theo quy định, không còn là đơn đang trong trạng thái chờ thẩm định để có thể được hoãn xem xét.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-12985 ngày 20/6/2013 theo Quyết định số 18507/QĐ-SHTT ngày 02/4/2015 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 18507/QĐ-SHTT ngày 02/4/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-12985 ngày 20/06/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Kolmar Labs Group, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kolmar Labs Group, Inc. (qua Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121806/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giải pháp thanh toán Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2020-00144 ngày 27/02/2020 của Công ty cổ phần giải pháp thanh toán Việt Nam; địa chỉ: Phòng 804A, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-04193 theo Quyết định số 14633/QĐ-SHTT ngày 20/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3697/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giải pháp thanh toán Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "QR uickPAY Scan & Pay, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04193 ngày 01/3/2017 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 14633/QĐ-SHTT ngày 20/02/2020, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần chữ "QuickPAY" và "Scan & Pay", trong đó phần chữ "QuickPAY" là cụm từ tiếng Anh có nghĩa "Thanh toán nhanh", "Scan & Pay" có nghĩa "Quét và thanh toán". Cả hai phần chữ này đều mang tính mô tả khi đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 và 36.

- Chữ "Q" mặc dù được thiết kế cách điệu nhưng không tạo ra khả năng phân biệt. Mã QR bên trong chữ "Q" là dấu hiệu bị loại trừ.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau đây:

- Phần hình  ở bên trái dấu hiệu xin đăng ký không phải là chữ "Q" thông thường, mà được thiết kế cách điệu đặc biệt, có thể hiểu theo nhiều nghĩa, kết hợp với phần chữ "uickPAY" tạo thành một từ có nghĩa "QuickPAY" với hình thức thể hiện độc đáo và sáng tạo, có thể coi là yếu tố có khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

- Phần chữ "Scan & Pay" mang tính mô tả các dịch vụ xin đăng ký, tuy nhiên được đăng ký bảo hộ tổng thể, không xin bảo hộ riêng phần chữ "Scan & Pay".

- Người nộp đơn còn viện dẫn một số trường hợp nhãn hiệu trước đó được bảo hộ, và đề nghị xem xét chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá

Đề nghị của Người nộp đơn về việc chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký dựa trên các ý kiến phúc đáp nêu trên là chưa thuyết phục với lý do như sau đây:

2.1. Liên quan đến lập luận về phần hình  bên trái

Xét trên phương diện nhận thức thị giác và ngôn ngữ, yếu tố hình này vẫn được nhận biết rõ ràng là chữ cái "Q" ký tự đầu tiên, đặc biệt khi kết hợp với phần chữ "uickPAY", trong từ "QuickPAY" ("Thanh toán nhanh"). Dù có yếu tố cách điệu, nhưng cách trình bày không làm thay đổi cách hiểu phổ biến của người tiêu dùng, vốn sẽ đọc và hiểu ngay là "QuickPAY" - một cụm từ mang tính mô tả chức năng/dịch vụ thanh toán nhanh. Việc lồng thêm hình ảnh mã QR vào trong yếu tố hình này càng làm tăng tính mô tả của dấu hiệu, vì mã QR là biểu tượng trực quan phổ biến cho phương thức thanh toán điện tử hiện nay. Do đó, phần hình bên trái không tạo ra sự khác biệt đủ mạnh để đóng vai trò là yếu tố nhận diện nguồn gốc thương mại độc lập, mà trái lại góp phần củng cố việc mô tả chức năng dịch vụ.

2.2. Liên quan đến lập luận về phần chữ "Scan & Pay"

Cụm từ "Scan & Pay" ("Quét và thanh toán") là một thuật ngữ phổ thông, mô tả rõ ràng thao tác sử dụng (quét) để thanh toán. Việc tuyên bố không bảo hộ riêng cụm từ này không loại bỏ được tính mô tả tổng thể của nhãn hiệu, đặc biệt khi toàn bộ dấu hiệu kết hợp lại vẫn mang ý nghĩa mô tả dịch vụ đăng ký (nhóm 35 và 36).

Tóm lại, tổng thể nhãn hiệu không có khả năng phân biệt cần thiết để làm dấu hiệu nhận biết nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ. Các thành phần cấu tạo chính của nhãn hiệu đều mang tính mô tả rõ ràng về chức năng, phương thức cung cấp dịch vụ thanh toán nhanh (bằng mã QR). Do đó, Quyết định số 14633/QĐ-SHTT ngày 20/02/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04193 ngày 01/3/2017, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí, là phù hợp.

2.3. Các trường hợp được dẫn trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo, không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-04193 ngày 01/3/2017 theo Quyết định số 14633/QĐ-SHTT ngày 20/02/2020 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14633/QĐ-SHTT ngày 20/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04193 ngày 01/03/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần giải pháp thanh toán Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần giải pháp thanh toán Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121807/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ninh Văn Giang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2015-00119 ngày 10/02/2015 của Ông/Bà Ninh Văn Giang, nay là Công ty TNHH EUROMADE Việt Nam (sau đây gọi là "Ông/Bà Ninh Văn Giang); địa chỉ: Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-00388 theo Quyết định số 79598/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3716/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ninh Văn Giang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "EUROMADE" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00388 ngày 08/01/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 79598/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014, căn cứ khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do: Nhãn hiệu đăng ký là tổ hợp của hai thành phần "EURO" và "MADE" lần lượt có nghĩa là "Châu Âu" và "làm, chế tạo". Sản phẩm mang nhãn hiệu thuộc nhóm 07, 11 chủ yếu là các sản phẩm điện và thiết bị gia dụng nên người tiêu dùng sẽ hiểu "EUROMADE" là dấu hiệu chỉ nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, cụ thể là các sản phẩm mang nhãn hiệu được sản xuất tại châu Âu, trong khi Người nộp đơn là người Việt Nam, có địa chỉ ở Việt Nam.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Căn cứ từ chối nhãn hiệu đăng ký không hợp lý. Cụ thể, dấu hiệu "EUROMADE" được hiểu là "Châu Âu" và "làm, chế tạo" là không thuyết phục vì không thể tách các dấu hiệu viết liền trong nhãn hiệu để cho rằng dấu hiệu đó mô tả.

- Dấu hiệu "EUROMADE" là từ tự đặt, được viết liền, đồng nhất font chữ, thành một dấu hiệu mới không có nghĩa, có khả năng phân biệt, do đó có thể thực hiện được chức năng nhãn hiệu. Đồng thời dẫn chứng một số ví dụ về nhãn hiệu khác đã được chấp nhận bảo hộ.

- Dấu hiệu "EUROMADE" đã được sử dụng vừa là tên thương mại, vừa là nhãn hiệu từ năm 2013 đến nay và người tiêu dùng nhận biết như là một nhãn hiệu của doanh nghiệp Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Lập luận của Người nộp đơn phản đối Quyết định số 79598/QĐ-SHTT nêu trên là không thuyết phục khi đối chiếu với quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể như sau:

2.1. Về lập luận cho rằng "EUROMADE" là từ viết liền, không thể hiểu dấu hiệu đó mô tả.

Việc dấu hiệu "EUROMADE" được viết liền không làm thay đổi cách cảm nhận và suy diễn nghĩa của người tiêu dùng có trình độ nhận thức trung bình. Trong ngữ cảnh hàng hóa đăng ký là các sản phẩm thuộc nhóm 07 và 11 (chủ yếu là thiết bị điện và gia dụng), dấu hiệu "EUROMADE" có thể được người tiêu dùng có trình độ nhận thức trung bình hiểu theo cách tách thành hai yếu tố quen thuộc trong tiếng Anh là "EURO" (Châu Âu) và "MADE" (được sản xuất/làm ra). Xét trên phương diện thị giác và ngôn ngữ, cách hiểu phổ biến này dẫn đến việc người tiêu dùng có thể cho rằng sản phẩm mang dấu hiệu "EUROMADE" có xuất xứ từ châu Âu. Do đó, dấu hiệu có khả năng gây hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa, vi phạm khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

2.2. Về lập luận cho rằng "EUROMADE" là dấu hiệu tự tạo, được viết liền, đồng nhất font chữ, không có nghĩa

Lập luận này không làm thay đổi bản chất của dấu hiệu. Dù được viết liền và trình bày theo hình thức tự tạo, "EUROMADE" vẫn mang thông điệp có thể hiểu được theo nghĩa thông thường của từng thành tố cấu thành. Điều này không loại trừ khả năng người tiêu dùng hiểu sai lệch rằng sản phẩm có nguồn gốc từ châu Âu. Do đó, dấu hiệu vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, các trường hợp được dẫn trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo, không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

2.3. Về việc sử dụng dấu hiệu "EUROMADE" từ năm 2013

Việc sử dụng thực tế của một dấu hiệu không loại trừ khả năng dấu hiệu đó gây hiểu sai lệch về xuất xứ hàng hóa, nếu cách hiểu thông thường của người tiêu dùng vẫn dẫn đến việc nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ. Trong trường hợp này, Người nộp đơn là người Việt Nam, có địa chỉ tại Việt Nam, trong khi dấu hiệu có thể khiến người tiêu dùng tin rằng sản phẩm có nguồn gốc từ Châu Âu. Như vậy, việc sử dụng dấu hiệu trên thị trường không làm mất đi bản chất gây hiểu sai lệch của nó theo khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tóm lại, nhãn hiệu đăng ký chứa dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫm về nguồn gốc sản phẩm. Vì vậy, việc từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 79598/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014, căn cứ khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, là có cơ sở pháp lý và phù hợp với quy định hiện hành.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-00388 ngày 08/01/2013 theo Quyết định số 79598/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79598/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00388 ngày 08/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Ninh Văn Giang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Ninh Văn Giang (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121809/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ba Tám Tám
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00941 ngày 20/10/2015 của Công ty cổ phần Ba Tám Tám; địa chỉ: B77 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Tân Hà; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-25149 ngày 24/11/2011 theo Quyết định số 46793/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3714/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Ba Tám Tám với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Noir" theo đơn số 4-2011-25149 ngày 24/11/2011 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 5 điều 73 và điểm c khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Văn phòng Luật sư Tân Hà đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu "Noir" không thuộc trường hợp mang tính mô tả. Từ "Noir" là từ tự đặt, không có nghĩa cụ thể, việc Cục Sở hữu trí tuệ kết luận "Noir" có nghĩa là "đen" trong tiếng Việt là không chính xác. Màu đen là màu phổ biến, không phải đặc trưng riêng của sản phẩm mang nhãn hiệu này. Hơn nữa, nhiều nhãn hiệu chứa tên các màu sắc như Red, Orange, Black đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam như nhãn hiệu "red, hình" cấp GCNĐKNH số 81924 (nhóm 18, 25); nhãn hiệu "Orange" cấp GCNĐKNH số 24410 (nhóm 16, 18); nhãn hiệu "Orange, hình" cấp GCNĐKNH số 59501 (nhóm 19), nhãn hiệu "Orange beauty" (nhóm 03, 35), nhãn hiệu "RED & BLUE" cấp GCNĐKNH số 24977 (nhóm 25) cho thấy tên màu sắc có thể được bảo hộ nếu không phải là thuộc tính chính của sản phẩm. Bên cạnh đó, nhãn hiệu "Noir" đã từng được cấp văn bằng bảo hộ cho dịch vụ mua bán sản phẩm trước đây.

Về khả năng gây nhầm lẫn, người khiếu nại cho rằng từ "đen" có nhiều nghĩa khác nhau, không thể hiện nguồn gốc, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hay đặc tính riêng biệt của hàng hóa, dịch vụ. Do đó, nhãn hiệu "Noir" không có dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng.

Ngoài ra, nhãn hiệu "Noir" đã được bảo hộ tại một số quốc gia như Pháp, Mỹ, Trung Quốc, Anh, Nhật Bản theo đơn đăng ký quốc tếsố 839954 cho nhóm 10, trong đó có quốc gia sử dụng tiếng Pháp làm ngôn ngữ chính thức. Điều này chứng minh nhãn hiệu không mang tính mô tả và không gây nhầm lẫn tại các thị trường quốc tế lớn.

Về việc sử dụng và quảng bá nhãn hiệu tại Việt Nam, nhãn hiệu "Noir" đã xuất hiện trên thị trường từ năm 2006 và được nhiều người tiêu dùng biết đến. Người khiếu nại đã thiết lập trang web chính thức và có hơn 20.000 lượt thích trên mạng xã hội Facebook. Nhãn hiệu cũng được quảng cáo trên các tạp chí lớn với chi phí quảng bá đáng kể và đã xây dựng hệ thống cửa hàng phân phối trên toàn quốc với chi phí duy trì cao.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".
Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 46793/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Noir" theo đơn số 4-2011-25149 là nhãn hiệu chữ với chữ "N" in hoa và các chữ còn lại viết thường, là từ tiếng Pháp có nghĩa là "đen, màu đen". Tuy nhiên, xét trong mối liên hệ với các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký như nước hoa, mỹ phẩm, đồ trang sức, sản phẩm thời trang, đồ chơi và dụng cụ thể thao, từ "Noir" không trực tiếp mô tả đặc tính, công dụng, chất lượng hay nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

Màu đen là một màu sắc phổ biến trong đời sống, không gắn liền với bất kỳ đặc tính kỹ thuật hay bản chất cụ thể nào của các hàng hóa nêu trên. Người tiêu dùng thông thường cũng không có căn cứ để liên tưởng từ "Noir" với một loại hàng hóa nhất định chỉ dựa trên ý nghĩa thông thường của từ này.. Vì vậy, nhãn hiệu "Noir" không mang tính mô tả và không gây nhầm lẫn, hiểu sai lệch hoặc lừa dối người tiêu dùng về hàng hóa, dịch vụ.

Căn cứ vào những phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-25149 ngày 24/11/2011, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 46793/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-25149 ngày 24/11/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-25149 ngày 24/11/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Ba Tám Tám (qua Văn phòng Luật sư Tân Hà) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121810/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Trần Quốc Thọ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-01036 ngày 25/9/2017 của Ông/bà Trần Quốc Thọ; địa chỉ: 341A bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-15743 theo Quyết định số 42613/QĐ-SHTT ngày 27/6/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3359/BC-TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Trần Quốc Thọ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Thiên Hòa Đường" theo đơn đăng ký số 4-2015-15743 ngày 18/6/2015 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e

khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì có dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Thiên Hòa Đường Hiệu Con Nai [Tian Her Terng], hình" đã được cấp GNCĐKNH số 98833. Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm phần chữ "Thiên Hòa Đường" thể hiện bằng phông chữ thông thường trên một dòng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là tổng thể bao gồm phần chữ "Thiên Hòa Đường" nằm phía trên, phần chữ Hán "[Tian Her Terng]" nằm phía dưới, cùng với hình ảnh con nai và cánh đồng được bố trí ở giữa, tất cả đặt trong một hình tròn; bên dưới hình tròn là dòng chữ "Hiệu Con Nai"

Người nộp đơn khiếu nại đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với lý do: Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 98833 đã có văn bản đồng ý cho phép Ông/bà Trần Quốc Thọ (địa chỉ: 341A Bến Phú Lâm, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) được sử dụng nhãn hiệu "Thiên Hòa Đường" theo đơn đăng ký số 4-2015-15743 để đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 05, 35.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ "Thiên Hòa Đường" thể hiện bằng kiểu chữ thông thường trên một dòng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Thiên Hòa Đường Hiệu Con Nai [Tian Her Terng], hình" bao gồm phần chữ "Thiên Hòa Đường" ở phía trên, phần chữ Hán "[Tian Her Terng]" ở phía dưới, phần hình ảnh con nai và cánh đồng ở giữa, toàn bộ được bố trí trong một hình tròn; phía dưới hình tròn là cụm từ "Hiệu Con Nai". Phần chữ "Thiên Hòa Đường" trong nhãn hiệu đăng ký nằm hoàn toàn trong nhãn hiệu đối chứng.

Về phạm vi sản phẩm, cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho nhóm 05, bao gồm các sản phẩm thuốc đông y, dược phẩm, thực phẩm chức năng và thực phẩm bổ sung. Đây là các sản phẩm tương tự và có liên quan đến nhau, đều được sử dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh cho người.

Người nộp đơn cung cấp Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 98833 cho phép ông Trần Quốc Thọ (địa chỉ: 341A Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh) được sử dụng nhãn hiệu để đăng ký bảo hộ. Tuy nhiên, văn bản nêu trên không có xác thực chữ ký của bà Trần Ái Vân – chủ Cơ sở Thiên Hòa Đường, nên không đủ giá trị pháp lý để làm căn cứ xem xét chấp nhận đơn đăng ký.

Mặt khác, do nhãn hiệu đăng ký "Thiên Hòa Đường" nằm hoàn toàn trong nhãn hiệu đối chứng và có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm, có thể bị hiểu là biến thể của nhãn hiệu đối chứng hoặc do cùng một chủ thể sở hữu.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-15743 ngày 18/6/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 42613/QĐ-SHTT ngày 27/6/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-15743 ngày 18/06/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/bà Trần Quốc Thọ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Trần Quốc Thọ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121811/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của W & H Deutschland GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-00593 ngày 30/6/2015 của W & H Deutschland GmbH; địa chỉ: RaiffeisenstraBe 4 83410 Laufen/Obb, Germany; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 955090 theo Thông báo số 2014/11 VTB21 ngày 13/3/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3206/BC-TTKN ngày 17/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của W & H Deutschland GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "W&H, hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 955090 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Nhãn hiệu đăng ký đã được tạo lập từ năm 1985 và được sử dụng liên tục cho đến nay, tức là trong thời gian gần 120 năm. Việc sử dụng ổn định và lâu dài này đã góp phần tạo nên uy tín và mức độ nhận biết rộng rãi của nhãn hiệu trên thị trường quốc tế.

Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng tại khoảng 110 quốc gia và đang được bảo hộ tại 75 quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, nhãn hiệu cũng đã được sử dụng liên tục kể từ năm 1991.

Ngoài ra, chủ đơn đã thực hiện nhiều hoạt động quảng bá, quảng cáo nhằm xây dựng hình ảnh và phát triển thị trường cho các sản phẩm mang nhãn hiệu. Nhờ đó, sản phẩm mang nhãn hiệu này đã đạt được doanh thu lớn, góp phần khẳng định giá trị thương mại và uy tín của nhãn hiệu trên thị trường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "W&H, hình" theo ĐKQT số 955090 bao gồm phần chữ "W" và "H" kết hợp với ký tự "&" được thể hiện dưới dạng cách điệu độc đáo. Các ký tự này được đặt trong một hình thoi dạng dài, tạo nên tổng thể hình thức trình bày đặc biệt và có khả năng tạo ấn tượng thị giác.

Theo thông tin do người nộp đơn cung cấp, nhãn hiệu đã được sử dụng liên tục kể từ năm 1895. Tại thị trường Việt Nam, nhãn hiệu này cũng đã được đưa vào sử dụng và kinh doanh ổn định từ năm 1991 cho đến nay.

Căn cứ vào quá trình sử dụng lâu dài, phạm vi sử dụng rộng rãi và hình thức thể hiện đặc thù của nhãn hiệu, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là có cơ sở. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "W&H, hình", không bảo hộ riêng đối với các yếu tố "W&H".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo ĐQT số 955090, không áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/11 VTB21 ngày 13/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 955090.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 955090, không bảo hộ riêng "W&H".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và W & H Deutschland GmbH (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121812/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Trường trung cấp y dược Mekong
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2012-00870 ngày 13/9/2012 của Trường trung cấp y dược Mekong; địa chỉ: 366 Cách Mạng Tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-01970 theo Quyết định số 40188/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3317/BC-

TTKN ngày 19/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Trường trung cấp y dược Mekong với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-01970 bị từ chối bảo hộ một phần nhãn hiệu đối với phần chữ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MEKONG" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 122213, nhãn hiệu "MEKONG UNIVERSITY" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 122214 và nhãn hiệu "MEKONG IMS INTEGRATIVE MANAGEMENT SOLUTION" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 125945 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-01970 với lý do:

Chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-01970 đồng ý với ý kiến thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ và loại bỏ phần chữ ra khỏi nhãn hiệu đăng ký. Sau khi loại bỏ dấu hiệu nêu trên, nhãn hiệu đăng ký không còn tương tự với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ đơn đăng ký theo đơn số 4-2011-1970 đã đồng ý loại bỏ dấu hiệu phần chữ "Mekong" ra khỏi nhãn hiệu xin đăng ký. Sau khi loại bỏ dấu hiệu "mekong", nhãn hiệu đăng ký không còn tương tự với các nhãn hiệu đối chứng.

Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-01970 ngày 28/01/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 40188/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-01970 ngày 28/01/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Trường trung cấp y dược Mekong có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trường trung cấp y dược Mekong (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 121813/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Cementhai Ceramics Company Limited (TH)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00233 ngày 26/3/2018 của Cementhai Ceramics Company Limited (TH); địa chỉ: No.1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-19680 theo Quyết định số 4352/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3733/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cementhai Ceramics Company Limited (TH) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GEOLUXE" theo đơn đăng ký số 4-2014-19680 nộp ngày 21/08/2014 đã bị từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuốc nhóm 19, 20 do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật sở hữu trí tuệ, cụ thể là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GEO" theo GCN ĐKNH số 126361. Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "GEOLUXE" với các lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực vào ngày 12/05/2016 và không được gia hạn theo đúng thời hạn quy định.

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Công ty cổ phần Việt Com đã không sử dụng nhãn hiệu "GEO" tại thị trường Việt Nam cho các sản phẩm thuộc các nhóm 01, 02, 19 trong 5 năm liên tiếp.

Đại diện người nộp đơn đã tiến hành điều tra thu thập bằng chứng không sử dụng của nhãn hiệu "GEO" dưới tên Công ty cổ phần Việt Com cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 02, 19 tại thị trường Việt Nam trên cơ sở dữ liệu hiện có tại Bản tin Thị trường – Viện Kinh tế tài chính thuộc Bộ Tài Chính. Theo kết quả điều tra, nhãn hiệu "GEO" của Công ty cổ phần Việt Com đã không được sử dụng tại thị trường Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 02, 19 trong 5 năm liên tục.

Với căn cứ trình bày trên, nhãn hiệu "GEO" của Công ty cổ phần Việt Com đã không còn giá trị đối chứng và nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ theo điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dấu hiệu yêu cầu bảo hộ "GEOLUXE" được thể hiện dưới dạng chữ, có sự kết hợp giữa hai kiểu phông chữ (in đậm và thông thường), trong đó các ký tự "O" và "L" được trình bày theo lối cách điệu. Xét về cấu trúc, dấu hiệu này được tạo thành từ hai yếu tố là "GEO" và "LUXE". Trong đó, "LUXE" là một từ tiếng Pháp có nghĩa là "sang trọng", mang tính mô tả đặc tính hoặc chất lượng của sản phẩm. Do vậy, yếu tố "GEO" được coi là phần có khả năng phân biệt chính trong tổng thể nhãn hiệu và trùng với thành phần duy nhất của nhãn hiệu đối chứng "GEO" đã được cấp GCN ĐKNH số 126361 ngày 04/6/2009.

Ngoài ra, nhóm sản phẩm đăng ký bảo hộ cho nhãn hiệu "GEOLUXE" và nhãn hiệu đối chứng "GEO" trong nhóm 19 đều là các sản phẩm cụ thể thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng. Các sản phẩm này có cùng mục đích sử dụng, hướng đến cùng nhóm đối tượng khách hàng và được lưu thông qua các kênh phân phối tương đồng.

Việc chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ nhãn hiệu do không sử dụng chỉ có thể được thực hiện khi có yêu cầu đề nghị chấm dứt nhãn hiệu gửi đến Cục Sở hữu trí tuệ và được Cục ra quyết định chấp thuận. Do đó, việc người nộp đơn tự thu thập và đánh giá thông tin về tình trạng sử dụng nhãn hiệu mà không thực hiện thủ tục pháp lý nêu trên không đủ cơ sở pháp lý để xác định rằng nhãn hiệu đối chứng đã mất hiệu lực bảo hộ.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "GEOLUXE" theo đơn đăng ký số 4-2014-19680 cho nhóm 19, 20 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-19680 ngày 21/8/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4352/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-19680 ngày 21/08/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cementhai Ceramics Company Limited (TH) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cementhai Ceramics Company Limited (TH) (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121814/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BKAV
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00525 ngày 13/6/2016 của Công ty cổ phần BKAV; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-09459 theo Quyết định số 16479/QĐ-SHTT ngày 25/3/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3725/BC-

TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BKAV với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình icon" theo đơn đăng ký số 4-2014-09459 nộp ngày 29/04/2014 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm, dịch vụ nhóm 9, 38 vì nhãn hiệu không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ. Cụ thể, nhãn hiệu "hình icon" chứa dấu hiệu mô tả hàng hóa, dịch vụ theo điểm a khoản 2 Điều 74 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, đồng thời tương tự gây nhầm lẫn với đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1058207. Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "hình icon" với các lý do sau:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-25149 là nhãn hiệu "hình icon" gồm các yếu tố hình học được thiết kế sáng tạo: hình vuông bo tròn 4 góc nền trắng viền đen, bên trong là hình tròn cách điệu màu xám giống khung hội thoại, đặt ở giữa là hình chiếc ống nghe điện thoại màu trắng. Mặc dù nhãn hiệu có chứa hình chiếc điện thoại – một hình phổ thông – nhưng khi được thiết kế, bố trí và phối hợp với các yếu tố màu sắc và hình khối như trên đã tạo nên một tổng thể có dấu ấn riêng và khả năng phân biệt rõ rệt.

Theo Quyết định từ chối số 16479/QĐ-SHTT, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng hình chiếc điện thoại mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt. Tuy nhiên, đại diện người nộp đơn xin bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng đối với phần hình chiếc điện thoại, nhằm đáp ứng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật SHTT.

So với nhãn hiệu đối chứng "hình" theo ĐKQT số 1058207 của Apple Inc., có thể nhận thấy sự khác biệt rõ rệt về cả hình thức thể hiện và phối màu. Nhãn hiệu đối chứng có tông màu trắng – xanh lá cây nổi bật, hình vuông bo tròn với khung hội thoại oval cách điệu bên trong được thể hiện dưới dạng nổi khối 3D. Trong khi đó, nhãn hiệu xin đăng ký của Công ty cổ phần BKAV sử dụng tông đen trắng, xu hướng thiết kế phẳng, không nổi khối, hình tròn nhỏ màu xám làm nền cho hình điện thoại trắng trung tâm. Chính sự khác biệt về phong cách thiết kế, phối màu, điểm nhấn và cấu trúc đã tạo nên hai tổng thể hoàn toàn khác biệt, khó gây nhầm lẫn với người tiêu dùng.

Cục Sở hữu trí tuệ nhận định rằng sự kết hợp giữa hình vuông và biểu tượng tin nhắn là yếu tố nhận biết chính của người tiêu dùng. Tuy nhiên, điều này là chưa toàn diện, bởi chính yếu tố màu sắc, cách thể hiện và chi tiết trung tâm mới là đặc điểm nổi bật giúp người tiêu dùng nhận biết nhãn hiệu. Trong nhãn hiệu đối chứng, điểm nhấn nằm ở khung hội thoại trắng nổi bật trên nền xanh; còn trong nhãn hiệu xin đăng ký, chính hình điện thoại trắng mới là yếu tố

nhận diện. Việc so sánh giữa các nhãn hiệu cần xét đến tổng thể thiết kế và sự phối hợp của các yếu tố – điều đã được ghi nhận trong một số tiền lệ như GCN ĐKNH số 222035 (KAKAO TALK) và số 230089.

Về phạm vi bảo hộ, mặc dù cả hai nhãn hiệu đều có sản phẩm thuộc nhóm 9, tuy nhiên nhãn hiệu của Apple Inc. chỉ tập trung vào phần mềm nhắn tin và đa phương tiện, trong khi nhãn hiệu của Công ty cổ phần BKAV được đăng ký cho các sản phẩm phần mềm máy vi tính nói chung và cả dịch vụ thuộc nhóm 38 như truyền tải thông tin, dịch vụ viễn thông. Các lĩnh vực công nghệ tuy có liên quan nhưng không trùng hoàn toàn, thị trường và đối tượng khách hàng mục tiêu cũng có sự khác biệt rõ rệt.

Do đó, nhãn hiệu "hình icon" của Công ty cổ phần BKAV có thiết kế tổng thể sáng tạo, dễ ghi nhớ, có khả năng phân biệt, không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, đáp ứng đầy đủ điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật. Đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Xét về tổng thể, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là sự phối hợp giữa nhiều yếu tố hình học đơn giản, bao gồm một hình chiếc ống nghe điện thoại được đặt ở vị trí trung tâm, bao quanh lần lượt là một hình biểu tượng tin nhắn cách điệu, một hình vuông với bốn góc được vuốt tròn và ngoài cùng là một khung vuông sắc cạnh. Khi so sánh với nhãn hiệu đối chứng, có thể nhận thấy rằng phần hình biểu tượng tin nhắn nằm trong một hình vuông bo tròn bốn góc là yếu tố tương đồng về mặt ý tưởng. Mặc dù nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có bổ sung thêm các chi tiết như hình ống nghe điện thoại và khung vuông ngoài cùng, song các chi tiết này đều là các hình học cơ bản, không mang tính phân biệt cao khi xét riêng lẻ. Tuy nhiên, chính sự kết hợp giữa biểu tượng tin nhắn và hình vuông bo tròn bốn góc đã được thiết kế theo cách đặc biệt, tạo nên tổng thể hài hòa, mới lạ và dễ ghi nhớ – từ đó trở thành dấu hiệu mang tính nhận diện chính của nhãn hiệu đối với người tiêu dùng trong lĩnh vực công nghệ.

Nhãn hiệu đăng ký "hình icon" nộp đơn cho các sản phẩm "máy vi tính, phần mềm máy vi tính, chương trình máy vi tính" thuộc nhóm 9; dịch vụ "thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền tải tin nhắn văn bản; truyền tải hình ảnh và giọng nói thông qua Internet; truyền tải hình ảnh, tin nhắn thoại và tin nhắn văn bản thông qua các ứng dụng cho điện thoại thông minh và máy tính ảnh; dịch vụ viễn thông" thuộc nhóm 38 đều là phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1058207 đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 9 "phần mềm nhắn tin và nhắn tin đa phương tiện, cụ thể là phần mềm để xử lý ảnh, đồ họa và văn bản". Do vậy sản phẩm, dịch vụ của hai nhãn hiệu nói trên có cùng kênh phân phối và được bày bán cùng địa điểm.

Đối với các trường hợp mà người nộp đơn viện dẫn, cần lưu ý rằng không có nhãn hiệu nào trong số đó thể hiện sự kết hợp cụ thể giữa biểu tượng khung hội thoại và hình vuông bo tròn bốn góc như trong nhãn hiệu đang được xem xét. Các nhãn hiệu đó đều mang những đặc điểm thiết kế riêng biệt, đủ để tạo nên sự phân biệt rõ ràng với nhau và với nhãn hiệu đối chứng. Hơn nữa, việc viện dẫn các trường hợp được cấp văn bằng trước đây không ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định của đơn nhãn hiệu đang được xem xét.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "hình icon" theo đơn đăng ký số 4-2014-09459 cho nhóm 9, 38 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-09459 ngày 29/4/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 16479/QĐ-SHTT ngày 25/3/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-09459 ngày 29/04/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BKAV có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BKAV (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121815/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Crocodile International Pte Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2011-00745 ngày 15/9/2011 của Crocodile International Pte Ltd.; địa chỉ: Crocodile House # 07-00, 3 Ubi Avenue 3, Singapore 408857; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2006-19305 theo Quyết định số 24256/QĐ-SHTT ngày 29/7/2011;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3720/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Crocodile International Pte Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CARTELO, hình" theo đơn đăng ký số 4-2006-19305 nộp ngày 09/11/2006 đã bị từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuốc nhóm 18, 25 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 437001, 581924, 638122, 695846, 800005, 808033. Công ty tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "CARTELO" với các lý do sau:

Về tổng thể, nhãn hiệu nộp đơn "CARTELO, hình" có cấu tạo khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng của Lacoste. Nhãn hiệu gồm phần chữ "CARTELO" – không có nghĩa – đặt trong hình chữ nhật phối ba màu xanh lá cây, xanh nước biển và đỏ, kèm hình con cá sấu nhỏ nằm chìm sau chữ cái "TE". Theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 39 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, thành phần chữ "CARTELO" đóng vai trò chính, có khả năng gây ấn tượng và ghi nhớ, trong khi phần hình chỉ mang tính bổ trợ, có khả năng phân biệt thấp.

Các nhãn hiệu đối chứng của Lacoste đều sử dụng hình cá sấu châu Mỹ, quay đầu sang phải, được thể hiện rõ nét và không có yếu tố chữ giống với "CARTELO". Hình cá sấu trong nhãn hiệu nộp đơn là cá sấu châu Phi, nét đứt, quay hướng khác và bố cục tổng thể hoàn toàn khác biệt. Hơn nữa, cá sấu là hình ảnh thông dụng, không thể bị độc quyền hóa về mọi hình thức thể hiện. Sự khác biệt nêu trên về hình thức, cấu tạo và cách thể hiện đã được ghi nhận tại nhiều quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc, UAE, Myanma… khi giải quyết các tranh chấp tương tự.

Thỏa thuận năm 1983 giữa đại diện LACOSTE và Crocodile International Pte Ltd ghi nhận sự thừa nhận quyền đồng tồn tại của các nhãn hiệu, cùng với các thư chấp thuận và bằng chứng thực tiễn về việc nhãn hiệu "CARTELO, hình" đã được đăng ký tại 24 quốc gia, cho thấy không có khả năng nhầm lẫn giữa các bên trong thực tiễn thương mại. Hơn nữa, trong thư của ông Michel Lacoste cũng thể hiện sự xác nhận rằng các nhãn hiệu hoàn toàn có thể đồng tồn tại mà không gây nhầm lẫn.

Nhãn hiệu "CARTELO, hình" đã được sử dụng rộng rãi, liên tục trên phạm vi toàn cầu, được bảo hộ tại nhiều quốc gia cho nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ khác nhau, với gần 100 giấy chứng nhận đăng ký. Việc tồn tại hàng giả mang nhãn hiệu Cartelo cũng là minh chứng cho mức độ phổ biến và khả năng nhận biết riêng biệt của nhãn hiệu này trên thị trường. Trong bối cảnh hội nhập và giao lưu quốc tế, người tiêu dùng Việt Nam cũng hoàn toàn có khả năng phân biệt nhãn hiệu "CARTELO, hình" với các nhãn hiệu của Lacoste, do đó, nhãn hiệu nộp đơn có đầy đủ khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Phần hình cá sấu của nhãn hiệu "CARTELO, hình" không có sự khác biệt đáng kể về tạo hình, tỷ lệ, tư thế so với nhãn hiệu số 638122 ngày 23/03/1995 của Lacoste đã được bảo hộ trước đó, gây khả năng nhầm lẫn cao cho người tiêu dùng.

Việc người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu yêu cầu đăng ký đã được các cơ quan có thẩm quyền của nhiều nước trên thế giới thừa nhận có sự khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng chỉ mang tính tham khảo, không phải là điều kiện đủ để được chấp thuận bảo hộ ở các quốc gia khác. Việc trích dẫn một số nội dung trong các lá thư giữa Lacoste và Crocodile không phải là cơ sở pháp lý để chứng minh nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có thể song song cùng tồn tại với các nhãn hiệu đã được bảo hộ của Lacoste.

Việc nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã đồng tồn tại ở nhiều quốc gia trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là căn cứ để bảo hộ nhãn hiệu "CARTELO, hình". Việc sử dụng phổ biến tại thị trường quốc tế

chưa phản ánh mức độ nhận diện hay sử dụng tại Việt Nam, cũng như chưa chứng minh khả năng phân biệt trong tâm trí người tiêu dùng Việt Nam. Hồ sơ thiếu các tài liệu chứng cứ nộp kèm.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "CARTELO, hình" theo đơn đăng ký số 4-2006-19305 cho nhóm 18, 25 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2006-19305 ngày 09/11/2006 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24256/QĐ-SHTT ngày 29/7/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2006-19305 ngày 09/11/2006.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Crocodile International Pte Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Crocodile International Pte Ltd. (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2013-00794 ngày 10/7/2013 của Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies; địa chỉ: 3, avenue des Tropiques F-91940 Les Ulis, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1111417 theo Thông báo 2012/13 NNL11 ngày 02/04/2013;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3741/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BETAFACT" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1111417 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BETAFAST" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 66140 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "BETAFACT" theo ĐQT số 1111417 với lý do:

Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "BETAFAST" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 66140 cho các sản phẩm "dược phẩm có nguồn gốc từ đông nam dược" thuộc nhóm 05. Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tạm thời ngừng xem xét vụ việc nêu trên cho tới khi người nộp đơn bổ sung quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "BETAFAST" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 66140.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trong quá trình thẩm định nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1111417, người nộp đơn đã nộp yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 66140 bảo hộ nhãn hiệu "BETAFAST" theo đơn số ĐN1-2013-00155 ngày 12/08/2013, với lý do nhãn hiệu đối chứng nêu trên không được chủ sở hữu hoặc người được chủ

sở hữu cho phép sử dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 trong thời hạn năm năm liên tục tại Việt Nam. Yêu cầu chấm dứt hiệu lực này vẫn đang trong quá trình xem xét và chưa có kết quả giải quyết. Kết quả giải quyết của yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng có thể làm thay đổi kết quả giải quyết của đơn khiếu nại, do đó sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hủy bỏ Thông báo số 2012/13 NNL11 ngày 02/04/2013 và khôi phục quá trình thẩm định đối với ĐQT số 1111417 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 66140 theo đơn số ĐN1-2013-00155 ngày 12/08/2013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn quốc tế số 1111417.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo 2012/13 NNL11 ngày 02/04/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1111417.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn quốc tế số 1111417 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu chấm dứt hiệu lực theo đơn số ĐN1-2013-00155 ngày 12/08/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Laboratoire Francais du Fractionnement et des Biotechnologies (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121818/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Astral Health & Beauty, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00190 ngày 12/3/2018 của Astral Health & Beauty, Inc.; địa chỉ: 6120 Powers Ferry Road NW, Suite 300 Atlanta GA 30339 (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325514 theo Thông báo số 2016/51 TDH18 ngày 28/11/2017;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3740/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Astral Health & Beauty, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PÜR THE COMPLEXION AUTHORITY" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1325514 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Henkel PUR, hình" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 479170 cho các sản phẩm thuộc nhóm 3 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "PÜR THE COMPLEXION AUTHORITY" theo ĐQT số 1325514 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách đọc và ấn tượng thị giác nên không có khả năng gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng hay nói cách khác người tiêu dùng có thể phân biệt được các nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm các chữ "PÜR THE COMPLEXION AUTHORITY" được trình bày thành hai cột và được đọc là /[pua] [đə] [kəm'plekʃn] [ɔ:'θɔriti]/, trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm hai phần chữ "Henkel", "PUR" viết thành hai dòng được đọc là /[hænkæn] [pua]/.

- Vì nhãn hiệu đăng ký không thể gây nhầm lẫn trực tiếp cho người tiêu dùng với nhãn hiệu đối chứng nên vấn đề cần xem xét là liệu người tiêu dùng khi nhìn thấy hoặc nghe thấy nhãn hiệu đăng ký có chứa phần chữ "PÜR" có nghĩ rằng các sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký có chung nguồn gốc hay có mối liên hệ về nguồn gốc với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng "Henkel PUR, hình" cũng có phần chữ "PUR" hay không.

- Theo người nộp đơn, khả năng này không thể xảy ra, bởi vì:

+ Chữ PÜR hay PUR trong tiếng Anh là từ "PURE", đây là từ không có khả năng phân biệt. (theo mục 566 của ĐQT số 1325514: Translation of the mark or of words contained in the mark "The English translation of "PÜR" in the mark is "PURE").

+ Có rất nhiều nhãn hiệu chứa phần chữ "PUR" dùng cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 03 đang song song tồn tại tại Việt Nam dưới tên các chủ sở hữu khác nhau. Do vậy, người tiêu dùng Việt Nam đã quen với thực tế này nên khi nhìn thấy các sản phẩm mang một nhãn hiệu mới cũng có chứa phần

chữ "PUR", sẽ không cho rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu mới này có cùng nguồn gốc hoặc có mối liên hệ về nguồn gốc với các sản phẩm mang các nhãn hiệu đang tồn tại trước đó trên thị trường cũng có chứa phần chữ "PUR".

Người nộp đơn đã trích dẫn một số nhãn hiệu có chứa phần chữ "PUR" cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 03 như "T PUR", "ROUGE PUR", "AMBI-PUR", "PUR-Kompakt", "ETAT PUR", "PUR PLATINE L'Oréal"…

Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thành phần chữ "PUR" trong nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được thể hiện nổi bật hơn hẳn so với các phần chữ chữ khác. Việc nhấn mạnh thành phần "PUR" khiến người tiêu dùng dễ ghi nhớ phần chữ này như là dấu hiệu nhận biết chính, từ đó làm gia tăng nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại khi hai nhãn hiệu được sử dụng cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự.

Mặc dù có một số nhãn hiệu có chứa phần chữ "PUR" đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 3, tuy nhiên, các nhãn hiệu đó có cấu trúc tổng thể khác biệt rõ rệt, được kết hợp với các phần chữ từ ngữ bổ trợ khác hoặc trình bày dưới phong cách thiết kế riêng. Do vậy, các nhãn hiệu được viện dẫn không tương thích với trường hợp của nhãn hiệu đang xem xét.

Do nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu nhãn hiệu theo ĐQT số 1325514 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/51 TDH18 ngày 28/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1325514.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Astral Health & Beauty, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Astral Health & Beauty, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121819/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00282 ngày 14/3/2017 của BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL; địa chỉ: 56A rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1260163 theo Thông báo số 2015/31 NTH03 ngày 04/08/2016;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3737/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình ba chiều" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1260163 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì lý do nhãn hiệu là hình thông thường của sản phẩm, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "hình ba chiều" theo ĐQT số 1260163 với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký không phải là hình ảnh thông thường của sản phẩm vì được thể hiện độc đáo, khác biệt với những chiếc chai thông thường chỉ để chứa đựng sản phẩm.

Nhãn hiệu đăng ký đã được người nộp đơn tạo ra khác biệt với các đồ đựng sản phẩm thông thường khác, đây là hình khối chai ba chiều, phía trên cùng là nắp chai hình vuông dày, phía dưới thân chai là khối hình vuông nhỏ dần về phía đáy. Ở đáy chai được bo tròn lại. Với yếu tố tạo hình độc đáo như vậy nên không thể coi là hình vẽ thông thường của đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi.

Do không tồn tại đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi giống với nhãn hiệu đăng ký, nên không thể coi nhãn hiệu đăng ký là hình thông thường của đồ đựng sản phẩm đã được sử dụng rộng rãi.

Các sản phẩm đăng ký đã được bán tại nhiều trung tâm thương mại lớn tại Việt Nam như: Diamond Plaza, địa chỉ: 34 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Parkson Hùng Vương, địa chỉ: 126 Hùng Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Parkson Lê Thánh Tôn, địa chỉ: 35 - 45 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Takashimaya, địa chỉ: 65 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Parkson CT Tân Sơn Nhất, địa chỉ: 60A Trường Sơn, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Aeon Mall, địa chỉ: 30 Bờ Bao Tân Thắng, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Aeon Mall, địa chỉ: số 1, đường 17A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Robin Rescent Mall, địa chỉ: 101 Tôn Dật Tiên, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Trang Tien Plaza, địa chỉ: 24 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; LOTTE Hà Nội, địa chỉ: 54 Liễu Giai, quận Ba Đình,

Thành phố Hà Nội; Parkson Hải Phòng, địa chỉ: đường Lê Hồng Phong, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "hình ba chiều" theo ĐQT số 1260163 là hình ảnh thông thường của đồ đựng các sản phẩm thuộc nhóm 03 được sử dụng thường xuyên, không có khả năng phân biệt. Một số thông tin, tài liệu do người nộp đơn cung cấp về việc nhãn hiệu đăng ký được sử dụng tại Việt Nam chưa được coi là việc sử dụng nhãn hiệu một cách rộng rãi để nhãn hiệu đạt được khả năng phân biệt đối với các sản phẩm liên quan. Do đó, đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "hình ba chiều" theo ĐQT số 1260163 vì nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/31 NTH03 ngày 04/08/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1260163.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TEREOS FRANCE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2015-00905 ngày 07/10/2015 của TEREOS FRANCE; địa chỉ: 11 rue Pasteur F-02390 ORIGNY SAINTE BENOITE FRANCE; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1206087 theo Thông báo số 2014/23 TDH03 ngày 15/06/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3736/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TEREOS FRANCE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ALVEO-SUCRE" theo đơn quốc tế số (ĐQT) 1206087 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và 30 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ALVEO" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 742282 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, 30 và 32 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "ALVEO-SUCRE" theo ĐQT số 1206087 với lý do:

Người nộp đơn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là hai công ty hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh rất khác nhau. Trong khi người nộp đơn là một công ty hàng đầu của Pháp và đứng thứ 3 trên toàn thế giới trong lĩnh vực sản xuất chế biến đường, tinh bột và rượu thì chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là một công ty chuyên sản xuất và phân phối các loại thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng) có nguồn gốc tự nhiên nhằm mục đích cuối cùng là hỗ trợ sức đề kháng và cải thiện tình trạng sức khỏe của con người. Để tránh cho người tiêu dùng không bị nhầm lẫn, người nộp đơn đã tiến hành thủ tục giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 5 với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) để loại bỏ các sản phẩm tương tự với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. Danh mục sản phẩm thuộc nhóm 5 sau khi giới hạn như sau

Nhóm 05: "Đường dùng cho mục đích y tế, cụ thể: tá dược dùng trong việc sản xuất các sản phẩm thuốc dưới dạng viên, không bao gồm các thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế".

Có thể thấy các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 05 sau khi đã được giới hạn khác với các sản phẩm "Các chế phẩm dược và thú y; các chất dành cho người ăn kiêng và người bị bệnh tiểu đường phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm dành cho trẻ em, thực phẩm dành cho người có chế độ nuôi dưỡng đặc biệt" thuộc nhóm 5 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Cụ thể như sau:

Về mặt bản chất: sản phẩm đường mang nhãn hiệu đăng ký có bản chất là tá dược (chất phụ gia) được dùng kết hợp với các hoạt chất chính trong việc sản xuất các sản phẩm thuốc viên trong khi sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm dược, thú y, chất dành cho người tiểu đường, người ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ em và người được nuôi bằng chế độ nuôi dưỡng đặc biệt,

đây là các sản phẩm hoàn thiện thu được sau khi đã trải qua một quá trình bào chế, kết hợp từ các tá dược và các thành phần hoạt chất chính khác của thuốc.

Về mục đích sử dụng: trong khi các sản phẩm đăng ký là tá dược, các chất không hoạt tính (dược lý hoặc sinh học) được lựa chọn để xây dựng công thức bào chế cùng với các thành phần hoạt chất khác của thuốc, nhằm mục đích xây dựng công thức bào chế ra các loại thuốc viên thì các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các thành phẩm sau khi đã được bào chế nhằm cải thiện tình trang sức khỏe của bệnh nhân mắc bệnh nói chung và các bệnh như tiểu đường, người đang trong chế độ ăn kiêng hay cần được nuôi dưỡng theo một chế độ đặc biệt nói riêng.

Về kênh phân phối/ đối tượng người tiêu dùng: các sản phẩm đăng ký chỉ được phân phối cho đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất thuốc viên có trình độ hiểu biết nhất định về các hoạt chất tá dược thì các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng được phân phối trực tiếp cho các đối tượng người tiêu dùng là các cá nhân, bệnh nhân nói chung và các cá nhân đang trong quá trình ăn kiêng, bệnh nhân bị bệnh tiểu đường, trẻ em và những người cần được nuôi dưỡng theo một chế độ đặc biệt. Trong khi các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bày bán ở các hiệu thuốc, nhà thuốc bệnh viện thì các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký chỉ được phân phối trực tiếp tới các doanh nghiệp sản xuất thuốc nhằm mục đích bào chế dược phẩm.

Như vậy, sau khi danh mục sản phẩm đã được giới hạn như nêu trên, người nộp đơn cho rằng mặc dù được phân loại trong cùng nhóm 05, song sản phẩm đăng ký và sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng khác nhau, có mục đích sử dụng khác nhau, có đối tượng sử dụng khác nhau và kênh phân phối sản phẩm khác nhau và hai nhãn hiệu cũng có sự khác biệt về (i) thị giác"ALVEO SUCRE" và "ALVEO" và (ii) thính giác /an-vê-ô-su-cờ-re/ và /an-vê-o/ nên không thể tồn tại khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "ALVEO-SUCRE" có phần chữ phân biệt "ALVEO" trùng với nhãn hiệu đối chứng "ALVEO" được bảo hộ theo ĐKQT số 742282, phần chữ "SUCRE" trong nhãn hiệu đăng ký là từ tiếng Pháp có nghĩa là "đường" mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 05 sau khi giới hạn là tá dược dùng trong việc sản xuất các sản phẩm thuốc dưới dạng viên, không bao gồm các thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, trong khi sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng là các sản phẩm dược, thú y, chất dành cho người tiểu đường, người ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ em và người được nuôi bằng chế độ nuôi dưỡng đặc biệt, đây là các sản phẩm hoàn thiện thu được sau khi đã trải qua một quá trình bào chế, kết hợp từ các tá dược và các thành phần hoạt chất chính khác của thuốc. Các sản phẩm đăng ký chỉ được phân phối cho đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất thuốc viên có trình độ hiểu biết nhất định về các hoạt chất tá dược, trong khi thì các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng được phân phối trực tiếp cho các đối tượng người tiêu dùng là các cá nhân, bệnh nhân tại các hiệu thuốc. Do vậy, sản phẩm thuộc nhóm 5 của hai nhãn hiệu có sự khác biệt về bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối. Tuy nhiên, sản phẩm "đường" thuộc nhóm 30 của nhãn hiệu đăng ký trùng với sản phẩm "đường" thuộc nhóm 30 của nhãn hiệu đối chứng, do đó nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nên đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ALVEO-SUCRE" theo ĐQT số 1206087 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/23 TDH03 ngày 15/06/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1206087.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TEREOS FRANCE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TEREOS FRANCE (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121821/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA MEIJI GOMU KASEI

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779

Xét đơn số KN5-2015-00260 ngày 19/3/2015 của KABUSHIKI KAISHA MEIJI GOMU KASEI; địa chỉ: 22-35, Nishishinjuku 7-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1186653 theo Thông báo tạm thời từ chối số 2013/50 VTB02 ngày 18/12/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3671/BC-TTKN

ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA MEIJI GOMU KASEI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MEIJIFLEX" đăng ký theo ĐQT số 1186653 bị từ chối chấp nhận bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MEIJI" theo đơn đăng ký số 4-2011-12963, theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

1. Nhãn hiệu "MEIJIFLEX" được coi là có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu "MEIJI"

- Nhãn hiệu "MEIJIFLEX" theo ĐQT số 1186653 là tên tự đặt và không có nghĩa. Trong khi đó, nhãn hiệu "MEIJI" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-12963 lại có ý nghĩa là tên gọi của một thời đại ở Nhật Bản, cũng chính là tên hiệu của Hoàng đế Mutsuhito người cai trị thời kỳ Meiji ở Nhật Bản;

- Nhãn hiệu "MEIJIFLEX" có ba âm tiết và được phát âm là "MEI-JIF-LEX" trong khi nhãn hiệu "MEIJI" chỉ có hai âm tiết "MEI-JI".

2. Các sản phẩm mang nhãn hiệu "MEIJIFLEX" khác với các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu "MEIJI":

- Sản phẩm thuộc nhóm 17 mang nhãn hiệu "MEIJIFLEX" xin bảo hộ theo ĐQT số 1186653 là: "*Ống công nghiệp làm bằng cao su cho vận chuyển hóa chất hoặc dược chất trong công nghiệp thực phẩm, vận chuyển hóa chất hoặc dược chất trong công nghiệp cho sản xuất nước công nghiệp và nước uống, vận chuyển nhiên liệu, vận chuyển khí, và vận chuyển hóa chất hoặc dược chất trong việc bốc dỡ hàng hóa tại cảng; Ống công nghiệp bằng chất nhựa sử dụng trong vận chuyển hóa chất hoặc dược chất trong công nghiệp thực phẩm, vận chuyển hóa chất hoặc dược chất trong công nghiệp sản xuất nước công nghiệp và nước uống, vận chuyển nhiên liệu, vận chuyển khí, và vận chuyển hóa chất hoặc dược chất trong việc bốc dỡ hàng hóa tại cảng; Ống công nghiệp làm bằng cao su sử dụng trong vận chuyển nhiên liệu trong công nghiệp thực phẩm, vận chuyển nhiên liệu trong công nghiệp sản xuất nước công nghiệp và nước uống, và vận chuyển nhiên liệu trong bốc dỡ hàng hóa tại cảng; Ống công nghiệp làm bằng chất nhựa cho sử dụng trong vận chuyển nhiên liệu trong công nghiệp thực phẩm, vận chuyển nhiên liệu trong công nghiệp sản xuất nước công nghiệp và nước uống, và vận chuyển nhiên liệu trong bốc dỡ hàng hóa tại cảng*";

- Trong khi các sản phẩm thuộc nhóm 17 mang nhãn hiệu "MEIJI" đăng ký xin bảo hộ lại là "*tấm cao su lót may; đệm lót bằng cao su; mối nối bằng cao su; các ống mềm phi kim loại*". Sản phẩm, dịch vụ còn lại thuộc các nhóm 06, 35, 39 mang nhãn hiệu "MEIJI" được coi là khác biệt với các sản phẩm thuộc Nhóm 17 mang nhãn hiệu "MEIJIFLEX".

3. Các đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu "MEIJIFLEX" và "MEIJI" xin bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 17 của các chủ đơn khác nhau đã được chấp thuận bảo hộ tại Nhật Bản:

- ĐQT số 1186653 ngày 18/10/2013 cho nhãn hiệu "MEIJIFLEX" được nộp vào WIPO căn cứ vào Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tại quốc gia cơ sở là Nhật Bản số JP 4437935 ngày 08/12/2000 (ngày nộp đơn là 16/07/1998) xin bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 17;

- Sau đó, một chủ đơn khác đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "MEIJI" xin bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 17. Mặc dù các đơn này được nộp sau đơn đăng ký nhãn hiệu "MEIJIFLEX" nhưng Cơ quan Sáng chế Nhật Bản ("JPO") vẫn chấp thuận cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "MEIJI" dưới các số đăng ký 4584996; 1523963(37) và 5522267.

4. Nhãn hiệu đối chứng "MEIJI" chưa được cấp Văn bằng bảo hộ:

Theo như thông tin được đăng tải trên Thư viện số về sở hữu công nghiệp của Cục Sở hữu trí tuệ, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-12963 cho nhãn hiệu "MEIJI" xin bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nhóm 06, 17, 35 & 39 vẫn chưa được cấp Văn bằng bảo hộ. Hơn nữa, đơn đăng ký nhãn hiệu này đang bị một bên thứ ba nộp đơn phản đối cấp ngày 13/02/2012. Từ đó, có cơ sở để chúng tôi cho rằng vẫn có thể xảy ra trường hợp đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện cấp Văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đối chứng "MEIJI" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-12963 đã có Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ngày 09/10/2019 vì lý do không nộp phí/lệ phí và không có khiếu nại theo quy định. Do đó, nhãn hiệu "MEIJI" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-12963 không còn là đối chứng để từ chối đối với nhãn hiệu "MEIJIFLEX" theo ĐQT số 1186653 ngày 18/10/2013.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1186653 ngày 18/10/2013, không áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/50 VTB02 ngày 18/12/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1186653 ngày 18/10/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1186653 ngày 18/10/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KABUSHIKI KAISHA MEIJI GOMU KASEI (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121822/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH in ấn thiết kế VIETBRAND
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779

Xét đơn số KN4-2018-00276 ngày 13/4/2018 của Công ty TNHH in ấn thiết kế VIETBRAND; địa chỉ: Số 18, ngách 95/86, phố Vũ Xuân Thiều, tổ 21 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-17097 ngày 01/08/2013 theo Quyết định số 3623/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3713/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH in ấn thiết kế VIETBRAND với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (Vietbrand, hình) đăng ký theo đơn số 4-2013-17097 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (VietBrand, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 56760, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn không liên quan với nhau về mặt thực hiện dịch vụ vì chúng thuộc các nhóm công việc khác nhau. Dịch vụ "Thiết kế logo; thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế" mang nhãn hiệu đăng ký được thực hiện bởi những chuyên gia có chuyên môn sâu cần am hiểu về mặt thiết kế, hình ảnh, mầu sắc mà không cần am hiểu về các hoạt động kinh doanh cũng như các hoạt động quản lý. Trong khi đó, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng là dịch vụ được thực hiện bởi những người có chuyên môn về kinh tế và quản trị. Các dịch vụ này cung cấp các ý kiến tư vấn để khách hàng có định hướng và chiến lược trong kinh doanh.

- Dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký được cung cấp độc lập với các dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng. Việc sử dụng các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng chỉ nhằm cho khách hàng có các chiến lược kinh doanh mà không thể phục vụ được cho việc thực hiện các dịch vụ thiết kế của chủ đơn vì đây là các dịch vụ có chuyên môn riêng biệt.

- Mọi dịch vụ được cung cấp đều nhằm mục đích chính làm hài lòng khách hàng và khi khách hàng là đơn vị kinh tế thì đều nhằm mục đích giúp cho các đơn vị này đạt hiệu quả nhất trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Vì vậy, không có cơ sở để khẳng định các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có mối liên quan từ lập luận trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký VIETbrand (Vietbrand, hình) và nhãn hiệu đối chứng VietBrand (VietBrand, hình), Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ "Vietbrand" trong đó chữ cái "V" được thể hiện cách điệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của phần chữ "VietBrand" và phần hình ngôi sao bao quanh chữ cái "V".

- Về dịch vụ: Dịch vụ "Thiết kế logo; thiết kế đồ họa; thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế" mang nhãn hiệu đăng ký là các dịch vụ chuyên biệt nhằm cung cấp các bản vẽ hoặc các quy ước hình ảnh hóa cụ thể các ý tưởng theo yêu cầu. Các dịch vụ này có bản chất và chức năng hoàn toàn khác biệt với các dịch vụ "Tư vấn quản lý; quản lý dự án; quản trị doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường, tiếp thị & phát triển thương hiệu" và "Tư vấn pháp lý về sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ; đại diện pháp lý về sở hữu trí tuệ; quản lý chất lượng" mang nhãn hiệu đối chứng, bởi đây là nhóm dịch vụ cung cấp các giải pháp hỗ trợ cho việc điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh hoặc các vấn đề pháp lý.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều sử dụng dấu hiệu "Vietbrand", nhưng các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự nhau, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-17097 ngày 01/08/2013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3623/QĐ-SHTT ngày 13/01/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-17097 ngày 01/08/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-17097 ngày 01/08/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH in ấn thiết kế VIETBRAND (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần S.P.M
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00326 ngày 14/5/2018 của Công ty cổ phần S.P.M; địa chỉ: Lô số 51, đường số 2 KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-19166 ngày 15/08/2014 theo Quyết định số 10103/QĐ-SHTT ngày 13/02/2018;

NAT779

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3702/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần S.P.M với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ASCARINE" đăng ký theo đơn số 4-2014-19166 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ASCARIZOL" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170253, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Khác biệt về cách phát âm: nhãn hiệu đăng ký là từ có thể được phát âm thành 3 âm tiết như là "AS-CA-RIN" trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ có thể phát âm thành 4 âm tiết là "AS-CA-RI-ZO" hoặc "AS-CA-RI-ZON".

- Có rất nhiều nhãn hiệu đều có phần tiền tố là "ASCAR-" nhưng vẫn được cấp Văn bằng bảo hộ như: "ASCAREX" (VB 18971); "ASCARANTEL" (VB 91387); "ASCARD" (VB 426439).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký "ASCARINE" và nhãn hiệu đối chứng "ASCARIZOL", Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "ASCARINE" gồm 8 ký tự, được phát âm là /át-ca-ri-ne/ hoặc /át-ca-rin/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "ASCARIZOL" gồm có 9 ký tự, phát âm là /át-ca-ri-dô/ hoặc /át-ca-ri-dôn/. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là các từ tự đặt, không có nghĩa.

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 05 là "dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế".

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho sản phẩm trùng/tương tự nhau, nhưng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là từ tự đặt, không có nghĩa trong tiếng Việt, có cách phát âm khác biệt nhau, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-19166 ngày 15/08/2014, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10103/QĐ-SHTT ngày 13/02/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-19166 ngày 15/08/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-19166 ngày 15/08/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần S.P.M (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 121824/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DOLE ASIA HOLDINGS PTE.LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00111 ngày 05/02/2016 của DOLE ASIA HOLDINGS PTE.LTD.; địa chỉ: One Dole Drive, Westlake Village, California 91362 U.S.A; đại diện bởi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-04181 theo Quyết định số

NMD368

74533/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3730/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DOLE ASIA HOLDINGS PTE.LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Naba, hình" theo đơn đăng ký số 4-2013-04181 nộp ngày 07/03/2013 đã bị từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm nhóm 31 vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CHUỐI LABA ĐẶC SẢN LÂM ĐỒNG-VIỆT NAM, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 176080. Công ty nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Naba, hình" với các lý do sau:

Xem xét theo cấu tạo, cách trình bày và thiết kế, nhãn hiệu "NABA, hình" theo đơn số 4-2013-04181 là một tổng thể thống nhất gồm nhiều yếu tố được kết hợp với nhau theo một ý tưởng độc đáo, nhất quán tạo nên một nhãn hiệu có khả năng phân biệt. Cụ thể phần chữ được thiết kế cách điệu với các nét thanh mảnh và một đường kẻ gạch ở dưới, màu chữ màu vàng, tất cả được đặt trên một nền màu đỏ với phía bên phải phần chữ được kết hợp kèm với hình một con tê giác cách điệu độc đạo. Tất cả tạo nên tổng thể không thể tách rời và tạo nên sự khác biệt hoàn toàn so với nhãn hiệu đối chứng với các hình tròn và quả chuối kết hợp với chữ LABA đơn điệu.

Về cách đọc và cách phát âm, với cách thiết kế nhãn hiệu khác nhau hoàn toàn như ở trên sẽ tạo ấn tượng thị giác hoàn toàn khác nhau. Ngoài ra 2 nhãn hiệu có phần chữ đầu "LA" và "NA" hoàn toàn khác nhau nên tạo ra âm đọc hòan toàn khác nhau không thể đồng nhất 2 âm này làm một được. Người tiêu dùng chắc chắn sẽ không hề có mối liên hệ nào giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, nếu dựa trên ấn tượng về thích giác thông qua việc đọc, phát âm và truyền đạt nhãn hiệu.

Nhãn hiệu LABA là một vùng đặc sản trồng chuối của Lâm Đồng, nó chỉ gắn cho người tiêu dùng về sản phẩm chuối và vùng trồng chuối tại đây, nó không hề gợi cho người tiêu dùng về bất kỳ sản phẩm nào khác. Với nhãn hiệu NABA của khách hàng chúng tôi nhãn hiệu này đã có mặt từ lâu đời, được sử dụng cho tất cả các sản phẩm hoa quả tươi mà khách hàng sản xuất, tiêu thụ và

buôn bán trên nhiều nơi trên thế giới, nó đã tạo ra ấn tượng ghi nhớ cho khách hàng về các sản phẩm gắn liền với nhãn hiệu này. Cùng với việc cấu tạo, trình bày, cách phát âm khác nhau cộng thêm việc thị trường và ấn tượng tiêu dùng khác nhau sẽ tạo nên sự phân biệt hoàn toàn cho 2 nhãn hiệu này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù phần chữ đầu "LA" và "NA" có khác nhau, song cấu trúc và âm tiết trong toàn bộ nhãn hiệu vẫn có thể tạo ra sự tương đồng đáng kể về âm thanh, độ dài, nhịp điệu và cách phát âm chung gần giống nhau, đặc biệt trong bối cảnh giao tiếp nhanh hoặc không rõ ràng.

Nhãn hiệu "CHUỐI LABA ĐẶC SẢN LÂM ĐỒNG- VIỆT NAM, hình" theo GCN ĐKNH số 176080 đã được đăng ký và sử dụng cho sản phẩm nông sản, bao gồm cả hoa quả tươi – nhóm hàng hóa tương tự với hàng hóa mang nhãn hiệu "NABA, hình" xin đăng ký theo đơn số 4-2013-04181.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "Naba, hình" theo đơn đăng ký số 4-2013-04181 cho nhóm 31 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-04181 ngày 07/3/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74533/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-04181 ngày 07/03/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DOLE ASIA HOLDINGS PTE.LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DOLE ASIA HOLDINGS PTE.LTD. (qua Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121825/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì Si No
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00443 ngày 16/5/2012 của Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì Si No; địa chỉ: 73 đường 27 khu dân cư Bình Trị Đông B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-24270 ngày 17/11/2010 theo Quyết định số 15855/QĐ-SHTT ngày 30/3/2012;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3274/BC-TTKN

ngày 18/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì Si No với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-24270 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (TP. Hà Nội) đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Phần chữ "LONG DURABLE" với nghĩa của từng từ "LONG" có nghĩa là "dài" và "DURABLE" có nghĩa là "bền, lâu bền", nếu đứng độc lập sẽ mang tính mô tả quảng cáo. Tuy nhiên, trong nhãn hiệu đăng ký, phần chữ này được trình bày bằng chữ in màu đen, đặt liền sát bên dưới vòng hình bầu dục màu xanh dương, đặt thẳng đứng và đứt đoạn ở bên trái. Khoảng đứt đoạn in hai chữ LD màu đỏ cách điệu, chữ L kéo dài chân sang bên phải và chữ D nhỏ hơn. Phần chữ "LONG DURABLE" được đặt trong nhãn hiệu góp phần làm cân đối về bố cục và hài hòa màu sắc cho nhãn hiệu, tất cả tạo thành một tổng thể nhãn hiệu riêng biệt, có thể phân biệt dễ dàng với các nhãn hiệu khác.

Ngoài ra, để tăng khả năng phân biệt cho tổng thể nhãn hiệu, chủ đơn đề nghị thu nhỏ các chữ "LONG DURABLE" và xin được bảo hộ tổng thể toàn bộ nhãn hiệu đã nộp, không bảo hộ riêng phần các chữ này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký có chứa phần dấu hiệu chữ "LONG DURABLE" là cụm từ tiếng Anh có nghĩa là "dài, bền lâu", mang tính chất quảng cáo, mô tả đặc điểm, tính năng của sản phẩm do chủ đơn cung cấp. Dấu hiệu này được kết hợp với hai chữ cái "LD" được thể hiện cách điệu, đặt bên cạnh một vòng tròn hở, tạo thành bố cục thị giác hài hòa và gây ấn tượng tổng thể cho người tiêu dùng. Sự kết hợp giữa các yếu tố chữ và hình nói trên tạo nên một tổng thể nhãn hiệu thống nhất, có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu khác trên thị trường.

Trên cơ sở đó, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu "LD LONG DURABLE" có khả năng phân biệt nếu được bảo hộ dưới dạng tổng thể. Do

vậy, chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "LD LONG DURABLE, hình"; không bảo hộ riêng "LD", "LONG DURABLE".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-24270 ngày 17/11/2010, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15855/QĐ-SHTT ngày 30/3/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-24270 ngày 17/11/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-24270 ngày 17/11/2010 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "LD LONG DURABLE, hình"; không bảo hộ riêng "LD", "LONG DURABLE"..

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn bao bì Si No (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Trọng Nghĩa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2022-01152 ngày 30/9/2022 của Ông/Bà Nguyễn Trọng Nghĩa; địa chỉ: 97 ngõ Đình Đông, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0969871583; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-09487 ngày 30/03/2018 theo Quyết định số 11193/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3766/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Trọng Nghĩa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MIU'S FRUIT, hình" theo đơn số 4-2018-09487 ngày 30/3/2018 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ do chủ đơn không nộp phí, lệ phí theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 30/3/2018, tôi có nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-09487 ngày 30/3/2018.

Tôi đã không nhận được Thông báo của Quý Cục về dự định cấp văn bằng bảo hộ dẫn đến việc bị từ chối do không nộp phí, lệ phí. Ngày 09/9/2020, tôi đã nộp đơn khiếu nại số KN4-2020-00819 đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH do không nhận được thông tin từ Quý Cục.

Do thời gian nộp đơn quá lâu mà chưa có kết quả, ngày 29/9/2022, tôi đã đến trực tiếp tại trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ, thông qua bộ phận tiếp nhận đơn của Quý Cục, tôi được biết thủ tục khiếu nại của tôi đã có quyết định giải quyết thực hiện cấp. Tuy nhiên, tôi không nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại của Quý Cục nên đã không kịp thời nộp phí, lệ phí đúng hạn dẫn đến Cục Sở hữu trí tuệ lại ra quyết định từ chối.

Đề nghị Quý Cục xem xét, chấp thuận cho tôi được nộp phí, lệ phí cấp GCNĐKNH để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tôi.

Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi vấn đề phát sinh từ việc nộp phí, lệ phí cấp GCNĐKNH quá thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Quyết định số 3261/QĐ-SHTT ngày 06/8/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận để chủ đơn được nộp phí, lệ phí cấp văn

bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-09487 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-09487. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-09487 ngày 30/3/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11193/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-09487 ngày 30/03/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-09487 ngày 30/03/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Trọng Nghĩa có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18359/SHTT-NH ngày 27/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18359/SHTT-NH ngày 27/4/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121827/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH vật liệu và giải pháp SEA Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2023-00215 ngày 04/7/2023 của Công ty TNHH vật liệu và giải pháp SEA Việt Nam; địa chỉ: Số 04 Hoa Lư, phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ liên hệ: Lô 55 khu TT 2 thuộc dự án Khu gia đình quân đội K98 - NT, Phường Phước Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà), điện thoại 0905818515; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-10673 ngày 21/04/2017 theo Quyết định số 112789/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3665/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH vật liệu và giải pháp SEA Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10673 ngày 21/4/2017.

Công ty có tra cứu và thấy: Thông báo cấp văn bằng bảo hộ ngày 14/8/2019 và Quyết định từ chối cấp vì không nộp phí/lệ phí cấp văn bằng ngày 12/12/2019.

Do Công ty chưa nhận được quyết định chấp nhận đơn và công văn yêu cầu đóng phí của Cục Sở hữu trí tuệ gửi về nên công ty không rõ để hoàn thành thủ tục.

Rất mong Cục Sở hữu trí tuệ hỗ trợ, hướng dẫn để Công ty thực hiện và được đóng phí để cấp bằng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 43717/SHTT-NH ngày 14/8/2019 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10673 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10673. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10673 ngày 21/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 112789/QĐ-SHTT ngày 12/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-10673 ngày 21/04/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-10673 ngày 21/04/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH vật liệu và giải pháp SEA Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43717/SHTT-NH ngày 14/8/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43717/SHTT-NH ngày 14/8/2019 .

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121828/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Han Sen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2023-00335 ngày 28/7/2023 của Công ty TNHH Han Sen; địa chỉ: KL-B02, tầng 1, Tòa nhà CT2B, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (địa chỉ liên hệ: Khu Ụ Pháo, điểm công nghiệp Đan Phượng, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0904177926; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-00489 ngày 06/01/2020 theo Quyết định số 21484/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3495/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Han Sen với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Y YENU, hình" theo đơn số 4-2020-00489 ngày 06/01/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-00489 ngày 06/01/2020.

Tháng 12/2022, chúng tôi thực hiện tra cứu tình trạng đơn trên website của Cục thì mới biết đã có quyết định từ chối do không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ trong khi tôi đã không nhận được quyết định từ chối đơn của Cục.

Do sơ suất về việc đóng phí, lệ phí cấp văn bằng vì vậy kính mong Quý Cục xem xét và tiếp tục giải quyết đơn nhãn hiệu nêu trên cho công ty.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 52100/SHTT-CDNH ngày 12/11/2021 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-00489 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-00489. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-00489 ngày 06/01/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21484/QĐ-SHTT ngày 22/3/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-00489 ngày 06/01/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-00489 ngày 06/01/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Han Sen có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52100/SHTT-CDNH ngày 12/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52100/SHTT-CDNH ngày 12/11/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121829/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của W. L. Gore & Associates, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

DAD778

Xét đơn số KN5-2020-00697 ngày 12/8/2020 của W. L. Gore & Associates, Inc.; địa chỉ: 555 Paper Mill Road, P.O. Box 9329, Newark DE 19714, (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKCDNH) đối với đơn quốc tế số 1354341 theo Quyết định số 1219/QĐ-SHTT ngày 15/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3828/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của W. L. Gore & Associates, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GORE-TEX SHAKEDRY" trong đơn quốc tế số 1354341 ngày 05/4/2017 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 1219/QĐ-SHTT ngày 15/4/2020, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với các nhãn hiệu của W. L. Gore & Associates GmbH đã được bảo hộ tại Việt Nam (nhãn hiệu đối chứng). Nhãn hiệu đối chứng bao gồm:

- Đăng ký quốc tế số 433381
- Đăng ký quốc tế số 486235
- Đăng ký quốc tế số 668634
- Đăng ký quốc tế số 560055

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau đây:

Người nộp đơn của nhãn hiệu đăng ký (W. L. Gore & Associates, Inc.) và Chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng nêu trên (W. L. Gore & Associates GmbH) là công ty liên kết, hoạt động dưới sự quản lý của cùng Tập đoàn W. L. Gore & Associates. Ngày 16/7/2020, W. L. Gore & Associates GmbH đã có Thư đồng ý (Letter of Consent), trong đó đồng ý với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký của W. L. Gore & Associates, Inc. ở Việt Nam. Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và không thuộc trường hợp theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 22.1.c)(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định nội dung trong đơn khiếu nại không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại, do đó không được chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại: "Tình tiết mới chưa được người nộp đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp là đối tượng của

quyết định, thông báo bị khiếu nại đưa ra trong quá trình thẩm định đơn, mà có thể làm thay đổi quyết định, thông báo bị khiếu nại".

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ nội dung khiếu nại, hồ sơ đơn và quy định pháp luật hiện hành, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định như sau:

- Quyết định số 1219/QĐ-SHTT ngày 15/4/2020 từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký được ban hành trên cơ sở điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, vì nhãn hiệu đăng ký bị đánh giá là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đã được bảo hộ của W. L. Gore & Associates GmbH, dùng cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự.

- Trong nội dung khiếu nại, Người nộp đơn đã nêu rằng W. L. Gore & Associates GmbH (chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng) đã có Thư đồng ý ngày 16/7/2020, xác nhận đồng ý với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam. Tuy nhiên, tài liệu này được nộp sau khi Quyết định từ chối được ban hành và không được cung cấp trong quá trình thẩm định đơn, theo đó được xem là tình tiết mới, không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại theo quy định tại điểm 22.1.c)(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Ngoài ra, việc hai công ty có mối quan hệ liên kết, thuộc cùng một tập đoàn không làm thay đổi đánh giá về mức độ gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng. Nhãn hiệu đăng ký "GORE-TEX SHAKEDRY" vẫn chứa yếu tố "GORE-TEX" được xem là thành phần nổi bật và dễ gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đã nêu, đặc biệt trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự.

Do đó, đề nghị của Người khiếu nại trong dung khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 22.1.c)(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn quốc tế số 1354341 theo Quyết định số 1219/QĐ-SHTT ngày 15/4/2020 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 1219/QĐ-SHTT ngày 15/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn quốc tế số 1354341.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, W. L. Gore & Associates, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và W. L. Gore & Associates, Inc. (qua Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121830/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MANUFACTURAS ALHAMBRA, S.L.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN5-2017-00088 ngày 02/02/2017 của MANUFACTURAS ALHAMBRA, S.L.; địa chỉ: Duquesa de Almodovar, 17, E-03830 MURO DE ALCOY (Alicante), Spain; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1277381 theo Thông báo số 2015/48 TDH15 ngày 30/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3831/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MANUFACTURAS ALHAMBRA, S.L. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cuenca GUITARS" theo ĐKQT số 1277381 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối tạm thời theo quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm b khoản 2 Đều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu chỉ nguồn gốc xuất xứ và tên gọi thông thường của hàng hóa.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1277381 không gây nhầm lẫn về ngồn gốc xuất xứ của hàng hóa mang nhãn hiệu

Theo chúng tôi, nhãn hiệu đăng ký là tên địa danh hoặc chứa tên địa danh không có khả năng đăng ký làm nhãn hiệu thông thường khi khu vực địa lý đó chuyên sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu; khu vực địa lý đó đã có danh tiếng đối với đối với các hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1277381 gồm cụm từ "Cuenca GUITAS" dễ nhớ, có khả năng phân biệt, được trình bày thành hai dòng, trong đó, từ "Cuenca" cách điệu, có mầu xanh và nâu, được trình bày theo kiểu chữ in nghiêng, với kích cỡ to, từ "GUITARS" màu đen, viết hoa được trình bày theo phông chữ tiêu chuẩn và kích cỡ bé. Theo chúng tôi, phần đông người tiêu dùng Việt Nam nếu không tìm hiểu về địa danh "Cuenca" thì hoàn toàn không biết được đây là tên một khu vực địa lý của Tây Ban Nha hoặc Ecuador. Bên cạnh đó, cũng không có bất cứ thông tin/tài liệu nào chỉ ra rằng khu vực Cuenca (Tây Ban Nha) và hoặc khu vực Cuenca (Ecuador) có danh tiếng với các hàng hóa thuộc nhóm 15 theo ĐKQT số 1277381.

Ngoài ra, các hàng hóa thuộc nhóm 15 theo ĐKQT số 1277381 cũng không được sản xuất hay có nguồn gốc từ xứ Cuenca (Tây Ban Nha), và Cuenca (Ecuador), do đó, khi tiếp xúc với hàng hóa mang nhãn hiệu, người tiêu dùng Việt Nam nhìn nhận "Cuenca GUITARS" là nhãn hiệu chứ không phải là yếu tố chỉ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nên việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa đăng ký nhãn hiệu.

b) Nhãn hiệu đăng ký "Cuenca GUITARS" được công nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ

Theo ghi nhận tại ĐKQT số 1277381, nhãn hiệu "Cuenca GUITARS" đã được công nhận bảo hộ tại Liên minh Châu Âu, Iran, Nhật Bản, New Zealand.

c) Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam

Qua công tác tra cứu, chúng tôi nhận thấy rằng Quý Cục đã chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu là tên địa danh hoặc chứa tên địa danh Việt Nam cũng như trên thế giới, ví dụ: GCNĐKNH số 182052, số 182058, số 102425, số 102425, số 105240, số 192373, số 169238, số 127343, …

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";
Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số .

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Cuenca GUITARS" theo ĐKQT số 1277381 được trình bày thành hai dòng, trong đó, từ "Cuenca" được viết cách điệu, được trình bày theo kiểu chữ in nghiêng, với kích cỡ to, từ "GUITARS" viết hoa được trình bày theo phông chữ tiêu chuẩn và kích cỡ bé, không đủ tạo ra khả năng phân biệt về tổng thể.

"Cuenca" là địa danh - tên thành phố thuộc Tây Ban Nha nhưng địa chỉ chủ đơn lại ở thành phố Alicante. Còn chữ "GUITAR" mang tính mô tả hàng hóa đăng ký nhóm 15 liên quan đến nhạc cụ như ghi đàn ghi ta, nhạc cụ điện tử.

Vì vậy, về tổng thể, nhãn hiệu "Cuenca GUITARS" không tạo ra khả năng phân biệt do chỉ là dấu hiệu chỉ nguồn gốc xuất xứ và tên gọi thông thường của hàng hóa.

Các ví dụ và tài liệu khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm khoản 5 Điều 73 và điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận

thấy việc từ chối theo ĐKQT số 1277381 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/48 TDH15 ngày 30/11/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1277381.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, MANUFACTURAS ALHAMBRA, S.L. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MANUFACTURAS ALHAMBRA, S.L. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121831/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00261 ngày 17/4/2024 của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited; địa chỉ: No. 110 Kanjanavanit Road, Pahtong Sub-District, Hat Yai District, Songkhla Province, Thailand; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

PHY365 *đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-13954 theo Quyết định số 7048/QĐ-SHTT.IP ngày 22/01/2024;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3833/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2020-13954 nộp ngày 28/04/2020 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 244942 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì những lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ấn tượng tổng thể và ý nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "SRITRANG" với "SRI" có màu trắng và "TRANG" có màu đen. Bên trên là hình được tạo thành từ năm đoạn thẳng có hai đầu được vát tròn, trong đó bốn đoạn thẳng nghiêng từ trái sang phải, đoạn trên cùng dài hơn ba đoạn còn lại, một đoạn còn lại nghiêng từ phải sang trái, nằm về một bên của bốn đoạn nêu trên. Bên dưới là các từ "GLOVES THAILAND" kích thước nhỏ hơn. Tổng thể nhãn hiệu mang phong cách hình họa độc đáo, tối giản, mạnh mẽ và dứt khoát. Nhãn hiệu đăng ký được hiểu là "Găng tay SRITRANG Thái Lan". Nhãn hiệu đối chứng gồm hai từ "SRI TRANG" viết tách rời được kết hợp với các thành phần chữ khác có kích thước nhỏ hơn là "member of GROUP". Các thành phần chữ này được thể hiện với phông và kích thước nhỏ hơn, mềm mại hơn so với nhãn hiệu đăng ký. Phần hình trong nhãn hiệu đối chứng được trình bày nổi bật là hình hai bông hoa kích thước lớn được cách điệu với đài hoa và các cánh hoa uốn lượn mang tính nghệ thuật cao. Tất cả nằm trên nền hình chữ nhật được chia thành hai nửa tối màu ở trên và sáng màu hơn ở dưới. Tổng thể nhãn hiệu đối chứng mang phong cách uyển chuyển, nhẹ nhàng, khác biệt với nhãn hiệu đăng ký. Nhãn hiệu đối chứng có thể hiểu là "thành viên của tập đoàn SRI TRANG".

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, Sri Trang Argo-Industry Public Company Limited là công ty mẹ (hiện đang sở hữu 56,03% cổ phần) của người nộp đơn - Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited. Do là các công ty thuộc cùng một tập đoàn và có chung lợi ích, và vì "SRI TRANG" là thành phần chung trong chỉ dẫn thương mại của các công ty thuộc Tập đoàn Sri Trang, việc cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều bao gồm thành phần "SRI TRANG" không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của các sản

phẩm mang hai nhãn hiệu. Chỉ dẫn "SRI TRANG" ở cả hai nhãn hiệu thể hiện thực tế rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được sản xuất bởi một công ty cùng tập đoàn với chủ nhãn hiệu đối chứng. Theo đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận trong đó tuyên bố rõ về mối quan hệ giữa hai công ty và cho phép cũng như không phản đối việc đăng ký và sử dụng tại Việt Nam của nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm trong nhóm 10.

Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu CSL BEHRING theo đơn số 4-2021-08207 (trước đó bị dự định từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu CSL theo Văn bằng số 132867) trên cơ sở hai nhãn hiệu không tương tự gây nhầm lẫn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này. Vụ việc này có nội dung và bản chất tương tự với vụ việc đang xét.

Cơ quan sở hữu trí tuệ Nhật Bản cũng đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu có chứa thành phần "SRI TRANG" trên cơ sở Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Hai nhãn hiệu SRITRANG GLOVES và SRITRANG GLOVES THAILAND (theo các đơn số 2020-046905 và 2020-046906 ngày 28/04/2020) nộp tại Nhật Bản cũng bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước member of SRI TRANG GROUP của Sri Trang Agro-Industry Public Company Limited. Tuy nhiên, sau khi xem xét các lập luận của người nộp đơn và Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là công ty mẹ của người nộp đơn, Cơ quan sáng chế Nhật Bản (JPO) đã chấp nhận bảo hộ cho các nhãn hiệu đăng ký. Vụ việc này có nội dung và bản chất trùng với trường hợp nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-13954.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "SRITRANG GLOVES THAILAND, hình" theo đơn số 4-2020-13954 không đáp ứng điều kiện bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "member of SRI TRANG GROUP, hình". Tại Việt Nam, người khiếu

nại đã cung cấp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, đồng ý cho chủ đơn số 4-2020-13954 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo đơn cho các sản phẩm thuộc nhóm 10. Đồng thời tuyên bố mối quan hệ giữa chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Công ty mẹ có vốn sở hữu chiếm 56.03% của công ty là chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, hai nhãn hiệu trên chứa thành phần phân biệt "SRITRANG" không khác biệt đáng kể với "SRI TRANG" sử dụng cho các sản phẩm cùng loại là "găng tay cao su dùng trong y tế" và "găng tay cho mục đích y tế; găng tay kiểm tra cho mục đích y tế; găng tay cao su cho mục đích y tế; găng tay phẫu thuật; găng tay dùng một lần cho mục đích y tế; găng tay dùng một lần cho mục đích nha khoa; găng tay dùng một lần cho mục đích phẫu thuật; găng tay dùng một lần cho mục đích thú y". Như vậy, khi các sản phẩm này lưu thông trên thị trường sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là chúng có nguồn gốc từ cùng một chủ thể cung cấp. Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2020-13954 không có cơ sở.

Trường hợp dẫn chiếu của người khiếu nại về việc Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu trên cơ sở Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không tương tự với vụ việc đang xem xét. Bởi, Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu căn cứ vào các quy định của pháp luật phù hợp trong từng thời điểm dựa trên dữ liệu cụ thể riêng biệt của hồ sơ. Và đây cũng là quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ đối với nội dung đề cập tới nhãn hiệu "SRITRANG GLOVES THAILAND, hình" của chủ đơn đã nộp tại Cơ quan sáng chế Nhật Bản (JPO).

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-13954 ngày 28/04/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 7048/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 22/01/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-13954 ngày 28/04/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited có quyền

khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121832/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00414 ngày 05/4/2017 của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft; địa chỉ: Petuelring 130, 80809 Munchen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 741906 theo Thông báo số 2015/49 VTB21 ngày 09/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3677/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 741906 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì là tập hợp chữ số, chữ cái đơn giản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do: Nhãn hiệu xin đăng ký "X1" có khả năng phân biệt tự thân thông qua quá trình sử dụng và thừa nhận rộng rãi, hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu. Người nộp đơn đã lập bản tuyên thệ (Affidavit) cùng các phụ lục chứng minh nhãn hiệu "X1" đã được sử dụng và biết đến rộng rãi tại Việt Nam và các nước trên thế giới với các nội dung chính như sau:

- Về chủ ĐQT, Bayerische Motoren Werke AG, được biết với tên viết tắt là BMW, là một công ty sản xuất xe ô tô và động cơ cao cấp của Đức được thành lập vào năm 1916. Thương hiệu BMW có lịch sử phát triển hàng trăm năm chiếm vị trí quan trọng trong Tập đoàn BMW. BMW là thương hiệu xe số 1 thế giới hiện nay. Với khả năng vận hành cao cùng thiết kế thể thao nhưng rất sang trọng, thương hiệu ô tô của BMW luôn được đón nhận ở các thị trường lớn trên thế giới. Tập đoàn BMW là nhà sản xuất ôtô và xe máy duy nhất trên toàn thế giới tập trung tất cả các thương hiệu của mình vào phân khúc cao cấp. Bằng sự nỗ lực luôn đem đến cho người tiêu dùng những công nghệ mới, cùng với sự đa dạng về mẫu mã hãng đã nhận được sự tăng trưởng về doanh số đáng ghi nhận trên toàn cầu. Những năm gần đây, BMW khẳng định vị thế dẫn đầu trong phân khúc hạng sang tại bảng xếp hạng những thương hiệu có giá trị nhất trong ngành công nghiệp ôtô (theo xếp hạng của TopBrandZ, Millward Brown). Số lượng xe thuộc dòng xe "X1" của BMW được bán trên toàn cầu trong năm 2017 là khoảng 39.300 xe, năm 2016 là khoảng 220.300 xe. Trong đó, số lượng dòng xe "X1" bán được tại Việt Nam vào năm 2016 là 2 xe, năm 2015 là 3 xe, năm 2014 là 2 xe. Chi phí cho việc quảng cáo và tiếp thị của BMW từ 2011 đến 2016 khoảng 5,3 tỷ Euro.

- "X1" của BMW đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với tư cách là một nhãn hiệu trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

"X1" là một chiếc xe SUV sang trọng nhỏ gọn được sản xuất và bán trên toàn thế giới bởi BMW kể từ năm 2009. Mô hình thế hệ đầu tiên, dựa trên BMW 3-Series, đã có sẵn với cấu hình dẫn động bằng bánh xe sau (sDrive) và dẫn

động bằng toàn bộ bánh xe (xDrive). "X1" là sự kết hợp giữa tính thực dụng của một chiếc SUV với tính sang trọng của chiếc sedan truyền thống. Chính sự xuất hiện của "X1" là sự khẳng định vị thế tiên phong trong phân khúc SAV (Xe Thể Thao Đa Tính Năng) của hãng xe hơi Đức. Nhãn hiệu "X1" của BMW đã được người tiêu dùng trên toàn thế giới sử dụng và ghi nhận. Chỉ cần gõ cụm từ "X1-BMW" vào trang thông tin điện tử http://www.google.com sẽ cho khoảng 4.980.000 kết quả và cụm từ "X1- Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft" sẽ cho khoảng 189.000 kết quả. Điều đó chứng tỏ nhãn hiệu "X1" của BMW được sử dụng rộng rãi và phổ biến trên các trang thông tin điện tử trực tuyến. Nói cách khác, "X1" có khả năng gây ấn tượng và ghi nhớ mạnh mẽ cho người tiêu dùng, "X1" được sử dụng và biết đến rộng rãi trên thế giới. Do vậy "X1" có khả năng phân biệt tự thân và hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu.

- Chính vì có khả năng phân biệt tự thân như phân tích ở phần trên đây, nhãn hiệu "X1" cho các sản phẩm thuộc nhóm 12, 16 và 28 của BMW đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ ở rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới mà không hề bị từ chối vì lý do không có khả năng phân biệt. Các quốc gia và vùng lãnh thổ mà nhãn hiệu "X1" đã được đăng ký bao gồm Hoa Kỳ, Armenia, Cuba, Iceland, Kazakhstan, Monaco, Mongolia, Nauy, Singapore, Slovakia, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Sĩ, Hungary, Latvia, Morocco, Cộng hòa Macedonia, Phần Lan, Slovenia, Serbia và Montenegro, Estonia, Bosnia và Herzegovina, Lithuania, Nga, Cộng hòa Séc, Romania, San Marino (ví dụ như Đăng ký quốc tế số 741906), Đức, Liên minh Châu Âu (ví dụ như Đăng ký nhãn hiệu Cộng đồng Châu Âu số 001744784), Ấn Độ, Canada, Argentina, Mê-hi-cô, Nam Phi, Úc, New Zealand, Philippines, Chi-lê, Paraguay, Panama, Ecuador, Peru, Costa Rica, Brazil, Guatemala và In-đô-nê-sia.

- Xe mang nhãn hiệu "X1" của BMW được phân phối ở gần 140 quốc gia trên thế giới.

BMW và thương hiệu X1 cũng đã dành được nhiều giải thưởng, thành tựu, như X1 đạt Giải thưởng Động cơ Quốc tế (International Engine of the Year Awards) của năm 2010 và 2016 , "Giải thưởng Dấu đỏ" ("Red Dot Award") năm 2010; Giải thưởng "Safety Car Award" năm 2016; Giải thưởng Thiết kế Sản phẩm iF 2016 cho sản phẩm tốt nhất; v.v.

Tại Việt Nam, dòng xe cao cấp "X1" của BMW cũng được biết đến rộng rãi bởi người tiêu dùng qua thực tế sử dụng cũng như qua các cuộc triển lãm, các phương tiện truyền thông như Internet, báo chí. Các sản phẩm của BMW được phân phối thông qua mạng lưới nhà nhập khẩu và bán lẻ toàn quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "X1" theo ĐQT số 741906 là tập hợp tạo bởi ký tự "X" và chữ số "1" thể hiện dưới dạng phông chữ in hoa thông thường. Tập hợp này không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Xét trên phương diện trường hợp ngoại lệ, bản thân "X1" không được sử dụng riêng biệt mà chỉ là dấu hiệu chỉ dẫn về dòng xe mang nhãn hiệu BMW. Các tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại cung cấp không đủ để chứng minh "X1" được thừa nhận đã được sử dụng rộng rãi như một nhãn hiệu độc lập. Do vậy, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 741906 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 741906 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/49 VTB21 ngày 09/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 741906.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121833/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00650 ngày 20/6/2017 của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft; địa chỉ: Petuelring 130, 80809 Munchen, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 742020 theo Thông báo số 2016/09 VTB17 ngày 02/03/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3711/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 742020 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì là tập hợp chữ số, chữ cái đơn giản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do: nhãn hiệu xin đăng ký "X3" có khả năng phân biệt tự thân thông qua quá trình sử dụng và thừa nhận rộng rãi, hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu. Người nộp đơn đã lập bản tuyên thệ (Affidavit) cùng các phụ lục chứng minh nhãn hiệu "X3" đã được sử dụng và biết đến rộng rãi tại Việt Nam và các nước trên thế giới với các nội dung chính như sau:

Về chủ ĐQT, Bayerische Motoren Werke AG, được biết với tên viết tắt là BMW, là một công ty sản xuất xe ô tô và động cơ cao cấp của Đức được thành lập vào năm 1916. Thương hiệu BMW có lịch sử phát triển hàng trăm năm chiếm vị trí quan trọng trong Tập đoàn BMW. BMW là thương hiệu xe số 1 thế giới hiện nay. Với khả năng vận hành cao cùng thiết kế thể thao nhưng rất sang trọng, thương hiệu ô tô của BMW luôn được đón nhận ở các thị trường lớn trên thế giới. Tập đoàn BMW là nhà sản xuất ôtô và xe máy duy nhất trên toàn thế giới tập trung tất cả các thương hiệu của mình vào phân khúc cao cấp. Bằng sự nỗi lực luôn đem đến cho người tiêu dùng những công nghệ mới, cùng với sự đa dạng về mẫu mã hãng đã nhận được sự tăng trưởng về doanh số đáng ghi nhận trên toàn cầu. Những năm gần đây, BMW khẳng định vị thế dẫn đầu trong phân khúc hạng sang tại bảng xếp hạng những thương hiệu có giá trị nhất trong ngành công nghiệp ôtô (Theo xếp hạng của TopBrandZ, Millward Brown). Số lượng xe thuộc dòng xe "X3" của BMW được bán trên toàn cầu trong năm 2017 là khoảng 41.700 xe, năm 2016 là khoảng 157.000 xe, năm 2015 là khoảng 137.800 xe. Số lượng xe X3 bán được tại Việt Nam vào năm 2016 là 143 xe, năm 2015 là 137 xe, năm 2014 là 95 xe. Chi phí cho việc quảng cáo và tiếp thị của BMW từ 2011 đến 2016 khoảng 5,3 tỷ Euro.

"X3" của BMW đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với tư cách là một nhãn hiệu trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

BMW "X3" là kiểu xe hơi thể thao đa dụng, thân liền khung sang trọng nhỏ gọn được sản xuất bởi BMW từ năm 2003. Mẫu xe này được dựa trên nền tảng dòng xe BMW 3 Series, và hiện giờ dòng xe này đang ở thế hệ thứ ba,

BMW đã giới thiệu chiếc xe crossover (thân liền khung) như là một loại Xe Hoạt Động Thể Thao, là phiên bản tiêu biểu cho dòng xe X của công ty. Xe hơi "X3" thế hệ đầu được thiết kế với sự hợp tác giữa BMW và Magna Steyr of Graz, Áo - cũng là công ty sản xuất tất cả các xe hơi "X3" theo hợp đồng với BMW. BMW sản xuất xe hơi "X3" thế hệ thứ hai tại nhà máy Spartanburg của mình tại tiểu bang Nam Carolina, Hoa Kỳ. Xe hơi "X3" ra mắt chính thức vào tháng 9 năm 2003 tại Triển lãm Xe hơi Frankfurt Auto Show (Internationale Automobil-Ausstellung), cùng chia sẻ chung công nghệ hệ thống giá đỡ đuôi xe E46 và thế hệ động cơ 330xi và sử dụng hệ truyền động bốn bánh chủ động xDrive nổi tiếng của BMW. Tất cả các mẫu xe "X3" đều có hệ thống truyền động bốn bánh nổi tiếng của BMW, với hệ thống truyền động mômen xoắn tỷ lệ mặc định 40:60 giữa trục trước và sau và khả năng hướng tất cả mô-men xoắn đến trục. Hệ thống truyền động sử dụng bộ khớp ly hợp nhiều đĩa được điều khiển bằng điện tử giúp dễ dàng điều chỉnh liên tục, và có thể dễ dàng chuyển đổi hoàn toàn mô-men xoắn từ trước ra sau với khả năng chuyển 100% mô-men xoắn động cơ đến một trục. BMW đã giới thiệu xe crossover (xe có thân liền khung) như là một loại Xe Hoạt Động Thể Thao, là phiên bản tiêu biểu cho dòng xe X của công ty. Xe hơi "X3" được phát triển dựa trên sự kết hợp giữa tính linh hoạt của kiểu dáng xe nhỏ gọn và trải nghiệm cầm lái dòng xe "X5" của công ty. Chiếc "X3" có kiểu dáng ghế ngồi vươn thẳng, tối ưu hóa cử động vùng hông (H-point), và được giới thiệu như "kiểu ngồi chủ nhân". Kiểu dáng bên ngoài của xe nổi bật với các đường gân và đường viền chạy dọc thân xe, là nét đặc trưng của xe hơi công ty vào thời điểm đó bên cạnh đặc điểm kiểu dáng Hofmeister kink của xe hơi công ty. Nói cách khác, "X3" có khả năng phân biệt tự thân và hoàn toàn có thể thực hiện chức năng của một nhãn hiệu. Nhãn hiệu "X3" của BMW đã được sử dụng và được người tiêu dùng biết đến rộng rãi trên thế giới.

Chính vì có khả năng phân biệt tự thân như phân tích ở phần trên đây, nhãn hiệu "X3" cho các sản phẩm thuộc nhóm 12, 16 và 28 của BMW đã được đăng ký và chấp nhận bảo hộ ở hơn rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới mà không hề bị từ chối vì lý do không có khả năng phân biệt. Các quốc gia và vùng lãnh thổ mà nhãn hiệu "X3" đã được đăng ký bao gồm Bosnia và Herzegovina, Belarus, Thụy Sĩ, Cộng hòa Czech, Ai Cập, Croatia, Hungary, Nam Tư cũ, Rumani, Liên bang Nga, Slovenia, Slovakia, Ukraine, Serbia và Montenegro, Tiểu các vương quốc Ả Rập thống nhất, Armenia, Antigua và Barbuda, Úc, Canada, Chile, Trung Quốc, Colombia, Costa Rica, Germany, Algeria, Ecuador, Estonia, Ai Cập, Cộng đồng chung Châu Âu (bao gồm 27 quốc gia thành viên), Georgia, Guatemala, Hồng Kông, Croatia, Indonesia, Ấn

Độ, Iran, Iceland, Nhật Bản, Hàn Quốc, Kazakhstan, Lithuania, Latvia, Morocco, Monaco, Macedonia, Mông Cổ, Mexico, Mozambique, Na-Uy, New Zealand, Panama, Peru, Philippines, Ba Lan, Paraguay, Romania, Singapore, Slovenia, San Marino, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Đài Loan, Ukraine, Hoa Kỳ và Nam Phi.

BMW và thương hiệu "X3" cũng đã dành được nhiều giải thưởng, thành tựu, như Xe Thể Thao Đa Dụng Tốt Nhất (Best Sport Utility Vehicle) năm 2005, giải "Red Dot Award" năm 2011; Giải thưởng Fleet News Awards năm 2011; Giải thưởng Xe hơi Thế giới của Năm (World Car Awards); giải thưởng "Xe Ô tô Tốt nhất" được xếp hạng bởi U.S. News & World Report trong các năm 2008, 2010, 2014, 2015, 2016, 2017; v.v...

Tại Việt Nam, các sản phẩm của BMW được phân phối thông qua mạng lưới nhà nhập khẩu và bán lẻ toàn quốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "X3" theo ĐQT số 742020 là tập hợp tạo bởi ký tự "X" và chữ số "3" thể hiện dưới dạng phông chữ in hoa thông thường. Tập hợp này không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Xét trên phương diện trường hợp ngoại lệ, bản thân "X3" không được sử dụng riêng biệt mà chỉ là dấu hiệu chỉ dẫn về dòng xe mang nhãn hiệu BMW. Các tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại cung cấp không đủ để chứng minh "X3" được thừa nhận đã được sử dụng rộng rãi như một nhãn hiệu độc lập. Do vậy, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 742020 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 742020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/09 VTB17 ngày 02/03/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 742020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bayerische Motoren Werke Aktiengesellschaft (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121834/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1084340 của COMPO GmbH & Co. KG (nay là COMPO GmbH) (DE) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2012-01189 ngày 06/12/2012 của COMPO GmbH & Co. KG (nay là COMPO GmbH); địa chỉ: Gildenstrasse 38 48157 Munster Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1084340 hết hiệu lực từ

ngày 11/06/2021 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COMPO GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121835/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1237854 của Philip Morris Brands Sàrl (CH) đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00529 ngày 14/6/2016 của Philip Morris Brands Sàirl; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1237854 hết hiệu lực từ ngày 19/12/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Brands Sàirl (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121836/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2015-00823 ngày 11/9/2015 của Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam); địa chỉ: Tầng 3, toà nhà trung tâm thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, số 12, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-30131 ngày 19/12/2013 theo

Quyết định số 34390/QĐ-SHTT ngày 11/06/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3650/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số4-2013-30131 ngày 19/12/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì trùng với nhãn hiệu và danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013 theo quy định tại khoản 3 Điều 90Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty Luật TNHH Phương Bắc và Đồng sự có ý kiến: chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-30132 cũng đồng thời là chủ đơn nhãn hiệu đối chứng số 4-2013-30131. Chủ đơn số 4-2013-30132 đang tiến hành sửa đổi 2 đơn để thống nhất thông tin của chủ đơn theo địa chỉ mới "Tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, số 12, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ và cùng có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho đối tượng của một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thoả thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thoả thuận được thì các đối tượng tương ứng của các đơn đó bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu "Girl On The Go" theo đơn số 4-2013-30131 ngày 19/12/2013 và nhãn hiệu "Girl On The Go, hình" theo đơn số 4-2013-30132 ngày 19/12/2013 cho cùng sản phẩm/dịch vụ nhóm 25, 39 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Nay, chủ đơn đã hoàn tất việc sửa đổi địa chỉ. Thông tin của chủ đơn trong hai đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã thống nhất. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2013-30131 có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-30131 ngày 19/12/2013, không áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34390/QĐ-SHTT ngày 11/06/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-30131 ngày 19/12/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-30131 ngày 19/12/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần CENTRAL RETAIL CORPORATION (Việt Nam) (qua Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2014-00786 ngày 12/8/2014 của Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC; địa chỉ: 10400 Fernwood Road, Dept. 955.23, Bethesda, Maryland 20817, United States (trước đây là: Starwood Hotels & Resorts Worldwide, Inc.; địa chỉ: 1111 Westchester Avenue, White Plains, New York 10604, USA); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với

PHY365

đơn số 4-2010-04967 theo Quyết định số 26320/QĐ-SHTT ngày 12/05/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2819/BC-TTKN ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-04967 ngày 16/03/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả đối với "dịch vụ chỗ ở tạm thời"; gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng đối với "dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện)" theo quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) không đồng ý với lý do từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu tại Quyết định số 26320/QĐ-SHTT ngày 12/05/2014. Cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ "Living room" tiếng Anh, có nghĩa trong tiếng Việt là phòng trong nhà, nơi mọi người ngồi cùng nhau, xem tivi... Cụm từ này dịch sang tiếng Việt là "phòng khách/buồng khách". Như vậy, "Living room" chỉ hàm nghĩa là "phòng khách" chứ không bao hàm các nghĩa căn hộ, phòng cho thuê, căn hộ cư trú... theo cách hiểu ghép nghĩa của từng từ. Như vậy, "Living room" không mô tả dịch vụ "chỗ ở tạm thời". Để mô tả loại hình dịch vụ này, các nhà cung cấp thường dùng các tính từ "sang trọng", "đẹp" hay "hài hòa với thiên nhiên", "tiện nghi", "cao cấp", đạt tiêu chuẩn... Việc dùng cụm từ "Living room" làm nhãn hiệu chính là sự sáng tạo độc đáo, khác biệt của chủ đơn.

Đối với dịch vụ "cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện)", người khiếu nại cho rằng tất cả các nhà cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời đều có kèm dịch vụ cung cấp đồ ăn, uống cho khách đến nghỉ. Vì vậy, không thể nói "LIVING ROOM" mang tính lừa dối người tiêu dùng. Người khiếu nại cho rằng, dùng lý do này để từ chối "LIVING ROOM" là không hợp lý.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Trong tiếng Anh, "LIVING ROOM" dịch nghĩa tiếng Việt là "phòng khách", là dấu hiệu chỉ dẫn mang đặc tính mô tả tình trạng, chất lượng, giá trị của nơi/chỗ mà "dịch vụ chỗ ở tạm thời" do chủ đơn cung cấp. Vì vậy, cụm từ này không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị của chủ đơn trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Về nhận định "LIVING ROOM" sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về tính năng, công dụng khi sử dụng cho "dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện)". Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với lập luận của người khiếu nại về việc những từ, ngữ chỉ nơi chốn, địa điểm, cụ thể là trường hợp "LIVING ROOM" không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về tính năng, công dụng của dịch vụ như nêu ở trên.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc "LIVING ROOM" không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về tính năng, công dụng khi sử dụng cho "dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện)" là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc "LIVING ROOM" không mang tính mô tả, có khả năng phân biệt đối với "dịch vụ chỗ ở tạm thời" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là không phù hợp. Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-04967 ngày 16/03/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 26320/QĐ-SHTT ngày 12/05/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-04967 ngày 16/03/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC (trước đây là Starwood Hotels & Resorts Worldwide, Inc.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC (trước đây là Starwood Hotels & Resorts Worldwide, Inc.) [qua Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)] có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121838/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1036296 của Beachbody, LLC [nay là Beachbody, LLC (a Delaware Limited Liability Company) (US)] đã bị hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2011-00644 ngày 05/8/2011 của Beachbody, LLC [nay là Beachbody LLC, (a Delaware Limited Liability Company)]; địa chỉ: 3301 Exposition Blvd. 3rd Floor, Santa Monica CA 90404, U.S.A. [địa chỉ hiện tại: 400 Continental Blvd. Suite 400 El Segundo CA

90245 (US)]; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1036296 hết hiệu lực từ ngày 13/04/2020 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beachbody, LLC (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121839/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Wacker Chemie AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00433 ngày 15/5/2014 của Wacker Chemie AG; địa chỉ: Hanns-Sei del-Platz 4, 81737 Munchen; đại diện bởi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1011174 theo Thông báo số 2013/10 NNL15 ngày 11/03/2014;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2087/BC-

TTKN ngày 23/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Wacker Chemie AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1011174 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 581991 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã cung cấp bằng chứng cho thấy chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ, cụ thể là loại bỏ toàn bộ các nhóm sản phẩm, chỉ còn lại nhóm 12 "xe cộ, thiết bị dùng để di chuyển trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước". Trong khi đó, sản phẩm/dịch vụ theo ĐQT số 1011174 thuộc các nhóm 01, 05, 32, 40 không có liên quan gì đến lĩnh vực xe cộ cũng như các thiết bị dùng trong lĩnh vực này. Vì vậy, người khiếu nại cho rằng, nhãn hiệu xin đăng ký theo ĐQT số 1011174 có khả năng phân biệt được với nhãn hiệu đối chứng, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Theo ghi nhận trên Công báo quốc tế của Tổ chức WIPO, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 581991 đã giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu, chỉ còn lại nhóm 12 ("xe cộ, thiết bị dùng để di chuyển trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước"). Với danh mục sản phẩm/dịch vụ bao gồm các nhóm 01, 05, 32 và 40, nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1011174 không tương tự gây nhầm lẫn với sản phẩm thuộc nhóm 12 mang nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1011174, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/10 NNL15 ngày 11/03/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1011174.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1011174.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Wacker Chemie AG (qua Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121840/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Verity Law
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2023-00125 ngày 28/4/2023 của Công ty TNHH Verity Law; địa chỉ: 139H4 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0913449968; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-33211 ngày 12/10/2017 theo Quyết định số 11073/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2011/BC-

TTKN ngày 22/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Verity Law với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-33211 ngày 12/10/2017 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại giải trình về việc này cụ thể như sau:

Ngày 04/05/2020 chủ đơn đã nộp các khoản phí, lệ phí nêu tại Thông báo số 67363/SHTT-NH ngày 20/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Chứng cứ bao gồm bản sao Giấy chứng nhận nộp tiền số 0378193535 từ chủ đơn gửi cho Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, vào ngày 14/05/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 32158/QĐ-SHTT từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-33211 với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp GCNĐKNH. Do không đồng ý với Quyết định nêu trên nên chủ đơn đã nộp đơn khiếu nại số KN4-2020-00486 ngày 26/06/2020, khiếu nại Quyết định này.

Ngày 15/09/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 3988/QĐ-SHTT về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VERITY LAW, hủy bỏ Quyết định số 32158/QĐ-SHTT ngày 14/05/2020, thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-33211 ngày 12/10/2017. Tuy nhiên, người khiếu nại không nhận được Quyết định này và không rõ lý do vì sao Cục lại tiếp tục ban hành Quyết định số 11073/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-33211 với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp GCNĐKNH. Hơn nữa, cho tới thời điểm hiện tại, thông qua tất cả các kênh liên lạc gồm tại địa chỉ công ty, điện thoại, email mà chúng tôi đã kê khai trên Tờ khai đăng ký nhãn hiệu, người khiếu nại vẫn không nhận được Quyết định số 3988/QĐ-SHTT ngày 15/09/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VERITY LAW và Quyết định số 11073/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-33211.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ Quyết định 11073/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 vì chủ đơn đã nộp đầy đủ các khoản phí/lệ phí cần thiết theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Quyết định số 3988/QĐ-SHTT ngày 15/09/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VERITY LAW và Quyết định số 11073/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-33211 chuyển phát không thành công và đã được chuyển hoàn Cục Sở hữu trí tuệ. Do vậy, người khiếu nại đã không có thông tin để phản hồi ý kiến trong thời gian quy định.

Căn cứ vào nhận định, đánh giá tại Quyết định số 3988/QĐ-SHTT ngày 15/09/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VERITY LAW, theo đó, Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được khoản phí, lệ phí theo Giấy chứng nhận nộp tiền số 0378193535. Tuy nhiên, Văn phòng không xuất biên lai thu phí, lệ phí cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-33211 ngày 12/10/2017 vì đã quá thời hạn nộp theo quy định.

Trên đây là các lý do khách quan dẫn tới việc chủ đơn không kịp thời có ý kiên phản hồi, cũng như Cục Sở hữu trí tuệ ban hành các Quyết định số 32158/QĐ-SHTT ngày 14/05/2020, số 11073/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và cho phép người khiếu nại nộp lại các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-33211 theo Thông báo số 67363/SHTT-NH ngày 20/12/2019.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33211 ngày 12/10/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11073/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-33211 ngày 12/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33211 ngày 12/10/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Verity Law có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 67363/SHTT-NH ngày 20/12/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121841/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ubiquiti Networks, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00947 ngày 14/11/2016 của Ubiquiti Networks, Inc.; địa chỉ: 2580 Orchard Parkway, San Jose CALIFORNIA 95131, U.S.A; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-22464 ngày 08/10/2012 theo Quyết định số 51164/QĐ-SHTT ngày 18/08/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3786/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ubiquiti Networks, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu UBNT theo đơn số 4-2012-22464 bị từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09 và 38 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "UBNT" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 216287 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở những lý do sau:

- Ngày 26/09/2014, người khiếu nại đã nộp đơn số ĐN1-2014-00217 yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đối với GCNĐKNH số 216287 cho nhãn hiệu đối chứng "UBNT" trên cơ sở: nhãn hiệu đối chứng cho các sản phẩm thuộc nhóm 9 theo GCNĐKNH số 216287 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu UBNT của người khiếu nại đã được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi và đạt được danh tiếng và uy tín cho "các thiết bị mạng máy vi tính" tại nhiều quốc gia trên thế giới, kể cả tại Trung Quốc, từ trước ngày nộp đơn số 4-2012-10240 (trước ngày 18/05/2012) cho "UBNT" bởi SHEN Jun tại Việt Nam. SHEN Jun đã nộp đơn số 4-2012-10240 cho nhãn hiệu "UBNT" trên cơ sở động cơ không trung thực. Việc nộp đơn cho nhãn hiệu "UBNT" bởi SHEN Jun nhằm lợi dụng danh tiếng và uy tín của nhãn hiệu UBNT của người khiếu nại.

- Ngày 14/02/2017, Cục trưởng Cục Sở hữu Trí tuệ đã ra Quyết định số 401/QĐ-SHTT về việc hủy bỏ hiệu lực đối với GCNĐKNH số 216287 theo yêu cầu của người khiếu nại.

Như vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 216287 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-22464 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "UBNT" theo đơn số 4-2012-22464 ngày 08/10/2012 của Ubiquiti Networks, Inc., bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 51164/QĐ-SHTT ngày 18/08/2016. Nay, nhãn hiệu đối chứng "UBNT" tại GCNĐKNH số 216287 ngày 11/12/2017 đã bị hủy bỏ hiệu lực theo Quyết định số 401/QĐ-SHTT ngày 14/02/2017. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Do đó, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-22464 ngày 08/10/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51164/QĐ-SHTT ngày 18/08/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-22464 ngày 08/10/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-22464 ngày 08/10/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ubiquiti Networks, Inc. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121842/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00260 ngày 17/4/2024 của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited; địa chỉ: No. 110 Kanjanavanit Road, Pahtong Sub-District, Hat Yai District, Songkhla Province, Thailand; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

PHY365 *đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-13953 theo Quyết định số 7043/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 22/01/2024;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3832/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2020-13953 nộp ngày 28/04/2020 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 244942 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì những lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ấn tượng tổng thể và ý nghĩa. Nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm từ "SRITRANG" với "SRI" có màu trắng nằm trong một hình tròn màu đen, "TRANG" có màu đen, bên dưới là từ "GLOVES" kích thước nhỏ. Sự kết hợp tương phản giữa hai màu sắc đen-trắng và hình tròn đơn giản mang lại cho nhãn hiệu đăng ký phong cách mạnh mẽ, tối giản. Nhãn hiệu đăng ký được hiểu là "Găng tay SRITRANG". Nhãn hiệu đối chứng gồm hai từ "SRI TRANG" viết tách rời được kết hợp với các thành phần chữ khác có kích thước nhỏ hơn là "member of GROUP". Các thành phần chữ này được thể hiện với phông và kích thước nhỏ hơn, mềm mại hơn so với nhãn hiệu đăng ký. Phần hình trong nhãn hiệu đối chứng được trình bày nổi bật là hình hai bông hoa kích thước lớn được cách điệu với đài hoa và các cánh hoa uốn lượn mang tính nghệ thuật cao. Tất cả nằm trên nền hình chữ nhật được chia thành hai nửa tối màu ở trên và sáng màu hơn ở dưới. Tổng thể nhãn hiệu đối chứng mang phong cách uyển chuyển, nhẹ nhàng, khác biệt với nhãn hiệu đăng ký. Nhãn hiệu đối chứng có thể hiểu là "thành viên của tập đoàn SRI TRANG".

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, Sri Trang Argo-Industry Public Company Limited là công ty mẹ (hiện đang sở hữu 56,03% cổ phần) của người nộp đơn - Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited. Do là các công ty thuộc cùng một tập đoàn và có chung lợi ích, và vì "SRI TRANG" là thành phần chung trong chỉ dẫn thương mại của các công ty thuộc Tập đoàn Sri Trang, việc cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều bao gồm thành phần "SRI TRANG" không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của các sản phẩm mang hai nhãn hiệu. Chỉ dẫn "SRI TRANG" ở cả hai nhãn hiệu thể hiện thực tế rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được sản xuất bởi một công

ty cùng tập đoàn với Chủ Nhãn hiệu đối chứng. Theo đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận trong đó tuyên bố rõ về mối quan hệ giữa hai công ty và cho phép cũng như không phản đối việc đăng ký và sử dụng tại Việt Nam của nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm trong nhóm 10.

Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nhãn hiệu CSL BEHRING theo đơn số 4-2021-08207 (trước đó bị dự định từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu CSL theo Văn bằng số 132867) trên cơ sở hai nhãn hiệu không tương tự gây nhầm lẫn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này. Vụ việc này có nội dung và bản chất tương tự với vụ việc đang xét.

Cơ quan sở hữu trí tuệ Nhật Bản cũng đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu có chứa thành phần "SRI TRANG" trên cơ sở Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Hai nhãn hiệu SRITRANG GLOVES và SRITRANG GLOVES THAILAND (theo các đơn số 2020-046905 và 2020-046906 ngày 28/04/2020) nộp tại Nhật Bản cũng bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước member of SRI TRANG GROUP của Sri Trang Agro-Industry Public Company Limited. Tuy nhiên, sau khi xem xét các lập luận của người nộp đơn và Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu xin đăng ký trên cơ sở chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là công ty mẹ của người nộp đơn, Cơ quan sáng chế Nhật Bản (JPO) đã chấp nhận bảo hộ cho các nhãn hiệu đăng ký. Vụ việc này có nội dung và bản chất trùng với trường hợp nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-13953.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét tài liệu hiện có trong hồ sơ, thấy rằng:

Nhãn hiệu "SRITRANG GLOVES, hình" theo đơn số 4-2020-13953 không đáp ứng điều kiện bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "member of SRI TRANG GROUP, hình". Tại Việt Nam, người khiếu nại đã

cung cấp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, đồng ý cho chủ đơn số 4-2020-13953 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo đơn cho các sản phẩm thuộc nhóm 10. Đồng thời tuyên bố mối quan hệ giữa chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Công ty mẹ có vốn sở hữu chiếm 56.03% công ty là chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, hai nhãn hiệu trên chứa thành phần phân biệt "SRITRANG" không khác biệt đáng kể với "SRI TRANG" sử dụng cho các sản phẩm cùng loại là "găng tay cao su dùng trong y tế" và "găng tay cho mục đích y tế; găng tay kiểm tra cho mục đích y tế; găng tay cao su cho mục đích y tế; găng tay phẫu thuật; găng tay dùng một lần cho mục đích y tế; găng tay dùng một lần cho mục đích nha khoa; găng tay dùng một lần cho mục đích phẫu thuật; găng tay dùng một lần cho mục đích thú y". Như vậy, khi các sản phẩm này lưu thông trên thị trường sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là chúng có nguồn gốc từ cùng một chủ thể cung cấp. Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2020-13953 không có cơ sở.

Trường hợp dẫn chiếu của người khiếu nại về việc Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu trên cơ sở Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không tương tự với vụ việc đang xem xét. Bởi, Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu căn cứ vào các quy định của pháp luật phù hợp trong từng thời điểm dựa trên dữ liệu cụ thể riêng biệt của hồ sơ. Và đây cũng là quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ đối với nội dung đề cập tới nhãn hiệu "SRITRANG GLOVES, hình" của chủ đơn đã nộp tại Cơ quan sáng chế Nhật Bản (JPO).

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-13953 ngày 28/04/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 7043/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 22/01/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-13953 ngày 28/04/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited có quyền

khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121843/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH ánh Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00690 ngày 02/8/2016 của Công ty Luật TNHH Ánh Quang; địa chỉ: Số 12, ngõ 2, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-26663 ngày 12/11/2013 theo Quyết định số 28083/QĐ-SHTT ngày 17/05/2016;

NAT779

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3796/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH Ánh Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ANH QUANG LAW FIRM" đăng ký theo đơn số 4-2013-26663 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (QUANG LAW FIRM, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 172459, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Dấu hiệu "LAW FIRM" là yếu tố mô tả cho các dịch vụ pháp lý mang nhãn hiệu đăng ký, cần xem xét yếu tố này trong phạm vi tổng thể của nhãn hiệu;

- Dấu hiệu "ANH" trong "ANH QUANG LAW FIRM" hoàn toàn không "mang ý nghĩa bổ trợ": "ANH QUANG LAW FIRM" là cách viết tên tiếng Anh của chủ đơn "Công ty Luật TNHH Ánh Quang". Theo đó, dấu hiệu "ANH QUANG" mang nghĩa là "tia sáng mặt trời; hình ảnh được tia sáng phản chiếu lại" hoàn toàn khác biệt với dấu hiệu "QUANG" trong nhãn hiệu đối chứng.

- Việc đánh giá dấu hiệu "QUANG" là thành phần chính trong nhãn hiệu đăng ký là không xác đáng, "ANH QUANG LAW FIRM" là tên riêng và hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng;

- Nhãn hiệu đăng ký được thể hiện dưới dạng chữ in hoa và có màu đen trắng trong khi dấu hiệu "QUANG" trong nhãn hiệu đối chứng được thể hiện cách điệu chữ cái "Q" có màu da cam kết hợp với "UANG" có màu đỏ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký "ANH QUANG LAW FIRM" và nhãn hiệu đối chứng  (QUANG LAW FIRM, hình), Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "ANH QUANG LAW FIRM" với phần chữ "ANH QUANG" là thành phần mạnh của nhãn hiệu, được xác định là một cụm tên riêng không thể tách rời và hoàn toàn có khả năng phân biệt với phần chữ "QUANG" trong nhãn hiệu đối chứng  (QUANG LAW FIRM, hình). Hình thức thể hiện của các nhãn hiệu có sự khác biệt khi nhãn hiệu đăng ký được thể hiện dưới dạng chữ in hoa và có màu đen trắng, còn nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của chữ cái "Q" cách điệu và phần chữ "UANG" với nét gạch ngang cách điệu ở chữ cái "A";

- Về dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 45 liên quan đến dịch vụ pháp lý.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2013-26663 ngày 12/11/2013, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 28083/QĐ-SHTT ngày 17/05/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-26663 ngày 12/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-26663 ngày 12/11/2013, không bảo hộ riêng "LAW FIRM".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Luật TNHH ánh Quang (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121844/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thăng Long GTC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00554 ngày 21/6/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thăng Long GTC; địa chỉ: 113-115 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-01528 theo Quyết định

NMD368

số 34772/QĐ-SHTT ngày 13/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3723/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thăng Long GTC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THĂNG LONG GTC, hình" theo đơn đăng ký số 4-2014-01528 nộp ngày 20/01/2014 đã bị từ chối bảo hộ đối với một phần nhãn hiệu và một phần sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 20, 24, 35, 36, 37, 39, 41, 43, 44. Cụ thể, Cục sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ nhãn hiệu "THĂNG LONG GTC, hình" theo đơn đăng ký số 4-2014-01528 cho các dịch vụ thuộc nhóm 39 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "THANG LONG LAND" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 135357 và nhãn hiệu "GTC global tourist companny Cho hành trình thêm trọn vẹn, hình" theo đơn đăng ký số 4-2010-19422. Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "THĂNG LONG GTC, hình" với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc gồm phần hình là hình bông sen với ba cánh màu hồng và phần chữ "THĂNG LONG GTC" được tạo thành từ 3 từ viết cách nhau là "THĂNG" gồm 5 chữ cái: /T-H-A-N-G/, "LONG" gồm 4 chữ cái: /L-O-N-G/, "GTC" gồm 3 chữ cái: /G - T- C/. Nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ "THANG LONG LAND", được tạo thành từ 3 từ được viết cách nhau là: "THANG" gồm 5 chữ cái: /T - H-A-N-G/, "LONG" gồm 4 chữ cái: /L - O-N-G/, "LAND" gồm 4 chữ cái: /L - A - N-D/. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc khác nhau, tạo lên khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu.

Phần chữ nhãn hiệu đăng ký được phát âm là: THĂNG/-/LONG/-/G/-/T/-/C/, nhãn hiệu đối chứng được phát âm là: /THANG/-/LONG/-LEN/. Do đó nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc khác nhau, tạo nên khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu.

Danh mục dịch vụ nhóm 39 của nhãn hiệu đăng ký "kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.". Danh mục dịch vụ nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng "cho thuê bãi đỗ xe". Các dịch vụ nhóm 39 của nhãn hiệu

đăng ký có bản chất dịch vụ và đối tượng người tiêu dùng hoàn toàn khác với dịch vụ thuộc nhóm 39 của nhãn hiệu đối chứng.

Nhãn hiệu đối chứng "GTC global tourist company Cho hành trình thêm trọn vẹn, hình" được nộp theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-19422 ngày 15/09/2010. Tuy nhiên, nhãn hiệu này đã bị Cục sở hữu trí tuệ từ chối cấp văn bằng bảo hộ theo quyết định ngày 17/06/2014. Đồng thời, người nộp đơn đã không nộp khiếu nại quyết định trên trong thời hạn khiếu nại theo quy định của pháp luật. Vì vậy, nhãn hiệu "GTC global tourist company Cho hành trình thêm trọn vẹn, hình" theo đơn số 4-2010-19422 đã không còn giá trị đối chứng.

Mặt khác, theo thông báo xét nghiệm nội dung số 41490/SHTT-NH2, Cục sở hữu trí tuệ không từ chối bảo hộ cho nhãn hiệu "THĂNG LONG GTC, hình" theo đơn số 4-2014-01528 cho các sản phẩm thuộc nhóm 24.

Vậy, dựa vào các căn cứ trên, đại diện người nộp đơn trân trọng đề nghị Quý Cục chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "THĂNG LONG GTC, hình" theo đơn số 4-2014-01528 cho các sản phẩm/dịch vụ trong nhóm 24 và 39.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký

các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "THĂNG LONG GTC, hình" và nhãn hiệu đối chứng "THANG LONG LAND" đều chứa thành phần chữ "THĂNG LONG" là dấu hiệu nổi bật, được đọc và hiểu tương tự nhau. Mặc dù có sự khác biệt ở các yếu tố "GTC" và "LAND", tuy nhiên các dấu hiệu này không tạo được ấn tượng mạnh về thị giác hoặc âm thanh, không đủ để làm giảm khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Tương tự, nhãn hiệu đăng ký "THĂNG LONG GTC, hình" và nhãn hiệu đối chứng "GTC global tourist company – Cho hành trình thêm trọn vẹn, hình" đều có thành phần "GTC" là dấu hiệu dễ nhận biết, trong khi các yếu tố còn lại mang tính mô tả hoặc trình bày nhỏ, ít tạo hiệu ứng phân biệt. Các dịch vụ thuộc nhóm 39 như lữ hành, vận chuyển hành khách và cho thuê bãi đỗ xe đều phục vụ nhu cầu đi lại, du lịch của người tiêu dùng, có khả năng được cung cấp tại cùng địa điểm. Do đó, các nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự nhau đến mức gây nhầm lẫn.

Người nộp đơn đã thừa nhận rằng phần chữ "THĂNG LONG" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 19032, 31939, 82372, 122387, 159764, 240680. Phần chữ "THANG LONG" trong nhãn hiệu số 46834, 175364, 199038; "Thang long" trong nhãn hiệu số 77944, 102488; "THANG LONG ELEVATOR &EQUIPMENT" trong nhãn hiệu số 101779; "THANG LONG TECH" trong nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-19422. Phần chữ "GTC" cho nhóm 35,36,37,41,43 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu số 193159, 173628, 199377 nên đã chủ động xin bảo hộ cho nhóm 24, 29 và loại bỏ nhóm 20, 35, 36, 37, 41, 43, 44 ra khỏi danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ xin đăng ký bảo hộ.

Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "THĂNG LONG GTC, hình" theo đơn đăng ký số 4-2014-01528.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-01528 ngày 13/6/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 34772/QĐ-SHTT ngày 13/6/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-01528 ngày 20/01/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thăng Long GTC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thăng Long GTC (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121845/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1095299 của SANY GROUP CO., LTD. (CN) đã hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 03/8/2021.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DAD778

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-00207 ngày 07/02/2013 của SANY GROUP CO., LTD.; địa chỉ: Xingsha Development Area, Changsha 410100 Hunan Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1095299 đã hết hạn hiệu lực từ ngày

03/8/2021 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SANY GROUP CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121846/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH INTRIXAPPLE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2017-00043 ngày 19/01/2017 của Công ty TNHH INTRIXAPPLE; địa chỉ: 83 Xuân Thuỷ, khu phố 2, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-00596 theo Quyết định số 85693/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3856/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH INTRIXAPPLE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "clarisonic" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00596 ngày 10/01/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 85693/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do nhãn hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu trùng với nhãn hiệu "clarisonic" của L'Oréal, Société Anonyme đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trước ngày nộp đơn.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu "clarisonic" của L'OREAL, Société Anonyme không phải là nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam (theo Công văn số 23/2016/PĐ-INA, ngày 20/6/2016). Cụ thể, theo Người nộp đơn, các chứng cứ do L'Oréal, Société Anonyme cung cấp (theo công văn số BMVN/3879406/01, ngày 26/8/2013) không đủ để chứng minh nhãn hiệu "clarisonic" đã đạt mức độ nổi tiếng tại Việt Nam. Đồng thời, cho đến thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00596, chưa có bất kỳ quyết định hay tuyên bố chính thức nào của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam công nhận nhãn hiệu "clarisonic" là nhãn hiệu nổi tiếng. Hơn nữa, vào thời điểm nộp đơn, cũng không có bất kỳ nhãn hiệu "clarisonic" nào được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

2. Nhận định, đánh giá:

Lập luận của Người nộp đơn rằng nhãn hiệu "clarisonic" chưa được thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam là không thuyết phục với các lý do sau đây.

- L'Oréal, Société Anonyme là chủ sở hữu hợp pháp nhãn hiệu "clarisonic", dùng cho các sản phẩm bao gồm kem và dụng cụ làm sạch và chăm sóc da, tại nhiều nước trên thế giới bao gồm Hoa Kỳ, Úc, New Zealand và 27 Quốc gia thuộc cộng đồng chung châu Âu - các quốc gia được xem là có hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ phát triển (Phụ lục II, công văn số BMVN/3879406/01).

- Tổng doanh thu năm 2012 của L'Oréal, Société Anonyme đạt 22,46 tỷ Euro, trong đó bao gồm doanh thu (4,287 tỷ Euro) từ khu vực châu Á - Thái Bình Dương; đồng thời chi phí quảng cáo và tiếp thị cùng năm lên tới 955 triệu Euro, thể hiện mức độ được sử dụng rộng rãi và sự hiện diện thương mại mạnh mẽ trên thị trường toàn cầu (Phụ lục V, công văn số BMVN/3879406/01). Tập đoàn này cũng luôn nằm trong danh sách "500 tập đoàn lớn nhất trên toàn thế giới" (Global 500) do Tạp chí FORTUNE bình chọn (các năm 2007- 2013).

- Nhãn hiệu "clarisonic" được L'Oréal, Société Anonyme sử dụng từ năm 2001, với doanh thu thuần năm 2010 từ việc kinh doanh các sản phẩm mang nhãn hiệu "clarisonic" là 105 triệu USD (Phụ lục VI, công văn số BMVN/3879406/01). Nhãn hiệu "clarisonic" đã được quảng bá trên nhiều ấn phẩm có uy tín quốc tế (như Vogue, Elle, InStyle, Allure) và đạt nhiều giải thưởng chuyên ngành uy tín (Phụ lục VII, công văn số BMVN/3879406/01); đồng thời các sản phẩm mang nhãn hiệu này cũng đã nhận được nhiều giải thưởng do người tiêu dùng và các chuyên gia làm đẹp bình chọn trên các tạp chí nổi tiếng thế giới (Phụ lục IX, công văn số BMVN/3879406/01), thể hiện sự ghi nhận rộng rãi từ giới chuyên môn và người tiêu dùng toàn cầu. L'Oréal, Société Anonyme cũng đã đầu tư chi phí rất lớn cho quảng cáo các sản phẩm mang nhãn hiệu "clarisonic" (Phụ lục VIII, công văn số BMVN/3879406/01).

- Tại thị trường Việt Nam, nhãn hiệu "clarisonic" đã được giới thiệu, quảng bá và tiếp thị thông qua nhiều kênh truyền thông. Cụ thể, kết quả tra cứu Google cho từ khóa "clarisonic" cho thấy có trên 5.430.000 kết quả, phần lớn liên quan đến sản phẩm mang nhãn hiệu "clarisonic" của L'Oréal (Phụ lục X và XI, công văn số BMVN/3879406/01).

Tổng hợp các yếu tố về phạm vi sử dụng, mức độ nhận biết, doanh thu thương mại, quảng bá rộng rãi, và tiếp cận thị trường đã cho thấy có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu "clarisonic" được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi theo quy định của pháp luật (điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ) tại thời điểm trước ngày nộp đơn. Do đó, việc từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 85693/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định hiện hành.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-00596 ngày 10/01/2013 theo Quyết định số 85693/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85693/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00596 ngày 10/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH INTRIXAPPLE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH INTRIXAPPLE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121858/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Quang Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-00109 ngày 28/01/2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Quang Hưng; địa chỉ: Số nhà 19 ngõ 41/27 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0936117701; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-10753 ngày 10/04/2018 theo Quyết định số 98998/QĐ-SHTT ngày 25/11/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3902/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Quang Hưng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10753 ngày 10/04/2018 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại cho biết, do nhận được thông tin muộn nên đã không kịp thời nộp các khoản phí, lệ phí nêu tại Thông báo số 22923/SHTT-NH ngày 26/05/2020 trong thời gian quy định. Tuy nhiên, người khiếu nại cũng đã nộp các khoản phí/lệ phí cần thiết và gửi kèm Chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền số HĐ 0611450 ngày 25/12/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã nhận được khoản phí/lệ phí cho đơn số 4-2018-10753 theo chứng từ số TTG2532.20 ngày 25/12/2020. Qua xác minh thấy rằng, chủ đơn đã chuyển tiền sau thời hạn quy định tại Thông báo số 22923/SHTT-NH ngày 26/05/2020 nên Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-10753. Xét, vì nhận được Thông báo muộn và đây là lý do khách quan làm cho người khiếu nại không hoàn thành nghĩa vụ tài chính của mình đúng hạn nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khoản phí/lệ phí nêu trên. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2018-10753 có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10753 ngày 10/04/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 98998/QĐ-SHTT ngày 25/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-10753 ngày 10/04/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10753 ngày 10/04/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Quang Hưng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121859/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00159 ngày 06/3/2024 của Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền; địa chỉ: Phòng 2307 Tòa nhà MHDI, 60 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô,quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 75438/QĐ-SHTT.IP ngày 29/09/2023;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3897/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại cho biết đã nộp các khoản phí, lệ phí nêu tại Thông báo số 15815/SHTT-NH.ip ngày 16/05/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Chứng cứ chứng minh là Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0100737 ngày 09/10/2023.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ nêu tại Thông báo số 15815/SHTT-NH.ip ngày 16/05/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2021-05830 có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75438/QĐ-SHTT.IP ngày 29/09/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121860/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ván ghép Năm Trung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-00511 ngày 28/4/2022 của Công ty cổ phần ván ghép Năm Trung; địa chỉ: 255/9B khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, điện thoại 0906323861; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-46579 ngày 19/11/2019 theo Quyết định số 21243/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3891/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ván ghép Năm Trung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-46579 ngày 19/11/2019 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép tiếp tục được nộp các khoản phí, lệ phí đã nêu tại Thông báo số 59299/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người khiếu nại đã nêu lý do vì không nhận được thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ nên không có thông tin để nộp phí và lệ phí cần thiết trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 59299/SHTT-NH ngày 30/11/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được chuyển phát thành công và đã chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Đây là lý do khách quan làm cho người khiếu nại không hoàn thành nghĩa vụ tài chính của mình nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và cho phép người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-46579.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-46579 ngày 19/11/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21243/QĐ-SHTT ngày 22/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-46579 ngày 19/11/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-46579 ngày 19/11/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ván ghép Năm Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59299/SHTT-NH ngày 30/11/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59299/SHTT-NH ngày 30/11/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121861/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH XNK Cao Thành Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2018-00055 ngày 19/01/2018 của Công ty TNHH XNK Cao Thành Phát; địa chỉ: Thôn Lập Bình, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, điện thoại 0984300509; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-09870 ngày 17/04/2017 theo Quyết định số 92848/QĐ-SHTT ngày 28/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3886/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH XNK Cao Thành Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-09870 ngày 17/04/2017 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 92848/QĐ-SHTT ngày 28/12/2017 vì có thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không kịp thời sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 17426/SHTT-NH1 ngày 19/05/2017 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại nêu lý do không nhận được Thông báo số 17426/SHTT-NH1 ngày 19/05/2017 nên không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định. Sau khi liên hệ với Văn phòng đại diện của Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh, biết được thiếu sót của đơn, người khiếu nại bổ sung tài liệu để hoàn thiện đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-09870.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 17426/SHTT-NH1 ngày 19/05/2017 về kết quả thẩm định hình thức đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, vì người khiếu nại đã khẳng định không nhận được Thông báo nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-09870.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-09870 ngày 17/04/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 92848/QĐ-SHTT ngày 28/12/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-09870 ngày 17/04/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-09870 ngày 17/04/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH XNK Cao Thành Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17426/SHTT-NH1 ngày 19/05/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121862/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VIETKING MEDIA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-00130 ngày 09/02/2022 của Công ty cổ phần VIETKING MEDIA; địa chỉ: 244B Pasteur, phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0907760669; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-51620 ngày 09/12/2020 theo Quyết định số 104053/QĐ-SHTT ngày 30/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3884/BC-

PHY365

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần VIETKING MEDIA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-51620 ngày 09/12/2020 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 104053/QĐ-SHTT ngày 30/12/2021 vì có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng chủ đơn vẫn không sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 34227/SHTT-NH ngày 22/09/2021 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại nêu lý do không nhận được Thông báo số 34227/SHTT-NH ngày 22/09/2021 nên không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 34227/SHTT-NH ngày 22/09/2021 về kết quả thẩm định hình thức đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, vì người khiếu nại đã khẳng định không nhận được Thông báo nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-51620.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-51620 ngày 09/12/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 104053/QĐ-SHTT ngày 30/12/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-51620 ngày 09/12/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-51620 ngày 09/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần VIETKING MEDIA có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 34227/SHTT-NH ngày 22/09/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 34227/SHTT-NH ngày 22/09/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121863/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV Sự kiện và Giải trí Ngôi sao
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-01280 ngày 02/11/2022 của Công ty TNHH MTV Sự kiện và Giải trí Ngôi sao; địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0333626616; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-26246 ngày 28/06/2021 theo Quyết định số 88522/QĐ-SHTT ngày 07/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3879/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV Sự kiện và Giải trí Ngôi sao với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-26246 ngày 28/06/2021 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 88522/QĐ-SHTT ngày 07/10/2022 vì có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng chủ đơn vẫn không sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 23694/SHTT-NH ngày 14/06/2022 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại nêu lý do không nhận được Thông báo số 23694/SHTT-NH ngày 14/06/2022 nên không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 23694/SHTT-NH ngày 14/06/2022 về kết quả thẩm định hình thức đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, vì người khiếu nại đã khẳng định không nhận được Thông báo nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-26246.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-26246 ngày 28/06/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 88522/QĐ-SHTT ngày 07/10/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2021-26246 ngày 28/06/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-26246 ngày 28/06/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV Sự kiện và Giải trí Ngôi sao có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 23694/SHTT-NH ngày 14/06/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 23694/SHTT-NH ngày 14/06/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121864/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2023-00782 ngày 13/12/2023 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam; địa chỉ: 7A/68 Thành Thái, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2022-54355 ngày 21/12/2022 theo Quyết định số 70380/QĐ-SHTT ngày

PHY365

19/09/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3868/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-54355 ngày 21/12/2022 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 70380/QĐ-SHTT.ip ngày 19/09/2023 vì có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng chủ đơn vẫn không sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 18259/SHTT-NH.ip ngày 26/05/2023 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại nêu lý do không nhận được Thông báo số 18259/SHTT-NH.ip ngày 26/05/2023 nên không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 18259/SHTT-NH.ip ngày 26/05/2023 về kết quả thẩm định hình thức đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, vì người khiếu nại đã khẳng định không nhận được Thông báo nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-54355.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-54355 ngày 21/12/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70380/QĐ-SHTT ngày 19/09/2023 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2022-54355 ngày 21/12/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-54355 ngày 21/12/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 18259/SHTT-NH.IP ngày 26/05/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121865/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Prime Data VN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00281 ngày 23/4/2024 của Công ty TNHH Prime Data VN; địa chỉ: 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-40696 ngày 29/09/2022 theo Quyết định số 29192/QĐ-SHTT.IP ngày 20/03/2024;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3872/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Prime Data VN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-40696 ngày 29/09/2022 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 29192/QĐ-SHTT.ip ngày 20/03/2024 vì có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng chủ đơn vẫn không sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 54773/SHTT-NH ngày 07/11/2022 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại nêu lý do không nhận được Thông báo số 54773/SHTT-NH ngày 07/11/2022 nên không kịp thời phản hồi trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 54773/SHTT-NH ngày 07/11/2022 về kết quả thẩm định hình thức đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, vì người khiếu nại đã khẳng định không nhận được Thông báo nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-40696.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-40696 ngày 29/09/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29192/QĐ-SHTT.IP ngày 20/03/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-40696 ngày 29/09/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-40696 ngày 29/09/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Prime Data VN có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 54773/SHTT-NH ngày 07/11/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 54773/SHTT-NH ngày 07/11/2022.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121866/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 819439 của MONDO TEKSTIL VE GIYIM SANAYI TICARET LIMITED SIRKETI (TR) đã hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 18/02/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DAD778

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2012-01288 ngày 28/12/2012 của MONDO TEKSTIL VE GIYIM SANAYI TICARET LIMITED SIRKETI; địa chỉ: Keresteciler Sitesi Selvi Sk. No:5 Merter-Istanbul, Turkey; đại diện bởi: Công ty TNHH BABYLON.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 819439 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 18/02/2014 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và MONDO TEKSTIL VE GIYIM SANAYI TICARET LIMITED SIRKETI (qua Công ty TNHH BABYLON) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121867/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Louistar Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00901 ngày 15/11/2024 của Công ty TNHH Louistar Việt Nam; địa chỉ: 99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ liên hệ: 137 Dương Văn An, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-37647 ngày 15/09/2020 theo Quyết định số 47147/QĐ-SHTT.IP ngày 28/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3505/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Louistar Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "M BRUT MALLOT, hình" theo đơn số 4-2020-37647 ngày 15/9/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-37647 ngày 15/9/2020.

Đến tháng 8/2024 khi liên hệ với Bộ phận Một cửa và biết thông tin về tình trạng đơn thì đã trễ nộp phí, lệ phí cấp văn bằng và được hướng dẫn làm đơn khiếu nại. Do chúng tôi không nhận được thông báo cấp bằng ngày 14/7/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không nộp lệ phí đúng hạn.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp muộn lệ phí cấp văn bằng và sẽ không có khiếu kiện gì nếu có ý kiến của người thứ ba liên quan đến văn bằng và chấp thuận mọi phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

Kính mong Quý Cục xem xét, tạo điều kiện cấp văn bằng bảo hộ cho doanh nghiệp để thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 28802/SHTT-NH ngày 14/7/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-37647 đã được

chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-34637. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-37647 ngày 15/09/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47147/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-37647 ngày 15/09/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-37647 ngày 15/09/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Louistar Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 28802/SHTT-NH ngày 14/7/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28802/SHTT-NH ngày 14/7/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121868/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đào Đình Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00893 ngày 12/11/2024 của Ông/Bà Đào Đình Quang; địa chỉ: 12 Bùi Thị Xuân, phường An Lộc, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-13254 ngày 09/04/2021 theo Quyết định số 55619/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 14/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3499/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đào Đình Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Quỳnh Như tea, hình" theo đơn số 4-2021-13254 ngày 09/4/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-13254 ngày 09/4/2021.

Ngày 11/10/2023, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 74094/SHTT-NH về việc dự định cấp văn bằng cho số đơn nêu trên.

Ngày 03/11/2023, tôi đã chuyển tiền nộp phí, lệ phí cấp văn bằng cho đơn nhãn hiệu nêu trên với số tiền 300.000 đồng theo số tài khoản 1038988888 của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ.

Ngày 15/4/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Qua trao đổi với cán bộ của Cục thì được biết, do tôi không chuyển chứng từ lệnh chuyển khoản thành công qua bưu điện tới bộ phận một cửa để cán bộ có thông tin tra cứu và viết báo thu tiền nộp lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Kính mong Quý Cục xem xét và chấp thuận cho tôi được nộp phí, lệ phí cấp văn bằng cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-13254.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 74094/SHTT-NH.ip ngày 11/10/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35569 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện.

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo nêu trên và thực hiện chuyển khoản qua tài khoản số 1038988888 của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ với số tiền 300.000 đồng vào ngày 03/11/2023. Số tiền này đã về đến tài khoản của Văn phòng Cục. Tuy nhiên, do cán bộ tại Bộ phận Một cửa không có thông tin về việc chuyển khoản nên không thực hiện viết báo thu để ban hành biên lai nộp phí, lệ phí cấp văn bằng.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35569.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-13254 ngày 09/4/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 55619/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 14/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-13254 ngày 09/04/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-13254 ngày 09/04/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đào Đình Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121869/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH SX - TM & DV Xuân Sang 79
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00875 ngày 29/10/2024 của Công ty TNHH SX - TM & DV Xuân Sang 79; địa chỉ: Quốc lộ 27, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 6, phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-00193 ngày 05/01/2022 theo Quyết định số 56525/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3507/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX - TM & DV Xuân Sang 79 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NOBI TEX PAINT PAINT FOR YOUR HOME, hình" theo đơn số 4-2022-00193 ngày 05/01/2022 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00193 ngày 05/01/2022.

Ngày 26/9/2024, chúng tôi có kiểm tra dữ liệu của Cục thì được biết công ty đã có thông báo dự định cấp văn bằng ngày 22/11/2023.

Tuy nhiên, công ty chưa nhận được công văn hay thông báo nào, nên công ty không biết để đóng phí, lệ phí.

Rất mong Quý Cục thẩm xét và hỗ trợ công ty, để công ty nhận được văn bằng.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật, nếu không công ty xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 91400/SHTT-NH.ip ngày 22/11/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00193 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00193. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-00913 ngày 05/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56525/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-00193 ngày 05/01/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-00193 ngày 05/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH SX - TM & DV Xuân Sang 79 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 91400/SHTT-NH.ip ngày 22/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121870/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Viết Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00868 ngày 22/10/2024 của Ông/Bà Nguyễn Viết Hùng; địa chỉ: Thôn Minh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-03447 ngày 28/01/2019 theo Quyết định số 62963/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3509/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Viết Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COP BEO COFFEE COP BEO COFFEE, hình" theo đơn số 4-2019-03447 ngày 28/01/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-03447 ngày 28/01/2019.

Này 19/10, tôi có gọi điện thoại đến Cục để kiểm tra tình trạng đơn thì được biết đơn đăng ký nhãn hiệu của tôi đã có thông báo cấp. Tuy nhiên, qua kiểm tra thì tôi thấy bưu kiện đươợc giao phát không thành công và đã hoàn trả lại Cục.

Bằng văn bản này, tôi yêu cầu Quý Cục cho phép tôi được đóng phí cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 19645/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-03447 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc

từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-03447. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-03447 ngày 28/01/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 62963/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-03447 ngày 28/01/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-03447 ngày 28/01/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Viết Hùng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19645/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 19645/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121871/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Hải
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00754 ngày 06/8/2024 của Ông/Bà Nguyễn Thị Hải; địa chỉ: Thôn Hoài Thị, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-13318 ngày 09/04/2021 theo Quyết định số 29979/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3501/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Hải với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hpretty" theo đơn số 4-2021-13318 ngày 09/4/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-13318 ngày 09/4/2021.

Sau thời gian không nhận được thông tin từ Cục liên quan đến đơn của tôi, ngày 01/8/2024, chúng tôi đã đến Cục Sở hữu trí tuệ để hỏi thông tin thì được biết Cục đã ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu nêu trên. Tuy nhiên, tôi không nhận được bất kỳ Thông báo/Quyết định nào nên không thể thực hiện nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Căn cứ vào tình tiết khách quan, chúng tôi đề nghị Cục xem xét và giải quyết cho chúng tôi được cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-13318.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 53361/SHTT-NH.ip ngày 29/8/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-13318 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu

chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-13318. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-13318 ngày 09/4/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29979/QĐ-SHTT.IP ngày 20/3/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-13318 ngày 09/04/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-13318 ngày 09/04/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Hải có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53361/SHTT-NH.ip ngày 29/8/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53361/SHTT-NH.ip ngày 29/8/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121872/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Lê
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00543 ngày 13/6/2024 của Ông/Bà Trần Văn Lê; địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-35569 ngày 20/09/2021 theo Quyết định số 106965/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3496/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Lê với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HKT VIETNAM AUTHENTIC, hình" theo đơn số 4-2021-35569 ngày 20/9/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35569 ngày 20/9/2021.

Ngày 27/11/2023, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 10965/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35569 do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định. Tuy nhiên, do tôi bị bệnh phải điều trị tại bệnh viện nên đã không thể biết thông tin nộp lệ phí kịp thời theo quy định. Đến thời điểm này, sức khỏe của tôi đã ổn định thì tôi mới biết được thông tin nhãn hiệu bị từ chối với lý do nêu trên.

Tôi tha thiết xin Quý Cục xem xét lý do nêu trên là trở ngại khách quan và cho tôi được nộp phí cấp văn bằng. Tôi cam kết chịu mọi trách nhiệm về việc nộp phí cấp văn bằng muộn cho đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 28426/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35569 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất

bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-35569. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-35569 ngày 20/9/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 106965/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-35569 ngày 20/09/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-35569 ngày 20/09/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Văn Lê có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 28426/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28426/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121873/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BML SERVICES
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00117 ngày 21/02/2024 của Công ty TNHH BML


CVH140

SERVICES; địa chỉ: Phòng 1901, Tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-48867 ngày 23/11/2020 theo Quyết định số 48682/QĐ-SHTT.IP ngày 29/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3492/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BML SERVICES với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "verus insurance experts, hình" theo đơn số 4-2020-48867 ngày 23/11/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-48867 ngày 23/11/2020.

Tuy nhiên, ngày 30/01/2004, Công ty mới nhận được Quyết định về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 48682/QĐ-SHTT.ip của Cục Sở hữu trí tuệ.

Đề nghị Quý Cục cho Công ty chúng tôi được nộp phí, lệ phí cấp văn bằng cho nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 40129/SHTT-NH ngày 14/9/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-48867 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu

chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-48867. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-48867 ngày 23/11/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48682/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-48867 ngày 23/11/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-48867 ngày 23/11/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BML SERVICES có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40129/SHTT-NH ngày 14/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40129/SHTT-NH ngày 14/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121874/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư y tế An Phú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00413 ngày 23/5/2024 của Công ty cổ phần đầu tư


CVH140

y tế An Phú; địa chỉ: P404, nhà B12, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (Địa chỉ liên hệ: Kho An Phú, đường Di Ái, Thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0922383111; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-11574 ngày 16/04/2018 theo Quyết định số 47049/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3503/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư y tế An Phú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "APM, hình" theo đơn số 4-2018-11574 ngày 16/4/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11574 ngày 16/4/2018.

Sau khi nhận được Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ, Công ty chúng tôi có chuyển địa điểm trụ sở hoạt động sang một nơi mới.

Kể từ ngày chúng tôi nộp công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung cho đơn nêu trên đến nay, Công ty chúng tôi không nhận được Thông báo/Quyết định từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Ngày 17/5/2024, chúng tôi đã chủ động liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ thì mới biết việc chuyển phát công văn gặp vấn đề nên các tài liệu gửi cho công ty chúng tôi hiện đã bị hoàn lại Cục và việc không nhận được thông báo cấp văn bằng nên chúng tôi không nộp phí, lệ phí khiến cho đơn đăng ký của chúng tôi bị từ chối cấp.

Kính đề nghị Quý Cục hủy bỏ Quyết định từ chối và tạo điều kiện để chúng tôi được cấp văn bằng bảo hộ theo đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 46032/SHTT-NH ngày 30/9/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11574 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11574. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11574 ngày 16/4/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47049/QĐ-SHTT.IP ngày 28/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-11574 ngày 16/04/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11574 ngày 16/04/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư y tế An Phú có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 46032/SHTT-NH ngày 30/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121875/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Kim Thái
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00048 ngày 22/01/2025 của Ông/Bà Nguyễn Kim Thái; địa chỉ: Số 157 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-55385 ngày 31/12/2020 theo Quyết định số 74898/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3504/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Kim Thái với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ốc cảng, hình" theo đơn số 4-2020-55385 ngày 31/12/2020 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-48867 ngày 23/11/2020.

Qua kiểm tra tại website của Cục Sở hữu trí tuệ, chúng tôi rất bất khờ khi biết đơn đăng ký của chúng tôi có Quyết định từ chối do không nộp phí và Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ để đóng phí theo quy định.

Do thời gian xử lý đơn của Cục kéo dài, quá thời hạn quy định rất nhiều, điều đó khiến chúng tôi khó nắm bắt thông tin và tình trạng đơn đăng ký và chúng tôi không nhận được bất cứ thông tin bằng văn bản nào cho chúng tôi.

Kính đề nghị Quý Cục xem xét và giải quyết cho chúng tôi được nộp được nộp phí, lệ phí cấp văn bằng. Chúng tôi xin cam kết những thông tin nêu trên là hoàn toàn chính xác, nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 15512w/SHTT-NH ngày 15/5/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-55385 đã

được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-55385. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-55385 ngày 31/12/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74898/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/9/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-55385 ngày 31/12/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-55385 ngày 31/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Kim Thái có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15512w/SHTT-NH ngày 15/5/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15512w/SHTT-NH ngày 15/5/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121876/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tăng Hải
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00003 ngày 02/01/2025 của Ông/Bà Nguyễn Tăng


CVH140

Hải; địa chỉ: Thôn Mỹ Trang, phố Cường, Thị xã Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-11893 ngày 01/04/2021 theo Quyết định số 50537/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3605/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tăng Hải với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TM Branding, hình" theo đơn số 4-2021-11893 ngày 01/4/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-11893 ngày 01/4/2021.

Khi tra cứu tiến trình xử lý đơn trên website của Cục Sở hữu trí tuệ, tôi phát hiện có Quyết định về việc từ chối cấp văn bằng bảo hộ với lý do không nộp lệ phí. Tuy nhiên, tôi không nhận được bất kỳ thông báo nào về việc đóng phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 45241/SHTT-NH.ip ngày 29/9/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-11893 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-11893. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-11893 ngày 01/4/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 50537/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-11893 ngày 01/04/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-11893 ngày 01/04/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Tăng Hải có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45241/SHTT-NH ngày 29/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45241/SHTT-NH ngày 29/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121877/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thanh Tích
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00004 ngày 02/01/2025 của Ông/Bà Lê Thanh Tích; địa chỉ: Hiệp Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-18482 ngày 12/05/2021 theo Quyết định số 75732/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3606/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thanh Tích với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Aloduocsi Chăm sóc sức khỏe gia đình Việt, hình" theo đơn số 4-2021-18482 ngày 12/5/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-18482 ngày 12/5/2021.

Khi tra cứu tiến trình xử lý đơn trên website của Cục Sở hữu trí tuệ, tôi phát hiện ngày 29/9/2023 có Quyết định về việc từ chối cấp văn bằng bảo hộ với lý do không nộp lệ phí. Tuy nhiên, tôi không nhận được bất kỳ thông báo nào về việc đóng phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Đề nghị Quý Cục xem xét giải quyết cho tôi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 19149/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2022 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-18482 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-18482. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-18482 ngày 12/5/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75732/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-18482 ngày 12/05/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-18482 ngày 12/05/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thanh Tích có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19149/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 19149/SHTT-NH.ip ngày 29/5/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121878/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MAX COOL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00093 ngày 26/02/2025 của Công ty TNHH MAX COOL; địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-03476 theo Quyết định số 156806/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3704/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MAX COOL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MAX COOL, hình" theo đơn số 4-2023-03476 ngày 10/02/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "COOLMAX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 481654 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "COOLMAX, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 140686 (nhãn hiệu đối chứng 2), nhãn hiệu "COOLMAX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 7999 (nhãn hiệu đối chứng 3) và nhãn hiệu "COOLMAX" được bảo hộ GCNĐKNH số 287895 (nhãn hiệu đối chứng 4).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng vì:

a) Đối với đối chứng đăng bạ quốc gia số 481654

Người nộp đơn xin loại bỏ nhóm sản phẩm/dịch vụ: "Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem đánh răng; nước rửa tay; serum dưỡng trắng da" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 481654 ra khỏi danh mục sản phẩm nhãn hiệu đăng ký.

b) Đối với đối chứng đăng bạ quốc gia số 140686, 7999

- Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký: với cấu trúc được ghép bởi phần hình lục giác cách điệu nền vàng, viền trắng, xanh lá; bên là chữ "MAX", "COOL" màu đen in nổi cách điệu; chính giữa phía dưới là hình giọt nước cách điệu.

Nhãn hiệu đối chứng số 140686: Cấu trúc được ghép bởi phần hình có bề mặt phẳng, hai đầu có dạng hình cung, chữ "COOLMAX" kiểu chữ hoa phía trong, với chữ "COOL" màu trắng nằm trên nền xám, chữ "MAX" màu xám, nằm trên nền màu trắng.

Nhãn hiệu đối chứng số 7999: Cấu trúc chữ "COOLMAX" màu đen, kiểu chữ hoa thường.

- Về hàng hóa, dịch vụ:

Các hàng hóa trong nhãn hiệu đối chứng không trùng/tương tự với hàng hóa trong nhãn hiệu đăng ký, khác công năng sử dụng, cũng như không cùng kênh phân phối.

Trước đây chủ đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 251640 cho nhóm sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không

dệt. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động kinh doanh chủ đơn đã thay đổi mẫu nhãn hiệu, bổ sung thêm một số hàng hóa, nên chủ đơn đã tiến hành nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-03476.

Vì vậy, dấu hiệu "MAX COOL" đã tạo được sự phân biệt trong quá trình lưu thông hàng hóa cho sản phẩm khăn ướt bằng vải không dệt, cũng như các sản phẩm khăn vải không dệt do chủ đơn sản xuất và đưa ra thị trường. Ngoài ra, dấu hiệu "MAX COOL" còn là tên thương mại của chủ đơn, nên trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

c) Đối với đối chứng đăng bạ quốc gia số 287895

- Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký: Cấu trúc được ghép bởi phần hình lục giác cách điệu nền vàng, viền trắng, xanh lá; bên là chữ "MAX", "COOL" màu đen in nổi cách điệu; chính giữa phía dưới là hình giọt nước.

Nhãn hiệu đối chứng số 287895: Cấu trúc chữ "COOLMAX" màu đen, kiểu chữ hoa thường.

- Về hàng hóa:

Hàng hóa/dịch vụ trong đơn đăng ký: Có đăng ký nhóm 11 bao gồm: Máy lọc nước (máy lọc nước uống nóng lạnh, máy lọc nước trực tiếp nóng lạnh, máy lọc nước RO, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc nước, máy lọc nước giếng khoan).

Hàng hóa/dịch vụ trong đối chứng số 287895: Có đăng ký nhóm 11 bao gồm: Thiết bị nấu nướng, làm lạnh dùng điện (nồi cơm điện, bếp điện, chảo điện, nồi điện, lò viba, ấm đun nước, nồi áp suất, tủ ướp lạnh, tủ đông lạnh, máy làm nước đá, máy điều hóa không khí), quạt điện, máy lọc nước, bếp ga.

Các hàng hóa trong nhãn hiệu đối chứng không trùng/tương tự với hàng hóa trong nhãn hiệu đăng ký, khác công năng sử dụng.

Từ những căn cứ pháp lý viện dẫn và phân tích nêu trên, có thể khẳng định nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn

bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MAX COOL, hình" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng 1 "COOLMAX", nhãn hiệu đối chứng 2 "COOLMAX, hình", nhãn hiệu đối chứng 3 "COOLMAX", nhãn hiệu đối chứng 4 "COOLMAX", cụ thể:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ 'MAX COOL" còn các nhãn hiệu đối chứng 1, số 2, số 3, số 4 có phần chữ là "COOLMAX". Việc hoán đổi các chữ là "MAX" và "COOL" trong dấu hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tạo ra sự khác biệt, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

b) Về hàng hóa đăng ký:

Các hàng hóa trong đơn đăng ký trùng/tương tự với các hàng hóa "mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm ..." trong nhãn hiệu đối chứng số 481654.

Các hàng hóa "khăn vải khô đa năng; khăn sữa (khăn xô, khăn gạc); khăn mặt bằng vải sợi tre" tương tự với hàng hóa "vải dệt" trong nhãn hiệu đối chứng số 140686 và số 7999 do có cùng chức năng và cùng chuỗi cung ứng.

Hàng hóa "máy lọc nước" trùng sản phẩm trong nhãn hiệu đối chứng số 287895.

Người khiếu nại xin loại bỏ nhóm 03 ra khỏi danh mục hàng hóa đăng ký do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 481654. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-03476 ngày 10/02/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 156806/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-03476 ngày 10/02/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH MAX COOL có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MAX COOL (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121879/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đinh Thị Huệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00665 ngày 12/7/2024 của Ông/Bà Đinh Thị Huệ;


CVH140

địa chỉ: Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ; đại diện bởi: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-40079 theo Quyết định số 55255/QĐ-SHTT.$_{JP}$ ngày 14/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3698/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đinh Thị Huệ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CUBJAPAN" theo đơn số 42021-40079 ngày 21/01/2021 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối theo quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do là dấu hiệu chỉ nguồn gốc xuất xứ và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SUPER CUB" được bảo hộ theo 12829 (nhãn hiệu đối chứng 1) và "CUB" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 447633 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Dấu hiệu xin đăng ký "CUBJAPAN" cần được xem xét một cách tổng thể

Theo Quy chế thẩm định và các hướng dẫn về việc thẩm định nhãn hiệu, nhãn hiệu cần được xem xét một cách tổng thể. Việc chia tách dấu hiệu xin đăng ký "CUBJAPAN" thành "CUB" và "JAPAN" khi xem xét, thẩm định là không phù hợp. Ngoài ra, chúng tôi không thấy bất kỳ lý do gì ngăn cản việc dấu hiệu xin đăng ký được nhận biết một cách đơn thuần là một từ tự đặt "CUBJAPAN", hoặc chia tách thành "CBJIA" "PAN" thành "CUB" và "JAPAN", hoặc "CUBJAP "AN" thay vì "CUB" và "JAPAN".

b) Tồn tại nhiều nhãn hiệu chứa các chữ cái "C,U,B" theo thứ tự nêu trên cho các sản phẩm "phương tiện giao thông" thuộc nhóm 12 và dịch vụ mua mbans các sản phẩm "phương tiện giao thông" thuộc nhóm 35 đã được cấp GCNĐKNH và Thông báo dự định cấp văn bằng

Theo kết quả tra cứu sơ bộ trên Thư viện số về Sở hữu công nghiệp và trang Thông tin dữ liệu về các đăng ký nhãn hiệu quốc tế của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới WIPO, chúng tôi tìm thấy các nhãn hiệu có chứa tập hợp các chữ cái "C,U,B" cho các sản phẩm thuộc nhóm 12 hoặc dịch vụ mua bán các sản phẩm thuộc nhóm 12, ví dụ: GCNĐKNH số 261941, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-28263, đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21086, ĐKQT số 1488643, ĐKQT số 872187.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đồng thời tìm thấy 89 nhãn hiệu có chứa các chữ cái "J,A,P,A,N" theo thứ tự đã được Quý Cục cấp GCNĐKNH mà không gặp bất kỳ một trở ngại nào. Nếu lập luận rằng phần chữ "JAPAN" gây nhầm lẫn về xuất xứ của sản phẩm thì tất cả 89 nhãn hiệu có trước cũng phải bị từ chối (có danh sách kèm theo).

Từ những căn cứ, lập luận và bằng chứng nêu trên cho thấy rõ ràng việc chia cắt dấu hiệu xin đăng ký là đi ngược nguyên tắc thẩm định nhãn hiệu, không có cơ sở va từ đó, cho thấy dấu hiệu xin đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có trước đây. Bên cạnh đó, các sản phẩm phương tiện giao thông, cụ thể là xe máy, ô tô, xe đạp điện … là các sản phẩm tương đối có giá trị, do vậy, người tiêu dùng đặc biệt lưu tâm khi lựa chọn nên việc nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm là không thể xảy ra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "CUBJAPAN" và các nhãn hiệu đối chứng "SUPER CUB", "CUB" tương tự gây nhầm lẫn, cụ thể:

a) Về nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký "CUBJAPAN" là dấu hiệu chữ viết thường in hoa. Mặc dù được viết cùng phông chữ, nhưng khi nhìn vào nhãn hiệu thì đây là sự kết hợp giữa hai chữ "CUB", "JAPAN".

Nhãn hiệu đối chứng 1 "SUPER CUB", nhãn hiệu đối chứng 2 "CUB" có phần chữ "CUB" hoàn toàn trùng với tiền tố chữ "CUB" của nhãn hiệu đăng ký. Đây là thành phần chính để phân biệt nhãn hiệu.

Còn hậu tố chữ "JAPAN" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là Nhật Bản, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa.

b) Về danh mục hàng hóa

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký hàng hóa thuộc nhóm 12 với các sản phẩm trùng/tương tự liên quan đến phương tiện giao thông.

Các ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-40079 ngày 21/10/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 55255/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 14/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-40079 ngày 21/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Đinh Thị Huệ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đinh Thị Huệ (qua CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121880/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của J&J CORPORATIONS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00677 ngày 15/7/2024 của J&J CORPORATIONS;

CVH140 *địa chỉ: A-1007, H Business Park, 25, Beobwon-ro 11 Gil, Songpa-gu, Seoul, 05836, Republic Of Korea; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-31061 theo Quyết định số 43940/QĐ-SHTT.IP ngày 15/4/2024;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3696/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của J&J CORPORATIONS với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "W. SKIN LABORATORY U, hình" theo đơn số 4-2019-31061 ngày 14/8/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 337705 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Cả nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc về chủ đơn – J&J CORPORATION. Chúng tôi đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét khiếu nại và cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký sau khi việc sửa đổi tên và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được hoàn tất.

Kính mong Quý Cục xem xét và chấp thuận.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "W. SKIN LABORATORY U, hình" và nhãn hiệu đối chứng "" tương tự gây nhầm lẫn, cụ thể:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần hình trùng nhau.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký danh mục hàng hóa thuộc nhóm 03 với các sản phẩm trùng và tương tự liên quan đến chăm sóc sắc đẹp.

Đến thời điểm hiện tại, chủ nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2019-31061 (J&J CORPORATIONS, địa chỉ: A-1007, H Business Park, 25, Beobwon-ro 11 Gil, Songpa-gu, Seoul, 05836, Republic Of Korea) và chủ nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 337705 (J&J Corporation Co., Ltd, địa chỉ: (Daechi-dong) 4F., 20, Sameong-ro 86-gil, Gangnam-gu, Seoul Republic of Korea, Republic of Korea) là khác nhau.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-31061 ngày 14/8/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43940/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/4/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-31061 ngày 14/08/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, J&J CORPORATIONS có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và J&J CORPORATIONS (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121881/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VEGOOD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2024-00867 ngày 22/10/2024 của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VEGOOD; địa chỉ: Số 297 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-42661 ngày 04/11/2021 theo Quyết định số 39915/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3502/BC-TTKN ngày 20/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VEGOOD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MTM MEN'S TOP MALL, hình" theo đơn số 4-2021-42661 ngày 04/11/2021 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Công ty chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42661 ngày 04/11/2021.

Ngày 08/10/2024, nhân viên công ty chúng tôi có đến Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỏi tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên và được biết Cục đã đồng ý cấp văn bằng vào ngày 18/9/2023, đồng thời cũng có Quyết định từ chối vì chúng tôi không nộp phí cấp văn bằng vào ngày 05/4/2024.

Công ty chúng tôi hiện đang sử dụng nhãn hiệu chủ đạo này để sản xuất-kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, hơn nữa công ty không nhận được thông báo cấp văn bằng bảo hộ từ Quý Cục nên không kịp thời đóng phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

Kính mong Quý Cục xem xét, chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên. Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý phát sinh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 63535/SHTT-NH.ip ngày 18/9/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42661 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-42661. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-42661 ngày 04/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 39915/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-42661 ngày 04/11/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-42661 ngày 04/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu VEGOOD có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63535/SHTT-NH.ip ngày 18/9/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123287/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 03/RĐ-KN ngày 21/7/2023 của Công ty TNHH dịch vụ đầu tư US xin rút đơn khiếu nại.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DTX488

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2019-00137 ngày 26/4/2019 của Công ty TNHH dịch vụ đầu tư US; địa chỉ: Lầu 7, P.701, Toà nhà Gemadept Tower, 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH dịch vụ đầu tư US có Công văn số 03/RĐ-

KN ngày 21/7/2023 xin rút đơn khiếu nại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ đầu tư US chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123288/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kiến trúc Trần
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00327 ngày 14/5/2018 của Công ty cổ phần kiến trúc Trần; địa chỉ: L3-07.OT04 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 028.38208764; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-28157 ngày 12/10/2015 theo Quyết định số 9490/QĐ-SHTT ngày 12/02/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3770/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kiến trúc Trần với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-28157 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33854/SHTT-NH1 ngày 19/9/2017 về việc nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c và 74.2h.

Người nộp đơn nêu lý do thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo số 33854/SHTT-NH1, người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ văn phòng nên không nhận được Thông báo nêu trên. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-28157. Ngoài ra, người nộp đơn có ý kiến liên quan đến tình trạng pháp lý của nhãn hiệu đối chứng số 67263.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối

hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33854/SHTT-NH1 ngày 19/9/2017 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo số 33854/SHTT-NH1 ngày 19/9/2017, người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ văn phòng nên không nhận được Thông báo nêu trên. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 33854/SHTT-NH1 ngày 19/9/2017 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-28157.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2015-28157 ngày 12/10/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9490/QĐ-SHTT ngày 12/02/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-28157 ngày 12/10/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-28157 ngày 12/10/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kiến trúc Trần có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 33854/SHTT-NH1 ngày 19/9/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33854/SHTT-NH1 ngày 19/9/2017./.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123289/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần C.T - Phương Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2016-00626 ngày 18/7/2016 của Công ty cổ phần C.T - Phương Nam; địa chỉ: 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-20466 theo Quyết định số 23312/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3707/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần C.T - Phương Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-20466 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4072/SHTT-NH2 ngày 01/02/2016 và nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 481248, 1072322, 133248, theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Các nhãn hiệu đối chứng đã có Quyết định chấm dứt hiệu lực nên không còn là đối chứng của đơn đăng xem xét.

- Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng khác biệt về mặt thị giác, âm tiết và ngữ nghĩa:

+ Về ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu đăng ký gồm chữ "Léman CLUB" được thể hiện bởi các kiểu chữ khác nhau, chữ "Léman" được viết cách điệu, màu xanh dương, với các đường xoáy tròn tại các góc đầu và cuối cùng của chữ "L" và "n". Chữ "CLUB" trình bày cách điệu, màu vàng, với chữ "C" lớn hơn bao trọn chữ "L" và một nửa chữ "U", cùng với hình vương miện phía trên; trong khi các nhãn hiệu đối chứng không có phần hình và chỉ là chữ viết hoa thông thường.

+ Về âm tiết: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là "le-man-cờ-lắp" còn các nhãn hiệu đối chứng lần lượt có cách phát âm là "le-man-si" và "le-hờ-man". Sự khác biệt về số lượng âm tiết và cách phát âm giúp người tiêu dùng có thể phân biệt được nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng.

+ Về ngữ nghĩa: Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có phần chữ "Léman" có nghĩa tiếng Pháp là "cây đỗ tùng" hoặc là tên một hồ nước ở Geneva, Thụy Sỹ. "CLUB" có nghĩa là "câu lạc bộ". Các nhãn hiệu đối chứng là từ không có nghĩa tiếng Việt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần chữ "Léman", "CLUB" và phần hình vương miện, trong đó, "CLUB" có nghĩa tiếng Việt là "câu lạc bộ" nên mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt.; phần chữ "Léman" tương tự về cấu trúc và cách phát âm với phần chữ "Leman", "LE MANS và "LEHMANN" trong các nhãn hiêu đối chứng.

- Về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 14, 36 và 41 mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc và cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau thuộc nhóm 14, 36 và 41 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Mặc dù đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 481248, 1072322 và 133248 đã có Quyết định chấm dứt hiệu lực, tuy nhiên, tại thời điểm ban hành Quyết định số 23312/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-20466, các nhãn hiệu đối chứng nêu trên vẫn còn hiệu lực. Do đó, tại thời điểm ban hành Quyết định nêu trên, Quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-20466 ngày 06/09/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23312/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-20466 ngày 06/09/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần C.T - Phương Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần C.T - Phương Nam (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123290/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xây dựng giao thông AH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00985 ngày 13/10/2020 của Công ty cổ phần giao thông AH; địa chỉ: Số 144 đường Huỳnh Tấn Phát, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 0983488780; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-39284 ngày 27/11/2017 theo Quyết định số 71655/QĐ-SHTT ngày 04/9/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3974/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần giao thông AH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-39284 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 20312/SHTT-NH ngày 05/5/2020.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-39284.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 20312/SHTT-NH ngày 05/5/2020 đã được chuyển phát thành công.

Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-39284.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-39284 ngày 27/11/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 71655/QĐ-SHTT ngày 04/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-39284 ngày 27/11/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-39284 ngày 27/11/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần giao thông AH có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 20312/SHTT-NH ngày 05/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20312/SHTT-NH ngày 05/5/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123291/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thế Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-00182 ngày 09/3/2012 của Ông/Bà Bùi Thế Phương; địa chỉ: 178 ấp Thạnh Mỹ, xã Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-01480 ngày 22/01/2010 theo Quyết định số 5934/QĐ-SHTT ngày 16/02/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3867/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thế Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HOME STAY" đăng ký theo đơn số 4-2010-01480 cho nhóm 39 và 43 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả dịch vụ và không có khả năng phân biệt. Chủ đơn không đồng tình với Quyết định từ chối, cho rằng nhãn hiệu "HOME STAY" là từ tự đặt, đã được sử dụng như một dấu hiệu nhận diện độc lập, gắn liền với dịch vụ lưu trú đặc thù, có khả năng tạo liên tưởng đến một đơn vị cung cấp dịch vụ cụ thể chứ không đơn thuần là mô tả ngành nghề.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Người nộp đơn không có quyền đăng ký, kể cả trường hợp quyền đăng ký cùng thuộc nhiều tổ chức, cá nhân nhưng một hoặc một số người trong số đó không đồng ý thực hiện việc nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ tiếng Anh "HOME STAY" thường được dùng để chỉ hình thức du lịch, lưu trú, trong đó du khách sẽ ở chung nhà với người dân địa phương, trải nghiệm cuộc sống và văn hóa bản địa thay vì ở khách sạn truyền thống. Do đó, khi sử dụng cho dịch vụ du lịch và các dịch vụ khác thuộc nhóm 39 và 43, nhãn hiệu nêu trên bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-01480 ngày 22/01/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5934/QĐ-SHTT ngày 16/02/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-01480 ngày 22/01/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Bùi Thế Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Bùi Thế Phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123292/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Ta Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2015-01247 ngày 29/12/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Ta Xanh; địa chỉ: 489 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Tân Hà; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-17909 ngày 14/08/2012 theo Quyết định số 61192/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3921/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Ta Xanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Xanh" đăng ký theo đơn số 4-2012-17909 cho nhóm 03, 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Greeny" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 54698, nhãn hiệu đối chứng "V-Green Energy, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 93661 và nhãn hiệu đối chứng "Blue Group, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 153824 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký là dịch vụ siêu thị, cung cấp nhiều loại hàng hóa khác nhau. Như vậy, người tiêu dùng khi đến siêu thị có thể dễ dàng nhận thấy được rằng sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng chỉ là một loại hàng hóa trong số hàng trăm loại hàng hóa được bày bán trong siêu thị. Người nộp đơn đã giới hạn lại sản phẩm dịch vụ theo đó loại bỏ một số sản phẩm, dịch vụ tương tự với các nhãn đối chứng, cụ thể :

+ Loại bỏ dịch vụ có liên quan đến quảng cáo có thể tương tự với nhãn hiệu "Blue Group, hình" bằng số 54698;

+ Loại bỏ dịch vụ liên quan đến dịch vụ siêu thị, mua bán quần áo có thể tương tự với nhãn hiệu "Greeny, hình" bằng số 93061;

+ Loại bỏ dịch vụ liên quan đến dịch vụ siêu thị, mua bán các sản phẩm điện lạnh, điện gia dụng, máy móc công nghiệp và máy móc nông nghiệp có thể tương tự với nhãn hiệu "Blue&White" bằng số 153824 và "V Green Energy, hình" bằng số 186359.

- Về ý nghĩa của nhãn hiệu: Nhãn hiệu "Xanh" có ý nghĩa là màu xanh, có thể là màu xanh lá cây hoặc màu xanh nước biển, nhưng nhãn hiệu đối chứng "Green Energy" lại có ý nghĩa là "năng lượng xanh", "Blue" có nghĩa là xanh nước biển, xanh da trời, buồn chán, thất vọng.

- Bên cạnh đó, người nộp đơn viện dẫn một số nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ tương tự với nhãn hiệu đang xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "Xanh" có nghĩa là màu xanh, được thể hiện với màu xanh lá cây, trong đó ký tự "X" có kiểu chữ in hoa, các ký tự còn lại có kiểu chữ thường, không cách điệu. Trong khi đó, thành phần có khả năng phân biệt chính "Blue" trong nhãn hiệu đối chứng số 54698 là từ tiếng Anh có nghĩa là màu xanh da trời; phần chữ "Greeny" trong nhãn hiệu đối chứng số 93061 là từ không có nghĩa; phần chữ "BLUE & WHITE" trong nhãn hiệu đối chứng số 153824 có nghĩa là màu xanh da trời và màu trắng; thành phần có khả năng phân biệt chính "GREEN" trong nhãn hiệu đối chứng số 186359 có nghĩa là màu xanh lá cây. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về ý nghĩa, cấu tạo, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về dịch vụ đăng ký: Danh mục dịch vụ đăng ký sau khi loại bỏ một số dịch vụ vẫn bị coi là tương tự với danh mục các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho các dịch vụ tương tự nhau nhưng có sự khác biệt về ý nghĩa, cấu tạo, cách phát âm và hình thức thể hiện. Do đó, nhãn hiệu đặng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-17909 ngày 14/08/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61192/QĐ-SHTT ngày 30/9/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-17909 ngày 14/08/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-17909 ngày 14/08/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Ta Xanh (qua Văn phòng Luật sư Tân Hà) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123293/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Việt Úc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-00972 ngày 09/10/2012 của Công ty TNHH giấy Việt Úc; địa chỉ: Xóm 6, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-18522 theo Quyết định số 49075/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3750/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH giấy Việt Úc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Aust Paper, hình" đăng ký theo đơn số 4-2010-18522 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì lý do: hết thời hạn ấn định trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19361/SHTT-NH2 ngày 18/6/2012, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nên đơn số 4-2010-18522 bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2e và Điều 74.2i Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại xin giữ lại phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký và đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn".

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc loại bỏ một phần nhãn hiệu (cụ thể là phần hình con chuột túi) ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu

cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và i khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-18522 ngày 06/09/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 49075/QĐ-SHTT ngày 31/8/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-18522 ngày 06/09/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH giấy Việt Úc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH giấy Việt Úc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123294/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Dung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00149 ngày 16/02/2022 của Ông/Bà Nguyễn Thị Dung; địa chỉ: Tổ 4, khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ liên hệ: M12-L02 An Khang, khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0978500488 / 0904686018; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018 theo Quyết định số 11202/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3735/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Dung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34141.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11202/QĐ-SHTT ngày 14/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Dung có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123295/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00533 ngày 28/5/2021 của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức; địa chỉ: Số 477, đường Nguyễn Huệ, khu phố 8, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-07181 ngày 24/03/2017 theo Quyết định số 90251/QĐ-SHTT ngày 29/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3718/BC-

TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-07181 ngày 24/03/2017 của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 90251/QĐ-SHTT ngày 29/10/2020 vì lý do: Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư đồng ý của chủ nhãn hiệu đối chứng nộp kèm theo công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung của người nộp đơn do nếu nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được chấp thuận bảo hộ sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây:

- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức ("DNTN Hồng Đức") thành lập từ năm 1993 với tên ban đầu là Cơ sở khai thác chế biến nước mắm Hồng Đức, sau đổi thành DNTN Hồng Đức, do ông Trương Đức Phương làm chủ, đã được cấp GCNĐKNH số 23565 ngày 07/01/1997 cho nhãn hiệu "HỒNG ĐỨC" đối với sản phẩm "nước mắm" và đã sử dụng liên tục từ đó đến nay.

- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức I (do bà Trương Thị Ánh Tuyết, chị gái của ông Trương Đức Phương làm chủ) được cấp GCNĐKNH 49771 ngày 20/06/2003 cho nhãn hiệu "HỒNG ĐỨC 1" đối với sản phẩm nước mắm do được DNTN Hồng Đức (tên cũ là Cơ sở khai thác chế biến nước mắm Hồng Đức) cấp Thư đồng ý.

- Ngày 24/03/2017, DNTN Hồng Đức nộp đơn yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu đăng ký và sau đó bị từ chối bởi đối chứng 49771 (HỒNG ĐỨC 1). Cũng giống như trường hợp trước đây, nay Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức 1 cũng có Thư đồng ý đối với nhãn hiệu đăng ký. Người nộp đơn cho rằng hai bên doanh nghiệp đã cấp Thư đồng ý qua lại, chứng tỏ việc này là hợp tình hợp lý và không ảnh hưởng đến quyền cũng như lợi ích kinh tế của nhau.

- Bên cạnh đó, hai nhãn hiệu "HỒNG ĐỨC" (GCNĐKNH số 23565) và "HỒNG ĐỨC 1" (GCNĐKNH số 49771) đã cùng tồn tại và sử dụng cho sản phẩm nước mắm trong hơn chục năm mà không gây nhầm lẫn cho người sử dụng về nguồn gốc sản phẩm vì hai doanh nghiệp này thuộc về hai chị em trong cùng một gia đình làm nghề nước mắm truyền thống có tiếng ở Phú Quốc.

Với những lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-07181.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Đến thời điểm hiện tại, hệ thống cơ sở dữ liệu tại Cục Sở hữu trí tuệ đã ghi nhận tên và địa chỉ của chủ đơn số 4-2017-07181 và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng (GCNĐKNH số 49771) đều là: "Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức; địa chỉ: Số 477, đường Nguyễn Huệ, khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang". Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49771 không còn là đối chứng để từ chối đối với đơn số 4-2017-07181.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-07181 ngày 24/3/2017, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 90251/QĐ-SHTT ngày 29/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-07181 ngày 24/03/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-07181 ngày 24/03/2017, không bảo hộ riêng "HĐ", "R", hình con cá.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Doanh nghiệp tư nhân Hồng Đức có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123296/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Kosmos Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00687 ngày 29/10/2018 của Công ty cổ phần Kosmos Việt Nam; địa chỉ: 469 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-02762 theo Quyết định số 53892/QĐ-SHTT ngày 30/7/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3922/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Kosmos Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GALAMAX" đăng ký theo đơn số 4-2015-02762 cho nhóm 19 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GALA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1171374 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký có gồm 7 ký tự, phần hậu tố "MAX" không phải là dấu hiệu mô tả cho sản phẩm mang nhãn hiệu khi đăng ký cho nhóm 19 nên khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

- Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm là "GA/LA/MAX", nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "GA/LA".

- Về ý nghĩa: Nhãn hiệu gồm chữ "GALAMAX" là từ tự đặt, không có nghĩa, nhãn hiệu đối chứng "GALA" có nghĩa tiếng Anh là "hội hè, lễ hội".

- Bên cạnh đó, người nộp đơn viện dẫn một số nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ tương tự với nhãn hiệu đang xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "GALAMAX" và nhãn hiệu đối chứng "GALA" có 4/7 ký tự trùng nhau, được phát âm lần lượt là /ga/la/mắc/ và /ga/la/, sự khác biệt chỉ ở phần hậu tố "MAX" trong nhãn hiệu đăng ký nhưng "MAX" có nghĩa là "tối đa" nên có khả năng phân biệt yếu. Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 19 mang hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là trùng/tương tự nhau.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-02762 ngày 30/01/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 53892/QĐ-SHTT ngày 30/7/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-02762 ngày 30/01/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Kosmos Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Kosmos Việt Nam (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123297/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00658 ngày 22/10/2018 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất; địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-19245 theo Quyết định số 58941/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3920/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "+84(8) café, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-19245 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì là tổ hợp của các chữ số được trình bày dưới dạng phông chữ thông thường và thành phần mang tính mô tả, tổng thể không mang tính phân biệt theo quy định tại Điều 74.2.a và 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Về hình thức thể hiện: khi nhìn vào nhãn hiệu sẽ thấy tổ hợp "+84(8)" nằm ở vị trí trước chữ "café". Dấu hiệu "+84(8)" sẽ ngay lập tức gây ấn tượng với khách hàng, khiến người tiêu dùng rất dễ nhớ về tên của cửa hàng.

- Về ý nghĩa nội dung của nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký "+84(8)café, hình" là một sự sáng tạo nghệ thuật sắp đặt, sáng tạo chữ và con số như những nhãn hiệu đã được cấp. Dấu hiệu "84" là mã số điện thoại và dấu hiệu "+84(8)" ở phía trước và dấu hiệu chữ số (8) nhỏ hơn nằm phía trên dấu hiệu chữ "café" sẽ không dễ tạo liên quan đến nhau ngay lập tức. Con số (8) nhỏ hơn nằm trên chữ "café" và tại sao lại có sự lặp lại với 2 số (8) và dấu hiệu là khác biệt với tất cả nhãn hiệu quán café tên tuổi khác, nên quán café này sẽ dễ dàng được ghi nhớ và gây ấn tượng.

- Nhãn hiệu đã được nhiều người biết đến qua quá trình sử dụng rộng rãi: Nhãn hiệu nằm trong chuỗi các nhà hàng nội tiếng của Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO), một công ty có phần đại chúng với quy mô lớn, dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ thương mại sân bay tại Việt Nam và từng bước đi lên ngang tầm các sân bay quốc tế trong khu vực. Các cửa hàng mang nhãn hiệu "+84(8)café" đều được đặt ở Sân bay Tân Sơn Nhất, tọa lạc ở các vị trí đắc đạo nơi có hàng nghìn lượt khách qua lại hàng ngày như ngay tại tiền sảnh nhà ga quốc nội Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, tầng 3 Ga đi Quốc tế và Sảnh tầng trệt Ga đến Quốc tế. Nhãn hiệu "+84(8)café" là điểm dừng chân đầu tiên, hé mở cho du khách những tính cách đặc trưng của Sài Gòn. Ngoài ra, nhãn hiệu được nhiều người biết đến qua Internet, Facebook, các kênh truyền thông, chương trình quảng bá, tiếp thị,…

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn

giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký "+84(8) café, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ số "+84", "8", "café", trong đó, chữ số "84" và "8" không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2a Luật Sở hữu trí tuệ; phần chữ "café" mang tính mô tả khi nhãn hiệu đăng ký cho "dịch vụ quán cà phê" thuộc nhóm 43 nên không có khả năng phân biệt. Mặc dù chữ số "8" và ký tự "f" được thể hiện cách điệu nhưng chưa đủ để tạo nên sự độc đáo, sáng tạo và khả năng tự phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-19245 ngày 21/07/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58941/QĐ-SHTT ngày 17/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-19245 ngày 21/07/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123298/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thông tin tín nhiệm và xếp hạng doanh nghiệp Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-00102 ngày 14/02/2012 của Công ty TNHH thông tin tín nhiệm và xếp hạng doanh nghiệp Việt Nam; địa chỉ: Phòng A.2403, tầng 24, tòa nhà M3-M4, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH BIZLINK; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-26218 theo Quyết định số 46003/QĐ-SHTT ngày 14/11/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3892/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thông tin tín nhiệm và xếp hạng doanh nghiệp Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Vietnam Credit, hình" đăng ý theo đơn số 4-2009-26218 bị từ chối vì không đáp ứng quy định tại Điều 74.2a và 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về hình thức thể hiện và sản phẩm.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và tạo uy tín cao với khách hàng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Vietnam Credit, hình" là sự kết hợp giữa phần hình chữ nhật được thể hiện đơn giản và phần chữ "Vietnam Credit", trong đó "Credit" là từ tiếng Anh có một số nghĩa như "tín dụng, sự cho nợ, sự tín nhiệm, tin". Do đó, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35, 41 và 42 trong danh mục dịch vụ đăng ký. Bên cạnh đó, người nộp đơn chưa cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chính minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-26218 ngày 03/12/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46003/QĐ-SHTT ngày 14/11/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-26218 ngày 03/12/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thông tin tín nhiệm và xếp hạng doanh nghiệp Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thông tin tín nhiệm và xếp hạng doanh nghiệp Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH BIZLINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123299/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2014-00001 ngày 02/01/2014 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị; địa chỉ: Số 7, ngách 49, ngõ 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-28346 theo Quyết định số 59142/QĐ-SHTT ngày 23/10/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3909/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "K pp [ký tự an pha] Kappa, hình" đăng ký theo đơn số 4-2009-28346 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng là đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 666005 và 697410. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Người khiếu nại đã bổ sung báo cáo kết quả điều tra thị trường số 563/TT-M/NH và 562/TT-M/NH chứng minh các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã không sử dụng trong 05 năm liên tục ở Việt Nam. Mặt khác các nhãn hiệu đối chứng nêu trên cũng đã có yêu cầu chấm dứt hiệu lực và đang được Cục Sở hữu trí tuệ xử lý.

- Nhãn hiệu "KAPPA" chưa từng được công nhận là nhãn hiệu nổi tiếng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trong nhãn hiệu đăng ký, mặc dù ký tự "a" đã được thay thế bằng ký tự anpha, tuy nhiên, người tiêu dùng vẫn có thể nhận biết nhãn hiệu đăng ký là chữ "Kappa" tương tự về cấu trúc, hình thức thể hiện và trùng về cách phát âm với các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 666005 và số 697410. Mặt khác, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho sản phẩm tương tự thuộc nhóm 03 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc.

Mặc dù người khiếu nại đã nộp văn bản số 563/TT-M/NH ngày 15/11/2010 và văn bản số 562/TT-M/NH ngày 15/11/2010 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương, theo đó, các nhãn hiệu đối chứng nêu trên không được chủ sở hữu sử dụng liên tục trong vòng 05 năm từ ngày 01/01/2002 đến ngày 30/10/2010 tại thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, các văn bản nêu trên không đủ cơ sở pháp lý để chứng minh nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực. Hơn nữa, mặc dù ngày 17/12/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành các Quyết định chấm dứt một phần hiệu lực đối với ĐKQT số 666005 và số 697410, tuy nhiên, các Quyết định nêu trên bị coi là tình tiết mới nên không được chấp nhận trong quá trình giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, để khẳng định các nhãn hiệu đối chứng có phải là nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam hay không, cần có các chứng cứ chứng minh số lượng người tiêu dùng Việt Nam đã biết đến nhãn hiệu, phạm vi lãnh thổ tại Việt Nam mà hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu đã được lưu hành, doanh số từ việc bán hàng hoá hoặc cung cấp dịch vụ mang nhãn hiệu hoặc số lượng hàng hoá đã được bán ra, lượng dịch vụ đã được cung cấp, thời gian sử dụng liên tục nhãn hiệu, uy tín rộng rãi của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-28346 ngày 29/12/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59142/QĐ-SHTT ngày 23/10/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-28346 ngày 29/12/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123300/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và công nghệ Phúc Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00657 ngày 11/7/2024 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và công nghệ Phúc Hưng; địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 214, phố Đầu Long, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-11076 theo Quyết định số 45463/QĐ-SHTT.IP ngày 19/4/2024;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3801/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và công nghệ Phúc Hưng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PH PHUC HUNG EXIM, hình" đăng ký theo đơn số 4-2022-11076 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PHUC HUNG, hình" theo GCNĐKNH số 194802. Người nộp đơn có ý kiến phản đối nhưng ý kiến phản đối không xác đáng. Do đó, ngày 19/4/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Quyết định số 45463/QĐ-SHTT.IP từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký vì lý do việc loại bỏ phần chữ "PHUC HUNG EXIM" làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký. Người khiếu nại có ý kiến như sau:

- Việc loại bỏ một phần nhãn hiệu đăng ký không làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký.

- Tại Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 85839/SHTT-NH ngày 01/11/2023 có nêu rõ rằng trường hợp một phần nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ thì phần còn lại sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét sau khi người nộp đơn có ý kiến bằng văn bản về việc đồng ý với nội dung của Thông báo và nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi. Do đó, người khiếu nại đã tiến hành loại bỏ phần nhãn hiệu gây nhầm lẫn, thực hiện đóng phí và nộp đủ 05 mẫu nhãn hiệu mới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể bao gồm nhiều thành phần, được trình bày và sắp xếp theo một cấu trúc nhất định, trong đó, phần chữ "PH" cách điệu được đặt bên trên và dòng chữ "PHUC HUNG EXIM" đặt phía dưới, góc trái có hình ngôi sao cách điệu. Việc người nộp đơn loại bỏ dòng chữ "PHUC HUNG EXIM" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký đã làm thay đổi cấu trúc tổng thể của nhãn hiệu đăng ký ban đầu, do đó, làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu đăng ký. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

Liên quan đến vấn đề "trường hợp một phần của nhãn hiệu hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ không đáp ứng điều kiện bảo hộ, phần còn lại sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét sau khi người nộp đơn có ý kiến bằng văn bản về việc đồng ý với nội dung của thông báo và nộp phí thẩm định yêu cầu sửa đổi theo quy định. Riêng trường hợp một phần của nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, người nộp đơn cần nộp thêm 05 mẫu nhãn hiệu đã loại bỏ phần không đáp ứng" được đề cập trong Thông báo số 85839/SHTT-NH ngày 01/11/2023 về kết quả thẩm định nội dung, trường hợp nêu trên chỉ được áp dụng khi nhãn hiệu đăng ký bị từ chối đối với một phần nhãn hiệu hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ. Đối với đơn số 4-2022-11076, vì nhãn hiệu đăng ký bị từ chối đối với toàn bộ nhãn hiệu và sản phẩm, dịch vụ nên không áp dụng quy định nêu trên.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-11076 ngày 31/03/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45463/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 19/4/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-11076 ngày 31/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và công nghệ Phúc Hưng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và công nghệ Phúc Hưng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123301/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thẩm mỹ Đồng Cỏ Thiên Y
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00345 ngày 21/5/2018 của Công ty cổ phần thẩm mỹ Đồng Cỏ Thiên Y; địa chỉ: Số 14, ngõ 290, phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0243.7265466; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-10427 ngày 20/04/2017 theo Quyết định số 19833/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3764/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thẩm mỹ Đồng Cỏ Thiên Y với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10427 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 17440/SHTT-NH2 ngày 19/5/2017.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 17440/SHTT-NH2 ngày 19/5/2017 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2017-10427.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2017-10427 ngày 20/04/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19833/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-10427 ngày 20/04/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10427 ngày 20/04/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thẩm mỹ Đồng Cỏ Thiên Y có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17440/SHTT-NH2 ngày 19/5/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 17440/SHTT-NH2 ngày 19/5/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123302/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2013-00566 ngày 26/4/2013 của Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Bình; địa chỉ: Số 125 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-09806 ngày 10/05/2010 theo Quyết định số 6464/QĐ-SHTT ngày 31/01/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3763/BC-TTKN

ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-09806 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 39161/SHTT-NH2 ngày 19/11/2012.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-09806.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 39161/SHTT-NH2 ngày 19/11/2012 đã được chuyển phát

thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-09806.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2010-09806 ngày 10/05/2010.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6464/QĐ-SHTT ngày 31/01/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-09806 ngày 10/05/2010.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-09806 ngày 10/05/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thực phẩm Nguyên Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 39161/SHTT-NH2 ngày 19/11/2012./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39161/SHTT-NH2 ngày 19/11/2012.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123303/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Ngọc Bảo Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-01197 ngày 10/12/2012 của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Ngọc Bảo Minh; địa chỉ: 11 Võ Trường Toản, phường 02, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-06139 ngày 05/04/2011 theo Quyết định số 61390/QĐ-SHTT ngày 29/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3756/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Ngọc Bảo Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2011-06139 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 26255/SHTT-TRM ngày 01/8/2012.

Người nộp đơn nêu lý do đi công tác nên không nhận được Thông báo nêu trên, do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06139.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 26255/SHTT-TRM ngày 01/8/2012 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do đi công tác nên không nhận được Thông báo nêu trên, do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06139.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-06139 ngày 05/04/2011.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 61390/QĐ-SHTT ngày 29/10/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-06139 ngày 05/04/2011.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06139 ngày 05/04/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên thương mại và dịch vụ Ngọc Bảo Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 26255/SHTT-TRM ngày 01/8/2012./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123304/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Trung tâm Anh ngữ quốc tế ASEM Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-00779 ngày 22/8/2012 của Công ty TNHH trung tâm Anh ngữ Quốc tế ASEM Việt Nam; địa chỉ: Số 37, đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-06778 ngày 14/04/2011 theo Quyết định số 40548/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3752/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH trung tâm Anh ngữ Quốc tế ASEM Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2011-06778 cho nhóm 41 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 73.2 và Điều 742c Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16442/SHTT-TRM ngày 24/5/2012.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06778.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với biểu tượng, cờ, huy hiệu, tên viết tắt, tên đầy đủ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Việt Nam và tổ chức quốc tế, nếu không được cơ quan, tổ chức đó cho phép".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 40548/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012.

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết

quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16442/SHTT-TRM ngày 24/5/2012 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06778.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-06778 ngày 14/04/2011.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40548/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-06778 ngày 14/04/2011.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06778 ngày 14/04/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH trung tâm Anh ngữ Quốc tế ASEM Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 16442/SHTT-TRM ngày 24/5/2012./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123305/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VIEBA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-01213 ngày 13/12/2012 của Công ty TNHH VIEBA; địa chỉ: Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-23226 theo Quyết định số 60487/QĐ-SHTT ngày 25/10/2012;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3746/BC-

TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VIEBA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Phong cách Âu châu" đăng ký theo đơn số 4-2010-23226 cho nhóm 25 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu tri tuệ vì mang tính mô tả nếu sản phẩm mang phong cách Âu châu hoặc gây nhầm lẫn trong trường hợp ngược lại. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu đăng ký nhằm làm rõ hơn bản chất của sản phẩm đăng ký, được thiết kế ở châu Âu và mang phong cách riêng biệt, độc đáo. Nhãn hiệu đăng ký cũng không mang tính mô tả.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là cụm từ "Phong cách Âu châu" được thể hiện bởi kiểu chữ thông thường, không cách điệu. Khi đăng ký cho sản phẩm "Quần áo, giầy dép" thuộc nhóm 25, nhãn hiệu đăng ký bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả phong cách thời trang và đặc điểm của sản phẩm đăng ký. Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký cũng bị coi là dấu hiệu gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng nếu sản phẩm đăng ký không mang phong cách Âu châu. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 và 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-23226 ngày 03/11/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60487/QĐ-SHTT ngày 25/10/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-23226 ngày 03/11/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH VIEBA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH VIEBA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123306/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty điện lực - Vinacomin
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00679 ngày 23/7/2015 của Tổng công ty điện lực - Vinacomin; địa chỉ: 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-28897 theo Quyết định số 38380/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3979/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty điện lực - Vinacomin với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2012-28897 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 45360/SHTT-TRM ngày 17/12/2014. Người nộp đơn trình bày lý do khiếu nại như sau:

Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam có Công văn không cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ nhãn hiệu "VINACOMIN" để đăng ký nhãn hiệu. Tuy nhiên, người nộp đơn được phép sử dụng nhãn hiệu "VINACOMIN" trong các hoạt động của Công ty bao gồm gắn nhãn hiệu lên sản phẩm, dịch vụ, gắn nhãn hiệu lên tên doanh nghiệp (thể hiện trong Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu giữa hai bên).

Ngoài ra, người nộp đơn xin loại bỏ phần chữ "VINACOMIN" ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn".

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết

định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại cung cấp, có thể thấy Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (chủ nhãn hiệu đối chứng số 151763, 214958, 1836000) chỉ cho phép Tổng công ty điện lực - Vinacomin sử dụng nhãn hiệu "VINACOMIN", không cho phép đăng ký nhãn hiệu nêu trên. Hơn nữa, ngoài các nhãn hiệu đối chứng nêu trên, nhãn hiệu đăng ký còn bị từ chối bởi các đối chứng số 136710, 154610 và 175095.

Việc loại bỏ một phần nhãn hiệu (cụ thể là phần chữ "VINACOMIN") ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-28897 ngày 21/12/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 38380/QĐ-SHTT ngày 29/6/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-28897 ngày 21/12/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Tổng công ty điện lực - Vinacomin có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tổng công ty điện lực - Vinacomin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123307/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00099 ngày 26/01/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất; địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-15161 ngày 26/05/2017 theo

NAT779

Quyết định số 89664/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3932/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (*LeSaigonnais* SASCO BUSINESS LOUNGE) đăng ký theo đơn số 4-2017-15161 bị từ chối một phần nhãn hiệu (phần chữ "*LeSaigonnais")* vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (La Pagoda Saigonais, hình) đăng ký theo đơn số 4-2016-09806 (hiện đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 329092), theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Tổng thể nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng: phần chữ "LeSaigonnais" được thể hiện cách điệu, sáng tạo, là thành phần mạnh của nhãn hiệu đăng ký kết hợp với phần chữ "SASCO BUSINESS LOUNGE" được thể hiện theo phông chữ in hoa thông thường ở bên dưới, trong đó "SASCO" là tên viết tắt tiếng Anh của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất đã được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 46198, 103187, 136164, 371691 cho các dịch vụ thuộc Nhóm 43. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của phần chữ "La Pagoda" thể hiện cách điệu với màu xanh lam nổi bật cùng phần hình uốn lượn liên tưởng tới hình ảnh mái chùa là điểm nhấn gây ấn tượng mạnh mẽ đối với người tiêu dùng, bên dưới là phần chữ "Saigonais" được thiết kế nhỏ hơn theo phông chữ thường.

- Nhãn hiệu "LeSaigonnais" được SASCO đưa vào hoạt động kinh doanh từ năm 2017 và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký

các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký 

(*LeSaigonnais* SASCO BUSINESS LOUNGE) và nhãn hiệu đối chứng 

(La Pagoda Saigonais, hình), Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký chứa phần chữ "LeSaigonnais" tương tự với phần chữ "Saigonais" trong nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, phần chữ "LeSaigonnais" trong nhãn hiệu đăng ký được thiết kế nổi bật, tách biệt ở dòng trên, bên dưới là phần chữ "SASCO BUSINESS LOUNGE" nhỏ hơn với phông chữ in hoa thông thường. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của phần chữ "La Pagoda" cách điệu độc đáo cùng phần hình đường/dải uốn lượn liên tưởng đến hình ảnh mái chùa ở bên trên và phía dưới là phần chữ "Saigonais" nhỏ hơn được thể hiện theo phông chữ thông thường. Như vậy, xét về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc và hình thức thể hiện.

- Về dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 43 liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-15161 ngày 26/5/2017, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89664/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-15161 ngày 26/05/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-15161 ngày 26/05/2017, không bảo hộ riêng "BUSINESS LOUNGE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123308/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00100 ngày 26/01/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất; địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-15162 ngày 26/05/2017 theo

NAT779

Quyết định số 89665/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3944/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (*LeSaigonnais* SASCO BUSINESS LOUNGE) đăng ký theo đơn số 4-2017-15162 bị từ chối một phần nhãn hiệu (phần chữ "*LeSaigonnais")* vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (La Pagoda Saigonais, hình) đăng ký theo đơn số 4-2016-09806 (hiện đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 329092), theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Tổng thể nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng: phần chữ "LeSaigonnais" được thể hiện cách điệu, sáng tạo, là thành phần mạnh của nhãn hiệu đăng ký kết hợp với phần chữ "SASCO BUSINESS LOUNGE" được thể hiện theo phông chữ in hoa thông thường ở bên dưới, trong đó "SASCO" là tên viết tắt tiếng Anh của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất đã được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 46198, 103187, 136164, 371691 cho các dịch vụ thuộc Nhóm 43. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của phần chữ "La Pagoda" thể hiện cách điệu với màu xanh lam nổi bật cùng phần hình uốn lượn liên tưởng tới hình ảnh mái chùa là điểm nhấn gây ấn tượng mạnh mẽ đối với người tiêu dùng, bên dưới là phần chữ "Saigonais" được thiết kế nhỏ hơn theo phông chữ thường.

- Nhãn hiệu "LeSaigonnais" được SASCO đưa vào hoạt động kinh doanh từ năm 2017 và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký

các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký 

(*LeSaigonnais* SASCO BUSINESS LOUNGE) và nhãn hiệu đối chứng 

(La Pagoda Saigonais, hình), Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký chứa phần chữ "LeSaigonnais" tương tự với phần chữ "Saigonais" trong nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, phần chữ "LeSaigonnais" trong nhãn hiệu đăng ký được thiết kế nổi bật, tách biệt ở dòng trên, bên dưới là phần chữ "SASCO BUSINESS LOUNGE" nhỏ hơn với phông chữ in hoa thông thường. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của phần chữ "La Pagoda" cách điệu độc đáo cùng phần hình đường/dải uốn lượn liên tưởng đến hình ảnh mái chùa ở bên trên và phía dưới là phần chữ "Saigonais" nhỏ hơn được thể hiện theo phông chữ thông thường. Như vậy, xét về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc và hình thức thể hiện.

- Về dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 43 liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt, do đó, nhãn hiệu đăng ký được coi là có khả năng phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-15162 ngày 26/5/2017, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89665/QĐ-SHTT ngày 28/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-15162 ngày 26/05/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2017-15162 ngày 26/05/2017, không bảo hộ riêng "BUSINESS LOUNGE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123309/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sài Gòn Pharma
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00563 ngày 28/8/2018 của Công ty cổ phần Sài Gòn Pharma; địa chỉ: 124/59 xóm Đất, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-21095 theo Quyết định số 36660/QĐ-SHTT ngày 30/5/2018;

NAT779

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3850/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sài Gòn Pharma với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (SAIGON PHARMA, hình) đăng ký theo đơn số 4-2014-21095 bị từ chối đối với một phần sản phẩm/dịch vụ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (SAIGON PHARMA, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 21708, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký đang trong quá trình đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng để xin Thư chấp thuận cho việc đăng ký và sử dụng dấu hiệu "SAIGON PHARMA" đối với các sản phẩm, dịch vụ bị từ chối bảo hộ và sẽ bổ sung tài liệu này ngay sau khi quá trình đàm phán thành công;

- Nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 01/11/2015 mà không được gia hạn thêm. Vì vậy, chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký cho rằng người tiêu dùng đã quên dấu hiệu "SAIGON PHARMA" trong nhãn hiệu đối chứng và sẽ không bị nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký  (SAIGON PHARMA, hình) và nhãn hiệu đối chứng  (SAIGON PHARMA, hình), Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cùng sử dụng dấu hiệu "SAIGON PHARMA" trùng nhau đăng ký cho nhóm các sản phẩm, dịch vụ

trùng/tương tự liên quan đến dược phẩm và y tế có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 36660/QĐ-SHTT ngày 30/5/2018, nhãn hiệu đối chứng tuy đã chấm dứt hiệu lực nhưng chưa quá năm năm nên nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Trong nội dung khiếu nại nộp ngày 28/8/2018, người nộp đơn có đề cập đến việc bổ sung Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, cho đến nay, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn chưa nhận được tài liệu bổ sung nào từ người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-21095 ngày 08/9/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36660/QĐ-SHTT ngày 30/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-21095 ngày 08/09/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Sài Gòn Pharma có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Sài Gòn Pharma (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123310/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Luật TNHH LEGAL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2018-00416 ngày 21/6/2018 của Công ty Luật TNHH LEGAL; địa chỉ: 135 (lầu 8), đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-00413 theo Quyết định số 18697/QĐ-SHTT ngày 23/3/2018;

NAT779

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3838/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty luật TNHH LEGAL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (TA Legal business law firm, hình) đăng ký theo đơn số 4-2016-00413 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (TALAW Truth and Justice, hình) đăng ký theo đơn số 4-2015-32248 (hiện đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 300528), theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký đang trong quá trình thuyết phục và đàm phán để xin Thư chấp thuận từ chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, cụ thể Công ty Luật TNHH Tâm An. Do trụ sở của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có sự thay đổi dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin, vì thế quá trình đàm phán chưa thể kết thúc và bị kéo dài hơn so với dự định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký  (TA Legal business law firm, hình) và nhãn hiệu đối chứng  (TALAW Truth and Justice, hình), Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc khi đều là sự kết hợp của thành phần có khả năng phân biệt "TA" với các phần chữ mang tính mô tả trực tiếp dịch vụ yêu cầu đăng ký. Mặc dù có hình thức thể hiện khác nhau nhưng cấu trúc nhãn hiệu tương tự lại được đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 45 liên quan đến dịch vụ pháp lý có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Trong nội dung khiếu nại nộp ngày 21/6/2018, người nộp đơn có đề cập đến việc bổ sung Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, cho đến nay, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn chưa nhận được tài liệu bổ sung nào từ người nộp đơn.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-00413 ngày 07/01/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 18697/QĐ-SHTT ngày 23/3/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-00413 ngày 07/01/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Luật TNHH LEGAL có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Luật TNHH LEGAL (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123311/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00171 ngày 24/02/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài; địa chỉ: 43 phố Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-13603 theo Quyết định số 99606/QĐ-SHTT ngày

NAT779

26/11/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3969/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

(Sông Hồng BUSINESS LOUNGE, hình) đăng ký theo đơn số 4-2018-13603 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

(SH SONG HONG, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76183 (Nhãn hiệu đối chứng số 1), nhãn hiệu đối chứng 

(Khách Sạn Sông Hồng HOTEL, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 109634 (Nhãn hiệu đối chứng số 2), nhãn hiệu đối chứng 

(Song Hong Nhà hàng Cá Lăng Sông Hồng, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 196461 (Nhãn hiệu đối chứng số 3) và nhãn hiệu đối chứng 

(S Symphony Hotel, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170141 (Nhãn hiệu đối chứng số 4), theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ được viết in hoa gồm cụm "SÔNG HỒNG" ở trên và cụm chữ "BUSINESS LOUNGE" nhỏ hơn ở dưới, phần hình ở chính giữa bên trên cụm chữ gồm một hình tròn bao gọn một hình cách điệu nhìn thoáng qua có vẻ giống chữ "S", nhưng nhìn kỹ có thể thấy là sự đan xen của chữ "B" và chữ "L" là hai chữ cái đầu tiên của cụm chữ "BUSINESS LOUNGE". Tổng thể nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp độc đáo giữa các yếu tố hình và chữ, tạo nên một tổng thể hài hòa, cân đối và đậm tính nghệ thuật khiến người tiêu dùng dễ dàng phân biệt nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu khác cho các dịch vụ thuộc nhóm 43;

- Việc ba nhãn hiệu đối chứng số 1, 2, 3 chứa dấu hiệu "Sông Hồng" hay "Song Hong" thuộc các chủ sở hữu khác nhau thông qua thỏa thuận đồng ý giữa các bên, xét trên phương diện người tiêu dùng sẽ chỉ phân biệt các nhãn hiệu đối chứng này dựa trên tổng thể chứ không thể phân biệt thông qua dấu hiệu "Sông Hồng" hay "Song Hong". Do đó, dấu hiệu "Sông Hồng" hay "Song Hong" có khả năng phân biệt thấp, không phải yếu tố giúp người tiêu dùng phân biệt giữa các nhãn hiệu;

- Đối với nhãn hiệu đối chứng số 4: phần chữ "S" được thể hiện theo phông chữ sẵn có "Old English Text MT", không mang tính sáng tạo hay cách điệu nên dấu hiệu này không có khả năng phân biệt và không được bảo hộ riêng;

- Nhãn hiệu đăng ký đã đạt khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng và quảng bá rộng rãi nên hoàn toàn có thể phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký SÔNG HỒNG BUSINESS LOUNGE và các nhãn hiệu đối chứng số 1 Song Hong, số 2 HOTEL, số 3 Nhà hàng Cá Sông Hồng và số 4 SYMPHONY HOTEL, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của các phần chữ "SÔNG HỒNG", "BUSINESS LOUNGE" (tạm dịch là "Phòng chờ thương gia" – mang tính mô tả dịch vụ đăng ký) và phần hình chữ "S" cách điệu. Trong đó, phần chữ "SÔNG HỒNG" được thể hiện nổi bật, là thành phần mạnh trong nhãn

hiệu đăng ký, trùng/tương tự về cấu trúc, phát âm với các phần chữ "Song Hong", "SÔNG HỒNG", "Sông Hồng" cũng chính là thành phần tạo khả năng phân biệt trong các nhãn hiệu đối chứng số 1, 2 và 3. Về phần hình trong nhãn hiệu đăng ký là hình ảnh cách điệu chữ cái "S" với một đường lượn song song ở phần thân, phần chân được kéo dài uốn lên trên cắt ngang thân chữ "S", tương tự về hình thức thể hiện với phần hình chữ "S" trong nhãn hiệu đối chứng số 4. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 43 liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-13603 ngày 03/5/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 99606/QĐ-SHTT ngày 26/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-13603 ngày 03/05/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123312/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00170 ngày 24/02/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài; địa chỉ: 43 phố Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-13602 theo Quyết định số 99605/QĐ-SHTT ngày

NAT779

26/11/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3965/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

(Sông Hồng BUSINESS LOUNGE, hình) đăng ký theo đơn số 4-2018-13602 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng 

(SH SONG HONG, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 76183 (Nhãn hiệu đối chứng số 1), nhãn hiệu đối chứng 

(Khách Sạn Sông Hồng HOTEL, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 109634 (Nhãn hiệu đối chứng số 2), nhãn hiệu đối chứng 

(Song Hong Nhà hàng Cá Lăng Sông Hồng, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 196461 (Nhãn hiệu đối chứng số 3) và nhãn hiệu đối chứng 

(S Symphony Hotel, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 170141 (Nhãn hiệu đối chứng số 4), theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ được viết in hoa gồm cụm "SÔNG HỒNG" ở trên và cụm chữ "BUSINESS LOUNGE" nhỏ hơn ở dưới, phần hình ở chính giữa bên trên cụm chữ gồm một hình tròn bao gọn một hình cách điệu nhìn thoáng qua có vẻ giống chữ "S", nhưng nhìn kỹ có thể thấy là sự đan xen của chữ "B" và chữ "L" là hai chữ cái đầu tiên của cụm chữ "BUSINESS LOUNGE". Tổng thể nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp độc đáo giữa các yếu tố hình và chữ, tạo nên một tổng thể hài hòa, cân đối và đậm tính nghệ thuật khiến người tiêu dùng dễ dàng phân biệt nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu khác cho các dịch vụ thuộc nhóm 43;

- Việc ba nhãn hiệu đối chứng số 1, 2, 3 chứa dấu hiệu "Sông Hồng" hay "Song Hong" thuộc các chủ sở hữu khác nhau thông qua thỏa thuận đồng ý giữa các bên, xét trên phương diện người tiêu dùng sẽ chỉ phân biệt các nhãn hiệu đối chứng này dựa trên tổng thể chứ không thể phân biệt thông qua dấu hiệu "Sông Hồng" hay "Song Hong". Do đó, dấu hiệu "Sông Hồng" hay "Song Hong" có khả năng phân biệt thấp, không phải yếu tố giúp người tiêu dùng phân biệt giữa các nhãn hiệu;

- Đối với nhãn hiệu đối chứng số 4: phần chữ "S" được thể hiện theo phông chữ sẵn có "Old English Text MT", không mang tính sáng tạo hay cách điệu nên dấu hiệu này không có khả năng phân biệt và không được bảo hộ riêng;

- Nhãn hiệu đăng ký đã đạt khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng và quảng bá rộng rãi nên hoàn toàn có thể phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký SÔNG HỒNG BUSINESS LOUNGE và các nhãn hiệu đối chứng số 1 Song Hong, số 2 KHÁCH SẠN SÔNG HỒNG HOTEL, số 3 Song Hong và số 4 SYMPHONY HOTEL, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của các phần chữ "SÔNG HỒNG", "BUSINESS LOUNGE" (tạm dịch là "Phòng chờ thương gia" – mang tính mô tả dịch vụ đăng ký) và phần hình chữ "S" cách điệu. Trong đó, phần chữ "SÔNG HỒNG" được thể hiện nổi bật, là thành phần mạnh trong nhãn

hiệu đăng ký, trùng/tương tự về cấu trúc, phát âm với các phần chữ "Song Hong", "SÔNG HỒNG", "Sông Hồng" cũng chính là thành phần tạo khả năng phân biệt trong các nhãn hiệu đối chứng số 1, 2 và 3. Về phần hình trong nhãn hiệu đăng ký là hình ảnh cách điệu chữ cái "S" với một đường lượn song song ở phần thân, phần chân được kéo dài uốn lên trên cắt ngang thân chữ "S", tương tự về hình thức thể hiện với phần hình chữ "S" trong nhãn hiệu đối chứng số 4. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 43 liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-13602 ngày 03/5/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 99605/QĐ-SHTT ngày 26/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-13602 ngày 03/05/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Nội Bài (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123313/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1252677 của GENIC CO., LTD. (KR) đã hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 25/02/2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DAD778

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00841 ngày 29/9/2016 của GENIC CO., LTD.; địa chỉ: 15-5, Gangnam-daero 27-gil, Seocho-gu Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1252677 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 25/02/2025 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GENIC CO., LTD. (qua Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123314/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1179703 của Foshan Nanhai Yucheng Decoration Material Factory (CN) đã hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 13/9/2023.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DAD778

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-01254 ngày 23/12/2014 của Foshan Nanhai Yucheng Decoration Material Factory.; địa chỉ: Liangtuo workshop 16, West Third Ring Road Industrial estale, Xiao Tang Street, Nanhai District City of Foshan 528000 Guangdong Province, China; đại diện bởi:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1179703 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 13/9/2023 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Foshan Nanhai Yucheng Decoration Material Factory. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123315/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1254173 của JTM Global Pty Ltd as Trustee for JTM Global Unit Trust (nay là Mamacare IP Pty Ltd) đã hết hiệu lực vì không gia hạn hiệu lực từ ngày 27/02/2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

DAD778

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00820 ngày 23/9/2016 của JTM Global Pty Ltd as Trustee for JTM Global Unit Trust; địa chỉ: 2-d Arab road Padstow 2211, NSW, Australia (nay là Mamacare IP Pty Ltd; địa chỉ 2 Salisbury Street, Canterbury VIC 3126, Australia); đại diện bởi: Công ty TNHH

sở hữu trí tuệ AGL.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế số 1254173 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 27/02/2025 và không được gia hạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JTM Global Pty Ltd as Trustee for JTM Global Unit Trust (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123316/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại
của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Minh Quân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2016-00571 ngày 24/6/2016 của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Minh Quân; địa chỉ: Số nhà 24, ngách 6/15 phố Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật Hợp danh Phương Đông; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-30525 theo Quyết định số 23256/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3878/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Minh Quân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Oriental impressive, hình" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-30525 ngày 24/12/2013 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 23256/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do nhãn hiệu đăng ký bị từ chối phần chữ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu trong Đăng bạ quốc gia số 164261 ngày 25/5/2011 và nhãn hiệu trong đơn số 4-2102-25881 ngày 16/11/2012.

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

i) Về mặt phát âm: Nhãn hiệu "PHƯƠNG ĐÔNG" trong Đăng bạ quốc gia số 164261 là từ ghép tiếng Việt được cấu tạo từ 02 (hai) âm tiết là "PHƯƠNG" và "ĐÔNG", đều có dấu. Cách phát âm từ "PHƯƠNG ĐÔNG" là dễ dàng bởi đó là hệ ngôn ngữ tiếng Việt. Nhãn hiệu "ORIENTAL" trong đơn số 4-2102-25881 vừa là danh từ vừa là tính từ trong tiếng Anh. Danh từ "ORIENTAL" có nghĩa là "người Phương Đông", tính từ "ORIENTAL" có nghĩa là "thuộc phương Đông". Khi phát âm, từ "ORIENTAL" gồm 04 (bốn) âm tiết, được nhấn mạnh vào trọng âm (là âm tiết thứ 3) theo đúng quy luật ngôn ngữ của tiếng Anh.

Nhãn hiệu đăng ký "ORIENTAL IMPRESSIVE" là sự kết hợp của 02 (hai) cụm từ tiếng Anh, khi phát âm thành 08 (tám) âm tiết, đều nhấn mạnh vào trọng âm là âm tiết thứ 3 (ba), có sự khác biệt hẳn với các nhãn hiệu đối chứng "PHƯƠNG ĐÔNG" và "ORIENTAL". Sự kết hợp độc đáo về âm tiết giữa 02 (hai) từ tiếng Anh "ORIENTAL" và "IMPRESSIVE" đã tạo nên ấn tượng riêng biệt khi phát âm. Cách phát âm của nhãn hiệu đăng ký "ORIENTAL IMPRESSIVE" chính là yếu tố gây chú ý và đánh mạnh vào cảm giác của người tiêu dùng, hoàn toàn không thể có yếu tố nào gây nhầm lẫn hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

ii) Về xác định thành phần mạnh của nhãn hiệu: Chủ đơn xác định rằng tổng thể toàn bộ kết cấu, bố cục, màu sắc, thành phần của cụm chữ kết hợp với cách phát âm chính là thành phần mạnh, đồng thời tạo nên sự khác biệt của nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Ý kiến của người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng vì có sự khác biệt về phát âm và bố cục tổng thể là không thuyết phục với lý do sau đây.

Nhãn hiệu đăng ký "Oriental impressive, hình" bao gồm phần chữ "Oriental impressive" được trình bày thành "Oriental" và "impressive" một cách riêng biệt, trong đó "Oriental" được xem là thành phần mạnh, mang nghĩa tiếng Việt là "phương Đông", "thuộc về phương Đông". Thành phần này trùng hoàn toàn về mặt phát âm với phần chữ của nhãn hiệu đối chứng "ORIENTAL". "Impressive" là thành phần phụ, mang tính mô tả (có nghĩa tiếng Việt là "hùng vĩ", "nguy nga") và không có khả năng phân biệt cao, chủ yếu nhằm bổ trợ cho thành phần "Oriental".

Xét về tổng thể, mặc dù nhãn hiệu đăng ký có thêm yếu tố "impressive" và yếu tố hình, nhưng các thành phần này không đủ để tạo ra khả năng phân biệt trong nhận thức của người tiêu dùng. Thành phần "Oriental" xuất hiện ở vị trí đầu tiên, chiếm tỷ lệ lớn trong dấu hiệu, nổi bật và có khả năng tạo ấn tượng mạnh, dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Sự trùng lặp về phần chữ hoặc tương đương về mặt ý nghĩa với các nhãn hiệu đối chứng là yếu tố chính làm phát sinh khả năng gây nhầm lẫn về dịch vụ mang nhãn hiệu.

Vì các lý do nêu trên, việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký "Oriental impressive, hình" là hoàn toàn có căn cứ pháp lý theo điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, đề nghị của người khiếu nại trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-30525 ngày 24/12/2013 theo

Quyết định số 23256/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016 là phù hợp, và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23256/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-30525 ngày 24/12/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Minh Quân có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Minh Quân (qua Công ty Luật Hợp danh Phương Đông) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123317/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DAD778

Xét đơn số KN4-2014-00925 ngày 18/9/2014 của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long; địa chỉ: Số 25 phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-10922 theo Quyết định số 37563/QĐ-SHTT ngày 30/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3934/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Tam Dao Eco resort, hình" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10922 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 37563/QĐ-SHTT ngày 30/6/2014, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, với lý do phần chữ của nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với phần chữ của nhãn hiệu trong Đăng bạ quốc gia số 61180 ngày 18/3/2005 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau đây:

(i) Cấu trúc tổng thể và ấn tượng thị giác cho thấy hai nhãn hiệu hoàn toàn phân biệt và không gây nhầm lẫn với nhau.

(ii) Yếu tố "Tam Dao" trong nhãn hiệu đăng ký "Tam Dao Eco Resort" và nhãn hiệu đối chứng "Tam Dao JIC" đều được hiểu là địa danh Tam Đảo, trong đó với "Tam Dao Eco Resort", yếu tố "Tam Dao" chỉ rõ địa điểm cung cấp dịch vụ nghỉ dưỡng, giải trí, trong khi đó với "Tam Dao JIC", yếu tố "Tam Dao" gợi đến tên tiếng Anh của công ty "Tam Dao Joint Stock Investment Company" và cũng liên tưởng đến địa danh Tam Đảo.

(iii) Yếu tố "TAM DAO" trong nhãn hiệu đối chứng không đủ mạnh để làm căn cứ từ chối nhãn hiệu đăng ký vì đây là tên địa danh nổi tiếng ở Việt Nam bao gồm huyện Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc) và dãy núi Tam Đảo do là tên địa danh, không cá nhân hay tổ chức nào có quyền độc quyền sử dụng.

(iv) Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư Bắc Thăng Long (chủ đơn của nhãn hiệu đăng ký) có trụ sở tại Hà Nội nhưng đầu tư dự án lớn, có giá trị tại sườn Đông dãy Tam Đảo (thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) thì khả năng gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng là rất thấp.

(v) Ngoài ra, người nộp đơn còn dẫn chứng một số trường hợp và đề nghị xem xét chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Lập luận (i) của người nộp đơn cho rằng cấu trúc tổng thể và ấn tượng thị giác cho thấy hai nhãn hiệu hoàn toàn phân biệt và không gây nhầm lẫn với nhau là không thuyết phục. Dù có sự khác biệt nhất định về hình họa và bố cục, về cấu trúc hai nhãn hiệu đều có điểm chung quan trọng (thành phần mạnh) ở phần chữ "TAM DAO", yếu tố chiếm ưu thế và gây ấn tượng đầu tiên đối với người tiêu dùng. Cụ thể, phần chữ "TAM DAO" đứng đầu trong cả hai nhãn hiệu, tạo ra điểm nhấn nổi bật và dễ nhận diện nhất, phần chữ bổ sung "Eco resort" hay "JIC" mang nghĩa mô tả không làm tăng khả năng phân biệt của hai nhãn hiệu, đặc biệt khi sử dụng cho các dịch vụ trùng hoặc tương tự nhau.

Ngoài ra, với việc trùng lặp yếu tố chính và nổi bật trong cả hai nhãn hiệu, các lập luận tiếp theo của người nộp đơn bao gồm (ii) yếu tố "TAM DAO" mang ý nghĩa khác nhau trong mỗi trường hợp; (iii) yếu tố "TAM DAO" không đủ mạnh để làm căn cứ từ chối; và (iv) dự án đầu tư lớn, có giá trị tại sườn Đông dãy Tam Đảo khiến khả năng gây nhầm lẫn rất thấp đều không đủ luận cứ thuyết phục.

2.2. Các trường hợp được dẫn trong lập luận (v) chỉ mang tính tham khảo, không thuộc trường hợp giải quyết của đơn khiếu nại này.

Với các nhận định nêu trên, việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký theo Quyết định số 37563/QĐ-SHTT ngày 30/6/2014, căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-10922 ngày 28/05/2012 theo Quyết định số 37563/QĐ-SHTT ngày 30/6/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 37563/QĐ-SHTT ngày 30/6/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-10922 ngày 28/05/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Bắc Thăng Long (qua Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123318/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Valve Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-00418 ngày 05/4/2017 của Valve Corporation; địa chỉ: 10900 NE 4th Street, Suite 500, Bellevue, WA 98004, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1291600 theo Thông báo số 2016/09 NNL10 ngày 01/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3755/BC-TTKN

ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Valve Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "STEAMVR" theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1291600 cho sản phẩm nhóm 09 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) do nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SteamLab" theo ĐKQT 932952. Công ty tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu "SteamLab" theo ĐKQT số 932952 bị mất tính đối chứng vì nhãn hiệu đã bị chấm dứt hiệu lực do không sử dụng quá 05 năm liên tiếp căn cứ Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ theo quyết định số 4828/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "SteamLab" theo ĐKQT số 932952 đã không sử dụng trong 05 năm liên tiếp theo điểm d khoản 1 Điều 95 Luật sở hữu trí tuệ. Do đó Cục sở hữu trí tuệ đã có quyết định số 4828/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016 về việc chấm dứt hiệu lực ĐKQT nhãn hiệu "SteamLab" theo đề nghị của công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Với việc nhãn hiệu đối chứng không còn hiệu lực, đồng thời nhãn hiệu "STEAMVR" mang dấu hiệu cấu thành từ ngữ đặc biệt, không trùng hoặc tương tự với bất kỳ nhãn hiệu nào, nhãn hiệu xin đăng ký được xác định là có khả năng phân biệt, đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "STEAMVR" theo đơn ĐKQT số 1291600 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1291600, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/09 NNL10 ngày 01/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1291600.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1291600.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Valve Corporation (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123319/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00258 ngày 09/4/2018 của LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER; địa chỉ: La Croix des Archers, F-56200 LA GACILLY, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1327580 theo Thông báo số 2016/53 VTB21 ngày 21/12/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4045/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ACT BEAUTIFUL" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1327580 bị từ chối bảo hộ đối với một phần sản phẩm/dịch vụ xin đăng ký, cụ thể là nhãn hiệu không được bảo hộ các sản phẩm thuộc nhóm 03 và một phần nhóm 35 theo quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ACT" theo ĐKQT số 474834B, nhãn hiệu "ACT POWERING PEOPLE, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 68478 và nhãn hiệu "ACT POWERING PEOPLE, hình" theo đơn số 4-2015-03767. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Đối với nhãn hiệu đối chứng "ACT" theo ĐKQT số 474834B, Người nộp đơn cho biết giữa họ và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là CHATTEM, Inc. có tồn tại quan hệ kinh doanh. Đồng thời, người nộp đơn đã có được Thư chấp thuận từ phía chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, trong đó cho phép Người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ACT BEAUTIFUL" theo ĐKQT số 1327580 tại Việt Nam đối với các sản phẩm thuộc nhóm 03.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 68478 và nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2015-03767, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, phát âm và ý nghĩa. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm các chữ "ACT BEAUTIFUL" được thể hiện bằng nét chữ in hoa thông thường. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu phức hợp, bao gồm phần chữ "ACT POWERING PEOPLE" kết hợp với phần hình là các vòng tròn đồng tâm và một đường thẳng màu đen. Khi quan sát, người tiêu dùng sẽ có ấn tượng khác biệt rõ rệt giữa tổng thể các nhãn hiệu này.

Về cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký có thể được phát âm là "a-cê-tê biu-ti-phun" gồm bốn âm tiết, trong khi các nhãn hiệu đối chứng được phát âm là "a-cê-tê pao-ờ-ring pi-pồ" với bảy âm tiết. Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký "ACT BEAUTIFUL" có thể hiểu là "vẻ đẹp ACT", còn các nhãn hiệu đối chứng mang thông điệp "ACT trao quyền cho con người". Như vậy, giữa các nhãn hiệu tồn tại sự khác biệt cơ bản về ý nghĩa và nội dung truyền tải, khó gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng thông thường.

Bên cạnh đó, sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng không đồng nhất về nhóm phân loại. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 35, trong khi nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2015-03767 lại được đăng ký cho các sản phẩm khác biệt về bản chất và chức năng. Đây là căn cứ bổ sung cho thấy các nhãn hiệu có khả năng đồng tồn tại trên thị trường mà không gây nhầm lẫn.

Thực tế cho thấy, nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "ACT" cho nhóm 35 đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ, thể hiện xu hướng thực thi quyền sở hữu công bằng khi nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng về tổng thể.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy rằng nhãn hiệu "ACT BEAUTIFUL" khác biệt đáng kể so với các nhãn hiệu đối chứng về nhiều phương diện và không gây nhầm lẫn. Do đó, ý kiến của Người nộp đơn là có cơ sở để xem xét chấp nhận bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo

hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Đối với nhãn hiệu đối chứng "ACT" theo ĐKQT số 474834B, nhãn hiệu đăng ký "ACT BEAUTIFUL" có cấu trúc đầy đủ hơn, gồm hai yếu tố chữ với thành phần "BEAUTIFUL" tạo nên một thông điệp trọn vẹn, mang ý nghĩa tích cực, hướng đến lĩnh vực làm đẹp. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ là từ đơn "ACT", có tính chất chung và không mang nội hàm cụ thể. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, hình thức thể hiện và ý nghĩa.

Đối với các nhãn hiệu đối chứng "ACT POWERING PEOPLE, hình" theo GCN ĐKNH số 68478 và đơn số 4-2015-03767, đây là các nhãn hiệu phức hợp bao gồm dấu hiệu chữ "ACT POWERING PEOPLE" kết hợp với yếu tố đồ họa. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm dòng chữ "ACT BEAUTIFUL", được thể hiện bằng phông chữ thông thường. Như vậy, giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng tồn tại sự khác biệt nhất định về cấu trúc và ý nghĩa.

Bên cạnh đó, các nhãn hiệu cũng khác biệt về phạm vi dịch vụ trong nhóm 35. Nhãn hiệu "ACT BEAUTIFUL" được đăng ký cho các dịch vụ quảng cáo, trưng bày sản phẩm và tổ chức sự kiện quảng bá trong lĩnh vực mỹ phẩm và chăm sóc sắc đẹp. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các dịch vụ liên quan đến tư vấn, đào tạo và quản lý nguồn nhân lực. Như vậy, bản chất, mục đích sử dụng và đối tượng khách hàng của các dịch vụ này là khác nhau, không có sự tương đồng hay liên quan trực tiếp.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1327580, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/53 VTB21 ngày 21/12/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1327580.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1327580, không bảo hộ riêng "BEAUTIFUL".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123320/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của XIAMEN TIANQIA FOOD & BEVERAGE, MANAGEMENT CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00236 ngày 26/3/2018 của XIAMEN TIANQIA FOOD & BEVERAGE, MANAGEMENT CO., LTD; địa chỉ: No. 108-107 Chang Qing Bei Li, Siming District, Xiamen City, 361000 Fujian Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1329891 theo Thông báo số 2017/03

NMD368

NLT02 ngày 02/01/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4037/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của XIAMEN TIANQIA FOOD & BEVERAGE, MANAGEMENT CO., LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FUNNEW Spot, chữ Trung Quốc và hình" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1329891 bị từ chối bảo hộ đối với một phần sản phẩm/dịch vụ xin đăng ký, cụ thể là nhãn hiệu không được bảo hộ nhóm 43 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SPOT, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 86843. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp bao gồm các yếu tố chữ "FUNNEW", "SPOT" được trình bày cách điệu bằng các hình tròn và đường cong, kết hợp với các ký tự Trung Quốc và phần hình. Tổng thể nhãn hiệu tạo ấn tượng thị giác rõ ràng và mang tính sáng tạo. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm duy nhất chữ "Spot" được thể hiện dưới dạng chữ thông thường. Do đó, giữa hai nhãn hiệu tồn tại sự khác biệt đáng kể về cấu trúc và hình thức trình bày.

Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký có thể được phát âm thành bảy âm tiết là /phăn-niu sờ-pót fang-niu-ban/, trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm hai âm tiết là /sờ-pót/. Sự khác biệt về số lượng âm tiết cũng như cách phát âm dẫn đến khả năng phân biệt rõ ràng giữa hai nhãn hiệu trong thực tiễn sử dụng.

Về ý nghĩa: Phần chữ Latin trong nhãn hiệu đăng ký "FUNNEW Spot" có thể được hiểu là "dấu FUNNEW", mang ý nghĩa cụ thể gắn với một chủ thể. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "Spot" chỉ mang nghĩa đơn thuần là "dấu". Như vậy, về nội dung biểu đạt, nhãn hiệu đăng ký có ý nghĩa khác biệt và cụ thể hơn so với nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, theo kết quả tra cứu trên cơ sở dữ liệu WIPO Publish, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký số 86843 đã hết hiệu lực kể từ ngày 18/07/2015 và không được chủ sở hữu là Công ty TNHH Nam Khang gia hạn theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực hơn 05 năm, không còn là căn cứ pháp lý để từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, hình thức thể hiện, phát âm và ý nghĩa so với nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực trong thời gian dài. Do đó, có cơ sở để xem xét chấp nhận bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp gồm chữ "FUNNEW", "SPOT" được thể hiện cách điệu bằng các hình tròn, đường cong, kết hợp với ký tự Trung Quốc và phần hình. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm chữ "Spot" thông thường. Do đó, hai nhãn hiệu có sự khác biệt đáng kể về bố cục và hình thức trình bày.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 86843 đã hết hiệu lực từ ngày 18/07/2015 và không được gia hạn. Như vậy, nhãn hiệu này đã hết hiệu lực hơn 05 năm và không còn là nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1329891, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2017/03 NLT02 ngày 02/01/2018 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1329891.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1329891, không bảo hộ riêng "chữ Trung Quốc".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và XIAMEN TIANQIA FOOD & BEVERAGE, MANAGEMENT CO., LTD (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123321/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
STEEL COLOR SPA (joint-stock company)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2018-00201 ngày 13/3/2018 của STEEL COLOR SPA (joint-stock company); địa chỉ: Via per Pieve Terzagni, 15 I-26033 Pescarolo ed Uniti (CR), Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1141623 theo Thông báo số 2016/51 NNL09 ngày 28/11/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4033/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của STEEL COLOR SPA (joint-stock company) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Steel Color" theo ĐQT số 1141623 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì mang tính mô tả sản phẩm/dịch vụ xin đăng ký. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Theo từ điển Anh – Việt do Viện Ngôn ngữ học – Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia xuất bản năm 2005, từ "Steel" có thể dịch sang tiếng Việt là "thép/ngành thép/tôi luyện" (trang 1759), còn từ "Color" có nghĩa là "màu sắc/nước da/sắc da" (trang 330). Đây là những từ phổ thông trong tiếng Anh, mang nghĩa rõ ràng khi đứng riêng lẻ.

Tuy nhiên, trong nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế số 1141623, cụm từ "Steel Color" được thể hiện dưới dạng tổng thể, với phông chữ cách điệu, trong đó chữ "Steel" chồng một phần lên chữ "Color", kèm theo một đường kẻ ngang kéo dài vượt ra ngoài ký tự "r". Cách trình bày này đã tạo nên sự kết hợp phi truyền thống về mặt thị giác, không còn giữ nguyên ý nghĩa đơn thuần của từng từ, từ đó mang lại dấu ấn riêng cho tổng thể nhãn hiệu.

Với bố cục đặc biệt nêu trên, sự kết hợp giữa hai thành phần "Steel" và "Color" không mang tính mô tả trực tiếp sản phẩm hoặc dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký, đồng thời tạo được ấn tượng thị giác đối với người tiêu dùng. Như vậy, xét về tổng thể cấu trúc và cách trình bày, nhãn hiệu "Steel Color" có tính đặc thù và khả năng phân biệt.

Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng cho biết nhãn hiệu "Steel Color" đã được đăng ký thành công tại nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới, trong đó có những quốc gia áp dụng nguyên tắc thẩm định nội dung tương tự như Việt Nam – tức là từ chối bảo hộ những dấu hiệu mang tính mô tả sản phẩm, dịch vụ. Việc nhãn hiệu vẫn được chấp nhận tại các thị trường này cho thấy khả năng phân biệt của nhãn hiệu là có thật trong thực tiễn thương mại quốc tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu dạng chữ được trình bày cách điệu với bố cục đặc biệt, trong đó chữ "Steel" được viết bằng nét bút mềm, nối liền và chồng một phần lên chữ "Color" được thể hiện bằng phông chữ nghiêng, sắc nét. Đáng chú ý, phần chữ "C" trong "Color" có kích thước lớn hơn các ký tự

còn lại và được thiết kế làm điểm nhấn thị giác, trong khi ký tự "r" kéo dài thành một đường thẳng nằm ngang, mở rộng về bên phải, tạo thành đường viền kết thúc cho tổng thể nhãn hiệu.

Việc kết hợp giữa hai phông chữ khác nhau, tương phản về nét bút và cấu trúc trình bày, cùng với việc lồng ghép và kéo dài các yếu tố chữ, đã mang lại cho nhãn hiệu một dấu ấn riêng biệt so với các dấu hiệu thông thường mang tính mô tả. Tổng thể này tạo ra hiệu ứng thị giác dễ ghi nhớ và có khả năng phân biệt trên thị trường.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1141623, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/51 NNL09 ngày 28/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1141623.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1141623, không bảo hộ riêng "Steel Color".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và STEEL COLOR SPA (joint-stock company) (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123322/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Publichne aktsionerne tovarystvo "Koblevo"
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-01172 ngày 01/11/2017 của Publichne aktsionerne tovarystvo "Koblevo"; địa chỉ: vul. Odeska, 6, s. Kobleve, Berezanskyj rajon, Mykolajivska oblast 57453, Ukraine; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1001502 theo Thông báo số 2016/37 VTB17 ngày 25/7/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4027/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Publichne aktsionerne tovarystvo "Koblevo" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Marengo" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1001502 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MARENGO, chữ Nga" theo ĐKQT số 1159380. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Thực tế, nhãn hiệu đăng ký đã được chấp thuận cùng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới, điều này cho thấy hai nhãn hiệu có khả năng phân biệt trong thực tiễn thương mại quốc tế và không tạo ra nguy cơ gây nhầm lẫn đối với người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, ngày 12/4/2018, chủ đơn đã nộp yêu cầu số ĐN1-2018-082 đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQTsố 1159380 của Zakrytoe akcionernoe obschestvo "Market Logistik", với lý do nhãn hiệu này không được chủ sở hữu hoặc người được phép sử dụng thực tế tại Việt Nam trong thời hạn năm năm liên tục tính đến trước ngày nộp yêu cầu.

Trên cơ sở xem xét yêu cầu của Chủ đơn, ngày 08/11/2019, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 5446/QĐ-SHTT về việc chấm dứt hiệu lực Văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1159380.

Như vậy, kể từ thời điểm bị chấm dứt hiệu lực do không được sử dụng tại Việt Nam, nhãn hiệu "MARENGO, chữ Nga" theo ĐKQT số 1159380 không còn là nhãn hiệu có hiệu lực pháp lý để làm căn cứ so sánh, đối chiếu về khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đăng ký của chủ đơn. Việc viện dẫn nhãn hiệu này trong quá trình thẩm định đơn là không còn phù hợp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "MARENGO, chữ Nga" theo Đăng ký quốc tế số 1159380 đã bị chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam theo Quyết định số 5446/QĐ-

SHTT ngày 08/11/2019 do không được sử dụng liên tục trong thời hạn năm năm tính đến thời điểm nộp yêu cầu chấm dứt. Như vậy, nhãn hiệu này không còn được sử dụng làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu xin đăng ký.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1001502, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/37 VTB17 ngày 25/7/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1001502.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1001502.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Publichne aktsionerne tovarystvo "Koblevo" (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123323/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2019-00864 ngày 26/12/2019 của SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED; địa chỉ: Room 509, Building 1, 563 Songtao Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-32283 ngày 17/10/2016 theo Quyết định số 84445/QĐ-SHTT ngày 27/9/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4050/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MG PASSION SERVICE MG AFTERSALES SERVICES, hình" theo đơn số 4-2016-32283 nộp ngày 17/10/2016 bị từ chối một phần sản phẩm/dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với các Nhãn hiệu "PASSION" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 66032 và 65836. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp, có cấu trúc gồm phần hình và phần chữ. Cụ thể, nhãn hiệu bao gồm hình bát giác đều, bên trong chứa yếu tố chữ "MG" được trình bày dưới dạng cách điệu, bên cạnh là các dòng chữ "PASSION SERVICE MG AFTERSALES SERVICE" được sắp xếp theo các dòng khác nhau và có kích thước không đồng đều. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm từ "PASSION" được thể hiện dưới dạng chữ in hoa thông thường, không có bất kỳ yếu tố hình nào kèm theo. Như vậy, về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng.

Xét về phương diện phát âm, nhãn hiệu đăng ký có thể được đọc thành 13 âm tiết, bao gồm nhiều yếu tố chữ ghép lại, trong khi các nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm hai hoặc ba âm tiết ngắn. Ngoài ra, âm tiết đầu và âm tiết cuối giữa các nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau, tạo ra sự khác biệt rõ ràng trong cách phát âm. Với sự khác biệt đáng kể này, không có khả năng gây nhầm lẫn về mặt âm thanh giữa các nhãn hiệu.

Về ý nghĩa, từ "PASSION" trong nhãn hiệu đối chứng là một từ tiếng Anh phổ thông, mang nghĩa "đam mê". Tuy nhiên, trong tổng thể nhãn hiệu đăng ký, từ này chỉ đóng vai trò là một thành phần trong chuỗi nhiều dấu hiệu chữ, đồng thời đi kèm với các yếu tố hình đặc trưng. Hơn nữa, người tiêu dùng tại Việt Nam, kể cả khi có hiểu biết nhất định về tiếng nước ngoài, cũng không thể nhầm lẫn giữa tổng thể nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng đơn lẻ chỉ bao gồm từ "PASSION".

Chủ đơn cũng là chủ sở hữu hợp pháp của nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần chữ "PASSION", đã được tạo lập, nộp đơn và sử dụng tại Việt Nam ít nhất từ tháng 9 năm 2015. Việc sử dụng liên tục các nhãn hiệu này càng củng cố quyền ưu tiên cũng như khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 66032 và số 65836 đã hết hiệu lực bảo hộ lần lượt từ ngày 19/3/2014 và ngày 23/3/2014. Do

đó, việc viện dẫn các nhãn hiệu này làm căn cứ phản đối là không có cơ sở pháp lý tại thời điểm hiện tại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực các thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp, bao gồm phần hình cách điệu và phần chữ "MG" được thể hiện dưới dạng cách điệu, cùng với cụm từ "PASSION SERVICE MG AFTERSALES SERVICE" được trình bày trên nhiều dòng, với kiểu chữ và kích thước khác nhau. Trong đó, dấu hiệu "PASSION" chỉ đóng vai trò bổ trợ, không phải là thành phần chính tạo nên ấn tượng phân biệt của nhãn hiệu. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm dấu hiệu chữ "PASSION" được trình bày bằng phông chữ in hoa thông thường và không kèm theo bất kỳ yếu tố hình nào. Do đó, giữa các nhãn hiệu có sự khác biệt đáng kể về cấu trúc và hình thức thể hiện.

Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm nhiều yếu tố chữ, có thể được phát âm thành nhiều âm tiết. Ngược lại, các nhãn hiệu đối chứng chỉ gồm hai âm tiết ngắn. Sự khác biệt về số lượng và tổ hợp âm tiết này dẫn đến sự khác biệt rõ ràng trong cách phát âm và cảm nhận âm thanh giữa các nhãn hiệu.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-32283 ngày 17/10/2016, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 84445/QĐ-SHTT ngày 27/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-32283 ngày 17/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-32283 ngày 17/10/2016 bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "MG", "PASSION SERVICE", "MG AFTERSALES SERVICE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123324/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2018-00064 ngày 22/01/2018 của Công ty cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam; địa chỉ: 26 VSIP, đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-09369 theo Quyết định số 74868/QĐ-SHTT ngày 26/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4057/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KINH DO Bánh Bơ VỊ VANI, hình" theo đơn đăng ký số 4-2018-00064 nộp ngày 10/05/2013 đã bị từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 30 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 5711, 43960, 46564, 87636, 159462, 193004, 262852, 186108, 193967, 204172, 229342, 232108, 232109 và 232110. Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "KINH DO Bánh Bơ VỊ VANI, hình" với các lý do sau:

Đối với 07 nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 186108; 193967; 204172; 229342; 232108; 232109; 232110: Các nhãn hiệu đối chứng này hiện đang được ghi nhận dưới tên mới của chủ đơn là Công ty cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam. Trong khi đó nhãn hiệu xin đăng ký vẫn ghi nhận dưới tên cũ là Công ty cổ phần Kinh Đô Bình Dương. Đây cũng chính là nguyên nhân 07 nhãn hiệu này được sử dụng làm căn cứ từ chối nhãn hiệu xin đăng ký. Sự khác biệt về tên nói trên là do chủ đơn đã có sự thay đổi tên và địa chỉ trên thực tế. Cụ thể: Tên cũ: Công ty cổ phần Kinh Đô Bình Dương. Tên mới: Công ty cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam.

Đối với 07 nhãn hiệu đối chứng "KINH ĐÔ, hình" theo GCN ĐKNH số 5711; 43960; 46564; 87636; 159462; 193004; 262852 thì các chủ nhãn hiệu này đều là công ty con thuộc tập đoàn Mondelez UK nên chủ nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý cấp thư chấp thuận cho phép chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu hiệu "KINH DO Bánh Bơ VỊ VANI, hình" theo đơn đăng ký số 4-2018-00064 tại Việt Nam cho các sản phẩm nhóm 30.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Các nhãn hiệu đối chứng "KINH ĐÔ, hình" theo GCN ĐKNH nhãn hiệu số 5711, 43960, 46564, 87636, 159462, 193004 và 262852 hiện do Mondelez International AMEA Pte. Ltd. là chủ sở hữu. Đại diện người nộp đơn có giải trình về việc các doanh nghiệp thuộc cùng một hệ thống tập đoàn với người nộp đơn nắm quyền sở hữu, có mối liên hệ về mặt tổ chức như công ty mẹ – công ty con hoặc các đơn vị thành viên. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật

hiện hành, việc các chủ thể có liên kết tổ chức không đồng nghĩa với việc tự động có quyền sử dụng và đăng ký nhãn hiệu của nhau, nếu không có sự chuyển nhượng, thống nhất chung một chủ sở hữu và được ghi nhận tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-09369 ngày 10/5/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74868/QĐ-SHTT ngày 26/10/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-09369 ngày 10/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Mondelez Kinh Đô Việt Nam (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123325/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

NMD368

Căn cứ Quyết định số 1925/QĐ-BKHCN ngày 03/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Becker Marine Systems GmbH & Co. KG, địa chỉ: Neulander Kamp 3, 21079 Hamburg, Germany; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh; khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 383/QĐ-SHTT ngày 14/02/2017 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2012/43 NNL02 ngày 29/10/2013 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu "twisted fin" theo ĐQT số 1133890.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 383/QĐ-SHTT ngày 14/02/2017 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Thông báo số 2012/43 NNL02 ngày 29/10/2013 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu "twisted fin" theo ĐQT số 1133890.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo ĐQT số 1133890, không bảo hộ riêng "fin".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Becker Marine Systems GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao .. của Bộ trưởng Bộ KHCN.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123326/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00783 ngày 14/9/2016 của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á; địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-21726 ngày 28/09/2012

NMD368

theo Quyết định số 37199/QĐ-SHTT ngày 22/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3800/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "BABYPANTHEN" theo đơn số 4-2012-21726 ngày 28/9/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận dăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BEPANTHEN" cho sản phẩm thuộc nhóm 03 bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1031594 của Bayer Consumer Care AG, địa chỉ: Peter Merian-Strasse 84CH-4052 Basel (Switzerland) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. do Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với các lý sau:

Nhãn hiệu đăng ký "BABYPANTHEN" là một dòng sản phẩm được Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á thiết kế trên cơ sở hoạt chất thuốc PANTHENOL nên cụm từ PENTHEN thường được dùng chung trong tất cả các dòng thuốc này và thực tế Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp rất nhiều các văn bằng có cụm từ "PENTHEN". Như vậy người bình thường cũng có thể hiểu rằng "BABYPANTHEN" không thể gây nhầm lẫn với "BEPANTHEN" với cấu trúc từ rất khác nhau "BABY" và "BE" và cả cách phát âm, ý nghĩa từ "Bây-bi" và "Be", hơn nữa "BABY" còn có nghĩa là trẻ em, còn "Be" là từ không có nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Xét về cấu trúc và phát âm, nhãn hiệu xin đăng ký "BABYPANTHEN" gồm mười một chữ cái, được phát âm thành bốn âm tiết "bei-bi-pan-then", đáng chú ý với thành tố mở đầu "BABY-". Nhãn hiệu đối chứng "BEPANTHEN" gồm chín chữ cái, phát âm thành ba âm tiết "bi-pan-then", bắt đầu bằng thành tố "BE-". Sự khác biệt về độ dài chuỗi ký tự và nhịp đọc của thành tố đầu bảo đảm khả năng nhận biết riêng của nhãn hiệu xin đăng ký.

Xét về vai trò của thành phần trùng lặp, "PANTHEN" có nguồn gốc từ tên hoạt chất panthenol, thường dùng trong mỹ phẩm chăm sóc da, nên mang tính gợi tả thành phần sản phẩm và chỉ giữ vai trò thứ yếu trong cấu trúc tổng thể của cả hai nhãn hiệu. Do thành phần trùng lặp chỉ mô tả tính chất sản phẩm, việc đánh giá khả năng phân biệt cần tập trung vào yếu tố khác biệt còn lại.

Xét về phạm vi hàng hóa, cả hai nhãn hiệu đều đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 03; tuy nhiên, nhãn hiệu "BABYPANTHEN" truyền tải thông điệp rõ ràng về đối tượng sử dụng (sản phẩm panthenol dành cho trẻ em), trong khi nhãn hiệu "BEPANTHEN" không xác định đối tượng cụ thể. Thông điệp thương mại khác biệt này, cùng với sự khác nhau về cấu trúc và phát âm, giảm thiểu khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại đối với người tiêu dùng.

Từ các phân tích nêu trên, có cơ sở xác định nhãn hiệu "BABYPANTHEN" đáp ứng tiêu chí phân biệt theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BEPANTHEN". Do đó, đề nghị hủy bỏ quyết định từ chối và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "BABYPANTHEN" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo đơn số 4-2012-21726 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-21726 ngày 28/9/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37199/QĐ-SHTT ngày 22/6/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-21726 ngày 28/09/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-21726 ngày 28/09/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123327/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AKSAN KOZMETIK SANAYI VE TICARET LTD. STI.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00576 ngày 16/5/2017 của AKSAN KOZMETIK SANAYI VE TICARET LTD. STI.; địa chỉ: Hadimkoy Mah. Derecik, Sokak No:3, Amavutkoy, ISTANBUL, TURKEY.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH VIETTHINK; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc

NMD368

tế đối với đơn số 1283418 theo Thông báo số 2016/01 TDH24 ngày 05/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3798/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AKSAN KOZMETIK SANAYI VE TICARET LTD. STI. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COMFORT LOVE" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1283418 bị từ chối bảo hộ một phần, cụ thể đối với các sản phẩm trong nhóm 03, do bị cho là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ mang yếu tố "COMFORT", theo quy định tại điểm a và điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật Vietthink đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do:

Nhãn hiệu "COMFORT LOVE" theo ĐKQT số 1283418 có bố cục tổng thể khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng, bao gồm hai thành phần chữ là "COMFORT" và "LOVE", tạo thành một cụm từ có nghĩa hoàn chỉnh, trong đó thành phần "LOVE" giữ vai trò chủ đạo, còn "COMFORT" chỉ đóng vai trò bổ trợ. Các nhãn hiệu đối chứng trong khi đó đều chỉ bao gồm phần chữ "COMFORT" đơn lẻ, đôi khi được trình bày cách điệu hoặc kèm yếu tố hình. Do vậy, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về mặt nhãn quan, phát âm và ý nghĩa.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 20.2.2(c) Quy chế thẩm định đơn nhãn hiệu, khi dấu hiệu trùng lặp chỉ là thành phần thứ yếu trong một dấu hiệu phức hợp thì không được coi là tương tự gây nhầm lẫn. Trường hợp của nhãn hiệu "COMFORT LOVE" là phù hợp với nguyên tắc này khi so sánh với các nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm từ "COMFORT".

Do đó, đại diện của người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1283418 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 vì nhãn hiệu "COMFORT LOVE" có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng đã được viện dẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn

giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ "COMFORT LOVE" theo Đăng ký quốc tế số 1283418 bao gồm hai yếu tố chữ "COMFORT" và "LOVE". Trong đó, dấu hiệu "COMFORT" trùng với phần chữ duy nhất và giữ vai trò chủ đạo trong tổng thể các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 61748, 73163, 141382 và 244648. Việc lặp lại dấu hiệu "COMFORT" – vốn là yếu tố chính tạo nên ấn tượng thương mại của nhãn hiệu đối chứng – trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Đồng thời, dấu hiệu "LOVE" trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là từ thông dụng trong tiếng Anh, có nghĩa là "yêu thương", thường được sử dụng để gợi tả cảm xúc tích cực, mang tính mô tả về công dụng hoặc tính chất của sản phẩm thuộc nhóm 03 (mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân). Do đó, dấu hiệu "LOVE" không đủ để tạo nên sự khác biệt về mặt cảm quan so với các nhãn hiệu đối chứng có thành phần "COMFORT".

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "COMFORT LOVE" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo ĐKQT số 1283418.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn

hiệu theo ĐQT số 1283418 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/01 TDH24 ngày 05/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1283418.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AKSAN KOZMETIK SANAYI VE TICARET LTD. STI. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AKSAN KOZMETIK SANAYI VE TICARET LTD. STI. (qua Công ty Luật TNHH VIETTHINK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123328/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PARFUMS CHRISTIAN DIOR
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00132 ngày 18/02/2016 của PARFUMS CHRISTIAN DIOR; địa chỉ: 33 avenue Hoche, F-75008 PARIS; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1221382 theo Thông báo số 2014/43

NMD368

TDH05 ngày 28/10/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3947/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PARFUMS CHRISTIAN DIOR với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1221382 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Đại diện người nộp đơn là Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh có ý kiến phản đối với lý do cho rằng nhãn hiệu có tính tạo hình đặc biệt, không mang tính mô tả thông thường và đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam cũng như trên thị trường quốc tế.

Theo nội dung trình bày, nhãn hiệu "  " được thiết kế dựa trên hình ảnh cách điệu từ con số 8 kéo dài về hai phía. Nửa trên có dạng hình tròn nhỏ, nửa dưới kéo dài thành hình ô-van, gợi liên tưởng đến hình dáng cơ thể người phụ nữ với các đường cong nữ tính. Phần cổ chai được thể hiện như vòng eo của người phụ nữ, còn phần thân chai tròn to bên dưới mô phỏng phong cách thời trang "The New Look" – bộ sưu tập đầu tay mang tính biểu tượng của Dior. Bên cạnh đó, cổ chai còn được trang trí bằng các đường dây cuốn đều đặn gợi hình ảnh vòng cổ truyền thống Masai, phần nắp chai là một khối cầu tròn đặt cân đối và tinh tế ở phía trên. Toàn bộ thiết kế được thể hiện bằng màu vàng, tạo cảm giác sang trọng và cao cấp.

Đại diện người nộp đơn lập luận rằng mẫu thiết kế của nhãn hiệu hoàn toàn khác biệt với các mẫu chai đựng nước hoa phổ biến hiện có trên thị trường. Việc sử dụng hình ảnh cách điệu từ cơ thể người phụ nữ hoặc hình số 8 là không phổ biến và không mang tính mô tả chung trong ngành mỹ phẩm, do đó có khả năng tạo ấn tượng mạnh về mặt thị giác và có khả năng phân biệt cao.

Ngoài yếu tố tạo hình, người nộp đơn còn viện dẫn việc nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi và có uy tín trên thị trường thế giới và tại Việt Nam. Theo đó, Công ty Dior – chủ sở hữu nhãn hiệu – được thành lập từ năm 1947 tại Pháp, là một trong những doanh nghiệp lâu đời trong lĩnh vực thời trang và mỹ phẩm, với 30 chi nhánh toàn cầu và hơn 10.000 nhân viên.

Sản phẩm "J'ADORE" mang nhãn hiệu "hình chai" được giới thiệu lần đầu năm 1999 và hiện vẫn đang được phân phối rộng rãi trên toàn cầu. Doanh thu trung bình hàng năm từ sản phẩm này đạt khoảng 263.417.435 Euro. Ngoài ra, sản phẩm thường xuyên được quảng bá thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, thể hiện tại các tài liệu đính kèm theo Bản tuyên bố của người nộp đơn.

Tại thị trường Việt Nam, sản phẩm "J'ADORE" mang nhãn hiệu "  " đã có mặt từ tháng 5/2011 và được phân phối liên tục đến thời điểm hiện tại. Sản phẩm được bán tại các trung tâm thương mại lớn như Tràng Tiền Plaza (Hà Nội) và Eden Mall (TP. Hồ Chí Minh) thông qua nhà phân phối được ủy quyền là Công ty TNHH L Beauty Việt Nam. Doanh thu trung bình hằng năm từ sản phẩm này tại thị trường Việt Nam đạt khoảng 2,6 tỷ đồng.

Ngoài các yếu tố nêu trên, đại diện người nộp đơn cũng cung cấp thông tin cho thấy nhãn hiệu "J'ADORE" đã được đăng ký tại hơn 20 quốc gia, bao gồm Pháp, Vương quốc Anh, Ý, Armenia, Ireland, Philippines, Bồ Đào Nha, Nga, Bulgaria, Estonia, Phần Lan, Iceland, Kazakhstan, Lithuania, Monaco, Slovenia, Slovakia và Thổ Nhĩ Kỳ, đồng thời vẫn đang tiếp tục được mở rộng đăng ký tại các quốc gia khác.

Từ những căn cứ nêu trên, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "  " theo đơn ĐKQT số 1221382 với lý do nhãn hiệu có tính tạo hình đặc biệt, có khả năng phân biệt tự thân cao, đã được sử dụng một cách rộng rãi và liên tục trên thị trường Việt Nam cũng như trên thế giới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là một hình dạng chai có phần đầu nhỏ, tròn, phần cổ chai thắt eo và mở rộng dần xuống phía dưới, phần thân chai có dạng hình bầu dục. Đây là kiểu thiết kế chai thông dụng và phổ biến đối với các sản phẩm mỹ phẩm và nước hoa hiện nay. Ngoài ra, trên thân chai không chứa bất kỳ yếu tố nào có chức năng tạo dấu ấn riêng biệt để phân biệt nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Bên cạnh đó, tài liệu do người nộp đơn nộp kèm theo công văn chưa đủ cơ sở để chứng minh rằng nhãn hiệu đăng ký đã được biết đến rộng rãi tại Việt Nam và trên toàn thế giới. Hơn nữa, các thông tin được cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là căn cứ pháp lý để xem xét khả năng bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009. Lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1221382 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/43 TDH05 ngày 28/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1221382.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PARFUMS CHRISTIAN DIOR có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PARFUMS CHRISTIAN DIOR (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123329/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho REICHHOLD, INC. có Công văn số IP/TC854-(2) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2005-00043 ngày 04/02/2005.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2005-00043 ngày 04/02/2005 của REICHHOLD, INC. ;địa chỉ: 2400 Ellis Road, Durham, North Carolina, 27703-5543, USA.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho

REICHHOLD, INC. có Công văn số IP/TC854-(2) ngày 05/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2005-00043 ngày 04/02/2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và REICHHOLD, INC. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123330/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần TRAPHACO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2018-00597 ngày 18/9/2018 của Công ty cổ phần TRAPHACO; địa chỉ: 75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-32274 theo Quyết định số 60818/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3935/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần TRAPHACO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Trapanthen" theo đơn đăng ký số 4-2015-32274 nộp ngày 18/11/2015 đã bị từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 03, 05 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 103676. Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Trapanthen" với các lý do sau:

Người nộp đơn đã nhận được từ Cục sở hữu trí tuệ Quyết định số 60818/QĐ-SHTT đề ngày 27/08/2018 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Trong Quyết định từ chối này, Cục sở hữu trí tuệ đồng ý với ý kiến trả lời của người nộp đơn đối với nhóm 03 sau khi xem xét công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung. Ý kiến của người nộp đơn trong Công văn trả lời Thông báo số 35610/SHTT-NH1 ngày 29/09/2017 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2015-32274 là nhãn hiệu xin đăng ký "Trapanthen" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 hoàn toàn không tương tự với nhãn hiệu đối chứng "TIAPANTHEN" cho các sản phẩm thuộc nhóm 05. Bản sao Công văn trả lời Thông báo số 35610/SHTT-NH1 được nộp kèm để quý Cục có thông tin kiểm tra, đối chiếu.

Do Cục sở hữu trí tuệ đã đồng ý với ý kiến của người nộp đơn như nêu trên, bằng công văn này người nộp đơn đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "Trapanthen" theo đơn số 4- 2015-32274 cho các sản phẩm nhóm 03 dưới tên Công ty cổ phần Traphaco.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đồng ý loại bỏ nhóm 05 ra khỏi danh mục sản phẩm xin bảo hộ và chỉ xin bảo hộ cho các sản phẩm nhóm 03 cho nhãn hiệu đăng ký

"Trapanthen" theo đơn đăng ký số 4-2015-32274. Sau khi thực hiện việc giới hạn danh mực sản phẩm, danh mục sản phẩm của người nộp đơn không còn tương tự gây nhầm lẫn với các sản phẩm theo GCN ĐKNH số 103676.

Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-32274 ngày 18/11/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60818/QĐ-SHTT ngày 27/8/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-32274 ngày 18/11/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần TRAPHACO có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần TRAPHACO (qua Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123331/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00784 ngày 14/9/2016 của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á; địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận

NMD368

đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-21727 ngày 28/09/2012 theo Quyết định số 37200/QĐ-SHTT ngày 22/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3869/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam á với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "BABYPANTHEN" theo đơn số 4-2012-21727 ngày 28/9/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "BEPANTHEN" (đối chứng 1) được bảo hộ theo ĐKQT số 249219 của Bayer Consumer Care AG, địa chỉ: Peter Merian-Strasse 84CH4052 Basel (Switzerland), nhãn hiệu "BEPANTHENE" (đối chứng 2) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 129031 của Bayer Consumer Care AG, địa chỉ: Peter Merian Str.84, 4052 Basel, Swithzerland (CH) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNDKNH cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký "BABYPANTHEN" là một dòng sản phẩm được Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á thiết kế trên cơ sở hoạt chất thuốc PANTHENOL nên cụm từ PENTHEN thường được dùng chung trong tất cả các dòng thuốc này và thực tế Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp rất nhiều các văn bằng có cụm từ "PENTHEN". Như vậy, với một người bình thường nhất cũng có thể hiểu rằng "BABYPANTHEN" không thể gây nhầm lẫn với "BEPANTHEN" với cấu trúc từ rất khác nhau "BABY" và "BE" và cả cách phát âm, ý nghĩa từ "Bây-bi" và "Be", hơn nữa "BABY" còn có nghĩa là trẻ em, còn "Be" là từ không có nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "BABYPANTHEN" có cấu tạo gồm 11 chữ cái, được đọc thành bốn âm tiết là "bei-bi-pan-then". Thành tố "BABY" được thể hiện ở đầu, là thành tố chủ đạo, tạo nên điểm nhấn trong cấu trúc và phát âm của toàn bộ nhãn hiệu. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "BEPANTHEN" và "BEPANTHENE" có cấu trúc ngắn hơn (09 và 10 chữ cái), không có yếu tố "BABY", và được đọc lần lượt là "bi-pan-then" và "bi-pan-then-ne". Như vậy, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng về hình thức thể hiện, độ dài, cách phát âm và nhịp điệu đọc, tạo ra ấn tượng thị giác và thính giác riêng, giúp phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Thành tố "BABY" trong nhãn hiệu đăng ký mang nghĩa chỉ định nhóm đối tượng là trẻ em, từ đó hàm ý công dụng hoặc mục đích sử dụng cụ thể của sản phẩm. Các nhãn hiệu đối chứng không có yếu tố ngữ nghĩa tương tự, nên không tạo ra liên tưởng giống nhau trong nhận thức của người tiêu dùng. Việc bổ sung thành tố "BABY" có ý nghĩa rõ ràng trong việc định hướng công dụng, đồng thời tăng cường khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

Mặc dù cả ba nhãn hiệu cùng chứa chuỗi chữ "PANTHEN", tuy nhiên đây là dấu hiệu có tính mô tả thành phần dược chất, được đặt ở vị trí thứ yếu và không đóng vai trò chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu. Việc trùng lặp yếu tố này không ảnh hưởng đến khả năng phân biệt khi các thành tố nổi bật và gây ấn tượng chính trong mỗi nhãn hiệu là khác nhau. Đánh giá tổng thể cho thấy nhãn hiệu đăng ký vẫn có khả năng phân biệt rõ rệt.

Xét về phạm vi sản phẩm đăng ký bảo hộ, nhãn hiệu "BABYPANTHEN" và các nhãn hiệu đối chứng đều được đăng ký cho các sản phẩm thuộc cùng nhóm hàng hóa. Tuy nhiên, với các yếu tố khác biệt nêu trên, người tiêu dùng thông thường trong điều kiện giao dịch thực tế vẫn có thể phân biệt được hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký với hàng hóa mang các nhãn hiệu đối chứng, không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-21727 ngày 28/9/2012, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37200/QĐ-SHTT ngày 22/6/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-21727 ngày 28/09/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-21727 ngày 28/09/2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123332/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1208569 của Guangzhou Zengcheng Guangying Garment Co., Ltd đã bị hết hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00896 ngày 01/10/2015 của Guangzhou Zengcheng Guangying Garment Co., Ltd; địa chỉ: Shapu Road, Xintang, Zengcheng, 511338 Guangzhou, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1208569 hết hiệu lực từ ngày 20/5/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Guangzhou Zengcheng Guangying Garment Co., Ltd (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123333/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Abbott Medical Optics Inc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2014-00986 ngày 01/10/2014 của Abbott Medical Optics Inc; địa chỉ: 1700 E St Andrew's Place Santa Ana, CA 92799-5162, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1169365 theo Thông báo số 2013/29 LMT05 ngày 24/7/2014;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3807/BC-TTKN

ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Abbott Medical Optics Inc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1169365 bị tạm thời từ chối bảo hộ toàn bộ đối với nhãn hiệu và sản phẩm/dịch vụ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "COMPACT" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 26183, nhãn hiệu "COMPACT SIGMA" theo ĐKQTsố 814007 và nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-02107, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐKQT số 1169365 với lý do sau:

Đại diện chủ đơn – Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip – có ý kiến cho rằng từ "compact" mang tính mô tả đặc tính sản phẩm. Cụ thể, "compact" trong tiếng Anh có nghĩa là gọn, chắc, thu nhỏ, thường dùng để chỉ các thiết bị, hệ thống điện – điện tử có kích thước nhỏ gọn. Các nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho sản phẩm nhóm 09 và nhóm 10, là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến ý nghĩa mô tả này. Vì vậy, từ "compact" không có khả năng phân biệt.

Ngoài ra, từ "compact" (phiên âm tiếng Việt là "com-pắc") hiện được sử dụng rộng rãi trong đời sống, ví dụ như trong cụm "đèn com-pắc", với hàng trăm nghìn kết quả tìm kiếm bằng tiếng Việt. Việc sử dụng phổ biến này cho thấy từ "compact" đã trở thành từ thông dụng, không còn khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo Đơn số 4-2013-02107, trước đó chủ sở hữu là Intuitive Surgical, Inc. đã nộp đơn cho nhãn hiệu "INTUITIVE SURGICAL" nhưng bị từ chối. Sau đó, nhãn hiệu "INTUITIVE SURGICAL DA VINCI" được nộp lại và bảo hộ ở dạng tổng thể, không bảo hộ riêng cho cụm từ "INTUITIVE SURGICAL". Do đó, cụm từ này không có giá trị đối chứng độc lập và không nên được dùng làm căn cứ từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký "compact intuitiv, hình".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng "COMPACT" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 26183 đã hết hạn hiệu lực và không được chủ sở hữu gia hạn từ ngày 13/8/2016. Do đó, nhãn hiệu "COMPACT" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 26183 không còn là nhãn hiệu đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐKQT số 1169365.

Nhãn hiệu đối chứng "COMPACT SIGMA" được bảo hộ theo ĐKQT số 814007 là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ "COMPACT" và "SIGMA", tạo thành tổng thể có cấu trúc và ý nghĩa khác biệt so với nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1169365. Phần chữ "SIGMA" trong nhãn hiệu đối chứng là thành tố bổ sung mang tính phân biệt, làm thay đổi cảm nhận thị giác và phát âm của người tiêu dùng khi so sánh với nhãn hiệu đăng ký. Do đó, nhãn hiệu "COMPACT SIGMA" không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo ĐKQT số 1169365 về tổng thể cấu trúc, ý nghĩa và cách phát âm.

Đối với phần dấu hiệu "COMPACT" có ý nghĩa là "hệ thống, thiết bị, mạch điện có tính chất thu gọn, gọn gàng" không mô tả dịch vụ của chủ đơn Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1169365. Đối với phần dấu hiệu "INTUITIV", nhãn hiệu đối chứng theo Đơn đăng ký nhãn hiệu 4-2013-02107, nay đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu số 231907, được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "INTUITIVE SURGICAL". Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo ĐKQT số 1169365,.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu theo ĐQT số 1169365 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1169365, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/29 LMT05 ngày 24/7/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1169365.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1169365, không bảo hộ riêng phần chữ "intuitiv".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Abbott Medical Optics Inc (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123334/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PIGEON CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2015-00889 ngày 30/9/2015 của PIGEON CORPORATION; địa chỉ: 384-1, Chungchun-Dong, Boopyung-Ku, Incheon-City, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-07758 ngày 26/04/2011 theo Quyết định số 46418/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3003/BC-TTKN

ngày 13/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PIGEON CORPORATION với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Actz, hình" theo đơn số 4-2011-07758 nộp ngày 26/04/2011 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ACT" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 474834 theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Đại diện người nộp đơn đã tiến hành thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "ACT" theo ĐKQT số 474834.

Qua tra cứu trên cơ sở dữ liệu của WIPO, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 13/01/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký "Act'z, hình" theo đơn số 4-2011-07758 có thành phần chữ "Act'z" được phát âm là "ắc-t-z", có sự khác biệt nhất định so với cách phát âm của nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký còn được thể hiện dưới hình thức thiết kế đặc trưng, kết hợp với các yếu tố đồ họa và phần chữ tiếng Hàn trình bày bên dưới, tạo nên một tổng thể có dấu ấn thị giác riêng biệt. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm thành phần chữ được trình bày dưới dạng chữ Latin thông thường, không có yếu tố hình ảnh hoặc ngôn ngữ bổ trợ khác.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Act's, hình" theo đơn số 4-2011-07758, không bảo hộ riêng phần chữ tiếng Hàn.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-07758 ngày 26/4/2011, không áp dụng quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 46418/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-07758 ngày 26/04/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-07758 ngày 26/04/2011, bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng phần chữ tiếng Hàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PIGEON CORPORATION (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123335/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Target Brands, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2019-00720 ngày 14/11/2019 của Target Brands, Inc.; địa chỉ: 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-08098 ngày 31/03/2017 theo Quyết định số 85239/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3943/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Target Brands, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROJECT 6 2, hình" đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 331692 cho nhóm 04, 08, 11, 14, 16 và 20 theo quyết định số 85239/QĐ-SHTT ngày 30/09/2019. Tuy nhiên đại diện người nộp đơn không đồng ý với việc không bảo hộ riêng đối với dấu hiệu "PROJECT" theo quyết định. Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho riêng cho dấu hiệu "PROJECT" với các lý do sau:

Đại diện người nộp đơn cho rằng một dấu hiệu chỉ bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ nếu dấu hiệu đó mang tính mô tả; hoặc là tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

Theo từ điển tiếng Anh, "PROJECT" có nhiều dạng từ loại cũng như ý nghĩa, cụ thể là "đề án, dự án; kế hoạch"; "Công trình (nghiên cứu)"; "Công cuộc lớn", Phóng (tên lửa..); chiếu ra (tia sáng..); phát âm rõ ràng (giọng nói); hướng (suy nghĩ..)", "dự kiến, đặt kế hoạch, thảo kế hoạch, làm đề án; dự đoán, tiên đoán"; "nhô ra, lồi ra"...

Về mặt ngữ nghĩa, người nộp đơn thấy rằng từ "PROJECT" không có bất kỳ sự liên quan nào đến các sản phẩm đăng ký, do đó dấu hiệu này không mang tính mô tả các sản phẩm đăng ký và rõ ràng không phải là tên gọi thông thường của các sản phẩm đăng ký. Do đó, dấu hiệu "PROJECT" không thể bị coi là dấu hiệu bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ.

Các nhãn hiệu khác của người nộp đơn có chứa yếu tố "PROJECT" đã được chấp nhận bảo hộ riêng tại Việt Nam Trên thực tế, người nộp đơn đã nộp một loạt các đơn nhãn hiệu có chứa thành phần "PROJECT" và Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã cấp đăng ký cho một số trong số các nhãn hiệu này mà không hề có yêu cầu không bảo hộ riêng đối với thành phần "PROJECT".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "PROJECT 6 2, hình" là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Trong đó, dấu hiệu "PROJECT" là từ tiếng Anh mang nghĩa thông thường nhưng không mô tả trực tiếp đặc điểm, công dụng hay nguồn gốc của các sản phẩm thuộc nhóm 04, 08, 11, 14, 16 và 20. Dấu hiệu này có cấu trúc rõ

ràng, dễ nhận biết và không trùng lặp với các dấu hiệu mô tả phổ biến trong cùng lĩnh vực hàng hóa.

Xét tổng thể, "PROJECT" có khả năng tạo ấn tượng thị giác và thực hiện chức năng phân biệt độc lập trong nhãn hiệu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý bảo hộ riêng đối với yếu tố "PROJECT" như một thành tố chữ độc lập, bên cạnh phạm vi bảo hộ tổng thể đã được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 331692.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-08098 ngày 31/3/2017, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ riêng "PROJECT" theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 85239/QĐ-SHTT ngày 30/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-08098 ngày 31/03/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08098 ngày 31/03/2017 bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "6", "2".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Target Brands, Inc. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123336/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Chấn Cường
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00054 ngày 20/01/2020 của Công ty TNHH Chấn Cường; địa chỉ: 1205 đường 3 Tháng 2, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-42149 theo Quyết định số 111659/QĐ-SHTT ngày 10/12/2019;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3941/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Chấn Cường với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NAGA, hình" theo đơn đăng ký số 4-2016-42149 nộp ngày 29/12/2016 đã bị từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuốc nhóm 11 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "NAGAO" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 231005 và số 309759 đều thuộc về công ty TNHH điện tử Việt Nhật. Công ty TNHH DV TM và sở hữu công nghiệp Song Ngọc đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "NAGA, hình" với các lý do sau:

Nhãn hiệu xin đăng ký là "NAGA, hình" viết cách điệu trong bốn khung hình bình hành đề đứng kề liền nhau theo hàng ngang. Hai nhãn hiệu này hoàn toàn có khả năng phân biệt khi nhìn trực diện cũng như phát âm. Thứ nhất về phát âm: nhãn hiệu "NAGA, hình" đọc là NA-GA. Nhãn hiệu "NAGAO" do có thêm nguyên âm o đi kèm nên cách phát âm sẽ là NA-GAO và phần phát âm GA hoàn toàn khác với GAO. Thứ hai về trực giác, nhãn "NAGA, hình" có 04 chữ đặt trong bốn hình bình hành để đứng kề sát nhau, nhãn hiệu "NAGAO" viết in bình thường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "NAGA, hình" theo đơn số 4-2016-42149 có dấu hiệu "NAGA" bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng "NAGAO" theo GCN ĐKNH số 231005. Mặc dù nhãn hiệu xin đăng ký không có thành phần "O", tuy nhiên phần chữ "NAGA" trùng hoàn toàn với bốn ký tự đầu của nhãn hiệu đối chứng, phát âm tương tự và không đủ tạo ra sự khác biệt rõ ràng. Hai nhãn hiệu đều ngắn gọn, có cấu trúc và âm tiết gần giống nhau, dễ gây nhầm lẫn về mặt thị giác và thính giác khi sử dụng trong thực tế.

Từ các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký "NAGA, hình" theo đơn đăng ký số 4-2016-42149 cho nhóm 11 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-42149 ngày 29/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 111659/QĐ-SHTT ngày 10/12/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-42149 ngày 29/12/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Chấn Cường có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Chấn Cường (qua Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123337/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00195 ngày 27/02/2017 của NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD.; địa chỉ: 1-1, 4-chome, Nishinakajima, Yodogawa-ku Osaka 532-8524, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1274292 theo Thông báo số 2015/45 NNL03 ngày 09/11/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3787/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hình", ĐKQT số 1274292 của NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. bị từ chối bảo hộ tại Việt Nam do bị coi là không có khả năng tự phân biệt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ. Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với lý do sau:

Đại diện người nộp đơn cho rằng, khi đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu, cần xem xét tổng thể sự kết hợp giữa các yếu tố hình và chữ, cũng như ấn tượng thị giác mà nhãn hiệu tạo ra. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có dạng hình bán nguyệt, được chia thành nhiều ô không đều nhau, trong mỗi ô là một ký tự tiếng Nhật được thể hiện bằng nét thư pháp mềm mại, uyển chuyển, tạo nên hiệu ứng thị giác như một tác phẩm nghệ thuật. Các ký tự này được trình bày đa dạng theo chiều dọc, góp phần làm nổi bật tính độc đáo của thiết kế.

Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 39 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN và hướng dẫn tại Điều 17.8.3c Quy chế thẩm định đơn, dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình có thể được coi là có khả năng phân biệt nếu tổng thể tạo ra ấn tượng riêng biệt. Với cấu trúc trình bày đặc biệt như trên, đại diện người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đã tạo được dấu ấn đặc trưng và có khả năng phân biệt cho các sản phẩm thuộc nhóm 30.

Bên cạnh đó, phần hình bán nguyệt đã trở thành biểu tượng quen thuộc gắn liền với thương hiệu NISSIN FOODS – một doanh nghiệp Nhật Bản nổi tiếng toàn cầu trong lĩnh vực mì ăn liền. Trong bối cảnh sản phẩm Nhật Bản được người tiêu dùng Việt Nam tin tưởng và ưa chuộng, nhãn hiệu này càng có khả năng được nhận biết và ghi nhớ rộng rãi. Từ các phân tích nêu trên, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Hình", ĐKQT số 1274292.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp

các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bao gồm phần chữ Nhật nằm bên trong hình bán nguyệt. Phần chữ Nhật không được trình bày dưới dạng đồ họa hoặc dạng đặc biệt khác và không được bảo hộ vì là ngôn ngữ không thông dụng, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, phần hình bán nguyệt chia thành các ô được thiết kế khá đơn giản và không có điểm đặc biệt hay tạo được ưu thế nổi bật, vượt trội so với các ký tự tiếng Nhật.

Về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký không tạo ra được sự độc đáo, ấn tượng dễ nhận biết và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng Việt Nam thông thường không có khả năng đọc – hiểu tiếng Nhật.

Các Đăng ký nhãn hiệu số 236576, 209505 và 57888 được viện dẫn trong công văn trả lời ngày 22/06/2017 được thiết kế với từ NISSIN nằm trong hình bán nguyệt. Các thiết kế nhãn hiệu này hoàn toàn khác biệt nên không có giá trị trong việc chứng minh khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1274292 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/45 NNL03 ngày 09/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1274292.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123338/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LPC SINGLE MEMBER S.A. CORPORATION OF PROCESSING AND TRADING OF LUBRICANTS AND PETROLEUM PRODUCTS also trading as LPC S.A.

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-01093 ngày 17/12/2021 của LPC SINGLE MEMBER S.A. CORPORATION OF PROCESSING AND TRADING OF LUBRICANTS AND PETROLEUM PRODUCTS also trading as LPC S.A.; địa chỉ: 124, Megaridos Avenue, Aspropyrgos 19300, Attica, GREECE; đại diện

NMD368 *bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-43022 ngày 22/12/2017 theo Quyết định số 74410/QĐ-SHTT ngày 23/9/2021;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4021/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LPC SINGLE MEMBER S.A. CORPORATION OF PROCESSING AND TRADING OF LUBRICANTS AND PETROLEUM PRODUCTS also trading as LPC S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "C CYCLON, hình" theo đơn số 4-2017-43022 nộp ngày 22/12/2017 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu Trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu "CYCLO" theo Đăng ký số 206895. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Về ý kiến cho rằng phần chữ "CYCLON" trong nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CYCLO" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20685 ngày 31/5/2013, Chủ đơn cho biết hai bên đã ký kết Thỏa thuận cùng tồn tại giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù là các đối thủ cạnh tranh trực tiếp trong một số lĩnh vực sản phẩm, hai bên đã đạt được thống nhất thông qua quá trình đàm phán và đồng ý cùng tồn tại trên cơ sở tôn trọng ranh giới sử dụng đã cam kết.

Theo nội dung Thỏa thuận cùng tồn tại, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cam kết không sử dụng nhãn hiệu "CYCLO" cho các sản phẩm thuộc nhóm "dầu mỡ và khoáng công nghiệp, mỡ, chất bôi trơn, dầu khoáng, nhiên liệu, chất thắp sáng". Điều này có nghĩa rằng, trên thị trường sẽ không tồn tại sản phẩm trùng hoặc tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "C CYCLON, hình" do Chủ đơn cung cấp. Do đó, sẽ không có nguy cơ xảy ra nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại giữa hai nhãn hiệu trong thực tế tiêu dùng.

Về ý kiến không chấp nhận Thỏa thuận cùng tồn tại, Chủ đơn cho rằng cam kết nêu trong thỏa thuận là rõ ràng, cụ thể và có hiệu lực ràng buộc pháp lý. Trong thực tế, người tiêu dùng sẽ không có cơ hội tiếp cận hoặc nhận biết sản phẩm thuộc nhóm nêu trên mang nhãn hiệu "CYCLO". Nói cách khác, trong điều kiện cụ thể này, khả năng gây nhầm lẫn là không có cơ sở để phát sinh.

Ngoài ra, sau khi ký Thỏa thuận cùng tồn tại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã được chấp thuận đồng thời tại nhiều quốc gia khác nhau, cho thấy thực tiễn áp dụng của thỏa thuận này là khả thi và không gây ra trở ngại trong quá trình đăng ký hoặc sử dụng nhãn hiệu.

Cuối cùng, chủ đơn cho biết nhãn hiệu đăng ký "C CYCLON, hình" đã được đăng ký và sử dụng liên tục trong hơn 35 năm. Việc sử dụng ổn định trong thời gian dài không chỉ khẳng định tính hợp pháp mà còn cho thấy mức độ nhận biết, uy tín và khả năng phân biệt của nhãn hiệu trên thị trường quốc tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm 06 ký tự "C", "Y", "C", "L", "O", "N" trong đó chữ "C" được trình bày cách điệu màu vàng, các ký tự còn lại cũng có màu vàng, kèm theo phần hình đồ họa. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm 05 ký tự "C", "Y", "C", "L", "O" được thể hiện bằng phông chữ thông thường, màu đen, không có yếu tố hình ảnh đi kèm. Như vậy, giữa hai nhãn hiệu tồn tại sự khác biệt rõ ràng về số lượng ký tự, kiểu dáng chữ, màu sắc và yếu tố đồ họa. Những khác biệt này góp phần tạo nên dấu ấn thị giác riêng biệt cho nhãn hiệu đăng ký, từ đó làm giảm khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Về ý nghĩa: Cả hai nhãn hiệu đều là từ tự tạo, không mang ý nghĩa cụ thể trong tiếng Việt hoặc tiếng Anh, do đó không tạo nên mối liên hệ về mặt ngữ nghĩa có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Sự khác biệt về cấu trúc từ ngữ và cách trình bày cũng góp phần củng cố khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-43022 ngày 22/12/2017, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74410/QĐ-SHTT ngày 23/9/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-43022 ngày 22/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-43022 ngày 22/12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LPC SINGLE MEMBER S.A. CORPORATION OF PROCESSING AND TRADING OF LUBRICANTS AND PETROLEUM PRODUCTS also trading as LPC S.A. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123339/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00642 ngày 29/7/2020 của Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội; địa chỉ: Số 14, đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-42475 ngày 30/12/2016 theo Quyết định số 29120/QĐ-SHTT

NMD368

ngày 29/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4012/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hai VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI, hình" theo đơn số 4-2016-42475 nộp ngày 30/12/2016 bị từ chối bảo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu "HAI" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 836410. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bao gồm phần hình mô phỏng khuôn mặt người được tạo thành từ các chữ cái "h", "a" và "i" cách điệu, kèm theo dòng chữ "VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm dấu hiệu chữ "HAI" dưới dạng thông thường.

Xét trong bối cảnh sử dụng thực tế tại thị trường Việt Nam, công chúng tiêu dùng có xu hướng nhận biết và phân biệt nhãn hiệu của chủ đơn thông qua cụm từ "VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI" kết hợp với phần hình thể hiện sáng tạo. Dễ nhận thấy rằng yếu tố tạo ấn tượng thị giác và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng là phần chữ "VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI" cùng phần hình đặc trưng. Do đó, với cấu trúc và cách thể hiện hoàn toàn khác biệt, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Bên cạnh đó, các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc lĩnh vực "phẫu thuật thẩm mỹ" và các dịch vụ liên quan. Đây là nhóm dịch vụ đặc thù, có liên quan trực tiếp đến sức khỏe và ngoại hình của người tiêu dùng. Vì vậy, người tiêu dùng sẽ có sự cân nhắc, thận trọng cao trong quá trình lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ.

Ngoài ra, dịch vụ thẩm mỹ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đòi hỏi phải đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về chuyên môn như chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và tiêu chuẩn kỹ thuật. Do đó, người tiêu dùng có xu hướng tìm hiểu kỹ lưỡng thông tin về cơ sở cung cấp dịch vụ trước khi quyết định sử dụng, từ đó hạn chế khả năng xảy ra nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu đang cùng tồn tại trên thị trường.

Từ các phân tích nêu trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng, cả về cấu trúc, hình thức thể hiện cũng như bản chất dịch vụ và hành vi lựa chọn của người tiêu dùng trong lĩnh vực đặc thù này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm các ký tự "h", "a", "i" được thể hiện theo phong cách cách điệu, sắp xếp thành ba hàng kết hợp với phần hình mô phỏng khuôn mặt người và dòng chữ "VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI" ở phía dưới. Tổng thể nhãn hiệu tạo thành một bố cục hài hòa, có điểm nhấn rõ ràng và thể hiện được tính sáng tạo trong thiết kế. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm duy nhất dấu hiệu chữ "HAI" được trình bày dưới dạng thông thường, không có yếu tố hình ảnh hay cấu trúc đặc biệt đi kèm.

Với cách thể hiện khác biệt về bố cục, yếu tố đồ họa cũng như thành phần chữ, nhãn hiệu đăng ký tạo được ấn tượng thị giác riêng biệt đối với người tiêu dùng, từ đó có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Việc xuất hiện đồng thời dòng chữ "VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI" và phần hình sáng tạo càng góp phần làm tăng khả năng nhận biết và ghi nhớ cho công chúng.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-42475 ngày 30/12/2016, không áp dụng quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29120/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-42475 ngày 30/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-42475 ngày 30/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123340/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00643 ngày 29/7/2020 của Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội; địa chỉ: Số 14, đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-42476 ngày 30/12/2016 theo Quyết định số 29121/QĐ-SHTT

NMD368

ngày 29/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4018/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hai VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI, hình" theo đơn số 4-2016-42476 nộp ngày 30/12/2016 bị từ chối bảo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu "HAI" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 836410. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được thiết kế với phần hình mô phỏng khuôn mặt người, hình thành từ ba ký tự cách điệu "h", "a" và "i", kèm dòng chữ "VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI". Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm duy nhất dấu hiệu chữ "HAI" dưới dạng thông thường. Sự khác biệt về bố cục, yếu tố đồ họa và thành phần chữ nêu trên tạo nên ấn tượng thị giác riêng biệt, giúp công chúng dễ dàng phân biệt nhãn hiệu của Chủ đơn với nhãn hiệu đối chứng.

Trong bối cảnh sử dụng thực tế tại thị trường Việt Nam, công chúng tiêu dùng thường nhận biết và ghi nhớ nhãn hiệu thông qua cụm từ "VIỆN THẨM MỸ HÀ NỘI" kết hợp với phần hình đặc trưng. Chính cụm chữ này, cùng với đồ họa khuôn mặt, đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo dấu ấn và khẳng định nguồn gốc thương mại; do đó, khả năng nhầm lẫn với nhãn hiệu "HAI" là không đáng kể.

Xét về lĩnh vực đăng ký, cả hai nhãn hiệu đều được bảo hộ cho dịch vụ "phẫu thuật thẩm mỹ" và các dịch vụ chăm sóc sắc đẹp có liên quan. Đây là nhóm dịch vụ đặc thù, tác động trực tiếp đến sức khỏe và ngoại hình người tiêu dùng, nên người tiêu dùng thường rất thận trọng và cân nhắc kỹ lưỡng khi lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ. Trước khi sử dụng, họ thường tìm hiểu giấy phép hoạt động, chứng chỉ hành nghề cũng như uy tín chuyên môn của từng cơ sở.

Hơn nữa, dịch vụ thẩm mỹ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, phải đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt về chuyên môn, nhân sự và trang thiết bị; vì vậy, quy trình sàng lọc thông tin của người tiêu dùng càng được đề cao. Trong bối cảnh đó, sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc nhãn hiệu, kết hợp với tính cẩn trọng

vốn có của khách hàng đối với dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ, càng làm giảm nguy cơ nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu đang song song tồn tại.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khẳng định nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về mặt cấu trúc, hình thức thể hiện cũng như theo nhận thức và hành vi lựa chọn dịch vụ của công chúng tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký bao gồm các ký tự "h", "a", "i" được thể hiện theo phong cách cách điệu, sắp xếp thành ba hàng kết hợp với phần hình mô phỏng khuôn mặt người và dòng chữ "THẨM MỸ VIỆN HÀ NỘI" ở phía dưới. Tổng thể nhãn hiệu tạo thành một bố cục hài hòa, có điểm nhấn rõ ràng và thể hiện được tính sáng tạo trong thiết kế. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu đơn, chỉ bao gồm duy nhất dấu hiệu chữ "HAI" được trình bày dưới dạng thông thường, không có yếu tố hình ảnh hay cấu trúc đặc biệt đi kèm.

Với cách thể hiện khác biệt về bố cục, yếu tố đồ họa cũng như thành phần chữ, nhãn hiệu đăng ký tạo được ấn tượng thị giác riêng biệt đối với người tiêu dùng, từ đó có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Việc xuất hiện

đồng thời dòng chữ "THẨM MỸ VIỆN HÀ NỘI" và phần hình sáng tạo càng góp phần làm tăng khả năng nhận biết và ghi nhớ cho người tiêu dùng.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký so với nhãn hiệu đối chứng là có cơ sở để xem xét.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-42476 ngày 30/12/2016, không áp dụng quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29121/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-42476 ngày 30/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-42476 ngày 30/12/2016 bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "THẨM MỸ VIỆN HÀ NỘI".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Hà Nội (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123341/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ACR III, B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-00845 ngày 07/8/2017 của ACR III, B.V.; địa chỉ: Poststraat 1 NL-6135 KR Sittard Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1297406 theo Thông báo số 2016/18 NTH09 ngày 11/4/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3949/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ACR III, B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ALIANCYS" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1297406 ngày 24/02/2016 bị từ chối tạm thời vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do bị cho là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 813446. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Thứ nhất, chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý và cho phép chủ đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ALIANCYS" cho các sản phẩm xin đăng ký. Sau khi xem xét, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng nhận thấy rằng việc sử dụng nhãn hiệu "ALIANCYS" không gây tổn hại đến lợi ích của họ và không có nguy cơ gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản đồng ý cho phép chủ đơn sử dụng nhãn hiệu "ALIANCYS" đối với các sản phẩm thuộc nhóm 17 theo ĐKQT nêu trên tại Việt Nam.

Thứ hai, nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt cấu trúc, hình thức trình bày và ý nghĩa. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ đơn lẻ, không cách điệu, bao gồm 08 chữ cái. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, được thể hiện với màu xanh dương đậm và xanh dương nhạt, và bao gồm 07 ký tự. Sự khác biệt về thành phần và cách trình bày tạo nên sự khác biệt rõ ràng về mặt cảm quan giữa hai nhãn hiệu.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký "ALIANCYS" là từ có nghĩa trong tiếng Séc, được dịch là "đồng minh" trong tiếng Việt. Ngược lại, phần chữ trong nhãn hiệu đối chứng là từ ngữ tự tạo, không mang nghĩa cụ thể và đồng thời là tên thương mại của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.

Từ những phân tích nêu trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc tổng thể và ý nghĩa, do đó không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của sản phẩm. Vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "ALIANCYS" theo ĐKQT số 1297406.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ "ALIANCYS", được thể hiện bằng phông chữ thông thường trên một dòng, bao gồm 08 chữ cái /A-L-I-A-N-C-Y-S/, là từ tiếng Séc. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, được thể hiện với màu xanh dương đậm và xanh dương nhạt. Phần chữ của nhãn hiệu đối chứng gồm 07 ký tự /A-L-L-A-X-I-S/, là từ không có nghĩa, đồng thời phần hình là một chữ "O" cách điệu nằm nghiêng, được bố trí phía trước phần chữ. Xét về tổng thể, hai nhãn hiệu có sự khác biệt về cấu trúc, cách thể hiện và ý nghĩa.

Ngoài ra, trong hồ sơ khiếu nại, người nộp đơn đã cung cấp Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, theo đó chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đồng ý cho phép và không phản đối việc chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ALIANCYS" cho các hàng hóa bao gồm: "các sản phẩm từ chất dẻo, nhựa bán thành phẩm; nhựa và vật liệu tổng hợp của nó dưới dạng thanh, khối, que, viên và tấm để sử dụng trong công nghiệp; nhựa, chất dẻo và vật liệu tổng hợp của nó chưa được xử lý để sử dụng trong công nghiệp; sợi được bọc bằng chất dẻo và nhựa tổng hợp để sử dụng trong công nghiệp" thuộc nhóm 17 theo ĐKQT số 1297406 tại lãnh thổ Việt Nam.

Tuy nhiên, nội dung Thư đồng ý cũng nêu rõ rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng bảo lưu quyền phản đối đối với các đơn đăng ký hoặc giấy chứng nhận trong tương lai liên quan đến nhãn hiệu "ALIANCYS" nếu vượt ra ngoài phạm vi sản phẩm, lãnh thổ hoặc nội dung đã được chấp thuận trong thỏa thuận.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị của đại diện người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1297406 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/18 NTH09 ngày 11/4/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1297406.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, ACR III, B.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ACR III, B.V. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123342/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1261721 của becker LNG PowerPac đã bị hết hạn hiệu lực vì không được gia hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2017-00303 ngày 15/3/2017 của becker LNG PowerPac; địa chỉ: BlohmstraBe 23 21079 Hamburg, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: đơn quốc tế số 1261721 hết hiệu lực từ ngày 21/4/2025 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết

khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và becker LNG PowerPac (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123343/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho UNITED SPIRITS LIMITED có Công văn số IP/TC1805 ngày 20/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00640 ngày 21/7/2016.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NMD368

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2016-00640 ngày 21/7/2016 của UNITED SPIRITS LIMITED; địa chỉ: UB Tower, 24, Vittal Mallya Road, Bangalore-560 001, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho UNITED SPIRITS LIMITED có Công văn số IP/TC1805 ngày 20/6/2025 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00640 ngày 21/7/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết

khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNITED SPIRITS LIMITED (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123344/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SUS Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2014-00372 ngày 28/4/2014 của SUS Corporation; địa chỉ: 14-25, Minami-cho, Suruga-ku, Shizuoka-shi Shizuoka; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1141879 theo Thông báo số 2012/51 TDH06 ngày 26/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3780/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SUS Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SUS" theo Đơn đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1141879 ngày 09/11/2012 đã bị từ chối tạm thời vì bị xác định tương tự đến mức gây nhầm lẫn với hai nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 115869 và số 148525, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt rõ ràng với các nhãn hiệu đối chứng về tổng thể. Cụ thể, nhãn hiệu "SUS" được thể hiện bằng phông chữ thông thường, trong khi các nhãn hiệu đối chứng có sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, tạo thành tổng thể khác biệt và độc đáo. Chính sự khác biệt về hình thức thể hiện này khiến các nhãn hiệu có khả năng phân biệt và khó gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, người nộp đơn đã chủ động xin giới hạn danh mục hàng hóa với Văn phòng quốc tế WIPO để loại trừ khả năng nhầm lẫn. Cụ thể, đối với nhóm 06, danh mục đã được giới hạn chỉ còn bao gồm: vật liệu xây dựng bằng kim loại; các cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng; đinh vít, đai ốc, bu-lông và dầm/bệ bằng kim loại; các phụ kiện để lắp ráp bằng kim loại. Danh mục nhóm 07 giữ nguyên các máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng và sản xuất. Trong khi đó, hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng là các máy móc chuyên dùng để xử lý kim loại như máy cắt kim loại, máy cắt, dao máy, máy cắt gia công xoắn ốc. Như vậy, các sản phẩm của hai bên khác biệt rõ rệt về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh tiêu thụ.

Người nộp đơn cũng viện dẫn thực tiễn xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ, theo đó trong nhiều trường hợp, các nhãn hiệu có dấu hiệu giống nhau nhưng vẫn được bảo hộ nếu sản phẩm thuộc các lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn như nhãn hiệu "KIP" hoặc "APOLLO HELMETS" vẫn được chấp thuận bảo hộ trong những trường hợp tương tự.

Bên cạnh đó, người nộp đơn cho biết cả nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đã được chấp thuận đăng ký và sử dụng đồng thời tại các nước thuộc Cộng đồng chung Châu Âu và Đài Loan cho các sản phẩm thuộc nhóm 06 và 07 mà không có tranh chấp hay sự nhầm lẫn nào phát sinh từ phía người tiêu dùng.

Từ những căn cứ nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định và cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu "SUS".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Về cấu trúc, nhãn hiệu đăng ký "SUS" là nhãn hiệu chữ, trong khi các nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp giữa phần chữ "SUS" hoặc chữ cái "S" cách điệu cùng với các thành phần hình họa và chữ Hán. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký được trình bày đơn giản hơn, tuy nhiên phần chữ "SUS" vẫn được thể hiện với vị trí nổi bật và trùng hoàn toàn với phần chữ có khả năng phân biệt trong các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, xét trên tổng thể, các dấu hiệu có sự tương đồng đáng kể về cấu trúc và thành phần nhận diện chính, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của sản phẩm.

Về danh mục hàng hóa, mặc dù người nộp đơn đã có động thái giới hạn các sản phẩm thuộc nhóm 06, tuy nhiên các sản phẩm như vật liệu xây dựng bằng kim loại; đinh vít, bu-lông; các phụ kiện lắp ráp bằng kim loại... vẫn có bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối tương đồng với các sản phẩm thuộc nhóm 06 của các nhãn hiệu đối chứng, vốn cũng liên quan đến lĩnh vực cơ khí – xây dựng. Đối với nhóm 07, các sản phẩm như thiết bị xây dựng, thiết bị xếp dỡ hay hệ thống sản xuất chất bán dẫn vẫn được đánh giá là có khả năng trùng hoặc tương tự với các thiết bị cơ khí và máy móc gia công kim loại trong danh mục hàng hóa của các nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt về tên gọi hoặc chi tiết kỹ thuật không đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn trong thực tế thương mại.

Xét về chức năng, mục đích sử dụng và kênh tiêu thụ, mặc dù người nộp đơn lập luận có sự khác biệt giữa các sản phẩm, nhưng trên thực tế, các sản phẩm trong nhóm 06 và 07 thường được phân phối thông qua cùng hệ thống phân phối thiết bị kỹ thuật – công nghiệp, hướng đến cùng nhóm đối tượng khách hàng chuyên môn. Do đó, khả năng người tiêu dùng chuyên ngành hiểu lầm về mối liên hệ thương mại giữa các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là hoàn toàn có thể xảy ra.

Từ những phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký "SUS" là dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, ý kiến nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1141879 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/51 TDH06 ngày 26/12/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1141879.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, SUS Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SUS Corporation (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123345/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tân Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2014-00579 ngày 18/6/2014 của Công ty TNHH Thiên Tân Phát; địa chỉ: Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật Hợp danh Phương Đông; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-02827 theo Quyết định số 28221/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3776/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tân Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Thiên Tân Phát kẹo dừa sầu riêng – Durian coconut soft candy [Tian Xin Fa: Thiên Tân Phát], hình" bị từ chối bảo hộ một phần do không đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị vẫn được bảo hộ tổng thể nhãn hiệu này, đồng thời khẳng định trong đơn số 4-2010-02827 rằng họ không yêu cầu bảo hộ riêng phần chữ Hán (ngôn ngữ không thông dụng) và cũng không yêu cầu bảo hộ riêng các thành phần mô tả như "kẹo dừa sầu riêng" hay "Durian coconut soft candy".

Theo mô tả, nhãn hiệu là sự kết hợp chặt chẽ giữa phần chữ và phần hình. Ở cấu phần bên trái, nền phía trên thể hiện quả dừa và lá dừa cách điệu; góc trên cùng có cụm chữ Trung Quốc nghĩa là "Thiên Tân Phát", đặt trên một hình tròn đỏ viền thuôn chứa hình tròn vàng cam và mầm cây hai lá; quanh hình tròn là dòng chữ "Thiên Tân Phát" cách điệu – chính là tên thương mại của chủ đơn. Ngay dưới, cụm chữ "kẹo dừa sầu riêng" bằng tiếng Việt cùng bản dịch tiếng Trung và tiếng Anh được xếp nổi bật; tiếp đó là cụm chữ "Thiên Tân Phát" tiếng Trung (không yêu cầu bảo hộ riêng). Phần hình phía dưới thể hiện quả dừa, quả sầu riêng và bông hoa trong lẵng, còn góc dưới bên phải là hình tròn có dòng "speciality of Ben Tre – Viet Nam", trong tâm là viên kẹo cách điệu, viền ngoài có chữ tượng hình không nghĩa; dưới hết là hai viên kẹo giao nhau.

Cấu phần bên phải tiếp nối bằng hình quả dừa, quả sầu riêng và bông hoa trong lẵng ở góc trên trái; ngay dưới là hình tròn lặp lại thông điệp "speciality of Ben Tre – Viet Nam" cùng hình kẹo; phía ngoài viền dưới vẫn có chữ tượng hình không nghĩa. Góc trên phải xuất hiện lá dừa cách điệu, tiếp theo là cụm chữ "kẹo dừa sầu riêng Thiên Tân Phát", và phần cuối cùng khép lại bằng một lá dừa cách điệu.

Như vậy, nhãn hiệu không chỉ gồm các yếu tố thuần mô tả như "kẹo sầu riêng", "Durian coconut soft candy", hình quả dừa, quả sầu riêng hay chữ Hán không thông dụng, mà còn gắn kết với tên thương mại "Thiên Tân Phát" (đã được bảo hộ) và hàng loạt họa tiết, màu sắc được sắp xếp có chủ đích. Tổng thể thiết kế nhấn mạnh sự tươi ngon, nguồn gốc tự nhiên của sản phẩm và góp

phần khẳng định thương hiệu Thiên Tân Phát, dù mỗi chi tiết riêng lẻ có thể không mang tính phân biệt cao.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Thiên Tân Phát kẹo dừa sầu riêng Durian coconut soft candy [Tian Xin Fa: Thiên Tân Phát], hình" có phần chữ Hán (thuộc ngôn ngữ không thông dụng) được trình bày chiếm vị trí nổi bật. Trong khi đó, phần chữ "Thiên Tân Phát" bằng tiếng Việt và hình mầm cây với hai chiếc lá xòe ra – là các yếu tố có khả năng phân biệt – lại được thể hiện nhỏ và kém nổi bật, khiến người tiêu dùng khó nhận biết được các thành phần có chức năng phân biệt trong tổng thể nhãn hiệu.

Bên cạnh đó, các thành phần "kẹo dừa sầu riêng", "Durian coconut soft candy", hình quả dừa, hình hạt cacao, hình viên kẹo… chiếm vị trí trung tâm và dễ nhận diện, dẫn đến việc người tiêu dùng dễ hiểu đây là mô tả về thành phần, công dụng và giá trị sản phẩm. Những yếu tố này vì thế không tạo được chức năng phân biệt hàng hóa, mà mang tính mô tả chung về đặc điểm sản phẩm.

Ngoài ra, việc có nhiều nhãn hiệu được bảo hộ cho các chủ thể khác nhau có chứa các yếu tố tương tự không phải là căn cứ để loại trừ khả năng từ chối đơn đăng ký số 4-2010-02827. Do mỗi nhãn hiệu được xem xét trong tổng

thể cấu trúc riêng của nó, các trường hợp có chứa phần chữ "Thiên Tân Phát" đã được bảo hộ thường là do kết hợp với các yếu tố chữ và hình khác biệt, tạo nên tổng thể khác nhau.

Vì vậy, lập luận của người khiếu nại viện dẫn các trường hợp tương tự để chứng minh khả năng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên là không phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-02827 ngày 21/5/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 28221/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-02827 ngày 09/02/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Thiên Tân Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thiên Tân Phát (qua Công ty Luật Hợp danh Phương Đông) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123346/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Đỗ Việt Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2013-00298 ngày 28/02/2013 của Ông/bà Đỗ Việt Hùng; địa chỉ: 2A1-2-16 Grand View B, phường Tân Phong, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-18299 theo Quyết định số 68962/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3775/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Việt Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người nộp đơn khiếu nại việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu "Calia, hình" theo đơn số 4-2010-18299 ngày 30/8/2010, với lý do dấu hiệu yêu cầu bảo hộ bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CALI" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 158320 và đơn số 4-2010-08981, không đáp ứng quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị được bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Calia, hình", trong đó cụm từ "Health & Beauty store" không yêu cầu bảo hộ riêng lẻ.

Nhãn hiệu đăng ký "Calia, hình" được tạo thành từ chữ "Calia" (chỉ chữ "C" viết hoa) kèm theo hình ảnh phản chiếu mờ và khuyết bên dưới, cùng dòng chữ nhỏ "Health & Beauty store" chạy dài theo đường chân chữ. Các yếu tố này tạo nên một bố cục tổng thể hài hòa, với hình ảnh ẩn dụ giống như cây lao đang lao về phía trước – trong đó dòng chữ nhỏ là phần thân cán, còn khoảng sáng dưới chữ "a" tạo thành mũi nhọn. Bố cục độc đáo và hiệu ứng thị giác này được cho là tạo nên dấu ấn riêng biệt, khác hẳn với các nhãn hiệu đối chứng "CALI" chỉ gồm phần chữ viết hoa, có thể kèm một đường kẻ ngang đơn giản hoặc màu sắc đơn điệu.

Về mặt ý nghĩa, người khiếu nại cho rằng "CALI" trong các nhãn hiệu đối chứng thường được người tiêu dùng hiểu là từ viết tắt của bang California (Hoa Kỳ), là cách gọi phổ biến trong văn hóa đại chúng. Trong khi đó, "Calia" là tên một chi thực vật thuộc họ Đậu (Fabaceae), mang ý nghĩa riêng biệt, không gây liên tưởng đến bang California và có tính mô tả sinh học rõ ràng hơn. Do vậy, xét về mặt nội dung và ý nghĩa, hai dấu hiệu này có sự khác biệt rõ rệt, không trùng lặp trong cảm nhận thông thường của người tiêu dùng.

Về phát âm, "Calia" gồm ba âm tiết Ca-li-a, với âm kết thúc là âm mở "a", tạo cảm giác kéo dài và nhẹ nhàng hơn so với "CALI", vốn chỉ có hai âm tiết Ca-li với âm kết thúc nửa đóng. Sự khác biệt về số lượng âm tiết, nhịp điệu phát âm và âm kết thúc góp phần tạo nên khả năng phân biệt nhất định giữa hai nhãn hiệu. Kết hợp với sự khác biệt về cấu trúc, hình thức trình bày và ý nghĩa,

người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng đã được bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký các sáng chế trùng hoặc tương đương với nhau, các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho sáng chế hoặc kiểu dáng công nghiệp trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Về cấu trúc, phần chữ "Calia" trong nhãn hiệu đăng ký gồm 5 ký tự: C, a, l, i, a. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "CALI" gồm 4 ký tự viết hoa: C, A, L, I. Dù có sự khác biệt về số lượng ký tự và cách viết (chữ thường/chữ hoa), nhưng do phần lớn các ký tự trùng nhau và đặc biệt là trùng hoàn toàn trong bốn ký tự đầu "Cali", nên dấu hiệu "Calia" bị coi là tương tự với "CALI" về mặt cấu trúc.

Về phát âm, mặc dù "Calia" có ba âm tiết và "CALI" chỉ có hai âm tiết, nhưng phần phát âm chính là "Ca-li" là giống nhau. Do đó, hai dấu hiệu vẫn có thể bị nhầm lẫn khi được gọi tên trong giao tiếp thông thường, nhất là khi người tiêu dùng không chú ý đến âm tiết cuối.

Về ý nghĩa, cả hai dấu hiệu "Calia" và "CALI" đều không có nghĩa cụ thể hoặc không phổ biến trong tiếng Việt. Phần "Health & Beauty store" trong nhãn hiệu đăng ký chỉ mang tính mô tả, không có chức năng tạo ra khả năng phân biệt. Do đó, về nội dung và ý nghĩa, hai dấu hiệu này cũng không có sự khác biệt rõ rệt.

Về dịch vụ đăng ký, các dịch vụ nêu trong đơn số 4-2010-18299 bị tương tự với các dịch vụ thuộc phạm vi bảo hộ của các nhãn hiệu đối chứng.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-18299 ngày 30/8/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68962/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-18299 ngày 30/08/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/bà Đỗ Việt Hùng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Đỗ Việt Hùng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123347/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mật ong Phúc Vinh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2021-00575 ngày 14/6/2021 của Công ty TNHH mật ong Phúc Vinh; địa chỉ: Thôn 2, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk , điện thoại 0934858131; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-36530 ngày 22/10/2018 theo Quyết định số 5518/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3958/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mật ong Phúc Vinh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-36530 ngày 22/10/2018 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại cho biết do sơ suất và biến động nhân sự trong nội bộ nên không nhận được thông tin kịp thời, dẫn tới việc không nộp phí, lệ phí theo Thông báo số 44600/SHTT-NH ngày 23/09/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người khiếu nại đã nhận được Thông báo số 44600/SHTT-NH ngày 23/09/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do thay đổi nhân sự nên người khiếu nại không kịp hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong thời gian quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và cho phép người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36530.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36530 ngày 22/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5518/QĐ-SHTT ngày 20/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-36530 ngày 22/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-36530 ngày 22/10/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH mật ong Phúc Vinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44600/SHTT-NH ngày 23/09/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123348/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00159 ngày 06/3/2024 của Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền; địa chỉ: Phòng 2307 Tòa nhà MHDI, 60 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô,quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021 theo Quyết định số 75438/QĐ-SHTT.IP ngày 29/09/2023;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3897/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại cho biết đã nộp các khoản phí, lệ phí nêu tại Thông báo số 15815/SHTT-NH.ip ngày 16/05/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Chứng cứ chứng minh là Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0100737 ngày 09/10/2023.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ nêu tại Thông báo số 15815/SHTT-NH.ip ngày 16/05/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2021-05830 có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75438/QĐ-SHTT.IP ngày 29/09/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-05830 ngày 19/02/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Bùi Thị Thu Hiền có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123349/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dinh dưỡng BELLRINGS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2021-00320 ngày 08/4/2021 của Công ty cổ phần dinh dưỡng BELLRINGS; địa chỉ: Nhà số 20, lô 2, khu đô thị Nam La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0914689238; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-27988 ngày 16/07/2020 theo Quyết định số 23764/QĐ-SHTT ngày 24/03/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3883/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dinh dưỡng BELLRINGS với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-27988 ngày 16/07/2020 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 23764/QĐ-SHTT ngày 24/03/2021 vì có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng chủ đơn vẫn không sửa chữa trong thời hạn quy định theo Thông báo số 36885/SHTT-NH ngày 14/08/2020 về kết quả thẩm định hình thức.

Người khiếu nại cho biết do trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, Công ty làm việc tại nhà nên thời điểm tiếp nhận Thông báo số 36885/SHTT-NH ngày 14/08/2020 đã quá thời hạn phản hồi theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 36885/SHTT-NH ngày 14/08/2020 về kết quả thẩm định hình thức đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên, vì người khiếu nại đã khẳng định vì lý do bất khả kháng phải nhận Thông báo muộn nên không thể sữa chữa thiếu sót của đơn trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-27988.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-27988 ngày 16/07/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 23764/QĐ-SHTT ngày 24/03/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2020-27988 ngày 16/07/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-27988 ngày 16/07/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dinh dưỡng BELLRINGS có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 36885/SHTT-NH ngày 14/08/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123350/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại quốc tế ZILA Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-00654 ngày 20/5/2022 của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại quốc tế ZILA Việt Nam; địa chỉ: Khu Ao Lò Vôi, thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0971668589; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-04519 ngày 17/02/2020 theo Quyết định số 33851/QĐ-SHTT ngày 25/04/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3970/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại quốc tế ZILA Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-04519 ngày 17/02/2020 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đã nhận được Thông báo số 60796/SHTT-NH ngày 20/1/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do sơ suất làm thất lạc giấy tờ nên không kịp thời nộp phí và lệ phí cần thiết trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại đã nhận được Thông báo số 60796/SHTT-NH ngày 20/1/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Nhưng do sơ suất nên người khiếu nại không nộp các khoản tiền này trong thời hạn quy định. Mặc dù, để khắc phục, người khiếu nại đã chuyển tiền online vào tài khoản của văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ không ghi nhận về việc đã nhận các khoản phí, lệ phí nêu trên. Người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và cho phép người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04519.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04519 ngày 17/02/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 33851/QĐ-SHTT ngày 25/04/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-04519 ngày 17/02/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-04519 ngày 17/02/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại quốc tế ZILA Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60796/SHTT-NH ngày 20/1/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123351/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00784 ngày 16/8/2024 của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited; địa chỉ: No. 110, Kanjanavanit Road, Pahtong Sub-district, Hat Yai District, Songkhla province, Thailand; đại diện

PHY365 *bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-44949 theo Quyết định số 59956/QĐ-SHTT.IP ngày 22/05/2024;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3978/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2021-44949 nộp ngày 17/11/2021 bị từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 244942 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì những lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, ấn tượng tổng thể và ý nghĩa. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "SRITRANG" với "SRI" có màu trắng và "TRANG" có màu đen. Bên trên là hình được tạo thành từ năm đoạn thẳng có hai đầu được vát tròn, trong đó bốn đoạn thẳng nghiêng từ trái sang phải, đoạn trên cùng dài hơn ba đoạn còn lại, một đoạn còn lại nghiêng từ phải sang trái, nằm về một bên của bốn đoạn nêu trên. Bên dưới là các từ "GLOVES" kích thước nhỏ hơn. Tổng thể nhãn hiệu mang phong cách hình họa độc đáo, tối giản, mạnh mẽ và dứt khoát. Nhãn hiệu đăng ký được hiểu là "Găng tay SRITRANG". Nhãn hiệu đối chứng gồm hai từ "SRI TRANG" viết tách rời được kết hợp với các thành phần chữ khác có kích thước nhỏ hơn là "member of GROUP". Các thành phần chữ này được thể hiện với phông và kích thước nhỏ hơn, mềm mại hơn so với nhãn hiệu đăng ký. Phần hình trong nhãn hiệu đối chứng được trình bày nổi bật là hình hai bông hoa kích thước lớn được cách điệu với đài hoa và các cánh hoa uốn lượn mang tính nghệ thuật cao. Tất cả nằm trên nền hình chữ nhật được chia thành hai nửa tối màu ở trên và sáng màu hơn ở dưới. Tổng thể nhãn hiệu đối chứng mang phong cách uyển chuyển, nhẹ nhàng, khác biệt với nhãn hiệu đăng ký. Nhãn hiệu đối chứng có thể hiểu là "thành viên của tập đoàn SRI TRANG".

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, Sri Trang Argo-Industry Public Company Limited là công ty mẹ (hiện đang sở hữu 56,03% cổ phần) của người nộp đơn - Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited. Do là các công ty thuộc cùng một tập đoàn và có chung lợi ích, và vì "SRI TRANG" là thành

phần chung trong chỉ dẫn thương mại của các công ty thuộc Tập đoàn Sri Trang, việc cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều bao gồm thành phần "SRI TRANG" không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của các sản phẩm mang hai nhãn hiệu. Chỉ dẫn "SRI TRANG" ở cả hai nhãn hiệu thể hiện thực tế rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký được sản xuất bởi một công ty cùng tập đoàn với chủ nhãn hiệu đối chứng. Theo đó, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận trong đó tuyên bố rõ về mối quan hệ giữa hai công ty và cho phép cũng như không phản đối việc đăng ký và sử dụng tại Việt Nam của nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm trong nhóm 09, 10, 21.

Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu CSL BEHRING theo đơn số 4-2021-08207 (trước đó bị dự định từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu CSL theo Văn bằng số 132867) trên cơ sở hai nhãn hiệu không tương tự gây nhầm lẫn và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư đồng ý cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu này. Vụ việc này có nội dung và bản chất tương tự với vụ việc đang xét.

Cơ quan sở hữu trí tuệ Nhật Bản cũng đã chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu có chứa thành phần "SRI TRANG" trên cơ sở Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Hai nhãn hiệu SRITRANG GLOVES và SRITRANG GLOVES THAILAND (theo các đơn số 2020-046905 và 2020-046906 ngày 28/04/2020) nộp tại Nhật Bản cũng bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước member of SRI TRANG GROUP của Sri Trang Agro-Industry Public Company Limited. Tuy nhiên, sau khi xem xét các lập luận của người nộp đơn và Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cho việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký trên cơ sở chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là công ty mẹ của người nộp đơn, Cơ quan sáng chế Nhật Bản (JPO) đã chấp nhận bảo hộ cho các nhãn hiệu đăng ký. Vụ việc này có nội dung và bản chất trùng với trường hợp nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-44949.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc

tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "SRITRANG GLOVES, hình" theo đơn số 4-2021-44949 không đáp ứng điều kiện bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "member of SRI TRANG GROUP, hình". Tại Việt Nam, người khiếu nại đã cung cấp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, đồng ý cho chủ đơn số 4-2021-44949 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo đơn cho các sản phẩm thuộc nhóm 10. Đồng thời tuyên bố mối quan hệ giữa chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Công ty mẹ có vốn sở hữu chiếm 56.03% công ty là với chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, hai nhãn hiệu trên chứa thành phần phân biệt "SRITRANG" không khác biệt đáng kể với "SRI TRANG" sử dụng cho các sản phẩm cùng loại là "găng tay cao su dùng trong y tế" và "găng tay cho mục đích y tế; găng tay kiểm tra cho mục đích y tế; găng tay cao su cho mục đích y tế; găng tay phẫu thuật; găng tay dùng một lần cho mục đích y tế; găng tay dùng một lần cho mục đích nha khoa; găng tay dùng một lần cho mục đích phẫu thuật; găng tay dùng một lần cho mục đích thú y". Như vậy, khi các sản phẩm này lưu thông trên thị trường sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng là chúng có nguồn gốc từ cùng một chủ thể cung cấp. Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2021-44949 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-44949 nộp ngày 17/11/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59956/QĐ-SHTT.IP ngày 22/05/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-44949 ngày 17/11/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123894/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Zingplay Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00589 ngày 05/10/2023 của Công ty TNHH Zingplay Việt Nam; địa chỉ: 73/17 Trần Khánh Dư, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng , điện thoại 0976197204; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-01823 theo Quyết định số 62299/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4002/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Zingplay Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Thiếu Niên Danh Tướng 3Q, hình" đăng ký theo đơn số 4-2020-01823 ngày 15/01/2020 của Công ty TNHH Zingplay Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 62299/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên với lý do:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký là công ty con của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 386176 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần VNG, địa chỉ: Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh , Việt Nam. Đồng thời, chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký đã được sự đồng ý của Công ty cổ phần VNG cho phép sử dụng và đăng ký dấu hiệu "Thiếu Niên Danh Tướng 3Q, hình" tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 386176 và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, thông tin về mối quan hệ công ty mẹ - công ty con và có thư chấp thuận từ chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng Công ty cổ phần VNG mà người

khiếu nại cung cấp không được chấp nhận vì việc xem xét bản chất của nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau. Trong khi, chủ nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 386176 và chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký là hai pháp nhân chịu trách nhiệm pháp lý độc lập và khác nhau, đồng thời là hai chủ thể đăng ký khác nhau, mặc dù có mối quan hệ về sở hữu vốn. Do đó, nếu nhãn hiệu đăng ký được chấp thuận sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa/dịch vụ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định rằng đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-01823 ngày 15/01/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 62299/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-01823 ngày 15/01/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Zingplay Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Zingplay Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123895/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Minh Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-01199 ngày 20/10/2022 của Ông/Bà Trịnh Minh Hưng; địa chỉ: 435/73 khóm Vĩnh Phước 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, điện thoại 0939825383; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-26866 theo Quyết định số 81730/QĐ-SHTT ngày 20/9/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4011/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trịnh Minh Hưng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KIX Sạch Sáng" đăng ký theo đơn số 4-2020-26866 ngày 10/07/2020 của Ông/Bà Trịnh Minh Hưng Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 81730/QĐ-SHTT ngày 20/9/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên với lý do: chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng là Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Hân Hân đã ngừng hoạt động và bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, do đó không còn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "KIX Sạch Sáng" đăng ký theo đơn số 4-2020-26866 ngày 10/07/2020 được cấu tạo bởi hai phần chữ, phần chữ "Sạch sáng" mang tính mô tả, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ, phần chữ "KIX" trùng với thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 128302, trong khi, sản phẩm mang hai nhãn hiệu bị coi là tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, tại thời điểm ban hành Quyết định số 81730/QĐ-SHTT ngày 20/9/2022, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực nhưng chưa quá 05 năm, đồng thời không có quyết định chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ theo quy định tại điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, mặc dù theo thông tin người nộp đơn cung cấp chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã ngừng hoạt động. Do đó, nhãn hiệu đối chứng vẫn được coi là căn cứ từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 81730/QĐ-SHTT ngày 20/9/2022, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định của pháp luật, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-26866 ngày 10/7/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 81730/QĐ-SHTT ngày 20/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26866 ngày 10/7/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trịnh Minh Hưng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trịnh Minh Hưng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123896/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH P Design
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00135 ngày 04/4/2025 của Công ty TNHH P Design; địa chỉ: 141 Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, điện thoại 0935513113; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020 theo Quyết định số 92272/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4022/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH P Design với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020 của Công ty TNHH P Design bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 27909/SHTT-NH ngày 30/6/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 92272/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 27909/SHTT-NH ngày 30/6/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý phát sinh. Trong khi đó, Quyết định số 92272/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020 không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí

tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 92272/QĐ-SHTT ngày 21/10/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-45779 ngày 04/11/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH P Design có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27909/SHTT-NH ngày 30/6/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27909/SHTT-NH ngày 30/6/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123897/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00512 ngày 18/9/2023 của Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang; địa chỉ: 140/1 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 140/1 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 02838482575; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-09609 ngày 20/03/2020 theo Quyết định số 60836/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3890/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-09609 ngày 20/3/2020 của Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 3880/QĐ-SHTT ngày 22/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 33996/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-09609 ngày 20/3/2020. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 3880/QĐ-SHTT ngày 22/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 33996/QĐ-SHTT ngày 25/4/2022 về việc từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-09609 ngày 20/3/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-09609 ngày 20/3/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-09609 ngày 20/3/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 60836/QĐ-SHTT.IP ngày 11/8/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-09609 ngày 20/3/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-09609 ngày 20/3/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phát triển Phúc Khang có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63926/SHTT-NH ngày 31/12/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123898/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2015-00098 ngày 02/02/2015 của Công ty TNHH Intrixapple; địa chỉ: 83 Xuân Thủy, khu phố 2, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-28077 theo Quyết định số 66011/QĐ-SHTT ngày 31/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3871/BC-

TTKN ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Intrixapple với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Phytos" theo đơn số 4-2012-28077 ngày 12/12/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 66011/QĐ-SHTT ngày 31/10/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đăng ký về cấu trúc, hình thức thể hiện.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Phytos" theo đơn số 4-2012-28077 ngày 12/12/2012 được cấu tạo bởi 6 ký tự, được trình bày bởi kiểu chữ in thường và có phát âm tiếng Việt là /Phi/tốt/. Trong khi nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó "PHYTO" là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký, được cấu tạo bởi 5 ký tự, được trình bày bởi kiểu chữ in hoa và có phát âm tiếng Việt là /phi/tô/. Đánh giá nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cho thấy, nhãn hiệu đăng ký có 5/6 ký tự trùng với thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng, việt thêm "s" trong nhãn hiệu đăng ký không đủ khả năng phân biệt với thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và ấn tượng thị giác, trong khi đó, hai thành phần này lại có cách phát âm tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách phát âm.

Về sản phẩm: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 03.

Như vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-28077 ngày 12/12/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 66011/QĐ-SHTT ngày 31/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-28077 ngày 12/12/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Intrixapple có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Intrixapple có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123899/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00438 ngày 29/4/2021 của Công ty TNHH Con Cò Vàng; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-31586 theo Quyết định số 9457/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3888/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Con Cò Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "GOLDEN STORK, hình" theo đơn số 4-2018-31586 ngày 14/09/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 9457/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng GCNĐKNH số 211800, 294162, 266102 và đơn số 4-2018-30383 về ý nghĩa, cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng số 211800, 294162, 4-2018-30383, 4-2018-30382 khác nhau về hình thức thể hiện, tuy nhiên phần chữ "ConCoVang" và "GOLDEN STORK" trong nhãn hiệu đăng ký được xem là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu, thành phần nêu trên tương tự với phần chữ "CÒ VÀNG" (thành phần phân biệt chính) trong các nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, phần hình trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với phần hình trong nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 266102. Mặt khác, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho sản phẩm trùng nhau là phân bón thuộc nhóm 01. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-31586 ngày 14/9/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9457/QĐ-SHTT ngày 01/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-31586 ngày 14/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Con Cò Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Con Cò Vàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123900/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Guangzhou Huya Information Technology Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-01089 ngày 17/12/2021 của Guangzhou Huya Information Technology Co., Ltd; địa chỉ: Unit 10, 28/F, Building B-1, North Block of Wanda Plaza, No.79 Wanbo 2nd Road, Panyu District, Guangzhou, Guangdong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Trần; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-25173 theo Quyết định số 77769/QĐ-SHTT ngày

11/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3933/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Guangzhou Huya Information Technology Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NIMO TV, hình" đăng ký theo đơn số 4-2018-25173 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "NIMO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 255659 ngày 10/12/2015, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện và cách phát âm.

- Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với nhãn hiệu đối chứng "NIMO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 255659 của chủ sở hữu Công ty TNHH Big Ben Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "NIMO TV, hình", được cấu tạo bởi dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình. Trong đó, phần chữ "NIMO TV" trong nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là thành phần phân biệt độc lập, trùng với chữ "NIMO" của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 255659 về ký tự, hình thức thể hiện và phát âm. Bên cạnh đó, phần chữ "TV" là yếu tố loại trừ không được bảo hộ.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: Các dịch vụ thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đăng ký và "dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm" thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng đều là các dịch vụ liên quan đến hoạt động phục vụ

người tiêu dùng trong lĩnh vực mua sắm, quảng cáo và giao dịch thương mại. Trên thực tế, các dịch vụ trên đều được cung cấp bởi cùng một nhà cung cấp dịch vụ. Do đó, các dịch vụ mang hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có thành phần chính bị coi là trùng về ký tự, hình thức thể hiện và cách phát âm, trong khi hai nhãn hiệu lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau thuộc các nhóm 35 nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Ngoài ra, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 77769/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2018-25173 ngày 27/7/2018, nhãn hiệu đối chứng số 255659 ngày 10/12/2015 vẫn còn hiệu lực đến ngày 25/6/2024. Do đó, việc người khiếu nại đã nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng "NIMO" trong GCNĐKNH số 255659 của Công ty TNHH Big Ben Việt Nam sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của Quyết định nêu trên tại thời điểm ban hành.

Do vậy, việc áp dụng quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu "NIMO TV, hình" theo đơn số 4-2018-25173 là hoàn toàn hợp lý. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 77769/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021 nêu trên, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-25173 ngày 27/7/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77769/QĐ-SHTT ngày 11/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25173 ngày 27/7/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Guangzhou Huya Information Technology Co., Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Guangzhou Huya Information Technology Co., Ltd (qua Công ty TNHH Dương và Trần) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123901/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển giáo dục A.P.U
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00359 ngày 01/6/2018 của Công ty TNHH phát triển giáo dục A.P.U; địa chỉ: 286 Lãnh Binh Thăng, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-06735 theo Quyết định số 30422/QĐ-SHTT ngày 07/5/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3956/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển giáo dục A.P.U với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06735 ngày 13/04/2011 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 30422/QĐ-SHTT ngày 07/5/2018 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn đồng ý với kết quả thẩm định nội dung và đề nghị loại bỏ phần chữ "ASV" ra khỏi nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc người nộp đơn đề nghị loại bỏ phần chữ "ASV" ra khỏi nhãn hiệu đăng ký được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 30422/QĐ-SHTT ngày 07/5/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2011-06735 ngày 13/4/2011 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-06735 ngày 13/4/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30422/QĐ-SHTT ngày 07/5/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-06735 ngày 13/4/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH phát triển giáo dục A.P.U có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH phát triển giáo dục A.P.U (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123902/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Quách Văn Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2018-00513 ngày 06/8/2018 của Ông/Bà Quách Văn Tiến; địa chỉ: Số 10 đường 7, tập thể Quân Đội F361, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0986359058; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-18361 theo Quyết định số 42997/QĐ-SHTT ngày 21/6/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3948/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Quách Văn Tiến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-18361 ngày 08/8/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 42997/QĐ-SHTT ngày 21/6/2018 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn đề nghị thay đổi hai chữ "ĐÔNG - TÂY" bằng hai chữ "TẢN - VIÊN", các nội dung còn lại giữ nguyên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc người nộp đơn đề nghị ay đổi hai chữ "ĐÔNG – TÂY" bằng hai chữ "TẢN – VIÊN" được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 42997/QĐ-SHTT ngày 21/6/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số4-2014-18361 ngày 08/8/2014 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-18361 ngày 08/8/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 42997/QĐ-SHTT ngày 21/6/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-18361 ngày 08/8/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Quách Văn Tiến có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Quách Văn Tiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123903/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FMTM Distribution Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2017-00085 ngày 02/02/2017 của FMTM Distribution Ltd.; địa chỉ: 3A and 3B, Isle of Man Freeport, Ballasalla IM9 2AP, ISLE OF MAN, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-05256 theo Quyết định số 68577/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3938/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FMTM Distribution Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-05256 ngày 22/03/2013 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 68577/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Người nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng - Đăng ký quốc tế số 669568 theo đơn số ĐN1-2017-00316 ngày 02/02/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tại thời điểm ban hành Quyết định số 68577/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Đồng thời, tại thời điểm ban hành Quyết định nêu trên nhãn hiệu đối chứng đang còn hiệu lực đến 16/01/2027, việc người nộp đơn nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng - Đăng ký quốc tế số 669568 theo đơn số ĐN1-2017-00316 ngày 02/02/2017 không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của Quyết định nêu trên.

Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 68577/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016 nêu trên, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-05256 ngày 22/3/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68577/QĐ-SHTT ngày 26/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-05256 ngày 22/3/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, FMTM Distribution Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FMTM Distribution Ltd. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123904/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VICLAW
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00058 ngày 24/01/2014 của Công ty TNHH VICLAW; địa chỉ: Phòng 838, số 26 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-08293 theo Quyết định số 60046/QĐ-SHTT ngày 28/10/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3923/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH VICLAW với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-08293 ngày 26/04/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 60046/QĐ-SHTT ngày 28/10/2013 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c và 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau: Dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 41 không tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 35.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "VicLaw Perfect Consulting Solutions, hình" được cấu tạo bởi, trong đó phần chữ "Perfect Consulting Solutions" mang tính mô tả dịch vụ đăng ký không được bảo hộ, phần chữ "VicLaw"là thành phần phân biệt chính, mặc dù được thể hiện cách điệu nhưng vẫn có ấn tượng thị giác, cấu trúc và cách phát âm tương tự với phần chữ "VICLAW" là thành phần phân biệt chính trong nhãn hiệu đối chứng. Trong khi, dịch vụ đăng ký mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 60046/QĐ-SHTT ngày 28/10/2013, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định của pháp luật và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại [điểm c khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-08293 ngày 26/04/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 60046/QĐ-SHTT ngày 28/10/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-08293 ngày 26/04/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH VICLAW có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH VICLAW có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123905/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00952 ngày 25/9/2014 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị; địa chỉ: Số 7/49 ngõ 1, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-10547 theo Quyết định số 36778/QĐ-SHTT ngày 27/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3851/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Premium - Kappa X Brand Đỉnh cao phong cách phái mạnh" theo đơn số 4-2010-10547 ngày 17/05/2010 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 36778/QĐ-SHTT ngày 27/6/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: nhãn hộ đăng ký tổng thể không mang tính mô tả và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 666005.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Premium - Kappa X Brand Đỉnh cao phong cách phái mạnh" theo đơn số 4-2010-10547 ngày 17/05/2010, được cấu tạo bởi các phần chữ, trong đó, các phần chữ "Premium" "X" "Brand" "Đỉnh cao phong cách phái mạnh" là các thành phần không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.a và 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu là "Kappa" trùng về cấu tạo, hình thức thể hiện và cách phát âm

với thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 666005. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng. Trong khi, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 03.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.a, 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-10547 ngày 17/5/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36778/QĐ-SHTT ngày 27/6/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-10547 ngày 17/5/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ thương mại Phan Thị có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123906/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Li
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2011-01040 ngày 07/12/2011 của Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Li; địa chỉ: Số 368 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-16099 ngày 29/07/2010 theo Quyết định số 43267/QĐ-SHTT ngày 31/10/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3859/BC-TTKN

ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Li với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Om Fashion shoes, hình" theo đơn số 4-2010-16099 ngày 29/07/2010 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 43267/QĐ-SHTT ngày 31/10/2011 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2008-16837 đã có yêu cầu rút đơn ngày 07/12/2011 của chủ đơn đăng ký Ông/Bà Huỳnh Diệc Sanh, do đó, không được coi là nhãn hiệu đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điều 90.1 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký cùng một sáng chế hoặc đăng ký các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau hoặc đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau hoặc tương tự với nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ có thể được cấp cho đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần hình chiếc giày và phần chữ "fashion shoes" mang tính mô tả cho sản phẩm đăng ký, không được bảo hộ, phần chữ "OM" cách điệu bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng số 4-2008-16837 ngày 26/12/2011. Tuy nhiên, chủ đơn nhãn hiệu đối chứng số 4-2008-16837 ngày 26/12/2011 đã có yêu cầu rút đơn ngày 07/12/2011 của chủ sở hữu - Ông/Bà Huỳnh Diệc Sanh, do đó, không còn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-16099 ngày 29/07/2010.

Như vậy, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-16099 ngày 29/7/2010, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và Điều 90.1 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43267/QĐ-SHTT ngày 31/10/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-16099 ngày 29/07/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-16099 ngày 29/07/2010. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Fashion shoes" "®" và hình chiếc giày.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Quốc tế Li có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123907/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 02/CV ngày 17/01/2024 của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Bảo Toàn về việc xin rút đơn khiếu nại số KN4-2017-00849 ngày 08/8/2017 khiếu nại về kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số số 34067/SHTT-NH1 ngày 09/3/2017 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-13638 ngày 29/5/2015 (VN)

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00849 ngày 08/8/2017 của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Bảo Toàn; địa chỉ: 386-388 Hoàng

HTM62

Diệu, phường 05, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do đình chỉ: Người khiếu nại có Công văn số 02/CV ngày 17/01/2024 về việc xin rút đơn khiếu nại số KN4-2017-00849 ngày 08/8/2017 khiếu nại về kết quả thẩm định nội dung theo Thông báo số số 34067/SHTT-NH1 ngày 09/3/2017 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-13638 ngày 29/5/2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Doanh nghiệp tư nhân sản xuất Bảo Toàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123908/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Hộ kinh doanh bún Song Thần Lý Thị Hương gia truyền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2011-00377 ngày 04/5/2011 của Hộ kinh doanh bún Song Thần Lý Thị Hương gia truyền; địa chỉ: Thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-23180 theo Quyết định số 4983/QĐ-SHTT ngày 28/01/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3847/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh bún Song Thần Lý Thị Hương gia truyền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-23180 ngày 28/10/2008 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 4983/QĐ-SHTT ngày 28/01/2011 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e, 90.1 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Tên "Lý Thị Hương" là của gia đình cho phép 4 người con ruột sử dụng, người đứng tên trên giấy đăng ký kinh doanh có thể là vợ/chồng của những người con. Do đó, người nộp đơn được phép sử dụng tên "Lý Thị Hương" cho nhãn hiệu đăng ký của mình;

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 105300.

- Người nộp đơn cung cấp bản thỏa thuận của gia đình có chữ ký của 4 người con và bà mẹ Lý Thị Hương, bản sao sổ hộ khẩu chứng minh quan hệ vợ chồng, huyết thống trong gia đình người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký các sáng chế trùng hoặc tương đương với nhau, các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho sáng chế hoặc kiểu dáng công nghiệp trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với GCNĐKNH số 105300 ngày 17/7/2008, do có phần chữ "Phúc Lộc" tương tự với phần chữ là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng, trong khi, hai nhãn hiệu được đăng ký cho các sản phẩm tương tự.

Đối với dấu hiệu "Lý Thị Hương" trong nhãn hiệu đăng ký, Cục Sở hữu trí tuệ đã hướng dẫn trong Thông báo số 57281/SHTT-NH2 ngày 26/10/2010 về kết quả thẩm định nội dung đơn số 4-2008-23180 ngày 28/10/2008, theo đó, để được bảo hộ này, chủ đơn phải làm thủ tục chuyển nhượng đơn về tên một trong bốn người con theo danh dách nêu trên. Tuy nhiên, người nộp đơn chỉ bổ sung các căn cứ là bản sao sổ hộ khẩu chứng minh quan hệ vợ chồng, huyết thống trong gia đình, đơn xác nhận tình trạng sống chung giữa Bà Huỳnh Thị Kim Hà và Ông Nguyễn Hồng Phúc, những tài liệu trên chưa đủ cơ sở khẳng định quyền đăng ký đối với dấu hiệu "Lý Thị Hương" của Hộ kinh doanh bún Song Thần Lý Thị Hương gia truyền, đại diện là Bà Huỳnh Thị Kim Hà.

Tổng hợp những nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e và 90.1 Luật Sở hữu trí tuệ. Tại thời điểm ban hành Quyết định 4983/QĐ-SHTT ngày 28/01/2011, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2008-23180 ngày 28/10/2008 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4983/QĐ-SHTT ngày 28/01/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-23180 ngày 28/10/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh bún Song Thần Lý Thị Hương gia truyền có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh bún Song Thần Lý Thị Hương gia truyền có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123909/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Monsanto Technology LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2014-01268 ngày 26/12/2014 của Monsanto Technology LLC (nay là Novozymes A/S); địa chỉ: 800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri, USA (địa chỉ hiện tại: Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd Denmark); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH IP MAX; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1172098 (nay là 1172098A) theo Thông báo số 2013/32 NDT08 ngày 14/08/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3977/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Monsanto Technology LLC (nay là Novozymes A/S) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1172098 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 83163 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng cũng thuộc sở hữu của người khiếu nại. Chủ đơn ĐQT số 1172098 nay là 1172098A đã chuyển nhượng từ "Novozymes Biologicals Holding A/S" sang "Monsanto Technology LLC". Liên quan tới nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 83163 của Công ty TNHH hóa nông Lúa Vàng, đây là nhà phân phối chính thức của "Monsanto Technology LLC" tại Việt Nam. Hiện tại, "Monsanto Technology LLC" đang tiến hành các thủ tục để ghi nhận việc chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng từ "Công ty TNHH hóa nông Lúa Vàng" sang "Monsanto Technology LLC". Do cùng chủ sở hữu nên nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 83163 sẽ không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1172098 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1172098 chỉ định Việt Nam đã chuyển nhượng từng phần sang ĐQT số 1172098A. Tại thời điểm giải quyết khiếu nại, chủ đơn ĐQT số 1172098A là Novozymes A/S, còn chủ sở hữu nhãn

hiệu đối chứng là Công ty TNHH hóa nông Lúa Vàng. Như vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1172098 (nay là 1172098A) là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2013/32 NDT08 ngày 14/08/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1172098 (nay là 1172098A) .

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Monsanto Technology LLC (nay là Novozymes A/S) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Monsanto Technology LLC (nay là Novozymes A/S) (qua Công ty Luật TNHH IP MAX) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123910/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Paul Smith Group Holdings Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2012-00126 ngày 23/02/2012 của Paul Smith Group Holdings Limited; địa chỉ: The Riverside Building, Riverside Way, Nottingham NG2 1DP, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và


PHY365

chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2006-06335 theo Quyết định số 50101/QĐ-SHTT ngày 30/11/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3682/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Paul Smith Group Holdings Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2006-06335 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53121 và số 154848 theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP.

Người khiếu nại cho rằng các nhãn hiệu nêu trên không có khả năng làm đối chứng từ chối nhãn hiệu theo đơn số 4-2006-06335 bởi chủ đơn đã đề nghị hủy bỏ hiệu lực tại đơn số ĐN1-2006-00083 ngày 29/08/2006 đối với nhãn hiệu "PAUL SMITH" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 53121 và đề nghị hủy bỏ hiệu lực tại đơn số ĐN1-2012-00020 ngày 23/02/2012 đối với nhãn hiệu "SMITH" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154848.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điều 6 Nghị định 63/CP quy định: Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hóa được công nhận là có khả năng phân biệt theo Điều 785 Bộ Luật dân sự nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

Điểm b khoản 1: không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia);

Điểm c khoản 1: không trùng hoặc không tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa nêu trong đơn yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa đã nộp cho cơ quan có thẩm quyền với ngày ưu tiên sớm hơn (kể cả các đơn về nhãn hiệu hàng hóa đã được nộp theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia).

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Đơn số ĐN1-2012-00020 ngày 23/02/2012 đề nghị hủy bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu "SMITH" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154848 nộp sau khi

Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 50101/QĐ-SHTT ngày 30/11/2011 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2006-06335 ngày 24/04/2006. Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định này, việc sử dụng nhãn hiệu SMITH" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 154848 làm nhãn hiệu đối chứng là phù hợp. Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2006-06335 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/CP ngày 24/10/1996 được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2006-06335 ngày 24/04/2006 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 50101/QĐ-SHTT ngày 30/11/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2006-06335 ngày 24/04/2006.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Paul Smith Group Holdings Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Paul Smith Group Holdings Limited (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123911/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sản xuất cửa Thịnh Kiệm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2023-00336 ngày 28/7/2023 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sản xuất cửa Thịnh Kiệm; địa chỉ: Số 01 đường Nguyễn Du, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-16021 theo Quyết định số 35206w/QĐ-SHTT ngày 29/5/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4084/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sản xuất cửa Thịnh Kiệm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AMA, hình" đăng ký theo đơn số 4-2019-16021 cho nhóm 06, 19 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PMA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 317121, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: Nhãn hiệu "AMA, hình" được kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó, chữ "AMA" được viết cách điệu, chữ "A" đầu tiên được viết hoa cách điệu màu đỏ, chữ "MA" có màu xanh. Tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt, tạo ấn tượng và ghi nhớ đối với người tiêu dùng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "PMA Bền Đẹp Với Thời Gian, hình" được kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "PMA" có màu xanh, phía dưới có chữ "BỀN ĐẸP VỚI THỜI GIAN" màu đỏ, kiểu chữ in hoa. Bên trái có hình anpha màu đỏ.

- Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký "AMA" có cách phát âm là "er-əm-er", nhãn hiệu đối chứng "PMA BỀN ĐẸP VỚI THỜI GIAN" có cách phát âm là "pi-əm-ei-Bền-Đẹp-Với-Thời-Gian".

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "AMA" được thể hiện cách điệu, là từ không có nghĩa trong các ngôn ngữ thông dụng, trong đó ký tự "A" đầu tiên được cách điệu thành các đường cong màu đỏ, các ký tự còn lại có màu xanh dương đậm. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "PMA, hình" cũng có phần hình là một đường cong màu đỏ và các ký tự còn lại có màu xanh dương đậm. Như vậy, hai nhãn hiệu nêu trên có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 06 mang nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn trùng với các sản phẩm thuộc nhóm 06 mang nhãn hiệu đối chứng. Các sản phẩm thuộc nhóm 19 mang nhãn hiệu đăng ký cũng bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-16021 ngày 13/05/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35206w/QĐ-SHTT ngày 29/5/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-16021 ngày 13/05/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sản xuất cửa Thịnh Kiệm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sản xuất cửa Thịnh Kiệm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123912/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến thực phẩm Đồng Nai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00082 ngày 21/01/2021 của Công ty TNHH chế biến thực phẩm Đồng Nai; địa chỉ: Khu 6, ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, điện thoại: 0909128420; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-13367 theo Quyết định số 87384/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4085/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH chế biến thực phẩm Đồng Nai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DnF, hình" đăng ký theo đơn số 4-2018-13367 cho nhóm 29, 40 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "DF Duy Hòa Phát, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 350335, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu đối chứng có thêm cụm từ "We, hình trái tim, Duy Hòa Phát".

- Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là tập hợp nhiều yếu tố/thành phần được kết hợp ngẫu hứng và sắp xếp theo bố cục, ý tưởng riêng của chủ đơn, trong đó 3 ký tự bao gồm chữ "D" viết hoa, cách điệu; ở giữa là chữ "n" viết thường và cuối cùng là chữ "F" viết hoa, cách điệu, nét ngang thứ hai của chữ "F" được vẽ thành hình chiếc lá. Bên dưới sát dòng chữ "DnF" là một đường cong màu đen, được vẽ cách điệu từ trái sang phải.

- Về nhóm hàng hóa, dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký không có khả năng tương tự cũng như không thể có bất kỳ liên tưởng, liên hệ nào khi người tiêu dùng sử dụng sản phẩm/hàng hóa "Thịt; thịt lợn; thịt đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đông khô; thịt giăm bông, đùi lợn muối; thịt đã được bảo quản; chiết xuất của thịt; xúc xích, lạp xưởng; gia cầm không còn sống".

- Chủ đơn đã sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam từ trước ngày nộp đơn, với chức năng là một nhãn hiệu thông qua các hình ảnh quảng cáo, tổ chức sự kiện để quảng bá; ảnh chụp văn phòng, nhà máy, các cơ sở.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối

chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là phần chữ "DnF" không có nghĩa trong các ngôn ngữ thông dụng, được thể hiện cách điệu kết hợp với dải cong kéo từ ký tự "D" đến "F", ký tự "D" và "F" viết hoa. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "DHF" cũng được thể hiện cách điệu với ký tự "D", "F" viết hoa và được nối với nhau bởi đường cong ở chân các ký tự, ký tự "H" được đặt sát với hai ký tự "D", "F" và đường gạch ngang của ký tự "H" ở vị trí giữa tương tự vị trí của ký tự "n" trong nhãn hiệu đăng ký. Như vậy, hai nhãn hiệu nêu trên có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu: Các sản phẩm thuộc nhóm 29, 40 của nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 29 của nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Các tài liệu, chứng cứ mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam từ trước ngày nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-13367 ngày 02/05/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 87384/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-13367 ngày 02/05/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH TNHH chế biến thực phẩm Đồng Nai có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH chế biến thực phẩm Đồng Nai có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123913/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp Vĩnh Phú Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00427 ngày 08/6/2020 của Công ty TNHH Công nghiệp Vĩnh Phú Hưng; địa chỉ: 11F Đường C Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-27024 theo Quyết định số 24071/QĐ-SHTT ngày 31/3/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4088/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp Vĩnh Phú Hưng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VPH, hình" đăng ký theo đơn số 4-2016-27024 cho nhóm 12 và 40 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "V P H VPH SPROCKET Roller Chain MOTORCYCLE CHAIN DIAMON, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161824, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do đồng ý loại bỏ nhóm 12 ra khỏi danh mục sản phẩm, dịch vụ đăng ký và đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với nhóm 40.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc loại bỏ một phần sản phẩm, dịch vụ (cụ thể là nhóm 12) ra khỏi danh mục sản phẩm, dịch vụ đăng ký được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-27024 ngày 31/08/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24071/QĐ-SHTT ngày 31/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-27024 ngày 31/08/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH công nghiệp Vĩnh Phú Hưng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và công ty TNHH công nghiệp Vĩnh Phú Hưng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123914/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Manulife (International) Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2010-00264 ngày 13/4/2010 của Manulife (International) Limited; địa chỉ: 36/F., Manulife Tower, 169 Electric Road, North Point, Hong Kong; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-24708 theo Quyết định số 14998/QĐ-SHTT ngày 31/3/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4093/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Manulife (International) Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Chắp cánh ước mơ" đăng ký theo đơn số 4-2008-24708 cho nhóm 16, 36 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì nhãn hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu "Chắp Cánh Ước Mơ" không mang tính mô tả các sản phẩm và dịch vụ nhóm 16 và 36. Nhãn hiệu "Chắp Cánh Ước Mơ" là cụm từ không mang nội dung mô tả cho chính hàng hóa, dịch vụ nhóm 16 và 36 bao gồm các sản phẩm của ngành in, văn phòng phẩm và các dịch vụ về bảo hiểm, tài chính. Nhãn hiệu đăng ký cũng không chứa bất kỳ chỉ dẫn về thời gian, địa điểm, nguồn gốc địa lý. Nhãn hiệu đăng ký không mô tả phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị của hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 16 và 36.

- Trên thực tế. nhãn hiệu "Bringing Dreams to Life" (nghĩa tiếng Việt là "Chắp Cánh Ước Mơ") đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ số 143483 ngày 11/03/2010 cho nhóm 16 và 36.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Chắp cánh ước mơ" là cụm từ tiếng Việt có nghĩa. Khi đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 16 và các dịch vụ thuộc nhóm 36, nhãn hiệu đăng ký bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả giá trị, ý nghĩa của sản phẩm, dịch vụ đăng ký, đặc biệt là các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm thuộc nhóm 36. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2008-24708 ngày 19/11/2008 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14998/QĐ-SHTT ngày 31/3/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-24708 ngày 19/11/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Manulife (International) Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Manulife (International) Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123915/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Xuân Mai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-00546 ngày 20/6/2012 của Công ty cổ phần sữa Xuân Mai; địa chỉ: Tiểu khu CK2, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-12001 theo Quyết định số 25993/QĐ-SHTT ngày 23/5/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4096/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Xuân Mai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "XUAN MAI MILK, hình" đăng ký theo đơn số 4-2010-12001 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "XUÂN MAI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 172153 và "XUAN MAI" theo đơn số 4-2010-08529 (hiện tại đơn đã được cấp GCNĐKNH số 188511), theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, Điều 90.1 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Công ty TNHH Dược phẩm Đông Sơn có địa chỉ tại Số 3/92 Phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172153 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 21/9/2011 cho nhãn hiệu "XUÂN MAI" và là chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-08529 cho nhãn hiệu "XUAN MAI" nộp ngày 22/4/2010) và Công ty Cổ phần Sữa Xuân Mai có địa chỉ tại Tiểu khu CK2, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội là hai công ty trong cùng một gia đình. Cả hai công ty đều đăng ký sử dụng chữ "XUAN MAI" cho các sản phẩm đang tiến hành sản xuất và đang cùng tiến hành thủ tục đăng ký nhãn hiệu "XUAN MAI MILK, hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 29.

- Công ty TNHH Dược phẩm Đông Sơn đã có văn bản khẳng định sự đồng ý về việc cùng sở hữu nhãn hiệu "XUAN MAI" và "XUÂN MAI" với Công ty cổ phần sữa Xuân Mai. Cụ thể: việc đăng ký nhãn hiệu "XUAN MAI MILK và hình" của Công ty cổ phần sữa Xuân Mai tại Cục Sở hữu trí tuệ là hoàn toàn hợp pháp về quyền đăng ký nhãn hiệu của Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký các sáng chế trùng hoặc tương đương với nhau, các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau thì văn bằng bảo

hộ chỉ được cấp cho sáng chế hoặc kiểu dáng công nghiệp trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của phần hình và phần chữ "XUAN MAI MILK", trong đó, phần chữ "MILK" được đặt ở dòng dưới và là tên gọi của sản phẩm đăng ký nên không có khả năng phân biệt; phần chữ "XUAN MAI" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa và đặt ở dòng trên. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng cũng là phần chữ "XUÂN MAI", "XUAN MAI" được thể hiện bởi kiểu chữ in hoa. Như vậy, thành phần chính "XUAN MAI" trong nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc và cách phát âm.

- Về sản phẩm mang nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm sữa thuộc nhóm 29.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về cấu trúc, cách phát âm và được sử dụng cho các sản phẩm tương tự nhau thuộc nhóm 29. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Mặc dù chủ nhãn hiệu đối chứng đã có văn bản khẳng định việc đăng ký nhãn hiệu "XUAN MAI MILK, hình" của Công ty cổ phần sữa Xuân Mai là hoàn toàn hợp pháp, không gây ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào về nguồn gốc của hàng hóa và không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc đăng ký nhãn hiệu nêu trên, tuy nhiên, vì nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn nên văn bản cho phép của chủ nhãn hiệu đối chứng chưa đáp ứng đủ điều kiện để được xem là chứng cứ vượt qua lý do từ chối đối với đơn số 4-2010-12001.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2010-12001 ngày 03/06/2010 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25993/QĐ-SHTT ngày 23/5/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-12001 ngày 03/06/2010.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần sữa Xuân Mai có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sữa Xuân Mai có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123916/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần DUTEC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00143 ngày 27/02/2024 của Công ty cổ phần DUTEC Việt Nam; địa chỉ: Phòng 801, Tầng 8, Tòa West 1, Vinhomes West Point, Lô Đất HH Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-31399 ngày 06/08/2020 theo Quyết định số 82623/QĐ-SHTT ngày 21/9/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4098/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần DUTEC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-31399 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi địa điểm kinh doanh nên không nhận được Thông báo số 20244/SHTT-NH ngày 25/5/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 82623/QĐ-SHTT ngày 21/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 20244/SHTT-NH ngày 25/5/2022 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 82623/QĐ-SHTT ngày 21/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết vì thay đổi địa điểm kinh doanh nên không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ

tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-31399.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-31399 ngày 06/08/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 82623/QĐ-SHTT ngày 21/9/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-31399 ngày 06/08/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-31399 ngày 06/08/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần DUTEC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 20244/SHTT-NH ngày 25/5/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20244/SHTT-NH ngày 25/5/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123917/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mỹ phẩm MIHO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-00494 ngày 30/5/2012 của Công ty TNHH mỹ phẩm MIHO; địa chỉ: 52-54 đường 52, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-04396 ngày 15/03/2011 theo Quyết định số 26331/QĐ-SHTT ngày 24/5/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3749/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mỹ phẩm MIHO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ule Kem và bột tắm trắng Ngọc trai Cám gạo, hình" đăng ký theo đơn số 4-2011-04396 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo quy định tại Điều 74.2e, i vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 5749/SHTT-TRM ngày 05/3/2012.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do GCNĐKNH số 125241 là thuộc quyền sở hữu của người khiếu nại. Hiện nay, người khiếu nại đang tiến hành thủ tục chuyển nhượng tại Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua tra cứu cơ sở dữ liệu tại Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy, đến thời điểm hiện tại, tên và địa chỉ của chủ đơn số 4-2011-04396 và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng (GCNĐKNH số 125241) như sau: "Công ty TNHH mỹ phẩm MIHO, địa chỉ: 52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh". Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 125241 không còn là đối chứng để từ chối đối với đơn số 4-2011-04396.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-04396 ngày 15/03/2011, không áp dụng quy định tại điểm e và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26331/QĐ-SHTT ngày 24/5/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-04396 ngày 15/03/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-04396 ngày 15/3/2011, không bảo hộ riêng "R", "Kem và bột tắm trắng", "Hiệu quả sau 30 phút", "Ngọc trai Cám gạo", hình ngọc trai, hình bông lúa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH mỹ phẩm MIHO có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123992/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Dr. Dollefeld GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00148 ngày 22/02/2018 của Dr. Dollefeld GmbH; địa chỉ: Harburger Schlobstrasse 30, 21079 Hamburg, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1323920 theo Thông báo số 2016/49 NDT21 ngày 06/11/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4031/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Dr. Dollefeld GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Re-Load vital, hình" theo ĐQT số 1323920 bị từ chối bảo hộ vì phần chữ "vital" mang tính mô tả sản phẩm theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "RELOAD" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 85637 và nhãn hiệu "Nutramunity, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1278179 theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Sau khi xem xét lý do từ chối nêu tại Điều 74.2c, chủ đơn cho rằng nhãn hiệu "Re-Load Vital" có khả năng phân biệt khi nhìn nhận tổng thể. Đây là nhãn hiệu phức hợp, kết hợp phần hình người cách điệu màu xanh lá cây và phần chữ "Re-Load vital". Người tiêu dùng tiếp nhận dấu hiệu này như một chỉnh thể thống nhất; chủ đơn không yêu cầu bảo hộ tách biệt cho từng thành phần hình hoặc chữ. Sự phối hợp hài hòa giữa yếu tố hình và chữ tạo ấn tượng thị giác riêng, bảo đảm nhãn hiệu có thể thực hiện đầy đủ chức năng phân biệt của một dấu hiệu thương mại. Thực tiễn đăng ký tại Việt Nam cũng cho thấy nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "vital" trong nhóm 05 đã được chấp nhận bảo hộ, qua đó củng cố lập luận về khả năng đăng ký của nhãn hiệu xin bảo hộ.

Đối với lý do từ chối theo Điều 74.2e liên quan đến nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 85637, nhãn hiệu đăng ký khác biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện và phát âm. Nhãn hiệu "Re-Load vital" gồm hình người cách điệu và dòng chữ "Re-Load vital", có thể được phát âm thành bốn âm tiết "ri-lốt-vai-tồ". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm chữ "RELOAD" in hoa, phát âm hai âm tiết "ri-lốt". Với sự khác biệt rõ ràng về số lượng âm tiết và bố cục đồ họa, nguy cơ nhầm lẫn là không đáng kể. Hơn nữa, cả hai nhãn hiệu đều gắn cho sản phẩm dược phẩm – nhóm hàng hóa đặc biệt liên quan trực tiếp đến sức khỏe, đòi hỏi người tiêu dùng thận trọng, thường phải tham khảo tư vấn chuyên môn trước khi mua.

Đối với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1278179, sự khác biệt cũng thể hiện rõ trên cả ba phương diện: cấu trúc, hình thức và phát âm. Nhãn hiệu đăng ký bao gồm hình người màu xanh lá và chữ "Re-Load vital", trong khi

nhãn hiệu đối chứng chứa chữ "Nutramaunity" kèm hình người khác và dải cong màu cam. Về âm đọc, "Re-Load vital" phát âm "ri-lốt-vai-tồ", còn "Nutramaunity" phát âm "nu-tra-mu-ni-ti", hoàn toàn không trùng lắp. Tương tự trường hợp trên, đặc thù sản phẩm dược phẩm – vốn được lưu thông qua hệ thống nhà thuốc do dược sĩ chuyên môn quản lý – càng giảm thiểu khả năng nhầm lẫn trên thị trường. Thực tiễn cũng cho thấy nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng ĐKQT số 1278179 đã cùng được thừa nhận tại nhiều cơ quan đăng ký nhãn hiệu trên thế giới.

Ngoài ra, chủ đơn chỉ ra rằng nhiều nhãn hiệu có phần hình tương tự trong nhóm 30 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ, khẳng định tiền lệ chấp thuận các yếu tố đồ họa tương đồng trong trường hợp tổng thể nhãn hiệu vẫn bảo đảm khả năng phân biệt. Trên cơ sở các lập luận nêu trên, chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ hoặc rút lại các lý do từ chối và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "Re-Load Vital".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về cấu trúc và hình thức thể hiện, nhãn hiệu đăng ký "Re-Load Vital, hình" có chứa thành phần chữ "Re-load" trùng với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 85637. Do đó, giữa hai nhãn hiệu có sự tương tự nhất định về yếu tố chữ, có thể gây liên tưởng về mặt âm đọc và ý nghĩa trong cảm nhận của người tiêu dùng, đặc biệt khi gắn với các sản phẩm trùng hoặc tương tự.

Về yếu tố hình, mặc dù nhãn hiệu đăng ký có sử dụng hình người cách điệu màu xanh lá cây và nhãn hiệu đối chứng "Nutramunity, hình" theo ĐKQT số 1278179 cũng thể hiện hình người cách điệu kết hợp với dải cong màu cam, tuy nhiên hai phần hình này vẫn có những điểm khác biệt rõ ràng. Cụ thể, hình

người trong nhãn hiệu đăng ký có tạo hình đơn giản, không có chi tiết chuyển động hoặc phần đồ họa bổ trợ, trong khi phần hình của nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1278179 được thiết kế cầu kỳ hơn, với dải cong thể hiện chuyển động và phong cách tạo hình hiện đại, phức tạp hơn. Tổng thể về bố cục, sắc thái màu và mức độ chi tiết của hai hình này không tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký đối với nhóm 30, từ chối bảo hộ đối với nhóm 05.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1323920 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/49 NDT21 ngày 06/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1323920.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1323920 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dr. Dollefeld GmbH (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123993/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2015-00716 ngày 05/8/2015 của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam; địa chỉ: Xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện bởi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-15207 theo Quyết định số 21258/QĐ-SHTT ngày 15/4/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3758/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GreenFeed P.lanceolatus 35-S6516 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Kèo S6516, hình" theo đơn số 4-2013-15207 ngày 12/7/2013 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu(GCNĐKNH) vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể cấu thành từ các yếu tố hình và chữ, bao gồm hai đoạn đường cong phía trên và dưới, ở giữa là hình tròn có chứa cụm từ "SUPER White", cùng dòng chữ dựng đứng ở viền trái kèm theo hình elip. Người khiếu nại cho rằng cụm từ "SUPER White" cần được đánh giá một cách tổng thể, không tách rời từng từ đơn lẻ để phân tích. Trên cơ sở đó, cụm từ "Super White" có thể được hiểu là "siêu trắng" hoặc "trắng vượt trội", mang tính mô tả màu sắc. Tuy nhiên, việc coi đây là dấu hiệu mô tả chỉ đặt ra nếu sản phẩm gắn nhãn hiệu có đặc điểm hoặc công dụng liên quan đến màu sắc như là yếu tố quyết định hành vi tiêu dùng hoặc là hiệu ứng của việc sử dụng sản phẩm. Do sản phẩm trong đơn đăng ký không có đặc điểm liên quan đến màu sắc theo các khía cạnh nêu trên, cụm từ "Super White" không thể bị xem là mô tả sản phẩm.

Về thực tiễn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu, người khiếu nại dẫn chứng một số nhãn hiệu đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hộ mặc dù có chứa yếu tố chỉ màu sắc, như: "Red Gate, hình" (GCNĐKNH số 106102), "BLUE FEED CHUNG NIỀM TIN VIỆT, hình" (GCNĐKNH số 158684), "RED STAR, hình" (GCNĐKNH số 76393), "Green Seeds, hình" (GCNĐKNH số 53328), đều thuộc nhóm 31. Những nhãn hiệu này cho thấy dấu hiệu chỉ màu sắc không mặc nhiên bị coi là mô tả nếu không gắn với đặc tính hoặc công dụng cụ thể của hàng hóa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "GreenFeed P.lanceolatus 35-S6516 Super White GreenFeed Thức Ăn Cao Cấp Cho Cá Kèo S6516, hình" là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, chứa nhiều yếu tố đồ họa, trong đó phần trung tâm nổi bật là hình tròn màu xanh đậm, hai con cá sọc đen trắng cách điệu và dòng chữ "SUPER WHITE" được thể hiện theo hai dòng với phong cách thiết kế riêng biệt. Cụm từ "Super White" có thể hiểu là "siêu trắng" hoặc "trắng vượt trội", mang ý nghĩa chỉ đặc tính màu sắc của sản phẩm.

Theo quy định pháp luật, dấu hiệu chỉ màu sắc có thể bị coi là mô tả nếu màu sắc đó phản ánh đặc tính hoặc hiệu ứng của sản phẩm. Trong trường hợp này, nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 31 là thức ăn cho gia súc, thức ăn cho thủy, hải sản; cá giống – là những sản phẩm mà yếu tố màu sắc, cụ thể là "trắng vượt trội", có thể được hiểu là mô tả chất lượng, đặc điểm thành phần của sản phẩm (ví dụ: sạch, tinh khiết, dễ tiêu hóa, không lẫn tạp chất...).

Do vậy, cụm từ "SUPER WHITE" có khả năng bị hiểu là mô tả đặc tính sản phẩm, không có chức năng phân biệt độc lập. Ý kiến của người nộp đơn trong đơn khiếu nại vì vậy là không có cơ sở để xem xét theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-15207 ngày 12/7/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 21258/QĐ-SHTT ngày 15/4/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-15207 ngày 12/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam (qua Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 123994/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Toyoshima & Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-01321 ngày 28/12/2017 của Toyoshima & Co., Ltd.; địa chỉ: 5-11, Seni 2-chome, Ichinomiya-shi, Aichi 491-0873, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1316707 theo Thông báo số 2016/43 VTB17 ngày 20/9/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4025/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Toyoshima & Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PREMIO TANA URUGUAY NON-MULESING WOOL, hình" theo ĐQT số 1316707 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ vì phần chữ "URUGUAY" có thể làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là sự kết hợp giữa yếu tố chữ "PREMIO TANA URUGUAY" được thể hiện cách điệu, cụm từ "NON-MULESING WOOL" có màu xanh lam và hình con cừu màu vàng nằm trong một hình vuông. Trong bố cục tổng thể của nhãn hiệu, dòng chữ "PREMIO", "TANA" cùng hình con cừu được bố trí ở phần trên, tạo nên một chỉnh thể thống nhất có khả năng phân biệt. Việc sắp xếp các yếu tố hình và chữ theo cách thức đồ họa đặc trưng đã tạo nên dấu ấn thị giác riêng biệt cho người tiêu dùng.

Chủ đơn cũng khẳng định nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu tổng thể, không yêu cầu bảo hộ riêng rẽ đối với các thành phần chữ "PREMIO", "TANA", "URUGUAY", "NON-MULESING WOOL" hay phần hình. Do đó, khi xét trên phương diện tổng thể, nhãn hiệu là sự kết hợp giữa các yếu tố hình và chữ một cách sáng tạo và thống nhất, có khả năng thực hiện chức năng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của chủ thể kinh doanh.

Ngoài ra, nhãn hiệu "PREMIO TANA URUGUAY NON-MULESING WOOL, hình" đã được đăng ký bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 1316707 và đang trong quá trình sử dụng thực tế. Việc nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ quốc tế thể hiện tính hợp lệ, ổn định và khả năng được chấp nhận trong hệ thống pháp luật nhãn hiệu của nhiều quốc gia.

Về yếu tố "URUGUAY" trong nhãn hiệu, cần lưu ý rằng trên thực tế, nhiều nhãn hiệu có chứa tên quốc gia trong thành phần chữ mà chủ sở hữu không có quốc tịch hoặc không có trụ sở tại quốc gia đó vẫn đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Điều này cho thấy việc sử dụng tên quốc gia trong nhãn

hiệu không đồng nghĩa với việc gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại nếu không có yếu tố làm hiểu sai lệch hoặc đánh lừa người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu phức hợp, bao gồm các yếu tố chữ "PREMIO TANA URUGUAY" được thể hiện cách điệu, cụm từ "NON-MULESING WOOL" màu xanh lam và phần hình mô phỏng con cừu màu vàng nằm trong một hình vuông. Các yếu tố này được bố trí theo bố cục hợp lý, có sự kết hợp chặt chẽ giữa hình ảnh và chữ, tạo nên một chỉnh thể hoàn chỉnh có khả năng gây ấn tượng thị giác rõ rệt đối với người tiêu dùng. Nhãn hiệu không yêu cầu bảo hộ riêng lẻ đối với các yếu tố chữ hoặc hình, mà được đăng ký dưới dạng tổng thể.

Xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký thể hiện tính sáng tạo, độc đáo và không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với bất kỳ nhãn hiệu nào đã được đăng ký hoặc nộp đơn trước. Bên cạnh đó, các thành phần chữ như "URUGUAY" hay "NON-MULESING WOOL" trong nhãn hiệu không có dấu hiệu gây hiểu sai lệch về nguồn gốc thương mại của sản phẩm, đặc biệt trong bối cảnh nhiều nhãn hiệu có sử dụng tên quốc gia vẫn đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam mà không bị coi là gây nhầm lẫn.

Ngoài ra, tất cả các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký đều được ghi nhận là sử dụng nguyên liệu len có xuất xứ từ Uruguay (Uruguay wool). Việc thể hiện thông tin này trên nhãn hiệu nhằm cung cấp thông tin trung thực về đặc điểm sản phẩm, không làm phát sinh khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại đối với người tiêu dùng.

Từ các nhận định nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1316707, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/43 VTB17 ngày 20/9/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1316707.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1316707, không bảo hộ riêng "URUGUAY", "NON-MULESING WOOL".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Toyoshima & Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124124/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư và công nghệ HYH Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2023-00514 ngày 19/9/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư và công nghệ HYH Việt Nam; địa chỉ: Tầng 44, Tòa Nhà C5, Khu Đô Thị D'capitale, 224 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội , điện thoại 0976062938; khiếu nại về việc từ chối ghi nhận yêu cầu thay đổi chủ đơn đối với đơn số 4-2021-49248 ngày 13/12/2021 theo Thông báo số 56151/TB-SHTT.$_{IP}$ ngày 31/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3929/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư và công nghệ HYH Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Yêu cầu chuyển nhượng đơn số CĐ4-2022-00268 ngày 07/4/2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư và công nghệ HYH Việt Nam bị từ chối bị từ chối ghi nhận yêu cầu thay đổi chủ đơn theo Thông báo số 56151/TB-SHTT.$_{IP}$ ngày 31/8/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét Yêu cầu chuyển nhượng đơn số CĐ4-2022-00268 nêu trên do không nhận được Thông báo số 8837/SHTT-NH ngày 30/9/2022 về kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết thực hiện theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

Điều 17.4 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN quy định về Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

"a) Trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn, quyết định cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có thể yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận việc thay đổi chủ đơn trên cơ sở chuyển nhượng, thừa kế, kế thừa hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chuyển nhượng đơn

(i) Tài liệu chuyển nhượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp (bản gốc hoặc bản sao có xác nhận của công chứng hoặc của cơ quan có thẩm quyền) phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ của bên chuyển nhượng và bên được chuyển nhượng;

- Số đơn được chuyển nhượng hoặc thông tin đủ để xác định đơn đó;

(ii) Yêu cầu ghi nhận việc chuyển nhượng đơn làm theo Mẫu 02-CGĐ quy định tại Phụ lục B của Thông tư này. Người nộp đơn có thể yêu cầu chuyển nhượng nhiều đơn của cùng một chủ đơn trong một tờ khai, với điều kiện phải nộp phí thẩm định yêu cầu chuyển nhượng đơn theo quy định theo số lượng đơn tương ứng;

(iii) Trường hợp yêu cầu chuyển nhượng đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp sau khi có thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ, đơn đăng ký nhãn hiệu phải được thẩm định lại và công bố nội dung chuyển nhượng. Người yêu cầu phải nộp phí thẩm định đơn và phí công bố theo quy định.

c) Thay đổi chủ đơn do thừa kế, kế thừa hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền

(i) Người nộp đơn có thể chủ động yêu cầu thay đổi chủ đơn đăng ký sở hữu công nghiệp trên cơ sở thừa kế, kế thừa tài sản khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách pháp nhân, liên doanh, liên kết, thành lập pháp nhân mới của cùng chủ sở hữu, chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc theo quyết định của Tòa án hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác;

(ii) Thủ tục nêu tại điểm 17.4.c (i) trên đây được thực hiện như thủ tục sửa đổi đơn theo quy định tại điểm 17.1 của Thông tư này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 8837/SHTT-NH ngày 30/9/2022 về kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có cơ sở phản hồi Thông báo số 8837/SHTT-NH ngày 30/9/2022 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 8837/SHTT-NH ngày 30/9/2022.

III. Kết luận

Trên cơ sở tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở, hủy bỏ Thông báo số 56151/TB-SHTT.$_{IP}$ ngày 31/8/2023, khôi phục quá trình thẩm định đơn số CĐ4-2022-00268 ngày 07/4/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 56151/TB-SHTT.IP ngày 31/8/2023 về việc từ chối ghi nhận yêu cầu thay đổi chủ đơn đối với đơn số 4-2021-49248 ngày 13/12/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn số CĐ4-2022-00268 ngày 07/4/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư và công nghệ HYH Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 8837/SHTT-NH ngày 30/9/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8837/SHTT-NH ngày 30/9/2022.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124125/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2017-00937 ngày 29/8/2017 của Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt; địa chỉ: 3B Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-20624 theo Quyết định số 35639/QĐ-SHTT ngày 31/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3946/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20624 ngày 03/9/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 35639/QĐ-SHTT ngày 31/05/2017 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.h và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng số 50831 đã hết hiệu lực quá 05 năm nên không được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký;

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 179721, do dịch vụ mang hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau;

- Nhãn hiệu đối chứng số 265119 không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp bằng, người nộp đơn đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ số 265119 theo đơn số ĐN1-2017-00273 ngày 10/11/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ "Thiên Đức Vĩnh hằng viên" tương tự với phần chữ của nhãn hiệu đối

chứng số 50831, 179721; trùng với phần chữ trong nhãn hiệu đối chứng số 265119. Trong khi, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, tại thời điểm ban hành Quyết định số 35639/QĐ-SHTT ngày 31/05/2017, nhãn hiệu đối chứng số 50831 đã hết hạn hiệu lực nhưng chưa quá 05 năm nên vẫn được coi là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Đồng thời, tại thời điểm ban hành Quyết định nêu trên nhãn hiệu đối chứng đang còn hiệu lực đến 25/7/2024, việc người nộp đơn nộp đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng số 265119 theo đơn số ĐN1-2017-00273 ngày 10/11/2017 không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của Quyết định nêu trên.

Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 35639/QĐ-SHTT ngày 31/05/2017 nêu trên, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ hoàn toàn phù hợp với các quy định pháp luật, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2014-20624 ngày 03/9/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35639/QĐ-SHTT ngày 31/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-20624 ngày 03/9/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124178/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA
(doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2019-00108 ngày 09/4/2019 của KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.); địa chỉ: 1-1 Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1302789 theo Thông báo số 2016/27 HBN27 ngày 29/5/2017;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3953/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TREND Manager" theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1302789 bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TREND" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 146440. Công ty TNHH Trà và Cộng sự đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ đơn cho biết giữa họ và chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng – Công ty Trend Micro Kabushiki Kaisha – là những doanh nghiệp có quan hệ hợp tác kinh doanh với nhau. Kèm theo đơn khiếu nại, chủ đơn đã nộp Thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, trong đó xác nhận việc đồng ý cho phép chủ đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "TREND Manager" tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, xét về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc, độ dài, cách phát âm và ý nghĩa, từ đó có khả năng phân biệt với nhau trên phương diện cảm quan.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực các thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về cấu trúc và cách phát âm, nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu dài, bao gồm 12 ký tự, có thể được phát âm thành 04 âm tiết là /tren-ma-na-giơ/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là nhãn hiệu ngắn, chỉ gồm 05 ký tự, có thể được phát âm thành 01 âm tiết là /tren/. Như vậy, hai nhãn hiệu có sự khác biệt đáng kể về mặt cấu trúc và cách phát âm.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký có thể hiểu là cụm từ mang nghĩa "người quản lý xu hướng" khi dịch sang tiếng Việt. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "xu hướng" trong tiếng Việt. Điều này cho thấy hai nhãn hiệu có thể phân biệt được với nhau về mặt ý nghĩa.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy ý kiến của đại diện người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1302789, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/27 HBN27 ngày 29/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1302789.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1302789.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.) (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124245/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của K.F.C. GIDA TEKSTIL SANAYI ITHALAT IHRACAT YATIRIM A.S.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NAT779

Xét đơn số KN4-2024-00407 ngày 23/5/2024 của K.F.C. GIDA TEKSTIL SANAYI ITHALAT IHRACAT YATIRIM A.S.; địa chỉ: Canakkale Yolu 3.km Menemen, Izmir, TURKEY; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-26570 theo Quyết định số 17817/QĐ-SHTT.IP ngày 23/02/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3806/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của K.F.C. GIDA TEKSTIL SANAYI ITHALAT IHRACAT YATIRIM A.S. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (Sunny Fruit, hình) đăng ký theo đơn số 4-2019-26570 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SUNNY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 130924, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về mặt ý nghĩa, cụ thể phần chữ trong nhãn hiệu đăng ký là cụm danh từ "Sunny Fruit" được dịch là "Trái cây đầy nắng" trong khi nhãn hiệu đối chứng là tính từ "SUNNY" được dịch sang tiếng Việt là "Nắng hoặc mô tả cái gì đó nhiều nắng";

- Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách thức thể hiện: nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu "Sunny Fruit" được thể hiện dưới dạng phông chữ cách điệu, kết hợp với phần hình mặt trời màu vàng với các tia sáng màu đen, bên dưới là cánh đồng trập trùng, tất cả được thiết kế nằm trên nền màu vàng nhạt xen lẫn màu trắng của một hình thoi. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là dấu hiệu "SUNNY" được viết dưới dạng phông chữ thông thường, in hoa và đậm;

- Trên thị trường có rất nhiều nhãn hiệu chứa dấu hiệu "SUNNY" đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 29, như: SUNNY GAIN, SUNNY FRESH, SUNNY SHEET, SUNNY SELECT, SUNNY MAMAN, Sunny Boy, SUNNY SLIM. Vì vậy, dấu hiệu "SUNNY" đã mất đi khả năng độc quyền vốn có của nó, người tiêu dùng khi thấy các nhãn hiệu chứa dấu hiệu "SUNNY" khác nhau sẽ không bị nhầm lẫn và phân biệt dựa trên tổng thể nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký 

(Sunny Fruit, hình) và nhãn hiệu đối chứng "SUNNY", Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "Sunny Fruit" trong nhãn hiệu đăng ký là thành phần mạnh của nhãn hiệu, được trình bày thành hai dòng trên dưới tách biệt, trong đó phần chữ "Sunny" ở dòng trên là thành phần tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu trùng về cấu tạo, cách phát âm và ý nghĩa với nhãn hiệu đối chứng "SUNNY", bên dưới là phần chữ "Fruit" có nghĩa là "quả, trái cây" mô tả trực tiếp các sản phẩm yêu cầu đăng ký, không có khả năng phân biệt;

- Về sản phẩm: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 29 liên quan đến các loại "hoa quả/hạt sấy khô hoặc đã qua chế biến".

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có thành phần tạo khả năng phân biệt "SUNNY" trùng nhau, lại được đăng ký cho các sản phẩm trùng/tương tự có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-26570 ngày 17/7/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17817/QĐ-SHTT.IP ngày 23/02/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-26570 ngày 17/7/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, K.F.C. GIDA TEKSTIL SANAYI ITHALAT IHRACAT YATIRIM A.S. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và K.F.C. GIDA TEKSTIL SANAYI ITHALAT IHRACAT YATIRIM A.S. (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124246/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00663 ngày 22/6/2017 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO); địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-13114 ngày 12/06/2014 theo

NAT779

Quyết định số 20087/QĐ-SHTT ngày 31/3/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4090/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu  (Blue Lagoon RESORT & SPA, hình) đăng ký theo đơn số 4-2014-13114 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng  (BLUE LAGOON ICELAND, hình) đăng ký theo đơn số 4-2004-07176, theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký theo đơn số 4-2004-07176 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 54874/QĐ-SHTT ngày 18/10/2007. Ngày 18/01/2008, Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng (Blue Lagoon Ltd.) đã nộp đơn khiếu nại Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH nói trên. Tuy nhiên, thời gian xử lý đơn kéo dài đã gây khó khăn trong việc đăng ký nhãn hiệu và cản trở hoạt động kinh doanh của chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký. Việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp tại Cơ quan có thẩm quyền nên được tạo điệu kiện thuận lợi hơn nữa thay vì rơi vào các tình huống khiến cho doanh nghiệp bị mắc kẹt về quyền của mình tương tự như trường hợp nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Ngày 13/5/2008, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 723/QĐ-SHTT về việc giữ nguyên quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-07176 tại Quyết định số 54874/QĐ-SHTT ngày 18/10/2007 và không có khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định. Do đó, nhãn hiệu đối chứng theo đơn đăng ký số 4-2004-07176 không còn là đối chứng để từ chối đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-13114 ngày 12/6/2014.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-13114 ngày 12/6/2014, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20087/QĐ-SHTT ngày 31/3/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-13114 ngày 12/06/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-13114 ngày 12/06/2014, không bảo hộ riêng "RESORT & SPA".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124258/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1238931 của Actavis Group PTC ehf. (IS) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 03/02/2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00536 ngày 15/6/2016 của Actavis Group PTC ehf.; địa chỉ: Reykjavikurvegi 76-78, IS-220 Hafnarfjordur, Iceland (nay là: Dalshraun 1 IS-220 Hafnarfjordur); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1238931 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 03/02/2025 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Actavis Group PTC ehf. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124260/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1258710 của EXAFAN, S.A. (ES) đã bị hết hiệu lực tại Việt Nam vì không gia hạn hiệu lực kể từ ngày 20/02/2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

CVH140

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00885 ngày 21/10/2016 của EXAFAN, S.A.; địa chỉ: Pol. Ind. Rio Gallego, Calle D, parcela 10, E-50840 San Mateo de Gallego (Zaragoza), Spain; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1258710 đã hết hạn hiệu lực tại Việt

Nam kể từ ngày 20/02/2025 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EXAFAN, S.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124404/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MIQUEL ALIMENTACIO GRUP, S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2012-00658 ngày 24/7/2012 của MIQUEL ALIMENTACIO GRUP, S.A.; địa chỉ: Polg. Ind. "Emporda Internacional", c/ Germans Miquel, s/n E-17469 VILAMALLA (Girona) Spain; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1068815 theo Thông báo số 2011/10 VTB01 ngày 13/3/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3788/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của MIQUEL ALIMENTACIO GRUP, S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "sabor español SPANISH TASTE Gourmet, hình" theo đơn quốc tế số 1068815 đăng ký cho các nhóm 29, 30, 31, 32 và 33 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Le Gourmet, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 75066 của Công ty TNHH San Miguel Pure Foods và "GARMA Gourmet, hình" theo Đăng ký quốc tế số 612119 của Malgara Chiari & Fort S.p.A.; mô tả hàng hoá đăng ký nên không có khả năng phân biệt.

Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1068815 với lý do như sau:

- Phần chữ gồm các từ "sabor espanol" (tiếng Tây Ban Nha", "SPANISH TASTE" (tiếng Anh) có nghĩa là "hương vị Tây Ban Nha", được thể hiện cách điệu, phối màu trắng, đỏ đen (chữ "n" trong cụm từ tiếng Tây Ban Nha được thể hiện màu đỏ; cụm từ tiếng Anh thể hiện màu đỏ, tất cả trên nền đen); Phần hình thể hiện cách điệu với dải băng màu vàng nhạt – vàng và đỏ nên mang lại khả năng tự phân biệt cho nhãn hiệu.

- Các nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 612119 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 27/10/2013, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 75066 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 10/9/2014 và đều không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn. Tính tới thời điểm hiện tại, do nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực quá 03 năm nên không còn là đối chứng ngăn cản việc đăng ký của nhãn hiệu theo đơn đơn quốc tế số 1068815.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Các nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 612119 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 27/10/2013, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 75066 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 10/9/2014 và đều không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn. Do vậy, đến thời điểm hiện tại các nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực quá 03 năm nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận không sử dụng các nhãn hiệu này làm nhãn hiệu đối chứng với phần chữ "Gourmet" của nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký còn có các thành phần "sabor espanol" tiếng Tây Ban Nha, màu trắng, có nghĩa tiếng Việt là "hương vị Tây Ban Nha", với chữ "ñ" cách điệu màu đỏ phần hình với dải băng cách điệu với màu vàng nhạt-vàng, phần chữ "SPANISH TASTE" màu đỏ có nghĩa tiếng Việt là "hương vị Tây Ban Nha" đều được coi là dấu hiệu chỉ chất lượng, tính chất, giá trị của hàng hoá thuộc các nhóm 29, 30, 31, 32 và 33.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1068815, không áp dụng quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/10 VTB01 ngày 13/3/2012 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1068815.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1068815, không bảo hộ riêng "sabor espanol", "SPANISH TASTE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và

MIQUEL ALIMENTACIO GRUP, S.A. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124405/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Paragon Vision Sciences, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2016-00024 ngày 12/01/2016 của Paragon Vision Sciences, Inc.; địa chỉ: 947 East Impala Avenue, Mesa AZ 85204, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1219805 theo Thông báo số 2014/40 NĐT04 ngày 09/10/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3809/BC-

TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Paragon Vision Sciences, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CRT" theo đơn quốc tế số 1219805 cho sản phẩm "kính áp tròng" thuộc nhóm 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ do mang tính mô tả.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1219805 với lý do như sau:

Cụm từ "CRT" không phải là từ ngữ phổ biến hoặc dễ hiểu đối với người tiêu dùng thông thường, và ngoại trừ các chuyên gia trong lĩnh vực nhãn khoa, người tiêu dùng sẽ nhận biết "CRT" như một dấu hiệu để phân biệt hàng hóa chứ không liên tưởng đến tính năng cụ thể của sản phẩm. Do đó, người nộp đơn khẳng định dấu hiệu "CRT" có khả năng phân biệt và không thuộc trường hợp bị từ chối theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, người nộp đơn viện dẫn thực tế nhãn hiệu "CRT" đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia có hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ phát triển như Hoa Kỳ, Canada, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Đây là căn cứ thực tiễn cho thấy nhãn hiệu không mang tính mô tả và đủ điều kiện bảo hộ. Đặc biệt, tại Hoa Kỳ, nơi tiếng Anh là ngôn ngữ chính và "CRT" được đánh giá không mô tả trong chính lĩnh vực kính áp tròng, điều này càng khẳng định dấu hiệu có tính phân biệt.

Để bổ sung căn cứ, người nộp đơn đã cung cấp tài liệu chứng minh việc sử dụng thực tế nhãn hiệu "CRT" tại thị trường Việt Nam từ tháng 3/2014 đến nay thông qua hóa đơn thương mại và tài liệu quảng cáo. Họ cũng báo cáo rằng nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu với doanh thu đáng kể: khoảng 10 triệu USD tại Mỹ và 16 triệu USD trên toàn thế giới trong 3 năm gần nhất, cùng với ngân sách quảng bá khoảng 300.000 USD. Điều này cho thấy "CRT" là dấu hiệu được sử dụng một cách liên tục, rộng rãi, được công nhận như một nhãn hiệu thương mại thực thụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "CRT" là từ viết tắt của cụm từ chuyên ngành "Corneal Refractive Therapy" (Phương pháp điều chỉnh khúc xạ giác mạc), đã trở thành thuật ngữ phổ biến trong lĩnh vực kính áp tròng, thể hiện công dụng hoặc phương pháp sử dụng của sản phẩm đang yêu cầu bảo hộ;

Chứng cứ về việc sử dụng thực tế nhãn hiệu tại Việt Nam chỉ mới phát sinh từ năm 2014, không đủ để chứng minh rằng nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi đến mức làm thay đổi cách cảm nhận của người tiêu dùng Việt Nam về ý nghĩa của nhãn hiệu đó;

Việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại một số nước khác chỉ mang tính chất tham khảo, không ràng buộc Việt Nam trong việc đánh giá tính mô tả hay khả năng phân biệt của nhãn hiệu;

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ đơn quốc tế số 1219805 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/40 NĐT04 ngày 09/10/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1219805.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Paragon Vision Sciences, Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Paragon Vision Sciences, Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124406/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của J W Anderson Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-01173 ngày 16/12/2015 của J W Anderson Limited; địa chỉ: 21 Parr Street London N1 7GW; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216737 theo Thông báo số 2014/37 VTB02 ngày 17/9/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3814/BC-

TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của J W Anderson Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo đơn quốc tế số 1216737 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "  " bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế số 631207, 121673.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1216737 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký có sự phân biệt với nhãn hiệu theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 631207 và số 631207A, cụ thể là điểm nhấn của nhãn hiệu đăng ký là chữ "J" được cách điệu giống như hình cây thánh giá, trong khi đó điểm nhấn của nhãn hiệu theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 631207 và số 631207A là ở phần giữa chữ "J" có phần hình giống như hình mũi tên.

Cả ba nhãn hiệu (đăng ký và đối chứng) đã được chấp thuận bảo hộ đồng thời tại các nước như Áo và Thụy Sỹ. Người nộp đơn cho rằng điều này cho thấy khả năng đồng tồn tại mà không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Người nộp đơn nộp bổ sung bản gốc hai thư đồng ý của các chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng (Strellson AG và COTY B.V.), thể hiện việc không phản đối đơn đăng ký của J W Anderson Limited tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu chữ "J" được thể hiện dưới dạng hình học cách điệu, trong đó phần thân và móc của ký tự được thiết kế liền khối, tạo cảm giác chắc chắn và cân đối về thị giác. Đặc biệt, đỉnh của chữ "J" kéo dài và giao cắt với trục dọc, tạo hình dáng giống biểu tượng cây thánh giá, mang ý nghĩa biểu trưng riêng biệt và dễ nhận biết. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 631207 và số 631207A sử dụng cùng ký tự "J" nhưng được thể hiện dưới dạng hoàn toàn khác, với điểm nhấn là chi tiết hình mũi tên nhỏ nằm trong thân chữ, hướng từ trái sang phải.

Ngoài ra, chủ sở hữu của hai nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý bằng văn bản cho phép J W Anderson sử dụng và đăng ký nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216737 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216737, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/37 VTB02 ngày 17/9/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216737.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1216737.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và J W Anderson Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124407/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Legio International Nv
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-01109 ngày 30/11/2015 của Legio International Nv; địa chỉ: Legeweg 157D, B-8020 Oostkamp, Belgium; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1160309 theo Thông báo số 2014/31 NĐT05 ngày 07/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3821/BC-

TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Legio International Nv với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "STORKE" theo đơn quốc tế số 1160309 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "STOKKE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 76632 của Stokke AS.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1160309 với lý do như sau:

Nhóm 11 (thiết bị chiếu sáng, thiết bị nhà tắm) trong đơn đăng ký không trùng với nhóm 20 trong GCN nhãn hiệu STOKKE;

Dù cùng nhóm 20, các sản phẩm đăng ký là đồ dùng vệ sinh chuyên dụng cho nhà tắm, khác biệt rõ rệt về mục đích sử dụng, kênh phân phối so với hàng hóa "STOKKE" (đồ nội thất, thiết bị giường ngủ, gương soi thông thường);

Nhãn hiệu STORKE đã được bảo hộ tại Na Uy – quốc gia có chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng, cho thấy không có mâu thuẫn về quyền sở hữu;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu chữ, có cấu trúc và cách phát âm gần tương tự với nhãn hiệu "STOKKE" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0076632. Hai dấu hiệu chỉ khác biệt duy nhất ở một ký tự ("R" so với "K") tại vị trí trung tâm, trong khi tổng thể âm tiết và độ dài gần trùng khớp, dẫn đến khả năng gây nhầm lẫn nhất định về mặt ngữ âm và thị giác.

Về hàng hóa, nhãn hiệu đối chứng "STOKKE" đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 20, bao gồm các loại ghế, đệm, gương và đồ dùng bằng chất dẻo, gỗ hoặc vật liệu thay thế. Trong khi đó, nhãn hiệu "STORKE" cũng được yêu cầu bảo hộ cho các hàng hóa thuộc nhóm 20 (đồ nội thất vệ sinh, gương, tủ gương, bàn trang điểm...), có chức năng tương tự trong không gian nội thất và sử dụng cùng môi trường tiêu dùng (nhà ở, nhà tắm), do đó không thể loại trừ khả năng người tiêu dùng thông thường có thể cho rằng hai nhãn hiệu này cùng một

nguồn gốc thương mại. Mặc dù người nộp đơn có lập luận về sự khác biệt chức năng và kênh phân phối, tuy nhiên các đặc điểm này không đủ để triệt tiêu khả năng nhầm lẫn trong thực tế thương mại. Đối với hàng hóa thuộc Nhóm 11, tuy không trùng nhóm hàng hóa của nhãn hiệu đối chứng, nhưng do nhãn hiệu bị đánh giá là tương tự gây nhầm lẫn về bản thân dấu hiệu, việc chấp nhận bảo hộ cho nhóm hàng hóa này cũng tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chủ nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt trong bối cảnh cả hai nhóm hàng hóa đều có thể cùng xuất hiện trong cùng hệ thống phân phối (siêu thị nội thất, cửa hàng vật tư xây dựng, showroom thiết bị vệ sinh...).

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ theo đơn quốc tế số 1160309 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/31 NĐT05 ngày 07/8/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1160309.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Legio International Nv có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Legio International Nv (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124408/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của RUPA AND COMPANY Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-01091 ngày 26/11/2015 của RUPA AND COMPANY Limited; địa chỉ: Metro Tower, 1 Ho-Chi-Minh Sarani, Kolkata - 700071, West Bengal, India; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1214696 theo Thông báo số 2014/33 NDT09 ngày 24/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3823/BC-

TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của RUPA AND COMPANY Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RUPA, hình" theo đơn quốc tế số 1214696 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3441, 3442 và 3443 của Nike Innovate C.V.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1214696 với lý do như sau:

Phần hình của nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn phân biệt với phần hình của nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 3441, số 3442 và số 3443 do có các đặc điểm như sau:

- Thứ nhất, phần hình của nhãn hiệu đăng ký đổ bóng trong khi phần hình của nhãn hiệu đối chứng lại không;

- Thứ hai, phần hình của nhãn hiệu đăng ký mảnh, hai bên được trình bày cân đối và có điểm uốn nằm ở vị trí bên trái trong khi đó phần hình của nhãn hiệu đối chứng được trình bày béo đậm, lệch nhiều về phía bên trái và có điểm uốn nằm ở giữa.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu đăng ký là một nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ 'RUPA" và phần hình trong đó phần chữ "RUPA" chiếm vai trò chủ đạo trong nhãn hiệu đăng ký (phần chữ "RUPA" là thành phần phân biệt trong tên của người nộp đơn, phần chữ này có khả năng phát âm, dễ nhận biết và dễ ghi nhớ hơn khi so sánh với phần hình). So sánh nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác với các nhãn hiệu đối chứng về cách đọc, hình thức trình bày và cấu trúc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Phần hình trong nhãn hiệu đăng ký là một đường cong cách điệu, tạo cảm giác chuyển động, có điểm uốn nhẹ về bố cục thị giác, cấu trúc nét và hiệu ứng nhận diện có mức độ tương đồng đáng kể với hình "swoosh" biểu tượng đã được bảo hộ độc lập hoặc kết hợp trong các nhãn hiệu đối chứng nêu trên.

Đối với lĩnh vực thời trang (nhóm 25), phần hình thường là thành tố dễ nhận biết nhất khi nhãn hiệu được in trên quần áo, giày dép – là nơi phần chữ có thể bị ẩn, in nhỏ hoặc biến dạng theo vật liệu vải. Trong trường hợp đó, người tiêu dùng có xu hướng ghi nhớ và nhận biết nhãn hiệu dựa vào biểu tượng hình học, thay vì dòng chữ, đặc biệt là đối với khách hàng bình thường, không chuyên ngành.

Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng Nike đã được sử dụng rộng rãi và xây dựng được danh tiếng thương mại đặc biệt tại Việt Nam và quốc tế. Hình lưỡi liềm "swoosh" của Nike là một biểu tượng có khả năng phân biệt cao, được sử dụng độc lập trong nhiều ngữ cảnh và mang hàm nghĩa thương mại cụ thể.

Do đó, mặc dù phần chữ "RUPA" khác biệt về phát âm và cách ghi, nhưng phần hình trong dấu hiệu đăng ký lại là nguồn chính gây ra sự tương tự thị giác, cấu trúc, tạo nên sự tương đồng tổng thể đáng kể với các nhãn hiệu đối chứng – đủ để khẳng định có khả năng gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ đơn quốc tế số 1214696 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/33 NDT09 ngày 24/8/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1214696.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, RUPA AND COMPANY Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và RUPA AND COMPANY Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124409/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LA TARTE TROPEZIENNE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-01108 ngày 30/11/2015 của LA TARTE TROPEZIENNE; địa chỉ: 420 avenue des Narcisses, F-83310 COGOLIN, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1212405 theo Thông báo số 2014/31 NTH16 ngày 07/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3829/BC-

TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LA TARTE TROPEZIENNE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LA TARTE TROPÉZIENNE 1955. SAINT-TROPEZ" theo đơn quốc tế số 1212405 cho nhóm 30 bị tạm thời từ chối bảo hộ do mô tả sản phẩm, chỉ nguồn gốc địa lý.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1212405 với lý do như sau:

Nhãn hiệu có cấu trúc gồm phần chữ "LA TARTE TROPEZIENNE", chữ số "1955", dấu chấm và "SAINT-TROPEZ", trong đó cụm từ "TARTE TROPEZIENNE" là tên một loại bánh đặc trưng được sáng tạo tại Pháp bởi Ông Alexandre MICKA từ năm 1972, từng được bảo hộ theo sáng chế Pháp và nhãn hiệu quốc gia. Chủ đơn là pháp nhân thừa kế quyền sở hữu hợp pháp của các tài sản trí tuệ này từ năm 1994.

Nhãn hiệu đã được sử dụng lâu dài tại Pháp, đồng thời được bảo hộ tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ như Trung Quốc, EU, Hàn Quốc, Maroc, Singapore, Oman, Saudi Arabia, Lebanon, Macao, Myanmar và Đài Loan. Chủ đơn viện dẫn đây là bằng chứng về tính phân biệt và tính hợp pháp của nhãn hiệu.

Người nộp đơn cho rằng tỷ lệ người tiêu dùng Việt Nam hiểu nghĩa của các từ tiếng Pháp trong nhãn hiệu là rất thấp; do đó, nhận định rằng nhãn hiệu có tính mô tả là không phù hợp với thực tế tiêu dùng.

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "SAINT-TROPEZ".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ tổng thể và không bảo hộ riêng cho thành phần "SAINT-TROPEZ". Tuy nhiên, tổng thể dấu hiệu "LA TARTE TROPEZIENNE 1955, SAINT-TROPEZ" vẫn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể, cụm từ "TARTE TROPEZIENNE" là tên gọi thông dụng chỉ một loại bánh đặc sản phổ biến có nguồn gốc từ thị trấn Saint-Tropez tại Pháp, mang tính mô tả trực tiếp đối với hàng hóa đăng ký trong nhóm 30 như bánh, bánh ngọt, bánh kem...; "1955" là yếu tố chỉ năm thành lập, không có chức năng phân biệt nguồn gốc thương mại; còn "SAINT-TROPEZ" là địa danh cụ thể, có khả năng gây hiểu sai lệch về xuất xứ hàng hóa nếu không thực sự có nguồn gốc từ khu vực này.

Việc ghi chú "không bảo hộ riêng" cho thành phần "SAINT-TROPEZ" không làm mất đi bản chất mô tả hoặc tính gây nhầm lẫn của toàn bộ dấu hiệu.

Đồng thời, người nộp đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh dấu hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua sử dụng tại Việt Nam. Việc nhãn hiệu được bảo hộ tại một số quốc gia khác không có giá trị ràng buộc đối với việc đánh giá tại Việt Nam.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ đơn quốc tế số 1212405 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/31 NTH16 ngày 07/8/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1212405.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LA TARTE TROPEZIENNE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LA TARTE TROPEZIENNE (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124410/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BAROUX Jean-Louis
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-01035 ngày 10/11/2015 của BAROUX Jean-Louis; địa chỉ: 48 Allée Arnaud Maffy, F-91070 BONDOUFLE, France; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1214181 theo Thông báo số 2014/33 VTB20/ ngày 21/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3830/BC-

TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của BAROUX Jean-Louis với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "APG AIR PROMOTION GROUP, hình" theo đơn quốc tế số 1214181 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu sau đây:

- Nhãn hiệu "APG, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228100 của Công ty TNHH đầu tư xây lắp thương mại và công nghệ An Phú;

- Nhãn hiệu "AEROresa, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 841189 của APG SA - Air Promotion Group.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1214181 với lý do như sau:

- Đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 841189:

Người nộp đơn cho biết nhãn hiệu đối chứng này đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam kể từ ngày 03/9/2014, tức trước thời điểm ban hành Thông báo từ chối. Đồng thời, kèm theo đơn là Công văn số 716/TT-TTM&HNQT ngày 06/11/2015 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương xác nhận rằng nhãn hiệu nói trên đã không được sử dụng tại Việt Nam trong thời hạn năm (05) năm liên tục, cụ thể từ ngày 26/10/2008 đến ngày 26/10/2015. Do đó, người nộp đơn cho rằng việc viện dẫn nhãn hiệu này để từ chối bảo hộ là không có cơ sở pháp lý và đề nghị loại bỏ khỏi danh mục nhãn hiệu đối chứng.

- Đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228100:

Người nộp đơn khẳng định rằng, mặc dù cả hai nhãn hiệu đều có chứa cụm chữ "APG", nhưng tổng thể hai nhãn hiệu là khác biệt rõ rệt về nhiều mặt:

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu đối chứng là sự kết hợp của cụm chữ "APG" với các ngôi sao xếp thành hình tròn, trong khi nhãn hiệu đăng ký bao gồm cụm chữ "APG" (phông chữ béo đậm) cùng cụm từ "AIR PROMOTION GROUP" và hình ảnh máy bay đặt trong hình bình hành.

- Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đối chứng tập trung vào bố cục hình tròn với các ngôi sao làm điểm nhấn, còn nhãn hiệu đăng ký sử dụng biểu tượng hình học và phương tiện bay, tạo cảm nhận thị giác khác biệt rõ rệt.

- Về ý nghĩa: "APG" trong nhãn hiệu đối chứng được hiểu là viết tắt của "An Phú Group" – tên doanh nghiệp chủ sở hữu, không hàm ý đến ngành nghề cụ thể. Trong khi đó, "APG" trong nhãn hiệu đăng ký được giải thích là viết tắt của "AIR PROMOTION GROUP" – cụm từ thể hiện trực tiếp ngành nghề kinh

doanh liên quan đến lĩnh vực hàng không.
Người nộp đơn cho rằng danh mục dịch vụ yêu cầu bảo hộ trong các nhóm 35, 39 và 41 theo Đăng ký quốc tế số 1214181 hoàn toàn không tương tự về bản chất, mục đích sử dụng, phương thức cung cấp và đối tượng tiêu dùng với các dịch vụ trong các nhóm 35, 37 và 39 của nhãn hiệu đối chứng "APG, hình". Cụ thể:

- Dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký mang tính chuyên biệt cao trong lĩnh vực hàng không như: đại lý hãng bay, môi giới vé máy bay, tư vấn dịch vụ sân bay, đào tạo nhân sự ngành hàng không, đào tạo phần mềm đặt vé điện tử, v.v.;

- Trong khi đó, các dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng chủ yếu thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, buôn bán vật liệu xây dựng, lắp đặt thiết bị và vận chuyển hàng hóa thông thường, có tính chất, mục tiêu và đối tượng khách hàng hoàn toàn khác biệt.

Người nộp đơn nhấn mạnh rằng khách hàng sử dụng dịch vụ trong ngành hàng không (đặc biệt là các nghiệp vụ liên quan đến IATA và ARC) thường là các đại lý, tổ chức chuyên môn có năng lực nhận thức và yêu cầu kỹ thuật cao, từ đó có khả năng phân biệt tốt giữa các nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng theo theo Đăng ký quốc tế số 841189 đã hết hiệu lực tại Việt Nam kể từ ngày 03/9/2014, trước thời điểm ban hành Thông báo từ chối, đồng thời có xác nhận không sử dụng liên tục trên 5 năm nên chấp thuận không sử dụng làm đối chứng với nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đối chứng "APG, hình" theo GCNĐKNH số 0228100, mặc dù có thành phần chữ "APG" trùng với nhãn hiệu đăng ký, tuy nhiên sự khác biệt rõ ràng về hình thức trình bày (hình ngôi sao – máy bay), cấu trúc nhãn hiệu (dấu hiệu viết tắt – cụm từ mô tả ngành nghề), ngữ nghĩa và đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ là đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn trong nhận thức người tiêu dùng thông thường. Ngoài ra, dịch vụ thuộc nhóm 35, 39 và 41 yêu cầu bảo hộ chủ yếu phục vụ lĩnh vực vận tải và tiếp thị hàng không, có tính chuyên môn hóa cao, khác biệt đáng kể với dịch vụ xây dựng, mua bán vật liệu, vận tải hàng hóa thông thường của nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1214181, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/33 VTB20 ngày 21/8/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1214181.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1214181, không bảo hộ riêng "AIR PROMOTION GROUP".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BAROUX Jean-Louis (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124411/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FINE CHEMICAL CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-00868 ngày 28/9/2015 của FINE CHEMICAL CO., LTD.; địa chỉ: 30-16, Seobu-ro, 123 beon-gil, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1143880 theo Thông báo số 2014/31 NDT25 ngày 07/8/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3835/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của FINE CHEMICAL CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TANNUS" theo đơn quốc tế số 1143880 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TALUS" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105385 của Hyundai Motor Company.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1143880 với lý do như sau:

(i) Về sự khác biệt giữa hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

Người nộp đơn cho rằng dù cả hai bên đều đăng ký trong nhóm 12 theo Bảng phân loại Nice, nhưng hàng hóa cụ thể có sự phân biệt rõ rệt. Nhãn hiệu "TANNUS" được yêu cầu bảo hộ cho "xe đạp; lốp xe đạp" là các phương tiện vận chuyển đơn giản, phổ thông, giá trị thấp; trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "TALUS" được bảo hộ cho "xe ô tô, xe buýt, xe tải, động cơ, thân xe, phụ tùng ô tô..." là các phương tiện cơ giới có giá trị lớn, kỹ thuật phức tạp, đối tượng tiêu dùng khác biệt và phương thức lưu thông chuyên biệt. Cụ thể:

- Xe đạp và lốp xe đạp thường được mua bán tại các cửa hàng sửa chữa, đại lý bán lẻ nhỏ lẻ;

- Xe ô tô và phụ tùng được phân phối qua hệ thống đại lý chính hãng hoặc showroom;

- Người tiêu dùng ô tô thường tìm hiểu kỹ về thương hiệu, xuất xứ và thông số kỹ thuật, khác hẳn với người tiêu dùng xe đạp.

Người nộp đơn khẳng định: do bản chất, giá trị, đối tượng tiêu dùng và kênh phân phối không giống nhau, nên không có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại giữa hai loại hàng hóa.

(ii) Về sự khác biệt giữa nhãn hiệu "TANNUS" và "TALUS":

Người nộp đơn lập luận rằng hai nhãn hiệu có sự khác biệt rõ rệt trên phương diện cấu trúc từ, số lượng chữ cái, và cách phát âm:

- "TANNUS" gồm 6 chữ cái (T-A-N-N-U-S), được phát âm là "TAN-NÚT";

- "TALUS" gồm 5 chữ cái (T-A-L-U-S), được phát âm là "TA-LÚT".

Tuy có chung ba ký tự "T", "A" và "S" ở đầu và cuối từ, nhưng âm tiết trung tâm hoàn toàn khác nhau ("NN" so với "L"), dẫn đến khác biệt đáng kể về ngữ âm, nhịp điệu và khả năng ghi nhớ trong tâm trí người tiêu dùng.

(iii) Về thực tiễn bảo hộ quốc tế:

Người nộp đơn nêu rõ nhãn hiệu "TANNUS" đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4009351210000 tại Hàn Quốc, quốc gia có hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ tương đồng và cũng là nơi nhãn hiệu đối chứng "TALUS" được đăng ký. Điều này cho thấy cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc đã đánh giá hai nhãn hiệu có khả năng phân biệt với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TANNUS" theo đơn quốc tế số 1143880 có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, độ dài từ, cách phát âm so với nhãn hiệu đối chứng "TALUS" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0105385 cho HYUNDAI MOTOR COMPANY, cụ thể:

- Về cấu trúc từ: "TANNUS" gồm 6 ký tự (T-A-N-N-U-S), trong khi "TALUS" chỉ gồm 5 ký tự (T-A-L-U-S). Sự khác biệt nằm ở âm tiết trung tâm: "NN" trong "TANNUS" và "L" trong "TALUS", là các phụ âm khác biệt rõ rệt trong tiếng Anh lẫn tiếng Việt.

- Về ngữ âm: "TANNUS" được phát âm là /ˈtæn.nəs/, có âm đầu mạnh và kéo dài ở âm giữa; "TALUS" phát âm là /ˈteɪ.ləs/ hoặc /ˈtæ.ləs/, có âm đầu ngắn và âm giữa rõ ràng khác biệt. Điều này tạo ra khác biệt đáng kể trong cách cảm nhận của người tiêu dùng, đặc biệt trong điều kiện sử dụng thông thường.

- Về trực quan: mặc dù hai nhãn hiệu cùng bắt đầu bằng chữ "T" và kết thúc bằng "S", sự khác biệt ở phần giữa từ đủ để tạo ấn tượng thị giác khác biệt khi người tiêu dùng nhìn vào bao bì hoặc tài liệu quảng cáo.

Hàng hóa được bảo hộ bởi hai nhãn hiệu không trùng hoặc. Nhãn hiệu "TANNUS" gắn với "xe đạp, lốp xe đạp" là phương tiện phổ thông, giá trị thấp, còn nhãn hiệu "TALUS" được đăng ký cho các loại xe ô tô, linh kiện, phụ tùng, là hàng hóa kỹ thuật cao, giá trị lớn, yêu cầu phân phối qua hệ thống đại lý chính hãng, chuyên biệt nên không tương tự về bản chất, công dụng, giá trị kinh tế, phương thức lưu thông và đối tượng tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1143880, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/31 NDT25 ngày 07/8/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1143880.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1143880.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FINE CHEMICAL CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124412/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Huvepharma AD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-00794 ngày 28/8/2015 của Huvepharma AD; địa chỉ: 5th floor, Nikolay Haitov Str 3 A, BG-1113 Sofia, Bulgaria; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1210759 theo Thông báo số 2014/29TDH01 ngày 27/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3837/BC-

TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Huvepharma AD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "B-Act" theo đơn quốc tế số 1210759 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "ACT" bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 474834A của Signal Investment & Management Co.

- Nhãn hiệu "ACT" bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 474834B của CHATTEM, Inc.;

- Nhãn hiệu "Act-HIB" bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 574194 của SANOFI PASTEUR.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1210759 với lý do như sau:

- Về tình trạng pháp lý của nhãn hiệu đối chứng ĐKQT số 474834A:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu này đã bị rút chỉ định tại Việt Nam theo yêu cầu của chủ sở hữu từ ngày 28/5/2014. Như vậy, tại thời điểm ban hành Thông báo bị khiếu nại (27/7/2015), nhãn hiệu đối chứng này không còn hiệu lực tại Việt Nam, do đó không thể được coi là căn cứ từ chối hợp lệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

- Về tính tương tự của hàng hóa/dịch vụ:

Người nộp đơn khẳng định rằng các hàng hóa/dịch vụ được chỉ định trong đơn đăng ký nhãn hiệu "B-Act" đã được giới hạn rõ ràng để chỉ bao gồm:

• Các chế phẩm thú y,

• Phụ gia thức ăn chăn nuôi,

• Các sản phẩm dành riêng cho động vật.

Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "ACT" theo ĐKQT số 474834B và 574194 được bảo hộ cho:

• Dược phẩm cho người,

• Vắc-xin người,

• Các sản phẩm chăm sóc răng miệng (nha khoa)…

Người nộp đơn lập luận rằng các sản phẩm này có bản chất khác nhau về công dụng, mục đích sử dụng, đối tượng tiêu dùng (người vs. động vật), kênh phân phối, và chịu sự quản lý của các cơ quan khác nhau (Cục Quản lý Dược –

Bộ Y tế vs. Cục Thú y – Bộ NN&PTNT), do đó không thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

-Về sự khác biệt giữa các dấu hiệu "B-Act" và "ACT":

Người nộp đơn khẳng định rằng hai dấu hiệu không trùng lặp hoàn toàn mà có sự khác biệt rõ ràng về cấu trúc (thêm tiền tố "B-" và ký tự gạch nối), hình thức trình bày và cách phát âm. Cụ thể, dấu hiệu "B-Act" gồm hai phần rõ rệt, khác biệt với dấu hiệu "ACT" là một từ đơn.
Sự khác biệt này được người tiêu dùng trung bình ghi nhớ và nhận diện mà không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tình trạng pháp lý của nhãn hiệu đối chứng, nhãn hiệu "ACT" theo Đăng ký quốc tế số 474834A đã bị rút chỉ định tại Việt Nam từ năm 2014. Do đó, việc tiếp tục sử dụng nhãn hiệu này làm căn cứ đối chứng tại thời điểm ban hành Thông báo bị khiếu nại (ngày 27/7/2015) là không phù hợp.

Sau khi người nộp đơn đã thực hiện giới hạn hàng hóa, các sản phẩm còn lại thuộc Nhóm 05 và Nhóm 31 trong đơn đăng ký "B-Act" đều là chế phẩm thú y, phụ gia thức ăn chăn nuôi và chất bổ sung cho động vật. Các sản phẩm này hoàn toàn không tương tự với các sản phẩm dược phẩm hoặc vaccine cho người thuộc các nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 474834B và 574194, xét theo mục đích sử dụng, bản chất kỹ thuật, đối tượng tiêu dùng, kênh phân phối và cơ quan quản lý chuyên ngành.

Nhãn hiệu "B-Act" có cấu trúc gồm hai yếu tố "B" và "Act" nối bằng dấu gạch ngang, tạo khác biệt rõ ràng về cấu trúc, độ dài và âm tiết so với nhãn hiệu "ACT" là từ đơn hoặc "Act-HIB" là tên thuốc dược lý ba âm tiết. Đặc biệt, dấu hiệu "Act-HIB" gắn liền với loại vắc-xin đặc biệt (phòng Haemophilus influenzae type b), có ý nghĩa kỹ thuật và mục đích y học cụ thể, trong khi "B-Act" không mang tính mô tả như vậy. Người tiêu dùng trung bình trong lĩnh vực thú y và y tế hoàn toàn có khả năng phân biệt các dấu hiệu này một cách chính xác, không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1210759, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/29TDH01 ngày 27/7/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1210759.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1210759.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Huvepharma AD (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124741/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00566 ngày 17/7/2020 của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng; địa chỉ: Số 28, ngõ 211, tổ 43, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-04768 theo Quyết định số 26520/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3848/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "PROGOLDKEY" theo đơn số 4-2016-04768 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GOLDENKEY" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 244760 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "PROGOLDKEY" theo đơn số 4-2016-04768 với các lý do sau:

Người nộp đơn xin nhấn mạnh lại nhãn hiệu của người nộp đơn "PROGOLDKEY" là một tổ hợp từ viết liền, yêu cầu bảo hộ tổng thể và hoàn toàn không có nghĩa. Người nộp đơn thấy lập luận trong Quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ "tiền tố "PRO - ở phía trước nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là viết tắt của từ "professional" trong Tiếng Anh có nghĩa là "chuyên nghiệp" là không hợp lý. Bởi lẽ nhãn hiệu yêu cầu đăng ký của người nộp đơn là PROGOLDKEY, viết liền, không thể lập luận là tiền tố PRO ở phía trước của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký, sẽ làm sai bản chất cấu tạo của nhãn hiệu khi đang khẳng định nhãn hiệu yêu cầu đăng ký của người nộp đơn chính là "GOLDKEY". Đồng thời việc chia tách nhãn hiệu như trên cũng là không phù hợp với nguyên tắc xét nghiệm tổng thể để đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Nếu chia tách như lập luận trong Quyết định nói trên và coi "pro" là từ viết tắt của từ "professional" thì sẽ rất khó lý giải cho nhiều nhãn hiệu với thành phần "PRO" kết hợp với các thành phần khác tạo thành tổng thể mang tính mô tả hơn nhiều vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho cùng nhóm 05, cụ thể:

- Nhãn hiệu: PROCARE; văn bằng: 82004; chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm Đông Đô; (nhóm 05);
- Nhãn hiệu: PROGROW; văn bằng: 113736; chủ sở hữu: Công ty TNHH Thanh An; (nhóm 05);
- Nhãn hiệu: PROFOODS; văn bằng: 113739; chủ sở hữu: Công ty TNHH Thanh An; (nhóm 05);
- Nhãn hiệu: PROBEST; văn bằng: 172101; chủ sở hữu: Công ty TNHH thiết bị y tế Sino Đức; (nhóm 05);
- Nhãn hiệu: PROWELL; văn bằng: 227811; chủ sở hữu: HB Global Wellness LLC; (nhóm 05);
- Nhãn hiệu: PRO-BABY; văn bằng: 110066; chủ sở hữu: Công ty TNHH Thanh An; (nhóm 05);

Từ những lập luận trên người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu của người nộp đơn chưa thể coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về mặt cấu trúc. Theo đó cũng khác biệt rõ rệt về mặt thị giác và thính giác như trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung trước đó.

Thêm vào đó, người nộp đơn cũng khẳng định bản thân thành phần "GOLDKEY" và nhãn hiệu "GOLDENKEY" cũng có những điểm khác biệt đáng kể. Không chỉ khác biệt về cấu tạo mà kể cả về mặt ngữ nghĩa cơ bản cũng có sự khác nhau, cụ thể nếu như "GOLDENKEY" thông thường sẽ được hiểu là chìa khóa bằng vàng (chỉ chất liệu cấu thành chiếc chìa khóa) thì "GOLDKEY" theo cách hiểu thông thường sẽ được hiểu là chiếc chìa khóa màu vàng (chỉ màu sắc).

Mặt khác, người nộp đơn xin nhấn mạnh cả 2 nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực được đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành chức năng như Cục Quản lý dược,... ; đây là lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác khi tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao. Hơn nữa, đây là sản phẩm liên quan tới sức khỏe của chính bản thân người sử dụng nên trước khi mua và sử dụng sản phẩm người tiêu dùng luôn xem xét tên của công ty sản xuất, phân phối; ngày sản xuất, ngày hết hạn, số lô sản xuất... và tuân theo nguyên tắc "đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng". Do vậy, khả năng nhầm lẫn giữa các sản phẩm thuốc trên thị trường là rất hiếm xảy ra . Xuất phát từ thực tiễn trên nên nhãn hiệu có sự khác biệt tương đối là tạo được khả năng phân biệt. Người nộp đơn xin đơn cử trường hợp nhãn hiệu "GOLDEN CARE" – Đăng bạ quốc gia số: 121967 của Công ty cổ phần dược mỹ phẩm May và nhãn hiệu "BEAUTYCAREGOLD"- Đăng bạ quốc gia số: 254602 của Công ty TNHH Golden Health USA. Trường hợp này cũng tương tự như hồ sơ của người nộp đơn, khi thành phần "BEAUTY" cũng mang tính mô tả, bổ trợ, tuy nhiên vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho 2 chủ sở hữu khác nhau, vậy tại sao nhãn hiệu của người nộp đơn lại bị từ chối?

Người nộp đơn hiểu rằng các cặp nhãn hiệu đang tồn tại được người nộp đơn viện dẫn trong Công văn được bảo hộ vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét. Tuy nhiên, nguyên tắc xét nghiệm được xây dựng theo quy chuẩn nhất định, nhằm tạo sự công bằng cho tất cả các chủ thể tham gia, những trường hợp cá biệt do những nguyên nhân khác nhau vẫn có thể tồn tại tuy nhiên người nộp đơn có thể khẳng định các trường hợp người nộp đơn viện dẫn là khá phổ biến trong lĩnh vực dược phẩm. Do vậy người nộp đơn mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại và chấp nhận bảo hộ cho

nhãn hiệu "PROGOLDKEY", đơn số 4-2016-04768 của Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "PROGOLDKEY" là cụm từ viết liền kết hợp bởi các thành phần chữ có nghĩa, cụ thể: phần chữ "PRO" là từ viết tắt của từ "professional" tiếng Việt nghĩa là "chuyên nghiệp" là thành phần mang tính mô tả nên khả năng phân biệt không cao, "GOLDKEY" là "chìa khóa vàng", cả cụm từ được hiểu là "chìa khóa vàng chuyên nghiệp" nhãn hiệu đối chứng là "GOLDENKEY" được kết hợp bởi tính từ "GOLDEN" và "KEY" có nghĩa tiếng Việt là "chìa khóa vàng", do vậy nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng về ý nghĩa, đồng thời các nhãn hiệu cùng áp dụng cho sản phẩm nhóm 05. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại đều là dược phẩm sẽ không tránh khỏi gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng chủ yếu là người bệnh (bệnh nhân) về nguồn gốc của hàng hóa.

- Các dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-04768 ngày 01/03/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 26520/QĐ-SHTT ngày 20/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-04768 ngày 01/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Chìa Khóa Vàng (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124742/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00046 ngày 16/01/2018 của Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng; địa chỉ: 294 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-01224 theo Quyết định số 72474/QĐ-SHTT ngày 18/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3778/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "GROWUPSUREENHANCED" theo đơn số 4-2015-01224 cho sản phẩm thuộc nhóm 05 bị coi là mang tính mô tả sản phẩm theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "GROWUPSUREENHANCED" theo đơn số 4-2015-01224 với các lý do sau:

- Người nộp đơn không đồng tình và ngạc nhiên với lập luận/lý giải của Cục Sở hữu trí tuệ bằng việc kết luận "Các nhãn hiệu mà người nộp đơn viện dẫn trong công văn trả lời được chấp thuận bảo hộ có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau và không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét".

Trước hết, nếu chỉ có 1 hoặc 2 trường hợp tương tự hồ sơ đăng ký nhãn hiệu được cấp thì người nộp đơn đồng ý với lập luận của Cục Sở hữu trí tuệ như trên. Tuy nhiên, ở đây là hàng trăm, hàng ngàn trường hợp hồ sơ tương tự vẫn được cấp, việc người nộp đơn viện dẫn chỉ là những ví dụ minh họa nhỏ. Nếu đã là số đông thì phải được hiểu rằng Cục Sở hữu trí tuệ thừa nhận, chấp nhận các nhãn hiệu đăng ký viết liền, dài có thể là tập hợp của các từ đơn lẻ, có nghĩa. Do vậy việc từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu "GROWUPSUREENHANCED" có thể bị coi là mang tính phân biệt, trái với thông lệ xét nghiệm được chính cục SHTT chấp nhận.

Thứ hai, việc từ chối vì lý do ngữ/nghĩa cũng mang tính khiên, cưỡng về ngôn ngữ. Tiếng Anh là một ngôn ngữ rất logic về cả đọc và viết, một từ chỉ cần thay đổi một chút ký tự ở đuôi cũng làm nghĩa/phát âm thay đổi. Trong trường hợp này, "GROWUPSUREENHANCED" là cả một nhóm từ, hơn nữa lại sắp xếp lộn xộn tạo thành một tập hợp ký tự không có nghĩa, không theo trật tự ngữ pháp dù sử dụng bất cứ từ điển nào. Vậy nên, nếu kết luận đây là cụm từ có nghĩa, mô tả sản phẩm và gắn với cách liên tưởng ngôn ngữ tiếng Việt (Về cả ngữ, nghĩa và phát âm) là ép buộc về ngôn ngữ/chữ viết.

Về tổng thể nhãn hiệu "GROWUPSUREENHANCED" không bị đối chứng bởi bất cứ nhãn hiệu nào, lý do duy nhất là nhãn hiệu mô tả sản phẩm. Vì vậy, với giải trình trên, người nộp đơn mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại đơn đăng ký nhãn hiệu với sự khách quan và công tâm vì quyền lợi của nhà sản xuất trong nước.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "GROWUPSUREENHANCED" mặc dù được viết liền nhưng thực chất được ghép từ các cụm từ sau: "GROWUP" là hình thức viết liền của "GROW UP" có nghĩa là "lớn lên/trưởng thành, phát triển", "SURE" có nghĩa là "chắc chắn", "ENHANCED" có nghĩa là "được tăng cường". Như vậy, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký được ghép của các cụm từ tạm dịch nghĩa là "sự phát triển chắc chắn được tăng cường" mang tính mô tả cho chất lượng, công dụng, giá trị của sản phẩm thuộc nhóm 05. Người nộp đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi trước ngày nộp đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-01224 ngày 15/01/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 72474/QĐ-SHTT ngày 18/10/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-01224 ngày 15/01/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124743/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Trường Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00914 ngày 31/10/2016 của Công ty TNHH dược phẩm Trường Khang; địa chỉ: Số 163/30 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-15229 theo Quyết định số 46618/QĐ-SHTT ngày 29/7/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3774/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Trường Khang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "LUZINIB" theo đơn số 4-2013-15229 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "LUNZINOS" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 234253 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "LUZINIB" theo đơn số 4-2013-15229 với các lý do sau:

Thứ nhất: Về cấu tạo từ và cách phát âm giữa nhãn hiệu "LUZINIB" với nhãn hiệu đối chứng "LUNZINOS" người nộp đơn đã phân tích trong công văn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, do đó người nộp đơn sẽ không nhắc lại trong công văn này.

Tuy nhiên, trong lập luận để từ chối của Quyết định số 46618/QĐ-SHTT ngày 29/07/2016, Cục Sở hữu trí tuệ có ghi: "xét về cấu trúc và phát âm, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "LUZINIB" có 5/7 ký tự trùng ở cùng trật tự sắp xếp với 5/8 ký tự của nhãn hiệu đối chứng "LUNZINOS", cả hai đều có ba âm tiết, trong đó cặp tiền tố (LU) và (LUN) chỉ khác nhau ở ký tự "N" nên cách đọc không có nhiều khác biệt, âm tiết thứ hai trùng hoàn toàn. Vì vậy, sự khác biệt tập trung vào hai âm tiết cuối (NIB) và (NOS) – cùng bắt đầu bằng phụ âm "N") không đủ tạo khả năng phân biệt cho cặp nhãn hiệu này cả về thị giác và phát âm". Về lập luận từ chối nói trên người nộp đơn thấy hoàn toàn không hợp lý, vì:

Như Cục Sở hữu trí tuệ đã biết, tính đến thời điểm hiện tại, các nhãn hiệu có ba âm tiết được bảo hộ cho các chủ sở hữu khác nhau là rất nhiều. Do vậy, việc giống nhau ở một vài ký tự, hoặc 1-2 âm tiết là hoàn toàn có khả năng phâm biệt. Thậm chí, người nộp đơn thấy có rất nhiều trường hợp chỉ khác nhau một ký tự duy nhất hoặc có thêm phần hình và chữ cái đơn giản vẫn được bảo hộ cho các chủ sở hữu khác nhau, như:

Nhãn hiệu "SUDAFED" - Văn bằng số 32864 của THE WELLCOME FOUNDATION LIMITED với nhãn hiệu SADAFED, Văn bằng số 25973 của Công ty dược và vật tự y tế Tiền Giang.

(Hai nhãn hiệu nói trên chỉ có sự khác biệt duy nhất để phân biệt giữa chúng là ký tự UA (trong âm tiết đầu SU-SA)

Nhãn hiệu "DONATI MP, hình" ĐKQT số 700431 của DONATI SPA với nhãn hiệu "DONATI" - Đơn quốc tế số 975703 của Demag Cranes . Components GmbH. (Hai nhãn hiệu này trùng lặp hoàn toàn thành phần "DONATI", điểm khác biệt giữa chúng là chữ MP + phần hình (của nhãn hiệu DONATI MP, hình).

Nhãn hiệu "GLIBERID" – Đăng bạ quốc gia số 112015 của Công ty cổ phần dược phẩm 2-9 TP. Hồ Chí Minh và nhãn hiệu "GLIMEZID"- Đăng bạ quốc gia số 219637 của Công ty dược – trang thiết bị y tế Bình Định

(Hai nhãn hiệu này khác nhau bởi âm tiết "BE" – và "ME")

Nhãn hiệu "MICROCYN" – Đăng bạ quốc gia số 77099 của Oculus Innovative Sciences, Inc và nhãn hiệu "MICROCID"- Đăng bạ quốc gia số 104540 của Micro Labs Limited. (Hai nhãn hiệu này khác nhau bởi âm tiết "CYN" –CID")

Đối chiếu với các trường hợp nói trên, người nộp đơn thấy giữa nhãn hiệu LUZINIB với nhãn hiệu đối chứng LUNZINOS còn khác biệt hơn rất nhiều, cụ thể:

LUZINIB	L	U		Z	I	N	I	B
LUNZINOS	L	U	N	Z	I	N	O	S

Qua bảng đối chiếu trên, ta thấy: nếu nhãn hiệu LUZINIB có âm tiết tạo vần là: U_I_IB thì nhãn hiệu LUNZINOS có âm tiết tạo vần là UN_I_OS. Đặc biệt, các âm tiết khác nhau đều là các âm tiết có khả năng phân biệt cao, cụ thể: âm tiết đầu U_UN (LU-LUN) và âm tiết cuối IB_OS (NIB-NOS). Việc khác nhau ở ký tự "N" (giữa LU-LUN) hay I_B với O-S (NIB-NOS) trong nhãn hiệu sẽ mang tới sự khác nhau về cách phát âm, về thị giác cũng như thính giác – đó là các nguyên tắc cơ bản nhất trong việc đánh giá khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu. Thiết nghĩ, nếu Cục Sở hữu trí tuệ bóc tách, xé nhỏ một âm tiết giống nhau (âm tiết thứ 2 của nhãn hiệu: "ZI") trong kết cấu tổng thể của nhãn hiệu có ba âm tiết là "LUZINIB" và" LUNZINOS " để đánh giá khả năng phân biệt giữa các nhãn hiệu là đi trái với nguyên tắc luật định. -

Thứ hai: Tính đặc thù của lĩnh vực dược nhóm (nhóm 05)

Cũng như lập luận trong công văn trả lời thông báo thẩm định nội dung, người nộp đơn xin khẳng định lại: các nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác. Đặc biệt, mỗi sản phẩm đăng ký của từng công ty thường được sản xuất theo công nghệ riêng trong lĩnh vực hẹp và có tính chuyên biệt cao. Hơn nữa, với trình độ của bác sĩ kê đơn thuốc và của các dược sĩ bán thuốc hiện nay cũng như nhận thức của người sử dụng thuốc họ không thể nhầm lẫn nhãn hiệu "LUZINIB" với nhãn hiệu "LUNZINOS".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "LUZINIB" và nhãn hiệu đối chứng "LUNZINOS" có cấu trúc trùng nhau khi nhãn hiệu đăng ký có 5/7 ký tự trùng với nhãn hiệu đối chứng có 5/8 ký tự, cả hai nhãn hiệu đều có 03 âm tiết, trong đó cặp tiền tố "LU"/"LUN" khác nhau ở phụ âm "N" nên về phát âm không có nhiều khác biệt. Do vậy, sự khác biệt tập trung ở hai âm tiết cuối -NIB/-NOS, do vậy sự khác biệt này không tạo ra khả năng phân biệt của các nhãn hiệu. Đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05, nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ dễ gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, đặc biệt đây là sản phẩm dược phẩm người tiêu dùng thường là bệnh nhân.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-15229 ngày 12/07/2013 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46618/QĐ-SHTT ngày 29/7/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-15229 ngày 12/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dược phẩm Trường Khang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Trường Khang (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124744/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Microban Products Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00831 ngày 10/9/2020 của Microban Products Company; địa chỉ: 11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-13405 theo Quyết định số 73620/QĐ-SHTT ngày 29/8/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3695/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Microban Products Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "AEGIS" theo Đơn số 4-2016-13405 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "EGIS" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 489832 và nhãn hiệu "EGIS, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 493203 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "AEGIS" theo đơn số 4-2016-13405 với các lý do sau:

1. Nhãn hiệu xin đăng ký "AEGIS" có khả năng phân biệt được với nhãn hiệu đăng ký trước "EGIS" dựa trên sự khác biệt về bản chất và công dụng của sản phẩm xin đăng ký, lĩnh vực kinh doanh, kênh tiêu thụ sản phẩm và đối tượng khách hàng

Nhãn hiệu "AEGIS" của Microban được đăng ký và sử dụng cho các sản phẩm cụ thể "Chế phẩm kháng khuẩn (diệt khuẩn) để điều trị (diệt) nấm, mốc và vi khuẩn sử dụng cho hàng dệt may, nhựa và vật liệu xây dựng" sử dụng trong công nghiệp, đặc biệt cho ngành dệt may. Quần áo, giày dép và các sản phẩm thể thao sử dụng công nghệ AEGIS để giúp kiểm soát mùi do vi khuẩn và nấm thường phát triển trên các thiết bị thể thao. Ngành khách sạn sử dụng sử dụng công nghệ AEGIS® trên các loại vải như giường, nệm, khăn ăn, khăn trải bàn và khăn tắm để giảm mùi hôi, nhuộm màu và hư hỏng. Các thành phần hoạt động trong AEGIS® tạo thành một lớp phủ bảo vệ có thể liên kết phân tử với các sản phẩm khi ứng dụng. Xem công nghệ AEGIS của Microban tại https://www.microban.com/odor- control/technologies/aegis. Công nghệ AEGIS Microbe Shield® được hiểu là vi khuẩn bị thủ hút vào lớp phủ tích điện tích cực, và khi tiếp xúc với bề mặt được xử lý, chúng nhanh chóng chết. Khi được áp dụng cho các bề mặt, AEGIS tạo thành một loại polymer tích điện không màu, không mùi, tích điện dương, sau đó bị điện giật và vỡ, màng tế bào tích điện âm. AEGIS® ức chế sự phát triển của vi khuẩn trên các bề mặt bằng cách sử dụng chế độ hành động gây gián đoạn điện tích, AEGIS® là một chất kháng khuẩn cationic mà cuốn hút vào thành tế bào của vi khuẩn và vô hiệu hóa sự bảo vệ tự nhiên của thành tế bào bằng cách tương tác với các protein tế bào cần thiết để duy trì tính toàn vẹn của thành tế bào. Phương thức hoạt động gây gián đoạn điện tích của nó dẫn đến sự phá vỡ cuối cùng của tế bào vi sinh vật (còn được gọi là ly giải), loại bỏ mùi hôi, vết bẩn và hư hỏng. Xem tại https://www.microban.com/antimicrobial-solutions/technologies/aegis-microbe-shield. vậy, các sản phẩm mang nhãn hiệu "AEGIS" là các chế phẩm diệt khuẩn được sử dụng trong công nghiệp.

Trong Trong khi đó, tên công ty Egis Gyógyszergyár Zrt. (dịch sang tiếng Anh là "Egis Pharmaceuticals Ltd." và tiếng Việt là "Công ty TNHH Dược phẩm Egis") là của công ty dược phẩm ở Hungary. Hoạt động của Egis là trong

ngành dược phẩm. Các sản phẩm chính của Egis là thuốc điều trị hệ thống tim mạch, hệ thống thần kinh trung ương, điều trị và phụ khoa. Xem trang web của Egis tại https://hu.egis.health/cegismerteto. Cụ thể các loại thuốc Pharmaceuticals của Egis có thể tham khảo tại https://www.mims.com/vietnam/company/info/egis. Như vậy, các sản phẩm mang nhãn hiệu *EGIS" là các loại thuốc dùng cho con người sử dụng. Các bản in từ các trang web nói trên được đính kèm trong Phụ lục 1 để Cục Sở hữu trí tuệ tiện xem xét.

Vì bản chất và công dụng của hai loại sản phẩm mang hai nhãn hiệu là khác nhau như phân tích ở trên nên lĩnh vực kinh doanh, kênh tiêu thụ sản phẩm và đối tượng khách hàng của hai loại sản phẩm này cũng hoàn toàn khác nhau. Cụ thể, các sản phẩm mang nhãn "AEGIS" của Microban là được phân phối qua các công ty hoá chất công nghiệp để bán cho các nhà máy công nghiệp, đặc biệt là nhà máy may công nghiệp, còn các sản phẩm mang nhãn "EGIS" là thuốc dùng cho người nên được bán ở các hiệu thuốc cho bệnh nhân và phân phối cho các bệnh viện. Kênh phân phối cho các đối tượng khách hàng không trùng lặp như thế này sẽ không thể gây nhầm giữa hai nhãn hiệu trên thực tế được.

Hơn nữa, hai công ty chủ sở hữu hai nhãn hiệu cũng muốn xây dựng, phát triển và nhận diện nhãn hiệu của mình là khác biệt. Hai công ty thiết kế nhãn hiệu biểu tượng sao cho nhận diện của công ty của mình phải thật khác biết với các công ty còn lại của thế giới. Chúng tôi xin đặt hai nhãn hiệu biểu tượng của hai công ty bên cạnh nhau như dưới đây và tin chắc rằng công chúng dễ dàng phân biệt và nhận diện ra hai công ty:

Nhìn vào thương hiệu nhận diện của hai công ty như trên, một nhãn bao gồm chữ in hoa "EGIS" lồng vào một hình lục giác còn nhãn hiệu kia thì bao gồm chữ "aegis" viết thường đi kèm với hình một ngôi sao cách điệu, thì chúng tôi tin chắc rằng hại công ty có triết lý kinh doanh riêng tạo ra sự khác biệt riêng và không bao giờ muốn gây nhầm lẫn cho công chúng về nhãn hiệu của mình với nhãn hiệu của bên kia và ngược lại.

2. Nhãn hiệu "AEGIS" và nhãn hiệu "EGIS" được chấp nhận cùng bảo hộ tại Cộng Đồng Chung Châu Âu, bao gồm Hungary (nước sở tại của chủ nhãn hiệu "EGIS") và Mỹ (nước sở tại của chủ nhãn hiệu "AEGIS")

Cả nhãn hiệu "AEGIS" và nhãn hiệu "EGIS" đều được chấp nhận cùng bảo hộ tại Cộng Đồng Chung Châu, bao gồm Hungary (nước sở tại của chủ nhãn hiệu "EGIS") và Mỹ (nước sở tại của chủ nhãn hiệu "AEGIS") cho các sản phẩm Nhóm 05, cụ thể như sau:

Đăng ký nhãn hiệu tại EUIPO

- Nhãn hiệu aegis " được chấp nhận bảo hộ tại Cộng Đồng Chung Châu Âu (EUIPO) dưới đăng ký số: 015848963 ngày 2017-01-17 cho các sản phẩm "Chế phẩm kháng khuẩn để xử lý nấm, mốc và vi khuẩn sử dụng cho hàng dệt may, nhựa và vật liệu xây dựng" thuộc Nhóm 05 (giống hệt với các sản phẩm nộp xin đăng ký tại Việt Nam). Bản in đăng ký nhãn hiệu tại EUIPO Trademark được đính kèm trong Phụ lục 2; và

- Nhãn hiệu "EGIS" cũng được chấp nhận bảo hộ tại Cộng Đồng Chung Châu Âu (EUIPO) dưới đăng ký số: 000517003 ngày 1998-11-18 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05. Bản in đăng ký nhãn hiệu tại EUIPO Trademark được đính kèm trong Phụ lục 2.

Đăng ký nhãn hiệu tại USPTO

- Nhãn hiệu aegis được đăng ký tại Mỹ dưới ĐK số: 5287676 ngày 12.09.2017 cho sản phẩm cụ thể "Chế phẩm làm sạch hóa học cho hàng dệt, cụ thể là chất khử mùi không dùng cho cá nhân; chế phẩm kháng khuẩn để xử lý nấm. mốc, nấm mốc và vi khuẩn trên hàng dệt, nhựa và vật liệu xây dựng" thuộc Nhóm 05 (bao gồm các sản phẩm nộp xin đăng ký tại Việt Nam). Bản Sao GCN ĐKNH được đính kèm trong Phụ lục 2; và

- Nhãn hiệu "EGIS" cũng được đăng ký tại Mỹ dưới ĐK số: 1409146 ngày September 16, 1986 cho sản phẩm dược cụ thể thuộc nhóm 05. Bản Sao GCNĐKNH được đính kèm trong Phụ lục 2.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "EGIS" theo ĐKQT số 489832

Nhãn hiệu đăng ký "AEGIS" và nhãn hiệu đối chứng "EGIS" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác ở nguyên âm "A" ở nhãn hiệu đăng ký, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Chế phẩm kháng khuẩn để điều trị nấm, mốc và vi khuẩn sử dụng cho hàng dệt may, nhựa và vật liệu xây dựng" và nhãn hiệu đối chứng "....; thuốc khử trùng; sản phẩm diệt côn trùng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về cùng nguồn gốc hàng hóa.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "EGIS, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 493203

Nhãn hiệu đăng ký "AEGIS" và nhãn hiệu đối chứng "EGIS, hình" đều có phần chữ tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác ở nguyên âm "A" của nhãn hiệu đăng ký và dấu hiệu hình ở nhãn hiệu đối chứng, đồng thời các nhãn hiệu áp dụng cho các sản phẩm khác nhau ở Bảng phân loại hàng hóa Ni -xơ thuộc nhóm 05: "Chế phẩm kháng khuẩn để điều trị nấm, mốc và vi khuẩn sử dụng cho hàng dệt may, nhựa và vật liệu xây dựng" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng mặc dù giới hạn danh mục sản phẩm chỉ còn nhóm 03: "Các chế phẩm và chất khác dùng để phun khí dung; chất gây ăn mòn và mài mòn, xà phòng, nước

hoa; tinh dầu; mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, kem đánh răng", tuy nhiên việc các nhãn hiệu tương tự nhau áp dụng cho các sản phẩm như nêu trên vẫn có thể gây liên tưởng cho người tiêu dùng về cùng một nhà sản xuất.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-13405 ngày 12/05/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 73620/QĐ-SHTT ngày 29/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-13405 ngày 12/05/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Microban Products Company có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Microban Products Company (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124745/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AGAPPE DIAGNOSTICS LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00805 ngày 04/9/2015 của AGAPPE DIAGNOSTICS LTD; địa chỉ: Agappe Hills, Pattimattom (P. O.), Ernakulam (Dis) Kerala - 683562; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1203072 theo Thông báo số 2014/18 LMT26 ngày 09/5/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3861/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AGAPPE DIAGNOSTICS LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "AGAPPE" theo ĐQT số 1203072 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "AGAPÉ" bảo hộ theo GCNĐKNH số 80302, nhãn hiệu "AGAPÈ" bảo hộ theo GCNĐKNH số 109082, nhãn hiệu "AGAPÉ" bảo hộ theo GCNĐKNH số 102495, nhãn hiệu "A.GA.PÊ" theo GCNĐKNH số 102496. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "AGAPPE" theo ĐQT số 1203072 với lý do:

Trong Thông báo trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã dự định từ chối đơn ĐKQT số 1203072 cho nhãn hiệu "AGAPPE" (sau đây gọi là "nhãn hiệu nộp đơn") đối với các sản phẩm thuộc nhóm 05 với lý do từ chối là nhãn hiệu này tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu thuộc các Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) sau đây của Công ty Cổ phần Dược Mỹ Phẩm May, địa chỉ tại: 53-55 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Nhãn hiệu "AGAPÉ" thuộc GCNĐKNH số 80302 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 & 29;

2. Nhãn hiệu "AGAPÈ" thuộc GCNĐKNH số 109082 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 & 29;

3. Nhãn hiệu "AGAPE" thuộc GCNĐKNH số 102495 cho các sản phẩm thuộc các nhóm 03, 05, 29 & 30;

4. Nhãn hiệu "AGAPÊ" thuộc GCNĐKNH số 102496 cho các sản phẩm thuộc các nhóm 03, 05, 29 & 30.

5. Nhãn hiệu "AGAPE COLFAST" thuộc GCNĐKNH số 141270 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05".

(sau đây gọi là "các nhãn hiệu đối chúng")

Sau khi trao đổi với người nộp đơn về nội dung từ chối trên, để tránh gây nhầm lẫn với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng, người nộp đơn đã tiến hành nộp đơn tại WIPO yêu cầu ghi nhận việc giới hạn danh mục sản phẩm thuộc nhóm 05. Do đó, sau khi giới hạn danh mục sản phẩm, danh mục sản phẩm thuộc nhóm 05 chỉ còn sản phẩm "Chất phản ứng hóa học cho mục đích y tế hoặc thú y". người nộp đơn xin gửi kèm theo đây là yêu cầu về việc giới hạn danh mục tại WIPO để Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo.

Như vậy, sản phẩm còn lại nhóm 05 của nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn không tương tự với hoặc liên quan đến các sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể như sau:

Danh mục sản phẩm thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu nộp đơn: "Chất phản ứng hóa học cho mục đích y tế hoặc thú y".

Danh mục sản phẩm thuộc nhóm 05 của các nhãn hiệu đối chứng: "Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm cho trẻ sơ sinh" (thuộc GCNĐKNH số 80302, 109082 và 141270); "Dược phẩm; chế phẩm dược để trị gàu; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; bột dùng cho ngành dược; rễ cây dùng cho ngành y; chất bổ sung khoáng dùng cho thực phẩm" (thuộc GCNĐKNH số 102495 và 102496).

Rõ ràng là, sản phẩm của nhãn hiệu nộp đơn và các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt nhau về bản chất và tính năng của sản phẩm, được hướng tới những đối tượng sử dụng/người tiêu dùng khác nhau và theo đó được lưu thông trên thị trường theo những kênh tiêu thụ sản phẩm cũng rất khác nhau. Theo đó, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng và đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ngoài ra, nhãn hiệu nộp đơn cũng có những khác biệt nhất định với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách trình bày, cách phát âm và ý nghĩa nhãn hiệu như sau:

a. Xét về cấu trúc nhãn hiệu

Nhãn hiệu nộp đơn là dòng chữ gồm 06 chữ cái "AGAPPE" màu xanh da trời được trình bày cách điệu độc đáo. Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ đơn thuần là dòng chữ gồm năm chữ cái màu đen trắng và đều có dấu ở trên đầu chữ cái cuối cùng (dấu sắc, huyền, dấu gạch ngang và dấu "A").

Như vậy, cấu trúc nhãn hiệu nộp đơn khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng do được cấu tạo bởi màu sắc và số lượng chữ cái khác nhau.

Như vậy, cấu trúc nhãn hiệu nộp đơn khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng do được cấu tạo bởi màu sắc và số lượng chữ cái khác nhau.

b. Xét về hình thức thể hiện nhãn hiệu

Như đã trình bày ở trên, nhãn hiệu nộp đơn là sự trình bày độc đáo của phần chữ cách điệu màu xanh da trời. Trong khi đó, hai nhãn hiệu đối chứng thuộc GCNĐKNH số 80302 và 109082 chỉ được trình bày là các chữ in hoa thông thường, dạng phông mảnh, còn hai nhãn hiệu đối chứng thuộc GCNĐKNH số 102495 và số 102496 được trình bày là các chữ in đậm, có kiểu chữ khác biệt hoàn toàn so với các nhãn hiệu đối chứng.Vì vậy, phần trình bày này đã tạo ấn tượng thị giác cho người tiêu dung đồng thời tạo nên sự phân biệt giữa nhãn hiệu nộp đơn và các nhãn hiệu đối chứng.

Khi so sánh nhãn hiệu, có thể thấy rằng hình thức thể hiện của nhãn hiệu nộp đơn và các nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt. Do đó, các nhãn hiệu này không tương tự gây nhầm lẫn với nhau về mặt thị giác. Cũng chính vì sự khác biệt này mà người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn về nguồn gốc cũng như hiểu nhầm rằng hai nhãn hiệu có mối liên quan nào với nhau.

c. Xét về cách phát âm nhãn hiệu

Do sự khác biệt về cấu trúc của nhãn hiệu nộp đơn và các nhãn hiệu đối chứng, đặc biệt là về các nhãn hiệu đối chứng đều có dấu đã tạo nên sự khác biệt về cách phát âm của các nhãn hiệu. Cụ thể là: nhãn hiệu nộp đơn được phát âm là /a-gáp-pe/, trong khi đó các nhãn hiệu đối chứng được phát âm là /a-ga-pé/, /a-ga-pè/, a-ga-pê/.

d. Xét về ý nghĩa nhãn hiệu

Nhãn hiệu nộp đơn "AGAPPE" là tên tự đặt, không có nghĩa, đồng thời là tên của người nộp đơn "AGAPPE DIAGNOSTICS LTD".

Trong khi đó, phần chữ "AGAPE" của nhãn hiệu đối chứng thuộc GCNĐKNH số 141270 là từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt là "há hốc mồm" (vì kinh ngạc).

Như vậy, sự khác biệt về ý nghĩa của nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng đã tạo ra sự khác biệt giữa các nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu nộp hoàn toàn có khả năng phân biệt của với các nhãn hiệu đối chứng.

Kết luận

Căn cứ vào những nội dung trình bày trên đây, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về các sản phẩm mang nhãn hiệu cũng như về cấu trúc, cách trình bày, phát âm và ý nghĩa của nhãn hiệu.

Vì vậy, người nộp đơn kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét và sớm chấp nhận việc đăng ký nhãn hiệu "AGAPPE" theo đơn ĐKQT số 1203072 của Công ty AGAPPE DIAGNOSTICS LTD.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Trong đơn khiếu nại người nộp đơn có đề cập việc đã tiến hành việc giới hạn lại danh mục sản phẩm thuộc nhóm 05 và sau khi giới hạn danh mục nhóm 05 còn: Chất phản ứng hóa học cho mục đích y tế hoặc thú ý. Tuy nhiên, người nộp đơn chưa bổ sung được giới hạn danh mục sản phẩm như đã nêu, đồng thời theo tra cứu mới nhất trên website của WIPO thì ĐQT số 1203072 chưa được giới hạn danh mục sản phẩm cho nhóm 05 như người nộp đơn đã viện dẫn.

b. Đối với các nhãn hiệu đối chứng "AGAPÉ" bảo hộ theo GCNĐKNH số 80302, nhãn hiệu "AGAPÈ" bảo hộ theo GCNĐKNH số 109082, nhãn hiệu "AGAPÉ" bảo hộ theo GCNĐKNH số 102495, nhãn hiệu "A.GA.PÊ" theo GCNĐKNH số 102496

- Nhãn hiệu đăng ký "AGAPPE" tương tự với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên về kết cấu từ và phát âm, chỉ khác ở phụ âm "P" và các nhãn hiệu đối chứng chữ "E" có dấu "" (dấu sắc, dấu huyền) trên đầu chữ "E" hoặc viết thành "Ê" hay giữa các phần chữ "A.GA.PÊ" được cách bởi dấu ".", tuy nhiên sự khác biệt không đáng kể đó không tạo nên sự khác biệt cho các nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại đều là dược phẩm sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về cùng một nhà sản xuất.

c. Đối với nhãn hiệu đối chứng "AGAPE COLDFAST" bảo hộ theo GCNĐKNH số 141270

Nhãn hiệu đăng ký "AGAPPE" tương tự với nhãn hiệu "AGAPE COLDFAST" vì có phần chữ "AGAPPE"/"AGAPE" là thành phần chính của các nhãn hiệu tương tự với nhau, đồng thời cùng áp dụng cho sản phẩm cùng là các chế phẩm dược phẩm, dược phẩm thuộc nhóm 05, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại đều là dược phẩm sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về cùng một nhà sản xuất.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1203072 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/18 LMT26 ngày 09/5/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1203072.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AGAPPE DIAGNOSTICS LTD có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và AGAPPE DIAGNOSTICS LTD (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124746/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bellamy's Organics Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00131 ngày 21/02/2018 của Bellamy's Organics Pty Ltd; địa chỉ: 115 Cimiliere St LAUNCESTON TAS 7250 (AU); đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1321322 theo Thông báo số 2016/47 NNL22 ngày 24/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3855/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Bellamy's Organics Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "A PURE START TO LIFE, hình" theo ĐQT số 1321322 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "THE PURE START, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 0138869. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "A PURE START TO LIFE, hình" theo ĐQT số 1321322 với lý do:

a. Mô tả và phân tích các nhãn hiệu được đề cập.

1. Nhãn hiệu xin đăng ký "A PURE START TO LIFE, hình" là nhãn hiệu kết hợp từ và hình, bao gồm:

1.1 Phần từ gồm một mạo từ "A" và 4 từ "PURE START TO LIFE", có thể dịch nghĩa là "sự khởi đầu trong sáng để sống", các từ này đều không phải là từ tự đặt, ít hay nhiều đều có tính mô tả;

1.2 Phần hình là hình rất độc đáo của một giọt nước (hoặc chất lỏng khác) vừa rơi ra. Theo quan điểm tiêu dùng thì phần hình này mới chính là yếu tố phân biệt của nhãn hiệu xin dăng ký.

2. Nhãn hiệu "THE PURE START, hình" là nhãn hiệu kết hợp từ và hình, bao gồm:

2.1 Phần từ gồm một mạo từ "THE" và 2 từ "PURE START", có thể dịch nghĩa là "sự khởi đầu trong sáng", các từ này đều không phải là từ tự đặt, ít hay nhiều đều có tính mô tả;

2.2 Phần hình là hình tròn chứa hai hình trừu tượng rất độc đáo ở bên trong. Theo quan điểm tiêu dùng thì phần hình này mới chính là yếu tố phẫn biệt của nhãn hiệu trích dẫn.

b. Phân tích khả năng nhầm lẫn của nhãn hiệu xin đăng ký với nhãn hiệu trích dẫn.

1. Như đã trình bày trên, phần hình của nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu trích dẫn là hoàn toàn khác nhau, không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng;

2. Việc trích dẫn nhãn hiệu "THE PURE START, hình" để từ chối nhãn hiệu "A PURE START TO LIFE, hình" chỉ só thể được hiểu là vì lý do tuong tự của phần tử, cụ thể là A PURE START TO LIFE có thể gây nhầm lẫn với THE PURE START.

Tuy nhiên phần từ trong cả 2 nhãn hiệu đều ít hay nhiều mang tính mô tả, không tạo nên sự khác biệt của tổng thể nhãn hiệu, và đặc biệt là không ai được giữ độc quyền sử dụng và ngăn cản người khác không cho sử dụng. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã hoàn toàn dúng khi ghi rõ trong đăng ký số 138869 dóng chữ:

(851) Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "THE PURE START" (người nộp đơn in đậm và gạch dưới).

Có thể, khi trích dẫn, yếu tố này đã bị bỏ qua, vì việc trính dẫn yếu tố không được bảo hộ riêng để từ chối một nhãn hiệu khác là không thỏa đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "A PURE START TO LIFE, hình" và nhãn hiệu đối chứng "THE PURE START, hình" mặc dù có phần hình khác nhau, "hình giọt nước cách điệu" ở nhãn hiệu đăng ký và "hình người cách điệu trong vòng tròn" ở nhãn hiệu đối chứng, tuy nhiên các nhãn hiệu tương tự cả về cấu trúc khi trùng hoàn toàn ở phần chữ "A PURE START"/"THE PURE START" chỉ khác ở quán từ "A", "THE" và các nhãn hiệu tương tự với nhau về ý nghĩa, cụ thể: nhãn hiệu đăng ký có nghĩa là "sự khởi đầu tinh khiết cho cuộc sống" và nhãn hiệu đối chứng có nghĩa là "sự khởi đầu tinh khiết". Đồng thời, các nhãn hiệu cùng áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 30. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm giống nhau và có liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1321322 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/47 NNL22 ngày 24/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1321322.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Bellamy's Organics Pty Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bellamy's Organics Pty Ltd (qua Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124747/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00109 ngày 07/02/2018 của Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI); địa chỉ: Stadtle 31 FL-9490 Vaduz, Liechtenstein; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1319344 theo Thông báo số 2016/45 HBN10 ngày 03/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3854/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Nemiroff, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1319344 đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 33 và dịch vụ nhóm 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ do mang tính mô tả sản phẩm, là hình vẽ thông thường của hàng hóa không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký nêu trên với lý do sau:

1. Nhãn hiệu nộp đơn bao gồm những thành phần mang tính phân biệt và do đó hoàn toàn có khả năng phân biệt như sau:

Trong Nhãn hiệu nộp đơn là nhãn hiệu được kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Cụ thể như sau:

Phần chữ gồm dòng chữ "Nemiroff" được trình bày độc đáo dưới dạng chữ dập nổi trên thân chai và lệch xuống phía dưới. Thông thường, trong một tổng thể nhãn hiệu bao gồm cả phần chữ và phần hình, phần chữ bao giờ cũng là thành phần mạnh giúp phân biệt nhãn hiệu với các nhãn hiệu khác. Hơn nữa, phần chữ trong nhãn hiệu nộp đơn cũng chính là tên của người nộp đơn đồng thời được thể hiện rất sáng tạo khi kết hợp cùng với phần hình. Vì vậy, đây chính là một trong những thành phần tạo nên tính phân biệt cao cho nhãn hiệu nộp đơn. Ngoài ra, khi tra cứu thông tin về nhãn hiệu nộp đơn trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO, tên của nhãn hiệu nộp đơn cũng được thể hiện là "Nemiroff".

Phần hình bao gồm hình chiếc chai được thể hiện dưới các dạng hình ảnh tổng thể và hình ảnh nhìn từ phía trước. Chính cách thể hiện hình ảnh chiếc chai như vậy đã tạo nên một không gian rộng mở và đa chiều cho nhãn hiệu nộp đơn với các góc nhìn linh hoạt. Phần thân chai được trình bày ở dạng hình trụ lõm cách điệu thuôn dần về phía cổ chai, phần lõm trên thân chai là hình ảnh mô phỏng một chiếc khiên xoay ngược cách điệu với đường viền được tạo gờ nổi rất chắc chắn. Ngay phía dưới hình chiếc khiến cách điệu là phần chữ "Nemiroff" được trình bày độc đáo dưới dạng chữ dập nổi như đã mô tả ở trên.

Có thể thấy, với việc kết hợp phần chữ "Nemiroff" và hình ảnh chiếc chai dưới các góc nhìn khác nhau như vậy, nhãn hiệu nộp đơn không phải đơn thuần là hình ảnh thông thường mà là một nhãn hiệu được tạo thành bởi sự kết hợp khéo léo giữa các yếu tố hình độc đáo với thành phần chữ có khả năng phân biệt cao. Mặt khác, nhãn hiệu nộp đơn không chỉ là một hình ảnh chiếc chai thông thường mà có các hình ảnh cùng được kết hợp lại với nhau tạo thành một tổng thể nhãn hiệu mang tính phân biệt. Đồng thời, chính sự kết hợp các hình ảnh đa

chiều này đã tạo nên sự độc đáo cho nhãn hiệu nộp đơn cũng như gây ấn tượng cho người tiêu dùng về cấu trúc của nhãn hiệu nộp đơn, từ đó cho thấy nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn không phải là hình ảnh thông thường.

Hơn nữa, nhãn hiệu nộp đơn luôn luôn được sử dụng với các hình ảnh độc đáo kết hợp với phần chữ mang tính phân biệt, do đó càng có cơ sở để khẳng định thêm rằng nhãn hiệu nộp đơn không phải là hình ảnh thông thường.

Như vậy, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt cho các sản phẩm mang nhãn hiệu.

2. Nhãn hiệu nộp đơn không mang tính mô tả các sản phẩm mang nhãn hiệu và không phải là hình vẽ thông thường của hàng hóa

Rõ ràng là, hình ảnh chiếc chai trong nhãn hiệu nộp đơn được thể hiện dưới các góc nhìn khác nhau đã cho thấy ý tưởng độc đáo của người nộp đơn trong cách trình bày cũng như cách tạo các hình khối cho nhãn hiệu nộp đơn để nhằm gây sự chú ý cho người tiêu dùng. Theo đó, hầu như bất kỳ ai khi nhìn vào nhãn hiệu này cũng đều bị ấn tượng bởi ý tưởng trình bày và sắp xếp các hình khối trong nhãn hiệu vì nhãn hiệu đã mang đến cho người xem một không gian rộng mở và đa chiều với các góc nhìn linh hoạt. Với cách thể hiện hình ảnh chiếc chai và cách sắp đặt hình khối trong nhãn hiệu nộp đơn như trên, không thể cho rằng hình ảnh chiếc chai là "hình vẽ thông thường của hàng hóa đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến" theo quy định tại Điều 74.2 b) Luật Sở hữu trí tuệ vì đây hoàn toàn không phải là hình ảnh đặc thù của sản phẩm "Đồ uống có cồn (trừ bia)" thuộc nhóm 33 đã được yêu cầu đăng ký cho nhãn hiệu nộp đơn.

Hơn nữa, hình ảnh chiếc chai với cách thể hiện đa chiều nêu trên không phải là "dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa" theo quy định tại Điều 74.2 c) Luật Sở hữu trí tuệ, do đó không hề có tính chất mô tả sản phẩm thuộc nhóm 33 cũng như hoàn toàn không có sự liên hệ nào với các dịch vụ thuộc nhóm 35 của đơn.

Ngoài ra, việc kết hợp hình ảnh chiếc chai qua cách thể hiện độc đáo với phần chữ "Nemiroff" phân biệt như đã phân tích ở trên đã làm tăng thêm hơn nữa khả năng phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn.

3. Nhãn hiệu nộp đơn đã được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 & 35 tại rất nhiều quốc gia trên thế giới

Căn cứ theo cơ sở dữ liệu trực tuyến của WIPO về đăng ký nhãn hiệu quốc tế, người nộp đơn đã tiến hành chỉ định ĐKQT số 1319344 yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu nộp đơn vào rất nhiều quốc gia trên thế giới và đã nhận được Tuyên bố bảo hộ nhãn hiệu tại các nước này như: Cộng đồng châu Âu (bao gồm 28 quốc gia: Áo, Bỉ, Bungary, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ailen, Ý, Latvia, Lithuania,

Luxembourg, Malta, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Rumani, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Anh, Croatia), Nhật Bản, Ốt-xtrây-li-a, Singapo, Mô-na-cô, Ta-gi-ki-xtan, Ai-xơ-len, Trung Quốc, Mông Cổ, Môn-đô-va, Ác-mê-ni-a, Bê-la- rút, Ucraina, Ka-dắc-xtan, Ma-rốc, Na Uy, Xéc-bi-a, San Marino,... Như vậy, có thể thấy rất rõ rằng có tới ít nhất 45 quốc gia trên thế giới cùng có chung quan điểm rằng nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 33 & 35 và do đó đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ đối với một nhãn hiệu.

Trong số các quốc gia đang bảo hộ nhãn hiệu nộp đơn nêu trên, có rất nhiều quốc gia là những nước phát triển với hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tiên tiến hàng đầu trên thế giới như: Anh, Pháp, Đức, Ý, Hà Lan, Nhật Bản,... Điều này đã cho thấy rằng khả năng phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn đã hoàn toàn được thừa nhận ngay cả tại những quốc gia có nền kinh tế phát triển và đi tiên phong trong việc thiết lập hệ thống luật pháp về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các đối tượng sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng.

4. Kết luận

Với những nội dung trình bày trên đây, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt và theo đó đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam. Vì vậy, người nộp đơn kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét việc đăng ký nhãn hiệu nộp đơn thuộc đơn ĐKQT số 1319344 của Nemiroff Intellectual Property Establishment.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Nemiroff, hình" bao gồm hình chai ba chiều và dấu hiệu chữ "Nemiroff". Phần hình mô phỏng, gây liên tưởng tới vật dụng dùng để chứa đựng. Do phần mô tả nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu 3 chiều và các hình phối cảnh của hình chai đựng, tuy nhiên, dấu hiệu hình chai

nêu trên là hình chai thông thường dùng để chứa đựng nên thuộc dấu hiệu loại trừ theo Điều 74.2.b Luật Sở hữu trí tuệ.

- Đồng thời, hình chai nêu trên mang tính mô tả cho công dụng của sản phẩm mang nhãn hiệu khi áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 33 nên thuộc dấu hiệu loại trừ theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn chưa bổ sung được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn.

- Các tài liệu để chứng minh nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi không đầy đủ và không đủ sức thuyết phục.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số1319344 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/45 HBN10 ngày 03/10/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1319344.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nemiroff Intellectual Property Establishment (LI) (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124748/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Bá Thành Chung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00282 ngày 08/7/2019 của Ông/Bà Lê Bá Thành Chung; địa chỉ: 161 Làng Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-33920 theo Quyết định số 25505/QĐ-SHTT ngày 08/4/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3852/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Bá Thành Chung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "PHILLIPS FOX, hình" theo đơn số 4-2015-33920 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "PHILLIPS FOX, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 21500 theo Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "PHILLIPS FOX" theo đơn số 4-2015-33920 với các lý do sau:

- Phúc đáp Thông báo tại công văn số 111/CV ngày 25/02/2019, người nộp đơn đã cung cấp thông tin về việc chấm dứt hoạt động của chủ nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam từ năm 2006 và GCNĐKNH số 21500 cũng đã hết hiệu lực để đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp Văn bằng bảo hộ cho đơn số 4-2015-33920.

- Hiện nay người nộp đơn đã thu thập được tài liệu chứng minh chủ nhãn hiệu đối chứng đã không tồn tại và hoạt động tại chính quốc gia xuất xứ Úc. Người nộp đơn gửi kèm tài liệu có Công chứng tình trạng không tồn tại của chủ nhãn hiệu tại Úc và bản dịch tiếng Việt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "PHILLIPS FOX, hình" theo đơn số 4-2015-33920 bị coi là trùng với nhãn hiệu đối chứng "PHILLIPS FOX, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 21500 cả về phần chữ và dấu hiệu hình. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho dịch vụ thuộc nhóm 45, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng và tố tụng; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; dịch vụ nghiên cứu pháp luật" và nhãn hiệu đối chứng: "Dịch vụ tư vấn pháp lý".

- Nhãn hiệu đối chứng hết hiệu lực từ ngày 18/10/2015 và Quyết định từ chối đơn là ngày 08/4/2019, nên tính đến thời điểm ra Quyết định từ chối thì nhãn hiệu đối chứng chưa quá 5 năm hết hiệu lực.

- Người nộp đơn bổ sung về việc nhãn hiệu không được sử dụng sau khi có có quyết định từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 và điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-33920 ngày 02/12/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25505/QĐ-SHTT ngày 08/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-33920 ngày 02/12/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Lê Bá Thành Chung có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Bá Thành Chung (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124776/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ công văn số BMVN/6449468/02 ngày 11/06/2025 xin rút đơn KN4-2016-00994.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT16
2

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2016-00994 ngày 30/11/2016 của Dunhill Tobacco of London Limited; địa chỉ: Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Lý do đình chỉ: Dunhill Tobacco of London Limited (qua Công ty Luật

TNHH Quốc tế BMVN) có công văn số BMVN/6449468/02 ngày 11/06/2025 xin rút đơn KN4-2016-00994.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dunhill Tobacco of London Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124777/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ công văn số BMVN/6199839/04 ngày 24/06/2025 của L'Oreal (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) xin rút đơn KN4-2022-01293.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2022-01293 ngày 04/11/2022 của L'Oreal; địa chỉ: 14 rue Royale, 75008 Paris, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Ngày 24/06/2025, L'Oreal (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có công văn số BMVN/6199839/04 xin rút đơn KN4-2022-01293..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'Oreal (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124778/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ công văn số BMVN/3923966/04 ngày 24/06/2025 của L'Oreal, địa chỉ: 14 rue Royale, 75008 Paris, France (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN).

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2022-01292 ngày 04/11/2022 của L'Oreal; địa chỉ: 14 rue Royale, 75008 Paris, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

HNT162

Lý do đình chỉ: Ngày 24/06/2025, L'Oreal (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có công văn xin rút đơn KN4-2022-01292.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và L'Oreal (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124805/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.)

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00113 ngày 08/02/2017 của DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.); địa chỉ: 55, Higashi-Kubocho, Nishi-Shichijo, Simogyo-ku Kyoto 600-8873, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1261703 theo Thông báo số 2015/32 HBN12 ngày 10/8/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3957/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "DKS" theo ĐQT số 1261703 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DKSH" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 950486. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DKS" theo ĐQT số 1261703 với lý do:

1. Sự khác biệt giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng:

Trước hết, như Cục Sở hữu trí tuệ đã biết, khi xem xét đánh giá một nhãn hiệu có khả năng phân biệt với một nhãn hiệu khác hay không, cần phải xem xét tổng thể nhãn hiệu chứ không thể tách riêng thành từng phần để so sánh. Do đó, trong trường hợp này, người nộp đơn cho rằng tổng thể nhãn hiệu "DKS" thuộc đơn đăng ký quốc tế số 1261703 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể là:

a. Xét về cấu trúc nhãn hiệu

Nhãn hiệu nộp đơn được kết hợp độc đáo bởi phần hình và phần chữ. Phần hình của nhãn hiệu nộp đơn là một dải đường cong màu trắng và phần chữ "DKS" in nghiêng cách điệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ đơn thuần là dòng chữ gồm bốn chữ cái in hoa "DKSH".

Như vậy, cấu trúc nhãn hiệu nộp đơn khác biệt hoàn toàn so với nhãn hiệu đối chứng do được cấu tạo bởi các phần khác nhau và số lượng chữ cái khác nhau.

b. Xét về hình thức thể hiện nhãn hiệu

Nhãn hiệu nộp đơn là một sự kết hợp độc đáo giữa phần hình đường cong màu trắng được tạo bởi sự cách điệu của phần chữ DKS in nghiêng, trong đó phần trên của chữ K và S được trình bày màu đỏ, chữ D và phần bên dưới của chữ K và S trình bày màu xanh dương. Chính sự trình bày cách điệu độc đáo của nhãn hiệu đã tạo ấn tượng thị giác cao đối với người tiêu dùng. Vì vậy, sự trình bày này đã tạo nên sự phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ được trình bày chữ in thường, dạng phông mảnh.

Khi so sánh nhãn hiệu, có thể thấy rằng hình thức thể hiện của nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt. Do đó, các nhãn hiệu này không tương tự gây nhầm lẫn với nhau về mặt thị giác. Cũng chính vì sự khác biệt này mà người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn về nguồn gốc cũng như hiểu nhầm rằng hai nhãn hiệu có mối liên quan nào với nhau.

c. Xét về cách phát âm nhãn hiệu

Phần chữ của nhãn hiệu nộp đơn gồm ba phụ âm và nhãn hiệu đối chứng gồm bốn phụ âm. Do không có nguyên âm nên khi đọc các chữ này, người ta phải phát âm tên tất cả các chữ, cụ thể là: nhãn hiệu nộp đơn đọc thành ba âm tiết "D-K-S" và nhãn hiệu đối chứng đọc thành bốn âm tiết "D-K-S-H".

d. Xét về ý nghĩa nhãn hiệu

Phần chữ "DKS" của nhãn hiệu nộp đơn chính là tên viết tắt của người nộp đơn "DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm bốn chữ cái "DKSH" là tên của Công ty DKSH International Ltd. (CH). Vì vậy, ý nghĩa của hai nhãn hiệu này chỉ tên của hai công ty hoàn toàn khác nhau nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Như vậy, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn được phân biệt bởi người tiêu dùng bởi vì nó không chỉ là một nhãn hiệu độc đáo được tạo ra bởi người nộp đơn mà nó còn chỉ ra người nộp đơn bằng chính những yếu tố hình cũng như cách viết tắt tên Công ty của người nộp đơn.

Từ những phân tích và lập luận nêu trên, rõ ràng là nhãn hiệu nộp đơn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng và đó cũng chính là lý do giải thích tại sao nhãn hiệu đã được đăng ký song song tồn tại nhiều quốc gia trên thế giới như đề cập ở dưới đây.

2. Nhãn hiệu nộp đơn đã được đăng ký thành công và song song tồn tại cùng với nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới

Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược trên phạm vi toàn cầu, người nộp đơn cũng rất chú trọng đến việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cũng như phát triển thương hiệu của mình liên quan đến các sản phẩm mang nhãn hiệu "DKS". Trên cơ sở đó, người nộp đơn đã tiến hành nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "DKS" tại nhiều quốc gia trên thế giới. Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu "DKS" đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) và và chính thức được bảo hộ tại 39 quốc gia trên thế giới, bao gồm: Nhật Bản, Đài Loan, Hong Kong, Mỹ, Australia, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore, Philippines, New Zealand, 28 quốc gia thuộc Cộng đồng chung Châu Âu và Mexico. Người nộp đơn gửi kèm theo đây là Phụ lục 1 gồm bản sao các văn bằng bảo hộ để Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo.

Hơn thế nữa, hầu hết các quốc gia nêu trên (gồm Nhật Bản, Đài Loan, Hong Kong, Mỹ, Australia, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore, Philippines, New Zealand, 28 quốc gia thuộc Cộng đồng chung Châu Âu) cùng chấp nhận bảo hộ cho cả hai nhãn hiệu. Việc cùng bảo hộ và cũng tồn tại cả hai nhãn hiệu này đã chứng minh rằng các quốc gia phát triển với hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tiên tiến hàng đầu cũng đã công nhận sự khác biệt giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng. Người nộp đơn gửi kèm theo đây là Phụ lục 2 gồm bản sao

các văn bằng bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng tại các quốc gia nêu trên để Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "DKS" theo ĐQT số 1261703 và nhãn hiệu đối chứng "DKSH" có phần chữ "DKS" trùng nhau, chỉ khác phụ âm "H" ở nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm: "Hóa chất dùng công nghiệp, khoa học,..." thuộc nhóm 01 và "Chế phẩm để bảo quản chống gỉ; thuốc nhuộm; nhựa thô tự nhiên;..." thuộc nhóm 02. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các nhóm sản phẩm giống nhau hoặc liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1261703 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/32 HBN12 ngày 10/8/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1261703.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as

DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.) (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124806/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-01209 ngày 15/11/2017 của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.); địa chỉ: No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1314573 theo Thông báo số 2016/41 NTH40 ngày 29/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3971/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Premium Active Compact" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1314573 trong đó phần chữ "Compact" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "COMPACT" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 94239 và "COMPACT, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 94240 cho các sản phẩm nhóm 12 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ; phần chữ "Premium Active" bị coi là mang tính mô tả sản phẩm theo Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "Premium Active Compact" theo ĐQT số 1314573 với các lý do sau:

- Về vấn đề nhãn hiệu không có khả năng phân biệt tự thân: rằng nhãn hiệu mang tính mô tả vẫn đáp ứng điều kiện bảo hộ nếu nhãn hiệu đó đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn, và xin được bảo lưu quyền nộp lại một đơn đăng ký nhãn hiệu mới cho Nhãn hiệu xin đăng ký sau khi Nhãn hiệu xin đăng ký đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng, theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

- Trên cơ sở nhãn hiệu xin đăng ký không có khả năng phân biệt tự thân vì là dấu hiệu mô tả tính chất, chất lượng, công dụng, giá trị... của hàng hóa mang nhãn hiệu, chúng tôi không đồng ý với căn cứ từ chối tiếp theo theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ dựa trên sự tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu của người khác đã được đăng ký trước.

- Cụ thể, theo quy định tại Điều 125.2.h Luật Sở hữu trí tuệ, chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp không có quyền cấm người khác thực hiện hành vi sử dụng một cách trung thực dấu hiệu mô tả chủng loại, số lượng, chất lượng, công dụng, giá trị, nguồn gốc địa lý và các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ. Nói cách khác, một dấu hiệu mang tính mô tả không được bảo hộ riêng cho ai, bất kỳ ai cũng có quyền sử dụng dấu hiệu mang tính mô tả đó và việc sử dụng dấu hiệu mang tính mô tả này không bị xem là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu của người khác.

- Như vậy, một khi dấu hiệu đã được cho là không có khả năng phân biệt do mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, việc xem xét dấu hiệu đó có trùng hay tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký trước hay không là không có ý nghĩa cả về mặt xác lập lẫn thực thi quyền. Về mặt xác lập quyền, nhãn hiệu bị từ chối ngay khi xem xét khả năng phân biệt tự thân nên không cần phải thực hiện đến bước tiếp theo là xem xét khả năng phân biệt với các nhãn hiệu khác. Về mặt thực thi quyền, chủ nhãn hiệu đăng ký trước

không có quyền ngăn cấm người khác sử dụng dấu hiệu mang tính mô tả nên không cần phải chỉ ra các nhãn hiệu nào được cho là trùng lặp hoặc tương tự với dấu hiệu mang tính mô tả.

- Việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu dựa trên hai căn cứ pháp lý theo Điều 74.2.c và 74.2.e này lại dẫn đến hai hệ quả pháp lý trái ngược nhau liên quan đến khả năng sử dụng hợp pháp nhãn hiệu xin đăng ký. Cụ thể, việc sử dụng dấu hiệu bị từ chối theo Điều 74.2.e có thể được xem là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu đối chứng, trong khi việc sử dụng nhãn hiệu bị từ chối theo Điều 74.2.c là không thể bị ngăn cấm bởi chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Rõ ràng là hai căn cứ pháp lý này không thể được áp dụng cùng lúc với nhau, mà chỉ có thể đưa ra căn cứ từ chối theo Điều 74.2.c mà không đề cập đến căn cứ từ chối theo Điều 74.2.e và/hoặc đưa ra căn cứ từ chối theo Điều 74.2.e nếu người nộp đơn đã vượt qua được căn cứ từ chối theo Điều 74.2.c bằng các chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đạt được khả năng phân biệt thông qua sử dụng.

- Như đã trình bày, tại thời điểm hiện nay người nộp đơn không khiếu nại căn cứ từ chối theo Điều 74.2.c theo Thông báo số 2016/41 NTH40 ngày 29/08/2017. Người nộp đơn đồng thời cũng mong muốn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu xin đăng ký cho đến khi nhãn hiệu xin đăng ký đạt được khả năng phân biệt thông qua sử dụng, và có thể sẽ nộp lại đơn mới ở một thời điểm thích hợp trong tương lai. Khi đó quá trình thẩm định nội dung sẽ là một quá trình mới độc lập hoàn toàn và hiệu lực pháp lý của các nhãn hiệu đối chứng có thể đã thay đổi. Do đó, tại thời điểm hiện nay chúng tôi chưa đưa ra ý kiến của mình về các nhãn hiệu đối chứng được đề cập tại Thông báo số 2016/41 NTH40 ngày 29/08/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Premium Active Compact" và các nhãn hiệu đối chứng "COMPACT", "COMPACT, hình" đều cùng có phần chữ "Compact"/ "COMPACT" là thành phần chính, mang tính phân biệt của các nhãn hiệu, đồng thời các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 12. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Nhãn hiệu đăng ký "Premium Active Compact" có phần chữ "Premium Active" có nghĩa là "hoạt động cao cấp" mang tính mô tả cho chất lượng, giá trị của hàng hóa mà nhãn hiệu đăng ký. Người nộp đơn không cung cấp được tài liệu về việc nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1314573 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/41 NTH40 ngày 29/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1314573.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124807/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SAFE DEVELOPMENT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2013-00258 ngày 25/02/2013 của SAFE DEVELOPMENT; địa chỉ: Les Tremblats F-89290 AUGY (FR); đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 962218 theo Thông báo số 2011/45 NHT28 ngày 15/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3912/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của SAFE DEVELOPMENT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "SAFE" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 962218 bị tạm thời từ chối bảo hộ tại Việt Nam vì nhãn hiệu mang tính mô tả cho sản phẩm. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

1. Nhãn hiệu "SAFE" theo ĐKQT số 962218 đang được bảo hộ tại nước sở tại

Theo khoản A-(1) Điều 6 quinquies của Công Ước Paris về Bảo hộ sở hữu công nghiệp mà Việt Nam và Pháp đều là thành viên, bất cứ nhãn hiệu nào được đăng ký hợp lệ tại nước xuất xứ cũng phải được chấp nhận nộp đơn và bảo hộ như nó vốn có tại các nước thành viên khác của Liên Minh.

Người nộp đơn đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "SAFE (Scientific Animal Feed and Engineering)" (sau đây gọi là nhãn hiệu "SAFE") tại Pháp từ năm 2001 và nhãn hiệu này đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 013127071 tại Pháp.

Trên cơ sở tài liệu đệ trình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét áp dụng khoản A-(1) Điều 6 quinquies của Công Ước Paris về Bảo hộ sở hữu công nghiệp để bảo hộ nhãn hiệu "SAFE" tại Việt Nam.

2. Nhãn hiệu "SAFE" đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới

Người nộp đơn đã nộp đơn đăng ký cho nhãn hiệu "SAFE" và được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 31 tại hơn 39 quốc gia trong đó đều là các nước nói tiếng Anh hoặc Anh ngữ được sử dụng rộng rãi như: U.S.A., Argentina, Canada, Colombia, Singapore, Paraguay, Brazil, Peru, Taiwan, Philippines, South Korea, Uruguay và 27 nước thuộc cộng đồng chung châu Âu (Austria, Belgium, Bulgaria, Cyprus, Czech Republic, Denmark, Estonia, Finland, France, Germany, Greece, Hungary, Ireland, Italy, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Netherlands, Poland, Portugal, Romania, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, United Kingdom).

3. Nhãn hiệu "SAFE" đã được sử dụng và thừa nhận một cách rộng rãi:

Chi phí hàng năm mà người nộp đơn đã đầu tư cho việc quảng cáo nhãn hiệu "SAFE" trên thế giới trong 5 năm gần đây như sau:

- 01/07/2007-30/06/2008: 210.040 USD
- 01/07/2008-30/06/2009: 306.158 USD
- 01/07/2009-30/06/2010: 206.158 USD
- 01/07/2010-30/06/2011: 195.716 USD
- 01/07/2011-30/06/2012: 172.423 USD
- 01/07/2012-31/12/2012: 113.922 USD

Thông qua quá trình sử dụng lâu dài liên tục dài, và quảng cáo cho nhãn hiệu "SAFE", giới kinh doanh cũng như công chúng đều biết đến nhãn hiệu này

như một biểu tượng của chất lượng tuyệt hảo, sự tin cậy và khả năng phân biệt đối với sản phẩm và dịch vụ của người nộp đơn.

Tổng doanh thu hàng năm trong 5 năm gần đây của người nộp đơn liên quan đến nhãn hiệu "SAFE" được thể hiện như sau:

- 01/07/2007-30/06/2008: 8.310.843 USD
- 01/07/2008-30/06/2009: 9.612.297 USD
- 01/07/2009-30/06/2010: 9.370.318 USD
- 01/07/2010-30/06/2011: 8.624.329 USD
- 01/07/2011-30/06/2012: 8.939.837 USD
- 01/07/2012-31/12/2012: 4.462.249 USD

Dựa vào những thực tế nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "SAFE" (Scientific Animal Feed and Engineering)" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi do đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "SAFE" được viết tắt từ cụm từ "Scientific Animal Feed and Engineering" có nghĩa là "thức ăn chăn nuôi khoa học và kỹ thuật" đăng ký cho sản phẩm "Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi và phụ gia" thuộc nhóm 31 bị coi là mang tính mô tả cho tính chất, chất lượng của sản phẩm.

- Các tài liệu để chứng minh nhãn hiệu đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi chưa đủ sức thuyết phục và đầy đủ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 962218 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/45 NHT28 ngày 15/11/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 962218.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, SAFE DEVELOPMENT có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SAFE DEVELOPMENT (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124808/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ORLANDO GROUP S.A.S. DI PIETRO GIANI & C.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00652 ngày 14/7/2015 của ORLANDO GROUP S.A.S. DI PIETRO GIANI & C.; địa chỉ: Via Nievo, 28, I-20099 SESTO SAN GIOVANNI (MI) (IT); đại diện bởi: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1082789 theo Thông báo số 2014/11 TDH17 ngày 13/3/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3870/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ORLANDO GROUP S.A.S. DI PIETRO GIANI & C. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "GIORGIO ORLANDO" theo ĐQT số 1082789 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì dấu hiệu làm hiểu sai lệch và có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GIORGIO ORLANDO" theo ĐQT số 1082789 với lý do:

1. "ORLANDO" không nhằm chỉ dẫn người tiêu dùng đến địa danh "ORLANDO"

Người nộp đơn được biết thông qua Wikipedia, Orlando là tên một thành phố thuộc tiểu bang Florida (Hoa Kỳ). Tuy nhiên, chủ sở hữu nhãn hiệu "GIORGIO ORLANDO" Ở tại SESTO SAN GIOVANNI, (nước Ý). Đây hoàn toàn là ngẫu nhiên chứ không có ý định chỉ dẫn người tiêu dùng đến thành phố Orlando của Hoa Kỳ. Trước hết, người nộp đơn khẳng định "ORLANDO" là tên chủ sở hữu (tên người) và chủ sở hữu cũng dùng tên mình đặt thành tên thương mại ORLANDO GROUP S.A.S. DI PIETRO GIANI & C. đồng thời "ORLANDO" cũng được sử dụng trong nhãn hiệu của công ty là "GIORGIO ORLANDO".

2. "ORLANDO" (Hoa Kỳ) hoàn toàn không liên quan và không nổi tiếng về các sản phẩm theo đăng ký quốc tế số 1082789

Thành phố Florida, Hoa Kỳ là "Thành phố tươi đẹp" với các đài phun nước tại hồ Eola và được coi là điểm du lịch thu hút nhiều du khách. Bên cạnh du lịch, kinh tế của thành phố "Orlando" được biết đến là một trung tâm công nghệ cao, truyền thông số, công nghệ nông nghiệp, hàng không, vũ trụ, và thiết kế phần mềm.

(https://vi.wikipedia.org/wiki/Orlando,Florida#C%C3%B4ng_nghi%E1%BB%87p)

Còn nhãn hiệu "GIORGIO ORLANDO" cho các sản phẩm theo đăng ký quốc tế số 1082789 bao gồm:

"Nhóm 06: Ổ khóa xi lanh bằng kim loại, tay cầm và mảng bằng kim loại, khóa an toàn bằng kim loại."

Như vậy có thể thấy rằng, các sản phẩm theo đăng ký quốc tế số 1082789 là các sản phẩm về khóa, ổ khóa bằng kim loại. Trong khi đó, thành phố Orlando nổi tiếng về du lịch và công nghệ cao, hoàn toàn khác biệt với các sản phẩm theo đăng ký quốc tế số 1082789. Vì vậy, nhãn hiệu "GIORGIO ORLANDO" không thể nào chỉ dẫn người tiêu dùng nghĩ đến Thành phố Orlando ở Florida, Hoa Kỳ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm

lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Về nhãn hiệu "GIORGIO ORLANDO" trong đó từ "GIORGIO" được trình bày rất nhỏ, còn từ "ORLANDO", trong đó chữ cái "O" được cách điệu thành dấu hiệu "hình", nên về mặt thị giác nhãn hiệu là "RLANDO, hình". Về nhãn hiệu "ORLANDO" bị từ chối vì là tên một thành phố thuộc tiểu bang Florida (Hoa Kỳ). Xét sản phẩm mang nhãn hiệu trong danh mục hàng hóa, chúng không có mối liên hệ gì với địa danh Orlando, nên nhãn hiệu này không làm người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa đó. Do vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1082789, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/11 TDH17 ngày 13/3/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1082789.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1082789.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ORLANDO GROUP S.A.S. DI PIETRO GIANI & C. (qua Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124809/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2011-00161 ngày 28/02/2011 của Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà; địa chỉ: Số 12, phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2007-25803 theo Quyết định số 64971/QĐ-SHTT ngày 02/12/2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4087/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "SOVICO" theo Đơn số 4-2007-25803 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SVC Sơn Việt, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 0021477, nhãn hiệu "SVC-SOVICO- Sóng Việt" theo GCNĐKNH số 0021084, nhãn hiệu "SIVICO, hình" theo GCNĐKNH 0049420 và nhãn hiệu "SUVICO SUVI" theo GCNĐKNH số 0068730. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "SOVICO" theo ĐQT số 4-2007-25803 với lý do:

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "SOVICO, SVC SCO" theo Đơn số 4-2007-25803 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng (1) "SVC Sơn Việt, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 21477; (ii) nhãn hiệu "SVC, hình" theo GCNĐKNH số 41754; (iii)nhãn hiệu "SVC, SƠN VIET CO., LTD" theo GCNĐKNH số 45758; (iv & v) nhãn hiệu "master Peintures UNTI FUNGUS, Peintures BATIMENT-SVC, hình" theo GCNĐKNH số 48324 và 49690; (vi) nhãn hiệu BÌNH SVC, hình" theo GCNĐKNH số 69814; (vii) nhãn hiệu "S.V.C SAO VANG DECORS & FURNITURE, hình" theo GCNĐKNH số 77967; (viii) nhãn hiệu "SVC, hình" theo GCNĐKNH số 81509; (ix) nhãn hiệu "SVC, hình" theo ĐKQT số 922550, nhãn hiệu; (x) nhãn hiệu "SVC-SOVICO- Sóng Việt" theo GCNĐKNH số 21084; (xi) nhãn hiệu "SIVICO, hình" theo GCNĐKNH 49420; (xii) nhãn hiệu "SOTICO Nhãn Hiệu Con Cá Bạc SILVER FISH TM, hình" theo GCNDKDNH số 64536, (xiii) nhãn hiệu "Su Vi, SUVICO theo GCNĐKNH số 68730; (xiv) nhãn hiệu "SAVICO, S I, hình" theo GCNĐKNH số 75221 và (xv) nhãn hiệu "SIVICO, Construction and Inter-deco, hình" theo GCNĐKNH số 99420. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "SOVICO, SVC SCO" theo ĐQT số 4-2007-25803 với lý do:

1. Dấu hiệu yêu cầu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9] và [10] chứa phần chữ "SVC"

- "SVC SƠN VIỆT, hình" theo GCNĐKNH số 21477 (đối chứng số [2]);
- "SVC, hình" theo GCNĐKNH số 41754 (đối chứng số [3]);
- "SVC SON VIET CO., LTD" theo GCNĐKNH số 45758 (đối chứng số [4]);

- "BÌNH S.V.C" theo GCNĐKNH số 69814 (đối chứng số [5]);
- "SVC, hình" theo GCNĐKNH số 81059 (đối chứng số [6]);
- "SVC SAO VÀNG" theo GCNĐKNH số 77967 (đối chứng số [7]);
- "SVC, hình" theo ĐK Quốc tế số 922550 (đối chứng số [8]);
- " BATIMENT - SVC" theo GCNĐKNH số 48324 (đối chứng số [9]);
- "BATIMENT - SVC" theo GCNĐKNH số 49690 (đối chứng số [10]).

Theo Quyết định từ chối nêu trên, xét nghiệm viên cho rằng dấu hiệu yêu cầu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng nêu trên vì đều chứa phần chữ "SVC" cho sản phẩm/dịch vụ cùng loại, dù phần chữ "SVC" của Chủ đơn có cách thể hiện khác với chữ "SVC" của các nhãn hiệu đối chứng. Về vấn đề này, chúng tôi xin làm rõ như sau:

1.1. Về mặt lý luận

+ Không có độc quyền dành cho dấu hiệu SVC

Như chúng tôi đã phân tích và trình bày trong Công văn số 09-101/KN ngày 22/9/2009 về việc trả lời Thông báo thẩm định nội dung đối với đơn nêu trên, ngoại trừ nhãn hiệu đối chứng số [8], tất cả các nhãn hiệu đối chứng từ số [2] đến số [7] và [9~10] đều được cấp Văn bằng bảo hộ theo Nghị định 63/CP (nộp đơn trước ngày 1/7/2006). Theo quy định tại Nghị định này, quyền sử dụng độc quyền các chữ "SVC" không dành cho bất cứ chủ sở hữu nào hết. Điều này đã được khẳng định trong các Văn bằng bảo hộ cấp cho các nhãn hiệu đối chứng nêu trên - "*không bảo hộ riêng SVC*". Đó cũng là lý do, trên thực tế, có nhiều nhãn hiệu đối chứng cùng chứa các chữ "SVC" cùng được bảo hộ cho cùng sản phẩm/dịch vụ tương tự nhau [xin xem phần "Cơ sở thực tiễn"].

Luật sở hữu trí tuệ có hiệu lực từ ngày 1/7/2006 bất hồi tố cho các quy định trước đây liên quan đến tiêu chuẩn cũng như phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu. Có nghĩa là phạm vi bảo hộ của các nhãn hiệu đã được cấp theo Nghị định số 63/CP thì cũng sẽ không mở rộng hay thu hẹp đi theo Luật sở hữu trí tuệ hiện hành. Cụ thể, phần chữ "SVC" trong các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trước đây không được bảo hộ theo quy định tại Nghị định số 63/CP, thì nay theo Luật sở hữu trí tuệ hiện hành cũng không bảo hộ riêng thành phần chữ này cho các sản phẩm/dịch vụ đã được bảo hộ trong các nhãn hiệu đối chứng nêu trên. Các chủ sở hữu khác vẫn có thể đăng ký dấu hiệu "SVC" theo Luật sở hữu trí tuệ hiện hành, miễn là nhãn hiệu "SVC" đó không có khả năng gây nhầm lẫn với

các nhãn hiệu chứa dấu hiệu "SVC" có từ trước. Điều này đặc biệt rõ hơn khi nhãn hiệu đối chứng [8] "SVC, hình" theo đăng ký số 922550 cho các sản phẩm "điện, điện tử" thuộc nhóm 9 có ngày ưu tiên 2/5/2007 sau (i) ngày ưu tiên 27/7/2005 của nhãn hiệu đối chứng [6] "SVC, hình" theo đăng ký số 81059 cho dịch vụ tương tự "mua bán đồ điện, điện tử" thuộc nhóm 35 (ii) ngày ưu tiên 24/5/2001 của nhãn hiệu đối chứng [3] "SVC, hình" theo đăng ký số 41754 cho dịch vụ tương tự "mua bán đồ điện" thuộc nhóm 35 và (iii) ngày ưu tiên 17/1/1996 của nhãn hiệu đối chứng [2] "SVC, SƠN VIỆT, hình" theo đăng ký số 21477 cho dịch vụ tương tự "mua bán đồ điện" thuộc nhóm 42, cũng đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ theo Luật sở hữu trí tuệ hiện hành dù chúng cùng chứa thành phần "SVC" được dùng cho sản phẩm và dịch vụ cùng loại.

2. Phần hình của dấu hiệu yêu cầu đăng ký không phải là chữ "SVC" và không nằm trong phạm trù so sánh với các nhãn hiệu đối chứng:

Xét nghiệm viên cũng đã thừa nhận rằng phần hình của dấu hiệu yêu cầu đăng ký có cách thể hiện khác so với các nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, việc xét nghiệm viên cho rằng phần hình này gồm chữ "SVC" là không thoả đáng. Như đã được thể hiện và cảm nhận trên thực tế, dưới góc độ đồ hoạ, phần hình của dấu hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn được xem là một hình họa có tính độc đáo, cách điệu từ các chữ "NC" hay "IVC" hay "M", hoàn toàn khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về mặt (i) hình họa, (ii) ấn tượng thẩm mỹ, (iii) cảm nhận tổng thể, tuỳ thuộc vào cảm thụ của mỗi người tiêu dùng. Không thể xem phần hình trong dấu hiệu yêu cầu đăng ký là các chữ cái "SVC". Vì vậy, việc viện dẫn các đối chứng chứa dấu hiệu "SVC" để từ chối phần hình trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là không thoả đáng.

Dấu hiệu hình trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không thể coi là chữ "SVC" như lập luận của xét nghiệm viên. Dấu hiệu hình trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký hoàn toàn phân biệt và không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng trong so sánh về mặt hình hoạ, ấn tượng thẩm mỹ và cảm nhận tổng thể.

1.2. Về mặt thực tiễn

Thực tế đã chỉ ra rằng không thể có sự gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu cùng chứa dấu hiệu chữ "SVC" khi sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau. Bằng chứng là thực tế trong các Văn bằng bảo hộ cho các nhãn hiệu đối chứng từ [1] đến [10] có nhiều nhãn hiệu đối chứng cùng chứa dấu hiệu chữ "SVC" sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau. Cụ thể là:

+ đối chứng số [2], [3], [6] – đối chứng số [1] cùng đăng ký cho dịch vụ tương tự nhau "mua bán xe ôtô, đại lý ký gửi hàng hóa";

+ đối chứng số [2], [3], [6] đăng ký cho dịch vụ "mua bán đồ điện" – đối chứng số [8] đăng ký cho sản phẩm "đồ điện";

+ đối chứng số [2], [3], [6] đăng ký cho dịch vụ "mua bán hàng thủ công mỹ nghệ" – đối chứng số [5] đăng ký cho sản phẩm "đồ gỗ mỹ nghệ";

+ đối chứng số [2], [3], [6] đăng ký cho dịch vụ "mua bán vật liệu xây dựng" – đối chứng số [4] đăng ký cho dịch vụ "xây dựng".

+ đối chứng số [7] đăng ký cho dịch vụ "xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng" - đối chứng [4] đăng ký cho dịch vụ "xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng".

3. Dấu hiệu yêu cầu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số [11], [12], [13] và số [15]

- "SIVICO, hình" theo GCNĐKNH số 99420 (đối chứng số [11]);
- "SAVICO, hình" theo GCNĐKNH số 75221 (đối chứng số [12]);
- "SUVICO, hình" theo GCNĐKNH số 68730 (đối chứng số [13]);
- "SIVICO, hình" theo GCNĐKNH số 49420 (đối chứng số [15]).

3.1. Về dấu hiệu chữ

+ Kết cấu từ

Như đã trình bày rõ ràng trong Công văn của chúng tôi số 09-101/KN ngày 22/9/2009, mặc dù phần chữ "SOVICO" của dấu hiệu yêu cầu đăng ký và phần chữ "SIVICO" của các nhãn hiệu đối chứng số [11] và [15], phần chữ "SAVICO" của nhãn hiệu đối chứng [12], phần chữ "SUVICO" của nhãn hiệu đối chứng [13] chỉ khác nguyên âm "O" và "I", "A", "U" ở cùng vị trí thứ 2 của từ như lập luận của xét nghiệm viên, nhưng cần phải thấy rằng 4 ký tự cuối tạo nên thành phần hậu tố "VICO" trong các nhãn hiệu là thành phần thứ yếu (khả năng phân biệt thấp) trong so sánh, bởi trên thực tế có nhiều nhãn hiệu cùng chung thành phần hậu tố này, thậm trí cũng chung ký tự đầu "S", chỉ khác nhau bởi một nguyên âm đứng ở vị trí thứ 2, giống như tình huống được đề cập trong trường hợp này, đã được Cục Sở hữu Trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho cùng nhóm sản phẩm/dịch vụ [xem nhãn hiệu SAVICO với SIVICO trong phần Thực tiễn và tiền lệ], và điều này đặc biệt rõ ràng hơn qua một trường hợp trong thực tiễn có bản chất gần như giống hệt với trường hợp này đó là sự khác biệt giữa chính nhãn hiệu đối chứng "SAVICO" với nhãn hiệu "SOVICO, SÓNG VIỆT, hình" (chỉ khác với dấu hiệu yêu cầu đăng ký là có thêm phần chữ SÓNG VIỆT" [xem nhãn hiệu SAVICO với SIVICO trong phần Thực tiễn và tiền lệ]. Việc trùng nhau 5/6 ký tự không phải bao giờ cũng dẫn đến sự tượng tự gây nhầm lẫn mà sự tương tự phải được xem xét trong sự so sánh về mặt âm tiết, nội dung, cấu trúc và đặc biệt là cảm nhận về tổng thể của nhãn hiệu. Đôi khi, chỉ sự khác biệt

của một ký tự cũng tạo ra sự khác biệt của tổng thể nhãn hiệu, loại bỏ được khả năng tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Các nhãn hiệu được viện dẫn trong phần thực tiễn và tiền lệ là một minh chứng cho trường hợp này. Trong tình huống này, thành phần tiền tố - thành phần đóng vai trò quan trọng trong so sánh /SO/ trong phần chữ "SOVICO" của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và tiền tố /SI/, /SA/ và /SU/ trong phần chữ "SIVICO", "SAVICO" và "SUVICO" của các nhãn hiệu đối chứng được tạo bởi các nguyên âm khác biệt là "O, I, A, U", như phân tích dưới đây, là hoàn toàn khác nhau về mặt âm tiết. Bởi vậy, phần chữ SOVICO của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là phân biệt với phần chữ "SIVICO", "SAVICO" và "SUVICO" của các nhãn hiệu đối chứng.

+ Âm tiết

Sự thật rõ ràng đã được trình bày trong Công văn của chúng tôi số 09-101/KN ngày 22/9/2009, từ SOVICO và các từ "SIVICO", "SAVICO" và "SUVICO" đều là những từ có cấu tạo bằng các âm tiết ngắn, có cách phát âm rõ ràng, dứt khoát, trọng âm của những từ này đều rơi vào âm tiết đầu /SO/, /SA/, /SU/ là những âm tiết mở (âm tiết có cường độ âm tiết lớn khi phát âm) hoàn toàn khác biệt nhau, âm tiết /SI/ của "SIVICO" là âm tiết đóng (âm tiết có cường độ âm tiết nhỏ khi phát âm) lại càng khác biệt với ấm tiết mở /SO/ trong từ "SOVICO". Trong cách đọc và cách phát âm, các âm tiết ngắn luôn là âm tiết dễ ghi nhớ và dễ phân biệt so với các từ là những âm tiết dài. Hơn nữa, cách phát âm của từ "SOVICO" và "SIVICO", "SAVICO" và "SUVICO" đều là cách phát âm thuần Việt, không có hiện tượng luyến láy, nuốt âm hay nối âm, do đó, rất dễ phân biệt chúng. Bởi vậy, khả năng gây nhầm lẫn về mặt phát âm giữa từ SOVICO và SAVICO được loại trừ. Lập luận này được dựa trên nguyên lý phát âm trong ngôn ngữ học Việt Nam, kính mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét thấu đáo và ghi nhận lập luận này của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm

dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

1. Đối với dấu hiệu "SVC" cho các nhóm 01, 02, 04, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 36, 37, 38, 42 và 43:

Nhãn hiệu đăng ký "SOVICO, SVC SCO" có phần chữ "SVC" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng có phần chữ này theo các GCNĐKNH số 21477, 41754, 45758, 48324, 49690, 69814, 77967, 81059; ĐKQT số 922550;

2. Phần chữ "SOVICO" bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "SIVICO, hình", "SOTICO", "SUVICO, hình", "SAVICO, hình", "SIVICO, hình" tương ứng bảo hộ theo các GCNĐKNH số 99420, GCNĐKNH số 64536, GCNĐKNH số 68730, GCNĐKNH số 75221 và GCNĐKNH số 49420 về cấu tạo từ và phát âm chỉ khác ở nguyên âm "O"/"I"/"U"/"A". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa hoặc nguồn cung ứng địch vụ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2007-25803 ngày 17/12/2007 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64971/QĐ-SHTT ngày 02/12/2010 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2007-25803 ngày 17/12/2007.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124810/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sogo & Seibu Co. Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2013-00866 ngày 02/8/2013 của Sogo & Seibu Co. Ltd; địa chỉ: 5-25 Nibancho, Chiyodaku, Tokyo, 102-0084 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2004-06920 theo

TTN105

Quyết định số 23605/QĐ-SHTT ngày 06/5/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3827/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sogo & Seibu Co. Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, nhãn hiệu đăng ký "Hình đồng hồ cát" theo Đơn số 4-2004-06920 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SOGO, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 26838, nhãn hiệu "hình" theo GCNĐKNH số 26839. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Hình đồng hồ cát" theo đơn số 4-2004-06920 với lý do:

Người nộp đơn, Công ty Sogo & Seibu cho rằng, nhãn hiệu "hình đồng hồ cát" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-06920 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại Việt Nam trên cơ sở những lý do sau đây:

"SOGO" và X là các nhãn hiệu nổi tiếng của Sogo & Seibu Co. Ltd, được bảo hộ trên cơ sở Điều 6bis Công ước Paris, Điều 6.1.e Nghị định 63/CP và Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở này, Sogo & Seibu Co. Ltd. đã tiến hành hủy bỏ hiệu lực 02 Đăng ký nhãn hiệu đối chứng số 26838 "SOGO, hình đồng hồ cát" và 26839 "hình đồng hồ cát" dưới các yêu cầu số ĐN1-2006-00108 & ĐN1-2006-00109 ngày 20/10/2006 bởi vì các nhãn hiệu "SOGO & hình đồng hồ cát" và "hình đồng hồ cát" của Công ty Sông Gôi không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 6.1.e của nghị định 63/CP.

Vì vậy, Công ty Sogo & Seibu đệ trình rằng dấu hiệu "hình đồng hồ cát" cho các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo đơn nhãn hiệu số 4-2004-06920 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 6.1.b Nghị định 63/CP.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, dấu hiệu được công nhận là có khả năng phân biệt nếu dấu hiệu đó: Không trùng hoặc không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam (kể cả các nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia).

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "Hình đồng hồ cát" theo đơn số 4-2004-06920 tương tự với phần hình của nhãn hiệu "SOGO, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 26838 và nhãn hiệu "hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 26839 và cùng áp dụng

cho các dịch vụ: "Dịch vụ bán lẻ" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký và dịch vụ: "Mua bán bách hóa, kim khí điện máy, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, điện gia dụng, dụng cụ thể thao, vải, quần áo may sẵn, thủ công mỹ nghệ; đại lý ký gửi hàng hóa" thuộc nhóm 42. Do vậy, các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các dịch vụ cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

- Người nộp đơn đã nộp đơn ĐN1-2006-00108 đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "SOGO, hình" theo GCNĐKNH số 26838 với lý do nhãn hiệu này tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Hình" của Sogo & Seibu Co. Ltd, được bảo hộ trên cơ sở Điều 6bis Công ước Paris, Điều 6.1.e Nghị định 63/CP và Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ, đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi từ trước. Tuy nhiên, việc hủy bỏ GCNĐKNH số 26838 đối với nhãn hiệu "SOGO, hình" đã bị từ chối hủy bỏ hiệu lực theo Thông báo số 56377/SHTT-TTKN.ip ngày 25/7/2023. Do vậy, nhãn hiệu "SOGO, hình" theo GCNĐKNH số 26838 có hiệu lực đến ngày 31/12/2026 vẫn được lấy ra làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "Hình" theo đơn số 4-2004-06920.

b. Nhãn hiệu đăng ký "Hình" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 26839 và cùng áp dụng cho các dịch vụ: "Dịch vụ bán lẻ" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký và dịch vụ: "Mua bán bách hóa, kim khí điện máy, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, điện gia dụng, dụng cụ thể thao, vải, quần áo may sẵn, thủ công mỹ nghệ; đại lý ký gửi hàng hóa". Do vậy, các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các dịch vụ cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

Bên cạnh đó, người nộp đơn đã thực hiện thủ tục hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 26839 theo đơn đề nghị số ĐN1-2006-00109. Tuy nhiên, cho tới nay, nhãn hiệu này vẫn chưa bị hủy bỏ hiệu lực và có thời hạn hiệu lực đến ngày 31/12/2026. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 26839 vẫn có hiệu lực làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2004-06920.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/CP của Chính phủ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2004-06920 ngày 13/07/2004 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23605/QĐ-SHTT ngày 06/5/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2004-06920 ngày 13/07/2004.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sogo & Seibu Co. Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sogo & Seibu Co. Ltd (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124811/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.)

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00282 ngày 01/4/2015 của DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.); địa chỉ: 55, Higashi-Kubocho, Nishi-Shichijo, Simogyo-ku Kyoto 600-8873, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1189627 theo Thông báo số 2014/02 VTB01 ngày 13/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3952/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "DKS, hình" theo ĐQT số 1189627 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DKSH" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 950486. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DKS, hình" theo ĐQT số 1189627 với lý do:

1. Sự khác biệt giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng:

Trước hết, như Cục Sở hữu trí tuệ đã biết, khi xem xét đánh giá một nhãn hiệu có khả năng phân biệt với một nhãn hiệu khác hay không, cần phải xem xét tổng thể nhãn hiệu chứ không thể tách riêng thành từng phần để so sánh. Do đó, trong trường hợp này, chúng tôi cho rằng tổng thể nhãn hiệu " DKS, hình" thuộc đơn đăng ký quốc tế số 1189627 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể là:

a. Xét về cấu trúc nhãn hiệu

Nhãn hiệu nộp đơn được kết hợp độc đáo bởi phần hình và phần chữ. Phần hình của nhãn hiệu nộp đơn là một hình lục giác màu xanh nước biển, bên trong là một đường tròn bao quanh chữ "T" màu trắng. Bên phải phần hình là dòng chữ gồm ba chữ cái "DKS" in hoa màu đen. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ đơn thuần là dòng chữ gồm bốn chữ cái "DKSH".

Như vậy, cấu trúc nhãn hiệu nộp đơn khác biệt hoàn toàn so với nhãn hiệu đối chứng do được cấu tạo bởi các phần khác nhau và số lượng chữ cái khác nhau.

b. Xét về hình thức thể hiện nhãn hiệu

Như đã trình bày ở trên, nhãn hiệu nộp đơn là một sự kết hợp độc đáo giữa phần hình màu xanh và màu trắng đã được Người nộp đơn sử dụng là nhãn hiệu hơn 49 năm qua và ba chữ cái "D", "K" and "S" được trình bày in đậm màu đen. Chính sự trình bày của phần hình có cùng độ rộng với phần chữ, phần hình đã trở nên rất độc đáo và tạo ấn tượng thị giác cao đối với người tiêu dùng. Vì vậy, phần hình này là một bộ phận quan trọng tạo nên sự phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ được trình bày chữ in thường, dạng phông mảnh.

Khi so sánh nhãn hiệu, có thể thấy rằng hình thức thể hiện của nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt. Do đó, các nhãn hiệu này không tương tự gây nhầm lẫn với nhau về mặt thị giác. Cũng chính vì sự khác

biệt này mà người tiêu dùng sẽ không thể nhầm lẫn về nguồn gốc cũng như hiểu nhầm rằng hai nhãn hiệu có mối liên quan nào với nhau.

c. Xét về cách phát âm nhãn hiệu

Phần chữ của nhãn hiệu nộp đơn gồm ba phụ âm và nhãn hiệu đối chứng gồm bốn phụ âm. Do không có nguyên âm nên khi đọc các chữ này, người ta phải phát âm tên tất cả các chữ, cụ thể là: nhãn hiệu nộp đơn đọc thành ba âm tiết "D-K-S" và nhãn hiệu đối chứng đọc thành bốn âm tiết "D-K-S-H".

d. Xét về ý nghĩa nhãn hiệu

Phần chữ "DKS" của nhãn hiệu nộp đơn chính là tên viết tắt của người nộp đơn "DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng gồm bốn chữ cái "DKSH" là tên của Công ty DKSH International Ltd. (CH). Vì vậy, ý nghĩa của hai nhãn hiệu này chỉ tên của hai công ty hoàn toàn khác nhau nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Như vậy, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn được phân biệt bởi người tiêu dùng bởi vì nó không chỉ là một nhãn hiệu độc đáo được tạo ra bởi người nộp đơn mà nó còn chỉ ra người nộp đơn bằng chính những yếu tố hình cũng như cách viết tắt tên Công ty của người nộp đơn.

Từ những phân tích và lập luận nêu trên, rõ ràng là nhãn hiệu nộp đơn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng và đó cũng chính là lý do giải thích tại sao nhãn hiệu đã được đăng ký song song tồn tại nhiều quốc gia trên thế giới như đề cập ở dưới đây.

2. Nhãn hiệu nộp đơn đã được đăng ký thành công và song song tồn tại cùng với nhãn hiệu đối chứng tại nhiều quốc gia trên thế giới

Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược trên phạm vi toàn cầu, người nộp đơn cũng rất chú trọng đến việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cũng như phát triển thương hiệu của mình liên quan đến các sản phẩm mang nhãn hiệu "DKS, hình". Trên cơ sở đó, người nộp đơn đã tiến hành nộp đơn đăng ký nhãn "DKS, hình" tại nhiều quốc gia trên thế giới. Tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu "DKS, hình" đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) và và chính thức được bảo hộ tại 15 quốc gia trên thế giới, bao gồm: Nhật Bản, Đài Loan, Hong Kong, Mỹ, Australia, Malaysia, Đức, Benelux (gồm Belgium, Netherlands, Luxembourg), Anh, Tây Ban Nha, New Zealand, Hàn Quốc, Mexico. Người nộp đơn gửi kèm theo đây là Phụ lục 1 gồm bản sao các văn bằng bảo hộ để quý Cục tham khảo.

Hơn thế nữa, trong số các quốc gia bảo hộ nhãn hiệu, đã có nhiều quốc gia bao gồm Đài Loan, Hong Kong, Mỹ, Australia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia và Đức cùng chấp nhận bảo hộ cho cả hai nhãn hiệu. Việc cùng bảo hộ và cũng tồn tại cả hai nhãn hiệu này đã chứng minh rằng các quốc gia phát triển với hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tiên tiến hàng đầu cũng đã công nhận

sự khác biệt giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng. Người nộp đơn gửi kèm theo đây là Phụ lục 2 gồm bản sao các văn bằng bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng tại các quốc gia nêu trên để Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "DKS, hình" theo ĐQT số 1189627 và nhãn hiệu đối chứng "DKSH" có phần chữ "DKS" trùng nhau, chỉ khác dấu hiệu hình ở nhãn hiệu đăng ký và phụ âm "H" ở nhãn hiệu đối chứng. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm: "Hóa chất dùng công nghiệp, khoa học,..." thuộc nhóm 01 và "Chế phẩm để bảo quản chống gỉ; thuốc nhuộm; nhựa thô tự nhiên;..." thuộc nhóm 02. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các nhóm sản phẩm giống nhau hoặc liên quan đến nhau sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1189627 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/02 VTB01 ngày 13/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1189627.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU Kabushiki Kaisha (doing business as DAI-ICHI KOGYO SEIYAKU CO., LTD.) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124813/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00704 ngày 10/8/2016 của The Absolut Company Aktiebolag; địa chỉ: SE-117 97 Stockholm, Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1247680 theo Thông báo số 2015/19 HBN23 ngày 12/05/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3899/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại



Nhãn hiệu " " theo đơn quốc tế số 1247680 (nhãn hiệu đăng ký) của The Absolut Company Aktiebolag bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/19 HBN23 ngày 12/05/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký là hình dáng chai ba chiều đặc trưng của người nộp đơn kết hợp với phần chữ và các họa tiết mỹ thuật có tính thẩm mỹ và khả năng phân biệt cao.

Về hình dáng chai:

Sự phối hợp trong bố cục giữa các đường nét thẩm mỹ của thân chai, cổ chai, đế chai,... nhằm mục đích tạo ra một kiểu dáng chai có hình dáng khác biệt so với hình dáng các loại kiểu dáng chai đựng rượu khác trên thị trường trước đó. Mặt chính diện của chai thể hiện nhãn sản phẩm với chữ "ABSOLUT MANDRIN" màu cam nổi bật trên nền hình chai màu trắng bạc; các dấu hiệu chữ "ABSOLUT" và "ABSOLUT MANDRIN" là thành phần tạo khả năng phân biệt chính được trình bày nổi bật trên nhãn hiệu ba chiều đã được bảo hộ của người nộp đơn tại Việt Nam.

Kiểu dáng chai đặc trưng này của người nộp đơn nói chung và chai mang nhãn hiệu ABSOLUT MANDRIN tức nhãn hiệu đăng nói riêng đã được đăng ký và bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu ba chiều tại rất nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Kiểu dáng chai đặc trưng của người nộp đơn cũng đã đăng ký bảo hộ dưới dạng kiểu dáng công nghiệp tại Canada và EU. Điều này cũng chứng minh rằng kiểu dáng chai của Công ty Absolut không phải là những dấu hiệu, hình vẽ thông thường của sản phẩm mà là những đặc điểm tạo dáng độc đáo riêng có của Người nộp đơn.

Thứ hai, các yếu tố kết hợp với hình dáng chai tạo thành tổng thể nhãn hiệu đăng ký đều là những thành phần đặc trưng của nhãn hiệu và có khả năng phân biệt cao: mặt chính diện của chai thể hiện nhãn hiệu gồm chữ "ABSOLUT MANDRIN", màu vàng nổi bật, chiếm vị trí trung tâm trên nền chai màu trắng bạc, đây là các nhãn hiệu đã được bảo hộ của người nộp đơn tại Việt Nam.

Thực tế tại Việt Nam có rất nhiều nhãn hiệu chai ba chiều đặc trưng của các chủ thể khác nhau (cho dù được bảo hộ tổng thể hay không) tương tự như trường hợp của người nộp đơn đã chấp nhận được bảo hộ, cụ thể theo các văn bằng bảo hộ số 198159, 186939, 227179, 235575, 258728, 228064, 198158, 105452, 239316.

Thứ ba, nhãn hiệu ABSOLUT MANDRIN theo đăng ký quốc tế 1247680 đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới: Khối EU (27 quốc gia), Thụy Sĩ, Úc, Hàn Quốc, Singapore, Mỹ, WIPO (Đăng ký 56 quốc gia, đã có 25 quốc gia chấp nhận bảo hộ). Hình chai đặc trưng của người nộp đơn nói chung cũng đã đăng ký bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu ba chiều tại nhiều nước trên thế giới. Người nộp đơn hiện đang sở hữu hơn 150 đăng ký nhãn hiệu trong đó hình chai trong đơn quốc tế số 1247680) là yếu tố cấu thành chính của nhãn hiệu.

Thứ tư, hình dáng chai Absolut nói chung và chai ABSOLUT MANDRIN nói riêng của Absolut đã được sử dụng rộng rãi và gia tăng khả năng phân biệt qua quá trình sử dụng

Công ty Absolut thuộc tập đoàn Pernod Ricard – một trong những tập đoàn rượu hàng đầu thế giới với các thương hiệu như Chivas Brothers, Martell & Co., Irish Distillers, Havana Club International và Premium Wine Brands. ABSOLUT MANDRIN với nhãn hiệu "hình chai" lần đầu được sản xuất và xuất khẩu sang New York (Mỹ) vào năm 1979, nhanh chóng trở thành biểu tượng tại Mỹ và lan rộng ra toàn cầu. Đến nay, ABSOLUT MANDRIN đã có mặt khắp thế giới và luôn nằm trong top sản phẩm bán chạy tại nhiều thị trường như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Đức, Mê-hi-cô,…

Sản phẩm mang nhãn hiệu ABSOLUT MANDRIN mang hương vị khác nhau của Công ty Absolut đựng trong loại chai có hình dáng mang dấu hiệu nêu trên. Qua trên 30 năm tồn tại và phát triển, hình dáng chai đựng sản phẩm này hiện nay đã trở thành biểu tượng đặc trưng và riêng biệt của Công ty Absolut. Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, tại Việt Nam các sản phẩm của Công ty Absolut mang hình dáng chai này cũng được người tiêu dùng biết đến rộng rãi từ lâu, được sử dụng liên tục và rộng rãi gắn liền với tên tuổi của Công ty Absolut.

Theo người nộp đơn, nhãn hiệu "hình chai" theo ĐQT số 1247680 có khả năng phân biệt, đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ. Vì vậy người nộp đơn đề nghị

Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu "hình chai" theo ĐQT số 1247680.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu ba chiều, thể hiện qua hình dáng chai đựng hàng hóa. Qua xem xét, hình dáng chai có thiết kế đối xứng, thân trụ chuyển dần sang vai cong, các góc bo tròn nhẹ, cổ thẳng, nắp trụ đơn giản – đây là thiết kế dáng chai truyền thống thường thấy ở các chai chứa rượu mạnh. Phần thân chai có dòng chữ "ABSOLUT MANDRIN" chia thành hai dòng và các dòng chữ nhỏ. Dòng chữ này có khả năng nhận diện nhưng không phải là yếu tố tạo thành hình dáng của hình chai ba chiều.

Có thể thấy nhãn hiệu đăng ký được nhận diện dưới hình chai đựng rượu và các yếu tố chữ không phải là thành phần tạo khả năng phân biệt trong một nhãn hiệu ba chiều. Nhãn hiệu chỉ là hình dáng thông thường của đồ chứa đựng hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1247680 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/19 HBN23 ngày 12/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1247680.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Absolut Company Aktiebolag có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Absolut Company Aktiebolag (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124814/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00651 ngày 30/7/2020 của GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD.; địa chỉ: NO. 296 SOUTHWEST LINK, XIAOHE DISTRICT, GUIYANG CITY GUIZHOU PROVINCE CHINA; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-20483 ngày 06/07/2017 theo Quyết định số 30782/QĐ-SHTT ngày

08/05/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3893/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu **TIÊN LINH CỐT BẢO** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20483 cho Nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 30782/QĐ-SHTT ngày 08/05/2020 do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu **CỐT BẢO** (ĐKNH số 178558) có ngày đăng ký sớm hơn.

Ngày 30/07/2020 và ngày 20/01/2021, GUOYAOJITUAN TONGJITANG (GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD., địa chỉ: NO. 296 SOUTHWEST LINK, XIAOHE DISTRICT, GUIYANG CITY GUIZHOU PROVINCE CHINA, đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS, nộp đơn khiếu nại số KN4-2020-00652 trên cơ sở như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký **TIÊN LINH CỐT BẢO** về tổng thể có khả năng phân biệt, không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng:

- Thành phần chữ "CỐT" là từ Hán Việt có nghĩa là xương, đây là từ phổ biến trong các nhãn hiệu cho dược phẩm, thuốc nhóm 05. Dựa trên thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam, rất nhiều nhãn hiệu có từ "CỐT" được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm trong nhóm 05 và từ "CỐT" không được bảo hộ riêng, ví dụ như: "CỐT THỐNG LÂM" (GCN ĐKNH số 129508); "Cốt Thoái Vương" (GCN ĐKNH số 128249); "Cốt Diệu Linh" (GCN ĐKNH số 164657);…

- Thành phần chữ "BẢO" là từ Hán Việt có nghĩa là có nghĩa là bảo vệ, giữ gìn, là từ phổ biến trong các nhãn hiệu cho dược phẩm, thuốc nhóm 05. Dựa trên thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam, rất nhiều nhãn hiệu có từ "BẢO" được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm trong nhóm 05 và từ "BẢO" không được bảo hộ riêng, ví dụ như: "Bảo Đơn Dương" (GCN ĐKNH số 235102); "BẢO VỊ ĐAN KIGONA" (GCN ĐKNH số 251915); "Bảo Khí Hoàng" (GCN ĐKNH số 269454)…

- Khi ghép hai thành phần chữ trên thành "CỐT BẢO" hoặc "BẢO CỐT" sẽ có nghĩa là bảo vệ, giữ gìn xương cốt. Dựa trên thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam, rất nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần chữ "CỐT BẢO" đã được chấp nhận bảo hộ, ví dụ như: "**Bảo Cốt Khang**" (GCN ĐKNH số 184937); "**Kim Bảo Cốt**" (GCN ĐKNH số 288837); "**Bảo Cốt Linh Hoàn**" (GCN ĐKNH số 290426); "**BẢO CỐT LINH THẾ GIA**" (GCN ĐKNH số 350222)…

- Ngoài ra, thành phần chữ "TIÊN" có nghĩa là ông tiên, chỉ người đã tu luyện thành sống lâu, không già, siêu thoát trần tục, thuộc về cõi tiên, chữ "LINH" nghĩa là thần linh, linh thiêng. "TIÊN LINH" có nghĩa là thần linh cõi tiên, tập hợp hai từ này mang tính phân biệt, không mô tả bất cứ phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác của sản phẩm nhóm 05, tức là tổng thể nhãn hiệu không mang tính mô tả sản phẩm mang nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng thành phần chữ "CỐT BẢO", tuy nhiên thành phần chữ này được sử dụng rộng rãi và là thành phần của rất nhiều nhãn hiệu được ký, sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm Nhóm 05, do vậy, nhãn hiệu xin đăng ký có thành phần chữ "TIÊN LINH" có tính phân biệt và cùng kiểu chữ cách điệu làm cho nhãn hiệu về tổng thể có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Các lập luận của Văn phòng luật sư MINERVAS được dựa trên giải nghĩa của các từ "TIÊN, LINH, CỐT, BẢO" qua các cuốn từ điển tiếng Hán thông dụng.

Thứ hai, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 04/06/2020 và đã không được chủ sở hữu sử dụng kể từ ngày được cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký **TIÊN LINH CỐT BẢO** và nhãn hiệu đối chứng "CỐT BẢO" đều sử dụng các từ Hán – Việt để tạo thành. Phần chữ "CỐT BẢO" theo nghĩa Hán-Việt gợi liên tưởng đến các sản phẩm thuốc điều trị xương khớp, do đó, thực tế không có khả năng phân biệt mạnh.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký **TIÊN LINH CỐT BẢO** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20483 có phần chữ "CỐT BẢO" trùng với phần chữ "CỐT BẢO" của

nhãn hiệu đối chứng nhưng nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "TIÊN LINH", phần chữ này cũng góp phần vào việc tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc, số lượng ký tự, số lượng âm tiết dài hơn, có thể tạo ra sự khác biệt nhất định về hình thức trình bày, cách phát âm cho người tiêu dùng và tổng thể nhãn hiệu tạo ra sự khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

Từ các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu **TIÊN LINH CỐT BẢO** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20483 không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20483, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30782/QĐ-SHTT ngày 08/05/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-20483 ngày 06/07/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20483 ngày 06/07/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124815/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2020-00652 ngày 30/7/2020 của GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD.; địa chỉ: NO. 296 SOUTHWEST LINK, XIAOHE DISTRICT, GUIYANG CITY GUIZHOU PROVINCE CHINA; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-20484 ngày 06/07/2017 theo Quyết định số 30783/QĐ-SHTT ngày

08/05/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3895/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu **TIÊN LINH CỐT BẢO** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20484 cho Nhóm 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 30783/QĐ-SHTT ngày 08/05/2020 do nhãn hiệu không được bảo hộ đối với "dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm dược phẩm" do thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu **CỐT BẢO** (ĐKNH số 178558) có ngày đăng ký sớm hơn.

Ngày 30/07/2020 và ngày 20/01/2021, GUOYAOJITUAN TONGJITANG (GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD., địa chỉ: NO. 296 SOUTHWEST LINK, XIAOHE DISTRICT, GUIYANG CITY GUIZHOU PROVINCE CHINA, đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS, nộp đơn khiếu nại số KN4-2020-00651 trên cơ sở như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký **TIÊN LINH CỐT BẢO** về tổng thể có khả năng phân biệt, không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng:

- Thành phần chữ "CỐT" là từ Hán Việt có nghĩa là xương, đây là từ phổ biến trong các nhãn hiệu cho dược phẩm, thuốc nhóm 05. Dựa trên thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam, rất nhiều nhãn hiệu có từ "CỐT" được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm trong nhóm 05 và từ "CỐT" không được bảo hộ riêng, ví dụ như: "CỐT THỐNG LÂM" (GCN ĐKNH số 129508); "Cốt Thoái Vương" (GCN ĐKNH số 128249); "Cốt Diệu Linh" (GCN ĐKNH số 164657);…

- Thành phần chữ "BẢO" là từ Hán Việt có nghĩa là có nghĩa là bảo vệ, giữ gìn, là từ phổ biến trong các nhãn hiệu cho dược phẩm, thuốc nhóm 05. Dựa trên thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam, rất nhiều nhãn hiệu có từ "BẢO" được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm trong nhóm 05 và từ "BẢO" không được bảo hộ riêng, ví dụ như: "Bảo Đơn Dương" (GCN ĐKNH số 235102); "BẢO VỊ ĐAN KIGONA" (GCN ĐKNH số 251915); "Bảo Khí Hoàng" (GCN ĐKNH số 269454)…

- Khi ghép hai thành phần chữ trên thành "CỐT BẢO" hoặc "BẢO CỐT" sẽ có nghĩa là bảo vệ, giữ gìn xương cốt. Dựa trên thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam, rất nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần chữ "CỐT BẢO" đã được chấp nhận bảo hộ, ví dụ như: "Bảo Cốt Khang" (GCN ĐKNH số 184937); "Kim Bảo Cốt" (GCN ĐKNH số

288837); "Bảo Cốt Linh Hoàn" (GCN ĐKNH số 290426); "BẢO CỐT LINH THẾ GIA" (GCN ĐKNH số 350222)...

- Ngoài ra, thành phần chữ "TIÊN" có nghĩa là ông tiên, chỉ người đã tu luyện thành sống lâu, không già, siêu thoát trần tục, thuộc về cõi tiên, chữ "LINH" nghĩa là thần linh, linh thiêng. "TIÊN LINH" có nghĩa là thần linh cõi tiên, tập hợp hai từ này mang tính phân biệt, không mô tả bất cứ phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác của sản phẩm nhóm 05, tức là tổng thể nhãn hiệu không mang tính mô tả sản phẩm mang nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cùng thành phần chữ "CỐT BẢO", tuy nhiên thành phần chữ này được sử dụng rộng rãi và là thành phần của rất nhiều nhãn hiệu được ký, sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm Nhóm 05, do vậy, nhãn hiệu xin đăng ký có thành phần chữ "TIÊN LINH" có tính phân biệt và cùng kiểu chữ cách điệu làm cho nhãn hiệu về tổng thể có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Các lập luận của Văn phòng luật sư MINERVAS được dựa trên giải nghĩa của các từ "TIÊN, LINH, CỐT, BẢO" qua các cuốn từ điển tiếng Hán thông dụng.

Thứ hai, nhãn hiệu đối chứng "CỐT BẢO" đã hết hiệu lực từ ngày 04/06/2020 và đã không được chủ sở hữu sử dụng kể từ ngày được cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký **TIÊN LINH CỐT BẢO** và nhãn hiệu đối chứng "CỐT BẢO" đều sử dụng các từ Hán – Việt để tạo thành. Phần chữ "CỐT BẢO" theo nghĩa Hán-Việt gợi liên tưởng đến các sản phẩm thuốc điều trị xương khớp, do đó, thực tế không có khả năng phân biệt mạnh.

Mặc dù nhãn hiệu đăng ký **TIÊN LINH CỐT BẢO** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20484 có phần chữ "CỐT BẢO" trùng với phần chữ "CỐT BẢO" của nhãn hiệu đối chứng nhưng nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "TIÊN LINH", phần chữ này cũng góp phần vào việc tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc, số lượng ký tự, số lượng âm tiết dài hơn, có thể tạo ra sự khác biệt nhất định về hình thức trình bày, cách phát âm cho người tiêu dùng và tổng thể nhãn hiệu tạo ra sự khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng.

Từ các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu **TIÊN LINH CỐT BẢO** theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20484 không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-20484, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 30783/QĐ-SHTT ngày 08/05/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-20484 ngày 06/07/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20484 ngày 06/07/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GUOYAOJITUAN TONGJITANG(GUIZHOU) PHARMACEUTICAL CO. LTD. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ công văn số 4785-2/NH-KN/BBic ngày 20/5/2020 người nộp đơn đề nghị rút hồ sơ khiếu nại số KN4-2020-00348.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105 **Điều 1.** Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2020-00348 ngày 12/5/2020 của Cooper Industries, LLC; địa chỉ: 600 Travis, Suite 5800, Houston, Texas 77002, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: Căn cứ công văn số 4785-2/NH-KN/BBic ngày 20/5/2020

người nộp đơn đề nghị rút hồ sơ khiếu nại số KN4-2020-00348.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cooper Industries, LLC (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124818/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ công văn số 4783-2/NH-KN/BBic ngày 20/5/2020 người nộp đơn đề nghị rút hồ sơ khiếu nại số KN4-2020-00349.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2020-00349 ngày 12/5/2020 của Cooper Industries, LLC; địa chỉ: 600 Travis, Suite 5800, Houston, Texas 77002, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân.

Lý do đình chỉ: Căn cứ công văn số 4783-2/NH-KN/BBic ngày 20/5/2020

người nộp đơn đề nghị rút hồ sơ khiếu nại số KN4-2020-00349.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cooper Industries, LLC (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124819/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ECDL FOUNDATION (IE)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2018-00058 ngày 19/01/2018 của ECDL FOUNDATION (IE); địa chỉ: The Grange, Stillorgan Road, Blackrock, Co. Dublin, Ireland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1318035 theo Thông báo số 2016/44 TDH14 ngày 26/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3759/BC-TTKN

ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ECDL FOUNDATION (IE) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ICDL" theo ĐQT số 1318035 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ICDL International Comouter Driving License, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 103656, nhãn hiệu "ICDL International Comouter Driving License, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 57899 theo Điều 74.2.(e,h) Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "ICDL" theo đơn ĐQT số 1318035 với các lý do sau:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "ICDL International Computer Driving License, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 103656

Để khắc phục sự không thống nhất về tên và địa chỉ, người nộp đơn đã tiến hành các thủ tục cần thiết để yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ sửa tên và địa chỉ ghi nhận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo tên và địa chỉ mới hiện đang được ghi nhận cho người nộp đơn. Như vậy, nhãn hiệu "ICDL International Computer Driving License, hình" theo GCNĐKNH số 103656 không còn thuộc phạm vi xem xét là nhãn hiệu đối chứng của đơn đăng ký.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "ICDL, International Computer Driving License, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 57899

GCNĐKNH số 57899 đã hết hiệu lực kể từ ngày 25/8/2013 và chủ sở hữu đã không tiến hành gia hạn hiệu lực. Theo đó, người nộp đơn đang tiến hành lập văn bản tuyên bố về việc từ bỏ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu này tại Việt Nam. Như vậy, nhãn hiệu "ICDL International Computer Driving License, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 57899 cũng không còn thuộc phạm vi xem xét là nhãn hiệu đối chứng của nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Người nộp đơn là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo GCNĐKNH số 103656 do người nộp đơn đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng thống nhất với tên và địa chỉ của người nộp đơn: ECDL FOUNDATION (IE); Địa chỉ: The Grange, Stillorgan Road, Blackrock, Co. Dublin, Ireland theo Quyết định số 63385/QĐ-SHTT ngày 17/9/2018.

b. Nhãn hiệu đối chứng "ICDL International Computer Driving License, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 57899 đã hết hiệu lực từ ngày 25/8/2013 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực, đồng thời người nộp đơn đã bổ sung Bản tuyên bố của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng về việc từ bỏ quyền đối với nhãn hiệu "ICDL International Computer Driving License, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 57899 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu này cũng không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1318035, không áp dụng quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/44 TDH14 ngày 26/9/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1318035.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1318035.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ECDL FOUNDATION (IE) (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DOMPE' FARMACEUTICI SPA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2017-00184 ngày 24/02/2017 của DOMPE' FARMACEUTICI SPA; địa chỉ: Via S. Martino della Battaglia, 12, I-20122 MILANO, Italy; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 999655 theo Thông báo số 2015/46 TDH11 ngày 17/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3767/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DOMPE' FARMACEUTICI SPA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "DOMPE'" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 999655 bị từ chối bảo hộ vì tương tự với nhãn hiệu đối chứng "DOIMPE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 119646 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "DOMPE'" với các lý do sau:

a. Sự khác biệt về cấu trúc và cách trình bày

Nhãn hiệu đăng ký "DOMPE'" là sự kết hợp độc đáo của 05 ký tự "D-O-M-P-E" với dấu "'" ở phía trên bên phải của ký tự "E" đồng thời cũng là dấu hiệu cuối cùng của nhãn hiệu. Chính cách thể hiện dấu "'" ở trên đã tạo thành một tổng thể trình bày độc đáo nhãn hiệu đăng ký và gây ấn tượng rất riêng biệt về thị giác cho người tiêu dùng.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm 06 chữ cái "D-O-I-M-P-E" đơn thuần mà không được kết hợp với bất kỳ một yếu tố nào khác.

Cấu trúc của nhãn hiệu đăng ký khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng do có sự chênh lệch về số lượng các ký tự tạo thành nhãn hiệu; đồng thời cách thức trình bày của các nhãn hiệu cũng khác biệt với nhau như đã phân tích.

b. Sự khác biệt về phát âm của nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký gồm 02 âm tiết "DOMPE'" /dom-pé/, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng phát âm gồm 03 âm tiết /do-im-pe/;

Như vậy, sự khác biệt về số lượng âm tiết khi phát âm đã tạo nên sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và đối chứng.

c. Sự khác biệt về ý nghĩa nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký "DOMPE'" là tên thương mại của người nộp đơn – DOMPE' FARMACEUTICI SPA, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng đơn thuần là tên tự đặt không có bất kỳ ý nghĩa cụ thể nào.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký đã chấp nhận bảo hộ tại Armenia, Thổ Nhĩ Kỳ, Cộng hòa Moldova, Liên bang Nga, Úc, Nhật Bản, Singapore, New Zealand, Hoa Kỳ, Mexico, Hàn Quốc, Cu Ba.

Hơn thế nữa, người nộp đơn đang trong quá trình đàm phán với chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng để đạt được thỏa thuận về việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký tại Việt Nam. Người nộp đơn sẽ bổ sung sau khi nhận được Bản thỏa thuận.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "DOMPE'" và nhãn hiệu đối chứng "DOIMPE" trùng hoàn toàn về các ký tự trong từ chỉ khác ở dấu "'" phía trên đầu chữ "E" của nhãn hiệu đăng ký và nguyên âm "I" ở nhãn hiệu đối chứng, nên sự khác biệt không đáng kể đó không tạo được khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm đều là dược phẩm thuộc nhóm 05 nên sẽ dễ gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa, đặc biệt đây là sản phẩm dược phẩm người tiêu dùng thường là bệnh nhân.

- Nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ tại một số quốc gia chưa đủ cơ sở xem xét nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi.

- Người nộp đơn không bổ sung được thỏa thuận như đã dẫn trong đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 999655 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/46 TDH11 ngày 17/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 999655.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DOMPE' FARMACEUTICI SPA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và DOMPE' FARMACEUTICI SPA (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124821/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Itel Technology Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2019-00517 ngày 25/9/2019 của Itel Technology Limited; địa chỉ: RMS 05-15, 13A/F South Tower World Finance CTR Harbour City 17 Canton RD TST KLN Hong Kong; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-24082 theo Quyết định số 52929/QĐ-SHTT ngày 28/6/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3769/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Itel Technology Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "itel, hình" theo đơn số 4-2015-24082 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "ITEL, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 111344, nhãn hiệu "intel, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 91835, nhãn hiệu "intel inside, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 96320 và nhãn hiệu "intel, inside, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 284130 theo các Điều 74.2.(e,h,i) Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "itel, hình" theo đơn số 4-2015-24082 với các lý do sau:

1. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng

1. 1. Đối với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 111344

Nhãn hiệu xin đăng ký: 

Nhãn hiệu đối chứng: 

Nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thứ nhất có sự khác biệt rõ rệt, cụ thể như sau:

- Về yếu tố màu sắc: màu sắc của nhãn hiệu có thể coi là yếu tố đầu tiên tác động đến ấn tượng thị giác của người tiêu dùng. Trong thực tế, ấn tượng đầu tiên thường khó quên và khắc sâu trong trí nhớ của người cảm nhận, từ đó nhanh chóng hình thành các đặc điểm riêng biệt của nhãn hiệu trong tiềm thức của người tiêu dùng, giúp người tiêu dùng có thể phân biệt nhãn hiệu này với nhãn hiệu khác.

Trong trường hợp cụ thể ở trên, nhãn hiệu xin đăng ký có màu đen trong khi nhãn hiệu đối chứng được thể hiện bởi hai màu xanh lá cây& ghi, trong đó màu xanh lá cây là màu chủ đạo. Như vậy, hai nhãn hiệu trên khác nhau về yếu tố quan trọng nhất tác động đến thị giác và khả năng ghi nhớ của người tiêu dùng.

- Về cấu trúc tổng thể: Cả hai nhãn hiệu đều bao gồm phần chữ và phần hình. Tuy nhiên, phần chữ và phần hình của nhãn hiệu xin đăng ký không hề tách biệt mà đan xen, kết hợp với nhau tạo nên một tổng thể hài hòa, thống nhất. Trong khi đó, phần chữ và phần hình của nhãn hiệu đối chứng thứ nhất lại được thể hiện một cách độc lập, tách rời;

- Về hình thức thể hiện: phần hình của nhãn hiệu xin đăng ký được tạo nên từ các đường cong thanh mảnh, phù hợp với phông chữ mềm mại của từ

"itel" được thể hiện bên trong. Trong khi đó, cả phần chữ và phần hình của nhãn hiệu đối chứng thứ nhất đa phần được tạo nên từ các hình khối, tạo hiệu ứng khỏe khoắn, vững chắc đối với người quan sát.

- Về ấn tượng thị giác: sự khác biệt về các yếu tố như phân tích ở trên đã khiến cho ấn tượng thị giác hai nhãn hiệu tạo nên đối với người tiêu dùng là hoàn toàn khác biệt.

Các phân tích trên cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng thứ nhất.

1.2. Đối với các nhãn hiệu đối chứng các theo GCNĐKNH số 91835, 96320 và 284130

Nhãn hiệu xin đăng ký	Các nhãn hiệu đối chứng
itel	intel, intel inside, intel inside

Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng thứ hai, ba và bốn cụ thể như sau:

- Về hình thức thể hiện:

+ Phần chữ của nhãn hiệu xin đăng ký được thể hiện bằng phông chữ in nghiêng mềm mại trong khi phần chữ của các nhãn hiệu đối chứng được thể hiện bằng phông chữ đứng, tạo cảm giác khỏe khắn, vững chắc;

+ Ngoài ra, phần hình của nhãn hiệu xin đăng ký gồm các đường cong cách điệu, xuất phát từ ý tưởng riêng của người nộp đơn, trong khi đó, phần hình của các nhãn hiệu đối chứng chỉ là một hình e-líp được cách điệu đơn giản;

- Về ý nghĩa: từ "itel" của nhãn hiệu xin đăng ký là từ tự tạo, không có nghĩa, trong khi đó, các từ "intel" và "inside" của các nhãn hiệu đối chứng đều là các từ Tiếng Anh thông dụng, có nghĩa lần lượt là "thông tin mật, thông tin chính trị, thông tin quân sự"; "bên trong, phần giữa, nội bộ";

- Về cách đọc/cách phát âm: tuy cùng được tạo thành từ hai âm tiết, sự khác biệt về cấu trúc từ ngữ khiến cho cách đọc/cách phát âm của từ "itel" của nhãn hiệu xin đăng ký khác hoàn toàn khác với cách đọc/cách phát âm của các từ "intel" và "inside" trong các nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có

ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được coi là nổi tiếng của người khác đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu nổi tiếng hoặc đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ không tương tự, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phân biệt của nhãn hiệu nổi tiếng hoặc việc đăng ký nhãn hiệu nhằm lợi dụng uy tín của nhãn hiệu nổi tiếng".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "iTEL, hình" theo GCNĐKNH số 111344

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có chung thành phần "itel", đồng thời các nhãn iệu áp dụng cho các sản phẩm giống nhau đều là mục đích nghe, nhìn nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "intel, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 91835 và nhãn hiệu "intel inside, hình" theo GCNĐKNH số 96320 và GCNĐKNH số 284130

Nhãn hiệu đăng ký "itel, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "intel, hình", "intel inside, hình" có cấu tạo từ giống nhau, chỉ khác ở phụ âm "n" của nhãn hiệu đối chứng, và nhãn hiệu đối chứng thêm phần chữ "inside", tuy nhiên thành phần chính của nhãn hiệu đăng ký tương tự với các nhãn hiệu đối chứng do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau về phát âm và cấu tạo từ. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng co các sản phẩm liên quan đến máy tính, các bộ phận liên quan đến máy tính. Đồng thời, các nhãn hiệu đối chứng là các nhãn hiệu nổi tiếng được biết đến và thừa nhận rộng rãi trong ngành công nghệ máy tính, đặc biệt là trong ngành công nghiệp vi mạch điện tử, vi xử lý, bo mạch điện tử, chíp bán dẫn nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau sẽ dễ lầm tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e, h và i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-24082 ngày 03/09/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52929/QĐ-SHTT ngày 28/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-24082 ngày 03/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Itel Technology Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Itel Technology Limited (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124822/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-00873 ngày 10/8/2017 của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành; địa chỉ: Phòng 104 nhà A3, khu tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-25785 theo Quyết định số 29397/QĐ-SHTT ngày 10/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3819/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "LOUVER" theo đơn số 4-2014-25785 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "LOVER" bảo hộ theo GCNĐKNH số 136003, nhãn hiệu "LOVER, Chữ Hán, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 142555 và nhãn hiệu "LOVER, nh, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 142905 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "LOUVER" theo đơn số 4-2014-25785 theo các lý do sau:

Về cấu tạo từ, cách phát âm và ngữ nghĩa người nộp đơn đã phân tích trong công văn thẩm định nội dung, do đó người nộp đơn sẽ không nhắc lại trong công văn này. Tuy nhiên, cũng như trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung người nộp đơn xin khẳng định lại sự khác biệt ở mức độ này chưa thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Bởi lẽ tính đặc thù cao của lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm chức năng (kênh phân phối của cả 2 sản phẩm) như trong phân tích rất chi tiết, cụ thể trong công văn nói trên. Bằng kinh nghiệm làm việc với tư cách đại diện sở hữu công nghiệp, người nộp đơn đã có nhiều năm nghiên cứu nguyên tắc cũng như tính thực tiễn trong đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu để có những tư vấn hợp lý nhất đối với khách hàng. Trước khi quyết định đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ, bản thân khách hàng và người nộp đơn đã có sự thảo luận kỹ lưỡng, thương hiệu mà khách hàng muốn xây dựng vừa phù hợp về mặt ý tưởng, chiến lược kinh doanh của công ty cũng như phù hợp với nguyên tắc luật định theo sự tư vấn, góp ý của người nộp đơn để không xảy ra tranh chấp, ảnh hưởng đến uy tín, đặc biệt là hệ lụy về doanh thu rất lớn sau này. Theo đó, người nộp đơn cùng với khách hàng đã có sự đầu tư, nghiên cứu kỹ lưỡng và lường trước những trường hợp có thể bị đưa ra làm đối chứng trước khi quyết định đầu tư và đưa vào sản xuất, xây dựng chiến lược kinh doanh cũng như nộp yêu cầu bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, nếu nay bị từ chối, doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng lớn cả về tài sản và công sức đầu tư, chắc chắn việc này để lại nhiều hậu quả xấu.

Mặt khác, cũng như phân tích khá cụ thể trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn xin khẳng định lại: các nhãn hiệu đối chứng với thành phần chính "LOVER" là từ có nghĩa trong Tiếng Anh, khi phiên dịch sang Tiếng Việt có nghĩa là "người yêu, người tình, người hâm mộ". Trong khi nhãn hiệu "LOUVER" của Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành lại là một tổ hợp từ hoàn toàn không có nghĩa. Trong thời đại mà trình độ dân trí nước ta ngày càng được nâng cao thì việc khác biệt về mặt ý nghĩa này giúp tạo khả năng phân biệt rất lớn cho nhãn hiệu của người nộp đơn so với

nhãn hiệu đối chứng. Người nộp đơn không đồng ý với lập luận "Việc các nhãn hiệu đối chứng là từ có nghĩa trong khi nhãn hiệu yêu cầu đăng ký thì ngược lại không có ý nghĩa trong việc tạo khả năng phân biệt trong trường hợp đơn này". Điều này hoàn toàn không phù hợp với nguyên tắc xét nghiệm trên phương diện tổng thể đối với nhãn hiệu: không chỉ về ấn tượng thị giác, thính giác mà còn cả ý nghĩa và khả năng phân biệt trên thực tế. Nếu không coi ngữ nghĩa là một trong những tiêu chí chính để đánh giá thì vừa không phù hợp với nguyên tắc xét nghiệm thông thường mà cũng rất khó lý giải cho chính trường hợp các nhãn hiệu mà Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa ra làm đối chứng được chấp nhận bảo hộ trong khi trước đó nhãn hiệu "LOVIR" – Văn bằng số: 29437 của RANBAXY LABORATORIES LIMITED đã được cấp trước đó (được cấp từ 28/01/1999) và đến nay vẫn đang được bảo hộ tại Việt Nam) cho cùng nhóm sản phẩm. Các nhãn hiệu đối chứng cũng chỉ khác duy nhất 1 ký tự so với nhãn hiệu "LOVIR" đã được bảo hộ trước đó cho 1 chủ sở hữu khác. Bằng kinh nghiệm làm việc và những kiến thức chuyên môn dựa trên nguyên tắc đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu, người nộp đơn được biết việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu không chỉ dựa vào việc so sánh các ký tự đơn thuần mà phải trên cơ sở xem xét tổng thể các mặt như thị giác, thính giác, đặc biệt là ngữ nghĩa (nếu có) và khả năng gây nhầm lẫn về cảm quan trên thực tế hay không? các nhân hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác (tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kể, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao), xuất phát từ thực tiễn trên nên nhãn hiệu có sự khác biệt tương đối là tạo được khả năng phân biệt.

Tổng hợp những lập luận trên, người nộp đơn làm đơn này kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu LOUVER đơn số: 4-2014-25785 vì lợi ích chính đáng của người nộp đơn, và nhất là vì tinh thần xét nghiệm đúng đắn xưa nay Cục Sở hữu trí tuệ vẫn duy trì, không vì một trường hợp cụ thể làm ảnh hưởng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "LOVER" bảo hộ theo GCNĐKNH số 136003

Nhãn hiệu đăng ký "LOUVER" và nhãn hiệu đối chứng "LOVER" đều được trình bày bằng kiểu chữ tiêu chuẩn in hoa dù nhãn hiệu đăng ký với kiểu chữ nét nhạt và nhãn hiệu đối chứng nét đậm, nhưng các nhãn hiệu trùng tất cả các ký tự trong từ chỉ khác ở nguyên âm "U" của nhãn hiệu đăng ký, nên sự khác biệt không đáng kể đó không tạo nên khả năng phân biệt của các nhãn hiệu, do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm là dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y hoặc mục đích y tế, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại đều là dược phẩm sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

b. Đối với các nhãn hiệu đối chứng "LOVER, Chữ Hán, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 142555 và nhãn hiệu "LOVER, nh, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 142905

Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng có thêm phần "chữ Hán", nhưng thành phần chính của các nhãn hiệu là từ "LOUVER"/"LOVER" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác nguyên âm "U" ở nhãn hiệu đăng ký, nên sự khác biệt không đáng kể đó không tạo nên khả năng phân biệt của các nhãn hiệu. Đồng thời,các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm là dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y hoặc mục đích y tế, do vậy việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại đều là dược phẩm sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

c. Dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không không giống và không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-25785 ngày 24/10/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29397/QĐ-SHTT ngày 10/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-25785 ngày 24/10/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành có quyền khiếu nại

đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Hiệp Thuận Thành (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
PSA Chemicals & Pharmaceuticals Pvt. Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00048 ngày 20/01/2020 của PSA Chemicals & Pharmaceuticals Pvt. Ltd; địa chỉ: 503, Ambience court, Plot No. 2, Sector 19D, Vashi, Navi Mumbai - 400703, India.; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-14063 theo Quyết định số 103931/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3791/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PSA Chemicals & Pharmaceuticals Pvt. Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "WALEMIDE" theo đơn số 4-2016-14063 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "WOLEMID" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1252417 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "WALEMIDE" theo đơn số 4-2016-14063 với các lý do sau:

Thứ nhất:

Người nộp đơn không đồng tình với quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ khi cho rằng: "nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự cả về thị giác và cách phát âm vì nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có đến 67 ký tự trùng và được sắp xếp ở cùng vị trí với 6/8 ký tự của nhãn hiệu đối chứng, ký tự "E"nên hai hậu tố (-LEMID) và (-LEMIDE) có cách đọc gần như trùng lặp, tiền tổ "WO" và "WA" đều gồm hai ký tự và cùng bắt đầu bằng "W" nên khôn đủ tạo khả năng phân biệt về phát âm giữa ching"

Như người nộp đơn đã trả lời trước đó, nhãn hiệu "WALEMIDE" gồm 8 ký tự, 4 âm tiết và theo cách phát âm chuẩn xác của Tiếng Việt sẽ được đọc là "woa-le-mi-đe" trong khi nhãn hiệu đối chứng "WOLEMID" gồm 7 ký tự, 3 âm tiết và được phát âm chính xác là "wô-le-mít". Trong cách phát âm của Tiếng Việt không tồn tại âm câm hay âm gió, do vậy ký tự "E" nằm ở cuối trong nhãn hiệu của người nộp đơn ngoài việc tạo khác biệt về thị giác còn giúp tạo thêm âm cuối cho nhãn hiệu, âm "đe". Không đơn thuần chỉ là sự chênh lệch về số lượng âm tiết (4 âm tiết - 3 âm tiết) cũng như ký tự (8 ký tự - 7 ký tự) nêu trên, mà đó còn là cơ sở dẫn đến những khác biệt không nhỏ về cách phát âm; và hình thức thể hiện, hoàn toàn có thể tạo khả năng phân biệt cho hai nhãn hiệu nói trên.

Thứ hai:

Lĩnh vực dược phẩm việc hai nhãn hiệu có một số ký tự giống nhau là chuyện thường thấy, bởi đây là một lĩnh vực chuyên biệt khác hoàn toàn với các lĩnh vực khác; nơi các sản phẩm thuốc được bán theo đơn bác sỹ và tên thuốc thường được đặt trên cơ sở hoạt chất nên các nhãn hiệu chỉ cần khác biệt tương đối là đã có khả năng phân biệt. Về khía cạnh này, người nộp đơn cũng thấy Cục đã thừa nhận thực tế này; minh chứng qua việc nghiên cứu các Công báo của Cục Sở hữu trí tuệ người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Văn bằng bảo hộ cho rất nhiều nhãn hiệu trong lĩnh vực dược phẩm khá tương tự nhau. Ví dụ như: nhãn hiệu "OMETIL" – Văn bằng số 74595, chủ sở hữu: TIL

Healthcare Pvt. Ltd với "DOMETIN" – Văn bằng số 100495, chủ sở hữu: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế DOMESCO; hay "OMETIL" – Văn bằng số 74595, chủ sở hữu: TIL Healthcare Pvt. Ltd với "OMETIFT" – Văn bằng số 99269, chủ sở hữu: Kopran Limited với "OMETIDE", Văn bằng số 197585, chủ sở hữu: INVENTIA HEALTHCARE PRIVATE LIMITED cũng đều được bảo hộ cho các sản phẩm ở nhóm 05. Như vậy sẽ thật không hợp lý nếu lấy "WOLEMID" làm đối chứng để từ chối bảo hộ cho nhãn hiệu "WALEMIDE".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "WALEMIDE" và nhãn hiệu đối chứng "WOLEMID" trùng ở hầu hết các ký tự trong từ, chỉ khác cặp nguyên âm "A"/"O" và nguyên âm "E" ở cuối nhãn hiệu đối chứng nên tương tự nhau về cấu tạo từ; khi nguyên âm "A" và "O" đi với phụ âm "W" có cách đọc rất giống nhau và cùng có phần hậu tố "MID" vì nguyên âm "E" ở cuối thường bị nuốt âm hoặc ít khi đọc rõ, nên cách phát âm của các nhãn hiệu giống nhau, không tạo được khả năng phân biệt, đồng thời các nhãn hiệu cùng áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)" và nhãn hiệu đối chứng: "Các chế phẩm dược phẩm dùng cho người; các chuyên khoa dược phẩm". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng là dược phẩm sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Các dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không giống và không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-14063 ngày 18/05/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 103931/QĐ-SHTT ngày 21/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-14063 ngày 18/05/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PSA Chemicals & Pharmaceuticals Pvt. Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PSA Chemicals & Pharmaceuticals Pvt. Ltd (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2020-00518 ngày 03/7/2020 của Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO; địa chỉ: Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-14272 theo Quyết định số 29116/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3789/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "PLIGIS" theo đơn số 4-2017-14272 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "PLIAGLIS" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 203143 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "PLIGIS" theo đơn số 4-2017-14272 với các lý do sau:

Về mặt cấu tạo từ cũng như cách phát âm, giữa nhãn hiệu của người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng chưa thể coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn. Nhãn hiệu đối chứng gồm tám ký tự và được phát âm chính xác là "pờ- lia- gờ-lif", trong khi nhãn hiệu của người nộp đơn gồm sáu ký tự và được đọc là "pờ-li-zif". Người nộp đơn xin nhấn mạnh việc có thêm nguyên âm "a" trong thành phần tiền tố của nhãn hiệu đối chứng tạo nên cách phát âm rõ rệt hoàn toàn so với nhãn hiệu của người nộp đơn bởi lẽ theo đúng cách phát âm của Tiếng Việt, nguyên âm "a" theo sau nguyên âm "i" sẽ tạo thành nguyên âm "ia" chứ không đọc tách ra là "i-a". Vì vậy ấn tượng thính giác giữa hai tiền tố "pờ-lia" và "pờ-li" của hai nhãn hiệu là điểm khác biệt đáng kể, bên cạnh khác biệt về số lượng ký tự cũng như về mặt thị giác.

Bên cạnh khác biệt trong thành phần tiền tố thì hậu tố trong nhãn hiệu của người nộp đơn cũng có những nét đặc trưng riêng, khó có thể nhầm lẫn so với nhãn hiệu đối chứng. Hậu tố của nhãn hiệu đối chứng gồm hai âm tiết, bốn ký tự và được đọc là "gờ-lít". Hậu tố trong nhãn hiệu của người nộp đơn chỉ gồm một âm tiết, ba ký tự, và được phát âm chuẩn xác là "zit", không phải "ghít", bởi lẽ theo cách đọc truyền thống của người Việt, phụ âm "g" đi kèm nguyên âm "i" sẽ tạo thành âm "gi" (z), không phải âm "g" nữa. Việc có nhiều hơn một ký tự "L" trong hậu tố của nhãn hiệu đối chứng đã tạo nên khác biệt khá cơ bản về cấu trúc so với nhãn hiệu của người nộp đơn.

Từ những phân tích ở trên, người nộp đơn minh chứng rõ cho khả năng phân biệt về mặt cấu tạo từ, đặc biệt là trong cách phát âm nhãn hiệu của người nộp đơn so với nhãn hiệu đối chứng.

Mặt khác, người nộp đơn xin nhấn mạnh cả 2 nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực được đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành chức năng như Cục Quản lý dược,... ; đây là lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác khi tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao. Hơn nữa, đây là

sản phẩm liên quan tới sức khỏe của chính bản thân người sử dụng nên trước khi mua và sử dụng sản phẩm người tiêu dùng luôn xem xét tên của công ty sản xuất, phân phối; ngày sản xuất, ngày hết hạn, số lô sản xuất...và tuân theo nguyên tắc "đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng". Do vậy, khả năng nhầm lẫn giữa các sản phẩm thuốc trên thị trường là rất hiếm xảy ra. Về khía cạnh này, người nộp đơn cũng thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã thừa nhận thực tế này; minh chứng qua việc nghiên cứu các Công báo của Cục Sở hữu trí tuệ người nộp đơn nhận thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Văn bằng bảo hộ cho rất nhiều nhãn hiệu trong lĩnh vực dược phẩm khá tương tự nhau. Người nộp đơn xin đơn cử một số trường hợp như sau:

- Nhãn hiệu "SINIL" - Văn bằng số: 195163 của Công ty TNHH dược phẩm Tân Thịnh và nhãn hiệu "SINGNIL" - Văn bằng số 195865 của Công ty TNHH dược phẩm DO HA;

- Nhãn hiệu "SIMZE" - Văn bằng số 191185 của Nguyễn Ngọc Điệp và nhãn hiệu "SIMEZET" - Văn bằng số: 129599 của Công ty TNHH thương mại quốc tế Ấn Việt;

- Nhãn hiệu "ACALIX" - Văn bằng số: 61066 của O.P.V. INTERNATIONAL, INC và nhãn hiệu "APCALIS" - Văn bằng số 69318 của AJANTA PHARMA LIMITED;

- Nhãn hiệu "DIEMIL" - Văn bằng số: 123036 của Công ty TNHH thương mại-dược phẩm Bách Thảo và nhãn hiệu "DISMIN" - Văn bằng số: 135062 của Công ty TNHH Ha San;

- Nhãn hiệu "COLICARE" - Văn bằng số 62086 của Công ty cổ phần dược phẩm Cần Giờ và nhãn hiệu "COLDCARE" - Văn bằng số 112613 của Flamingo Pharmaceuticals Limited;

- Nhãn hiệu "NEXQUIN" - Văn bằng số 199718 của Mylan Pharmaceuticals Private Limited và nhãn hiệu "NEDQUIN" - Văn bằng số 235860 của Công ty cổ phần dược Mê Kông,

- Nhãn hiệu "PIROLIFE" - Văn bằng số 105203 của Eurolife Healthcare Pvt. Ltd và nhãn hiệu "PROLIFE" - Văn bằng số: 114194 của Công ty TNHH Thanh An;

- Nhãn hiệu "CARDICARE" - Văn bằng số 91432 của Công ty dược phẩm OPV và nhãn hiệu "CARTICARE" - Văn bằng số: 101226 của Cadila Pharmaceuticals Ltd.

Người nộp đơn hiểu rằng các cặp nhãn hiệu đang tồn tại được người nộp đơn viện dẫn trong Công văn được bảo hộ vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét. Tuy nhiên, nguyên tắc xét nghiệm được

xây dựng theo quy chuẩn nhất định, nhằm tạo sự công bằng cho tất cả các chủ thể tham gia, những trường hợp cá biệt do những nguyên nhân khác nhau vẫn có thể tồn tại tuy nhiên người nộp đơn có thể khẳng định các trường hợp người nộp đơn viện dẫn là khá phổ biến trong lĩnh vực dược phẩm. Do vậy người nộp đơn mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "PLIGIS", đơn số: 4-2017-14272 của Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "PLIGIS" và nhãn hiệu đối chứng "PLIAGLIS" có cách cấu tạo từ giống nhau chỉ khác ở nguyên âm "A" và phụ âm "L" ở nhãn hiệu đối chứng còn trùng hoàn toàn về các chữ cái, nên tạo ấn tượng thị giác và cách phát âm tương tự nhau vì đều có tiếp đầu tố "PLI" tạo ấn tượng mạnh về mặt thị giác cho người tiêu dùng; phần hậu tố đều kết thúc bằng cặp âm đôi "IS" nên càng làm tăng khả tương tự giữa các nhãn hiệu. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa, đặc biệt đây là mặt hàng dược phẩm đối tượng người tiêu dùng là bệnh nhân hoặc người bệnh.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-14272 ngày 22/05/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 29116/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-14272 ngày 22/05/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124825/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BV Pharma
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2018-00319 ngày 10/5/2018 của Công ty cổ phần BV Pharma; địa chỉ: Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-22664 theo Quyết định số 10043/QĐ-SHTT ngày 13/02/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3782/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BV Pharma với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "PHYLANBI" theo đơn số 4-2014-22664 từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "PHILALPIL" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 65821 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu PHYLANBI" theo đơn số 4-2014-22664 với các lý do sau:

Về sự khác biệt trong cấu trúc từ, cách phát âm của nhãn hiệu "PHYLANBI" so với nhãn hiệu đối chứng "PHILALPIL" người nộp đơn đã phân tích rất ký trong công văn trả lời thông báo kết quả xét nghiệm nội dung, do đó người nộp đơn sẽ không nhắc lại trong công văn này nữa. Tuy nhiên, người nộp đơn hoàn toàn không đồng tình với lý giải của Cục Sở hữu trí tuệ trong Quyết định từ chối nói trên về các trường hợp tương tự mà người nộp đơn viện dẫn: "Các nhãn hiệu mà Người nộp đơn viện dẫn trong công văn trả lời được chấp thuận bảo hộ có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau và không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét". Đây là lý giải rất phổ biến được Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra để phản bác lại lập luận của người nộp đơn và tiếp tục từ chối. Tuy nhiên người nộp đơn xin khẳng định các trường hợp người nộp đơn viện dẫn không phải là cá biệt mà khá phổ biến, nhưng trong nội dung một công văn người nộp đơn không thể liệt kê hết. Trong đó bao gồm cả hồ sơ do chính người nộp đơn là đại diện nộp đơn và không có bất kỳ khúc mắc nào. Người nộp đơn hiểu rằng mỗi hồ sơ đều có tính đặc thù riêng, tuy vậy nguyên tắc xét nghiệm được xây dựng theo quy chuẩn nhất định, nhằm tạo sự công bằng cho tất cả các chủ thể tham gia, những trường hợp cá biệt do những nguyên nhân khác nhau vẫn có thể tồn tại tuy nhiên người nộp đơn có thể khẳng định các trường hợp người nộp đơn viện dẫn là khá phổ biến trong lĩnh vực dược phẩm. Nếu bất cứ viện dẫn nào người nộp đơn đưa ra cũng bị coi là ngoại lệ, không thuộc phạm vi xử lý thì bản thân những tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ như người nộp đơn cũng rất băn khoăn về quy chuẩn, nguyên tắc của việc đánh giá tính tương tự, chưa kể đến càng gây hoang mang, khó khăn hơn cho các doanh nghiệp khi muốn xây dựng thương hiệu.

Người nộp đơn viện dẫn ra nhưng trường hợp đó không nhằm mục đích nói rằng trước nay việc xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ không hợp lý. Bởi lẽ, điều đó dựa trên nguyên tắc xét nghiệm tổng thể nhãn hiệu, tổng thể có sự sáng tạo và có khả năng phân biệt trên thực tế sẽ được chấp nhận bảo hộ. Vì vậy ngoài những yếu tố xét nghiệm thông thường, cần phải xem xét đến khả năng phân biệt trên thực tế dựa trên nhiều yếu tố khác, đặc biệt là về tính đặc thù của bản thân hàng hóa/ dịch vụ mà nhãn hiệu đăng ký. Cụ thể nhãn hiệu PHYLANBI và các trường hợp người nộp đơn viện dẫn đều đăng ký cho các sản

phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác (tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao), xuất phát từ thực tiễn trên nên nhãn hiệu có sự sáng tạo tương đối là tạo được khả năng phân biệt.

Bằng kinh nghiệm làm việc với tư cách đại diện sở hữu công nghiệp, người nộp đơn đã có nhiều năm nghiên cứu nguyên tắc cũng như tính thực tiễn trong đánh giá tính tương tự của nhãn hiệu để có những tư vấn hợp lý nhất đối với khách hàng. Trước khi quyết định đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ, bản thân khách hàng và người nộp đơn đã có sự thảo luận kỹ lưỡng, thương hiệu mà khách hàng muốn xây dựng vừa phù hợp về mặt ý tưởng, chiến lược kinh doanh của công ty cũng như phù hợp với nguyên tắc luật định theo sự tư vấn, góp ý của người nộp đơn để không xảy ra tranh chấp, ảnh hưởng đến uy tín, đặc biệt là hệ lụy về doanh thu rất lớn sau này. Theo đó, người nộp đơn cùng với khách hàng đã có sự đầu tư, nghiên cứu kỹ lưỡng và lường trước những trường hợp có thể bị đưa ra làm đối chứng trước khi quyết định đầu tư và đưa vào sản xuất, xây dựng chiến lược kinh doanh cũng như nộp yêu cầu bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, nếu nay bị từ chối, doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng lớn cả về tài sản và công sức đầu tư, chắc chắn việc này để lại nhiều hậu quả xấu.

Tổng hợp những lập luận trên, để bảo vệ quyền lợi cho Công ty cổ phần BV Pharma, người nộp đơn kính mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "PHYLANBI", đơn số: 4-2014-22664 vì lợi ích chính đáng của người nộp đơn, và nhất là vì tinh thần xét nghiệm đúng đắn xưa nay Cục Sở hữu trí tuệ vẫn duy trì, không vì một trường hợp cụ thể làm ảnh hưởng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "PHYLANBI" và nhãn hiệu đối chứng "PHILALPIL" có các cặp nguyên âm đối xứng "Y"/"I", cặp âm tiết "LAN"/"LAL" có phụ âm câm "N"/"L" có cách phát âm giống nhau, phần hậu tố "BI"/"PIL" cũng có cách phát âm giống nhau vì phụ âm "B"/"P" phát âm tương tự nhau, do vậy nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu tạo từ và phát âm. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05, cụ thể,

nhãn hiệu đăng ký: "Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)" và nhãn hiệu đối chứng: "Thuốc và dược phẩm các loại", nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ dễ gây nhầm lẫn hoặc liên tưởng cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, đặc biệt đây là sản phẩm dược phẩm người tiêu dùng thường là bệnh nhân.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-22664 ngày 24/09/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 10043/QĐ-SHTT ngày 13/02/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-22664 ngày 24/09/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BV Pharma có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BV Pharma (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2022-01230 ngày 27/10/2022 của STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW); địa chỉ: (730) No. 6 - 20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-18537 theo Quyết định số 65274/QĐ-SHTT ngày 28/7/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3810/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TELAMPLO" theo đơn số 4-2020-18537 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "TEL-AMLO" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 175421 cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "TELAMPLO" với các lý do sau:

Thứ nhất: Người nộp đơn xin khẳng định lập luận của Cục Sở hữu trí tuệ "nhãn hiệu yêu cầu đăng ký (TELAMPLO) và nhãn hiệu đối chứng (TEL-AMLO) số 175421 trùng 7/8 ký tự, ký tự khác duy nhất "p" ở vị trí giữa phần tiền tố "TELAM-" và phần hậu tố "LO" không tạo nên khả năng phân biệt cho hai nhãn hiệu" là chưa hoàn toàn chính xác. Phân tích trên mới chỉ đơn thuần là việc so sánh về mặt ký tự, chưa thể hiện rõ được bản chất sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu trên. Bởi lẽ sự khác biệt căn bản ở hình thức thể hiện, nhãn hiệu của người nộp đơn là tổ hợp từ viết liền, trong khi nhãn hiệu đối chứng được cấu thành từ hai thành phần "TEL" và "AMLO" được liên kết với nhau bởi dấu gạch ngang, và đương nhiên sẽ tạo bởi tiền tố "TEL" và hậu tố "AMLO" chứ không thể là tiền tố "TELAM" và hậu tố "LO" như lập luận trên của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn cũng xin nhấn mạnh lại: nhãn hiệu của người nộp đơn được viết liền nên ký tự "A" được nối với ký tự "L" tạo nên âm tiết "LAM" trong khi ở nhãn hiệu đối chứng viết tách rời nên chỉ còn âm tiết "AM", ký tự "L" nằm gọn trong âm tiết đầu "TEN", và trong Tiếng Việt cũng không đọc nối âm giữa hai âm tiết nên chỉ được đọc là "TEN"-"AMLO", rất khác biệt so với cách đọc "TE-LAM-PỜ-LÔ" của nhãn hiệu mà người nộp đơn nộp đăng ký.

Thứ hai: Tính đặc thù của lĩnh vực dược phẩm:

Cũng như lập luận khá cụ thể trong công văn trả lời thông báo kết quả thẩm định nội dung, người nộp đơn xin khẳng định lại: các nhãn hiệu trên đăng ký cho các sản phẩm dược phẩm thuộc nhóm 05 – lĩnh vực chuyên biệt so với các lĩnh vực khác (tên các nhãn hiệu thường gắn liền với các hoạt chất cấu thành, và sản phẩm thường được kê, bán theo đơn của bác sỹ, dược sỹ, những người có trình độ chuyên môn cao), xuất phát từ thực tiễn trên nên nhãn hiệu có sự khác biệt tương đối là tạo được khả năng phân biệt. Ngoài các trường hợp người nộp đơn đã dẫn chiếu trong công văn trả lời thông báo thẩm định nội dung, cụ thể:

- Nhãn hiệu "PROHEALTH". Văn bằng bảo hộ số: 113734 của Công ty TNHH Thanh An, và nhãn hiệu "PRO-HEAL, hình" - Văn bằng số: 143541của Công ty TNHH Minh Tiến;

- Nhãn hiệu "STENROGYL" - Văn bằng bảo hộ số: 94856 của Công ty TNHH dược phẩm Minh Thành, và nhãn hiệu "STÉROGYL" - Văn bằng bảo hộ số: 148963 của DB PHARMA;

- Nhãn hiệu "COLICARE" - Văn bằng bảo hộ số: 62086 của Công ty cổ phần dược phẩm Cần Giờ, và nhãn hiệu "COLDCARE" - Văn bằng bảo hộ số: 112613 của Flamingo Pharmaceuticals Limited;

- Nhãn hiệu "SINIL" - Văn bằng bảo hộ số: 195163 của Công ty TNHH dược phẩm Tân Thịnh, và nhãn hiệu "SINGNIL" - Văn bằng bảo hộ số: 195865 của Công ty TNHH dược phẩm DO HA

Có rất nhiều trường hợp khác thậm chí tương tự hơn vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho các chủ sở hữu khác nhau với cùng nhóm 05, đơn cử như:

- Trường hợp 1: Nhãn hiệu "LEX-MAX" – Đăng bạ quốc gia số: 215632 của Aum Impex Pvt. Ltd và nhãn hiệu "JEX MAX"- Đăng bạ quốc gia số: 259018 của Công ty cổ phần dược phẩm ECO;

- Trường hợp 2: Nhãn hiệu "DAPENEM" – Đăng bạ quốc gia số: 179433 của Công ty cổ phần Samedco và nhãn hiệu "DHAPENEM". Đăng bạ quốc gia số: 179617 của STRIDES ARCOLAB LTD;

- Trường hợp 3: Nhãn hiệu "TIRAM" - Đăng bạ quốc gia số: 58270 của Công ty TNHH dược phẩm Shinpoong Daewoo và nhãn hiệu "TRAM" - Đăng bạ quốc gia số: 67767 của Công ty TNHH Thái NAKORN PATANA;

- Trường hợp 4: Nhãn hiệu "NEXQUIN" – Đăng bạ quốc gia số: 199718 của Mylan Pharmaceuticals Private Limited và nhãn hiệu "NEDQUIN"- Đăng bạ quốc gia số: 235860 của Công ty cổ phần dược Mê Kông;

- Trường hợp 5: Nhãn hiệu "ENLISIN" – Đăng bạ quốc gia số: 65254 của LOVEDALE CORPORATION PTE LTD và nhãn hiệu "ELISI"- Đăng bạ quốc gia số: 260626 của Công ty TNHH HA SAN-DERMAPHARM;

Các trường hợp trên thậm chí hình thức thể hiện còn tương tự hơn so với nhãn hiệu của người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng, vậy tại sao nhãn hiệu của người nộp đơn lại bị từ chối? Người nộp đơn viện dẫn ra nhưng trường hợp đó không nhằm mục đích nói rằng trước nay việc xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ không hợp lý. Bởi lẽ, điều đó dựa trên nguyên tắc xét nghiệm tổng thể nhãn hiệu chứ không đơn thuần là việc so sánh ký tự, tổng thể có sự sáng tạo và có khả năng phân biệt trên thực tế sẽ được chấp nhận bảo hộ. Hơn nữa, trong thực tiễn sản xuất và hoạt động xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp (Xây dựng thương hiệu ở đây người nộp đơn muốn nói tới cả một quá trình bao gồm thiết kế, chất lượng sản phẩm và quảng bá), các doanh nghiệp thường cố gắng đạt được sự sáng tạo cao nhất. Sáng tạo ở đây không đơn thuần là sự khác biệt, mà đó có thể là sự cách điệu thậm chí là trên nền tảng, hoặc ý tưởng lấy cảm hứng từ một thương hiệu khác để xây dựng thương hiệu của mình. Đây là thực tế kinh doanh, thực tế phát triển không những được xã hội chấp nhận mà bản thân luật pháp của hầu hết quốc gia đều thừa nhận khuyến khích.

Các trường hợp trên không phải là cá biệt mà khá phổ biến, tuy nhiên trong nội dung một công văn người nộp đơn không thể liệt kê hết. Người nộp đơn hiểu rằng mỗi hồ sơ đều có tính đặc thù riêng, tuy vậy nguyên tắc xét nghiệm được xây dựng theo quy chuẩn nhất định, nhằm tạo sự công bằng cho tất cả các chủ thể tham gia. Nếu bất cứ viện dẫn nào người nộp đơn đưa ra cũng bị

coi là ngoại lệ, không thuộc phạm vi xử lý thì bản thân những tổ chức đại diện sở hữu trí tuệ như người nộp đơn cũng rất băn khoăn về quy chuẩn, nguyên tắc của việc đánh giá tính tương tự, chưa kể đến càng gây hoang mang, khó khăn hơn cho các doanh nghiệp khi muốn xây dựng thương hiệu.

Thứ ba:

Ngoài ra, người nộp đơn cũng xin nhấn mạnh lại về nhãn hiệu đối chứng "TEL-AMLO" cũng đã hết hạn từ ngày 01 tháng 03 năm 2020 và không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực bảo hộ (theo quy định hiện hành nhãn hiệu này cũng không thể gia hạn được nữa). Do đó có thể nhận thấy nhãn hiệu này trên thực tế không còn được chủ sở hữu mong muốn tiếp tục sử dụng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "TELAMPLO" và nhãn hiệu đối chứng "TEL-AMLO" trùng 07 chữ cái trong từ: "T", "E", "L", "A", "M", "L", "O", chỉ khác là nhãn hiệu đăng ký được viết liền nhau, còn nhãn hiệu đối chứng phần chữ "TEL" và "AMLO" được nối bởi dấu gạch ngang "-" và nhãn hiệu đăng ký có thêm phụ âm "P", tuy nhiên khi phát âm phụ âm "P" ít khi được đọc thành tiếng nên nuốt âm, do vậy sự khác biệt không đáng kể đó không tạo khả năng phân biệt cho các nhãn hiệu, nên nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc từ và phát âm. Đồng thời, các nhãn hiệu đều áp dụng cho sản phẩm là dược phẩm thuộc nhóm 05, nên việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại đều là dược phẩm sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng chủ yếu là bệnh nhân.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-18537 ngày 26/05/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 65274/QĐ-SHTT ngày 28/7/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-18537 ngày 26/05/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW) (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124870/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Vetements Group AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2024-00845 ngày 27/9/2024 của Vetements Group AG; địa chỉ: Binzstrasse 44 CH-8045 Zurich, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-31019 theo Quyết định

số 79197/QĐ-SHTT.IP ngày 28/06/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3845/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Vetements Group AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VETEMENTS" theo đơn số 4-2021-31019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 79197/QĐ-SHTT.IP ngày 28/06/2024 vì thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ "VETEMENTS" là một từ tiếng Pháp có nghĩa "quần áo" nên mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 49902/SHTT-NH.IP ngày 21/08/2023 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2021-31019, người nộp đơn đã có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên nhưng không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận.

Người nộp đơn (qua Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Gia Việt) không nhất trí với nội dung Quyết định số 79197/QĐ-SHTT.IP ngày 28/06/2024 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên trên cơ sở một số lý lẽ sau:

Người nộp đơn đang tiến hành thu thập tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được biết đến rộng rãi trước ngày nộp đơn và sẽ bổ sung trong thời gian sớm nhất có thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Tính đến thời điểm hiện tại, người nộp đơn vẫn chưa bổ sung tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được biết đến rộng rãi trước ngày nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-31019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79197/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/06/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-31019 ngày 28/07/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Vetements Group AG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Vetements Group AG (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124871/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Alcon Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-01021 ngày 19/12/2016 của Alcon Inc.; địa chỉ: Rue Louis-d' Affry 6, 1701 Fribourg, Switzerland; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1272861 theo Thông báo số 2015/44 NTH26 ngày 03/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3844/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Alcon Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SIMPLE CLEAN" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1272861 đăng ký cho Nhóm 05 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/44 NTH26 ngày 03/11/2016, trên cơ sở của Điều 74.2.c, Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả và làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn và có tính chất lừa dối người tiêu dùng.

Ngày 19/12/2016 và ngày 16/06/2025, chủ đơn Alcon Inc.; địa chỉ: Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg, Switzerland; (chủ đơn tại thời điểm khiếu nại: NOVARTIS AG tại địa chỉ CH-4002, Basel, Switzerland) đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS có đơn khiếu nại số KN4-2016-01021 và công văn bổ sung số 1460-331/KNNH đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1272861 trên các cơ sở như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký "SIMPLE CLEAN" về tổng thể không mang tính mô tả và cũng không làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng:

- Thành phần chữ SIMPLE được sử dụng phổ biến như là một tính từ, có các nghĩa như sau: dễ hiểu hoặc làm; đơn giản, cơ bản, hoặc không phức tạp về hình thức, bản chất, hoặc thiết kế;…

- Thành phần chữ CLEAN được sử dụng phổ biến như là một tính từ, có các nghĩa như sau: không bị bẩn, dấu vết, hoặc vết bẩn; không bị hư nhiễm về đạo đức; tinh khiết; vô tội…; hoặc được sử dụng phổ biến như động từ, có các nghĩa như sau: làm sạch; loại bỏ bẩn, dấu vết, hoặc vết bẩn;…

- "SIMPLE CLEAN" như vậy không có nghĩa mô tả về sản phẩm do về mặt ngôn ngữ học, việc nhãn hiệu xin đăng ký gồm hai từ SIMPLE và CLEAN là không tuân theo các quy tắc thông thường và không có trường hợp nào mà một động từ hay một tính từ lại đứng tiếp ngay sau một tính từ. Điều này làm cho người tiêu dùng nhìn nhận nhãn hiệu xin đăng ký đơn thuần như một tên không có nghĩa, do vậy tổng thể nhãn hiệu không mang tính mô tả hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về sản phẩm mang nhãn hiệu.

Thứ hai, thực tiễn đăng ký nhãn hiệu cho thấy nhãn hiệu "SIMPLE CLEAN" của chủ đơn Alcon Inc. đăng ký cho các sản phẩm Nhóm 05 đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới mà không gặp bất kỳ trở ngại nào và không bị coi là mang tính mô tả, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, ví dụ như: Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Úc, New Zealand, và Brazil …

Thứ ba, ở Việt Nam, thực tiễn đăng ký nhãn hiệu cho thấy rất nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần chữ CLEAN đăng ký cho các sản phẩm ở Nhóm 05 nhưng vẫn được chấp nhận bảo hộ, ví dụ như: "CLEAN & CLEAR" (GCNĐKNH số 201019); "OPTI-CLEAN" (GCNĐKNH số 40016).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "*Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ*".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "simple clean" là một cụm từ tiếng Anh gồm hai thành tố: "simple" nghĩa là đơn giản và "clean" nghĩa là sạch. Khi kết hợp lại, cụm từ này mang nghĩa là "sạch đơn giản" hoặc "làm sạch một cách đơn giản".

Đối với sản phẩm "dung dịch cho kính áp tròng", đây là hàng hóa có công dụng làm sạch hoặc bảo quản kính, nên cụm từ "simple clean" có thể coi là mô tả trực tiếp đặc tính hoặc công dụng của sản phẩm – cụ thể là thể hiện sự tiện lợi, dễ dùng, khả năng làm sạch.

Đối với các sản phẩm như "thuốc" hoặc "thực phẩm bổ sung", cụm từ "simple clean" không mô tả trực tiếp đặc tính hoặc công dụng cụ thể, nhưng cũng khiến cho người tiêu dùng nghĩ rằng sản phẩm mang nhãn hiệu có tính chất lành mạnh, đơn giản, trong sạch.

Thêm vào đó, "simple clean" là một cụm từ tiếng Anh phổ thông, không có yếu tố cấu trúc lạ, không tạo ra dấu ấn mạnh về mặt thị giác hay âm thanh, do đó mức độ phân biệt không cao.

Trong trường hợp hàng hóa mang nhãn hiệu "SIMPLE CLEAN" không có được các đặc tính như từ "simple clean" truyền tải thì người tiêu dùng có nguy cơ bị hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc bị lừa dối về tính chất, công dụng của hàng hóa.

Từ các phân tích trên, có thể nhận định rằng nhãn hiệu "simple clean" thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73, điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1272861 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/44 NTH26 ngày 03/11/2016 về việc tạm thời từ chối đối với đơn quốc tế số 1272861.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Alcon Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Alcon Inc. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124872/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Coast Research LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2015-00266 ngày 23/3/2015 của Coast Research LLC; địa chỉ: 1209 Orange Street Wilmington DE 19801, United State of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1190529 theo Thông báo số 2014/03 NDT19 ngày 22/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3993/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Coast Research LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký CALIFORNIA theo đơn quốc tế số 1190529 cho Nhóm 09 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/03 NDT19 ngày 22/01/2015 vì thuộc đối tượng quy định tại tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT).

Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký không làm người tiêu dùng liên tưởng hay nghĩ rằng đây là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của các sản phẩm mang nhãn hiệu.

Theo quy định tại khoản 8 Điều 24 của Thông tư 23/2023/TT-BKHCN, dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm là dấu hiệu dùng cho sản phẩm của địa phương và có ý nghĩa chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của sản phẩm (chỉ dẫn rằng sản phẩm có nguồn gốc từ địa phương đó).

Tuy nhiên, kết quả tra cứu với từ khóa "CALIFORNIA" trên công cụ tìm kiếm phổ biến và thông dụng nhất thế giới Google không cho bất kỳ thông tin hay hình ảnh nào liên quan đến sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký cũng như không có thông tin nào chỉ dẫn rằng sản phẩm xin đăng ký có nguồn gốc từ địa phương này.

Ngoài ra, các kết quả tra cứu chỉ ra rằng "CALIFORNIA" không chỉ là tên gọi của một bang tại Hoa Kỳ (địa danh) mà còn có thể là dấu hiệu chỉ dẫn về biểu tượng văn hóa (như "phong cách sống California", "giấc mơ California"), hoặc được sử dụng trong tên gọi của nhiều tổ chức, hiệp hội và cơ quan phi lợi nhuận hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

Do đó, ấn tượng đầu tiên khi nhắc đến từ CALIFORNIA không phải là các sản phẩm công nghệ thông tin, hay sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Một cách tự nhiên nhất khi nhắc đến CALIFORNIA, người tiêu dùng có thể sẽ nghĩ ngay đến một phong cách sống, một lối sống với thời tiết ấm áp và tràn ngập ánh nắng, các bãi biển, các kỳ nghỉ và Hollywood.

Khi một nhãn hiệu đề cập đến một vị trí địa lý cụ thể, nếu vị trí đó liên quan đến công nghệ hay trung tâm công nghệ, ví dụ như Thung lũng Silicon, thì

có thể sẽ làm người tiêu dùng liên tưởng đến hay nghĩ rằng sản phẩm mang nhãn hiệu là sản phẩm công nghệ hay liên quan đến công nghệ.

Ngược lại, như đã phân tích ở trên, CALIFORNIA sẽ hoàn toàn không làm người tiêu dùng liên tưởng đến công nghệ hay sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký, hoặc không làm cho người tiêu dùng nghĩ rằng có mối liên hệ giữa sản phẩm mang nhãn hiệu với địa danh này. Do đó, chúng tôi cho rằng người tiêu dùng sẽ không coi CALIFORNIA là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký.

Nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ cho Nhóm 09 tại hơn 65 quốc gia trên thế giới, bao gồm nhưng không giới hạn tại Indonesia, Brunei, các nước EU, Anh, Kenya, Nam Phi, Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ, Belarus, Ai Cập, Morroco, Monaco, Cộng hòa Macedonia, Chi Lê, Ukraine, v.v... Việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ tại các quốc gia nói trên là bằng chứng rõ ràng chứng minh rằng nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm mang nhãn hiệu mà được coi là có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm này.

Từ những phân tích phía trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa trong nhóm 09. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không thể bị từ chối theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật SHTT. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này."*

2. Nhận định, đánh giá:

"California" là tên một bang của Hoa Kỳ, được nhận biết rộng rãi bởi đông đảo người tiêu dùng kể cả người tiêu dùng ở Việt Nam. Việc sử dụng tên địa danh "California" làm nhãn hiệu cho hàng hóa sẽ khiến người tiêu dùng hiểu là: chỉ nơi sản xuất, xuất xứ của hàng hóa hoặc sẽ tạo ra ấn tượng sai lệch rằng hàng hóa có nguồn gốc từ khu vực đó nếu thực tế không phải như vậy.

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ thì dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa sẽ không được bảo hộ với danh nghĩa là nhãn hiệu thông thường trừ trường hợp được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận.

Do đó, ý kiến của người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1190529 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/03 NDT19 ngày 22/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1190529.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Coast Research LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Coast Research LLC (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124873/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-00578 ngày 24/6/2015 của Shell Brands International AG; địa chỉ: Baarermatte, CH-6340 Baar, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-26298 ngày 07/11/2013 theo Quyết định số 17129/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3985/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH số 242236 cho nhãn hiệu " 

" (nhãn hiệu đăng ký) cho các sản phẩm trong Nhóm 04 với nội dung giới hạn là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "HX7", hình piston và hình hộp đựng dầu."

Người nộp đơn khiếu nại quyết định cấp GCNĐKNH số 242236 với các lý do và lập luận như sau:

Người nộp đơn đồng ý với việc không bảo hộ riêng các yếu tố "HX7" và hình piston.

Tuy nhiên, người nộp đơn không đồng ý với việc không bảo hộ riêng yếu tố "hình hộp đựng dầu" do phần hình này không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán trên bao bì sản phẩm.

- Phần hình hộp đựng dầu được đề cập trong phần giới hạn nêu trên không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm của người nộp đơn. Do đó, thành phần hình này không phải là hình vẽ thông thường của hộp đựng nhiên liệu.

- Hình nhãn dán này có hình dáng đặc biệt, được thiết kế cách điệu, mang tính sáng tạo: gồm bốn cạnh không đều nhau, cạnh trên được đặt chéo theo hướng xuống dưới từ trái qua phải, cạnh bên phải được uốn cong vào trong, các góc được bo tròn có kích thước không đều nhau. Hình vẽ này còn được trang trí bởi các dải màu xanh dương, xám và trắng. Rõ ràng, phần hình này chỉ là nhãn dãn ở mặt trước trên bao bì sản phẩm mà không phải là hình bao bì, hình hộp đựng.

- Hình nhãn dán này cũng không mô tả trực tiếp các sản phẩm yêu cầu đăng ký. Thành phần hình này không gợi tả hay chỉ dẫn trực tiếp đến bản chất, công dụng hay tính chất nào của sản phẩm nhiên liệu. Đây là một yếu tố thiết kế mang tính nhận diện, không phải là hình minh họa sản phẩm.

- Có nhiều nhãn hiệu có bản chất là hình nhãn dán, tương tự như trường hợp của nhãn hiệu đăng ký, đã được chấp thuận bảo hộ nhưng không bị loại trừ bảo hộ cho phần nhãn dán đó, ví dụ như GCNĐKNH số 521026, 317095, 318493, 364390. Điều này cho thấy việc không loại trừ bảo hộ phần hình nhãn dán là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn đã đăng ký bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu là nhãn dán trên bao bì sản phẩm và chính nhãn hiệu đăng ký tại nhiều quốc gia mà không bị loại trừ bảo hộ yếu tố "hình hộp đựng dầu". Việc không loại trừ yếu tố hình này tại các quốc gia đó là bằng chứng rõ ràng cho thấy yếu tố hình này không mang tính mô tả và có khả năng phân biệt tự thân.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến".*

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*

2. Nhận định, đánh giá:

Hình 

thực chất là nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm, không có chiều sâu hoặc tay cầm, nắp vặn..., không phải là hình dáng của sản phẩm hay hộp chứa nhiên liệu. Hình nhãn dán này có hình dạng là một hình tứ giác bất đối xứng, được thiết kế với các cạnh không đều, đường cong, góc bo tròn và phối màu đặc trưng – không giống hình ảnh thông thường của hộp đựng dầu.

Hình nhãn dán này cũng không gợi tả hay mô tả trực tiếp đến bản chất, công dụng hay đặc tính của sản phẩm đăng ký, mà chỉ là yếu tố thiết kế nhận diện.

Do vậy, khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để loại bỏ cụm từ "hình hộp đựng dầu" ra khỏi phần giới hạn không bảo hộ riêng trên GCNĐKNH số 242236 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17129/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015 về việc cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2013-26298 ngày 07/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-26298 ngày 07/11/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "HX7", hình piston.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shell Brands International AG (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124874/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-00579 ngày 24/6/2015 của Shell Brands International AG; địa chỉ: Baarermatte, CH-6340 Baar, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-26297 ngày 07/11/2013 theo Quyết định số 17128/QĐ-SHTT/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3984/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH số 242235 cho nhãn hiệu "



" (nhãn hiệu đăng ký) cho các sản phẩm trong Nhóm 04, với nội dung giới hạn là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "HX3", hình piston và hình hộp đựng dầu."

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 17128/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015 về việc cấp GCNĐKNH số 242235 với các lý do và lập luận như sau:

Người nộp đơn đồng ý với việc không bảo hộ riêng các yếu tố "HX3" và hình piston.

Tuy nhiên, người nộp đơn không đồng ý với việc không bảo hộ riêng yếu tố "hình hộp đựng dầu" do phần hình này không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán trên bao bì sản phẩm.

- Phần hình hộp đựng dầu được đề cập trong phần giới hạn nêu trên không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm của người nộp đơn. Do đó, thành phần hình này không phải là hình vẽ thông thường của hộp đựng nhiên liệu.

- Hình nhãn dán này có hình dáng đặc biệt, được thiết kế cách điệu, mang tính sáng tạo: gồm bốn cạnh không đều nhau, cạnh trên được đặt chéo theo hướng xuống dưới từ trái qua phải, cạnh bên phải được uốn cong vào trong, các góc được bo tròn có kích thước không đều nhau. Hình vẽ này còn được trang trí bởi các dải màu xanh dương, xám và trắng. Rõ ràng, phần hình này chỉ là nhãn dãn ở mặt trước trên bao bì sản phẩm mà không phải là hình bao bì, hình hộp đựng.

- Hình nhãn dán này cũng không mô tả trực tiếp các sản phẩm yêu cầu đăng ký. Thành phần hình này không gợi tả hay chỉ dẫn trực tiếp đến bản chất,

công dụng hay tính chất nào của sản phẩm nhiên liệu. Đây là một yếu tố thiết kế mang tính nhận diện, không phải là hình minh họa sản phẩm.

- Có nhiều nhãn hiệu có bản chất là hình nhãn dán, tương tự như trường hợp của nhãn hiệu đăng ký, đã được chấp thuận bảo hộ nhưng không bị loại trừ bảo hộ cho phần nhãn dán đó, ví dụ như GCNĐKNH số 521026, 317095, 318493, 364390. Điều này cho thấy việc không loại trừ bảo hộ phần hình nhãn dán là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn đã đăng ký bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu là nhãn dán trên bao bì sản phẩm và chính nhãn hiệu đăng ký tại nhiều quốc gia mà không bị loại trừ bảo hộ yếu tố "hình hộp đựng dầu". Việc không loại trừ yếu tố hình này tại các quốc gia đó là bằng chứng rõ ràng cho thấy yếu tố hình này không mang tính mô tả và có khả năng phân biệt tự thân.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*;

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Hình 

thực chất là nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm, không có chiều sâu hoặc tay cầm, nắp vặn..., không phải là hình dáng của sản phẩm hay hộp chứa nhiên liệu. Hình nhãn dán này có hình dạng là một hình tứ giác bất đối xứng, được thiết kế với các cạnh không đều, đường cong, góc bo

tròn và phối màu đặc trưng – không giống hình ảnh thông thường của hộp đựng dầu.

Hình nhãn dán này cũng không gợi tả hay mô tả trực tiếp đến bản chất, công dụng hay đặc tính của sản phẩm đăng ký, mà chỉ là yếu tố thiết kế nhận diện.

Do vậy, khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để loại bỏ cụm từ "hình hộp đựng dầu" ra khỏi phần giới hạn không bảo hộ riêng trên GCNĐKNH số 242235 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17128/QĐ-SHTT/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-26297 ngày 07/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-26297 ngày 07/11/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "HX3", hình piston.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shell Brands International AG (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124875/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-00580 ngày 24/6/2015 của Shell Brands International AG; địa chỉ: Baarermatte, CH-6340 Baar, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-26300 ngày 07/11/2013 theo Quyết định số 20958/QĐ-SHTT ngày 14/04/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3986/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH số 243479 cho nhãn hiệu 

(nhãn hiệu đăng ký) cho các sản phẩm trong Nhóm 04 với nội dung giới hạn là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "ULTRA", hình pít-tông và hình hộp đựng dầu."

Người nộp đơn khiếu nại quyết định cấp GCNĐKNH số 243479 với các lý do và lập luận như sau:

Người nộp đơn đồng ý với việc không bảo hộ riêng các yếu tố "ULTRA" và hình pít-tông.

Tuy nhiên, người nộp đơn không đồng ý với việc không bảo hộ riêng yếu tố "hình hộp đựng dầu" do phần hình này không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán trên bao bì sản phẩm.

- Phần hình hộp đựng dầu được đề cập trong phần giới hạn nêu trên không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm của người nộp đơn. Do đó, thành phần hình này không phải là hình vẽ thông thường của hộp đựng nhiên liệu.

- Hình nhãn dán này có hình dáng đặc biệt, được thiết kế cách điệu, mang tính sáng tạo: gồm bốn cạnh không đều nhau, cạnh trên được đặt chéo theo hướng xuống dưới từ trái qua phải, cạnh bên phải được uốn cong vào trong, các góc được bo tròn có kích thước không đều nhau. Hình vẽ này còn được trang trí bởi các dải màu xanh dương, xám và trắng. Rõ ràng, phần hình này chỉ là nhãn dãn ở mặt trước trên bao bì sản phẩm mà không phải là hình bao bì, hình hộp đựng.

- Hình nhãn dán này cũng không mô tả trực tiếp các sản phẩm yêu cầu đăng ký. Thành phần hình này không gợi tả hay chỉ dẫn trực tiếp đến bản chất, công dụng hay tính chất nào của sản phẩm nhiên liệu. Đây là một yếu tố thiết kế mang tính nhận diện, không phải là hình minh họa sản phẩm.

- Có nhiều nhãn hiệu có bản chất là hình nhãn dán, tương tự như trường hợp của nhãn hiệu đăng ký, đã được chấp thuận bảo hộ nhưng không bị loại trừ bảo hộ cho phần nhãn dán đó, ví dụ như GCNĐKNH số 521026, 317095, 318493, 364390. Điều này cho thấy việc không loại trừ bảo hộ phần hình nhãn dán là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn đã đăng ký bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu là nhãn dán trên bao bì sản phẩm và chính nhãn hiệu đăng ký tại nhiều quốc gia mà không bị loại trừ bảo hộ yếu tố "hình hộp đựng dầu". Việc không loại trừ yếu tố hình này tại các quốc gia đó là bằng chứng rõ ràng cho thấy yếu tố hình này không mang tính mô tả và có khả năng phân biệt tự thân.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*;

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

2. Nhận định, đánh giá:



Hình thực chất là nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm, không có chiều sâu hoặc tay cầm, nắp vặn..., không phải là hình dáng của sản phẩm hay hộp chứa nhiên liệu. Hình nhãn dán này có hình dạng là một hình tứ giác bất đối xứng, được thiết kế với các cạnh không đều, đường cong, góc bo tròn và phối màu đặc trưng – không giống hình ảnh thông thường của hộp đựng dầu.

Hình nhãn dán này cũng không gợi tả hay mô tả trực tiếp đến bản chất, công dụng hay đặc tính của sản phẩm đăng ký, mà chỉ là yếu tố thiết kế nhận diện.

Do vậy, khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để loại bỏ cụm từ "hình hộp đựng dầu" ra khỏi phần giới hạn không bảo hộ riêng trên GCNĐKNH số 243479 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20958/QĐ-SHTT ngày 14/04/2015 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-26300 ngày 07/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-26300 ngày 07/11/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "ULTRA" và hình pít-tông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shell Brands International AG (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124876/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2015-00577 ngày 24/6/2015 của Shell Brands International AG; địa chỉ: Baarermatte, CH- 6340 Baar, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-26299 ngày 07/11/2013 theo Quyết định số 17130/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3989/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Shell Brands International AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH số 242237 theo Quyết định số 17130/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015 cho nhãn hiệu 

(nhãn hiệu đăng ký) với nội dung giới hạn là "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "HX5", hình piston và hình hộp đựng dầu."

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 17130/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015 với các lý do và lập luận như sau:

Người nộp đơn đồng ý với việc không bảo hộ riêng các yếu tố "HX5" và hình piston.

Tuy nhiên, người nộp đơn không đồng ý với việc không bảo hộ riêng yếu tố "hình hộp đựng dầu" do phần hình này không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán trên bao bì sản phẩm.

- Phần hình hộp đựng dầu được đề cập trong phần giới hạn nêu trên không phải là hình hộp đựng dầu mà là hình nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm của người nộp đơn. Do đó, thành phần hình này không phải là hình vẽ thông thường của hộp đựng nhiên liệu.

- Hình nhãn dán này có hình dáng đặc biệt, được thiết kế cách điệu, mang tính sáng tạo: gồm bốn cạnh không đều nhau, cạnh trên được đặt chéo theo hướng xuống dưới từ trái qua phải, cạnh bên phải được uốn cong vào trong, các góc được bo tròn có kích thước không đều nhau. Hình vẽ này còn được trang trí bởi các dải màu xanh dương, xám và trắng. Rõ ràng, phần hình này chỉ là nhãn dãn ở mặt trước trên bao bì sản phẩm mà không phải là hình bao bì, hình hộp đựng.

- Hình nhãn dán này cũng không mô tả trực tiếp các sản phẩm yêu cầu đăng ký. Thành phần hình này không gợi tả hay chỉ dẫn trực tiếp đến bản chất, công dụng hay tính chất nào của sản phẩm nhiên liệu. Đây là một yếu tố thiết kế mang tính nhận diện, không phải là hình minh họa sản phẩm.

- Có nhiều nhãn hiệu có bản chất là hình nhãn dán, tương tự như trường hợp của nhãn hiệu đăng ký, đã được chấp thuận bảo hộ nhưng không bị loại trừ bảo hộ cho phần nhãn dán đó, ví dụ như GCNĐKNH số 521026, 317095, 318493, 364390. Điều này cho thấy việc không loại trừ bảo hộ phần hình nhãn dán là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Người nộp đơn đã đăng ký bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu là nhãn dán trên bao bì sản phẩm và chính nhãn hiệu đăng ký tại nhiều quốc gia mà không bị loại trừ bảo hộ yếu tố "hình hộp đựng dầu". Việc không loại trừ yếu tố hình này tại các quốc gia đó là bằng chứng rõ ràng cho thấy yếu tố hình này không mang tính mô tả và có khả năng phân biệt tự thân.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";*

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:



Hình thực chất là nhãn dán mặt trước trên bao bì sản phẩm, không có chiều sâu hoặc tay cầm, nắp vặn..., không phải là hình dáng của sản phẩm hay hộp chứa nhiên liệu. Hình nhãn dán này có hình dạng là một hình tứ giác bất đối xứng, được thiết kế với các cạnh không đều, đường cong, góc bo tròn và phối màu đặc trưng – không giống hình ảnh thông thường của hộp đựng dầu.

Hình nhãn dán này cũng không gợi tả hay mô tả trực tiếp đến bản chất, công dụng hay đặc tính của sản phẩm đăng ký, mà chỉ là yếu tố thiết kế nhận diện.

Do vậy, khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để loại bỏ cụm từ "hình hộp đựng dầu" ra khỏi phần giới hạn không bảo hộ riêng trên GCNĐKNH số 242237 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17130/QĐ-SHTT ngày 25/03/2015 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-26299 ngày 07/11/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-26299 ngày 07/11/2013. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "HX5" và hình piston.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Shell Brands International AG (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124877/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Société Jas Hennessy & Co.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2013-01042 ngày 04/10/2013 của Société Jas Hennessy & Co.; địa chỉ: Rue de la Richonne, 16100 Cognac, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1117587 theo Thông báo số 2012/23 NDT07 ngày 11/06/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3908/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Société Jas Hennessy & Co. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hennessy XO và hình" theo đơn quốc tế số 1117587 cho nhóm 33 (nhãn hiệu đăng ký) đã bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/23 NDT07 ngày 11/06/2013 vì được tạo thành bởi hình vẽ của đồ chứa thông thường của sản phẩm nên không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT).

Người nộp đơn khiếu nại việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với các lý do và lập luận như sau:

Nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu, hình vẽ, hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật SHTT. Hình dáng chai của nhãn hiệu đăng ký có đặc điểm nhận dạng đặc biệt, được thiết kế với hình dáng độc đáo, tạo ấn tượng riêng biệt, không phải là một thiết kế thông thường hay phổ biến trong ngành rượu. Cụ thể, hình dáng chai của nhãn hiệu đăng ký có hình dáng uốn cong hai lần, được thể hiện giống một cây vĩ cầm, với cổ chai thon nhỏ và phình to dần ở phần đáy, đoạn giữa thân chai hơi được uốn cong vào trong tạo nên vẻ mềm mại và quý phái, trên thân chai được trang trí bởi các hoa văn khắc nổi. Tổng thể thiết kế mang tính nghệ thuật cao, thể hiện sự đầu tư sáng tạo và khác biệt rõ rệt so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

Những đặc điểm nói trên giúp người dùng dễ dàng nhận biết và phân biệt các sản phẩm Hennessy XO với các dòng rượu khác. Hình dáng chai này được thiết kế từ năm 1947 và duy trì đến nay, làm nổi bật vẻ sang trọng và đẳng cấp của dòng sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký. Do đó, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có tính phân biệt tự thân, cho dù có hay không có dấu hiệu chữ "Hennessy".

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký được cấu thành từ yếu tố có tính phân biệt cao – là các nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ ở Việt Nam dưới tên của chính người nộp đơn theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 209837, 30402 và ĐKQT số 554084.

Trên thực tế, các dòng sản phẩm rượu mang nhãn hiệu "Hennessy XO" chỉ có một kiểu dáng chai duy nhất như mẫu nhãn hiệu đăng ký. Bởi vậy, người tiêu dùng liên quan khi nhìn thấy hình chai rượu này chắc chắn sẽ nhận biết được đó là sản phẩm do người nộp đơn sản xuất. Nói cách khác, nhãn hiệu đăng ký đã thực hiện tốt chức năng của một nhãn hiệu, là chỉ dẫn thương mại về nguồn gốc của các sản phẩm mang nhãn hiệu.

Nhãn hiệu đăng ký đến nay đã được bảo hộ ở hầu hết các quốc gia được chỉ định (53 quốc gia) theo đơn quốc tế số 1117587 (trừ Syria và Việt Nam).

Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và được thừa nhận trên toàn thế giới, bao gồm Việt Nam. Hennessy XO và Hennessy V.S.O.P là hai dòng rượu cognac bán chạy nhất tại Việt Nam hiện nay.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến"*;

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý lẽ khiếu nại và tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Hình dáng chai 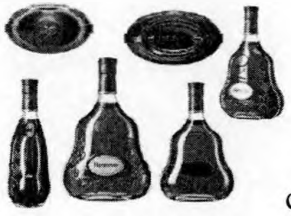 của nhãn hiệu đăng ký hai bên thân chai thiết kế uốn cong hai lần, cùng các hoa văn khắc nổi trên bề mặt tạo nên tổng thể tự thân có thể nhận biết được, không phải là hình dáng thông thường của đồ chứa đựng sản phẩm.

Theo thông tin do người nộp đơn cung cấp, kiểu dáng chai trong đơn đăng ký đã được duy trì nhất quán từ năm 1947. Hình dáng chai của nhãn hiệu đăng ký là kiểu dáng duy nhất cho dòng sản phẩm Hennessy XO, được sử dụng

rộng rãi và gắn liền với sản phẩm rượu của Société Jas Hennessy & Co trên toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam.

Thêm vào đó, các yếu tố cấu thành của nhãn hiệu đã được bảo hộ tại Việt Nam theo các GCNĐKNH số 209837, 30402 và đăng ký quốc tế số 554084. Nhãn hiệu cũng đã được bảo hộ tại 53 quốc gia trong số 58 quốc gia được chỉ định theo ĐQT số 1117587.

Tuy nhiên, người nộp đơn chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh người tiêu dùng nhận biết nhãn hiệu đăng ký với danh nghĩa là dấu hiệu để phân biệt hàng hóa của các chủ thể khác nhau hay nói cách khác là nhãn hiệu thực hiện chức năng phân biệt và chỉ dẫn thương mại thay vì nhận biết nhãn hiệu đăng ký là một đồ chứa đựng hàng hóa.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1117587 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/23 NDT07 ngày 11/06/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1117587.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Société Jas Hennessy & Co. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Société Jas Hennessy & Co. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124878/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00591 ngày 01/7/2016 của Apple Inc.; địa chỉ: 1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014, U.S.A.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1239211 theo Thông báo số 2015/10 THTr21 ngày 08/03/2016;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3914/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký METAL theo đơn quốc tế số 1239211 cho nhóm 09, 42 (nhãn hiệu đăng ký) bị tạm thời từ chối theo Thông báo số 2015/10 THTr21 ngày 08/03/2016 do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "META4" theo đăng ký quốc tế số 675700 và Meta4! của META4 SPAIN, S.A. (các nhãn hiệu đối chứng) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đã đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký khác biệt về cấu trúc, cách phát âm, ấn tượng thị giác và ý nghĩa, do đó không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Về cấu trúc và ấn tượng thị giác: Nhãn hiệu đăng ký chỉ là nhãn hiệu chữ còn các nhãn hiệu đối chứng bao gồm chữ kết hợp với số và/hoặc hình. Sự khác biệt ở phần chữ "L" và số "4" giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đủ để cho người tiêu dùng phân biệt được các nhãn hiệu này với nhau do đây là các nhãn hiệu ngắn chỉ có hai âm tiết và có năm hoặc bốn chữ cái. Sự khác nhau của một chữ cái và con số cũng đủ để tạo ra một sự khác biệt đáng kể trong ấn tượng thị giác của các nhãn hiệu. Hơn nữa, nhãn hiệu đối chứng 2 được cách điệu với các nét chữ đậm và số 4 được thể hiện bằng màu trắng trên nền một ô vuông màu đen.

Sự khác nhau hoàn toàn về ấn tượng thị giác như trên giúp cho người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt các nhãn hiệu với nhau.

Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được đọc là /metl/ (me tờl), còn các nhãn hiệu đối chứng được đọc là /me-ta-fɔ:/ (me ta pho). Như vậy, nhãn hiệu đăng ký cũng khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm.

Về ý nghĩa: METAL là một từ tiếng Anh có nghĩa là "kim loại, đường sắt, đường ray". Trong khi đó, đối với những nước mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính thống như Việt Nam, hầu như mọi người đều khó biết nghĩa của

từ META, một tiền tố thường được dùng với một từ khác có nghĩa là "sau, biến đổi, siêu". Trong các nhãn hiệu đối chứng, META được kết hợp với số 4 thành một tổng thể, được xem là từ tự đặt, không có nghĩa hoặc có thể được hiểu nghĩa theo cách đọc là từ "METAPHOR", có nghĩa là "phép ẩn dụ". Do đó, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng khác nhau về ý nghĩa.

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đồng tồn tại ở khoảng 30 quốc gia trên thế giới. Điều này chứng minh rằng nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng.

Thành phần "META" đã được sử dụng thông dụng trong nhiều nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ dưới tên các chủ thể khác nhau tại Việt Nam cho các sản phẩm và dịch vụ tương tự và liên quan thuộc các nhóm 09 và 42.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "META4" theo đăng ký quốc tế số 675700 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 20/06/2017, do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng đối chứng này để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

4/5 ký tự đầu "META-" của nhãn hiệu đăng ký trùng với 4 ký tự của các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 645257. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký là từ có nghĩa, nhãn hiệu đối chứng có thêm chữ số và phần hình đi kèm nhưng do phần đầu "META-" đóng vai trò tạo ấn tượng mạnh tới người tiêu dùng khi tiếp xúc với nhãn hiệu nên những khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không đủ để khiến người tiêu dùng không bị nhầm lẫn rằng các hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có mối liên hệ hoặc có chung nguồn gốc.

Các hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký trùng hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng, cụ thể đều là dịch vụ liên quan đến phần mềm máy tính, lập trình, phát triển, cập nhật, tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1239211 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/10 THTr21 ngày 08/03/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1239211.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Apple Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Apple Inc. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124879/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00123 ngày 28/3/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HNT162

(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-30879 theo Quyết định số 156909/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3955/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cocsulphur" theo đơn đăng ký số 4-2021-30879 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty Cổ phần BMC Việt Nam bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 156909/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "COC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 35868 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 156909/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 với lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện khác nhau.

Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký là một cụm từ viết liền gồm 10 ký tự, sắp xếp theo trình tự C/o/c/s/u/l/p/h/u/r. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một cụm từ viết liền gồm 3 ký tự sắp theo trình tự c/o/c.

Về nội dung: Cả nhãn hiệu đăng ký lẫn nhãn hiệu đối chứng đều là cụm từ viết liền không tách rời và không có nghĩa trong tiếng Việt. Riêng phần chữ "sulphur" không phải là tên tiếng Anh của hoạt chất hóa học "lưu huỳnh", nên không thể tách rời nhãn hiệu đăng ký thành hai phần "Coc" và "sulphur" để so sánh với nhãn hiệu đối chứng được.

Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm gồm 3 âm tiết là "các", "su", "phờ". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ có 1 âm tiết là "coc".

Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ, được viết hoa thông thường, không kết hợp với phần hình. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có cả phần hình quả địa cầu màu xanh sọc cách điệu màu trắng, kết hợp với phần chữ "coc", hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đăng ký.

Từ những lập luận trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-30879.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Cocsulphur" là từ ghép gồm hai yếu tố "Coc" và "sulphur". Trong đó, tiền tố "Coc" trùng hoàn toàn về ký tự với phần chữ "COC" của nhãn hiệu đối chứng. Hậu tố "sulphur" chỉ là từ mô tả, mang nghĩa là "lưu huỳnh" - một thành phần phổ biến trong thuốc bảo vệ thực vật. Do đó, yếu tố này không có chức năng tạo dấu ấn phân biệt mà chỉ mang tính chất gợi công dụng hoặc thành phần của sản phẩm.

Mặc dù nhãn hiệu "Cocsulphur" được viết liền mạch, người tiêu dùng vẫn có xu hướng tách các thành tố thành "Coc" và "sulphur" khi đọc hoặc nghe. Trong trường hợp này, phần "Coc" vẫn là yếu tố gây ấn tượng chính, còn phần "sulphur" chỉ đóng vai trò mô tả, không làm giảm mức độ tương tự với nhãn hiệu "COC".

Đặc biệt, yếu tố "Coc" đứng ở đầu nhãn hiệu "Cocsulphur" - vị trí được người tiêu dùng chú ý nhiều nhất khi tiếp cận nhãn hiệu. Việc xuất hiện ngay từ đầu khiến tiền tố "Coc" tạo ra tác động thị giác và thính giác mạnh mẽ, dễ ghi nhớ và từ đó dễ gây liên tưởng hoặc nhầm lẫn với nhãn hiệu "COC" đã được đăng ký trước.

Vì vậy, có cơ sở để xác định rằng nhãn hiệu "Cocsulphur" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đã được đăng ký trước cho cùng sản phẩm là thuốc bảo vệ thực vật hoặc sản phẩm tương tự.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-30879 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 156909/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-30879 ngày 27/07/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam (qua Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124880/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00124 ngày 28/3/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HNT162

(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-30891 theo Quyết định số 156901/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3962/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Sulphurcoc" theo đơn đăng ký số 4-2021-30891 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty Cổ phần BMC Việt Nam bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 156901/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 35868 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 156901/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 với lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện khác nhau.

Về cấu trúc: nhãn hiệu đăng ký là một cụm từ viết liền gồm 10 ký tự, sắp xếp theo trình tự S/u/l/p/h/u/r/c/o/c. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một cụm từ viết liền gồm 3 ký tự theo trình tự c/o/c.

Về nội dung: cả nhãn hiệu đăng ký lẫn nhãn hiệu đối chứng đều là cụm từ viết liền, không tách rời và không có nghĩa trong tiếng Việt. Riêng phần chữ "Sulphur" không phải là tên tiếng Anh của hoạt chất hóa học "lưu huỳnh", nên không thể tách rời nhãn hiệu đăng ký thành hai phần "Coc" và "Sulphur" để so sánh với nhãn hiệu đối chứng.

Về cách phát âm: Nhãn hiệu đăng ký được phát âm gồm 3 âm tiết là "su", "phờ", "chờ". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chỉ có một âm tiết là "coc".

Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu chữ, được viết hoa thông thường, không kết hợp với phần hình. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có cả phần hình quả địa cầu màu xanh sọc cách điệu màu trắng, kết hợp với phần chữ "coc", hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đăng ký.

Từ những lập luận trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-30891.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Sulphurcoc" được tạo thành từ hai thành tố "Sulphur" và "coc", trong đó hậu tố "coc" trùng hoàn toàn về ký tự với phần chữ "COC" của nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù được đặt ở cuối, "coc" vẫn giữ vai trò là thành tố dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và có khả năng phân biệt cao.

Tiền tố "sulphur" chỉ mang tính mô tả, có nghĩa là "lưu huỳnh" – một thành phần phổ biến trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật. Do đó, yếu tố này không có khả năng tạo dấu ấn thương mại rõ ràng và chỉ cung cấp thông tin về thành phần hoặc công dụng sản phẩm.

Với cấu trúc từ ghép mô tả + dấu hiệu phân biệt của người khác, người tiêu dùng vẫn dễ dàng nhận ra "coc" là thành tố chính, đặc biệt trong bối cảnh cả hai nhãn hiệu được sử dụng cho hàng hóa trùng hoặc tương tự. Sự xuất hiện của một từ mô tả phổ biến ở đầu nhãn hiệu không đủ để loại trừ khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Vì vậy, nhãn hiệu "Sulphurcoc" được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng đã được đăng ký trước.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-30891 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 156901/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-30891 ngày 27/07/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam (qua Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124881/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật An An Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00149 ngày 15/4/2025 của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật An An Phát; địa chỉ: 66A Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HNT162

(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-01463 ngày 29/11/2019 theo Quyết định số 7354/QĐ-SHTT.IP ngày 17/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3967/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật An An Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SI'CAFÉ" theo đơn đăng ký số 4-2022-01463 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật An An Phát bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 7354/QĐ-SHTT.IP ngày 17/01/2025 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 254297 và hết thời hạn ấn định người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42947/SHTT-NH ngày 14/10/2021.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 7354/QĐ-SHTT.IP ngày 17/01/2025 với lý lẽ sau:

Đơn số 4-2022-01463 là đơn được tách ra từ đơn số 4-2019-48652 nộp ngày 29/11/2019. Trong công văn nộp ngày 13/01/2022 phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2019-48652, người nộp đơn xin giữ lại một phần danh mục Nhóm 43 để tiếp tục theo đuổi, phần danh mục còn lại của Nhóm 43 và toàn bộ danh mục Nhóm 30 chưa đáp ứng yêu cầu bảo hộ được tách sang đơn mới chính là đơn số 4-2022-01463.

Sau đó, vào ngày 12/09/2022 người nộp đơn nộp công văn số 778/2022/Viet IP-CV trình bày việc đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn 4-2022-01463 sau khi có kết quả giải quyết cuối cùng đối với đơn số ĐN1-2022-00009 nộp ngày 13/01/2022.

Đến thời điểm hiện tại, yêu cầu chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 254297 của người nộp đơn chưa có kết quả giải quyết cuối cùng. Người nộp đơn đã nộp công văn phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung đối với đơn 4-2022-01463 vào ngày 12/09/2022 nên lý do thứ 2 nêu trong Quyết định từ chối số 7354/QĐ-SHTT ngày 17/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ là không có cơ sở. Ngoài ra kể từ khi nộp đơn đến trước ngày 17/01/2025 người nộp đơn chỉ

nhận được Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 109724/QĐ-SHTT và không nhận được thông báo nào khác của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn cho rằng về mặt bản chất, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể:

Nhãn hiệu đối chứng là chữ "SI", được trình bày song ngữ gồm tiếng Việt và tiếng Syria, chỉ gồm 2 ký tự, phát âm là /SI/.

Nhãn hiệu đăng ký là từ không có nghĩa, gồm 6 ký tự, phát âm là /SI/CA/FE/.

Từ những lập luận nêu trên, người nộp đơn khẳng định rằng nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, bởi mỗi nhãn hiệu đều có đặc điểm nhận diện thương mại riêng, thể hiện qua ý tưởng trình bày, bố cục, nội dung cũng như ý nghĩa tổng thể khi phát âm. Các đặc điểm này tạo nên sự khác biệt rõ rệt, khó gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trong điều kiện thương mại thông thường.

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-01463.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: *"Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.*

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42947/SHTT-NH ngày 14/10/2021 đối với đơn số 4-2019-48652 là đơn gốc trước khi tách một phần thành đơn số 4-2022-01463, vì thế, lý do từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-01463 do người nộp đơn không phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung là không phù hợp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-01463 ngày 29/11/2019

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 7354/QĐ-SHTT.IP ngày 17/01/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-01463 ngày 29/11/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-01463 ngày 29/11/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật An An Phát (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124885/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

TTN105

Căn cứ Quyết định số 3294/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của MOTUL, địa chỉ: Địa chỉ: 119 Boulevard Felix Faure, 93300 Aubervilliers, France; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam, khiếu nại Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/6/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2013/40 VTB08 ngày 08/10/2014 về việc từ chối cấp đăng ký quốc tế nhãn hiệu quốc tế cho đơn số 1177873 ngày 30/07/2013.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

I. Nội dung Quyết định số 3294/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

Quyết định nêu trên có nội dung chính như sau:

Theo Quyết định số 3294/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của MOTUL (Cộng hòa Pháp) có nội dung như sau:

- Tại đơn khiếu nại số 694/NH ngày 12/8/2016 và các đơn bổ sung gửi Bộ KH&CN, Văn phòng Luật sư Ân Nam cho rằng Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ESTER Core" theo ĐQT số 1177873 là không phù hợp.

- Về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký được tạo bởi 2 thành phần "ESTER" và "Core", trong đó:

+ Từ "ESTER" có nghĩa tiếng Việt là "este" (tên một hoạt chất hóa học);

+ Từ "Core" có nghĩa là "lõi" – đây là danh từ chỉ bộ phận giữa, rắn chắc làm chỗ dựa cho các bộ phận bao quanh.

+ Nhãn hiệu đã được đăng ký rộng rãi trên toàn cầu.

+ Người nộp đơn đã giới hạn danh mục sản phẩm tại Văn phòng quốc tế WIPO và đề nghị được bảo hộ nhãn hiệu vì chủ đơn quốc tế đã và đang kinh doanh tại Việt Nam.

- Không chấp nhận khiếu nại của MOTUL (Cộng hòa Pháp) đối với Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại Thông báo tạm thời từ chối số 2013/40 VTB08 ngày 08/10/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1187873.

- Giao Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại khả năng bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "ESTER Core" (không bảo hộ riêng "ESTER") theo ĐQT số 1187873 trên cơ sở tình tiết mới (giới hạn sản phẩm) được bổ sung tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

II. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ Quyết định số 3294/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu "ESTER Core" cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả sản phẩm, không có khả năng phân biệt theo quy định tại Điều 74.2.c;

Người nộp đơn cũng đồng ý với ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ khi đại diện của người nộp đơn (trong quá trình khiếu nại lần 2 lên Bộ Khoa học và Công nghệ) đã đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "ESTER Core" (không bảo hộ riêng "ESTER") theo ĐQT số 1187873 trên cơ sở bổ sung tình tiết mới Thông báo của Văn phòng quốc tế WIPO khi giới hạn danh mục sản phẩm thuộc nhóm 01: "Sản phẩm hóa chất để làm mát chất lỏng, các sản phẩm hóa chất nguyên liệu cho các thành phần của chất bôi trơn; phụ gia hóa chất cho nguyên liệu động cơ" (ghi nhận theo Thông báo ngày 06/8/2018 của WIPO).

Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu sau khi có Quyết định từ chối hoặc có Quyết định cấp Văn bằng bảo hộ là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 1 Điều 115, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1177873 là phù hợp, đề nghị trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại và Thông báo tạm thời từ chối số 2013/40 VTB08 ngày 08/10/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1177873.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, MOTUL có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, MOTUL (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Quyết định số 3294/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ KHCN.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 3294 /QĐ-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Motul (Pháp) đối với Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ESTER Core" theo Đơn quốc tế

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Xét Đơn khiếu nại số 694/NH ngày 12/8/2016 và các đơn bổ sung của Motul (Pháp);

Đại diện sở hữu công nghiệp (SHCN) theo ủy quyền: Văn phòng luật sư (VPLS) Ân Nam;

Khiếu nại Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ESTER Core" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1177873.

I. Nội dung khiếu nại

Tại Đơn khiếu nại số 694/NH ngày 12/8/2016 và các đơn bổ sung gửi Bộ KH&CN, VPLS Ân Nam cho rằng Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ESTER Core" theo ĐQT số 1177873 là không phù hợp.

Các lập luận của VPLS Ân Nam được tóm tắt như sau:

- Về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký không mang tính mô tả:

Nhãn hiệu đăng ký "ESTER Core" được tạo bởi thành phần "ESTER" và "Core". Trong đó:

- Từ "ESTER" có nghĩa tiếng Việt là este (tên hoạt chất hóa học). Người nộp đơn không đề nghị bảo hộ riêng từ này.

- Từ "Core" có nghĩa tiếng Việt "lõi". Đây là danh từ chỉ bộ phận ở giữa, thường rắn chắc làm chỗ dựa cho các bộ phận bao quanh. Do vậy, nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng "Core" là dấu hiệu mang tính mô tả tính chất, công dụng của sản phẩm thuộc nhóm 01 là chưa thuyết phục.

Trong các vụ việc khác, Cục Sở hữu trí tuệ đã xác định thành phần "Core" không mang tính mô tả nên đã cấp văn bằng bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu chứa thành phần này cho các sản phẩm, dịch vụ khác nhau.

- Nhãn hiệu đăng ký được đăng ký và sử dụng rộng rãi:

Nhãn hiệu "ESTER Core" đã được Motul sử dụng rộng rãi trên toàn cầu. Đại diện người khiếu nại đã cung cấp Bản Tuyên thệ cho thấy nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi trên thế giới và tại Việt Nam.

Ngoài ra, tuy việc nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ ở nhiều nước không phải là cơ sở để bảo hộ tại Việt Nam; nhưng đây cũng là bằng chứng cho thấy nhãn hiệu được công nhận rộng rãi trên thế giới.

Trên cơ sở các lập luận trên, đại diện người khiếu nại đề nghị Bộ trưởng Bộ KH&CN hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 (và Thông báo từ chối số 2013/40 VTB08 ngày 8/12/2014) của Cục Sở hữu trí tuệ; và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "ESTER Core" theo ĐQT số 1177873 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 tại Việt Nam.

II. Kết luận giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục Sở hữu trí tuệ

Tại Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ESTER Core" theo ĐQT số 1177873, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận khiếu nại lần 1 của đại diện người khiếu nại và giữ nguyên Thông báo từ chối tạm thời số 2013/40 VTB08 ngày 08/10/2014, bởi lẽ:

- Nhãn hiệu đăng ký "ESTER Core" có từ "Core" có nghĩa tiếng Việt "lõi" là dấu hiệu mang tính mô tả, có thể làm người tiêu dùng liên tưởng đến tính chất, công dụng của sản phẩm thuộc nhóm 01 mà nhãn hiệu áp dụng;

- Chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đăng ký được sử dụng rộng rãi, có khả năng phân biệt chưa đủ thuyết phục.

- Các trường hợp nhãn hiệu có chứa phần chữ "Core" được bảo hộ cho các chủ thể khác nhau (như đại diện người khiếu nại viện dẫn) không tương thích với vụ việc;

- Nhãn hiệu đăng ký được bảo hộ tại một số quốc gia trên thế giới không phải là cơ sở để được bảo hộ tại Việt Nam.

Vì những lý do trên, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng lập luận của đại diện người khiếu nại – VPLS Ân Nam là không có cơ sở. Nhãn hiệu đăng ký nhãn hiệu "ESTER Core" theo Đơn quốc tế số 1177873 không đáp ứng khả năng bảo hộ tại Việt Nam.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

3.1.Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại

Theo quy định tại Điều 74.2.c Luật sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

3.2. Nhận định, đánh giá

Áp dụng quy định trên trong trường hợp cụ thể, Bộ KH&CN nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký "ESTER Core" được tạo bởi "ESTER" (có nghĩa tiếng Việt là "este" – tên một hợp chất hữu cơ) và "Core" có nghĩa tạm dịch là "cốt lõi", "tối ưu". Với ý nghĩa này, nhãn hiệu đăng ký mang tính mô tả khi sử dụng cho các sản phẩm có chứa thành phần chính là este (hay "ester"). Tuy nhiên, với các sản phẩm khác (không có chứa thành phần chính là este), tổng thể nhãn hiệu có thể được coi là có khả năng phân biệt.

Trong phạm vi danh mục sản phẩm theo ĐQT số 1177873, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu cho rất nhiều các loại hóa chất khác nhau thuộc nhóm 1 (không chỉ rõ có sản phẩm chứa thành phần chính là este hay không) . Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ có cơ sở khi cho rằng nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

3.3. Các ý kiến khác

Trong quá trình khiếu nại lần 2 tại Bộ KH&CN, để đảm bảo khả năng phân biệt của nhãn hiệu, đại diện người khiếu nại đề nghị xem xét chấp thuận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm đã và đang kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Cụ thể là, người khiếu nại (chủ sở hữu ĐQT số 1177873) đã làm rõ và thực hiện giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký còn "*sản phẩm hóa chất để làm mát chất lỏng, các sản phẩm hóa chất nguyên liệu cho các thành phần của chất bôi trơn; phụ gia hóa chất cho nguyên liệu động cơ*" (Ghi nhận theo Thông báo ngày 06/8/2018 của WIPO).

Việc giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký trên là tình tiết mới, chưa được xem xét trong quá trình thẩm định ĐQT số 1177873 và giải quyết khiếu nại lần 1, cho nên không thuộc phạm vi xem xét giải quyết khiếu nại lần 2 tại Bộ KH&CN. Tuy nhiên, do tình tiết này có khả năng ảnh hưởng đến việc ĐQT số 1177873 được chấp thuận bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm được đề cập, vụ việc cần được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại để đảm bảo lợi ích chính đáng của chủ sở hữu nhãn hiệu (với điều kiện việc xem xét lại khả năng đăng ký của nhãn hiệu không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác có liên quan).

4. Kết quả đối thoại

Ngày 06/6/2018, Bộ KH&CN tổ chức đối thoại với người khiếu nại (đại diện bởi VPLS Ân Nam) và người bị khiếu nại (Cục Sở hữu trí tuệ) để làm rõ

nội dung vụ việc. Theo kết quả đối thoại, các bên đã thống nhất tạo điều kiện cho Motul được xem xét khả năng đăng ký nhãn hiệu "ESTER Core" theo ĐQT số 1177873 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 01 (sau khi đã giới hạn) phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Bộ KH&CN giao Cục Sở hữu trí tuệ xem xét vụ việc trên cơ sở tình tiết mới được đề cập tại Mục 3.3 trên đây.

5. Kết luận

Căn cứ Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN nhận thấy tại thời điểm giải quyết khiếu nại lần đầu, Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 của Cục SHTT về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1177873 là phù hợp; khiếu nại của Motul là không có cơ sở.

Tuy nhiên, trên cơ sở các thông tin, tài liệu được bổ sung và làm rõ trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 2 tại Bộ KH&CN, để đảm bảo lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, khả năng đăng ký của nhãn hiệu "ESTER Core" cần được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, đánh giá lại (với điều kiện việc xem xét lại khả năng đăng ký của nhãn hiệu không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác có liên quan).

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp thuận khiếu nại của Motul (Pháp) đối với Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ESTER Core" theo ĐQT số 1177873. Giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2837/QĐ-SHTT ngày 15/7/2016 (và Thông báo từ chối tạm thời số 2013/40 VTB08 ngày 08/10/2014) của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Giao cho Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại khả năng bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "ESTER Core" (không bảo hộ riêng "ESTER") theo Đơn quốc tế số 1177873 của Motul trên cơ sở tình tiết mới (giới hạn sản phẩm) được bổ sung tại Bộ KH&CN.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ KH&CN là trái với quy định pháp luật, Motul (Pháp) có thể khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 4. Chánh Thanh tra Bộ KH&CN, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Motul (đại diện bởi VPLS Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTra 3.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Văn Tùng

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124886/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Thái Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00005 ngày 03/01/2025 của Công ty cổ phần dược phẩm Thái Minh; địa chỉ: Số 14-Ô C2/NO khu tái định cư Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy

HNT162

chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-17239 theo Quyết định số 117258/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3925/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm Thái Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COTRIPRO" theo đơn đăng ký số 4-2018-17239 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty cổ phần dược phẩm Thái Minh bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 117258/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 836826 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 117258/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2024 với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là tên không có nghĩa, hoàn toàn khác nhau về phát âm (thính giác) và các ký tự chữ cái (thị giác) và "COTRIL" đọc là "cô-chin" chứ không thể đọc là "COTRI" được.

Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã từng cấp văn bằng cho trường hợp tương tự giữa nhãn hiệu CATRIN và nhãn hiệu đối chứng COTRIL.

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-17239.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Khi xem xét hai nhãn hiệu COTRIPRO và COTRIL, có thể thấy tiền tố "COTRI" của hai nhãn hiệu trùng nhau. Trong thực tiễn đăng ký nhãn hiệu, đặc biệt đối với những nhãn hiệu được cấu trúc từ các yếu tố viết tắt hoặc tổ hợp từ, phần tiền tố đứng đầu thường tạo ra ấn tượng đầu tiên với người tiêu dùng và là phần dễ được ghi nhớ.

Trong trường hợp này:

Hai nhãn hiệu đều bắt đầu bằng "COTRI", là thành phần chiếm vị trí nổi bật đầu tiên, gây ấn tượng thị giác và thính giác mạnh mẽ với người tiêu dùng.

Phần "PRO" trong nhãn hiệu COTRIPRO được đặt ở phía sau có thể được hiểu như là viết tắt của từ "professional" hoặc một hậu tố mở rộng có tính chất bổ trợ nên thường bị coi là yếu tố mô tả hoặc yếu tố yếu về khả năng phân biệt.

Sự khác biệt giữa hai nhãn hiệu chỉ nằm ở đoạn cuối: "PRO" và "L", tuy nhiên sự khác biệt này không đủ mạnh để làm lu mờ sự tương đồng rất đáng kể ở phần đầu – vốn là yếu tố gây ấn tượng và ghi nhớ chính.

Xét tổng thể, hai nhãn hiệu COTRIPRO và COTRIL có nhiều yếu tố tương đồng về cấu trúc, ngữ âm và phần tiền tố chính "COTRI". Tiếp xúc với hai nhãn hiệu người tiêu dùng có thể cho rằng đây là các biến thể của nhau hoặc có cùng nguồn gốc.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-17239 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 117258/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-17239 ngày 29/05/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm Thái Minh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm Thái Minh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124887/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Mega Lifesciences Public Company Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00953 ngày 26/12/2024 của Mega Lifesciences Public Company Limited; địa chỉ: 384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở

HNT162

hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-45839 theo Quyết định số 115122/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3931/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mega Lifesciences Public Company Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MEGA MAX, hình" theo đơn đăng ký số 4-2020-45839 (nhãn hiệu đăng ký) của Mega Lifesciences Public Company Limited bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 115122/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 191188 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu được bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 496230 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 115122/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2024 với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng 1 đã hết hạn ngày 29/07/2021 tức đã hết hạn quá 3 năm. Nhãn hiệu đăng ký và hai nhãn hiệu đối chứng đều là các từ không có nghĩa. Bên cạnh đó nhãn hiệu đăng ký có cách thiết kế, trình bày rất khác nhãn hiệu đối chứng 2, cách phát âm cũng khác nhau hoàn toàn.

Có nhiều nhãn hiệu tương tự đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cụ thể có GCNĐKNH số 150953, 388206, 370059,…

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2020-45839.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký*

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lựctheo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này;"*

Điểm b khoản 3 Quy định chuyển tiếp Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ : "*b) Quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74, điểm e khoản 1 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung theo điểm b và điểm c khoản 22, khoản 35 và điểm b khoản 42 Điều 1 của Luật này được áp dụng cho các đơn đăng ký sở hữu công nghiệp chưa có quyết định cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;"*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của hai thành tố "MEGA" và "MAXX", được trình bày theo hai dòng nhưng khi đọc hoặc phát âm, người tiêu dùng vẫn nhận diện là một chuỗi liền mạch "MEGA MAXX".

Nhãn hiệu đối chứng 1 theo GCNĐKNH số 191188 đã hết hạn hiệu lực vào ngày 29/07/2021. Tính đến thời điểm ban hành Quyết định số 115122/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2024 nhãn hiệu đối chứng 1 đã chấm dứt hiệu lực quá 3 năm, theo quy định chuyển tiếp tại Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý với ý kiến của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng 1 để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Đối với nhãn hiệu đối chứng 2, cả hai đều có phần tiền tố "MEGA" trùng nhau. Phần âm sau trong "MEGA MAXX" (/ˈmeɪ.gə mæks/) và "MEGAMAG" (/ˈmeɪ.gə mæg/) chỉ khác nhau ở âm cuối "ks" và "g", trong khi cấu trúc phụ âm tương tự. Khi phát âm nhanh hoặc trong môi trường thương mại, sự tương đồng này có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng 2 cũng có mức độ tương tự cao, đặc biệt về phát âm và thành phần cấu tạo.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-45839 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 115122/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/09/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-45839 ngày 04/11/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mega Lifesciences Public Company Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mega Lifesciences Public Company Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124888/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Kiên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00744 ngày 02/8/2024 của Ông/Bà Trần Văn Kiên; địa chỉ: Cụm 3, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối

HNT162

với đơn số 4-2021-45220 theo Quyết định số 50795/QĐ-SHTT.IP ngày 02/05/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3997/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Kiên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SÂM YẾN ROYAL" theo đơn đăng ký số 4-2021-45220 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 50795/QĐ-SHTT.IP ngày 02/05/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm h khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019. Ngoài ra ý kiến phản đối của người nộp đơn chưa xác đáng nên không được Cục chấp nhận.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý lẽ sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu "Sâm Yến ROYAL" được đăng ký cho các sản phẩm thuộc Nhóm 5 còn nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho Nhóm 35 có cấu trúc khác biệt hoàn toàn về các ký tự chữ cái (thị giác) và phát âm (thính giác) nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, thực tế đã có nhiều nhãn tương tự có phần chữ ROYAL đã được cấp GCNĐKNH. Như vậy nhãn hiệu đăng ký đã đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Người nộp đơn đề ghị Cục tiếp tục xem xét cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây*

nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này."

2. Nhận định, đánh giá:

Về dấu hiệu, nhãn hiệu "SÂM YẾN ROYAL" có phần chữ "SÂM YẾN" mô tả thành phần nguyên liệu của hàng hóa nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu tập trung vào chữ "ROYAL". Phần chữ "ROYAL" của nhãn hiệu đăng ký trùng với nhãn hiệu đối chứng.

Về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, trong danh mục dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng có dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các hàng hóa trùng và tương tự với các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký, do đó các hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và các dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự nhau.

Như vậy, đánh giá tổng thể cho thấy nhãn hiệu đăng ký có thành phần phân biệt trùng với nhãn hiệu đối chứng, hai nhãn hiệu sử dụng cho hàng hóa và dịch vụ tương tự nhau nên hai nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau.

Về các trường hợp viện dẫn, các nhãn hiệu người nộp đơn nêu trong công văn không tương tự và không nằm trong phạm vi xem xét của đơn số 4-2021-45220.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-45220 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 50795/QĐ-SHTT.IP ngày 02/05/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-45220 ngày 18/11/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Văn Kiên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Văn Kiên (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124889/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Megamotor Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


HNT162

Xét đơn số KN4-2023-00503 ngày 13/9/2023 của Công ty cổ phần Megamotor Việt Nam; địa chỉ: Số 32 ngõ 27 đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-42773 ngày 16/10/2020 theo Quyết định số 57174/QĐ-SHTT.IP ngày 28/07/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3994/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Megamotor Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký số 4-2020-42773 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty Cổ phần Megamotor Việt Nam bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 57174/QĐ-SHTT.IP ngày 28/07/2023 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu không có khả năng phân biệt và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 444390 và hết thời hạn ấn định nhưng người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 54481/SHTT-NH ngày 07/11/2022.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 57174/QĐ-SHTT.IP ngày 28/07/2023 với lý lẽ sau:

Người nộp đơn khẳng định mình đã có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo công văn số 23-5.01/CA ngày 17/05/2023.

Mặt khác người nộp đơn cho rằng đến thời điểm hiện tại nhãn hiệu đối chứng "MEGA (444390)" đã hết hiệu lực quá 3 năm (từ ngày 16/03/2019) nên không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký "MEGAMOTOR, hình" trong đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-42773. Như vậy nhãn hiệu đăng ký đã đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Vậy nên người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 57174/QĐ-SHTT.IP ngày 28/07/2023 và cấp Văn bằng bảo hộ cho đơn số 4-2020-42773.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu"*.

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này"*.

Điểm b khoản 3 Quy định chuyển tiếp Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ : "*b) Quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74, điểm e khoản 1 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung theo điểm b và điểm c khoản 22, khoản 35 và điểm b khoản 42 Điều 1 của Luật này được áp dụng cho các đơn đăng ký sở hữu công nghiệp chưa có quyết định cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;"*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Ngày 07/02/2023, người nộp đơn đã có văn bản số 23-6 T/CA xin gia hạn thời hạn 03 tháng để phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2020-42773, theo đó, thời hạn phản hồi Thông báo nêu trên sẽ kéo dài tới 07/05/2023. Tuy nhiên, đến ngày 17/05/2023 người nộp đơn mới nộp văn bản số 23-5.01/CA phản hồi Thông báo nêu trên, như vậy, lý do từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-42773 do người nộp đơn không phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định là phù hợp.

Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 444390 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 16/03/2019, do đó, tính đến thời điểm ban hành Quyết định số 57174/QĐ-SHTT.IP ngày 28/07/2023 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-42773 nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực trên 3 năm, vì thế, theo quy định tại điểm b khoản 3 Quy định chuyển tiếp tại Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ, áp dụng

quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ thì nhãn hiệu đối chứng không còn được sử dụng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-42773, không áp dụng quy định tại điểm a và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 57174/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/07/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-42773 ngày 16/10/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-42773 ngày 16/10/2020. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "CHẠY ĐUA VỚI THỜI GIAN", hình bánh xe.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Megamotor Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124890/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Lamda
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2022-01361 ngày 23/11/2022 của Công ty TNHH dược phẩm Lamda; địa chỉ: 27/6 Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-13664 theo Quyết định số 74430/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3996/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Lamda với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GOLDSVIAN" theo đơn đăng ký số 4-2020-13664 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH dược phẩm LAMDA bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Quyết định số 74430/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "GOLDSVIAN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 222898 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác nhau về sản phẩm, hàng hóa, người tiêu dùng không thể nhầm lẫn giữa "thuốc chữa bệnh" và "khẩu trang y tế".

Mặt khác Cục Sở hữu trí tuệ cũng từng cấp GCNĐKNH cho trường hợp tương tự như trường hợp của người nộp đơn cụ thể là cấp GCNĐKNH số 408711 cho nhãn hiệu "Thiên Thảo" trùng với nhãn hiệu "Thiên Thảo" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 150953.

Như vậy nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét và cấp Văn bằng cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "GOLDSVIAN" trùng với nhãn hiệu đối chứng "GOLDSVIAN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 222898 ngày 15/4/2014.

Danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký thuộc Nhóm 10, danh mục hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng thuộc Nhóm 05 nhưng đều được dùng trong lĩnh vực y tế, có cùng chức năng (hỗ trợ điều trị bệnh). Các hàng hóa đều được phân phối thông qua hệ thống nhà thuốc, bệnh viện, cơ sở y tế, thậm chí có thể cùng bày bán hoặc được kê đơn, sử dụng trong cùng một tình huống điều trị.

Trong trường hợp này nhãn hiệu đăng ký trùng với nhãn hiệu đối chứng nên khả năng người tiêu dùng hiểu rằng các sản phẩm này có cùng nguồn gốc thương mại là rất lớn. Với đặc điểm đều là sản phẩm dùng trong lĩnh vựcy tế, nếu nhãn hiệu trùng nhau, người tiêu dùng có thể cho rằng các sản phẩm được sản xuất hoặc phân phối bởi cùng một doanh nghiệp, đặc biệt nếu họ được cung cấp hoặc bày bán tại cùng hệ thống nhà thuốc, bệnh viện.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-13664 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 74430/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-13664 ngày 27/04/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dược phẩm Lamda có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Lamda (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124891/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty CP Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2022-01357 ngày 23/11/2022 của Công ty CP Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI; địa chỉ: Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-16536 ngày 07/06/2017 theo Quyết định số 74426/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3991/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "THE SAPPHIRE RESIDENCE DOJI, hình" theo đơn đăng ký số 4-2017-16536 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quí DOJI bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 74426/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SAPHIRE WEDDING - EVENT, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210166 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Hai cụm nhãn hiệu "SAPHIRE WEDDING - EVENT, hình" và "THE SAPPHIRE RESIDENCE DOJI, hình" khác nhau hoàn toàn về ký tự chữ cái (thị giác) và phát âm (thính giác). Trong đó chữ SAPPHIRE là tên có nghĩa là "đá ngọc", còn tên Saphire không có nghĩa. Chính vì "Saphire" và "Saphir" là hai tên không có nghĩa nên đã đều được Cục cấp ở hai Văn bằng số: 210166 (SAPHIRE WEDDING - EVENT, hình) và 198942 (SAPHIR DALAT HOTEL Ngọc Khang, hình) cho cùng Nhóm 43 (nhà hàng ăn uống), trong đó Văn bằng số 198942 còn có ngày ưu tiên trước. Gần đây nhất ngày 24/08/2021 Cục đã cấp Văn bằng cho nhãn hiệu "Vinhomes Sapphire", số Văn bằng 396321 cho cùng Nhóm 43: nhà hàng ăn uống, như vậy đã không hề có sự tương tự gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu "Vinhomes Sapphire" và "SAPHIRE WEDDING - EVENT, hình". Tương tự như vậy, hai cụm nhãn hiệu "SAPHIRE WEDDING - EVENT, hình" và "THE SAPPHIRE RESIDENCE DOJI, hình" cũng không thể gây tương tự, nhầm lẫn cho người tiêu dùng và đã hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo hộ Nhãn hiệu hàng hóa.

Do đó người nộp đơn đề nghị Cục tiếp tục xem xét cấp Văn bằng cho nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

2. Nhận định, đánh giá:

Về cấu trúc từ ngữ, nhãn hiệu "THE SAPPHIRE RESIDENCE DOJI" và "SAPHIRE WEDDING – EVENT" có phần chữ "SAPPHIRE" và "SAPHIRE" gần như trùng nhau về ký tự và phát âm nhưng chỉ "SAPPHIRE" là từ có nghĩa. Phần chữ "DOJI" trong nhãn hiệu đăng ký được trình bày khá nổi bật cũng góp phần vào việc tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu đăng ký.

Về ấn tượng thị giác, hai nhãn hiệu có bố cục thị giác khác nhau rõ rệt, cụ thể là nhãn hiệu đăng ký được trình bày thành 4 hàng ngang dạng khối, màu sắc và chữ cách điệu trong khi nhãn hiệu đối chứng là cụm từ "SAPHIRE" và "WEDDING – EVENT" xếp thành hai hàng kết hợp với hình viên đá

So sánh tổng thể hai nhãn hiệu thì thấy mặc dù có yếu tố tương đồng ở phần chữ "SAPPHIRE/SAPHIRE", nhưng tổng thể hai nhãn hiệu có sự phân biệt nhau ở bố cục, cách trình bày, ý nghĩa, nhãn hiệu đăng ký có thêm phần chữ "DOJI" tạo ra khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng, do đó, hai nhãn hiệu vẫn có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16536, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 74426/QĐ-SHTT ngày 25/08/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-16536 ngày 07/06/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16536 ngày 07/06/2017. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "RESIDENCE".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124892/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 236039 cấp cho UNILEVER N.V. (NL) đã chấm dứt hiệu lực và người nộp đơn rút đơn khiếu nại số KN4-2014-01191.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2014-01191 ngày 01/12/2014 của UNILEVER N.V.; địa chỉ: Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: GCNĐKNH số 236039 đã chấm dứt hiệu lực từ ngày

05/06/2023 do không được gia hạn. Người nộp đơn (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) đã nộp đơn số RĐ4-2025-00409 xin rút đơn khiếu nại số KN4-2014-01191.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNILEVER N.V. (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124893/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Hoài Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00007 ngày 03/01/2025 của Ông/Bà Trần Hoài Nam; địa chỉ: Số 49 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

đối với đơn số 4-2022-14520 theo Quyết định số 147666/QĐ-SHTT.IP ngày 16/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3924/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Hoài Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "eggyolk O, hình" theo đơn đăng ký số 4-2022-14520 (nhãn hiệu đăng ký) của Trần Hoài Nam bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 147666/QĐ-SHTT.IP ngày 16/12/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 147666/QĐ-SHTT.IP ngày 16/12/2024 với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký không thể khiến người tiêu dùng liên tưởng đến các sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu trong Nhóm 30 và 43, bởi "eggyolk" là một từ không có nghĩa, kết hợp cùng hình chữ "O" cách điệu tạo thành một tổng thể có tính phân biệt. Người nộp đơn cho rằng nếu là một từ viết liền thì không được phép tách rời từng chữ cái, từng phần ra để xem xét riêng rẽ, mà cần đánh giá tổng thể như một từ không có nghĩa, gồm các chữ cái được cách điệu và viết liền. Nhãn hiệu đăng ký được yêu cầu bảo hộ dưới dạng tổng thể, không bảo hộ riêng bất kỳ thành phần nào nên hoàn toàn có khả năng phân biệt.

Thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã từng chấp nhận bảo hộ cho những nhãn hiệu có thành phần "EGG" tương tự, thậm chí mang tính mô tả mạnh hơn đối với các sản phẩm/dịch vụ tương tự như các nhãn hiệu đã được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 380735 và 373184.

Từ những lập luận nêu trên, người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không phải là dấu hiệu mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ. Nhãn hiệu về tổng thể có khả năng phân biệt, đáp ứng đầy đủ điều kiện bảo hộ theo Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-14520.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm 2 phần là "EGGYOLK" và "O". "EGGYOLK" mặc dù được viết liền nhau nhưng khi phát âm và tiếp xúc thị giác đều có thể nhận dạng là từ tiếng Anh "egg yolk", nghĩa tiếng Việt là lòng đỏ trứng. Đây là một từ có nghĩa cụ thể, phổ biến và người tiêu dùng có kiến thức cơ bản về tiếng Anh (nhất là trong bối cảnh ẩm thực, dịch vụ ăn uống) có thể hiểu được. Phần chữ "O" được trình bày cách điệu trông giống như một quả trứng.

Nhãn hiệu đăng ký "EGGYOLK O" được đăng ký cho các sản phẩm thuộc Nhóm 30 bao gồm sản phẩm bánh ngọt, kẹo, kem, cà phê vì thế nhãn hiệu đăng ký đang mô tả thành phần có trong sản phẩm mang nhãn hiệu. Đối với dịch vụ trong Nhóm 43, từ "EGGYOLK" vẫn mang nghĩa mô tả nguyên liệu món ăn được cung cấp bởi dịch vụ trong Nhóm 43.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định nhãn hiệu đăng ký thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, căn cứ từ chối bảo hộ là có cơ sở và nội dung khiếu nại của người nộp đơn không phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-14520 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 147666/QĐ-SHTT.IP ngày 16/12/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-14520 ngày 22/04/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Hoài Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Hoài Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124894/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Tâm Hạnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00039 ngày 20/01/2025 của Công ty TNHH dược phẩm Tâm Hạnh; địa chỉ: 80 đường số 8, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-13656 ngày 27/04/2020 theo Quyết

định số 123789/QĐ-SHTT.IP ngày 24/10/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3990/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm Tâm Hạnh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DIGEKIDS" theo đơn đăng ký số 4-2020-13656 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH dược phẩm Tâm Hạnh bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 123789/QĐ-SHTT.IP ngày 24/10/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm h khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DEGESBABY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 194198 (nhãn hiệu đối chứng).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 123789/QĐ-SHTT.IP ngày 24/10/2024 trên cơ sở lý lẽ sau:

Người nộp đơn cho rằng tại thời điểm ngày 24/10/2024 nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực quá 3 năm kể từ ngày 24/10/2024 nên không còn được coi là đối chứng để từ chối đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-13656. Vậy nên nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa theo quy định của pháp luật

Người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại và cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".*

Điểm b khoản 3 Quy định chuyển tiếp Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ : "*b) Quy định tại điểm e và điểm h khoản 2 Điều 74, điểm e khoản 1 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung theo điểm b và điểm c khoản 22, khoản 35 và điểm b khoản 42 Điều 1 của Luật này được áp dụng cho các đơn đăng ký sở hữu công nghiệp chưa có quyết định cấp hoặc từ chối cấp văn bằng bảo hộ trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành;"*

2. Nhận định, đánh giá:

Vào thời điểm ban hành Quyết định số 123789/QĐ-SHTT.IP ngày 24/10/2024, nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực quá 3 năm, do đó, theo quy định tại điểm b khoản 3 Quy định chuyển tiếp tại Điều 220 Luật Sở hữu trí tuệ, áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ thì nhãn hiệu đối chứng không còn được sử dụng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký.

Do đó, nội dung khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2020-13656, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 123789/QĐ-SHTT.IP ngày 24/10/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-13656 ngày 27/04/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-13656 ngày 27/04/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm Tâm Hạnh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124895/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Novopharm - Nhà máy GMP dược phẩm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00091 ngày 25/02/2025 của Công ty cổ phần Novopharm - Nhà máy GMP dược phẩm; địa chỉ: Lô CN05, KCN hỗ trợ Đồng Văn III, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; đại diện bởi: Công


HNT162

ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-50418 theo Quyết định số 136960/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3942/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Novopharm - Nhà máy GMP dược phẩm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NOVOCETIRIZIN" theo đơn đăng ký số 4-2022-50418 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty cổ phần Novopharm-Nhà máy GMP Dược phẩm bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 136960/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NOVO" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 686555.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 136960/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 với lý lẽ sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau hoàn toàn về các ký tự chữ cái (thị giác) và phát âm (thính giác) nên không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Ngoài ra có nhiều trường hợp tương tự cũng đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ như nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 457135, 181118, 244547,…

Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-50418.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký*

được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "NOVOCETIRIZIN" là một dấu hiệu từ ngữ gồm 13 ký tự, được cấu tạo từ sự kết hợp giữa thành tố "NOVO" và cụm "CETIRIZIN". Trong đó, tiền tố "NOVO" trùng hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng là thành phần dễ gây ấn tượng và tạo khả năng ghi nhớ, phân biệt trong quá trình tiếp cận và ghi nhớ nhãn hiệu, hậu tố "CETIRIZIN" có thể được người tiêu dùng nhận biết là tên một hoạt chất dược lý phổ biến (cetirizine) dùng trong điều trị dị ứng.

Việc thêm hậu tố "CETIRIZIN" không làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu khi xét đến yếu tố nhận diện thương mại, đặc biệt khi thành tố này có thể bị coi là mô tả hoặc chỉ dẫn thành phần dược chất. Vì thế nhãn hiệu đăng ký dễ bị liên tưởng là một biến thể, phiên bản sản phẩm có nguồn gốc hoặc liên quan đến nhãn hiệu "NOVO" đang được biết đến trên thị trường.

Do đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký là có căn cứ pháp lý và nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không phù hợp.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-50418 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 136960/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-50418 ngày 28/11/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Novopharm - Nhà máy GMP dược phẩm có quyền

khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Novopharm - Nhà máy GMP dược phẩm (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124929/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KH Neochem Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2013-00613 ngày 13/5/2013 của KH Neochem Co., Ltd.; địa chỉ: 2-3-1 Nihonbashi-Muromachi, Chuo-ku Tokyo 103-0022; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1105022 theo Thông báo số 2012/04 NHT12 ngày 29/01/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3805/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KH Neochem Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu **KH NeoChem** theo đơn quốc tế số 1105022 cho Nhóm 01 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2012/04 NHT12 ngày 29/01/2013 trên cơ sở quy định của điểm 4 khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể là: nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu NEOΣCHEM được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 59296 (nhãn hiệu đối chứng) có ngày đăng ký sớm hơn.

Ngày 13/05/2013, KH Neochem Co., Ltd.; địa chỉ: 3-2-15 Nihonbashi-Muromachi, Chuo-ku, Tokyo 103-0022, Japan; đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS có đơn khiếu nại số KN4-2013-00613 đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105022 trên các cơ sở như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký **KH NeoChem** về tổng thể hoàn toàn không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng NEOΣCHEM theo VBBH số 59296:

Nhãn hiệu đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng
KH NeoChe	NEOΣCHEM

- Cả hai nhãn hiệu đều có thành phần chữ "NEO" và "CHEM". Tuy nhiên:

+ Thành phần chữ "NEO" có nghĩa là mới, là một tiền tố được sử dụng phổ biến trong các nhãn hiệu và được chấp nhận bảo hộ trong nhiều văn bằng bảo hộ (VBBH) như: "NEOBOR" (VBBH số 593); "NEOPELEX" (VBBH số 21145); "NEOCEL" (VBBH số 28686); "NEOLITE" (VBBH số 33868); "NEODOL" (VBBH số 30306); "NEO-MAX" (VBBH số 40840); "NEOFLO" (VBBH số 75573); "NEOTEX" (VBBH số 183242); "Neo Will" (VBBH số 100776); "NEOFIX" (VBBH số 133869); "NEOCRYSTAL" (VBBH số 134037); "NEORATE" (VBBH số 170803); "NEO-POLYMIC" (VBBH số 176156);

+ Thành phần chữ "CHEM" là dạng viết tắt của "CHEMISTRY" hay "CHEMICAL" có nghĩa là hóa học, thuộc về hóa học, tức là mang tính mô tả. Như

vậy nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có chung một thành phần yếu là "NEO" và một thành phần mang tính mô tả sản phẩm là "CHEM". Tính phân biệt của hai nhãn hiệu chủ yếu được xác định bởi những thành phần chữ khác, cũng như yếu tố hình trong hai nhãn hiệu.

- Về cấu trúc, đứng trước thành phần NeoChem là hai chữ cái in hoa KH, đồng thời là hai chữ đứng đầu, đây là thành phần mang tính phân biệt trong tên thương mại của chủ đơn. Bên cạnh đó, giữa thành phần NeoChem không có chữ cái Hy Lạp xích ma "∑" như nhãn hiệu đối chứng.

- Về hình thức trình bày và ấn tượng thương mại, nhãn hiệu xin đăng ký được viết bằng các chữ cái không chân, trong đó hai chữ cái KH đứng đầu và chữ CHEM được in đậm nổi bật, chữ NEO được viết bằng nét nhạt hơn, tất cả nằm trong một hình chữ nhật. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được viết bằng các chữ cái in hoa có chân, trong đó chữ cái Hy Lạp xích ma "∑" có kích thước cao hơn các chữ cái còn lại, tách nhãn hiệu đối chứng thành hai phần NEO và CHEM. Dấu gạch ngang trên đầu nhãn hiệu là nét chân kéo dài của chữ cái N trong nhãn hiệu đối chứng cũng góp phần tạo ra ấn tượng độc đáo khác biệt.

- Về đối tượng sử dụng sản phẩm mang nhãn hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là các doanh nghiệp sản xuất, sử dụng hóa chất trong sản xuất. Do vậy, đa phần các công ty chọn lựa và mua sản phẩm thường qua các công đoạn là nghiên cứu nhà cung cấp, chào hàng, chấp nhận chào hàng, ký kết hợp đồng, giao hàng, tức là sẽ loại trừ được khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm.

Thứ hai, nhãn hiệu xin đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới như Singapore, Mỹ, Trung Quốc, Australia. Trong đó tại Đài Loan - quốc gia của chủ đơn nhãn hiệu đối chứng, nhãn hiệu xin đăng ký đã được chấp nhận cho đăng ký và tồn tại song song với nhãn hiệu đối chứng. Chủ đơn đã cung cấp tài liệu chứng minh, cụ thể là bản sao văn bằng bảo hộ nhãn hiệu **KH** *NeoChem* số 01569700 và 01526537 và bản sao kết quả tra cứu thể hiện tình trạng bảo hộ của nhãn hiệu NEOΣCHEM số 01085823.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký*

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký **KH** NeoChem và nhãn hiệu đối chứng NEOΣCHEM có chung thành phần yếu là Neo và thành phần mang tính mô tả sản phẩm là "Chem", có nghĩa là hóa học, thuộc về hóa học - đây là thành phần chiếm ưu thế trong cách phát âm, cách nhìn và cách ghi nhớ. Có thể nhận thấy cụm "Neo Chem" là thành phần chính, nổi bật, dễ ghi nhớ và là yếu tố đầu tiên người tiêu dùng nhận biết trong cả hai nhãn hiệu; sự khác biệt nhỏ như ký tự "KH" hoặc "Σ" không đủ để triệt tiêu khả năng gây nhầm lẫn, đặc biệt khi các nhãn hiệu được dùng cho cùng loại hàng hóa là hóa chất công nghiệp, do đó, người tiêu dùng thông thường với sự chú ý ở mức trung bình, hoàn toàn có thể hiểu nhầm hai nhãn hiệu này là có cùng nguồn gốc thương mại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1105022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/04 NHT12 ngày 29/01/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1105022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, KH Neochem Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KH Neochem Co., Ltd. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124930/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN4-2018-00492 ngày 24/7/2018 của Apple Inc. (US); địa chỉ: 1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-01812 theo Quyết định số 28980/QĐ-SHTT/QĐ-SHTT ngày 27/04/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3817/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Apple Inc. (US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký APPLE theo đơn quốc gia số 4-2017-01812 cho Nhóm 39 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 28980/QĐ-SHTT ngày 27/04/2018 do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Apple Tour, hình" theo GCNĐKNH số 165642 của Công ty TNHH Du lịch Quả táo.

Người nộp đơn đã đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng do khác biệt về dấu hiệu và dịch vụ mang nhãn hiệu.

- Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu nổi tiếng, đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

- Hơn nữa, người nộp đơn đã được cấp các GCNĐKNH số 393958 và 284561 cho các nhãn hiệu "APPLE" và "APPLE CARPLAY" cho các dịch vụ trùng lặp và tương tự với các dịch vụ xin đăng ký trong cùng Nhóm 39.

- Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu nổi tiếng, đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký trùng với phần chữ "apple" và diễn đạt cùng nghĩa với hình quả táo là thành phần tạo ra khả năng phân biệt của nhãn hiệu đối chứng. Các dịch vụ đi kèm nhãn hiệu đăng ký tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng. Do đó, việc hai nhãn hiệu này được bảo hộ cho hai chủ thể khác nhau sẽ khiến người tiêu dùng không có nguy cơ bị nhầm lẫn về nguồn gốc của dịch vụ. Vào thời điểm Quyết định số 28980/QĐ-SHTT ngày 27/04/2018 được ban hành, GCNĐKNH số 165642 đang có hiệu lực, vì thế, nội dung khiếu nại không có cơ sở.

Tài liệu nộp kèm theo đơn không đủ cơ sở để chứng minh nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu nổi tiếng, đã được thừa nhận và sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam, từ đó, không đủ cơ sở để nhãn hiệu đăng ký được hưởng chế độ bảo hộ với danh nghĩa là nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định pháp luật và không thuộc đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-01812 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 28980/QĐ-SHTT/QĐ-SHTT ngày 27/04/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01812 ngày 24/02/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Apple Inc. (US) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Apple Inc. (US) (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124931/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2024-00526 ngày 12/6/2024 của Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT; địa chỉ: Tầng 46 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-12898 theo Quyết định số 25288/QĐ-SHTT ngày 12/03/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3865/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ZALIGC" theo đơn đăng ký số 4-2021-12898 (nhãn hiệu đăng ký) của Công ty TNHH Thiên Tôn bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 25288/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 12/03/2024 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng PROZALIC được bảo hộ theo GCNĐKNH số 255544.

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu ZALIGC và PROZALIC đều là tên không có nghĩa, khác nhau hoàn toàn về các ký tự chữ cái (thị giác) và phát âm (thính giác) nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, thực tế đã có nhiều nhãn tương tự đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "PROZALIC" có phần chữ "PRO-" là tiền tố phổ biến, thường xuất hiện trong các nhãn hiệu dược phẩm với ý nghĩa tích cực hoặc chuyên nghiệp và thường được coi là phần có khả năng phân biệt thấp khi đứng phía trước nhãn hiệu; phần hậu tố của nhãn hiệu đối chứng "-ZALIC" đóng vai trò thành phần phân biệt mạnh.

Nhãn hiệu đăng ký có ký tự 5/6 ký tự trùng với phần hậu tố "-zalic" của nhãn hiệu đối chứng, cùng có hai âm tiết và phát âm giống nhau. Nhãn hiệu đăng ký có thêm ký tự G nằm giữa ký tự "I" và "C" nhưng không tạo ra âm tiết mới và không đủ để tạo ra sự khác biệt cho nhãn hiệu đăng ký và phần hậu tố của nhãn hiệu đối chứng.

Do có sự tương tự như phân tích nên trên nên khi nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng thuộc các chủ sở hữu khác nhau cùng sử dụng cho các sản phẩm trùng hoặc tương tự trong Nhóm 05 sẽ có nguy cơ khiến cho người tiêu dùng tưởng rằng các nhãn hiệu đó là biến thể của nhau và bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-12898 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25288/QĐ-SHTT.IP ngày 12/03/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-12898 ngày 07/04/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dược phẩm LIVIAT (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124932/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của STRIPE INTERNATIONAL INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00550 ngày 08/5/2017 của STRIPE INTERNATIONAL INC.; địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903, Japan; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư MINERVAS; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 285082 theo Thông báo số 2016/03 NDT15/TB-SHTT ngày 10/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3864/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của STRIPE INTERNATIONAL INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 10/01/2017, nhãn hiệu "AMERICAN HOLIC" theo đơn quốc tế số 1285082 cho các Nhóm 9, 14, 18, 25, 35 bị từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/03 NDT15 ngày 10/01/2017 trên cơ sở của Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu chứa thành phần AMERICAN có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm và dịch vụ.

Ngày 08/05/2017, STRIPE INTERNATIONAL INC.; địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903 Japan; đại diện bởi: Văn phòng luật sư MINERVAS có đơn khiếu nại số KN5-2017-00550 đề nghị bảo hộ tổng thể cho nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1285082 trên các cơ sở như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu xin đăng ký "AMERICAN HOLIC" trong nhãn hiệu có chứa từ AMERICAN nhưng về tổng thể nhãn hiệu "AMERICAN HOLIC" có nghĩa hoàn toàn không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm và dịch vụ:

- Thành phần HOLIC nằm ở cuối nhãn hiệu vốn là một hậu tố được phổ biến trong tiếng Anh truyền tải ý nghĩa là một cá thể có sự say mê, khao khát, cuồng hay nghiện thứ gì đó. Khi một từ bất kỳ được sử dụng làm từ gốc và thêm hậu tố -HOLIC, sự kết hợp này sẽ chỉ một người có sự say mê, khao khát, cuồng, hay nghiện có liên quan đến từ gốc đó.

- "AMERICAN HOLIC" như vậy không có nghĩa là một tên địa danh mà có nghĩa người mà nghiện Mỹ, người nghiện phong cách Mỹ, người nghiện các giá trị Mỹ, người nghiện tiếng Anh Mỹ.

Các lập luận của Văn phòng luật sư MINERVAS được dựa trên giải nghĩa của các từ AMERICAN và HOLIC, và các ví dụ minh họa từ các cuốn từ điển tiếng Anh thông dụng.

Thứ hai, thực tiễn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam cho thấy rất nhiều nhãn hiệu có thành phần AMERICAN được bảo hộ cho chủ đơn không có địa chỉ ở Mỹ ví dụ như: "AMERICAN STAR, hình" (văn bằng bảo hộ (VBBH) số 127284); "MAI`S AMERICAN HEALTHCARE, hình" (VBBH số 16438);

GOLDEN AMERICAN (VBBH số 13938); "AMERICAN ROSES BRAND, hình" (VBBH số 8212); "AMERICAN STANDARD" (VBBH số 6989); "UNITED AMERICAN BLEND, hình" (VBBH số 1363); "AMERICAN CLUB" (VBBH số 220).

Nhiều nhãn hiệu chứa thành phần chữ là tên các quốc gia hoặc tính từ chỉ tên quốc gia và chủ đơn không có địa chỉ tại các quốc gia đó không bị coi là mang tính mô tả, được bảo hộ tại Việt nam, ví dụ như: "ENGLISH Eagle, hình" (VBBH số 271825); "GERMAN BALL" (VBBH số 271825); "DUTCH LADY, hình" (VBBH số 1057965); "FRENCH BULL" (VBBH số 273909).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét nội dung khiếu nại và các quy định pháp luật có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu "AMERICAN HOLIC" là tổ hợp từ gồm hai yếu tố tiếng Anh là "AMERICAN" và "HOLIC". Trong đó, "AMERICAN" có nghĩa là "thuộc về nước Mỹ" hoặc "người Mỹ", còn "HOLIC" là một hậu tố không chính thức thường dùng để chỉ sự say mê hoặc nghiện một thứ gì đó. Khi kết hợp lại, cụm từ "AMERICAN HOLIC" có thể được hiểu một cách gợi ý là "người say mê phong cách Mỹ" hoặc "bị hấp dẫn bởi phong cách Mỹ". Cách diễn đạt này mang tính biểu cảm, không mang nội dung mô tả trực tiếp sản phẩm, dịch vụ cụ thể.

Tuy nhiên, việc sử dụng phần chữ "AMERICAN" tạo thành một phần nhãn hiệu trong khi người sử dụng nhãn hiệu (người nộp đơn) lại là một chủ thể không có trụ sở hoặc nơi cư trú tại nước Mỹ sẽ khiến cho người tiêu dùng bị hiểu sai lệch hoặc nhầm tưởng hàng hóa, dịch vụ có nguồn gốc từ nước Mỹ.

Từ các đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu "AMERICAN HOLIC" theo đăng ký quốc tế số 1285082 của STRIPE INTERNATIONAL INC. thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1285082 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/03 NDT15 ngày 10/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1285082.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, STRIPE INTERNATIONAL INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và STRIPE INTERNATIONAL INC. (qua Văn phòng Luật sư MINERVAS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124933/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PARFUMS CIRO GMBH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2017-00950 ngày 01/9/2017 của PARFUMS CIRO GMBH; địa chỉ: Jaffestrasse 12, 21109 Hamburg, Germany; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1307749 theo Thông báo số 2016/34 NHT06 ngày 05/07/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3857/BC-TTKN

ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PARFUMS CIRO GMBH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CIRO" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1307749 (nhãn hiệu đăng ký) của Parfums Ciro GmbH bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/34 NHT06 ngày 05/07/2017 vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 150057.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Người nộp đơn đã loại bỏ toàn bộ các sản phẩm thuộc Nhóm 04 ra khỏi danh mục sản phẩm, cụ thể là loại bỏ các sản phẩm "Fuel and illuminants; fragranced candles; candles for lighting; perfumed candles; illuminating wax".

Sau điều chỉnh, danh mục sản phẩm theo ĐQT số 1307749 chỉ còn Nhóm 03 và 05, với các sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, khử mùi và chăm sóc cá nhân, hoàn toàn không trùng hoặc tương tự với các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "CIRIO".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã loại bỏ toàn bộ các sản phẩm thuộc Nhóm 04 ra khỏi danh mục hàng hóa đi kèm nhãn hiệu đăng ký và việc loại bỏ đã được ghi nhận vào cơ sở dữ liệu đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Hệ thống Madrid của Tổ chức

Sở hữu trí tuệ thế giới, do đó, nhãn hiệu không còn tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1307749, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/34 NHT06 ngày 05/07/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1307749.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1307749.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PARFUMS CIRO GMBH (qua Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124934/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nhà thuốc Đông Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2011-00814 ngày 14/10/2011 của Công ty cổ phần nhà thuốc Đông Dương; địa chỉ: 605-607 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-05212 theo Quyết định số 24047/QĐ-SHTT ngày 28/7/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3719/BC-

TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nhà thuốc Đông Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Hệ Thống Nhà Thuốc Bán Lẻ ĐÔNG DƯƠNG PHARMACY, hình" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "INDOCHINE INSURANCE, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 33986, nhãn hiệu "INDOCHINA GROUP, hình" bảo hộ theo đơn số 4-2005-14794, nhãn hiệu "Nhà thuốc Đông Dương, chữ Hán, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 102414, nhãn hiệu "DONGDUONG, to sell an idea, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 317333, nhãn hiệu "NHÀ THUỐC ĐÔNG DƯƠNG, 4 MÙA CẢM THỐNG LINH, Chữ Hán, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 102415 theo các Điều 74.2.(e,h) và Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "Hệ Thống Nhà Thuốc Bán Lẻ Đông Dương PHARMACY, hình" theo đơn số 4-2009-05212 với các lý do sau:

- Thứ nhất: "Indochina" hay "Đông Dương" theo 74.2.b Luật sở hữu trí tuệ 2005 không được bảo hộ dưới danh nghĩa một nhãn hiệu vì là "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đó được sử dụng rộng rồi, thường xuyên, nhiều người biết đến". Do đó "Indochina" hay "Đông Dương" đều có thể được dùng bởi bất cứ chủ thể nào. Cụ thể Quý Cục đã bảo hộ tên gọi này cho những chủ sở hữu khác nhau trong cùng nhóm hàng hóa dịch vụ, xin theo dõi danh sách dưới đây, trích từ Cơ sở dữ liệu nhãn hiệu hàng hóa Quốc gia và Madrid, Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Căn cứ theo Điều 74.2.b Luật sở hữu trí tuệ 2005 cũng như trên thực tế qua bảng dẫn chứng nêu trên, người nộp đơn hoàn toàn có thể khẳng định rằng, nhãn hiệu "Đông Dương", "INDOCHINA" không được bảo hộ riêng dưới danh nghĩa như một nhãn hiệu hàng hóa; điều đó đồng nghĩa với việc, nhãn hiệu đó sẽ không bảo hộ riêng cho tổ chức hay cá nhân nào nên bất cứ tổ chức, cá nhân nào cũng cũng có thể được sử dụng.

Vì vậy, việc đưa phần chữ "Indochina", "Đông Dương" để từ chối nhãn hiệu Hệ Thống Nhà Thuốc Bán Lẻ Đông Dương PHARMACY, hình là hoàn toàn không có cơ sở.

- Thứ hai: Cũng chính vì lý "Indochina" hay "Đông Dương" là "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đó được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến" (theo quy định Luật SHTT 2005, Điều 74.2.b) không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu riêng biệt nên Công ty cổ phần nhà thuốc Đông Dương đã thiết kế phần hình nhằm tạo sự khác biệt và yêu cầu bảo hộ tổng thể. Điều đó đồng nghĩa với việc nhãn hiệu "Hệ thống nhà thuốc bán lẻ Đông Dương, hình" hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "indochine INSURANCE, hình" theo GCNĐKNH số 30086

Nhãn hiệu đăng ký "Hệ Thống Nhà Thuốc Bán Lẻ ĐÔNG DƯƠNG PHARMACY, hình" có phần chữ "ĐÔNG DƯƠNG" tương tự về nghĩa với nhãn hiệu "Indochine" tiếng Pháp cũng có nghĩa là "Đông Dương" và cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 36, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Kinh doanh bất động sản" và nhãn hiệu đối chứng: "môi giới, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản,...". Do vậy, các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho cùng dịch vụ sẽ gây nhầm lẫn về nguồn cung ứng dịch vụ. Bên cạnh đó, GCNĐKNH số 30086 hết hiệu lực từ ngày 21/01/2010 và tính đến thời điểm ra Quyết định từ chối chính thức theo đơn đăng ký là chưa quá 5 năm hết hiệu lực. Do vậy, nhãn hiệu nêu trên lấy ra làm đối chứng của nhãn hiệu đăng ký là phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Đối với các nhãn hiệu "Nhà thuốc Đông Dương, chữ Hán, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 102414 và nhãn hiệu "NHÀ THUỐC ĐÔNG DƯƠNG, 4

MÙA CẢM THỐNG LINH, Chữ Hán, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 102415

Nhãn hiệu đăng ký "Hệ Thống Nhà Thuốc Bán Lẻ ĐÔNG DƯƠNG PHARMACY, hình" và các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đều có phần chữ "ĐÔNG DƯƠNG" và cùng áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 05. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-05212 ngày 20/03/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24047/QĐ-SHTT ngày 28/7/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-05212 ngày 20/03/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần nhà thuốc Đông Dương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần nhà thuốc Đông Dương (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124935/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Oyster Cosmetics S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2015-00323 ngày 14/4/2015 của Oyster Cosmetics S.p.A.; địa chỉ: Via Barzizza, 37/a 46043 Castiglione delle Stiviere MN; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1190313 theo Thông báo số 2014/03 TDH04 ngày 22/01/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2289/BC-

TTKN ngày 29/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Oyster Cosmetics S.p.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Oyster cosmetics, Perlacolor, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1190313 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "perla" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) đơn số 210320, nhãn hiệu "Gruppo La Perla Fashion Group" theo ĐKQT số 926389, nhãn hiệu "IO LA PERLA" theo ĐKQT số 644035. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Oyster Perlacolor, hình" theo ĐQT số 1190313 với lý do:

1. Khả năng phân biệt của các nhãn hiệu đối chứng

Qua tra cứu, người nộp đơn thấy rằng các nhãn hiệu đối chứng và các nhãn hiệu của các chủ sở hữu khác nhau có phần chữ "Perla" đã cùng được chấp nhận bảo hộ song song cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, đặc biệt là các sản phẩm mỹ phẩm tại Việt Nam.

Trong tiếng Italia, chữ "Perla" có nghĩa tương ứng là "Ngọc trai" trong tiếng Việt. Kết quả tra cứu cũng cho thấy nhiều nhãn hiệu của các chủ sở hữu khác nhau được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 đều có phần chữ "Ngọc trai" hay từ cùng nghĩa trong tiếng Anh là "Pearl". Đối với những nhãn hiệu được chấp nhận bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 trong những năm gần đây, các phần chữ này không được bảo được bảo hộ riêng trong các nhãn hiệu đó.

Thực tế sử dụng và bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam đã cho thấy rằng các phần chữ la tinh như "Perla", "Pearl" hay "Ngọc trai" đã trở thành những dấu hiệu được sử dụng thông dụng và phổ biến trong các nhãn hiệu cho sản phẩm thuộc nhóm 03, đặc biệt là các sản phẩm mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp. Dưới đây là bảng liệt kê các nhãn hiệu điển hình của các chủ sở hữu khác nhau cùng chứa phần chữ "Perla" hoặc "Pearl" hoặc "Ngọc trai" được bảo hộ song song cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, đặc biệt là các sản phẩm mỹ phẩm tại Việt Nam:

- Nhãn hiệu: Perla; Số ĐKQT/GCNĐKNH: 210320; Chủ sở hữu: Panny Gesellschaft m.b.H.

- Nhãn hiệu: "Perla, hình"; Số ĐKQT: 491251; Chủ sở hữu: GRUPPO LA PERLA S.P.A.

- Nhãn hiệu: Gruppo La Perla La Perla Fashion Group; Số ĐKQT: 926389; Chủ sở hữu: LA PERLA S.r.l.

- Nhãn hiệu: IO LA PERLA; Số ĐKQT/GCNĐKNH: 644035; Chủ sở hữu: GRUPPO LA PERLA S.P.A.

- Nhãn hiệu: LA PERLA J'AIME; Số ĐKQT: 944044; Chủ sở hữu: LA PERLA s.r.l.

- Nhãn hiệu: Perlana; Số ĐKQT: 504378; Chủ sở hữu: Henkel AG & Co. KGaA

- Nhãn hiệu: Pearl; Số GCNĐKNH: 32025; Chủ sở hữu: PZ CUSSONS (INTERNATIONAL) LIMITED

- Nhãn hiệu: **PEARL DROPS**; Số GCNĐKNH: 51443; Chủ sở hữu: CHURCH & DWIGHT CO., INC.

- Nhãn hiệu: PEARL NUTRIENT; Số GCNĐKNH: 68805; Chủ sở hữu: UNILEVER N. V

- Nhãn hiệu: LEWIS & PEARL; Số ĐKQT/GCNĐKNH: 68926; Chủ sở hữu: Công ty TNHH GREEN CROSS Việt Nam

- Nhãn hiệu: GLAM PEARL; Số ĐKQT/GCNĐKNH: 141746; Chủ sở hữu: L'OREAL Société Anonyme

Nhãn hiệu:  ("PEARL" không được bảo hộ riêng); Số ĐKQT/GCNĐKNH: 196175; Chủ sở hữu: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Thành Đạt

Nhãn hiệu:  ("PEARL" không được bảo hộ riêng) Số ĐKQT/GCNĐKNH: 199392; Chủ sở hữu: Công ty TNHH một thành viên thương mại sản xuất mỹ phẩm Hải Ngọc

Nhãn hiệu:  ("PEARL" không được bảo hộ riêng) Số ĐKQT/GCNĐKNH: 236044; Chủ sở hữu: Công ty TNHH một thành viên Thuận Thiên Việt

Nhãn hiệu:  ("NGỌC TRAI" không được bảo hộ riêng); Số ĐKQT/GCNĐKNH: 122310; Chủ sở hữu: Công ty trách nhiệm hữu hạn mỹ phẩm Hảo Sâm

Nhãn hiệu:  ("NGỌC TRAI" không được bảo hộ riêng); Số ĐKQT/GCNĐKNH: 127552; Chủ sở hữu: Công ty TNHH mỹ phẩm MIHO

Nhãn hiệu:  ("Ngọc trai" không được bảo hộ riêng; Số ĐKQT/GCNĐKNH: 228458; Chủ sở hữu: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Biển Ngọc

Trong thực tế sản xuất và tiêu dùng hàng hóa, những sản phẩm mỹ phẩm có thành phần nguyên liệu ngọc trai rất phổ biến và được người tiêu dùng ưa chuộng. Ngọc trai còn là một loại trang sức quý, là biểu tượng của vẻ đẹp. Vẻ đẹp cũng chính là mục đích hướng tới của việc sử dụng các sản phẩm mỹ phẩm.

Căn cứ những thực tế nêu trên và theo qui định tại Điều 74.2.c, Luật Sở hữu trí tuệ 2005, các phần chữ "Perla", "Pearl" hay "Ngọc trai" bị coi là những dấu hiệu chỉ thành phần, tính chất, công dụng mang tính mô tả hàng hóa thuộc nhóm 03. Do vậy, những dấu hiệu này bị coi là không có khả năng phân biệt trong các nhãn hiệu thuộc nhóm 03 theo điều luật nêu trên.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy khả năng phân biệt của các nhãn hiệu đối chứng có thể đạt được là từ tổng thể hình thức thể hiện nhãn hiệu hoặc từ các yếu tố có khả năng phân biệt khác kết hợp với phần chữ "Perla" (không có khả năng phân biệt hoặc có khả năng phân biệt rất yếu).

Vì vậy, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục ghi nhận những chứng lý và thực tế nêu trên để xem xét khả năng phân biệt của nhãn hiệu xin đăng ký như trình bày dưới đây.

2. Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt riêng và không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng



Nhãn hiệu xin đăng ký: 

- Về cấu trúc, hình thức thể hiện: Nhãn hiệu xin đăng là là một tổng thể thống nhất gồm phần hình và phần chữ "Oyster, cosmetics, Perla, color" được thể hiện theo trật tự từ trên xuống dưới như sau:

+ Phần chữ "Oyster" nổi bật cùng phần chữ "cosmetics" nhỏ ngay sát dưới được đặt sát cạnh phần hình một loài thủy sản thân mềm có một chấm đen đậm;

+ Một đoạn thẳng nằm ngang;

+ Một hình chữ nhật màu đen được thể hiện theo chiều thẳng đứng;

+ Chữ "Per" có đường nét màu trắng to nằm trên nền đen;

+ Chữ "a" có đường nét màu trắng to nằm trên nền đen;

+ Chữ "color" màu đen;

Các hình màu đen và ba chữ "Per", "a", "color" được xếp cùng một hàng ngang.

- Về ý nghĩa: Phần chữ "Oyster, cosmetics, Perla, color" trong nhãn hiệu xin đăng ký là một cụm từ tiếng Anh có nghĩa tương ứng trong tiếng Việt là "Con trai/ hàu, mỹ phẩm, mỗi, một, màu".

Các nhãn hiệu đối chứng: **Perla,**  , Gruppo La Perla La Perla Fashion Group, **IO LA PERLA**

- Về cấu trúc, hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất là dấu hiệu chữ gồm một từ được thể hiện bằng phông chữ tiêu chuẩn.

+ Nhãn hiệu đối chứng thứ hai là một tổng thể gồm phần hình khung chữ nhật, các hình hoa, lá, hình tròn và các đường kẻ nằm ngang kết hợp với phần phần chữ "la PERLA" .

+ Nhãn hiệu đối chứng thứ ba là một tập hợp ngẫu hứng các từ tiếng Italia và tiếng Anh gồm "Gruppo La Perla La Perla Fashion Group" được thể hiện bằng phông chữ tiêu chuẩn và xếp thành hai hàng ngang;

+ Nhãn hiệu đối chứng thứ tư là một cụm từ tiếng Italia được thể hiện bằng phông chữ tiêu chuẩn.

- Về ý nghĩa:

+ Nhãn hiệu đối chứng thứ nhất là từ tiếng Italia "Perla" có nghĩa tương ứng trong tiếng Việt là "Ngọc trai".

+ Phần chữ Italia "la PERLA" trong nhãn hiệu đối chứng thứ hai có nghĩa tương ứng trong tiếng Việt là "có ngọc trai".

+ Phần chữ tiếng Italia và tiếng Anh trong nhãn hiệu đối chứng thứ ba "Gruppo La Perla La Perla Fashion Group" có nghĩa tương ứng trong tiếng Việt là "Tập đoàn có ngọc trai có ngọc trai tập đoàn thời trang".

+ Nhãn hiệu đối chứng thứ tư là cụm từ tiếng Italia có nghĩa tương ứng trong tiếng Việt là "tôi có ngọc trai".

- Về cách đọc, cách phát âm: Với ngôn ngữ khác nhau như thể hiện và phân tích ở trên, phần chữ của nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cách đọc và cách phát âm.

- Về ấn tượng thị giác: Với cách thể hiện riêng và độc đáo của nhãn hiệu đối chứng như thể hiện và phân tích ở trên, nhãn hiệu xin đăng ký hoàn toàn khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác.

Qua bảng đối chiếu và những phân tích nêu trên cho thấy nhãn hiệu xin đăng ký không có phần hình hay phần chữ nào (đóng vai trò tạo ra khả năng phân biệt cho nhãn hiệu) trùng hay tương tự với các nhãn hiệu đối chứng. Nhãn

hiệu xin đăng ký là một tổng thể thiết kế độc đáo, riêng biệt và hoàn toàn khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc từ ngữ, cách đọc, cách phát âm, ý nghĩa, hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác tổng thể. Do vậy, nhãn hiệu xin đăng ký không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng với các nhãn hiệu đối chứng khi được sử dụng cho các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 03.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng "Perla" theo ĐKQT số 210320

Nhãn hiệu đăng ký "Oyster cosmetics, Perlacolor, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Perla" mặc dù đều có thành phần "Perla"/"Perla" nhưng các nhãn hiệu khác nhau về hình thức thể hiện, cụ thể nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "Oyster" trình bày to hơn từ "cosmetics" phía dưới kết hợp với phần chữ "Perlacolor" viết liền có nghĩa là "hàu, mỹ phẩm, màu sắc ngọc trai" và hình viên ngọc trai bên trong một vỏ trai, trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm chữ "Perla" có nghĩa là "ngọc trai", nên về tổng thể các nhãn hiệu cũng tạo nên khả năng phân biệt với nhau;

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng  "La Perla, hình" theo ĐKQT số 491251

Nhãn hiệu đăng ký "Oyster cosmetics, Perlacolor, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Perla, hình" mặc dù đều có thành phần "Perla"/"Perla", nhưng các nhãn hiệu khác nhau về hình thức thể hiện và ý nghĩa, cụ thể nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "Oyster" trình bày to hơn từ "cosmetics" phía dưới kết hợp với phần chữ "Perlacolor" viết liền có nghĩa là "hàu, mỹ phẩm, màu sắc ngọc trai" và hình viên ngọc trai bên trong một vỏ trai, trong khi nhãn hiệu đối chứng gồm chữ "la Perla" bên trong một hình tròn và một hình chữ nhật bao quanh ở ngoài cùng, nên về tổng thể các nhãn hiệu cũng tạo nên khả năng phân biệt với nhau;

c. Đối với nhãn hiệu đối chứng Gruppo La Perla / La Perla Fashion Group

Nhãn hiệu đăng ký "Oyster cosmetics, Perlacolor, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Gruppo La Perla La Perla Fashion Group" mặc dù đều có thành phần "Perla"/"Perla" nhưng các nhãn hiệu khác nhau về hình thức thể hiện và ý nghĩa, cụ thể nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "Oyster" trình bày to hơn từ "cosmetics" phía dưới kết hợp với phần chữ "Perlacolor" viết liền có nghĩa là "hàu, mỹ phẩm, màu sắc ngọc trai" và hình viên ngọc trai bên trong một vỏ trai, trong khi nhãn hiệu đối chứng có nghĩa tương ứng trong tiếng Việt là "Tập đoàn có ngọc trai có ngọc trai tập đoàn thời trang".

d. Đối với nhãn hiệu đối chứng "IO LA PERLA" theo ĐKQT số 644035

Nhãn hiệu đăng ký "Oyster cosmetics, Perlacolor, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Gruppo La Perla La Perla Fashion Group" mặc dù đều có thành phần "Perla"/"Perla" nhưng các nhãn hiệu khác nhau về hình thức thể hiện và ý nghĩa, cụ thể nhãn hiệu đăng ký bao gồm từ "Oyster cosmetics" kết hợp với phần chữ "Perlacolor" viết liền có nghĩa là "hàu, mỹ phẩm, màu sắc ngọc trai" và hình viên ngọc trai bên trong một vỏ trai, trong khi nhãn hiệu đối chứng có nghĩa tương ứng trong tiếng Việt là "tôi có ngọc trai", nên về tổng thể các nhãn hiệu cũng tạo nên khả năng phân biệt với nhau;

- Nhiều nhãn hiệu chứa thành phần "Perla" được bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 dưới tên của nhiều chủ sở hữu khác nhau mà không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về xuất xứ sản phẩm.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1190313, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/03 TDH04 ngày 22/01/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1190313.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Oyster cosmetics, Perlacolor, hình", không bảo hộ riêng "cosmetics", "Perla" theo đơn quốc tế số 1190313.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Oyster Cosmetics S.p.A. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124936/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1221266 của Angel Group Co., Ltd. (JP) đã bị hết hiệu lực vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

TTN105

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00114 ngày 05/02/2016 của ANGEL PLAYING CARDS CO., LTD.; địa chỉ: 10-1, Kawarayamachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 542-0066, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO.

Lý do đình chỉ: Đơn quốc tế hết hiệu lực từ ngày 28/4/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ANGEL PLAYING CARDS CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124991/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của H. Lundbeck A/S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2016-00440 ngày 13/5/2016 của H. Lundbeck A/S; địa chỉ: Ottiliavej 9, DK-2500, Valby, Denmark; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242934 theo Thông báo số 2015/14 HBN22 ngày 04/4/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4006/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của H. Lundbeck A/S với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Lundbeck PROGRESS IN MIND, hình" theo đơn quốc tế số 1242934 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu số "Lundbeck, hình" bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 690495 và 691325 của Lundbeck B.V.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242934 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1242934 là một tổng thể của phần chữ và phần hình, từ trái qua phải gồm cụm từ "Lundbeck PROGRESS IN MIND", ở giữa là hình ngôi sao mầu đỏ.
Lundbeck B.V. - Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 690495 và số 691325 lại là một công ty con của H. Lundbeck A/S và đã đồng ý việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc Nhóm 05, 09, 10, 16, 35, 40, 41, 42 và 44 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Dù cả hai dấu hiệu đều có yếu tố chữ "Lundbeck" và hình ngôi sao đỏ, tuy nhiên nhãn hiệu đăng ký thể hiện đầy đủ là "Lundbeck PROGRESS IN MIND", có bố cục ba phần rõ rệt: chữ viết hoa, khẩu hiệu và hình minh họa. Sự kết hợp này tạo ra một tổng thể dấu hiệu phức hợp, mang tính truyền thông cao, khác biệt hoàn toàn với dấu hiệu đối chứng "Lundbeck" là chữ đơn thuần viết tay.

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là công ty con của người nộp đơn nên đã đồng ý cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu đăng ký cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc Nhóm 05, 09, 10, 16, 35, 40, 41, 42 và 44 tại Việt Nam.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242934, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/14 HBN22 ngày 04/4/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242934.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242934.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và H. Lundbeck A/S (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124992/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Helmut Fischer GmbH Institut fur Elektronik und Messtechnik
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2013-00065 ngày 15/01/2013 của Helmut Fischer GmbH Institut fur Elektronik und Messtechnik; địa chỉ: Industriestr. 21, 71069 Sindelfingen, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 450052 theo Thông báo số 2011/47 NTH49 ngày 30/11/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4051/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Helmut Fischer GmbH Institut fur Elektronik und Messtechnik với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FISCHERSCOPE" theo đơn quốc tế số 450052 bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FISHER" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 432 của SANYO ELECTRIC CO., LTD.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 450052 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã lập bảng so sánh giữa nhãn hiệu "FISCHERSCOPE" và nhãn hiệu "FISHER" dựa trên ba tiêu chí:

- Cấu trúc từ ngữ: "FISHER" chỉ gồm 6 ký tự, là từ đơn giản; "FISCHERSCOPE" gồm 12 ký tự, là từ phức hợp giữa "FISCHER" và "SCOPE" – phần hậu tố thường dùng cho các thiết bị quan sát, đo lường (ví dụ: microscope, telescope).

- Phát âm và ngữ nghĩa: "FISHER" có thể đọc là /'fiʃə/, là từ tiếng Anh thông dụng, có nghĩa: người đánh cá, người sống bằng nghề chài lưới, hoặc nhà truyền giáo; "FISCHERSCOPE" không có nghĩa trong tiếng Anh hoặc tiếng Việt, là từ do người nộp đơn tự sáng tạo, mang tính đặc thù thương mại và kỹ thuật.

Người nộp đơn khẳng định rằng cách phát âm, độ dài, hình thức trình bày và ý nghĩa của hai dấu hiệu này hoàn toàn khác biệt, không thể gây nhầm lẫn trong nhận thức của người tiêu dùng có hiểu biết trung bình.

Người nộp đơn cho biết đã nộp Đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "FISHER" theo GCNĐKNH số 432 vào ngày 04/9/2012 tại Cục Sở hữu trí tuệ (Đơn số ĐN1-2012-00114). Đơn này được nộp trên cơ sở lập luận rằng nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng liên tục trong vòng 05 năm, đủ điều kiện chấm dứt hiệu lực theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, người nộp đơn đã có văn bản số 219/CV-DT ngày 19/7/2013 thông báo về việc đã rút đơn yêu cầu chấm dứt nêu trên và đề nghị xem xét trên cơ sở công văn giải trình nộp ngày 15/01/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Thành phần "FISCHER" trong nhãn hiệu đăng ký là yếu tố nổi bật, đứng đầu và mang vai trò nhận diện chính, trùng hoàn toàn với yếu tố "FISHER" trong nhãn hiệu đối chứng đã được cấp văn bằng bảo hộ theo GCNĐKNH số 432. Trong thực tiễn sử dụng nhãn hiệu, người tiêu dùng thường có xu hướng nhận biết và ghi nhớ phần đầu của dấu hiệu hơn là phần kết thúc, do đó sự trùng lặp về yếu tố "FISCHER" có thể làm cho người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai sản phẩm này có cùng một nguồn gốc thương mại hoặc có liên hệ về tổ chức sản xuất.

Ngoài ra, mặc dù phần hậu tố "-SCOPE" trong dấu hiệu "FISCHERSCOPE" mang nghĩa mô tả chức năng thiết bị (scope – kính soi, thiết bị đo lường), và có thể được hiểu như một thành tố phụ nhằm chỉ loại hình sản phẩm, tuy nhiên trong tổng thể cấu trúc dấu hiệu, phần này không đủ tạo nên ấn tượng phân biệt rõ rệt với nhãn hiệu "FISHER" – vốn là một dấu hiệu ngắn, dễ nhớ, và có khả năng nhận diện cao.

Đáng lưu ý, cả hai dấu hiệu đều đăng ký cho hàng hóa thuộc nhóm 09 – thiết bị đo lường và điện tử, là lĩnh vực mà người tiêu dùng không phải lúc nào cũng có chuyên môn sâu để phân biệt tinh tế giữa các nhà sản xuất khác nhau. Trong điều kiện thị trường thực tế, người tiêu dùng trung bình có thể tiếp cận các thiết bị mang dấu hiệu "FISHER" và "FISCHERSCOPE" thông qua cùng một kênh phân phối (các nhà cung cấp thiết bị công nghiệp, sàn thương mại điện tử, hội chợ kỹ thuật chuyên ngành v.v.), do đó nguy cơ hiểu sai về mối liên hệ thương mại giữa hai nhãn hiệu là hoàn toàn hiện hữu.

Hơn nữa, xét về bản chất hàng hóa, các thiết bị đo độ dày lớp phủ, đo điện hóa, đo lực, đo độ dẫn điện (mang dấu hiệu "FISCHERSCOPE") tuy có tính chuyên biệt cao về kỹ thuật, nhưng về chức năng cơ bản vẫn thuộc phạm vi đo

lường và kiểm định – lĩnh vực gần gũi với các sản phẩm mang nhãn hiệu "FISHER" như thiết bị đo điện, thiết bị thí nghiệm, thiết bị vật lý – hóa học. Do vậy, mặc dù không hoàn toàn trùng khớp về công dụng, nhưng tính chất và mục đích sử dụng của hàng hóa vẫn có mức độ tương tự đáng kể, đủ để làm gia tăng khả năng nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ đơn quốc tế số 450052 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/47 NTH49 ngày 30/11/2012 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 450052.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Helmut Fischer GmbH Institut fur Elektronik und Messtechnik có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Helmut Fischer GmbH Institut fur Elektronik und Messtechnik (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125002/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2017-00918 ngày 24/8/2017 của PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD; địa chỉ: 2F Poongin Bldg, 359-6 YangLiae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-08319 theo Quyết định số 33401/QĐ-SHTT ngày 24/5/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3715/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "PUREFORM" theo đơn số 4-2013-08319 bị coi là mang tính mô tả cho dịch vụ: "Mua bán trang thiết bị y tế, cụ thể là mua bán miếng đệm bằng silicon dùng trong phẫu thuật nâng mũi" thuộc nhóm 35. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "PUREFORM" theo đơn số 4-2013-08319 với các lý do sau:

Trước hết người nộp đơn không đồng tính với lập luận mà Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra tại Quyết định từ chối nói trên "Nhãn hiệu xin đăng ký có chứa thành phần "PUREFORM" có thể hiểu theo nghĩa Tiếng Việt là "Hình dạng tinh khiết", "Hình dạng thuần túy" khi đăng ký cho dịch vụ mua bán "miếng đệm bằng silicon dùng trong phẫu thuật nâng mũi" sẽ khiến cho người tiêu dùng hiểu rằng dùng sản phẩm này sẽ có được "hình dạng thuần túy". Người nộp đơn muốn nhấn mạnh nhãn hiệu "PUREFORM" đăng ký cho nhóm 35 (dịch vụ mua bán), không phải đăng ký trực tiếp cho sản phẩm; nên nếu bị coi là mang tính mô tả về dịch vụ theo Điều 74.2 c) là khá khiên cưỡng.

Hơn nữa, nhãn hiệu PUREFORM là tổ hợp từ tự đặt với tất cả các ký tự viết liền nhau có mối liên hệ chặt chẽ và được chủ đơn yêu cầu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng các thành phần. Việc chia tách nhãn hiệu là không phù hợp với nguyên tắc xét nghiệm chung mà người nộp đơn được biết, bởi lẽ sẽ rất khó có thể lý giải cho nhiều trường hợp nhãn hiệu không đáp ứng yêu cầu nếu các thành phần liên kết bị tách rời để phân tích. Người nộp đơn xin đơn cử một số các nhãn hiệu chứa thành phần "PURE" kết hợp với từ có nghĩa khác, và nếu cắt nghĩa như trong lập luận của Cục Sở hữu trí tuệ thì cũng hoàn toàn mang tính mô tả, cụ thể:

- Nhãn hiệu: PURESKIN; Văn bằng: 87325; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: NATUREPURE; Văn bằng: 123807; (Nhóm 03);
- Nhãn hiệu: PURECARE; Văn bằng: 101201; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: PURESHIELD; Văn bằng: 278747; (Nhóm 10);
- Nhãn hiệu: EVERPURE; Văn bằng: 69330; (Nhóm 11);
- Nhãn hiệu: PURE GREEN; Văn bằng: 165528; (Nhóm 30);
- Nhãn hiệu: PURE GUARD; Văn bằng: 231363; (Nhóm 04, 32).

Nếu theo lập luận của Cục Sở hữu trí tuệ thì PURESKIN: sản phẩm dược giúp cho làn da thanh khiết; NATUREPURE: chế phẩm làm sạch, làm đẹp giúp cho thanh khiết tự nhiên, trong lành tự nhiên; PURECARE: chế phẩm dược chăm sóc thuần túy; EVERPURE: thiết bị lọc nước giúp cho nước luôn thuần khiết, trong lành; PURE GUARD: dầu nhờn, nhiên liệu giúp bảo vệ động cơ

máy móc được tinh khiết; PURE GREEN: nước chè xanh nguyên chất, giúp cơ thể thanh khiết; PURESHIELD: bao cao su bảo vệ sự trong trắng, thiết bị y tế khác là sự bảo vệ thuần túy,... Ngoài ra, các nhãn hiệu người nộp đơn dẫn chứng trên đây đăng ký trực tiếp cho các sản phẩm, mang tính mô tả rõ hơn rất nhiều so với nhãn hiệu của người nộp đơn (đăng ký cho dịch vụ mua bán), thậm chí có những nhãn hiệu được viết tách rời, hoàn toàn có nghĩa vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ, vậy tại sao nhãn hiệu của người nộp đơn lại bị từ chối?

Bên cạnh các nhãn hiệu chứa thành phần PURE như dẫn chiếu ở trên, có rất nhiều các trường hợp khác tương tự vẫn được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn xin đơn cử như:

- Nhãn hiệu: GROWFAST; Văn bằng: 104576; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần dược phẩm OSAKA; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: SUREGROW; Văn bằng: 129610; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược mỹ phẩm Trang Linh; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: BABYGROW; Văn bằng: 144028; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm DO HA; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: CHILDGROW; Văn bằng: 153727; Chủ sở hữu: Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị y tế Tài Dương; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: GROWPLUS; Văn bằng: 247254; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: CAREMOM; Văn bằng: 164524; Chủ sở hữu: Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm và thiết bị y tế Phương Lê; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: WELLCARE; Văn bằng: 202769; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nguyên liệu sữa Bình Minh; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: EYESTRONG; Văn bằng: 100869; Chủ sở hữu: SRS Pharmaceuticals PVT. Ltd; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: BONESTRONG; Văn bằng: 100870; Chủ sở hữu: SRS Pharmaceuticals PVT. Ltd; (Nhóm 05).

Hay các nhãn hiệu với các thành phần có nghĩa, mang tính mô tả tách rời nhau, cụ thể như:

- Nhãn hiệu: KIDS SMART; Văn bằng: 141094; Chủ sở hữu: PHARM-A-CARE LABORATORIES PTY LIMITED (AU); (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: CLEVER KIDS; Văn bằng: 147668; Chủ sở hữu: BRIDGE HEALTHCARE PTY. LTD (AU); (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: BRAINY KIDS; Văn bằng: 119482; Chủ sở hữu: BRIDGE HEALTHCARE PTY. LTD (AU); (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: KIDS-INTELLIGENT; Văn bằng: 86221; Chủ sở hữu: Hoàng Tú Khanh; (Nhóm 05);
- Nhãn hiệu: KID TALENT; Văn bằng: 108838; Chủ sở hữu: Công ty cổ phần sữa Sức Sống Việt Nam; (Nhóm 05);

- Nhãn hiệu: COOL-KID; Văn bằng: 95082; Chủ sở hữu: Công ty TNHH dược phẩm Thiên Ân; (Nhóm 05);

- Nhãn hiệu: CHOOSY KIDS; Văn bằng: 194425; Chủ sở hữu: BRIDGE HEALTHCARE PTY. LTD (AU); (Nhóm 05).

Người nộp đơn viện dẫn ra nhưng trường hợp đó không nhằm mục đích nói rằng trước nay việc xét nghiệm của Cục Sở hữu trí tuệ không hợp lý. Bởi lẽ, điều đó dựa trên nguyên tắc xét nghiệm tổng thể nhãn hiệu, tổng thể có sự sáng tạo và có khả năng phân biệt trên thực tế sẽ được chấp nhận bảo hộ. Hơn nữa, trong thực tiễn sản xuất và hoạt động xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp (Xây dựng thương hiệu ở đây người nộp đơn muốn nói tới cả một quá trình bao gồm thiết kế, chất lượng sản phẩm và quảng bá), các doanh nghiệp thường cố gắng đạt được sự sáng tạo cao nhất mà vẫn đảm bảo được sự gần gũi, dễ ghi nhớ, dễ nhận biết cho người tiêu dùng khi tìm đến các sản phẩm/ dịch vụ. Do vậy việc đặt tên thương hiệu có sự sáng tạo dựa trên nền tảng về đặc tính hay công dụng dễ gợi cho người tiêu dùng hướng đến sản phẩm/ dịch vụ là xu thế khá phổ biến; là thực tế kinh doanh, thực tế phát triển không những được xã hội chấp nhận mà bản thân luật pháp của hầu hết quốc gia đều thừa nhận khuyến khích; miễn không mô tả một cách trực tiếp, rõ ràng mà vẫn đảm bảo sự sáng tạo nhất định là hoàn toàn có thể chấp nhận được.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "PUREFORM" có nghĩa tiếng Việt là "hình dạng tinh khiết", "hình dạng thuần túy" đăng ký cho dịch vụ nhóm 35: "Mua bán trang thiết bị y tế, cụ thể là mua bán miếng đệm bằng silicon dùng trong phẫu thuật nâng mũi" bị coi là mang tính mô tả cho dịch vụ mà nhãn hiệu áp dụng. Đồng thời, người nộp đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt trước ngày nộp đơn đăng ký.

- Các dẫn chứng mà người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-08319 ngày 26/04/2013là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 33401/QĐ-SHTT ngày 24/5/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-08319 ngày 26/04/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PHARMAMATE INTERNATIONAL CO., LTD (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125003/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần AGRIFEED Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2015-00785 ngày 26/8/2015 của Công ty cổ phần AGRIFEED Việt Nam; địa chỉ: Số 32 ngách 167/3 phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-12834 theo Quyết định số 30880/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3709/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần AGRIFEED Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "TERAFEED" theo đơn số 4-2012-12834 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "terra, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 739890 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "TERAFEED" theo đơn số 4-2012-12834 với các lý do sau:

a. Nhãn hiệu đăng ký "TERAFEED" theo đơn số 4-2012-12834 tương tự với nhãn hiệu đối chứng "terra, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 739890 theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "TERAFEED" theo đơn số 4-2012-12834 với các lý do sau:

- Về cấu trúc: nhãn hiệu đăng ký gồm phần chữ, tạo thành từ 08 ký tự là T, R, E, A, , F, E, E, D trong khi đó nhãn hiệu đối chứng bao gồm cả phần chữ và hình trong đó phần chữ bao gồm 05 ký tự T, E, R, R, A. Mặc dù, một số ký tự giống nhau nhưng sự kết hợp của các yếu tố chữ trong nhãn hiệu đăng ký đã tạo thành một tổng thể khác biệt với sự kết hợp giữa yếu tố chữ và hình trong nhãn hiệu đối chứng.

- Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký là từ tự đặt, phát âm là "tê-ra-fit" có 3 âm tiết, trong khi nhãn hiệu đối chứng là một từ tiếng Anh phát âm là "te-rơ" gồm 2 âm tiết và có nghĩa tiếng Việt là "đất".

- Về cách trình bày:

Nhãn hiệu đăng ký viết bằng phông chữ in hoa có chân thông thường, trong khi nhãn hiệu đối chứng được viết bằng phông chữ thường không chân, phần hình nằm phía bên phải phần chữ.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về phát âm, ý nghĩa, trình bày.

b. Ngoài ra, mặc dù nhãn hiệu "terra, hình" theo ĐKQT số 739890 đã được bảo hộ cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 05, 12, 14, 18, 25, 28, 29, 30, 32, 33, 34, 35.... nhưng Cục Sở hữu trí tuệ vẫn chấp nhận bảo hộ cho các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự của các chủ thể khác nhau cho sản phẩm, dịch vụ trùng nhau hoặc tương tự, cụ thể:

+ Nhãn hiệu "Terradena" theo ĐKQT số 924533 cho sản phẩm nhóm 31;

+ Nhãn hiệu "AQUA TERRA, hình" theo ĐKQT số 1054485 cho sản phẩm bia, sản phẩm này đã được bảo hộ theo ĐKQT số 739890;

+ Nhãn hiệu "TERRA NOSTRA, hình" theo ĐKQT số 1060969 cho sản phẩm bia, đồ uống có cồn được bảo hộ theo ĐKQT số 739890;

+ Nhãn hiệu "TERRA CACAO, hình" theo ĐKQT số 1072572 cho sản phẩm dược phẩm, sữa, ca cao

+ Nhãn hiệu "TERRA PLUS" theo ĐKQT số 1175575 cho sản phâm săm lốp xe, sản phẩm này được bảo hộ theo ĐKQT số 739890.

+ Nhãn hiệu "TERRA LACTA" theo ĐKQT số 1127461 cho sản phẩm sữa, đồ uống không chứa cồn, sản phảm này được bảo hộ theo ĐKQT số 739890.

+ Nhãn hiệu "TERANOVA" theo ĐKQT số 1077346 cho sản phẩm túi, quần áo, sản phẩm này bảo hộ theo ĐKQT số 739890.

Và còn rất nhiều trường hợp khác.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "TERAFEED" và nhãn hiệu đối chứng "terra, hình" có phần chữ "TERA"/"terra" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác một phụ âm "r" ở nhãn hiệu đối chứng, đồng thời từ "FEED" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "bữa ăn, cho ăn, nuôi ăn, phần ăn của cầm thú" mang tính mô tả nên không có khả năng phân biệt khi áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 31, cụ thể nhãn hiệu đăng ký: "Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản" và nhãn hiệu đối chứng: "….; thức ăn cho động vật". Do vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng về thành phần chính tạo ra khả năng phân biệt. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

- Các dẫn chứng như người nộp đơn viện dẫn không thuộc phạm vi xem xét của đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-12834 ngày 14/06/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30880/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-12834 ngày 14/06/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần AGRIFEED Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần AGRIFEED Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125004/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tiến Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN4-2016-00802 ngày 20/9/2016 của Công ty TNHH Thiên Tiến Phát; địa chỉ: Đội 3, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-00765 theo Quyết định số 36587/QĐ-SHTT ngày 20/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3701/BC-

TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thiên Tiến Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm n khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Hình cối xay gió" theo Đơn số 4-2011-00765 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn với kiểu dáng công nghiệp "Bao gói" bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) số 16036. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Hình cối xay gió" theo Đơn số 4-2011-00765 với lý do:

1. Nhãn hiệu "Hình cối xây gió" đã được người nộp đơn sử dụng rộng rãi trước ngày Công ty cổ phần Thái Dương nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

Công ty Thiên Tiến Phát được thành lập từ năm 2009 với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất bánh kẹo. Ngay từ khi thành lập, Công ty Thiên Tiến Phát đã không ngừng tìm hiểu thị trường và đưa ra các mẫu sản phẩm mới và được đông đảo người tiêu dùng ưa chuộng.

Đầu năm 2010, Công ty Thiên Tiến Phát đã tiến hành thuê thiết kế và in ấn bao bì sản phẩm bánh quy có hình chiếc cối xay gió trên bao bì. Sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả phải chăng nên rất được người tiêu dùng ưa chuộng và đạt được doanh thu vượt trội hơn so với các loại sản phẩm khác.

Như vậy, người nộp đơn là người đầu tiên sáng tạo và sử dụng hình ảnh cối xay gió, là người có quyền sử dụng trước đối với hình ảnh này.

2. Yếu tố "Hình cối xay gió" không phải là yếu tố cơ bản của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ theo Bằng dộc quyền kiểu dáng công nghiệp số 16036:

Kiểu dáng công nghiệp "Bao gói" đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 16036 (đơn số 3-2010-01504 nộp ngày 22/11/2010) của Công ty cổ phần Thái Dương có các đặc điểm tạo dáng, màu sắc và bố cục trình bày tương tự với kiểu dáng công nghiệp mà Công ty này đã nộp trước đó theo đơn số 3-2010-01242 ngày 17/09/2010. Tuy nhiên, đơn đăng ký kiểu dáng số 3-2010-01242 nêu trên đã bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ ngày 19/05/2011 và Công ty cổ phần Thái Dương không có ý kiến trả lời.

Yếu tố "Hình cối xay gió" và rất nhiều đặc điểm tạo dáng khác như hình ảnh trang trại, hàng rào, bố cục sắp xếp các chữ và màu sắc...đã được bộc lộ trong đơn đăng ký kiểu dáng số 3-2010-01242 và tiếp tục được thể hiện tại đơn đăng ký kiểu dáng số 3-2010-01504 nộp ngày 22/11/2010. Kiểu dáng nộp theo đơn đăng ký số 3-2010-01504 chỉ khác kiểu dáng đã nộp theo đơn 3-2010-01242 ở hình ảnh các con chim hạc và hoa văn chạy thành đường thẳng phía mép trên của bao gói, tuy nhiên các hình ảnh này cũng là các hình ảnh không mang tính sáng tạo bởi chúng đã được thể hiện trên mặt trống đồng và trên các

bao gói sản phẩm khác. Do đó, theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ thì kiểu dáng nộp theo đơn đăng ký số 3-2010-01504 được coi là phương án 2 của kiểu dáng đã nộp theo đơn 3-2010-01242 chứ không phải là một kiểu dáng độc lập.

Do kiểu dáng công nghiệp nộp theo đơn số 3-2010-01504 đã được Cục sở hữu Trí tuệ cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp nên yếu tố "Hình cối xay gió" không được coi là yếu tố chính, yếu tố cơ bản của kiểu dáng công nghiệp này bởi nếu đó là yếu tố thể hiện đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng thì yếu tố này cũng đã bị mất tính mới do đã được bộc lộ trong đơn 3-2010-01242 và kiểu dáng nộp theo đơn 3-2010-01504 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Như vậy, hình chiếc cối xay gió đã được Công ty TNHH Thiên Tiến Phát sử dụng trước ngày Công ty cổ phần Thái Dương nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp và yếu tố này không phải là yếu tố cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đã được cấp văn bằng bảo hộ do đó nhãn hiệu "Hình cối xay gió" hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm n khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc không khác biệt đáng kể với kiểu dáng công nghiệp của người khác được bảo hộ trên cơ sở đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn so với ngày nộp đơn, ngày ưu tiên của đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh người nộp đơn là người đã thiết kế và in ấn bao bì sản phẩm bánh quy có hình chiếc cối xay gió trên bao bì và sử dụng rộng rãi trước ngày Công ty cổ phần Thái Dương nộp đơn.

- Kiểu dáng công nghiệp "Bao gói" có chứa các đặc điểm tạo dáng như "bố cục, màu sắc, hình chiếc cối xay gió và các chi tiết khác" tạo nên một tổng thể tạo dáng cơ bản, trong đó "hình cối xay gió" có thể coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản, độc đáo và có tính mới của bao gói.

- Nhãn hiệu "Hình cối xay gió" bị coi là không khác biệt đáng kể với "hình cối xay gió" là một trong những đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp "Bao gói" được bảo hộ theo BĐQKDCN số 16036 có ngày nộp đơn sớm hơn so với ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-00765 theo quy định tại Điều 74.2.n Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm n khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-00765 ngày 13/01/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36587/QĐ-SHTT ngày 20/6/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-00765 ngày 13/01/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Thiên Tiến Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thiên Tiến Phát (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125035/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Chivas Holdings (IP) Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00374 ngày 28/4/2016 của Chivas Holdings (IP) Limited; địa chỉ: 111-113 Renfrew Road, Paisley, Renfrewshire PA3 4DY, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1234621 theo Thông báo số 2015/05 TDH20 ngày 29/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3972/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Chivas Holdings (IP) Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo đơn quốc tế số 1234621 (nhãn hiệu đăng ký) của CHIVAS HOLDINGS (IP) LIMITED bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/05 TDH20 ngày 29/01/2016 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

Thứ nhất, tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân

Nhãn hiệu nộp đơn là một tổng thể kiểu dáng chai ba chiều đặc trưng của người nộp đơn kết hợp với phần chữ, biểu tượng riêng và các họa tiết mỹ thuật có tính thẩm mỹ cao.

- Kiểu dáng công nghiệp "Chai" trong nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại Việt Nam với đăng ký số 14488 cấp ngày 28/06/2010.

- Kiểu dáng chai đặc trưng trong nhãn hiệu đăng ký đã xuất hiện trong nhiều GCNĐKNH của người nộp đơn tại Việt Nam như số 186939, 222298, 222299.

Mặt chính diện của chai thể hiện nhãn sản phẩm tựa hình khiên viền bóng vàng và trắng với chữ "CHIVAS REGAL" màu trắng nổi bật trên dải nền ngang màu đỏ đô, dấu hiệu hình tựa trái tim và các họa tiết trang trí mỹ thuật khác kết hợp với bố cục màu sắc nổi bật (xám, trắng, bạc, vàng đồng, đỏ đô,...) là các nhãn hiệu đã được bảo hộ của người nộp đơn tại Việt Nam như trong các GCNĐKNH số: 8618, 81869, 258218, 153028, 1125508.

Do đó, căn cứ theo Điểm 39.6.b) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007, nhãn hiệu nộp đơn là sự kết hợp giữa kiểu dáng chai đặc trưng (đã

được bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và là thành phần trong nhiều nhãn hiệu đã đăng ký tại Việt Nam của người nộp đơn), dấu hiệu chữ CHIVAS REGAL, phần hình biểu tượng đã được bảo hộ, bố cục màu sắc độc đáo không thể xem là các "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến". Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân và không thuộc dấu hiệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới

Nhãn hiệu đăng ký đã đăng ký và được bảo hộ tại nhiều nước khác nhau, cụ thể: EUIPO (27 nước Châu Âu), OAPI (16 nước châu Phi nói tiếng Pháp), Andorra, Nhật Bản, Nước Cộng hòa Dominicana, Nước Cộng hòa Li Băng, Ma Cao (Macau), Thổ Nhĩ Kỳ, Monaco, Na Uy, Thụy Sĩ, Ả Rập, Peru, Đài Loan

Việc nhãn hiệu này được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia nói trên chứng minh khả năng phân biệt tự thân của nhãn hiệu.

Người nộp đơn đề nghị Cục xem xét rút Thông báo từ chối số 2015/05 TDH20 và sớm chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu theo đăng ký 1234621.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký  là nhãn hiệu ba chiều thể hiện hình dáng một chai thủy tinh màu hổ phách, có cổ dài, nắp màu đỏ sẫm và hình dáng

tổng thể đối xứng. Nhãn hiệu được thể hiện từ nhiều góc độ, bao gồm mặt trước, mặt sau, hai mặt bên, phối cảnh nghiêng và đáy chai.

Qua quan sát, hình dáng chai trong nhãn hiệu này không có yếu tố đặc biệt hoặc bất thường về cấu trúc, hình khối, tỷ lệ hoặc chi tiết thiết kế. Các đặc điểm như hình trụ đứng, cổ dài thuôn dần, nắp xoáy và tông màu thủy tinh nâu hổ phách là những yếu tố phổ biến và thường thấy trong các loại chai chứa đồ uống có cồn như rượu whisky, brandy hoặc các loại rượu mạnh khác.

Trên thân chai có các yếu tố chữ và hình - theo như diễn giải của người nộp đơn là các nhãn hiệu đã được bảo hộ của người nộp đơn. Tuy nhiên, các chi tiết này không phải là yếu tố tạo thành hình dáng của hình chai ba chiều.

Vì vậy, khi loại trừ phần chữ và hình trên bề mặt chai, có thể thấy rằng hình dáng ba chiều của chai nói trên không đủ khác biệt để có thể thực hiện chức năng phân biệt nguồn gốc thương mại của hàng hóa. Nhãn hiệu chỉ là hình dáng thông thường của đồ chứa đựng hàng hóa, không có khả năng phân biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1234621 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/05 TDH20 ngày 29/01/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1234621.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Chivas Holdings (IP) Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Chivas Holdings (IP) Limited (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125036/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ công văn số BMVN/HHN/02 xin rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00391 đồng thời Đơn quốc tế số 1232206 đã chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 24/11/2024.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HNT162

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00391 ngày 04/5/2016 của COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN; địa chỉ: 12 Cours Sablon, F-63000 Clermont-Ferrand, France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN.

Lý do đình chỉ: Người nộp đơn đã có công văn số BMVN/HHN/02 xin rút đơn khiếu nại số KN4-2016-00391 đồng thời Đơn quốc tế số 1232206 đã chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 24/11/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125037/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Schiesser Marken GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2015-01208 ngày 24/12/2015 của Schiesser Marken GmbH; địa chỉ: SchutzenstraBe 18, 78315 Radolfzell; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1217431 theo Thông báo số 2014/38 TDH09 ngày 28/09/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3975/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Schiesser Marken GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "  " theo đơn quốc tế số 1217431 (nhãn hiệu đăng ký) của Schiesser Marken GmbH bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/38 TDH09 ngày 28/09/2015 vì không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu là tập hợp các ký tự, chữ số không có khả năng phân biệt.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý lẽ sau:

Thứ nhất, hãn hiệu đăng ký là tập hợp các ký tự, chữ số được trình bày theo một trật tự và ý tưởng riêng của người nộp đơn và do đó có khả năng tự phân biệt:

Mặc dù dấu hiệu xin bảo hộ là chữ số và hình được xem là đơn giản không có hoặc ít có khả năng phân biệt, nhưng nhãn hiệu nộp đơn vẫn tạo ấn tượng riêng biệt thông qua việc sắp xếp có chủ đích số "955" màu trắng thành hai hàng, số "95" nét mảnh phía trên và số "5" còn lại với nét dày ở bên dưới được thiết kế trên nền màu đen hình chữ nhật đứng với bốn góc bo tròn làm cho tổng thể nhãn hiệu nổi bật. Chính vì thể tự thân dấu hiệu đã tạo ra sự khác biệt so với các chữ số 955 hoặc sự kết hợp thông thường giữa chúng, và do đó có khả năng phân biệt. Căn cứ theo hướng dẫn tại Điểm 39.3. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN thì nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng làm chức năng của một nhãn hiệu.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký và đang được bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới, cụ thể: Trung Quốc, WIPO, OHIM, Macao, Đức, Đài Loan,…

Thứ ba, thực tế xét nghiệm ở Việt Nam cho thấy nhiều trường hợp nhãn hiệu chứa "chữ số", "chữ số, hình" đang được bảo hộ độc lập dưới dạng nhãn hiệu hàng hóa. Người nộp đơn đã nêu ra một vài trường hợp hiện đang được bảo hộ tại Việt Nam tương tự trường hợp nhãn hiệu đăng ký như các văn bằng bảo hộ số 21535, 12280, 33311, 48335, 58047, 553, 181581

Người nộp đơn đề nghị Cục xem xét lại vụ việc và chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu ĐQT số 1217431.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký 

thể hiện hai nhóm số "95" và "5" theo chiều dọc trong khung hình chữ nhật bo góc, nền tối, chữ trắng. Số "95" ở trên có kích thước nhỏ, trong khi số "5" ở dưới lớn vượt trội, tạo sự tương phản và điểm nhấn thị giác rõ rệt.

Cách thể hiện này mang lại ấn tượng thị giác không phổ biến, khác biệt với cách trình bày số thông thường. Mặc dù các con số này phổ biến nhưng cách bố trí bất đối xứng, tỷ lệ không đều và khung nền đối lập giúp dấu hiệu đạt được khả năng nhận biết và ghi nhớ cao.

Người tiêu dùng không dễ liên tưởng dấu hiệu này với ý nghĩa mô tả số lượng hay tỷ lệ, mà tiếp nhận như một biểu tượng nhận diện riêng biệt.

Vì vậy, có thể kết luận rằng dấu hiệu này có khả năng phân biệt khi dùng làm nhãn hiệu nhờ vào hình thức thể hiện sáng tạo và khác biệt.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1217431, không áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/38 TDH09 ngày 28/09/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1217431.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1217431. Không bảo hộ riêng "95", "5".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Schiesser Marken GmbH (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125038/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của David Austin Roses Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-00793 ngày 28/8/2015 của David Austin Roses Limited; địa chỉ: Bowling Green Lane, Albrighton, Wolverhampton WV7 3HB, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 923197 theo Thông báo số 2014/23 TDH13 ngày 15/6/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3875/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của David Austin Roses Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DAVID AUSTIN" theo đơn quốc tế số 923197 bị tạm thời từ chối bảo hộ do thành phần "AUSTIN" một thành phố tại Hoa Kỳ, có thể gây hiểu sai lệch về nguồn gốc hàng hóa.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 923197 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký gồm hai từ "DAVID" và "AUSTIN", chính là thành phần phân biệt trong tên của Chủ đơn (David Austin Roses Limited) và cũng là tên của người sáng lập ra David Austin Roses Limited (Ông David CH Austin). Phần đông người tiêu dùng Việt Nam nếu không tìm hiểu về địa danh "AUSTIN" thì hoàn toàn không biết được đây là tên một thành phố thuộc bang Texas của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, cũng không có bất cứ thông tin/tài liệu nào chỉ ra rằng thành phố Austin (Texas) có danh tiếng với các hàng hóa thuộc Nhóm 03, 16, 26 và 31 theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 923197.

Ngoài ra các hàng hóa thuộc Nhóm 03, 16, 26 và 31 theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 923197 cũng không được sản xuất hay có nguồn gốc xuất xứ từ Austin (Texas), do đó, khi tiếp xúc với hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký, người tiêu dùng Việt Nam nhìn nhận "DAVID AUSTIN" là nhãn hiệu chứ không phải là yếu tố chỉ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

Nhãn hiệu đăng ký đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới như Liên minh Châu Âu, Thụy Sĩ, Trung Quốc, Hàn Quốc,...Ngoài ra, ngay tại Hoa Kỳ (quốc gia có địa danh Austin), nhãn hiệu "DAVID AUSTIN" cũng đã được Văn phòng Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2706235.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "DAVID AUSTIN" là tổ hợp tên riêng đầy đủ của cá nhân, ông David C. H. Austin, người sáng lập và đại diện thương mại của Công ty David Austin Roses Limited, có tính phân biệt rõ rệt, không mang tính mô tả về hàng hóa, không phải là chỉ dẫn địa lý, cũng không tạo ra ấn tượng sai lệch về nguồn

gốc thương mại của sản phẩm trong nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam. Việc chỉ ra yếu tố "Austin" như một địa danh của Hoa Kỳ không đủ cơ sở để kết luận rằng toàn bộ tổ hợp "DAVID AUSTIN" sẽ khiến công chúng hiểu sai về nơi sản xuất, đặc biệt trong bối cảnh đây là tên thương hiệu đã được sử dụng liên tục và được bảo hộ rộng rãi tại nhiều quốc gia. Đặc biệt, "Austin" là một họ rất phổ biến tại các quốc gia phương Tây, tương tự như các họ thông thường khác như "Smith", "Brown" hay "Johnson", và được công chúng mặc nhiên hiểu là danh xưng cá nhân, không phải địa danh. Thực tế, ngay tại Hoa Kỳ – quốc gia có địa danh "Austin", nhãn hiệu "DAVID AUSTIN" đã được Văn phòng Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2706235, cho thấy cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia gốc cũng không coi đây là dấu hiệu gây nhầm lẫn về địa lý.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 923197, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/23 TDH13 ngày 15/6/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 923197.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 923197.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và David Austin Roses Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125039/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Huawei Technologies Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-00216 ngày 10/3/2014 của Huawei Technologies Co., Ltd.; địa chỉ: Administration Building of Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1139494 theo Thông báo số 2012/49 NTH01 ngày 10/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3747/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Huawei Technologies Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cloud+, hình" theo đơn quốc tế số 1139494 bị tạm thời từ chối bảo hộ do là dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến; Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1139494 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là một kết hợp gồm phần hình và phần chữ trong đó: Phần hình là một đám mây cách điệu với các mầu xanh lá cây, xanh nhạt, xanh, đen, đỏ, da cam, vàng và trắng; phần chữ là từ tiếng Anh "Cloud"có nghĩa tiếng Việt là "mây, đám mây" và một dấu cộng nằm bên phải từ "Cloud".

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ đã được các cơ quan sở hữu trí tuệ của nhiều quốc gia chấp thuận, bao gồm Australia, Singapore, Georgia, Azerbaijan, Tajikistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Turkmenistan, Mông Cổ và Kyrgyzstan. Trong số này có những nước sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính, cho thấy việc từ "Cloud" không bị xem là mô tả trong phạm vi các nhóm sản phẩm tương tự.

Người nộp đơn viện dẫn thực tế Cục Sở hữu trí tuệ đã từng chấp nhận bảo hộ các dấu hiệu có chứa yếu tố "Cloud" như nhãn hiệu "Cloud TV & Hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215015, cấp ngày 14/11/2013 cho nhóm 38, cho thấy cách tiếp cận nhất quán về nguyên tắc thẩm định. Việc từ chối dấu hiệu "Cloud+, hình" là không phù hợp với thực tiễn cấp văn bằng trước đó.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch

vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký gồm thành phần chữ "Cloud+" là từ tiếng Anh phổ thông, mang nghĩa "đám mây", đã được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực công nghệ thông tin để chỉ các dịch vụ liên quan đến điện toán đám mây. Đối với các sản phẩm trong nhóm 09 (như máy tính bảng, thiết bị mạng, phần mềm...) và dịch vụ trong nhóm 35 (như bán lẻ trực tuyến phần mềm), từ "Cloud" trực tiếp mô tả bản chất, chức năng hoặc công dụng của hàng hóa, dịch vụ. Phần dấu cộng ("+") không tạo ra sự khác biệt rõ ràng về nhận thức. Thành phần hình là biểu tượng đám mây cách điệu, tuy có màu sắc nhưng mang tính minh họa và cũng góp phần tăng cường ý nghĩa mô tả, không tạo ấn tượng đặc biệt để khắc phục sự thiếu khả năng phân biệt của phần chữ. Việc dấu hiệu đã được bảo hộ tại một số quốc gia khác không có giá trị ràng buộc đối với Việt Nam, nơi thẩm định dựa trên ngôn ngữ, trình độ nhận thức và thị trường tiêu dùng trong nước.

Ngoài ra, lập luận của người nộp đơn viện dẫn nhãn hiệu "Cloud TV & Hình" đã được bảo hộ trước đó không đủ cơ sở thuyết phục, do không chứng minh được sự tương đồng thực chất về bố cục, chức năng phân biệt và nhóm hàng hóa/dịch vụ giữa hai dấu hiệu. Việc từng cấp văn bằng cho dấu hiệu chứa yếu tố "Cloud" không tạo thành tiền lệ ràng buộc về mặt pháp lý. Mỗi trường hợp cần được đánh giá riêng biệt theo bản chất dấu hiệu và hàng hóa cụ thể tại thời điểm thẩm định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 74] Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ đơn quốc tế số 1139494 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2012/49 NTH01 ngày 10/12/2013 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1139494.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Huawei Technologies Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Huawei Technologies Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125040/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Draka Kabel B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2014-00379 ngày 05/5/2014 của Draka Kabel B.V.; địa chỉ: Hamerstraat 2-4, NL-1021 JV AMSTERDAM, the Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1145155 theo Thông báo số 2013/02 NDT23 ngày 15/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3745/BC-

TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Draka Kabel B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DRAKA" theo đơn quốc tế số 1145155 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Drako" bảo hộ theo đăng ký quốc tế số 209984 của Pfeifer Drako Drahtseilwerk GmbH.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ cho đơn quốc tế số 1145155 với lý do như sau:

Người nộp đơn loại bỏ toàn bộ nhóm 06, vốn là nhóm hàng hóa bị cho là có khả năng gây nhầm lẫn với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng "Drako" theo Đăng ký quốc tế số 209984.

Danh mục sản phẩm đăng ký còn lại trong nhóm 09, cụ thể như: dây cáp điện, cáp quang, thiết bị truyền dẫn tín hiệu, máy biến áp, thiết bị đo lường điện, pin mặt trời, thiết bị điều khiển thang máy... là những sản phẩm có tính chất kỹ thuật cao, cấu tạo phức tạp, thường được sử dụng trong lĩnh vực điện – điện tử – viễn thông và phục vụ chủ yếu cho các tổ chức, doanh nghiệp chuyên ngành. Trong khi đó, các hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng "Drako" thuộc nhóm 06 và 22, chủ yếu là dây thép, cáp thép, dây thừng, dây buộc làm từ vật liệu sợi hoặc tổng hợp, có bản chất vật lý và chức năng hoàn toàn khác biệt – thường dùng trong xây dựng, hàng hải, cơ khí hoặc công nghiệp nặng. Người nộp đơn lập luận rằng sự khác biệt về cấu trúc, công năng và đối tượng tiêu dùng giữa hai nhóm sản phẩm là rõ rệt, nên không thể xem là tương tự hoặc dễ gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Nhãn hiệu đăng ký "DRAKA" với nguyên âm "A" ở vị trí cuối cùng đã tạo cho dấu hiệu đăng ký phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách đọc và cấu trúc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Danh mục sản phẩm còn lại trong nhóm 09 của nhãn hiệu đăng ký "DRAKA" bao gồm: cáp điện, cáp quang, thiết bị truyền dẫn tín hiệu, thiết bị đo lường điện, thiết bị điều khiển thang máy, bộ nối điện, pin năng lượng mặt trời, máy biến áp... đều là những sản phẩm có đặc điểm kỹ thuật cao, cấu tạo phức tạp, được thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu chuyên biệt trong lĩnh vực điện, điện tử và viễn thông. Các sản phẩm này được sản xuất với công nghệ hiện đại, đòi hỏi tiêu chuẩn an toàn, hiệu suất và độ chính xác cao, phục vụ chủ yếu cho các đơn vị thi công điện, nhà máy sản xuất, công trình kỹ thuật và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Trong khi đó, các sản phẩm thuộc nhóm 06 và 22 của nhãn hiệu đối chứng "Drako", như cáp thép, dây cáp kim loại, dây thừng, dây buộc bằng sợi dệt hoặc tổng hợp, có bản chất vật lý hoàn toàn khác biệt: cấu tạo đơn giản hơn, chức năng thuần túy là chịu lực, dùng để kéo, treo, buộc hoặc neo cố định các vật thể. Các sản phẩm này thường phục vụ các lĩnh vực như xây dựng, cơ khí, hàng hải hoặc vận chuyển vật liệu.

Về đối tượng tiêu dùng, nhóm hàng hóa của "DRAKA" hướng đến các chuyên gia kỹ thuật, kỹ sư điện – điện tử, nhà thầu viễn thông hoặc các doanh nghiệp điện lực; trong khi đó, nhóm hàng hóa của "Drako" chủ yếu phục vụ người dùng trong ngành xây dựng và vận tải. Sự khác biệt rõ ràng về bản chất kỹ thuật, mục đích sử dụng và kênh tiêu thụ cho thấy không có mối liên hệ thương mại có thể gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa.

Về mặt dấu hiệu, nhãn hiệu "DRAKA" và "Drako" tuy cùng bắt đầu bằng chuỗi ký tự "DRAK-" nhưng khác biệt ở âm tiết cuối cùng ("-A" và "-O"), tạo nên sự phân biệt về phát âm và thị giác. Âm "A" có xu hướng phát âm mở, kéo dài và nhẹ, trong khi âm "O" có độ trầm và đóng, gây ấn tượng thị giác khác biệt khi được thể hiện bằng chữ in hoa hoặc thường.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1145155, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/02 NDT23 ngày 15/01/2014 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1145155.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1145155 cho nhóm 09.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Draka Kabel B.V. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125041/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của REVIVRE ITALIA S.P.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2015-00510 ngày 08/6/2015 của REVIVRE ITALIA S.P.A.; địa chỉ: Via Corridoni Filippo, 11, I-20122 MILANO, Italy; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 764529 theo Thông báo số 2014/05 TDH28 ngày 05/02/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3903/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của REVIVRE ITALIA S.P.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "REVIVRE" theo đơn quốc tế số 764529 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "AGE REVIVE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 114861 của Unilever N.V;

- Nhãn hiệu "REVIVE" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195115 của Gurwitch Products, LLC;

- Nhãn hiệu "REVIVE, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 733448 của Unilever N.V..

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 764529 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là từ tiếng Pháp "REVIVRE" và có nghĩa tiếng Việt là "nhớ lại những gì đã qua", được đọc là "rəvivr". Các nhãn hiệu đối chứng chứa từ tiếng Anh "REVIVE" có nghĩa tiếng Việt là "làm sống lại tuổi" hoặc "làm sống lại", được đọc là "eidʒ ri'vaiv" hoặc "ri'vaiv".

Nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 733448 đã hết thời hạn bảo hộ từ ngày 28/3/2010. Như vậy, cho đến nay thì đã hết thời hạn bảo hộ được hơn năm (05) năm.

Các chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 114861, 195115 đã có Thư đồng ý cho phép REVIVRE ITALIA S.P.A. đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "REVIVRE" cho tất cả các nhóm hàng hóa tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét tổng thể dấu hiệu "REVIVRE" là từ tiếng Pháp, có cấu trúc, ngữ âm và nghĩa khác biệt đáng kể so với các nhãn hiệu đối chứng như "REVIVE", "AGE REVIVE" hay "REVIVE, hình". Trong đó, "REVIVRE" được phát âm là /rəˈvivr/, trong khi "REVIVE" là /riˈvaiv/, thể hiện sự khác biệt rõ rệt về âm tiết và nhấn âm, dẫn đến khác biệt cảm nhận ngữ âm trong nhận thức người tiêu dùng. Ngoài ra, "REVIVRE" mang ý nghĩa hồi tưởng, khác hoàn toàn với ý nghĩa tái sinh/sống lại của "REVIVE" hoặc "AGE REVIVE". Về thị giác, các dấu hiệu có độ dài, trật tự chữ cái và phong cách trình bày khác nhau.

Đồng thời, các chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 114861, 195115 đã có Thư đồng ý cho phép REVIVRE ITALIA S.P.A. đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "REVIVRE" cho tất cả các nhóm hàng hóa tại Việt Nam.

Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng "REVIVE, hình" theo Đăng ký quốc tế số 733448 đã hết hiệu lực từ năm 2010, không còn là căn cứ hợp lệ để từ chối.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 764529, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/05 TDH28 ngày 05/02/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 764529.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 764529.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và REVIVRE ITALIA S.P.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125042/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP dược phẩm Amtex Pharma
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2021-00125 ngày 29/01/2021 của Công ty CP dược phẩm Amtex Pharma; địa chỉ: 279A1, ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-04993 theo Quyết định số 4258/QĐ-SHTT ngày 18/01/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3910/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP dược phẩm Amtex Pharma với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AMTEX PHARMA" theo đơn số 4-2017-04993 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "A AMTEX-PHARCO USA, Corp, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105721 và nhãn hiệu "ROJEL Royal Jelly 1500mg AMTEX-PHARCO USA, Corp, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 112000 của Amtex-Pharco USA, Corp.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04993 với lý do như sau:

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105721, nhãn hiệu đối chứng là tổng thể bao gồm yếu tố chữ và hình được thiết kế có chủ đích, có biểu tượng chữ "A" và cách trình bày phức hợp, trong khi nhãn hiệu "AMTEX PHARMA" là nhãn chữ đơn thuần với phông chữ tiêu chuẩn, không có hình ảnh. Cách đọc của hai nhãn hiệu cũng khác nhau: nhãn hiệu đối chứng phát âm là "am-tếch-pha-cô-u-s-a-cọp", còn nhãn hiệu đăng ký phát âm là "am-tếch-phạc-ma". Như vậy, theo người khiếu nại, hai nhãn hiệu hoàn toàn phân biệt được.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 112000, người khiếu nại cho rằng thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng là từ "ROJEL", được in nổi bật trên mẫu nhãn, trong khi cụm chữ "AMTEX-PHARCO USA, Corp" chỉ đóng vai trò giới thiệu nguồn gốc hàng hóa, nằm ở vị trí khuất và có cỡ chữ nhỏ, không thu hút sự chú ý thị giác chính. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "AMTEX PHARMA" không có khả năng gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Người nộp đơn cho rằng cần xem xét đặc thù của hàng hóa đăng ký là thuốc và thực phẩm chức năng, thuộc nhóm sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng. Việc lựa chọn, sử dụng sản phẩm dược phẩm thường thông qua kênh phân phối chuyên ngành như bác sĩ, dược sĩ, bệnh viện, nhà thuốc chuyên môn. Ngoài yếu tố nhãn hiệu, người tiêu dùng còn căn cứ vào tên hoạt chất, tác dụng phụ, nguồn gốc xuất xứ, và uy tín nhà sản xuất.

Hơn nữa, sản phẩm dược được lưu hành phải đáp ứng quy định chặt chẽ của Bộ Y tế, phải được cấp phép, kiểm tra chất lượng định kỳ. Do đó, nguy cơ

người tiêu dùng bị nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm chỉ trên cơ sở nhãn hiệu là rất thấp.

Người nộp đơn cho rằng cụm từ "AMTEX PHARMA" là tên thương mại hợp pháp, đã được người nộp đơn sử dụng ổn định và rộng rãi tại Việt Nam từ năm 2014 đến thời điểm nộp đơn, với nhiều hoạt động quảng bá, phân phối và phát triển thị trường. Trong suốt quá trình kinh doanh, người nộp đơn không ghi nhận bất kỳ sự nhầm lẫn nào giữa tên doanh nghiệp và chủ thể Amtex-Pharco USA, Corp. của các nhãn hiệu đối chứng.

Việc gắn tên thương mại với nhãn hiệu không những tạo thêm sức mạnh nhận diện mà còn thể hiện nguồn gốc rõ ràng của hàng hóa, không thể bị hiểu nhầm với các chủ thể khác, đặc biệt khi người nộp đơn và chủ các nhãn hiệu đối chứng không có bất kỳ quan hệ thương mại, đại lý hoặc pháp lý nào.

Người nộp đơn viện dẫn rằng cả hai nhãn hiệu đối chứng được viện dẫn làm căn cứ từ chối (Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105721 và 112000) đều đã hết hiệu lực vào các năm 2016 và 2017, và không được gia hạn. Tại thời điểm ban hành Quyết định từ chối năm 2021, các nhãn hiệu này đã không còn hiệu lực pháp lý, do đó, không đủ điều kiện để làm căn cứ từ chối cấp văn bằng cho nhãn hiệu mới, theo tinh thần của Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ (chỉ áp dụng trong 5 năm kể từ ngày nhãn hiệu hết hiệu lực).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "AMTEX PHARMA" trong đơn số 4-2017-04993 là dấu hiệu cấu trúc gồm hai yếu tố chữ: "AMTEX" và "PHARMA", trong đó "PHARMA" là từ mô tả ngành dược, không có khả năng phân biệt. Thành tố "AMTEX" trùng hoàn toàn với thành tố chính của các nhãn hiệu đối chứng đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105721 và 112000, đều đăng ký cho sản phẩm dược phẩm cùng nhóm 05. Mặc dù các nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu

lực, nhưng thời điểm thẩm định đơn và ban hành Thông báo từ chối vẫn nằm trong thời hạn 5 năm kể từ ngày các nhãn hiệu hết hiệu lực, do đó hoàn toàn có giá trị làm căn cứ từ chối theo quy định. Ngoài ra, việc người nộp đơn viện dẫn tên thương mại "Amtex Pharma" cũng không làm thay đổi khả năng gây nhầm lẫn trong nhận thức của người tiêu dùng phổ thông về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, đặc biệt trong lĩnh vực dược phẩm, vốn yêu cầu mức độ nhận diện và phân biệt cao.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-04993 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4258/QĐ-SHTT ngày 18/01/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-04993 ngày 09/03/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty CP dược phẩm Amtex Pharma có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP dược phẩm Amtex Pharma (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125043/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hard Rock Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2012-01279 ngày 27/12/2012 của Hard Rock Limited; địa chỉ: One The Esplanade, St. Helier, Jersey, JE2 3QA Channel lslands, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-12996 ngày 16/06/2010 theo Quyết định số 58635/QĐ-SHTT ngày 18/10/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3928/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hard Rock Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ROCK SHOP" theo đơn số 4-2010-12996 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "ROCK" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 33724 của ROCK INTERNATIONAL (SINGAPORE) PTE LTD ("RISP") (Nhãn đối chứng 1);

- Nhãn hiệu "NEW ROCK" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 33839 của Cơ sở Hồng Phát (Nhãn đối chứng 2);

- Nhãn hiệu "i-Rock" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 59138 của Công ty TNHH thương mại – sản xuất Anh Khoa (Nhãn đối chứng 3);

- Nhãn hiệu "RocK" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 59137 của Công ty TNHH thương mại – sản xuất Anh Khoa (Nhãn đối chứng 4);

- Nhãn hiệu "ROCKBAG by Warwich (stylized)" theo Đăng ký quốc tế số 691391 của Hans-Peter Wilfer (Nhãn đối chứng 5);

- Nhãn hiệu "ROCK" theo Đơn số 4-2010-11672 của Công ty TNHH một thành viên An Phước Việt Nam (Nhãn đối chứng 6).

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-12996 với lý do như sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

- Nhãn hiệu theo đơn "ROCK SHOP" đăng ký cho dịch vụ bán lẻ trong nhóm 35, cụ thể là bán lẻ các mặt hàng quà tặng được liệt kê cụ thể trong đơn trên như sau:

"Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là, bán lẻ các mặt hàng quà tặng gồm ba lô, khăn rằn (khăn tay lớn in hoa sặc sỡ), khóa thắt lưng, trò chơi chơi trên bàn (board game), sách, mũ lưỡi trai, đĩa CD, búp bê, dùi trống, túi to đựng đồ (túi hình trụ nằm ngang), túi đeo ngang hông, đồ gia vị cho thực phẩm, áo jắckét,

dây đeo chìa khóa, bật lửa, chén vại, đinh ghim (ghim cài), áo phông có cổ (áo pôlô), ví tiền, kính râm, gấu bông, khăn lau, ô tô đồ chơi, áo phông, ví và đồng hồ"

- Nhãn hiệu đối chứng 1 đăng ký cho các sản phẩm trong Nhóm 34 "Thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá để hút, thuốc lá điếu, xì gà và các vật dụng cho người hút thuốc";

- Nhãn hiệu đối chứng 2 đăng ký cho các sản phẩm trong Nhóm 25 "Giày dép các loại";

- Nhãn hiệu đối chứng 3, 4 đăng ký cho các sản phẩm trong Nhóm 25 "Quần, áo, quần áo lót, áo ngủ thuộc nhóm này"

- Nhãn hiệu đối chứng 5 đăng ký cho các sản phẩm trong Nhóm 15 "Túi và hộp các loại đựng dụng cụ âm nhạc; dụng cụ âm nhạc; hòm gỗ hay hợp kim hay hòm dạng vỏ sò cứng bằng chất dẻo đựng dụng cụ âm nhạc"; và trong nhóm 18 "Hòm gỗ hay hợp kim hay hòm dạng vỏ sò cứng bằng chất dẻo, dùng để chứa dụng cụ âm nhạc"

- Nhãn hiệu đối chứng 6 cho Nhóm 35 "Mua bán: dao cạo râu, lưỡi dao cạo râu".

Nhãn hiệu đối chứng 2: Sản phẩm giày dép đăng ký cho Nhãn hiệu đối chứng 2 không thuộc danh mục các vật phẩm do ROCK SHOP bán lẻ. Nhãn hiệu theo đơn ROCK SHOP (cửa hàng đá) và Nhãn đối chứng 2 (NEW ROCK - đá mới) có ý nghĩa hoàn toàn khác nhau.

Do vậy, về ý nghĩa nhãn hiệu và sản phẩm, hai nhãn này hoàn toàn phân biệt được với nhau.

Nhãn hiệu đối chứng 5:

Sản phẩm hộp, túi và hòm đựng mang Nhãn hiệu đối chứng 5 chuyên biệt sử dụng cho các dụng cụ âm nhạc, có kênh phân phối hoàn toàn khác biệt với sản phẩm túi đựng thông thường do ROCK SHOP bán lẻ như đã đăng ký (balô, túi to đựng đồ (túi hình trụ nằm ngang), túi đeo ngang hông). Những sản phẩm đăng ký cho Nhãn hiệu đối chứng 5 là túi/hộp đựng dụng cụ âm nhạc chuyên dụng phải được xếp vào nhóm 15 tương ứng với nhóm dụng cụ âm nhạc chứ không phải nhóm 18 cho các túi đựng thông thường.

Sản phẩm "dùi trống" của Người nộp đơn thể hiện rõ trong danh mục đăng ký là vật phẩm quà tặng, có ý nghĩa tượng trưng và lưu niệm, khác với dụng cụ âm nhạc trong nhóm 15 đăng ký cho nhãn này. Hơn nữa Nhãn hiệu theo đơn

ROCK SHOP là cửa hàng đá và Nhãn hiệu đối chứng ROCKBAG by Warwich (cách điệu) với thành phần chữ là TÚI ROCK bởi Warwich hoàn toàn khác biệt về ý nghĩa.

Do vậy, về ý nghĩa nhãn hiệu và sản phẩm, hai nhãn này hoàn toàn phân biệt được với nhau.

Nhãn hiệu đối chứng 6: Sản phẩm "dao cạo râu, lưỡi dao cạo râu" mang Nhãn hiệu đối chứng 6 không thuộc các sản phẩm do ROCK SHOP bán lẻ. Các sản phẩm đăng ký theo đơn trên và "dao cạo râu, lưỡi dao cạo râu" có kênh phân phối khác biệt nhau nên không có khả năng có xảy ra nhầm lẫn về sản phẩm mang hai nhãn hiệu.

Các vật phẩm quà tặng mang nhãn hiệu ROCK SHOP của Chủ đơn được gạch chân bao gồm: balô, khăn rằn (khăn tay lớn in hoa sặc sỡ), khóa thắt lưng, trò chơi chơi trên bàn (board game), sách, mũ lưỡi trai, đĩa CD, búp bê, túi to đựng đồ (túi hình trụ nằm ngang), túi đeo ngang hông, đồ gia vị cho thực phẩm, dây đeo chìa khóa, chén vại, đinh ghim (ghim cài), ví tiền, kính râm, gấu bông, khăn lau, ô tô đồ chơi, ví và đồng hồ) hoàn toàn không liên quan đến các sản phẩm đăng ký cho Các Nhãn hiệu đối chứng, do vậy, việc từ chối của Quý cục cho các vật phẩm này là không hợp lý.

Đối với 3 đối chứng còn lại 1, 3 & 4 trong nhóm 25 và 34, Chủ đơn khẳng định sẽ không thể xảy ra sự nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm được cung cấp bởi Chủ đơn với các sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng này do Nhãn hiệu theo đơn được sử dụng cho các vật phẩm đặc biệt do tập đoàn Hard Rock cung cấp. Nhãn hiệu theo đơn được thừa nhận rộng rãi thông qua việc đăng ký và sử dụng rộng rãi trên thế giới gắn liền với tên tuổi của tập đoàn Hard Rock và hệ thống cửa hàng Hard Rock Café nổi tiếng trên thế giới.

Đặc biệt trong Nhóm 25 cho sản phẩm quần áo, mũ nón và phụ kiện thời trang, Chủ đơn đã đăng ký cho các sản phẩm này với nhãn hiệu chứa thành phần ROCK là "HARD ROCK CAFÉ", "HARD ROCK" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 5850, 35831, 114518, 116186.

2. Nhãn hiệu "ROCK SHOP" có danh tiếng toàn cầu

"ROCK SHOP" đã được sử dụng rộng rãi từ năm 2005 trong hệ thống Hard Rock Café trên toàn cầu.

Có mặt tại hơn 50 quốc gia, bao gồm Mỹ, Anh, Úc, Canada, Châu Âu và Châu Á.

Tại Việt Nam, "ROCK SHOP" hoạt động từ năm 2009 tại Hard Rock Café TP.HCM, với doanh số bán hàng lên đến 1,4 triệu USD.

"ROCK SHOP" đã được đăng ký tại nhiều quốc gia, chứng minh tính phân biệt và khả năng nhận diện cao của nhãn hiệu.

Hệ thống 136 cửa hàng ROCK SHOP trên thế giới và quảng bá mạnh mẽ thông qua Internet, các sự kiện âm nhạc và hợp tác với nghệ sĩ nổi tiếng như Shakira, Elton John, Bono.

3. Bằng chứng về việc sử dụng thực tế tại Việt Nam

Hóa đơn bán hàng từ ROCK SHOP TP. Hồ Chí Minh từ năm 2009 đến 2012.

Chi phí quảng cáo lớn trên các tạp chí như Vietnam News, Thanh Niên, Tuổi Trẻ, và các nền tảng trực tuyến như VNExpress, Ngoisao.net.

Sự kiện quảng bá và hợp tác với các nghệ sĩ nhạc rock.

Trang web chính thức của Hard Rock Café Việt Nam (hardrockcafe.vn) và ROCK SHOP (rockshop.hardrock.com).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".
Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 58635/QĐ-SHTT ngày 18/10/2012.

2. Nhận định, đánh giá:

a. Khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký

+ So sánh cách thể hiện

- So với "ROCK" (đối chứng 1 và 6): "ROCK SHOP" có thêm yếu tố "SHOP", tạo nên sự khác biệt về hình thức thị giác và âm thanh (hai tiếng với một tiếng). Mặc dù trùng yếu tố "ROCK", việc thêm từ "SHOP" làm thay đổi cảm nhận tổng thể của nhãn hiệu. Người tiêu dùng có thể hiểu "ROCK SHOP"

là tên một cửa hàng, khác với "ROCK" chỉ là tên sản phẩm hoặc thương hiệu đơn lẻ. Yếu tố "ROCK" hiện diện trong nhiều nhãn hiệu khác nhau trên thị trường, do đó sức phân biệt của nó khi đứng một mình không quá mạnh. Việc kết hợp với "SHOP" tạo thành một cụm từ riêng biệt giúp phân biệt "ROCK SHOP" với nhãn hiệu chỉ gồm từ "ROCK".

- So với "NEW ROCK" (đối chứng 2): Hai nhãn hiệu này đều chứa chữ "ROCK" nhưng "ROCK SHOP" và "NEW ROCK" khác nhau rõ về cấu trúc và ý nghĩa. "NEW ROCK" nghĩa là "đá mới" hoặc "rock mới", trong khi "ROCK SHOP" là "cửa hàng đá". Ý nghĩa giữa hai cụm từ này hoàn toàn không liên quan.Về phát âm, "ROCK SHOP" (rok-shop) và "NEW ROCK" (niu-rok) khác nhau ở cả âm đầu và số lượng âm tiết. Sự khác biệt này giúp người tiêu dùng phân biệt được hai nhãn hiệu, giảm thiểu khả năng nhầm lẫn.

- So với "i-Rock" và "RocK" (đối chứng 3 và 4): Các nhãn hiệu này đều bổ sung thêm tiền tố hoặc cách điệu cho từ "ROCK". Cụ thể, "i-Rock" có thêm ký tự "i" phía trước, còn "RocK" có thể là cách viết cách điệu nhưng về bản chất vẫn là "ROCK". "ROCK SHOP" khác biệt khi có thêm từ "SHOP", làm thay đổi ý nghĩa thành tên một cửa hàng. Trong tri giác người tiêu dùng, "i-Rock" có thể gợi đến sản phẩm/dịch vụ liên quan đến công nghệ hoặc âm nhạc cá nhân, còn "ROCK SHOP" gợi ý địa điểm kinh doanh. Sự khác nhau này về mặt ý nghĩa và cấu trúc giúp phân biệt hai bên.

- So với "ROCKBAG by Warwick" (đối chứng 5): Nhãn hiệu này kết hợp "ROCKBAG" và cụm từ "by Warwick". Yếu tố "ROCK" cũng xuất hiện, nhưng "ROCKBAG" hàm nghĩa "túi Rock". Trong khi đó, "ROCK SHOP" hàm nghĩa "cửa hàng rock/đá". Xét tổng thể, một bên nói đến sản phẩm (túi chuyên dụng), bên kia nói đến địa điểm kinh doanh, nên ý nghĩa hoàn toàn khác biệt

Hơn nữa, cách trình bày "ROCKBAG by Warwick" cho thấy đây là nhãn hiệu có cấu trúc phức tạp hơn, ít có khả năng gây nhầm với một cụm ngắn gọn như "ROCK SHOP".

Nhìn chung, "ROCK SHOP" có những khác biệt nhất định so với các nhãn hiệu đối chứng về mặt cấu trúc và ý nghĩa, đặc biệt do có thêm thành phần "SHOP". Mặc dù yếu tố "ROCK" trùng lặp, tổng thể nhãn hiệu tạo ấn tượng riêng. Chủ đơn cũng lập luận rằng nhãn hiệu theo đơn dùng cho một cửa hàng chuyên biệt của Hard Rock, do đó người tiêu dùng khó nhầm lẫn nguồn gốc với các nhãn hiệu "ROCK" khác. Từ các phân tích trên, có thể thấy "ROCK SHOP"

có tính phân biệt nhất định và không hoàn toàn trùng lặp về ấn tượng thương mại với các nhãn hiệu đã đăng ký trước đó.

+ So sánh danh mục dịch vụ giữa "ROCK SHOP" và các nhãn hiệu đối chứng

Việc đối chiếu danh mục sản phẩm/dịch vụ giúp xác định liệu có sự tương đồng đáng kể về lĩnh vực kinh doanh hay không.

Danh mục đăng ký của "ROCK SHOP": thuộc Nhóm 35, cụ thể là "dịch vụ cửa hàng bán lẻ các mặt hàng quà tặng, bao gồm: balô, khóa thắt lưng, trò chơi trên bàn, sách, mũ lưỡi trai, đĩa CD, búp bê, túi xách, đồng hồ, kính râm, áo thun, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện thời trang…". Nhấn mạnh rằng đây là dịch vụ bán lẻ, không phải một thương hiệu sản phẩm đơn lẻ.

Danh mục sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu "ROCK" (đối chứng 1 – Nhóm 34): Sản phẩm thuốc lá và các vật dụng cho người hút thuốc.

Không có sự trùng lặp với dịch vụ bán lẻ quà tặng của nhãn hiệu đăng ký "ROCK SHOP".

- Nhãn hiệu "NEW ROCK" (đối chứng 2 – Nhóm 25): Giày dép các loại.

Nhãn hiệu đăng ký "ROCK SHOP" không kinh doanh giày dép, nên không có sự trùng lặp.

- Nhãn hiệu "i-Rock" và "RocK" (đối chứng 3 và 4 – Nhóm 25): Quần áo, giày dép, mũ nón.

Một số mặt hàng trong danh mục nhãn hiệu đăng ký "ROCK SHOP" có liên quan đến thời trang, nhưng "ROCK SHOP" là cửa hàng bán lẻ đa dạng sản phẩm, còn các đối chứng này là nhãn hiệu trên sản phẩm cụ thể.

Khác biệt về cách thức sử dụng nhãn hiệu giúp giảm nguy cơ nhầm lẫn.

- Nhãn hiệu "ROCKBAG by Warwick" (đối chứng 5 – Nhóm 15 & 18): Túi/hộp đựng nhạc cụ chuyên dụng.

Nhãn hiệu đăng ký "ROCK SHOP" bán balô và túi xách thông thường làm quà tặng, khác với túi chuyên dụng cho nhạc cụ.

- "ROCK" (đối chứng 6 – Nhóm 35): Dịch vụ mua bán dao cạo râu và lưỡi dao cạo.

Cả hai đều thuộc Nhóm 35, nhưng danh mục sản phẩm hoàn toàn khác nhau, nên không có khả năng gây nhầm lẫn.

Như vậy, danh mục dịch vụ bán lẻ quà tặng của nhãn hiệu đăng ký, không trùng lặp với các sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt về ngành hàng và kênh phân phối giúp hạn chế khả năng nhầm lẫn trên thị trường.

b. Người nộp đơn đã được bảo hộ các nhãn hiệu chứa thành phần "ROCK" là "HARD ROCK CAFÉ", "HARD ROCK" theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 5850, 35831, 114518, 116186 cho nhóm 25.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-12996 ngày 16/06/2010, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58635/QĐ-SHTT ngày 18/10/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-12996 ngày 16/06/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-12996 ngày 16/06/2010, không bảo hộ riêng "SHOP".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hard Rock Limited (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125044/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AMIP S.à.r.l
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN4-2013-01258 ngày 13/12/2013 của AMIP S.à.r.l; địa chỉ: 101 North Main Street, Clearfield, Utah 84015; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-11532 theo Quyết định số 51228/QĐ-SHTT ngày 16/9/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3926/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của AMIP S.à.r.l với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FERROCHEL" theo đơn số 4-2012-11532 cho nhóm 05 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "FERROCHELATE" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 63467 của ALBERT DAVID LTD;

Công ty luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-11532 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng với lý do chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép đã không sử dụng nhãn hiệu trong thời hạn 05 năm liên tục.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Mặc dù nhãn hiệu đối chứng "FERROCHELATE" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 63467 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 3330/QĐ-SHTT ngày 24/12/2015 do không sử dụng liên tục trong thời hạn 5 năm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, tuy nhiên, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-11532 là trước thời điểm nhãn hiệu đối chứng bị chấm dứt hiệu lực, do đó, việc từ chối là đúng quy định pháp luật tại thời điểm ban hành.

Nhãn hiệu "FERROCHEL" có thành phần chữ và âm tiết trùng với phần đầu của nhãn hiệu "FERROCHELATE", trong khi hai dấu hiệu này đều dùng cho sản phẩm thuộc nhóm 05 là dược phẩm, lĩnh vực nhạy cảm, dễ gây hiểu nhầm về nguồn gốc thương mại. Bản thân cấu trúc ngữ âm "FERROCHEL" và "FERROCHELATE" tương tự nhau về âm tiết khởi đầu "FERRO-" (chỉ thành phần chứa sắt) và âm tiết kết thúc gần giống nhau (-CHEL với -CHELATE), dẫn

đến khả năng gây nhầm lẫn trong nhận thức của người tiêu dùng bình thường, đặc biệt trong môi trường phân phối không trực tiếp như kê đơn hoặc mua tại hiệu thuốc.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại e điểm khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấpGiấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-11532 ngày 31/05/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51228/QĐ-SHTT ngày 16/9/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-11532 ngày 31/05/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, AMIP S.à.r.l có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AMIP S.à.r.l (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125045/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2017-00102 ngày 06/02/2017 của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group (trước là EGC Global CO Limited); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269770 theo Thông báo số 2015/41 TDH16 ngày 14/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3840/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ekonika, hình" theo đơn quốc tế số 1269770 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu như sau:

- Nhãn hiệu "ECONIKA" theo đăng ký quốc tế số 823799 của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group";

- Nhãn hiệu "Konica" bảo họ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37794 của Konica Minolta Holdings, Inc..

- Nhãn hiệu "KONICA MINOLTA" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70947 của Konica Minolta, Inc.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ cho đơn quốc tế số 1269770 với lý do như sau:

- Về phạm vi hàng hóa yêu cầu bảo hộ:

Người nộp đơn khẳng định chỉ yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu "Okenika & Hình" cho các hàng hóa thuộc Nhóm 18 và 25, gồm các sản phẩm như túi xách, vali, balô, quần áo, giày dép và phụ kiện thời trang. Do đó, các hàng hóa/dịch vụ trong Nhóm 09 và 35 không còn là đối tượng đề nghị bảo hộ, không liên quan đến nội dung xem xét từ chối.

- Về nhãn hiệu đối chứng "ECONIKA" theo Đăng ký quốc tế số 823799:
Nhãn hiệu đối chứng "ECONIKA" cũng thuộc quyền sở hữu của chính người nộp đơn hiện tại (EGC Global Co. Limited).

- Về nhãn hiệu "KONICA" theo GCN số 37794:
Nhãn hiệu "KONICA" đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam kể từ ngày 07/12/2010. Tại thời điểm ban hành Thông báo từ chối năm 2016, thời hạn hiệu lực của nhãn hiệu này đã chấm dứt hơn 5 năm. Do đó, nhãn hiệu này không còn là nhãn hiệu đối chứng hợp lệ để làm căn cứ từ chối bảo hộ theo thực tiễn thẩm định.

- Về nhãn hiệu "KONICA MINOLTA & Hình" theo GCN số 70947:
Người nộp đơn lập luận rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không có dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn, trên các khía cạnh sau:

Khác biệt rõ về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký có yếu tố hình tròn, hình người cách điệu và bố cục tổng thể khác biệt đáng kể, không đơn thuần là

dấu hiệu chữ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chủ yếu bao gồm phần chữ "KONICA MINOLTA", không có yếu tố hình đặc biệt gây ấn tượng thị giác tương tự.

Về phát âm và ngữ âm: "Ekonika" và "Konica" là hai từ có phát âm khác nhau, đặc biệt ở âm tiết đầu (E- và K-), không dễ gây nhầm lẫn trong thực tiễn sử dụng.

Về hàng hóa/dịch vụ: Các hàng hóa thuộc Nhóm 18 và 25 là hàng tiêu dùng cá nhân, có mục đích sử dụng, kênh phân phối và đối tượng tiêu dùng hoàn toàn khác với các hàng hóa/dịch vụ trong Nhóm 01, 02, 07, 09, 10, 16, 35, 37, 40, 41, 42 được bảo hộ theo nhãn hiệu "KONICA MINOLTA", vốn mang tính kỹ thuật – công nghiệp và được cung cấp qua hệ thống phân phối chuyên biệt.

- Về thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam:

Nhãn hiệu "ECONIKA" của người nộp đơn đã được bảo hộ tại Việt Nam theo Đăng ký quốc tế số 823799 cho các hàng hóa thuộc nhóm 18 và 25, tức là trùng với hàng hóa đang yêu cầu bảo hộ trong đơn đăng ký "Ekonika, hình". Việc Cục Sở hữu trí tuệ đã từng chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu này cho thấy rằng dấu hiệu "Ekonika, hình" không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KONICA MINOLTA".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đối chứng "ECONIKA" theo Đăng ký quốc tế số 823799 là nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của chính người nộp đơn (Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group", địa chỉ: Institutskiy

per., 16 RU-127055 Moscow (RU)) nên không tiếp tục sử dụng làm đối chứng do không phát sinh xung đột quyền giữa các bên.

- Nhãn hiệu "KONICA" theo GCN số 37794 đã hết hiệu lực kể từ ngày 16/3/2010. Tại thời điểm ban hành Thông báo từ chối (ngày 14/10/2016), nhãn hiệu này đã hết hiệu lực trên 06 năm nên không được sử dụng làm nhãn hiệu đối chứng

- Nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70947 được bảo hộ cho hàng hóa và dịch vụ thuộc các nhóm 01, 02, 07, 09, 10, 16, 35, 37, 40, 41, 42 – là các hàng hóa kỹ thuật, thiết bị quang học, máy móc công nghiệp và các dịch vụ liên quan đến kỹ thuật. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký chỉ còn yêu cầu bảo hộ cho hàng hóa tiêu dùng cá nhân như túi xách, ba lô, vali, quần áo, mũ nón thuộc nhóm 18 và 25. Hai nhóm hàng hóa này có bản chất, chức năng, đối tượng tiêu dùng và kênh phân phối khác biệt rõ rệt. Không có mối liên hệ nhận thức hoặc khả năng dẫn đến nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại giữa hai nhóm hàng hóa này.

Xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa yếu tố hình họa đặc biệt và phần chữ "Ekonika" được trình bày theo kiểu chữ riêng biệt, bố cục hình tròn, có khả năng tạo ấn tượng rõ ràng trong nhận thức thị giác của người tiêu dùng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là chữ "KONICA MINOLTA" được thể hiện theo kiểu chữ tiêu chuẩn, không có yếu tố hình đặc biệt, phát âm khác biệt rõ rệt. Sự khác biệt về cấu trúc, ngữ âm, hình thức trình bày và yếu tố hình ảnh là đáng kể, đủ để người tiêu dùng phân biệt hai nhãn hiệu trong thực tế.

- Nhãn hiệu "ECONIKA" theo Đăng ký quốc tế số 823799 đã được bảo hộ cho các hàng hóa thuộc nhóm 18 và 25, trùng với các nhóm hàng hóa hiện tại của nhãn hiệu đăng ký. Điều này cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã từng xác nhận dấu hiệu "ECONIKA" (về bản chất tương tự với "Ekonika") có khả năng phân biệt và không bị từ chối do nhầm lẫn với "KONICA MINOLTA".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269770, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/41 TDH16 ngày 14/10/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269770.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269770 cho các nhóm 18 và 25.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125046/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group"

(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2017-00101 ngày 06/02/2017 của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group" (trước là EGC Global CO Limited); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269769 theo Thông báo số 2015/41 TDH15 ngày 14/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3841/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group" với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Ekonika, hình" theo đơn quốc tế số 1269769 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu như sau:

- Nhãn hiệu "ECONIKA" theo đăng ký quốc tế số 823799 của Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group";

- Nhãn hiệu "Konica" bảo họ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37794 của Konica Minolta Holdings, Inc..

- Nhãn hiệu "KONICA MINOLTA" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70947 của Konica Minolta, Inc.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ cho đơn quốc tế số 1269769 với lý do như sau:

- Về phạm vi hàng hóa yêu cầu bảo hộ:
Người nộp đơn khẳng định chỉ yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu "Ekonika & Hình" cho các hàng hóa thuộc Nhóm 18 và 25, gồm các sản phẩm như túi xách, vali, balô, quần áo, giày dép và phụ kiện thời trang. Do đó, các hàng hóa/dịch vụ trong Nhóm 09 và 35 không còn là đối tượng đề nghị bảo hộ, không liên quan đến nội dung xem xét từ chối.

- Về nhãn hiệu đối chứng "ECONIKA" theo Đăng ký quốc tế số 823799:
Nhãn hiệu đối chứng "ECONIKA" cũng thuộc quyền sở hữu của chính người nộp đơn hiện tại (EGC Global Co. Limited).

- Về nhãn hiệu "KONICA" theo GCN số 37794:
Nhãn hiệu "KONICA" đã hết hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam kể từ ngày 07/12/2010. Tại thời điểm ban hành Thông báo từ chối năm 2016, thời hạn hiệu lực của nhãn hiệu này đã chấm dứt hơn 5 năm. Do đó, nhãn hiệu này không còn là nhãn hiệu đối chứng hợp lệ để làm căn cứ từ chối bảo hộ theo thực tiễn thẩm định.

- Về nhãn hiệu "KONICA MINOLTA, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70947:

Người nộp đơn lập luận rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không có dấu hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn, trên các khía cạnh sau:

Khác biệt rõ về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký có yếu tố hình tròn, hình người cách điệu và bố cục tổng thể khác biệt đáng kể, không đơn thuần là dấu hiệu chữ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chủ yếu bao gồm phần chữ "KONICA MINOLTA", không có yếu tố hình đặc biệt gây ấn tượng thị giác tương tự.

Về phát âm và ngữ âm: "Ekonika" và "Konica" là hai từ có phát âm khác nhau, đặc biệt ở âm tiết đầu (E- và K-), không dễ gây nhầm lẫn trong thực tiễn sử dụng.

Về hàng hóa/dịch vụ: Các hàng hóa thuộc Nhóm 18 và 25 là hàng tiêu dùng cá nhân, có mục đích sử dụng, kênh phân phối và đối tượng tiêu dùng hoàn toàn khác với các hàng hóa/dịch vụ trong Nhóm 01, 02, 07, 09, 10, 16, 35, 37, 40, 41, 42 được bảo hộ theo nhãn hiệu "KONICA MINOLTA", vốn mang tính kỹ thuật – công nghiệp và được cung cấp qua hệ thống phân phối chuyên biệt.

- Về thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam:

Nhãn hiệu "ECONIKA" của người nộp đơn đã được bảo hộ tại Việt Nam theo Đăng ký quốc tế số 823799 cho các hàng hóa thuộc nhóm 18 và 25, tức là trùng với hàng hóa đang yêu cầu bảo hộ trong đơn đăng ký "Ekonika, hình". Việc Cục Sở hữu trí tuệ đã từng chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu này cho thấy rằng dấu hiệu "Ekonika, hình" không gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KONICA MINOLTA".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đối chứng "ECONIKA" theo Đăng ký quốc tế số 823799 là nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của chính người nộp đơn (Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group", địa chỉ: Institutskiy per., 16 RU-127055 Moscow (RU)) nên không tiếp tục sử dụng làm đối chứng do không phát sinh xung đột quyền giữa các bên.

- Nhãn hiệu "KONICA" theo GCN số 37794 đã hết hiệu lực kể từ ngày 16/3/2010. Tại thời điểm ban hành Thông báo từ chối (ngày 14/10/2016), nhãn hiệu này đã hết hiệu lực trên 06 năm nên không được sử dụng làm nhãn hiệu đối chứng

- Nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70947 được bảo hộ cho hàng hóa và dịch vụ thuộc các nhóm 01, 02, 07, 09, 10, 16, 35, 37, 40, 41, 42 – là các hàng hóa kỹ thuật, thiết bị quang học, máy móc công nghiệp và các dịch vụ liên quan đến kỹ thuật. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký chỉ còn yêu cầu bảo hộ cho hàng hóa tiêu dùng cá nhân như túi xách, ba lô, vali, quần áo, mũ nón thuộc nhóm 18 và 25. Hai nhóm hàng hóa này có bản chất, chức năng, đối tượng tiêu dùng và kênh phân phối khác biệt rõ rệt. Không có mối liên hệ nhận thức hoặc khả năng dẫn đến nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại giữa hai nhóm hàng hóa này.

Xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa yếu tố hình họa đặc biệt và phần chữ "Ekonika" được trình bày theo kiểu chữ riêng biệt, bố cục hình tròn, có khả năng tạo ấn tượng rõ ràng trong nhận thức thị giác của người tiêu dùng. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là chữ "KONICA MINOLTA" được thể hiện theo kiểu chữ tiêu chuẩn, không có yếu tố hình đặc biệt, phát âm khác biệt rõ rệt. Sự khác biệt về cấu trúc, ngữ âm, hình thức trình bày và yếu tố hình ảnh là đáng kể, đủ để người tiêu dùng phân biệt hai nhãn hiệu trong thực tế.

- Nhãn hiệu "ECONIKA" theo Đăng ký quốc tế số 823799 đã được bảo hộ cho các hàng hóa thuộc nhóm 18 và 25, trùng với các nhóm hàng hóa hiện tại của nhãn hiệu đăng ký. Điều này cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ đã từng xác nhận dấu hiệu "ECONIKA" (về bản chất tương tự với "Ekonika") có khả năng phân biệt và không bị từ chối do nhầm lẫn với "KONICA MINOLTA".

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269769, không áp dụng quy định tại điểm e, h khoản 2

Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/41 TDH15 ngày 14/10/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269769.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1269769 cho các nhóm 18 và 25.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Limited Liability Company "Management Company of the Novard Group" (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125047/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Endeavour Consumer Health Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2016-00412 ngày 09/5/2016 của Endeavour Consumer Health Limited (trước là GRAN'S REMEDIES LIMITED); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1207183 theo Thông báo số 2015/06 NDT30 ngày 01/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3843/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Endeavour Consumer Health Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GRAN'S REMEDY, hình" theo đơn quốc tế số 1207183 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "GRAN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228972 của Kao Kabushiki Kaisha (also trading as Kao Corporation) và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 77272 của Kyowa Kirin Co., Ltd.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1170891 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu bảo hộ tại WIPO, cụ thể: nhóm 03: Chất khử mùi cá nhân, sản phẩm chăm sóc chân (tẩy tế bào chết, xịt chân, xà phòng dùng ở chân...), nhóm 05: Chất khử mùi không phải loại dùng cho mục đích cá nhân; thuốc diệt vi khuẩn; bình xịt diệt khuẩn cho chân.

Các sản phẩm nêu trên có mục đích sử dụng và đối tượng tiêu dùng khác biệt rõ rệt so với hàng hóa trong nhãn hiệu đối chứng:

- Nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 77272 là thuốc điều trị bệnh máu, thuốc diệt nấm, thực phẩm trẻ em.
- Nhóm 03 của nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228972 là mỹ phẩm, chất tẩy rửa, nước hoa...

Nhãn hiệu đăng ký "GRAN'S REMEDY" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "GRAN" về:

- Cấu trúc: có thêm thành phần "'S REMEDY" và các hình tròn lồng vào nhau, hình các bông hoa, con bướm, hình ảnh bà cụ ngồi trên chiếc ghế đang cởi tất;
- Cách phát âm và ý nghĩa: "GRAN" là từ chung chỉ "bà", trong khi "GRAN'S REMEDY" mang nghĩa "phương thuốc của bà" – tạo nên một câu đầy đủ và có tính phân biệt1 Cong van giai trinh.

Người nộp đơn đã nộp thư đồng ý từ cả hai chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng (Kyowa Kirin Co., Ltd. và Kao Corporation) về việc cho phép sử dụng nhãn hiệu "GRAN'S REMEDY" cho nhóm 03 và 05 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa tại Văn phòng quốc tế Wipo theo hướng thu hẹp về phạm vi bảo hộ, tập trung vào các sản phẩm chăm sóc, khử mùi chuyên dụng cho chân, hoàn toàn khác biệt về công dụng, đối tượng tiêu dùng và tính chất hàng hóa so với các sản phẩm mỹ phẩm, chất tẩy rửa hoặc dược phẩm của các nhãn hiệu đối chứng "GRAN".

Nhãn hiệu đăng ký "GRAN'S REMEDY, hình" là dấu hiệu kết hợp giữa yếu tố hình ảnh bà cụ ngồi trên chiếc ghế đang cởi chiếc tất xung quanh có hình ảnh các bông hoa, con bướm đang bay và chữ "GRAN'S REMEDY", có bố cục trình bày riêng biệt, khác biệt rõ rệt về mặt thị giác, ngữ âm và ý nghĩa hoàn chỉnh, tạo thành một tổ hợp từ ngữ có khả năng gợi nhớ cụ thể ("phương thuốc của bà") so với dấu hiệu "GRAN" đơn lẻ, không đủ để gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng có nhận thức trung bình.

Đồng thời, người nộp đơn đã nộp thư đồng ý cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu với các nhóm 03 và 05 của cả hai chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng Kao Corporation và Kyowa Hakko Kirin Co., Ltd.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170891, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/06 NDT30 ngày 01/02/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1207183.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1207183.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Endeavour Consumer Health Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125048/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Endeavour Consumer Health Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN5-2016-00411 ngày 09/5/2016 của Endeavour Consumer Health Limited (trước là Gran's Remedies Limited); đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170891 theo Thông báo số 2015/06 HBN06 ngày 01/02/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3842/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Endeavour Consumer Health Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GRAN'S REMEDY" theo đơn quốc tế số 1170891 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "GRAN" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228972 của Kao Kabushiki Kaisha (also trading as Kao Corporation) và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 77272 của Kyowa Kirin Co., Ltd.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh đề nghị bảo hộ đơn quốc tế số 1170891 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu bảo hộ tại WIPO, cụ thể: nhóm 03: Chất khử mùi cá nhân, sản phẩm chăm sóc chân (tẩy tế bào chết, xịt chân, xà phòng dùng ở chân...), nhóm 05: Chất khử mùi không phải loại dùng cho mục đích cá nhân; thuốc diệt vi khuẩn; bình xịt diệt khuẩn cho chân.

Các sản phẩm nêu trên có mục đích sử dụng và đối tượng tiêu dùng khác biệt rõ rệt so với hàng hóa trong nhãn hiệu đối chứng:

• Nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 77272 là thuốc điều trị bệnh máu, thuốc diệt nấm, thực phẩm trẻ em.

• Nhóm 03 của nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 228972 là mỹ phẩm, chất tẩy rửa, nước hoa...

Nhãn hiệu đăng ký "GRAN'S REMEDY" khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "GRAN" về:

• Cấu trúc: có thêm thành phần "'S REMEDY";

• Cách phát âm và ý nghĩa: "GRAN" là từ chung chỉ "bà", trong khi "GRAN'S REMEDY" mang nghĩa "phương thuốc của bà" – tạo nên một câu đầy đủ và có tính phân biệt1 Cong van giai trinh.

Người nộp đơn đã nộp thư đồng ý từ cả hai chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng (Kyowa Kirin Co., Ltd. và Kao Corporation) về việc cho phép sử dụng nhãn hiệu "GRAN'S REMEDY" cho nhóm 03 và 05 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã thực hiện việc giới hạn danh mục hàng hóa tại Văn phòng quốc tế Wipo theo hướng thu hẹp về phạm vi bảo hộ, tập trung vào các sản phẩm chăm sóc, khử mùi chuyên dụng cho chân, hoàn toàn khác biệt về công dụng, đối tượng tiêu dùng và tính chất hàng hóa so với các sản phẩm mỹ phẩm, chất tẩy rửa hoặc dược phẩm của các nhãn hiệu đối chứng "GRAN".

Nhãn hiệu đăng ký "GRAN'S REMEDY" có cấu trúc và ý nghĩa hoàn chỉnh, tạo thành một tổ hợp từ ngữ có khả năng gợi nhớ cụ thể ("phương thuốc của bà"), khác biệt về phát âm, thị giác và ngữ nghĩa so với dấu hiệu "GRAN" đơn lẻ, không đủ để gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng có nhận thức trung bình.

Đồng thời, người nộp đơn đã nộp thư đồng ý cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu với các nhóm 03 và 05 của cả hai chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng Kao Corporation và Kyowa Hakko Kirin Co., Ltd.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170891, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/06 HBN06 ngày 01/02/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170891.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1170891.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Endeavour Consumer Health Limited (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125049/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

BTT367

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-BKHCN ngày 12/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ZEG Zweirad-Einkaufs-Genossenschaft eG; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, khiếu nại Quyết định số 3821/QĐ-SHTT ngày 31/8/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2015/34 TDH04 ngày 25/8/2016 về việc từ chối cấp đăng ký quốc tế nhãn hiệu quốc tế cho đơn số 1263340 ngày 07/11/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3821/QĐ-SHTT ngày 31/8/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2015/34 TDH04 ngày 25/8/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263340.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1263340 đối với các sản phẩm trong danh mục đăng ký đã được giới hạn thuộc nhóm 12

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, ZEG Zweirad-Einkaufs-Genossenschaft eG (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125050/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của H&M Hennes & Mauritz AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HNT162

Xét đơn số KN5-2016-00236 ngày 22/3/2016 của H&M Hennes & Mauritz AB; địa chỉ: SE-106 38 Stockholm Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1100907 theo Thông báo số 2014/48 TDH25 ngày 04/12/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4083/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của H&M Hennes & Mauritz AB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "  " theo đơn quốc tế số 1100907 đã bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/48 TDH25 ngày 04/12/2015 với lý do thuộc đối tượng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với các lý lẽ sau:

Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu có tính phân biệt tự thân và không thuộc các đối tượng không được bảo hộ theo Điều 74.2(a) Luật Sở hữu trí tuệ.

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của ký hiệu "&" và cụm từ "other Stories" được thể hiện cách điệu cao. Nhãn hiệu đăng ký không phải là dấu hiệu hình, hình học đơn giản, chữ số, chữ cái hay chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng theo quy định tại Điều 74.2(a) của Luật SỞ HỮU TRÍ TUỆ.

Nhãn hiệu đăng ký không chỉ bao gồm mỗi ký hiệu "&" mà còn có sự kết hợp với các từ "other Stories". Do đó, nhãn hiệu đăng ký không thuộc các đối tượng không được bảo hộ theo quy định của Điều 74.2(a) của Luật SỞ HỮU TRÍ TUỆ. Bản thân ký hiệu "&" không phải là hình, hình học đơn giản, cũng không phải là chữ số, chữ cái hay chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng. Ký hiệu này có nguồn gốc từ tiếng latin, có nghĩa là "và", là ký hiệu được người tiêu dùng biết đến phổ biến.

Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ đã bảo hộ rất nhiều nhãn hiệu có chứa thành phần "&" hoặc các ký hiệu tương tự cho các sản phẩm và dịch vụ khác nhau tại Việt Nam khi thành phần này được kết hợp với các yếu tố khác.

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân và không mang tính mô tả đối với các sản phẩm và dịch vụ xin đăng ký thuộc các nhóm 03, 09, 14, 16, 18, 25 và 35.

Nhãn hiệu đăng ký "& other Stories" được trình bày cách điệu với phông chữ đặc biệt, giống như những nét viết tay bằng bút mực có nét thanh nét đậm. Các chữ trong nhãn hiệu đăng ký cũng có kích thước không đều nhau và

không nằm thẳng hàng, có chữ nhô lên, có chữ được kéo dài xuống dưới. Các chữ cái "o", "t", "e", "r" xuất hiện hai lần nhưng với những cách thể hiện khác nhau. Rõ ràng, với cách thể hiện cách điệu độc đáo và tinh tế này, n

Chính cách thể hiện các nét vẽ với kiểu cách độc đáo của từng chữ cái trong nhãn hiệu đăng ký đã gây được ấn tượng đối với người tiêu dùng như là một chỉ dẫn riêng biệt cho các sản phẩm và dịch vụ của người nộp đơn. Chỉ cần nhìn vào nét vẽ độc đáo riêng biệt của các chữ cái trong nhãn hiệu đăng ký, chưa xem xét đến ý nghĩa của các từ đó, người tiêu dùng có thể dễ dàng nhận biết các sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu này được sản xuất hoặc cung cấp bởi người nộp đơn. Đây chính là chủ ý của người nộp đơn để tạo ấn tượng đặc biệt với người tiêu dùng.

Nhãn hiệu đăng ký có thể được dịch sang tiếng Việt là "và các câu chuyện khác". Với ý nghĩa này, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn không mang tính mô tả thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, tính chất, chất lượng, thành phần, công dụng, giá trị hoặc bất kỳ đặc tính nào của các sản phẩm và dịch vụ xin đăng ký.

Nhãn hiệu "& other Stories" đã được đăng ký rộng rãi tại nhiều quốc gia cho thấy nhãn hiệu đã được cơ quan sở hữu trí tuệ các nước đánh giá là có tính phân biệt tự thân, không mang tính mô tả.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "& Other Stories" được trình bày theo phong cách đồ họa viết tay độc đáo, tạo dấu ấn thị giác và mang lại cảm giác cá nhân hóa. Cách thể hiện này giúp nhãn hiệu gây ấn tượng và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng, qua đó đủ khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại của hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu, không thuộc đối tượng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, nhãn hiệu "& other Stories" đã được đăng ký rộng rãi tại nhiều quốc gia cho thấy nhãn hiệu đã được cơ quan sở hữu trí tuệ các nước đánh giá là có tính phân biệt tự thân, không mang tính mô tả.

Do đó, nội dung khiếu nại có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1100907, không áp dụng quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/48 TDH25 ngày 04/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1100907.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1100907, không bảo hộ riêng "&".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và H&M Hennes & Mauritz AB (qua Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125051/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mỹ phẩm BE LA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NAT779

Xét đơn số KN4-2017-00900 ngày 18/8/2017 của Công ty TNHH mỹ phẩm BE LA; địa chỉ: 2/22 (lô A14) Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-03426 ngày 06/02/2015 theo Quyết định số 35183/QĐ-SHTT ngày 30/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4097/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH mỹ phẩm BE LA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "L'OCEAN" đăng ký theo đơn số 4-2015-03426 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "ĐẠI DƯƠNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 41482, nhãn hiệu đối chứng  (MC O CEAN, hình) được bảo hộ theo GCNĐKNH số 223181 và nhãn hiệu đối chứng "MC-OCEAN VN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 245737, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Nhãn hiệu đối chứng "ĐẠI DƯƠNG" là một từ có nghĩa chỉ khối nước mặn tạo nên phần lớn thủy quyển của một hành tinh. Trong khi nhãn hiệu đăng ký "L'OCEAN" là từ tự đặt và không có nghĩa;

- Nhãn hiệu đối chứng  (MC O CEAN, hình) là sự kết hợp của dấu hiệu "MC" nằm ở dòng trên, bên phải là hình chiếc loa, phía dưới là dấu hiệu "OCEAN" có cách điệu độc đáo và khác biệt hoàn toàn so với nhãn hiệu đăng ký "L'OCEAN";

- Nhãn hiệu đối chứng "MC-OCEAN VN" gồm phần chữ "OCEAN" có nghĩa là đại dương, trong khi nhãn hiệu đăng ký "L'OCEAN" là từ tự đặt không có nghĩa;

- Dịch vụ "mua bán mỹ phẩm" mang các nhãn hiệu đối chứng  (MC O CEAN, hình) và "MC-OCEAN VN" không tương tự với sản phẩm "mỹ phẩm" mang nhãn hiệu đăng ký vì là các đối tượng khác nhau trong kinh doanh;

- Việc chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký bổ sung Thư chấp thuận cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "L'OCEAN" đối với tất cả các sản phẩm mỹ phẩm thuộc nhóm 03 của L'OCEAN COSMETICS CO., LTD. (Hàn Quốc) nhằm mục đích nhấn mạnh "L'OCEAN" chính là thương hiệu từ Hàn Quốc đã được chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký nhập khẩu, phân phối trên toàn bộ các tỉnh, thành phố tại Việt Nam từ hơn 10 năm nay và cho đến nay đã được người tiêu dùng Việt Nam biết đến rộng rãi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký "L'OCEAN" và các nhãn hiệu đối chứng "ĐẠI DƯƠNG", MC OCEAN (MC O CEAN, hình), "MC-OCEAN VN", Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "L'OCEAN" là sự kết hợp của chữ cái "L", dấu nháy đơn (') và phần chữ "OCEAN", trong đó phần chữ "OCEAN" có nghĩa là "đại dương, biển", là thành phần mạnh của nhãn hiệu đăng ký tương tự về ý nghĩa với nhãn hiệu đối chứng "ĐẠI DƯƠNG" và tương tự về cấu trúc, cách phát âm với các nhãn hiệu đối chứng MC OCEAN (MC O CEAN, hình), "MC-OCEAN VN" vì đều chứa phần chữ "OCEAN" cũng là thành phần tạo khả năng phân biệt trong các nhãn hiệu đối chứng. Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự về ý nghĩa, cấu trúc và cách phát âm với các nhãn hiệu đối chứng.

- Về sản phẩm, dịch vụ: Sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng trùng/tương tự nhau vì đều là các sản phẩm liên quan đến mỹ phẩm, có cùng bản chất, mục đích sử dụng, được đưa ra thị trường theo cùng kênh phân phối và giữa các sản phẩm, dịch vụ ("dịch vụ mua bán mỹ phẩm") có mối liên quan với nhau về chức năng (để hoàn thành chức năng của dịch vụ này phải sử dụng sản phẩm kia).

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có sự tương tự về ý nghĩa, cấu trúc và cách phát âm, lại được đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ trùng/tương tự có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-03426 ngày 06/02/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35183/QĐ-SHTT ngày 30/05/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-03426 ngày 06/02/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH mỹ phẩm BE LA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH mỹ phẩm BE LA (qua Công ty TNHH Dương và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125052/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1071281 của ZAKLADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPOLKA AKCYJNA đã hết hiệu lực từ ngày 15/02/2021 vì không gia hạn tại Việt Nam.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

NAT779

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2012-00747 ngày 15/8/2012 của ZAKLADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPOLKA AKCYJNA; địa chỉ: Pelplinska 19 PL-83-200 STAROGARD GDANSKI, Poland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên.

Lý do đình chỉ: Đăng ký quốc tế số 1071281 đã hết hiệu lực từ ngày

15/02/2021 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực tại Việt Nam theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ZAKLADY FARMACEUTYCZNE "POLPHARMA" SPOLKA AKCYJNA (qua Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 125053/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Võ Thị Lương Tâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

IITM620

Xét đơn số KN4-2013-00555 ngày 25/4/2013 của Hộ kinh doanh Võ Thị Lương Tâm; địa chỉ: Tổ 31, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-09045 theo Quyết định số 15058/QĐ-SHTT ngày 21/3/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4163/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Võ Thị Lương Tâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Đại Tùng Phát Cà Phê Chất Lượng Hàng Đầu ấn tượng đến giọt cuối cùng ĐTP, hình" theo đơn số 4-2011-09045 ngày 13/05/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 15058/QĐ-SHTT ngày 21/03/2013 do hết thời hạn ấn định người nộp đơn không ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 43591/SHTT-NH2 ngày 24/12/2012 nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 73.5, 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 43591/SHTT-NH2 ngày 24/12/2012 nên không có ý kiến trả lời;
- Người nộp đơn đồng ý bỏ hình ảnh con chồn trong nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Việc người nộp đơn đề nghị giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký còn lại nhóm 04 được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 15058/QĐ-SHTT ngày 21/03/2013 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2011-09045 ngày 13/05/2011 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-09045 ngày 13/5/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15058/QĐ-SHTT ngày 21/3/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-09045 ngày 13/05/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Hộ kinh doanh Võ Thị Lương Tâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Võ Thị Lương Tâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125054/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2017-01233 ngày 27/11/2017 của Công ty cổ phần phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt; địa chỉ: 2A Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-26014 theo Quyết định số 59685/QĐ-SHTT ngày 29/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3676/BC-TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Sun Việt" theo đơn số 4-2015-26014 ngày 22/9/2015 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 59685/QĐ-SHTT ngày 29/8/2017 do người khiếu nại đã có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12273/SHTT-NH1 ngày 12/4/2017 nhưng không đạt nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu "Sun Việt" đối với nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông;

- Dịch vụ được sử dụng bởi nhãn hiệu đăng ký "Sun Việt" và hàng hóa được bảo hộ bởi nhãn hiệu đối chứng "VS, VietSun, hình" không hoàn toàn tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng;

- Dấu hiệu "Sun Việt" là thành phần tên riêng của Công ty Sun Việt, được pháp luật Sở hữu trí tuệ bảo hộ dưới hình thức tên thương mại, từ thời điểm được thành lập hợp pháp 08/3/2001. Do đó, nhãn hiệu đăng ký "Sun Việt" được sử dụng trong thời gian dài, liên tục và đã đạt được khả năng phân biệt cao trước ngày nhãn hiệu đối chứng được cấp GCNĐKNH số 118447 ngày 02/5/2009. Đồng thời, trong trường hợp cho rằng nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn thì nhãn hiệu đối chứng không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ.

- Tổng hợp những luận cứ được đưa ra, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký cho các nhóm dịch vụ 35, 38, 42 như trong đơn số 4-2015-26014 ngày 22/9/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Sun Việt" theo đơn số 4-2015-26014 ngày 22/09/2015 được cấu tạo bởi một từ tiếng Anh và một từ tiếng Việt có nghĩa, sự kết hợp của hai chữ này có thể hiểu là "mặt trời Việt". Trong khi nhãn hiệu đối chứng được cấu tạo bởi phần hình và chữ, trong đó phần hình chữa chữ tiếng Trung là dấu hiệu không được bảo hộ, phần chữ "VietSun" là thành phần phân biệt chính, tuy được viết không dấu liền nhau nhưng hoàn toàn có ấn tượng thị giác là 2 từ "Viet-Sun" và có thể hiểu nghĩa trong tiếng Việt là "mặt trời Việt". Đối chiếu nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và ý nghĩa.

Về sản phẩm: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 35, 42 bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng do có sự liên quan về chứng năng giữa sản phẩm và dịch vụ.

Như vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và ý nghĩa, trong khi các sản phẩm và dịch vụ mang các nhãn hiệu bị coi là tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu "Sun Việt" đối với nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau, tuy đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12273/SHTT-NH1 ngày 12/4/2017 nhưng người nộp đơn giữ nguyên quan điểm đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, 38, 42 tại Công văn số 17239/CV-SGL của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L. Do đó, việc giới hạn lại danh mục đăng ký theo đơn số 4-2015-26014 ngày 22/9/2015 chỉ còn các dịch vụ thuộc nhóm 38 sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 59685/QĐ-SHTT ngày 29/8/2017 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2015-26014 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ.

Liên quan đến nội dung, dấu hiệu "Sun Việt" là thành phần tên riêng của Công ty Sun Việt, được pháp luật Sở hữu trí tuệ bảo hộ dưới hình thức tên thương mại, từ thời điểm được thành lập hợp pháp 08/3/2001. Trong trường hợp cho rằng nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn thì nhãn hiệu đối chứng không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.k Luật Sở hữu trí tuệ. Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng, nội dung trên không nằm trong phạm vi giải quyết khiếu nại này, trong trường hợp người khiếu nại có đủ cơ sở, chứng cứ chứng minh nhãn hiệu đối chứng không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ, người khiếu nại có thể thực hiện thủ tục hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các tài liệu chứng cứ người nộp đơn cung cấp chưa đủ cơ sở chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi, được người tiêu dùng biết đến và đạt được khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng thông qua quá trình sử dụng.

Tổng hợp các nhận định trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Tại thời điểm ban hành Quyết định Quyết định số 59685/QĐ-SHTT ngày 29/8/2017, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm ekhoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-26014 ngày 22/9/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59685/QĐ-SHTT ngày 29/8/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-26014 ngày 22/9/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phát triển công nghệ viễn thông tin học Sun Việt (qua Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo A.G.L) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125055/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tam Kim
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2011-00577 ngày 14/7/2011 của Công ty cổ phần Tam Kim; địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-15692 theo Quyết định số 15019/QĐ-SHTT ngày 21/3/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3753/BC-

TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tam Kim với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Cavani" theo đơn số 4-2009-15692 ngày 29/7/2009 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 15019/QĐ-SHTT ngày 21/3/2011 do hết thời hạn ấn định, người khiếu nại không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e và 90.1 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Người nộp đơn bị thất lạc tài liệu nên đã không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn nêu trên trong thời hời quy định;

- Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng về cấu tạo, cách phát âm và không tương tự về sản phẩm mang nhãn hiệu;

- Người nộp đơn có Công văn số 2011/CV-TK ngày 11/10/2011 về đề nghị giới hạn danh mục sản phẩm, sau khi giới hạn sản phẩm thuộc nhóm 11 còn: "Thiết bị để chiếu sáng".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng

Việc người nộp đơn đề nghị giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 11 được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 15019/QĐ-SHTT ngày 21/3/2011 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2009-15692 ngày 29/7/2009 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-15692 ngày 29/7/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15019/QĐ-SHTT ngày 21/3/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-15692 ngày 29/7/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tam Kim có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tam Kim có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125056/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân cơ khí Hải Phòng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00737 ngày 23/7/2021 của Doanh nghiệp tư nhân cơ khí Hải Phòng; địa chỉ: Số 2/527 Sòi 1, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân Hải Phòng, điện thoại 0988675199; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-19181 theo Quyết định số 32024/QĐ-SHTT ngày 22/4/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3651/BC-

TTKN ngày 23/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân cơ khí Hải Phòng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TEC, hình" theo đơn số 4-2017-19181 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 32024/QĐ-SHTT ngày 22/4/2021 do hết thời hạn ấn định, người khiếu nại không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng do sản phẩm mang hai nhãn hiệu có thị trường tiêu thụ khác nhau và thiết kết của hai nhãn hiệu hoàn toàn khác biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó phần chữ "TEC" là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu mặc dù được trình bày cách điệu ở ký tự chữ "E" nhưng vẫn bị coi là tương tự với phần chữ "TEC" của nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm: Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 07 bị coi là tương tự với sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 07.

Tổng hợp các nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với nhãn hiệu đối chứng và không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-19181 ngày 27/6/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32024/QĐ-SHTT ngày 22/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19181 ngày 27/6/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Doanh nghiệp tư nhân cơ khí Hải Phòng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Doanh nghiệp tư nhân cơ khí Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125057/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2016-00892 ngày 25/10/2016 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727; địa chỉ: 369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-20904 ngày 06/10/2011 theo Quyết định số 47924/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3708/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SEAWEED MASK FACE POWDER 727, hình" theo đơn số 4-2011-20904 ngày 06/10/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 47924/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/4/2013 yêu cầu chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ - nhãn hiệu đối chứng số 170606 ngày 29/8/2011.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người khiếu nại đã nộp đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/4/2013 yêu cầu chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ - nhãn hiệu đối chứng số 170606 ngày 29/8/2011 trước ngày ban hành Quyết định số 47924/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2011-20904 ngày 06/10/2011. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2011-20904 ngày 06/10/2011.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-20904 ngày 06/10/2011.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47924/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-20904 ngày 06/10/2011.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-20904 ngày 06/10/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125058/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH tập đoàn thương mại đầu tư xây dựng HACO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2011-00537 ngày 28/6/2011 của Công ty TNHH tập đoàn thương mại đầu tư xây dựng HACO; địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà HACO số 14-16 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-08122 theo Quyết định số 24407/QĐ-SHTT ngày 27/4/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3754/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tập đoàn thương mại đầu tư xây dựng HACO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "H A C O HACO GROUP, hình" theo đơn số 4-2009-08122 ngày 28/4/2009 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 24407/QĐ-SHTT ngày 27/4/2011 do hết thời hạn ấn định, người khiếu nại không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Các nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 129099, 129100, 131260, sau khi sửa đổi địa chỉ trên GCNĐKNH về cùng chủ sở hữu với nhãn hiệu đăng ký;
- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ nhóm 35 ra khỏi danh mục sản phẩm/ dịch vụ đăng ký;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc người nộp đơn đề nghị loại bỏ các dịch vụ thuộc nhóm 35 ra khỏi danh mục sản phẩm/dịch vụ đăng ký được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 24407/QĐ-SHTT ngày 27/4/2011 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2009-08122 ngày 28/4/2009 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-08122 ngày 28/4/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24407/QĐ-SHTT ngày 27/4/2011 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-08122 ngày 28/4/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH tập đoàn thương mại đầu tư xây dựng HACO có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tập đoàn thương mại đầu tư xây dựng HACO có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125059/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2906/2016/CV-ISOFTCO ngày 29/6/2016 của Công ty TNHH phần mềm Trí Tuệ, về việc đề nghị xin rút đơn khiếu nại số KN4-2011-00965 ngày 15/11/20121 khiếu nại về việc bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 27335/QĐ-SHTT ngày 15/8/2011 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-09633 ngày 07/5/2010 .

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2011-00965 ngày 15/11/2011 của Công ty TNHH phần mềm Trí Tuệ; địa chỉ: P1B tòa nhà An Lạc,

HTM620

38 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Lý do đình chỉ: Người khiếu nại có Công văn số 2906/2016/CV-ISOFTCO ngày 29/6/2016 về việc đề nghị xin rút đơn khiếu nại số KN4-2011-00965 ngày 15/11/2011 khiếu nại về việc bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 27335/QĐ-SHTT ngày 15/8/2011 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2010-09633 ngày 07/5/2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH phần mềm Trí Tuệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125060/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 01/KN/BAOTIN/2024 ngày 04/9/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thép Bảo Tín; địa chỉ: 136 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc đề nghị xin rút đơn khiếu nại số KN4-2014-00762 ngày 04/8/2014.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

HTM620

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2014-00762 ngày 04/8/2014 của Công ty TNHH thép Bảo Tín; địa chỉ: 136 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do đình chỉ: Người khiếu nại có Công văn số 01/KN/BAOTIN/2024 ngày 04/9/2024 về việc đề nghị xin rút đơn khiếu nại số KN4-2014-00762 ngày 04/8/2014, khiếu nại về việc bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 30456/QĐ-SHTT ngày 28/5/2014 đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2012-20711 ngày 18/9/2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thép Bảo Tín chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125061/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2016-00891 ngày 25/10/2016 của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727; địa chỉ: 369 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-20903 ngày 06/10/2011 theo Quyết định số 47923/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3717/BC-TTKN ngày 24/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MASK FACE POWDER 727, hình" theo đơn số 4-2011-20903 ngày 06/10/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 47923/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/4/2013 yêu cầu chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ - nhãn hiệu đối chứng số 170606 ngày 29/8/2011.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người khiếu nại đã nộp đơn số ĐN1-2013-00010H ngày 05/4/2013 yêu cầu chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ - nhãn hiệu đối chứng số 170606 ngày 29/8/2011 trước ngày ban hành Quyết định số 47923/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2011-20903 ngày 06/10/2011. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2011-20903 ngày 06/10/2011.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-20903 ngày 06/10/2011.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47923/QĐ-SHTT ngày 03/8/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-20903 ngày 06/10/2011.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-20903 ngày 06/10/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH hóa mỹ phẩm Xuân Lan 727 (qua Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125062/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần kiến trúc nội thất và phát triển nghệ thuật I.D.SPACE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00253 ngày 20/3/2014 của Công ty cổ phần kiến trúc nội thất và phát triển nghệ thuật I.D.SPACE; địa chỉ: Số 22 hẻm 35/69/75 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-26016 theo Quyết định số 12298/QĐ-SHTT ngày 27/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3761/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kiến trúc nội thất và phát triển nghệ thuật I.D.SPACE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "iKITCHEN nhadep bepxinh, hình" theo đơn số 4-2012-26016 ngày 19/11/2012 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 12298/QĐ-SHTT ngày 27/2/2014 do hết thời hạn ấn định, người khiếu nại không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên đơn nêu trên bị từ chối theo quy định tại Điều 74.2.e và 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ phần chữ "nhà đẹp bếp xinh" khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây: Sửa đổi, bổ sung đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc người nộp đơn thực hiện sửa đổi, loại bỏ phần chữ "nhà đẹp bếp xinh" khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký được thực hiện sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 12298/QĐ-SHTT ngày 27/2/2014 về việc từ chối cấp

GCNĐKNH số 4-2012-26016 ngày 19/11/2012 là trái với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-26016 ngày 19/11/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 12298/QĐ-SHTT ngày 27/02/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-26016 ngày 19/11/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần kiến trúc nội thất và phát triển nghệ thuật I.D.SPACE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kiến trúc nội thất và phát triển nghệ thuật I.D.SPACE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125063/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00901 ngày 22/7/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm; địa chỉ: Thôn 2, xã Trà Linh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, điện thoại 0909578007; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-18639 theo Quyết định số 77327/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3880/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SAMSAM, hình" theo đơn số 4-2018-18639 ngày 08/6/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 77327/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về màu sắc, nội dung, cấu trúc, hình thức thể hiện, nội dung, ý nghĩa và cách phát âm. Trong khi hai nhãn hiệu được bảo hộ cho sản phẩm, dịch vụ không tương tự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

- Về nhãn hiệu: Mặc dù nhãn hiệu đăng ký "SAMSAM, hình" và nhãn hiệu đối chứng "SamSam Flowers, hình" có phần hình khác nhau, nhưng thành phần phân biệt chính của hai nhãn hiệu là phần chữ "SAMSAM" lại trùng nhau, phần chữ "Flowers" của nhãn hiệu đối chứng được tách thành một dòng riêng biệt và có ý nghĩa mô tả. Tuy phần chữ "SAMSAM" và "Sam Sam" được thể hiện bằng kiểu chữ khác nhau, nhưng vẫn có ấn tượng thị giác tương tự và sự khác biệt này không đủ tạo khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký. Do đó, hai nhãn hiệu bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm.

- Về mặt sản phẩm, dịch vụ: sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc Nhóm 31 trong đơn đăng ký nhãn hiệu bị coi là tương tự với các dịch vụ nhóm 35 mang nhãn hiệu đối chứng do hai nhóm hàng hóa và dịch vụ khác nhau nhưng đều liên quan đến "hạt giống, cây trồng" do đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm, có mối liên hệ với nhau, là cùng một nhà sản xuất.

Như vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-18639 ngày 08/6/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 77327/QĐ-SHTT ngày 07/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-18639 ngày 08/6/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn Sâm Sâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125064/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại hóa chất thiết bị Đại Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2019-00510 ngày 24/9/2019 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại hóa chất thiết bị Đại Việt; địa chỉ: Căn hộ 1 + 2 dãy B số 43 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016 theo Quyết định số 59034/QĐ-SHTT ngày 19/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3777/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại hóa chất thiết bị Đại Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DAI VIET CHEMICAL EQUIPMENT PRODUCTION AND TRADING D V C , hình" theo đơn số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 59034/QĐ-SHTT ngày 19/7/2019 theo quy định tại Điều 74.2.e và 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Người nộp đơn có nộp đơn số ĐN1-2018-00199 ngày 11/9/2018 về yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ số 115541 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ sớm ra quyết định chấm dứt bảo hộ văn bằng bảo hộ nêu trên để loại bỏ khỏi danh sách đối chứng;

- Nhãn hiệu đối chứng là tổng hợp các yếu tố chữ và hình được kết hợp độc đáo và có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng số 96431;

- Người nộp đơn đề nghị loại bỏ phần chữ "DAI VIET CHEMICAL EQUIPMENT PRODUCTION AND TRADING" trên mẫu nhãn hiệu đăng ký để không bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 273255;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người khiếu nại đã nộp đơn số ĐN1-2018-00199 ngày 11/9/2018 yêu cầu chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ - nhãn hiệu đối chứng số 115541

ngày 08/12/2008 trước ngày Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 59034/QĐ-SHTT ngày 19/7/2019 về việc từ chối cấp GCNĐKNH số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016. Ngoài ra, các đề nghị khác nêu trong đơn khiếu nại được xem xét trong quá trình thẩm định đơn số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59034/QĐ-SHTT ngày 19/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-09426 ngày 07/04/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại hóa chất thiết bị Đại Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125065/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Phú Đạt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2014-00249 ngày 18/3/2014 của Công ty TNHH Phú Đạt; địa chỉ: Khu 9, Đằng Lâm, Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-23346 ngày 03/11/2011 theo Quyết định số 71416/QĐ-SHTT ngày 20/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3783/BC-TTKN

ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Phú Đạt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NEW LINE Newlife, hình" theo đơn số 4-2011-23346 ngày 03/11/2011 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 71416/QĐ-SHTT ngày 20/12/2013 theo quy định tại Điều 74.2.c và 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn khác biệt với danh mục dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng.

- Tổng thể sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ của nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách thức thể hiện.

- Các nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn từ 18/5/2011 và không được chủ sở hữu gia hạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, mặc dù phần chữ "Newlife" mang tính mô tả nhưng kết hợp với các yếu tố còn lại tạo ra tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt. Tuy nhiên, phần chữ "NEW LINE" là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký tương tự với phần chữ "LINE" thành phần phân biệt chính trong nhãn hiệu đối chứng "LINE

Logistics Information Network Enterprise, hình". Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng.

Về sản phẩm: sản phẩm "đồ đặc nội thất bằng gỗ" thuộc nhóm 20 và dịch vụ "xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp" thuộc nhóm 37 mang nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 37 "dịch vụ xây dựng và sửa chữa các hệ thống công nghệ thông tin, thiết bị viễn thông và các dịch vụ cụ thể liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông". Do đó, sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký được coi là không tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng có thành phần phân biệt chính bị coi là tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho cho sản phẩm, dịch vụ không tương tự. Do đó, tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2011-23346 ngày 03/11/2011, không áp dụng quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 71416/QĐ-SHTT ngày 20/12/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-23346 ngày 03/11/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2011-23346 ngày 03/11/2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Phú Đạt (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Gia Hưng Group
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2022-00491 ngày 25/4/2022 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Gia Hưng Group; địa chỉ: số 282 Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-35930 theo Quyết định số 15125/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3811/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Gia Hưng Group với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GIA HUNG G H, hình" theo đơn số 4-2019-35930 ngày 17/9/2019 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 15125/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng số 41889 và 183728, nhãn hiệu đã hết hạn hiệu lực và chủ sở hữu đã ngưng hoạt động, do đó không còn là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Đối với đối chứng 193478, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm, cấu trúc và hình thức thể hiện.

- Đối với đối chứng 397094, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và hình thức thể hiện. Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 397094, đã thay đổi địa chỉ mà không làm thủ tục sửa đổi nên có thể khẳng định chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng không còn sử dụng nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần hình và phần chữ, trong đó, phần chữ "GIA HUNG" là một thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu, có ý

nghĩa là "GIA HƯNG" thể hiện tên chủ đơn, bị coi là tương tự với phần chữ "GIA HƯNG", "GIA HUNG" trong các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 183728, 41889, 193478, 397094 về cấu trúc, cách thể hiện và phát âm.

Về sản phẩm: sau khi loại bỏ các dịch vụ thuộc nhóm 35 theo Công văn trả lời Thông báo thẩm định nội dung thì sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệuđăng ký vẫn bị coi là tương tự với các dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng.

Mặc dù, nhãn hiệu đối chứng số 183728, 41889 và 193478 đã hết hạn hiệu lực, tuy nhiên, tại thời điểm ban hành Quyết định số 15125/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ thì nhãn hiệu đối chứng chưa hết hạn quá 5 năm. Do đó, vẫn được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng số 397094 không còn sử dụng nhãn hiệu là không có cơ sở. Do đó, nội dung này không được xem xét trong phạm vi giải quyết khiếu nại này.

Tổng hợp những nhận định trên đây cho thấy, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 15125/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022, quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ là phù hợp quy định pháp luật, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-35930 ngày 17/9/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15125/QĐ-SHTT ngày 28/02/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-35930 ngày 17/9/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Gia Hưng Group có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Gia Hưng Group có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quí DOJI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-01076 ngày 07/12/2021 của Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quí DOJI; địa chỉ: Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-16533 ngày 07/06/2017 theo Quyết định số 76392/QĐ-SHTT ngày

04/10/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3826/BC-TTKN ngày 26/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quí DOJI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DOJI THE SAPPHIRE RESIDENCE, hình" theo đơn số 4-2017-16533 ngày 07/6/2017 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 76392/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, phát âm và ý nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi phần chữ và phần hình, trong đó, phần chữ "DOJI THE SAPPHIRE RESIDENCE" được trình bày thành 3 phần tách biệt, phần chữ "DOJI" được đặt tở vị trí đầu tiên là thành phần phân biệt mạnh trong trong tổng thể nhãn hiệu đăng ký, đóng vai trò là tiền tố, mang tính chủ đạo, gây ấn tượng mạnh cho tổng thể nhãn hiệu đăng ký. Mặc dù có phần chữ "THE SAPPHIRE" tương tự với phần chữ "SAPHIRE" của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 210166 về cấu trúc và cách phát âm. Tuy nhiên, xét tổng thể nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách thức thể hiện, cách phát âm và ý nghĩa.

Về sản phẩm/dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng mặc dù nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng được sử dụng cho dịch vụ tương tự, tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tổng thể, do cấu trúc, cách phát âm, ý nghĩa và hình thức thể hiện của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối

chứng có sự khác biệt nên về tổng thể nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng được coi là có khả năng phân biệt và đáp ứng điều kiện bảo hộ

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16533 ngày 07/6/2017, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 76392/QĐ-SHTT ngày 04/10/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-16533 ngày 07/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16533 ngày 07/6/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quí DOJI (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và phân phối Sen Vàng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2013-00522 ngày 17/4/2013 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và phân phối Sen Vàng; địa chỉ: 175 đường số 1, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-11143 theo Quyết định số 13544/QĐ-SHTT ngày 13/3/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3846/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và phân phối Sen Vàng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-11143 ngày 06/06/2011 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 13544/QĐ-SHTT ngày 13/3/2013 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Do thay đổi địa chỉ nên người nộp đơn không nhận được Thông báo thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2011-11143 ngày 06/06/2011;

Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách thức thể hiện và cách phát âm, trong khi đăng ký cho sản phẩm/ dịch vụ không tương tự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều bắt đầu bằng "Eco" và được cấu tạo bởi 6 ký tự, chỉ khác nhau ở 2 ký tự cuối ("tek" vs "tel"), có cách phát âm tương tự /Eco/tek/ và /Eco/tel/, mặc dù có sự khác biệt ở âm cuối được và thể hiện cách điệu khác nhau nhưng chưa đủ tạo khả năng phân biệt giữa hai nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm và cấu tạo.

Về sản phẩm/ dịch vụ: dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 35 bị coi là tương tự dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 35.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "ECOTEK, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Ecotel, hình" có sự tương tự về cách phát âm và cấu tạo, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu là biến

thể của nhau hoặc có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-11143 ngày 06/6/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 13544/QĐ-SHTT ngày 13/3/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-11143 ngày 06/6/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và phân phối Sen Vàng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ và phân phối Sen Vàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp thực phẩm Ngọc Lâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2009-00305 ngày 24/4/2009 của Công ty TNHH công nghiệp thực phẩm Ngọc Lâm; địa chỉ: Số 122 đường Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2008-01015 theo Quyết định số 17355/QĐ-SHTT ngày 31/3/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3853/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghiệp thực phẩm Ngọc Lâm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BIA Hồ Gươm VIET DUC Phong Cách Thưởng Thức Của Người Việt Premium Trade Mark sản phẩm bia hảo hạng của Việt Nam, hình" theo đơn số 4-2008-01015 ngày 15/01/2008 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 17355/QĐ-SHTT ngày 31/3/2009 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do:

- Chữ "Việt Đức" trong nhãn hiệu đối chứng theo đăng bạ số 22841 là cùng chủ sở hữu và đã không sử dụng nữa;
- Nền hình đại bàng đứng trên địa cầu với hai bông lúa ở dưới tượng tự gây nhầm lẫn với đăng bạ số 39737 cấp ngày 18/01/2002 được cấp sau đăng bạ số 22841 vẫn được chấp nhận;
- Các phần còn lại của nhãn hiệu không có vi phạm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến";

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm d khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể kinh doanh".

Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 22841 là cùng chủ sở hữu với chủ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-01015 ngày 15/01/2008, do đó, không được coi là đối chứng từ chối nhãn hiệu đăng ký theo điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ. Phần hình đại bàng đứng trên địa cầu với hai bông lúa trong GCNĐKNH số 39737 cấp ngày 18/01/2002 không được coi là đối chứng của đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-01015 vì tương tự với phần hình đã được bảo hộ cho nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 22841 - cùng chủ đơn đăng ký, do đó, không được coi là đối chứng từ nhãn hiệu đăng ký theo điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

Phần chữ "HỒ GƯƠM" được trình bày ở vị trí trung tâm, nổi bật trong tổng thể nhãn hiệu đăng ký và được coi là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, thành phần này là tên địa danh có thể làm người tiêu dùng nhầm lẫn đến nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Do đó, không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.đ Luật Sở hữu trí tuệ.

Các thành phần còn lại "BIA", "VETDUC BREWERY LTD", "Phong Cách Thưởng Thức Của Người Việt", "Premium", "Trade Mark", "sản phẩm bia hảo hạng của Việt Nam" là các thành phần không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.b, 74.2.c và 74.2.d Luật Sở hữu trí tuệ.

Tổng hợp những nhận định trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.b, 74.2.c, 74.2.d và 74.2.đ Luật Sở hữu trí tuệ. Liên quan đến các đối chứng theo GCNĐKNH số 22841 và 39737, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở nên không được coi là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo Điều 74.2.e và 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc các đối chứng theo GCNĐKNH số 22841 và 39737 là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc phần chữ

"HỒ GƯƠM" và các phần chữ còn lại trong nhãn hiệu đăng ký, căn cứ quy định tại Điều 74.2.b, 74.2.c, 74.2.d và 74.2.đ Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2008-01015 ngày 15/01/2008 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17355/QĐ-SHTT ngày 31/3/2009 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2008-01015 ngày 15/01/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH công nghiệp thực phẩm Ngọc Lâm có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghiệp thực phẩm Ngọc Lâm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Duyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

HTM620

Xét đơn số KN4-2021-00506 ngày 24/5/2021 của Ông/Bà Trần Văn Duyên; địa chỉ: Xóm Mới, tổ 25, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-21372 theo Quyết định số 32030/QĐ-SHTT ngày 22/04/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3898/BC-

TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Duyên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "IDianna" theo đơn số 4-2017-21372 ngày 13/7/2017 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 32030/QĐ-SHTT ngày 22/04/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do: Nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng GCNĐKNH số 315342 và 93193 về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "IDianna" có 5/7 ký tự (D/I/A/N/A) trùng hoàn toàn với 5 ký tự tạo nên nhãn hiệu đối chứng "Diana". Sự khác biệt còn lại là nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có thêm ký tự "I" đứng đầu và một ký tự "n" thứ hai nằm liền ký tự "n" đầu tiên tạo nên cách phát âm tương tự /i/di/a/na và /di/a/na/ sự khác biệt này không tạo nên khả năng phân biệt giữa nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Trong khi, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký và sản phẩm mang các nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 05 bị coi tương tự.

Như vậy, xét tổng thể, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-21372 ngày 13/7/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32030/QĐ-SHTT ngày 22/04/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21372 ngày 13/7/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Văn Duyên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Văn Duyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125072/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2016-00268 ngày 31/3/2016 của Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN; địa chỉ: Xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-15153 theo Quyết định số 3435/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4099/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-15153 ngày 12/07/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 96106 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký gồm hai yếu tố "MIANLAN" và "NIKEN" là tên riêng, tự tạo, không có nghĩa. Tuy là hai yếu tố tách rời nhưng khi ghép lại tạo nên cấu trúc, hình khối khác biệt với nhãn hiệu đối chứng. Phần chữ "MIANLAN" đã được bảo hộ cho sản phẩm nhóm 09 "tivi, đầu đĩa VCD-DVD". Phần chữ "NIKEN" không được bảo hộ vì nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 96106 đã hết hạn ngày 13/01/2016 và chủ nhãn hiệu này cũng không còn tồn tại nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 3435/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-15153, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 96106 vẫn còn hiệu lực đến ngày 23/01/2016. Ngoài ra, phần chữ "NIKEN" đứng độc lập, trình bày khác biệt so với phần chữ còn lại trong nhãn hiệu đăng ký, sẽ gây nhầm lẫn với "Nicken" trong nhãn hiệu đối chứng khi gắn lên các sản phẩm được sử dụng cùng nhau thuộc nhóm 09. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-15153 ngày 12/07/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3435/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-15153 ngày 12/07/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125073/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2022-00142 ngày 16/02/2022 của Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp; địa chỉ: 23 lô B, đường số 1, phường Phú Thuận, Quận 7, hành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-32977 theo Quyết định số 98055/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4108/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-32977 ngày 25/09/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại có lập luận như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là chữ "PERFECT" được cách điệu, lồng ghép với phần hình, tạo ra nhãn hiệu khác biệt, dễ nhận biết, dễ ghi nhớ cho người tiêu dùng. Nhãn hiệu đã được gắn lên sản phẩm bán ra thị trường từ năm 2018, được sự tin tưởng và quan tâm từ người tiêu dùng cả về chất lượng cũng như kiểu dáng bao bì mang nhãn hiệu "PERFECT". Ngoài ra, chủ đơn số 4-2018-32977 cũng đã được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 31666 cho bao bì sản phẩm trên đó có gắn nhãn hiệu "PERFECT".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là chữ "PERFECT" tiếng Anh, chuyển nghĩa sang tiếng Việt là "hoàn hảo" mang tính mô tả chất lượng của sản phẩm mang nhãn hiệu, không có khả năng phân biệt. Về cách thể hiện,chữ "PERFECT" viết in hoa, phông chữ thông thường, hơi nghiêng. Ký tự "P" đầu tiên viết lớn hơn, bên dưới các ký tự còn lại có nét gạch chân. Tổng thể nhãn hiệu không đủ để tạo ấn tượng khác biệt. Đánh giá khả năng bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa dựa trên nhưng tiêu chí khác nhau theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc bao bì sản phẩm có chứa nhãn hiệu đăng ký đã được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp không phải là căn cứ để xem xét bảo hộ cho nhãn hiệu "PERFECT". Do đó, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-32977 ngày 25/09/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 98055/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-32977 ngày 25/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH công nghệ cao Việt Pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125074/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng Trung Nguyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2022-00515 ngày 28/4/2022 của Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng Trung Nguyên; địa chỉ: Khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2019-11879 theo Quyết định số 25473/QĐ-SHTT ngày 30/03/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4109/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng Trung Nguyên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-11879 ngày 11/04/2019 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 94817 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại có lập luận như sau:

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện: nhãn hiệu đăng ký "QUEEN TILES, hình" kết hợp giữa phần hình và chữ. Phần hình ngôi nhà cách điệu với cửa sổ màu vàng, bên ngoài màu xanh, ngoài cùng màu đỏ. Đây là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt, tạo ấn tượng và ghi nhớ cho người tiếp cận. Phần chữ "QUEEN TILES" in hoa thường là thành phần phụ, viết nhỏ phía dưới hình. Tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt. Nhãn hiệu đối chứng "QUEEN FLOOR, hình" kết hợp giữa hình và chữ. Phần chữ màu xanh, in hoa thường trên nền chữ nhật màu vàng, bên trái có chữ "Q" viết in hoa cách điệu dạng hình cành và lá cây. Hai nhãn hiệu nêu trên có sự khác biệt hoàn toàn về cấu trúc, màu sắc, cách đọc, phát âm, hình thức thể hiện.

- Về nhóm sản phẩm đăng ký: Tuy đều thuộc nhóm 19 nhưng đối tượng sản xuất của các sản phẩm hoàn toàn khác nhau. Cụ thể, sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là gạch sản xuất từ đất sét, trong khi sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là tấm lát sàn làm từ gỗ ép.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "QUEEN TILES, hình" chứa phần chữ là thành phần phân biệt "QUEEN" trùng vớithành phần phân biệt của phần chữ chứa trong nhãn hiệu đối chứng "QUEEN FLOOR". Các yếu tố "TILES" nghĩa tiếng Việt là "gạch/ngói", "FLOOR" có nghĩa là "sàn nhà" là tên của sản phẩm, mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Vì vậy, phần chữ của hai nhãn hiệu so sánh tương tự gây nhầm lẫn.

Sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký "gạch gốm ốp lát" và sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng "tấm lát ván sàn bằng gỗ ép" là các sản phẩm cùng loại, là vật liệu xây dựng phi kim loại, cùng đối tượng sử dụng, cùng kênh thương mại. Do vậy, khi những sản phẩm cùng loại mang nhãn hiệu có cùng thành phần phân biệt lưu thông trên thị trường sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng rằng chúng có cùng nguồn gốc từ một chủ thể sản xuất.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-11879 ngày 11/04/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25473/QĐ-SHTT ngày 30/03/2022 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-11879 ngày 11/04/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng Trung Nguyên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng Trung Nguyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125075/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tân Hiệp Phát (VN) đã có công văn số 01/2024 ngày 01/04/2024 yêu cầu rút đơn khiếu nại số KN4-2017-00821 ngày 04/08/2017.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2017-00821 ngày 04/8/2017 của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tân Hiệp Phát; địa chỉ: 219 đại Lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Tân Hiệp Phát có

công văn số 01/2024 ngày 01/04/2024 yêu cầu rút đơn khiếu nại số KN4-2017-00821 ngày 04/08/2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tân Hiệp Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125076/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tân Hiệp Phát (VN) đã có công văn số 01/2024 ngày 01/04/2024 yêu cầu rút đơn khiếu nại số KN4-2015-00581 ngày 25/06/2015.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2015-00581 ngày 25/6/2015 của Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tân Hiệp Phát; địa chỉ: 219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

PHY

365

Lý do đình chỉ: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Tân Hiệp Phát có công văn số 01/2024 ngày 01/04/2024 yêu cầu rút đơn khiếu nại số KN4-2015-00581 ngày 25/06/2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tân Hiệp Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125077/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Pangea Social Networks LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00361 ngày 24/3/2017 của Pangea Social Networks LLC; địa chỉ: Suite 2200, 1420 5th Avenue, Seattle WA 98101, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1284259 theo Thông báo số 2016/02 LMT17 ngày 09/01/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4065/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Pangea Social Networks LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1284259 cho nhóm 45 (dịch vụ mạng xã hội trực tuyến) bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1050650 (cho các nhóm hàng hóa/dịch vụ 16, 28, 35, 36, 38, 41, 42) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng bị chấm dứt một phần hiệu lực (đối với các nhóm dịch vụ 35, 36, 38, 41, 42) do không sử dụng trong 05 năm liên tục theo Quyết định số 2818/QĐ-SHTT ngày 15/08/2018. Do vậy nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1284259.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1284259 cho dịch vụ "mạng xã hội trực tuyến" thuộc nhóm 45 của Pangca Social Networks LLC bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/02 LMT17 ngày 09/01/2017 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 1050650 cho các sản phẩm phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 16, 28, 35, 36, 38, 41, 42. Nay nhãn hiệu đối chứng này đã bị chấm dứt một phần hiệu lực, cụ thể là nhóm dịch vụ 35, 36, 38, 41, 42, theo Quyết định số 2818/QĐ-SHTT ngày 15/08/2018. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Các hàng hóa còn lại trong danh mục được bảo hộ theo ĐKQT số 1050650 gồm sản phẩm thuộc nhóm 16, 28 mang nhãn hiệu đối chứng, không tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ thuộc nhóm 45 sử dụng nhãn hiệu theo ĐQT

số 1284259. Do vậy đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn ĐQT số 1284259 có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1284259, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/02 LMT17 ngày 09/01/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284259.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1284259.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Pangea Social Networks LLC (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125078/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Gate Gourmet Switzerland GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00904 ngày 21/8/2017 của Gate Gourmet Switzerland GmbH; địa chỉ: Sagereistrasse 20, CH-8152 Glattbrugg (CH) (địa chỉ cũ: Balz Zimmermann-Strasse 7 CH-8302 Kloten Switzerland); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 801548 theo Thông báo số 2016/26 NTH30 ngày 23/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4062/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Gate Gourmet Switzerland GmbH với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 801548 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 149149 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng bị chấm dứt hiệu lực do không sử dụng trong 05 năm liên tục theo Quyết định số 1670/QĐ-SHTT ngày 06/06/2018. Do vậy nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 801548.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 801548 của Gate Gourmet Switzerland GmbH bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/26 NTH30 ngày 23 tháng 05 năm 2017. Nay nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 149149 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1670/QĐ-SHTT ngày 06/06/2018. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Do vậy đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn ĐQT số 801548 có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 801548, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều

74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/26 NTH30 ngày 23/05/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 801548.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 801548.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Gate Gourmet Switzerland GmbH (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125079/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Millennium Pharmaceuticals, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00928 ngày 28/8/2017 của Millennium Pharmaceuticals, Inc.; địa chỉ: 40 Landsdowne Street Cambridge, MA02139, United States of America; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1242579 theo Thông báo số 2016/24 LMT16 ngày 08/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4043/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Millennium Pharmaceuticals, Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1242579 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐQT số 1161061 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty cổ phần SHCN INVESTIP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT số 1242579 trên cơ sở nhãn hiệu đối chứng theo ĐQT số 161671 không còn hiệu lực do đơn cơ sở của ĐQT này tại Mỹ đã bị hủy bỏ hiệu lực. Việc hủy bỏ hiệu lực này đã được ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của WIPO. Do vậy, nhãn hiệu theo ĐQT số 161671 sẽ không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1242579.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1242579 của Millennium Pharmaceuticals, Inc. bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/24 LMT16 ngày 08/05/2017. Nay nhãn hiệu đối chứng được theo ĐQT số 161671 không còn hiệu lực do đơn cơ sở của ĐQT này tại Mỹ đã bị hủy bỏ hiệu lực. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1242579, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/24 LMT16 ngày 08/05/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242579.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242579.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Millennium Pharmaceuticals, Inc. (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125080/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Nguồn Sống Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN4-2017-00255 ngày 09/3/2017 của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Nguồn Sống Việt; địa chỉ: 237 đường số 9A khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-02507 theo Quyết định số 4423/QĐ-SHTT ngày 20/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2667/BC-TTKN ngày 05/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Nguồn Sống Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-02507 ngày 29/01/2015 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì phần chữ "TIGER SPORT" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 260654, 122334, 101858 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Liên quan đến Quyết định số 4423/QĐ-SHTT nói trên, người khiếu nại có ý kiến như sau:

- Thứ nhất, về khả năng đăng ký của nhãn hiệu: nhãn hiệu "Tiger Sport" hoàn toàn đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 72, 74 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 vì được kết họp từ 02 yếu tố:

Từ ngữ: Tiger Sport

Hình vẽ: Hình phác họa con hổ

Vì là một nhãn hiệu tổng thể giữa từ ngữ và hình ảnh, nếu thiếu đi một trong hai yếu tố sẽ không còn là nhãn hiệu do công ty đăng ký.

Việc được cấu thành chặt chẽ từ hai yếu tố trên do đó khả phân biệt là rất cao đối với các hàng hóa, dịch vụ khác. Cụ thể như chúng tôi đã phân tích tại công văn phúc đáp ngày 24/11/2016 như sau:

Đối với đăng bạ đối chứng số 260654 "Tiger" - nhóm 35, đăng bạ này không đủ điều kiện để xem xét về yếu tố trùng hoặc tương tự vì nhóm hàng hóa, dịch vụ đăng ký hoàn toàn trái ngược với nhóm hàng hóa mà chúng tôi đăng ký bảo hộ.

Đối với đăng bạ đối chứng số 122334 "Tiger" - Nhóm 25, đăng bạ này có 1 phần nhóm giống với các nhóm hàng mà chúng tôi đăng ký, tuy nhiên về cấu trúc (hình ảnh và từ ngữ), nội dung, cách phát âm (đối với dấu hiệu chữ), ý nghĩa và hình thức thể hiện của dấu hiệu thì hoàn toàn khác nhau:

Nhãn hiêu Tiger Sport: cấu trúc, nội dung được tạo nên từ hai chữ "Tiger" và Sport", phát âm theo từ điển Oxford "/'taigo(r)/ - /spo.t/".

Ý nghĩa: Đây là một danh từ chỉ về tính chất của môn thể thao "Hổ", là môn thể thao thể hiện sự mãnh mẽ, cá tính, đột phá thông qua những sản phẩm nghiêng về thể thao và các sản phẩm thể hình tạo nên sự khỏe mạnh khi liên tưởng đến hình ảnh con hổ trên nhãn hiệu như chính sự gắn kết giữa hình ảnh hổ

và chữ.

Nhãn hiệu Tiger: cấu trúc, nội dung được tạo nên từ 01 từ duy nhất "Tiger", cách phát âm "'taigo(r)".

Ý nghĩa: Đây là một danh từ chỉ một con động vật - một loài động vật là con hổ.

Như vậy về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa của hai nhãn hiệu trên hoàn toàn khác nhau và không thể gây nhầm lẫn bởi một nhãn hiệu là "Thể thao hổ" mô tả về một môn thể thao còn một nhãn hiệu là tên của một loại động vật.

Đăng bạ đối chứng số 101858 "Tiger FC" (hình) - Nhóm 25, 28, nhãn hiệu Tiger FC: cấu trúc gồm hình và 03 chữ lồng ghép vào hình, phiên âm "'taige(r)/" - "ef" - "si:" (tiếng Anh) hoặc "Ti - gơ phờ cê" (tiếng Việt)

Tuy nhiên, nhãn hiệu này trên thực tế chỉ hoạt động về nhóm 41 là tổ chức các câu lạc bộ, giải trí như chính nghĩa của nó là "Phan hâm mộ hổ - Tiger Fan Club" và đây là nhãn hiệu đã không được bảo hộ tổng thể mà là bảo hộ hình.

Ý nghĩa: thể hiện một phan hâm mộ gắn liền với các sản phẩm áo nhóm, đội và các hình thức tổ chức họp mặt, gặp gỡ giữa các phan và các thần tượng của họ.

Từ những phân tích trên cho thấy, ba nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau về cấu trúc, nội dung, cách phát âm và ý nghĩa nên nhãn hiệu "Tiger Sport và hình" là nhãn hiệu tự thân đã đảm bảo được các yếu tố phân biệt đối với danh bạ đối chứng và các nhãn hiệu khác theo các quy định của pháp luật. Hai nhãn hiệu đăng bạ đối chứng của Cục sở' hữu trí tuệ đưa ra là không thỏa đáng trong việc xem xét sự tương tự hoặc nhầm lẫn trong trường hợp này.

- Thứ hai, về thực tế xét nghiệm tại Cục Sở hữu trí tuệ:

Nhiều nhãn hiệu trùng nhau cho sản phẩm cùng nhóm đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ, ví dụ như:

GCNĐKNH số: 122334 bảo hộ nhãn hiệu "Tiger" cho sản phẩm nhóm 25 và số 101858 bảo hộ cho nhãn hiệu "Tiger FC" (hình) cho sản phẩm nhóm 25, 28;

GCNĐKNH 62360 bảo hộ cho nhãn hiệu "Hảo Hảo" và số 119302 bảo hộ nhãn hiệu "Hảo Hạng" cho cùng 01 sản phẩm nhóm 30;

GCNĐKNH số 71633 bảo hộ nhãn hiệu "HỒNG PHƯỚC, hình" cho sản phẩm "bột năng" và số 40295 bảo hộ nhãn hiệu "HỒNG PHƯỚC" cho sản phẩm "kẹo dừa" cùng thuộc nhóm 30;

GCNĐKNH số 96014 bảo hộ nhãn hiệu "LILAC" cho các sản phẩm vệ sinh" và số 78506 bảo hộ nhãn hiệu "LILAC" cho "dược phẩm" cùng nhóm 05.

Do đó chúng tôi thiết nghĩ Cục Sở hữu trí tuệ cần áp dụng pháp luật thống nhất cho các vụ việc tương tự để thể hiện sự công bằng của pháp luật đối với mọi chủ đơn - mọi doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh, góp phần tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh để các doanh nghiệp có cơ hội phát triển kinh doanh.

- Thứ ba, về thực tế người tiêu dùng biết đến nhãn hiệu gắn liền với tên công ty:

Trên thực tế Tiger Sport là một nhãn hiệu nổi tiếng tại nước ngoài, nay công ty chúng tôi thông qua việc là "Nhà phân phối chính thức của nhãn hiệu tại Việt Nam" để thể hiện số lượng người tiêu dùng liên quan đã biết đến nhãn hiệu thông qua việc mua bán, sử dụng hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu hoặc thông qua quảng cáo của nhãn hiệu chúng tôi đã lên đến những con số khổng lồ. Thiết nghĩ, đây là một trong các yếu tố cần thiết để xem xét nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định tại Điều 75, Luật sở hữu trí năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì phải chăng nó cũng nên được xem xét là một trong những lý do để cấp văn bằng bảo hộ.

Là một trong rất ít doanh nghiệp tại Việt Nam đáp ứng được yêu cầu là nhà phân phối chính thức cho những mặt hàng có thương hiệu lớn tại Los Angeles - Hoa kỳ. Do đó, cụm từ Tiger Sport khi được gõ lên trang tìm kiếm thì nó được gắn liền với chủ đơn chúng tôi là CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUỒN SỐNG VIỆT sẽ là kết quả từ khóa đầu tiên được thể hiện. Trong quá trình hoạt động kinh doanh chúng tôi đã nỗ lực hết mình để là một nhà phân phối mang lại cho các Thương nhân, người dân Việt Nam một cam kết vàng về sản phẩm, chất lượng và dịch vụ kèm theo do đó việc sản phẩm hàng hóa đã được nhập khẩu và thực hiện phân phối tại Việt Nam là rất nhiều người biết đến.

- Thứ tư, về khả năng duy trì và phát triển liên quan đến nhãn hiệu:

Là một công ty hoạt động từ những năm 2012 trên thị trường với 04 chi nhánh trên khắp cả nước và một văn phòng đại diện. Chúng tôi đã được cấp nhiều văn bằng bảo hộ cho rất nhiều sản phẩm có thương hiệu lớn trên quốc tế để hoạt động cho mục đích kinh doanh, phân phối hàng hóa cho tất cả các phòng tập Gym, trung tâm thể dục thể thao - thể hình khắp toàn quốc. Với mong muốn mang đến cho thị trường Việt Nam những sản phẩm hàng đầu, tốt nhất chúng tôi đã luôn tuân thủ pháp luật, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh trong môi trường kinh doanh để phát triển bền vững các nhãn hiệu gắn liền với tên tuổi của công

ty.

Để phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh chúng tôi rất cần sự hỗ trợ, xem xét và chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu Tiger Sport để chúng tôi có cơ hội hoàn thiện hợp đồng phân phối và mở rộng hơn trong quá trình phát triển.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét lập luận của người khiếu nại và tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký không được bảo hộ phần chữ "TIGER SPORT" vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TIGER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 260654, 122334, 101858.

Nhãn hiệu đăng ký là tập hợp "TIGER SPORT". Trong đó "SPORT" là từ tiếng Anh, nghĩa tiếng Việt là "thể thao" – mang tính mô tả các sản phẩm trong danh mục (bao gồm các nhóm 12, 25, 28), không có khả năng phân biệt. Như vậy, "TIGER" là thành phần phân biệt của nhãn hiệu đăng ký. Phần chữ này tương tự gây nhầm lẫn với "TIGER" trong các nhãn hiệu đối chứng.

Đánh giá về sự tương tự của hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký với các nhãn hiệu đối chứng:

Nhãn hiệu đối chứng "TIGER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 260654 cho dịch vụ "mua bán các loại đèn như: đèn ô tô, đèn xe máy, đèn trang trí, đèn chiếu sáng" trong nhóm 35, không tương tự với sản phẩm "xe đạp; khung xe đạp; lốp xe đạp; vành xe đạp; động cơ cho xe đạp" trong nhóm 12. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đồng ý không sử dụng nhãn hiệu này làm đối chứng từ chối bảo hộ nhãn hiệu "TIGER" cho sản phẩm thuộc nhóm 12.

Nhãn hiệu đối chứng "TIGER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 122334 cho sản phẩm "quàn áo; đồ đội đâu;...; đồ đi chân..." trong nhóm 25 là sản

phẩm cùng loại với các sản phẩm trong nhóm 25 (bao gồm "giày thể thao, quần áo thể thao; mũ; tất (vớ); khăn (trang phục)") mang nhãn hiệu đăng ký "TIGER SPORT" theo đơn số 4-2015-02507.

Nhãn hiệu đối chứng "TIGER FC, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 101858 cho sản phẩm "trò chơi và đồ chơi; bóng đá (nhiều kích cỡ),..." là sản phẩm cùng loại với các sản phẩm trong nhóm 28 ("bóng cho trò chơi; ván trượt;...") mang nhãn hiệu đăng ký "TIGER SPORT" theo đơn số 4-2015-02507.

Theo các phân tích trên đây, việc sử dụng các nhãn hiệu có chung thành phần phân biệt cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 25, 28 sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng lầm tưởng chúng có cùng nguồn gốc một chủ thể sản xuất.

Về các trường hợp dẫn chiếu thực tế thẩm định tại Cục Sở hữu trí tuệ, cặp nhãn hiệu chứa yếu tố "TIGER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 122334 và 101858 của cùng chủ sở hữu. Các cặp nhãn hiệu so sánh khác mang ý nghĩa và cấu trúc khác biệt ("Hảo Hảo" với "Hảo Hạng", trong đó "Hảo Hạng" không có khả năng phân biệt); Cặp nhãn hiệu "HỒNG PHƯỚC" cho cùng nhóm 30, "LILAC" cho cùng nhóm 05 nhưng sử dụng cho các sản phẩm khác biệt, không cùng loại, không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm 39.9 Thông tư số 01/07/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Về thực tế người tiêu dùng biết đến nhãn hiệu "TIGER SPORT, hình" và những hoạt động nhằm mục đích duy trì và phát triển liên quan tới nhãn hiệu này của người khiếu nại cũng không làm thay đổi kết luận về khả năng bảo hộ nhãn hiệu căn cứ vào quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc không sử dụng nhãn hiệu "TIGER" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 260654 làm đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho nhóm 12 là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc không sử dụng hai nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 122334, 101858 là không có cơ sở. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-02507 ngày 29/01/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4423/QĐ-SHTT ngày 20/01/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-02507 ngày 29/01/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Nguồn Sống Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Nguồn Sống Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125081/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Grace Cole Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-00916 ngày 23/8/2017 của Grace Cole Limited (nay là Cole Beauty Limited); địa chỉ: Fremantle House, 2 Oakwater Avenue, Cheadle Royal Business Park, Cheadle SK8 3SR, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1223190 theo Thông báo số 2016/25 TDH22 ngày 16/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4060/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Grace Cole Limited (nay là Cole Beauty Limited) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1223190 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 59298 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì các nhãn hiệu này không tương tự gây nhầm lẫn về cấu trúc, cách đọc. Ngoài ra, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực từ ngày 22/09/2013.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1223190 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 59298. Nay nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 59298 đã hết hạn hiệu lực ngày 22/09/2013 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn. Do vậy, đề nghị trong đơn khiếu nại của người nộp đơn có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1223190, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/25 TDH22 ngày 16/05/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1223190.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1223190.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Grace Cole Limited (nay là Cole Beauty Limited) (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125082/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kartoffelmelcentralen A.M.B.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00302 ngày 15/3/2017 của Kartoffelmelcentralen A.M.B.A.; địa chỉ: Herningvej 60, 7330 Brande, Denmark; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH WINCO; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1242033 theo Thông báo số 2015/34 NDT13 ngày 25/08/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4048/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Kartoffelmelcentralen A.M.B.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1242033 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 43248 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng cũng thuộc sở hữu của người khiếu nại. Chủ đơn ĐQT số 1242033 đã tiến hành sửa đổi tên của mình thành "KMC, KARTOFFELMELCENTRALEN A.M.B.A" cho thống nhất với tên của chủ sở hữu GCNĐKNH số 43248. Như vậy, sau khi hoàn tất thủ tục sửa đổi tên nêu trên, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 43248 sẽ không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1242033 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1242033 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 43248. Tuy nhiên, chủ đơn ĐQT số 1242033 đã thực hiện thủ tục sửa đổi tên của mình trùng với tên của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng.. Do tên và địa chỉ của các nhãn hiệu nêu trên đã thống nhất, như vậy nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng chủ sở hữu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không dùng nhãn hiêu theo GCNĐKNH số 43248 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1242033.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242033, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/34 NDT13 ngày 25/08/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242033.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1242033.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kartoffelmelcentralen A.M.B.A. (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125083/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Crown Melbourne Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00084 ngày 25/01/2017 của Crown Melbourne Limited; địa chỉ: 8 Whiteman Street, Southbank, Victoria 3006 Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1268492 theo Thông báo số 2015/40 TDH20 ngày 06/10/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4035/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Crown Melbourne Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1268492 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161671 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại qua Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT số 1268492 trên cơ sở nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161671 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1566/QĐ-SHTT ngày 29/05/2018. Do vậy, nhãn hiệu theo ĐQT số 1268492 đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và không thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu và xác thực thông tin khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1268492 của Crown Melbourne Limited bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/40 TDH20 ngày 06/10/2016. Nay nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 161671 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1566/QĐ-SHTT ngày 29/05/2018. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1268492, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/40 TDH20 ngày 06/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1268492.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1268492.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Crown Melbourne Limited (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125084/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1243412 của JUN Co., Ltd. (JP) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00701 ngày 10/8/2016 của JUN Co., Ltd.; địa chỉ: 2-3, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0062, Japan; [địa chỉ hiện tại: 2-26-1, Minamiaoyama, Minato-ku,

PHY

365 Tokyo 107-8384, (JP)]; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1243412 hết hiệu lực từ ngày 10/06/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JUN Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125085/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1149564 của Dr Denim AB (SE) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00848 ngày 30/9/2016 của Dr Denim AB; địa chỉ: Kungsgatan 7A, 4tr SE-411 19 Göteborg Sweden; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1149564 hết hiệu lực từ ngày 09/01/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Dr Denim AB (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125086/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1219677 của Beachbody, LLC (a Delaware Limited Liability Company) (US) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01124 ngày 04/12/2015 của Beachbody, LLC (a Delaware Limited Liability Company); địa chỉ: Third Floor, 3301 Exposition Blvd. Santa Monica CA 90404, United States of America; [địa chỉ hiện tại: 400 Continetal Blvd. Suite 400 El Segundo CA 90245

(US)]; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1219677 hết hiệu lực từ ngày 14/04/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beachbody, LLC (a Delaware Limited Liability Company) (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125087/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1150992 của RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH) đã hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2014-00563 ngày 17/6/2014 của RICHEMONT INTERNATIONAL SA; địa chỉ: Route des Biches 10, CH-1752 Villars-sur-Glâne - Fribourg, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1150992 hết hiệu lực từ ngày 21/01/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và RICHEMONT INTERNATIONAL SA (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125088/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1185382 của Carl Zeiss Meditec AG (DE) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00170 ngày 25/02/2015 của Carl Zeiss Meditec AG; địa chỉ: Goschwitzer Str. 51-52, 07745 Jena, Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

PHY365

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1185382 hết hiệu lực từ

ngày 16/10/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Carl Zeiss Meditec AG (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125089/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Thị Hồng Nhung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00933 ngày 29/8/2017 của Ông/Bà Vũ Thị Hồng Nhung; địa chỉ: 46/2/283 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-00295 theo Quyết định số 34410/QĐ-SHTT ngày 29/05/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4143/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Thị Hồng Nhung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-00295 ngày 06/01/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 25920, 152523 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho rằng, các nhãn hiệu đối chứng hiện đang không được sử dụng tại Việt Nam và đang bị đình chỉ hiệu lực do không sử dụng nên không thể coi là nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-00295. Người khiếu nại sẽ cung cấp tài liệu chứng minh các nhãn hiệu đối chứng đã bị đình chỉ hiệu lực ngay sau khi có kết quả.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-00295 ngày 06/01/2014 không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 25920, 152523. Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 34410/QĐ-SHTT ngày 29/05/2017 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2014-00295, các nhãn hiệu đối chứng đang còn hiệu lực. Hơn nữa, người khiếu nại không bổ sung tài liệu chứng minh cho lập luận đã nêu trên đây. Do vậy đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-00295 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-00295 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 34410/QĐ-SHTT ngày 29/05/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-00295 ngày 06/01/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Vũ Thị Hồng Nhung có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Vũ Thị Hồng Nhung có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125090/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 591517 của Door International B.V. (NL) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00312 ngày 13/4/2015 của Door International B.V.; địa chỉ: Staalweg 19 NL-4104 AS CULEMBORG, Netherlands; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 591517 hết hiệu lực từ

PHY365

ngày 25/08/2022 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Door International B.V. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125091/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1104594 của Philip Morris Brands Sàrl (CH) đã hết hạn hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2013-00605 ngày 09/5/2013 của Philip Morris Brands Sàrl; địa chỉ: Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel, Switzerland; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1104594 hết hiệu lực từ

ngày 16/12/2021 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Philip Morris Brands Sàrl (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125092/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1204247 của 2XU Pty Ltd (AU) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00839 ngày 17/9/2015 của 2XU Pty Ltd.; địa chỉ: 243 Burwood Road, Hawthorn VIC 3122, Australia [địa chỉ hiện tại: 53 Cremorne St, Cremorne VIC 3121 (AU)]; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1204247 hết hiệu lực từ ngày 20/12/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và 2XU Pty Ltd. (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125093/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ESKA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00925 ngày 25/8/2017 của Công ty cổ phần ESKA; địa chỉ: 201 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2014-33019 theo Quyết định số 50012/QĐ-SHTT ngày 26/07/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4076/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần ESKA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2014-33019 ngày 31/12/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182353 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã tiến hành yêu cầu chấm dứt hiệu lực vì lý do nhãn hiệu đối chứng không sử dụng trong thời hạn 05 năm liên tục theo đơn số ĐN1-2017-00202 ngày 23/08/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Đơn số ĐN1-2017-00202 ngày 23/08/2012 đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với nhãn hiệu "BLACK GOLD, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182353 nộp sau khi Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 50012/QĐ-SHTT ngày 26/07/2017 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2014-33019 ngày 31/12/2014. Như vậy, tại thời điểm ban hành Quyết định này, việc sử dụng nhãn hiệu "BLACK GOLD, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182353 làm nhãn hiệu đối chứng là phù hợp. Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại của chủ đơn số 4-2014-33019 không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-33019 ngày 31/12/2014 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 50012/QĐ-SHTT ngày 26/07/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-33019 ngày 31/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần ESKA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần ESKA (qua Công ty TNHH một thành viên Trường Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125094/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Thị Nhung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-01310 ngày 21/12/2020 của Ông/Bà Hà Thị Nhung; địa chỉ: Số nhà 92, khu tập thể Hoa Quả, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-16766 ngày 25/05/2018 theo Quyết định số 101166/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4150/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Thị Nhung với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-16766 ngày 25/05/2018 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 587683 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 36612/SHTT-NH ngày 10/08/2020 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã nêu lý do vì lý do sức khỏe, phải điều trị dài ngày tại bệnh viện nên không phản hồi Thông báo số 36612/SHTT-NH ngày 10/08/2020 trong thời hạn quy định. Do vậy, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho chủ đơn tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 36612/SHTT-NH ngày 10/08/2020 về kết quả thẩm định nội dung đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người khiếu nại cho biết vì lý do sức khỏe nên không thể phản hồi Thông báo trong thời hạn quy định. Người khiếu nại chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-16766.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2018-16766 ngày 25/05/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101166/QĐ-SHTT ngày 30/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-16766 ngày 25/05/2018.

Điều 2 Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-16766 ngày 25/05/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hà Thị Nhung có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 36612/SHTT-NH ngày 10/08/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125095/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH INTRIXAPPLE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00044 ngày 19/01/2017 của Công ty TNHH INTRIXAPPLE; địa chỉ: 83 Xuân Thuỷ, khu phố 2, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-00599 theo Quyết định số 85694/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4094/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH INTRIXAPPLE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "IPONE" theo đơn số 4-2013-00599 ngày 29/12/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "IPONE" đã được sử dụng rộng rãi theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH của Cục Sở hữu trí tuệ vì nhãn hiệu đối chứng "IPONE" không phải nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi bởi lập luận bên phản đối đưa ra không đủ để chứng minh sự nổi tiếng của nhãn hiệu "IPONE" tại Việt Nam cũng như không có bất kỳ quyết định/tuyên bố chính thức nào về sự nổi tiếng của nhãn hiệu "IPONE" của các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. Ngoài ra, tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00599, không có bất kỳ nhãn hiệu "IPONE" nào được bảo hộ. Người khiếu nại cho rằng không xâm phạm quyền và lợi ích của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào hoặc quyền lợi của người tiêu dùng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Người khiếu nại không cung cấp bằng chứng chứng minh cho lập luận của mình về việc nhãn hiệu đối chứng "IPONE" không đủ cơ sở để được coi là nhãn hiệu sử dụng rộng rãi theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ cũng không từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-00599 theo điểm i khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về nhãn hiệu nổi tiếng. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2013-00599 ngày 29/12/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85694/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-00599 ngày 10/01/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH INTRIXAPPLE có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH INTRIXAPPLE có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125096/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1193873 của Bayer Intellectual Property GmbH (DE) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-00547 ngày 24/6/2015 của Bayer Intellectual Property GmbH; địa chỉ: Alfred-Nobel-Straße 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany; (địa chỉ hiện tại: Alfred-Nobel-Straße 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

PHY365

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1193873 hết hiệu lực từ ngày 18/12/2023 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bayer Intellectual Property GmbH (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125097/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Designphil Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2017-00432 ngày 10/4/2017 của Designphil Inc.; địa chỉ: 9F Ebisu Business Tower, 1-19-19 Ebisu, Shibuya-ku Tokyo 150-0013 Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1289850 theo Thông báo số 2016/07 MDQ35 ngày 17/02/2017;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4161/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Designphil Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn quốc tế nhãn hiệu số 1289850 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 142723 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực từ ngày 06/03/2018. Như vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 142723 không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1289850.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 142723 đã hết hạn quá 05 năm kể từ thời điểm hết hạn hiệu lực là ngày 06/03/2018 và không được chủ sở hữu tiếp tục gia hạn. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu này để làm đối chứng từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1289850. Do đó, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 1289850 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1289850, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/07 MDQ35 ngày 17/02/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1289850.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1289850.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Designphil Inc. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125098/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của JUN Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00772 ngày 08/9/2016 của JUN Co., Ltd.; địa chỉ: 2-3, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0062, Japan; (địa chỉ hiện tại: 2-26-1, Minamiaoyama, Minato-ku, Tokyo 107-83-84, JP); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1246607 theo Thông báo số 2015/18 NNL06 ngày 05/05/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4165/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của JUN Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn quốc tế nhãn hiệu số 1246607 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 687422, GCNĐKNH số 243045 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì:

- Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 687422 đã chấm dứt hiệu lực một phần từ ngày 27/10/2017, cụ thể là chấm dứt hiệu lực nhóm 25. Như vậy, nhãn hiệu theo ĐKQT số 687422 không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1246607.

- Chủ đơn ĐQT số 1246607 đã hạn chế danh mục dịch vụ thuộc nhóm 35. Theo đó, các sản phẩm mà dịch vụ mua bán (trong nhóm này) tiến hành không có sản phẩm liên quan tới "kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính mắt; dây đeo kính mắt, kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thấu kính quang học; gọng kính quang học" thuộc nhóm 09 mang nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 243045.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu theo ĐQT số 1246607 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 687422, GCNĐKNH số 243045. Trong đó:

- Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 687422 đã chấm dứt hiệu lực một phần đối với nhóm 35 theo Quyết định số 3666/QĐ-SHTT ngày 27/10/2017. Quyết định này không bị khiếu nại theo quy định. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo ĐKQT số 687422 để làm đối chứng từ chối nhãn hiệu theo ĐQT số 1246607.

- Chủ đơn ĐQT số 1246607 đã hạn chế danh mục dịch vụ thuộc nhóm 35. Việc sửa đổi này đã được WIPO ghi nhận trên Công báo số 2017/12 Gaz ngày 06/04/2017. Dịch vụ còn lại trong nhóm 35 không bao gồm việc bán lẻ trực tuyến các sản phẩm kính đeo mắt và/hoặc phụ kiện của kính đeo mắt. Vì vậy, dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn với sản phẩm thuộc nhóm 9 (bao gồm: kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính mắt; dây đeo kính mắt, kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thấu kính quang học; gọng kính quang học) mang nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 243045. Do đó, đề nghị của chủ đơn ĐQT số 1246607 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1246607, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/18 NNL06 ngày 05/05/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1246607.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1246607.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và JUN Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125099/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2016-00267 ngày 31/3/2016 của Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN; địa chỉ: Xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-15152 theo Quyết định số 3434/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4101/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số4-2012-15152 ngày 12/07/2012 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 96106 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

Nhãn hiệu đăng ký gồm hai yếu tố "MIANLAN" và "NIKEN" là tên riêng, tự tạo, không có nghĩa. Tuy là hai yếu tố tách rời nhưng khi ghép lại tạo nên cấu trúc, hình khối khác biệt với nhãn hiệu đối chứng. Phần chữ "MIANLAN" đã được bảo hộ cho sản phẩm nhóm 09 "tivi, đầu đĩa VCD-DVD". Phần chữ "NIKEN" không được bảo hộ vì nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 96106 đã hết hạn ngày 13/01/2016 và chủ nhãn hiệu này cũng không còn tồn tại nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 3434/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-15152, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 96106 vẫn còn hiệu lực đến ngày 23/01/2016. Ngoài ra, phần chữ "NIKEN" đứng độc lập, trình bày khác biệt so với phần chữ còn lại trong nhãn hiệu đăng ký, sẽ gây nhầm lẫn với "Nicken" trong nhãn hiệu đối chứng khi gắn lên các sản phẩm được sử dụng cùng nhau thuộc nhóm 09. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-15153 ngày 12/07/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 3434/QĐ-SHTT ngày 21/01/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-15152 ngày 12/07/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH cơ khí MIAN LAN có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125100/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Koelner Rawlplug IP Spólka z o.o.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PHY365

Xét đơn số KN5-2017-01255 ngày 05/12/2017 của Koelner Rawlplug IP Spólka z o.o.; địa chỉ: ul. Kwidzynska 6 PL-51-416 Wroclaw, Poland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1032078 theo Thông báo số 2016/40 NTH48 ngày 17/08/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4158/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Koelner Rawlplug IP Spólka z o.o. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1032078 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 200297 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký vì nhãn hiệu đối chứng cũng thuộc sở hữu của người khiếu nại. Ngày 27/11/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 4316/QĐ-SHTT ghi nhận chuyển nhượng Văn bằng số 200298 cho chủ đơn ĐQT số 1032078 là "Koelner Rawlplug IP Spólka z o.o.; địa chỉ: ul. Kwidzynska 6, PL-51-416 Wroclaw, Poland". Như vậy, ở thời điểm hiện tại, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 200298 sẽ không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1032078 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1032078 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 200298. Tuy nhiên, sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng chủ sở hữu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không dùng nhãn hiêu theo GCNĐKNH số 200298 làm đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1032078.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1032078, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/40 NTH48 ngày 17/08/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1032078.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1032078.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Koelner Rawlplug IP Spólka z o.o. (qua Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 125101/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tập đoàn Phú Bảo
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2020-00741 ngày 20/8/2020 của Công ty TNHH tập đoàn Phú Bảo; địa chỉ: Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-05809 theo Quyết định số 47804/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020;

PHY365

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4155/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tập đoàn Phú Bảo với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-05809 ngày 10/03/2016 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 240284, 251551, 189215 và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 38300/SHTT-NH ngày 24/10/2018 về kết quả thẩm định nội dung theo quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cho biết đã tiến hành thủ tục sửa đổi thông tin doanh nghiệp và được Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận tên, địa chỉ của chủ đơn số 4-2016-05809. Do vậy, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tên và địa chỉ của chủ đơn số 4-2016-05809 và của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không thay đổi sau thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 47804/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2016-05809. Do người khiếu nại không có lập luận nào khác nên Cục Sở hữu trí tuệ bảo lưu quan điểm nêu tại Quyết định số 47804/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-05809 ngày 10/03/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 47804/QĐ-SHTT ngày 30/06/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-05809 ngày 10/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH tập đoàn Phú Bảo có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tập đoàn Phú Bảo có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125102/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 974040 của Beachbody, LLC (a Delaware Limited Liability Company) (US) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

PHY365

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2016-00548 ngày 17/6/2016 của Beachbody, LLC (a Delaware Limited Liability Company); địa chỉ: Third Floor, 3301 Exposition Blvd. Santa Monica, CA 90404 United States of America; [địa chỉ hiện tại: 400 Continetal Blvd. Suite 400 El Segundo CA 90245

(US)]; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 974040 hết hiệu lực từ ngày 25/07/2018 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Beachbody, LLC. (a Delaware Limited Liability Company) (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125103/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ đăng ký nhãn hiệu quốc tế số 1215287 của United Technologies Corporation (US) đã bị hết hiệu lực.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN5-2015-01165 ngày 14/12/2015 của United Technologies Corporation; địa chỉ: 1 Financial Plaza Hartford, Connecticut 06101, United States of America; [địa chỉ hiện tại: 10 Farm Spring Road, Farmington CT 06032 (US)]; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH

PHY365

T&G.

Lý do đình chỉ: đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1215287 hết hiệu lực từ ngày 19/05/2024 vì không được chủ sở hữu gia hạn hiệu lực theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và United Technologies Corporation (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125104/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Ngọc Yến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00356 ngày 13/5/2024 của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Ngọc Yến; địa chỉ: Số 432 tổ 21, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; điện thoại: 0908.128.467; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-45540 theo Quyết định số 26367/QĐ-SHTT.IP ngày 14/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4151/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và sản xuất Ngọc Yến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu 

đăng ký theo đơn số 4-2020-45540 cho nhóm 05 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng 

được bảo hộ theo GCNĐKNH số 313400, nhãn hiệu đối chứng "CHIMSAU" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 104348 và nhãn hiệu "CHIM SÂU" đăng ký theo đơn số 4-2020-17117, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau đây:

a) Đối với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 313400 và 104348:

- Về ý nghĩa: Chim sâu là loại thuộc bộ Sẻ, có ích cho nông nghiệp nên bị coi là dấu hiệu mô tả sản phẩm, dịch vụ.

- Về hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký có thành phần chính là hình con chim cách điệu màu đỏ, xanh lá, xanh dương, đen, vàng và trắng đang bắt sâu, đậu trên cành cây màu xanh lá, thành phần phụ là phần chữ "VUA CHIM SÂU" màu đỏ được viết nhỏ dưới phần hình. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng số 313400 có thành phần chính là hình chú chim màu xanh dương đang bay với con sâu được ngậm trong miệng và chữ "V.K" màu đỏ; thành phần phụ "ChimSâu" có màu đen được viết rất nhỏ dưới phần hình, trong đó hai từ "Chim" và "Sâu" viết liền nhau. Nhãn hiệu đối chứng số 104348 là chữ "CHIMSAU" gồm các chữ cái viết liền nhau và không dấu.

b) Đối với nhãn hiệu đối chứng được đăng ký theo đơn số 4-2020-17117: Phần chữ "CHIM SÂU" được xem là từ mô tả, không có khả năng phân biệt nên nhãn hiệu đối chứng theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình con chim và phần chữ "VUA CHIM SÂU", trong đó, phần chữ "VUA CHIM SÂU" tương tự với phần chữ "ChimSâu", "CHIMSAU" và "CHIM SÂU" trong các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật và các sản phẩm tương tự khác thuộc nhóm 05. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là không có khả năng phân biệt và tương tự đến mức gây nhầm lẫn đối với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-45540 ngày 02/11/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 26367/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 14/3/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-45540 ngày 02/11/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại và sản xuất Ngọc Yến có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và sản xuất Ngọc Yến có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125105/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn truyền thông - tiếp thị Bằng An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2022-00720 ngày 06/6/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn truyền thông - tiếp thị Bằng An; địa chỉ: 5A, Phan Kế Bính, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Tên và địa chỉ liên hệ: Công ty cổ phần truyền thông ANPR; tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); điện thoại: 02871016979; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-15596 ngày

09/05/2019 theo Quyết định số 98242/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4000/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn truyền thông - tiếp thị Bằng An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-15596 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 98242/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18223/SHTT-NH ngày 29/4/2021 và nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 218276.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-15596. Ngoài ra, ngày 30/10/2024 và 08/11/2024, người nộp đơn bổ sung các công văn trình bày ý kiến về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký và giải trình về việc thay đổi tên và địa chỉ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18223/SHTT-NH ngày 29/4/2021 và Quyết định số 98242/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 18223/SHTT-NH ngày 29/4/2021 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-15596.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-15596 ngày 09/05/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 98242/QĐ-SHTT ngày 20/12/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-15596 ngày 09/05/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-15596 ngày 09/05/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn truyền thông - tiếp thị Bằng An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 18223/SHTT-NH ngày 29/4/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18223/SHTT-NH ngày 29/4/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125106/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV NY Hoàng Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00613 ngày 23/6/2021 của Công ty TNHH MTV NY Hoàng Sơn; địa chỉ: số 23/10, quốc lộ 1k, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; điện thoại: 0985944445; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-22620 theo Quyết định số 43786/QĐ-SHTT ngày 31/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4007/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV NY Hoàng Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-22620 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 130/SHTT-NH ngày 04/01/2021 về việc nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ vì mang tính mô tả.

Người nộp đơn nêu lý do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự nên không kịp thời trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 130/SHTT-NH ngày 04/01/2021 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do có những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự nên không kịp thời trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Việc người nộp đơn có những thay đổi trong hoạt

động sản xuất kinh doanh cũng như đội ngũ nhân sự nên không kịp thời trả lời Thông báo nêu trên là thiếu sót mang tính chủ quan của người nộp đơn. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-22620 ngày 10/07/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43786/QĐ-SHTT ngày 31/5/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-22620 ngày 10/07/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH MTV NY Hoàng Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV NY Hoàng Sơn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125107/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2023-00718 ngày 16/11/2023 của Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy; địa chỉ: Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-25235 ngày 23/06/2021 theo Quyết định số 88174/QĐ-SHTT.IP ngày 26/10/2023;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4024/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2021-25235 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 88174/QĐ-SHTT.IP ngày 26/10/2023 do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33854w/SHTT-NH ngày 03/7/2023.

Người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25235. Ngoài ra, người nộp đơn giải trình về việc đã chuyển nhượng đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25235 cho chủ nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 33854w/SHTT-NH ngày 03/7/2023 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để trả lời theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn trả lời Thông báo số 33854w/SHTT-NH ngày 03/7/2023 và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25235.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-25235 ngày 23/06/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 88174/QĐ-SHTT.IP ngày 26/10/2023 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-25235 ngày 23/06/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25235 ngày 23/06/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Xuân Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 33854w/SHTT-NH ngày 03/7/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125108/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hoàng Diệp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00834 ngày 08/9/2021 của Công ty TNHH Hoàng Diệp; địa chỉ: Số 10 khu A2 lô 6B Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, điện thoại: 02253550799; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-43263 ngày 07/12/2018 theo Quyết định số 62708/QĐ-SHTT ngày 26/7/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4029/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hoàng Diệp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2018-43263 cho nhóm 01, 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH do không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12451/SHTT-NH ngày 30/3/2021.

Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do nhãn hiệu đối chứng số 379650 đã có Quyết định chấm dứt hiệu lực ngày 19/6/2021.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đối chứng (GCNĐKNH số 379650) đã có Quyết định chấm

dứt hiệu lực số 2074/QĐ-SHTT ngày 09/6/2021 - trước thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 62708/QĐ-SHTT ngày 26/7/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH. Do đó, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 379650 không còn là đối chứng để từ chối đối với đơn số 4-2018-43263.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-43263 ngày 07/12/2018, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 62708/QĐ-SHTT ngày 26/7/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2018-43263 ngày 07/12/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-43263 ngày 07/12/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hoàng Diệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125109/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Mỹ phẩm MBB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2019-00806 ngày 06/12/2019 của Công ty TNHH Mỹ phẩm MBB; địa chỉ: Tầng 46, tòa tháp Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-35545 theo Quyết định số 76780/QĐ-SHTT ngày 09/9/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4119/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Mỹ phẩm MBB với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MA BELLE BOX" đăng ký theo đơn số 4-2016-35545 cho nhóm 03, 35 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 112245, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Tại thời điểm xem xét cấp văn bằng bảo hộ, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 112245 cấp ngày 28/10/2008 đã hết hiệu lực ngày 27/09/2017 đã không được chủ sở hữu sử dụng trên thực tế ít nhất 05 năm liên tục trở lại đây theo kết quả tra cứu thông tin sử dụng nhãn hiệu và khảo sát thị trường, chủ đơn đã nộp bản gốc bằng chứng theo công văn trả lời kết quả thẩm định nội dung. Ngoài ra, người nộp đơn cũng đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp và lấy ý kiến tiêu biểu tại một số đơn vị chuyên hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh hóa mỹ phẩm để chứng minh chủ sở hữu không sử dụng nhãn hiệu này.

- Nhãn hiệu đămg ký và nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn có khả năng phân biệt hình thức thể hiện và ý nghĩa:

+ Về ý nghĩa: "MA BELLE BOX" có nghĩa là "cái hộp/tráp dành cho người phụ nữ đẹp nhất" hoặc "cái hộp/tráp dành cho hoa khôi" trong đó "MA BELLE" có nghĩa tiếng Pháp "người phụ nữ đẹp nhất, hoa khôi", "BOX" có nghĩa tiếng Anh "cái hộp, thùng, tráp, phòng nhỏ". "Ma Belle by Michelle Ngo" có nghĩa là "Michelle Ngô tạo ra người phụ nữ đẹp nhất / hoa khôi" hoặc "Người phụ nữ đẹp nhất / hoa khôi được tạo bởi Michelle Ngô". Ý nghĩa biểu đạt của mỗi nhãn hiệu rõ ràng theo mỗi nghĩa khác nhau.

+ Về hình thức trình bày: Nhãn hiệu đăng ký "MA BELLE BOX" viết in hoa cách điệu, trình bày trên 3 dòng riêng biệt, bao quanh bên ngoài là hình vuông; nhãn hiệu đối chứng "Ma Belle by Michelle Ngo" viết cách điệu trên 3 dòng gồm "Ma Belle" màu đỏ, "by" màu xanh đậm nhỏ hơn và "Michelle Ngo" cách điệu màu xanh đậm kết hợp với hình cô gái mặc váy đỏ bên phải. Như vậy, hình thức thể hiện, bố cục trình bày hoàn toàn khác biệt tạo nên ấn tượng thương mại khác biệt cho mỗi nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Trong nhãn hiệu đăng ký, phần chữ "MA BELLE" là thành phần có khả năng phân biệt chính, phần chữ "BOX" có nghĩa là "hộp đựng" nên mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "Ma Belle" màu đỏ, được được trình bày độc lập so với phần chữ "by Michelle Ngo" màu đen, phần chữ này tương tự với phần chữ "MA BELLE" của nhãn hiệu đăng ký về cấu trúc và trùng về cách phát âm.

- Về sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu: Hai nhãn hiệu nêu trên đều được sử dụng cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến "mỹ phẩm" thuộc nhóm 03 và 35.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cách phát âm và cấu trúc, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

Mặc dù người nộp đơn đã nộp Văn bản số 322/TT-TTKTQT ngày 03/07/2019 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thuộc Bộ Công thương, theo đó, nhãn hiệu đối chứng nêu trên không được chủ sở hữu sử dụng liên tục trong vòng 05 năm từ ngày 01/01/2014 đến nay tại thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, Văn bản số 322/TT-TTKTQT ngày 03/07/2019 nêu trên không đủ cơ sở pháp lý để chứng minh nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2016-35545 ngày 10/11/2016 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 76780/QĐ-SHTT ngày 09/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-35545 ngày 10/11/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Mỹ phẩm MBB có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Mỹ phẩm MBB (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125110/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Dân Thuận
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00074 ngày 20/01/2021 của Công ty TNHH thương mại Dân Thuận; địa chỉ: 166 Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0906323861; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-01184 ngày 18/01/2017 theo Quyết định số 87314/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4106/BC-TTKN

ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại Dân Thuận với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MITSUBA m, hình" đăng theo đơn số 4-2017-01184 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 25361 và 25529. Người khiếu nại trình bày lý do như sau:

- Chủ nhãn hiệu đối chứng không sản xuất sản phẩm "Dây curoa bằng cao su" mà chỉ bán các bộ máy hoàn chỉnh chuyên dành cho ô tô.

- Phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng không bao gồm sản phẩm "dây curoa bằng cao su". Theo Bảng phân loại hàng hóa và dịch vụ Ni-xơ, "dây curoa bằng cao su" thuộc nhóm 7, trong khi các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được xác lập quyền trong nhóm liên quan đến xe ô tô hoàn chỉnh.

- Khách hàng mục tiêu, chức năng và kênh phân phối của "dây curoa bằng cao su" hoàn toàn khác biệt với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. "Dây curoa bằng cao su" là linh kiện kỹ thuật được cung cấp chủ yếu cho nhà máy sản xuất, xưởng bảo trì cơ khí và doanh nghiệp. Trong khi đó, sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng hướng đến người tiêu dùng phổ thông trong lĩnh vực ô tô hoàn chỉnh. Sự khác biệt về mục đích sử dụng, giá trị, người tiêu dùng và nơi phân phối khiến khả năng nhầm lẫn thực tế là không có.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp văn bằng bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có yếu tố chữ tương tự nhưng được đăng ký cho sản phẩm khác nhau. Ví dụ như các nhãn hiệu "MITACO", "MITSUBO", "MITSUBAKI" đã được chấp thuận cho các nhóm khác nhau. Điều này cho thấy sự linh hoạt hợp lý trong áp dụng nguyên tắc đánh giá tổng thể nhãn hiệu.

- Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "MITSUBA" cùng chủ với đơn đang xem xét.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ "m" đặt trong hình tròn màu trắng và phần chữ "MITSUBA", trong đó, phần chữ "MITSUBA" trùng với các nhãn hiệu đối chứng "MITSUBA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 25361 và 25529 về cách phát âm và các ký tự, tương tự về hình thức thể hiện.

- Về sản phẩm: Sản phẩm "Dây cu roa làm bằng cao su" thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 07 mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định và đánh giá nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là trùng về cách phát âm, các ký tự và tương tự về hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-01184 ngày 18/01/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 87314/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01184 ngày 18/01/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại Dân Thuận có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại Dân Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125111/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - vận tải xăng dầu Quốc Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2012-01086 ngày 02/11/2012 của Công ty TNHH thương mại - vận tải xăng dầu Quốc Duy; địa chỉ: 808/11 Huỳnh Tấn Phát, ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0839104266; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-20450 ngày 29/09/2010 theo Quyết định số 42565/QĐ-SHTT ngày 02/8/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4039/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại - vận tải xăng dầu Quốc Duy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-20450 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50355/SHTT-NH1 ngày 30/9/2011 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50355/SHTT-NH1 ngày 30/9/2011 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-20450.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-20450 ngày 29/09/2010.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 42565/QĐ-SHTT ngày 02/8/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-20450 ngày 29/09/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-20450 ngày 29/09/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại - vận tải xăng dầu Quốc Duy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50355/SHTT-NH1 ngày 30/9/2011./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50355/SHTT-NH1 ngày 30/9/2011.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 125112/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH rửa xe thông minh (SC-TECH)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2024-00836 ngày 19/9/2024 của Công ty TNHH rửa xe thông minh (SC-TECH); địa chỉ: Số BT 5.9 khu chức năng đô thị Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0857300909; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2022-55428 ngày 28/12/2022 theo Quyết định số 13367/QĐ-SHTT.IP ngày 31/01/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4058/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH rửa xe thông minh (SC-TECH) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-55428 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 13367/QĐ-SHTT.IP ngày 31/01/2024 vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 51574/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2023.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 51574/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2023 và Quyết định về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 13367/QĐ-SHTT.IP ngày 31/01/2024 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2022-55428.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2022-55428 ngày 28/12/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 13367/QĐ-SHTT.IP ngày 31/01/2024 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2022-55428 ngày 28/12/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-55428 ngày 28/12/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH rửa xe thông minh (SC-TECH) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 51574/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 51574/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125113/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nhà hàng Làng Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2014-01137 ngày 10/11/2014 của Công ty TNHH nhà hàng Làng Việt; địa chỉ: 15 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2012-05664 theo Quyết định số 63017/QĐ-SHTT ngày 21/10/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4069/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nhà hàng Làng Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Viet Village RESTAURANT, hình" đăng ký theo đơn số 4-2012-05664 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Làng Việt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 99231. Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do hai nhãn hiệu nêu trên không tương tự gây nhầm lẫn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó, phần hình là hình mái nhà tranh được thể hiện theo phong cách thư pháp, phía dưới là dòng chữ "Viet Village" màu xanh, có thể hiểu là "Làng Việt" và dưới cùng là phần chữ "RESTAURANT" (là tên của dịch vụ đăng ký và không có khả năng phân biệt). Có thể thấy phần chữ "Viet Village" trong nhãn hiệu đăng ký được đặt ở vị trí chủ đạo, được thể hiện với kích thước lớn và tạo ấn tượng mạnh đối với người tiêu dùng, phần chữ nêu trên tương tự về ý nghĩa và cách phát âm với phần chữ "Làng Việt" trong nhãn hiệu đối chứng.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều được sử dụng cho dịch vụ nhà hàng ăn uống thuộc nhóm 43, các dịch vụ còn lại trong nhóm 43 tương tự nhau.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là trùng về ý nghĩa và cách phát âm, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ trùng/tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc. Do đó, hai nhãn hiệu nêu trên có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2012-05664 ngày 27/03/2012 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 63017/QĐ-SHTT ngày 21/10/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-05664 ngày 27/03/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH nhà hàng Làng Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH nhà hàng Làng Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 125114/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Horng Yu Electric Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-00108 ngày 17/02/2020 của Công ty TNHH Horng Yu Electric Việt Nam; địa chỉ: Tầng 21 khối A tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 089990912; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2019-03708 theo Quyết định số 2308/QĐ-SHTT ngày 09/01/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4082/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Horng Yu Electric Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-03708 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 18686/SHTT-NH ngày 05/4/2019.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn với lý do sau khi nộp đơn 1 năm, người nộp đơn mới nhận được Quyết định từ chối và người nộp đơn thừa nhận có thiếu sót khi không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến việc phân nhóm và danh mục sản phẩm yêu cầu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 18686/SHTT-NH ngày 05/4/2019 đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn thừa nhận có thiếu sót khi không trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu, đây là thiếu sót mang tính chủ quan của người nộp đơn nên Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2019-03708 ngày 30/01/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 2308/QĐ-SHTT ngày 09/01/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-03708 ngày 30/01/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Horng Yu Electric Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Horng Yu Electric Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125115/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quảng cáo Việt Xanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2020-01125 ngày 17/11/2020 của Công ty cổ phần quảng cáo Việt Xanh; địa chỉ: 1/1 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 0903030808; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-12961 theo Quyết định số 64679/QĐ-SHTT ngày 17/8/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4092/BC-

TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quảng cáo Việt Xanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Di Sản Việt Nam, VietnamHeritage, hình" đăng ký theo đơn số 4-2017-12961 cho nhóm 35, 38, 39, 41 và 43 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký với lý do như sau:

- Về cấu trúc hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu kết hợp, gồm phần chữ trình bày hòa quyện với phần hình theo bố cục hình khối, được tạo bởi các màu sắc ấn tượng, mang tính thẩm mỹ cao. Cụ thể, trong nhãn hiệu đăng ký, phía trên nhãn hiệu là cụm từ "Di sản Việt Nam" viết in hoa, cỡ chữ nhỏ trên nền hình chữ nhật màu nâu vàng; phía dưới là từ "VietnamHeritage" màu trắng, cỡ chữ to nổi bật, trên nền đỏ lựu. "VietnamHeritage" được thể hiện là một từ, gồm 15 chữ cái liền nhau viết in thường với chữ V và H viết in hoa. "VietnamHeritage" không có ý nghĩa rõ ràng trong tiếng Việt. Với cách thể hiện các yếu tố chữ và hình, kết hợp với bố cục màu sắc đặc biệt (trắng, đỏ lựu, vàng nâu) tạo cho nhãn hiệu đăng ký một tổng thể dễ nhận biết, ghi nhớ đối với người tiêu dùng.

- Về dịch vụ: Nhãn hiệu đăng ký cho các dịch vụ "Dịch vụ quan hệ công chúng; tổ chức, sản xuất chương trình quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường, dịch vụ thăm dò dư luận; dịch vụ quảng cáo trực tuyến, bằng kỹ thuật số (Nhóm 35); Dịch vụ truyền thông (Nhóm 38); Dịch vụ du lịch (tour du lịch) (Nhóm 39); Dịch vụ xuất bản sách báo, tạp chí định kỳ; dịch vụ sản xuất các chương trình truyền hình, nghệ thuật (Nhóm 41) và Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ẩm thực (Nhóm 43)".

- Về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký không chỉ ra (trực tiếp đề cập đến) thời gian, địa điểm, phương pháp (cung cấp dịch vụ), chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị... của các dịch vụ đăng ký thuộc nhóm 35, 38, 39, 41 và 43. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký không thuộc phạm vi quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi

là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "DI SẢN VIỆT NAM, VietnamHeritage, hình" là sự kết hợp giữa phần hình chữ nhật được thể hiện đơn giản và phần chữ "DI SẢN VIỆT NAM, VietnamHeritage", trong đó, phần chữ "DI SẢN VIỆT NAM" và "VietnamHeritage" (cụm từ tiếng Anh có nghĩa là "Di sản Việt nam") có thể bị coi là các dấu hiệu mang tính mô tả đối tượng, mục tiêu mà các dịch vụ thuộc nhóm 35, 38, 39, 41 và 43 trong danh mục đăng ký hướng tới. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-12961 ngày 10/05/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 64679/QĐ-SHTT ngày 17/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-12961 ngày 10/05/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần quảng cáo Việt Xanh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần quảng cáo Việt Xanh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125116/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xanh bền vững Fargreen Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2018-00292 ngày 20/4/2018 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xanh bền vững Fargreen Việt Nam; địa chỉ: Tầng 3, số 1 ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội , điện thoại 024.37741910; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-22680 ngày 24/07/2017 theo Quyết định số 18428/QĐ-SHTT ngày 22/3/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4130/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xanh bền vững Fargreen Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22680 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 18428/QĐ-SHTT ngày 22/3/2018 vì có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa các thiếu sót này trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 39348/SHTT-NH2 ngày 25/10/2017. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do người nộp đơn đã gửi Công văn số 08-2017/CV-FG trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức nêu trên. Trong đơn khiếu nại, người nộp đơn có nộp kèm bản sao Công văn số 08-2017/CV-FG nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy không có thông tin về Công văn số 08-2017/CV-FG ngày 20/11/2017 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xanh bền vững Fargreen Việt Nam trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 39348/SHTT-NH2 ngày 25/10/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, người nộp đơn đã nộp bản sao Công văn nêu trên, trong đó có dấu nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2017-22680.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2017-22680 ngày 24/07/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 18428/QĐ-SHTT ngày 22/3/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2017-22680 ngày 24/07/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22680 ngày 24/07/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư phát triển xanh bền vững Fargreen Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 39348/SHTT-NH2 ngày 25/10/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39348/SHTT-NH2 ngày 25/10/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125117/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển giáo dục Tâm Minh Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

DTX488

Xét đơn số KN4-2021-00482 ngày 13/5/2021 của Công ty TNHH phát triển giáo dục Tâm Minh Ngọc; địa chỉ: Số 86 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; điện thoại: 0902009806; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2018-09824 theo Quyết định số 33953/QĐ-SHTT ngày 27/4/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4159/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển giáo dục Tâm Minh Ngọc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-09824 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 120/SHTT-NH ngày 04/01/2021 về việc nhãn hiệu theo đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e và 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn khẳng định đã nhận được Thông báo nêu trên và không kịp thời trả lời Thông báo nêu trên theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn có ý kiến về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký như sau:

- Người nộp đơn đồng ý về việc từ chối đối với phần hình.

- Đối với phần chữ: Người nộp đơn cho rằng phần chữ của hai nhãn hiệu khác nhau về số lượng âm tiết và tổng thể.

Do đó, người nộp đơn đề nghị loại bỏ phần hình và giữ lại phần chữ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ

chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét lý do khiếu nại, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp giữa phần hình và phần chữ, trong đó, phần hình tương tự về hình thức thể hiện với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 326502; phần chữ "Inspired Living" là thành phần mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt; "phần chữ "iliving" và nhãn hiệu đối chứng "LIVING" (đăng ký quốc tế số 523242) có 6/7 ký tự trùng nhau, sự khác nhau ở ký tự "i" trong nhãn hiệu đăng ký không đủ để tạo nên sự khác biệt cho hai nhãn hiệu về cấu trúc và cách phát âm.

- Về dịch vụ mang nhãn hiệu: Các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với các dịch vụ thuộc nhóm 41 mang nhãn hiệu đối chứng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự về cấu trúc, cách phát âm và hình thức thể hiện, trong khi lại đăng ký cho các dịch vụ tương tự nhau nên có thể khiến người tiêu dùng tưởng lầm các nhãn hiệu nêu trên có cùng một nguồn gốc. Do đó, nhãn hiệu đăng ý có thể bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Việc người nộp đơn loại bỏ phần hình ra khỏi mẫu nhãn hiệu đăng ký được thực hiện trong giai đoạn giải quyết khiếu nại là trái với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, yêu cầu của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-09824 ngày 03/04/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 33953/QĐ-SHTT ngày 27/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-09824 ngày 03/04/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH phát triển giáo dục Tâm Minh Ngọc có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH phát triển giáo dục Tâm Minh Ngọc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125118/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Karl Lagerfeld B.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông báo số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2013-00503 ngày 11/4/2013 của Karl Lagerfeld B.V.; địa chỉ: Looiersgracht 43, 1016 VR Amsterdam, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1101938 theo Thông báo số 2011/51 NTH03 ngày 28/12/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4135/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Karl Lagerfeld B.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "KARL" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1101938 bị tạm thời từ chối bảo hộ một phần tại Việt Nam đối với các sản phẩm thuộc nhóm 03, 09, 24, 25 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có phần chữ "KARL" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 644555, 518987, 523556 và 715654. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1101938 với các lập luận như sau:

Người nộp đơn đã bổ sung các tài liệu gồm: bản gốc xác nhận thay đổi tên của Phòng thương mại Amsterdam (chủ sở hữu nhãn đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 518987 và 523556) sang tên của người nộp đơn; bản gốc xác nhận thay đổi địa chỉ của Phòng thương mại Amsterdam xác nhận thay đổi địa chỉ của người nộp đơn; xác nhận của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) về việc huỷ bỏ hiệu lực của ĐKQT số 518987 và 523556; bản gốc thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 715654 và 644555.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "KARL" theo ĐQT số 1101938 bị tạm thời từ chối bảo hộ một phần tại Việt Nam đối với các sản phẩm nhóm 03, 09, 24, 25 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có phần chữ "KARL" được bảo hộ theo ĐKQT số 644555, 518987, 523556 và 715654. Người nộp đơn đã được chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 715654 và 644555 cấp thư chấp thuận cho phép sử dụng và đăng ký nhãn hiệu nêu trên tại Việt Nam. Đối với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 715654, người nộp đơn đã giới hạn các sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 9, tuy nhiên, các

sản phẩm còn lại thuộc nhóm 9 của nhãn hiệu đăng ký vẫn tương tự với các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 715654. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký "KARL" trùng với phần chữ "KARL" là thành phần phân biệt của nhãn hiệu đối chứng "Karl Storz - Die Welt der Endoskopie", nên sẽ không tránh khỏi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận thư chấp thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng do người nộp đơn cung cấp, vì vậy, đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1101938 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2011/51 NTH03 ngày 28/12/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1101938.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Karl Lagerfeld B.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Karl Lagerfeld B.V. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125120/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của S&P Global Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2018-00208 ngày 16/3/2018 của S&P Global Inc.; địa chỉ: 55 Water Street, New York, NY 10041, U.S.A; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1326207 theo Thông báo số 2016/52 VTB46 ngày 08/12/2017;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3799/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của S&P Global Inc. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "S&P GLOBAL" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1326207 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 36, 40, 41 và 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì phần chữ "S&P" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "S&P INDICES" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 228441 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 36 và 42, nhãn hiệu "S&P CAPITAL IQ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228442 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 36 và 42, nhãn hiệu "S&P CAPITAL IQ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 223188 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 35, 36 và 42 và nhãn hiệu "S&P INDICES" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 227123 cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 36 và 42, phần chữ "GLOBAL" đã được biết đến rộng rãi và không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm e và b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "S&P GLOBAL" theo ĐQT số 1326207 với lý do:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho người nộp đơn được đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "S&P GLOBAL" theo ĐQT số 1326207 tại Việt Nam. Người nộp đơn đồng ý không bảo hộ riêng phần chữ "GLOBAL" trên nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ hoặc tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào đã được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, nhiều người biết đến".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được

hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "S&P GLOBAL" theo ĐQT số 1326207 và các nhãn hiệu đối chứng "S&P INDICES" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228441, nhãn hiệu "S&P CAPITAL IQ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 228442, nhãn hiệu "S&P CAPITAL IQ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 223188 và nhãn hiệu "S&P INDICES" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 227123 có chung phần chữ "S&P", là thành phần mạnh tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu, các phần chữ còn lại của nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều là thành phần mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt. Đồng thời, sản phẩm và dịch mang nhãn hiệu đăng ký trùng và tương tự với sản phẩm, dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng. Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng do việc đồng thời bảo hộ cho các nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn về hình thức thể hiện và sản phẩm, dịch vụ sẽ không tránh khỏi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu. Do đó, đề nghị của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e và b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "S&P GLOBAL" theo ĐQT số 1326207 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2016/52 VTB46 ngày 08/12/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1326207.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, S&P Global Inc. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và S&P Global Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125121/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2018-00627 ngày 28/9/2018 của JOHNSON & JOHNSON; địa chỉ: One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.; nay là: LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC; địa chỉ: 360 North Crescent Drive, Beverly Hills, California 90210 USA , United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-20095 theo Quyết định số 61990/QĐ-SHTT ngày 29/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và

báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3797/BC-TTKN ngày 25/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ONETOUCH SELECT PLUS SIMPLE" theo đơn đăng ký 4-2016-20095 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 305268 với nội dung giới hạn phạm vi bảo hộ: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "SELECT PLUS SIMPLE"". Người nộp đơn đề nghị xoá bỏ cụm từ không bảo hộ riêng "SELECT PLUS SIMPLE" trên GCNĐKNH số 305268 vì lý do sau:

Mặc dù từng thành phần riêng biệt "SELECT", "PLUS" và "SIMPLE" có thể ít nhiều không có khả năng phân biệt cao, nhưng tập hợp "SELECT PLUS SIMPLE" không thuần túy mô tả bất kỳ đặc điểm hay tính chất nào của sản phẩm đăng ký "Thiết bị kiểm tra và máy đo lượng đường glucoza trong máu", nên phải được xem là có khả năng phân biệt tự thân.

Dấu hiệu "SELECT PLUS SIMPLE" gồm ba từ "SELECT", "PLUS " và "SIMPLE". Theo chú giải trong từ điển Anh - Việt của Viện ngôn ngữ học, các từ này được chú giải như sau:

Từ "SELECT" đóng vai trò là động từ, có các trường nghĩa sau: "chọn ai/cái gì, đặc biệt coi như là tốt nhất hoặc thích hợp nhất; hoặc tuyển chọn"; "SELECT" đóng vai trò là tính từ, có các trường nghĩa sau: "được chọn cẩn thận, đặc biệt coi như là cái tốt nhất trong một nhóm to lớn; hoặc chỉ nhận một số người nào đó, dành riêng".

Từ "PLUS" đóng vai trò là giới từ, có các trường nghĩa sau: "cộng thêm với, cộng với"; hoặc "cũng như; cả, cùng với"; "PLUS" đóng vai trò là tính từ, có các trường nghĩa sau: "nhiều hơn số lượng hoặc số đã chỉ định; trên; hoặc trên số không; dương"; "PLUS" đóng vai trò là danh từ, có các trường nghĩa sau: "dấu +; hoặc có thực chất, lợi thế, ưu thế".

Từ "SIMPLE" đóng vai trò là tính từ, có các trường nghĩa sau: "dễ làm hoặc dễ hiểu, không gây khó khăn; đơn giản; hoặc giản dị về hình thức, mẫu; hoặc không gồm có nhiều phần hoặc yếu tố; đơn giản; hoặc không phát triển cao; cơ bản về cấu trúc hoặc chức năng; đơn sơ; hoặc tự nhiên và thẳng thắn, không phức tạp, rắc rối; hồn nhiên; bình dị; hoặc không có địa vị cao trong xã hội; bình thường; hoặc dễ bị lừa; không có kinh nghiệm; ngây thơ; ngu ngốc; khờ dại; hoặc không có trí thông minh bình thường; ngớ ngẩn; hoặc không khác gì hơn hoặc không nhiều hơn; chỉ là; tuyệt đối là"; "SIMPLE" đóng vai trò là danh từ, có các trường nghĩa sau: "lá, cây dùng để chữa bệnh, các vết thương; cây thuốc; lá thuốc; hoặc một cách dễ dàng; hoặc một cách giản dị hoặc không cầu kỳ, kiểu cách; giản dị; mộc mạc; hoặc hoàn toàn; tuyệt đối; hoặc chỉ là".

Theo các nghĩa nêu trên, không có bất kỳ sự kết hợp ngữ nghĩa nào giữa ba từ "SELECT", "PLUS" và "SIMPLE" để tạo thành từ hoặc câu mà có thể coi là mô tả các đặc tính, tính chất, chức năng hay chất lượng của sản phẩm đăng ký "thiết bị kiểm tra và máy đo lượng đường glucoza trong máu".

Người nộp đơn cho rằng dấu hiệu "SELECT PLUS SIMPLE" được người tiêu dùng quen thuộc với tiếng Anh coi như là một cụm từ với sự xếp đặt từ bất bình thường về mặt cú pháp. Sự xếp đặt từ bất bình thường về cú pháp này là sự sáng tạo của người nộp đơn và nó tạo nên tính phân biệt cho dấu hiệu, và do vậy "SELECT PLUS SIMPLE" có khả năng phân biệt đối với các sản phẩm đăng ký.

Do cụm từ "SELECT PLUS SIMPLE" không mô tả các sản phẩm đăng ký, nhãn hiệu đăng ký "ONETOUCH SELECT PLUS SIMPLE" đã được chấp nhận đăng ký ở hơn 10 nước trên thế giới mà không có yêu cầu không bảo hộ riêng từ "SELECT PLUS SIMPLE", bao gồm cả các nước phát triển và sử dụng tiếng Anh phổ biến như Singapore, Colombia, Mexico, Philippin, Georgia, Brazil, Áchentina, Chile, Romania, Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu "ONETOUCH SELECT PLUS SIMPLE" theo đơn số 4-2016-20095 cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 được cấp GCNĐKNH số 305268 với nội dung giới hạn về phạm vi bảo hộ: "Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "SELECT PLUS SIMPLE".

- "SELECT" có nghĩa là "lựa chọn", "PLUS" thường được hiểu là "bổ sung thêm tính năng, nâng cấp" và "SIMPLE" có nghĩa là "đơn giản, dễ dùng". Cụm từ "SELECT PLUS SIMPLE" trong nhãn hiệu "ONETOUCH SELECT PLUS SIMPLE" với nghĩa tạm dịch là "Lựa chọn thêm đơn giản" mang tính tán dương đối với các sản phẩm đăng ký "Thiết bị kiểm tra và máy đo lượng đường glucoza trong máu".

- Việc nhãn hiệu đăng ký được chấp nhận bảo hộ ở một số quốc gia mà

không bị yêu cầu không bảo hộ riêng phần chữ "SELECT PLUS SIMPLE" không phải là cơ sở để xem xét bảo hộ riêng phần chữ này ở Việt Nam.

Do đó, lập luận của người nộp đơn về khả năng phân biệt của phần chữ "SELECT PLUS SIMPLE" là không có có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 305268, không bảo hộ riêng phần chữ "SELECT PLUS SIMPLE" là phù hợp, khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 61990/QĐ-SHTT ngày 29/8/2018 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-20095 ngày 05/07/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LIFESCAN IP HOLDINGS, LLC (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125122/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Splash Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2012-00678 ngày 26/7/2012 của Splash Corporation; địa chỉ: 3rd Floor HBC Corporate Center, 548 Mindanao Ave. cor. Quirino Highway, Quezon City, Philippines; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2010-24398 ngày 19/11/2010 theo Quyết định số 21825/QĐ-SHTT ngày 27/4/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4113/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Splash Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "skinMD" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo đơn số 4-2010-24398 ngày 19/11/2010 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì là sự kết hợp của phần chữ mô tả (skin) và các chữ cái (MD) đơn giản, không phát âm được, đều là các yếu tố không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký "skinMD" có khả năng phân biệt như một nhãn hiệu thông thường bởi chúng không trình bày tách rời thành hai phần riêng biệt như được nêu ra trong quyết định từ chối của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Phần chữ "skin" khi kết hợp với các dấu hiệu khác mang tính mô tả sản phẩm ở nhóm 3 thì vẫn được chấp thuận bảo hộ tổng thể ở nhiều đơn khác nhau như "Skincare-U", "PerfectSkin", "Bestskin", "Myskin", "Skinguard", "Goodskin".

- Nhãn hiệu đăng ký "skinMD" đã được chấp thuận bảo hộ tại nhiều quốc gia mà không bị từ chối vì mô tả hoặc thiếu khả năng phân biệt.

- Đề nghị bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "skinMD", không bảo hộ riêng chữ "skin" và "MD".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "skinMD" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 bao gồm các ký tự viết liền. Việc kết hợp hai phần chữ "skin" và "MD" thành "skinMD" tạo thành từ không có nghĩa là sự kết hợp độc đáo, tạo ấn tượng riêng, do đó tổng thể nhãn hiệu có khả năng phân biệt. Vì vậy, đề nghị của người nộp đơn về việc bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "skin", "MD" là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-24398 ngày 19/11/2010, không bảo hộ riêng phần chữ "skin", "MD", không áp dụng quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21825/QĐ-SHTT ngày 27/4/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2010-24398 ngày 19/11/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2010-24398 ngày 19/11/2010, không bảo hộ riêng phần chữ "skin", "MD".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Splash Corporation (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125123/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA FUJIYA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2017-00171 ngày 23/02/2017 của KABUSHIKI KAISHA FUJIYA; địa chỉ: 15-6, Otsuka 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0012 Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-20085 ngày 03/09/2013 theo Quyết định số 77415/QĐ-SHTT ngày 29/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4017/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của KABUSHIKI KAISHA FUJIYA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "F, hình" theo đơn số 4-2013-20085 ngày 03/9/2013 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "FUJIYA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 56579 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "F, hình" theo đơn số 4-2013-20085 ngày 03/9/2013 với lý do:

Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "FUJIYA, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 56579 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đơn số ĐN1-2010-00171 ngày 17/11/2010 vì lý do đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ và văn bằng bảo hộ được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn. Người nộp đơn sẽ bổ sung Quyết định hủy bỏ hiệu lực ngay sau khi nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trong quá trình thẩm định nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2013-20085 ngày 03/9/2013, người nộp đơn đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 56579, với lý do văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn. Yêu cầu hủy bỏ hiệu lực này vẫn đang trong quá trình xem xét và chưa có kết quả giải quyết. Kết quả giải quyết của yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng có thể làm thay đổi kết quả giải quyết của đơn khiếu nại, do đó sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hủy bỏ Quyết định số 77415/QĐ-SHTT ngày 29/11/2016 và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2013-20085 ngày 03/9/2013 sau khi có kết quả giải quyết

yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 56579 đối với sản phẩm thuộc nhóm 30 theo đơn số ĐN1-2010-00171 ngày 17/11/2010.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2013-20085 ngày 03/09/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 77415/QĐ-SHTT ngày 29/11/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-20085 ngày 03/09/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2013-20085 ngày 03/09/2013 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực theo đơn số ĐN1-2010-00171 ngày 17/11/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KABUSHIKI KAISHA FUJIYA (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125124/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Duraflex Hong Kong Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00440 ngày 11/4/2017 của Duraflex Hong Kong Limited; địa chỉ: Block 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011 theo Quyết định số 1915/QĐ-SHTT ngày

PTT366

12/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4026/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Duraflex Hong Kong Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Duraflex, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 26 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "WOOJIN DURAFLEX, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48957 cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và "WOOJIN DURAFLEX, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48958 cho các sản phẩm thuộc nhóm 26 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "Duraflex, hình" theo đơn số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011 với lý do:

Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục hủy bỏ hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng "WOOJIN DURAFLEX, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48957 và 48958 cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và 26 theo đơn số ĐN1-2013-00156 và ĐN1-2013-00157 ngày 13/08/2013 vì lý do văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn. Người nộp đơn sẽ bổ sung quyết định về việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "WOOJIN DURAFLEX, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48957 và số 48958 sau khi nhận được từ Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trong quá trình thẩm định nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011, người nộp đơn đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 48957 và 48958, với lý do văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn. Các yêu cầu hủy bỏ hiệu lực này vẫn đang trong quá trình xem xét và chưa có kết quả giải quyết. Kết quả giải quyết của yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng có thể làm thay đổi kết quả giải quyết của đơn khiếu nại, do đó sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hủy bỏ Quyết định số 1915/QĐ-SHTT ngày 12/01/2017 và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 48957 đối với sản phẩm thuộc nhóm 18 theo đơn số ĐN1-2013-00156 ngày 13/08/2013 và GCNĐKNH số 48958 đối với sản phẩm thuộc nhóm 26 theo đơn số ĐN1-2013-00157 ngày 13/08/2013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1915/QĐ-SHTT ngày 12/01/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-10003 ngày 25/05/2011 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực theo đơn số ĐN1-2013-00156 và ĐN1-2013-00157 ngày 13/08/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký,

Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Duraflex Hong Kong Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125125/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Duraflex Hong Kong Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2017-00439 ngày 11/4/2017 của Duraflex Hong Kong Limited; địa chỉ: Block 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011 theo Quyết định số 1916/QĐ-SHTT ngày

PTT366

12/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4009/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Duraflex Hong Kong Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "D-FLEX, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011 cho các sản phẩm thuộc nhóm 26 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "WOOJIN Duraflex, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48957 cho các sản phẩm thuộc nhóm 18 và "WOOJIN Duraflex, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48958 cho các sản phẩm thuộc nhóm 26 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "D-FLEX, hình" theo đơn số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011 với lý do:

Người nộp đơn đang tiến hành thủ tục hủy bỏ hiệu lực các nhãn hiệu đối chứng "WOOJIN Duraflex, hình" được bảo hộ theo số 48957 và 48958 theo đơn số ĐN1-2013-00156 và ĐN1-2013-00157 ngày 13/08/2013 vì lý do văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn. Người nộp đơn sẽ bổ sung quyết định về việc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu "WOOJIN Duraflex, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48957 và 48958 khi nhận được quyết định này từ Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký

có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trong quá trình thẩm định nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011, người nộp đơn đã nộp yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 48957 và số 48958, với lý do văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được cấp do sự không trung thực của người nộp đơn. Các yêu cầu hủy bỏ hiệu lực này vẫn đang trong quá trình xem xét và chưa có kết quả giải quyết. Kết quả giải quyết của yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng có thể làm thay đổi kết quả giải quyết của đơn khiếu nại, do đó sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận hủy bỏ Quyết định số 1916/QĐ-SHTT ngày 12/01/2017 và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 48957 đối với sản phẩm thuộc nhóm 18 theo đơn số ĐN1-2013-00156 ngày 13/08/2013 và GCNĐKNH số 48958 đối với sản phẩm thuộc nhóm 26 theo đơn số ĐN1-2013-00157 ngày 13/08/2013.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1916/QĐ-SHTT ngày 12/01/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2011-10005 ngày 25/05/2011 sau khi có kết quả giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực theo đơn số ĐN1-2013-00156 và ĐN1-2013-00157 ngày 13/08/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Duraflex Hong Kong Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 125126/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Wood Mackenzie Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2015-01134 ngày 08/12/2015 của Wood Mackenzie Limited; địa chỉ: 16 Charlotte Square Edinburg EH2 4DF United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc tạm thời từ

PTT366 *chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1213134 theo Thông báo số 2014/32 NTH27 ngày 14/8/2015;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3894/BC-TTKN ngày 27/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Wood Mackenzie Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "WOOD MACKENZIE" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1213134 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 09, 16, 35, 41 và 42 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Baker & McKenzie" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 20650 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 16, 35, 36 và 42 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị bảo hộ cho nhãn hiệu "WOOD MACKENZIE" theo ĐQT số 1213134 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 35 với lý do:

- Người tiêu dùng không bị nhầm lẫn trực tiếp khi nghe thấy hoặc/và nhìn thấy các nhãn hiệu do các nhãn hiệu khác biệt về ấn tượng thị giác và cách đọc. Nhãn hiệu đăng ký là sự kết hợp của hai từ "Wood" và "Mackenzie" và được đọc là [út-mác-ken-di]. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm hai từ "Baker", "McKenzie" và ký tự "&" và được đọc là [bây-cờ-en-mờ-ken-di]. Theo người nộp đơn, sự khác biệt giữa các nhãn hiệu về ấn tượng thị giác và cách đọc là đủ để người tiêu dùng không bị nhầm lẫn trực tiếp, hay nói cách khác khi nhìn thấy dấu hiệu đăng ký sẽ không cho rằng đó là nhãn hiệu đối chứng và ngược lại.

-Người tiêu dùng không bị nhầm lẫn do liên tưởng rằng các sản phẩm/dịch vụ mang các nhãn hiệu có cùng nguồn gốc hoặc có mối liên hệ về nguồn gốc. Các dịch vụ mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là các dịch vụ liên quan đến lĩnh vực tư vấn tài chính, quản lý kinh doanh, đánh giá kinh doanh v.v…, đây đều là những ngành nghề dịch vụ có tính chất đặc thù, cụ thể:

+ Các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính mang đến cho khách hàng những lời khuyên, tư vấn, nhận xét đánh giá về tình hình tài chính, chiến lược kinh doanh, quản lý kinh doanh… điều đó đồng nghĩa với việc khách hàng sẽ rất khó hình dung và đưa ra đánh giá về chất lượng của các dịch vụ nếu như chưa

từng sử dụng dịch vụ của nhà cung cấp đó. Do vậy, trước khi quyết định sử dụng các dịch vụ tư vấn mang các nhãn hiệu trên, người tiêu dùng nhất thiết phải có sự tìm hiểu kỹ lưỡng về các nhà cung cấp dịch vụ cũng như uy tín của họ thông qua các phương tiện truyền thông như báo đài, internet v.v. để có được những thông tin chi tiết về nhân sự, về các dịch vụ họ cung cấp, về địa điểm trụ sở làm việc của các nhà cung cấp dịch vụ mang các nhãn hiệu nêu trên. Hơn nữa, việc lựa chọn các dịch vụ nêu trên có ảnh hưởng trực tiếp tới việc kinh doanh cũng như tới "túi tiền" của người tiêu dùng nên họ sẽ luôn cẩn trọng trong việc lựa chọn và sử dụng các dịch vụ này và do vậy, khả năng nhầm lẫn do liên tưởng sai lệch về nguồn gốc các dịch vụ mang các nhãn hiệu trên không thể xảy ra.

+ Khi sử dụng dịch vụ, người tiêu dùng phải tiếp xúc với nhà cung cấp dịch vụ và phải có mặt tại địa điểm cung cấp dịch vụ để hưởng thụ dịch vụ mà nhà cung cấp mang lại, lúc này người tiêu dùng hoàn toàn có thể dựa vào sự khác nhau ở địa chỉ trụ sở làm việc, bảng hiệu, thông tin, giá cả các dịch vụ cũng như nhân viên cung cấp dịch vụ để phân biệt các dịch vụ mang các nhãn hiệu nêu trên.

Do các dịch vụ có tính chất đặc thù và chuyên biệt như phân tích ở trên, người tiêu dùng không thể nhầm lẫn hoặc liên tưởng sai lệch về nguồn gốc của các dịch vụ mang các nhãn hiệu. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có cấu trúc gồm hai thành phần: một thành tố đứng trước ("Wood"/"Baker") và một thành tố đứng sau giống nhau là "McKenzie". Việc trùng lặp hoàn toàn thành phần "McKenzie" vốn là một họ riêng biệt, nổi bật và có tính nhận diện cao tạo ra điểm tương đồng đáng kể giữa hai nhãn hiệu. Trong khi "Wood" và "Baker" là những từ ngắn, phổ biến trong tiếng Anh và không đủ mạnh để triệt tiêu sự tương đồng về mặt tổng thể, đặc biệt khi đứng cạnh thành phần trùng lặp "McKenzie". Việc cả hai nhãn hiệu đều kết thúc bằng "McKenzie" dẫn đến khả năng người tiêu dùng hiểu nhầm rằng hai thương hiệu này có cùng nguồn gốc thương mại hoặc có mối liên hệ (ví dụ như là công ty mẹ - công ty con, chi nhánh hoặc đơn vị thành viên).

- Cả hai nhãn hiệu đều được sử dụng cho các dịch vụ thuộc nhóm 35, vốn có đặc điểm là phục vụ đối tượng khách hàng tổ chức hoặc doanh nghiệp. Tuy nhóm người tiêu dùng chuyên nghiệp thường có khả năng phân biệt cao hơn, nhưng trong thực tiễn thương mại, việc hai nhãn hiệu có điểm tương đồng lớn trong cùng lĩnh vực vẫn tiềm ẩn nguy cơ nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại hoặc mối liên hệ giữa các nhà cung cấp dịch vụ.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không có khả năng phân biệt và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "WOOD MACKENZIE" theo ĐQT số 1213134 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2014/32 NTH27 ngày 14/8/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1213134.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Wood Mackenzie Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Wood Mackenzie Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125127/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GRIFOLS WORLDWIDE OPERATIONS LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN5-2017-00217 ngày 01/3/2017 của GRIFOLS WORLDWIDE OPERATIONS LIMITED; địa chỉ: Grange Castle Business Park, Grange Castle, Clondalkin, Dublin 22, Ireland; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281186 theo Thông báo số 2015/51 TDH27 ngày 22/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4147/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của GRIFOLS WORLDWIDE OPERATIONS LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ERYTRA EFLEXIS" cho các sản phẩm thuộc nhóm 10 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1281186 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ERYTRA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 và 10 được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 952735. GRIFOLS WORLDWIDE OPERATIONS LIMITED đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1281186 với các lập luận như sau:

- Nhãn hiệu đăng ký gồm tập hợp các chữ "ERYTRA EFLEXIS" đều là tên tự đặt, trong khi nhãn hiệu đối chứng "ERYTRA" theo ĐKQT số 952735 chỉ gồm phần chữ "ERYTRA". Như vậy, hai nhãn hiệu này không hoàn toàn giống nhau.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo ĐKQT số 952735 đã cấp thư chấp thuận cho chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "ERYTRA EFLEXIS" tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 10.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "ERYTRA EFLEXIS" theo ĐQT số 1281186 có phần chữ "ERYTRA" là thành phần phân biệt trùng với nhãn hiệu đối chứng "ERYTRA" được bảo hộ theo ĐKQT số 952735 và chỉ khác biệt ở phần chữ "EFLEXIS" mang tính mô tả. Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư chấp

thuận của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng do người nộp đơn cung cấp do nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng và cùng đăng ký cho các sản phẩm tương tự thuộc nhóm 10 nên sẽ không tránh khỏi khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm mang nhãn hiệu. Do đó, đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1281186 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Thông báo số 2015/51 TDH27 ngày 22/12/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1281186.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, GRIFOLS WORLDWIDE OPERATIONS LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GRIFOLS WORLDWIDE OPERATIONS LIMITED (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125128/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của DuluxGroup (Australia) Pty Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2013-01288 ngày 23/12/2013 của DuluxGroup (Australia) Pty Ltd; địa chỉ: Level 3, 1 Nicholson Street, East Melbourne, Victoria, 3002, Australia; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-16305 theo Quyết định số 52732/QĐ-SHTT ngày 23/9/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4144/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của DuluxGroup (Australia) Pty Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SELLEYS KNEAD IT" cho các sản phẩm thuộc nhóm 19 theo đơn số 4-2011-16305 ngày 09/08/2011 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "SELLEYS" cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 17 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 22488 và 224889, "SELLEYS NO MORE GAPS" cho các sản phẩm thuộc nhóm 17 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 25385, "SELLEYS ALL FIX" cho các sản phẩm thuộc nhóm 01 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 128658 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do như sau:

Cả bốn nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 22488, 22489, 25385 và 128658 đều thuộc quyền sở hữu của người nộp đơn. Tuy nhiên, do các văn bằng bảo hộ trên được cấp theo tên cũ của người nộp đơn nên ở thời điểm khiếu nại, người nộp đơn đang tiến hành thủ tục sửa đổi tên chủ sở hữu của bốn nhãn hiệu đối chứng sang tên hiện tại của người nộp đơn theo yêu cầu sửa đổi số SB4-2013-01182.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Tại thời điểm hiện tại, tên của chủ sở hữu của cả bốn nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 22488, 22489, 25385 và 128658 và nhãn hiệu đăng ký đều được ghi nhận là "DULUXGROUP (AUSTRALIA) PTY LTD.", tuy nhiên, địa chỉ của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng tại "1956 Dandenong Road, Clayton, Victoria 3168, Australia" khác biệt với địa chỉ của

người nộp đơn tại "Level 3, 1 Nicholson Street, East Melbourne, Victoria, 3002, Australia" nên không chứng minh được bốn nhãn hiệu đối chứng đều thuộc quyền sở hữu của người nộp đơn. Do vậy, nhãn hiệu đăng ký vẫn bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng do các nhãn hiệu trùng nhau phần chữ "SYSLEYS" là thành phần phân biệt và chỉ khác biệt ở thành phần mang tính mô tả, đồng thời, sản phẩm thuộc nhóm 19 của nhãn hiệu đăng ký tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 01 và 17 của các nhãn hiệu đối chứng do cùng kênh thương mại. Do đó, đề nghị của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-16305 ngày 09/08/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 52732/QĐ-SHTT ngày 23/9/2013 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-16305 ngày 09/08/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, DuluxGroup (Australia) Pty Ltd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DuluxGroup (Australia) Pty Ltd (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125129/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Sài Gòn - Kymdan
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

PTT366

Xét đơn số KN4-2017-01288 ngày 14/12/2017 của Công ty cổ phần cao su Sài Gòn - Kymdan; địa chỉ: 28 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-09259 ngày 17/04/2015 theo Quyết định số 75783/QĐ-SHTT ngày 30/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4141/BC-TTKN ngày 30/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần cao su Sài Gòn - Kymdan với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "LATEXElite BACK PRO 9000, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 20 theo đơn số 4-2015-09259 ngày 17/04/2015 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ELITEby sunwood, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 20 được bảo hộ theo GCNĐKNH số 73946. Người nộp đơn đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng "ELITEby sunwood, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 73946 đã chấm dứt hiệu lực ngày 25/01/2015 do chủ sở hữu không gia hạn. Người nộp đơn bổ sung Công văn điều tra thị trường số 09/TT-TTKTQT của Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công thương, theo đó nhãn hiệu đối chứng "ELITEby sunwood, hình" không được sử dụng tại thị trường Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 20 từ ngày 30/12/2010.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "ELITEby sunwood, hình" gồm chữ "ELITE by sunwood, hình" được trình bày đơn giản bởi chữ "ELITE" gồm 5 ký tự viết hoa phía trên và chữ "by sunwood" viết thường bên dưới, ngăn cách nhau bởi một đường ngang cách điệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đăng ký có phần chữ

"LATEXElite" gồm 10 ký tự được viết liền nhau cách điệu và được trình bày kết hợp giữa màu sắc, hình khối đậm nhạt cùng phần chữ "BACK-PRO 9000" nằm trong hình chữ nhật ngang nhỏ tạo nên một tổng thể độc đáo. Do đó, nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm và ấn tượng tổng thể nên có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Vì vậy, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-09259 ngày 17/04/2015, không bảo hộ riêng phần chữ "LATEX" và phần số "9000", không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75783/QĐ-SHTT ngày 30/10/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-09259 ngày 17/04/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tổng thể nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-09259 ngày 17/04/2015, không bảo hộ riêng phần chữ "LATEX" và phần số "9000".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần cao su Sài Gòn - Kymdan (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 94666/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00395
Ngày nộp: 10/04/2023

Chủ đơn: FINCHLEY RESEARCH & DEVELOPMENT INC. (CA)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	03/9/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**PHARMASCIENCE INC. (CA)** 6111 av.Royalmount Ave., Bur./Suite 100, Montreal (Quebec) H4P 2T4, Canada
Bên được chuyển nhượng:	**FINCHLEY RESEARCH & DEVELOPMENT INC. (CA)** 6111, Royalmount, Suite 300, Montreal, Quebec, H4P 2T4, Canada

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PHARMADRONATE	98507	31/03/2008
2	PHARMACLOFEN	98509	31/03/2008
3	PHARMAPAR	105932	28/07/2008
4	ALPOVIC	105934	28/07/2008
5	PHAMZOPIC	105935	28/07/2008
6	GAPENTIN	109090	15/09/2008
7	P, hình	110216	01/10/2008
8	P pharma science, hình	112659	31/10/2008
9	PENDOPHARM, hình	265582	12/07/2016
10	Pendo	265583	12/07/2016
11	CANABOSEN	307185	25/10/2018
12	MIGRANOL	326320	06/08/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Quyết định số: 95695/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00747
Ngày nộp: 26/06/2023
Chủ đơn: FJ DYNAMICS INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **FJ DYNAMICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

No.1, Dongfeng Jingguan Avenue, International Logistics Park, Xiangzhou District, Xiangyang City, Hubei Province, China

Bên được chuyển nhượng: **FJ DYNAMICS INTERNATIONAL LIMITED (CN)**

FLAT/RM 520, 5/F, CORE BUILDING 1, PH1, SCIENCE PARK EAST AVE, SHA TIN, NT, HONG KONG

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FJ, hình	386353	11/05/2021
2	FJ, hình	386383	11/05/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 95696/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00917
Ngày nộp: 03/08/2023
Chủ đơn: KYWID CO.,LTD (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CHEN LIN (CN)**

501, West Tower, Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **KYWID CO.,LTD (TW)**

3F., No. 101, Zhouzi St., Neihu Dist., Taipei City 114064, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SOODATEK	349597	06/05/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 95697/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00918
Ngày nộp: 03/08/2023
Chủ đơn: KYWID CO.,LTD (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CHEN LIN (CN)**

501, West Tower, Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **KYWID CO.,LTD (TW)**

3F., No. 101, Zhouzi St., Neihu Dist., Taipei City 114064, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SOODATEK	354852	26/06/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 95698/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00929
Ngày nộp: 07/08/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CATA (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CATA (VN)**
46/16 đường số 18, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **MAI VĂN NHẤT (VN)**

A1- 13.10, C/c Green Town, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	EZAMAX, hình	302548	26/06/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95699/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01249
Ngày nộp: 10/10/2023
Chủ đơn: LÊ THỊ NGÂN TÂM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRỌNG LINH (VN)**

Số 68 ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ THỊ NGÂN TÂM (VN)**

Số 68 ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vạn Linh Hương, hình	366030	09/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95700/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00348
Ngày nộp: 29/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KASHEW (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐẬU THỊ LÊ NA (VN)**

18A/71 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KASHEW (VN)**

Số 1, đường 47, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KASHEW TASTE THE JOY OF NATURE DAIRY FREE PRODUCT, hình	332449	09/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95701/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01300
Ngày nộp: 04/10/2024
Chủ đơn: VŨ THỊ HẰNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SMART NEW (VN)**

Số 41C/26 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VŨ THỊ HẰNG (VN)**

Thôn 1, xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	magicsee, hình	366661	15/10/2020
2	magicsee, hình	444965	20/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95702/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01489
Ngày nộp: 28/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG VŨ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG VŨ (VN)**

Số 22 Nguyễn Văn Cừ, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG, SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BIỂN VÀNG (VN)**

Số 22 Nguyễn Văn Cừ, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	W'R FARMERS SINCE 2020 Sản Phẩm Tâm Huyết Đến Từ Đà Lạt, hình	449922	06/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95703/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00053
Ngày nộp: 11/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HDY VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HDY VIỆT NAM (VN)**

Toà nhà 5 tầng, chợ đầu mối Lim, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN 1-5 (VN)**

Tòa nhà 5 tầng, chợ đầu mối Lim, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KEYE V, hình	377285	22/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95704/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00101
Ngày nộp: 26/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TM - SX HOÀNG PHÁT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng 01 nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SX - TM HOÀNG PHÁT (VN)**

E5D/12 quốc lộ 50, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TM - SX HOÀNG PHÁT (VN)**

B4/118h ấp 2, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vachino	445455	24/02/2023

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 95705/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00081
Ngày nộp: 19/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 15/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)**

Nhà A7, lô 10, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)**

Số 12, D5-17 cụm sản xuất làng nghề Tập Trung, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ANPO-GYNAN	106737	07/08/2008

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95706/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00126
Ngày nộp: 31/01/2024
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN THU HÙNG TOÀN (VN)**

124 Lý Thái Tông, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)**

11 Nguyễn Phi Khanh, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	à LAVI, hình	308384	19/11/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95895/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00195
Ngày nộp: 03/03/2023

Chủ đơn: THE WHITAKER LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/12/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **THE WHITAKER LLC (US)**

4550 New Linden Hill Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **TYCO ELECTRONICS SERVICES GMBH (CH)** Rheinstrasse 20, 8200 Schaffhausen, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AMP	12520	09/07/1994
2	MADISON CABLE	26809	02/04/1998

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Quyết định số: 95909/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-00710
Ngày nộp: 22/06/2022
Chủ đơn: KONECRANES GLOBAL CORPORATION (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/3/2022;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY ECOFUJI VIỆT NAM (VN)** D41-BT ô số 18, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)** Koneenkatu 8, FI-05830 Hyvinkaa, Finland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ECOLIFT	374833	30/12/2020

Giá chuyển nhượng: 7.275 USD.

Quyết định số: 95913/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01552
Ngày nộp: 12/12/2023
Chủ đơn: SIERRA SPACE CORPORATION (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 09/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh/Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh/Việt.

Bên chuyển nhượng: **SIERRA NEVADA CORPORATION (US)**

444 Salomon Circle Sparks, Nevada 89434, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: **SIERRA SPACE CORPORATION (US)**

390 Interlocken Crescent, Suite 500 Broomfield, Colorado 80021, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DREAM CHASER	297655	03/04/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95914/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00797
Ngày nộp: 05/07/2023
Chủ đơn: SEPTODONT GMBH (DE)
Đại diện của chủ đơn: Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu tại Việt Nam.

Ngày ký: 29/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SANOFI MATURE IP (FR)**

82, Avenue Raspaıl, 94250 Gentilly, France

Bên được chuyển nhượng: **SEPTODONT GMBH (DE)**

Felix-Wankel-Str.9, Niederkassel, Deutschland 53859, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RODOGYL, hình	125513	22/05/2009
2	BIRODOGYL	294667	10/01/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 95915/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01324
Ngày nộp: 27/10/2023
Chủ đơn: VERSUNI HOLDING B.V. (NL)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng tại Việt Nam.

Ngày ký: 26/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, The Netherlands

Bên được chuyển nhượng: **VERSUNI HOLDING B.V. (NL)**

High Tech Campus 42, 5656 AE Eindhoven, The Netherlands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PowerGrind 4, hình	310581	12/12/2018
2	PowerGrind, hình	310582	12/12/2018
3	DURAVITA	343247	21/01/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95916/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-01523
Ngày nộp: 16/12/2022
Chủ đơn: SHANG GONG SEWING MACHINE (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/8/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ZHEJIANG GEMSY MECHANICAL & ELECTRICAL CO., LTD. (CN)**

No. 638 Donghuan Road, Taizhou, Zhejiang Province, China

Bên được chuyển nhượng: **SHANG GONG SEWING MACHINE (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)**
No. 318, Jinchuan Road, Xinqian Street, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	C GEMSY , hình	57388	24/09/2004

Giá chuyển nhượng: 541.35 USD.

Quyết định số: 95917/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00121
Ngày nộp: 16/02/2023
Chủ đơn: DOÃN QUỐC THỨC (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGÔ VĂN TÁM (VN)**

Xóm Phạm Thoại, xã Hải Phú, huyện Hải Hâu, tỉnh Nam Định

Bên được chuyển nhượng: **DOÃN QUỐC THỨC (VN)**

Xóm 13, thôn Thủ Công, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BESTECH	267749	01/09/2016

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 95918/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00232
Ngày nộp: 13/03/2023
Chủ đơn: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)**

1007 Market Street, Wilmington, Delaware 199898, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**

9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LUMIVIA	231454	16/09/2014
2	ZORVEC	235868	21/11/2014

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Quyết định số: 95919/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00233
Ngày nộp: 13/03/2023
Chủ đơn: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)**

1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)**

9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ENCANTIA	241322	10/03/2015
2	ENICADE	247132	18/06/2015

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Quyết định số: 95920/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00862
Ngày nộp: 20/07/2023
Chủ đơn: PHẠM SANG GIÀU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 22/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐỖ KHÁNH DUY (VN)**

Khu 7, xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM SANG GIÀU (VN)**

ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NÔNG DÂN WWW.NONGDANQUAN.COM WWW.NONGDANQUAN.VN	257181	21/01/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95921/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01461 Ngày nộp: 21/11/2023

Chủ đơn: NGUYỄN MINH HÙNG (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 22/12/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN ĐẠI PHÁT (VN)**

964/4C Hương lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN MINH HÙNG (VN)**

C1.23.1, Lô C khu nhà ở Cao Tầng, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BIGKO	243208	09/04/2015
2	T Đ P Nâng niu làn gió việt Thương Hiệu Việt, hình	264968	30/06/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95922/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00484
Ngày nộp: 26/04/2024
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN MINH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN VĂN MINH (VN)**
14/5 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN MINH (VN)**
14/5 Bis Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PhoMienGaKyĐông	316687	27/03/2019
2	Phở Miến Gà Kỳ Đồng SINCE 1975, hình	397758	20/09/2021
3	Phở Miến Gà Kỳ Đồng 14/5BIS Từ 1975, hình	401896	04/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 95923/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00616
Ngày nộp: 23/05/2024
Chủ đơn: LÝ NHÃ PHƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/5/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG (VN)** 814 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**LÝ NHÃ PHƯƠNG (VN)** 814 An Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SP SONG PHUONG CO, LTD., hình	170476	26/08/2011
2	VINALOCK	280880	04/05/2017
3	KAIDI, hình	393169	20/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 96324/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00196
Ngày nộp: 03/03/2023
Chủ đơn: TE CONNECTIVITY SERVICES GMBH (CH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/12/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **TYCO ELECTRONICS FINANCE ALPHA GMBH (CH)**

Rheinstrasse 20, 8200 Schaffhausen, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: **TE CONNECTIVITY SERVICES GMBH (CH)**

Mühlenstrasse 26, 8200 Schaffhausen, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AMP	12520	09/07/1994
2	MADISON CABLE	26809	02/04/1998

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ) .

Quyết định số: 96637/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-01378
Ngày nộp: 14/11/2022
Chủ đơn: CHUNG DUY SÂM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/10/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)**

Số 99, Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: **CHUNG DUY SÂM (VN)**

29 Lý Đạo Thành, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NITTO	208770	15/07/2013
2	AVON	208771	15/07/2013

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 96638/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00428
Ngày nộp: 17/04/2023
Chủ đơn: NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH LEGOS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 30/11/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHÀ BẾP INTEL (VN)**

Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)**

Số 156 ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	samadoyo	371698	27/11/2020

Giá chuyển nhượng: miễn phí.

Quyết định số: 96639/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00235
Ngày nộp: 05/03/2024
Chủ đơn: WHIRLPOOL MANAGEMENT EMEA S.R.L. (IT)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **INDESIT COMPANY LUXEMBOURG S.A. (LU)**
16, Rue Erasme, 1468 Luxembourg, Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: **WHIRLPOOL MANAGEMENT EMEA S.R.L. (IT)**
Via Varesina 204, 20156 Milano (MI), Italy

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HOTPOINT	5768	01/09/1992
2	HOTPOINT	5769	01/09/1992

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 96640/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00236
Ngày nộp: 06/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KSODA VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật AMS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)**
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KSODA VIỆT NAM (VN)**
Khu làng nghề thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KSODA, hình	440529	05/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 96641/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00256
Ngày nộp: 11/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GROBER (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUÝ ĐẠI THẮNG (VN)**

Số 33, đường 211A, khu phố 4, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GROBER (VN)**

1843 Nguyễn Duy Trinh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GRIIBER sieg, hình	412994	04/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 96642/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00275
Ngày nộp: 15/03/2024
Chủ đơn: HUỲNH VŨ BỬU TÀI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HỒNG XIN (VN)**

440/13/344 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HUỲNH VŨ BỬU TÀI (VN)**

106/14 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TENDO	296646	12/03/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 96643/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00455

Ngày nộp: 23/04/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH SƠN - MS GROUP (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRIỀU KHANG (VN)**

105 đường số 9, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH SƠN - MS GROUP (VN)**

Thôn Quán Khê, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TK, hình	152530	04/10/2010

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 96700/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00906
Ngày nộp: 31/07/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LOLI & THE WOLF (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **1. HUỲNH QUANG MINH (VN)**

698 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

2. TRẦN THANH TÙNG (VN)

698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh3. Trần Lâm644/4 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LOLI & THE WOLF (VN)**

698 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	413575	10/03/2022
2	LOLI & THE WOLF	413576	10/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 96701/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00424
Ngày nộp: 16/04/2024
Chủ đơn: LÊ NGỌC BÍCH TRÂM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **LÊ NGỌC THANH TRÚC (VN)**

Số 1088 Hiệp Nhất, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ NGỌC BÍCH TRÂM (VN)**

Số 1088 Hiệp Nhất, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ao'em STUDIOS, hình	426854	20/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104412/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01129
Ngày nộp: 18/09/2023
Chủ đơn: CAO THỊ HƯƠNG HUYỀN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHAN THỊ MỸ (VN)**

176 Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CAO THỊ HƯƠNG HUYỀN (VN)**

133 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Huyền Mỹ	142605	24/02/2010

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104414/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01500 Ngày nộp: 30/11/2023

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)**

Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TINI (VN)**

Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	tiNi STORE THE STORE FOR KIDS, hình	384252	13/04/2021
2	tiNi WORLD, hình	384253	13/04/2021
3	tiNi TOY, hình	386582	13/05/2021
4	tiNi Park, hình	396618	26/08/2021
5	tiNi, hình	415431	24/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104415/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00283 Ngày nộp: 18/03/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TINI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/02/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)** Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TINI (VN)** Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	159922	16/03/2011
2	Hình	159923	16/03/2011
3	Hình	159924	16/03/2011
4	Hình	159925	16/03/2011
5	TINIWORLD	238961	19/01/2015
6	TiNi WORLD, hình	251066	14/09/2015
7	tiNi WORLD, hình	318348	17/04/2019
8	juNo, hình	326261	06/08/2019
9	kiLo, hình	337750	25/11/2019
10	piCa, hình	340417	19/12/2019
11	teRa, hình	340418	19/12/2019
12	tiNi WORLD Trung Tâm Vui Chơi Giáo - Trí Thiếu Nhi, hình	344320	10/02/2020
13	tiNi Park, hình	396619	26/08/2021
14	TOYLAND, hình	396796	31/08/2021
15	TOY WORLD, hình	396797	31/08/2021
16	tiNi TV, hình	410123	24/01/2022
17	tiNi FiT, hình	451394	19/04/2023
18	tiNi UNIVERSITY THE FUTURE STARTS TODAY, hình	452848	08/05/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104416/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00328
Ngày nộp: 27/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỸ PHƯƠNG FOOD (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH NGỌT MỸ PHƯƠNG (VN)**

Tổ 22A, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỸ PHƯƠNG FOOD (VN)**

Tổ 4, thôn Đại La, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MyPhuong Bakery, hình	457701	01/08/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104429/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-00802
Ngày nộp: 08/07/2022
Chủ đơn: 7-ELEVEN INTERNATIONAL LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/12/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 3 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **7-ELEVEN, INC. (US)**

3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **7-ELEVEN INTERNATIONAL LLC (US)**

3200 Hackberry Road, Irving, TX 75063, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TWIST.POP.GO.	337181	19/11/2019
2	NO COFFEE NO WORKEE	365641	07/10/2020
3	COFFEE (n.): survival juice, hình	365642	07/10/2020
4	My Style My Way	406009	09/12/2021

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Quyết định số: 104430/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00291
Ngày nộp: 21/03/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH FITNESS SQ BROTHERS (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN XÂY DỰNG HỢP NHẤT (VN)**

41-43 Trần Cao Vân, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH FITNESS SQ BROTHERS (VN)**

204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	UNIFIT FITNESS YOGA CENTER, hình	373867	21/12/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104431/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00362
Ngày nộp: 31/03/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI THH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)**

Số 6B đường Nguyễn Chế Nghĩa, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI THH (VN)**

Số 838 đường Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THH	307126	24/10/2018
2	IKSU [Ik su ge yak yi jung sung u ro cheon yeon saeng yak ul jik jup bit yeo man dul uk sum ni da: dược phẩm iksu...], hình	331984	07/10/2019
3	GINSENG THH KangHwaGinSeng, hình	341523	03/01/2020
4	GINSENG THH, hình	361980	03/09/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104433/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00552
Ngày nộp: 15/05/2023
Chủ đơn: NGUYỄN HẢI TRIỀU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM XUÂN MAI (VN)**

40/10N, hẻm Lê Chân, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN HẢI TRIỀU (VN)**

Khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Xuân Mai COSMETICS, hình	293216	22/12/2017
2	XUÂN MAI Tinh chất thiên nhiên da đẹp tự nhiên	360972	25/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104434/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00913
Ngày nộp: 01/08/2023
Chủ đơn: BODYFRIEND CO., LTD (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH JM (VN)**

Số 20/23 đường 35, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **BODYFRIEND CO., LTD (KR)**

163, Yangjaecheon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CAFE DE BODYFRIEND, hình	339908	13/12/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104435/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00973
Ngày nộp: 16/08/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SƠN DURAMIX (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SƠN DURAMIX (VN)**

Số 24, ngõ 42/94 đường Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN VINH (VN)**

81 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Duramix Sắc Màu Cho Những Công Trình, hình	432151	28/07/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104436/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01041
Ngày nộp: 29/08/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI DU LỊCH CANH NÔNG KIẾN HUY (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sở hữu giấy chứng nhận nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/8/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NÔNG TRẠI KIẾN HUY (VN)** Thôn Đạ Đum II, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI DU LỊCH CANH NÔNG KIẾN HUY (VN)** Thôn Đạ Đum II, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	kienhuyfarm.com	314144	14/02/2019
2	Kiến Huy	327377	15/08/2019
3	Kiến Huy Farm, hình	421659	11/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104437/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01282
Ngày nộp: 17/10/2023
Chủ đơn: GUANGDONG YIHONGBAO CRYSTAL DECORATION CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **GUANGDONG LANDIEYU CRYSTAL DECORATION CO., LTD. (CN)**

1-2 F, WORKSHOP TWO ZHUGAIQIANG AND XIEBOQIANG, NO.3 WUZHUANG WEST ROAD HECUN WUZHUANG VILLAGE, LISHUI TOWN, NAN HAI AREA, FOSHAN CITY, GUANGDONG PROVINCE, CHINA

Bên được chuyển nhượng: **GUANGDONG YIHONGBAO CRYSTAL DECORATION CO., LTD. (CN)**

No.88 Crown Rd.,2nd Industrial Zone,Hecheng Town,Heshan City, Guangdong Province, P.R, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	YHB, hình	321640	03/06/2019
2	YHB, hình	381873	17/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104444/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00051
Ngày nộp: 11/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ANH DUY (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 29/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VÕ VIẾT HOÀNG ANH (VN)**

Tổ 8, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ANH DUY (VN)**

478A Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NONTRUM	453605	18/05/2023

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Quyết định số: 104445/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00102
Ngày nộp: 26/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH FB SPORT VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRƯƠNG MINH THÀNH (VN)**

Thôn Ngọc Sinh, xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH FB SPORT VIỆT NAM (VN)**

12 ngách 102/70 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Fbshop.vn	413990	14/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104446/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00645
Ngày nộp: 29/05/2024
Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC (VN)**
Tầng 9, cao ốc Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP (VN)**
Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	425688	14/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104447/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00664
Ngày nộp: 03/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 24/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)**
Phòng 504, nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (VN)**

TT3-37, khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DORITAR	453400	12/05/2023

Giá chuyển nhượng: 3.850.000 VNĐ.

Quyết định số: 104448/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00666
Ngày nộp: 03/06/2024
Chủ đơn: BISTOOL INC. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **BAE EUN HYUN (KR)**

#501-303 (Banpo-dong, Samho Garden Mansion) 242, Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul 06597 Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **BISTOOL INC. (KR)**

6F, 7F, 51-1, Seongsui-ro 26-gil, Seongdong-gu, Seoul 04799 Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VXIL	402138	05/11/2021
2	SOFTXiL	402139	05/11/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 104449/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00674
Ngày nộp: 04/06/2024
Chủ đơn: NGUYỄN DANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Việt An
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	29/5/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC MAI NGUYỄN (VN)** C3/47 XD ấp 4, Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN DANH (VN)** 2.6 và 2.7 thuộc c/c 830 Võ Văn Kiệt, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	M N STYLE, hình	487965	16/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104450/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00675
Ngày nộp: 04/06/2024
Chủ đơn: VƯƠNG THỊ MỸ TRINH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/5/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MTV TÂM ĐẠI NHÃN (VN)** 145/42/6/5 Lê Văn Quới, khu phố 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **VƯƠNG THỊ MỸ TRINH (VN)**

9.02 C/c 46/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JANEV	483465	15/03/2024

Giá chuyển nhượng: 100.000 vnđ.

Quyết định số: 104451/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00686
Ngày nộp: 06/06/2024
Chủ đơn: OLIMP LABORATORIES SP. Z O.O. (PL)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THANH HUYỀN (VN)**

Tổ dân phố Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **OLIMP LABORATORIES SP. Z O.O. (PL)**

Pustynia 84F, 39-200 Dębica, Poland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chela - Calcium D3	345325	20/02/2020
2	Chela - Ferr Forte	345326	20/02/2020
3	ARTHROBLOCK	345327	20/02/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104452/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00696
Ngày nộp: 10/06/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VIỆT BÍCH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/5/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM KINH BẮC (VN)** (Nhà riêng: Nguyễn Văn Thức), thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH VIỆT BÍCH (VN)** Số 2 ngách 65 ngõ 95 đường Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bakio	324041	12/07/2019
2	Hình	324140	16/07/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104453/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00714
Ngày nộp: 12/06/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TMDV NAM NGUYỄN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT NAM NGUYỄN (VN)**

91A Nguyễn Thanh Tuyền, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TMDV NAM NGUYỄN (VN)**

91/10 Nguyễn Thanh Tuyền, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TYSSO	455049	16/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104454/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00744
Ngày nộp: 18/06/2024
Chủ đơn: HUANG LI REN (CN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **LÊ QUỐC VƯƠNG (VN)**

Xóm Chùa, thôn Hưng Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **HUANG LI REN (CN)**

Room 1701, Building 384, Shanshui Hubin Garden, 151 Jincheng West Road, Binhu District, Wuxi City, Jiangsu Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LAiSAi, hình	430382	14/07/2022

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 104455/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00845
Ngày nộp: 11/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GAS ANH QUÂN PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHAN VĂN HẠNH (VN)**

Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GAS ANH QUÂN PHÁT (VN)**

220/97, Huỳnh Văn Lũy, tổ 61, khu phố 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HK HUY KHANG GAS	335438	04/11/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000.000 đồng.

Quyết định số: 104456/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00866
Ngày nộp: 17/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN NEIDER (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ATC.GERMANY (VN)**

Thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN NEIDER (VN)**
Tầng 6, tòa nhà Sky City Tower A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NEIDER	411816	17/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 104457/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00884
Ngày nộp: 22/07/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SMART CHOICE (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA TRẦN (VN)**

Số 334 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SMART CHOICE (VN)**
Căn TT02 ngõ 536 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SC SMART CHOICE, hình	476918	15/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 105995/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00114
Ngày nộp: 31/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MADAME HUONG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 29/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)**

Số 15, phố Hàng Lược, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MADAME HUONG (VN)**

Số 39 phố Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Madame HUONG	268765	21/09/2016
2	Madame HUONG	268766	21/09/2016
3	Madame HUONG	269002	26/09/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 106001/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01618
Ngày nộp: 10/12/2024
Chủ đơn: PALDO CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 05/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PALDO VINA (VN)**

Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Bên được chuyển nhượng: **PALDO CO., LTD. (KR)**

7th Floor, 577, Gangnam-daero, Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KORENO	416793	04/04/2022

Giá chuyển nhượng: 5.519.876.464 Won Hàn Quốc.

Quyết định số: 106002/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00252
Ngày nộp: 26/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH OCA VIỆT NHẬT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật ALIAT
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SẢN XUẤT CA CAO THÀNH ĐẠT (VN)**

Ấp Liên Hiệp, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH OCA VIỆT NHẬT (VN)**

Thôn Tân Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OCA ORGANIC CACAO Khởi nguồn từ Đất - Chắt lọc từ Tâm, hình	438662	21/09/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 110957/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01477
Ngày nộp: 24/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN RƯỢU VIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 23/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU VIỆT (VN)**

Số 102, tầng 1, nhà G2 Thành Công, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN RƯỢU VIỆT (VN)**

Số 27 Trung Yên 14, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VVA, hình	256807	18/01/2016
2	TAO, hình	275323	24/01/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 110963/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-00594
Ngày nộp: 31/05/2022
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HƯNG LỢI LỢI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH MASTERBRAND
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/5/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DŨNG THÀNH (VN)**

Số 7, đường 52, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HƯNG LỢI LỢI (VN)**

52 đường số 5 Cư Xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Zaracos, hình	233328	15/10/2014

Giá chuyển nhượng: 23.500 VNĐ.

Quyết định số: 110964/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00181
Ngày nộp: 02/03/2023
Chủ đơn: EXTRA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TH)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư MINERVAS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/3/2012;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MR. PRACHA DEERITDECHA (TH)**

122-124 Sawang Lane, Mahanakorn Rd., Mahaprutaram Sub-District, Bangrak District, Bangkok 10500, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **EXTRA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TH)**

111 Moo 13 Bangna-trad, K.M.9 Rd., Bangplee Yai, Samutprakarn 10540, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	IQ, Hình	9467	18/10/1993
2	BIG ONE, hình	9819	06/12/1993

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ) .

Quyết định số: 110965/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01053 Ngày nộp: 31/08/2023

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC AN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 06/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ XÂY DỰNG THIÊN ANH (VN)**

Số 110 khu nhà A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC AN (VN)**

Số 11 ngách 389 ngõ 28 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CALIBRE	96484	26/02/2008
2	CALIBRE	98732	01/04/2008
3	JUNG HWA	101216	15/05/2008
4	HAND	119518	13/02/2009
5	DONZE	187238	28/06/2012
6	CALIBRE	255073	26/11/2015
7	HANF	266136	25/07/2016
8	HAND	268281	13/09/2016
9	HAND, hình	350306	14/05/2020
10	HAND, hình	423945	31/05/2022
11	DONZE	427333	24/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 110966/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01228
Ngày nộp: 05/10/2023
Chủ đơn: KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 09/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PT SOFTEX INDONESIA (ID)**

The Prominence Tower Kav. 15 Panunggangan Timur, Pinang, Tangerang, Banten 15325, Indonesia

Bên được chuyển nhượng: **KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)**

2300 Winchester Road, Neenah, WI 54956, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SWEETY	90940	30/10/2007
2	Confidence, hình	267187	22/08/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 110967/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01560
Ngày nộp: 14/12/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NHỰA NGUYÊN TIẾN PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHỰA NGUYÊN TIẾN PHÁT (VN)**
Lô H3, đường số 4, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Bên được chuyển nhượng: **MAU CHƯỚC (VN)**

355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Morler We please the world, hình	297410	27/03/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 110968/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00476
Ngày nộp: 25/04/2024
Chủ đơn: ALBAUGH ASIA PACIFIC LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (CN)**

26/F, E-Trade Plaza, 24 Lee Chung Street, Chai Wan, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **ALBAUGH ASIA PACIFIC LIMITED (CN)**

Unit 6, 26/F, Trend Centre, 29 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ROCBEN	251213	15/09/2015
2	MAIZOATE	251216	15/09/2015
3	ROXACONT	251217	15/09/2015
4	MASKIO	256223	31/12/2015
5	BOTUP	256224	31/12/2015
6	HAIGLO	256225	31/12/2015
7	ZHANGO	256226	31/12/2015
8	MELINDO	257923	17/02/2016
9	YODUO	261822	04/05/2016
10	MEZCAL	261823	04/05/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 113917/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01306
Ngày nộp: 19/10/2023
Chủ đơn: KOOAPPS LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CHEETAH MOBILE INC. (KY)**

PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: **KOOAPPS LLC (US)**

15015 Main Street, Suite 200, Bellevue, WA 98007, the United States

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Không Nhấn Phím Trắng	296554	07/03/2018

Giá chuyển nhượng: 1000 USD.

Quyết định số: 113918/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00206
Ngày nộp: 20/02/2025
Chủ đơn: NGUYỄN TẤN KHANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/02/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HUỲNH THỊ LỆ HOA (VN)**

36B Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN TẤN KHANH (VN)**

Thôn Hòa Thuận, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	S, hình	281427	12/05/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114492/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00094
Ngày nộp: 23/01/2024
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NƯỚC MẮM ÔNG HOÀNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGÔ LÊ DUY QUANG (VN)**

Thôn Thiên Bình, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NƯỚC MẮM ÔNG HOÀNG (VN)**

Tổ 8, ấp Thanh An, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Nước Mắm ÔNG HOÀNG, hình	451712	21/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114495/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00135
Ngày nộp: 01/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN BRAINMARK VIETNAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BRAINGROUP (VN)**

Số 596 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BRAINMARK VIETNAM (VN)**

Tầng 3, số 596 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 03, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	braintek	474897	25/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114496/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00445

Ngày nộp: 19/04/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM PHONG VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM PHONG (VN)**

Cụm 1, xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM PHONG VIỆT NAM (VN)**
Thôn 1, xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CCLIFE FASHION DESIGN, hình	417774	08/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114497/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00614
Ngày nộp: 23/05/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN IBIERO HOLDINGS (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHÀ HÀNG IBIERO (VN)**

Số nhà 80 D5C khu biệt thự Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN IBIERO HOLDINGS (VN)**

Số 99 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ibiero CRAFT BEER, hình	332166	08/10/2019
2	ibiero CRAFT BEER, hình	487349	11/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114498/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00830
Ngày nộp: 13/07/2023
Chủ đơn: GUNA S.P.A. (IT)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)**

Số 37E, ngách 2/69, phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **GUNA S.P.A. (IT)**

Via Palmanova 71, I-20132 Milano MI, Italy

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GUNASPA.VN	299931	22/05/2018
2	GUNASPA.VN, hình	415691	25/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 114499/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00157
Ngày nộp: 06/02/2025
Chủ đơn: GUNA S.P.A. (IT)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/02/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)**

Số 37E, ngách 2/69, phố Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **GUNA S.P.A. (IT)**

Via Palmanova 71, I-20132 Milano MI, Italy

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GUNASPA.VN, hình	415811	28/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 114500/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00690
Ngày nộp: 13/06/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUMA MEDICAL (VN)**

Số 107 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, tổ 1, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GENKI FAMI VIỆT NAM (VN)**

Số 107 ngõ 192 Lê Trọng Tấn, tổ 1, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	381705	17/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114501/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00828
Ngày nộp: 13/07/2023
Chủ đơn: GE PRECISION HEALTHCARE LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**

1 River Road, Schenectady, New York 12345, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **GE PRECISION HEALTHCARE LLC (US)**

3000 N Grandview Boulevard, Waukesha, Wisconsin 53188, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LOGIQ	447018	10/03/2023
2	VIVID	447019	10/03/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 114502/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01270
Ngày nộp: 16/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CAMPOUTVN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HOÀNG LONG 2 (VN)**

Thôn Đông, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CAMPOUTVN (VN)**

Tổ dân phố Phú Lộc Đông 1, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CampOut Life is the better, hình	459607	07/09/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114503/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01157
Ngày nộp: 20/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NATUZA VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/12/2020;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT FLC (VN)**

Điểm số 4 khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NATUZA VIỆT NAM (VN)**

Khối 5, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NATUZA	300723	04/06/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114504/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01247
Ngày nộp: 10/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÀI THỊNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÀI THỊNH (VN)**

Số 129/2 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AAR (VN)**

Số 129/2 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Yến An, hình	267837	01/09/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114505/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01399
Ngày nộp: 10/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH HÀ TRẦN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/02/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ONEKEY VINA (VN)**

Số nhà 255 lô C, khu ĐTM Đại Kim, Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY LUẬT TNHH HÀ TRẦN (VN)**

Tầng 13, tòa nhà Detech Tower II, Số 107 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Luật Hà Trần	170056	18/08/2011

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 114506/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00008
Ngày nộp: 03/01/2024
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH LẠI THỊ HUYỀN CHÂU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 19/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LẠI THỊ HUYỀN CHÂU (VN)**

Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH LẠI THỊ HUYỀN CHÂU (VN)**

Thôn Tân Hải, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chẻo Bà Châu	443621	31/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114507/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00020
Ngày nộp: 05/01/2024
Chủ đơn: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC KIM NGÂN - KGN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/12/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC KIM NGÂN (VN)** Số 56 phố Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC KIM NGÂN - KGN (VN)** 56 phố Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hạnh Thuần	256244	31/12/2015
2	Kim Gia Nguyễn	256245	31/12/2015
3	KGN	256331	31/12/2015
4	KDJ	256332	31/12/2015

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 114508/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00038
Ngày nộp: 10/01/2024
Chủ đơn: NGUYỄN NHẬT ANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)**

Số 55 phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN NHẬT ANH (VN)**

Số 53A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	hình	23867	07/03/1997

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114509/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00039 Ngày nộp: 10/01/2024

Chủ đơn: NGUYỄN NHẬT ANH (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)**

Số 55 phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN NHẬT ANH (VN)**

Số 53A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	123, hình	88431	13/09/2007

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 114980/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-01496 Ngày nộp: 13/12/2022

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI JERA (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/12/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI JERA (VN)**
LK9-19 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH JERA VIỆT NAM (VN)**
LK9-19 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Jen hair, hình	442161	19/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1000 VNĐ (Một nghìn đồng).

Quyết định số: 114981/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01226
Ngày nộp: 19/09/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI JERA (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 31/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI JERA (VN)**
LK9-19 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH JERA VIỆT NAM (VN)**
LK9-19 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Jenhair VIETNAM, hình	461450	09/10/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 114982/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00088
Ngày nộp: 09/02/2023
Chủ đơn: MUST ENERGY (GUANGDONG) TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 03/01/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN MUST ENERGY TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

5F Bldg 11 Run Dong Sheng Industrial Park Longzhu Community Xixiang Street Baoan District Shenzhen China

Bên được chuyển nhượng: **MUST ENERGY (GUANGDONG) TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

1-5,7,9,10 floor of No.8 building, No. 115 Zhangcha Road 1, Chancheng district, Foshan city, Guangdong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	must energy, hình	409000	13/01/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 114983/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00385

Ngày nộp: 07/04/2023

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 06/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ NGUYÊN (VN)**

580/32 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)**

Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	O Bok, hình	331745	30/09/2019
2	Dr.OBok + Bàn chải Việt, chăm sóc hàm răng Việt !!!, hình	394852	04/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115025/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01395
Ngày nộp: 10/11/2023
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÂM ANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÂM ANH (VN)**
16/9S ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THY LONG (VN)**
11 quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Minh Hảo, hình	329221	05/09/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 115027/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00033
Ngày nộp: 09/01/2024
Chủ đơn: DAIWABO CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **DAIWABO HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

3-2-4, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka, Japan

Bên được chuyển nhượng: **DAIWABO CO., LTD. (JP)**

No.6-8, Kyutaromachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Deometafi [Deometafi]	235295	13/11/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115029/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00042
Ngày nộp: 10/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ORGANICARE (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ELITE
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THƯỜNG XUÂN (VN)**

116 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ORGANICARE (VN)**

TS2-4.01 tầng 4, khu 2, The Tresor số 39-39B Bến Vân Đồn, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Healthe, hình	391261	01/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115031/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00064
Ngày nộp: 15/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MYHAA TOÀN CẦU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 28/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CAMLY (VN)**

Số 6 - BT1 khu nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MYHAA TOÀN CẦU (VN)**

Số 12, ngõ 477/28 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SPADIX	132309	26/08/2009

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115033/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00464
Ngày nộp: 24/04/2024
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHAN ANH ĐỨC (VN)**

Tầng 2 dãy 4 tập thể bệnh viện 198, tổ 28, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)**

Thôn Lạt Dương, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CAVANO V, hình	286020	09/08/2017

Giá chuyển nhượng: 40.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 115035/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01064
Ngày nộp: 21/08/2024
Chủ đơn: OKADA ATSUSHI (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 14/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MASANORI SATO (JP)**

2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan Hideki Matsui2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Bên được chuyển nhượng: **OKADA ATSUSHI (JP)**

Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8222, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mori Hamada & Matsumoto	297085	21/03/2018
2	MHM	297086	21/03/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 115041/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-00963
Ngày nộp: 15/08/2022
Chủ đơn: CƠ SỞ SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM MINH XUÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/7/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HYTACO (VN)**
Lô B 820-821-822-823-824, đường B19, khu dân cư 91B phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CƠ SỞ SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM MINH XUÂN (VN)**

ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BI.O.ONE	237919	25/12/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115042/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01253
Ngày nộp: 11/10/2023
Chủ đơn: CƠ SỞ SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM MINH XUÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 03/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HYTACO (VN)**
Lô B 820-821-822-823-824, đường B19, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CƠ SỞ SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM MINH XUÂN (VN)**
Ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BI.O.ONE Da sáng đáng yêu	317739	09/04/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115043/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00231
Ngày nộp: 13/03/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN HYOSUNG VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Vĩnh Đạt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 02/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NAM VIỆT PHÁT (VN)**

Số 11, lô I, khu 4 ha, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HYOSUNG VIỆT NAM (VN)**

Số 11, lô I, khu 4 ha, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HADOSIVA	236499	02/12/2014

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 115044/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00311
Ngày nộp: 24/03/2023
Chủ đơn: TRẦN ANH HÒA (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/8/2019;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀN BÁCH (VN)**

Số 151A, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN ANH HÒA (VN)**

882 Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	thủy viên cafe, hình	257766	04/02/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 115045/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00803
Ngày nộp: 06/07/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TÂY SỞ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TÂY SỞ NAM (VN)**

52/12 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TÂY SỞ (VN)**
713/7 An Dương Vương, khu phố 14, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HQP - LOOK	337248	19/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115046/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00892
Ngày nộp: 26/07/2023
Chủ đơn: PRINCE HUBERT DE POLIGNAC (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 21/11/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **H. MOUNIER (FR)**

49 Rue Lohmeyer 16100 Cognac, France

Bên được chuyển nhượng: **PRINCE HUBERT DE POLIGNAC (FR)**

46 rue de l'Isle d'Or 16100 Cognac, France

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PRINCE HUBERT DE POLIGNAC	11914	21/05/1994

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 115047/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00963
Ngày nộp: 15/08/2023
Chủ đơn: HATAKEYAMA CO., LTD. (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **YOSHI HATAKEYAMA (JP)**

4-4-4 Nagare-machi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 547-0032 Japan

Bên được chuyển nhượng: **HATAKEYAMA CO., LTD. (JP)**

4-4-4 Nagare-machi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 547-0032 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	d H P, hình	186761	21/06/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 115048/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00951
Ngày nộp: 11/08/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DW (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 7 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH YOUONE F&B (VN)**

Số nhà 26, Ngõ 29 Đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DW (VN)**

Số 18 phố Ô Chợ Dừa, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Youone Hotdog, hình	369535	09/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115049/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01042

Ngày nộp: 29/08/2023

Chủ đơn: JIANGSU SPRAYVAN COMMODITY TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO.,LTD (CN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LETAN-VIETNAM (VN)**

Số 9 đường D12, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **JIANGSU SPRAYVAN COMMODITY TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO.,LTD (CN)**

No.1 Development Avenue, Maba Town, Xuyi County, Huaian City, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Sprayvan Professional chemical Inc	455099	19/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 115089/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00682
Ngày nộp: 09/06/2023
Chủ đơn: OLAM GLOBAL AGRI PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/11/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **OLAM INTERNATIONAL LIMITED (SG)**

7 Straits View, Marina One East Tower #20-01 Singapore 018936

Bên được chuyển nhượng: **OLAM GLOBAL AGRI PTE. LTD. (SG)**

7 Straits View, Marina One East Tower #20-01 Singapore 018936

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SUNBURST	333523	17/10/2019
2	SUNBURST, hình	333524	17/10/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 115090/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01445
Ngày nộp: 17/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NƯỚC MẮM THÀNH LÊ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ THÀNH (VN)**

480 Thủ Khoa Huân, Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NƯỚC MẮM THÀNH LÊ (VN)**

Số 480 đường Thủ Khoa Huân, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thành Lê, hình	80599	30/03/2007

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 116012/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-00111
Ngày nộp: 08/02/2022
Chủ đơn: FACE PARTY INC. (PH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 30/9/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SUNNIES BY CHARLIE INC. (PH)**

Sunnies Studios Hq, #10 Calle Industria Bagumbayan, Quezon City, Philippines 1110

Bên được chuyển nhượng: **FACE PARTY INC. (PH)**

10 Calle Industria Bagumbayan, 1110 Quezon City NCR, Second District, Philippines

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SUNNIES FACE, hình	395558	11/08/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 116013/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00741
Ngày nộp: 23/06/2023
Chủ đơn: LƯƠNG QUANG CẨM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ TRƯỜNG THỊNH (VN)**

Thôn Chi Đoan, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: **LƯƠNG QUANG CẨM (VN)**

Thôn Tống Xá, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Cẩm Lên Hương Trầm Cao Cấp Cẩm Lên Chính Hiệu, hình	251226	15/09/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 118793/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00251
Ngày nộp: 14/03/2023
Chủ đơn: NGUYỄN NHẬT VŨ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN CHUNG (VN)**

ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN NHẬT VŨ (VN)**

Khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LÊ CHUNG [Phúc: Phúc], hình	250858	09/09/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 118794/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00672
Ngày nộp: 08/06/2023
Chủ đơn: ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **ADAMA IRVITA N.V. (CW)**

Pos Cabai Office Park, Unit 13, Curacao, Netherlands Antilles

Bên được chuyển nhượng: **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**

P.O. Box 60, Beer Sheva 8410001, Israel

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CAZYPER	56777	31/08/2004

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 118795/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01073
Ngày nộp: 08/09/2023
Chủ đơn: HITE JINRO CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **HITE HOLDINGS CO., LTD. (KR)**

Hite building, 132-12 Cheongdam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **HITE JINRO CO., LTD. (KR)**

132-12 Cheongdam-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HITE	63828	17/06/2005

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 118796/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01141
Ngày nộp: 04/09/2024
Chủ đơn: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NAM Á (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp về nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KHÁNH TOÀN (VN)**

204 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NAM Á (VN)**

202-204 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NA KHáCH SạN NAM á SOUTH ASIA HOTEL, hình	73641	14/07/2006

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 118797/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00708
Ngày nộp: 16/06/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)**

Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, Xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ (VN)**

778/1 Nguyễn Kiệm, Phường 04, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ZZZQUIL	275132	16/01/2017

Giá chuyển nhượng: 50.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 118798/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01420
Ngày nộp: 14/11/2023
Chủ đơn: PIXOCIAL HONG KONG LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **MEITU (CHINA) LIMITED (CN)**

Unit 8106B, 81/F, International Commerce Centre, 1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong SAR China

Bên được chuyển nhượng: **PIXOCIAL HONG KONG LIMITED (CN)**

Unit 8106B, 81/F, International Commerce Centre, 1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Beauty Plus, hình	268787	21/09/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 118799/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01230
Ngày nộp: 06/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ THỂ THAO ĐIỆN TỬ VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SHOPEEPAY (VN)**

Tầng 5, tháp 2, tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ THỂ THAO ĐIỆN TỬ VIỆT NAM (VN)**

Tầng 6, tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VIETNAM ESPORTS VE, hình	262369	17/05/2016

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 118800/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01428
Ngày nộp: 15/11/2023
Chủ đơn: NGUYỄN KIỀU OANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SJSAGANA (VN)**

90 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN KIỀU OANH (VN)**

Ấp Suối Nhát, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TP Thuận Phát, hình	260419	25/03/2016

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng).

Quyết định số: 119891/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00915
Ngày nộp: 02/08/2023
Chủ đơn: SHENZHEN HUIDAFA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/5/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MÙA VÀNG (VN)** Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Trước đây ở: Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên)
Bên được chuyển nhượng:	**SHENZHEN HUIDAFA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)** Room 302, 401, D Building, Jinchangda No.8, ShangWei Industrial Road, Zhangkengjing Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DEJI SUPER CAPACITY, hình	376823	20/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 119892/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01478
Ngày nộp: 24/11/2023
Chủ đơn: THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ (VN)**

778/1 Nguyễn Kiệm, Phường 04, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)**

One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ZZZQUIL	275132	16/01/2017

Giá chuyển nhượng: 55.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 120339/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01067
Ngày nộp: 21/08/2024
Chủ đơn: DƯƠNG THỊ BÍCH HẠNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC LIỆU ORGANIC (VN)**

Số 24, phố Linh Lang, phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **DƯƠNG THỊ BÍCH HẠNH (VN)**

P409 N3B khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	rganicloo, hình	373039	10/12/2020
2	Organicloo, hình	385338	26/04/2021
3	CRGANIC100	385340	26/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120340/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00712
Ngày nộp: 09/05/2025
Chủ đơn: DƯƠNG THỊ BÍCH HẠNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 05/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC LIỆU ORGANIC (VN)**

Số 24, phố Linh Lang, phường cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Chủ Giấy chứng nhận thứ hai: Dương Thị Bích Hạnh

Địa chỉ: P409, N3B, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phô Hà Nội, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: **DƯƠNG THỊ BÍCH HẠNH (VN)**

P409 N3B Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Organicloo, hình	508834	10/10/2024

Giá chuyển nhượng: 0 đồng.

Quyết định số: 120341/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00417
Ngày nộp: 13/04/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TODAY VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TODAY VIỆT NAM (VN)**

Tầng 2, nhà 23 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN HỮU CHÍ (VN)**

Số 43, khu tập thể 664, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DELANO Bay lên cùng đam mê, hình	233006	09/10/2014
2	PASSION WOMAN, hình	233007	09/10/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120342/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00010
Ngày nộp: 03/01/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TODAY VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/12/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TODAY VIỆT NAM (VN)** Tầng 2, nhà 23 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN HỮU CHÍ (VN)** Số 43, khu tập thể 664, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PASSION WOMAN, hình	422614	18/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120343/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01148
Ngày nộp: 20/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH 24HMONEY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/6/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN 24H (VN)** Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH 24HMONEY (VN)**

Tầng 5, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	24H MONEY Kiến Thức - Kỹ Năng $, hình	445772	28/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120344/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00228
Ngày nộp: 10/03/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BÁNH XÈO BÀ DƯỠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRƯƠNG THỊ LAI (VN)**

K280/23 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BÁNH XÈO BÀ DƯỠNG (VN)**

K280/23 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bánh Xèo Bà Dưỡng, hình	146707	19/05/2010

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120345/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01067
Ngày nộp: 07/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HỢP TOÀN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HỢP TOÀN (VN)**

52 đường D13, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **VŨ THỊ KHÁNH NGỌC (VN)**

12 Phan Xích long, Phường 03, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	3S, hình	314586	22/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120346/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00382
Ngày nộp: 05/04/2023
Chủ đơn: ALLERGAN HOLDINGS FRANCE SAS (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 23/3/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **ALLERGAN, INC. (US)**

2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: **ALLERGAN HOLDINGS FRANCE SAS (FR)** Tour CBX, 1 passerelle des Reflets 92400, Courbevoie, France

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JUVEDERM	113405	11/11/2008

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số: 120347/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00563 Ngày nộp: 17/05/2023

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MÈO MỐC (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐẶNG QUANG DŨNG (VN)**

Số 1 phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÈO MỐC (VN)**

Tầng 7, tòa nhà Kim khí Thăng Long, Số 1 đường Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mèo Mốc, hình	398568	29/09/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120348/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00813
Ngày nộp: 10/07/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KINH DOANH KHÍ THỊ VẢI PETROL (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHAN VĂN HẠNH (VN)**

Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KINH DOANH KHÍ THỊ VẢI PETROL (VN)**

78 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	H-GAS Hùng Hiệp, hình	309364	27/11/2018

Giá chuyển nhượng: 80.000.0000 đồng.

Quyết định số: 120349/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00921
Ngày nộp: 04/08/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH T35 MEDIA (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TOVICON (VN)**

Số 1C, ngõ 24 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH T35 MEDIA (VN)**

46 đường số 5, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HERITELA	446781	09/03/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120350/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01011
Ngày nộp: 21/08/2023
Chủ đơn: LÊ TRUNG QUÂN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LK GROUP VIỆT NAM (VN)**

Số 50 Tam Khương, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **LÊ TRUNG QUÂN (VN)**

Tòa S4.01 Vinhomes Smart City, phường Tây mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LK Denim & casual, hình	427318	24/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120351/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01012
Ngày nộp: 21/08/2023
Chủ đơn: HỢP TÁC XÃ UYÊN THUẬN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HÀ THỊ THUẬN (VN)**

Bản Chài 1, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Bên được chuyển nhượng: **HỢP TÁC XÃ UYÊN THUẬN (VN)**

Tiểu khu 5, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Uyen Thuan Quality makes different Cơ Sở Sản Xuất Hóa Dược Và Dược Liệu, hình	358376	05/08/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120352/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01032
Ngày nộp: 25/08/2023
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỨA VĂN AN (VN)**

Ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)**

76 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Wiesin, hình	456240	05/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120353/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01351
Ngày nộp: 02/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 30/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)**

Nhà A7, lô 10, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)**
Số 12, D5-17 cụm sản xuất làng nghề Tập Trung, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ANBI - KIT	119148	10/02/2009

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120356/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00132
Ngày nộp: 01/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TM HOA KHƯƠNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỒ MỸ TIÊN (VN)**

123 đường 26, KDC An Lạc, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TM HOA KHƯƠNG (VN)**

123 đường số 26, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DELTEC, hình	343772	05/02/2020

Giá chuyển nhượng: 15.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 120357/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00133
Ngày nộp: 01/02/2024
Chủ đơn: MICROBIO CO., LTD. (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ONENESS BIOTECH CO., LTD. (TW)**

11F., NO. 236, SEC. 4, XINYI RD., DA-AN DIST., TAIPEI CITY 10680, TAIWAN

Bên được chuyển nhượng: **MICROBIO CO., LTD. (TW)**

14 F.-1, No. 3, Yuanqu St., Sanchong Vil., Nangang Dist., Taipei City 115603, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Onfleril	469579	27/11/2023

Giá chuyển nhượng: 35.802 NTD.

Quyết định số: 120358/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00143
Ngày nộp: 02/02/2024
Chủ đơn: VŨ MINH HIẾU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH BMAX GROUP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CP ONTACO (VN)**

Tầng 6, số 26, ngõ 259 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **VŨ MINH HIẾU (VN)**

Số nhà 14, ngõ 46, đường Lý Tự Trọng, tổ 9, khu 4, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KIDOTACO	361702	01/09/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120359/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00161
Ngày nộp: 06/02/2024
Chủ đơn: DONGGUAN GOLD LYCRA TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN HONGHAO TIANCHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

2-4F, Block 61, Longwangmiao Industrial Zone, Baishixia, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **DONGGUAN GOLD LYCRA TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

No. 1 Anxun 1st Street, Qiaotou Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CRAVEN	300056	24/05/2018

Giá chuyển nhượng: 155 USD.

Quyết định số: 120360/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00162
Ngày nộp: 06/02/2024
Chủ đơn: DONGGUAN GOLD LYCRA TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN HONGHAO TIANCHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

A9 building fourth floor West Longwangmiao Arts crafts emporium baishixia Eastern Community Fuyong street Baoan District city Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **DONGGUAN GOLD LYCRA TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

No. 1 Anxun 1st Street, Qiaotou Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Htterino	373150	14/12/2020

Giá chuyển nhượng: 155 USD.

Quyết định số: 120361/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00172
Ngày nộp: 16/02/2024
Chủ đơn: GUANGZHOU NATUSPACE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **GUANGDONG KANGAROO MOMMY BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101, No.1, Rong Jing 1st Road, Yushan International, Yonghe, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **GUANGZHOU NATUSPACE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Office Building B1, No. 2, Huanbao 3rd Road, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, Guangdong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	426950	21/06/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 120362/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00193
Ngày nộp: 23/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 21/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LIÊN KẾT VIỆT NAM (VN)**

Lô 16/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)** Số 9, lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VHEALTH	316815	28/03/2019
2	VHEALTH	399259	11/10/2021
3	V.Health-coffee	406399	14/12/2021
4	VHealth-coffee	406400	14/12/2021
5	VHealth coffee	412190	22/02/2022
6	V.Health Coffee	420585	29/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120363/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00213
Ngày nộp: 29/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAFATIS (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 29/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)**

B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAFATIS (VN)** Lô 60 - TT 2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bakaigel	339720	11/12/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 120364/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01158
Ngày nộp: 20/09/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG NATURAL LIFE (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU UNI (VN)**

Tầng 8, tòa nhà HMC, 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG NATURAL LIFE (VN)**

Tòa nhà Centre Point, phòng 105B, tầng 1, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 08, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MENCODE	400785	27/10/2021

Giá chuyển nhượng: 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng).

Quyết định số: 123972/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-01482
Ngày nộp: 08/12/2022
Chủ đơn: JAXSON CORPORATION (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/5/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **LIXIL CORPORATIO (JP)**

2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

Bên được chuyển nhượng: **JAXSON CORPORATION (JP)**

3-3-3- Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-0052, JAPAN

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	jaxson INTERNATIONAL COLLECTION, hình	390265	22/06/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 123973/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00712
Ngày nộp: 19/06/2023
Chủ đơn: KLAYTN FOUNDATION LIMITED (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 31/5/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **KRUST UNIVERSE PTE. LTD. (SG)**

#19-02, Guoco Tower, 1 Wallich Street, Singapore (078881)

Bên được chuyển nhượng: **KLAYTN FOUNDATION LIMITED (SG)**

1 Wallich Street #19-02 Guoco Tower, Singapore 078881

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Klaytn	363662	21/09/2020
2	Klay	363663	21/09/2020
3	Klay	363664	21/09/2020
4	Klay	363665	21/09/2020
5	Klay	363666	21/09/2020
6	Klay	363667	21/09/2020
7	K, hình	380989	08/03/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 123974/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00732

Ngày nộp: 22/06/2023

Chủ đơn: HICC PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **QIANXUN EVERYTHING (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 201, Sangda Technology Building, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **HICC PTE. LTD. (SG)**

6 Raffles Quay #14-02 Singapore (048580)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HICC, hình	437090	08/09/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 123975/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00791
Ngày nộp: 04/07/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN PHÁT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 29/6/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TOÀN PHÁT (VN)**

Số 59, ngõ 129, phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN PHÁT (VN)**

Số 23 ngách 173/68 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GALBI	432821	04/08/2022

Giá chuyển nhượng: 100 VNĐ.

Quyết định số: 123976/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01352
Ngày nộp: 02/11/2023
Chủ đơn: LCDIO (FR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Việt An
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **GROUPE AUDIT ASIA PTE. LTD. (SG)**

10 Anson Road, #33-06B, Internaltional Plaza, Singapore (079903)

Bên được chuyển nhượng: **LCDIO (FR)**

7 Rue de l'Océanide 29217 Plougonvelin, France

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CONSTANTIN SERVAL & Associés, hình	426550	17/06/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 123977/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01452
Ngày nộp: 17/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XE GẮN MÁY THÁI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 12/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XE GẮN MÁY THÁI (VN)**

Tầng 2, tòa nhà Qunimex, số 28 đường Nguyễn Thị Diệu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **MR.CHALERMPOL AMONWATTANATUM (TH)**

1/74 Sixnature Yak10, Eakkachai 64/5 RD Bangbon, Bangkok 10150, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OKD SHOCK ABSORBER THE WORLD WIDE DAMPER, hình	250763	08/09/2015

Giá chuyển nhượng: (không đồng).

Quyết định số: 123978/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00829
Ngày nộp: 13/07/2023
Chủ đơn: MODERNATX, INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	22/6/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng Tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM (VN)** Lô 2A, đường 1A, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**MODERNATX, INC. (US)** 200 Technology Square, 2nd Floor Cambridge MA 02139, the United States

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MONDENAR	112687	31/10/2008

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 123979/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01057
Ngày nộp: 05/09/2023
Chủ đơn: TOYOBO MC CORPORATION (JP)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/4/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **TOYOBO CO., LTD. (JP)**

13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan

Bên được chuyển nhượng: **TOYOBO MC CORPORATION (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PRINTIGHT	43630	04/10/2002
2	VYLOPET	232148	26/09/2014
3	PLANAC	232149	26/09/2014
4	GLAMIDE	232150	26/09/2014
5	PELPRENE	232151	26/09/2014
6	VYLOAMIDE	236811	08/12/2014

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 123980/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01278
Ngày nộp: 17/10/2023
Chủ đơn: LÊ ANH TUẤN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ONTEK VIỆT NAM (VN)**

Số 5+7, hẻm 1, ngách 135, ngõ 325 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **LÊ ANH TUẤN (VN)**

Thôn Dũng Cảm, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NTEK, hình	404891	29/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 123981/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01417
Ngày nộp: 14/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CP MÊ KÔNG (VN)**

Số 62/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)**

Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	M MKC MEKONG MEKONG RICE SUPER QUALITY Gạo Chất lượng cao , hình	70409	24/02/2006

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 123982/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01577
Ngày nộp: 15/12/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH DOANH NHÀ PHÚ HÀO (VN)**

32B Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)**

1015 Trần Hưng Đạo, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Health and Beauty, hình	366283	13/10/2020
2	Health and Beauty, hình	366284	13/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 123983/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01075
Ngày nộp: 22/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ TÂN NHÂN TÀI (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	06/6/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TÂN TRƯỜNG PHÁT (VN)** C5/17B1, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ TÂN NHÂN TÀI (VN)** 7/6F ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ALTERLY Water Pumps, hình	393769	22/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 123984/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00049
Ngày nộp: 11/01/2024
Chủ đơn: NGUYỄN ĐỨC MINH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Văn bằng bảo hộ đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/01/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MITHI (VN)**

Lầu 19, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN ĐỨC MINH (VN)**

Thôn Hòa Thiện 1, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VS ViSkin Make My Beauty, hình	320151	13/05/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí .

Quyết định số: 123985/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00077
Ngày nộp: 18/01/2024
Chủ đơn: TURBO WHOLESALE TIRES, LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 08/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **TURBO WHOLESALE TIRES, LLC (US)**

5793 Martin Road, Irwindale, CA 91706, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: **TURBO WHOLESALE HOLDINGS, LLC (US)**
5793 Martin Road, Irwindale, CA 91706, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LIONHART	401211	29/10/2021

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 123986/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00080
Ngày nộp: 18/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TÂM SLIFE (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA (VN)**

336/5 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TÂM SLIFE (VN)**

121A-123-125 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	S'Life	321352	29/05/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 123987/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00097
Ngày nộp: 24/01/2024
Chủ đơn: PHẠM PHƯƠNG ANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SEAM (VN)**

Phòng 102, nhà A2, TT Công ty Xây lắp Điện 1, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM PHƯƠNG ANH (VN)**

145 Lý Thái Tổ, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	vinasport, hình	411583	15/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 123988/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00108
Ngày nộp: 29/01/2024
Chủ đơn: TRƯƠNG THỊ HỒNG ÂN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VÕ THÀNH AN (VN)**

Tổ 1, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Bên được chuyển nhượng: **TRƯƠNG THỊ HỒNG ÂN (VN)**

432 Thăng Long, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Khói GARDEN, hình	438837	21/09/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000đ (một triệu đồng)..

Quyết định số: 123989/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00329
Ngày nộp: 27/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC CÔNG NGHỆ STEAMLAND (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T2H
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam.

Ngày ký: 12/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)**

Số 129, tổ 65, Linh Quang, phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC CÔNG NGHỆ STEAMLAND (VN)**

Km16 đường đi Láng Hòa Lạc, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	STEAMLAND, hình	472648	12/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1.500.000 VNĐ.

Quyết định số: 124255/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00825
Ngày nộp: 08/07/2024
Chủ đơn: HỒ QUAN TRUNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG HP100 (VN)**

472/2 Đường Nguyễn Văn Khạ, ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HỒ QUAN TRUNG (VN)**

59B1 Phan Thị Bảy, tổ 9, ấp Hòa Mỹ, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Delimil	384315	13/04/2021

Giá chuyển nhượng: 1,000 đồng.

Quyết định số: 124256/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00834
Ngày nộp: 09/07/2024
Chủ đơn: XIXIA LONGCHENG SPECIAL MATERIAL CO., LTD (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **XIXIA LONGCHENG METALLURGICAL MATERIALS CO., LTD. (CN)**
Zhongjing Street, Xixia County, Nanyang City, Henan Province, China

Bên được chuyển nhượng: **XIXIA LONGCHENG SPECIAL MATERIAL CO., LTD (CN)**
No 88, Industrial Road North, Xixia County, Nanyang City, Henan Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CHENGFEI [chengfei], hình	483759	19/03/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 124257/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00974
Ngày nộp: 06/08/2024
Chủ đơn: TRẦN VĂN CẢNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TC-SHORI VIỆT NHẬT (VN)**
Số 43b, Phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN VĂN CẢNH (VN)**
Xóm Tiền Phong, xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SHOZIL	381632	16/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 124259/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00984
Ngày nộp: 07/08/2024
Chủ đơn: FUZHOU KEXINCHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **FUJIAN ZIXUN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 01-A, 16F, 2#, Lijia Plaza, No. 8, Yangqiao East Road, Guxi Street, Gulou District, Fuzhou, Fujian Province, China

Bên được chuyển nhượng: **FUZHOU KEXINCHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Room 226A, 7th Floor, Hekou Market Complex Building, No. 30, Guohuo West Road, Taijiang District, Fuzhou City, Fujian Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hubstudio	451472	20/04/2023
2	Hình	451473	20/04/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 124261/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00985
Ngày nộp: 08/08/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NTO GROUP VIETNAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh/Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh/Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG- NTO (VN)**
2212/3A khu phố 5, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NTO GROUP VIETNAM (VN)**
17/6A Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MU, hình	397579	14/09/2021
2	K RUX, hình	479350	05/02/2024

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 124263/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01004
Ngày nộp: 13/08/2024
Chủ đơn: HENAN KUANGSHAN CRANE CO.,LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CẦU TRỤC THÁNH KHỞI (VN)**
Cụm CN Văn An 1, phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: **HENAN KUANGSHAN CRANE CO.,LTD. (CN)**
Intersection of Kuangshan Road and Weisan Road, Changnao Industrial Zone, Changyuan County, Henan Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KUANGYUAN [kuangyuan: khoáng nguyên], hình	132315	26/08/2009

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 124264/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01034
Ngày nộp: 19/08/2024
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ THUÝ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/8/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN NEDEVI (VN)** Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN THỊ THÚY (VN)** Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BELIPS SEXY LIPSTICK, hình	479806	19/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 124265/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01036
Ngày nộp: 19/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MINH VIỆT PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/8/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THỜI TRANG AN VIỆT (VN)** 126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MINH VIỆT PHÁT (VN)**

284/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VM STYLE V M, hình	466008	13/11/2023

Giá chuyển nhượng: 100.000 đồng.

Quyết định số: 124266/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00585
Ngày nộp: 18/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MINH VIỆT PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 09/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THỜI TRANG AN VIỆT (VN)**

126 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MINH VIỆT PHÁT (VN)**

284/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VMDESIGN	506038	13/09/2024

Giá chuyển nhượng: 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Quyết định số: 124268/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01395
Ngày nộp: 24/10/2024
Chủ đơn: NGUYỄN CHÍ CƯỜNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN CHÍ CƯỜNG (VN)**

Thôn Quẵng, xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV SAO PHƯƠNG NAM (VN)**
Tầng 4, tòa nhà Bitexco Financial Tower số 45 đường Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Cửu Vân Long BUFFET SEAFOOD, hình	374883	30/12/2020

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 124269/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01246
Ngày nộp: 10/10/2023
Chủ đơn: NGUYỄN ĐÌNH ĐỊNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH KEDA IP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MOTO 1 (VN)**

363/38/45/37 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN ĐÌNH ĐỊNH (VN)**

The Two Residence Gamuda Garden, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TRDA, hình	354152	23/06/2020

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 124270/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00005
Ngày nộp: 03/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ ĐỒNG ĐẠI BÁI (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ ĐỒNG ĐẠI BÁI (VN)**

246D Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **ĐINH THỊ THỰC (VN)**

Cầu Đơ 2, Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Đồng Ngọc Tùng, hình	466604	16/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 124272/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00035
Ngày nộp: 09/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TONY LUXURY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)**

Phòng 1209 tòa nhà HUD3, 121 - 123 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TONY LUXURY (VN)**

Số 127 Ứng Hòa, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TONY LUXURY	375088	04/01/2021
2	TONY WATCH, hình	380463	02/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 124273/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00205
Ngày nộp: 27/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)**

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY YÊN (VN)**

Số 4, ngõ 39, đường Ngô Miễn, TDP Xuân Mai 3, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SenViệt Giấy Lụa Cao Cấp, hình	470822	01/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 124882/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00352
Ngày nộp: 30/03/2023
Chủ đơn: TONGWEI AGRICULTURAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	10/3/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**TONGWEI CO., LTD. (CN)** No. 588, Middle Section of Tianfu Avenue, High-Tech Zone, Chengdu, Sichuan, China
Bên được chuyển nhượng:	**TONGWEI AGRICULTURAL DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)** No.588, Middle Section of Tianfu Avenue, High-tech Zone, Chengdu, Sichuan Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TONGWEI	374915	30/12/2020
2	TW, hình	379883	24/02/2021

Giá chuyển nhượng: 1 usd.

Quyết định số: 124883/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01222
Ngày nộp: 03/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUANG PHÚC LỘC (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUANG PHÚC LỘC (VN)**

61/42 Mã Lò, KP1, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ THỊ CẨM TIÊN (VN)**

18 đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MKF From Farm To Table Mekong Hydro - Organic Farm, hình	316785	28/03/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 124884/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01283
Ngày nộp: 18/10/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN AZ MAX VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế TRUSTLAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/10/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN FORMAX (VN)**

Số 63 ngõ 139 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN AZ MAX VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 61 ngõ 139 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FORMAX	381577	12/03/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 124993/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/06/2025 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01193

Ngày nộp: 26/09/2023

Chủ đơn: TẠ VĂN HÙNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 25/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ LÀNG RÙA (VN)**

Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **TẠ VĂN HÙNG (VN)**

Thôn Rùa Hạ 2, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	trolley CKLR	304166	02/08/2018
2	TB LUE	319514	04/05/2019
3	QT, hình	365261	02/10/2020
4	FEIDA, hình	367000	16/10/2020
5	HOTAVU	384613	15/04/2021
6	L R, hình	384615	15/04/2021
7	FEIDA Thế Giới Di Chuyển Vì Bạn, hình	403856	18/11/2021

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SHCN

a – Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN

Quyết định số: 91168/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/05/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00028;

Ngày nộp đơn: 10/3/2025;

Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH KDJ VINA (VN);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4372/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/02/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 7 trang bằng tiếng Hàn/Việt cùng nhau.

Dạng hợp đồng: Độc quyền sử dụng nhãn hiệu tại miền Bắc Việt Nam.

- Không độc quyền sử dụng nhãn hiệu tại miền Trung Việt Nam.

(chi tiết như nêu tại Điều 3.2 của Hợp đồng).

Bên chuyển quyền: DAIN FC CO.,LTD. (KR)

2nd floor, 119, Dongil - ro, Uijeongbu - si, Gyeonggi – do 11726 (Republic of Korea).

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH KDJ VINA (KDJ VINA CO., LTD.) (VN)

TT04 - 31 - 32, dự án Hải Đăng City, đường Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "DON CHICKEN Premium OVEN chicken, hình" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1297436, ngày đăng ký 23/02/2015.

Phạm vi chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 3.2 của Hợp đồng.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/02/2035.

Giá chuyển quyền: 70.000.000 VNĐ (bảy mươi triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số: 106012/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2023-00080

Ngày nộp đơn: 20/9/2023, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 29/4/2025

Chủ đơn: EDUCREST SDN. BHD (MY)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4373/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/8/2023.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 13 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **EDUCREST SDN. BHD (MY)**
No. 1, Jalan Taylor's, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia

Bên nhận chuyển quyền: **NEXUS INTERNATIONAL SCHOOL (SINGAPORE) PTE LTD (SG)**
160 Robinson Road, #03-12 SBF Centre, Singapore 068914, Singapore

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NEXUS INTERNATIONAL SCHOOL, hình	201191	05/03/2013	03/06/2031
2	NEXUS INTERNATIONAL SCHOOL, hình	201192	05/03/2013	03/06/2031

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 03/6/2031.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106014/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00098

Ngày nộp đơn: 26/8/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4374/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/8/2024.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)** Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)** Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 360901, cấp ngày 25/08/2020.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZaiZai	360901	25/08/2020	09/04/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 09/4/2029.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106019/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00099

Ngày nộp đơn: 19/9/2024

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH TĂNG LỆ YẾN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4375/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký: 17/9/2024.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH NGỌC CHÂU (VN)**
879/33 hương lộ 2, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH TĂNG LỆ YẾN (VN)**
Số 153 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 149310, cấp ngày 13/07/2010.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Liko, hình	149310	13/07/2010	03/12/2028

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 03/12/2028.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106039/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00103

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4377/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá KINGS và hình.
Ngày ký: 12/8/2024.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)**
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)**
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KINGS Royal Filter	2619	19/04/1991	11/04/2031
2	KINGS Virginia K KING HIGH CLASS FILTER CIGARETTES Sản Phẩm Của Tổng Công Ty Thuốc Lá Việt Nam 126 Nguyễn Thị Minh Khai, hình	338202	28/11/2019	20/06/2027

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng .

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106042/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00104

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4378/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá AMORE.

Ngày ký: 12/8/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)**
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)**
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 124236, cấp ngày 05/05/2009.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AMORE	124236	05/05/2009	05/09/2027

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 05/9/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106049/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00105

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4379/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá GOLD SEAL và hình.

Ngày ký: 12/8/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)**
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)**
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FINE SELECTED TOBACCO GOLD SEAL, hình	37558	14/06/2001	14/04/2030
2	GOLD SEAL VIRGINIA BLEND, hình	334955	29/10/2019	20/06/2027

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng .

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106050/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00106

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4380/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá BASTION Menthol và hình.

Ngày ký: 12/8/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)**

Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)**

08A, Quốc lộ 1, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 383364, cấp ngày 01/04/2021.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	B Menthol BASTION, hình	383364	01/04/2021	25/01/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 31/12/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106051/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00107

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4381/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá GOAL.

Ngày ký: 12/8/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)**
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU LONG (VN)**
Số 4D Nguyễn Trung Trực, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 33924, cấp ngày 05/05/2000.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOAL	33924	05/05/2000	11/01/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 31/12/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106052/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00108

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4382/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá BASTION và hình.

Ngày ký: 12/8/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)**
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ AN GIANG (VN)**
23/2A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 338538, cấp ngày 02/12/2019.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BASTION SPECIAL BLEND B, hình	338538	02/12/2019	03/07/2027

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 03/7/2027.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106053/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00109

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4383/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá AROMA.
Ngày ký:	12/8/2024.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)** Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)** 118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 77727, cấp ngày 14/12/2006.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AROMA	77727	14/12/2006	01/09/2025

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 01/9/2025.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106055/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00110

Ngày nộp đơn: 27/9/2024

Chủ đơn: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4384/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu thuốc lá BASTION.

Ngày ký: 12/8/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)**
Số 30, phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)**
08A, Quốc lộ 1, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 5 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BASTION B LOGO, hình	41429	03/06/2002	21/05/2031
2	BASTION @ vinataba LONG AN, hình	96402	25/02/2008	27/12/2025
3	Thuốc lá điếu đầu lọc Bastion B sản xuất tại c.ty thuốc lá Long An, hình	122703	08/04/2009	20/07/2027
4	BASTION B Premium Thuốc Điếu Đầu Lọc, hình	152456	30/09/2010	13/03/2029
5	Bastion SPECIAL BLEND Thuốc Lá Điếu Đầu Lọc Hút Thuốc Lá Có Thể Gây Ung Thư Phổi, hình	229162	31/07/2014	30/08/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng .

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 106058/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2023-00077

Ngày nộp đơn: 13/9/2023, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/7/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN KHANG (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4379/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 13/9/2023.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **LÊ HỒNG NHUNG (VN)**
Phòng 60 B6, TT Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN KHANG (VN)**
Tầng 3, 601 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 457100, cấp ngày 19/07/2023.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CULI COFFEE, hình	457100	19/07/2023	16/03/2031

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 13/6/2028.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 120337/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00137

Ngày nộp đơn: 07/10/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 21/05/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MEE (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4386/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 29/8/2024.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Độc quyền.
Bên chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)**
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MEE (VN)**
17/13 đường số 51, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 431774, cấp ngày 26/07/2022.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLD FLAKE	431774	26/07/2022	26/08/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 26/8/2029.
Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 120338/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/06/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00034

Ngày nộp đơn: 14/3/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ A&H (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4388/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 12/3/2025.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ A&H (VN)**
149 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MAY THẮNG LỢI (VN)**
Số 339 đường Trường Chinh, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 498381, cấp ngày 04/07/2024.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LitiBaby, hình	498381	04/07/2024	23/03/2033

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng 26/6/2032.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

---

b - Sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 95728/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2024-00013;

Ngày nộp đơn: 08/08/2024;

Người nộp đơn: AIRWAIR INTERNATIONAL LTD. (GB);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3766/ĐKHĐSD, cấp ngày 30/10/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3766/ĐKHĐSD, cấp ngày 30/10/2019 như sau:

Nội dung sửa đổi:

Bổ sung vào cuối Điều 1 mục 1.2 của Hợp đồng nội dung như nêu tại Điều 1 của Phụ lục ký ngày 10/01/2024.

(Nội dung bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2024 (ngày ký Phụ lục Hợp đồng)).

Quyết định số: 95729/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2024-00014;

Ngày nộp đơn: 08/08/2024;

Người nộp đơn: AIRWAIR INTERNATIONAL LTD. (GB);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2615/ĐKHĐSD, cấp ngày 16/5/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2615/ĐKHĐSD, cấp ngày 16/5/2014 như sau.

Nội dung sửa đổi:

Bổ sung vào cuối Điều 1 mục 1.2 của Hợp đồng nội dung như nêu tại Điều 1 của

Phụ lục ký ngày 10/01/2024.

(Nội dung bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2024 (ngày ký Phụ lục Hợp

đồng)).

Quyết định số: 95730/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐLX-2024-00015;

Ngày nộp đơn: 08/08/2024;

Người nộp đơn: AIRWAIR INTERNATIONAL LTD. (GB);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công

nghiệp số 2616/ĐKHĐSD, cấp ngày 16/5/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2616/ĐKHĐSD, cấp ngày 16/5/2014:

Nội dung sửa đổi:

Bổ sung vào cuối Điều 1 mục 1.2 của Hợp đồng nội dung như nêu tại Điều 1 của

Phụ lục ký ngày 10/01/2024.

(Nội dung bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2024 (ngày ký Phụ lục Hợp

đồng)).

---

c - Gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 95707/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2024-00017;

Ngày nộp đơn: 09/04/2024, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 05/03/2025;

Người nộp đơn: ALTICOR INC. (US);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2817/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2817/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015, đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê tại Danh sách kèm theo đến ngày 10/8/2034.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	ICOOK	69074	26/12/2005	10/08/2034
2	ESPRING	69075	26/12/2005	10/08/2034
3	Amway, hình	77364	28/11/2006	10/08/2034

Quyết định số: 95723/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2024-00018;

Ngày nộp đơn: 09/04/2024, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 05/03/2025;

Người nộp đơn: ACCESS BUSINESS GROUP INTERNATIONAL LLC (US);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2818/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2818/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/4/2015 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê tại Danh sách kèm theo đến ngày 10/8/2034.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	ICOOK	69074	26/12/2005	10/08/2034
2	ESPRING	69075	26/12/2005	10/08/2034
3	Amway, hình	77364	28/11/2006	10/08/2034

Quyết định số: 95724/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/06/2025 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2024-00026;

Ngày nộp đơn: 26/06/2024, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 29/5/2025;

Người nộp đơn: VIETNAM MANUFACTURING AND EXPORT PROCESSING (HOLDINGS) LIMITED (KY);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3238/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/03/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3238/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/03/2017 đối với nhãn hiệu "MAGIC" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 15927 đến ngày 26/7/2034.

Quyết định số: 95725/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2024-00028;

Ngày nộp đơn: 26/06/2024, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 29/5/2025;

Người nộp đơn: VIETNAM MANUFACTURING AND EXPORT PROCESSING (HOLDINGS) LIMITED (KY);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/03/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/03/2019 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	RV1	73566	12/07/2006	26/10/2034
2	Galaxy Sport	274249	27/12/2016	22/10/2034

Quyết định số: 95726/QĐ-SHTT.IP, ngày 04/06/2025 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 3819/ĐKHĐSD ngày 01/03/2019 như sau:

Số đơn: GHLX-2024-00029;
Ngày nộp đơn: 26/06/2024, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 29/5/2025;
Người nộp đơn: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN);
Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO;
Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công

nghiệp số 3819/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/02/2020;
Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.
Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3819/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/02/2020 đối với đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	RV1	73566	12/07/2006	26/10/2034
2	Galaxy Sport	274249	27/12/2016	22/10/2034

Quyết định số: 101512/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX-2024-00016;

Ngày nộp đơn: 09/04/2024, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 05/3/2025;

Người nộp đơn: ALTICOR INC. (US);

Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI;

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công

nghiệp số 2830/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/5/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2830/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/5/2015 đối với 2015 đối với các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê tại Danh sách kèm theo đến ngày 10/8/2034.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	ICOOK	69074	26/12/2005	10/08/2034
2	ESPRING	69075	26/12/2005	10/08/2034
3	Amway, hình	77364	28/11/2006	10/08/2034

d – Cấp lại hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 101507/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 về việc sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:
Số đơn: RBLX-2024-00002
Ngày nộp đơn: 09/04/2024; ngày sửa đổi, bổ sung: 05/3/2025
Chủ đơn: ALTICOR INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2830/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/5/2015.
Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2830/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/5/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	96885/QĐ-SHTT.ip	05/06/2025	43278/QĐ-SHTT.IP	4-487610
2	97018/QĐ-SHTT.ip	05/06/2025	27774/QĐ-SHTT.IP	4-483605
3	97023/QĐ-SHTT.ip	05/06/2025	484821/QĐ-SHTT.IP	4-484821
5	97110/QĐ-SHTT.ip	05/06/2025	34307/QĐ-SHTT.IP	4-484819
6	102006/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	100298/QĐ-SHTT.IP	4-466901
7	102007/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	99728/QĐ-SHTT.IP	4-466765
8	102008/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	120590/QĐ-SHTT.IP	4-474479
9	102012/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	3710/QĐ-SHTT.IP	4-476967
10	102013/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	54788/QĐ-SHTT.IP	4-491060
11	102014/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	114330/QĐ-SHTT.IP	4-471882
12	102015/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	113361/QĐ-SHTT.IP	4-471703
13	102016/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	108224/QĐ-SHTT.IP	4-469962
14	102017/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	112494/QĐ-SHTT.IP	4-471124
15	102018/QĐ-SHTT.ip	09/06/2025	55738/QĐ-SHTT.IP	4-491339
16	102140/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	51088/QĐ-SHTT.IP	4-489649
17	102173/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	53856/QĐ-SHTT.IP	4-490857
18	102177/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	51771/QĐ-SHTT.IP	4-490039
19	102180/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	28481/QĐ-SHTT.IP	4-483758
20	102183/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	59071/QĐ-SHTT.IP	4-492235
21	102184/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	38598/QĐ-SHTT.IP	4-486063
22	102185/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	52853/QĐ-SHTT.IP	4-490563
23	102189/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	61507/QĐ-SHTT.IP	4-492865
24	102209/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	52113/QĐ-SHTT.IP	4-490304
25	102211/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	51731/QĐ-SHTT.IP	4-489999
26	102214/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	54973/QĐ-SHTT.IP	4-491220
27	102268/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	68273/QĐ-SHTT.IP	4-494991
28	102270/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	55854/QĐ-SHTT.IP	4-491401

29	102273/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	83093/QĐ-SHTT.IP	4-462427
30	102276/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	24085/QĐ-SHTT.IP	4-482390
31	102277/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	25479/QĐ-SHTT.IP	4-482907
32	102280/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	62772/QĐ-SHTT.IP	4-458781
33	102283/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	68257/QĐ-SHTT.IP	4-494975
34	102424/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	72462/QĐ-SHTT.IP	4-496347
35	102654/QĐ-SHTT.ip	10/06/2025	43245/QĐ-SHTT.IP	4-487577
36	106182/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	34308/QĐ-SHTT.IP	4-484820
37	106183/QĐ-SHTT.ip	13/06/2025	34310/QĐ-SHTT.IP	4-484822

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 96885/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487610 được cấp theo Quyết định số 43278/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 43278/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487610;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-15051

Ngày nộp đơn: 26/04/2022

Người nộp đơn: YGMM Company Limited (TH)

Địa chỉ: 50 GMM Grammy Place, Sukhumvit 21 Rd., (Asoke), Khlongtoeinuea, Wattana, Bangkok 10110 Thailand

Đại diện của người nộp đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ÂN NAM

Căn cứ Công văn 463/NH ngày 04/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 487610, được cấp theo Quyết định số 43278/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-15051 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 43278/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487610.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 487610 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 96885/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu Nhóm 09	xuêt bản phẩm điện tử, có thể tải xuống	xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 97018/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483605 được cấp theo Quyết định số 27774/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 27774/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483605;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-14887

Ngày nộp đơn: 19/04/2021

Người nộp đơn: Mai Xuân Hiếu (VN)

Địa chỉ: 18B ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH BAN CA

Căn cứ Công văn 784/NH ngày 16/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 483605, được cấp theo Quyết định số 27774/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-14887 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 27774/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483605.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 483605 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 97018/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh sách Chủ Giấy chứng nhận	1. MAI XUÂN HIẾU 2. PHẠM HOÀNG MI 3. NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯ	1. MAI XUÂN HIẾU 2. PHẠM HOÀNG MI

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 97023/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484821 được cấp theo Quyết định số 34309/QĐ-SHTT.IP **ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ**

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 34309/QĐ-SHTT.IP *ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484821;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-54866

Ngày nộp đơn: 29/12/2020

Người nộp đơn: JINGDONG RETAIL (NETHERLANDS) B.V. (NL)

Địa chỉ: Joop Geesinkweg901, 1114AB Amsterdam-Duivendrecht, Netherlands

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH BAN CA

Căn cứ Công văn 831/NH ngày 24/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 484821, được cấp theo Quyết định số 34309/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-54866 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 34309/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484821.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 484821 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 97023/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu, căn cứ vào công văn số 433/NH ngày 02/04/2021 của người nộp đơn về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35 dòng 6-8	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo**, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,
Nhóm 35 dòng 39-41	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo,** cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 97110/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484819 được cấp theo Quyết định số 34307/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 34307/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484819;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-54864

Ngày nộp đơn: 29/12/2020

Người nộp đơn: JINGDONG RETAIL (NETHERLANDS) B.V. (NL)

Địa chỉ: Joop Geesinkweg901, 1114AB Amsterdam-Duivendrecht, Netherlands

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH BAN CA

Căn cứ Công văn 832/NH ngày 24/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 484819, được cấp theo Quyết định số 34307/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-54864 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 34307/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484819.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 484819 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 97110/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu, căn cứ vào công văn số 435/NH ngày 02/04/2021 của người nộp đơn về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35 dòng 6-8	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo**, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,
Nhóm 35 dòng 39-41	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo**, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102006/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 466901

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 100298/QĐ-SHTT.IP *ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 466901;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-15702

Ngày nộp đơn: 09/05/2019

Người nộp đơn: Riot Games, Inc. (US)

Địa chỉ: 12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SAO BẮC ĐẨU

Căn cứ Công văn R0188-00069/(1) ngày 14/12/2023 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 466901, được cấp theo Quyết định số 100298/QĐ-SHTT.IP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-15702 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 100298/QĐ-SHTT.IP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 466901.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẢI CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 466901 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102006/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót trong nhóm 41 và nhóm 42 danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nội dung sai:

- Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp, triển lãm [không cho mục **đich** thương mại và quảng cáo] và các giải đấu trò chơi viđêô;....

- Nhóm 42: ...; cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng tạo, tải lên, và chia sẻ các **viđêộ** do người dùng tạo ra dựa trên việc chơi trò chơi máy tính, cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi viđêô;....

Nội dung đúng:

- Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp, triển lãm [không cho mục **đích** thương mại và quảng cáo] và các giải đấu trò chơi viđêô;....

- Nhóm 42: ...; cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng tạo, tải lên, và chia sẻ các **viđêô** do người dùng tạo ra dựa trên việc chơi trò chơi máy tính; cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi viđêô;....

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102007/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 466765

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 99728/QĐ-SHTT.IP *ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 466765;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-41538

Ngày nộp đơn: 28/10/2021

Người nộp đơn: Great Star Tools USA, Inc. (US)

Địa chỉ: 271 Mayhill Street, Saddle Brook, New Jersey 07663, United States of America

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN

Căn cứ Công văn 664-2021/NH-02NNha ngày 04/01/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 466765, được cấp theo Quyết định số 99728/QĐ-SHTT.IP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-41538 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 99728/QĐ-SHTT.IP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 466765.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 466765 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102007/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa lỗi chính tả tại nhóm 9 và nhóm 18 của Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nội dung sai:

Nhóm 09:...; mũ bảo hiểm;...

Nhóm 18:...; túi cho thể than;...

Nội dung đúng:

Nhóm 09:...; mũ bảo hiểm;...

Nhóm 18:...; túi cho thể thao;...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102008/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 474479

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 120590/QĐ-SHTT.IP *ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 474479;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-34935

Ngày nộp đơn: 10/09/2019

Người nộp đơn: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

Địa chỉ: 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841 -0017 Japan

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI

Căn cứ Công văn 278 ngày 06/02/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 474479, được cấp theo Quyết định số 120590/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-34935 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 120590/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 474479.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 474479 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102008/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa lỗi chính tả tại nhóm 5 của Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nội dung sai: "đầu chứa thuốc"

Nội dung đúng: "dầu chứa thuốc"

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102012/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 476967

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 3710/QĐ-SHTT.IP *ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 476967;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-04441

Ngày nộp đơn: 14/02/2022

Người nộp đơn: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)

Địa chỉ: 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841 -0017 Japan
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI

Căn cứ Công văn 490/VCCI-Nh ngày 01/03/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 476967, được cấp theo Quyết định số 3710/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-04441 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 3710/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 476967.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 476967 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102012/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại nhóm 05 của Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	**Nội dung sai**	**Nội dung đúng**
Nhóm 05 dòng 10-11	cao **đán** đắp dùng trong y tế	cao **dán** đắp dùng trong y tế
Nhóm 05 dòng 12-13	(miếng đắp cao dán **đùng** cho mục đích y tế)	(miếng đắp cao dán **dùng** cho mục đích y tế)
Nhóm 05 dòng 17-19	...; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; **miếng dán có chứa thuốc để điều trị chứng mất trí nhớ kiểu Alzheimer; chế phẩm dược dùng để điều trị chứng mất trí nhớ kiểu Alzheimer; chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh và rối loạn hệ thống thần kinh trung ương.**	...; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; **chế phẩm dược dùng để điều trị cơn đau do ung thư; miếng dán thẩm thấu qua da chứa thuốc để điều trị cơn đau do ung thư.**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102013/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491060

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 54788/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491060;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-02856

Ngày nộp đơn: 24/01/2022 *Ngày ưu tiên: 03/09/2021*

Người nộp đơn: TOSHIBA ELEVATOR KABUSHIKI KAISHA (JP)

Địa chỉ: 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VCCI

Căn cứ Công văn 1422/VCCI-NH ngày 05/06/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 491060, được cấp theo Quyết định số 54788/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-02856 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 54788/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491060.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 491060 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102013/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót trong Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	**Nội dung sai**	**Nội dung đúng**
Nhóm 37 dòng 6	; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị nhiếp ảnh;	**; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị quang học**; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị nhiếp ảnh;
Nhóm 42 dòng 15	; cung cấp thông tin **duộc** lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến thiết kế công trình dân dụng và thiết kế xây dựng;	; cung cấp thông tin **được** lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến thiết kế công trình dân dụng và thiết kế xây dựng;

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102014/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471882

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 114330/QĐ-SHTT.IP *ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471882;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-46780

Ngày nộp đơn: 10/11/2020

Người nộp đơn: PT Lavalen Inter Nasional (ID)

Địa chỉ: Twin Plaza Lt. 19, Jl. S. Parman Kav. 93 - 94, Kel. Kota Bambu Utara, Kec. Pal Merah, Jakarta Barat, Indonesia

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ

Căn cứ Công văn TB/2011/09-04/TM-VN ngày 10/01/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 471882, được cấp theo Quyết định số 114330/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-46780 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 114330/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471882.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 471882 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102014/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Vị trí	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 03 dòng 2	**đầu** dùng cho tóc;	**dầu** dùng cho tóc;
Nhóm 03 dòng 8	chế phẩm **tay** trắng để giặt;	chế phẩm **tẩy** trắng để giặt;

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102015/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471703

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 113361/QĐ-SHTT.IP *ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471703;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-29180

Ngày nộp đơn: 14/07/2021

Người nộp đơn: VV EHOUSE PTE. LTD. (SG)

Địa chỉ: 160 ROBINSON ROAD, #15-10 SINGAPORE BUSINESS FEDERATION CENTER, SINGAPORE 068914

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN

Căn cứ Công văn 431-2021/NH-02/DNam ngày 05/03/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 471703, được cấp theo Quyết định số 113361/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-29180 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 113361/QĐ-SHTT.IP ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471703.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 471703 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102015/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 42	...; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SanS];....; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro cho máy tính;...; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật.	...; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS];....; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro cho máy tính;...; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102016/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 469962

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 108224/QĐ-SHTT.IP *ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 469962;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-29160

Ngày nộp đơn: 14/07/2021

Người nộp đơn: TSURUYA GOLF CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 3-5, Honmachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0053 Japan
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ HA VIP

Căn cứ Công văn 1036/ĐK của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 469962, được cấp theo Quyết định số 108224/QĐ-SHTT.IP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-29160 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 108224/QĐ-SHTT.IP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 469962.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 469962 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102016/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 28 dòng 4	dụng cụ đánh **dầu** bóng gôn	dụng cụ đánh **dấu** bóng gôn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102017/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471124

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 112494/QĐ-SHTT.IP *ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471124;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-43049

Ngày nộp đơn: 05/11/2021

Người nộp đơn: CSPS CO., LTD. (TW)

Địa chỉ: NO. 96, SEC. 3, YUNKE RD., DOULIU CITY, YUNLIN COUNTY 640111, TAIWAN

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN

Căn cứ Công văn 679-2021/NH-02/NNha ngày 02/02/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 471124, được cấp theo Quyết định số 112494/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-43049 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 112494/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 471124.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẢI THÍCH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 471124 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102017/QĐ-SHTT.IP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 08	...; đao kéo; đao [dụng cụ cầm tay];...	...; dao kéo; dao [dụng cụ cầm tay];...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102018/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491339

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 55738/QĐ-SHTT.IP *ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491339;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-28469

Ngày nộp đơn: 18/07/2022

Người nộp đơn: Công ty cổ phần An Phú Hoa (VN)

Địa chỉ: Lô A18, khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ALNGUYEN

Căn cứ Công văn 2405178/NH-ALN ngày 29/5/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 491339, được cấp theo Quyết định số 55738/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-28469 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 55738/QĐ-SHTT.IP ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491339.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 491339 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102018/QĐ-SHTT.JP, ngày 09/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Điều chỉnh danh mục sản phẩm theo công văn trả lời số 2209161/NH-ALN	Nhóm 30: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành.	Nhóm 29: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102140/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 489649

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 51088/QĐ-SHTT.IP *ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 489649;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-09437

Ngày nộp đơn: 22/03/2022

Người nộp đơn: Stanyo Electronics Sdn. Bhd. (MY)

Địa chỉ: No.61, Jalan Raja Bot, 41400 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ HA VIP

Căn cứ Công văn 503/ĐK ngày 14/5/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 489649, được cấp theo Quyết định số 51088/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-09437 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 51088/QĐ-SHTT.IP ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 489649.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 489649 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102140/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 11 dòng 1	...bếp nấn...	...**bếp nấu**...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102173/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490857

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 53856/QĐ-SHTT.IP *ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490857;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-09939
Số đơn tham chiếu: 4-2021-46377

Ngày nộp đơn: 25/11/2021

Người nộp đơn: Công ty TNHH đầu tư công nghệ và dịch vụ Sconnect Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Phòng 101, số 116 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn 03/SHTT-NH của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 490857, được cấp theo Quyết định số 53856/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-09939 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 53856/QĐ-SHTT.IP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490857.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 490857 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102173/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 16 dòng 2	; hộtranh ảnh;	; hộp bút; tranh ảnh;

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102177/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490039

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 51771/QĐ-SHTT.IP *ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490039;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-22594

Ngày nộp đơn: 17/06/2020

Người nộp đơn: Công ty TNHH AEON Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ AGL

Căn cứ Công văn 24.80/CV-AGL ngày 22/5/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 490039, được cấp theo Quyết định số 51771/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-22594 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 51771/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490039.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 490039 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102177/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	...mua bán các sản phẩm:..., tấm lót đ a bằng vải,...	...mua bán các sản phẩm:..., tấm lót **đĩa** bằng vải,...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102180/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483758

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 28481/QĐ-SHTT.IP *ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483758;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-13900

Ngày nộp đơn: 19/04/2022

Người nộp đơn: KAKAO CORP. (KR)

Địa chỉ: (YEONGPYEONG-DONG) 242, CHEOMDAN-RO, JEJU-SI, JEJU-DO, REPUBLIC OF KOREA

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ACTIP

Căn cứ Công văn 779/ACTIP-2024, ngày 21/06/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 483758, được cấp theo Quyết định số 28481/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-13900 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 28481/QĐ-SHTT.IP ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483758.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 483758 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102180/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35 dòng 29	...giấy dính [văn phòng phẩm], giấy, ...	...giấy dính [văn phòng phẩm], **băng dính dùng cho mục đích gia dụng [trừ mục đích văn phòng phẩm], giấy bạc [văn phòng phẩm]**, giấy,...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102183/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 492235

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 59071/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 492235;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-14722

Ngày nộp đơn: 25/04/2022

Người nộp đơn: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Châu Minh (VN)

Địa chỉ: 31 Phan Đình Thông, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ HOÀNG PHI

Căn cứ Công văn 06/2021/DC/PTP ngày 21/06/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 492235, được cấp theo Quyết định số 59071/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-14722 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 59071/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 492235.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 492235 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102183/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 01	Hóa chêt công nghiệp.	Hóa chất công nghiệp.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102184/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 486063

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 38598/QĐ-SHTT.IP *ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 486063;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-19686

Ngày nộp đơn: 18/05/2021

Người nộp đơn: Lucasfilm Ltd. LLC (US)

Địa chỉ: One Letterman Drive, Bldg. B, San Francisco, California 94129 United States of America

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Căn cứ Công văn 12586/CB-NH/TH ngày 07/06/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 486063, được cấp theo Quyết định số 38598/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-19686 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 38598/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 486063.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 486063 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102184/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 28, dòng 6-7 từ dưới lên	xe đồ chơi bản chất là xe **taxi;**	xe đồ chơi bản chất là xe **tải;**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102185/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490563

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 52853/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490563;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-49621

Ngày nộp đơn: 05/12/2019

Người nộp đơn: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SAO BẮC ĐẨU

Căn cứ Công văn O0110-00151 ngày 24/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 490563, được cấp theo Quyết định số 52853/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-49621 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 52853/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490563.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 490563 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102185/QĐ-SHTT.JP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 12, dòng 1-2 từ dưới lên	bánh xe cho phương tiện giao thông **đuòng bộ;**	bánh xe cho phương tiện giao thông **đường bộ;**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102189/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 492865

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 61507/QĐ-SHTT.IP *ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 492865;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-19866

Ngày nộp đơn: 27/05/2022 *Ngày ưu tiên: 03/12/2021*

Người nộp đơn: NLMK INTERNATIONAL B.V. (NL)

Địa chỉ: Strawinskylaan 1331, Tower B, World Trade Center NL - 1077 XX Amsterdam, Netherlands

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONSLUẬT VIỆT

Căn cứ Công văn 38-2/CV-NH của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 492865, được cấp theo Quyết định số 61507/QĐ-SHTT.IP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-19866 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 61507/QĐ-SHTT.IP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 492865.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 492865 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102189/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 16, dòng 6	anh chụp [được in]	**ảnh** chụp [được in]

Ghi chú: Đề nghị của Người nộp đơn trong công văn số 38-2/CV-NH ngày 01/8/2024 liên quan đến các hàng hóa "ảnh biểu diễn bằng đồ họa" và "bảng thông báo tin tức" trong nhóm 16 không được chấp nhận vì:

- Hàng hóa "ảnh biểu diễn bằng đồ họa" trong nhóm 16 đã được điều chỉnh thành "ảnh biểu diễn đồ họa" trong thông báo kết quả thẩm định hình thức số: 26632/SHTT-NH ngày 29/06/2022 và Người nộp đơn đã đồng ý việc điều chỉnh nội dung trên trong công văn phúc đáp số HN-00038 nộp ngày 25/8/2022;
- Hàng hóa "bảng thông báo tin tức" trong nhóm 16 đã được Người nộp đơn loại bỏ trong công văn phúc đáp số HN-00038 nộp ngày 25/8/2022.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 102209/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490304

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 52113/QĐ-SHTT.IP *ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490304;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-12403

Ngày nộp đơn: 20/04/2020

Người nộp đơn: Sichuan ZiQi Culture Communication Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: (Hanwei Urban Center) No.2, Gongyuan Road, Fucheng District, Mianyang City, Sichuan Province, China

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH DƯƠNG VÀ ĐỒNG SỰ

Căn cứ Công văn MF750/CN02/BND ngày 15/7/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 490304, được cấp theo Quyết định số 52113/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-12403 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 52113/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490304.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CHẤP NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 490304 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102209/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 03, dòng 1,3,8	sữa :àm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; phân dạng nén (mỹ phẩm), kem dưỡng âm dành riêng cho da (mỹ phẩm);	sữa **làm** sạch dùng cho mục đích vệ sinh; **phấn** dạng nén (mỹ phẩm); kem dưỡng **ẩm** dành riêng cho da (mỹ phẩm);...
Nhóm 29, dòng 5 từ dưới lên	...ớt cay ngâm, không phải gia vị (ớt cay ngâm trong môi trường nào đó ví dụ như dấm để bảo quản), xúp, đậu phụ đã được bảo quản...	...ớt cay ngâm, không phải gia vị (**ớt** cay ngâm trong môi trường nào đó ví dụ như dấm để bảo quản); xúp; đậu phụ đã được bảo quản...
Nhóm 30, dòng 6	...chiết xuất từ lá cây sơn trà, gia vị; món tráng miệng bánh pútđing trên cơ sở gạo; bánh nhot,...	...chiết xuất từ lá cây sơn trà, gia vị; món tráng miệng bánh pútđing trên cơ sở gạo; bánh **ngọt**,...
Nhóm 32, dòng 7	...nước nấu quả lê mùa thu (một loại; đồ uống không cồn truyền thống của Trung Quốc)...	...nước nấu quả lê mùa thu (một loại đồ uống không cồn truyền thống của Trung Quốc)...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102211/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 489999

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 51731/QĐ-SHTT.IP *ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 489999;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-19207

Ngày nộp đơn: 24/05/2022

Người nộp đơn: AEON Fantasy Co., LTD. (JP)

Địa chỉ: 1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8504, Japan
Đại diện của người nộp đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ MINERVAS

Căn cứ Công văn 1005-1943/ĐKNH ngày 01/7/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 489999, được cấp theo Quyết định số 51731/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-19207 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 51731/QĐ-SHTT.IP ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 489999.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 489999 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102211/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	Aeon Fantasy Co., Ltd.	AEON Fantasy Co., LTD.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102214/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491220

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 54973/QĐ-SHTT.IP *ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491220;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-15991

Ngày nộp đơn: 04/05/2022

Người nộp đơn: DƯƠNG THỊ MỸ LINH (VN)

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW

Căn cứ Công văn 742/NH/2024 ngày 30/5/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 491220, được cấp theo Quyết định số 54973/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-15991 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 54973/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491220.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 491220 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 1002214/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	DƯƠNG MỸ LINH	DƯƠNG THỊ MỸ LINH

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102268/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 494991

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 68273/QĐ-SHTT.IP *ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 494991;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-21556

Ngày nộp đơn: 06/06/2022

Người nộp đơn: CJ CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 12, SOWOL-RO 2-GIL, JUNG-GU, SEOUL, REPUBLIC OF KOREA
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ACTIP

Căn cứ Công văn ngày 25/09/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 494991, được cấp theo Quyết định số 68273/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-21556 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 68273/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 494991.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 494991 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102268/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	Cj Corporation	CJ CORPORATION

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102270/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491401

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 55854/QĐ-SHTT.IP *ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491401;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-28492

Ngày nộp đơn: 18/07/2022

Người nộp đơn: Ipx Corporation (KR)

Địa chỉ: (Hannam-dong) 5th Floor, 98, Hannam-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH BAN CA

Căn cứ Công văn 1099/NH ngày 04/7/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 491401, được cấp theo Quyết định số 55854/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-28492 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 55854/QĐ-SHTT.IP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491401.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 491401 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102270/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận thứ hai	YG YNTERTAINMENT INC	YG ENTERTAINMENT INC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102273/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 462427

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 83093/QĐ-SHTT.IP *ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 462427;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-35999

Ngày nộp đơn: 23/09/2021

Người nộp đơn: Shenzhen Janez Technology Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: Room 1405, HanKing Financial Centre, No. 9968 Shennan Road, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH DƯƠNG VÀ ĐỒNG SỰ

Căn cứ Công văn MF999/CN02/BND ngày 30/07/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 462427, được cấp theo Quyết định số 83093/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-35999 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 83093/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 462427.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 462427 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102273/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	Shenzhen Janez Technology Co., Ltd.	Shenzhen Janez Technology Co., Ltd.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102276/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 482390

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 24085/QĐ-SHTT.IP *ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 482390;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-50195

Ngày nộp đơn: 16/12/2021

Người nộp đơn: Nguyễn Quốc Trưởng (VN)

Địa chỉ: Số 26 ngách 50 hẻm 72 ngõ 310 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn ngày 21/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 482390, được cấp theo Quyết định số 24085/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-50195 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 24085/QĐ-SHTT.IP ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 482390.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 482390 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102276/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ giấy chứng nhận	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG	NGUYỄN QUỐC TRƯỜNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102277/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 482907

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 25479/QĐ-SHTT.IP *ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 482907;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-06449

Ngày nộp đơn: 25/02/2021

Người nộp đơn: Wharf Hotels Management Limited (CN)

Địa chỉ: 5/F, Marco Polo Hongkong Hotel, 3 Canton Road, Kowloon, Hong Kong

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ D &N

Căn cứ Công văn TM-VN-5364/ĐC ngày 12/06/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 482907, được cấp theo Quyết định số 25479/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-06449 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 25479/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 482907.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẢI TRÌNH CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 482907 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102277/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	**51F**, Marco Polo Hongkong Hotel, 3 Canton Road, Kowloon, Hong Kong	**5/F**, Marco Polo Hongkong Hotel, 3 Canton Road, Kowloon, Hong Kong

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102280/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 458781

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 62772/QĐ-SHTT.IP *ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 458781;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2018-07758

Ngày nộp đơn: 16/03/2018 *Ngày ưu tiên: 09/01/2018*

Người nộp đơn: Jason Enterprises, Inc. (US)

Địa chỉ: 100 International Drive, 18th Floor, Baltimore, Maryland 21202, United States of America

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ HA VIP

Căn cứ Công văn 844/NH của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 458781, được cấp theo Quyết định số 62772/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2018-07758 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 62772/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 458781.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẢI QUYẾT CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 458781 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102280/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	100 International Drive, 18th Floor, **Balimore**, Maryland 21202, **Umted** States of America	100 International Drive, 18th Floor, **Baltimore**, Maryland 21202, **United** States of America

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102283/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 494975

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 68257/QĐ-SHTT.IP *ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 494975;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-20799

Ngày nộp đơn: 01/06/2022

Người nộp đơn: Assure Tech (Hangzhou) Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: 3rd Floor, Building 4, No.1418-50 Moganshan Road, Hangzhou City, Zhejiang Province, China (Shangcheng Science and Technology Industrial Base)
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TRÀ VÀ CỘNG SỰ

Căn cứ Công văn TB/2206/01-04/TM-VN của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 494975, được cấp theo Quyết định số 68257/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-20799 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 68257/QĐ-SHTT.IP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 494975.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 494975 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102283/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	3rd Floor, Building 4, No.1418-50 Moganshan Road, Hangzhou City, Zhejiang Provinee, China (Shangcheng Science and Technology Industrial Base)	3rd Floor, Building 4, No.1418-50 Moganshan Road, Hangzhou City, Zhejiang Province, China (Shangcheng Science and Technology Industrial Base)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102424/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496347

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 72462/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496347;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-31352

Ngày nộp đơn: 04/08/2022

Người nộp đơn: King Car Food Industrial Co., Ltd. (TW)

Địa chỉ: No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH PHẠM VÀ LIÊN DANH

Căn cứ Công văn M44466.2022/VN va ngày 16/07/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 496347, được cấp theo Quyết định số 72462/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-31352 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 72462/QĐ-SHTT.IP ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496347.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 496347 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102424/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên nhãn hiệu	KA VA LAN [GA; MA; LAN; JING; DIAN], hình	KA VA LAN [GA; MA; LAN; SHAN; CHUAN; SHOU; XI], hình
Mẫu nhãn hiệu		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102654/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487577

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 43245/QĐ-SHTT.IP *ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487577;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-14762

Ngày nộp đơn: 25/04/2022

Người nộp đơn: WUXI ZUOYOU KNITTING GOODS CO., LTD. (CN)

Địa chỉ: D1, NO.8-2 OF XINSHI ROAD, QIANZHOU SUPPORT DISTRICT, HUISHAN ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, WUXI, JIANGSU, CHINA
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ACTIP

Căn cứ Công văn 620/ACTIP-2024 ngày 20/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 487577, được cấp theo Quyết định số 43245/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-14762 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 43245/QĐ-SHTT.IP ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487577.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 487577 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 102654/QĐ-SHTT.IP, ngày 10/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ Nhóm 7, dòng 3	**ing suit** cho khung cửi dệt vải	**ống suốt** cho khung cửi dệt vải
Mẫu nhãn hiệu (do lỗi in ấn)	Vto	Vto

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 106182/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484820

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 34308/QĐ-SHTT.IP *ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484820;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-54865

Ngày nộp đơn: 29/12/2020

Người nộp đơn: JINGDONG RETAIL (NETHERLANDS) B.V. (NL)

Địa chỉ: Joop Geesinkweg901, 1114AB Amsterdam-Duivendrecht, Netherlands
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH BAN CA

Căn cứ Công văn 833/NH ngày 24/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 484820, được cấp theo Quyết định số 34308/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-54865 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 34308/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484820.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẢI THÍCH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 484820 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 106182/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu, căn cứ vào công văn số 434/NH ngày 02/04/2021 của người nộp đơn về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35, dòng 6-8	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo**, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,
Nhóm 35, dòng 39-41	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo,** cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 106183/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484822

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 34310/QĐ-SHTT.IP *ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484822;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-54868

Ngày nộp đơn: 29/12/2020

Người nộp đơn: JINGDONG RETAIL (NETHERLANDS) B.V. (NL)

Địa chỉ: Joop Geesinkweg901, 1114AB Amsterdam-Duivendrecht, Netherlands
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH BAN CA

Căn cứ Công văn 830/NH ngày 24/05/2024 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 484822, được cấp theo Quyết định số 34310/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-54868 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 34310/QĐ-SHTT.IP ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 484822.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 484822 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 106183/QĐ-SHTT, ngày 13/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót tại Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu, căn cứ vào công văn số 432/NH ngày 02/04/2021 của người nộp đơn về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35 dòng 6-8	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	siêu thị bán thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo**, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,
Nhóm 35 dòng 39-41	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,	dịch vụ mua sắm trực tuyến thực phẩm và đồ uống, viên vitamin, keo ong, quần áo, **giày và mũ, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, thắt lưng, phụ kiện quần áo,** cụ thể là đồ đội đầu, kính đeo mắt, hộp quà tặng, bao/túi/bị/xắc, đồng hồ và đồng hồ đeo tay,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449